

Dịch giả:
Nguyễn Đỗ Mục
Hiệu đính:
Cao Xuân Huy
Giới thiệu và bổ sung:
Lê Huy Tiêu và Lê Đức Niệm

東周列國



Phùng Mộng Long

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**  **DONGA**

PHÙNG MỘNG LONG

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

Nguyên tác: 東周列國志
Đỗ Mục dịch
Cao Xuân Huy hiệu đính



Công ty phát hành Đông A
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NĂM 06/2014

TÁC GIẢ



Phùng Mộng Long, 1574 - 1646, 馮夢龍 (phồn thể) hoặc 冯梦龙 (giản thể), sinh vào năm thứ 2 thời Vạn Lịch triều Minh và mất thời Thuận Trị triều Thanh, là tác giả của tiểu thuyết nổi tiếng “Đông Chu Liệt Quốc”. Trước đây, tác giả thường được coi là người Ngô Huyện tuy nhiên gần đây, sau khi tái bản “Thọ Ninh Đãi Chí”, mới xác định rằng ông quê ở Trường Châu.

Phùng Mộng Long tự là Do Long, cũng có khi ký là Long Tử Do, quê ở Trường Châu, nay là Tô Châu, Giang Tô. Ông xuất thân từ gia đình có học vấn, từ nhỏ ông đã nổi tiếng tài hoa. Lúc còn trẻ, Phùng Mộng Long là người khá phong lưu, nhưng cũng lận đận trong thi cử. Năm 57 tuổi, ông được chọn làm Cống Sinh. Trong đời vua Sùng Trinh nhà Minh, ông giữ chức tri huyện tại huyện Thọ Ninh, Phúc Kiến. Sau đó, Phùng Mộng Long không còn hứng thú với việc làm quan, chỉ ham thích những sinh hoạt văn nghệ dân gian. Cuối đời Minh, kinh tế thương nghiệp phát đạt, trong dân gian rất thịnh hành việc diễn xướng các ca khúc đương thời. Không phân nam bắc, chẳng chia nam phụ lão ấu, ai ai cũng thích nghe, thích hát. Đặc biệt là trong các thanh lâu (kỹ viện) nghiệp đàn ca càng phát đạt.

Lúc quân Thanh xua quân xuống vùng phía Nam, ông từng tham gia vào hoạt động chống Thanh, khi chính quyền Nam Minh bị tiêu diệt thì ông buồn rầu mà chết.

Cả cuộc đời Phùng Mộng Long gắn liền với việc nghiên cứu, chỉnh lý, sáng tác văn học phong tục, đạt được những thành tựu

mà ít người sánh kịp. Một khối lượng đồ sộ gồm các tác phẩm sưu tầm, biên soạn và sáng tác đã được ông để lại với nhiều loại hình như văn học dân gian, sân khấu, truyện ngắn và cả tiểu thuyết.

Tiêu biểu là bộ Đông Chu Liệt Quốc của Phùng Mộng Long đã rất quen thuộc ở Trung Quốc, Việt Nam và một số nước Châu Á. Nội dung tác phẩm xoay quanh cuộc tranh giành lãnh thổ và quyền lực giữa các nước chư hầu thời Xuân Thu và Chiến Quốc, cụ thể là từ Chu U Vương nhà Chu đến khi Tần Thủy Hoàng diệt thâu 6 nước Sở, Hàn, Yên, Triệu, Ngụy, Tề, đưa Trung Nguyên về tay nhà Tần.

Tác phẩm thứ hai cũng rất đáng chú ý là bộ Tam Ngôn (nguyên bản Cổ kim tiểu thuyết) gồm các quyển Dự Thế Minh Ngôn, Cảnh Thế Thông Ngôn và Tỉnh Thế Hằng Ngôn, lần lượt được khắc in vào trước sau niên hiệu Thiên Khải nguyên niên, Thiên Khải năm thứ 4 và Thiên Khải năm thứ 7 (1624-1627). Những tiểu thuyết trong Tam Ngôn có nguồn gốc khác nhau, tình huống khá phức tạp. Một bộ phận nhỏ là những “thoại bản” lưu truyền ở các đời Tống, Nguyên, Minh được ghi chép sau đó được Phùng Mộng Long gia công sửa chữa, còn phần lớn là Phùng Mộng Long đã dựa vào những bút kí, tiểu thuyết, truyền kỳ, những mẫu chuyện lịch sử, dân gian thời trước để sáng tác nên.

GIỚI THIỆU



Đông Chu Liệt Quốc là một tác phẩm văn học tiêu biểu, xứng đáng của một dân tộc cũng là một tác phẩm hàm chứa những tính phổ biến và sâu xa của nhân loại.

Đông Chu Liệt Quốc là một pho cổ sử, một áng văn tuyệt tác của nền văn học cổ đại Trung Hoa mà sự thâm thúy của các nhà du thuyết, tài ứng xử trong cách đối nhân xử thế, những lý và đạo trong việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của các bậc đế, vương, bách gia chư tử của hàng chục vương triều và hàng trăm tiểu quốc diễn ra trong suốt 500 năm lịch sử trước Công Nguyên ở nước Trung Hoa cổ đại, đã trở thành những điển tích có ảnh hưởng lớn đến nền văn chương nước nhà, nhất là các nho sĩ thời phong kiến.

Đông Chu Liệt Quốc được viết theo lối tả truyện chương, hồi, theo phương pháp tự sự, ghi chép khá chân thực lịch sử các cuộc chiến tranh, các mưu đồ vương bá, mở đầu bằng nhà Đông Chu (Chu Tuyên Vương) và kết thúc bằng nhà Tần (Tần Thủy Hoàng) gồm sáu nước (Triệu, Sở, Tấn, Tề, Ngụy, Hàn) thống nhất nước Trung Hoa ngày ấy.

Người xưa nói: “Độc bộ sách này bằng mấy mươi sách khác” thật không ngoa. Bởi vì sách đã phản ánh quá trình hình thành, tồn tại, phát triển và tiêu vong của biết bao triều đại trong năm thế kỷ với những cuộc chiến tranh triền miên, nạn chém giết, xâu xé, tiếm đoạt, tài ứng xử, thói ươn hèn của từ các bậc quân tử đến hàng tiểu nhân, từ những trí thức Nho gia đến hàng dân

dã..., trong đó có cả tệ tham quyền, cố vị đến mọi thủ đoạn gian xảo, từ các cách sống xa hoa, dâm loạn của các đế vương đến những đời thường cơ cực, những nạn nhân của thời ly loạn.

Tính hấp dẫn của cách tả truyện mang tính sử thi ở sách Đông Chu Liệt Quốc được chắt lọc từ những sự kiện lịch sử thâm tóm, không dài dòng kể lể, cũng không đi vào những chi tiết huyền hoặc, ma quái, Phật trời kiểu Tây Du Ký, Đông Du Bát Tiên của Ngô Thừa Ân và các tác giả thời Tống.

Qua các chương, hồi của sách Đông Chu Liệt Quốc, sự thật được phơi bày qua từng lời nói và hành động của các nhân vật, các luận thuyết, rồi quyền biến bằng các lệnh truyền, phán quyết của các vị vương, công hầu, khanh tướng với tài dẫn giải có lớp lang, trình tự trước, sau, trên, dưới, quện chặt từ đầu đến cuối của cả bộ sách, khiến người đọc theo dõi say sưa và trọn vẹn, theo kiểu ghi chép khách quan của nhà làm sử.

Bao nhiêu kẻ sĩ, khanh tướng, công hầu, bao nhiêu nhà thuyết khách cỡ Trương Nghi, Tô Tần, Kinh Kha, từ những bậc chiêu hiền, đãi sĩ, sống mộ điệu như Mạnh Thường Quân, cho đến những kẻ cơ hội đầy toan tính xảo quyết con buôn, kể cả việc mua vua, bán chúa như Lã Bất Vi, Huyền Cao của hai nước Triệu, Trịnh, đều được sao chép thật công phu, chu đáo, mà hữu ý một cách vô tình.

Với cách nhìn đổi mới trong việc đánh giá, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của loài người, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội 6 của Đảng ta, việc tiếp thu các tinh hoa của nền văn minh Hán học với sự hiện diện của bách gia chư tử các triều Trung Hoa cổ đại được coi là sự gạn đục khơi trong trong việc chắt lọc những hạt ngọc của muôn đời.

Giới thiệu bộ sách Đông Chu Liệt Quốc, chúng tôi mong đưa đến tay bạn đọc một áng cổ văn uyên bác, tuy xa xưa mà ý nghĩa thâm sâu về cuộc đời, thuật làm người và dùng người, tính triết lý trong việc hiểu người biết ta, ngẫm nghĩ điều hay, chuộng lẽ phải, ghét bạo quyền, thói giảo hoạt, vẫn là những câu chuyện

thời sự nóng hổi, được coi là những bài học muôn đời.

Mong bạn đọc góp ý phê bình.

HỒI THỨ 1

Nghe lời hát, Tuyên Vương khinh sát Giải tình oan, Đỗ Bá hiển linh



Đời vua Tuyên Vương nhà Chu, có nước Khương Nhung nổi loạn, vua Tuyên Vương ngự giá đi đánh, chẳng may bị thua, quân chết nhiều lắm. Vua Tuyên Vương có ý lo sợ, mới thân hành ra đất Thái Nguyên, kiểm soát sổ dân, xem số người nhiều ít thế nào, để phòng khi phải gọi ra lính.

Khi vua Tuyên Vương ở Thái Nguyên trở về Kiếu Kinh, đi qua một cái chợ, bỗng thấy có lũ trẻ độ vài mươi đứa vỗ tay cùng hát.

Vua Tuyên Vương truyền dừng xe lại để nghe. Nghe tiếng lũ trẻ hát rằng:

“Thỏ mọc thì ác phải tà,
Yểm hồ Cơ bạc ấy là mất Chu!”

Vua Tuyên Vương giận lắm, truyền bắt lũ trẻ lại để hỏi. Lũ trẻ sợ hãi, chạy tán loạn cả; chỉ bắt được có hai đứa, một đứa còn bé và một đứa đã hơi lớn.

Vua Tuyên Vương hỏi rằng:

— Đứa nào dạy chúng bay hát câu ấy?

Đứa bé sợ run cầm cập, không nói được nữa, còn đứa hơi lớn quì xuống tâu rằng:

— Câu hát ấy thực quả không phải chúng tôi đặt ra. Ba hôm

trước có thằng bé mặc áo đỏ, đến giữa chợ này dạy chúng tôi hát mấy câu ấy. Không biết có sao chỉ trong một lúc mà huyền truyền khắp chốn kinh thành, trẻ con đứa nào cũng hát thế, chẳng phải có một chỗ này.

Vua Tuyên Vương hỏi rằng:

— Bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu?

Đứa trẻ ấy tâu rằng:

— Từ khi dạy xong bài hát thì không biết nó đi đường nào.

Vua Tuyên Vương nín lặng một hồi lâu, rồi đuổi hai đứa bé đi, truyền cho Tư thị quan phải hiểu dụ cấm từ nay trở đi, nếu đứa trẻ nào còn hát câu ấy nữa thì cha anh đứa ấy phải chịu tội.

Vua Tuyên Vương về cung. Sáng hôm sau, vua Tuyên Vương ra triều, kể chuyện lại cho các quan nghe một lượt, rồi phán hỏi rằng:

— Câu hát ấy, các quan đoán ra thế nào?

Quan Đại tôn bá là Thiệu Hổ tâu rằng:

— Yểm là một thứ cây dâu ở trên núi, dùng làm cung được, Yểm hồ là cái cung bằng gỗ Yểm; Cơ là loài cỏ, kết lại làm cái túi đựng tên được, Cơ bạc là cái túi đựng tên bằng cỏ Cơ. Cứ như ý kẻ hạ thần thiên nghĩ thì e là một cái điềm trong nước có việc cung tên giặc giã.

Quan Thái tử là Trọng Sơn Phủ tâu rằng:

— Cung tên là một thứ binh khí. Nay nhà vua kiểm soát dân số để định đi báo thù nước Khương Nhung, kẻ hạ thần e rằng nếu việc chiến tranh không thôi thì tất có ngày mất nước.

Vua Tuyên Vương gật đầu, rồi lại phán hỏi rằng:

— Câu hát ấy tự đứa trẻ mặc áo đỏ truyền ra, chẳng hay đứa trẻ ấy là thế nào?

Quan Thái tử là Bá Dương Phụ tâu rằng:

— Đó là ý trời muốn răn nhà vua, mới sai vị sao Huỳnh Hoắc hóa làm đứa trẻ dạy câu hát ấy. Huỳnh Hoắc là Hỏa tinh, vậy nên đứa trẻ ấy mặc áo sắc đỏ.

Vua Tuyên Vương nói:

— Bây giờ trẫm xá tội cho nước Khương Nhung, rồi đem bao nhiêu cung tên ở trong kho đốt bỏ cả đi, lại cấm trong nước không ai được làm ra nữa thì cái điềm gở ấy có thể tránh khỏi được hay không?

Bá Dương Phụ tâu rằng:

— Kể hạ thần xem thiên văn thì cái điềm gở ấy tự hồ ở trong cung vua, không quan hệ đến việc ngoài. Vả lại mặt trời là tượng vua; mặt trăng là thuộc về loài âm, nay trong câu hát nói “Thỏ mọc ác tà” thì âm thịnh dương suy, chắc hẳn có cái họa đàn bà can thiệp đến chính trị trong nước.

Vua Tuyên Vương nói:

— Trẫm đã nhờ có Khương hậu làm chủ trong cung là một người rất hiền, bao nhiêu cung tần đều tự tay Khương hậu kén chọn cả thì bởi đâu mà lại có nữ họa được.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

— Câu hát ấy là nói về việc sau này sẽ có, nay nhà vua tu nhân tích đức thì cũng có thể trừ được, không cần phải đốt bỏ những cung tên làm gì.

Vua Tuyên Vương nửa tin nửa ngờ, có ý không được vui, bãi triều vào cung. Khương hậu ra đón, Vua Tuyên Vương đem những lời tâu của các quan kể lại cho Khương hậu nghe.

Khương hậu nói:

— Trong cung có một việc rất lạ lùng, thiếp tôi vừa toan tâu để nhà vua được biết.

Vua Tuyên Vương nói:

— Việc gì như vậy? Hậu cứ nói.

Khương hậu nói:

— Hiện nay có một người cung nhân của Tiên Vương thuở xưa, đã ngoài 50 tuổi, có thai kể hàng 40 năm trời, đêm qua mới sinh được một đứa con gái.

Vua Tuyên Vương giật mình hỏi:

— Đứa con gái ấy ở đâu?

Khương hậu nói:

— Thiếp tôi nghĩ đó là một quái vật nên đã quăng xuống sông Thanh Thủy, cách đây độ 20 dặm.

Vua Tuyên Vương truyền đòi người cung nhân già ấy vào, rồi hỏi sự tình đầu đuôi việc thụ thai ra làm sao.

Người cung nhân già ấy quỳ xuống mà tâu rằng:

— Tiệp tỳ này nghe nói về đời Hạ Kiệt, có thần nhân ở đất Bao Thành hóa làm hai con rồng vào sân nhà vua rồi nhả dải ở trong miệng ra, bảo vua Hạ Kiệt rằng: “Ta đây là hai vua ở Bao Thành”. Vua Hạ Kiệt sợ hãi, toan đem giết đi, mới sai quan Thái sử bói một quẻ xem sao. Quan Thái sử tâu rằng: “Thần nhân giáng xuống là điềm lành! Sao nhà vua không xin lấy một dải ấy mà cất đi một chỗ. Cái dải ấy là tinh khí của con rồng, mình xin được tất đắc phúc”. Vua Hạ Kiệt mới làm lễ tế con rồng, đem cái mâm bằng vàng để hứng lấy dải, bỏ trong cái hòm sơn đỏ rồi cất vào kho. Vừa cất xong thì mưa gió ầm ầm, hai con rồng bay đi mất. Từ đời Hạ qua đời Ân trải 644 năm; sang đời Chu ta, lại gần được 300 năm rồi mà chưa hề mở lần nào cả. Đến đời Tiên Vương ta, trong hòm tự nhiên có hào quang chiếu sáng, quan giữ kho phải vào tâu Tiên Vương. Tiên Vương truyền mở xem. Nội thị mở ra, rồi bưng cái mâm bằng vàng có đựng dải rồng ấy dâng lên, Tiên Vương giơ tay đỡ lấy, đánh rơi xuống đất, dải rồng chảy lênh láng cả ra sân, bỗng hóa thành một con giải nhỏ. Nội thị đuổi bắt thì con giải ấy chạy vào trong cung vua mà biến đi mất. Bấy giờ tiệp tỳ này mới 12 tuổi, giẫm phải vết chân con giải ấy, bỗng thấy trong mình cảm động, bụng mỗi ngày một to

như người có thai vậy. Vì có không chồng mà chứa ấy Tiên Vương lấy làm quái dị, mới giam tiệp tỳ vào nơi u thất, đến nay đã 40 năm trời. Đêm qua bỗng thấy đau bụng, sinh được một đứa con gái. Nội thị thấy vậy, không dám giấu giếm, phải vào tâu với lệnh bà. Lệnh bà cho là quái vật, sai nội thị đem bỏ ra ngoài sông, tiệp tỳ biết tội đã nhiều, xin nhà vua trông lại.

Vua Tuyên Vương nói:

— Đó là việc về triều trước, có can dự gì đến nhà ngươi.

Nói xong, truyền cho cung nhân lui ra, rồi sai nội thị tới sông Thanh Thủy xét xem đứa bé con ấy ra làm sao. Được một hồi lâu, nội thị về báo rằng:

— Đứa bé con ấy đã trôi đi đâu mất rồi.

Sáng hôm sau, vua Tuyên Vương ra triều, đem chuyện dài rỗng nói cho Bá Dương Phụ nghe, rồi hỏi rằng:

— Đứa bé con ấy nay đã chết rồi, nhà ngươi nên bói một quẻ xem sao.

Bá Dương Phụ tính đốt ngón tay rồi quì xuống tâu rằng:

— Cứ như kẻ hạ thần suy tính thì yêu khí ấy dầu ra khỏi chốn cung điện, nhưng chưa được trừ khử!

Vua Tuyên Vương có ý không bằng lòng, mới hạ lệnh đi khắp mọi nơi; hễ vớt được đứa con gái ấy đem nộp thì bất cứ sống hay chết, nhà vua cũng thưởng cho 300 tấm lụa; nhưng bằng có kẻ nào bắt được mà giấu giếm không chịu trình quan thì cả nhà phải chết chém; ai biết mà tố giác ra thì cũng có thưởng. Giao cho quan Thượng đại phu là Đỗ Bá chuyên xét về việc ấy. Lại sai quan Hạ đại phu là Tả Nho đi đốc xuất cho các Tư thị quan phải nghiêm cấm dân gian không được làm ra hay là đem bán những cung bằng gỗ dâu và túi tên bằng cỏ Cơ nữa, ai không tuân lệnh, phải tội xử tử.

Ngày hôm sau, Tư thị quan đi tuần, gặp một người đàn bà mang mấy cái túi tên bằng cỏ Cơ và một người đàn ông vác

mười bó cung bằng gỗ dâu đi theo sau. Hai vợ chồng nhà ấy chưa biết có lệnh cấm, cứ thủng thỉnh tiến qua cửa thành để đem vào chợ bán. Vừa đi đến cửa thành, Tư thị quan trông thấy, thét người bắt lại. Người đàn ông quăng bó cung xuống đấy, ù té chạy mất. Tư thị quan sai trói người đàn bà và đem cả cung dâu túi cỏ vào nộp Tả Nho.

Tả Nho nghĩ thâm trong bụng rằng:

— Hai vật này chính ứng vào câu hát của lũ trẻ. Vả quan Thái sử tâu rằng có nữ họa, nay bắt được người đàn bà này, âu là ta phải về tâu mới được.

Tả Nhỏ mới giấu hẩn chuyện người đàn ông đi, không nói đến nữa, chỉ tâu rằng người đàn bà trái phép, tội nên xử tử.

Vua Tuyên Vương truyền đem chém, còn cung dâu và túi cỏ thì đem đốt ở giữa chợ để răn kẻ khác.

Người đàn ông từ khi chạy trốn, vẫn không hiểu là vì có gì quan bắt vợ chồng mình, ngày hôm sau nghe thấy người ta đồn rằng:

— Người đàn bà bị bắt hôm trước, dám trái phép làm cung dâu và túi cỏ, nay đã chết chém rồi.

Bấy giờ mới biết là vợ mình chết chém, liền đi đến chỗ đồng không quăng văng, ứa hai hàng nước mắt ra mà khóc, lại mừng thầm rằng mình được thoát nạn, mới lững thững đi đến bên sông Thanh Thủy, nhác trông thấy đằng xa có các giống chim kê, vọi vàng đến gần nhìn xem thì thấy có một cái chiếu cỏ cuộn thành một bó, lênh đênh ở trên mặt nước, các giống chim vừa lồi vừa kê đã gần dạt vào bờ.

Người đàn ông ấy lấy làm lạ, mới kéo lên bờ, nghe có tiếng khóc, liền mở ra xem, thấy một đứa con gái bé, nghĩ thâm trong bụng rằng:

— Đứa bé này không biết của ai mà quăng bỏ như vậy, lại có các giống chim tha dạt vào bờ thì tất là quý tử, âu là ta đem về nuôi, ngày sau nó lớn lên, ta cũng có phận nhờ.

Người đàn ông ấy cởi áo ra cuốn lấy đứa bé, ẵm trong lòng, rồi thẳng đường trốn sang Bao Thành để tìm phương tránh nạn. Vua Tuyên Vương từ khi giết người đàn bà ấy, cho là câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm, mới được yên lòng, không nghĩ ngợi gì nữa.

Cách sau độ vài ba năm gặp ngày đại tế, tối hôm tước vua Tuyên Vương ăn chay ra túc trực ở nhà Thái Miếu. Đêm khuya thanh vắng, bỗng trông thấy có một người con gái, từ phía tây bước thẳng vào trong miếu. Vua Tuyên Vương nổi giận, quát mắng ầm lên, truyền nội thị đuổi bắt, chẳng thấy một người nào thừa.

Người con gái ấy không sợ hãi gì cả, cười khanh khách ba tiếng, lại khóc nức nở ba tiếng, rồi thu hết các thần chủ trong miếu, bó làm một bó mà xách đi.

Vua Tuyên Vương vội vàng đuổi theo, bỗng giật mình tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao. Đến lúc tế xong, vua Tuyên Vương đòi Bá Dương Phụ vào để đoán mộng.

Bá Dương Phụ tâu rằng:

— Năm xưa câu hát của lũ trẻ, kẻ hạ thần đã đoán là có nữ họa; nay có cái mộng này thì hợp nhau lắm.

Vua Tuyên Vương nói:

— Ngày trước trẫm đã giết một mẹ đàn bà bán cung dâu và túi cỏ, mà lại chưa trừ được nữ họa hay sao?

Bá Dương Phụ lại nói rằng:

— Đạo trời cao xa lắm, có ứng nghiệm rồi mới biết được, chứ một người đàn bà quê kệch ấy quan hệ gì đến khí số!

Vua Tuyên Vương ngậm ngùi không nói gì cả, sực nghĩ đến năm trước có sai quan Thượng đại phu là Đỗ Bá đi kiểm soát về việc đứa bé bỏ sông mà sao từ bấy đến nay chưa thấy tâu báo gì. Nghĩ xong, đứng dậy về triều, truyền đòi Đỗ Bá vào hỏi.

Đỗ Bá tâu rằng:

— Kẻ hạ thần đã hết sức dò tìm đứa bé ấy mà chẳng thấy tăm hơi gì cả, về sau thấy có người đàn bà chết chém, thì câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm rồi. Kẻ hạ thần e rằng dò tìm mãi thì sợ náo động đến dân tình trong nước, vậy nên sau cũng bỏ đi.

Vua Tuyên Vương nổi giận mắng rằng:

— Nếu như vậy thì sao nhà ngươi không tìm rõ, mà dám tự tiện coi thường!

Nói xong, truyền vũ sĩ đem chém. Các quan trong triều đều sợ xám cả mặt đi. Bỗng thấy một viên quan chạy ra ôm lấy Đỗ Bá mà kêu lên rằng:

— Khoan đã! Khoan đã!

Vua Tuyên Vương ngoảnh trông thấy quan Hạ đại phu là Tả Nho, tức là bạn thân với Đỗ Bá. Tả Nho quì xuống tâu rằng:

— Kẻ hạ thần thiết nghĩ rằng đời vua Nghiêu chín năm nước lụt, đời vua Thang bảy năm nắng to, tai biến như thế còn chẳng hại gì, nữa là những chuyện huyền hoặc ngày nay, sao nhà vua lại quá tin như vậy. Nếu nhà vua giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thần e rằng người nước ngoài nghe thấy những chuyện huyền hoặc tất cũng đem lòng khinh bỉ, xin nhà vua nghĩ lại mà rộng thương cho.

Vua Tuyên Vương nói:

— Nhà ngươi vì bạn mà trái lời của Trẫm, thế ra nhà ngươi trọng bạn mà khinh vua hay sao?

Tả Nho nói:

— Vua phải, bạn trái thì nên theo vua; bạn phải, vua trái thì nên theo bạn, Đỗ Bá tội không đáng chết, nếu nhà vua giết đi thì thiên hạ tất chê nhà vua là bất minh, mà nếu kẻ hạ thần không biết can ngăn thì thiên hạ tất cũng chê kẻ hạ thần là bất trung. Nay nhà vua nhất định giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thần xin cùng với Đỗ Bá cùng chết.

Vua Tuyên Vương vẫn chưa nguôi cơn giận mà rằng:

— Trẫm giết Đỗ Bá như bỏ đồng cỏ nát, cần gì phải nói lắm

cho phiên.

Nói xong, truyền đem Đỗ Bá ra chém. Tả Nho về đến nhà, cũng tự vẫn mà chết. Con Đỗ Bá là Thấp Thúc trốn sang nước Tấn, làm quan sĩ sư, mới đổi họ là họ Sĩ; được phong ở đất Phạm, lại đổi làm họ Phạm. Người đời sau thương Đỗ Bá là người trung, mới lập đền thờ, gọi là miếu “Đỗ Chủ” cũng gọi là “Hữu tướng quân miếu”.

Vua Tuyên Vương nghe nói Tả Nho tự vẫn, cũng có ý hối về việc giết Đỗ Bá, đêm ngày nghĩ ngợi, thành cái bệnh hay mê hoảng.

Một hôm gặp tiết mùa thu, vua Tuyên Vương ra săn bắn chơi ở ngoài cỗi. Đến lúc trở về, vua Tuyên Vương đang ngồi ở trên kiệu, hoa mờ mắt lên, bỗng trông thấy ở phía đằng xa có một cái xe nhỏ xồng xộc đi đến.

Trên xe có hai người đứng, tay cầm cung tên, ngoảnh trông vua Tuyên Vương mà nói rằng:

— Nhà vua lâu nay vẫn được mạnh mẽ chứ!

Vua Tuyên Vương nhìn kỹ ra thì thấy Đỗ Bá và Tả Nho, mới giật mình kinh sợ, vừa mới chớp mắt đi, thì lại chẳng thấy gì nữa. Vua Tuyên Vương truyền hỏi các quan thị vệ thì đều tâu rằng, không ai trông thấy gì cả.

Vua Tuyên Vương đang có ý nghi hoặc thì lại thấy cái xe Đỗ Bá, Tả Nho cứ lượn đi lượn lại ở trước mặt. Vua Tuyên Vương giận lắm, rút thanh bảo kiếm giơ lên toan chém.

Đỗ Bá và Tả Nho cùng quát mắng rằng:

— Hôn quân kia! Mi làm nhiều điều càn rỡ, chém giết những kẻ vô tội, nay mi đã đến ngày tận số, chúng ta đến đây để báo thù.

Nói xong, giương cung bắn thẳng vào bụng vua Tuyên Vương. Vua Tuyên Vương kêu to lên một tiếng chết ngất người đi. Các quan xúm lại đổ thuốc, rồi vực vua Tuyên Vương về

cung.

HỒI THỨ 2

Bao Quynh chuộc tội dâng mỹ nữ U Vương đốt lửa lừa chư hầu



Vua Tuyên Vương từ khi trông thấy âm hồn Đỗ Bá và Tả Nho, bệnh mỗi ngày một nặng, hễ nhắm mắt đi thì lại thấy Đỗ Bá và Tả Nho. Vua Tuyên Vương truyền đòi hai vị lão thần là Doãn Cát Phủ và Thiệu Hổ vào cung để ký thác Thái tử. Hai vị lão thần vâng mệnh, lạy tạ trở ra. Vừa ra đến cửa cung thì gặp quan Thái sử là Bá Dương Phụ.

Thiệu Hổ nói với Bá Dương Phụ rằng:

— Câu hát của lũ trẻ ngày trước tôi đã đoán là có việc cung tên giặc giã, nay vua lại trông thấy ma quỷ cầm cung tên mà bắn thì dễ có khi bệnh nguy mất.

Bá Dương Phụ nói:

— Tôi xem thiên văn thì e rằng nhà nước còn có sự tai biến khác, chứ chẳng những một mình nhà vua mà thôi đâu.

Doãn Cát Phủ nói:

— Các ngài chỉ nói thiên đạo mà bỏ nhân sự, nếu vậy thì các quan trong triều cần dùng được việc gì!

Nói xong, ba người đều về cả. Đêm hôm ấy vua Tuyên Vương băng hà, các quan tôn Thái Tử là Cung Nát lên ngôi vua, tức là U Vương. Từ khi Tuyên Vương băng hà rồi, bà Khương hậu đêm

ngày buồn rầu, chẳng bao lâu cũng tạ thế.

Vua U Vương là người bạo ngược, trong khi còn có tang mà ngày nào cũng uống rượu vui đùa, chẳng có bụng thương xót một chút nào; từ khi bà Khương hậu tạ thế rồi, lại càng không sợ ai nữa, say đắm tử sắc, chẳng thiết gì chính sự. Các vị lão thần như Doãn Cát Phủ, Thiệu Hổ cũng đều tạ thế cả. U Vương dùng Quắc công, Sái Công và Doãn Cầu làm chức tam công. Ba người đều là người tham quyền ham lợi, chỉ được nghề du nịnh để theo ý vua.

Bấy giờ có quan Đại phu là Triệu Thúc Đái bảo Bá Dương Phụ rằng:

— Nay Thiên tử không nghĩ đến chính sự, chỉ chuyên dùng kẻ nịnh thần, ta giữ chức Gián quan, nên phải ngăn vua mới được.

Bá Dương Phụ nói:

— Chỉ sợ can ngăn cũng vô ích mà thôi.

Hai người thì thảo với nhau, thế nào lại đến tai Quắc công, Quắc công sợ Triệu Thúc Đái can ngăn vua, lại nói rõ hắn là một đứa gian nịnh, liền vào ngay trong cung, tâu với U Vương rằng:

— Bá Dương Phụ cùng với Triệu Thúc Đái bàn nhau để chê bai triều đình.

Vua U Vương nói:

— Những đồ ngu dốt lại dám nói càn, nghe làm gì cho bản tai.

Một hôm, có quan Trấn Thủ ở Kỳ Sơn dâng biểu tâu rằng:

— Núi Kỳ Sơn đổ, dân chết hại lắm.

Vua U Vương chẳng lo sợ gì cả, chỉ sai nội thị đi tìm con gái đẹp để tuyển vào cung.

Triệu Thúc Đái dâng biểu can:

— Kỳ Sơn là chỗ phát tích của nhà Chu ta, nay núi lở như vậy, không phải là việc tầm thường, nhà vua nên tìm người hiền để giúp đỡ chính sự, may ra có tiêu trừ được cái thiên tai, sao lại

không tìm người hiền mà chỉ tìm con gái đẹp làm gì?

Quốc công tâu:

— Quốc triều ta đóng đô ở đây là chỗ cơ nghiệp muôn năm, còn như Kỳ Sơn là nơi cũ đã bỏ đi rồi còn can hệ gì nữa. Triệu Thúc Đái có lòng bất kính dám đặt điều để nói xấu nhà vua, xin nhà vua soi xét.

Vua U Vương nói:

— Quốc công nói phải đó!

Nói xong liền cách chức Triệu Thúc Đái, đuổi về. Triệu Thúc Đái đem gia quyến sang ở nước Tấn, sau con cháu nối đời làm quan Đại phu nước Tấn. Triệu Thôi và Triệu Thuần tức là dòng dõi ông ấy.

Quan Đại phu là Bao Quýnh ở Bao Thành về triều, nghe tin Triệu Thúc Đái bị đuổi, vội vàng vào tâu với vua U Vương rằng:

— Nay nhà vua không biết lo sợ để trừ tai biến, mà lại đuổi bỏ người trung thực, kẻ hạ thần e rằng trong nước không có người hiền thì khó lòng mà giữ được cơ nghiệp.

Vua U Vương giận lắm, sai bắt Bao Quýnh bỏ ngục. Từ bấy giờ các quan trong triều không ai dám can ngăn nữa.

Lại nói chuyện người đàn ông đi bán cung dâu tui cỏ ngày trước vớt được đứa bé con, trốn sang Bao Thành, sau nhân nghèo đói không thể nuôi được, gặp có nhà Tự Đại hiếm hoi, đưa cho hắn mấy tấm vải, xin lấy đứa bé đem về nuôi, đặt tên là Bao Tự. Năm Bao Tự mới 14 tuổi mà trông người bằng trạc 16, 17 tuổi, nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da, mắt liếc sắc như dao cau, miệng cười tươi như hoa nở, thật là một bậc nghiêng thành nghiêng nước, đắm nguyệt ngây hoa; chỉ vì ở nơi quê mùa hẻo lánh, vậy nên dầu có sắc nước hương trời, nhưng chưa mấy người biết đến mà rước đi cả. Con trai Bao Quýnh là Hồng Đức, một hôm đi qua đây, trông thấy Bao Tự đang gánh nước, dầu cách ăn mặc mộc mạc mà cũng không che kín được cái vẻ đẹp của mỹ nhân.

Hồng Đức giật mình kinh ngạc mà rằng:

— Ai ngờ chỗ quê mùa hẻo lánh này mà lại có người tuyệt sắc!

Nói xong, lại sực nghĩ đến phụ thân đang bị giam ở kinh thành đã ba năm nay chưa được tha về; nếu đem người con gái này đến dâng Thiên tử thì có lẽ phụ thân ta được khỏi tội.

Hồng Đức mới hỏi dò tên tuổi đích xác rồi trở về nói với mẹ rằng:

— Phụ thân con vì lời nói thẳng, làm trái ý vua, cũng không phải là có tội gì nặng. Nay Thiên Tử có tính hoang dâm, chỉ tìm gái đẹp tuyển vào trong cung, bây giờ có con gái nhà Tự Đại đẹp lắm, nếu mua được để dâng thiên tử mà chuộc tội cho phụ thân con, đó cũng là cái kế của Tản Nghi Sinh ngày xưa cứu vua Văn Vương được khỏi tội.

Bà mẹ nói:

— Nếu kế ấy dùng được thì ta có tiếc gì tiền của, con nên đi ngay.

Hồng Đức liền đến nhà Bao Tự, nói với Tự Đại xin đưa 300 tấm lụa, mau lấy Bao Tự đem về, cho tắm gội sạch sẽ, ăn mặc lịch sự để đem về Kiếu Kinh. Khi đến Kiếu Kinh, Hồng Đức mang vàng bạc vào lễ Quắc công để nhờ Quắc công tâu hộ cho rằng hạ thần là Bao Quýnh đã tự biết hối tội, nay con là Hồng Đức xót tình cốt nhục, xin dâng mỹ nhân là Bao Tự để chuộc tội cho cha. Vua U Vương nghe lời tâu, truyền cho Bao Tự vào bệ kiến.

Bao Tự vào lạy ở trước sân rồng. Vua U Vương trông thấy nhan sắc xinh đẹp, xưa nay chưa có ai được như thế, đầu mày cuối mặt, càng nồng tấm yêu, mới cho ngay Bao Tự vào cung, rồi hạ chỉ tha Bao Quýnh, lại cho được phục chức. Từ bấy giờ vua U Vương đêm ngày say đắm Bao Tự, ở chỗ Quỳnh Đài, gối tựa vai kẻ, sông thề núi chỉ, chẳng thiết gì các chính sự cả, hàng tháng không ra triều một lần, các quan không mấy khi được trông thấy mặt vua, ai cũng ngậm ngùi than thở.

Có người đem chuyện Bao Tự vào báo với chánh cung là Thân

hậu. Thân hậu giận lắm, một hôm đi đến Quỳnh Đài (chỗ Bao Tự ở) gặp vua U Vương đang cùng với Bao Tự sánh vai cùng ngồi, trông thấy Thân hậu vào, cũng không đứng dậy.

Thân hậu không thể nhịn được, mới mắng Bao Tự rằng:

— Đứa tiện tỳ kia, mày ở đâu mà đến đây làm rối loạn chốn cung cấm như vậy!

Vua U Vương sợ Thân hậu xông vào đánh Bao Tự, mới lấy mình che cho Bao Tự mà nói hộ rằng:

— Đây là mỹ nhân của trăm mới mua, chưa định vị thứ, vậy nên chưa kịp cho vào trình diện, sao Hoàng hậu lại nóng tính thế!

Thân hậu sử mắng một lúc, rồi hằm hằm trở ra. Bao Tự hỏi vua U Vương rằng:

— Ai đó?

Vua U Vương nói:

— Đấy là Hoàng hậu đó, sáng mai ái khanh nên vào chào một tiếng.

Bao Tự nín lặng không nói gì cả, đến sáng hôm sau cũng chẳng vào triều Thân hậu. Thân hậu ở trong cung, ngày đêm buồn rầu. Thái tử là Nghi Cửu quì xuống mà hỏi rằng:

— Mẫu thân nay làm chánh cung, sao lại có ý không được vui?

Thân hậu nói:

— Thiên tử nay say đắm Bao Tự, một mai con yêu ấy nó đắc thế thì mẹ con ta không có chỗ mà dung thân.

Nói xong, lại kể cho Thái tử nghe những chuyện Bao Tự không vào trình diện và trông thấy đến mà không đứng dậy ra nghênh tiếp, vừa kể chuyện vừa chảy nước mắt xuống ròng ròng. Nghi Cửu nói:

— Khó gì việc ấy! Sáng mai là ngày Sóc Nhật, phụ vương tất ra

coi triều, xin Mẫu thân cứ cho cung nữ đến hái hoa ở Quỳnh Đài, dụ cho con tiện tỳ ấy ra ngoài, rồi con đánh cho nó một mẻ để Mẫu thân được hả lòng. Giả sử phụ vương có quở trách thì con chịu tội, chứ không can gì đến Mẫu thân.

Thân hậu nói:

— Con không nên nóng nảy, phải nghĩ kỹ mới được.

Thái tử cảm tức trở ra. Sáng hôm sau, vua U Vương ra coi triều. Nghi Cửu cố ý sai mấy mươi người cung nữ đến chỗ Quỳnh Đài, hái bừa cả hoa đi.

Các cung nữ ở Quỳnh Đài ngăn cấm mà mắng rằng:

— Những khóm hoa ở đây là Thiên tử để cho Bao nương nương thỉnh thoảng ra ngắm, không được phá hủy; nếu phá hủy thì có tội, chứ chẳng chơi đâu!

Những người cung nữ kia nói:

— Chúng tôi vâng mệnh Thái tử, hái hoa để dâng bà Chánh cung, đứa nào dám ngăn cấm?

Hai bên cãi nhau rầm rĩ cả lên, động đến tai Bao Tự. Bao Tự vừa bước ra thì Nghi Cửu xông đến, túm lấy tóc Bao Tự mà mắng rằng:

— Đứa tiện tỳ kia, mày là người nào mà dám tự xưng là nương nương, chẳng coi ai ra gì, ngày nay ta đánh cho mày biết tay!

Nói xong, nắm tay lại đấm luôn mấy cái. Các cung nữ sợ tội với vua, đều quì xuống kêu van Nghi Cửu rằng:

— Xin Thái tử bớt giận, việc gì đã có Thiên tử phân xử.

Nghi Cửu cũng sợ quá tay, mới buông tha cho Bao Tự. Bao Tự xấu hổ ngậm ngùi trở vào, biết là Nghi Cửu báo thù cho mẹ, hai hàng nước mắt lã chã khôn cầm.

Các cung nữ khuyên giải rằng:

— Đã có lệnh Thiên tử, nương nương bắt tất phải phiến não.

Nói chưa dứt lời thì vua U Vương vào. Vua U Vương trông thấy Bao Tự đầu bù tóc rối, nước mắt chạy quanh, mới hỏi Bao Tự rằng:

— Hôm nay ái khanh vì cớ gì mà chưa trang điểm chi cả?

Bao Tự nắm lấy tay áo vua U Vương mà khóc òa lên, rồi kể lể rằng:

— Hôm nay Thái tử đem cung nữ đến hái hoa, nào thiếp tôi có tội lỗi gì đâu, Thái tử trông thấy, tức thì túm lấy mà đánh, nếu không có các cung nữ kêu van hộ thì tính mệnh thiếp tôi còn gì. Xin nhà vua xử đoán cho.

Nói xong, lại khóc nức nở mãi. Vua U Vương nói:

— Chỉ tại nhà ngươi không chịu vào triều Hoàng hậu, đến nỗi gây ra chuyện này. Đó là Hoàng hậu sai đến, không phải là tự ý Thái tử, nhà ngươi chớ lấy làm lạ.

Bao Tự nói:

— Thái tử đã báo thù cho mẹ thì tất định giết được thiếp mới nghe. Một thân thiếp này thì cũng chẳng đáng tiếc, nhưng từ khi thiếp được đội ơn nhà vua thương yêu đến, có thai đã hai tháng nay, một mình thiếp tức thành ra hai mạng. Xin nhà vua cho thiếp về để hai mẹ con thiếp bảo toàn được tính mệnh.

Vua U Vương nói:

— Ái khanh không lo, đã có trẫm phân xử.

Nói xong, liền truyền một đạo chỉ kể tội Thái tử vô lễ, rồi đày ra Thân quốc để cho Thân hầu (cha bà Thân hậu) dạy bảo; còn các quan Thái phó, Thiếu phó dạy Thái tử học đều phải cách chức cả.

Nghi Cữu muốn vào để khiến oan. Vua U Vương truyền cấm cửa không cho vào, bắt phải đi ra Thân quốc ngay. Thân hậu không thấy con vào cung, sai cung nữ ra hỏi, mới biết là Nghi Cữu đã phải đày ra Thân quốc. Bấy giờ chỉ có một thân một mình, không làm gì được, ngày nào cũng chỉ oán chồng nhớ

con, khóc lóc than thở.

Bao Tự có thai đã đủ 10 tháng sinh được hoàng nam. Vua U Vương quý như vàng ngọc, đặt tên là Bá Phục, mới có ý muốn bỏ Thân hậu mà lập Bao Tự lên hoàng Hoàng hậu, chỉ vì không có dịp nào, chưa tiện nói ra. Quắc công dò biết ý vua, mới cùng Doãn Cầu thương nghị, thông tin với Bao Tự nói Nghi Cửu đã bị đuổi ra Thân quốc, nên lập Bá Phục làm Thái tử, trong có lời nói của nương nương, ngoài ra hai chúng tôi tán trợ, khó gì mà chẳng nên việc.

Bao Tự mừng lắm, trả lời cho Quắc công và Doãn Cầu rằng:

— Hai người cứ hết lòng giúp đỡ, nếu Bá Phục được lập làm Thái tử thì xin cùng với hai người cùng hưởng phú quý.

Bao Tự từ bấy giờ mật sai những người nhà tâm phúc ngày đêm rình lỗi của Thân hậu. Khắp trong các cung chỗ nào cũng là tai mắt Bao Tự cả, hơi thoáng qua có một chuyện gì đều đến tai ngay. Thân hậu ở trong cung chỉ gặt thăm nước mắt mà khóc một mình.

Có một người cung nữ biết tâm sự Thân hậu, mới quì xuống mà tâu rằng:

— Lệnh bà đã có lòng thương nhớ Thái tử, sao lệnh bà lại không viết một bức thư, sai người mang tới Thân quốc, để Thái tử dâng biểu tạ tội, may ra Thiên tử nghĩ lại mà cho về Đông cung thì mẹ con lại được sum họp với nhau, há chẳng hay lắm sao!

Thân hậu nói:

— Nhà người nói rất phải, nhưng ngặt vì không có ai đưa tin cho.

Người cung nữ nói:

— Mẹ tôi là Ôn Uẩn cũng có biết thuốc, bây giờ lệnh bà giả bị bệnh, đòi mẹ tôi vào bắt mạch, rồi giao thư cho mẹ tôi đem ra, để sai anh tôi đi, chắc thế nào cũng được việc.

Thân hậu nghe lời, mới viết một bức thư, trong thư đại lược nói rằng:

“Thiên tử vô đạo, say đắm đứa yêu tỳ, khiến cho mẹ con ta phải ly biệt, nay đứa yêu tỳ có con thì lại càng đặc thế lắm. Con nên dâng biểu giả cách xin nhận lỗi, để phụ vương tha về, mẹ con được sum họp với nhau, rồi sau sẽ định liệu”.

Viết xong, giả bị bệnh, nằm ở trong màn, đòi Ôn Uẩn vào bắt mạch. Có người báo tin ngay cho Bao Tự biết.

Bao Tự nói:

— Ý chừng nó muốn tạ sự để thông tin cho nhau đây! Hễ khi nào Ôn Uẩn trở ra thì các người cứ khám cho kỹ, tất là bắt được.

Khi Ôn Uẩn vào bắt mạch Thân hậu, Thân hậu sẽ thò tay vào cái gối đầu lấy bức thư ra đưa cho Ôn Uẩn, rồi lại ban cho hai tấm lụa. Ôn Uẩn giắt bức thư vào trong mình, tay ôm hai tấm lụa, hí hửng đi ra. Ra đến cửa cung, nội giám hỏi rằng:

— Lụa nào mà nhà ngươi mang như vậy?

Ôn Uẩn nói:

— Tôi vào thăm bệnh Hoàng hậu, nên Hoàng hậu ban cho tôi đây.

Nội giám nói:

— Nhà ngươi có mang thứ gì nữa không?

Ôn Uẩn nói:

— Không, có gì nữa đâu!

Nội giám vừa toan cho đi, lại thấy có một người nói rằng:

— Chưa khám trong mình thì biết thế nào là không với có.

Nói xong, liền nắm lấy tay Ôn Uẩn dắt trở lại. Ôn Uẩn luống cuống che đậy, có ý sợ hãi. Nội giám càng thêm nghi lòng, mới xúm lại khám cho thật kỹ, xé tan cả các tà áo, hở bức thư ra. Nội giám thấy thư của Thân hậu, tức khắc bắt Ôn Uẩn đem nộp Bao

Tự. Bao Tự mở thư ra xem, trong lòng tức giận, truyền đem Ôn Uẩn giam kín vào một chỗ, rồi xé nhỏ hai tấm lụa ra từng mảnh một. Vua U Vương vào cung, thấy các mảnh lụa bừa bãi, liền hỏi sự thể ra sao.

Bao Tự sụt sịt khóc mà đáp rằng:

— Thiếp tôi chẳng may được tuyển vào cung, đội ơn nhà vua thương đến, để đến nỗi Hoàng hậu đem lòng ghen ghét; lại chẳng may sinh được chút con, càng thêm ghen ghét lắm. Nay Hoàng hậu gởi thư cho Thái tử mà cuối thư có câu rằng:

— “Rồi sau sẽ định liệu”, đó tất là có bụng muốn giết hai mẹ con thiếp tôi, xin nhà vua phân xử cho thiếp tôi được nhờ.

Nói xong, cầm bức thư đưa cho vua U Vương xem. Vua U Vương nhận được bút tích Thân hậu, liền hỏi người mang thư là ai. Bao Tự nói:

— Hiện đã có bắt được Ôn Uẩn ở đó.

Vua U Vương truyền gọi Ôn Uẩn vào, chẳng đợi hỏi han tí nữa, rút gươm chém làm hai đoạn. Đêm hôm ấy Bao Tự lại nỉ non ở bên tai vua U Vương rằng:

— Tính mệnh hai mẹ con tôi, bây giờ ở trong tay Thái tử!

Vua U Vương nói:

— Chủ quyền ở trẫm, Thái tử làm gì được.

Bao Tự nói:

— Sau khi nhà vua muôn tuổi rồi, chắc hẳn Thái tử lên làm vua. Nay Hoàng hậu đem ngày ở trong cung oán giận nguyên rủa, một mai mẹ con hẳn được cầm quyền nước thì thiếp tôi cùng Bá Phục (con Bao Tự) thật chết không có chỗ mà chôn.

Nói xong, ngậm ngùi than thở, lại rên rĩ khóc hoài. Vua U Vương nói:

— Trẫm muốn bỏ Hoàng hậu và Thái tử, rồi cho Ái khanh làm Hoàng hậu, cho Bá Phục làm Thái tử, chỉ sợ các quan không theo

thì biết làm thế nào?

Bao Tự nói:

— Bề tôi biết nghe lời vua là thuận, vua phải nghe lời bề tôi là nghịch, xin nhà vua cứ đem ý ấy mà hiểu dụ cho các quan, thử xem công nghị ra làm sao?

Vua U Vương nói:

— Ái khanh nói rất phải!

Đêm hôm ấy Bao Tự sai người tâm phúc báo tin cho Quốc công và Doãn Cầu biết. Sáng hôm sau, vua U Vương ra triều hỏi các quan rằng:

— Nay Hoàng hậu có tính ghen ghét, đêm ngày chỉ oán giận nguyên rửa trẫm, khó để làm chánh cung được, trộm tưởng nên bắt ra mà hỏi tội.

Quốc công tâu rằng:

— Hoàng hậu là chủ trong cung, dầu có tội không nên tra hỏi, nếu không đáng ngôi chánh cung thì nên chọn người nào có đức hạnh vào làm mẫu nghi thiên hạ, đó thật là một điều đại phúc cho nước nhà.

Doãn Cầu tâu rằng:

— Kẻ hạ thần nghe nói lệnh bà Bao Tự là một người đức tính thuần thực, đáng làm chủ trong cung.

Vua U Vương nói:

— Nay Thái tử đang ở Thân quốc, nếu bỏ Thân hậu thì còn Thái tử biết nghĩ thế nào?

Quốc công tâu rằng:

— Nếu đã bỏ người mẹ thì còn dùng người con làm gì, chúng tôi xin phù Bá Phục lên làm Thái tử.

Vua U Vương mừng lắm, truyền đem Thân hậu giam vào lãnh cung, truất ngôi của Nghi Cửu, rồi lập Bao Tự làm Hoàng hậu,

lập Bá Phục làm Thái tử, nếu có ai can ngăn thì cho là đảng Nghi Cữu, trị tội rất nặng. Các quan trong triều ai cũng lấy làm bất bình, nhưng biết là ý vua đã định, dầu nói cũng vô ích mà lại hại đến thân, vậy nên đều khoanh tay đứng im cả. Bá Dương Phụ tức thì xin từ chức còn các quan cáo về làm ruộng cũng nhiều. Bao Tự dầu được phong làm chánh cung, nhưng chưa hề thấy hăng nét mặt mà tươi cười bao giờ cả. Vua U Vương chỉ muốn mua vui, mới đòi nhạc công vào cung, gảy đàn thổi sáo, gõ trống khua chuông và bắt cung nữ múa hát để chuốc rượu, mà Bao Tự cũng chẳng có ý vui vẻ.

Vua U Vương hỏi rằng:

— Ái khanh không thích âm nhạc thì thích thứ gì?

Bao Tự nói:

— Thiếp tôi chẳng thích thứ gì cả, chỉ còn nhớ hôm xưa tay xé tấm lụa, tiếng kêu sần sạt nghe cũng vui tai.

Vua U Vương nói:

— Đã muốn nghe những tiếng xé lụa thì sao Ái khanh không nói trước với trẫm.

Nói xong, tức khắc truyền cho quan giữ kho mỗi ngày phải đưa vào 100 tấm lụa, rồi sai người cung nữ nào có sức khỏe đứng xé để Bao Tự nghe. Bao Tự dầu được nghe tiếng xé lụa, nhưng cũng vẫn không cười.

Vua U Vương nói:

— Sao trẫm không trông thấy ái khanh cười bao giờ?

Bao Tự nói:

— Vốn xưa nay thiếp tôi vẫn không hay cười.

Vua U Vương nói:

— Thế nào trẫm cũng làm cho Ái khanh phải bật cười mới nghe.

Nói xong, truyền bảo các quan, ai hiến kế gì cho Bao Tự cười

thì thưởng nghìn vàng.

Quốc công hiển kế rằng:

— Tiên vương ngày xưa có lập ra hơn 20 cái chòi ở dưới núi Ly Sơn, lại làm mấy chục cái trống thật lớn, phòng khi có giặc thì đốt lửa ở trên chòi hay là đánh trống để cho các nước chư hầu biết mà đến cứu. Lâu nay thiên hạ thái bình không đốt lửa bao giờ cả, nếu nhà vua muốn cho Hoàng hậu vui cười thì xin nhà vua cùng với Hoàng hậu ra chơi ở núi Ly Sơn nhân đêm đốt lửa để cho chư hầu kéo quân đến, đến mà không có giặc thì tất nhiên Hoàng hậu phải bật cười.

Vua U Vương nói:

— Ừ phải đó!

Nói xong liền cùng với Bao Tự ngự ra chơi ở Ly Sơn, đến chiều bày tiệc để uống rượu vui, rồi truyền đốt lửa. Bấy giờ có Trịnh Bá Hữu nghe tin, vội vàng thẳng tới Ly Sơn, tâu với vua U Vương rằng:

— Cái chòi đốt lửa này là Tiên vương ta ngày xưa đã ước với các nước chư hầu để phòng khi cơ sự nguy cấp, nên phải thủ tín mới được. Nay vô cớ đốt lửa để đánh lừa các nước chư hầu, một mai cơ sự gì nguy cấp mà đốt lửa lên, chư hầu không tin nữa thì lấy đâu được quân cứu viện.

Vua U Vương nổi giận mắng rằng:

— Ngày nay thiên hạ thái bình, cần gì đến quân cứu viện, Trẫm cùng với Hoàng hậu ra chơi đây không biết lấy gì làm tiêu khiển thì bõn chơi với các nước chư hầu, chứ có hề gì! Ngày khác có sự nguy cấp, dự gì đến các người, mà nhà người phải lo.

Vua U Vương truyền đốt to ngọn lửa lên, ánh sáng ngất trời, lại nổi hiệu trống âm âm như sấm.

Các nước chư hầu ở gần đấy, tưởng là Kiêu Kinh có sự biến loạn, vội vàng đem quân tất tả kéo đến Ly Sơn.

Khi đi đến nơi nghe tiếng nhạc đàn sáo, vua U Vương đang

cùng với Bao Tự uống rượu vui, sai người ra tạ ơn các nước chư hầu rằng:

— May không giặc giã gì, chẳng dám phiền đến các nước chư hầu nữa.

Các nước chư hầu ngơ ngác nhìn nhau rồi thu binh trở về. Bao Tự đứng ở trên lầu, trông thấy các nước chư hầu tất tả kéo đến, lại tất tả kéo về, mà chẳng có một việc gì cả, mới thích chí vỗ tay cười rầm lên.

Vua U Vương nói:

— Một tiếng cười của ái khanh, đủ trăm vẻ đẹp! Ấy là nhờ cái mưu của Quắc công đó.

Nói xong, truyền đem nghìn vàng thưởng cho Quắc công. Bởi thế mà người ta thường có câu rằng “Nghìn vàng mua lấy trận cười!”.

Thân hầu nghe tin vua U Vương bỏ Thân hầu, lập Bao Tự, mới dâng biểu can rằng:

— Ngày xưa vua Kiệt yêu nàng Muội Hỉ đến nỗi nhà Hạ mất; vua Trụ yêu nàng Đắc Kỷ đến nỗi nhà Thương mất, nay nhà vua say đắm nàng Bao Tự, bỏ vợ đích lập vợ thứ, đã trái đạo vợ chồng, lại bại nghĩa cha con, xin nhà vua nghĩ lại cho kỹ, để tránh khỏi cái tai vạ như nhà Hạ, nhà Thương đời trước.

Vua U Vương xem lời tâu, tức thì nổi giận, vỗ tay xuống bàn mà rằng:

— Thằng nghịch tặc này, sao dám nói càn!

Quắc công tâu rằng:

— Thân hầu từ khi thấy Thái tử bị đuổi, vẫn đem lòng oán giận, nay nghe Thân hầu và Thái tử phải bỏ, có ý mưu phản, vậy nên mới dám cả gan mà kể tội nhà vua.

Vua U Vương nói:

— Bây giờ biết xử ra thế nào?

Quốc công tâu rằng:

— Thân hầu vốn không có công cán gì, vì có Thân hầu mà được phong tước, nay Thân hầu và Thái tử đã phải bỏ rồi thì Thân hầu cũng nên truất đi, mà đem quân đến đánh, để khỏi di họa về sau.

Vua U Vương nghe lời, liền cách chức Thân hầu rồi sai Quốc công điểm binh để sắp sửa đi đánh Thân quốc.

HỒI THỨ 3

Quân Khuyển Nhung làm loạn Kiển Kinh Vua Bình Vương dời đô Lạc Ấp



Từ khi Thân hầu dâng biểu can vua U Vương, có người ở Kiển Kinh nghe tin vua U Vương cho Quắc công làm tướng, sắp sửa đem quân đi đánh Thân quốc, vội vàng về báo ngay với Thân hầu.

Thân hầu nghe báo, giật mình kinh sợ, nói:

— Bây giờ ta nước nhỏ quân ít, chống cự làm sao nổi!

Quan Đại phu là Lã Chương nói với Thân hầu rằng:

— Thiên tử vô đạo, bỏ vợ đích lập vợ thứ, lòng dân ai cũng ta oán, chỉ cô độc có một mình; nay có Khuyển Nhung là một nước mạnh, tiếp giáp với Thân quốc ta, xin Chúa công viết thư mượn quân Khuyển Nhung vào phá Kiển Kinh để cứu lấy Thân hầu, bắt Thiên tử phải truyền ngôi cho Thái tử, đó cũng là theo cái gương tốt của Y, Chu thuở xưa. Tục ngữ có câu rằng:

— “Mình làm trước thì hơn được người”, xin Chúa công chớ bỏ mất cái cơ hội ấy.

Thân hầu nói:

— Nhà ngươi nói phải đó!

Nói xong, liền sai người đem vàng lụa và một bức thư sang mượn quân Khuyển Nhung về phá Kiển Kinh, hẹn với Khuyển

Nhưng rằng:

— Khi nào phá được Kiều Kinh thì vàng lụa trong kho tha hồ mà lấy.

Vua Khuyển Nhung nói:

— Nay Thiên tử vô đạo, Quốc cữu là Thân hầu muốn mượn quân ta để phù lập Thái tử, ta đây thực cũng sẵn lòng.

Nói xong, liền điểm 15.000 quân chia làm ba đội, cho Bột Đình làm hữu tiên phong, Mãn Giã Tốc làm tả tiên phong, còn vua Khuyển Nhung tự làm tướng đi thân chinh. Thân hầu cũng đem quân của mình hợp với quân Khuyển Nhung thẳng đường kéo vào vây đô thành. Vua U Vương nghe tin, giật mình kinh sợ, nói:

— Quân ta chưa kịp đi mà giặc đã kéo đến thì biết làm thế nào!

Quắc công tâu rằng:

— Xin nhà vua mau mau sai người ra đốt lửa ở Ly Sơn để cho các nước chư hầu đến cứu. Trong đánh ra ngoài đánh vào thì chắc được toàn thắng.

Vua U Vương nghe lời, sai người đi đốt lửa, các nước chư hầu không có một người nào đến cả, bởi vì khi trước đã phải lừa, vậy nên bây giờ cũng cho là nói dối, đều không đem binh đến cứu. Vua U Vương thấy cứu binh không đến, bảo Quắc công rằng:

— Thế giặc chưa biết mạnh, yếu thế nào, nhà ngươi hãy thử ra xem, rồi trăm sẽ đem quân tiếp ứng.

Quắc công vốn không quen việc chinh chiến, bất đắc dĩ cũng vâng mệnh đem quân ra đánh. Ra đến cửa thành, Quắc công bảo vua Khuyển Nhung rằng:

— Nhà ngươi là một thằng giặc dối vua hại nước dung tha thế nào được.

Vua Khuyển Nhung sai Bột Đình ra đối địch. Bột Đình múa đao lên ngựa, xông lại đánh Quắc công. Đánh chưa được 10 hợp

thì Quốc công bị Bột Đình chém chết. Vua Khuyển Nhung và Mãn Giã Túc thúc quân vào thành, cứ việc đốt phá, chém giết.

Bấy giờ Thân hầu không thể ngăn lại được, cũng phải tùy ý quân Khuyển Nhung. Trong thành rất là rối loạn. Vua U Vương chưa kịp cất quân, thấy sự thế nguy cấp, vội vàng đem Bao Tự và Bá Phục lên xe mở cửa sau đi trốn.

Bấy giờ có Trịnh Bá Hữu chạy theo để phù giá, thẳng đường đi về phía Ly Sơn. Đi đến nửa đường gặp Doãn Cầu. Doãn Cầu tâu với vua U Vương rằng:

— Quân Khuyển Nhung đốt cháy cung điện, phá tan kho tàng, Quốc công hiện đã chết ở trong đám loạn quân.

Vua U Vương chẳng còn hồn vía nào cả. Trịnh Bá Hữu lại sai người đốt lửa một lần nữa, lửa cháy nghi ngút, khói tỏa đến tận trời xanh, mà vẫn không thấy cứu binh đến. Quân Khuyển Nhung kéo đến vây kín Ly Sơn. Vua U Vương cùng với Bao Tự nhìn nhau mà khóc. Trịnh Bá Hữu nói:

— Nay sự thế đã nguy cấp lắm, kẻ hạ thần xin liệu mình cố sức đánh giải vây để tìm đường trốn sang nước Trịnh.

Vua U Vương nói:

— Trẫm không nghe lời của thúc phụ, đến nỗi nên cơ sự này, ngày nay tính mệnh mấy vợ chồng cha con nhà Trẫm, đều nhờ ở trong tay Thúc phụ đó.

Trịnh Bá Hữu sai người đốt lửa ở Ly Sơn để làm nghi binh, rồi tay cầm một cái trường mâu, tự đi tiên phong, đưa vua U Vương chạy về phía sau. Doãn Cầu thì phù tá mẹ con Bao Tự để đi theo vua U Vương. Đi được một quãng, gặp tiểu tướng Khuyển Nhung là Cổ Lý Xích chặn đường đón đánh.

Trịnh Bá Hữu nghiêng rằng nổi giận, xông lại giao chiến trong mấy hợp, chém ngay được Cổ Lý Xích. Quân Khuyển Nhung thấy Trịnh Bá Hữu khí thế hăng hái như vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả. Đi được độ nửa dặm, lại gặp tướng Khuyển Nhung là Bột Đình đem đại binh đuổi theo. Trịnh Bá Hữu sai Doãn Cầu phù

giá đi trước, rồi một mình đi sau, vừa đánh vừa chạy.

Quân Khuyển Nhung xông lại vây kín Trịnh Bá Hữu. Trịnh Bá Hữu vẫn không sợ hãi, cứ cầm cái trường mâu một mình đánh cả bốn mặt. Quân Khuyển Nhung xúm quanh giương cung bắn, tên ra như mưa. Thương hại thay cho Trịnh Bá Hữu là một người trung thần, vì việc nước mà chết. Mãn Giã Tốc đuổi bắt vua U Vương. Vua Khuyển Nhung giết vua U Vương và Bá Phục, còn Bao Tự thì trông thấy nhan sắc xinh đẹp, liền bắt đưa về trong trướng. Doãn Cầu nấp ở trong xe, cũng bị quân Khuyển Nhung lôi ra đem chém.

Thân hầu ở trong thành đem quân đi vùi tắt những nơi lửa cháy. Trước hết vào lãnh cung tha bà Thân hầu, rồi đến chốn Quỳnh Đài tìm vua U Vương và Bao Tự. Nghe nói vua U Vương và Bao Tự đã trốn sang Ly Sơn, vội vàng đem quân đuổi theo.

Đi đến nửa đường gặp vua Khuyển Nhung. Vua Khuyển Nhung kể chuyện đã giết hôn quân rồi. Thân hầu giật mình, nói:

— Bản tâm tôi chỉ muốn mượn thế để chữa lại những điều lầm lỗi của Thiên tử mà thôi, không ngờ thành ra cơ sự dường này! Những kẻ bất trung đời sau tất lại đem câu chuyện tôi kể mà chữa lỗi.

Nói xong, vội vàng sai người làm lễ an táng cho vua U Vương. Vua Khuyển Nhung cười mà rằng:

— Quốc cứu thật là cái bụng nhân nghĩa của đàn bà!

Thân hầu về đến kinh thành, bày tiệc thết đãi vua Khuyển Nhung. Các đồ bảo ngọc trong kho, vua Khuyển Nhung lấy hết sạch cả. Thân hầu lại tặng cho vua Khuyển Nhung 10 xe vàng lụa, để khiến cho hắn được mãn nguyện mà thu quân về; ai ngờ vua Khuyển Nhung cậy công giết vua U Vương, cứ đóng quân ở kinh thành rồi ngày nào cũng uống rượu, và bày cuộc vui, chẳng nghĩ gì đến sự về nước nữa.

Dân sự thấy vậy, đều trách oán Thân hầu. Thân hầu không biết làm thế nào, mới viết ba tờ mật thư để ước với nước Tấn,

nước Vệ và nước Tần đem quân về đánh đuổi quân Khuyển Nhung, lại sai người đem tin Trịnh Bá Hữu bị quân Khuyển Nhung bắn chết báo cho Thế tử nước Trịnh là Khuất Đột biết, để tiến quân vào mà đánh báo thù.

Khuất Bột bấy giờ mới 23 tuổi, mình dài 8 thước, là một người có khí khái, nghe tin phụ thân chết, cảm tức vô cùng, liền mặc đồ tang phục, đem quân về kinh thành để đánh Khuyển Nhung. Có quân thám tử báo cho vua Khuyển Nhung biết. Vua Khuyển Nhung tức khắc sắp quân phòng bị.

Khuất Bột đến kinh thành, toan tiến binh vào, công tử Thành can rằng:

— Quân ta mấy hôm nay đi gấp, hãy còn nhọc mệt cả, nên đóng quân lại một chỗ, đào hào đắp lũy để đợi quân các nước chư hầu, rồi hợp sức nhau lại mà đánh thì mới được vẹn toàn.

Khuất Đột nói:

— Cái thù của quân phụ mình thì mình nên vào đánh ngay mới phải. Huống chi quân Khuyển Nhung nay đang kiêu ngạo, có ý trể biếng, mà quân ta khí thế đang hăng hái, đánh tất phải được, nếu đợi các nước chư hầu thì e rằng quân sĩ lại sinh lòng chán nản.

Nói xong, tiến quân đến tận dưới chân thành. Khuất Đột lên tiếng mắng rằng:

— Quân giặc rợ mọi kia, sao không đem quân ra cùng ta đối địch.

Trên mặt thành cứ im lặng như tờ, chẳng có ai trả lời cả. Khuất Đột truyền cho quân sĩ phá cửa thành, bỗng thấy trong đám rừng rậm nổi hiệu thanh la, có một toán quân kéo đến thì ra vua Khuyển Nhung đã lập kế sẵn, cho quân mai phục trước ở đó.

Khuất Đột giật mình kinh sợ, vội vàng cầm giáo để tiếp chiến, lại nghe thấy trên mặt thành cũng nổi hiệu thanh la, rồi mở toang cửa thành, có một toán quân kéo ra. Phía trước có Bột

Đình, phía sau có Mãn Giã Tắc, hai bên ập lại đánh Khuất Bột.

Khuất Bột không địch nổi, thua trận bỏ chạy. Quân Khuyển Nhung đuổi theo đến hơn 30 dặm, mới thu quân trở về, Khuất Bột bảo công tử Thành rằng:

— Tôi không nghe lời ông, đến nỗi bị thua, bây giờ biết làm thế nào?

Công tử Thành nói:

— Ở đây cách Bộc Dương cũng không xa bao nhiêu, mà Vệ Vũ công là một người lão thành, đã trải biết việc đời. Thế tử nên sang đây mà cầu cứu, hợp quân với nước Vệ thì có thể đánh được.

Khuất Bột nghe lời, thẳng đường kéo sang Bộc Dương. Đi trong hai ngày, bỗng thấy toán quân ở trước mặt kéo đến, có một người đầu râu tóc bạc, mặc áo cẩm bào ngồi ở trong xe, trông như một vị thần tiên, đó tức là ông Vũ công nước Vệ, bấy giờ đã hơn 80 tuổi.

Khuất Bột trông thấy, liền kêu to lên rằng:

— Tôi đây là Thế tử nước Trịnh, tên gọi Khuất Đột. Quân Khuyển Nhung vào quấy nhiễu chốn kinh thành, cha tôi bị chết trận; bây giờ quân tôi lại thua, vậy phải sang đây để cầu cứu.

Vệ Vũ công nói:

— Thế tử cứ yên tâm. Ta đây cốt đem quân vào cứu viện. Vả lại nước Tần, nước Tấn cũng sắp kéo quân đến, lo gì mà không đánh được Khuyển Nhung.

Khuất Đột nghe nói, lại theo Vệ Vũ công trở về Kiếu Kinh, đóng quân ở ngoài 20 dặm, rồi cho người đi dò la xem nước Tần, nước Tấn đã kéo quân đến chưa. Quân thám tử về báo rằng:

— Ở phía tây có một toán quân kéo đến, trên lá cờ viết một chữ Tần.

Vệ Vũ công nói:

— Quân nước Tần mạnh hơn, xưa nay Khuyển Nhung vẫn có ý sợ.

Vệ Vũ công nói chưa dứt lời thì lại thấy quân thám tử về báo rằng:

— Quân nước Tấn cũng đã kéo đến, đóng ở ngoài phía bắc.

Vệ Vũ công mừng lắm, nói:

— Hai nước đã kéo quân đến thì việc tất phải xong.

Liên sai người thông tin cho vua Tần và vua Tấn biết.

Được một lúc, vua Tần và vua Tấn đều kéo đến dinh Vệ Vũ công, trông thấy Khuất Đột mặc đồ tang phục, liền hỏi là người nào.

Vệ Vũ công nói:

— Đây là Thế tử nước Trịnh.

Nói xong liền đem chuyện Trịnh Bá Hữu chết trận và vua U Vương bị giết kể lại một lượt. Vua Tần và vua Tấn nghe nói, đều ngậm ngùi thương xót.

Vệ Vũ công nói:

— Tôi nay già yếu, chỉ vì việc nghĩa mà phải cố sức đến đây, còn việc dẹp giặc thì nhờ các quý quốc, bây giờ các quý quốc định mưu kế ra làm sao?

Tần Tương công nói:

— Giặc Khuyển Nhung kia chẳng qua chỉ tham tiền của và hiếp phụ nữ mà thôi, chúng đoán rằng quân ta mới đến, tất không phòng bị, âu là ta chia quân làm ba mặt vây đánh, còn một mặt phía tây thì mở đường cho chúng chạy, rồi Trịnh Thế tử đem quân mai phục ở đấy để đón đánh, tất nhiên được toàn thắng.

Vệ Vũ công nói:

— Kế ấy rất phải!

Thân hầu ở trong thành, nghe tin quân các nước đã đến, trong lòng mừng rỡ, định chờ khi nào đánh thành thì mở cửa ra tiếp ứng.

Thân hầu lại giả cách khuyên bảo vua Khuyển Nhung nên sai Bột Đình đem các đồ vàng bạc châu báu về nước để chia bớt thế lực đi; lại sai Mãn Giã Tốc đem hết cả quân ra đóng ở ngoài thành để đối địch. Vua Khuyển Nhung tưởng thực, đều nghe theo cả. Mãn Giã Tốc đem quân ra đóng ở ngoài đông môn, định đến sáng hôm sau thì ra trận, không ngờ canh ba đêm hôm ấy, quân nước Vệ kéo đến, quân Khuyển Nhung vỡ chạy. Mãn Giã Tốc một mình không thể địch nổi, bất đắc dĩ cũng phải chạy trốn.

Quân các nước đang đánh thành, bỗng thấy cửa thành mở toang ra, quân các nước cứ việc kéo ồ vào, không ai ngăn cản cả, đó là cái mưu kế của Thân hầu. Vua Khuyển Nhung đang ngủ, sức tỉnh thức dậy, thấy sự thế nguy cấp, vội vàng cưỡi ngựa chạy về phía tây, lại gặp quân Khuất Đột chặn đường đón đánh, may nhờ có quân Mãn Giã Tốc thua chạy đến đây, liền cố sức đánh nhau với Khuất Đột để cứu vua Khuyển Nhung, vua Khuyển Nhung mới chạy thoát được. Khuất Đột cũng không dám đuổi theo nữa, đem quân vào thành để yết kiến các nước chư hầu.

Bấy giờ trời đã sáng rõ, Bao Tự không theo kịp vua Khuyển Nhung, tự thắt cổ chết. Thân hầu mở tiệc để thiết đãi các nước chư hầu. Vệ Vũ công buông đũa xuống mà đứng dậy, bảo các nước chư hầu rằng:

— Ngày nay vua thì mất, nước thì tan, có phải là lúc chúng ta nên ngồi mà uống rượu hay sao!

Các nước chư hầu đều chấp tay đứng dậy nói:

— Người dạy điều gì, chúng tôi xin vâng mệnh.

Vệ Vũ công nói:

— Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua. Nay Thái tử cũ đang ở nước Thân, nên tôn lên ngôi Thiên tử, các

nước chư hầu nghĩ thế nào?

Tần Tương công nói:

— Hiền hầu nói câu ấy, thật là cái thiêng liêng của Tiên vương nhà Chu ta xui khiến nên đó!

Khuất Đột nói:

— Tiểu tử này dầu chưa lập được công trạng gì, nhưng một việc tôn Thái tử ấy tôi xin gắng sức, để nên được cái chí của cha tôi thuở xưa.

Vệ Vũ công mừng lắm, rót một chén rượu để tạ lại, rồi ngay bấy giờ viết thành một tờ biểu chương và sắp xa giá đi đón Thái tử. Các nước chư hầu đều xin đem quân đi hộ vệ.

Khuất Đột nói:

— Việc này có phải là đi đánh trận đâu, cần gì phải nhiều quân; chỉ một đạo quân của tôi cũng đủ.

Ngày hôm sau, Khuất Đột đem quân sang nước Thân để đón Thái tử là Nghi Cữu về làm Thiên tử. Nghi Cữu ở nước Thân, cả ngày buồn bực, chưa biết tin tức Thân hầu ra làm sao, bỗng thấy Khuất Đột đem một tờ biểu chương của Thân hầu cùng với các nước chư hầu ký kết để đón mình về làm Thiên tử, liền giật mình kinh sợ; đến lúc mở xem, mới biết là vua U Vương đã bị quân Khuyển Nhung giết, nghĩ đến tình cha con, liền ứa nước mắt khóc òa lên.

Khuất Đột tâu rằng:

— Thái tử nên lấy giang sơn làm trọng, mau mau về lên ngôi Thiên tử để cho yên lòng dân.

Nghi Cữu nói:

— Ta nay đeo một cái tiếng bất hiếu với thiên hạ! Bây giờ việc đã lỡ ra như vậy, biết tính làm sao?

Nghi Cữu bất đắc dĩ cũng phải lên xe về Kiển Kinh. Thân hầu đem các nước chư hầu ra ngoài kinh thành 30 dặm để nghênh

tiếp, rồi chọn ngày tốt tiến quân vào thành. Nghi Cửu trông thấy cung thất tàn phá cả, ứa hai hàng nước mắt xuống, rồi phụng mệnh Thân hầu làm lễ cáo miếu lên ngôi Thiên tử, tức vua Bình Vương.

Vua Bình Vương bảo Thân hầu rằng:

— Trẫm là một người đã bị truất, mà nay được nối ngôi, đều nhờ cái công của Quốc cửu.

Nói xong, liền hạ chỉ gia phong cho Thân hầu. Thân hầu nói:

— Cái công lấy lại được Kiếu Kinh là nhờ có quân các nước chư hầu. Kể hạ thần đã không ngăn cấm được Khuyển Nhung, để đến nỗi đắc tội với Tiên vương, có đâu lại còn dám lĩnh thưởng.

Nói xong, cố ý chối từ không nhận. Vua Bình Vương lại gia phong cho vua các nước chư hầu và truy tặng cho Trịnh Bá Hữu, rồi yết bảng hiếu dụ nhân dân ở chốn kinh sư. Ngày hôm sau, vua Bình Vương lại cho Vệ Vũ công và Trịnh Khuất Đột kiêm chức Khanh sĩ trong triều, để cùng với quan Thái tử là Chu Công Huyền cùng giúp quốc chính; chỉ có Thân hầu và Tần Tương công vì tiếp giáp với Khuyển Nhung, vậy phải cáo từ về nước.

Sau Thân hầu thấy Khuất Đột là người tài giỏi, gả con gái cho, tức là bà Khương Thị.

Lại nói đến vua Khuyển Nhung từ khi vào quấy nhiễu đất Kiếu Kinh, quen biết đường lối, dần bị các nước chư hầu đánh đuổi, nhưng khí thế vẫn còn hăng hái; lại tự nghĩ rằng khó nhọc mà thành ra không công, trong lòng oán giận, mới cất quân vào xâm phạm bờ cõi, chiếm mãi đến gần Kiếu Kinh, trong mấy tháng trời, giặc giả bố rối. Vả lại cung thất ở đất Kiếu Kinh, khi trước đã bị tàn phá, phong cảnh trông rất tiêu tụy, vì thế vua Bình Vương mới định thiên đô sang ở Lạc Ấp.

Một hôm, vua Bình Vương ra triều, hỏi các quan rằng:

— Tiên vương ta ngày xưa đã đóng đô ở Kiếu Kinh, lại còn sửa sang Lạc Ấp là ý làm sao?

Các quan đồng thanh mà tâu rằng:

— Lạc Ấp là một nơi giữa trong thiên hạ, vậy nên Tiên vương ta ngày xưa sửa sang chỗ ấy gọi là Đông Đô, để đến năm nào có lễ triều hội thì thiên ra đây mà tiếp kiến các nước chư hầu, đó là một chính sách rất hay.

Vua Bình Vương nói:

— Ngày nay quân Khuyển Nhung xâm phạm gần đến Kiếu Kinh, trẫm muốn dời đô sang Lạc Ấp thì các quan nghĩ thế nào?

Quan Thái tử là Chu Công Huyên tâu rằng:

— Nay cung thất tàn phá, nếu sửa sang lại thì khổ dân hại của, quân Khuyển Nhung lại nhân dịp tiến vào thì biết lấy gì chống giữ cho nổi. Thiên đô sang Lạc Ấp, thật là rất tiện.

Các quan văn võ đều lo sợ giặc Khuyển Nhung, mới đồng thanh mà tâu rằng:

— Quan Thái tử nói phải!

Vệ Vũ công có ý không bằng lòng, cúi đầu thở dài. Vua Bình Vương hỏi Vệ Vũ công rằng:

— Sao ngài lại không nói gì cả?

Vệ Vũ công nói:

— Lão thần năm nay đã hơn 90 tuổi, đội ơn nhà vua thương đến, được dự bàn việc nước, nếu biết mà không nói thì bất trung. Kẻ hạ thần thiết nghĩ đất Kiếu Kinh này núi quanh sông bọc, thật là một nơi hiểm yếu nhất thiên hạ; còn như Lạc Ấp thì suốt bốn mặt giặc vào chỗ nào cũng được, vậy nên Tiên vương đầu gọi là Đông Đô, chẳng qua chỉ để làm một nơi triều hội các nước chư hầu mà thôi. Nay nhà vua bỏ Kiếu Kinh mà sang Lạc Ấp, kẻ hạ thần e rằng nhà Chu ta từ đây suy nhược mất.

Vua Bình Vương nói:

— Quân Khuyển Nhung xâm phạm gần đến Kiếu Kinh; vả lại cung thất tàn phá cả, trông khó coi lắm. Trẫm bất đắc dĩ mới

phải dời sang Đông Đô.

Vệ Vũ công nói:

— Quân Khuyển Nhung là giống sài lang, không nên dắt vào đất nhà. Thân hầu mượn quân Khuyển Nhung thật là thất kế, khiến cho hấn đốt phá cung thất, hại đến Tiên vương, đó là một cái thù không đội trời chung, nay nhà vua nên luyện tập quân mã để đi đánh báo thù, nếu mà có ý nhút nhát, mình lui một bước thì giặc tiến một bước, kẻ hạ thần e rằng như tằm ăn lá, biết đâu làm chừng. Vua Nghiêu, vua Thuấn và vua Vũ ngày xưa, nhà tranh thêm cỏ, cung thất tồi tàn mà chẳng lấy làm xấu hổ, xin nhà vua nghĩ lại cho kỹ.

Chu Công Huyên lại tâu rằng:

— Vệ Vũ công nói như vậy là lời bàn “an thường”, không phải là lời bàn “thông biến”. Việc quân giặc tiến vào kinh sư là tự tại Tiên vương ngày xưa, còn nói làm gì nữa. Nay nhà vua mới về nối nghiệp, kho tàng hết sạch cả, trăm họ sợ quân Khuyển Nhung như giống sài lang, một mai quân Khuyển Nhung kéo đến, dân tình náo động thì khi bấy giờ ai là người chịu nhận cái lỗi ấy.

Vệ Vũ công nói:

— Thân hầu đã mượn được quân Khuyển Nhung thì tất cũng lui được quân Khuyển Nhung, âu là nhà vua thử sai người hỏi xem có mưu kế gì không?

Các quan đang thương nghị thì có người đem tờ biểu cáo cấp của Thân hầu đến.

Vua Bình Vương mở xem, thấy trong tờ biểu đại ý nói rằng:

“Quân Khuyển Nhung cứ xâm nhiễu mãi thì Thân quốc khó lòng mà giữ được, xin nhà vua nghĩ tình qua cát mà cho quân ra cứu viện”.

Vua Bình Vương nói:

— Quốc cữu lo cho mình chẳng xong, còn lo gì được đến

Trẫm, thôi thì nay Trẫm nhất quyết cứ dời đô.

Nói xong, truyền cho quan Thái sử chọn ngày để dời sang Lạc Ấp, Tản Tương công nghe tin vua Bình Vương dời đô, cũng đem quân đi hộ giá.

HỒI THỨ 4

Tân Văn nằm mộng thấy con trời Trịnh Trang tìm mẹ đào hầm đất



Vua Bình Vương đi đến chợ Lạc Ấp, trông thấy phố phường đông đúc, cửa nhà đẹp đẽ, không khác gì đất Kiêu Kinh, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Kinh đô đã định sở rồi, các nước Sở không đến, vua Bình Vương toan đi đánh, các quan can ngăn mãi, vua Bình Vương mới thôi. Tần Tương công cáo tử xin về nước.

Vua Bình Vương nói:

— Nay quân Khuyển Nhung vào xâm phạm đất Kỳ, đất Phong, nếu nhà ngươi đánh đuổi được quân Khuyển Nhung thì cho nhà ngươi cái đất ấy, để đền công khó nhọc đi hộ giá mới rồi.

Tần Tương công lay tạ ra về. Từ bấy giờ hết sức chỉnh đốn quân mã để đánh đuổi Khuyển Nhung, chưa được ba năm mà Khuyển Nhung thua lụn bại, thất điên bát đảo; bọn tướng Khuyển Nhung là Bột Đình, Mãn Giã Tốc đều chết trận cả. Đất Kỳ và đất Phong thuộc về nước Tần, nước Tần thành ra một nước lớn.

Tần Tương công tạ thế, con ông là Văn công lên nối ngôi. Một hôm, Tần Văn công nằm mộng thấy có con Hoàng Sa ở trên trời rơi xuống, hóa làm một đứa tiểu nhi, bảo Tần Văn công rằng:

— Ta đây là con trời, trời sai ta xuống báo cho nhà ngươi biết

là trời định cho nhà ngươi làm “Bạch đế”.

Nói xong, biến đi mất. Sáng hôm sau, Tần Văn công đòi Thái sử Đôn vào đoán mộng. Thái sử Đôn nói:

— Bạch là về phương tây. Trời cho Chúa công làm chủ ở phương tây. Chúa công nên làm lễ tế trời.

Tần Văn công mới xây một cái đài thật cao, dùng trâu trắng để làm lễ tế trời. Bấy giờ cho người đất Trần Sương đi săn, bắt được một con thú giống như con lợn mà nhiều lông nhọn, đánh cũng không chết, không biết tên là con thú gì, định đem vào dâng Tần Văn công.

Khi đi đến giữa đường, gặp hai đứa trẻ chỉ con thú ấy mà nói rằng:

— Con thú này tên nó là con nhím, nó thường hay chúi ở dưới đất, ăn óc người chết. Nếu đánh đập đầu nó thì nó chết ngay.

Con thú ấy nói rằng:

— Đứa trẻ này là Trĩ tinh hiện lên, ai bắt được con trống thì làm nên nghiệp vương, ai bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá.

Hai đứa trẻ thấy con thú nói như vậy, tức thì biến đi; cả con thú cũng biến mất. Người đi săn sợ hãi, chạy vào nói với Tần Văn công. Tần Văn công lại lập đền thờ hai đứa trẻ. Ở núi Chung Nam có cây gỗ tử, Tần Văn công sai người dẫn về để làm đền, nhưng cửa không dứt, bỏ không vào, nhân gặp lúc mưa to gió lớn mới thôi không dẫn nữa. Đêm hôm ấy có người ngủ ở dưới chân núi, nghe tiếng các ma quỷ đến mừng thần cây tử, lại nghe tiếng nói rằng:

— Nếu nước Tần sai người xõa tóc ra, lấy dây đỏ cuốn vào thân cây mà dẫn thì biết làm thế nào?

Sáng hôm sau, người ấy nói với Tần Văn công, Tần Văn công theo lời, sai người đi dẫn thì cây liền dứt ngay, bỗng có một con trâu xanh ở trong cây chạy ra, đi thẳng xuống sông Ung Thủy.

Sau dân ở gần đấy thỉnh thoảng lại trông thấy con trâu xanh hiện lên, Tần Văn công sai kỵ sĩ đón đánh, con trâu xanh khỏe lắm, húc kỵ sĩ ngã lăn xuống đất, kỵ sĩ xõa tóc ra, con trâu xanh sợ không dám đuổi nữa. Tần Văn công mới chế ra cái mũ mao để dùng ở trong quân, lại lập đền thờ thần cây tử.

Lỗ Huệ công nghe tin nước Tần dám tiếm lễ tế trời, cũng sai Thái tử Nhượng đến tâu với vua Bình Vương xin dùng lễ tế trời ấy. Vua Bình Vương không cho. Lỗ Huệ công nói:

— Ông tổ ta ngày xưa có công với nhà Chu biết bao nhiêu! Lễ nhạc đều bởi tay ông tổ ta đặt ra cả, ta là con cháu, có dùng đến nữa cũng chẳng hại gì. Vả Thiên tử không cấm Tần thì cấm Lỗ thế nào được.

Lỗ Huệ công cứ dùng lễ tế trời. Vua Bình Vương biết mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nhà Chu mỗi ngày một suy yếu, các nước chư hầu chuyên quyền, thường tranh lẫn nhau mà thiên hạ thành ra nhiễu loạn.

Trịnh Thế tử là Khuất Đột nối ngôi tức là Trịnh Vũ công. Trịnh Vũ công nhân lúc nhà Chu suy yếu, chiếm lấy cả đất Quắc, đất Khoái, từ bấy giờ cũng thành ra một nước lớn. Trịnh Vũ công cùng với Vệ Vũ công cùng kiêm chức khanh sĩ ở triều nhà Chu. Từ khi Vệ Vũ công mất, Trịnh Vũ công một mình coi cả triều chính, bởi vậy lúc ở trong triều, lúc về nước Trịnh, thường đi lại luôn. Vợ Trịnh Vũ công là con gái Thân hầu tên gọi Khương Thị, sinh được hai con, con trưởng là Ngô Sinh, con thứ hai là Đoạn.

Tại sao lại gọi là Ngô Sinh? Số là lần ấy để ngang làm cho Khương Thị phải chịu nhiều bề đau đớn, bởi vậy mới đặt tên là Ngô Sinh, cũng vì thế mà Khương Thị đem lòng ghét giận. Đến lúc sinh con thứ hai là Đoạn thì trông người phương phi đẹp đẽ, mặt trắng môi son, lại có sức khỏe, bắn tài, võ nghệ rất giỏi. Khương Thị có lòng yêu dấu, vẫn muốn cho Đoạn được làm chủ nước Trịnh, thường đối với Trịnh Vũ công, khen Đoạn là người hiền nên để cho nối ngôi.

Trịnh Vũ công nói:

— Anh em phải có thứ tự, không nên lộn bậy; vả lại Ngô Sinh cũng không có tội lỗi gì, sao lại bỏ con trưởng mà lập con thứ.

Nói xong, mới lập Ngô Sinh làm Thế tử; còn Đoạn thì phong cho ở đất Cung, gọi là Cung Thúc Đoạn, Khương Thị càng có ý không bằng lòng, Trịnh Vũ công mất, Ngô Sinh lên nối ngôi, tức là Trịnh Trang công. Trịnh Trang công lại thay cha kiêm chức khanh sĩ nhà Chu. Khương Thị thấy Cung Thúc Đoạn vô quyền, trong lòng áy náy, mới bảo Trịnh Trang công rằng:

— Con nối ngôi cha làm chủ nước Trịnh kể hàng mấy trăm dặm, mà để cho một người em đồng bào ở chỗ đất nhỏ mọn không đủ dung thân, sao con lại nhẫn tâm làm vậy!

Trịnh Trang công nói:

— Mẫu thân muốn thế nào thì xin mẫu thân cứ dạy.

Khương Thị nói:

— Sao không đem đất Chế Ấp mà phong cho em.

Trịnh Trang công nói:

— Chế Ấp là một nơi hiểm yếu. Tiên Vương ngày xưa có di mệnh lại rằng không được phong cho ai; không kể đất Chế Ấp, còn thì mẫu thân muốn đâu, con xin theo ý.

Khương Thị nói:

— Nếu vậy thì phong cho Cung Thúc Đoạn ở đất Kinh Thành.

Trịnh Trang công nín lặng không nói gì cả. Khương Thị nổi giận, nói:

— Nếu con không thuận thế thì con cứ đuổi Cung Thúc Đoạn đi ra nước khác để nó làm gì mà kiếm ăn được thì làm.

Trịnh Trang công nói:

— Có đâu con lại dám thế.

Ngày hôm sau, Trịnh Trang công đòi Cung Thúc Đoạn vào để

phong cho đất Kinh Thành.

Quan Đại phu là Sái Túc can rằng:

— Kinh Thành là một ấp lớn, đất rộng người nhiều, nếu phong cho Cung Thúc Đoạn thì sợ về sau tất cậy thế làm càn.

Trịnh Trang công nói:

— Mẫu thân ta muốn làm vậy thì ta tất phải theo.

Nói xong, liền phong cho Cung Thúc Đoạn ra ở đất Kinh Thành. Cung Thúc Đoạn lạy tạ trở ra, rồi vào cáo từ Khương Thị. Khương Thị đuổi người xung quanh ra, bảo Cung Thúc Đoạn rằng:

— Anh mà chẳng nghĩ gì đến tình đồng bào, đãi mà rất bạc, nay phong cho mà, cũng là vì ta hai ba lần khẩn cầu mãi, hần mới chịu theo, nhưng trong lòng hần vị tất đã thuận. Mà đến đất Kinh Thành, nên luyện tập quân mã để phòng bị sẵn, nhân có cơ hội nào thì mà đem quân đến đánh, ta làm nội ứng cho, chắc có thể lấy được nước Trịnh. Nếu mà chiếm được ngôi của Ngô Sinh thì ta dầu chết cũng được thỏa lòng.

Cung Thúc Đoạn vâng mệnh, rồi ra ở đất Kinh Thành, từ bấy giờ người trong nước gọi Đoạn là Kinh Thành Thái Thúc. Thái Thúc Đoạn ngày nào cũng giả cách đi săn bắn, để luyện tập binh mã, tìm kế lấy nước Trịnh. Lại chiếm lấy hai ấp ở gần đấy, quan ấp tế ở đấy trốn vào nước Trịnh, kêu với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công chỉ cười nhạt, không nói gì cả.

Quan Thượng khanh là công tử Lã kêu to lên rằng:

— Tội Thái Thúc Đoạn thật là đáng giết.

Trịnh Trang công nói:

— Công tử Lã có ý kiến gì không?

Công tử Lã nói:

— Thái Thúc Đoạn trong thì cậy có Quốc mẫu yêu dấu, ngoài thì cậy có đất Kinh Thành hiểm yếu, đêm ngày luyện tập quân

mã, tất là có chí định cướp nước Trịnh; xin Chúa công cho tôi đem quân ra tới Kinh Thành bắt Cung Thúc Đoạn đem về, khỏi đến nỗi hậu hoạn.

Trịnh Trang công nói:

— Tội ác của Đoạn chưa bày tỏ ra, không nên giết vội.

Công tử Lã nói:

— Nay Thái Thúc Đoạn chiếm lấy hai ấp, chẳng có lẽ bờ cõi của Tiên công ta mà Chúa công cứ để mỗi ngày một hao mòn hay sao!

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

— Đoạn là con yêu của mẫu thân ta, là em yêu của ta, chẳng thà ta bỏ mất bờ cõi, còn hơn để hại đến tình anh em, khiến cho mẫu thân ta không được vừa ý.

Công tử Lã nói:

— Chẳng những mất bờ cõi mà thôi, tôi sợ mất nước nữa. Thái Thúc Đoạn mỗi ngày một cường thịnh, dân tình sợ hãi, tất sinh hai lòng. Ngày nay Chúa công bao dung Thái Thúc Đoạn, tôi e rằng ngày khác Thái Thúc Đoạn không bao dung Chúa công thì hối lại làm sao cho kịp!

Trịnh Trang công nói:

— Nhà ngươi chớ nói càn, để mặc ta lo nghĩ.

Công tử Lã ra ngoài, bảo Sài Túc rằng:

— Chúa công ta quyến luyến tình riêng mà quên việc lớn của nước, ta lấy làm lo lắng.

Sài Túc nói:

— Chúa công ta là một người tài trí, chẳng lẽ lại không nghĩ đến điều ấy, vì ở chỗ tai mắt đông người, không tiện nói ra. Nếu nhà ngươi thử vào hầu riêng và hỏi chuyện xem thì chắc là Chúa công ta đã có định kiến.

Công tử Lã nghe lời, vào yết kiến Trịnh Trang công, Trịnh Trang công nói:

— Nhà ngươi vào yết kiến ta, có việc gì không?

Công tử Lã nói:

— Quốc mẫu vẫn có ý không muốn cho Chúa công nối ngôi, vạn nhất trong ngoài hợp mưu với nhau thì chắc là Chúa công không giữ được nước Trịnh. Tôi ngày đêm lo nghĩ đến nỗi ăn không biết ngon, ngủ không yên giấc, vậy phải vào đây để xin Chúa công xét lại cho kỹ.

Trịnh Trang công nói:

— Việc này can ngại đến Quốc mẫu.

Công tử Lã nói:

— Chúa công lại không nghe thấy việc Chu công ngày xưa giết Quǎn, Sái hay sao? Việc nên quyết đoán mà không quyết đoán thì lại sinh ra nhiều điều tai hại, xin Chúa công phải mau mau quyết đoán ngay mới được.

Trịnh Trang công nói:

— Đây ta nghĩ kỹ lắm rồi, Đoạn dẫu vô đạo, nhưng chưa rõ là phản nghịch, nếu ta đem quân đi đánh thì Quốc mẫu tất tìm phương ngăn trở, mà người ngoài không biết, chẳng những cho ta là bất hữu tất lại bảo ta là bất hiếu. Chi bằng ta cứ mặc kệ để cho hǎn không sợ hãi gì nữa, cày thế làm càn, bấy giờ ta sẽ kể rõ tội trạng, đem quân đến đánh thì người trong nước không ai còn có lòng giúp hǎn, mà Quốc mẫu ta cũng không trách được câu gì.

Công tử Lã nói:

— Nếu vậy thì Chúa công cao kiến lắm, chúng tôi không nghĩ đến, nhưng tôi sợ thế lực của Đoạn mỗi ngày một lớn, lan ra như cỏ thì cắt không hết được, biết làm thế nào. Nếu Chúa công muốn đợi hǎn làm trước, rồi mới đến đánh thì Chúa công lập kế mà khiến cho hǎn chóng nổi loạn.

Trịnh Trang công nói:

— Bây giờ biết làm kế gì?

Công tử Lã nói:

— Lâu nay Chúa công không vào triều nhà Chu, tất cả là vì việc Thái Thúc Đoạn. Bây giờ Chúa công giả cách vào triều, Thái Thúc Đoạn thấy Chúa công đi vắng tất đem quân đến đánh Trịnh; tôi xin đem một toán quân đến phục sẵn ở gần đất Kinh Thành khi Thái Thúc Đoạn kéo quân đi, tôi lẻn vào chiếm lấy, rồi Chúa Công cũng đem một đạo quân đi đường tắt kéo đến, hai bên đánh ập lại thì Thái Thúc Đoạn dầu mọc cánh cũng không bay kịp.

Trịnh Trang công nói:

— Nhà người nói rất phải, nhưng chớ có hờ cho một người nào biết mới được.

Công tử Lã cáo từ lui ra, nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Sái Túc thật là một người cao đoán!

Sáng hôm sau, Trịnh Trang công giả cách truyền lệnh giao quốc chính cho Sái Túc để vào triều vua Bình Vương nhà Chu.

Khương Thị nghe tin ấy, trong lòng mừng lắm, nói:

— May cho Đoạn! Phen này có thể cướp được nước.

Khương Thị mới viết một tờ mật thư, sai người tâm phúc đưa đến Kinh Thành, ước với Thái Thúc Đoạn đem quân vào đánh nước Trịnh. Công tử Lã sai người đón đường bắt được đứa mang thư ấy, tức thì giết ngay, rồi đem bức thư ấy đưa cho Trịnh Trang công. Trịnh Trang công mở ra xem xong, lại niêm phong lại, sai một người giả làm người nhà Khương Thị đến đưa cho Thái Thúc Đoạn, để lấy thư trả lời của Thái Thúc Đoạn. Trong thư Thái Thúc Đoạn trả lời, hẹn đến ngày mồng 5 tháng 5 thì khởi.

Trịnh Trang công bắt được thư, mừng lắm, nói:

— Tờ cung chiêu của Đoạn đây rồi, hễ Quốc mẫu không cho

che chở được nữa.

Nói xong, liền vào cung từ biệt Khương Thị, chỉ nói việc vào triều Thiên tử nhà Chu, nhưng kỳ thực đem quân theo đường tắt tiến sang Kinh Thành.

Công tử Lã cũng đã đem quân đi phục trước ở gần đất Kinh Thành.

Thái Thúc Đoạn từ khi tiếp được mật thư của Khương Thị, cùng với con là Công Tôn Hoạt sang mượn quân nước Vệ; còn mình thì giả cách nói phụng mệnh Trịnh Trang công về coi quốc chính, rồi đem quân thẳng đường kéo về nước Trịnh.

Công tử Lã đã sai quân giả dạng lái buôn lén vào đất Kinh Thành, đợi khi nào Thái Thúc Đoạn cất quân đi thì đốt lửa làm hiệu. Công tử Lã trông thấy ngọn lửa, tức khắc đem quân đến, người trong thành mở cửa ra đón, khi lấy được Kinh Thành rồi thì treo bảng hiệu dụ kể những đức tính Trịnh Trang công và tội ác của Thái Thúc Đoạn. Người trong thành thấy vậy đều chê Thái Thúc Đoạn là người bất nhân.

Thái Thúc Đoạn đem quân đi đến nửa đường nghe tin Kinh Thành thất thủ, trong lòng bối rối, vội vàng đem quân trở về. Chẳng ngờ quân sĩ tiếp được thư nhà gửi đến, nghe nói Thái Thúc Đoạn bất nhân như vậy, đều bỏ trốn đi mất già nửa.

Thái Thúc Đoạn thấy quân sĩ biến loạn, mới rút về Cung Thành, Trịnh Trang công đem quân đến đánh Cung Thành. Thái Thúc Đoạn nghe tin Trịnh Trang công sắp đến, mới thở dài than rằng:

— Mẹ ta làm hại ta rồi! Bây giờ ta còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Nói xong liền đâm cổ mà chết. Trịnh Trang công kéo quân vào, ôm lấy tử thi Thái Thúc Đoạn mà khóc rằng:

— Làm sao mà em dại đến thế này!

Nói xong, lại lục những đồ hành trang của Thái Thúc Đoạn

thì bắt được cả thư của Khương Thị gửi khi trước, Trịnh Trang công còn đem gói lẩn với bức thư trả lời của Thái Thúc Đoạn, sai Sái Túc đưa về cho Khương Thị xem, rồi đem Khương Thị ra an trí tại đất Dĩnh Ấp.

Trịnh Trang công khi về đến nhà, không trông thấy Khương Thị, trong lòng cảm động, cũng thở dài mà than rằng:

— Ta bắt đắc dĩ mà phải giết em, nữ nào lại còn lìa mẹ, nếu vậy thì ta thật là một người có tội với luân lý.

Quan Phong Nhân ở Dĩnh Ấp là Dĩnh Khảo Thúc, vốn là người chính trực mà lại hiếu hữu, nghe tin Trịnh Trang công an trí Khương Thị ở Dĩnh Ấp, thường nói chuyện với người ta rằng:

— Mẹ dẫu bắt từ, con không nên bắt hiếu, Chúa công làm việc này, hại đến phong hóa nhiều lắm!

Nói xong, liền bắt mấy con chim cú đem vào dâng Trịnh Trang công. Trịnh Trang công hỏi rằng:

— Nó là chim gì?

Dĩnh Khảo Thúc nói:

— Nó là chim cú. Giống chim này ban ngày thì quả núi ở trước mặt cũng không thấy, mà ban đêm thì tinh mắt lắm, cái tơ cái tóc cũng trông rõ cả, thật là một con vật trông rõ được cái nhỏ mà không trông thấy được cái lớn. Lúc nó bé, mẹ nó kiếm mồi nuôi nó, đến lúc nó lớn thì nó lại mổ mẹ nó, nó là giống chim bất hiếu, vậy nên tôi bắt để ăn thịt.

Trịnh Trang công nín lặng, không nói gì cả, gập bấy giờ nhà bếp dâng một con dê chín.

Trịnh Trang công sai cắt một vai đưa cho Dĩnh Khảo Thúc ăn. Dĩnh Khảo Thúc chọn lấy những miếng thịt ngon, đem bọc vào giấy, giấu ở trong tay áo.

Trịnh Trang công thấy lạ, liền hỏi. Dĩnh Khảo Thúc nói:

— Tôi có mẹ già mà nhà lại nghèo, ngày nào mẹ tôi cũng chỉ ăn các thức đã vị, chưa được ăn đến món ngon này; nay Chúa

công ban cho chúng tôi mà mẹ già chúng tôi không được nếm một miếng thì chúng tôi nghĩ đến, nuốt sao cho được, vậy tôi phải đem về làm cơm dâng mẹ già tôi.

Trịnh Trang công nói:

— Nhà người đáng khen là một người hiếu tử.

Nói xong, có ý buồn bã, thở dài một tiếng.

Dĩnh Khảo Thúc hỏi rằng:

— Chẳng hay vì sao mà Chúa công lại thở dài?

Trịnh Trang công nói:

— Nhà người còn có mẹ già mà nuôi, để trọn cái đạo làm con; ta đây là vua chư hầu mà lại không được bằng nhà người!

Dĩnh Khảo Thúc giả cách không biết, lại hỏi rằng:

— Quốc mẫu hiện đang mạnh khỏe, sao Chúa công lại nói như vậy?

Trịnh Trang công mới đem chuyện Khương Thị thông mưu với Thái Thúc Đoạn để cướp nước Trịnh, và việc an trí Khương Thị ở Dĩnh Ấp, kể lại một lượt. Lại nói cho Dĩnh Khảo Thúc biết là đã có lời thề “Suối vàng” khi trước, bây giờ hối lại không kịp.

Dĩnh Khảo Thúc nói:

— Thái Thúc Đoạn nay đã mất rồi, Quốc mẫu chỉ một mình Chúa công là con, Chúa công lại không phụng dưỡng thì khác gì giống chim cú; nếu Chúa công còn ngại về lời thề “Suối vàng” thì tôi xin hiến một kế có thể giải kết đi được.

Trịnh Trang công hỏi rằng:

— Kế gì mà có thể giải kết được?

Dĩnh Khảo Thúc nói:

— Chi bằng Chúa công sai đào đất đến tận suối vàng, làm một cái nhà hầm, rước Quốc mẫu xuống ở đấy, rồi nói cho Quốc mẫu biết những cái tình nhớ mong của Chúa công; tôi chắc rằng

Chúa công nhớ mong Quốc mẫu thế nào thì Quốc mẫu cũng nhớ mong Chúa công như vậy. Chúa công cùng với Quốc mẫu gặp nhau ở trong nhà hầm ấy thì khỏi trái với lời thề “Suối vàng” thuở xưa.

Trịnh Trang công mừng lắm liền sai Dĩnh Khảo Thúc đến yết kiến Khương Thị, kể hết những nông nỗi Trịnh Trang công đã biết hối hận, muốn rước về để phụng dưỡng.

Khương Thị vừa tủi, vừa mừng.

Dĩnh Khảo Thúc rước Khương Thị xuống ở nhà hầm trước, rồi Trịnh Trang công cũng xuống sau, sụp dưới đất mà nói với Khương Thị rằng:

— Ngộ Sinh con, lâu nay không biết phụng dưỡng Mẫu thân, thật là bất hiếu, xin Mẫu thân tha tội cho.

Khương Thị nói:

— Thôi, cái tội ấy là tại mẹ, không việc gì đến con.

Nói xong, giơ tay đỡ Trịnh Trang công dậy, hai mẹ con ôm nhau mà khóc, rồi trèo lên mặt đất. Trịnh Trang công đỡ Khương Thị lên xe, rồi ngồi hầu một bên để cầm cương ngựa. Người nước Trịnh trông thấy Trịnh Trang công cùng với Khương Thị trở về, ai cũng khen Trịnh Trang công là người có hiếu.

Trịnh Trang công cảm cái ơn Dĩnh Khảo Thúc làm cho tình nghĩa hai mẹ con lại được trọn vẹn, mới phong cho Dĩnh Khảo Thúc làm chức đại phu, cùng với Công Tôn Át cùng giữ binh quyền.

Con Thái Thúc Đoạn là Công Tôn Hoạt từ khi sang mượn quân nước Vệ, về đến nửa đường, nghe tin Thái Thúc Đoạn bị giết, lại sang nước Vệ đem chuyện Trịnh Trang công giết em giam mẹ kêu với Vệ Hoàn công.

Vệ Hoàn công nói:

— Trịnh Trang công vô đạo như vậy, ta phải vì Công Tôn Hoạt

mà đánh mới được.

Nói xong, liền cất quân đi đánh Trịnh.

HỒI THỨ 5

Chu với Trịnh, gọi con làm tin Lỗ và Tống, đem quân giúp giặc



Trịnh Trang công nghe tin Công Tôn Hoạt cất quân đến đánh, mới họp các quan lại để thương nghị.

Công tử Lã nói:

— Cắt cỏ mà còn rễ thì gặp khí xuân cỏ lại mọc lên. Công Tôn Hoạt nay mượn được quân nước Vệ là vì Vệ Hoàn công chưa biết cái tội Thái Thúc Đoạn định cướp nước Trịnh, vậy nên mới đem quân giúp Công Tôn Hoạt để cứu Quốc mẫu, cứ như ý tôi thì chỉ bằng Chúa công viết một bức thư đưa cho Vệ Hoàn công, nói rõ sự tình đầu đuôi. Vệ Hoàn công tất rút quân về nước. Bấy giờ Công Tôn Hoạt thế cô, chẳng đợi phải đánh mà ta bắt được.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai người đưa thư cho Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công mở thư ra đọc:

“Ngộ Sinh này có mấy lời kính dâng Vệ Hiền hầu xét cho:

Nguyên nhà tôi chẳng may, đến nỗi anh em hại lẫn nhau, thật xấu hổ với lân quốc lắm, nhưng tôi xử với em tôi là Đoạn, không là điều gì bất hữu, mà Đoạn cậy thế làm càn; tôi nghĩ đến cơ nghiệp tiền nhân, vậy phải đem quân trừ Đoạn, mẹ tôi là Khương Thị vì cố yêu Đoạn quá, có ý không bằng lòng, tránh ra ở Dĩnh Ấp, tôi hiện đã rước về để phụng dưỡng.

Nay Công Tôn Hoạt không biết tội cha, trốn sang quý quốc.

Hiền hầu không rõ sự tình, mới đem quân giúp hần. Tôi xét mình tôi chẳng có tội gì, xin Hiền hầu nghĩ lại, chớ dung những đứa loạn tặc mà để cho hai nước đến nỗi thất hòa thì nước tôi lấy làm may lắm.”

Vệ Hoàn công đọc xong, giật mình kinh sợ, nói:

— Thái Thúc Đoạn bất nghĩa, gây nên tai vạ, nay ta vì Công Tôn Hoạt cất quân, thật là giúp những đứa loạn tặc.

Nói xong, liền sai sứ giả đi rút quân nước Vệ về. Sứ giả chưa đi kịp đến nơi thì Công Tôn Hoạt đã đánh lấy đất Lỗ Diên của nước Trịnh rồi. Trịnh Trang công giận lắm, sai Cao Cừ Di đem quân đi đánh Công Tôn Hoạt. Bấy giờ quân nước Vệ đã rút về, Công Tôn Hoạt thế cô, không thể địch nổi, lại bỏ đất Lỗ Diên chạy sang nước Vệ. Công tử Lỗ thừa thế đuổi theo Công Tôn Hoạt đến tận bờ cõi nước Vệ.

Vệ Hoàn công thấy vậy, họp các quan lại để thương nghị. Công tử là Chu Hu nói:

— Nước chạy vào thì đem đất mà lấp, giặc kéo đến thì đem quân mà đánh, còn nghi ngại về cái gì!

Quan Đại phu là Thạch Thác nói:

— Không nên! Không nên! Vì ta giúp Công Tôn Hoạt thì Trịnh mới kéo quân đến. Trước Trịnh Trang công đã có đưa thư sang nước ta, âu là ta cũng viết thư đáp lại mà xin lỗi thì tất nhiên nước Trịnh lại rút quân về.

Vệ Hoàn công nói:

— Nhà ngươi nói phải đó!

Nói xong, liền sai Thạch Thác viết thư đưa cho Trịnh Trang công.

Thư như sau này:

“Vệ Hoàn này xin có mấy lời phúc lại để Trịnh Hiền hầu được biết.

Tôi quá nghe lời nói của Công Tôn Hoạt, ngỡ là Hiền hầu giết em giam mẹ, khiến cho cháu không có chỗ mà nương thân, vậy mới cất quân giúp hần.

Nay đọc bức thư của Hiền hầu viết cho, mới biết cái tội ác của Thái Thúc Đoạn, tôi nghĩ hối hận biết là đường nào; hiền đã có sai người rút hết quân về rồi, nếu Hiền hầu có lòng xét cho thì xin bắt Công Tôn Hoạt để đem nộp, mà hai nước từ nay lại giao hiếu như cũ”.

Trịnh Trang công xem xong, nói:

— Nay Vệ đã biết phục tội thì ta còn muốn gì nữa.

Khương Thị nghe nói Trịnh Trang công đem quân đánh Vệ, sợ Công Tôn Hoạt chết mất thì Thái Thúc Đoạn thành ra tuyệt tự, mới cố tình kêu van Trịnh Trang công, xin nghĩ lại cái di thể của Trịnh Vũ công thuở xưa mà tha cho một mạng Công Tôn Hoạt.

Trịnh Trang công nể lời Khương Thị, lại liệu sức Công Tôn Hoạt thế cô, cũng không làm gì được nữa, mới phúc thư cho Vệ Hoàn công. Trong thư chỉ nói xin vâng lời rút quân về, cùng nhau hòa hiếu, Công Tôn Hoạt dẫu có tội, nhưng em tôi chỉ sinh được có một mình nó, xin cứ cho ở bên quý quốc để giữ lấy việc cúng thờ em tôi.

Khi phục hồi rồi, Trịnh Trang công truyền rút quân về, còn Công Tôn Hoạt thì ở nhờ bên nước Vệ.

Lại nói chuyện vua Bình Vương nhà Chu lâu ngày không thấy Trịnh Trang công đến, nhân có Quốc công Kỵ Phủ vào triều, vua Bình Vương hỏi chuyện, lấy làm hợp ý lắm, mới bảo Quốc công Kỵ Phủ rằng:

— Cha con Trịnh Trang công xưa nay nối đời coi giữ quốc chính, bây giờ lâu ngày không thấy vào triều, trăm muốn cho nhà ngươi hãy quyền giữ quốc chính, nhà ngươi cứ nhận đi.

Quốc công Kỵ Phủ nói:

— Trịnh Trang công lâu ngày không thấy vào triều, tất là trong nước có biến cố, nếu nhà vua cho kẻ hạ thần thay quyền thì Trịnh Trang công chẳng những oán kẻ hạ thần mà lại oán cả đến nhà vua nữa; kẻ hạ thần không dám phụng mệnh.

Nói xong, cố ý xin cáo từ về nước. Trịnh Trang công dẫu về nước Trịnh, nhưng vẫn cho người ở chốn kinh sư để nghe ngóng những công việc trong triều có sự gì lạ thì truyền báo cho Trịnh Trang công biết.

Bấy giờ vua Bình Vương muốn giao quốc chính cho Quốc công Ky Phủ, có lẽ nào mà Trịnh Trang công lại không biết hay sao.

Trịnh Trang công nghe được tin ấy, tức khắc vào triều vua Bình Vương, quì xuống tâu rằng:

— Kẻ hạ thần đội ơn nhà vua, cha con nối nhau cùng coi giữ quốc chính. Kẻ hạ thần xét mình không có tài cán gì, lấy làm thẹn lắm, xin từ chức khanh sĩ, trở về nước Trịnh.

Vua Bình Vương nói:

— Lâu nay nhà ngươi không vào triều, lòng trăm xiết bao trông đợi, nay thấy nhà ngươi đến, khác nào như cá gặp nước, sao nhà ngươi lại nói như vậy?

Trịnh Trang công nói:

— Kẻ hạ thần gặp có sự biến cố ở trong nước, vậy nên lâu ngày không kịp vào triều. Nay trong nước đã yên việc, vội vàng vào triều, trong khi đi đường, kẻ hạ thần có nghe thấy người ta đồn rằng nhà vua muốn giao quốc chính cho Quốc công Ky Phủ, kẻ hạ thần thiết nghĩ cái tài của kẻ hạ thần kém Quốc công Ky Phủ nhiều lắm, có đâu kẻ hạ thần dám giữ lấy chức vị để đắc tội với nhà vua.

Vua Bình Vương thấy Trịnh Trang công nói đến việc Quốc công Ky Phủ, thẹn đỏ mặt lên, nói gượng rằng:

— Trẫm cũng biết là nhà ngươi tất có việc biến cố ở trong

nước, vậy nên mới lâu ngày không vào triều, trẫm đã toan giao cho Quốc công Kỵ Phủ quyền giữ quốc chính trong mấy bữa để đợi nhà người đến, nhưng Quốc công Kỵ Phủ cố ý từ chối mãi, trẫm đã cho về nước rồi, nhà người còn nghi ngại điều gì nữa.

Trịnh Trang công nói:

— Quốc chính của nhà vua, có phải là việc riêng của kẻ hạ thần đâu, thế thì cái quyền dùng người cũng tự ý nhà vua. Nay cái tài của Quốc công Kỵ Phủ có thể giúp được quốc chính, vậy nên kẻ hạ thần từ chức là phải, nếu không thì các quan trong triều tất cho là kẻ hạ thần tham giữ quyền thế mà không biết đường tiến thoái, xin nhà vua xét lại cho.

Vua Bình Vương nói:

— Cha con nhà người có công lớn với nước, vậy nên trẫm giao quốc chính cho, đã hơn 40 năm nay, vua tôi cùng dốc tình nhau. Nay nhà người có lòng nghi Trẫm, Trẫm biết lấy gì mà giải tỏ ra được, hay là trẫm cho Thái tử Hồ sang ở bên nước Trịnh để làm con tin.

Trịnh Trang công nói:

— Nhận chức hay là từ chức, đó là cái bốn phận của kẻ hạ thần, có lẽ nào Thiên tử lại phải cho con đến để làm tin, kẻ hạ thần e rằng như vậy thì thiên hạ tất cho là kẻ hạ thần có ý hiếp vua, cái tội ấy kẻ hạ thần để đâu cho hết!

Vua Bình Vương nói:

— Không phải thế, nghĩa là nhà người có tài chính trị, trẫm muốn cho Thái tử Hồ sang du học ở nước Trịnh để khỏi có những điều hiểm nghi, nếu nhà người cố từ mãi thì là buộc lỗi cho Trẫm.

Trịnh Trang công hai ba lần không dám nhận. Các quan trong triều tâu rằng:

— Nhà vua không gửi con làm tin thì không bỏ được cái lòng nghi ngờ của Trịnh Trang công, mà một mình nhà vua gửi con

làm tin thì khiến cho Trịnh Trang công trái đạo thần tử, chỉ bằng vua tôi cùng gửi con làm tin thì hai bên cùng bỏ hết lòng nghi ngờ mà giữ trọn được đường ân nghĩa.

Vua Bình Vương nói:

— Như thế thì phải lắm!

Trịnh Trang công mới sai Thế tử Hốt vào ở trong nhà Chu để làm con tin, còn Thái tử Hồ nhà Chu thì sang ở nước Trịnh. Vua Bình Vương băng hà. Trịnh Trang công cùng với Chu công Hắc Kiên cùng giữ quốc chính, sai Thế tử Hốt về nước Trịnh để đón Thái tử Hồ vào làm vua nhà Chu.

Thái tử Hồ nghe tin cha chết, ngậm ngùi thương xót, vì khi cha ốm, chưa được hầu hạ thuốc thang, không ngờ nghĩ quá thành bệnh, khi về đến nhà Chu thì mất. Con là Lâm nối ngôi lên làm vua, tức là Hoàn Vương. Các nước chư hầu đều đến viếng tang và yết kiến Thiên tử mới.

Quốc công Ky Phủ đến trước, cử chỉ rất hợp lễ phép, ai trông thấy cũng có lòng mến yêu.

Vua Hoàn Vương thương cha vì có sang ở làm tin bên nước Trịnh mà đến nỗi chết; lại trông thấy Trịnh Trang công chuyên quyền, trong lòng ngờ vực, mới bàn riêng với Chu công Hắc Kiên rằng:

— Trịnh Trang công bắt nhà Chu phải gửi con làm tin ở bên nước Trịnh, tất là có ý khinh Trẫm, trong tình vua tôi, sợ không yên được. Nay Quốc công Ky Phủ là người biết giữ lễ phép, Trẫm muốn giao quốc chính cho, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Chu công Hắc Kiên nói:

— Trịnh Trang công vốn người tàn nhẫn, không phải là bề tôi trung thuận, ngặt vì khi nhà Chu ta dời sang Lạc Ấp thì nước Tần và nước Trịnh thật có công to. Bây giờ nhà vua mới lên ngôi, đã vội đòi quốc chính mà giao cho người khác, kẻ hạ thần e rằng Trịnh Trang công đem lòng căm tức thì tất sinh nhiều chuyện lôi thôi, nhà vua cũng nên phải nghĩ kỹ.

Vua Hoàn Vương nói:

— Trẫm không có thể ngồi mà chịu hấn áp chế được, thôi thì ý quân nhất quyết.

Ngày hôm sau, vua Hoàn Vương ra triều, bảo Trịnh Trang công rằng:

— Nhà ngươi là cựu thần của Tiên vương ngày xưa, Trẫm không dám phiền nhà ngươi phải giữ việc quốc chính, xin nhà ngươi cũng chớ lấy làm giận.

Trịnh Trang công nói:

— Kẻ hạ thần vẫn muốn từ chức đã lâu.

Nói xong, lay tạ rồi hăm hăm bước ra, nói chuyện với mọi người rằng:

— Thằng bé con này tệ bạc, giúp làm sao được!

Ngày hôm ấy, Trịnh Trang công trở về nước Trịnh. Thế tử Hốt đem các quan ra bờ cõi để nghênh tiếp, hỏi vì cớ gì mà lại về nước. Trịnh Trang công kể chuyện vua Hoàn Vương không dùng. Hết thấy mọi người đều có ý bất bình.

Quan Đại phu là Cao Cừ Di nói:

— Nước Trịnh ta mấy đời giúp nhà Chu, công lao rất lớn, hưởng chi Thái tử Hồ khi trước ở nước ta, nước ta chưa hề có điều gì thất lễ, nay bỏ Chúa công ta mà dùng Quốc công Kỵ Phủ thì thật là đại bất nghĩa. Sao Chúa công không cất quân đánh nhà Chu, bỏ vua Hoàn Vương đi mà lập vua khác, khiến cho chư hầu phải sợ nước Trịnh thì có thể làm nên được nghiệp bá.

Dĩnh Khảo Thúc nói:

— Không nên! Đạo vua tôi cũng giống như tình mẹ con, Chúa công đã không nỡ đem lòng thù mẹ, sao lại nỡ đem lòng thù vua, xin Chúa công cứ ẩn nhẫn trong ít lâu, rồi lại vào triều, vua nhà Chu tất có lòng hối. Chúa công chớ nóng nảy trong một lúc mà làm uổng mất cái danh tiết của Tiên công ta thuở xưa.

Sái Túc nói:

— Cứ như ý kiến hẹp hòi của tôi thì hai kế ấy đều nên dùng cả. Tôi xin đem một đạo quân vào bờ cõi nhà Chu, giả cách nói vì năm mất mùa, phải vào mượn lương ở Ôn Ấp và Lạc Ấp. Nếu vua nhà Chu sai người trách phạt thì ta nhân tìm cớ mà sinh sự; nhược bằng vua nhà Chu chịu nhin, không nói gì cả thì bấy giờ Chúa công sẽ vào triều, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Trịnh Trang công nghe nói, mới cho Sái Túc đem quân đi. Sái Túc đi đến đất Ôn ấp, giả cách nói vì năm nay mất mùa đòi vay thóc của Ôn Đại phu. Ôn Đại phu chối là chưa phụng mệnh vua nhà Chu thì không dám cho vay.

Sái Túc nói:

— Hiện nay lúa mạch đang chín, nếu không cho vay thì ta cứ việc lấy.

Nói xong, liền sai quân sĩ mang liềm xuống ruộng, có bao nhiêu lúa cắt hết rồi xếp đầy xe tải về. Ôn Đại phu vẫn biết quân nước Trịnh mạnh tợn, không dám chống cự. Sái Túc đóng quân ở đấy hơn ba tháng, lại kéo sang địa phận nhà Chu, trông thấy lúa ở các ruộng cũng đều chín cả, lại mật sai quân sĩ giả dạng làm người đi buôn, phục sẵn ở các làng, rồi đến canh ba đêm hôm ấy kéo ra mà cắt hết lúa. Khi quân trong thành biết thì quân nước Trịnh đã đi xa rồi. Quan trấn thủ ở hai địa phương ấy đều sai người đem thư tới Lạc Ấp để tâu với vua Hoàn Vương nhà Chu.

Vua Hoàn Vương giận lắm, toan cất quân đi đánh. Chu công Hắc Kiên tâu rằng:

— Sái Túc lấy trộm lúa, chẳng qua là một việc nhỏ, nhà vua chớ nên vì việc ấy mà bỏ mất cái tình thân thuộc của nước Trịnh. Nếu Trịnh Trang công có biết việc này thì tất phải đến xin lỗi để giữ tình hòa hiếu.

Vua Hoàn Vương nghe lời, mới truyền cho các nơi bờ cõi phải canh giữ cho nghiêm mật, còn việc lấy trộm lúa thì bỏ đi, thôi

không nói đến nữa. Trịnh Trang công thấy vua nhà Chu không trách phạt gì cả, cũng có ý hối, mới thương nghị định vào triều vua nhà Chu. Trịnh Trang công vừa toan khởi hành thì Tề Hi công cho sứ đến mời Trịnh Trang công sang hội ở đất Thạch Môn. Trịnh Trang công cũng muốn kết thân với nước Tề, lại sang phó hội.

Khi sang đến nơi thì Trịnh Trang công cùng với Tề Hi công uống máu ăn thề, kết làm anh em, có sự gì thì hai nước phải giúp đỡ lẫn nhau. Tề Hi công lại hỏi đến chuyện Thế tử Hốt đã lấy vợ chưa. Trịnh Trang công đáp rằng chưa.

Tề Hi công nói:

— Tôi có đứa con gái, tuổi dẫu còn nhỏ nhưng cũng hơi có trí tuệ, nếu Thế tử bằng lòng thì xin hứa lời hẹn trước.

Trịnh Trang công vâng lời, rồi cáo từ trở về. Khi về đến nhà, Trịnh Trang công nói chuyện lại với Thế tử Hốt.

Thế tử Hốt nói:

— Lấy vợ tìm chỗ bằng đôi phải lứa, nay Trịnh là nước nhỏ, Tề là nước lớn, khác nhau nhiều lắm, vậy nên không muốn trông xa với cao làm gì.

Trịnh Trang công nói:

— Việc kết hôn là tự ý kẻ kia, nếu mình cầu thân với nước Tề thì cũng nhiều việc có thể trông cậy được, sao con lại từ chối?

Thế tử Hốt nói:

— Kẻ trượng phu ở đời, nên có chí tự lập, không nên mong trông cậy về đường hôn nhân.

Trịnh Trang công khen là người có chí, cũng không cố ép. Sau có sứ nước Tề đến, nghe nói Thế tử Hốt không thuận việc kết hôn, mới về nói với Tề Hi công.

Tề Hi công nói:

— Thế tử nước Trịnh thật là người khiêm nhượng quá. Con

gái ta cũng hãy còn nhỏ tuổi, âu là ngày khác sẽ bàn.

Một hôm, Trịnh Trang công cùng các quan bàn việc vào triều vua nhà Chu, bỗng có tin buồn của Vệ Hoàn công đưa đến. Trịnh Trang công mới biết công tử nước Vệ là Chu Hu giết Vệ Hoàn công.

Trịnh Trang công giẫm chân mà than rằng:

— Chẳng bao lâu nữa mà nước ta lại có việc tranh chiến.

Các quan nghe nói, đều hỏi rằng:

— Chẳng hay vì cớ gì mà Chúa công lại đoán như vậy?

Trịnh Trang công nói:

— Chu Hu là một đứa hay sinh sự, nay hắn đã giết vua cướp ngôi thì tất phải thị hùng mà gây việc tranh chiến. Vả lại nước Trịnh và nước Vệ vốn có hiềm khích với nhau thì thế nào hắn cũng đánh Trịnh trước, ta nên phải phòng bị mới được.

Lại nói đến chuyện Chu Hu nước Vệ giết vua, sự thể thế nào? Nguyên Vệ Trang công lấy bà Trang Khương nước Tề đẹp mà không có con, lại lấy nàng Lệ Vĩ nước Trần làm vợ thứ, cũng không có con. Em gái Lệ Vĩ là nàng Đái Vĩ theo chị sang hầu hạ Vệ Trang công, sinh được hai con trai là Hoàn và Tấn.

Trang Khương không có tính ghen ghét, mới nuôi Hoàn làm con mình, lại tiến cho Vệ Trang công một người cung nữ. Người cung nữ ấy được Vệ Trang công thương yêu, sinh con là Chu Hu.

Chu Hu tính hung tợn, hay thích việc tranh chiến. Vệ Trang công quá yêu Chu Hu, hắn muốn làm gì cũng chiều. Quan Đại phu là Thạch Thác thường can Vệ Trang công rằng:

— Người ta yêu con, nên dạy lấy nghĩa lý, chớ để cho tập nhiễm những tính nết xấu, vì yêu quá thì nó thường hay cậy thế làm càn. Nếu Chúa công muốn truyền ngôi cho Chu Hu thì nên lập ngay làm Thế tử, bằng không thì tất phải đè nén đi mới được, chớ để sinh tai vạ về sau. Vệ Trang công không nghe.

Con Thạch Thác là Thạch Hậu vẫn bè đảng với Chu Hu,

thường đem nhau đi săn, làm những nhiều dân sự. Thạch Thác giận lắm, đánh Thạch Hậu 50 roi, rồi giam vào một cái buồng kín, không cho đi đâu cả.

Thạch Hậu trèo tường trốn ra, đến ở lì nhà Chu Hu, cùng với Chu Hu ăn một mâm, nằm một chiếu, không về với Thạch Thác nữa. Thạch Thác cũng không thể làm thế nào cho được.

Sau Vệ Trang công mất, công tử Hoàn nối ngôi, tức là Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công tính khí nhu nhược, Thạch Thác biết là không làm gì được, mới cáo lão về nhà, không dự đến quốc chính nữa. Từ bấy giờ Chu Hu lại càng chẳng sợ hãi ai, ngày đêm nào cũng chỉ cùng với Thạch Hậu bàn việc cướp ngôi. Bấy giờ có tin Thiên tử nhà Chu là vua Bình Vương băng hà, vua Hoàn Vương lên nối ngôi, Vệ Hoàn công muốn vào triều vua nhà Chu.

Thạch Hậu bảo Chu Hu rằng:

— May cho ta lắm, đại sự làm xong được! Sáng mai Chúa công vào triều vua nhà Chu, công tử nên làm một tiệc tiễn ở ngoài tây môn, rồi phục sẵn quân giáp sĩ ở đấy, trong khi ăn tiệc, tuốt gươm ra mà đâm; có đứa nào dám chống cự không theo, tức khắc chém cả, như vậy thì chỉ trong một lúc mà cướp được ngôi chư hầu.

Chu Hu mừng lắm, sai Thạch Hậu đem 500 quân ra phục sẵn ở ngoài tây môn. Chu Hu bày tiệc rượu nơi công quán rồi ra mời Vệ Hoàn công vào.

Chu Hu khúm núm dâng chén rượu nói:

— Nay Huynh hầu đi đường xa, em xin có chén rượu tiễn chân.

Vệ Hoàn công nói:

— Hiền đệ khéo quá nghĩ, ta đi chẳng qua chỉ hơn một tháng lại về, hiền đệ ở nhà coi giữ quốc chính, nên phải cẩn thận mới được.

Chu Hu nói:

— Xin Huynh hầu cứ yên tâm.

Uống được vài tuần rượu, Chu Hu đứng dậy rót một chén thật đầy, dâng Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công uống một hơi cạn chén, rồi lại rót một chén thật đầy đưa lại Chu Hu. Chu Hu đứng dậy đỡ lấy, giả bộ lỡ tay, đánh rơi chén xuống đất, vội vàng nhặt lên rồi đem chén ra rửa.

Vệ Hoàn công không biết là dối, truyền đem chén đến để rót lại, toan đưa cho Chu Hu uống. Chu Hu thừa cơ bước rảo đến sau lưng Vệ Hoàn công, rút dao găm ra, đâm thẳng một nhát, suốt lưng sang bụng. Vệ Hoàn công chết ngay lập tức. Các quan vốn biết Chu Hu sức khỏe hơn người, lại thấy có Thạch Hậu đem 500 quân đến vây nhà công quán, đều biết là không chống lại nổi, cũng phải hàng phục tất cả, giả bộ nói là Vệ Hoàn công ngộ cảm mà chết.

Chu Hu lên nối ngôi, cho Hà Thúc Doanh làm Thượng đại phu. Em Vệ Hoàn công là Tấn phải trốn sang ở nước Hình. Chu Hu lên ngôi được 3 ngày, nghe thấy người ngoài huyền truyền nhau về việc mình giết anh, mới đòi quan Thượng đại phu là Thạch Hậu vào để thương nghị. Rồi lại hỏi Thạch Hậu rằng:

— Ta muốn ra oai với các nước láng giềng để cho dân trong nước phải sợ thì nhà ngươi bảo trước hết nên đánh nước nào?

Thạch Hậu nói:

— Các nước láng giềng đều không có hiểm khích gì cả, chỉ có nước Trịnh là khi trước nhân việc loan Công Tôn Hoạt, có đem quân sang đánh nước ta; Tiên công ta ngày xưa chịu nhũn xin hòa, đó là một điều quốc sỉ của ta. Nếu Chúa công muốn dùng quân thì tôi thiết tưởng chỉ có nước Trịnh là nên đánh.

Chu Hu nói:

— Mới rồi nước Trịnh cùng với nước Tề ăn thề ở đất Thạch Môn để cùng kết thân với nhau, nếu ta đánh Trịnh, Tề tất đem quân sang cứu thì một nước Vệ này địch nổi thế nào được hai nước?

Thạch Hậu nói:

— Ngày nay, nước khác họ với ta, chỉ có Tống là hơn cả; nước cùng họ với ta, chỉ có Lỗ là hơn cả. Chúa công muốn đánh Trịnh thì nên sai người sang cầu viện nước Tống và nước Lỗ, lại hợp quân nước Trần, nước Sái. Cả 5 nước cùng hợp sức với nhau thì lo gì chẳng đánh được.

Chu Hu nói:

— Trần, Sái là nước nhỏ, vốn thần phục Thiên tử nhà Chu, mới rồi nước Trịnh cùng với vua nhà Chu có hiềm khích, tất nước Trần, nước Sái cũng biết, bây giờ ta bảo đi đánh nước Trịnh thì Trần, Sái theo ngay, chỉ có Tống, Lỗ là nước lớn, không thể cưỡng ép được.

Thạch Hậu nói:

— Chúa công chỉ biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác; ngày xưa Tống Mục công lên nối ngôi anh là Tống Tuyên công; đến lúc Tống Mục công chết, nghĩ cái ơn của anh, lại bỏ con mình là công tử Phùng mà lập con người anh là Dữ Di. Bởi vậy công tử Phùng oán cha mà ghét Dữ Di, trốn sang ở nước Trịnh. Nước Trịnh lại dung túng cho công tử Phùng, toan giúp quân cho về đánh Tống để cướp ngôi của Dữ Di; nay Chúa công bảo sang đánh Trịnh thì Tống tất bằng lòng. Còn như nước Lỗ thì quốc chính đều ở trong tay công tử Huy giữ hết binh quyền, coi vua nước Lỗ cũng như không; nếu Chúa công sai người đem vàng bạc mà khấn lễ công tử Huy thì nước Lỗ tất phải đem quân đi đánh Trịnh.

Chu Hu mừng lắm, tức khắc sai người sang Lỗ, Trần và Sái; chỉ có sang Tống thì chưa chọn được người đi. Thạch Hậu xin cử một người họ Ninh, tên Dục, là người ở đất Trung Mâu. Người ấy có tài du thuyết, dùng sang sứ nước Tống được.

Chu Hu nghe lời, sai Ninh Dục sang mượn quân nước Tống. Tống Thương công hỏi rằng:

— Có gì mà sang đánh Trịnh?

Ninh Dục nói:

— Trịnh Trang công vô đạo, giết em giam mẹ, cháu là Công Tôn

Hoạt phải trốn sang nước tôi, Trịnh lại đem quân đến đánh. Tiên công tôi ngày xưa, sợ thế nước Trịnh mạnh, mới phải chịu nhún xin lỗi. Nay Chúa công tôi định đem quân sang đánh báo thù, thiết nghĩ quý quốc đây cũng là một nước có thù với nước Trịnh, vậy mới sai tôi sang đây để cầu viện.

Tổng Thương công nói:

— Ta cùng với nước Trịnh vốn không hiềm khích gì, sao nhà ngươi lại bảo là có thù?

Ninh Dục nói:

— Chúa công đuổi hết người xung quanh đi, tôi xin nói rõ. Tổng Thương công đuổi hết tả hữu đi, rồi ghé lại hỏi Ninh Dục rằng:

— Thế nào? Nhà ngươi cứ nói.

Ninh Dục nói:

— Người nào truyền ngôi cho Chúa công, Chúa công có biết không?

— Tổng Thương công nói:

— Anh ta là Tổng Mục công truyền ngôi cho ta đấy.

Ninh Dục nói:

— Cha chết thì con nối là cái lẽ thường từ xưa đến nay. Tổng Mục công dẫu có bụng tốt mà truyền ngôi cho Chúa công, nhưng tôi e rằng công tử Phùng mất ngôi phải sang ở nước Trịnh, chắc hẳn trong lòng cũng chưa hề đã quên được nước Tống. Công tử Phùng giao thông với nước Trịnh đã cố kết như vậy, một mai Trịnh cất quân giúp công tử Phùng về đánh Tống; người trong nước cảm cái ơn của Tống Mục công thuở xưa, lại nhớ đến người con. Trong ngoài sinh biến thì Chúa công nguy

lắm. Ngày nay dầu gọi là đánh Trịnh, nhưng kỳ thực là trừ bỏ cái vạ tâm phúc của Chúa công. Chúa công nên chủ trương việc này, nước Vệ tôi cũng xin cất quân cùng với Lỗ, Trần và Sái đều sang đánh Trịnh thì tài nào Trịnh không phải thua.

Tổng Thương công vẫn có lòng ghét công tử Phùng, nghe mấy câu nói ấy chính hợp ý mình, mới thuận đem quân đi đánh Trịnh. Quan Đại tư mã là Khổng Phủ Gia can rằng:

— Chúa công không nên nghe lời sứ nước Vệ, nếu bảo Trịnh Trang công giết em giam mẹ là có tội, thế thì Chu Hu giết anh cướp ngôi, không có tội hay sao, xin Chúa công nghĩ lại.

Tổng Thương công đã nhận lời với Ninh Dục, mới không nghe Khổng Phủ Gia, tức khắc cất quân đi đánh Trịnh. Công tử Huy nước Lỗ ăn lễ của nước Vệ, không theo ý Lỗ Ẩn công, cũng tự tiện cất quân sang hội với quân Vệ. Nước Trần và nước Sái cũng đúng hẹn kéo quân đến cả. Năm nước ăn thề với nhau, tôn Tổng Thương công làm minh chủ, cho Thạch Hậu làm tiên phong, còn Chu Hu đi sau để tiếp ứng. Năm nước cùng kéo quân đến vây cửa đông môn nước Trịnh. Trịnh Trang công họp các quan lại để thương nghị. Các quan mỗi người bàn một cách, người thì nói nên đánh, người thì nói nên hòa, rồi rít cả lên.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

— Ta nghe lời bàn các quan chưa được kể gì hay cả. Nay Chu Hu mới nổi loạn cướp ngôi, dân tình chưa ai thiếp phục, vậy nên nhân các thù oán cũ, mượn quân bốn nước sang đánh nước ta, để định ra oai khiến dân nước Vệ phải sợ mà thôi. Công tử Huy nước Lỗ tham lễ của nước Vệ, việc cất quân ấy cũng không theo ý Lỗ Ẩn công. Trần, Sái cùng với nước Trịnh không thù oán gì, tất là không có lòng muốn đánh. Chỉ có nước Tống thấy công tử Phùng ở nước Trịnh ta, đem lòng ghét giận thì mới thực bụng để giúp nước Vệ, nay ta đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát thì Tống tất kéo quân ra đất; bấy giờ ta lại sai công tử Lã đem quân ra cửa đông môn đánh nhau với Vệ, rồi giả cách thua chạy, khiến cho Chu Hu được tiếng thắng trận, đắc chí mà kéo quân về, vì

trong nước công việc chưa yên, chắc hẳn không dám ở lại. Ta nghe nói quan Đại phu nước Vệ tên gọi Thạch Thác là người trung thần, chẳng bao lâu nước Vệ tất có nội biến. Chu Hu giữ mình không nổi, còn hại ta thế nào được.

Nói xong, liền sai quan Đại phu là Hà Thúc Doanh đem một đạo quân đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát. Trịnh Trang công lại sai người sang nói với Tống Thương công rằng:

— Công tử Phùng trốn sang nước tôi, nước tôi không nỡ giết, nay đã đem an trí ở đất Trường Cát, xin Chúa công tự xử lấy.

Tống Thương công quả nhiên đem quân ra vây đất Trường Cát. Trần, Sái và Lỗ thấy Tống đem quân đi chỗ khác, cũng đều có ý muốn rút quân về, trông thấy công tử Lã đem quân ra cửa đông môn đánh nhau với quân nước Vệ mà cũng mặc kệ không ra tiếp ứng. Thạch Hậu đem quân ra đánh nhau với công tử Lã, mới được vài hợp, Công Tôn Hoạt giả cách thua chạy. Thạch Hậu thúc quân đuổi theo.

Công tử Lã chạy vào trong thành, đóng chặt cửa lại. Thạch Hậu cho quân gặt hết các ruộng lúa ở ngoài cửa thành, rồi hạ lệnh rút quân về nước.

Chu Hu hỏi Thạch Hậu rằng:

— Quân ta chưa được đại thắng, có sao đã vội rút quân về?

Thạch Hậu đuổi hết người xung quanh, rồi đem tình hình vì cớ gì mà nên rút quân về nói riêng với Chu Hu. Chu Hu bằng lòng lắm.

HỒI THỨ 6

Vệ Thạch Thác vì nghĩa giết con

Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống



Thạch Hậu mới đánh được Trịnh có một trận, đã hạ lệnh rút quân về, các tướng không hiểu ý, đều vào tâu với Chu Hu:

— Quân ta khí thế đang hăng hái, nên thừa thế tiến đánh, có sao lại vội rút quân trở về?

Chu Hu cũng có ý nghi ngờ, mới gọi Thạch Hậu vào hỏi. Thạch Hậu xin đuổi hết người xung quanh, rồi nói nhỏ với Chu Hu rằng:

— Quân Trịnh vốn là quân mạnh tợn, nay ta được một trận cũng đủ làm oai rồi. Chúa công mới lên nối ngôi, công việc trong nước chưa được yên ổn, nếu ở ngoài mãi thì sợ có nội biến.

Chu Hu nói:

— Nhà ngươi không nói thì ta chưa nghĩ đến.

Được một lúc, Trần, Sái và Lỗ cùng đến chúc mừng về việc thắng trận và đều xin rút quân về nước. Thạch Hậu cậy công có ý tự đắc, cùng với Chu Hu thu quân trở về.

Chu Hu nói:

— Người trong nước còn có ý không phục thì biết làm thế nào?

Thạch Hậu nói:

— Phụ thân tôi là Thạch Thác, khi trước làm quan Thượng khanh, người trong nước ai cũng tin phục, nếu Chúa công đòi vào triều, để cùng coi quốc chính thì ngôi cao của Chúa công mới yên ổn được.

Chu Hu liền sai người đem một đôi ngọc bích trắng, 500 hộc gạo trắng đến làm quà cho Thạch Thác, rồi mời Thạch Thác vào triều để bàn việc.

Thạch Thác nói dối là ốm nặng, cố từ không chịu vào. Chu Hu lại hỏi Thạch Hậu rằng:

— Phụ thân nhà ngươi đã không chịu vào triều, ta muốn đến tận nơi mà hỏi, phỏng có nên không?

Thạch Hậu nói:

— Chúa công đến thì vị tất phụ thân tôi đã chịu tiếp kiến, để tôi phụng mệnh Chúa công về hỏi xem ra làm sao?

Nói xong, liền về nhà nói với Thạch Thác, kể những tình ý kính mến của Chu Hu.

Thạch Thác nói:

— Chúa công đòi ta, có ý muốn hỏi việc gì?

Thạch Hậu nói:

— Nay Chúa công mới lên ngôi, dân tình chưa được mến phục vậy muốn nhờ phụ thân chỉ bảo cho một kế.

Thạch Thác nói:

— Chư hầu lên ngôi, có bǎm mệnh vua nhà Chu mới là chính đáng. Nếu Chúa công vào triều vua nhà Chu, được vua nhà Chu phong cho thì người trong nước ai còn dám nói gì nữa.

Thạch Hậu nói:

— Câu nói ấy rất phải! Nhưng tự nhiên vào triều thì tất vua nhà Chu sinh lòng nghi, làm thế nào có một người nói trước với

vua nhà Chu mới được.

Thạch Thác nói:

— Nay có Trần Hoàn công là người trung thành với vua nhà Chu, các lễ triều sinh, không bỏ thiếu bao giờ, vua nhà Chu có lòng yêu mến. Nước ta cùng với nước Trần vốn giao hiếu với nhau, mới rồi lại mượn quân sang đánh nước Trịnh thì tình nghĩa càng thân mật lắm. Nếu Chúa công sang qua nước Trần, nhờ Trần Hoàn công nói trước với vua nhà Chu, rồi sẽ vào triều thì khó gì mà chẳng nên việc.

Thạch Hậu đem lời nói của Thạch Thác thuật lại cho Chu Hu nghe. Chu Hu mừng lắm, mới sắp sửa các đồ lễ vật cùng với quan Đại phu nước Trần là Tử Hàm bạn thân với nhau. Thạch Thác mới trích máu đầu ngón tay viết một bức thư, sai người tâm phúc đưa cho Tử Hàm nhờ Tử Hàm đệ trình Trần Hoàn công.

Bức thư như sau này:

“Thạch Thác cúi đầu trăm lạy có mấy lời kính dâng Trần Hiền hầu:

Nước Vệ tôi nhỏ mọn, không ngờ trời lại tra tai, sinh ra cái vạ giết vua, đó dầu là cái tội Chu Hu, nhưng thật tại thằng con hư của tôi là Thạch Hậu, nó tham lợi mà đem lòng xui giục.

Nếu mà hai kẻ loạn tặc kia không giết được thì thiên hạ tất lắm đứa bắt chước cái gương xấu ấy mà làm càn; tôi đây tuổi già mình yếu, không thể trừng trị nổi, thật đặc tội với Tiên công lắm.

Bây giờ hai kẻ loạn tặc ấy dắt nhau sang quý quốc, là bởi cái mưu của tôi bày ra. Xin Chúa công bắt mà trị tội, để làm gương cho những kẻ thần tử mai sau, thật là một việc may cho cả thiên hạ, chẳng những may riêng cho nước tôi mà thôi”.

Trần Hoàn công xem xong, hỏi Tử Hàm rằng:

— Nhà ngươi nghĩ thế nào?

Tử Hàm nói:

— Đứa loạn tặc của nước Vệ, tức là đứa loạn tặc của nước Trần, bây giờ chúng nó dắt nhau sang nước ta là chúng nó tự đem thân đến chỗ chết, Chúa công chớ nên dung túng cho chúng nó.

Trần Hoàn công khen phải, mới lập kế sẵn để bắt Chu Hu. Chu Hu cùng Thạch Hậu đến nước Trần, vẫn không biết cái mưu của Thạch Thác, hai người cứ ngang nhiên mà đi.

Trần Hoàn công cho công tử Đà ra nghênh tiếp, mời vào nghỉ ở nơi công quán, rồi thay Trần Hoàn công hẹn với Chu Hu đến ngày hôm sau thì tiếp kiến ở nhà Thái Miếu. Chu Hu thấy Trần Hoàn công tiếp đãi tử tế có ý mừng lắm.

Sáng hôm sau, Thạch Hậu đến cửa nhà Thái Miếu, trông thấy có cái biển trắng đề một câu rằng:

“Kẻ nào làm tôi bất trung, làm con bất hiếu thì không được vào nhà miếu”.

Thạch Hậu sợ lắm, hỏi Tử Hàm rằng:

— Để cái biển này là có ý gì?

Tử Hàm nói:

— Đó là lời di huấn của Tiên công tôi ngày xưa, vậy nên Chúa công tôi không dám quên.

Thạch Hậu mới không có ý nghi ngại. Được một lúc, Chu Hu đến. Thạch Hậu đưa Chu Hu vào miếu. Chu Hu đang khúm núm sắp sửa thi lễ, bỗng thấy Tử Hàm đứng ở bên cạnh Trần Hoàn công quát to lên rằng:

— Ta phụng mệnh vua nhà Chu chỉ bắt hai đứa loạn tặc là Chu Hu và Thạch Hậu, còn đồ đảng thì tha tất cả.

Nói chưa dứt lời thì có quân giáp sĩ phục ở hai bên đổ ra bắt Chu Hu. Thạch Hậu đang luống cuống chưa kịp rút gươm, cũng bị quân giáp sĩ trói lại.

Tử Hàm đem bức thư của Thạch Thác tuyên đọc một lượt, mọi người chung quanh mới biết rõ là Chu Hu và Thạch Hậu bị bắt đều bởi mưu của Thạch Thác mượn tay nước Trần, ai cũng cho là phải lắm. Trần Hoàn công toan đem Chu Hu và Thạch Hậu ra chém.

Các quan đều can rằng:

— Thạch Hậu là con Thạch Thác, chưa biết ý Thạch Thác thế nào, chỉ bằng ta báo tin cho nước Vệ sang mà nghị tội thì sau không trách vào đâu được nữa.

Trần Hoàn công nói:

— Các quan nói phải đó!

Nói xong, truyền đem Chu Hu và Thạch Hậu mỗi người giam cầm một nơi; Chu Hu thì giam ở Bộc Ấp, còn Thạch Hậu thì giam ở Trần Đô để khiến cho âm tín không được giao thông với nhau, rồi sai người đem thư sang báo tin cho Thạch Thác nước Vệ biết.

Thạch Thác từ khi cáo quan về, không đi đến đâu cả, thấy Trần Hoàn công cho người đem thư đến, tức khắc vào triều họp cả các quan lại, rồi mở bức thư Trần Hoàn công ra xem, mới biết Chu Hu và Thạch Hậu đã bị bắt tại nước Trần rồi, chỉ đợi nước Vệ cho người sang để cộng đồng nghị tội.

Các quan đều đồng thanh mà nói rằng:

— Việc này là việc lớn của nước nhà, xin Lão quan ngài chủ trương cho mới được.

Thạch Thác nói:

— Hai đứa loạn tặc ấy không thể tha được, tất phải đem mà chính pháp, nào ai là người dám đương cái việc ấy.

Quan Hữu tể tên là Xú đứng dậy nói.

— Những kẻ loạn tặc, ai cũng có phép được giết, tôi dẫu hèn mạt, nghĩ cũng tức thay, vậy thì tôi xin đương việc giết Chu Hu.

Các quan đều nói:

— Việc ấy giao cho Hữu tể Xú được đấy! Nhưng thủ ác là Chu Hu đã chính pháp rồi, còn Thạch Hậu là kẻ tòng nghịch, cũng nên cho nhẹ tội một chút.

Thạch Thác nổi giận nói:

— Những tội ác của Chu Hu, đều bởi thằng Thạch Hậu nó xúi giục nên cả, nay các quan lại định cho nhẹ tội, chẳng hóa ra nghe ta có bụng tư với con hay sao! Ấu là để lão thân hành đi mà tự tay chém thằng loạn tặc ấy, nếu không thì còn mặt mũi nào mà trông thấy nhà miếu của tiền nhân nữa.

Gia thần là Nhu Dương Kiên nói:

— Lão quan chớ nóng nảy, tôi xin đi thay.

Thạch Thác liền sai Hữu tể Xú sang Bộc Ấp để chém Chu Hu, còn Nhu Dương Kiên thì sang Trần Đô để chém Thạch Hậu, rồi sắp sửa xe giá đi đón công tử Tấn ở nước Hình về. Hữu tể Xú cùng với Nhu Dương Kiên sang đến nước Trần, vào yết kiến Trần Hoàn công tạ ơn đã trừ hộ đảng loạn, rồi Hữu tể Xú đến Bộc Ấp đem Chu Hu ra chém.

Chu Hu trông thấy Hữu tể Xú, kêu to lên rằng:

— Mày làm bẽ tôi ta, sao mày dám xâm phạm đến ta!

Hữu tể Xú nói:

— Nước Vệ ta ngày trước có người làm bẽ tôi mà dám giết vua, vậy nên ta lại bắt chước.

Chu Hu nín lặng, cúi đầu chịu chết. Nhu Dương Kiên đến Trần Đô đem Thạch Hậu ra chém. Thạch Hậu nói:

— Chết thì ta cũng đành phận, nhưng hãy giải ta về cho ta được trông thấy mặt phụ thân ta đã, rồi sẽ đem chém.

Nhu Dương Kiên nói:

— Ta phụng mệnh phụ thân nhà ngươi đến đây để chém nhà ngươi, nếu nhà ngươi muốn gặp mặt phụ thân thì ta sẽ đem đầu

nhà người về để phụ thân nhà người được trông thấy.

Nói xong, liền tuốt gươm ra chém Thạch Hậu. Công tử Tấn ở nước Hình về nước Vệ, đem việc giết Chu Hu vào cáo miếu Vệ Vũ công, lại phát tang để trở Vệ Hoàn công, rồi lên nối ngôi, tức là Vệ Tuyên công. Tôn Thạch Thác làm quốc lão, cho được nối đời coi giữ quốc chính. Từ bấy giờ nước Trần và nước Vệ hai nước thân mật với nhau.

Trịnh Trang công thấy các nước đã rút quân về, toan sai người đi dò la tin tức công tử Phùng ở đất Trường Cát xem ra làm sao. Bỗng thấy công tử Phùng từ Trường Cát trốn về, vào yết kiến Trịnh Trang công. Trịnh Trang công hỏi: công tử Phùng kể chuyện đất Trường Cát đã bị quân nước Tống chiếm cứ mất rồi, vậy nên phải trốn chạy về đây, xin Chúa công che chở cho.

Nói xong nức nở khóc hoài. Trịnh Trang công úy dụ một vài câu, rồi lại cấp lương cho ra ở nhà công quán.

Một hôm Trịnh Trang công nghe tin Chu Hu bị giết, Vệ Tuyên công lên nối ngôi, liền họp các quan lại thương nghị rằng:

— Việc Chu Hu đánh nước ta, không can dự đến Vệ Tuyên công, chỉ có nước Tống là khí trước đứng đầu việc sang đánh Trịnh, bây giờ ta muốn báo thù thì các quan tính thế nào?

Sái Túc nói:

— Ngày trước năm trước họp quân đánh Trịnh, bây giờ ta đánh Tống thì bốn nước kia tất nhiên sợ hãi, phải đem quân giúp Tống, chỉ bằng ta sai người đi giảng hòa với Trần, lại lấy lợi kết với nước Lỗ. Nếu Trần và Lỗ đã thân mật với ta thì nước Tống thế cô, không làm gì nổi.

Trịnh Trang công nghe lời, liền sai người sang giảng hòa với nước Trần. Trần Hoàn công không cho.

Công tử Đà can rằng:

— Thân mật với lân quốc là một việc có ích cho nước, bây giờ Trịnh đến giảng hòa, sao ta lại không nhận.

Trần Hoàn công nói:

— Trịnh Trang công là người trí trá, không có thể tin được, này hãy xem như Tống và Vệ đều là nước lớn cả, sao không đến giảng hòa mà lại giảng hòa với nước ta trước, tất là có kế gì đây. Huống chi ngày trước ta theo Tống đánh Trịnh, bây giờ lại giảng hòa với Trịnh thì nước Tống tất giận. Được lòng Trịnh lại mất lòng Tống, có được ích gì!

Nói xong liền chối từ, không tiếp sứ nước Trịnh. Trịnh Trang công giận lắm, nói:

— Trần chỉ cậy thế có nước Tống và nước Vệ. nay nước Vệ vừa mới dẹp yên đảng loạn, giữ mình chưa xong, còn giúp ai được, để ta giảng hòa với nước Lỗ, rồi hợp quân Tề và Lỗ trước báo thù nước Tống, sau đánh nước Trần, đó thật là một cái thế rất dễ như người chẻ cây tre vậy.

Sái Túc nói:

— Không phải thế! Số là nước ta mạnh mà nước Trần yếu, nay ta xin giảng hòa, Trần tất có bụng nghi, vậy nên không theo, âu là ta cho quân cướp phá bờ cõi, rồi lại sai người nào khéo nói đem trả những đồ bắt được, để tỏ ra mình không nói dối, bấy giờ Trần tất phải giảng hòa. Khi ta đã giảng hòa với Trần thì ta sẽ bàn đến việc đánh Tống.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai 5000 quân sang cướp phá bờ cõi nước Trần, bắt lấy các xe lương thực cả thấy hơn 100 chiếc.

Trần Hoàn công nghe tin, có ý sợ hãi, mới họp các quan lại thương nghị.

Bỗng thấy quân báo có sứ nước Trịnh là Đinh Khảo Thúc đem trả các đồ bắt được khi trước và đưa một bức thư của Trịnh Trang công.

Trần Hoàn công hỏi công tử Đà rằng:

— Nay Trịnh lại cho sứ đến là ý làm sao? Công tử Đà nói:

— Đó là cái bụng tốt của người ta, mình không nên cố ý từ chối mãi.

Trần Hoàn công cho Dĩnh Khảo Thúc vào yết kiến. Dĩnh Khảo Thúc dâng bức thư của Trịnh Trang công. Trần Hoàn công mở ra xem.

Trong thư đại lược nói rằng:

“Ngộ sinh này có mấy lời kính dâng Trần Hiền hầu xét cho: Tôi cùng với Hiền hầu cùng làm bề tôi nhà Chu, đáng lẽ hai nước nên thân mật với nhau để giữ lấy cái bốn phận làm chư hầu. Mới rồi tôi cho người sang giảng hòa mà Hiền hầu không cho, bởi thế những quan quân ở ngoài bờ cõi nước tôi không biết, ngỡ là hai nước có hiềm khích gì, mới dám tự tiện xâm phạm vào bờ cõi của quý quốc.

Tôi nghe tin ấy thật lấy làm áy náy, ngủ không được yên, nay đem các đồ bắt được, nộp lại đủ số và cho Dĩnh Khảo Thúc sang tạ tội. Từ rày trở đi tôi cùng với Hiền hầu kết nghĩa anh em, xin Hiền hầu bằng lòng cho”.

Trần Hoàn công xem xong, biết nước Trịnh có bụng muốn giảng hòa thật, mới tiếp đãi Dĩnh Khảo Thúc một cách rất tử tế và cho công tử Đà sang đáp lại. Từ bấy giờ nước Trần và nước Trịnh cùng giảng hòa với nhau.

Trịnh Trang công xem xong hỏi Sái Túc rằng:

— Bây giờ Trần đã giảng hòa rồi, ta muốn đánh Tống thì thế nào?

Sái Túc nói:

— Tống là một nước lớn, vua nhà Chu cũng có ý trọng đãi, không nên đánh vội. Ngày trước Chúa công đã định vào triều vua nhà Chu, vì có nước Tề mời sang hội ở đất Thạch Môn, lại gặp Chu Hu đem quân đến đánh, thành ra nán ná mãi cho đến bây giờ. Âu là ngày nay Chúa công vào triều nhà Chu, giả cách nói là phụng mệnh Thiên tử, hợp quân Tề, Lỗ để sang đánh Tống. Dùng quân có hợp lẽ phải thì tất được toàn thắng.

Trịnh Trang công mừng lắm, nói:

— Nhà ngươi mưu sự thật là vạn toàn!

Nói xong, liền giao cho Thế tử Hốt coi giữ quốc chính, rồi cùng với Sái Túc vào triều vua Hoàn Vương nhà Chu.

Chu công Hắc Kiên khuyên vua Hoàn Vương nhà Chu nên tiếp đãi nước Trịnh tử tế để làm gương cho các nước chư hầu.

Vua Hoàn Vương vốn ghét Trịnh Trang công lại nhớ đến việc nước Trịnh sang ăn cướp lúa ngày trước, có ý tức giận, bảo Trịnh Trang công rằng:

— Năm nay mùa màng nước Trịnh thế nào? Trịnh Trang công tâu rằng:

— Nhờ hồng phúc Thiên tử, vậy nên không có những cái hại thủy, hạn.

Vua Hoàn Vương nói:

— May mà nước Trịnh được mùa thì lúa má của nhà Chu, Trẫm mới có thể giữ mà ăn được.

Trịnh Trang công thấy vua Hoàn Vương nhà Chu có ý mỉa mai mình như vậy, mới nín lặng không nói gì được nữa, cáo từ lui ra.

Vua Hoàn Vương lại sai người đem 10 xe lúa đưa cho Trịnh Trang công và bảo rằng:

— Thiên tử ban cho nước Trịnh để phòng bị những năm mất mùa. Trịnh Trang công thấy vậy, hối hận vô cùng, bảo Sái Túc rằng:

— Nhà ngươi khuyên ta vào triều vua nhà Chu, nay vua nhà Chu khinh bỉ như vậy, lại nói những câu oán hận, và giấu ta mà cho 10 xe lúa, ta muốn chối từ không nhận thì nên nói thế nào?

Sái Túc nói:

— Các nước chư hầu sở dĩ kính trọng nước Trịnh ta là vì nước Trịnh ta mấy đời nay kiêm chúc khạnh sĩ nhà Chu; vua nhà Chu

cho gì, bất cứ nhiều ít, cũng gọi là ơn vua, nếu Chúa công chối từ mà không nhận thì rõ ràng là hiềm khích với vua nhà Chu. Trịnh đã mất lòng vua nhà Chu thì sao khiến cho các nước chư hầu kính trọng được.

Trịnh Trang công đang cùng với Sái Túc thương nghị, bỗng có Chu công Hắc Kiên vào yết kiến Trịnh Trang công, tặng riêng cho Trịnh Trang công hai xe vóc lụa.

Trịnh Trang công hỏi Sái Túc rằng:

— Chu công Hắc Kiên đến yết kiến ta là có ý gì?

Sái Túc nói:

— Vua nhà Chu có hai con trai, con trưởng là Đà, con thứ là Khắc. Vua nhà Chu yêu con thứ, vẫn ủy thác cho Chu công Hắc Kiên, sau này tất muốn cướp ngôi con trưởng, vậy nên Chu công Hắc Kiên định kết thân với nước ta, để lấy nước ta làm ngoại viện. Chúa công nhận những đồ vóc lụa ấy rồi cũng dùng được việc.

Trịnh Trang công nói:

— Dùng được việc gì?

Sái Túc nói:

— Chúa công vào triều vua nhà Chu, các nước chư hầu ai cũng biết cả, nay Chúa công đem những vóc lụa ấy phủ lên 10 xe lúa của Thiên tử cho. Khi trở ra về, nói phao lên rằng vua Chu có ban cung tên cho Chúa công để đem quân sang đánh Tống, vì nước Tống lâu nay bỏ thiếu không vào triều cống Thiên tử. Mượn cái hiệu lệnh ấy mà lấy quân các nước chư hầu, nước nào không theo thì cho là trái mệnh. Ta làm như vậy, các nước chư hầu chắc phải tin theo, nước Tống dầu lớn, địch lại thế nào nổi.

Trịnh Trang công vỗ vào vai Sái Túc mà bảo rằng:

— Nhà ngươi thật là một kẻ trí sĩ, việc gì ta cũng xin theo ý nhà ngươi mà làm.

Trịnh Trang công ra khỏi địa phận nhà Chu, giả cách nói

phụng mệnh Thiên tử sai sang đánh Tống, ai nghe cũng tưởng là chuyện thực. Tin đồn đến nước Tống, Tống Thương công sợ hãi, sai người sang mật cáo với Vệ Tuyên công. Vệ Tuyên công mới điều đình với Tề Hi công để cùng với Tống và Trịnh giảng hòa, hẹn đình ngày tháng hội nhau ở đất Ngõa Ốc, uống máu ăn thề, cùng bỏ hết những điều thù oán cũ.

Tề Hi công đúng hẹn đến hội, thấy Trịnh Trang công không đến, Tề Hi công nói:

— Trịnh Trang công không đến thì hòa nghị hỏng mất!

Nói xong, đã toan lên xe về nước. Tống Thương công cố ý giữ lại. Tề Hi công nể mà ở lại, nhưng vẫn có ý không nhất quyết; chỉ có nước Tống và nước Vệ là có tình thân mật, cùng giao ước với nhau mà thôi.

Bấy giờ vua Hoàn Vương nhà Chu, muốn bãi quyền của Trịnh Trang công, toan cho Quắc công Kỵ Phủ vào thay. Chu công Hắc Kiên cố ý can, vua Hoàn Vương nhà Chu mới dùng Quắc công Kỵ Phủ làm Hữu khanh sĩ, giao giữ quốc chính; còn Trịnh Trang công cho làm Tả khanh sĩ, chẳng qua chỉ có hư danh mà thôi.

Trịnh Trang công nghe tin, vừa cười vừa nói:

— Liệu chừng vua nhà Chu có cách được chức của ta chẳng! Sau nghe nói Tống Thương công kết thân với Tề, mới gọi Sái Túc vào thương nghị.

Sái Túc nói:

— Tề cùng với Tống nguyên không phải là thâm giao, chỉ vì có Vệ Tuyên công ở giữa điều đình hai nước, vậy nên dẫu ăn thề với nhau, nhưng không thực bụng. Nay Chúa công đem mệnh Thiên tử truyền bá cho Tề, Lỗ; rồi nhờ Lỗ điều đình với Tề để hợp sức mà đánh Tống; lại cho hịch đi lấy quân cả nước Sái, nước Vệ, nước Thành và nước Hứa, nước nào không theo thì đem quân đến đánh.

Trịnh Trang công nghe lời, sai sứ đến nước Lỗ, hẹn với Lỗ rằng: hễ lấy được đất nước Tống thì cho nước Lỗ tất cả. Công tử

Huy nước Lỗ là người tham lam, vội vàng vâng lời ngay, nói với Lỗ Ẩn công, rồi cùng với nước Tề và nước Trịnh hội nhau ở đất Trung Khâu.

Tề Hi công sai em là Di Trọng Niên làm tướng, Lỗ Ẩn công sai công tử Huy làm tướng, để cùng nhau đem quân đi giúp Trịnh.

Trịnh Trang công thân hành đem bọn công tử Lã, Cao Cừ Di, Dĩnh Khảo Thúc và Công Tôn Át đi đánh. Chế ra hai lá cờ trên đề 4 chữ: “Phụng thiên thảo tội”, cùng với Di Trọng Niên và công tử Huy thẳng đường kéo sang nước Tống. Công tử Huy đến địa phận Lão Đào (đất nước Tống) quan trấn thủ ở đấy đem quân ra đánh, bị công tử Huy đánh cho một trận, phải bỏ đồ binh khí mà chạy.

Quân nước Tống bị bắt hơn 250 người. Công tử Huy đem tin thắng trận báo cho Trịnh Trang công biết và mời Trịnh Trang công đến đóng quân ở đất Lão Đào. Trịnh Trang công mừng lắm, truyền mở tiệc để khao thưởng quân sĩ.

Nghỉ ngơi trong hai ngày, rồi lại chia quân đi đánh các nơi; sai Dĩnh Khảo Thúc cùng với công tử Huy đem quân đi đánh Cáo Thành, cho công tử Lã làm tiếp ứng; lại sai Công Tôn Át cùng với Di Trọng Niên đem quân đi đánh Phòng Thành, cho Cao Cừ Di làm tiếp ứng, còn đại binh thì đóng tại Lão Đào. Tống Thương công nghe tin quân Tề, Lỗ và Trịnh đã vào trong nước, sợ xâm mặt lại, đòi Khổng Phủ Gia đến để thương nghị. Khổng Phủ Gia nói:

— Tôi sợ sai người tới kinh đô nhà Chu để dò la tin tức thì Thiên tử không có sai Trịnh đánh Tống bao giờ, chẳng qua là Trịnh Trang công lập kế nói dối mà Tề và Lỗ mắc lừa đó thôi. Nhưng ba nước đã hợp sức nhau thì ta khó lòng mà địch nổi được, ngày nay chỉ còn kế này có thể khiến cho nước Trịnh không dám đánh mà tự khắc phải lui quân.

Tống Thương công nói:

— Trịnh đã được lợi, khi nào chịu lui quân.

Khổng Phủ Gia nói:

— Trịnh Trang công giả cách phụng mệnh Thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, nay chỉ có Tề và Lỗ là vào đảng với nước Trịnh mà thôi. Trịnh Trang công đã đem quân sang đây thì trong nước tất không có phòng bị, Chúa công nên sai người đem vàng bạc sang khấn lễ nước Vệ, để nước Vệ hợp quân với nước Sái mà lên vào đánh nước Trịnh; Trịnh Trang công nghe tin nước mình có người đến đánh, tất nhiên phải rút quân về. Trịnh đã rút quân về thì Tề, Lỗ còn ở lại làm sao được.

Tổng Thương công nói:

— Nhà người nói phải đó, nhưng nhà người không thân hành sang bảo nước Vệ thì nước Vệ vị tất đã chịu cất quân.

Khổng Phủ Gia nói:

— Tôi đem một đạo quân để dẫn đường cho Vệ sang đánh Trịnh.

Tổng Thương công cho Khổng Phủ Gia làm tướng đem quân và các đồ vàng ngọc vóc lủa sang nước Vệ, để mượn quân nước Vệ cùng lên vào đánh nước Trịnh. Vệ Tuyên công nhận các đồ lễ vật, rồi sai Hữu tể Xú đem quân cùng với Khổng Phủ Gia đi đường tắt lên sang đánh Trịnh. Thế tử Hốt cùng Sái Túc đang bàn nhau để đem quân ra chống giữ thì quân Tống và quân Vệ đã xâm phạm bờ cõi, cướp phá một trận, cướp được lương thực, bắt tù binh nhiều lắm, Hữu tể Xú toan tiến quân vào phá thành.

Khổng Phủ Gia nói:

— Mình nhân lúc người ta không có phòng bị mà lên sang đánh thì đã đánh được rồi, nên phải thôi ngay. Nếu ta kéo quân đến dưới chân thành, lỡ khi Trịnh Trang công rút quân về, trong đánh ra ngoài đánh vào thì quân ta khó lòng địch nổi; chi bằng ta mượn đường đi qua nước Đái mà rút quân về. Ta chắc rằng khi quân ta bỏ nước Trịnh mà về thì quân Trịnh Trang công cũng đã bỏ nước Tống mà đi rồi.

Hữu tể Xú nghe lời, sai người sang mượn đường nước Đái.

Người nước Đái nghi là Tống, Vệ lập mẹo để định đánh nước mình, mới đóng cửa lại, không cho đi qua.

Khổng Phủ Gia giận lắm, cùng Hữu tể Xú chia quân làm hai ngã để đánh nước Đái; lại sai người sang mượn thêm quân nước Sái cùng sang đánh giúp.

Bấy giờ bọn Đinh Khảo Thúc đã phá được Cáo Thành, bọn Công Tôn Át cũng phá được Phòng Thành, đều sai người đem tin thắng trận về báo với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công vừa tiếp được tin thắng trận ấy thì lại thấy có tờ cáo cấp của Thế tử Hốt đưa đến.

HỒI THỨ 7

Dĩnh Khảo Thúc chết vì hiếu thắng Công tử Huy nịnh không phải đường



Trịnh Trang công tiếp được bức thư cáo cấp của Thế tử Hốt, tức thì truyền quân rút về.

Bọn Di Trọng Niên, công tử Huy kéo nhau vào yết kiến Trịnh Trang công rồi hỏi Trịnh Trang công rằng:

— Tiểu tướng này đang muốn thừa thế mà đánh tràn đi, chẳng hay vì cớ gì mà Chúa công lại muốn rút quân về?

Trịnh Trang công là người gian hùng trí trá, mới giấu kín không cho biết việc Tống, Vệ lên vào đánh Trịnh, chỉ đáp lại rằng:

— Ta phụng mệnh Thiên tử đến đây để đánh Tống, nhờ có binh uy của quý quốc lấy được hai thành, cũng đủ trị tội nước Tống rồi. Vả lại nước Tống là con cháu đời nhà Thương, Thiên tử ta vẫn có lòng kính trọng, ta cũng không nên tàn nhẫn quá. Thôi thì đã lấy được Cáo Thành, Phòng Thành, xin để kính tặng nước Tề và nước Lỗ, ta không dám tham lợi một chút nào.

Di Trọng Niên nói:

— Quý quốc phụng mệnh Thiên tử mà mượn quân của nước tôi thì bốn phần nước tôi phải phục dịch như vậy, có đâu lại dám lấy công.

Nói xong, nhất định chối từ không nhận Trịnh Trang công nói:

— Công tử nước Tề đã không nhận thì hai thành ấy xin kính tặng nước Lỗ, để đền cái công khó nhọc vào chiếm được đất Lão Đào trước.

Công tử Huy chẳng chối từ một chút nào cả, tạ ơn Trịnh Trang công, rồi phái người ra trấn thủ Cáo Thành và Phòng Thành. Trịnh Trang công mở tiệc để khao thưởng quân sĩ rồi cùng với Di Trọng Niên và công tử Huy uống máu ăn thề với nhau: từ nay trở đi, có xảy ra sự gì, ba nước phải đem quân mà giúp đỡ lẫn nhau, nếu ai bội ước thì đã có quỷ thần trách phạt. Di Trọng Niên về nước, đem chuyện lấy được Cáo Thành và Phòng Thành kể lại cho Tề Hi công biết.

Tề Hi công nói:

— Nước ta đã cùng với nước Trịnh ăn thề ở đất Thạch Môn để cùng kết thân với nhau, thế thì nay đâu lấy được Cáo Thành và Phòng Thành, nên để cho nước Trịnh là phải.

Di Trọng Niên nói:

— Trịnh Trang công nhất định không nhận, lại cho cả nước Lỗ. Tề Hi công khen Trịnh Trang công là người rất công bằng.

Trịnh Trang công về đến nửa đường, lại tiếp được một bức thư của nước Vệ đã dời quân sang đánh nước Đái rồi.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

— Ta vẫn biết hai nước ấy không làm gì nổi, nhưng Khổng Phủ Gia là người không biết binh pháp, đang đánh Trịnh mà lại sinh sự với Đái, âu là ta lập kế chiếm lấy nước Đái mới được.

Nói xong, liền truyền cho bốn tướng chia làm bốn đội thẳng đường lên vào nước Đái. Nước Tống và nước Vệ hợp quân đánh Đái, lại mượn quân nước Sái đến đánh hộ.

Bỗng có quân báo:

— Nước Trịnh sai công tử Lã đem quân cứu Đái, hiện đã đóng

quân ở ngoài 50 dặm.

Hữu tể Xú nói:

— Công tử Lã có biết chiến lược đâu, ngày trước đánh nhau với Thạch Hậu đã phải thua chạy, ta còn sợ cái gì!

Được một lúc, lại có quân báo:

Người nước Đái đã mở cửa thành đón quân nước Trịnh vào rồi. Khổng Phủ Gia nói:

— Quân ta đã sắp lấy được nước Đái, ai ngờ, nước Trịnh lại đem quân đến giúp, làm cho ta uổng phí thì giờ.

Hữu tể Xú nói:

— Nước Đái đã có quân giúp, tất nhiên hợp sức để đánh ta, âu là ta trèo lên trên lũy ngấm vào trong thành xem sự thế ra sao mà phòng bị trước mới được.

Nói xong, hai người rủ nhau trèo lên trên lũy để ngấm vào trong thành nước Đái. Bỗng nghe tiếng súng nổ ỳ ầm, trên mặt thành cảm rất cờ hiệu nước Trịnh, công tử Lã mặc áo giáp, đứng trên mặt thành lên tiếng bảo Khổng Phủ Gia rằng:

— Cám ơn các vị tướng quân, nay quân ta đã chiếm được nước Đái rồi!

Nguyên là Trịnh Trang công lập kế, giả cách sai công tử Lã đem quân cứu Đái, kỳ thực Trịnh Trang công đem quân tiến vào trong thành nước Đái, đuổi vua nước Đái đi, rồi chiếm cứ lấy. Vua nước Đái đem gia quyến chạy sang nước Tần.

Khổng Phủ Gia thấy Trịnh Trang công chiếm cứ nước Đái, nổi cơn tức giận, trệt mũ ném xuống đất, nói:

— Tức thật! Thế nào ta cũng đánh được nước Trịnh mới nghe.

Hữu tể Xú nói:

— Trịnh Trang công vốn là người gian xảo, binh pháp giỏi lắm, tất thế nào cũng có quân tiếp ứng; nếu mà trong ngoài cùng đánh thì quân ta nguy lắm.

Khổng Phủ Gia nói:

— Sao quan Hữu tể lại nói những câu nhát gan làm vậy.

Nói chưa dứt lời thì trong thành có người đưa tờ chiến thư đến, Khổng Phủ Gia phê ngay một câu, hẹn đến hôm sau thì ra đánh, rồi sai người đi ước với quân nước Vệ và nước Sái.

Vệ, Sái vừa đem quân đến thì bỗng nghe tiếng súng nổ, lửa sáng rực trời, có quân nước Trịnh lại khiêu chiến.

Khổng Phủ Gia giận lắm, tay cầm cái thiên phương kích để ra đối địch thì lại thấy lửa tắt, không có gì cả. Vừa toan trở vào, bỗng thấy phía tả lửa cháy, đến nơi thì lại tắt ngay.

Được một lúc, ở phía hữu lại thấy súng nổ và lửa cháy. Khổng Phủ Gia nói:

— Đó là quân giặc lập mưu để đánh lừa ta.

Nói xong, liền ra lệnh cho quân sĩ, cấm không được nao động. Bỗng nghe báo quân nước Sái bị quân nước Trịnh phá vỡ, Khổng Phủ Gia vội vàng đem quân đi cứu; đi đến nửa đường, gặp một toán quân kéo đến, hai bên đánh lẫn nhau một hồi lâu, rồi mới biết là quân nước Vệ.

Khi Khổng Phủ Gia rút quân về thì đại dinh đã bị Cao Cừ Di chiếm cứ mất rồi; phía hữu có Công Tôn Át ra đánh nhau ở Hữu tể Xú; phía tả có Đinh Khảo Thúc ra đánh nhau với Khổng Phủ Gia. Khổng Phủ Gia thua chạy. Chạy được một quãng, lại bị Cao Cừ Di đuổi theo. Khổng Phủ Gia chỉ còn có vài mươi người đầy tớ đem nhau chạy thoát được; còn Hữu tể Xú thì chết trong đám loạn quân.

Trịnh Trang công chiếm được nước Đái, lại đánh tan được quân nước Tống, nước Vệ và nước Sái, mới thu quân về nước, mở tiệc ăn mừng.

Các quan đều dâng chén rượu để mừng sự thắng trận. Trịnh Trang công có ý lên mặt, cầm chén rượu rót xuống đất mà nói rằng:

— Ta nhờ cái thiêng liêng của trời đất tổ tông và cái công lao của các quan giúp đỡ, đánh đâu được đấy, tướng cũng chẳng kém gì các bậc phương bá ngày xưa.

Các quan đều chúc câu: “Thiên tuế!”

Chỉ có Đinh Khảo Thúc nín lặng, không nói gì cả. Trịnh Trang công trừng mắt mà nhìn Đinh Khảo Thúc. Đinh Khảo Thúc nói:

— Chúa công nói thế là không phải! Các bậc phương bá ngày xưa làm chủ các nước chư hầu, được chuyên quyền đánh dẹp, đi đến đâu ai cũng phụng mệnh. Nay Chúa công giả mệnh thiên tử đi đánh nước Tống, mà nước Vệ và nước Sái dám giúp Tống để đánh Trịnh; nước Thành và nước Hứa là các nước nhỏ mà dám công nhiên không đem quân đến hội. Vậy thì các bậc phương bá ngày xưa, có đâu lại như thế!

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói:

— Nhà ngươi nói phải đó! Nay ta đã đánh tan được quân Vệ và quân Sái cũng đủ trừng trị hai nước ấy rồi, bây giờ muốn hỏi tội nước Thành và nước Hứa thì nên đánh nước nào trước?

Đinh Khảo Thúc nói:

— Nước Thành tiếp giáp với nước Tề, nước Hứa tiếp giáp với nước Trịnh. Nay Chúa công muốn đánh Thành và Hứa thì nên kể rõ tội trạng, rồi sai một viên tướng đi giúp Tề để đánh Thành, lại mượn quân Tề cùng sang đánh Hứa. Khi đã đánh được Thành, Hứa rồi thì sai sứ sang nhà Chu báo tin thắng trận, để che cái tiếng giả mệnh vua nhà Chu.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai người sang nói về Tề Hi công. Tề Hi công sai Di Trọng Niên với công tử Lã đem quân đánh Thành. Người nước Thành sợ hãi, nói với Tề xin giảng hòa.

Tề Hi công sai người sang báo tin cho Trịnh Trang công biết, và hỏi đến hôm nào thì mượn quân đi đánh Hứa. Trịnh Trang công ước với Tề Hi công sang hội ở đất Thời Lai nước Trịnh, rồi mượn Tề Hi công lại sang cầu viện với Lỗ Ẩn công.

Công tử Lã đi đánh nước Thành, về đến nửa đường bị bệnh mà chết. Trịnh Trang công thương tiếc vô cùng, vừa khóc vừa nói:

— Công tử Lã chết đi, thật là ta thiệt mất một cánh tay phải!

Nói xong, liền ban thưởng cho nhà công tử Lã và cho em là công tử Nguyên làm quan Đại phu. Còn chúc Thượng khanh thì Trịnh Trang công đã toan cho Cao Cừ Di.

Thế tử Hốt can rằng:

— Cao Cừ Di có tính tham ác, không phải là người chính trực, phụ thân chớ nên tin dùng.

Trịnh Trang công gạt đầu, rồi cho Sái Túc làm Thượng khanh để thay công tử Lã, còn Cao Cừ Di thì cho làm Á khanh.

Lại nói chuyện Tề, Lỗ đều đến đất Thời Lai hội với Trịnh Trang công, rồi hẹn ngày cùng kéo quân sang đánh Hứa. Trịnh Trang công hợp các tướng lại để luyện tập quân mã, chế ra lá cờ vuông một trượng hai thước, chung quanh đeo 24 cái nhạc đồng, trên đề bốn chữ: “Phụng thiên thảo hội”, cán cờ dài ba trượng ba thước, cắm ở trên một cái xe lớn. Trịnh Trang công truyền lệnh có ai tay cầm lá cờ ấy mà đi lại như thường được thì cho làm tiên phong, và thưởng cho một cái xe Lộ xa. Trịnh Trang công nói chưa dứt lời, bỗng thấy ở trong hàng quân có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ bạc, mình mặc áo bào, mặt đen râu xồm, mày thô mắt lớn, nom ra thì là quan Đại phu Hà Thúc Doanh.

Hà Thúc Doanh nói:

— Tôi có thể cầm được.

Nói xong, hai tay rút lá cờ lên, cầm thật vững vàng, rồi bước lên ba bước, lui lại ba bước, lại cắm vào trong cái xe, mà không thở một chút nào. Quân sĩ đều vỗ tay reo rầm lên.

Hà Thúc Doanh vừa toan tạ ơn để lĩnh lấy xe thưởng, lại thấy có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ mao, mình mặc áo

giáp, vừa đi vừa nói:

— Cầm cờ mà bước đi, cũng chưa lấy gì làm lạ, tôi có thể cầm mà múa được.

Quân sĩ nghe nói đều xúm lại xem thì là quan Đại phu Đinh Khảo Thúc.

Đinh Khảo Thúc tay trái vén áo, tay phải rút lá cờ, rồi uốn mình nhảy cao lên một bước, múa chung quanh mấy vòng như người múa một cái giáo dài vậy. Lá cờ ấy lúc thì cuốn lại, lúc thì mở ra, người xem ai cũng lấy làm sợ hãi.

Trịnh Trang công mừng lắm, nói:

— Đinh Khảo Thúc thật là một viên hổ thần, đáng thưởng cái xe Lộ xa, và cho lĩnh ấn tiên phong.

Trịnh Trang công nói chưa dứt lời thì lại thấy ở trong hàng quân có viên tướng trẻ tuổi, mặt trắng môi son, đầu đội mũ đỏ, mình mặc áo xanh, trở vào mặt Đinh Khảo Thúc mà quát to lên rằng:

— Nhà người múa được cờ, dễ thường ta không múa được hay sao! Hãy để xe đấy, không được lấy vội.

Nói xong, rảo bước chạy đến để toan cướp lấy cái xe. Đinh Khảo Thúc trông thấy người ấy khí thế hùng dũng làm vậy, mới một tay cầm lá cờ, một tay nắm cái xe, vừa kéo vừa chạy. Viên tướng trẻ tuổi ấy giận lắm, liền cầm cái phương thiên kích đuổi theo.

Trịnh Trang công sai Công Tôn Hoạch ra can ngăn. Viên tướng trẻ tuổi ấy trông thấy Đinh Khảo Thúc đi đã xa rồi, mới hăm hăm trở lại, vừa đi vừa nói:

— Nó lại có ý khinh người! Thế nào ta cũng phải giết nó mới được.

Viên tướng trẻ tuổi ấy là ai? Tức là Công Tôn Át, tên tự là Tử Đô, là một người đẹp trai nhất đời bấy giờ, Trịnh Trang công vốn có lòng yêu dấu lắm. Ông Mạnh Tử có câu: “Ai không biết Tử Đô

là đẹp thì người ấy không có mắt!", chính là chỉ Công Tôn Át đó. Công Tôn Át xưa nay vốn là người hay ỷ thế cậy quyền, và lại có sức khỏe, thường vẫn không bằng lòng với Dĩnh Khảo Thúc, đến bây giờ lại càng tức khí nhau lắm.

Trịnh Trang công bảo Công Tôn Át rằng:

— Thôi hai con hổ không được đánh nhau nữa, để ta phân xử cho.

Nói xong, lại truyền lấy mấy cái xe khác cho Công Tôn Át, và cho cả Hà Thúc Doanh nữa. Hai người lạy tạ lui ra.

Đến tháng bảy năm ấy, Trịnh Trang công giao quốc chính cho Sái Túc và Thế tử Hốt, rồi đem quân tiến sang nước Hứa. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công đã đem quân đến đóng ở ngoài đô thành nước Hứa, cách 20 dặm, để đợi Trịnh Trang công đến.

Trịnh Trang công truyền mở tiệc để thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Tề Hi công mở một tờ hịch ở trong tay áo ra. Tờ hịch ấy kể tội nước Hứa không vào triều cống vua nhà Chu.

Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công xem xong, đều chấp tay mà nói rằng:

— Như thế thì ta dùng quân mới hợp với lễ phải.

Nói xong, cùng hẹn nhau đến ngày hôm sau thì khai chiến, và sai người đem tờ hịch ấy bắn vào trong thành nước Hứa trước. Hứa là một nước nhỏ, thành cao, hào không sâu, bị quân ba nước vây kín chung quanh, trong thành xiết bao kinh sợ; chỉ vì Hứa Trang công là người nhân đức, vậy nên lòng dân ai cũng yêu mến gặp cơn nguy cấp đều hết sức chống giữ. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công dẫu đem quân đến đánh, nhưng không phải chủ mưu, vậy nên cũng không gia sức, chỉ có quân nước Trịnh là cố sống liều chết để đánh lấy được mà thôi.

Dĩnh Khảo Thúc nhân việc tranh nhau xe thưởng với Công Tôn Át ngày trước, lại càng cố ý hăng hái lắm. Đến ngày thứ ba, Dĩnh Khảo Thúc tay cầm lá cờ, đi trước hành quân, nhảy lên thành nước Hứa. Công Tôn Át trông thấy Dĩnh Khảo Thúc nhảy

lên thành nước Hứa để lập công thì đem lòng ghen ghét, mới nấp ở trong đám loạn quân bắn một phát tên, Đinh Khảo Thúc ở trên mặt thành ngã gục xuống mà chết.

Hà Thúc Doanh vẫn tưởng là Đinh Khảo Thúc bị quân giặc bắn phải, nổi cơn tức giận, lại cầm lá cờ nhảy lên mặt thành, reo ầm lên rằng:

— Chúa công nước Trịnh ta đã lên mặt thành rồi.

Quân sĩ nước Trịnh nghe nói, ngỡ là Trịnh Trang công đã lên mặt thành thật, đều đua nhau hết sức kéo ồ cả lên, phá vỡ cửa thành, cho quân Tề và quân Lỗ tiến vào. Hứa Trang công bỏ thành trốn sang nước Vệ. Tề Hi công đem thổ địa nước Hứa nhường cho Lỗ Ẩn công. Lỗ Ẩn công chối từ không nhận.

Tề Hi công nói:

— Mưu này tự nước Trịnh bày ra, nếu nước Lỗ không chịu nhận thì nên để cho nước Trịnh.

Trịnh Trang công vẫn có bụng muốn lấy nước Hứa, nhưng thấy Tề Hi công và Lỗ Ẩn công đang nhường lẫn cho nhau, cũng giả cách chối từ không nhận. Bỗng thấy quân báo có quan Đại phu nước Hứa là Bách Lý đem một đứa bé con vào xin yết kiến.

Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công đồng thanh mà truyền cho vào. Bách Lý xụp lạy ở dưới đất, kêu khóc xin thương lại cho dòng dõi nước Hứa.

Tề Hi công hỏi rằng:

— Đứa bé con nào thế?

Bách Lý nói:

— Vua nước Hứa tôi không có con trai, đây là em ruột tên gọi Tân Thần.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công nghe nói, đều có lòng thương xót. Trịnh Trang công thấy tình cảnh như vậy, mới nghĩ ngay ra một kế mà nói rằng:

— Ta phụng mệnh Thiên tử theo các quý quốc đi đánh kẻ có tội, nếu thấy thổ địa mà tham thì không hợp với việc nghĩa, nay Hứa Trang công đầu có tội phải trốn đi, nhưng dòng dõi nước Hứa không nên khiến cho tuyệt tự, bây giờ có người em ở đó thì chúng ta nên đem nước Hứa mà trả lại cho hắn.

Bách Lý nói:

— Chúng tôi chỉ mong các quý quốc thương hại mà bảo toàn cho đứa trẻ con mồ côi này là đủ, còn thổ địa nước Hứa đã về tay quý quốc, có đâu dám mong lấy lại làm gì!

Trịnh Trang công nói:

— Ta trả lại nước Hứa là thực bụng như vậy. Tân Thần hãy còn trẻ tuổi, chưa đương nổi việc nước, âu là để ta phải cho người đến giúp.

Nói xong, liền chia nước Hứa ra làm hai phần; nửa về phía đông thì để cho Tân Thần ở mà sai Bách Lý phù tá; còn nửa về phía Tây thì để cho quan Đại phu nước Trịnh là Công Tôn Hoạch ở đấy, tiếng gọi là giúp nước Hứa, nhưng kỳ thực là để coi giữ.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công không biết là kế của Trịnh Trang công, đều khen Trịnh Trang công là xử trí rất phải. Bách Lý cùng với Tân Thần lay tạ lui ra. Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công cũng đều đem quân về nước. Sau Hứa Trang công chết ở bên nước Vệ; Tân Thần bị nước Trịnh kiểm chế, đến khi Trịnh Trang công mất rồi, công tử Hốt và công tử Đột đánh nhau trong mấy năm, bấy giờ nước Trịnh rối loạn, Công Tôn Hoạch ốm chết, Tân Thần mới cùng Bách Lý lập mưu lấy lại nước Hứa.

Lại nói đến chuyện Trịnh Trang công về nước, hậu thưởng cho Hà Thúc Doanh; lại thương nhớ Đinh Khảo Thúc vô cùng, tiếc rằng không biết người bắn Đinh Khảo Thúc hôm ấy là ai, mới hạ lệnh cho các quân sĩ, mỗi một tốt (100 người) phải nộp một con lợn, mỗi một hàng (25 người) phải nộp một con chó và một con gà, để sửa lễ cúng mà mời mấy người đồng cốt làm bài văn nguyên rửa người nào bắn chết Đinh Khảo Thúc. Công Tôn Át thấy vậy, chỉ bầm bụng cười thầm.

Quân sĩ làm lễ nguyên rửa trong 3 ngày. Trịnh Trang công đem các quan đến xem, bỗng thấy một người đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh Trang công quì xuống mà khóc rằng:

— Tôi là Đinh Khảo Thúc lên được thành nước Hứa trước, có công với nước, bị đũa gian thần là Công Tôn Át thù về việc tranh xe ngày trước mà bắn chết tôi. Nay tôi đã xin với Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt nó phải đền mạng, xin Chúa công thấu tình cho tôi ở dưới suối vàng được đội ơn nhiều lắm.

Nói xong thò tay cấu cổ, máu phun ra như mưa, rồi lặn xuống chết ngay lập tức. Trịnh Trang công nhìn xem ai? chẳng hóa ra là Công Tôn Át, vội vàng sai người cứu chữa thì đã bất tỉnh nhân sự rồi.

Bấy giờ Trịnh Trang công mới biết người bắn Đinh Khảo Thúc; lại sai sứ đem các đồ lễ vật sang tạ ơn nước Tề và nước Lỗ. Sứ giả sang đến nước Lỗ, lại đem các đồ lễ vật về, và một bức thư vẫn nguyên phong chưa mở. Trịnh Trang công liền hỏi xem duyên cớ làm sao.

Sứ giả nói:

— Tôi mới vào bờ cõi nước Lỗ, nghe nói Lỗ Ẩn công bị công tử Huy giết rồi, bây giờ đã lập vua mới, tôi sợ bức thư này không hợp, vậy nên không dám đưa.

Trịnh Trang công nói:

— Lỗ Ẩn công là một người hiền lành, sao lại bị giết?

Sứ giả nói:

— Việc ấy tôi biết cả đầu đuôi. Ngày xưa Lỗ Huệ công yêu một người thiếp là Trọng Tử, lập làm kế thất. Trọng Tử sinh con tên Quĩ, Lỗ Huệ công muốn cho nối ngôi; còn Lỗ Ẩn công lại là con một người thiếp khác. Khi Lỗ Huệ công mất, Lỗ Ẩn công đã lớn tuổi, các quan mới tôn lên nối ngôi, nhưng Lỗ Ẩn công vẫn theo như ý muốn của cha, thường nói chuyện với các quan rằng:

— Nước này là của công tử Quĩ, vì hắn còn bé, nên ta quyền

tạm đó mà thôi.

Công tử Huy nói với Lỗ Ẩn công xin làm chức Thái tử.

Lỗ Ẩn công nói:

— Đợi khi công tử Quĩ lên ngôi thì nhà ngươi hãy xin.

Công tử Huy không hiểu ý, lại ngỡ là Lỗ Ẩn công có lòng ghét công tử Quĩ, mới mật tâu với Lỗ Ẩn công rằng:

— Tôi thiết nghĩ lưỡi gươm sắc đã vào tay mình thì không nên đưa cho ai cả, nay Chúa công đã nối ngôi làm vua, người trong nước cũng đều tin phục, vậy thì khi Chúa công trăm tuổi, nên truyền ngôi lại cho con cháu, sao Chúa công cứ nói là quyền tạm, để khiến người ta sinh chán. Bây giờ công tử Quĩ đã lớn tuổi, tôi e rằng sau này bất lợi cho Chúa công, âu là tôi xin lập kế giết công tử Quĩ đi để Chúa công trừ cái lo xa ấy. Chúa công tính thế nào?

Lỗ Ẩn công lấy tay gạt đi mà nói rằng:

— Nhà ngươi không phải là điên cuồng, sao lại nói những câu càn rỡ như vậy, hiện nay ta đã sai người sửa sang cung thất ở đất Đồ Cửu, để sắp về dưỡng lão, chẳng bao lâu ta sẽ truyền ngôi cho công tử Quĩ.

Công tử Huy nín lặng, cáo từ lui ra, có ý hối hận là nói lỡ lời, chỉ sợ Lỗ Ẩn công đem mấy câu ấy kể lại cho công tử Quĩ nghe thì khi công tử Quĩ lên nối ngôi tất trị tội mình. Ngay đêm hôm ấy lại đến yết kiến công tử Quĩ mà bảo công tử Quĩ rằng:

— Chúa công thấy công tử đã lớn tuổi, sợ có ý muốn tranh ngôi, ngày hôm nay đòi tôi vào cung, mật sai tôi giết công tử đó.

Công tử Quĩ sợ hãi, mới bàn mưu với công tử Huy. Công tử Huy nói:

— Hắn đã bắt nhân thì ta còn giữ nghĩa làm gì, nay công tử muốn tránh khỏi tai vạ thì rất phải giết hắn đi mới được.

Công tử Quĩ nói:

— Hần làm chủ trong nước đã 11 năm nay, dân tình ai cũng tin phục, nếu việc không làm xong thì tất phải tai vạ.

Công tử Huy nói:

— Tôi đã vì công tử nghĩ mẹo rồi, nay mai Chúa công sắp sửa ra tế thần Chung Vu ở phía ngoài thành, mà khi ra tế, thường hay ở nhà Vĩ Đại Phu. Âu là ta phục sẵn quân dũng sĩ ở đấy rồi nhân lúc ngủ đổ ra mà giết, chẳng qua chỉ sức một người cũng có thể làm xong.

Công tử Quĩ nói:

— Kế này dầu khéo, nhưng làm thế nào mà tránh khỏi được tiếng xấu.

Công tử Huy nói:

— Ta bảo quân dũng sĩ trốn cả đi, rồi đổ tội cho Vĩ Đại Phu chứ có hề gì!

Công tử Quĩ sụp lạy công tử Huy mà nói rằng:

— Nếu khi xong việc thì xin để ngài làm thái tử.

Công tử Huy cứ theo kế ấy mà làm, quả nhiên giết được Lỗ Ân công. Công tử Quĩ lên nối ngôi, công tử Huy làm thái tử, đổ tội cho Vĩ Đại Phu rồi đem quân đến đánh. Người nước Lỗ ai cũng biết cả, nhưng sợ quyền thế công tử Huy, không ai dám nói.

Trịnh Trang công hỏi các quan rằng:

— Nay ta nên đánh với nước Lỗ hay nên hòa với nước Lỗ. Sái Túc nói:

— Nước Lỗ và nước Trịnh ta xưa nay vẫn hòa hiếu với nhau. Tôi chắc rằng nước Lỗ nay mai tất cũng cho sứ sang nói lại.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo có sứ nước Lỗ đến, Trịnh Trang công sai người hỏi ý thì sứ nước Lỗ nói là công tử Quĩ mới lên nối ngôi, sai người đến giảng hòa để giữ lấy tình giao hiếu. Trịnh Trang công tiếp đãi tử tế rồi hẹn nhau cùng hội ở đất Việt Địa để uống máu ăn thề.

Từ bấy giờ nước Lỗ và nước Trịnh, hai nước giao hiếu với nhau. Công tử Phùng ở nước Trịnh, một hôm bỗng có sứ nước Tống đến đón công tử Phùng về nối ngôi.

Trịnh Trang công nói:

— Chưa biết hư thực thế nào, hay là nước Tống đánh lừa công tử Phùng về để mà giết đi chẳng.

Sái Túc nói:

— Đợi xem tờ quốc thư của nước Tống thì biết rõ.

HỒI THỨ 8

Hoa Đốc bày mưu để giết vua Trịnh Hốt cố từ không lấy vợ



Tổng Thương công từ khi lên ngôi, chỉ vì có công tử Phùng ở nước Trịnh, vậy nên đem lòng thù oán, cử binh sang đánh nước Trịnh đã ba lần rồi.

Quan Thái tử nước Tống là Hoa Đốc vốn chơi thân với công tử Phùng, thấy Tống Thương công hay đánh nước Trịnh, ngoài miệng dầu không can ngăn, nhưng trong bụng vẫn có ý không bằng lòng. Khổng Phủ Gia là quan Tư mã bấy giờ, Hoa Đốc mới nghĩ cách để mưu hại, chỉ vì hắn là một người của Tống Thương công tin dùng, binh quyền ở trong tay, vậy nên không dám động đến. Từ khi Khổng Phủ Gia sang đánh nước Đái, thua trận trốn về, người trong nước ai cũng oán Tống Thương công không biết thương dân, gây việc tranh chiến, khiến cho dân trong nước vợ góa con cô, cửa nhà tan nát.

Hoa Đốc lại sai người tâm phúc nói phao ở các nơi hương thôn rằng:

— Mấy lần dùng quân, đều tại Khổng Phủ Gia sinh ra cả.

Người trong nước tưởng thực, đều oán Khổng Phủ Gia. Hoa Đốc lại nghe nói vợ kế của Khổng Phủ Gia là Ngụy Thị có nhan sắc đẹp lắm, vẫn tiếc rằng không được trông thấy mặt bao giờ.

Một hôm gặp tiết Thanh Minh, Ngụy Thị đi tảo mộ, Hoa Đốc trông thấy, ngăn người ra mà nói rằng:

— Ở đời có người đẹp đến như thế! Người ta đồn cũng không sai thật!

Từ bấy giờ Hoa Đốc cứ ngày đêm mơ tưởng Ngụy Thị, nghĩ thầm trong lòng rằng ước gì lấy được nàng về thì cũng đủ thỏa một đời! Nhưng mà nếu không giết được người chồng thì làm thế nào mà lấy được người vợ, mới quyết chí định giết Khổng Phủ Gia. Gặp đến kỳ điểm binh, Khổng Phủ Gia luyện tập quân mã rất là nghiêm chỉnh.

Hoa Đốc lại sai người tâm phúc, nói phao ở trong đám quân sĩ rằng:

— Khổng Phủ Gia sắp sửa đem quân đi đánh Trịnh, hôm trước đã thương nghị với Hoa Đốc rồi, vậy nên hôm nay cần phải luyện tập quân mã.

Quân sĩ nghe đồn, ai nấy đều sợ hãi cả, mới rủ nhau kéo đến cửa Hoa Đốc để kêu van, nhờ tâu với Tổng Thương công mà định bãi việc tranh chiến cho. Hoa Đốc cố ý sai đóng cửa chặt lại, rồi cho người đứng ở trong khe cửa mà nói ra để phủ dụ quân sĩ.

Quân sĩ càng cố ý xin vào yết kiến, người đâu kéo đến đông như kiến cỏ, cũng có kẻ lại mang cả đồ khí giới nữa.

Chờ mãi cho đến chiều tối, không được vào yết kiến Hoa Đốc, quân sĩ đều nhao nhao cả lên. Hoa Đốc biết là quân sĩ đã có ý muốn náo động, mới mặc áo giáp, đeo gươm trường mà ra, đứng ở giữa cửa, rồi truyền cho quân sĩ phải im lặng, không được huyên náo để diễn thuyết cho mà nghe.

Trước hết hãy đem những lời từ bi nhân đức để lấy lòng quân sĩ, rồi sau mới nói đến việc Khổng Phủ Gia làm tướng chỉ gây sự tranh chiến làm khổ dân, mà Chúa công ta cứ tin dùng quá, ta can ngăn thế nào cũng không nghe. Trong ba ngày nữa, lại sắp sửa cử đại binh sang đánh Trịnh, chẳng hay dân nước Tống ta có tội tình gì mà phải chịu những sự lầm than như vậy!

Quân sĩ nghe lời Hoa Đốc nói khích, đều nghiêng rằng nghiêng lợi, đem lòng tức giận, Hoa Đốc lại giả cách khuyên giải, nói:

— Các người chớ có vội vàng, nếu Khổng Phủ Gia biết mà tâu với Chúa công thì tính mệnh các người khó lòng giữ được.

Quân sĩ lại nhao nhao lên nói:

— Cha con họ hàng nhà chúng tôi, mấy năm nay chỉ vì việc tranh chiến mà chết đến quá nửa; bây giờ lại sắp cử binh đi đánh Trịnh. Nước Trịnh kia binh hùng tướng dũng, địch thế nào nổi. Thôi thì đảng nào cũng chết, chi bằng ta giết thẳng giặc ấy để trừ hại cho dân, dầu chết cũng được thỏa lòng.

Hoa Đốc nói:

— Ta muốn ném con chuột, nên phải tránh cái đồ quý báu của ta, Khổng Phủ Gia dầu tàn ác, nhưng cũng là bề tôi yêu của Chúa công ta, việc đó quyết không nên làm.

Quân sĩ nói:

— Nếu được ngài làm chủ việc này cho thì cả đũa vô đạo hôn quân, chúng tôi cũng chẳng sợ gì.

Quân sĩ vừa nói vừa xúm lại nắm lấy áo Hoa Đốc mà đồng thanh reo lên rằng:

— Chúng tôi xin theo ngài mà giết những đũa hại dân ấy.

Bấy giờ Hoa Đốc bị quân sĩ dìu lên xe, rồi kéo thẳng đến nhà Khổng Phủ Gia. Quân sĩ vây kín nhà Khổng Phủ Gia lại. Hoa Đốc nói:

— Các người yên lặng, không nên lên tiếng vội, để ta gọi cửa đã.

Bấy giờ trời đã tối. Khổng Phủ Gia đang ngồi uống rượu ở nhà trong, nghe thấy ở ngoài cửa có tiếng gõ cửa mạnh lắm, sai người truyền hỏi, mới biết là có Hoa Đốc đến thương thuyết về việc cơ mật.

Khổng Phủ Gia vội vàng đội mũ mặc áo chạy ra để nghênh

tiếp, vừa mới mở cửa thì quân sĩ kéo ồ nhau vào. Khổng Phủ Gia sợ hãi, quay mình trở lại.

Hoa Đốc bước ngay lên thêm, rồi quát to lên rằng:

— Thằng giặc hại dân đây, sao không xử ngay đi.

Khổng Phủ Gia chưa kịp nói câu gì, đầu đã rơi xuống đất. Hoa Đốc tức khắc sai người tâm phúc vào nhà trong bắt lấy Ngụy Thị để lên xe đem về.

Ngụy Thị ngồi trong xe không biết nghĩ làm thế nào, liền cỡi dây lưng ra thắt cổ, khi về đến cửa Hoa Đốc thì đã tắt hơi chết rồi. Hoa Đốc phàn nàn tiếc mãi, rồi sai đem ra ngoài cỡi để an táng; nghiêm cấm người nhà không được tiết lộ việc ấy cho ai biết.

Quân sĩ thừa thế cướp phá nhà Khổng Phủ Gia chẳng còn một tí gì. Khổng Phủ Gia chỉ có một con trai tên là Mộc Kim Phủ, tuổi hãy còn bé, người nhà ầm chạy sang nước Lỗ, sau đến cháu sáu đời ông ấy tức là đức thánh Khổng Tử. Tống Thương công nghe nói Khổng Phủ Gia bị giết, giật mình kinh sợ, lại nghe nói Hoa Đốc cũng dự vào việc ấy, có ý giận lắm, tức khắc sai người đòi đến để trị tội.

Hoa Đốc cáo ốm không chịu đến. Tống Thương công định thân hành đến thăm nhà Khổng Phủ Gia. Hoa Đốc nghe tin, mới họp quân sĩ lại bảo rằng:

— Chúa công ta xưa nay vẫn tin dùng Khổng Phủ Gia, các người đều biết cả, bây giờ các người giết Khổng Phủ Gia, chắc là có tội. Tiên công (Lỗ Mục công) ta ngày xưa bỏ con mình (công tử Phùng) mà lập Chúa công, Chúa công đã không biết ơn, thấy công tử Phùng ở nước Trịnh, lại cứ nghe lời Khổng Phủ Gia để đem quân đi đánh. Nay Khổng Phủ Gia bị giết, chẳng qua cũng là đạo trời, chi bằng ta giết luôn đứa hôn quân ấy đi mà đón con Tiên công là công tử Phùng về nối ngôi, chẳng cũng hay lắm sao!

Quân sĩ đều nói:

— Ngài dạy thế chính hợp với ý chúng tôi.

Nói xong, liền kéo nhau đến phục sẵn ở cửa nhà Khổng Phủ Gia, để đợi khi Tống Thương công đến thì khởi sự. Khi Tống Thương công đến, quân sĩ hai bên đổ ra, các thị vệ bỏ chạy tán loạn cả.

Tống Thương công chết ở trong đám loạn quân, Hoa Đốc nghe báo, mặc đồ tang phục đến khóc Tống Thương công, rồi nổi hiệu trống họp các quan lại, bắt mấy người ở trong đám quân sĩ đem chém, để che mắt thiên hạ.

Hoa Đốc lại bảo các quan rằng:

— Nay dân tình vẫn còn mến cái ân nghĩa của Tiên công ta thuở xưa, muốn đón công tử Phùng về nối ngôi, các quan nghĩ thế nào?

Các quan bấy giờ đều vâng vâng dạ dạ. Hoa Đốc sai sứ sang nước Trịnh để báo tang Tống Thương công và đón công tử Phùng về nối ngôi; một mặt đem đồ châu ngọc ở trong kho nước Tống đi khẩn lễ với các nước.

Trịnh Trang công tiếp sứ nước Tống, nhận tờ quốc thư, rồi sai người đưa công tử Phùng về nối ngôi.

Công tử Phùng sụp lạy ở dưới đất, vừa khóc vừa nói;

— Tôi sống được đến ngày nay, cũng là nhờ ơn Chúa công, bây giờ về nước, may mà được nối ngôi thì xin một lòng thần phục nước Trịnh, không bao giờ dám sai.

Trịnh Trang công nghe nói, cũng ứa nước mắt. Công tử Phùng về đến nước Tống, Hoa Đốc tôn lên làm vua, tức là Tống Trang công, còn Hoa Đốc vẫn làm thái tử. Các nước chư hầu đều nhận đồ khẩn lễ của nước Tống, đến hội nhau ở đất Tắc (đất nước Tống) để chứng kiến việc công tử Phùng lên nối ngôi.

Tề Hi công sang hội ở đất Tắc, về đến nửa đường tiếp được thư cáo cấp nói vua đất Bắc Nhung sai Đại Lương, Tiểu Lương làm nguyên soái đem một vạn quân sang đánh nước Tề, hiện đã phá vỡ đất Chúc A và đất Lịch Hạ, các quan trấn thủ không tài nào đương nổi, vậy phải sai người cáo cấp để đón Tề Hi công về ngay.

Tề Hi công nói:

— Giặc Bắc Nhung xưa nay vẫn thường vào quấy nhiễu, chẳng qua như con chuột con chó đến cắn trộm mà thôi, nay lại dám cử đại binh vào ăn cướp, nếu để cho hắn được lợi thì từ nay trở đi khó lòng mà ngồi yên được!

Nói xong, một mặt sai người sang mượn quân Lỗ, Vệ, Trịnh đến đánh hộ, và một mặt đem quân về Lịch Hạ để đánh Bắc Nhung.

Trịnh Trang công nghe nói nước Tề có giặc Bắc Nhung đến đánh, mới gọi Thế tử Hốt bảo rằng:

— Tề cùng nước ta vốn kết thân với nhau, nay đến mượn quân thì ta phải sang giúp.

Nói xong, liền sai Thế tử Hốt làm đại tướng, Cao Cừ Di làm phó tướng, Chúc Đàm làm tiên phong, cùng đem quân kéo sang nước Tề. Bấy giờ quân Lỗ và quân Vệ chưa đến, Tề Hi công thấy Thế tử Hốt đã đem quân tới, lấy làm cảm ơn lắm, mới truyền mở tiệc để thết đãi và cùng với Thế tử Hốt bàn việc đánh giặc Bắc Nhung.

Thế tử Hốt nói:

— Ta cho một đạo quân ra dụ giặc, giả cách thua chạy, rồi phục một toán quân để đón đánh, tất nhiên quân giặc sợ mà phải vỡ. Khi quân giặc đã vỡ rồi, ta đuổi tràn đi, chắc được toàn thắng.

Tề Hi công nói:

— Kế ấy rất phải!

Thế tử Hốt đem quân ra mai phục ở phía Bắc, Tề Hi công sai công tử Nguyên đem quân ra mai phục ở phía đông, rồi lại sai Công Tôn Đái Trọng đem một đạo quân ra đối địch với quân giặc, mà hẹn cho phải giả cách thua chạy.

Công Tôn Đái Trọng phụng mệnh đem quân ra trận. Tướng Bắc Nhung là Tiểu Lương cầm đao xông lại nghênh chiến.

Hai bên đánh nhau được độ 20 hợp, Công Tôn Đái Trọng giả bộ thua chạy. Tiểu Lương giục ngựa đuổi theo. Đại Lương thấy vậy cũng đem đại binh theo sau. Khi đi đến gần Đông môn, bỗng nghe tiếng súng nổ, chuông trống rầm trời, phục binh ở trong bụi lau kéo ra như kiến.

Tiểu Lương biết trúng kế, vội vàng quay ngựa chạy lại, chẳng ngờ gặp phải đại binh của Đại Lương kéo sau, hai bên xô đẩy lẫn nhau, thành ra vỡ quân, bỏ chạy tán loạn.

Công Tôn Đái Trọng cùng với công tử Nguyên hợp sức đuổi theo. Đại Lương và Tiểu Lương vừa đánh vừa chạy. Chạy đến núi Thước Sơn, Đại Lương và Tiểu Lương ngoảnh đầu trông lại, thấy quân đuổi theo đã hơi xa xa, mới toan ngồi lại để nghỉ ngơi ở dưới chân núi.

Bỗng thấy một toán quân ở phía sau núi đổ ra, tức là quân Cao Cừ Di, phó tướng nước Trịnh. Đại Lương và Tiểu Lương lại đem nhau lên ngựa bỏ chạy.

Cao Cừ Di giục quân đuổi theo. Đuổi được vài dặm, phía trước lại có quân Thế tử Hốt kéo đến, còn phía sau thì quân công tử Nguyên cũng kéo đến, rồi cùng nhau đánh cho quân Bắc Nhung thất điên bát đảo.

Tiểu Lương bị Chúc Đam bắn một phát tên, ngã ngựa mà chết. Còn Đại Lương một mình một ngựa phá vòng vây mà chạy, lại gặp phải quân Thế tử Hốt, bị Thế tử Hốt chém chết. Thế tử Hốt đem đầu Đại Lương và Tiểu Lương về nộp Tề Hi công.

Tề Hi công mừng lắm, nói:

— Nếu không nhờ có cái sức anh hùng của Thế tử thì sao cho lui được giặc Bắc Nhung, ngày nay nước tôi yên ổn, thật là đội ơn Thế tử nhiều lắm.

Thế tử Hốt nói:

— Gọi là giúp đỡ một chút, sao Chúa công lại dạy quá lời như vậy!

Tề Hi công sai sứ đi nói với nước Lỗ và nước Vệ không mượn quân nữa, rồi truyền mở tiệc để thết đãi Thế tử Hốt. Trong khi ăn tiệc, lại nói đến việc xin gả con gái cho Thế tử Hốt.

Thế tử Hốt hai ba lần chối từ, nhất định không nhận. Sau khi tiệc đã tan rồi, Tề Hi công sai Di Trọng Niên bảo riêng với Cao Tử Di rằng:

— Chúa công tôi yêu mến Thế tử là người anh hùng, vậy muốn cầu thân với Thế tử, ngày trước đã sai sứ sang nói, hôm nay Chúa công tôi lại nói với Thế tử mà Thế tử nhất định không nghe, không biết là ý tứ làm sao? Nếu ngài mà nói giúp được việc ấy thì xin biểu hai viên ngọc bích và một trăm nén vàng.

Cao Tử Di nhận lời, rồi vào yết kiến Thế tử Hốt, nói với Thế tử Hốt rằng:

— Tề Hi công đã có lòng yêu mến Thế tử như vậy, nếu Thế tử bằng lòng mà kết thân với Tề thì sau này được một nước lớn giúp mình, chẳng cũng hay lắm sao!

Thế tử Hốt nói:

— Ngày trước đang lúc vô sự, Tề Hi công muốn gả con cho ta, ta còn không muốn lấy; ngày nay ta phụng mệnh sang cứu Tề, may mà thành công được, lại lấy con gái nước Tề, nếu vậy thì người ngoài tất bảo ta là cây công mà ép người ta phải gả, sao cho tránh khỏi tiếng xấu ấy.

Cao Tử Di hai ba lần nói tán vào mà Thế tử Hốt cũng nhất định không nghe. Ngày hôm sau, Tề Hi công lại sai Di Trọng Niên đến nói việc kết hôn.

Thế tử Hốt lại từ chối, nói:

— Chưa bẩm mệnh cha, không dám nhận lời vội.

Nói xong, tức khắc cáo từ về nước. Tề Hi công giận lắm, nói:

— Con gái ta như thế, lo gì mà không có chồng!

Thế tử về đến nước Trịnh, đem chuyện từ hôn nói với Trịnh Trang công, Trịnh Trang công nói:

— Con đã làm nên được công nghiệp thì lo gì không có vợ đẹp. Sái Túc bảo riêng với Cao Cừ Di rằng:

— Chúa công ta ngày nay nội sủng nhiều lắm; công tử Đột, công tử Nghị và công tử Vĩnh đều có ý muốn tranh ngôi. Nếu Thế tử Hốt kết hôn với Tề thì thêm được nước lớn làm vây cánh. Tôi thiết tưởng Tề không nghị hôn, mình còn nên đến mà cầu, sao nhà người không biết khuyên Thế tử về việc ấy?

Cao Cừ Di nói:

— Tôi cũng đã có nói, nhưng Thế tử không nghe thì biết làm thế nào!

Cao Cừ Di vốn chơi thân với công tử Vĩnh, nghe lời nói của Sái Túc, hai người lại càng thân mật nhau lắm.

Công tử Hốt nói riêng với Trịnh Trang công rằng:

— Cao Cừ Di cùng với công tử Vĩnh tư thông với nhau rất là thân mật, Chúa công nên phải phòng bị mới được.

Trịnh Trang công đem lời Thế tử Hốt trách mắng Cao Cừ Di. Cao Cừ Di chối không, rồi lại đem chuyện kể lại công tử Vĩnh. Công tử Vĩnh nói:

— Cha ta trước đã toan dùng nhà người làm chính khanh, cũng vì Thế tử Hốt ngăn trở, bây giờ lại còn muốn cấm hai ta không được đi lại với nhau. Cha ta hãy còn mà ta đã thế rồi, nữa là một mai cha ta trăm tuổi đi, chúng ta cũng khó lòng mà ở với hẳn được.

Cao Cừ Di nói:

— Thế tử là người nhu nhược không quyết đoán, chắc cũng không làm hại gì đến ai, xin công tử chớ lấy làm lo.

Từ bấy giờ công tử Vĩnh cùng với Cao Cừ Di có ý hiềm khích với Thế tử Hốt. Đến sau Cao Cừ Di giết Thế tử Hốt mà lập công tử Vĩnh cũng vì cớ ấy. Lại nói đến chuyện Sái Túc bàn mưu với Thế tử Hốt khiến kết thân với Trần và Vệ để làm ngoại viện. Thế tử Hốt lấy làm phải.

Sái Túc liền nói với Trịnh Trang công sai sứ sang Trần để cầu hôn, cưới nàng Vĩnh Thị nước Trần về làm vợ Thế tử Hốt. Lỗ Hoàn công cũng sai sứ sang nước Tề để cầu hôn.

HỒI THỨ 9

Tề Hâu đưa con gái sang Lỗ

Chúc Đam bán vua Chu trúng vai



Tề Hi công có hai người con gái, nhan sắc đẹp lắm, người con trưởng gả cho nước Vệ, tức là Vệ Tuyên Khương; còn người con thứ là Văn Khương thì mắt phượng mày ngài, mặt hoa da ngọc, thật là một bậc quốc sắc, vả lại tài cao học rộng, xuất khẩu thành văn, bởi thế mới đặt tên là Văn Khương.

Thế tử nước Tề, tên gọi Chư Nhi Nguyên là phường tửu sắc, cùng với Văn Khương dẫu tình anh em, nhưng mỗi người một mẹ, chỉ suýt soát hơn Văn Khương độ một vài tuổi. Từ lúc bé đến lúc lớn ở chung một nhà, chơi đùa với nhau, nhiều khi kể vai dắt tay, nam nữ không có phân biệt gì cả.

Tề Hi công lại chiều con quá, không giữ gìn khuôn phép, để đến nỗi mai sau sinh ra nhiều chuyện chẳng hay.

Từ khi Thế tử Hốt nước Trịnh dẹp tan được quân Bắc Nhung, Tề Hi công đã nhiều lần ở trước mặt Văn Khương khen Thế tử Hốt là bậc anh hùng ít có, nay lại bàn đến việc gả Văn Khương cho; Văn Khương nghe nói có ý mừng thầm.

Sau Thế tử Hốt cố từ không nhận, Văn Khương trong lòng uất ức, thành ra bệnh mê hoảng như người điên dại, không ăn không ngủ được.

Thế tử Chư Nhi lại tạ sự thăm bệnh, thường thường ra vào lân

la ở bên giường nằm. cuối mắt đầu mày, đem lòng dan díu, chỉ vì có các cung nhân ở tả hữu, nên không đến nỗi loạn dâm.

Một hôm Tề Hi công vào thăm Văn Khương, trông thấy Thế tử Chư Nhi ở trong buồng, liền trách mắng rằng:

— Người đâu là trong anh em, nhưng cũng nên giữ lễ mà tị hiềm mới phải! Từ nay trở đi, việc gì đã có cung nhân sai khiến, người không được vào đây nữa.

Thế tử Chư Nhi vâng dạ lui ra. Văn Khương ở chốn thâm khuê, một mình buồn bã, lại thêm nhớ Thế tử Chư Nhi, bệnh thể càng ngày càng nặng, trong lòng uất ức mà không nói ra miệng được. Chính thật là:

Đứa cầm ngậm quả bồ hòn,

Nỗi niềm cay đắng ai còn biết cho!

Lại nói đến chuyện Lỗ Hoàn công năm lên nối ngôi, dầu đã lớn tuổi, nhưng vẫn chưa có phu nhân.

Quan Đại phu là Tang Tôn Đạt nói:

— Chúa công nên lấy Tôn miếu làm trọng, phải tìm một người làm chủ trong cung.

Công tử Huy nói:

— Tôi nghe đồn Tề Hi công có người ái nữ tên là Văn Khương đã toan gả cho Thế tử Hốt nước Trịnh mà lại không xong, sao Chúa Công không cho người đi hỏi lấy.

Lỗ Hoàn công nghe lời, rồi sai công tử Huy sang cầu hôn với nước Tề.

Tề Hi công thấy Văn Khương bệnh thể chưa yên, còn hẹn lại không cho cưới vội. Cung nhân đem tin mừng ấy nói với Văn Khương. Văn Khương vốn là bệnh uất ức, nghe được tin ấy trong lòng khoan khoái, bệnh thể mỗi ngày một bớt dần. Đến lúc Tề, Lỗ vì việc Hoa Đốc nước Tống sang hội ở đất Tắc, Lỗ Hoàn công đem việc cầu hôn nói với Tề Hi công.

Tề Hi công hẹn đến năm sau. Sau Lỗ Hoàn công lại thân hành đến đất Doanh (đất nước Tề) để hội với Tề Hi công. Tề Hi công cảm cái ơn Lỗ Hoàn công ân cần như vậy, mới thuận gả Văn Khương cho, hẹn đến mùa thu thì thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ để thành hôn.

Thế tử Chu Nhi nghe thấy Văn Khương sắp đi lấy chồng nước khác, mới sai cung nhân giả cách đưa cho Văn Khương một cành hoa và kèm thêm một cái bao thơ để nói gheo. Văn Khương biết ý lại họa lại một bài.

Thế tử Chu Nhi xem thơ, biết là Văn Khương có lòng quyến luyến, càng mê mẩn tâm thần. Chẳng được bao lâu, Lỗ Hoàn công sai công tử Huy sang đón.

Tề Hi công vì có yêu con, định thân hành đi đưa Văn Khương. Thế tử Chu Nhi nói với Tề Hi công rằng:

— Nay phụ thân gả tiện muội cho Lỗ hầu, thật là một việc rất hay, khiến cho hai nước thêm tình thân mật, nhưng Lỗ Hầu không thân hành sang đón mà sai công tử Huy, con thiết tưởng phụ thân làm chủ trong nước, đi xa không tiện, âu là phụ thân để cho con đi thay cũng được.

Tề Hi công nói:

— Khi trước ta đã hứa lời để thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ, có đâu ta lại thất tín.

Nói chưa dứt lời thì có người báo rằng:

— Lỗ Hoàn công đã thân hành đến đất Hoan Ấp (đất nước Lỗ) để đón.

Tề Hi công nói:

— Nước Lỗ thật là một nước biết giữ lễ nghĩa, sợ ta đi xa khó nhọc, vậy phải đón ở ngang đường, như thế thì làm thế nào ta cũng phải thân hành đi mới được.

Thế tử Chu Nhi đành nín lặng lui ra.

Đến hôm khởi hành, Thế tử Chu Nhi đi tiễn, lại ghé đến bên

xe Văn Khương mà dặn nhỏ một câu rằng:

— Em chớ có quên những câu thơ hôm trước! Văn Khương nói:

— Xin anh cứ yên tâm, ngày xuân em hãy còn dài, thế nào cũng có ngày được xum họp.

Tề Hi công giao quốc chính cho Thế tử Chu Nhi, rồi thân hành đưa Văn Khương đến đất Hoan Ấp.

Lỗ Hoàn công bày tiệc để thết đãi. Tiệc xong, Tề Hi công cáo từ trở về. Lỗ Hoàn công đưa Văn Khương về nước. Từ bấy giờ nước Tề và nước Lỗ, hai nước cùng thân mật với nhau.

Lại nói chuyện vua Hoàn Vương nhà Chu nghe được tin Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống, trong lòng tức giận, liền giao hết triều chính cho Quắc công Kỵ Phủ, không dùng Trịnh Trang công nữa. Trịnh Trang công nghe tin ấy, cũng đem lòng thù oán vua Hoàn Vương nhà Chu, bỏ luôn năm năm, không vào triều kiến.

Vua Hoàn Vương nói:

— Ngô Sinh nước Trịnh rất là vô lễ! Nếu Trẫm không kể tội mà đem quân đến đánh thì người khác tất lại bắt chước làm càn.

Quắc công Kỵ Phủ can rằng:

— Nước Trịnh đã mấy đời nay làm khanh sĩ, công lao nhiều lắm, bây giờ lại không được cầm quyền chính, vậy nên tức mà không vào triều. Kẻ hạ thần thiết tưởng nhà vua nên hạ chiếu đòi vào, chứ không nên đi đánh.

Vua Hoàn Vương nổi giận, nói:

— Ngô Sinh nó khinh Trẫm đã nhiều lần rồi! Trẫm cùng với Ngô Sinh quyết không đội trời chung được.

Nói xong, liền lấy quân nước Sái, nước Vệ và nước Trần cùng sang đánh nước Trịnh. Bấy giờ công tử Đà nước Trần giết Thế tử Văn mà cướp ngôi, người trong nước không phục, bỏ đi nhiều lắm; vì cố ấy nên khi vua nhà Chu lấy quân đi đánh Trịnh, công

tử Đà không dám trái mệnh, phải cắt quân theo ngay, sai Bá Viên Chư làm tướng thẳng đường tiến sang nước Trịnh.

Nước Sái và nước Vệ cũng cắt quân đi theo vua nhà Chu. Trịnh Trang công nghe tin vua nhà Chu sắp kéo quân đến đánh, mới họp các quan lại để thương nghị.

Sáu Túc nói:

— Vì ta lâu không vào triều, nên Thiên tử đem quân đến đánh, cũng là lẽ phải, chỉ bằng ta sai người tạ tội thì tránh khỏi những sự tai vạ về sau.

Trịnh Trang công nổi giận, nói:

— Thiên tử đã truất quyền chính của ta, lại còn đem quân đến đánh. Bao nhiêu những công lao nước ta mấy đời vào giúp Thiên tử đều bỏ đi hết cả, khác nào như ngọn nước chảy xuôi; nếu ta không chống cự lại để dè dặt thì khó lòng mà giữ yên được cơ nghiệp.

Cao Cừ Di nói:

— Nước Trần xưa nay vốn giao hiếu với ta, việc cắt quân giúp vua nhà Chu, chẳng qua là sự bắt buộc dĩ; chỉ có Sái, Vệ vốn thù oán với ta thì tất cố đánh mà thôi. Thiên tử đã nổi giận mà đem quân đánh đến thì ta cũng khó địch nổi được, âu là đóng cửa thành mà giữ thế thủ, đợi khi quân sĩ đã có ý trễ biếng rồi, bấy giờ hoặc chiến hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

Công tử Nguyên nói:

— Cứ lấy lẽ mà nói thì chư hầu đánh nhau với Thiên tử là không phải đạo, vậy ta nên làm chóng đi, không nên để chậm, tôi dầu hèn mạt cũng xin hiến một kế.

Trịnh Trang công hỏi:

— Kế gì?

Công tử Nguyên nói:

— Công tử Đà nước Trần mới giết vua mà cướp ngôi, người

trong nước không ai chịu phục, nếu ta cho một đạo binh đánh nước Trần trước thì tất nhiên quân nước Trần phải vỡ chạy; rồi sau sẽ đánh đến Sái, Vệ. Sái, Vệ nghe Trần đã thua, tất cũng núng thế mà phải vỡ quân. Khi bấy giờ ta hợp sức nhau lại mà chống với Thiên tử thì chắc được toàn thắng.

Trịnh Trang công nói:

— Nhà ngươi thật là cao kiến lắm!

Nói chưa dứt lời thì nghe báo Thiên tử đã kéo đến đất Nhu Cát, chia làm ba dinh, đóng liền với nhau.

Trịnh Trang công nói:

— Ta chỉ cốt phá được một dinh là xong tất cả!

Nói xong, liền sai Man Bá đem một cánh quân đi về phía hữu, Sái Túc đem một cánh quân đi về phía tả, còn mình thì đem bọn Cao Cừ Di, Nguyên Phồn, Hà Thúc Doanh và Chúc Đàm thẳng đường tiến lên, trong quân có vác một lá cờ “Phụng thiên thảo tội”.

Sái Túc nói:

— Lá cờ “Phụng thiên thảo tội” là để đem quân đi đánh các nước chư hầu như Tống và Hứa thì phải, nếu đem đi đánh Thiên tử thì không hợp lẽ một chút nào.

Trịnh Trang công nói:

— Thế mà ta không nghĩ ra.

Nói xong, liền sai đổi lá cờ khác và bảo Hà Thúc Doanh đem lá cờ “Phụng thiên thảo tội” cất vào trong kho, từ nay trở đi không dùng đến nữa.

Vua Hoàn Vương nhà Chu nghe nói Trịnh Trang công đã kéo quân đến đất Nhu Cát, nổi cơn tức giận, toan thân hành đem quân ra đánh. Quắc công Kỵ Phủ can mãi mới thôi.

Sáng hôm sau, Man Bá xông vào đánh quân nước Trần, quân nước Trần không đánh, bỏ chạy tức thì, lại xô đẩy quân nhà

Chu, thành ra tan đám. Sái Túc xông vào đánh quân nước Sái và nước Vệ. Quân nước Sái và nước Vệ địch không nổi, cũng bỏ chạy cả. Vua Hoàn Vương truyền rút quân về, vừa đánh vừa chạy.

Chúc Đam trông theo ngọn tàn che, biết là vua nhà Chu, liền giương cung nhằm theo bắn một phát tên trúng ngay vào vai, may mà áo giáp mặc ngoài hơi dày một chút, nên chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Chúc Đam thúc quân đuổi theo.

Quắc công Ky Phủ đứng lại để chống với Chúc Đam, hai bên đánh nhau đang dữ dội thì Trịnh Trang công nổi hiệu thu quân. Vua Hoàn Vương rút quân ra đóng ở ngoài 20 dặm. Chu công Hắc Kiến đem chuyện người nước Trần không dụng lực để đến nổi thua quân kể lại cho vua Hoàn Vương nghe.

Vua Hoàn Vương có ý thẹn mà nói rằng:

— Đó là cái lỗi của Trẫm dùng người không được minh.

Chúc Đam rút quân về, vào nói với Trịnh Trang công rằng:

— Tôi đã bắn trúng vai vua nhà Chu, vua nhà Chu sợ mất vía đi, chỉ việc tiến lên để bắt sống mà thôi, sao chúa công nổi hiệu thu quân làm gì vội.

Trịnh Trang công nói:

— Ta chỉ vì Thiên tử không minh, đã chẳng biết ơn lại còn đem lòng oán giận, bắt đắc dĩ lắm ta mới phải đối địch, nhờ sức các người mà giữ yên được cơ nghiệp, cũng đã đủ rồi, còn muốn cầu gì nữa. Cứ như lời nhà người nói mà bắt Thiên tử đem về thì định xử làm sao? Vả lại ta bắn Thiên tử cũng là không nên, vạn nhất quá tay mà Thiên tử chết đi thì ta mắc phải cái tiếng giết vua.

Sái Túc nói:

— Chúa công nói phải lắm! Nay vua nhà Chu tất sợ hãi binh uy nước ta rồi, âu là ta sai sứ vào vấn an, khiến cho Thiên tử biết rằng bắn trúng vai ấy không phải là tự ý Chúa công.

Trịnh Trang công nói:

— Thế thì việc này lại phải đến nhà người đi mới được.

Nói xong liền sai Sái Túc đem các đồ lễ vật đến yết kiến vua nhà Chu để tạ tội.

Sái Túc dập đầu xuống đất, lạy vua nhà Chu mà kêu van rằng:

— Chúa công tôi là Ngô Sinh (tên Trịnh Trang công) vì việc giữ nước mà phải đem quân ra phòng bị, chẳng ngờ quân sĩ vô ý phạm phải thánh thể, thật lấy làm sợ hãi lắm. Vậy có sai tôi là Sái Túc đến đây để tạ tội, xin Thiên tử thương tình mà đại xá cho.

Vua Hoàn Vương nhà Chu nín lặng, không nói gì cả, bèn lên có ý thẹn.

Quắc công Kỵ Phủ đứng cạnh đỡ lời vua nhà Chu mà đáp lại rằng:

— Ngô Sinh đã biết hối thì cũng nên khoan thứ cho, sứ giả nước Trịnh lạy tạ Thiên tử đi.

Sái Túc sụp lạy rồi cáo từ lui ra, lại đi thăm hỏi khắp cả các hàng quân sĩ. Vua Hoàn Vương từ khi thua trận, rút quân về nhà Chu, đem lòng căm tức, toan truyền hịch đi khắp các nơi để kể tội Trịnh Trang công.

Quắc công Kỵ Phủ can rằng:

— Chỉ tại nhà vua nóng nảy quá, đến nỗi thua trận, nếu mà truyền hịch đi các nơi thì lại làm cho thiên hạ biết cái xấu ấy; các nước chư hầu ngày nay, trừ Trần, Sái, Vệ ra không kể, còn thì đều là đảng nước Trịnh cả. Ta lấy quân mà họ không theo thì lại làm cho nước Trịnh thêm cười ta mà thôi. Vả lại Trịnh đã biết sai Sái Túc sang tạ tội thì cũng nên khoan thứ cho nước Trịnh.

Từ bấy giờ vua Hoàn Vương không nói gì đến việc nước Trịnh nữa.

Lại nói đến chuyện vua nước Sái từ khi đem quân theo Thiên tử đi đánh Trịnh, nghe tin công tử Đà cướp ngôi nước Trần, dân

tình không phục, mới đem quân lên sang để đánh nước Trần.

HỒI THỨ 10

Sở Hùng Thông tiến hiệu vua Chu Trịnh Sái Túc mắc mưu nước Tống



hi vua Hoàn Vương nhà Chu lấy quân Trần, Sái sang đánh nước Trịnh. Nước Trần sai Bá Viên Chư làm tướng, nước Sái sai Sái Quý làm tướng. Sái Quý mới hỏi riêng Bá Viên Chư về việc nước Trần.

Bá Viên Chư nói:

— Nước tôi nay công tử Đà cướp ngôi, nhưng lòng người không ai phục cả, mà tính công tử Đà lại hay đi săn bắn, chẳng thiết gì đến chính sự, tôi chắc rằng sau này trong nước tất sinh biến loạn.

Sái Quý nói:

— Sao không kể tội mà đem giết đi?

Bá Viên Chư nói:

— Không phải là không muốn thế, nhưng sức không làm nổi.

Sau đến khi vua nhà Chu thua trận, các nước đều rút quân về. Sái Quý đem lời nói của Bá Viên Chư nói với Sái hầu.

Sái hầu nói:

— Công tử Đà là đứa loạn tặc, sao lại để cho hắn được hưởng phú quý.

Sái Quí nói:

— Công tử Đà hay đi săn bắn, ta có thể rình mà giết được.

Sái hầu khen phải, rồi sai Sái Quí đem quân đi phục sẵn ở địa giới nước Trần để đợi khi công tử Đà ra thì lén đến mà đánh.

Sái Quí sai quân đi dò thám thì biết là công tử Đà đi săn đã ba hôm nay.

Sái Quí mừng lắm, nói:

—Kế đã được rồi!

Nói xong, liền sai quân sĩ thay đổi hình dạng làm một lũ người đi săn; lại gặp công tử Đà bấy giờ vừa bắn chết con hươu. Sái Quí trông thấy, xông lại cướp lấy. Công tử Đà giận lắm, cũng xông lại để bắt Sái Quí. Sái Quí giả bộ bỏ chạy.

Công tử Đà đuổi theo, bỗng nghe tiếng chiêng trống nổi rầm lên, có mấy bọn đi săn xúm lại bắt công tử Đà.

Sái Quí quát to lên rằng:

— Ta đây chính là em ruột Sái hầu, tên gọi Sái Quí, vì nước các ngươi có công tử Đà giết vua, vậy nên ta phụng mệnh anh ta đến đây để giết Đà mà thôi, còn thì tha tội cả. Quân sĩ nghe nói, đều sụp xuống đất lạy. Sái Quí úy dụ hồi lâu mà bảo rằng:

— Ta muốn lập công tử Dục lên nối ngôi, các ngươi nghĩ thế nào?

Quân sĩ đồng thanh mà đáp rằng:

— Nếu như vậy thì hợp ý chúng tôi lắm, chúng tôi xin vâng mệnh.

Sái Quí tức khắc sai truyền chém đầu công tử Đà treo lên trên xe, rồi thẳng đường kéo vào nước Trần. Các quân sĩ đi với công tử Đà khi trước, lại quay về dẫn đường và tuyên bá cho mọi người đều biết công việc Sái Quí sang trừ quân nghịch tặc để lập vua khác, bởi vậy dân tình đều mừng rỡ đón rước, không ai nào động cả. Sái Quí lập công tử Dục lên nối ngôi, tức là Trần

Lê Công.

Bây giờ có vua nước Sở là Hùng Thông vốn người cường bạo, có ý tiếm hiệu xưng vương, nhưng thấy các nước chư hầu vẫn vào triều cống Thiên tử nhà Chu, nên còn ngần ngại chưa dám cả quyết. Đến lúc thấy vua Hoàn Vương nhà Chu bị quân Trịnh đánh thua, Hùng Thông mới không sợ hãi gì cả, liền họp các quan lại thương nghị. Quan Lệnh doãn là Đấu Bá Tỷ nói:

— Nước ta muốn tiếm hiệu xưng vương, tất phải dùng binh lực để ra oai với các nước chư hầu mới được.

Sở Hùng Thông nói:

— Bây giờ làm thế nào?

Đấu Bá Tỷ nói:

— Các nước ở phương Hán Đông này chỉ có Tùỵ là nước lớn hơn cả. Nay Chúa công đem binh lực dọa nước Tùỵ, rồi lại sai sứ giảng hòa, nếu Tùỵ đã chịu phục thì các nước chư hầu đều phải theo cả.

Sở Hùng Thông lấy làm phải, mới đem quân sang đóng ở đất Hà (đất nước Tề) rồi sai quan Đại phu là Cừ Chương sang giảng hòa với Tùỵ.

Nước Tùỵ có một người hiền thần tên là Quý Lương và một người nịnh thần tên là Thiếu Sư. Tùỵ hầu lại có tính ưa nịnh, vậy nên tin dùng Thiếu Sư lắm. Đến lúc sứ nước Sở sang giảng hòa. Tùỵ hầu gọi Quý Lương và Thiếu Sư vào hỏi.

Quý Lương nói:

— Sở mạnh Tùỵ yếu, bây giờ Sở lại sai sứ sang giảng hòa thì cái bụng nham hiểm ấy chưa biết thế nào mà lường cho được, vậy thì ta bề ngoài dầu vâng lời, nhưng bề trong phải phòng bị, mới có thể giữ cho yên việc được.

Thiếu Sư nói:

— Tôi xin phụng mệnh Chúa công sang nước Sở để dò xét tình hình quân nước Sở một thể.

Tùy hầu liền sai Thiệu Sư đến đất Hà để kết ước với nước Sở.

Đấu Bá Tỷ nghe tin Thiệu Sư sắp đến, nói với Sở Hùng Thông rằng:

— Tôi nghe nói Thiệu Sư là một người nông nổi, chỉ khéo nịnh mà được Tùy hầu yêu, bây giờ phụng mệnh đến đây để dò xét tình hình, ta nên giấu những quân khỏe mạnh đi mà cho hắn xem những quân già yếu, tất nhiên hắn có bụng kiêu ngạo, sinh lòng trễ biếng, ta mới có thể đắc chí được.

Quan Đại phu là Hùng Xuất Tỷ nói:

— Nước Tây còn có Quý Lương thì chưa làm gì được!

Đấu Bá Tỷ nói:

— Ta cứ lập kế sẵn, sau này tất cũng có lợi cho ta.

Sở Hùng Thông theo kế của Đấu Bá Tỷ. Thiệu Sư vào đến dinh nước Sở, trông thấy các đồ binh khí tiêu tụy hư nát, còn quân sĩ thì hoặc già hoặc yếu, không thể dùng vào việc chiến trận được, mới có ý kiêu ngạo, ngoảnh lại bảo Hùng Thông rằng:

— Hai nước chúng ta, nước nào cứ giữ bờ cõi nước ấy, chẳng hay quý quốc cần gì mà phải giảng hòa?

Sở Hùng Thông vội đáp lại rằng:

— Nước tôi mấy năm nay mất mùa luôn, dân sự đói kém, chỉ sợ các nước nhỏ hợp nhau lại mà đến quấy nhiễu, vậy nên muốn cùng với quý quốc kết làm anh em để phòng khi có hoạn nạn thì quý quốc giúp đỡ cho.

Thiệu Sư nói:

— Các nước nhỏ ở phương Hán Đông này đều phải vâng mệnh nước tôi cả, xin Chúa công chớ ngại.

Sở Hùng Thông liền cùng với Thiệu Sư kết ước. Khi Thiệu Sư cáo từ lui ra thì Hùng Thông cũng hạ lệnh thu quân về nước. Thiệu Sư về đến nước Tùy, vào yết kiến Tùy hầu, thuật chuyện những tình hình quân nước Sở già yếu, may mà được cùng với

nước ta kết ước thì tức khắc thu quân về ngay, xem thế cũng đủ biết là nước Sở sợ ta nhiều lắm. Xin Chúa công cho tôi một đạo quân lên sang mà đuổi đánh, dầu không bắt được tất cả thì cũng bắt được già nửa, khiến cho nước Sở từ nay không dám ngấp nghé đến nước Tỳ nữa.

Tỳ hầu lấy làm phải, toan cất quân đuổi theo quân Sở. Quý Lương nghe chuyện làm vậy, liền vào can Tỳ hầu rằng:

— Chúa công chớ nên cất quân, nước Sở lâu nay vẫn là một nước cường thịnh, mà Hùng Thông lại là một tay gian hùng, tự nhiên vô cớ sang giảng hòa với nước ta, tất là có bụng nham hiểm, đem phô bày những quân già yếu để đánh lừa ta, nếu Chúa công cất quân đuổi theo quân Sở thì tất trúng kế.

Tỳ hầu xem bói, thấy không được tốt, cũng không đuổi theo quân nước Sở nữa. Sở Hùng Thông nghe tin Quý Lương can Tỳ hầu không nên đuổi theo, lại gọi Đâu Bá Tử vào hỏi kế.

Đâu Bá Tử hiến kế rằng:

— Xin Chúa công hội các nước chư hầu ở đất Thẩm Lộc (đất nước Sở) nếu Tỳ hầu sang hội thì là đã biết phục tòng, nhược bằng không sang hội, khi bấy giờ ta sẽ bẻ về điều bội ước mà đem quân đến đánh.

Sở Hùng Thông mới sai sứ bảo các nước ở phương Hán Đông đều phải đến hội tại đất Thẩm Lộc. Các nước chư hầu đều đến cả, chỉ có nước Tỳ và nước Hoàng không đến. Sở Hùng Thông sai Cừ Chương sang trách nước Hoàng. Nước Hoàng sai sứ sang xin lỗi.

Sở Hùng Thông lại sai Khuất Hà sang trách nước Tỳ. Tỳ hầu không chịu xin lỗi.

Hùng Thông mới cất quân sang đánh Tỳ. Tỳ hầu họp các quan lại để bàn kế chống nhau với Sở.

Quý Lương nói:

— Nước Sở mới hội các nước chư hầu, nay đem quân sang

đánh ta, khí thế đang hăng hái lắm, chưa có thể địch nổi, chỉ bằng ta sai người sang xin lỗi để giảng hòa với Sở. Nếu Sở nghe ta thì thôi, nhược bằng không nghe, khi ấy ta sẽ đem quân ra đánh, thì trái tại nước Sở, quân ta đem lòng tức giận, may ra mới có thể chống lại được.

Thiếu Sư đứng bên cạnh, có ý vùng vằng mà bảo Quí Lương rằng:

— Sao nhà ngươi nhát quá như vậy! Quân Sở ở xa đến đây, chẳng qua là dấn thân vào chỗ chết, nếu ta không đánh ngay thì quân Sở lại trốn mất như lần trước, chẳng cũng hoài lắm sao!

Tùy hầu nghe lời, mới cất quân ra đánh Sở. Quân Sở lừa cho quân Tùy vào trong thế trận rồi phục binh ở bốn mặt đổ ra đánh, toàn là những quân tinh nhuệ cả. Thiếu Sư cùng với tướng nước Sở là Đấu Đan đánh nhau, đánh chưa được 10 hợp đã bị Đấu Đan chém chết. Còn Quí Lương thì cố sức phá vỡ vòng vây để cho Tùy hầu chạy.

Tùy hầu bảo Quí Lương rằng:

— Bởi ta không nghe lời nhà ngươi can bảo, đến nỗi thua trận! Lại quay sang hỏi quân sĩ rằng:

— Thiếu Sư ở đâu?

Quân sĩ có người trông thấy Thiếu Sư bị Đấu Đan giết, liền tâu với Tùy hầu. Tùy hầu thương tình, có ý phàn nàn mãi.

Quí Lương nói:

— Đó là một người làm hại việc nước, Chúa công còn tiếc nỗi gì! Kế sách bây giờ không gì bằng xin hòa là hơn cả.

Tùy hầu nói:

— Thôi, bây giờ việc nước, ta xin theo ý nhà ngươi.

Quí Lương mới sang xin giảng hòa với quân nước Sở. Sở Hùng Thông giận lắm, nói:

— Nước ngươi bội ước, không sang hội, lại dám đem quân

chống cự với ta, bây giờ bị thua, rồi mới xin hòa thì không phải thực bụng.

Quý Lương vẫn nghiêm nhiên không sợ hãi gì cả thông dong mà đáp lại rằng:

— Lúc trước bởi đũa gian thần nước tôi là Thiếu Sư cậy thế chuyên quyền, cố ép Chúa công tôi phải đem quân đánh, chứ không phải tự ý Chúa công tôi. Nay Thiếu Sư chết rồi, Chúa công tôi biết là trái, vậy phải sai tôi đến đây xin lỗi, nếu người có lòng khoan dung thì Chúa công tôi xin khuyên bảo các nước chư hầu ở phương Hán Đông này cùng thuận theo nước Sở, không bao giờ dám trái mệnh.

Đấu Bá Tỹ nói:

— Lòng trời chưa muốn làm mất nước Tùy, vậy nên mới trừ bỏ đũa nịnh thần ấy, như thế thì nước Tùy cũng không nên đánh; chỉ bằng ta cho giảng hòa, để nước Tùy khuyên bảo các nước chư hầu ở phương Hán Đông này cùng ca tụng công đức nước Sở. Khi bấy giờ ta sẽ xin với Thiên tử nhà Chu phong vị hiệu cho, cũng là một việc lợi cho nước Sở.

Sở Hùng Thông khen phải, mới sai Cừ Chương bảo riêng với Quý Lương rằng:

— Nếu quý quốc xin với Thiên tử nhà Chu phong vị hiệu cho Chúa công tôi, khiến cho Chúa công tôi làm chủ các nước chư hầu ở phương Hán Đông này thì Chúa công tôi lấy làm đội ơn lắm.

Quý Lương về nói với Tùy hầu. Tùy hầu bắt đắc dĩ cũng phải làm biểu tâu vua Hoàn Vương nhà Chu, thay lời các nước chư hầu ở phương Hán Đông ca tụng công đức nước Sở, xin vua nhà Chu phong vị hiệu cho. Vua Hoàn Vương nhà Chu không nghe.

Sở Hùng Thông giận lắm, nói:

— Tiên nhân ta ngày xưa là Dục Hùng có công lao lớn với nhà Chu nhiều lắm, mà vua nhà Chu chỉ phong cho ở một nơi biên viễn này, may mà bây giờ mở mang bờ cõi ra được, các nước

man di đều thần phục ta cả, mà vua nhà Chu còn không phong vương cho ta, thế là không biết “thưởng”. Người nước Trịnh bắn trúng vào vai, mà vua nhà Chu không dám đem quân đến đánh, thế là không biết “phạt”. Không biết “thưởng” và không biết “phạt” thì sao gọi là Thiên tử được! Vả lại tiền nhân ta ngày xưa cũng có một lần xưng vương, bây giờ ta lại theo lối cũ, cần gì phải xin vua nhà Chu.

Nói xong, liền tự lập là Sở Vũ Vương. Các nước chư hầu ở phương Hán Đông đều sai sứ đến chúc mừng. Vua Hoàn Vương nhà Chu dẫu ở gần nước Sở, nhưng cũng chẳng làm gì nổi.

Từ bấy giờ nhà Chu càng ngày càng suy, mà nước Sở thì càng ngày càng cường bạo. Sở Hùng Thông chết, truyền ngôi cho con là Hùng Si, đóng đô ở đất Dĩnh. Trịnh Trang công từ khi đánh được vua Hoàn Vương nhà Chu về, thưởng công cho công tử Nguyên, phong ở đất Lịch Ấp; lại thưởng công cho tất cả quan đại phu trong nước, chỉ trừ có Chúc Đam là không được thưởng một tí gì. Chúc Đam có ý không bằng lòng, vào kêu với Trịnh Trang công.

Trịnh Trang công nói:

— Nhà ngươi bắn Thiên tử mà ta lại thưởng công thì người ta còn coi ta ra cái gì!

Chúc Đam giận lắm, uất lên mà không nói thế nào được, liền phát ra cái nhọt ở sau lưng mà chết. Trịnh Trang công hậu táng cho Chúc Đam mà không thưởng công, chỉ tư cấp cho gia đình Chúc Đam.

Được mấy năm Trịnh Trang công ốm nặng, gọi Sái Túc đến bên cạnh giường mà hỏi rằng:

— Ta sinh được 11 con, trừ Thế tử Hốt không kể, còn công tử Đột, công tử Vĩ và công tử Nghi đều có quý cách cả. Công tử Đột là một người có tài trí hơn ba gã kia, nay ta muốn truyền ngôi cho công tử Đột, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Sái Túc nói:

— Thế tử Hốt là con trưởng, vả lại có nhiều công lao, người trong nước ai cũng tin phục, bây giờ bỏ con trưởng mà lập con thứ, tôi không dám phụng mệnh.

Trịnh Trang công nói:

— Công tử Đột tất không chịu yên phận, nếu lập Thế tử Hốt thì phải cho công tử Đột đi sang nước khác mới được.

Sái Túc nói:

— Biết tính con thì không gì bằng cha, xin Chúa công tự liệu lấy.

Trịnh Trang công than rằng:

— Nước Trịnh từ nay trở đi, lại sinh ra nhiều việc!

Nói xong, liền cho công tử Đột sang ở nước Tống. Trịnh Trang công mất. Thế tử Hốt lên nối ngôi, tức là Trịnh Chiêu công. Trịnh Chiêu công cho các quan đại phu đi sứ các nước, lại sai Sái Túc sang sứ nước Tống để dò xét tình hình công tử Đột một thể. Nguyên mẹ công tử Đột là con gái Ung Thị nước Tống, khi công tử Đột sang ở nước Tống, bàn với Ung Thị để lập kế về cướp ngôi nước Trịnh, Ung Thị vào nói với Tống Trang công.

Tống Trang công cũng có lòng muốn giúp, gặp bấy giờ Sái Túc sang sứ nước Tống. Tống Trang công mừng lắm, nói:

— Chỉ dùng một mình Sái Túc, cũng đủ khiến cho công tử Đột được về nối ngôi nước Trịnh.

Nói xong, liền sai Nam Cung Trường Vạn phục sẵn quân giáo sĩ ở trong triều, rồi mời Sái Túc vào. Khi Sái Túc vào, quân giáp sĩ đổ ra trời lại.

Sái Túc kêu rầm lên rằng:

— Tôi có tội tình gì đâu mà sao lại bắt tôi thế này? Tống Trang công nói:

— Hãy đến chốn quân phủ rồi ta sẽ nói.

Giáp sĩ giải Sái Túc về chốn quân phủ, chung quanh canh giữ

rất cẩn mật. Sái Túc trong lòng nghi sợ, không thể nào ngồi yên được. Chiều hôm ấy quan Thái tử nước Tống là Hoa Đốc thân hành đến chốn quân phủ mời Sái Túc uống rượu.

Sái Túc nói:

— Tôi phụng mệnh Chúa công sang sứ quý quốc, chưa có tội lỗi gì cả, chẳng hay vì đâu mà quý quốc lại đem lòng giận dữ làm vậy, hoặc vì Chúa công tôi có điều gì thất lễ chăng?

Hoa Đốc nói:

— Không phải thế! Số là ngày nay ai không biết công tử Đột là con Ưng Thị, công tử Đột ở nước tôi, Chúa công tôi vẫn có lòng thương lắm. Vả lại Thế tử Hốt là người nhu nhược, không làm vua được, nếu ngài có thể bỏ đi mà lập công tử Đột, tôi xin cùng ngài kết hiếu, ngài nghĩ thế nào?

Sái Túc nói:

— Chúa công tôi phụng mệnh tiên quân mà lên nối ngôi, nếu tôi bỏ đi thì e rằng các nước chư hầu tất bẻ tội tôi mà đem quân đến đánh.

Hoa Đốc nói:

— Việc thí nghịch này, nước nào không có, chẳng qua chỉ mạnh sức là được, ai là kẻ dám bẻ tội.

Hoa Đốc lại ghé vào tai Sái Túc mà nói nhỏ rằng:

— Chúa công tôi đây cũng là theo lối ấy mà lên nối ngôi đó. Ngài cứ nghe lời mà làm đi, Chúa công tôi có thể binh vực cho ngài được vô sự.

Sái Túc cau lông mày lại, không nói gì cả. Hoa Đốc lại nói:

— Nếu ngài không theo lời thì Chúa công tôi sai Nam Cung Trường Vạn đem quân đưa công tử Đột về nước Trịnh, mà ngày nào cất quân, tất khai đao để chém ngài, tôi chỉ được trông thấy ngài một lần này mà thôi.

Sái Túc sợ lắm, bất đắc dĩ phải vâng lời. Hoa Đốc lại bắt phải

thề. Sái Túc thề rằng:

— Nếu tôi không chịu lập công tử Đột thì quỷ thần tru diệt!

Hoa Đốc tức khắc về báo với Tống Trang công. Ngày hôm sau, Tống Trang công sai người gọi công tử Đột vào một cái phòng kín mà bảo rằng:

— Ta cùng Ung Thị thường bàn nhau muốn cho công tử được về nối ngôi. Nay nước Trịnh đã lập Thế tử Hốt rồi, có đưa mật thư cho ta, bảo ta giết công tử đi thì xin biếu ba thành để tạ ơn, nhưng lòng ta không nỡ, vậy nên ta nói riêng cho công tử biết.

Công tử Đột sụp lạy, nói:

— Tôi đã sang tới đây thì sống chết cũng nhờ ở trong tay Chúa công, nếu nhờ cái uy linh của Chúa công mà khiến cho tôi được về nước thì Chúa công dạy thế nào tôi cũng xin vâng mệnh, cứ gì có ba thành mà thôi.

Tống Trang công nói:

— Ta đã sai Sái Túc ở chốn quân phủ, chính là vì việc của công tử đó. Việc ấy không có Sái Túc thì không xong được, để ta bắt Sái Túc phải ăn thề.

Nói xong, liền gọi Sái Túc vào để yết kiến công tử Đột, lại gọi cả Ung Thị vào, nói rõ việc bỏ Hốt lập Đột, rồi bắt ba người ăn thề với nhau, Tống Trang công lại bắt công tử Đột làm tờ thệ ước rằng:

— Khi đã xong việc chẳng những phải hiến ba thành, lại còn phải dâng một trăm đôi bạch bích, một vạn nén hoàng kim, mỗi năm nộp ba vạn chung thóc để tạ ơn nước Tống.

Lại bắt Sái Túc ký tên vào trong tờ thệ ước để làm chứng. Bấy giờ công tử Đột nóng việc về nước quá, điều gì cũng xin vâng cả.

Tống Trang công lại bắt công tử Đột sau khi về nước phải đem quyền chính giao cả cho Sái Túc. Công tử Đột cũng xin vâng.

Tống Trang công nghe nói Sái Túc có con gái, lại bắt Sái Túc phải gả cho con trai Ung Thị là Ung Cử và đem Ung Cử về nước

Trịnh, sau khi xong việc cho làm quan đại phu.

Sái Túc bất đắc dĩ cũng phải theo lời. Công tử Đột và Ung Cử giả dạng làm người buôn bán đi theo Sái Túc về nước Trịnh, ẩn trong nhà Sái Túc. Sái Túc cáo ốm, không vào triều Trịnh Chiêu công. Các quan đại phu đều đến nhà Sái Túc để hỏi thăm, Sái Túc phục sẵn quân giáp sĩ ở chung quanh nhà, rồi mời các quan đại phu vào nhà trong.

Các quan đại phu bước vào, trông thấy Sái Túc mặt mũi tươi tỉnh, mũ áo nghiêm trang, đều giật mình mà hỏi rằng:

— Tướng công không bệnh gì cả, sao lại không vào triều? Sái Túc nói:

— Thân tôi không có bệnh, nhưng nước nhà có bệnh đó thôi. Tiên công ta yêu công tử Đột, có ký thác cho nước Tống, nay nước Tống sai Nam Cung Trường Vạn làm tướng, đem quân sang đánh Trịnh để giúp công tử Đột, bây giờ biết lấy gì chống cự lại cho nổi.

Các quan đại phu đều nhón nhác nhìn nhau, không ai biết nói thế nào. Sái Túc nói:

— Ngày nay muốn tránh khỏi quân nước Tống thì tất phải lập công tử Đột lên mới yên việc được. Công tử Đột hiện ở đây rồi, các quan có thuận không? Xin nói quyết ngay một lời mới được.

Cao Cừ Di nhân lúc trước Thế tử Hốt (tức là Trịnh Chiêu công) ngăn trở Trịnh Trang công không cho chức thượng khanh, mới đem lòng oán Thế tử Hốt, liền đứng dậy hoa thanh gươm lên mà nói rằng:

— Tướng công nói câu ấy thật là may cho nước nhà lắm, chúng tôi xin vào yết kiến vua mới.

Các quan nghe lời Cao Cừ Di, ngỡ là đã có ước mưu với Sái Túc, lại trông thấy có quân phục, đều sợ hãi vâng dạ xin theo. Sái Túc liền gọi công tử Đột ra, mời ngồi lên trên, rồi cùng với Cao Cừ Di sụp xuống lạy trước. Các quan không biết làm thế nào, bất đắc dĩ cũng phải sụp lạy cả.

Sái Túc đã làm sẵn một tờ biểu chương, liên danh ký kết, sai người vào dâng Trịnh Chiêu công, nói nước Tống đã đem quân đưa công tử Đột về nước; vậy nên chúng tôi không thể phụng thờ Chúa công được nữa.

Lại viết riêng một tờ mật thư nói:

“Chúa công lên nối ngôi, thực không phải là tự ý của Tiên công thuở xưa, nay nước Tống giam tôi lại, bắt phải ăn thề, mà cho quân đưa công tử Đột về, tôi e rằng dầu chết cũng uống, không ích gì đến Chúa công, nên bất đắc dĩ tôi phải nhận lời. Các quan trong triều cũng đều sợ uy nước Tống mà phải thuận cả. Xin Chúa công hãy tòng quyền mà tạm tránh đi, để sau này tôi sẽ liệu thế khôi phục lại”.

Cuối cùng lại viết một câu thề rằng:

“Nếu sai lời ấy thì mặt trời lặn, tôi cũng xin chết theo!”.

Trịnh Chiêu công tiếp được biểu chương và tờ mật thư ấy, tự biết rằng thế cô không có ai giúp, mới trốn sang ở nước Vệ. Công tử Đột lên nối ngôi, tức là Trịnh Lệ công. Chính sự trong nước, bất cứ điều lớn điều nhỏ, đều bởi tay Sái Túc quyết định cả. Sái Túc gả con gái cho Ung Củ, rồi nói với Trịnh Lệ công phong cho chức đại phu.

Khi Trịnh Lệ công còn ở bên nước Tống, cùng với Ung Thị đi lại rất thân mật, bởi vậy Trịnh Lệ công cũng tin dùng Ung Củ gần bằng Sái Túc. Từ khi Trịnh Lệ công lên nối ngôi, người trong nước đều yên phục cả, chỉ có công tử Vĩ và công tử Nghi là có ý bất bình, lại sợ Trịnh Lệ công hại đến mình chẳng, bấy giờ công tử Vĩ trốn sang nước Sái, công tử Nghi trốn sang nước Trần. Tống Trang công nghe tin công tử Đột đã lên nối ngôi, liền sai sứ đem thư sang mừng.

HỒI THỨ 11

Tống Trang tham lễ gây việc binh

Sái Túc lập mưu giết con rể



Tống Trang công sai sứ đem thư sang mừng Trịnh Lê công, lại đòi phải hiến ba thành, cùng các thứ bạch bích hoàng kim và những số thóc đã định lệ mỗi năm phải nộp là bao nhiêu. Trịnh Lê công gọi Sái Túc vào thương nghị.

Trịnh Lê công nói:

— Lúc trước ta nóng việc về nước quá, vậy nên hấn muốn đòi gì, ta cũng thuận cả. Nay ta mới lên nối ngôi, đã cho người đến đòi lễ, nếu ta y theo lời hẹn thì kho tàng hết sạch, chẳng còn tí gì. Vả lại mới lên nối ngôi, đã chịu mất 3 thành, chẳng cũng mang tiếng với các lân quốc lắm sao!

Sái Túc nói:

— Chúa công nên chối rằng mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, không dám hiến đất vôi, sợ có sinh biến, vậy thì xin đem thuế má trong 3 thành ấy mà nộp cho nước Tống. Bạch bích hoàng kim thì ba phần nay hãy đưa một phần. Còn số thóc phải nộp thì xin để bắt đầu từ sang năm.

Trịnh Lê công theo lời, viết thư đáp lại, đem biểu 30 đôi bạch bích, 3000 nén hoàng kim, còn thuế má trong 3 thành hẹn đến năm sau sẽ giao nạp. Sứ giả về nói với Tống Trang công. Tống Trang công giận lắm nói:

— Công tử Đột như người chết rồi mà ta làm cho được sống lại, như người bần tiện mà ta làm cho được phú quý. Mấy thứ lễ vật nhỏ mọn ấy, chẳng qua là của Thế tử Hốt, dự gì đến công tử Đột mà công tử Đột lại có ý tiếc.

Nói xong, tức khắc lại sai sứ sang nước Trịnh đòi cho kỳ được đủ số ấy, và bắt phải hiến ngay 3 thành, chứ không chịu thu thuế má. Trịnh Lệ công lại thương nghị với Sái Túc, rồi nộp thêm hai vạn chung thóc nữa. Sứ giả về đến Tống thì Tống Trang công lại cho sang, bảo rằng nếu không nộp đủ số thì bắt Sái Túc phải thân hành sang nước Tống để thương thuyết lại.

Sái Túc bảo Trịnh Lệ công rằng:

— Nước Tống ngày xưa chịu ơn Tiên công ta, chưa đền được chút nào, bây giờ lại cậy công mà tham cầu không chán và nói những câu vô lễ, Chúa công không nên nghe, để tôi xin sang nói với nước Tề và nước Lỗ đứng lên mà điều đình hộ.

Trịnh Lệ công nói:

— Chẳng hay Tề, Lỗ có chịu nghe lời cho chăng?

Sái Túc nói :

— Ngày trước Tiên công ta đánh Tống, việc gì cũng có hợp nhau với Tề, Lỗ cả. Huống chi Lỗ hầu ngày nay được nối ngôi là nhờ ơn Tiên công ta đó. Giả sử Tề không chịu giúp ta, như còn nước Lỗ thì thế nào cũng phải giúp.

Trịnh Lệ công nói:

— Bây giờ điều đình ra làm sao?

Sái Túc nói:

— Ngày trước Hoa Đốc nước Tống giết vua mà lập công tử Phùng, có đem các đồ lễ vật sang hiến Tiên công ta và Tề, Lỗ đã giúp cho được nên việc. Bây giờ nước Tống biến nước Lỗ cái Cáo đỉnh, và nước ta cái Thương di, ngày nay ta nói với Tề, Lỗ đem cái Thương di sang giả nước Tống, Trang công nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ, tất xấu hổ mà tự phải thôi.

Trịnh Lệ công mừng lắm, nói:

— Ta nghe lời nhà ngươi nói, khác nào như đang giấc chiêm bao mà sức tỉnh dậy!

Nói xong, liền sai sứ đem các đồ lễ vật sang nước Tề và nước Lỗ. Sứ giả vào nói với Lỗ Hoàn công. Lỗ Hoàn công vừa cười vừa nói:

— Ngày trước nước Tống lễ nước ta chỉ có một cái Cáo đỉnh, bây giờ Tống lấy của Trịnh như thế cũng đã nhiều lắm rồi, lại còn chưa mãn nguyện hay sao! Việc ấy để ta thân hành sang nói hộ với Tống cho.

Sứ giả lay tạ lui ra, lại sang nói với Tề Hi công. Tề Hi công lúc trước cảm cái ơn Thế tử Hốt sang đánh giặc Bắc Nhung hộ, đã toan gả Văn Khương cho, dẫu rằng Thế tử Hốt chối từ không chịu lấy, nhưng Tề Hi công vẫn có lòng quý trọng. Ngày nước Trịnh bỏ Thế tử Hốt mà lập công tử Đột, Tề Hi công có ý không bằng lòng, mới bảo sứ giả nước Trịnh:

— Thế tử Hốt có tội gì mà nước ngươi dám bỏ đi, ta đây đang sắp sửa đem quân sang đánh, còn nói cái gì.

Nói xong, không nhận các đồ lễ vật. Sứ giả về nói với Trịnh Lệ công.

Trịnh Lệ công sợ lắm, bảo Sái Túc rằng:

— Tề hầu đã nói thế thì tất có ngày đem quân sang đánh, ta biết tính thế nào?

Sái Túc nói:

— Tôi luyện tập quân mã để phòng bị sẵn, giặc đến thì đánh, chứ có sợ gì!

Lỗ Hoàn công sai người sang ước với Tống Trang công đến hội ở đất Phù Chung. Lỗ Hoàn công thay lời Trịnh Lệ công cảm ơn Tống Trang công, rồi xin Tống Trang công hãy khoan dung cho Trịnh.

Tống Trang công nói:

— Trịnh Đột nhờ ơn tôi nhiều lắm, khác nào như một cái trứng gà mà tôi ấp cho nó nở. Những lễ vật tạ ơn là tự bụng hẳn xin thế, bây giờ được về nối ngôi, lại đem lòng phụ bạc, vậy thì tài nào mà tôi không phải nghĩ đến!

Lỗ Hoàn công nói:

— Quý quốc đã làm ơn cho Trịnh, khi nào Trịnh lại dám quên, nay mới lên ngôi, kho tàng khánh kiệt, chưa có thể theo như lời ước được, nhưng chẳng chóng thì chậm, quyết không dám sai, việc ấy tôi xin đoan nhận hộ.

Tổng Trang công nói:

— Các đồ kim ngọc thì còn đổ cho tại kho tàng khánh kiệt, chứ dâng nộp ba thành thì chỉ nói một câu là xong, sao cũng không quyết?

Lỗ Hoàn công nói:

— Trịnh Đột e rằng hiến đất như vậy thì sợ các nước người ta chê cười, vậy phải xin nộp thuế má để thay vào, nghe đâu đã nộp được hai vạn chung thóc rồi mà.

Tổng Trang công nói:

— Hai vạn chung thóc ấy, nguyên là ở trong số lệ năm phải nộp, có dự gì đến ba thành. Huống chi các thứ Trịnh hứa với tôi, chưa đưa được một nửa, bây giờ đã thế, nửa là ngày sau việc nguội đi rồi thì tôi còn mong nổi gì, xin Hiến hầu vì tôi mà nghĩ cho điều ấy.

Lỗ Hoàn công thấy Tổng Trang công cứ cố giữ một mực như vậy, mới có ý không bằng lòng, ngậm ngùi mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước, liền sai người sang báo tin cho Trịnh Lệ công biết là Tổng Trang công nhất định không nghe. Trịnh Lệ công lại sai Ung Cử đem cái Thương di sang nói với Lỗ Hoàn công, để nhờ Lỗ Hoàn công đưa trả nước Tống thay vào ba thành, lại đưa thêm 30 đội bạch bích và 2000 nén hoàng kim. Lỗ Hoàn công bắt buộc phải thân hành sang nước Tống cùng với Tổng Trang công hội ở đất Cốc Khâu.

Lỗ Hoàn công nói:

— Hiền hầu bảo trong nước Trịnh hèn đưa các đồ lễ vật chưa được một nửa; tôi đã trách nước Trịnh rồi thì nước Trịnh nay đã xin đem nộp thêm.

Tổng Trang công chẳng cảm ơn gì cả, chỉ hỏi còn ba thành thì đến hôm nào Trịnh dâng nộp.

Lỗ Hoàn công nói:

— Trịnh Đột thiết nghĩ đất cát là của tiền nhân để lại, vậy không dám vì chút ơn riêng ấy mà cắt bỏ bờ cõi của tiền nhân, nay xin dâng một vật này để thay vào ba thành.

Nói xong, liền sai người đem một cái bao phục bằng gấm vàng quý dâng ở trước mặt Tổng Trang công. Tổng Trang công nghe nói đến câu ơn riêng, đã cau lông mày lại, có ý không bằng lòng; đến lúc mở bao phục ra xem, thấy cái Thương di, tức là một vật của Tống lễ Trịnh khi trước, liền sầm nét mặt xuống, giả cách không biết mà hỏi rằng:

— Dùng cái này để làm gì?

Lỗ Hoàn công nói:

— Khi trước Trịnh Trang công cũng có chút công với quý quốc, quý quốc đưa cho một vật trân bảo này, bây giờ Trịnh Đột cũng không dám tham, xin trả lại quý quốc, để quý quốc nghĩ đến tình xưa mà tha cho việc nộp đất, thì Tiên công nước Trịnh được đội ơn lắm, chẳng những một mình Trịnh Đột mà thôi.

Tổng Trang công thấy nói động đến việc cũ, tía tai đỏ mặt lên mà đáp lại rằng:

— Việc đã lâu ngày, tôi cũng quên mất, để tôi sẽ hỏi lại.

Tổng Trang công và Lỗ Hoàn công đang nghị luận với nhau, bỗng nghe báo có Yên Bá xin vào yết kiến. Tổng Trang công cho vào.

Yên Bá nói với Tổng Trang công rằng:

— Nước Yên tôi tiếp giáp nước Tề, thường bị nước Tề xâm nhiễu, xin nhờ cái uy linh của Chúa công điều đình với nước Tề cho, khiến cho nước tôi giữ yên được bờ cõi.

Tổng Trang công nhận lời. Lỗ Hoàn công bảo Tổng Trang công rằng:

— Nước Tề vẫn thù nhau với nước Kỷ, thường có ý muốn cướp nước Kỷ, nếu Chúa công nói hộ cho nước Yên thì tôi đây cũng nói hộ cho nước Kỷ, khiến cho hai bên giằng hòa với nhau, tránh khỏi những sự binh đao tranh chiến.

Lỗ, Tống và Yên cũng ăn thề với nhau. Lỗ Hoàn công về nước, tịnh không thấy nước Tống trả lời làm sao cả. Trịnh Lệ công thấy nước Tống vẫn cho sứ sang đòi lễ, lại sai người đến nói với Lỗ Hoàn công. Lỗ Hoàn công bắt đắc dĩ lại sai người mời Tống Trang công sang hội ở đất Hư Quý để quyết định về việc nước Trịnh.

Tống Trang công không đến hội, sai sứ nói với Lỗ Hoàn công rằng:

— Tôi cùng nước Trịnh đã có định ước riêng với nhau, Hiền hầu không nên nói đến.

Lỗ Hoàn công giận lắm, mắng rằng:

— Dẫu đứa thường dân tham mà không tin, cũng chẳng ra gì, nữa là làm ông vua một nước!

Nói xong liền quay xe sang nước Trịnh cùng với Trịnh Lệ công hội ở đất Vũ Phủ, ước nhau cùng đem quân đánh Tống. Tống Trang công nghe nói Lỗ Hoàn công nổi giận, chắc rằng không giữ được hòa hiếu, lại nghe nói Tề Hi công không chịu giúp Trịnh Lệ công liền sai công tử Du sang nước Tề, kể chuyện công tử Đột (Trịnh Lệ công) phụ ơn, xin nước Tề giúp sức cho để đánh công tử Đột và phục lại ngôi cho công tử Hốt (Trịnh Chiêu công). Lại cầu hòa hộ cho Yên Bá nữa. Sứ giả đi chưa về, đã nghe báo quân Lỗ và quân Trịnh kéo đến đánh. Tống Trang công sợ hãi, cho đòi các quan đại phu vào để bàn kế chống nhau với giặc.

Công tử Ngự Thuyết can rằng:

— Phàm sự tranh chiến, ai phải thì được, ai trái thì thua, nay ta tham lễ của nước Trịnh, lại làm cho mất lòng nước Lỗ, vậy thì kẻ kia có thể trách ta được, chỉ bằng ta cho người xin lỗi để cầu hòa là hơn cả.

Nam Cung Trường Vạn nói:

— Quân giặc đến dưới thành mà không dám bắn một mũi tên, nhu nhược như vậy thì còn giữ nước làm sao nổi.

Hoa Đốc nói:

— Nam Cung Trường Vạn nói phải đó.

Tổng Trang công không nghe lời công tử Ngự Thuyết, mới sai Nam Cung Trường Vạn làm tướng để đem quân ra đánh.

Nam Cung Trường Vạn lại tiến Mịch Hoạch làm tiên phong. Khi ra trận, Nam Cung Trường Vạn trông thấy bóng tàn bay phấp phới, liền vỗ vào vai Mịch Hoạch mà bảo rằng:

— Ngày nay nhà ngươi không lập công, còn đợi đến bao giờ nữa!

Mịch Hoạch vâng lời, liền cầm một cái côn sắt xông ra để đánh. Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công trông thấy, quay xe lùi lại mấy bước rồi cho công tử Nịch (Lỗ) và Nguyên Phồn (Trịnh) ra đối địch.

Công tử Nịch và Nguyên Phồn ra trận, quát to lên rằng:

— Lai tướng tên họ là gì, nên phải nói rõ.

Mịch Hoạch nói:

— Ta đây là tiên phong nước Tống, tên gọi Mịch Hoạch. Nguyên Phồn vừa cười vừa nói:

— Hỡi đứa tiểu tốt hèn mạt kia! Ta giết mày làm chi cho bẩn cả lưỡi gươm. Mày gọi chủ tướng mày ra đây đối địch cùng ta!

Mịch Hoạch giận lắm, cầm côn sắt xông ra nghênh chiến, bị

Lương Tử bắn một mũi tên vào cánh tay phải, không cầm được côn nữa, quân Trịnh đổ ra trời lại, giải về đại dinh.

Nam Cung Trường Vạn nghe tin Mạch Hoạch bị bắt, nghiêng răng nghiêng lợi mà nói rằng:

— Ta không cứu được Mạch Hoạch thì còn mặt mũi nào mà trở vào cửa thành nước Tống nữa.

Nói xong, liền sai con trưởng là Nam Cung Ngưu đem quân ra đánh mà hẹn phải giả cách thua để dụ giặc tới cửa Tây môn. Nam Cung Ngưu vâng mệnh ra trận, lên tiếng quát mắng, kể tội Trịnh Đột quên ơn phụ nghĩa, bây giờ lại tự dẫn thân đến chỗ chết, biết điều thì xuống ngựa mà nộp mình đi. Trịnh tướng nghe nói, liền xông lại đánh. Đánh chưa được ba hợp, Nam Cung Ngưu giả cách thua chạy. Trịnh tướng giục ngựa đuổi theo.

Đuổi gần đến cửa Tây môn, bỗng nghe có mấy tiếng súng nổ, Nam Cung Trường Vạn ở mặt sau đổ ra đánh, Nam Cung Ngưu cũng đem quân trở lại, hai bên cùng đánh ép vào, Trịnh tướng bị Nam Cung Trường Vạn bắt sống được. Nam Cung Trường Vạn đem Trịnh tướng vào nộp Tống Trang công, xin Tống Trang công sai sứ sang dinh quân Trịnh mà đổi lấy Mạch Hoạch về. Trịnh Lệ công cũng thuận, hai bên đều đóng cũi đem ra trận tiền để đổi lẫn cho nhau; Trịnh tướng giao trả quân Trịnh; còn Mạch Hoạch thì lại trở về quân Tống.

Lại nói chuyện công tử Du nước Tống sang mượn quân nước Tề. Tề Hi công nói:

— Trịnh Đột đuổi anh mà cướp ngôi, ta vẫn lấy làm ghét lắm, nhưng nay ta còn bận đem quân đi đánh nước Kỷ. Nếu quý quốc giúp ta đánh Kỷ thì khi bấy giờ ta sẽ giúp quý quốc đánh Trịnh.

Công tử Du về báo với Tống Trang công. Lại nói chuyện Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đang cùng nhau bàn việc đánh Tống. Bỗng có người nước Kỷ đến cáo cấp, nói bị quân nước Tề đánh gấp lắm, xin nước Lỗ nghĩ đến tình thân thuộc mà cứu giúp cho.

Lỗ Hoàn công sợ lắm, bảo Trịnh Lệ công rằng:

— Nước Kỷ cáo cấp, tôi tất phải sang cứu, giờ cũng chưa có thể phá ngay được thành nước Tống, âu là tôi hãy rút quân về chắc rằng nước Tống từ nay cũng không dám đòi lễ của nước Trịnh nữa.

Trịnh Lệ công nói:

— Hiền hầu đã định đem quân cứu nước Kỷ, tôi đây cũng xin đi theo giúp Hiền hầu.

Lỗ Hoàn công mừng lắm, mới cùng với Trịnh Lệ công thẳng đường tiến sang nước Kỷ. Tống Trang công thấy quân Lỗ và quân Trịnh đã kéo sang nước Kỷ mới không lo sợ gì nữa.

Hoa Đốc nói với Tống Trang công rằng:

— Nước Tề đã hẹn với ta để giúp quân đánh Trịnh, thì bây giờ ta cũng nên giúp Tề mà đánh Kỷ.

Tống Trang công liền sai Nam Cung Trường Vạn đem quân đi giúp nước Tề, lại sai Mạch Hoạch làm tiên phong. Tề Hi công sai người sang mượn quân nước Vệ và nước Yên, gặp bảy giờ Vệ Tuyên công mất, Thế tử Sác lên nối ngôi, tức là Huệ công.

Vệ Huệ công không dám từ chối, cũng đem quân đi giúp Tề để đánh Kỷ. Yên Bá xưa nay vẫn sợ uy nước Tề, thấy nước Tề sang mượn quân, cũng muốn nhân dịp để cầu thân với Tề, vậy mới đem quân sang giúp. Kỷ Hầu thấy ba nước (Tề, Vệ và Yên) đem quân đến, không dám ra đánh, chỉ đóng cửa thành lại cố giữ thế thủ, để đợi quân cứu viện. Bỗng nghe báo Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đã đem quân đến cứu viện. Kỷ hầu trèo lên mặt thành trông thấy, trong bụng mừng rỡ, liền sắp sửa để ra nghênh tiếp. Lỗ Hoàn công kéo quân đến, gặp Tề Hi công ở giữa trận.

Lỗ Hoàn công nói:

— Nước Kỷ là một nước thân thuộc với nước tôi, nghe nói có điều thất lễ với quý quốc, vậy nên tôi phải đến đây để xin lỗi họ.

Tề Hi công nói:

— Tiên tổ tôi là Ai công ngày xưa vì nước Kỷ gièm pha mà bị vua nhà Chu mỗ, đến nay đã tám đời rồi, vẫn chưa báo được cái thù ấy. Quí quốc nghĩ tình thân mà phải giúp, tôi đây nghĩ thù cũ mà phải báo, công việc ngày nay, chỉ có đánh nhau mà thôi, không nói lời thôi gì cả.

Lỗ Hoàn công giận lắm, liền sai công tử Nịch ra đánh. Tề Hi công sai công tử Bành Sinh ra đối địch. Gặp bảy giờ Trịnh Lệ công kéo đại binh đến, quân Tề thua chạy. Tề Hi công vừa chạy vừa ngoảnh lại, trở vào thành nước Kỷ mà thề rằng:

— Nước Kỷ với ta sau này quyết không cùng sống!

Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đã thắng trận rồi, thu quân trở về, Kỷ hầu mời vào trong thành để bày tiệc khoản đãi.

Em Kỷ hầu là Doanh Quí nói với Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công rằng:

— Ngày nay quân Tề thua trận, càng đem lòng oán giận nước tôi, xin hai quí quốc nghĩ cách mà bảo toàn cho.

Lỗ Hoàn công nói:

— Để rồi ta sẽ liệu.

Ngày hôm sau, Kỷ hầu tiễn Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công ra ngoài thành 30 dặm, rồi gạt nước mắt mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước rồi, Trịnh Lệ công lại sai người sang giao hiếu, từ bấy giờ chia ra hai đảng; một đảng Lỗ với Trịnh; còn một đảng Tống với Tề.

Tề Hi công vì thua trận ở nước Kỷ, trong lòng uất ức thành ra đau nặng, đòi Thế tử Chu Nhi đến bên cạnh giường mà dặn rằng:

— Nước Kỷ là kẻ thù với ta, nếu con phá được nước Kỷ thì mới gọi là hiếu tử, nay con lên nối ngôi, nên nghĩ việc ấy trước nhất, nếu không bắt được kẻ thù ấy thì chớ nên bước vào miếu thờ ta.

Thế tử Chu Nhi sụp lạy, xin vâng lời dạy. Tề Hi công lại gọi con

Di Trọng Niên là Vô Tri vào, sai lạy Thế tử Chư Nhi, rồi dẫn Thế tử Chư Nhi rằng:

— Em cùng mẹ với ta chỉ sinh được có một mình nó, con phải cư xử cho tử tế, cũng như lúc ta hãy còn sống thì mới phải đạo.

Nói xong, liền nhắm mắt lại. Các quan phụng Thế tử Chư Nhi lên nối ngôi, tức là Tề Tương công. Tống Trang công oán giận nước Trịnh vô cùng, lại lấy các đồ vàng ngọc của nước Trịnh đưa cho khi trước sai người đem lễ nước Tề, nước Sái, nước Vệ và nước Trần để mượn quân đi đánh báo thù nước Trịnh.

Trịnh Lệ công toan đem quân ra đối địch, quan Thượng khanh là Sái Túc can rằng:

— Nước Tống là một nước lớn, nay hăng hái tức khí, đem hết quân trong nước sang đánh nước ta thì tôi thiết tưởng không nên đánh lại, vì đánh mà thua thì khó lòng giữ được cơ nghiệp, may mà được ra nữa thì lại có thêm một sự thù oán về sau, nước ta cũng chưa biết đến bao giờ yên được, chi bằng ta cứ mặc kệ không ra đánh là hơn.

Trịnh Lệ công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Sái Túc liền hạ lệnh: ai xin ra đánh thì sẽ bắt tội. Tống Trang công thấy quân Trịnh không ra đánh, liền đem quân vào đốt cửa thành, phá lấy những cột nhà Thái miếu nước Trịnh đem về làm cửa thành nước Tống để cho nước Trịnh phải nhục.

Trịnh Lệ công nghĩ càng uất ức, không được vui lòng, mới than thân rằng:

— Ta bị Sái Túc nó áp chế thế này thì làm vua còn vui thú gì nữa!

Từ bấy giờ mới có ý muốn giết Sái Túc. Vua Hoàn Vương nhà Chu đau nặng, gọi Chu công Hắc Kiên đến bên cạnh giường mà bảo rằng:

— Cứ theo lễ thì nên lập con trưởng, nhưng Trẫm vốn yêu công tử Khắc, nay Trẫm ủy thác lại cho nhà ngươi, ngày sau anh nó nối ngôi, rồi thứ đến nó, nhờ nhà ngươi giúp cho.

Nói xong, thì băng hà, Chu công Hắc Kiên phụng Thế tử Đà lên nối ngôi, tức là vua Trang Vương. Trịnh Lệ công nghe tin vua nhà Chu băng hà, toan sai người vào viếng tang, Sái Túc cố ý can, nói vua nhà Chu có thù với Tiên công nước Trịnh, ngày trước Chúc Đam nước ta đã bắn trúng vào vai nhà vua Chu, nay cho người đến viếng tang, không khéo thì bị nhục.

Trịnh Lệ công dầu phải nghe lời, nhưng trong lòng càng thêm tức giận. Một hôm ra chơi ngoài vườn, chỉ có một mình quan Đại phu là Ung Cử đi theo, Trịnh Lệ công trông thấy đàn chim vừa bay vừa hát, liền ngẫm nghĩ mà thở dài.

Ung Cử nói:

— Nay đang tiết xuân hòa ấm, các giống chim bay đều có ý vui mừng. Chúa công đã được tôn quý, làm một vị chư hầu, sao lại buồn rầu như vậy?

Trịnh Lệ công nói:

— Các giống chim bay đều được tự do, không bị áp chế, ta đây lại không bằng các giống chim, vậy nên không được vui.

Ung Cử nói:

— Chúa công nghĩ điều đó tất là vì người cầm quyền chính trong nước.

Trịnh Lệ công nín lặng không nói gì cả, Ung Cử lại nói:

— Tôi thiết tưởng rằng vua cũng như cha, bề tôi cũng như con. Con không lo việc được cho cha, tức là bất hiếu; bề tôi không giúp nạn được cho vua tức là bất trung. Nếu Chúa công cho Cử này là người không đến nỗi hèn mạt quá, mà giao cho việc gì thì Cử này xin hết sức.

Trịnh Lệ công đuổi hết người chung quanh đi, rồi bảo Ung Cử rằng:

— Nhà ngươi có phải là con rể Sái Túc đó chăng?

Ung Cử nói:

— Con rể thì có, chứ yêu thì không! Sái Túc gả con cho tôi chẳng qua là vì vua nước Tống cưỡng bách, thật không phải tự bụng Sái Túc. Sái Túc mỗi khi nói đến Thế tử Hốt, vẫn có ý quyến luyến, chỉ vì sợ uy nước Tống vậy chưa dám đổi lòng.

Trịnh Lệ công nói:

— Nhà ngươi giết được Sái Túc thì ta cho nhà ngươi thay vào chức ấy, nhưng biết dùng kế gì bây giờ?

Ung Củ nói:

— Xứ Đông Giao nước ta, nay bị quân Tống tàn phá, nhân dân xiêu dạt cả, sáng mai Chúa công sai Sái Túc đem thóc lúa ra đấy để cấp phát cho dân, rồi tôi sẽ bày một tiệc rượu ở Đông Giao, cho hắn uống thuốc độc mà chết.

Trịnh Lệ công nói:

— Ta giao cho nhà ngươi việc ấy thì nhà ngươi phải cẩn thận mới được.

Ung Củ về đến nhà, trông thấy vợ là Sái Thị, bỗng nhiên chợt dạ, thành ra có ý hoảng hốt, Sái Thị nghi tình, mới hỏi:

— Trong triều hôm nay có việc gì lạ không?

Ung Củ nói:

— Không.

Sái Thị nói:

— Thiếp trông nét mặt phu quân thì trong triều ngày nay tất phải có việc lạ. Vợ chồng đã lấy nhau, bất cứ việc lớn việc nhỏ, cũng nên cho thiếp được dự biết.

Ung Củ nói:

— Chúa công ta muốn sai thân phụ mình đi ra sứ Đông Giao để ủy dụ nhân dân, đến hôm ấy ta định bày một tiệc rượu ở đấy cho thân phụ mình, chứ có việc gì đâu!

Sái Thị nói:

— Phu quân muốn chúc thọ cho thân phụ tôi thì cứ gì phải ra Đông Giao mới được?

Ung Cử nói:

— Đó là ta phụng mệnh Chúa công, mình hỏi làm gì!

Sái Thị càng có lòng nghi ngờ, mới lập kế cho Ung Cử uống rượu thật say, nhân lúc ngủ mê, giả cách hỏi rằng:

— Chúa công sai mày giết Sái Túc, mày quên rồi à?

Ung Cử đang mơ mơ màng màng, cũng ú ớ đáp lại rằng:

— Việc đó khi nào tôi dám quên!

Sáng hôm sau, Sái Thị bảo Ung Cử rằng:

— Phu quân muốn giết thân phụ tôi, tôi biết hết rồi!

Ung Cử nói:

— Chết nổi! Có thể bao giờ!

Sái Thị nói:

— Đêm qua, phu quân say rượu đã nói ra tất cả, lại còn giấu làm gì!

Ung Cử nói:

— Dù có việc ấy nữa thì ý mình nghĩ thế nào?

Sái Thị nói:

— Đã lấy chồng thì theo chồng, chứ còn hỏi gì nữa!

Ung Cử mới nói hết cả đầu đuôi cho Sái Thị nghe.

Sái Thị nói:

— Tôi sợ rằng thân phụ tôi lại lưỡng lự chưa chắc đã đi, để gần đến hôm ấy tôi sẽ về trước mà xui giục thân phụ tôi mới được.

Ung Cử nói:

— Nếu mà xong việc, ta thay vào chúc ấy thì mình cũng được vinh hiển.

Gần đến hôm ấy Sái Thị về nhà Sái Túc, hỏi mẹ rằng:

— Cha với chồng đang nào thân?

Người mẹ nói:

— Hai đang cũng thân cả.

Sái Thị lại hỏi:

— Hai đang thì đang nào thân hơn?

Người mẹ nói:

— Cha thân hơn chồng.

Sái Thị nói:

— Tại sao thế?

Người mẹ nói:

— Con gái, lúc chưa lấy chồng, chỉ có biết cha, chứ đã biết ai là chồng; lúc lấy chồng rồi có thể đổi lấy chồng khác được, chứ không có thể đổi được cha khác. Vậy thì chồng định tự người, cha định tự trời, chồng ví với cha thế nào được!

Người mẹ trả lời vô tình mà thành ra cảm động đến Sái Thị, Sái Thị ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

— Ngày nay con vị cha, con không nghĩ đến chồng được nữa!

Nói xong, liền đem chuyện Ung Cử nói riêng với người mẹ. Người mẹ sợ hãi, tức thì nói với Sái Túc.

Sái Túc nói:

— Các người chớ nói hớ ra, để khi ấy ta sẽ liệu xử.

Đến hôm ấy, Sái Túc sai người tâm phúc là Cường Thư đem hơn 10 kẻ thủ hạ đi hầu, người nào trong mình cũng giắt dao găm cả; lại sai Công tử Át đem hơn 100 giáp sĩ ra mai phục sẵn ở ngoài xứ Đông Giao, để làm quân tiếp ứng. Sái Túc đi đến Đông Giao, Ung Cử ra đón, bày một tiệc rượu rất trọng thể.

Sái Túc nói:

— Ta đi đây là việc nước, bốn phận phải như vậy, sao nhà người lại bày vẽ ra làm gì!

Ung Cử nói:

— Nhân tiết xuân hòa ấm, gọi là có chén rượu nhật để mua vui.

Nói xong, rót một chén rượu thật đầy, quì ở trước mặt Sái Túc, giả cách tươi cười mà chúc thọ. Sái Túc giơ tay trái nắm lấy cánh tay Ung Cử, còn tay phải đỡ lấy chén rượu, quát to lên rằng:

— Thằng thất phu này mày dám láo với ta!

Nói xong, liền thét người ra bắt lấy. Cường Thư cùng mấy người thủ hạ đổ vào trối Ung Cử, rồi đem ra chém, quăng xác xuống sông Chu Trì. Những quân giáp sĩ của Trịnh Lệ công sai đến phục sẵn để tiếp ứng cho Ung Cử, đều bị quân Công tử Át đuổi đánh, bỏ chạy tán loạn cả.

Trịnh Lệ công nghe tin, giật mình kinh sợ, nói:

— Thế này thì chắc hẳn Sái Túc không để cho ta được yên! Nói xong, liền trốn sang nước Sái.

Sau có người thuật lại cho Trịnh Lệ công nghe là tại Ung Cử nói chuyện với Sái Thị, để đến nỗi Sái Túc biết mà phòng bị trước, Trịnh Lệ công mới thở dài mà nói rằng:

— Việc lớn của nước nhà mà đem bàn với đàn bà thì trách nào chẳng chết!

Sái Túc nghe tin Trịnh Lệ công đã đi trốn, liền sai người sang nước Vệ, đón Trịnh Chiêu công về nối ngôi.

HỒI THỨ 12

Vệ Tuyên công cưới tranh vợ con Cao Cừ Di mưu lập vua khác



Vệ Tuyên công là người dâm dục, khi chưa lên nối ngôi, tư thông với người vợ lẽ của cha là nàng Di Khương, sinh được một đứa con trai, tên gọi Cấp Tử. Đến khi lên nối ngôi, cho Cấp Tử làm Thế Tử, ủy thác cho Công tử Chúc. Bấy giờ Cấp Tử đã 16 tuổi, Vệ Tuyên công sai sứ sang hỏi con gái trưởng Tề Hi công để làm vợ Cấp Tử.

Sứ giả về nói chuyện con gái nước Tề nhan sắc đẹp lắm, Vệ Tuyên công đem lòng tham muốn, liền sai Cấp Tử sang sứ nước Tống, rồi làm một cái tân đài ở trên sông Kỳ, để cưới tranh lấy con gái nước Tề về đây, tức là nàng Tuyên Khương.

Khi Cấp Tử ở nước Tống về đến tân đài Vệ Tuyên công cho vào yết kiến Tuyên Khương, bắt phải gọi là thứ mẫu. Cấp Tử cũng không có ý oán giận chút nào cả. Vệ Tuyên công từ khi lấy được Tuyên Khương, đêm ngày vui thú ở chốn tân đài, lại chẳng thiết gì đến Di Khương nữa. Được ba năm trời, Tuyên Khương sinh luôn hai cậu con trai, Công tử Thọ và Công tử Sóc.

Vệ Tuyên công say mê Tuyên Khương quá độ, tấm lòng yêu Cấp Tử ngày xưa, lại đổi ra thương yêu Công tử Thọ và Công tử Sóc, định về sau này giang sơn nước Vệ chỉ truyền lại cho Thọ và Sóc mà thôi, hình như có ý ghét bỏ Cấp Tử. Nhưng Công tử Thọ là người tính nết tốt lắm, vẫn đem lòng yêu thương Cấp Tử như

anh em cùng mẹ sinh ra, thường khi ở trước mặt Vệ Tuyên công lại có ý binh vực cho Cấp Tử. Vệ Tuyên công ủy thác cho Công tử Tiết để ngày sau phù tá Công tử Thọ lên nối ngôi. Công tử Sóc cùng với Công tử Thọ dẫu là con cùng mẹ với nhau, nhưng tính khí lại khác hẳn nhau. Công tử Sóc cậy thế mẹ thường âm mưu để định mai sau cướp ngôi nước Vệ, chẳng những đem lòng ghét bỏ Cấp Tử, dẫu đến anh cùng mẹ là Công tử Thọ cũng coi như một cái bướu thừa, nhưng định trừ Cấp Tử trước, rồi sau sẽ đến Công tử Thọ.

Công tử Sóc đã nhiều lần nói khích với mẹ là Tuyên Khương rằng:

— Ngày nay thân phụ con hãy còn, dẫu trọng đãi mẹ con ta thật nhưng Cấp Tử là anh, chúng con là em, tất ngày sau hẳn được lên nối ngôi; huống chi Di Khương bây giờ cũng đem lòng thù oán. Nếu mà Cấp Tử nối ngôi làm vua, Di Khương lên làm quốc mẫu, thì mẹ con ta thật không có chỗ nào mà nương thân.

Tuyên Khương ngày trước vốn cưới cho Cấp Tử, ngày nay lại lấy Vệ Tuyên công thì đối với Cấp Tử cũng có ý ngại mặt, mới cùng Công tử Sóc hợp mưu để ngày đêm nói với Vệ Tuyên công mà gièm pha Cấp Tử.

Một hôm gặp ngày sinh nhật của Cấp Tử, Công tử Thọ bày một tiệc rượu mừng. Công tử Sóc cũng ngồi dự tiệc. Trong khi ăn tiệc thì Cấp Tử cùng với Công tử Thọ chuyện trò thân mật lắm, Công tử Sóc có ý không bằng lòng, cáo bệnh lui ra, đi thẳng đến trước mặt Tuyên Khương, nước mắt ràn rụa mà mách rằng:

— Con cũng nghĩ bụng tốt mà cùng với anh con dâng chén rượu mừng Cấp Tử. Khi Cấp Tử rượu đã ngà ngà say, nửa bỡn nửa thật, gọi con là con. Con không bằng lòng, có nói hẵn mấy câu thì hẵn lại bảo con rằng: “Mẹ mày tức là vợ ta, mày nên gọi ta là cha mới phải”. Con vừa toan cãi lại thì hẵn xùng xộ chực đánh con, may mà có anh con khuyên giải, con mới chạy thoát đến đây. Xin thân mẫu nói với thân phụ phân xử cho.

Tuyên Khương tưởng là thực, chờ khi Vệ Tuyên công vào

cung liền khóc nức nở mà thuật lại cho Vệ Tuyên công nghe, lại đơm đặt thêm mấy câu rằng:

— Hắn cố tình làm ô nhục thiếp. Hắn nói: “Mẹ ta là Di Khương, nguyên là thứ mẫu của thân phụ ngày xưa mà thân phụ còn nhận làm vợ, huống chi thân mẫu mà nguyên là vợ cũ của ta, nay thân phụ ta chỉ mượn tạm đó mà thôi, tất có một phen phải trả lại ta và thêm cả giang sơn nước Vệ nữa”.

Vệ Tuyên công gọi Công tử Thọ vào hỏi.

Công tử Thọ nói:

— Thật quả không có chuyện ấy bao giờ!

Vệ Tuyên công nửa tin nửa ngờ, chỉ sai nội thị truyền bảo Di Khương, trách mắng về sự không biết dạy con.

Di Khương tức giận, không biết nói thế nào cho được, liền thắt cổ chết. Cấp Tử thương mẹ lắm, nhưng sợ trái ý thân phụ, chỉ gạt nước mắt mà khóc thầm.

Công tử Sóc lại cùng Tuyên Khương gièm pha với Vệ Tuyên công rằng:

— Cấp Tử nhân mẹ chết oan, lại càng đem lòng oán giận, nhất định mai sau giết mẹ con tôi để báo thù cho mẹ.

Vệ Tuyên công vốn không tin có việc ấy, nhưng Tuyên Khương và Công tử Sóc ngày đêm xúi giục, khiến cho Vệ Tuyên công tất phải giết Cấp Tử mới nghe.

Vệ Tuyên công cũng quá nghe Tuyên Khương, liền nghĩ kế giết Cấp Tử, nhưng không lấy cớ gì mà giết được, tất phải mượn tay người khác giết ở dọc đường thì mới che được tai mắt thiên hạ.

Gặp bấy giờ Tề Hi công cho người sang mượn quân nước Vệ, Vệ Tuyên công bàn nhau với Công tử Sóc, sai Cấp Tử cầm cờ tiết trắng sang sứ nước Tề, rồi cho mấy đứa hung đồ phục sẵn ở ngang đường chờ khi thuyền Cấp Tử đi đến đó, đổ ra mà giết, hễ lấy được cờ tiết trắng đem về thì sẽ có trọng thưởng.

Công tử Sóc phân xử đâu đấy rồi, vào nói chuyện với mẹ là Tuyên Khương. Tuyên Khương nghe nói, mừng rỡ vô cùng. Công tử Thọ thấy Vệ Tuyên công đuổi hết những người chung quanh, chỉ đòi một mình Công tử Sóc vào thương nghị, có lòng nghi hoặc, mới vào cung để dò ý Tuyên Khương.

Tuyên Khương vô tình nói thật hết cả, lại dặn Công tử Thọ rằng:

— Đó là chủ ý của thân phụ con, muốn vì mẹ con ta mà giữ gìn cho khỏi sự lo về sau, con chớ tiết lộ ra cho người khác biết.

Công tử Thọ biết là chủ ý Vệ Tuyên công đã định dẫu can cũng không ích gì, mới đến nói riêng với Cấp Tử và bảo Cấp Tử nên trốn sang nước khác, rồi sau sẽ liệu cách. Cấp Tử nói:

— Làm con có biết theo mệnh cha mới gọi là hiếu, nếu trái mệnh cha thì tức là đứa nghịch tử. Vậy thiên hạ lại có nước nào là nước không cha mà bảo ta đi trốn cho được bây giờ!

Nói xong, liền sắp sửa đồ hành trang, cứ việc xuống thuyền đi. Công tử Thọ vừa khóc vừa can, mà Cấp Tử nhất định không nghe. Công tử Thọ nghĩ thầm trong bụng rằng:

— Anh ta thật là một người có nhân! Nếu chuyến đi này bị giết, mà ngày sau thân phụ lại cho ta nối ngôi thì ta chẳng cũng mang tiếng lắm sao! Làm con phải nghĩ đến cha, làm em cũng phải nghĩ đến anh, âu là ta liều mình đi trước để chịu chết thay cho anh thì tất anh ta được thoát nạn. Thân phụ ta nghe tin ta chết tất cảm động mà biết nghĩ lại. Thế thì bên tử bên hiếu, trọn vẹn cả hai, mai sau này cũng được thơm danh nức tiếng.

Nghĩ xong, liền xuống một chiếc thuyền đi theo, mời Cấp Tử sang để uống rượu tiễn biệt. Cấp Tử nói là đi việc quân mệnh, không dám thông thả. Công tử Thọ liền bước sang thuyền Cấp Tử, rót một chén rượu để mời. Công tử Thọ chưa kịp mời mà hai hàng nước mắt đã rơi vào trong chén rượu. Cấp Tử vội vàng đỡ lấy chén rượu mà uống.

Công tử Thọ nói:

— Chén rượu này có nước mắt sa vào đã bắn mất rồi!

Cấp Tử nói:

— Anh đây chỉ muốn uống giọt nước mắt ấy để tỏ cái chân tình của em!

Công tử Thọ gạt nước mắt nói:

— Chén rượu này em cùng với anh từ đây ly biệt. Nếu anh xét tình cho em thì nên uống với em mấy chén rượu nữa.

Cấp Tử nói:

— Khi nào anh lại dám từ chối!

Hai người nhìn nhau nước mắt rờn rờn, cùng nhau chén thù chén tạc. Công tử Thọ cố ý đổ rượu cho Cấp Tử uống thật say. Cấp Tử say rượu quá, nằm phục xuống mà ngủ.

Công tử Thọ bảo những người đi theo rằng:

— Việc quân mệnh không thể trễ chậm được, âu là ta phải đi thay.

Nói xong, liền lấy cờ tiết trắng của Cấp Tử, cắm sang mũi thuyền mình, lại đưa cho người nhà Cấp Tử một phong thư mà dặn rằng:

— Chờ khi nào Thế tử tỉnh dậy thì các người sẽ đệ trình.

Công tử Thọ chèo thuyền đi trước. Thuyền gần đến bến, các bọn hung đồ phục ở vệ sông trông thấy cờ tiết trắng, đều cho là Cấp Tử đã đến, kéo ồ nhau ra. Công tử Thọ đứng dậy mà mắng rằng:

— Ta là con trưởng Vệ hầu phụng mệnh sang sứ nước Tề, lũ chúng bay là người nào mà dám đến đây ngăn trở.

Bọn hung đồ đồng thanh mà nói rằng:

— Chúng ta phụng mệnh chỉ của Vệ hầu sai đến đây để lấy đầu nhà ngươi.

Nói xong, liền chém lấy đầu Công tử Thọ đựng vào cái hộp gỗ,

mang ngay xuống thuyền và lấy cả cờ tiết trắng mang đi. Các người nhà Công tử Thọ bỏ chạy tán loạn cả. Cấp Tử tỉnh dậy, không trông thấy Công tử Thọ đâu cả, chỉ thấy người nhà đệ trình một phong thư. Cấp Tử mở thư ra xem, trong thư chỉ có tám chữ rằng: “Em đã đi thay, anh nên tránh nạn”.

Cấp Tử ứa nước mắt mà nói rằng:

— Thôi thôi, ta phải đi ngay, kéo quân giặc giết lầm em ta đó! Cấp Tử giục người nhà chèo thuyền đi mau. Đêm hôm ấy bóng trăng vắng vạc, thuyền chạy như bay, Cấp Tử mơ tưởng Công tử Thọ, không lúc nào nhắm mắt ngủ yên. Đi được một lúc, trông thấy thuyền Công tử Thọ, Cấp Tử mừng lắm, nói:

— May sao! Em ta hãy còn! Thế mới thật là lòng trời. Người nhà đáp lại rằng:

— Đó là chiếc thuyền trở lại, không phải thuyền đi.

Cấp Tử có ý nghi, mới giục người nhà chèo mau lên xem. Khi hai thuyền gần nhau, trông rõ thấy một bọn hung đồ, nhưng chẳng thấy Công tử Thọ đâu cả.

Cấp Tử càng nghi, mới giả cách hỏi rằng:

— Các người phụng mệnh Chúa công đã làm được việc chưa? Bọn hung đồ thấy nói đến việc bí mật của mình, lại tưởng là Công tử Sóc sai đến để tiếp ứng, liền bung cái hộp gỗ dâng lên mà nói rằng:

— Bẩm đây, chúng tôi làm đã được việc rồi ạ!

Cấp Tử mở cái hộp gỗ ra xem, trông thấy đầu Công tử Thọ, liền ngửa mặt lên trời mà khóc òa rằng:

— Oan khổ thay! Trời ơi là trời!

Bọn hung đồ ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Cha giết con, sao ngài lại bảo là oan?

Cấp Tử nói:

— Ta đây mới thật là Cấp Tử, vì ta có tội, thân phụ sai giết ta;

còn Công tử Thọ đó là em ta, có tội gì mà chúng bay giết. Chúng bay nên mau mau chém lấy đầu ta, đem về nộp thân phụ ta, để chuộc lấy cái tội giết lầm ấy.

Trong bọn hung đồ có đứa biết mặt hai công tử, nhân có bóng trăng mới nhận kỹ ra mà nói rằng:

— Chúng ta lầm thật rồi!

Bọn hung đồ lại chém đầu Cấp Tử, bỏ cả vào trong hộp gỗ. Các người nhà Cấp Tử cũng bỏ chạy tán loạn cả. Bọn hung đồ về đến Vệ thành, đem cờ tiết trắng vào trình Công tử Sóc, kể chuyện đầu đuôi hai chàng bị giết, chỉ sợ Công tử Sóc trách mắng về việc giết lầm. Chẳng ngờ việc ấy lại vui lòng Công tử Sóc lắm, Công tử Sóc liền đem vàng lụa thưởng cho bọn hung đồ, rồi vào cung nói với Tuyên Khương rằng:

— Công tử Thọ cầm cờ tiết trắng đi trước, đến nỗi bị hại, may sao khi Cấp Tử đi đến nơi, lại tự nói tên mình ra, vậy nên chúng nó giết được, để đền mạng cho Công tử Thọ.

Tuyên Khương dầu thương Công tử Thọ, nhưng lại lấy việc giết được Cấp Tử làm may, nửa thương nửa mừng, mới cùng với Công tử Sóc bàn nhau hãy thông thả không nói cho Vệ Tuyên công biết vội.

Nguyên là Cấp Tử khi trước đã ủy thác cho Công tử Tiết, Công tử Thọ khi trước đã ủy thác cho Công tử Chúc. Bấy giờ Công tử Tiết và Công tử Chúc nghe tin hai người bị giết, mới cùng nhau thương nghị, để vào nói với Vệ Tuyên công.

Sáng hôm sau, Vệ Tuyên công ra triều, Công tử Tiết và Công tử Chúc sụp lạy ở dưới đất mà khóc. Vệ Tuyên công giật mình kinh sợ, hỏi có việc gì. Công tử Tiết và Công tử Chúc đem việc Cấp Tử và Công tử Thọ bị giết kể lại một lượt. Lại xin làm lễ an táng cho Cấp Tử và Công tử Thọ.

Vệ Tuyên công dầu ghét Cấp Tử, nhưng vẫn yêu Công tử Thọ, nay nghe nói hai người đều bị giết, liền xám mét mặt lại, điếng cả người đi, không nói được nữa. Được một hồi lâu, ứa nước mắt

xuống đầm đìa như mưa, thở dài mà than rằng:

— Thôi, Tề nữ (tức là Tuyên Khương) nó làm hại ta rồi!

Nói xong, tức khắc đòi Công tử Sóc vào hỏi. Công tử Sóc chối từ không biết. Vệ Tuyên công giận lắm, truyền cho Công tử Sóc phải nã bắt những đứa hung đồ giết người ấy. Từ bấy giờ Vệ Tuyên công thương nhớ Công tử Thọ, thành ra đau nặng, động nhắm mắt đi thì lại trông thấy Di Khương, Cấp Tử và Công tử Thọ đến khóc ở trước mặt, cầu cúng mãi không khỏi, được nửa tháng thì chết.

Công tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ công. Vệ Huệ công cách chức Công tử Tiết và Công tử Chúc. Hai vị công tử đem lòng oán giận, chỉ muốn vì Cấp Tử và Công tử Thọ báo thù. Thứ huynh của Vệ Huệ công là Công tử Ngoan cũng có ý không phục, mới bỏ trốn sang nước Tề.

Vệ Huệ công lên nối ngôi, nhân việc giúp Tề đánh Kỷ, bị quân Trịnh đánh cho một trận, vẫn có ý oán Trịnh Lệ công. Bỗng nghe có sứ nước Trịnh đến, hỏi ra mới biết là Trịnh Lệ công bị đuổi, các quan nước Trịnh cho sang đón vua cũ là Trịnh Chiêu công về nối ngôi. Vệ Huệ công mừng lắm, liền cho quân đưa Trịnh Chiêu công về nước.

Sái Túc xụp lay Trịnh Chiêu công, xin lỗi về việc ngày trước không bảo hộ nổi, để đến nỗi Trịnh Chiêu công phải trốn sang nước Vệ. Trịnh Chiêu công dầu không bắt tội Sái Túc, nhưng có ý nhạt nhẽo, không được kính trọng như ngày trước. Sái Túc xem chừng cũng không bằng lòng, thường hay cáo ốm không vào triều.

Trịnh Chiêu công ngày trước vẫn ghét Cao Cừ Di, đến lúc Trịnh Chiêu công về nước, Cao Cừ Di sợ Trịnh Chiêu công hại mình, mới âm mưu định giết Trịnh Chiêu công mà lập Công tử Vĩnh. Trịnh Lệ công trốn sang nước Sái, mượn người nước Sái nói với Đàn Bá xin đến ở đất Lịch. Đàn Bá không cho.

Trịnh Lệ công mới thông mưu với người nước Sái giết Đàn Bá đi, chiếm cứ lấy đất Lịch, rồi đào hào đắp lũy, luyện tập quân mã

để định cướp ngôi nước Trịnh, thành ra một nước cừu địch đối với Trịnh Chiêu công. Sái Túc nghe báo sợ lắm, liền vào nói với Trịnh Chiêu công.

Trịnh Chiêu công sai quan đại phu là Phó Hà đem quân ra đóng ở đất Đại Lăng để chặn đường, khiến cho Trịnh Lệ công không sang đánh được. Trịnh Lệ công biết rằng Trịnh Chiêu công đã có phòng bị, không làm gì được, mới sai sứ nói với Lỗ Hoàn công, lại nhờ Lỗ Hoàn công sang xin lỗi với Tống Trang công hộ, hẹn rằng khi nào về nước, sẽ xin nộp đủ các thứ đồ lễ vật đã nói ngày trước.

Lỗ Hoàn công sai sứ sang nói với Tống Trang công. Tống Trang công lại động lòng tham muốn, liền kết liên với Sái và Vệ để định giúp cho Trịnh Lệ công.

Bấy giờ Vệ Huệ công có công khó nhọc đưa Trịnh Chiêu công về nước, mà Trịnh Chiêu công không biết tạ ơn, cũng đem lòng oán giận Trịnh Chiêu công, mới đem quân sang hội với Tống Trang công hợp mưu giúp Trịnh Lệ công lại về nước Trịnh.

Công tử Tiết bảo Công tử Chúc rằng:

— Nay Vệ Sóc định đem quân sang hội với Tống, chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Cấp Tử và Công tử Thọ được.

Công tử Chúc nói:

— Bây giờ ta hãy bàn định xem lập ai mới được.

Hai người đang mật nghị với nhau thì nghe nói có quan Đại phu là Ninh Quý xin vào yết kiến. Công tử Tiết và Công tử Chúc mời vào. Ninh Quý nói:

— Nhị vị Công tử quên mất cái oan của Cấp Tử và Công tử Thọ hay sao, cơ hội ngày nay không nên bỏ mất.

Công tử Chúc nói:

— Chúng tôi đang bàn nhau chưa biết lập ai.

Ninh Quý nói:

— Tôi xem trong bọn công tử, chỉ có Kiềm Mâu là có thể lập được. Vả Kiềm Mâu lại là con rể Thiên tử nhà Chu thì có thể trấn áp người trong nước được.

Ba người liền kết ước ăn thề với nhau, giả làm một tờ điệp báo nói Vệ Huệ công đánh Trịnh bị thua, đã chết trận rồi, nay lập Công tử Kiềm Mâu lên nối ngôi.

Khi đã lập xong Kiềm Mâu rồi, mới kể tội Vệ Súc (tức là Vệ Huệ công) làm hại hai anh để đến nỗi Vệ Tuyên công uất giận mà chết; lại phát tang để trở Cấp Tử và Công tử Thọ và sai người sang báo tin cho vua nhà Chu biết là Kiềm Mâu đã lập.

Ninh Quý đem quân ra đóng ở ngoài cõi để chặn đường khiến cho Vệ Huệ công không về được. Công tử Tiết muốn giết Tuyên Khương, Công tử Chúc can rằng:

— Tề Khương dầu có tội, nhưng là em gái Tề hầu, nếu ta giết đi thì méch lòng nước Tề, chi bằng ta lưu lại để giữ lấy tình giao hiếu hai nước.

Nói xong, liền cho Tuyên Khương ra ở biệt cung, và cấp lương tháng cho. Lại nói chuyện Tống, Lỗ, Sái và Vệ, bốn nước đem quân đánh Trịnh. Sái Túc đem quân đến đất Đại Lăng cùng với Phó Hà hợp sức nhau để chống giữ, bốn nước không thể đánh được, đều phải thu quân trở về. Vệ Huệ công về đến nửa đường, nghe tin Công tử Tiết và Công tử Chúc nổi loạn, đã lập Kiềm Mâu lên làm vua, liền trốn sang nước Tề.

Tề Tương công nói:

— Vệ Súc tức là cháu gọi ta bằng cậu, thế nào ta cũng phải cất quân đi giúp hắn.

Vệ Súc mới ước với Tề Tương công xin khi nào về nước, bao nhiêu những bảo ngọc trong kho biểu nước Tề cả.

Tề Tương công mừng lắm, bỗng nghe nói có sứ nước Lỗ đến. Nguyên là Tề Tương công cầu hôn với nhà Chu, vua nhà Chu sai Lỗ Hoàn công làm chủ hôn để gả Vương Cơ cho nước Tề, Lỗ Hoàn công định thân hành đến nói chuyện với Tề Tương công

về việc ấy.

Tề Tương công sức nhớ đến em gái là Văn Khương, đã lâu nay không được gặp mặt, mới sai sứ sang Lỗ đón Lỗ Hoàn công và đón cả Văn Khương một thể.

Các quan đại phu nước Tề hỏi Tề Tương công rằng:

— Đến bao giờ thì Chúa công đi đánh Kiềm Mâu nước Vệ.

Tề Tương công nói:

— Kiềm Mâu cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta đang cầu hôn với nhà Chu, thì việc ấy hãy để thông thả, nhưng chỉ sợ người nước Vệ giết mất Tuyên Khương.

Bèn sai Vô Tri đưa Công tử Ngoan về nước Vệ, lại dặn riêng Vô Tri lập kế khiến cho Công tử Ngoan tư thông với Tuyên Khương, để cho Công tử Ngoan phải binh vực cho Vệ Sóc (Vệ Huệ công).

Vô Tri đưa Công tử Ngoan về Vệ, rồi đem lời dặn của Tề Tương công nói với Tuyên Khương. Tuyên Khương bằng lòng, nhưng Công tử Ngoan nghĩ tình cha con, nhất định không chịu. Vô Tri bàn mưu với Công tử Chúc.

Công tử Chúc cũng muốn lấy lòng nước Tề, mới lập kế bày một tiệc rượu mời Công tử Ngoan uống, lại sai một bọn nữ nhạc ra chuốc rượu, đổ cho thật say, rồi vực vào phòng Tuyên Khương. Công tử Ngoan đến lúc tỉnh rượu, cũng có ý hối, nhưng hối lại cũng không kịp nữa. Từ bấy giờ Tuyên Khương cùng với Công tử Ngoan kết làm vợ chồng, sau sinh được năm người con.

Sái Túc nước Trịnh ở đất Đại Lăng đem quân về nước, đang tìm cách để chống giữ với Trịnh Lệ công ở đất Lịch, sức nghĩ rằng nước Tề cùng với Trịnh Lệ công vẫn thù nhau về việc đánh Kỷ, bởi vậy nước Tề ngày nay không dự vào cái mưu giúp Trịnh Lệ công; lại nghe nói Lỗ Hoàn công làm chủ hôn cho nước Tề, Sái Túc mới nói với Trịnh Chiêu công xin đem lễ vật sang giao hiếu với nước Tề và Lỗ, nếu hai nước ấy giúp mình thì có thể chống cự với Tống được.

Sái Túc chỉ biết phòng bị Trịnh Lệ công, không ngờ cái âm mưu của Cao Cừ Di rất là hiểm độc, chỉ e có Sái Túc là người tài trí, nên chưa dám làm. Nay thấy Sái Túc đi vắng, mới không sợ hãi chi cả, liền mật sai người đón Công tử Vĩ về nhà, rồi nhân lúc Trịnh Chiêu công đi tế, phục sẵn quân tử sĩ ở dọc đường, đổ ra mà giết, lập Công tử Vĩ lên nối ngôi. Công tử Vĩ sai người triệu Sái Túc về để cùng với Cao Cừ Di cùng giữ quốc chính.

HỒI THỨ 13

Vợ chồng Lỗ Hoàn công sang Tề Vua tôi Trịnh Tử Vi bị giết



Đại nói chuyện Tề Tương công thấy Sái Túc sang sứ, vui mừng tiếp đón, vừa toan cho người sang đáp lễ, bỗng nghe nói Cao Cừ Di đã giết Trịnh Chiêu công mà lập Công tử Vĩ, liền nổi cơn tức giận, định cất quân sang đánh; lại nghe Lỗ Hoàn công cùng vợ là Văn Khương sắp sang đến nơi, mới bỏ chuyện nước Trịnh không nói vội, thân hành đến sông Lạc Thủy để đón.

Văn Khương ở nước Lỗ, khi mới thấy sứ Tề sang đón, trong lòng cũng mơ tưởng đến anh là Tề Tương công, mới mượn tiếng về thăm nhà, cùng với Lỗ Hoàn công cùng sang nước Tề. Lỗ Hoàn công vốn là người hay chiều vợ, bất đắc dĩ cũng phải cho đi.

Quan đại phu là Thân Nhu can rằng:

— Cứ theo lễ thì con gái đã đi lấy chồng, nếu cha mẹ hãy còn, mỗi năm được về thăm một lần. Bây giờ phu nhân, cha mẹ đều mất cả, không có lẽ em lại về thăm anh. Vả nước Lỗ ta vốn là một nước biết giữ lễ, tôi thiết tưởng không nên làm việc trái lễ ấy.

Lỗ Hoàn công đã nhận lời với Văn Khương rồi; mới không nghe Thân Nhu, hai vợ chồng cùng nhau sang Tề. Đi đến sông Lạc Thủy, đã thấy Tề Tương công đón ở đấy rồi, nhìn nhau mừng rỡ, rồi cùng nhau trở về Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Lỗ

Hoàn công vàng mệnh vua nhà Chu nói về hôn sự.

Tề Tương công lấy làm cảm tạ lắm, liền bày tiệc để thết đãi vợ chồng Lỗ Hoàn công. Tiệc xong, mời Văn Khương vào trong cung, giả bộ đi thăm các cung tần ngày trước; ai ngờ Tề Tương công đã sửa soạn sẵn một cái phòng kín, cùng với Văn Khương uống rượu tự tình. Sáng hôm sau, mặt trời đã cao ba trượng, mà hãy còn mê mẩn giấc điệp, chưa trở dậy được.

Lỗ Hoàn công ở ngoài, một mình buồn bã, có ý nghi hoặc, sai người đến cửa cung để hỏi dò, mới biết là Tề Tương công chưa lấy chính phi, chỉ có thứ phi là Liên Thị, tức là em họ quan Đại phu Liên Xung, nhưng bị Tề Tương công ghét bỏ, vẫn ở riêng một chỗ. Văn Khương vào cung, hai anh em tự tình với nhau, chứ chẳng có phi tần nào cả.

Lỗ Hoàn công nghe nói tức giận, lại vừa gặp Văn Khương ở trong cung ra, Lỗ Hoàn công liền bảo Văn Khương rằng:

— Tối hôm qua ở trong cung, phu nhân uống rượu với ai? Văn Khương nói:

— Uống rượu với Liên Thị.

Lỗ Hoàn công lại hỏi:

— Uống rượu đến bao giờ thì tan?

Văn Khương nói:

— Lâu nay mới gặp nhau nên chuyện trò lời thôi mãi cho đến khi bóng trăng lên ngang tường, bấy giờ vào độ nửa đêm.

Lỗ Hoàn công lại hỏi:

— Chẳng hay ông anh có đến dự tiệc hay không?

Văn Khương nói:

— Anh tôi có dự tiệc bao giờ!

Lỗ Hoàn công vừa cười vừa nói:

— Chẳng có lẽ tình anh em với nhau, lại không đến dự tiệc

hay sao?

Văn Khương nói:

— Khi uống rượu đến nửa chừng thì anh tôi có đến mời một chén, rồi lại đi ngay.

Lỗ Hoàn công nói:

— Khi tiệc tan rồi, làm sao phu nhân không ra ngay?

Văn Khương nói:

— Vì đêm khuya quá, nên ra không tiện.

Lỗ Hoàn công nói:

— Vậy thì phu nhân ngủ ở đâu?

Văn Khương nói:

— Quân hầu lẫn thần quá? Sao lại hỏi đến điều ấy? Trong cung bao nhiêu phòng, không thiếu gì chỗ ngủ. Thiếp ngủ tại Tây cung, tức là cái phòng của thiếp vẫn nằm ngày thuở bé.

Lỗ Hoàn công nói:

— Sao ngày hôm nay phu nhân ngủ trưa như vậy?

Văn Khương nói:

— Đêm qua uống rượu say, mệt quá, sáng hôm nay thành ra ngủ trưa.

Lỗ Hoàn công nói:

— Đêm qua phu nhân ngủ chung với ai?

Văn Khương nói:

— Chỉ có mấy người cung nhân đó mà thôi.

Lỗ Hoàn công nói:

— Ông anh của phu nhân đêm qua ngủ ở đâu?

Văn Khương then đỏ mặt lên mà rằng:

— Anh ngủ ở đâu thì em gái hỏi làm gì mà biết, quân hầu nói buồn cười tệ!

Lỗ Hoàn công nói:

— Ta chỉ e rằng ông anh lại cần phải biết chỗ em gái ngủ.

Văn Khương nói:

— Sao quân hầu lại nói thế?

Lỗ Hoàn công nói:

— Trai gái phải có phân biệt mới được, đêm qua phu nhân ở trong cung, ngủ chung với anh, ta đây đã biết hết cả rồi, phu nhân đừng có giấu giếm gì nữa!

Văn Khương ngoài miệng vẫn còn áp úng chối cãi, rên rỉ khóc hoài, nhưng trong lòng cũng hổ thẹn không biết thế nào mà kể! Lỗ Hoàn công giận lắm, nhưng đang ở nước Tề, nói ra không tiện, mới sai người vào cáo từ với Tề Tương công xin về nước Lỗ. Tề Tương công biết mình làm điều không phải, khi Văn Khương ở trong cung ra về, Tề Tương công vẫn có ý áy náy, liền sai một người lực sĩ tâm phúc là Thạch Chi Phân Như đi dò thám xem vợ chồng Lỗ Hoàn công có nói năng gì nữa không. Thạch Chi Phân Như trở về, đem những việc Lỗ Hoàn công và Văn Khương cãi nhau nói lại cho Tề Tương công nghe.

Tề Tương công giật mình kinh sợ, nói:

— Ta chắc Lỗ hầu lâu ngày cũng biết, nhưng chẳng ngờ lại biết chóng làm vậy!

Bỗng thấy Lỗ Hoàn công cho người đến cáo từ xin về. Tề Tương công biết là vì việc ấy đã lộ ra, chắc là lưu lại cũng chẳng ở, mới hẹn ra chơi núi Ngưu Sơn để cùng nhau uống rượu tiễn biệt. Tề Tương công phần thì quyến luyến Văn Khương, phần thì sợ Lỗ Hoàn công quá giận đem lòng thù oán, mới mật sai Công tử Bành Sinh để khi uống rượu xong, đưa Lỗ Hoàn công về nhà sứ quán thì giết ngay ở trong xe. Công tử Bành Sinh lúc trước đi đánh nước Kỷ, bị quân Lỗ bắn một mũi tên gần chết, vẫn có ý

cảm tức, thấy Tề Tương công giao cho việc ấy, liền vui lòng nhận ngay.

Đến hôm ấy Tề Tương công mở một tiệc đại yến ở núi Ngưu Sơn để tiễn biệt Lỗ Hoàn công. Tề Tương công giả cách mà làm ra ý ân cần tiếp đãi. Lỗ Hoàn công cứ ngồi cảm đầu xuống, không nói gì cả. Tề Tương công sai các quan đại phu lần lượt vào mời rượu Lỗ Hoàn công. Lại sai cung nga và nội thị bưng chén rượu quý mời.

Lỗ Hoàn công trong lòng uất ức, cũng mượn chén rượu để giải phiền, chẳng ngờ thành ra say quá, khi tiệc tan rồi, người cứ mềm lả ra, không đi vững được nữa. Tề Tương công sai Công tử Bành Sinh vực Lỗ Hoàn công lên xe đưa về sứ quán. Công tử Bành Sinh cùng ngồi xe với Lỗ Hoàn công; khi ra ngoài quốc môn ước độ hai dặm, Công tử Bành Sinh thấy Lỗ Hoàn công ngủ say, mới giương thẳng cánh tay bóp vào hai cạnh sườn. Công tử Bành Sinh sức khỏe lắm, tay cứng như sắt. Lỗ Hoàn công gãy xương sườn, kêu lên một tiếng máu chảy lênh láng ra mà chết. Công tử Bành Sinh liền hô hoán lên rằng:

— Lỗ hầu say rượu ngộ cảm!

Nói xong, truyền xe thẳng vào thành, để báo tin cho Tề Tương công biết.

Tề Tương công nghe tin Lỗ Hoàn công chết, giả cách thương xót lẫn khóc, sai người khâm liệm nhập quan, rồi báo tin cho nước Lỗ biết để đưa đám về nước. Các quân sĩ theo hầu Lỗ Hoàn công bấy giờ về đến nước Lỗ thuật lại những chuyện Lỗ Hoàn công bị giết ở trong xe.

Quan đại phu là Thân Nhu nói:

— Trong nước không nên một ngày nào không có vua.

Nói xong, liền lập Thế tử Đồng làm chủ việc tang, chờ khi cất đám Lỗ Hoàn công về nước rồi thì nối ngôi. Công tử Khánh Phủ tức giận, vùng vằng mà nói rằng:

— Tề hầu loạn luân vô lễ, dám hại đến Quân phụ ta, xin cho

tôi đem một đạo quân sang đánh Tề để trừng trị cái tội ác ấy.

Thân Nhu nghe nói, cũng lấy làm phải, mới hỏi riêng kẻ mưu sĩ là Thi Bá rằng:

— Có nên đánh nước Tề không?

Thi Bá nói:

— Đó là một việc ám muội, không nên để các nước biết. Vả lại ta yếu Tề mạnh, chưa chắc đã đánh nổi, chẳng bõ lại bêu xấu, chỉ bằng chịu ản nhẫn, xin với vua Tề xét cho cái việc nghi tình ở trong xe ấy, khiến Tề giết Công tử Bành Sinh đi, để khỏi mang tiếng với các nước. Như vậy thì Tề phải nghe lời.

Thân Nhu bảo Khánh Phủ, rồi sai Thi Bá làm tờ quốc thư đưa sang cho Tề, Thế tử Đồng đang lúc tang sự không đứng tên, cho quan Đại phu là Thân Nhu ký thay. Tề Tương công mở thư ra xem.

Thư rằng:

“Tôi ngoại thần là Thân Nhu có lời kính dâng để Tề hầu xét cho.

Chúa công tôi khi trước vâng mệnh Thiên tử sang quý quốc để hội nghị hôn sự. Nay thành ra không trở về được, đường sá xa xôi ai cũng huyền truyền về biến cố ở trong xe, nước tôi thật lấy làm xấu hổ với các nước lân, xin Hiền hầu trị tội Công tử Bành Sinh cho thì mới khỏi mang tiếng”.

Tề Tương công xem xong, liền sai người gọi Công tử Bành Sinh vào. Công tử Bành Sinh cậy mình là người có công, ngang nhiên mà dẫn vào.

Bấy giờ đang có mặt sứ nước Lỗ ở đấy, Tề Tương công mắng Công tử Bành Sinh rằng:

— Ta thấy Lỗ hầu vui chén quá say, mới sai nhà người vực lên xe đưa về, sao nhà người không giữ gìn cẩn thận, để khiến cho Lỗ hầu đến nỗi chết tươi làm vậy. Tội nhà người để đâu cho hết.

Nói xong, truyền đem Công tử Bành Sinh ra chém. Công tử

Bành Sinh kêu rầm lên rằng:

— Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày bày mưu lập kế để gian dân với em gái mà giết người ta, bây giờ lại đổ tội cho ta. Ta chết đi, thế nào cũng làm tai làm quái để báo thù cho mày biết.

Tề Tương công cứ giả vờ như người không nghe tiếng. Các người xung quanh đều bưng miệng cười thầm. Tề Tương công một mặt sai người vào nói với vua nhà Chu xin cưới Vương Cơ; một mặt sai người đưa đám Lỗ Hoàn công về nước. Văn Khương ở lại nước Tề, không về nước Lỗ.

Quan Đại phu nước Lỗ là Thân Nhu cùng Thế tử Đồng đưa linh cữu Lỗ Hoàn công về nước Lỗ để an táng. Khi an táng xong, Thế tử Đồng lên nối ngôi, tức là Lỗ Trang công. Lỗ Trang công họp các quan để bàn về việc làm chủ hôn cho nước Tề.

Thi Bá nói:

— Nước ta có ba điều xấu hổ, Chúa công có biết không?

Lỗ Trang công nói:

— Ba điều xấu hổ là những điều gì?

Thi Bá nói:

— Tiên công ta dẫu đã thành phục rồi, nhưng tai tiếng vẫn còn, đó là một điều xấu hổ; Quốc mẫu ở nước Tề không về, để khiến cho người ta nghị luận, đó là hai điều xấu hổ; Tề là nước cừu địch với ta, huống chi Chúa công bây giờ đang lúc có tang mà lại phải làm chủ hôn cho Tề, chối từ đi thì sợ trái mệnh Thiên tử, không chối từ thì để cho thiên hạ chê cười, đó là ba điều xấu hổ.

Lỗ Trang công nghe nói, có ý buồn rầu mà đáp rằng:

— Ba điều xấu hổ ấy làm thế nào mà tránh khỏi được?

Thi Bá nói:

— Mình muốn cho người ta không ghét thì trước hết phải bỏ điều ác, mình muốn cho người ta không nghi thì trước hết phải

giữ điều tin. Tiên công ta ngày xưa chưa được thụ phong, nay nhân việc chủ hôn này xin Thiên tử phong cho để khiến người dưới xuôi vàng cũng được hưởng cái vinh dự ấy, thế thì điều xấu hổ thứ nhất có thể tránh khỏi được; Quốc mẫu ta ở nước Tề, nên sai người sang đón về, để cho trọn cái đạo hiếu của Chúa công, thế thì điều xấu hổ thứ hai có thể tránh khỏi được. Còn một việc chủ hôn thì rất là khó xử, nhưng cũng có một kế.

Lỗ Trang công nói:

— Kế gì?

Thi Bá nói:

— Chúa công nên làm một nhà quán xá ở ngoài cõi, để Vương Cơ ở đấy, rồi sai quan Thượng đại phu đón mà đưa sang nước Tề. Trên không trái mệnh Thiên tử, dưới không mất lòng lân quốc, mà mình lại giữ cho trọn được cái lễ cư tang. Như thế thì điều xấu hổ thứ ba cũng có thể tránh khỏi được.

Lỗ Trang công nói:

— Thân Nhu bảo ta là nhà người có nhiều trí khôn, nay quả nhiên như vậy!

Nói xong, liền theo kế mà thi hành, sai quan Đại phu là Chuyên Tôn Sinh sang nhà Chu đón Vương Cơ và xin vua nhà Chu gia phong cho Lỗ Hoàn công. Vua Trang Vương nhà Chu thuận cho, đang chọn người để sang phong. Chu công Hắc Kiên xin đi. Vua Trang Vương nhà Chu không cho, lại sai quan Đại phu là Vinh Phúc.

Nguyên Chu công Hắc Kiên phụng mệnh Tiên vương nhà Chu ngày xưa để phù tá Vương tử Khắc (em vua Trang Vương), vua Trang Vương nghi Chu công Hắc Kiên muốn giao thông với ngoại quốc để làm vây cánh cho Vương tử Khắc chăng, bởi vậy mới không dám sai đi.

Chu công Hắc Kiên biết là vua Trang Vương nghi mình, đêm hôm ấy đến thương nghị với Vương tử Khắc, muốn nhân lúc cưới Vương Cơ mà hợp đảng nổi loạn giết vua Trang Vương để

lập Vương tử Khắc.

Quan Đại phu là Tân Bá biết cái mưu ấy, liền vào nói với vua Trang Vương. Vua Trang Vương giết Chu công Hắc Kiên mà đuổi Vương tử Khắc. Vương tử Khắc trốn sang nước Yên.

Chuyên Tôn Sinh nước Lỗ đưa Vương Cơ sang Tề, và phụng mệnh Lỗ Trang công đón Văn Khương về Lỗ. Tề Tương công vẫn có ý quyến luyến Văn Khương không thể dứt tình được, nhưng sợ công luận, vậy phải cho về.

Khi Văn Khương cùng với Tề Tương công từ giã, hai người đều nhìn nhau gạt nước mắt mà khóc, Văn Khương phần thì say mê Tề Tương công, phần thì thẹn không muốn trở về nước Lỗ, vừa đi vừa có ý buồn rầu. Khi đến đất Chúc (Đất nước Tề ở gần nước Lỗ) trông thấy phong cảnh vui đẹp, Văn Khương thở dài mà than rằng:

— Đất này chẳng phải Tề, chẳng phải Lỗ, chính là nhà ta đó! Nói xong, liền sai người về nói với Lỗ Trang công rằng:

— Gái góa này, tính ưa những chỗ thanh tĩnh, không muốn về nơi cung điện; nếu muốn cho ta về thì trừ phi lúc đã chết rồi.

Lỗ Trang công biết rằng Văn Khương không mặt mũi nào mà về nước, mới sai người làm nhà quán xá ở đất Chúc Khâu (đất nước Lỗ) đón Văn Khương về đây. Từ bấy giờ Văn Khương cứ ngao du ở trong hai đất: đất Chúc và đất Chúc Khâu.

Tề Tương công từ khi giết Lỗ Hoàn công, khắp trong nước chỗ nào cũng huyền truyền về việc Tề Tương công vô đạo, làm những sự dâm ác. Tề Tương công nghĩ thâm trong lòng, có ý xấu hổ, vội vàng sai người đón Vương Cơ đến Tề để thành hôn, mà những lời nghị luận của người trong nước vẫn chưa yên tĩnh.

Tề Tương công muốn làm một vài việc nghĩa cử để trấn áp lòng dân, mới nghĩ thâm rằng ngày nay chỉ có hai vấn đề rất lớn là: người nước Trịnh giết vua và người nước Vệ đuổi vua, nhưng Kiểm Mâu nước Vệ, cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta mới lấy Vương Cơ thì Kiểm Mâu chưa nên đánh vội; chi bằng ta hãy

đánh Trịnh trước, khiến cho các nước chư hầu đều sợ mà phải phục theo.

Tề Tương công lại e về nỗi đem quân đánh Trịnh, chưa chắc đã được, mới sai người viết thư cho Công tử Vĩ nước Trịnh, hẹn đến hội ở đất Thủ Chỉ (đất nước Vệ, giáp với Tề và Trịnh). Công tử Vĩ mừng lắm, nói:

— Tề hầu lại chịu giao hiếu với ta, vậy thì nước ta vững như núi Thái Sơn.

Công tử Vĩ bảo Cao Cừ Di và Sái Túc cùng đi. Sái Túc cáo ốm. Nguyên Phồn hỏi riêng Sái Túc rằng:

— Nay Chúa công ta muốn giao hiếu với Tề hầu, ngài nên giúp là phải, sao lại chối từ không đi?

Sái Túc nói:

— Tề hầu là người hung tợn, tàn nhẫn, vẫn cậy thế nước lớn, có ý muốn làm bá chủ hầu. Huống chi Tiên quân ta là Chiêu công có công với nước Tề, chắc Tề vẫn còn nhớ đến. Phàm một nước lớn mà tự nhiên xin kết giao với nước nhỏ, tất có gian mưu gì đây, khó lòng lường được. Chuyến đi này ta chỉ e rằng không khéo thì vua tôi cùng bị giết.

Nguyên Phồn nói:

— Nếu lời ngài nói đúng thì nước Trịnh ta định về tay ai?

Sái Túc nói:

— Tất về tay Công tử Nghi! Công tử Nghi có cái tướng mạo làm vua, Tiên quân ta là Trang công đã có nói như vậy.

Nguyên Phồn nói:

— Người ta vẫn đồn rằng ngài là người cao kiến, tôi xin thử nghiệm xem việc này có đúng không?

Đến ngày hôm ấy, Tề Tương công sai Thành Phủ và Quản Chí Phủ đem hơn một trăm tử sĩ phục cả xung quanh. Thạch Chi Phân Như cũng đứng hầu ở bên cạnh. Công tử Vĩ cùng với Cao

Cử Di vào yết kiến Tề Tương công. Tề Tương công cầm lấy tay Công tử Vĩ mà hỏi rằng:

— Trịnh Chiêu công ngày xưa vì có gì mà tạ thế.

Công tử Vĩ giật mình kinh sợ, không biết nói ra làm sao.

Cao Cử Di thay lời mà đáp rằng:

— Tiên quân tôi vì ốm mà tạ thế, sao Hiền hầu lại hỏi đến?

Tề Tương công nói:

— Nghe đâu vì đi tế mà bị giặc giết, có phải là ốm bao giờ!

Cao Cử Di không thể giấu được, mới ấp úng mà đáp rằng:

— Tiên quân tôi nguyên vẫn có hàn tật, lại nhân gặp giặc mà thêm kinh sợ, thành ra tạ thế.

Tề Tương công nói:

— Vua đi tất phải có phòng bị, giặc bởi đâu mà đến được?

Cao Cử Di nói:

— Nước tôi có nhiều đảng tranh nhau, vậy nên thừa cơ thiết phát, tài nào mà phòng bị cho xiết!

Tề Tương công nói:

— Thế thì có bắt được quân giặc ấy không?

Cao Cử Di nói:

— Hiện vẫn còn đang tầm nã, chưa thấy tông tích đâu cả.

Tề Tương công nổi giận, nói:

— Giặc ở trước mắt mà làm sao không bắt! Nhà ngươi chịu tước lộc của nước, vì điều oán riêng mà dám giết vua, bây giờ đến trước mặt ta đây, hãy còn toan nói chữa, ta đây quyết vì Tiên quân nhà ngươi mà báo thù.

Nói xong, liền gọi người bắt lấy. Thạch Chi Phân Như tức khắc trối ngay Cao Cử Di lại.

Công tử Vĩ sụp lạy mà kêu rằng:

— Việc ấy đều là tại Cao Cừ Di cả, không can dự gì đến tôi, xin Hiền hầu rộng thương cho.

Tề Tương công nói:

— Đã biết Cao Cừ Di làm việc ấy, sao không trị tội? Thôi, để cho nhà người xuống âm phủ mà cải.

Nói xong, liền lấy tay vẫy một cái, Thành Phủ và Quản Chí Phủ đem hơn một trăm tử sĩ tiến vào, lôi Công tử Vĩ ra chém. Các quan theo hầu Công tử Vĩ, sợ thanh thế nước Tề, cũng không ai dám chống lại, bỏ chạy tán loạn.

Tề Tương công bảo Cao Cừ Di rằng:

— Vua mày đã chết rồi, mày còn mong sống hay sao!

Cao Cừ Di nói:

— Tôi đã biết tội rồi, xin Hiền hầu tha cho.

Tề Tương công nói:

— Tha cho mày một lưỡi gươm!

Nói xong, truyền đem phân thân ở ngoài Nam môn, buộc đầu và chân tay vào năm cái xe trâu, lấy roi đánh trâu để cho mỗi con chạy đi một ngã, đó là một cái hình pháp rất nặng, Tề Tương công muốn cho các nước chư hầu biết cái việc nghĩa cử của mình làm, vậy nên mới dùng cái hình pháp ấy để khiến cho công việc thành ra to tát. Cao Cừ Di đã chết rồi, Tề Tương công sai đem bêu đầu ở chốn Nam môn, rồi treo một cái bảng đề rằng:

“Những kẻ bề tôi phản nghịch, nên trông đó làm gương”. Lại sai sứ sang báo với nước Trịnh rằng:

— Nước nhà người có Cao Cừ Di âm mưu giết vua để lập kẻ khác, ta đây vì Tiên quân nước Trịnh báo thù, đã bắt mà giết đi rồi, bây giờ nên lập ngay vua mới để giữ lấy tình hòa hiếu cũ của hai nước.

Nguyên Phồn nghe thấy tin ấy, thở dài mà than rằng:

— Sái Túc thật là người cao kiến, ta không thể nào kịp được!

Bấy giờ các quan nước Trịnh bàn nhau lập vua mới, Thúc Thiêm nói:

— Vua cũ (Trịnh Lê công) hiện đang ở đất Lịch, sao không đón về?

Sái Túc nói:

— Vua cũ đã trốn đi rồi thì không nên lập lại nữa, chi bằng ta lập Công tử Nghi.

Nguyên Phồn cũng lấy làm phải, mới cùng nhau lập Công tử Nghi lên nối ngôi. Sái Túc làm thượng đại phu, Thúc Thiêm làm trung đại phu, Nguyên Phồn làm hạ đại phu.

Công tử Nghi đã lên nối ngôi, mới giao cả quyền chính cho Sái Túc, sai sứ đi kết thân với Tề, Trần v.v, lại cho người sang cống nước Sở. Trịnh Lê công không tìm cớ gì mà về nước được; từ bấy giờ nước Trịnh được yên ổn.

HỒI THỨ 14

Vệ Sốc trái mệnh Chu Thiên tử Bành Sinh báo thù Tề Tương công



ấy giờ Vương Cơ nhà Chu cùng với Tề Tương công thành hôn. Vương Cơ là người tính nết ôn hòa, lại hay giữ lễ phép, mà Tề Tương công là người dâm dăng, bởi vậy thành ra không tương đắc với nhau. Vương Cơ ở trong cung nước Tề mấy tháng, nghe hết những chuyện Tề Tương công cùng với em gái tư thông, thường vẫn thở dài mà than rằng:

— Người mà đã dám làm những điều trái với luân thường đạo lý như thế thì chẳng khác gì giống cầm thú. Ta đây cũng không may mà lấy phải đứa tiểu nhân này, chẳng qua là bởi cái số phận ta đó!

Từ bấy giờ Vương Cơ uất ức trong lòng, nghĩ lắm thành ốm chưa đầy một năm thì chết. Tề Tương công từ khi Vương Cơ chết rồi, lại càng không sợ hãi gì nữa, trong bụng chỉ mơ tưởng Văn Khương, thường giả cách đi săn bắn, ra ở đất Chúc, rồi mật sai người sang đất Chúc Khâu đón Văn Khương đến, đêm ngày chơi đùa với nhau. Nhưng lại sợ Lỗ Trang công tức giận, muốn lấy binh uy để dọa nạt, mới đem quân sang đánh nước Kỷ chiếm lấy ba ấp. Đóng quân ở Huê Thành, sai người bảo Kỷ hầu phải đưa thư đầu hàng thì khỏi đến nổi mất nước.

Kỷ hầu than rằng:

— Tề là một nước cừu địch với ta, khi nào ta chịu thân sang

lạy kẻ cừu địch để cầu cho toàn tính mệnh!

Nói xong liền bảo vợ là Bá Cơ (con gái Huệ công) viết thư sang cầu cứu với nước Lỗ. Tề Tương công hạ lệnh rằng:

— Nước nào dám cứu nước Kỷ thì ta quyết đem quân đến đánh trước.

Lỗ Trang công sai sứ sang Trịnh để kết ước với Trịnh cùng cứu nước Kỷ. Vua Trịnh là Công tử Nghi nhân Trịnh Lệ công ở đất Lịch vẫn muốn đem quân về đánh lên nước Trịnh, vậy nên cũng không dám đi cứu Kỷ, mới sai sứ sang từ chối. Lỗ Trang công thế cô, biết là không địch nổi nước Tề, đóng quân ở đất Hoạt ba ngày rồi trở về.

Kỷ hầu thấy nước Lỗ lui quân về, tự liệu sức mình không thể giữ nổi liền đem thành trì, vợ con giao cả lại cho em là Doanh Quý, rồi đang nửa đêm mở cửa bỏ đi mất. Doanh Quý bảo các quan đại phu rằng:

— Một đảng thì liệu chết mà đánh nước giặc; một đảng thì đầu hàng để giữ lấy dòng dõi. Hai đảng ấy đảng nào trọng hơn?

Các quan đại phu đều nói:

— Nên giữ lấy dòng dõi. Doanh Quý nói:

— Thôi thì ta cũng chịu nhẫn nhục mà giữ lấy dòng dõi cho rồi!

Nói xong, liền viết thư xin đầu hàng nước Tề, để giữ lấy tôn miếu nước Kỷ. Tề Tương công thuận cho. Doanh Quý đem những sổ sách dân đinh điền thổ nước Kỷ nộp cả cho Tề. Tề Tương công cho Doanh Quý được thu thuế trong 30 hộ để giữ lấy tôn miếu nước Kỷ. Vợ Kỷ hầu là Bá Cơ sợ hãi mà chết. Tề Tương công sai làm lễ an táng để lấy lòng với nước Lỗ.

Bấy giờ Sở Vũ Vương là Hùng Thông đem quân đi đánh Tù, chưa đi đến nơi thì chết. Quan Lĩnh doãn là Đấu Kỳ, quan Mạc ngao (chủ việc binh) là Khuất Trọng giấu kín việc ấy, không chịu phát tang, rồi đem quân theo đường tắt kéo thẳng đến chân

thành nước Tùy, Tùy hầu sợ xin hòa. Khuất Trọng bắt Tùy hầu ăn thề, rồi thu quân về, lập con Hùng Thông là Hùng Si lên nối ngôi, tức là Sở Văn vương.

Tề Tương công đánh được nước Kỷ rồi, thu quân trở về, Văn Khương đón đường mời vào Chúc Khâu, mở tiệc khao thưởng quân sĩ; lại cùng với Tề Tương công cùng về đất Chúc để ngày đêm vui thú với nhau. Tề Tương công bảo Văn Khương viết thư triệu Lỗ Trang công đến hội ở đất Chúc. Lỗ Trang công không dám trái mẫu lệnh mới thân hành đến đất Chúc để yết kiến Văn Khương.

Văn Khương sai Lỗ Trang công lấy lễ cậu cháu mà yết kiến Tề Tương công, và tạ cái ơn làm lễ an táng cho Bá Cơ nước Kỷ. Lỗ Trang công bắt đắc dĩ cũng phải vâng mệnh. Tề Tương công mừng lắm, truyền mở tiệc để thết đãi Lỗ Trang công.

Bấy giờ Tề Tương công mới sinh được một đứa con gái bé, Văn Khương bắt Lỗ Trang công phải đính ước để lấy làm vợ. Lỗ Trang công nói:

— Nó hãy còn bé mà lấy tôi thì sao cho xứng đôi! Văn Khương nổi giận, nói:

— Mà muốn xa họ nhà mẹ hay sao?

Tề Tương công cũng có ý hiềm về lớn bé khác nhau quá. Văn Khương nói:

— Đợi 20 năm nữa mà lấy nhau thì đã lấy gì làm chậm!

Tề Tương công sợ méch lòng Văn Khương. Lỗ Trang công cũng không dám trái lời mẹ, hai bên mới nhận lời giao ước với nhau. Tề Tương công và Lỗ Trang công cùng nhau đem quân đi săn bắn ở đất Chúc. Lỗ Trang công bắn giỏi lắm, mười phát trúng cả mười. Tề Tương công trông thấy khen tài. Dân ở đấy đều thì thảo bảo thăm nhau, trở Lỗ Trang công mà nói rằng:

— Đây là con hờ của Chúa công ta đó!

Lỗ Trang công giận lắm, sai bắt những người nói ấy mà giết

đi. Tề Tương công tự đất Chuốc trở về nước Tề. Vệ Súc ra đón, mừng về sự đánh được nước Kỷ, và lại xin Tề Tương công giúp cho việc đánh Vệ Kiềm Mâu. Tề Tương công nói:

— Bây giờ Vương Cơ tạ thế rồi, việc ấy không ngại gì nữa, nhưng nếu không liên hợp với các nước chư hầu thì không thành ra việc công, nhà ngươi hãy đợi một chút.

Vệ Súc cảm tạ, Tề Tương công sai sứ đưa tờ hịch đi ước với Tống, Lỗ, Trần, Sái cùng đem quân đánh Vệ Kiềm Mâu để đưa Vệ Huệ công (Vệ Súc) về nước. Tờ hịch như sau này:

“Kẻ nghịch thần nước Vệ là lũ Tiết, Chúc chuyên quyền bỏ vua nước Vệ là Súc mà lập Kiềm Mâu, Vệ Súc phải trốn sang nước tôi, nay đã bảy năm, tôi còn bận nhiều việc, nên chưa kịp sang đánh, bây giờ công việc đã được thư nhàn, xin đem quân theo các quý quốc để giúp cho Vệ Súc mà giết bỏ kẻ loạn tặc nước Vệ không đáng lập mà lập ấy”.

Vệ Kiềm Mâu nghe tin các nước đem quân đến đánh mới cùng với Công tử Tiết, Công tử Chúc thương nghị, sai quan Đại phu là Ninh Quý vào cáo cấp với vua nhà Chu. Vua Trang vương nhà Chu hỏi các quan rằng:

— Ai là người có thể vì Trẫm sang cứu nước Vệ được? Quắc công Kỵ Phủ và Quắc công Bá đều nói rằng:

— Nhà Chu ta từ khi đánh nước Trịnh bị thua, các nước chư hầu không chịu tuân theo hiệu lệnh. Bây giờ Tề hầu không nghĩ đến cái tình thân Vương Cơ, mà hợp quân bốn nước để giúp Vệ Súc về nước. Đã có sức mạnh, lại hợp lẽ phải, thế thì khó lòng địch nổi.

Bỗng thấy ở tả ban có một người bước ra mà nói rằng:

— Hai ngài nói thế đều là sai lầm! Tề hầu chỉ có sức mạnh sao gọi là lẽ phải được.

Bấy giờ mọi người đều nhìn xem ai, thì là quan Hạ sĩ tên gọi Tử Đột. Quắc công Kỵ Phủ nói:

— Vua chư hầu mất ngôi mà các nước chư hầu giúp cho, sao lại bảo là không hợp lẽ phải.

Tử Đột nói:

— Vệ Kiêm Mâu lập lên, đã có phụng mệnh Thiên tử, đã phụng mệnh mà lập Kiêm Mâu thì tất phải, mà lấy việc giúp Vệ Sốc làm lẽ phải thì Đột này thật không hiểu ra làm sao!

Quắc công Bá nói:

— Chiến tranh là việc quan hệ, phải liệu sức mà làm. Nhà Chu ta suy yếu kể đã lâu ngày, khi trước Tiên vương ta thân hành đi đánh Trịnh, còn bị Chúc Đam nước Trịnh bắn một mũi tên, đến nay đã hai đời rồi mà chưa dám hỏi tội nước Trịnh. Huống chi bốn nước chư hầu ngày nay thế còn gấp mười nước Trịnh, mà ta đem một toán quân sang cứu thì khác nào như trúng chọi với đá, phỏng có ích gì hay không?

Tử Đột nói:

— Việc trong thiên hạ, lý được sức là thường, sức được lý là biến, nếu làm trái lý mà không ai nói đến thì đảo điên hắc bạch, thiên hạ còn ai biết đến Thiên tử là thế nào, mà các ngài cũng còn mặt mũi nào tự nhận làm quan khanh sĩ nhà Chu nữa.

Quắc công Bá nín lặng không biết nói thế nào. Quắc công Kỵ Phủ nói:

— Bây giờ muốn đem quân đi cứu Vệ thì nhà ngươi có thể đương nổi việc ấy không?

Tử Đột nói:

— Việc chinh chiến thì ở quan Tư mã. Đột này tài hèn sức mọn không đương nổi việc ấy. Nhưng nếu không ai chịu đi thì Đột này cũng không dám tiếc thân, xin đi thay quan Tư mã.

Quắc công Kỵ Phủ lại nói:

— Nhà ngươi đi cứu nước Vệ, có chắc được không?

Tử Đột nói:

— Cứ lấy lý mà nói thì Đột này đáng được, nhưng lấy lực mà nói thì được hay thua, Đột này cũng chưa dám chắc.

Quan Đại phu là Phú Thần nói:

— Tử Đột nói rất khí khái, nên sai đi cứu, để cho thiên hạ biết là nhà Chu ta cũng có người giỏi.

Vua nhà Chu nghe lời, mới bảo Ninh Quị về báo tin cho nước Vệ biết trước rằng vua nhà Chu cho quân đến sau. Quắc công Kỵ Phủ và Quắc công Bá sợ Tử Đột lập được công trạng, chỉ cấp cho 200 nhưng xa để đi đánh mà thôi, Tử Đột cũng không chối từ, phụng mệnh đi ngay.

Bấy giờ quân các nước đang vây thành nước Vệ gấp lắm, Công tử Tiết và Công tử Chúc đêm ngày chỉ mong có đại binh của Thiên tử đến cứu. Ai ngờ quân Tử Đột ít quá, không địch nổi với quân các nước, đều bỏ chạy tán loạn. Tử Đột thở dài mà than rằng:

— Ta phụng mệnh Thiên tử ra đánh mà bị chết trận cũng được là con ma trung nghĩa chứ sao!

Nói xong, liền xông vào giết được vài mươi người rồi tự đâm cổ mà chết. Quân nước Tề trèo lên được thành nước Vệ trước, rồi bốn nước đem quân theo sau, phá vỡ cửa thành nước Vệ, đưa Vệ Sốc vào. Công tử Tiết và Công tử Chúc và Ninh Quị đem quân phù Vệ Kiểm Mâu chạy trốn, lại gặp quân nước Lỗ đuổi đánh, Công tử Tiết, Công tử Chúc và Vệ Kiểm Mâu đều bị Lỗ Trang công bắt được cả.

Ninh Quị không thể cứu nổi, bỏ trốn sang nước Tần. Tề Tương công sai đem Công tử Tiết và Công tử Chúc ra chém, còn Vệ Kiểm Mâu là con rể vua nhà Chu, cùng với nước Tề có tình liên khâm, vậy nên tha cho không giết nhưng đuổi về nhà Chu, Vệ Sốc lại lên làm vua nước Vệ, rồi đem các đồ bảo ngọc trong kho tạ ơn Tề Tương công. Tề Tương công nói:

— Lỗ hầu bắt được Công tử Tiết, Công tử Chúc và Vệ Kiểm Mâu, cũng có công khó nhọc lắm, nên đem một nửa chia biểu Lỗ

Hầu.

Tề Tương công lại bảo Vệ Sóc đem lễ vật tạ ơn Tống, Trần và Sái. Tề Tương công từ khi đuổi Vệ Kiềm Mâu, chỉ sợ vua nhà Chu đem quân đến đánh, mới sai quan Đại phu là Liên Xưng làm chánh tướng, Quản Chí Phủ làm phó tướng, đem quân ra đóng đồn ở đất Quì Khâu để trấn thủ về phía đông nam. Lúc hai tướng sắp đi, xin với Tề Tương công rằng:

— Dẫu đi đóng đồn khó nhọc, chúng tôi cũng không dám từ chối, nhưng chẳng hay bao giờ thì Chúa công cho người thay?

Bấy giờ Tề Tương công đang ngồi ăn dưa, liền bảo rằng:

— Bây giờ đang mùa dưa chín, đến mùa dưa chín sang năm, ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng đem quân ra đóng đồn ở đất Quì Khâu, thấm thoát đã được đầy năm, có một hôm quân sĩ dâng dưa mới, hai tướng sức nhớ đến lời ước của Tề Tương công, mới bảo nhau rằng:

— Bây giờ đã đến mùa dưa chín, làm sao chưa thấy Chúa công cho người ra thay?

Nói xong, liền sai người nhà tâm phúc về trong nước để dò la tin tức, nghe Tề Tương công đang cùng Văn Khương vui chơi ở đất Cốc Thành đã hơn một tháng nay chưa về. Liên Xưng giận lắm, nói:

— Vương Cơ mất rồi, đáng lẽ em gái ta được lên làm phu nhân, nay đứa vô đạo hôn quân ấy không nghĩ gì đến luân lý, ngày đêm hoang dâm, mà bắt chúng ta phải giải tuyết dâm sương ở chỗ bờ cõi này, thế nào ta cũng phải giết mới được.

Nói xong, ngoảnh lại bảo Quản Chí Phủ rằng:

— Nhà ngươi nên giúp ta một tay.

Quản Chí Phủ nói:

— Đến mùa dưa chín thì cho người ra thay, Chúa công trước hẹn với ta như vậy, hoặc là bây giờ quên đi chẳng; chỉ bằng ta viết thư xin cho người thay. Nếu xin mà không cho thì chắc hẳn

quân sĩ đều đem lòng oán giận, bấy giờ mới có cơ dùng được.

Liên Xung khen phải, tức thì sai người đem dưa mới về dâng Tề Tương công và xin cho người ra thay.

Tề Tương công giận lắm, nói:

— Bao giờ cho thay, tự khắc ta bảo, có sao được xin, đã thế thì lại đến mùa dưa chín sang năm.

Liên Xung giận lắm, bảo Quản Chí Phủ rằng:

— Bây giờ muốn làm đại sự thì nên dùng kế gì?

Quản Chí Phủ nói:

— Phàm muốn làm đại sự, trước hết phải nghĩ lập một người nào đã thì mới thành việc được. Công Tôn Vô Tri là con Công tử Di Trọng Niên, Tiên quân ta là Hi công vì tình cùng mẹ sinh ra, vậy nên yêu Di Trọng Niên và yêu cả Vô Tri nữa, từ thuở nhỏ vẫn nuôi ở trong cung, coi như là Thế tử. Khi trước Vô Tri ở trong cung, cùng với Chúa công bây giờ cãi nhau, Vô Tri lấy chân đá Chúa công ngã xuống đất, Chúa công đã có ý không bằng lòng. Một hôm Vô Tri lại cùng với quan Đại phu là Ung Lãm tranh nhau đi trước, Chúa công giận người vô lễ, mới ghét bỏ Vô Tri, tiếp đãi không được tử tế như trước. Vô Tri đem lòng oán giận, vẫn muốn làm loạn, nhưng không có ai giúp. Chỉ bằng chúng ta mật thông với Vô Tri, khiến làm nội ứng thì việc tất phải xong.

Liên Xung nói:

— Nên nhân dịp nào mà làm?

Quản Chí Phủ nói:

— Chúa công là người khéo dụng binh, lại hay đi săn bắn, bây giờ làm thế nào cho mãnh hổ rời hang ra ngoài thì mới trị nổi. Vậy phải biết trước hôm nào Chúa công đi đâu để nhân cái cơ hội ấy mới được.

Liên Xung nói:

— Em gái ta ở trong cung bị Chúa công ghét bỏ, cũng đem lòng oán giận, âu là ta dặn Vô Tri thông mưu với em gái ta, dò la xem hôm nào Chúa công đi đâu thì lập tức phi báo cho ta biết để mà khởi sự.

Nói xong, liền sai người tâm phúc đưa thư cho Công Tôn Vô Tri.

Thư rằng:

“Tiên quân ta ngày xưa quý trọng Công Tôn như vậy, mà hôn quân ngày nay dám tước bỏ đi thì ai nghe đến chuyện mà chẳng có ý bất bình. Huống chi hôn quân ngày đêm dâm dục, chẳng thiết gì đến chính trị. Chúng tôi ra đóng đồn ở đất Quì Khâu, hẹn đến mùa dưa chín mà cũng không cho người ra thay, vậy nên quân sĩ đem lòng oán giận đều muốn nổi loạn. Nếu có dịp nào thì chúng tôi xin hết sức mà giúp Công Tôn.

Em gái tôi ở trong cung vì có bị ghét bỏ cũng đem lòng oán giận, thật là trời giúp cho Công Tôn một người nội ứng đó. Xin Công Tôn chớ bỏ cái cơ hội ấy.”

Công Tôn Vô Tri xem thư mừng lắm, tức khắc trả lời như sau này:

“Lòng trời đã chán đứa dâm dục mà xui khiến cho tướng quân nghĩ đến điều ấy. Tôi xin kính dâng những lời tâm phúc, dù chong dù chầy sẽ có tin báo.”

Vô Tri sai người thông tin cho Liên Thị (em gái Liên Xung) biết và đem bức thư của Liên Xung đưa cho xem, lại hẹn rằng khi nào thành việc rồi, sẽ cho Liên Thị làm phu nhân, Liên Thị nhận lời.

Một hôm, Tể Tướng công sai Đồ Nhân Phí sắp sửa xa giá để định đi săn bắn ở đất Cô Phân, Liên Thị sai người báo tin cho Vô Tri biết. Vô Tri tức khắc báo tin cho Liên Xung và Quản Chí Phủ.

Liên Xung nói:

— Hôn quân đi săn bắn thì trong nước không có phòng bị, ta

kéo quân vào thẳng kinh thành mà lập Vô Tri, nghĩ có nên không?

Quản Chí Phủ nói:

— Hôn quân ngoại giao khéo lắm, nếu mượn quân nước khác về đánh thì lấy gì mà chống lại, chỉ bằng ta hãy đem quân ra phục ở đất Cô Phân, hãy giết hôn quân trước, rồi sau sẽ lập Vô Tri lên nối ngôi, mới có thể vạn toàn được.

Nói xong, liền đem quân ra phục ở đất Cô Phân. Bấy giờ quân sĩ phải đi đóng đồn lâu, đều có ý nhớ nhà, ai cũng thuận theo cả. Tề Tương công ra đất Cô Phân, có bọn Thạch Chi Phân Như và Mạnh Dương đi theo hầu.

Đêm hôm ấy ngủ ở đất Cô Phân, sáng hôm sau lên núi Bối Khâu săn bắn. Tề Tương công sai phóng hỏa đốt rừng, rồi bỏ vây bốn mặt để bắt các giống hồ thỏ. Tề Tương công đang đỗ xe ở trên một cái gò cao, bỗng thấy một con lợn thật to, giống trâu mà không có sừng, giống hổ mà không có vằn, ở trong đồng lửa nhảy ra, chạy đến trước xe Tề Tương công. Tề Tương công ngoảnh lại trông thấy Mạnh Dương đứng ở bên cạnh, liền bảo Mạnh Dương rằng:

— Nhà ngươi bắn con lợn ấy cho ta đi.

Mạnh Dương trừng mắt nhìn, giật mình nói rằng:

— Không phải con lợn! Công tử Bành Sinh đó! Tề Tương công giận lắm, nói:

— Công tử Bành Sinh sao dám đến đây!

Nói xong, liền giật lấy cái cung của Mạnh Dương, bắn luôn ba phát mà không trúng. Con lợn ấy giơ hai chân trước mà đứng thẳng lên như người, vừa đi vừa khóc, nghe rất sâu thảm. Tề Tương công ghê sợ rùng mình ở trên xe ngã lăn xuống, khụy một chân trái, rơi một chiếc giày thêu, bị con lợn ấy tha đi rồi biến mất, Đồ Nhân Phí cùng các người theo hầu vực Tề Tương công dậy, đưa về đất Cô Phân. Tề Tương công tinh thần hoảng hốt, nóng lòng nóng ruột, lại vừa đau chân trái, đêm hôm ấy cứ

trần trọc không ngủ được, mới bảo Mạnh Dương rằng:

— Nhà người đỡ cho ta đi lại mấy bước.

Bấy giờ Tề Tương công mới biết là mất giày, gọi Đồ Nhân Phí lại hỏi. Đồ Nhân Phí nói:

— Chiếc giày ấy bị con lợn tha đi mất rồi! Tề Tương công nổi giận mà mắng rằng:

— Mày theo hầu ta mà giày ta còn hay mất, mày lại không biết sao? Nếu con lợn ấy tha đi thì sao bấy giờ mày không nói ngay.

Nói xong, cầm roi quất vào lưng Đồ Nhân Phí, máu chảy đầm đìa mới thôi. Đồ Nhân Phí bị đánh, sùi sụt nước mắt mà trở ra, lại vừa gặp Liên Xưng. Liên Xưng bắt Đồ Nhân Phí trối lại mà hỏi rằng:

— Đứa vô đạo hôn quân bây giờ ở đâu?

Đồ Nhân Phí nói:

— Đang ở trong phòng ngủ.

Liên Xưng lại hỏi:

— Đã đi nằm chưa?

Đồ Nhân Phí nói:

— Chưa đi nằm.

Liên Xưng giờ dao toan chém.

Đồ Nhân Phí nói:

— Đừng giết tôi, để tôi vào trước dò thám hộ cho tướng quân. Liên Xưng không tin.

Đồ Nhân Phí nói:

— Tôi vừa mới bị nó đánh, cũng muốn giết nó lắm.

Nói xong, liền vạch áo chìa lưng cho Liên Xưng coi. Liên Xưng thấy chảy máu đầm đìa mới tin lời nói, liền cởi trói cho vào làm

nội ứng, rồi bảo Quản Chí Phủ đem quân vây kín cả xung quanh. Đồ Nhân Phí vừa vào đến trong cửa thì gặp Thạch Chi Phân Như. Đồ Nhân Phí đem chuyện Liên Xung khởi loạn báo Thạch Chi Phân Như, rồi cùng nhau vào nói với Tề Tương công. Tề Tương công luống cuống không biết làm ra thế nào.

Đồ Nhân Phí nói:

— Bây giờ việc đã nguy cấp lắm, nên cho một người giả làm Chúa công nằm ở trên giường, còn Chúa công thì nấp vào sau cửa, may ra có thể thoát được.

Mạnh Dương nói:

— Tôi chịu ơn Chúa công nhiều lắm, xin liều chết để thay mạng cho Chúa công.

Nói xong, liền trèo lên trên giường, nằm ngoảnh mặt vào phía trong. Tề Tương công cởi áo cảm bào trùm lên mình Mạnh Dương, rồi lén nấp vào sau cửa, hỏi Đồ Nhân Phí rằng:

— Còn nhà người thì làm gì bây giờ?

Đồ Nhân Phí nói:

— Tôi cùng với Thạch Chi Phân Như xin cố sức để chống nhau với giặc.

Tề Tương công nói:

— Nhà người lưng đau thế mà không ngại à?

Đồ Nhân Phí nói:

— Chết còn chẳng tiếc, nữa là ngại lưng đau!

Tề Tương công than rằng:

— Nhà người thật là một trung thần!

Đồ Nhân Phí bảo Thạch Chi Phân Như đứng chặn ở cửa trong, rồi cấp một con dao găm giả cách ra đón để chực giết Liên Xung. Lại gặp Liên Xung vừa phá cửa Đại môn vào. Đồ Nhân Phí không kịp trông kỹ, vội vàng đâm liễu, chẳng ngờ Liên Xung mình mặc

áo giáp, dao đâm không thủng, lại bị Liên Xung chém cho một nhát chết ngay. Thạch Chi Phân Như nhảy ra đánh nhau với Liên Xung, vừa đánh vừa lùi, vấp phải cái thềm đá ngã lăn xuống đất, cũng bị Liên Xung chém chết.

Khi Liên Xung vào đến phòng ngủ của Tề Tương công, các thị vệ bỏ chạy tất cả, Liên Xung trông thấy trong màn hoa có người nằm đắp cái áo cấm bào, mới giơ gươm chém một nhát đầu rơi ra khỏi ngoài gối. Liên Xung giơ đuốc lên soi, thấy người trẻ tuổi không có râu, Liên Xung nói:

— Ô hay! Không phải hôn quân.

Nói xong, liền sai người tìm khắp trong phòng, chẳng thấy tông tích đâu cả, Liên Xung cầm đuốc đi soi, bỗng thấy ở dưới khuông cửa có một chiếc giày thêu, biết là sau cửa có người đứng ẩn, mới phá cửa ra xem (Nguyên Tề Tương công đau chân, ngồi núp ở đó, chân vẫn đi một chiếc giày thêu, còn chiếc giày ở ngoài cửa là chiếc giày mà con lợn tha đi khi trước, không biết có sao lại xuất hiện ở đây), trông thấy Tề Tương công ngồi núp ở đấy, mới lôi ra ngoài, đẩy ngã xuống đất mà quát mắng rằng:

— Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày gây việc chinh chiến, làm hại dân trong mấy năm nay, ấy là bất nhân; trái lời cha dặn mà khinh bỏ Công Tôn, ấy là bất hiếu; gian dâm với em gái, không sợ hãi gì, ấy là vô lễ; bắt người ta đi đóng đồn, hẹn đến mùa dưa chín cho thay mà lại không cho, ấy là vô tín. Nhân, hiếu, lễ, tín, bốn điều ấy đều không có cả thì sao gọi là người được. Ngày nay ta quyết vì Lỗ Hoàn công mà báo thù.

Nói xong, liền chém Tề Tương công ra làm mấy đoạn. Liên Xung và Quản Chí Phủ đem quân kéo thẳng vào kinh thành nước Tề. Công Tôn Vô Tri mở cửa thành ra tiếp ứng. Liên Xung và Quản Chí Phủ vào thành, lập Vô Tri lên nối ngôi, cho Liên Thị làm phu nhân. Còn Liên Xung làm chính khanh, Quản Chí Phủ làm á khanh, các quan trong triều đều có ý không phục.

Ung Lãm sụp lạy Vô Tri, tạ về cái tội tranh nhau ngày trước. Vô Tri xá cho, lại cho làm quan Đại phu. Họ Cao và họ Quốc là

thế thần nước Tề bấy giờ, cáo ộ́m không vào triều. Vô Tri cũng không dám truất ngọ̀i.

Quản Chí Phủ lại khuyên Vô Tri treo bảng cầu người hiền, rồi nói với Vô Tri xin tiến người cháu họ là Quản Di Ngô. Vô Tri sai người đi triệu.

HỒI THỨ 15

Giết Vô Tri, Ung Lãm thủ mưu

Hội Kiên Thời, Lỗ Trang đại chiến



Quản Di Ngô, tên tự là Trọng, diện mạo khôi ngô, học thức rộng rãi, vốn là một người có tài chính trị giỏi, thường cùng với Bão Thúc Nha buôn chung nhau, đến lúc chia lãi, Quản Di Ngô lấy phần nhiều hơn, Bão Thúc Nha cũng thuận, người ngoài đều lấy làm bất bình. Bão Thúc Nha nói:

— Quản Di Ngô không phải là tham cái món tiền nhỏ mọn ấy đâu, chỉ vì nhà nghèo, chi tiêu không đủ, nên ta bằng lòng mà xin nhường cho hắn đó.

Quản Di Ngô lại thường đi lính, mỗi khi ra trận, cứ lùi lại sau, đến lúc thu quân về thì lại đi trước, ai cũng cười là người nhát. Bão Thúc Nha nói:

— Quản Di Ngô có phải là người nhát đâu, vì có mẹ già, nên phải giữ gìn thân mình để mà phụng dưỡng bà mẹ.

Quản Di Ngô lại nhiều khi cùng Bão Thúc Nha nói chuyện, thường thường trái ý nhau. Bão Thúc Nha nói:

— Người ta làm gì cũng có vận, giả sử Quản Di Ngô gặp thời thì chắc hẳn trăm việc làm không hỏng một việc.

Quản Di Ngô nghe lời Bão Thúc Nha nói, thở dài mà than rằng:

— Sinh ta ra là cha với mẹ, còn người biết ta thì chỉ có Bão Thúc Nha.

Từ bấy giờ hai người chơi thân với nhau. Bấy giờ đang đời Tề Tương công, con trưởng là Công tử Cử (mẹ là người nước Lỗ) con thứ là Công tử Tiểu Bạch (mẹ là người nước Cử) đều đã lớn tuổi cả. Quản Di Ngô bảo Bão Thúc Nha rằng:

— Ngày sau lên nối ngôi, không phải Cử thì tất là Tiểu Bạch, bây giờ chúng ta mỗi người giúp một bên, về sau bên nào lên nối ngôi, hai ta lại sẽ tiến cử lẫn cho nhau.

Bão Thúc Nha lấy làm phải. Quản Di Ngô mới cùng với Thiệu Hốt giúp cho Công tử Cử, còn Bão Thúc Nha thì giúp cho Công tử Tiểu Bạch. Tề Tương công đến đất Chúc để hội nhau với Văn Khương. Bão Thúc Nha bảo Công tử Tiểu Bạch rằng:

— Ngày nay người trong nước ai cũng chê Chúa công là người hoang dân, bây giờ biết mà thôi đi, còn có thể che đậy được, nếu cứ thế mãi thì chẳng ra thế nào, sao Công tử không can ngăn.

Công tử Tiểu Bạch vào can Tề Tương công rằng:

— Việc Lỗ hầu chết mới rồi, người ta nghị luận nhiều lắm, thân phụ cũng nên tị hiềm mới phải.

Tề Tương công nổi giận, mắng rằng:

— Thằng ranh này nói nhảm gì thế!

Nói xong, liền lấy chân đá Công tử Tiểu Bạch. Công tử Tiểu Bạch vội vàng chạy ra.

Bão Thúc Nha nói:

— Người hoang dân như thế thì tất có tai vạ, tôi xin cùng với Công tử trốn sang nước khác để mà liệu tính về sau.

Công tử Tiểu Bạch hỏi:

— Bây giờ nên sang nước nào?

Bão Thúc Nha nói:

— Nước lớn thường hay đổi ý, chỉ bằng ta sang nước Cử. Nước Cử nhỏ mà gần nước ta; nhỏ thì không dám khinh ta, gần thì ta trở về càng tiện.

Công tử Tiểu Bạch khen phải, rồi trốn sang nước Cử. Tề Tương công hay tin Công tử Tiểu Bạch trốn đi, cũng không cho người đuổi theo. Đến lúc Công Tôn Vô Tri cướp ngôi, cho người đến triệu Quản Di Ngô. Quản Di Ngô nói:

— Chúng nó gươm sắp kề cổ, lại còn toan dây đến ai nữa!

Nói xong, liền cùng với Thiệu Hốt đem Công tử Cử chạy sang nước Lỗ. Lỗ Trang công cho ở đất Sinh Đậu. Khi Công Tôn Vô Tri ra triều, Liên Xưng và Quản Chí Phủ đứng đầu các quan, nhiều người có lòng không phục. Ung Lãm biết ý, liền hỏi thử rằng:

— Có người ở Lỗ sang nói chuyện Công tử sắp đem quân Lỗ về đánh Tề, các quan có ai biết chuyện không?

Các quan đại phu đều trả lời rằng:

— Không!

Ung Lãm không nói gì nữa. Khi đã tan triều, các quan đại phu đều rủ nhau đến nhà Ung Lãm, hỏi về việc Công tử Cử.

Ung Lãm nói:

— Các quan nghĩ việc ấy ra làm sao?

Đông Quách Nha nói:

— Tiên quân ta ngày xưa dẫu vô đạo, nhưng Công tử có tội gì? Chúng tôi đang ngày đêm mong mỏi về việc đó.

Đông Quách Nha nói xong, các quan đại phu có người ứa nước mắt mà khóc.

Ung Lãm nói:

— Lãm này chịu nhẫn nhục ở đây, có phải là không nghĩ đâu, vẫn định để lo toan về việc ấy, nếu các quan có lòng giúp, giết đứa nghịch tặc đi mà lập Công tử, chẳng cũng là một việc nghĩa cử hay sao!

Đông Quách Nha hỏi kế, Ung Lãm nói:

— Cao Hề là một người thế trần trong nước, ai cũng tin phục, bây giờ bảo Cao Hề bày một tiệc rượu, mời Liên Xưng và Quản Chí Phủ đến, tất nhiên chúng vui lòng đi ngay, khi bấy giờ ta giả cách đem tin Công tử Cử vào nói với Vô Tri, chờ cho hắn ra mà đâm chết đi, rồi đốt lửa lên làm hiệu, đóng cửa thành lại, giết Liên Xưng và Quản Chí Phủ, thật dễ như trở bàn tay!

Đông Quách Nha nói:

— Cao Hề có lòng vì nước, việc ấy ta có thể nói được.

Nói xong, liền đem cái mưu Ung Lãm bảo với Cao Hề. Cao Hề nhận lời, lại sai Đông Quách Nha đi mời Liên Xưng và Quản Chí Phủ đến. Trong khi ăn tiệc, Cao Hề bưng chén rượu mà nói rằng:

— Tiên quân ta ngày xưa làm nhiều điều thất đức, lão phu này chỉ lo mất nước, may mà hai tướng quân lại đem quân về để lập tân quân. Mới rồi lão phu có bệnh, không vào dự triều được, nay bệnh đã hơi bớt, gọi là có chén rượu nhạt để mời hai tướng quân và nhờ hai tướng quân trông nom cho con cháu của lão phu thì lão phu lấy làm đội ơn lắm.

Liên Xưng và Quản Chí Phủ đều khiêm nhượng không dám đương lễ. Cao Hề sai người đóng chặt cửa lại mà nói rằng:

— Hôm nay hai tướng quân đã đến chơi đây với lão phu, thì phải uống rượu cho thật say mới thôi!

Ung Lãm giắt dao găm trong mình, vào cung nói với Vô Tri rằng:

— Công tử Cử sắp đem quân Lỗ về đánh, xin Chúa công phải liệu kế để chống giữ.

Vô Tri nói:

— Quốc cữu (Liên Xưng) bây giờ ở đâu?

Ung Lãm nói:

— Quốc cữu cùng với Quản Chí Phủ đi uống rượu chưa về. Bây

giờ các quan đã họp cả ở trong triều, chờ Chúa công ra để thương nghị.

Vô Tri tin lời, vội vàng ra triều. Các quan đại phu xúm cả lại trước mặt. Ung Lãm đứng đằng sau đâm thẳng một nhát, máu chảy lênh láng, tức thì chết ngay. Vô Tri đã chết rồi. Ung Lãm sai người đốt lửa lên làm hiệu. Cao Hề đang cùng với Liên Xung và Quản Chí Phủ uống rượu, nghe nói trong thành có lửa cháy, Cao Hề đứng ngay dậy đi vào nhà trong. Liên Xung và Quản Chí Phủ đang ngơ ngác hỏi, bỗng có quân tráng sĩ đổ ra bắt lấy, chém làm mấy đoạn.

Ung Lãm cùng các quan đại phu kéo nhau đến nhà Cao Hề để cộng đồng thương nghị, sai người sang Lỗ đón Công tử Cử về nối ngôi. Lỗ Trang công mừng lắm, toan cất quân đưa Công tử Cử về nước. Thi Bá can rằng:

— Tề không có vua, tức là lợi cho nước Lỗ ta, xin Chúa công hãy thông thả để xem ra làm sao.

Lỗ Trang công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Văn Khương từ khi Tề Tương công bị giết, về ở nước Lỗ, ngày đêm khuyên Lỗ Trang công đem quân đánh Vô Tri để báo thù cho anh. Đến lúc nghe tin Vô Tri bị giết, nước Tề cho người sang đón Công tử Cử về làm vua, lấy làm mừng lắm, mới vào giục Lỗ Trang công cất quân giúp Công tử Cử. Lỗ Trang công vì có mẫu mệnh, mới không nghe lời Thi Bá, cất quân đưa Công tử Cử sang Tề. Quản Di Ngô bảo Lỗ Trang công rằng:

— Công tử Tiểu Bạch nay ở nước Cử. Nước Cử lại gần nước Tề lắm, nếu Công tử Tiểu Bạch đem quân về trước thì kẻ kia có lẽ mạnh thế hơn, tôi xin lĩnh một toán quân đón đường mà đánh.

Lỗ Trang công cho đi. Công tử Tiểu Bạch ở nước Cử, nghe tin Tề Tương công chết, cùng với Bão Thúc Nha thương nghị, mượn quân nước Cử để về nước. Quản Di Ngô đem quân đi đến Túc Mặc, nghe nói quân nước Cử đã đi qua rồi, mới vội vàng đuổi theo; lại đi hơn 30 dặm nữa, vừa gặp quân nước Cử. Quản Di Ngô trông thấy Tiểu Bạch ngồi ở trên xe, liền đến trước mặt cúi

đầu chào mà hỏi rằng:

— Công tử định đi đâu bây giờ?

Tiểu Bạch nói:

— Ta về để chịu tang phụ thân ta đó.

Quản Di Ngô nói:

— Công tử Cử là con trưởng, nên về làm chủ tang, còn Công tử thì về làm gì vội cho thêm khó nhọc.

Bảo Thúc Nha nói:

— Quản Di Ngô lui ra đi, người nào giúp chủ người ấy, không cần gì phải nói.

Quản Di Ngô thấy quân nước Cử đều cau mày trợn mắt, có ý muốn sinh sự, cũng sợ đảng họ nhiều người quá, không thể địch nổi, mới giả cách vâng lời mà lui ra. Ra khỏi một quãng, cầm tên giương cung nhắm thẳng vào Tiểu Bạch bắn ngay một phát. Tiểu Bạch kêu một tiếng, hộc máu ra miệng, ngã lăn ở trong xe. Bảo Thúc Nha vội vàng chạy lại cứu Tiểu Bạch. Quản Di Ngô bỏ chạy, vừa đi vừa nói rằng:

— May cho Công tử Cử, có lẽ nên việc được!

Quản Di Ngô về báo tin với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công rót chén rượu chúc mừng Công tử Cử, rồi đem quân tiến sang nước Tề, không lo ngại gì nữa.

Nguyên Quản Di Ngô bắn trúng vào cái vòng đai của Công tử Tiểu Bạch, Tiểu Bạch biết Quản Di Ngô là người bắn giỏi, sợ hấn lại bắn luôn phát nữa, mới nghĩ ngay một kế, cắn đầu lưỡi cho chảy máu ra, rồi giả cách ngã phục xuống. Bảo Thúc Nha bảo Tiểu Bạch thay quần áo khác, ngồi trong một cái xe kín, thẳng đường đi gấp vào Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Khi gần đến Lâm Tri, Bảo Thúc Nha vào trong thành trước, nói với các quan đại phu khen Công tử Tiểu Bạch là người hiền, nên lập lên làm vua.

Các quan đại phu nói:

— Công tử Cử sắp về thì biết xử ra thế nào?

Bảo Thúc Nha nói:

— Nước tề ta ba vua bị giết luôn, bây giờ không có người hiền thì sao yên được loạn. Huống chi đón Công tử Cử mà Tiểu Bạch về trước, đó cũng là lòng trời. Nước Lỗ đưa Công tử Cử về, tất là có ý cầu lợi, cũng như ngày trước nước Tống lập Công tử Đột, vì đòi nhiều lễ vật, đến nỗi gây việc chinh chiến trong mấy năm luôn. Cứ như tình hình nước Tề ngày nay, phỏng có chịu được những sự tham cầu của nước Lỗ hay không?

Các quan đại phu nói:

— Thế thì bây giờ nói với Lỗ hầu làm sao cho được.

Bảo Thúc Nha nói:

— Ta đã có vua rồi thì kẻ kia tự khắc phải lui quân về.

Quan Đại phu là Thấp Bằng và Đông Quách Nha đều nói rằng:

— Bảo Thúc Nha nói phải đó!

Nói xong, liền đón Công tử Tiểu Bạch vào thành lên nối ngôi, tức là Tề Hoàn công. Bảo Thúc Nha nói:

— Quân nước Lỗ dẫu chưa đến, nhưng ta nên sai người ngăn trước đi.

Nói xong, liền sai Trọng Tôn Thu đi đón Lỗ Trang công, báo tin nước Tề đã có vua rồi. Lỗ Trang công biết là Tiểu Bạch chưa chết, giận lắm, nói:

— Đứa trẻ con ấy sao lại để cho nối ngôi, mà không lập con trưởng, ta quyết không chịu đem quân trở về.

Trọng Tôn Thu về báo với Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nói:

— Quân Lỗ không chịu lui thì biết làm thế nào?

Bảo Thúc Nha nói:

— Nếu vậy thì ta đem quân ra đánh.

Tề Hoàn công đem quân ra để định chống nhau với Lỗ. Đông Quách Nha nói:

— Nước Lỗ biết ta có phòng bị, tất không chịu tiến binh, âu là ta phục quân ở đất Kiên Thời để mà đón đánh thì chắc có thể phá vỡ được.

Bảo Thúc Nha khen phải, rồi sai người đem quân ra mai phục ở đất Kiên Thời. Lỗ Trang công cùng với Công tử Cử đi đến đất Kiên Thời. Quản Di Ngô nói:

— Tiểu Bạch mới lên ngôi, lòng người chưa định, ta nên đánh ngay thì tất có nội biến.

Lỗ Trang công nói:

— Cứ như lời Quản Di Ngô nói thì Tiểu Bạch chết đã lâu rồi! Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Kiên Thời. Bỗng nghe báo có Ung Lãm đến khiêu chiến. Lỗ Trang công đem quân ra trận, trở mặt Ung Lãm mà mắng rằng:

— Mày thủ xướng giết Vô Tri để lập Công tử Cử, bây giờ lại ăn lời như không, thế thì sao gọi là tín nghĩa được.

Nói xong giương cung toan bắn Ung Lãm, Ung Lãm giả bộ xấu hổ, cầm đầu bỏ chạy. Lỗ Trang công sai Tào Mạt đuổi theo. Ung Lãm quay lại đánh nhau với Tào Mạt được mấy hợp, rồi bỏ chạy. Tào Mạt không biết là giả, cố sức cầm kích đuổi theo kỳ cùng, bị đại binh của Bảo Thúc Nha vây kín lại.

Tào Mạt cố sức đánh mãi, bị hai ba mũi tên, rồi mới chạy thoát được. Quân Lỗ kéo ra tiếp ứng cho Tào Mạt, lại bị quân Tề đánh cho một trận, bỏ chạy tán loạn. Bảo Thúc Nha hạ lệnh sai quân sĩ reo ầm lên rằng:

— Ai bắt được Lỗ hầu thì có trọng thưởng!

Tần Tử vội vàng cầm lá cờ thêu của Lỗ Trang công ném ngay xuống đất. Lương Tử lại nhặt lấy, rồi cầm lên xe của mình.

Tần Tử hỏi Lương Tử rằng:

— Cầm cò để làm gì thế?

Lương Tử nói:

— Để ta đánh lừa quân nước Tề.

Lỗ Trang công thấy sự nguy cấp quá, mới đổi mặc áo thường, đi cái xe khác, chạy trốn thoát được. Ninh Việt (tướng Tề) trông thấy lá cờ thêu, ngỡ là Lỗ Trang công, liền đem quân đến vây kín mấy vòng. Lương Tử bỏ mũ trụ xuống ngẩng mặt cho quân Tề xem mà bảo rằng:

— Ta đây là tướng nước Lỗ, còn vua ta thì đi khỏi đã xa rồi!

Ninh Việt bắt Lương Tử đem về nộp Tề Hoàn công. Tề Hoàn công sai đem ra chém, rồi thu binh trở về. Sáng hôm sau, Tề Hoàn công ra triều, các quan đều vào chúc mừng.

Bảo Thúc Nha nói:

— Công tử Cử bây giờ đang dùng Quân Di Ngô và Thiệu Hốt, lại được nước Lỗ giúp cho, đó là cái tật tâm phúc chưa trừ đi được, chớ nên mừng vội.

Tề Hoàn công nói:

— Bây giờ biết làm thế nào?

Bảo Thúc Nha nói:

— Mới rồi nước Lỗ bị thua ở đất Kiên Thời, vua tôi đều sợ mất vía, nay tôi xin đem quân đến đóng ở giáp giới nước Lỗ, đòi đánh Công tử Cử, tất là nước Lỗ sợ mà phải theo.

Tề Hoàn công nghe lời. Bảo Thúc Nha đem quân đến đóng ở đất Ván Dương, sai Công Tôn Thấp Bằng đưa thư cho Lỗ Trang công rằng:

“Tôi ngoại thân là Bảo Thúc Nha có lời kính dâng Lỗ Hiền hầu điện hạ:

Một nhà không nên có hai chủ, một nước không nên có hai vua, nay Chúa công tôi đã lên nối ngôi mà Công tử Cử còn muốn tranh cướp, thế là trái với lễ phải. Chúa công tôi nghĩ tình anh

em không nỡ đánh giết, phải nhờ tay quý quốc; còn Quản Di Ngô và Thiệu Hốt là kẻ thù của Chúa công tôi, xin cho nước tôi lĩnh về để mà hành tội”.

Thấp Bằng sắp sửa mang thư đi, Bão Thúc Nha lại dặn một câu rằng:

— Quản Di Ngô là một người kỳ tài, ta đã nói với Chúa công định để dùng hắn, nhà ngươi phải giữ gìn hắn được toàn tính mệnh.

Thấp Bằng nói:

— Giả sử nước Lỗ muốn giết thì làm thế nào?

Bão Thúc Nha nói:

— Nhà ngươi cứ nói đến việc bắn đại khi trước thì tất nước Lỗ phải nghe.

Thấp Bằng vâng mệnh đem thư sang Lỗ. Lỗ Trang công tiếp được thư, gọi Thi Bá vào thương nghị.

HỒI THỨ 16

Bảo Thúc Nha tiến cử Quán Trọng Lỗ Tào Uế đánh được Tề Hân



Lỗ Trang công tiếp được thư của Bảo Thúc Nha, liền gọi Thi Bá vào thương nghị rằng:

— Ngày trước ta không nghe lời nhà ngươi, đến nỗi bị thua, bây giờ nhà ngươi thử nghĩ xem: giết Cử và tha Cử, đằng nào lợi hơn?

Thi Bá nói:

— Tiểu Bạch mới lên ngôi, đã biết dùng người tài, đánh được quân ta ở đất Kiên Thời, thế thì Công tử Cử bì thế nào nổi. Huống chi quân Tây nay đóng ở giáp giới ta, chi bằng ta giết Cử mà cùng với Tề giảng hòa.

Bấy giờ Công tử Cử cùng với Quán Di Ngô và Thiệu Hốt đều ở đất Sinh Đậu. Lỗ Trang công sai Công tử Yến đem quân đến đánh lén, giết Công tử Cử, bắt Thiệu Hốt và Quán Di Ngô. Lúc sắp để lên tù xa, Thiệu Hốt ngửa mặt lên trời mà khóc rằng:

— Làm con vì hiếu mà chết, làm tôi vì trung mà chết, đó là cái bổn phận nên phải như vậy! Hốt này xin theo Công tử Cử xuống âm phủ, còn hơn chịu nhục để cho người ta gông cùm.

Nói xong, liền đập đầu vào cột mà chết. Quán Di Ngô nói:

— Có người chết, cũng phải có người sống mới được! Âu là ta

hãy sống mà sang nước Tề để khiếu oan cho Công tử Củ.

Nói xong, liền bước vào tù xa. Thi Bá nói riêng với Lỗ Trang công rằng:

— Tôi xem Quản Di Ngô hình như có nội viện tất không đến nỗi chết. Người ấy là một bậc kỳ tài nếu không chết thì nước Tề tất dùng. Nước Tề dùng người ấy tất làm bá được các chư hầu, bấy giờ nước Lỗ hẳn phải phục theo nước Tề mà thôi. Chi bằng Chúa công xin với Tề tha cho Quản Di Ngô để mà dùng hẳn thì không sợ gì nước Tề nữa.

Lỗ Trang công nói:

— Quản Di Ngô là kẻ thù của vua nước Tề mà ta lại tha thì dầu ta giết Công tử Củ, Tề cũng chưa hết giận.

Thi Bá nói:

— Nếu Chúa công cho là không nên dùng thì chi bằng giết chết đi, rồi đem xác trả nước Tề.

Lỗ Trang công khen phải. Thấp Bằng nghe nói nước Lỗ sắp giết Quản Di Ngô, vội vàng vào nói với Lỗ Trang công rằng:

— Quản Di Ngô trước bắn vào vòng đai Chúa công tôi, Chúa công tôi lấy làm thâm thù, vẫn ước gì được thân thủ để mà đâm chết thì mới hả lòng. Nếu bây giờ đem xác sang trả thì cũng như là không trả.

Lỗ Trang công tin lời, mới giao Quản Di Ngô cho Thấp Bằng. Thấp Bằng cáo từ, rồi trở về nước Tề. Quản Di Ngô ngồi trong tù xa, đã biết trước là mưu của Bảo Thúc Nha, nhưng còn e Thi Bá là người trí sĩ, ngộ có hối lại mà cho quân đuổi theo thì khôn toàn được tính mệnh, mới nghĩ thầm một kế, đặt ra mấy bài ca “Hoàng Hộc” để dạy cho quân Tề hát. Quân tề nghe hát vui tai quên nhọc, đi đường mau lắm, vượt qua khỏi được địa giới nước Lỗ.

Lỗ Trang công sai Công tử Yến đuổi theo thì Quản Di Ngô đã sang đến đất Đường Phụ, Bảo Thúc Nha trông thấy mừng lắm,

sai người mở tù xa ra để cho Quản Di Ngô xuống.

Quản Di Ngô nói:

— Chưa phụng quân mệnh, không nên mở vộì.

Bảo Thúc Nha nói:

— Không ngại gì! Ta sắp đem nhà người tiến với Chúa công.

Quản Di Ngô nói:

— Tôi cùng với Thiệu Hốt cùng theo Công tử Cử, đã không giúp cho nên việc được, lại không biết giữ tiết làm tôi, còn mặt mũi nào mà thờ kẻ cừu địch, nếu vậy thì Thiệu Hốt chắc cũng cười tôi ở dưới suối vàng.

Bảo Thúc Nha nói:

— Muốn làm nên công việc lớn lao thì không nên câu nệ những điều nhỏ nhặt. Nhà người có tài trị được thiên hạ, nhưng tiếc rằng chưa gặp thời. Chúa công ta là người quảng đại cao minh, nếu được nhà người giúp cho để mà sửa sang cơ nghiệp nước Tề thì chắc hẳn làm được bá chủ các nước. Bấy giờ công trạng rực rỡ, tiếng tăm lừng lẫy, chẳng hơn là giữ một điều nhỏ nhặt, phỏng có ích gì!

Quản Di Ngô nín lặng, không nói gì nữa. Bảo Thúc Nha liền cưỡi trời cho Quản Di Ngô, để ở đất Đường Phụ, rồi trở về Lâm Tri (kinh thành nước Tề), vào yết kiến Tề Hoàn công, dâng lời kính viếng.

Tề Hoàn công nói:

— Sao nhà người lại viếng?

Bảo Thúc Nha nói:

— Công tử Cử là anh ruột Chúa công. Nay Chúa công bắt đắ dĩ phải vì việc nước mà bỏ tình thân, bởi vậy tôi xin có lời kính viếng, nhưng viếng xong, tôi lại xin mừng.

Tề Hoàn công nói:

— Sao nhà ngươi lại mừng?

Bão Thúc Nha nói:

— Quản Di Ngô là một người kỳ tài, hơn Thiệu Hốt nhiều lắm, tôi đã bảo toàn mà đem về được, thế là Chúa công dùng được một người hiền sĩ, vậy nên tôi xin có lời mừng.

Tề Hoàn công nói:

— Quản Di Ngô bắn trúng vào vòng đai của ta, mũi tên hãy còn đó, ta vẫn lấy làm cảm lắm, những muốn bắt được thì xả thịt ra mà ăn, còn dùng làm gì!

Bão Thúc Nha nói:

— Làm tôi thì ai cũng có lòng vị chủ. Lúc Quản Di Ngô bắn trúng vòng đai là trong bụng bấy giờ chỉ biết có Công tử Củ mà không biết Chúa công. Nay Chúa công dùng Quản Di Ngô thì Quản Di Ngô lại vì Chúa công mà bắn thiên hạ, chẳng những là bắn trúng vòng đai một người mà thôi.

Tề Hoàn công nói:

— Ta nghe lời nhà ngươi mà tha tội cho hă.

Bão Thúc Nha mới đón Quản Di Ngô về ở nhà mình để đêm ngày bàn luận. Tề Hoàn công nghị thưởng những người có công lập mình khi trước. Họ Cao và họ Quốc là thế thân nước Tề bấy giờ đều được gia phong cả, lại toan giao quyền chính cho Bão Thúc Nha dùng làm thượng khanh. Bão Thúc Nha nói:

— Chúa công gia ân cho tôi, khiến tôi đủ ấm no, tôi được đội ơn nhiều lắm, còn đến việc chính trị thì thật tôi không đương nổi.

Tề Hoàn công nói:

— Ta đã biết nhà ngươi thì nhà ngươi chớ nên từ chối.

Bão Thúc Nha nói:

— Chúa công biết tôi là người kính cẩn giữ đủ bốn phận mà thôi, chứ không phải cái tài chính trị. Cái tài chính trị trên có

công với Thiên tử, dưới làm ơn với chư hầu, khiến cho nước được an toàn, vua được vinh hiển, sử xanh bia đá nức tiếng thơm danh, đó là những bậc kỳ tài, tôi đương thế nào nổi.

Tề Hoàn công nghe nói, tươi cười nét mặt, ghé lại gần mà hỏi rằng:

— Cứ như lời nhà ngươi nói thì đời bây giờ có ai không?

Bảo Thúc Nha nói:

— Chúa công không cần người ấy thì thôi, nếu cần người ấy thì Quản Di Ngô, chứ còn ai!

Tề Hoàn công nói:

— Nhà ngươi cho gọi lại đây để ta thử xét xem học thức ra làm sao.

Bảo Thúc Nha nói:

— Tôi thiết tưởng hèn thì không trị được kẻ giàu, sơ thì không trị được kẻ thân, Chúa công muốn dùng Quản Di Ngô, tất phải giao lấy quyền làm Tể tướng, đãi lấy lễ như phụ huynh mới được, nếu quan Tể tướng mà cho người gọi thì sao cho trọng sự thể. Quản Di Ngô là bậc phi thường, Chúa công nên chọn ngày tốt mà thân hành đi đón. Thiên hạ nghe tiếng Chúa công là người quý kẻ hiền sĩ mà không nghĩ đến thù riêng thì ai lại không muốn tìm đến giúp cho nước Tề.

Tề Hoàn công nghe lời, sai quan Thái Bốc chọn ngày tốt rồi thân hành đi đón Quản Di Ngô. Bảo Thúc Nha bảo Quản Di Ngô tắm gội mũ áo, ra ở nhà công quán trước. Đến hôm Tề Hoàn công đến đón, cùng ngồi một xe, đi vào trong triều, người xem đông lắm, ai cũng lấy làm lạ lùng. Quản Di Ngô vào đến trong triều, sụp lạy xin lỗi. Tề Hoàn công giơ tay đỡ dậy, mời ngồi. Quản Di Ngô nói:

— Tôi là một người tội đáng chết, mà Chúa công dung thứ cho, thật đã may mắn, có đâu lại dám ngồi như vậy.

Tề Hoàn công nói:

— Ta muốn hỏi nhà ngươi một điều, nhà ngươi có ngồi cho thì mới dám thưa chuyện.

Quản Di Ngô sụp lạy hai lạy, rồi tới ghế ngồi. Tề Hoàn công nói:

— Nước Tề ta vốn là một nước lớn, Tiên quân ta là Hi Công đối địch được với các nước chư hầu cũng gọi là cường thịnh; đến đời Tương công, chính lệnh bất thường, đến nỗi gây ra tai biến. Ta đây mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, thế nước chưa yên, nay muốn chỉnh đốn lại, để cho nên được giường mỗi thì phải làm điều gì trước?

Quản Di Ngô nói:

— Lễ nghĩa liêm sỉ là bốn điều cốt yếu ở trong nước, nếu bốn điều ấy không giữ được thì tất phải mất nước. Nay Chúa công muốn chỉnh đốn lại giường mỗi thì nên giữ lấy bốn điều ấy để mà trị dân.

Tề Hoàn công nói:

— Làm thế nào mà trị dân được?

Quản Di Ngô nói:

— Muốn trị dân thì trước hết phải yêu dân.

Tề Hoàn công nói:

— Yêu dân thì phải làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Yêu dân thì phải dạy dân lấy đạo thân ái, nghĩ cách giúp đỡ, giảm bớt thuế má, khiến cho dân được đông người nhiều của, đó là cái đạo yêu dân.

Tề Hoàn công nói:

— Làm thế nào thì dân được yên?

Quản Di Ngô nói:

— Sĩ nông công thương gọi là bốn dân, nên nghĩ cách mở

mang, khiến cho bốn dân đều giữ được nghề nghiệp, như thế thì dân yên.

Tề Hoàn công nói:

— Dân đã yên rồi, nhưng giáp binh không đủ thì làm thế nào?
Quản Di Ngô nói:

— Muốn đủ giáp binh thì hình pháp nên đặt lệ cho chuộc: tội nặng thì cho chuộc một cái tê giáp, tội nhẹ thì cho chuộc một cái qui thuẫn, tội nhỏ thì cho nộp kim khí, tội nghi thì tha hần, còn kẻ nào tụng lý tương đối thì bắt nộp một bó tên rồi cho hòa. Thu được những kim khí ấy thì đem đúc các đồ giáp binh.

Tề Hoàn công nói:

— Giáp binh đã có rồi, nhưng cửa dùng không đủ thì làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Khai mỏ để đúc tiền, nấu nước bể để làm muối, cho lợi chung cả thiên hạ. Lại thu bao nhiêu những hàng hóa của thiên hạ buôn để một chỗ, đợi dịp cao mà bán ra để lấy lãi; làm 300 nhà nữ lư (tức thanh lâu bây giờ) cho các khách buôn bán đi lại tụ họp ở đó, để mà đánh thuế, như thế thì cửa dùng phải đủ.

Tề Hoàn công nói:

— Cửa dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, thế lực không mạnh thì làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Quân không cần nhiều, cốt cần phải tinh luyện; mạnh không vì sức, cốt vì ở bụng nghĩ. Nay Chúa công sửa sang giáp binh, các nước chư hầu cũng đều sửa sang giáp binh thì mình hơn gì người ta được. Nếu Chúa công muốn cho quân mạnh thì phải mặt ngoài giấu tiếng mà mặt trong chỉnh đốn sự thực, tôi xin làm phép nội chính mà kỳ thực là dùng phép quân lịnh đó.

Tề Hoàn công nói:

— Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư hầu hay không?

Quản Di Ngô nói:

— Chưa nên đi đánh vội! Chúa công muốn đánh các nước chư hầu thì trước hết phải tôn Thiên tử nhà Chu mà cầu thân với nước láng giềng mình.

Tề Hoàn công nói:

— Năm người kiệt sĩ là ai?

Quản Di Ngô nói:

— Có tài giao thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng, xin cho Thấp Bằng làm Đại tư hanh; có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh Việt làm Đại tư điền; có tài luyện tập quân sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành Phủ, xin cho Thành Phủ làm Đại tư mã; có tài xử đoán hình ngục, khiến cho người khỏi oan thì tôi không bằng Tân Tu Vô, xin cho Tân Tu Vô làm Đại tư lý; có tính cương trực, thấy điều gì trái tất phải nói ngay, không sợ những kẻ quyền quý, thì tôi không bằng Đông Quách Nha, xin cho Đông Quách Nha làm Đại gián quan. Chúa công muốn được cường thịnh thì tất phải dùng năm người ấy, có năm người ấy thì tôi dầu hèn mạt, cũng xin cố sức mà vâng mệnh Chúa công.

Tề Hoàn công mới phong chức cho Quản Di Ngô làm Tế tướng, và theo lời Quản Di Ngô phong chức cho năm người ấy. Hôm khác, Tề Hoàn công lại hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Ta có tính hay săn bắn, lại hay nữ sắc thì có hại gì đến nghiệp bá hay không?

Quản Di Ngô nói:

— Không hại gì.

Tề Hoàn công nói:

— Thế thì những điều gì là có hại đến nghiệp bá?

Quảng Di Ngô nói:

— Không biết người hiền là hại bá, biết người hiền mà không dùng thì hại bá; dùng mà không chuyên thì hại bá; chuyên mà lại cho kẻ tiểu nhân lẫn vào thì hại bá.

Tề Hoàn công khen phải, từ bấy giờ cứ chuyên dùng Quản Di Ngô, tôn lên gọi là Trọng phụ(1), coi hơn họ Cao và họ Quốc bấy giờ, phàm chính sự trong nước, việc gì cũng theo ý Quản Di Ngô tất cả. Lại cấm người trong nước không ai được nói động đến tên Quản Di Ngô. Lỗ Trang công nghe tin nước Tề cho Quản Di Ngô làm Tể tướng, giận lắm, nói:

— Ta tiếc rằng không nghe lời Thi Bá, lại bị đứa trẻ con lừa dối!

Nói xong, liền luyện tập quân mã, toan sang đánh Tề để báo thù trận thua ở Kiền Thời. Tề Hoàn công nghe tin, bảo Quản Di Ngô rằng:

— Ta muốn đánh nước Lỗ trước, phỏng có nên không?

Quản Di Ngô nói:

— Quân chính chưa định xong, chưa có thể dùng được. Tề Hoàn công không nghe, cho Bão Thúc Nha làm tướng, đem quân thẳng kéo đến đất Trường Thước (đất nước Lỗ). Lỗ Trang công hỏi Thi Bá rằng:

— Nước Tề khinh ta lắm, biết dùng kế gì mà chống cự lại.

Thi Bá nói:

— Tôi xin cử một người, có thể chống lại với Tề được.

Lỗ Trang công nói:

— Nhà ngươi định cử ai?

Thi Bá nói:

— Tôi có biết một người tên gọi là Tào Uế, xưa nay vẫn ẩn ở làng Đông Bình, chưa ra làm quan. Người ấy có tài làm tướng.

Lỗ Trang công sai Thi Bá đến triệu Tào Uế.

Tào Uế vừa cười vừa nói:

— Người ăn thịt không có mưu kế gì mà lại đến hỏi mưu kế người ăn rau hay sao?

Thi Bá nói:

— Người ăn rau có mưu kế thì rồi cũng được ăn thịt chứ sao! Nói xong, cùng nhau vào yết kiến Lỗ Trang công. Lỗ Trang công hỏi Tào Uế rằng:

— Bây giờ dùng kế gì mà đánh Tề?

Tào Uế nói:

— Việc quân phải tùy cơ ứng biến, không thể nói trước được, xin Chúa công cứ cho tôi đi theo.

Lỗ Trang công mừng lắm, cùng với Tào Uế ngồi chung một xe thẳng tới Trường Thước. Bão Thúc Nha mới thắng trận ở đất Kiền Thời vậy nên có lòng khinh nước Lỗ, hạ lệnh cho quân sĩ đánh trống tiến vào, ai xông vào trước thì sẽ có trọng thưởng. Lỗ Trang công cũng truyền đánh trống để ra đối địch. Tào Uế can rằng:

— Quân Tề đang hăng hái, ta hãy nên yên lặng để đợi một chút.

Nói xong, liền truyền cho quân sĩ phải yên lặng, kẻ nào huyên hoa thì bắt tội chém. Quân Tề thấy quân Lỗ không ra đánh, phải rút lui quân. Được một lúc quân Tề lại đánh trống tiến lên, cũng không thấy quân Lỗ ra đánh, lại rút quân lui.

Bão Thúc Nha nói:

— Quân Lỗ sợ không dám đánh, ta thúc quân lên một dịp nữa thì quân Lỗ tất phải chạy.

Bão Thúc Nha lại truyền đánh trống tiến quân.

Tào Uế bảo Lỗ Trang công rằng:

— Bây giờ chính là lúc ta đánh được Tề đó, nên đánh trống mà tiến quân đi.

Quân Tề thấy hai lần trước quân Lỗ đều không dám ra đánh, có ý khinh thường, ai ngờ lần này quân Lỗ ầm ầm kéo ra, tên bắn như mưa, thế nhanh như chớp, quân Tề sợ hãi bỏ chạy thất điên bát đảo, không thể nào cản lại được nữa. Lỗ Trang công toan thúc quân đuổi theo.

Tào Uế nói:

— Không nên, để tôi xét xem đã.

Nói xong, liền xuống xe nom sang thế trận nước Tề, lại trèo lên xe nhìn kỹ hồi lâu, rồi nói rằng:

— Nên đuổi.

Lỗ Trang công liền tiến quân đuổi theo. Đuổi đến quá 30 dặm, mới rút quân về, bắt được các đồ lương thực khí giới rất nhiều.

HỒI THỨ 17

Nước Tống ăn lễ giết Trường Vạn

Vua Sở tham sắc bắt Tức hầu



Lỗ Trang công đánh được quân Tề rồi, hỏi Tào Uế rằng:
— Sao đến lần thứ ba thì nhà ngươi mới bảo ta đánh trống ra
đối địch là nghĩa thế nào?

Tào Uế nói:

— Phàm việc chinh chiến lấy khí thế làm đầu, khí mạnh thì
được, khí kém thì thua. Đánh trống nghĩa là để cổ động cái khí
thế của quân sĩ; lần thứ nhất đánh trống khí thế đang hăng, lần
thứ hai thì khí thế đã suy, đến lần thứ ba thì khí thế quân giặc đã
hết mà ta mới đánh trống lần thứ nhất, khí thế đang mạnh, tài
nào mà chẳng phải thắng.

Lỗ Trang công nói:

— Quân Tề đã thua chạy rồi, lúc đầu nhà ngươi bảo ta đừng
đuổi, sao một lúc lại bảo ta nên đuổi là có làm sao?

Tào Uế nói:

— Quân Tề thường hay dối trá, tôi sợ có phục binh, dẫu thua
chạy cũng chưa nên tin vội; sau thấy vết xe đi lẫn lộn, biết là
quân Tề đã rối loạn; lại trông thấy ngọn cờ không được chỉnh tề,
biết là quân tề thua chạy thật, bấy giờ mới nên đuổi.

Lỗ Trang công nói:

— Nhà ngươi thật là người giỏi binh pháp!

Nói xong, liền cho Tào Uế làm quan Đại phu, lại hậu thưởng cho Thi Bá về cái công tiến Tào Uế. Quân tề thua chạy về, Tề Hoàn công giận lắm, nói:

— Mới đem quân ra lần này là một mà đã bị thua thì sao cho các nước chư hầu người ta phục mình.

Bảo Thúc Nha nói:

— Tề và Lỗ đều là nước lớn cả, không kém gì nhau, nhưng đánh ở địa giới nước nào thì nước ấy được, ngày trước đánh ở Kiền Thời thì ta được Lỗ, ngày nay đánh ở Trường Thước thì Lỗ được ta, đó là lẽ thường. Bây giờ xin Chúa công sai sứ sang mượn quân nước Tống, nếu Tống hợp sức với ta thì có thể đánh Lỗ được.

Tề Hoàn công mới sai sứ sang mượn quân nước Tống. Tống Mẫn công sai Nam Cung Trường Vạn làm chánh tướng, Mạnh Hoạch làm phó tướng, cùng với quân Tề kéo đến đóng ở đất Lang Thành (đất nước Lỗ).

Lỗ Trang công nói:

— Bảo Thúc Nha vì lòng tức giận mà đem quân đến, lại có quân Tống sang giúp. Nam Cung Trường Vạn nước Tống là người sức khỏe vô địch, nước ta biết lấy gì mà chống lại cho nổi.

Quan Đại Phu là Công tử Yến nói:

— Tôi xin ra trận địa để dò xem tình hình quân giặc ra làm sao.

Khi Công tử Yến về, nói với Lỗ Trang công rằng:

— Bảo Thúc Nha vẫn có ý sợ hãi, nên quân dụng không được nghiêm chỉnh. Còn Nam Cung Trường Vạn thì chỉ cậy sức khỏe, hàng ngũ không có thứ tự. Tôi xin đem một toán quân lẻn ra mà đánh quân Tống, nếu quân Tống đã phá vỡ rồi thì quân Tề phải rút về mà thôi.

Lỗ Trang công nói:

— Nhà ngươi địch nổi thế nào với Nam Cung Trường Vạn được. Công tử Yến nói.

— Hãy thử cho tôi đi.

Lỗ Trang công cho đi và bảo rằng:

— Rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Công tử Yến lấy hơn 100 cái da hổ, trùm lên mình ngựa, nhân đêm hôm ấy bóng trăng mập mờ, cuốn cờ im trống, kéo thẳng đến gần dinh quân Tống. Quân Tống vẫn điềm nhiên không biết gì cả. Công tử Yến truyền cho quân sĩ đốt đuốc lên, rồi đánh trống xông vào. Quân Tống trông thấy trong đám hỏa quang nhấp nháy có một đội mãnh hổ gầm thét, đều hoảng hốt sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Nam Cung Trường Vạn dầu có sức khỏe, nhưng thấy quân sĩ tan vỡ cả, bất đắc dĩ cũng phải bỏ chạy.

Lỗ Trang công thừa thế đuổi theo. Đuổi đến đất Thặng Khâu, Nam Cung Trường Vạn bảo Mạnh Hoạch rằng:

— Ngày nay tất phải liều chết mà đánh thì mới chạy thoát được.

Mạnh Hoạch vâng lời, quay lại đánh nhau với Công tử Yến. Nam Cung Trường Vạn cầm cái phương kích xông vào đại binh của Lỗ Trang công gặp người nào đâm chết người ấy. Quân Lỗ sợ Nam Cung Trường Vạn là người dũng lực, không ai dám đến gần. Lỗ Trang công bảo quan Nhung hữu là Chuyên Tôn Sinh rằng:

— Nhà ngươi vốn có tiếng là người sức khỏe, có dám ra đối địch với Nam Cung Trường Vạn không?

Chuyên Tôn Sinh cũng cầm cái phương kích ra đánh nhau với Nam Cung Trường Vạn. Lỗ Trang công trèo lên trên xe đứng nom, thấy Chuyên Tôn Sinh không địch nổi Nam Cung Trường Vạn mới truyền cho quân hầu lấy cái tên Kim bộc cô đến.

Quân hầu đem cái tên dâng lên. Lỗ Trang công giương cung nhắm thẳng vào Nam Cung Trường Vạn mà bắn một phát,

trúng ngay vào vai bên hữu, sâu ngập tận xương. Nam Cung Trường Vạn giơ tay nhỏ mũi tên. Chuyên Tôn Sinh mới nhân dịp đâm ngay một nhát vào đùi bên tả. Nam Cung Trường Vạn ngã nhào xuống đất, bị Chuyên Tôn Sinh hai tay ôm chặt lấy, rồi quân sĩ xúm lại mà bắt giải về nộp Lỗ Trang công, Nam Cung Trường Vạn bị trọng thương ở vai và ở đùi như thế mà vẫn đứng ngay được, không có đau đớn chút nào cả. Lỗ Trang công yêu là người có sức khỏe tiếp đãi rất tử tế.

Bão Thúc Nha thấy quân Tống thua chạy, mới rút quân trở về nước Tề. Tề Hoàn công sai Thập Bằng vào cầu hôn với vua nhà Chu. Đến năm sau, vua nhà Chu sai Lỗ Trang công làm chủ hôn đem Vương Cơ gả cho Tề Hoàn công. Nhân có việc chủ hôn ấy, Tề Lỗ lại giao hiếu với nhau, bỏ hết những sự thù oán, ước làm hai nước anh em. Bấy giờ Tống bị cái hại nước lụt, Lỗ Trang công nói:

— Ta đã giao hiếu với Tề thì còn ghét gì nước Tống.

Nói xong, liền cho người sang hỏi thăm. Nước Tống cảm cái tình tử tế ấy cũng sai người đến tạ, và xin tha cho Nam Cung Trường Vạn. Lỗ Trang công tha cho Nam Cung Trường Vạn về nước Tống. Tống Mẫn công thấy Nam Cung Trường Vạn về, nói đùa rằng:

— Ngày trước ta kính trọng nhà ngươi, bây giờ nhà ngươi là tù nhân nước Lỗ, ta không kính trọng nữa.

Nam Cung Trường Vạn then đỏ mặt lên, cáo từ lui ra. Quan Đại phu là Cửu Mục nói riêng với Tống Mẫn công rằng:

— Vua tôi giao tiếp nhau, cần phải giữ lễ phép, không nên đùa bỡn. Đã đùa bỡn thì có lòng không kính trọng mà sinh ra mỗi phản nghịch, Chúa công nên nghĩ đến điều ấy.

Tống Mẫn công nói:

— Ta cùng với Nam Cung Trường Vạn đã thân nhau lắm, không cần chi điều ấy.

Bấy giờ vua Trang Vương nhà Chu mất, Thái tử là Hồ Tề lên

nổi ngôi, tức là vua Hi Vương. Vua Hi Vương nhà Chu sai sứ báo tin cho nước Tống biết. Tống Mẫn công đang cùng với các cung nhân chơi ở Mông Trạch, sai Nam Cung Trường Vạn ném cái kích làm trò vui (nguyên Nam Cung Trường Vạn có một nghề rất khéo là cầm cái kích tung lên trên trời, cao đến mấy trượng, rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm cái chẳng sai một. Cung nhân nghe nói, ai cũng muốn xem, vậy nên Tống Mẫn công cho Nam Cung Trường Vạn theo hầu và bảo làm trò ném kích ấy). Nam Cung Trường Vạn phụng mệnh làm trò ném kích, các cung nhân đều vỗ tay ngợi khen.

Tống Mẫn công không bằng lòng, có ý ghen tài, liền sai nội thị lấy bàn cờ để đánh với Nam Cung Trường Vạn, ai thua thì bắt phạt phải uống một bát rượu thật lớn. Tống Mẫn công vốn là người cao cờ, Nam Cung Trường Vạn thua luôn năm ván, phải phạt năm bát rượu, Nam Cung Trường Vạn đã ngà ngà say, trong lòng không phục, lại xin đánh ván nữa. Tống Mẫn công nói:

— Tù nhân thì tất phải thua, lại còn dám xin đánh nữa à!

Nam Cung Trường Vạn xấu hổ, nín lặng không nói. Bỗng nghe có sứ giả nhà Chu đến báo tin vua Trang Vương mất và vua Hi Vương mới lên nối ngôi. Tống Mẫn công nói:

— Nhà Chu có vua mới, ta nên sai người vào triều. Nam Cung Trường Vạn nói:

— Tôi nghe nói kinh đô nhà Chu đẹp lắm mà mắt chưa được xem, xin Chúa công cho tôi đi sứ.

Tống Mẫn công vừa cười vừa nói:

— Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai đến tù nhân đi sứ.

Các cung nhân đều cười ầm cả lên. Nam Cung Trường Vạn mặt đỏ bừng lên, then quá hóa giận, lại vừa say rượu, chẳng nghĩ gì đến lễ vua tôi, liền quát lên mà mắng rằng:

— Đứa vô đạo hôn quân kia! Mày phải biết tù nhân có thể giết

người được!

Tổng Mẫn công nổi giận nói:

— A! Thằng tù nhân này mày lại dám vô lễ!

Nói xong, liền giật lấy cây kích của Nam Cung Trường Vạn, toan đâm một nhát. Nam Cung Trường Vạn vác ngay cái bàn cờ đánh Tổng Mẫn công ngã xuống, rồi đâm luôn mấy cái. Tổng Mẫn công chết, cung nhân sợ bỏ chạy cả. Nam Cung Trường Vạn vẫn còn hầm hầm tức giận, cầm kích đi trở ra. Ra đến cửa cung, gặp quan Đại Phu là Cừ Mục. Cừ Mục hỏi:

— Chúa công có ở trong ấy không? Nam Cung Trường Vạn nói:

— Hôn quân vô lễ, ta đã giết chết rồi!

Cừ Mục vừa cười vừa nói:

— Tướng quân say rượu đấy à?

Nam Cung Trường Vạn nói:

— Say rượu bao giờ, ta nói thật đấy!

Nói xong, liền giơ tay cho Cừ Mục xem, máu me đầm đìa cả ra. Cừ Mục sầm nét mặt lại mà mắng rằng:

— Đồ phản nghịch giết vua! Trời nào có dung mày!

Nói xong, liền giơ cái hốt đánh Nam Cung Trường Vạn. Nam Cung Trường Vạn bỏ cái kích xuống đất, giơ tay trái hất mạnh một cái, băng cái hốt đi, rồi lấy tay phải đâm vào đầu Cừ Mục. Cừ Mục vỡ tan đầu ra, gãy răng bắn vào cánh cửa, ngập sâu ba tấc. Cừ Mục đã chết rồi, Nam Cung Trường Vạn lại nhặt lấy cái kích, thủng thỉnh bước lên trên xe, coi tựa hồ như không có ai cả.

Quan Thái tử là Hoa Đốc nghe tin, vội vàng cầm gươm đem quân đến đánh. Đi đến gần Đông cung, gặp Nam Cung Trường Vạn. Nam Cung Trường Vạn chẳng nói một câu nào, cầm kích đâm ngay một nhát, Hoa Đốc ngã lăn xuống đất. Nam Cung

Trường Vạn lại đâm theo một nhát nữa, giết chết Hoa Đốc, rồi lập em họ Tống Mẫn công là Công tử Du lên nối ngôi, còn các công tử khác thì nhất luật đuổi hết. Công tử Ngự Thuyết chạy sang đất Bạc.

Nam Cung Trường Vạn nói:

— Ngự Thuyết là người học giỏi mà lại có tài, nay trốn sang đất Bạc, về sau tất nhiên sinh biến, chỉ giết được Ngự Thuyết là xong việc, còn các công tử khác thì chẳng làm gì nổi.

Nói xong, liền sai con là Nam Cung Ngưu cùng với Mạnh Hoạch đem quân vây đất Bạc. Công tử Ngự Thuyết cùng với người đất Bạc mở cửa thành ra để đối địch. Nam Cung Ngưu thua chạy bị giết, còn quân Tống đều xin theo Công tử Ngự Thuyết tất cả. Mạnh Hoạch không dám trở về Tống nữa, chạy thẳng sang nước Vệ. Đái Thúc Bì bàn mưu với Công tử Ngự Thuyết, nói dối là bọn Nam Cung Ngưu đã đánh được đất Bạc, bắt Công tử Ngự Thuyết rồi, bây giờ thu quân về triều. Nam Cung Trường Vạn tưởng là sự thực, không có ý phòng bị. Các công tử đem quân kéo thẳng vào trong thành, mới hạ lệnh rằng:

— Quân ta về đây, chỉ cốt bắt đứa phản nghịch là Nam Cung Trường Vạn mà thôi, cấm không ai được náo động cả.

Nam Cung Trường Vạn hoảng hốt không biết làm ra thế nào, mới toan chạy vào trong triều để đem Công tử Du đi trốn. Bỗng có Nội thị chạy ra nói Công tử Du đã bị giết rồi. Nam Cung Trường Vạn thở dài một tiếng, nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Các nước chư hầu ngày nay chỉ có Trần là không giao hiếu với Tống, âu là trốn sang nước Trần.

Lại sức nhớ đến ở nhà còn bà mẹ già hơn 80 tuổi, mới quay ngay về nhà ôm mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành mà chạy, chạy nhanh như bay, không một người nào dám ngăn trở cả. Từ Tống sang Trần, đường đi cách nhau hơn 260 dặm, mà Nam Cung Trường Vạn vừa đẩy xe mà đi, chỉ trong một ngày đến nơi, thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có! Các công tử đã giết được Công tử Du rồi, mới

lập Công tử Ngự Thuyết lên nối ngôi, tức là Tống Hoàn công.

Đái Thúc Bì làm Đại phu. Tống Hoàn công sai sứ sang nói với Vệ nhờ bắt hộ Mạnh Hoạch, lại sai sứ sang nói với Trần nhờ bắt hộ Nam Cung Trường Vạn. Công tử Mục Di bấy giờ mới lên 5 tuổi, đứng bên cạnh Tống Hoàn công bật cười mà nói rằng:

— Chẳng bắt được Nam Cung Trường Vạn đâu!

Tống Hoàn công nói:

— Thằng bé con này sao mà lại biết được?

Công tử Mục Di nói:

— Người có sức khỏe, ai không kính trọng, Tống bỏ đi, Trần tất dùng. Nếu ta đi tay không thì người ta thiết gì mình mà giúp.

Tống Hoàn công mới nghĩ ra, liền sai sứ đem nhiều các đồ châu bảo đi để lễ nước Trần. Sứ nước Tống đến nói với Vệ Huệ công. Vệ Huệ công hỏi các quan rằng:

— Bây giờ ta có nên giao trả Mạnh Hoạch hay không?

Các quan đều nói:

— Người ta gặp lúc nguy cấp, về đầu với ta, sao ta lại bỏ đi.

Quan Đại phu là Công Tôn Nhĩ can rằng:

— Kẻ hung ác nước Tống cũng như kẻ hung ác nước Vệ, nếu tha một kẻ hung ác, có ích gì đến nước Vệ. Vả lại Vệ, Tống hai nước xưa nay vẫn giao hiếu với nhau, bây giờ không giao trả Mạnh Hoạch thì Tống tất giận. Thế là vì một người mà bỏ mất cái tình thân hai nước, sao gọi là kế hay được.

Vệ Huệ công khen phải, mới trối Mạnh Hoạch giao trả nước Tống. Khi Tống sứ đến nước Trần, đem các đồ châu bảo dâng Trần Tuyên công. Trần Tuyên công tham lễ, thuận trả Nam Cung Trường Vạn, nhưng lại sợ Nam Cung Trường Vạn có sức khỏe, khó lòng mà bắt được, mới lập kế sai Công tử Kết bảo Nam Cung Trường Vạn rằng:

— Chúa công tôi được tướng quân đến đây, khác nào như

được 10 thành, dầu người nước Tống cố xin đến đâu thì Chúa công tôi cũng không nghe. Chúa công tôi sợ tướng quân có bụng nghi, vậy mới sai tôi ngỏ lời tâm phúc để tướng quân được biết. Nếu tướng quân cho nước Trần tôi là nhỏ bé mà muốn sang nước lớn khác thì cũng xin tướng quân hãy ở lại thư thả trong vài tháng, Chúa công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp sửa đồ hành trang.

Nam Cung Trường Vạn vừa khóc vừa nói:

— Chúa công có lòng bao dung tôi, tôi lại còn mong đi đâu nữa! Công tử Kết bày tiệc mời Nam Cung Trường Vạn uống rượu vui, rồi xin kết làm anh em. Ngày hôm sau, Nam Cung Trường Vạn thân hành đến tận nhà Công tử Kết để tạ ơn. Công tử Kết lại bày tiệc để thết đãi. Nam Cung Trường Vạn say rượu quá, nằm gục xuống chiếu. Công tử Kết sai lục sĩ lấy da con tê cuốn chặt lại, dùng gân trâu mà trói, và giam cả mẹ Nam Cung Trường Vạn, rồi tức khắc sai quân giải sang nộp nước Tống. Đi đến nửa đường, Nam Cung Trường Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy cựa cạy, nhưng da tê dầy bền mà trói chặt lắm, không thể nào thoát được.

Khi gần đến thành nước Tống, da tê rách hở, tay chân lộ cả ra ngoài, quân sĩ lấy dùi đánh vào, xương ống gãy hết. Tống Hoàn công sai đem xả Nam Cung Trường Vạn và Mạnh Hoạch ra từng mảng thịt một, rồi để làm mắm, chia khắp cho các quan mỗi người một ít mà bảo rằng:

— Kẻ nào làm tôi mà không trọn đạo thờ vua thì nom vào thứ mắm này!

Mẹ Nam Cung Trường Vạn già hơn 80 tuổi, cũng bị giết chết. Tề Hoàn công từ khi bị thua ở đất Trường Thước, có ý hối hận, mới giao hết quyền chính cho Quản Di Ngô, ngày nào cũng chỉ cùng với lũ cung nhân uống rượu, có ai đem việc nước đến nói thì Tề Hoàn công bảo rằng:

— Sao nhà ngươi không nói với Trọng Phụ (trở Quản Di Ngô).

Bấy giờ có tên Thụ Điều là đầy tớ yêu của Tề Hoàn công, vẫn

muốn thân cận ở chốn nội đình, nhưng ra vào không tiện, mới tự hiến mình đi để cầu tiến vào cung. Tề Hoàn công thấy vậy thương tình, càng tin dùng lắm, cho hầu gần ở bên cạnh luôn. Lại có tên Dịch Nha, người rất khôn ngoan, có tài bắn và khéo dong xe, lại giỏi nhất là nghề nấu bếp.

Một hôm Vệ Cơ (vợ Tề Hoàn công) bị đau. Dịch Nha nấu món ăn dâng lên, Vệ Cơ ăn mà khỏi bệnh mới đem lòng yêu Dịch Nha. Dịch Nha lại đem nghề nấu ăn để mà ơ mị Thụ Điều. Thụ Điều tiến Dịch Nha cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công gọi vào hỏi rằng:

— Có phải nhà người giỏi nghề nấu ăn không?

Dịch Nha nói:

— Phải!

Tề Hoàn công nói đùa rằng:

— Các giống điều thú trùng ngư, ta ăn đã gần đủ mọi mùi, chỉ có thịt người là ta chưa biết vị nó ra thế nào.

Dịch Nha lui ra:

— Đến bữa trưa, đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như dê con mà mùi thơm lắm.

Tề Hoàn công ăn xong, hỏi Dịch Nha rằng:

— Thịt gì mà ngon thế?

Dịch Nha nói:

— Thịt người đó!

Tề Hoàn công giật mình kinh ngạc, hỏi:

— Nhà người lấy ở đâu thế?

Dịch Nha nói:

— Đứa con đầu lòng tôi đã lên 3 tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn nghĩ gì đến con. Vậy nên tôi giết đứa con tôi để hiến Chúa công xơi.

Tề Hoàn công nói:

— Thôi, nhà người lui đi!

Tề Hoàn công cho Dịch Nha là yêu mình, cũng có ý tin dùng. Vệ Cơ lại tán tụng thêm vào, tự bấy giờ Thụ Điêu và Dịch Nha đều đắc dụng lắm, đem lòng ghét Quản Di Ngô, mới cùng nhau nói với Tề Hoàn công rằng:

— Chúng tôi trộm nghĩ: vua thì truyền lệnh, bề tôi thì vâng lệnh, nay Chúa công đối với quan Tể tướng, một điều gọi là Trọng Phụ, hai điều gọi là Trọng Phụ, như thế thì người nước Tề tục hồ như không biết có Chúa công.

Tề Hoàn công vừa cười vừa nói:

— Ta đối với Trọng Phụ, khác nào như thân thể đối với tay chân. Có tay chân mới thành thân thể được, có Trọng Phụ thì ta mới giữ vững được ngôi vua. Các người tiểu nhân, biết cái gì mà nói.

Thụ Điêu và Dịch Nha từ đó không dám nói nữa. Quản Di Ngô cầm quyền chính trong 3 năm, nước Tề rất thịnh vượng. Bấy giờ nước Sở hùng cường lắm, các nước chư hầu ở phương Hán Đông đều phải xưng thần nạp cống cho nước Sở cả, chỉ có nước Sái cậy thế là thân thuộc với nước Tề, không chịu phục nước Sở. Sái hầu cùng với Túc hầu cùng lấy con gái nước Trần làm phu nhân. Sái hầu lấy trước, Túc hầu lấy sau. Túc phu nhân là nàng Túc Vĩnh nhan sắc đẹp lắm, nhân khi sang thăm nước Trần đi qua nước Sái, Sái hầu mời vào trong cung để thết đãi. Trong khi ăn tiệc nói chuyện hơi có ý chót nhả. Túc Vĩnh giận lắm bỏ đi, khi ở nước Trần trở về nước Túc, không vào nước Sái nữa. Túc hầu nghe nói Sái hầu hỗn láo với vợ mình như vậy mới nghĩ cách để báo thù, liền sai sứ vào cống nước Sở, và mật cáo với Sở Văn Vương rằng:

— Sái hầu cậy thế có Tề, không chịu phục Sở. Bây giờ quý quốc giả cách đem quân sang đánh nước tôi, nước tôi sang cầu cứu nước Sái, Sái hầu là người nông nổi, tất nhiên vội vàng sang cứu, bấy giờ nước tôi cùng quý quốc hợp binh mà đánh thì có thể bắt được Sái hầu.

Sở Văn Vương mừng lắm, mới đem quân giả cách sang đánh nước Túc, Túc hầu cho sang cầu cứu nước Sái. Sái hầu vội vàng đem quân đến cứu, bị phục binh nước Sở đổ ra đuổi đánh. Sái hầu chạy vào thành nước Túc. Túc hầu đóng cửa không cho vào. Sái hầu biết là mắc lừa Túc hầu, thâm thù không biết chừng nào! Sở Văn Vương về nước, toan giết Sái hầu. Dục Quyền can rằng:

— Đại Vương đang muốn mở mang thế lực ở khắp Trung Quốc nếu giết một Sái hầu thì các nước đều cho Sở là tàn ác, chỉ bằng giảng hòa mà tha cho Sái hầu về.

Dục Quyền cố can ba bốn lần mà Sở Văn Vương nhất định không nghe. Dục Quyền hầm hầm nổi giận, tay trái nắm lấy áo Sở Văn Vương, còn tay phải rút gươm giơ lên mà nói rằng:

— Tôi xin cùng với Đại vương cùng chết, còn hơn để cho Đại Vương làm mất lòng chư hầu.

Sở Văn Vương sợ lắm, nói luôn ngay mấy câu rằng:

— Ta nghe lời nhà ngươi! Ta nghe lời...

Nói xong, truyền tha cho Sái hầu.

Dục Quyền nói:

— Đại vương nghe lời tôi nói thì thật là phúc cho nước Sở, nhưng tôi dám hiếp vua, tội đáng chết lắm, xin cúi đầu chịu tội.

Sở Văn Vương nói:

— Lòng trung thành của nhà ngươi thấu đến tận trời, khi nào ta lại bắt tội.

Dục Quyền nói:

— Đại vương dẫu tha tôi, nhưng tôi không thể tha tôi được.

Nói xong, liền lấy gươm cắt đứt ngay một chân, rồi kêu to lên rằng:

— Kẻ nào làm tôi mà vô lễ với vua thì trông đây này!

Sở Văn Vương truyền đem cái chân của Dục Quyền cất vào trong kho, để ghi cái lỗi mình không chịu nghe lời can, rồi sai thầy thuốc chữa cho Dục Quyền. Dục Quyền dần khỏi đau, nhưng không đi lại được. Sở Văn Vương cho làm chức đại hôn để giữ cửa thành. Sở Văn Vương mở tiệc tiễn Sái hầu về nước. Trong khi ăn tiệc, lại có cả nữ nhạc ra hát múa. Bấy giờ có một người con gái ngồi gảy đàn, nhan sắc đẹp lắm, Sở Văn vương trở vào đưa con hát ấy mà bảo Sái hầu rằng:

— Con bé này vừa có tài, lại vừa có sắc!

Nói xong truyền cho đứa con hát ấy đứng dậy mời Sái hầu một chén rượu. Sái hầu uống xong, lại rót một chén rượu, hai tay cầm dâng lên để chúc thọ cho Sở Văn vương. Sở Văn vương vừa cười vừa nói:

— Hiền hầu xưa nay có được trông thấy người con gái nào đẹp lắm không?

Sái hầu sực nhớ đến cái thù của Túc hầu khi trước xui Sở đánh Sái, mới đáp lại rằng:

— Con gái đẹp ở trong thiên hạ, tôi tưởng không ai bằng Túc Vĩ, thật là một người tiên nữ ở trên trời!

Sở Văn vương nói:

— Người đẹp như thế nào?

Sái hầu nói:

— Mắt như sóng thu, má tựa hoa đào, người tầm thước vừa phải mà dáng dấp xinh đẹp lắm! Thật mắt tôi chưa trông thấy người nào nữa là hai.

Sở Văn vương nói:

— Nếu vậy thì ta có được trông thấy Túc Vĩ mới thỏa tấm lòng! Sái hầu nói:

— Lấy uy linh của Đại vương thì dầu Tề Khương Tống Tử cũng chẳng khó gì, huống chi là một người đàn bà ở trong vòng thế lực của mình.

Sở Văn vương nghe nói bằng lòng, hôm ấy uống rượu rất vui. Sái hầu cáo từ về nước. Sở Văn vương muốn lấy Túc Vĩ, mới mượn tiếng đi tuần du, đem quân sang nước Túc, Túc hầu ra đón, rất là cung kính, rồi mở tiệc để thết đãi. Túc hầu bưng chén rượu chúc mừng Sở Văn vương. Sở Văn vương tay đỡ lấy chén rượu, cười tủm tỉm mà nói rằng:

— Ngày trước ta cũng có một chút công với quý phu nhân, nay ta đến đây, quý phu nhân lại không đáng ra mời ta một chén rượu hay sao?

Túc hầu sợ uy nước Sở, không dám trái ý, mới vâng vâng dạ dạ, rồi truyền vào trong cung gọi Túc Vĩ ra. Được một lúc nghe tiếng ngọc đeo kêu sang sang. Túc Vĩ trang điểm rất lịch sự, lững thững bước ra, sụp lạy Sở Văn vương. Sở Văn vương đứng dậy. Túc Vĩ lấy cái chén bằng ngọc rót đầy rượu, rồi cầm dâng Sở Văn vương, tay trắng cùng với sắc ngọc lẫn màu với nhau. Sở Văn vương trông thấy, ngồi ngẩn người ra, toan giơ tay đỡ lấy chén rượu.

Túc Vĩ khoan thai bưng chén rượu đưa cho cung nhân để đệ lên Sở Văn vương. Sở Văn vương uống một hơi hết ngay. Túc Vĩ cáo từ lui vào trong cung. Ngày hôm sau, Sở Văn vương lại bày tiệc ở nhà quán xá, cho giáp sĩ phục cả xung quanh, rồi mời Túc hầu ra dự tiệc. Tiệc đến nửa chừng, Sở Văn vương mượn giọng say rượu bảo Túc hầu rằng:

— Ta có công với quý phu nhân nhiều lắm, nay quân ta tới đây, quý phu nhân lại không đáng vì ta mà khao thưởng hay sao?

Túc hầu nói:

— Nước tôi bé nhỏ lắm, khó lòng mà khao thưởng cho đủ, Đại vương dạy như vậy, xin hãy để cho chúng tôi bàn nhau.

Sở Văn vương nổi giận, lấy tay đập xuống bàn mà quát mắng rằng:

— Đứa thất phu này mà dám bội ân, lại giả giọng nói khéo để lừa ta. Quân sĩ đâu! Sao không bắt lấy nó!

Túc hầu chưa kịp phân giải thì quân giáp sĩ đổ ra trời lại. Sở Văn vương đem quân vào thẳng trong cung, để tìm bắt Túc Vĩ. Túc Vĩ nghe tin Túc hầu bị bắt, thở dài mà than rằng:

— Dắt hổ về nhà thì còn nói gì nữa!

Nói xong, chạy vào sau vườn, toan đâm đầu xuống giếng mà chết. Tướng nước Sở là Đấu Đan chạy vội đến nơi nắm lấy vạt áo mà nói rằng:

— Phu nhân không muốn cho Túc hầu được toàn tính mệnh hay sao? Tội gì mà hai vợ chồng cùng chịu chết!

Túc Vĩ nín lặng. Đấu Đan đưa vào nộp Sở Văn Vương. Sở Văn Vương kiếm lời ngọt mà khuyên dỗ, bảo rằng chịu theo thì không giết Túc hầu, rồi tức khắc phong làm phu nhân. Vì Túc Vĩ má tựa hoa đào, cũng gọi là “Đào hoa phu nhân”. Sở Văn Vương an trí Túc hầu ở Nhữ Thủy. Túc hầu tức giận mà chết.

HỒI THỨ 18

Tào Mạt giờ gươm dọa Tề hầu

Hoàn công thấp đèn phong Ninh Thích



Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô rằng:

Ta vâng lời dạy của Trọng Phụ, chinh đồn lại quốc chính, nay đã được binh nhiều lương đủ, ta muốn làm bá chủ các nước chư hầu thì nên thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Các nước chư hầu ngày nay mạnh hơn nước Tề ta nhiều lắm; phía nam có nước Sở, phía tây có nước Tần nước Tấn, nhưng nước nào cũng chỉ cậy sức khỏe, mà không biết tôn vua nhà Chu, vậy nên không làm bá chủ được. Nhà Chu dần suy yếu, nhưng là Thiên tử chung của thiên hạ, từ khi quân Trịnh bắt vua Hoàn Vương, quân Vệ chống Trang Vương, khiến cho thần tử các nước không biết trọng quân phụ; Hùng Thông tiếm hiệu, Tống, Trịnh giết vua, coi như việc thường, không ai dám hỏi tội. Nay nước Tống dần giết được kẻ nghịch tặc là Nam Cung Trường Vạn rồi, nhưng ngôi vua nước Tống các nước vẫn chưa công nhận. Chúa công nên sai sứ vào thỉnh mệnh Thiên tử, rồi đại hội các nước chư hầu để công nhận vua Tống; còn trong các nước chư hầu, nước nào suy yếu thì ta giúp, nước nào ngang ngược thì ta đánh, như thế thì ai không phải phục theo nước Tề, chẳng cần phải dùng đến binh lực mới làm nên bá chủ được.

Tề Hoàn công nghe nói bằng lòng, sai sứ vào triều vua Ly

Vương nhà Chu và xin phép đại hội các nước chư hầu. Vua Ly Vương nói:

— Bá Cửu (trở Tề Hoàn công) còn nghĩ đến nhà Chu, Trầm lấy làm may lắm. Các nước chư hầu ngày nay, Trầm cho phép Bá Cửu được quyền sai khiến, Trầm có tiếc gì!

Sứ giả về báo tin với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công phụng mệnh Thiên tử bá cáo cho các nước chư hầu đến hội ở đất Bắc Hạnh (đất nước Tề). Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Lần này hội chư hầu, nên dùng bao nhiêu quân sĩ?

Quản Di Ngô nói:

— Chúa công phụng mệnh Thiên tử để hội chư hầu, cần gì phải dùng đến quân sĩ.

Tề Hoàn công theo lời, sai người đắp một cái đàn cao ba trượng, chính giữa bày cái hương án để vọng bái Thiên tử, còn chung quanh bài trí các đồ lễ vật, trông rất nghiêm chỉnh. Gần đến hôm ấy, Tống Hoàn công (Ngự Thuyết) đến trước, vào tạ ơn Tề Hoàn công. Hôm sau vua nước Trần, nước Châu đến; Sái hầu oán nước Sở bắt mình khi trước, cũng đến dự hội. Bốn nước (Tống, Trần, Châu, Sái) thấy Tề không dùng đến quân sĩ gì cả, đều bảo nhau rằng:

— Tề hầu đem lòng thành thực đãi người, đến thế là cùng!

Nói xong, bốn nước đều lui quân ra ngoài 20 dặm.

Tề Hoàn công bảo Quản Di Ngô rằng:

— Nay chư hầu hội chưa được đông, ta muốn hoãn đến hôm khác có nên không?

Quản Di Ngô nói:

— Nay đã có bốn nước đến, kể cũng là đông rồi, nếu ta đổi hẹn tức là thất tín, sao gọi bá chủ được.

Sáng sớm hôm ấy, năm nước chư hầu hội cả ở dưới đàn, Tề Hoàn công chấp tay nói với các nước chư hầu rằng:

— Tôi phụng mệnh Thiên tử nhà Chu cùng với các quý quốc hội nhau để chỉnh đốn lại chính trị, công việc ngày nay phải tôn một người làm chủ thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Các nước chư hầu đều thì thảo bàn nhau; muốn tôn nước Tề thì e rằng phẩm tước nước Tề kém nước Tống; muốn tôn nước Tống thì lại e rằng vua Tống mới lập, còn phải nhờ Tề, thành ra dùng dằng mãi chưa bàn định xong. Trần hầu đứng dậy mà nói rằng:

— Nay Thiên tử nhà Chu đã giao quyền cho Tề hầu, ai còn dám thay vào được, xin tôn Tề hầu làm bá chủ.

Các nước chư hầu đều nói:

— Chỉ có Tề hầu mới đương nổi cái trách nhiệm ấy, Trần hầu nói phải đó!

Tề Hoàn công hai ba lần chối từ, rồi mới bước lên trên đàn. Tề hầu làm chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái và nước Châu. Vị thứ đã định rồi, rung chuông đánh trống, trước vào bái mạng Thiên tử, sau cùng nhau giảng tình hòa hiếu kết làm anh em. Trọng Tôn Thu hai tay cầm tờ ước thư, quì xuống mà đọc rằng:

“Ngày... tháng... năm... Tề hầu là Tiểu Bạch cùng với Tống, Trần, Sái, Châu phụng mệnh Thiên tử hội ở đất Bắc Hạng, cùng lòng với nhau tôn phù nhà Chu và cứu giúp những kẻ hèn yếu, hễ ai trái ước thì các nước cùng nhau mang quân đến đánh.”

Đọc xong, các nước chư hầu đều chấp tay vâng mệnh. Các nước chư hầu hội yến vừa xong thì Quản Di Ngô bước lên mà nói rằng:

— Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào cố ý trái mệnh Thiên tử không đến dự hội, nên phải đem quân đi đánh.

Tề Hoàn công nói với các nước chư hầu rằng:

— Nước tôi quân sĩ không đủ, xin các quý quốc giúp cho. Trần, Sái, Châu đồng thanh mà đáp rằng:

— Chúng tôi xin vâng mệnh!

Tổng Hoàn công nín lặng, không nói gì cả.

Chiều hôm ấy, Tổng Hoàn công về nhà quán xá, bảo quan Đại phu là Đái Thúc Bì rằng:

— Tề hầu có ý tự đắc, dám ngỗ nghịch lên làm chủ hội, lại tự tiện lấy quân các nước, sau này nước ta cũng còn khổ về nỗi phải phục dịch nước Tề!

Đái Thúc Bì nói:

— Chư hầu ngày nay, nửa theo nửa không, thế lực nước Tề hãy còn chưa mạnh, nếu lại đánh được Lỗ, Trịnh thì Tề tất làm bá chủ. Tề đã làm bá chủ thì không may cho nước Tống lắm; hiện bây giờ bốn nước đến dự hội, chỉ có Tống ta là lớn hơn cả, Tống không chịu giúp quân cho Tề thì ba nước kia tất cũng phải thôi. Huống chi ngày nay ta đến dự hội là chỉ cốt phụng mệnh Thiên tử cho các nước phải công nhận mình mà thôi, hội đã xong rồi, còn mong gì nữa, chỉ bằng ta rút quân về trước.

Tổng Hoàn công nghe lời, đến canh năm đêm hôm ấy rút quân về Tống. Tề Hoàn công nghe tin Tống Hoàn công bội ước trốn về tức thì nổi giận, toan sai Trọng Tôn Thu đuổi theo. Quản Di Ngô nói:

— Mình đuổi theo thì không phải lẽ, nên tâu với Thiên tử để đem quân đến đánh, nhưng nay lại còn có việc cần hơn việc ấy nhiều.

Tề Hoàn công nói:

— Việc gì mà cần như vậy?

Quản Di Ngô nói:

— Tống xa mà Lỗ gần, nếu không đánh cho Lỗ phải phục thì sao Tống chịu phục mình.

Tề Hoàn công nói:

— Đánh Lỗ nên đi đường nào?

Quản Di Ngô nói:

— Phía đông bắc có nước Toại, thuộc về nước Lỗ, nước ấy nhỏ lắm, cả thủy có bốn họ. Ta đem quân sang đánh, chỉ trong một buổi sáng thì lấy được ngay, đã lấy được nước Toại rồi, thì nước Lỗ tất cũng phải khiếp sợ. Bấy giờ ta sai sứ sang trách về việc không dự hội, lại sai người thông tin với Lỗ phu nhân (Văn Khương). Lỗ phu nhân muốn cho con thân với ngoại gia thì tất cố ý xui giục. Lỗ hầu trong sợ lời mẹ, ngoài sợ uy ta, mà phải xin hòa, bấy giờ ta sẽ đem quân sang đánh Tống.

Tề Hoàn công khen phải, đem quân đánh nước Toại. Lỗ Trang công nghe tin, giật mình kinh sợ, họp các quan lại để thương nghị. Công tử Khánh Phủ nói:

— Quân Tề hai lần đến nước ta, lần nào cũng thua, bây giờ để tôi xin đem quân ra đánh.

Công tử Khánh Phủ vừa dứt lời, bỗng có một người đứng dậy can rằng:

— Không nên! Không nên!

Lỗ Trang công nhìn xem ai, thì là Thi Bá.

Lỗ Trang công hỏi:

— Vậy thì nhà ngươi nghĩ dùng kế gì bây giờ?

Thi Bá nói:

— Quản Di Ngô là một bậc kỳ tài trong thiên hạ, bây giờ cầm quyền chính nước Tề thì quân sĩ tất có kỷ luật, đó là một điều không nên đánh; mới rồi nước Tề phụng mệnh Thiên tử hội chư hầu ở đất Bắc Hạng, nay ta cự lại thì lẽ trái tự ta, đó là hai điều không nên đánh; xưa nay ta đối với Tề, có nhiều công lao như là giết Công tử Cử, làm chủ hôn cho Vương Cơ, bây giờ sinh sự thì bỏ cái ân nghĩa ngày trước mà kết cái thù oán mai sau, đó là ba điều không nên đánh. Kế sách ngày nay, không gì bằng giảng hòa với Tề.

Tào Uế nói:

— Ý tôi cũng nghĩ như vậy.

Các quan còn đang nghị luận, bỗng có thư của Tề Hoàn công đưa đến. Lỗ Trang công mừng lắm, mở ra xem.

Thư rằng:

“Tôi cùng với Hiền hầu cùng thờ Thiên tử nhà Chu, khác nào như tình anh em, vả lại hai nước vốn là thân thuộc với nhau. Mới rồi việc hội ở Bắc Hạng, Hiền hầu không dự, chẳng biết vì cớ gì, xin Hiền hầu cho biết, nếu Hiền hầu có lòng khác, cũng tùy ý Hiền hầu.”

Tề Hoàn công lại có một bức thư đưa cho Văn Khương. Văn Khương gọi Lỗ Trang công vào bảo rằng:

Tề, Lỗ hai nước vốn là thân thuộc với nhau, giả sử Tề ghét ta, ta cũng nên cầu hòa, huống chi là Tề lại có ý muốn cầu hòa với ta.

— Lỗ Trang công vâng lời, liền sai Thi Bá viết thư đáp lại, trong thư đại lược nói rằng:

“Mới rồi Hiền hầu hội chư hầu ở Bắc Hạng, tôi vì mắc bệnh nên không được dự, nay Hiền hầu có lời trách đến, tôi đây biết tội đã nhiều. Nhưng tôi ăn thề ngay ở dưới thành thì tôi lấy làm nhục lắm, nếu Hiền hầu rút quân ra khỏi địa giới, bây giờ tôi sẽ xin vâng mệnh.”

Tề Hoàn công tiếp được thư, lấy làm bằng lòng, truyền rút quân về đất Kha (đất nước Tề). Lỗ Trang công sắp sửa đến đất Kha để hội với Tề Hoàn công, mới hỏi các quan xem ai dám đi theo. Tào Mạt xin đi. Lỗ Trang công nói:

— Nhà ngươi ba lần bị nước Tề đánh thua, lại không sợ người nước Tề cười hay sao?

Tào Mạt nói:

— Chỉ tại tôi xấu hổ vì ba lần bị thua, nên tôi xin đi để lần này tôi rửa những điều xấu hổ ấy.

Lỗ Trang công nói:

— Làm thế nào mà rửa được?

Tào Mạt nói:

— Tôi xin giữ được cho không mất thể diện.

Lỗ Trang công nói:

— Ta phải sang hội với Tề để xin ăn thề thì cũng xấu hổ như là người bị thua, nếu nhà người có thể rửa hổ được thì ta cho đi.

Nói xong, cùng với Tào Mạt đến đất Kha. Tề Hoàn công đã sai người đắp đất lập đàn, bày các đồ lễ vật sẵn để đợi Lỗ Trang công đến ăn thề. Đến hôm ấy, Tề Hoàn công truyền lệnh chỉ cho Lỗ Trang công và một người nữa đi theo hầu được lên đàn mà thôi, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng tất cả ở dưới đất. Tào Mạt trong mặc áo giáp, tay cầm thanh kiếm đi theo sát sau lưng Lỗ Trang công.

Lỗ Trang công vừa trèo vừa run. Tào Mạt không sợ một chút nào cả, cứ thủng thỉnh mà bước lên.

Đông Quách Nha bảo Tào Mạt rằng:

— Ngày nay hai nước hòa hiếu mà hội với nhau, sao lại dùng đồ binh khí, xin tướng quân bỏ kiếm đi.

Tào Mạt trừng mắt nhìn trả Đông Quách Nha, hai kẻ mắt đút cả ra. Đông Quách Nha thấy vậy, lùi lại mấy bước. Tào Mạt lại theo Lỗ Trang công bước lên. Tề Hoàn công cùng với Lỗ Trang công đến trước hương án làm lễ xong, Thấp Bằng bưng bát máu dâng lên để xin ăn thề. Tào Mạt tay phải rút thanh kiếm, tay trái nắm lấy áo Tề Hoàn công, hăm hăm nổi giận.

Quản Di Ngô vội vàng đứng chắn để che cho Tề Hoàn công mà hỏi Tào Mạt rằng:

— Quan Đại phu làm gì thế?

Tào Mạt nói:

— Nước Lỗ tôi suy yếu, mấy lần chịu khổ về việc chiến tranh, nay quý quốc hội chư hầu là chủ ý để cứu giúp những kẻ suy yếu,

mà sao quý quốc không nghĩ lại cho nước tôi?

Quản Di Ngô nói:

— Vậy thì quan Đại phu muốn cái gì?

Tào Mạt nói:

— Quý quốc cậy sức mạnh, chiếm lấy đất Vấn Dương của nước tôi, nay xin quý quốc trả lại cho thì Chúa công tôi mới chịu ăn thề.

Quản Di Ngô ngoảnh lại bảo Tề Hoàn công rằng:

— Xin Chúa công cứ thuận cho.

Tề Hoàn công nói:

— Quan Đại phu buông ra, ta đã thuận cho rồi!

Tào Mạt mới bỏ thanh kiếm xuống, bưng lấy bát máu thay cho Thập Bàng mà dâng lên. Lỗ Trang công cùng với Tề Hoàn công ăn thề. Khi hai vua ăn thề xong, Tào Mạt nói:

— Quản Di Ngô nay cầm quyền chính nước Tề, tôi xin cùng Quản Di Ngô ăn thề.

Tề Hoàn công nói:

— Cứ gì phải Trọng Phụ (trở Quản Di Ngô), để ta xin cùng nhà người ăn thề.

Nói xong, liền lấy tay trở lên trời mà thề rằng:

— Nếu ta không trả lại đất Vấn Dương của nước Lỗ thì mặt trời lặn, ta xin chết theo.

Tào Mạt cúi đầu lạy tạ. Khi ăn thề xong, các quan nước Tề đều có ý không bằng lòng, xin với Tề Hoàn công lập kế hiếp Lỗ Trang công để báo thù Tào Mạt.

Tề Hoàn công nói:

— Ta đã nhận lời với Tào Mạt rồi! Dầu kẻ thất phu đã ước với ai câu gì, cũng không nên sai lời, huống chi ta đây làm ông vua

trong một nước!

Các quan mới thôi, không ai dám nói nữa. Sáng hôm sau, Tề Hoàn công lại bày tiệc ở nhà công quán để tiễn biệt Lỗ Trang công, rồi đem đất Văn Dương trả lại cho nước Lỗ. Các nước chư hầu nghe tin việc ăn thề ở đất Kha, Tào Mạt xử hiệp như vậy mà Tề Hoàn công không bội ước, đều phục Tề Hoàn công là người tín nghĩa, bấy giờ nước Vệ cùng nước Tào cũng sai sứ đến tạ tội và xin ăn thề. Tề Hoàn công sai sứ vào tâu vua Ly Vương nhà Chu để hội các nước chư hầu đem quân đánh Tống.

Quản Di Ngô có một người thiếp yêu tên là Tĩnh Nương, vốn người thông minh mà học rộng lắm. Quản Di Ngô đi đâu, cũng đem Tĩnh Nương đi hầu. Bấy giờ đem quân qua núi Dao Sơn, gặp một người chăn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách, chân đi đất, đang gõ vào cái sừng trâu mà hát. Quản Di Ngô ngồi trên xe, biết là không phải người thường, sai quân sĩ đem cơm rượu đưa cho. Người chăn trâu ấy ăn uống xong, nói với quân sĩ rằng:

— Tôi muốn được yết kiến quan Tể tướng.

Quân sĩ nói:

— Xe quan Tể tướng đã đi khỏi rồi! Người chăn trâu ấy nói:

— Tôi có một câu này nhờ người đọc lại cho quan Tể tướng nghe là câu: “Nước trong leo lẻo”.

Quân sĩ theo kịp xe Quản Di Ngô, kể lại những câu nói của người chăn trâu. Quản Di Ngô không hiểu ra ý làm sao cả, liền hỏi Tĩnh Nương.

Tĩnh Nương nói:

— Thiếp nghe nói cổ giả có bài thơ “Nước trong” rằng: “Nước trong leo lẻo, cá lượn giữa dòng; người đến triệu ta, ta cũng bằng lòng!” Ý chừng người chăn trâu ấy muốn ra làm quan đó.

Quản Di Ngô tức khắc dừng xe lại, sai sứ đến triệu. Người chăn trâu ấy đem trâu gởi vào một chỗ, rồi theo sứ đến yết kiến Quản Di Ngô, chấp tay vái chào mà không chịu lạy. Quản Di Ngô

hỏi họ tên là gì?

Người ấy nói:

— Tôi người nước Vệ, họ Ninh tên Thích, nghe tin ngài hay quý trọng kẻ hiền sĩ, vậy mới cố công len lỏi đến đây, nhưng không tìm được cách gì để mà tiến thân, nên phải đi chăn trâu cho qua ngày tháng.

Quản Di Ngô hỏi đến học thức thì Ninh Thích ứng đối được đâu ra đấy. Quản Di Ngô bảo Ninh Thích rằng:

— Kẻ hào kiệt lúc chưa gặp thời, không có người tiến dẫn thì sao cho tỏ tài được. Đại binh của Chúa công ta đi sau, chẳng bao lâu cũng đến đây, ta viết cho nhà ngươi một bức thư, để nhà ngươi cầm mà đưa cho Chúa công ta, tất Chúa công ta trọng dụng.

Nói xong, Quản Di Ngô liền viết một bức thư giao cho Ninh Thích. Ninh Thích lại về chăn trâu ở núi Dao Sơn. Được ba ngày nữa, đại binh Tề Hoàn công kéo đến. Ninh Thích cứ áo cộc, nón rách, chân đi đất, đứng ở bên đường, chẳng sợ hãi gì cả.

Xe Tề Hoàn công đi gần đến nơi, Ninh Thích gõ vào sừng trâu mà hát rằng:

“Kìa sông Thương Lương, đá trắng lởm chởm, có con cá chép, dài một thước hơn. Nghiêu Thuấn thái bình, đã không được gặp; áo cộc che thân, độ đến ngang lưng. Ta cho trâu ăn, từ tối đến đêm; đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng!”

Tề Hoàn công nghe lấy làm lạ, mới sai quân sĩ đòi đến trước xe mà hỏi họ tên. Ninh Thích nói:

— Tôi họ Ninh tên Thích.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà ngươi là đứa chăn trâu, sao dám gièm chê việc chính trị.

Ninh Thích nói:

— Tôi có dám gièm chê gì đến chính trị đâu.

Tề Hoàn công nói:

— Ngày nay trên thì Thiên tử nhà Chu trị vì, dưới thì các nước chư hầu theo lệnh, nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi, dầu đời Nghiêu Thuấn thái bình chẳng qua cũng chỉ như thế. Thế mà nhà người dám bảo rằng “Nghiêu Thuấn thái bình, đã không được gặp” lại bảo rằng “Đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng!” không phải gièm chê chính trị là gì!

Ninh Thích nói:

— Tôi nghe nói đời Nghiêu Thuấn mưa gió thuận hòa, dân gian không phải lo sợ gì, chỉ việc cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống; đời bây giờ giường mới đổ nát, giáo hóa suy đồi, thế mà bảo rằng: “Nghiêu Thuấn thái bình” thì thật tôi không được hiểu ra làm sao! Vả đời Nghiêu Thuấn trừ bốn kẻ hung ác mà thiên hạ được yên, từ bây giờ không phải nói mà dân tin, không phải giận mà dân sợ; nay Chúa công mới hội chư hầu, đã thấy nước Tống bội ước, nước Lỗ hiếp thế, chinh chiến quanh năm, hao người tốn của, mà bảo rằng “nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi” thì thật tôi càng không hiểu lắm. Tôi lại nghe nói vua Nghiêu bỏ con là Đan Chu mà nhường thiên hạ cho vua Thuấn, vua Thuấn không chịu nhận, bỏ trốn ra Nam Hà, trăm họ rủ nhau mà theo vua Thuấn, bấy giờ vua Thuấn bắt đắc dĩ mới lên nối ngôi; nay Chúa công giết anh ruột đi để mà cướp nước, lại mượn uy Thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, vậy thì tôi không biết có phải là lối vãi nhường nhau như vua Nghiêu, vua Thuấn ngày xưa hay không?

Tề Hoàn công nổi giận mà mắng rằng:

— Đứa thất phu này dám nói càn!

Nói xong, truyền đem Ninh Thích ra chém. Quân sĩ trói Ninh Thích đem đi, Ninh Thích cứ nghiễm nhiên, không sợ hãi gì cả, ngửa mặt lên trời mà than rằng:

— Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tử Can, nay

tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người!

Thấp Bằng nói với Tề Hoàn công rằng:

— Người ấy không theo quyền thế, không sợ uy nghiêm, chẳng phải là kẻ chần trêu tầm thường đâu, Chúa công chớ nên giết.

Tề Hoàn công sực nghĩ lại, nguôi ngay cơn giận đi, sai cử trói cho Ninh Thích mà bảo rằng:

— Ta thử nhà người đó thôi, nhà người thật là một người giai sĩ!

Ninh Thích mới thò vào trong bọc, rút thư của Quản Di Ngô dâng lên. Tề Hoàn công mở thư ra xem, trong thư đại lược như sau này:

“Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Dao Sơn, có tiếp được một người nước Vệ tên gọi Ninh Thích. Người này không phải là kẻ chần trêu tầm thường, chính là một bậc đại tài ở đời bây giờ. Chúa công nên nghĩ cách mà dùng lấy. Chớ để cho hắn đi sang nước khác mất thì hối không kịp nữa!”.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà người đã có bức thư của Trọng Phụ, sao không đưa ngay cho ta xem?

Ninh Thích nói:

— Tôi nghe nói vua hiền chọn người mà dùng, tôi hiền chọn chủ nhà thờ. Nếu Chúa công ghét người thẳng, ưa người nịnh, mà nhân cơn giận giết tôi thì tôi chẳng thà chết đi, quyết không chịu đưa bức thư của quan Tể tướng làm gì nữa.

Tề Hoàn công bằng lòng lắm, truyền cho ngồi một cái xe theo sau. Tối hôm ấy, đóng quân nghỉ lại. Tề Hoàn công sai thắp đèn lên để tìm mũ áo. Thụ Điều nói:

— Chúa công tìm mũ áo, ý chừng muốn phong cho Ninh Thích chẳng!

Tề Hoàn công nói:

— Phải!

Thụ Điều nói:

— Từ nước ta sang nước Vệ, cũng chẳng xa bao nhiêu, sao Chúa công chẳng sai người sang hỏi dò xem, nếu thật là hiền, bây giờ sẽ phong tước cho, đi đâu mà vội.

Tề Hoàn công nói:

— Người này là một bậc đại tài, không câu nệ những điều nhỏ nhặt, hoặc giả khi ở nước Vệ, cũng có một vài điều lỗi nhỏ, bây giờ hỏi dò mà biết những điều lỗi ấy, chẳng lẽ lại phong tước cho, mà bỏ đi không dùng thì đáng tiếc lắm.

Nói xong, ngay đêm hôm ấy phong cho Ninh Thích làm quan Đại phu, khiến cùng với Quản Di Ngô cùng coi quốc chính. Ninh Thích đội mũ mặc áo, rồi lạy tạ lui ra. Đại binh Tề Hoàn công kéo đến địa giới nước Tống, cùng với các nước chư hầu bàn đến việc tiến đánh. Ninh Thích nói với Tề Hoàn công rằng:

— Chúa công phụng mệnh Thiên tử để mà hiệu lệnh các nước chư hầu, khiến cho người ta sợ uy, không bằng khiến cho người ta mến đức, cứ như ý tôi thì nên nghĩ thì không nên đánh vội. Tôi dẫn hèn mạt, dám xin đem ba tác lưới mà bảo được vua nước Tống phải giảng hòa.

Tề Hoàn công nghe lời, truyền đóng quân lại, rồi sai Ninh Thích vào trước để nói với Tống Hoàn công. Ninh Thích ngồi một cái xe nhỏ, cùng với mấy tên người nhà thẳng tới Thư Dương (kinh thành nước Tống) xin vào yết kiến Tống Hoàn công.

Tống Hoàn công hỏi Đái Thúc Bì rằng:

— Ninh Thích là người thế nào?

Đái Thúc Bì nói:

— Tôi nghe nói người ấy là một kẻ chăn trâu mà Tề hầu mới dùng cho làm quan, tất là người ấy có tài ứng đối. Bây giờ định

cho đến để du thuyết gì đây!

Tổng Hoàn công nói:

— Vậy thì nên xử ra thế nào?

Đái Thúc Bì nói:

— Chúa công gọi vào, chớ nên trọng đãi, hãy thử xem ý tứ, nếu hần nói không hợp lẽ, bấy giờ tôi xin nhắc cái giải áo làm hiệu, sai vũ sĩ bắt mà giam lại thì Tề hầu không giở kế gì được nữa.

Tổng Hoàn công gật đầu khen phải, truyền cho vũ sĩ phục cả xung quanh, rồi gọi Ninh Thích vào. Ninh Thích mũ cao áo rộng, ngang nhiên mà vào, trông thấy Tổng Hoàn công, chấp tay vái một cái. Tổng Hoàn công cứ ngồi nghiêm nhiên không đáp lại.

Ninh Thích thở dài mà than rằng:

— Nguy thay cho nước Tống!

Tổng Hoàn công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Ta đây làm vua một nước, phẩm tước hơn cả các nước chư hầu, có việc gì mà nguy!

Ninh Thích nói:

— Hiền hầu tự nghĩ xem, ví với Chu Công ngày xưa thì ai hiền hơn?

Tổng Hoàn công nói:

— Chu công là bậc thánh nhân, có đâu ta lại dám ví.

Ninh Thích nói:

— Chu Công ngày xưa đang lúc thiên hạ thái bình mà còn phải hết lòng để cầu lấy người hiền sĩ; trong khi bữa ăn, có người hiền sĩ vào thì vội nhả miếng cơm để mà ra đón; trong khi gội đầu, có người hiền sĩ đến thì vội vẩy nắm tóc để mà ra mời. Nay Hiền hầu là dòng dõi một nước đã mất rồi (Tống là con cháu nhà

Ân, bị nhà Chu chiếm mất, rồi phong cho ở nước Tống), lại gặp phải thời buổi tranh cạnh, dẫu bắt chước như Chu Công hết lòng cầu kẻ hiền sĩ, còn sợ kẻ hiền sĩ không chịu đến, huống chi lại còn kiêu ngạo tự đắc, thì những lời nói trung trực bao giờ có đến trước mặt Hiền hầu được, còn gì mà không nguy!

Tống Hoàn công ngăn người ra, vội vàng dịch lại gần mà hỏi Ninh Thích rằng:

— Ta mới lên nối ngôi, chưa được nghe những lời dạy của các bậc quân tử, xin tiên sinh tha lỗi cho.

Đái Thúc Bì đứng bên cạnh, thấy Tống Hoàn công có ý cảm động về lời nói của Ninh Thích, mới ra hiệu nhắc cái giải áo luôn mãi. Tống Hoàn công không ngoảnh lại nữa.

Lại bảo Ninh Thích rằng:

— Nay tiên sinh đến đây, xin tiên sinh chỉ giáo cho ta hay.

Ninh Thích nói:

— Nay Thiên tử suy yếu, chư hầu tiếm quyền, vua tôi giết nhau, ngày nào cũng có. Tề hầu không nỗ để cho thiên hạ rối loạn, phải phụng mệnh Thiên tử làm chủ các nước chư hầu, thế mà Hiền hầu bội ước, dám chống nhau với Thiên tử, tôi thiết tưởng chẳng đợi giao binh mà sự được thua đã rành rành ra đó!

Tống Hoàn công nói:

— Cứ như ý kiến của tiên sinh thì bảo ta nên thế nào? Ninh Thích nói:

— Tôi thiết tưởng Hiền hầu nên giảng hòa với nước Tề thì cơ nghiệp nước Tống thật vững như núi Thái Sơn.

Tống Hoàn công nói:

— Trước ta đã trót đại, bội ước với nước Tề, nay nước Tề đang đem quân đến để định đánh ta, biết nước Tề có cho ta giảng hòa hay không?

Ninh Thích nói:

— Tề hầu là người khoan nhân đại độ, không hay chấp trách những điều lầm lỗi của người, như nước Lỗ khi trước không đến dự hội, sau xin ăn thề ở đất Kha, thì Tề hầu cũng đem ngay đất Vần Dương để trả lại cho. Huống chi Hiền hầu khi trước đã đến dự hội, có lẽ nào Tề hầu lại không cho giảng hòa.

Tổng Hoàn công nói:

— Bây giờ nên dùng những lễ vật gì?

Ninh Thích nói:

— Tề Hầu bây giờ cốt lấy lễ nghĩa giao tiếp với các nước chư hầu, có cần gì mà phải dùng nhiều lễ vật.

Tổng Hoàn công bằng lòng, mới sai người đến xin hòa với nước Tề. Đái Thúc Bì thấy vậy, xấu hổ lui ra. Sứ nước Tống vào yết kiến Tề Hoàn công nói về việc xin giảng hòa và dâng 10 đôi bạch ngọc, 1000 nén hoàng kim.

Tề Hoàn công nói:

— Việc cho giảng hòa ấy quyền tại Thiên tử, có đâu ta dám tự chuyên, tất phải sai người tâu với Thiên tử mới được.

Nói xong, Tề Hoàn công bảo Tống Hoàn công sai sứ vào tâu với Thiên tử nhà Chu, rồi các nước đều rút quân về nước.

HỒI THỨ 19

Bắt Phó Hà, Lệ công (Trịnh) về nước Giết Tử Đồi, Huệ Vương (Chu) phục ngôi



Tề Hoàn công thu quân về nước Tề, Quản Di Ngô nói với Tề Hoàn công rằng:

— Từ khi nhà Chu thiên sang đông đô đến giờ, các nước chư hầu không nước nào mạnh bằng nước Trịnh. Trịnh Trang công khi trước cậy sức mạnh mà đánh nước Tống, và chống cự cả với Thiên tử, ngày nay lại đi theo nước Sở. Nước Sở là một nước lớn, đất rộng người nhiều, dám tiếm hiệu xưng vương sánh với nhà Chu, không sợ hãi gì cả. Nay Chúa công muốn tôn Thiên tử là bá chủ hầu, tất phải tìm cách để trị nước Sở, mà muốn trị nước Sở thì trước hết phải kết thân với nước Trịnh.

Tề Hoàn công nói:

— Ta vẫn biết Trịnh là một nơi cốt yếu, muốn thu lấy đã lâu, chỉ vì chưa nghĩ được kế gì.

Ninh Thích nói:

— Công tử Đột (Trịnh Lệ công) ở nước Trịnh là vua mới được hai năm, Sái Túc đuổi đi mà lập Công tử Hốt; Cao Cừ Di giết Công tử Hốt mà lập Công tử Vĩ. Tiên quân ta ngày xưa giết Công tử Vĩ đi thì Sái Túc lại lập Công tử Nghi. Sái Túc là bề tôi mà dám đuổi vua, Công tử Nghi là em mà dám cướp ngôi của anh, tội đáng giết cả. Nay Công tử Đột ở đất Lịch, ngày đêm vẫn tìm mưu lập

kế để định đánh lên nước Trịnh, vả lại Sái Túc đã chết rồi, nước Trịnh không còn ai là người tài giỏi, Chúa công chỉ sai một người đem quân đến đất Lịch, đưa Công tử Đột về làm vua nước Trịnh. Thế thì Công tử Đột tất phải cảm ơn Chúa công mà thần phục nước Tề ta.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Tân Tu Vô đem quân đến đất Lịch để giúp Công tử Đột. Trịnh Lệ công (tức là Công tử Đột) nghe tin Sái Túc chết, mật sai người tâm phúc về nước Trịnh để dò la tin tức, bỗng tiếp được tin Tề Hoàn công sai người đem quân đưa mình về nước, trong lòng mừng lắm, vội vàng mở cửa thành ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc cùng với Tân Tu Vô uống rượu. Trong khi đang ăn tiệc thì có tin báo rằng:

— Sái Túc chết rồi, quyền chính nước Trịnh về tay Thúc Thiêm.

Tân Tu Vô nói:

— Thúc Thiêm là người thế nào?

Trịnh Lệ công nói:

— Người ấy có tài chính trị, chứ không có tài tranh chiến.

Lại có tin báo rằng:

— Kinh thành nước Trịnh bây giờ có một chuyện rất lạ: phía trong cửa Nam môn có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng; phía ngoài cửa lại có một con rắn dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con rắn ấy đánh nhau trong ba ngày ba đêm mà không phân được thua, người xem đông như chợ, không ai dám đến gần. Sau đến ngày thứ 17 thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết; con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái miếu thì biến mất.

Tân Tu Vô nghe nói, đứng dậy chúc mừng Trịnh Lệ công rằng:

— Như thế thì ngôi vua của Hiền hầu chắc hẳn khôi phục được.

Trịnh Lệ công nói:

— Sao ngài lại biết?

Tân Tu Vô nói:

— Con rấn ở ngoài cửa tức là Hiền hầu. Hiền hầu là anh, vậy nên dài hơn một trượng; con rấn ở trong cửa tức là Công tử Nghi, Công tử Nghi là em, vậy nên dài có tám thước. Đến ngày thứ 17 mà con rấn trong chết, con rấn ngoài thành, nghĩa là từ khi Hiền hầu đi trốn, đến nay vừa được 17 năm, nay Chúa công tôi vì đại nghĩa mà sai tôi đem quân đưa Hiền hầu về phục quốc, lại có cái điểm hai con rấn đánh nhau ấy, đó chẳng phải ý trời là gì?

Trịnh Lệ công nói:

— Được như lời tướng quân nói thì trọn đời tôi không dám quên ơn.

Tân Tu Vô mới cùng với Trịnh Lệ công lập kế đêm hôm ấy lên về đánh đất Đại Lăng. Quan trấn thủ ở đất Đại Lăng là Phó Hà đem quân ra ngoài thành để nghênh chiến. Tân Tu Vô lên đánh phía sau, chiếm được thành Đại Lăng, cầm cờ nước Tề. Phó Hà biết là sức không địch nổi, phải xin đầu hàng. Trịnh Lệ công vẫn tức Phó Hà về nổi chống nhau với mình trong 17 năm trời, mới nghiêng răng nghiêng lợi truyền đem Phó Hà ra chém. Phó Hà kêu rầm lên rằng:

— Chúa công không muốn về nước Trịnh hay sao? Sao lại giết tôi!

Trịnh Lệ công nghe nói, liền gọi lại hỏi.

Phó Hà nói:

— Nếu Chúa công tha tôi, tôi xin chém lấy đầu Công tử Nghi.

Trịnh Lệ công nói:

— Nhà ngươi có kế gì mà giết được Công tử Nghi, chẳng qua chỉ nói khéo để đánh lừa ta, chực thoát thân về nước Trịnh mà thôi.

Phó Hà nói:

— Quyền chính nước Trịnh ngày nay ở trong tay Thúc Thiêm cả; tôi cùng với Thúc Thiêm chơi thân với nhau. Nếu Chúa công tha tôi, tôi lén về nước Trịnh, bàn mưu với Thúc Thiêm thì tất đem được đầu Công tử Nghi mà nộp Chúa công.

Trịnh Lệ công quát to lên mà mắng rằng:

— Thằng lão tặc này mày định đánh lừa ta! Bây giờ ta tha cho mày về Trịnh để mày bàn nhau với Thúc Thiêm mà đem quân ra chống cự với ta chứ gì!

Tân Tu Vô nói:

— Vợ con Phó Hà nay ở cả đất Đại Lăng này, âu là ta giam lại để làm tin.

Phó Hà sụp lạy kêu van mà nói rằng:

— Nếu tôi nói sai lời thì xin Chúa công cứ giết vợ con tôi đi! Nói xong, trở lên mặt trời mà thề, Trịnh Lệ công mới nghe lời.

Phó Hà lén về nước Trịnh, đang đêm vào yết kiến Thúc Thiêm. Thúc Thiêm trông thấy Phó Hà, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi đang trốn thủ ở đất Đại Lăng, sao bây giờ lại về đây?

Phó Hà nói:

— Tề hầu sai Đại tướng là Tân Tu Vô đem quân đưa Công tử Đột về nước, nay đã chiếm cứ được đất Đại Lăng rồi. Tôi trốn chạy mấy đêm nay mới về tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa kéo đến, sự thế đã nguy cấp lắm, nhà ngươi làm thế nào chém được đầu Công tử Nghi, rồi mở cửa thành ra mà đón quân Tề thì mới có thể giữ được phú quý, và khiến cho nhân dân khỏi phải lầm than khổ sở; chuyển họa làm phúc, chỉ có lúc này, nhược bằng trễ chậm thì không tài nào mới hối kịp.

Thúc Thiêm nghe lời, nín lặng một hồi lâu mới nói rằng:

— Ngày trước ta vẫn theo lời bàn lại lập vua cũ (trở Công tử Đột) chỉ vì Sái Túc làm ngăn trở; nay Sái Túc đã mất rồi, ấy là lòng trời giúp cho vua cũ ta đó, ta cũng không nên trái ý trời, nhưng biết dùng kế gì bây giờ?

Phó Hà nói:

— Ta nên thông tin cho quân Tề mau mau kéo đến, rồi nhà người giả cách mở cửa thành ra để đối địch, tất nhiên Công tử Nghi phải lên mặt thành đứng trông, bấy giờ tôi sẽ liệu kế giết đi, để cho nhà người đón vua cũ vào thành, như thế thì có thể nên việc được.

Thúc Thiêm nghe lời, mật sai người báo tin cho Trịnh Lệ công (Công tử Đột). Phó Hà vào yết kiến Công tử Nghi, nói về việc quân Tề giúp Trịnh Lệ công, hiện đã chiếm cứ được đất Đại Lăng rồi. Công tử Nghi giật mình kinh sợ nói:

— Bây giờ ta nên đem lễ vật sang cầu cứu nước Sở. Đợi khi quân Sở đến, trong đánh ra ngoài đánh vào thì chắc hẳn quân Tề phải rút lui.

Thúc Thiêm cố ý ngăn trở việc ấy, quá hai ngày nữa mà chưa sai sứ sang Sở. Bỗng nghe báo quân Tề đã kéo đến dưới chân thành.

Thúc Thiêm nói với Công tử Nghi rằng:

— Tôi xin đem quân ra đối địch. Chúa công cùng với Phó Hà lên mặt thành để phòng giữ.

Công tử Nghi tưởng thực, mới cùng với Phó Hà trèo lên mặt thành. Trịnh Lệ công đem quân đến trước, Thúc Thiêm giả cách ra giao chiến mấy hiệp; đến lúc Tân Tu Vô đem quân Tề tiến đến, Thúc Thiêm vội vàng bỏ chạy.

Phó Hà ở trên mặt thành kêu rầm lên rằng:

— Quân ta thua mất rồi!

Công tử Nghi vốn là người không có can đảm, nghe nói quân thua, toan bỏ chạy xuống. Phó Hà ở đằng sau đâm thẳng một

nhát, Công tử Nghi chết ngay ở trên mặt thành. Thúc Thiêm gọi mở cửa thành, rồi đưa Trịnh Lệ công và Tân Tu Vô vào. Phó Hà đi trước vào nơi Thanh Cung, gặp hai con của Công tử Nghi, đều giết chết cả, rồi tôn Trịnh Lệ công lên ngôi. Người nước Trịnh vốn mến Trịnh Lệ công, bởi vậy trong nước vẫn giữ được an tĩnh.

Trịnh Lệ công hậu tạ Tân Tu Vô, rồi ước đến mùa đông tháng mười thì thân hành sang hội với Tề, Tân Tu Vô cáo từ về nước. Trịnh Lệ công bảo Phó Hà rằng:

— Nhà người giữ đất Đại Lăng trong 17 năm trời nay, cố sức cùng ta chống cự, thật là hết lòng trung với vua cũ; nay lại tham sống sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế thì bụng nhà người nham hiểm, không biết đâu mà lường, ta nên vì Công tử Nghi báo thù.

Nói xong, truyền vũ sĩ đem Phó Hà ra chém ở giữa chợ, còn vợ con thì tha cho về. Nguyên Phồn lúc trước tán thành về việc lập Công tử Nghi, sợ Trịnh Lệ công bắt tội, cũng cáo ốm xin từ chức. Trịnh Lệ công sai người đến trách mắng. Nguyên Phồn tự thắt cổ mà chết. Trịnh Lệ công lại trị tội những người đuổi mình khi trước, giết Công tử Ất. Còn Cường Thư trốn vào nhà Thúc Thiêm, Thúc Thiêm xin cho, mới được khỏi chết, nhưng phải chặt chân. Định Thúc trốn chạy sang nước Vệ, ba năm sau, Trịnh Lệ công lại cho người sang triệu về. Sái Túc đã chết rồi, không nói đến nữa. Thúc Thiêm vẫn làm chức chính khanh, Đổ Thúc và Sư Thúc đều được làm quan đại phu, người nước Trịnh gọi là “Tam lương” nghĩa là ba người hiền.

Sở Văn Vương (Hùng Si) từ khi lấy được Túc Vĩ, lập làm phu nhân, yêu quý lạ thường. Trong ba năm trời, sinh luôn được hai con. Con trưởng là Hùng Hi, con thứ là Hùng Vận. Túc Vĩ dẫu ở trong nước Sở 3 năm, mà tịnh không nói chuyện với Sở Văn Vương một câu nào cả. Sở Văn Vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Túc Vĩ là có gì mà không chịu nói. Túc Vĩ chỉ ứa nước mắt xuống mà không đáp lại. Sở Văn Vương lại cố ý hỏi mãi. Túc Vĩ nói:

— Một thân thiếp này phải thờ hai chồng, đã không biết giữ tiết mà chết, lại còn mặt mũi nào chuyện với ai nữa.

Nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Sở Văn Vương nói:

— Điều đó là tại Sái hầu, ta xin vì phu nhân mà báo cái thù ấy. Phu nhân chớ lo.

Nói xong, liền cất quân sang đánh nước Sái. Sái hầu sụp lạy xin lỗi và đem hết cả đồ bảo ngọc ở trong kho ra xin biếu nước Sở. Nước Sở mới lui quân về. Gặp bấy giờ Trịnh Lệ công sai sứ đem tin phục quốc sang báo nước Sở.

Sở Văn Vương nói:

— Công tử Đột phục quốc đã hai năm nay, mới sai người sang báo với ta, thế là có ý khinh ta lắm.

Sở Văn Vương cất quân sang đánh nước Trịnh. Trịnh Lệ công tạ tội xin giảng hòa. Sở Văn Vương thuận cho. Trịnh Lệ công sợ uy nước Sở, không dám kết thân với Tề. Tề Hoàn công sai người sang trách. Trịnh Lệ công sai Thúc Thiêm sang Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nước tôi bị quân Sở quấy nhiễu, rất là khốn khổ, ngày đêm phòng giữ, chưa lúc nào được yên nghỉ, bởi vậy chưa kịp sang tiến cống quý quốc, nếu quý quốc có thể trị được quân Sở thì bấy giờ Chúa công tôi xin thân hành sang ngày đêm bái yết ở dưới sân.

Tề Hoàn công thấy lời nói có ý hỗn láo, truyền đem Thúc Thiêm giam lại ở chốn quân phủ. Thúc Thiêm thừa cơ lẻn trốn về nước Trịnh, từ bấy giờ nước Trịnh lại bỏ Tề mà theo Sở. Vua Ly Vương nhà Chu mất, con là Ngân lên nối ngôi, tức là Chu Huệ Vương. Sở Văn Vương là người dâm bạo, hay gây việc chiến tranh, năm trước cùng với vua nước Ba đi đánh nước Thân, mà Sở Văn Vương quấy nhiễu nước Ba nhiều lắm, vua nước Ba tức giận, đem quân lẻn đánh, cướp lấy đất Na của nước Sở. Quan trấn thủ ở đất Na là Diêm Ngao trốn về nước Sở, Sở Văn Vương

bắt đem chém, bởi vậy tộc đảng nhà Diêm Ngao oán Sở Văn Vương, xin làm nội ứng để cho người nước Ba sang đánh Sở. Người nước Ba đem quân sang đánh Sở. Sở Văn Vương đem quân ra đối địch, chẳng ngờ tộc đảng nhà Diêm Ngao cả thấy mấy trăm người giả cách làm quân nước Sở, đi lẫn vào trong trận để sục tìm Sở Văn Vương.

Quân nước Sở rối loạn. Quân nước Ba thừa thế tiến vào, đánh tan được quân nước Sở. Sở Văn Vương bị mấy mũi tên vào mặt, vội vàng bỏ chạy. Vua nước Ba cũng không dám đuổi theo, thu quân trở về, tộc đảng nhà Diêm Ngao theo sang ở bên nước Ba. Sở Văn Vương về đến kinh thành, đang đêm gõ cửa gọi, Dục Quyền ở trong cửa hỏi rằng:

— Đại Vương thắng trận, phải không?

Sở Văn Vương nói:

— Ta thua rồi!

Dục Quyền nói:

— Từ đời Tiên vương đến nay, quân Sở ra đánh, không thua nước nào bao giờ! Nay nước Ba là một nước nhỏ, Đại vương thân hành đi đánh mà đến nỗi bị thua, thế thì không sợ người ta chê cười hay sao! Bây giờ nước Hoàng cũng không phục nước Sở, nếu Đại vương sang đánh được nước Hoàng thì mới chữa khỏi điều xấu hổ ấy.

Nói xong, liền giữ cửa không cho vào. Sở Văn vương nổi giận, bảo quân sĩ rằng:

— Lần này đi mà không được nữa thì ta quyết không về!

Nói xong, liền đem quân sang đánh nước Hoàng. Sở Văn vương đánh trống thúc quân vào, đánh được quân nước Hoàng ở đất Thác Lăng (đất nước Hoàng). Đêm hôm ấy đóng quân lại để nghỉ, Sở Văn vương nằm mộng thấy Túc hầu hăm hăm nổi giận chạy đến trước mặt mà bảo rằng:

— Ta có tội lỗi gì mà mày giết ta, lại xâm chiếm đất ta, gian

dâm vợ ta; nay ta đã tâu với Ngọc Hoàng Thượng Đế rồi!

Nói xong, giơ tay cấu vào má Sở Văn vương. Sở Văn vương kêu to lên một tiếng rồi tỉnh dậy, thấy thương tích vỡ lở, máu chảy đầm đìa, vội vàng hạ lệnh thu quân trở về. Về đến Thu Địa (đất nước Sở), nửa đêm thì chết. Dục Quyền đón linh cữu về làm ma. Con trưởng Sở Văn vương là Hùng Hi lên nối ngôi.

Dục Quyền nói:

— Ta hai lần xâm phạm đến vua ta, dẫu vua ta không giết, nhưng có đâu ta lại tham sống làm gì, âu là ta xin theo vua ta xuống dưới âm phủ.

Lại bảo với người nhà rằng:

— Ta chết rồi thì các người cứ chôn ta ở cửa thành, khiến cho con cháu sau biết ta là người giữ cửa.

Nói xong, liền tự đâm cổ mà chết. Hùng Hi thương lắm, mới cho con cháu được nối đời làm chúc đại hôn (quan giữ cửa thành). Trịnh Lệ công nghe tin Sở Văn vương chết, mừng lắm, nói:

— Ta không còn lo gì nữa!

Thúc Thiêm nói:

— Tôi thiết tưởng nước nào phải nhờ cậy người ta thì nguy lắm, phải thần phục người ta thì nhục lắm. Nay nước Trịnh ta ở vào khoảng giữa nước Tề nước Sở, không nhục thì cũng nguy, khó lòng mà giữ cho lâu bền được. Tiên quân ta ngày xưa như Hoàn công, Vũ công và Trang công, ba đời làm chúc khanh sĩ nhà Chu, bởi vậy các nước chư hầu đều phải phục theo; bây giờ Chúa công cũng nên vào triều cống nhà Chu, để nhờ ơn Thiên tử gia phong cho thì không còn lo nước nào dám quấy nhiễu nữa.

Trịnh Lệ công khen phải, rồi sai quan Đại phu là Sư Thúc vào triều nhà Chu. Sư Thúc trở về báo tin nhà Chu loạn to. Trịnh Lệ công hỏi tình hình loạn thế nào.

Sư Thúc nói:

— Vua Trang Vương nhà Chu ngày xưa yêu nàng Diêu Cơ, nàng Diêu Cơ sinh con là Vương tử Đồi, vua Trang Vương yêu lắm, sai quan Đại phu là Vĩ Quốc làm chức sư phó để dạy Vương tử Đồi. Vương tử Đồi tính thích chơi trâu, vẫn nuôi mấy trăm con trâu, ngày nào cũng thân hành cho trâu ăn uống, lại cho trâu mặc các đồ vóc lụa, đặt tên là Văn thú. Thỉnh thoảng có đi chơi đâu, cũng tất cho một đàn trâu đi theo, đi đến đâu thì giã nát bữa ra, không sợ hãi gì cả. Lại cùng với năm quan đại phu là: Vĩ Quốc, Biên Bá, Tử Cầm, Chúc Quý và Thiêm Phủ giao kết với nhau rất thân mật. Đang đời vua Ly Vương nhà Chu, không ai dám ngăn cấm; đến đời vua Huệ Vương, Vương tử Đồi cậy mình là hàng chú, lại càng kiêu ngạo lắm. Vua Huệ Vương thấy vậy cũng có ý ghét, mới nghĩ cách để đè nén bọn Vương tử Đồi, chiếm lấy những ruộng của bọn ấy.

Bây giờ lại có một tên thiện phu (người nấu bếp cho vua) là Thạch Tốc dâng đồ ngự thiện không được tinh sạch, vua Huệ Vương mới cách chức không dùng nữa. Thạch Tốc cũng đem lòng thù oán vua Huệ Vương, mới cùng với bọn Vương tử Đồi nổi loạn, tôn Vương tử Đồi làm vua, đem quân đánh vua Huệ Vương; may nhờ có Quắc công Kỵ Phủ và Thiệu Bá Liên cố sức chống giữ, bọn Vương tử Đồi bị thua, chạy trốn sang đất Tô. Nguyên Tô Tử khi trước phản Chu theo giặc, bị vua Hoàn Vương nhà Chu truất bỏ mất thái địa, cũng có ý căm tức, mới phù Vương tử Đồi chạy sang nước Vệ. Vệ Huệ công (Công tử Sóc) lấy việc vua nhà Chu lập Kiềm Mâu làm oán giận, mới đem quân giúp Vương tử Đồi mà đánh Chu Huệ vương. Quắc công Kỵ Phủ chống cự không nổi, cùng với Thiệu Bá Liên phù Chu Huệ vương chạy sang đất Yên. Bây giờ Vương tử Đồi lên chiếm ngôi vua, người nhà Chu có ý không phục, nếu Chúa công ngày nay đem quân giúp vua Huệ Vương về khôi phục được ngôi vua thì thật cái công to lắm. Trịnh Lệ công khen phải, lại bảo Sư Thúc rằng:

— Vương tử Đồi nhu nhược không làm gì được, chỉ nhờ có quân nước Vệ giúp cho mà thôi; âu là ta sai người lấy lễ phải mà bảo, may ra hắn biết nghĩ lại, khởi sinh việc can qua chẳng cũng hay lắm ru!

Nói xong, một mặt sai người đất Yên đón vua Huệ Vương nhà Chu về đất Lịch; còn một mặt sai người đưa thư cho Vương tử Đồi.

Thư rằng:

“Đột này nghe nói bề tôi chống nhau với vua, gọi là bất trung, em chống nhau với anh, là bất thuận, người mà bất trung bất thuận thì trời nào chứng. Vương tử nghe lời nói của đứa gian thần đánh đuổi Thiên tử, nếu nay biết thú tội mà đón Thiên tử về thì còn có thể giữ được phú quý. Vương tử nên mau mau mà nghĩ lại”.

Wương tử Đồi tiếp được thư, dùng dằng chưa quyết.

Vĩ Quốc bảo Vương tử Đồi rằng:

— Sự thế ngày nay khác nào như người cưới hổ, không thể xuống được, có lẽ nào đang làm Thiên tử mà lại xuống làm bề tôi. Đó là Trịnh hầu nói lừa ta mà thôi, quyết không nên nghe.

Wương tử Đồi mới sai đuổi sứ nước Trịnh ra. Năm sau, Trịnh Lệ công cùng với Quắc công cất quân giúp Chu Huệ Vương vào đánh Vương tử Đồi. Vĩ Quốc thấy vậy, vội vàng vào cung để nói với Vương tử Đồi. Vương tử Đồi còn đang bận cho trâu ăn, chưa ra tiếp vội.

Vĩ Quốc nói:

— Việc nguy cấp lắm rồi!

Nói xong, liền giả mệnh Vương tử Đồi sai các tướng đem quân ra đối địch. Người nhà Chu vốn không phục Vương tử Đồi, nghe tin vua Huệ Vương đến, đều mừng rỡ reo hò, tranh nhau mở cửa thành ra đón. Vĩ Quốc đang viết tờ quốc thư để định sai người sang cầu cứu nước Vệ. Thư viết chưa xong, bỗng nghe tiếng chuông trống rầm rĩ, có người báo rằng:

— Chu Huệ Vương đã vào thành ngự triều rồi!

Vĩ Quốc tự đâm cổ mà chết, Chúc Quý, Tử Cầm chết ở trong đám loạn quốc. Biên Bá, Thiêm Phủ bị người nhà Chu bắt đem

nộp vua Huệ Vương. Vương tử Đồi chạy ra cửa Tây môn, sai Thạch Tốc đưa đàn trâu đi trước. Trâu béo nặng thịt quá, lặc lè không đi được. Thạch Tốc cũng bị người nhà Chu bắt, cùng với Biên Bá, Thiêm Phủ đều chết chém cả. Vua Huệ Vương nhà Chu lại lên nối ngôi, đem đất Hồ Lao thưởng cho nước Trịnh, và đem đất TỬ Toàn thưởng cho nước Quắc. Trịnh Lệ công và Quắc công cáo tử về nước. Trịnh Lệ công về nửa đường bị bệnh, khi về đến nước thì mất. Thế tử Tiệp lên nối ngôi, tức là Trịnh Văn công. Trần Tuyên công nghi Công tử Ngự Khấu làm phản, mới đem giết đi. Công tử Hoàn, tên tự là Kính Trọng, chơi thân với Ngự Khấu, sợ tội trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công cho làm quan Công chính.

Một hôm, Tề Hoàn công đến chơi nhà Kính Trọng uống rượu rất vui; gặp trời đã tối, Tề Hoàn công sai thắp đèn lên để uống rượu thêm cho trọn cuộc vui. Kính Trọng từ chối là chưa sửa soạn trước, không dám thắp đèn để mời rượu về đêm. Tề Hoàn công khen là người biết giữ lễ, rồi đứng dậy trở về. Lại nói chuyện Văn Khương từ khi Tề Tương công bị giết, ngày đêm lo phiền thành ra bệnh ho. Nội thị đưa người thầy thuốc nước Cử vào xem mạch, Văn Khương giữ thầy thuốc nước Cử ở trong cung uống rượu, rồi cùng nhau tư thông.

Thầy thuốc nước Cử đã về nước rồi, Văn Khương lại giả cách ốm, hai lần sang nước Cử để lấy thuốc, đều trọ ở nhà thầy thuốc nước Cử. Thầy thuốc nước Cử lại tiến người khác để thay vào, mà Văn Khương càng già càng dâm, vẫn tiếc rằng không được bằng Tề Tương công thuở trước.

Sau Văn Khương ốm nặng, đến lúc gần chết, bảo Lỗ Trang công rằng:

— Con gái Tề Trang công năm nay đã 18 tuổi rồi, mà nên cưới ngay đi, để làm chủ trong cung, chờ đợi khi hết tang thì chậm quá, khiến cho ta ở dưới suối vàng không được yên lòng.

Văn Khương lại nói:

— Nước Tề nay đang làm bá chủ, mà nên cùng với Tề giao

hiếu, chớ để cho hai nước thất hòa.

Văn Khương nói xong thì chết. Lỗ Trang công toan theo lời Văn Khương, bàn việc xin cưới ngay.

Quan Đại phu là Tào Uế nói:

— Nay Chúa công hiện đang đại tang, chưa nên bàn việc hôn nhân vội, xin đợi cho hết ba năm rồi sẽ nói đến.

Lỗ Trang công nói:

— Mẹ ta trong khi lâm chung, có dặn lại như vậy, bây giờ cưới ngay thì khỉ vợi, mà chờ cho hết tang ba năm thì lại chậm quá, nên để hết một năm là vừa.

Tề Hoàn công thấy Lỗ Trang công còn đang có tang, cũng xin hoãn việc cưới. Đến năm hết tang, Lỗ Trang công đã 37 tuổi, mới cưới con gái nước Tề về lập làm phu nhân, tức là Ai Khương. Từ bấy giờ Lỗ cùng với Tề lại càng thân thiết nhau lắm.

Tề Hoàn công đem quân đi đánh nước Từ và nước Nhung. Nước Từ và nước Nhung cũng đều phải thần phục nước Tề cả. Trịnh Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một lớn, sợ nước Tề xâm lấn, mới sai sứ sang xin hòa.

HỒI THỨ 20

Ly Cơ được phong Tấn phu nhân Tử Văn lên làm Sở lĩnh đoán



Trình Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ nước Tề xâm lấn nước mình, mới sai sứ sang giảng hòa. Tề Hoàn công hội nước Tống, nước Lỗ, nước Trần và nước Trịnh cùng ăn thề ở đất U. Ăn thề xong, Tề Hoàn công về nước, lại bày một tiệc đại yến khao thưởng các quan. Tiệc đến nửa chừng, Bào Thúc Nha rót một chén rượu thật đầy đến trước mặt Tề Hoàn công để chúc thọ.

Tề Hoàn công nói:

— Tiệc rượu ngày hôm nay, vui vẻ biết chừng nào!

Bào Thúc Nha nói:

— Tôi nghe nói vua sáng bề tôi hiền, dầu đang lúc vui vẻ mà không quên những lúc lo nghĩ. Tôi xin chúa công chớ quên lúc còn phải đi trốn, Quản Trọng (tức Quản Di Ngô) chớ quên lúc còn ở tù xa, Ninh Thích chớ quên lúc còn đang chăn trâu ở nơi thôn dã.

Tề Hoàn công vội vàng đứng dậy sụp lạy hai lạy mà nói rằng:

— Tôi cùng với các quan đều không quên, ấy là cái phúc to của nước Tề ta đó!

Chu Huệ Vương sai Thiệu Bá Liên sang phong cho Tề Hoàn

công làm bá chủ, được quyền đi đánh dẹp các nước chư hầu. Lại nói đến việc Vệ Sóc giúp Vương tử Đồi là một việc phản đối với nhà Chu, thế mà đã 10 năm nay, chưa kịp đem quân đến hỏi tội nước Vệ, nay giao việc ấy cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công mới phụng mệnh thiên tử đem quân đi đánh nước Vệ. Bấy giờ Vệ Huệ công (tức là Vệ Sóc) chết rồi, con là Xích lên nối ngôi đã được 3 năm, tức là Vệ Ý công. Vệ Ý công chưa kịp hỏi vì cớ gì mà đến đánh, vội vàng đem quân ra đối địch, thua chạy trở về. Tề Hoàn công kéo thẳng đến dưới chân thành, kể tội trạng Vệ Huệ công.

Vệ Huệ công nói:

— Đó là cái lỗi của tiên quân ta, chứ có dự gì đến ta!

Nói xong, liền sai con trưởng là Công tử Khai Phương đem các đồ lễ vật ra xin giảng hòa với nước Tề.

Tề Hoàn công nói:

— Theo phép tiên vương nhà Chu ta thì không bắt tội đến đời con cháu. Nay Vệ đã biết tội thì ta cũng nên khoan thứ cho.

Nói xong, liền cho nước Vệ giảng hòa. Công tử Khai Phương thấy nước Tề cường thịnh, xin sang làm quan ở nước Tề.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà ngươi là con trưởng Vệ Hâu, tất ngày sau được lên nối ngôi, sao lại bỏ cái ngôi vua của mình mà muốn sang làm tôi nước ta là ý thế nào?

Công tử Khai Phương nói:

— Chúa công là một bậc hiền đức nhất trong thiên hạ, nếu được hầu gần ở tả hữu chúa công thì cái vẻ vang ấy chẳng sung sướng hơn là làm vua hay sao!

Tề Hoàn công dùng cho làm quan đại phu, cũng thân yêu như là bọn Thụ Điêu và Dịch Nha. Người nước Tề gọi là “Tam quý” nghĩa là ba người được vua yêu trong đời bấy giờ.

Công tử Khai Phương đem chuyện con gái nước Vệ có nhan

sắc đẹp nói với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công sai sứ đem lễ vật cưới về làm vợ thứ. Vệ Ý công không dám từ chối, sai người đưa Vệ Cơ sang Tề. Còn người vợ chính của Tề Hoàn công cũng là Vệ Cơ, bởi vậy mới gọi một người là Trưởng Vệ Cơ và một người là Thiếu Vệ Cơ, để cho có phân biệt. Hai người đều được Tề Hoàn công thương yêu cả. Tấn Hiến công lúc còn làm thế tử, lấy nàng Giả Cơ làm vợ, đã lâu không con; lại lấy cháu gái vua Khuyển Nhung là nàng Hồ Cơ, sinh con là Trùng Nhĩ; và con gái Tiểu Nhung, sinh con là Di Ngô. Sau lại thông dâm với nàng Tề Khương, sinh được người con tên là Thân Sinh. Đến năm Tấn Hiến công lên nối ngôi, Giả Cơ đã chết rồi, mới lập Tề Khương làm phu nhân; bấy giờ Trùng Nhĩ đã 21 tuổi. Di Ngô cũng nhiều tuổi hơn Thân Sinh, nhưng mẹ Thân Sinh là Tề Khương, đã lập làm phu nhân, vậy nên Thân Sinh được lập làm thế tử. Lại cho quan đại phu là Đỗ Nguyên Khoản làm thái phó, Lý Khắc làm thiếu phó để cùng dạy bảo thế tử. Tề Khương lại sinh được một đứa con gái, rồi mất. Tấn Hiến công lại lấy chị của Giả Cơ là Giả Quân, cũng không có con, mới lấy đứa con gái Tề Khương cho Giả Quân làm con nuôi.

Tấn Hiến công đem quân đi đánh nước Ly Nhung. Nước Ly Nhung xin hòa, và đem hai người con gái dâng Tấn Hiến công: Người lớn là Ly Cơ, người nhỏ là Thiếu Cơ. Nàng Ly Cơ nhan sắc rất đẹp, không kém gì Túc Vĩ, mà lại mưu mẹo trí trá, chẳng khác gì Đắc Kỷ khi xưa. Mỗi khi ở trước mặt Tấn Hiến công, giả cách thật thà trung thực, để làm cho Tấn Hiến công phải yêu; thỉnh thoảng lại bàn giúp những chính sự trong nước, mười câu nói trúng được đến chín câu. Bởi vậy Tấn Hiến công đem lòng yêu dấu, thường cùng với Ly Cơ ăn một mâm nằm một chiếu, được hơn một năm, Ly Cơ sinh một người con là Hề Tề; Thiếu Cơ cũng sinh một người con là Trác Tử.

Tấn Hiến công đã yêu dấu Ly Cơ, lại mừng rằng Ly Cơ có con trai, mới chẳng nghĩ gì đến Tề Khương nữa, định lập Ly Cơ làm phu nhân, liền sai quan thái bốc là Quách Yển bói xem tốt xấu thế nào. Quách Yển bói phải quẻ xấu. Tấn Hiến công không nghe, lại sai Sủ Tô bói lại, rồi lập Ly Cơ làm phu nhân. Sủ Tô nói

riêng với quan đại phu là Lý Khắc rằng:

— Nước Tấn ta sắp mất, biết làm thế nào! Lý Khắc giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Ai làm mất nước Tấn?

Sử Tô nói:

— Làm mất nước Tấn, tất là nước Ly Nhung. Lý Khắc không hiểu ý ra làm sao cả, lại hỏi.

Sử Tô nói:

— Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội Hỉ, vua Kiệt yêu nàng Muội Hỉ, đến nỗi mất nhà Hạ; vua Trụ nhà Ân đánh nước Tô, người nước Tô dâng nàng Đắc Kỷ, vua Trụ yêu nàng Đắc Kỷ, đến nỗi mất nhà Ân; vua U Vương nhà Chu đánh nước Bao, người nước Bao dâng nàng Bao Tự, vua U Vương yêu nàng Bao Tự, đến nỗi làm cho nhà Tây Chu phải suy mất. Nay chúa công ta đi đánh Ly Nhung, bắt lấy con gái nước ấy mà lại ham mê như thế, tài nào không phải mất nước.

Gặp có quan thái bộc là Quách Yển đến, Lý Khắc thuật lại lời Sử Tô cho Quách Yển nghe, Quách Yển nói:

— Nước Tấn ta chỉ loạn mà thôi, chứ chưa đến nỗi mất, cứ theo như quả bói khi tiên quân ta mới thụ phong ở nước Tấn này thì vận nước Tấn chưa mất.

Lý Khắc nói:

— Đến bao giờ thì loạn?

Quách Yển nói:

— Chỉ trong 10 năm nữa mà thôi.

Tấn Hiến công yêu nàng Ly Cơ, muốn lập con là Hề Tề làm thế tử, một hôm nói cho Ly Cơ biết.

Ly cơ trong bụng muốn lắm, nhưng ngại vì một nỗi Thân Sinh đã lập làm thế tử rồi, nay vô cớ mà thay đổi đi, thì e rằng

các quan không phục, tất có người can ngăn. Vả lại Trùng Nhĩ, Di Ngô cùng với Thân Sinh, ba người vẫn thân yêu nhau, nếu nói mà không làm được thì chúng biết đường phòng bị, chẳng cũng lỡ việc lắm sao! Nàng mới quì xuống mà nói với Tấn Hiến công rằng:

— Thân Sinh được lập làm thế tử, các nước chư hầu ai cũng biết cả, vả lại Thân Sinh là người hiền, không có tội lỗi gì. Nay chúa công vì mẹ con thiếp mà bỏ người nọ lập người kia, để cho thiếp mang tiếng thì chẳng thà thiếp xin tự tử mà chết đi còn hơn.

Tấn Hiến công ngỡ là bụng thực, từ bấy giờ không nói đến chuyện ấy nữa. Bấy giờ có hai quan đại phu là Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ được Tấn Hiến công thân yêu, quyền thế to lắm, người nước Tấn vẫn gọi là hai ông Ngũ. Lại có một người phường hát tên là Ưu Thi, trẻ tuổi đẹp trai và khéo khôi hài, Tấn Hiến công rất yêu, vẫn cho tự tiện ra vào chỗ cung điện, không ngăn cấm chút nào cả, Lý Cơ cùng với Ưu Thi tư thông, tình ý rất thân mật, mới bàn nhau với Ưu Thi, để lập kế cướp ngôi của thế tử.

Ưu Thi nói:

— Bây giờ nên nghĩ cách khiến cho ba vị công tử đều ra trấn thủ ở ngoài cõi xa, khi ấy ta sẽ tùy cơ mà lập kế, nhưng việc ấy tất để các quan ngoài nói thì chúa công mới cho là thực. Nay hai ông Ngũ đang có quyền thế, phu nhân nên sai người đem vàng bạc giao kết với chúng, để khiến cho chúng nói với chúa công thì mới nên việc được.

Lý Cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu Thi để đem ra lễ lút Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, Ưu Thi vào nói với Lương Ngũ rằng:

— Phu nhân muốn giao kết với ngài, vậy sai tôi đem lễ bạc này để kính biếu.

Lương Ngũ giật mình kinh sợ, nói:

— Phu nhân có dặn làm sao không? Nếu nhà người không nói

rõ ta không dám nhận.

Ưu Thi đem mưu kế của Ly Cơ nói rõ cho Lương Ngũ nghe. Lương Ngũ nói:

— Việc này tất phải có cả Đông Quan Ngũ giúp vào mới được.

Ưu Thi nói:

— Ly Cơ cũng có lễ vật kính biểu Đông Quan Ngũ như ngài ở đây.

Nói xong, liền cùng với Lương Ngũ sang nhà Đông Quan Ngũ, ba người cùng thương nghị với nhau. Sáng hôm sau, Lương Ngũ nói với Tấn Hiến công rằng:

— Đất Khúc Ốc là chỗ tiên quân ta ngày xưa đóng đô, hiện nay nhà tôn miếu tiên quân ta hãy còn ở đấy; còn đất Bồ và đất Khuất tiếp giáp với nước Nhung Dịch, cũng là một nơi trọng địa. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ, xin chúa công cho thế tử ra trấn thủ ở đất Khúc Ốc, cho Trùng Nhĩ và Di Ngô ra trấn thủ đất Bồ và đất Khuất, như thế thì cơ nghiệp nước nhà vững như bàn đá, không còn lo ngại gì nữa.

Tấn Hiến công nói:

— Cho thế tử ra ở ngoài, phỏng có nên chăng?

Đông Quan Ngũ nói:

— Thế tử là một ông vua nhỏ trong nước, Khúc Ốc là một nơi kinh thành nhỏ trong nước, nếu không sai thế tử ra trấn thủ ở đấy thì còn sai ai cho bằng.

Tấn Hiến công nói:

— Đất Khúc Ốc thì đã phải rồi, nhưng đất Bồ và đất Khuất là một nơi hoang dã, sao lại cho các vị công tử ra ở đấy?

Đông Quan Ngũ lại nói:

— Không sửa sang thì là nơi hoang dã, bây giờ lập ra thành quách, tức là một nơi đô ấp chớ chi!

Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ lại đồng thanh mà cùng tán vào rằng:

— Nếu như vậy thì nước Tấn ta ngày nay lại thêm ra mấy nơi đô thành nữa, trong thì thế lực chắc chắn, ngoài thì bờ cõi mở mang, từ đây trở đi, nước Tấn ta mỗi ngày một cường thịnh.

Tấn Hiến công nghe lời, mới sai thế tử là Thân Sinh ra trấn thủ đất Khúc Ốc, quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoan theo đi; sai Trùng Nhĩ ra trấn thủ đất Bồ, Hồ Mao theo đi; Di Ngô ra trấn thủ đất Khuất, Lã Di Xanh theo đi. Thân Sinh và hai vị công tử đã đi ra rồi, chỉ còn Hề Tề và Trác Tử ở gần Tấn Hiến công, Ly Cơ lại càng ngày đêm nghĩ cách để làm cho Tấn Hiến công phải mê hoặc. Bấy giờ Tấn Hiến công chia quân ra làm hai đạo: Thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì thuộc về Tấn Hiến công, còn đạo hạ quân thì giao cho Thân Sinh. Thân Sinh cùng với quan đại phu là Triệu Túc và Tất Vạn đem quân đi đánh được nước Cảnh, nước Hoắc và nước Ngụy. Công trạng Thân Sinh càng to bao nhiêu thì Ly Cơ lại càng có lòng ghen ghét bấy nhiêu, chỉ cố ý tìm mưu lập kế để làm hại.

Lại nói chuyện Hùng Hi, Hùng Vận nước Sở cùng là con Túc Vĩ sinh ra, nhưng Hùng Vận tài trí hơn anh là Hùng Hi, Túc Vĩ có lòng yêu dấu, người trong nước cũng vẫn tin phục. Khi Hùng Hi đã lên nối ngôi, có ý ghét Hùng Vận, vẫn muốn tìm cơ để giết đi cho khỏi di họa về sau. Các quan bấy giờ nhiều người che chở cho Hùng Vận, bởi vậy Hùng Hi vẫn còn ngần ngại chưa quyết. Sau Hùng Hi sinh ra lười biếng, không thiết gì đến chính sự, chỉ hay đi săn bắn, ở ngôi ba năm mà chẳng làm một việc gì cả. Hùng Vận mật sai kẻ dưng sĩ đón đường khi Hùng Hi ra săn bắn mà giết đi, nói dối Túc Vĩ là Hùng Hi bị bệnh mà chết. Túc Vĩ có ý nghi, nhưng nói ra không tiện, liền sai các quan đại phu lập Hùng Vận lên nối ngôi, tức là Sở Thành Vương. Sở Thành Vương cho người chú là Vương Tử Nguyên làm quan lĩnh doãn (tể tướng nước Sở). Vương Tử Nguyên từ khi anh là Sở Văn Vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi; lại thấy chị dâu là Túc Vĩ nhan sắc xinh đẹp, cũng đem lòng tham muốn. Hùng Hi và Hùng Vận

hãy còn trẻ tuổi mà lại là hàng cháu, vậy nên Vương Tử Nguyên không coi vào đâu, chỉ sợ có quan đại phu là Đấu Bá Tỷ vốn người chính trực, lại nhiều tài trí, vì thế mà chưa dám làm càn.

Đến khi Đấu Bá Tỷ đã chết rồi, Vương Tử Nguyên không sợ hãi gì cả, mới làm một cái nhà ở bên cạnh cung Túc Vĩ, ngày nào cũng bắt nữ nhạc múa hát để làm cho Túc Vĩ phải động lòng. Túc Vĩ nghe tiếng, hỏi nội thị rằng:

— Tiếng nữ nhạc múa hát ở đâu thế?

Nội thị nói:

— Ở bên nhà mới của quan lĩnh doãn đó!

Túc Vĩ nói:

— Tiên quân ta ngày xưa chăm sự luyện tập quân mã để đánh dẹp các nước chư hầu, bởi vậy các nước đều phải thần phục nước Sở ta cả. Bây giờ quân nước Sở ta không tiến vào trung quốc được, đã đến 10 năm nay, thế mà quan lĩnh doãn không biết nghĩ đến những điều xấu hổ ấy, chỉ ham mê đàn hát ở bên cạnh nhà gái góa này, chẳng cũng lạ lắm sao!

Nội thị thuật lời nói ấy cho Vương tử Nguyên biết, Vương tử Nguyên nói:

— Một người đàn bà còn có chí như vậy, nữa là ta lại không nghĩ đến hay sao! Nay ta không đánh được nước Trịnh thì sao đáng gọi là trượng phu.

Nói xong liền cử đại binh đi đánh nước Trịnh. Trịnh Văn công nghe tin quân Sở kéo đến, họp các quan lại để thương nghị.

Đỗ Thúc nói:

— Quân nước Sở cường thịnh lắm, không thể nào địch nổi, chi bằng ta cho người xin giảng hòa.

Sư Thúc nói:

— Nước ta mới cùng với Tề giao hiếu, tất thế nào Tề cũng đem quân đến cứu. Ta hãy nên giữ vững để mà đợi quân nước Tề.

Thế Tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, đang có lòng hăng hái, xin đem quân ra đối địch.

Thúc Thiêm nói:

— Trong ba người này, ta theo lời nói của Sư Thúc, nhưng cứ như ý tôi trộm nghĩ thì nước Sở chẳng bao lâu cũng phải rút quân về.

Trịnh Văn công nói:

— Lệnh doãn nước Sở thân hành đem quân đi, khi nào chịu rút về.

Thúc Thiêm nói:

— Xưa nay nước Sở đi đánh các nước, không dùng nhiều quân như thế bao giờ, lần này Vương tử Nguyên cố đánh lấy được để cho bằng lòng Túc Vĩ đó mà thôi. Nhưng đã có ý mong được thì tất là sợ thua, khi quân Sở kéo đến, tôi có cách làm cho phải lui.

Các quan còn đang thương nghị, bỗng nghe báo quân Sở đã kéo đến nơi. Đỗ Thúc nói:

— Quân Sở đã đến nơi rồi, nếu không giảng hòa thì hãy nên dời sang đất Đông Khâu để tránh quân Sở.

Thúc Thiêm nói:

— Không can chi mà sợ!

Nói xong, sai quân giáp sĩ mai phục ở trong thành, rồi mở toang cửa thành ra, dân sự chợ búa vẫn đi lại như thường, không kinh hãi gì cả. Tướng nước Sở là Đấu Ngự Cương thấy vậy, có ý nghi hoặc, bảo Đấu Ngộ rằng:

— Quân Trịnh vững vàng như vậy, tất là có mưu kế định lừa ta vào thành, ta không nên tiến quân vội, hãy đợi quan lĩnh doãn ta tới đây.

Nói xong, liền đóng quân ở ngoài thành cách xa năm dặm. Được một lúc, đại binh của Vương tử Nguyên kéo đến, Đấu Ngự Cương thuật chuyện lại cho Vương tử Nguyên nghe. Vương tử

Nguyên trèo lên gò cao, trông vào thành nước Trịnh, thấy bóng cờ ngọn giáo rất có thứ tự nghiêm chỉnh mới thở dài mà than rằng:

— Nước Trịnh có ba người tài giỏi (Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc) rất nhiều mưu kế lạ, chẳng may mà quân ta bị thua thì còn mặt nào trở về trông thấy Túc Vĩ nữa. Âu là ta hãy cho quân do thám thật kỹ, rồi sẽ tiến binh.

Ngày hôm sau, Vương tử Nguyên nghe tin Tề Hoàn công cùng với nước Tống, nước Lỗ đem quân đến cứu Trịnh, giật mình kinh sợ, bảo các tướng rằng:

— Nay các nước chư hầu đem quân đến cứu Trịnh, trong đánh ra, ngoài đánh vào thì quân ta khó lòng địch nổi, thôi thì ta đánh Trịnh, tiến quân được đến đây, cũng gọi là thắng trận rồi, chỉ bằng ta rút quân trở về.

Vương tử Nguyên truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy lẻn ra khỏi địa giới nước Trịnh. Khi đã về đến địa giới nước Sở rồi, lại mở cờ rung trống, đem tin thắng trận báo với Túc Vĩ.

Túc Vĩ nói:

— Nếu lĩnh doãn đi đánh Trịnh được thắng trận, nên cáo tế nhà thái miếu, rồi tuyên bá cho người trong nước cùng biết, chứ việc thắng trận ấy dự gì đến gái góa này!

Vương tử Nguyên nghe nói, có ý thẹn thùng. Sở Thành Vương (Hùng Vận) thấy Vương tử Nguyên đi đánh Trịnh, không có công trạng gì mà rút quân về, từ bấy giờ không bằng lòng với Vương tử Nguyên. Lại nói chuyện Thúc Thiêm nước Trịnh đêm hôm ấy đang đi tuần ở trên mặt thành, trở vào dinh quân Sở mà bảo các tướng rằng:

— Đây chỉ còn dinh không mà thôi, chứ quân Sở thì đã đi trốn hết rồi!

Các tướng đều không tin, hỏi:

— Tại sao ngài biết như vậy?

Thúc Thiêm nói:

— Dinh quan đại tướng thì bao giờ cũng phải có quân canh giữ nghiêm mật, nay thấy có đàn quạ đậu ở trên cây thì biết đây chỉ là một cái dinh không mà thôi, ta chắc rằng quân Sở nghe tin các nước chư hầu đem quân đến cứu, vậy phải rút quân bỏ trốn trước.

Được một lúc có quân báo rằng:

— Các nước chư hầu đem quân đến cứu, chưa kịp vào đến địa giới nước Trịnh, nghe tin quân Sở bỏ trốn, vậy lại rút quân trở về.

Bấy giờ các tướng đều phục Thúc Thiêm là người cao kiến. Vương tử Nguyên nước Sở từ khi đánh Trịnh không được công trạng gì, trong lòng áy náy, càng muốn cướp ngôi nước Sở, nhưng định tư thông với Túc Vĩ đã, rồi mới khởi sự. Gặp bấy giờ Túc Vĩ có bệnh. Vương tử Nguyên giả cách vào thăm, rồi đem cả chăn màn ở luôn trong cung ba ngày không ra. Quan đại phu là Đấu Liêm nghe tin, liền vào thẳng trong cung, đến tận giường nằm, trông thấy Vương tử Nguyên đang soi gương chải đầu, Đấu Liêm trách rằng:

— Chỗ này có phải là chỗ chải gội hay sao! Quan lĩnh doãn nên liệu mà lui ra!

Wương tử Nguyên nói:

— Dự gì đến nhà người mà nhà người dám nói?

Đấu Liêm nói:

— Lĩnh doãn dầu là chú vua thật, nhưng cũng là một kẻ bề tôi, vả lại quốc mẫu góa chồng cũng ở gần đây, nam nữ nên tị hiềm, sao lĩnh doãn không nghĩ đến điều ấy.

Wương tử Nguyên nổi giận nói:

— Quyền chính nước Sở, nay ở trong tay ta, sao nhà người dám nói càn.

Nói xong, sai người trói Đấu Liêm lại, giam vào một chỗ, không cho ra nữa. Túc Vĩ sai nội thị đến báo với Đấu Cấu Ô Đồ (con Đấu Bá Tỷ). Đấu Cấu Ô Đồ tâu với Sở Thành Vương, rồi cùng với Đấu Ngự Cương, Đấu Ngô và Đấu Ban (con Đấu Cấu Ô Đồ) đem quân vào cung. Vương tử Nguyên đang cùng với cung nhân vui đùa, say rượu nằm ngủ, mơ màng tỉnh dậy, nghe nói có quân đến vây, vội vàng cầm gươm chạy ra. Gặp Đấu Ban cũng cầm gươm bước vào.

Wương tử Nguyên quát mắng rằng:

— Thằng ranh con này, mày dám làm loạn, à!

Đấu Ban nói:

— Ta không phải làm loạn, ta đến để trừ loạn đây!

Hai bên giao chiến với nhau được mấy hiệp thì Đấu Ngự Cương và Đấu Ngô cũng tiến đến. Vương tử Nguyên liệu sức địch không nổi, vội vàng bỏ chạy, bị Đấu Ban chém một nhát, rơi đầu xuống đất. Đấu Cấu Ô Đồ cưỡi trói cho Đấu Liêm, cùng nhau đến thăm Túc Vĩ, rồi rút quân trở về. Lại nói chuyện tổ phụ Đấu Cấu Ô Đồ là Đấu Nhược Ngao, lấy con gái vua nước Viên, sinh ra Đấu Bá Tỷ. Đấu Nhược Ngao chết, Đấu Bá Tỷ còn bé, theo mẹ sang ở nước Viên. Viên phu nhân (vợ vua nước Viên) yêu lắm, cho ở trong cung, coi như là con đẻ. Viên phu nhân có một đứa con gái, cùng với Đấu Bá Tỷ là anh em đôi con dì với nhau. Từ thuở nhỏ vẫn cùng nhau chơi đùa ở trong cung, đến lúc lớn lên, tư thông với nhau, đứa con gái có thai. Viên phu nhân biết chuyện, liền cấm Đấu Bá Tỷ vào cung, rồi bảo đứa con gái, nói dối là có bệnh ốm, ở riêng một phòng. Sau đủ ngày đủ tháng, sinh được đứa con trai. Viên phu nhân sai người lấy áo bọc đứa bé ấy, đem bỏ ở Mộng Trạch.

Bấy giờ vua nước Viên đang đi săn bắn, đi gần đến Mộng Trạch, trông thấy có một con hổ nằm phục ở gần đó, liền sai quân giương cung ra bắn. Bắn mãi không trúng mà con hổ cũng không sợ hãi gì cả. Vua nước Viên lấy làm lạ, sai người đến tận nơi xét xem thì thấy con hổ đang ẵm một đứa bé con mà cho bú.

Vua nước Viên nói:

— Đó là thần vật, ta không nên trêu vào.

Nói xong, đem quân trở về, nói với Viên phu nhân rằng:

— Mới rồi ta đến Mộng Trạch, thấy có một chuyện rất lạ! Viên phu nhân hỏi:

— Chuyện gì mà lạ?

Vua nước Viên mới đem chuyện con hổ cho một đứa bé con bú thuật lại một lượt. Viên phu nhân nói:

— Chúa công không biết rõ, đứa bé con ấy chính là thiếp sai người đem bỏ ở đấy.

Vua nước Viên ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Sao phu nhân lại có được đứa bé con mà đem bỏ ở đấy.

Viên phu nhân nói:

— Chúa công tha tội cho, thiếp xin kể rõ: Nguyên đứa bé con ấy là con gái ta cùng Đấu Bá Tỷ sinh ra, thiếp sợ mang tiếng, vậy phải sai người đem bỏ ở đấy. Nhưng thiếp nghe nói bà Nguyên Khương ngày xưa dẫm vào vết chân lợn mà sinh ra một đứa con. Nguyên Khương sợ hãi, đem quăng ra sông, có một đàn chim xuống lấy cánh ấp; Nguyên Khương cho là thần, lại đem về nuôi, đặt tên là Khí, tức là ông tổ sinh ra nhà Chu ta. Bây giờ đứa bé ấy có con hổ đến cho bú thì chắc là quý tử.

Vua nước Viên nghe nói, sai người đi ẵm về, giao cho con gái nuôi, rồi năm sau gả người con gái ấy cho Đấu Bá Tỷ, sang ở nước Sở. Tiếng nước Sở gọi cho bú là cầu, gọi hổ là ô đồ. Đứa bé con ấy có hổ cho bú, bởi vậy mới đặt tên là Đấu Cầu Ô Đồ, tên tự là Tử Văn. Đấu Cầu Ô Đồ đã lớn, thông minh tài giỏi, đủ cả văn và võ. Cha là Đấu Bá Tỷ làm quan đại phu nước Sở. Đấu Bá Tỷ chết, Đấu Cầu Ô Đồ lại nối làm quan đại phu. Đến lúc Vương tử Nguyên chết, Sở thành Vương toan cho Đấu Liêm làm lĩnh doãn. Đấu Liêm chối từ, nói:

— Đang bây giờ chỉ có nước Tề là đối địch với nước Sở ta. Nước

Tề dùng Quản Di Ngô và Ninh Thích, vậy nên nước giàu quân mạnh, nay đại vương muốn chinh đốn lại chính trị nước Sở, để chống nhau với nước Tề thì tất phải dùng Đấu Cấu Ô Đồ làm linh doãn mới được.

Các quan đồng thanh mà nói rằng:

— Trừ phi Đấu Cấu Ô Đồ thì không ai làm nổi chức linh doãn. Sở Thành Vương nghe lời, cho Đấu Cấu Ô Đồ làm linh doãn.

Sở Thành Vương nói:

— Nước Tề dùng Quản Di Ngô, tôn là trọng phụ, chứ không gọi tên, nay ta dùng Đấu Cấu Ô Đồ, cũng không nên gọi rõ tên húy, cứ gọi tên tự là Tử Văn mà thôi.

Đấu Cấu Ô Đồ đã làm linh doãn, bắt bao nhiêu những ấp riêng của các quan triều thần đều phải nộp một nửa vào công thổ, thi hành ngay từ họ Đấu trước, các quan đều phải theo lệnh cả. Lại thấy Dĩnh Thành là nơi hiểm yếu, dời đô ra đấy để luyện tập quân mã; Khuất Hoàn là người hiền sĩ, cử cho làm quan đại phụ; Đấu Chương là người tài giỏi, cử cho coi việc quân lữ. Con là Đấu Ban, cũng cử cho làm chức Thân công. Từ bấy giờ nước Sở cường thịnh.

Tề Hoàn công nghe nói nước Sở dùng người hiền để chinh đốn lại chính trị, có ý sợ nước Sở mỗi ngày một mạnh, mới toan hội các nước chư hầu để đem quân đánh Sở, liền hỏi Quản Di Ngô. Quản Di Ngô nói:

— Nước Sở là một nước lớn, đất rộng quân nhiều, thiên tử nhà Chu cũng không trị nổi, nay lại dùng Tử Văn làm linh doãn, ta khó lòng lấy binh lực mà đánh được; vả lại chúa công mới thu được lòng các nước chư hầu, cũng chưa có công đức gì to tát để khiến cho người ta tin phục, tôi sợ quân các nước vị tất đã chịu hết lòng với mình. Ấu là ta hãy đợi thời cơ chớ nên nóng nảy thì mới giữ cho vạn toàn được.

Tề Hoàn công nói:

— Tiên quân ta ngày xưa báo thù cho mấy đời trước, đem

quân sang chiếm lấy nước Kỷ, đến nay chưa chịu phục ta muốn đem quân đi đánh, phỏng có nên không?

Quản Di Ngô nói:

— Nước Chương dầu nhỏ, nhưng là con cháu ông Thái Công thuở xưa, cùng với Tề ta cùng họ; tôi thiết tưởng chúa công không nên đánh, chỉ sai Thành Phủ đem quân đi điều ở trên mặt thành nước Kỷ, tự khắc nước Chương sợ uy ta mà phải đầu hàng.

Tề Hoàn công nghe lời, sai Thành Phủ đem quân đi. Vua nước Chương thấy vậy, đến xin đầu hàng. Tề Hoàn công khen Quản Di Ngô rằng:

— Mưu kế của trọng phụ, trăm điều không sai một!

Bồng nghe báo nước Yên bị quân Sơn Nhung vào quấy nhiễu, sai sứ đến cầu cứu.

HỒI THỨ 21

Quản Trọng đoán biết thần Du Nhi Tề Hoàn sang đánh nước Cô Trúc



Quân Sơn Nhung tức là nước Linh Chi, phía tây giáp nước Yên, phía Đông Bắc giáp nước Tề và nước Lỗ. Khi trước đã đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tề, bị Công tử Hốt nước Trịnh đánh thua, nay nghe tiếng nước Tề làm bá chủ, lại cử đại binh sang quấy nhiễu nước Yên, để khiến cho nước Yên không giao thông được với Tề. Yên Trang công chống cự không nổi mới sai sứ sang nước Tề cầu cứu. Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô. Quản Di Ngô nói:

— Quân Sơn Nhung xưa nay vẫn cậy sức mạnh, không chịu thần phục nhà Chu, dầu không quấy nhiễu nước Yên, ta cũng còn nên đem quân đi đánh, huống chi là nước Yên nay lại sang cầu cứu với nước ta.

Tề Hoàn công đem quân đi cứu nước Yên, qua sông Tề Thủy (giáp địa giới nước Lỗ). Lỗ Trang công ra nghênh tiếp. Tề Hoàn công đem việc đánh Sơn Nhung nói với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công nói:

— Hiền hầu đánh được quân Sơn Nhung thì chẳng những nước Yên đội ơn, cả đến nước tôi cũng đội ơn nhiều lắm, vậy xin hiền hầu cho tôi đem quân đi theo.

Tề Hoàn công nói:

— Tôi không dám phiền hiền hầu đến những nơi hiểm trở ấy, khi nào tôi không làm xong, bấy giờ tôi sẽ nhờ đến hiền hầu, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Nói xong, từ biệt Lỗ Trang công, rồi lại kéo quân đi. Vua nước Linh Chi tên là Mật Lư, đem quân sang quấy nhiễu nước Yên, đã hai tháng nay, bắt đàn bà con gái, không biết bao nhiêu mà kể, nghe nói đại binh Tề Hoàn công đến, vội vàng kéo lui. Tề Hoàn công đến nước Yên. Yên Trang công ra nghênh tiếp, tạ cái ơn Tề Hoàn công có công khó nhọc đem quân đến cứu. Quản Di Ngô nói:

— Quân giặc chưa bị quân ta đánh đuổi, mà đã kéo lui, chỉ bằng ta thừa thế đuổi đánh, để trừ cho tiết nọc đi.

Tề Hoàn công khen phải, Yên Trang công xin đem quân đi làm tiên phong. Tề Hoàn công nói:

— Nước Yên vừa mới bị quân giặc tàn phá, nỡ nào mà lại để cho đi tiên phong. Ấu là hiền hầu cứ thông thả đi sau, làm thanh thế mà tiếp ứng cho, là đủ.

Yên Trang công nói:

— Cách đây 80 dặm, có một nước tên là Vô Chung, dầu là loài Sơn Nhung, nhưng không thuộc nước Linh Chi, ta nên sai người đi dụ, để mượn chúng đưa đường.

Tề Hoàn công liền sai Thấp Bằng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô Chung. Vua nước Vô Chung sai quan đại tướng là Hồ Nhi Ban đem hai nghìn quân đến giúp. Tề Hoàn công lại trọng thưởng cho, rồi sai đi làm tiên phong. Vua nước Linh Chi là Mật Lư nghe nói Tề Hoàn công đem quân đến đánh, sai mời quan đại tướng là Tốc Mãi vào thương nghị.

Tốc Mãi nói:

— Quân Tề ở xa đến đây, đi đường khó nhọc, ta nên đánh ngay thì có thể toàn thắng được.

Mật Lư nghe lời Tốc Mãi, sai quân mai phục ở trong rừng để

đội quân Tề đến thì đổ ra mà đánh. Hồ Nhi Ban đem quân đến, cùng với Tốc Mãi giao chiến trong mấy hiệp, Tốc Mãi giả cách thua chạy, Hồ Nhi Ban đuổi theo. Đuổi đến giữa rừng, phục binh bốn mặt đổ ra vây lại. Hồ Nhi Ban cố đánh, chẳng may con ngựa bị thương, không chạy được nữa, Hồ Nhi Ban bị bắt.

Đại binh của Tề Hoàn công tiến đến, cứu được Hồ Nhi Ban đem về. Hồ Nhi Ban trông thấy Tề Hoàn công, có ý then thùng.

Tề Hoàn công nói:

— Đi đánh giặc thì được thua là việc thường, tướng quân chớ ngại.

Nói xong, lại chọn một con ngựa hay ban cho. Hồ Nhi Ban cảm tạ vô cùng. Tề Hoàn công tiến quân đến núi Phục Long, truyền đóng quân ở trên núi, rồi đem những binh xa kết liên lại với nhau, làm một cái thành giả, canh giữ rất nghiêm mật. Sáng hôm sau, Mật Lư cùng với Tốc Mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến, bị thành ngăn cách không tiến lên được. Đến trưa hôm ấy, Quản Di Ngô đứng ở trên ngọn núi, trông thấy quân giặc tan tác, đều xuống ngựa nằm ở dưới đất, có ý trễ biếng, liền vỗ vào vai Hồ Nhi Ban mà bảo rằng:

— Bây giờ tướng quân ra đánh thì có thể báo thù được.

Hồ Nhi Ban vâng lệnh đem quân xuống đánh, Thấp Bằng nói với Quản Di Ngô rằng:

— Tôi chỉ e quân giặc lập kế để đánh lừa ta.

Quản Di Ngô nói:

— Ta đã nghĩ cả rồi.

Nói xong, truyền cho Thành Phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân Tu Vô đem một toán quân đi về phía hữu, để đuổi đánh những quân phục binh của giặc. Nguyên là quân Linh Chi chỉ quen dùng kế mai phục, thấy quân Tề không đánh, liền chia quân phục cả ở trong hang núi, rồi cho một toán quân ở ngoài giả cách xuống ngựa làm ra ý trễ biếng để đánh lừa quân Tề. Hồ

Nhi Ban đem quân xuống vừa đến nơi thì quân giặc vội vàng bỏ chạy. Hồ Nhi Ban giục ngựa đuổi theo, bỗng nghe ở trên núi nổi hiệu thu quân, Hồ Nhi Ban quay ngựa trở lại. Mật Lư thấy Hồ Nhi Ban không đuổi theo, vội vàng nổi hiệu gọi quân phục binh ra đánh. Hai đạo phục binh đổ ra, bị quân Thành Phủ và quân Tân Tu Vô đánh một trận thất điên bát đảo. Quân Linh Chi thua chạy, tổn hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tốc Mã nói với Mật Lư rằng:

— Quân Tề đóng ở trên núi Phục Long này, trong 20 dặm không có suối nước nào cả, chỉ có một con sông Nhu Thủy, nếu ta lấp ngang đi, khiến cho nước sông không chảy tới được thì quân Tề không có nước mà uống, tất phải tan vỡ, khi ấy ta thừa thế đánh trận vào, chắc là được thắng. Lại một mặt sai sứ sang cầu cứu với nước Cô Trúc, mượn quân để đánh Tề, thế mới thật là kế vạn toàn, không lo ngại gì nữa.

Mật Lư mừng lắm, theo kế của Tốc Mã. Quản Di Ngô đang cùng với Hồ Nhi Ban thương nghị tiến binh, bỗng nghe báo quân giặc lấp ngang sông, quân Tề không có nước uống, chưa biết làm ra thế nào. Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ đào núi lấy nước, ai đào được trước, sẽ có trọng thưởng. Thấp Bằng nói:

— Chỗ nào có nước thì giống kiến thường biết, ta nên tìm chỗ có kiến mà đào.

Quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, không thấy tổ kiến đâu cả, về nói với Thấp Bằng. Thấp Bằng nói:

— Bây giờ đang mùa đông, giống kiến hay tìm chỗ ấm áp, tất làm tổ về phía có mặt trời mọc. Nên tìm cho được, chớ có đào bậy mà thành ra uống công.

Quân sĩ theo lời, sau đào được ở sườn núi, có một mạch nước rất trong. Tề Hoàn công nói:

— Thấp Bằng thật là bậc thánh!

Nói xong, liền đặt tên cái suối nước ấy là Thánh Toàn. Quân sĩ đào được nước rồi, mừng rỡ reo hò rất là vui vẻ. Mật Lư cho

người đi do thám, thấy quân Tề đã lâu ngày mà không thiếu nước, giật mình kinh sợ nói:

— Quân Tề dễ thường có thần giúp hay sao!

Tốc Mãi nói:

— Quân Tề dầu có nước, nhưng lâu ngày hết lương thì tất phải lui.

Mật Lư không lo sợ gì cả, ngày nào cũng cùng với Tốc Mãi uống rượu vui, bỗng nghe quân Tề kéo đến, Mật Lư và Tốc Mãi hoảng hốt bỏ chạy. Tân Tu Vô đuổi theo, bắt được khí giới và lương thực nhiều lắm, lại cứu được những đàn bà con gái nước Yên bị quân Linh Chi bắt khi trước, không biết bao nhiêu mà kể. Quân Linh Chi đều xin đầu hàng. Tề Hoàn công hạ lệnh cấm giết một người nào. Quân Linh Chi tranh nhau đem các đồ lễ vật đến lạy mừng.

Tề Hoàn công hỏi:

— Vua mày bây giờ trốn sang nước nào?

Quân Linh Chi nói:

— Nước tôi tiếp giáp với nước Cô Trúc, hai nước vốn giao hiếu với nhau, khi trước chúa công tôi đã cho người sang mượn quân nước Cô Trúc, nhưng chưa kịp đến, bây giờ chúa công tôi tất sang nước Cô Trúc.

Tề Hoàn công hỏi:

— Nước Cô Trúc mạnh hay là yếu, đường sá xa gần như thế nào?

Quân Linh Chi nói:

— Cô Trúc là một nước lớn, cách đây hơn 100 dặm, có một cái suối gọi là Ty Nhĩ, qua cái suối ấy tức là địa phận nước Cô Trúc, nhưng đường núi hiểm hóc khó đi lắm.

Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ nghỉ lại ba ngày rồi tiến binh sang đánh nước Cô Trúc, Mật Lư đi đến nước Cô Trúc, đem

tin bại trận nói với vua Cô Trúc là Đáp Lý Kha.

Đáp Lý Kha nói:

— Ta vừa toan cất quân đến giúp, nhân có sự ngăn trở, chậm chân mất mấy ngày, chẳng ngờ nhà người đã bị một trận thua to như vậy. Cái suối Ty Nhĩ ở đây sâu lắm, âu là ta thu hết thuyền bè khiến cho quân Tề không tài nào mà bay qua được; đợi khi chúng lui quân về, bấy giờ anh em ta đổ ra mà đánh, khôi phục lại bờ cõi, chắc là phải thắng.

Quan đại tướng là Hoàng Hoa nói:

— Tôi sợ quân Tề đóng bè mà sang, âu là ta cho quân đi tuần tiễu, phòng giữ rất cẩn thận mới được.

Đáp Lý Kha nói:

— Nếu quân Tề đóng bè thì ta tất phải biết, lo gì điều ấy.

Đại binh của Tề Hoàn công kéo đi hơn 10 dặm đường, trông thấy trước mặt núi đá lởm chởm, cây cỏ rậm rạp, chắn ngang lối đi, không thể tiến binh được, Quản Di Ngô sai lấy lưu hoàng, diêm tiêu và các vật dẫn hỏa rắc vào các hàng cây cối, rồi phóng hỏa đốt lên. Lửa cháy ngùn ngụt, ánh sáng ngất trời, trong năm ngày năm đêm mới tắt, cây cỏ và các giống hồ thỏ đều hóa ra tro cả. Tề Hoàn công truyền phá núi mở đường để cho xe đi. Quản Di Ngô lại làm mấy bài ca “thượng sơn, hạ sơn” để cho quân sĩ vừa hát vừa đẩy xe cho vui. Quân sĩ cùng nhau reo hò, xe chạy như bay, lên được đến đỉnh núi Ty Nhĩ. Tề Hoàn công cùng với bọn Quản Di Ngô và Thấp Bằng đứng trên ngọn núi Ty Nhĩ, xem ngắm hình thế.

Tề Hoàn công nói:

— Ngày nay ta mới biết văn chương cũng có thể giúp sức cho người ta được nhiều!

Quản Di Ngô nói:

— Nhớ khi tôi còn ngồi trong tù xa, sợ người nước Lỗ đuổi theo, cũng có làm một bài ca khiến cho quân sĩ vui mà quên sự

khó nhọc, thành ra đi được mau lắm.

Tề Hoàn công nói:

— Vì có gì?

Quản Di Ngô nói:

— Người ta, thân thể khó nhọc thì tinh thần mỗi mệt, nếu khiến cho tinh thần vui vẻ thì sự khó nhọc có thể quên đi được.

Tề Hoàn công nói:

— Như vậy thì Trọng phụ thật là một người hiểu thấu nhân tình!

Nói xong, lại truyền tiến binh. Đi qua mấy ngọn núi nữa, bỗng thấy quân sĩ đứng dừng cả lại, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Mặt trước hai bên núi đứng thẳng lên như tường, ở giữa có một lối đi nhỏ, chỉ đi được từng người một, chứ xe không tài nào đi vừa.

Tề Hoàn công sợ xám mặt lại, bảo Quản Di Ngô rằng:

— Chỗ này nếu quân giặc có phục binh thì ta tất bị thua!

Tề Hoàn công vừa nói dứt lời thì trong khe núi có một vật xám xám chạy đến. Tề Hoàn công trừng mắt nhìn xem, thấy người chẳng phải người, thú chẳng phải thú, mình dài hơn một thước, mũ đen áo đỏ, hai chân đi đất, chạy đến trước mặt Tề Hoàn công, hai ba lần vái chào, hình như có ý mừng đón; lại giơ tay phải nắm lấy áo Tề Hoàn công, trở vào khe núi, rồi ù té chạy mất. Tề Hoàn công kinh sợ, hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Trọng phụ có trông thấy gì đó không?

Quản Di Ngô nói:

— Tôi không thấy gì cả.

Tề Hoàn công thuật chuyện lại cho Quản Di Ngô nghe.

Quản Di Ngô nói:

— Đó là thần Du Nhi.

Tề Hoàn công nói:

— Thần Du Nhi là thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Tôi nghe ở bắc phương này có thần núi gọi là Du Nhi, chúa công trông thấy, chắc là thần ấy. Thần Du Nhi mừng đón và có ý mong cho chúa công đến đánh, tay phải nắm áo là có ý bảo về phía hữu có nước sâu, nên đi về phía tả. Vậy xin chúa công hãy đóng quân ở trên núi, cho người đi do thám trước, rồi sau sẽ tiến binh.

Tề Hoàn công nghe lời, đóng quân ở trên núi, rồi cho quân sĩ đi do thám trước. Quân sĩ về báo rằng:

— Cách núi này độ năm dặm, tức là suối Ty Nhĩ, nước suối sâu lắm, mà bao nhiêu thuyền bè bị vua Cô Trúc thu lấy mất cả, càng về phía hữu thì nước càng sâu, đến hơn một trượng, không thể nào qua được. Nhưng đi về phía tả, cách độ ba dặm, mặt nước dẫu rộng mà nông, lội không đến đầu gối.

Tề Hoàn công nghe báo, vỗ tay mà nói rằng:

— Như vậy thì cái triệu thần Du Nhĩ thật là ứng nghiệm. Yên Trang công nói:

— Suối Ty Nhĩ không nghe nói có chỗ nào nông mà lội được bao giờ, chắc là thần giúp cho hiền hậu được thành công đó!

Tề Hoàn công nói:

— Từ đây sang Cô Trúc, còn xa hay gần?

Yên Trang công nói:

— Qua cái suối này đi về phía Đông có ba ngọn núi liền nhau: Một là Đoàn Tử Sơn, hai là Mã Tiên Sơn, ba là Song Tử Sơn, cả thảy dài 30 dặm, đó là ba ngôi mộ của vua Cô Trúc ngày xưa; lại đi 25 dặm nữa thì đến kinh đô nước Cô Trúc.

Quản Di Ngô nói:

— Nếu ta họp quân ở cả một chỗ, lỡ khi gặp giặc thì tiến thoái đều khó, ta nên chia quân ra làm hai đạo mà đi.

Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ đồn tre ở trong rừng, lấy mây bó lại kết thành cánh bè, rồi chia quân ra làm hai đạo, hẹn nhau cùng đến cả ở Đoàn Tử Sơn. Vua nước Cô Trúc là Đáp Lý Kha nghe tin quân Tề đã đóng bè qua suối Ty Nhĩ, vội vàng sai Hoàng Hoa đem 5.000 quân ra nghênh chiến. Mật Lư nói với Hoàng Hoa rằng:

— Tôi xin cùng với Tốc Mãi đem quân đi tiên phong.

Hoàng Hoa nói:

— Khi trước nước ngươi đã bị thua luôn, còn làm gì được mà cũng xin đi!

Nói xong liền cưỡi ngựa đi ngay.

Đáp Lý Kha bảo Mật Lư rằng:

— Nhà ngươi nên đem quân đi trước để tiếp ứng cho Hoàng Hoa, rồi tôi sẽ đem quân đến sau.

Mật Lư đem quân tới Mã Tiên Sơn, nghĩ đến sự Hoàng Hoa khinh bỉ mình, vẫn có ý căm tức.

Hoàng Hoa đi gần đến suối Ty Nhĩ, gặp đại binh của Tề Hoàn công đánh cho một trận, quân sĩ chết mất quá nửa, còn bao nhiêu xin đầu hàng cả. Hoàng Hoa sợ hãi, chạy về Đoàn Tử Sơn. Khi đến Đoàn Tử Sơn, trông lên trên núi, đã thấy quân Tề đóng chặt cả rồi, Hoàng Hoa bất đắc dĩ phải giả hình làm đứa kiếm củi, đi xuyên qua một con đường nhỏ, trốn về Mã Tiên Sơn. Khi đến Mã Tiên Sơn trông thấy có quân tiếp ứng, vội vàng chạy đến, mới biết là quân Mật Lư.

Mật Lư nói:

— Ngài là một ông tướng thường hay thắng trận, có sao lại trở trời một mình bỏ chạy đến đây!

Hoàng Hoa xấu hổ, không biết đường nào mà kể! Hoàng Hoa đòi lấy cơm rượu, Mật Lư chỉ cho một thúng gạo rang; lại đòi lấy

ngựa cưỡi, Mật Lư chỉ đưa cho một con ngựa xấu, Hoàng Hoa giận lắm, về nói với Đáp Lý Kha xin thêm quân để đi đánh báo thù.

Đáp Lý Kha nói:

— Vì khi trước ta không nghe lời tướng quân, đến nỗi thế này! Hoàng Hoa nói:

— Tể hầu chỉ tức giận nước Linh Chi mà đem quân đến đây, chỉ bằng ta chém đầu vua tôi Mật Lư đem nộp Tể hầu, rồi cùng với nước Tề giảng hòa.

Đáp Lý Kha nói:

— Mật Lư cùng khốn mà về với ta, nỡ nào ta lại xử tệ như vậy!

Quan tể tướng là Ngột Luật Cổ nói:

— Tôi có một kế, có thể đánh vỡ được quân Tề.

Đáp Lý Kha hỏi:

— Kế gì?

Ngột Luật Cổ nói:

— Phía Bắc nước ta có một cái bể cát, không có nước và cây cỏ gì cả. Xưa nay người trong nước chết, thường hay quăng xác ra đấy, xương khô thành đồng, ban ngày vẫn trông thấy ma quỷ hiện hình. Thỉnh thoảng có một thứ gió lạnh, ai gặp thứ gió ấy thì tối tăm mặt mũi lại mà chết ngay, lại có nhiều các giống độc xà và ác thú ở đấy. Nếu cho một người giả cách xin hàng, mà dụ quân Tề đến chỗ ấy thì chẳng cần phải đánh, tự khắc quân Tề phải dần mòn chết hết.

Đáp Lý Kha hỏi:

— Khi nào quân Tề lại chịu đến chỗ ấy.

Ngột Luật Cổ nói:

— Chúa công hãy tạm đem cung quyền tránh sang núi Dương Sơn, rồi sai người nói dối Tể Hầu rằng chúa công trốn đi, để cầu

cứu với nước khác. Tề Hầu tất nhiên trúng kế ta mà đem quân đuổi theo.

Hoàng Hoa xin đem quân đi, để giả cách đầu hàng Tề Hoàn công. Hoàng Hoa vừa đi, vừa nghĩ thầm trong lòng rằng: “Ta không chém đầu Mật Lư thì sao Tề Hầu tin là thực, âu là ta cứ chém đầu Mật Lư, khi đã thành công rồi, chắc chúa công ta cũng không nổi bắt tội”. Hoàng Hoa tức khắc đến Mã Tiên Sơn, vào yết kiến Mật Lư. Mật Lư đang chống giữ với quân nước Tề, nghe báo Hoàng Hoa đem quân đến, trong lòng mừng rỡ vội vàng ra đón. Hoàng Hoa nhân khi Mật Lư bất ngờ, rút gươm chém lấy đầu Mật Lư. Tắc Mãi nổi giận cầm đao xông lại đánh nhau với Hoàng Hoa. Đánh được mấy hiệp, Tắc Mãi biết sức mình không địch nổi, liền bỏ chạy sang đầu hàng Hồ Nhi Ban. Hồ Nhi Ban cho là giả dối, sai quân sĩ bắt Tắc Mãi đem chém.

Hoàng Hoa đem đầu Mật Lư đến nộp Tề Hoàn công và xin đầu hàng, lại nói với Tề Hoàn công rằng:

— Chúa công tôi đã đem cả cung quyền đi mượn quân nước khác về đánh báo thù. Tôi khuyên chúa công tôi đầu hàng, nhưng chúa công tôi không nghe. Nay tôi chém đầu Mật Lư đem nộp, nếu hiền hầu cho tôi làm tiên phong, tôi xin đem quân đi trước để dẫn đường cho hiền hầu.

Tề Hoàn công thấy có đầu Mật Lư, mới tin lời Hoàng Hoa, cho làm tiên phong. Hoàng Hoa đem quân đi trước, dẫn đường cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đi đến kinh thành nước Cô Trúc, thấy kinh thành bỏ không, càng tin lời nói Hoàng Hoa là thực liền cho Yên Trang công đem một toán quân đóng giữ lấy kinh thành, rồi sai Cao Hắc cùng với Hoàng Hoa đi trước, còn Tề Hoàn công cử đại binh theo sau. Đi được một quãng, trời đã gần tối, chẳng trông thấy toán quân Cao Hắc và Hoàng Hoa đâu cả, chỉ trông thấy một vùng cát trắng, mây kéo tối sầm, gió bắc lạnh lùng, ma kêu quỷ khóc. Quản Di Ngô bảo Tề Hoàn công rằng:

— Tôi nghe nói ở cái xứ này có cái bể cát, là một nơi hiểm độc,

dễ thường chỗ này, ta không nên đi vội.

Tề Hoàn công truyền thu quân trở lại, nhưng quân sĩ lạc đường không biết lối nào mà ra. Tề Hoàn công thấy vậy sợ hãi. Quản Di Ngô nói:

— Nước Vô Chung tiếp giáp với xứ này thì những ngựa già ở nước Vô Chung tất nhiên thuộc đường, âu là ta sai Hồ Nhi Ban (người nước Vô Chung) chọn mấy con ngựa già, thả cho đi trước, rồi quân ta theo sau thì có thể ra khỏi được.

Tề Hoàn công theo kế ấy, quả nhiên ra khỏi được bể cát. Lại nói chuyện Hoàng Hoa đi trước, lập kế đánh lừa, đưa Cao Hắc về núi Dương Sơn. Cao Hắc thấy Hoàng Hoa cứ một mạch đi thẳng không có ý chờ đại binh kéo sau, mới sinh lòng nghi, dừng cương ngựa lại, không chịu đi vội, bị Hoàng Hoa bắt sống, đem đến nộp Đáp Lý Kha. Hoàng Hoa nói dối Đáp Lý Kha rằng:

— Mật Lư thua trận ở Mã Tiên Sơn, bị quân Tề giết chết, nay tôi đã dùng kế trá hàng, lừa được quân Tề vào trong bể cát, lại bắt sống được tướng Tề là Cao Hắc về đây, xin chúa công định liệu.

Đáp Lý Kha bảo Cao Hắc rằng:

— Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng thì ta sẽ phong chức cho.

Cao Hắc trừng mắt lên nhìn mà quát mắng rằng:

— Ta đây làm quan nước Tề, khi nào chịu thần phục những giống khuyển dương như mày!

Nói xong, liền quay lại mắng Hoàng Hoa rằng:

— Mày lập kế lừa ta đến đây, ta dầu chết cũng chẳng tiếc gì, nhưng đại binh của chúa công ta tới nơi, thì vua tôi nhà ngươi bấy giờ hối không kịp?

Hoàng Hoa nghe nói nổi giận, rút gươm chém chết Cao Hắc. Đáp Lý Kha lại đem quân về thu phục lấy kinh thành. Yên Trang công không giữ nổi, bỏ chạy về Đoàn Tử Sơn. Đại binh của Tề Hoàn công ra khỏi bể cát, lại kéo về kinh thành nước Cô Trúc.

Trong khi đi đường, thấy nhân dân già trẻ dắt nhau đi lũ lượt. Quản Di Ngô sai người hỏi dò, mới biết là Đáp Lý Kha đã đuổi quân nước Yên thu phục lấy kinh thành rồi, bao nhiêu những dân khi trước tránh vào trong rừng, bây giờ lại trở về cả. Quản Di Ngô nói:

— Như vậy thì ta đã nghĩ được kế để phá quân giặc!

Nói xong liền sai Hồ Nhi Ban đem quân thay hình đổi dạng, đi lẫn với đám đông người, lẻn vào trong thành để làm nội ứng. Quản Di Ngô truyền cho quân sĩ vây kín cả ba mặt thành, chỉ trừ có một cửa phía Bắc, chờ cho Đáp Lý Kha chạy ra thì phục quân mà bắt lấy. Đáp Lý Kha nghe tin quân Tề kéo đến, giật mình kinh sợ, đem quân lên mặt thành để phòng giữ. Hồ Nhi Ban ở trong thành phóng hỏa làm hiệu rồi mở cửa thành cho quân Tề kéo vào. Hoàng Hoa vội vàng phù Đáp Lý Kha lên ngựa, mở cửa thành phía bắc ra để chạy trốn. Đi được ba dặm, bỗng thấy lửa cháy rực trời, trống vang dậy đất, Thành Phủ và Thấp Bằng đổ ra đón đánh. Đáp Lý Kha bị Thành Phủ bắt được, còn Hoàng Hoa và Ngột Luật Cổ chết ở trong đán loạn quân.

Sáng hôm sau Tề Hoàn công kéo quân vào kinh thành nước Cô Trúc, chém đầu Đáp Lý Kha, đem bêu ở cửa bắc. Lại treo bảng phủ dụ dân Cô Trúc. Dân Cô Trúc thuật lại chuyện Cao Hắc bị giết, Tề Hoàn công thương tiếc vô cùng, rồi sai ghi tên vào sổ để khi về nước thì gia phong cho. Yên Trang công ở Đoàn Tử Sơn, nghe tin đại binh của Tề Hoàn công đã kéo về kinh thành nước Cô Trúc, cũng đem quân đến để chúc mừng.

Tề Hoàn công nói:

— Tôi đem quân sang giúp quý quốc, may mà đánh lấy được địa giới nước Linh Chi và nước Cô Trúc này kể hàng 500 dặm, bây giờ xin để biếu quý quốc.

Yên Trang công nói:

— Tôi nhờ hiền hầu giúp cho, mà giữ yên được nước nhà, cũng đã đội ơn lắm, có đâu lại còn mong dám thêm bờ cõi, xin hiền hầu giao cho người khác.

Tề Hoàn công nói:

— Linh Chi và Cô Trúc là một nơi hoang viễn, nếu giao cho người khác thì chúng lại quấy nhiễu. Hiền hầu chớ nên từ chối, nên nhận lấy mà mở mang bờ cõi, rồi sai sứ vào triều cống thiên tử nhà Chu, thế là tôi cũng được dự một phần vẻ vang đó.

Yên Trang công không dám từ chối nữa. Tề Hoàn công truyền mở tiệc khao thưởng quân sĩ, lấy lại một khu ruộng ở dưới núi Tiểu Toàn Sơn để thưởng công cho Hồ Nhi Ban. Hồ Nhi Ban lạy tạ, cáo từ xin về. Tề Hoàn công nghỉ quân năm ngày, rồi kéo đại binh trở về nước Tề. Yên Trang công đi tiễn Tề Hoàn công ra khỏi địa giới nước Yên.

Từ bấy giờ nước Yên mở rộng bờ cõi, thành ra một nước lớn ở phương bắc. Các nước chư hầu nghe nói Tề Hoàn công đem quân cứu nước Yên, mà lấy được bao nhiêu đất, lại cho nước Yên tất cả, ai cũng sợ uy và phục bệng Tề Hoàn công. Tề Hoàn công về đến sông Tế Thủy (tiếp giáp địa giới nước Lỗ), Lỗ Trang công ra nghênh tiếp, bày tiệc ở bờ sông chúc mừng. Tề Hoàn công đem những đồ quý vật của nước Linh Chi và Cô Trúc, chia một nửa biếu Lỗ Trang công. Lỗ Trang công biết Quản Di Ngô có một cái ấp riêng tên gọi Tiểu Cốc ở địa giới nước Lỗ, muốn lấy lòng Quản Di Ngô, mới sai người đến sửa sang thành quách rất tử tế. Sau Lỗ Trang công mất, từ bấy giờ nước Lỗ lại sinh ra loạn to.

HỒI THỨ 22

Lỗ Quí Hữu giữ vững cơ đồ

Tề Hoàn công trông thấy ma quỉ



Ông tử Khánh Phủ là thứ huynh của Lỗ Trang công; em cùng mẹ với Công tử Khánh Phủ là Thúc Nha, tức là thứ đệ của Lỗ Trang công; còn người em cùng mẹ của Lỗ Trang công là Công tử Hữu, vì trong bàn tay có cái vết chữ “Hữu”, mới đặt tên là Hữu, tên tự là Quí, vậy nên vẫn gọi là Quí Hữu. Trong ba anh em cùng làm quan đại phu, chỉ có Quí Hữu là hiền hơn cả; vả lại là em cùng mẹ của Lỗ Trang công ra chơi đất Lang Đài, trông thấy con gái họ Đổng là Mạnh Nhâm nhan sắc xinh đẹp, sai người đi triệu, Mạnh Nhâm không chịu đến. Lỗ Trang công lại sai người bảo rằng:

— Nếu nghe lời ta thì rồi sau ta lập làm phu nhân.

Mạnh Nhâm xin ăn thề, Lỗ Trang công thuận cho. Mạnh Nhâm mới trích cánh tay lấy máu cùng với Lỗ Trang công ăn thề. Lỗ Trang công đem Mạnh Nhâm về cung. Năm sau, Mạnh Nhâm sinh được một người con, tên là Công tử Ban. Lỗ Trang công muốn lập Mạnh Nhâm làm phu nhân, vào nói với mẹ là Văn Khương. Văn Khương không bằng lòng cho, nhất định bắt phải giao ước để lấy con gái Tề Tương công là Ai Khương làm vợ. Bây giờ Ai Khương còn bé lắm, phải chờ đợi trong 20 năm trời mới có thể cưới được; bởi vậy Mạnh Nhâm dầu chưa được lập làm phu nhân, nhưng trong 20 năm ấy vẫn làm chủ ở trong

cung. Đến lúc Ai Khương về làm phu nhân nước Lỗ thì Mạnh Nhâm đã chết rồi.

Ai Khương không có con. Em gái Ai Khương là Thúc Khương theo Ai Khương sang lấy Lỗ Trang công, sinh được Công tử Khải. Lúc trước Lỗ Trang công lại có một người thiếp là Phong Thị, sinh được Công tử Thân, Phong Thị đem Công tử Thân đến nhờ Quý Hữu lập làm thế tử.

Quý Hữu nói:

— Công tử Ban hơn tuổi, phải lập Công tử Ban.

Phong Thị không dám nói nữa. Ai Khương dẫu được lập làm phu nhân, nhưng Lỗ Trang công vẫn có ý giận là con gái kẻ thù giết cha mình khi trước, bởi vậy mặt ngoài kính trọng, mà trong bụng vẫn ghét thâm. Ai Khương thấy Công tử Khánh Phủ mặt mũi khôi ngô, đem tình dan díu, liền cùng với Khánh Phủ tư thông; lại kết đảng với Thúc Nha (Em cùng mẹ với Khánh Phủ), muốn lập Khánh Phủ lên làm vua, Thúc Nha làm tể tướng. Lỗ Trang công nhân tiết trời không mưa, sắp đi tế đảo vũ, ngày hôm trước truyền cho bọn nhạc công tập diễn nhạc ở sân nhà quan đại phu là Lương Thị. Lương Thị có người con gái đẹp, vẫn đi lại với Công tử Ban. Công tử Ban bằng lòng, định sau lập thành phu nhân. Hôm ấy, con gái Lương Thị bắc thang lên tường để xem diễn nhạc. Ngũ Nhân Lạc đứng ở ngoài tường, trông thấy con gái Lương Thị đẹp, liền làm một bài ca để hát ghẹo. Công tử Ban nghe tiếng hát chạy ra, trông thấy Ngũ Nhân Lạc, nổi cơn ghen tức, sai người bắt vào, đánh cho 300 roi, bắn máu dít ra. Ngũ Nhân Lạc kêu van mãi, Công tử Ban mới tha cho, lại thuật chuyện với Lỗ Trang công.

Lỗ Trang công nói:

— Ngũ Nhân Lạc là người có sức khỏe, thiên hạ không mấy người địch nổi, nhà người đánh hấn như vậy, tất hấn đem lòng thù oán, chi bằng hấn đã vô lễ thì đem giết ngay đi, khiến khỏi lo ngại về sau.

Nguyên Ngũ Nhân Lạc có tiếng là người sức khỏe lạ thường,

đã một lần đứng trên chòi thành nhảy xuống dưới đất; khi xuống đến nơi lại vùng ngay dậy, lấy tay bấu vào cột chòi mà lung lay, trên chòi đều chuyển động cả. Cũng vì có sức khỏe ấy, nên Lỗ Trang công khuyên Công tử Ban giết đi.

Công tử Ban nói:

— Ngũ Nhân Lạc dầu có sức khỏe, chẳng qua là một đứa vũ phu mà thôi, có lo ngại gì!

Ngũ Nhân Lạc quả nhiên đem lòng oán giận Công tử Ban, mới xin vào làm môn hạ Khánh Phủ. Năm sau, Lỗ Trang công ốm nặng, có ý nghi Khánh Phủ muốn cướp ngôi, mới giả cách gọi Thúc Nha vào hỏi chuyện để dò ý. Thúc Nha quả nhiên khen tài Khánh Phủ và nói với Lỗ Trang công nên lập Khánh Phủ lên nối ngôi. Lỗ Trang công nín lặng không nói gì cả. Thúc Nha cáo từ lui ra. Lỗ Trang công lại gọi Quí Hữu vào hỏi.

Quí Hữu nói:

— Chúa công ngày trước có ước với Mạnh Nhâm, nay đã không lập làm phu nhân, có lẽ nào lại còn bỏ cả người con nữa.

Lỗ Trang công nói:

— Khánh Phủ là một người tàn nhẫn, không có tư cách làm vua, Thúc Nha có ý bênh vực anh, chúa công không nên nghe. Dù thế nào tôi cũng xin hết sức mà phù Công tử Ban.

Lỗ Trang công gật đầu, liền cầm khẩu không nói được nữa. Quí Hữu vội vàng sai nội thị nói dối là phụng mệnh Lỗ Trang công bảo Thúc Nha đến đợi ở nhà quan đại phu Hàm Quí. Thúc Nha tưởng thực, tức khắc đến nhà Hàm Quí. Quí Hữu sai bỏ thuốc độc vào hai bình rượu, đưa cho Hàm Quí, để bắt Thúc Nha uống. Lại viết riêng một bức thư đưa cho Thúc Nha bảo rằng:

— Chúa công có lệnh bắt Công tử chịu uống thuốc độc mà chết đi thì con cháu sau nối đời được phong chức, nếu không tất phải giết chết cả nhà.

Thúc Nha không chịu uống. Hàm Quí nắm tai Thúc Nha mà

đổ vào. Được một lúc, Thúc Nha chảy máu mồm máu mũi ra mà chết. Chiều hôm ấy, Lỗ Trang công mất. Quý Hữu lập Công tử Ban lên nối ngôi. Công tử Ban nghĩ đến cái tình nhà mẹ (Mạnh Nhâm) là họ Đổng, nghe tin ngoại tổ là Đổng Thần chết, liền đến tận nhà để thăm. Khánh Phủ mật gọi Ngũ Nhân Lạc vào bảo:

— Nhà ngươi không nhớ đến cái thù trận đòn ngày xưa hay sao? Nay này, con giao long đã ra khỏi mặt nước, thì sức một người có thể bắt được. Sao nhà ngươi không đón ở nhà họ Đổng mà báo thù, có sự gì rồi ta sẽ bênh vực cho.

Ngũ Nhân Lạc nói:

— Nếu Công tử giúp cho, tôi xin vâng mệnh.

Nói xong, liền giắt một con dao găm, đang đêm đến nhà họ Đổng, bấy giờ đã sang canh ba, trèo tường mà vào, đứng núp ở ngoài hiên. Đến lúc trời gần sáng, nội thị mở cửa ra lấy nước, Ngũ Nhân Lạc thừa cơ lẻn vào trong buồng ngủ. Công tử Ban vừa mới ở trên giường bước xuống, đang xỏ chân vào giày, trông thấy Ngũ Nhân Lạc, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Mà đến đây làm gì?

Ngũ Nhân Lạc nói:

— Ta chỉ đến báo thù trận đòn năm trước đây!

Công tử Ban liền rút thanh kiếm ở trên đầu giường, chém vào trán Ngũ Nhân Lạc chảy cả óc ra. Ngũ Nhân Lạc tay trái nắm lấy thanh kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn Công tử Ban. Công tử Ban chết. Nội thị sợ hãi mà kêu rầm lên. Quân sĩ kéo vào bắt Ngũ Nhân Lạc. Ngũ Nhân Lạc vỡ óc không thể địch nổi, bị quân sĩ chém nát nhừ ra như tương.

Quý Hữu nghe tin Công tử Ban chết biết là mưu của Khánh Phủ, tức thì trốn sang nước Trần. Khánh Phủ giả cách không biết, đổ tội cho Ngũ Nhân Lạc rồi giết cả nhà Ngũ Nhân Lạc để khỏi mang tiếng. Ai Khương muốn lập Khánh Phủ lên nối ngôi, Khánh Phủ nói:

— Chưa giết nốt Công tử Thân và Công tử Khải thì chưa nên nổi ngôi vội!

Ai Khương nói:

— Thế có nên lập Công tử Thân hay không?

Khánh Phủ nói:

— Công tử Thân đã lớn tuổi, ta khó kiểm chế, âu là ta lập Công tử Khải.

Khánh Phủ thân hành sang nước Tề, đem tin Công tử Ban chết báo với Tề Hoàn công và mang lễ vật sang biểu Thụ Điều, để nhờ Thụ Điều nói với Tề Hoàn công công nhận cho Công tử Khải lên nối ngôi. Bấy giờ Công tử Khải mới lên 8 tuổi, tức là Lỗ Mẫn công. Lỗ Mẫn công là con Thúc Khương, mà Thúc Khương là em gái Ai Khương, vậy Lỗ Mẫn công tức là cháu gọi Tề Hoàn công bằng cậu. Lỗ Mẫn công trong sợ Ai Khương, ngoài sợ Khánh Phủ, mới sai sứ sang ước với Tề Hoàn công xin đến hội ở đất Lạc Cô (đất nước Tề). Khi đến hội, Lỗ Mẫn công nắm lấy áo Tề Hoàn công, nước mắt chảy xuống dòng dòng, thuật lại những chuyện Khánh Phủ làm loạn.

Tề Hoàn công hỏi:

— Các quan đại phu ở nước Lỗ bây giờ, ai là hiền hơn?

Lỗ Mẫn công nói:

— Chỉ có Quý Hữu là hiền hơn cả, nay tránh nạn trốn sang nước Trần.

Tề Hoàn công nói:

— Sao không sai người triệu về?

Lỗ Mẫn công nói:

— Nhưng lại sợ Khánh Phủ có lòng nghi.

Tề Hoàn công nói:

— Cứ bảo là phải theo ý tôi mà triệu Quý Hữu về thì ai dám

trái mệnh.

Nói xong, liền sai sứ sang nước Trần để triệu Quý Hữu. Lỗ Mẫn công chờ Quý Hữu đến, rồi cùng về nước Lỗ. Lỗ Mẫn công cho Quý Hữu làm tể tướng, nói thác là theo ý Tề Hoàn công. Tề Hoàn công sợ nước Lỗ có loạn, sau quan đại phu là Trọng Tôn Thu sang thăm và dò xem tình ý Khánh Phủ ra làm sao. Lỗ Mẫn công trông thấy Trọng Tôn Thu, chỉ ứa nước mắt xuống mà khóc, không nói được câu gì cả.

Sau Trọng Tôn Thu vào yết kiến Công tử Thân, thấy Công tử Thân nghị luận những công việc nước Lỗ, rất có thú tự, Trọng Tôn Thu khen rằng:

— Công tử Thân thật là có tài trị nước!

Nói xong, liền dặn Quý Hữu phải trông nom Công tử Thân, lại khuyên Quý Hữu nên trừ Khánh Phủ đi mới được. Quý Hữu ra hiệu giờ một cánh tay cho Trọng Tôn Thu xem. Trọng Tôn Thu hiểu ý là thế cô, một mình không làm gì được, mới bảo Quý Hữu rằng:

— Để tôi về nói với chúa công tôi, nếu có sự nguy cấp gì, chúa công tôi sẽ giúp cho.

Khánh Phủ cũng đem vàng bạc đến lễ Trọng Tôn Thu.

Trọng Tôn Thu nói:

— Nếu Công tử một lòng trung với nước nhà thì chúa công tôi cũng bằng lòng, chẳng những là tôi.

Nói xong nhất định từ chối, Khánh Phủ sợ hãi lui ra. Trọng Tôn Thu về nói với Tề Hoàn công rằng:

— Không trừ được Khánh Phủ thì nước Lỗ quyết không yên.

Tề Hoàn công nói:

— Ta đem quân sang mà trừ đi, phỏng có nên không?

Trọng Tôn Thu nói:

— Tội ác của Khánh Phủ chưa hiển hiện ra thì chưa nên có gì

mà trừ đi được, nhưng tôi xem ý Khánh Phủ, chẳng bao lâu tất cũng làm loạn, hãy chờ khi hắn làm loạn mà giết đi, ấy là trách nhiệm của bá chủ đó!

Tề Hoàn công khen phải. Khánh Phủ vẫn muốn cướp ngôi, chỉ vì Lỗ Mẫn công là cháu ngoại Tề Hoàn công, và lại có Quý Hữu hết sức phù tá, vậy nên còn e sợ, chưa dám làm vội. Một hôm, có quan đại phu là Bốc Kỳ đến chơi. Khánh Phủ mời vào chốn thư phòng trông thấy Bốc Kỳ hầm hầm tức giận, Khánh Phủ lấy làm lạ, liền hỏi.

Bốc Kỳ nói:

— Tôi có một khu ruộng, tiếp giáp với khu ruộng của quan thái phó tên là Thận Bất Hại, bị Thận Bất Hại xâm chiếm mất, tôi vào nói với chúa công. Chúa công lại có ý bênh Thận Bất Hại, bảo tôi nhường cho hắn, tôi lấy làm tức lắm, vậy phải tới đây nhờ Công tử nói giúp với chúa công một câu cho.

Khánh Phủ đuổi hết người xung quanh, rồi khẽ bảo Bốc Kỳ rằng:

— Chúa công trẻ tuổi chưa biết gì, dầu nói cũng vô ích, nếu nhà ngươi có thể làm được đại sự thì ta sẽ vì nhà ngươi mà giết Thận Bất Hại cho, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Bốc Kỳ nói:

— Nhưng sợ có Quý Hữu thì việc làm không nổi, lại khó lòng mà thoát nạn được.

Khánh Phủ nói:

— Chúa công hãy còn trẻ tính, nhiều khi đang đêm vẫn ra ngoài phố chơi, nếu ta sai người đón đường mà giết đi, rồi đổ tiếng cho những quân trộm giặc thì còn ai biết được. Bấy giờ ta phụng mệnh quốc mẫu (tức là Ai Khương) lên nối ngôi thì đuổi Quý Hữu thật dễ như trở bàn tay.

Bốc Kỳ vâng lời, mới tìm được kẻ dũng sĩ là Thu Á, đưa cho một con dao găm, sai đến phục ở ngoài cửa cung. Lỗ Mẫn công

quả nhiên đang đêm ở trong cung ra. Thu Á nhảy xổ đến đâm chết. Các thị vệ kêu rầm lên, rồi xúm lại bắt. Bốc Kỳ đem người nhà đến đánh tháo cho Thu Á, Khánh Phủ đến tận nhà mà giết Thận Bất Hại. Quý Hữu nghe thấy việc biến cố như vậy, ngay đêm hôm ấy đến gõ cửa nhà Công tử Thân, vào gọi Công tử Thân dậy, thuật chuyện Khánh Phủ làm loạn, rồi hai người đem nhau trốn sang nước Châu.

Người nước Lỗ bấy giờ vốn tin phục Quý Hữu, nghe tin Lỗ Mẫn công bị giết. Quý Hữu phải chạy trốn, cả nước đều náo động, căm tức Bốc Kỳ và Khánh Phủ. Khánh Phủ biết là lòng dân không phục, định trốn ra ngoại quốc, sức nghĩ đến Tề Hoàn công khi trước có mượn quân nước Cử để về phục quốc, âu là ta trốn sang nước Cử để nhờ nước Cử nói hộ với Tề Hoàn công. Vả lại Văn Khương khi trước có tư thông với thầy thuốc nước Cử, mà Ai Khương ngày nay tức là cháu gái Văn Khương, bây giờ ta sang nước Cử, mới có thể trông cậy được.

Khánh Phủ nghĩ vậy, liền giả hình làm một người lái buôn, đem vàng bạc trốn sang nước Cử. Ai Khương nghe tin Khánh Phủ trốn sang nước Cử, cũng toan trốn sang. Các cung nhân bảo Ai Khương rằng:

— Phu nhân vì việc Khánh Phủ mà mang oán với người trong nước, nay có Quý Hữu ở nước Châu, người trong nước ai cũng tin phục, chỉ bằng phu nhân trốn sang nước Châu mà nói với Quý Hữu bênh vực cho.

Ai Khương nghe lời, trốn sang nước Châu, xin vào yết kiến Quý Hữu. Quý Hữu không tiếp, liền đem Công tử Thân về Lỗ, rồi sai người sang báo tin với Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công hỏi Trọng Tôn Thu rằng:

— Nay nước Lỗ chưa có ai làm vua, ta có nên chiếm lấy hay không?

Trọng Tôn Thu nói:

— Lỗ vốn là một nước biết giữ lễ nghĩa, nay dẫu gặp sự cố,

nhưng lòng người chưa quên cái công đức của Chu Công ngày xưa, ta chưa nên chiếm lấy vội. Vả lại Công tử Thân là người thông minh, am hiểu việc nước; Quý Hữu cũng là người có tài, tất dẹp yên được đảng loạn, chỉ bằng ta nhân dịp hãy sai người đem quân sang giúp.

Tề Hoàn công nghe lời, sai quan thượng khanh là Cao Hề đem 3000 quân đóng tại nước Lỗ, rồi liệu thế mà khu xử; hễ Công tử Thân có tài làm vua được, thì lập cho làm vua, rồi hai nước giao hiếu với nhau, nếu không thì nhân tiện mà chiếm lấy đất nước Lỗ.

Cao Hề đem quân đến nước Lỗ, lại vừa gặp Công tử Thân và Quý Hữu cùng đến. Cao Hề thấy Công tử Thân mặt mũi nghiêm trang, nói năng đứng đắn, có ý kính trọng, mới cùng với Quý Hữu bàn định, rồi lập Công tử Thân lên nối ngôi, tức là Lỗ Hi công.

Cao Hề lại sai quân sĩ giúp người nước Lỗ đắp thành Lộc Môn để phòng giữ nước Châu và nước Cử. Quý Hữu sai Công tử Hề Tư theo Cao Hề sang nước Tề để tạ ơn Tề Hoàn công; một mặt sai người đem vàng bạc sang lễ vua nước Cử để nhờ giết hộ Khánh Phủ.

Khi Khánh Phủ chạy sang nước Cử, đã đem các đồ châu báu vào lễ vua nước Cử. Đến bây giờ vua nước Cử lại tham lễ vật của nước Lỗ, mới sai người bảo Khánh Phủ rằng:

— Nước Cử tôi nhỏ mọn lắm, nếu Công tử ở đây thì sợ lại sinh việc tranh chiến, xin Công tử hãy tạm tránh sang nước khác.

Khánh Phủ còn dừng dằng chưa chịu đi. Vua nước Cử sai người đuổi. Khánh Phủ lại nghĩ đến Thụ Điều nước Tề khi trước đã từng ăn lễ mà bênh vực cho mình, bây giờ mới bỏ nước Cử trốn sang nước Tề.

Quan trấn thủ ở bờ cõi nước Tề vốn biết Khánh Phủ là người tàn ác, chưa dám cho vào nước vội, mới tạm để ở trên sông Vấn Thủy. Công tử Hề Tư khi trước sang tạ ơn Tề Hoàn công, bây giờ trở về đến sông Vấn Thủy, liền vào yết kiến Khánh Phủ, toan

mời Khánh Phủ cùng về nước Lỗ.

Khánh Phủ nói:

— Ta về bây giờ thì tất Quý Hữu giết. Nhà ngươi hãy về nói với Quý Hữu trước, nếu Quý Hữu nghĩ đến tình tiên quân ngày xưa mà khoan dung cho thì không bao giờ ta dám quên ơn.

Hề Tư về nước Lỗ, thuật lại lời nói của Khánh Phủ. Lỗ Hi công toan cho về. Quý Hữu nói:

— Nếu kẻ giết vua mà không bắt tội thì còn ai sợ nữa! Quý Hữu lại bảo riêng với Hề Tư rằng:

— Nếu Khánh Phủ chịu tự tử thì còn có thể tha cho con cháu sau, không đến nỗi tuyệt tự.

Hề Tư lại đến trên sông Ván Thủy, toan vào bảo Khánh Phủ, nhưng nể mặt lắm, không nỡ nói ra, mới đứng ở ngoài cửa gào khóc rầm lên. Khánh Phủ nghe tiếng khóc, biết là Hề Tư liền thở dài mà than rằng:

— Hề Tư không vào mà gào khóc như thế thì ta khó lòng giữ toàn tính mệnh.

Khánh Phủ tức thì cưỡi dây lưng thắt cổ mà chết. Hề Tư về báo tin với Lỗ Hi công. Lỗ Hi công có ý ngậm ngùi than thở. Bỗng thấy quân báo vua nước Cử sai em là Doanh Nô đem quân tới ngoài cõi nước Lỗ, nghe tin Khánh Phủ đã chết, đến đòi lễ tạ.

Quý Hữu nói:

— Người nước Cử có bắt hộ Khánh Phủ bao giờ mà dám nhận công!

Nói xong, liền xin đem quân ra đánh. Lỗ Hi công cưỡi thanh bảo kiếm ở trong mình đưa tặng cho Quý Hữu mà bảo rằng:

— Thanh bảo kiếm này tên gọi Mạnh Lao, dẫu dài không được một thước, nhưng lưỡi sắc lắm, thật là một thứ của quý ít có, xin để biếu thúc phụ.

Quý Hữu đeo vào cạnh mình, rồi tạ ơn lui ra. Đi đến đất Lịch

Trì, Doanh Nô đã bày trận sẵn để đợi. Quý Hữu nghĩ thầm trong lòng rằng: Bây giờ vua ta mới lên ngôi, việc nước chưa được yên ổn, nếu đánh mà không thắng thì lòng người náo động. Vả lại Doanh Nô là người tham mà không có mưu trí, chỉ bằng ta dùng kế tắt đánh được hẳn.

Quý Hữu tiến ra trận tiền, mời Doanh Nô đến để nói chuyện.

Quý hữu bảo Doanh Nô rằng:

— Hai chúng ta không bằng lòng mà đánh nhau, chứ quân sĩ đâu có tội gì đâu! Tôi nghe Công tử có sức khỏe, tài đấu võ bằng tay, nay tôi xin bỏ đồ khí giới, mà cùng với Công tử quyết một trận sống mái.

Doanh Nô khen phải, truyền cho quân sĩ đứng cả ra một bên, rồi cùng với Quý Hữu đấu võ. Hai người đấu võ với nhau trong 50 hợp, chưa phân được thua.

Con trai Quý Hữu tên gọi Hành Phủ, bảy giờ mới lên 8 tuổi, Quý Hữu vẫn yêu dấu lắm, đi đâu cũng đem đi đấy. Hành Phủ đứng ở bên cạnh xem đấu võ, thấy Quý Hữu mãi không đánh được Doanh Nô, liền kêu to lên rằng:

— Thanh Mạnh Lao để đâu?

Quý Hữu biết ý, giả cách bị thua, lùi lại một bước để cho Doanh Nô xấn vào, rồi quay mình rút thanh Mạnh Lao chém thẳng một nhát vào người Doanh Nô, suốt từ trán xuống vai, bạt hẳn mất nửa đầu, mà lưỡi gươm không dây một tí máu nào, thật là một thanh gươm sắc rất quý.

Quân nước Cử thấy Doanh Nô đã bị giết rồi, liền bỏ chạy toán loạn tất cả. Quý Hữu thắng trận, thu quân trở về. Lỗ Hỉ công thân hành ra đón, phong cho Quý Hữu làm thượng tướng và thưởng cho đất Phí Ấp.

Quý Hữu nói:

— Tôi cùng với Khánh Phủ và Thúc Nha đều là cháu vua Lỗ Hoàn công, tôi vì việc nước mà phải bỏ thuốc độc cho Thúc Nha

chết, và bắt Khánh Phủ phải tự tử, thật là những việc bất đắc dĩ. Nay Khánh Phủ và Thúc Nha không được tặng phong mà tôi lại được trọng thưởng thì ngày sau tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy tiên quân ở dưới suối vàng.

Lỗ Hi công nói:

— Khánh Phủ và Thúc Nha đã có lòng phản nghịch như vậy thì có lẽ nào ta lại tặng phong cho được!

Quý Hữu nói:

— Khánh Phủ và Thúc Nha dẫu có lòng phản nghịch, mà chưa có cái gì là tang chứng, xin chúa công nghĩ đến tình thân thuộc mà tặng phong cho.

Lỗ Hi công nghe lời, liền phong cho con Khánh Phủ là Công tôn Ngao ở đất Thành Ấp, tức là Mạnh Tôn Thị, còn Thúc Nha ở đất Hậu Ấp, tức là Thúc Tôn Thị, còn Quý Hữu ở đất Phí Ấp, tức là Quý Tôn Thị. Bấy giờ Mạnh Tôn Thị, Thúc Tôn Thị và Quý Tôn Thị ba nhà cùng cầm quyền chính nước Lỗ gọi là “Tam Hoàn”.

Tề Hoàn công nghe tin Ai Khương trốn sang nước Châu, mới bảo Quản Di Ngô rằng:

— Lỗ Hoàn công và Lỗ Mẫn công bị giết, đều bởi con gái nước Tề (Văn Khương và Ai Khương) ta cả, nếu ta không trị tội, sao cho người nước Lỗ chịu phục.

Quản Di Ngô nói:

— Con gái đã về nhà chồng rồi, việc ấy không dự gì đến ta, nếu chúa công muốn trị tội thì nên phải giấu tiếng mới được.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Thụ Điều sang nước Châu để đưa Ai Khương về nước Lỗ. Ai Khương đi đến đất Di Địa, đêm ngủ ở nhà quán xá, Thụ Điều bảo Ai Khương rằng:

— Phu nhân một tay làm hại hai vua, nước Tề và nước Lỗ ai cũng biết cả, bây giờ phu nhân về, còn mặt mũi nào mà trông thấy nhà Thái Miếu nước Lỗ nữa, chi bằng phu nhân liệu mà tự tử đi thì còn có thể che được tiếng xấu.

Ai Khương nghe nói, đóng kín cửa lại, một mình kêu khóc rầm rĩ, đến gần nửa đêm thì bỗng im lặng như tờ, Thụ Điều đẩy cửa vào xem, thấy Ai Khương đã tự thắt cổ mà chết rồi. Thụ Điều sai người phi báo Lỗ Hi công. Lỗ Hi công đưa linh cữu về nước Lỗ làm ma. Tề Hoàn công đã cứu nước Yên và giúp nước Lỗ, các nước chư hầu đều có lòng tin phục. Từ bấy giờ Tề Hoàn công giao hết quyền chính cho Quản Di Ngô, ngày nào cũng chỉ uống rượu và đi săn để cầu vui.

Một hôm, Tề Hoàn công đi săn ở trong đại trạch, Thụ Điều đi hầu, bỗng thấy Tề Hoàn công trừng mắt đứng nhìn, ngăn cả người ra, không nói câu gì, mà lại có ý sợ hãi, Thụ Điều hỏi rằng:

— Chúa công thấy cái gì như vậy?

Tề Hoàn công nói:

— Ta vừa mới trông thấy một giống ma quỷ, hình dáng kỳ quái, nghĩ mà ghê sợ, vụt chốc lại biến đi mất, chắc là một cái điềm gở.

Thụ Điều nói:

— Giống ma quỷ là thuộc về âm, cứ sao lại hiện ra ban ngày được.

Tề Hoàn công nói:

— Tiên quân ta ngày xưa đi săn ở đất Cô Phần, cũng đang ban ngày mà có giống ma quỷ hiện làm con lợn to. Ấu là nhà người mau mau gọi Trọng phụ cho ta hỏi.

Thụ Điều nói:

— Trọng phụ có phải là thánh đâu mà biết hết được.

Tề Hoàn công nói:

— Ngày trước chúa công trông thấy thần Du Nhi kể hết hình dáng cho trọng phụ nghe, bởi vậy trọng phụ theo ý chúa công mà tán tụng vào, khiến cho chúa công vững lòng để tiến binh. Nay chúa công không nên nói rõ hình dáng ma quỷ ra vội, hãy hỏi thử xem trọng phụ có biết được hay không, Nếu trọng phụ

biết được, mới thực là thánh.

Tề Hoàn công nghe lời, thu quân trở về, trong lòng vẫn còn nghi sợ. Đêm hôm ấy thành ra bệnh sốt rét nặng, sáng hôm sau, Quản Di Ngô cùng các quan đại phu vào hỏi thăm.

Tề Hoàn công bảo Quản Di Ngô rằng:

— Hôm qua ta trông thấy một giống ma quỷ hiện lên lấy làm ghê sợ lắm, bây giờ trọng phụ tử đoán xem hình dáng nó ra làm sao?

Quản Di Ngô không biết thế nào mà nói, mới trả lời rằng:

— Để tôi xét xem.

Thụ Điều tùm tùm cười mà nói với Tề Hoàn công rằng:

— Tôi vẫn biết trọng phụ không thể nào nói được..

Tề Hoàn công mỗi ngày một đau nặng. Quản Di Ngô lấy làm lo lắng, mới sai người yết bảng ở ngoài cửa rằng:

— Có ai biết mà nói được hình dáng giống ma quỷ của chúa công thì sẽ được trọng thưởng.

Bỗng có một người nón mê áo rách, xin vào yết kiến Quản Di Ngô. Quản Di Ngô vái chào.

Người ấy nói:

— Chúa công bị bệnh có phải không?

Quản Di Ngô nói:

— Phải.

Người ấy nói:

— Chúa công trông thấy giống ma quỷ có phải không?

Quản Di Ngô nói:

— Phải.

Người ấy nói:

— Chúa công trông thấy ma quỷ ở trong đại trạch có phải không?

Quản Di Ngô nói:

— Nếu nhà người có thể nói được hình dáng giống ma quỷ ấy thì ta sẽ trọng thưởng.

Người ấy nói:

— Xin cho tôi vào yết kiến chúa công để tôi nói. Quản Di Ngô nói:

— Nếu nhà người có thể nói được hình dáng giống ma quỷ ấy thì ta sẽ trọng thưởng.

Người ấy nói:

— Xin cho tôi vào yết kiến chúa công để tôi nói.

Quản Di Ngô tức khắc vào cung, thấy Tề Hoàn công đang ngồi ở trên mấy lần nệm, bắt hai người thị nữ xoa lưng, và hai người thị nữ đấm chân. Thụ Điều thì bưng chén nước trà đứng ở bên cạnh để dâng Tề Hoàn công.

Quản Di Ngô nói:

— Có một người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy, tôi đã đem đến đây, xin chúa công cho vào yết kiến.

Tề Hoàn công cho vào. Người ấy vào. Tề Hoàn công trông thấy người ấy nón mê áo rách, có ý không bằng lòng, liền hỏi người ấy rằng:

— Trọng phụ bảo nhà người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy có phải không?

Người ấy nói:

— Chúa công tự làm hại chúa công đó mà thôi, chứ ma quỷ có làm hại được chúa công đâu!

Tề Hoàn công nói:

— Thế thì nhà người bảo là có ma quỷ hay không?

Người ấy nói:

— Có ma quỷ: Ở nước thì có giống Vồng Tượng, ở gò thì có giống Trăn, ở núi thì có giống Quì, ở đồng thì có giống Bàng Hoàng, ở đại trạch thì có giống Uy Đà.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà người thử nói hình dáng giống uy Đà xem ra làm sao?
Người ấy nói:

— Giống Uy Đà to lớn mà áo đỏ mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy, hễ nghe tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng, ai trông thấy giống ấy tất là bậc bá chủ trong thiên hạ.

Tề Hoàn công nghe lời, nét mặt tươi cười, đứng dậy mà nói rằng:

— Chính ta trông thấy đó!

Nói xong, tinh thần sảng khoái, bao nhiêu bệnh tật ở trong mình khỏi hết sạch cả. Lại hỏi người ấy rằng:

— Nhà người tên là gì?

Người ấy nói:

— Tên tôi là Hoàng Tử, là một kẻ nông phu ở cõi Tây nước Tề.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà người ở đây, ta cho nhà người làm quan đại phu. Hoàng Tử chối từ mà nói rằng:

— Tôi không muốn làm quan, chỉ mong rằng chúa công sửa sang chính trị, để nước nhà cường thịnh, khiến cho tôi được yên nghiệp làm ăn, thế là mãn nguyện rồi.

Tề Hoàn công khen là người cao sĩ, tặng cho thóc lụa, rồi sai quân sở tại đến thăm tận nhà; lại trọng thưởng cho Quản Di Ngô.

Thụ Diêu nói:

— Hoàng Tử nói được, chứ trọng phụ có nói được đâu, mà

dám nhận thưởng.

Tề Hoàn công nói:

— Nếu không có trọng phụ thì sao ta được nghe lời nói của Hoàng Tử.

Thụ Điều không dám nói nữa. Bấy giờ có nước Bắc Địch đem quân sang đánh nước Vệ. Vệ Ý công sai người đến cáo cấp với Tề Hoàn công. Các quan đại phu nước Tề xin đem quân đi cứu.

Tề Hoàn công nói:

— Quân ta vừa mới đi đánh Sơn Nhung về, hãy còn mỗi mệt, cần phải yên nghỉ, âu là để đến đầu sang năm, ta sẽ họp quân các nước chư hầu đi cứu Vệ.

Đến cuối năm ấy, có quan đại phu nước Vệ là Ninh Tốc sang nước Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nước Bắc Địch đã phá nước Vệ, giết mất Vệ Ý công rồi, nay phải sang đón Công tử Hủy về để nối ngôi.

Tề Hoàn công than rằng:

— Không sang cứu nước Vệ ngay, điều ấy là lỗi của ta đó!

HỒI THỨ 23

Vệ Ý cho hạc ăn lộc quan

Tề Hoàn cử binh đi đánh Sở



Nguyên Vệ Ý công lên ngôi đã chín năm trời mà tính rất lười biếng, chẳng thiết gì đến chính sự chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc. Giống chim hạc, tính ưa sạch sẽ mà hình dung rất thanh nhã, tiếng kêu đã hay, dáng múa cũng khéo. Vệ Ý công đã thích chơi như vậy thì người nước Vệ thường hay đem hạc đến tiến; mà ai tiến hạc cũng được trọng thưởng, thành ra trong cung nuôi đầy những hạc, kể hàng mấy trăm con.

Vệ Ý công lại thưởng phẩm hàm và cấp lương bổng cho hạc, con hạc nào đẹp thì được ăn lộc quan đại phu. Mỗi khi Vệ Ý công đi chơi đâu, lại có mấy cái xe lớn, để cho chim hạc đứng mà đi dàn ở trước, gọi là Hạc tướng quân. Các người nuôi hạc bấy giờ cũng đều được hậu lương. Triều đình phải thu thuế của dân thật nặng, để được đủ tiền cấp lương cho hạc.

Quan đại phu là Thạch Kỳ (con cháu sau Thạch Thác) vốn có tiếng là người trung trực, cùng với Ninh Túc cùng cầm quyền chính nước Vệ. Hai người vẫn can Vệ Ý công luôn mà Vệ Ý công không nghe. Công tử Hủy là thứ huynh của Vệ Huệ công, biết cơ nước Vệ tât mất, trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công gả con gái cho, rồi cho ở nước Tề.

Bắc Địch là một nước cường thịnh. Vua Bắc Địch tên là Sư

Man xưa nay vẫn có ý muốn xâm phạm các nước ở trung quốc. Mới rồi, nghe tin Tề Hoàn công đi đánh Sơn Nhung, liền nổi giận mà nói rằng:

— Quân Tề đã đi đánh Sơn Nhung như vậy là có ý khinh ta, ta nên nghĩ cách mà trị nước đi, để khiến cho quân Tề phải khiếp sợ.

Nói xong, liền cử đại binh đi đánh nước Hình. Tề Hoàn công toan đem quân đi cứu nước Hình. Sưu Man (vua Bắc Địch) lại đem quân kéo sang nước Vệ. Vệ Ý công đang sai người xe hạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc Địch đến đánh, giật mình kinh sợ, tức khắc hạ lệnh gọi quân để đi đánh giặc. Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra lính.

Vệ Ý công sai quan tư đồ đi bắt. Trong một lúc bắt được hơn 100 người đem về tra hỏi:

— Vì có gì mà dám trốn lính?

Dân nước Vệ nói:

— Chúa công dùng một giống vật, cũng đủ đánh nổi được quân Bắc Địch, cần gì phải dùng đến lũ chúng tôi.

Vệ Ý công hỏi:

— Vật gì mà đánh nổi được quân giặc?

Dân nước Vệ nói:

— Chim hạc!

Vệ Ý công hỏi:

— Chim hạc thì đánh giặc thế nào được?

Dân nước Vệ nói:

— Chim hạc đã không đánh được giặc thì là một vật vô dụng, nay chúa công bỏ những người hữu dụng mà nuôi những vật vô dụng, bởi thế cho nên dân chúng tôi không phục.

Vệ Ý công nói:

— Nay ta đã biết tội! Ta xin theo ý dân mà đuổi hết chim hạc đi!

Thạch Kỳ nói:

— Xin chúa công làm ngay! Tôi e rằng đến bây giờ cũng đã muộn lắm rồi!

Vệ Ý công tước khắc sai người đi đuổi bỏ chim hạc. Chim hạc được nuôi đã lâu ngày, quen chỗ ở rồi, cứ quanh quẩn mãi, không chịu đi đâu cả. Thạch Kỳ và Ninh Tốc thân hành đi khắp các nơi chợ búa để giảng dụ cho dân hiểu rõ những tình ý của Vệ Ý công đã biết hối lỗi, bây giờ dân mới chịu ra lính, thì quân Bắc Địch đã kéo đến đất Huỳnh Trạch.

Thạch Kỳ nói với Vệ Ý công rằng:

— Quân Bắc Địch mạnh lắm, chớ nên khinh thường, để tôi xin sang cầu cứu với nước Tề.

Vệ Ý công nói:

— Ngày trước nước Tề đã phụng mệnh thiên tử đến đánh nước ta; dẫu đã lui quân về rồi, nhưng từ bấy đến nay ta cũng chưa sang tạ lại, bây giờ chắc hẳn Tề chẳng chịu đến cứu đâu. Âu là ta cứ liều đánh một trận để quyết được thua.

Ninh Tốc nói:

— Tôi xin đem quân ra đánh giặc, còn chúa công ở lại mà giữ thành.

Vệ Ý công nói:

— Nếu ta không thân hành đi đánh thì quân sĩ không chịu dụng tâm.

Nói xong, liền giao quốc chính cho Thạch Kỳ, rồi đưa cho Thạch Kỳ một cái ngọc quyết mà dặn rằng:

— Nhà ngươi phân xử việc nước, nên quyết đoán như cái ngọc quyết này!

Lại đưa cho Ninh Tốc một cái tên, khiến cho Ninh Tốc chuyên

việc giữ thành. Vệ Ý công lại bảo cả Thạch Kỳ và Ninh Tốc rằng:

— Công việc trong nước, ta giao cả cho hai người! Ta đi chuyến này, không đánh được quân Bắc Địch thì ta quyết không trở về.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc đều rỏ nước mắt mà khóc. Vệ Ý công cùng với quan đại tướng là Cừ Khống đem quân đi đánh giặc. Trong khi đi đường, quân sĩ đều oán Vệ Ý công, ta thán nhiều lắm, có làm một bài ca rằng:

“Hạc được ăn lương, dân phải cày? Hạc được ngồi xe, dân phải vác giáo! Quân giặc góm ghê, mười phần chết chín! Nay hạc đi đâu, để ta khổ sở!”

Vệ Ý công thấy quân sĩ hát như vậy, có ý buồn rầu. Quan đại tướng là Cừ Khống lại hay nghiêm khắc, bởi vậy quân sĩ càng đem lòng tức giận. Khi đi đến đất Huỳnh Trạch, trông thấy quân giặc nhốn nháo, không có thứ tự nào cả. Cừ Khống nói:

— Người ta cứ đồn rằng quân Bắc Địch mạnh lắm, thật là nói bậy.

Nói xong, liền truyền cho quân sĩ đánh trống tiến vào. Quân Bắc Địch giả cách thua chạy, dụ cho quân Vệ đuổi theo, rồi hai bên phục binh đổ ra mà đánh. Quân Vệ vốn không có lòng đánh giặc lại thấy thế quân giặc mạnh tợn, tức thì chạy cả. Vệ Ý công và Cừ Khống bị quân Bắc Địch vây kín mấy vòng.

Cừ Khống nói với Vệ Ý công rằng:

— Bây giờ nguy cấp lắm, xin bỏ cờ đại bái xuống, mà chúa công thì thay hình đổi dạng, mới có thể chạy thoát được.

Vệ Ý công thở dài mà than rằng:

— Quân nước Vệ có lòng cứu ta thì lấy cờ đại bái làm dấu tích nếu không thì bỏ cờ đại bái cũng vô ích! thôi thì ta liều một chết để tạ lòng dân nước ta mà thôi!

Được một lúc, quân Bắc Địch kéo đến, Vệ Ý công và Cừ Khống, đều bị hại cả, quân Bắc Địch chém nát ra như tương. Quân Bắc

Địch bắt được quan thái sử nước Vệ là Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng, toan đem ra chém. Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng đã biết phong tục người Bắc Địch hay tin ma quỷ, mới lập kế nói dối rằng:

— Ta đây là chức thái sử, giữ việc cúng tế, nay ta xin vì các người mà cáo trước với thần linh; nếu không thì thần linh không giúp cho, các người không chiếm lấy nước được.

Sưu Man tin là nói thực, mới tha cho hai người lên xe về thành. Ninh Tốc đang mặc đồ binh phục đi tuần ở trên mặt thành, trông thấy Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng về giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Chúa công đâu?

Hoa Long Hoạt và Lễ Khổng nói:

— Quân ta tan vỡ cả rồi! Quân giặc cường thịnh lắm, nhà người nên mau mau tìm đường tránh đi.

Ninh Tốc mở cửa cho hai người vào. Lễ Khổng nói:

— Ta với chúa công cùng ra, mà bây giờ không cùng vào với chúa công thì sao cho phải đạo; âu là ta theo chúa công ta xuống dưới suối vàng.

Nói xong, tức thì rút gươm đâm cổ mà chết. Hoa Long Hoạt nói:

— Ta giữ chức thái sử, không nên bỏ mất sử sách.

Nói xong liền vào thành để thu nhặt những sử sách đem ra.

Ninh Tốc và Thạch Kỳ đang đêm đưa cung quyến của Vệ Ý công và Công tử Thân chạy trốn. Hoa Long Hoạt ôm những sử sách đi theo. Người nước Vệ nghe tin hai quan đại phu là Ninh Tốc và Thạch Kỳ đã phải bỏ trốn, đều bỗng con bế cháu đi theo, tiếng khóc như ri.

Quân Bắc Địch thừa thắng kéo vào kinh thành nước Vệ, chém giết nhân dân nhiều lắm, lại cho một đạo quân đi đuổi theo Ninh Tốc và Thạch Kỳ. Ninh Tốc và Thạch Kỳ chạy đến sông

Hoàng Hà, may nhờ có Tống Hoàn công đem quân đến đón, đã sắp sẵn thuyền bè để cho Ninh Tốc và Thạch Kỳ sang. Quân Bắc Địch mới không đuổi theo nữa, kéo vào kinh thành nước Vệ, bao nhiêu những vàng bạc thóc lúa, lấy hết sạch cả; lại phá hại cả thành quách, rồi thu quân về nước.

Quan đại phu nước Vệ là Hoàng Diễn khi trước phụng mệnh Vệ Ý công sang sứ nước Trần, đến bây giờ trở về thì nước Vệ đã bị Bắc Địch tàn phá rồi. Hoàng Diễn nghe nói Vệ Ý công chết ở đất Huỳnh Trạch, mới chịu khó đi đến tận nơi để tìm xác. Trong khi đi đường, trông thấy máu mê xương thịt ngổn ngang đầy đồng, cảnh tượng rất là sầu thảm; sau đi đến một chỗ, có lá cờ đại bái bỏ rơi đây, Hoàng Diễn nói:

— Cờ đại bái ở đây thì chắc là thi thể chúa công ta cũng quanh quẩn gần đây mà thôi.

Đi được vài bước nữa, Hoàng Diễn nghe có tiếng người rên rĩ, mới tìm đến xem, trông thấy một nội thị gãy chân đang nằm đây. Hoàng Diễn hỏi rằng:

— Nhà ngươi có biết chúa công chết ở chỗ nào hay không? Nội thị trở vào một đồng thịt mà bảo rằng:

— Đó tức là thi thể chúa công ta đây! Chính mắt tôi trông thấy chúa công bị quân giặc giết mà xả nhỏ ra, chỉ vì chân đau, vậy phải nằm chết ở đây, để chờ xem có người nước mình đến thì trở bảo cho biết.

Hoàng Diễn trông thấy thi thể đã tan nát ra từng mảnh một, chỉ có một buồng gan hãy còn mà thôi. Hoàng Diễn khóc òa lên, rồi sụp lạy hai lạy ở trước buồng gan, coi như lúc Vệ Ý công hãy còn sống. Lạy xong, Hoàng Diễn nói:

— Nay chúa công ta không có người thu táng, âu là đem cái thân ta để làm áo quan cho chúa công.

Hoàng Diễn ngoảnh lại dặn người nhà rằng:

— Khi ta đã chết rồi, nhà ngươi nên chôn ta ở trong rừng này, đợi bao giờ có vua mới thì nhà ngươi sẽ nói.

Nói xong, liền cầm dao mổ bụng ra, lấy tay xách buồng gan của Vệ Ý công bỏ vào trong bụng, được một lúc thì chết. Người nhà theo như lời dặn, đem chôn ở trong rừng, rồi lấy xe đưa người nội thị bị thương ấy về và nghe ngóng tin vua mới. Ninh Tốc và Thạch Kỳ chiêu tập những di dân về đất Tào Ấp rồi lập Công tử Thân lên nối ngôi, tức là Vệ Đái công.

Vệ Đái công nguyên trước đã có bệnh sẵn, lên nối ngôi được mấy hôm thì chết. Ninh Tốc lại sang nước Tề để đón Công tử Hủy về nối ngôi. Tề Hoàn công sai Công tử Vô Khuy đem quân đưa Công tử Hủy về nước, tức là Vệ Văn công. Người nhà Hoàng Diễn và người nội thị gãy chân cùng nhau đem chuyện Hoàng Diễn mổ bụng, bỏ gan Vệ Ý công vào, nói với Vệ Văn công. Vệ Văn công sai người đến đất Huỳnh Trạch để làm lễ an táng Vệ Ý công, rồi lại gia phong cho Hoàng Diễn và dùng con Hoàng Diễn ra làm quan.

Vệ Văn công tính rất cần kiệm, vẫn đội mũ lụa xấu, mặc áo vải to, ăn cơm đỏ và canh rau, mà lại chịu khó thức khuya dậy sớm, sửa sang chính trị, khiến cho dân được yên ổn. Công Tử Vô Khuy cho 3000 quân đóng lại ở đất Tào Ấp để phòng giữ quân giặc, rồi trở về nước Tề. Công Tử Vô Khuy về đến nước Tề, vào yết kiến Tề Hoàn công, kể những công việc nước Vệ mới mở mang ở đất Tào Ấp và thuật lại chuyện Hoàng Diễn mổ bụng để đựng gan Vệ Ý công.

Tề Hoàn công khen rằng:

— Ông vua vô đạo mà có được người bề tôi trung như thế thì nước Vệ cũng chưa đến nỗi mất.

Quản Di Ngô nói:

— Nay ta bắt quân sĩ sang đóng đồn mà giữ hộ cho nước Vệ thì khó nhọc nhiều lắm, chỉ bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, chỉ khó nhọc một lần, sẽ được yên ổn mãi mãi.

Tề Hoàn công lấy làm phải, toan hội chư hầu để sang đắp thành hộ cho nước Vệ. Bỗng có sứ nước Hình đến cáo cấp nói quân Bắc Địch lại kéo đến đánh, xin cho quân cứu viện. Tề Hoàn

công hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Ta có nên đi cứu nước Hình hay không?

Quản Di Ngô nói:

— Các nước chư hầu qui phục nước Tề ta, là vì nước Tề ta hay đi cứu những sự tai nạn của người; nay đã không cứu được nước Vệ rồi, lại không sang cứu nước Hình thì sao gọi là bá chủ được.

Tề Hoàn công nói:

— Thế thì bây giờ ta nên đi đắp thành cho nước Vệ trước hay là nên đi cứu nước Hình trước?

Quản Di Ngô nói:

— Ta hãy cứu xong nước Hình, rồi nhân thế mà về đắp thành cho nước Vệ, thế thì thật là một cái công to lắm.

Tề Hoàn công khen phải, rồi truyền hịch cho các nước chư hầu đem quân đến hội ở đất Nhiếp Bắc để cùng đi cứu nước Hình. Quản Di Ngô lại nói với Tề Hoàn công rằng:

— Quân Bắc Địch còn đang hăng hái, sức nước Hình cũng chưa suy kiệt. Nay ta chống nhau với quân giặc đang hăng hái thì khó nhọc nhiều lắm, vả lại giúp cho một nước chưa suy kiệt thì không lấy gì làm công to. Ấu là ta hãy đợi thông thả: Nước Hình không chống nổi quân Bắc Địch thì nước Hình tất bị tàn phá; mà quân Bắc Địch đánh được nước Hình thì quân Bắc Địch tất phải mỏi mệt. Bấy Giờ ta đuổi quân giặc đã mỏi mệt, mà cứu cho một nước đã tàn phá, tất không khó nhọc mấy tí mà thành ra công to.

Tề Hoàn công theo lời Quản Di Ngô, cứ đóng quân ở đất Nhiếp Bắc, giả cách nói còn đợi các nước chư hầu, rồi sai người đi dò thám xem tin tức Bắc Địch đánh nước Hình ra làm sao. Quân Bắc Địch ra sức đánh nước Hình suốt ngày đêm trong hai tháng trời.

Người nước Hình không thể chống giữ được, mới bỏ chạy tán loạn, kéo nhau đến dinh Tề Hoàn công để cầu cứu. Có một người

khóc lẫn ở dưới đất, tức là vua nước Hình, tên gọi Thúc Nhan. Tề Hoàn công vội vàng đỡ dậy, lấy lời ôn tồn mà úy dụ rằng:

— Ta không kịp đến cứu, ấy là cái lỗi của ta đó!

Nói xong, liền họp quân các nước để bàn cách đánh giặc. Vua Bắc Địch là Sư Man cướp phá kho tàng nước Hình, lấy được của cải rất nhiều, cũng đã mãn nguyện, chẳng thiết gì đến sự tranh chiến nữa; lại nghe tin các nước kéo quân đến cứu, tức thì đốt cháy kinh thành nước Hình, rồi rút quân về.

Các nước chư hầu kéo quân đến nơi thì quân Bắc Địch đã rút đi hết rồi. Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ chữa tắt những nơi lửa cháy, lại hỏi Thúc Nhan rằng:

— Thành cũ còn có thể ở tạm được nữa hay không?

Thúc Nhan nói:

— Dân bỏ đi mất quá nửa, đem nhau đến đất Di Nghi, bây giờ tôi xin theo ý dân mà dời đô sang ở đấy.

Tề Hoàn công mới hội các nước chư hầu đắp thành ở đất Di Nghi để cho Thúc Nhan ở, và cấp cho trâu, ngựa, thóc, lúa, nhiều lắm. Vua tôi nước Hình mừng rỡ như là được về nước cũ. Tề Hoàn công lại đem quân các nước chư hầu sang đắp thành cho nước Vệ. Vệ Văn công ra nghênh tiếp. Tề Hoàn công trông thấy Vệ Văn công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải to, có ý thương tình, mới bảo Vệ Văn công rằng:

— Ta nhờ có quân các nước chư hầu, muốn đắp thành hộ quốc, chẳng hay quý quốc định đóng đô ở chỗ nào?

Vệ Văn công nói:

— Tôi đã chọn được đất Sở Khâu là một nơi cát địa nên đóng đô nhưng bây giờ đắp thành thì tốn phí lắm, một nước tàn phá này không thể nào lo nổi.

Tề Hoàn công nói:

— Việc đó để ta xin giúp.

Nói xong, liền truyền cho quân các nước chư hầu đến đất Sở Khâu để đắp thành cho nước Vệ. Sở Thành Vương (Hùng Vận) từ khi dùng Tử Văn (Đấu Cấu Ô Đồ) làm lĩnh doãn (Tể tướng nước Sở), vẫn sửa sang chính trị trong nước, muốn làm bá chủ cả các nước, nghe tin Tề Hoàn công cứu nước Hình, giúp nước Vệ khiến cho chư hầu ai cũng ca tụng công đức nước Tề, có ý không bằng lòng, mới bảo Tử Văn rằng:

— Bây giờ các nước chư hầu đều một lòng qui phục nước Tề, mà không biết nước Sở ta là đầu cả, ta thật lấy làm xấu hổ lắm.

Tử Văn nói:

— Tề hầu sửa sang chính trị, đã gần 30 năm nay, các nước chư hầu ai cũng tin phục; vậy nước Tề ngày nay chưa có thể địch nổi, chỉ có nước Trịnh ở vào giữa khoảng phương Nam phương Bắc, làm cái phen che cho các nước trung quốc, nếu đại vương muốn mở mang bờ cõi thì tất phải đánh lấy nước Trịnh mới được.

Sở Thành Vương nói:

— Ai là người dám vì ta mà nhận cái việc đánh nước Trịnh ấy? Quan đại phu Đấu Chương xin đi đánh, Sở Thành Vương cho Đấu Chương đem quân thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Nước Trịnh từ khi bị quân nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuận Môn, vẫn ngày đêm phòng bị quân nước Sở. Nay nghe có tin báo nước Sở kéo quân đến đánh. Trịnh Văn công sợ hãi, sai quan đại phu là Đàm Bá đem quân ra giữ đất Thuận Môn, và sai sứ sang cáo cấp với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công hội các nước chư hầu để sắp sửa sang cứu nước Trịnh. Đấu Chương biết nước Trịnh đã có phòng bị sẵn, lại nghe nói nước Tề sắp sửa đến cứu, sợ đánh không nổi, liền kéo quân trở về.

Sở Thành Vương nghe tin Đấu Chương kéo quân trở về, tức thì nổi giận, cử thanh bảo kiếm vẫn đeo ở trong mình đưa cho Đấu Liêm, sai Đấu Liêm đi chém đầu Đấu Chương. Đấu Liêm tức là anh Đấu Chương, khi đi đến dinh Đấu Chương, mới giấu cái lệnh của Sở Thành Vương, không nói cho quân sĩ biết vội, rồi mật cùng Đấu Chương thương nghị.

Đấu Liêm bảo Đấu Chương rằng:

— Bây Giờ muốn cho khỏi tội thì tất phải lập công mới được. Đấu Chương sụp lạy mà xin vâng lời.

Đấu Liêm nói:

— Nước Trịnh thấy nhà ngươi kéo quân về, tất cho là nhà ngươi không trở lại nữa; bây giờ nhà ngươi lập tức lại kéo quân sang thì tất là đánh được nước Trịnh.

Đấu Chương chia quân ra làm hai đạo, tự đem một đạo quân đi trước, còn đấu Liêm đem một đạo quân theo sau để tiếp ứng. Đấu Chương truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống kéo thẳng đến địa giới nước Trịnh. Quan đại phu nước Trịnh là Đàm Bá đang đi tuần ở ngoài bờ cõi, nghe có giặc đến, hoảng hốt chưa biết là quân nước nào, vội vàng cưỡi ngựa ra nghênh chiến, chẳng ngờ Đấu Liêm đem quân đi lén về phía sau, để đánh hậu quân của Đàm Bá.

Mặt trước có quân Đấu Chương đánh, mặt sau có quân Đấu Liêm đánh, Đàm Bá không thể địch nổi, bị Đấu Chương bắt sống, còn quân Trịnh thì chết mất quá nửa. Đấu Chương toan thừa thắng tiến thẳng vào kinh thành nước Trịnh.

Đấu Liêm nói:

— Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, may đánh được thế này, cũng đã đủ rồi, không nên khinh thường mà tiến binh làm gì nữa.

Nói xong, thu quân trở về nước Sở. Đấu Chương vào yết kiến Sở Thành Vương, sụp lạy xin lỗi, nói:

— Khi trước tôi lui quân về, là có ý lập kế để đánh lừa giặc, không phải sợ giặc mà không dám đánh.

Sở Thành Vương nói:

— Nhà ngươi đã có cái công bắt được tướng nước Trịnh (Đàm Bá) thì ta hãy tha tội cho, nhưng nước Trịnh chưa chịu đầu hàng mà sao nhà ngươi đã vội lui quân về?

Đấu Chương nói:

— Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh, lại làm tổn mất uy danh của nước Sở ta, vậy nên phải rút về.

Sở Thành Vương nổi giận, nói:

— Bây giờ nhà ngươi đổ lỗi tại quân ít, rõ là nhà ngươi sợ giặc; nay ta cấp thêm quân cho, nhà ngươi phải đi ngay, nếu không đánh được nước Trịnh thì đừng trông thấy mặt ta nữa!

Đấu Liêm nói:

— Xin đại vương lại cho hai anh em tôi cùng đi, nếu nước Trịnh không chịu đầu hàng thì chúng tôi xin bắt vua nước Trịnh đem về nộp đại vương.

Sở Thành Vương thấy Đấu Liêm nói năng hăng hái như vậy, mới khen mà cho đi. Sở Thành Vương cho Đấu Liêm làm đại tướng. Đấu Chương làm phó tướng, cùng đem quân kéo sang nước Trịnh. Trịnh Văn công nghe tin Đam Bá bị bắt, lại sai người sang cầu cứu nước Tề. Quản Di Ngô nói với Tề Hoàn công rằng:

— Trong mấy năm nay, chúa công cứu nước Yên, giúp nước Lỗ, lại đắp thành cho nước Hình và nước Vệ, các nước chư hầu đều một lòng tin phục chúa công vậy thì ngày nay chính là lúc chúa công có thể dùng quân các nước chư hầu được. Bây giờ chúa công muốn cứu nước Trịnh thì không gì bằng đánh nước Sở, mà đánh nước Sở tất phải hội quân các nước chư hầu.

Tề Hoàn công nói:

— Ta hội quân các nước chư hầu thì nước Sở tất biết mà phòng bị trước, ta khó lòng để đánh được.

Quản Di Ngô nói:

— Nước Sái là một nước có lỗi với chúa công, chúa công muốn đánh đã lâu, mà nước Sở lại tiếp giáp với nước Sái; nay chúa công mượn tiếng đi đánh nước Sái, nhân tiện đem quân sang đánh nước Sở thì nước Sở không biết đâu mà phòng bị kịp.

Nguyên trước Sái hầu gả con gái là Sái Cơ cho Tề Hoàn công

làm đệ tam phu nhân. Một hôm, Tề Hoàn công cùng với Sái Cơ chèo một cái thuyền nhỏ ở dưới ao, để hái hoa sen làm vui. Sái Cơ đùa bỡn, lấy nước té vào Tề Hoàn công. Tề Hoàn công giơ tay gạt đi không cho té vào mình. Sái Cơ biết là Tề Hoàn công sợ nước, mới cố ý làm cho thuyền lay động, nước bắn vào ướt áo Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nổi giận, mắng rằng:

— Đứa tiện tỳ này, mày không biết đạo thờ vua!

Nói xong liền sai Thụ Điều đuổi Sái Cơ về nước Sái. Sái hầu cũng giận lắm, nói:

— Em gái ta đã gả cho mà lại đuổi về, thế thì còn tình nghĩa gì nữa!

Sau Sái hầu lại đem Sái Cơ gả cho Sở Thành Vương, Sở Thành Vương lập làm phu nhân. Tề Hoàn công vẫn căm tức Sái hầu, bởi vậy Quản Di Ngô mới bảo Tề Hoàn công đem quân sang đánh nước Sái.

Tề Hoàn công nói:

— Nước Giang và nước Hoàng cũng tiếp giáp nước Sở, nước Sở thường sang quấy nhiễu, không thể chịu được, bởi vậy hai nước ấy có sai sứ sang giảng hòa với ta; nay ta muốn cùng với hai nước ấy thề ước với nhau, để khi đánh Sở, cho hai nước ấy làm nội ứng, phỏng có nên không?

Quản Di Ngô nói:

— Nước Giang và nước Hoàng xa nước Tề ta mà gần với nước Sở, xưa nay vẫn thần phục nước Sở, mới còn giữ được đến bây giờ; nay lại phản nước Sở để theo ta thì nước Sở tất nổi giận mà đem quân sang đánh. Bây giờ ta muốn đến cứu thì ngại vì một nỗi đường xá xa xôi, mà bỏ không đến cứu thì trái mất cái nghĩa giao hiếu; vả lại chư hầu biết bao nhiêu nước, cần gì phải nhờ đến mấy nước nhỏ mọn ấy, chỉ bằng chúa công cứ lấy lời ôn tồn mà từ chối đi là hơn.

Tề Hoàn công nói:

— Các nước xa xôi, có lòng một nghĩa mà về với mình, nay mình lại từ chối thì chẳng hóa ra làm cho người ta ngã lòng mất sao!

Quản Di Ngô nói:

— Xin chúa công cứ ghi lời nói của tôi lên trên tường, ngày sau chớ quên sự nguy cấp của nước Giang và nước Hoàng.

Tề Hoàn công mới cùng với nước Giang và nước Hoàng giảng hòa, lại cùng với hai nước mật ước việc đánh Sở. Vua nước Giang và nước Hoàng nói với Tề Hoàn công rằng:

— Người nước Thư vẫn giúp nước Sở làm những việc tàn ác, chúa công nên đem quân đến đánh.

Tề Hoàn công nói:

— Ta phải đánh lấy nước Thư trước, để tiết vây cánh nước Sở. Nói xong, liền viết một phong thư sai người đưa cho vua nước Từ. Nguyên Tề Hoàn công lấy con gái nước Từ làm đệ nhị phu nhân. Nước Từ xưa nay vẫn qui phục nước Tề, mà lại ở tiếp giáp với nước Thư, bởi vậy Tề Hoàn công đem việc đánh Thư giao cho vua nước Từ. Vua nước Từ theo lời Tề Hoàn công, đem quân đi đánh lấy nước Thư, khi đánh được nước Thư rồi. Tề Hoàn công bảo vua nước Từ đóng quân ở kinh thành nước Thư để phòng khi có sự nguy cấp. Lỗ Hi công sai Quý Hữu sang xin lỗi và nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nước tôi có việc hiềm khích với nước Châu và nước Cử, nên không theo quý quốc sang đắp thành ở nước Hình cùng nước Vệ được. Nay nghe tin quý quốc hội với nước Giang và nước Hoàng để sắp sửa có việc tranh chiến, vậy nước tôi xin đem quân theo sau.

Tề Hoàn công mừng lắm, cũng đem việc đánh Sở mật ước với nước Lỗ. Bấy giờ nước Sở đem quân đến đánh nước Trịnh. Trịnh Văn công toan xin giảng hòa để cho dân khỏi khổ sở. Quan đại phu là Khổng Thúc can rằng:

— Không nên! Nước Tề đang sắp sửa đánh nước Sở là vì ta đó, ta hãy nên cố giữ để đợi xem sao.

Trịnh Văn công nghe lời, lại sai người sang cáo cấp với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công toan lập kế cho nước Trịnh, giả cách nói quân Tề sang cứu, để khiến cho nước Sở không dám hiến binh, rồi đem một toán quân sang hội với các nước chư hầu để đánh Sở. Tề Hoàn công đại hội các nước chư hầu, mượn tiếng đi đánh nước Sái, để đem quân sang đánh Sở.

Tề Hoàn công cho Quản Di Ngô làm đại tướng. Lại sai Thụ Điêu đem quân đến đánh nước Sái trước. Nước Sái vẫn cậy thế nước Sở, không phòng bị chút nào cả; khi quân Tề kéo đến nơi, mới vội vàng đem quân ra chống giữ. Thụ Điêu điều quân ở dưới chân thành nước Sái. Sái hầu trông rõ là Thụ Điêu, năm trước vẫn hầu hạ Sái Cơ ở trong Tề cung, đến sau hần lại đưa Sái Cơ về nước Sái. Sái hầu biết Thụ Điêu là kẻ tiểu nhân, đêm hôm ấy sai người đem một xe vàng lụa đến lễ Thụ Điêu, để nhờ Thụ Điêu hãy hoãn binh cho.

Thụ Điêu nhận lễ, rồi lại đem việc bí mật của Tề Hoàn công đại hội chư hầu, trước đánh Sái, sau đánh Sở, nói hết cả cho nước Sái biết, lại bảo với sứ giả nước Sái rằng:

— Chẳng bao lâu nữa thì các nước chư hầu đem quân đến phá hủy kinh thành nước Sái, âu là người nước Sái nên liệu mà trốn trước đi.

Sứ giả nước Sái về nói với Sái hầu. Sái hầu sợ hãi, đêm hôm ấy đem cung quuyến mở cửa thành trốn sang nước Sở. Dân nước Sái thấy Sái hầu đi trốn, tức khắc vỡ chạy cả; Thụ Điêu tự nhận là công minh, sai người về phi báo với Tề Hoàn công. Sái hầu sang đến nước Sở, vào yết kiến Sở Thành Vương thuật lại những lời nói của Thụ Điêu.

Sở Thành Vương biết rõ mưu kế của Tề Hoàn công, tức khắc truyền cho quân sĩ phải phòng giữ các nơi; rồi một mặt sai người đi triệu quân Đầu Chương ở nước Trịnh về. Mấy hôm sau, đại binh của Tề Hoàn công đến nước Sái. Thụ Điêu đem quân ra

ngheh tiếp. Bảy nước chư hầu cùng kéo quân đến, nghi vệ rất là nghiêm chỉnh. Bảy nước ấy là:

- 1.- Tống Hoàn công (Ngự Thuyết),
- 2.- Lỗ Hi công (Thân),
- 3.- Trần Tuyên công (Chử Cữu),
- 4.- Vệ Văn công (Hủy),
- 5.- Trịnh Văn công (Thiệt),
- 6.- Tào Chiêu công (Ban),
- 7.- Hứa Mục công (Tân Thần).

Kể cả bá chủ là Tề Hoàn công (Tiểu Bạch), cộng thành 8 nước. Bấy giờ Hứa Mục công đang ốm, cũng miễn cưỡng đem quân đến hội ở nước Sái, Tề Hoàn công khen cái công khó nhọc ấy, thăng tước cho ở trên Tào Chiêu công. Đêm hôm ấy Hứa Mục công mất. Tề Hoàn công đóng quân ở nước Sái ba ngày để đưa ma Hứa Mục công.

Khi an táng Hứa Mục công rồi, Tề Hoàn công lại cử đại binh thẳng đường kéo sang nước Sở. Đi đến bờ cõi nước Sở, thấy có một người mũ áo chỉnh tề, đứng ở bên đường, khúm núm cúi chào mà nói rằng:

— Ngài có phải là Tề hầu đó không? Tôi là sứ thần nước Sở, chờ ngài đã lâu lắm!

Nguyên người ấy tên Khuất Hoàn, là một người quý tộc ở nước Sở, làm quan đại phu. Bấy giờ phụng mệnh Sở Thành Vương ra thương thuyết với quân nước Tề. Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Sao người nước Sở lại biết trước là ta đem quân tới đây? Quản Di Ngô nói:

— Tất là có người nào đem mưu kế của ta tiết lộ cho người nước Sở biết. Nhưng nay hắn đã sai sứ đến đây, là có ý muốn thương thuyết việc gì đó, để tôi xin đem đại nghĩa mà bẻ hắn,

khiến cho hấn xấu hổ thì có lẽ không cần phải dùng đến sự tranh chiến mà tự khắc hấn phải phục.

Nói xong, Quản Di Ngô ra tiếp kiến Khuất Hoàn. Hai người chấp tay vái chào nhau. Khuất Hoàn nói:

— Chúa công tôi nghe tin quý quốc đem quân tới đây, vậy có sai tôi ra để nói với quý quốc rằng: Tề và Sở, nước nào làm vua ở nước ấy; nước Tề ở Bắc Hải, nước Sở ở Nam Hải, xa cách nhau biết là đường nào! Chẳng hay vì có gì mà quý quốc đem quân xâm phạm vào đất tôi, xin quý quốc ngỏ lời cho biết.

Quản Di Ngô nói:

— Ngày xưa vua Thành Vương nhà Chu phong cho tiên quân ta là Thái Công ở nước Tề, có dặn một câu rằng: “Các nước chư hầu, nước nào không theo mệnh thiên tử nhà Chu, thì tiên quân ta được quyền đem quân đi đánh dẹp”. Từ khi nhà Chu dời sang Đông Đô, các nước chư hầu tiếm quyền, chúa công ta lại phụng mệnh làm bá chủ. Nước Sở nhà người chỉ theo lệ mỗi năm phải cống cho thiên tử nhà Chu có một bó cỏ bao mao để dùng vào việc cúng tế, thế mà nước nhà người dám bỏ lễ không cống, bởi vậy ta phải đến đây để đòi. Vả lại vua Chiêu Vương nhà Chu ngày trước đi sang địa giới nước Sở mà không thấy trở về, ấy cũng là một cái lỗi của nước Sở đó; nước Sở nhà người còn nói gì nữa!

Khuất Hoàn nói:

— Từ khi nhà Chu suy yếu, các nước chư hầu đều bỏ lễ triều cống, chẳng những là một nước Sở tôi. Nhưng việc cống cỏ bao mao ấy chúa công tôi xin chịu lỗi; còn việc vua Chiêu Vương không trở về là vì có đắm thuyền, xin quý quốc cứ hỏi ở ngoài bờ sông, chúa công tôi không biết chi cả. Khuất Hoàn này xin về nói lại với chúa công tôi.

Nói Xong, Khuất Hoàn liền quay xe trở về. Quản Di Ngô bảo Tề Hoàn công rằng:

— Người nước Sở còn hăng hái lắm, chưa có thể lấy lời nói mà

bảo được, âu là ta phải tiến quân lên để dọa hấn mới được.

Nói xong, truyền cho các nước đều tiến quân đến đóng ở đất Kinh Địa. Sở Thành Vương cho Tử Văn làm đại tướng đem quân ra đóng ở đất Hán Nam, để chống giữ với quân các nước. Tử Văn nói với Sở Thành Vương rằng:

— Quân Di Ngô là một người giỏi binh pháp, nay đem quân các nước chư hầu đến đây tất là đã có mưu kế vạn toàn rồi, ta nên sai sứ đi một lần nữa để dò xem tình ý mạnh yếu thế nào, bây giờ hoặc đánh hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

Sở Thành Vương nói:

— Bây giờ biết sai ai cho được?

Tử Văn nói:

— Khuất Hoàn đã biết mặt Quân Di Ngô thì nên lại sai hấn đi.
Khuất Hoàn nói:

— Lần trước tôi đã nhận cái lỗi không cống cỏ bao mao. Nay đại vương sai người nào hơn tôi đi mới được.

Sở Thành Vương nói:

— Hoặc đánh hoặc hòa, ta giao quyền cho nhà ngươi được tùy ý. Khuất Hoàn phụng mệnh sang thương thuyết với quân nước Tề.

HỒI THỨ 24

Tề Hoàn tiếp đãi Sở đại phu Chư hầu tôn phục Chu thiên tử



Khuất Hoàn phụng mệnh Sở Thành Vương, lại đến chỗ quân Tề đóng, xin vào yết kiến Tề Hoàn công. Quản Di Ngô nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nước Sở lại cho sứ đến, tất là xin giảng hòa, chúa công nên tiếp đãi cho tử tế.

Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, sụp lạy hai lạy. Tề Hoàn công đáp lễ lại rất tử tế, rồi hỏi xem ý muốn thế nào?

Khuất Hoàn nói:

— Chúa công tôi vì có không cống cỗ bao mao, để quý quốc phải đem quân tới đây, chúa công tôi biết tội lắm rồi; nếu quý quốc chịu rút quân ra ngoài 30 dặm thì chúa công tôi xin vâng mệnh.

Tề Hoàn công nói:

— Nếu nhà ngươi biết giúp vua nước Sở để giữ lấy bốn phận, khiến cho ta có thể tâu lại với thiên tử được thì ta còn đòi gì nữa mà chẳng rút quân.

Khuất Hoàn về nói với Sở Thành Vương rằng:

— Tôi nói với Tề hầu, Tề hầu đã chịu rút quân rồi. Tôi lại có hẹn với Tề hầu xin đem cống cỗ bao mao, vậy đại vương chớ có

thất tín.

Sở Thành Vương lại sai đi do thám xem các nước chư hầu đã rút quân về chưa. Quân sĩ về báo rằng:

— Quân các nước đã rút ra ngoài 30 dặm, đóng tại đất Thiệu Lăng.

Sở Thành Vương nói:

— Tề hầu đã chịu rút quân, thế là có ý sợ ta!

Nói xong, lại toan bỏ không cống cỏ bao mao nữa.

Tử Văn nói:

— Vua các nước chư hầu còn không nỡ thất tín với một kẻ thất phu (Khuất Hoàn), huống chi bây giờ đại vương lại muốn khiến cho kẻ thất phu thất tín với vua các nước hay sao!

Sở Thành Vương nín lặng, không nói gì cả, rồi sai Khuất Hoàn đem mấy xe vàng lụa đến đất Thiệu Lăng để ban thưởng cho quân các nước chư hầu. Lại sai sửa soạn sẵn một xa cỏ bao mao, đem đến trình với Tề Hoàn công để rồi sai sứ vào cống Thiên tử.

Lại nói chuyện Hứa Mục công mất, con Hứa Mục công là Nghiệp lên nối ngôi, tức là Hứa Hi công. Hứa Hi công cảm cái ơn Tề Hoàn công trông nom khi Hứa Mục công mất tại nước Sái, mới sai quan đại phu là bách Đà đem quân đến hội ở đất Thiệu Lăng. Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, dâng các thứ vàng lụa để ban thưởng cho quân sĩ. Tề Hoàn công sai người phân phát cho quân các nước chư hầu. Khuất Hoàn lại đệ trình cỏ bao mao. Tề Hoàn công xem xong, lại giao trả Khuất Hoàn để sai sứ đem vào cống Thiên tử.

Tề Hoàn công bảo Khuất Hoàn rằng:

— Nhà ngươi đã được xem binh lực của trung quốc ta bao giờ chưa?

Khuất Hoàn nói:

— Tôi ở hẻo lánh về cõi phía Nam này, chưa được xem binh

lực của trung quốc bao giờ. Nay xin quý quốc cho chúng tôi được xem một lượt.

Tề Hoàn công liền đưa Khuất Hoàn đi xem tất cả các trại quân của các nước chư hầu. Bảy giờ quân các nước đóng liền nhau kể hàng mấy mươi dặm. Trong dinh quân Tề nổi hiệu trống lên thì quân bảy nước chư hầu đều theo mà đánh trống, khác nào như sấm sét vang trời. Tề Hoàn công nét mặt tươi cười, có ý tự đắc mà bảo Khuất Hoàn rằng:

— Binh lực của trung quốc ta như thế này, phỏng đánh đâu mà không được.

Khuất Hoàn nói:

— Hiền hầu làm bá chủ ở trong trung quốc là vì biết tôn kính Thiên tử nhà Chu, mà chỉnh đốn việc chính trị, khiến cho nhân dân được yên ổn. Bởi vậy Hiền hầu đem lòng nhân đức mà xử với các nước thì nước nào là không phải phục; nếu chỉ cậy về binh lực mà thôi, thì nước Sở tôi dầu nhỏ mọn thật, nhưng có thành Phương Thành, có sông Hán Thủy, thành cao hào sâu ấy dầu trăm vạn quân đến, cũng chưa chắc đã làm gì nổi.

Tề Hoàn công nghe nói, có ý thẹn thùng mà bảo Khuất Hoàn rằng:

— Nhà ngươi thật là một người hiền ở nước Sở! Nay ta xin cùng với vua nước Sở giữ lấy chức phận của tiên quân ta ngày xưa nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khuất Hoàn nói:

— Hiền hầu có lòng nghĩ đến nước tôi mà cho chúa công tôi được giảng hòa, thì chúa công tôi cũng xin vâng mệnh.

Tề Hoàn công truyền mở tiệc thết đãi Khuất Hoàn. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lập đàn ở đất Thiệu Lăng để cùng với nước Sở ăn thề. Tề Hoàn công làm chủ tọa. Quản Di Ngô làm thư ký. Khuất Hoàn thay mặt vua nước Sở.

Hai bên cùng lập điều ước giảng hòa với nhau. Quản Di Ngô

nói riêng với Khuất Hoàn, xin tha cho Đam Bá về nước Trịnh, Khuất Hoàn cũng thay lời Sái hầu xin lỗi với Tề Hoàn công. Quản Di Ngô truyền thu quân về nước Tề. Trong khi đi đường, Bão Thúc Nha hỏi Quản Di Ngô rằng:

— Nước Sở tiếm hiệu xưng vương, đó là một tội lớn, sao trọng phụ không nói đến lại chỉ nói về việc không cống cỏ bao mao, tôi không hiểu ý ra làm sao cả!

Quản Di Ngô nói:

— Nước Sở tiếm hiệu xưng vương đã ba đời nay rồi bởi vậy ta vẫn khinh bỉ coi như một loài rợ mọi; nếu ta bắt nước Sở lại cúi đầu mà nghe ta. Khi nước Sở không nghe thì tất ta phải đánh; đã sinh sự đánh nhau thì hai bên cùng thiệt hại, ít ra cũng rối loạn trong vài ba năm trời. Nay ta trách về việc không cống cỏ bao mao, khiến cho hấn có thể theo lời được; Sở đã chịu phục thì cái tiếng tăm ấy ta cũng đủ mà khoe khoang với các nước chư hầu và tâu lại với Thiên tử, chẳng hơn là gây việc chiến tranh lôi thôi, chưa biết bao giờ cho xong được.

Bão Thúc Nha nghe lời, chịu lấy làm phải. Quan đại phu nước Trần là Đào Đồ nghe tin Tề Hoàn công rút quân về nước, liền bàn với quan đại phu nước Trịnh là Thân hầu rằng:

— Nếu để cho quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh ta thì phải cung đón những đồ lương thực khi dụng, tốn kém nhiều lắm, âu là ta nói với Tề hầu đi về phía Đông khiến cho nước Tề và nước Cử phải chịu sự cung đón khó nhọc ấy, thì hai nước ta mới có thể ngồi yên được.

Thân hầu khen phải, rồi bảo Đào Đồ nói với Tề Hoàn công. Đào Đồ vào nói với Tề Hoàn công rằng:

— Hiền hầu đánh Sơn Nhung ở phía Bắc, đánh nước Sở ở phía Nam, nếu bây giờ lại diễu quân về qua phía Đông, khiến cho các nước ở phía Đông đều phải sợ uy nước Tề, như thế thì ai còn dám không phục.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà người nói phải đó!

Được một lúc, Thân hầu xin vào yết kiến. Tề Hoàn công cho vào. Thân hầu vào nói với Tề Hoàn công rằng:

— Tôi nghe nói phép đem quân đi, không nên qua thời nọ đến thời kia, là vì sợ nhân dân phải khó nhọc nay Hiền hầu đem quân đi đánh, từ mùa xuân sang mùa hạ, dầm mưa dãi gió, gối tuyết nằm sương, quân sĩ đều mỏi mệt cả. Bây giờ Hiền hầu rút quân về, đi qua đại giới nước Trần và nước Trịnh thì lương thực khí dụng lấy đâu cũng dễ; nhược bằng đi về phía Đông, ngộ có nước rợ mọi nào dám đón đường ngăn trở, thì lại phải sinh sự đánh nhau, biết làm thế nào? Vả Đào Đồ chỉ biết tư lợi về nước mình không phải là thực bụng, xin Hiền hầu nên xét cho kỹ.

Tề Hoàn công nói:

— Nếu không có nhà người nói thì thật là lỡ cả việc của ta. Nói xong, liền sai người đi bắt Đào Đồ để trị tội. Lại bảo với Trịnh Văn công phải đem đất Hồ Lao thưởng công cho Thân hầu. Trịnh Văn công dẫu phải vâng mệnh, nhưng có ý không bằng lòng. Trần Tuyên công sai người đem đồ lễ đến xin lỗi hai ba lần, Tề Hoàn công mới tha tội cho Đào Đồ. Các nước chư hầu đều rút quân, nước nào về nước ấy.

Tề Hoàn công thấy Quản Di Ngô có nhiều công trạng to, mới đem đất Biền Ấp hơn 300 nóc nhà của quan đại phu là Bá Thị Phong thêm cho Quản Di Ngô. Sở Thành Vương thấy các nước chư hầu đều rút quân về, lại toan thôi cống cỏ bao mao nữa.

Khuất Hoàn nói:

— Ta không nên thất tín với nước Tề. Vả lại chỉ vì nước Sở ta không vào cống hiến nhà Chu, khiến cho nước Tề được tiếng là biết tôn kính Thiên tử. Nay nhân có chuyện này mà ta sai sứ vào cống hiến nhà Chu thì ta cũng chẳng kém gì nước Tề cả.

Sở Thành Vương nói:

— Chỉ ngại về một điều ta đã xưng vương thì làm thế nào cho tiện?

Khuất Hoàn nói:

— Trong tờ biểu dâng vua nhà Chu, ta không nên nói trước, chỉ nên tự xưng là viễn thần mỗ mà thôi.

Sở Thành Vương nghe lời, liền sai Khuất Hoàn đi sứ, đem 10 xe cỏ bao mao và các thứ vàng lụa vào dâng vua Huệ Vương nhà Chu.

Chu Huệ Vương mừng lắm, nói:

— Nước Sở bỏ bốn phận, không cống hiến đã lâu ngày, bây giờ lại biết qui thuận như thế, chẳng qua cũng là nhờ cái uy linh của tiên vương ta đó!

Nói xong, liền sai làm lễ vào yết cáo ở nhà Thái miếu, rồi đem phần tế ban cho nước Sở, lại bảo Khuất Hoàn rằng:

— Từ nay trở đi, nước Sở nhà ngươi chớ có xâm phạm các nước ở trung quốc.

Khuất Hoàn sụp lạy hai lạy, rồi cáo từ lui ra. Khuất Hoàn vừa ra xong, thì Tề Hoàn công cho Thấp Bằng đến tâu về việc nước Sở đã chịu qui phục. Chu Huệ Vương tiếp đãi Thấp Bằng một cách rất trọng thể. Thấp Bằng tâu với vua Huệ Vương xin vào yết kiến ngôi thái tử.

Chu Huệ Vương nghe nói, có ý không được vui, liền sai người con thứ là Vương tử Đái cùng với thái tử Trịnh cùng ra tiếp kiến. Thấp Bằng trông thấy nét mặt vua Huệ Vương nhà Chu có ý hoảng hốt không nhất định, khi về nước Tề, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nhà Chu sắp loạn!

Tề Hoàn công sắp loạn!

Tề Hoàn công hỏi:

— Tại làm sao?

Thấp Bằng nói:

— Người con trưởng vua nhà Chu tên là Trịnh, là con bà

Khương Hậu, đã lập làm thái tử. Nay bà Khương Hậu mất, bà thứ hậu là Trần Vi được vua yêu, sinh người con tên là Đái. Vương tử Đái khéo ô mị, bởi vậy vua nhà Chu yêu lắm, muốn bỏ thái tử Trịnh mà lập Vương tử Đái làm thái tử. Khi vua nhà Chu cho Vương tử Đái và thái tử Trịnh ra tiếp kiến tôi, thì nét mặt có ý hoảng hốt, tất là trong lòng nghĩ về việc ấy. Tôi e rằng chẳng bao lâu sẽ có loạn to, chúa công làm bá chủ, cũng nên nghĩ đến.

Tề Hoàn công sai triệu Quản Di Ngô vào để thương nghị, Quản Di Ngô nói:

— Tôi có một kế có thể giữ yên được nhà Chu.

Tề Hoàn công hỏi:

— Trọng phụ có kế gì?

Quản Di Ngô nói:

— Ngồi thái tử không được vững vàng như vậy là vì không có vây cánh; nay viết một đạo biểu dâng vua nhà Chu, nói: Các nước chư hầu muốn yết kiến ngôi thái tử, xin nhà vua cho thái tử ra hội với các nước chư hầu. Nếu thái tử đã đi hội với các nước chư hầu thì cái phận vua tôi đã nhất định rồi, dầu vua nhà Chu muốn thay đổi, cũng khó lòng mà thi hành được.

Tề Hoàn công khen phải, liền truyền hịch cho các nước chư hầu, hẹn đến sang năm thì đại hội ở đất Thử Chỉ (đất nước Vệ); rồi lại sai Thấp Bằng sang nói với vua Huệ Vương nhà Chu rằng các nước chư hầu muốn yết kiến ngôi thái tử để tỏ tấm lòng tôn kính. Chu Huệ Vương vốn không muốn cho thái tử đi hội với các nước chư hầu, nhưng sợ thế lực nước Tề, vả lại nước Tề nói cũng có lẽ phải, không từ chối thế nào được, mới phải nhận lời cho thái tử đi hội với các nước chư hầu. Thấp bằng về báo với Tề Hoàn công. Đầu năm sau, Tề Hoàn công sai Trần Kính Trọng sang đất Thử Chỉ làm sẵn một cái nhà hành cung để đợi thái tử đến ở. Khi thái tử Trịnh đến, Tề Hoàn công đem các nước chư hầu vào lạy mừng. Thái tử Trịnh hai ba lần từ chối, không dám nhận lễ.

Tề Hoàn công nói:

— Chúng tôi là chư hầu, nay yết kiến thái tử cũng như là yết kiến Thiên tử, xin thái tử cứ cho như vậy.

Thái tử Trịnh cảm tạ. Đêm hôm ấy, thái tử Trịnh sai người mời Tề Hoàn công đến nhà hành cung, đem việc Vương tử Đái muốn cướp ngôi nói chuyện với Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nói:

— Chúng tôi xin cùng với các nước chư hầu kết lập điều ước để cùng giúp thái tử, xin thái tử chớ lo ngại.

Thái tử Trịnh sợ ở lâu thì phiền phức các nước chư hầu, toan cáo tử về nhà Chu.

Tề Hoàn công nói:

— Chúng tôi muốn lưu thái tử ở lại ít lâu, là có ý để cho Thiên tử biết cái lòng chúng tôi mến phục thái tử lắm, dầu có mưu gì cũng phải thôi đi. Bây giờ đang mùa hạ nóng bức, đợi sang đến mùa thu mát trời, bấy giờ chúng tôi sẽ đưa thái tử về triều.

Chu Huệ Vương thấy thái tử Trịnh mãi không trở về, biết là Tề Hoàn công có ý mến phục, trong lòng không được vui. Vả lại Trần Vũ và Vương tử Đái ngày đêm ở bên cạnh, đem lời xúi giục, Chu Huệ Vương nhân thấy quan thái tử là Chu Khổng vào yết kiến, liền bảo Chu Khổng rằng:

— Tề hầu mới rồi dẫn đánh được nước Sở, nhưng kỳ thực binh lực không hơn gì nước Sở. Vả người nước Sở đã biết thần phục nhà Chu ta, không hỗn láo như trước nữa, vậy thì nước Sở cũng chẳng kém gì nước Tề. Nay không biết Tề hầu có ý gì mà lại hội các nước chư hầu để rủ nhau qui phục thái tử, như thế thì định để trẫm vào ngôi bậc nào! Trẫm muốn nhờ nhà người đưa một tờ mật thư cho Trịnh hầu, bảo Trịnh hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem tình ý của trẫm mà nói với vua Sở.

Chu Khổng nói:

— Nước Sở mà biết thần phục nhà Chu ta, cũng là công của Tề

hầu, cố sao nhà vua lại bỏ một nước họ hàng thân thiết xưa nay mà dùng một nước rợ mọi mới theo ta bây giờ!

Chu Huệ Vương nói:

— Trịnh Hầu không chịu bỏ nước Tề mà các nước chư hầu cũng cứ một lòng tin phục nước Tề mãi thì biết đâu rằng Tề hầu không có chi khác. Thôi thì ý trẫm cũng nhất quyết, nhà người chớ nên từ chối.

Chu Khổng không dám nói gì nữa. Chu Huệ Vương liền làm một tờ mật thư, niêm phong đóng hộp rất kỹ lưỡng, rồi giao Chu Khổng. Chu Khổng không hiểu trong thư nói những điều gì, cứ việc sai người mật đưa sang cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công mở thư ra đọc, trong thư nói:

“Thái tử Trịnh không theo mệnh cha, mà rủ nhau lập bè đảng thì không thể cho nối ngôi được. Trẫm muốn lập thứ tử Đái làm thái tử, nếu hiền hầu bỏ nước Tề theo nước Sở để cùng giúp thái tử Đái thì trẫm xin giao hết quyền chính cho”.

Trịnh Văn công mừng lắm, bảo các quan đại phu rằng:

— Tiên quân ta ngày xưa là Vũ công, Trang công nối đời làm chức khanh sĩ nhà Chu, đến đời Lệ công cũng có cái công khó nhọc giúp vua nhà Chu mà chưa được giữ quyền chính. Nay vua nhà Chu lại định giao quyền chính cho ta, thế thì các quan đại phu cũng nên mừng cho ta đó.

Quan đại phu là Đỗ Thúc can rằng:

— Nước Tề khi trước vì nước ta mà phải đem quân đi đánh Sở, bây giờ ta lại bỏ nước Tề theo nước Sở thì thành ra một kẻ bội ơn. Vả việc phù tá thái tử là một việc đại nghĩa, chúa công không nên làm trái ý thiên hạ.

Trịnh Văn công nói:

— Theo ý Tề hầu, sao bằng theo ý Thiên tử nhà Chu. Vả ý thiên tử nhà Chu không bằng lòng với thái tử, chứ ta có tiếc gì!

Đỗ Thúc nói:

— Ngồi thái tử nhà Chu, bao giờ cũng phải lập con trưởng, nếu theo ý riêng mà lập con thứ thì không ra thế nào! Nay xem như vua U Vương yêu Vương tử Bá Phục, vua Hoàn Vương yêu Vương tử Khắc, vua Trang Vương yêu Vương tử Đồi đều đến nỗi phải tai vạ về sau. Nay chúa công không giữ lấy đại nghĩa mà lại muốn bắt chước như năm quan đại phu nhà Chu ngày xưa giúp Vương tử Đồi hay sao? Tôi e rằng thế nào sau chúa công cũng phải hối hận.

Quan đại phu là Thân hầu nói:

— Đó là mệnh Thiên tử, ai dám trái ý, nếu theo nước Tề mà hội nhau để giúp thái tử, thì thành ra bỏ mệnh Thiên tử hay sao! May một nước ta mà bỏ về cả. Vả thái tử Trịnh có bè đảng ở ngoài thì Vương tử Đái cũng có bè đảng ở trong, nào đã biết bên nào được, bên nào thua, chỉ bằng ta hãy bỏ về để xem sự thế ra sao. Trịnh Văn công theo lời của Thân hầu, giả cách nói trong nước có việc cần, không cáo từ mà đi ngay. Tề Hoàn công nghe tin Trịnh Văn công trốn về, tức thì nổi giận, toan đem quân sang đánh Trịnh. Quản Di Ngô nói:

— Nước Trịnh cùng với nhà Chu tiếp giáp nhau, đó tất là có người nhà Chu xúi giục nước Trịnh. Dầu một nước Trịnh bỏ về, cũng chẳng cần gì, xin chúa công cứ hội thể với các nước chư hầu, chờ khi hội thể xong bấy giờ ta sẽ liệu cho nước Trịnh.

Tề Hoàn công khen phải, rồi truyền lập đàn ở đất Thủ Chỉ, để cùng với các nước chư hầu hội thể xin đồng tâm cùng giúp ngôi thái tử. Lời thể như sau:

“Phàm các nước đồng minh ta, cùng nhau giúp ngôi thái tử, để giữ yên cơ nghiệp nhà Chu; nếu ai trái lời ước ấy thì quỷ thần chu diệt”.

Ngày hôm sau, thái tử trở về nhà Chu, Tề Hoàn công đem các nước chư hầu đi tiễn ra hết địa giới nước Vệ. Trịnh Văn công nghe tin các nước chư hầu hội thể với Tề Hoàn công, lại sắp sửa đem binh sang đánh Trịnh, mới không dám bỏ Tề mà theo Sở nữa. Sở Thành Vương nghe tin Trịnh Văn công bỏ về không dự

hội với các nước chư hầu, mừng lắm nói rằng:

— Phen này chắc hẳn ta thu phục được nước Trịnh.

Nói xong, liền sai sứ sang thông tin cho Thân hầu biết rằng nước Sở muốn cùng với nước Trịnh giao hiếu. Nguyên Thân hầu khi trước đã làm quan nước Sở, vốn là người có tài nói khéo, tính tham mà rất ô mị. Sở Văn Vương vẫn có lòng tin yêu, đến khi Sở Văn Vương gần chết, sợ rằng người sau không có lòng dung hân, mới tặng cho hân một viên bạch bích, để hân trốn sang nước khác mà tránh họa. Thân hầu trốn sang Trịnh, theo Trịnh Lệ công ở đất Lịch. Trịnh Lệ công lại tin yêu Thân hầu như Sở Văn Vương khi trước; đến lúc Trịnh Lệ công về phục quốc, liền cho Thân hầu làm quan đại phu.

Các quan ở nước Sở bây giờ đều là quen thuộc với Thân hầu trước cả, bởi vậy, Sở Thành Vương mới thông tin cho Thân hầu, để Thân hầu xúi giục Trịnh Văn công bỏ nước Tề mà theo nước Sở, Thân hầu mật nói với Trịnh Văn công rằng:

— Cứ như sự thế ngày nay, trừ phi nước Sở thì không còn nước nào địch nổi với nước Tề, huống chi ta giao hiếu với nước Sở, cũng là phụng mệnh Thiên tử. Nếu không như thế thì nước Tề và nước Sở bây giờ cùng thù nhau với nước Trịnh ta cả, nước Trịnh ta làm thế nào mà giữ nổi.

Trịnh Văn công nghe lời, liền mật sai Thân hầu sang kết giao với nước Sở. Tề Hoàn công đem quân các nước chư hầu đến vây thành Tân Mật của nước Trịnh. Bấy giờ Thân hầu còn đang ở nước Sở nói với Sở Thành Vương rằng:

— Nước Trịnh tôi sở dĩ xin kết giao với quý quốc là nghĩ rằng chỉ có quý quốc mới địch nổi nước Tề, nếu nay đại vương không cứu nước Trịnh thì tôi về chuyến này không biết nói thế nào cho được.

Sở Thành Vương họp các quan lại để thương nghị. Quan lĩnh doãn là Tử Văn nói:

— Hữu Mục công vì việc họp quân ở đất Thiệu Lăng khi trước

mà chết, nước Tề vẫn lấy làm thương xót. Nước Hứa lại một lòng thần phục nước Tề. Bây giờ đại vương đem quân đánh nước Hứa thì tất cả các nước chư hầu phải sang cứu, tự khắc giải vây được cho nước Trịnh.

Sở Thành Vương theo lời, liền đem quân đi vây nước Hứa. Các nước chư hầu nghe tin nước Hứa bị vây, quả nhiên bỏ nước Trịnh mà sang cứu nước Hứa. Nước Sở lại rút quân về. Khi Thân hầu về đến nước Trịnh, có ý kiêu ngạo tự đắc là mình có cái công bảo toàn được cho nước Trịnh, thế nào Trịnh Văn công cũng phải gia phong. Trịnh Văn công thấy Thân hầu khi trước vừa mới được phong ở đất Hồ Lao, lấy làm quá hậu lắm rồi, mới không gia phong cho nữa. Thân hầu miệng không nói ra, nhưng trong lòng vẫn có ý oán vọng.

Sang năm sau, Tề Hoàn công lại đem quân đánh nước Trịnh. Quan đại phu nước Trần là Đào Đồ từ khi theo Tề Hoàn công đi đánh Sở về, cùng với Thân hầu có sự hiềm khích, mới viết thư cho quan đại phu nước Trịnh là Đỗ Thúc rằng:

“Thân hầu khi trước đã đem việc nước ô mị nước Tề, được thưởng đất Hồ Lao; ngày nay lại đem việc nước ô mị nước Sở, khiến cho Trịnh hầu mang tiếng là người phụ ân bội nghĩa, mà lại gây ra việc binh đao làm khổ sở nhân dân. Bây giờ giết Thân hầu đi thì không đánh mà tự khắc nước Tề phải rút quân về”.

Đỗ Thúc đem bức thư ấy đệ trình Trịnh Văn công. Trịnh Văn công vì cứ ngày trước không nghe lời Đỗ Thúc, trốn về không dự hội, để đến nỗi quân Tề hai lần đến đánh nước Trịnh, trong lòng lấy làm hổ thẹn, cũng đổ lỗi cho Thân hầu, mới gọi Thân hầu vào mà trách rằng:

— Nhà ngươi nói chỉ có nước Sở mới địch nổi nước Tề nay quân Tề kéo đến, nào ta có thấy nước Sở đến cứu đâu?

Thân hầu đang sắp sửa phân giải thì Trịnh Văn công truyền cho võ sĩ lôi ra chém, bỏ đầu trong một cái hộp, sai Đỗ Thúc đem sang nộp Tề Hoàn công mà nói rằng:

— Ngày trước chúa công tôi quá nghe lời nói của Thân hầu

mà bỏ không dự hội, nay xin chém đầu Thân hầu, và sai tôi đến xin lỗi quý quốc dung thứ cho.

Tề Hoàn công vốn biết Đỗ Thúc là người hiền, mới thuận cho nước Trịnh giảng hòa, lại hội chư hầu ở đất Ninh Mẫn (đất nước Tề). Trịnh Văn công vẫn ngại về có mệnh Thiên tử nhà Chu khi trước, không dám công nhiên đến dự hội, liền sai thế tử Hoa đi thay. Nguyên thế tử Hoa cùng với em là Công tử Tang đều là con bà đích phu nhân, bây giờ đích phu nhân được Trịnh Văn công yêu, mới lập Hoa làm thế tử. Sau lại lập thêm hai bà phu nhân nữa, đều có con trai cả. Chẳng được bao lâu đích phu nhân chết; lại có nàng Yên Cật là cung nữ ở nước Trịnh bấy giờ, một hôm nằm mộng thấy một người đàn ông tay cầm cành hoa lan bảo Yên Cật rằng:

— Ta đây thủy tổ nhà ngươi nay cho ngươi cành hoa lan này mai sau sẽ sinh quý tử, khiến cho nước nhà được thịnh vượng.

Nói xong, liền cầm cành hoa lan đưa cho. Yên Cật sợ hãi tỉnh dậy, thấy trong nhà mùi hương thơm ngào ngạt, đến sáng hôm sau, nói chuyện cho các cung nữ nghe. Các cung nữ đều cười mà chế rằng:

— Ngày sau tất sinh được quý tử!

Ngày hôm ấy, Trịnh Văn công vào cung, trông thấy Yên Cật, có ý bằng lòng. Các cung nữ đều nhìn nhau mà cười. Trịnh Văn công hỏi. Yên Cật mới thuật lại chuyện nằm mộng đêm hôm trước. Trịnh Văn công nói:

— Đó là một cái triệu hay! Để ta tác thành cho nhà ngươi!

Nói xong sai người lấy một cành hoa lan cho Yên Cật đeo, rồi đem lòng thương yêu Yên Cật. Sau Yên Cật có thai, sinh con đặt tên là Lan. Thế tử Hoa thấy cha nhiều vợ yêu như vậy, sợ mai sau lại bỏ mình mà lập người khác, mới bàn riêng với Thúc Thiêm, Thúc Thiêm nói:

— Được hổng đều có mệnh trời! Làm con nên phải giữ lấy đạo hiếu.

Thế tử Hoa lại đến bàn với Đỗ Thúc. Đỗ Thúc cũng khuyên thế tử Hoa nên giữ lấy đạo hiếu. Thế tử Hoa có ý không bằng lòng. Công tử Tang (em thế tử Hoa) tính hay thích những sự kỳ quặc, chấp cánh chim duật để làm mũ đội.

Sư Thúc can rằng:

— Thế là không hợp lễ, Công tử chớ nên ăn mặc như vậy!

Công tử Tang cũng có ý không bằng lòng, mới nói với anh là thế tử Hoa. Bởi vậy thế tử Hoa cùng với Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc thành ra hiềm khích. Đến bấy giờ Trịnh Văn công sai thế tử Hoa sang hội với Tề Hoàn công. Thế tử Hoa sợ Tề Hoàn công bẻ lối, không muốn đi. Thúc Thiêm giục thế tử Hoa, bắt phải đi ngay. Thế tử Hoa càng đem lòng căm tức, khi vào yết kiến Tề Hoàn công xin đuổi hết người chung quanh, rồi nói với Tề Hoàn công rằng:

— Quyền chính nước Trịnh tôi ngày nay đều ở trong tay Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc, khi trước phụ thân tôi bỏ không dự hội, cũng vì ba người ấy xúi giục, nếu Hiền hầu trừ bỏ ba người ấy đi thì tôi xin đem nước Trịnh tôi mà phụ thuộc với quý quốc.

Tề Hoàn công đem lời nói của thế tử Hoa thuật lại cho Quản Di Ngô nghe. Quản Di Ngô can rằng:

— Không nên! Các nước chư hầu sở dĩ qui phục nước Tề ta, là vì nước Tề ta biết giữ điều lễ và điều tín. Nay thế tử Hoa không theo mệnh cha, sao gọi là lễ; sang đây kết giao với ta mà lại lập những mưu phản nghịch nước mình, sao gọi là tín. Vả lại tôi nghe Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc đều là người hiền cả, dân nước Trịnh vẫn gọi ba người ấy là “Tam lương”, ta không nên trái ý dân mà theo lời thế tử Hoa. Cứ như ý tôi nghĩ thì thế tử Hoa chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Tề Hoàn công bảo thế tử Hoa rằng:

— Thế tử nói điều ấy, là một việc quan trọng, âu là để ta chờ khi Trịnh Hầu sang đây, sẽ cùng thương nghị.

Thế tử Hoa then đỏ mặt lên, toát mồ hôi ướt đầm cả người, rồi

cáo từ xin về. Quản Di Ngô ghét thế tử Hoa là người gian xảo, cố ý đem lời nói của thế tử Hoa tiết lộ cho người nước Trịnh biết.

Người nước Trịnh tức khắc phi báo Trịnh Văn công. Khi thế tử Hoa về đến nước Trịnh, nói dối Trịnh Văn công rằng:

— Tề hầu thấy phụ thân không sang, không chịu cho giảng hòa, chỉ bằng ta theo nước Sở là hơn.

Trịnh Văn công quát mắng rằng:

— Thằng nghịch tử này, mày định bán nước, lại còn dám lập kế nói dối ta hay sao!

Mắng xong, truyền đem thế tử Hoa giam vào nơi u thất. Thế tử Hoa khoét tường, định trốn ra đi. Trịnh Văn công biết, tức khắc truyền đem chém. Em cùng mẹ với thế tử Hoa là Công tử Tang sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Trịnh Văn công sai người đuổi theo giết chết ở dọc đường. Trịnh Văn công cảm cái ơn Tề Hoàn công không nghe lời nói của thế tử Hoa, lại sai Đỗ Thúc sang tạ.

Chu Huệ Vương ốm nặng, thái tử Trịnh sợ có sự biến loạn liền sai quan hạ sĩ là Vương Tử Hổ sang báo tin với Tề Hoàn công. Chẳng được bao lâu, Chu Huệ Vương mất, thái tử Trịnh cùng với các quan thương nghị, không phát tang vội, tức khắc sai người phi báo cho Vương Tử Hổ biết, để Vương Tử Hổ nói với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đại hội các nước chư hầu ở đất Thao (đất nước tào) họp nhau làm tờ biểu vào vấn an vua Huệ Vương nhà Chu. Trịnh Văn công cũng đến dự hội.

Mỗi nước chư hầu sai một quan đại phu làm đại biểu, kể tên sau này:

- 1.- Quan đại phu nước Tề là Thấp Bằng,
- 2.- Quan đại phu nước Tống là Hoa Tú Lão,
- 3.- Quan đại phu nước Lỗ là Công Tôn Ngao,
- 4.- Quan đại phu nước Vệ là Ninh Tắc,
- 5.- Quan đại phu nước Trần là Viên Tuyền,

6.- Quan đại phu nước Trịnh là Tử Nhân Sư,

7.- Quan đại phu nước Tào là Công Tử Mậu,

8.- Quan đại phu nước Hứa là Bách Đà.

Quan đại phu các nước chư hầu mượn tiếng vào vấn an vua Huệ Vương, họp cả ở kinh thành nhà Chu, nghị vệ rất nghiêm chỉnh. Thái tử Trịnh sai người tiếp đãi, rồi mới phát tang vua Huệ Vương. Quan đại phu các nước cùng nhau tôn thái tử Trịnh lên nối ngôi, tức là Chu Tương Vương. Trần Vĩ (vợ vua Huệ Vương) và Vương tử Đái có ý căm tức, lấy làm uất ức lắm, nhưng sợ uy các nước chư hầu, không dám có ý gì khác cả. Sang năm sau, Chu Tương Vương làm lễ xuân tế, sai quan thái tế là Chu Khổng đem phần tế ban cho Tề Hoàn công, để đáp lại cái công khó nhọc giúp đỡ. Tề Hoàn công nghe tin, lại đại hội chư hầu ở đất Quì Khâu. Tề Hoàn công cùng với Quản Di Ngô bàn đến công việc nhà Chu.

Quản Di Ngô nói:

— Nhà Chu mới rồi, chỉ vì con trưởng con thứ không nhất định, thành ra sắp có sự biến loạn. Nay chúa công cũng nên định ngôi thế tử trước, để khỏi di họa về sau.

Tề Hoàn công nói:

— Ta có 6 con, đều là vợ thứ: Công tử Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả, mà nếu cứ lấy người hiền thì có Công tử Chiêu. Trưởng Vệ Cơ (mẹ Công tử Vô Khuy) hầu ta đã lâu, ta có hứa lời định lập Công tử Vô Khuy rồi; Dịch Nha và Thụ Điêu hai người ấy vẫn thường nói cho Vô Khuy. Ta vẫn yêu Công tử Chiêu là người hiền, nhưng ý ta chưa quyết, bây giờ xin tùy ý trọng phụ.

Quản Di Ngô đã biết Dịch Nha và Thụ Điêu là người gian nịnh, mà vẫn là bè đảng của Trưởng Vệ Cơ; sợ ngày sau Công tử Vô Khuy lên nối ngôi thì trong ngoài hợp nhau mà làm loạn quốc chính. Công tử Chiêu là con Trịnh Cơ, bây giờ nước Trịnh lại vừa mới cùng ta giảng hòa, ta lập Công tử Chiêu thì thêm thân mật với nước Trịnh. Quản Di Ngô nghĩ thầm như vậy, mới

nói với Tề Hoàn công rằng:

— Nếu không có con hiền nối ngôi thì không giữ được cơ nghiệp bá chủ. Chúa công đã biết Công tử Chiêu là người hiền thì nên lập ngay mới phải.

Tề Hoàn công nói:

— Ta chỉ sợ Công tử Vô Khuy cậy là hơn tuổi, rồi lại sinh ra tranh nhau thì biết làm thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Nay nhân thể chúa công sắp đại hội các nước chư hầu, nên chọn xem trong các vua chư hầu có ông nào hiền thì đem việc Công tử Chiêu mà ủy thác cho, còn lo ngại gì nữa.

Tề Hoàn công gật đầu. Bấy giờ Tống Hoàn công là Ngự Thuyết mất, thế tử Tư Phủ nhường ngôi cho Công tử Mục Di (thứ huynh của Tư Phủ); Mục Di không chịu nhận. Tư Phủ mới lên nối ngôi, tức là Tống Tương công. Tống Tương công theo lệnh bá chủ (Tề Hoàn công), dầu đang có tang, cũng đến dự hội ở đất Quỷ Khâu, Quản Di Ngô bảo Tề Hoàn công rằng:

— Vua nước Tống biết nhường ngôi cho Công tử Mục Di, đó là một người rất hiền. Vả lại đang có tang mà cũng đến dự hội, thế là biết kính trọng nước ta, chúa công nên đem việc Công tử Chiêu mà ủy thác cho người ấy.

Tề Hoàn công theo lời, liền sai Quản Di Ngô đến nhà quán xá, để nói chuyện trước cho Tống Tương công biết. Tống Tương công đến yết kiến Tề Hoàn công. Tề Hoàn công cầm lấy tay Tống Tương công đem việc Công tử Chiêu mà ân cần dặn rằng:

— Mai sau nhờ Hiền hầu trông nom cho, để khiến Công tử Chiêu giữ yên được cơ nghiệp.

Tống Tương công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng trong lòng cảm tạ tấm lòng ủy thác của Tề Hoàn công, cũng đã lưu ý rồi. Hôm đến hội, các nước chư hầu họp cả trên đàn, cùng bái vọng thiên tử nhà Chu, rồi ban phần tế cho Tề

Hoàn công.

Tề Hoàn công toan bước xuống thêm để lạy tạ. Chu Khổng can rằng:

— Thiên tử lại có truyền rằng hiền hầu năm nay đã già cả lắm thì tha lễ cho không phải lạy.

Tề Hoàn công đã toan không lạy, Quản Di Ngô đứng bên cạnh nói rằng:

— Thiên tử đâu có lệnh truyền như vậy, nhưng kẻ thần hạ cứ nên giữ lễ mới phải.

Tề Hoàn công nói:

— Uy nghiêm thiên tử nhà Chu, lúc nào cũng như ở trước mặt, khi nào Tiểu Bạch (tên Tề Hoàn công) lại dám sai lễ.

Nói xong, Tề Hoàn công liền bước xuống thêm sụp lạy hai lạy. Các nước chư hầu đều khen Tề Hoàn công là người biết giữ lễ. Tề Hoàn công nhân các nước chư hầu chưa tan, lại tuyên bá 5 điều cấm lệnh của vua nhà Chu.

- 1.- Không được lấp dòng nước chảy.
- 2.- Không được cấm đóng thóc.
- 3.- Không được đổi con trưởng.
- 4.- Không được lấy thiếp làm vợ.
- 5.- Không được cho đàn bà dự vào việc chính trị.

Tề Hoàn công lại cùng với các nước chư hầu thề ước rằng: Phàm các nước đồng minh ta phải cùng nhau giao hiếu.

Thề ước xong, Tề Hoàn công bảo quan thái tử là Chu Khổng rằng:

— Ta nghe đời tam đại (nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu) ngày xưa có lễ Phong Thiện, chẳng hay sự thể ra sao?

Chu Khổng nói:

— Đời tam đại ngày xưa, làm lễ Phong ở núi Thái Sơn, làm lễ Thiện ở núi Lương Phủ. Làm lễ Phong để tế trời, lấy nghĩa trời cao, vậy nên đắp đất lên mà tế; làm lễ Thiện để tế đất, lấy nghĩa đất thấp, vậy nên quét sạch đất đi mà tế, ấy là cái lễ rất trọng thể ở đời tam đại đó.

Tề Hoàn công nói:

— Nhà Hạ đóng đô ở đất An Ấp, nhà Thương đóng đô ở đất Bạc Ấp, nhà Chu đóng đô ở đất Phong Kiếu, chốn đô thành cách núi Thái Sơn và núi Lương Phủ rất xa, mà còn đi làm lễ Phong và lễ Thiện; nay hai núi ấy đều ở trong địa giới nước ta, vậy ta cũng muốn làm cái lễ trọng thể ấy, các ngài nghĩ thế nào?

Chu Khổng thấy Tề Hoàn công có ý kiêu ngạo tự đắc, liền đáp lại rằng:

— Hiền hầu cho là phải thì còn ai dám bảo là không phải!

Tề Hoàn công nói:

— Thôi hãy để đến mai, ta lại sẽ bàn.

Các vua chư hầu đều tan về nhà quán xá cả, Chu Khổng nói riêng với Quản Di Ngô rằng:

— Lễ Phong Thiện là một việc trọng thể của Thiên tử, tôi thiết tưởng nước chư hầu không nên nói đến, nay Trọng phụ lại không can được một câu hay sao?

Quản Di Ngô nói:

— Chúa công tôi là người hiếu thắng, phải nghĩ cách mà chữa đi, không có thể can thẳng được, để hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Đêm hôm ấy, Quản Di Ngô vào yết kiến Tề Hoàn công mà hỏi rằng:

— Chúa công muốn làm lễ Phong Thiện thật thế không?

Tề Hoàn công nói:

— Sai lại không thật!

Quản Di Ngô nói:

— Lễ Phong Thiện bắt đầu từ thời Vô Hoài Thị đến đời Chu Thành Vương, cả thảy 73 nhà, đều là chịu mệnh trời làm Thiên tử, vậy mới được phép làm lễ Phong Thiện.

Tề Hoàn công có ý không bằng lòng mà nói rằng:

— Ta đây, phía nam đánh nước Sở, đến tận đất Thiệu Lăng, phía bắc đánh Sơn Nhung, Linh Chi và Cô Trúc; phía tây qua bãi Lưu Sa đến tận núi Thái Hàng. Các nước chư hầu, không ai dám trái ý: 3 lần hội chư hầu về việc binh xa, 6 lần hội chư hầu về việc y thường thế thì dầu đời tam đại chịu mệnh trời cũng chẳng qua như vậy mà thôi. Bây giờ ta làm lễ Phong Thiện để cho con cháu noi theo, chẳng cũng nên lắm sao?

Quản Di Ngô nói:

— Các vua đời xưa, nhân có điềm lành mới làm lễ Phong Thiện, nay chúa công cũng bắt chước mà làm, tôi e rằng những người kiến thức ở các nước, tất có ý chê cười chúa công.

Tề Hoàn công nín lặng, ngày hôm sau không nói gì đến việc Phong Thiện nữa. Tề Hoàn công khi đã về nước, tự nghĩ mình có nhiều công trạng to, mới sửa sang cung điện một cách rực rỡ; phàm các thứ xe ngựa đồ dùng, đều sắm sửa lịch sự không khác gì ngôi Thiên tử. Người trong nước ai cũng chê là tiếm phạm. Quản Di Ngô cũng đắp một cái đài cao ba tầng gọi là đài “Tam Qui” nghĩa là ba hạng người qui phục mình cả: dân qui phục; chư hầu qui phục; các nước rợ mọi cũng qui phục. Lại lập ra Tắc Môn để che cửa; Phấn Điểm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo Thúc Nha thấy vậy, có ý nghi hoặc mà hỏi rằng:

— Vua xa xỉ, mình cũng xa xỉ; vua tiếm phạm mình cũng tiếm phạm, như thế thì sao cho phải?

Quản Di Ngô nói:

— Một ông vua trải bao sự cần khổ để lập nên công nghiệp, cũng phải có ngày kia được hưởng sự sung sướng ở đời, nếu

mình đem lễ phép mà bó buộc thì người ta sinh chán. Tôi làm như thế, chẳng qua cũng là muốn vì chúa công ta mà chịu đỡ cái tiếng chê cười của thiên hạ.

Bão Thúc Nha nghe nói, ngoài miệng dầu vâng dạ, nhưng trong lòng cũng có ý không phục. Chu Khổng (quan thái tể nhà Chu) từ đất Quỷ Châu trở về nhà Chu. Đi đến nửa đường, gặp Tấn Hiến công cũng định đến dự hội. Chu Khổng nói:

— Hội đã tan rồi!

Tấn Hiến công dầm chân xuống đất mà than rằng:

— Nước tôi xa xôi quá, không được trông thấy những cảnh tượng vui vẻ ấy, làm sao mà vô duyên như vậy!

Chu Khổng nói:

— Hiến hầu cũng chẳng nên tiếc! Ngày nay Tề hầu cậy mình công to, có ý kiêu ngạo; nhưng trăng tròn thì tất phải khuyết, nước đầy thì tất phải tràn, tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa Tề sẽ đến ngày suy đốn. Dầu chẳng dự hội cũng không hề chi!

Tấn Hiến công liền quay xe trở về, đi đường bị bệnh, về đến nước Tấn thì mất. Từ bấy giờ nước Tấn lại đại loạn.

HỒI THỨ 25

Tuân Túc dâng ngựa để mượn đường Bách Lý nuôi trâu được làm tướng



ại nói chuyện Tấn Hiến công trong thì mê hoặc nàng Ly Cơ, ngoài thì tin dùng Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, càng đem lòng ghét bỏ thế tử Thân Sinh mà yêu Hề Tề (con Ly Cơ): chỉ vì Thân Sinh một lòng kính thuận, lại thường đem quân đi đánh giặc, có nhiều công trạng, không lấy cớ gì mà bỏ được. Ly Cơ bàn với người tâm phúc là Ưu Thi rằng:

— Bây giờ ta muốn bỏ thế tử mà lập Hề Tề thì làm kế gì cho được?

Ưu Thi nói:

— Hiện nay ba vị công tử (thế tử Thân Sinh cùng Công tử Di Ngô và Công tử Trùng Nhĩ) đều ở cõi xa cả, phu nhân còn lo ngại gì!

Ly Cơ nói:

— Ba vị công tử đều đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, các quan trong triều ai cũng có lòng bênh vực, vậy nên ta chưa dám động đến.

Ưu Thi nói:

— Thế thì ta nên nghĩ kế mà trừ lần mới được.

Ly Cơ nói:

— Bây giờ nên trừ ai trước?

Ưu Thi nói:

— Trước hết phải trừ thế tử Thân Sinh! Vì Thân Sinh là người nhân từ mà chính trực lắm; chính trực thì không chịu những tiếng xấu, nhân từ thì không muốn hại người. Không chịu những tiếng xấu thì có điều gì tức giận, không ẩn nhẫn được; không hại người thì tất phải hại mình. Nay thế tử Thân Sinh, dầu không được thân cận với chúa công ta cho lắm, nhưng chúa công ta vẫn biết là người hiền, nếu ta dèm là Thân Sinh có lòng phản nghịch thì tất chúa công không tin; phu nhân nên nhân khi đêm thanh vắng nỉ non khóc lóc, làm ra ý khen thế tử để vu tội cho, có khéo lắm thì mới đạt lời được.

Đến nửa đêm hôm ấy, Ly Cơ tự nhiên khóc nức khóc nỏ. Tấn Hiến công ngạc nhiên lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì mà khóc. Hỏi đi hỏi lại ba lần mà Ly Cơ nhất định không chịu nói. Tấn Hiến công cố ý hỏi mãi. Ly Cơ đáp rằng:

— Thiếp tôi nói ra thì tất chúa công chẳng tin! Thiếp tôi sợ dĩ phải khóc là e rằng thiếp tôi hầu hạ chúa công chẳng được bao lâu nữa!

Tấn Hiến công nói:

— Sao lại nói những câu quái gở như vậy?

Ly Cơ gạt nước mắt mà đáp rằng:

— Thiếp tôi nghe nói Thân Sinh là người mặt ngoài nhân từ mà trong lòng thì tàn nhẫn. Hiện nay Thân Sinh ở đất Khúc Ốc, hết lòng làm ơn với dân, là muốn mua chuộc lòng dân để sau này dùng đến. Thân Sinh thường nói chuyện với người ta rằng: chúa công mê hoặc thiếp, tất có ngày sinh loạn, khắp cả trong triều ai cũng nghe tiếng, chỉ có một mình chúa công là chưa đến tai đó thôi. Thiếp chắc có một ngày kia vì việc dẹp loạn mà để tai vạ đến chúa công, chỉ bằng chúa công giết thiếp đi để khiến cho Thân Sinh bằng lòng, đừng nghĩ đến cái mưu ấy nữa, kẻo vì một mình thiếp mà làm khổ cả muôn dân.

Tấn Hiến công nói:

— Thân Sinh đã có lòng nhân từ với dân, chẳng lẽ lại không biết nhân từ với cha hay sao?

Ly Cơ nói:

— Thiếp cũng lấy điều ấy làm nghi lắm, nhưng thiếp nghe nói điều nhân của người tầm thường, cùng với điều nhân của người anh hùng không giống nhau: người tầm thường lấy yêu người làm nhân, người anh hùng lấy lợi nước làm nhân, nếu việc làm mà lợi cho nước thì chẳng nghĩ đến tình thân cả.

Tấn Hiến công nói:

— Thân Sinh là người hay gìn giữ tính nết, lại không sợ mang tiếng ác hay sao?

Ly Cơ nói:

— Ngày xưa vua U Vương không giết Nghi Cữu, đuổi ra ở nước Thân. Thân hầu đem quân Khuyển Nhung về giết vua U Vương ở dưới núi Ly Sơn, lập Nghi Cữu lên làm vua, tức là vua Bình Vương, làm thủy tổ nhà Đông Chu ta, thế mà đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của vua U vương mà thôi, có ai chê vua Bình Vương điều gì đâu!

Tấn Hiến công nghe nói động lòng, mới vén áo vùng dậy mà nói rằng:

— Phu nhân nói phải đó! Bây giờ biết phải làm thế nào?

Ly Cơ nói:

— Chúa công nên mượn tiếng già yếu, giao quốc chính lại cho thế tử. Thế tử đã được quốc chính thì tất mãi nguyện mà tha cho chúa công. Vả, ngày trước Tấn Vũ công ta ở đất Khúc Ốc mà kiêm tính đất Dục, chẳng phải tình cốt nhục là gì! Vua Vũ công ta, chỉ vì không nghĩ đến tình thân, vậy nên mới gây dựng ra được nước Tấn. Cái chí thân sinh ngày nay, cũng như thế đó, thôi thì chúa công nên nhường.

Tấn Hiến công nói:

— Không nên! Ta có vũ và uy để đối với các nước chư hầu. Nay ta chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ; có con mà không trị nổi thì sao gọi là uy. Đã mất vũ và uy, để cho người ta kềm chế mình được, thì dầu sống cũng như chết. Thôi thì phu nhân chớ lo ngại, rồi ta sẽ định liệu.

Ly Cơ nói:

— Nay quân Xích Địch thường quấy nhiễu nước ta, chúa công nên sai Thân Sinh đem quân đi đánh, để xem hắn có khéo dùng binh hay không? đánh không được giặc thì ta nhân cơ mà bắt tội, nếu đánh được giặc thì hắn tất cậy công làm càn, bấy giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như vậy thì vừa đánh được giặc để yên bờ cõi, lại vừa biết được cái tài của Thân Sinh. Chúa công nên sai Thân Sinh đi.

Tấn Hiến công khen phải, liền truyền lệnh sai Thân Sinh đem quân ở đất Khúc Ốc đi đánh nước Xích Địch. Quan Thái Phó là Lý Khắc can rằng:

— Thế tử là một người nối dõi của nhà vua, vậy nên vua có đi đâu thì thế tử coi giữ quốc chính. Chúc phận thế tử, chỉ ngày đêm hầu hạ ở bên cạnh vua, không nên đi xa, huống chi lại còn sai đem quân đi đánh giặc thì sao cho phải.

Tấn Hiến công nói:

— Thân Sinh đã đi đánh giặc nhiều lần rồi!

Lý Khắc nói:

— Ngày trước là theo chúa công mà đem quân đi, bây giờ không nên để cho thế tử đi một mình.

Tấn Hiến công cúi đầu mà than rằng:

— Ta có chín người con, nào đã định ai là thế tử đâu; nhà người chớ nói chi cho lắm!

Lý Khắc nín lặng lui ra, thuật chuyện cho Hồ Đột nghe.

Hồ Đột nói:

— Ngụy thay cho thế tử!

Nói xong, liền viết thư cho Thân Sinh, khuyên Thân Sinh chớ đi đánh. Đánh mà được giặc thì càng thêm cho người ta ghét, chỉ bằng liệu mà trốn đi. Thân Sinh tiếp được thư, thở dài mà than rằng:

— Chúa công sai ta đi đánh giặc, không phải là có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng xem ta ra làm sao. Nay ta trái mệnh chúa công thì tội to lắm, chẳng thà đánh giặc mà chết đi, còn giữ được danh tiếng về sau.

Nói xong, liền đem quân đi đánh Xích Địch. Quân Xích Địch thua chạy. Thân Sinh sai người đem tin thắng trận báo với Tấn Hiến công. Ly Cơ nói:

— Thế tử thật là người khéo dùng quân, biết làm thế nào bây giờ?

Tấn Hiến công nói:

— Thế tử chưa có tội lỗi gì, ta phải đợi mới được.

Hồ Đột biết là nước Tấn sắp loạn, mới giả cách ốm, đóng cửa không đi đâu cả. Bây giờ có nước Ngưu và nước Quắc, hai nước ở liền nhau lại đều tiếp giáp với nước Tấn cả. Vua nước Quắc tên Xú, là người kiêu ngạo mà hay thích việc tranh chiến trường sang quấy nhiễu cõi phía nam nước Tấn. Tấn Hiến công muốn đem quân đi đánh nước Quắc.

Ly Cơ nói:

— Sao chúa công lại không sai Thân Sinh đi. Thân Sinh là người đã có uy danh, mà quân sĩ vốn tin phục thì chắc có thể thành công được.

Tấn Hiến công đã nghĩ về lời nói Ly Cơ, lại sợ Thân Sinh sau khi đánh được Quắc, uy danh mỗi ngày một to, khó lòng kềm chế nổi, mới trù trù không nhất quyết, liền hỏi quan đại phu là Tuân Tức rằng:

— Nước Quắc có nên đánh không?

Tuân Túc nói:

— Ngu và Quắc đang giao hiếu với nhau, ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu, nếu đánh Ngu thì Quắc tất cứu, vậy thì một nước ta mà địch nhau với hai nước, tôi chưa dám chắc là có được hay không?

Tấn Hiến công nói:

— Vậy thì ta không làm gì nổi nước Quắc.

Tuân Túc nói:

— Tôi nghe nói vua nước Quắc là người hiếu sắc, bây giờ chúa công tìm những con gái đẹp trong nước dạy nghề hát múa và cho ăn mặc rất lịch sự, đem hiến vua nước Quắc, lại lấy lời khiên tìn mà xin giảng hòa, như vậy thì vua nước Quắc tất mừng rỡ mà nhận ngay. Kẻ kia đã say mê về thanh sắc thì tất lười biếng mà chẳng thiết gì đến chính sự; bấy giờ ta lại lẽ đút vua Khuyển Nhung để khiến cho quấy nhiễu nước Quắc, rồi ta sẽ tìm cơ sang đánh, như thế thì có thể phá tan nước Quắc.

Tấn Hiến công nghe lời, đem bộ nữ nhạc sang dâng vua nước Quắc. Vua nước Quắc toan nhận. Quan đại Phu là Chu Chi Kiều can rằng:

— Đó là cái lưỡi câu của nước Tấn để câu nước Quắc ta đó, có sao chúa công lại tham mãi làm gì?

Vua nước Quắc không nghe, cứ cho nước Tấn được giảng hòa. Từ bấy giờ vua nước Quắc chỉ say đắm về bộ nữ nhạc chẳng thiết gì đến chính sự cả. Chu Chi Kiều lại can. Vua nước Quắc nổi giận, sai ra trấn thủ ở đất Hạ Dương. Chẳng được bao lâu, vua Khuyển Nhung tham lễ vật của nước Tấn, quả nhiên đem quân sang quấy nhiễu nước Quắc. Quân kéo đến đất Vĩ Nhuế, bị quân nước Quắc đánh thua, vua Khuyển Nhung căm tức, liền cử đại binh sang đánh. Vua nước Quắc cậy mình vừa mới thắng trận, cũng đem quân ra đối địch ở đất Tang Điền.

Tấn Hiến công lại hỏi Tuân Túc rằng:

— Ngày nay nước Quắc đang phải giữ nhau với quân Khuyển Nhung, ta nên đem quân đánh nước Quắc hay không?

Tuân Túc nói:

— Nước Ngư và nước Quắc vẫn giao hiếu với nhau; tôi có một kế, có thể ngày nay lấy được nước Quắc mà ngày mai lấy được cả nước Ngư nữa.

Tấn Hiến công hỏi:

— Nhà ngươi có kế gì?

Tuân Túc nói:

— Chúa công nên đem nhiều lễ vật dâng cho vua nước Ngư mà mượn đường sang đánh nước Quắc.

Tấn Hiến công nói:

— Ta vừa mới giảng hòa với nước Quắc, không lấy cớ gì mà đánh cho được, vả lại nước Ngư khi nào chịu tin lời ta.

Tuân Túc nói:

— Chúa công mật sai người quấy nhiễu ở bờ cõi nước Quắc, tất nhiên nước Quắc phải sang trách ta, bấy giờ ta mượn chuyện mà nói với vua nước Ngư.

Tấn Hiến công lại theo kế ấy, quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, thành ra hai bên gây sự đánh nhau. Vua nước Quắc còn đang đối địch với quân Khuyển Nhung: không kịp quản cố đến việc ấy. Tấn Hiến công nói:

— Ngày nay đã tìm được cớ để đánh nước Quắc rồi, nhưng chẳng hay dùng lễ vật gì mà đưa cho vua nước Ngư được?

Tuân Túc nói:

— Vua nước Ngư dầu là người tham, nhưng tất phải có đồ chí bảo đem sang thì mới làm cho hắn động lòng được. Bấy giờ có hai thứ đem đi lễ, chỉ sợ chúa công không dứt tình bỏ được mà thôi.

Tấn Hiến công nói:

— Nhà ngươi hãy thử nói xem những thứ gì?

Tuân Túc nói:

— Vua nước Ngưu thích nhất là ngọc quý và ngựa quý. Nay chúa công có ngọc bích Thù Cức và cỗ ngựa Khuất Sản xin đem hai thứ ấy dâng cho vua nước Ngưu để mà mượn đường. Vua nước Ngưu tham hai thứ ấy thì tất mắc kế ta.

Tấn Hiến công nói:

— Hai thứ ấy là vật chí bảo của ta, khi nào ta lại chịu đưa cho người khác!

Tuân Túc nói:

— Tôi vẫn biết chúa công không dứt tình mà bỏ được! Tuy vậy ta mượn đường để đánh Quắc, mà Ngưu không cứu thì Quắc tất mất; Quắc đã mất thì Ngưu giữ làm sao được, bấy giờ ngọc bích và ngựa của ta để tạm ở kho ngoài, và đem cỗ ngựa của ta mà nuôi tạm ở chuồng ngoài đó mà thôi.

Quan đại phu là Lý Khắc nói:

— Nước Ngưu có hai người bề tôi hiền: Cung Chi Kỳ và Bách Lý Hề là người thông minh và cao đoán lắm, chỉ sợ hai người ấy can bảo vua nước Ngưu thì làm thế nào?

Tuân Túc nói:

— Vua nước Ngưu là người tham mà ngu lắm, dầu can bảo vị tất đã nghe.

Tấn Hiến công liền đem ngọc bích giao cho Tuân Túc, để đem sang mượn đường nước Ngưu. Vua nước Ngưu, lúc mới nghe tin sứ giả nước Tấn đến mượn đường để đánh nước Quắc, tức thì nổi giận, đến lúc trông thấy ngọc bích và ngựa lại bớt giận làm lành, tay cầm ngọc bích, mắt nhìn cỗ ngựa mà hỏi Tuân Túc rằng:

— Đó là những vật chí bảo của nước ngươi, thiên hạ ít có, mà sao nước ngươi lại chịu đem cho ta?

Tuân Túc nói:

— Chúa công tôi mến cái uy đức của hiền hầu, vậy xin đem các vật chí bảo này để sang dâng quý quốc.

Vua nước Ngưu nói:

— Tuy vậy nước người có muốn xin ta việc gì chăng?

Tuân Túc nói:

— Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu cõi nam nước tôi: chúa công tôi muốn cho yên nước mà phải xin giảng hòa với nước Quắc, thế mà nước Quắc lại sinh sự lôi thôi. Chúa công tôi mượn đường quý quốc để sang đánh nước Quắc, may mà đánh được thì bao nhiêu những của cải lấy ở nước Quắc về, xin đem dâng quý quốc tất cả. Chúa công tôi xin cùng với quý quốc giảng hòa.

Vua nước Ngưu bằng lòng lắm. Cung Chi Kỳ can rằng:

— Chúa công chớ nên nghe! Tục ngữ có câu rằng: “Môi hở răng lạnh”. Nước Tấn xưa nay vẫn xâm chiếm các nước khác, mà không dám động đến nước ta là vì nước ta cùng với nước Quắc biết giao hiếu mà giữ gìn lấy nhau. Nếu ngày nay nước Quắc mất thì ngày mai nước Ngưu ta cũng chẳng còn.

Vua nước Ngưu nói:

— Vua nước Tấn không tiếc đồ chí bảo mà đem cho ta, ta lại tiếc gì một lối đi nhỏ mà không cho nước Tấn. Vả lại thế lực nước Tấn, còn gấp mười nước Quắc; ta mất lòng nước Quắc mà có lòng nước Tấn thì có hại gì! Thôi, nhà người cứ lui ra, không dự gì đến việc ấy.

Cung Chi Kỳ lại toan nói nữa, Bách Lý Hề nắm lấy vạt áo. Cung Chi Kỳ biết ý mới thôi. Khi ở trong triều lui ra. Cung Chi Kỳ bảo Bách Lý Hề rằng:

— Sao nhà người không nói giúp vào một câu, mà lại ngăn ta nghĩa là thế nào?

Bách Lý Hề nói:

— Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà bảo người ngu, khác nào như đem châu ngọc mà ném ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ Can, cũng vì cố hay can gượng. Nếu nhà người càng cố can thì nguy cho nhà người lắm.

Cung Chi Kỳ nói:

— Thế thì nước Ngu này tất phải mất, ta cùng nhà người chẳng đi thì còn ở làm gì?

Bách Lý Hề nói:

— Nhà người đi là phải, nhưng lại rủ thêm một người nữa lại chẳng to tội lắm sao! Ấu là để tôi ở lại thông thả một chút.

Cung Chi Kỳ đem cả họ hàng cùng đi, không biết đi đâu. Tuân Túc về nói với Tấn Hiến công rằng:

— Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa, cho nước ta đi nhờ đường.

Tấn Hiến công toan thân hành đi đánh nước Quắc, Lý Khắc nói:

— Nước Quắc dễ đánh như không, cần gì chúa công phải đi. Tấn Hiến công hỏi:

— Làm thế nào mà đánh được nước Quắc?

Lý Khắc nói:

— Nước Quắc đóng ở đất Thượng Dương nhưng cửa ngõ quan hệ ở đất Hạ Dương cả; đã đánh vỡ được đất Hạ Dương thì còn gì là nước Quắc nữa! Tôi dầu hèn mạt, xin đương cái việc nhỏ nhất ấy, nếu không đánh được, tôi xin chịu tội.

Tấn Hiến công cho Lý Khắc làm chủ tướng. Tuân Túc làm phó tướng đem quân đi đánh nước Quắc. Tuân Túc sai người báo tin cho vua nước Ngu biết là đến hôm ấy thì quân nước Tấn kéo đến. Khi quân nước Tấn kéo đến, vua nước Ngu nói với Tuân Túc rằng:

— Quý quốc đem cho tôi những đồ chí bảo ấy, tôi không biết

lấy gì đền ơn lại được, vậy thì tôi xin đem quân đi đánh giúp.

Tuân Túc nói:

— Hiền hầu đem quân đi đánh giúp, không bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ Dương.

Vua nước Ngư nói:

— Đất Hạ Dương của nước Quắc thì người nước Quắc giữ, tôi cho thế nào được?

Tuân Túc nói:

— Vua nước Quắc ngày nay đang đánh nhau với quân Khuyển Nhung ở đất Tang Điền, chưa phân được thua; bây giờ Hiền hầu giả cách đem quân sang đánh, giúp nước Quắc, rồi cho quân nước Tấn tôi đi lẫn vào thì có thể chiếm được đất Hạ Dương.

Vua nước Ngư nghe lời, giả cách đem quân sang đánh giúp nước Quắc. Quan trấn thủ ở đất Hạ Dương là Chu Chi Kiều mở cửa quan cho quân nước Ngư sang; chẳng ngờ quân nước Tấn đi lẫn vào, khi qua được cửa quan rồi thì đổ ra mà đánh, không tài nào giữ lại được. Chu Chi Kiều sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tấn. Lý Khắc (chủ tướng nước Tấn) lại bắt Chu Chi Kiều dẫn đường để tiến binh vào đất Thượng Dương. Vua nước Quắc ở đất Tang Điền, nghe tin quân nước Tấn đã phá vỡ cửa quan rồi, vội vàng thu quân trở về, lại bị quân Khuyển Nhung đánh cho một trận, thiệt hại vô kể.

Khi về đến đất Thượng Dương, vua nước Quắc luống cuống, không biết dùng mưu kế gì mà chống giữ. Quân nước Tấn bao vây cả bốn mặt. Quân nước Quắc ở trong thành, lương thực hết cả, lại nhân vì đánh nhau luôn, quân sĩ mỗi mệt, dân trong thành ngày đêm kêu khóc, tình trạng rất khốn khổ. Lý Khắc bảo Chu Chi Kiều viết một bức thư bắn vào trong thành, dụ vua nước Quắc đầu hàng. Vua nước Quắc nói:

— Tiên quân ta ngày xưa làm chức khanh sĩ nhà Chu, mà bây giờ lại chịu đầu hàng thì nhục biết dường nào!

Đêm hôm ấy, vua nước Quắc đem cung quyền mở cửa thành trốn sang nhà Chu. Lý Khắc cũng không đem quân đi đuổi theo. Dân nước Quắc bày đồ bái vọng đón Lý Khắc vào thành. Lý Khắc đem những cửa cải ở trong kho nước Quắc và bộ nữ nhạc, lại đưa biểu vua nước Ngu. Vua nước Ngu mừng lắm. Lý Khắc sai người về báo tin cho Tấn Hiến công biết, còn mình thì giả cách nói có bệnh đóng quân ở ngoài thành nước Ngu để yên nghỉ, đợi khi nào khỏi bệnh, sẽ kéo quân về. Vua nước Ngu thỉnh thoảng lại sang hỏi thăm.

Được hơn một tháng, bỗng nghe báo Tấn Hiến công kéo quân đến. Vua nước Ngu hỏi:

— Chẳng hay Tấn Hâu đến có việc gì?

Quân nước Tấn nói:

— Chúa công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc, vậy phải đem quân đến tiếp ứng.

Vua nước Ngu nói:

— Ta đang muốn cùng với Tấn hâu nói chuyện, bây giờ tự nhiên Tấn hâu lại tới đây, thật là thỏa tấm lòng ao ước của ta.

Nói xong, vội vàng đem quân ra nghênh tiếp. Tấn Hiến công ước với vua nước Ngu đi săn ở núi Cô Sơn. Vua nước Ngu định nhân tiện để khoe khoang với người nước Tấn, mới đem hết cả quân giáp sĩ trong thành ra đi săn. Bỗng nghe báo trong thành phát hỏa. Tấn Hiến công nói với vua nước Ngu rằng:

— Đó tất là dân gian vô ý để cho lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng tắt được, hai ta cứ việc đi săn.

Quan đại phu nước Ngu là Bách Lý Hề mật tâu với vua nước Ngu rằng:

— Tôi nghe đồn trong thành có biến loạn, chúa công nên về ngay mới được.

Vua nước Ngu nói với Tấn Hiến công xin về trước. Về đến nửa đường, thấy dân nước Ngu lũ lượt đem nhau chạy trốn. Vua

nước Ngu hỏi dân. Dân nước Ngu nói:

— Quân Tấn đã chiếm mất đô thành rồi!

Vua nước Ngu nổi giận, đem quân kéo thẳng về đô thành, trông thấy một viên đại tướng đứng ở trên mặt thành, uy phong rất lắm liệt. Viên đại tướng ấy nói với vua nước Ngu rằng:

— Ngày trước Hiền hầu cho ta mượn đường, ngày nay lại cho ta mượn nước, ta xin có lời cảm ơn.

Vua nước Ngu giận lắm, thúc quân phá cửa thành. Trên mặt thành nổi hiệu trống, mũi tên bắn xuống như mưa. Vua nước Ngu lui quân thì lại bị quân Tấn Hiến công đánh ở mặt sau. Vua nước Ngu thở dài mà than rằng:

— Tiếc thay! Ta không nghe lời cao của Cung Chi Kỳ ngày trước!

Nói xong, ngoảnh lại thấy Bách Lý Hề đứng ở bên cạnh liền hỏi rằng:

— Sao lúc bấy giờ nhà ngươi không can bảo ta!

Bách Lý Hề nói:

— Cung Chi Kỳ can, chúa công còn không nghe, khi nào chúa công lại nghe lời tôi! Bấy giờ tôi không can, là muốn lưu cái thân tôi để đến ngày này mà theo chúa công.

Vua nước Ngu đang luống cuống, chưa biết làm ra thế nào, bỗng có một người ngồi trên xe ở đâu đi đến, tức là Chu Chi Kiều (quan tướng nước Quắc đã đầu hàng nước Tấn). Vua nước Ngu trông thấy, then đỏ mặt. Chu Chi Kiều nói:

— Hiền hầu nghĩ lầm mà bỏ nước Quắc tôi, đó là một sự đã qua, không thể nói lại được, bây giờ Hiền hầu trốn sang nước khác, chỉ bằng về với nước Tấn là hơn. Vua nước Tấn là người đại lượng, tất không nỡ hại Hiền hầu, mà lại có lòng thương, đối đãi một cách rất tử tế, xin Hiền hầu chớ ngại.

Vua nước Ngu còn trù trù chưa quyết. Tấn Hiến công đem quân đến, sai người mời vua nước Ngu. Vua nước Ngu bất đắc dĩ

phải đến yết kiến. Tấn Hiến công cười và nói rằng:

— Tôi đến đây lần này là cốt để đòi lại ngọc bích và ngựa của tôi!

Nói xong, liền sai người lấy xe cho vua nước Ngưu đi. Bách Lý Hề theo hầu vua nước Ngưu. Có người bảo Bách Lý Hề rằng:

— Sao nhà ngươi không ở mà đi, còn theo làm gì!

Bách Lý Hề nói:

— Ta làm quan ăn lộc của vua nước Ngưu đã lâu, vậy ta phải cố theo để đền ơn.

Tấn Hiến công vào trong thành nước Ngưu. Tuân Tức ra nghênh tiếp, tay trái cầm ngọc bích, tay phải dắt ngựa mà nói với Tấn Hiến công rằng:

— Ngày nay mưu kế của tôi đã thành rồi, tôi xin đem ngọc bích và ngựa nộp lại chúa công.

Tấn Hiến công nghe nói bằng lòng. Tấn Hiến công bắt vua nước Ngưu về, toan đem giết đi. Tuân Tức nói:

— Vua nước Ngưu là một đứa ngu ngốc, có làm gì được mà phải giết!

Tấn Hiến công đổi đãi rất tử tế, rồi lại tặng cho một viên ngọc bích khác và con ngựa khác, bảo vua nước Ngưu rằng:

— Ta không dám quên cái ơn cho mượn đường đi đánh nước Quắc.

Tấn Hiến công cho Chu Chi Kiều làm quan đại phu. Chu Chi Kiều nói với Tấn Hiến công tiến Bách Lý Hề là người hiền. Tấn Hiến công muốn dùng Bách Lý Hề, sai Chu Chi Kiều đến dụ.

Bách Lý Hề nói:

— Hãy chờ cho hết đời chúa công tôi, bấy giờ tôi sẽ vâng lời. Chu Chi Kiều về, Bách Lý Hề thở dài mà than rằng:

— Người quân tử bỏ nước mình mà đi, tất không chịu đến

nước cừu địch, huống chi lại còn làm quan! Ta có làm quan, cũng không làm quan với Tấn.

Chu Chi Kiều nghe Bách Lý Hề nói ghét là bới tỏ sự xấu của mình có ý không bằng lòng. Bấy giờ Tần Mục công tên là Nhâm Hiêu lên ngôi vua đã 6 năm, mà chưa lấy vợ, sai quan đại phu là Công tử Trí sang hỏi con gái trưởng của Tấn Hiến công là Bá Cơ làm phu nhân.

Tấn Hiến công sai người bói được quẻ tốt, liền nhận lời gả Bá Cơ cho Tần Mục công, Công tử Trí cáo từ về nước. Trong khi đi đường, gặp một người mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, hai tay cầm hai cái cày mà cày ruộng. Lưỡi cày ngập xuống dưới đất đến mấy thước. Công tử Trí thấy lạ sai người nhắc cái cày lên xem. Quân sĩ không ai nhắc nổi cả. Công tử Trí hỏi họ tên là gì? Người cày ruộng ấy nói:

— Tên tôi là Công Tôn Chi, tên tự là Tử Tang. Có họ xa với vua nước Tấn.

Công tử Trí nói:

— Nhà ngươi là người có tài, sao lại phải đi cày ruộng?

Công Tôn Chi nói:

— Chỉ vì không có ai tiến dẫn cho.

Công tử Trí nói:

— Hay nhà ngươi có muốn theo ta sang nước Tần không?

Công Tôn Chi nói:

— Kẻ sĩ vì người tri kỷ, dầu chết cũng đành! Nếu Công tử có lòng tiến dẫn cho thì còn gì hơn nữa!

Công tử Trí cho ngồi lên xe đem về nước Tần, nói với Tần Mục công. Tần Mục công cho Công Tôn Chi làm quan đại phu. Lại sai Công tử Trí đem đồ lễ vật sang cưới Bá Cơ. Tấn Hiến công hỏi các quan rằng:

— Nên cho ai đi theo hầu Bá Cơ.

Chu Chi Kiều nói:

— Bách Lý Hề không muốn làm quan với nước Tấn ta thì bụng hẳn khó lường được, chỉ bằng ta sai hẳn đi.

Tấn Hiến công mới sai Bách Lý Hề đi theo hầu Bá Cơ. Bách Lý Hề vốn người nước Ngưu, tên tự là Tỉnh Bá ngoài 30 tuổi, mới lấy người vợ là Đỗ Thị, sinh được một con trai. Bách Lý Hề nhà nghèo muốn đi lập công danh, nhưng sợ vợ con không trông cậy vào ai được, cứ quyến luyến mãi, không nỡ dứt tình.

Đỗ Thị nói:

— Thiếp nghe nói làm tài trai nên phải lập chí, nay phu quân không tìm đường đi lập công danh, mà cứ quyến luyến với vợ con ngồi xó nhà để làm cái gì! Thiếp có thể kiếm ăn lấy được, phu quân chớ phải lo ngại.

Trong nhà chỉ có một con gà mái ấp, Đỗ Thị làm thịt để tiễn chân Bách Lý Hề. Dưới bếp hết cả củ đun, Đỗ Thị phải bẻ cái phen làm củ, thổi một nồi cơm gạo đỏ để cho Bách Lý Hề ăn. Bách Lý Hề ăn cơm no rồi, từ giã vợ con ra đi. Đỗ Thị tay ẩm con, nắm lấy vạt áo Bách Lý Hề khóc mà dặn rằng:

— Lúc được phú quý chớ có quên nhau.

Bách Lý Hề sang nước Tề, xin vào yết kiến Tề Tương công nhưng không có ai tiến dẫn cho; sau cùng khốn quá phải đi ăn xin ở đất Diệt (đất nước Tề). Bấy giờ Bách Lý Hề đã bốn mươi tuổi đầu có người đất Diệt tên là Kiến Thúc trông thấy tướng mạo Bách Lý Hề, lấy làm lạ mà bảo rằng:

— Nhà ngươi không phải là người đến nổi đi ăn xin!

Kiến Thúc hỏi đến họ tên, rồi mời về nhà thết cơm, bàn đến thời sự, Bách Lý Hề nói đầu ra đấy. Kiến Thúc thở dài mà than rằng:

— Lấy cái tài của nhà ngươi mà phải cùng khốn như vậy, chẳng qua cũng là vận mệnh mà thôi.

Nói xong liền giữ Bách Lý Hề ở trong nhà, kết làm anh em.

Kiến Thúc hơn Bách Lý Hề một tuổi, Bách Lý Hề gọi Kiến Thúc là anh. Kiến Thúc nhà cũng nghèo, Bách Lý Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng gần đấy để thêm lấy tiền ăn. Gặp bấy giờ Công tử Vô Tri giết Tề Tương công, lên nối ngôi làm vua, treo bảng cầu người hiền. Bách Lý Hề toan ra làm quan.

Kiến Thúc nói:

— Tiên quân ta còn có người con đi trốn ở nước khác, nay Vô Tri cướp ngôi, tất không thể giữ yên được. Bách Lý Hề mới thôi. Sau nghe tin Vương tử Đồi ở nhà Chu thích chơi trâu. Những người nuôi trâu đều được hậu lương cả. Bách Lý Hề lại nói với Kiến Thúc xin sang nhà Chu. Kiến Thúc dặn rằng:

— Kẻ trượng phu không nên khinh thường mà đem thân theo người ta. Nếu đã làm quan với người ta, tới khi hoạn nạn mà bỏ thì là bất trung, không bỏ thì là bất trí, em đi lần này nên phải cẩn thận mới được. Ta thu xếp xong việc nhà, rồi cũng vào nhà Chu thăm em.

Bách Lý Hề vào nhà Chu, yết kiến Vương tử Đồi, nói về cách nuôi trâu. Vương tử Đồi mừng lắm, toan nuôi làm gia thần. Gặp bấy giờ Kiến Thúc sang nhà Chu, Bách Lý Hề đưa vào yết kiến Vương tử Đồi. Khi trở ra về, Kiến Thúc bảo Bách Lý Hề rằng:

— Vương tử Đồi chí to mà tài ít, lại thường hay chơi bời với những đứa xiểm nịnh, tất có ngày sinh sự làm càn, chắc rằng chẳng bao lâu rồi cũng hỏng thôi, chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bách Lý Hề nhân lâu ngày xa cách vợ con, có ý muốn về nước Ngưu. Kiến Thúc nói:

— Nước Ngưu có một người bề tôi hiền là Cung Chi Kỳ, tức là người quen biết của ta, cùng ta cách biệt đã lâu, ta cũng muốn sang thăm hân; nếu em muốn về nước Ngưu thì để ta đi cùng một thể.

Nói xong, liền cùng với Bách Lý Hề trở về nước Ngưu. Bấy giờ vợ Bách Lý Hề là Đỗ Thị nghèo quá, không lấy gì đủ ăn được, đã

lưu lạc tha phương, không biết đi đâu; Bách Lý Hề thấy vậy, thương xót vô cùng!

Kiến Thúc vào yết kiến Cung Chi Kỳ, nói chuyện Bách Lý Hề là người hiền. Cung Chi Kỳ đem Bách Lý Hề tiến cho vua nước Ngưu. Vua nước Ngưu cho Bách Lý Hề làm quan trung đại phu. Kiến Thúc nói:

— Ta xem vua nước Ngưu là người kiến thức hẹp hòi mà lại hay tự đắc, cũng không phải là ông vua hiền.

Bách Lý Hề nói:

— Em nghèo khổ đã lâu, khác nào như con cá ở trên cạn, chỉ mong được một giọt nước để mà dưỡng thân!

Kiến Thúc nói:

— Em vì nghèo mà phải ra làm quan thì ta không thể ngăn em được, nhưng mai sau em có muốn thăm anh thì cứ đến ở làng Minh Lộc nước Tống. Chỗ ấy phong cảnh tĩnh mịch lắm, ta định đến ở đấy.

Nói xong, từ giã Bách Lý Hề rồi đi. Bách Lý Hề làm quan với vua nước Ngưu. Đến lúc vua nước Ngưu mất nước, Bách Lý Hề cứ quanh quẩn không nỡ bỏ đi, thường phàn nàn một mình rằng:

— Ta có tài mà không được gặp minh quân để tỏ cái tài của ta; lại già đời đi theo hầu người ta, khác nào đứa ăn đứa ở, còn gì nhục hơn nữa!

Khi đi đến nửa đường, bỏ trốn sang nước Tống, bị ngăn đường lại sang nước Sở, đến đất Uyển Thành (đất nước Sở). Người đi săn ở đất Uyển Thành, trông thấy Bách Lý Hề, ngờ là quân gian, bắt đem trói lại. Bách Lý Hề nói:

— Tôi là người nước Ngưu, vì nước Ngưu mất, nên phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi:

— Nhà ngươi có biết nghề gì không?

Bách Lý Hề nói:

— Tôi khéo nuôi trâu.

Người đi săn cưỡi trời cho Bách Lý Hề, rồi đem về cho nuôi trâu, chóng béo tốt lắm, tiếng đồn đến vua nước Sở. Vua nước Sở triệu Bách Lý Hề vào mà hỏi rằng:

— Cách nuôi trâu phải thế nào?

Bách Lý Hề nói:

— Cho ăn phải có điều độ, không nên bắt làm mệt nhọc quá, lúc nào trong lòng cũng nghĩ đến trâu.

Vua nước Sở nói:

— Nhà ngươi nói phải lắm! Chẳng những cách nuôi trâu như thế mà thôi, dầu cách nuôi ngựa cũng thế.

Vua nước Sở cho Bách Lý Hề làm chức Ngũ nhân, ra chăn ngựa ở xứ Đông Hải. Tần Mục công xem trong sổ những người đi theo hầu Bá Cơ có tên Bách Lý Hề, mà không thấy người, lấy làm sự lạ, liền hỏi Công tử Trí. Công tử Trí nói:

— Bách Lý Hề là bề tôi nước Ngụ trước, bây giờ trốn đi rồi! Tần Mục công bảo Công Tôn Chi rằng:

— Nhà ngươi trước có ở nước Tấn thì tất biết Bách Lý Hề là người thế nào?

Công Tôn Chi nói:

— Bách Lý Hề là một người hiền: biết vua nước Ngụ là người không thể can được thì không can, thế là người trí; theo vua nước Ngụ sang ở nước Tấn, mà không chịu làm tôi nước Tấn, thế là người trung. Vả cũng là người có tài, chỉ vì chưa được gặp thời mà thôi.

Tần Mục công nói:

— Ước gì ta được Bách Lý Hề mà dùng thì hay!

Công Tôn Chi nói:

— Tôi nghe đồn vợ con Bách Lý Hề ở cả nước Sở, chắc là Bách Lý Hề trốn sang nước Sở, âu là ta sai người sang nước Sở mà hỏi dò xem.

Tần Mục công sai người đi, lúc về báo với Tần Mục công rằng:

— Bách Lý Hề ở xứ Nam Hải, chặn ngựa cho vua nước Sở. Tần Mục công nói:

— Ta muốn cho người đem đồ lễ vật sang xin về, không biết vua nước Sở có cho không?

Công Tôn Chi nói:

— Nếu vậy thì không đem được Bách Lý Hề về.

Tần Mục công hỏi:

— Tại làm sao?

Công Tôn Chi nói:

— Vua nước Sở bắt Bách Lý Hề chặn ngựa chỉ vì không biết Bách Lý Hề là người hiền; bây giờ đem đồ lễ vật sang xin về khác nào bảo cho vua Sở biết. Vua nước Sở đã biết Bách Lý Hề là người hiền, tất nhiên dùng Bách Lý Hề, khi nào chịu cho ta. Chi bằng chúa công nói về cái tội Bách Lý Hề theo hầu mà dám bỏ trốn, rồi xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản Di Ngô ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần Mục công khen phải, sai người đem năm bộ da dê sang biếu vua nước Sở mà nói rằng:

— Nước tôi có một kẻ tiện thân là Bách Lý Hề, trốn sang quý quốc, vậy chúa công tôi muốn bắt về trị tội, để làm gương cho kẻ khác. Chúa công tôi xin đem năm bộ da để chuộc về.

Vua nước Sở sợ mất lòng vua nước Tần, liền sai người bắt Bách Lý Hề để giao trả. Khi Bách Lý Hề bị bắt, người xứ Đông Hải ai cũng bảo là tất phải tội chết, đều có ý thương xót mà ứa nước mắt xuống. Bách Lý Hề nói:

— Tôi nghe vua nước Tần có chí muốn làm bá vương, có cần

gì mà phải bắt tội một đứa theo hầu, nay đem tôi về là có ý muốn dùng tôi đấy. Chuyến này tôi đi tất được phú quý, can gì mà phải khóc.

Nói xong, liền bước lên tù xa đi sang nước Tần. Tần Mục công sai Công Tôn Chi ra đón tận ngoài bờ cõi, rồi triệu vào tiếp kiến. Tần Mục công hỏi Bách Lý Hề rằng:

— Năm nay nhà ngươi bao nhiêu tuổi?

Bách Lý Hề nói:

— Tôi vừa đến 70 tuổi.

Tần Mục công than rằng:

— Tiếc thay, già lắm rồi!

Bách Lý Hề nói:

— Chúa công sai tôi đi đuổi giống chim bay hay là đi bắt giống thú dữ thì tôi đã già thật, nhưng nếu khiến tôi bàn việc chính trị thì tôi còn trẻ nhiều! Ngày xưa ông Lã Vọng 80 tuổi đầu, đi câu ở bến sông Vị; vua Văn Vương đem về phong làm thượng phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Chu. Nay tôi gặp chúa công, tôi thiết tưởng còn sớm hơn Lã Vọng được 10 tuổi.

Tần Mục công thấy nói khí khái như vậy, có ý kính trọng mà hỏi rằng:

— Nay nước ta tiếp giáp các nước Nhung Địch, không dự hội với trung quốc. Nhà ngươi nên bảo ta làm thế nào cho cường thịnh được.

Bách Lý Hề nói:

— Chúa công không nệ tôi là người hèn mạt già yếu mà hỏi đến tôi, tôi đâu lại còn dám tiếc lời không nói. Nguyên đất Ung Kỳ là một nơi hiểm trở, vua Văn Vương và Vũ Vương nhà Chu ngày xưa nhờ đất ấy mà cường thịnh, nay nhà Chu không biết giữ mà cho nước Tần ta, ấy là lòng trời muốn mở mang cho nước Tần ta đó! Vả lại ở cõi phía Tây này cả thảy đến vài mươi nước nhỏ, nếu ta kiêm tính các nước ấy thì đất có thể cày được, dân có

thể dùng được, các nước chư hầu ở trung quốc, còn ai tranh nổi với chúa công; bây giờ chúa công sẽ tìm cách mà tiến vào trung quốc, tôi dám chắc rằng nghiệp bá chủ cầm lỏng ở trong tay chúa công đó.

Tần Mục công nghe lời, liền đứng ngay dậy mà nói rằng:

— Nay ta được nhà người giúp, khác nào như nước Tề được trọng phụ!

Tần Mục công cùng với Bách Lý Hề nói chuyện với nhau trong 3 ngày, lấy làm hợp ý lắm. Tần Mục công liền phong cho Bách Lý Hề làm thượng khanh, giao lấy quyền chính trong nước. Bởi thế người nước Tần gọi Bách Lý Hề là “Ngũ cổ đại phu”; lại tương truyền nhau rằng: Bách Lý Hề là một người ở dưới mồm trâu mà vua nước Tần đem lên để dùng. Vì Bách Lý Hề đang ở nước Sở, nhà vua nước Tần đem năm bộ da dê đi chuộc về. Bách Lý Hề xin từ chức thượng khanh và tiến dẫn một người khác để thay mình.

HỒI THỨ 26

Bách Lý Hề nhận được vợ cũ

Tần Mục công mộng thấy điềm lành



Tần Mục công biết cái tài của Bách Lý Hề, muốn phong làm chức thượng khanh. Bách Lý Hề nói:

— Tôi có một người bạn tên là Kiến Thúc, tài gấp mười tôi, nay chúa công muốn sửa sang chính trị thì nên dùng Kiến Thúc mà cho tôi giúp vào.

Tần Mục công nói:

— Cái tài của nhà ngươi thì ta đã biết rõ rồi! Nhưng chưa biết Kiến Thúc là người thế nào?

Bách Lý Hề nói:

— Kiến Thúc là người hiền, chẳng những chúa công chưa biết, dầu người nước Tề và nước Tống cũng chưa ai biết cả, nhưng mà chỉ có một mình tôi biết mà thôi. Nguyên khi trước tôi định theo Công tử Vô Tri ở nước Tề, Kiến Thúc can tôi rằng không nên, tôi liền bỏ nước Tề mà thoát được cái vạ Vô Tri; sau tôi định theo Vương tử Đồi nhà Chu, Kiến Thúc cũng can tôi rằng không nên, tôi lại bỏ nhà Chu mà thoát được cái vạ Vương tử Đồi; sau tôi theo vua nước Ngụy, Kiến Thúc lại can tôi rằng không nên, nhưng bấy giờ tôi nghèo khổ quá, phải liều mà làm quan, thành ra bị người nước Tấn bắt. Hai lần trước, tôi theo lời Kiến Thúc thì thoát khỏi tai vạ, mà một lần sau không theo lời

thì suýt nữa đến nỗi hại thân, xem thế thì biết cái tài trí của Kiến Thúc hơn người nhiều lắm. Bấy giờ Kiến Thúc ẩn thân ở làng Minh Lộc nước Tống, xin chúa công cho người đi triệu ngay về.

Tần Mục công mới sai Công tử Trí giả hình làm người đi buôn, đem đồ lễ vật sang nước Tống để đón Kiến Thúc. Bách Lý Hề lại viết riêng một bức thư gửi sang. Công tử Trí đi đến làng Minh Lộc, gặp mấy người nông phu ngồi nghỉ ở trên bờ ruộng, cùng nhau gõ nhịp mà hát rằng:

“Núi treo không thang hề...đá mọc lũng củng; đường đi không đuốc hề...bùn lầy xùng xục! Cùng ngồi ở trên bờ ruộng hề...kia kìa suối ngọt mà đất nục; Chúng ta chân lấm tay bùn hề...chăm chỉ về sự trồng thóc! Trời cho không mất mùa hề...miếng ăn được sung túc; Hưởng trọn tuổi trời hề...chẳng vinh mà cũng chẳng nhục!”

Công tử Trí ngồi trên xe, nghe thấy bài hát có ý ung dung tự thích, không theo thói đời, mới bảo người đánh xe rằng:

— Người ta thường nói: làng nào có người quân tử ở thì đổi được những phong tục dở, nay ta tới làng Kiến Thúc ở, mà trong đám người cày ruộng cũng đều có cái tư cách cao thượng, thế thì chắc rằng Kiến Thúc là một bậc đại hiền.

Nói xong liền xuống xe hỏi thăm mấy người cày ruộng rằng:

— Nhà Kiến Thúc ở chỗ nào?

Người cày ruộng nói:

— Nhà ngươi hỏi làm gì?

Công tử Trí nói:

— Có người bạn cũ của Kiến Thúc là Bách Lý Hề gửi ta một bức thư đưa cho Kiến Thúc.

Người cày ruộng trở mà bảo rằng:

— Đi lên một quãng nữa có cái rừng trúc, bên tả có suối, bên hữu có đá, ở giữa có một cái nhà tranh, đó là nhà Kiến Thúc.

Công tử Trí chấp tay vái chào, rồi lại lên xe đi độ nửa dặm nữa, đến cái nhà tranh ấy, đỗ xe ở ngoài, sai người gõ cửa gọi. Có một đứa trẻ con mở cửa ra mà hỏi rằng:

— Quý khách đi đâu thế?

Công tử Trí nói:

— Tôi đến thăm Kiến Thúc tiên sinh.

Đứa trẻ con nói:

— Thầy tôi đi vắng.

Công tử Trí hỏi:

— Tiên sinh đi chơi đâu?

Đứa trẻ con nói:

— Thầy tôi cùng với hai cụ bên láng giềng đi xem suối Thạch Hương, độ một chốc nữa thì về.

Công tử Trí không dám vào trong nhà vội, còn ngồi ở trên viên đá để đợi. Đứa trẻ con lại khép cửa, trở vào trong nhà. Lát sau có một người to lớn mắt tròn mày rậm, mặt vuông mình dài, lưng vác hai chiếc chân hươu, từ phía tây đi về. Công tử Trí thấy hình dáng khác thường, liền đứng dậy đón chào. Người ấy bỏ cái chân hươu xuống đất, cùng với Công tử Trí đáp lễ. Công tử Trí hỏi đến họ tên. Người ấy đáp rằng:

— Tôi tên gọi Kiến Bính, tên tự là Bạch Ất.

Công tử Trí hỏi:

— Ông với Kiến Thúc là thế nào?

Kiến Bính nói:

— Ấy là thân phụ tôi đấy.

Công tử Trí lại thi lễ mà nói rằng:

— Tôi được nghe tiếng đã lâu!

Kiến Bính hỏi:

— Ngài là người ở đâu? Đến đây có việc gì?

Công tử Trí nói:

— Có người bạn cũ của cụ nhà, tên là Bách Lý Hề, nay làm quan ở nước Tần, gửi tôi bức thư đưa sang đây.

Kiến Bính nói:

— Xin mời vào ngồi chơi tạm trong nhà, thân phụ tôi cũng sắp về bây giờ!

Nói xong, Kiến Bính liền đẩy hai cánh cửa, nhường cho Công tử Trí vào trước, rồi lại vác hai chân hươu vào sau, đưa cho đứa trẻ con cất đi. Kiến Bính mời Công tử Trí ngồi, cùng nhau bàn những việc cày ruộng trồng dâu, lại nói đến võ nghệ nữa. Kiến Bính nói đầu ra đầu, rất có thú tự. Công tử Trí khen thầm trong lòng rằng:

— Người cha có hiền thì người kia mới được như thế, Bách Lý Hề tiến dẫn thật quả không sai!

Khi uống trà xong, Kiến Bính sai đứa trẻ con ra cửa đón Kiến Thúc. Được một lúc, đứa trẻ con chạy vào báo rằng:

— Ông đã về!

Bấy giờ Kiến Thúc cùng với hai ông cụ láng giềng về đến ngoài cửa, trông thấy có xe đỗ, ngạc nhiên mà nói rằng:

— Người làng ta, làm gì có cái xe này?

Kiến Bính ở trong nhà chạy ra thuật lại chuyện Công tử Trí. Kiến Thúc và hai ông cụ bên láng giềng cùng vào, chào hỏi Công tử Trí, rồi mời nhau ngồi. Kiến Thúc nói:

— Mới rồi tiện nhi nói em tôi là Bách Lý Hề có gửi một bức thư, xin ngài cho xem.

Công tử Trí đưa trình bức thư của Bách Lý Hề. Kiến Thúc mở ra đọc, trong thư đại lược nói rằng:

“Em là Bách Lý Hề này không biết nghe lời anh dặn, suýt nữa thì mắc nạn ở nước Ngưu, may mà vua nước Tần muốn dùng

người hiền, chuộc em ở trong bọn chăn trâu chăn ngựa, em về giao cho quyền chính; nhưng em tự lượng sức hèn tài mọn, một mình không làm nổi, muốn nhờ anh giúp vào. Vua nước Tần cũng mến tiếng anh lắm, vậy có sai Công tử Trí đem lễ vật sang đón, xin anh nhận lời cho; nếu anh còn quyến luyến ở chỗ sơn lâm thì em cũng bỏ nước Tần mà theo anh sang ở đất Minh Lộc vậy”.

Kiến Thúc nói:

— Tại sao vua nước Tần lại biết Bách Lý Hề?

Công tử Trí thuật lại những chuyện Bách Lý Hề trốn sang nước Sở; vua nước Tần biết là người hiền, đem năm bộ da dê sang chuộc về, kể hết cả lại một lượt, rồi lại nói với Kiến Thúc rằng:

— Chúa công tôi phong Bách Lý Hề làm chức thượng khanh, nhưng Bách Lý Hề tiến dẫn tiên sinh, muốn mời tiên sinh sang giúp cho thì mới dám nhận chức, vậy chúa công tôi có sai tôi mang lễ vật sang đây để mời tiên sinh.

Nói xong, Công tử Trí liền sai người ra mở thùng xe đem các đồ lễ vật vào, bày la liệt ở trong nhà. Hai cụ láng giềng vốn là kẻ nông phu, xưa nay chưa được trông thấy những lễ vật ấy bao giờ, nhìn nhau lấy làm kinh dị, bảo Công tử Trí rằng:

— Có quý nhân đến đây mà chúng tôi không biết, xin ngài tha lỗi cho.

Công tử Trí nói:

— Các cụ dạy quá lời! Chúa công tôi mong đợi Kiến Thúc tiên sinh đây khác nào như lúa khô mà mong mưa, nhờ hai cụ nói hộ cho một lời thì chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm.

Hai cụ bên láng giềng bảo Kiến Thúc rằng:

— Vua nước Tần đã biết trọng người hiền như thế thì cũng không nên để cho quý nhân phải về không.

Kiến Thúc nói:

— Ngày trước vua nước Ngưu không dùng Bách Lý Hề, đến nỗi mất nước. Nay vua nước Tần đã biết trọng người hiền mà dùng Bách Lý Hề thì một mình Bách Lý Hề cũng đã đủ rồi. Lão phu đây đã lâu không nghĩ đến việc đời nữa, xin tha cho lão phu. Các đồ lễ vật này, lão phu xin nộp lại, nhờ ngài nói hộ với vua nước Tần cho.

Công tử Trí nói:

— Nếu tiên sinh không đi thì Bách Lý Hề cũng không chịu nhận chức.

Kiến Thúc ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà than rằng:

— Bách Lý Hề là người có tài mà lâu nay chưa gặp được minh chủ, âu là ta cũng phải giúp Bách Lý Hề mà đi một phen mới được, nhưng chẳng bao lâu rồi ta cũng lại về đây cày ruộng mà thôi.

Đứa trẻ con vào nói với Kiến Thúc rằng:

— Chân hươu đã nấu chín rồi!

Kiến Thúc sai vào đầu giường lấy chai rượu mới cất, đem ra để thết khách. Kiến Thúc mời Công tử Trí và hai ông cụ láng giềng cùng uống rượu, đưa tre chén đất, chủ khách cùng nhau thù tạc, đều no say vui vẻ cả. Trời đã gần tối, Kiến Thúc mời Công tử Trí ngủ ở lại trong nhà tranh. Sáng hôm sau, hai ông cụ bên láng giềng lại mời một tiệc rượu để tiễn chân. Trong khi uống rượu, Công tử Trí khen tài Kiến Bính, cũng mời sang nước Tần một thể.

Kiến Thúc vâng lời, rồi đem các đồ lễ vật chia cho hai ông cụ láng giềng, nhờ trông nom hộ nhà cửa, lại dặn dò người nhà phải chăm chỉ công việc ruộng nương, không được trễ biếng. Kiến Thúc từ giã hai ông cụ láng giềng rồi cùng Kiến Bính và Công tử Trí lên xe thẳng đường tiến sang nước Tần. Khi gần đến bờ cõi nước Tần, Công tử Trí về trước, vào yết kiến Tần Mục công, nói với Tần Mục công rằng:

— Kiến Thúc đã đến, và con trai là Kiến Bính cũng người có

tài, tôi mời cả hai để chúa công dùng. Tần Mục công mừng lắm, liền sai Bách Lý Hề đi đón. Khi Kiến Thúc vào, Tần Mục công xuống thêm nghênh tiếp, mời ngồi và hỏi rằng:

— Bách Lý Hề thường nói tiên sinh là người hiền, xin tiên sinh chỉ bảo cho.

Kiến Thúc nói:

— Nước Tần ta ở cõi chốn Tây này tiếp giáp với các nước Nhung Địch, đất hiểm quân mạnh, mà không được bằng các nước trung quốc là chỉ vì không có uy đức đó thôi. Không có uy thì sao cho người ta sợ; không có đức thì sao cho người ta mến; người ta không sợ, không mến thì làm bá chủ thế nào được.

Tần Mục công nói:

— Uy và đức, hai điều ấy điều nào nên làm trước?

Kiến Thúc nói:

— Nên lấy đức làm gốc, lại có uy để giúp vào. Nếu có đức mà không có uy thì sao giữ được nước, có uy mà không có đức thì sao yên được dân.

Tần Mục công nói:

— Ta muốn sửa đức mà lập uy thì nên làm thế nào?

Kiến Thúc nói:

— Dân nước Tần ta tập nhiễm phong tục rợ mọi, không biết lễ nghĩa, nay muốn cho dân biết tôn kính người trên tất phải dùng giáo hóa và hình phạt. Có giáo hóa thì dân biết ơn, có hình phạt thì dân biết sợ, bấy giờ kẻ trên người dưới, khác nào như thân thể trong một người. Quản Di Ngô giúp nước Tề mà sai khiến được thiên hạ, cũng vì lẽ ấy.

Tần Mục công hỏi:

— Cứ theo như lời nói của tiên sinh, có thể làm bá chủ thiên hạ được không?

Kiến Thúc nói:

— Thế cũng chưa đủ! Muốn làm bá chủ thiên hạ thì có ba điều nên kiêng: chớ có tham lam; chớ có tức giận; chớ có vội vàng. Tham lam thì nhiều điều lầm lỗi; tức giận thì nhiều sự khó khăn; vội vàng thì nhiều việc tan nát. Chúa công biết kiêng ba điều ấy thì có thể làm nên cơ nghiệp bá chủ.

Tần Mục công khen phải, rồi nói với Kiến Thúc rằng:

— Tiên sinh thử nghĩ xem công việc ngày nay điều gì là cần hơn?

Kiến Thúc nói:

— Tề hầu già yếu, công nghiệp bá chủ mỗi ngày một suy kém, chúa công nên thu phục lấy các nước Nhung Địch ở về cõi Tây này; khi đã thu phục được rồi, bấy giờ sẽ tìm cách mà tiến vào trung quốc, dùng sự ân nghĩa mà chữa những điều khuyết điểm của Tề hầu, như thế thì còn ai tranh được ngôi bá chủ nữa.

Tần Mục công bằng lòng mà nói rằng:

— Tiên sinh và Bách Lý Hề thật là bậc tôn trưởng của thứ dân trong thiên hạ.

Nói xong, liền phong Kiến Thúc làm hữu thứ trưởng. Bách Lý Hề làm tả thứ trưởng, cùng làm chức thượng khanh, gọi là hai quan tể tướng. Lại cho Kiến Bính làm quan đại phu. Từ bấy giờ nước Tần mỗi ngày một cường thịnh. Tần Mục công nghe đồn nước nào có người hiền tài cũng sai người đi tìm. Công tử Trí tiến người nước Tần là Tây Khất Thuật. Tần Mục công cũng triệu đến để dùng. Bách Lý Hề nghe đồn Do Dư nước Tấn là người có tài, mới hỏi thăm Công Tôn Chi, Công Tôn Chi nói:

— Do Dư ở nước Tấn mãi không có ai dùng, nay đã làm quan ở nước Tây Nhung rồi!

Bách Lý Hề có ý tiếc lắm. Lại nói chuyện vợ Bách Lý Hề là Đồ Thị từ khi Bách Lý Hề đi vắng, vẫn làm thuê làm mướn để kiếm ăn; sau nghèo khổ quá, không lấy gì cho đủ được, mới đem con lưu lạc sang nước Tần, làm nghề đi giặt thuê. Con trai Bách Lý Hề tên là Thị, tên tự là Mạnh Minh, chỉ quen tính lêu lổng, theo

người ta đi săn bắn, chẳng chịu làm ăn gì cả. Đỗ Thị thường đem lời khuyên bảo mà Mạnh Minh cũng không nghe.

Đến lúc Bách Lý Hề làm tể tướng nước Tần, Đỗ Thị đã được nghe tiếng, lại hai ba lần trông thấy ngôi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần đến người giặt thuê, Đỗ Thị đã tình nguyện xin vào giặt, làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng yêu, nhưng vẫn chưa lần nào được gặp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phường nhạc gảy đàn thối sáo ở dưới thêm. Đỗ Thị nói với người nhà rằng:

— Tôi cũng có biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thêm nghe một vài bài đàn.

Người nhà đưa Đỗ Thị đến dưới thêm, nói chuyện với các phường nhạc. Các phường nhạc hỏi Đỗ Thị rằng:

— Trong các nghề âm nhạc, nhà ngươi biết những thứ nào?

Đỗ Thị nói:

— Tôi biết gảy đàn, lại biết hát nữa.

Các phường nhạc liền đưa cho một cây đàn cầm, Đỗ Thị ôm cây đàn mà gảy, nghe tiếng rất ai oán! Các Phường nhạc đều chịu là hay; lại bảo Đỗ Thị hát chơi một bài. Đỗ Thị nói:

— Từ khi tôi lưu lạc đến đây, chưa hề cất tiếng hát bao giờ nay muốn xin lên nhà trên hát hầu quan tể tướng một bài.

Các phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề. Bách Lý Hề cho lên. Đỗ Thị cúi đầu khấp nép rồi cất tiếng hát. Hát rằng:

“Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày nào cùng nhau ly biệt: mổ con gà mái ấp, thổi nồi cơm gạo vàng. Chứ thương thì thương... ngày nay giàu sang, quên ta hay sao!...Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài; chồng mặc gấm vóc, vợ giặt thuê hoài! Chứ thương thì thương...ngày nay giàu sang quên ta hay sao!...Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày xưa, tiền chàng ra đi, thiếp tôi nước mắt chứa chan, tới bây giờ, thấy

chàng ngồi đó, thiếp tôi ruột đứt đôi cơn! Chứ thương thì thương...ngày nay giàu sang, quên ta hay sao!..."

Bách Lý Hề nghe câu hát ấy lấy làm ngạc nhiên, gọi đến trước mặt mà hỏi chuyện thì thành ra vợ mình khi trước liền ôm lấy mà khóc òa lên một hồi lâu, rồi hỏi đến đứa con, Đỗ Thị nói:

— Nó vẫn đi săn bắn ở trong xóm.

Bách Lý Hề sai người đi triệu đến. Vợ chồng cha con thành ra lại được sum họp cùng nhau. Tần Mục công nghe tin vợ con Bách Lý Hề mới đến sai người đem cho 1.000 chung thóc và một xe vàng lụa. Ngày hôm sau, Bách Lý Hề đem con là Mạnh Minh vào yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công cho Mạnh Minh làm quan đại phu, cùng với Tây Khất Thuật và Kiến Bính đều giữ việc đi đánh giặc. Vua nước Khương Nhung là Ngô Lý đem quân sang quấy nhiễu. Tần Mục công sai Mạnh Minh, Tây Khất Thuật và Kiến Bính đem quân đi đánh. Ngô Lý bị thua, chạy sang nước Tấn.

Vua nước Tây Nhung là Xích Ban thấy nước Tần cường thịnh, sai Do Dư đem lễ vật sang yết kiến Tần Mục công, để dò xem Tần Mục công là người thế nào. Tần Mục công đưa Do Dư đi chơi các nơi lâu đài vườn tược, có ý khoe khoang. Do Dư nói:

— Chúa công sửa sang như thế này, bắt ma làm hay bắt người làm? Bắt ma làm thì khổ ma, bắt người làm thì khổ người!

Tần Mục công nghe nói lấy làm lạ, liền hỏi Do Dư rằng:

— Nước Tây Nhung không có lễ nhạc pháp độ gì cả thì lấy gì mà trị nước?

Do Dư cười mà nói rằng:

— Ấy chỉ có lễ nhạc pháp độ mà trung quốc đến nỗi hay biến loạn đó! Thánh nhân đời xưa lập ra văn pháp để bó buộc người ta mới được yên ổn một chút; sau này sinh ra khiêu dâm, chỉ mượn cái danh lễ nhạc để che chở thân mình, chỉ mượn cái uy pháp độ để đốc trách kẻ dưới, khiến cho nhiều người oán giận mà gây ra cuộc tranh chiến lẫn nhau. Còn như nước Tây Nhung

tôi thì không thể, người trên thì lấy ân nghĩa mà tiếp đãi kẻ dưới, kẻ dưới thì lấy trung tín mà phụng thờ người trên, kẻ trên người dưới, không có hình tích gì với nhau, thế mới thật là đời thịnh trị.

Tần Mục công nín lặng, không nói gì cả, sau đem lời nói của Do Dư thuật lại cho Bách Lý Hề nghe. Bách Lý Hề nói:

— Do Dư là bậc đại Hiền ở nước Tấn, tôi vẫn nghe tiếng đã lâu!

Tần Mục công nghe lời, có ý buồn mà nói rằng:

— Do Dư là bậc đại hiền mà Tây Nhung dùng được, ấy là một sự lo cho nước Tần ta, biết làm thế nào?

Bách Lý Hề nói:

— Nội Sử Sư là người mưu trí, chúa công nên bàn với hắn. Tần Mục công liền cho triệu Nội Sử Sư vào để thương nghị,

Nội Sử Sư nói:

— Vua Tây Nhung ở nơi rợ mọi, chưa được nghe âm nhạc của trung quốc ta bao giờ, nay chúa công sai người đem một bộ nữ nhạc đưa cho vua Tây Nhung; còn Do Dư thì giữ lại ở đây không cho về vội, khiến cho vua tôi ngờ vực lẫn nhau, chính sự sinh ra trễ biếng, như thế thì dầu muốn lấy cả nước Tây Nhung cũng được, huống chi là một mình Do Dư.

Tần Mục công khen phải, liền giữ Do Dư ở lại, cùng ăn một mâm, cùng nằm một chiếu; lại sai bọn Kiển Thúc, Bách Lý Hề và Công Tôn Chi thay đổi nhau mà tiếp đãi Do Dư, để dò hỏi những địa thế và binh lực của nước Tây Nhung. Một mặt sai Nội Sử Sư đem bộ nữ nhạc sang dâng vua Tây Nhung là Xích Ban. Xích Ban bằng lòng lắm; từ bấy giờ ngày đêm say mê về bộ nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự cả. Do Dư ở nước Tần một năm mới về. Vua Tây Nhung thấy Do Dư về chậm, có ý không bằng lòng. Do Dư nói:

— Tôi vẫn xin về luôn mà vua nước Tần cứ cố ý giữ lại mãi.

Vua Tây Nhung nghi là có ý gì với nước Tần, từ bấy giờ không

tin dùng Do Dư nữa. Do Dư thấy vua Tây Nhung say mê bộ nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự, lại cố ý can ngăn. Vua Tây Nhung không nghe lời. Tần Mục công nghe tin, sai người sang mật triệu Do Dư. Do Dư bỏ Tây Nhung về với Tần Mục công. Tần Mục công cho làm chức á khanh, cùng với Kiến Thúc và Bách Lý Hề cùng cầm quyền chính. Do Dư liền dâng kế đánh Tây Nhung.

Khi quân nước Tần kéo sang đất Tây Nhung, đường đi lối lại đều thông thuộc cả. Vua Tây Nhung không chống cự nổi, phải đầu hàng nước Tần. Vua Tây Nhung xưa nay vẫn là đầu cả các nước Nhung Địch. Bấy giờ các nước nhỏ nghe thấy vua Tây Nhung phải đầu hàng nước Tần, cũng đều đem nhau đến đầu hàng cả. Tần Mục công mở tiệc ăn mừng. Các quan triều thần thay đổi nhau mà chúc thọ. Tần Mục công uống rượu say quá, khi vào trong cung, mê mẩn chẳng biết gì cả, nội thị thấy vậy đều lấy làm sợ hãi. Các quan triều thần nghe tin, kéo nhau vào vấn an.

Thế tử Bình mời quan thầy thuốc vào xem mạch, mạch chạy như thường, nhưng mắt nhắm và không nói năng cử động được.

Quan thầy thuốc nói:

— Đó là việc quý thần. Xin sai người làm lễ cúng.

Nội Sử Sư nói:

— Dầu cúng cũng vô ích. Ngủ say như thế tất là có giấc mộng, nên chờ ít lâu, tự khắc tỉnh lại, chớ nên làm huyền ảo.

Thế tử Bình ngồi liên ở bên cạnh, bỏ ăn bỏ ngủ: chờ đến ngày thứ năm, Tần Mục công mới tỉnh dậy, mồ hôi trán đầm đìa như mưa. Thế tử Bình quỳ xuống mà hỏi rằng:

— Phụ thân nghe trong mình thế nào? Sao giấc ngủ lâu như thế?

Tần Mục công nói:

— Ta vừa mới ngủ được một lúc!

Thế tử Bình nói:

— Phụ thân đã ngủ năm ngày nay, tất là có mộng thấy gì lạ, chứ chẳng không.

Tần Mục công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Sao nhà ngươi lại biết?

Thế tử Bình nói:

— Nội Sử Sư nói thế.

Tần Mục công liền gọi Nội Sử Sư đến bên cạnh giường mà bảo rằng:

— Mới rồi ta mộng thấy một người đàn bà, mặt hoa da ngọc, tay cầm cái ấn ngọc mà nói là phụng mệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế đến triệu ta. Ta liền đứng dậy đi theo, bỗng thấy hình như đi ở trong đám mây, đến một cung điện, thềm cao chín thước, trên rủ rèm châu. Người đàn bà đưa ta vào lạy ở dưới thềm. Được một lúc rèm châu cuốn lên, trông thấy trên điện: Cột vàng tường gấm, hào quang rực rỡ, có một vị Ngọc Hoàng mũ miện áo bào, ngồi trên ngai vàng, hai bên có các quan đứng hầu, nghi vệ rất nghiêm chỉnh! Đức Ngọc Hoàng truyền ban cho chén rượu, một người nội thị bưng chén rượu bằng ngọc đưa cho ta, mùi hương ngào ngạt. Đức Ngọc Hoàng lại sai người đem một cái sổ tay ra, gọi tên ta mà tuyên cáo rằng: “Nhâm hiếu”! Nhà ngươi nghe lời trẫm mà dẹp loạn cho nước Tấn”. Khi tuyên cáo xong, người đàn bà ấy bảo ta lạy tạ, rồi lại đưa ta về. Ta hỏi tên là gì? Thì người ấy tự xưng là Bảo phu nhân ở núi Thái Bạch. Nếu ta vì hấn lập đền thờ thì hấn sẽ phù hộ cho được nên nghiệp bá chủ. Ta lại hỏi nước Tấn có loạn gì thì hấn không chịu nói, bảo là việc trời không dám tiết lộ. Bấy giờ ta nghe tiếng chim trĩ kêu, bỗng sức tỉnh dậy, chẳng hay đó là điềm gì?

Nội Sử Sư nói:

— Hiện nay Tấn hầu đang yêu Ly Cơ, ghét thế tử, tài nào mà khỏi loạn được. Đức Ngọc Hoàng truyền mệnh cho chúa công, ấy là cái phúc cho chúa công đó!

Tần Mục công nói:

— Bảo phu nhân là thế nào?

Nội Sử Sưu nói:

— Tôi nghe nói đời Tần Văn công ta ngày xưa, có người ở đất Trần Sương bắt được một con vật kỳ dị, đem dâng Tần Văn công. Khi đi đến nửa đường, bỗng gặp hai đứa trẻ bảo: con vật ấy là loài Vị, nó hay ăn óc người chết ở dưới đất; con Vị cũng nói được như người mà bảo: hai đứa trẻ kia là loài Trĩ tinh: một con trống, một con mái, nếu bắt được con trống thì làm nên nghiệp vương, bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá. Bấy giờ người Trần Sương liền bỏ con Vị mà đuổi theo bắt hai đứa trẻ. Hai đứa trẻ hóa ra hai con chim Trĩ mà bay mất. Người Trần Sương thuật chuyện lại cho Tần Văn công nghe. Tần Văn công sai chép chuyện ấy vào sách, hiện còn cất ở trong kho. Đất Trần Sương nay ở phía Tây núi Thái Bạch, chúa công nên ra đấy đi săn bắn để xem xét thì có thể biết rõ được.

Tần Mục công mở sách ra xem, quả như lời nói của Nội Sử Sưu. Ngày hôm sau, Tần Mục công đi săn bắn ở núi Thái Bạch. Người ở Trần Sương chăng lưới bắt được con chim Trĩ, tự nhiên hóa ra con Thạch Kê bằng đá, trông rất kỳ dị, liền đem dâng Tần Mục công, Nội Sử Sưu nói:

— Ấy tức là Bảo phu nhân đó! Đó là cái điềm bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá! Chúa công nên lập đền thờ ở đất Trần Sương.

Tần Mục công bằng lòng truyền lập đền thờ, gọi là đền Bảo phu nhân, sau quả nhiên Tần Mục công dẹp được loạn nước Tấn.

HỒI THỨ 27

Ly Cơ lập kế giết Thân Sinh

Hiến công gần chết dặn Tuân Túc



Tấn Hiến công từ khi lấy được cả nước Ngưu và nước Quắc, các quan triều thần đều vào chúc mừng, chỉ có Ly Cơ trong bụng không bằng lòng, bởi vì bản tâm muốn cho Tấn Hiến công sai thế tử Thân Sinh đi đánh Quắc, không ngờ lại hóa ra Lý Khắc đi thay, mà lại lập nên công trạng, chẳng còn nghĩ kế gì để hại thế tử Thân Sinh cho được nữa! Ly Cơ lại bàn riêng với Ưu Thi rằng:

— Lý Khắc là đảng Thân Sinh, bây giờ công to chúc trọng như vậy thì ta còn làm gì nổi!

Ưu Thi nói:

— Tuân Túc đem một viên ngọc bích và một cỗ ngựa mà bày mưu lập kế để lấy được nước Ngưu cùng nước Quắc, thế thì tài còn gấp mấy Lý Khắc, mà công trạng cũng chẳng kém gì Lý Khắc, bây giờ phu nhân dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Tề Hề và Trác Tử thì mới có thể trị nổi Lý Khắc được.

Ly Cơ nói với Tấn Hiến công, dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Tề Hề và Trác Tử. Ly Cơ lại bảo Ưu Thi rằng:

— Nay Tuân Túc đã vào đảng với ta rồi! Nhưng còn Lý Khắc ở trong triều thì mưu kế của ta khó lòng mà thành được, bây giờ biết dùng kế gì mà trừ được hắn đi. Có trừ được Lý Khắc thì mới

có thể hại nổi Thân Sinh.

Ưu Thi nói:

— Lý Khắc là người bề ngoài thì cương trực mà trong lòng hay lo sợ, nếu đem sự lợi hại mà bảo hấn thì hấn tất có ý bắt cá hai tay, bây giờ ta sẽ dụ hấn phải theo ta. Lý Khắc là người thích uống rượu, để tôi xin bày tiệc rượu mời hấn, rồi thử đem lời nói dò xem ý hấn thế nào, nếu hấn theo lời thì may cho phu nhân lắm, mà hấn không theo lời nữa thì tôi đây là một người phường hát, chẳng qua cũng là sự nói đùa bỡn đó thôi, có tội gì mà sợ!

Ly Cơ khen phải. Ưu Thi liền đến nói với Lý Khắc rằng:

— Quan đại phu lâu nay đi đánh dẹp nước Ngưu và nước Quắc, khó nhọc nhiều lắm, tôi muốn đem chén rượu nhạt đến để ngồi hầu quan đại phu, gọi là mua vui trong một đôi lúc, chẳng hay quan đại phu nghĩ thế nào?

Lý Khắc thuận cho. Ưu Thi liền mang rượu đến nhà Lý Khắc để mời Lý Khắc uống. Trong khi ăn tiệc, Lý Khắc và vợ là Mạnh Nương cùng ngồi. Ưu Thi sụp lạy hai lạy, dâng chén rượu để chúc mừng, rồi ngồi hầu rượu ở bên cạnh, chuyện trò đùa bỡn, rất vui vẻ! Rượu đã ngà ngà say. Ưu Thi đứng dậy múa để chúc thọ, rồi nói với Mạnh Nương rằng:

— Bà lớn cho tôi ăn uống, tôi xin ca một bài hát mới để bà lớn nghe.

Mạnh Nương rót chén rượu để thưởng cho Ưu Thi, và đưa cho một món thịt dê mà hỏi rằng:

— Bài hát mới là bài gì?

Ưu Thi nói:

— Tên gọi là bài Hạ Dự! Quan đại phu đây được nghe bài hát ấy thì mới có thể giữ được phú quý.

Nói xong, liền gõ nhịp hát. Hát rằng:

“Chim Hạ Dự ngô ngô hê... chi cho bằng ô ô! Người ta họp cả ở trong vườn hoa hê... sao mày cứ đậu ở cành khô! Vườn hoa kia,

tốt đẹp dường bao hề... cảnh khô kia, tất có ngày bị lưỡi dao! Lưỡi dao sắp đến nơi hề... cảnh khô kia biết làm thế nào!..."

Ưu Thi hát xong, Lý Khắc cười hỏi:

— Thế nào là vườn hoa? Thế nào là cảnh khô?

Ưu Thi nói:

— Thí dụ như người ta, mẹ đang làm phu nhân, con sắp sửa được nối ngôi vua, tức là một cái cây tươi tốt rườm rà, các giống chim nường tựa ở đấy, thế gọi là vườn hoa; nhược bằng mẹ đã chết rồi, con lại bị người ta dèm pha, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ, tức là một cái cây gốc lay lá rụng, các giống chim còn nường tựa vào đâu, thế gọi là cảnh khô.

Nói xong, liền cáo từ lui ra. Lý Khắc trong lòng áy náy, đứng dậy trở vào thư phòng, một mình lững thững, đi quanh trong nhà, vừa đi vừa nghĩ; nghĩ quẩn nghĩ quanh, không thể ngủ được, nghĩ thầm trong lòng rằng: Ưu Thi là một người yêu của chúa công và phu nhân bây giờ, vẫn được ra vào ở chỗ cung cấm, ngày hôm nay hát như thế tất là có ý. Hắn nói chưa hết lời, âu là sáng mai ta sẽ hỏi lại.

Đến nửa đêm, ruột nóng như lửa, không thể nhin được, Lý Khắc sai người gọi Ưu Thi đến để hỏi chuyện. Ưu Thi biết trước, đã sắp sửa mũ áo chỉnh tề đi theo người nhà vào thẳng đến tận chỗ giường nằm của Lý Khắc. Lý Khắc cho Ưu Thi ngồi ở bên cạnh giường, lấy tay vỗ vào đùi mà hỏi rằng:

— Bài hát của nhà người ca hôm nay, ta đã hiểu ý, có phải là trở thế tử Thân Sinh ở đất Khúc Ốc không? Tất là nhà người có được biết chuyện làm sao nên nói cho ta hay, đừng giấu làm gì!

Ưu Thi nói:

— Tôi vẫn muốn nói đã lâu, nhưng chỉ hiềm ngài là quan thái phó của Thân Sinh, nên chưa dám nói, sợ ngài lấy làm quái dị mà thôi.

Lý Khắc nói:

— Nhà ngươi nói để cho ta biết cách mà tránh vạ, thế là nhà ngươi yêu ta, có gì mà quái dị!

Ưu Thi cúi đầu ghé lại bên gối mà nói thầm rằng:

— Chúa công đã hứa lời với phu nhân, định giết Thân Sinh mà lập Hề Tề rồi đó!

Lý Khắc nói:

— Ngộ chúa công nghĩ lại mà thôi đi chẳng?

Ưu Thi nói:

— Chúa công yêu phu nhân, điều đó ngài đã biết; chúa công lại yêu Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, điều đó ngài cũng đã biết. Trong thì có phu nhân, ngoài thì có Lương Ngũ và Đông Quan Vũ, việc ấy còn thôi thế nào được!

Lý Khắc nói:

— Theo ý chúa công mà giết Thân Sinh thì ta không nỡ, mà giúp Thân Sinh để chống chúa công thì ta không dám, âu là ta cũng trung lập chẳng theo bên nào cả, mới có thể thoát nạn được.

Ưu Thi nói:

— Ngài nghĩ phải lắm!

Khi Ưu Thi lui về rồi, Lý Khắc ngồi cho đến suốt sáng, đem quyển sách Sử Tô và Bốc Yển ghi chép mấy lời trong quẻ bói ngày trước, tính ra vừa được 10 năm, mới thở dài mà than rằng:

— Việc bói toán cũng nghiệm thật!

Nói xong, liền đến nhà quan đại phu là Phi Trịnh Phủ, đuổi hết người xung quanh đi, rồi bảo Phi Trịnh Phủ rằng:

— Lời nói Sử Tô và Bốc Yển đến ngày nay mới nghiệm.

Phi trịnh Phủ hỏi:

— Ngài đã nghe thấy những gì?

Lý Khắc nói:

— Đêm mới rồi Ưu Thi có bảo tôi rằng: chúa công sắp giết Thân Sinh mà lập Tề Hề.

Phi Trịnh Phủ hỏi:

— Vậy thì ngài trả lời thế nào?

Lý Khắc nói:

— Tôi bảo hắn là tôi cứ giữ trung lập mà thôi.

Phi Trịnh Phủ nói:

— Ngài nói như thế thì khác nào trông thấy lửa cháy mà lại cho thêm củi vào. Cứ như ngài bây giờ thì tôi thiết tưởng nên giả cách làm ra ý không tin; hắn thấy ngài không tin thì tất phải e sợ mà chưa dám làm vội; bấy giờ ngài sẽ vì Thân Sinh mà lập thêm bè đảng để giữ gìn lấy ngôi thế tử, rồi sau tìm cách mà giải bày với chúa công, khiến cho chúa công nghĩ lại, như thế thì còn có thể cứu vớt được. Nay ngài bảo là ngài trung lập thì Thân Sinh thành ra thế cô, chẳng bao lâu sẽ bị tai vạ.

Lý Khắc dẫm chân xuống đất mà than rằng:

— Tiếc thay! Tôi không bàn với ngài trước!

Lý Khắc cáo từ trở về, giả cách ngã xe, rồi ngày hôm sau nói là bị thương ở chân, không vào triều được. Ưu Thi đem chuyện Lý Khắc nói lại cho Ly Cơ nghe. Ly Cơ rất bằng lòng; đêm hôm ấy nói với Tấn Hiến công rằng:

— Lâu nay thế tử vẫn ở đất Khúc Ốc, chúa công nên cho người triệu về, nói là thiếp có lòng nhớ mong thế tử lắm, để thiếp mua chuộc lấy lòng thế tử, họa may thế tử nghĩ lại mà khỏi làm hại thiếp chăng. Chúa công nghĩ thế nào?

Tấn Hiến công nghe lời, cho người triệu thế tử Thân Sinh về. Thân Sinh vào yết kiến Tấn Hiến công, rồi lại vào cung yết kiến Ly Cơ. Ly Cơ bày tiệc để thết đãi. Đêm hôm ấy, Ly Cơ lại khóc lóc mà nói với Tấn Hiến công rằng:

— Thiếp muốn mua chuộc lòng thế tử mà bày tiệc để thết đãi, chẳng ngờ thế tử vô lễ quá!

Tấn Hiến công nói:

— Làm sao?

Ly Cơ nói:

— Khi thế tử rượu đã ngà ngà say, lại giả giọng đùa bỡn mà bảo thiếp rằng:

“Cha ta già rồi! Đẳng ấy nghĩ thế nào?” Thiếp nổi giận mà không trả lời. Thế tử lại nói:

“Ông ta ngày xưa già, đem mẹ ta để lại cho cha ta, nay cha ta già, tất lại để đẳng ấy cho ta chứ còn ai!”. Nói xong toan xông lại mà nắm lấy tay thiếp, thiếp chống cự mãi mới chạy thoát. Nếu chúa công không tin thì xin chúa công cho thiếp cùng thế tử vào chơi trong vườn hoa, rồi chúa công đứng ở trên đài nhìn xem thì sẽ biết tình.

Tấn Hiến công nghe lời. Sáng hôm sau, Ly Cơ triệu thế tử Thân Sinh cùng vào chơi trong vườn hoa. Ly Cơ đã lập kế sẵn; đem mật ngọt bôi vào mái tóc khi vào đến vườn hoa, ong bướm bay xúm xít lại, đậu khắp trên đầu. Ly Cơ nói với Thân Sinh rằng:

— Kìa! Sao thế tử không đuổi hộ những ong bướm đi cho tôi.

Thân Sinh vô tình, đi đằng sau lưng lấy tay áo xua đuổi đàn ong bướm. Tấn Hiến công đứng ở trên đài trông thấy, yên trí là Thân Sinh trêu ghẹo Ly Cơ trong lòng tức giận, toan bắt Thân Sinh để đem chém. Ly Cơ quì xuống mà tâu rằng:

— Nay thiếp triệu đến mà chúa công đem giết đi thì làm cho thiếp mang tiếng là mưu giết thế tử. Và việc đó cũng là một việc ám muội, người ngoài chưa ai biết đến, chúa công nên nhịn.

Tấn Hiến công liền cho Thân Sinh trở về Khúc Ốc, rồi mật sai người bới lông tìm vết để trị tội. Một hôm Tấn Hiến công đi săn ở đất Dịch Hoàn. Ly Cơ lại cùng với Ưu Thi thương nghị, rồi sai

người ra bảo thế tử Thân Sinh rằng:

— Đêm qua thiếp nằm mộng thấy Tề Khương (mẹ Thân Sinh) kêu đói, không có gì ăn, thế tử nên mau mau mà cúng tế.

Bấy giờ Tề Khương lại có nhà thờ ở đất Khúc Ốc, Thân Sinh liền làm lễ tế, rồi sai người đem phần tế biếu Tấn Hiến công. Tấn Hiến công đi săn chưa về, phần tế ấy để lại trong cung tới 6 ngày Tấn Hiến công mới về. Ly Cơ đem thuốc độc bỏ vào rượu và tẩm vào thịt mà đệ trình Tấn Hiến công, rồi nói:

— Thiếp nằm mộng thấy Tề Khương kêu đói, nhân chúa công đi vắng, thiếp sai người ra bảo thế tử làm lễ tế Tề Khương; đây là phần tế của thế tử biếu chúa công đó!

Tấn Hiến công toan rót rượu ra uống. Ly Cơ quì xuống mà can rằng:

— Những đồ ăn từ ngoài đem đến, nên phải cho thử mới được.

Tấn Hiến công khen phải, liền đem rượu rót thử xuống đất, tự nhiên đất vỡ tung ra. Lại gọi chó đến, cắt một miếng thịt ném cho con chó ăn thì con chó chết ngay. Ly Cơ giả cách không tin, lại gọi một đứa nội thị nhỏ ra bắt ăn thử. Đứa nội thị không chịu ăn. Ly Cơ cố bắt ép. Đứa nội thị vừa mới nuốt khỏi cổ họng thì đã hộc máu mồm máu mũi ra mà chết. Ly Cơ giả cách kinh hoàng, chạy xuống dưới thêm mà kêu ầm lên rằng:

— Ôi trời đất ôi! Cơ nghiệp này bao giờ cũng là của thế tử! Chúa công đã già rồi, thế tử lại không thể chờ đợi trong ít lâu được hay sao!

Nói xong nước mắt chảy xuống ròng ròng, lại quì trước mặt Tấn Hiến công, nức nở nói rằng:

— Thế tử sở dĩ bày ra mưu kế này chỉ tại mẹ con thiếp mà thôi, xin chúa công đem rượu thịt ấy mà cho thiếp ăn. Thiếp xin chết thay chúa công để cho thế tử được thỏa dạ!

Nói xong cầm lấy chén rượu toan uống. Tấn Hiến công vội

vàng giăng lấy, tức giận uất lên, không thể nói được nữa. Ly Cơ lăn xuống đất mà khóc, lại than thở rằng:

— Thế tử nhẫn tâm quá! Cha đẻ ra mà còn muốn giết, huống chi là ai! Lúc trước chúa công toan bỏ đi, thiếp vẫn không muốn, đến khi trêu ghẹo thiếp ở trong vườn, chúa công cũng toan đem giết, thiếp lại cố xin hộ để đến ngày nay suýt nữa thì làm hại chúa công, thật là lỗi tại thiếp đó!

Tấn Hiến công nín lặng giờ lâu, rồi giơ tay ôm lấy Ly Cơ, đỡ dậy bảo rằng:

— Thôi, phu nhân cứ dậy, để ta tuyên cáo việc này cho các quan nghe, rồi giết đứa tặc tử ấy đi mới được.

Nói xong, liền ra ngự triều, triệu các quan đại phu đến thương nghị. Các quan biết là chủ ý Tấn Hiến công quyết định như vậy, đều nhìn nhau mà không dám nói. Đông Quan Ngũ nói:

— Thế tử vô đạo như vậy, tôi xin đem quân đi đánh.

Tấn Hiến công sai Đông Quan Ngũ làm phó tướng, đem quân đi đánh đất Khúc Ốc. Hồ Đột dẫu đóng cửa ở trong nhà, không đi đến đâu, nhưng vẫn cho người dò la công việc trong triều, nghe tin Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ đem quân đi đánh Khúc Ốc, tức khắc cho người tâm phúc đi mật báo cho Thân Sinh biết trước. Thân Sinh nói chuyện với quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoản. Đỗ Nguyên Khoản nói:

— Phần tể để trong cung đã 6 ngày thì rõ là người ở trong cung bỏ thuốc độc, thế tử nên làm một cái trạng khiếu oan, chẳng lẽ cả trong triều thần lại không ai dám nói hay sao! Còn hơn là cứ ngồi mà chịu chết.

Thân Sinh nói:

— Chúa công ta ngày nay say mê Ly Cơ quá, không có Ly Cơ thì ăn không được ngon, ngủ không được yên. Nay tôi khiếu oan mà không minh ra được thì lại càng thêm tội; may mà minh ra được thì vị tất chúa công phải trị tội Ly Cơ, mà khiến cho chúa công lại thêm một nỗi đau lòng, chỉ bằng tôi chịu chết đi cho rồi.

Đỗ Nguyên Khoản nói:

— Ta hãy trốn sang nước khác, để lo liệu về sau thế tử nghĩ thế nào?

Thân Sinh nói:

— Chúa công không xét cho là vô tội mà sai người đem quân đến đánh tôi, tôi đã mang cái tiếng là người giết cha thì dầu đi đến đâu, người ta cũng coi tôi như một giống chim cú, chim quạ mà thôi. Nếu trốn đi mà đổ lỗi cho chúa công thì thành ra bêu cái tiếng ác của quân phụ cho các nước chư hầu người ta chê cười. Thôi thì một chết là hơn!

Nói xong liền viết thư trả lời Hồ Đột rằng:

— Thân Sinh này có tội, xin đành chịu chết! Nhưng chúa công nay già rồi, các công tử (trở Hề Tề và Trác Tử) hãy còn ít tuổi, xin ngài lưu ý giúp đỡ cho; tôi dầu chết xuống suối vàng, thật cũng đội ơn nhiều lắm!

Thân Sinh ngoảnh mặt về phía Bắc, sụp lạy hai lạy, rồi tự thắt cổ mà chết. Sáng hôm sau, Đông Quan Ngũ đem quân đến, thấy Thân Sinh đã chết liền bắt Đỗ Nguyên Khoản về nộp Tấn Hiến công và nói với Tấn Hiến công rằng:

— Thế tử biết tội, đã tự tử mà chết trước rồi!

Tấn Hiến công sai Đỗ Nguyên Khoản làm chứng vào cái tội trạng của Thân Sinh, Đỗ Nguyên Khoản kêu âm lên rằng:

— Trời có thấu nỗi oan này cho chăng! Tôi sợ dĩ không chết đi mà chịu cho bắt về đây, chính là muốn giải bày cái tâm địa của thế tử đó. Phần tể để ở trong cung đã 6 ngày, nếu có thuốc độc từ trước thì còn gì mà không biến vị!

Ly Cơ đứng nấp ở sau bình phong, nghe thấy Đỗ Nguyên Khoản nói như vậy, vội vàng quát to lên rằng:

— Đỗ Nguyên Khoản giữ chức thái phó mà thế tử làm phản, chẳng đem giết đi, còn để làm gì!

Tấn Hiến công sai kẻ lực sĩ cầm cái dùi đồng đánh vào đầu Đỗ

Nguyên Khoản, chảy óc ra mà chết. Các quan trong triều đều gạt nước mắt thương thâm. Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ bảo Ưu Thi rằng:

— Trùng Nhĩ và Di Ngô là một đảng với thế tử, thế tử dẫu chết rồi, nhưng hai vị công tử kia hãy còn, ta cũng lấy làm lo ngại.

Ưu Thi bảo Ly Cơ lập kế để hại Trùng Nhĩ và Di Ngô. Đêm hôm ấy, Ly Cơ lại khóc nức nở mà nói với Tấn Hiến công rằng:

— Thiếp nghe đồn Trùng Nhĩ và Di Ngô cùng dự mưu với Thân Sinh. Nay Thân Sinh chết đi thì hai vị công tử kia đổ lỗi tại thiếp, đã sẵn định đem quân về đánh để cướp và giết thiếp đi, chúa công cũng nên xét đến việc ấy.

Tấn Hiến công còn có ý chưa tin. Sáng hôm sau ra triều, có người báo rằng:

— Trùng Nhĩ và Di Ngô định vào triều, khi đến cửa quan, nghe thấy việc thế tử Thân Sinh chết, đều lại quay xe đi cả.

Tấn Hiến công nói:

— Trùng Nhĩ và Di Ngô không cáo từ với ta mà bỏ đi ngay, tất là có dự mưu với Thân Sinh đó!

Nói xong, liền sai Bột Đề đem quân sang đất Bồ để bắt Công tử Trùng Nhĩ; Giả Hoa đem quân sang đất Khuất để bắt Công tử Di Ngô, Hồ Đột gọi người con thứ là Hồ Yển đến trước mặt bảo rằng:

— Công tử Trùng Nhĩ người có tướng lạ: xương sườn dính nhau, con mắt hai đồng tử. Lại là người hiền minh, mai sau tất làm nên, vả nay thế tử Thân Sinh chết rồi, thì tất đến Trùng Nhĩ được nối ngôi, may nên sang đất Bồ mà cùng với anh may là Hồ Mao (bấy giờ Hồ Mao đã theo Trùng Nhĩ sang ở đất Bồ) cùng nhau giúp Trùng Nhĩ đi trốn.

Hồ Yển vâng lời tức khắc sang đất Bồ để theo Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ sợ hãi, cùng với Hồ Mao và Hồ Yển cùng nhau đi trốn. Bỗng nghe báo Bột Đề đã đem quân đến vây nhà Trùng Nhĩ,

Trùng Nhĩ cùng với Hồ Mao và Hồ Yển chạy ra vườn sau trốn đi. Bọt Đề cầm gươm đuổi theo, Hồ Mao và Hồ Yển trèo tường ra trước, rồi đẩy bức tường để dắt Trùng Nhĩ. Bọt Đề nắm được vạt áo Trùng Nhĩ, vừa giơ gươm toan chém thì vạt áo đứt, Trùng Nhĩ chạy thoát được. Bọt Đề đem cái vạt áo ấy về nộp Tấn Hiến công. Trùng Nhĩ trốn sang nước Địch. Vua nước Địch hôm trước nằm mộng thấy con rồng xanh phủ ở trên mặt thành, bấy giờ có Trùng Nhĩ đến, liền vui vẻ mời vào. Được một lúc, lại có một bọn kéo đến, gọi cửa thành gấp lắm, Trùng Nhĩ ngỡ là quân đuổi theo, liền bảo trên mặt thành bắn tên xuống. Người dưới thành kêu ầm lên rằng:

— Chúng tôi không phải là quân đuổi theo, đều là bề tôi ở nước Tấn tình nguyện đi theo Công tử.

Trùng Nhĩ trèo lên trên mặt thành nhìn xem ai thì thấy một người đi đầu là Triệu Thôi, tên tự là Tử Dư (em Triệu Uy) hiện đang làm quan nước Tấn. Trùng Nhĩ nói:

— Triệu Thôi đã tới đây thì ta không lo gì nữa!

Nói xong, Trùng Nhĩ sai mở cửa đón Triệu Thôi vào. Trong bọn ấy có Tư Thần, Ngụy Thù, Hồ Xạ Cô, Diên Hiệt, Giới Tử Thôi, Nguyên Trản đều là những người danh tiếng; lại có bọn Hồ Thúc đến vài ba mươi người. Trùng Nhĩ giật mình, nói:

— Các người đang ở trong triều, sao lại đến cả đây thế này? Bọn Triệu Thôi đồng thanh trả lời:

— Chúa công thất đức; yêu Ly Cơ, giết thế tử, chẳng bao lâu nước Tấn tất có loạn to. Chúng tôi vốn biết Công tử là người hiền minh, vậy xin quyết chí để theo Công tử.

Trùng Nhĩ khóc mà nói rằng:

— Các người có lòng giúp tôi, bao giờ tôi dám quên ơn.

Ngụy Thù nói:

— Công tử ở đất Bồ đã mấy năm nay, người đất Bồ ai cũng yêu mến, xin một lòng theo Công tử. Nếu Công tử nhờ người nước

Địch giúp cho lại đem quân đất Bồ kéo về, tôi chắc rằng trong triều tất có người nổi lên làm nội ứng. Bấy giờ trừ những loạn đảng ở bên cạnh chúa công đi mà giữ yên được cơ nghiệp nước nhà, chẳng hơn là cứ trốn tránh mãi thế này hay sao!

Trùng Nhĩ nói:

— Nhà ngươi nói hăng hái lắm! Nhưng e rằng làm thế thì khiến cho quân phụ ta phải sợ hãi, có đâu ta dám theo lời.

Ngụy Thù là một người dũng sĩ, thấy Trùng Nhĩ không theo lời, liền nghiêng rằng nghiêng lợi, dẫm chân xuống đất mà nói rằng:

— Công tử sợ bọn Ly Cơ như là hùm cọp rắn rết, còn bao giờ thành sự được.

Hồ Yến bảo Ngụy Thù rằng:

— Công tử không phải sợ bọn Ly Cơ, chỉ sợ hai chữ danh nghĩa mà thôi.

Ngụy Thù không dám nói nữa. Nguyên Trùng Nhĩ từ thuở bé vốn là người có lễ phép mà lại biết trọng kẻ hiền sĩ, vậy nên đến khi trốn, nhiều người muốn theo: chỉ có quan đại phu là Khước Nhuế cùng với Lã Di Xanh và Quắc Xạ (Công tử Di Ngô gọi là cậu), ba người ấy chạy sang đất Khuất, đem việc Giả Hoa sắp đến bắt báo cho Công tử Di Ngô biết. Công tử Di Ngô liền sai người đóng cửa thành lại để chống giữ. Giả Hoa không có ý muốn bắt Di Ngô, mật sai người vào bảo Di Ngô rằng:

— Công tử nên trốn ngay đi, nếu không thì sắp có quân tiếp theo, không thể nào địch nổi!

Công tử Di Ngô bảo Khước Nhuế rằng:

— Trùng Nhĩ nay ở nước Địch, hay là ta cũng chạy sang nước Địch, phỏng có nên không?

Khước Nhuế nói:

— Chúa công vẫn bảo hai vị công tử thông mưu với nhau, bởi vậy mới sai người đem quân đi đánh; bây giờ cùng chạy đến cả

một chỗ thì Ly Cơ lại có cơ mà nói được. Vả chúa công thế nào cũng sai người đem quân đi đánh nước Địch, chỉ bằng chạy sang nước Lương thì hơn. Nước Lương tiếp giáp với nước Tần, mà nước Tần nay đang cường thịnh; khi chúa công trăm tuổi rồi, ta có thể mượn binh lực nước Tần mà về nước được.

Công tử Di Ngô liền chạy sang nước Lương. Giả Hoa giả cách đuổi theo không kịp, đem quân trở về. Tấn Hiến công nổi giận, truyền đem Giả Hoa ra chém. Phi Trịnh Phủ tâu rằng:

— Ngày trước chúa công sai đắp thành cho hai vị công tử ở, bắt làm kiên cố quá, vậy nên nay không đánh nổi, chứ Giả Hoa có tội gì đâu!

Lương Phủ cũng tâu rằng:

— Di Ngô là người ngu hèn, không cần gì hấn, còn Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, hiện nay các quan trong triều đi theo nhiều lắm. Vả nước Địch là một nước thù với ta, nếu ta không đánh nước Địch mà trừ Trùng Nhĩ đi thì mai sau tất có tai vạ.

Tấn Hiến công liền tha cho Giả Hoa; sai người triệu Bột Đề đến. Bột Đề nghe tin Giả Hoa suýt phải tội chết, có ý sợ hãi, mới nói với Tấn Hiến công, tình nguyện đem quân đi đánh nước Địch. Tấn Hiến công cho đi. Bột Đề đem quân đến nước Địch. Vua nước Địch cũng đem quân ra chống giữ. Quân hai bên giữ nhau đến hơn hai tháng. Phi Trịnh Phủ nói với Tấn Hiến công rằng:

— Cha con không nên tuyệt tình quá! Hai vị công tử cũng chưa có tội trạng gì, nay đã chạy trốn mà còn cố theo để giết, chẳng hóa ra nhần tâm lắm sao! Vả quân ta vị tất đã đánh nổi nước Địch, nếu ta cố đánh mãi thì chỉ nghề nhọc quân mà để cho nước láng giềng người ta chê cười mà thôi.

Tấn Hiến công nghĩ lại, triệu Bột Đề đem quân về. Tấn Hiến công nghi các vị công tử phần nhiều là đảng Trùng Nhĩ và Di Ngô, mai sau tất làm ngăn trở cho Hề Tề, liền hạ lệnh đuổi hết các vị công tử, rồi lập Hề Tề lên làm thế tử. Các quan trong triều chỉ có Đông Ngũ Quan, Lương Ngũ và Tuân Túc ứng ý mà thôi,

còn ai cũng không bằng lòng, phần nhiều cáo ốm xin từ chức. Đến tháng chín năm ấy, Tấn Hiến công định sang hội với Tề Hoàn công ở đất

Quì Khâu, nhưng sang không kịp, lại trở về nước. Trong khi đi đường, bị bệnh đau nặng, đến lúc về cung, Ly Cơ ngồi ở dưới chân mà khóc rằng:

— Chúa công gặp sự gia biến, đuổi hết các vị công tử mà lập Hề Tề (con Ly Cơ): một mai chúa công trăm tuổi, thiếp là đàn bà, Hề Tề hãy còn bé, bấy giờ các vị công tử ỷ thế nước ngoài mà đem quân về thì mẹ con thiếp biết trông cậy vào đâu cho được!

Tấn Hiến công nói:

— Phu nhân chớ lo! Quan thái phó Tuân Túc vốn người trung thành, để ta đem thế tử Hề Tề mà ủy thác cho hắn.

Nói xong, liền gọi Tuân Túc đến bên cạnh giường nằm mà hỏi rằng:

— Ta nghe nói quân tử lấy điều trung tín làm gốc. Thế nào gọi là điều trung tín?

Tuân Túc nói:

— Hết lòng để thờ vua thì gọi là trung: dầu chết không sai lời thì gọi là tín.

Tấn Hiến công nói:

— Ta muốn đem thế tử Hề Tề ủy thác cho nhà người, chẳng hay nhà người có nhận lời chăng?

Tuân Túc sụp lạy mà nói rằng:

— Tôi xin hết sức giúp thế tử.

Tấn Hiến công ứa hai hàng nước mắt xuống. Ly Cơ cũng rên rĩ khóc ở trong màn. Mấy hôm sau, Tấn Hiến công mất, Ly Cơ ẵm Công tử Hề Tề đưa cho Tuân Túc. Bấy giờ Hề Tề mới 11 tuổi.

Tuân Túc đi theo mệnh lập Hề Tề lên nối ngôi. Ly Cơ cũng đi theo mệnh cho Tuân Túc làm chức thượng khanh, Lương Ngũ

và Đông Quan Ngũ làm chức tả tư mã để tổng thống binh quyền, đi tuần hành trong nước. Phàm các việc chính trị, bất cứ việc lớn việc nhỏ đều phải trình với Tuân Túc rồi mới được thi hành.

HỒI THỨ 28

Lý Khắc một tay giết hai vua Di Ngô nhờ Tần về nước Tấn



Tuân Túc lập Công tử Hề Tề lên nối ngôi, các quan trong triều đều đến bái mệnh cả, chỉ có Hồ Đột cáo ốm không đến.

Lý Khắc nói riêng với Phi Trịnh Phủ rằng:

— Bây giờ lập Hề Tề còn Trùng Nhĩ và Di Ngô làm sao? Phi Trịnh Phủ nói:

— Việc này cốt ở tay Tuân Túc, để ta dò xem ý hẩn thế nào.

Nói xong, hai người đem xe đến nhà Tuân Túc, Tuân Túc mời vào, Lý Khắc nói:

— Nay chúa công mất đi, Trùng Nhĩ và Di Ngô đều ở ngoài cả, ngài là quan đại thần trong nước, sao không đón Trung Nhĩ là một vị Công tử hơn tuổi để về nối ngôi, mà lại lập Hề Tề là con Ly Cơ thì sao cho người ta phục. Vả lại các bè đảng của các vị công tử, ai cũng oán mẹ con Hề Tề thâm nhập cốt tủy, chỉ sợ uy tiên quân ta ngày xưa mà thôi. Bây giờ nghe tin tiên quân mất rồi, tất nhiên sinh biến: mặt ngoài thì nước Tần và nước Địch giúp vào, mặt trong thì người nước nhà nổi lên, bấy giờ ngài nghĩ cách gì mà giữ cho nổi!

Tuân Túc nói:

— Tôi chịu di mệnh của tiên quân ta mà lập Hề Tề thì tôi chỉ xin hết một lòng để giúp Hề Tề mà thôi, còn ngoài ra không biết có ai cả; nếu không giúp nổi thì đành chịu chết để đáp lại tấm lòng ủy thác của tiên quân ta thuở xưa.

Phi Trịnh Phủ nói:

— Thế thì chết uống mà thôi, sao ngài không nghĩ lại.

Tuân Túc nói:

— Tôi đã nhận lời với tiên quân rồi, đâu biết rằng chết uống, cũng không dám sai lời.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ hai ba lần khuyên bảo mãi nhưng, Tuân Túc cứ một lòng sắt đá, nhất định không nghe. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ cáo từ lui ra. Hai người nói riêng với nhau rằng:

— Ta nghĩ Tuân Túc là bọn đồng liêu với nhau, đem việc phải đến đến bảo hăn; hăn lại nhất định không nghe thì biết làm thế nào?

Phi Trịnh Phủ nói:

— Hăn giúp Hề Tề ta giúp Trùng Nhĩ, mỗi đảng giúp một bên có ngại chi điều ấy!

Nói xong, hai người liền mật ước với nhau, sai kẻ lực sĩ đi lẫn vào trong bọn thị vệ, nhân lúc Hề Tề đi đổ ra mà giết; bấy giờ có Ưu Thi đứng ở bên cạnh, cầm gươm đến cứu, cũng bị bọn lực sĩ giết chết. Tuân Túc nghe tin, giật mình kinh sợ, vội vàng chạy đến ôm lấy thân Hề Tề mà khóc rằng:

— Ta chịu di mệnh để giúp thế tử mà giúp không nổi, thật là cái lỗi của ta!

Nói xong, toan đập đầu vào cột. Ly Cơ vội vàng sai người ngăn lại mà can rằng:

— Xin quan đại phu nghĩ lại, Hề Tề đâu chết, còn Trác Tử cũng có thể giúp được!

Tuân Túc liền sai bắt vài ba mươi người canh giữ Hề Tề ở đấy

đem giết cả đi, rồi cùng với các quan lập Trác Tử lên nối ngôi. Bấy giờ Trác Tử mới lên 9 tuổi. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ giả cách không biết, không dự hội nghị. Lương Ngũ nói:

— Việc giết thế tử này chính là Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ vì Thân Sinh mà báo thù; nay không dự hội nghị lại càng rõ lắm, xin đem quân đến bắt để trị tội.

Tuân Túc nói:

— Hai người ấy là lão thần ở nước Tấn ta, nhiều người qui phục, nếu trị mà không nổi thì lại thành ra hồng việc, âu là ta hãy ẩn nhẫn một chút, rồi sẽ liệu dần.

Lương Ngũ lui về, nói riêng với Đông Quan Ngũ rằng:

— Tuân Túc là người trung, nhưng ít mưu kế, làm việc gì cũng nhút nhát lắm, không có thể trông cậy được! Nay Lý Khắc dẫn cùng với Phi Trịnh Phủ là một đảng, nhưng Lý Khắc vì việc Thân Sinh bị oan càng thêm căm tức; nếu ta trừ được Lý Khắc đi thì Phi Trịnh Phủ tự khắc phải sinh chán.

Đông Quan Ngũ nói:

— Dùng kế gì mà trừ cho được?

Lương Ngũ nói:

— Nay nhân lúc có tang, thế nào Lý Khắc cũng phải đi đưa đám, ta sai người đón đường mà giết đi thì chẳng khó nhọc gì cả, chỉ mất công một ngày thôi.

Đông Quan Ngũ khen phải, rồi bảo Lương Ngũ rằng:

— Đồ Ngạn Di là một người có sức khỏe mang nổi 3.000 cân, nếu ta đem tước lột mà đồ hấn thì có thể sai được.

Nói xong, liền bảo Đồ Ngạn Di. Đồ Ngạn Di quen thân với quan đại phu là Chuy Xuyên, lại đem việc ấy đến bảo Chuy Xuyên và hỏi có nên làm hay không. Chuy Xuyên nói:

— Việc Thân Sinh ngày xưa vì mẹ con Ly Cơ mà bị oan, người trong nước ai cũng thương xót, nay Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ

định giết đảng Ly Cơ, rồi đón Công tử Trùng Nhĩ về nối ngôi, đó là một việc nghĩa cử! Nếu nhà người giúp đỡ gian nịnh thì chúng ta không tha nhà người, mà muôn đời về sau, nhà người còn đeo mãi cái tiếng xấu ấy, nhà người chớ có nghe lời.

Đồ Ngạn Di nói:

— Chúng tôi dốt nát không biết gì, chẳng hay làm thế nào từ chối được.

Chuy Xuyên nói:

— Nhà người từ chối thì tất hẳn lại sai người khác, chỉ bằng cứ giả cách nhận lời, rồi phản lại mà giết bọn gian nịnh ấy, tức là nhà người có công to, sau này được phú quý, vừa được danh tiếng, chẳng hơn là làm sự bất nghĩa mà chết thiệt thân ư!

Đồ Ngạn Di nói:

— Ngài dạy phải lắm!

Chuy Xuyên nói:

— Chỉ sợ nhà người lại biến tâm mà thôi!

Đồ Ngạn Di nói:

— Nếu ngài không tin thì xin ăn thề.

Nói xong, liền cắt tiết gà trống uống máu ăn thề. Đồ Ngạn Di lui về. Chuy Xuyên tức khắc thuật chuyện lại cho Phi Trịnh Phủ nghe. Phi Trịnh Phủ bàn nhau với Lý Khắc, rồi sửa soạn sẵn để định hôm đưa đám thì khởi sự. Đến hôm ấy, Lý Khắc cáo ốm không đi. Đồ Ngạn Di nói với Đông Quan Ngũ rằng:

— Các quan đều đi đưa đám cả, chỉ có Lý Khắc không đi, đó là Lý Khắc đến ngày tận số! Xin ngài giao cho tôi 300 quân giáp binh, để tôi đến nhà Lý Khắc bắt mà giết đi là xong.

Đông Quan Ngũ bằng lòng, liền giao cho Đồ Ngạn Di 300 quân giáp binh. Đồ Ngạn Di giả cách đến vây nhà Lý Khắc. Lý Khắc cố ý sai người báo tin cho Tuân Túc biết. Tuân Túc giật mình kinh sợ mà hỏi Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ nói:

— Tôi nghe Lý Khắc sắp sửa nổi loạn, vậy có sai người đem quân đến vây nhà, không can ngại gì việc ấy!

Tuân Túc ruột nóng như lửa, liền sai Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ đem quân đi ngay để dò la tin tức, còm mình thì ằm Trác Tử ngồi ở trong triều. Đông Quan Ngũ đi đến nửa đường, gặp Đồ Ngạn Di. Đồ Ngạn Di giả cách đến gần để nói có việc cần kíp, liền giơ tay bóp cổ Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ gãy cổ mà chết, quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả. Đồ Ngạn Di thét to lên rằng:

— Công tử Trùng Nhĩ đem quân nước Tần và nước Dịch về hiện đóng ở ngoài thành. Ta đây phụng mệnh quan đại phu là Lý Khắc. Vì Thân Sinh mà báo thù, giết những đảng gian nịnh, để đón Công tử Trùng Nhĩ về làm vua. Trong bọn các người, ai muốn theo thì đứng lại, ai không muốn theo thì cho đi! Quân sĩ thấy nói Trùng Nhĩ về làm vua, đều tình nguyện xin theo cả. Lương Ngũ nghe tin Đông Quan Ngũ bị giết, toan trở về trong triều để cùng với Tuân Túc đem Trác Tử đi trốn, chẳng ngờ lại bị Đồ Ngạn Di đuổi theo kịp; Lý Khắc, Phi Trịnh Phủ và Chuy Xuyên cũng kéo quân đến. Lương Ngũ biết không chạy thoát được, liền rút gươm đâm cổ, nhưng đâm không đứt, lại bị Đồ Ngạn Di nắm ngay được. Lý Khắc xông lại, giơ gươm chém Lương Ngũ đứt làm hai mảnh. Bấy giờ quan đại phu là Giả Hoa cũng đem quân đến đánh giúp, rồi cùng nhau kéo vào trong triều. Tuân Túc vẫn nghiễm nhiên không sợ hãi gì cả, tay trái ằm Trác Tử, tay phải giơ ống tay áo để đỡ che. Trác Tử sợ hãi khóc ầm lên. Tuân Túc bảo Lý Khắc rằng:

— Đứa bé này tội lỗi gì! Thôi thì nhà người giết ta mà tha cho giọt máu của tiên quân.

Lý Khắc nói:

— Thân Sinh cũng là giọt máu của tiên quân ta đó! Nào bây giờ thấy ở đâu!

Nói xong, liền ngoảnh mặt lại bảo Đồ Ngạn Di rằng:

— Sao nhà người không hạ thủ đi!

Đồ Ngạn Di tức khắc giằng lấy Trác Tử mà ném xuống đất, chỉ nghe thấy đánh “nhoe” một tiếng thì Trác Tử đã chết tươi rồi. Tuân Tức nổi giận, giơ gươm đánh nhau với Lý Khắc, cũng bị Đồ Ngạn Di chém chết. Lý Khắc lại kéo quân vào trong cung. Ly Cơ chạy trốn vào phòng Giả Quân. Giả Quân đóng cửa không cho vào. Ly Cơ lại chạy vào trong vườn, đâm đầu xuống hồ mà chết. Lý Khắc sai vớt xác lên mà đem xả ra; lại giết cả họ hàng nhà Lương Ngũ, Đông Quan Ngũ và Ưu Thi. Lý Khắc họp các quan ở trong triều mà bảo rằng:

— Nay đã trừ được đảng loạn rồi! Trong bọn công tử, chỉ có Trùng Nhĩ là hiền mà nhiều tuổi hơn cả, nên lập lên làm vua. Các quan ai thuận thì ký tên vào một quyển sổ.

Phi Trịnh Phủ nói:

— Việc này tất phải có lão quan là Hồ Đột làm chủ mới được! Lý Khắc liền sai người đem xe đi đón Hồ Đột. Hồ Đột từ chối mà nói rằng:

— Lão phu có hai con đi theo Công tử Trùng Nhĩ đi trốn, nay lão phu dự vào việc này thì sao cho tiện. Lão phu già rồi, điều ấy xin tùy ý các quan.

Lý Khắc liền cầm bút viết ngay tên mình ở trên nhất, thứ nhì đến tên Phi Trịnh Phủ, dưới đến bọn Cung Chi Kỳ, Giả Hoa và Chuy Xuyên, cả thảy hơn 30 người, rồi sai Đồ Ngạn Di sang nước狄 đón Công tử Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ xem trong tờ biểu không thấy tên Hồ Đột, có ý nghi hoặc. Ngụy Thù nói:

— Người ta đón mà không về, thế thì muốn ở mãi đây hay sao! Trùng Nhĩ nói:

— Nhà ngươi không biết rõ, số là các công tử còn nhiều, cứ gì một ta. Vả Hề Tề và Trác Tử mới bị giết, đảng phái cũng hãy còn nhiều. Nay ta đã về thì không có thể lại đi được, nếu trời có lòng tựa, lo gì không có ngày được nối ngôi.

Hồ Yển cũng lấy việc nhân lúc biến loạn để về lấy ngôi là một sự dở, liền khuyên Trùng Nhĩ không nên về. Trùng Nhĩ mới từ

chối rằng:

— Trùng Nhĩ này là một người có tội mới đi trốn, lúc cha còn đã không được phụng dưỡng, lúc cha chết thì càng không được trông nom, có đâu lại dám nhân sự biến loạn để về nối ngôi, xin các quan chọn người khác.

Đồ Ngạn Di về báo với Lý Khắc. Lý Khắc toan sai đi đón lần nữa. Quan đại phu là Lương Do Mỹ nói:

— Trong bọn công tử, ai không có thể nối ngôi được, sao ngài không đi đón Di Ngô.

Lý Khắc nói:

— Di Ngô là người tham lam mà tàn nhẫn, không bằng Trùng Nhĩ.

Lương Do Mỹ nói:

— Chẳng còn hơn các công tử khác ư?

Các quan đều cộng nhận Di Ngô. Lý Khắc bắt đắc dĩ lại sai Đồ Ngạn Di và Lương Do Mỹ sang nước Lương để đón Di Ngô. Bấy giờ Công tử Di Ngô ở nước Lương, vua nước Lương gả con gái cho, sinh được một người con tên là Ngũ. Di Ngô ngày đêm mong trong nước có sự biến loạn để thừa cơ trở về; đến lúc nghe tin Tấn Hiến công mất, liền sai Lã Di Xanh đem quân về đánh lẫn lấy đất Khuất. Tuân Túc nhân trong nước lăm việc, cũng chưa kịp hỏi đến. Sau Lã Di Xanh nghe tin Hề Tề và Trác Tử bị giết, các quan sai người đi đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, liền sai người phi báo cho Di Ngô biết. Di Ngô cùng với Quắc Xạ và Khước Nhuế thương nghị, định đem quân về cướp ngôi. Bỗng thấy Lương Do Mỹ đến đón Di Ngô liền chấp tay để lên trán mà khẩn trời rằng:

— Thế này mới thật là lòng trời định cướp ngôi của Trùng Nhĩ mà cho ta đó!

Nói xong, mừng rỡ hiện ra nét mặt, Khước Nhuế nói:

— Trùng Nhĩ có phải là không muốn nối ngôi đâu, mà không

chịu về, tất là có nghi ngại điều gì đây! Xin Công tử chớ tin vội. Vả các quan ở trong nước mà đón ai về nối ngôi, tất là có ý muốn cầu lợi. Ngày nay Công tử về nước, khác nào như người vào hang hùm, tất phải có đồ phòng thân, tôi thiết tưởng nên mượn thế nước ngoài để giúp sức cho thì mới có thể được. Mà các nước láng giềng ngày nay chỉ có Tần là mạnh hơn cả, Công tử nên sai người kết giao với Tần, nếu Tần chịu giúp sức cho thì ta không ngại gì nữa.

Di Ngô theo lời, liền viết thư hẹn cho Lý Khắc một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phần Dương, và hẹn cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ở đất Phụ Quì, sai Đồ Ngạn Di về báo tin trước, rồi lại viết một bức thư, sai Lương Do Mỹ sang sứ nước Tần, và thuật chuyện các quan đại phu ở nước Tấn cho sang đón Di Ngô về nối ngôi. Tần Mục công bảo Kiến Thúc rằng:

— Khi trước ta đã nằm mộng thấy đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sai ta dẹp loạn nước Tấn; nay ta nghe nói Trùng Nhĩ và Di Ngô đều là người hiền cả, ta định chọn mà giúp cho một người, chưa biết nên giúp ai.

Kiến Thúc nói:

— Trùng Nhĩ ở nước Địch, Di Ngô ở nước Lương, đều tiếp giáp nước ta cả, sao chúa công không sai người đến thăm để xét xem là người thế nào.

Tần Mục công theo lời, liền sai Công tử Trí sang thăm Trùng Nhĩ trước, rồi sau thăm đến Di Ngô. Công tử Trí sang thăm Trùng Nhĩ, sai người nói riêng với Trùng Nhĩ rằng:

— Công tử nên nhân dịp này mà về nước đi, chúa công tôi xin đem quân giúp cho Công tử.

Trùng Nhĩ nói chuyện lại với Triệu Thôi. Triệu Thôi nói:

— Người ta đón mình không chịu về, mà nay lại mượn thế nước ngoài để về thì còn ra thế nào!

Trùng Nhĩ liền ra nói với Công tử Trí rằng:

— Quý quốc có lòng giúp thì tôi xin cảm ơn, nhưng cha tôi mới chết, có đâu tôi dám nghĩ đến điều ấy.

Nói xong, phục xuống đất mà khóc. Công tử Trí biết là người hiền, trong bụng khen thầm, rồi cáo từ lui ra; lại sang nước Lương để thăm Di Ngô. Di Ngô bảo Công tử Trí rằng:

— Ngài phụng mệnh vua Tần sang thăm tôi, có điều gì, xin ngài chỉ bảo cho.

Công tử Trí lại bảo Di Ngô nên nhân dịp mà về nước. Di Ngô nói chuyện với Khước Nhuế. Khước Nhuế nói:

— Vua nước Tần có yêu gì ta, chẳng qua cũng là chỉ muốn cầu lợi, Công tử nên hẹn trước mà xin cắt đất để cho Tần.

Di Ngô nói:

— Bây giờ mà cắt nhiều đất cho Tần thì chẳng thiệt hại nước Tấn ta lắm sao!

Khước Nhuế nói:

— Công tử không được về nối ngôi thì lấy gì mà có nước Tấn, nào phải là của riêng Công tử đâu mà Công tử tiếc!

Di Ngô lại ra tiếp kiến Công tử Trí, cầm tay mà bảo rằng:

— Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đã thuận cho tôi về nối ngôi, tôi đều có hẹn lời để báo đáp lại, không dám quên ơn; nếu quý quốc có lòng giúp tôi, khiến cho tôi giữ yên được cơ nghiệp thì tôi xin biếu năm thành, để gọi là đền ơn chút đỉnh.

Nói xong, liền rút tờ ước thư ở trong tay áo ra đưa cho Công tử Trí. Nét mặt có ý tự đắc. Công tử Trí toan từ chối không nhận, Di Ngô lại nói:

— Tôi có 40 nén hoàng kim, 6 đôi bạch ngọc, xin dâng Công tử, nhờ Công tử nói giúp với vua Tần cho, không bao giờ tôi dám quên ơn.

Công tử Trí mới nhận lời. Khi về đến nước Tần, Công tử Trí thuật lại chuyện Trùng Nhĩ và Di Ngô cho Tần Mục công nghe.

Tần Mục công nói:

— Trùng Nhĩ hiền hơn Di Ngô nhiều lắm, ta nhất định giúp cho Trùng Nhĩ.

Công tử Trí nói:

— Chúa công giúp cho Trùng Nhĩ, là lo việc hộ nước Tấn, hay là muốn lấy tiếng với thiên hạ.

Tần Mục công nói:

— Đó là việc nước Tấn, có dự gì đến ta! Ta cũng muốn lấy tiếng với thiên hạ mà thôi.

Công tử Trí nói:

— Chúa công lo hộ cho nước Tấn thì nên chọn người hiền mà lập, nếu muốn lấy tiếng với thiên hạ thì không cần phải chọn. Dầu lập ai mình cũng vẫn được tiếng, mà lập người hiền thì người ta hơn mình, lập kẻ bất hiền thì người ta kém mình, đành nào lợi hơn?

Tần Mục công nói:

— Nghe lời nhà người khiến ta tỉnh ngộ ra được!

Nói xong, liền sai Công Tôn Chi đem quân giúp Di Ngô về nước Tấn. Vợ Tần Mục công là em thế tử Thân Sinh nước Tấn, tức là nàng Mục Cơ. Lúc bé Giả Quân (vợ thứ Tấn Hiến công) nuôi ở trong cung, Mục Cơ là người rất nhân đức, nghe tin Công Tôn Chi giúp Di Ngô về nước Tấn, liền gửi một bức thư cho Di Ngô, bảo khi về nước phải hậu đãi Giả Quân; còn các vị công tử khi trước chạy trốn, đều không có tội lỗi gì, nên cho về cả, để thêm nhiều vây cánh. Di Ngô sợ mất lòng Mục Cơ, cũng phúc thư lại, xin vâng lời dặn. Tề Hoàn công nghe tin nước Tấn có loạn, đem quân đến đất Cao Hương (đất nước Tấn), gặp nước Tấn kéo đến; vua Huệ Vương nhà Chu cũng sai quan đại phu là Vương tử Đảng đem quân đến họp. Tề Hoàn công liền sai Thấp Bằng hội với quân nhà Chu và quân nước Tấn cùng đưa Di Ngô về nước Tấn để nối ngôi, tức là Tấn Huệ công.

Người nước Tấn ai cũng yêu mến Trùng Nhĩ là người hiền, đến lúc nghe tin Di Ngô về làm vua, đều có ý không bằng lòng. Tấn Huệ công đã lên nối ngôi, lập con là Ngũ làm thế tử, cho Hồ Đột, Quắc Xạ làm thượng đại phu; Đồ Ngạn Di làm hạ đại phu. Lại sai Vương Do Mỹ theo Vương tử Đản sang nhà Chu, Hàn Giản theo Thấp Bằng sang nước Tề để tạ ơn. Công Tôn Chi nước Tấn còn ở nước Tấn để đòi lấy năm thành. Tấn Huệ công có ý tiếc, liền họp các quan lại để thương nghị. Quắc Xạ đưa mắt nhìn Lã Di Xanh. Lã Di Xanh nói:

— Chúa công khi trước phải khẩn lễ với nước Tấn là vì chưa được về nối ngôi thì nước Tấn chưa phải là của chúa công. Nay đã nối ngôi rồi, đâu không cho nước Tấn, nước Tấn cũng chẳng làm gì nổi.

Lý Khắc nói:

— Chúa công mới lên nối ngôi, mà đã thất tín với một nước láng giềng cường thịnh thì quyết không nên.

Khước Nhuế nói:

— Nay mất năm thành tức là mất nửa nước Tấn, đâu nước Tấn cố sức sang đánh, cũng vị tất đã lấy nổi được năm thành ta; vả lại tiên quân ta ngày xưa trải bao khó nhọc mới mở mang được đất ấy, ta chớ nên bỏ hoài!

Lý Khắc nói:

— Đã biết là cơ nghiệp của tiên quân, sao lại hèn cho người ta? Hèn mà không cho thì thật làm nước Tấn phải tức giận. Vả lại tiên quân ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, chẳng qua chỉ một khu đất nhỏ, mà biết sửa sang chính trị, rồi mở mang dần dần, thành ra một nước lớn. Nếu chúa công biết sửa sang chính trị mà giao hiếu với các nước láng giềng thì lo gì không có năm thành.

Khước Nhuế quát to rằng:

— Lời của Lý Khắc không phải là vì nước Tấn, mà vì một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phần Dương, chỉ sợ chúa công không cho, vậy phải mượn việc nước Tấn để làm lệ mà theo.

Phi Trịnh Phủ lấy cánh tay đẩy Lý Khắc. Lý Khắc biết ý, không dám nói nữa. Tấn Huệ công nói:

— Bây giờ mình không cho thì là thất tín, mà cho thì lại làm cho nước mình phải suy yếu, hay là ta chịu một vài thành, phỏng có nên không?

Lã Di Xanh nói:

— Dẫu cho một vài thành, cũng không gọi là thủ tín được, mà chỉ xui cho nước Tần đem lòng tranh cạnh, chi bằng ta cứ từ chối đi là hơn.

Tấn Huệ công liền sai Lã Di Xanh viết thư trả lời nước Tần. Trong thư đại lược nói rằng:

“Lúc trước Di Ngô này có hẹn với quý quốc xin dâng năm thành, nay được về nước, nghĩ đến cái ơn quý quốc, toan y lời hẹn, nhưng các quan đại thần nước tôi đều nói rằng: ” Đất nước Tần là của tiên quân ngày xưa để lại. Sao chúa công lại dám tự tiện đem cho người khác”. Tôi cố cãi mãi mà không được, xin quý quốc hãy thư lại cho ít bữa, tôi không dám quên lời”.

Tấn Huệ công hỏi:

— Ai là người dám vì ta sang sứ nước Tần?

Phi Trịnh Phủ xin đi. Tấn Huệ công thuận cho. Nguyên Tấn Huệ công khi sắp về nước, có hứa lời cho Phi Trịnh Phủ 70 mẫu ruộng ở đất Phụ Quì, bây giờ Tấn Huệ công không cho nước Tần, khi nào chịu cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Phi Trịnh Phủ ngoài miệng dẫu không nói ra, nhưng trong lòng có ý căm tức, mới xin đi sứ để định nói với nước Tần. Phi Trịnh Phủ theo Công Tôn Chi đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công, đệ trình tờ quốc thư. Tần Mục công xem xong nổi giận, đập bàn mà nói rằng:

— Ta vẫn biết Di Ngô không đáng làm vua, ngày nay quả nhiên ta bị hấn lừa dối.

Nói xong, toan chém Phi Trịnh Phủ, Công Tôn Chi nói:

— Đó không phải là tội Phi Trịnh Phủ, xin chúa công dung

thứ cho.

Tần Mục công vẫn còn chưa nguôi cơn giận, hỏi rằng:

— Người nào xui cho Di Ngô phụ ơn ta, ta muốn đâm chết! Phi Trịnh Phủ nói:

— Xin chúa công cho phép đuổi hết người chung quanh, để tôi xin nói.

Tần Mục công truyền người xung quanh lui cả ra, rồi vẫy Phi Trịnh Phủ lại gần mà hỏi. Phi Trịnh Phủ nói:

— Các quan đại phu nước tôi, ai cũng cảm ơn quý quốc mà muốn nộp đất, chỉ có Lã Di Xanh và Khước Nhuế cố tình ngăn trở. Nay quý quốc cứ làm ra ý tử tế, gọi hai người ấy sang mà giết đi, rồi giúp cho Trùng Nhĩ về; bấy giờ tôi cùng Lý Khắc xin làm nội ứng mà đuổi Di Ngô, quý quốc nghĩ thế nào?

Tần Mục công khen rằng:

— Kế ấy phải đó! Ta cũng nghĩ như vậy.

Nói xong, liền sai quan đại phu là Lãnh Chi theo Phi Trịnh Phủ sang nước Tấn, rồi lập kế dụ Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến để giết đi.

HỒI THỨ 29

Tấn Hiến công bắt giết người trung Quản Di Ngô trời trắng việc nước



hủ ý của Lý Khắc định đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, Trùng Nhĩ chối từ không chịu nhận. Di Ngô lại khẩn lễ để xin về, bất đắc dĩ cũng phải theo ý mọi người mà lập Di Ngô, tức là Tấn Huệ công. Ai ngờ khi Tấn Huệ công đã được nối ngôi, những ruộng đất hẹn cho khi trước, chẳng được gì cả; mà Tấn Huệ công lại tin dùng bọn Lã Di Xanh và Khước Nhuế, còn bao nhiêu các quan cựu thần đều không coi ra gì. Lý Khắc đã có ý không phục, đến lúc khuyên Tấn Huệ công nên nộp đất cho nước Tần, là vì việc nước mà nói thì lại bị bọn Khước Nhuế cho là có ý riêng, bởi vậy Lý Khắc vẫn tức giận mà không dám nói ra, khi bãi triều về, hăm hăm lộ ra nét mặt. Sau Phi Trịnh Phủ phụng mệnh đi sứ nước Tần, bọn Khước Nhuế sợ rằng thông mưu với Lý Khắc, liền sai người dò thám ý tứ. Phi Trịnh Phủ cũng sợ Khước Nhuế có cho người dò thám, mới không từ biệt với Lý Khắc mà đi ngay. Khi Lý Khắc sai người mời Phi Trịnh Phủ sang để nói chuyện thì Phi Trịnh Phủ đã ra khỏi cửa thành rồi, Lý Khắc theo không kịp, lại phải trở về. Có người báo tin cho Khước Nhuế biết.

Khước Nhuế vào nói với Tấn Huệ công rằng:

Lý Khắc thấy chúa công giữ lấy quyền chính, lại không cho ruộng Phần Dương, có ý oán giận, nay nghe tin Phi Trịnh Phủ sang sứ nước Tần, lại thân hành đi đuổi theo, tức là có mưu làm

phản. Vả lại Lý Khắc vẫn muốn lập Trùng Nhĩ, chứ không muốn lập chúa công nếu bây giờ thông mưu với Trùng Nhĩ thì khó lòng mà giữ nổi, chi bằng ta bắt tội chết để khỏi di họa về sau.

Tấn Huệ công nói:

— Lý Khắc là người có công với ta, nay lấy cớ gì mà giết được?

Khước Nhuế nói:

— Lý Khắc giết Tề Hề và Trác Tử, lại giết quan đại thần là Tuân Túc, kể tội thì đáng giết lắm, còn cái công đón chúa công về nước chẳng qua là một cái ơn riêng, nếu chúa công không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn thì tôi xin phụng mệnh đến giết Lý Khắc.

Tấn Huệ công cho đi, Khước Nhuế đến nhà Lý Khắc, bảo Lý Khắc rằng:

— Chúa công sai tôi đến nói cho ngài biết: nếu không có ngài chúa công không được về nối ngôi, công ấy bao giờ dám quên, nhưng ngài giết hai vua và quan đại thần thì chúa công không dám vì ơn riêng ấy mà bỏ nghĩa lớn, xin ngài tự liệu lấy.

Lý Khắc nói:

— Không có người bị giết thì sao chúa công lên ngôi được! Nếu muốn bắt tội thì thiếu gì câu, tôi đã hiểu ý rồi!

Khước Nhuế lại cố bách mãi. Lý Khắc rút gươm nhảy xuống đất mà kêu to lên rằng:

— Trời ôi! Có thấu tình oan: trung mà phải tội! Còn mặt mũi nào trông thấy Tuân Túc ở dưới đất nữa!

Nói xong liền đâm cổ mà chết. Tấn Huệ công giết Lý Khắc rồi các quan có nhiều người không phục, như bọn Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Xuyên đều kêu ca oán giận. Tấn Huệ công muốn giết tất cả. Khước Nhuế nói:

— Phi Trịnh Phủ còn đang ở nước ngoài mà ta giết nhiều người quá thì sợ hấn sinh nghi, âu là chúa công hãy chịu ỉn nhẫn một chút.

Tấn Huệ công nói:

— Mục Cơ nước Tần có dặn ta phải hậu đãi Giả Quân và cho hết các công tử về, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khước Nhuế nói:

— Các công tử ai không muốn tranh ngôi, chớ nên cho về: còn việc hậu đãi Giả Quân để báo ơn Mục Cơ là phải lắm.

Tấn Huệ công liền vào yết kiến Giả Quân. Bấy giờ Giả Quân nhan sắc cũng hãy còn xuân, Tấn Huệ công bỗng động lòng dâm dục mà bảo Giả Quân rằng:

— Mục Cơ có dặn ta cùng với ngươi giao hoan, nhà ngươi nên bằng lòng.

Nói xong, liền đứng dậy ôm lấy Giả Quân. Các cung nhân trông thấy, đều buồn cười mà tránh đi cả. Giả Quân sợ uy Tấn Huệ công, bất đắc dĩ phải nghe lời, rồi ứa hai hàng nước mắt mà bảo Tấn Huệ công rằng:

— Thiếp trước hầu tiên quân đã không giữ được trọn đạo, nay lại hầu chúa công. Thần thiếp cũng chẳng tiếc gì, nhưng xin chúa công vì thể tử Thân Sinh ngày xưa mà giải tình oan khuất, để cho Mục Cơ được bằng lòng.

Tấn Huệ công nói:

— Hề Tề và Trác Tử bị giết thì minh oan của Thân Sinh đã giải được rồi!

Giả Quân nói:

— Thi thể Thân Sinh còn chôn tạm ở đất Khúc Ốc, xin chúa công làm lễ cải táng, để khiến cho hồn oan được yên, đó cũng là một điều ước mong của người trong nước.

Tấn Huệ công sai em Khước Nhuế là Khước Khất sang đất Khúc Ốc để cải táng cho Thân Sinh; lại sai Hồ Đột đến làm lễ tế ở trước mộ. Khi đào lên thì thi thể Thân Sinh vẫn còn nguyên như lúc sống, nhưng mùi thối không thể chịu được. Khước Khất thấp hương mà khẩn rằng:

— Thế tử lúc còn sống là người trong sạch, sao lúc chết lại hôi hám như vậy, xin thế tử chớ làm cho quan sĩ phải kính sợ.

Khẩn xong, bao nhiêu mùi hôi mất hết, lại thấy mùi hương thơm ngào ngạt. Quân sĩ mới thu liệm cải táng đi chỗ khác. Người đất Khúc Ốc kéo nhau đi đưa tất cả, ai cũng ứa nước mắt mà thương khóc. Đến ngày thứ ba, Hồ Đột đem đồ lễ đến tế; tế xong, sắp sửa trở về, bỗng có một toán quân sĩ kéo đến, xe ngựa đông lắm, Hồ Đột không biết là quân nào, vội vàng tránh ra một bên, trông thấy một người râu tóc bạc, mũ cao áo dài ở trên xe bước xuống, đến trước mặt Hồ Đột mà bảo rằng:

— Thế tử muốn mời ngài lại để nói chuyện.

Hồ Đột xem ai thì thành ra quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoản. Trong khi hoảng hốt, Hồ Đột cũng quên mất, không nhớ là thế tử đã chết rồi, mới hỏi lại rằng:

— Thế tử ở đâu?

Đỗ Nguyên Khoản trở vào xe sau mà nói rằng:

— Ấy xe thế tử đó!

Hồ Đột liền đi đến trước xe, thấy thế tử Thân Sinh mũ áo đeo gươm, trông như lúc sống. Thân Sinh sai người dắt Hồ Đột lên ngồi xe, rồi bảo rằng:

— Ngài cũng còn nhớ đến tôi chăng?

Hồ Đột ứa nước mắt mà nói rằng:

— Thế tử bị oan, dẫu người qua đường cũng phải thương xót, huống hồ chỉ Hồ Đột này, khi nào lại quên được!

Thân Sinh nói:

— Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thương tôi là người nhân hiếu, cho tôi làm chủ ở đất Khúc Ốc này. Di Ngô xử với Giả Quân rất vô lễ, tôi ghét nó mà toan làm cho nó không cải táng được; nay vua nước Tần là người hiền, tôi muốn đem nước Tấn cho Tần, để người nước Tần giữ việc cúng tế tôi về sau, ngài nghĩ có nên không?

Hồ Đột nói:

— Thế tử ghét vua nước Tấn bây giờ, nhưng dân nước Tấn có tội gì! Mà sao thế tử muốn bỏ người cùng họ mà đi cầu người khác họ giữ việc cúng tế. Nếu như vậy thì tôi e rằng trái mất cái đạo nhân hiếu.

Thân Sinh nói:

— Ngài nói cũng phải, nhưng tôi đã tâu với Ngọc Hoàng Thượng Đế rồi! Để tôi sẽ tâu lại, có thể nào trong bảy ngày nữa tôi cho một người thầy đồng lên miệng báo cho ngài biết.

Đỗ Nguyên Khoản đứng ở dưới xe, gọi Hồ Đột mà bảo rằng:

— Thôi, ngài nên trở về!

Nói xong, liền giơ tay dắt Hồ Đột xuống xe. Hồ Đột vấp chân ngã lăn xuống đất, giật mình tỉnh dậy, thành ra đang nằm ở nhà quán xá, liền hỏi người hầu xung quanh rằng:

— Sao ta lại ở đây?

Người xung quanh nói:

— Khi tế vừa xong thì ngài ngã xuống, gọi mãi không tỉnh, chúng tôi phải vục lên xe rồi đưa ngài về đây.

Hồ Đột biết là mình nằm mộng, có ý lấy làm lạ, nhưng không nói cho ai biết, giả cách kêu mệt nhọc, nghỉ lại ở nhà quán xá.

Được bảy ngày nữa, bỗng có một người thầy đồng xin vào yết kiến. Hồ Đột sai đuổi hết người xung quang rồi cho vào. Người thầy đồng nói:

— Thế tử Thân Sinh bảo tôi nói lại để ngài biết rằng: hiện đã tâu với Ngọc Hoàng Thượng Đế thì Ngọc Hoàng Thượng Đế chỉ trị tội một mình hấn mà thôi, không hại gì đến nước Tấn cả.

Hồ Đột giả cách không hiểu, hỏi lại rằng:

— Trị tội một mình hấn là ai?

Người thầy đồng nói:

— Tôi chỉ biết nói thế thôi, còn không hiểu việc gì hết.

Hồ Đột sai đem tiền bạc thưởng cho người thầy đồng, rồi dặn không được nói cho ai biết. Hồ Đột về nước, nói chuyện với con Phi Trịnh Phủ là Phi Báo. Phi Báo nói:

— Chúa công làm nhiều điều càn dỡ, tất không an toàn được, có lẽ nước Tấn lại về tay Trùng Nhĩ mà thôi!

Phi Trịnh Phủ cùng với quan đại phu nước Tấn là Lãnh Chi trở về nước Tấn, mới về đến ngoài cõi nghe tin Lý Khắc bị giết. Phi Trịnh Phủ trong lòng nghi hoặc, toan quay sang nước Tấn, nhưng lại nghĩ đến con là Phi Báo hiện đang ở nhà, nếu mình trốn đi thì tất con bị hại, bởi vậy trù trù chưa quyết. Bỗng gặp quan đại phu là Cung Hoa, Phi Trịnh Phủ mới hỏi chuyện Lý Khắc, Cung Hoa kể lại đầu đuôi một lượt. Phi Trịnh Phủ hỏi:

— Bây giờ tôi có nên về không?

Cung Hoa nói:

— Những người đồng chí với Lý Khắc còn nhiều, như Cung Hoa này cũng tức là trong đảng ấy. Nay chúa công chỉ giết một mình Lý Khắc, còn không liên lụy đến ai cả, huống chi ngài hiện đang đi sứ nước Tấn, tôi thiết tưởng cứ nên làm như người không biết là hơn; bằng nay sợ mà không về thì thành ra mình lại tự thú là người có tội.

Phi Trịnh Phủ nghe lời, liền trở về nước Tấn, đưa Lãnh Chi vào yết kiến Tấn Huệ công. Lãnh Chi dâng các đồ lễ vật, rồi đệ trình tờ quốc thư, Tấn Huệ công mở ra xem. Trong thư đại lược nói rằng:

“Nước Tấn và nước Tần, hai nước vốn là thân thuộc với nhau thì đất của nước Tấn cũng tức như của nước Tần. Các quan đại phu nước Tấn không chịu nộp đất, cũng là trung với nước mình, có đâu tôi lại tham muốn mà bỏ đi cái bụng tốt của các quan đại phu: nhưng tôi có một việc cần, muốn cùng với quan đại phu Lã Di Xanh và quan đại phu Khước Nhuế cùng hội nghị. Xin mời sang ngay kéo tôi mong đợi.”

Cuối thư lại có viết một câu rằng: “Nay xin trả lại cái tờ ước thư ngày trước”. Tấn Huệ công là người kiến thức nhỏ nhen, thấy lễ vật của nước Tần rất hậu, lại trả lại tờ ước thư của mình xin nộp đất ngày trước, trong lòng mừng lắm, toan sai Lã Di Xanh và Khước Nhuế sang tạ ơn nước Tần. Khước Nhuế nói riêng với Lã Di Xanh rằng:

— Nước Tần cho sứ đến, không phải là ý tử tế, nay xem của nhiều nói ngọt như vậy, tất là có ý muốn lừa ta. Chúng ta sang đến nơi, không khéo thì nước Tần bắt hiếp chúng ta phải nộp đất.

Lã Di Xanh nói:

— Tôi không ngờ người nước Tần lại tử tế với ta được đến như thế! Đó tất là Phi Trịnh Phủ nghe tin Lý Khắc bị giết, sợ không khỏi tội: mới lập mưu với người nước Tần, muốn cho người nước Tần giết chúng ta đi, để hấn nổi loạn.

Khước Nhuế nói:

— Phi Trịnh Phủ cùng với Lý Khắc, nguyên vẫn là một đảng. Lý Khắc bị giết, Phi Trịnh Phủ tài nào mà không sợ, ngài nói phải đó. Nay trong triều thần thì đảng Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đến một nửa; nếu Phi Trịnh Phủ lòng nào tất nhiên nhiều người đồng mưu với hấn, chi bằng ta hãy bảo sứ nước Tần về trước, rồi ta sẽ dò xét xem.

Lã Di Xanh khen phải, liền vào nói với Tấn Huệ công, hãy bảo Lãnh Chi về nước Tần trước, rồi sẽ cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế sang sau. Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người tâm phúc ngày đêm chực ở cửa nhà Phi Trịnh Phủ để dò thám. Phi Trịnh Phủ thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế không sang nước Tần, liền mật cho người triệu bọn Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Xuyên, vân vân, đêm hôm ấy đến nhà để hội nghị. Quân thám tử về báo Khước Nhuế. Khước Nhuế tức khắc cùng Lã Di Xanh thương nghị, sai người gọi Đồ Ngạn Di đến, bảo rằng:

— Tai vạ nhà ngươi sắp đến nơi, nhà ngươi có biết không?

Đồ Ngạn Di giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Tôi làm gì mà nên tai vạ?

Khước Nhuế nói:

— Nhà ngươi ngày trước giúp Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, nay Lý Khắc đã bị giết, chúa công lại sắp giết cả nhà ngươi, chúng ta thấy nhà ngươi có công đón lập chúa công không nỡ để nhà ngươi bị giết, vậy nên chúng ta bảo cho mà biết.

Đồ Ngạn Di vừa khóc vừa nói:

— Tôi chỉ là một đứa vũ phu, bị người ta sai khiến, nào có biết thế là nên tội đâu! Xin ngài làm ơn cứu cho.

Khước Nhuế nói:

— Chúa công giận lắm, không thể nói được! Nay chỉ có một kế này, may ra thoát khỏi được chăng.

Đồ Ngạn Di liền quì xuống hỏi kế, Khước Nhuế vội vàng đỡ dậy mà bảo rằng:

— Nay Phi Trịnh Phủ cũng là một đảng với Lý Khắc, cùng các quan đại phu âm mưu, định giết chúa công mà đón Trùng Nhĩ về nối ngôi. Nhà ngươi giả cách sợ tội mà thông mưu cùng với Phi Trịnh Phủ; khi đã dò được thực tình rồi thì đem ra mà thú, rồi ta tâu với chúa công lấy ba mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quì ngày trước hẹn cho Phi Trịnh Phủ ấy mà cho nhà ngươi, lại thăng chức cho để đền công nữa, nhà ngươi còn lo gì tội!

Đồ Ngạn Di mừng mà nói rằng:

— Nếu vậy thì thật là ngài cải tử hoàn sinh cho tôi đó, tôi xin hết lòng mà vâng lời, nhưng hiềm vì một nỗi tôi nói năng vụng lắm thì biết làm thế nào?

Lã Di Xanh nói:

— Để ta dạy nhà ngươi.

Nói xong, liền nghĩ sẵn câu hỏi và câu trả lời, để cho Đồ Ngạn Di học thuộc lấy. Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Di đến gõ cửa Phi Trịnh

Phủ, nói có việc bí mật. Phi Trịnh Phủ từ chối là đang say rượu nằm ngủ, không ra tiếp kiến, Đồ Ngạn Di đứng đợi, mãi đến canh khuya cũng không trở về. Phi Trịnh Phủ cho gọi vào. Đồ Ngạn Di vào đến nơi, liền quì xuống đất mà rằng:

— Xin ngài cứu cho, kéo tôi chết mất!

Phi Trịnh Phủ giật mình, liền hỏi.

Đồ Ngạn Di nói:

— Chúa công bảo là tôi giúp Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, sắp đem chém tôi, xin ngài cứu cho!

Phi Trịnh Phủ nói:

— Nay quyền chính ở trong tay Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế, sao nhà ngươi không đến mà kêu với người ta?

Đồ Ngạn Di nói:

— Điều ấy là mưu tặc Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế, tôi tiếc rằng không thể ăn thịt được hai người ấy. Kêu với họ thì có ích gì!

Phi Trịnh Phủ còn chưa tin lời, lại hỏi rằng:

— Thế thì bây giờ nhà ngươi định thế nào?

Đồ Ngạn Di nói:

— Công tử Trùng Nhĩ là người thân hiệu, trong nước ai cũng muốn tôn lên làm vua, mà vua nước Tần ngày nay đang ghét chúa công ta là người bội ước, cũng muốn lập Trùng Nhĩ, để Trùng Nhĩ mượn quân nước Tần và nước Địch; còn ngài ở trong hợp nhau với đảng Thân Sinh cũ mà làm nội ứng. Trước hết chém đầu Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế, rồi đuổi chúa công đi mà lập Trùng Nhĩ, chắc hẳn phải nên việc.

Phi Trịnh Phủ nói:

— Nhà ngươi có giữ được một lòng như thế không?

Đồ Ngạn Di liền cắn đầu ngón tay chảy máu ra mà thề rằng:

— Nếu tôi sai lời thì xin chết cả họ.

Phi Trịnh Phủ tin lời, hẹn đến canh ba đêm hôm sau thì lại hội nghị. Đêm hôm sau, Đồ Ngạn Di lại đến thì đã thấy Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Xuyên đã ở đấy rồi; lại có Thúc Kiên, Nu Hồ, Đắc Cung và Điền Kỳ bốn người nữa, đều là môn hạ của Thân Sinh cũ, cùng với Phi Trịnh Phủ và Đồ Ngạn Di cả thảy 10 người, cùng nhau uống máu ăn thề để giúp Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ bày tiệc thết đãi, các người uống rượu say rồi đầu về đấy cả. Đồ Ngạn Di về báo Khước Nhuế biết, Khước Nhuế nói:

— Nhà ngươi nói thế không có bằng cứ gì cả, làm thế nào lấy được bức thư của Phi Trịnh Phủ thì mới trị tội được.

Đêm hôm sau, Đồ Ngạn Di lại đến nhà Phi Trịnh Phủ để xin tờ thư đem cho Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ đã viết sẵn sàng rồi, chín người cùng ký tên cả, chỉ thiếu có một mình Đồ Ngạn Di. Đồ Ngạn Di cũng cầm bút ký tên nốt. Phi Trịnh Phủ niêm phong kỹ càng, rồi giao cho Đồ Ngạn Di, dặn Đồ Ngạn Di phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết. Đồ Ngạn Di được bức thư, quý như người được của đem thẳng đến nhà Khước Nhuế, Khước Nhuế xem xong, liền giấu kín Đồ Ngạn Di ở trong nhà, rồi đem bức thư cùng với Lã Di Xanh sang thuật chuyện lại cho quốc cữu là Quốc Xạ rằng:

— Nếu không trừ ngay đi thì tất sinh biến loạn.

Đêm hôm ấy, Quốc Xạ vào ngay trong cung, yết kiến Tấn Huệ công, rồi kể hết cái mưu Phi Trịnh Phủ, lại nói với Tấn Huệ công rằng:

— Sáng mai ra triều, chúa công nên đem bức thư này ra làm chứng cứ mà trị tội đi.

Ngày hôm sau, Tấn Huệ công ra triều, Lã Di Xanh, Khước Nhuế đã sai các võ sĩ phục sẵn ở xung quanh. Tấn Huệ công gọi Phi Trịnh Phủ mà hỏi rằng:

— Ta đã biết rằng nhà ngươi định đuổi ta mà lập Trùng Nhĩ, nhà ngươi có chịu tội không?

Phi Trịnh Phủ vừa toan phân giải thì Khước Nhuế chống

gươm mà quát to lên rằng:

— Nhà ngươi sai Đồ Ngạn Di đem thư đưa cho Trùng Nhĩ, may nhờ hồng phúc chúa công ta mà ta lại đón bắt được Đồ Ngạn Di ở ngoài thành. Bọn nhà ngươi cả thảy 10 người, Đồ Ngạn Di đã thú nhận cả rồi, nhà ngươi còn nói gì nữa!

Tấn Huệ công cầm bức thư ném ra trước án. Lã Di Xanh nhặt lấy, rồi chiếu danh đọc lên, để cho võ sĩ bắt. Chỉ có Cung Hoa xin phép ở nhà, tức khắc sai người đi nã, còn 8 người ở đấy, đều ngơ ngác nhìn nhau mà không cãi thế nào được nữa. Tấn Huệ công truyền đem ra chém. Trong bọn ấy có Giả Hoa kêu âm lên rằng:

— Năm xưa tôi phụng mệnh tiên quân đi đánh chúa công, cái ơn tha cho chúa công đi trốn, xin chúa công nghĩ lại.

Lã Di Xanh nói:

— Ngày trước nhà ngươi làm tôi tiên quân mà tư tình với chúa công, ngày nay nhà ngươi làm tôi chúa công, lại tư tình với Trùng Nhĩ, thế là một đứa tiểu nhân phản phúc, càng nên giết lắm.

Giả Hoa không nói thế nào được nữa. Tám người đều chết chém cả. Cung Hoa ở nhà nghe tin bọn Phi Trịnh Phủ bị giết, toan tức khắc vào triều để xin nhận tội. Em là Cung Tú can rằng:

— Vào thì tất chết, chẳng thà trốn đi còn hơn.

Cung Hoa nói:

— Ngày trước ta bảo Phi Trịnh Phủ cứ về, để đến nỗi Phi Trịnh Phủ chết, mà ta sống lấy một mình thì sao gọi là trượng phu được. Ta không phải là không muốn sống, nhưng ta không nỡ phụ lòng Phi Trịnh Phủ.

Nói xong, không đợi cho người đến bắt, tức khắc vào thẳng trong triều để xin chịu tội. Tấn Huệ công cũng sai đem chém, Phi Báo nghe tin cha là Phi Trịnh Phủ bị giết, tức khắc trốn sang nước Tần. Tấn Huệ công muốn giết cả họ những người trong bọn Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Khuốc Nhuế nói:

— Trị tội người ta, không bắt đến vợ con, đó là phép đời xưa. Nay bọn phản nghịch đã bị giết cũng đủ làm gương cho kẻ khác rồi, cần gì giết lắm cho người ta kinh sợ.

Tấn Huệ công mới tha không giết nữa, rồi phong Đồ Ngạn Di làm trung đại phu, thưởng cho mười vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quì. Phi Báo đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công phục xuống đất mà khóc. Tần Mục công hỏi. Phi Báo đem chuyện Phi Trịnh Phủ bị giết mà thuật lại đầu đuôi một lượt, rồi nói với Tần Mục công nên đem quân sang đánh. Tần Mục công hội các quan để thương nghị.

Kiến Thúc nói:

— Nếu dân không phục thì tất sinh biến, chúa công nên đợi cho sinh biến, rồi sẽ sang đánh.

Tần Mục công nói:

— Ta cũng lấy làm nghi lắm, trong một lúc mà giết đến chín quan đại phu, nếu dân không phục thì sao thể được; huống chi ta sang đánh mà không có nội ứng thì làm gì nổi.

Phi Báo liền ở lại làm quan đại phu nước Tần. Bấy giờ Vương tử Đái nhà Chu sai người xui nước Nhung Địch đem quân vào đánh kinh sư để định ở trong làm nội ứng. Chu Tương Vương sai người cấp báo với các nước chư hầu. Tần Mục công và Tấn Huệ công đem quân đến cứu. Quân Nhung Địch nghe tin các nước chư hầu đến cứu liền đốt phá cửa Đông Môn rồi kéo nhau về. Tấn Huệ công trông thấy Tần Mục công, có ý thẹn thùng. Tần Mục công lại tiếp được tờ mật thư của Mục Cơ kể tội mình vô lễ với Giả Quân, và không cho các công tử về nước; lại bảo nên đổi lỗi ngay đi mới được, bởi vậy Tấn Huệ công có ý nghi Tần Mục công, vội vàng rút quân về nước. Phi Báo xui Tần Mục công đánh lên quân nước Tấn. Tần Mục công nói:

— Nay nước Tấn vì việc cứu nhà Chu mà đến đây, ta đâu có thù riêng, cũng không nên đánh vội.

Nói xong, liền rút quân về. Tề Hoàn công cũng sai Quản Di

Ngô đem quân cứu nhà Chu, nghe tin quân Nhung Địch đã rút về rồi, liền sai người sang trách vua Nhung Địch. Vua Nhung Địch sợ uy nước Tề, sai người sang xin lỗi rằng:

— Chúng tôi có dám xâm phạm kinh sư đâu, bởi vì Vương tử Đái xui chúng tôi làm vậy.

Chu Tương Vương mới đuổi Vương tử Đái. Vương tử Đái chạy sang nước Tề. Quản Di Ngô đau nặng. Tề Hoàn công đến hỏi thăm thấy Quản Di Ngô gầy lắm, mới cầm lấy tay mà nói rằng:

— Trọng phụ đau nặng lắm, bất hạnh mà có sự gì thì tôi biết giao quyền chính cho ai được?

Bây giờ Ninh Thích và Tân Tu Vô cũng đều mất cả rồi, Quản Di Ngô thở dài mà than rằng:

— Tiếc thay cho Ninh Thích!

Tề Hoàn công nói:

— Trừ Ninh Thích ra, lại không có ai nữa hay sao. Tôi muốn giao quyền chính cho Bão Thúc Nha, Trọng phụ nghĩ thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Bão Thúc Nha là người quân tử, nhưng không có tài chính trị, hay phân biệt thiện ác quá; yêu điều thiện thì phải, chứ ghét điều ác quá thì không ai chịu được, Bão Thúc Nha thấy ai có điều ác gì thì suốt đời không quên, đó cũng là một điều dở.

Tề Hoàn công nói:

— Thấp Bằng thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Thấp Bằng là người hay hỏi kẻ dưới mà không xấu hổ; lúc nào cũng lo nghĩ đến việc nước, có thể dùng được.

Nói xong, liền thở dài mà than rằng:

— Trời sinh Thấp Bằng, khác nào như cái lưỡi của tôi, nay tôi đã chết thì cái lưỡi cũng không sống được. Tôi e rằng chúa công

dùng Thấp Bằng cũng chẳng được bao lâu!

Tề Hoàn công nói:

— Thế thì Dịch Nha thế nào?

Quản Di Ngô nói:

— Chúa công không hỏi, tôi cũng sắp nói. Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương, ba người ấy quyết không nên gần.

Tề Hoàn công nói:

— Dịch Nha làm thịt con để cho tôi ăn, thế là yêu tôi hơn yêu con, còn nghi gì nữa!

Quản Di Ngô nói:

— Tình người ta không gì yêu hơn con. Con mà nữ như thế thì còn nghi gì đến vua!

Tề Hoàn công nói:

— Thụ Điêu tự hoại mình đi để xin vào hầu tôi, thế là yêu tôi hơn yêu thân mình, còn nghi gì nữa!

Quản Di Ngô nói:

— Tình người ta không gì yêu hơn thân. Thân mà nữ như thế thì còn nghi gì đến vua!

Tề Hoàn công nói:

— Khai Phương là Công tử nước Vệ, bỏ ngôi thế tử mà theo tôi; khi cha mẹ chết, cũng chẳng thiết về, thế là yêu tôi hơn cha mẹ, còn nghi gì nữa!

Quản Di Ngô nói:

— Tình người ta không gì thân hơn cha mẹ. Cha mẹ mà nữ như thế, còn nghi gì đến vua! Vả lại ngôi thế tử sắp lên làm vua thì ai mà không muốn, nay Khai Phương bỏ ngôi thế tử theo chúa công thì tất còn muốn được hơn ngôi thế tử nữa, chúa công chớ nên gần; gần thì tất có ngày sinh loạn.

Tề Hoàn công nói:

— Ba người ấy theo hầu tôi đã lâu lắm, sao tôi không thấy trọng phụ nói đến bao giờ?

Quản Di Ngô nói:

— Tôi không nói ra là để chiều ý chúa công. Thí dụ như nước, tôi làm cái bờ đê, để khiến cho nước khỏi tràn chảy; nay bờ đê đã bỏ đi rồi thì khó lòng mà giữ được nước. Chúa công chớ nên gàn.

Tề Hoàn công nín lặng, rồi cáo từ lui ra.

HỒI THỨ 30

Tấn Huệ công bội ước cử binh Tân Mục Cơ giận thân tự tử



Quản Di Ngô đau nặng, dặn Tề Hoàn công đuổi Dịch Nha, Thụ Diêu và Khai Phương, lại tiến dẫn Thấp Bằng. Có người đem tin ấy báo với Dịch Nha. Dịch Nha vào yết kiến Bão Thúc Nha, rồi nói với Bão Thúc Nha rằng:

— Ngày trước ngài tiến dẫn trọng phụ lên làm tể tướng, nay trọng phụ ốm, chúa công hỏi chuyện, trọng phụ lại nói ngài không có tài chính trị mà tiến dẫn Thấp Bằng, tôi rất lấy làm không bằng lòng!

Bão Thúc Nha cười mà nói rằng:

— Ấy chỉ vì thế mà ta mới tiến dẫn trọng phụ; trọng phụ là người trung với nước mà không vì bạn. Giả sử chúa công cho ta làm chức tư khấu để trừ những đứa gian nịnh thì ta làm được, chứ cho ta cầm quyền chính trong nước thì tức như nhà người, còn dung thân vào đâu.

Dịch Nha xấu hổ cáo lui. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lại đến thăm Quản Di Ngô thì Quản Di Ngô đã không nói được nữa. Bão Thúc Nha và Thấp Bằng đều chảy nước mắt khóc. Đêm hôm ấy, Quản Di Ngô mất. Tề Hoàn công vật mình lăn khóc, thương xót vô cùng, vừa khóc vừa nói:

— Thương thay trọng phụ! Trọng phụ chết đi thật là trời bể

cánh tay ta!

Nói xong, liền sai quan thượng khanh là Cao Hồ (con Cao Hề) coi việc làm ma Quán Di Ngô. Bao nhiêu những thái ấp của Quán Di Ngô lại cho người con tất cả, và cho phép được nối đời làm quan đại phu.

Dịch Nha nói với quan đại phu là Bá Thị rằng:

— Ngày trước chúa công lấy đất Biền Ấp của nhà người thưởng cho trọng phụ, nay trọng phụ mất rồi, nhà người nên nói với chúa công mà đòi lại cái đất ấy, rồi ta cũng liệu cách nói giúp nhà người.

Bá Thị khóc mà nói rằng:

— Vì ta không có công trạng gì, vậy nên chúa công mới lấy đất của ta mà thưởng cho trọng phụ. Nay trọng phụ đã mất rồi, nhưng công trạng của trọng phụ hãy còn, ta có mặt mũi nào mà xin đòi lại.

Dịch Nha than rằng:

— Trọng phụ mất rồi, mà còn khiến cho Bá Thị phải tâm phục như vậy, thế thì lũ chúng ta là tiểu nhân thật!

Tề Hoàn công theo lời Quán Di Ngô dặn lại, liền giao quyền chính cho công tôn Thấp Bằng. Chưa được một tháng thì Thấp Bằng mất.

Tề Hoàn công nói:

— Trọng phụ thật là bậc thành, sao lại biết rằng Thấp Bằng không sống được bao lâu.

Nói xong, liền sai Bão Thúc Nha thay Thấp Bằng. Bão Thúc Nha có ý xin từ chối. Tề Hoàn công nói:

— Nay trong triều không ai bằng nhà người, nhà người còn nhường cho ai?

Bão Thúc Nha nói:

— Tôi là người yêu điều thiện mà ghét điều ác, chắc hẳn chúa

công cũng đã biết, nếu chúa công dùng tôi thì tôi xin đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương.

Tề Hoàn công nói:

— Trọng phụ ngày xưa cũng có dặn ta như vậy, nay ta xin vâng lời.

Nói xong, ngay ngày hôm ấy hạ lệnh đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, không cho được vào triều. Bão Thúc Nha mới nhận chức tể tướng. Bây giờ có nước Hoài Di đem quân xâm phạm nước Kỷ. Nước Kỷ sai người sang cấp báo với nước Tề. Tề Hoàn công hội quân các nước chư hầu thân hành đi cứu nước Kỷ. Các nước chư hầu thấy Tề Hoàn công dùng Bão Thúc Nha làm tể tướng, không đổi chính trị của Quản Di Ngô, vậy nên vẫn phải theo lệnh. Tấn Huệ công từ khi lên nối ngôi, trong nước mất mùa liền 5 năm trời, kho tàng hết sạch cả, dân không lấy gì mà ăn. Tấn Huệ công muốn đong thóc ở nước khác về, mới nghĩ đến nước Tần là một nước láng giềng gần, mà lại có tình thân thuộc, chỉ hiềm vì một nỗi ngày trước phụ ước chưa đền, muốn nói mà không dám nói.

Khước Nhuế nói:

— Ta không phải phụ ước với nước Tần, chẳng qua ta chỉ xin hoãn mà thôi; nếu nay ta xin đong thóc mà Tần không cho, thế là Tần xử tệ với ta trước, bây giờ ta sẽ phụ ước.

Tấn Huệ công khen phải, rồi sai quan đại phu là Khánh Trịnh đem lễ vật sang nói với Tần Mục công xin đong thóc. Tần Mục công họp các quan lại hỏi rằng:

— Nước Tấn khi trước hẹn biểu ta năm thành mà không chịu biểu, nay nhân trong nước mất mùa, lại sai sứ sang xin đong thóc, chẳng biết có nên cho hay không?

Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh nói rằng:

— Thiên tai lưu hành, nước nào không có, nay ta giúp người thì trời tất giúp ta.

Tần Mục công nói:

— Ta làm ơn nước Tấn nhiều lắm rồi!

Công Tôn Chi nói:

— Làm ơn mà Tấn biết đền ơn thì có thiệt gì đến nước Tần ta, nếu Tấn không biết đền ơn thì trái tại nước Tấn, bấy giờ ta sẽ liệu kế, chúa công cứ cho.

Phi Báo nghĩ đến thù cha ngày xưa, vùng vằng nói rằng:

— Vua nước Tấn vô đạo, trời làm phải tai hại, ta nên thừa cơ đem quân sang đánh lấy nước Tấn.

Do Dư nói:

— Người có lòng nhân đức, không thừa cơ lúc người ta nguy cấp mà cầu lợi. Chúa công nên cho là phải.

Tần Mục công nói:

— Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ bị đói là dân nước Tấn, ta không nỡ vì một ông vua mà làm khổ muôn dân.

Nói xong, liền sai người vận tải mấy vạn斛 thóc sang nước Tấn. Dân nước Tấn đều cảm ơn Tần Mục công. Sang năm sau, nước Tần đói kém, nước Tấn lại được mùa. Tần Mục công bảo Kiển Thúc và Bách Lý Hề rằng:

— May mà năm ngoái ta nghe lời hai người cho nước Tấn đong thóc, nếu không thì năm nay ta mất mùa, cũng khó lòng mà sang đong thóc ở nước Tấn được.

Phi Báo nói:

— Vua nước Tấn là người tham mà vô tín, nay ta xin, vị tất đã cho.

Tần Mục công không nghe, liền sai Lãnh Chi đem lễ vật sang nói với Tấn Huệ công xin đong thóc. Tấn Huệ công toan sai người vận thóc ở đất Hà Tây sang giúp nước Tần. Khước Nhuế nói:

— Chúa công giúp thóc cho nước Tần, thế thì định lại cho cả đất hay sao?

Tấn Huệ công nói:

— Ta chỉ giúp thóc mà thôi, khi nào lại chịu cho đất.

Khước Nhuế nói:

— Vì cớ gì mà chúa công phải giúp thóc.

Tấn Huệ công nói:

— Vì năm trước Tần giúp thóc cho ta, vậy nên ta phải báo ơn.

Khước Nhuế nói:

— Nếu lấy việc nước Tần giúp thóc làm ơn, thế thì năm xưa nước Tần giúp chúa công về nối ngôi, cái ơn ấy to biết dường nào nay chúa công bỏ cái ơn lớn mà báo cái ơn nhỏ nghĩa là làm sao?

Khánh Trịnh nói:

— Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tần xin đóng thóc thì vua Tần nhận lời cho ngay, thế là xử với ta rất tử tế, ta lại không cho nước Tần đóng thóc, chắc là nước Tần oán giận ta lắm.

Lã Di Xanh nói:

— Tần cho ta đóng thóc, không phải là có lòng yêu ta, chỉ cốt muốn cho ta nộp đất. Nay ta không giúp thóc thì nước Tần oán; ta giúp thóc mà không nộp đất thì nước Tần cũng oán, như vậy thì thế nào Tần cũng oán, cần gì mà giúp.

Khánh Trịnh nói:

— Thấy người ta có tai nạn mà không giúp là bất nhân, người ta làm ơn với mình mà mình quên ơn là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì sao giữ được nước.

Hàn Giản nói:

— Khánh Trịnh nói phải đó! Nếu năm ngoái Tần không cho ta

đong thóc thì ta nghĩ thế nào?

Quốc Xạ nói:

— Năm ngoái trời làm ta đói, nước Tần không biết đánh lấy ta mà lại cho ta đong thóc, thế là nước Tần ngu; năm nay trời làm nước Tần đói, để cho ta lấy nước Tần, ta không nên trái ý trời. Cứ như ý tôi thì nên hội với nước Lương mà thừa cơ cùng đánh nước Tần.

Tấn Huệ Công theo lời Quốc Xạ, liền chối từ mà bảo Lãnh Chi rằng:

— Nước tôi mấy năm mất mùa luôn, dân phải phiêu bạt cả. Năm nay hơi được mùa một chút thì những dân phiêu bạt năm trước mới kéo nhau về, vậy nên thóc trong nước đủ dùng mà thôi, không có thể giúp quý quốc được.

Lãnh Chi nói:

— Chúa công tôi nghĩ tình thân thuộc, không bắt nộp đất, lại cho đong thóc, có lòng giúp quý quốc như vậy, mà quý quốc không đền ơn lại thì nay tôi trở về, biết nói ra làm sao cho được!

Lã Di Xanh và Khước Nhuế quát to lên rằng:

— Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi Trịnh Phủ, toan đem lễ vật sang để dụ ta, may mà ta không mắc lừa, bây giờ lại còn nói khéo gì nữa! Nhà ngươi nên về nói với vua Tần; muốn ăn thóc của nước Tấn ta thì tất phải đem quân sang đánh mới được.

Lãnh Chi tức giận mà lui ra. Khánh Trịnh nói riêng với Quách Yển rằng:

— Chúa công ta bội ơn mà làm cho nước Tần tức giận như vậy thì tất có tai vạ.

Quách Yển nói:

— Nước Tấn ta sắp đến ngày mất!

Lãnh Chi về đến nước Tần, nói với Tần Mục công rằng:

— Nước Tấn không cho đong thóc, lại toan hợp quân Lương

để sang đánh ta.

Tần Mục công nói:

— Không ngờ vua nước Tấn vô đạo đến thế là cùng! Để ta đánh nước Lương trước, rồi sau đánh nước Tấn.

Bách Lý Hề nói:

— Vua nước Lương hay làm khổ dân để đắp thành xây thành, người trong nước ai cũng ta oán, tất không có thể giúp được nước Tấn. Nay chúa công nên đem quân sang đánh Tấn, rồi sau sẽ đánh Lương.

Tần Mục công khen phải, liền giao cho Kiển Thúc và Do Dư giúp thế tử Oánh giữ nước, rồi đem đại binh đi đánh nước Tấn. Tấn Huệ công họp các quan lại mà hỏi rằng:

— Nay nước Tấn tự nhiên vô cớ đem quân sang xâm phạm đất ta thì nên dùng kế gì để mà chống giữ?

Khánh Trinh nói:

— Nước Tấn vì chúa công bội ơn mà đem quân sang đánh, sao lại bảo là tự nhiên vô cớ được, cứ như ý tôi thì theo lời ước cũ mà nộp năm thành, rồi cùng với Tần giảng hòa.

Tấn Huệ công nổi giận, nói:

— Nước Tấn ta đường đường là một nước lớn như thế này mà phải nộp đất để giảng hòa thì ta còn mặt mũi nào mà làm vua nước Tấn nữa!

Nói xong, truyền chém Khánh Trinh.

Quắc Xạ nói:

— Chưa đem quân đi đánh, đã chém quan tướng thì tôi e rằng bất lợi, xin chúa công hãy tha Khánh Trinh, để cho hắn được lập công mà chuộc tội.

Tấn Huệ công nghe lời, rồi cử binh đi đánh, Tấn Huệ công vẫn dùng con ngựa tiểu tứ để kéo xe là ngựa của nước Trịnh đem biếu khi trước. Con ngựa ấy tầm nhỏ, lông mỡ, đi nhanh và êm

lắm. Khánh Trinh lại can rằng:

— Cổ giả đi đánh giặc bao giờ cũng dùng ngựa nước mình, vì ngựa nước mình đã quen thủy thổ, không mấy khi lầm đường. Nay chúa công đi đánh giặc, lại dùng ngựa nước Trịnh, tôi thiết tưởng không nên.

Tấn Huệ công lại mắng rằng:

— Con ngựa ấy ta dùng đã quen rồi, nhà người chớ nên nói lắm.

Quân nước Tần sang đến nước Tấn, ba lần đánh ba lần được, các quan trấn thủ đều bỏ chạy cả. Quân Tần kéo thẳng đến đất Hàn Nguyên. Tấn Huệ công nghe tin quân Tần đã đến đất Hàn Nguyên, liền nhân mặt lại nói rằng:

— Quân giặc mạnh thế thì ta biết làm thế nào!

Khánh Trinh nói:

— Chúa công tự làm cho giặc đến, còn nói gì nữa!

Tấn Huệ công sai Hàn Giản đi dò thám xem quân nước Tần nhiều hay là ít. Hàn Giản trở về báo rằng:

— Quân nước Tần dẫu ít không bằng ta, nhưng xem khí thế hăng say hơn ta nhiều lắm!

Tấn Huệ công hỏi:

— Tại làm sao vậy?

Hàn Giản nói:

— Chúa công lúc trước nhờ nước Tần giúp binh cho mà được về nối ngôi, sau nhờ nước Tần giúp thóc cho mà dân khỏi đói, mấy lần chịu ơn nước Tần mà không đền lại, bởi vậy vua tôi nước Tần đều một lòng tức giận mà đem quân đến đánh, thành ra khí thế mạnh lắm, không biết thế nào mà kể!

Tấn Huệ công có ý giận mà rằng:

— Đó là câu nói của Khánh Trinh thì mới phải, sao nhà người

cũng nói thế? Ta đây quyết cùng với Tần đánh nhau một phen.

Nói xong, liền sai Hàn Giản sang nói với Tần Mục công rằng:

— Quý quốc lui quân về thì chúa công tôi cũng bằng lòng, nhược bằng không lui thì chúa công tôi dầu không muốn đánh, nhưng quân sĩ không nghe, biết làm thế nào?

Tần Mục công cười mà nói rằng:

— Đứa trẻ con ấy nay cũng kiêu lắm nhỉ!

Nói xong, liền sai công tôn Chi ra đáp lại rằng:

— Hiền hầu muốn làm vua thì tôi giúp quân, Hiền hầu muốn lấy thóc thì tôi giúp thóc, nay Hiền hầu muốn đánh nhau thì có đâu tôi lại dám trái ý.

Hàn Giản lui về mà nói rằng:

— Lý nước Tần thẳng như vậy thì ta tất phải thua chết mà thôi!

Tấn Huệ công sai Quách Yển bói xem: Ai nên làm chúc xa hữu. Quách Yển bói, không ai tốt cả, chỉ có Khánh Trinh tốt mà thôi.

Tấn Huệ công nói:

— Khánh Trinh vào đảng với nước Tần, không nên dùng.

Nói xong, liền sai Gia Bộc Đồ làm chúc xa hữu, mà Khước Bộ Dương ngồi cầm cương xe. Bách Lý Hề trèo lên trên lũy, trông thấy quân nước Tần đông lắm, bảo Tần Mục công rằng:

— Tấn hầu cố sức liều chết, chúa công chớ nên đánh.

Tần Mục công trở lên trời mà nói rằng:

— Nước Tấn phụ ơn ta nhiều lắm, không có trời thì thôi, nếu có trời thì ta đánh được nước Tấn.

Nói xong, liền bày trận ở dưới chân núi để đợi quân nước Tấn đến. Được một lúc quân nước Tấn kéo đến. Đồ Ngạn Di cạy khỏe, tay cầm cái côn sắt nặng hơn một trăm cân, xông vào đánh

nhau với Kiến Bình. Đánh được hơn 50 hiệp, hai người bỏ khí giới rồi quần thảo với nhau. Đồ Ngạn Di nói:

— Ta liều chết với nhà ngươi, nếu nhà ngươi gọi người khác đến đánh hộ thì không giỏi!

Kiến Bình nói:

— Một mình ta quyết bắt sống nhà ngươi, mới là anh hùng. Hai người đều cầm quân sĩ không ai được đánh hộ, rồi vật nhau đi dần mãi về phía sau trận. Tấn Huệ công chia quân ra làm hai đạo để tiến vào. Tần Mục công cũng chia quân ra làm hai đạo để đối địch. Tấn Huệ công sai Khước Bộ Dương dong xe để vào giáp chiến, công tôn Chi trông thấy, hét lên một tiếng, to tiếng sấm. Con ngựa tiểu tứ của Tấn Huệ công chưa quen ra trận bao giờ, nghe tiếng công tôn Chi hét, liền kinh sợ lồng chạy, sa vào trong đám bùn lầy. Khước Hộ Dương cố sức gia roi đánh mãi, nhưng ngựa nhỏ sức yếu, không sao lên được.

Đang lúc nguy cấp, gặp Khánh Trịnh đi đến. Tấn Huệ công gọi lại bảo rằng:

— Khánh Trịnh! Nhà ngươi mau mau cứu ta với! Khánh Trịnh nói:

— Quắc Xạ ở đâu mà gọi đến Khánh Trịnh này!

Tấn Huệ công lại gọi Khánh Trịnh mà bảo rằng:

— Nhà ngươi mau mau đem xe khác đến để cứu ta.

Khánh Trịnh nói:

— Chúa công dùng con ngựa tiểu tứ đã quen, để tôi đi gọi người khác đến cứu.

Nói xong, liền quay xe đi về phía tả. Đạo quân Hàn Giản tiến lên đánh nhau với tướng nước Tần là Tây Khất Thuật. Đánh trong 30 hiệp, Tây Khất Thuật không thể đương nổi, Hàn Giản đâm cho một nhát, Tây Khuất Thuật bị thương. Lương Do Mỹ bảo Hàn Giản rằng:

— Bắt một viên đại tướng ấy làm gì, chúng ta nên đuổi theo

mà bắt vua Tần. Hàn Giản liền cùng với Lương Do Mỹ thúc quân đi đuổi bắt Tần Mục công. Tần Mục công than rằng:

— Ngày nay ta lại bị nước Tấn bắt thì còn có trời nào nữa!

Bỗng có một toán tráng sĩ hơn 300 người ở phía Tây kéo đến, vừa đi vừa reo ầm lên rằng:

— Chớ làm hại ân chủ của ta!

Tần Mục công ngẩng đầu lên xem thì thấy bọn tráng sĩ đều đầu bù tóc rối, chân đi giày cỏ, lưng đeo cung tên, tay cầm dao nhọn xông vào đánh quân nước Tấn. Hàn Giản và Lương Do Mỹ đang hoảng hốt nghênh chiến thì Khánh Trịnh chạy đến gọi mà bảo rằng:

— Chúa công ta bị quân Tần vây sa vào trong đám bùn lầy, nhà người phải mau mau đem quân đến cứu.

Hàn Giản vội vàng kéo quân trở lại để đi cứu Tấn Huệ công. Không ngờ Tấn Huệ công đã bị công tôn Chi bắt được rồi; bọn Gia Bộc Đồ, Quắc Xạ và Khước Bộ Dương đều bị bắt cả. Hàn Giản dầm chân xuống đất mà than rằng:

— Khánh Trịnh làm hại ta rồi, vậy để cho ta bắt lấy vua Tần thì có phải hay không!

Lương Do Mỹ nói:

— Chúa công đã bị bắt thì chúng ta còn về làm gì nữa!

Nói xong liền cùng với Hàn Giản bỏ binh khí chạy đến dinh quân Tần. Bọn tráng sĩ hơn 300 người cứu được Tần Mục công, lại cứu được cả Tây Khất Thuật nữa. Quân Tần thừa thế đuổi đánh. Quân Tấn chết không biết bao nhiêu mà kể. Khánh Trịnh nghe tin vua nước Tấn đã bị bắt rồi, tức khắc tìm đường bỏ trốn, gặp tướng nước Tấn là Nga Tích bị thương, nằm ở ngang đường, liền vác lên xe cùng trở về nước Tấn.

Tần Mục công về đến đại dinh, bảo Bách Lý Hề rằng:

— Ta không nghe lời nhà người, suýt nữa thì bị người nước Tấn cười.

Bọn tráng sĩ hơn 300 người vào yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công hỏi rằng:

— Các người ở đâu mà lại liều chết để cứu ta như vậy?

Bọn tráng sĩ nói:

— Chúa công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa hay sao? Chúng tôi chính là bọn ăn thịt ngựa đó!

Nguyên là năm xưa Tần Mục công đi săn ở núi Lương Sơn, đang đêm bỗng mất mấy con ngựa. Tần Mục công sai người đi tìm. Khi tìm đến dưới chân núi Kỳ Sơn, có một bọn hơn 300 người đang họp nhau ăn thịt ngựa, quân sĩ về báo với Tần Mục công, xin đem người đến vây thì có thể bắt cả được. Tần Mục công than rằng:

— Ngựa đã chết rồi mà nay lại giết người nữa thì dân trong nước tất bảo ta là quý ngựa hơn người.

Nói xong, lại truyền đem mấy chục hũ rượu ngon, sai người đưa đến núi Kỳ Sơn cho bọn ăn thịt ngựa mà bảo rằng:

— Chúa công tôi thấy các người ăn thịt ngựa mà không uống rượu thì hay sinh bệnh, vậy có sai tôi đem rượu ngon đến để cho các người.

Bọn ăn thịt ngựa chia nhau uống rượu, rồi bảo nhau rằng:

— Chúng ta ăn trộm ngựa, đã không bắt tội thì chớ, chúa công lại lo chúng ta mắc bệnh mà đem cho rượu ngon, thế thì bao giờ chúng ta đền được cái ơn to này!

Đến bấy giờ nghe tin Tần Mục công đi đánh Tấn, bọn tráng sĩ ấy rủ nhau đến đánh giúp. Lại vừa gặp Tần Mục công bị vây, bọn tráng sĩ mới xông vào để cứu. Tần Mục công hỏi chuyện đầu đuôi, rồi thở dài than rằng:

— Bọn ăn trộm ngựa còn biết đền ơn, ai ngờ Tấn hầu mà lại tệ bạc như vậy!

Nói xong, liền truyền hỏi trong bọn tráng sĩ ấy có ai muốn làm quan thì phong chức cho. Bọn tráng sĩ đồng thanh mà đáp

rằng:

— Chúng tôi chỉ đến để đền ơn chúa công đó thôi, chứ không muốn làm quan.

Tần Mục công sai đem vàng lụa ra thưởng cho bọn tráng sĩ. Bọn tráng sĩ nhất định không nhận rồi cáo từ lui ra. Tần Mục công khen ngợi bọn tráng sĩ không biết đường nào. Khi thu quân về, điểm duyệt các tướng thì thấy thiếu một mình Kiến Bính. Tần Mục công sai quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, bỗng nghe thấy ở trong một cái hố đất có tiếng người thở, vội vàng đến xem thì Kiến Bính cùng với Đồ Ngạn Di hai người ôm nhau nằm ở trong hố; hai bên cùng mệt lử ra, không động đậy được nữa, nhưng tay vẫn còn nắm chặt lấy nhau, chẳng ai chịu buông. Quân sĩ xuống gỡ hai người ra, rồi vục lên xe đưa về.

Tần Mục công hỏi thì Kiến Bính không thể nói được, có người biết chuyện đầu đuôi, thuật lại cho nghe. Tần Mục công khen rằng:

— Hai người đều là người giỏi cả!

Tần Mục công lại hỏi các quan xem có ai biết người tướng nước Tấn họ tên là gì không? Công tử Trí đến gần xem kỹ, mới nói với Tần Mục công rằng:

— Đây là Đồ Ngạn Di, một dũng sĩ ở nước Tấn. Khi trước tôi phụng mệnh sang thăm Trùng Nhĩ và Di Ngô thì hắn cũng có phụng mệnh đến đón Di Ngô, bởi vậy tôi có biết.

Tần Mục công nói:

— Người ấy ta có nên dùng không?

Công tử Trí nói:

— Giết Hề Tề, Trác Tử và Lý Khắc, đều một tay người ấy cả, bây giờ ta nên trị tội mà giết đi.

Tần Mục công truyền đem Đồ Ngạn Di ra chém, rồi lại cởi áo cấm bào trùm cho Kiến Bính, sai Bách Lý Hề xe về nước Tần để chữa thuốc, đến hơn nửa năm mới khỏi. Tần Mục công bảo Tấn

Huệ công rằng:

— Nhà vua không tha tôi, tôi cũng không có thể tha nhà vua được.

Tấn Huệ công nín lặng mà cúi đầu xuống. Tần Mục công sai Công Tôn Chi đem quân giải Tấn Huệ công về nước Tấn. Bọn Quắc Xạ, Hàn Giản, Lương Do Mỹ, Gia Bộc Đồ, Khước Bộ Dương, Quách Yển và Khước Khất, đều đầu bù tóc rối, lũ lượt theo sau, trông rất thê thảm! Tần Mục công lại bảo các quan đại phu nước Tấn rằng:

— Vua tôi nhà ngươi khi trước có bảo ta muốn lấy thóc nước Tấn thì phải đem quân đến mà lấy, nay ta bắt vua nước Tấn, chẳng qua là muốn để đòi thóc của nước Tấn đó mà thôi, không hề chi đâu, các ngươi chớ có lo ngại. Bọn Hàn Giản sụp lạy mà nói rằng:

— Nhà vua thương chúa công tôi là người ngu mà có lòng khoan nhân thì hoàng thiên hậu thổ, thật chứng giám cho câu nói của nhà vua đó.

Tần Mục công về đến bờ cõi nước Tấn, hội các quan để thương nghị. Tần Mục công hỏi:

— Ta chịu mệnh trời mà dẹp loạn nước Tấn mà lập Di Ngô, nay vua nước Tấn bội ơn ta, tức là một kẻ có tội, ta định vua nước để tế trời, phỏng có nên không?

Công tử Trí nói:

— Chúa công nghĩ rất phải!

Công tôn Chi can ngăn:

— Không nên! Tấn là một nước lớn, ta bắt vua nó cũng đã quá lắm rồi, nay lại giết đi thì tất nhiên người nước Tấn thêm oán. Khi bấy giờ người nước Tấn báo thù nước Tấn ta, lại tệ hơn nước Tấn ta báo thù nước Tấn ngày nay!

Công tử Trí nói:

— Tôi thiết tưởng chẳng những giết vua nước Tấn mà thôi, lại

còn lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn, như thế thì dân nước Tấn ơn ta chẳng hết, lại còn oán về nỗi gì!

Công tôn Chi nói:

— Trùng Nhĩ là người nhân từ, khi trước đã không chịu vì việc cha chết mà về nối ngôi, huống chi ngày nay lại chịu nhân việc em chết mà về nối ngôi hay sao! Trùng Nhĩ không về mà lập người khác thì cũng chẳng khác gì Di Ngô; nếu Trùng Nhĩ chịu về thì tất lại nghĩ đến em mà oán nước Tần ta lắm. Như thế thì bỏ mất cái ơn của Di Ngô, mà mua thêm cái oán của Trùng Nhĩ, tôi thiết tưởng không nên.

Tần Mục công nói:

— Thế thì một đảng đuổi đi, một đảng giam lại và một đảng cho về; trong ba cách ấy cách nào lợi hơn?

Công tôn Chi nói:

— Giam lại thì có ích gì với nước Tần mà đuổi đi thì tất hại có người lập mưu đem vào nước Tấn, chỉ bằng ta cho vua nước Tấn lại về nối ngôi.

Tần Mục công nói:

— Thế ra mình đem quân sang đánh, chịu mất công không hay sao!

Công tôn Chi nói:

— Tôi thiết tưởng nên bắt vua nước Tấn nộp cho ta năm thành ở đất Hà Đông, lại bắt thế tử Ngũ phải sang nước ta để làm tin rồi mới cho giảng hòa. Như thế thì vua nước Tấn không bao giờ dám quên ơn nước Tần; vả ngay sau cha chết con nối, nước Tấn đời ấy đời khác qui phục nước Tần ta thì còn gì lợi hơn nữa!

Tần Mục công nói:

— Nhà ngươi lại tính trước đến những mấy đời người!

Nói xong, truyền đem Tấn Huệ công an trí ở Linh Đài Sơn, rồi

thu quân về kinh thành. Bỗng thấy một lũ nội thị kéo đến, đều mặc đồ tang. Tần Mục công thấy lạ, liền hỏi. Lũ nội thị thuật lời nói của Mục Cơ rằng:

— Trời làm tai vạ hai nước Tần và Tấn bất hòa với nhau; nay vua Tấn bị bắt thì thiếp cũng lấy làm xấu hổ lắm. Nếu đem vua Tấn về đây buổi sớm thì thiếp chết buổi sớm, đem về buổi chiều thì thiếp chết buổi chiều. Thiếp sai lũ nội thị mặc đồ tang đi đón chúa công, xin chúa công tha cho vua Tấn, tức là cho thiếp được khỏi chết!

Tần Mục công giật mình kinh sợ, hỏi lũ nội thị rằng:

— Hiện nay phu nhân ở trong cung, sự thể thế nào?

Lũ nội thị nói:

— Từ khi phu nhân tôi nghe tin vua Tấn bị bắt, liền đem thể tử mặc đồ tang, lên cái nhà tranh ở trên Sùng Đài; xung quanh dưới Sùng Đài bắt chắt những củ khô nhiều lắm. Chúng tôi đưa cơm vẫn phải trèo qua đồng củ mà đi. Phu nhân tôi lại có nói rằng:

“Chờ khi nào đem vua Tấn về thì phu nhân tôi đốt lửa lên mà tự tử, để tỏ cái tình anh em”.

Tần Mục công thở dài mà than rằng:

— May sao công tôn Chi lại khuyên ta đừng giết vua nước Tấn nếu không thì phu nhân chết rồi!

Nói xong, liền truyền cho nội thị bỏ đồ tang phục đi, rồi về nói với Mục Cơ rằng:

— Chúa công sắp tha cho vua nước Tấn đó!

Lũ nội thị báo với Mục Cơ. Mục Cơ mới chịu về cung. Lũ nội thị quì xuống mà hỏi rằng:

— Vua nước Tấn là người tham lợi, đã quên ơn chúa công tôi, lại không theo những lời ủy thác của phu nhân, đến nỗi ngày nay phải tù nhục, phu nhân còn thương nỗi gì!

Mục Cơ nói:

— Người nhân giả dầu thù oán thế nào, cũng không bỏ được cái tình thân thuộc, nếu để cho vua Tần chết ở nước Tần này thì cũng là lỗi của ta.

Các nội thị đều ca tụng Mục Cơ là người hiền.

HỒI THỨ 31

Tấn Huệ công nổi giận giết tướng Giới Tử Thôi cắt thịt nuôi vua



Tấn Huệ công bị giam ở Linh Đài Sơn, vẫn tưởng rằng Mục Cơ thù oán với mình, không biết những việc Mục Cơ lập kế để xin hộ, liền bảo Hàn Giản rằng:

— Ngày trước tiên quân ta nếu biết nghe lời Sử Tô mà không kết thân với Tần thì không đến nỗi có việc này!

Hàn Giản nói:

— Có phải là lỗi tại tiên quân kết thân với Tần đâu! Nếu Tần không nghĩ tình thân thuộc thì sao chúa công được về nối ngôi. Đã giúp cho chúa công về mà lại đem quân sang đánh, để gây sự thù oán thì nước Tần có muốn đâu thế, chúa công nên nghĩ lại.

Tấn Huệ công nín lặng. Chẳng bao lâu, Tần Mục công sai công tôn Chi đến Linh Đài Sơn bảo Tấn Huệ công rằng:

— Các quan nước tôi ai cũng dứt tình với nhà vua, nhưng chúa công tôi nể lời phu nhân tôi xin mà không dám dứt tình, vậy thì ngày trước nhà vua có hẹn với chúa công tôi xin nộp năm thành, nay phải nộp ngay đi, và lại phải sai thể tử Ngũ sang ở làm tin thì chúa công tôi cho nhà vua về.

Bấy giờ Tấn Huệ công mới biết là Mục Cơ có lòng thương mình mà xin hộ cho, xấu hổ không biết đường nào, liền sai quan đại phu là Khước Khất về nước Tấn bảo Lã Di Xanh về việc nộp

đất và đem thế tử Ngũ sang. Lã Di Xanh nước Tấn đem địa đồ và những sổ sách và dinh điền trong năm thành sang dâng nộp Tần Mục công. Tần Mục công hỏi:

— Sao còn thế tử Ngũ chưa thấy đến?

Lã Di Xanh nói:

— Bởi nay trong nước không được yên, vậy nên thế tử tôi còn phải ở lại, chờ khi chúa công tôi về thì sẽ cho thế tử sang.

Tần Mục công hỏi:

— Vì có gì mà nước Tấn không được yên.

Lã Di Xanh nói:

— Trong nước tôi ngày nay thành ra hai đảng: đảng quân tử thì tự xét lỗi mình, mà biết cảm ơn quý quốc; còn đảng tiểu nhân thì không tự xét lỗi mình, mà đem lòng thù oán quý quốc, bởi thế thành ra không được yên?

Tần Mục công nói:

— Người nước Tấn có còn mong cho vua trở về hay không?

Lã Di Xanh nói:

— Đảng quân tử thì chắc là thế nào cũng được về, mà muốn đưa thế tử sang để giảng hòa với quý quốc; còn đảng tiểu nhân thì chắc là không về được, mà muốn tôn lập thế tử để chống cự nhau với quý quốc. Cứ như ý tôi nghĩ thì quý quốc bắt chúa công tôi cũng đủ lập uy, mà tha cho chúa công tôi lại càng tỏ đức. Vừa có uy, vừa có đức, cái công nghiệp của một bậc bá chủ đấy! Nếu ngày nay quý quốc không tha cho chúa công tôi thì chỉ làm cho đảng quân tử đau lòng mà đảng tiểu nhân căm dạ, phỏng có ích gì cho quý quốc, vậy tôi dám chắc rằng quý quốc không khi nào chịu bỏ cái nghiệp bá chủ ấy.

Tần Mục công cười mà nói rằng:

— Nhà ngươi nói cũng hợp ý với ta lắm!

Nói xong, liền sai Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) đi nhận lấy địa

giới năm thành và đặt quan trấn thủ. Lại sai công tôn Chi đem quân cùng với Lã Di Xanh đưa Tấn Huệ công về nước. Các quan đại phu nước Tấn bị bắt khi trước cũng đều theo về cả, chỉ có Quắc Xạ ốm chết ở nước Tần.

Nga Tích nước Tấn nghe tin Tấn Huệ công sắp về, bảo Khánh Trịnh rằng:

— Ngày trước nhà ngươi gọi Hàn Giản đi cứu chúa công làm cho chúa công bị bắt, nay chúa công được về, nhà ngươi tất phải tội, âu là nhà ngươi liệu mà trốn sang nước khác.

Khánh Trịnh nói:

— Cứ như binh pháp: làm tướng đem quân đi đánh giặc bị thua, cũng còn đáng tội chết, huống chi ta làm cho chúa công không về, ta cũng định đem gia quyến sang nước Tần xin chịu tội chết. Nay chúa công được về thì ta để cho chúa công trị tội ta mà làm gương cho kẻ khác, chứ việc gì phải trốn.

Nga Tích nghe nói, thương mà thở dài, Tấn Huệ công về đến nước Tấn. Thế tử Ngũ đem các quan ra nghênh tiếp. Tấn Huệ công trông thấy Khánh Trịnh, có ý tức giận hỏi rằng:

— Nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Khánh Trịnh nói:

— Lúc trước chúa công biết theo lời tôi mà báo ơn nước Tần thì nước Tần tất không sang đánh; lần thứ hai biết theo lời tôi mà giảng hòa với nước Tần thì nước Tần cũng không sang đánh; đến lần thứ ba biết theo lời tôi mà không dùng ngựa Tiểu Tứ thì cũng không đến nỗi thua, thế là tôi tận trung với chúa công đó, sao tôi lại không dám ra đây để nghênh tiếp chúa công.

Tấn Huệ công hỏi:

— Ngày nay nhà ngươi còn nói gì nữa không?

Khánh Trịnh nói:

— Tôi có ba tội đáng chết: cở lời nói trung mà khiến vua không nghe, thế là một tội; bói được làm chúc Xa Hữu mà khiến

vua không dùng, thế là hai tội; đi gọi người cứu vua mà khiến vua bị bắt, vậy là ba tội. Vậy tôi xin chịu tội chết.

Tấn Huệ công không biết nói thế nào, sai Lương Do Mỹ kể tội Khánh Trinh. Lương Do Mỹ bảo Khánh Trinh rằng:

— Nhà ngươi nói bấy nhiêu lời, đều không phải tội chết, nhưng có ba tội đáng chết, nhà ngươi có biết không? Chúa công đang ở trong đám bùn lầy, gọi nhà ngươi đến cứu mà nhà ngươi không đến đó là một tội đáng chết; ta sắp bắt được vua nước Tấn, nhà ngươi gọi đi cứu chúa công, làm cho ta không bắt được, đó là hai tội đáng chết; các quan đều cố sức đánh mà bị bắt cả, chỉ có nhà ngươi thoát thân trốn về, đó là ba tội đáng chết.

Khánh Trinh ngơ ngẩn lại bảo các quân sĩ rằng:

— Các quân sĩ nghe tôi nói một lời: có ai là người không dám cố sức đánh giặc, mà dám ngồi yên để xin chịu tội chết bao giờ?

Nga Tích nói với Tấn Huệ công rằng:

— Khánh Trinh biết là tội chết mà không trốn thì thật là một kẻ dưng sĩ, chúa công nên tha, rồi sai đi đánh báo thù.

Lương Do Mỹ nói:

— Đánh nhau đã thua rồi, bây giờ lại dùng người có tội đi đánh báo thù, thế thì chỉ làm cho thiên hạ cười nước Tấn ta là không còn ai nữa!

Gia Bộc Đồ cũng can Tấn Huệ công rằng:

— Khánh Trinh ba lần dâng lời nói trung, cũng đủ chuộc tội chết, bây giờ theo phép giết đi, chỉ bằng nghĩ lại mà tha cho thì chúa công cũng được cái tiếng nhân từ.

Lương Do Mỹ lại nói:

— Nước mà cường thịnh được là bởi biết theo phép, nếu không theo phép thì ai còn sợ hãi. Tôi chắc rằng tha một Khánh Trinh thì từ nay trở đi, không ai chịu đem quân đi đánh giặc nữa!

Tấn Huệ công truyền đem Khánh Trinh ra chém. Nguyên Lương Do Mỹ khi trước vây Tần Mục công, đã sắp bắt được, bị Khánh Trinh gọi đi cứu Tấn Huệ công, thành ra không bắt được vua Tần, bởi vậy thâm thù Khánh Trinh, cố nói với Tấn Huệ công để giết Khánh Trinh. Khi Khánh Trinh bị giết, trời đất tối tăm, các quan đại phu, có nhiều người thương mà chảy nước mắt khóc. Nga Tích xin đem thi thể Khánh Trinh về làm ma, để đền ơn Khánh Trinh cứu mình khi trước (khi đánh nhau với Tần, Nga Tích bị thương, Khánh Trinh vác lên xe đem về).

Tấn Huệ công đã về nước rồi, sai thế tử Ngũ theo công tôn Chi sang ở nước Tần để làm tin, và xin thi thể Đồ Ngạn Di đem về làm ma, phong cho con trai Đồ Ngạn Di làm chức trung đại phu. Một hôm, Tấn Huệ công bảo Khước Nhuế rằng:

— Trong ba tháng ta còn ở nước Tần, chỉ lo Trùng Nhĩ nhân dịp biến loạn mà đem quân về cướp ngôi đến bây giờ ta mới yên tâm.

Khước Nhuế nói:

— Còn Trùng Nhĩ ở ngoài thì vẫn là một cái họa tâm phúc, ta nên nghĩ cách mà trừ bỏ đi, để khỏi di hại về sau.

Tấn Huệ công hỏi các quan rằng:

— Có ai vì ai mà giết được Trùng Nhĩ thì ta sẽ trọng thưởng.

Khước Nhuế nói:

— Bọt Đề năm trước đi đánh đất Bồ, đã chém đứt vạt áo Trùng Nhĩ; hắn vẫn sợ Trùng Nhĩ được về nối ngôi thì tất trị tội hắn. Nếu chúa công muốn giết Trùng Nhĩ thì tất phải dùng hắn mới được việc.

Tấn Huệ công gọi Bọt Đề vào, mật bảo lấy việc giết Trùng Nhĩ, Bọt Đề nói:

— Trùng Nhĩ ở nước Địch đã 20 năm nay, người nước Địch đánh nước Cao Như, bắt được hai người con gái: Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi, đều có nhan sắc đẹp. Người nước Địch đem Quý Ngỗi

gả cho Trùng Nhĩ, mà đem Thúc Ngỗi gả cho Triệu Thôi. Hai người đã có con cả, đều vui về vợ con, mà xử với nhau rất thân thiết. Nay tôi đem quân sang thì người nước Địch giúp Trùng Nhĩ mà sinh sự đánh nhau, chưa chắc đã bắt được; chỉ bằng tôi thuê mấy người lực sĩ, lẻn sang nước Địch, rình lúc Trùng Nhĩ ra chơi mà giết đi là tiện hơn.

Tấn Huệ công khen phải, rồi cho Bột Đề 100 nén vàng để đi tìm kẻ lực sĩ, hẹn trong ba ngày phải khởi hành sang nước Địch. Hồ Đột là một vị lão quốc cữu ở nước Tấn bấy giờ, thấy Bột Đề tìm kẻ lực sĩ gấp lắm, dẫu tốn phí bao nhiêu tiền bạc, cũng không quản ngại, mới có lòng nghi, đi hỏi dò những kẻ nội thị. Trong đám nội thị có người biết chuyện, thuật lại cho Hồ Đột nghe. Hồ Đột giật mình kinh sợ, tức khắc viết một bức thư sai người sang nước Địch báo cho Trùng Nhĩ biết!

Trùng Nhĩ đang cùng với Hồ Mao, Hồ Yển (hai con của Hồ Đột) theo vua nước Địch đi săn ở bến sông Vị. Bỗng có người xin vào yết kiến, nói có thư của lão quốc cữu (Hồ Đột) đưa sang. Hồ Mao và Hồ Yển nói:

— Thân phụ ta vốn không hay viết thư gửi sang, tất là trong nước có việc gì đây!

Nói xong liền cho vào yết kiến. Người nhà đệ trình bức thư của Hồ Đột. Hồ Mao và Hồ Yển mở thư ra xem. Trong thư nói:

“Chúa công lập mưu định giết Công tử (Trùng Nhĩ), hiện nay sai Bột Đề, hạn trong ba ngày thì phải khởi hành. Anh em mày nên bám với Công tử, liệu mau mau trốn sang nước khác, chớ có chậm trễ mà mắc tai vạ!”

Hồ Mao và Hồ Yển kinh sợ, vội vàng đem bức thư đệ trình Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ nói: Vợ con ta đều ở đây cả thì đây tức là nhà ta, bây giờ ta biết trốn đi đâu được!

Hồ Yển nói:

— Chúng ta tới đây, không phải là định lập nhà, là có chí muốn để lập nước, chỉ vì sức chưa đi xa được, vậy nên tạm dừng

chân ở đây mà thôi. Nay ở đây đã lâu, cũng nên tìm sang nước lớn khác. Việc Bội Đề đến đây, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để giục cho Công tử phải lập chí.

Trùng Nhĩ nói:

— Nay định đi thì nên sang nước nào?

Hồ Yến nói:

— Nay Tề hầu dầu già, nhưng công nghiệp bá chủ hãy còn, ta nên sang nước Tề.

Trùng Nhĩ khen phải, mới không đi sẵn nữa, rồi về nói chuyện với vợ là Quý Ngõ nói:

— Vua nước Tấn sai người đến đây để rình giết ta, vậy ta phải tránh nạn mà sang nước khác, rồi kết liên với Tấn và Sở để về phục quốc. Nàng ở nhà trông nom hai con cho ta, đợi ta trong 25 năm, nếu không thấy ta về thì nàng sẽ đi lấy chồng.

Quý Ngõ khóc mà nói rằng:

— Làm tài trai chí ở bốn phương, thiếp không dám ngăn trở, nhưng nay thiếp đã 25 tuổi, lại chờ 25 năm thì thiếp già đời mất, còn lấy ai nữa. Thôi thì thế nào thiếp cũng cố chí mà đợi Công tử, Công tử chớ lo ngại.

Triệu Thôi cũng từ giã với vợ là Thúc Ngõ. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ sai Hồ Thúc sắp sửa xe ngựa và Đầu Tu thu xếp tiền bạc để chức khởi hành. Bỗng thấy Hồ Mao và Hồ Yến hoảng chạy đến, nói là Hồ Đột ở nhà thấy Bội Đề đã khởi hành rồi, vậy nên không kịp viết thư, lại sai người sang giục Công tử phải đi ngay. Trùng Nhĩ nghe tin, kinh sợ mà rằng:

— Sao Bội Đề đến chóng như vậy!

Nói xong, không kịp chỉnh đốn đồ hành trang, tức khắc cùng với Hồ Mao và Hồ Yến dõng bước đi ngay. Hồ Thúc thấy Trùng Nhĩ đã đi rồi, vội vàng sắp được một cái xe bò để đem theo cho Trùng Nhĩ ngồi, còn bọn Triệu Thôi thì lục đục đi đất theo sau. Trùng Nhĩ hỏi đến Đầu Tu sao không thấy đến, thì ra Đầu Tu đã cuốn

hết vàng bạc bỏ trốn mất rồi! Trùng Nhĩ đã không có chỗ nương tựa, lại hết cả lương thực, tình trạng lúc ấy, trông rất thảm thương.

Khi Trùng Nhĩ đi đã nửa ngày rồi, vua nước Địch mới biết, muốn đưa tặng những đồ tư trang, nhưng không thể nào kịp được. Vua nước Địch biết chuyện Tấn Huệ công sai Bột Đề sang chực giết Trùng Nhĩ, mới truyền cho các nơi quan ải, phạm người qua lại, phải khám xét thật kỹ. Bột Đề ở nước Tấn, nguyên là một kẻ hoạn quan, nay thay hình cải dạng để sang giết Công tử Trùng Nhĩ, bởi vậy mỗi khi bị quân nước Địch khám xét, không biết dùng cách nào mà ứng đối, thành ra không sang qua được nước Địch, lại phải uất ức mà trở về. Tấn Huệ công cũng không biết nghĩ cách gì cho được.

Công tử Trùng Nhĩ định sang nước Tề, đường đi qua nước Vệ. Quan giữ cửa ải nước Vệ hỏi lai lịch từ đâu mà đến. Triệu Thôi nói:

— Thầy ta là Công tử Trùng Nhĩ ở nước Tấn đi tránh nạn, được sang nước Tề, phải mượn đường của quý quốc.

Quan giữ cửa ải vội vàng phi báo cho Vệ Văn công biết. Quan thượng khanh nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công xin mời vào thành, Vệ Văn công nói:

— Khi trước ta đắp thành ở đất Sở Khâu này, không nhờ gì đến người nước Tấn. Vả Trùng Nhĩ là một người đi trốn, có quan trọng gì, nếu mình đón vào thì lại phải thết đãi, tốn phí nhiều lắm, chi bằng ta không tiếp là hơn.

Nói xong, liền truyền quân sĩ cấm Công tử Trùng Nhĩ vào thành. Trùng Nhĩ phải vòng quanh phía ngoài thành mà đi. Ngụy Thù và Diên Hiệt nói với Trùng Nhĩ rằng:

— Vệ hầu vô lễ như vậy, Công tử nên sai người trách.

Triệu Thôi nói:

— Con rồng vàng mà thất thế thì cũng chẳng khác gì con giun, Công tử chớ nên trách người ta làm gì!

Ngụy Thù và Diên Hiệt nói:

— Hẳn đã tẻ bạc thì ta cướp dân thôn để lấy lương ăn, chắc hẳn cũng không trách ta được nữa!

Trùng Nhĩ nói:

— Nếu cướp phá như vậy thì là quân đạo tặc, chẳng thà ta chịu nhịn đói còn hơn!

Ngày hôm ấy, mấy thầy trò đi với nhau, chưa ai ăn cơm sáng cả, vừa nhịn đói, vừa đi. Buổi trưa, đi đến một chỗ gọi là đất Ngưu Lộc, trông thấy bọn thợ cày ngồi ăn cơm ở trên bờ ruộng. Trùng Nhĩ sai Hồ Yển đến xin cơm.

Bọn thợ cày hỏi:

— Các người từ đâu đến đây?

Hồ Yển nói:

— Ta là người nước Tấn, thầy ta ngồi ở trên xe kia. Đi đường hết cả lương ăn, xin các người làm ơn cho một bữa.

Bọn thợ cày cười mà nói rằng:

— Người khỏe mạnh thế kia, không làm gì được mà ăn, lại đến xin cơm chúng ta. Chúng ta đi cày ruộng, có ăn no mới làm nổi việc, còn cơm đâu mà cho các người.

Hồ Yển nói:

— Các người không cho cơm thì cho ta xin một cái bát.

Bọn thợ cày mới chơi nghịch, cầm một nắm đất đưa cho mà bảo rằng:

— Nắm đất này đem nặn làm bát được!

Ngụy Thù tức giận, mắng người thợ cày, rồi giằng lấy cái bát, đập vỡ tan ra. Trùng Nhĩ cũng tức giận, toan giơ roi đánh. Hồ Yển vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

— Được cơm thì dễ, chớ được đất thì khó! Được đất tức là cái triệu được nước. Đó chẳng qua cũng là trời mượn tay người thợ

cày để cho Công tử đấy, sao Công tử lại giận? Công tử nên lạy tạ mà nhận lấy.

Trùng Nhĩ theo lời xuống xe lạy tạ. Bọn thợ cày chẳng hiểu ý tứ ra sao, đều xúm nhau lại, cười mà bảo rằng:

— Anh này thật là người điên rồi!

Lại đi hơn mười dặm, thầy trò đều đói lả, không thể đi được nữa, ngồi nghỉ ở dưới gốc cây. Trùng Nhĩ đói quá, gói đầu vào đùi Hồ Mao mà nằm, Hồ Mao nói:

— Triệu Thôi đi sau, hãy còn hồ cháo, ta nên đợi hăn đến.

Ngụy Thù nói:

— Có còn hồ cháo nữa thì một mình Triệu Thôi ăn chẳng đủ no, lấy đâu mà thừa.

Các người bảo nhau đi lấy rau sam về luộc lên mà ăn, Trùng Nhĩ không thể nào nuốt được. Bỗng thấy Giới Tử Thôi đem một bát cháo thịt đến dâng. Trùng Nhĩ ăn lấy làm ngon lắm. Ăn xong, hỏi Giới Tử Thôi rằng:

— Nhà ngươi lấy đâu được thế? Giới Tử Thôi nói:

— Ấy là thịt đùi của tôi đó! Tôi nghe nói người hiếu tử bỏ thân để thờ cha mẹ, người trung thần bỏ thân để thờ vua. Nay Công tử không có gì ăn, vậy nên tôi phải cắt đùi tôi mà dâng Công tử.

Trùng Nhĩ ứa nước mắt xuống mà rằng:

— Ơn này biết bao giờ đền lại được!

— Tôi chỉ mong cho Công tử về được nước Tấn, ấy là trọn cái đạo thần tử của tôi, khi nào tôi dám mong đền ơn.

Được một lúc, Triệu Thôi đi đến, các người xúm lại hỏi:

— Vì có gì mà đi chậm như vậy?

Triệu Thôi nói:

— Tôi bị gai đâm vào chân, không thể đi nhanh được.

Nói xong, liền mở trap ra, đem cái hồ Cháo đưa dâng Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ nói:

— Nhà ngươi có biết đói hay không mà sao lại không ăn?

Triệu Thôi nói:

— Tôi đói, nhưng khi nào dám quên Công tử mà ăn lấy một mình.

Hồ Mao ngoảnh lại, nói bỡn Ngụy Thù rằng:

— Hồ cháo này giả sử vào tay anh thì đã tiêu hóa hết rồi! Ngụy Thù có ý hổ thẹn. Trùng Nhĩ cầm hồ cháo ấy đưa cho Triệu Thôi. Triệu Thôi đem hòa thêm nước lã vào rồi đun sôi lên, để chia cho khắp cả mọi người. Khi đi đến nước Tề. Tề Hoàn công vốn biết tiếng Trùng Nhĩ là người hiền, sai người ra mời vào công quán, bày tiệc để thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Tề Hoàn công hỏi Trùng Nhĩ rằng:

— Công tử có đem nội quyến đi đó không?

Trùng Nhĩ nói:

— Cái thân trốn tránh này một mình còn chẳng kham nổi, khi nào lại dám đem cả nội quyến đi.

Tề Hoàn công cười bảo rằng:

— Tôi quen tính: Hễ đêm ngủ một mình thì lấy làm khó chịu, coi dài như một năm. Nay Công tử đi thế này mà không có người nâng khăn sửa túi, tôi lấy làm buồn cho Công tử lắm!

Nói xong, liền chọn một người con gái đẹp ở trong họ gả cho Trùng Nhĩ, lại tặng cho 20 cỗ ngựa. Từ bấy giờ các người theo hầu Trùng Nhĩ đều có xe ngựa đi cả. Tề Hoàn công lại sai người đưa cấp các đồ lương thực. Trùng Nhĩ bằng lòng mà than rằng:

— Trước ta vẫn nghe nói Tề hầu là người biết trọng đãi kẻ hiền sĩ, nay quả nhiên như vậy! Người ta làm nên được một bậc bá chủ cũng là phải lắm!

Tề Hoàn công từ khi giao quyền chính cho Bào Thúc Nha,

theo lời Quản Di Ngô đuổi bỏ Thụ Diêu, Dịch Nha và Khai Phương. Khi đã đuổi bỏ ba người ấy rồi thì ăn không được ngon, ngủ không được yên, trông mặt lúc nào cũng buồn bã, không thấy tươi cười. Trưởng Vệ Cơ nói với Tề Hoàn công rằng:

— Chúa công đuổi Thụ Diêu, Dịch Nha và Khai Phương đi mà chính trị trong nước chẳng thấy hơn được cái gì! Thiếp thấy dung nhan chúa công mỗi ngày một giảm, chắc rằng những người hầu hạ xung quanh có nhiều điều không vừa ý, sao chúa công chẳng cho triệu mấy người cũ về.

Tề Hoàn công nói:

— Ta cũng nhớ mấy người ấy lắm, nhưng đã đuổi đi rồi lại triệu về thì sợ mất lòng Bão Thúc Nha chẳng?

Trưởng Vệ Cơ nói:

— Dẫu Bão Thúc Nha cũng cần phải có người hầu hạ; nay chúa công già rồi, tội gì mà khổ thân! Chúa công cứ mượn có không có người nấu ăn mà triệu Dịch Nha về thì tự khắc Thụ Diêu và Khai Phương không phải triệu cũng về cả.

Tề Hoàn công theo lời, sai người triệu Dịch Nha về để nấu ăn. Bão Thúc Nha can rằng:

— Chúa công quên mất lời nói của trọng phụ rồi hay sao, sao lại triệu về?

Tề Hoàn công nói:

— Ba người ấy có ích cho ta mà không hại gì đến nước; lời nói của trọng phụ ngày xưa cũng khắc nghiệt quá!

Nói xong, liền không nghe lời Bão Thúc Nha, lại triệu cả Thụ Diêu và Khai Phương nữa. Dịch Nha, Thụ Diêu và Khai Phương đều được phục chức như cũ, lại ngày đêm hầu hạ Tề Hoàn công. Bão Thúc Nha tức giận, thành ra ốm nặng, uất ức mà chết. Từ bấy giờ nước Tề lại sinh ra biến loạn.

HỒI THỨ 32

Án Nga Nhi thủ tiết chết theo Tề Công tử tranh ngôi nổi loạn



Tề Hoàn công không theo lời nói của Quản Di Ngô, lại dùng Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương. Bảo Thúc Nha can bảo không được uất lên mà chết. Từ bấy giờ, ba người ấy lại càng không sợ hãi gì nữa, khinh Tề Hoàn công già cả không làm gì được, mới thông đồng nhau mà chuyên quyền. Bấy giờ có một người nước Trịnh tên là Tần Hoãn, tên tự là Việt Nhân, làm thuốc giỏi lắm: sang ở đất Lư Thôn nước Tề, bởi vậy mới gọi là Lư y. Lúc Tần Hoãn còn nhỏ, mở một nếp quán xá, có Trường Tang Quân đến trọ, Tần Hoãn biết là người khác thường, không lấy tiền trọ. Trường Tang Quân cảm ơn, cho uống một viên thần dược, tự nhiên mắt sáng như gương, trông thấy cả ma quỷ; dầu đứng cách bên kia tường mà cũng trông thấy được, bởi vậy đi làm thuốc, trông rõ hết cả lục phủ ngũ tạng trong mình người, thành ra nổi tiếng là một người tài xem mạch, người ta ví với Biển Thước ngày xưa, cũng gọi là Biển Thước tiên sinh.

Biển Thước (tức là Tần Hoãn) sang chơi nước Quắc gặp thế tử nước Quắc ngộ cảm chết. Biển Thước nói chuyện với người nội thị rằng:

— Tôi có thể chữa được bệnh cho thế tử.

Người nội thị nói:

— Thế tử đã chết rồi, còn sống lại thế nào được nữa!

Biển Thước nói:

— Hãy thử cho tôi chữa xem.

Người nội thị vào báo với vua nước Quắc. Vua nước Quắc cho triệu Biển Thước vào. Biển Thước sai người học trò là Dương Lệ đem cái kim đá chích cho thế tử. Được một lúc, thế tử sống lại.

Biển Thước lại cho uống thuốc chén, hơn hai tuần nữa thì khỏi hẳn. Từ bấy giờ Biển Thước nổi tiếng là một người cải tử hoàn sinh cho người ta được. Biển Thước đi chơi khắp thiên hạ, cứu được nhiều người lắm. Một hôm đi đến đất Lâm Tri vào yết kiến Tề Hoàn công, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Chúa công có bệnh ở thịt, nếu không chữa thì thành ra bệnh nặng.

Tề Hoàn công nói:

— Tôi chẳng có bệnh gì cả!

Biển Thước lui ra. Sau 5 ngày lại vào yết kiến; nói với Tề Hoàn công rằng:

— Bệnh chúa công đã ở huyết mạch, thế nào cũng phải chữa.

Tề Hoàn công không trả lời. Sau 5 ngày nữa lại vào yết kiến, nói với Tề Hoàn công rằng:

— Bệnh chúa công đã ở trong ruột và dạ dày rồi, nên phải chữa ngay đi.

Tề Hoàn công lại không trả lời. Biển Thước lui ra. Tề Hoàn công than rằng:

— Tệ quá! Thầy thuốc chỉ nghề hay vẽ trò! Người ta không có bệnh mà bảo là có bệnh.

Qua 5 ngày nữa. Biển Thước lại vào yết kiến, trông thấy nét mặt Tề Hoàn công, vội vàng lui ra mà bỏ chạy. Tề Hoàn công sai người hỏi. Biển Thước nói:

— Bây giờ bệnh chúa công vào đến xương tủy rồi! Bệnh ở da, thịt thì còn xoa thuốc được, bệnh ở huyết mạch thì còn tiêm

thuốc được, bệnh ở ruột và dạ dày thì còn uống thuốc được, nay bệnh đã vào đến xương tủy thì dầu trời cũng không chữa được nữa, bởi vậy tôi không nói mà lui ra.

Lại qua 5 ngày nữa, Tề Hoàn công quả nhiên ốm nặng, sai người đến triệu Biển Thước. Người nhà Biển Thước nói:

— Thấy tôi bỏ đi đã 5 hôm nay rồi!

Tề Hoàn công hối hận vô cùng. Tề Hoàn công nguyên trước có 3 vị phu nhân là: Vương Cơ, Từ Cơ và Sái Cơ. Ba người đều không có con trai. Vương và Từ Cơ đều ốm chết cả, còn Sái Cơ cho về nước Sái. Sau lại lấy thêm 6 vị phu nhân nữa, đều có con trai cả:

- 1.- Trưởng Vệ Cơ, sinh Công tử Vô Khuy;
- 2.- Thiếu Vệ Cơ, sinh Công tử Nguyên (tức là Tề Huệ công);
- 3.- Trịnh Cơ, sinh Công tử Chiêu (tức là Tề Hiếu công);
- 4.- Cát Doanh, sinh Công tử Phan (tức là Tề Chiêu công);
- 5.- Mật Cơ, sinh Công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công);
- 6.- Tống Hoa Tử, sinh Công tử Ung.

Còn những tỳ thiếp có con cũng nhiều, nhưng không được kể vào trong số 6 vị phu nhân ấy. Trong 6 vị phu nhân ấy, chỉ có Trưởng Vệ Cơ là hầu hạ Tề Hoàn công đã lâu; trong 6 vị công tử cũng chỉ có Vô Khuy là nhiều tuổi hơn cả. Trưởng Vệ Cơ thông nhau với Dịch Nha và Thụ Điêu, nói với Tề Hoàn công xin lập Công tử Vô Khuy làm thế tử. Sau Tề Hoàn công lại yêu Công tử Chiêu là người hiền, bàn với Quản Di Ngô, rồi đem Công tử Chiêu ủy thác cho Tống Tương công. Khai Phương quen nhau với Công tử Phan, cũng vì Công tử Phan mà mưu việc nối ngôi. Công tử Thương Nhân tính hay bố thí, nhiều người có lòng mến, lại nhân người mẹ được Tề Hoàn công yêu, cũng có ý muốn dòm dỏ sự nối ngôi. Trong đám 6 vị công tử ấy, chỉ có Công tử Ung là biết yên phận, còn 5 vị công tử kia đều lập bè đảng riêng, cùng nghi kỵ nhau. Tề Hoàn công dầu là một ông vua anh hùng, nhưng vốn say mê tửu sắc, nay đã già rồi chí khí cũng sinh ra

mê quần, lại tin dùng những lũ tiểu nhân, bởi vậy 5 vị công tử đều nói với mẹ xin Tề Hoàn công lập mình làm thế tử.

Tề Hoàn công cứ hàm hồ không quyết định, đến bây giờ có bệnh ốm, phải nằm một chỗ; Dịch Nha thấy Biễn Thước không chữa, biết là bệnh nguy, mới cùng Thụ Điều thương nghị, rồi giả cách phụng mệnh Tề Hoàn công, yết thị ra ngoài cửa cung rằng:

“Ta đang có bệnh ốm, không muốn nghe tiếng người nói, phàm các quan và họ tôn thất, cấm không cho ai được vào cung cả, truyền cho Thụ Điều phải nghiêm giữ cửa cung, còn Dịch Nha thì đem quân đi tuần phòng xung quanh. Bao nhiêu chính sự trong nước, đợi khi ta khỏi rồi sẽ vào tâu”.

Thụ Điều và Dịch Nha chỉ cho Công tử Vô Khuy cùng với Trưởng Vệ Cơ được ra vào trong cung, còn các vị công tử khác, dầu muốn hỏi thăm cũng không được vào. Qua 3 ngày nữa, Tề Hoàn công cũng chưa chết, Thụ Điều và Dịch Nha lại đuổi hết các thị vệ xung quanh, bắt cứ trai gái, bắt ra tất cả, rồi đem khóa chặt cửa cung lại. Lại đắp một bức tường cao 3 trượng ở xung quanh chỗ ngủ của Tề Hoàn công, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được; chỉ để một cái cửa nhỏ ở dưới chân tường, sớm tối sai một kẻ tiểu nội thị chui vào để dò xem Tề Hoàn công đã chết hay chưa. Tề Hoàn công nằm ở giường, không cựa quậy được nữa, gọi người hầu xung quanh, cũng chẳng thấy ai thưa, bỗng nghe đánh xịch một tiếng, có người đẩy cửa sổ bước vào.

Tề Hoàn công trừng mắt lên nhìn xem ai thì thấy một người tiệp thiếp là Ân Nga Nhi.

Tề Hoàn công nói:

— Trong bụng ta thấy đói, chỉ muốn ăn cháo, nhà ngươi đi lấy cháo cho ta.

Ân Nga Nhi nói:

— Bây giờ lấy đâu cho được cháo!

Tề Hoàn công nói:

— Được chén nước nóng thì cũng đỡ khát.

Án Nga Nhi nói:

— Nước nóng cũng không lấy đâu được!

Tề Hoàn công hỏi:

— Tại làm sao thế?

Án Nga Nhi nói:

— Dịch Nha và Thụ Điều làm loạn, nghiêm giữ cửa cung, đã đắp một bức tường cao 3 trượng, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được, còn ai đem được thức ăn, thức uống vào đây!

Tề Hoàn công nói:

— Nhà người làm thế nào vào được?

Án Nga Nhi nói:

— Thiếp chịu ơn chúa công thương đến, vậy nên liều thân trèo qua tường vào đây, là để muốn được trông thấy lúc chúa công nhắm mắt mà thôi.

Tề Hoàn công nói:

— Thế tử Chiêu ở đâu?

Án Nga Nhi nói:

— Bị hai gã ấy ngăn cấm, không cho vào cung. Tề Hoàn công than rằng:

— Trọng phụ (Quản Di Ngô) ngày xưa thật là bậc thánh! Vì ta không minh, để đến nỗi nên cơ hội này!

Nói xong, liền cố sức kêu lên một tiếng thật to rằng:

— Trời ôi! Ai ngờ ta đến nỗi này!

Kêu luôn mấy tiếng, hộc máu ra đằng miệng, rồi lại bảo Án Nga Nhi rằng:

— Ta có 6 người vợ yêu và 10 người con, mà không một người

nào ở trước mặt cả, thành ra lúc ta chết, chỉ có một mình nhà người; tiếc rằng ngày xưa ta không biết trước mà trọng đãi!

Án Nga Nhi nói:

— Chúa công cứ yên lòng, một may có điều gì, thiếp xin tình nguyện chết theo.

Tề Hoàn công than rằng:

— Ta chết xuống âm phủ, còn mặt mũi nào mà trông thấy trọng phụ nữa!

Nói xong, lấy vạt áo phủ vào mặt, rồi thở dài mấy tiếng mà chết. Án Nga Nhi thấy Tề Hoàn công đã chết, liền lăn ra khóc một hồi. Muốn gọi người ngoài, nhưng tường cao, gọi không nghe tiếng được; muốn trèo tường ra, nhưng phía trong tường không có chỗ nào mà bám chân, nghĩ quanh nghĩ quẩn, lại thở dài mà than rằng:

— Ta đã nói xin chết theo chúa công, còn những việc khâm liệm không dự gì đến ta.

Nói xong, liền cởi áo trùm lên thi thể Tề Hoàn công, lấy hai cánh cửa sổ che kín lại, rồi ngồi dưới chân giường, lạy mấy lạy mà khấn rằng:

— Xin linh hồn chúa công chở đi xa vội, để đợi cho thiếp theo.

Khấn xong, Án Nga Nhi đập đầu vào cột, vỡ óc ra mà chết. Đêm hôm ấy, đứa tiểu nội thị chui vào, trông thấy ở dưới chân cột, máu chảy lênh láng, có một cái thây người chết, giật mình kinh sợ, vội vàng bỏ ra, báo với Thụ Điêu và Dịch Nha rằng:

— Chúa công đã đập đầu vào cột mà tự tử rồi!

Thụ Điêu và Dịch Nha không tin, sai một lũ nội thị đục rộng tường ra, rồi hai người thân hành vào xem, thấy một cái thi thể đàn bà, có ý sợ hãi lắm. Trong đám nội thị có người nhận được mật, nói với Thụ Điêu và Dịch Nha rằng:

— Đây là thi thể của Án Nga Nhi.

Lại mở hai cánh cửa ở trên đầu giường, thấy thi thể Tề Hoàn công, không biết chết từ bao giờ! Thụ Điều bàn đến việc phát tang. Dịch Nha nói:

— Thong thả! Ta hãy nên tôn lập Công tử Vô Khuy đã, rồi sau sẽ phát tang thì mới khỏi tranh nhau được.

Thụ Điều lấy làm phải. Hai người đến thương nghị với Trưởng Vệ Cơ rằng:

— Chúa công nay đã mất rồi, cứ theo thứ tự lớn nhỏ thì nên lập Công tử Vô Khuy, nhưng khi chúa công hãy còn, đã có đem Công tử Chiêu ủy thác cho Tổng Tương công để lập làm thế tử, các quan ai cũng biết cả, nếu nay nghe tin chúa công mất thì tất nhiên họ về đảng với thế tử Chiêu. Cứ như ý chúng tôi thì đêm hôm nay nên đem quân giết thế tử Chiêu đi mà lập Công tử Vô Khuy.

Trưởng Vệ Cơ nói:

— Ta là đàn bà, còn có biết gì, tùy ý các người đấy!

Bấy giờ Thụ Điều và Dịch Nha đem quân đến Đông cung để định bắt thế tử Chiêu. Thế tử Chiêu từ khi không được vào cung thăm, có ý buồn bã, tối hôm ấy đang ngồi ở dưới bóng đèn, mơ màng màng, trông thấy một người đàn bà đến bảo rằng:

— Thế tử không đi ngay thì tai vạ sắp đến nơi! Thiếp là Ân Nga Nhi, phụng mệnh chúa công đến đây để báo cho thế tử biết.

Công tử Chiêu vừa toan hỏi chuyện đầu đuôi thì người đàn bà ấy lấy tay đẩy cho Công tử Chiêu một cái, ngã lăn xuống vực sâu. Công tử Chiêu giật mình tỉnh dậy, chẳng thấy người đàn bà đâu cả, thành ra một giấc chiêm bao. Công tử Chiêu thấy lạ, vội vàng sai người thắp đèn mở cửa sau đi sang nhà quan thượng khanh là Cao Hổ, thuật lại chuyện đầu đuôi trong giấc chiêm bao.

Cao Hổ nói:

— Chúa công mắc bệnh đã hơn nửa tháng nay, bị đũa gian thần làm cho trong ngoài ngăn cách, nay thế tử chiêm bao thấy

như vậy, tất là sự chẳng lành, nên tạm tìm nơi để tránh nạn.

Công tử Chiêu nói:

— Bây giờ biết tránh đi đâu cho được!

Cao Hổ nói:

— Ngày xưa chúa công đã đem thế tử ủy thác cho vua nước Tống, nay thế tử nên sang nước Tống, thế nào vua Tống cũng có lòng giúp. Hổ này là một kẻ bề tôi để giữ nước, không dám đi theo thế tử, nhưng có một tên người nhà là Thôi Yển hiện đang làm chức giữ chìa khóa ở Đông môn, để tôi sai người bảo hắn mở cửa thành cho thế tử đêm hôm nay trốn ra.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe báo có quân đến vây nhà thế tử Chiêu. Thế tử Chiêu sợ xám cả mặt. Cao Hổ bảo thế tử Chiêu thay hình đổi dạng, rồi sai mấy người tâm phúc đưa ra Đông môn, dặn Thôi Yển mở cửa thành cho thế tử Chiêu ra.

Thôi Yển nói:

— Nay chúa công chưa biết còn hay là mất, tôi mở cửa thành cho thế tử trốn, tất là có tội; mà thế tử đang thiếu người theo hầu, nếu có lòng yêu mà cho tôi cùng theo sang nước Tống thì tôi xin đi.

Thế tử Chiêu mừng lắm, nói:

— Nhà người cùng đi thì còn gì hơn nữa!

Nói xong, Thôi Yển liền mở cửa thành, rồi đem xe ngựa cùng ngồi với thế tử Chiêu, thẳng đường trốn sang nước Tống. Thụ Điều và Dịch Nha đem quân vây nhà thế tử Chiêu, chẳng tìm thấy tông tích đâu cả. Bấy giờ đã sang trống canh tư, Dịch Nha nói:

— Chúng ta vây bắt thế tử Chiêu là muốn nhân lúc bất ngờ để làm cho được việc, nếu chậm đến sáng ngày mai mà các vị công tử khác biết tin, vào chiếm giữ lấy ngôi vua thì hỏng mất cả; chi bằng ta hãy trở về, tôn lập Công tử Vô Khuy đã, rồi dò xem ý các quan ra làm sao, ta sẽ liệu xử.

Thụ Điều nói:

— Tôi cũng nghĩ như vậy!

Nói xong, hai người cùng thu quân trở về.

Các quan đại phu nghe tin Thụ Điều và Dịch Nha đem quân đi, mới kéo nhau đến cửa cung để dò tin tức thì đã nghe nói Tề Hoàn công mất rồi; lại nghe tin thế tử Chiêu bị vây, biết rằng lũ gian thần thừa cơ nổi loạn, mới bàn nhau rằng:

— Thế tử Chiêu là tự ý chúa công ta khi xưa lập nên, nếu thế tử có sự gì thì ta còn mặt mũi nào mà làm quan ở nước Tề này nữa!

Khấp cả các quan đều nhao nhao bàn nhau để đi cứu thế tử Chiêu. Bỗng gặp Thụ Điều và Dịch Nha kéo quân về, các quan đều xúm lại trước mặt hỏi:

— Thế tử đâu?

Dịch Nha chấp tay vái chào đáp lại rằng:

— Thế tử Vô Khuy nay đang ở trong cung.

Các quan đều nói:

— Vô Khuy chưa lập làm thế tử bao giờ, không phải là vua chúng ta; nên lập thế tử Chiêu mới được.

Thụ Điều chống thanh kiếm xuống đất quát to lên rằng:

— Thế tử Chiêu đã đuổi đi rồi! Nay phụng di mệnh của tiên quân lập Vô Khuy lên nối ngôi, nếu ai không bằng lòng theo thì chém cổ đi.

Các quan đều hăm hăm nổi giận, sủ mắng ầm lên rằng:

— Lũ chúng bay là bọn gian thần, dối người chết lừa người sống, dám thừa cơ nổi loạn; nếu lập Công tử Vô Khuy thì chúng ta quyết không chịu theo.

Quan đại phu là Quản Bình (con Quản Di Ngô) bước ra nói rằng:

— Nay ta đánh chết hai đứa gian thần này đi để trừ gốc loạn, rồi sau sẽ thương nghị.

Nói xong, giờ cái hốt ngà, đánh ngay vào đầu Thụ Điều. Thụ Điều cất thanh kiếm lên đỡ. Các quan đang sắp sửa xông vào giúp Quản Bình, bỗng thấy Dịch Nha quát to lên rằng:

— Quân giáp sĩ đâu, sao không kéo vào!

Mấy trăm giáp sĩ tức khắc xông đến, đâm chém bừa đi. Các quan bấy giờ, trong 10 phần chết mất 3 phần, còn bị thương nhiều lắm, đều bỏ chạy cả. Dịch Nha và Thụ Điều đánh tan các quan rồi thì trời vừa sáng rõ, liền vào trong cung đem Công tử Vô Khuy ra triều, sai nội thị rung chuông nổi trống, rồi bắt quân giáp sĩ bày hàng phục lạy để tôn Vô Khuy lên nối ngôi. Các quan chỉ có Dịch Nha và Thụ Điều mà thôi. Vô Khuy vừa then, vừa giận.

Dịch Nha nói:

— Nay ta chưa phát tang, vậy nên các quan triều thần chưa được tống cựu thì đã biết nghênh tân là cái gì! Việc này nên phải triệu họ Cao và họ Quốc đến, mới sai bảo các quan được.

Vô Khuy theo lời, mới sai nội thị đi triệu họ Cao và họ Quốc. Nguyên Quốc Ý Trọng và Cao Hổ là hai nhà quý tộc ở nước Tề bấy giờ, nổi đời làm chức thượng khanh, trong hàng các quan, ai cũng kính phục, bởi vậy Vô Khuy mới sai người triệu đến. Quốc Ý Trọng và Cao Hổ thấy nội thị đến triệu, biết là Tề Hoàn công đã mất rồi tức khắc mặc đồ tang phục đi vào trong triều. Dịch Nha và Thụ Điều đón ở ngoài cửa mà bảo rằng:

— Ngày nay vua mới lên ngôi, xin quan lão đại phu hãy tạm thay đồ cát phục đã.

Quốc Ý Trọng và Cao Hổ nói:

— Chưa tống táng vua cũ, mà đã lạy vua mới trước thì sao cho phải lễ. Trong các công tử, ai không phải con tiên quân, lão phu này có ý gì đâu, hễ ai chủ được việc tang thì lão phu xin theo.

Dịch Nha và Thụ Điều nín lặng, không nói gì được nữa! Quốc Ý Trọng và Cao Hồ khóc âm lên rồi trở ra.

Vô Khuy nói:

— Nay chưa phát tang mà các quan lại có ý không phục thì biết làm thế nào?

Thụ Điều nói:

— Công việc ngày nay khác nào như người bắt hổ, hễ có sức khỏe thì được, xin chúa công cứ ngồi yên, chờ khi các công tử vào triều, ta sẽ lấy binh lực mà hiếp dọa.

Vô Khuy nghe lời. Trưởng Vệ Cơ bắt các nội thị trong cung đều mặc đồ quân trang cả, các cung nữ có người nào to lớn khỏe mạnh, cũng bắt mặc đồ quân trang để giả cách cho được nhiều quân giáp sĩ. Khai Phương nghe tin Dịch Nha và Thụ Điều tôn lập Vô Khuy, liền bảo Công tử Phan (con Cát Doanh) rằng:

— Thế tử Chiêu bây giờ không biết đi đâu, nếu Vô Khuy có thể lập được thì công tử lại không đáng lập hay sao!

Nói xong liền cùng với Công tử Phan đem quân vào chiếm cứ nhà Hữu Điện. Công tử Thương Nhân (con Mật Cơ) cùng với Công tử Nguyên bàn nhau rằng:

— Chúng ta cùng là huyết mạch của tiên quân cả, cơ nghiệp giang sơn, ai cũng có phần. Nay Công tử Phan đã chiếm cứ Hữu Điện; chúng ta nên chiếm cứ Tả Điện hễ thế tử Chiêu về đây thì ta sẽ nhường, bằng không thì chúng ta nhất định bắt chia nước Tề ra mới được.

Công tử Nguyên lấy làm phải, liền đem quân vào chiếm cứ nhà Tả Điện. Còn Công tử Thương Nhân thì đem quân đóng ở triều môn, để cùng với Công tử Nguyên tiếp ứng lẫn nhau. Dịch Nha và Thụ Điều sợ thế ba vị công tử, không dám ra đánh. Ba vị công tử cũng sợ thế Dịch Nha và Thụ Điều, không dám xung đột, thành ra cứ giữ lẫn nhau cả. Bấy giờ chỉ có Công tử Ung là không muốn sinh sự bỏ trốn sang nước Tần. Tần Mục công dùng làm quan đại phu. Các vị công tử giữ nhau đến hơn hai tháng,

không ai chịu lui.

Cao Hổ nói:

— Các vị công tử chỉ biết tranh ngôi, mà không nghĩ đến tang sự, nay ta nên liều chết mà nói việc này mới được.

Quốc Ý Trọng nói:

— Ngài vào nói trước, rồi tôi xin theo; hai ta cùng liều chết để báo ơn nước.

Cao Hổ nói:

— Chỉ có hai ta thì làm gì được, âu là ta rủ thêm nhiều người nữa cùng đến chốn triều đường để tôn Công tử Vô Khuy làm chủ tang, phỏng có nên chăng?

Quốc Ý Trọng nói:

— Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả thì lập Vô Khuy cũng là phải chứ sao!

Bấy giờ Quốc Ý Trọng và Cao Hổ rủ được các quan cùng mặc đồ tang phục kéo vào trong triều.

Thụ Diêu ngăn lại hỏi rằng:

— Lão đại phu đến đây là có ý gì?

Cao Hổ nói:

— Các vị công tử cứ tranh nhau mãi thì không biết bao giờ thôi, nay chúng tôi định đến để tôn Công tử Vô Khuy lên làm chủ tang.

Thụ Diêu vái chào Cao Hổ mà mời vào. Cao Hổ lấy tay vẫy một cái, Quốc Ý Trọng và các quan kéo nhau cùng vào, nói với Công tử Vô Khuy rằng:

— Chúng tôi nghe nói cái ơn sâu của cha mẹ to bằng trời đất, vậy nên lúc cha mẹ sống thì con phải tôn kính, lúc cha mẹ chết thì con phải phụng thờ, không bao giờ cha chết nằm đấy chưa tống táng mà các con cứ tranh nhau phú quý như thế; vả lại vua

làm gương cho bề tôi, nếu vua bất hiếu, sao cho bề tôi trung được. Nay tiên quân chết đã 67 ngày rồi mà còn chưa nhập quan, trong lòng Công tử nghĩ có yên không?

Nói xong, các quan đều phục xuống đất khóc. Vô Khuy cũng ứa nước mắt xuống nói rằng:

— Cái tội bất hiếu của tôi thật là to lắm! Nào phải tôi không nghĩ đến, nhưng bọn Công tử Nguyên xử như vậy thì biết làm thế nào!

Quốc Ý Trọng nói:

— Thế tử đã bỏ đi mất rồi, nay chỉ có Công tử là nhiều tuổi hơn cả, nếu Công tử làm chủ tang được thì còn ai vào đấy mà nối ngôi; tôi xin lấy đại nghĩa trách bảo bọn Công tử Nguyên phải thôi đi.

Vô Khuy gạt nước mắt nói rằng:

— Tôi cũng muốn như vậy!

Cao Hồ bảo Dịch Nha và Thụ Điều cứ nghiêm giữ cửa cung, hễ các vị công tử có mặc đồ tang phục thì mới cho vào, nếu ai dám đem đồ binh khí vào thì tức khắc trị tội. Vô Khuy vào trong cung để định khâm liệm Tề Hoàn công. Thi thể Tề Hoàn công để đã lâu ngày, thịt nát cả ra, hôi thối không thể chịu được, dòi bọ bò ra cả ngoài tường, trông rất thê thảm.

Vô Khuy vật mình lăn khóc. Các quan cũng đều khóc cả. Vô Khuy sai người lấy áo cấm bào bọc lại để nhập quan. Còn thi thể Án Nga Nhi vẫn tươi như lúc sống, Cao Hồ khen là một người đàn bà trung liệt, cũng sai người nhập quan. Cao Hồ và các quan tôn Vô Khuy làm chủ tang, rồi đêm hôm ấy cùng ngủ cả bên linh cữu Tề Hoàn công. Công tử Nguyên, Công tử Phan và Công tử Thương Nhân nghe tin các quan đã khâm liệm Tề Hoàn công và tôn Vô Khuy lên làm chủ tang, biết là không thể tranh nổi, cũng đều rút quân về, và mặc đồ tang phục để vào cung.

Thế tử Chiêu chạy sang nước Tống, vào yết kiến Tống Tương công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại chuyện Dịch Nha và Thụ Điều

nổi loạn. Tống Tương công họp các quan lại hỏi rằng:

— Ngày xưa Tề Hoàn công có đem Công tử Chiêu ủy thác cho ta để lập làm thế tử, thâm thoát đã 10 năm trời, ta vẫn còn đinh ninh nhớ trong lòng; nay Dịch Nha và Thụ Điều nổi loạn đuổi thế tử Chiêu, ta muốn hội các nước chư hầu để đem quân giúp cho thế tử Chiêu về nước. Nếu làm xong việc này thì có thể nổi được cái cơ nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công ngày trước, các người nghĩ thế nào?

Bỗng có một viên đại thần đứng ra tâu rằng:

— Nước Tống ta có 3 điều không bằng nước Tề, làm bá chủ thế nào được.

Tống Tương công nhìn xem ai thì tức là người thứ huynh của Tống Tương công tên gọi Công tử Mục Di, năm trước nhường ngôi cho Tống Tương công không chịu làm vua, vậy nên Tống Tương công cho làm chức thượng khanh.

Tống Tương công hỏi Công tử Mục Di rằng:

— Nhà người nói 3 điều không bằng nước Tề là những điều gì?

Mục Di nói:

— Nước Tề có núi Thái Sơn, bể Bột Hải là nơi hiểm trở, có đất Lang Gia, đất Tức mặc là chỗ phì nhiêu; mà ta thì nước nhỏ, đất xấu, quân ít, lương ít, thế là một điều không bằng; nước Tề có họ Cao và họ Quốc, lại có Quản Di Ngô, Ninh Thích, Thấp Bằng, và Bào Thúc Nha để sửa sang chính trị; mà ta thì trong triều không có người hiền tài, thế là hai điều không bằng; Tề Hoàn công đi đánh Đông dẹp Bắc, thường thấy những sự tốt lành; mà ta thì trong nước chỉ thấy những điều tai dị, thế là ba điều không bằng. Có ba điều không bằng nước Tề ấy thì giữ mình còn chẳng nổi, lấy sức đâu mà quản cố đến người khác được!

Tống Tương công nói:

— Ta lấy điều nhân nghĩa làm chủ, nếu không cứu người mồ

côi thì sao gọi là nhân! Đã nhận lời người ta mà bỏ đi thì sao gọi là nghĩa!

Nói xong, liền truyền hịch đi các nước chư hầu, hẹn đến tháng giêng năm sau cùng hội nhau đem quân đưa thế tử Chiêu về nước. Khi tờ hịch đến nước Vệ, quan đại phu nước Vệ là Ninh Túc nói với Vệ Văn công rằng:

— Không có đích tử thì lập trưởng tử, đó là lẽ thường, nay Công tử Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả. Vả ngày trước có công đem quân sang giữ hộ nước Vệ ta thì tức là ân nhân của ta, xin chúa công chớ nên dự vào việc ấy.

Vệ Văn công nói:

— Chiêu được lập làm thế tử, thiên hạ ai cũng biết cả. Việc giữ hộ nước Vệ ta là tư ân, việc lập thế tử là công nghĩa, nếu vì tư ân mà bỏ công nghĩa thì ta không muốn.

Khi tờ hịch đến nước Lỗ, Lỗ Hi công nói:

— Tề Hoàn công ngày xưa đem thế tử Chiêu ủy thác cho vua nước Tống, chứ có ủy thác cho ta đâu. Nay ta chỉ biết người nào nhiều tuổi hơn thì nên lập, nếu Tống đánh Vô Khuy, ta quyết đem quân đi cứu.

Đến năm sau, Tống Tương công hội quân nước Vệ, nước Tào và nước Châu cùng giúp thế tử Chiêu sang đánh Vô Khuy. Vô Khuy sai Dịch Nha đem quân đi đánh, lại sai Thụ Điều cầm quyền chính trong nước, còn Cao Hổ và Quốc Ý Trọng thì chia giữ các nơi hiểm yếu.

Cao Hổ bảo Quốc Ý Trọng rằng:

— Trước ta lập Vô Khuy là vì khi bấy giờ chưa có ai đứng lên mà lo việc tang cho tiên quân, nay thế tử Chiêu đã về, lại được quân nước Tống giúp thì lý thuận mà thế mạnh lắm! Vả Dịch Nha và Thụ Điều giết hại các quan, chuyên giữ quyền chính, tất có ngày nổi loạn, chi bằng ta trừ bỏ đi mà đón thế tử Chiêu về, để lập lên làm vua, cho các công tử khỏi có lòng dòm dỏ, họa may nước Tề ta mới yên ổn được.

Quốc Ý Trọng nói:

— Dịch Nha đang cầm quân ở ngoài cõi, nay ta mời Thụ Điều đến, giả cách bàn việc, nhân mà giết đi, rồi đem các quan đi đón thế tử Chiêu về thay Vô Khuy, ta chắc Dịch Nha không làm gì nổi.

Cao Hổ nói:

— Kế ấy hay lắm!

Nói xong liền sai quân giáp sĩ phục cả xung quanh, cho người mời Thụ Điều đến bàn việc.

HỒI THỨ 33

Thế tử Chiêu trở về nước Tề

Tổng Tương công mắc lừa quân Sở



Cao Hồ nhân khi Dịch Nha đã đem quân đi rồi, mới sai người mời Thụ Điêu đến để bàn việc. Thụ Điêu không có ý nghi ngại, nghiêm nhiên đến ngay. Cao Hồ bày tiệc để thết đãi. Uống được vài chén rượu, Cao Hồ hỏi Thụ Điêu rằng:

— Nay vua nước Tống hội quân các nước chư hầu đưa thế tử Chiêu về đây thì ta biết dùng cách gì chống lại được?

Thụ Điêu nói:

— Đã có Dịch Nha đem quân ra đánh rồi.

Cao Hồ nói:

— Nhưng quân Tống nhiều mà quân ta ít thì chống cự làm sao nổi? Lão phu muốn nhờ nhà ngươi một việc để cứu cho nước Tề ta.

Thụ Điêu nói:

— Tôi làm gì được! Nhưng ngài có sai việc gì thì tôi xin vâng mệnh.

Cao Hồ nói:

— Muốn mượn cái đầu của nhà ngươi, để xin lỗi với nước Tống. Thụ Điêu ngạc nhiên, liền đứng ngay dậy. Cao Hồ quát to lên rằng:

— Quân giáp sĩ đâu?

Quân giáp sĩ xông vào chém chết Thụ Điêu. Cao Hổ sai người mở toang cửa thành ra, rồi truyền bá cho dân trong nước biết rằng:

— Thế tử Chiêu đã sắp về tới nơi rồi, ai bằng lòng thì đi theo ta.

Dân trong nước vốn ghét Dịch Nha và Thụ Điêu, bởi vậy không phục Vô Khuy, nay thấy Cao Hổ đi đón thế tử Chiêu, đều kéo nhau đi theo, đến hơn nghìn người. Quốc Ý Trọng vào cung nói với Vô Khuy rằng:

— Nay dân trong nước mến phục thế tử Chiêu, kéo nhau đi đón, lão phu không thể ngăn lại được, xin chúa công nên mau mau tìm phương tránh nạn.

Vô Khuy hỏi:

— Dịch Nha và Thụ Điêu ở đâu?

Quốc Ý Trọng nói:

— Dịch Nha đem quân đi chưa biết được hay là thua. Còn Thụ Điêu thì đã bị dân trong nước giết chết rồi!

Vô Khuy nổi giận, nói:

— Dân trong nước giết Thụ Điêu, có lẽ nào nhà ngươi lại không dự biết đến!

Nói xong, toan sai người bắt Quốc Ý Trọng, Quốc Ý Trọng bỏ chạy. Vô Khuy tay chống thanh kiếm, đi ra cửa cung, truyền nội thị gọi quân để đi đánh giặc. Nội thị đi gọi khắp mọi nơi, chẳng ai chịu theo cả. Những người nhà trong bọn các quan khi trước bị Dịch Nha và Thụ Điêu giết hại, vì nổi không theo Vô Khuy, nay nghe tin Cao Hổ giết Thụ Điêu mà đi đón thế tử Chiêu, đều có ý mừng rỡ, cùng kéo nhau cầm đồ binh khí đến Đông Môn để dò la tin tức, lại gặp Vô Khuy đi vừa đến đấy, liền xúm nhau lại vây bắt Vô Khuy. Nội thị quát ầm lên rằng:

— Sao các ngươi dám vô lễ với chúa công?

Mọi người đều nói:

— Nào ai là chúa công?

Nói xong, liền xông vào chém giết lũ nội thị. Vô Khuy chống cự không nổi, vội vàng xuống xe bỏ chạy, cũng bị chết nốt. Trong ngoài náo động cả lên, sau Quốc Ý Trọng phải đi phủ dụ, mọi người mới dần về đây. Quốc Ý Trọng sai người phi báo cho Cao Hổ biết. Dịch Nha đóng quân ở ngoài cõi, để chống nhau với quân Tống, tự nhiên đang đem quân sĩ náo động, huyền truyền nhau rằng:

— Vô Khuy và Thụ Điều đều chết cả rồi, Cao Hổ đem người đi đón thế tử Chiêu về làm vua, chúng ta không nên theo bọn phản nghịch.

Dịch Nha biết là quân sĩ có ý biến loạn, liền cùng với mấy tên người nhà tâm phúc, bỏ trốn sang nước Lỗ. Sáng hôm sau, Cao Hổ đến phủ dụ quân sĩ, rồi cùng nhau đi đón thế tử Chiêu. Cao Hổ đưa thế tử Chiêu về đến Lâm Tri, ở tạm ngoài nhà công quán, sai người vào báo cho Quốc Ý Trọng biết để đem các quan ra đón. Công tử Nguyên và Công tử Phan nghe tin thế tử Chiêu đã về, đến rủ Công tử Thương Nhân cùng đi đón. Công tử Thương Nhân không bằng lòng nói rằng:

— Khi phát tang tiên quân ta thì thế tử Chiêu có dự đến đâu, mà nay lại cậy thế nước Tống để về nối ngôi, thật là một sự trái lẽ; bây giờ quân các nước chư hầu đã rút về cả, chúng ta nên đem quân ra giết thế tử Chiêu đi, để báo thù cho Công tử Vô Khuy, rồi trong bọn ba người chúng ta, tùy ý các quan đại thần, lập một người lên nối ngôi, cần gì mà phải sợ hãi nước Tống, làm cho cái uy phong bá chủ của tiên quân ta ngày xưa phải giảm mất đi.

Công tử Nguyên nói:

— Nếu vậy thì ta nên vào nói với Trưởng Vệ Cơ, rồi ta phụng mệnh mà làm thì phải lẽ hơn.

Trưởng Vệ Cơ khóc mà nói rằng:

— Nếu các người vì Vô Khuy mà báo thù được thì ta dầu chết cũng thỏa lòng.

Nói xong, liền đem những người tâm phúc của Vô Khuy trước, hợp với bọn Công tử Nguyên, Công tử Phan và Công tử Thương Nhân cùng đem nhau ra để chống cự với thế tử Chiêu. Những người tâm phúc của Thụ Điều cũng muốn vì chủ báo thù, mới nhập bọn với ba vị công tử, đem quân giữ các cửa thành.

Quốc Ý Trọng sợ hãi, đóng chặt cửa lại, không dám ra đối địch. Cao Hồ bảo thế tử Chiêu rằng:

— Vô Khuy và Thụ Điều dầu chết rồi, nhưng đảng phái hãy còn, vả có ba vị công tử làm chủ, đóng cửa thành không cho vào; nay mình muốn vào thì tất phải đánh, đánh mà không được thì thành ra lắm sự dở, chi bằng ta lại sang cầu cứu nước Tống là hơn.

Thế tử Chiêu nói:

— Việc này tùy ý quốc lão.

Cao Hồ lại đem thế tử Chiêu chạy sang nước Tống. Tống Tương công mới thu quân về đến bờ cõi, lại thấy thế tử Chiêu đến, giật mình kinh sợ, hỏi vì có gì, Cao Hồ kể hết sự tình đầu đuôi. Tống Tương công nói:

— Điều đó là chỉ vì ta thu quân về vội quá, nhưng còn có ta đây, thế tử lo gì chẳng vào được thành Lâm Tri.

Nói xong, lại đem quân đưa thế tử Chiêu trở về nước Tề. Công tử Thương Nhân bảo Công tử Phan và Công tử Nguyên rằng:

— Chúng ta cứ hợp sức nhau đem quân ra mà đánh, nếu đánh không được, khi ấy ta sẽ tìm phương tránh nạn.

Công tử Nguyên và Công tử Phan lấy làm phải, đêm hôm ấy mở cửa thành cùng với Công tử Thương Nhân đem quân ra đánh, bị quân Tống đánh cho một trận thất điên bát đảo, Công tử Nguyên biết sức không địch nổi, liền cùng với mấy người tâm

phúc bỏ trốn sang nước Vệ. Công tử Phan và Công tử Thương Nhân rút quân vào thành, toan đóng cửa lại, nhưng đóng không kịp, quân Tống kéo ồ vào. Thôi Yển đánh xe cho thế tử Chiêu thẳng vào trong thành. Quốc Ý Trọng nghe tin thế tử Chiêu đã vào thành rồi, liền cùng với Cao Hồ đem các quân ra đón, tôn thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Tề Hiếu công. Tề Hiếu công được lên làm vua phong cho Thôi Yển làm quan đại phu, và đem các đồ vàng lụa ban thưởng cho quân nước Tống. Tống Tương công ở lại nước Tề mấy ngày, mới rút quân về. Lỗ Hi công đem đại binh sang nước Tề để định giúp Công tử Vô Khuy, đi đến nửa đường, nghe tin Tề Hiếu công đã lên nối ngôi rồi liền thu quân trở về. Từ bấy giờ nước Lỗ và nước Tề thành ra hiềm khích với nhau. Công tử Phan và Công tử Thương Nhân bàn nhau đổ lỗi cả cho Công tử Nguyên. Quốc Ý Trọng và Cao Hồ cũng biết, nhưng muốn cho Tề Hiếu công bỏ những điều hiềm khích, mới làm thỉnh không nói đến, chỉ trị tội mấy đứa thủ xướng là Dịch Nha và Thụ Điêu, giết hết những đồ đảng, còn thì tha tội cả.

Đến tháng 8 năm ấy, Tề Hiếu công làm lễ an táng Tề Hoàn công ở trên núi Ngưu Thủ, và đem Án Nga Nhi phụ táng ở bên cạnh. Lại vì có Công tử Vô Khuy và Công tử Nguyên, mà đem hết cả nội thị trong hai cung, Trưởng Vệ Cơ và Thiếu Vệ Cơ bắt phải chôn theo cả, chết kể hàng mấy trăm người. Tống Tương công từ khi đưa được thế tử Chiêu về làm vua nước Tề, tự lấy làm có công to lắm, muốn đại hội thay Tề Hoàn công làm bá chủ, nhưng lại sợ các nước lớn khó lòng thu phục được, mới ước với các nước nhỏ là nước Đằng, nước Tào, nước Châu và nước Tăng đến hội ở phía Nam nước Tào. Vua nước Tào và vua nước Châu đã đến rồi, bấy giờ vua nước Đằng là Anh Tề mới đến. Tống Tương công không cho Anh Tề dự hội bắt giam vào một chỗ. Vua nước Tăng sợ uy nước Tống, cũng vội vàng đến dự hội, nhưng đã quá mất hai ngày rồi. Tống Tương công hỏi các quan rằng:

— Nay ta mới khởi xướng việc hội chư hầu, mà nước Tăng là nước nhỏ lại dám khinh thường, bỏ quá hai ngày mới đến, nếu ta không trị tội thì còn uy lệnh gì nữa!

Quan đại phu là Công tử Đãng nói:

— Ngày xưa Tề Hoàn công đánh Nam dẹp Bắc, chỉ còn có nước Đông Di là chưa đánh nổi, nay chúa công muốn lập uy cho người ta sợ thì nên dùng vua nước Tắc để mà thu phục lấy nước Đông Di.

Tổng Tương công nói:

— Dùng vua nước Tắc thì dùng thế nào?

Công tử Đãng nói:

— Nước Đông Di có thờ thần gió và thần mưa ở bên sông Thư Thủy, nay chúa công giết vua nước Tắc đi để dùng làm lễ vật mà tế các vị thần ấy thì chẳng những là các vị thần giáng phúc cho chúa công mà nước Đông Di nghe thấy việc ấy, tất cũng sợ hãi mà phải qui phục. Bấy giờ ta lại mượn sức Đông Di để mà đánh dẹp các nước chư hầu, như thế thì chắc làm nên được công nghiệp bá chủ.

Công tử Mục Di can rằng:

— Không nên! Đời xưa lấy việc sát sinh làm quan hệ, vậy nên việc tế lễ nhỏ không dám sát sinh, huống chi lại giết người mà tế lễ. Việc tế lễ là để cầu phúc cho người ta, nếu giết người mà tế lễ thì quỷ thần nào còn chứng giám. Vả thần gió mưa ở sông Thư Thủy chẳng qua là giống yêu quái mà thôi, nay chúa công lại theo tục Đông Di mà tế vị thần ấy thì còn ai là người phục chúa công. Tề Hoàn công làm bá chủ trong 40 năm, chỉ đi cứu giúp những kẻ hèn yếu để làm ơn cho thiên hạ, nay chúa công mới hội chư hầu đã giết người để tế giống yêu quái, tôi chắc rằng các nước chư hầu ai cũng khiếp sợ mà phản chúa công, chứ không khi nào người ta chịu phục.

Công tử Đãng nói với Công tử Mục Di rằng:

— Công tử nghĩ lầm! Công việc bá chủ của chúa công ta ngày nay cùng với Tề Hoàn công khác nhau nhiều lắm: Tề Hoàn công sửa sang chính trị trong nước hơn 20 năm mới hội chư hầu, nay chúa công có đợi được như thế hay không? Việc hoãn thì nên

dùng ân đức, việc cấp thì nên dùng uy nghiêm, một đằng chóng, một đằng chậm, nên phải xét rõ mới được, nếu ta không theo Đông Di thì Đông Di tất có lòng nghi ngờ, ta không dọa chư hầu thì chư hầu tất có lòng khinh bỉ; trong chư hầu khinh bỉ, ngoài thì Đông Di nghi ngờ sao cho nên nghiệp bá chủ được. Ngày xưa vua Vũ Vương nhà Chu còn là chư hầu mà dám chém đầu thiên tử là vua Trụ, bởi thế lấy được thiên hạ, hưởng chi vua nước Tắc là một nước nhỏ, phỏng có hề gì, xin chúa công cứ làm.

Tổng Tương công liền giết vua Tắc để tế thần sông Thu Thủy, sai người triệu vua các nước Đông Di đến hội tế. Các nước Đông Di không ai đến cả. Vua nước Đằng là Anh Tề thấy vậy sợ hãi, sai người đem nhiều lễ vật đến để xin với Tổng Tương công. Tổng Tương công tha cho về. Quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Cơ bảo vua Tào rằng:

— Vua nước Tống là người nóng nảy mà bạo ngược như vậy thì chắc không làm gì nên, chỉ bằng ta bỏ về.

Vua nước Tào bỏ về. Tổng Tương công nổi giận, toan đem quân đánh nước Tào.

Công tử Mục Di lại can rằng:

— Nước Tào bỏ về, cũng chẳng hại gì đến chúa công, cần gì mà chúa công phải đem quân đi đánh.

Tổng Tương công không nghe, liền sai Công tử Đằng đem quân sang vây kinh đô nước Tào. Hi Phụ Cơ nghĩ kế để cùng với Công tử Đằng chống giữ, đã trong ba tháng mà Công tử Đằng không đánh nổi. Bấy giờ Trịnh Văn công ước với Lỗ, Tề, Trần, Sái cùng với Sở Thành Vương hội ở đất nước Tề. Tổng Tương công nghe tin, sợ nước Tề và nước Sở tranh mất quyền bá chủ, vội vàng triệu Công tử Đằng thu quân trở về. Vua nước Tào sợ quân Tống lại đến đánh, sai người sang xin lỗi, từ bấy giờ Tào và Tống lại giảng hòa với nhau. Tổng Tương công muốn làm bá chủ, nhưng thấy các nước nhỏ có nhiều nước không phục, còn nước lớn lại cùng với Sở hội thể, có ý tức giận, mới cùng với Công tử Đằng thương nghị.

Công tử Đãng nói:

— Các nước chư hầu ngày nay, có Tề và Sở là lớn hơn cả. Tề đầu là dòng bá chủ, nhưng con cháu tranh nhau, thế nước suy yếu, chỉ có nước Sở là cường thịnh, nay tiếm hiệu xưng vương, ai cũng phải sợ, chúa công nên sai người sang lễ nước Sở để mượn thế mà hội chư hầu, rồi lại mượn thế chư hầu để trị lại nước Sở, ấy là kế quyền nghi tạm trong một thời.

Công tử Mục Di lại can rằng:

— Nước Sở đầu vì ta mà hội chư hầu, nhưng khi nào nước Sở chịu nhường quyền cho ta, tôi e rằng làm như thế thì lại gây ra mối tranh chiến.

Tổng Tương công không nghe lời Công tử Mục Di, liền sai Công tử Đãng đem đồ lễ vật sang nói với Sở Thành Vương. Sở Thành Vương hẹn đến đầu năm sau thì hội ở đất Lộc Thượng (đất nước Tề). Công tử Đãng về nói với Tổng Tương công. Tổng Tương công nói:

— Lộc Thượng là đất nước Tề, vậy thì ta cũng nên báo cho vua nước Tề biết.

Tề Hiếu công cũng bằng lòng.

Đến tháng giêng năm sau, Tổng Tương công lập đàn sấn ở đất Lộc Thượng để chờ Tề Hiếu công và Sở Thành Vương đến. Sang đầu tháng hai, Tề Hiếu công đến. Tổng Tương công cậy cái công giúp Tề Hiếu công khi trước, trong khi tiếp kiến, có ý kiêu ngạo tự đắc. Tề Hiếu công cũng cảm ơn nước Tống, vậy nên tỏ lòng kính nể. Lại qua đến hơn 20 ngày nữa, Sở Thành Vương mới đến. Khi trèo lên đàn, Tổng Tương công nghiễm nhiên tự nhận làm chủ tọa. Sở Thành Vương không bằng lòng. Tổng Tương công nói với Sở Thành Vương và Tề Hiếu công rằng:

— Tôi muốn nhờ uy linh của hai nhà vua để định đến tháng tám năm nay đại hội chư hầu ở nước tôi, nếu hai nhà vua có lòng yêu mà xướng bảo các nước chư hầu cho thì tôi được đội ơn nhiều lắm.

Tề Hiếu công chấp tay vái nhường Sở Thành Vương. Sở Thành Vương cũng chấp tay vái nhường Tề Hiếu công. Hai vua cứ nhường nhau mãi, không ai chịu ký tên trước. Tống Tương công vẫn cầm tờ biên bản không đưa cho Tề Hiếu công, lại đưa cho Sở Thành Vương trước. Tề Hiếu công cũng có ý không bằng lòng. Sở Thành Vương mở xem tờ biên bản, thấy Tống Tương công đã ký tên trước rồi, mới cười thầm mà bảo Tống Tương công rằng:

— Nhà vua cũng có thể hội được chư hầu, cần gì phải mượn đến tôi.

Tống Tương công nói:

— Nước Trịnh lâu nay vẫn chịu ơn với quý quốc, mà nước Trần và nước Sái thì mới rồi cũng cùng với quý quốc hội thề ở đất nước Tề, nếu không nhờ cái uy linh của nhà vua thì tôi e rằng các nước không chịu đến hội.

Sở Thành Vương nói:

— Thế thì vua nước Tề nên ký tên trước, rồi sau sẽ đến tôi. Tề Hiếu công nói với Sở Thành Vương rằng:

— Nước tôi cũng là một nước chịu ơn nước Tống, có cần gì cho lắm, nghĩa là muốn nhờ cái uy linh của quý quốc thì hơn.

Sở Thành Vương cười mà ký tên, rồi cầm bút đưa cho Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công nói:

— Có nước Sở ký tên là đủ, bắt tất phải có nước Tề.

Nói xong nhất định không chịu ký. Sở là Tề Hiếu công thấy Tống Tương công trọng Sở khinh Tề, nên có ý bất bình mà không chịu ký tên. Tống Tương công vẫn cậy mình có ơn với Tề Hiếu công vậy nên tưởng là Tề Hiếu công nói thực, liền cầm tờ biên bản mà cất đi. Sở Thành Vương về nước, nói chuyện lại cho quan lĩnh doãn là Tử Văn nghe.

Tử Văn nói:

— Vua nước Tống là người cuồng bội như vậy, sao đại vương lại giúp nước Tống để hội chư hầu làm gì?

Sở Thành Vương cười mà nói rằng:

— Ta vẫn muốn làm chủ hội ở trung quốc đã lâu lắm, nhưng chưa có dịp nào cả, nay ta nhân nước Tống mà hội chư hầu, chẳng cũng nên lắm sao!

Quan đại phu là Thành Đắc Thần nói:

— Vua nước Tống là người hiếu danh mà không có mưu trí gì cả, khi hội chư hầu, ta đem quân giáp sĩ đến phục sẵn thì có thể bắt được.

Sở Thành Vương nói:

— Ta cũng nghĩ như vậy!

Tử Văn nói:

— Giúp người ta để hội chư hầu mà lại bắt người ta thì sao cho các nước chịu phục.

Thành Đắc Thần nói:

— Vua nước Tống muốn làm chủ hội, tất có ý kiêu ngạo với chư hầu, bấy giờ ta bắt vua nước Tống, để thị uy, rồi lại làm ơn mà tha cho, như vậy thì chư hầu phải phục mà theo nước Sở ta cả; chớ nên nệ điều nhỏ nhặt ấy mà bỏ mất cái cơ hội hay.

Sở Thành Vương liền sai Thành Đắc Thần và Đấu Bội tuyển 500 giáp sĩ để đến hôm hội chư hầu thì phục sẵn mà bắt Tống Tương công. Tống Tương công từ khi ở đất Lộc Thượng về, có ý hớn hở vui mừng mà bảo Công tử Mục Di rằng:

— Nước Sở đã thuận giúp ta để hội chư hầu rồi! Công tử Mục Di can rằng:

— Nước Sở là giống man di, ngoài miệng nói như vậy, nhưng trong lòng chưa biết thế nào, tôi e rằng chúa công mắc lừa nước Sở.

Tống Tương công bảo Công tử Mục Di rằng:

— Nhà ngươi hay đa nghi lắm, ta đem lòng trung tín mà đãi người ta, khi nào người ta lại nổi lừa dối.

Nói xong, liền không nghe lời Công tử Mục Di, sai người truyền hịch đi các nước, hẹn đến hội ở đất Vu Địa (đất nước Tống); lại sai người sửa sang các công quán để nghênh tiếp vua chư hầu. Đến tháng bảy năm ấy, Tống Tương công sắp sửa xa giá đến đất Vu Địa. Công tử Mục Di can rằng:

— Nước Sở cậy sức mạnh mà không biết giữ nghĩa, chúa công nên đem quân sĩ đi theo mới được.

Tống Tương công nói:

— Ta đã ước với chư hầu cùng nhau hòa hiếu, không dùng đến quân sĩ, nếu nay ta lại đem quân sĩ đi theo thì sao cho các nước chư hầu tin phục.

Công tử Mục Di nói:

— Chúa công muốn thư tín mà không dùng quân sĩ thì xin chúa công cứ đi trước, tôi sẽ đem quân sĩ phục sẵn ở ngoài 3 dặm để phòng khi có sự nguy cấp. Chúa công nghĩ thế nào?

Tống Tương công nói:

— Không nên! Nếu nhà ngươi đem quân sĩ đi theo thì khác nào như ta dùng quân sĩ.

Khi Tống Tương công sắp đi, lại sợ Công tử Mục Di ở nhà đem quân đi tiếp ứng thì thành ra mình thất tín với các nước chư hầu, mới bảo Công tử Mục Di cùng đi. Công tử Mục Di nói:

— Tôi ở nhà cũng không thể đành lòng được, vậy xin đi theo.

Bấy giờ Tống Tương công và Công tử Mục Di cùng đi. Vua 6 nước: Sở, Trần, Sái, Hứa, Tào, và Trịnh đúng hẹn cùng đến cả. Chỉ có Tề Hiếu công có ý không bằng lòng, Lỗ Hi công chưa giao thông với nước Sở bao giờ, vậy nên hai vua ấy không đến hội, Tống Tương công sai nghênh tiếp vua 6 nước vào nghỉ ở các nhà công quán. Tống Tương công thấy các nước đều không có quân sĩ đi theo, bằng lòng mà nói rằng:

— Ta vẫn biết nước Sở không khi nào đánh lừa ta!

Quan thái sử chọn ngày để khai hội. Đầu trống canh năm hôm ấy ở trên đàn có đốt các cây đình liễu sáng rực như ban ngày. Tổng Tương công đến trước để đợi các vua chư hầu. Còn năm nước chư hầu là:

- 1.- Trần Mục công (Cốc),
- 2.- Sái Trang công (Giáp Ngọ),
- 3.- Trịnh Văn công (Tiệp),
- 4.- Hứa Hi công (Nghịệp),
- 5.- Tào Cung công (Tương).

Năm nước đều lục tục đến dần. Đợi mãi đến sáng rõ, Sở Thành Vương (Hùng Vận) mới đến. Tổng Tương công giữ lễ địa chủ vái chào các vua chư hầu, rồi sắp hàng hai bên cùng đứng. Các vua chư hầu đều sợ uy Sở Thành Vương, nhường Sở Thành Vương đứng

đầu. Thành Đắc Thần và Đấu Bột đứng hầu sau lưng Sở Thành Vương. Vua các nước cũng đều có người đi theo hầu cả. Tổng Tương công muốn làm chủ tọa, nhưng tự mình nói ra không tiện, mới đưa mắt để cho Sở Thành Vương nói.

Sở Thành Vương cứ cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Các vua chư hầu cũng đều nhìn nhau, không ai dám nói trước, Tổng Tương

công không thể nhịn được, mới nghiêm nhiên đứng ra nói rằng:

— Ngày nay tôi muốn theo lối Tề Hoàn công thuở trước, trên thì phụng mệnh thiên tử, dưới thì giao hiếu với các nước chư hầu, các quý quốc nghĩ thế nào?

Các vua chư hầu nghe nói, cũng chưa ai đáp lại thế nào. Sở Thành Vương đứng thẳng ra phía trước nói với Tổng Tương công rằng:

— Nhà vua nói phải lắm! Nhưng không biết việc hội chư hầu ngày nay, ai làm chủ tọa?

Tổng Tương công nói:

— Một là nhiều công trạng, hai là cao phẩm tước thì được làm chủ tọa, còn phải nói gì nữa!

Sở Thành Vương nói:

— Nước tôi nguyên là tước vương, nước Tống dầu là tước công, nhưng cũng không ở trên tước vương được, như vậy thì tôi xin lỗi với các nước mà nhận làm chủ tọa.

Nói xong, liền lên đứng ở đầu hàng trên nhất. Công tử Mục Di giàng tay áo Tổng Tương công, để muốn cho Tổng Tương công hãy chịu nhịn đi, rồi sau sẽ liệu. Tổng Tương công vẫn đinh ninh rằng ngôi chủ tọa đã cầm lỏng trong tay, nay thấy Sở Thành Vương cư xử như vậy, tài nào mà không tức giận, liền xăm nét mặt lại mà bảo Sở Thành Vương rằng:

— Nước tôi là tước công, lại là con cháu sau thiên tử nhà Ân trước, dầu thiên tử nhà Chu ta bây giờ cũng phải có lòng kính trọng; nước Sở nay chẳng qua là tiềm hiệu xưng vương, vậy thì khi nào tước vương giả lại được ở trên tước công thật bao giờ!

Sở Thành Vương nói:

— Tôi đã là tước vương giả thì ai bảo nhà vua mời tôi đến đây?

Tổng Tương công nói:

— Nhà vua đến đây là theo lời ước ở đất Lộc Thượng, có phải tôi không giao hẹn trước đâu.

Thành Đắc Thần đứng bên cạnh quát to lên rằng:

— Công việc ngày nay chỉ nên hỏi các vua chư hầu là vì nước Sở mà đến đây hay là vì nước Tống mà đến.

Các vua chư hầu xưa nay vốn sợ thế nước Sở, đồng thanh mà đáp rằng:

— Chúng tôi phụng mệnh vua nước Sở, vậy nên phải đến đây.

Sở Thành Vương cười khanh khách mà nói với Tổng Tương công rằng:

— Nhà vua còn nói gì được nữa!

Tổng Tương công vừa toan cải lại thì Thành Đắc Thần và Đấu Bội cởi ngay áo lễ phục ở ngoài ra, trong đã mặc áo giáp sẵn, sau lưng lại đeo một lá cờ lệnh. Thành Đắc Thần và Đấu Bội cầm lá cờ lệnh giơ cao lên rồi vẫy một cái, quân sĩ của Sở Thành Vương ở dưới đàn, đến hơn nghìn người cầm đồ binh khí kéo lên. Các vua chư hầu đều sợ mất vía cả. Thành Đắc Thần nắm ngay lấy hai tay áo Tổng Tương công trói chặt lại, rồi cùng với Đấu Bội truyền cho quân sĩ thu hết các đồ vàng ngọc bày ở trên đàn. Tổng Tương công trông thấy Công tử Mục Di đứng ở bên cạnh, liền ghé tai bảo thầm rằng:

— Ta tiếc rằng không nghe lời nói của Công tử, đến nỗi thế này. Công tử nên mau mau về đi mà giữ lấy nước nhà, đừng nghĩ gì đến ta nữa.

Công tử Mục Di biết là đi theo cũng vô ích mới bỏ Tổng Tương công mà trốn về.

HỒI THỨ 34

Tổng Tương công, lá cờ nhân nghĩa

Tề Khương Thi, chén rượu biệt ly



ở Thành Vương bắt Tổng Tương công đem về công quán, rồi cho mời tất cả các vua chư hầu đến, kể tội Tổng Tương công có 6 điều:

1.- Nước Tề đang có tang mà dám đem quân sang đánh, bỏ người nọ lập người kia, đó là một tội.

2.- Vua nước Đằng đến hội, hơi chậm một chút, mà dám giam trói làm nhục người ta, đó là hai tội.

3.- Giết vua nước Tắc để tế dâm thần, đó là ba tội.

4.- Vua nước Tào bỏ về là một điều lỗi nhỏ, mà dám cậy sức mạnh, đem quân đến vây đánh, đó là bốn tội.

5.- Con cháu sau một nước đã mất, mà không biết tự lượng tài đức mình, dám nhận làm bá chủ, đó là năm tội.

6.- Nhờ sức ta để hội các nước chư hầu, mà lại kiêu ngạo tự đắc, không biết giữ lễ, đó là sáu tội.

Sở Thành Vương lại nói với các vua chư hầu rằng:

— Lòng trời không tựa nước Tống, mà làm cho nước Tống mê mẩn, một mình dẫn thân đến đây để bị bắt, nay ta quyết đem quân vào phá thành Thư Dương (kinh đô nước Tống) báo thù cho nước Đằng và nước Tắc, xin các vua hãy ở cả lại đây, chờ

khi tôi lấy được nước Tống rồi, sẽ cùng với các vua uống rượu chơi trong mười ngày.

Các vua chư hầu vâng dạ cả. Tống Tương công cứ ngậy người ra như tượng gỗ, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Sở Thành Vương khao thưởng quân sĩ, rồi đem cả Tống Tương công tiến vào Thư Dương. Các vua chư hầu đều phụng mệnh Sở Thành Vương, ở cả lại đất Vu Địa, không ai dám về. Công tử Mục Di từ khi ở Vu Địa trốn về nước Tống, đem chuyện Tống Tương công bị bắt kể lại cho quan tư mã là công tôn Cố rằng:

— Quân nước Sở chẳng bao lâu sẽ kéo đến đây, ta nên nghĩ cách để phòng bị.

Công tôn Cố nói:

— Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua, nay Công tử hãy quyền nhận ngôi vua để giữ lấy quyền chính thì mới yên nước được.

Công tử Mục Di ghé tai công tôn Cố mà bảo thầm, nói tắt phải như thế thì nước Sở mới tha cho chúa công ta trở về. Công tôn Cố khen phải, liền tuyên cáo với các quan trong triều rằng:

— Chúa công ta vị tất đã về được, chúng ta nên tôn lập Công tử Mục Di lên nối ngôi.

Các quan biết Công tử Mục Di là người hiền, đều bằng lòng cả. Công tử Mục Di lên nối ngôi, truyền cho quân sĩ canh các cửa thành rất nghiêm mật. Sở Thành Vương kéo đại binh đến, sai Đấu Bật nói với quân Tống rằng:

— Vua Tống đã bị ta bắt tại đây rồi, sống chết ở trong tay ta, nay nước Tống nên phải mau mau mà nộp đất đầu hàng đi thì vua Tống sẽ được toàn tính mệnh.

Công tôn Cố ở trên mặt thành đáp lại rằng:

— Nước ta đã lập vua mới rồi, không khi nào chịu đầu hàng.

Đấu Bật nói:

— Vua Tống hãy còn đây, sao nước ngươi dám lập vua khác.

Công tôn Cổ nói:

— Vua là để làm chủ trong nước, nước đã không có chủ thì tất phải lập vua khác.

Đấu Bội nói:

— Chúng ta định trả lại vua Tống thì nước Tống định lấy gì để mà tạ ơn?

Công tôn Cổ nói:

— Vua cũ đã bị bắt, thế là làm nhục cho nước, dầu về cũng không được làm vua nữa. Trả lại hay là không trả lại, điều đó tùy ý nước Sở, nếu nước Sở cố ý sinh sự đánh nhau thì nước Tống tôi cũng xin vâng mệnh.

Đấu Bội thấy công tôn Cổ nói ngang như vậy, liền tâu lại với Sở Thành Vương. Sở Thành Vương nổi giận, truyền cho quân sĩ xông vào phá thành. Quân Tống ở trên mặt thành, bắn tên xuống như mưa. Quân Sở chết và bị thương nhiều lắm. Đánh luôn ba ngày mà không thể phá nổi nước Tống. Sở Thành Vương nói:

— Kẻ kia đã không thiết đến vua nữa thì ta giết quách đi.
Thành Đắc Thần nói:

— Ngày trước đại vương bề vua Tống về tội giết vua Tấn, bây giờ đại vương lại giết vua Tống thì còn ra thế nào. Vả lại giết vua Tống cũng không ích gì, đã chẳng lấy được nước Tống mà lại thêm oán, thì chi bằng tha cho thì hơn.

Sở Thành Vương nói:

— Ta không đánh nổi nước Tống mà lại phải tha cho vua Tống thì còn ra thế nào.

Thành Đắc Thần nói:

— Tôi có một kế: Mới rồi chỉ có Tề và Lỗ là không dự hội ở đất Vu Địa. Nước Tề đã hai ba lần cùng ta giao hiếu, chẳng kể làm gì; còn nước Lỗ là một nước lễ nghĩa, xưa nay vẫn giao hiếu với Tề, không biết Sở là đâu cả, nay ta đem những đồ lấy được của nước

Tổng đưa biếu vua Lỗ, và mời vua Lỗ đến hội ở đất Bạc Đô, Lỗ và Tổng vốn thân thuộc với nhau, tất nhiên vua Lỗ phải thương tình mà xin hộ cho vua Tổng, bây giờ ta sẽ tha vua Tổng để làm ơn với Lỗ, có phải là khiến cho hai nước cùng phải qui phục nước ta.

Sở Thành Vương vỗ tay cười âm lên và nói rằng:

— Nhà ngươi thật là một người cao kiến!

Nói xong, liền rút quân về đóng ở đất Bạc Đô, rồi sai người đem những đồ lấy được của nước Tổng sang biếu Lỗ Hi công và đệ trình một bức thư. Thư rằng:

“Vua nước Tổng là người kiêu ngạo vô lễ, tôi đã bắt giam lại ở Bạc Đô rồi, vậy xin đem các đồ lấy được của nước Tổng sang dâng quý quốc, và mời nhà vua sang hội để xử quyết việc ấy”.

Lỗ Hi công xem thư giật mình, trong lòng thương xót thay cho Tổng Tương công, vẫn biết rằng nước Sở đem cho các đồ lấy được của nước Tổng là có ý khoe khoang để dọa mình, nhưng sợ thế nước Sở, cũng phải nhận lời sang đất Bạc Đô hội với nước Sở. Bây giờ 5 nước chư hầu: Trần, Sái, Trịnh, Hứa và Tào, khi trước đóng ở đất Vu Địa, cũng kéo sang đất Bạc Đô cả, kể cả Lỗ Hi công cộng thành 6 nước. Trịnh Văn công muốn tôn Sở Thành Vương làm bá chủ. Các vua chư hầu đều nhút nhát không ai dám nói. Lỗ Hi công cả quyết nói rằng:

— Bá chủ tất phải chọn người nào có nhân nghĩa thì người ta mới phục, nay vua nước Sở cậy sức mạnh bắt giam vua Tổng, làm cho lòng người nghi sợ. Chúng ta cùng với nước Tổng cũng là bạn đồng minh với nhau, nay ta cúi đầu chịu theo nước Sở mà không biết cứu vua Tổng thì chắc rằng thiên hạ người ta chê cười. Nếu nước Sở tha cho vua Tổng để giữ lấy tình hòa hiếu thì chúng ta sẽ vâng mệnh.

Các vua chư hầu đều nói rằng:

— Vua Lỗ nói phải lắm!

Thành Đắc Thần đem lời nói của Lỗ Hi công tâu với Sở Thành

Vương. Sở Thành Vương nói:

— Các vua chư hầu thuận cho ta làm bá chủ thì có đâu ta lại dám trái ý!

Nói xong, truyền lập đàn để cùng với các vua chư hầu hội thề. Ngày hôm trước, Sở Thành Vương tha cho Tống Tương công được cùng với các vua chư hầu làm lễ tương kiến. Tống Tương công vừa thẹn vừa giận, có ý không được vui, nhưng bất đắc dĩ cũng phải vào tạ ơn các vua chư hầu. Trịnh Văn công cùng với các vua chư hầu tôn Sở Thành Vương lên làm bá chủ. Tống Tương công căm tức mà không dám nói ra.

Khi hội thề xong, các vua chư hầu đều về nước cả. Tống Tương công nghe tin Công tử Mục Di đã lên làm vua nước Tống rồi, toan bỏ trốn sang nước Vệ. Công tử Mục Di sai người sang nói với Tống Tương công rằng:

— Công tử Mục Di phải tạm quyền lên ngôi là để giữ hộ cho chúa công đó mà thôi, xin chúa công cứ về.

Tống Tương công về nước. Công tử Mục Di lại trả ngôi lại cho Tống Tương công. Tống Tương công nguyên trước định làm bá chủ, bị Sở Thành Vương ăn hiếp, trong lòng oán giận, chỉ vì sức kém, không thể địch nổi; lại thấy Trịnh Văn công xướng nghị tôn Sở Thành Vương làm bá chủ, có ý căm tức, vẫn muốn đem quân đánh nước Trịnh. Đến năm sau, Trịnh Văn công lại sang triều kiến Sở Thành Vương. Tống Tương công nghe tin, giận lắm, liền cử đại binh sắp sang đánh Trịnh, mới giao quyền chính cho Công tử Mục Di để giúp Thế tử Vương Thần mà giữ nước. Công tử Mục Di can rằng:

— Trịnh đang giao hiếu với Sở, nếu ta đánh Trịnh thì Sở tất sang cứu, vị tất ta đã đánh nổi, chi bằng ta hãy sửa sang chính trị trong nước để đợi thời là hơn.

Quan tư mã là công tôn Cố thấy vậy, cũng tìm lời khuyên can. Tống Tương công nổi giận nói rằng:

— Nhà ngươi không muốn đánh thì để ta đi một mình!

Công tôn Cố không dám nói nữa, liền cùng với Tống Tương công đem quân sang đánh Trịnh. Có quân thám tử báo tin cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công sợ lắm, vội vàng sai người sang cáo cấp với Sở Thành Vương. Sở Thành Vương nói:

— Nước Trịnh thờ ta như cha, ta nên đem quân sang cứu mới được.

Thành Đắc Thần nói:

— Ta cứu Trịnh không bằng đi đánh Tống.

Sở Thành Vương hỏi:

— Tại sao?

Thành Đắc Thần nói:

— Từ khi vua Tống bị bắt, người nước Tống đều sợ mất vía, nay vua Tống không tự lượng sức mình, dám cử đại binh đi đánh Trịnh, tất là trong nước bỏ không, ta đem quân sang đánh, chắc hẳn phải được, dẫu vua Tống kéo quân về, cũng không thể nào địch nổi.

Sở Thành Vương khen phải, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng. Đấu Bật làm phó tướng, đem quân đi đánh Tống. Tống Tương công đánh nhau với Trịnh, nghe tin quân nước Sở kéo sang đánh Tống, vội vàng thu quân trở về, đóng ở phía nam sông Hoàng Thủy để đối địch với quân Sở. Thành Đắc Thần sai người đưa chiến thư cho Tống Tương công.

Công tôn Cố bảo Tống Tương công rằng:

— Nước Sở đem quân tới đây là cốt để cứu nước Trịnh, nay ta nói với nước Sở, xin không đánh Trịnh nữa thì nước Sở tất rút quân về.

Tống Tương công nói:

— Ngày xưa Tề Hoàn công đem quân sang đánh Sở, nay Sở đến đánh mà mình lại thôi thì, sao cho nổi được công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công.

Công tôn Cố lại nói:

— Ngày nay áo giáp của ta không bền bằng nước Sở; đồ binh của ta không tốt bằng nước Sở; quân sĩ của ta không mạnh bằng nước Sở. Người nước Tống ta sợ quân nước Sở như giống rắn rết, chúa công chắc về cái gì mà dám đánh?

Tổng Tương công nói:

— Kể binh giáp thì nước Sở hơn ta, nhưng kể nhân nghĩa thì ta hơn nước Sở. Ngày xưa Vũ Vương nhà Chu chỉ có ba nghìn quân mà đánh nổi úc vạn quân của vua Trụ, cũng nhờ về giữ được nhân nghĩa đó thôi, can chi mà sợ.

Nói xong, liền phê vào chiến thư hẹn ngày giao chiến. Tổng Tương công sai chế một lá cờ thật to để cắm ở trên xe; trong lá cờ có đề hai chữ “Nhân Nghĩa”. Công tôn Cố phàn nàn mà nói riêng với quan đại phu là Dưộc Bộc Y rằng:

— Sự tranh chiến cốt phải sát phạt mà lại nói nhân nghĩa, thì tôi thật không hiểu cái nhân nghĩa của chúa công ra thế nào! Chẳng qua là trời thu mất hồn phách của chúa công, tôi lấy làm nguy lắm. Bây giờ chúng ta nên nghĩ thế nào để giữ cho không đến nỗi mất nước.

Thành Đắc Thần đóng quân ở phía Nam sông Hoàng Thủy. Đến ngày khai chiến, Dấu Bội nói với Thành Đắc Thần xin bắt đầu trống canh năm cho quân sĩ sang dò, kéo sợ người nước Tống đánh chặn ở bên kia bờ sông chẳng. Thành Đắc Thần cười mà nói rằng:

— Vua nước Tống là người gàn dở, có biết binh pháp là cái gì! Ta sang sớm thì đánh được sớm, sang trưa thì đánh được trưa, có cần gì mà sợ.

Trời sáng rõ, quân Sở mới lục tục kéo sang. Công tôn Cố nói với Tổng Tương công rằng:

— Quân nước Sở chờ trời sáng rõ, mới kéo sang dò, thế là có ý khinh ta. Nay ta nhân lúc đang sang dò mà xông vào đánh thì tất có thể phá vỡ được, nếu để cho quân Sở sang xong thì Sở

nhiều ta ít, địch làm sao nổi?

Tổng Tương công trở vào lá cờ mà bảo công tôn Cố rằng:

— Nhà ngươi không trông thấy hai chữ “Nhân Nghĩa” hay sao? Ta dùng quân rất là đường hoàng, có lẽ nào nhân lúc người ta đang sang đồ mà xông vào đánh bao giờ!

Công tôn Cố lại nghĩ thầm mà phàn nàn một mình. Được một lúc, quân Sở sang đồ xong rồi, Thành Đắc Thần đầu đội mũ ngọc, mình mặc áo giáp, tay cầm cái roi, đang trở bảo quân sĩ để sắp hàng bày trận, khí thế ngang nhiên, trông ra bộ không sợ ai cả. Công tôn Cố lại nói với Tổng Tương công rằng:

— Quân Sở còn đang sắp hàng bày trận, xin chúa công xông vào mà đánh ngay đi thì tất phải vỡ.

Tổng Tương công nhổ vào mặt công tôn Cố mà mắng rằng:

— Chao ôi! Nhà ngươi chỉ tham cái lợi một lúc, mà không nghĩ đến điều nhân nghĩa muôn đời hay sao! Ta dùng quân rất là đường hoàng, có lẽ nào nhân lúc người ta chưa sắp hàng bày trận xong mà xông vào đánh bao giờ!

Công tôn Cố lại bứt đầu bứt tai mà phàn nàn mãi. Quân Sở đã sắp hàng bày trận xong, quân Tống trông thấy khí thế hùng dũng, đều có ý sợ hãi. Tổng Tương công truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống. Quân Sở cũng nổi hiệu trống. Tổng Tương công cầm cái giáo dài, cùng với hai tướng là Công tử Đằng và Hướng Si Thủ xông vào đánh trống, bị quân Sở vây kín lại. Công tôn Cố theo vào để hộ giá thì lại bị tướng nước Sở là Đấu Bật đón đánh, may có tướng nước Tống là Hoa Tú Lão xông đến giao chiến với Đấu Bật. Công tôn Cố ra sức phá vòng vây của quân Sở, bỗng gặp Hướng Si Thủ (tướng nước Tống) mặt đầy những máu, gọi công tôn Cố mà bảo rằng:

— Ngài mau mau vào mà cứu lấy chúa công!

Khi công tôn Cố vào đến nơi thì thấy Công tử Đằng bị thương nặng nằm ở trên xe; lá cờ nhân nghĩa đã bị quân Sở lấy mất rồi. Tổng Tương công mình bị mấy vết thương, phía đùi chân phải

lại bị một mũi tên, đứt gân không đứng dậy được. Công tử Đằng trông thấy công tôn Cố đến, trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

— Quan tư mã cố sức mà giúp lấy chúa công, tôi đành chết ở đây thôi!

Nói xong thì chết ngay. Công tôn Cố thương xót vô cùng, vực Tống Tương công lên xe, rồi cố sức phá vòng vây mà chạy. Hướng Si Thủ đi sau để ngăn quân Sở. Công tôn Cố và Tống Tương công về đến kinh đô nước Tống. Quân Tống chết không biết bao nhiêu mà kể, cha mẹ vợ con họ đều khóc lóc than thở, oán Tống Tương công không nghe lời công tôn Cố để đến nỗi thua. Tống Tương công nghe nói, thở dài mà than rằng:

— Người quân tử ra trận, không dăm người đã bị thương rồi, không bắt người già hai thứ tóc, ta đây cũng chỉ cốt lấy điều nhân nghĩa, bắt chước chi những thói tàn bạo ấy.

Người trong nước nghe thấy Tống Tương công nói như vậy, ai cũng chê cười. Quân Sở đã thắng trận rồi, lại thu quân sang dò sông Hoàng Thủy, định trở về nước Sở; vừa ra khỏi địa giới nước Tống thì nghe báo Sở Thành Vương đem đại binh đi tiếp ứng, hiện đang đóng quân ở đất Kha Trạch (đất nước Trịnh). Thành Đắc Thần liền sang đất Kha Trạch để yết kiến Sở Thành Vương và dâng các đồ vật lấy được của nước Tống. Sở Thành Vương nói:

— Ngày mai vua nước Trịnh có định đem cả phu nhân đến đây khao thưởng quân sĩ; ta nên bày các đồ vật lấy được của nước Tống để khoe với vua Trịnh.

Nguyên Trịnh Văn công lấy em gái Sở Thành Vương là Vu Thị, tức là nàng Văn Vu. Văn Vu nghĩ tình anh em, cũng theo Trịnh Văn công đến đất Kha Trạch để yết kiến Sở Thành Vương. Sở Thành Vương cho xem các đồ vật lấy được của nước Tống. Vợ chồng Trịnh Văn công cùng chúc mừng Sở Thành Vương, và khao thưởng các hàng quân sĩ. Ngày hôm sau, Trịnh Văn công mời Sở Thành Vương vào trong thành rồi bày tiệc để thết đãi rất là trọng thể. Văn Vu sinh được hai người con gái Bá Vu và Thúc Vu, bấy giờ chưa gả chồng, hãy còn ở nhà, Văn Vu sai lấy lễ cậ

cháu ra yết kiến Sở Thành Vương. Sở Thành Vương mừng lắm. Trịnh Văn công cùng với vợ và con gái thay đổi nhau để mời rượu Sở Thành Vương, làm cho Sở Thành Vương rượu say túy lúy. Sở Thành Vương bảo Văn Vu rằng:

— Nay ta quá vui, uống rượu say lắm, em và hai cháu nên đưa ta về.

Văn Vu xin vâng lời. Trịnh Văn công tiễn Sở Thành Vương ra đến cửa thành, rồi trở về trước, còn Văn Vu và hai con gái theo Sở Thành Vương sang tận chỗ quân dinh. Sở Thành Vương trông thấy hai cháu gái có sắc đẹp, đêm hôm ấy bắt vào trong phòng ngủ để trêu ghẹo. Văn Vu tức giận, một mình thơ thẩn ở trong màn, cả đêm không ngủ được, nhưng sợ uy Sở Thành Vương, không dám nói ra. Ngày hôm sau, Sở Thành Vương đem các đồ lễ vật lấy được của nước Tống chia cho Văn Vu một nửa, rồi bắt hai cháu gái đem về nước Sở. Quan đại phu nước Trịnh là Thúc Thiêm than rằng:

— Vua Sở càn dỡ như vậy thì toàn vẹn thế nào được!

Lại nói chuyện Công tử Trùng Nhĩ nước Tấn sang đến nước Tề ở được 7 năm, gặp khi Tề Hoàn công mất, các con tranh nhau nối ngôi, trong nước đại loạn; đến khi Tề Hiếu công lên ngôi, lại đổi hết cả chính sự, giảng hòa với Sở, gây thù với Tống, thành ra nhiều chuyện lôi thôi. Bọn Triệu Thôi bàn riêng với nhau rằng:

— Chúng ta theo Công tử Trùng Nhĩ sang đây là muốn nhờ binh lực nước Tề để về phục quốc, nay nước Tề làm việc như vậy, thì tất là không giúp được Công tử ta rồi, chi bằng chúng ta sang nước khác để lo liệu.

Nói xong, định thương nghị với Công tử Trùng Nhĩ. Bấy giờ Công tử Trùng Nhĩ say đắm nàng Tề Khương, ngày đêm chỉ uống rượu vui, chẳng thiết việc gì cả. Bọn Triệu Thôi châu chực mãi trong 10 ngày mà không được gặp mặt. Ngục Thù giận lắm, nói:

— Chúng ta tưởng Công tử là người có chí, nên ra công lặn lội theo tới đây, nay ở nước Tề, thấm thoát đã 7 năm trời mà lười

biếng ham mê như vậy, khiến cho chúng ta đến 10 ngày nay không được gặp mặt, thế thì bao giờ cho thành sự được!

Hồ Yến nói:

— Đây không phải là chỗ chúng ta họp nhau nói chuyện, các người theo ta đến đằng kia.

Nói xong, liền kéo nhau ra ngoài Đông môn, đến một chỗ gọi là Tang Âm. Chỗ ấy là một bãi dâu, dâu mọc xanh um cả, bóng mặt trời không chiếu đến đất. Triệu Thôi cùng với các vị hào kiệt xúm quanh một vòng ở dưới đất mà ngồi. Triệu Thôi hỏi Hồ Yến rằng:

— Nhà người định thế nào?

Hồ Yến nói:

— Công tử đi hay không cũng bởi ở chúng ta thôi. Chúng ta cứ thu xếp sẵn hành trang, rồi giả cách mời Công tử đi sẵn mà bắt ép phải đi thì mới được việc, nhưng trước hết hãy bàn định xem nên đi nước nào hơn.

Triệu Thôi nói:

— Nay vua Tống đang có chí muốn làm bá chủ, mà lại hay hiếu danh, ta nên sang đấy; bằng sang đấy mà không được bấy giờ ta sẽ sang Tần và Sở, tất thế nào cũng có nước giúp ta.

Hồ Yến nói:

— Tôi cùng với quan tư mã nước Tống là công tôn Cố có quen biết nhau, nay sang qua, thử xem hản xử ra làm sao!

Các người bàn định nhau một lúc thì tan, vẫn tưởng rằng ở nơi bãi dâu vắng vẻ không ai biết cả, ngờ đâu trong bụi dâu có một bọn thị nữ của Tề Khương hơn 10 người đang hái dâu về nuôi tằm nghe tiếng các người bàn định, liền đứng nép một chỗ rình xem sự tình ra làm sao. Khi nghe được hết cả sự tình rồi, về nói lại với Tề Khương. Tề Khương mắng rằng:

— Chúng bay chỉ nói càn, có đâu những việc ấy!

Nói xong, liền bắt bọn thị nữ ấy giam vào một cái phòng kín, đến nửa đêm giết chết cả đi; để cho công việc khỏi tiết lộ ra ngoài rồi vào đánh thức Trùng Nhĩ dậy mà bảo rằng:

— Các người theo hầu Công tử, định đem Công tử đi nước khác, có mấy đứa thị nữ hái dâu nghe được, về nói với thiếp, thiếp sợ công việc tiết lộ ra ngoài, hoặc sinh ra sự ngăn trở gì chẳng, hiện đã giết bỏ mấy đứa ấy đi rồi, Công tử nên mau mau thu xếp để mà khởi hành.

Trùng Nhĩ nói:

— Người ta ở đời, quý hồ được vui vẻ sung sướng thì thôi, ta đành ở đây cho yên thân, nhất định không đi đâu cả!

Tề Khương nói:

— Từ khi Công tử đi trốn đến giờ, nước Tấn không năm nào được yên, ấy là lòng trời có ý đợi Công tử đó. Công tử đi chuyến này, tất thu phục được nước Tấn, xin Công tử phải quyết đoán mới được.

Trùng Nhĩ ham mê Tề Khương, vẫn không chịu đi. Ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi đứng ở ngoài cửa cung, sai người nói xin mời Công tử Trùng Nhĩ đi săn. Trùng Nhĩ còn đang nằm nghỉ chưa dậy, sai người ra bảo rằng:

— Công tử hơi mệt trong mình, chưa dậy chải gội được, hôm nay không đi.

Tề Khương nghe nói, sai người mời một mình Hồ Yển vào, rồi đuổi hết người chung quanh và hỏi Hồ Yển rằng:

— Nhà người mời Công tử đi săn là có ý gì?

Hồ Yển nói:

— Khi trước Công tử ở nước Địch, chẳng ngày nào không đi săn, từ khi sang đây, đã lâu lắm không đi, chúng tôi sợ sinh lười biếng, vậy phải đến mời, chứ có ý gì đâu!

Tề Khương cười tủm tỉm mà nói rằng:

— Lần này đi sẵn, không sang nước Tống thì tất sang nước Tấn và nước Sở, có phải thế không?

Hồ Yển giật mình kinh sợ, nói:

— Đi sẵn, có đâu lại xa như vậy!

Tề Khương nói:

— Các người muốn đem Công tử trốn đi, tôi đã biết cả rồi, lại còn giấu giếm gì nữa! Đêm mới rồi, tôi cũng cố khuyên Công tử, nhưng mà Công tử nhất định không nghe, âu là chiều hôm nay tôi bày một tiệc rượu, đổ cho Công tử thật say, rồi các người vục lên xe mà đem đi thì mới được việc.

Hồ Yển sụp lạy nói rằng:

— Nếu phu nhân dứt bỏ tình riêng, để giúp nên việc lớn cho Công tử thì hiền đức ấy thật không mấy người theo kịp!

Nói xong, Hồ Yển cáo từ lui ra, về nói chuyện với bọn Triệu Thôi, rồi thu xếp các đồ hành trang, kéo nhau ra đợi sẵn ở ngoài cổng chỉ có Hồ Yển, Ngụy Thù và Điền Hiệt ba người đem hai cái xe nhỏ chực ở ngoài cửa cung, để chờ tin Tề Khương. Chiều hôm ấy, Tề Khương bày tiệc ở trong cung, mời Công tử Trùng Nhĩ uống rượu, Trùng Nhĩ nói:

— Có việc gì mà bày tiệc làm vậy?

Tề Khương nói:

— Thiếp nghe nói Công tử có chí muốn về nước, gọi là có chén rượu nhạt để tiễn chân.

Trùng Nhĩ nói:

— Người ta ở đời, khác nào như bóng ngựa câu đi qua cửa sổ, quý hồ yên phận thì thôi, còn cầu cạnh làm chi nữa!

Tề Khương nói:

— Đã gọi là trượng phu thì nên lập chí! Nay các người theo hầu hết sức giúp Công tử, Công tử phải nghe lời mới được.

Trùng Nhĩ có ý giận, bỏ chén rượu không uống nữa. Tề Khương nói:

— Công tử thật không muốn đi, hay là nói dối thiếp?

Trùng Nhĩ nói:

— Ta quyết không đi, khi nào lại nói dối!

Tề Khương vừa cười vừa nói:

— Đi là cái chí của Công tử, mà không đi là cái tình của Công tử. Tiệc rượu này thiếp định để tiễn Công tử, bây giờ dùng để lưu Công tử chớ sao! Thiếp xin cùng với Công tử uống rượu thật vui!

Trùng Nhĩ bằng lòng. Hai vợ chồng cùng nhau chén thù chén tạc, lại sai các thị nữ múa hát để dâng rượu cho Trùng Nhĩ, Trùng Nhĩ không thể uống được nữa. Tề Khương lại cố ép mãi, thành ra say quá, nằm phục xuống giường, Tề Khương lấy chân đắp lại, rồi sai người gọi Hồ Yển. Hồ Yển biết là Trùng Nhĩ đã say rượu rồi, vội vàng đem Ngụy Thù và Diên Hiệt vào cung, cứ để nguyên cả chân chiếu mà khiêng Trùng Nhĩ ra để lên trên xe. Hồ Yển cáo từ Tề Khương, rồi lên xe đem Trùng Nhĩ đi. Tề Khương ứa nước mắt xuống mà trở vào. Đi đến ngoài cõi nước Tề, cùng với bọn Triệu Thôi hợp làm một, đi suốt đêm hôm ấy được năm, sáu mươi dặm; gà gáy tứ phía, trời đã gần sáng, Trùng Nhĩ ở trong xe, mới lục đục cửa dậy, gọi người lấy nước uống. Bấy giờ Hồ Yển cầm cương xe ngồi ở bên cạnh, trả lời rằng:

— Muốn uống nước thì xin đợi đến trời sáng.

Trùng Nhĩ thấy chỗ nằm lúc lắc không được êm ái, lại nói:

— Chúng bay đỡ ta xuống khỏi giường này.

Hồ Yển nói:

— Giường ở đâu! Xe đây mà!

Trùng Nhĩ trừng mắt nhìn hỏi rằng:

— Ai thế?

Hồ Yển nói:

— Tôi là Hồ Yển.

Trùng Nhĩ hoảng hốt, tung chăn mà ngồi dậy, quát mắng rằng:

— Chúng bay không nói trước cho ta biết, định đem ta đi đâu thế này!

Hồ Yển nói:

— Chúng tôi định đem nước Tấn mà dâng Công tử đó!

Trùng Nhĩ nói:

— Tấn chưa thấy đâu, đã bỏ mất Tề, ta không muốn đi! Hồ Yển nói dối rằng:

— Bây giờ đi khỏi nước Tề đã hơn 100 dặm rồi! Nếu vua Tề biết Công tử trốn đi, tất nhiên cho quân đuổi bắt, ta chớ nên trở lại.

Trùng Nhĩ hăm hăm nổi giận, trông thấy Ngụy Thù cầm ngọn giáo đi ở bên cạnh, liền giật lấy mà đâm Hồ Yển.

HỒ THỨ 35

Tấn Trùng Nhĩ trở về nước nhà

Tân Hoài Doanh vui vầy duyên mới



Công tử Trùng Nhĩ tức giận Hồ Yển dùng kế đánh lừa mình, liền giật lấy ngọn giáo của Ngự Thù để đâm Hồ Yển. Hồ Yển vội vàng xuống xe bỏ chạy. Trùng Nhĩ cũng xuống xe, cầm giáo đuổi theo. Bọn Triệu Thôi xúm nhau lại để khuyên can. Trùng Nhĩ vút ngọn giáo xuống đất mà vẫn chưa nguôi cơn giận. Hồ Yển sụp lạy xin lỗi rằng:

— Công tử giết tôi mà nên việc được thì tôi chết cũng còn hơn sống.

Trùng Nhĩ nói:

— Chuyến này đi được việc thì thôi, bằng không được việc thì ta quyết ăn thịt nhà người!

Hồ Yển cười mà đáp rằng:

— Nếu không được việc thì Hồ Yển này chưa biết sống chết ở đâu, Công tử muốn ăn thịt cũng không được, nhược bằng được việc thì bây giờ Công tử chẳng thiếu gì các đồ ngọc thực, thịt Hồ Yển này tanh hôi, bỏ gì mà ăn.

Bọn Triệu Thôi nói:

— Chúng tôi thấy Công tử là người có chí, vậy nên bỏ cửa nhà và vợ con mà theo Công tử, cũng mong được chút công lưu

truyền sử sách về sau. Nay Di Ngô là người vô đạo, người trong nước ai cũng muốn Công tử về làm vua, nhưng Công tử không nghĩ cách để về thì ai sang đây để đón Công tử cho được. Việc này thật là tự ý chúng tôi bàn nhau, không phải tại một mình Tử Phạm (tên tự của Hồ Yển), xin Công tử chớ nghĩ lắm.

Ngụy Thù cũng nói to lên rằng:

— Kẻ trượng phu nên lập chí để lưu truyền danh tiếng về sau, có sao lại cứ khu khu ham mê cái tình nhi nữ mà không nghĩ đến cơ nghiệp to tát của mình.

Trùng Nhĩ nghiêm nét mặt lại đáp rằng:

— Đã như vậy thì ta xin theo ý các người.

Hồ Mao dâng lương khô. Giới Tử Thôi dâng nước uống. Trùng Nhĩ cùng mọi người đều ăn. Bọn Hồ Thúc đi cắt cỏ cho ngựa, rồi sửa soạn hành trang, thẳng đường tiến sang nước Tào. Tào Cung công tính hay chơi bời, không thiết nghĩ gì đến chính trị, chỉ tin dùng những kẻ tiểu nhân xu nịnh. Bọn tiểu nhân ấy thấy những người theo hầu Công tử Trùng Nhĩ đều là tay hào kiệt cả, đem lòng ghen ghét, không muốn cho ở lâu tại nước Tào, liền xui Tào Cung công chớ nên tiếp đãi.

Quan đại phu là Hi Phụ Cơ can rằng:

— Nước Tào ta cùng nước Tấn nguyên là thân thuộc với nhau. Nay Công tử Trùng Nhĩ gặp lúc cùng khổ mà qua nước ta, ta nên tiếp đãi mới phải.

Tào Cung công nói:

— Tào là một nước nhỏ mà ở giữa các nước, những công tử các nước đi lại nhiều lắm, nếu ai cũng hậu đãi cả thì tốn kém vô cùng, chịu sao cho nổi.

Hi Phụ Cơ nói:

— Công tử Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, vả lại con mắt hai đồng tử, xương sườn dính liền nhau, ấy là một người có quý tướng, không nên coi như các vị công tử tầm thường khác.

Tào Cung công nói:

— Trùng Nhĩ con mắt hai đồng tử thì ta đã biết rồi, còn xương sườn dính liền với nhau là thế nào?

Hi Phụ Cơ nói:

— Nghĩa là mấy cái xương sườn dính liền với nhau làm một, đó là quý tướng lắm!

Tào Cung công nói:

— Ta không tin, hãy để Trùng Nhĩ ở nhà công quân, đợi khi nào tắm rồi ta sẽ đến xem.

Nói xong, liền sai người mời Trùng Nhĩ vào công quán, và cấp các đồ ăn uống, chứ Tào Cung công không ra tiếp đãi. Trùng Nhĩ giận lắm không ăn. Tào Cung công lại sai người mời Trùng Nhĩ ra tắm. Trùng Nhĩ nhân khi đi đường sá bụi bẩn, cũng muốn tắm rửa cho được sạch sẽ, mới cởi áo để đi tắm. Tào Cung công cùng với mấy người cận thân, lẻn đến tận nơi để xem, cười nói âm ỉ, rất là vô lễ, một lúc lại kéo nhau về cả. Bọn Hồ Yển thấy nói có người lạ, vội vàng chạy đến, cũng nghe tiếng cười nói rầm rĩ, hỏi ra mới biết là vua nước Tào. Trùng Nhĩ và bọn Hồ Yển đều không bằng lòng. Hi Phụ Cơ từ khi can Tào Cung công không nghe, trở về đến nhà, vợ là Lã Thị trông thấy nét mặt âu sầu, liền hỏi Hi Phụ Cơ rằng:

— Chẳng hay trong triều hôm nay có việc gì mà phu quân coi ra ý buồn bã như vậy?

Hi Phụ Cơ đem chuyện Trùng Nhĩ đến mà Tào Cung công không tiếp đãi kể lại cho vợ nghe. Lã Thị nói:

— Mới rồi thiếp đi hái dâu ở ngoài cội, trông thấy bọn Trùng Nhĩ đi qua, thiếp không trông rõ Trùng Nhĩ, nhưng thấy các người theo hầu đều là tay hào kiệt cả, xem thế đủ biết rằng Trùng Nhĩ tất có ngày thu phục được nước Tấn, bấy giờ đem quân sang đánh nước Tào ta thì ta hối sao cho kịp! Chúa công đã không nghe lời, phu quân nên nghĩ cách mà tư giao với Trùng Nhĩ; thiếp xin sửa soạn mấy bàn thực phẩm, rồi để lẫn ngọc

bạch bích vào mà dâng Trùng Nhĩ. Phu quân nên đi ngay.

Hi Phụ Cơ theo lời, đêm hôm ấy đến công quán yết kiến Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ đang đói bụng ngồi một mình, nghĩ đến Tào Cung công mà tức giận. Bỗng nghe có quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Cơ xin vào yết kiến và dâng đồ thực phẩm. Trùng Nhĩ cho mời vào. Hi Phụ Cơ sụp lạy, trước hết xin lỗi hộ cho vua Tào, rồi sau mới thuật đến cái tình tư giao của mình và dâng đồ thực phẩm. Trùng

Nhĩ khen rằng:

— Không ngờ nước Tào mà có người bày tôi hiền như thế này, khi tôi phục quốc rồi, sẽ xin báo ơn lại.

Trùng Nhĩ ngồi ăn, trông thấy trong mâm cơm có ngọc bạch bích, mới bảo Hi Phụ Cơ rằng:

— Quan đại phu có lòng tử tế mà cho ăn, để tôi được khỏi đói, thế là quý lắm rồi, sao lại dùng đến ngọc bạch bích?

Hi Phụ Cơ nói:

— Đó là tấm lòng kính mến của chúng tôi, xin Công tử cứ nhận cho.

Trùng Nhĩ nhất định không lấy ngọc bạch bích. Hi Phụ Cơ lui về, nói riêng một mình rằng:

— Trùng Nhĩ cùng khổ như vậy, mà không tham ngọc bạch bích của ta, thế thì cái chi to tát biết thế nào mà lường cho được.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ đi. Hi Phụ Cơ lại tiến ra ngoài thành, đến 10 dặm đường, rồi mới trở về, Trùng Nhĩ bỏ nước Tào đi sang nước Tống. Hồ Yển vào yết kiến quan tư mã nước Tống là công tôn Cố, nói:

— Chúa công tôi không tự lượng sức mình, cùng với Sở đánh nhau, để đến nỗi thua trận bị thương, bây giờ cũng chưa dậy được; nhưng chúa công tôi vẫn nghe tiếng Trùng Nhĩ, có lòng kính mến đã lâu, nay Trùng Nhĩ đến, thế nào chúa công cũng trọng đãi.

Công tôn Cố vào nói với Tống Tương công. Tống Tương công bấy giờ đang cảm tức nước Sở, nghe nói Trùng Nhĩ đến, nghĩ thầm trong lòng rằng Tấn là một nước lớn, Công tử Trùng Nhĩ lại là người hiền, mai sau tất trị nổi nước Sở, mới có ý mừng rỡ; ngặt vì bị thương chưa khỏi, không ra nghênh tiếp được, liền sai công tôn Cố mời Trùng Nhĩ vào nhà công quán, trọng đãi như là vua chư hầu. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ cáo từ xin đi. Công tôn Cố lại phụng mệnh Tống Tương công ra mời ở lại, và hỏi riêng Hồ Yển rằng:

— Khi Công tử qua nước Tề thì Tề Hoàn công tiếp đãi như thế nào?

Hồ Yển kể lại những chuyện Tề Hoàn công gả Tề Khương cho Trùng Nhĩ và tặng Tống các đồ xe ngựa. Công tôn Cố về tâu với Tống Tương công. Tống Tương công nói:

— Công tử năm xưa đã lấy con gái nước Tống ta rồi, nay ta xin tặng Tống các đồ xe ngựa.

Trùng Nhĩ cảm tạ vô cùng, ở lại trong mấy ngày nữa. Hồ Yển thấy bệnh tình của Tống Tương công không có cơ khỏi được, liền đem việc phục quốc bàn riêng với công tôn Cố. Công tôn Cố nói:

— Công tử nay đi đường nhọc, muốn tạm nghỉ ở nước tôi thì nước tôi dầu nhỏ, cũng có thể cung cấp được; nhưng bằng muốn nhờ binh lực nước tôi để phục quốc thì nước tôi vừa mới bại trận xong, khó lòng giúp nổi, xin Công tử đi cầu nước khác.

Hồ Yển nói:

— Ngài bảo thực như thế là phải lắm!

Nói xong, liền bảo Trùng Nhĩ, rồi thu xếp hành trang để đi. Tống Tương công nghe nói Trùng Nhĩ đi, lại sai người đưa tặng các đồ lương thực và quần áo. Trùng Nhĩ đi rồi, Tống Tương công bệnh mỗi ngày một nặng, chẳng được bao lâu thì mất; lúc gần mất bảo Thế tử Vương Thần rằng:

— Ta không nghe lời Tử Ngư (Công tử Mục Di), đến nỗi thua

trận, nay con lên nối ngôi, việc gì cũng phải hỏi Tử Ngư mới được. Sở là một nước thù với ta, chớ cùng với Sở giao hiếu; còn Công tử Trùng Nhĩ khi về nước Tấn, tất có cơ làm chủ các nước chư hầu được, con nên giao hiếu với Tấn để giữ yên lấy nước nhà.

Thế tử Vương Thần sụp lạy, Tống Tương công mất. Thế tử Vương Thần lên nối ngôi, tức là Tống Thành công. Trùng Nhĩ bỏ nước Tống đến nước Trịnh. Có người báo với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công bảo các quan rằng:

— Trùng Nhĩ phản cha mà đi trốn, các nước không ai tiếp đãi cả, đi đến đâu đói khát đến đấy, đó là người bất hiếu, chớ nên kính trọng.

Quan thượng khanh là Thúc Thiêm can rằng:

— Trùng Nhĩ có ba điều hay, thật là lòng trời muốn giúp, ta chớ nên coi thường.

Trịnh Văn công hỏi:

— Thế nào gọi là ba điều hay?

Thúc Thiêm nói:

— Trùng Nhĩ xưa nay vẫn có tiếng là người hiền, đó là một điều hay; từ khi đi trốn đến giờ, nước Tấn không lúc nào được yên, có cơ hội phục quốc được, đó là hai điều hay; Triệu Thôi, Hồ Yển là những bậc hào kiệt đời bây giờ, mà đều theo giúp Trùng Nhĩ cả, đó là ba điều hay. Trùng Nhĩ đã có ba điều hay ấy, chúa công phải trọng đãi mới được.

Trịnh Văn công nói:

— Trùng Nhĩ nay già rồi, còn làm gì nổi!

Thúc Thiêm nói:

— Nếu chúa công không trọng đãi Trùng Nhĩ thì nên đem giết đi, chớ để gây sự thù oán mà thành ra tai vạ về sau.

Trịnh Văn công vừa cười vừa nói:

— Nhà ngươi nói khí quá! Đã bảo ta trọng đãi, lại bảo ta giết đi. Dẫu ta trọng đãi hay là giết đi, cũng chẳng quan hệ chi đến điều ấy!

Nói xong, truyền đóng cửa thành không cho Trùng Nhĩ vào. Trùng Nhĩ thấy Trịnh Văn công không nghênh tiếp, liền thẳng đường đi sang nước Sở, vào yết kiến Sở Thành Vương. Sở Thành Vương cũng trọng như vua các nước chư hầu. Trùng Nhĩ khiêm nhường không dám nhận lễ. Triệu Thôi đứng ở bên cạnh, bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Công tử trốn đi ở ngoài, hơn 10 năm nay, các nước nhỏ còn có ý khinh bỉ, huống chi là nước lớn; nay nước Sở lại trọng đãi như vậy, cũng là lòng trời xui khiến, xin Công tử cứ nhận.

Trùng Nhĩ mới nhận lễ. Sở Thành Vương tiếp đãi rất cung kính. Trùng Nhĩ ứng đối cũng rất lễ phép. Hai người rất tương đắc. Trùng Nhĩ mới ở yên nước Sở. Một hôm, Sở Thành Vương cùng với Trùng Nhĩ đi săn ở đất Vân Mộng. Sở Thành Vương khoe khoang võ nghệ, bắn luôn hai phát, trúng được một con hươu và một con thỏ. Các tướng sụp lạy để chúc mừng. Bỗng có một con gấu chạy qua trước xe, Sở Thành Vương trông thấy, bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Sao Công tử không bắn đi?

Trùng Nhĩ tay rút mũi tên, để vào cái cung; miệng lẩm nhẩm khấn rằng:

— Nếu ta được về làm vua nước Tấn thì xin cho phát tên này trúng vào chân phải con gấu.

Nói xong, giương cung ra bắn, trúng ngay vào chân phải con gấu. Sở Thành Vương kinh sợ cái tài Trùng Nhĩ mà khen rằng:

— Công tử bắn giỏi lắm!

Được một lúc, bỗng nghe tiếng quân sĩ huyền náo, kêu rầm cả lên. Sở Thành Vương thấy lạ, sai người hỏi. Quân sĩ về báo rằng:

— Có một con thú ở trong hang núi chạy ra, giống gấu mà

không phải gấu, mũi như mũi voi, đầu như đầu sư tử, chân như chân hổ, lông như lông sài, bờm như bờm dã thú, đuôi như đuôi trâu, mình to hơn mình ngựa, vằn nó đen trắng nham nhở, gươm giáo cung tên cũng không làm chết được. Nó ăn sắt như ăn bùn, dẫu những thỏi sắt bằng cái trục xe, mà nó cũng nhai biến ra được. Nó lại nhanh nhẹn lắm, người ta không thể trị nổi, bởi thế nên quân sĩ sợ hãi mà huyền náo cả lên.

Sở Thành Vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Công tử sinh trưởng ở trung quốc, tất biết tên giống thú ấy. Trùng Nhĩ ngoảnh lại nhìn Triệu Thôi. Triệu Thôi nói:

— Giống thú ấy tên là con mạc, bởi kim khí ở trong đất mà sinh ra, đầu nhỏ chân thấp, hay ăn các thứ đồng và sắt. Đem nước tiểu của nó mà tưới vào các loài kim thì các loài kim đều chảy ra nước cả. Xương nó rắn mà đặc, trong không có tủy, dùng làm gậy chống được. Da nó dùng làm chăn đắp, có thể trừ được những thú lam chướng.

Sở Thành Vương nói:

— Thế thì dùng cách gì mà trị nó được?

Triệu Thôi nói:

— Da thịt nó đều như sắt cả, chỉ có một đường lỗ mũi là có thể dùng ngọn giáo bằng thép mà đâm vào; hoặc dùng lửa mà đốt lên thì chết ngay, bởi vì loài kim thường hay kỵ lửa.

Triệu Thôi vừa nói xong, Ngụy Thù ở bên cạnh quát to lên rằng:

— Tôi không cần phải dùng đồ binh khí, xin bắt sống được con thú ấy đem về dâng đại vương.

Nói xong, liền ở trên xe bước xuống, chạy đi để bắt con thú ấy. Sở Thành Vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Tôi và Công tử, ta cùng đi xem ra làm sao.

Nói xong, liền giục đánh xe đi để xem. Ngụy Thù trông thấy con thú ấy tức khắc nắm tay xông vào, đánh luôn mấy cái, con

thú ấy không sợ hãi gì cả, kêu rầm rĩ lên như tiếng trâu rống, rồi chồm đứng dậy, thè lưỡi liếm Ngụy Thù mất cả một mảnh áo giáp. Ngụy Thù nổi giận, liền nhảy mạnh một cái, cưỡi ngay lên mình con thú, hai tay bóp chặt lấy cổ. Con thú ấy vừa chồm vừa giãy, mà Ngụy Thù vẫn cưỡi ở trên lưng. Được một lúc, con thú ấy ngạt hơi, nằm phục vị xuống, không thể cựa quậy được. Ngụy Thù nhảy xuống, nắm lấy vòi con thú lôi đến trước mặt Sở Thành Vương và Trùng Nhĩ. Triệu Thôi sai quân sĩ lấy lửa hun vào đầu vòi, hơi lửa thấu vào, con thú ấy mềm cả mình mảy ra, bấy giờ Ngụy Thù mới buông tay rút thanh bảo kiếm để chém, nhưng chém không đứt.

Triệu Thôi nói:

— Muốn lột lấy da con thú ấy thì phải hun lửa mới được.

Sở Thành Vương theo lời, truyền cho quân sĩ đem lửa ra hun rồi lột da con thú ấy. Sở Thành Vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Các người theo hầu Công tử thực là những tay hào kiệt, nước tôi không được ai như thế!

Bấy giờ tướng nước Sở là Thành Đắc Thần đứng ở bên cạnh, hơi có ý không phục, liền nói với Sở Thành Vương rằng:

— Đại vương khen bày tôi nước Tấn là người có dũng lực, tôi xin cùng với người nước Tấn đấu võ.

Sở Thành Vương không cho, lại bảo Thành Đắc Thần rằng:

— Người ta là khách, mình nên kính trọng mới phải.

Ngày hôm ấy đi săn về, bày tiệc uống rượu rất vui vẻ. Trong khi ăn tiệc, Sở Thành Vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

— Khi Công tử đã về nước rồi, định lấy gì để đền ơn nước Sở tôi.

Trùng Nhĩ nói:

— Các đồ châu ngọc và con gái thì đại vương chẳng thiếu gì; còn các đồ sản vật thì quý quốc lại nhiều hơn nước tôi, tôi biết lấy gì mà đền ơn đại vương được.

Sở Thành Vương vừa cười vừa nói:

— Dầu thế nào cũng tất có đền ơn, xin Công tử cho biết trước. Trùng Nhĩ nói:

— Nhờ cái uy linh của đại vương mà tôi về nước Tấn được thì tôi xin cùng với đại vương giao hiếu để cho dân hai nước được yên ổn; hoặc bất đắc dĩ mà cùng với đại vương giao chiến nữa thì xin tạm lui trong ba xá để nhường đại vương.

Tiệt xong, Thành Đắc Thần (tướng nước Sở) có ý tức giận, nói với Sở Thành Vương rằng:

— Đại vương trọng đãi Trùng Nhĩ như thế, mà Trùng Nhĩ nói nhiều câu không được lịch sự, vậy thì ngày khác về nước Tấn, tất nhiên phụ ơn nước ta, xin đại vương cho phép tôi giết đi.

Sở Thành Vương nói:

— Công tử Trùng Nhĩ là người hiền, các người đi theo hầu cũng đều là những bậc tài giỏi cả, tựa hồ như có trời giúp; nước Sở ta cũng không nên trái ý Trời.

Thành Đắc Thần nói:

— Nếu đại vương không giết Trùng Nhĩ thì nên bắt lấy mấy người trong bọn Hồ Yển và Triệu Thôi, chớ để cho con hổ lại thêm cánh.

Sở Thành Vương nói:

— Dầu bắt người ta ở lại, mình cũng không dùng được người ta, chỉ làm cho người ta oán, nay ta đang làm ơn với Trùng Nhĩ, không nên như thế.

Bấy giờ vua nước Lương vô đạo, không biết thương dân, chỉ chăm về sự đắp thành đào hào, dân trong nước ai cũng ta oán, nhiều người trốn sang nước Tần. Tần Mục công thấy lòng dân oán vua Lương như vậy, liền sai Bách Lý Hề cử binh sang đánh lấy nước Lương. Bấy giờ con Tấn Huệ công là thế tử Ngũ vẫn ở làm con tin bên nước Tần đã lâu, nay nghe tin Tần Mục công đem quân sang đánh nước Lương, mới có lòng oán giận nước

Tần (nguyên mẹ thế tử Ngũ là người nước Lương). Sau nghe tin Tấn Huệ công bị bệnh ốm mới nghĩ thăm trong bụng rằng:

— Nay ta một mình ở nước ngoài, vạn nhất mà phụ thân ta mất đi, các quan đại phu lại lập người khác lên nối ngôi thì làm thế nào, chỉ bằng ta trốn về là hơn.

Nghĩ xong, đêm hôm ấy nói chuyện với vợ là Hoài Doanh, rồi rủ vợ cùng trốn về nước Tấn. Hoài Doanh ứa nước mắt xuống đáp rằng:

— Chúa công sai thiếp nâng khăn sửa túi hầu thế tử, là muốn khiến cho thế tử khỏi nhớ nhà, nếu thiếp lại đi theo thế tử thì tội to lắm! Thế tử muốn về cũng là phải, xin thế tử cứ tùy tiện, đừng nói chuyện với thiếp. Thiếp không dám theo thế tử, nhưng cũng xin giấu kín cho thế tử, mà không nói với ai cả.

Thế tử Ngũ trốn về nước Tấn. Tần Mục công nghe tin thế tử Ngũ trốn đi, có ý giận lắm, bảo các quan đại phu rằng:

— Hai cha con Di Ngô đều phụ ơn ta, ta tất phải báo thù. Nói xong, lại phàn nàn rằng:

— Tiếc thay! Bây giờ ta không lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn!

Tần Mục công tức khắc sai người đi dò la tông tích Trùng Nhĩ xem ở nước nào; nghe tin Trùng Nhĩ đang ở nước Sở đã mấy tháng nay, liền bảo công tôn Chi sang nước Sở để đón Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ giả cách nói với Sở Thành Vương rằng:

— Tôi sang đây là có ý muốn nhờ đại vương, không muốn lại phiền đến vua Tần nữa.

Sở Thành Vương nói:

— Nước Sở tôi cùng với nước Tấn xa cách nhau lắm, mà nước Tần thì tiếp giáp với nước Tấn. Vua nước Tần vốn là người hiền, nay lại không bằng lòng với Di Ngô, ấy là một cái cơ hội trời giúp cho Công tử đó, Công tử nên đi.

Trùng Nhĩ tạ ơn Sở Thành Vương, rồi đi sang nước Tấn. Tần Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến, mừng rỡ tiếp đón một cách rất trọng thể. Mục Cơ (vợ Tần Mục công) cũng kính mến Trùng Nhĩ mà ghét thế tử Ngũ, mới nói với Tần Mục công xin đem nàng Hoài Doanh gả cho Trùng Nhĩ. Tần Mục công bảo Mục Cơ báo trước với Hoài Doanh. Hoài Doanh nói:

— Thiếp đã tửu phạm mà kết duyên với thế tử Ngũ rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác hay sao!

Mục Cơ nói:

— Thế tử Ngũ quyết không sang đây nữa. Nay Trùng Nhĩ là người hiền mà lắm kẻ giúp, tất nhiên được về làm vua; nếu nhà người kết duyên với Trùng Nhĩ thì khi Trùng Nhĩ về làm vua, tất nhiên nhà người được lập lên làm phu nhân, thành ra Tần Tấn hai nước, đời đời cùng kết thân với nhau mãi.

Hoài Doanh nín lặng giờ lâu, rồi nói rằng:

— Nếu như vậy, thiếp có tiếc gì một thân thiếp mà chẳng khiến cho hai nước giữ được tình hòa hiếu.

Tần Mục công lại sai công tôn Chi nói chuyện với Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ ngại về một điều Công tử Ngũ là cháu gọi mình bằng chú, toan từ chối, không nhận. Triệu Thôi nói với Trùng Nhĩ rằng:

— Tôi nghe nói Hoài Doanh là người đẹp mà có tài, nước Tần vẫn có lòng yêu lắm, nếu ta muốn nhờ sức nước Tần thì nên phải lấy con gái nước Tần mới được, xin Công tử chớ từ chối.

Trùng Nhĩ lại bàn với Hồ Yến. Hồ Yến hỏi:

— Nay Công tử về nước, định làm tôi thế tử Ngũ, hay là định thay thế tử Ngũ mà lên làm vua?

Trùng Nhĩ nín lặng, không nói gì cả.

Hồ Yến nói:

— Công tử định làm tôi thế tử Ngũ thì Hoài Doanh là quốc

mẫu; nếu định thay thế tử Ngũ mà lên làm vua thì Hoài Doanh tức là người cừu địch, lại còn ngại gì nữa!

Trùng Nhĩ có ý then.

Triệu Thôi nói:

— Ta còn định cướp ngôi của thế tử Ngũ, huống chi là vợ. Muốn nên việc lớn mà còn giữ tiết nhỏ thì sau hối không kịp!

Trùng Nhĩ nghe nói, mới thuận kết duyên với Hoài Doanh. Công tôn Chi vào nói với Tần Mục công. Tần Mục công chọn ngày tốt, rồi cho làm lễ cưới. Hoài Doanh nhan sắc đẹp hơn Tề Khương. Trùng Nhĩ mừng lắm, quên hết những sự khó nhọc trong khi đi đường. Tần Mục công vốn trọng Công tử Trùng Nhĩ, lại thêm có tình thân thuộc, càng hậu đãi Trùng Nhĩ hơn. Bọn Triệu Thôi và Hồ Yển cũng nhân dịp được kết giao với các quan đại phu nước Tần là bọn Kiến Thúc, Bách Lý Hề và công tôn Chi để bàn sự phục quốc.

Thế tử Ngũ từ khi ở nước Tần trốn về, vào yết kiến Tấn Huệ công.

Tấn Huệ công mừng lắm, nói:

— Ta yếu đau đã lâu ngày, đang buồn rằng không có người phó thác, nay con trốn về đây được, ta mới yên lòng.

Tháng chín năm ấy thì Tấn Huệ công đau nặng quá, mới gọi Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào mà dặn rằng:

— Hai người nên cố sức giữ gìn cho thế tử Ngũ. Hiện nay các vị công tử, không phải lo ngại ai cả, chỉ nên phòng có Trùng Nhĩ mà thôi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế sụp lạy xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Tấn Huệ công mất. Lã Di Xanh và Khước Nhuế tôn thế tử Ngũ lên nối ngôi, tức là Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lo Trùng Nhĩ ở ngoài, tất có ngày sinh biến, mới hạ lệnh rằng:

— Phàm những người bày tôi nước Tấn theo Trùng Nhĩ đi trốn, hạn trong bảy tháng, họ hàng ở nhà phải viết thư gọi về. Ai

đúng trong hạn mà về thì tha tội, lại được phục chức cũ; nếu quá hạn không về, đều kết án xử tử vắng mặt, mà cha con anh em ở nhà cũng bắt phải tội chết.

Lão quốc cữu là Hồ Đột có hai con: Hồ Mao và Hồ Yển đều theo Trùng Nhĩ ở nước Tần. Khước Nhuế khuyên Hồ Đột nên viết thư gọi về. Hồ Đột nhất định không nghe. Khước Nhuế vào nói với Tấn Hoài công rằng:

— Hai con của Hồ Đột đều là người tài giỏi cả, nay theo Trùng Nhĩ, khác nào như hổ thêm cánh, mà Hồ Đột không chịu gọi về thì cũng nên nghi lắm, chúa công thử gọi hấn vào mà bảo, xem ý tứ ra sao.

Tấn Hoài công sai người đến triệu Hồ Đột. Hồ Đột biết ý, cùng với người nhà từ giã, rồi vào triều nói với Tấn Hoài công rằng:

— Lão thần già ốm ở nhà, chẳng hay chúa công có việc gì mà triệu đến?

Tấn Hoài công nói:

— Hồ Mao và Hồ Yển ở nước ngoài, lão quốc cữu có viết thư gọi về hay không?

Hồ Đột nói:

— Tôi chưa viết thư gọi.

Tấn Hoài công nói:

— Ta đã có hạ lệnh “nếu quá hạn không về thì bắt tội thân thuộc ở nhà”, lão quốc cữu không biết hay sao?

Hồ Đột nói:

— Hai con tôi theo hầu Trùng Nhĩ, cũng đã lâu ngày, tất phải một lòng trung với Trùng Nhĩ, cũng như các quan tại triều mà trung với chúa công. Giả sử nay hai con tôi có trốn về, tôi cũng kể tội mà giết đi, huống chi tôi lại còn gọi về làm gì!

Tấn Hoài công nổi giận, sai hai người lực sĩ tuốt hai lưỡi gươm kề vào cổ Hồ Đột mà bảo rằng:

— Nếu chịu gọi hai con về thì sẽ tha cho khỏi chết.

Tấn Hoài công lại sai người đem giấy bút đến trước mặt Hồ Đột. Khước Nhuế cầm lấy tay Hồ Đột, bắt Hồ Đột phải viết. Hồ Đột kêu to lên rằng:

— Không phải nắm tay, tự khắc ta viết!

Nói xong viết mấy chữ thật to: “Con không hai cha, bày tôi không hai vua”.

Tấn Hoài công giận lắm, nói:

— Mà không sợ chết à?

Hồ Đột nói:

— Tôi chỉ sợ làm con không giữ được đạo hiếu, làm bày tôi không giữ được đạo trung mà thôi! Còn như sự chết là thường, can chi mà sợ.

Hồ Đột vươn cổ ra để cho mà đâm. Tấn Hoài công sai đem ra chém ở ngoài chợ. Quách Yển trông thấy, thở dài mà than rằng:

— Chúa công mới lên nối ngôi, chưa có ân huệ gì cả, mà đã giết chết một người lão thần, thế thì chẳng bao lâu cũng hỏng mà thôi.

Nói xong, tức khắc cáo ốm, không đi đến đâu cả. Người nhà Hồ Đột vội vàng trốn sang nước Tần để báo tin cho Hồ Mao và Hồ Yển biết.

HỒI THỨ 36

Tấn Hoài công trốn sang Cao Lương

Tần Mục công phù lập Trùng Nhĩ



Hồ Mao và Hồ Yển theo Công tử Trùng Nhĩ ở nước Tấn, nghe tin phụ thân là Hồ Đột bị Tấn Hoài công giết chết, liền vật mình lăn khóc. Triệu Thôi nói:

— Người đã chết rồi, không thể sống lại được, dẫu thương cũng vô ích, chỉ bằng ta vào yết kiến Công tử để bàn việc phục quốc.

Hồ Mao và Hồ Yển gạt nước mắt, cùng với Triệu Thôi vào yết kiến Trùng Nhĩ, rồi đem việc Hồ Đột bị hại nói với Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ bảo Hồ Mao và Hồ Yển rằng:

— Hai người chớ có lo phiền, chờ khi ta về nước, sẽ báo thù cho hai người.

Nói xong, liền đem việc nước Tấn vào nói với Tần Mục công. Tần Mục công nói:

— Ấy là cái cơ hội Trời muốn cho Công tử trở về nước Tấn đó, Công tử chớ nên bỏ hoài! Tôi xin hết lòng mà giúp Công tử.

Triệu Thôi đỡ lời Trùng Nhĩ mà nói với Tần Mục công rằng:

— Nhà vua có lòng giúp thì xin giúp ngay cho, nếu để cho thế tử Ngũ (Tấn Hoài công) đã cải nguyên cáo miếu rồi thì vua tôi yên phận, cũng hơi khó một chút.

Tần Mục công khen phải. Trùng Nhĩ cáo từ về nhà công quán. Bỗng nghe báo có người nước Tấn xin vào yết kiến để nói cơ mật. Trùng Nhĩ cho vào hỏi họ tên là gì? Người ấy sụp lạy mà nói rằng:

— Tôi là con quan đại phu nước Tấn là Loan Chi, tên gọi Loan Thuần. Cha tôi thấy tân quân (Tấn Hoài công) bây giờ tính đa nghi mà lại tàn nhẫn, hay chém giết lẫn, dân trong nước đều có lòng oán vậy mới sai tôi sang đây báo tin cho Công tử biết; nếu Công tử đem quân về đánh thì cha tôi xin làm nội ứng.

Trùng Nhĩ mừng lắm đính ước với Loan Thuần, hẹn đến đầu năm sau thì về. Loan Thuần cáo từ trở về nước Tấn. Trùng Nhĩ khẩn trời, rồi đem cỗ thi ra bói; bói được hào lục quẻ thái, liền gọi Hồ Yển vào đoán. Hồ Yển nói:

— Quẻ này là một quẻ thượng cát, Công tử về nước, chẳng những được nối ngôi, lại có cơ làm bá chủ chư hầu nữa.

Trùng Nhĩ đem lời nói của Loan Thuần báo cho Hồ Yển biết. Hồ Yển nói:

— Sáng mai Công tử nên vào nói với vua Tần để mượn quân về nước, chớ để chậm trễ.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ vào yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công không đợi cho Trùng Nhĩ phải nói, liền bảo với Trùng Nhĩ rằng:

— Tôi đã biết Công tử đang nóng về sự phục quốc, để tôi xin thân hành đem quân đưa Công tử về.

Trùng Nhĩ tạ ơn lui ra. Phi Báo nghe tin Tần Mục công sắp đem quân đưa Trùng Nhĩ về nước, mới xin làm tiên phong. Tần Mục công thuận cho. Tháng chạp năm ấy, Tần Mục công bày một tiệc rượu ở Cửu Long Sơn để thết đãi Trùng Nhĩ và bọn Triệu Thôi, tặng cho mỗi người một đôi bạch bích, rồi cử đại binh đưa về nước Tấn. Thế tử Doanh nước Tần cũng có lòng kính mến Trùng Nhĩ lắm, đi tiễn chân đến sông Vị Dương, mới từ biệt trở về. Đại binh nước Tần kéo đến bờ sông Hoàng Hà, Tần

Mục công truyền bày tiệc cùng với Trùng Nhĩ uống rượu, rồi ân cần dặn Trùng Nhĩ rằng:

— Khi Công tử về nước, chớ quên công của vợ chồng tôi.

Nói xong, liền chia một nửa quân, sai công tôn Trí và Phi Báo đưa Trùng Nhĩ sang sông Hoàng Hà, còn mình thì đóng quân ở Hà Tây để mong đợi tin tức. Bấy giờ Hồ Thúc là người theo hầu Trùng Nhĩ, từ khi đi trốn đến giờ, vẫn coi giữ các hành lý, đã trải nhiều phen bị khổ sở đói khát ở nước Tào và nước Vệ, bởi vậy vẫn có tính hà tiện, bấy giờ thu nhập được bao nhiêu những đồ chiếu nát màn rách đều xếp xuống thuyền cả; đến những đồ cơm rượu còn thừa, cũng coi như của quý, đem cả xuống thuyền. Trùng Nhĩ trông thấy bật cười bảo rằng:

— Ngày nay sắp về làm vua nước Tấn, thiếu gì đồ châu báu, dùng chi đến những vật hủ nát ấy!

Nói xong, liền sai người đem quăng bỏ ở trên bờ sông, không còn để một thứ gì lại. Hồ Yển thở dài mà than rằng:

— Công tử chưa được phú quý, đã quên bản tiện, mai sau có mới nới cũ, coi lũ chúng ta chẳng khác nào như những vật hủ nát ấy, chẳng cũng uống cái công khó nhọc trong 19 năm trời lắm sao! Chi bằng ta nhân lúc chưa qua sông này mà từ giả bỏ đi, họa may ngày khác Công tử còn có lòng nghĩ đến.

Hồ Yển đem một đôi ngọc bạch bích của Tần Mục công tặng cho khi trước, quì dâng Trùng Nhĩ mà nói rằng:

— Nay Công tử qua sông Hoàng Hà này tức là đến địa giới nước Tấn, trong có bày tôi nước Tấn, ngoài có các tướng nước Tần thì ngôi vua nước Tấn chắc hẳn phải về tay Công tử, dầu có tôi theo, cũng không ích gì; tôi xin ở lại nước Tần để làm ngoại thần của Công tử.

Trùng Nhĩ giật mình kinh sợ hỏi rằng:

— Ta đang muốn cùng với nhà ngươi hưởng phú quý, sao nhà ngươi lại nói như vậy?

Hồ Yến nói:

— Vì tôi tự xét mình có ba tội nên không dám theo.

Trùng Nhĩ nói:

— Ba tội là những tội gì:

Hồ Yến trả lời:

— Tôi theo giúp Công tử, mà để cho Công tử phải khốn khổ ở đất Ngũ Lộc, thế là một tội; để cho Công tử bị vua Tào và vua Vệ khinh bỉ, thế là hai tội; đánh lừa đem Công tử đi, để cho Công tử phải tức giận thế là ba tội. Ngày trước Công tử còn ở nước ngoài, nên tôi không dám từ chối, nay Công tử đã về đến đây, xin Công tử cho tôi ở lại nước Tần, vì tôi theo hầu trong bấy nhiêu năm, sức vóc đã già yếu lắm rồi, khác nào như những đồ chiếu nát màn rách, không thể dùng được nữa!

Trùng Nhĩ ứa nước mắt xuống nói rằng:

— Nhà ngươi trách ta, thế là phải lắm, ta xin chịu lỗi.

Nói xong, liền sai Hồ Thúc đem những đồ vật bỏ đi ấy đều thu nhặt lại tất cả. Trùng Nhĩ lại ngoảnh mặt xuống sông Hoàng Hà mà thề rằng:

— Nếu ta về nước mà quên công các ngươi, không cùng nhau hưởng phú quý thì xin trời tru đất diệt!

Thề xong, lại cầm một viên bạch bích ném xuống sông Hoàng Hà mà nói rằng:

— Xin có thần Hà Bá chứng minh cho!

Bấy giờ Giới Tử Thôi ngồi ở chiếc thuyền bên cạnh, nghe thấy Trùng Nhĩ cùng với Hồ Yến ăn thề, cười mà nói rằng:

— Công tử về nước, chẳng qua là tự ý Trời. Hồ Yến lại toan nhận lấy làm công mình hay sao! Nay ta ở đồng triều với những phường tham phú quý như thế, ta cũng xấu hổ lắm!

Từ bấy giờ Giới Tử Thôi có ý muốn đi ẩn. Trùng Nhĩ qua sông Hoàng Hà, đi đến đất Linh Hồ. Quan trấn thủ ở đất Linh Hồ là

Đặng Hồn đem quân ra chống giữ, bị Phi Báo chém chết. Các quan trấn thủ khác đều xin đầu hàng cả. Tấn Hoài công nghe báo, giật mình kinh sợ, sai Lã Di Xanh làm chánh tướng, Khuốc Nhuế làm phó tướng đem quân ra đóng ở đất Lư Liễu, để chống cự với quân nước Tần. Công tử Trí nước Tần, liền viết một bức thư làm lời nói của Tần Mục công, sai người đưa cho Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng:

“Nước Tần tôi làm ơn với nước Tấn nhiều lắm, mà cha con vua nước Tấn bây giờ lại đem lòng phụ ơn, coi nước Tần tôi như cừu địch; Công tử Trùng Nhĩ là người hiền, dân nước Tấn đều qui phục cả ấy là lòng Trời muốn cho làm vua nước Tấn đó. Nay tôi cử đại binh đóng ở trên sông Hoàng Hà, sai Công tử đưa Trùng Nhĩ về làm vua, nếu nhà người biết nhân dịp này mà làm nội ứng thì sẽ tránh khỏi tai vạ về sau”.

Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế xem xong bức thư, ngần người ra một lúc không biết nói thế nào cho được, muốn chống cự lại thì sợ quân nước Tần thế mạnh không thể địch nổi; muốn làm nội ứng để đón Trùng Nhĩ về làm vua thì lại sợ Trùng Nhĩ nhớ đến cái thù cũ mà giết mình để đền mạng cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ chẳng, bởi mới ngần ngại mãi, sau mới nghĩ được một kế, liền viết thư trả lời Công tử Trí. Trong thư đại lược nói rằng:

“Chúng tôi nay tự xét rằng đối với Công tử là người có tội vậy nên không dám bãi binh, nhưng bốn tâm chúng tôi thật vẫn muốn tôn phù Công tử, nếu chúng tôi được cùng với các quan theo hầu Công tử ngày nay mà ăn thề một câu rằng:

— Sau này quyết không làm hại lẫn nhau, bấy giờ chúng tôi sẽ xin vâng mệnh”.

Công tử Trí đọc bức thư trả lời, biết là Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế có ý hồ nghi, liền một mình lên xe đi đến đất Lư Liễu, vào yết kiến Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế. Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế đón vào, rồi bày tỏ tâm sự cho Công tử Trí biết và nói rằng:

— Chúng tôi vẫn muốn làm nội ứng, nhưng sợ Công tử Trùng Nhĩ không có lòng bao dung cho, vậy phải xin ăn thề.

Công tử Trí nói:

— Nếu nhà người tạm lui quân về phía Tây Bắc, tôi sẽ nói lại với Công tử Trùng Nhĩ cho nhà người được ăn thể.

Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế vâng lời, liền rút quân về đóng ở đất Châu Thành. Công tử Trí đem lời Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế nói với Công tử Trùng Nhĩ, Công tử Trùng Nhĩ sai Hồ Yển và Công tử Trí đến đất Châu Thành ăn thể với Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế. Thể xong, Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế sai người theo Hồ Yển đi nghênh tiếp Trùng Nhĩ đến đất Châu Thành. Tấn Hoài công chờ mãi, không thấy tin tức Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế, mới sai Bột Đề đi đốc chiến. Bột Đề đi đến nửa đường, nghe tin Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế rút quân về đất Châu Thành cùng với Hồ Yển và Công tử Trí giảng hòa, định đón Trùng Nhĩ về làm vua, vội vàng về báo tin cho Tấn Hoài công biết. Tấn Hoài công giật mình kinh sợ, liền triệu các quan triều thần vào để thương nghị. Các quan triều thần xưa nay vẫn mến phục Trùng Nhĩ; lại thấy Tấn Hoài công chỉ tin dùng Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế cũng có ý chán, nay Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế đã làm phản rồi, chúng mới bảo nhau:

Người thì cáo ốm, người thì cáo bận việc nhà, không vào dự hội. Tấn Hoài công thở dài than rằng:

— Chẳng ngờ chỉ vì ta trốn về để méch lòng nước Tần, mà đến nỗi thế này!

Bột Đề nói:

— Nay các quan triều thần cùng tư ước với nhau để đón vua mới, thế thì chúa công nên phải tránh đi mới được; tôi xin theo hầu chúa công mà trốn sang đất Cao Lương.

Tấn Hoài công nghe lời, cùng với Bột Đề đi trốn. Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế sai người đón Công tử Trùng Nhĩ về, rồi sụp lạy xin lỗi Công tử Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ lấy lời ngọt ngào mà phủ dụ. Bọn Triệu Thôi cũng cùng với Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế bày tỏ tâm phúc, không nghi kỵ điều gì cả. Lã Di Xanh và Khuốc Nhuế bằng lòng, mời Công tử Trùng Nhĩ vào đất Khúc Ốc. Các

quan triều thần rủ nhau đến đất Khúc Ốc để nghênh tiếp, rồi rước về kinh thành. Công tử Trùng Nhĩ lên nối ngôi, tức là Tấn Văn công.

Xét Tấn Văn công từ năm 43 tuổi trốn sang nước Địch, năm 55 tuổi trốn sang nước Tề, năm 61 sang ở nước Tần, đến bảy giờ phục quốc lên làm vua thì đã 62 tuổi. Tấn Văn công khi đã lên làm vua rồi, mật sai người sang đất Cao Lương để giết Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lên làm vua từ tháng chín năm trước, đến tháng hai năm sau thì bị giết, đầu đuôi mới được có 6 tháng. Bọt Đề thấy Tấn Hoài công bị giết, lại trốn về nước Tấn.

Tấn Văn công bày tiệc thết đãi quan tướng nước Tần là Công tử Trí, và khao thưởng quân sĩ. Phi Báo sụp lạy Tấn Văn công, xin phép cải táng cho cha là Phi Trịnh Phủ. Tấn Văn công thuận cho. Tấn Văn công muốn giữ Phi Báo ở lại để dùng, nhưng Phi Báo chối từ mà nói rằng:

— Tôi đã trốn sang làm quan với Tần thì không dám lại bỏ mà về với chúa công.

Phi Báo cáo từ Tấn Văn công, rồi cùng với Công tử Trí trở về đất Hà Tây, báo tin cho Tần Mục công biết. Tần Mục công rút quân về nước. Lã Di Xanh và Khước Nhuế dẫu sợ thế nước Tần phải đón Trùng Nhĩ (Tấn Văn công) về nối ngôi, nhưng trong lòng vẫn nghi kỵ, lại xâu hổ với bọn Triệu Thôi, mới bàn nhau làm phản, lập mưu đốt cung mà giết Trùng Nhĩ, rồi lập một vị công tử khác; ngặt vì khắp trong triều bấy giờ không biết mưu với ai cho được, chỉ có Bọt Đề là một kẻ cừu địch với Tấn Văn công khi trước, có thể bàn với hắn được, liền sai người đi gọi Bọt Đề.

Bọt Đề thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người gọi, vội vàng đến ngay. Lã Di Xanh và Khước Nhuế đem việc đốt cung nói với Bọt Đề. Bọt Đề bằng lòng nhận lời. Ba người cùng nhau uống máu ăn thề, hẹn ngày khởi sự. Bọt Đề ngoài mặt dẫu nhận lời, nhưng trong lòng không cho làm phải, nghĩ thầm một mình rằng:

— Ngày trước ta phụng mệnh Tấn Hiến công và Tấn Huệ công đi giết Trùng Nhĩ, chẳng qua là lúc bấy giờ ta chỉ biết một lòng vì chủ mà thôi. Nay Tấn Hoài công đã chết rồi, Trùng Nhĩ lên nối ngôi, nước Tấn mới được yên ổn; nếu ta lại làm những việc đại nghịch bất đạo ấy thì chẳng những rằng Trùng Nhĩ là người có Trời giúp, chưa chắc ta đã làm gì nổi, mà giả sử có giết được Trùng Nhĩ nữa thì các người theo hầu Trùng Nhĩ cũng vì tất đã để cho ta yên, chỉ bằng ta cáo giác việc này thì lại là một đường tiến thân được.

Bột Đề lại nghĩ thầm:

— Mình là người có tội, vào gọi cửa cung sao được.

Đêm hôm ấy đến yết kiến Hồ Yển. Hồ Yển trông thấy Bột Đề, giật mình kinh sợ hỏi rằng:

— Nhà ngươi đối với chúa công ta là người có tội to lắm, sao không tìm đường trốn tránh cho xa, mà lại đang đêm tới đây để làm gì?

Bột Đề nói:

— Tôi đến đây là có ý muốn xin vào yết kiến chúa công, nhờ quốc cữu tiến dẫn cho.

Hồ Yển nói:

— Nhà ngươi vào yết kiến chúa công thì thật là dấn thân vào chỗ chết!

Bột Đề nói:

— Tôi có một việc cơ mật, muốn vào yết kiến để nói với chúa công, mà cứu lấy tính mệnh cho người trong một nước.

Hồ Yển liền đưa Bột Đề đến cửa cung, rồi gọi cửa vào trước, đem việc Bột Đề xin vào yết kiến báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

— Bột Đề còn có việc gì mà bảo là cứu được tính mệnh cho người trong một nước, chẳng qua là hấn tạ sự để nhờ quốc cữu tiến dẫn đó mà thôi.

Hồ Yến nói:

— Chúa công nay mới lên nối ngôi, cũng nên bỏ điều hiềm khích cũ mà cầu lời trung ngôn mới phải, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công có ý ngăn ngừa, liền bảo nội thị truyền mắng Bột Đề rằng:

— Ngày trước nhà ngươi chém đứt vạt áo của ta, cái áo hãy còn đó, ta trông thấy lúc nào vẫn còn có ý sồn lòng; sau nhà ngươi lại phụng mệnh Tấn Huệ công sang nước Địch để định giết ta, may mà lòng Trời giúp ta, nhà ngươi không thể giết nổi. Nay ta về nước, nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa! Thôi thì nhà ngươi nên tìm đường trốn tránh cho xa, kéo ta bắt mà trị tội đó.

Bột Đề cười khanh khách đáp rằng:

— Chúa công ở nước ngoài lưu lạc 19 năm trời mà còn chưa hiểu thấu được thế tình hay sao! Hiếu Công ngày xưa là thân phụ của chúa công, mà Huệ Công cũng là thân đệ của chúa công đó, thế mà cha muốn giết con, em muốn giết anh, huống chi là Bột Đề này. Bột Đề này là một đứa tiểu thần, bấy giờ chỉ biết có Hiếu Công và Huệ Công mà thôi, nào đã biết chúa công là ai. Ngày xưa Quản Di Ngô vì Công tử Củ mà bắn trúng vào đai của Tề Hoàn công, thế mà Tề Hoàn công dùng Quản Di Ngô để nên được nghiệp bá; nếu Tề Hoàn công cũng nghĩ như bụng chúa công ngày nay thì thường phải báo cái thù bắn trúng vòng đai, mà bỏ cái cơ nghiệp bá chủ hay sao? Nay chúa công không cho tôi vào yết kiến, tôi cũng chẳng tổn hại gì, chỉ e rằng tôi đã đi rồi thì cái tai vạ của chúa công sắp đến nơi đấy!

Nội thị vào nói với Tấn Văn công. Hồ Yến nói:

— Bột Đề tới đây, tất có biết được chuyện gì mà muốn nói, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công sai người triệu Bột Đề vào. Bột Đề vào đến trong cung, không xin lỗi những việc về trước, chỉ sụp lạy hai lạy, rồi

nói:

— Tôi xin chúc mừng cho chúa công! Tấn Văn công nói:

— Ta lên nối ngôi đã lâu, bây giờ nhà người mới đến chúc mừng, chẳng cũng chậm lắm sao!

Bột Đề nói:

— Chúa công lên nối ngôi, cũng chưa đủ chúc mừng, nay gặp Bột Đề, mới giữ vững được ngôi ấy, vậy tôi xin chúc mừng chúa công.

Tấn Văn công lấy làm lạ, đuổi hết người xung quanh đi rồi hỏi Bột Đề. Bột Đề đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế mưu làm phản kể lại một lượt, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công nên tức khắc cùng với quốc cữu (Hồ Yển) trốn sang nước Tần, rồi đem quân Tần về thì mới có thể dẹp yên được cái loạn này. Tôi xin ở nhà để làm nội ứng mà giết Lã Di Xanh và Khước Nhuế.

Hồ Yển nói:

— Việc đã nguy cấp, tôi xin theo đi, còn công việc trong nước đã có Triệu Thôi lo liệu.

Tấn Văn công lại dặn Bột Đề rằng:

— Nhà người nên cố sức, rồi ta sẽ trọng thưởng.

Bột Đề cáo từ lui ra. Tấn Văn công cùng với Hồ Yển bàn định gọi mấy người nội thị tâm phúc vào, dặn bảo các công việc, và cấm không được tiết lộ ra cho ai biết. Đến canh năm đêm hôm ấy, Tấn Văn công giả cách cảm hàn đau bụng, sai một đứa nội thị nhỏ cầm đèn đưa ra nhà xí, rồi theo cửa sau, cùng với Hồ Yển lên xe trốn sang nước Tần. Sáng hôm sau, trong cung huyện truyền là chúa công có bệnh, các quan kéo đến hỏi thăm, đều không được vào. Người nội thị canh cửa nói:

— Đêm hôm qua chúa công bị bệnh cảm hàn, có truyền cho chúng tôi nói với các quan hẹn trong mấy hôm nữa sẽ ra tiếp kiến.

Các quan đều tưởng là Tấn Văn công ốm thật, Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe Tấn Văn công có bệnh, trong lòng mừng thầm mà nói rằng:

— Thế mới thật Trời giúp cho ta giết Trùng Nhĩ!

Tấn Văn công cùng với Hồ Yển đi đến địa giới nước Tấn, sai người đưa mật thư cho Tấn Mục công, ước đến hội nhau ở đất Vương Thành. Tấn Mục công nghe nói Tấn Văn công thay hình đổi dạng trốn sang nước Tấn, biết là trong nước Tấn có sự biến loạn, mới giả cách nói đi sẵn, rồi đến đất Vương Thành hội nhau với Tấn Văn công. Tấn Văn công đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản nói cho Tấn Mục công nghe. Tấn Mục công cười mà nói rằng:

— Ý Trời đã định, Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm gì nổi! Tôi chắc rằng bọn Triệu Thôi ở nhà tất dẹp tan đám giặc ấy, nhà vua chớ ngại.

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân ra đóng ở cửa sông Hoàng Hà để nghe ngóng tin tức. Tấn Văn công hãy ở tạm đất Vương Thành. Bọt Đề sợ Lã Di Xanh và Khước Nhuế có ý nghi, mới giả cách đến nhà Khước Nhuế để bàn định mưu kế, rồi cùng với Lã Di Xanh vào đốt cung và chực giết Trùng Nhĩ, nhưng không thấy Trùng Nhĩ đâu cả, mới sợ hãi đem nhau đi trốn. Bọn Triệu

Thôi tưởng là trong cung thất hỏa, vội vàng đem quân đi cứu, mãi đến sáng rõ mới biết là Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản; lại tìm không thấy Tấn Văn công, đều giật mình kinh sợ, sau hỏi bọn nội thị mới biết là Tấn Văn công đã đi đâu mất từ mấy hôm trước rồi, Triệu Thôi nói:

— Việc này hỏi đến Hồ quốc cữu (Hồ Mao và Hồ Yển) thì mới biết rõ được.

Hồ Mao nói:

— Em tôi là Hồ Yển, trong mấy hôm trước vào cung mà đến nay cũng chưa thấy về, tôi chắc rằng hắn đi theo chúa công đó, ý

chùng chúa công biết cái mưu của Lã Di Xanh và Khước Nhuế, nên mới phòng bị trước như vậy. Nay chúng ta chỉ nên sửa sang lại các nơi cung điện để đợi chúa công về.

Ngụy Thù nói:

— Bọn phản nghịch định đốt cung mà giết chúa công, tội thật đáng chết, nay dẫu chạy trốn, chắc cũng chưa xa, để tôi xin đem quân đi đuổi bắt.

Triệu Thôi nói:

— Hai đứa phản nghịch ấy dẫu trốn đi, chẳng bao lâu rồi cũng bắt được, nay chúa công đi vắng, ta không nên động binh.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe tin Tấn Văn công chưa chết, sợ các quan đại phu cử binh đuổi theo mới định trốn sang nước ngoài, nhưng chưa biết đến nước nào cho tiện. Bột Đề lại đánh lừa rằng:

— Vua nước Tấn lập hay là bỏ, đều tự ý nước Tần cả, huống chi hai ngài cùng với vua Tần cũng có quen biết từ trước, nay hai ngài cứ sang đầu với vua Tần, nói dối là trong cung thất hỏa, Trùng Nhĩ đã chết cháy rồi, và xin đón Công tử Ung về làm vua. Khi Công tử Ung đã về nối ngôi thì Trùng Nhĩ dẫu sống cũng khó lòng mà tranh lại nổi.

Lã Di Xanh nói:

— Vua Tần khi trước đã cùng ta ăn thề ở đất Vương Thành, nay ta nên sang đầu, nhưng chẳng biết vua Tần có lòng dung nạp hay không?

Bột Đề nói:

— Để tôi xin sang trước nói xem thế nào, nếu vua Tần không nghe, bấy giờ ta sẽ liệu kế.

Bột Đề đi đến cửa sông Hoàng Hà, nghe tin công tôn Chi đóng quân ở bên kia sông, liền đem sự tình đầu đuôi kể lại cho công tôn Chi biết.

Công tôn Chi nói:

— Bọn phản nghịch đã sang xin đầu như vậy, ta nên dụ mà giết đi.

Nói xong, liền viết một bức thư giao Bột Đề cầm đưa cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng:

“Khi Trùng Nhĩ về nước, có ước với chúa công tôi xin nộp đất, vậy nên chúa công tôi sai đóng quân ở đây để đợi cấm địa giới, sợ lại như Tấn Huệ công ngày trước; nay nghe tin Trùng Nhĩ bị chết cháy, mà hai người lại có ý muốn đón Công tử Ung, chúa công tôi cũng lấy làm bằng lòng lắm, xin hai ngài nên mau mau sang ngay để cùng bàn định”.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế tiếp được thư, mừng lòng đi ngay. Đi đến đất Hà Tây, công tôn Chi ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc thết đãi. Lã Di Xanh và Khước Nhuế vững dạ, không nghi ngại gì cả. Công tôn Chi sai người phi báo cho Tần Mục công, để Tần Mục công đến ở Vương Thành trước. Lã Di Xanh và Khước Nhuế chơi bời trong ba ngày, rồi nói với công tôn Chi xin vào yết kiến Tần Mục công. Công tôn Chi nói:

— Chúa công tôi hiện đang ở đất Vương Thành, mời hai ngài qua đây để cùng hội một thể; còn quân sĩ xin cho đóng lại đây, chờ khi hai ngài trở về, bấy giờ sẽ kéo sang nước Tấn, Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe lời, theo công tôn Chi sang đất Vương Thành. Khi đến đất Vương Thành, Bột Đề cùng công tôn Chi vào thành trước, yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công sai Phi Báo ra đón Lã Di Xanh và Khước Nhuế, rồi bảo Tấn Văn công nấp sẵn ở phía sau bức bình phong, Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào yết kiến Tần Mục công nói với Tần Mục công xin lập Công tử Ung.

Tần Mục công nói:

— Công tử Ung hiện đã ở đây rồi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế đồng thanh mà nói rằng:

— Nếu vậy xin cho chúng tôi được yết kiến vua mới.

Tần Mục công gọi:

— Vua mới đâu, xin mời ra đây!

Bỗng thấy phía sau cái bình phong có một vị quý nhân, từ từ bước ra. Lã Di Xanh và Khước Nhuế ngẩng mặt lên nhìn xem ai thì tức là Tấn Văn công Trùng Nhĩ. Lã Di Xanh và Khước Nhuế giật mình kinh sợ, chẳng còn hồn vía nào cả, sụp lạy xin lỗi. Tấn Văn công mời Tấn Văn công cùng ngồi. Tấn Văn công mắng Lã Di Xanh và Khước Nhuế rằng:

— Mấy đứa nghịch tặc kia, ta có xử tệ gì với mày mà mày làm phản, nếu không có Bột Đề cáo giác, khiến cho ta biết mà tránh đi thì ngày nay ta đã ra tro rồi!

Bấy giờ Lã Di Xanh và Khước Nhuế mới biết là Bột Đề làm phản mình, liền nói với Tấn Văn công rằng:

— Bột Đề thật cùng với chúng tôi uống máu ăn thề, xin chúa công chớ có tha tội.

Tấn Văn công cười mà nói rằng:

— Nếu Bột Đề không cùng với các người uống máu ăn thề thì sao biết hết được cái mưu của các người như vậy!

Nói xong, liền truyền cho võ sĩ đem Lã Di Xanh và Khước Nhuế ra chém, lại sai Bột Đề đi giám sát. Được một lúc, võ sĩ đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế nộp ở dưới thềm. Tấn Văn công sai Bột Đề đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến đất Hà Tây để phủ dụ quân sĩ, lại báo tin về cho người trong nước biết. Triệu Thôi cùng các quan đại phu rủ nhau đi đón Tấn Văn công.

HỒI THỨ 37

Giới Tử Thôi công mẹ đi ẩn Vương tử Đái tham sắc làm càn



Tấn Văn công đã giết được Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi, đứng dậy tạ ơn Tần Mục công và xin lấy lễ phu nhân đón nàng Hoài Doanh về nước. Tần Mục công nói:

— Tiện nữ khi trước đã thất thân với Công tử Ngũ rồi, có đâu lại dám đương cái lễ tôn quý ấy.

Tấn Văn công nói:

— Nước tôi cùng với quý quốc giao hiếu đã mấy đời nay, nếu không dùng lễ phu nhân thì sao làm chủ được việc tôn tự, xin nhà vua chớ nên từ chối.

Tần Mục công mừng lắm, liền cho Tấn Văn công làm lễ đón Hoài Doanh về nước. Khi về đến nước Tấn, Tấn Văn công lập Hoài Doanh làm phu nhân. Tấn Văn công nghĩ đến việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản, có lòng tức giận, muốn giết hết những đồ đảng. Triệu Thôi can rằng:

— Huệ công và Hoài công ngày xưa vì nghiêm khắc quá mà người ta oán, nay Chúa công nên khoan dung mới được.

Tấn Văn công nghe lời, hạ lệnh đại xá cho đồ đảng Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Những đồ đảng Lã Di Xanh và Khước Nhuế đều thấy Tấn Văn công đã đại xá cho, nhưng trong lòng không được yên, thường hay nói nhiều câu càn dỡ. Tấn Văn công thấy vậy,

vẫn có ý lo.

Một hôm, mới mờ mờ sáng, có kẻ tiểu lại là Đầu Tu xin vào yết kiến. Tấn Văn công đang xoa tóc gội đầu, nghe báo có Đầu Tu đến, nổi giận nói rằng:

— Người ấy khi trước lấy trộm những tiền bạc của ta, khiến cho ta không có gì mà tiêu dùng, phải ăn xin ở nước Tào và nước Vệ, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Nói xong, liền sai nội thị đuổi ra.

Đầu Tu nói:

— Có phải Chúa công đang gội đầu đó không?

Người nội thị giật mình kinh sợ, nói:

— Tại sao nhà ngươi biết?

Đầu Tu nói:

— Người ta lúc gội đầu cúi gập mình xuống, trong ruột điên đảo cả lên; trong ruột đã điên đảo thì lời nói ra tất cũng điên đảo, bởi thế mà không cho ta vào yết kiến. Ngày trước Chúa công dung tha cho Bật Đề mà thoát được cái nạn Lã Di Xanh và Khước Nhuế, bây giờ lại không dung tha cho Đầu Tu này được hay sao! Đầu Tu đến đây tất là có kế sách giữ yên được nước Tấn, nếu Chúa công không cho vào yết kiến thì Đầu Tu từ đây trốn đi!

Người nội thị vội vàng vào tâu với Tấn Văn công.

Tấn Văn công nói:

— Đó là điều lỗi của ta!

Nói xong, liền đội mũ mặc áo chỉnh tề, rồi cho Đầu Tu vào yết kiến. Đầu Tu vào, sụp lạy xin lỗi, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công có biết những đồ đảng Lã Di Xanh và Khước Nhuế độ bao nhiêu người không?

Tấn Văn công cau lông mày lại mà đáp rằng:

— Nhiều lắm!

Đầu Tu nói:

— Bọn ấy tự nghĩ mình tội to, dẫu Chúa công có lệnh đại xá rồi, nhưng vẫn đem lòng nghi ngại, Chúa công nên nghĩ cách nào mà khiến cho chúng được yên tâm.

Tấn Văn công nói:

— Muốn cho chúng yên tâm thì dùng cách gì cho được?

Đầu Tu nói:

— Ngày trước tôi lấy trộm tiền bạc của Chúa công, khiến cho Chúa công bị cơ khổ; cái tội ác của tôi ấy, người trong nước ai cũng biết cả, nay Chúa công đi chơi, nên dùng tôi làm một người đánh xe, để người trong nước trông thấy, đều biết là Chúa công không nghĩ đến điều thù oán cũ, thế thì ai còn đem lòng nghi ngại về nỗi gì!

Tấn Văn công khen phải, giả cách đi ra tuần thành, dùng Đầu Tu làm người đánh xe. Những đồ đảng Lã Di Xanh và Khước Nhuế trông thấy, đều thì thảo bảo nhau rằng:

— Đầu Tu ngày trước lấy tiền bạc của Chúa công mà nay Chúa công còn dung tha, huống chi là người khác.

Từ bấy giờ không dám nói càn dỡ gì nữa. Tấn Văn công từ khi còn làm Công tử đã lấy hai vợ:

— Người vợ thứ nhất là Từ Doanh chết đi; người thứ hai là Bức Cật sinh được một trai tên là Hoan và một gái tên là Bá Cơ, sau Bức Cật chết ở đất Bồ. Lúc Tấn Văn công đi trốn, hai con là Hoan và Bá Cơ đều bỏ ở đất Bồ cả; bấy giờ Đầu Tu lại nhận lấy mà gởi nhà Toại Thị (người đất Bồ) nuôi hộ. Một hôm, Đầu Tu đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công giật mình mà hỏi rằng:

— Ta tưởng hai đứa bé ấy vì việc loạn lạc mà chết đã lâu rồi! Nay hãy còn sống ư, sao đến bây giờ nhà người mới nói?

Đầu Tu nói:

— Chúa công đi chu du các nước, đến đâu lấy vợ ở đấy, sinh hạ

cũng được nhiều con; Công tử Hoan đâu còn sống, nào biết Chúa công có thương đến hay không? Bởi vậy tôi chưa dám nói vội.

Tấn Văn công nói:

— Nếu nhà người không nói thì thành ra để cho ta mang tiếng là người bất từ.

Nói xong, liền sai Đầu Tu đến đất Bồ, trọng thưởng cho Toại Thị, rồi đón Công tử Hoan và Bá Cơ về, để cho nàng Hoài Doanh nhận làm con. Lại lập Công tử Hoan làm Thế tử và đem Bá Cơ gả cho Triệu Thôi, gọi là Triệu Cơ. Vua nước Địch nghe tin Tấn Văn công đã về nối ngôi, sai sứ đến chúc mừng, và đưa nàng Quý Ngỗi về nước Tấn. Tấn Văn công hỏi Quý Ngỗi rằng:

— Năm nay nàng đã bao nhiêu tuổi?

Quý Ngỗi nói:

— Cách biệt trong 8 năm nay, bây giờ thiếp đã 32 tuổi rồi!

Tấn Văn công nói bỡn rằng:

— Còn may là cùng nhau cách biệt chưa đến 25 năm!

Tề Hiếu công cũng sai người đưa nàng Khương Thị về nước Tấn. Tấn Văn công tạ ơn Khương Thị.

Khương Thị nói:

— Thiếp không phải là không tham sự vui thú vợ chồng với nhau, nhưng muốn cho Chúa công về, chính là mong đến ngày nay đó.

Tấn Văn công đem những sự hiền đức của Quý Ngỗi và Khương Thị thuật lại cho Hoài Doanh nghe. Hoài Doanh cũng ngợi khen mãi, rồi xin nhường lại ngôi phu nhân. Bây giờ Tấn Văn công định lại những ngôi bậc ở trong cung:

— Cho Khương Thị làm phu nhân; thứ hai đến Quý Ngỗi, rồi thứ ba mới đến Hoài Doanh. Triệu Cơ (tức là nàng Bá Cơ, con gái Tấn Văn công) nghe tin Quý Ngỗi về, cũng khuyên chồng là Triệu Thôi cho người đi đón mẹ con Thúc Ngỗi.

Triệu Thôi chối từ nói:

— Chúa công đã gả nàng cho tôi, có đâu tôi còn dám nghĩ đến con gái nước Địch.

Triệu Cơ nói:

— Thiếp không như những kẻ khác mà muốn nghe câu nói bạc đức như vậy! Thiếp dẫu là con Chúa công thật, nhưng Thúc Ngỗi lấy trước, và đã có con; sao phu quân lại yêu người mới mà bỏ người cũ cho đành!

Triệu Thôi ngoài miệng dẫu vâng dạ, mà trong lòng cũng chưa nhất quyết. Triệu Cơ liền vào cung tâu với Tấn Văn công rằng:

— Xin phụ thân bảo Triệu tướng quân đón Thúc Ngỗi về, kéo để cho con mang tiếng là người bất hiếu.

Tấn Văn công sai người sang nước Địch đón mẹ con Thúc Ngỗi về. Triệu Cơ xin nhường cho Thúc Ngỗi làm vợ cả. Triệu Thôi nhất định không nghe. Triệu Cơ nói:

— Người ta hơn tuổi mà lấy trước, thiếp ít tuổi mà lại lấy sau. Vả thiếp nghe nói người con tên là Thuần, năm nay đã trưởng thành mà lại có tài, vậy thì thiếp nên nhường là phải; nếu phu quân không nghe thì thiếp xin về cung.

Triệu Thôi bất đắc dĩ lại đem lời nói của Triệu Cơ tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

— Con gái ta biết nhường như thế là phải!

Nói xong, liền truyền gọi mẹ con Thúc Ngỗi vào triều, rồi cho Thúc Ngỗi làm vợ cả Triệu Thôi. Thúc Ngỗi cũng cố ý xin từ chối. Tấn Văn công giảng giải mãi, nói là Triệu Cơ ý muốn như vậy, Thúc Ngỗi mới chịu nhận. Bấy giờ Triệu Thuần mới 17 tuổi mà học hành thông thái, lại giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung, Triệu Thôi yêu lắm. Sau Triệu Cơ cũng sinh hạ được ba con là Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, nhưng tài giỏi đều không bằng Triệu Thuần.

Tấn Văn công ban thưởng cho những người có công phục quốc, mới chia ra làm 3 hạng: một là những người tòng vong; hai là những người tống khoản; bà là những người nghênh hàng.

Trong ba hạng ấy lại tùy theo những người nào có công khó nhọc nhiều hay ít mà chia hơn kém; những người tòng vong thì Triệu Thôi và Hồ Yển là đầu; những người tống khoản thì Loan Chi và Khước Tần là đầu; những người nghênh hàng thì Khước Bộ Dương và Hàn Giản là đầu.

Tấn Văn công lại đem năm đôi ngọc bích ban cho Hồ Yển để đền lại cái viên ngọc bích ném xuống sông Hoàng Hà khi trước. Lại nghĩ đến Hồ Đột bị chết oan, truyền lập miếu ở núi Mã Yên để thờ, đổi tên cái núi ấy, gọi là Hồ Đột. Ban thưởng công thần xong, yết một tờ chiếu ở trước cửa thành rằng:

“Nếu người nào có công lao mà chưa dự thưởng thì cho phép được tự nói ra”.

Hồ Thúc nói với Tấn Văn công rằng:

— Tôi theo Chúa công từ khi còn ở đất Bồ, cho đến khi đi chu du khắp các nước, lúc nào tôi cũng hầu hạ ở bên cạnh, nay Chúa công thưởng công cho những người tòng vong mà không nhớ đến tôi, chẳng hay tôi có tội gì?

Tấn Văn công nói:

— Trong bọn tòng vong, người nào lấy điều nhân nghĩa mà khuyên bảo ta thì là công đầu; người nào vì ta mà bàn mưu lập kế thì là thứ hai; người nào xông pha mũi tên hòn đạn để giữ gìn cho ta thì là thứ ba; còn những người nào chỉ có công theo hầu khó nhọc mà thôi thì lại ở dưới nữa. Vậy nên ta thưởng cho ba hạng trên trước, rồi sẽ đến nhà ngươi.

Hồ Thúc then mà lui xuống. Tấn Văn công truyền đem vàng lụa trong kho ban thưởng cho tất cả các người theo hầu, ai cũng lấy làm bằng lòng. Ngụy Thù và Diên Hiệt cậy mình vũ dũng, thấy Triệu Thôi và Hồ Yển đều là văn thần mà lại được trọng

thưởng hơn mình, có ý không phục, thường vẫn kêu ca oán giận. Tấn Văn công vẫn nể là người có công lao, vậy nên không nói đến.

Giới Tử Thôi cũng là một người trong bọn tòng vong, nhưng tính khí điềm đạm, từ khi mới về đến sông Hoàng Hà, thấy Hồ Yến có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn ở lẫn với bọn ấy; đến lúc Tấn Văn công lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo ốm về nhà, yên phận nghèo khổ, vẫn đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già. Khi Tấn Văn công ban thưởng công thần, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi mất, chẳng hỏi chi đến. Người láng giềng nhà Giới Tử Thôi là Giải Trương thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng; lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói: “Nếu người nào có công lao mà chưa dự thưởng thì cho phép được tự nói ra”, vội vàng gọi cửa báo tin cho Giới Tử Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói gì cả. Bà mẹ ở dưới bếp nghe tiếng, bảo Giới Tử Thôi rằng:

— Mày khó nhọc trong mười chín năm trời, lại thường cắt thịt đùi để dâng Chúa công, sao bây giờ mày không nói ra mà lĩnh lấy thưởng, họa may được một vài chung thóc, chẳng còn hơn đi khâu giày thuê hay sao!

Giới Tử Thôi nói:

— Các con Hiến công, cả thầy chín người, chỉ có Chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên trời truất ngôi mà để cho Chúa công. Các người theo hầu không biết ý trời, dám tự nhận là công mình, con nghĩ lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn!

Bà mẹ nói:

— Mày đâu không muốn làm quan, cũng nên vào yết kiến một lần, để khỏi uổng cái công lao cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi nói:

— Con đã không muốn làm quan thì còn yết kiến làm gì!

Bà mẹ nói:

— Con làm được người liêm sĩ, có lẽ ta lại không làm được người mẹ người liêm sĩ hay sao! Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chớ nên ở lẫn chỗ thị tỉnh này.

Giới Tử Thôi mừng lắm, nói:

— Con vẫn yêu chỗ Miên Thượng là một nơi núi cao hang sâu, nay con xin đem mẹ đến ở đây.

Nói xong, liền cùng mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà tại trong hang mà ở. Láng giềng hàng xóm không biết là đi đâu cả, chỉ có một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương viết một bức thư, đang đêm đem đến treo ở cửa Triều môn. Sáng hôm sau, có một người cận thân bắt được, đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc. Trong thư nói:

“Có một con rồng, khi còn thất thế, đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng không có ăn, một rắn cắt đuôi, nay rồng trở về, đã được yên sở. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một rắn, chẳng ai hỏi đến.”

Tấn Văn công đọc xong, giật mình mà nói rằng:

— Đây là Giới Tử Thôi oán giận ta đó! Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt dâng ta; nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, ấy là một điều lỗi của ta vậy.

Tấn Văn công sai người đi triệu Giới Tử Thôi. Khi đến nơi thì Giới Tử Thôi đã đi đâu mất rồi! Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng để hỏi xem Giới Tử Thôi đi đâu; có ai biết mà chỉ dẫn thì thưởng cho làm quan. Giải Trương tâu với Tấn Văn công rằng:

— Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là của tôi làm thay đó! Giới Tử Thôi không muốn cầu thưởng, đã cùng mẹ vào ẩn ở trong hang núi về đất Miên Thượng, vậy nên tôi viết bức thư ấy cho Chúa công nhớ đến.

Tấn Văn công nói:

— Nếu không được bức thư ấy thì có lẽ ta quên mất cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, liền cho Giải Trương làm chức hạ đại phu, lại bắt Giải Trương phải đưa đường vào Miên Thượng để tìm Giới Tử Thôi. Khi vào đến nơi thì chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy hoa trôi, chim hót véo von, mây che mù mịt, mà chẳng thấy Giới Tử Thôi đâu cả. Quân sĩ bắt được mấy người làm ruộng gần đấy, Tấn Văn công gọi đến tận trước mặt mà hỏi.

Người làm ruộng nói:

— Mấy hôm trước, chúng tôi có trông thấy một người công bà cụ già ngồi nghỉ ở núi này, rồi vục nước suối mà uống; uống xong lại công bà cụ trèo lên trên núi, rồi không biết đi đâu!

Tấn Văn công truyền đỗ xe ở dưới chân núi, sai người đi dò tìm các nơi. Trong mấy ngày trời mà chẳng thấy đâu cả. Tấn Văn công có ý không bằng lòng, bảo Giải Trương rằng:

— Sao Giới Tử Thôi giận ta quá như vậy! Ta nghe nói Giới Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt rừng thì Giới Tử Thôi tất phải công mẹ chạy ra.

Ngụy Thù nói:

— Trong bọn tòng vong, nhiều người có công lao, há phải là một mình Giới Tử Thôi đâu! Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, để khiến Chúa công phải khó nhọc, đợi khi nào hẩn tránh lửa chạy ra đây, tôi sẽ làm cho hẩn phải xấu hổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía rừng.

Lửa to gió mạnh, thành ra cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt, mà Giới Tử Thôi nhất định không ra, mẹ con ôm nhau chết ở dưới một gốc cây liễu. Quân sĩ tìm được đồng xương, Tấn Văn công trông thấy ứa nước mắt xuống mà khóc, truyền cho quân sĩ đem chôn ở chân núi, rồi lập miếu thờ, bao

nhiều những ruộng xung quanh núi đều để làm tự điền cả, đổi tên núi ấy là Giới Sơn. Ngày hôm đốt rừng, đang là tiết thanh minh mỏng ba tháng ba. Sau người trong nước nhớ đến Giới Tử Thôi, vì Giới Tử Thôi chết cháy, vậy nên đến ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải làm sẵn lương khô để ăn, gọi là tiết Hàn thực, nghĩa là ngày hôm ấy cấm lửa, chỉ ăn đồ nguội. Tiết Hàn thực, nhà nào cũng cấm canh liêu ở ngoài cửa để chiêu hồn Giới Tử Thôi, cũng có nhà làm cỗ và đốt giấy để cúng tế.

Tấn Văn công đã ban thưởng công thần rồi, lại chỉnh đốn các việc chính trị ở trong nước, thu dùng những người tài giỏi, cứu giúp những người nghèo khổ, từ bấy giờ trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Chu Tương Vương sai quan Thái tử là Chu Khổng và quan Nội sử là Thúc Hưng đến gia phong cho Tấn Văn công. Tấn Văn công tiếp đãi rất là trọng thể. Thúc Hưng về tâu với Chu Tương Vương rằng:

— Tấn hầu tất làm bá chủ các nước chư hầu được, ta cũng nên lấy làm mừng.

Từ đó Chu Tương Vương có lòng thân với nước Tấn. Bấy giờ Trịnh Văn công cậy thế nước Sở để hà hiếp các nước yếu, thấy vua nước Hoạt thần phục nước Vệ mà không thần phục nước Trịnh, liền đem quân đi đánh nước Hoạt. Vua nước Hoạt sợ hãi, phải xin giảng hòa. Nước Trịnh mới rút quân về. Khi nước Trịnh đã rút quân về rồi, vua nước Hoạt lại thần phục nước Vệ, nhất định không theo Trịnh. Trịnh Văn công giận lắm, sai Công tử Sĩ Tiết làm chánh tướng, Đỗ Dũ Di làm phó tướng, lại cử đại binh sang đánh nước Hoạt.

Vệ Văn công bấy giờ đang thân mật với Thiên tử nhà Chu, liền đem việc Trịnh Văn công đánh nước Hoạt vào tâu với Chu Tương Vương. Chu Tương Vương sai quan đại phu là Du Ty Bá đến nước Trịnh mà giảng giải hộ cho nước Hoạt. Trịnh Văn công nổi giận nói:

— Trịnh và Vệ có khác gì nhau, sao Thiên tử nhà Chu lại trọng nước Vệ mà khinh nước Trịnh!

Trịnh Văn công bắt Du Ty Bá giam lại một chỗ, để đợi khi đánh tan nước Hoat rồi, bấy giờ sẽ tha. Du Ty Bá bị bắt, những người theo hầu trốn về báo tin cho Chu Tương Vương biết. Chu Tương Vương nổi giận mắng rằng:

— Trịnh hầu khinh Trẫm quá lắm, Trẫm tất phải báo thù. Nói xong, liền hỏi các quan trong triều rằng:

— Có ai dám vì Trẫm mà đến hỏi tội Trịnh hầu hay không?

Hai quan đại phu là Đồi Thúc và Đào Tử nói với Chu Tương Vương rằng:

— Nước Trịnh từ khi đánh được Tiên vương ta ngày xưa, càng không sợ hãi gì cả, nay lại cậy thế nước Sở, ta khó mà trị nổi. Tôi thiết tưởng nên mượn quân nước Địch thì mới đánh được nước Trịnh.

Quan Đại phu là Phú Thần can rằng:

— Không nên! Trịnh hầu dẫu vô đạo, nhưng là nước thân thuộc với ta, mà tổ tiên ngày xưa cũng có công với nhà Chu ta nhiều lắm; còn nước Địch là một nước rợ mọi mà không thân thuộc gì, ta quyết không nên mượn quân nước Địch.

Đồi Thúc và Đào Tử nói:

— Vua Vũ Vương ta ngày xưa đi đánh nhà Thương, các nước rợ mọi đều đến giúp cả, cứ gì phải nước cùng họ mới được.

Chu Tương Vương khen phải, rồi sai Đồi Thúc và Đào Tử sang bảo vua nước Địch cử binh đi đánh Trịnh. Vua nước Địch vâng mệnh, giả cách đi săn, lẻn vào địa giới nước Trịnh, chiếm cứ lấy Lịch Thành, rồi sai sứ theo Đồi Thúc và Đào Tử sang nhà Chu để báo tin thắng trận. Chu Tương Vương nói:

— Nước Địch có công với Trẫm, nay nhân Hoàng hậu mới mất Trẫm muốn lấy con gái nước Địch, các người nghĩ thế nào?

Đồi Thúc và Đào Tử nói:

— Tôi nghe nói người nước Địch có câu hát rằng: “Thúc Ngỗi trước và Thúc Ngỗi sau, nhan sắc rực rỡ như ngọc châu” là nói

nước Địch có hai người con gái đều tên gọi Thúc Ngỗi, mà nhan sắc đẹp cả. Thúc Ngỗi trước là con gái Cao Như đã gả cho vua Tấn rồi; còn Thúc Ngỗi sau là con gái vua nước Địch hiện nay vẫn chưa lấy chồng, xin nhà vua cho sang hỏi.

Chu Tương Vương mừng lắm, lại sai Đồi Thúc và Đào Tử sang nước Địch để hỏi Thúc Ngỗi. Vua nước Địch sai người đưa Thúc Ngỗi đến. Chu Tương Vương muốn lập làm hoàng hậu. Phú Thần lại can rằng:

— Nước Địch có công thì nhà vua nên ban thưởng, chứ sao lại lập con gái nước Địch làm hoàng hậu thì còn ra thể thống nào nữa! Tôi e rằng nước Địch tất có lòng dòm dỏ.

Chu Tương Vương không nghe, liền lập Thúc Ngỗi làm hoàng hậu. Ngỗi hậu (tức là Thúc Ngỗi) dầu có nhan sắc đẹp, nhưng tính hạnh không ra gì, khi ở Địch vẫn thích nghề cưỡi ngựa bắn cung, thường theo vua nước Địch đi săn, ngày nào cũng cùng với các tướng sĩ dong chơi, không câu thúc gì; nay làm hoàng hậu nhà Chu, cả ngày ở trong cung, không được đi đến đâu, cũng có ý buồn, một hôm nói với Chu Tương Vương rằng:

— Thiếp từ thuở bé vẫn tập nghề cưỡi ngựa bắn cung, thân phụ thiếp cũng không cấm đoán gì cả, nay ở trong cung, lâu ngày không đi đến đâu, có lẽ sinh ra đau ốm. Sao Thiên tử không đi săn để cho thiếp được theo hầu.

Chu Tương Vương đang yêu Ngỗi hậu, nói câu gì cũng nghe lời, liền sai quan Thái sử chọn ngày để đi săn ở Bắc Khâu Sơn.

Chu Tương Vương muốn cho Ngỗi hậu được vui lòng, mới hạ lệnh treo giải: hễ ai săn được nhiều các giống cầm thú thì sẽ trọng thưởng. Các Vương tử, Vương tôn nghe lệnh, đều đua nhau đuổi bắn các giống cầm thú thì sẽ trọng thưởng. Các Vương tử, Vương tôn nghe lệnh, đều đua nhau đuổi bắn các giống cầm thú để lĩnh thưởng. Trong bọn lĩnh thưởng có một người giỏi nhất, săn được nhiều giống cầm thú hơn cả là Vương tử Đái.

Vương tử Đái mặt mũi khôi ngô, hình dung tuấn tú, trông rõ

là một bậc quý nhân, tức là thứ đệ của Chu Tương Vương, người trong nước đều gọi là Thái thúc. Năm trước Vương tử Đái đã lập mưu muốn tranh ngôi, nhưng không làm xong; lại đi triệu quân Sơn Nhung về đánh nhà Chu, đến lúc việc tiết lộ ra, sợ tội, trốn sang nước Tề. Sau bà Huệ hậu hai ba lần nói với Chu Tương Vương, xin tha tội cho. Phú Thần cũng khuyên Chu Tương Vương nên lấy lòng nhân từ mà xử với anh em. Bởi vậy Chu Tương Vương bắt đắc dĩ lại cho triệu về. Bấy giờ trong bọn đi săn, Vương tử Đái được lĩnh phần thưởng thứ nhất. Ngỗi hậu trông thấy, đem lòng yêu dấu, lại nói với Chu Tương Vương rằng:

— Hôm nay trời hãy còn sớm, xin Thiên tử cho thiếp đi săn bắn chơi một lúc, để cho gân sức trong mình được khỏe mạnh.

Chu Tương Vương nghe lời, liền truyền cho quân sĩ sửa soạn các đồ săn bắn để Ngỗi hậu đi săn. Ngỗi hậu cởi áo gấm dài ra, rồi mặc một cái áo cánh ngắn, thắt lưng ra ngoài, mình đeo túi tên, tay cầm cái cung đỏ, trông rất phong nhã. Chu Tương Vương trông thấy, cũng phải tằm tẩm cười thầm. Quân sĩ sắp xe để Ngỗi hậu đi. Ngỗi hậu nói với Chu Tương Vương rằng:

— Đi xe không tiện bằng cưỡi ngựa, các thị nữ ở nước Địch theo hầu thiếp sang đây, đều biết cưỡi ngựa cả, xin Thiên tử thử cho cưỡi ngựa một phen.

Chu Tương Vương truyền chọn các con ngựa tốt đem đến để cho Ngỗi hậu và các thị nữ cưỡi. Ngỗi hậu sắp sửa lên ngựa, Chu Tương Vương ngăn lại mà bảo rằng:

— Khoan đã! Để Trẫm chọn xem trong các Vương tử có người nào cưỡi ngựa giỏi, cho đi theo hầu mà hộ vệ Hoàng hậu.

Vương tử Đái xin đi. Các thị nữ đều cưỡi ngựa, xúm quanh ngựa Ngỗi hậu đi một bọn trước, còn Vương tử Đái cưỡi ngựa theo sau. Đi được một quãng, Vương tử Đái giục ngựa lên trước, theo kịp Ngỗi hậu, rồi hai người cùng thi tài phóng ngựa vòng qua sườn núi. Khi hai ngựa đi sắp hàng đều nhau, Ngỗi hậu dừng cương lại mà khen Vương tử Đái rằng:

— Vương tử thật là một bậc đại tài! Thiếp nghe tiếng đã lâu, bây giờ mới được gặp mặt.

Vương tử Đái ngồi trên mình ngựa cũng cúi đầu mà đáp lại rằng:

— Tôi cũng mới học cưỡi ngựa, còn kém Hoàng hậu muôn phần! Ngồi hậu nói:

— Sáng mai Vương tử nên vào cung bà Huệ hậu, giả cách vấn an, rồi thiếp sẽ nói chuyện.

Nói vừa dứt lời thì bọn thị nữ cưỡi ngựa đến, Ngồi hậu liếc mắt đưa tình nhìn Vương tử Đái. Vương tử Đái se sẽ gật đầu, rồi quay ngựa lùi lại. Gặp bấy giờ ở chân núi có một đàn hươu nai chạy ra. Vương tử Đái bắn luôn hai phát, được một nai. Ngồi hậu cũng bắn trúng một hươu. Mọi người đều vỗ tay reo mừng.

Ngồi hậu quay ngựa trở về. Chu Tương Vương ra đón. Ngồi hậu đem con hươu dâng nộp Chu Tương Vương. Vương tử Đái cũng dâng nộp một hươu và một nai. Chu Tương Vương bằng lòng, thu quân trở về, rồi ban yến cho các quan triều thần, rất là vui vẻ.

Ngày hôm sau, Vương tử Đái vào cung Huệ hậu giả cách vấn an, đã trông thấy Ngồi hậu ở đấy rồi. Ngồi hậu đem tiền bạc đút lót tất cả các cung nhân, cấm không được nói hớ cho ai biết, rồi ngay hôm ấy cùng với Vương tử Đái tư thông ở trong một cái phòng riêng. Hai bên cùng nhau quyến luyến, khi từ giã ra về, Ngồi hậu lại dặn Vương tử Đái rằng:

— Thỉnh thoảng Vương tử cứ vào cung thăm thiếp nhé!

Vương tử Đái nói:

— Tôi chỉ sợ Thiên tử sinh nghi thì làm thế nào?

Ngồi hậu nói:

— Thiếp có thể che chở được, Vương tử chớ ngại.

Các cung nhân đều biết chuyện cả, vì Vương tử Đái là con yêu của Huệ hậu. Vả việc này cũng quan hệ đến thể thống, vậy nên

không ai dám nói ra. Huệ hậu cũng vậy, lại dặn các cung nhân không được nói. Các cung nhân được nhiều tiền bạc thưởng tứ, đều có ý che chở cho Vương tử Đái, bởi vậy Vương tử Đái ngày nào cũng ở trong cung, suốt đêm đến sáng, mà Chu Tương Vương vẫn không biết gì cả.

Trong bọn cung nữ có một người tên gọi Tiểu Đông, nhan sắc cũng khá, mà lại hiểu âm luật. Một hôm, Vương tử Đái đang cùng với Ngỗi hậu uống rượu, sai Tiểu Đông thổi ống ngọc tiêu, Vương tử Đái lại theo dịp mà hát; đến lúc Vương tử Đái say rượu, có ý lả lơ, giơ tay nắm lấy áo Tiểu Đông để trêu ghẹo. Tiểu Đông sợ hãi, cởi áo bỏ chạy. Vương tử Đái giận lắm, rút gươm đuổi theo, toan giết Tiểu Đông. Tiểu Đông vội vàng chạy đến cung Chu Tương Vương, kể hết những chuyện Vương tử Đái tư thông với Ngỗi hậu, Chu Tương Vương tức khắc cầm thanh bảo kiếm để đi giết Vương tử Đái.

HỒI THỨ 38

Chu Tương Vương tránh sang nước khác

Tấn Văn công thu được lòng dân



Chu Tương Vương nghe lời Tiểu Đông nói, tức thì nổi giận, rút thanh bảo kiếm ở trên đầu giường, định đi giết Vương tử Đái. Đi được mấy bước, lại nghĩ thầm rằng:

— Vương tử Đái là con yêu của Thái hậu (tức là Huệ hậu) nếu Trẫm giết đi, người ngoài không biết, tất cho là bất hiếu. Vả Vương tử Đái vũ nghệ giỏi lắm, vị tất Trẫm đã giết nổi, chi bằng Trẫm hãy chịu nhịn đợi đến sáng mai, xét được sự thực, bấy giờ ta sẽ trị tội Ngỗi hậu, tự khắc Vương tử Đái xấu hổ mà trốn đi nước khác.

Chu Tương Vương thở dài một tiếng ném thanh bảo kiếm xuống đất, lại trở về cung, rồi sai nội thị đi dò thăm xem tình hình Vương tử Đái ra sao. Nội thị về báo rằng:

— Vương tử Đái biết Tiểu Đông vào báo với Thiên tử, vậy đã tức khắc trốn đi rồi.

Chu Tương Vương nói:

— Khi ra vào cửa cung, làm sao không bẩm mệnh, đó cũng là tại Trẫm không phòng bị từ trước.

Sáng hôm sau, Chu Tương Vương truyền bắt các thị nữ trong cung ra để tra hỏi thì đứa nào cũng chối không tất cả. Sau gọi Tiểu Đông ra đối chứng, bấy giờ các thị nữ đều thú nhận, đem

bao nhiêu những tình hình trước sau nói hết với Chu Tương Vương. Chu Tương Vương truyền bắt Ngỗi hậu giam vào lãnh cung, khóa chặt cửa lại, chỉ cho khoét một lỗ thủng để đưa cơm nước mà thôi. Vương tử Đái sợ tội, trốn sang nước Địch. Huệ hậu lo phiền, từ bấy giờ cũng thành bệnh ốm. Đồi Thúc và Đào Tử nghe thấy Ngỗi hậu bị truất, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Ngày trước hai ta phụng mệnh Thiên tử sang mượn quân nước Địch để đánh nước Trịnh, sau hai ta phụng mệnh Thiên tử sang xin cưới Ngỗi hậu, nay Ngỗi hậu bị truất, tất nhiên vua Địch có ý căm tức. Vả Vương tử Đái trốn sang nước Địch, tất nhiên cũng kiếm chuyện để xui giục vua Địch, một mai vua Địch đem quân sang hỏi tội thì hai ta biết nói ra làm sao! Hai người tức khắc đánh xe đi theo Vương tử Đái, để bày mưu lập kế sang nói với vua nước Địch. Đồi Thúc và Đào Tử vào trước nói với vua nước Địch rằng:

— Ngày trước chúng tôi vì Vương tử Đái mà sang thỉnh hôn, Thiên tử nghe nói người đẹp mới chiếm lấy rồi lập làm hoàng hậu; nhân một hôm đến thăm Thái hậu (tức là Huệ hậu) gặp Vương tử Đái, Vương tử Đái nói lại chuyện cũ, bị lũ cung nhân đặt điều gièm pha với Thiên tử, Thiên tử chẳng nghĩ đến cái công khó nhọc quý quốc đánh Trịnh khi trước mà đem Hoàng hậu giam vào lãnh cung, rồi đuổi Vương tử Đái đi, như thế thật là một người phụ bạc. Xin quý quốc đem quân sang đánh, mà lập Vương tử Đái lên làm vua để cứu lấy Hoàng hậu.

Vua nước Địch tin lời, liền hỏi:

— Vương tử Đái bây giờ ở đâu?

Đồi Thúc và Đào Tử nói:

— Hiện nay đang ở ngoài cõi.

Vua nước Địch sai đón vào, rồi cho quan Đại tướng là Xích Đình cùng với Đồi Thúc và Đào Tử đem quân giúp Vương tử Đái về đánh nhà Chu. Chu Tương Vương nghe tin quân nước Địch đến đánh, sai quan Đại phu là Đàm Bá đem việc Vương tử Đái làm loạn nói với Xích Đình. Xích Đình chém chết Đàm Bá rồi

thăng đường tiến sang nhà Chu.

Chu Tương Vương nổi giận, sai quan Khanh sĩ là Nguyên Bá Quán làm chánh tướng, Mao Vệ làm phó tướng, đem quân ra đối địch. Nguyên Bá Quán biết quân nước Địch mạnh hơn, không thể đánh nổi, mới truyền cho quân sĩ lập kế cố thủ, không ra nghênh chiến. Xích Đĩnh giận lắm, liền lập kế làm một cái chòi cao ở Thúy Vân Sơn, trên cắm cờ hiệu Thiện tử, cho một người ăn mặc làm Vương tử Đái ngồi uống rượu ở trên chòi, và bắt các thị nữ múa hát. Lại sai Đồi Thúc và Đào Tử, mỗi người đem một nghìn quân phục sẵn ở sườn núi, đợi khi quân nhà Chu đến thì nghe hiệu súng nổ mà đổ ra đánh. Lại sai con là Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến cửa dinh Nguyên Bá Quán khiêu chiến. Rồi giả cách thua chạy để dụ đến Thúy Vân Sơn.

Khi Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến khiêu chiến, Nguyên Bá Quán thấy quân ít, toan đổ ra đánh, Mao Vệ can rằng:

— Nước Địch hay gian dối lắm, ta nên cẩn thận, chớ ra đánh vội, hãy đợi cho khi nào quân giặc mỏi mệt, bấy giờ sẽ liệu.

Đến trưa hôm ấy, quân Địch giả cách mỏi mệt, xuống ngựa ngồi la liệt ở dưới đất, cũng có kẻ lại nằm nhoài ra nữa, vừa nằm vừa xỉ mắng Nguyên Bá Quán là người hèn nhát. Nguyên Bá Quán tức giận, đem quân ra cùng với Xích Phong Tử giao chiến. Đánh chưa được mười hợp, Xích Phong Tử giả cách thua chạy. Nguyên Bá Quán đuổi theo.

Khi gần đến Thúy Vân Sơn, Nguyên Bá Quán trông thấy Vương tử Đái đang uống rượu ở trên chòi, xung quanh có kéo cờ cắm tàn rất là rực rỡ, liền nổi giận mà mắng rằng:

— Đứa nghịch tặc kia tất chết về tay ta!

Nói xong, tức khắc xông lên để đánh. Bỗng nghe tiếng súng nổ, quân giặc ở hai bên sườn núi đổ ra: phía tả có Đồi Thúc, phía hữu có Đào Tử, cùng đánh áp lại. Nguyên Bá Quán biết là trúng kế, vội vàng cởi áo Tử bào ra, rồi đi lẫn vào trong đám loạn quân để chạy trốn. Trong đám loạn quân có một người hỏi Nguyên Bá Quán rằng:

— Tướng quân ôi! Chạy đi đường nào bây giờ?

Đôi Thúc nghe tiếng, biết là có Nguyên Bá Quán ở đấy, vội vàng cố sức đuổi theo, bắt được hơn 30 người, Nguyên Bá Quán cũng bị bắt. Mao Vệ nghe tin Nguyên Bá Quán thua trận, tức khắc cho người về phi báo Chu Tương Vương để xin thêm quân tiếp ứng.

Đôi Thúc đem Nguyên Bá Quán về nộp Vương tử Đái. Vương tử Đái truyền giam lại một chỗ. Đôi Thúc nói:

— Nay Nguyên Bá Quán đã bị bắt, Mao Vệ tất sợ mất vía, nếu đêm hôm nay ta dùng kế hỏa công mà đem quân tiến đánh thì thế nào cũng bắt được Mao Vệ.

Vương tử Đái khen phải, rồi nói với Xích Đinh. Đêm hôm ấy, Xích Đinh đem quân đến đốt phá dinh Mao Vệ. Đôi Thúc và Đào Tử cũng đem quân xông vào. Mao Vệ biết là sức không địch nổi, vội vàng mở cửa sau chạy trốn. Đi được một quãng, lại gặp quân Vương tử Đái. Vương tử Đái quát to lên rằng:

— Mao Vệ! Mày chạy đường nào cho thoát!

Nói xong, liền cầm giáo đâm chết Mao Vệ. Quân nước Địch toàn thắng, rồi vây kín kinh thành nhà Chu. Chu Tương Vương nghe tin Nguyên Bá Quán bị bắt và Mao Vệ chết, bảo Phú Thần rằng:

— Bối Trẫm không nghe lời nhà ngươi, đến nỗi nên cơ sự này! Phú Thần nói:

— Nay quân Địch khí thế mạnh tận lắm, xin Thiên tử hãy tạm tránh đi, chắc thế nào các nước chư hầu cũng có kẻ vì công nghĩa mà đem quân tảo trừ quân giặc.

Chu Khổng nói:

— Tôi thiết tưởng đem quân sĩ ra, còn có thể cố đánh một trận được, can gì phải bỏ mà đi.

Thiệu Quá nói:

— Cứ như ý tôi thiển nghĩ thì việc này bởi tại Ngỗi hậu, xin

Thiên tử trị tội mà giết đi, rồi cố thủ để đợi quân chư hầu đến, thế là vạn toàn.

Chu Tương Vương thở dài mà than rằng:

— Vì Trầm bất minh, để gây nên tai vạ! Nay Thái hậu (tức Huệ hậu) đang ốm nặng, Trầm hãy tạm tránh đi để cho yên việc, rồi tùy các nước chư hầu.

Chu Tương Vương lại bảo Chu Khổng và Thiệu Quá rằng:

— Vương tử Đái đem quân về đây là chỉ vì Ngỗi hậu mà thôi, nhưng nếu Vương tử Đái chiếm lấy Ngỗi hậu, tất sợ người trong nước chê cười, không dám ở chốn kinh thành, thế thì Trầm cũng lại về, hai người cứ vững dạ.

Chu Khổng và Thiệu Quá sụp lạy xin vâng mệnh, Chu Tương Vương hỏi Phú Thần rằng:

— Địa giới nhà Chu ta chỉ tiếp giáp ba nước là: Trịnh, Vệ và Trần, nay Trầm nên sang nước nào?

Phú Thần nói:

— Vệ và Trần đều là nước yếu cả, chỉ bằng ta sang nước Trịnh là hơn.

Chu Tương Vương nói:

— Ngày trước Trầm đã mượn quân nước Địch sang đánh nước Trịnh, chẳng có lẽ Trịnh lại không oán Trầm hay sao?

Phú Thần nói:

— Tôi khuyên nhà vua sang nước Trịnh, chính vì việc ấy đó! Số là tiên tổ nước Trịnh vẫn có công với nhà Chu ta, thì con cháu tất cũng không quên nhà Chu ta được. Mới rồi, nhà vua mượn quân nước Địch sang đánh nước Trịnh, nước Trịnh dầu có ý không bằng lòng, nhưng vẫn ngày đêm mong cho nước Địch làm phản nhà Chu, để tỏ mình là một nước không trái đạo với Thiên tử. Bây giờ nhà vua sang Trịnh thì Trịnh tất vui lòng mà nghênh tiếp, còn oán nổi gì!

Chu Tương Vương mới quyết định trốn sang nước Trịnh. Phú Thần lại nói:

— Nay nhà vua trốn đi, giả sử quân địch cố sức đuổi theo thì biết làm thế nào, để tôi xin đem quân ra mà ngăn cản quân Địch mới được.

Phú Thần đem quân ra đánh nhau với quân Địch. Chu Tương Vương cùng với bọn Giản Sư Phủ và Tả Yên Phủ hơn mười người, thẳng đường trốn sang nước Trịnh. Phú Thần đánh nhau với Xích Đĩnh, giết được quân nước Địch nhiều lắm. Phú Thần cũng bị trọng thương, lại gặp Đồi Thúc và Đào Tử đến. Đồi Thúc và Đào Tử bảo Phú Thần rằng:

— Ai cũng biết là nhà ngươi lấy lời nói trung mà can bảo Thiên tử, vậy thì ngày nay nhà ngươi cũng không đến nỗi chết.

Phú Thần nói:

— Ngày trước ta can bảo, Thiên tử không nghe, đến nỗi như thế này! Nếu bây giờ ta không cố sức chết mà đánh thì Thiên tử tất cho ta là không thực lòng.

Nói xong, lại cố sức đánh một phen, rồi chết tại trận tiền. Phú Thần chết rồi, quân nước Địch mới biết là Chu Tương Vương mở cửa thành trốn đi. Khi quân nước Địch tới nơi thì cửa thành lại thấy đóng. Vương tử Đái truyền giải Nguyên Bá Quán đến, bắt gọi cửa thành. Chu Khổng và Thiệu Quá đứng ở trên mặt thành bảo Vương tử Đái rằng:

— Chúng tôi vẫn muốn mở cửa thành ra đón, nhưng sợ quân nước Địch tiến vào cướp phá, vậy nên không dám.

Vương tử Đái nói với Xích Đĩnh, xin cho quân nước Địch đóng ở ngoài thành, rồi sau sẽ đem tiền bạc ở trong kho ra để khao thưởng. Xích Đĩnh thuận cho. Vương tử Đái tiến vào kinh thành, trước hết đến ngay lãnh cung thả Ngỗi hậu ra, rồi sau vào yết kiến Huệ hậu. Huệ hậu đang ốm, trông thấy Vương tử Đái, mừng quá, cười sặc lên mà chết. Vương tử Đái không làm ma vội, còn vào trong cung để tư tình với Ngỗi hậu; lại đi tìm Tiểu

Đông để giết. Tiểu Đông sợ tội, đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi!

Ngày hôm sau, Vương tử Đái giả cách phụng di mệnh của Huệ hậu, lên ngôi Thiên tử và lập Ngỗi hậu lên làm Hoàng hậu; lại đem tiền bạc trong kho ra khao thưởng cho nước Địch, rồi phát tang làm ma Huệ hậu. Người nhà Chu có đặt thành một bài hát để chế nhạo. Vương tử Đái nghe thấy bài hát, biết là dân tình không phục, sợ sinh biến loạn, mới đem Ngỗi hậu dời sang ở đất Ôn Ấp, rồi sửa sang cung thất để ngày đêm cùng với Ngỗi hậu vui chơi; còn bao nhiêu việc chính trị, giao cho Chu Khổng và Thiệu Quá tất cả, Vương tử Đái tiếng là làm Thiên tử, nhưng không cùng với thần dân tiếp kiến bao giờ. Nguyên Bá Quán thừa cơ trốn về Nguyên Thành. Chu Tương Vương đi đến Dĩ Thành, ở đấy nhiều trúc mà không có nhà công quán, người ta cũng gọi là Trúc Xuyên. Chu Tương Vương hỏi thăm, biết là đã đến địa giới nước Trịnh, mới vào ngủ nhờ trong cái nhà tranh của một kẻ nông phu là Phong Thị. Phong Thị hỏi:

— Chẳng hay ngài là quan chức gì?

Chu Tương Vương hỏi:

— Trẫm là Thiên tử nhà Chu, vì trong nước có giặc, nên phải tránh nạn đến đây.

Phong Thị giật mình kinh sợ, sụp lạy xin lỗi mà rằng:

— Em tôi đêm qua nằm mộng thấy ánh mặt trời đỏ chiếu vào trong nhà, quả nhiên hôm nay có quý nhân đến!

Nói xong, liền sai người đi giết gà thối xôi để dâng. Chu Tương Vương không biết là em Phong Thị, mới hỏi:

— Người ấy là ai thế?

Phong Thị nói:

— Đây là người em cùng cha khác mẹ với tôi đó! Vẫn cùng ở đây với tôi, ăn chung đồ lộn để phụng dưỡng mẹ già.

Chu Tương Vương thở dài mà than rằng:

— Anh em nhà ngươi là nhà làm ruộng mà cùng nhau hòa thuận được như thế! Trẫm làm Thiên tử mà lại bị người em cùng mẹ cư xử chẳng ra gì; Trẫm không bằng kẻ nông phu nhiều lắm!

Chu Tương Vương nói xong, lại ứa nước mắt chảy xuống dòng dòng. Quan Đại phu là Tả Yên Phủ nói:

— Ông Chu công ngày xưa là bậc đại thánh mà trong anh em cũng còn bất hòa với nhau, xin nhà vua chớ lấy làm phiền nghĩ, nên mau mau truyền hịch đi bảo các nước chư hầu.

Chu Tương Vương viết thư, sai người đi bảo với các nước chư hầu như Tề, Tống, Trần, Trịnh và Vệ. Trong thư đại lược nói rằng:

“Trẫm nay bất đức, để đến nỗi người em cùng mẹ là Vương tử Đái nổi loạn phải tránh sang Dĩ Thành là địa giới Trịnh, vậy xin nói để các nước chư hầu biết”.

Giản Sư Phủ nói:

— Các nước chư hầu ngày nay, chỉ có Tần và Tấn muốn làm bá chủ; nước Tần có bọn Kiến Thúc và Bách Lý Hề; nước Tấn có bọn Triệu Thôi và Hồ Yến tất biết khuyên vua nước mình làm những việc công nghĩa, còn các nước khác thì chẳng trông cậy gì được!

Chu Tương Vương liền sai Giản Sư Phủ sang bảo nước Tấn, và sai Tả Yên Phủ sang bảo nước Tần. Trịnh Văn công nghe tin Chu Tương Vương tránh sang Dĩ Thành, cười mà nói rằng:

— Ngày nay Thiên tử mới biết nước Địch không bằng nước Trịnh.

Nói xong, tức khắc sai người sang Dĩ Thành lập nhà công quán để mời Chu Tương Vương vào ở, bao nhiêu những đồ nhật dụng, nước Trịnh đều cung cấp đủ cả, không thiếu một thứ gì. Chu Tương Vương trông thấy Trịnh Văn công, có ý then thùng. Các nước Lỗ và Tống cũng đều sai sứ đến vấn an và dâng các món thực phẩm, chỉ có Vệ Văn công không đến.

Quan Đại phu nước Lỗ là Tang Văn Trọng nghe nói Vệ Văn công không đến, thở dài mà than rằng:

— Vua nước Vệ sắp đến ngày chết! Các nước chư hầu nên phải biết có Thiên Tử, cũng như cây phải có gốc, nước phải có nguồn. Nếu cây không gốc tất héo, nước không nguồn tất khô, tài nào mà không chết.

Đến năm sau, Vệ Văn công chết. Thế tử Trịnh lên nối ngôi, tức là Vệ Thành công, quả như lời nói của Tang Văn Trọng. Giản Sư Phủ phụng mệnh Chu Tương Vương sang bảo Tấn Văn công. Tấn Văn công hỏi Hồ Yển. Hồ Yển nói:

— Tề Hoàn công ngày xưa làm nên được công nghiệp bá chủ là vì biết giúp Thiên tử nhà Chu; nay Thiên tử nhà Chu có nạn, nếu nước Tấn ta không giúp thì nước Tần tất giúp. Nước Tần đã giúp thì công nghiệp bá chủ về tay nước Tần mất!

Tấn Văn công sai Quách Yển bói một quẻ. Quách Yển bói được quẻ tốt. Tấn Văn công liền cử đại binh để định đi giúp Thiên tử nhà Chu. Khi Tấn Văn công sắp đi, lại nghe tin Tần Mục công đã cử đại binh đi giúp nhà Chu, hiện đang đóng quân ở trên sông Hoàng Hà. Hồ Yển nói:

— Vua nước Tần vẫn có chí muốn giúp Thiên tử nhà Chu, nay còn đóng quân ở trên sông Hoàng Hà, chỉ vì chưa có lối nào mà đi qua các nước Đông Di được. bây giờ Chúa công nên sai người sang bảo các nước Đông Di để xin mượn đường, rồi lại sai người sang bảo vua nước Tần rằng nước Tấn ta đã cử đại binh đi rồi, thế thì quân nước Tần tất phải lui về.

Tấn Văn công khen phải, một mặt sai Hồ Xạ Cô đem vàng bạc sang lễ các nước Đông Di để xin mượn đường; còn một mặt sai Tư Thần đến trên sông Hoàng Hà nói với Tần Mục công. Tư Thần phụng mệnh Tấn Văn công vào nói với Tần Mục công rằng:

— Thiên tử tránh nạn ở ngoài, quý quốc lấy làm lo thì Chúa công tôi cũng lấy làm lo. Hiện nay Chúa công tôi đã xin cử đại binh để thay quý quốc vào giúp Thiên tử, không dám phiền đến quý quốc phải đi xa xôi khó nhọc làm gì!

Tần Mục công nói:

— Ta sợ vua nước Tấn mới lập, chưa đủ quân để giúp Thiên tử, vậy phải vội vàng đến đây, nay vua nước Tấn đã cử đại binh đi giúp Thiên tử thì ta đây chỉ việc ngồi yên mà đợi tin mừng.

Kiến Thúc và Bạch Lý Hề đều nói:

— Việc này là một việc đại nghĩa, vua nước Tấn sợ Chúa công chia mất cái danh dự ấy, vậy nên sai người đến nói để làm ngăn trở quân ta, chỉ bằng ta cứ tiến binh, cùng với nước Tấn giúp Thiên tử.

Tần Mục công nói:

— Ta cũng biết việc này là một việc rất hay, nhưng quân ta không tiện đường đi, chỉ ngại về các nước Đông Di đem lòng ngăn trở. Nay vua Tấn mời lên làm vua, nếu không có công trạng gì thì sao giữ yên được nước, thôi thì ta nhường cho vua nước Tấn.

Nói xong, liền sai Công tử Trí theo Tả Yên Phủ đến Dĩ Thành để thăm Chu Tương Vương, rồi lại rút quân về nước Tần. Tư Thần đem tin Tần Mục công lui quân về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công truyền tiến binh đến đất Dương Phàn. Quan trấn thủ ở đất Dương Phàn ra ngoài cõi để nghênh tiếp. Tấn Văn công sai bọn Khước Tần đem quân vây đất Ôn Ấp, lại sai bọn Triệu Thôi sang Dĩ Thành đón Chu Tương Vương trở về kinh thành. Chu Khổng và Thiệu Quá mở cửa thành đón Chu Tương Vương vào.

Người đất Ôn Ấp nghe tin Chu Tương Vương đã trở về kinh thành, liền họp nhau lại giết chết Đồi Thúc và Đào Tử, rồi mở toang cửa thành để đón quân nước Tấn vào. Vương tử Đái vội vàng đem Ngõi hậu lên xe, tìm đường trốn sang nước Địch, nhưng quân sĩ đóng cửa lại, không cho Vương tử Đái ra, Vương tử Đái rút gươm chém chết mấy người. Ngụy Thù vừa đi đến, quát to lên mà mắng rằng:

— Thằng nghịch tặc kia, mày định chạy đi đằng nào!

Vương tử Đái nói:

— Nhà ngươi tha cho ta trốn, ngày khác ta xin đền ơn.

Ngụy Thù nói:

— Để tôi tâu Thiên tử đã, bây giờ tôi sẽ tha!

Vương tử Đái nổi giận, rút gươm ra đâm. Ngụy Thù nhảy ngay lên xe, chém chết Vương tử Đái. Quân sĩ bắt được Ngỗi hậu đem đến nộp Ngụy Thù, Ngụy Thù nói:

— Nó là một đứa dâm phụ, để nó làm gì!

Nói xong, truyền cho quân sĩ xúm lại mà bắn chết. Ngụy Thù đem hai cái xác Vương tử Đái và Ngỗi hậu đến nộp Khuốc Tần. Khuốc Tần nói:

— Sao ngươi bắt được, lại không đóng cũi mà đem nộp để cho Thiên tử trị tội.

Ngụy Thù nói:

— Thiên tử tránh cái tiếng giết em, vậy mới mượn tay nước Tấn ta, thế thì ta giết ngay đi là hay lắm.

Khuốc Tần truyền đem chôn hai cái xác ấy, rồi sai người đến đất Dương Phàn để báo tin cho Tấn Văn công biết. Tấn Văn công nghe tin Vương tử Đái và Ngỗi hậu đã bị giết rồi, liền vào kinh thành yết kiến Chu Tương Vương để báo tin thắng trận. Chu Tương Vương bày tiệc thết đãi, lại đem các đồ vàng lụa ra tạ ơn Tấn Văn công. Tấn Văn công sụp lạy mà nói rằng:

— Trùng Nhĩ (tên Tấn Văn công) này không dám nhận các đồ vàng lụa, chỉ xin nhà vua gia ơn cho lúc chết được an táng bằng lễ toại đạo thì lấy làm đội ơn vô cùng.

Chu Tương Vương nói:

— Tiên vương ngày xưa đặt ra lễ để phân biệt trên dưới, chỉ quan hệ ở những lúc sinh tử ấy, Trẫm không dám vì ơn riêng mà bỏ phép công; nay Thúc phụ (Tấn Văn công) có công lớn, Trẫm không dám quên, Trẫm xin đem đất Ôn, đất Nguyên, đất Dương

Phàn, và đất Toàn Mao để gia phong cho Thúc phụ.

Tấn Văn công cáo từ lui ra. Dân nhà Chu già trẻ lớn bé kéo nhau đi xem mặt Tấn Văn công, đứng chật ních cả đường cái, đều thì thào bảo nhau rằng:

— Ngày nay lại thấy có Tề Hoàn công!

Tấn Văn công sai Ngụy Thù đến nhận địa giới đất Dương Phàn, sai Diên Hiệt đến nhận địa giới đất Toàn Mao, sai Loan Chi đến nhận địa giới đất Ôn, còn đất Nguyên thì Tấn Văn công thân hành đến để nhận địa giới. Bởi vì đất Nguyên là phong ấp của Nguyên Bá Quán; Nguyên Bá Quán vì cố đánh giặc bị thua, nên vua nhà Chu đòi lại mà thưởng cho Tấn Văn công. Tấn Văn công sợ Nguyên Bá Quán không chịu, vậy phải thân hành đem quân đến. Diên Hiệt đến Toàn Mao, Loan Chi đến đất Ôn. Quan trấn thủ ở đất Toàn Mao và đất Ôn đều mở cửa thành ra nghênh tiếp. Còn Ngụy Thù đến đất Dương Phàn thì quan trấn thủ ở đấy là Xương Cát bảo những người dưới rằng:

— Nhà Chu còn được bao nhiêu đất mà gia phong cho nước Tấn nhiều như vậy, ta cũng là bề tôi nhà Chu, sao ta chịu phục.

Nói xong, liền đem quân lên mặt thành để chống giữ. Ngụy Thù giận lắm, vây kín cả bốn mặt, rồi hạ lệnh rằng:

— Nếu không chịu hàng thì giết chết sạch cả! Xương Cát đứng trên mặt thành trả lời rằng:

— Đất Dương Phàn này là chỗ kinh kỳ, dân trong thành phần nhiều là họ hàng thân thích Thiên tử nhà Chu cả. Quý quốc cũng là bề tôi nhà Chu, sao lại tàn nhẫn đến thế.

Ngụy Thù nghe lời, có ý cảm động, sai người báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công viết một bức thư đưa cho Xương Cát. Trong thư đại lược nói rằng:

“Bởi vì Thiên tử gia phong cho tôi, vậy nên tôi không dám trái mệnh, nếu tướng quân nghĩ đến những họ hàng thân thích của Thiên tử mà muốn đem quân đi nơi khác thì tôi cũng xin tùy ý tướng quân.”

Tấn Văn công sai người đến bảo Ngụy Thù hãy hoãn binh không nên đánh vội. Xương Cát tiếp được thư, liền truyền cho dân trong thành rằng:

— Ai muốn về nhà Chu thì đi, ai muốn theo nước Tấn thì ở.

Dân ở trong thành xin đi quá nửa. Xương Cát đem cả đến ở đất Chỉ Thôn, Ngụy Thù vào nhận lấy địa giới đất Dương Phàn. Tấn Văn công và Triệu Thôi đem quân đến Nguyên. Nguyên Bá Quán nói dối những người dưới rằng:

— Quân nước Tấn vây đất Dương Phàn, bao nhiêu dân ở đây giết chết sạch cả!

Dân đất Nguyên sợ hãi, quyết chí chống giữ với quân nước Tấn, Quân nước Tấn bỏ vây, Triệu Thôi bảo Tấn Văn công rằng:

— Dân không phục nước Tấn ta là vì nước Tấn ta chưa có điều gì tín nghĩa cả; nay Chúa công nên giữ lấy tín nghĩa là không phải đánh mà tự khắc dân phục.

Tấn Văn công nói:

— Muốn giữ tín nghĩa thì phải làm thế nào?

Triệu Thôi nói:

— Xin Chúa công hạ lệnh cho quân sĩ chỉ giữ lương ăn trong ba ngày mà đánh đất Nguyên, nếu dân đất Nguyên không chịu hàng thì tức khắc giải vây về nước.

Tấn Văn công theo lời. Đến ngày thứ ba quân sĩ báo với Tấn Văn công rằng:

— Còn ngày hôm nay nữa thì hết lương ăn.

Tấn Văn công chẳng nói gì cả. Đến đêm hôm ấy, dân Nguyên trèo qua thành ra nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúng tôi đã hỏi tin, biết là dân Dương Phàn không bị giết bao giờ; vậy đến ngày mai, chúng tôi xin mở thành để đón Chúa công.

Tấn Văn công nói:

— Hôm trước ta đã có hẹn trong ba ngày, nếu không đánh được đất Nguyên thì tức khắc giải vây rút về; hôm nay đã là ba ngày rồi thì sáng mai thế nào ta cũng rút quân.

Quân sĩ đều can rằng:

— Dân đất Nguyên đã định đến ngày mai mở cửa thành để đón Chúa công vào thì Chúa công nên tạm lưu lại một ngày nữa, dầu có hết lương, xin cho người sang Dương Phàn lấy, cũng chẳng xa gì!

Tấn Văn công nói:

— Tín nghĩa là một điều quý, ta đã hạ lệnh hẹn trong ba ngày ai lại không biết, nếu nay lại tạm lui một ngày nữa thì là người thất tín, dầu có được đất Nguyên, cũng không ích gì!

Sáng sớm hôm sau, truyền giải vây rút quân về nước. Dân đất Nguyên bảo nhau rằng:

— Vua nước Tấn thật là một ông vua hiền!

Bấy giờ tranh nhau trèo lên mặt thành xin đầu hàng cả, rồi lại trèo qua mặt thành xuống, đi theo mời Tấn Văn công trở lại. Nguyên Bá Quán không thể nào ngăn cấm được nữa, cũng phải mở cửa thành xin hàng. Quân nước Tấn đi đã được 30 dặm, dân đất Nguyên theo kịp đến nơi; Nguyên Bá Quán cũng viết thư đến xin hàng. Tấn Văn công truyền đóng quân lại một chỗ, rồi một mình đi xe vào thẳng trong thành. Dân trong thành đều hoan hô, rất là vui vẻ! Tấn Văn công đãi Nguyên Bá Quán lấy lễ khanh sĩ, cho ở đất Hà Bắc, Tấn Văn công sai Triệu Thôi làm quan trấn thủ ở đất Ôn, kiêm lĩnh đất Toản Mao. Tấn Văn công từ khi cử đại binh đi giúp Thiên tử nhà Chu và thủ tín với dân đất Nguyên, mới có cơ làm được bá chủ.

HỒI THỨ 39

Triển Hi hỏi kế Liễu Hạ Huệ

Ngụy Thù đốt nhà Hi Phụ Cơ



Tề Hiếu công bấy giờ có ý muốn làm bá chủ, vẫn định dùng binh lực mà khôi phục lại công nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước, mới họp các quan đại phu lại mà hỏi rằng:

— Đang đời Tiên quân ta là Hoàn công ngày xưa, năm nào cũng đánh đông dẹp bắc; nay ta cứ ngồi yên một chỗ, khác nào người nằm trong cái vỏ ốc, không biết mặt ngoài có việc chi chi cả, ta lấy làm xấu hổ lắm! Ta còn nhớ năm trước vua nước Lỗ định giúp Vô Khuy mà chống cự với ta, ta chưa báo được cái thù ấy; nay nước Lỗ phía bắc kết giao với Vệ, phía nam kết giao với Sở, giả sử đem quân sang đánh ta thì ta lấy gì địch lại cho nổi; bây giờ nước Lỗ đang gặp năm mất mùa, ta muốn thừa cơ mà đánh trước đi, các người nghĩ thế nào?

Quan Thượng khanh là Cao Hổ nói:

— Nước Lỗ đang có nhiều nước giúp, ta đánh vị tất đã nổi.

Tề Hiếu công nói:

— Ta hãy thử sang đánh để xem các nước chư hầu có đồng lòng với nước Lỗ hay không?

Tề Hiếu công cử binh sang xâm phạm phía bắc nước Lỗ. Quân sĩ phi báo với Hi công. Quan Đại phu là Tang Tôn Thần nói với Lỗ Hi công rằng:

— Quân Tề sang đánh ta là có ý muốn báo thù, ta vị tất đã chống lại nổi, xin Chúa công sai sứ ra từ tạ là hơn.

Lỗ Hi công nói:

— Biết ai là người khéo ứng đối mà sai đi bây giờ!

Tang Tôn Thần nói:

— Tôi xin cử một người là con quan Tư không đời trước, tên gọi Triển Hoạch, tên tự là Tử Cầm, làm quan sĩ sự, được phong ở Liễu Hạ. Người ấy nho nhã mà thông minh lắm, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thói đời, nên mới bỏ chức từ về; nếu sai người ấy làm sứ thần ra nói với vua Tề thì vua Tề tất phải kính trọng.

Lỗ Hi công nói:

— Ta cũng có nghe tiếng người ấy, chẳng hay bây giờ ở đâu?

Tang Tôn Thần nói:

— Hiện nay vẫn ở Liễu Hạ.

Lỗ Hi công sai người đến triệu Triển Hoạch, Triển Hoạch cáo ốm không thể đi được.

Tang Tôn Thần nói:

— Triển Hoạch có người em tên gọi là Triển Hỉ, dẫu quan chức còn nhỏ, nhưng cũng có tài ứng đối; nay sai Triển Hỉ đến nhà Triển Hoạch mà hỏi xem nên dùng cách gì để ứng đối với vua Tề.

Lỗ Hi công theo lời, Triển Hỉ đến Liễu Hạ, vào yết kiến Triển Hoạch, thuật lại những chủ ý của Lỗ Hi công.

Triển Hoạch nói:

— Vua Tề đem quân sang đánh ta là có ý muốn nổi công nghiệp Tề Hoàn công ngày trước, nhưng không biết rằng muốn làm bá chủ thì trước hết phải tôn phù Thiên tử nhà Chu; nay ta đem di mệnh của Tiên vương ngày xưa mà trách vua Tề thì thiếu gì cách nói.

Triển Hỉ về nói với Lỗ Hi công rằng:

— Tôi đã hỏi được cách để ứng đối với vua Tề rồi!

Lỗ Hi công đã sắp sẵn các đồ lễ vật để sai Triển Hỉ đi thương thuyết với quân nước Tề. Đi đến phía nam sông Ván, gặp tiền đội quân nước Tề, tướng Tiên phong là Thôi Yển. Triển Hỉ liền đem các đồ lễ vật đệ trình Thôi Yển, xin đến yết kiến Tề Hiếu công, Thôi Yển đưa đến, Triển Hỉ nói với Tề Hiếu công rằng:

— Chúa công tôi nghe tin xa giá nhà vua sắp sang qua địa giới nước tôi, vậy có sai tôi đưa các đồ lễ vật này để tiến dâng.

Tề Hiếu công nói:

— Người Lỗ nghe tin ta đem quân sang đánh có sợ hãi hay không?

Triển Hỉ cười mà đáp rằng:

— Bọn tiểu nhân thì thường có người sợ hãi, chứ bọn quân tử thì không sợ hãi gì cả.

Tề Hiếu công nói:

— Nước nhà ngươi, quan văn thì không ai mưu trí như Thi Bá; quan vũ thì không có ai vũ dũng như Tào Uế; vả đang gặp năm mất mùa, ngoài đồng không có cây cỏ nào được xanh tốt, thế thì còn chắc cậy vào đâu mà chẳng sợ hãi?

Triển Hỉ nói:

— Nước tôi không chắc cậy vào gì cả, chỉ chắc cậy về di mệnh của Tiên vương mà thôi; Tiên vương nhà Chu ta ngày xưa phong Thái công ở nước Tề, phong Tiên quân tôi là Bá Cầm ở nước Lỗ, khiến hai nước cắt máu giống vật mà ăn thề với nhau rằng:

“Con cháu sau đời đời cùng giúp nhà Chu, chớ có làm hại lẫn nhau”.

Lời thề ấy còn giao cho quan Thái sử cất đi. Tề Hoàn công làm nên bá chủ, cũng vì biết hội chư hầu ở đất Kha để cùng nhau

giúp Thiên tử; nay nhà vua lên ngôi đã được 9 năm, người nước tôi vẫn mong nhà vua lại sửa sang cái công nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước. Bằng nay bỏ di mệnh của Tiên vương, trái lời thề của Thái công, để đến nỗi không giữ được cái công nghiệp của Tề Hoàn công thuở xưa thì tôi dám chắc rằng nhà vua tất không như thế. Bởi vậy mà nước tôi không lấy gì làm sợ hãi.

Tề Hiếu công nói:

— Nhà người về nói với vua nước Lỗ, ta xin cùng với nước Lỗ giảng hòa.

Nói xong, liền rút quân về. Triển Hỉ về nói với Lỗ Hi công. Tang Tôn Thần nói:

— Quân Tề dẫu lui, nhưng có ý khinh ta, tôi xin cùng với Trọng Toại mượn quân nước Sở để đánh nước Tề.

Lỗ Hi công lấy làm phải, liền sai Trọng Toại làm chánh sứ, Tang Tôn Thần có quen nhau với tướng nước Sở là Thành Đắc Thần mới nhờ Thành Đắc Thần nói với Sở Thành Vương rằng:

— Nước Tề bội ước ở đất Lỗ Thượng, nước Tống giao chiến ở sông Hoàng Thủy, đều là cừ địch của Sở cả; nếu đại vương định sang đánh thì tôi xin đem quân làm tiên phong.

Sở Thành Vương mừng lắm, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Thúc hầu làm phó tướng, đem quân sang đánh Tề, chiếm lấy đất Dương Cốc, phong cho con Tề Hoàn công là Công tử Ung và sai Thúc hầu đóng đồn ở đấy để làm thanh viện cho nước Lỗ. Thành Đắc Thần thắng trận, thu quân về triều. Quan Lệnh doãn là Tử Văn, bấy giờ đã già rồi, xin nhường quyền chính lại cho Thành Đắc Thần. Sở Thành Vương nói:

— Ta giận nước Tống hơn giận nước Tề, Thành Đắc Thần đã vì ta đánh nước Tề rồi, nhà người nên vì ta đánh nước Tống, để báo thù cho nước Trịnh, khi đánh được Tống rồi, bấy giờ nhà người sẽ từ chức.

Tử Văn nói:

— Tài trí tôi kém Thành Đắc Thần xa lắm, xin Đại vương cho Thành Đắc Thần thay tôi, tất có thể giúp Đại vương đánh Tống được.

Sở Thành Vương nói:

— Nước Tống đang thân phục nước Tấn, nay ta đánh Tống thì nước Tấn tất cứu, nếu không phải tay nhà người thì sao địch nổi Tấn và Tống được, nhà người nên vì ta mà giúp việc ấy.

Nói xong, liền sai Tử Văn ra duyệt binh ở đất Khuê (đất nước Sở) để tuyển thị quân pháp. Tử Văn muốn làm cho tỏ tài trí của Thành Đắc Thần, ngày hôm ấy duyệt binh, chỉ làm thảo thảo xong việc mà thôi, cả buổi sáng chẳng giết một người nào. Sở Thành Vương nói:

— Nhà người ra duyệt binh mà không giết một người nào thì sao cho có uy được.

Sở Thành Vương liền sai Thành Đắc Thần ra duyệt binh, ở đất Vĩ (đất nước Sở). Thành Đắc Thần ra duyệt binh, hiệu lệnh rất nghiêm trang, kẻ nào trái phép, đều trị tội cả. Trong một ngày hôm ấy, 7 người bị đánh và 3 người bị xâu tai. Sở Thành Vương mừng lắm, nói:

— Thành Đắc Thần thật có tài làm tướng.

Tử Văn lại xin nhường quyền chính cho Thành Đắc Thần, Sở Thành Vương nghe lời, liền cho Thành Đắc Thần làm lệnh doãn, kiêm giữ chức nguyên soái. Các quan triều thần đều đến nhà Tử Văn để chúc mừng về việc tiến cử Thành Đắc Thần, chỉ có quan Đại phu là Vĩ Lã Thần nhân ốm không đến. Tử Văn bày tiệc để thết đãi. Khi tiệc đã nửa chừng, có người vào báo với Tử Văn rằng:

— Có một cậu bé con ở ngoài cửa xin vào yết kiến.

Tử Văn cho vào. Cậu bé khi vào đến nơi, chấp tay cúi đầu trông rất lễ phép. Trong khi ngồi ăn thì nghiêm nhiên tựa hồ không coi ai ra gì. Người ta nhận ra, mới biết là con trai Vĩ Lã Thần, tên gọi Vĩ Giả, mới 13 tuổi, Tử Văn lấy làm lạ hỏi rằng:

— Ta tiến cử cho nước được một người đại tướng, các quan triều thần đều chúc mừng cả, sao nhà ngươi lại không chúc mừng?

Vĩ Giả nói:

— Các ngài cho là việc nên mừng, tôi thiết tưởng là một việc nên lo?

Tử Văn nổi giận mà hỏi rằng:

— Tại sao nhà ngươi lại bảo là một việc nên lo?

Vĩ Giả nói:

— Thành Đắc Thần là một người vũ dũng mà không có tài quyết đoán, chỉ có thể dùng để giúp việc tranh chiến được mà thôi, chứ giao cả quyền chính cho thì tất có ngày sinh hại. Tục ngữ có câu rằng: “Cứng quá thì gãy”, tức là Thành Đắc Thần ngày nay đó! Thế thì ngài tiến cử một người để làm hỏng việc nước, còn mừng về nỗi gì! Nếu không làm hỏng việc nước thì bấy giờ tôi sẽ mừng, cũng chưa lấy chi làm muộn.

Các quan đều nói rằng:

— Đứa bé con ấy nói càn, không nên nghe lời.

Vĩ Giả cười rầm lên mà lui ra. Các quan triều thần đều tan về cả. Ngày hôm sau, Sở Thành Vương cho Thành Đắc Thần làm thống tướng, cử đại binh cùng với quân Trần, Sái, Trịnh và Hứa sang đánh Tống, vây đất Mân Ấp, Tống Thành công sai quan Tư mã là Công Tôn Cố sang cáo cấp với Tấn Văn công. Tấn Văn công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tiên Trần nói:

— Nước Sở là một nước có ơn riêng với Chúa công, mà nay cậy sức mạnh sang đánh nước Tề và nước Tống, ấy là lòng trời xui khiến để cho Chúa công được nên cái danh tiếng cứu kẻ hèn yếu; công nghiệp bá chủ cũng bởi ở một việc này!

Tấn Văn công nói:

— Ta muốn cứu nước Tề và nước Tống thì nên làm thế nào?

Hồ Yến nói:

— Nay nước Sở đang kết thân với Tào và Vệ, mà hai nước ấy lại đều là cừ địch của Chúa công; nếu Chúa công đem quân đánh Tào và Vệ thì tất Sở phải sang cứu, mà không quấy nhiễu nước Tề và nước Tống được nữa.

Tấn Văn công khen phải, liền đem cái mưu ấy bảo Công Tôn Cố về nói trước với Tống Thành công, để Tống Thành công cứ vững lòng mà chống giữ với quân Sở. Công Tôn Cố vâng mệnh trở về nước Tống. Tấn Văn công lo ít quân, bàn với Triệu Thôi.

Triệu Thôi nói:

— Vua Vũ công ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, mới có một đạo quân, đến đời Hiến công lên thêm hai đạo, mà mở rộng bờ cõi kể hàng nghìn dặm, hưởng chi nước Tấn ta ngày xưa đã chia làm ba đạo quân được, ngặt vì một điều dân chưa biết lẽ nghĩa, khó hợp mà dễ tan, nay Chúa công nên duyệt binh, để khiến cho dân biết thân yêu người trên, mới có thể dùng quân đi đánh các nước.

Tấn Văn công nói:

— Đã chia làm ba đạo quân thì cần phải có một quan nguyên soái, bây giờ biết dùng ai cho được?

Triệu Thôi nói:

— Người làm tướng có vũ dũng không bằng trí mưu, có trí mưu không bằng có học thức. Nay Chúa công muốn tìm kẻ có vũ dũng và trí mưu thì chẳng thiếu gì người; nếu muốn tìm kẻ có học thức thì tôi chỉ biết có một mình Khước Cốc mà thôi. Khước Cốc năm nay đã ngoài 50 tuổi mà vẫn còn chăm học lắm. Đã chăm học tất biết trọng nghĩa; đã trọng nghĩa tất biết thương dân; đã thương dân thì mới có thể làm đại tướng mà đem quân đi đánh giặc được.

Tấn Văn công khen phải, liền sai người triệu Khước Cốc, cho làm chức nguyên soái. Khước Cốc chối từ không nhận.

Tấn Văn công nói:

— Ta biết cái tài của nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tấn Văn công cố ép mãi, Khước Cốc mới chịu nhận. Tấn Văn công sai chọn ngày ra duyệt binh ở đất Bị Lư, chia quân làm ba đạo Trung quân, Thượng quân và Hạ quân. Sai Khước Cốc làm chánh tướng ở đạo Trung quân, mà lấy Khước Tần làm phó tướng; lại sai Hồ Yển làm chánh tướng ở đạo Thượng quân, Hồ Yển chối từ mà nói rằng:

— Có anh tôi là Hồ Mao ở đây, khi nào tôi là em mà dám trước anh.

Tấn Văn công liền cho Hồ Mao làm chánh tướng ở đạo Thượng quân, mà lấy Hồ Yển làm phó tướng. Lại sai Triệu Thôi làm chánh tướng ở đạo Hạ quân. Triệu Thôi cũng từ chối. Tấn Văn công liền cho Loan Chi làm chánh tướng ở đạo Hạ quân, mà lấy Tiên Trản làm phó tướng. Khước Cốc trèo lên tường đài để truyền bá hiệu lệnh, các tướng đều tin phục cả. Bỗng có một trận gió to, làm gãy lá cờ đại tướng. Các tướng đều giật mình kinh sợ. Khước Cốc bảo các tướng rằng:

— Gãy lá cờ đại tướng là cái triệu ta chẳng được cùng với các người đồng sự bao lâu nữa, nhưng Chúa công ta tất làm nên được bá chủ.

Các tướng đều hỏi là tại làm sao. Khước Cốc chỉ cười mà không trả lời. Đầu năm sau, Tấn Văn công bàn mưu với Khước Cốc để định đi đánh Tào và Vệ. Khước Cốc nói:

— Tôi đã bàn định với Tiên Trản rồi; nếu ta chia ra để đánh Tào và Vệ thì không địch nổi với quân Sở được. Nay ta nên mượn đường nước Vệ để sang đánh Tào, tất nhiên nước Vệ không nghe, vì nước Vệ đang giao hiếu với nước Tào. Khi bấy giờ ta đem quân qua sông Hoàng Hà, lẻn sang đánh nước Vệ. Đánh được Vệ rồi, ta sẽ thừa thế mà kéo quân sang nước Tào; vua nước Tào vốn không được lòng dân, lại thấy nước Vệ thua mà sợ uy ta thì ta tất phá vỡ được.

Tấn Văn công mừng lắm nói:

— Nhà ngươi thật là một tướng có học thức!

Tấn Văn công sai người sang mượn đường nước Vệ để đi đánh nước Tấn. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyên nói với Vệ Thành công rằng:

— Khi vua Tấn còn đi trốn, có qua nước ta, bấy giờ Tiên quân ta không nghênh tiếp; nay sai người sang mượn đường để đánh Tào, nếu Chúa công không nghe thì nước Tấn tất đánh nước Vệ ta trước.

Vệ Thành công nói:

— Ta cùng với Tào thần phục nước Sở, nếu ta để cho nước Tấn mượn đường để đánh Tào thì e rằng chưa được lòng Tấn mà đã mua oán với nước Sở. Nước Tấn giận thì ta còn trông cậy có nước Sở, chứ nước Sở giận thì ta biết trông cậy vào đâu!

Vệ Thành công không cho nước Tấn mượn đường. Sứ nước Tấn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

— Quả nhiên như lời bàn của quan nguyên soái (Khước Cốc)!

Tấn Văn công đem quân qua sông Hoàng Hà, kéo thẳng đến đất Ngũ Lộc (đất nước Vệ). Tấn Văn công nói:

— Chỗ này là chỗ ngày trước Giới Tử Thôi cắt đùi cho ta ăn đây!

Nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròn ròn. Các tướng đều có ý cảm động.

Ngụy Thù nói:

— Chúng ta nên đánh lấy thành này để rửa khỏi cái điều hổ thẹn năm xưa, cần gì mà phải thở dài!

Tiêu Trần nói với Tấn Văn công rằng:

— Ngụy Thù nói phải lắm! Xin Chúa công cho tôi đem quân đi đánh thành Ngũ Lộc.

Ngụy Thù nói với Tiên Trần rằng:

— Tôi xin giúp Tướng quân một tay.

Hai người cùng đem quân đi ngay. Tiên Trần sai quân sĩ đem cờ đỏ cắm hết mọi nơi cao ở trong rừng núi. Ngụy Thù nói:

— Tôi thiết tưởng binh pháp nên phải bí mật mới được; nay lại cắm cờ như vậy, khiến quân giặc biết trước mà phòng bị, chẳng hay là chủ ý thế nào?

Tiên Trần nói:

— Nước Vệ vốn thần phục nước Tề, bây giờ đổi ý mà theo nước Sở, người trong nước vẫn không thuận, chỉ sợ trung quốc ta đem quân đến đánh; nay Chúa công ta muốn nối công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa thì nên phải thị uy trước mới được.

Dân thành Ngũ Lộc trông thấy cờ nước Tấn cắm khắp mọi nơi, chẳng biết quân Tấn nhiều hay ít, đều hoảng hốt trốn chạy cả, quan trấn thủ cũng không tài nào cấm nổi. Khi Tiên Trần kéo quân đến, không có ai chống giữ, liền chiếm ngay được thành Ngũ Lộc, rồi sai người báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công mừng lắm, bảo Hồ Yển rằng:

— Ngày xưa Quốc cữu thấy đứa nông phu cho ta viên đất, bảo là cái triệu được đất, câu nói ấy đến bây giờ mới nghiệm!

Nói xong, liền cho một viên lão tướng là Khước Bộ Dương làm quan trấn thủ ở thành Ngũ Lộc; còn đại binh thì tiến lên đóng ở đất Vu Địa (đất nước Vệ). Quan nguyên soái là Khước Cốc bỗng nhiên bị ốm. Tấn Văn công thân hành đến thăm. Khước Cốc nói:

— Tôi cảm cái ân tri ngộ của Chúa công, vẫn định gia công cố sức để mà báo đền, nhưng mệnh trời có hạn, ứng vào cái triệu gầy cờ ngày trước, vậy tôi xin có một lời để hiến Chúa công.

Tấn Văn công nói:

— Nhà ngươi muốn nói câu gì, ta cũng xin vâng lời.

Khước Cốc nói:

— Nay Chúa công đánh Tào và Vệ, chẳng qua cũng là muốn kiểm chế nước Sở; nhưng muốn kiểm chế nước Sở thì tất phải kết liên với nước Tề và nước Tấn. Nước Tề đang ghét Sở thì tất muốn liên kết với ta; Tề đã liên kết với ta thì tất nhiên Tào và Vệ sợ mà phải xin hòa, bấy giờ ta sẽ thu phục nước Tần, ấy là một cái kế sách hoàn toàn để mà kiểm chế nước Sở đó.

Tấn Văn công khen phải, liền sai sứ sang giao hiếu với nước Tề, xin hai nước cùng kết liên với nhau để chống cự nước Sở. Bấy giờ Tề Hiếu công đã mất rồi, người trong nước lập em là Phan lên nối ngôi, tức là Tề Chiêu công. Tề Chiêu công mới lên nối ngôi, vì cố nước Sở chiếm lấy đất Cốc, đang muốn kết liên với Tấn để chống cự nước Sở, mới thân hành sang Vu Địa hội với Tấn Văn công. Vệ Thành công thấy quân nước Tấn chiếm được đất Ngũ Lộc, vội vàng sai Ninh Du (con Ninh Túc) đến nói với Tấn Văn công xin giảng hòa.

Tấn Văn công nói:

— Nước Vệ đã không cho ta mượn đường, nay sợ mà xin giảng hòa thì không phải là thực lòng, phen này ta quyết đem quân vào phá tan đất Sở Khâu (kinh thành nước Vệ).

Ninh Du về nói với Vệ Thành công. Bấy giờ trong thành Sở Khâu thường vẫn huyền truyền là quân Tấn sắp đến, một buổi chiều năm lần kinh sợ. Ninh Du bảo Vệ Thành công rằng:

— Nước Tấn đang tức giận ta lắm, mà người nước ta lại sợ hãi, xin Chúa công hãy tạm tránh đi; Nước Tấn biết Chúa công đã đi, tất không đến đánh đất Sở Khâu nữa, bấy giờ ta sẽ xin giảng hòa với Tấn để yên nước nhà.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

— Khi vua nước Tấn còn đang đi trốn, Tiên quân ta không biết giữ lễ, nay ta lại không minh, không cho nước Tấn mượn đường, để đến nỗi di hại cho người trong nước, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà ở đây được nữa!

Vệ Thành công sai quan Đại phu là Nguyên Huyến cùng với

em là Thúc Vũ giữ lấy quyền chính trong nước, còn mình thì tránh ra ở đất Tương Ngưu; một mặt sai quan Đại phu là Tôn Viêm sang cầu cứu nước Sở. Quan Nguyên soái nước Tấn là Khước Cốc đau nặng rồi mất. Tấn Văn công thương xót vô cùng, sai người đưa linh cữu về nước Tấn để an táng, rồi cho Tiên Trản thăng làm chức nguyên soái, vì có cái công lấy được thành Ngũ Lộc; lại cho Tư Thần thay Tiên Trản làm phó tướng đạo Hạ quân. Tấn Văn công muốn diệt nước Vệ. Tiên Trản can rằng:

— Tề và Tống bị nước Sở ức chế, ta mới đem quân đi cứu, nay chưa cứu được Tề và Tống mà đã diệt nước Vệ, thế thì không phải là nghĩa bá chủ đi cứu những nước hèn yếu; huống chi vua Vệ đã trốn đi nơi khác rồi, chi bằng ta đem quân sang đánh Tào.

Tấn Văn công theo lời, đem quân sang vây nước Tào. Tào Cung công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan Đại phu là Hi Phụ Cơ nói:

— Vua nước Tấn đem quân tới đây là báo cái thù ngày xưa Chúa công khinh bỉ, đến tận nơi mà xem xương sườn, thế thì trong lòng tức giận lắm, ta không thể lấy sức mà địch nổi. Dám xin Chúa công cho phép tôi đi sứ để giảng hòa với Tấn mà cứu cho dân trong nước khỏi khổ sở.

Tào Cung công nói:

— Tấn đã không cho Vệ giảng hòa, khi nào lại cho ta giảng hòa. Quan Đại phu là Vu Lang nói với Tào Cung công rằng:

— Tôi nghe khi trước vua Tấn qua nước ta, Hi Phụ Cơ có mời về nhà để thết đãi, nay lại xin đi sứ để giảng hòa, tất là có ý muốn bán nước, xin Chúa công chớ nghe. Chúa công nên chém Hi Phụ Cơ trước, rồi tôi sẽ có mưu kế lui được quân Tấn.

Tào Cung công nói:

— Hi Phụ Cơ bàn việc nước mà bất trung, đáng lẽ phải chịu tội chết, nhưng ta nghĩ là một người thế thần, vậy hãy dung thứ cho mà cách chức đuổi về.

Hi Phụ Cơ lạy tạ về nhà, từ bấy giờ đóng cửa không đi đến đâu

cả. Tào Cung công hỏi Vu Lang rằng:

— Bây giờ nhà ngươi có mưu kế gì mà lui được quân Tấn không? Vu Lang nói:

— Vua nước Tấn vừa được một trận, tất có lòng kiêu ngạo, tôi xin giả cách làm một tờ mật thư ước với vua nước Tấn: đêm hôm nay mở cửa thành để ra hàng, chờ khi vua Tấn vào thì sập cửa thành xuống, rồi xúm lại mà bắn.

Tào Cung công theo kế ấy. Vu Lang đưa thư cho Tấn Văn công xin làm nội ứng. Tấn Văn công tiếp được thư, toan tiến quân vào thành nước Tào. Tiên Trần nói:

— Nước Tào cũng chưa thiệt hại gì mấy, mà đã xin hàng, chắc đâu không phải là kế dối, để tôi xin thử xem.

Nói xong, liền chọn một người mặt đẹp râu dài, đội mũ mặc áo giả làm vua Tấn để tiến vào thành nước Tào. Bột Đề tình nguyện làm người đánh xe. Đêm hôm ấy, trên mặt thành đều cắm cờ hàng, rồi mở toang cửa thành ra để đón Tấn Văn công. Tấn Văn công giả đem hơn 500 quân kéo thẳng vào trong thành, chưa vào được một nửa, bỗng thấy cửa thành đóng sầm lại, tên bắn xuống như mưa, Bột Đề và hơn 200 người đều chết sạch cả. Tấn Văn công năm trước đi qua nước Tào, người nước Tào cũng nhiều kẻ biết mặt, nhưng trong lúc đang đêm rồi rít, chẳng ai phân biệt được thật hay là giả, vẫn tưởng là Tấn Văn công chết rồi, mãi đến sáng rõ, mới biết là Tấn Văn công giả. Quân Tấn còn nhiều người chưa vào cửa thành, trốn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận, thúc quân đánh gấp lắm. Vu Lang lại hiến kế với Tào Cung công rằng:

— Chúa công nên đem những quân Tấn đã bắn chết vừa rồi, chẳng xác lên trên mặt thành, khiến cho quân Tấn nom thấy mà phải khiếp sợ, sinh lòng trể biếng, chỉ chậm trong mấy ngày thì nước Sở tất đem quân đến cứu.

Tào Cung công nghe lời. Quân Tấn trông thấy trên mặt thành nước Tào có chẳng những xác người mình, đều đem lòng căm tức. Tấn Văn công bảo Tiên Trần rằng:

— Giả sử quân ta thấy vậy mà sinh biến thì biết làm thế nào?
Tiên Trần nói:

— Phần mộ nước Tào, nay đều chôn ở ngoài phía Tây môn cả, ta nên chia lấy một nửa quân, đến đóng ở đây, giả cách sắp sửa khai quật những phần mộ ấy, để làm cho dân trong thành phải sợ, sợ thì tất loạn, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tiến đánh.

Tấn Văn công khen phải, truyền cho quân sĩ nói phao lên rằng sắp sửa khai quật những phần mộ của người nước Tào. Rồi sai Hồ Mao và Hồ Yển đem quân đến đóng ở ngoài Tây môn, sắp sửa xuống cuốc để đợi đến giờ Ngọ hôm sau thì đào. Quân nước Tào nghe tin ấy, đều sợ hãi rối rít cả lên. Tào Cung công sai người trèo lên mặt thành nói với quân Tấn, xin tha cho, đừng khai quật phần mộ, lần này tình nguyện thật bụng mà ra đầu hàng. Tiên Trần cũng sai người trả lời rằng:

— Nước người đánh lừa để giết quân ta, lại chẳng xác ở trên mặt thành, vậy nên quân ta tức giận, nhất định khi quật phần mộ nước người để báo thù; bây giờ nước người nên đem những xác quân ta ấy khâm liệm tử tế mà đưa ra trả, thì ta sẽ rút quân trở về.

Người nước Tào trả lời rằng:

— Đã như vậy thì xin khoan hạn cho trong ba ngày!

Tiên Trần nói:

— Nếu trong ba ngày mà không đem trả, ta sẽ làm nhục đến tiên tổ nhà các người.

Tào Cung công quả nhiên đem những xác quân Tấn ở trên mặt thành xuống, khâm liệm tử tế để định xe ra trả quân Tấn. Tiên Trần mật sai Hồ Mao, Hồ Yển, Loan Chi và Tư Thần chia làm bốn đạo quân để mai phục sẵn, đợi khi nào người nước Tào mở cửa thành đưa những thi thể quân Tấn ra, bấy giờ sẽ tiến vào mà đánh. Đến ngày thứ tư, Tiên Trần sai người đứng dưới chân thành quát to lên rằng:

— Ngày hôm nay có giao trả những thi thể quân ta hay

không? Người nước Tào ở trên mặt thành trả lời rằng:

— Xin quý quốc lui quân ra ngoài năm dặm, nước tôi sẽ giao trả.

Tiên Trần nói với Tấn Văn công, xin lui quân ra ngoài năm dặm. Khi người nước Tào đang xe những thi thể quân Tấn ra thì các đạo phục binh của quân Tấn thừa cơ tiến vào. Tào Cung công đang đứng trên mặt thành, Ngụy Thù nhảy lên trời lại. Vu Lang trèo qua thành trốn chạy, lại bị Diên Hiệt chém chết. Tấn Văn công cùng các tướng vào thành lên ngôi ở trên nhà lâu, Ngụy Thù giải Tào Cung công đến nộp, Diên Hiệt thì dâng trình thủ cấp Vu Lang. Tấn Văn công truyền đem sổ tịch của nước Tào ra xem, thấy những người làm quan đến chức đại phu kể hàng 300 người, đều chiếu họ tên bắt hết cả, không sót một người nào, nhưng không thấy họ Hi Phụ Cơ. Có người nói với Tấn Văn công rằng:

— Hi Phụ Cơ vì cố khuyên vua Tào giảng hòa với Tấn, đã bị vua Tào cách chức rồi.

Tấn Văn công kể tội Tào Cung công rằng:

— Cả nước người có một người bề tôi hiền hòa mà nhà người không biết dùng, chỉ dùng một lũ tiểu nhân như trò trẻ con, tài nào mà không mất nước.

Nói xong, liền sai giam lại một chỗ để chờ khi đánh được Sở rồi, sau sẽ phán xử; còn 300 người đang có quyền thế bấy giờ đều bị giết cả, tịch ký gia tài, đem thưởng cấp quân sĩ.

Tấn Văn công lại hạ lệnh cho quân sĩ, cấm không ai được xâm phạm đến nhà Hi Phụ Cơ và chung quanh một xóm chỗ Hi Phụ Cơ ở, vì ngày trước Hi Phụ Cơ có cái ơn mời Tấn Văn công về nhà để thết đãi. Tấn Văn công chia quân làm hai đạo, một đạo đóng ở trong thành nước Tào, còn một đạo theo Tấn Văn công trở về đại dinh. Ngụy Thù và Diên Hiệt vẫn cậy nhiều công trạng, hay có ý kiêu ngạo, nay thấy Tấn Văn công trọng đãi Hi Phụ Cơ như vậy Ngụy Thù liền tức giận mà bảo Diên Hiệt rằng:

— Chúng ta đi theo Chúa công đánh nước Tào, bắt vua chém tướng, biết bao nhiêu là công trạng, mà không thấy Chúa công nói đến; Hi Phụ Cơ chẳng qua chỉ thết đãi được một bữa cơm, ân huệ đáng là bao nhiêu, mà Chúa công trọng đãi quá, thật là không được công bằng.

Điên Hiệt nói:

— Người ấy nếu chịu làm quan thì tất Chúa công ta trọng dụng, bấy giờ ta lại bị hấn đè nén, chỉ bằng ta cho một mối lửa để cho hấn chết đi là khỏi di hại về sau; dẫu Chúa công có biết nữa, cũng chẳng giết chúng ta được.

Ngụy Thù lấy làm phải, rồi hai người cùng nhau uống rượu, đêm hôm ấy đem quân đến vây nhà Hi Phụ Cơ, phóng hỏa đốt lên, lửa cháy ngất trời. Ngụy Thù đang say rượu, cậ có sức khỏe, trèo lên trên cái chòi cửa, chạy đi chạy lại để dò tìm Hi Phụ Cơ mà bắt giết đi. Ai ngờ mấy cái cột chòi ở phía dưới đã bị lửa cháy, gãy mà đổ ra, Ngụy Thù ở trên chòi ngã lăn xuống đất, cái cột cháy ấy đè ngay vào ngực. Ngụy Thù hộc máu miệng ra, rồi vội vàng trèo qua nóc nhà để chạy, chỉ một suýt nữa thì chết cháy. Khi ra đến ngoài, Ngụy Thù đau quá, chỉ nằm bẹp xuống đất, không thể đi được. Diên Hiệt trông thấy, liền cởi áo bọc lại, rồi vục lên xe đem về. Hồ Yển và Tư Thần ở trong thành trông thấy ngọn lửa, vội vàng đem quân đến thì nhà Hi Phụ Cơ cháy đã tan nát cả rồi. Hi Phụ Cơ đem mấy người nhà đi chữa cháy, bị khói xông vào mắt, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Vợ Hi Phụ Cơ ẵm một đứa con mới lên 5 tuổi, tên là Hi Lộc chạy ra sau vườn, đứng nép ở dưới ao, mới được thoát nạn, còn mấy tên người nhà đều bị chết cháy cả. Xung quanh một vùng gần đấy, cả thảy cháy mất đến hơn 30 nóc nhà. Hồ Yển và Tư Thần dò xét biết là Ngụy Thù và Diên Hiệt phóng hỏa, giật mình kinh sợ, vội vàng sai người đến đại dinh để báo với Tấn Văn công. Đại dinh đóng xa năm dặm, đêm thấy ngọn lửa, chưa hiểu là chuyện gì, đến sáng hôm sau, Tấn Văn công tiếp được thư của Hồ Yển và Tư Thần, mới biết rõ đầu đuôi, liền thân hành đến để thăm Hi Phụ Cơ.

Hi Phụ Cơ giương mắt nhìn Tấn Văn công, rồi dần dần nhắm lại mà chết. Tấn Văn công thương xót vô cùng. Vợ Hi Phụ Cơ ẵm Hi Lộc sụp lạy ở dưới đất, vừa lạy vừa khóc. Tấn Văn công cũng ứa nước mắt xuống mà bảo rằng:

— Hiền tâu chớ lo phiền, đã có tôi trông nom cho, không ngại gì cả.

Nói xong, tức khắc truyền cho Hi Lộc đưa con trẻ con, cũng phong làm chức đại phu; lại chu cấp cho vàng lụa nhiều lắm, để tống táng Hi Phụ Cơ, rồi đem vợ con Hi Phụ Cơ sang ở nước Tấn, chờ khi vua Tào đã quy thuận rồi, bấy giờ lại cho về. Sau Hi Lộc làm quan đại phu ở nước Tào, Tấn Văn công muốn chém Ngụy Thù và Diên Hiệt.

Triệu Thôi nói:

— Hai người ấy ngày xưa đi tòng vong, khó nhọc trong 19 năm trời, mới đây lại có công trạng lớn, Chúa công nên dung thứ cho.

Tấn Văn công nổi giận mà nói rằng:

— Ta sở dĩ thủ tín với dân được là nhờ có pháp luật. Bề tôi không theo pháp luật thì sao gọi là bề tôi; vua không thi hành pháp luật với bề tôi được thì sao gọi là vua. Vua chẳng ra vua, bề tôi chẳng ra bề tôi thì sao giữ được nước! Nay các quan đại phu nhiều người có công với ta mà đều làm trái pháp luật cả thì từ nay trở đi, ta còn thi hành pháp luật gì được nữa!

Triệu Thôi nói:

— Chúa công nói phải lắm! Nhưng Ngụy Thù là người vũ dũng, các tướng không ai bằng, giết cũng nên tiếc; xin Chúa công giết một mình Diên Hiệt, cũng đủ làm gương cho kẻ khác, cần gì mà phải giết cả Ngụy Thù.

Tấn Văn công nói:

— Ta nghe Ngụy Thù đau ngực không dậy được, chẳng bao lâu cũng chết, còn tiếc gì mà chẳng trị tội để giữ cho pháp luật

được nghiêm minh.

Triệu Thôi nói:

— Tôi xin phụng mệnh đến hỏi xem, nếu bệnh đã nguy thì Chúa công hãy trị tội, nhược bằng còn mạnh thì nên lưu một viên hổ tướng ấy để dùng về sau.

Tấn Văn công gật đầu, liền sai Tuân Lâm Phủ đi đòi Diên Hiệt và sai Triệu Thôi đến thăm bệnh Ngụy Thù.

HỒI THỨ 40

Tiên Trấn lập kế lừa Đắc Thân

Tấn Sở giao binh tại Thành Bộc



Triệu Thôi phụng mệnh Tấn Văn công đến thăm bệnh Ngụy Thù. Bấy giờ Ngụy Thù còn vết thương nặng ở ngực, vẫn nằm trên giường, chưa trở dậy được, nghe báo có quan đến thăm, liền hỏi người nhà rằng:

— Cả thấy mấy người đến?

Người nhà nói:

— Chỉ có một mình quan Tư mã là Triệu Thôi.

Ngụy Thù nói:

— Hẳn định đến dò xem ta có sống được hay không, nếu bệnh không sống được thì tất đem ta ra để trị tội.

Nói xong, liền sai người nhà lấy lụa bó kín ngực lại, để định ra tiếp kiến Triệu Thôi. Người nhà nói:

— Tướng quân đau nặng lắm, không nên cử động vội.

Ngụy Thù quát to lên rằng:

— Bệnh ta không đến nỗi chết, các người chớ nói càn!

Nói xong, liền đứng dậy, mũ áo chỉnh tề ra tiếp kiến Triệu Thôi.

Triệu Thôi hỏi:

— Nghe nói tướng quân bị thương nặng lắm, Chúa công có sai tôi đến hỏi thăm.

Ngụy Thù nói:

— Bởi có quân mệnh, nên tôi phải miễn cưỡng ra đây. Tôi cũng tự biết mình là tội đáng chết, nhưng may mà Chúa công ân xá cho tôi thì cái thân sống thừa này xin hết sức để báo đáp.

Ngụy Thù lại nhảy lên mấy lần, để tỏ cho Triệu Thôi biết là sức mình còn mạnh. Triệu Thôi nói:

— Tướng quân cứ yên lòng mà cố chăm chỉ thuốc men cho chóng khỏe, rồi tôi xin tâu lại với Chúa công.

Triệu Thôi về tâu với Tấn Văn công rằng:

— Ngụy Thù hầu bị thương, nhưng gân sức còn mạnh lắm. Và lại vẫn biết giữ phép làm tôi, nếu Chúa công tha cho thì sau này tất cũng dùng được việc.

Tấn Văn công nói:

— Nếu tha mà không trái với pháp luật thì ta có muốn giết làm gì!

Được một lúc, Tuân Lâm Phủ đưa Diên Hiệt đến. Tấn Văn công mắng rằng:

— Vì cớ gì mà nhà ngươi dám đốt nhà Hi Phụ Cơ?

Diên Hiệt nói:

— Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng Chúa công mà cũng bị chết cháy, huống chi là một bữa cơm của Hi Phụ Cơ. Tôi đốt như vậy là muốn cho Hi Phụ Cơ được phối hưởng ở đền thờ Giới Tử Thôi đó.

Tấn Văn công nổi giận, nói:

— Giới Tử Thôi chết cháy, có phải là lỗi tại ta đâu! Nói xong, liền ngoảnh lại hỏi Triệu Thôi rằng:

— Diên Hiệt làm trái phép mà đốt nhà Hi Phụ Cơ thì nên bắt

tội gì?

Triệu Thôi nói:

— Cứ theo pháp luật thì nên bắt tội chết.

Tấn Văn công truyền đem Diên Hiệt ra chém, để làm lễ tế Hi Phụ Cơ, rồi bêu đầu ra Bắc môn mà yết thị rằng:

— Từ nay ai làm trái phép thì nom vào đấy!

Tấn Văn công lại hỏi Triệu Thôi rằng:

— Ngụy Thù cùng đi với Diên Hiệt mà không biết can ngăn, nay nên bắt tội gì?

Triệu Thôi nói:

— Nên cách chức đi, và bắt phải lập công để chuộc tội.

Tấn Văn công lại cách chức Ngụy Thù, cho Chu Chi Kiều thay. Các tướng sĩ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

— Ngụy Thù và Diên Hiệt có công tòng vong khó nhọc trong 19 năm trời, nay làm trái phép mà cũng người thì bị giết, người thì bị cách chức, huống chi là kẻ khác! Thế mới thật là phép nước không riêng ai cả, chúng ta nên cẩn thận mới được.

Từ bấy giờ các tướng sĩ đều biết giữ phép. Lại nói chuyện Sở Thành Vương đi đánh Tống, chiếm được đất Mân Ấp, đang đem quân vây đất Hoài Dương, định làm cho nước Tống khốn quẫn để phải đầu hàng, bỗng nghe báo có sứ thần nước Vệ là Tôn Viêm đến cáo cấp. Sở Thành Vương triệu vào hỏi. Tôn Viêm nói lại cho Sở Thành Vương nghe những chuyện nước Tấn đã chiếm mất đất Ngũ Lộc rồi, và vua nước Vệ phải chạy ra ở đất Tương Ngưu, nếu nước Sở không đem quân đến cứu thì thành Sở Khâu cũng khó lòng mà giữ nổi. Sở Thành Vương liền chia quân ra làm hai đạo, cho Thành Đắc Thần cùng các vua chư hầu ở lại vây Tống, còn mình thì đem quân đi cứu Vệ. Các vua chư hầu cũng đều lo trong nước có biến, cáo từ về cả, mỗi nước cho một viên đại tướng ở lại. Tướng nước Trần là Viên Tuyền, tướng nước Sái là Công tử An, tướng nước Trịnh là Thạch Quý, tướng nước Hứa

là Bách Trù đều phải theo lệnh tướng nước Sở là Thành Đắc Thần cả.

Sở Thành Vương đi đến nửa đường, nghe tin quân Tấn đã kéo sang đánh Tào, toan sang cứu Tào thì lại nghe tin quân Tần đã phá vỡ nước Tào, vua Tào đã bị bắt rồi. Sở Thành Vương giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Nước Tấn dùng quân sao mà thần tốc như vậy!

Sở Thành Vương liền đóng quân lại ở Thân Thành, sai người sang Cốc Địa gọi Công tử Ung và Dịch Nha về, rồi đem Cốc Địa giao trả nước Tề, mà cùng với Tề giảng hòa; lại sai người sang nước Tống, rút quân của Thành Đắc Thần về và bảo Thành Đắc Thần rằng:

— Vua nước Tấn lưu lạc ở các nước ngoài trong 19 năm trời, nay tuổi ngoại 6 tuần mới về làm vua nước Tấn, bao nhiêu những dân tình thế cố đã từng trải nhiều lắm, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để làm cho nước Tấn được cường thịnh, ta khó lòng mà địch nổi, chỉ bằng ta hãy chịu nhường.

Thành Đắc Thần cậy tài, nghe lệnh Sở Thành Vương, có ý căm tức, bảo các tướng rằng:

— Quân ta chẳng bao lâu nữa thì phá vỡ kinh thành nước Tống, can gì mà bỏ!

Thành Đắc Thần sai Đấu Việt Tiên đến nói với Sở Thành Vương rằng:

— Xin chờ ít lâu để phá vỡ nước Tống, bấy giờ sẽ rút quân trở về, nhược bằng có gặp quân Tấn thì xin hết sức cố đánh, nếu đánh không được, xin chịu tội chết.

Sở Thành Vương sai người gọi Tử Văn đến mà hỏi rằng:

— Ta cho người triệu Thành Đắc Thần về, mà Thành Đắc Thần cố ý xin đánh, nhà người nghĩ thế nào?

Tử Văn nói:

— Nước Tấn đem quân cứu Tống là muốn làm bá chủ, nhưng

Tấn làm bá chủ thì tất nước Sở ta không lợi. Nay chỉ có nước Sở ta là đối địch nổi với Tấn, nếu ta nhường Tấn thì Tấn làm được bá chủ. Vả Tào và Vệ xưa nay vẫn giao hiếu với ta, thấy ta nhường Tấn, tất cũng theo Tấn. Bây giờ Chúa công hãy cho Thành Đắc Thần đóng quân ở đấy để khiến Tào và Vệ đều được vững lòng, chẳng cũng nên lắm sao! Nhưng Chúa công nên dặn Thành Đắc Thần phải cẩn thận, chớ nên khinh thường mà đánh nhau với Tấn; nếu bất đắc dĩ thì cùng Tấn giảng hòa để chia nhau nam bắc, còn không đến nỗi mất thể diện.

Sở Thành Vương theo lời, dặn Đấu Việt Tiên về bảo Thành Đắc Thần rằng:

— Chớ có khinh thường mà đánh nhau với Tấn, nếu Tấn cho giảng hòa thì nên giảng hòa.

Thành Đắc Thần được tin Đấu Việt Tiên về nói, mừng thầm Sở Thành Vương không rút quân ngay, liền ngày đêm đánh Tống gấp lắm! Tống Thành công lúc trước thấy Công Tôn Cổ về nói rằng vua Tấn sắp đem quân đi đánh Tào và Vệ để giải vây cho Tống, liền cố sức chống giữ. Sau thấy Thành Đắc Thần đánh gấp lắm cũng có ý lo sợ. Quan đại phu là Môn Doãn Ban nói với Tống Thành công rằng:

— Vua Tấn chỉ biết đem quân đi đánh Tào và Vệ để cứu Tống, mà không biết rằng quân Sở vẫn đánh Tống gấp như thế này! Tôi xin liều chết trèo qua thành ra mà đến nói với vua Tấn.

Tống Thành công nói:

— Mình cầu người ta đến hai lần mà chỉ nói miệng không thì sao cho phải!

Tống Thành công làm một quyển sổ biên những đồ bảo ngọc trong kho, đem dâng Tấn Văn công, hẹn khi nào lui được quân Sở rồi thì chiếu theo trong quyển sổ ấy mà đệ nạp. Môn Doãn Ban xin cho một người nữa đi theo. Tống Thành công cử Hoa Tú Lão cùng đi. Hai người từ biệt Tống Thành công, rồi trèo qua thành lên ra, để tìm đến đại dinh Tấn Văn công. Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão vào yết kiến Tấn Văn công, khóc mà nói rằng:

— Nước Tống tôi chẳng còn mấy ngày nữa mà mất! vậy Chúa công tôi sai chúng tôi đem một quyển sổ có biên những lễ vật nhỏ mọn này để dâng quý quốc, xin quý quốc thương tình mà đến cứu cho.

Tấn Văn công bảo Tiên Trăn rằng:

— Việc nước Tống gấp lắm, nếu không đi cứu thì còn chi là Tống, mà nếu đi cứu thì tất phải đánh nhau với Sở. Ngày trước Khước Cốc đã bàn với ta rằng tất phải hợp sức Tề với Tần thì mới kiềm chế nổi nước Sở, nay nước Sở giảng hòa với Tề, trả lại đất Cốc Địa; còn nước Tần thì lại không có hiểm khích gì với Sở cả, ta biết làm thế nào?

Tiên Trăn nói:

— Tôi có một kế khiến cho Tề và Tần tự khắc phải đem quân đánh Sở.

Tấn Văn công mừng lắm, hỏi:

— Nhà ngươi có kế gì mà diệu như vậy?

Tiên Trăn nói:

— Nước Tống lễ ta, kẻ cũng là hậu nhưng ta nhận lễ mà mới đi cứu thì gọi là nghĩa; chi bằng ta từ chối đi là hơn, khiến cho Tống đem những đồ lễ vật ấy mà chia biếu Tề và Tần, để Tề và Tần nói hộ với nước Sở. Khi Tề và Tần sai sứ đến nói với Sở mà nước Sở không theo, bấy giờ tất nhiên Tề, Tần phải sinh lòng hiểm khích với nước Sở.

Tấn Văn công nói:

— Giả sử Tề và Tần nói mà nước Sở nghe thì tất Tề và Tần phải bắt nước Tống thần phục nước Sở, ta còn ích gì?

Tiên Trăn nói:

— Tôi lại có một kế khiến cho nước Sở không theo lời nước Tề và nước Tần được.

Tấn Văn công nói:

— Kế gì?

Tiên Trần nói:

— Nước Sở yêu Tào, Vệ mà ghét Tống. Nay ta đã đuổi vua nước Vệ, bắt vua nước Tào thì thổ địa của hai nước ấy đều ở trong tay ta, mà hai nước ấy lại tiếp giáp với nước Tống. Nếu ta đem thổ địa hai nước ấy cho Tống thì Sở lại càng ghét Tống lắm; Tề và Tần nói hộ, chắc Sở cũng không nghe nào! Khi bấy giờ Tề và Tần thương Tống mà giận Sở, tài nào không phải kết liên với nước Tấn ta.

Tấn Văn công vỗ tay mà khen phải, rồi bảo Môn Doãn Ban biên các đồ bảo ngọc làm hai quyển sổ để đem biếu Tề và Tần. Môn Doãn Ban đi sứ Tần. Hoa Tú Lão đi sứ Tề. Hai người đã bàn định nhau những cách thương thuyết với Tần và Tề, cần phải khẩn thiết lắm mới được. Khi Hoa Tú Lão đến nước Tề, nói với Tề Chiêu công rằng:

— Tần và Sở nay đang kinh địch với nhau, cái nạn binh qua ấy tất phải nhờ quý quốc thì mới phân giải được. Nếu quý quốc có lòng giúp cho nước tôi thì chẳng những là nước tôi không dám tiếc các đồ bảo vật ngọc, mà từ rày trở đi, xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám thôi.

Tề Chiêu công hỏi rằng:

— Hiện bây giờ vua Sở đóng ở đâu?

Hoa Tú Lão nói:

— Vua Sở cũng muốn giải vây cho nước tôi, đã rút quân về đóng ở Thân Thành rồi, chỉ vì quan Lệnh doãn nước Sở là Thành Đắc Thần mới lên cầm quyền chính, vậy nên muốn lập công mà không chịu rút quân.

Tề Chiêu công nói:

— Vua Sở ngày trước lấy đất Cốc Địa của ta, nay lại giao trả mà cùng ta giảng hòa, vậy thì vua Sở cũng không có ý tham muốn; còn Thành Đắc Thần đã không chịu rút quân, để ta sai sứ đến

nói giúp cho.

Tề Chiêu công liền sai Thôi Yển sang nước Tống để nói với Thành Đắc Thần. Môn Doãn Ban đến nước Tần, cũng nói với Tần Mục công theo như lời Hoa Tú Lão. Tần Mục công cũng sai Công tử Trí đến nói với Thành Đắc Thần. Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão lại trở về đại dinh Tấn Văn công. Tấn Văn công bảo Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão rằng:

— Ta đã diệt được nước Tào và nước Vệ, bao nhiêu ruộng đất tiếp giáp nước Tống, ta xin để biếu nước Tống.

Nói xong, liền sai Hồ Yển đưa Môn Doãn Ban đi nhận lấy ruộng đất nước Vệ, và Tư Thần đưa Hoa Tú Lão đi nhận lấy ruộng đất nước Tào. Các quan trấn thủ ở nước Tào và nước Vệ đều bị đuổi cả. Thôi Yển (sứ nước Tề) và Công tử Trí (sứ nước Tần) đang thương thuyết với Thành Đắc Thần, xin cho nước Tống được giảng hòa, bỗng thấy các quan trấn thủ ở nước Tào và nước Vệ kéo nhau đến, nói với Thành Đắc Thần rằng:

— Quan Đại phu nước Tống là Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão cậy thế nước Tào đem quân sang chiếm cứ lấy ruộng đất của nước chúng tôi.

Thành Đắc Thần nổi giận, bảo Thôi Yển và Công tử Trí rằng:

— Người nước Tống ức hiếp nước Tào và nước Vệ như vậy, sao các ngài lại xin cho nước Tống giảng hòa, việc ấy tôi không dám vâng mệnh.

Thôi Yển và Công tử Trí chán quá, tức khắc cáo từ lui về. Tấn Văn công nghe tin Thành Đắc Thần không theo lời Thôi Yển và Công tử Trí về chốn đại dinh rồi, bày tiệc để thết đãi. Trong khi dự tiệc, Tấn Văn công nói với Thôi Yển và Công tử Trí rằng:

— Thành Đắc Thần kiêu ngạo vô lễ, nay sắp sửa giao chiến với nước tôi, xin hai quý quốc đem quân đến giúp cho.

Thôi Yển và Công tử Trí nhận lời, rồi cáo từ về nước. Thành Đắc Thần họp các tướng sĩ lại mà thề rằng:

— Nếu ta không lấy lại được nước Tào và nước Vệ thì dầu chết cũng không chịu lui quân.

Tướng nước Sở là Uyển Xuân nói với Thành Đắc Thần rằng:

— Tôi có một kế khiến cho không phải giao chiến mà lấy lại được nước Tào và nước Vệ.

Thành Đắc Thần hỏi:

— Nhà ngươi có kế gì?

Uyển Xuân nói:

— Nước Tấn đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, đều là vì nước Tống cả; nay Nguyên soái nên sai sứ đến nói với vua Tấn xin giảng hòa; hễ nước Tấn trả lại đất nước Tào và nước Vệ thì ta cũng giải vây cho nước Tống. Hai bên cùng rút quân trở về, chẳng cũng hay lắm sao!

Thành Đắc Thần nói:

— Giả sử nước Tấn không nghe thì biết làm thế nào?

Uyển Xuân nói:

— Nguyên soái nên bảo rõ cho người nước Tống rằng ta sắp thương thuyết để giảng hòa với Tấn mà giải vây cho Tống, vì nước Tống đang mong giải vây, khác nào như một kẻ bị tréo ngược mà mong người đến cởi; nếu vua Tấn không nghe lời thì chẳng những hai nước Tào và Vệ oán Tấn mà thôi, cả Tống cũng oán Tấn nữa. Bấy giờ ta họp ba nước oán Tấn ấy mà đánh một nước Tấn thì ta tất phải được.

Thành Đắc Thần nói:

— Nay ai là người dám sang thương thuyết với quân Tấn?

Uyển Xuân nói:

— Nếu Nguyên soái sai tôi thì tôi xin vâng mệnh.

Thành Đắc Thần liền hoãn binh không đánh Tống vội, rồi sai Uyển Xuân sang thương thuyết với Tấn Văn công. Uyển Xuân

đến đại dinh quân Tấn, vào nói với Tấn Văn công rằng:

— Kể ngoại thần của Chúa công tôi là Thành Đắc Thần có lời nói với Chúa công rằng:

— Tào và Vệ của nước Sở tôi, khác nào như nước Tống của quý quốc, nếu quý quốc trả lại đất cho Tào và Vệ thì nước tôi cũng xin giải vây cho Tống, hai bên cùng giảng hòa với nhau, khiến cho nhân dân khỏi phải lầm than khổ sở.

Uyển Xuân nói chưa dứt lời thì Hồ Yển đứng ở bên cạnh, hầm hầm nổi giận mà mắng rằng:

— Thành Đắc Thần nói vô lý quá! Định bỏ một nước Tống chưa lấy được mà đòi hai nước (Tào và Vệ) của ta đã lấy được rồi thì sao cho phải.

Tiên Trần vội vàng ra hiệu giã vào chân Hồ Yển mà bảo Uyển Xuân rằng:

— Kể tội nước Tào và nước Vệ cũng không đến nỗi đáng phải tuyệt diệt, Chúa công tôi vẫn muốn trả lại cho. Xin nhà người hãy tạm nghỉ lại ở hậu dinh, để Chúa công tôi còn phải thương nghị xem nên thế nào là phải?

Loan Chi liền đưa Uyển Xuân vào nghỉ ở hậu dinh. Hồ Yển hỏi Tiên Trần rằng:

— Nguyên soái định nghe lời Uyển Xuân hay sao? Tiên Trần nói:

— Lời xin của Uyển Xuân không nên nghe, mà cũng không nên không nghe.

Hồ Yển nói:

— Tại sao thế?

Tiên Trần nói:

— Uyển Xuân đến đây là bởi mưu kế của Thành Đắc Thần, muốn mua ơn với Tống mà đổ oán cho nước Tấn ta đó. Ta không nghe thì Tào, Vệ và Tống đều oán ta cả, mà ta chịu nghe thì nước

Sở được ơn, chỉ bằng ta giảng hòa riêng với Tào và Vệ, để phân rẽ cái đảng ấy ra; lại bắt giam Uyển Xuân, làm cho Thành Đắc Thần phải tức giận mà đem quân sang đánh ta thì tự khắc thành ra giải vây cho nước Tống được. Nếu không dùng kế ấy Thành Đắc Thần giảng hòa riêng với Tống, tất nhiên Tống lại về bè với Sở mà bỏ ta.

Tấn Văn công nói với Tiên Trần rằng:

— Nguyên soái nghĩ phải lắm! Nhưng ngày trước ta có chịu ơn vua Sở, mà nay lại bắt giam sứ thần nước Sở thì còn ra thế nào.

Loan Chi nói:

— Vua Sở hà hiếp nước nhỏ, khinh bỉ nước lớn, nay Chúa công không muốn làm bá chủ thì thôi, nếu muốn làm bá chủ mà để cho vua Sở như vậy thì tất là một điều đáng xấu hổ. Chúa công chớ nên nghĩ một cái ơn riêng nhỏ mọn làm gì!

Tấn Văn công khen phải, liền sai Loan Chi bắt giam Uyển Xuân ở đất Ngũ Lộc, giao cho quan trấn thủ ở đấy là Khước Bộ Dương phải gia tâm quản cố. Còn bao nhiêu những người theo hầu Uyển Xuân đều đuổi về cả, để khiến chúng truyền nói cho Thành Đắc Thần biết rằng:

— Uyển Xuân vô lễ, đã bị nước Tấn bắt giam rồi, đợi khi nào bắt được Lệnh Doãn, sẽ giết một thể.

Các người theo hầu Uyển Xuân đều len lét cúi đầu cáo từ trở về, để báo tin cho Thành Đắc Thần biết. Tấn Văn công bắt giam Uyển Xuân rồi, lại sai người bảo Tào Cung công rằng:

— Chúa công tôi không phải là vì một điều hiềm nhỏ ngày xưa mà bẻ lỗi nhà vua đâu, chẳng qua chỉ vì nhà vua thần phục nước Sở đó mà thôi. Nay nhà vua sai người đưa thư sang tuyệt giao với Sở thì Chúa công tôi tức khắc trả lại nước Tào cho nhà vua.

Tào Cung công đang mong được tha, liền viết ngay một bức thư đưa sang cho Thành Đắc Thần. Thư rằng:

“Tôi sợ xã tắc nước tôi bị tàn phá, bất đắc dĩ phải thần phục nước Tần, không thể giao thông với quý quốc được nữa; nếu quý quốc trừ được nước Tần, để giữ yên cho nước tôi thì có đâu nước tôi lại dám đổi lòng”.

Tấn Văn công lại sai người đến đất Tương Ngưu, bảo Vệ Thành công tuyệt giao với Sở thì trả lại nước cho Vệ. Vệ Thành công mừng lắm. Quan Đại phu nước Vệ là Ninh Du can rằng:

— Đó là cái kế phản gián của nước Tấn, Chúa công chớ nên theo.

Vệ Thành công không nghe lời Ninh Du, liền đưa thư tuyệt giao cho Thành Đắc Thần. Trong thư cũng nói như lời của Tào Cung công. Thành Đắc Thần nghe tin Uyển Xuân bị bắt, có ý căm tức mà nói rằng:

— Trùng Nhĩ (tên Tấn Văn công) thật là một đứa lão tặc, quên ơn phụ nghĩa! Khi trước trốn sang nước ta, khác nào như con cá nằm trên mặt thớt, nay về làm vua, lại dám bắt giam sứ thần nước ta, để phen này ta thân hành đến mà nói rõ cho hắn biết.

Thành Đắc Thần đang hầm hầm nổi giận, bỗng có quan báo rằng:

— Nước Tào và nước Vệ có đưa thư đệ trình Nguyên soái.

Thành Đắc Thần nghĩ thầm trong bụng rằng Tào và Vệ đang lúc khốn khổ này, còn có việc gì mà đưa thư cho ta nữa, hay là có do thám được tình hình nước Tấn mà định bảo riêng ta điều gì chẳng, ấy là trời giúp cho ta được thành công đó. Đến lúc mở thư ra xem, mới biết Tào và Vệ tuyệt giao với Sở, lại càng căm tức vô cùng, quát to lên rằng:

— Lão tặc Trùng Nhĩ kia! Hai bức thư này chính là đứa lão tặc ức hiếp người ta phải viết đây! Nay ta hãy giải vây nước Tống, rút quân sang đánh Tấn; khi đã phá được quân Tấn rồi thì còn nước Tống suy yếu này tránh đằng nào cho thoát.

Đấu Việt Tiêu nói:

— Đại Vương khi trước đã có dặn nguyên soái không nên đánh nhau với Tấn, nếu Nguyên soái muốn đánh, phải bầm mệnh Đại vương mới được. Vả Tề và Tần căm tức Nguyên soái không nghe lời giải vây cho Tống tất nhiên ngày nay đem quân giúp Tấn, vậy thì nước ta dầu có Trần, Sái, Trịnh và Hứa giúp vào, nhưng địch lại với Tề và Tần sao nổi. Nguyên soái nên tâu với Đại vương, xin thêm quân rồi sẽ đi đánh.

Thành Đắc Thần nói:

— Nhà ngươi đi hộ ta, nên phải nhanh chóng mới được!

Đấu Việt Tiêu phụng mệnh Thành Đắc Thần đến đất Thân Ấp nói với Sở Thành Vương xin thêm quân. Sở Thành Vương nổi giận, nói:

— Ta đã dặn rằng chớ nên khinh thường đánh nhau với Tấn, nay Thành Đắc Thần lại cố xin ra đánh, phỏng có chắc được hay không?

Đấu Việt Tiêu nói:

— Thành Đắc Thần đã có nói: nếu đánh không được, xin chịu tội chết.

Sở Thành Vương vẫn không bằng lòng, chỉ sai Đấu Nghi Thân đem có bốn nghìn quân đi giúp Thành Đắc Thần mà thôi.

Con Thành Đắc Thần là Thành Đại Tâm cũng xin đem quân đi đánh. Sở Thành Vương thuận cho. Đấu Nghi Thân cùng với Đấu Việt Tiêu đem quân đến nước Tống. Thành Đắc Thần trông thấy quân ít, không bằng lòng mà nói rằng:

— Dầu không thêm quân, ta cũng quyết đánh được Tấn!

Nói xong, họp quân 4 nước chư hầu cùng đi đánh Tấn. Tấn Văn công họp các tướng lại để thương nghị.

Tiên Trần nói:

— Nước Sở từ khi đánh Tề vây Tống đến nay, quân sĩ đều đã mỏi mệt cả, ta nên đem quân ra đánh ngay, chớ để mất cái cơ hội ấy.

Hồ Yển nói với Tấn Văn công rằng:

— Ngày trước Chúa công ở trước mặt vua Sở, đã có hẹn một câu rằng: “Ngày khác gặp nhau ở Trung Nguyên thì xin tránh quân Sở 3 xá” nếu nay đem quân ra đánh, chẳng hóa ra thất tín với Sở lắm sao!

Các tướng nghe lời Hồ Yển đều không bằng lòng mà nói rằng:

— Chúa công ta là vua một nước, mà phải rút quân tránh một viên tướng nước Sở thì nhục biết dường nào! Điều ấy quyết không nên.

Hồ Yển nói:

— Cái ân huệ của vua nước Sở, ta không nên quên, nay ta rút quân tránh đi, nghĩa là tránh nước Sở, không phải tránh Thành Đắc Thần.

Các tướng lại nói rằng:

— Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì biết làm thế nào?

Hồ Yển nói:

— Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì trái lại quân Sở, bấy giờ ta sẽ đánh.

Tấn Văn công nói:

— Hồ Yển nói phải lắm!

Tấn Văn công truyền lui quân ra ngoài 3 xá, đóng ở đất Thành Bộc. Tề Hiếu công sai người con Quốc Ý Trọng là Quốc Quý Phủ làm chánh tướng. Thôi Yển làm phó tướng; Tần Mục công cũng sai người con thứ là Công tử Mẫn làm chánh tướng, Kiển Bình làm phó tướng, cùng đem quân sang đất Thành Bộc, để giúp Tấn mà đánh Sở. Tống Thành công thấy quân Sở đã giải vây rồi, cũng sai quan Tư mã là Công Tôn Cố sang tạ ơn Tấn Văn công và giúp việc đánh Sở. Quân Sở thấy quân Tấn lui ra ngoài 3 xá, đều có ý mừng rỡ.

Đấu Bộc nói:

— Vua Tấn đã chịu rút quân tránh chúng ta thì chúng ta cũng về vang lăm rồi, chỉ bằng ta nhân điều ấy mà thu quân về, dầu không công cũng được khỏi tội.

Thành Đắc Thần nói:

— Ta đã xin thêm quân, nếu không đánh một trận, còn ra thế nào! Nay quân Tấn lui về thì có ý nhát sợ, ta nên mau mau đuổi theo mới được.

Các tướng nước Tấn nói với Tiên Trăn rằng:

— Nay quân Sở ngấm xem địa thế để lập đồn trại là có ý muốn thủ hiểm, ta nên đem quân đánh ngay.

Tiên Trăn nói:

— Thành Đắc Thần đến đây là muốn cùng với quân ta giao chiến chứ không phải muốn thủ hiểm.

Tấn Văn công cũng có ý nghi ngờ, không muốn đánh nhau với Sở. Hồ Yển nói:

— Ta đánh Sở mà thắng thì có thể làm được bá chủ các nước chư hầu, nếu đánh không thắng ta rút quân về mà giữ thế thủ, nước Sở cũng chẳng làm gì ta nổi.

Tấn Văn công cũng chưa nhất quyết, đêm hôm ấy nằm mộng thấy hình như trong khi mình còn đi trốn, đang ở nước Sở, cùng với vua nước Sở đùa bỡn vật nhau, nhưng yếu sức bị thua, ngã xuống dưới đất, vua Sở phục ở trên mình, đánh vỡ đầu ra, rồi hút lấy óc; đến lúc tỉnh dậy, lấy làm sợ lăm. Bấy giờ Hồ Yển cũng ngủ ở trong màn. Tấn Văn công gọi dậy, kể chuyện cho nghe và bảo rằng:

— Cứ như cái mộng này thì ta đánh Sở không được. Ta bị Sở hút lấy óc, chắc là điềm xấu.

Hồ Yển nghe nói, liền chúc mừng rằng:

— Đó là cái triệu đại cát! Chúa công tất đánh được quân Sở.

Tấn Văn công nói:

— Thế nào bảo rằng đại cát?

Hồ Yến nói:

— Chúa công ngã ngựa ở dưới đất thì được ánh sáng mặt trời chiếu vào; vua Sở phục ở trên mình, nghĩa là phải phục xuống đất mà chịu tội. Óc là một vật nhu mềm, vua nước Sở hút óc của Chúa công, nghĩa là phải chịu yên phận nhu mềm mà thần phục Chúa công đó, xem thế thì tất Chúa công đánh được quân Sở.

Bấy giờ Tấn Văn công mới không nghi ngờ gì nữa. Sáng hôm sau, Thành Đắc Thần đưa chiếu thư cho Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra xem. Thư rằng:

“Quân Sở tôi muốn cùng với quân Tấn đùa bỡn nhau, xin nhà vua đứng trên xe mà xem, Thành Đắc Thần này cũng được nghe mắt một chút”.

Hồ Yến nói:

— Chinh chiến là một việc quan hệ mà dám nói là đùa bỡn, kẻ kia coi thường như vậy thì tài nào mà khỏi thua.

Tấn Văn công sai Loan Chi viết thư trả lời. Thư rằng:

“Tôi còn nhớ ơn vua nước Sở, bởi phải rút quân lui 3 xá, không dám cùng với nguyên soái đối địch; nay nguyên soái muốn cho quân sĩ thử tài nhau để xem, có đâu tôi lại không vâng, đến sáng ngày mai xin ra tiếp kiến.”

Sứ nước Sở về rồi, Tiên Trần điểm duyệt quân sĩ cả thấy hơn năm vạn người, ấy là chưa kể quân Tề và quân Tần đến giúp. Tấn Văn công trèo lên gò cao đứng xem, trông thấy quân sĩ tiến thoái rất có thứ tự, bằng lòng mà khen rằng:

— Tiên Trần dùng quân cũng theo lối như Khước Cốc ngày xưa, có thể đối địch với quân Sở được.

Nói xong, liền sai đốn cây trên rừng xuống để sửa soạn các đồ chiến cụ. Tiên Trần truyền lệnh cho các hàng tướng sĩ, sai Hồ Mao và Hồ Yến đem toán thượng quân cùng với Phó tướng nước Tần là Kiến Bính tiến vào tả đội quân Sở, giao chiến với Đẩu Nghi

Thân; sai Loan Chi và Tư Thần đem toán hạ quân cùng với Phó tướng nước Tề là Thôi Yển tiếp vào hữu đội quân Sở giao chiến với Đấu Bật. Tiên Trần đã dặn bảo các tướng đủ kế sách; còn mình thì cùng với Khước Tấn và Kỳ Mãn đem toán trung quân để đối địch với Thành Đắc Thần. Tiên Trần lại sai Tuân Lâm Phủ và Sĩ Hội mỗi người đem 5.000 quân, chia làm hai cánh để phòng khi tiếp ứng; lại sai Quốc Quý Phủ (Chánh tướng nước Tề) và Công tử Mẫn (Chánh tướng nước Tần) đem quân đi phục sẵn ở phía sau quân Sở, để đợi khi quân Sở thua chạy thì xông vào mà chiếm cứ lấy đồn trại. Bấy giờ Ngụy Thù đã khỏi đau ngực rồi, tình nguyện xin làm tiên phong.

Tiên Trần nói:

— Tôi đã định nhờ Lão tướng quân một việc này: từ đây đi về phía nam, đến đất Không Tang, là tiếp giáp với địa giới nước Sở, Lão tướng quân nên đem quân ra phục sẵn ở đấy, đợi khi quân Sở thua chạy trở về thì đổ ra mà bắt.

Ngụy Thù mừng rỡ, vâng mệnh đi ngay. Bọn Triệu Thôi cùng với các quan văn vũ theo Tề Chiêu công lên đứng ở trên núi để xem đánh nhau. Tấn Văn công lại sai Chu Chi Kiều sửa soạn thuyền bè sẵn ở sông Nam Hà để đợi khi lấy được các xe lương thực của nước Sở thì vận tải đem về. Sáng sớm hôm sau, quân Tấn cùng với quân Sở đều bày trận ở dưới chân núi Hữu Sầu. Loan Chi nghe tin hữu đội nước Sở dùng quân Trần và quân Sái làm tiên phong, có ý mừng thầm, nói:

— Khi nước Nguyên soái đã mật bảo ta rằng quân Trần và quân Sái nhát sợ mà dễ loạn; ta đánh tan quân Trần và quân Sái thì tự khắc hữu đội nước Sở phải thua.

Loan Chi sai Kiến Bình ra đánh. Viên Tuyền nước Trần và Công tử Ấn nước Sái tranh nhau lập công, xin với Đấu Bật để ra nghênh chiến. Chưa kịp nghênh chiến thì bỗng thấy quân Tấn kéo lui, Viên Tuyền và Công tử Ấn giục quân đuổi theo. Đuổi được một quãng, nghe có súng nổ, quân mai phục của Tư Thần đổ ra đón đánh. Những ngựa kéo xe của quân Tư Thần đều đội

lốt da hổ cả. Ngựa nước Sở trông thấy, ngỡ là hổ thật, sợ hãi lồng chạy, lại xông vào hữu đội quân Sở, không thể kìm hãm được nữa, thành ra vỡ quân, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Loan Chi liền sai quân sĩ thay hình đổi dạng, giả làm quân Trần, Sái, cầm cờ hiệu Trần, Sái chạy đến phi báo với Thành Đắc Thần, nói hữu đội quân Sở đã thắng trận rồi, nên mau mau tiến binh, để đuổi quân Tấn. Thành Đắc Thần đứng trên xe trông thấy quân Tấn chạy toán loạn, cát bụi bay mù cả trời, không biết là kế giả, mừng mà nói rằng:

— Toán hạ quân của Tấn, đã thua thật rồi!

Thành Đắc Thần truyền lệnh cho tả đội tiến binh. Đến Nghi Trân trông thấy lá cờ Đại bái của quân Tấn bay phấp phới, liền xông lại đánh. Hồ Yển đem quân ra nghênh chiến. Đánh được mấy hợp, bỗng thấy quân Tấn đại loạn, Hồ Yển vội vàng bỏ chạy, lá cờ Đại bái cũng thấy siêu dạt đâu mất. Đấu Nghi Thân ngỡ là quân Tấn tan vỡ, vội vàng giục tướng nước Trịnh và tướng nước Hứa cùng nhau đuổi theo. Đuổi được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang tai, Tiên Trản và Khước Tần đem quân đổ ra đánh chặn ngang, phá tan quân Sở ra làm hai đoạn, Hồ Yển đang chạy, cũng quay lại đánh Quân Trịnh và quân Hứa sợ hãi vỡ chạy, Đấu Nghi Thân không sao cản lại được nữa, lại gặp tướng nước Tề là Thôi Yển đem quân đến đánh, Đấu Nghi Thân bỏ cả đồ khí giới, trèo qua núi mà chạy trốn.

Nguyên là toán hạ quân của Tấn giả cách thua chạy; Loan Chi sai đốt các cây ở trên núi buộc vào sau xe mà kéo lê đi, để làm cho cát bụi bay mù cả trời; Hồ Mao lại sai người kéo lá cờ Đại bái, để làm ra dáng thua chạy, đó đều là mưu kế của Tiên Trản đã định sẵn từ trước để lừa quân Sở. Thành Đắc Thần chưa biết là trúng kế, vẫn tưởng tả đội và hữu đội đều thắng trận cả, lại sai con trai là Thành Đại Tâm đem quân ra tiếp chiến. Kỳ mãn khi trước vâng mệnh Tiên Trản, chỉ giữ vững trận thế, không chịu đem quân ra đánh, bấy giờ thấy quân Sở nổi trống ra trận, Kỳ Mãn không thể nhìn được, sai người đi dò thám xem tướng nước Sở là ai.

Quân sĩ về báo rằng:

— Tướng nước Sở mới 15 tuổi.

Kỳ Mãn nói:

— Một đứa trẻ con ấy, chắc là vũ nghệ cũng chưa ra gì! Ta quyết đem quân bắt sống.

Nói xong, tức khắc truyền nổi trống đem quân ra trận, cùng với Thành Đại Tâm giao chiến. Đánh nhau hơn hai mươi hiệp, chưa phân được thua. Đấu Việt Tiêu (tướng nước Sở) trông thấy Thành Đại Tâm đánh mãi nhin không được, liền đứng ở trên xe, giương cung bắn một phát tên, trúng ngay vào giải mũ Kỳ Mãn. Kỳ Mãn giật mình kinh sợ, vội vàng lui về nhưng e náo động đại quân, vậy phải vòng quanh phía sau trận mà trốn chạy. Đấu Việt Tiêu quát lên rằng:

— Một viên đại tướng ấy không cần đuổi làm chi, ta nên mau mau tiến binh để bắt lấy Nguyên soái nước Tấn là Tiên Trản.

HỒI THỨ 41

Thành Đắc Thần rút gươm tự tử Tấn Văn công phụng mệnh đăng đàn



Ước nước Sở là Đấu Việt Tiêu cùng với Thành Đại Tâm không đuổi theo Kỳ Mẫn, liền tiến binh xông vào đại quân nước Tấn. Bỗng thấy có hai toán quân Tấn đến tiếp ứng: Tuân Lâm Phủ đánh nhau với Đấu Việt Tiêu, Tiên Miệt đánh nhau với Thành Đại Tâm. Thành Đại Tâm cầm cờ vẫy quân tiến vào, hăng hái mà reo rầm lên:

— Ngày nay ta thề quyết không để cho quân Tấn còn một móng nào sống sót.

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Tiên Trần kéo đại binh đến, bấy giờ Thành Đại Tâm mới biết là tả đội và hữu đội quân Sở đã tan vỡ cả rồi, giật mình kinh sợ, toan thu quân trở lại, nhưng không thể kịp, bị quân Tấn vây kín cả xung quanh. Thành Đại Tâm gia sức phá vỡ vòng vây, để đưa cha là Thành Đắc Thần chạy trốn. Khi Thành Đắc Thần đã ra khỏi rồi, Thành Đại Tâm không thấy Đấu Việt Tiêu đâu cả, lại quay vào tìm; chẳng ngờ Đấu Việt Tiêu đang xung đột ở trong đám quân Tấn để tìm cứu cha con Thành Đắc Thần, khi gặp được Thành Đại Tâm, mới biết là Thành Đắc Thần đã ra khỏi, liền cùng nhau phá vòng vây chạy trốn. Tấn Văn công đứng ở trên núi trông thấy quân Tấn đã được thắng trận, sai người nói với Tiên Trần để truyền dụ cho quân sĩ chỉ đuổi quân Sở ra khỏi địa giới nước Tống và nước Vệ

thì thôi, không được đuổi nữa, và cũng không được giết hại nhiều người, để đến nỗi hai nước thất hòa, uổng phụ mất cái ơn vua Sở ngày trước. Tiên Trản truyền thu quân về, không đuổi theo quân Sở nữa, còn Kỳ Mãn khi trước dám trái lệnh ra đánh, cũng truyền bắt giam để trị tội. Trần, Sái, Trịnh và Hứa thấy hao binh tổn tướng nhiều lắm, đều bỏ trốn về nước cả. Thành Đắc Thần cùng với Thành Đại Tâm và Đấu Việt Tiêu ra khỏi vòng vây, đem nhau về nơi đồn trại. Bỗng gặp quân sĩ bảo rằng:

— Đồn trại của ta, đã trông thấy cờ hiệu nước Tề và Tần cắm đặc cả rồi!

Nguyên Quốc Quý Phủ (tướng nước Tề) và Công tử Mãn (tướng nước Tần) nhân khi quân Sở bị vây, vào chiếm cứ lấy đồn trại của quân Sở, bao nhiêu lương thực thu được hết cả. Thành Đắc Thần bắt đặc dĩ phải trèo qua núi đi về sông Thu Thủy. Đấu Nghi Thân và Đấu Bột cũng đem những quân tàn tốt đi theo. Đi đến đất Không Tang, bỗng nghe mấy tiếng súng nổ, có một toán quân chặn ngang đường, trên lá cờ tướng đề một chữ “Ngụy”.

Nguyên Ngụy Thù khi trước ở nước Sở, một mình đánh nổi con Mạc thú, người nước Sở ai cũng phục là tay hùng dũng, bấy giờ trông thấy, đều kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả. Đấu Việt Tiêu bảo Thành Đại Tâm phò tá lấy Nguyên soái là Thành Đắc Thần, rồi một mình cố sức xông lại đánh nhau với Ngụy Thù. Đấu Nghi Thân và Đấu Bột bắt đặc dĩ cũng phải xông vào đánh giúp. Ba tướng nước Sở cùng nhau đánh với Ngụy Thù mà không địch nổi. Bỗng có một người phi ngựa ở phía bắc đi đến, quát to lên mà bảo Ngụy Thù rằng:

— Quan Nguyên soái (Tiên Trản) vâng mệnh Chúa công truyền phải bãi chiến, tha cho các tướng bên Sở được sống mà về nước, để báo lại cái ơn vua Sở biết trọng đãi ta trong khi còn đi trốn.

Ngụy Thù nghe lệnh, liền dừng tay không đánh nữa, lại bảo quân sĩ đứng tránh ra hai bên; để khiến các tướng nước Sở chạy đi cho thoát. Bọn Thành Đắc Thần cầm đầu đi thắng. Đi đến đất

Liên Cốc, Thành Đắc Thần điểm duyệt tướng sĩ thì thấy chết hại rất nhiều, mới thở dài mà than rằng:

— Ta đem quân đi đánh Tấn là chủ ý muốn làm cho nổi cái uy danh nước Sở, chẳng ngờ mắc mưu nước Tấn, đến nỗi thua quân, thật là tội đáng chết lắm!

Nói xong, liền cùng với Đấu Nghi Thân và Đấu Bật đều ở lại đất Liên Cốc, mà sai con là Thành Đắc Thần đến Thân Thành yết kiến Sở Thành Vương để xin chịu tội chết, Sở Thành Vương nổi giận mà mắng rằng:

— Cha mày khi trước đã có nói: “Nếu không đánh được quân Tấn thì xin chịu tội chết”, nay còn kêu ca gì nữa!

Thành Đại Tâm sụp lạy mà nói rằng:

— Cha tôi biết tội đã nhiều, toan liều mình tự tử, tôi cố ngăn lại, muốn để Đại vương trị tội, khiến cho phép nước được nghiêm minh.

Sở Thành Vương nói:

— Phép nước Sở xưa nay, ai đánh giặc bị thua, cũng phải chết cả, nhưng các tướng nên liệu mà tự tử đi, chớ để làm bẩn lưỡi gươm của ta.

Thành Đại Tâm thấy Sở Thành Vương không có ý thương xót, khóc mà lui ra, lại sai người phi báo cho Thành Đắc Thần biết. Thành Đắc Thần than rằng:

— Giả sử vua Sở tha cho ta, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà sống làm gì nữa!

Nói xong, liền ngoảnh mặt về phía bắc lạy hai lạy, rồi rút gươm tự vẫn mà chết. Vĩ Giả nghe tin Thành Đắc Thần bị thua, hỏi cha là Vĩ Lã Thần rằng:

— Con nghe nói quan Lệnh doãn bị thua, chẳng hay có thực hay không?

Vĩ Lã Thần nói:

— Thực thế đấy!

Vĩ Giả nói:

— Chẳng hay Đại vương xử trí ra thế nào?

Vĩ Lã Thần nói:

— Thành Đắc Thần và các tướng đều xin chịu tội chết, Đại vương chẳng động lòng thương.

Vĩ Giả nói:

— Thành Đắc Thần tính khí ngang ngạnh mà kiêu ngạo, không làm việc một mình được, nếu có một người trí mưu nữa giúp vào thì mới có thể thành công. Nay dẫu bị thua, nhưng ngày khác báo thù được nước Tấn, tất là Thành Đắc Thần, phụ thân nên can Đại vương để mà lưu giữ người ấy lại.

Vĩ Lã Thần nói:

— Nay Đại vương đang tức giận, nói cũng vô ích.

Vĩ Giả nói:

— Phụ thân không nhớ lời nói của người thầy đồng ở Phạm Ấp tên là Duật Tự hay sao?

Vĩ Lã Thần nói:

— Con thử thuật lại cho cha nghe.

Vĩ Giả nói:

— Duật Tự là người tài xem tướng lắm! Lúc Đại vương ta còn làm thái tử Duật Tự có nói:

— Đại vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, ba người ngày sau đều bất đắc kỳ tử. Đại vương nhớ lời ấy, khi lên làm vua, ban cho Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân mỗi người một cái miễn tử bài, cốt để làm cho lời nói của Duật Tự không ứng nghiệm được nữa. Nay Đại vương đang khi tức giận, vậy nên không nhớ ra, nếu phụ thân nhắc đến thì quyết rằng Đại vương sẽ tha tội cho hai người ấy.

Vĩ Lã Thần tức khắc vào tâu với Sở Thành Vương rằng:

— Thành Đắc Thần tội đầu đáng chết, nhưng khi trước Đại vương đã có cho một cái miễn tử bài, tôi thiết tưởng Đại vương cũng dung thứ.

Sở Thành Vương ngạc nhiên mà rằng:

— Có phải vì lời nói của Duật Tự khi trước hay không, nếu nhà ngươi không nhắc đến thì ta quên hẳn đi mất!

Sở Thành Vương sai quan Đại phu là Phan Ưông cùng với Thành Đại Tâm tức khắc truyền mệnh tha cho các tướng đều khỏi tội chết. Khi Phan Ưông và Thành Đại Tâm đi đến Liêu Cốc thì Thành Đắc Thần chết đã nửa ngày rồi. Đấu Nghi Thân đã thắt cổ treo lên xà nhà, nhưng thân thể to lớn, đứt dây rơi xuống, lại vừa gặp có lệnh miễn tử đến, thành ra khỏi chết. Đấu Bội còn định thu táng thi thể Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, rồi mới tự tử, bởi vậy cũng khỏi chết. Thành Đại Tâm ở lại Liêu Cốc để khâm liệm cho cha là Thành Đắc Thần; còn bọn Đấu Nghi Thân, Đấu Bội và Đấu Việt Tiêu theo Phan Ưông về Thân Thành vào lạy tạ Sở Thành Vương. Sở Thành Vương thấy nói Thành Đắc Thần đã tự tử rồi, thương xót vô cùng, rồi truyền thu quân trở về kinh đô nước Sở, cho Vĩ Lã Thần lên làm lệnh doãn, truất Đấu Nghi Thân ra trấn thủ ở Thương Ấp, và Đấu Bội ra trấn thủ ở Tương Thành.

Sở Thành Vương lại nghĩ thương Thành Đắc Thần, cho con là Thành Đại Tâm và Thánh Gia đều làm quan đại phu. Quan nguyên lệnh doãn nước Sở là Tử Văn, bây giờ đã trí sĩ về ở nhà, nghe tin Thành Đắc Thần bị thua, thở dài mà than rằng:

— Quả như lời nói của Vĩ Giả ngày trước! Kiến thức của ta lại không bằng một đứa trẻ con, chẳng cũng xấu hổ lắm sao!

Nói xong nghĩ mà căm tức, hộc máu ra miệng rồi nằm gục xuống, không dậy được nữa, gọi con là Đấu Ban đến mà dặn rằng:

— Cha gần đến lúc chết, cha dặn lại con một câu này: chú con

là Đấu Việt Tiêu, từ khi mới sinh ra, dáng đi giống như hùm hổ, tiếng nói như giống sài lang, đó là một cái tướng diệt tộc, bấy giờ đã nói với ông là không nên nuôi, ông không nghe. Nay Vĩ Lã Thần chắc là không thọ, Đấu Bột và Đấu Nghi Thân cũng khó lòng giữ được chu toàn, sau này làm lệnh doãn nước Sở, phi tay con thì tất là Đấu Việt Tiêu, mà Đấu Việt Tiêu là người tàn ác, được cầm quyền chính, tất sinh lòng phản nghịch, dòng dõi họ Đấu ta không khéo thì đến nỗi tuyệt tự. Khi ta đã chết rồi, nếu Đấu Việt Tiêu lên làm lệnh doãn thì mày nên trốn đi, kẻo mà mắc phải tai vạ.

Đấu Ban sụp lạy xin vâng mệnh. Tử Văn nói xong thì chết. Chẳng được bao lâu, Vĩ Lã Thần cũng chết. Sở Thành Vương nghĩ đến cái công Tử Văn, cho con là Đấu Ban lên làm lệnh doãn, Đấu Việt Tiêu làm quan tư mã, và Vĩ Giả làm quan công chính. Tấn Văn công thì khi đánh được Thành Đắc Thần, tiến quân vào đóng ở trong đồn trại quân Sở. Quân Sở bỏ lại lương thực nhiều lắm, quân Tấn lấy ra để ăn, lại nói đùa với nhau rằng:

— Thế này mới thật là người nước Sở mời ta đến ở, lại thết đãi ta đây!

Các tướng nước Tề và nước Tần đều vào chúc mừng Tấn Văn công. Tấn Văn công tạ lại, mà không dám nhận, nét mặt có sắc buồn rầu. Các tướng nói:

— Chúa công đánh được giặc mà sao lại có ý không vui?

Tấn Văn công nói:

— Thành Đắc Thần vốn là người không chịu thua ai, ta đấu thắng trận, phỏng đã chắc gì, bởi vậy ta có ý lo sợ.

Bọn Quốc Quý phủ (tướng nước Tề) và Công tử Mẫn (tướng nước Tần) đều cáo từ xin về. Tấn Văn công đem một nửa những đồ lấy được của nước Sở, đưa tặng nước Tề và nước Tần. Tướng nước Tống là Công Tôn Cố cũng cáo từ về nước. Tiên Trần sai người giải Kỳ Mẫn đến trước mặt Tấn Văn công, rồi kể những tội trái lệnh ra đánh, để đến nỗi bị thua. Tấn Văn công nói:

— Nhà người trái lệnh Nguyên soái như thế, nếu không có thượng quân và hạ quân đã đánh được quân Sở từ trước thì còn chống cự sao nổi.

Tấn Văn công sai quan Tư mã là Triệu Thôi định tội, rồi chém đầu Kỳ Mãn để hiệu lệnh cho các quân sĩ biết rằng:

— Từ nay trở đi, ai dám trái lệnh quan Nguyên soái thì trông gương vào đấy!

Quân sĩ thấy vậy, lại càng nghiêm sợ. Tấn Văn công đóng ở Hữu Sầu 3 ngày, rồi thu quân về nước. Đi đến sông Nam Hà, quân sĩ báo rằng:

— Dưới sông chưa thấy sửa soạn thuyền bè chi cả.

Tấn Văn công sai người triệu Chu Chi Kiều, chẳng thấy Chu Chi Kiều ở đâu. Nguyên Chu Chi Kiều vốn là tướng nước Quắc, khi trước đầu hàng, về làm tôi nước Tấn. Đến lúc Tấn Văn công đánh Sở, Chu Chi Kiều theo đi, vẫn có ý muốn lập công; Tấn Văn công lại sai đi sửa soạn thuyền bè chực sẵn ở sông Nam Hà, để đợi đánh xong quân Sở thì về qua đấy. Bởi vậy Chu Chi Kiều không bằng lòng, lại vừa tiếp được tin vợ nhà ốm nặng. Chu Chi Kiều cũng nghĩ rằng quân Tấn đánh nhau với Sở, tất còn lâu ngày, liền lén về thăm vợ, ai ngờ mới được 6 ngày mà Tấn Văn công đã đánh xong quân Sở, thu quân trở về.

Tấn Văn công không thấy Chu Chi Kiều, tức thì nổi giận, sai quân sĩ bắt thuyền của dân.

Tiên Trần nói:

— Dân ở xứ Nam Hà này, nghe tin ta đánh được quân Sở, ai không sợ hãi, nếu ta sai quân sĩ đi bắt thuyền, tất nhiên họ bỏ mà trốn cả, chỉ bằng ta hạ lệnh thuê tiền là tiện hơn.

Tấn Văn công khen phải, rồi sai quân sĩ đi thuê thuyền. Được một lúc, thuyền đâu kéo đến, không biết bao nhiêu mà kể. Đại binh chèo thuyền qua sông. Tấn Văn công bảo Triệu Thôi rằng:

— Ta đã báo thù được nước Tào và Vệ rồi, chỉ còn nước Trịnh

là chưa báo được, nên nghĩ thế nào?

Triệu Thôi nói:

— Chúa công kéo quân qua nước Trịnh thì tự khắc nước Trịnh phải xin thần phục.

Tấn Văn công nghe lời. Đi trong mấy ngày nữa, bỗng gặp toán quân từ phía đông kéo đến, có một vị quý nhân ngồi ở trên xe, Tướng đi tiền đội của quân Tấn là Loan Chi ngăn lại mà hỏi rằng:

— Quân nào?

Vị quý nhân ấy đáp rằng:

— Ta là quan Khanh sĩ nhà Chu, tên gọi Vương tử Hổ. Thiên tử nhà Chu nghe tin vua Tấn đánh được quân Sở, để giữ yên trung quốc, vậy muốn thân hành đến khao thưởng quân, có sai Hổ này đi báo trước cho biết.

Loan Chi tức khắc đưa Vương tử Hổ lại yết kiến Tấn Văn công. Tấn Văn công hỏi các tướng rằng:

— Nay Thiên tử muốn thân hành đến để khao thưởng quân nước Tấn ta thì lễ nghi nên thế nào?

Triệu Thôi nói:

— Từ đây sang Hành Ung cũng gần, ở đấy có một nơi gọi là Tiễn Thổ, đất phẳng mà rộng, ta nên tức khắc sửa soạn vương cung, rồi Chúa công đem các vua chư hầu đi đón Thiên tử đến ngự lại đấy để cùng nhau triều kiến cho khỏi trái đạo vua tôi.

Tấn Văn công liền hẹn với Vương tử Hổ, định đến ngày mồng một tháng 5 thì đón Thiên tử sang đất Tiễn Thổ. Vương tử Hổ cáo từ trở về. Đại binh nước Tấn thẳng đường kéo binh sang Hành Ung. Đi được một quãng, lại gặp toán quân của sứ thần nước Trịnh là Tử Nhân Cửu. Nguyên Trịnh Văn công sợ quân Tấn đến hỏi tội, mới sai Tử Nhân Cửu đi giảng hòa. Tấn Văn công nổi giận, nói:

— Nước Trịnh nghe tin quân Sở thua, rồi mới chịu xin giảng

hòa thì không phải là thực lòng; chờ khi ta triều kiến Thiên tử xong, bấy giờ sẽ đem quân sang đánh Trịnh.

Triệu Thôi nói:

— Từ khi ta cử binh đến nay, đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, lại phá được quân Sở, uy danh lừng lẫy biết dường nào! Có khiếm gì một nước Trịnh, xin Chúa công cứ nên cho giảng hòa, nếu nước Trịnh còn có lòng khác thì ta nghỉ quân mấy tháng, rồi sẽ sang đánh Trịnh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tấn Văn công mới cho nước Trịnh giảng hòa. Đại binh kéo đến Hành Ung, một mặt sai Hồ Mao và Hồ Yển đi sửa soạn vương cung ở đất Tiễn Thổ; còn một mặt sai Loan Chi vào kinh thành nước Trịnh để cùng với Trịnh Văn công ăn thề. Trịnh Văn công lại thân hành đến Hành Ung để tạ ơn Tấn Văn công đã cho giảng hòa. Tấn Văn công cùng với Trịnh Văn công khen Thành Đắc Thần nước Sở là người vũ dũng. Trịnh Văn công nói:

— Thành Đắc Thần nay đã tự tử ở đất Liên Cốc rồi!

Tấn Văn công giả cách thương tiếc. Khi Trịnh Văn công lui ra rồi. Tấn Văn công nói riêng với các tướng rằng:

— Ngày nay ta được nước Trịnh thần phục, cũng chẳng lấy gì làm mừng, chỉ mừng rằng nước Sở đã mất Thành Đắc Thần mà thôi. Thành Đắc Thần đã chết rồi, còn các người khác, ta chẳng lo ngại gì nữa, các người có thể nằm yên được!

Hồ Mao và Hồ Yển ra sức hơn một tháng trời, đã sửa soạn xong vương cung rồi, Tấn Văn công truyền hịch cho các nước chư hầu, hẹn đến mồng một tháng 5 phải hội nhau cả ở đất Tiễn Thổ. Bấy giờ Tống Thành công (Vương Thần), Tề Chiêu công (Phan) đều là những nước giao hiếu từ trước. Trịnh Văn công (Tiệp) là một nước mới quy phục. Còn như Lỗ Hi công (Thân) Trần Mục công (Khoản), Sái Trang công (Giáp Ngọ) đều là đảng nước Sở, nhưng sợ uy nước Tấn, cũng phải đến dự hội, Châu và Cử là các nước nhỏ, chẳng kể làm chi. Chỉ có Hứa Hi công (Nghệ) thần phục nước Sở đã lâu, không muốn theo Tấn, Trần Mục công (Nhâm Hiếu) dẫu có giao hiếu với Tấn nhưng xưa nay

chưa dự hội với trung quốc bao giờ, vậy cũng ngần ngại không đến. Vệ Thành công (Trịnh) trước tránh ra Tương Ngưu, Tào Cung công (Tượng) hiện còn giam ở Ngũ Lộc, Tấn Văn công đã hẹn trả lại nước cho, nhưng chưa nói rõ, bởi vậy cũng không được dự hội. Vệ Thành công nghe Tấn Văn công sắp họp chư hầu, bảo Ninh Du rằng:

— Vua Tấn hội chư hầu mà không nói gì đến nước Vệ ta, thế thì nước Tấn còn căm tức ta lắm, có lẽ ta phải trốn đi nước khác.

Ninh Du nói:

— Nay Chúa công chỉ nghĩ một đường trốn đi mà thôi thì sau này ai là người giúp cho Chúa công được trở về nước, chi bằng Chúa công nhường ngôi cho Thúc Vũ, mà sai Nguyên Huyến đưa đến Tiễn Thổ để xin dự hội. Nếu lòng trời còn tựa nước Vệ mà Thúc Vũ được dự hội thì nước Vệ hãy còn, tức là ngôi của Chúa công hãy còn, huống chi Thúc Vũ vốn là người hiếu hữu, tất cũng khó lòng bắt nhai mà trả lại cho Chúa công.

Vệ Thành công dầu trong lòng không muốn, nhưng đến địa vị ấy cũng không làm thế nào được, liền sai Tôn Viêm phụng mệnh nhường ngôi cho Thúc Vũ, theo như lời nói Ninh Du. Tôn Viêm phụng mệnh đi sang Sở Khâu để nói với Thúc Vũ. Vệ Thành công lại hỏi Ninh Du rằng:

— Nay ta trốn sang nước nào?

Ninh Du còn ngần ngại chưa trả lời.

Vệ Thành công nói:

— Có nên sang nước Sở không?

Ninh Du nói:

— Nước Sở nay đang là một nước cừ địch với nước Tấn. Vả khi trước ta đã đưa thư tuyệt giao với Sở, bây giờ còn sang làm gì, chi bằng ta sang nước Trần. Nước Trần sắp sửa thân phục nước Tấn, ta lại có thể nhờ nước Trần mà giao thông với nước Tấn được.

Vệ Thành công nói:

— Đưa thư tuyệt giao, không phải tự ý ta, điều ấy hẳn nước Sở cũng biết. Vả nước Tấn và nước Sở sau này cũng chưa biết thế nào, Thúc Vũ theo Tấn mà ta theo Sở thì có phải lại giữ được cả hai bên không?

Vệ Thành công đi sang nước Sở. Những quân sĩ nước Sở trông thấy Vệ Thành công, đều đuổi và sỉ mắng. Vệ Thành công bất đắc dĩ lại phải quay sang nước Trần, bấy giờ mới phục Ninh Du là người cao kiến. Tôn Viêm phụng mệnh Vệ Thành công đến bảo Thúc Vũ.

Thúc Vũ nói:

— Tôi xin quyền tạm để giữ lấy nước mà thôi, dẫu Chúa công nhường ngôi, có lẽ đâu tôi dám nhận.

Nói xong, liền cùng với Nguyên Huyên đến đất Tiễn Thổ để hội với các nước chư hầu, rồi lại sai Tôn Viêm về nói lại cho Vệ Thành công biết rằng khi sang đến Tiễn Thổ thì thế nào cũng vì Vệ Thành công mà xin Tấn phục quốc cho. Nguyên Huyên nói:

— Chúa công ta tính hay nghi ngờ lắm, ta không sai con theo sang thì sao cho Chúa công tin được.

Nguyên Huyên liền sai con là Nguyên Dốc theo sang. Công tử Chuyên Khuyển bảo riêng với Nguyên Huyên rằng:

— Chúa công chắc hẳn không trở về được, sao nhà người không đem việc Chúa công nhường ngôi ấy mà truyền bá cho người trong nước biết rồi tôn lập Thúc Vũ lên làm vua, tất nhiên vua Tấn cũng bằng lòng, bấy giờ nhà người nhờ uy nước Tấn thì thành ra cùng với Thúc Vũ cùng cầm quyền chính nước Vệ.

Nguyên Huyên nói:

— Thúc Vũ còn có lòng tử tế với anh, nữa là ta lại dám quên vua hay sao! Ta đi chuyến này, quyết nói với Tấn để xin trả lại nước cho Chúa công.

Công tử Chuyên Khuyển nín lặng lui ra, nhưng lại sợ khi Vệ

Thành công đã phục quốc rồi mà Nguyên Huyền tiết lộ lời nói ấy ra thì tất Vệ Thành công bắt tội, mới lập kế lừa sang nước Trần, mật báo với Vệ Thành công, lại nói dối là Nguyên Huyền đã lập Thúc Vũ lên làm vua và nhờ uy nước Tấn bảo hộ. Vệ Thành công tin là chuyện thực, liền bảo Tôn Viêm.

Tôn Viêm nói:

— Việc ấy tôi không được biết. Nay Nguyên Dốc hiện đang ở đây, cha hắn có mưu gì thì hắn tất biết, sao Chúa công không gọi mà hỏi xem.

Vệ Thành công lại hỏi Nguyên Dốc.

Nguyên Dốc nói:

— Việc ấy chắc hắn không có.

Ninh Du cũng nói rằng:

— Nếu Nguyên Huyền có lòng bất trung thì sao lại chịu sai con đến ở đây, xin Chúa công chờ nghỉ ngơi.

Công tử Chuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng:

— Nguyên Huyền lập mưu làm phản Chúa công, kể đã lâu ngày, nay cho con sang ở đây, chính là muốn dò xem tình hình Chúa công ra làm sao để mà phòng bị. Nếu Nguyên Huyền định xin với vua Tấn trả lại nước cho Chúa công thì tất Thúc Vũ không dám dự hội, nhược bằng Thúc Vũ dám công nhiên dự hội thì thật là chí định chiếm ngôi, Chúa công nên xét cho kỹ.

Vệ Thành công mật sai người sang đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ ra làm sao. Chu Tương Vương xa giá ngự sang Tiễn Thổ. Tấn Văn công đem các vua chư hầu ra đón ở ngoài 30 dặm rồi rước về chốn vương cung. Các vua chư hầu làm lễ triều kiến xong, Tấn Văn công đem các đồ lấy được của nước Sở ra dâng nộp. Chu Tương Vương bằng lòng nói:

— Từ khi Tề Hoàn công tạ thế rồi, nước Sở lại cậy sức mạnh xâm phạm các nước trung quốc, nay được Thúc phụ (tức là Tấn Văn công) đem quân đánh Sở để giữ yên nhà Chu ta thì chẳng

những một mình ta đội ơn, dẫu Tiên vương nhà Chu ta thuở xưa cũng đội ơn thúc phụ nhiều lắm.

Ngày hôm sau, Chu Tương Vương sai Vương tử Hồ tuyên cáo cho Tấn Văn công làm bá chủ. Tấn Văn công lập một cái đàn ở bên cạnh vương cung để hội thề với các vua chư hầu. Đến hôm khai hội, Tấn Văn công lên đàn trước, còn các vua chư hầu lục tục theo sau. Nguyên Huyên hôm trước đưa Thúc Vũ vào yết kiến Tấn Văn công, hôm ấy Thúc Vũ quyền nhận ngôi vua nước Vệ, cũng được đứng phụ ở cuối tờ ước thề.

Vương tử Hồ tuyên đọc lời thề rằng:

“Phàm các nước đồng minh ta, nên cùng một lòng giúp nhà Chu, chớ tàn hại lẫn nhau, kẻ nào trái lời thề ấy thì quỷ thần tru diệt!”.

Các vua chư hầu đồng thanh mà nói rằng:

— Xin phụng mệnh!

Khi ăn thề xong, Tấn Văn công muốn đem Thúc Vũ vào triều kiến Chu Tương Vương và lập vua nước Vệ để thay Vệ Thành công. Thúc Vũ ứa nước mắt xuống, từ chối mà nói với Tấn Văn công rằng:

— Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở đất Ninh Mãn, Thế tử Hoa nước Trịnh là con mà làm phản cha, Tề Hoàn công còn đem lời trách mắng; nay Chúa công đang noi theo cái công nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước, mà lại muốn cho Thúc Vũ này là em mà làm phản anh hay sao! Nếu Chúa công có lòng thương tôi thì xin trả ngôi vua nước Vệ cho anh tôi, anh tôi sẽ dốc một lòng mà thần phục quý quốc.

Nguyên Huyên cũng sụp lạy mà xin cho Vệ Thành công. Tấn Văn công thấy vậy mới gật đầu thuận cho.

HỒI THỨ 42

Chu Tương Vương thiết triều ở Hà Dương Vệ Nguyên Huyền khiến oan cho Thúc Vũ



Chu Tương Vương thân hành đến Tiễn Thổ ủy lạo Tấn Văn công, rồi lại trở về nhà Chu. Các vua chư hầu cũng cáo từ về nước cả. Vệ Thành công từ khi nghe lời Chuyên Khuyển nói, có ý nghi ngờ, mới sai người đến đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ ra làm sao. Bấy giờ thấy Nguyên Huyền đưa Thúc Vũ vào dự hội với các vua chư hầu, chưa kịp xét kỹ, vội vàng về phi báo cho Vệ Thành công biết, Vệ Thành công nổi giận, nói:

— Nếu vậy thì Thúc Vũ tự làm vua nước Vệ rồi.

Nói xong, liền sỉ mắng Nguyên Huyền là đứa phản tặc, tham cầu phú quý, phù lập Thúc Vũ lên làm vua; lại sai con đến ở đây để dò xét tình hình, khi nào ta lại dung tha cho cha con Nguyên Huyền. Con Nguyên Huyền là Nguyên Dốc toan tìm lời phân giải. Vệ Thành công rút gươm chém một nhát, rơi đầu xuống đất. Những người theo hầu Nguyên Dốc vội vàng trốn về báo tin cho Nguyên Huyền biết. Nguyên Huyền nói:

— Con ta sống chết chẳng qua cũng là tại số, Chúa công dẫu phụ lòng Nguyên Huyền này, nhưng Nguyên Huyền này có đâu dám phụ lòng Thúc Vũ!

Tư Mã Man bảo Nguyên Huyền rằng:

— Chúa công đã có lòng nghi thì nhà ngươi há chẳng nên tị

hiềm mà từ chức bỏ về, để tỏ cái lòng trung thành của mình ra!

Nguyên Huyên thở dài mà than rằng:

— Nếu tôi từ chức bỏ về thì ai cùng với Thúc Vũ mà giữ nước này! Con ta bị giết là một việc riêng, có lẽ nào mà vì một việc riêng mà không nghĩ đến nước hay sao!

Nói xong, liền bảo Thúc Vũ viết thư xin Tấn Văn công trả lại ngôi vua cho Vệ Thành công. Tấn Văn công khi phụng mệnh Thiên tử lên làm bá chủ, hội thề với các nước chư hầu, bấy giờ thu quân về nước. Dân nước Tấn, già trẻ lớn bé tranh nhau đi đón, rất là vui vẻ. Tấn Văn công về đến trong triều, bàn việc ban thưởng cho các công thần, lấy Hồ Yển làm công đầu, thứ nhì Tiên Trản. Các tướng đều nói rằng:

— Việc đánh nhau ở đất Thành Bộc mà ta phá được quân Sở, đều nhờ công Tiên Trản cả, nay lại lấy Hồ Yển làm đầu là có làm sao?

Tấn Văn công nói:

— Khi đánh nhau ở Thành Bộc, Tiên Trản bảo ta rằng: “Nên đánh ngay quân Sở, chớ có bỏ mất dịp may” mà Hồ Yển bảo ta rằng: “Nên lui tránh quân Sở, chớ nên bỏ mất điều tin”, bởi vậy ta nên xét rằng đánh được quân giặc, chẳng qua là cái công trong một thời mà giữ được điều tin, mới thật là cái lợi về sau mãi mãi, thế thì Hồ Yển ở trên Tiên Trản là phải.

Các tướng đều tâm phục cả. Hồ Yển lại tâu với Tấn Văn công rằng:

— Tuân Túc ngày xưa chết vì cái nạn Hề Tề và Trác Tử, trung tiết đáng khen, xin Chúa công gia ân mà dùng những con cháu sau, để làm gương cho các bề tôi khác.

Tấn Văn công nghe lời, liền triệu con trai Tuân Túc là Tuân Lâm Phủ, cho làm quan đại phu. Chu Chi Kiều đang ở nhà với vợ con, nghe tin Tấn Văn công sắp đến, vội vàng đón đường để yết kiến. Tấn Văn công truyền giam lại một chỗ, đến khi ban thưởng công thần xong, sai quan Tư mã là Triệu Thôi nghị tội Chu Chi

Kiều. Chu Chi Kiêu kêu van vì có vợ ốm, Tấn Văn công nói:

— Kể bẽ tôi đã một lòng thờ vua thì dầu thân mình cũng chẳng dám tiếc, huống chi là vợ con.

Nói xong truyền đem ra chém. Tấn Văn công từ khi đem quân đi đánh Sở, lần thứ nhất chém Diên Hiệt, lần thứ hai chém Kỳ Mãn, đến bây giờ lại chém Chu Chi Kiêu. Ba người ấy đều là bậc danh tướng mà làm việc trái phép, cũng bị giết cả, bởi vậy các tướng ai ai cũng sợ hãi mà phải theo lệnh, cũng vì thế nên Tấn Văn công làm bá chủ được các nước chư hầu. Một hôm, Tấn Văn công ngự triều, đang cùng với Hồ Yển bàn việc nước Tào và nước Vệ, bỗng tiếp được thư của nước Vệ gửi đến, Tấn Văn công hỏi:

— Đó tất là thư của Thúc Vũ xin hộ cho anh. Tấn Văn công mở thư ra xem. Thư rằng:

“Chúa công không nỡ làm diệt nước Vệ thì xin Chúa công tha cho vua nước Vệ tôi. Hiện nay người nước Vệ ai cũng một lòng để mong Chúa công làm việc nghĩa ấy, xin Chúa công nghĩ lại”.

Trần Mục công cũng sai sứ đến nước Tấn, xin lỗi hộ cho Vệ Thành công. Tấn Văn công viết thư trả lời thuận cho Vệ Thành công về nước, lại hạ lệnh cho Khước Bộ Dương chớ có đem quân ngăn trở. Thúc Vũ được tin Tấn Văn công tha cho Vệ Thành công về nước, vội vàng sai người sang nước Trần để đón Vệ Thành công về nước. Công tử Chuyên Khuyển bảo Vệ Thành công rằng:

— Thúc Vũ làm vua nước Vệ đã lâu, người trong nước ai cũng quy phục, lại đồng minh với các nước ngoài, nay dầu cho người sang đón. Chúa công chớ nên tin vội.

Vệ Thành công nói:

— Ta cũng lấy làm lo lắm!

Nói xong, liền sai Ninh Du đến Sở Khâu trước để dò xét xem tình hình ra làm sao. Ninh Du đến Sở Khâu, gặp bấy giờ Thúc Vũ đang bàn việc ở trong triều. Ninh Du vào triều, trông thấy Thúc Vũ vẫn ngồi ở gian bên cạnh. Thúc Vũ trông thấy Ninh Du, vội vàng chạy ra đón vào, tiếp đãi rất lễ phép. Ninh Du giả cách hỏi

rằng:

— Ngài đã quyền ngự ngôi vua, mà ngài lại ngồi ở gian bên cạnh thì sao cho trọng thể thống?

Thúc Vũ nói:

— Ngôi chính ở giữa là chỗ anh tôi ngự xưa nay, tôi ngồi ở gian bên cạnh, cũng còn có ý sợ hãi, khi nào lại dám ngự ở gian giữa.

Ninh Du nói:

— Bây giờ tôi mới biết rõ lòng ngài!

Thúc Vũ nói:

— Tôi vẫn đêm ngày mong nhớ anh tôi lắm, quan Đại phu nên khuyên anh tôi mau mau về triều, để cho tôi được yên lòng.

Ninh Du mới đính ước, hẹn đến ngày mồng một tháng 6 thì đưa Vệ Thành công về nước. Khi Ninh Du cáo từ lui ra, các quan trong triều nghe tin, đều xúm nhau bàn luận, chỉ sợ vua cũ lại về thì tất nhiên trị tội những kẻ ở nhà, bởi vậy ai cũng lấy làm lo ngại. Ninh Du nói với các quan rằng:

— Tôi phụng mệnh vua cũ đến đây để truyền bảo cho các quan biết rằng khi vua cũ về nước, quyết không bắt tội ai cả; nếu các quan không tin thì tôi xin cùng với các quan ăn thề.

Các quan đều nói:

— Nếu ăn thề với nhau thì còn nghi ngại gì nữa!

Ninh Du liền cùng với các quan ăn thề. Các quan đều bằng lòng cả. Thúc Vũ lại sai quan Đại phu là Trương Dương chuyên giữ quốc môn, phàm những người về đảng Vệ Thành công thì bất cứ lúc nào, cũng cho vào ngay. Ninh Du về nói với Vệ Thành công rằng:

— Thúc Vũ thật lòng mà đợi Chúa công về, chứ không có ý gì làm phản cả.

Vệ Thành công cũng có lòng tin. Chuyên Khuyển khi trước đã

đem lời gièm pha Thúc Vũ, vậy nên sợ tội, lại nói với Vệ Thành công rằng:

— Tôi chỉ e Thúc Vũ cùng với Ninh Du ước định nhau để làm hại Chúa công, chỉ bằng Chúa công cứ nhân lúc bất ngờ, trước hẹn mà về ngay thì mới có thể vẹn toàn được.

Vệ Thành công theo lời, truyền sắp sửa xa giá để về nước Vệ. Chuyên Khuyển xin làm tiền khu. Vệ Thành công cho đi.

Ninh Du nói:

— Tôi đã hẹn ngày với người trong nước rồi, nay Chúa công trước hẹn mà về thì người trong nước tất có lòng nghi hoặc.

Chuyên Khuyển quát to lên rằng:

— Ninh Du không muốn cho Chúa công chóng về là chủ ý thế nào?

Ninh Du không dám can ngăn nữa, chỉ xin với Vệ Thành công cho đi trước để hiểu dụ người trong nước, khiến được yên lòng. Vệ Thành công nói:

— Nhà ngươi hiểu dụ cho người trong nước biết rằng ta vội về là có lòng nhớ nước, chứ không vì cớ gì cả.

Ninh Du đi xong. Chuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng:

— Ninh Du xin về trước, cũng nên nghi lắm, Chúa công phải đi mau mới được.

Vệ Thành công truyền cho quân sĩ đi mau. Ninh Du về đến quốc môn, Trương Dương hỏi biết là người của Vệ Thành công, tức khắc mở cửa cho vào.

Ninh Du nói:

— Chúa công sắp về đến nơi!

Trương Dương nói:

— Sao chưa đến hẹn mà đã về ngay như vậy? Nhà ngươi vào

thành báo tin cho Thúc Vũ biết, để tôi đi đón Chúa công.

Ninh Du vừa mới quay mình đi khỏi thì Chuyên Khuyển đã đến nơi rồi. Chuyên Khuyển nói:

— Chúa công đang đi sau!

Trương Dương vội vàng đem quân đi đón. Chuyên Khuyển tiến thẳng vào thành. Bấy giờ Thúc Vũ đang đốc thúc các quân sĩ quét dọn dinh thất, rồi ngồi gọi đầu ở giữa sân, thấy Ninh Du vào báo tin Vệ Thành công về, nửa sợ nửa mừng, vừa toan hỏi vì cớ gì mà không đúng hẹn, lại nghe có tiếng xe ngựa rầm rầm, tưởng là Vệ Thành công đã về, tóc còn chưa ráo, vội vàng lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, chẳng ngờ lại là Chuyên Khuyển. Chuyên Khuyển sợ để Thúc Vũ sống thì sau anh em hỏi nhau, lại bày tỏ tội mình ra, liền giương cung bắn một phát tên, trúng ngay vào bụng Thúc Vũ. Thúc Vũ ngã gục xuống. Ninh Du vội vàng chạy lại để cứu thì đã không kịp rồi!

Nguyên Huyên nghe tin Thúc Vũ bị giết, giật mình kinh sợ mà sỉ mắng Vệ Thành công rằng:

— Vô đạo hôn quân! Mày giết oan một người vô tội, trời nào có dung mày, phen này ta quyết sang kêu với vua Tấn, thử xem mày có ngồi yên được hay không!

Nguyên Khuyển lẫn khóc một lúc, rồi bỏ trốn sang nước Tấn. Vệ Thành công về đến quốc môn, thấy Trương Dương ra đón. Vệ Thành công hỏi chuyện, Trương Dương nói:

— Thúc Vũ có dặn tôi rằng Chúa công muốn về lúc nào cũng cứ để cho vào, không được ngăn trở.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

— Em ta quả không có ý gì khác cả.

Khi vào đến trong thành, trông thấy Ninh Du nước mắt ràn rụa, chạy lại mà nói rằng:

— Thúc Vũ đang gọi đầu, nghe tin Chúa công về, vội vàng mừng rỡ, lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, ai ngờ bị Chuyên

Khuyển bắn chết, khiến cho tôi thất tín với người trong nước, xin Chúa công xét cho.

Vệ Thành công nét mặt có ý hổ thẹn mà đáp rằng:

— Ta đã biết Thúc Vũ bị oan rồi.

Nói xong, liền tiến thẳng vào trong triều. Các quan nghe tin, lục tục ra đón, kẻ trước người sau, không được đều nhau, Ninh Du đưa Vệ Thành công đến xem thi thể Thúc Vũ.

Hai mắt Thúc Vũ mở trừng trừng như sống. Vệ Thành công ôm đầu Thúc Vũ để kê lên trên đùi, rồi khóc òa lên rằng:

— Em ôi! Vì em mà anh được về, nay vì anh mà em phải chết, đau lòng anh lắm em ôi!

Bỗng trông thấy hai mắt Thúc Vũ sáng quắc lên, rồi dần dần nhắm lại. Ninh Du nói:

— Không giết Chuyên Khuyển thì sao cho thỏa cái linh hồn Thúc Vũ.

Vệ Thành công tức khắc sai người bắt Chuyên Khuyển. Bấy giờ Chuyên Khuyển toan đi trốn, nhưng bị Ninh Du sai người bắt ngay được, đem về nộp Vệ Thành công. Chuyên Khuyển nói với Vệ Thành công rằng:

— Tôi giết Thúc Vũ cũng là vì Chúa công!

Vệ Thành công nổi giận, nói:

— Mà cố tình gièm pha em ta, lại tự tiện giết đi, nay còn toan đổ lỗi cho ta hay sao!

Nói xong, truyền đem ra chém; lại truyền lấy lễ quốc quân hậu táng cho Thúc Vũ. Người nước Vệ khi trước nghe tin Thúc Vũ bị giết, đều huyên náo cả lên, nay thấy Vệ Thành công chém Chuyên Khuyển và hậu táng cho Thúc Vũ, trong nước mới được yên ổn. Quan Đại phu nước Vệ là Nguyên Huyên trốn sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại những chuyện Vệ Thành công nghi ngờ Thúc Vũ mà sai Chuyên Khuyển bắn chết. Nguyên Huyên vừa nói vừa khóc. Tấn Văn

công động lòng thương xót, đem lời yên ủi Nguyên Huyên, mời ra nghỉ ở nhà công quán, rồi họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tấn Văn công hỏi các quan rằng:

— Ta nhờ sức các người một lần đánh nhau mà thắng được quân Sở, lại phụng mệnh Thiên tử, hội chư hầu ở đất Tiễn Thổ, bởi vậy công nghiệp bá chủ chẳng kém gì Tề Hoàn công thuở xưa, nhưng nước Tấn không dự hội, nước Hứa không vào triều, nước Trịnh dầu xin ăn thề mà vẫn có lòng nghi hoặc, nay vua Vệ về nước mà dám tự tiện giết em là một người đã dự hội với ta, nếu ta không đem quân đi đánh thì sao cho thu phục được chư hầu, các người tính thế nào?

Tiên Trần nói:

— Nước nào làm điều trái phép thì bá chủ tất phải đem quân đi đánh.

Hồ Yển nói:

— Làm bá chủ muốn thu phục được chư hầu, tất phải nhờ cái uy linh của Thiên tử, nay Thiên tử thân hành đến khao thưởng Chúa công, mà Chúa công chưa vào triều kiến Thiên tử, vậy thì lấy gì cho người ta phục, chỉ bằng Chúa công đại hội chư hầu để vào triều kiến Thiên tử, nếu nước nào không đến, bấy giờ ta sẽ kể về tội tiết mạn Thiên tử mà đem quân đi đánh.

Triệu Thôi nói:

— Tử Phạm (tên tự Hồ Yển) nói phải lắm! Nhưng tôi e rằng việc vào triều kiến Thiên tử khó lòng mà làm xong được.

Tấn Văn công nói:

— Tại sao mà khó lòng?

Triệu Thôi nói:

— Các nước chư hầu đã lâu nay không vào triều kiến Thiên tử, bây giờ Chúa công đem quân vào chốn kinh sư thì tất nhiên Thiên tử có lòng nghi ngại, chỉ bằng ta đại hội chư hầu ở đất Ôn Ấp rồi đem Thiên tử đến đây để mà triều kiến thì tiện được

nhiều điều lắm; một là vua tôi không ngờ vực nhau; hai là các nước chư hầu không phải đi xa khó nhọc; ba là ở đây đã sẵn có cung thất của Vương tử Đái làm ngày trước, không phải tốn công sửa soạn chút nào.

Tấn Văn công nói:

— Làm thế nào mà đem được Thiên tử đến đây?

Triệu Thôi nói:

— Nay Thiên tử đang muốn thân với nước Tấn ta, xin Chúa công cho tôi vào sứ nhà Chu mà nói về việc ấy.

Tấn Văn công bằng lòng, liền sai Triệu Thôi vào nhà Chu, Triệu Thôi tâu với Chu Tương Vương rằng:

— Chúa công tôi cảm cái ơn Thiên tử thân hành đến khao thưởng, nay xin đem các nước chư hầu vào kinh sư để làm lễ triều kiến.

Chu Tương Vương nín lặng, truyền cho Triệu Thôi hãy nghỉ ở nhà công quán, rồi gọi Vương tử Hổ vào để thương nghị. Chu Tương Vương bảo Vương tử Hổ rằng:

— Tấn hầu xin đem quân đến kinh sư để làm lễ triều kiến, tất là có ý khác, Trẫm muốn từ chối thì nên làm thế nào?

Vương tử Hổ nói:

— Tôi xin đến tiếp kiến sứ thần nước Tấn, để dò xét xem tình ý thế nào, nên từ chối thì tôi từ chối.

Vương tử Hổ đến tiếp kiến Triệu Thôi. Triệu Thôi nói đến việc Tấn Văn công xin vào triều.

Vương tử Hổ nói:

— Tấn hầu muốn hội các nước chư hầu để vào triều kiến Thiên tử, thật là một việc rất hay, nhưng ngại vì các nước chư hầu họp cả ở kinh sư thì phiền nhiễu quá, dân nhà Chu không hiểu rõ, đem lòng nghi kỵ mà sinh điều nọ tiếng kia, lại thành ra mất lòng Tấn hầu, chỉ bằng Tấn hầu thôi đi là hơn.

Triệu Thôi nói:

— Chúa công tôi thực lòng nhớ mến Thiên tử, hiện đã truyền hịch đi các nước chư hầu, ước định họp nhau cả ở đất Ôn Ấp; nếu nay thôi đi chẳng thì hóa ra chuyện đùa bỡn hay sao?

Vương tử Hổ nói:

— Vậy thì nên làm thế nào?

Triệu Thôi nói:

— Tôi nghĩ có một kế nhưng không dám nói ra.

Vương tử Hổ nói:

— Ngài có kế gì hay, tôi xin theo ý.

Triệu Thôi nói:

— Đời xưa Thiên tử có lễ đi tuần thú, để xem tục dân, hướng chi Ôn Ấp là một nơi kinh kỳ, nay Thiên tử mượn tiếng đi tuần thú ngự ra đất Hà Dương (tức là Ôn Ấp), rồi Chúa công tôi đem các vua chư hầu đến làm lễ triều kiến, phỏng có nên chăng?

Vương tử Hổ nói:

— Ngài bàn kế ấy thật là tiện cả đôi đường, để tôi xin tâu lại với Thiên tử.

Vương tử Hổ vào triều, đem lời nói Triệu Thôi tâu lại với Chu Tương Vương. Chu Tương Vương mừng lắm, hẹn đến ngày mồng một tháng mười thì ngự ra Hà Dương. Triệu Thôi về nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công bá cáo các chư hầu biết. Đến hôm ấy, Tề Chiêu Công (Phan), Tống Thành công (Vương Thần), Lỗ Hi công (Thân), Sái Trang công (Giáp Ngọ), Tần Mục công (Nhâm Hiếu) và Trịnh Văn công (Tiệp) đều lục tục đến cả. Tần Mục công nói với Tấn Văn công rằng:

— Ngày trước quý quốc hội chư hầu ở đất Tiễn Thổ, nước tôi ngại về đường xa xa xôi, vậy nên không đến dự hội được, ngày nay nước tôi xin theo hàng với các nước chư hầu.

Tấn Văn công nhận lời. Bấy giờ, Tần Mục công (Khoản) mới

mất, con là Sóc mới lên nối ngôi, tức là Tần Cung công. Tần Cung công sợ uy nước Tấn, cũng mặc đồ tang phục mà đến dự hội. Các nước nhỏ như nước Châu và nước Cử cũng đến dự hội cả. Vệ Thành công tự biết mình có tội, đã toan không đi, Ninh Du can rằng:

— Nếu ta không đi thì lại càng thêm tội, tất nhiên nước Tấn đem quân đến đánh.

Vệ Thành công bắt buộc phải đi. Ninh Du, Hàm Trang Tử, Sĩ Vinh, ba người cùng đi theo Vệ Thành công. Khi Vệ Thành công đi đến đất Ôn Ấp, Tấn Văn công không cho vào yết kiến, lại phái một toán quân bắt mà giam lại. Các nước chư hầu họp tại Ôn Ấp, cả thảy mười nước là:

- | | | | | |
|--------|----------|---------|---------|--------|
| 1- Tấn | 2- Tề | 3- Tống | 4- Lỗ | 5- Sái |
| 6- Tần | 7- Trịnh | 8- Trần | 9- Châu | 10- Cử |

Chỉ có nước Hứa là một mực thủ hiểm, không chịu theo lệnh Tấn Văn công. Đúng ngày mùng 1 tháng 10 thì Chu Tương Vương ngự đến. Tấn Văn công đem các vua chư hầu đi đón, rồi làm lễ triều kiến, mũ áo cân đai trông rất nghiêm chỉnh. Khi triều kiến xong, Tấn Văn công đem sự tình Thúc Vũ nước Vệ bị oan tâu với Chu Tương Vương và xin sai Vương tử Hổ cùng xử quyết cái án ấy. Chu Tương Vương thuận cho, Tấn Văn công mời Vương tử Hổ về nhà công quán, rồi sai người gọi Vệ Thành công. Vệ Thành công mặc áo tù y đến. Quan Đại phu nước Vệ là Nguyên Huyên cũng đến. Vương tử Hổ nói với Tấn Văn công rằng:

— Chẳng lẽ hai vua tôi lại đối tụng với nhau thì không tiện, xin cho người khác vào thay.

Nói xong, truyền cho Vệ Thành công lui xuống nhà dưới. Ninh Du theo liền bên cạnh Vệ Thành công, không dời ra một bước nào cả, Hàm Trang Tử thay Vệ Thành công vào đối tụng với Nguyên Huyên. Sĩ Vinh được quyền làm trị ngục quan để đối chứng việc ấy. Nguyên Huyên miệng nói trơn như nước chảy, kể hết đầu đuôi từ khi Vệ Thành công trốn ra ở đất Tương Ngưu,

dẫn lại Thúc Vũ giữ nước như thế nào, về sau vì thế nào mà giết chết Nguyên Dốc và lại giết Thúc Vũ. Hàm Trang Tử nói:

— Đó là tại Chuyên Khuyển đem lời gièm pha, để khiến cho Chúa công nghe lầm, không can dự gì đến Chúa công.

Nguyên Huyên nói:

— Chuyên Khuyển lúc trước có nói với tôi xin lập Thúc Vũ, nếu tôi nghe lời thì khi nào Chúa công lại được trở về, chỉ vì tôi nghĩ đến cái lòng yêu anh của Thúc Vũ mà tôi cự tuyệt Chuyên Khuyển, ai ngờ Chuyên Khuyển lập kế báo thù, nhưng nếu Chúa công không có lòng nghi kỵ Thúc Vũ thì Chuyên Khuyển gièm pha thế nào nổi. Tôi sai con tôi là Nguyên Dốc theo hầu Chúa công, để tỏ bày tâm tích, ấy chính là cái lòng tốt của tôi, thế mà tự nhiên vô cớ, không có tội gì, bắt đem giết đi, suy cái việc giết con tôi là Nguyên Dốc thì đủ biết Chúa công có cái lòng định giết Thúc Vũ.

Sĩ Vinh bẻ lại rằng:

— Nhà ngươi vì sự con mình bị giết mà đem lòng thù oán chứ không phải vì Thúc Vũ.

Nguyên Huyên nói:

— Tôi vẫn thường nói: giết con là oán riêng, giữ nước là việc lớn, có đâu tôi dám vì oán riêng mà bỏ việc lớn. Ngày trước Thúc Vũ dâng thư xin với vua Tấn phục quốc cho anh thì bức thư ấy chính tay tôi làm, nếu tôi đem lòng thù oán, khi nào tôi chịu như thế. Việc giết Nguyên Dốc, trước tôi cũng cho là một sự nghe lầm, tất có ngày phải hối mà nghĩ lại, ngờ đâu di lụy đến Thúc Vũ ngày nay!

Sĩ Vinh nói:

— Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, Chúa công ta cũng đã xét tình rồi. Việc bị Chuyên Khuyển giết, không phải tự ý Chúa công.

Nguyên Huyên nói:

— Chúa công đã biết thúc Vũ không có ý cướp ngôi, những lời Chuyên Khuyển nói, toàn là bịa đặt cả, vậy thì sao không trị tội Chuyên Khuyển, mà lại nghe lời hấn, trước hẹn đem quân về nước, khi về nước lại cho hấn làm tiền khu, có phải là rõ ràng mượn tay Chuyên Khuyển để giết Thúc Vũ, sao lại bảo rằng không biết.

Hàm Trang Tử cúi đầu không nói được một câu nào. Sĩ Vinh lại bẻ Nguyên Huyên rằng:

— Thúc Vũ dẫu bị oan khổ, nhưng Thúc Vũ là bề tôi, Chúa công là vua; xưa nay bề tôi bị vua giết oan, biết bao nhiêu mà kể cho xiết! Vả Chúa công đã giết Chuyên Khuyển và làm lễ hậu táng cho Thúc Vũ, thế là thưởng phạt phân minh lắm rồi, còn tội gì nữa!

Nguyên Huyên nói:

— Ngày xưa, vua Kiệt giết oan Long Bàng, vua Thang cử binh đánh vua Kiệt; vua Trụ giết oan Tử Can, vua Vũ Vương cử binh đánh vua Trụ. Vua Thang và vua Vũ Vương đều là bề tôi của vua Kiệt vua Trụ cả, thế mà trông thấy người trung lương bị oan khổ, cũng phải cử binh để giết kẻ hung tàn, huống chi Thúc Vũ cùng với Chúa công là tình anh em, mà lại có công giữ nước, không phải như Long Bàng và Tử Can mà thôi, Chúa công ngày nay chẳng qua còn là chư hầu, chưa phải là Thiên tử như vua Kiệt và vua Trụ, sao lại cho là vô tội được.

Sĩ Vinh cùng từ, không cãi sao được nữa, lại nói lảng rằng:

— Chúa công dẫu trái nữa, nhưng nhà ngươi là bề tôi, nếu đã một lòng tận trung với Chúa công thì sao khi Chúa công về nước, nhà ngươi không ra triều kiến mà lại bỏ trốn, là nghĩa thế nào?

Nguyên Huyên nói:

— Tôi cùng Thúc Vũ giữ nước, thật là vâng mệnh Chúa công, thế mà Chúa công còn không bao dung Thúc Vũ, khi nào lại có lòng bao dung đến tôi. Tôi trốn đi, không phải là sợ chết tham

sống, chỉ muốn vì Thúc Vũ mà bày tỏ cái oan khổ này!

Tấn Văn công nghe nói, ngoảnh lại bảo Vương tử Hổ rằng:

— Xem Sĩ Vinh và Nguyên Huyên nói bấy nhiêu lời thì bên nào cũng có lẽ phải, nhưng Nguyên Huyên lý thẳng hơn. Vua nước Vệ là bề tôi Thiên tử, tôi không dám trị tội, nay hãy xin trị tội những kẻ về đảng với vua nước Vệ.

Nói xong, liền sai đem chém tất cả những kẻ về đảng với Vệ Thành công. Vương tử Hổ nói:

— Tôi nghe nói Ninh Du là một quan đại phu hiền ở nước Vệ, mà trong việc này Ninh Du cũng khuyên bảo, nhưng vua nước Vệ không nghe. Vả việc này không can dự gì đến Ninh Du, chớ nên bắt tội. Sĩ Vinh được quyền trị ngục quan mà xét đoán không minh thì nên trị tội trước nhất. Hàm Trang Tử biết là trái lẽ, không cãi câu nào, cũng nên giảm bớt tội cho.

Tấn Văn công theo lời, truyền chém đầu Sĩ Vinh, chặt chân Hàm Trang Tử, còn Ninh Du thì tha không hỏi đến. Tấn Văn công cùng Vương Tử Hổ đem những lời nói của hai bên nguyên, bị vào tâu với Chu Tương Vương và xin trị tội Vệ Thành công.

Chu Tương Vương nói:

— Thúc phụ xử đoán thật là minh lắm! nhưng Trẫm e rằng vì bề tôi mà giết vua thì sao cho phải đạo, chứ Trẫm có tư tình gì với vua Vệ đâu!

Tấn Văn công sợ hãi, sụp lạy mà xin lỗi rằng:

— Kẻ hạ thần không nghĩ đến điều ấy, Thiên Tử đã dạy như vậy thì xin giải vua Vệ về kinh sư để tùy lượng trên xử đoán.

Tấn Văn công truyền cho quân sĩ canh giữ Vệ Thành công để giải về kinh sư; lại một mặt cho Nguyên Huyên trở về nước Vệ lập vua khác. Nguyên Huyên về đến nước Vệ, cùng với các quan triều thần thương nghị, nói dối là Vệ Thành công đã bị tội chết rồi, nay phụng mệnh Thiên Tử về lập vua khác. Các quan triều thần cùng cử em ruột Thúc Vũ là Công tử Thích, tên tự là Tử Hà.

Công tử Thích vốn là người nhân hậu.

Nguyên Huyên nói:

— Lập Công tử Thích là phải lắm, anh chết thì để cho em.

Nói xong, liền tôn Công tử Thích lên nối ngôi. Nguyên Huyên làm tể tướng. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

HỒI THỨ 43

Ninh Du lập kế cứu vua Vệ

Chúc Vũ thương thuyết lui quân Tần



hi các vua chư hầu làm lễ triều kiến xong, Chu Tương Vương trở về nhà Chu. Tấn Văn công và các vua chư hầu kéo nhau đi tiễn. Tiên Miệt giải Vệ Thành công về kinh sư. Bấy giờ Vệ Thành công hơi có bệnh, Tấn Văn công sai quan thầy thuốc là Y Diễn đi theo, giả cách chữa bệnh cho Vệ Thành công, kỳ thực thì sai đánh thuốc độc cho chết, mà giao cho Y Diễn phải làm đặc lực, nếu không thì trị tội. Tấn Văn công lại dặn riêng Tiên Miệt phải cùng với Y Diễn lưu ý về việc ấy. Chu Tương Vương về rồi, Tấn Văn công bảo các vua chư hầu rằng:

— Ta phụng mệnh Thiên Tử, được chuyên giữ việc đánh dẹp các nước. Nay người nước Hứa một lòng theo Sở, không thần phục nhà Chu; Thiên Tử nhà Chu tới đây, các vua đều phải đến triều kiến cả, thế mà nước Hứa ở gần đây, có ý khinh thường, dám coi như không, vậy tôi xin cùng với các vua chư hầu đến hỏi tội nước Hứa.

Các vua chư hầu đều xin vâng mệnh. Tấn Văn công cùng với tám nước chư hầu là Tề, Tống, Lỗ, Sái, Trần, Tần, Cử và Châu đem quân tiến sang nước Hứa. Chỉ có Trịnh Văn công nguyên trước thân thuộc nước Sở, vì sợ uy nước Tấn, phải đến dự hội, nhưng thấy Tấn Văn công đối đãi với vua Tào và vua Vệ, có ý không bằng lòng, nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Khi vua Tấn còn đi trốn, nước ta đã thất lễ với hần, chắc hần cũng không quên được cái thù ấy, xem như hần đối đãi với vua Tào và vua Vệ thì biết, chỉ bằng ta cứ tư thông với Sở, phòng khi hoạn nạn, ta có chỗ mà lui thân.

Quan Thượng khanh nước Trịnh là Thúc Thiêm thấy Trịnh Văn công trù trừ, có ý muốn làm phản nước Tấn, mới can Trịnh Văn công rằng:

— May mà vua Tấn đã cho ta giảng hòa, Chúa công chớ nên làm phản, nếu làm phản thì tất có tai vạ.

Trịnh Văn công không nghe, nói dối là trong nước có bệnh dịch, phải về làm lễ cầu cúng, rồi cáo từ Tấn Văn công xin về; lại sai người sang giao hiếu với Sở, và nói với Sở Thành Vương rằng:

— Vua Tấn ghét nước Hứa thần phục quý quốc mà đem quân các nước chư hầu đến đánh, nước tôi sợ uy quý quốc, không dám dự hội, xin nói để quý quốc biết.

Người nước Hứa nghe tin các nước chư hầu đến đánh, cũng sai người cáo cấp với Sở Thành Vương. Sở Thành Vương nói:

— Quân ta mới thua, không nên sinh sự với Tấn vội, đợi khi nào nước Tấn chán việc tranh chiến, bấy giờ ta sẽ cùng Tấn giảng hòa.

Sở Thành Vương không đem quân đi cứu Hứa. Các nước chư hầu đem quân vây đất Dĩnh Dương (kinh thành nước Hứa). Bấy giờ Tào Cung công vẫn bị giam ở trong thành Ngũ Lộc, chờ mãi không thấy Tấn Văn công có lệnh truyền tha, muốn tìm một người có tài ngôn luận sang kêu với Tấn Văn công. Có một viên quan nhỏ ở nước Tào là Hầu Nhu xin đi và đem theo nhiều đồ lễ vật. Tào Cung công cho đi.

Hầu Nhu nghe tin các nước chư hầu họp ở nước Hứa, mới đi tắt đến đất Dĩnh Dương, xin vào yết kiến Tấn Văn công. Gặp bấy giờ Tấn Văn công nhân khi hành quân mệt nhọc, bị cảm hàn. Đêm hôm ấy nằm mộng thấy một con ma đội mũ mặc áo, kêu với Tấn Văn công xin cho bữa ăn. Tấn Văn công quát to lên một

tiếng thì con ma ấy lui ra, từ đó bệnh thế mỗi ngày một nặng, cứ nằm liệt một chỗ không dậy được, định triệu quan Tái bốc là Quách Yển vào để bói một quẻ. Hầu Nhu biết vậy, mới đem một xe vàng lụa đưa cho Quách Yển và kể hết sự tình, nhờ Quách Yển mượn việc quỉ thần nói hộ cho nước Tào, Quách Yển nhận lời, khi vào yết kiến Tấn Văn công, bói được quẻ “thiên trạch” Tấn Văn công hỏi:

— Quẻ này tốt xấu thế nào?

Quách Yển nói:

— Cứ như quẻ này thì tất có những vị quỉ thần không ai cúng tế, mà đến kêu với Chúa công xin tha tội cho.

Tấn Văn công nói:

— Việc cúng tế quỉ thần, ta không ngăn cấm bao giờ. Vả quỉ thần còn có tội gì mà phải xin tha.

Quách Yển nói:

— Cứ như tôi thiên nghĩ thì hoặc giả là nước Tào chẳng! Chúa công đã ngỏ lời trả lại cho nước Tào và nước Vệ, nay nước Vệ đã được phục quốc rồi, mà nước Tào chưa được phục quốc, vậy nên tiên tổ nước Tào báo mộng mà kêu với Chúa công chẳng.

Tấn Văn công nghe nói, bỗng thấy trong mình khoan khoái, bệnh thế nhẹ đi đến một nửa, liền sai người triệu Tào Cung công ở đất Ngũ Lộc, cho về nước Tào, mà bao nhiêu những ruộng đất của nước Tào đều trả lại cả. Tào Cung công mừng lắm, tức khắc đến thẳng đất Dĩnh Dương, tạ ơn Tấn Văn công, rồi cùng với các chư hầu vây nước Hứa, Tấn Văn công dần dần khỏi bệnh. Hứa Hi công thấy nước Sở không đem quân đến cứu, mới mở cửa ra thành xin hàng. Tấn Văn công cùng các vua chư hầu đều rút quân về nước.

Trong khi từ biệt Tần Mục công ước với Tấn Văn công rằng:

— Ngày sau có việc chiến tranh gì thì Tấn Tần hai nước tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tấn Văn công về đến nửa đường, nghe tin Trịnh Văn công sai sứ tư thông với Sở, tức thì nổi giận, toan đem quân đi đánh. Triệu Thôi can rằng:

— Chúa công mệt nhọc mới khởi. Vả quân các nước chư hầu đều tan về cả, chỉ bằng ta hãy nghỉ yên trong một năm, rồi sau sẽ liệu kế đánh Trịnh.

Tấn Văn công truyền rút quân về. Chu Tương Vương về đến kinh sư, truyền cho quan Thái Tể nghị tội Vệ Thành công, rồi giam vào một nơi tù thất. Chu Tương Vương muốn bảo toàn cho Vệ Thành công, chỉ vì sợ trái ý Tấn Văn công, mới phải giam lại một chỗ, nhưng kỳ thực thì vẫn có lòng khoan đãi. Ninh Du lúc nào cũng theo liền Vệ Thành công, chẳng rời ra một bước. Phàm các đồ ăn uống, Ninh Du đều nếm trước tất cả, rồi mới tiến dâng Vệ Thành công. Tiên Miệt đã nhiều lần giục Y diễn đánh thuốc độc cho Vệ Thành công, ngặt vì Ninh Du phòng bị rất cẩn mật, vậy nên Y Diễn không làm nổi, bất đắc dĩ phải đem thực tình nói với Ninh Du rằng:

— Vua Tấn là người nghiêm khắc lắm, nếu ai trái ý thì tất bị giết, nay tôi phụng mệnh vua Tấn sai đánh thuốc độc cho vua Vệ, mà làm không được việc thì tính mệnh tôi cũng khó lòng được bảo toàn, vậy thì nhà ngươi nên ngơ đi, để cho tôi khỏi chết.

Ninh Du ghé tai bảo thầm rằng:

— Nhà ngươi đã nói thực với ta thì ta cũng xin bàn mưu hộ nhà ngươi. Vua Tấn nay đã già rồi, hay tin việc ma quỷ, mới rồi vua Tào được tha, cũng chỉ vì một câu nói của người thầy bói; nay nhà ngươi làm nhẹ thuốc độc chứ, để dâng Chúa công ta mà giả thác về việc quỷ thần thì vua Tấn tất không trị tội. Chúa công ta thế nào cũng xin hậu tạ.

Y diễn hiểu ý lui ra. Ninh Du giả cách phụng mệnh Vệ Thành công đến xin rượu thuốc của Y diễn về để chữa bệnh, rồi nhân tiện đưa cho Y diễn một hòm bảo ngọc.

Y Diễn bảo Tiên Miệt rằng:

— Vua Vệ đã đến ngày tận số!

Nói xong, liền hòa thuốc độc vào bình rượu đem dâng Vệ Thành công, nhưng làm thuốc độc rất nhẹ, lại pha thêm thuốc khác để cho nó lẫn sắc đi, ai trông cũng không biết được. Ninh Du xin ném trước. Y diễn giả cách không cho, rồi cố ép Vệ Thành công mà đổ vào miệng, bắt phải uống ngay. Vệ Thành công mới uống được mấy hớp thì Y Diễn trợn mắt, ngã lảo đảo xuống giữa sàn, miệng hộc máu tươi ra, bất tỉnh nhân sự. Bình rượu rơi vỡ, thuốc độc lênh láng cả dưới đất. Ninh Du giả cách giặt mình kinh ngạc, sai người vực Y Diễn dậy, hồi lâu mới dần dần tỉnh lại.

Ninh Du hỏi:

— Tại sao vậy?

Y Diễn nói:

— Lúc tôi đang đổ rượu thuốc, bỗng thấy một hình nhân mình cao hơn một trượng, mặt mũi khô ngô, ở trên trời rơi xuống, bước vào trong nhà, tự xưng là Đường Thúc (tổ tiên nước Tấn) đến cứu vua Vệ rồi cầm cái dùi đồng đập vỡ bình rượu thuốc, làm cho tôi chẳng còn hồn vía nào nữa!

Vệ Thành công cũng tự nói là mắt trông thấy như lời nói của Y Diễn. Ninh Du giả cách nổi giận nói:

— Thế ra mày dùng thuốc độc để hại Chúa công ta, nếu không được thần nhân đến giải cứu thì còn gì nữa! Ta cùng với mày quyết không cùng sống.

Nói xong liền xông lại đánh Y Diễn. Các người xung quanh đều khuyên can Ninh Du. Tiên Miệt nghe tin cũng vội vàng chạy đến, bảo Ninh Du rằng:

— Vua Vệ đã được thần nhân giúp, tất nhiên hưởng lộc còn lâu dài, để tôi sẽ nói với Chúa công tôi.

Vệ Thành công dầu có phải uống thuốc độc, nhưng thuốc làm rất nhẹ, bởi vậy ốm qua loa rồi lại khỏi. Tiên Miệt cùng Y Diễn về

nước Tấn, đem việc ấy nói lại Tấn Văn công. Tấn Văn công tin là chuyện thực, liền tha Y Diễn mà không trị tội. Lỗ Hi công nguyên là thân thuộc với Vệ, nghe tin Y Diễn dâng thuốc độc mà Vệ Thành công không chết, Tấn Văn công lại không trị tội Y Diễn, mới hỏi Tang Tôn Thần rằng:

— Vua Vệ có thể về nước được hay không?

Tang Tôn Thần nói:

— Về được.

Lỗ Hi công nói:

— Tại sao mà biết?

Tang Tôn Thần nói:

— Vua Tấn trị tội vua Vệ, không dùng hình pháp mà lại sai Y Diễn đánh thuốc độc; Y Diễn làm không xong việc mà vua Tấn không dám giết Y Diễn, thế là sợ cái tiếng giết vua Vệ. Vua Vệ đã không chết thì có lẽ nào mà ở già đời ở nhà Chu hay sao! Nay chúa công làm ơn xin vua Tấn tha cho vua Vệ thì khi vua Vệ được về nước rồi, tất càng thêm thân tình với nước Lỗ ta. Các nước chư hầu, ai không phải phục cái cao nghĩa ấy.

Lỗ Hi công bằng lòng, liền sai Tang Tôn Thần đem 10 đôi bạch bích vào dâng Chu Tương Vương để xin hộ cho vua Vệ, Chu Tương Vương nói:

— Việc ấy là tự ý vua Tấn, nếu vua Tấn bằng lòng thì Trẫm có ghét gì vua Vệ.

Tang Tôn Thần nói:

— Chúa công tôi cũng sắp sai tôi sang nói với vua Tấn, nhưng nếu không bẩm mệnh Thiên tử trước thì tôi không dám đi.

Chu Tương Vương nhận ngọc bạch bích, tỏ là có ý thuận cho. Tang Tôn Thần lại sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, cũng dâng 10 đôi bạch bích và nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công tôi với vua Vệ là tình thân thuộc, mà vua Vệ có

tội thì Chúa công tôi không được yên lòng. Nay nhà vua đã tha tội cho vua Tào, vậy Chúa công tôi cũng xin đem lễ mọn này mà chuộc tội cho vua Vệ.

Tấn Văn công nói:

— Vua Vệ hiện nay ở kinh sư nhà Chu, việc này phải bẩm mệnh Thiên tử, chứ ta không dám tự chuyên.

Tang Tôn Thần nói:

— Nhà vua thay quyền Thiên tử để ra lệnh cho các nước chư hầu, nếu nhà vua bằng lòng tha tội cho vua Vệ thì tức là mệnh lệnh của Thiên tử đó.

Tiên Miệt nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công vì nước Lỗ mà tha cho vua Vệ thì hai nước Lỗ, Vệ cùng thần phục Chúa công, còn gì lợi hơn nữa.

Tấn Văn công thuận cho, liền sai Tiên Miệt cùng với Tang Tôn Thần sang tâu với Chu Tương Vương, rồi tha cho Vệ Thành công về nước. Bấy giờ Nguyên Huyên đã lập Công tử Thích lên làm vua nước Vệ, sửa sang thành quách, canh giữ rất nghiêm ngặt. Vệ Thành công sợ khi mình về nước, tất nhiên Nguyên Huyên không cho vào, mới bàn mưu với Ninh Du.

Ninh Du nói:

— Tôi nghe Chu Chuyên, Dã Cạn khi trước có công phù lập Công tử Thích, mà xin làm quan khanh không được, bởi vậy trong lòng oán giận, nay ta nên kết với một người, tên gọi Khổng Đạt; người ấy kiến thức rộng lắm, cũng có quen Chu Chuyên và Dã Cạn, bây giờ Chúa công bảo Khổng Đạt hẹn cho Chu Chuyên và Dã Cạn làm chức quan khanh, để sai hai người ấy giết Nguyên Huyên, Nguyên Huyên chết rồi thì chẳng sợ ai nữa!

Vệ Thành công nói:

— Nhà ngươi vì ta mà mưu việc ấy, nếu sự đã thành rồi, ta có tiếc gì một chức quan khanh.

Ninh Du liền sai người tâm phúc giả cách nói phao là Vệ

Thành công dầu được tha tội, không mặt mũi nào mà về nước, sắp sửa tránh sang ở nước Sở; rồi đem tờ thủ thư của Vệ Thành công giao cho Khổng Đạt, bảo hẩn mật kết với Chu Chuyên và Dã Cạn. Chu Chuyên và Dã Cạn bàn nhau rằng:

— Nguyên Huyên đêm nào cũng đi tuần ở trên mặt thành, nếu ta phục binh mà giết chết đi, rồi kéo vào trong cung giết nốt Công tử Thích, bấy giờ đi đón Chúa công, như thế chắc là hai ta có công to lắm!

Nói xong, hai người đều cho quân phục sẵn để đến đêm thì khởi sự. Đêm hôm ấy Nguyên Huyên đi tuần tới cửa Đông môn, trông thấy Chu Chuyên và Dã Cạn đi đến, Nguyên Huyên giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Hai ngài đến đây có việc gì?

Chu Chuyên nói:

— Tôi nghe người đồn rằng vua cũ ta đã vào nước Vệ, sắp sửa tới đây, quan Đại phu lại không biết hay sao?

Nguyên Huyên ngạc nhiên mà nói rằng:

— Tin đồn ấy từ đâu mà lại?

Dã Cạn nói:

— Tôi nghe Ninh Du có cho người vào thành, ước với các quan triều thần đi đón, Đại phu tính thế nào?

Nguyên Huyên nói:

— Đó là lời nói càn, ta chớ nên tin. Vả ngôi vua nhất định rồi, không có lẽ nào lại đón vua cũ.

Chu Chuyên nói:

— Quan Đại phu tay cầm quyền nước, nên phải trông xa muôn dặm, việc lớn như thế mà không biết thì người ta còn dùng ngài làm gì nữa!

Dã Cạn liền nắm hai tay Nguyên Huyên. Nguyên Huyên đang vùng vằng không chịu mà chống cự lại, Chu Chuyên cầm dao,

quát to một tiếng, chém vỡ đầu Nguyên Huyên. Phục binh bốn mặt đổ ra. Những quân sĩ đi theo Nguyên Huyên đều bỏ chạy tán loạn cả. Chu Chuyên và Dã Cạn đem quân đi điều ở ngoài đường, reo ầm lên rằng:

— Vua Vệ đã đem quân Tề và quân Sở về, đóng tại ngoại thành rồi! Nhân dân trong nước, đâu ở yên đấy, cảm không ai được náo động.

Người nước Vệ bấy giờ nhà nào cũng đóng cửa thật chặt, không ai dám ra; các quan triều thần cũng nửa tin nửa ngờ, chưa hiểu sự thể ra làm sao cả, đều khoanh tay ngồi yên, để nghe ngóng tin tức. Chu Chuyên và Dã Cạn kéo vào trong cung. Công tử Thích đang cùng với em là Công tử Nghi uống rượu. Công tử Nghi nghe nói mặt ngoài có chính biến, liền rút gươm cầm tay đi ra cửa cung, bị Chu Chuyên giết chết. Chu Chuyên lại vào tìm Công tử Thích, nhưng không thấy đâu cả, bấy giờ trong cung náo động cả lên; đến sáng ngày mai, mới biết Công tử Thích đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi. Chu Chuyên và Dã Cạn đem thủ thư của Vệ Thành công tuyên yết ở chốn triều đường, rồi họp các quan đi đón Vệ Thành công về nước. Vệ Thành công về nước, chọn ngày vào tế ở nhà Thái miếu, lại theo lời ước cũ phong cho Chu Chuyên và Dã Cạn làm chức quan khanh, cho vào làm bồi tế. Đầu trống canh năm ngày hôm ấy, Chu Chuyên mũ áo lên xe vào tế. Vừa vào đến cửa miếu, tự nhiên hai mắt trợn ngược, rồi quát to lên rằng:

— Chu Chuyên! Mày là đứa tiểu nhân, tham chức quan khanh mà hại ta! Cha con ta một lòng vì nước, nay phải ngậm oan ở dưới suối vàng, để cho mày được mũ áo đi bồi tế, phỏng có sướng hay không? Ta chỉ bắt mày đem đến nộp Thúc Vũ và Công tử Thích, xem mày nói ra làm sao. Ta đây chính là quan Đại phu Nguyên Huyên đó.

Nói xong, đổ máu mồm máu miệng ra, rồi chết tươi ở trong xe. Dã Cạn đến sau, trông thấy giật mình kinh sợ, vội vàng cởi mũ áo quan khanh ra, giả cách nói bị bệnh cảm hàn mà trở về. Vệ Thành công đến nhà Thái miếu, phải cho Ninh Du cùng

Khổng Đạt vào bồi tế thay cho Chu Chuyên và Dã Cạn. Khi Vệ Thành công về triều thì đã tiếp được thư của Dã Cạn xin từ chức quan khanh. Vệ Thành công thấy Chu Chuyên chết lạ như vậy, nên cũng không ép Dã Cạn nữa, liền cho từ chức. Chưa được một tháng thì Dã Cạn cũng ốm mà chết. Vệ Thành công nghĩ Ninh Du có công bảo giá toan dùng làm chức thượng khanh. Ninh Du nhường cho Khổng Đạt làm thượng khanh, Ninh Du làm Á khanh. Khổng Đạt bàn mưu với Vệ Thành công, đem việc Công tử Thích chết đổ lỗi cho Chu Chuyên và Dã Cạn rồi sai sứ đến tạ ơn Tấn Văn công.

Tấn Văn công cũng bỏ đi, không hỏi đến việc ấy nữa. Bảy giờ nước Tấn nghỉ quân đã được hơn một năm, Tấn Văn công họp các quan triều thần lại mà hỏi rằng:

— Người nước Trịnh ngày trước vô lễ với ta, ta chưa báo thù, nước Trịnh lại bỏ ta mà theo Sở, ta muốn họp các vua chư hầu đến hỏi tội nước Trịnh, các người nghĩ thế nào?

Tiên Trần nói:

— Các nước chư hầu đã động binh luôn mãi, nay vì có nước Trịnh mà lại động binh thì không phải là cách giữ yên trung quốc. Huống chỉ một quân nước ta cũng đủ dùng rồi, cần gì phải mượn đến quân chư hầu.

Tấn Văn công nói:

— Khi trước vua Tần từ biệt ta có ước với ta rằng sau này hai nước có việc chiến tranh, tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tiên Trần nói:

— Nước Trịnh là một nơi trọng yếu ở trung quốc, bởi vậy Tề Hoàn công ngày xưa muốn làm bá chủ, tất phải tranh lấy nước Trịnh; nay ta ước với nước Tần cùng đánh thì Tần tất tranh mất, chỉ bằng ta chỉ dùng quân nước nhà mà thôi.

Tấn Văn công nói:

— Đất nước Trịnh tiếp giáp với địa giới nước Tấn ta mà xa

nước Tần thì nước Tần còn lợi về cái gì.

Nói xong, liền sai người sang ước với nước Tần, hẹn đến thượng tuần tháng chín cùng cử binh đi đánh Trịnh. Khi Tấn Văn công cử binh đi đánh Trịnh, cho Công tử Lan đi theo, Công tử Lan nguyên là thứ đệ của Trịnh Văn công, năm trước trốn sang nước Tấn, làm quan đại phu, đến lúc Tấn Văn công lên ngôi, Công tử Lan hầu hạ tay chân, một lòng trung cần, bởi vậy Tấn Văn công có lòng yêu. Lần này cho Công tử Lan đi theo là muốn dùng Công tử Lan làm một người hướng đạo, Công tử Lan chối từ, nói:

— Người quân tử dẫu ở nước ngoài cũng không dám quên nước cũ của cha mẹ mình. Nay Chúa công sang đánh Trịnh, tôi không dám dự biết vào việc ấy.

Tấn Văn công khen rằng:

— Nhà ngươi thật là một người không bội bản!

Nói xong liền lưu Công tử Lan ở Đông Đô, từ bấy giờ có ý muốn phù lập làm vua nước Trịnh. Quân Tấn đã vào địa giới nước Trịnh; Tần Mục công cũng đem quân kéo đến, thẳng tiến đến sông Khúc Vị. Quân Tấn đóng ở Hàm Lăng, về phía tây thành nước Trịnh. Quân Tần đóng ở đất Dĩ Nam, về phía Đông thành nước Trịnh. Quân Tấn và quân Tần ngày đêm vây kín bốn mặt. Trịnh Văn công sợ hãi, không biết làm ra thế nào, quan Đại phu là Thúc Thiêm nói với Trịnh Văn công rằng:

— Tấn Tần hợp sức nhau thì thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi nhưng nếu được một người biện sĩ ra nói với vua Tần, khiến cho nước Tần lui quân. Tần lui quân thì nước Tấn thế cô, ta chẳng sợ gì nữa!

Trịnh Văn công nói:

— Ai có thể ra nói với vua Tần được?

Thúc Thiêm nói:

— Dật Chi Hồ có thể dùng được.

Trịnh Văn công liền sai Dật Chi Hồ.

Dật Chi Hồ nói:

— Việc ấy tôi không thể đương nổi, tôi xin cử một người để thay tôi. Người ấy ứng đối, miệng nói trơn như nước chảy, nhưng nay đã già rồi, nếu Chúa công phong chức cho mà khiến ra nói với vua Tần, chắc là vua Tần phải nghe.

Trịnh Văn công hỏi:

— Người nào vậy?

Dật Chi Hồ nói:

— Người ấy ở đất Khảo Thành, tên gọi Chúc Vũ, năm nay đã ngoài 70 tuổi, xin Chúa công trọng đãi mà sai đi thì tất được việc.

Trịnh Văn công liền triệu Chúc Vũ vào triều. Khi Chúc Vũ vào, đầu râu tóc bạc, lưng đã hơi còng, chân bước lẩy bẩy. Các quan trông thấy ai cũng phải cười thầm. Chúc Vũ sụp lạy Trịnh Văn công mà nói rằng:

— Chẳng hay Chúa công triệu lão thần có việc gì?

Trịnh Văn công nói:

— Dật Chi Hồ nói nhà ngươi có tài ngôn ngữ hơn người, ta muốn phiên nhà ngươi ra nói với vua Tần; nếu vua Tần chịu lui quân thì ta sẽ trọng dụng nhà ngươi.

Chúc Vũ sụp lạy hai lạy mà chối từ rằng:

— Tôi sức hèn tài mọn, đang lúc trai trẻ còn chẳng làm nên việc gì, nay đã già yếu, gân sức mỗi mệt, động cát tiếng nói lại ho hen, vậy tôi nói với vua Tần sao được.

Trịnh Văn công nói:

— Để cho nhà ngươi già mà không đắc dụng, ấy là cái lỗi của ta đó! Nay ta phong cho nhà ngươi làm chức á khanh, nhà ngươi cố đi giúp ta.

Dật Chi Hồ đứng bên cạnh, lại nói hộ rằng:

— Đại trượng phu già mà không đặc dụng, chẳng qua cũng là số mệnh. Nay Chúa công đã biết đến tiên sinh mà dùng, tiên sinh chớ nên từ chối.

Chúc Vũ mới nhận lời. Bấy giờ quân Tần và quân Tấn vây thành gấp lắm; đêm hôm ấy, Chúc Vũ sai kẻ tráng sĩ dòng dây qua thành, xuống cửa Đông môn, rồi đi thẳng đến dinh quân Tần. Quân Tần không cho vào. Chúc Vũ đứng ngoài cửa dinh khóc âm lên. Quân Tần bắt đem vào nộp Tần Mục công. Tần Mục công hỏi:

— Nhà ngươi là người ở đâu?

Chúc Vũ nói:

— Lão thần là quan Đại phu nước Trịnh, tên gọi Chúc Vũ.

Tần Mục công nói:

— Vì việc gì mà nhà ngươi khóc?

Chúc Vũ nói:

— Tôi khóc vì nước Trịnh sắp mất.

Tần Mục công nói:

— Nước Trịnh sắp mất, sao nhà ngươi lại đến khóc ở dinh ta?

Chúc Vũ nói:

— Lão thần khóc nước Trịnh và khóc cả nước Tần nhân thế; nước Trịnh mất chẳng đáng tiếc, chỉ tiếc thay cho nước Tần!

Tần Mục công nổi giận mà mắng rằng:

— Nước ta có điều gì đáng tiếc? Nhà ngươi nói không hợp lý thì ta chém đầu đi!

Chúc Vũ nét mặt không sợ hãi gì cả, ung dung mà đáp rằng:

— Tấn Tần hợp sức mà đánh Trịnh thì Trịnh tất phải mất, không đợi nói nữa! Trịnh mất mà có ích được cho Tần, chẳng kể

làm chi, nhưng chẳng những không ích mà lại có hại thì sao Chúa công lại chịu nhọc quân tốn của để giúp việc cho người khác như vậy!

Tần Mục công nói:

— Chẳng những không ích mà lại còn có hại là nghĩa thế nào? Chúc Vũ nói:

— Nước Trịnh ở phía đông nước Tấn, nước Tần ở phía tây nước Tấn, đông tây cách nhau kể hàng nghìn dặm. Nước Tần có thể qua nước Tấn mà chiếm được nước Trịnh hay không? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tấn, chứ nước Tần có ích gì! Tần Tấn hai nước cùng giáp giới, thế lực vẫn ngang nhau, nếu nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh thì nước Tần tất mỗi ngày một suy yếu. Nay Chúa công mở đất hộ nước Tấn, làm cho nước mình suy yếu đi, tôi thiết tưởng bậc trí giả có đâu lại như thế! Vả Tấn Huệ công ngày xưa hẹn biểu Chúa công năm thành, khi đã về nước rồi thì lại bội ước, điều đó Chúa công cũng đã biết; Chúa công thì ơn với Tấn đã mấy đời, mà có thấy Tấn báo ơn chút nào không? Vua Tấn từ khi về nước, luyện binh tuyển tướng, chỉ chăm về việc đi tiếm đất nước ngoài, ngày nay mở đất ở phía đông, đã làm mất nước Trịnh rồi, ngày khác muốn mở đất ở phía Tây thì cái tai vạ ấy tất phải đến nước Tần. Chúa công lại không rõ việc nước Ngụy và nước Quắc ngày xưa hay sao? Nước Tấn mượn đường nước Ngụy để diệt nước Quắc; khi đã diệt được Quắc rồi thì lại quay về mà đánh nước Ngụy. Vua Ngụy đại đột mà giúp Tấn, đến nỗi mất nước, điều ấy thật nên lấy làm răn! Chúa công thì ơn với Tấn, đã chẳng ích gì, mà nước Tấn lập kế dùng Chúa công thì cái kế ấy lại khó lường được! Chúa công là trí giả mà mắc mưu Tấn như thế, vậy nên tôi đau lòng thay cho nước Tần!

Tần Mục công ngẫm nghĩ hồi lâu, có ý cảm động, gật đầu mà nói rằng:

— Quan Đại phu nói phải lắm!

Bách Lý Hề nói với Tần Mục công rằng:

— Chúc Vũ là một người biện sĩ, muốn cho ta bất hòa với Tấn, Chúa công chớ nên nghe.

Chúc Vũ nói:

— Nếu Chúa công giải vây cho nước tôi thì nước tôi xin kết nạp điều ước, bỏ Sở để hàng Tần; khi nào nước Tần có việc mà đi qua nước tôi thì nước tôi cung cấp.

Tần Mục công có ý bằng lòng, liền cùng với Chúc Vũ lập điều ước, lại sai Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn ba tướng đóng quân lại để giữ hộ cho nước Trịnh. Có quân thám tử báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận. Hồ Yển ở bên cạnh, nói với Tấn Văn công, xin đem quân đuổi theo để đánh quân Tần.

HỒI THỨ 44

Thúc Thiêm lâm hình cải vua Tần

Huyền Cao giả bệnh khao quân Tần



Trần Mục công giảng hòa riêng với nước Trịnh, kết lập điều ước, rồi rút quân về. Tấn Văn công nổi giận. Hồ Yển nói với Tấn Văn công rằng:

— Quân Tần dẫu đi, nhưng cũng chưa xa, tôi xin đem quân đi đuổi đánh. Quân Tần đã có lòng về thì tất không có chí muốn đánh, tôi chắc rằng chỉ một trận là đủ phá được quân Tần; ta đã phá được quân Tần thì quân Trịnh sợ mất vía, không đợi đánh mà tự khắc phải hàng.

Tấn Văn công nói:

— Không nên! Ngày xưa ta nhờ sức vua Tần mà về phục quốc, nếu không có vua Tần thì sao ta được thế này, bởi vậy Thành Đắc thần vô lễ với ta, mà ta còn lui quân ba xá để báo lại cái ơn ấy, huống chi là vua Tần! Vả không có quân Tần, ta cũng vây nổi nước Trịnh, chớ có lo gì!

Nói xong, liền chia quân ra mấy mặt, cứ việc vây thành nước Trịnh, Trịnh Văn công lại bảo Chúc Vũ rằng:

— Tần chịu lui quân là nhờ sức nhà ngươi, nhưng quân Tần chưa lui thì biết làm thế nào?

Chúc Vũ nói:

— Tôi nghe nói vua Tấn yêu Công tử Lan lắm, nay ta sai người đón Công tử Lan về mà giảng hòa thì tất thế nào vua Tấn cũng thuận cho.

Trịnh Văn công nói:

— Việc này lại phải nhờ đến lão đại phu đi giúp cho mới được. Thạch Thân phủ nói với Trịnh Văn công rằng:

— Chúc Vũ nhọc lắm rồi, để tôi xin đi thay.

Nói xong, liền đem các đồ lễ vật đến dinh Tấn Văn công, xin vào yết kiến. Tấn Văn công cho vào, Thạch Thân Phủ sụp lạy dâng các đồ lễ vật và nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công tôi vì cơ ở gần nước Sở, nên vậy không dám ra mặt chống cự với Sở, nhưng kỳ thực vẫn thần phục nhà vua. Nay nhà vua đem quân đến đánh, chúa công tôi biết tội đã nhiều, có sai tôi đem các đồ lễ vật đến để tạ tội. Chúa công tôi có một người em là Công tử Lan, nay được hầu hạ nhà vua, xin nhà vua thương tình mà cho nước tôi được giảng hòa, nước tôi xin đón Công tử Lan về để cùng coi giữ quyền chính, không bao giờ dám đổi lòng.

Tấn Văn công nói:

— Nước người lập kế khiến cho Tần lui quân là có ý khinh ta một mình không đánh nổi; nay lại xin giảng hòa, chẳng qua là muốn dùng kế hoãn binh để đợi quân Sở đến cứu viện đó thôi, nếu nước người muốn cho ta lui quân thì tất phải theo ta hai điều:

Thạch Thân Phủ nói:

— Hai điều là những gì, xin nhà vua cứ dạy.

Tấn Văn công nói:

— Một là phải lập Công tử Lan làm thế tử; hai là phải đem Thúc Thiêm sang nộp ta thì ta mới cho là thực.

Thạch Thân Phủ về nói với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công nói:

— Ta chưa có con trai, mà ta nghe Công tử Lan ngày xưa có ứng vào mộng triệu, nay ta lập làm thế tử cũng có thể được; còn Thúc Thiêm là bề tôi tay chân của ta, ta bỏ đi thế nào cho đành!

Thúc Thiêm nói:

— Vua Tấn đòi bắt tôi, nếu tôi không sang thì không chịu lui quân, vậy thì có đâu tôi dám sợ chết mà để cho Chúa công lo nhọc. Xin Chúa công cứ cho tôi đi.

Trịnh Văn công nói:

— Ta không nỡ để cho nhà ngươi đi vì nhà ngươi đi thì tất phải chết!

Thúc Thiêm nói:

— Chúa công không nỡ để cho tôi chết, mà nỡ để cho trăm họ phải lầm than khổ sở hay sao! Vậy thì bỏ một mạng tôi mà cứu được trăm họ, Chúa công tiếc gì!

Trịnh Văn công ứa nước mắt khóc mà cho đi. Thạch Thân Phủ đưa Thúc Thiêm sang nộp Tấn Văn công và xin đón Công tử Lan về để lập thế tử. Tấn Văn công bằng lòng, bảo Thạch Thân Phủ hãy đợi ở trong dinh, rồi sai Hồ Yển đến Đông Đô triệu Công tử Lan. Tấn Văn công trông thấy Thúc Thiêm, quát to lên mà mắng rằng:

— Nhà ngươi cầm quyền chính nước Trịnh, mà để cho Trịnh thất lễ với ta, đó là một tội; nước Trịnh đã dự hội với ta, mà lại bội ước, đó là hai tội!

Nói xong liền sai quân sĩ đem vạc dầu ra để sắp sửa mổ Thúc Thiêm. Thúc Thiêm vẫn cứ ngẩng nhiên, không sợ hãi gì cả, chấp tay mà nói với Tấn Văn công rằng:

— Tôi đành phạm chết, nhưng xin nhà vua hãy cho tôi nói hết lời!

Tấn Văn công nói:

— Nhà ngươi muốn nói điều gì?

Thúc Thiêm nói:

— Khi trước nhà vua qua nước tôi, tôi có nói với Chúa công tôi rằng:

— Nhà vua là người hiền minh, mà các người theo hầu hạ đều là những bậc tài giỏi cả, vậy thì khi về nước tất làm bá chủ; đến khi nhà vua hội chư hầu ở đất Ôn Địa, tôi lại khuyên Chúa công tôi một lòng thờ Tấn, chớ có bội ước, nhưng trời làm hại nước tôi, khiến cho lời nói của tôi không được dùng. Nay nhà vua bắt tôi, Chúa công tôi cũng thương là vô tội, toan không cho đi; tôi xin liều một mình để cứu cho trăm họ. Thương ôi! Việc gì cũng liệu được trước thế là điều trí; một lòng giúp nước, thế là điều trung; không tránh lúc hoạn nạn thế là điều dũng; liều mình để cứu trăm họ, thế là điều nhân. Có người bề tôi đủ cả nhân, trí, trung, dũng như thế, mà ai ngờ pháp luật nước Tấn phải bắt đem mà mổ đi!

Nói xong, tay nắm cái vạc dầu mà kêu to lên rằng:

— Từ nay trở đi, những người làm bề tôi, nên lấy Thúc Thiêm này làm răn!

Tấn Văn công nghe lời, có ý cảm động, liền truyền tha cho Thúc Thiêm, và bảo Thúc Thiêm rằng:

— Ta thử nhà ngươi đó thôi! Nhà ngươi thật là một người liệt sĩ!

Từ bấy giờ có ý trọng đãi. Một hôm, Công tử Lan ở Đông Đô, Tấn Văn công bảo cho biết sự thể nước Trịnh đón về, lại sai Thúc Thiêm và bọn Thạch Thân Phủ phải lấy lễ tử tế mà yết kiến, rồi đón cho vào trong thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lập Công tử Lan làm thế tử. Bấy giờ Tấn Văn công mới rút quân về nước. Năm ấy, Ngụy Thù say rượu, ngã xe gãy tay, bệnh cũ lại phát, rồi hộc máu miệng ra mà chết. Tấn Văn công cho con Ngụy Thù là Ngụy Khảo được nối quan tước. Chưa bao lâu, Hồ Mao và Hồ Yển cũng đều ốm chết cả. Tấn Văn công thương xót vô cùng mà khóc rằng:

— Ta được thoát nạn mà có ngày nay là nhờ sức của hai Quốc cữu, chẳng ngờ hai Quốc cữu lại bỏ ta mà đi, khiến cho ta như người mất cánh tay phải, thương ôi!

Tư Thần nói với Tấn Văn công rằng:

— Chúa công tiếc tài hai vị Quốc cữu, tôi xin cử một người khác cũng có tài làm khanh tướng được.

Tấn Văn công nói:

— Nhà ngươi định cử ai?

Tư Thần nói:

— Ngày trước tôi đi sứ qua đồng Ký Giã, trông thấy một người đang cày ruộng, người vợ đem cơm đến bờ ruộng, hai tay bưng đưa cho chồng, người chồng cũng có nét mặt kính mà đỡ lấy. Lúc người chồng ăn thì người vợ đứng hầu bên cạnh, trong hai vợ chồng với nhau mà còn kính trọng nhau như khách lạ, hướng chỉ là khi đối với người khác. Tôi nghe nói người biết giữ lễ phép là người có đức hạnh, bởi vậy tôi mới đến hỏi họ tên thì tức là con trai Khước Nhuế, tên gọi Khước Khuyết. Nếu nước Tấn ta dùng được người ấy thì cũng chẳng kém gì Hồ Quốc cữu.

Tấn Văn công nói:

— Cha là người có tội, chẳng lẽ mình lại dùng người con!

Tư Thần nói:

— Nghiêu, Thuấn là cha mà có con là Đan Chu và Thương Quân là người dở; Cỗn là cha mà có con là vua Vũ là bậc thánh, thế mới biết người ta hay dở, cha con không can thiệp gì với nhau. Nay Chúa công lại nghĩ điều ác của người cha mà bỏ cái tài hữu dụng của người con hay sao!

Tấn Văn công khen phải mà bảo rằng:

— Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Tư Thần nói:

— Tôi sợ người ấy trốn sang nước khác thì người ta dùng mất,

vậy đã mời về ở tại nhà tôi. Xin Chúa công sai sứ đến triệu, mới phải đạo cầu hiền.

Tấn Văn công theo lời, sai nội thị phụng mệnh đem mũ áo đến triệu Khước Khuyết. Khước Khuyết sụp lạy mà chối rằng:

— Tôi là một kẻ nông phu ở Ký Giã, Chúa công không nghĩ đến tôi mà khoan dung cho, cũng đã đội ơn lắm rồi, huống chi còn dám lạm dự quan tước.

Nội thị về nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công hai ba lần sai nội thị ra khuyên mời, Khước Khuyết mới đội mũ mặc áo vào triều. Khước Khuyết mình dài 9 thước, mũi cao mặt to, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông. Tấn Văn công trông thấy mừng lắm, liền cho Tư Thần làm chánh tướng ở đạo hạ quân, mà lấy Khước Khuyết làm phó tướng. Nước Tấn lại mới lập ra hai đạo quân là tân thượng quân và tân hạ quân. Tân thượng quân thì cho Triệu Thôi làm chánh tướng, mà lấy Cơ Trinh làm phó tướng. Tân hạ quân thì cho Tư Anh (con Tư Thần) làm chánh tướng, mà lấy Tiên Đô làm phó tướng. Sở Thành Vương nghe tin nước Tấn sửa sang quân chính, có ý sợ hãi, mới sai quan Đại phu là Đâu Chương xin giảng hòa. Tấn Văn công nghĩ đến ơn cũ, cũng bằng lòng cho, sai quan Đại phu là Dương Xử Phủ sang báo sính với Sở.

Trịnh Văn công mất. Các quan tôn người em Trịnh Văn công là Công tử Lan lên nối ngôi, tức là Trịnh Mục công, quả ứng vào cái triệu nằm mộng thấy cành hoa lan ngày trước. Tấn Văn công ốm nặng, gọi bọn Triệu Thôi, Tiên Trản, Hồ Xạ Cô và Dương Xử Phủ vào nghe di mệnh, để sau tôn Thế tử Hoan lên ngôi. Lại sợ các vị công tử khác có lòng tranh cạnh, mới cho Công tử Ung (con nàng Đỗ Kỳ) sang làm quan ở nước Tần; Công tử Lạc (con nàng Doanh Thần) sang làm quan ở nước Trần; còn người con bé là Hắc Điển thì cho sang làm quan ở nhà Chu, để cầu thân với Thiên tử. Tấn Văn công mất, ở ngôi được 8 năm, sống lâu được 68 tuổi. Thế tử Hoan lên nối ngôi, tức là Tấn Tương công. Tấn Tương công đem linh cữu Tấn Văn công đưa ra quàn ở đất Khúc Ốc. Khi linh cữu ra khỏi cửa thành, tự nhiên trong có tiếng kêu

to lên như tiếng trâu rống, mà linh cữu nặng lắm, xe không đi được. Các quan triều thần, ai cũng sợ hãi. Quan Thái bốc là Quách Yển bói một quẻ, rồi đoán trong quẻ bói rằng:

— Trong mấy ngày nữa thì có giặc tự tây phương đến, nhưng quân ta đánh được, bởi vậy Tiên quân báo trước cho chúng ta biết.

Các quan triều thần đều lạy tạ ở trước linh cữu. Bấy giờ linh cữu lại đi được như thường. Tiên Trần nói:

— Tây phương tức là nước Tần.

Tiên Trần liền sai người đi dò thám xem tin tức nước Tần ra làm sao. Lại nói chuyện 3 tướng nước Tần là Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn đóng quân để giữ hộ cho nước Trịnh, thấy nước Tấn đưa Công tử Lan về nước Trịnh mà nước Trịnh lập làm thế tử mới tức giận mà nói rằng:

— Chúng ta đóng quân ở đây để giúp nước Trịnh mà chống cự quân Tấn, ai ngờ nước Trịnh lại đầu hàng nước Tấn, vậy thì chúng ta thật là uổng công.

Nói xong, liền sai người mật báo với Tần Mục công. Tần Mục công trong lòng cũng có ý giận, nhưng nể Tấn Văn công không dám nói ra, đến lúc Công tử Lan lên làm vua nước Trịnh, tiếp đãi bọn Kỷ Tử cũng không ra gì. Kỷ Tử mới cùng với Phùng Tôn và Dương Tôn thương nghị rằng:

— Chúng ta đóng đồn ở đây không biết bao giờ cho xong việc, chi bằng ta mật tâu với Chúa công ta đem quân sang đánh lên lấy nước Trịnh thì chúng ta mới có lợi to được.

Trong khi ba người đang thương nghị với nhau, lại nghe tin Tấn Văn công mất, Kỷ Tử liền vỗ tay để lên trán mà khẩn rằng:

— Ấy là lòng trời tựa cho chúng ta được thành công đó!

Kỷ Tử sai người tâm phúc về mật tấu với Tần Mục công rằng:

— Nước Trịnh giao cho chúng tôi giữ mặt Bắc Môn, nếu Chúa

công cho một đạo quân lên sang đánh Trịnh, đã có chúng tôi làm nội ứng thì tất phá vỡ được. Nước Tấn đang có tang, tất không sang cứu nước Trịnh; vả vua Trịnh cũng mới lên nối ngôi, việc phòng thủ chưa sửa sang lắm, Chúa công chớ nên bỏ mất cái cơ hội này.

Tần Mục công tiếp được mật thư, liền cùng với Kiến Thúc và Bách Lý Hề thương nghị. Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh mà can rằng:

— Nước Tấn ta xa cách nước Trịnh kể hàng nghìn dặm, không thể chiếm cứ lấy đất nước Trịnh được, chẳng qua chỉ lợi về những đồ châu báu mà thôi. Ta đem quân đi nghìn dặm, tài nào che được mắt thiên hạ, nếu kẻ kia biết mà phòng thủ trước, có phải là ta uổng công khó nhọc lắm không? Vả mình đem quân đi sang đóng đồn để giữ hộ cho người ta, mà nay lại đánh người ta, sao gọi là tín, nhân lúc người ta có tang mà đánh, sao gọi là nhân, việc này thành thì lợi nhỏ, không thành thì hại lớn, sao gọi là trí. Suy trong ba điều ấy thì chúng tôi chắc là việc ấy không nên làm.

Tần Mục công không bằng lòng mà đáp rằng:

— Ta đây, ba lần lập vua cho nước Tấn, hai lần dẹp loạn cho nước Tấn, uy danh lừng lẫy khắp trong thiên hạ, chỉ vì vua Tấn đánh được quân Sở ở Thành Bộc, vậy nên ta nhường cho làm bá chủ, nay vua Tấn tạ thế rồi, thiên hạ còn ai địch nổi với ta. Nước Trịnh theo Tấn, chẳng qua như chon chim tựa người, có lúc cũng phải bay đi, chi bằng ta nhân cơ hội này sang diệt nước Trịnh, rồi đổi cho Tấn mà lấy đất Hà Đồng thì Tấn tất phải nghe, sao lại bảo rằng không lợi.

Kiến Thúc lại nói:

— Sao Chúa công không sai người sang viếng tang nước Tấn, nhân tiện mà viếng nước Trịnh để dò xem tình hình nước Trịnh có nên đánh hay không? Chớ nên nghe lời bọn Tử Kỷ vội.

Tần Mục công nói:

— Nếu đợi đi viếng tang rồi mới đem quân sang đánh thì những đi cùng về, đã gần một năm, sao cho hợp với binh pháp. Binh pháp qui hồ nhanh chóng như tiếng sấm vang, không ai bùng tai kịp, nay nhà ngươi già lẫn, không hiểu điều ấy!

Nói xong, liền sai người mật báo cho bọn Kỷ Tử biết trước rằng đến thượng tuần tháng hai thì đem quân tới Bắc Môn để đánh Trịnh, rồi tức khắc cho Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) làm chánh tướng, Tây Khất Thuật và Kiến Bính (con Kiến Thúc) làm phó tướng, đem hơn hai nghìn quân thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khi Mạnh Minh và Kiến Bính đem quân đi, Bách Lý Hề cùng với Kiến Thúc ra tiễn, khóc mà bảo rằng:

— Thương ôi! Ta trông thấy con đi mà không được trông thấy con về.

Tần Mục công giận lắm, sai người trách Bách Lý Hề và Kiến Thúc rằng:

— Sao nhà ngươi lại dám khóc quân ta, muốn làm cho quân ta ngã lòng hay sao!

Bách Lý Hề và Kiến Thúc nói:

— Tôi có dám khóc quân đâu, tôi chỉ khóc riêng đứa con tôi mà thôi. Kiến Bính thấy cha khóc, toan từ chối không đi, Kiến Thúc nói:

— Cha con ta ăn lộc nước Tần bấy lâu, nay con chết để báo ơn nước Tần cũng phải đạo.

Nói xong, liền đưa cho Kiến Bính một bức thư, niêm phong rất kỹ, lại dặn một câu rằng:

— Con cứ theo lời trong bức thư này!

Kiến Bính vâng lời rồi đi, nhưng trong lòng vừa nghi hoặc, vừa buồn rầu, chỉ có Mạnh Minh cậy tài vũ dũng, chắc là thế nào cũng thành công, không lấy làm nghi. Khi đại binh đã đi xa rồi Kiến Thúc cáo ốm không vào triều và xin từ chức. Tần Mục công cố ép mãi. Kiến Thúc cáo là ốm nặng, rồi xin về ở Diệt Thôn,

Bách Lý Hề đến tận nhà hỏi thăm, bảo Kiến Thúc rằng:

— Tôi không phải là không biết cơ mà từ chức đâu, tôi sợ dĩ còn lại là mong có ngày được trông thấy mặt con tôi, xin có điều gì Ngô huynh chỉ bảo cho.

Kiến Thúc nói:

— Quân Tần ta đi chuyến này tất thua, Hiền đệ mật bảo Công Tôn Chỉ sắp sẵn mấy chiếc thuyền đón ở sông Hoàng Hà, may ra các tướng thoát về được thì có đường mà trốn.

Bách Lý Hề nói:

— Ngô huynh dạy như vậy, tôi xin vâng lời.

Tần Mục công nghe nói Kiến Thúc quyết chí xin về làm ruộng, mới tặng cho vàng đỏ 20 cân, lụa hoa 100 tấm. Các quan triều thần đều kéo nhau đi tiễn Kiến Thúc, ra ngoài cửa quan mới về. Bách Lý Hề cầm tay Công Tôn Chỉ, đem lời nói của Kiến Thúc thuật lại cho nghe và dặn Công Tôn Chỉ rằng:

— Việc này, Kiến Tiên sinh không ủy thác cho ai mà ủy thác cho Tướng quân, là vì Tướng quân trung dũng, biết hết lòng mà lo việc nước nhà, Tướng quân nên lưu ý, chớ tiết lộ cho người ngoài biết.

Công Tôn Chỉ nói:

— Xin vâng lời.

Nói xong, liền sắp sẵn mấy chiếc thuyền lớn để ra đón ở bên sông Hoàng Hà. Mạnh Minh thấy Kiến Thúc đưa cho Kiến Bính một phong mật thư, nghi là trong thư tất có kỳ kế để phá quân

Trịnh, đêm hôm ấy nói với Kiến Bính xin cho xem. Kiến Bính mở thư ra đọc. Trong thư có mấy hàng chữ như sau này:

“Chuyến đi này, không lo gì quân Trịnh, chỉ lo quân Tấn mà thôi. Chỗ hào sơn địa thế hiểm lắm, con nên cẩn thận. Không khéo thì ta phải nhật xương con ở chỗ ấy đó!”

Mạnh Minh trông thấy, liền ngoảnh mặt đi không nom nữa,

mà nói rằng:

— Thôi thôi! Các cụ già lẫn rồi!

Kiến Bính cũng cho là vị tất đã đến như thế. Quân Tần khởi hành từ tháng chạp năm trước, đến tháng giêng năm sau qua cửa Bắc môn nhà Chu. Mạnh Minh nói:

— Đây là chỗ thiên tử ở, ta nên kính lễ mới phải!

Nói xong, truyền cho các tướng đều hạ mũ trụ, xuống xe đi đất. Tướng Tiên phong quân Tần là Bao Man Tử, vốn người có tài vũ dũng, khi đi khỏi cửa Bắc môn rồi, lại lên xe phóng ngựa chạy như bay. Mạnh Minh khen rằng:

— Giả sử ai cũng như Bao Man Tử thì việc gì làm chẳng xong! Các tướng sĩ nghe nói, đều nhao nhao bảo nhau rằng:

— Sao chúng ta lại chịu kém Bao Man Tử!

Bấy giờ các tướng sĩ đều ganh đua nhau đi trước, quân kéo mau quá, trông như gió cuốn, như chớp nhoáng, vụt một nhát đã không thấy đâu nữa. Chu Tương Vương sai Vương tử Hổ và Vương Tôn Mẫn ra xem quân Tần. Vương tử Hổ tâu với Chu Tương Vương rằng:

— Quân Tần trông có vẻ vũ dũng như thế, còn nước nào địch nổi!

Bấy giờ Vương Tôn Mẫn tuổi hãy còn nhỏ, nghe lời Vương tử Hổ, mỉm cười mà không nói gì. Chu Tương Vương hỏi:

— Cậu bé con kia! Ý nghĩ thế nào?

Vương Tôn Mẫn nói:

— Cứ theo như trong lễ thì các nước đem quân qua chỗ Thiên tử ở, tất phải cuốn áo giáp và bỏ đồ binh khí rồi đi cho mau, bây giờ quân Tần chỉ hạ mũ trụ mà thôi, thế là không biết giữ lễ!

Quân đã không biết giữ lễ tài nào khỏi rối loạn, chuyến đi này tôi chắc là quân Tần phải thua!

Nước Trịnh có một người lái buôn, tên gọi Huyền Cao, vẫn

làm nghề buôn trâu. Từ khi Vương tử Đái nhà Chu thích chơi trâu ở nước Trịnh và nước Vệ đem trâu đến bán, được lãi to lắm, bởi vậy Huyền Cao còn giữ nghề ấy. Huyền Cao dầu là người lái buôn, nhưng vẫn có lòng trung quân ái quốc, chỉ vì không gặp người tiến dẫn, thành ra chẳng ai biết đến. Bấy giờ Huyền Cao buôn được mấy trăm con trâu béo, định đem sang nhà Chu để bán. Khi đến bến Lê Dương, gặp một người bạn quen tên là Kiến Tha. Kiến Tha mới ở nước Tần về. Huyền Cao hỏi Kiến Tha rằng:

— Nước Tần độ này có chuyện gì lạ không?

Kiến Tha nói:

— Trong hồi tháng chạp mới rồi, nước Tần có sai ba tướng đem quân đi, hình như muốn đánh lên nước Trịnh, chẳng bao lâu nữa quân Tần sẽ sang đến nơi.

Huyền Cao giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Nước cha mẹ của ta, nay có cái tai nạn ấy, ta không nghe tiếng thì thôi, nếu nghe tiếng mà không cứu thì một mai nước nhà suy mất, ta còn mặt mũi nào mà trở về nữa!

Huyền Cao nghĩ ngay một kế, từ biệt Kiến Tha, rồi một mặt sai người phi báo cho nước Trịnh biết mà phòng bị trước; lại một mặt chọn 20 con trâu béo để sửa soạn làm lễ khao quân. Huyền Cao ngồi một cái xe nhỏ đi đón quân Tần.

Đi đến đất Diên Tân nước Hoắc, gặp tiền đội quân Tần, Huyền Cao đón ngang dọc đường mà nói với quân Tần rằng:

— Tôi là sứ thần nước Trịnh, xin yết kiến quan Nguyên soái. Quân tiền đội báo với Mạnh Minh, Mạnh Minh giật mình, nghĩ thầm trong lòng rằng tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ thần ra đón! Âu là ta hãy tiếp kiến, để xem thế nào.

Mạnh Minh nói xong, liền ra tiếp kiến Huyền Cao. Huyền Cao giả cách phụng mệnh vua Trịnh nói với Mạnh Minh rằng:

— Chúa công tôi nghe ba vị tướng công sắp sửa đem quân sang nước tôi, vậy có sai tôi dâng lễ mọn này, để khao các hàng

quân sĩ. Nước tôi tiếp giáp các nước lớn, thường hay có việc can thiệp, nhờ có quân quý quốc đóng đồn để giữ hộ cho, nhưng nước tôi vẫn lo sợ rằng lỡ khi có sự gì biến loạn, lại đắc tội với quý quốc, bởi vậy phải hết sức ngày đêm phòng giữ, không dám trễ nãi, xin ba vị tướng quân xét cho.

Mạnh Minh nói:

— Vua Trịnh sai nhà người ra khao quân ta, sao không có quốc thư?

Huyền Cao nói:

— Chúa công tôi nghe tin các ngài khởi hành từ tháng chạp, mà quân đi gấp lắm, sợ đợi sửa tờ quốc thư thì không kịp nghênh tiếp, bởi vậy chỉ truyền miệng cho tôi ra đây, xin các ngài tha lỗi.

Mạnh Minh ghé tai Huyền Cao mà bảo nhỏ rằng:

— Chúa công tôi sai chúng tôi đem quân đi đây là định đánh nước Hoạt, không phải có ý đến nước Trịnh đâu!

Nói xong truyền quân đóng lại ở đất Diên Tân, Huyền Cao tạ ơn lui ra. Tây Khất Thuật và Kiến Bính hỏi Mạnh Minh rằng:

— Tướng quân đóng lại đây là có ý gì? Mạnh Minh nói:

— Quân ta đi xa xôi ngàn dặm, chỉ cốt nhân lúc nước Trịnh bất ngờ để tiến đánh, nay người nước Trịnh đã biết mà phòng bị trước, ta đánh cũng chẳng được nào. Vả lại ta muốn vây nước Trịnh thì lại không có quân tiếp ứng, chỉ bằng tiện đây ta đánh lên nước Hoạt, để khỏi mang tiếng là đem quân đi mà không được việc gì.

Đêm hôm ấy, ba tướng nước Tần chia quân làm ba mặt lên vào đánh lấy thành nước Hoạt, vua nước Hoạt bỏ chạy sang nước Địch. Quân Tần bắt những con gái và thu lấy các đồ bảo ngọc của nước Hoạt đem về. Quân Tần bỏ về rồi, nước Hoạt tàn phá, sau bị nước Vệ kiêm tính mất. Trịnh Mục công tiếp được mật báo của người buôn là Huyền Cao, chưa lấy gì làm tin lắm,

tức thì sai người dò thám bọn Kỷ Tử xem tình hình thế nào. Bấy giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỷ Tử đang sửa soạn binh mã và các đồ khí giới, chỉ đợi quân Tần đến nơi thì trong ngoài hợp sức nhau mà đánh Trịnh. Quân sĩ về báo Trịnh Mục công. Trịnh Mục công sợ hãi, liền sai lão đại phu là Chúc Vũ đến yết kiến bọn Kỷ Tử, đưa biếu mỗi người một trăm tấm lụa mà bảo rằng:

— Các ngài đóng quân ở nước tôi, nước tôi vì cơ khoản đồn mà bao nhiêu hươu nai ở chốn Nguyên Phố đã hết sạch cả, nay nghe tin các ngài đang sửa soạn quân mã, tất là muốn thu quân về nước. Hiện nay Mạnh Minh cùng các tướng đã tiến quân đến nước Hoạt, sao các ngài không đi theo.

Kỷ Tử giật mình, nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Mưu kế của ta đã tiết lộ ra rồi thì dẫu quân Tần ta có kéo đến nơi, cũng không làm gì nổi, mà lại thêm đắc tội với vua Tần, bấy giờ chúng ta chẳng những không ở yên được nước Trịnh, mà muốn về nước Tần cũng không được nữa!

Kỷ Tử xin lỗi với Chúc Vũ, rồi bỏ trốn sang nước Tề. Phùng Tôn và Dương Tôn cũng sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống, Những quân Tần đóng đồn ở đấy, không có chủ tướng, hợp nhau toan nổi loạn. Trịnh Mục công sai Dật Chi Hồ đem lương thực cấp phát cho quân Tần về nước, rồi ghi công Huyền Cao, cử cho làm chức quận úy. Từ bấy giờ nước Trịnh mới được yên ổn. Tấn Tương công đang thủ tang ở đất Khúc Ốc, nghe tin nước Tần sai Mạnh Minh thống cử đại binh đi về phía đông, không biết là đi đâu, liền họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tiên Trản đã cho người đi dò thám, biết rõ cái mưu quân Tần định lên đánh nước Trịnh, tức khắc vào yết kiến Tấn Tương công.

HỒI THỨ 45

Mạnh Minh cậy tài bị Tấn vây Tiên Trấn cời giáp cho Địch bắn



Quan Nguyên soái nước Tấn là Tiên Trấn đã biết rõ cái mưu quân Tần định lên đánh nước Trịnh, mới vào nói với Tần Tương công rằng:

— Vua Tần trái lời Kiến Thúc và Bách Lý Hề mà đem quân đi kể hàng nghìn dặm, định lên đánh nước người ta, chính ứng vào cái lời của quan Thái bộc là Quách Yển nói có giặc ở Tây phương đến, ta nên mau mau đón đường mà đánh, chớ bỏ mất cái cơ hội này!

Loan Chi nói:

— Vua Tần có ơn với Tiên quân ta ngày xưa to lắm, nay ta chưa đền ơn mà đã chực đón đánh thì đối với Tiên quân, sao cho phải đạo?

Tiên Trấn nói:

— Nay ta đánh Tần, chính là theo được cái chí của Tiên quân đó! Tiên quân tạ thế đi, các nước đồng minh đều đến viếng tang cả, chỉ có nước Tần không đến viếng tang, thế là nước Tần vô lễ với ta lắm, Tiên quân ta ở dưới suối vàng, chắc cũng tức giận, lại còn ân nghĩa gì! Vả nước Tần đã có giao ước với ta rằng hai nước có việc binh thì đồng lòng giúp nhau thế mà khi vây nước Trịnh, nước Tần bội ước rút quân, đủ biết là nước Tần không được tử

tế. Nước Tần đã không đủ tín với ta thì cần gì ta phải nhớ ơn nước Tần nữa!

Loan Chi nói:

— Quân Tần chưa xâm phạm gì nước ta, mà ta đón đánh thì chẳng cũng quá lắm sao!

Tiên Trản nói:

— Ngày trước nước Tần giúp Tiên quân ta, không phải yêu gì nước Tấn, chẳng qua là muốn làm ơn để giữ lấy nước mình. Khi Tiên quân ta làm bá chủ các nước chư hầu, nước Tần dẫu ngoài mặt phải theo, nhưng trong lòng vẫn ghét, nay nhân lúc ta có tang mà đem quân sang đánh Trịnh, thế là có ý khinh ta không dám cứu Trịnh, tất cũng có ngày lên đánh nước ta. Tục ngữ có câu rằng: “Một ngày tha giặc, di họa mấy đời!”. Nếu ta không đánh Tần thì sao tự lập được.

Triệu Thôi nói:

— Nước Tần dẫu nên đánh, nhưng Chúa công ta đang lúc có tang mà gây việc chiến tranh, tôi sợ không hợp lễ.

Tiên Trản nói:

— Người ta để tang là cốt giữ cho trọn đạo hiếu, vậy thì đánh giặc để giữ yên nước nhà, còn điều gì hiếu hơn nữa! Nếu các ngài cho là không nên thì một mình tôi cũng xin đem quân đi đánh.

Bọn Tư Thân đều tán thành lời nói của Tiên Trản. Tấn Tương công nói:

— Quan Nguyên soái liệu xem quân Tần sang đánh Trịnh, độ bao giờ trở về? Khi về thì đi qua đường nào?

Tiên Trản tính đốt ngón tay, rồi đáp lại rằng:

— Tôi chắc quân Tần không đánh nổi Trịnh, chẳng qua trong bốn tháng nữa về qua tới đây, mà khi về thì tất đi qua dãy núi Hào Sơn. Dãy núi ấy giáp giới nước ta và nước Tần, từ đông tới tây, cách nhau ba mươi lăm dặm; chỗ ấy hiểm lắm, núi cao rừng rậm, nếu ta phục một đạo binh ở đấy, rồi đổ ra mà đánh thì bắt

sống được hết quân Tần.

Tấn Tương công nói:

— Việc đó, ta ủy thác cho quan Nguyên soái.

Tiên Trần liền sai con là Tiên Thả Cư cùng với Đồ Kích đem năm nghìn quân phục ở phía tả núi Hào Sơn; sai con Tư Thần là Tư Anh cùng với Hồ Cúc Cư đem năm nghìn quân phục ở phía hữu núi Hào Sơn, đợi khi quân Tần đến thì đổ ra mà đánh. Lại sai con Hồ Xạ Cô cùng với Hàn Tử Dư đem năm nghìn quân phục ở phía tây núi Hào Sơn, rồi dẫn gỗ lấp ngang đường, để cho quân Tần không đi được; sai con Lương Do Mỹ là Lương Hoàng cùng với Lai Câu đem năm nghìn quân phục ở phía đông Hào Sơn, đợi khi quân Tần qua đó thì đem quân ra mà đuổi. Tiên Trần cùng với bọn Triệu Thôi và các tướng theo Tấn Tương công đem quân đóng ở ngoài Hào Sơn hai mươi dặm để tiếp ứng. Quân Tần diệt được nước Hoát, về gần đến dãy núi Hào Sơn, Kiến Bính nói với Mạnh Minh rằng:

— Chỗ Hào Sơn này đường hiểm lắm, khi trước phụ thân tôi đã có lời dặn, quan Nguyên soái nên cẩn thận mới được.

Mạnh Minh nói:

— Ta đem quân đi nghìn dặm, còn chẳng sợ hãi gì, huống chi đi khỏi dãy núi Hào Sơn này tức là địa giới nước nhà, còn ngại gì nữa!

Tây Khất Thuật nói:

— Quan Nguyên soái cũng nên phòng xa, sợ khi quân Tấn có mai phục, đổ ra mà đánh thì ta chống lại làm sao cho nổi.

Mạnh Minh nói:

— Tướng quân sợ Tấn như thế, tôi xin đi trước, nếu có quân mai phục, để mặc tôi đối địch.

Mạnh Minh sai Bao Man Tử đi tiên phong, đệ nhị đội đến Mạnh Minh, đệ tam đội đến Tây Khất Thuật, đệ tứ đội đến Kiến Bính, mỗi toán quân cách nhau đến một hai dặm. Bao Man Tử

tay cầm cái phương thiên họa kích nặng 80 cân sắt, tự đắc là thiên hạ không ai địch nổi. Khi đi đến phía đông Hào Sơn, bỗng có một viên đại tướng đem quân ra đón đường mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi có phải là Đại tướng nước Tần tên gọi Mạnh Minh đó không? Chúng ta chờ đợi đã lâu lắm rồi!

Bao Man Tử nói:

— Nhà ngươi họ tên chi đó? Nên nói trước cho ta biết.

Viên đại tướng ấy đáp lại rằng:

— Ta đây là Đại tướng nước Tấn, tên gọi Lai Câu!

Bao Man Tử nói:

— Nước ngươi có Loan Chi và Ngụy Thù đến, họa chẳng đối địch với ta được mấy hợp, ngươi là đứa vô danh tiểu tốt, biết điều thì tránh ra một bên để quân ta đi, kéo ta cho một ngọn kích này thì không toàn được tính mệnh!

Lai Câu giận lắm, xông lại đánh Bao Man Tử. Bao Man Tử cầm kích đánh vào cái gỗ ngang ở trên xe Lai Câu, gãy làm hai đoạn. Lai Câu thấy sức mạnh như vậy, khen rằng:

— Ta vẫn nghe tiếng Mạnh Minh, thật cũng không sai. Bao Man Tử bật cười mà nói rằng:

— Ta là một viên tiểu tướng, tên gọi Bao Man Tử! Còn Nguyên soái ta khi nào thêm giao chiến với lũ chuột, chúng bay nên mau mau tránh đi, kéo Nguyên soái ta tới đây thì không còn mống nào sống sót!

Lai Câu nghĩ thầm: Tiểu tướng nước Tần mà còn giỏi như thế, huống chi là Mạnh Minh, không biết giỏi đến đâu! Lai Câu liền quát to lên mà bảo Bao Man Tử rằng:

— Ta tránh cho nhà ngươi đi, nhà ngươi chớ nên xâm phạm đến quân ta.

Nói xong, thu quân lại đứng dẹp một bên, để nhường cho Bao Man Tử đi. Bao Man Tử tức khắc sai quân truyền báo với quan

Nguyên soái là Mạnh Minh rằng:

— Nước Tấn có một toán quân mai phục, đã bị tôi đánh tan rồi, xin Nguyên soái mau mau tiến binh, hể qua khỏi dãy núi Hào Sơn này thì không còn lo ngại gì nữa.

Mạnh Minh nghe nói mừng lắm, liền giục Tây Khất Thuật và Kiển Bính cùng nhau tiến binh. Lại Câu thu quân về yết kiến Lương Hoàng, khen Bao Man Tử là người tài giỏi. Lương Hoàng cười mà nói rằng:

— Dầu cá kên cá giao mà đã chui vào lưới sắt cũng chẳng cựa quậy được nữa! Chúng ta nên tránh ra một bên cho quân Tấn đi qua hết, rồi sẽ đuổi đánh thì chắc được toàn thắng!

Bọn Mạnh Minh kéo quân qua phía đông núi Hào Sơn, đi được mấy dặm, núi đá cheo leo, cây rừng rậm rạp, đường lối rất hiểm trở, xe ngựa không tài nào đi được, nhưng thấy quân tiền đội của Bao Man Tử đi đã xa rồi, Mạnh Minh mới bảo các tướng sĩ rằng:

— Bao Man Tử đi đã xa như vậy thì chắc là không còn có quân mai phục nữa!

Nói xong, truyền cho quân sĩ bỏ mũ trụ áo giáp ra, rồi dắt ngựa mà đi đất, không có hàng ngũ nào cả. Đi được một quãng, bỗng nghe báo ở mặt sau có quân Tấn đuổi theo.

Mạnh Minh nói:

— Ta đi còn như thế này thì chúng đuổi cũng chẳng dễ nào! Ta chỉ sợ có quân ngăn trở, chứ không sợ có quân đuổi theo.

Mạnh Minh truyền cho các đội quân đều mau mau kéo trước, còn mình thì đi sau, để đối địch với quân Tấn. Lại đi khỏi mấy ngọn núi nữa, bỗng nghe báo có nhiều cây gỗ bổ chặn ngang đường, quân không đi được. Mạnh Minh nói:

— Nếu vậy thì có quân mai phục!

Mạnh Minh trèo lên ngọn núi đứng nom, trông thấy ở khe núi có cắm một ngọn cờ đỏ cao hơn ba trượng, trên lá cờ đề một chữ

“Tấn”, còn dưới thì có nhiều cây gỗ bổ ngang lấp cả lối đi.

Mạnh Minh nói:

— Đây là quân Tấn lập kế để làm nghi binh đó!

Nói xong, truyền cho quân sĩ nhổ lá cờ đỏ, rồi giở những cây gỗ ra mà đi. Ai ngờ lá cờ đỏ ấy là ký hiệu của quân Tấn, quân Tấn thấy mất lá cờ đỏ, biết là quân Tần đã kéo đến, tức khắc bốn mặt đổ ra đón đánh. Kiển Bính truyền cho quân sĩ đứng lại để đối địch bỗng thấy ở trên ngọn núi có một vị Tướng quân, tức là Hồ Xạ Cô, quát to lên rằng:

— Tướng Tiên phong của nhà ngươi là Bao Man Tử, ta đã bắt trời ở đây rồi, nhà ngươi nên mau mau đầu hàng đi thì mới bảo toàn được tính mệnh.

Nguyên là Bao Man Tử cậy có sức khỏe, xung đột đi trước, bỗng sa xuống một cái hầm sâu, bị quân Tấn bắt trời lại. Kiển Bính sợ lắm, sai người truyền báo cho Tây Khất Thuật và Mạnh Minh biết. Mạnh Minh thấy chỗ ấy trên đèo dưới suối, dầu có thiên binh vạn mã cũng không thể giao chiến được, mới truyền cho đại quân lui về phía đông Hào Sơn để cùng với quân Tấn đối địch. Quân Tần vừa lui lại một quãng thì bỗng thấy một viên Đại tướng là Lương Hoàng, và một viên Phó tướng là Lai Câu đem năm nghìn quân Tấn đổ ra đón đánh. Mạnh Minh kinh hãi, truyền cho quân sĩ theo hai dãy núi hai bên trèo đèo vượt suối để tìm lối đi, bỗng thấy ở đầu núi phía tả, chiêm trống ầm ĩ, có một viên đại tướng quát to lên rằng:

— Ta đây là Đại tướng nước Tấn, tên gọi Tiên Thả Cư, Mạnh Minh nên mau mau đầu hàng đi!

Mạnh Minh trông sang đầu núi phía hữu, lại thấy hiệu cờ của một viên Đại tướng nước Tấn, tên là Tư Anh.

Quân Tần trèo đèo vượt suối, đều bị quân Tấn chém bắt mất nhiều. Mạnh Minh tức giận, lại cùng với Tây Khất Thuật và Kiển Bính chạy về phía trước. Ai ngờ trong đồng cây gỗ ngổn ngang dọc đường, đều có lưu hoàng diêm tiêu là vật dẫn hỏa, bị tướng

nước Tấn là Hàn Tử Tư châm lửa đốt lên, cháy lan mấy mặt. Phía sau lại có quân Lương Hoàng tiến đến, thành ra quân Tấn không có đường nào mà chạy thoát được. Mạnh Minh bảo Kiển Bính rằng:

— Kiển Tiên sinh (trở Kiển Thúc) thật là thần toán! Ngày nay chúng ta đành chết ở đây mà thôi! Tướng quân nên cùng với Tây Khất Thuật thay hình đổi dạng tìm đường trốn đi, họa may có người nào thoát về nước được tâu với Chúa công ta, để ngày khác đem quân sang đánh báo thù thì ta dầu chết xuống suối vàng cũng được thỏa dạ.

Tây Khất Thuật và Kiển Bính khóc mà rằng:

— Chúng ta sống chết có nhau, mặt nào lại bỏ trốn!

Tây Khất Thuật nói chưa dứt lời thì quân sĩ đã bỏ chạy tán loạn cả. Mạnh Minh cũng không còn kế gì, đành ngồi ở khe núi mà chịu chết. Tiên Thả Cư cùng các tướng bắt Mạnh Minh, Tây Khất Thuật, Kiển Bính và Bao Man Tử giải về đại dinh để nộp Tấn Tương công. Tấn Tương công hỏi tên Mạnh Minh, Tây Khất Thuật và Kiển Bính, lại hỏi đến Bao Man Tử là người nào? Lương Hoàng nói:

— Viên ấy dầu là tiểu tướng, nhưng có tài vũ dũng hơn người, khi trước Lai Câu ra đối địch với hần, đã bị thua một trận, nếu hần không sa xuống hầm sâu thì cũng khó lòng mà bắt được.

Tấn Tương công ngạc nhiên, rồi nói:

— Hần có tài vũ dũng như thế, để hần tất có ngày sinh biến! Tấn Tương công gọi Lai Câu đến gần trước mặt mà bảo rằng:

— Ngày trước nhà ngươi bị hần đánh thua, nay ta cho phép nhà ngươi được chém đầu hần ở trước mặt ta, để cho thỏa dạ.

Lai Câu vâng mệnh, đem Bao Man Tử trói vào cái cột ở giữa sân, rồi tay cầm thanh đao, toan bổ vào đầu Bao Man Tử. Bao Man Tử thét to lên rằng:

— Mày đã bị ta đánh thua, nay dám xâm phạm đến ta hay sao!

Bao Man Tử tiếng hét to quá, khác nào như một tiếng sét ở lưng chừng trời, làm cho cửa nhà chuyển động tất cả. Trong khi Bao Man Tử miệng thét thì hai tay vùng vằng, bao nhiêu những dây trói đứt hết sạch cả. Lai Câu giật mình kinh sợ, tay chân rụng rời, đánh rơi thanh đao xuống đất. Bao Man Tử tức khắc cướp lấy đao, bỗng có một viên tiểu tướng tên gọi Lang Đàm, đứng bên cạnh trông thấy, vội vàng cầm đao xông vào chém đầu Bao Man Tử, rồi đem nộp ở trước mặt Tấn Tương công. Tấn Tương công mừng lắm nói:

— Tài vũ dũng của Lai Câu lại không bằng một viên tiểu tướng! Nói xong, liền cách chức Lai Câu không dùng nữa, mà cho Lang

Đàm làm chức xa hữu, Lang Đàm tạ ơn lui ra, tự đắc là Tấn Tương công biết tài mà dùng mình, mới không đến yết kiến quan Nguyên soái là Tiên Trăn. Tiên Trăn không bằng lòng. Ngày hôm sau Tấn Tương công cùng các tướng thu quân trở về Khúc Ốc, định làm lễ an táng Tấn Văn công rồi, sẽ giải bọn Mạnh Minh về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để hành hình. Bấy giờ Tấn Văn công phu nhân là Doanh Thị (con gái nước Tần) cũng hội táng ở đất Khúc Ốc đã biết tin bọn Mạnh Minh bị bắt, nhưng giả cách vô tình mà hỏi Tấn Tương công rằng:

— Ta nghe nói quân Tấn thắng trận, bọn Mạnh Minh đều bị bắt cả, đó là cái phúc lớn của nước nhà, chẳng hay đã đem bọn ấy mà hành hình chưa?

Tấn Tương công nói:

— Chưa!

Doanh Thị nói:

— Tần Tấn hai nước xưa nay vẫn kết thân với nhau, bọn Mạnh Minh muốn lập công, gây việc tranh chiến, để làm cho hai nước sinh ra thù oán, ta chắc rằng vua Tần tất ghét giận bọn ấy lắm, nếu ta tha cho về nước thì vua Tần cũng đem mà giết đi, vậy thì cần gì phải giết cho thêm thù oán.

Tấn Tương công nói:

— Bọn Mạnh Minh đang đắc dụng bên nước Tần, nay ta bắt được mà lại tha cho về thì e rằng hại cho nước Tấn.

Doanh Thị nói:

— Quân pháp nước Sở, hễ ai đem quân đi đánh giặc mà bị thua, đều phải tội chết, bởi vậy Thành Đắc Thần phải tự tử, huống chi nước Tần lại không có quân pháp hay sao! Vả Tấn Huệ công ngày xưa bị vua Tần bắt, vua Tần biết trọng đãi, lại tha cho về, Tần đã có ơn với ta như thế, vậy thì mấy viên đại tướng ấy, cần gì cứ phải tự tay ta giết mới được thỏa lòng, chẳng hóa ra nước ta bạc tình lắm sao!

Tấn Tương công nghe nói đến việc vua Tần tha cho Tấn Huệ công ngày trước, có ý cảm động, tức khắc truyền tha cho bọn Mạnh Minh về nước. Bọn Mạnh Minh được tha, chẳng vào lạy tạ nữa, cứ việc cầm đầu trốn đi. Tiên Trăn đang ngồi ăn cơm ở nhà, nghe tin Tấn Tương công tha bọn Mạnh Minh, vội vàng nhả miếng cơm ra mà vào yết kiến Tấn Tương công; nét mặt còn hầm hầm tức giận, hỏi Tấn Tương công rằng:

— Bọn tù nhân nước Tần đâu cả?

Tấn Tương công nói:

— Mẫu phu nhân (trở Doanh Thị) xin tha cho về nước để mặc vua Tần giết đi, ta đã theo lời mà tha rồi!

Tiên Trăn nổi giận, nhổ vào mặt Tấn Tương công mà mắng rằng:

— Ôi chao ôi! Đứa nhục tử này chẳng biết gì cả! Bọn vũ phu trăm cay nghìn đắng mới bắt được tướng nước Tần, nay vì một câu nói của người đàn bà mà uổng công không! Thế mới thật thả hổ về rừng, tất có ngày hối không kịp nữa!

Tấn Tương công bấy giờ mới nghĩ ra, lấy áo chùi mặt mà xin lỗi với Tiên Trăn rằng:

— Điều ấy ta xin chịu lỗi!

Tấn Tương công ngoảnh lại hỏi các tướng rằng:

— Có ai dám đuổi theo tướng nước Tần hay không?

Dương Xử Phủ xin đi. Tiên Trăn bảo Dương Xử Phủ rằng:

— Tướng quân dùng lời nói khéo mà lừa bắt được thì thật là công to lắm!

Dương Xử Phủ tức khắc lên ngựa truy phong, cầm đao đi đuổi theo bọn Mạnh Minh. Bọn Mạnh Minh từ khi được tha trốn đi, vừa đi vừa bàn nhau rằng:

— Chúng ta có qua khỏi sông Hoàng Hà mới chắc được sống, nếu không thì còn sợ vua Tấn hối lại mà đuổi theo, khó lòng thoát nạn!

Khi đi đến bến sông Hoàng Hà, chẳng có một chiếc thuyền nào cả, bọn Mạnh Minh thở dài mà than rằng:

— Thế này thì thật là trời hại chúng ta!

Bỗng thấy một ông lão đánh cá chèo chiếc thuyền nhỏ ở phía tây đi đến, đang ngâm nga mà hát rằng:

“Con vượn kia được thoát cũi (ý-ý-ý-a...) con chim kia được sổ lồng! Nay đã gặp có ta đây (ý-ý-ý-a...) dầu thua cũng là thành công!”

Mạnh Minh nghe câu hát, có ý lấy làm lạ, liền gọi mà bảo rằng:

— Ông lão đánh cá kia ôi! Cho chúng tôi sang với!

Ông lão đánh cá nói:

— Lão chỉ chở người Tần, chứ không chở người Tấn!

Mạnh Minh nói:

— Chúng tôi là người Tần đây! Mau mau cho chúng tôi sang!
Ông lão đánh cá nói:

— Nhà ngươi có phải là người bị thua ở Hào Sơn đấy không?
Mạnh Minh nói:

— Chính phải rồi!

Ông lão đánh cá nói:

— Ta phụng tướng lệnh của Công Tôn Chi, cấm thuyền ở đây để đón các ngài đã lâu lắm! Chiếc thuyền này nhỏ không thể chở được, nhưng Tướng quân nên men bờ sông đi độ nửa dặm nữa, đã có thuyền lớn đợi ở đó.

Ông lão đánh cá ấy nói xong, lại chèo thuyền về phía tây. Thuyền đi như bay. Bọn Mạnh Minh đi về phía tây, chưa được nửa dặm, quả nhiên có mấy chiếc thuyền lớn đậu ở dưới sông, cách bờ độ một quãng ngắn. Ông lão đánh cá đứng ở đấy để mời bọn Mạnh Minh xuống thuyền. Chưa kịp mở lái thì trông lên bờ, thấy có một vị tướng quân cưỡi ngựa đi đến, tức là Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ gọi to lên rằng:

— Các tướng nước Tần kia, hãy thư thả một chút!

Bọn Mạnh Minh nghe tiếng, đều giật mình kinh sợ. Dương Xử Phủ trông thấy bọn Mạnh Minh đã xuống thuyền rồi, liền nghĩ ngay một kế, giả cách phụng mệnh Tấn Tương công, đem con ngựa đến cho Mạnh Minh rồi nói với Mạnh Minh rằng:

— Tôi phụng mệnh Chúa công đem con ngựa lương mã này đưa tặng Tướng quân để tỏ lòng kính mến, xin Tướng quân nhận cho.

Dương Xử Phủ định lừa cho Mạnh Minh lên bờ nhận ngựa thì thừa cơ mà bắt lấy, nhưng Mạnh Minh không chịu lên, chỉ đứng ở mũi thuyền mà đáp lại rằng:

— Chúng tôi đội ơn vua Tấn không giết cũng đã cảm tạ lắm rồi, nay lại còn cho ngựa, chúng tôi không dám nhận. Chuyến này chúng tôi về thoát được thì sau 3 năm nữa, chúng tôi lại xin sang tạ ơn vua Tấn.

Dương Xử Phủ vừa toan đáp lại thì thấy các thủy thủ đã bẻ lái chèo thuyền. Thuyền chèo vào giữa dòng sông, rồi vùn vụt đi thẳng. Dương Xử Phủ ngao ngán mà trở về, đem lời nói của Mạnh Minh tâu với Tấn Tương công. Tiên Trần tức giận mà nói

rằng:

— Hần nói sau 3 năm nữa sẽ sang tạ ơn là ý nói sau 3 năm nữa sẽ sang báo thù đó, chỉ bằng ta nhân dịp hần mới thua, đem quân đánh trước đi là hơn.

Tấn Tương công lấy làm phải, mới bàn định việc cử binh đi đánh Tần. Tần Mục công nghe tin bọn Mạnh Minh bị nước Tấn bắt, vừa buồn vừa giận, quên ăn quên ngủ; sau mấy ngày nữa lại nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, mừng rỡ tỏ ra nét mặt, kể sao cho xiết! Các quan đều nói:

— Bọn Mạnh Minh làm nhục nước, nên bắt tội chết. Ngày trước vua Sở giết Thành Đắc Thần để làm cho quân sĩ phải khiếp sợ, nay Chúa công cũng nên theo phép ấy.

Tần Mục công nói:

— Ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiến Thúc, để di lụy đến bọn Mạnh Minh, thế là lỗi tại ta đó!

Nói xong liền thân hành ra đón ở ngoài cõi, rồi lại dùng Mạnh Minh làm chủ tướng, càng có ý trọng đãi lắm. Bách Lý Hề nói:

— Cha con tôi ngày nay lại được gặp nhau, thật là một sự bất ngờ!

Bách Lý Hề cáo lão xin về nhà nghỉ. Tần Mục công dùng Do Dư và Công Tôn Chi làm tả, hữu thứ trưởng, để thay Kiến Thúc và Bách Lý Hề.

Tấn Tương công đang bàn việc đánh Tần, bỗng nghe báo có vua nước Địch là Bạch Bộ Hồ đem quân đến đánh, đã tiến vào đất Cơ Thành. Tấn Tương công giật mình kinh sợ, nói:

— Ta với nước Địch không có hiềm khích gì với nhau, mà sao vua Địch lại đem quân sang xâm phạm bờ cõi.

Tiên Trản nói:

— Tiên quân (Tấn Văn công) ta ngày xưa trốn sang ở nước Địch, vua nước Địch đem hai người con gái là Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi gả cho Tiên quân ta cùng Triệu Thôi, trong mười mấy năm

trời, vẫn một lòng trọng đãi. Khi Tiên quân ta về nước, vua nước Địch có sai người sang mừng, lại đưa Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi về nước ta, thế mà Tiên quân ta không hề có sai sứ sang tạ ơn lần nào cả, bởi vậy vua Địch cũng giận, nhưng nể mà không nói. Nay con là Bạch Bộ Hồ lên nối ngôi, cậy có sức mạnh, mới đem quân sang đánh ta.

Tấn Tương công nói:

— Tiên quân ta ngày xưa lo công việc bá chủ, không kịp nghĩ đến ơn riêng, nay vua Địch lại nhân lúc nước ta có tang mà đem quân sang đánh, thế tức là một nước cừu địch với ta, quan Nguyên soái nên vì ta mà đem quân ra đối địch.

Tiên Trần sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

— Khi trước tôi nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, nghĩ nóng nảy quá, dám nhổ vào mặt Chúa công, thật là một tội vô lễ thì không đáng làm chức nguyên soái, xin Chúa công chọn người khác.

Tấn Tương công nói:

— Nguyên soái vì việc nước mà tức giận, đó là bởi cái lòng trung thành, ta lại không rõ hay sao! Nay ta muốn chống lại với quân nước Địch, trừ phi Nguyên soái thì không ai đương nổi, quan Nguyên soái chớ nên từ chối.

Tiên Trần bất đắc dĩ phải vâng mệnh. Khi ở trong triều ra, Tiên Trần thở dài mà than rằng:

— Ta vốn muốn chết với quân Tần, ai ngờ lại thành ra chết với quân Địch!

Các quan triều thần không ai hiểu ý ra làm sao cả. Tấn Tương công thu quân trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) Tiên Trần trèo lên tướng đài, điểm duyệt quân sĩ, rồi hỏi các tướng rằng:

— Nào! Ai là người dám lĩnh chức tiên phong?

Bỗng có một người ngang nhiên bước ra mà nói rằng:

— Tôi xin đi!

Tiên Trần nhìn xem ai thì tức là Lang Đàm, hiện mới lĩnh chức xa hữu. Nguyên trước Lang Đàm mới được lĩnh chức, không chịu vào yết kiến Tiên Trần, bởi thế Tiên Trần có ý không bằng lòng, ngày nay lại thấy Lang Đàm xin đi tiên phong, càng thêm ghen ghét, mới mắng Lang Đàm rằng:

— Mày là một đứa tân tiến tiểu tốt, mày chém chết một thằng giặc mà được trọng dụng, nay đã có ý kiêu ngạo tự đắc, dám khinh trong bọn tướng sĩ ta không có ai là người tài giỏi hay sao?

Lang Đàm nói:

— Tiểu tướng tình nguyện gia sức giúp việc nước nhà, sao Nguyên soái lại ngăn trở như vậy?

Tiên Trần nói:

— Ở đây không thiếu gì người gia sức, mày có tài trí gì mà dám cậy hơn người.

Tiên Trần liền thét đuổi Lang Đàm, cách chức không dùng nữa, cho Hồ Cúc Cư thay vào, vì có cái công giáp chiến ở Hào Sơn khi trước, Lang Đàm cúi đầu thở dài, hậm hực mà lui ra, bỗng gặp người bạn là Tiên Bá ở ngoài đường. Tiên Bá hỏi rằng:

— Tôi nghe quan Nguyên soái đang tuyển tướng để đi đánh giặc, sao nhà ngươi lại lững thững đi đâu đây?

Lang Đàm nói:

— Tôi đã tình nguyện đi tiên phong, để gia sức mà giúp việc nước nhà, ai ngờ lại gặp phải lúc Nguyên soái ngài nổi giận, mắng tôi là tài trí gì mà dám cậy mình hơn các tướng, hiện nay đã cách chức tôi, không dùng nữa rồi.

Tiên Bá nổi giận nói:

— Tiên Trần, nó đã ghét người tài giỏi, âu là hai ta cùng nhau vào giết chết nó đi, để cho hả cái lòng bất bình của chúng ta. Dầu có chết nữa cũng được thỏa lòng!

Lang Đàm nói:

— Không nên! Không nên! Đại trượng phu chết phải có nghĩa. Chết mà không có nghĩa thì không gọi là vũ dũng được! Chúa công biết ta là người vũ dũng mà dùng ta làm chức xa hữu, nay Tiên Trần cách chức ta đi, nếu ta làm điều bất nghĩa mà chết thì thành ra Tiên Trần được tiếng là cách chức một người bất nghĩa, vậy nên hãy thư thả mà đợi dịp sẽ hay.

Tiên Bá thở dài mà than rằng:

— Nhà ngươi thật là một người cao kiến, ta không bằng được. Nói xong, cùng nhau trở về, Tiên Trần dùng con là Tiên Thả

Cư làm tiên phong, rồi đem quân sang đóng ở Cơ Thành. Tiên Trần họp các tướng lại mà bảo rằng:

— Ở Cơ Thành này có một chỗ hang lớn, trong hang rộng lắm, mà hai bên cây cối rậm rạp, có thể phục binh được. Loan Thuần (con Loan Chi) và Khước Khuyết nên đem hai đạo quân phục ở chỗ ấy, đợi khi nào Tiên Thả Cư giao chiến với quân Địch, giả cách thua chạy vào trong hang, bấy giờ đổ ra mà đánh thì chắc là bắt được vua Địch; còn Hồ Tần (con Hồ Mao) và Hồ Cúc Cư đem hai đạo quân đi tiếp ứng, để phòng khi quân Địch đến cứu.

Ngày hôm sau, vua Địch là Bạch Bộ Hồ đem hơn 100 quân kỵ mã đến đánh. Tiên Thả Cư ra nghênh chiến được mấy hợp, giả cách thua. Bạch Bộ Hồ không biết là kế giả, gia sức đuổi theo, bị Tiên Thả Cư dụ vào trong hang. Phục binh ở hai bên đổ ra đón đánh. Bạch Bộ Hồ tả xung hữu đột, hơn 100 quân kỵ mã chết đã gần hết. Quân Tần cũng tổn hại rất nhiều. Được một lúc Bạch Bộ Hồ phá tan mấy vòng quân Tần mà không ai địch nổi. Khi ra gần đến cửa hang, gặp một viên Đại tướng là Khước Khuyết giương cung bắn trúng vào mặt Bạch Bộ Hồ. Bạch Bộ Hồ ngã ngựa, tức thì chết ngay. Khước Khuyết nhận mặt, biết là vua nước Địch, liền cắt lấy đầu để đem về nộp Tiên Trần. Tiên Trần nghe tin Bạch Bộ Hồ bị bắn, ngửa mặt lên trời mà reo mừng rằng:

— May cho vua Tần ta lắm! May cho vua Tần ta lắm!

Tiên Trần lấy bút viết một tờ biểu để trên thư án, không nói cho các tướng biết, rồi cùng với mấy người tâm phúc tức khắc

xông vào trận địa quân Địch. Em Bạch Bộ Hồ là Bạch Đôn, chưa biết là Bạch Bộ Hồ đã chết, toan đem quân đi tiếp ứng, bỗng thấy có một viên Đại tướng (tức là Tiên Trăn) xông xộc xông đến, Bạch Đôn vội vàng ra nghênh chiến. Tiên Trăn vai vác cái giáo, trợn mắt thét to một tiếng, mí mắt rách hết cả, máu chảy ròng ròng xuống mặt. Bạch Đôn kinh sợ, lui lại mấy mươi bước, nhưng trông thấy Tiên Trăn không có quân theo, liền truyền cho quân Địch xúm quanh lại, giương cung ra bắn. Tiên Trăn hăng hái ra sức, giết chết ba người đầu mục và hơn 20 người quân sĩ, mà khắp mình không bị phải mũi tên nào cả, bởi vì quân Địch thấy Tiên Trăn là người vũ dũng, đều khiếp đảm, thành ra run tay, bắn chẳng trúng được phát nào. Vả Tiên Trăn mình mặc mấy lần áo giáp, dẫu trúng cũng không vào được. Tiên Trăn thấy quân Địch bắn mãi không trúng, mới thở dài mà than rằng:

— Ta không giết giặc thì không tỏ được cái tài vũ dũng của ta, nay quân giặc đã biết ta là người vũ dũng, còn giết làm làm gì! Thôi thì ta đành chết ở đây cho rồi!

Tiên Trăn nói xong, liền cởi áo giáp ra để cho quân Địch bắn một lúc, mũi tên cắm vào như lông dím. Khi chết rồi mà người đứng trơ trơ, không hề chuyển động. Bạch Đôn toan chém lấy đầu, nhưng thấy Tiên Trăn vẫn trợn mắt vĩnh rầu như người còn sống, nghĩ lại khiếp sợ, không dám vào chém. Trong đám quân Địch, có người nhận được mặt, nói với Bạch Đôn rằng:

— Người ấy là quan Nguyên soái nước Tấn, tên gọi Tiên Trăn. Bạch Đôn liền cùng với các quân sĩ sụp lạy, rồi bảo nhau rằng:

— Ngài thật là một bậc thần nhân!

Nói xong, lại quì ở trước mặt Tiên Trăn mà khấn rằng:

— Thần có cho chúng tôi đem về nước để thờ cúng thì xin ngả xuống.

Tiên Trăn vẫn đứng yên như trước.

Bạch Đôn lại khấn rằng:

— Hay là thần muốn về nước Tấn thì chúng tôi xin đưa về.
Khẩn xong, tự nhiên Tiên Trần ngã xuống.

HỒI THỨ 46

Vua Sở vì con bị giết oan

Quân Tần chết trận được cúng tế



ua nước Địch là Bạch Bộ Hồ bị giết rồi, quân sĩ trốn về báo với Bạch Đôn. Bạch Đôn khóc rằng:

— Khi trước ta đã nói là quân Tần có trời giúp, không thể đánh nổi, mà anh ta không nghe lời, để đến nỗi bị hại!

Bạch Đôn sai người sang nói với quân Tần, xin đem thi thể Tiên Trần đổi lấy thi thể Bạch Bộ Hồ. Lại nói chuyện Khước Khuyết khi chém được thủ cấp Bạch Bộ Hồ, cùng với các tướng đem về nộp quan Nguyên soái, nhưng không thấy Tiên Trần đâu cả, liền hỏi các quân sĩ. Quân sĩ đều nói:

— Quan Nguyên soái ngài vừa đi khỏi, có truyền cho chúng tôi phải canh giữ cẩn mật, không biết ngài đi đâu!

Tiên Thả Cư nghe nói, có ý nghi ngờ, bỗng thấy ở trên thư án có một tờ biểu, vội vàng lấy xem. Trong tờ biểu nói như sau này:

“Trung quân Đại phu là Tiên Trần có lời tâu bày để Chúa công xét cho; nguyên khi trước chúng tôi vì nóng nảy quá, không biết giữ lễ, Chúa công đã không trị tội, lại dùng làm Nguyên soái. Ngày nay thắng trận, tất sao Chúa công lại sắp sửa ban thưởng đến chúng tôi, nếu tôi về mà nhận thưởng thì thành ra một kẻ có tội cũng được dự thưởng, còn lấy gì làm phép cho kẻ khác. Vậy tôi xin liều thân xông vào quân Địch, để mượn tay quân

Địch giết chết cho rồi! Con tôi là Tiên Thả Cự có thể thay tôi được, tôi xin nói để Chúa công biết”

Tiên Thả Cự nói:

— Nếu vậy thì thân phụ tôi xông vào quân Địch mà chết mất rồi!

Nói xong, khóc òa lên một hồi rồi toan xông vào quân Địch để tìm Tiên Trản. Bấy giờ các tướng xúm lại can ngăn, xin hãy sai người đi do thám trước xem Nguyên soái sống chết thế nào, rồi sẽ tiến binh. Bỗng có quân báo em vua Địch là Bạch Đôn sai người đến xin đổi thi thể Tiên Trản lấy thi thể Bạch Bộ Hồ (tức là vua Địch). Tiên Thả Cự nghe tin cha là Tiên Trản chết, liền vật mình lăn khóc, rồi hẹn với quân Địch đến ngày mai thì đem thi thể đổi lẫn cho nhau. Tiên Thả Cự lại bảo các tướng rằng:

— Quân Địch hay gian dối lắm, ngày mai ta cũng phải nên phòng bị mới được!

Nói xong, truyền cho các tướng đều phục quân sẵn để phòng khi có việc giao chiến. Ngày hôm sau, Tiên Thả Cự mặc đồ tang phục, ra nơi trận tiền để nhận thi thể Tiên Trản. Bạch Đôn sợ vong hồn Tiên Trản thiêng liêng, nhỏ hết những mũi tên ra, đem nước trầm hương tắm rửa, lại phủ thêm một cái áo cẩm bào, đặt lên trên xe như người còn sống, rồi đưa ra trận tiền giao trả Tiên Thả Cự. Quân Tấn cũng đem thủ cấp Bạch Bộ Hồ giao trả cho quân Địch. Bạch Đôn trông thấy quân Tấn chỉ giao trả có thủ cấp Bạch Bộ Hồ mà thôi, không được đủ thân thể, liền không bằng lòng mà nói rằng:

— Quân Tấn đánh lừa ta, sao không giao đủ thân thể? Tiên Thả Cự sai người truyền bảo Bạch Đôn rằng:

— Có muốn tìm đủ thân thể thì nhà ngươi phải vào hang đá mà tìm ở trong đồng xác người chết.

Bạch Đôn giận lắm, cầm cái Khai sơn phủ, vẫy quân xông vào để đánh. Tướng nước Tấn là Hồ Xạ Cô đem quân ra đối địch. Hai bên vừa giao chiến được mấy hợp thì phía tả có Khước Khuyết,

phía hữu có Loan Tồn đổ ra đón đánh. Bạch Đôn thấy quân Tấn đông quá, vội vàng quay ngựa bỏ chạy. Quân tấn tranh nhau đuổi đánh, quân Địch chết hại rất nhiều. Hồ Xạ Cô giục ngựa đuổi theo Bạch Đôn. Khi đuổi gần đến nơi, Bạch Đôn trông thấy, liền hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

— Ta trông tướng quân quen mặt lắm, có phải Hồ Xạ Cô đó không?

Hồ Xạ Cô nói:

— Phải!

Bạch Đôn nói:

— Vậy tôi xin có lời chào Tướng quân! Cha con Tướng quân khi trước ở nước tôi 12 năm trời, nước tôi có điều gì bạc đãi đâu; ngày nay Tướng quân nên nghỉ lại một chút, tôi chính là em ruột Bạch Bộ Hồ tên gọi Bạch Đôn đây.

Hồ Xạ Cô thấy Bạch Đôn nhắc lại chuyện cũ, không nỡ giết chết, liền đáp lại rằng:

— Thôi thì ta khoan tha cho nhà ngươi, nhà ngươi nên mau mau thu quân về ngay, chớ ở đây nữa!

Hồ Xạ Cô quay ngựa trở lại. Đêm hôm ấy, Bạch Đôn rút hết quân kéo về nước Địch. Bạch Bộ Hồ không có con trai, Bạch Đôn phát tang, rồi lên nối ngôi làm vua nước Địch. Quân Tấn thắng trận rồi, các tướng về yết kiến Tấn Tương công, đệ trình tờ di biểu của Tiên Trản. Tấn Tương công thương xót vô cùng, truyền đem thi thể Tiên Trản ra xem, trông thấy hai mắt vẫn mở trừng trừng như lúc còn sống, vội vàng ôm lấy thi thể mà khóc rằng:

— Tướng quân vì việc nước mà chết! Sống khôn chết thiêng! Xem mấy lời di biểu này thì đủ biết Tướng quân là người trung nghĩa.

Tấn Tương công nói xong, sụp lạy ở trước linh cữu Tiên Trản, phong cho con Tiên Trản là Tiên Thả Cư thay cha làm chức Nguyên soái. Bấy giờ hai mắt Tiên Trản mới nhắm lại, về sau

người nước Tấn có lập đền thờ ở đất Cơ Thành. Tấn Tương công khen Khước Khuyết có công giết được Bạch Bộ Hồ, lại phong cho đất Ký Ấp mà bảo rằng:

— Nhà ngươi biết đổi lại cái lỗi của thân phụ nhà ngươi ngày xưa, vậy nên ta trả lại cho đất Ký Ấp là đất ăn lộc của thân phụ nhà ngươi trước.

Tấn Tương công lại bảo Tư Thần rằng:

— Nhà ngươi có công cử Khước Khuyết, nếu ngươi không nói thì sao ta biết Khước Khuyết mà dùng!

Tấn Tương công đem đất Tiêu Mao thưởng cho Tư Thần. Nước Hứa và nước Sái từ khi Tấn Văn công mất đi, lại thần phục nước Sở. Tấn Tương công cho Dương Xử Phủ làm đại tướng, đem quân sang đánh nước Hứa và nước Sái. Sở Thành vương sai Đấu Bột và Thành Đại Tâm đem quân đi cứu. Đi đến bến sông Tri Thủy, trông thấy quân Tấn ở bờ bên kia, liền truyền cho quân sĩ đóng lại ở bờ sông bên này. Hai bên chỉ cách nhau một dòng nước chảy. Quân Tấn bị quân Sở ngăn trở, không qua sông được, đã hơn hai tháng, thành ra hết cả lương ăn. Dương Xử Phủ định rút quân về, nhưng sợ người nước Sở đuổi theo, lại e rằng người ta cười mình phải chịu kém quân Sở, mới lập kế sai sứ sang nói với tướng nước Sở là Đấu Bột rằng:

“Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến, Tướng quân muốn đánh nhau với quân Tấn thì quân Tấn tôi xin rút quân lùi lại một xá, để nhường cho Tướng quân qua sông mà bày trận, rồi ta sẽ cùng nhau giao chiến; nếu Tướng quân không muốn qua sông thì Tướng quân cũng nên lùi lại một xá, để nhường quân Tấn tôi qua sông mà bày trận và xin định ngày giao chiến. Bằng nay không tiến không lui thì hai bên cùng nhọc công tốn của, phỏng có ích gì! Xin Tướng quân nghĩ lại”

Đấu Bột nổi giận, nói:

— Nước Tấn khinh ta không dám qua sông hay sao!

Nói xong, toan đem quân qua sông để đánh Tấn. Thành Đại

Tâm vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

— Người nước Tấn xin rút quân lùi lại một xá là nói dối để dụ quân ta sang đó mà thôi, ngài chớ nên tin vội! Nếu quân ta sang được một nửa, tất quân Tấn đánh ngay, bấy giờ ta tiến cũng dở mà thoái cũng dở, chi bằng ta hãy rút quân, nhường cho quân Tấn sang trước.

Đấu Bật khen phải, rồi truyền quân sĩ lùi lại ba mươi dặm (tức là một xá) để nhường cho quân Tấn qua sông. Sứ nước Tấn về nói với Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ tuyên bá cho các quân sĩ rằng:

— Tướng nước Sở là Đấu Bật sợ thế quân ta, hiện đã rút quân trốn đi rồi!

Quân sĩ tưởng thực, đều huyên truyền bảo nhau, Dương Xử Phủ lại nói:

— Quân Sở đã trốn đi rồi thì ta còn qua sông làm gì nữa! Bây giờ ngày hết tết đến, tiết trời lại rét, âu là ta hãy thu quân về nghỉ, rồi sau sẽ liệu.

Dương Xử Phủ thu quân trở về nước Tấn. Đấu Bật chờ đã hai ngày mà không thấy quân Tấn qua sông, sai người đi dò thám thì ra quân Tấn rút về đã xa rồi, mới cũng truyền lệnh thu quân về nước. Lại nói chuyện Sở Thành Vương có người con trưởng tên là Thương Thần, khi trước Sở Thành Vương muốn lập làm Thái tử, hỏi ý kiến Đấu Bật.

Đấu Bật nói:

— Nước Sở ta mấy đời nay vẫn lập con thứ, không lập con trưởng. Vả tôi xem tướng mạo Thương Thần, mắt như mắt cú, tiếng như tiếng beo, thì là người có tính tàn nhẫn, ngày nay Đại vương yêu mà lập lên, ngày khác lại ghét mà truất đi, tất hẳn nổi loạn.

Sở Thành Vương không nghe, liền lập Thương Thần làm Thái tử, và cho Phan Sùng làm chức Thái phó. Thương Thần nghe nói Đấu Bật không muốn lập mình làm Thái tử, có ý căm tức; đến

lúc Đấu Bội đem quân đi cứu nước Sái, lại không giao chiến với Tấn mà rút quân về, Thương Thần mới đem lời gièm pha mà nói với Sở Thành Vương rằng:

— Đấu Bội ăn lễ của Dương Xử Phủ, vậy nên mới rút quân về. Sở Thành Vương tin lời, khi Đấu Bội về, không cho vào yết kiến, lại sai người đưa cho một thanh kiếm. Đấu Bội không dùng kế gì mà giải tỏ ra cho được, liền cầm thanh kiếm đâm cổ mà chết. Thành Đại Tâm vào yết kiến Sở Thành Vương, sụp lạy kêu khóc, thuật lại cái cớ Đấu Bội rút quân về, không phải là ăn lễ của Dương Xử Phủ; nếu bắt tội về việc rút quân thì Thành Đại Tâm này cũng xin chịu tội. Sở Thành Vương nói:

— Nhà ngươi nói làm chi nữa! Ta cũng lấy việc ấy làm hối hận.

Sở Thành Vương từ bấy giờ có ý nghi Thái tử Thương Thần; sau Sở Thành Vương lại yêu người con thứ tên là Chúc, muốn bỏ Thương Thần mà lập Chúc làm Thái tử, nhưng lại sợ Thương Thần nổi loạn, mới định tìm cớ để giết đi. Cung Nhân nghe được tin ấy nói với Thương Thần, Thương Thần còn ngần ngừ chưa cho điều ấy làm thực, thuật chuyện lại cho quan Thái phó là Phan Sùng nghe. Phan Sùng nói:

— Tôi xin hiến một kế, có thể dò xét được điều ấy thực hay là giả.

Thương Thần hỏi:

— Kế gì?

Phan Sùng nói:

— Em gái Đại vương ta lấy chồng ở nước Giang, gọi là nàng Giang Vu, nay về thăm Đại vương ta, ở chơi trong cung lâu ngày, tất biết rõ điều ấy. Thái tử nên bày một tiệc rượu, mời Giang Vu đến ăn tiệc, rồi trong khi ăn tiệc, cố ý làm ra bộ khinh bỉ, để khiến cho Giang Vu phải tức giận. Giang Vu đã tức giận, tất thế nào cũng nói lộ điều ấy ra.

Thương Thần nghe lời, bày tiệc rượu để mời nàng Giang Vu.

Lúc Giang Vu mới đến thì Thương Thần tiếp đãi rất lễ phép, khi uống rượu tới nửa chừng, dần dần làm ra bộ khinh bỉ, sai người nhà bếp đưa món ăn mà không thềm đứng dậy mời, lại cố ý ngoảnh mặt nói chuyện riêng với mấy đứa thị nữ hầu rượu. Giang Vu hai lần hỏi chuyện, đều không trả lời. Giang Vu giận lắm, đập bàn đứng dậy mà sỉ mắng Thương Thần rằng:

— Mày tệ quá như thế, thảo nào mà Đại vương định giết mày để lập Công tử Chúc.

Thương Thần giả cách xin lỗi. Giang Vu không thềm nhìn mặt, lên xe đi ngay, vừa đi vừa sỉ mắng Thương Thần thậm tệ. Ngay đêm hôm ấy, Thương Thần đến bảo Phan Sùng và hỏi kế để cầu thoát nạn.

Phan Sùng nói:

— Thái tử có thể chịu cúi đầu mà thần phục Công tử Chúc được hay không?

Thương Thần nói:

— Ta là con trưởng mà phải thần phục con thứ thì chịu thế nào được!

Phan Sùng nói:

— Nếu không chịu thần phục người ta thì chi bằng trốn sang nước khác.

Thương Thần nói:

— Trốn cũng vô ích, chỉ thêm nhục mà thôi!

Phan Sùng nói:

— Trừ hai điều ấy thì chẳng còn kế gì nữa! Thương Thần lại cố ý hỏi mãi. Phan Sùng nói:

— Có một kế này rất thần hiệu, nhưng chỉ sợ Thái tử không nỡ làm.

Thương Thần nói:

— Trong lúc đang nguy cấp này, lại còn điều gì là điều không
nỡ!

Phan Sùng ghé tai mà bảo rằng:

— Chỉ làm đại sự thì mới có thể đổi họa làm phúc được!

Thương Thần nói:

— Việc đó ta phải làm!

Nói xong, liền tụ tập quân sĩ, đến nửa đêm vào vây cung Sở Thành Vương. Phan Sùng tay cầm thanh kiếm, cùng với mấy người lực sĩ đi thẳng đến trước mặt Sở Thành Vương. Các nội thị sợ hãi, đều bỏ chạy tán loạn cả. Sở Thành Vương hỏi Phan Sùng rằng:

— Nhà ngươi vào đây có việc gì?

Phan Sùng nói:

— Đại vương làm vua đã 46 năm rồi, cũng nên thôi đi! Nay người trong nước đều mong có vua mới, xin Đại vương truyền ngôi lại cho Thái tử.

Sở Thành vương kinh sợ mà nói rằng:

— Ta bằng lòng nhường ngôi lại cho, nhưng chẳng biết các người có để cho ta sống hay không?

Phan Sùng nói:

— Vua nọ chết thì vua kia mới lập nên, chứ có lẽ nào một nước hai vua bao giờ! Sao Đại vương đã già mà còn chưa hiểu việc đời!

Sở Thành Vương nói:

— Ta vừa mới sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi chín cho ta ăn một miếng thì dầu chết ta cũng cam lòng!

Phan Sùng quát to lên rằng:

— Món chân gấu thì còn lâu mới chín được, hay là Đại vương định dùng dằng đợi người đến cứu đó chẳng! Xin Đại vương tự

liệu đi, chớ để cho tôi phải động đến.

Phan Sùng cởi dây lưng ném ở trước mặt Sở Thành Vương. Sở Thành Vương ngửa mặt lên trời mà kêu rằng:

— Đấu Bật giỏi thật! Đấu Bật giỏi thật! Ta không nghe lời Đấu Bật, đến nỗi phải tai vạ, còn nói gì nữa!

Nói xong, liền cầm lấy dây lưng mà buộc vào cổ. Phan Sùng sai mấy người đứng hai bên nắm lấy đầu dây mà kéo, được một lúc thì tắt hơi.

Giang Vu nghe tin, thở dài mà than rằng:

— Thôi! Chính ta làm hại anh ta rồi đó!

Giang Vu cũng thắt cổ tự tử. Thương Thân đã giết xong Sở Thành Vương, nói dối là Sở Thành Vương bị cảm mà chết, sai người báo tang cho các nước chư hầu biết, rồi lên nối ngôi, tức là Sở Mục Vương. Sở Mục Vương gia phong cho Phan Sùng làm chức thái sư và giao binh quyền cho, để coi giữ vương cung. Quan Lệnh doãn nước Sở là Đấu Ban cùng các quan đều biết là Sở Thành Vương bị giết mà không ai dám nói. Đấu Nghi Thân nghe tin Sở Thành Vương bị giết, cùng với quan Đại phu là Trọng Qui bàn mưu để giết Sở Mục Vương, chẳng ngờ việc tiết lộ ra, Sở Mục Vương truyền cho quan Tư mã là Đấu Việt Tiêu bắt Đấu Nghi Thân và Trọng Qui mà giết đi. Ngày trước có người thầy đồng tên là Duật Tự đã nói: Sở Thành Vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân ba người đều bất đắc kỳ tử, đến bây giờ quả nhiên ứng nghiệm. Đấu Việt Tiêu có ý muốn làm lệnh doãn, mới nói với Sở Mục Vương rằng:

— Tôi thấy Đấu Ban nói chuyện với người ta, thường phàn nàn về nỗi cha con nhà hắc chịu ơn Tiên vương nhiều lắm, mà không giúp nên được cái chí lớn của Tiên vương ngày xưa thì lấy làm xấu hổ. Hắc muốn lập Công tử Chúc lên làm vua; mới rồi Đấu Nghi Thân làm phản là mưu tặc Đấu Ban, nay Đấu Nghi Thân đã bị giết rồi, Đấu Ban có ý lo sợ, tôi e rằng hắc lại bày mưu khác, Đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Mục Vương đem lòng nghi Đấu Ban, mới triệu Đấu Ban vào, sai đi giết Công tử Chúc. Đấu Ban chối từ không chịu đi. Sở Mục Vương nổi giận, nói:

— Nhà ngươi muốn giúp nên cái chí lớn của Tiên vương ngày xưa có phải không?

Sở Mục Vương liền cầm cái dùi đồng đánh chết Đấu Ban. Công tử Chúc sợ hãi, định chạy sang nước Tấn. Đấu Việt Tiêu đuổi theo đến ngoài cõi, giết chết Công tử Chúc. Sở Mục Vương cho Thành Đại Tâm làm lệnh doãn, chưa được bao lâu thì Thành Đại Tâm chết, Sở Mục Vương liền cho Đấu Việt Tiêu làm lệnh doãn, và cho Vĩ Giả làm quan tư mã. Sau Sở Mục Vương lại nhớ đến công Tử Văn ngày xưa, mới cho Đấu Khắc Hoàng (con Đấu Ban, cháu Tử Văn) làm quan châm doãn. Tấn Tương công nghe tin Sở Mục Vương chết, bảo Triệu Thuần rằng:

— Thế là lòng trời đã chán nước Sở rồi!

Triệu Thuần nói:

— Vua Sở trước đây là bạo ngược, nhưng còn có thể đem điều lễ nghĩa mà phân giải được, chứ như Thương Thần (tức là Sở Mục Vương) ngày nay thì cha nó, nó còn chẳng thiết, huống chi là ai! Tôi e rằng nó còn làm nhiều điều tai hại cho các nước chư hầu nữa.

Mấy năm sau, quả nhiên Sở Mục Vương đem quân đi đánh các nước chư hầu, đúng như lời nói của Triệu Thuần. Tướng nước Tấn là Mạnh Minh nói với Tấn Mục công, xin đem quân đi đánh Tấn để báo thù trận thua ở Hào Sơn khi trước, Tấn Mục công khen mà cho đi. Mạnh Minh liền cùng với Kiến Bính và Tây Khất Thuật đem quân đi đánh Tấn. Tấn Tương công vẫn lo nước Tấn đem quân sang đánh báo thù, ngày nào cũng sai người đi dò thám, khi được tin Mạnh Minh lại sắp sang đánh, mới cười mà bảo rằng:

— Nước Tấn nay đã sắp sang tạ ơn ta đó!

Tấn Tương công cho Tiên Thả Cư làm chánh tướng, Triệu

Thôi làm phó tướng, Hồ Cúc Cự làm chức xa hữu, để đợi quân Tần sang đến nơi thì đánh. Khi đại binh sắp khởi hành, Lang Đàm nói với Tiên Thả Cự xin đi theo. Tiên Thả Cự cho đi. Bấy giờ bọn Mạnh Minh chưa sang đến nơi, Tiên Thả Cự bảo các tướng rằng:

— Đợi cho quân Tần đến mà đánh, chi bằng ta kéo sang mà đánh quân Tần.

Tiên Thả Cự nói xong, liền kéo quân sang đất Bành Nha (đất nước Tần) để đón quân Tần. Khi quân Tần đến nơi, hai bên đã bày trận thế, Lang Đàm nói với Tiên Thả Cự rằng:

— Tiên Nguyên soái (tức là Tiên Trăn, cha Tiên Thả Cự) chê tôi là người vô dũng, vậy nên truất bỏ không dùng, nay Tướng quân hãy thử cho tôi ra trận, tôi không dám cầu công, chỉ mong rửa được cái điều xấu hổ trước mà thôi.

Lang Đàm cùng với bạn là Tiên Bá đem hơn một trăm người xông thẳng vào trong đám quân Tần. Bọn Lang Đàm đi đến đâu thì quân Tần tan ra đến đấy, sau Tiên Bá bị Kiến Bính giết chết. Tiên Thả Cự đứng ở trên xe, trông thấy quân Tần rối loạn, mới giục quân tiến vào. Bọn Mạnh Minh không thể chống lại được, tức Nguyên khi trước Mạnh Minh bị quân Tấn bắt, Tấn Tương công đã tha cho về, sau lại sai người đuổi theo giả cách ban cho con ngựa để lừa bắt, khi bấy giờ Mạnh Minh đã đứng ở dưới thuyền, ngoảnh lại bảo rằng:

— Mấy năm nữa tôi xin sang tạ ơn.

thì bỏ chạy. Tiên Thả Cự tìm cứu Lang Đàm ra thì thân thể Lang Đàm chỗ nào cũng bị thương cả, được hơn một ngày rồi chết. Quân Tấn đã được thắng trận, kéo nhau trở về. Tiên Thả Cự tâu với Tấn Tương công rằng:

— Ngày nay thắng trận là nhờ sức của Lang Đàm, chứ không dự gì đến tôi.

Tấn Tương công truyền theo lễ quan Thượng đại phu để an táng Lang Đàm ở Tây Quách, bắt các quan triều thần đều phải đi

đưa cả. Mạnh Minh thua trận chạy về nước Tấn, tự nghĩ mình lần này tất phải tội chết, ai ngờ Tần Mục công chẳng trách gì cả, lại sai người ra đón và vẫn giao quyền chính cho như trước. Mạnh Minh tự nghĩ xấu hổ vô cùng, mới đốc một lòng sửa sang quyền chính, lại đem hết những của riêng ra để tư cấp cho những nhà có người chết trận, ngày nào cũng luyện tập quân sĩ, để định có ngày sang đánh báo thù nước Tấn. Cuối năm ấy, Tấn Tương công lại sai Tiên Thả Cư liên hợp với quan Đại phu nước Tống là Công tử Thành, quan Đại phu nước Trần là Viên Tuyền, quan Đại phu nước Trịnh là Công tử Quý Sinh, cùng đem quân sang đánh Tần, chiếm lấy đất Giang và đất Bành Nha, rồi rút quân về, lại nói giỡn một câu rằng:

— Mới rồi nước Tần sang tạ ơn thì ngày nay ta đáp lại đó!

Mạnh Minh không đem quân đi đánh quân Tấn, người Tần đều cho là nhát, chỉ có Tần Mục công vẫn tin Mạnh Minh là người giỏi, thường bảo các quan triều thần rằng:

— Mạnh Minh tất có ngày báo thù được quân Tấn, chỉ chưa gặp thời đó thôi.

Đến tháng 5 năm sau, Mạnh Minh luyện tập quân sĩ đều đã tinh nhuệ cả rồi, mới xin Tần Mục công đi đánh, lại nói với Tần Mục công rằng:

— Nếu lần này không báo thù được nước Tấn thì quyết không sống mà về làm gì!

Tần Mục công nói:

— Quân ta đã ba lần bị quân Tấn đánh thua rồi! Nếu lần này lại thua thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về nước nữa!

Tần Mục công nói xong, liền chọn ngày cử đại binh đi đánh Tấn; phàm các quân sĩ; phải đi tòng chinh, đều tư cấp cho người nhà rất hậu. Các quân sĩ thấy vậy, đều hăng hái xin hết sức. Khi đại binh đã qua sông Hoàng Hà, Mạnh Minh truyền đem bao nhiêu thuyền bè đốt hết sạch cả. Tần Mục công lấy làm lạ mà hỏi rằng:

— Tại sao quan Nguyên soái lại đốt hết cả thuyền bè như vậy?
Mạnh Minh nói:

— Quân có khí thế thì mới đánh được giặc! Quân ta thua luôn mãi, khí thế đã mất hết cả rồi, nay tôi đốt hết thuyền bè đi là tỏ cho quân ta biết rằng chỉ có tiến chứ không có thoái, khiến cho khí thế quân ta được thêm hăng hái, nếu quân ta đã thắng trận rồi thì lo gì mà không có thuyền bè mà trở về.

Tần Mục công khen phải, Mạnh Minh kéo quân đi tiên phong, xông vào đánh lấy thành Vương Quan. Quân nước Tấn phi báo Tấn Tương công. Tấn Tương công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Triệu Thôi nói:

— Nước Tần căm tức ta nhiều lần, lần này vua Tần thân hành cử đại binh sang, cố chết mà đánh ta, ta không thể địch nổi; chỉ bằng ta hãy tạm nhường quân Tần, khiến cho quân Tần đắc chí, rồi sau ta sẽ xin giảng hòa.

Tiên Thả Cư cũng nói với Tấn Tương công rằng:

— Vua Tần lấy việc ngày trước thua ta làm xấu hổ, mà các tướng nước Tần cũng đều hăng hái, nếu không thắng được ta thì thế tất không thôi. Chúa công nên nghe lời Tử Dư (tức là Triệu Thôi) là phải!

Tấn Tương công truyền cho quân sĩ các nơi đều một mực cố thủ, không được giao chiến với quân Tần. Do Dư bảo Tần Mục công rằng:

— Quân Tấn sợ ta rồi! Ta nên nhân dịp này đem quân đến dãy núi Hào Sơn, thu nhặt lấy những hài cốt quân ta bị chết ngày trước để mà mai táng, cho khỏi điều hổ thẹn.

Tần Mục công theo lời, kéo quân thẳng tới Hào Sơn, quân Tấn không thấy có một người nào dám ra ngăn trở cả. Tần Mục công sai người thu nhặt lấy những hài cốt quân Tần chết trận khi trước, đem mai táng ở một nơi, rồi giết trâu bò để làm lễ cúng tế. Tần Mục công mặc đồ tang phục đứng rót rượu để làm lễ, lại ứa nước mắt khóc òa lên. Mạnh Minh và các tướng đều sụp lạy mà

khóc cả. Quân sĩ trông thấy, ai cũng chảy nước mắt. Dân ở đất Giang và đất Bành Nha nghe tin Tần Mục công thắng được quân Tấn, liền cùng nhau tụ họp, đuổi bỏ các quan trấn thủ nước Tấn đi, rồi lại theo về nước Tần.

Tần Mục công thu quân trở về nước Tần, ban thưởng cho Mạnh Minh, Kiến Bính và Tây Khất Thuật. Vua Tây Nhung là Xích Ban, khi trước thấy quân Tần hai ba lần bị thua, có ý khinh nước Tần hèn yếu, định làm phản nước Tần.

Đến lúc Tần Mục công thắng được quân Tấn, thu quân trở về, toan rẽ sang đánh Tây Nhung. Do Dư mới nói với Tần Mục công, xin truyền hịch cho Tây Nhung, bắt phải triều cống, nếu không chịu triều cống, bấy giờ sẽ đánh.

Xích Ban nghe tin Mạnh Minh nước Tần thắng được quân Tấn, đang có lòng lo sợ, thấy có tờ hịch, vội vàng rủ nhau hơn 20 nước nhỏ ở phía Tây phương cùng vào triều cống nước Tần, tôn Tần Mục công làm bá chủ tất cả các nước ở Tây phương. Uy danh Tần Mục công đồn đến chốn kinh sư nhà Chu. Chu Tương Vương bảo Doãn Vũ công rằng:

— Ngày xưa Trùng Nhĩ (tức là Tấn Văn công) nước Tấn đại hội chư hầu, Trầm sách phong cho làm bá chủ; nay Nhâm Hiếu (tức là Tần Mục công) nước Tần cường thịnh, chẳng kém gì nước Tấn, Trầm cũng muốn sách phong cho, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Doãn Vũ công nói:

— Nước Tần dẫu cường thịnh, nhưng chưa có công trạng gì với nhà Chu ta, nay lại có ý bất hòa với Tấn mà vua Tấn ngày nay hiện đang noi theo được công nghiệp của cha trước là Tấn Trùng Nhĩ. Nếu ta sách phong cho Tần thì méch lòng Tấn chỉ bằng ta sai sứ ban thưởng cho Tần, thế thì Tần biết ơn ta, mà Tấn cũng chẳng oán gì ta được.

Chu Tương Vương theo lời.

HỒI THỨ 47

Lộng Ngọc cưới phượng theo Tiên Sứ Triệu Thuần bội Tần lập Di Cao



Tần Mục công đã làm bá chủ các nước ở Tây phương. Chu Tương Vương sai Doãn Vũ công đem một cái trống đồng ban thưởng cho Tần Mục công. Tần Mục công cáo là tuổi già, không vào triều được, sai Công Tôn Chi sang nhà Chu để tạ ơn. Năm ấy Do Dư ốm chết, Tần Mục công thương tiếc vô cùng, liền cho Mạnh Minh thay Do Dư làm chức hữu thứ trưởng (tức là tể tướng). Công Tôn Chi khi ở nhà Chu về, biết ý Tần Mục công muốn trọng dụng Mạnh Minh, cũng cáo lão về nghỉ. Tần Mục công có một người con gái bé, lúc người con gái ấy mới sinh, gặp có kẻ đem dâng viên ngọc phác.

Tần Mục công sai thợ đưa đi, thành một viên ngọc sắc biếc mà đẹp lắm. Đến lúc người con gái đầy tuổi, trong cung bày đồ toái bàn, người con gái nhặt ngay viên ngọc, rồi ngậm nghía mãi, bởi vậy mới đặt tên là Lộng Ngọc.

Lúc nàng Lộng Ngọc lớn lên, nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, lại thêm tính thông minh, có tài thổi ống sinh mà không học ai cả, mà thành âm điệu. Tần Mục công sai thợ làm một cái ống sinh bằng ngọc để cho nàng Lộng Ngọc thổi. Nàng Lộng Ngọc thổi ống sinh ấy, tiếng trong như tiếng chim phượng. Tần Mục công yêu lắm, lại lập một cái lầu để cho nàng Lộng Ngọc ở, đặt tên là Phượng Lâu; trước lầu có xây một cái đài, cũng đặt tên là

Phượng Đài. Năm Lộng Ngọc đã 15 tuổi, Tần Mục công muốn tìm một người giai tế, Lộng Ngọc thể rằng:

— Tìm người nào tài thối ống sinh, có thể họa với ta được, ta mới chịu lấy làm chồng, còn ai thì ta cũng chẳng thiết.

Tần Mục công sai sứ đi tìm, chẳng được một người nào tài thối ống sinh cả. Một hôm Lộng Ngọc đang ngồi ở trên lầu, cuốn rèm ngắm cảnh, trông thấy trời quang mây tạnh, vầng trăng sáng tỏ như gương, truyền cho thị nữ đốt một lò hương, rồi đem ống sinh ra thối. Bấy giờ gió mát hây hẩy, bỗng nghe có tiếng người họa, lúc gần lúc xa, Lộng Ngọc lấy làm lạ, mới dừng ống sinh lại không thối nữa, rồi lắng tai nghe thì thấy tiếng họa ấy cũng im đi, mà còn hơi văng vẳng. Lộng Ngọc nghĩ ngẩn người ra, một mình lưỡng lự canh chầy, đem cái ống sinh đặt ở đầu giường rồi nằm xuống ngủ.

Lộng Ngọc đang nằm ngủ, bỗng thấy về phía tây nam trên trời cửa mở rộng ra, hào quang ngũ sắc, rực rỡ như ban ngày, có một chàng trẻ tuổi, mũ lông áo hạc, cưỡi con chim phượng ở trên trời xuống, đứng trước Phượng Đài mà bảo Lộng Ngọc rằng:

— Ta đây làm chủ ở núi Họa Sơn, Ngọc Hoàng Thượng Đế sai ta kết duyên với nàng, đến ngày trung thu này đôi ta gặp nhau, ấy là duyên số đã định sẵn như vậy!

Chàng trẻ tuổi ấy nói xong, thò tay vào bên mình, cởi cái ống ngọc tiêu, rồi đứng tựa vào lan can mà thối. Con chim phượng đứng bên cũng vươn cánh ra, vừa kêu vừa múa.

Tiếng phượng kêu cùng với tiếng ngọc tiêu xướng họa ăn nhau như một, theo điệu cung thương, nghe rất êm ái, Lộng Ngọc mê mẩn tâm thần mà hỏi rằng:

— Khúc này là khúc ở đâu?

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

— Đây là khúc “Họa Sơn ngâm” đó!

Lộng Ngọc lại hỏi:

— Khúc này có học được không?

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

— Khi ta đã kết duyên với nàng rồi thì khó gì mà ta không dạy nàng được!

Chàng trẻ tuổi ấy đến gần trước mặt mà cầm lấy tay Lộng Ngọc. Lộng Ngọc giật mình tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau, Lộng Ngọc thuật lại chuyện chiêm bao cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công sai Mạnh Minh cứ theo như hình tượng người trong mộng mà đến dò tìm ở núi Hoa Sơn. Kê nông phu ở đấy trở lên núi mà bảo Mạnh Minh rằng:

— Từ hôm rằm tháng 7 mới rồi, có một người lạ mặt, đến làm nhà ở trên đỉnh núi này, ngày nào cũng xuống mua rượu uống, đến buổi chiều lại thổi chơ một khúc ngọc tiêu, ai nghe cũng lấy làm thích lắm, không biết là người ở đâu.

Mạnh Minh lên núi, quả nhiên thấy có một người mũ lông áo bạc, trông như một vị thần tiên. Mạnh Minh biết là không phải người thường, mới đến trước mặt vái chào mà hỏi họ tên người ấy.

Người ấy nói:

— Tôi họ Tiêu tên Sửu. Chẳng hay ngài là ai? Đến đây có việc gì?

Mạnh Minh nói:

— Tôi là chức hữu thứ trưởng nước này, tên gọi Mạnh Minh. Chúa công tôi có một người con gái yêu, còn đang kén chồng. Người con gái Chúa công tôi, tài thổi ống sinh, muốn tìm được một người như thế nữa mà kết duyên; nay nghe ngài am hiểu việc âm nhạc, vậy Chúa công tôi sai đến đón!

Tiêu Sửu nói:

— Tôi không có tài cán gì, chỉ gọi là hơi biết âm nhạc một đôi chút mà thôi, có đâu tôi dám vâng mệnh.

Mạnh Minh nói:

— Xin ngài cứ cùng tôi về yết kiến Chúa công.

Khi về đến kinh thành, Mạnh Minh vào tàu Tần Mục công trước, rồi sau đưa Tiêu Sủ vào. Tần Mục công ngồi ở trên Phượng Đài, Tiêu Sủ sụp lạy mà tâu rằng:

— Chúng tôi ở nơi thảo dã, chưa hiểu lễ phép, có điều gì sơ suất, xin Chúa công miễn thứ cho.

Tần Mục công thấy Tiêu Sủ hình dung thanh nhã, không phải người thường, cũng có ý hơi bằng lòng, mới cho ngồi ở bên cạnh mà hỏi rằng:

— Ta nghe nhà người tài thổi ống tiêu, tất là cũng tài thổi ống sinh nữa!

Tiêu Sủ nói:

— Tôi chỉ biết thổi ống tiêu, không biết thổi ống sinh.

Tần Mục công nói:

— Ta định tìm một người tài thổi ống sinh, nay nhà người chỉ biết thổi ống tiêu mà thôi thì không làm rể ta được.

Tần Mục công nói xong, bảo Mạnh Minh đưa Tiêu Sủ ra. Lộng Ngọc sai nội thị tâu với Tần Mục công rằng:

— Tiêu với sinh cũng là một loài, người ta đã tài thổi ống tiêu thì sao Chúa công không bảo dạo chơi một khúc, để cho người ta được phô tài.

Tần Mục công lấy làm phải, lại bảo Tiêu Sủ thổi ống tiêu. Tiêu Sủ mới thổi một khúc thì thấy có gió mát hây hây; thổi đến khúc thứ hai thì mây che bốn mặt; đến khúc thứ ba thì có một đôi bạch hạc múa lượn ở trên không, lại có mấy đôi khổng tước bay về, và các giống chim kêu riu rít. Một lúc lâu rồi mới tan đi. Tần Mục công rất bằng lòng. Bấy giờ Lộng Ngọc đứng ở trong rèm trông thấy, cũng bằng lòng mà nói rằng:

— Người ấy thật đáng làm chồng ta! Tần Mục công lại hỏi Tiêu Sủ rằng:

— Nhà ngươi có biết ống tiêu và ống sinh làm từ đời nào không?

Tiêu Sử nói:

— Ống sinh làm ra từ đời Nữ Oa, ống tiêu làm ra từ đời Phục Hi.

Tần Mục công nói:

— Nhà ngươi hãy thử kể rõ nguyên ủy cho ta nghe.

Tiêu Sử nói:

— Nghề tôi ở ống tiêu, vậy tôi xin kể nguyên ủy ống tiêu:

Ngày xưa vua Phục Hi ghép trúc làm ống tiêu, chế theo hình chim phượng, tiếng thổi cũng giống tiếng chim phượng. Thứ lớn gọi là Nhĩ Tiêu, ghép liền hai mươi ba ống, dài một thước bốn tấc; thứ nhỏ gọi là Tụng tiêu, ghép liền mười sáu ống, dài hai thước một tấc. Cả hai thứ ấy gọi chung một tiếng là Tiêu quản, còn thứ không có đáy thì là Đồng tiêu. Về sau vua Hoàng Đế sai Linh Luân lấy trúc ở Côn Khuê, chế làm ống địch; ống địch có bảy lỗ, cầm ngang mà thổi, cũng giống tiếng chim phượng, trông giản tiện lắm! Người đời sau thấy ống Tiêu quản phiền quá, mới chỉ dùng một ống địch rồi cầm mà thổi dọc. Thứ dài gọi là tiêu, thứ ngắn gọi là địch, bởi vậy cái ống tiêu đời nay, không phải như ống tiêu đời xưa.

Tần Mục công lại hỏi:

— Sao nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại có các giống chim bay đến?

Tiêu Sử nói:

— Ống tiêu dẫu mỗi đời một khác, nhưng tiếng thổi bao giờ vẫn giống tiếng chim phượng. Chim phượng là đầu các giống chim, bởi vậy các giống chim nghe tiếng phượng, đều kéo nhau đến cả. Ngày xưa vua Thuấn chế ra khúc nhạc Tiêu Thiều mà chim phượng còn bay đến, huống chi là các giống chim khác!

Tiêu Sử ứng đối trơn như nước chảy, tiếng nói lại sang sảng.

Tần Mục công càng bằng lòng lắm, bảo Tiêu Sủ rằng:

— Ta có một người con gái tên gọi Lộng Ngọc, cũng hơi biết âm nhạc, không muốn gả cho những đứa ngu ngốc, vậy xin cùng với nhà người kết duyên.

Tiêu Sủ nghe nói, nghiêm nét mặt lại, rồi sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

— Tôi vốn là người thôn dã, có đâu dám sánh với bậc tôn quý!

Tần Mục công nói:

— Con gái ta vốn có lời thề nguyện, muốn chọn được người nào tài thối ống sinh thì mới lấy làm chồng, nay nhà người thối ống tiêu mà lại cảm động được đến trời đất và muôn vật, như vậy thì lại hơn người thối ống sinh nhiều lắm. Vả con gái ta khi trước đã có điềm mộng, ngày nay lại chính là tiết trung thu rằm tháng tám, duyên trời định sẵn, nhà người chớ nên chối từ.

Tiêu Sủ lạy tạ. Tần Mục công sai quan Thái sử chọn ngày để làm lễ cưới. Quan Thái sử nói:

— Hôm nay là ngày trung thu, trăng vừa tròn bóng, xin Chúa công cho làm lễ cưới, để hợp với cái nghĩa đoàn viên.

Tần Mục công truyền cho Tiêu Sủ tắm gội, thay mũ áo mới, rồi sai người đưa đến Phượng lâu, để cùng với Lộng Ngọc kết duyên. Ngày hôm sau, Tần Mục công phong cho Tiêu Sủ làm trung đại phu. Tiêu Sủ dầu làm trung đại phu, nhưng không dự gì đến quyền chính cả, ngày nào cũng vui chơi ở chốn Phượng Lâu; lại không ăn cơm, chỉ thỉnh thoảng uống mấy chén rượu mà thôi. Lộng Ngọc học được phép tiên của Tiêu Sủ cũng không ăn cơm. Tiêu Sủ lại dạy Lộng Ngọc thối ống tiêu. Vợ chồng ở với nhau ước được nửa năm, có một đêm, hai vợ chồng nhân khi bóng trăng vắng vặc, đem ống tiêu ra thổi, bỗng thấy một con phượng xuống đậu ở bên tả, và một con rồng xuống phục ở bên hữu.

Tiêu Sủ bảo Lộng Ngọc rằng:

— Ta vốn là người tiên trên trời, Ngọc Hoàng Thượng Đế thấy sử sách ở trần gian, nhiều chỗ tán loạn, vậy nên giáng sinh ta xuống họ Tiêu ở nhà Chu để sửa sang lại. Người nhà Chu thấy ta có công về việc sử sách, mới gọi ta là Tiêu Sử, đến nay đã hơn trăm năm rồi. Ngọc Hoàng Thượng Đế cho ta làm chủ ở núi Họa Sơn, vì ta cùng nàng có tiền duyên với nhau, nhờ một khúc ngọc tiêu mà được cùng nhau tác hợp, nhưng cũng không nên ở mãi chốn trần gian này! Nay rồng cùng phượng đã đến đón ở đây, chúng ta nên cùng đi.

Lộng Ngọc toan vào từ biệt cha, Tiêu Sử can rằng:

— Không nên! Đã là thần tiên thì chớ nên vì chút tình riêng mà còn quyến luyến!

Bấy giờ Tiêu Sử cười con rồng, Lộng Ngọc cười con phượng, cùng bay lên trời. Ngày hôm sau, nội thị vào báo Tần Mục công. Tần Mục công thở dài mà than rằng:

Thế mới biết việc thần tiên cũng có thật! Giả sử bây giờ rồng phượng đến đón ta thì ta cũng chẳng thiết gì ngôi vua!

Tần Mục công liền sai người đến núi Họa Sơn để tìm, nhưng chẳng thấy tông tích đâu cả, mới truyền lập đền thờ, gọi là đền Tiêu Nữ. Tần Mục công từ bấy giờ chán việc chiến tranh, giao hết quốc chính cho Mạnh Minh, rồi ngày nào cũng ham mê đường tu luyện. Chẳng được bao lâu, Công Tôn Chi cũng mất. Mạnh Minh tiến dẫn con Tử Xa Thị là Yên Túc, Trọng Hàng và Kiểm Hồ, Tần Mục công đều cho làm quan đại phu. Một hôm, Tần Mục công ngồi ở trên Phượng Đài, ngắm cảnh trăng sáng, lại nhớ đến con gái là Lộng Ngọc, bỗng chớp mắt ngủ đi, trông thấy Tiêu Sử và Lộng Ngọc đem một con phượng đến đón Tần Mục công lên chơi cung trăng, khí lạnh buốt vào tận xương, đến lúc tỉnh dậy, liền bị bệnh cảm hàn, trong mấy ngày thì tạ thế, ai cũng cho là Tần Mục công đắc đạo thành tiên. Tần Mục công nguyên trước lấy con gái Tấn Hiếu công, sinh Thế tử Oánh, đến bấy giờ Thế tử Oánh lên nối ngôi tức là Tần Khang công. Tần Khang công an táng Tần Mục công theo tục nước Tần, dùng một

trăm bảy mươi bảy người đem chôn sống. Trong số người chôn theo ấy có cả ba con Tử Xa Thị, người nước Tần ai cũng thương tiếc.

Lại nói chuyện Tấn Tương công lập con là Di Cao làm thế tử, cho thứ đệ là Công tử Lạc sang làm quan ở nước Trần. Bấy giờ Triệu Thôi, Loan Chi, Tiên Thả Cư và Tư Thần đều chết dần tất cả. Năm sau, Tấn Tương công ra duyệt binh ở đất Di (đất nước Tấn), toan cho Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ làm tướng ở đạo trung quân, lại cho Cơ Trịnh Phủ và Tiên Đô (con Tiên Trản) làm tướng ở đạo thượng quân. Con Tiên Thả Cư là Tiên Khắc nói với Tấn

Tương công rằng:

— Họ Hồ và họ Triệu có công to với Tấn, Chúa công chớ nên bỏ con cháu sau mà không dùng. Vả Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ đều chưa có chiến công, đã làm ngay đại tướng, sao cho người ta phục.

Tấn Tương công theo lời, mới cho Hồ Xạ Cô làm trung quân nguyên soái, mà lấy Triệu Thuần làm phó tướng; cho Cơ Trịnh Phủ làm thượng quân nguyên soái, mà lấy Tuân Lâm Phủ làm phó tướng; cho Tiên Miệt là hạ quân nguyên soái, mà lấy Tiên Đô làm phó tướng. Hồ Xạ Cô trèo lên tướng đài, tuyên bố hiệu lệnh cho các tướng sĩ, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì cả. Quan Tư mã là Du Biền can rằng:

— Tôi nghe việc binh cốt nhất là một điều hòa thuận, nay các tướng đều là những bậc thế thần, Nguyên soái chớ có khinh bỉ. Ngày xưa Thành Đắc Thần chỉ vì kiêu ngạo mà phải thua nước Tấn, Nguyên soái nên lấy làm răn.

Hồ Xạ Cô nổi giận, quát to lên rằng:

— Nay ta đang tuyên bá hiệu lệnh cho các tướng sĩ, kẻ thất phu kia, sao dám nói càn!

Nói xong, truyền nọc Du Biền đánh một trăm roi. Các tướng sĩ trông thấy đều có ý không phục. Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ nghe

nói Tiên Khắc bảo Tấn Tương công không dùng mình, mới đem lòng oán giận. Tiên Đô không được chức thượng quân nguyên soái, cũng có ý oán giận Tiên Khắc. Bấy giờ Dương Xử Phủ đang sang sứ nước Vệ, không dự biết việc ấy, đến lúc Dương Xử Phủ về nước, nghe tin Hồ Xạ Cô được làm nguyên soái, liền mật tâu với Tấn Tương công rằng:

— Hồ Xạ Cô là người kiêu ngạo, không đáng làm chức nguyên soái, chỉ có con Triệu Thôi là Triệu Thuần, người ấy rất hiền, mà lại có tài, Chúa công muốn chọn quan nguyên soái thì nên dùng Triệu Thuần.

Tấn Tương công theo lời, liền ra duyệt binh ở đất Đồng. Hồ Xạ Cô chưa biết ý Tấn Tương công muốn dùng người khác, vẫn nghiêm nhiên tự nhận làm trung quân nguyên soái. Tấn Tương công gọi Hồ Xạ Cô mà bảo rằng:

— Ngày trước ta cho nhà ngươi làm nguyên soái, nay ta lại muốn cho Triệu Thuần làm nguyên soái, mà cho nhà ngươi làm phó tướng để giúp Triệu Thuần.

Hồ Xạ Cô không dám nói gì, vâng dạ mà lui xuống. Tấn Tương công liền cho Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, mà lấy Hồ Xạ Cô làm phó tướng; còn thượng quân và hạ quân vẫn để yên như cũ. Triệu Thuần từ khi cầm quyền chính trong nước, chỉnh đốn pháp lệnh, người trong nước ai cũng kính phục. Có người bảo Dương Xử Phủ rằng:

— Ngài nói thẳng mà không kiêng nể thì thật là người một lòng vì nước, nhưng ngài không sợ người ta oán giận hay sao?

Dương Xử Phủ nói:

— Nếu có lợi cho việc nước thì ta chẳng sợ gì oán giận!

Ngày hôm sau, Hồ Xạ Cô vào yết kiến Tấn Tương công, nhân lúc vắng vẻ có một mình, mới hỏi Tấn Tương công rằng:

— Chúa công nghĩ đến cái công lao của tiền nhân tôi ngày xưa, mà cho tôi làm nguyên soái, nay lại đổi cho người khác, chẳng hay tôi có tội gì, xin Chúa công chỉ bảo cho biết, hay là vì

cái công lao của tiền nhân tôi là Hồ Yển không bằng cái công lao của Triệu Thôi?

Tấn Tương công nói:

— Không phải có cố gì khác đâu! Chỉ vì Dương Xử Phủ nói với ta rằng nhà ngươi không mấy người phục, khó làm được đại tướng, bởi vậy mà ta phải đổi người khác.

Hồ Xạ Cô nín lặng lui ra. Đến tháng ba năm ấy, Tấn Tương công ốm gần chết, mới triệu quan Thái phó là Dương Xử Phủ và quan Thượng khanh (tức là chức Trung quân Nguyên soái) là Triệu Thuần, cùng các quan Triều thần đến cạnh giường nằm mà dặn rằng:

— Ta đây nối theo nghiệp cha, đánh đông dẹp bắc, chưa hề chịu kém ai, ngày nay chẳng may cùng với các ngươi từ biệt; Thế tử Di Cao tuổi hãy còn nhỏ, các ngươi nên hết lòng giúp Thế tử mà giao hiếu với các nước láng giềng, để giữ lấy công nghiệp bá chủ.

Các quan triều thần đều sụp lạy xin vâng mệnh. Tấn Tương công mất. Ngày hôm sau, các quan triều thần định tôn Thế tử Di Cao lên nối ngôi. Triệu Thuần nói:

— Nước ta ngày nay gặp lúc lăm việc, phải đối địch với nước Tần và nước Địch, không nên lập vua nhỏ; nay có Công tử Ung hiện đang làm quan ở nước Tần ta nên đón về làm vua.

Các quan triều thần không ai dám nói gì.

Hồ Xạ Cô nói:

— Chi bằng ta lập Công tử Lạc! Công tử Lạc nay đang làm quan ở nước Trần, chỉ sáng đi thì chiều đến nơi mà thôi.

Triệu Thuần nói:

— Không được! Trần là một nước nhỏ mà ở xa, Tần là nước lớn mà ở gần. Ta sang nước Trần đón vua, cũng không thêm được thân ái, mà sang nước Tần đón vua thì lại bỏ được các điều thù oán năm xưa, và lại thêm vây cánh cho ta nữa. Cứ như thế

thì tất phải đón Công tử Ung mới được!

Các quan triều thần đều nín lặng cả. Triệu Thuần liền sai Tiên Miệt làm chánh sứ, Sĩ Hội làm phó sứ sang nước Tần báo tang và đón Công tử Ung về làm vua. Lúc Tiên Miệt sắp đi, Tuân Lâm Phủ ngăn lại mà bảo rằng:

— Phu nhân và Thế tử đều ở đây cả, mà lại sang nước khác đón vua tôi e rằng nếu việc không thành thì tất có biến, sao nhà người không cáo ốm mà từ chối đi!

Tiên Miệt nói:

— Quyền chính ở tay Triệu Thuần, sao lại có biến được. Tuân Lâm Phủ nói riêng với người khác rằng:

— Ta cùng với Tiên Miệt là bạn đồng liêu với nhau, vậy nên ta phải thực lòng mà bảo, nhưng hắn không nghe, ta e rằng khó lòng đã về được.

Hồ Xạ Cô thấy Triệu Thuần không theo ý mình, có lòng tức giận mà nói rằng:

— Họ Hồ và họ Triệu, có kém gì nhau! Ta quyết rằng phen này có họ Triệu thì không họ Hồ!

Hồ Xạ Cô mật sai người sang nước Trần đón Công tử Lạc về, để tranh cướp lấy ngôi vua. Có người báo tin với Triệu Thuần. Triệu Thuần sai Công Tôn Chủ Cửu đem hơn một trăm người phục sẵn ở dọc đường, đón Công tử Lạc mà giết chết đi. Hồ Xạ Cô thấy vậy, càng tức giận mà nói rằng:

— Làm cho Triệu Thuần được cầm quyền chính là bởi Dương Xử Phủ, nay có các nước đến hộ tang, Dương Xử Phủ ra ngủ ở ngoài côi để tiếp đãi, ta sai người đâm chết, thật dễ như chơi! Triệu Thuần đã giết Công tử Lạc thì ta giết Dương Xử Phủ chứ sao!

Hồ Xạ Cô bàn mưu với em ruột là Hồ Cúc Cư. Hồ Cúc Cư nói:

— Việc ấy tôi có thể làm được!

Hồ Cúc Cư liền cùng với người nhà giả hình làm kẻ trộm, nửa

đêm treo tường vào chỗ Dương Xử Phủ ở. Dương Xử Phủ đang ngồi xem sách ở bên cây nến. Hồ Cúc Cư xông đến mà đánh, trúng vào vai Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ giật mình bỏ chạy. Hồ Cúc Cư đuổi theo giết chết, rồi cắt đầu đem về. Người nhà Dương Xử Phủ có kẻ nhận được mặt Hồ Cúc Cư, chạy về báo với Triệu Thuần, Triệu Thuần không tin mà mắng rằng:

— Quan Thái phó họ Dương bị kẻ trộm giết chết, sao nhà người lại dám vu oan cho Hồ Cúc Cư.

Triệu Thuần sai người đi khâm liệm cho Dương Xử Phủ. Đến tháng mười năm ấy, làm lễ an táng Tấn Tương công ở đất Khúc Ốc. Bà phu nhân là Mục Doanh và Thế tử Di Cao cũng đi đưa đám. Mục Doanh bảo Triệu Thuần rằng:

— Quan Thượng khanh ôi! Tiên quân tôi có tội gì? Thế tử có tội gì? Mà ngài lại bỏ Thế tử, rồi đi đón vua ở nước khác?

Triệu Thuần nói:

— Đó là việc quan trọng của nước nhà, không phải tự ý riêng một mình tôi!

Khi đã làm lễ an táng Tấn Tương công rồi, rước thần chủ vào nhà miếu. Triệu Thuần đứng ở trong miếu, bảo các quan đại phu rằng:

— Tiên quân ta ngày xưa chỉ biết dùng pháp luật mà làm bá chủ được chư hầu, nay linh cữu Tiên quân hãy còn để đấy, mà Hồ Cúc Cư dám tự tiện giết chết quan Thái phó, khiến cho triều thần ai cũng lo sợ, tội ấy không thể tha được!

Triệu Thuần bắt Hồ Cúc Cư giao cho quan Tư khấu kết án mà chém đi, Triệu Thuần lại sai người đến khám nhà Hồ Cúc Cư, tìm thấy đầu Dương Xử Phủ, rồi đem chắp vào thi thể của Dương Xử Phủ để an táng. Hồ Xạ Cô sợ Triệu Thuần biết cái mưu ấy tự mình bày ra, nhân đêm hôm ấy trốn sang nước Địch, vào đầu với vua nước Địch là Bạch Đôn. Bấy giờ nước Địch có một người tên gọi Kiều Như, mình dài một trượng năm thước, bởi vậy mới gọi là Trường Địch. Trường Địch có sức khỏe, mang nổi

ngàn cân, đầu rắn như đồng, trán cứng như sắt, cầm gạch ngói mà đập vào, cũng không thể xây sát được. Bạch Đôn (vua nước Địch) dùng cho làm tướng, sai đi đánh nước Lỗ. Lỗ Văn công sai Thúc Tôn Đắc thần đem quân ra đối địch. Bấy giờ đang tiết mùa đông, sương mù nhiều lắm, quan Đại phu là Phú Phủ Chung Sanh biết rằng trời sắp mưa tuyết, mới bảo Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

— Kiều Như (tức là Trường Địch) là người vũ dũng lạ thường, không lấy sức khỏe mà địch nổi, phải dùng mưu kế thì mới đánh được!

Nói xong, liền sai người đào mấy cái hầm hố ở các nơi hiểm yếu, rồi đem đất và cỏ phủ kín mặt trên. Đêm hôm ấy quả nhiên trời mưa tuyết to lắm, mặt đất phẳng lì những tuyết, không biết chỗ nào là hầm hố cả. Phú Phủ Chung Sanh đem một toán quân đến cướp phá đồn trại của Kiều Như. Kiều Như đem quân ra đánh. Phú Phủ Chung Sanh giả cách thua chạy. Kiều Như vội vàng đuổi theo. Phú Phủ Chung Sanh đã có ý đi tránh những nơi hầm hố. Kiều Như vô tình, ngã lăn xuống hố. Thúc Tôn Đắc Thần đem quân ra đuổi đánh quân Địch. Phú Phủ Chung Sanh cầm giáo đâm suốt qua cổ họng Kiều Như. Kiều Như chết, Phú Phủ Chung Sanh đem xác để lên một cái xe lớn rồi kéo đi, ai trông thấy cũng phải kinh sợ.

Năm ấy Thúc Tôn Đắc Thần nhân sinh được đứa con trai trưởng, mới đặt tên là Thúc Tôn Kiều Như, để kỷ niệm cái công thắng trận ấy. Từ bấy giờ nước Lỗ, nước Tề và nước Vệ cùng hợp sức nhau để đánh nước Địch. Bạch Đôn thua chạy rồi chết, các nước mới diệt nước Địch. Hồ Xạ Cô lại chạy sang nước Lộ, nương tựa vào quan Đại phu nước Lộ là Phong thư.

Triệu Thuần nói:

— Hồ Xạ Cô có công với Tiên quân ta nhiều lắm, ta giết Hồ Cúc Cư là muốn cho Hồ Xạ Cô được yên lòng, ai ngờ hắn lại sợ tội bỏ trốn; nay ta nỡ lòng nào mà khiến cho hắn phải bơ vơ một mình ở nơi đất khách.

Nói xong, liền sai Du Biền đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Lô, giao trả Hồ Xạ Cô. Du Biền vừa sắp sửa khởi hành, những người nhà Du Biền nói với Du Biền rằng:

— Ngày trước ngài đã bị Hồ Xạ Cô làm sỉ nhục một lần, cái thù ấy cũng nên báo lại; nay quan Nguyên soái sai ngài đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Lô, đó là trời cho ta cái dịp để báo thù! Ta nên giết cả đi.

Du Biền gạt luôn đi mà bảo rằng:

— Không nên! Không nên! Nguyên soái đem việc ấy giao cho ta là có lòng tin cậy ta. Nguyên soái muốn giao trả người ta, mà ta lại giết đi thì tất Nguyên soái giận ta lắm. Nếu ta nhân lúc người ta nguy cấp mà làm hại thì không phải là nhân! Làm một việc mà để cho người ta giận thì không phải là trí.

Du Biền mời vợ con Hồ Xạ Cô lên xe đưa đi, còn bao nhiêu gia tài của Hồ Xạ Cô, đều biên vào trong một quyển sổ, mà đem sang trả tận nơi, không mất tí gì cả. Hồ Xạ Cô thấy vậy, thở dài mà than rằng:

— Du Biền là người hiền mà ta không biết! Nay ta phải chạy trốn thế này, cũng là đáng lắm!

Triệu Thuần tự bấy giờ kính trọng Du Biền, có ý muốn dùng cho làm quan to. Tiên Miệt và Sĩ Hội sang đến nước Tấn, xin đón Công tử Ung về làm vua. Tấn Khang công mừng mà nói rằng:

— Tiên quân ta ngày xưa hai lần lập vua cho nước Tấn, nay ta lại lập Công tử Ung! Như vậy thì các vua nước Tấn đều tự tay nước Tấn ta lập cả.

Tấn Khang công sai Kiển Bính đem quân đưa Công tử Ung về nước Tấn. Bà Mục Doanh (vợ Tấn Tương công) từ khi đưa đám Tấn Tương công xong rồi, ngày nào cũng cứ mờ mờ sáng đã ăm Thế tử Di Cao vào chốn triều đường ngồi khóc và bảo các quan đại phu rằng:

— Con trưởng của Tiên quân đây! Làm sao các ngài lại bỏ đi!...

Lúc đã tan buổi triều, lại đi xe đến nhà Triệu Thuần, nói với Triệu Thuần rằng:

— Khi Tiên quân sắp mất có đem đứa bé này ủy thác cho ngài, nay Tiên quân dầu khuất mặt đi rồi, nhưng lời nói ấy bên tai hãy còn văng vẳng; nếu ngài lập người khác thì định để đứa bé này vào chỗ nào? Thôi thì mẹ con tôi cũng liệu một thác cho rồi!

Nói xong, lại vật mình lăn khóc. Người trong nước nghe nói, ai cũng có lòng thương xót bà Mục Doanh mà đổ lỗi cho Triệu Thuần. Các quan đại phu cũng lấy việc đi đón Công tử Ung làm thất sách. Triệu Thuần lo lắng, bàn mưu với Khước Khuyết rằng:

— Tiên Miệt đã sang nước Tần để đón Công tử Ung rồi, có lẽ nào ta lại lập Thế tử Di Cao được.

Khước Khuyết nói:

— Ngày nay bỏ Thế tử Di Cao mà lập Công tử Ung, ngày khác Thế tử Di Cao lớn lên, tất lại sinh biến, chi bằng ta kịp sai người sang nước Tần để gọi Tiên Miệt về!

Triệu Thuần nói:

— Ta lập vua đã, rồi sẽ sai sứ đi thì mới đắc thế!

Triệu Thuần họp các quan triều thần lập Thế tử Di Cao lên ngôi, tức là Tấn Linh công. Bấy giờ Tấn Linh công còn bé, mới lên bảy tuổi. Các quan triều thần vừa lạy mừng xong thì bỗng nghe báo có đại binh quân Tần hiện đã đưa Công tử Ung về đến sông Hoàng Hà rồi. Các quan đại phu nói:

— Nay ta thất tín với nước Tần, biết nói lại làm sao cho được. Triệu Thuần nói:

— Nếu ta lập Công tử Ung thì Tần là một nước thân ái với ta, nay ta không chịu lập thì Tần lại thành ra một nước cừu địch, chi bằng ta cứ đem quân ra đánh.

Triệu Thuần sai quan Thượng quân Nguyên soái là Cơ Trịnh Phủ ở nhà để phù tá Tấn Linh công, còn mình thì đem quân đi đối địch với quân Tần. Quân Tần đến đất Linh Hối, nghe báo

phía trước có quân Tấn, vẫn tưởng là đến đón Công tử Ung, vậy nên không phòng bị gì cả. Tiên Miệt đi trước đến chỗ quân Tấn đóng, vào yết kiến Triệu Thuần. Triệu Thuần nói cho biết là đã lập Thế tử Di Cao rồi. Tiên Miệt trừng mắt lên mà bảo rằng:

— Tự ai bàn mưu đi đón Công tử Ung, mà nay lập Thế tử Di Cao!

Nói xong, liền đứng ngay dậy, quay mình đi ra, lại gặp Tuân Lâm Phủ, Tiên Miệt bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

— Tiếc thay ta không nghe lời nhà ngươi trước, để đến nỗi thế này!

Tuân Lâm Phủ can rằng:

— Ngài là bề tôi nước Tấn, bỏ nước Tấn sao được!

Tiên Miệt nói:

— Ta đã phụng mệnh sang nước Tần để đón Công tử Ung thì Công tử Ung tức là vua ta, mà nước Tần tức là một nước phù tá cho vua ta; nay ta lại chịu trái lời nói trước mà cầu lấy sự phú quý ở chốn cố hương hay sao!

Tiên Miệt lại đi sang với quân Tần. Triệu Thuần nói:

— Tiên Miệt đã không chịu theo Tấn thì ngày mai quân Tần tất tiến sang đánh ta; chỉ bằng đêm hôm nay ta nhân lúc quân Tần bất ngờ mà sang đánh ngay thì có thể thắng được.

Nói xong, truyền cho quân sĩ sửa soạn binh mã để đêm hôm ấy sang đánh quân Tần, quân Tần đang ngủ, hoảng hốt vùng dậy, bỏ chạy tán loạn cả. Quân Tấn đuổi mãi đến tận đất Qua Thủ (giáp giới Tần và Tấn). Kiến Bình liêu chết, mới chạy thoát được, còn Công tử Ung thì chết trong đám loạn quân. Tiên Miệt than rằng:

— Triệu Thuần bội ước ta, nhưng ta không nên bội ước nước Tần? Nói xong, liền trốn sang nước Tần, Sĩ Hội cũng than rằng:

— Ta cùng với Tiên Miệt đi sứ, nay Tiên Miệt đã trốn sang nước Tần, ta cũng không nên trở về nước Tấn một mình nữa!

Nói xong, cũng theo Tiên Miệt trốn sang nước Tần. Tần Khang công đều cho làm quan đại phu. Tuân Lâm Phủ nói với Triệu Thuần rằng:

— Ngày xưa Hồ Xạ Cô chạy sang nước Địch, ngài nghĩ tình đồng liêu, sai người đưa vợ con đi theo; nay Tiên Miệt và Sĩ Hội cùng tôi cũng là đồng liêu với nhau, tôi xin bắt chước lối cũ.

Triệu Thuần nói:

— Nhà ngươi trọng nghĩa như vậy, chính hợp với ý ta.

Triệu Thuần sai người đem gia quyến và tài sản của Tiên Miệt cùng Sĩ Hội đưa sang nước Tần. Việc đánh nhau mới rồi, các tướng nước Tấn đều có công thắng trận cả; chỉ có Khoái Đắc là bộ tướng của Tiên Khắc (trung quân phó nguyên soái) cứ thẳng đường đuổi theo mãi, lại bị quân Tần đánh thua, Tiên Khắc đã toan theo quân luật đem Khoái Đắc ra chém. Các tướng đều xin hộ Khoái Đắc. Tiên Khắc nói với Triệu Thuần, rồi truất bỏ lộc điền của Khoái Đắc. Khoái Đắc đem lòng căm tức. Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ vốn chơi thân với nhau, từ khi Triệu Thuần lên làm trung quân nguyên soái, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ đều mất hết quyền thế, mới cùng với Cơ Trịnh Phủ cùng oán giận Triệu Thuần. Bấy giờ Triệu Thuần đang đem quân đi đánh quân Tần. Cơ Trịnh Phủ cùng Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ họp mà thương nghị rằng:

— Triệu Thuần chuyên quyền, bỏ người nọ lập người kia, chẳng coi ai ra gì, nay đại binh nước Tần đưa Công tử Ung về đây, Triệu Thuần đang đem quân ra đánh, chỉ bằng chúng ta thừa cơ nổi loạn, làm phản Triệu Thuần bỏ Di Cao (tức là Tấn Linh công) đi mà đón Công tử Ung về, như vậy thì quyền chính nước Tấn đều do ở trong tay chúng ta cả.

HỒI THỨ 48

Năm tướng bàn nhau làm loạn Tần Thọ Dư lập kế đánh lừa Tần



Ơ Trịnh Phủ cùng với Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ, ba người bàn nhau, chỉ đợi quân Tần thắng trận, thì thừa cơ nổi loạn, mà tranh lấy quyền chính của Triệu Thuần, chẳng ngờ Triệu Thuần phá tan được quân Tần, trong lòng lại càng căm tức. Bấy giờ Tiên Đô làm tướng ở đạo hạ quân, thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuần đánh lừa mà phải trốn sang nước Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần. Khoái Đắc bị Tiên Khắc truất mất lộc điền, đem lòng oán giận, mới bàn mưu với Sĩ Cốc. Sĩ Cốc nói:

— Tiên Khắc cậy thế Triệu Thuần, làm nhiều điều ngang ngược, nếu được một người can đảm giết chết Tiên Khắc đi thì Triệu Thuần thế cô, không làm gì được nữa, nhưng việc này trừ phi tay Tiên Đô thì không ai làm nổi.

Khoái Đắc nói với Sĩ Cốc rằng:

— Tiên Đô thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuần đánh lừa mà phải trốn sang Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần.

Sĩ Cốc nói:

— Nếu vậy thì khó gì mà không giết được Tiên Khắc.

Nói xong, liền ghé vào tai Khoái Đắc mà bảo thầm mưu kế

giết Tiên Khắc. Khoái Đắc mừng lắm, nói:

— Để ta sẽ nói với Tiên Đô!

Nói xong, tức khắc đến yết kiến Tiên Đô, Tiên Đô nói với Khoái Đắc rằng:

— Triệu Thuần bội ước với Tiên Miệt, lại lén đánh quân Tần, chẳng có tín nghĩa chút nào cả, ta cũng khó lòng mà ở với hắn được!

Khoái Đắc đem lời Sĩ Cốc nói với Tiên Đô. Tiên Đô nói:

— Nếu vậy thì là phúc cho nước Tấn lắm!

Bấy giờ hết mùa đông, sang mùa xuân, Tiên Khắc đi ra Cơ Thành để bái yết nhà miếu ông tổ là Tiên Trăn. Tiên Đô sai người phục ở ngoài Cơ Thành, đợi khi Tiên Khắc đi đến nơi thì đổ ra mà giết chết. Các người theo hầu Tiên Khắc thấy vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả. Triệu Thuần nghe tin Tiên Khắc bị giết, tức thì nổi giận, truyền cho quan Tư khấu phải ra sức để bắt quân gian; hạn trong năm ngày phải bắt cho được. Bọn Tiên Đô luống cuống, cùng với Khoái Đắc bàn mưu, cố ý xui giục Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ nên mau mau khởi sự. Lương Ích Nhĩ nhân lúc uống rượu say, nói lộ chuyện cho Lương Hoàng biết. Lương Hoàng kinh sợ mà nói rằng:

— Nếu vậy thì chết cả họ, chứ chẳng chơi đâu!

Lương Hoàng tức thì mật báo Du Biền. Du Biền vào nói với Triệu Thuần, Triệu Thuần tức khắc truyền cho quân sĩ phải sửa soạn sẵn để đợi lệnh sai khiến.

Tiên Đô thấy vậy, vội vàng sang nhà Sĩ Cốc, giục kíp khởi sự. Cơ Trịnh Phủ muốn đợi đến ngày thượng nguyên, nhân khi Tấn Linh mở tiệc tứ bát thì thừa cơ nổi loạn, bởi vậy cứ phân vân mãi, chưa quyết định ra làm sao. Triệu Thuần sai Du Biền đến vây nhà Tiên Đô, bắt Tiên Đô đem bỏ ngục. Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc trong khi bối rối, toan cùng Cơ Trịnh Phủ nổi loạn. Triệu Thuần sai đem việc Tiên Đô muốn nổi loạn đến báo với Cơ Trịnh Phủ và mời Cơ Trịnh Phủ vào triều để bàn việc. Cơ Trịnh Phủ

nói:

— Triệu Thuần sai người mời ta đến để bàn việc, thế là vẫn không có ý nghĩ ta!

Cơ Trịnh Phủ khinh thường mà đến ngay. Nguyên Triệu Thuần vì Cơ Trịnh Phủ đang làm thượng quân nguyên soái, sợ hấn hợp quân nổi loạn, mới giả cách sai người đến triệu. Cơ Trịnh Phủ không biết là kế giả, vội vàng đi thẳng vào triều. Triệu Thuần giữ ở trong triều để bàn việc Tiên Đô, rồi mật sai Tuân Lâm Phủ, Khuốc Khuyết và Long Thuần đem quân đi bắt Sĩ Cốc, Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc cùng bỏ ngục cả. Bọn Tuân Lâm Phủ về đến trong triều, trông thấy Cơ Trịnh Phủ, liền quát to lên rằng:

— Cơ Trịnh Phủ cũng là một người ở trong đám khởi loạn, mà làm sao không bắt bỏ ngục?

Cơ Trịnh Phủ nói:

— Lúc trước các ngài đem quân đi vắng cả, tôi còn không nổi loạn, huống chi ngày nay các ngài đã thắng được quân Tần rồi, mà tôi lại sinh sự để muốn cầu lấy cái chết hay sao!

Triệu Thuần nói:

— Nhà ngươi còn dùng dằng mà chưa nổi loạn, là có ý đợi Tiên Đô và Khoái Đắc đó thôi, ta đã dò biết hết sự tình, còn cãi gì được nữa!

Cơ Trịnh Phủ cúi đầu chịu vào ngục. Triệu Thuần tâu với Tấn Linh công, xin đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém, cả thấy năm người (Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc, Lương Ích Nhĩ, Khoái Đắc và Tiên Đô). Tấn Linh công hãy còn ít tuổi, chỉ vâng dạ mà thôi. Khi Tấn Linh công đã vào cung, bà Mục Doanh (Mẹ Tấn Linh công) nghe tin bọn Cơ Trịnh Phủ bị bắt mới hỏi Tấn Linh công rằng:

— Quan Tướng quốc xử trí việc ấy ra thế nào?

Tấn Linh công nói:

— Quan Tướng quốc xin trị tội mà đem chém tất cả.

Mục Doanh nói:

— Bọn Cơ Trịnh Phủ nổi loạn, là vì tranh quyền lẫn nhau, chứ không can dự gì đến việc thoán nghịch. Vả việc mưu giết Tiên Khắc chẳng qua chỉ một vài người mà thôi, nay một lúc giết chết năm quan đại thần thì ta e rằng trong triều còn lấy ai mà dùng nữa?

Ngày hôm sau, Tấn Linh công đem lời nói của Mục Doanh thuật lại cho Triệu Thuần nghe.

Triệu Thuần nói:

— Bọn hần nổi loạn, nếu không giết đi thì lấy gì mà làm gương cho kẻ khác.

Nói xong, truyền đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém, lại cho con Tiên Khắc là Tiên Cốc làm quan đại phu. Người nước Tấn thấy Triệu Thuần nghiêm khắc như vậy, ai cũng sợ hãi. Hồ Xạ Cô ở nước Lộ nghe thấy việc ấy, cũng giật mình mà nói rằng:

— May thay cho ta, ta được khỏi chết!

Một hôm, quan Đại phu nước Lộ là Phong Thư hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

— Triệu Thuần ví với Triệu Thôi, hai người ấy ai hơn?

Hồ Xạ Cô nói:

— Triệu Thôi khác nào như mặt trời mùa đông, Triệu Thuần khác nào như mặt trời mùa hạ. Mặt trời mùa đông ấm áp thì ai cũng yêu, mặt trời mùa hạ nóng dữ thì ai cũng sợ!

Phong Thư cười mà bảo rằng:

— Nhà ngươi đã là một viên túc tướng mà cũng sợ Triệu Thuần!

Lại nói chuyện Sở Mục Vương từ khi cướp ngôi lên làm vua, cũng có chí lớn muốn làm bá chủ Trung Nguyên, nghe tin Tấn Linh công mới lập, Triệu Thuần chuyên quyền, các viên đại phu cùng giết lẫn nhau, liền họp triều thần lại để thương nghị,

muốn đem quân sang đánh nước Trịnh. Quan Đại phu là Phạm Sơn nói:

— Vua Tấn tuổi hãy còn nhỏ, các bề tôi chỉ tranh quyền lẫn nhau, còn nghĩ gì đến chư hầu, nay ta thừa cơ đem quân sang đánh lấy các nước phía bắc thì còn ai đương nổi.

Sở Mục Vương bằng lòng, liền sai Đấu Việt Tiêu làm chánh tướng, Vĩ Giả làm phó tướng, đem quân đi đánh Trịnh, còn mình thì đóng đại binh ở đất Lang Uyên để tiếp ứng; lại sai Công tử Tiên làm chánh tướng, Công tử Phiệt làm phó tướng, đem quân đi đánh Trần. Trịnh Mục công nghe tin quân Sở đến đánh, vội vàng sai Công tử Kiên, Công tử Mang và Lạc Nhĩ, ba người đem quân ra ngoài cõi để chống cự với quân Sở; lại dặn phải giữ thế thủ, chớ nên giao chiến, rồi một mặt cho người sang cáo cấp với nước Tấn. Đấu Việt Tiêu ngày nào cũng đem quân khiêu chiến. Quân Trịnh nhất định không ra. Vĩ Giả mặt nói với Đấu Việt Tiêu rằng:

— Từ trận Thành Bộc đến giờ, quân Sở ta đã lâu không kéo sang nước Trịnh, người nước Trịnh chắc đợi có quân nước Tấn đến cứu, vậy mới cố giữ thế thủ mà không giao chiến với ta. Nay ta nên nhân lúc quân Tấn chưa đến, dụ ra mà đánh thì có thể báo được cái thù năm xưa; nếu để chậm lâu ngày, các nước chư hầu đem quân đến cứu thì e rằng lại giống như việc Thành Đắc Thần ngày trước, biết làm thế nào!

Đấu Việt Tiêu nói:

— Nay muốn dụ quân Trịnh ra thì làm thế nào?

Vĩ Giả ghé tai mà bảo mưu kế. Đấu Việt Tiêu nghe lời, liền giả cách nói lương thực sắp hết, truyền cho quân sĩ đi ăn cướp ở các dân thôn, còn mình thì ngày nào cũng ngồi ở trong màn uống rượu, nghe hát, đến nửa đêm mới thôi. Có người đến đất Lang Uyên báo tin cho Sở Mục Vương biết. Sở Mục Vương nghi là Đấu Việt Tiêu có lòng khinh giặc, đã toan đem quân đến để đốc chiến. Phạm Sơn nói với Sở Mục Vương rằng:

— Vĩ Giả là người trí sĩ, tất có mưu có kế chi đấy. Tôi chắc rằng

chỉ trong mấy ngày nữa, quyết phải có tin thắng trận.

Bọn Công tử Kiên (tướng nước Trịnh) thấy quân Sở không đến khiêu chiến nữa, trong lòng nghi hoặc mới sai người đi do thám xem tình hình quân Sở ra làm sao. Quân thám tử về báo với Công tử Kiên rằng:

— Quân Sở ngày nào cũng kéo nhau đi cướp phá các dân thôn, còn Đấu Việt Tiêu thì chỉ một việc nghe hát và uống rượu; trong khi rượu say, lại sỉ mắng người nước Trịnh ta là hèn mạt không làm gì được!

Công tử Kiên mừng mà nói rằng:

— Quân Sở đi cướp phá các dân thôn thì trong đồn trại tất bỏ không, mà Nguyên soái nước Sở ngày nào cũng nghe hát, uống rượu, còn thiết gì đến việc quân nữa! Đêm hôm nay ta đem quân sang cướp phá đồn trại quân Sở, có thể toàn thắng được.

Công tử Mang và Lạc Nhĩ đều lấy làm phải. Đêm hôm ấy, ba người cùng đem quân lên đến dinh quân Sở đứng xa trông thấy đèn sáng rực rỡ, lại nghe có tiếng hát véo von. Công tử Kiên nói:

— Đấu Việt Tiêu sắp đến ngày tận số!

Công tử Kiên tức thì vẫy quân xông vào. Quân Sở không chống cự gì cả. Công tử Kiên tiến vào tận trong trại, mấy người nhạc công bỏ chạy tán loạn, chỉ còn có Đấu Việt Tiêu vẫn thấy ngồi trơ, không động đậy chút nào. Công tử Kiên đứng gần nhìn kỹ xem sao thì ra một người bằng cổ kết lại, chứ không phải Đấu Việt Tiêu thật, bấy giờ mới biết là trúng kế, giật mình kinh sợ, toan quay trở ra. Bỗng thấy ở phía sau trại súng nổ ầm ầm, có một viên đại tướng đem quân đuổi đánh, quát to lên mà bảo rằng:

— Ta là Đấu Việt Tiêu đây!

Công tử Kiên vội vàng cùng với Công tử Mang và Lạc Nhĩ tìm đường trốn chạy. Chạy chưa được một dặm, lại nghe có tiếng súng nổ, Vĩ Giả đem một toán quân chặn ngang giữa đường. Phía trước có Vĩ Giả, phía sau có Đấu Việt Tiêu, hai phía cùng đánh ập lại. Quân Trịnh thua to. Công tử Mang và Lạc Nhĩ bị bắt.

Công tử Kiên chạy lại để cứu, cũng bị quân Sở bắt nốt. Trịnh Mục công kinh sợ, bảo các quan triều thần rằng:

— Ba tướng nước ta đều bị bắt cả, mà vẫn chưa thấy quân Tấn đến cứu, biết làm thế nào?

Các quan triều thần nói:

— Thế quân Sở mạnh lắm! Nếu ta không xin hàng thì sẽ bị quân Sở phá vỡ, dầu nước Tấn cũng không thể cứu nổi.

Trịnh Mục công liền sai Công tử Phong (con Trịnh Mục công) đem các đồ lễ vật đến dinh quân Sở để xin giảng hòa. Đấu Việt Tiêu sai người tâu Sở Mục Vương. Sở Mục Vương thuận cho, truyền tha Công tử Kiên, Công tử Mang và Lạc Nhĩ, rồi lại thu quân trở về nước Sở. Bấy giờ Công tử Tiên (tướng nước Sở) đem quân đi đánh nước Trần bị thua, quan Phó tướng là Công tử Phiệt bị quân nước Trần bắt. Công tử Tiên mới đón đường tâu với Sở Mục Vương xin thêm quân để đi đánh báo thù. Sở Mục Vương giận lắm, toan kéo quân sang nước Trần. Bỗng thấy nước Trần sai sứ đem Công tử Phiệt sang xin giảng hòa. Sở Mục Vương mở thư ra xem. Trong thư đại lược nói rằng:

“Nước tôi là một nước nhỏ mọn, chưa được giao tiếp với quý quốc lần nào, nay quý quốc đem quân sang nước tôi, những quan trấn thủ ở ngoài bờ cõi nước tôi không biết giữ phép, có thất lễ với Công tử Phiệt, tôi lấy làm lo sợ lắm, vậy phải sai sứ sang tạ tội. Từ nay trở đi, nước tôi một lòng thần phục quý quốc, xin quý quốc dung thứ cho”.

Sở Mục Vương xem xong, cười mà bảo rằng:

— Nước Trần sợ ta đến hỏi tội, vậy phải xin giảng hòa, thật là biết cơ trời!

Nói xong, thuận cho nước Trần giảng hòa. Sở Mục Vương lại truyền hịch cho vua Trịnh, vua Trần và vua Sái hẹn đến tháng mười năm ấy thì hội nhau ở đất Quyết Lạc (đất nước Tống). Lại nói chuyện Triệu Thuần nước Tấn thấy người nước Trịnh đến cáo cấp, liền họp quân bốn nước Tống, Lỗ, Vệ và Hứa để cùng

sang cứu nước Trịnh. Chưa sang đến nước Trịnh, đã nghe tin nước Trịnh theo Sở, và quân Sở đã lui rồi; lại nghe tin nước Trần cũng theo Sở. Quan Đại phu nước Tống là Hoa Ngẫu, cùng quan Đại phu nước Lỗ là Công tử Toại đều nói với Triệu Thuần xin đem quân sang đánh Trần và Trịnh.

Triệu Thuần nói:

— Chỉ vì ta không cứu nhanh, để đến nỗi hai nước phải theo Sở, chứ hai nước ấy có tội lỗi gì! Chi bằng ta rút quân về mà sửa sang chính sự trong nước.

Nói xong, liền rút quân về. Cuối mùa thu năm ấy, vua Trần (Sóc) và vua Trịnh (Lan) đều đến cả ở Túc Địa để đón Sở Mục Vương. Sở Mục Vương hỏi:

— Khi trước tôi có hẹn đến hội ở đất Quyết Lạc, sao hai vua lại còn ở đây!

Vua Trần và vua Trịnh đồng thanh mà đáp rằng:

— Chúng tôi sợ đến chậm thì có lỗi, vậy phải họp nhau ở đây để đón Đại Vương, rồi cùng đi một thể.

Sở Mục Vương bằng lòng. Bỗng nghe báo vua Sái (Giáp Ngọ) đã đến ở đất Quyết Lạc rồi. Sở Mục Vương liền cùng với vua Trần và vua Trịnh đi gấp đến đất Quyết Lạc.

Khi Sở Mục Vương đến, vua Sái ra đón, dùng lễ thần hạ, sụp lạy hai lạy. Vua Trần và vua Trịnh giật mình, nói riêng với nhau rằng:

— Vua Sái chịu nhún mình quá như vậy, vậy thì vua Sở tất cho chúng ta là vô lễ!

Vua Trần và vua Trịnh mới cùng nhau nói với Sở Mục Vương rằng:

— Đại vương thân hành tới đây mà vua Tống không đến nghênh tiếp, xin Đại vương cho đem quân đi đánh.

Sở Mục Vương cười mà nói rằng:

— Tôi đem quân tới đây, chính là cố ý muốn đánh nước Tống. Bấy giờ Tống Thành công (Vương Thần) đã mất rồi, con là Chủ Cửu (tức là Tống Chiêu công) lên nối ngôi, mới được ba năm, hay tin dùng bọn tiểu nhân, khinh bỉ họ Công tộc, bởi vậy trong họ Công tộc nổi loạn, giết quan Tư mã là Công tử Ngang. Quan Tư thành là Đãng Ý Chư bỏ chạy sang nước Lỗ, nhờ có quan Tư khấu là Hoa Ngự Sự hết sức điều đình để triệu Đãng Ý Chư về, nước Tống mới được yên ổn. Hoa Ngự Sự nghe tin Sở Mục Vương hội chư hầu ở đất Quyết Lạc, có ý muốn dòm dò nước Tống, mới nói với Tống Chiêu công rằng:

— Nước nhỏ mà không chịu thân phục nước lớn thì sao giữ được nước, nay nước Trần và nước Trịnh đều theo Sở cả, Chúa công cũng nên thân hành đến mà nghênh tiếp vua Sở; nếu chờ khi vua Sở đem quân đến đánh, rồi mới xin giảng hòa thì sao cho kịp!

Tống Chiêu công lấy làm phải, mới thân hành đến đất Quyết Lạc để nghênh tiếp Sở Mục Vương và mời Sở Mục Vương đi săn ở rừng Mạnh Chư. Sở Mục Vương bằng lòng. Tống Chiêu công cùng với các vua chư hầu theo Sở Mục Vương đi săn. Sở Mục Vương truyền lệnh cho các vua chư hầu đi săn, trong xe đều phải đem theo một cái mỗi lửa, phòng khi lấy lửa. Đến lúc đi săn, Sở Mục Vương đang ham đuổi một đàn hồ, đàn hồ chạy vào trong hang sâu, Sở Mục Vương ngoảnh lại hỏi Tống Chiêu công lấy mỗi lửa để hun đốt đàn hồ. Tống Chiêu công không đem mỗi lửa đi theo. Quan Tư mã nước Sở là Thân Vô Uy nói với Sở Mục Vương rằng:

— Vua Tống trái lệnh như vậy, nếu Đại vương không trị tội thì cũng nên đánh người theo hầu vua Tống để giữ phép.

Nói xong, liền thét nọc người dong xe của Tống Chiêu công, đánh 300 roi, để làm gương cho các nước chư hầu. Tống Chiêu công có ý hổ thẹn. Bấy giờ nước Sở cường thịnh lắm, sai Đấu Việt Tiêu sang sứ nước Tề và nước Lỗ, nghiêm nhiên tự nhận làm bá chủ Trung Nguyên. Nước Tấn biết vậy mà cũng không kiềm chế nổi. Tần Khang công họp các quan triều thần lại mà thương

ngợi rằng:

— Ta nghĩ việc Linh Hồ mà cảm tức nước Tấn, đến nay đã 5 năm trời; bây giờ Triệu Thuần nước Tấn chuyên quyền, giết hại các quan đại thần, không biết sửa sang chính trị. Trần, Sái, Trịnh, Tống đều bỏ Tấn theo Sở cả, mà Tấn cũng không làm gì nổi, xem thế thì đủ biết Tấn đã suy nhược lắm rồi; nay ta không đánh Tấn, còn đợi đến bao giờ!

Các quan đại phu đều nói:

— Chúa công muốn đánh Tấn, chúng tôi xin hết sức!

Tần Khang công giao quốc chính cho Mạnh Minh, rồi sai Tây Khất Thuật làm chánh tướng, Kiển Bính làm phó tướng, Sĩ Hội làm tham mưu, đem quân sang nước Tấn đánh lấy đất Cơ Mã. Triệu Thuần nghe báo, tức khắc muốn đem quân ra đối địch. Bấy giờ Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, cho Tuân Lâm Phủ làm trung quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Khắc; dùng Đề Di Minh làm chức xa hữu; lại cho Khước Khuyết làm thượng quân nguyên soái, thay chân Cơ Trịnh Phủ. Triệu Thuần có người em họ tên gọi Triệu Xuyên, là con rể Tấn Tương công, xin làm thượng quân phó nguyên soái. Triệu Thuần bảo Triệu Xuyên rằng:

— Nhà ngươi tuổi trẻ, hãy còn hăng hái, chưa từng trải việc đời, không nên làm vội.

Nói xong, liền cho Du Biền làm thượng quân phó Nguyên soái, lại sai Loan Thuần làm hạ quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Miệt; cho con Tư Thân là Tư Giáp làm hạ quân phó nguyên soái thay chân Tiên Đô. Triệu Xuyên lại xin đem tư thuộc của mình phụ theo với đạo thượng quân để lập công trạng. Triệu Thuần thuận cho. Con Hàn Tử Dư, tên gọi Hàn Quyết, từ lúc bé vẫn ở nhà Triệu Thuần, bấy giờ khuyết chức tư mã, Triệu Thuần liền tâu với Tấn Linh công mà dùng Hàn Quyết. Đại binh tự Giáng Đô (kinh thành

nước Tấn) kéo ra, trông rất nghiêm chỉnh! Đi chưa được mười dặm, bỗng thấy có một người rẽ hàng quân quay xe trở lại. Quan

Tư mã Hàn Quyết hỏi. Người dong xe ấy nói:

— Quan Triệu Tướng quốc (tức là Triệu Thuần) bỏ quên các đồ uống rượu, vậy có sai tôi trở lại lấy.

Hàn Quyết nổi giận, nói:

— Đại binh đang đi mà sao nhà ngươi dám rẽ hàng quân trở lại, tất phải đem chém mới được!

Người dong xe ấy khóc mà kêu rằng:

— Việc này là bởi lệnh quan Triệu Tướng quốc!

Hàn Quyết nói:

— Ta làm chức tư mã, chỉ biết quân pháp, chứ không biết quan Tướng quốc nào cả.

Nói xong, truyền chém người dong xe ấy và phá vỡ cả xe đi. Các tướng nói với Triệu Thuần rằng:

— Ngài cử Hàn Quyết làm tư mã, mà Hàn Quyết dám giết người dong xe của ngài, thật là một kẻ phụ ơn, chớ nên dùng làm gì!

Triệu Thuần cười nhạt, rồi sai người đi triệu Hàn Quyết. Các tướng đều nghĩ Triệu Thuần tất làm nhục Hàn Quyết. Hàn Quyết đến, Triệu Thuần đang ngồi, đứng dậy, tỏ ý kính trọng mà bảo rằng:

— Nhà ngươi biết giữ phép như vậy thì thật không uống cái công ta tiến dẫn! Nhà ngươi nên cố đi.

Hàn Quyết lạy tạ rồi lui ra. Triệu Thuần lại bảo các tướng rằng:

— Sau này Hàn Quyết tất được cầm quyền chính nước Tấn! Họ Hàn đã sắp đến ngày hưng thịnh!

Quân Tấn đóng đồn ở đất Hà Khúc. Du Biên hiến kế rằng:

— Quân Tấn dưỡng uy sức nhuệ trong mấy năm trời, mới sang đánh ta thì ta không thể địch nổi; nay ta cố thủ mà không

ra đánh lâu ngày tự khắc quân Tần phải lui. Khi quân Tần đã lui, bấy giờ ta sẽ đuổi đánh thì tất được toàn thắng.

Triệu Thuần theo lời. Tần Khang công thấy quân Tần không đánh, mới hỏi kế Sĩ Hội.

Sĩ Hội nói:

— Triệu Thuần mới dùng một người tên gọi Du Biền. Người ấy nhiều mưu trí lắm! Nay quân Tần không ra đánh tức là dùng mưu của Du Biền, muốn làm cho quân ta lâu ngày mỏi mệt. Tôi nghe Triệu Xuyên là con rể Tấn Tương công thuở trước, có nói với Triệu Thuần xin làm thượng quân phó nguyên soái, mà Triệu Thuần không cho, lại dùng Du Biền. Nay Triệu Thuần dùng mưu Du Biền, Triệu Xuyên không bằng lòng, bởi vậy xin đem tư thuộc mình đi theo đạo thượng quân là có ý muốn tranh công của Du Biền. Nếu ta đến đánh đạo thượng quân thì tất Triệu Xuyên cậy sức mạnh, vội vàng ra nghênh chiến. Chỉ dùng kế ấy, mới đánh nổi được quân Tấn.

Tần Khang công theo lời, liền sai Kiển Bính đến đánh đạo thượng quân. Khước Khuyết và Du Biền đều cố thủ không ra. Triệu Xuyên nghe tin quân Tần đến, tức khắc đem tư thuộc của mình ra nghênh chiến. Kiển Bính quay xe bỏ chạy. Xa đi rất nhanh. Triệu Xuyên đuổi theo đến hơn mười dặm, không kịp mà trở về, thấy bọn Du Biền không đem quân tiếp ứng, mới gọi các tướng sĩ mà mắng rằng:

— Ta đem quân đi tới đây là cốt để đánh giặc, nay giặc đến mà không ra đánh, vậy thì trong đạo thượng quân này đều là đàn bà cả hay sao!

Các tướng sĩ nói:

— Quan Nguyên soái đã định sẵn mưu kế để phá quân giặc, chúng tôi không dám trái lệnh.

Triệu Xuyên lại mắng rằng:

— Lũ chuột ấy lại còn có mưu kế gì! Chẳng qua là sợ chết mà thôi. Ai sợ quân Tần, chứ ta đây quyết không sợ. Ta quyết đem

quân ra đánh một trận để cho khỏi thẹn với quân Tần.

Triệu Xuyên lại tiến quân ra đánh, vừa đi vừa reo to lên rằng:

— Ai có can đảm thì đi theo ta!

Các tướng sĩ không ai theo cả. Chỉ có quan hạ quân Phó Nguyên soái là Tư Giáp khen rằng:

— Người ấy thật là một người tốt, ta nên giúp mới phải!

Quan Thượng quân Nguyên soái là Khước Khuyết vội vàng sai người đem việc Triệu Xuyên báo cho Triệu Thuần biết. Triệu Thuần giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Đứa điên cuồng ấy đem quân ra, tất bị quân Tần bắt, ta cứu mới được!

Nói xong, liền truyền cho các quân cùng ra cả, để giao chiến với quân Tần. Lại nói chuyện Triệu Xuyên tiến sang quân Tần, cùng với Kiển Bính giao chiến. Đánh được hơn ba mươi hợp, hai bên đang xung đột cùng nhau, Tây Khất Thuật vừa toan xông đến để đánh giúp Kiển Bính, bỗng thấy đại binh quân Tần kéo ra, mới không dám đánh, lại nổi hiệu thu quân trở về, Triệu Thuần thấy vậy cũng thu quân về. Triệu Xuyên về đến dinh quân Tấn, hỏi Triệu Thuần rằng:

— Tôi định độc lực ra phá vỡ quân Tần, để rửa thẹn cho các tướng, sao ngài lại nổi hiệu thu quân?

Triệu Thuần nói:

— Tần là một nước lớn, chó nên khinh thường, ta phải dùng kế mới phá vỡ được.

Triệu Xuyên nói:

— Dùng kế! Dùng kế! Nghĩ mà chán quá!

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy có sứ thần nước Tần đưa chiến thư đến. Triệu Thuần sai Du Biền ra tiếp kiến. Sứ nước Tần đưa bức thư cho Du Biền. Du Biền đệ trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem. Trong thư nói:

“Các chiến sĩ của hai nước ta đều chưa thiếu ai cả, xin đến ngày mai quyết một trận thắng phụ”.

Triệu Thuần nhận lời. Sứ nước Tần về rồi. Du Biền bảo Triệu Thuần rằng:

— Tôi thấy sứ nước Tần ngoài miệng dầu nói xin khai chiến nhưng trông mặt ngơ ngác nhìn quanh, hình như có ý sợ hãi ta lắm. Tôi chắc rằng đêm hôm nay quân Tần tất bỏ trốn, xin Nguyên soái sai một toán quân ra phục sẵn ở bên sông Hoàng Hà, chờ khi quân Tần qua sông, sẽ đổ ra mà đánh, tôi chắc là quân ta tất được toàn thắng.

Triệu Thuần khen phải, rồi toan sai quân đi mai phục. Tư Giáp nghe thấy mưu ấy, liền nói với Triệu Xuyên. Triệu Xuyên cùng với Tư Giáp kéo nhau đến cửa dinh quân Tần mà reo ầm lên rằng:

— Các quân sĩ, hãy nghe ta nói một câu: nước Tần ta binh cường tướng mạnh, có kém gì nước Tần, nay nước Tần đưa chiến thư, ta đã nhận lời rồi, mà còn đem quân mai phục, để làm kế đánh trộm thì sao gọi là trượng phu được!

Triệu Thuần nghe nói, liền gọi Triệu Xuyên và Tư Giáp đến mà bảo rằng:

— Ta có ý ấy đâu! Các người chó làm cho quân sĩ náo động!

Quân thám tử của nước Tần đem lời nói Triệu Xuyên và Tư Giáp về nói với Tần Khang công. Đêm hôm ấy quân Tần bỏ trốn, rút về mặt Hà Ấp, qua Đào Lâm Tái mà về nước Tần. Triệu Thuần cũng thu quân trở về, rồi trị tội những kẻ làm tiết lộ quân tình, vì Triệu Xuyên là con rể Tần Tương công, lại là em họ Triệu Thuần, mới được tha tội; còn Tư Giáp thì phải cách bỏ quan tước, đuổi sang ở nước Vệ. Triệu Thuần nói:

— Ta không nên quên công của Tư Thần ngày xưa!

Nói xong, lại cho con Tư Giáp là Tư Khắc là hạ quân phó nguyên soái.

Triệu Thuần sợ quân Tần lại đến, mới sai quan Đại phu là Thiêm Gia ra ở Hà Ấp để trấn thủ Đào Lâm Tái. Du Biền nói với Triệu Thuần rằng:

— Trận đánh nhau vừa rồi, bày mưu kế cho nước Tần là bởi Sĩ Hội. Nếu người ấy còn ở nước Tần thì chúng ta cũng khó lòng mà ngồi yên được.

Triệu Thuần lấy làm phải, họp các quan đại phu lại để thương nghị. Triệu Thuần hỏi rằng:

— Nay Hồ Xạ Cô ở nước Lộ, Sĩ Hội ở nước Tần, hai người đều lập mưu để hại nước Tấn ta thì các quan nghĩ thế nào?

Tuân Lâm Phủ nói:

— Công lao của họ Hồ ngày xưa, ta cũng nên nhớ, nay xin triệu Hồ Xạ Cô về mà phục chức cho.

Khước Khuyết nói:

— Hồ Xạ Cô nhiều công lao, nhưng có cái tội giết hại quan đại thần, nếu ta phục chức cho thì lấy gì mà làm gương cho kẻ khác, chỉ bằng ta triệu Sĩ Hội. Sĩ Hội là người nhu thuận mà nhiều mưu trí, dầu có trốn sang nước Tần, nhưng không phải là tội. Nước Lộ xa mà nước Tần gần, nay ta muốn trừ cái hại nước Tấn thì nên triệu Sĩ Hội về.

Triệu Thuần nói:

— Nước Tần đang trọng dụng Sĩ Hội, ta triệu thì tất nước Tần không cho về, biết làm thế nào?

Du Biền nói:

— Tôi có quen một người tên gọi Thọ Dư, tức là cháu Ngụy Thù, hiện nay ăn lộc ở Ngụy Ấp. Người ấy khéo bày mưu kế; muốn triệu Sĩ Hội về, chỉ giao cho người ấy là được việc!

Nói xong, lại ghé vào tai Triệu Thuần mà bảo mưu kế. Triệu Thuần mừng lắm, nói:

— Nhà ngươi vì ta mà đến gọi người ấy.

Chiều hôm ấy, Du Biền đến nhà Thợ Dư. Thợ Dư mời vào, Du Biền xin vào phòng kín để nói chuyện, rồi đem mưu kế định triệu Sĩ Hội bảo với Thợ Dư. Thợ Dư nhận lời. Du Biền về nói với Triệu Thuần. Ngày hôm sau, Triệu Thuần vào tâu với Tấn Linh công rằng:

— Người nước Tần thường hay sang xâm nhiễu nước Tấn ta, ta nên bắt các quan ấp tể ở Hà Đông phải mộ quân ra trấn thủ bến sông Hoàng Hà; lại bắt cả những người có ấp ăn lộc, cũng phải đi đốc biện về việc ấy, nếu để sai xuyễn thì tức khắc trị tội.

Tấn Linh công thuận cho. Triệu Thuần nói:

— Ngụy Ấp là một ấp lớn, nếu Ngụy Ấp chịu xướng suất lên thì các ấp đều phải theo cả.

Nói xong, truyền gọi Thợ Dư, bắt phải hết sức mà đốc biện về việc ấy. Thợ Dư nói với Triệu Thuần rằng:

— Chúa công nghĩ đến tiền nhân thuở xưa mà cho tôi ăn lộc ở Ngụy Ấp, nhưng tôi chưa hề có quen việc quân lữ bao giờ. Huống chi sông Hoàng Hà dài hơn một trăm dặm, chỗ nào quân giặc cũng có thể sang dò được, dẫu đem quân ra trấn thủ, chẳng qua vô ích mà thôi.

Triệu Thuần nổi giận, nói: - Sao nhà ngươi lại dám trái lệnh ta! Hạn cho nhà ngươi trong ba ngày, phải đem quân tịch đến trình, nếu chưa làm xong thì chiếu quân pháp mà trị tội.

Thợ Dư tức giận lui ra, vừa đi vừa phàn nàn; khi về đến nhà, lại có ý buồn bã, không được bằng lòng. Vợ con thấy vậy, đều xúm lại hỏi. Thợ Dư nói:

— Triệu Thuần ác nghiệt quá, bắt ta đem quân ra giữ các cửa sông Hoàng Hà thì biết bao giờ cho xong việc! Các người nên thu thập gia tư, cùng ta trốn sang nước Tần để theo Sĩ Hội là hơn cả.

Nói xong, truyền cho người nhà sắp sửa xe ngựa. Đêm hôm ấy uống một bữa rượu thật say, vì có món ăn không được sạch sẽ, lại đánh người nhà bếp hơn một trăm roi; đánh xong, vẫn còn hầm hầm tức giận mà bảo người nhà bếp rằng:

— Thế nào ta cũng giết chết nhà ngươi đi mới được!

Người nhà bếp tức khắc đem việc Thọ Dư phản Tấn theo Tần đi báo Triệu Thuần. Triệu Thuần sai Hàn Quyết đến bắt. Hàn Quyết thả cho Thọ Dư chạy thoát, chỉ bắt vợ con đem về bỏ ngục. Thọ Dư đi suốt mấy đêm sang đến nước Tần, vào yết kiến Tần Khang công, kể tội Triệu Thuần ác nghiệt, bắt giam vợ con, chỉ có một mình trốn thoát sang đây, xin đầu hàng nước Tần. Tần Khang công hỏi Sĩ Hội xem việc ấy thực hay là giả?

Sĩ Hội nói:

— Người nước Tấn hay gian dối lắm, ta chớ nên tin; Thọ Dư đầu hàng thực thì có đem được thứ gì sang dâng nước Tần ta mới phải!

Thọ Dư thò vào trong tay áo, rút ra một quyển sổ, tức là sổ biên những thổ địa nhân dân tại Ngụy Ấp, đem dâng Tần Khang công mà nói rằng:

— Nếu Chúa công thu dụng cho tôi thì tôi đem Ngụy Ấp mà dâng nộp chúa công.

Tần Khang công lại hỏi Sĩ Hội rằng:

— Có nên nghe lời Thọ Dư hay không?

Thọ Dư đưa mắt cho Sĩ Hội và sẽ giẫm vào chân ra hiệu cho Sĩ Hội. Sĩ Hội dẫu ở nước Tần, nhưng trong lòng vẫn nhớ nước Tấn; khi thấy Thọ Dư ra hiệu, mới nói với Tần Khang công rằng:

— Nước Tần ta khi trước bỏ năm thành ở đất Hà Đông mà không lấy, là vì tình thân thuộc với Tấn, bây giờ nước Tấn giao chiến với ta luôn mấy năm nay thì ta có lẽ gì mà không chiếm lấy năm thành ở đất Hà Đông ấy. Vả năm thành ở đất Hà Đông thì Ngụy Ấp là lớn hơn cả, nếu ta chiếm được Ngụy Ấp, rồi nhân đấy mà lấy luôn cả năm thành, còn gì hơn nữa! Tôi chỉ e rằng quan trấn thủ ở Ngụy Ấp sợ uy người nước Tấn, không dám về với nước ta mà thôi.

Thọ Dư nói:

— Quan trấn thủ ở Ngụy Ấp đầu là bề tôi nước Tấn, nhưng vẫn chịu ơn họ Ngụy tôi; nếu Chúa công đem một toán quân đóng đồn ở Hà Tây để làm thanh viện thì tôi có thể dụ cho họ phải theo.

Tần Khang công ngoảnh lại bảo Sĩ Hội rằng:

— Nhà ngươi đã am hiểu việc nước Tấn, nên cùng đi với ta. Tần Khang công cho Tây Khất Thuật làm chánh tướng, Sĩ Hội làm phó tướng, đem quân sang đóng đồn ở Hà Tây. Quân thám tử của nước Tần về báo rằng:

— Phía trước có một toán quân Tấn đóng đồn, không biết là ý tứ gì.

Thọ Dư nói:

— Đó tất là người Ngụy Ấp nghe có tin quân Tần mà phòng bị sẵn đây! Vì chúng chưa biết tôi ở bên này. Nay được một người nào am hiểu việc nước Tấn, cho cùng sang trước với tôi, đem sự họa phúc mà dụ bảo chúng thì chúng tất phải theo.

Tần Khang công sai Sĩ Hội cùng đi với Thọ Dư. Sĩ Hội sụp lạy mà rằng:

— Người nước Tấn tàn ác như giống hổ lang, không biết thế nào mà lường cho được! Chuyến này tôi phụng mệnh sang dụ bảo mà chúng chịu theo thì là một sự may phước cho nước Tần, vạn nhất chúng không theo mà bắt tôi ở bên ấy, tôi e rằng Chúa công lại cho tôi là người không làm nổi việc mà trị tội vợ con tôi. Như vậy có phải là không ích gì cho Chúa công, mà vợ con tôi cũng phải chịu những sự oan khổ, hối sao cho kịp!

Tần Khang công không biết là Sĩ Hội nói dối, mới bảo Sĩ Hội rằng:

— Nhà ngươi cứ nên hết lòng vì ta mà đi, lấy được Ngụy Ấp thì ta sẽ hậu thưởng, nếu người nước Tấn có bắt giữ, nhà ngươi ở bên ấy, ta xin sai người đem vợ con sang trả, để tỏ tấm lòng yêu mến bấy lâu.

Nói xong, lại trở sông Hoàng Hà mà thề với Sĩ Hội. Quan Đại phu nước Tấn là Nhiêu Triều can Tần Khang công rằng:

— Sĩ Hội là một người mưu thần của nước Tấn, chuyến này về Tấn, khác nào như con cá lớn được ra bể, khi nào còn trở lại nữa! Sao Chúa công quá nghe lời Thọ Dư mà giúp cho nước cừu địch với mình được thêm một người mưu thần ấy?

Tần Khang công nói:

— Việc này ta có thể tin được, nhà người chớ lo ngại!

Sĩ Hội và Thọ Dư từ biệt Tần Khang công rồi đi. Nhiêu Triều ra tiễn, đem một cái roi da tặng cho Sĩ Hội mà bảo rằng:

— Nhà người chớ khinh nước Tấn ta không có trí sĩ; chỉ tiếc Chúa công ta không chịu nghe lời ta mà thôi! Nhà người cầm cái roi này đánh ngựa mà về cho mau, nếu chậm thì chắc có tai vạ.

Sĩ Hội lấy tạ, rồi giục ngựa đi mau.

HỘI THỨ 49

Công tử Bảo phóng tiễn mua nước

Tề Ý công tham sắc hại thân



Sĩ Hội cùng với Thọ Dư qua sông Hoàng Hà, đi về phía đông. Đi chưa được nửa dặm, trông thấy có một viên tướng trẻ tuổi đem một toán quân đến đón. Viên tướng ấy, ngồi ở trên xe, cúi đầu mà chào Sĩ Hội. Sĩ Hội lại gần nhìn xem ai thì tức là Triệu Sóc (con Triệu Thuần). Sĩ Hội hỏi Triệu Sóc rằng:

— Nhà ngươi đem quân đến đây là có ý gì? Triệu Sóc nói:

— Tôi phụng mệnh cha tôi, tới đây để đón ngài về triều, mặt sau sắp sửa có đại binh kéo đến.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe có một tiếng súng nổ, quân Tấn kéo đến đông như nước chảy, đem Sĩ Hội và Thọ Dư về triều. Quân thám tử nước Tần về báo với Tần Khang công. Tần Khang công nổi giận, toan đem quân qua sông để đánh Tấn. Lại nghe báo bên kia sông có đại binh nước Tấn kéo đến, chủ tướng là Tuân Lâm Phủ và Khước Khuyết. Tây Khất Thuật nói với Tần Khang công rằng:

— Đại binh nước Tấn đã đến tiếp ứng như thế, tất không để cho quân ta sang qua sông được, chỉ bằng ta hãy rút về.

Nói xong, liền rút quân về. Bọn Tuân Lâm Phủ thấy quân Tần rút về, cũng đem quân về nước Tấn. Sĩ Hội trốn sang nước Tần đã ba năm trời, ngày nay lại về nước Tấn, ngấm nghĩ trong lòng,

xiết bao cảm khái, vào yết kiến Tấn Linh công, sụp lạy xin lỗi.

Tấn Linh công nói:

— Nhà ngươi có tội gì đâu!

Tấn Linh công cho Sĩ Hội làm quan đại phu, Triệu Thuần tâu với Tấn Linh công thưởng cho Thọ Dư mười cỗ xe, để đền cái công khó nhọc đi triệu được Sĩ Hội. Tấn Khang công sai người đưa vợ con Sĩ Hội về trả nước Tấn, và bảo Sĩ Hội rằng:

— Ta không nỡ trái lời thề ở sông Hoàng Hà!

Sĩ Hội cảm cái nghĩa của Tấn Khang công, cũng viết thư cảm ơn và khuyên Tấn Khang công nên nghỉ việc binh, để nuôi sức dân mà giữ yên bốn cõi. Tấn Khang công nghe lời, từ bấy giờ Tấn Tấn hai nước không gây việc chiến tranh, được đến vài ba mươi năm. Chu Khoảnh Vương lên ngôi được sáu năm thì thăng hà. Thái tử Ban lên nối ngôi, tức là Chu Khuông Vương. Sở Mục Vương mất. Thế tử Lữ lên nối ngôi, tức là Sở Trang Vương. Triệu Thuần thấy nước Sở mới có tang, muốn nhân cơ hội ấy khôi phục lại công nghiệp bá chủ của nước Tấn trước, liền đại hội chư hầu ở đất Tân Thành. Tống Chiêu công (Chủ Cữu), Lỗ Văn công (Hưng), Trần Linh công (Bình Quốc), Vệ Thành công (Trịnh) Trịnh Mục công (Lan) và Hứa Chiêu công (Tích Ngã) đều đến dự hội. Tống Chiêu công, Trần Linh công và Trịnh Mục công đều xin lỗi với Triệu Thuần rằng:

— Ba nước chúng tôi khi trước bất đắc dĩ mới phải theo Sở.

Triệu Thuần cùng đều lấy lời ngọt ngào mà phủ dụ. Các nước chư hầu lại thần phục nước Tấn, chỉ có nước Sái là vẫn theo Sở như cũ, không đến dự hội. Triệu Thuần sai Khước Khuyết đem quân đi đánh nước Sái. Nước Sái xin giảng hòa. Khước Khuyết mới thu quân về nước. Tề Chiêu công (Phan) vẫn định đến dự hội, nhưng bị bệnh, chưa kịp đến đã mất; con là Thế tử Xá lên nối ngôi. Mẹ Thế tử Xá là con gái nước Lỗ, tên gọi Thúc Cơ, tức là nàng Chiêu Cơ. Nàng Chiêu Cơ dẫu là Tề Chiêu công phu nhân, nhưng không đặc sủng, mà con là Thế tử Xá, tài học lại tầm thường, bởi vậy người trong nước không có lòng kính trọng.

Công tử Thương Nhân là con nàng Mật Cơ (thiếp hầu Tề Hoàn công) vốn có chí muốn cướp ngôi, chỉ vì Tề Chiêu công tiếp đãi rất hậu, vậy nên không nỡ làm vội, vẫn định chờ cho Tề Chiêu công mất, rồi mới khởi sự. Mấy năm sau, Tề Chiêu công triệu Công tử Nguyên ở nước Vệ về giao quốc chính cho. Công tử Thương Nhân thấy Công tử Nguyên là người hiền, vẫn có lòng ghen ghét; lại muốn mua chuộc lòng dân, mới đem hết gia tài cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, bởi vậy dân trong nước ai cũng tâm phục. Đến lúc Thế tử Xá được lên nối ngôi, bỗng gặp có sao chổi hiện, Công tử Thương Nhân mới sai người bói xem tốt xấu thế nào. Người thầy bói nói:

— Đó là cái triệu nước Tống, nước Tề và nước Tấn có loạn, mà vua ba nước đều bị giết cả.

Công tử Thương Nhân nói:

— Nếu vậy thì làm loạn nước Tề, chắc là tay ta!

Nói xong, liền sai kẻ tử sĩ vào đâm chết Thế tử Xá. Công tử Thương Nhân thấy Công tử Nguyên hơn tuổi mình, mới nói dối Công tử Nguyên rằng:

— Thế tử Xá không đáng làm vua; tôi làm việc này là vì anh đó!

Công tử Nguyên giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Ta vẫn biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu, sao bây giờ lại đổ cho ta. Ta thờ nhà ngươi thì được, chứ nhà ngươi không thể thờ ta được; ta chỉ mong rằng nhà ngươi làm vua, mà bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề này, thế là mãn nguyện!

Công tử Thương Nhân lên nối ngôi, tức là Tề Ý công. Công tử Nguyên ghét Tề Ý công làm những việc tàn nhẫn, mới cáo ốm về nhà, đóng cửa không đi đến đâu cả, cũng không vào triều nữa. Nàng Chiêu Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc. Tề Ý công thấy vậy, bắt giam vào một nơi, lại cho ăn uống rất kham khổ. Nàng Chiêu Cơ đút tiền cho các cung nhân để đưa tin sang

cho Lỗ Văn công biết. Lỗ Văn công sợ thế nước Tề mạnh, sai người sang nói với Chu Khuông Vương, muốn nhờ uy Chu Khuông Vương xin Tề Ý công tha cho nàng Chiêu Cơ. Chu Khuông Vương sai Đan Bá sang nước Tề, bảo Tề Ý công rằng:

— Đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì! Sao không tha cho người ta về nước Lỗ, để tỏ cái lòng quảng đại của nước Tề.

Tề Ý công vẫn muốn giấu việc giết Thế tử Xá, bấy giờ nghe lời Đan Bá, mặt đỏ bừng lên, không nói gì cả. Đan Bá lui về nhà công quán. Tề Ý công truyền đem nàng Chiêu Cơ sang cung khác, rồi sai người nói lừa Đan Bá rằng:

— Chúa công tôi đối với Quốc mẫu (tức là nàng Chiêu Cơ), vẫn phải giữ lễ, huống chi lại có lệnh Thiên tử, chắc thế nào cũng xin vâng lời, sao Vương sử không vào yết kiến Quốc mẫu, để tỏ tấm lòng quyến cố của Thiên tử.

Đan Bá tưởng thực, vội vàng vào cung yết kiến nàng Chiêu Cơ. Nàng Chiêu Cơ ứa nước mắt xuống, kể những nông nỗi oan khổ. Đan Bá chưa kịp trả lời, bỗng thấy Tề Ý công ở đâu sực đến, quát to lên mà mắng rằng:

— Đan Bá sao dám tự tiện vào trong cung mà tư thông với Quốc mẫu, định làm việc bậy bạ hay sao! Ta quyết đem việc này tâu với Thiên tử.

Nói xong, truyền đem Đan Bá và nàng Chiêu Cơ mỗi người giam vào một nơi; lại căm tức Lỗ Văn công dám mượn uy lệnh Thiên tử mà áp chế nước mình, mới đem quân đi đánh Lỗ. Lỗ Văn công sai quan Thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ (con Công tử Hữu) sang cáo cấp với nước Tấn. Triệu Thuần vâng lệnh Tấn Linh công hội các nước chư hầu là Tống, Vệ, Sái, Trần, Trịnh, Tào và Hứa ở đất Hổ Địa, để thương nghị việc đánh Tề. Tề Ý công sai người sang lễ dứt nước Tấn và tha Đan Bá về nhà Chu, lại cho nàng Chiêu Cơ về nước Lỗ. Các nước chư hầu đều rút quân về nước cả. Lỗ Văn công nghe tin nước Tấn không sang đánh Tề, cũng sai Công tử Toại sang lễ dứt nước Tề để xin giảng hòa.

Lại nói chuyện Tổng Tương công phu nhân là Vương Cơ, tức là nữ huynh Chu Tương Vương, thân mẫu Tổng Thành công, (Vương Thần) và Tổ mẫu Tổng Chiêu công (Chữ Cửu). Tổng Chiêu công từ khi còn làm Thế tử, vẫn cùng với Công tử Ấn, Công Tôn Không

Thúc và Công Tôn Chung Ly đi săn bắn; đến khi lên ngôi làm vua, việc gì cũng nghe lời ba người ấy, bỏ hết cả chính trị, chỉ hàng ngày rủ nhau đi săn bắn để mua vui mà thôi. Quan Tư mã Lạc biết cơ nước Tống tất loạn, mới nhường quan chức cho Công tử Ấn. Quan Tư thành là Công Tôn Thọ cũng sợ tai vạ, xin cáo lão về hưu. Tổng Chiêu công lại dùng người con Công Tôn Thọ là Đãng Ý Chư làm quan tư thành, Tổng Tương công phu nhân là Vương Cơ đã già mà còn đa dâm. Tổng Chiêu công có người thứ đệ tên gọi Công tử Bảo, mặt đẹp như con gái, Vương Cơ đem lòng dâm dục, một hôm mời Công tử Bảo uống rượu say, rồi ép duyên với Công tử Bảo. Công tử Bảo cố sức chống cự, mới ra thoát khỏi, nhưng Vương Cơ vẫn không dứt tình được, liền muốn bỏ Tổng Chiêu công mà lập Công tử Bảo. Tổng Chiêu công sợ các chi họ về Mục công và Tương công mạnh thế lắm, mới bàn mưu với Công tử Ấn để đuổi ra nước khác.

Vương Cơ biết mưu, tức khắc mật báo cho hai chi họ ấy biết. Hai chi họ ấy nổi loạn, vây bắt Công tử Ấn và Công Tôn Chung Ly ở chỗ triều môn mà giết đi. Quan Tư thành là Đãng Ý Chư sợ hãi trốn sang nước Lỗ. Công tử Bảo và các quan đại phu đứng ra điều đình với hai chi họ ấy để giảng hòa, không dám hỏi đến tội giết chết Công tử Ấn và Công Tôn Chung Ly; lại sai người sang nước Lỗ triệu Đãng Ý Chư về mà phục chức cho. Công tử Bảo nghe tin Công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) ở nước Tề, phóng tài hóa để thu nhân tâm mà cướp được ngôi vua, cũng bắt chước đem hết gia tài chu cấp cho những kẻ nghèo khổ.

Năm thứ bảy đời Tổng Chiêu công, nước Tống mất mùa, Công tử Bảo đem thóc gạo phát cho dân đói; lại kính kẻ già, tôn người hiền, phàm những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên, cứ mỗi tháng lại sai người biếu thóc, lụa và các thứ thực phẩm; còn

những người nào có nghề khéo tài giỏi, đều thu dùng mà cấp lương cho; các quan công, khanh, đại phu thì tháng nào Công tử Bão cũng có đồ biếu; trong họ Tôn Thất, bất cứ thân sơ, hễ hơi có việc gì, cũng đem tiền bạc đến tư giúp. Đến năm thứ tám đời Tống Chiêu công, nước Tống lại mất mùa to, Công tử Bão hết cả tiền của. Vương Cơ lại đem của riêng ở trong cung ra mà đưa cho Công tử Bão. Bởi vậy cả nước ai cũng khen Công tử Bão là người nhân đức, mà muốn cho Công tử Bão làm vua. Công tử Bão biết là người trong nước ai cũng bằng lòng với mình, mới bàn mưu với Vương Cơ để định giết Tống Chiêu công. Vương Cơ nói:

— Nghe nói Chử Cữu (tên Tống Chiêu công) sắp đi săn ở đất Mạnh Chư. Hôm ấy ta dặn Công tử Tu (em cùng mẹ với Công tử Bão) đóng cửa thành lại, rồi nhà ngươi đem người đi giết Chử Cữu thì chắc phải xong việc.

— Công tử Bão theo lời. Quan Tư thành là Đãng Ý Chư là người hiền, xưa nay Công tử Bão vẫn kính trọng, bấy giờ nghe biết cái mưu của Công tử Bão, liền nói với Tống Chiêu công rằng:

— Chúa công chớ nên đi săn, nếu đi săn thì tất không trở về được.

Tống Chiêu công nói:

— Nếu có kẻ định nổi loạn thì dầu ta ở nhà, cũng không tránh được nào!

Nói xong, liền sai quan Hữu sư là Hoa Nguyên và quan Tả sư là Công Tôn Hữu ở nhà để giữ nước, còn mình thì chuyển vận các đồ bảo ngọc trong kho, thẳng đường tiến ra Mạnh Chư. Tống Chiêu công mới ra khỏi cửa thành thì Vương Cơ sai người triệu Hoa Nguyên và Công Tôn Hữu vào mà giữ ở trong cung, rồi sai Công tử Tu đóng chặt cửa thành lại. Công tử Bão bảo quan Tư mã là Hoa Ngẫu tuyên cáo với các quân sĩ rằng:

— Ta phụng mệnh Vương Cơ tôn lập Công tử Bão lên làm vua mà trừ bỏ vô đạo hôn quân đi, các người nghĩ thế nào?

Quân sĩ đều reo ầm lên rằng:

— Xin vâng mệnh!

Người nước Tống nghe nói, ai cũng thuận cả. Hoa Ngẫu đem quân đuổi theo Tống Chiêu công. Tống Chiêu công đi đến nửa đường nghe tin có biến, Đãng Ý Chư khuyên Tống Chiêu công chạy sang nước khác. Tống Chiêu công nói:

— Trên từ Tổ mẫu (trở Vương Cơ), dưới đến người trong nước ai cũng là cừu địch với ta, huống chi là các nước chư hầu, còn nước nào chịu giúp ta nữa. Ta chết ở nước khác, chẳng thà chết ở nước nhà còn hơn!

Nói xong, truyền đóng quân lại, rồi nấu cơm ăn, để cho các người theo hầu được ăn no cả. Ăn xong, Tống Chiêu công bảo các người theo hầu rằng:

— Việc này là lỗi tại ta, chứ các người có dự gì đến! Các người theo hầu ta trong mấy năm, ta chưa có gì đền công, nay có các đồ bảo ngọc ở đây, ta chia tặng cho các người. Các người nên trốn đi, kẻo mà chết oan!

Các người theo hầu đều khóc mà nói rằng:

— Xin Chúa công cứ đi, nếu có quân đuổi theo, chúng tôi sẽ hết sức cố đánh.

Tống Chiêu công nói:

— Chỉ chết uống mà thôi, không được ích gì. Các người chớ quyến luyến ta nữa!

Được một lúc, quân Hoa Ngẫu kéo đến vây kín Tống Chiêu công, rồi tuyên cáo với quân sĩ rằng:

— Ta phụng mệnh Vương Cơ, chỉ giết một mình đứa vô đạo hôn quân mà thôi, không hại gì đến các người cả.

Tống Chiêu công vội vàng xua đuổi những người theo hầu đi. Các người theo hầu tan chạy đến quá nửa, chỉ còn Đãng Ý Chư vẫn chống gươm đứng ở bên cạnh. Hoa Ngẫu lại tuyên cáo mệnh lệnh của Vương Cơ triệu Đãng Ý Chư về. Đãng Ý Chư thở dài mà than rằng:

— Làm bề tôi mà lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục, chẳng thà chết đi còn hơn!

Hoa Ngẫu cầm giáo xông vào để giết Tống Chiêu công. Đãng Ý Chư lấy mình che cho Tống Chiêu công, rồi cầm gươm đánh nhau với Hoa Ngẫu. Quân Hoa Ngẫu xúm lại, giết Đãng Ý Chư trước, giết Tống Chiêu công sau. Các người theo hầu Tống Chiêu công, ai không trốn đi cũng bị giết cả. Hoa Ngẫu đem quân về báo với Vương Cơ. Bọn Hoa Nguyên và Công Tôn Hữu cùng với các quan triều thần đều tán tụng Công tử Bảo là người nhân đức, nên lập làm vua. Vương Cơ truyền lập Công tử Bảo lên nối ngôi, tức là Tống Văn công. Hoa Ngẫu vừa triều hạ xong, về nhà đau bụng, chết ngay lập tức. Tống Chiêu công khen Đãng Ý Chư là người trung thân, mới dùng người em là Đãng Hủy làm quan tư mã, để thay cho Hoa Ngẫu. Tống Văn công lại cho người em cùng mẹ là Công tử Tu làm quan tư thành, để thay cho Đãng Ý Chư. Triệu Thuần nghe tin nước Tống có loạn giết vua, liền sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, hội quân nước Vệ, nước Trần và nước Trịnh để sang đánh Tống, Quan Hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên đến nói với quân Tấn, kể hết những sự tình người trong nước muốn tôn lập Công tử Bảo, lại đưa mấy xe vàng lụa làm lễ khao quân và xin giảng hòa với Tấn. Tuân Lâm Phủ toan nhận. Trịnh Mục công nói:

— Chúng tôi dựng cờ dóng trống để theo Tướng quân sang đánh Tống là muốn trừ những đứa loạn tặc, Tướng quân lại cho nước Tống giảng hòa thì những đứa loạn tặc còn sợ gì nữa!

Tuân Lâm Phủ nói:

— Tề và Tống có khác gì nhau, ta đã khoan dung cho Tề, có lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống hay sao! Vả người nước Tống ai cũng muốn cho Công tử Bảo lên làm vua thì ta tiếc gì mà chẳng công nhận cho!

Nói xong, liền cho nước Tống được giảng hòa, Trịnh Mục công lui ra mà nói rằng:

— Nước Tấn không nghĩ gì đến công nghĩa, chỉ tham các đồ lễ

vật mà thôi thì làm bá chủ thế nào nổi! Nay vua Sở mới lập, chẳng bao lâu tất cũng gây việc chiến tranh, chỉ bằng ta bỏ Tấn theo Sở, để giữ yên lấy nước nhà là hơn.

Trịnh Mục công liền sai sứ sang giao thông với Sở. Nước Tấn biết vậy mà không làm gì nổi. Tề Ý công (Thương Nhân) là người ngang ngược, từ khi cha là Tề Hoàn công hãy còn, đã có một lần cùng với quan Đại phu là Bính Nguyên tranh nhau ruộng đất. Tề Hoàn công giao cho Quản Di Ngô xử đoán việc ấy. Quản Di Ngô thấy Công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) lý khuất, mới xử cho Bính Nguyên được nhận ruộng đất ấy. Công tử Thương Nhân căm tức lắm, đến lúc giết Thế tử Xá mà lên làm vua, liền chiếm lấy những ruộng đất của Bính Nguyên; lại thâm thù Quản Di Ngô về bè với Bính Nguyên, cũng tước bỏ phong ấp của họ Quản. Họ Quản sợ tội, trốn sang nước Sở, con cháu làm quan ở nước Sở. Tề Ý công vẫn còn căm tức Bính Nguyên. Bấy giờ Bính Nguyên đã chết rồi, Tề Ý công nhân khi đi săn qua mộ Bính Nguyên, sai quân sĩ khai quật lên mà chặt bỏ chân đi.

Con Bính Nguyên là Bính Súc đang đi theo hầu ở bên cạnh. Tề Ý công hỏi Bính Súc rằng:

— Cứ như tội thân phụ nhà ngươi thì phỏng có đáng chặt hay không? Chắc nhà ngươi cũng oán giận ta lắm.

Bính Súc đáp rằng:

— Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết, đã là may mắn lắm rồi, huống chi một năm xương khô ấy, có đâu tôi dám oán giận.

Tề Ý công bằng lòng mà khen rằng:

— Thế mới thật con lại chữa được lỗi cho cha!

Tề Ý công lại đem những ruộng đất chiếm lấy khi trước trả lại cho Bính Súc. Bính Súc xin chôn cho cha. Tề Ý công thuận cho. Tề Ý công lại mua những con gái đẹp trong nước, ngày nào cũng ham mê sự vui chơi, nghe nói quan Đại phu là Diêm Chúc có người vợ rất đẹp, nhân dịp tết Nguyên Đán, mới ra lệnh: phàm các vợ quan đại phu đều phải vào triều ở trong nội cung tất cả.

Vợ Diêm Chúc cũng vâng lệnh vào triều. Tề Ý công trông thấy đẹp, có ý bằng lòng, giữ lại không cho về, sai người bảo Diêm Chúc rằng:

— Phu nhân ở trong nội cung muốn kết bạn với vợ người, vậy thì người nên tìm vợ khác.

Diêm Chúc giận lắm mà không dám nói ra. Về phía Tây nam môn nước Tề có cái ao, tên gọi Thân Trì. Nước ao trong sạch, có thể tắm được. Bên ao có nhiều những khóm trúc rườm rà. Bấy giờ đang tháng 5 mùa hạ, Tề Ý công định ra Thân Trì để nghỉ mát, mới cho Bính Súc và Diêm Chúc đi hầu. Quan Hữu sư là Hoa Nguyên nói riêng với Tề Ý công rằng:

— Chúa công chặt chân cha Bính Súc và lấy vợ Diêm Chúc, hai người ấy chắc đâu không oán giận Chúa công. Vậy thì các quan nước Tề thiếu gì người mà sao Chúa công lại hay thân cận hai người ấy.

Tề Ý công nói:

— Hai người ấy chưa hề thấy oán giận ta bao giờ, nhà người chớ nghi ngại!

Nói xong, liền ngự xe ra chơi Thân Trì, uống rượu rất vui. Tề Ý công rượu say, thấy nóng bức quá, mới sai lấy một cái giường gấm kê ở trong bụi trúc để nằm cho mát. Bính Súc và Diêm Chúc cùng tắm ở dưới ao. Bính Súc oán giận Tề Ý công lắm, vẫn muốn giết đi để báo thù cho cha, nhưng chưa được ai đồng lòng với mình, thấy Diêm Chúc cũng có cái thù mất vợ, toan cùng Diêm Chúc thương nghị mà khó mở mồm nói ra, nhân khi cùng tắm ở dưới ao, nghĩ ngay một kế, cầm cái dóng trúc đánh vào đầu Diêm Chúc. Diêm Chúc nổi giận mà mắng rằng:

— Sao nhà người dám khinh ta như vậy! Bính Súc tằm tằm cười mà bảo rằng:

— Người ta cướp vợ của nhà người mà nhà người còn không giận, ta đánh một cái, đã có hề gì!

Diêm Chúc nói:

— Mất vợ đầu là một điều xấu hổ của ta, nhưng so với sự chặt chân cha thì đằng nào nhục hơn? Nhà người chẳng thiết gì đến cha, mà lại trách ta không biết nghĩ đến vợ, sao lại ngu tối như thế!

Bính Súc nói:

— Ta có mấy lời tâm phúc, vẫn muốn bảo nhà người mà không dám nói, là chỉ sợ nhà người quên mất cái thù xưa thì đầu ta có nói, cũng không ích gì cả.

Diêm Chúc nói:

— Bụng người ta, ai cũng vậy, bao giờ quên được, chỉ vì sức không làm nổi.

Bính Súc nói:

— Nay đứa thù say rượu, đang nằm ngủ ở trong bụi trúc, mà theo hầu đây chỉ có hai ta mà thôi, ấy là trời cho ta cái dịp để báo thù, ta chớ nên bỏ hoài mất cơ hội.

Diêm Chúc nói:

— Nhà người dám làm đại sự, ta xin giúp một tay.

Hai người cùng lau mình mặc áo, rửa nhau vào trong bụi trúc, trông thấy Tề Ý công đang nằm ngủ say, tiếng ngáy như sấm, lại có mấy tên nội thị đứng ở bên cạnh.

Bính Súc bảo mấy tên nội thị rằng:

— Lúc Chúa công tỉnh rượu, tất thế nào cũng khát nước, các người nên phải sửa soạn sẵn mới được.

Mấy tên nội thị đi sửa soạn nước uống. Diêm Chúc nắm lấy tay Tề Ý công. Bính Súc bóp cổ, rồi rút gươm cắt lấy đầu. Hai người khiêng thi thể Tề Ý công giấu vào trong bụi trúc, rồi đem đầu ném xuống dưới ao. Khi các nội thị đem nước uống đến, Bính Súc bảo rằng:

— Thương Nhân giết vua mà cướp ngôi, nay ta trừ bỏ đi rồi, có Công tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Các nội thị vâng dạ, không ai dám nói câu gì. Bính Súc cùng với Diêm Chức tiến vào trong thành, lại bày tiệc uống rượu, hoan hô với nhau. Có người báo với hai quan thượng khanh là Cao Huynh (con Cao Hồ) và Quốc Quý Phủ (con Quốc Ý Trọng). Cao Huynh nói:

— Bọn Bính Súc làm càn như vậy, ta nên kể tội mà bắt giết đi, để làm gương cho kẻ khác.

Quốc Quý Phủ nói:

— Một đứa giết vua, ta đã không trừ nổi, mà người ta trừ được thì sao gọi là tội!

Bính Súc cùng Diêm Chức uống rượu xong, sai lấy một cỗ xe lớn, xếp những cửa cải lên, và đem vợ con ra cửa Nam môn. Người nhà khuyên Bính Súc nên đi mau. Bính Súc nói:

— Thương Nhân vô đạo, người trong nước nghe tin chết, ai cũng lấy làm may, ta còn sợ gì nữa!

Nói xong, cứ việc thủng thỉnh mà đi, đi sang nước Sở. Cao Huynh và Quốc Quý Phủ họp các quan triều thần lại để thương nghị, rồi lập Công tử Nguyên lên làm vua, tức là Tề Huệ công. Lại nói chuyện Lỗ Văn công tên là Hưng, là con nàng Thanh Khương (con gái Tề Hoàn công). Lỗ Văn công lấy con gái Tề Chiêu công là Khương Thị làm phu nhân, sinh được hai con là Ác và Thị; lại lấy con gái nước Tần là Kính Doanh làm thiếp, cũng sinh được hai con là Tiếp và Thúc Miện. Trong bốn người con ấy chỉ có Tiếp là lớn tuổi hơn cả, mà Ác lại là con bà đích phu nhân, bởi vậy mới lập Ác làm thế tử. Bấy giờ quyền chính nước Lỗ đều ở tay Tam Hoàn cả:

1.- Mạnh Tôn Thị là Công tử Ngao, sinh con là Cốc và Nạn;

2.- Thúc Tôn Thị là Công Tôn Tư, sinh con là Thúc Trọng Bành Sinh và Thúc Tôn Đắc Thần. Lỗ Văn công cho Thúc Trọng Bành Sinh làm chức thái phó để dạy Thế tử Ác.

3.- Quý Tôn Thị là Quý Vô Dật (con Quý Hữu) sinh con là Quý Tôn Hàng Phủ, tức là Quý Văn Tử.

Lỗ Trang công có người con thứ là Công tử Toại, tức là Trọng Toại, nhân vì Công tử Ngao đắc tội với Trọng Toại, chết ở nước ngoài, bởi vậy Mạnh Tôn Thị (tức là Công Tôn Ngao) mất quyền, bao nhiêu quyền chính ở nước Lỗ về tay Trọng Thị (tức là Trọng Toại), cùng với Thúc Tôn Thị và Quí Tôn Thị. Lại nói chuyện Công Tôn Ngao vì cớ gì mà đắc tội? Nguyên Công Tôn Ngao lấy con gái nước Cử là Đái Kỷ (sinh con là Cốc), và Thanh Kỷ (sinh con là Nạn). Đến lúc Đái Kỷ chết, Công Tôn Ngao lại muốn con gái nước Cử là Dĩ Thị, người nước Cử từ chối rằng:

— Còn nàng Thanh Kỷ đó, nên cho làm kế thất.

Công Tôn Ngao nói:

— Em tôi là Trọng Toại chưa có vợ, xin cưới Dĩ Thị cho em tôi.

Người nước Cử bằng lòng cho. Đến năm thứ bảy đời Lỗ Văn công, Công Tôn Ngao phụng mệnh sang sứ nước Tấn, nhân tiện xin đón Dĩ Thị về cho Trọng Toại. Khi Dĩ Thị về đến đất Y Lăng (đất nước Cử), Công Tôn Ngao đứng trên mặt thành, trông thấy Dĩ Thị có sắc đẹp, đêm hôm ấy cùng với Dĩ Thị ép duyên, rồi đưa về nhà. Trọng Toại thấy Công Tôn Ngao chiếm mất vợ mình, cảm tức vô cùng, vào nói với Lỗ Văn công, xin đem quân đến đánh. Thúc Trọng Bành Sinh can rằng:

— Không nên, nếu vậy thì sinh ra cuộc biến loạn!

Lỗ Văn công cho người triệu Công Tôn Ngao đến, bắt phải đem Dĩ Thị trả lại cho nước Cử, để cho Trọng Toại khỏi giận. Bấy giờ Công Tôn Ngao và Trọng Toại, hai anh em lại giảng hòa như cũ. Công Tôn Ngao vẫn có lòng nhớ Dĩ Thị, năm sau lại phụng mệnh sang viếng tang Chu Tương Vương, liền bỏ không sang nhà Chu, đem ngay tiền của trốn sang nước Cử, cùng với Dĩ Thị đoàn tụ. Lỗ Văn công cũng không nghĩ đến việc ấy nữa, cho con Công Tôn Ngao là Cốc nối dòng Mạnh Tôn Thị. Sau Công Tôn Ngao nhớ nước Lỗ muốn về, sai người nói với con là Mạnh Tôn Cốc. Mạnh Tôn Cốc liền xin với chú là Trọng Toại.

Trọng Toại bảo Mạnh Tôn Cốc rằng:

— Nếu cha mày muốn về thì phải theo ta ba điều: không được vào triều, không được dự quốc chính, không được đem Dĩ Thị về.

Mạnh Tôn Cốc sai người sang nói với Công Tôn Ngao. Công Tôn Ngao muốn về lắm, vậy phải theo lời. Công Tôn Ngao về nước Lỗ trong tám năm quả nhiên chỉ đóng cửa, không đi đến đâu cả; một hôm lại đem hết tiền của trốn sang nước Cử. Mạnh Tôn Cốc nghĩ ngợi nhớ cha, hơn một năm thì chết. Con là Trọng Tô Miệt (tức là Mạnh Hiến Tử) hãy còn nhỏ, Lỗ Văn công liền cho Mạnh Tôn Nạn nối làm quan khanh. Chưa được bao lâu, Dĩ Thị chết, Công Tôn Ngao muốn về nước Lỗ, mới đem hết gia tài lễ dứt Lỗ Văn công và Trọng Toại, mà sai con là Mạnh Tôn Nạn đứng xin lỗi cho cha. Lỗ Văn công thuận cho.

Khi Công Tôn Ngao về qua nước Tề, ốm không đi được, rồi chết ở đất Đường Phụ. Mạnh Tôn Nạn xin đem thi thể Công Tôn Ngao về chôn ở nước Lỗ. Mạnh Tôn Nạn là con người có tội, vậy nên không dự quyền chính. Quý Tôn Hàng Phủ nhường Trọng Toại và Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Tôn Đắc Thần là chú, việc gì cũng phải đến hỏi. Thúc Trọng Bành Sinh tính nét hiền hậu, làm chức thái phó, mà Thúc Tôn Đắc Thần chuyên giữ binh quyền, bởi vậy chỉ có Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần là cầm quyền chính nước Lỗ. Nàng Kính Doanh cậy thế Lỗ Văn công yêu, mà giận rằng con mình không được lập làm Thế tử, mới đem tiền của lễ dứt Trọng Toại mà nhờ binh vực cho con là Công tử Tiếp. Trọng Toại nghĩ thầm: Thúc Trọng Bành Sinh là quan thái phó của Thế tử Ác thì tất không chịu đồng mưu với mình, mà Thúc Tôn Đắc Thần, tính tham ăn lễ, có thể lấy lợi mà dụ được, liền đem những lễ vật Kính Doanh cho, chia biếu Thúc Tôn Đắc Thần mà bảo rằng:

— Đây là những lễ vật của Kính Doanh nhờ ta đưa biếu nhà người.

Trọng Toại lại bảo Công tử Tiếp thỉnh thoảng đến thăm Thúc Tôn Đắc Thần để tỏ lòng kính mến, bởi vậy Thúc Tôn Đắc Thần cũng có lòng yêu. Đến năm Lỗ Văn công mất, Thế tử Ác làm chủ

tang, lên nối ngôi, các nước chư hầu đều sai sứ đến thăm viếng. Bấy giờ Tề Huệ công (tức là Công tử Nguyên) mới lên nối ngôi, muốn đổi lại những chính bạo ngược của Tề Ý công (tức là Công tử Thương Nhân) khi trước, cũng sai sứ đến viếng tang Lỗ Văn công. Trọng Toại bảo Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

— Tề, Lỗ thuở xưa vẫn giao hiếu với nhau, bởi Tề Hiếu công gây nên thù oán, truyền mãi cho đến Tề Ý công là Thương Nhân, nay Công tử Nguyên mới lên ngôi, ta chưa sai người sang mừng, mà đã đến viếng tang nước ta, và nhân cơ hội này giao kết với Tề để làm vây cánh cho Công tử Tiếp.

Hai người cùng rủ nhau sang sứ nước Tề.

HỒI THỨ 50

Trọng Toại tôn lập Công tử Tiếp

Triệu Thuần khuyên can Tấn Linh công



Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần sang nước Tề để chúc mừng vua mới và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang. Tề Huệ công mời ăn tiệc, nhân hỏi Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

— Chẳng hay vua mới nước Lỗ sao lại đặt tên là Ác. Thế gian thiếu gì tên đẹp mà lại dùng một chữ xấu xí ấy.

Trọng Toại nói:

— Tiên quân tôi lúc mới sinh Thế tử Ác, có sai quan Thái sử bói xem tốt xấu thế nào; quan Thái sử bảo rằng trong số tất phải ác tử không được hưởng lộc, vậy nên Tiên quân tôi mới đem chữ “Ác” đặt tên để mà trấn áp những sự dở đi. Nhưng Thế tử Ác nguyên là đích tử mà phải lập, chứ Tiên quân tôi vẫn không có lòng yêu; Tiên quân tôi chỉ yêu người con hơn tuổi nhất là Công tử Tiếp. Công tử Tiếp tính nét hiền hậu, biết kính trọng các quan đại thần, khắp người trong nước ai cũng muốn cho lên làm vua.

Tề Huệ công nói:

— Đời xưa cũng có phép được lập người con hơn tuổi, huống chi lại là con yêu.

Thúc Tôn Đắc Thần nói:

— Nước Lỗ tôi vẫn quen lệ lập đích tử, khi nào không có đích tử mới lập người con hơn tuổi, bởi vậy Tiên quân tôi bỏ Công tử Tiếp mà lập Công tử Ác, người trong nước chẳng ai thuận cả. Nếu quý quốc có lòng vì nước tôi đổi lập vua hiền thì Công tử Tiếp xin cùng với quý quốc làm hôn nhân, rồi đốc một lòng mà thần phục quý quốc.

Tề Huệ công bằng lòng, nói:

— Nay hai quan đại phu cầm quyền mà làm được việc ấy, ta cũng xin theo ý.

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần xin uống máu để ăn thề và lập tờ hôn ước. Tề Huệ công thuận cho. Bọn Trọng Toại về đến nước Lỗ, bảo Quý Tôn Hàng Phủ rằng:

— Ngày nay công nghiệp bá chủ của nước Tấn đã suy kém rồi, nước Tề sắp lại cường thịnh. Nước Tề muốn đem đích nữ gả cho Công tử Tiếp, như vậy thì nước ta càng thêm vây cánh.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

— Chúa công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu, vua Tề có con gái, sao không gả cho Chúa công mà lại gả cho Công tử Tiếp.

Trọng Toại nói:

— Vua Tề nghe nói Công tử Tiếp là người hiền, muốn giao hoan với Công tử Tiếp, nhận làm cậu cháu; còn như bà phu nhân Khương Thị là con gái Tề Chiêu công, các con Tề Hoàn công coi như cừu địch, vậy nên bốn đời vua nước Tề đều lấy em thay anh. Kể kia chẳng nghĩ gì đến anh, huống chi là cháu.

Quý Tôn Hàng Phủ nín lặng, khi lui về, thở dài mà than rằng:

— Đông môn thị đã muốn có ý khác rồi!

Nói xong, liền mật bảo với Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Trọng Bành Sinh nói:

— Ngôi vua đã định rồi, ai còn dám có ý khác!

Thúc Trọng Bành Sinh cũng chẳng nghĩ gì đến. Trọng Toại

cùng với Kính Doanh bàn mưu đem bọn dũng sĩ phục ở trong chuồng ngựa, sai người bảo là ngựa mới đẻ con. Kính Doanh bảo Công tử Tiệp cùng với vua Lỗ (tức là Công tử Ấc) và Công tử Thị Thân Bành ra chuồng ngựa để xem. Bọn dũng sĩ đổ ra, cầm côn gỗ đánh chết vua Lỗ, lại giết chết cả Công tử Thị nữa. Trọng Toại nói:

— Quan Thái phó là Thúc Trọng Bành sinh hầy còn, nếu chưa trừ bỏ được người ấy thì tất không xong việc.

Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng mệnh vua Lỗ đến triệu Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Trọng Bành Sinh sắp sửa vào cung. Người nhà là công Nhiễm Vụ Nhân vẫn biết cái mưu của Trọng Toại, nghi là có ý gì khác, mới can Thúc Trọng Bành Sinh rằng:

— Quan Thái phó chớ vào, vào thì tất chết. Thúc Trọng Bành Sinh nói:

— Vua sai người triệu thì dầu chết ta cũng đành lòng. Công Nhiễm Vụ Nhân nói:

— Nếu vua triệu thật quan Thái phó đã không chết, chỉ e rằng không phải vua triệu thì chết uống mà thôi.

Thúc Trọng Bành Sinh không nghe. Công Nhiễm Vụ Nhân nắm lấy vạt áo mà khóc. Thúc Trọng Bành Sinh dứt dứt vạt áo, rồi đi thẳng vào cung; không thấy vua Lỗ đâu cả, mới hỏi các nội thị.

Các nội thị nói:

— Chúa công đi ra chuồng ngựa, để xem ngựa mới đẻ.

Các nội thị liền đưa Thúc Trọng Bành Sinh đi ra chuồng ngựa. Bọn dũng sĩ lại đổ ra giết chết Thúc Trọng Bành Sinh, rồi đem thi thể chôn ở trong đồng phân ngựa. Kính Doanh sai người bảo Khương Thị rằng:

— Chúa công cùng Công tử Thị đều bị ngựa đá chết rồi.

Khương Thị khóc âm lên, rồi đi ra chuồng ngựa để xem. Khi

Khương Thị đến thì thi thể vua Lỗ và Công tử Thị đã đưa ra ngoài cung môn. Quý Tôn Hàng Phủ nghe tin, biết ngay là mưu kế của Trọng Toại, không dám nói ra, lại bảo riêng Trọng Toại rằng:

— Nhà ngươi tàn ngược quá, ta nghĩ không đang tâm! Trọng Toại nói:

— Đây là mưu của Kính Doanh, chứ ta có dự đâu đến.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

— Giả sử nước Tấn đem quân đến hỏi tội thì ta biết nói ra thế nào?

Trọng Toại nói:

— Xem việc nước Tề và nước Tống trước thì đủ biết. Kẻ kia giết vua lớn mà còn chẳng ai hỏi tội, huống chi ta giết hai đứa trẻ con ấy, còn lo ngại gì!

Quý Tôn Hàng Phủ ôm lấy thi thể vua Lỗ mà khóc, đến nỗi khản cả tiếng. Trọng Toại nói:

— Quan Đại thần nên phải bàn việc lớn trong nước, sao lại bắt chức thối đàn bà !

Quý Tôn Hàng Phủ mới gạt nước mắt không khóc nữa. Thúc Tôn Đắc Thần đến hỏi Trọng Toại rằng:

— Anh tôi là Thúc Trọng Bành Sinh ở đâu?

Trọng Toại chối là không biết. Thúc Tôn Đắc Thần cười mà rằng:

— Anh ta có chết đi thì cũng là trung thần; cái chí anh ta như thế, can gì phải giấu!

Trọng Toại mới nói thực với Thúc Tôn Đắc Thần và bảo với các quan triều thần rằng:

— Công việc ngày nay, cần phải lập vua trước đã. Công tử Tiếp là người hiền mà lại nhiều tuổi hơn cả các công tử, nên lập lên làm vua.

Các quan triều thần đều vâng dạ xin theo, rồi cùng tôn lập Công tử Tiếp lên làm vua, tức là Lỗ Tuyên công. Thúc Tôn Đắc thần bói đồng phân ngựa, đem thi thể Thúc Trọng Bành Sinh ra mà làm lễ an táng. Khương Thị nghe tin hai con bị giết, Trọng Toại lập Công tử Tiếp lên làm vua, vật mình lăn khóc, chết đi sống lại đến mấy lượt. Trọng Toại lại nịnh Lỗ Tuyên công, viện lễ mẫu

dĩ tử quý, xin tôn Kính Doanh lên làm Quốc mẫu. Khương Thị buồn rầu, ngày đêm khóc lóc, sai thị nữ thu xếp đồ đạc để sắp sửa trở về nước Tề. Trọng Toại lại giả cách sai người lưu lại mà nói rằng:

— Chúa công bây giờ dầu không phải phu nhân sinh ra, nhưng phu nhân vẫn là đích mẫu, bao giờ Chúa công cũng trọng đãi, can gì mà phu nhân phải về nước Tề.

Khương Thị mắng rằng:

— Thằng giặc Trọng Toại kia ! Mẹ con ta có phụ bạc gì với mày mà mày lại làm những việc tàn ngược như vậy, nên còn định nói lừa ta, quỷ thần có biết, tất chẳng dung tha cái tội ấy!

Khương Thị không vào yết Kính Doanh nữa, tức khắc lên xe đi ngay. Khi đi qua những chỗ chợ to phố lớn, Khương Thị lại khóc to lên mà kêu rằng:

— Trời đất ôi! Trời đất ôi! Hai con nhỏ của tôi có tội lỗi gì! Thân tôi đây có tội lỗi gì! Mà thằng giặc Trọng Toại nỡ lòng giết con đích mà lập con thứ. Nay tôi từ biệt nước Lỗ không bao giờ về nữa.

Người trong nước nghe nói, ai cũng động lòng thương xót, có kẻ lại chảy nước mắt khóc. Ngày hôm ấy nước Lỗ đến nỗi tan chợ, bởi vậy mới gọi Khương Thị là Ai Khương; lại vì có trở về nước Tề, cũng gọi là Xuất Khương. Xuất Khương về đến nước Tề, cùng với Chiêu công phu nhân, mẹ con gặp nhau, đem những sự oan khổ nói chuyện với nhau, rồi hai mẹ con cùng khóc lóc. Tề Huệ công thấy khóc lóc như vậy, có ý ghét không muốn nghe, mới sai người làm riêng một cái cung để cho hai mẹ con ở.

Lại nói chuyện em cùng mẹ Lỗ Tuyên công là Thúc Miện, vốn người trung thực, thấy anh là Công tử Tiếp nhờ sức Trọng Toại, giết em mà lên làm vua, trong lòng khinh bỉ mới không vào chúc mừng. Lỗ Tuyên công sai người triệu Thúc Miện, muốn dùng cho làm quan to. Thúc Miện cố ý từ chối không làm. Có người bạn Thúc Miện hỏi Thúc Miện vì cớ gì mà không làm quan, Thúc Miện nói:

— Không phải là tôi có ghét gì phú quý, nhưng trông thấy anh tôi lại nhớ đến các em, vậy nên tôi không đành lòng.

Người bạn nói:

— Công tử đã cho anh bất nghĩa thì sao không bỏ mà sang nước khác?

Thúc Miện nói:

— Anh tôi chưa hề có tuyệt tình với tôi, sao tôi nỡ tuyệt tình trước.

Gặp bấy giờ Lỗ Tuyên công sai sứ đến thăm hỏi và đem vàng lụa đưa tặng cho Thúc Miện. Thúc Miện chối từ không lấy mà nói rằng:

— Tôi đây cũng không đến nỗi đói rét, có đâu lại còn dám tham! Sứ giả hai ba lần nói mãi.

Thúc Miện bảo rằng:

— Khi nào tôi có thiếu dùng, tôi sẽ xin đến lấy, chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn nói:

— Công tử không chịu làm quan, cũng đủ tỏ cái nghĩa khí rồi, nay trong nhà túng tiêu, chúa công có tặng tống thì xin cứ nhận, can gì mà từ chối! Dầu Công tử nhận, cũng không ai dám bảo là tham.

Thúc Miện chỉ cười, chẳng nói một câu gì cả. Người bạn thở dài mà lui ra. Sứ giả về nói Lỗ Tuyên công. Lỗ Tuyên công nói:

— Em ta vốn nghèo, như vậy thì không biết lấy gì mà tiêu cho đủ.

Lỗ Tuyên công sai người đêm đến rình xem Thúc Miện làm gì thì thấy đang thắp đèn ngồi khâu giày, để ngày hôm sau đem bán lấy tiền ăn. Lỗ Tuyên công than rằng:

— Chú mày muốn học lối Bá Di, Thúc Tề thuở xưa, hái rau vi ở núi Thử Dương mà ăn hay sao! Thôi thì ta cũng tùy ý.

Thúc Miện suốt đời không chịu ăn lộc của anh, mà cũng không nói đến lỗi của anh bao giờ. Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc Miện là người có nghĩa khí. Đến đời Lỗ Thành công lại dùng người con là Công Tôn Anh Tề làm quan đại phu. Bấy giờ ngoài Họ Thúc Tôn Thị, thêm có Thúc Thị, Thúc Lão, Thúc Cung, Thúc Chiếp, Thúc Uểng và Thúc Nghệ, đều là con cháu sau Thúc Miện cả. Trọng Toại nhân khi tết Nguyên Đán, tâu với Lỗ Tuyên công rằng:

— Nay Chúa công nội chủ chưa có ai, ngày trước tôi đã cùng với vua Tề kết lập tờ hôn thư, việc ấy Chúa công chớ nên để chậm.

Lỗ Tuyên công nói:

— Bây giờ nên sai ai sang sứ Tề?

Trọng Toại nói:

— Việc này tự tôi bày ra. Xin Chúa công cho tôi đi.

Lỗ Tuyên công liền sai Trọng Toại sang nước Tề thỉnh hôn. Tháng hai năm ấy, đón con gái nước Tề là Khương Thị về, lập làm phu nhân. Trọng Toại lại mật tâu Lỗ Tuyên công rằng:

— Chúa công mới lên làm vua, tất phải dự hội với các nước chư hầu thì ngôi vua mới vững bền được. Chúa công nên lễ dứt vua Tề, để vua Tề cho Chúa công dự hội.

Lỗ Tuyên công khen phải, liền sai Quý Tôn Hàng Phủ sang tạ ơn vua Tề về việc kết hôn và nói với vua Tề rằng:

— Chúa công tôi nhờ ơn nhà vua mà được nối ngôi, nếu

không một lần dự hội với chư hầu, chắc nhà vua cũng có ý then thay. Nay nhà vua nghĩ tình cho được dự hội, thì Chúa công tôi sẽ xin đem ruộng đất ở Tế Tây mà hiến nhà vua.

Tề Huệ công bằng lòng, ước định đến tháng 5 năm ấy thì cùng với Lỗ Tuyên công hội nhau ở đất Bình Châu (đất nước Tề). Đêm hôm ấy, Lỗ Tuyên công đến trước. Tề Huệ công đến sau, làm lễ tương kiến. Trọng Toại bưng những sổ biên ruộng đất ở Tế Tây đưa nộp Tề Huệ công. Tề Huệ công nhận ngay. Lỗ Tuyên công từ biệt Tề Huệ công rồi về. Trọng Toại nói:

— Ngày nay ta mới có thể nằm yên được!

Từ bấy giờ nước Lỗ thường sai sứ sang triều cống nước Tề, đến sau Tề Huệ công nghĩ cái tình tử tế của nước Lỗ, liền giao trả cho nước Lỗ những ruộng đất ở Tế Tây. Lại nói chuyện Sở Trang Vương (Lữ) lên làm vua đã ba năm trời mà không làm một việc gì cả, ngày nào cũng chỉ đi săn bắn và cùng với mỹ nữ uống rượu mua vui ở trong cung. Sở Trang Vương ra lệnh tuyên yết ở chốn triều môn rằng:

— Nếu ai dám can thì bắt phải tội chết!

Quan Đại phu là thân Vô Úy vào yết kiến Sở Trang Vương, thấy Sở Trang Vương tay phải ôm Trịnh Cơ, tay trái ôm Sái Nữ, xung quanh chỗ ngồi đều đầy những đồ âm nhạc. Sở Trang Vương hỏi Thân Vô Úy rằng:

— Quan Đại phu tới đây có muốn uống rượu không? Có muốn nghe hát không? Hay là muốn nói câu gì đó!

Thân Vô Úy nói:

— Tôi tới đây không phải là muốn uống rượu và nghe hát, nguyên vì mới rồi tôi đang đi chơi, có người đem một câu đố nói với tôi, mà tôi không đoán ra được, vậy tôi muốn tâu để Đại vương nghe.

Sở Trang Vương nói:

— Câu đố gì mà quan Đại phu không đoán ra được, nói cho ta

nghe.

Thân Vô Úy nói:

— Có một con chim lớn, lông đủ năm sắc đẹp, đậu ở trên gò cao nước Sở đã 3 năm nay, mà không thấy bay, cũng không thấy kêu, không biết là con chim gì?

Sở Trang Vương hiểu là có ý can mình, mới cười mà bảo rằng:

— Ta đã biết rồi! Con chim ấy không phải là chim thường, 3 năm không bay, bay tất cao đến tận trời; 3 năm không kêu, kêu tất làm cho người ta phải khiếp sợ. Nhà ngươi hãy đợi mà xem.

Thân Vô Úy sụp lạy rồi lui ra. Đợi trông mấy hôm, Sở Trang Vương vẫn chơi bời như cũ. Quan Đại phu là Tô Tông xin vào yết kiến. Khi vào, trông thấy Sở Trang Vương, liền khóc òa lên; Sở Trang Vương nói:

— Tại sao mà khóc lóc như vậy?

Tô Tông nói:

— Tôi khóc là vì nỗi thân tôi sắp chết mà nước Sở cũng sắp mất?

Sở Trang Vương nói:

— Vì có gì mà nhà ngươi chết, lại vì có gì mà nước Sở mất? Tô Tông nói:

— Tôi muốn can Đại Vương tất không nghe mà giết tôi. Tôi chết thì nước Sở không ai dám can nữa, mà Đại vương cứ say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính trị, còn gì mà nước Sở không mất!

Sở Trang Vương sầm nét mặt lại mà bảo rằng:

— Ta đã có lệnh: ai can thì bắt tội chết, sao nhà ngươi đã biết là chết mà dám can, chẳng cũng ngu lắm sao!

Tô Tông nói:

— Tôi dầu ngu cũng chưa đến nỗi ngu lắm như Đại Vương.

Sở Trang Vương nổi giận mà nói rằng:

— Sao nhà ngươi lại dám bảo là ta ngu lắm?

Tô Tòng nói:

— Đại vương làm vua một nước, quân mã hùng cường, các nước chư hầu ai cũng sợ hãi mà phải đến triều cống, đó là cái lợi muôn đời; nay say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính trị, khiến cho nước lớn đánh ở mặt ngoài, nước nhỏ phản ở mặt trong, thế là chỉ ham cái vui một lúc mà bỏ cái lợi muôn đời, không phải ngu là gì! Cái ngu của tôi, chẳng qua là đến chết mà thôi, nhưng Đại vương giết tôi thì đời sau tất gọi tôi là trung thần, ví tôi với Long Bàng và Tể Can thuở trước, vậy thì tôi chẳng ngu chút nào! Còn cái ngu của Đại vương thì tôi e rằng cầu làm một đứa thất phu mà không thể được! Thôi, tôi nói đến đây là hết, tôi xin mượn cái thanh gươm của Đại vương đeo, mà đâm cổ ở trước mặt Đại vương, để khỏi trái với cái mệnh lệnh của Đại vương đã ban bố.

Sở Trang Vương vội vàng đứng dậy, ngăn Tô Tòng mà bảo rằng:

— Lời nói của quan Đại phu thật là trung trực lắm, vậy ta xin nghe.

Nói xong, liền sai bỏ hết những đồ âm nhạc đi, đuổi Trịnh Cơ, xa Sái Cơ, rồi lập Phàn Cơ làm chủ ở trong cung. Sở Trang Vương thường có nói rằng:

— Khi trước ta hay săn bắn, Phàn Cơ thường có can mà ta không nghe, sau Phàn Cơ bỏ không ăn thịt các giống cầm thú. Ấy là một người hiền nội trợ của ta đó!

Sở Trang Vương lại dùng Vĩ Giả, Phan Ưng và Khuất Đãng để chia quyền của quan lệnh đoán là Đấu Việt Tiêu, và chinh đồn lại các công việc chính trị trong nước.

Sai Công tử Qui Sinh (người nước Trịnh sang làm quan ở nước Sở) đem quân đi đánh Tống, cùng với quân nước Tống đánh nhau ở Đại Cốc, bắt được quan Hữu sư nước Tống là Hoa

Nguyên. Sai Vĩ Giả đem quân sang cứu Trịnh, cùng với quân nước Tấn đánh nhau ở Bắc Lâm, bắt được tướng nước Tấn là Giải Dương. Sang năm sau, mới tha cho Hoa Nguyên và Giải Dương về nước. Từ bấy giờ thế lực nước Sở mỗi ngày một cường thịnh. Sở Trang vương có ý muốn làm bá chủ Trung Nguyên. Quan Thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuần thấy nước Sở cường thịnh, muốn kết với Tần để chống cự nước Sở. Triệu Xuyên hiến kế rằng:

— Tần có thuộc quốc gọi là nước Sùng, phụ thuộc nước Tần đã lâu, nay ta đem quân đi đánh Sùng thì Tần tất phải cứu, bấy giờ ta sẽ giảng hòa.

Triệu Thuần theo lời, liền tâu với Tấn Linh công sai Triệu Xuyên đem quân đi đánh Sùng. Triệu Sóc nói với Triệu Thuần rằng:

— Nước Tần từ xưa vẫn thâm thù với ta, nay ta lại đánh thuộc quốc của Tần, chắc là nước Tần giận lắm, khi nào chịu giảng hòa.

Triệu Thuần nói:

— Chủ ý ta đã nhất định rồi!

Triệu Sóc lại nói với Hàn Quyết. Hàn Quyết tủm tủm cười, rồi ghé tai Triệu Sóc mà bảo rằng:

— Triệu Tương quốc làm việc này là muốn giúp cho Triệu Xuyên để giữ lấy quyền thế họ Triệu, không phải là muốn giảng hòa với Tần.

Triệu Sóc nín lặng mà lui ra. Nước Tần nghe tin nước Tấn đánh Sùng, không đến cứu Sùng, lại đem quân đi đánh Tấn, vây đất Tiêu Ấp. Triệu Xuyên rút quân về để cứu Tiêu Ấp. Quân Tần mới lui về. Triệu Xuyên từ bấy giờ được giữ binh quyền. Du Biền ốm chết, Triệu Xuyên lại thay chức của Du Biền. Tấn Linh công đã lớn tuổi, sinh ra hoang dâm bạo ngược, ham sự chơi bời, tin yêu một quan Đại phu tên gọi Đồ Ngạn Giả, tức là con Đồ Kích, cháu Đồ Ngạn Di.

Đồ Ngạn Giả khéo hót nịnh, bởi vậy nói câu gì Tấn Linh công cũng nghe. Tấn Linh công sai Đồ Ngạn Giả lập một cái vườn hoa ở trong kinh thành, đi tìm những thứ hoa cỏ lạ trồng ở trong vườn. Trồng nhiều nhất là hoa đào, cứ về mùa xuân thì hoa đào nở ra, trông như hoa gấm, mới đặt tên là Đào Viên. Trong vườn ấy có xây một cái đài cao ba tầng; khoảng giữa lại có lập một cái lầu gọi là Giáng Tiên Lâu. Cột vẽ hoành sơn, gạch hoa ngói đỏ, bốn bề bao lơn con tiện, đứng trên ấy mà trông xuống thì phố xá, thành quách đều như ở trước mặt cả. Tấn Linh công thấy vậy, có ý bằng lòng, thường thường lên lầu cùng với Đồ Ngạn Giả thi nhau giương cung bắn chim, uống rượu làm vui. Một hôm, Tấn Linh công truyền cho phường hát múa hát ở trên đài, nhân dân xúm quanh ở ngoài vườn để xem. Tấn Linh công bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

Bắn chim sao bằng bắn người, ta cùng với nhà người hãy thử chơi. Ai bắn trúng mắt thì được giải nhất, bắn trúng vai và cánh tay thì tha không kể, nếu bắn không trúng thì phạt một đấu rượu thực to.

Tấn Linh công bắn về phía hữu. Đồ Ngạn Giả bắn về phía tả. Nhân dân ở ngoài vườn, người thì mũi tên trúng vào mang tai, người thì mũi tên trúng vào cạnh sườn, đều nhốn nháo bỏ chạy cả, lại kêu ầm lên rằng:

— Ai bắn cung như vậy!

Tấn Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ cùng bắn, tên ra như mưa, nhân dân người vỡ đầu, kẻ sảy trán, người lòi mắt, kẻ gãy răng, tiếng khóc như ri. Tấn Linh công đứng ở trên đài trông thấy, ném cái cung xuống đất mà cười ha hả, bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

— Ta chơi ở cái đài này, chưa có hôm nào vui như hôm nay!

Từ bấy giờ dân nước Tấn không ai dám đi qua đến đấy nữa! Người nhà Chu đem dâng Tấn Linh công một con mãnh khuyển, tên gọi là Linh Ngao, mình cao ba thước, sắc như than đỏ, mà lại tinh khôn lắm, biết theo ý người. Người nào có lỗi, Tấn Linh

công vẫn gọi Linh Ngao sai căn. Con Linh chồm lên, cắn vào tận mặt, kỳ chết mới thôi. Tấn Linh công dùng một người nuôi con Linh Ngao, mỗi ngày cho ăn mấy cân thịt dê. Con Linh Ngao cũng khéo theo ý người nuôi, bảo sao được vậy. Người nuôi con Linh Ngao ấy gọi là Ngao nô, được ăn lộc quan trung đại phu. Tấn Linh công truyền cho các quan đại phu vào triều ở trong cung. Mỗi lần coi triều hoặc đi chơi đâu thì Ngao nô vẫn dắt con Linh Ngao hầu ở bên cạnh, ai trông thấy cũng phải khiếp sợ. Bọn Triệu Thuần thường khuyên Tấn Linh công nên dùng người hiền, xa kẻ nịnh, và chăm nom việc chính trị trong nước. Tấn Linh công cứ như người điếc, chẳng thém để lời nói vào tai, lại có ý nghi kị. Một hôm tan triều, các quan đại phu đều lui về cả, chỉ có Triệu Thuần và Sĩ Hội còn đứng ở cửa cung. Hai người đang nói chuyện với nhau, than thở về việc nước, bỗng thấy có hai người nội thị khiêng một cái giỏ tre ở trong cung ra. Triệu Thuần nói:

— Sao lại có cái giỏ tre từ trong cung ra như vậy? Tất là có cơ sao đây!

Nói xong, liền gọi hai người nội thị mà bảo rằng:

— Đem lại đây xem, đem lại đây xem!

Hai người nội thị cầm đầu đi thẳng, không nói gì cả. Triệu Thuần hỏi rằng:

— Trong giỏ tre đựng cái gì thế!

Nội thị nói:

— Ngài là quan Tướng quốc, nếu ngài muốn xem thì xin ngài đến mà xem, chứ chúng tôi không dám nói.

Triệu Thuần trong lòng càng nghi, rủ Sĩ Hội cùng đến để xem, trông thấy một cánh tay của người thò ra phía ngoài giỏ. Triệu Thuần và Sĩ Hội liền nắm giỏ tre lại, thành ra ở trong có một cái thân người chết. Triệu Thuần giật mình kinh sợ, hỏi đầu đuôi tại làm sao. Nội thị không dám nói. Triệu Thuần nói:

— Nếu nhà ngươi không chịu nói thì ta chém đầu nhà ngươi

trước.

Nội thị mới chịu nói:

— Người này nguyên là một tên thiện phu, Chúa công sai nấu món thịt gấu, nấu mãi không xong, Chúa công giục hai ba lần mới được, mà khi Chúa công ném thì lại chưa chín, bởi vậy Chúa công mới đánh chết, chém làm mấy khúc, rồi sai chúng tôi đem khiêng bỏ ra ngoài đồng. Chúa công đe hẹn thời khắc cho mà đi, nếu chậm thì chúng tôi có tội.

Triệu Thuần lại tha cho nội thị cứ việc khiêng đi. Nội thị đi khỏi rồi, Triệu Thuần bảo Sĩ Hội rằng:

— Chúa công bạo ngược quá! Coi mạng người như cỏ rác. Nước nhà chẳng bao lâu sẽ đến ngày nguy vong. Âu là hai ta cùng vào khuyên can.

Sĩ Hội nói:

— Hai ta khuyên can mà Chúa công không nghe thì sau không ai dám nói nữa, chỉ bằng để tôi vào trước, nếu tôi khuyên can mà Chúa công không nghe, bấy giờ quan Tướng quốc sẽ vào.

Tấn Linh công đang ngồi ở trên thềm, trông thấy Sĩ Hội vào, biết là có ý muốn khuyên can, liền bảo Sĩ Hội rằng:

— Quan Đại phu chớ nói, ta đã biết tội rồi, để ta xin đổi. Sĩ Hội sụp lạy mà tâu rằng;

— Người ta ai là không có lỗi, mà không biết lỗi là người ngu. Chúa công biết lỗi tất đổi, thế là một điều đại phúc cho nước nhà, chúng tôi lấy làm mừng lắm.

Nói xong lui ra, thuật chuyện lại với Triệu Thuần. Triệu Thuần nói:

— Chúa công nếu có lòng đổi lỗi thì chỉ trong ngày hôm nay tất có chính lệnh khác.

Ngày hôm sau, Tấn Linh công truyền sắp xa giá đi ra chơi Đào Viên. Triệu Thuần nói:

— Xem Chúa công cử động như thế thì có phải là người biết đổi lỗi đâu, hôm nay ta phải nói mới được.

Triệu Thuần tức khắc đến đứng trước cửa Đào Viên để đợi khi xa giá Tấn Linh công đến thì ra mà kiến. Tấn Linh công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Ta chưa hề có triệu nhà ngươi bao giờ, sao nhà ngươi lại đến đây?

Triệu Thuần sụp lạy xin lỗi và tâu với Tấn Linh công rằng:

— Tôi nghe nói dẫu ông vua vô đạo đến đâu cũng chưa ai lấy việc giết người làm vui bao giờ! Nay Chúa công nuôi chó để cắn người, bắn cung để hại người, lại vì một điều lỗi nhỏ mà xả thây đứa thiện phụ; mạng người rất là quan trọng, mà Chúa công coi rẻ như vậy thì sao cho giữ yên được nước nhà. Nếu tôi không nói thì không ai dám nói nữa, xin chúa công quay xe về triều, nghĩ đổi lỗi trước, khiến cho nước nhà khỏi sự biến loạn thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Tấn Linh công có ý thẹn thò, lấy vạt áo che mặt mà bảo rằng:

— Nhà ngươi hãy lui về, để cho ta chơi một hôm nay nữa, từ mai trở đi, ta xin theo lời.

Triệu Thuần đứng chặn cửa vườn, không cho Tấn Linh công vào. Đồ Ngạn Giả ở bên cạnh, liền nói:

— Quan Tướng quốc khuyên can Chúa công, thế là phải lắm, nhưng xa giá đã đến đây, chẳng lẽ về không, cũng khiến cho người ta chê cười, âu là quan Tướng quốc hãy lui về, đến buổi triều sáng mai, rồi sẽ thương nghị.

Tấn Linh công cũng nói với Triệu Thuần rằng: Buổi triều sáng mai, ta sẽ triệu nhà ngươi!

Triệu Thuần bắt đắc dĩ đứng tránh ra một bên, để cho Tấn Linh công đi, rồi trừng mắt ra nhìn Đồ Ngạn Giả mà mắng rằng:

— Làm cho nước nhà đến nỗi nguy vong là bởi lũ này!

Nói xong, vẫn còn hầm hầm tức giận. Đồ Ngạn Giả theo Tấn

Linh công vào chơi trong vườn. Tấn Linh công đang vui cười, Đồ Ngạn Giả bỗng thở dài mà nói rằng:

— Tiếc thay, cuộc vui chỉ có một lần này mà thôi!

Tấn Linh công nói:

— Sao quan Đại phu lại nói như vậy?

Đồ Ngạn Giả nói:

Tôi chắc rằng sáng mai thì Triệu Tướng quốc lại nói lời thôi, không để cho Chúa công được đến đây nữa.

Tấn Linh công nổi giận mà nói rằng:

— Từ xưa đến nay, chỉ có bề tôi bị vua kiềm chế, chưa nghe thấy vua bị bề tôi kiềm chế bao giờ. Lão ấy còn sống thì thật là không tiện cho ta lắm, ta biết dùng kế gì mà trừ đi cho được.

Đồ Ngạn Giả nói:

— Tôi có biết một người tên gọi Thư Nghê. Người ấy nhà nghèo, tôi vẫn chu cấp cho, bởi vậy cảm cái ơn tôi, vẫn xin cố sức chết để mà đền báo. Nếu sai người ấy giết chết Triệu Tướng quốc đi thì Chúa công tha hồ mà vui chơi, không lo gì nữa!

Tấn Linh công nói:

— Nếu làm được việc ấy thì công nhà ngươi to lắm! Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Giả mật triệu Thư Nghê đến, cho ăn cơm uống rượu, rồi bảo Thư Nghê rằng:

— Triệu Thuần chuyên quyền, nay ta phụng mệnh Chúa công sai nhà ngươi đến giết đi, nhà ngươi nên phục ở cửa nhà Triệu Thuần, đợi đến đầu canh năm, khi hắc vào triều thì xông lại đâm chết, chớ có làm hỏng việc.

Thư Nghê vâng lệnh, liền dắt một cây dao nhọn đến dinh Triệu Thuần, trông thấy cửa mở toang ra, xe ngựa đã sắp sẵn ở ngoài cửa. Trên thềm bóng đèn lơ mờ, Thư Nghê mới lên vào núp ở một chỗ tối. Bấy giờ Triệu Thuần mũ áo đại triều, tay cầm cái hốt, nghiêm nhiên ngồi ở gian giữa (nguyên là Triệu Thuần

muốn vào triều nhưng trời còn sớm quá, vậy nên ngồi đấy để đợi cho sáng). Thư Nghệ thấy vậy, giật mình kinh sợ, lui ra ngoài cửa, thở dài mà than rằng:

— Người ta một lòng cung kính như thế kia, tức là trung thần, nếu ta giết người trung thần thì là bất trung, không giết thì là trái mệnh vua, lại là bất tín. Bất trung bất tín thì còn sống làm gì nữa!

Thư Nghệ lại đứng giữa cửa mà nói to lên rằng:

— Ta là Thư Nghệ đây, thà trái mệnh vua, không nỡ giết người trung thần! Nay ta tự tử mà chết, nhưng sau này tất Chúa công lại sai người khác đến, quan Tướng quốc nên phải phòng bị mới được.

Nói xong, liền đập đầu vào cây hòe ở trước cửa, vỡ óc ra mà chết. Người nhà Triệu Thuần náo động cả lên, vội vàng vào cáo với Triệu Thuần. Quan Xa hữu của Triệu Thuần là Đề Di Minh nói với Triệu Thuần rằng:

— Quan Tướng quốc ngày nay không nên vào triều nội, nếu vào triều thì tôi e rằng có biến.

Triệu Thuần nói:

— Chúa công đã hẹn với ta hôm nay vào triều sớm, nếu ta không vào thì là không biết giữ lễ, còn việc chết sống đã có số mệnh, ta có lo gì!

Triệu Thuần truyền cho người nhà đem Thư Nghệ chôn ở dưới gốc cây hòe rồi lên xe vào triều. Tấn Linh công thấy Triệu Thuần không chết, liền hỏi Đồ Ngạn Giả về việc Thư Nghệ thế nào. Đồ Ngạn Giả nói:

— Thư Nghệ đi không thấy về, có người nói là đập đầu vào cây hòe mà chết, chưa rõ vì cớ gì.

Tấn Linh công nói:

Kế ấy mà không thành thì biết làm thế nào? Đồ Ngạn Giả nói:

— Tôi còn có một kế, chắc hẳn thế nào cũng giết được Triệu

Thuần.

Tấn Linh công nói:

— Kế gì?

Đồ Ngạn Giả nói:

— Ngày mai Chúa công mời Triệu Thuần vào uống rượu tại trong cung, rồi phục sẵn quân giáp sĩ ở phía sau tường, đợi khi đang uống rượu dở dang, Chúa công giả cách mượn thanh gươm của Triệu Thuần đeo để xem; tất nhiên Triệu Thuần phải cởi gươm mà đưa cho Chúa công. Bấy giờ tôi đứng bên, sẽ quát to lên là Triệu Thuần rút gươm, toan sự hại vua, quân sĩ đâu, mau mau đến để cứu giá; quân sĩ đổ ra, bắt mà giết đi. Như vậy thì người ngoài ai cũng bảo là Triệu Thuần làm phản bị giết. Chúa công tránh được cái tiếng giết quan đại thần. Chúa công nghĩ thế nào?

Tấn Linh công khen phải, rồi theo kế mà làm. Ngay hôm sau, Tấn Linh công ra triều, bảo Triệu Thuần rằng:

— Quan Tướng quốc đã hết lòng khuyên bảo ta, nay ta có sửa tiệc rượu ở trong cung, để tạ ơn quan Tướng quốc.

Nói xong, liền bảo Đồ Ngạn Giả đưa Triệu Thuần vào cung. Quan Xa hữu của Triệu Thuần là Đề Di Minh theo vào. Khi bước lên thêm, Đồ Ngạn Giả bảo Đề Di Minh rằng:

— Nay Chúa công cùng với quan Tướng quốc uống rượu, cấm người khác không ai được lên thêm cả.

Đề Di Minh liền đứng ở dưới thêm. Triệu Thuần sụp lạy hai lạy, rồi ngồi ở bên hữu Tấn Linh công. Đồ Ngạn Giả đứng hầu bên tả. Khi uống rượu mới được ba tuần, Tấn Linh công bảo Triệu Thuần rằng:

— Ta nghe nói thanh gươm của quan Tướng quốc đeo tốt lắm, quan Tướng quốc cho ta xem.

Triệu Thuần không biết là kế lừa, toan cởi gươm ra để đưa. Đề Di Minh ở dưới thêm trông thấy, quát to lên rằng:

— Bề tôi hầu rượu vua, theo lễ không được uống quá ba chén, cơ sao lại rút gươm ở trước mặt vua như thế?

Triệu Thuần biết ý, liền đứng ngay dậy. Đề Di Minh hầm hầm tức giận, bước thẳng lên trên thêm vực Triệu Thuần xuống. Đồ Ngạn Giả gọi Ngao nô thả con Linh Ngao đuổi theo. Theo kịp đến gần cửa cung, Đề Di Minh cầm ngay cái dùi đồng đánh con Linh ngao gãy cổ. Con Linh ngao chết. Tấn Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ đuổi bắt Triệu Thuần. Đề Di Minh đứng chắn ngang lại, để cho Triệu Thuần chạy trước. Quân giáp sĩ tới nơi, đâm nát Đề Di Minh ra, lập tức chết ngay.

Triệu Thuần đang chạy, thấy có một người đuổi kịp đến nơi. Triệu Thuần sợ lắm. Người ấy nói:

— Quan Tướng quốc chớ sợ, tôi đến cứu ngài đây?

Triệu Thuần hỏi:

— Nhà ngươi là ai?

Người ấy nói:

— Quan Tướng quốc không nhớ người nằm nhịn đói ở trong bụi dâu khi xưa hay sao! Linh Chiếp tức là tên tôi đó!

Nguyên từ hồi 5 năm về trước, Triệu Thuần có đi săn ở Cửu Nguyên Sơn, ngồi nghỉ trong bụi dâu, trông thấy một người con trai nằm lăn dưới đất. Triệu Thuần nghi là thích khách mới sai người ra bắt. Người ấy đói không trở dậy được, hỏi đến họ tên thì người ấy nói:

— Tên tôi là Linh Chiếp. Tôi sang học nước Vệ, đã ba năm nay, bây giờ trở về, tiền lưng hết cả, không lấy gì mà ăn, nhịn đói đã ba ngày hôm nay rồi!

Triệu Thuần nghe nói thương lắm, sai người mang cho cơm và nem. Linh Chiếp chia đôi, đem một nửa bỏ vào trong cái giỏ con của mình, còn một nửa để ăn.

Triệu Thuần hỏi:

— Nhà ngươi cất đi một nửa để làm gì thế?

Linh Chiếp nói:

— Tôi còn mẹ già, mẹ tôi ở Tây môn. Tôi đi vắng đã lâu ngày, chưa biết mẹ tôi còn hay là mất; nay chỉ cách đây có mấy dặm, may mà mẹ tôi hãy còn thì tôi xin đem cái lộc của quan Tướng quốc ban cho này về dâng mẹ tôi.

Triệu Thuần khen là hiếu tử, bảo cứ ăn hết đi, rồi lại lấy cơm và thịt khác ra cho, để xếp vào giỏ. Linh Chiếp lấy ta rồi đi. Sau Linh Chiếp ứng mộ ra lính, lại gặp ở trong sổ quân giáp sĩ đuổi bắt Triệu Thuần ấy, Linh Chiếp nghĩ đến cái ơn Triệu Thuần cứu mình ngày trước, vậy mới cố sức để cứu Triệu Thuần. Bấy giờ người nhà Triệu Thuần bỏ chạy tán loạn cả. Linh Chiếp ghé lưng công Triệu Thuần, chạy ra triều môn. Bọn giáp sĩ giết xong Đề Di Minh, lại kéo nhau đuổi theo Triệu Thuần. Gặp có Triệu Sóc đem quân đến đón Triệu Thuần, tức khắc vực Triệu Thuần lên xe. Triệu Thuần vội vàng gọi Linh Chiếp bảo cùng lên xe thì Linh Chiếp đã bỏ trốn rồi. Bọn giáp sĩ thấy quân Triệu Sóc đông lắm, mới không đuổi theo nữa, Triệu Thuần bảo Triệu Sóc rằng:

— Nay ta không thể về nhà được! Một là sang nước Địch, hai là sang nước Tần, phải tìm một chỗ để nương thân mới xong.

Bấy giờ hai cha con (Triệu Thuần và Triệu Sóc) cùng ra cửa Tây môn, đi về phía tây.

HỒI THỨ 51

Xem bản thảo, Đồng Hồ chép thẳng

Dứt giải mũ, Hứa Cơ bất gian



Tấn Linh công lập mưu giết Triệu Thuần, dầu không giết được, nhưng thấy Triệu Thuần trốn đi thì trong lòng cũng mừng rỡ, khác nào như đứa học trò được rời thầy học ra, sự mừng rỡ ấy kể sao cho xiết! Liền đem cung quuyến đến ở luôn ngày đêm tại chốn Đào Viên, không về cung nữa. Triệu Xuyên đang đi săn ở Tây Giao trở về, gặp cha con Triệu Thuần và Triệu Sóc. Triệu Xuyên hỏi chuyện đầu đuôi và bảo Triệu Thuần rằng:

— Thúc phụ chớ sang nước khác vội, hãy đợi trong mấy ngày, tôi sẽ có tin báo.

Triệu Thuần nói:

— Nếu vậy thì ta hãy tạm đóng ở Thủ Dương Sơn để đợi tin tức, nhưng nhà người nên cẩn thận, chớ để cho lại thêm tai vạ.

Triệu Xuyên từ biệt Triệu Thuần và Triệu Sóc, rồi trở về kinh thành, nghe tin Tấn Linh công chơi ở Đào Viên, mới giả cách vào yết kiến và xin lỗi với Tấn Linh công rằng:

— Tôi là thân thích với người có tội, khi nào lại còn dám hầu hạ ở bên cạnh Chúa công, xin Chúa công cho tôi được từ chức.

Tấn Linh công tin là lòng thực, mới phủ dụ Triệu Xuyên rằng:

— Triệu Thuần đã nhiều lần khinh bỉ ta, ta không thể chịu

được, chứ có can dự gì đến nhà người, nhà người cứ yên tâm mà cung chúc.

Triệu Xuyên lay tạ, rồi lại tâu rằng:

— Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người ta về cách chơi bởi sung sướng mà thôi, nay Chúa công dẫu có bày ra các đồ âm nhạc, nhưng số nội cung chưa đủ, còn lấy gì làm vui! Tề Hoàn công thuở xưa, biết bao nhiêu là phi tần, ngoài vị chánh cung, lại còn sáu bà như phu nhân nữa; Tiên quân ta là Tấn Văn công, từ khi còn trốn đi ở các nước, đến đâu cũng lấy vợ, lúc trở về nước ngoài sáu mươi tuổi, mà phi tần hãy còn đầy đàn, nay chúa công đã lập ra đài cao vườn rộng như thế này mà sao không sai người đi tuyển những con gái đẹp, về dạy múa hát để làm trò vui, chẳng cũng hay lắm sao!

Tấn Linh công nói:

— Nhà người nói chính hợp ý ta! Nay ta muốn tuyển lấy những con gái đẹp trong nước thì biết sai ai cho được.

Triệu Xuyên nói:

— Quan Đại phu là Đồ Ngạn Giả có thể đương nổi việc ấy.

Tấn Linh công liền sai Đồ Ngạn Giả đi tuyển con gái, bất cứ trong thành ngoài ấp, phàm có con gái từ hai mươi tuổi trở lên, bắt phải làm sổ khai trình cả, hạn trong một tháng thì về báo tin. Triệu Xuyên mượn việc ấy để sai Đồ Ngạn Giả đi biệt chỗ khác, rồi lại tâu với Tấn Linh công rằng:

— Những quân thị vệ của Chúa công ở chốn Đào Viên này hãy còn ít lắm, tôi có tuyển được hai trăm lính tinh dũng, xin Chúa công cho sung vào làm quân thị vệ.

Tấn Linh công thuận cho. Triệu Xuyên về dinh, tuyển lấy hai trăm quân giáp sĩ. Bọn giáp sĩ ấy hỏi Triệu Xuyên rằng:

— Chẳng hay Tướng quân định sai chúng tôi đi đâu?

Triệu Xuyên nói:

— Chúa công chẳng thương gì đến dân tình, chỉ vui chơi ở

chốn Đào Viên, nay có sai ta tuyển bọn các người vào đây, để ngày đêm tuần giữ. Bọn các người đây, ai là người không có vợ con nhà cửa mà đi theo vào đây chuyến này, ăn sương nằm gió, biết bao giờ thôi.

Bọn giáp sĩ ấy đều than thở mà nói rằng:

— Đứa vô đạo hôn quân như vậy, sao không chóng chết. Nếu Triệu Tướng quân (trở Triệu Thuần) còn ở nhà, tất không có việc này.

Triệu Xuyên nói:

— Ta có một câu này, muốn thương nghị cùng các người, chẳng biết có nên không?

Bọn giáp sĩ ấy đều nói:

— Nếu Tướng quân cứu được cho chúng tôi thoát khỏi cái nông nổi khổ sở này thì ơn tái sinh ấy bao giờ chúng tôi quên được.

Triệu Xuyên nói:

— Chỗ Đào Viên này không kín đáo lắm như chốn thâm cung. Cứ đến canh hai đêm hôm nay, các người xông vào trong vườn, giả cách đòi xin ban thưởng, chờ khi ta vấy tay áo làm hiệu thì các người giết hôn quân đi rồi ta sẽ đón quan Tướng quốc về mà lập vua khác, các người nghĩ thế nào.

Bọn giáp sĩ ấy đều nói:

— Chúng tôi xin vâng mệnh!

Triệu Xuyên đều cho bọn giáp sĩ ăn cơm uống rượu, sai chực sẵn ở ngoài cửa Đào Viên, rồi vào tâu với Tấn Linh công. Tấn Linh công trèo lên đài xem, thấy trong bọn giáp sĩ người nào cũng tráng kiện. Tấn Linh công bằng lòng, giữ Triệu Xuyên ở lại hầu rượu. Uống rượu đến canh hai, bỗng nghe thấy mặt ngoài có tiếng huyên náo. Tấn Linh công kinh sợ, không biết là có gì, liền hỏi Triệu Xuyên. Triệu Xuyên nói:

— Ý chừng các quân thị vệ xưa đuổi những kẻ đi đêm đó mà

thôi, để tôi xin ra dụ bảo, chớ làm kinh động thánh giá.

Triệu Xuyên sai thấp đèn lồng, ở trên đài bước xuống. Bọn giáp sĩ 200 người đã phá cửa vào đến nơi. Triệu Xuyên bảo bọn giáp sĩ đứng yên cả dưới đài, rồi lại trèo lên tàu với Tấn Linh công rằng:

— Quân sĩ biết là Chúa công ngự tiệc, vậy muốn xin Chúa công ban thưởng cho những lộc thừa, chứ không có ý gì khác cả.

Tấn Linh công truyền cho nội thị đem rượu ban thưởng cho các quân sĩ, rồi đứng tựa bao lơn mà trông xuống. Triệu Xuyên đứng bên cạnh, gọi to lên rằng:

— Chúa công thân hành ra đây để ban thưởng cho các người, các người nên phải lĩnh tạ.

Nói xong, giơ tay áo vẫy một cái. Các quân sĩ trông biết là Tấn Linh công, liền kéo ồ nhau lên, Tấn Linh công sợ hãi, bảo Triệu Xuyên rằng:

— Quân giáp sĩ trèo lên lâu làm gì thế, nhà người nên truyền bảo phải xuống mau!

Triệu Xuyên nói:

— Quân sĩ nhớ đến quan Tướng quốc là Triệu Thuần, muốn xin Chúa công cho đón về.

Tấn Linh công chưa kịp trả lời thì đã bị quân giáp sĩ xúm lại đâm, tức thì chết ngay. Thị vệ xung quanh đều bỏ chạy tán loạn cả.

Triệu Xuyên nói:

— Nay đã trừ được hôn quân rồi, các người chớ nên giết bậy một người nào, phải theo ta đi đón quan Tướng quốc về triều.

Đồ Ngạn Giả đang đi tuyển con gái đẹp ở ngoài cõi xa, nghe báo Tấn Linh công bị giết, giật mình kinh sợ, biết là mưu kế của Triệu Xuyên, nhưng không dám nói ra, lén về nơi dinh phủ.

Bọn Sĩ Hội nghe tin ấy, cũng vội vàng chạy đến Đào Viên,

chẳng thấy một người nào cả, biết là Triệu Xuyên đi đón Triệu Thuần, mới đem các cửa Đào Viên khóa chặt lại, để đợi khi Triệu Thuần về. Triệu Thuần về đến kinh thành, đi thẳng vào Đào Viên. Các quan triều thần đều họp đông đủ cả. Triệu Thuần phục ở bên cạnh thi thể Tấn Linh công mà khóc òa lên, rất là thảm thiết, tiếng khóc vang động đến ngoài vườn. Dân nước Tấn nghe tiếng, đều bảo nhau rằng:

— Xem thế thì biết quan Tướng quốc là người trung thành. Việc này chẳng qua chỉ bởi Chúa công ta gây nên tai vạ, chứ không phải lỗi tại quan Tướng quốc.

Triệu Thuần truyền rước thi thể Tấn Linh công sang chôn ở đất Khúc Ốc, rồi một mặt họp các quan triều thần để bàn lập vua mới. Bấy giờ Tấn Linh công chưa có con trai.

Triệu Thuần nói:

— Từ khi Tiên quân ta mất đi, tôi đã có xướng nghị rằng không nên lập vua nhỏ, vì nhiều người không thuận, mà thành ra đến có việc này, bây giờ ta nên phải cẩn thận mới được.

Sĩ Hội nói:

— Trong nước có vua lớn thì là một điều đại phúc, quan tướng quốc dạy phải lắm!

Triệu Thuần nói:

— Tiên quân ta (tức là Tấn Văn công) ngày xưa còn có một người con. Lúc mới sinh ra, bà mẹ nằm mộng thấy thần nhân giơ bàn tay đen xoa vào đứa bé, bởi vậy mới đặt tên là Hắc Đế, ngày nay đang làm quan ở nhà Chu, hiện đã nhiều tuổi, tôi muốn đón về để lập lên làm vua.

Các quan không ai dám trái ý, đồng thanh mà nói rằng:

— Quan Tướng quốc nghĩ rất phải!

Triệu Thuần muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu Xuyên, mới sai Triệu Xuyên sang nhà Chu đón Công tử Hắc Đế về nước Tấn. Công tử Hắc Đế vào triều nhà Thái miếu, rồi nối ngôi lên

làm vua, tức là Tấn Thành công. Tấn Thành công đã lên ngôi, giao hết quyền chính cho Triệu Thuần, lại đem con gái gả cho Triệu Sóc, tức là nàng Trang Cơ. Triệu Thuần tâu với Tấn Thành công rằng:

— Mẹ tôi nguyên là con gái nước Địch. Bà Triệu Cơ (con gái Tấn Văn công gả cho thân phụ Triệu Thuần là Triệu Thôi) tôi thuở xưa nhường cho mẹ tôi làm vợ cả, vậy nên tôi được làm đích tử nhận chức trung quân, nay con bà Triệu Cơ tôi là Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh đều đã lớn tuổi cả, tôi lại xin nhường lại cái quyền chức ấy.

Tấn Thành công nói:

— Quan Tướng quốc không phải nhường, để ta sẽ dùng cho làm quan cả.

Nói xong, liền cho Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh cùng làm quan đại phu. Triệu Xuyên nói riêng với Triệu Thuần rằng:

— Đồ Ngạn Giả ngày trước xu nịnh Tiên quân để làm hại họ Triệu ta. Việc Đào Viên này chỉ có Đồ Ngạn Giả ra ý không thuận, nếu không trừ bỏ người ấy đi thì họ Triệu ta cũng khó lòng mà yên được.

Triệu Thuần nói:

— Người ta không bắt tội nhà ngươi thì chớ, nhà ngươi lại định bắt tội người ta hay sao! Họ Triệu ngày nay chỉ nên cùng với các quan triều thần thân ái với nhau, chớ nên gây ra những việc thù oán.

Triệu Xuyên mới không dám nói đến Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả cũng một lòng theo ý họ Triệu để được khỏi tội. Triệu Thuần vẫn lấy việc Đào Viên làm không bằng lòng, một hôm sang chơi sứ quán, đòi lấy bản thảo của quan Thái sử là Đồng Hồ để xem chép việc Đào Viên ra làm sao. Đồng Hồ đem bản thảo đưa trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem, trông thấy trong bản thảo chép rõ rằng:

“Mùa thu tháng bảy năm Ất Sửu, Triệu Thuần giết vua Di Cao

ở chốn Đào Viên”.

Triệu Thuần giật mình kinh sợ, nói:

— Quan Thái sử lầm rồi! Ta đã chạy ra Hà Đông cách kinh thành hơn hai trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua, mà quan Thái Sử lại đổ lỗi cho ta, chẳng cũng oan lắm sao!

Đồng Hồ nói:

— Ngài làm quan Tướng quốc, trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà có việc giết vua này; khi ngài về lại không trị tội quân giặc, như thế mà bảo việc này không phải tự ngài làm chủ mưu, còn ai tin được.

Triệu Thuần nói:

— Bây giờ có thể chữa lại được không?

Đồng Hồ nói:

— Đã gọi là tín sử thì có thể nào phải chép như thế, bởi vậy đầu tôi có thể cắt được, chứ bản thảo này không thể chữa lại được.

Triệu Thuần thở dài mà than rằng:

— Thế mới biết cái quyền chép sử lại trọng hơn cái quyền làm tướng quốc! Tiếc thay, bây giờ ta chưa ra khỏi địa giới, để đến nỗi chịu tiếng xấu muôn đời, hối sao cho kịp!

Từ bấy giờ Triệu Thuần một lòng tận trung với Tấn Thành công, rất là kính cẩn. Triệu Xuyên cậy có công to xin làm chức chính khanh. Triệu Thuần sợ mang tiếng, không dám cho làm. Triệu Xuyên tức giận, phát ra cái ung ở丹田 lưng mà chết. Con Triệu Xuyên là Triệu Chiên xin nối giữ chức vị của cha.

Triệu Thuần bảo Triệu Chiên rằng:

— Đợi khi nào nhà người lập được công trạng thì dẫu ngôi khanh tướng cũng chẳng khó gì!

Năm ấy Chu Khuông Vương mất. Em là Du lên nối ngôi, tức là Chu Định Vương. Năm Chu Định Vương lên nối ngôi, Sở Trang

Vương đem quân đánh đất Lục Hồn, qua sông Lạc Thủy, kéo quân đến địa giới nhà Chu, định dùng uy lực áp chế Thiên tử mà cùng với nhà Chu chia đôi thiên hạ. Chu Định Vương sai quan Đại phu là Vương Tôn Mẫn đến úy dụ Sở Trang Vương, Sở Trang Vương hỏi:

— Tôi nghe nói vua Đại Vũ ngày xưa có đúc chín cái đỉnh, từ nhà Hạ, nhà Thương đến nhà Chu ta vẫn tương truyền nhau lấy làm của quý, nay để ở đất Lạc Dương. Chẳng hay hình dáng cái đỉnh ấy lớn bé và nặng nhẹ thế nào, xin quan Đại phu nói cho tôi được biết.

Vương Tôn Mẫn nói:

— Vua Đại Vũ nhà Hạ đúc nên chín cái đỉnh, đến đời vua Kiệt vô đạo, mới dời sang nhà Thương; vua Trụ nhà Thương bạo ngược, chín cái đỉnh ấy lại thiên sang nhà Chu, xem thế thì biết đời nào có nhân đức thì mới giữ nổi chín cái đỉnh ấy. Khi vua Thành Vương nhà Chu tôi để chín cái đỉnh ấy ở Lạc Dương, đã coi bói một quẻ thì biết rằng nhà Chu tôi truyền được ba mươi đời, cả thấy bảy trăm năm; năm nay vận mệnh nhà Chu hãy còn, nhà vua chớ nên hỏi đến đỉnh vội!

Sở Trang Vương hổ thẹn, từ bấy giờ không dám có ý nom dòm nhà Chu nữa. Lại nói chuyện quan lệnh doãn nước Sở là Đấu Việt Tiêu từ khi thấy Sở Trang Vương chia mất quyền chính của mình, trong lòng oán giận, lại cậy sức mình là người tài giỏi và đời trước có công lao, dân trong nước ai cũng tin phục, mới có ý muốn làm phản, thường vẫn nói rằng:

— Nhân tài nước Sở chỉ có một mình Vĩ Giả mà thôi, còn thì chẳng kể vào đâu cả!

Khi Sở Trang Vương đi đánh Lục Hồn, cũng lo Đấu Việt Tiêu làm phản, mới bảo Vĩ Giả ở lại để giữ nước. Đấu Việt Tiêu thấy Sở Trang Vương đem quân đi vắng, mới quyết chí nổi loạn, định đem hết những quân của bản tộc để ra khởi sự. Đấu Khắc (con Đấu Ban) không theo. Đấu Việt Tiêu giết chết Đấu Khắc, rồi đem quân đến giết quan Tư mã là Vĩ Giả. Con Vĩ Giả là Vĩ Ngao đem

mẹ chạy trốn sang Mộng Trạch. Đấu Việt Tiêu ra đóng đồn ở đất Chung Giã để chặn đường Sở Trang Vương trở về. Sở Trang Vương nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, tức khắc rút quân về nước, Về gần đến đất Chương Lạp, Đấu Việt Tiêu đem quân ra đối địch. Quân Sở Trang Vương trông thấy Đấu Việt Tiêu đeo cung cầm giáo, đi lại hăng hái ở trận tiền, đều có ý sợ hãi. Sở Trang Vương nói:

— Họ Đấu mấy đời có công với nước, nay chẳng thà để cho Đấu Việt Tiêu phụ ta, chứ ta không nỡ phụ Đấu Việt Tiêu.

Nói xong, liền sai quan Đại phu là Tô Tùng sang điều đình với Đấu Việt Tiêu, thuận cho giảng hòa và tha cho cái tội giết quan Tư mã. Đấu Việt Tiêu nói:

— Ta xấu hổ không muốn làm lệnh doãn, lại còn mong ân xá gì nữa! Có dám đánh thì cứ đem quân tới đây.

Tô Tùng hai ba lần phủ dụ mà Đấu Việt Tiêu không nghe. Khi Tô Tùng về rồi, Đấu Việt Tiêu truyền nổi hiệu trống tiến quân sang đánh. Sở Trang Vương hỏi các tướng rằng:

— Các tướng, có ai dám đối địch với Đấu Việt Tiêu hay không?

Quan Đại tướng là Nhạc Bá vâng mệnh ra trận. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng liền đem quân ra nghênh chiến. Phan Ưông trông thấy Nhạc Bá không đánh nổi Đấu Bí Hoàng, cũng giục ngựa ra trận. Em Đấu Việt Tiêu là Đấu Kỳ cũng đem quân ra giao chiến với Phan Ưông. Sở Trang Vương ngồi ở trên xe, cầm dùi đánh trống để đốc chiến. Đấu Việt Tiêu đứng đằng xa trông thấy, bắn ngay một mũi tên, cắm vào cái giá trống. Sở Trang Vương sợ hãi, rơi mất dùi trống, các tướng đem mộc ra đỡ. Đấu Việt Tiêu lại bắn mũi tên nữa cắm vào cái mộc. Sở Trang Vương vội vàng truyền lệnh thu quân.

Đấu Việt Tiêu lại cố sức tiến đánh, may nhờ có Hữu quân đại tướng là Công tử Trắc và Tả quân đại tướng là Công tử Anh Tề, hai mặt đỡ lại, bấy giờ Đấu Việt Tiêu mới chịu lui quân. Nhạc Bá và Phan Ưông nghe hiệu, cũng thu quân trở về. Về đến đất Hoàng Hủ, Sở Trang Vương truyền đem hai cái tên của Đấu Việt

Tiêu ra xem thì thấy dài gấp rưỡi cái tên khác, cánh tên bằng lông hạc, đốc tên bằng răng báo, mũi tên sắc không biết thế nào mà kể! Các người xung quanh trông thấy, ai cũng lắc đầu le lưỡi, lấy làm sợ hãi, cho là thần tiễn. Đêm hôm ấy, Sở Trang Vương đi tuần các dinh, nghe thấy quân sĩ chỗ nào cũng họp nhau bàn về cái thần tiễn của Đấu Việt Tiêu, khó lòng đánh nổi. Sở Trang Vương mới lập kế sai người truyền bá cho các quân sĩ biết rằng:

— Đời Tiên quân ta là Sở Văn Vương ngày xưa nghe nói người Nhung Man làm tên tốt lắm, sai sứ đi hỏi; người Nhung Man mới đem dâng ta hai cái tên, gọi là Thấu Cốt Phong, vẫn để ở nhà Thái Miếu. Nay Đấu Việt Tiêu lấy trộm được cái tên ấy, nhưng bắn hai phát ấy là hết mất rồi, còn sợ gì nữa! Chỉ đến ngày mai là ta đánh tan được.

Bấy giờ quân sĩ mới được yên lòng. Sở Trang Vương hạ lệnh rút quân sang nước Tùy, giả cách nói định mượn quân các nước ở Hán Đông về đánh Đấu Việt Tiêu. Tô Tùng nói với Công tử Trắc rằng:

— Giặc mạnh ở trước mặt mà lui quân thì e hỏng việc.

Công tử Trắc nói:

— Đây tất là Đại vương lập kế đó thôi! Chúng ta vào yết kiến thì tự khắc biết rõ.

Đêm hôm ấy Công tử Trắc cùng với Công tử Anh Tề vào yết kiến, Sở Trang Vương nói:

— Đấu Việt Tiêu mạnh thế lắm, không thể địch nổi, phải dùng kế mới đánh được.

Sở Trang Vương đem mật kế bảo hai tướng và sai hai tướng đem quân đi mai phục. Hai tướng vâng lệnh đem quân đi. Gà gáy hôm sau, Sở Trang Vương truyền cho đại binh kéo lui. Đấu Việt Tiêu nghe tin, tức khắc đem quân đuổi theo. Quân Sở Trang Vương cố sức đi gấp qua đất Cánh Lăng. Đấu Việt Tiêu cũng cố sức đuổi theo, một ngày một đêm đi hơn 200 dặm, đến cầu Thanh Hà, trông thấy quân Sở Trang Vương đang thối cơm ở

bên kia cầu, lại cố sức đuổi theo cho kịp. Khi Đấu Việt Tiêu đến nơi thì quân Sở Trang Vương bỏ cả nồi niêu mà chạy. Đấu Việt Tiêu lại hạ lệnh đuổi theo, cố bắt cho kỳ được Sở Trang Vương, rồi mới được ăn cơm sáng. Quân Đấu Việt Tiêu đang lúc mỗi mệt, lại phải nhịn đói để mà đuổi theo, cố theo kịp đến toán quân của Phan Ưng. Phan Ưng bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

— Nhà ngươi muốn bắt vua Sở thì sao không cố đi mau lên một chút!

Đấu Việt Tiêu tưởng là bảo thực, mới bỏ Phan Ưng, lại cố đuổi theo 60 dặm nữa, đến địa giới Thanh Sơn, gặp toán quân của Hùng Phụ Cơ. Đấu Việt Tiêu hỏi Hùng Phụ Cơ rằng:

— Vua Sở ở đâu?

Hùng Phụ Cơ nói:

— Vua Sở chưa đi đến đây!

Đấu Việt Tiêu trong lòng nghi ngờ, lại bảo Hùng Phụ Cơ rằng:

— Nhà ngươi bắt vua Sở cho ta thì khi ta lên làm vua, sẽ cho nhà ngươi được dự quyền chính.

Hùng Phụ Cơ nói:

— Ta trông quân sĩ nhà ngươi đều mỗi mệt cả, nên phải cho ăn no thì mới giao chiến được.

Đấu Việt Tiêu lấy làm phải, mới đóng quân lại để nấu cơm ăn. Quân Đấu Việt Tiêu đang nấu cơm, bỗng thấy Công tử Trắc và Công tử Anh Tề hai mặt đem quân đến đánh. Quân Đấu Việt Tiêu đói mệt, không thể đánh được, bỏ chạy về phía nam, lui về cầu Thanh Hà, thì cái cầu ấy đã phá gãy từ bao giờ rồi. Nguyên Sở Trang Vương khi trước đem quân phục ở bên cầu, đợi cho Đấu Việt Tiêu đi qua khỏi thì phá gãy cái cầu ấy để chặn lối trở về. Đấu Việt Tiêu thấy cầu bị phá gãy, giật mình kinh sợ, truyền cho quân sĩ dò xem nước sông nông sâu thế nào để tìm đường sang. Bỗng nghe ở bên kia bờ sông có tiếng súng nổ, một toán quân Sở quát to lên rằng:

— Quân Nhạc Bá đóng đây, Đấu Việt Tiêu mau mau xuống ngựa mà đầu hàng đi!

Đấu Việt Tiêu giận lắm, truyền cho quân sĩ đứng bên này sông giương cung ra bắn. Trong toán quân Nhạc Bá có một viên tiểu tướng có tài nghệ bắn cung, tên gọi Dưỡng Do Cơ nói với Nhạc Bá xin cùng với Đấu Việt Tiêu bắn thi. Nhạc Bá thuận cho. Dưỡng Do Cơ đứng ở bờ sông bên này, quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

— Mặt sông rộng như thế này, tên nào mà bắn cho thấu! Tôi nghe nói quan lệnh doãn (tức là Đấu Việt Tiêu) tài bắn lắm, vậy tôi xin cùng ngài bắn thi. Hai bên nên đứng giáp ở trên nhịp cầu, mỗi bên bắn ba phát, ai may thì sống.

Đấu Việt Tiêu hỏi rằng:

— Nhà ngươi là ai?

Dưỡng Do Cơ nói:

— Tôi là Tiểu tướng thuộc về toán quân Nhạc Bá, tên gọi Dưỡng Do Cơ.

Đấu Việt Tiêu có ý khinh bỉ, mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

— Nhà ngươi muốn bắn thi thì hãy nhường ta bắn trước ba phát.

Dưỡng Do Cơ nói:

— Đừng nói ba phát, dầu đến trăm phát, tôi cũng không sợ! Nếu ai phải tránh thì là không giỏi.

Nói xong, liền ra đứng ở trên nhịp cầu về phía sông bên này. Đấu Việt Tiêu đứng ở nhịp cầu bên kia, giương cung bắn ngay một phát, tưởng rằng phát tên này bắn ra thì Dưỡng Do Cơ lộn cổ xuống sông mà chết. Ai ngờ Dưỡng Do Cơ trông thấy mũi tên đến, tay cầm đốc cung, gạt liền một cái, mũi tên ấy rơi xuống dưới sông. Dưỡng Do Cơ lại quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

— Bắn nữa đi! Bắn nữa đi!

Đấu Việt Tiêu lại giương cung nhằm thẳng vào Dưỡng Do Cơ bắn luôn một phát nữa. Dưỡng Do Cơ ngồi sụp xuống thì mũi tên ấy qua đầu mà bay đi mất. Đấu Việt Tiêu nói:

— Nhà ngươi bảo là ai tránh không giỏi, cứ sao lại ngồi sụp xuống, như vậy không phải là trượng phu.

Dưỡng Do Cơ nói:

— Quan lệnh doãn còn được bắn một phát nữa, đến phát này thì tôi không dám tránh; nếu phát này không trúng thì ngài lại phải nhường cho tôi bắn.

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm: nếu hắn không tránh thì phát tên này tất phải trúng. Đấu Việt Tiêu tức khắc giương cung ra bắn. Dưỡng Do Cơ đứng vững hai chân, không cựa cạy chút nào; khi mũi tên tới nơi, liền há mồm thật to, cắn chặt ngay lấy. Đấu Việt Tiêu bắn ba phát tên cùng không trúng cả, có ý sợ hãi, nhưng trót đã hện lời, cũng phải để cho Dưỡng Do Cơ bắn lại, mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

— Nay ta nhường cho ngươi bắn lại ba phát, nếu bắn không trúng, bấy giờ nhà ngươi phải nhường ta.

Dưỡng Do Cơ cười mà bảo rằng:

— Khi nào đã đến ba phát. Tôi chỉ bắn một phát thì tính mệnh quan lệnh doãn đi đời mà thôi.

Đấu Việt Tiêu nói:

— Nhà ngươi nói khoác làm gì thế, hãy thử bắn xem nào!

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm: hắn bắn phát tên này mà trúng, chẳng kể làm chi, nhược bằng không trúng thì ta còn sợ gì nữa, tha hồ cho hắn bắn. Ai ngờ Dưỡng Do Cơ là người bắn giỏi lắm, trăm phát trúng cả trăm. Bấy giờ Dưỡng Do Cơ giả cách giương cung ra bắn, nhưng tay vẫn giữ lấy tên. Đấu Việt Tiêu nghe tiếng dây cung văng vẳng, tưởng là tên đến, mới nghiêng mình tránh về phía tả. Dưỡng Do Cơ nói:

— Tên vẫn còn ở tay tôi, nào đã bắn đâu! Quan lệnh doãn bảo

ai tránh là không giỏi, có sao lại tránh?

Đấu Việt Tiêu nói:

— Còn sợ người ta tránh thì sao gọi là bắn giỏi!

Dưỡng Do Cơ lại giả cách giương cung ra bắn. Đấu Việt Tiêu lại tránh về phía hữu. Dưỡng Do Cơ thừa cơ bắn luôn một phát suốt qua đầu Đấu Việt Tiêu chết ngay lập tức. Quân Đấu Việt Tiêu thấy chủ tướng đã chết rồi, bỏ chạy tán loạn, Công tử Trắc và Công tử Anh Tề chia đường đuổi theo, giết được quân Đấu Việt Tiêu nhiều lắm. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng trốn sang nước Tấn, sau vua Tấn dùng làm quan đại phu, phong cho ở đất Miêu, gọi là Miêu Bí Hoàng. Sở Trang Vương đã được toàn thắng, thu quân trở về kinh thành, đem bao nhiêu người họ Đấu, bất cứ lớn bé, đều chém chết cả. Chỉ còn con Đấu Ban là Đấu Khắc Hoàng hiện đang làm quan Châm doãn, phụng mệnh Sở Trang Vương sang sứ nước Tề, bấy giờ về đến nước Tống, nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, các người theo hầu đều can Đấu Khắc Hoàng không nên về vội. Đấu Khắc Hoàng không nghe.

Khi Đấu Khắc Hoàng về đến kinh thành nước Sở, vào nói với quan Tư khấu xin chịu tội và bảo rằng:

— Tổ phụ ta ngày xưa là Tử Văn đã biết Đấu Việt Tiêu có tướng làm phản, tội đến nổi diệt tộc; khi sắp tạ thế, có dặn thân phụ tôi trốn sang nước khác. Thân phụ tôi nghĩ ơn nước Sở, không nỡ bỏ đi, thành ra bị Đấu Việt Tiêu giết chết. Nay tôi cùng họ với kẻ phản nghịch, lại không theo được lời dặn của tổ phụ tôi, vậy thì còn sống làm gì! Xin chịu tội chết.

Sở Trang Vương nghe nói, thở dài mà than rằng:

— Tử Văn ngày xưa thật là thần nhân! Huống chi có công to với nước Sở, nỡ nào mà để cho tuyệt tự.

Nói xong, liền tha tội cho Đấu Khắc Hoàng, vẫn cho làm quan, lại đổi tên là Đấu Sinh, nghĩa là đáng chết mà được sống.

Sở Trang Vương khen Dưỡng Do Cơ có công bắn chết Đấu Việt Tiêu, cho làm chức xa hữu; nghe nói Ngưu Khâu là người hiền,

cho quyền làm chức lệnh doãn. Sở Trang Vương liền mở một tiệc đại yến ở trên Tiềm Đài, triệu các quan triều thần đến dự tiệc; cho cả các phi tần theo đi. Sở Trang Vương bảo các quan triều thần rằng:

— Ta không uống rượu nghe hát đã sáu năm trời nay; bây giờ đẹp yên được bọn phản nghịch rồi, ta xin cùng với các người bày một tiệc vui, gọi là Thái Bình Yến. Phàn các quan viên văn võ, bất cứ to nhỏ, đều được dự tiệc tất cả.

Các quan triều thần sụp lạy, rồi theo thứ tự vào ngồi. Chức bào nhân dâng món ăn; chức thái sử tấu nhã nhạc. Khi mặt trời đã gần lặn, tiệc rượu còn đang vui, Sở Trang Vương truyền thắp nến lên uống rượu nữa, lại sai một người hầu yêu là Hứa Cơ đi mời khắp các quan triều thần mỗi người một chén rượu. Các quan triều thần đều đứng dậy để uống, bỗng có một trận gió to, bao nhiêu nến thắp ở trên điện tắt hết sạch cả. Các nội thị còn đang đi châm lửa chưa đến. Trong các quan đại phu có một người trông thấy Hứa Cơ đẹp, nhân lúc tối tăm, thò tay nắm lấy vạt áo. Hứa Cơ tay trái giằng vạt áo, tay phải rờ được giải mũ của người ấy. Giải mũ đứt, người ấy sợ lắm, vội vàng buông tay ra. Hứa Cơ lấy được cái giải mũ, rón rén đi đến trước mặt Sở Trang Vương, ghé tai mà tâu rằng:

— Thiếp vâng mệnh Đại vương ra mời các quan uống rượu, mà có một người vô lễ, dám nhân lúc tối tắt nến, nắm lấy vạt áo thiếp, thiếp đã dứt được giải mũ của người ấy, xin Đại vương giục thắp nến mà xét xem.

Sở Trang Vương vội vàng truyền cho nội thị chớ thắp nến vội và bảo các quan triều thần rằng:

— Ngày nay ta bày tiệc, mong cùng với các người mua vui, các người nên bỏ cả giải mũ đi, rồi cùng ta uống rượu thật say. Nếu ai không dứt giải mũ thì chưa được vui lắm.

Các quan triều thần đều dứt bỏ hết giải mũ. Bấy giờ Sở Trang Vương mới cho thắp nến, thành ra không biết người nào nắm vạt áo Hứa Cơ cả. Tiệc xong, trở về trong cung, Hứa Cơ tâu với Sở

Trang Vương rằng:

— Thiếp nghe nói con trai, con gái phải có phân biệt, huống chi là vua tôi. Đại vương sai thiếp mời các quan uống rượu là để tỏ lòng kính mến, nay người ấy nắm lấy vật áo thiếp mà Đại vương không trị tội, thì còn ra thể thống gì nữa!

Sở Trang Vương cười mà bảo rằng:

— Ta bày tiệc rượu này là muốn khiến các quan đều được cùng vui, bởi vậy mới sai thấp nển để uống rượu thêm. Rượu say sinh ra chột nhả, chẳng qua cũng là thường. Nếu ta trị tội một người thì làm cho các quan không được vui thì ta không muốn!

Hứa Cơ nghe nói, phục là người có lượng. Về sau người ta gọi tiệc rượu ấy là “Tuyệt anh hội”.

Một hôm, Sở Trang Vương cùng với Ngưu Khâu bàn việc chính trị, đêm đã khuya, mới trở về cung. Bà phu nhân là Phàn Cơ hỏi Sở Trang Vương rằng:

— Ngày hôm nay trong triều có việc gì mà Đại vương về chậm như vậy?

Sở Trang Vương nói:

— Ta cùng với Ngưu Khâu bàn việc, thành ra khuya quá mà không biết.

Phàn Cơ nói:

— Ngưu Khâu là người thế nào?

Sở Trang Vương nói:

— Ngưu Khâu là người hiền ở nước Sở ta.

Phàn Cơ nói:

— Cứ như ý thiếp thì Ngưu Khâu vị tất đã là người hiền?

Sở Trang Vương nói:

— Tại sao nàng biết Ngưu Khâu không phải là người hiền?

Phàn Cơ nói:

— Ngu Khâu mỗi lần cùng với Đại vương bàn việc chính trị, thường đến đêm khuya, mà đã lâu nay chưa thấy Ngu Khâu tiến cử một người nào cả, thế là định đem cái trí thức một mình mà khiến cho bao nhiêu người tài giỏi không được tiến dùng, sao gọi là người hiền.

Sở Trang Vương khen phải. Ngày hôm sau đem lời Phàn Cơ thuật lại cho Ngu Khâu nghe.

Ngu Khâu nói:

— Vậy mà tôi chưa kịp nghĩ đến điều ấy, để nay tôi xin xét xem.

Ngu Khâu liền hỏi khắp các quan triều thần, xem có ai biết người hiền thì nói.

Đấu Sinh nói với Ngu Khâu rằng:

— Tôi có biết người con của Vĩ Giả tên gọi Vĩ Ngao là người hiền, Vĩ Ngao vì tránh cái nạn Đấu Việt Tiêu mà đi ẩn ở Mộng Trạch, người ấy thật là có tài làm tướng quốc!

Ngu Khâu vào tâu với Sở Trang Vương.

Sở Trang Vương nói:

— Vĩ Giả ngày xưa là người trí sĩ thì con Vĩ Giả tất cũng không phải tầm thường, nếu nhà ngươi không nói, có lẽ ta quên đi mất!

Sở Trang Vương sai Ngu Khâu cùng với Đấu Sinh đi đến Mộng Trạch để triệu Vĩ Ngao. Nguyên Vĩ Ngao tên tự là Tôn Thúc, bởi vậy người ta vẫn gọi là Tôn Thúc Ngao. Tôn Thúc Ngao đem mẹ đi tránh nạn, sang ở Mộng Trạch, làm ruộng kiếm ăn. Một hôm, Tôn Thúc Ngao vác cày đi ra đồng, thấy ở dưới ruộng có con rắn hai đầu, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Ta nghe nói con rắn hai đầu là vật chẳng lành, ai trông thấy cũng tất phải chết. Vậy thì ta khó lòng mà sống được!

Tôn Thúc Ngao lại nghĩ thầm trong lòng rằng nếu ta để con rắn ấy sống thì sau này có ai trông thấy, lại thêm nguy hiểm cho người ta, chỉ bằng một mình ta đành chịu mà thôi. Tôn Thúc Ngao nghĩ vậy, mới giơ cái cày đánh chết con rắn, chôn ở bờ ruộng, rồi trở về nhà khóc với bà mẹ. Bà mẹ hỏi có làm sao, Tôn Thúc Ngao nói:

— Con nghe nói ai trông thấy con rắn hai đầu thì tất phải chết. Nay con trông thấy, con lo lắng không sống mà nuôi mẹ được, vậy nên con khóc.

Bà mẹ nói:

— Bây giờ con rắn ấy ở đâu?

Tôn Thúc Ngao nói:

— Con sợ người khác lại trông thấy, đã giết mà chôn đi rồi.

Bà mẹ nói:

— Người ta làm được một điều thiện, trời tất phù hộ cho. Nay con trông thấy con rắn hai đầu, sợ di lụy đến người khác, phải đem chôn đi, thế thì lòng thiện biết là dường nào! Con tất không chết mà lại được phúc nữa.

Mấy hôm sau, bọn Ngụ Khâu phụng mệnh Sở Trang Vương đến triệu Tôn Thúc Ngao. Bà mẹ mới cười mà bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

— Đây là vì việc con chôn rắn mà được phúc đó, con ạ!

Tôn Thúc Ngao đem mẹ theo bọn Ngụ Khâu về kinh thành nước Sở. Sở Trang Vương cùng với Tôn Thúc Ngao nói chuyện suốt trong một ngày, lấy làm bằng lòng lắm, mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

— Các quan triều thần nước Sở ta ngày nay không ai có kiến thức bằng nhà ngươi cả.

Nói xong, liền cho Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn. Tôn Thúc Ngao chối từ mà rằng:

— Tôi mới ở chỗ thảo dã tới đây, Đại vương đã vội giao quyền chính cho, tôi e người ngoài không phục. Vậy tôi xin theo sau các quan đại phu.

Sở Trang Vương nói:

— Ta đã biết tài nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tôn Thúc Ngao hai ba lần từ chối không được, mới nhận làm chức lệnh doãn. Tôn Thúc Ngao chỉnh đốn chính trị nước Sở, lập ra quân pháp, cho Ngụ Khâu coi đạo trung quân, Công tử Anh Tề coi đạo tả quân, Công tử Trắc coi đạo hữu quân, Dưỡng Do Cơ coi đạo hữu quảng, Khuất Đãng coi đạo tả quảng, hiệu lệnh nghiêm trang, để giữ cho dân trong nước được yên ổn; lại đắp đê khơi sông để tiện việc làm ruộng, dân nước Sở ai cũng ca tụng công đức. Các quan triều thần nước Sở thấy Sở Trang Vương tin dùng Tôn Thúc Ngao, trong lòng không phục, đến lúc thấy Tôn Thúc Ngao sửa sang chính trị, việc gì cũng có thứ tự, mới tấm tắc mà khen rằng:

— May thay cho nước Sở ta được người bày tôi hiền ấy chẳng kém gì Tử Văn thuở xưa. Tử Văn thuở xưa làm lệnh doãn khiến cho nước Sở được cường thịnh, nay có Tôn Thúc Ngao, khác nào Tử Văn sống lại!

Bấy giờ Trịnh Mục công (Lan) mất, Thế tử Di lên nối ngôi, tức là Trịnh Linh công. Công tử Tống và Công tử Quy Sinh cầm quyền chính nước Trịnh, vẫn bắt cả hai tay, chưa biết theo Tấn hay là theo Sở. Sở Trang Vương mới cùng với Tôn Thúc Ngao thương nghị, định đem quân sang đánh Trịnh. Bỗng nghe tin Trịnh Linh công bị Công tử Quy Sinh giết. Sở Trang Vương bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

— Nhân việc này mà ta đem quân sang đánh Trịnh, lại càng có cơ lắm!

HỒI THỨ 52

Công Tử Tống nghĩ ghen miếng ăn Trịnh Linh công quá mê sắc đẹp



Công tử Quy Sinh, tên tự là Tử Gia, Công tử Tống, tên tự là Tử Cống, hai người đều là quý tộc ở nước Trịnh. Bấy giờ đang năm đầu Trịnh Linh công, Công tử Tống và Công tử Quy Sinh hẹn nhau cùng vào triều. Bỗng đâu ngón thực chỉ của Công tử Tống tự nhiên rung động. Công tử Tống mới giơ ngón tay cho Công tử Quy Sinh xem. Công tử Quy Sinh lấy làm lạ. Công tử Tống nói:

— Bao giờ ngón thực chỉ của tôi rung động thì ngày hôm ấy thế nào tôi cũng được ăn một món gì quý lạ. Khi trước tôi đi sứ nước Tấn, được ăn Thạch hoa ngư (cá); sau sang sứ nước Sở một lần được ăn Thiên nga (ngỗng), một lần được ăn Hợp hoan quất (quýt), ngón thực chỉ đều báo trước cho biết, mà lần nào cũng nghiệm cả. Chưa biết chừng ngày hôm nay được ăn món gì đây!

Khi Công tử Tống và Công tử Quy Sinh vào gần đến triều môn, thấy nội thị phụng mệnh đi gọi tể phu gấp lắm! Công tử Tống hỏi nội thị rằng:

— Nhà người gọi tể phu có việc gì?

Nội thị nói:

— Có người ở Hán Giang về, mua được một con giải to lắm, nặng hơn hai trăm cân, đem dâng Chúa công. Chúa công nhận

mà thưởng cho người ấy, bây giờ buộc con giải ở dưới thêm, sai tôi đi gọi tể phu vào làm thịt, để định bày tiệc thết các quan đại phu.

Công tử Tống nói:

— Đó tức là một món ăn quý lạ, ngón thực chỉ của ta rung động quả có nghiệm.

Khi vào đến trong triều, trông thấy chân cột ở dưới thêm có buộc một con giải thật to, hai người cứ nhìn nhau mà cười. Đến lúc yết kiến Trịnh Linh công, nét mặt hai người vẫn còn hớn hở.

Trịnh Linh công hỏi:

— Hai người hôm nay có sự gì mà vui mừng như vậy?

Công tử Quy Sinh nói:

— Lúc Công tử Tống cùng với tôi sắp vào triều thì ngón thực chỉ rung động, Công tử Tống có nói: hể ngón thực chỉ rung động thì bao giờ cũng được ăn một món gì quý lạ. Nay trông thấy dưới thêm có buộc con giải to, chắc là thế nào Chúa công ngự tiệc, cũng có gia ân đến chúng tôi. Vì ngón thực chỉ có nghiệm, vậy nên chúng tôi buồn cười.

Trịnh Linh công nói đùa rằng:

— Nghiệm hay không, cái quyền ấy còn ở tay ta!

Khi tan triều trở về, Công tử Quy Sinh bảo Công tử Tống rằng:

— Vị ngon dầu có, nhưng Chúa công không triệu nhà người thì làm thế nào?

Công tử Tống nói:

— Đã bày tiệc để thết đãi các quan, có lẽ nào lại quên ta được!

Đến lúc sắp ngự tiệc, nội thị đi triệu khắp cả các quan đại phu. Công tử Tống hớn hở vào triều trông thấy Công tử Quy Sinh, liền cười mà bảo rằng:

— Tôi vẫn chắc rằng Chúa công thế nào cũng có triệu tôi!

Được một lúc, các quan triều thần đều đến cả. Trịnh Linh công mời ngồi, rồi bảo các quan triều thần rằng:

— Thịt giải là một món ăn quý lạ, ta không dám ăn một mình, xin cùng với các người cùng uống rượu.

Các quan triều thần đồng thanh mà rằng:

— Chúa công có của ngon vật lạ gì cũng nhớ đến chúng tôi, chúng tôi biết lấy gì mà báo đền cho được!

Chức tể phu đem món thịt giải dâng Trịnh Linh công. Trịnh Linh công ném mà khen ngon, rồi sai người ban cho các quan mỗi người một bát thịt giải, và một đôi đĩa gà, mà đưa từ bàn dưới cho đến bàn trên. Khi đưa đến bàn nhất, bàn nhì, chỉ còn có một bát thịt giải, Chức tể phu tâu với Trịnh Linh công rằng:

— Thịt giải hết cả rồi, chỉ còn một bát, Chúa công dạy đưa cho ai?

Trịnh Linh công nói:

— Đưa cho Tử Gia (tức là Công tử Quy Sinh).

Chức tể phu bưng bát thịt giải đưa đến trước mặt Công tử Quy Sinh. Trịnh Linh công cười râm lên mà bảo rằng:

— Ta định ban cho các người mà lại thiếu một mình Tử Cống (tức là Công tử Tống) không có, thế là Tử Cống sẽ không được ăn thịt giải. Ngón thực chỉ sao bảo là nghiệm được!

Nguyên Trịnh Linh công cố ý truyền cho nhà bếp làm thiếu một bát thịt giải, khiến cho ngón thực chỉ của Công tử Tống không nghiệm để mà giễu cười. Ai ngờ Công tử Tống đã trót nói khoác với Công tử Quy Sinh, ngày nay các quan đều được ăn cả, mà mình không được ăn, then quá hóa giận, mới chạy thẳng đến trước mặt Trịnh Linh công, thò tay vào bát thịt giải, lấy một miếng cầm ăn, vừa ăn vừa nói:

— Tôi đã được ăn rồi, ngón thực chỉ khi nào không nghiệm!

Nói xong, tức khắc lui ra. Trịnh Linh công cũng nổi giận, ném đĩa xuống mà nói rằng:

— Công tử Tống hỗn láo, khinh ta như vậy, hay là cho nước Trịnh không có lưỡi gươm sắc chém được đầu hắn đó chẳng!

Bọn Công tử Quy Sinh đều sụp lạy mà tâu rằng:

— Công tử Tống cậy tình thân thuộc, muốn được thừa huệ Chúa công, có phải dám vô lễ đâu, xin Chúa công tha lỗi cho.

Trịnh Linh công hầm hầm tức giận. Các quan triều thần đều không được vui mà tan về cả. Công tử Quy Sinh tức khắc đến nhà Công tử Tống mà bảo rằng:

— Ngày hôm nay Chúa công có ý tức giận lắm, sáng mai Công tử nên vào triều xin lỗi.

Công tử Tống nói:

— Hễ mình khinh người ta thì người ta cũng khinh mình, dầu ai cũng vậy, nay Chúa công khinh tôi trước, lại còn trách nỗi gì!

Công tử Quy Sinh nói:

— Đã đành rằng thế, nhưng theo lễ vua tôi thì Công tử nên phải xin lỗi.

Ngày hôm sau, hai người lại cùng vào triều, Công tử Tống cứ nghiêm nhiên không chịu xin lỗi. Công tử Quy Sinh không bằng lòng, mới tâu với Trịnh Linh công rằng:

— Công tử Tống sợ Chúa công quở trách, nay đến xin lỗi, nhưng khứng khiếp quá không nói nên lời, xin Chúa công khoan dung cho.

Trịnh Linh công nói:

— Ta có lỗi với Tử Cống (tức là Công tử Tống) chứ, Tử Cống lại còn có sợ gì ta nữa!

Nói xong, tức thì vâng vẳng đứng dậy. Khi tan triều trở về, Công tử Tống mời Công tử Quy Sinh đến nhà mà bảo rằng:

— Chúa công tức giận ta lắm, thế nào cũng trị tội ta, chi bằng ta nổi loạn mà giết ngay đi thì ta mới khỏi chết được.

Công tử Quy Sinh lấy tay bưng tai mà bảo Công tử Tống rằng:

— Chết rồi! Giống vật mình nuôi lâu ngày còn chẳng nở giết, huống chi là vua một nước, sao Công tử lại nói khinh thường như vậy!

Công tử Tống nói:

— Ta nói bõn đó thôi, xin chớ tiết lộ cho người khác biết.

Công tử Quy Sinh cáo từ trở về. Công tử Tống dò biết Công tử Quy Sinh cùng với em Trịnh Linh công là Công tử Khứ Tật chơi bời thân thiết lắm, mới đặt điều nói phao ở trong triều rằng:

— Tử Gia (tên tự Công tử Quy Sinh) cùng với Tử Lương (tên tự Công tử Khứ Tật) hai người ngày đêm bàn nhau, không biết định làm việc gì! Ta e rằng việc ấy rất nguy hiểm cho nước Trịnh ta!

Công tử Quy Sinh vội vàng nắm lấy tay Công tử Tống dắt đến chỗ vắng người mà bảo rằng:

— Sao Công tử lại ăn nói càn rỡ như vậy!

Công tử Tống nói:

— Nhà ngươi không đồng mưu với ta, thế nào ta cũng khiến cho nhà ngươi phải chết trước ta một ngày!

Công tử Quy Sinh vốn người nhu nhược, không dám quyết đoán, nghe lời Công tử Tống nói, sợ hãi mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi định làm ra thế nào?

Công tử Tống nói:

— Chúa công vô đạo, xem một việc chia thịt giải này là đủ biết, nếu làm đại sự thì ta cùng nhà ngươi lập Tử Lương (tức là Công tử Khứ Tật) lên làm vua, rồi cầu thân với Tấn mà giữ lấy nước nhà.

Công tử Quy Sinh nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

— Thôi, mặc Công tử muốn làm gì thì làm, ta cũng không tiết

lộ cho ai biết cả.

Công tử Tống liền tụ họp người nhà, nhân khi Trịnh Linh công đi làm lễ thu tế, ngủ ở trai cung, đem cái bìn đất để đè lên trên mình Trịnh Linh công mà làm cho chết đi, rồi nói dối là Trịnh Linh công bị bệnh trúng áp. Công tử Quy Sinh biết việc ấy mà không dám nói ra. Ngày hôm sau, Công tử Quy Sinh và Công tử Tống bàn nhau lập Công tử Khứ Tật lên làm vua. Công tử Khứ Tật kinh sợ, chối từ mà nói rằng:

— Tiên quân ta có tám người con. Nay định lập người hiền, thì tôi không có tài đức gì cả, mà định lập người nhiều tuổi thì đã có Công tử Kiên. Tôi dầu chết thì thôi, chứ không dám quá phận như vậy!

Bấy giờ Công tử Quy Sinh và Công tử Tống mới lập Công tử Kiên lên làm vua, tức là Trịnh Tương công. Nguyên Trịnh Mục công thuở xưa, cả thảy có mười ba người con. Trịnh Linh công (Di) bị giết. Trịnh Tương công (Kiên) nối ngôi làm vua. Còn mười một người con nữa là: 1. Công tử Khứ Tật, tên tự là Tử Lương; 2. Công tử Hỉ, tên tự là Tử Hãn; 3. Công tử Phi, tên tự là Tử Tú; 4. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc; 5. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng; 6. Công tử Yến, tên tự là Tử Du; 7. Công tử Phú, tên tự là Tử Ấn; 8. Công tử Phong; 9. Công tử Vũ; 10. Công tử Nhiên; 11. Công tử Chí.

Trịnh Linh công ghét các em hay bè đảng, chỉ sợ ngày sau sinh biến, mới bàn riêng với Công tử Khứ Tật, định để một mình Khứ Tật ở nhà, còn thì đuổi hết các em đi sang nước khác. Công tử Khứ Tật nói:

— Tiên quân ta thuở xưa, lúc mới sinh ra, có ứng vào cái mộng cành lan, đó là một cái điềm họ ta sẽ được hưng thịnh. Anh em trong một nhà cũng ví như cái cây có cành, có lá, nếu đem cắt bỏ cành lá đi mà để cho gốc rễ trơ trọi ra đấy thì là cái cây ấy chẳng bao lâu phải khô héo. Nay Chúa công có bao dung được các em thì thôi, nhược bằng không bao dung được mà phải đuổi đi thì tôi cũng xin đi, chứ nữ dâu một mình ở lại, mai sau

còn mặt mũi nào trông thấy Tiên quân ở dưới suối vàng!

Trịnh Linh công nghe nói cảm động, mới cho cả mười một người em đều làm đại phu, cùng cầm quyền chính nước Trịnh. Năm sau, Sở Trang Vương sai Công tử Anh Tề làm đại tướng đem quân sang đánh Trịnh và hỏi nước Trịnh rằng:

— Sao nước Trịnh dám giết vua.

Nước Tấn sai Tuân Lâm Phủ đem quân sang cứu Trịnh. Nước Sở mới rút quân về đánh nước Trần.

Năm thứ ba đời Chu Định Vương quan Thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuần mất, Khước Khuyết thay làm trung quân nguyên soái, nghe nói nước Trần cùng với nước Sở giảng hòa, liền tâu với Tấn Thành công, đem quân bốn nước Tống, Vệ, Trịnh, Tào kéo sang đánh nước Trần. Tấn Thành công đi đến nửa đường bị bệnh mà chết. Tuân Lâm Phủ liền rút quân về, rồi lập thế tử Nho lên làm vua, tức là Tấn Cảnh công.

Năm ấy Sở Trang Vương đánh Trịnh, đóng quân ở đất Liễu Phân (đất nước Trịnh), Khước Khuyết (nước Tấn) đem quân sang cứu Trịnh, liền đánh quân Sở. Quân Sở bị thua, người nước Trịnh ai cũng mừng rỡ, chỉ có một mình Công tử Khứ Tật là nét mặt có ý buồn rầu. Trịnh Tương công thấy lạ, liền hỏi. Công tử Khứ Tật nói:

— Nước Tấn đánh được quân Sở, chẳng qua là may đó mà thôi. Tôi chỉ sợ quân Sở căm tức mà lại sang đánh Trịnh thì có thể trông cậy về nước Tấn được mãi hay không? Tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa mà quân Sở lại kéo sang đánh!

Đến năm sau, Sở Trang Vương lại sang đánh Trịnh, đóng quân ở phía bắc sông Dĩnh Thủy. Gặp bấy giờ Công tử Quy Sinh bị bệnh chết, Công tử Khứ Tật mới trị cái tội ném thịt giải khi trước, giết chết Công tử Tống, đem phanh thây ở trong triều, lại đeo áo quan của Công tử Quy Sinh và đuổi gia quyến đi nước khác, rồi sai sứ sang xin lỗi với Sở Trang Vương rằng:

— Nước tôi có kẻ phản nghịch là Công tử Quy Sinh và Công tử

Tổng, nay đã trị tội cả rồi, vậy Chúa công tôi xin cho vua Trần cùng sang ăn thề mà giảng hòa với quý quốc.

Sở Trang Vương thuận cho, định họp vua Trần và vua Trịnh cùng ăn thề ở đất Thần Lăng, sai sứ sang ước hẹn với vua Trần. Khi sứ giả ở nước Trần về, nói vua Trần bị quan Đại phu là Hạ Trưng Thư giết chết, trong nước đại loạn. Nguyên Trần Linh công (Bình Quốc) là con Trần Cung công (Sóc) vốn người lười biếng lêu lổng, không có uy nghi gì cả, lại ham mê tửu sắc, chẳng thiết gì đến chính trị, tin dùng hai quan đại phu là Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Hai người ấy đều là một phường tửu sắc, bởi vậy một vua và hai bầy tôi cùng ý hợp tâm đầu nhau, nói cười đùa bỡn rất là chót nhả, không còn e lệ gì nữa!

Bấy giờ trong triều có một người bày tôi là Tiết Giã gặp việc gì cũng hay nói, Trần Linh công vẫn có ý nể sợ. Lại có quan Đại phu là Hạ Ngự Thúc. Nguyên người cha Hạ Ngự Thúc là Công tử Chiếu Tây (con Trần Định công), tên tự là Tử Hạ, bởi vậy Ngự Thúc dùng chữ “Hạ” làm họ, gọi là Hạ Ngự Thúc, vẫn nối đời làm quan tư mã nước Trần, ăn lộc ở đất Châu Lâm. Hạ Ngự Thúc lấy con gái nước Trịnh làm vợ, gọi là nàng Hạ Cơ. Hạ Cơ, mắt phượng mày ngài, môi son má phấn, dáng dấp đã chẳng kém gì Ly Cơ, Túc Vĩ, lẳng lơ lại có phần hơn Đắc Kỷ, Văn Khương, ai trông thấy cũng phải tâm thần mê mẩn. Hạ Cơ lại còn một sự kỳ dị nữa là năm mới mười lăm tuổi, nằm mộng thấy một chàng trai đẹp, mũ ngọc áo lông, tự xưng là thượng giới thiên tiên, cùng với Hạ Cơ giao hợp, rồi dạy Hạ Cơ lấy những phép hấp tinh đạo khí, rất nên thần diệu.

Khi Hạ Cơ đi lấy chồng, đã cùng người thứ huynh của Trịnh Linh công là Công tử Man, anh em tư thông với nhau, chưa được ba năm thì Công tử Man ốm quặt queo mà thành ra chết non; sau lấy Hạ Ngự Thúc, sinh được một người con trai, tên gọi là Hạ Trưng Thư. Hạ Trưng Thư tên tự là Tử Man, năm mười hai tuổi thì cha là Hạ Ngự Thúc ốm chết. Hạ Cơ thường có ngoại tình, mới để Hạ Trưng Thư ở trong thành theo thầy học tập, còn mình thì về ở đất Châu Lâm. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ

nguyên trước là bạn đồng liêu với Hạ Ngự Thúc, trông thấy Hạ Cơ đẹp, vẫn có ý nom dòm. Hạ Nữ có một con thị nữ tên gọi là Hà Hoa, là người rất tinh quái, vốn đã hiểu biết tính chủ. Một hôm Khổng Ninh cùng với Hạ Trưng Thư đi săn, nhân tiện đưa Hạ Trưng Thư đến Châu Lâm, rồi ngủ chơi ở đấy, Khổng Ninh chịu phí tâm cơ, mật kết cùng Hà Hoa, đưa cho cành trầm, nhờ nói hộ với chủ, bởi thế mới được cùng Hạ Cơ tư thông.

Khổng Ninh lấy trộm cái cấm đương (quần trong bằng gấm) của Hạ Cơ đem ra khoe với Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ sinh lòng say mê, cũng đem tiền của mật kế với Hà Hoa, để nhờ tiến dẫn hộ. Hạ Cơ xưa nay trông thấy Nghi Hàng Phủ là người thân thể cao lớn, mặt mũi đầy đặn, cũng có lòng yêu, mới bảo Hà Hoa mời đến. Nghi Hàng Phủ khéo dùng cách để làm cho Hạ Cơ được bằng lòng, bởi vậy Hạ Cơ yêu hơn Khổng Ninh. Nghi Hàng Phủ bảo Hạ Cơ rằng:

— Ngày trước quý nương có cho Khổng Ninh một cái cấm đương, nay đã có lòng yêu đến tôi, cũng nên cho tôi cái gì để làm kỷ niệm.

Hạ Cơ cười mà bảo rằng:

— Cái cấm đương ấy là hẩn lấy trộm của thiếp, chứ không phải thiếp tặng cho.

Hạ Cơ ghé tai bảo nhỏ rằng:

— Dẫu nằm cùng giường với nhau, nhưng cũng có kẻ hậu người bạc.

Nói xong, liền cởi cái bích la nhu (áo cánh bằng lụa) đưa tặng cho Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ bằng lòng lắm, từ bấy giờ đi lại rất thân mật; còn Khổng Ninh thì mỗi ngày một nhạt dần. Nghi Hàng Phủ vì Khổng Ninh khi trước đem cái cấm đương khoe khoang với mình, nay được cái bích la nhu, lại đem khoe khoang với Khổng Ninh. Khổng Ninh hỏi chuyện Hà Hoa, biết là Nghi Hàng Phủ cùng với Hạ Cơ thân mật lắm, mới sinh lòng ghen ghét, tìm kế để phá đám, nghĩ thầm trong lòng rằng Chúa công ta ngày nay là người dâm dục, nghe đồn Hạ Cơ đẹp, vẫn có

lòng ham muốn, đã nhiều lần nói đến, chỉ tiếc rằng cò chẳng tới tay; chi bằng ta dắt Chúa công vào, Chúa công phải ơn ta. Vả Chúa công có bệnh hôi nách, chắc là Hạ Cơ cũng không bằng lòng cho lắm, bấy giờ ta thừa cơ mà hưởng chung cái cuộc vui thú, làm cho Nghi Hàng Phủ phải nhặt bớt đi một vài phần cho thỏa tấm lòng căm tức của ta, ấy chính là diệu kế đó!

Khổng Ninh lén vào yết kiến riêng với Trần Linh công, nhân khi đàm luận, nói đến chuyện Hạ Cơ là người đẹp, thiên hạ không ai bằng; Trần Linh công nói:

— Ta cũng nghe đồn từ lâu, nhưng năm nay chắc đã gần đến bốn mươi tuổi, ta chỉ e rằng hoa đào tháng ba còn gì là xuân nữa!

Khổng Ninh nói:

— Hạ Cơ khéo giữ nhan sắc lắm, năm nay vẫn còn như con gái mười tám tuổi.

Bấy giờ lửa dục của Trần Linh công đã nổi lên bùng bùng, nét mặt đỏ bừng mà bảo Khổng Ninh rằng:

— Nhà ngươi có kế gì khiến cho ta được đi lại với Hạ Cơ thì ta không dám quên công.

Khổng Ninh nói:

— Hạ Cơ nhà ở Châu Lâm. Chỗ ấy có nhiều cây cối, phong cảnh rất đẹp, sáng mai Chúa công giả cách ra chơi Châu Lâm, tất thế nào Hạ Cơ cũng phải nghênh tiếp. Hạ Cơ có một con thị nữ, tên gọi là Hà Hoa, người rất tinh quái, để tôi xin đem ý Chúa công bảo nó khéo nói với Hạ Cơ, chắc thế nào cũng êm chuyện.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

— Việc này ta chắc ở nhà ngươi đó!

Ngày hôm sau, Trần Linh công truyền sắp xa giá ra chơi Châu Lâm, cho quan Đại phu là Khổng Ninh đi theo. Khổng Ninh sai người đưa tin trước cho Hạ Cơ để mà sửa tiệc sẵn, lại tỏ ý cho con Hà Hoa biết, bảo nói với Hạ Cơ. Trần Linh công đến Châu

Lâm, Hạ Cơ mặc đồ lễ phục ra rước vào trong nhà, rồi sụp lạy mà tâu rằng:

— Con trai thiếp là Hạ Trưng Thư đi trọ học vắng nhà, không biết Chúa công tới đây, vậy nên không kịp nghênh tiếp, xin Chúa công tha lỗi.

Tiếng nói của Hạ Cơ thỏ thẻ như chim oanh, nghe rất êm tai! Trần Linh công trông thấy nét mặt Hạ Cơ, chẳng khác gì một vị thiên tiên, trong bọn phi tần, ít người ví nổi, mới bảo Hạ Cơ rằng:

— Thôi ta miễn lễ cho quý nương, ta nghe nói quý nương ở đây có cái vườn hoa đẹp, vậy ta muốn vào xem một chút.

Hạ Cơ nói:

— Từ khi phu quân thiếp tạ thế đi rồi, cái vườn này bỏ hoang không ai quét dọn, thiếp xin cáo tội trước với Chúa công.

Hạ Cơ ứng đối rất lưu loát. Trần Linh công càng thêm có lòng yêu mến, truyền cho Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, để đưa vào ngoạn cảnh ở vườn hoa. Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, trong mình lại có một bộ áo rất nhã đạm, trông khác nào như đóa lê hoa ở dưới bóng trăng, chùm mai nhị ở trong đám tuyết, ưa nhìn biết dường nào! Hạ Cơ đưa Trần Linh công vào chốn hậu viên. Trong vườn dẫu chẳng lấy gì làm rộng cho lắm, nhưng có đủ hoa tươi đá lạ, cây đẹp cỏ thơm, một dòng nước chảy quanh, mấy gian nhà thủy tạ, khoảng giữa lại có một cái hiên cao, tức là chỗ yến khách. Hai đầu có hai dãy nhà, lối đi thông vào nơi nội tẩm. Phía trong nữa có một cái chuồng ngựa; còn về phía tây vườn có một chỗ đất bỏ không, để làm chỗ tập bắn.

Trần Linh công còn đang ngoạn cảnh thì trong hiên đã bày một bàn thịnh soạn. Hạ Cơ bưng chén rượu đứng mời. Trần Linh công cho ngồi hầu ở bên cạnh, Hạ Cơ khiêm nhượng không dám vào ngồi! Trần Linh công nói:

— Có lẽ nào chủ nhân lại không ngồi! Thôi thì hôm nay ta hãy miễn lễ vua tôi cho, cứ ngồi lại uống rượu cho vui.

Trần Linh công truyền cho Khổng Ninh ngồi bên hữu, Hạ Cơ ngồi bên tả. Trong khi uống rượu, Trần Linh công cứ nhìn Hạ Cơ chòng chọc, con mắt không hề thấy chớp. Hạ Cơ cũng liếc mắt đưa tình. Trần Linh công nhân lúc tửu hứng, lại càng si tình, ngồi ngẩn người ra. Khổng Ninh ở bên cạnh tán tụng thêm vào, thành ra mềm môi uống mãi, không biết bao nhiêu mà kể! Mặt trời đã lặn về tây, người nhà thấp nện, lại uống một chập nữa. Trần Linh công say quá, nằm gục xuống đấy mà ngủ, tiếng ngáy khè khè. Khổng Ninh bảo riêng Hạ Cơ rằng:

— Chúa công nghe tiếng quý nương là người đẹp, ngày nay tới đây, muốn cùng quý nương giao hoan, quý nương chớ có trái ý.

Hạ Cơ mỉm cười, không nói gì cả. Khổng Ninh tức khắc truyền cho quân sĩ đều ra ngoài yên nghỉ. Hạ Cơ sửa soạn các đồ gối thêu mền gấm, lại tắm gội sạch sẽ để chờ khi vua ngự. Bấy giờ chỉ để có một con thị nữ là Hà Hoa đứng hầu ở cạnh Trần Linh công. Được một lúc, Trần Linh công tỉnh rượu mở mắt nhìn, trông thấy Hà Hoa liền hỏi:

— Ai đấy?

Hà Hoa quỳ xuống mà tâu rằng:

— Tiện tỳ tên gọi Hà Hoa, phụng mệnh chủ mẫu cho tôi ra đây hầu hạ Chúa công.

Nói xong, liền dâng một chén nước mai thang để giải rượu. Trần Linh công hỏi:

— Nước mai thang này, ai nấu mà khéo nhỉ?

Hà Hoa nói:

— Tâu Chúa công, tiện tỳ nấu đó.

Trần Linh công nói:

— Nhà ngươi biết nấu mai thang, vậy thì nhà ngươi có làm mới giúp ta được hay không?

Hà Hoa giả cách không hiểu mà đáp rằng:

— Tiệp tỳ dẫu không quen làm mối, nhưng cũng xin hết lòng, chẳng hay Chúa công bằng lòng ai.

Trần Linh công nói:

— Ta vì chủ mẫu nhà ngươi mà ruột gan rối loạn. Nếu nhà ngươi giúp ta được thì ta sẽ trọng thưởng.

Hà Hoa nói:

— Chủ mẫu tôi phận hèn, sợ không đáng hầu quý nhân, nếu Chúa công có lòng nghĩ đến thì tiệp tỳ xin đưa vào.

Trần Linh công mừng lắm, sai Hà Hoa cầm đèn lồng để đưa đường. Đường đi khuất khúc, rồi vào đến phòng Hạ Cơ. Hạ Cơ đang ngồi một mình ở dưới bóng đèn, ngẩn ngơ chờ đợi, bỗng nghe xịch có tiếng giày, toan hỏi xem ai thì Trần Linh công đã bước vào đến trong cửa. Hà Hoa cầm đèn quay ra. Trần Linh công không nói năng gì cả, cởi áo đi nằm, rờ tay vào da Hạ Cơ, mát lạnh cả người. Trong khi giao hợp, chẳng khác gì khuê nữ. Trần Linh công thấy lạ, liền hỏi. Hạ Cơ nói:

— Thiếp có một phép lạ, dẫu khi sinh dục cũng chẳng qua chỉ trong ba ngày thì đã lại hoàn nguyên như cũ.

Trần Linh công khen rằng:

— Ta được gặp quý nương chẳng khác gì được gặp một vị thần tiên trên trời!

Sức khỏe của Trần Linh công đã không bằng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, lại có bệnh hôi nách, chỉ vì là ông vua một nước, vậy nên Hạ Cơ cũng hám lợi mà không quản ngại. Trần Linh công thấy vậy, lấy làm một sự gặp gỡ ít có! Gần đến gà gáy, Hạ Cơ giục Trần Linh công trở dậy, Trần Linh công nói:

— Ngày nay ta được cùng với Ái khanh giao hợp, ta nghĩ trong bọn phi tần không khác gì đất bùn. Chẳng hay Ái khanh có nghĩ đến ta chút nào chăng?

Hạ Cơ ngờ Trần Linh công đã biết việc Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đi lại với mình, mới nói với Trần Linh công rằng:

— Xin thú thực cùng Chúa công, từ khi phu quân thiếp tạ thế rồi, thiếp không thể ngăn cấm được dục tình, cũng có đi lại với người khác, nay đã được hầu hạ Chúa công thì từ đây trở đi, thiếp không dám tiếp ai nữa!

Trần Linh công nói:

— Ái khanh xưa nay giao tiếp những ai, nên kể thực cho ta biết, can chi mà phải giấu giếm!

Hạ Cơ nói:

— Hai quan đại phu Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì có đi lại trông nom cho con nhỏ của thiếp, thành ra dan díu, ngoài ra không có một ai.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

— Thảo nào mà Khổng Ninh cứ khen Ái khanh. Nếu chưa trải qua, sao có biết được.

Hạ Cơ nói:

— Tiện thiếp biết tội đã nhiều, xin Chúa công thứ cho.

Trần Linh công nói:

— Khổng Ninh có cái công tiến dẫn Ái khanh, ta còn nhớ ơn, Ái khanh chớ ngại. Ta chỉ ước ao được cùng Ái khanh đi lại lâu dài, còn thì mặc ý Ái khanh, ta chẳng cấm làm gì!

Hạ Cơ nói:

— Nếu mà Chúa công cứ thường thường đi lại thì có khó gì chẳng được lâu dài với nhau.

Trần Linh công trở dậy, Hạ Cơ cởi cái áo lót mình mặc vào cho Trần Linh công mà nói rằng:

— Chúa công trông thấy cái áo này cũng như trông thấy tiện thiếp.

Hà Hoa lại cầm đèn lồng đưa Trần Linh công theo lối cũ ra chỗ hiên trước. Sáng hôm sau, Hạ Cơ mời Trần Linh công lên

nhà trên ngự cơm sáng. Cơm xong, Khổng Ninh lại theo Trần Linh công về triều. Các quan triều thần đều họp cả ở triều môn để chờ đợi. Trần Linh công truyền cho miễn triều, rồi đi thẳng vào trong cung. Nghi Hàng Phủ nắm lấy áo Khổng Ninh, cố hỏi xem tối hôm trước Trần Linh công ngủ ở đâu. Khổng Ninh không thể giấu được, mới phải nói thật cả.

Nghi Hàng Phủ biết là Khổng Ninh tiến dẫn, mới giẫm chân xuống đất mà gắt rằng:

— Món nhân tình tốt như thế mà sao lại để nhường cho Chúa công hưởng một mình!

Khổng Ninh nói:

— Chúa công lấy làm đắc ý lắm! Nhưng khi nào chúng ta mất phần được mà lo!

Hai người cười sảng sặc rồi trở về. Ngày hôm sau, Trần Linh công ra triều, đợi lúc các quan tan về cả, mới gọi Khổng Ninh đến trước mặt mà tạ ơn tiến dẫn Hạ Cơ, lại gọi Nghi Hàng Phủ vào mà hỏi rằng:

— Có cái thú như thế mà không tâu với ta, hai người lại hưởng trước là nghĩa làm sao?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đồng thanh mà tâu rằng:

— Thần đẳng quả không có gì cả!

Trần Linh công nói:

— Chính Hạ Cơ đã thú với ta như vậy, các người lại còn giấu giếm gì!

Khổng Ninh nói:

— Thí dụ như một món ăn, bày tôi phải nếm trước, nếu nếm mà không thấy ngon thì không dám tiến dâng.

Trần Linh công cười mà bảo rằng:

— Thí dụ như món chân gấu thì nhường cho ta ăn trước, cũng được chứ sao?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đều bưng miệng cười, Trần Linh công lại nói:

— Ta cùng hai người đầu đều đi lại với nàng, nhưng nàng có tặng riêng ta một vật để làm kỷ niệm.

Nói xong, liền vạch cái áo lót mình cho Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ xem và bảo rằng:

— Hạ Cơ cho ta đây, hai người có thể này không?

Khổng Ninh nói:

— Tôi cũng có!

Trần Linh công hỏi:

— Nàng tặng cho nhà người cái gì?

Khổng Ninh vén áo, trông thấy cái cảm đương, rồi nói với Trần Linh công rằng:

— Hạ Cơ tặng cho tôi đây! Chẳng những tôi có, mà Nghi Hàng Phủ cũng có.

Trần Linh công lại hỏi Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cởi cái bích la nhu đưa Trần Linh công. Trần Linh công bật cười mà nói rằng:

— Ba ta người nào cũng đều có một vật đem tùy thân để làm tang chứng; ngày khác đi ra Châu Lâm, có thể cùng quần với nhau ở trong một giường được.

Một vua và hai bày tôi đùa bỡn nhau ở chốn triều đường, tiếng đồn đến ngoài, làm cho một người bày tôi trung thực phải nghiêng răng nghiêng lợi mà kêu lên rằng:

— Triều đình là một nơi hành chính mà nhảm nhí như vậy thì còn gì mà không mất nước!

Nói xong liền đi thẳng vào triều để định can Trần Linh công.

HỒI THỨ 53

Sở Trang Vương trả lại đất Trần

Tấn Cảnh công đem quân cứu Trịnh



Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đem những đồ vật của Hạ Cơ tặng cho, đùa bỡn với nhau ở chốn triều đường. Quan Đại phu là Tiết Giã nghe nói, liền vào triều để định can Trần Linh công. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vốn sợ Tiết Giã là người chính trực, nay thấy không triệu mà tự nhiên đến, biết là có ý muốn đem lời ngăn bảo, mới cáo từ với Trần Linh công mà lui ra. Trần Linh công cũng đứng dậy, toan trở vào trong cung. Tiết Giã bước rảo đến trước mặt, nắm lấy vạt áo Trần Linh công rồi quỳ xuống mà tâu rằng:

— Tôi nghe nói vua tôi phải có lễ phép, trai gái phải có phân biệt, nay vua tôi cùng đùa bỡn ở chốn triều đường, nói những chuyện dâm loạn, chẳng còn ra thể thống nào cả, như vậy thì tài nào mà không mất nước, xin Chúa công nghĩ lại.

Trần Linh công then toát mồ hôi ra, lấy áo che mặt mà bảo rằng:

— Nhà ngươi bắt tất phải nói lắm, ta đã biết hồi rồi!

Tiết Giã cáo từ lui ra, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đứng ở ngoài cửa, trông thấy Tiết Giã đang hầm hầm nổi giận mà lui ra, mới lần vào trong đám đông người để tránh Tiết Giã. Tiết Giã trông thấy, gọi Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại mà trách rằng:

— Vua có điều thiện, bày tôi nên bày ra, vua có điều bất thiện, bày tôi nên giấu đi. Nay hai người đã xui vua làm điều bất thiện, mà lại còn tuyên bố ra để khiến cho nhân dân ai cũng biết cả, thế thì còn ra thể thống gì, sao hai người không biết xấu hổ!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ không biết nói sao cho được, chỉ vâng dạ xin lỗi. Tiết Giã đi khỏi, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại vào yết kiến Trần Linh công, thuật lại những lời nói của Tiết Giã và tâu với Trần Linh công rằng:

— Từ nay trở đi Chúa công chớ đi chơi Châu Lâm nữa!

Trần Linh công nói:

— Vậy thì hai người có đi nữa hay không?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nói:

— Tiết Giã chỉ cốt can Chúa công, chứ có việc gì đến chúng tôi. Vậy nên chúng tôi đi được, mà Chúa công không nên đi.

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại tâu rằng:

— Nếu Chúa công lại đi nữa thì chúng tôi e rằng Tiết Giã nói không ra thế nào!

Trần Linh công nói:

— Hai người có kế gì mà khiến cho Tiết Giã đừng nói nữa không?

Khổng Ninh nói:

— Nếu muốn cho Tiết Giã đừng nói thì chỉ có dùng một cách mà khiến cho hắn mở miệng ra không được.

Trần Linh công cười mà nói rằng:

— Hắn có miệng thì hắn nói, ta dùng cách gì mà cấm được hắn?

Nghi Hàng Phủ nói:

— Tôi hiểu câu nói của Khổng Ninh rồi! Người ta chết thì không mở miệng được, sao Chúa công chẳng hạ lệnh giết chết

Tiết Giã đi thì có phải được vui thú suốt đời hay không!

Trần Linh công nói:

— Ta giết thế nào được!

Khổng Ninh nói:

— Hay là để tôi sai một người rình mà đâm chết đi?

Trần Linh công nói:

— Nhà ngươi cứ làm!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ cáo từ lui ra, rồi bàn nhau đem tiền của thuê thích khách rình ở những nơi hẻo lánh, chờ khi Tiết Giã vào triều thì đón mà giết đi. Người nước Trần thấy vậy, cho là Trần Linh công sai người giết, chứ không biết cái mưu của Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Từ khi Tiết Giã chết rồi, Trần Linh công không sợ hãi ai nữa, thường thường cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ ra chơi Châu Lâm. Trước còn giấu giếm, sau lâu ngày quen thói, cũng chẳng nghĩ gì đến tai tiếng. Người nước Trần có làm một bài thơ “Châu Lâm” để chê Trần Linh công. Hạ Trưng Thư dần dần khôn lớn, biết chuyện người mẹ như vậy, trong lòng khác nào như bị dao đâm, chỉ ngại có Trần Linh công, không biết làm ra thế nào. Mỗi khi Trần Linh công sắp ra Châu Lâm thì lại giả cách tạ sự đi vắng, để cho khuất mắt; còn bọn trai dân loạn ấy cũng nhân được Hạ Trưng Thư đi vắng thì lấy làm mừng.

Thời giờ thấm thoát, ngày tháng trôi đưa, Hạ Trưng Thư đã mười tám tuổi, cao lớn đẹp đẽ, có sức khỏe, lại giỏi nghề bắn cung. Trần Linh công muốn lấy lòng Hạ Cơ mới cho Hạ Trưng Thư nối chức của cha làm quan tư mã, coi giữ binh quyền. Hạ Trưng Thư tạ ơn, rồi vào bái yết Hạ Cơ. Hạ Cơ dặn rằng:

— Đây là ân điển của Chúa công cho con đó! Con nên một lòng vì nước, chớ nghĩ đến việc nhà.

Hạ Trưng Thư từ biệt Hạ Cơ vào triều cung chúc. Một hôm, Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại ra

chơi Châu Lâm. Hạ Trưng Thư cảm cái ơn được làm tư mã, về nhà bày tiệc để thết đãi. Hạ Cơ vì có con ở đấy, không dám ra hầu rượu. Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trong khi say rượu, cười nói đùa bỡn, múa tay hoa chân. Hạ Trưng Thư trông thấy, nghĩ mà sinh chán, lại đem lòng ghét, mới lui vào sau cái bình phong để đứng nghe xem thế nào. Trần Linh công bảo Nghi Hàng Phủ rằng:

— Hạ Trưng Thư cao lớn đẹp đẽ, trông giống nhà người lắm, hay là con rơi của nhà người đấy?

Nghi Hàng Phủ cười mà nói rằng:

— Hạ Trưng Thư hai mắt trông lau láu rất giống Chúa công.

Khổng Ninh ở bên cạnh nói bông rằng:

— Chúa công và Nghi Hàng Phủ hãy còn ít tuổi, sinh thế nào được hần, vì mẹ hần đa tình, tôi chắc hần là giống tạp chủng, dẫu mẹ hần cũng không nhớ được là con của ai!

Nói xong ba người lại vỗ tay cười âm lên. Hạ Trưng Thư nghe nói, hổ thẹn vô cùng, tức thì hầm hầm nổi giận, vào khóa chặt cửa phòng của Hạ Cơ lại, rồi lén qua cửa ngang ra ngoài, truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh phủ, không được để cho Trần Linh công cùng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ chạy ra.

Quân sĩ vâng lệnh, vây kín xung quanh phủ. Hạ Trưng Thư mình mặc áo nhung trang, tay cầm thanh bảo kiếm, đem một toán quân tiến vào cửa giữa, quát to lên rằng:

— Mau mau bắt lũ dâm tặc!

Trần Linh công đang cười nói khê khà, chẳng biết tí gì cả. Khổng Ninh nghe tiếng, vội vàng nói với Trần Linh công rằng:

— Nguy cấp lắm rồi! Hạ Trưng Thư đánh lừa ta rồi! Nay đem quân vào tới đây kêu bắt dâm tặc, ta biết chạy đường nào cho thoát.

Nghi Hàng Phủ nói:

— Cửa trước nó đã vây kín thì ta chạy về cửa sau.

Ba người xưa nay ở nhà Hạ Cơ đã thông thuộc cả đường lối. Trần Linh công định chạy vào phòng Hạ Cơ, để cầu Hạ Cơ cứu cho. Chẳng ngờ khi vào đến nơi, thấy cửa phòng đã khóa chặt, lại càng sợ hãi, liền chạy ra sau vườn. Hạ Trưng Thư cầm kiếm đuổi theo. Trần Linh công nhớ rằng ở bên cạnh chuồng ngựa có cái tường thấp có thể nhảy qua được, mới chạy về phía chuồng ngựa. Hạ Trưng Thư quát to lên rằng:

— Hôn quân kia! Mày chạy đường nào cho thoát!

Hạ Trưng Thư giương cung bắn ngay một phát, nhưng bắn không trúng. Trần Linh công chạy vào chuồng ngựa, toan tìm chỗ ẩn thân, chẳng may bị đàn ngựa cản đá, vội vàng lui ra. Hạ Trưng Thư đuổi kịp đến nơi, lại bắn thêm một phát nữa, trúng vào giữa bụng Trần Linh công. Trần Linh công chết ở cạnh chuồng ngựa. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trông thấy Trần Linh công chạy về phía đông, biết là Hạ Trưng Thư tất nhiên đuổi theo, mới quay về phía tây chạy vào trường tập bắn, tìm chỗ rào thủng chui ra được, không dám về nhà, rủ nhau trốn sang nước Sở. Hạ Trưng Thư bắn chết Trần Linh công, rồi kéo quân vào thành, nói dối là Trần Linh công say rượu ngộ cảm mà chết, lập Thế tử Ngộ lên nối ngôi, tức là Trần Thành công. Trần Thành công trong lòng căm tức Hạ Trưng Thư, nhưng sức không làm gì nổi, vậy phải ẩn nhẫn không dám nói ra; Hạ Trưng Thư cũng sợ các nước chư hầu đem quân đến hỏi tội mình, mới cố ép Trần Thành công phải sang giảng hòa với nước Tấn.

Lại nói chuyện sứ nước Sở phụng mệnh Sở Trang Vương sang hẹn Trần Linh công đến hội ở đất Thần Lăng. Khi sang chưa đến nước Trần nghe tin có loạn, mới quay trở về; lại vừa gặp Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trốn sang nước Sở, vào yết kiến Sở Trang Vương, giấu kín những chuyện vua tôi dân loạn, chỉ nói việc Hạ Trưng Thư làm phản giết Trần Linh công cũng giống như lời nói của sứ Sở về báo khi trước. Sở Trang Vương mới họp các quan triều thần lại để thương nghị. Bấy giờ nước Sở có quan đại phu tên gọi Khuất Vu, tên tự là Tử Linh (con Khuất Đãng). Khuất Vu mặt mũi khôi ngô, văn vũ toàn tài, chỉ phải có một

bệnh đa tình, vẫn chuyên học “phòng trung bí thuật” của ông Bành Tổ; mấy năm trước sang sứ Trần, gặp Hạ Cơ đi chơi, trông thấy người đẹp, lại nghe đồn nghề chơi có nhiều cách lạ, bởi vậy trong lòng đã nay ước mai ao. Đến lúc nghe nói Hạ Trưng Thư làm phản, Khuất Vu muốn nhân việc ấy để mà sang lấy Hạ Cơ, mới cố khuyên Sở Trang Vương đem quân sang đánh Trần. Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao cũng nói là Hạ Trưng Thư nước Trần nên đánh. Sở Trang Vương mới đưa một đạo hịch cho nước Trần. Trong đạo hịch nói như sau:

“Vua Sở có lời biểu thị cho người nước Trần biết: Hạ Trưng Thư có tội giết vua, quấy thần và người đều tức giận cả, nước người không đánh được, vậy ta phải đem quân đánh hộ nước người. Tội ai thì người ấy chịu! Quân dân nước Trần nên phải một lòng yên lặng, không được nao động”.

Người nước Trần trông thấy đạo hịch ấy, ai cũng đổ lỗi cho Hạ Trưng Thư, mà muốn nhờ tay nước Sở giết đi, đều không có ý chống cự với quân Sở. Sở Trang Vương cùng với các tướng là: công tử Anh Tề, công tử Trắc và Khuất Vu đem đại binh kéo thẳng đến kinh thành nước Trần, chẳng có ai chống cự lại cả. Hạ Trưng Thư biết người trong nước oán mình, trốn ra Châu Lâm. Bấy giờ Trần Thành công còn đang ở nước Tấn chưa về, quan đại phu là Viên Pha (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) cùng với các quan triều thần thương nghị rằng:

— Vua nước Sở đem quân sang đây, chỉ cốt để trị tội Hạ Trưng Thư; chi bằng ta bắt Hạ Trưng Thư đem nộp vua Sở rồi xin giảng hòa.

Các quan triều thần đều lấy làm phải. Viên Pha liền sai con là Kiều Như đem quân tới Châu Lâm để bắt Hạ Trưng Thư. Kiều Như chưa kịp đi thì quân Sở đã kéo đến dưới chân thành. Nước Trần lâu nay, chính lệnh không ra gì. Vả Trần Thành công đi vắng, không ai làm chủ, dân nước Trần mới mở cửa thành cho quân Sở vào. Sở Trang Vương kéo quân vào hỏi bọn Viên Pha rằng:

— Hạ Trưng Thư ở đâu?

Viên Pha nói:

— Hiện nay ở Châu Lâm.

Sở Trang Vương lại hỏi:

— Sao các quan triều thần ở nước ngoài lại dung túng cho Hạ Trưng Thư mà không trị tội.

Viên Pha nói:

— Không phải là chúng tôi không muốn trị tội, nhưng thế không làm gì nổi.

Sở Trang Vương liền sai Viên Pha đi dẫn đường rồi đem đại binh tiến sang Châu Lâm, để công tử Anh Tề đóng một toán quân ở trong thành. Hạ Trưng Thư đang thu thập gia tài, định đem mẹ là Hạ Cơ trốn sang nước Trịnh, nhưng chưa kịp đi thì quân Sở vây kín Châu Lâm, bắt Hạ Trưng Thư. Sở Trang Vương không thấy Hạ Cơ đâu cả, sai tướng sĩ lục tìm thì bắt được ở sau vườn; còn Hà Hoa không biết trốn đi đâu mất. Hạ Cơ sụp lạy Sở Trang Vương mà than rằng:

— Thiếp chẳng may gặp cơn nước nhà suy biến, phận liễu bèo sống chết ở trong tay đại vương; nếu đại vương rộng lượng mà rủ lòng thương thì xin cho thiếp được sung vào làm kẻ tỳ dịch.

Hạ Cơ nét mặt đã tươi đẹp, lại dịu dàng. Sở Trang Vương trông thấy tâm thần mê mẩn, bảo các tướng rằng:

— Các phi tần nước Sở ta dẫu nhiều, nhưng chưa ai đẹp bằng Hạ Cơ, ta muốn đem về cung, các người nghĩ thế nào?

Khuất Vu can rằng:

— Đại vương đem quân sang đây là cốt để trị kẻ có tội, nếu lấy Hạ Cơ thì thành ra người tham sắc, sao gọi là bá chủ được.

Sở Trang Vương nói:

— Tử Linh (tên tự của Khuất Vu) nói phải lắm, ta không dám lấy nữa! Nhưng người đàn bà này là một giống vưu vật, nếu để

mắt ta trông thấy thì ta khó lòng nhìn được.

Sở Trang Vương truyền cho quân sĩ đuổi Hạ Cơ đi. Bấy giờ công tử Trắc đứng ở bên cạnh, cũng mê sắc đẹp của Hạ Cơ, lại thấy Sở Trang Vương không dùng, mới quỳ xuống mà tâu rằng:

— Tôi chẳng may góa vợ, xin đại vương cho tôi.

Khuất Vu lại can rằng:

— Đại vương không nên cho.

Công tử Trắc giận lắm, nói:

— Tử Linh không bằng lòng cho ta lấy Hạ Cơ là bởi có sao?

Khuất Vu nói:

— Người đàn bà ấy là một vật bất tường ở trong trời đất, cứ những điều tôi đã biết mà nói thì công tử Man và Hạ Ngự Thúc chính cũng vì nó mà chết non, vua Trần và Hạ Trưng Thư vì nó mà bị giết. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì nó mà phải chạy trốn, nước Trần cũng vì nó mà phải tan nát, xem thế thì biết là bất tường, thiên hạ thiếu gì người đẹp mà lại lấy như thế, đến nỗi di họa về sau!

Sở Trang Vương nói:

— Cứ như lời Tử Linh nói thì ta cũng lấy làm sợ lắm.

Công tử Trắc lại bảo Khuất Vu rằng:

— Nếu vậy thì chịu thôi, tôi cũng không dám! Nhưng nhà ngươi bảo đại vương không nên lấy, và tôi không nên lấy, vậy thì nhà ngươi tưởng cũng không nên lấy.

Khuất Vu nói luôn mấy câu rằng:

— Tôi chịu thôi! Tôi chịu thôi!

Sở Trang Vương nói:

— Nếu để vô chủ thì tất nhiên có người tranh. Ta nghe nói Tương Lão mới rồi vợ chết, ầu là ta cho Tương Lão lấy làm vợ kế.

Bấy giờ Tương Lão cũng đem quân theo Sở Trang Vương, ở toán hậu đội. Sở Trang Vương triệu đến, gả Hạ Cơ cho. Hai vợ chồng cùng nhau lạy tạ Sở Trang Vương rồi lui ra. Khuất Vu can Sở Trang Vương và công tử Trắc không nên lấy Hạ Cơ là có ý muốn giữ phần cho mình, nay thấy Sở Trang Vương đem gả cho Tương Lão, cũng có ý tiếc, nhưng nghĩ thâm trong lòng rằng: Tương Lão chịu nổi Hạ Cơ thế nào được, chẳng qua chỉ trong năm sáu tháng, một năm thì Hạ Cơ cũng lại góa chồng mà thôi! Bấy giờ ta sẽ định liệu.

Sở Trang Vương đóng đô ở Châu Lâm một đêm rồi trở về kinh thành nước Trần. Công tử Anh Tề đón vào trong thành. Sở Trang Vương truyền đem Hạ Trừng Thư ra cửa thành mà phân thân, theo lời Tề Tương Công xử tội Cao Cừ Di ngày trước. Sở Trang Vương trị tội Hạ Trừng Thư rồi, thu hết những bản đồ nước Trần, lập làm một huyện của nước Sở, cho công tử Anh Tề làm quan trấn thủ, để quản trị dân nước Trần, còn bọn Viên Pha, đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước phụ thuộc của nước Sở ở nam phương nghe tin Sở Trang Vương diệt được nước Trần, đều đến triều hạ, chỉ có quan đại phu nước Sở là Thân Thúc Thời đi sứ nước Tề chưa về (bấy giờ Tề Huệ công mất, thế tử Vô Giả lên nối ngôi, tức là Tề Khoảnh công. Tề và Sở vẫn giao hiếu với nhau, bởi vậy Sở Trang Vương mới sai Thân Thúc Thời sang viếng vua cũ và mừng vua mới); đến lúc về, thấy Sở Trang Vương diệt được nước Trần mà không chúc mừng câu nào cả. Sở Trang Vương sai nội thị ra trách mắng Thân Thúc Thời rằng:

— Hạ Trừng Thư vô đạo giết vua, ta đem quân sang hỏi tội, thu được bản đồ nước Trần, các nước phụ thuộc của ta đều đến triều hạ cả, mà nhà ngươi chẳng nói gì đến hay có ý cho việc ta đánh Trần là không phải chăng?

Thân Thúc Thời nói:

— Có một người dắt trâu đi tắt qua ruộng người ta, giẫm nát cả lúa má, người chủ có ruộng giận lắm, cướp lấy trâu. Như cái

kiện ấy mà đến tai đại vương thì đại vương định xử ra làm sao?

Sở Trang Vương nói:

— Dắt trâu giẫm lúa, dẫu tổn hại cũng chẳng là bao nhiêu, mà lại cướp lấy trâu thì chẳng cũng quá lắm ru! Nếu ta xử cái kiện ấy phạt nhẹ đứa dắt trâu mà trả trâu cho nó, nhà người nghĩ có phải không?

Thân Thúc Thời nói:

— Sao đại vương xử kiện thì mình như thế mà xử với nước Trần thì lại tối như vậy! Hạ Trưng Thư có tội giết vua, cũng chưa đến nỗi đáng mất nước; đại vương trị tội hần là đủ, nay lại diệt nước Trần thì khác nào như chuyện cướp trâu, còn mừng về nỗi gì!

Sở Trang Vương nói:

— Nhà người nói phải lắm!

Thân Thúc Thời nói:

— Đại vương đã cho lời tôi nói làm phải thì sao không bắt chước việc trả trâu lại cho người ta?

Sở Trang Vương tức khắc triệu quan đại phu nước Trần là Viên Pha vào mà hỏi rằng:

— Hiện nay vua nước Trần đi đâu?

Viên Pha nói:

— Khi trước ở nước Tấn, bây giờ không biết đi đâu?

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Sở Trang Vương động lòng thương xót mà bảo rằng:

— Nay ta định trả lại nước cho nhà người, nhà người nên tìm đón vua Trần về, rồi một lòng thần phục nước Sở ta, chớ có quên cái ơn ấy.

Sở Trang Vương lại triệu Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, tha cho về nước để cùng giúp vua Trần. Viên Pha dẫu biết là tai vạ

nước Trần bởi tại Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, nhưng ở trước mặt Sở Trang Vương, không dám nói đến, chỉ cùng nhau lạy tạ rồi lui ra. Khi bọn Viên Pha gần ra khỏi địa giới nước Sở thì gặp Trần Thành công ở nước Tấn về, nghe tin nước nhà bị diệt, cũng toan sang để kêu với Sở Trang Vương.

Viên Pha thuật lại cái lòng tử tế của Sở Trang Vương cho Trần Thành công nghe, rồi vua tôi cùng nhau trở về nước Trần. Quan trấn thủ nước Trần là công tử Anh Tề đã tiếp được thư của Sở Trang Vương triệu về nước Sở, mới đem bản đồ nước Trần giao trả lại cho Trần Thành công. Khổng Ninh về nước chưa được một tháng, nhiều khi ban ngày trông thấy Hạ Trừng Thư đến bắt đền mạng rồi thành ra bệnh điên cuồng, nhảy xuống ao mà chết. Đêm hôm Khổng Ninh chết, Nghi Hàng Phủ cũng nằm mộng thấy Trần Linh công, Khổng Ninh và Hạ Trừng Thư, ba người cùng đến bắt Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cũng kinh sợ mà chết tươi, đó là những sự quả báo của đứa dâm loạn!

Công tử Anh Tề về đến nước Sở vào yết kiến Sở Trang Vương. Sở Trang Vương nói:

— Ta đã trả lại nước Trần rồi, sẽ xin đền cho nhà ngươi chỗ khác.

Công tử Anh Tề xin khu ruộng ở đất Thân và đất Lã. Sở Trang Vương toan thuận cho. Khuất Vu liền nói với Sở Trang Vương rằng:

— Đất Thân và đất Lã là một nơi trọng yếu, nước Sở ta dùng để chống giữ với nước Tấn, không nên đem thưởng cho ai cả.

Sở Trang Vương mới thôi, không cho công tử Anh Tề nữa. Đến lúc Thân Thúc Thời cáo lão, Sở Trang Vương đem đất Thân phong cho Khuất Vu. Khuất Vu chẳng từ chối mà nhận ngay. Công tử Anh Tề vì thế thành ra hiềm khích với Khuất Vu. Sở Trang Vương thấy nước Trần dầu thần phục mình, nhưng còn nước Trịnh vẫn theo nước Tấn, mới cùng các quan triều thần thương nghị việc đánh Trịnh.

Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang Vương

rằng:

— Ta đánh Trịnh thì nước Tấn tất đến cứu, vậy phải đem đại binh đi mới được.

Sở Trang Vương liền cử đại binh tiến sang đánh Trịnh. Tương Lão đi theo làm tiền bộ. Viên phó tướng thuộc toán quân của Tương Lão tên là Đường Giao xin với Tương Lão rằng:

— Trịnh là một nước nhỏ, bất tất phải phiền đến đại binh, tôi xin đem thủ hạ một trăm người để mở đường đi trước.

Tương Lão khen mà cho đi. Đường Giao cố sức xông pha đi trước, quân nước Trịnh không ai đương nổi, vì thế mà đại binh của Sở Trang Vương tiến thẳng được đến địa giới nước Trịnh. Sở Trang Vương thấy quân tiền bộ, đi được nhanh chóng như vậy, mới khen Tương Lão rằng:

— Ta không ngờ nhà ngươi đã già mà còn mạnh mẽ lắm!

Tương Lão nói:

— Đó không phải là công tôi, nhờ có viên phó tướng là Đường Giao cố sức, mới được vậy!

Sở Trang Vương triệu Đường Giao đến, toan trọng thưởng. Đường Giao nói:

— Tôi chịu ơn đại vương to lắm, ngày nay gọi chút báo đền, có đâu lại dám lĩnh thưởng.

Sở Trang Vương ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Ta có biết nhà ngươi bao giờ mà nhà ngươi bảo là chịu ơn ta?

Đường Giao nói:

— Trong tiệc rượu dứt giải mã mà có người nắm vạt áo Hứa Cơ, tức là tôi đó! Đại vương rộng lượng tha mà không giết, vậy nên tôi phải cố sức để báo đền.

Sở Trang Vương nói:

— May làm sao! Giả sử bây giờ ta thắp nến lên để trị tội thì sao bây giờ lại có người vì ta mà cố sức như vậy!

Sở Trang Vương truyền ghi lấy công Đường Giao để đợi khi đánh Trịnh xong trở về thì sẽ trọng dụng. Đường Giao nói chuyện với mọi người rằng:

— Tội ta đáng chết mà đại vương không giết, vậy nên ta cố sức để báo đền, nay đã nói rõ ra rồi, chẳng lẽ ta là người có tội mà ngày sau lại để cho đại vương trọng dụng mình hay sao!

Đêm hôm ấy Đường Giao tức khắc bỏ trốn, không biết đi đâu mất. Sở Trang Vương nghe nói khen rằng:

— Đường Giao thật là một người liệt sĩ!

Đại binh nước Sở vây thành nước Trịnh, cả thấy mười bảy ngày. Trịnh Tương công cậy có quân Tấn đến cứu, không chịu giảng hòa, quân sĩ chết hại nhiều lắm. Phía Đông Bắc thành nước Trịnh có một chỗ lở hơn mười trượng, quân Sở sắp sửa tràn vào. Sở Trang Vương nghe trong thành có tiếng khóc râm rĩ, động lòng thương xót, truyền cho quân sĩ hãy lui lại mười dặm. Công tử Anh Tề nói với Sở Trang Vương rằng:

— Ta nên nhân lúc thành lở mà tiến vào, có sao lại lui quân?

Sở Trang Vương nói:

— Người nước Trịnh chỉ biết sợ uy ta, chưa biết mến đức ta nay ta lui quân là để tỏ cho nước Trịnh biết ta có lòng nhân đức.

Trịnh Tương công thấy Sở lui quân, ngỡ là nước Tấn đã đem quân đến cứu, mới chữa những nơi thành lở, rồi cố sức chống giữ. Sở Trang Vương biết là nước Trịnh không đầu hàng; lại tiến quân vây thành hơn ba tháng. Tướng nước Sở là Nhạc Bá, phá cửa thành tiến vào. Sở Trang Vương truyền cho quân sĩ không được nhiều hại dân. Trịnh Tương công trần vai áo dắt đàn dê ra đón quân Sở mà xin lỗi rằng:

— Tôi là kẻ ngu dại, không biết thần phục quý quốc, khiến cho đại vương nổi giận phải đem quân tới nước tôi; nay tôi biết

tội đã nhiều, xin đại vương rộng lượng thương cho nước tôi làm nước phụ thuộc không đến nỗi tuyệt diệt thì nước tôi được ơn nhiều lắm.

Công tử Anh Tề nói với Sở Trang Vương rằng:

— Nước Trịnh cùng quá, mới chịu đầu hàng, nếu ta tha cho thì rồi lại làm phản, chỉ bằng ta diệt hẳn đi.

Sở Trang Vương nói:

— Nếu ngày nay ta diệt nước Trịnh mà Thân Thúc Thời hãy còn thì tất lại đem cái chuyện “cướp trâu giẫm lúa” mà cười ta đó.

Sở Trang Vương truyền lui quân ba mươi dặm, rồi cho nước Trịnh giảng hòa. Trịnh Tương công thân hành đến đại dinh quân Sở xin ăn thề, và cho người em là công tử Khứ Tật sang ở làm tin. Sở Trang Vương truyền rút quân về đóng ở Diên Địa. Quân thám tử về báo với Sở Trang Vương rằng:

— Nước Tấn cho Tuân Lâm Phủ làm chánh tướng. Tiên Cốc làm phó tướng, đem quân sang cứu Trịnh, hiện đã qua sông Hoàng Hà rồi.

Sở Trang Vương hỏi các tướng rằng:

— Quân Tấn sắp đến, nên về hay là nên đánh?

Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang Vương rằng:

— Nước Trịnh chưa xin hòa thì ta nên đánh nhau với Tấn; nay Trịnh đã giảng hòa, ta lại còn sinh sự với Tấn làm gì nữa, chỉ bằng ta giữ cho toàn quân mà về.

Có kẻ bé nhân là Ngũ Xâm tâu với Sở Trang Vương rằng:

— Quan lệnh doãn nói thế là không phải! Nước Trịnh cho sức ta không bằng Tấn, vậy nên mới theo Tấn, nay quân Tấn đến mà ta rút về thì thật ta không bằng. Vả nước Tấn biết Trịnh theo Sở thì tất đánh Trịnh, vậy ta đánh Tấn để cứu Trịnh, chẳng cũng nên lắm ru!

Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang Vương rằng:

— Quân nước Sở ta, năm trước sang đánh Trần, năm nay sang đánh Trịnh, nhọc mệt lắm rồi, nếu nghe lời Ngũ Xâm mà đánh không được Tấn thì dầu ăn thịt hân, cũng không đáng cái tội của hân vậy.

Ngũ Xâm nói:

— Nay đánh mà được thì quan lệnh doãn là người vô mưu, nếu đánh không được thì thịt Ngũ Xâm này tất bị quân Tấn ăn mất, còn đâu mà để phần người nước Sở.

Sở Trang Vương liền hỏi ý tất cả các tướng, đưa cho mỗi người một cái bút để viết vào bàn tay: ai định đánh thì viết chữ “Chiến”, ai định lui thì viết chữ “Thoái”. Các tướng viết xong, Sở Trang Vương sai mở bàn tay ra xem thì trong tay viết chữ “Thoái” chỉ có bốn người là: quan trung quân nguyên soái Ngưu Khâu, quan liên doãn Tương Lão, tỳ tướng Sái Cưu Cưu và Bành Danh. Còn bọn Công tử Anh Tề, công tử Trắc, công tử Cốc Thần, Khuất Đăng, Phan Đăng, Nhạc Bá, Dưỡng Do Cơ, Hứa Bá, Hùng Phụ Bá và Hứa Yển hơn hai mươi người đều viết chữ “Chiến” cả.

Sở Trang Vương nói:

— Ngưu Khâu là bậc lão thành, nay cùng với quan lệnh doãn hợp ý nhau, vậy thì lui quân về là phải.

Sở Trang Vương truyền đến sáng mai thì rút quân về. Đêm hôm ấy, Ngũ Xâm xin vào yết kiến nói với Sở Trang Vương rằng:

— Đại vương sợ gì nước Tấn mà lại phải bỏ nước Trịnh như vậy?

Sở Trang Vương nói:

— Khi nào ta lại bỏ nước Trịnh.

Ngũ Xâm nói:

— Quân Sở ta vây nước Trịnh ba tháng mới thu phục được nước Trịnh, nay quân Tấn đến mà ta rút về, khiến cho nước Tấn được công cứu nước Trịnh, thế thì chẳng phải ta bỏ nước Trịnh

là gì?

Sở Trang Vương nói:

— Quan lệnh doãn bảo ta rằng đánh Tấn vị tất đã được, vậy nên ta phải bỏ.

Ngũ Xâm nói:

— Tôi đã tính trước cả rồi! Tuân Lâm Phủ nước Tấn mới lên làm trung quân nguyên soái, chưa có uy tín gì cho người ta phục; quan phó tướng là Tiên Cốc, nguyên là con Tiên Thả Cự, cháu Tiên Chấn, cậy thế mấy đời có công, làm nhiều điều kiêu ngạo, xem thế thì các tướng nước Tấn, không đồng tâm với nhau, dẫu nhiều quân đến đâu, cũng có thể phá tan được. Vả đại vương làm vua một nước mà phải sợ các tướng nước Tấn, để cho thiên hạ người ta chê cười thì sao cho nước Trịnh chịu phục.

Sở Trang Vương ngạc nhiên mà nói rằng:

— Ta dẫu không khéo dùng quân, cũng chẳng chịu thua các tướng nước Tấn!

Nói xong, liền sai người bảo quan lệnh doãn Tôn Thúc Ngao tiến binh đánh ở Quản Thành để đợi quân Tấn đến thì đánh.

HỘI THỨ 54

Sở Trang đuổi quân Tuân Lâm Phủ Ưu Mạnh đóng vai Tôn Thúc Ngao



Ấn Cảnh công nghe tin Sở Trang Vương thân hành đem quân sang đánh Trịnh, mới sai Tuân Lâm Phủ làm trung quân nguyên soái, Tiên Cốc làm phó nguyên soái, để đem quân sang cứu. Khi đi đến sông Hoàng Hà, có quân thám tử báo rằng:

— Nước Trịnh bị nước Sở vây thành, đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, đã ra đầu hàng nước Sở rồi. Quân Sở đã sắp sửa rút về.

Tuân Lâm Phủ triệu các tướng vào để hội nghị. Sĩ Hội nói:

— Ta đã không kịp sang cứu, nay đánh nhau với Sở, cũng chẳng ra thế nào, chỉ bằng ta hãy rút về, rồi sau sẽ định liệu.

Tuân Lâm Phủ khen phải, truyền rút quân về. Bỗng có một viên đại tướng đứng dậy can rằng:

— Không nên! Nước Tấn ta làm bá chủ được chư hầu là vì biết bênh vực những kẻ hèn yếu, nay nước Trịnh đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, mới phải đầu hàng nước Sở; ta đánh được quân Sở thì nước Trịnh tất lại về với ta. Nếu ta bỏ nước Trịnh mà tránh quân Sở thì các nước nhỏ còn trông cậy về nỗi gì? Tôi chắc rằng nước Tấn ta không làm bá chủ được chư hầu nữa. Quan nguyên soái rút quân về thì tôi cũng xin đem thủ hạ của tôi ra tiến đánh một trận.

Tuân Lâm Phủ nhìn xem ai thì tức là quan phó nguyên soái tên gọi Tiên Cốc, Tuân Lâm Phủ bảo Tiên Cốc rằng:

— Vua nước Sở thân hành đem quân tới đây, binh nhiều tướng mạnh, nếu ta đem một toán quân sang đánh, khác nào như ném thịt vào miệng con hổ đói mà thôi, phỏng có ích gì!

Tiên Cốc găm thét lên mà rằng:

— Nếu ta không đi thì khiến cho người ta bảo: đường đường nước Tấn mà không có một người nào dám đánh, chẳng cũng xấu hổ lắm ru! Chuyến này ta đi, dầu chết tại trận tiền, cũng còn được tiếng là người có chí khí.

Tiên Cốc nói xong, tức khắc lui ra. Ra đến cửa dinh, gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát, Tiên Cốc bảo Triệu Đồng và Triệu Quát rằng:

— Quan nguyên soái sợ nước Sở, muốn rút quân về, chỉ một mình ta quyết đem quân sang đánh.

Triệu Đồng và Triệu Quát nói:

— Đại trượng phu nên phải như thế! Anh em tôi cũng xin đem quân bản bộ đi theo tướng quân.

Ba người cùng nhau đem quân qua sông Hoàng Hà. Tuân Thủ không thấy Triệu Đồng và Triệu Quát, liền hỏi quân sĩ, mới biết là hai người ấy đã theo Tiên Cốc sang qua sông Hoàng Hà để chực đón đánh quân Sở rồi, liền giật mình kinh sợ, vào nói với quan tư mã là Hàn Quyết. Hàn Quyết vào bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

— Quan nguyên soái không biết việc Tiên Cốc qua sông Hoàng Hà hay sao? Nếu gặp quân Sở thì tất bị thua, ngài làm nguyên soái mà để cho Tiên Cốc bị thua thì lỗi ở ngài đó!

Tuân Lâm Phủ kinh sợ hỏi kế. Hàn Quyết nói:

— Việc đã lỡ như vậy rồi, chi bằng ta kéo cả đại binh sang, đánh được thì ngài có công, mà đánh thua thì cả các tướng cùng phải chịu tội, chẳng hơn là chịu tội một mình hay sao!

Tuân Lâm Phủ khen phải, rồi truyền kéo đại binh qua sông Hoàng Hà. Tiên Cốc nghe tin, mừng mà nói rằng:

— Ta vẫn biết là quan nguyên soái phải theo lời nói của ta!

Trịnh Tương công cho người đi do thám, biết là quân Tấn cường thịnh lắm, chỉ sợ một mai thắng được quân Sở thì lại trị tội nước Trịnh sao dám theo Sở, mới họp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hoàng Thú nói:

— Tôi xin sang sứ quân Tấn để khuyên Tấn đánh Sở, Tấn được thì theo Tấn, Sở được thì theo Sở. Bên nào mạnh thế thì ta theo, chớ có lo gì!

Trịnh Tương công khen rằng, rồi sai Hoàng Thú đi. Hoàng Thú đến nói với quân Tấn rằng:

— Chúa công tôi mong quý quốc đến cứu, khác nào như lúc đại hạn mà mong mưa, bất đắc dĩ mới phải theo Sở để khỏi tàn hại, không phải dám bỏ quý quốc. Nay quân Sở đã thắng được nước Trịnh rồi, có ý kiêu ngạo. Vả quân Sở đi lâu ngày, cũng đã mỏi mệt, nếu quý quốc cố đánh thì nước Trịnh tôi cũng xin theo sau.

Tiên Cốc nói:

— Ta đánh được Sở và làm cho nước Trịnh phải phục, chỉ cốt ở một trận này!

Loan Thư nói:

— Người nước Trịnh hay phản phúc lắm, ta chớ nên tin lời!

Triệu Đồng và Triệu Quát nói:

— Nước Trịnh xin theo ta để cùng đánh Sở thì cái cơ hội ấy chớ nên bỏ hoài! Ta nên theo lời Tiên Cốc.

Hai người nói xong, liền không vâng lệnh của Tuân Lâm Phủ, tự liệu theo Tiên Cốc cùng với Hoàng Thú định ước đánh Sở. Trịnh Tương công lại sai sứ đến quân Sở, khuyên Sở Trang Vương giao chiến với Tấn. Quan lệnh dẫn nước Sở là Tôn Thúc Ngao lo quân Tấn cường thịnh, nói với Sở Trang Vương rằng:

— Người nước Tấn không có ý quyết chiến, chỉ bằng ta cho người sang giảng hòa; giảng hòa mà không được, bây giờ ta sẽ giao chiến thì lỗi tại nước Tấn.

Sở Trang Vương lấy làm phải, liền sai Sái Cưu Cư sang quân Tấn xin giảng hòa. Tuân Lâm Phủ mừng lắm, nói:

— Nếu vậy thì là phúc cả cho hai nước!

Tiên Cốc trở vào mặt Sái Cưu Cư mà mắng rằng:

— Nước người đã cướp thuộc quốc của ta, nay lại còn giảng hòa! Dẫu nguyên soái ta cho hòa, ta cũng nhất định không chịu, ta quyết đánh cho chẳng còn một móng nào trở về, để khiến nước người biết tay Tiên Cốc này. Nhà người nên mau mau về báo với vua Sở, liệu mà trốn trước đi, kẻo nữa khôn toàn tính mệnh.

Sái Cưu Cư bị Tiên Cốc sỉ mắng một hồi, rồi cúi đầu lui ra. Ra đến cửa dinh lại gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát. Triệu Đồng và Triệu Quát giơ gươm trở vào mặt Sái Cưu Cư mà bảo rằng:

— Nếu mày còn sang đây lần nữa thì ta sẽ cho mày một lưỡi gươm này!

Sái Cưu Cư ra khỏi dinh quân Tấn, lại gặp tướng nước Tấn là Triệu Chiên. Triệu Chiên giương cung giơ vào mặt Sái Cưu Cư mà bảo rằng:

— Mày là miếng thịt ở đầu mũi tên của ta, chẳng bao lâu ta sẽ bắt sống, nay hãy cho mày về mà báo trước cho vua Sở mày biết.

Sái Cưu Cư nói về với Sở Trang Vương. Sở Trang Vương giận lắm, hỏi các tướng xem có ai dám sang khiêu chiến với quân Tấn không? Quan đại tướng là Nhạc Bá xin đi. Nhạc Bá ngồi một cái xe tiến sang vòng quân Tấn, gặp một bọn quân hơn mười người. Nhạc Bá bắn chết một người, rồi quay xe trở về. Quân Tấn chia ra làm ba toán đuổi theo: toán đi giữa là Bảo Quý; toán đi phía tả là Bàng Ninh; toán đi phía hữu là Bàng Cái, Nhạc Bá thét to lên rằng:

— Ta bắn về phía tả thì trúng ngựa, bắn về phía hữu thì trúng người, nếu bắn không trúng tức là ta thua!

Nhạc Bá giương cung bắn luôn mỗi bên một phát, phát bên tả trúng suốt ba bốn con ngựa, xe không đi được nữa, phát bên hữu trúng mặt Bàng Cái, còn quân sĩ bị thương rất nhiều. Bởi vậy toán quân phía tả và phía hữu đều không dám theo nữa, chỉ có toán quân đi giữa là Bảo Quý cố sức đuổi gần đến nơi. Nhạc Bá chỉ còn có một phát tên, toan giương cung ra bắn Bảo Quý, nhưng lại nghĩ thầm rằng:

— Nếu phát tên này ta bắn không trúng thì tất nhiên bị hại!

Nhạc Bá còn đang nghĩ ngợi thì bỗng có một con hươu to ở đâu chạy qua trước mặt. Nhạc Bá liền bắn chết con hươu ấy rồi sai người đưa biếu Bảo Quý để khao quân sĩ. Bảo Quý thấy Nhạc Bá bắn chẳng sai phát nào, trong lòng cũng có ý sợ hãi, nhân Nhạc Bá sai người biếu con hươu, mới giả cách khen rằng:

— Tướng nước Sở biết giữ lễ như vậy thì ta không dám xâm phạm.

Bảo Quý quay xe trở về. Tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ biết Bảo Quý thả cho Nhạc Bá chạy, trong lòng giận lắm, nói:

— Nước Sở có người đến khiêu chiến, mà nước Tấn ta không ai dám sang trận địa quân Sở, tôi e rằng người nước Sở tất cũng cười ta, vậy tôi xin sang để dò xem quân Sở mạnh yếu thế nào.

Triệu Chiên cũng nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Tôi xin cùng đi với Ngụy tướng quân (tức là Ngụy Kỳ).

Tuân Lâm Phủ nói:

— Khi trước nước Sở sang thỉnh hòa, với ta rồi mới khiêu chiến. Nay các người sang quân Sở, cũng phải thỉnh hòa trước để gọi là đáp lễ lại.

Ngụy Kỳ xin vâng lệnh. Triệu Chiên đưa Ngụy Kỳ lên xe trước mà bảo rằng:

— Tướng quân báo lại việc Sái Cưu Cưu, còn tôi xin báo lại việc

Nhạc Bá.

Quan thượng quân nguyên soái là Sĩ Hội nghe tin Triệu Chiên và Ngụy Kỳ sang trận địa quân Sở, vội vàng vào yết kiến Tuân Lâm Phủ để can không nên đi. Khi vào đến nơi thì hai tướng đã đi rồi, Sĩ Hội mới nói riêng với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Ngụy Kỳ và Triệu Chiên là người nóng nảy, không biết tùy cơ ứng biến, tất làm cho quân Sở tức giận; nếu quân Sở bất thành lĩnh mà đến đánh ta thì ta làm thế nào?

Bấy giờ quan phó tướng là Khước Khắc cũng đến nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Tình ý nước Sở khó mà lường được, ta nên phòng bị trước!

Tiên Cốc thét to lên rằng:

— Sắp giao chiến lại còn phòng bị gì nữa!

Tuân Lâm Phủ không biết đằng nào mà quyết đoán, Sĩ Hội lui ra nói riêng với Khước Khắc rằng:

— Quan nguyên soái chẳng khác gì người bù nhìn! Thôi, chúng ta phải tự liệu lấy mới được.

Sĩ Hội nói xong, liền bảo Khước Khắc rủ quan thượng quân đại phu là Hàn Xuyên đem quân bản bộ ra phục ở trước núi Ngao Sơn. Quan trung quân đại phu là Triệu Anh Tề cũng lo quân Tấn thua, sai người sắp thuyền sẵn ở cửa sông Hoàng Hà để phòng khi chạy trốn. Ngụy Kỳ vẫn ghét Tuân Lâm Phủ, muốn làm cho Tuân Lâm Phủ mang tiếng, khi có trước mặt Tuân Lâm Phủ chỉ nói việc thỉnh hòa nhưng khi đến quân Sở thì lại thỉnh chiến. Tướng nước Sở là Phan Đẳng biết chuyện khi trước Sái Cưu Cư sang sứ quân Tấn, bị tướng nước Tấn sỉ nhục, nay thấy Ngụy Kỳ đến, tính sự báo thù, vội vàng bước vào đại dinh thì Ngụy Kỳ trong dinh ra khỏi. Phan Đẳng tức khắc giục ngựa đuổi theo. Ngụy Kỳ đi đến một quãng rừng, nghe có tướng Sở đuổi theo, toan quay lại để đối địch; bỗng thấy trong rừng có sáu con hươu lớn, nhân nghĩ đến việc nước Sở biếu khi trước, liền giương cung bắn chết một con, sai người đem biếu Phan Đẳng

mà nói rằng:

— Khi trước Nhạc tướng quân (tức là Nhạc Bá) có cho quân Tấn tôi một con hươu, nay quân Tấn tôi xin đáp lễ lại.

Phan Đăng nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Quân Tấn cũng bắt chước lối cũ của ta như vậy, nếu ta đuổi theo thì chẳng hóa ra người nước Sở ta vô lễ lắm ru!

Cùng truyền quay xe trở lại. Ngụy Kỳ về đến dinh quân Tấn nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Vua nước Sở nhất định không cho giảng hòa, định đánh một trận để quyết thắng phụ.

Tuân Lâm Phủ hỏi:

— Còn Triệu Chiên ở đâu?

Ngụy Kỳ nói:

— Tôi đi trước, hắn đi sau, thành ra tôi không được gặp.

Tuân Lâm Phủ nói:

— Nước Sở đã không cho giảng hòa thì Triệu Chiên tất nhiên bị hại.

Tuân Lâm Phủ sai Tuân Dinh đem quân đi đón Triệu Chiên. Nguyên Triệu Chiên đang đêm đi đến cửa dinh quân Sở, trải chiếu xuống đất ngồi đem rượu ra uống, rồi sai hơn hai mươi người giả cách nói tiếng nước Sở, lẻn vào trong dinh quân Sở. Quân Sở biết là giả, nắm lại để hỏi. Người ấy rút dao đâm chết một người trong đám quân Sở. Quân Sở náo động cả lên đốt đuốc đuổi bắt được mấy người, còn mấy người trốn thoát chạy ra, trông thấy Triệu Chiên vẫn còn ngồi trên chiếu, vội vàng ôm lên xe. Tìm đến người dong xe thì đã mắc trong đám quân Sở, không ra được rồi. Triệu Chiên phải cầm lấy cương ngựa, ngựa đói không thể đi được.

Sở Trang Vương nghe nói có giặc lẻn đến, liền thân hành đem quân ra đuổi. Quân đuổi gấp lắm, Triệu Chiên vội vàng bỏ xe

trốn vào trong rừng. Tướng nước Sở là Khuất Đãng trông thấy cũng xuống xe đuổi theo. Triệu Chiên cởi áo giáp treo ở trên cây thông để chạy cho dễ. Khuất Đãng lấy được áo giáp và xe ngựa đem về nộp Sở Trang Vương. Sở Trang Vương vừa toan quay xe trở về thì thấy Phan Đẳng chạy đến. Phan Đẳng trở về phía Bắc mà bảo Sở Trang Vương rằng:

— Trông những cát bụi bay mù thế kia thì biết đại binh nước Tấn sắp sửa kéo đến!

Nguyên những cát bụi ấy là bởi có toán quân của Tuân Dinh phụng mệnh Tuân Lâm Phủ đi đón Triệu Chiên; Phan Đẳng trông không rõ tưởng là đại binh quân Tấn, làm cho Sở Trang Vương sợ hãi, mặt xám xanh lại, may gặp có toán quân của quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao kéo đến, Sở Trang Vương mới được yên lòng. Sở Trang Vương hỏi Tôn Thúc Ngao rằng:

— Sao quan lệnh doãn biết có đại binh nước Tấn sắp tới mà đem quân ra cứu ta?

Tôn Thúc Ngao nói:

— Tôi không biết có đại binh nước Tấn, nhưng tôi sợ đại vương khinh thường xông vào quân giặc, vậy nên tôi phải đem quân tiếp ứng, còn đại binh ta cũng sắp tới đây bây giờ.

Sở Trang Vương ngoảnh về phía Bắc, trông lại một lượt, thấy đám cát bụi cũng không lấy gì làm cao, mới bảo Tôn Thúc Ngao bằng:

— Không phải đại binh nước Tấn.

Tôn Thúc Ngao nói:

— Nay các tướng đã đều đến cả, xin đại vương cứ truyền lệnh tiến hành, nếu ta đánh được một toán thì các toán khác đều phải vỡ tan.

Sở Trang Vương liền truyền lệnh tiến binh. Tuân Lâm Phủ cũng đem quân ra đối địch, nhưng quân Sở nhiều quá, không thể nào địch nổi, tức khắc bỏ chạy tán loạn. Tuân Dinh đi đón

Triệu Chiên, không thấy đâu cả, lại gặp tướng nước Sở là Hùng Phụ Cơ, hai bên giao chiến với nhau, nhưng Tuân Dinh thấy quân Sở đông quá, cũng phải bỏ chạy, bị Hùng Phụ Cơ bắt sống. Tướng nước Tần là Bàng Bá, đem hai con là Bàng Ninh và Bàng Cái cùng ngồi một cái xe nhỏ để chạy trốn; lại gặp Triệu Chiên cũng đang bơ vơ chạy trốn, hai chân giẫm đất, bàn chân rách nát. Triệu Chiên trông thấy kêu to lên rằng:

— Ai đi xe thế kia, xin cứu tôi với!

Bàng Bá nghe biết là tiếng Triệu Chiên, bảo hai con chớ ngoảnh cổ lại. Hai con không hiểu ý cha, tức thì ngoảnh cổ nom lại phía sau xem ai. Triệu Chiên trông thấy, liền gọi bảo rằng:

— Bàng Bá cho ta lên xe với!

Hai con nói với Bàng Bá. Bàng Bá giận lắm, nói:

— Đã như vậy thì hai con nhường chỗ cho người ta!

Bàng Bá tức thì đuổi hai con xuống mà cho Triệu Chiên lên. Bàng Ninh và Bàng Cái mất xe, thành ra chết ở trong đám loạn quân. Tuân Lâm Phủ và Hàn Quyết cùng một bọn tàn tốt chạy men bờ sông Hoàng Hà, ngoảnh lại trông thấy Tiên Cốc bị thương ở trán, máu chảy đầm đìa, đang xé áo chiến bào ra để buộc, Tuân Lâm Phủ liền trở vào mặt Tiên Cốc mà bảo rằng:

— Tướng quân hăng hái lắm mà sao cũng như thế!

Đi đến cửa sông Hoàng Hà, gặp Triệu Quát cũng đến, Triệu Quát nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Anh tôi là Triệu Anh Tề, khi trước có sắp sẵn thuyền bè, nay đã qua sông rồi, mà chẳng bảo cho chúng tôi biết, như vậy thì còn ra nghĩa lý gì nữa!

Tuân Lâm Phủ nói:

— Những lúc nguy cấp này, còn bảo nhau sao kịp!

Trịnh Quát vẫn hầm hầm tức giận, từ bấy giờ cùng với Triệu Anh Tề thành ra hiềm khích.

Tuân Lâm Phủ nói:

— Quân ta không thể đánh mau với Sở được nữa, bây giờ nên mau mau nghĩ kế để qua sông Hoàng Hà.

Tuân Lâm Phủ liền sai Tiên Cốc đi tìm thuyền, nhưng tìm được ít lắm, không có mấy chiếc. Tuân Lâm Phủ chưa kịp qua sông thì lại thấy có một toán quân, rồi rít chạy đến. Tuân Lâm Phủ nhìn xem quân nào thì tức là toán quân của Triệu Sốc và Loan Thu bị tướng nước Sở là công tử Trác đánh đuổi, cũng chạy đến đấy, Tuân Lâm Phủ ngoảnh về phía Nam, trông thấy cát bụi bay, ngỡ là quân Sở đuổi tới, mới đánh trống mà hạ lệnh rằng:

— Ai sang được trước thì sẽ có thưởng!

Quân sĩ tranh cướp thuyền chở, thành ra giết hại lẫn nhau. Dưới thuyền người đã đầy rồi, mà còn nhiều người chen lấn nhau nước xuống đến nỗi đắm mất hơn ba mươi chiếc thuyền. Tiên Cốc đứng ở trong thuyền lại hét to lên rằng:

— Quân sĩ có đứa nào bấu vào mái chèo và mạn thuyền thì lấy dao mà chặt tay đi.

Các thuyền đều theo lệnh lấy dao ra chặt thì ngón tay rơi vào trong thuyền, khác nào như hoa rụng, rồi bốc từng bốc mà ném xuống sông. Trên bờ người khóc như ri, nghe rất sầu thảm! Mặt sau lại có bốn Tuân Thủ, Triệu Đồng, Ngụy Kỳ, Bàng Bá và Bảo Quý lục tục kéo đến. Tuân Thủ đã xuống thuyền rồi, không trông thấy con là Tuân Dinh, sai người đứng ở trên bờ gọi rầm lên! Có người biết là Tuân Dinh bị bắt, nói với Tuân Thủ. Tuân Thủ nói:

— Con ta đã bị bắt thì ta không chịu về không!

Tuân Thủ tức thì lên bờ, để lại xông vào đám quân Sở. Tuân Lâm Phủ can rằng:

— Tuân Dinh đã bị bắt thì tướng quân đi cũng vô ích.

Tuân Thủ nói:

— Nếu tôi bắt được tướng nước Sở thì cũng có thể đòi lại được

con tôi.

Ngụy Kỳ vốn chơi thân với Tuân Dinh, bởi vậy cũng xin theo đi. Tuân Thủ mừng lắm, đem mấy trăm quân trở lại. Quân sĩ nhiều người vẫn kính phục Tuân Thủ, vậy nên đều vui theo cả; có người đã xuống thuyền rồi, nghe nói Tuân Thủ định trở lại để tìm Tuân Dinh, cũng đều lên bờ xin theo. Tuân Thủ là người bắn giỏi lắm, bấy giờ xông vào quân Sở, trông thấy tướng nước Sở là Tương Lão đang đi thu thập những ngựa xe và khí giới của quân Tấn bỏ sót, chẳng ngờ quân Tấn thành linh trở lại, vậy nên không kịp đề phòng, bị Tuân Thủ bắn cho một phát, ngã lăn xuống đất. Công tử Cốc Thần trông thấy Tương Lão bị mũi tên, vội vàng đến cứu.

Ngụy Kỳ xông vào, giao chiến với công tử Cốc Thần. Tuân Thủ lại bắn luôn phát nữa, trúng ngay vào cánh tay phải của công tử Cốc Thần. Công tử Cốc Thần đau quá, đứng lại để nhổ mũi tên, bị Ngụy Kỳ bắt sống và lấy thêm cả cái xác của Tương Lão mang về. Tuân Thủ nói:

— Đem công tử Cốc Thần và xác Tương Lão này cũng đủ chuộc lại được con ta, ta nên trở về.

Nói xong liền giục ngựa về ngay. Khi quân Sở biết mà đuổi theo thì đã không kịp. Công tử Anh Tề (tướng nước Sở) đem quân đuổi đánh Sĩ Hội (tướng nước Tấn). Sĩ Hội vừa đánh vừa chạy, may nhờ có quân của Cửng Sóc tiếp ứng, mới chạy thoát được. Công tử Anh Tề cố sức đuổi theo, lại gặp tướng nước Tấn là Khước Khắc đem quân đến. Công tử Anh Tề thấy vậy, phải thu quân trở về. Tuân Thủ về đến cửa sông Hoàng Hà, thấy toàn quân của Tuân Lâm Phủ chưa qua sông hết, có ý kinh sợ; may nhờ có toán quân của Triệu Anh Tề đã qua sông rồi, có người đem thuyền sang đón, quân Tấn mới qua được sông Hoàng Hà.

Đại binh quân Sở đã kéo đến Bí Thành, Ngũ Xâm nói với Sở Trang Vương xin mau mau đuổi theo để đánh quân Tấn. Sở Trang Vương nói:

— Nước Sở ta từ khi thua Tấn ở đất Thành Bộc, vẫn lấy làm

xấu hổ, nay được một trận này, đủ rửa cái thẹn năm xưa, nhưng hai bên rồi cũng nên giảng hòa với nhau, ta còn giết hại làm gì nữa.

Sở Trang Vương truyền đóng quân lại. Trịnh Tương công biết là quân Sở thắng trận, thân hành đến Bí Thành khao thưởng quân sĩ, đón Sở Trang Vương về đất Hành Ung, mời vào ở trong vương cung, mở tiệc chúc mừng. Phan Đẳng nói với Sở Trang Vương xin thu xác quân Tấn đắp làm một cái đài gọi là “Kinh quán”, để kỷ niệm vũ công của người nước Sở. Sở Trang Vương nói:

— Ta cũng may mà đánh được quân Tấn, sao đáng gọi là vũ công.

Sở Trang Vương truyền cho quân sĩ nhặt chôn những xác người chết, lại làm văn tế thần sông Hoàng Hà, rồi thu quân về nước Sở. Khi về đến nước Sở, ban thưởng công thần, cho Ngũ Xâm làm quan đại phu. Quan lệnh dẫn là Tôn Thúc Ngao thở dài mà than rằng:

— Đánh được quân Tấn mà công của Ngũ Xâm thì ta cũng nên xấu hổ mà chết.

Sau Tôn Thúc Ngao nghĩ tức mà thành ra ốm nặng. Tuân Lâm Phủ về nước Tấn, vào yết kiến Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công toan chém. Các quan triều thần đều cố sức can rằng:

— Tuân Lâm Phủ là một bậc đại thần. Việc đánh Sở này bởi tại Tiên Cốc trái lệnh, đến nỗi thua quân, nay chúa công giết một Tiên Cốc, cũng đủ làm gương cho kẻ khác. Ngày xưa nước Sở giết Thành Đắc Thần mà Tấn Văn công mừng, nước Tấn tha Mạnh Minh mà Tấn Tương công sợ, xin chúa công tha tội cho Tuân Lâm Phủ để khiến được lập công về sau.

Tấn Cảnh công theo lời, liền chém Tiên Cốc, phục chức cho Tuân Lâm Phủ, và sai luyện tập quân mã, đợi ngày khác đi đánh báo thù. Quan lệnh dẫn nước Sở là Tôn Thúc Ngao ốm nặng, dặn con là Tôn An rằng:

— Ta có một tờ di biểu khi ta chết rồi, mày nên đem dâng đại vương. Đại vương có cho mày làm quan thì mày chớ nhận. Tài mày nhỏ mọn, không nên dự vào đám quan thường. Nếu đại vương có phong ấp cho mày, mày phải từ chối; bất đắc dĩ mà từ chối không được thì nên xin đất Tầm Khâu. Tầm Khâu là một chỗ đất xấu, chẳng ai thèm tranh đến, họa may con cháu về sau mới được hưởng cái lộc ấy.

Nói xong thì chết. Tôn An đem tờ di biểu vào dâng Sở Trang Vương. Sở Trang Vương mở ra đọc. Tờ di biểu như sau này:

“Sau là kẻ có tội, đại vương lại cử cho làm lệnh doãn, trong mấy năm nay không có công trạng gì, nghĩ mình cũng lấy làm hổ thẹn. Nay nhờ cái uy linh của đại vương được toàn hoạt mà chết, thật là may cho tôi! Tôi chỉ được đưa con ngu dốt, không thể cho làm quan được; còn cháu tôi là Viễn Bằng là người có tài nên dùng. Tuân Thủ và Bằng Bá, mới rồi đều bị thua, nhưng chúa công chớ nên khinh thường. Dân nước Sở ta khổ về việc chiến tranh đã lâu chúa công nên nghĩ lại mà khiến cho dân được yên nghỉ. Người ta đến lúc sắp chết, câu nói thường hay hợp lẽ phải, xin chúa công xét cho”.

Sở Trang Vương đọc xong, thở dài mà than rằng:

— Tôn Thúc Ngao gần chết mà vẫn không quên được việc nước. Trời làm cho Tôn Thúc Ngao chết, cũng là một sự không may cho ta.

Sở Trang Vương thân hành đến nhà Tôn Thúc Ngao, ôm lấy áo quan mà khóc. Các quan đi theo hầu, cũng đều khóc cả. Ngày hôm sau, Sở Trang Vương cho công tử Anh Tề làm quan lệnh doãn, và cho Viễn Bằng làm quan châm doãn. Sở Trang Vương lại muốn cho Tôn An làm quan công chính, nhưng Tôn An theo lời cha dặn, nhất định xin từ chối, trở về làm ruộng. Sở Trang Vương có yêu một kẻ ưu nhân là Mạnh Thù Nho, vẫn gọi là Ưu Mạnh. Ưu Mạnh người lùn không đầy năm thước, nguyên là một người làm trò rất khéo, lại tài khôi hài, bởi vậy Sở Trang Vương yêu lắm. Một hôm Ưu Mạnh ra chơi ngoài đồng, gặp Tôn An đi

kiếm củi, quấy một gánh củi trở về, Ưu Mạnh đón mà hỏi rằng:

— Sao công tử chịu khó nhọc mà gánh củi như vậy?

Tôn An nói:

— Cha tôi làm tướng quốc trong mấy năm trời, không lấy một đồng tiền của ai; đến lúc chết chẳng còn tí gì, bởi vậy tôi phải gánh củi.

Ưu Mạnh thở dài mà than rằng:

— Công tử vững lòng, thế nào đại vương cũng nhớ mà sắp triệu đến công tử!

Ưu Mạnh về nghĩ kế: chế ra một bộ mũ áo giống như của Tôn Thúc Ngao ngày trước, lại bắt chước những dáng điệu ăn nói của Tôn Thúc Ngao; luyện tập trong ba ngày, trông giống như thực chẳng khác gì Tôn Thúc Ngao phục sinh! Gặp bấy giờ Sở Trang Vương ngự yến ở trong cung, triệu Ưu Mạnh vào làm trò. Ưu Mạnh sai một người khác ra trò trước, đóng vai Sở Trang Vương làm ra bộ tướng nhớ Tôn Thúc Ngao, còn mình thì đóng vai Tôn Thúc Ngao ra trò. Sở Trang Vương (vai trò) trông thấy giật mình kinh sợ mà nói rằng:

— Ô hay! Tôn Thúc Ngao hãy còn sống à? Ta tưởng nhớ nhà người lắm, nhà người nên ở lại mà giúp ta!

Ưu Mạnh nói:

— Tôi đây chỉ giống Tôn Thúc Ngao đó mà thôi, có phải là Tôn Thúc Ngao thật đâu!

Sở Trang Vương (vai trò) nói:

— Ta tưởng nhớ Tôn Thúc Ngao mà không được trông thấy, nay thấy nhà người giống Tôn Thúc Ngao, cũng khiến cho ta được đỡ nhớ. Ta cho nhà người cứ làm tướng quốc, nhà người chớ từ.

Ưu Mạnh nói:

— Đại vương dùng tôi quá lạm như vậy, khi nào tôi dám

nhận, nhưng tôi có lão thê ở nhà, để tôi xin về bàn với lão thê tôi, rồi mới dám vâng mệnh.

Ưu Mạnh trở vào buồng trò, một lúc lại bước lên sân hát mà tâu với Sở Trang Vương (vai trò) rằng:

— Vừa rồi tôi có bàn với lão thê tôi thì lão thê tôi khuyên tôi chớ nhận.

Sở Trang Vương (vai trò) hỏi:

— Lão thê tôi có đặt một bài hát để khuyên tôi, vậy tôi xin hát. Nói xong, liền hát:

— “Quan tham không nên làm, thế mà nên làm!

Quan liêm nên làm, thế mà không nên làm.

Quan tham không nên làm, đã tham thì tất đê hạ; mà nên làm là con cháu được lên xe xuống ngựa!

Quan liêm nên làm, đã liêm thì tất cao khiết; mà không nên làm là vì con cháu phải ăn đói mặc rét!

Chàng chẳng thấy:

Quan lệnh doãn nước Sở ta là Tôn Thúc Ngao, lúc sống làm quan không lấy của ai một đồng nào.

Chẳng may thất lộc đi rồi, con cháu nghèo hèn đói khát, chỉ có cái túp chui ra chui vào...

Chàng, chàng ôi! Chàng chớ học đòi Tôn Thúc Ngao.

Quân vương nào có nhớ công lao!”

Sở Trang Vương trông thấy Ưu Mạnh lời ăn tiếng nói, giống như Tôn Thúc Ngao thuở xưa đã động lòng thương xót, sau nghe đến bài hát của Ưu Mạnh, bỗng ứa nước mắt xuống mà nói rằng:

— Khi nào ta dám quên công Tôn Thúc Ngao!

Sở Trang Vương liền sai Ưu Mạnh đi triệu Tôn An. Tôn An mặc áo rách, đi đôi giày cỏ, vào yết kiến Sở Trang Vương. Sở

Trang Vương hỏi:

— Nhà ngươi đến nỗi cùng khốn như thế ư?

Ưu Mạnh đứng bên cạnh, đỡ lời mà tâu rằng:

— Nếu không cùng khốn thì đã không tỏ được cái nhân đức của quan lệnh doãn ngày trước!

Sở Trang Vương nói:

— Tôn An khi trước đã từ chối làm quan, nay ta nên phong cho một cái ấp lớn.

Tôn An lại cố ý xin từ chối. Sở Trang Vương nói:

— Ta đã quyết định như thế, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Tôn An nói:

— Nếu đại vương nghĩ đến chút công lao của cha tôi, mà muốn cho tôi được ấm no thì xin phong cho tôi ở đất Tầm Khâu là đủ.

Sở Trang Vương nói:

— Tầm Khâu là nơi đất xấu, có lợi gì cho nhà ngươi!

Tôn An nói:

— Khi cha tôi gần mất có dặn tôi như vậy, nếu không phong cho đất Tầm Khâu thì tôi không dám nhận.

Sở Trang Vương theo lời. Về sau, người ta đều cho Tầm Khâu là một nơi đất xấu, không ai thèm tranh đến. Con cháu Tôn Thúc Ngao cứ nối đời được hưởng cái lộc ấy. Tuân Lâm Phủ nước Tấn nghe tin Tôn Thúc Ngao chết, biết là quân Sở chưa có thể đi cứu Trịnh được, mới tâu với vua Tấn xin đem quân đi đánh Trịnh. Tuân Lâm Phủ cướp phá bờ cõi nước Trịnh, rồi thu quân trở về. Các tướng nói với Tuân Lâm Phủ xin vây nước Trịnh. Tuân Lâm Phủ nói:

— Ta vây nước Trịnh, cũng chưa chắc đã lấy nổi, vạn nhất nước Sở đem quân đến cứu thì lại thành ra thêm việc, chi bằng

ta hãy để cho người nước Trịnh phải sợ ta.

Trịnh Tương công thấy vậy, quả nhiên sợ lắm, sai sứ sang bàn mưu với nước Sở và đưa người em là công tử Chương sang nước Sở đổi lấy công tử Khứ Tật về nước Trịnh để cùng cầm quyền chính trong nước, Sở Trang Vương nói:

— Nếu nước Trịnh biết thủ tín thì chẳng cần gì phải giữ người làm tin.

Sở Trang Vương nói xong, liền cho về tất cả, rồi họp các quan triều thần lại để thương nghị.

HỒI THỨ 55

Giết dao lén vào dinh quân Sở

Kết cỏ bắt được tướng nước Tần



ở Trang Vương họp các quan triều thần lại để thương nghị việc chống nhau với Tần. Công tử Trắc nói với Sở Trang Vương rằng:

— Nước Tống xưa nay vẫn một lòng theo Tần, nay ta đem quân đi đánh Tống thì Tần tất phải sang cứu, khi nào còn dám tranh nước Trịnh của ta.

Sở Trang Vương nói:

— Nhà người bàn đầu phải nhưng ta chưa có cơ gì mà đánh Tống được. Tiên quân ta ngày xưa đánh Tống một trận ở sông Hoàng Thủy, vua Tống bị thương chết, thế mà nước Tống cũng chịu nhin ta; đến khi ta hội chư hầu ở đất Quyết Lạc, vua Tống lại hết sức cung phụng nước ta. Sau Tống Chiêu công bị giết, công tử Bảo lên ngôi, nay đã mười tám năm rồi, ta muốn đánh Tống mà chưa tìm được cơ gì cả.

Công tử Anh Tề nói:

— Khó gì điều ấy! Vua Tề đã mấy lần triều sinh nước ta, mà ta chưa đáp lại, nay ta sai người sang sứ nước Tề, mượn đường đi qua Tống, nếu Tống không cho hay là vô lễ với sứ nước ta thì ta sẽ gây sự đem quân sang đánh.

Sở Trang Vương nói:

— Bây giờ nên sai ai đi sứ?

Công tử Anh Tề nói:

— Thân Vô Úy khi trước đã có theo tiên quân ta sang hội ở đất Quyết Lạc. Người ấy nên sai đi.

Sở Trang Vương liền sai Thân Vô Úy đi sang sứ nước Tề. Thân Vô Úy tâu với Sở Trang Vương rằng:

— Sang sứ nước Tề, tất phải đi qua nước Tống, xin đại vương cấp cho một đạo văn thư để mượn đường.

Sở Trang Vương nói:

— Nhà ngươi sợ nước Tống dám ngăn trở hay sao!

Thân Vô Úy nói:

— Khi trước tiên quân ta hội chư hầu ở Quyết Lạc, rồi cùng với các vua chư hầu đi săn ở Mạnh Chư, vua Tống trái lệnh, tôi bắt người thị vệ mà giết đi, bởi vậy nước Tống oán giận tôi lắm. Nay tôi qua nước Tống, nếu đại vương không cấp cho một đạo văn thư mượn đường thì nước Tống tất giết tôi.

Sở Trang Vương nói:

— Trong đạo văn thư sang nước Tề, ta đề tên là Thân Chu, không dùng cái tên cũ Thân Vô Úy nữa!

Thân Vô Úy chưa chịu đi mà nói rằng:

— Tên thì đổi được, nhưng mặt không thể đổi được.

Sở Trang Vương nổi giận, nói:

— Nếu nước Tống giết nhà ngươi thì ta quyết vì nhà ngươi báo thù, mà đem quân diệt nước Tống.

Thân Vô Úy không dám từ chối nữa. Ngày hôm sau đưa người con là Thân Tề vào yết kiến Sở Trang Vương mà tâu rằng:

— Tôi chết vì việc nước, xin đại vương trông nom con tôi.

Sở Trang Vương nói:

— Đó là việc của ta, nhà ngươi chớ lo ngại!

Thân Chu (tức là Thân Vô Úy) từ giã rồi đi. Người con là Thân Tê tiễn ra đến ngoài cõi. Thân Chu dặn rằng:

— Cha đi chuyến này, tất chết ở nước Tống, con nên tâu với đại vương để báo thù cho cha, con chớ quên lời cha dặn.

Hai cha con cùng ứa nước mắt mà từ giã nhau. Thân Chu đi đến địa giới nước Tống. Quan trấn thủ ở nước Tống biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư. Thân Chu nói:

— Ta phụng mệnh vua Sở, chỉ có đạo văn thư sang sứ nước Tề, chứ không có đạo văn thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn thủ giữ Thân Chu lại, rồi sai người phi báo Tống Văn công. Bấy giờ Hoa Nguyên đang cầm quyền chính nước Tống, tâu với Tống Văn công rằng:

— Nước Sở là một nước cừu địch với ta, nay sai sứ qua nước ta mà không có văn thư mượn đường, thế là khinh ta quá lắm, xin chúa công bắt sứ nước Sở mà giết đi.

Tống Văn công nói:

— Ta giết sứ nước Sở thì nước Sở tất đem quân sang đánh ta, ta biết làm thế nào?

Hoa Nguyên nói:

— Chẳng thà bị quân Sở đem quân sang đánh, còn hơn là để cho nước Sở khinh ta; nước Sở đã khinh ta thì rồi thế nào cũng đem quân sang đánh ta. Đằng nào ta cũng bị quân Sở đánh, chỉ bằng ta hãy giết sứ Sở đi, để cho khỏi hổ thẹn.

Hoa Nguyên sai người bắt Thân Chu giải về triều. Thân Chu vào đến trong triều, Hoa Nguyên trông thấy nhớ ngay là Thân Vô Úy, lại càng tức giận mà mắng rằng:

— Ngày trước nhà ngươi dám giết thị vệ của tiên quân ta, nay đổi tên là Thân Chu để tránh cho khỏi chết hay sao!

Thân Chu biết mình thế nào cũng chết, mới quát to lên mà

mắng rằng:

— Thằng Bảo (tên Tống Văn công) kia, mày thông gian tổ mẫu giết chết đích diệt, may mà thoát nạn, lại còn dám vô lễ với sứ thần nước lớn. Quân Sở ta kéo sang đây thì vua tôi mày xác tan ra như cám.

Hoa Nguyên sai cắt lưỡi Thân Chu trước, rồi sau mới chém, lại đốt văn thư của nước Sở, đem tro ném ra ngoài cõi. Người theo hầu Thân Chu về báo với Sở Trang Vương. Sở Trang Vương đang ăn cơm, nghe tin Thân Chu bị giết, ném đĩa xuống chiếu rồi đứng ngay dậy, sai quan tư mã là công tử Trắc sửa soạn binh mã để thân hành sang đánh Tống; lại cho Thân Tê (con Thân Chu) làm chức quân chính để theo đi đánh. Quân nước Sở vây kín thành Thư Dương (tức là kinh thành nước Tống), bốn mặt đánh gấp lắm.

Hoa Nguyên cố sức chống giữ, lại sai quan đại phu là Nhạc Anh Tê lên sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu, mưu thần là Bá Tôn can rằng:

— Tuân Lâm Phủ đem đại binh đi đánh quân Sở mà còn bị thua ở đất Bí Thành, ấy là lòng trời giúp cho nước Sở đó! Nay ta đi cứu Tống, vị tất đã nên việc.

Tấn Cảnh công nói:

— Hiện bây giờ chỉ có nước Tống là thân với ta, nếu ta không cứu thì bỏ mất nước Tống!

Bá Tôn nói:

— Nước Sở cách xa nước Tống hai nghìn dặm, lương thực khó vận lắm. Nay ta sai người sang nước Tống, nói là đại binh đã sắp tới nơi, khiến cho nước Tống cố sức mà chống giữ, chẳng qua chỉ vài tháng là quân Sở phải rút quân về, thế là ta không đánh Sở mà có cái công cứu được nước Tống.

Tấn Cảnh công khen phải, hỏi các quan triều thần xem có ai dám sang sứ nước Tống. Quan đại phu là Giải Dương xin đi. Tấn Cảnh công nói:

— Việc này trừ phi Tử Hổ (tên tự của Giải Dương) thì cũng khó lòng ai đương nổi!

Giải Dương mặc đồ vi phục đi sang nước Tống, bị quân Sở bắt được, đem nộp Sở Trang Vương. Sở Trang Vương nhận biết là tướng nước Tấn tên gọi Giải Dương, mới hỏi Giải Dương rằng:

— Nhà ngươi đến đây có việc gì?

Giải Dương nói:

— Tôi phụng mệnh chúa công tôi đến dụ nước Tống cứ cố sức chống giữ để đợi quân cứu viện.

Sở Trang Vương nói:

— Ngày trước nhà ngươi đã bị tướng nước ta là Vĩ Giã bắt được, ta không nỡ giết mà tha cho về, nay nhà ngươi lại chui đầu vào lưới thì còn nói gì nữa!

Giải Dương nói:

— Tấn và Sở vẫn là cừu địch với nhau thì tôi bị giết là phải lắm lại còn nói gì!

Sở Trang Vương khám trong mình Giải Dương, bắt được đạo văn thư, liền mở ra xem, xem xong bảo rằng:

— Kinh thành nước Tống chẳng qua chỉ nay mai thì phá vỡ mà thôi, bây giờ nhà ngươi nói trái lại những lời trong văn thư mà bảo nước Tống rằng:

“Nước Tấn tôi ngày nay nhiều việc cần kíp, không thể nào sang cứu được, sợ để cho nước ngươi mong đợi thì lỡ cả công việc. Vậy chúa công tôi có sai tôi đến nói cho nước ngươi biết”.

Như thế thì người nước Tống không còn mong đợi gì nữa, tất phải ra hàng; nhân dân hai nước tránh khỏi được cái vạ chiến tranh khổ sở. Khi việc đã thành rồi, ta sẽ trọng thưởng nhà ngươi và cho làm quan ở nước Sở ta.

Giải Dương cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Sở Trang Vương nói:

— Nếu không nghe lời thì ta chém đầu đi!

Giải Dương vốn không muốn nghe lời, nhưng sợ mình chết trong đám quân Sở thì không có ai đem lời vua Tấn mà truyền bảo cho nước Tống biết, mới giả cách xin vâng mệnh. Sở Trang Vương để Giải Dương đứng ở trên xe, bắt phải truyền bảo cho người nước Tống. Giải Dương liền gọi người nước Tống mà bảo rằng:

— Ta là sứ nước Tấn, tên gọi Giải Dương, bị quân Sở bắt được, bảo ta dụ nước người ra hàng, nhưng nước người đừng có nghe, chúa công ta sắp sửa đem đại binh đến cứu.

Sở Trang Vương nghe tiếng, liền sai lính xuống mà mắng rằng:

— Nhà người đã nhận lời với ta mà lại bội ước là người thất tín, chớ trách ta tàn ác.

Sở Trang Vương truyền cho võ sĩ đem Giải Dương ra chém. Giải Dương chẳng sợ hãi chút nào cả, thong dong mà đáp rằng:

— Sao đại vương lại bảo là tôi thất tín! Nếu tôi theo lời đại vương thì lại thất tín với nước Tấn tôi lắm. Giả sử nước Sở có người bề tôi nào ăn lễ của nước khác mà trái lời đại vương thì đại vương cho là người biết thủ tín hay sao? Tôi xin chịu chết để tỏ ra rằng: điều tín của nước Sở khác người nhiều lắm!

Sở Trang Vương khen rằng:

— Nhà người thật là một người trung thần không sợ chết!

Nói xong, liền tha cho về. Hoa Nguyên nước Tống nghe thấy Giải Dương nói là quân Tấn sắp sửa sang cứu, lại càng cố sức chống cự với quân Sở. Công tử Trắc (tướng nước Sở) sai quân sĩ làm một cái chòi cao ở phía ngoài thành nước Tống để ở. Từ đó nom vào trong thành mà xét xem tình hình nước Tống. Hoa Nguyên (tướng nước Tống) cũng làm một cái chòi ở phía trong thành để nom ra. Hai bên giữ nhau từ tháng chín năm trước đến tháng năm năm sau, trong thành nước Tống, lương thực hết sạch cả, nhiều người bị chết đói. Hoa Nguyên đem những lời trung nghĩa khuyên bảo kẻ dưới, bởi vậy người nước Tống đều

một lòng vì nước mà cố giữ, dầu khổ sở đến đâu cũng không ngã lòng.

Sở Trang Vương không biết làm thế nào. Quân sĩ lại tâu với Sở Trang Vương rằng:

— Lương thực trong dinh, chỉ còn bảy ngày nữa thì hết.

Sở Trang Vương nói:

— Ta không ngờ nước Tống mà khó đánh được như thế!

Nói xong, liền đứng lên trên xe để xét xem tình hình quân sĩ nước Tống, thì thấy quân sĩ nước Tống rất nghiêm chỉnh. Sở Trang Vương thở dài, rồi triệu công tử Trắc để bàn việc quân về. Thân Tê (con Thân Vô Úy) sụp lạy Sở Trang Vương, khóc mà nói rằng:

— Cha tôi liệu chết để phụng mệnh đại vương, nay đại vương lại thất tín với cha tôi hay sao!

Sở Trang Vương nét mặt có ý hổ thẹn. Thân Thúc Thời bấy giờ đang làm người dong xe cho Sở Trang Vương, mới hiến kế rằng:

— Nước Tống không chịu hàng là vì biết chừng quân ta không ở lâu được, nếu ta truyền cho quân sĩ làm nhà ở, và cày ruộng để lấy thóc ăn, tỏ cho nước Tống biết là quân ta còn ở đây trường cửu thế thì nước Tống tất sợ mà phải đầu hàng.

Sở Trang Vương khen phải, truyền cho quân sĩ đi đồn gỗ làm nhà ở xung quanh thành. Trong mười người thì để năm người vây thành, còn năm người cày ruộng, cứ mười ngày lại thay đổi nhau một lần. Hoa Nguyên nghe thấy tin ấy, nói với Tống Văn công rằng:

— Quân Sở không có ý rút về mà quân Tấn cũng không thấy đến cứu, biết làm thế nào, âu là tôi lẻn vào dinh quân Sở để uy hiếp công tử Trắc, bắt phải cho giảng hòa thì họa chẳng mới được việc.

Tống Văn công nói:

— Nước ta còn hay là mất, quan hệ ở việc này lắm, quan tướng quốc nên phải cẩn thận mới được!

Hoa Nguyên dò biết là công tử Trắc vẫn ngủ ở trên chòi cao, lại dò biết hết cả họ tên những người thị vệ của Sở Trang Vương. Đêm hôm ấy thay hình đổi dạng, trèo qua thành xuống, đến dinh quân Sở. Gặp quân Sở đang đi tuần, Hoa Nguyên hỏi rằng:

— Quan nguyên soái có ở trên chòi không?

Quân Sở nói:

— Có!

Hoa Nguyên lại hỏi:

— Ngài đã ngủ chưa?

Quân Sở nói:

— Mấy ngày hôm nay, ngài bận việc khó nhọc quá, hôm nay đại vương cho một chén rượu để uống. Ngài uống xong đã đi ngủ rồi!

Hoa Nguyên vội vàng trèo thẳng lên trên chòi. Quân Sở ngăn lại. Hoa Nguyên nói:

— Hôm nay đại vương có việc cơ mật, dặn bảo quan nguyên soái, mới rồi lại có cho quan nguyên soái uống rượu, vậy nên đại vương sợ quan nguyên soái say rượu mà ngủ quên đi mất, sai tôi đến đây để thương thuyết lại, rồi về nói ngay cho đại vương biết.

Quân Sở tưởng là thực, để cho Hoa Nguyên trèo lên. Trên chòi đèn thấp còn sáng, công tử Trắc cởi áo, nằm ngủ đã say, Hoa Nguyên trèo ngay lên giường nằm, se sẽ lấy tay lay công tử Trắc. Công tử Trắc tỉnh dậy, bị Hoa Nguyên nắm lấy hai cánh tay Công tử Trắc vội vàng hỏi:

— Ai thế này?

Hoa Nguyên nói sẽ mà đáp rằng:

— Quan nguyên soái chớ sợ! Tôi là Hoa Nguyên nước Tống đây! Phụng mệnh chúa công tôi lên sang đây để xin giảng hòa,

quan nguyên soái nghe lời thì hai nước cùng nhau giao hiếu, nhược bằng không nghe thì cái số mệnh của tôi và quan nguyên soái cùng hết ở trong đêm hôm nay!

Hoa Nguyên tay trái giữ công tử Trắc, tay phải rút một con dao nhọn ở trong mình ra. Trông dưới bóng đèn, thấy lưỡi dao sáng quắc. Công tử Trắc vội vàng đáp rằng:

— Ta nên cùng nhau thương nghị, có sao lại dùng cách thô bỉ thế này!

Hoa Nguyên rút lưỡi dao lại xin lỗi rằng:

— Quan nguyên soái chớ lấy làm lạ! Vì sự thế gấp quá, cho nên tôi phải làm như vậy.

Công tử Trắc nói:

— Tình hình nước Tống bây giờ thế nào?

Hoa Nguyên nói:

— Chẳng nói giấu gì quan nguyên soái, nước tôi lương thực hết cả, cùng khốn lắm rồi!

Công tử Trắc giật mình mà nói rằng:

— Tình hình nước Tống đã đến nỗi cùng khốn quá như vậy à! Có sao nhà ngươi lại chịu đem thực tình mà bảo ta?

Hoa Nguyên nói:

— Người quân tử thấy người ta cùng khốn thì có lòng thương, tôi chắc quan nguyên soái là quân tử, vậy nên không dám giấu.

Công tử Trắc nói:

— Thế thì vì có gì mà không chịu đầu hàng?

Hoa Nguyên nói:

— Tình hình nước tôi dầu cùng khốn, nhưng chí khí dân nước tôi vẫn còn hăng hái, vậy nên vua tôi cố sức chống giữ, thà rằng cùng chết với nhau, còn hơn chịu nhục mà đầu hàng quý quốc, ăn thề ở dưới chân thành. Nếu quan nguyên soái có lòng

quân tử rút quân ra ngoài ba mươi dặm thì chúa công tôi xin một lòng thần phục quý quốc, không bao giờ dám trái lời.

Công tử Trắc nói:

— Ta cũng chẳng nói giấu gì nhà ngươi, dinh quân Sở ta cũng chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày, nếu quá bảy ngày nước ngươi không đầu hàng thì cũng phải rút quân về. Mới rồi, sai quân sĩ làm nhà ở và cày ruộng, là lập kế để khiến cho nước ngươi sợ đó mà thôi. Sáng mai ta tâu với vua Sở lui quân ba mươi dặm, vua tôi nhà ngươi chớ có thất tín.

Hoa Nguyên nói:

— Tôi xin cùng với quan nguyên soái ăn thề, hai bên đều không sai lời nhau!

Công tử Trắc cùng Hoa Nguyên ăn thề xong, lại giao kết với nhau làm anh em. Công tử Trắc đem một lá cờ lệnh tiễn đưa cho Hoa Nguyên, dặn phải đi mau. Hoa Nguyên có lá cờ lệnh tiễn ấy, công nhiên đi thẳng, lại trèo qua vào trong thành nước Tống, đem lời công tử Trắc tâu với Tống Văn công. Sáng hôm sau, công tử Trắc cũng đem lời Hoa Nguyên thuật lại cho Sở Trang Vương nghe, và tâu với Sở Trang Vương rằng:

— Suýt nữa thì mạng tôi chết về lưỡi dao của Hoa Nguyên đêm hôm qua rồi, may mà Hoa Nguyên có lòng từ đem tình hình trong nước báo thực với tôi và xin tôi rút quân; tôi đã nhận lời rồi, đại vương nên rộng lượng mà khoan dung cho nước Tống.

Sở Trang Vương nói:

— Nước Tống cùng khốn như thế, ta nên cố đánh cho kỳ được.

Công tử Trắc sụp lạy mà tâu rằng:

— Quân ta chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày, tôi đã trót báo thực với Hoa Nguyên rồi.

Sở Trang Vương nổi giận mà nói rằng:

— Sao nhà ngươi lại nói thực với quân giặc?

Công tử Trắc nói:

— Một nước Tống nhỏ mọn như vậy, còn có người bề tôi không chịu nói dối, huống chi là đường đường nước Sở ta mà lại không có hay sao! Bởi vậy tôi cũng nói thực.

Sở Trang Vương nguôi cơn giận mà bảo rằng:

— Quan tư mã nói phải lắm!

Sở Trang Vương hạ lệnh rút quân, ra đóng ở ngoài ba mươi dặm. Thân Tê thấy Sở Trang Vương đã hạ lệnh rút quân về, không dám ngăn trở, nhưng vật mình ôm bụng mà kêu khóc. Sở Trang Vương sai người khuyên bảo Thân Tê rằng:

— Nhà ngươi chớ phiền! Thế nào ta cũng làm cho tỏ được lòng hiếu của nhà ngươi!

Hoa Nguyên phụng mệnh Tống Văn công đến dinh quân Sở để xin làm tờ giao ước. Công tử Trắc theo Hoa Nguyên vào thành nước Tống, cùng với Tống Văn công ăn tiệc. Tống Văn công sai Hoa Nguyên đưa linh cữu Thân Chu sang trả quân Sở, và xin theo sang ở lại nước Sở để làm tin. Sở Trang Vương rút về nước Sở, làm lễ an táng cho Thân Chu rất trọng thể! Các quan triều thần đều phải đi đưa tất cả. Sở Trang Vương lại cho Thân Tê được nối chức cha làm quan đại phu. Hoa Nguyên ở nước Sở, nhân có công tử Trắc, lại kết giao với công tử Anh Tề.

Một hôm hai người ngồi chơi với nhau, bàn đến thời sự, công tử Anh Tề thở dài mà than rằng:

— Nay Tấn và Sở, hai bên chống nhau, chiến tranh luôn mãi, biết bao giờ cho thiên hạ được thái bình!

Hoa Nguyên nói;

— Cứ như ý tôi nghĩ thì Tấn và Sở không bên nào chịu thua, nếu được một người đứng lên nói cho hai bên giảng hòa với nhau. Các nước phụ thuộc của bên nào thì triều cống về bên ấy, rồi cùng nhau yên nghỉ, khiến cho nhân dân tránh khỏi những

sự làm than khổ sở, chẳng cũng may cho đời lắm ru!

Công tử Anh Tề nói:

— Việc ấy, nhà ngươi có làm nổi hay không?

Hoa Nguyên nói:

— Tôi có quen một người tướng nước Tấn là Loan Thư, năm trước tôi sang sứ nước Tấn, Loan Thư cũng có nói đến việc ấy, tiếc rằng không có ai ở giữa mà liên hợp hai nước với nhau được.

Ngày hôm sau, công tử Anh Tề đem lời Hoa Nguyên nói với công tử Trắc. Công tử Trắc nói:

— Hai nước còn chưa chán sự tranh chiến, việc ấy đã bàn đến thế nào được.

Sau Hoa Nguyên ở Sở được sáu năm thì Tống Văn công (Bảo) chết, con là Tống Cung công (Cố) lên nối ngôi. Hoa Nguyên mới về nước Tống để chịu tang. Tấn Cảnh công nghe tin quân Sở vây Tống đã hơn một năm, mới bảo Bá Tôn rằng:

— Nước Tống cố giữ được như vậy, cũng đã mỏi mệt lắm rồi; ta chớ nên thất tín, phải đem quân đi cứu mới được.

Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu Tống, bỗng nghe báo có sứ nước Lô đưa mật thư đến. Nguyên xưa nước Lô tức là một giống Xích Địch, ở tiếp giáp với nước Lê, đến đời Chu Bình Vương, vua nước Lô đuổi vua nước Lê mà chiếm lấy đất, từ đó nước Lô mỗi ngày một cường thịnh. Bấy giờ vua nước Lô tên gọi Anh Nhi, lấy người chị Tấn Cảnh công là Bá Cơ làm phu nhân. Anh Nhi hèn yếu, quan tướng quốc là Phong Thư chuyên quyền; khi trước có Hồ Xạ Cô là công thần nước Tấn trốn sang ở nước Lô, Phong Thư còn e sợ, không dám càn rỡ lắm, từ lúc Hồ Xạ Cô chết rồi, Phong Thư không còn e sợ ai cả, muốn cho vua Lô tuyệt giao với Tấn, liền vu tội cho Bá Cơ, bảo vua nước Lô giết đi.

Một hôm, Phong Thư cùng với vua nước Lô (tức là Anh Nhi) đi săn ở ngoài cõi, nhân khi uống rượu say, thi nhau bắn chim.

Phong Thư bắn ngay vào mắt vua nước Lô, rồi ném cái cung

xuống đất, cười mà nói rằng:

— Bần không trúng, nên phạt một chén rượu.

Vua nước Lô không thể nhịn được, mà muốn trị tội thì sức không nổi, mới làm tờ mật thư đưa sang nước Tấn, xin nước Tấn đem quân sang mà hỏi tội Phong Thu cho. Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

— Nay ta giết Phong Thu, chiếm lấy đất nước Lô và cả mấy nước xung quanh nữa thì phía Tây Nam nước Tấn ta mỗi ngày một mở rộng. Cái cơ hội ấy chớ nên bỏ hoài!

Tấn Cảnh công cũng giận vua nước Lô về việc giết vợ là Bá Cơ (chị Tấn Cảnh công), mới sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, Ngụy Khảo (con Ngụy Thù) làm phó tướng, đem quân đi đánh nước Lô. Phong Thu đem quân ra đất Khúc Lương để chống cự với quân Tấn, bị quân Tấn đánh thua, bỏ chạy sang nước Vệ, Vệ Mục công (Tốc) đang cùng với nước Tấn giao hiếu, liền bắt Phong Thu đưa sang nộp quân Tấn. Tuân Lâm Phủ sai giải Phong Thu về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để trị tội mà giết đi. Quân Tấn kéo thẳng vào kinh thành nước Lô. Vua nước Lô là Anh Nhi ra đón. Tuân Lâm Phủ kể tội Anh Nhi giết oan Bá Cơ rồi bắt đem về nước Tấn, lại giả cách nói: dân nước Lê có lòng nhớ mến vua cũ, liền tìm con cháu vua nước Lê, đắp thành cho ở một chỗ, mượn tiếng là khôi phục cho nước Lê, nhưng kỳ thực lập kế để diệt nước Lô. Vua nước Lô là Anh Nhi nghĩ đến nước mà thương xót, rồi tự vẫn chết. Người nước Lô lập đền thờ. Tấn Cảnh công sợ Tuân Lâm Phủ chưa đánh được nước Lô, mới đem đại binh đóng ở Tắc Sơn để tiếp ứng.

Khi Tuân Lâm Phủ đánh được nước Lô rồi, đến Tắc Sơn báo tin thắng trận, mới lưu quan phó tướng là Ngụy Khảo ở lại nước Lô, để giữ lấy nước ấy. Bỗng có một toán quân kéo đến nước Lô, hỏi ra mới biết là đại tướng nước Tần tên gọi Đồ Hôi. Nguyên từ khi Tần Khang công chết, con là Tần Cung công (Đạo) lên nối ngôi, nhân việc Triệu Xuyên sang đánh Sùng là một nước phụ thuộc của Tần, bởi vậy Tần mới kết giao với Phong Thu để chống

nhau với Tấn. Được bốn năm thì Tần Cung công chết, con là Tần Hoàn công (Vinh) lên nối ngôi. Bấy giờ đang là năm thứ mười một đời Tần Hoàn công, nghe tin nước Tấn sang đánh Phong Thư, toan đem quân đến cứu, lại nghe tin nước Tấn đã giết Phong Thư, bắt vua nước Lộ, mới sai Đỗ Hồi đem quân sang để tranh lấy địa giới nước Lộ. Đỗ Hồi vốn là một người lực sĩ đã có danh tiếng ở nước Tần, hàm răng nhọn hoắt, khóe mắt tròn xoe, tay cứng như đồng, mặt đen tựa sắt, râu xồm tóc quăn, mình cao hơn trượng, lại có sức khỏe, vẫn thường cầm một cái khai sơn đại phủ, nặng một trăm hai mươi cân, nguyên cũng là một giống Bạch Địch.

Khi trước đã có một lần ở Thanh My Sơn Đỗ Hồi đâm chết luôn năm con hổ, rồi lột da đem về, Tần Hoàn công nghe nói là người vũ dũng, cho làm xa hữu tướng quân; lại một lần nữa. Đỗ Hồi đem ba trăm người phá vỡ được hơn một vạn quân giặc ở Xa Nga Sơn bởi vậy uy danh mỗi ngày một lừng lẫy, làm đến đại tướng.

Ngụy Khảo thấy Đỗ Hồi đem quân đến, tức khắc bày trận để đợi giao chiến. Đỗ Hồi cầm cái khai sơn đại phủ, đem ba trăm quân xông đến tận nơi, chém giết quân Tấn, khác nào như một vị thiên thần giáng hạ. Quân Tấn sợ hãi, không thể nào địch nổi. Ngụy Khảo nhất định không ra, bỗng nghe báo có tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ (em Ngụy Khảo) đem quân đến tiếp ứng. Ngụy Kỳ nói với Ngụy Khảo rằng:

— Chúa công sợ đảng Xích Địch kết liên với nước Tần mà sinh biến vậy có sai tôi đến để tiếp ứng.

Ngụy Khảo thuật chuyện những sự vũ dũng của tướng nước Tần là Đỗ Hồi, không ai địch nổi. Ngụy Kỳ không tin mà nói rằng:

— Làm gì đám giặc cỏ ấy! Ngày mai tôi ra trận, thế nào cũng quyết đánh tan được.

Ngày hôm sau, Đỗ Hồi lại đến khiêu chiến. Ngụy Kỳ tức giận toan xông ra đánh. Ngụy Khảo cố ý ngăn lại. Ngụy Kỳ không

nghe, đem quân ra giao chiến với Đỗ Hồi. Đỗ Hồi lại múa cái khai sơn đại phủ, tả xung hữu đột, chém giết quân Tấn, Ngụy Kỳ thua to, may nhờ có Ngụy Khỏa đem quân ra tiếp ứng, mới về được trong trại. Đêm hôm ấy, Ngụy Khỏa đang ngồi ở trong trại, nghĩ quanh nghĩ quẩn, không biết dùng mưu kế gì, đang mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng người ghé tai và đọc ba chữ: “Thanh Thảo Bi”; đến lúc tỉnh dậy, không hiểu là nghĩa làm sao mà chớp mắt ngủ đi thì lại thấy như trước, mới nói chuyện với Ngụy Kỳ.

Ngụy Kỳ nói:

— Cách đây độ mười dặm, có một cái bãi cỏ, tên gọi “Thanh Thảo Bi”, hoặc là quân Tần sau này tất phải thua trận ở đây, vậy tôi xin đem một toán quân đến mai phục sẵn, rồi anh lập kế dụ quân giặc đến, hai bên cùng đánh thì mới phá vỡ được.

Ngụy Kỳ liền đem quân đến mai phục sẵn ở Thanh Thảo Bi. Ngụy Khỏa giả cách truyền lệnh rút quân trở về Lê Thành, quả nhiên Đỗ Hồi đem quân đuổi theo. Ngụy Khỏa giao chiến qua loa mấy hiệp rồi giả cách thua chạy, dụ Đỗ Hồi đến gần Thanh Thảo Bi. Quân mai phục của Ngụy Kỳ ở hai bên đổ ra, cùng với quân Ngụy Khỏa vây chặt lấy Đỗ Hồi. Đỗ Hồi chẳng sợ hãi chút nào cả, vẫn cầm cái khai sơn đại phủ, tả xung hữu đột; dần dần lui về phía Thanh Thảo Bi, bỗng thấy Đỗ Hồi mỗi bước lại ngã một cái, khác nào như người trượt chỗ nước băng. Quân Tấn thấy vậy reo rầm cả lên. Ngụy Khỏa ngẩng trông thấy một ông lão già, mình mặc áo vải, chân đi giày da, đang kết những dây cỏ lại, để làm cho vững chân Đỗ Hồi. Ngụy Khỏa và Ngụy Kỳ đi đến nơi, bắt sống được Đỗ Hồi. Quân Đỗ Hồi thấy chủ tướng bị bắt, đều bỏ chạy tán loạn cả, bị quân Tấn đuổi bắt, trong ba trăm người chỉ trốn thoát được bốn, năm chục người mà thôi.

Ngụy Khỏa hỏi Đỗ Hồi rằng:

— Mà cây có sức khỏe, cơ sao cũng bị bắt?

Đỗ Hồi nói:

— Không biết hai chân ta vướng phải vật gì mà khó cử động

quá, đó là lòng trời hại ta, chứ không phải là sức ta không đánh nổi.

Ngụy Khảo nghĩ lấy làm lạ. Ngụy Kỳ bàn với Ngụy Khảo rằng:

— Đỗ Hồi đã có sức khỏe, nếu ta để sống thì e lại sinh biến.

Ngụy Khảo nói:

— Ý ta cũng nghĩ như vậy!

Nói xong, truyền chém Đỗ Hồi, rồi đem đầu về Tắc Sơn nộp Tấn Cảnh công để lấy công. Đêm hôm ấy, Ngụy Kỳ nằm ngủ, lại thấy ông lão già ngày hôm trước đến trước mặt vái chào mà nói rằng:

— Tướng quân có biết vì cớ gì mà Đỗ Hồi bị bắt hay không. Vì tôi kết cớ lại để làm cho vương chân mà ngã đó.

Ngụy Khảo kính sợ, nói rằng:

— Tôi chưa được biết cụ bao giờ, sao cụ lại giúp tôi như vậy, tôi biết lấy gì mà trả ơn cụ!

Ông lão già nói:

— Tôi là thân phụ nàng Tổ Cơ. Tướng quân biết theo lời trị mệnh của tiên nhân mà gả chồng cho con gái tôi, vậy tôi cảm cái ơn ấy, đến đây để giúp tướng quân, sau này con cháu tướng quân còn được đời đời vinh hiển mãi.

Nguyên xưa thân phụ Ngụy Khảo là Ngụy Thù có một người thiếp yêu tên gọi Tổ Cơ. Mỗi khi Ngụy Thù đi đánh giặc lại dặn Ngụy Khảo rằng:

— Nếu ta ra trận mà chết đi, mày nên gả Tổ Cơ cho một người nào tử tế, khiến Tổ Cơ có chỗ mà nương tựa, chớ để cho hán phải khổ sở thì ta dầu chết cũng được yên lòng!

Đến lúc Ngụy Thù ốm nặng, lại dặn Ngụy Khảo rằng:

— Tổ Cơ là người thiếp yêu của ta, khi ta chết rồi, mày phải đem nàng ấy mà chôn theo ta, khiến cho ta ở dưới suối vàng có người làm bạn.

Nói xong thì chết. Ngụy Khảo an táng cho cha, không bắt Tổ Cơ phải chôn theo. Ngụy Kỳ nói:

— Anh không nhớ lời dặn lúc cha gần mất hay sao?

Ngụy Khảo nói:

— Thân phụ ta lúc thường vẫn dặn ta sau này giả chồng cho Tổ Cơ, đến lúc gần mất, lại dặn phải đem chôn theo, đó là lời dặn lúc mơ hoảng mà thôi; bởi vậy người hiếu tử nên theo trị mệnh, chớ theo loạn mệnh.

Sau Ngụy Khảo gả Tổ Cơ cho một người học trò. Vì Ngụy Khảo có cái âm đức ấy, vậy nên linh hồn thân phụ Tổ Cơ mới hiện lên kết cỏ để báo ơn. Ngụy Khảo thuật chuyện chiêm bao cho Ngụy Kỳ nghe. Ngụy Kỳ lấy làm chuyện lạ lùng. Vua tôi nước Tấn nghe tin Đỗ Hôi thua trận, đều sợ hãi mất vía. Tấn Cảnh công thưởng công Ngụy Khảo, phong cho đất Linh Hồ, lại đúc một quả chuông để kỷ niệm công thắng trận. Sau người Tấn lấy có quả chuông ấy tự Tấn Cảnh công đúc nên, bởi vậy mới gọi quả chuông là “Cảnh chung”. Tấn Cảnh công lại sai Sĩ Hội đem quân đi diệt nước Điền Thị, nước Lưu Vu và nước phụ thuộc của Lưu Vu là nước Đặc Thần. Mấy nước ấy đều là giống Xích Địch, từ đó địa giới các giống Xích Địch thuộc về nước Tấn tất cả.

Bấy giờ nước Tấn mất mùa, kẻ trộm nhiều lắm, Tuân Lâm Phủ dùng được một người có tài khéo dò xét để tìm bắt quân kẻ trộm, người ấy tên gọi là Khước Ung. Khước Ung thường ra chơi chợ, bỗng trở vào một người bảo là kẻ trộm, bắt đem về tra hỏi, quả nhiên là kẻ trộm thật. Tuân Lâm Phủ hỏi Khước Ung rằng:

— Tại sao ngươi lại biết được như vậy?

Khước Ung nói:

— Tôi trông con mắt người ấy: nom thấy những hàng hóa ở chợ thì có ý tham, nom thấy những người ở chợ thì có ý thẹn, sau nom thấy tôi đi tới nơi thì có ý sợ, bởi thế mà tôi biết là kẻ trộm.

Khước Ung mỗi ngày bắt được mấy chục đứa kẻ trộm, mà kẻ

trộm càng ngày càng nhiều. Quan Đại phu là Dương Thạch Chức nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

— Quan nguyên soái dùng Khước Ung để bắt trộm, nhưng tôi e rằng kẻ trộm chưa bắt hết mà Khước Ung chết đến nơi!

Tuân Lâm Phủ giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Tại làm sao thế?

HỒI THỨ 56

Tề Khoảnh công bày cuộc mua cười Phùng Sửu Phủ thay hình cứu chủ



Tuân Lâm Phủ dùng Khước Ung để bắt trộm, Dương Thạch Chúc biết là Khước Ung tất có kẻ giết chết nói với Tuân Lâm Phủ. Tuân Lâm Phủ hỏi có làm sao, Dương Thạch Chúc nói:

— Khước Ung cậy có tài dò xét, nhưng một mình không thể bắt hết được quân kẻ trộm, mà những quân kẻ trộm, tất thế nào cũng bày mưu lập kế hại Khước Ung, còn gì mà không chết!

Được ba ngày nữa, Khước Ung đang lúc đi chơi, bị một lũ mấy mươi đứa kẻ trộm xúm lại đánh chết, rồi cắt đầu đem đi mất. Tuân Lâm Phủ lo lắng, cũng ốm nặng chết. Tấn Cảnh công nghe thấy Dương Thạch Chúc khi trước có nói với Tuân Lâm Phủ về việc Khước Ung mới triệu vào mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi đã đoán trước được việc Khước Ung, vậy thì nhà ngươi có biết dùng mưu kế gì mà dẹp yên được lũ trộm kia không?

Dương Thạch Chúc nói:

— Dùng mưu trí mà trị quân trộm, khác nào như lấy đá mà chặn xuống cỏ, đám cỏ vẫn mọc lách vào khe đá được; dùng uy nghiêm mà trị quân trộm, khác nào như lấy đá mà chơi với đá, hai bên tất cùng phải vỡ tan, vậy nên muốn dẹp yên quân trộm

thì phải dùng cách mà khiến cho nó biết liêm sỉ, chứ bắt nhiều cũng không làm gì! Xin chúa công tôn trọng những thiện nhân ở trong triều, khiến cho kẻ bất thiện trông thấy mà biết sửa đổi, như thế thì lo gì chẳng có ngày dẹp yên quân trộm.

Tấn Cảnh công lại hỏi rằng:

— Thiện nhân nước Tấn ta ngày nay, ai là hơn cả, nhà người thử nói cho ta biết.

Dương Thạch Chúc nói:

— Không ai bằng Sĩ Hội. Sĩ Hội là người tín nghĩa liêm trực, mà không kiêu ngạo tàn ác, chúa công nên dùng.

Đến lúc Sĩ Hội có công đánh mấy nước về giống Xích Dịch. Tấn Cảnh công nói với Chu Định Vương, rồi cho Sĩ Hội làm thượng khanh thay quyền Tuân Lâm Phủ, lại thăng làm chức thái phó, phong cho ở đất Phạm, sau thành ra tổ họ Phạm. Sĩ Hội đem những khoa điều bắt trộm xóa bỏ tất cả, chỉ chuyên một việc khuyên bảo dân nên làm điều thiện, từ bấy giờ bao nhiêu trộm nước Tấn đều trốn sang nước Tần, nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh. Tấn Cảnh công lại có ý muốn làm bá chủ. Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

— Đời Tấn Văn công ta hội chư hầu ở Tiễn Thổ, đến đời Tấn Tương công ta hội chư hầu ở Tân Thành, các nước chư hầu đều một lòng theo nước Tấn ta cả. Từ khi ta thất tín ở Linh Bồ, thành ra tuyệt giao với Tần, đến lúc Tề, Tống có kẻ giết vua mà ta không sang hỏi tội, bởi vậy các nước ở Sơn Đông, mới khinh nước Tấn ta mà theo Sở. Sau nước Sở đánh Trịnh và Tống, ta cũng không sang cứu, thành ra Trịnh và Tống lại theo Sở nốt, chỉ còn mấy nước nhỏ như Vệ, Tào, vân vân là theo Tấn mà thôi. Nay chúa công muốn làm bá chủ, tất phải kết thân với nước Lỗ và nước Tề, rồi rình xem nước Sở có biến cố gì, ta sẽ thừa cơ sang đánh, để tranh lấy quyền bá chủ.

Tấn Cảnh công khen phải, liền sai quan thượng quân nguyên soái là Khước Khắc đem nhiều đồ lễ vật sang sứ nước Lỗ và nước Tề.

Lỗ Tuyên công cảm cái ơn Tề Huệ công định vị cho mình, bởi vậy thường sai người sang sinh lễ nước Tề; đến đời Tề Khoảnh công (Vô Giã) lên nối ngôi, nước Lỗ vẫn theo lệ cho người sang sinh lễ. Khước Khắc phụng mệnh Tấn Cảnh công sang sứ nước Lỗ, rồi cáo từ Lỗ Tuyên công sang nước Tề. Lỗ Tuyên công nhân tiện đến kỳ sang sinh lễ nước Tề, mới sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ cùng đi với Khước Khắc.

Khi Khước Khắc cùng Quý Tôn Hàng Phủ sang đến nước Tề, lại gặp có sứ nước Vệ là Tôn Lương Phu và sứ nước Tào là công tử Thủ, cũng sang sinh lễ nước Tề. Sứ thần bốn nước cùng vào triều kiến Tề Khoảnh công và dâng các đồ lễ vật để tỏ tình thân ái. Tề Khoảnh công trông thấy hình dáng bốn vị sứ thần, nghĩ thầm lấy làm quái lạ, mới nói với bốn vị sứ thần rằng:

— Xin mời các ngài về nghỉ ở nhà công quán, rồi ngày mai cùng dự tiệc cho vui!

Sứ thần bốn nước cáo từ lui ra, Tề Khoảnh công vào cung, trông thấy mẹ là Tiêu Thái phu nhân, vẫn hầy còn nhịn cười không được. Nguyên Tiêu Thái phu nhân là con gái Tiêu Quân, kết duyên với Tề Huệ công. Khi Tề Huệ công chết rồi, Tiêu Thái phu nhân ngày đêm thường khóc. Tề Khoảnh công là người có hiếu với mẹ, việc gì cũng cố làm cho mẹ được vui lòng. Phàm những chuyện buồn cười ở chốn dân thôn, đều thuật lại cho mẹ nghe, để muốn cho mẹ được tươi cười vui vẻ. Hôm ấy, Tề Khoảnh công cứ cười ngặt nghẽo mà không nói là việc gì. Tiêu Thái phu nhân hỏi rằng:

— Có chuyện gì mà con vui cười như vậy?

Tề Khoảnh công nói:

— Hôm nay có một chuyện rất quái lạ là: Tấn, Lỗ, Vệ, Tào, bốn nước đều sai sứ thần đến sinh lễ nước ta, mà sứ thần nước Tấn là Khước Khắc thì chột mắt, chỉ có một mắt trông được mà thôi; sứ thần nước Lỗ là Quý Tôn Hàng Phủ thì hói đầu trên chẳng có một cái tóc nào; sứ thần nước Vệ là Tôn Lương Phu thì khiễng chân, một bên cao và một bên thấp; sứ thần nước Tào là công tử

Thủ thì gù lưng, mặt cứ cúi xuống đất. Con thiết tưởng người ta có tàn tật là thường, nhưng mỗi người một tật, mà lại cùng đến nước ta một lúc, quái lạ như vậy, tài nào chẳng phải buồn cười!

Tiêu Thái phu nhân không tin mà nói rằng:

— Ta muốn xem có được không?

Tề Khoảnh công nói:

— Cứ theo lệ thì sứ thần đến nước mình, sau khi công yến thì đến tư yến. Ngày mai con bày tiệc ở trong vườn hoa, mời sứ thần bốn nước vào ăn yến, tất phải đi qua ở dưới Sùng Đài; bấy giờ thân mẫu mắc màn ngồi ở trên Sùng Đài mà nom trộm, phỏng có khó gì!

Khi các sứ thần cùng dự công yến xong, Tề Khoảnh công lại mời vào vườn hoa để dự tư yến. Cứ theo như lệ cũ, sứ thần các nước đến nước nào thì những xe ngựa và người hầu, nước ấy đều phải cung ứng cả. Tề Khoảnh công chủ ý muốn cho mẹ buồn cười, mới mật truyền cho trong nước chọn lấy bốn người: một người chột mắt, một người hói đầu, một người khiễng chân và một người gù lưng, để dong xe cho sứ thần bốn nước:

1.- Khước Khắc (sứ thần nước Tấn) chột mắt thì lại dùng người chột mắt dong xe.

2.- Quý Tôn Hàng Phủ (sứ thần nước Lỗ) hói đầu thì lại dùng người hói đầu dong xe.

3.- Tôn Lương Phu (sứ thần nước Vệ) khiễng chân thì lại dùng người khiễng chân dong xe.

4.- Công tử Thủ (sứ thần nước Tào) gù lưng thì lại dùng người gù lưng dong xe.

Quan thượng khanh nước Tề là Quốc Tá (con Quốc Quý Phủ) can rằng:

— Việc tiếp đãi sứ thần các nước là một việc lớn, nên phải kính trọng mới được, không phải chuyện đùa!

Tề Khoảnh công không nghe. Bấy giờ sứ thần các nước đi xe

qua dưới Sùng Đài, thành hai người chột mắt, hai người hói đầu, hai người khiễng chân và hai người gù lưng. Tiêu Thái phu nhân ngồi ở trên đài ở màn ra trông, bỗng bật cười to lên. Các thị nữ hầu chung quanh đều bụng miệng cười cả. Tiếng cười vang ra đến ngoài. Khước Khắc lúc mới trông thấy người dong xe chột mắt cũng cho là sự ngẫu nhiên, không lấy làm lạ, đến lúc nghe tiếng phụ nữ cười ở trên đài, trong lòng nghi hoặc, khi vào ăn yến, chỉ uống qua mấy chén rượu, rồi cáo từ lui ra. Ra đến nhà công quán, sai người hỏi xem ai ở trên đài mà cười như vậy, mới biết là Tiêu Thái phu nhân.

Được một lúc, sứ thần nước Lỗ, nước Vệ và nước Tào đều đến thuật chuyện lại với Khước Khắc và bảo Khước Khắc rằng:

— Nước Tề cố ý chọn người dong xe để đùa giỡn chúng ta, thế thì còn ra nghĩa lý gì nữa!

Khước Khắc nói:

— Chúng ta nghĩ tình tử tế mà đến sinh lễ, lại bị chúng làm nhục, nếu không báo thù được thì sao gọi là trượng phu.

Bọn Quý Tôn Hàng Phủ ba người đồng thanh mà đáp rằng:

— Nếu ngài đem quân ra đánh Tề thì chúng tôi xin tâu với chúa công chúng tôi kéo cả nước sang để mà đánh giúp.

Khước Khắc nói:

— Các ngài đã đồng tâm như vậy thì xin cùng nhau uống máu ăn thề.

Thề rằng: “Khi khởi binh đánh Tề, hễ ai không chịu cố sức thì quỷ thần tru diệt!”

Sứ thần bốn nước đêm hôm ấy họp nhau thương nghị suốt sáng. Đến sáng hôm sau, nước nào về nước ấy, chẳng vào cáo từ với Tề Khoảnh công nữa. Quốc Tá quan thượng khanh nước Tề thở dài mà than rằng:

— Tai vạ nước Tề ta, sinh ra từ việc này!

Bấy giờ Quý Tôn Hàng Phủ đang cầm quyền chính nước Lỗ, từ

khi đi sứ nước Tề về, quyết chí báo thù, nghe tin Khước Khắc nói với Tấn Cảnh công xin khởi binh đánh Tề, chỉ vì cùng với quan thái phó là Sĩ Hội không hợp ý nhau, vậy nên Tấn Cảnh công không cho, trong lòng Quý Tôn Hàng Phủ lại càng nóng nảy lắm, liền tâu với Lỗ Tuyên công cho người sang mượn quân nước Sở. Gặp bấy giờ Sở Trang Vương (Lũ) ốm chết, thế tử Thẩm nối ngôi, mới lên mười tuổi, tức là Sở Cung Vương. Sở Cung Vương đang có tang, mới từ chối cho nước Lỗ mượn quân. Quý Tôn Hàng Phủ có ý tức giận vô cùng.

Bỗng có người ở nước Tấn về thuật chuyện Khước Khắc, ngày đêm khuyên bảo Tấn Cảnh công đánh Tề, nói là đánh Tề có lợi, nếu không đánh Tề thì không làm được bá chủ, bởi vậy Tấn Cảnh công nghe lời. Sĩ Hội biết là không thể can được Khước Khắc, đã cáo lão bỏ về, hiện Khước Khắc làm trung quân nguyên soái, cầm quyền chính nước Tấn, chẳng bao lâu nữa sẽ khởi binh đi đánh. Quý Tôn Hàng Phủ mừng lắm, liền sai công tôn Quy Phủ (con Trọng Toại) sang sứ nước Tấn, để hẹn ngày khởi binh. Bấy giờ họ Mạnh Tôn, Thúc Tôn và Quý Tôn ở nước Lỗ, con cháu mỗi ngày một cường thịnh, Lỗ Tuyên công lo lắm, chỉ sợ sau này lại xâm chiếm quyền thế của con cháu mình, mới nhân khi công tôn Quy Phủ sang sứ Tấn, mới cầm lấy tay mà dặn rằng:

— Ba họ Hoàn mỗi ngày một cường thịnh, mà công thất mỗi ngày một suy yếu, nhà người cũng đã biết cả. Nay nhà người sang sứ Tấn, nên đem sự tình nói với vua tôi nước Tấn, nhờ binh lực mà trừ ba họ ấy đi thì xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám quên ơn. Nhà người phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Quy Phủ phụng mệnh đem nhiều lễ vật sang nước Tấn, nghe nói Tấn Cảnh công đang tin yêu Đồ Ngạn Giả, cho làm quan tư khấu, mới đem lễ vật sang biếu Đồ Ngạn Giả và nói việc Lỗ Tuyên công muốn đuổi ba họ Hoàn. Đồ Ngạn Giả khi trước đắc tội Triệu Thuần, mới kết giao với Loan Thư và Khước Khắc rất thân mật, liền đem lời công tôn Quy Phủ nói với Loan Thư. Loan Thư nói:

— Quan nguyên soái ta (trở Khước Khắc) đang giao ước với Quý Tôn Hàng Phủ để cùng đánh Tề thì việc ấy khó lòng làm được, âu là ta thử dò ý xem sao.

Loan Thư nhân lúc thông thả, nói chuyện với Khước Khắc. Khước Khắc nói:

— Công Tôn Quy Phủ muốn làm loạn nước Lỗ ta, chớ nên nghe.

Khước Khắc viết một tờ mật thư sai người phi báo với Quý Tôn Hàng Phủ ở nước Lỗ. Quý Tôn Hàng Phủ nổi giận nói:

— Ngày trước giết công tử Ác và công tử Thị, đều là mưu của Trọng Toại, ta đã làm ngơ, không thêm nói đến, nay con là công tôn Quy Phủ lại lập mưu định đuổi ta, thế mới thật là nuôi hổ có ngày di hại!

Nói xong liền đem tờ mật thư của Khước Khắc đưa cho Thúc Tôn Kiều Như xem. Thúc Tôn Kiều Như nói:

— Chúa công không ra coi triều, đã một tháng nay nói có bệnh ốm, chẳng qua giả dối đó mà thôi, bây giờ chúng ta cùng thăm bệnh mà đến tận giường nằm của chúa công để hỏi xem việc này ra làm sao.

Thúc Tôn Kiều Như lại sai người mời Trọng Tôn Miệt đến để cùng vào một thể. Trọng Tôn Miệt từ chối mà nói rằng:

— Vua tôi không có phép đối chất phải trái với nhau, tôi không dám đi.

Quý Tôn Hàng Phủ và Tề Khoảnh công lại rủ quan tư khấu là Tang Tôn Hứa (con là Tang Văn Trọng) cùng đi, ba người vào đến cửa cung nghe tin Lỗ Tuyên công ốm nặng, mới không vào yết kiến nữa, lại rủ nhau cùng về. Ngày hôm sau, Lỗ Tuyên công mất, Quý Tôn Hàng Phủ lập thế tử Hắc Quang lên nối ngôi (bấy giờ mới mười ba tuổi) tức là Lỗ Thành công. Lỗ Thành công tuổi hãy còn nhỏ việc gì cũng giao quyền cho Quý Tôn Hàng Phủ. Quý Tôn Hàng Phủ họp các quan đại lại mà thương nghị rằng:

— Nay vua thì nhỏ, nước thì yếu, tất phải chinh đồn hình pháp lại mới được. Trọng Toại ngày trước giết vua nọ lập vua kia để cố ý xu mệnh nước Tề, làm cho ta cùng với nước Tấn bất hòa với nhau, bây giờ ta nên xét lại mà trị tội.

Các quan đại phu đều vâng dạ xin theo mệnh. Quý Tôn Hàng Phủ liền sai quan tư khấu là Tang Tôn Hứa đuổi hết những tộc đảng của Trọng Toại. Khi Công Tôn Quy Phủ ở nước Tấn về chưa đến địa giới nước Lỗ, nghe tin Lỗ Tuyên công mất, Quý Tôn Hàng Phủ đang trị tội tiên nhân nhà mình, tức khắc bỏ trốn sang nước Tề. Tề Khoảnh công nghe tin nước Lỗ cùng Tấn hợp mưu đánh Tề, một mặt sai người giao hiếu với Sở, còn một mặt đem quân đi đánh Lỗ, tiến qua đất Bình Âm, kéo thẳng đến thành Long Ấp. Tướng nước Tề là Lư Bồ Tựu Khôi bị quân ở Bắc môn thành Long Ấp bắt được. Tề Khoảnh công sai người gọi quân Lỗ, ở trên mặt thành mà bảo rằng:

— Hễ chịu trả lại Lư Bồ tướng quân (tức là Lư Bồ Tựu Khôi) của ta thì ta sẽ rút quân về.

Quân Lỗ không tin, giết chết Lư Bồ Tựu Khôi, đem căng xác ở trên mặt thành. Tề Khoảnh công nổi giận, truyền cho quân sĩ bốn mặt ra sức cố đánh. Khi phá vỡ được thành Long Ấp rồi, Tề Khoảnh công đem bao nhiêu người ở Bắc môn, bất cứ quân hay là dân, đều giết hết sạch cả, để báo thù khi trước giết chết Lư Bồ Tựu Khôi. Tề Khoảnh công toan tiến binh thì nghe báo có tướng nước Vệ là Tôn Lương Phu đã đem quân vào địa giới nước Tề. Tề Khoảnh công nói:

— Nước Vệ rình ta đem quân đi vắng mà đến xâm phạm nước ta, nay ta nên tức khắc quay về để đón đánh quân Vệ.

Tề Khoảnh công lưu một toán quân đóng giữ Long Ấp, còn đại binh thì rút về phía Nam. Đi đến đất Tân Trúc (đất nước Vệ) bỗng gặp quân nước Vệ. Quan phó tướng nước Vệ là Thạch Tắc nói với Tôn Lương Phu rằng:

— Ta phụng mệnh sang đánh Tề là nhân lúc vua Tề đem quân đi vắng; nay vua Tề đã về, không nên đánh vội, hãy chờ quân

Tấn và quân Lỗ đến để cùng hợp sức nhau thì mới có thể toàn thắng được.

Tôn Lương Phu nói:

— Ta chỉ cốt báo cái thù vua Tề cười ta khi trước, nay gặp vua Tề, có lẽ nào ta lại không đánh.

Tôn Lương Phu không nghe lời Thạch Tắc, đêm hôm ấy đem quân tiến sang đánh dinh quân Tề. Quân Tề biết là quân Vệ thế nào cũng lên đến đánh, đã phòng bị trước cả. Khi Tôn Lương Phu vào đến dinh quân Tề, thành ra một cái dinh bỏ không. Tôn Lương Phu toan quay trở ra thì phía tả có Quốc Tá, phía hữu có Cao Cố đem quân vây kín lại. Tề Khoảnh công cũng kéo đại binh đến, quát to lên rằng:

— Thằng khiêng chân kia! Liệu mà nộp đầu đi!

Tôn Lương Phu liệu chết chống lại, may gặp có toán quân Ninh Tướng và Hướng Cầm đến tiếp ứng mới chạy thoát được. Tề Khoảnh công giục quân đuổi theo, lại vừa gặp có toán quân của Thạch Tắc (tướng nước Vệ) kéo đến. Thạch Tắc bảo Tôn Lương Phu rằng:

— Quan nguyên soái cứ đi trước, để mặc tôi đối địch với quân Tề.

Tôn Lương Phu vội vàng kéo quân chạy thẳng. Chạy chưa được một dặm, lại thấy ở trước mặt có một toán quân kéo đến, Tôn Lương Phu thở dài mà than rằng:

— Ở đây lại có quân Tề mai phục thì ta khó lòng mà giữ được toàn tính mệnh!

Khi gần đến nơi, có một viên tướng ngồi ở trong xe, cúi đầu chào mà nói rằng:

— Chúng tôi không biết là nguyên soái giao chiến với quân Tề, vậy nên không kịp tiếp ứng, xin nguyên soái tha lỗi.

Tôn Lương Phu hỏi:

— Nhà người là ai?

Viên tướng ấy đáp rằng:

— Tôi là quan trấn thủ ở đất Tân Trúc, tên gọi Trọng Thúc Vu Hề. Quân sĩ của tôi đem theo đây cũng đủ giao chiến với Tề một trận, xin nguyên soái chớ ngại!

Tôn Lương Phu mới được yên lòng, bảo Trọng Thúc Vu Hề rằng:

— Quan phó tướng quân Thạch Tắc còn ở phía sau, nhà ngươi nên đem quân tiếp ứng.

Trọng Thúc Vu Hề vâng lời, liền đem quân đi ngay. Lại nói chuyện Tề Khoảnh công gặp quân Thạch Tắc, vừa toan giao chiến thì nghe báo có quân của Trọng Thúc Vu Hề đến tiếp ứng. Tề Khoảnh công sợ ở đất nước Vệ, binh lực không kế tiếp được, mới rút quân trở về. Thạch Tắc và Trọng Thúc Vu Hề cũng không đuổi theo nữa. Tôn Lương Phu tụ tập những quân bị thua, vào trong thành. Tân Trúc yên nghỉ mấy ngày. Các tướng hỏi Tôn Lương Phu, xin cho biết hôm nào thì rút quân về.

Tôn Lương Phu nói:

— Ta vốn định báo thù nước Tề, nay lại bị nước Tề đánh thua, còn mặt mũi nào về trông thấy chúa công ta nữa! Nay ta định sang mượn quân nước Tấn để bắt cho được vua Tề thì ta mới thỏa lòng!

Tôn Lương Phu liền lưu bọn Thạch Tắc đóng quân ở Tân Trúc, còn mình thì thân hành sang nước Tấn để mượn quân. Gặp bấy giờ quan tư khấu nước Lỗ là Tang Tôn Hứa cũng sang mượn quân nước Tấn, mới cùng Tôn Lương Phu vào nói trước với Khước Khắc, rồi sau yết kiến Tấn Cảnh công. Khước Khắc cố ý khuyên Tấn Cảnh công, bởi vậy Tấn Cảnh công cũng phải nghe lời, cho Khước Khắc cử đại binh đi đánh Tề. Tang Tôn Hứa về nước Lỗ để báo trước cho Quý Tôn Hàng Phủ biết. Quý Tôn Hàng Phủ cũng đem quân sang hội ở đất Tân Trúc. Tôn Lương Phu lại sai người sang ước với công tử Thủ ở nước Tào. Công tử Thủ cũng đem quân đến Tân Trúc để bàn việc đánh Tề. Quân thám tử của Tề Khoảnh công nghe tin quan tư khấu nước Lỗ là Tang

Tôn Hứa mượn được quân Tấn, về báo Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công nói:

— Nếu để cho quân vào đất ta thì dân trong nước đều phải sợ hãi, âu là ta đem quân ra ngoài cõi để mà đón đánh.

Tề Khoảnh công đem quân đi đón quân Tấn, nghe nói quân Tấn đã đóng ở núi Ma Kê, mới sai sứ sang thỉnh chiến. Khước Khắc (nguyên soái nước Tấn) hẹn đến ngày hôm sau thì khai chiến. Quan đại tướng nước Tề là Cao Cố nói với Tề Khoảnh công rằng:

— Nước ta cùng với nước Tấn xưa nay chưa giao chiến bao giờ, không biết người nước Tấn bạo hay là nhát, để tôi xin sang trước, thử xem ra làm sao.

Cao Cố lên xe đi thẳng sang dinh quân Tấn để khiêu chiến. Trong dinh quân Tấn có một viên tiểu tướng đi xe ra. Cao Cố cầm một miếng đá lớn, ném trúng vào đầu viên tiểu tướng ấy. Viên tiểu tướng ấy ở trên xe ngã lăn xuống. Người dong xe sợ hãi, vội vàng bỏ chạy, Cao Cố nhảy ngay lên xe của quân Tấn, tay cầm dây cương, đánh ngựa chạy thẳng về dinh quân Tề; lại đi giễu một vòng nữa, vừa đi vừa reo ầm lên rằng:

— Ai có mua sức khỏe, ta bán bớt cho!

Quân Tề đều vỗ tay cười. Khi quân Tấn biết mà ra đuổi theo thì đã không kịp. Cao Cố vào nói với Tề Khoảnh công rằng:

— Quân Tấn dẫu nhiều, nhưng ít người có can đảm, không can chi mà sợ hãi.

Ngày hôm sau, Tề Khoảnh công xông vào trong trận, truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Quân Tấn chết hại rất nhiều. Giải Chương (tướng nước Tấn) cánh tay bị hai mũi tên, máu chảy ròng ròng xuống đến bánh xe, mà vẫn cố gắng, tay cầm cương ngựa. Khước Khắc đang đánh trống thúc quân tiến vào, cũng bị một mũi tên trúng sườn bên tả, máu chảy xuống đến tận gối. Tiếng trống đã nghe hơi chậm chậm. Giải Chương nói:

— Tai mắt quân sĩ cốt ở ngọn cờ và tiếng trống, nay dẫu bị

thương, nhưng chưa đến nỗi chết thì cũng nên cố sức để mà cầm quân cho vững.

Trịnh Khâu Hoãn (quan xa hữu nước Tấn) khen lời Giải Chương nói phải, và bảo Khước Khắc rằng:

— Chết sống tại số, không can chi mà sợ hãi!

Khước Khắc lại ra sức đánh trống để thúc quân, Giải Chương giục ngựa, xông thẳng mũi tên mà tiến vào. Trịnh Khâu Hoãn tay trái cầm nón che cho Khước Khắc, còn tay phải thì cầm giáo để đánh giặc. Quân Tấn nghe tiếng trống, tưởng là thắng trận, tranh nhau tiến vào. Quân Tề không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Hàn Quyết thấy Khước Khắc bị thương nặng, liền nói với Khước Khắc rằng:

— Quan nguyên soái hãy tạm nghỉ, để mặc tôi đuổi theo quân giặc.

Hàn Quyết đem quân đuổi theo. Quân Tề sợ hãi bỏ chạy toán loạn. Tề Khoảnh công vòng quanh núi Hoa Bất Trú mà chạy. Hàn Quyết trông thấy xe kim dư của Tề Khoảnh công, liền cố sức đuổi đánh. Phùng Sửu Phủ (quan xa hữu nước Tề) bảo Bính Hạ (người dong xe cho Tề Khoảnh công) rằng:

— Tướng quân giao cương ngựa lại cho tôi, rồi tháo ra ngoài vòng vây lấy quân cứu viện!

Bấy giờ quân Tấn kéo đến nhiều lắm, vây núi Hoa Bất Trú ba vòng. Phùng Sửu Phủ bảo Tề Khoảnh công rằng:

— Bây giờ việc nguy cấp đến rồi! Chúa công nên cởi ngay áo cấm bào ra để cho tôi mặc, giả cách làm chúa công, còn chúa công thì mặc áo của tôi mà cầm cương xe đánh lừa quân Tấn. Vạn nhất có điều gì, tôi xin chết thay chúa công, chúa công mới có thể trốn thoát được.

Tề Khoảnh công theo lời, vừa đổi áo xong thì quân Hàn Quyết kéo đến. Hàn Quyết trông thấy người mặc áo cấm bào, tưởng là Tề Khoảnh công, mới nắm lấy cương ngựa mà bảo rằng:

— Chúa công tôi theo lời xin của nước Lỗ và nước Vệ, có sai tôi đem quân tới đây; nay tôi đã gặp nhà vua, xin mời nhà vua quá bộ sang nước tôi một chút.

Phùng Sửu Phủ giả cách kêu khát nước quá, không thể nói được, rồi cầm cái bầu đưa cho Tề Khoảnh công mà bảo rằng:

— Phùng Sửu Phủ! Nhà ngươi đi lấy cho ta bầu nước.

Tề Khoảnh công xuống xe, giả cách ra suối lấy nước, khi lấy được nước, lại kêu nước đục, đi tìm chỗ nước trong, rồi lần lần đi quanh về phía hữu mà trốn, may lại gặp có tướng nước Tề là Trịnh Chu Phủ vừa đi xe đến, bảo Tề Khoảnh công rằng:

— Bính Hạ nay bị hãm ở trong đám quân Tấn, không ra được rồi! Thế lực quân Tấn bây giờ to lắm, có con đường này là ít quân giặc mà thôi, chúa công nên thừa cơ mau.

Trịnh Chu Phủ tức thì đưa dây cương cho Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công lên xe chạy thoát. Hàn Quyết sai người báo với Khước Khắc rằng:

— Đã bắt được vua Tề rồi!

Khước Khắc mừng lắm. Khi Hàn Quyết giải đến, Khước Khắc trông thấy biết không phải vua Tề liền nổi giận mà hỏi Phùng Sửu Phủ rằng:

— Nhà ngươi là ai?

Phùng Sửu Phủ nói:

— Tôi là quan xa hữu nước Tề, tên gọi Phùng Sửu Phủ, còn chúa công tôi tức là người lúc nãy xuống suối đi lấy nước đó.

Khước Khắc giận lắm, nói:

— Nhà ngươi dám mạo nhận làm vua Tề, để đánh lừa quân ta thì ta tất phải chiếu quân pháp mà trị tội.

Khước Khắc truyền cho quân sĩ đem Phùng Sửu Phủ ra chém. Phùng Sửu Phủ kêu to lên rằng:

— Quân sĩ nước Tấn hãy nghe ta nói: Từ nay chớ ai có thay

vua trong lúc hoạn nạn như Phùng Sửu Phủ này mà lại phải chết!

Khước Khắc lại sai cỡi trói cho Phùng Sửu Phủ mà bảo quân sĩ rằng:

— Người ta biết tận trung với nhà vua, ta không nên giết.

Khước Khắc cho Phùng Sửu Phủ ngồi xe, đem về nước Tấn. Tề Khoảnh công về đến dinh quân Tề, nghĩ cái ơn Phùng Sửu Phủ cứu sống mình, lại lén vào trong đám quân Tấn để tìm Phùng Sửu Phủ, ra rồi lại vào, cả thấy đến ba lần. Quốc Tá và Cao Cố nghe tin Tề Khoảnh công thua trận, vội vàng đem quân đến tiếp ứng, thấy Tề Khoảnh công ở trong đám quân Tấn ra, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Sao chúa công lại khinh thường mà xông vào trong chỗ hang hổ như vậy?

Tề Khoảnh công nói:

— Phùng Sửu Phủ thay ta mà bị hãm ở trong đám quân giặc, chưa biết sống chết thế nào, vậy nên ta ngồi không yên được, lại phải xông vào để tìm hân.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo quân Tấn đã kéo đến. Quốc Tá nói với Tề Khoảnh công rằng:

— Nay quân ta đã bắt lợi, chúa công chớ ở đây lâu, nên mau mau rút quân về nước, để đợi quân Sở đến cứu.

Tề Khoảnh công theo lời, rút quân về Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Khước Khắc đem đại binh cùng với quân Lỗ, Vệ, Tào kéo thẳng sang nước Tề, đi qua đến quan ải nào cũng đốt phá tàn hại, định diệt hân nước Tề.

HỒI THỨ 57

Vu Thân kết duyên với Hạ Cơ

Trình Anh đền ơn cho Triệu Thuần



Quân Tấn đuổi theo Tề Khoảnh công đến đất Viên Lâu. Tề Khoảnh công sợ hãi, họp các tướng lại để hỏi kế. Quốc Tá nói với Tề Khoảnh công rằng:

— Tôi xin đem cái kỷ hiển và cái ngọc khánh sang lễ nước Tấn để xin giảng hòa; còn những đất ta xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ khi trước thì trả lại cho hai nước ấy.

Tề Khoảnh công nói:

— Theo như lời nhà ngươi thì ta xử với Tấn quá phải lắm rồi, nếu Tấn không nghe thì thế nào cũng phải cố sức đánh!

Quốc Tá vâng mệnh đem kỷ hiển và ngọc khánh sang dinh quân Tấn, vào nói với Hàn Quyết. Hàn Quyết nói:

— Vì nước Tề hay xâm chiếm nước Lỗ và nước Vệ, vậy thì chúa công tôi phải sai chúng tôi đem quân tới đây, chứ chúa công tôi thù gì với nước Tề.

Quốc Tá nói:

— Tôi xin tâu với chúa công tôi trả lại những đất xâm chiếm của Lỗ và Vệ thì tướng quân nghĩ thế nào?

Hàn Quyết nói:

— Việc ấy quyền tại quan nguyên soái (trở Khước Khắc) tôi,

chứ tôi không dám quyết.

Nói xong, liền đưa Quốc Tá vào yết kiến Khước Khắc. Khước Khắc trông thấy Quốc Tá, hầm hầm nổi giận. Quốc Tá đối đáp rất có lễ phép. Khước Khắc nói:

— Nước ngươi đã sắp mất đến nơi, lại còn muốn dùng lời nói khéo để làm kế hoãn binh hay sao! Nếu thực lòng xin giảng hòa thì phải theo ta hai điều.

Quốc Tá nói:

— Hai điều là những điều gì, xin ngài cho biết.

Khước Khắc nói:

— Một là nước ngươi phải đưa Tiêu Quân sang ở nước ta để làm tin; hai là trong địa giới nước Tề phải đắp một con đường từ Tây sang Đông, để vạn nhất sau này nước Tề có bội ước thì ta giết người làm tin ấy, và đem quân sang đánh có thể đi từ Tây sang Đông được.

Quốc Tá nổi giận mà nói rằng:

— Quan nguyên soái nghĩ lầm! Tiêu Quân là ai, tức là thân mẫu chúa công tôi, cũng chẳng khác gì thân mẫu vua nước Tấn, có lẽ nào lại đem quốc mẫu làm tin bao giờ! Còn ruộng đất ở trong nước tôi còn phải tùy theo địa thế, nếu vì nước Tấn mà đổi tất cả thì khác gì một nước đã mất rồi. Quan nguyên soái nói như thế là ý không muốn cho nước tôi giảng hòa.

Khước Khắc nói:

— Không muốn cho giảng hòa thì nước ngươi làm gì nổi!

Quốc Tá nói:

— Quan nguyên soái chớ có khinh nước Tề tôi quá! Nước tôi dầu bị thua một trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm, quan nguyên soái không cho hòa thì tôi xin thu thập quân mã, cùng với quan nguyên soái quyết chiến một trận nữa. Một trận không được thì hai trận, nếu hai trận không được thì ba trận, nếu ba trận cũng không được thì bấy giờ nước Tề tôi là của nước

Tấn, cần gì còn phải gởi người làm tin và đắp đường từ Tây sang Đông làm gì! Tôi cũng xin từ biệt quan nguyên soái.

Quốc Tá liền ném cái kỷ hiển và cái ngọc khánh xuống đất, rồi chấp tay vái chào mà lui ra. Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu đứng ở sau màn nghe nói, chạy ra bảo Khước Khắc rằng:

— Làm như vậy thì nước Tề giận ta quá lắm, tất có sức đánh ta, không có lẽ ta thắng mãi, chỉ bằng ta theo lời là hơn.

Khước Khắc nói:

— Sứ nước Tề đã đi rồi thì biết làm thế nào?

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

— Ta nên sai người đuổi theo mà gọi lại.

Khước Khắc liền sai người đuổi theo, mời Quốc Tá hãy trở lại dinh quân Tấn. Khước Khắc bảo Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu cùng Quốc Tá làm lễ tương kiến, rồi lại nói với Quốc Tá rằng:

— Tôi sợ không làm được việc thì có lỗi với chúa công tôi, bởi vậy tôi chưa dám nhận lời, nay quan đại phu nước Lỗ và nước Vệ (trở Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu) đã cùng nói với thì tôi cũng không dám trái ý.

Quốc Tá nói:

— Quan nguyên soái đã thuận cho nước tôi giảng hòa thì xin uống máu ăn thề:

“Nước Tề nhận phải triều cống nước Tấn, lại trả những đất xâm chiếm của nước Lỗ và Vệ. Nước Tấn nhận phải rút quân về và không được xâm phạm của cải nước Tề”.

Hai bên cùng uống máu ăn thề xong. Khước Khắc lại tha cho Phùng Sửu Phủ trở về nước Tề. Tề Khoảnh công cho Phùng Sửu Phủ làm thượng khanh. Bọn Khước Khắc thắng được quân Tề, trở về nước Tấn. Tấn Cảnh công đều gia phong thái ấp cho, lại cho làm tân trung nguyên soái, Triệu Quát làm phó; Cửng Sóc làm tân thượng quân nguyên soái, Hàn Xuyên làm phó; Tuân

Trụ làm hạ quân nguyên soái, Triệu Chiên làm phó, đều được phong chức quan khanh cả.

Quan tư khấu là Đồ Ngạn Giả thấy họ Triệu hưng thịnh, càng đem lòng ghen ghét ngày đêm chỉ cố tìm sự lầm lỗi của họ Triệu để dèm pha với Tấn Cảnh công; lại mật kết với họ Loan và Khước, khiến cho hai họ ấy cùng về bè với mình.

Tề Khoảnh công từ khi bị thua về, hết lòng sửa sang chính trị để báo thù nước Tấn. Vua tôi nước Tấn cũng sợ nước Tề báo thù, không giữ được nghiệp bá chủ, lại bắt các nước phải trả lại nước Tề những đất mà nước Tề đã xâm chiếm khi trước, từ bấy giờ các nước chư hầu cho nước Tấn là không có tín nghĩa, mới không tin phục nước Tấn nữa.

Lại nói chuyện Hạ Cơ nước Trần từ khi kết duyên với quan liên doãn nước Sở là Tương Lão, chưa được một năm thì Tương Lão phải đi đánh trận ở Bí Địa. Hạ Cơ mới cùng với con riêng của Tương Lão là Hắc Yêu tư thông; đến lúc Tương Lão bị chết trận, Hắc Yêu say mê Hạ Cơ, không đi tìm xác Tương Lão, người trong nước ai cũng chê cười, Hạ Cơ lấy làm xấu hổ, muốn mượn tiếng đi tìm xác Tương Lão để trở về nước Trịnh (nguyên Hạ Cơ là con gái nước Trịnh, trước lấy chồng ở nước Trần). Tước thân công ở nước Sở là Khuất Vu thuê người mật báo với Hạ Cơ rằng:

— Thân công có lòng yêu mến nàng lắm, nếu nàng về nước Trịnh hôm nào thì hôm ấy ngài sẽ sang cưới ngay.

Khuất Vu lại sai người nói với Trịnh Tương công rằng:

— Hạ Cơ muốn về nước nhà, sao nhà vua không sai người đón về.

Trịnh Tương công quả nhiên sai sứ sang nước Sở để xin đón Hạ Cơ. Sở Trang Vương hỏi các quan đại phu rằng:

— Vua Trịnh lại sai sứ sang đón Hạ Cơ là vì có gì?

Khuất Vu tâu với Sở Trang Vương rằng:

— Hạ Cơ muốn tìm xác Tương Lão, người nước Trịnh có ý

muốn giúp cho được việc, vậy nên mới sai người sang đón về.

Sở Trang Vương nói:

— Xác Tương Lão chết ở nước Tấn, người nước Trịnh giúp thế nào được?

Khuất Vu nói:

— Tuân Dinh là con yêu của Tuân Thủ, nay bị giam ở nước Sở ta, Tuân Thủ thương nhớ lắm! Bây giờ Tuân Thủ mới được lên làm chức trung quân phó tướng ở nước Tấn, lại quen biết với quan đại phu nước Trịnh là Hoàng Thú, tất thế nào rồi cũng nhờ Hoàng Thú điều đình với nước Sở ta, xin đem thi thể công tử Cốc Thần (con Sở Trang Vương) và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Vua nước Trịnh vì việc giao chiến ở Bí Địa, sợ nước Tấn đem quân sang hởi tội, cũng muốn nhân việc này để lấy lòng nước Tấn, đó là tình thực, chứ không còn nghi ngờ gì nữa!

Nói chưa dứt lời thì Hạ Cơ vào biệt Sở Trang Vương, tâu việc xin về nước Trịnh, vừa tâu vừa khóc, hai hàng nước mắt lã chã châu rơi. Lại nói với Sở Vương Trang rằng:

— Nếu không tìm được xác Tương Lão thì thiếp xin thế không trở về nước Sở nữa!

Sở Trang Vương có lòng thương mà cho đi. Hạ Cơ đi sang nước Trịnh. Khuất Vu lại mật đưa thư cho Trịnh Tương công xin cưới Hạ Cơ làm vợ. Trịnh Tương công không biết việc Sở Trang Vương và công tử Anh Tề khi trước muốn lấy Hạ Cơ, lại thấy Khuất Vu đang được trọng dụng ở nước Sở, cũng muốn kết thân, mới nhận đồ lễ cho cưới. Người nước Sở không ai biết chuyện ấy cả. Khuất Vu lại sai người sang bảo Tuân Thủ nước Tấn đem thi thể công tử Cốc Thần và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Tuân Thủ viết thư cho Hoàng Thú (quan đại phu nước Trịnh) để nói hộ với Sở Trang Vương.

Sở Trang Vương muốn được thi thể con mình là công tử Cốc Thần, mới tha cho Tuân Dinh được trở về nước Tấn. Đến lúc quân nước Tấn đánh Tề, Tề Khoảnh công sai sứ sang cầu nước

Sở, gặp bấy giờ nước Sở mới có tang, chưa đem quân sang cứu, sau nghe tin quân Tề thua trận, quan đại phu nước Tề là Quốc Tá đã xin giảng hòa với Tấn. Sở Cung Vương mới bảo các quan triều thần rằng:

— Nước Tề theo Tấn là vì nước Sở ta chưa kịp đến cứu, chứ không phải là bản thân của nước Tề. Nay ta nên cử binh đi đánh Lỗ và Vệ để báo thù cho nước Tề, có ai dám vì ta đem cái chủ ý ấy sang nói cho vua Tề biết. Khuất Vu xin đi. Sở Cung Vương nói:

— Nhà ngươi đi qua nước Trịnh, nên ước với vua Trịnh đến tháng mười đem quân sang hội nhau ở địa giới nước Vệ, và cũng nói cho vua Tề biết.

Khuất Vu về nhà thu xếp tiền của và cho gia quyến đi trước, còn mình thì ở lại sau, rồi thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khuất Vu đem lời nói của vua Sở vào ước với vua Trịnh rồi lui ra nhà quán cùng với Hạ Cơ làm lễ thành thân. Đêm hôm ấy Hạ Cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất Vu rằng:

— Việc này khi trước phu quân có tâu với vua Sở không?

Khuất Vu đem chuyện Sở Trang Vương và Công tử Anh Tề khi trước đều muốn lấy Hạ Cơ nói lại cho Hạ Cơ nghe, lại bảo Hạ Cơ rằng:

— Ta vì ái khanh mà chịu phí bao nhiêu tâm cơ, ngày nay ba sinh mới phỉ mười nguyên, ta không dám về nước Sở nữa; sáng mai ta cùng với ái khanh tìm chốn nương thân, cùng nhau bách niên giai lão, ái khanh nghĩ thế nào?

Hạ Cơ nói:

— Phu quân đã không về nước Sở thì việc sứ Tề này biết làm thế nào?

Khuất Vu nói:

— Ta chẳng đi sứ Tề nữa! Ngày nay cùng với nước Sở chống nhau, chỉ có nước Tấn, âu là ta cùng ái khanh sang ở nước Tấn.

Ngày hôm sau, Khuất Vu viết vội một biểu giao cho người hầu

đem về tâu với Sở Cung Vương, rồi cùng Hạ Cơ trốn sang nước Tấn. Tấn Cảnh công đang lấy việc thua nước Sở làm xấu hổ, nghe tin Khuất Vu đến, mừng lắm nói rằng:

— Thế này thật là trời đem người ấy đến giúp ta!

Tấn Cảnh công nói xong, liền cho Khuất Vu làm quan đại phu, lại phong cho đất Hình Địa để làm ấp ăn lộc. Khuất Vu mới bỏ họ Khuất, lấy chữ Vu làm họ, đặt tên là Thần. Từ bấy giờ gọi là Vu Thần. Sở Cung Vương tiếp được tờ biểu của Vu Thần, liền mở ra đọc. Trong tờ biểu đại lược nói rằng:

“Vua Trịnh đem Hạ Cơ ép gả cho tôi; tôi trót đại, không thể từ chối được. Nay tôi sợ đại vương trị tội, vậy phải trốn qua nước Tấn; còn việc sứ Tề xin đại vương chọn sai người khác. Tôi cam chịu tội chết!”

Sở Cung Vương nổi giận, triệu công tử Anh Tề và công tử Trắc vào mà đưa xem. Công tử Trắc nói:

— Nước Sở ta và nước Tấn xưa nay vốn là cừu địch với nhau, nay Vu Thần trốn sang nước Tấn, tức là làm phản nước Sở ta, ta nên đem quân đi đánh.

Công tử Anh Tề nói:

— Hắc Yêu tư thông với kẻ mẫu là Hạ Cơ, cũng là có tội, nên đem quân đến bắt.

Sở Cung Vương theo lời, liền sai công tử Anh Tề đem quân đến vây bắt những tộc đảng của Vu Thần, và sai công tử Trắc đến bắt Hắc Yêu mà chém đi. Bao nhiêu những gia tài của Vu Thần đều bị Công tử Anh Tề và công tử Trắc chiếm lấy hết cả. Vu Thần nghe tin tộc đảng của mình bị giết, mới đưa thư cho công tử Anh Tề và công tử Trắc, đại lược nói rằng:

“Các người xui giục vua Sở làm những việc tham tàn, giết hại kẻ không có tội; ta quyết làm cho các người phải khổ sở ở nơi đường sá mà chết!”

Bọn công tử Anh Tề giấu bức thư ấy đi, không dám nói cho Sở

Cung Vương biết. Vu Thần vì nước Tấn bày mưu lập kế, để sang thông hiếu với nước Ngô; rồi đem những phép xa chiến dạy người nước Ngô; lại cho con là Hồ Dung sang làm quan hành nhân ở nước Ngô để thông tin tức cho nước Ngô và nước Tấn. Từ bấy giờ nước Ngô mỗi ngày một cường thịnh, chiếm lấy những thuộc quốc ở phía Đông của nước Sở. Vua nước Ngô là Thọ Mộng mới tiếm hiệu xưng vương. Sở Cung Vương cho công tử Anh Tề làm đại tướng, cùng với quân nước Trịnh sang đánh Vệ, tàn phá bờ cõi nước Vệ, rồi lại đem quân sang xâm chiếm nước Lỗ, đóng đồn ở đất Dương Kiều. Trọng Tôn Miệt (tướng nước Lỗ), đem những thợ khéo và các con gái biết thêu dệt ở trong nước, mỗi thứ một trăm người sang dâng nước Sở để xin giảng hòa. Nước Tấn cũng đem quân ước với Lỗ Thành công cùng sang đánh Trịnh. Lỗ Thành công lại theo.

Năm thứ 20 đời Chu Định Vương, Trịnh Tương công (Kiên) mất, thế tử Phi lên nối ngôi, tức là Trịnh Nhiêu công. Trịnh Nhiêu công cùng với nước Hứa tranh nhau địa giới. Vua nước Hứa sang kêu với Sở Cung Vương, Sở Cung Vương cho vua nước Hứa là phải lẽ, sai người trách Trịnh Nhiêu công. Trịnh Nhiêu công tức giận, mới bỏ Sở theo Tấn. Năm ấy, Khước Khắc nước Tấn bị thương, què mất cánh tay trái, liền cáo lão về nhà, chẳng được bao lâu thì mất. Loan Thư thay làm chức trung quân nguyên soái (tức là quan tướng quốc). Năm sau công tử Anh Tề sang đánh Trịnh, Loan Thư đem quân đi cứu. Tấn Cảnh công thấy nước Trịnh và nước Tề đều thần phục mình, có ý kiêu ngạo, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả, và ham sự chơi bời săn bắn như Tấn Linh công thuở xưa. Triệu Đồng và Triệu Quát có ý bất hòa với anh là Triệu Anh, vu cho việc dân loạn, rồi đuổi sang nước Tề, Tấn Cảnh công cũng không thể nào ngăn cấm nổi.

Bấy giờ núi Lương Sơn tự nhiên đổ lấp một khúc sông. Nước sông ba ngày không chảy được. Tấn Cảnh công sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Đồ Ngạn Giả đút tiền cho quan thái sử để nói về việc hình phạt không hợp lẽ. Tấn Cảnh công nói:

— Ta dùng hình phạt chưa hề có làm quá bao giờ, sao lại bảo

là không hợp lẽ?

Đồ Ngạn Giả nói với Tấn Cảnh công rằng:

— Hình phạt không hợp lẽ là thế nào? Không đáng tội mà trị tội, cùng với đáng tội mà không trị tội, đều gọi là không hợp lẽ. Triệu Thuần giết vua Linh công ta ở Đào Viên, việc ấy chép vào sổ sách, đó là một cái tội không thể dung tha được; thế mà vua Thành công không trị tội, lại giao quyền chính trong nước cho, đến bây giờ con cháu làm quan, đầy khắp trong triều, thế thì lấy gì làm răn cho kẻ khác được. Và tôi nghe tin bọn Triệu Đồng và Triệu Quát cậy nhiều vây cánh, có ý muốn làm phản, Triệu Anh can ngăn không được, phải chạy ra nước ngoài; còn họ Loan và họ Khước, cũng sợ thế họ Triệu, không dám nói ra. Việc núi Lương Sơn đổ này, chính là ý trời muốn khiến chúa công giải tỏ cái oan của vua Linh công trước và trị tội họ Triệu đó!

Tấn Cảnh công từ trận đánh nhau ở Bí Địa đã ghét bọn Triệu Đồng và Triệu Quát chuyên quyền, mới tin lời Đồ Ngạn Giả, liền hỏi Hàn Quyết. Hàn Quyết nói:

— Việc giết vua Linh công ở Đào Viên, không dự gì đến Triệu Thuần. Vả Triệu Thôi ngày xưa là người có công to với nước, sao chúa công lại nghe lời nói đùa tiểu nhân mà nghi con cháu sau một bậc công thần như vậy!

Tấn Cảnh công vẫn còn hồ nghi, lại hỏi Loan Thư và Khước Kỳ. Đồ Ngạn Giả đã dặn Loan Thư và Khước Kỳ cứ hàm hồ, không chịu gỡ tội cho họ Triệu. Tấn Cảnh công mới cho lời nói Đồ Ngạn Giả là thực, liền ghi tội Triệu Thuần vào cái mộc bài giao cho Đồ Ngạn Giả mà bảo rằng:

— Nhà ngươi liệu thế nào cho khỏi kinh động người trong nước thì cứ việc mà làm.

Hàn Quyết biết mưu của Đồ Ngạn Giả, đêm hôm ấy đến báo với Triệu Sóc, và bảo Triệu Sóc nên đi trốn. Triệu Sóc nói:

— Thân phụ tôi này xưa chỉ vì không chịu để cho tiên quân giết, đến nỗi phải mang tiếng xấu về sau. Nay Đồ Ngạn Giả

phụng mệnh chúa công thì dầu biết chết, tôi cũng không dám tránh, nhưng vợ tôi hiện đang có thai, đã gần đến tháng, giả sử sinh gái, chẳng nói làm chi, may mà sinh trai thì còn có thể giữ được nòi giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy, xin tướng quân bảo toàn cho thì tôi dầu hồn về chín suối, cũng được hả dạ!

Hàn Quyết khóc rằng:

— Tôi chịu ơn Triệu tướng quốc (trở Triệu Thuần) ngày xưa, mới được thế này, ơn ấy khác nào như cha với con! Ngày nay tôi sức hèn tài mọn, không thể chém được đầu giặc (trở Đồ Ngạn Giả), còn một việc này, tôi xin hết sức! Nhưng quân giặc cầm tức đã lâu, nay nhân dịp báo thù, tất không nề ai cả, chi bằng ngài hãy cho công chúa (vợ Triệu Sóc là con gái Tấn Thành công) tránh nạn vào ở trong cung, mai sau sinh đặng con trai thì tất có cơ báo thù lại được.

Triệu Sóc vâng lời rồi hai người gạt nước mắt mà từ biệt nhau. Triệu Sóc ước riêng với vợ là Trang Cơ rằng:

— Ngày sau sinh con gái thì đặt tên là Văn, nếu sinh con trai, nên đặt tên là Vũ, bởi vì văn là vô dụng mà vũ thì mới báo thù được.

Triệu Sóc lại nói chuyện cho Trình Anh biết. Trình Anh hộ tống Trang Cơ đi một cái xe kín lén trốn vào cung, ở với người mẹ là Thành phu nhân (mẹ Tấn Cảnh công). Sáng hôm sau Đồ Ngạn Giả đem quân vây nhà họ Triệu, lấy cái mộc bài của Tấn Cảnh công ghi tội Triệu Thuần treo ở trước cửa, rồi kể tội họ Triệu phản nghịch và bắt bọn Triệu Sóc, Triệu Đồng, Triệu Quát, Triệu Chiên cùng già trẻ trai gái trong nhà đem giết tất cả. Con Triệu Chiên là Triệu Thắng bấy giờ đang ở đất Hàm Đan, vậy mới thoát nạn, bỏ trốn sang nước Tống. Đồ Ngạn Giả không tìm thấy Trang Cơ, liền nói:

— Trang Cơ không cần phải bắt vội, nhưng nghe đâu đã có thai, vạn nhất sinh con trai thì lại còn cái giống phản nghịch, thêm di họa về sau!

Quân sĩ bảo rằng:

— Nửa đêm hôm qua, có người đi một cái xe kín vào cung.

Đồ Ngạn Giả nói:

— Đó tất là Trang Cơ.

Đồ Ngạn Giả vào tâu với Tấn Cảnh công rằng:

— Toàn gia bọn phản nghịch đã trừ hết được rồi, chỉ còn có công chúa (trở Trang Cơ) trốn vào trong cung, xin tâu để chúa công định liệu.

Tấn Cảnh công nói:

— Để sau này hễ sinh con trai thì ta sẽ trừ nốt!

Đồ Ngạn Giả ngày đêm sai người dò thám xem Trang Cơ sinh trai hay sinh gái. Mấy hôm sau, Trang Cơ quả nhiên sinh được con trai. Thành phu nhân truyền cho cung nhân nói dối là sinh con gái. Đồ Ngạn Giả không tin, muốn sai một người vú vào cung để khám nghiệm xem. Trang Cơ sợ hãi, cùng với Thành phu nhân thương nghị, nói dối là đứa con gái sinh ra đã chết mất rồi. Bấy giờ Tấn Cảnh công say mê tửu sắc, bao nhiêu chính sự trong nước giao hết cho Đồ Ngạn Giả muốn làm gì thì làm. Đồ Ngạn Giả nghi Trang Cơ không phải là sinh con gái, và con cũng chưa chết, mới thân hành đem những nữ bộc vào để khám xét trong cung. Trang Cơ đem đứa cô nhi gói vào trong quần, rồi khẩn trời rằng:

— Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu thì hãy khiến đứa cô nhi này khóc; nếu họ Triệu không đến nỗi tuyệt tự thì lại xin cho đứa cô nhi này cứ nằm im như không.

Khi nữ bộc dắt Trang Cơ ra ngoài, rồi vào khám xét trong cung thì chẳng thấy gì cả. Đứa cô nhi ở trong quần cứ nằm im, không kêu khóc chút nào. Đồ Ngạn Giả khám xong trở về, nhưng lòng vẫn còn nghi hoặc. Có người báo là cô nhi đã đem ra khỏi cung môn rồi, Đồ Ngạn Giả liền yết thị rằng:

“Hễ ai tố cáo được đích tin đứa cô nhi ấy thì thưởng cho một nghìn nén vàng, nếu biết mà không nói thì cũng coi như là oa

tàng và phản nghịch, toàn gia phải chịu tội chết”.

Đồ Ngạn Giả lại truyền cho quân sĩ canh giữ cửa cung rất nghiêm mật; ai ra vào đều khám xét thật kỹ. Triệu Thuần khi trước có hai người môn khách tâm phúc là Công Tôn Chủ Cửu và Trình Anh. Bấy giờ hai người nghe tin Đồ Ngạn Giả vây nhà họ Triệu, liền bàn nhau đến cứu. Trình Anh nói:

— Kể kia phụng mệnh chúa công đến bắt họ Triệu thì chúng ta dầu liều chết, cũng chẳng ích gì!

Công Tôn Chủ Cửu nói:

— Vẫn biết là không ích gì, nhưng ân chủ mình có nạn, có lẽ nào mà mình không đến cứu.

Trình Anh nói:

— Trang Cơ (vợ Triệu Sóc) hiện đang có thai, nếu sinh đặng con trai thì ta cùng nhà người hết lòng ủng hộ, chẳng may mà sinh con gái thì bấy giờ chúng ta hãy chết, cũng chưa chậm gì!

Đến lúc nghe tin Trang Cơ sinh con gái. Công Tôn Chủ Cửu khóc mà nói rằng:

— Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu hay sao!

Trình Anh nói:

— Chưa lấy gì làm chắc, âu là ta hãy dò xét xem.

Trình Anh liền dứt tiền các cung nhân để báo tin cho Trang Cơ. Trang Cơ biết Trình Anh là người trung nghĩa, mới viết một chữ “Vũ” đưa ra. Trình Anh mừng thầm rằng: Công chúa (trở Trang Cơ) quả nhiên sinh đặng con trai rồi.

Sau Đồ Ngạn Giả vào khám xét trong cung, không thấy gì cả, Trình Anh mới bảo Công Tôn Chủ Cửu rằng:

— Cô nhi họ Triệu vẫn ở trong cung mà Đồ Ngạn Giả không tìm thấy, đó mới thật là lòng trời, nhưng chẳng qua giấu được một lúc mà thôi; sau này việc tiết lộ ra, Đồ Ngạn Giả tất lại khám xét, âu là ta phải lập kế đem ra mà giấu ở một nơi xa thì mới bảo

toàn được.

Công Tôn Chủ Cửu ngẫm nghĩ trong nửa ngày rồi hỏi Trình Anh rằng:

— Một đằng sống để giữ lấy cô nhi, một đằng liều thân mà chịu chết, đằng nào khó hơn?

Trình Anh nói:

— Liều chết thì dễ, chứ giữ lấy cô nhi là một việc khó.

Công Tôn Chủ Cửu nói:

— Nhà ngươi nhận lấy việc khó để ta làm việc dễ cho. Nhà ngươi nghĩ thế nào?

Trình Anh nói:

— Bây giờ nhà ngươi định kế gì?

Công Tôn Chủ Cửu nói:

— Làm thế nào tìm được một đứa cô nhi khác, nói dối là cô nhi của họ Triệu, ta đem vào giấu ở trong núi Thú Dương, rồi nhà ngươi ra thú, để cho Đồ Ngạn Giả vào bắt. Khi hắn đã bắt được đứa cô nhi giả ấy rồi thì đứa cô nhi thật mới có thể thoát nạn được.

Trình Anh nói:

— Tìm đứa cô nhi khác, không khó, chỉ khó một nỗi làm sao mà đem cô nhi thật ở trong cung ra cho được toàn vẹn.

Công Tôn Chủ Cửu nói:

— Trong bọn các tướng, chỉ có Hàn Quyết là chịu ơn họ Triệu rất nhiều, việc đem đứa cô nhi ở trong cung ra, có thể nhờ Hàn Quyết được.

Trình Anh nói:

— Ta mới sinh đặt đứa con trai, cũng gần ngày với đứa cô nhi họ Triệu, có thể thay được; nhưng nhà ngươi đã có cái tội giấu đứa cô nhi ấy, tất nhiên bị giết. Nhà ngươi chết trước ta thì

ta sao đành lòng!

Trình Anh nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Công Tôn Chủ Cửu nổi giận mà nói rằng:

— Đó là một việc hay cho ta sao nhà ngươi lại khóc.

Trình Anh liền gạt nước mắt rồi từ giã lui về. Đêm hôm ấy, Trình Anh ẵm đứa con giao tay cho Công Tôn Chủ Cửu; lại sang yết kiến Hàn Quyết, đưa cho Hàn Quyết xem chữ “Vũ” rồi sau mới nói đến cái mưu của Công Tôn Chủ Cửu cho Hàn Quyết nghe. Hàn Quyết nói:

— Trang Cơ đang có bệnh, sai ta đi tìm thầy thuốc, nếu nhà ngươi đánh lừa cho Đồ Ngạn Giả đi vào núi Thú Dương tự khắc ta có kế đem được cô nhi họ Triệu ra.

Trình Anh liền nói phao cho mọi người biết rằng:

— Quan tư khẩu họ Đồ (tức là Đồ Ngạn Giả) muốn bắt cô nhi họ Triệu, sao lại tìm ở trong cung.

Người nhà Đồ Ngạn Giả nghe nói, liền hỏi Trình Anh rằng:

— Nhà ngươi có biết chỗ cô nhi họ Triệu ở đâu không?

Trình Anh nói:

— Cho ta một nghìn nén vàng, ta mới chịu bảo.

Người nhà Đồ Ngạn Giả liền đưa Trình Anh vào yết kiến Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả hỏi họ tên là gì. Trình Anh nói:

— Tôi là họ Trình tên Anh, cùng với Công Tôn Chủ Cửu cùng làm tôi họ Triệu, nay công chúa (trở Trang Cơ) sinh đặt con trai, có sai người ẵm ra giao cho hai chúng tôi đem giấu. Nhưng tôi sợ sau này có người tố giác thì nghìn nén vàng thưởng về tay họ được, mà cả nhà tôi tất bị chết oan, vậy nên tôi phải thú thực.

Đồ Ngạn Giả hỏi:

— Nay đứa cô nhi ấy giấu ở đâu?

Trình Anh nói:

— Ngài cho đuổi hết người xung quanh đi, rồi tôi xin nói.

Đồ Ngạn Giả tức khắc truyền cho tả hữu lui ra. Trình Anh nói với Đồ Ngạn Giả rằng:

— Hiện nay giấu ở trong núi Thú Dương, đi ngay mới bắt được, nếu chậm thì trốn sang nước Tấn mất! Nhưng ngài nên thân hành đi, còn người khác phần nhiều là thân tình với họ Triệu trước, chớ nên ủy thác cho ai.

Đồ Ngạn Giả nói:

— Nhà ngươi đưa ta đi. Việc thực thì ta trọng thưởng cho, nếu không thì có tội.

Trình Anh nói:

— Tôi cũng vừa ở trong núi về đây, trong bụng đói quá, xin ngài cho ăn một bữa.

Đồ Ngạn Giả sai người dọn cơm cho ăn. Trình Anh ăn xong, lại giục Đồ Ngạn Giả đi ngay. Đồ Ngạn Giả đem ba nghìn quân theo Trình Anh thẳng đường đi vào núi Thú Dương. Đường đi quanh co, kể hàng mấy dặm, trông thấy ở bên kia suối có mấy gian nhà gianh, cửa đóng kín mít. Trình Anh trở cái nhà ấy mà bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

— Đây tức là chỗ Công Tôn Chủ Cửu giấu đứa cô nhi ở đó!

Trình Anh đến trước gọi cửa. Công Tôn Chủ Cửu mở cửa ra đón trông thấy quân sĩ, giả cách hốt hoảng chạy trốn. Trình Anh gọi mà bảo rằng:

— Nhà ngươi chớ chạy, quan tư khẩu họ Đồ, ngài đã biết đứa cô nhi họ Triệu ở đó; ngài thân hành đến bắt; nhà ngươi nên mau mau mà đem nộp đi.

Nói chưa dứt lời thì quân sĩ trối ngay Công Tôn Chủ Cửu lại, đem đến trước mặt Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả hỏi:

— Đứa cô nhi họ Triệu bây giờ ở đâu.

Công Tôn Chủ Cửu chối rằng:

— Thực quả không có!

Đồ Ngạn Giả sai quân sĩ vào khám trong nhà. Quân sĩ vào khám, trông thấy cửa phòng khóa kỹ lắm, liền phá cửa vào. Trong buồng tối tăm như mực, nghe có tiếng trẻ con sợ khóc, hình như đứa bé ấy được đặt nằm ở trên một cái giường tre. Trình Anh ẵm đứa bé ấy đem ra thì thấy tả lột toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa bé con nhà quý phái. Công Tôn Chủ Cửu trông thấy, muốn chạy lại mà cướp lấy, nhưng bị trói không làm gì được, mới quát to lên mà mắng Trình Anh rằng:

— Trình Anh thật là một đứa tiểu nhân! Khi trước họ Triệu bị bắt, ta ước với mày cùng nhau liều chết mà đến cứu, mày có bảo ta rằng:

— Công chúa (trở Trang Cơ) đang có thai, nếu chết đi thì sau này ai là người phù tá cho cô nhi. Nay công chúa đem cô nhi giao cho mày với ta cùng giấu vào chỗ núi này, bây giờ mày lại tham nghìn nén vàng mà đi tố giác. Ta dẫu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc rằng không đền được cái ơn của họ Triệu.

Công Tôn Chủ Cửu cứ sỉ mắng Trình Anh luôn miệng; một điều: tiểu nhân! hai điều: tiểu nhân! Trình Anh hổ thẹn, mặt đỏ bừng bừng mà bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

— Sao ngài không giết chết nó đi!

Đồ Ngạn Giả truyền đem Công Tôn Chủ Cửu ra chém, rồi xách đứa cô nhi họ Triệu ném mạnh xuống đất, chết tươi ngay lập tức.

Khi Đồ Ngạn Giả thân hành vào núi Thú Dương để bắt cô nhi họ Triệu, bấy giờ chốn kinh thành nước Tấn, ai cũng bàn về việc ấy. Người thì mừng thay cho Đồ Ngạn Giả, người thì thương thay cho họ Triệu, bởi vậy các quân sĩ canh giữ ở cửa cung, cũng hơi trễ nải những việc khám xét. Hàn Quyết sai một người tâm phúc, giả cách làm thầy thuốc vào trong xem bệnh cho Trang Cơ, đem cái mảnh giấy chữ “Vũ” của Trình Anh đưa khi trước dán ở trên cái đầy đựng thuốc. Trang Cơ trông thấy chữ “Vũ” liền hiểu ý ngay. Người thầy thuốc bắt mạch xong, giả cách theo

lối đoán bệnh, nói qua mấy câu: thai tiền, sản hậu, v.v... Trang Cơ thấy cung nhân đứng xung quanh đều là tâm phúc với mình cả, liền đem đứa cô nhi đặt vào đẫy thuốc. Đứa cô nhi ấy kêu khóc âm lên. Trang Cơ lấy tay vỗ ở ngoài đẫy thuốc mà khấn rằng:

— Triệu Vũ! Triệu Vũ! Nhà ta trăm miệng chết oan, sự báo thù ấy, chỉ trông mong một thân con đó mà thôi, khi con ra cửa cung, chớ có kêu khóc.

Trang Cơ dặn xong thì đứa cô nhi nín lặng không khóc nữa; khi đem ra cửa cung, cũng chẳng ai khám xét gì cả. Hàn Quyết đem đứa cô nhi họ Triệu ra, khác nào như người được của báu, liền giấu vào một nơi nhà kín, giao cho vú nuôi, giấu người trong nhà cũng chẳng ai biết đến. Đồ Ngạn Giả về dinh, đem nghìn nén vàng thưởng cho Trình Anh. Trình Anh chối từ nhận thưởng. Đồ Ngạn Giả nói:

— Nhà ngươi chỉ vì cầu thưởng mà ra thú, có sao lại còn chối từ?

Trình Anh nói:

— Tôi trước làm môn khách họ Triệu đã lâu, nay giết cô nhi họ Triệu để gỡ tội, đã là một điều bất nghĩa, huống chi lại còn dám tham vàng, nếu ngài nghĩ đến cái công nhỏ mọn của tôi thì tôi xin đem vàng ấy để thu táng cho một nhà họ Triệu, gọi là chút tình của tôi đối với họ Triệu ngày xưa.

Đồ Ngạn Giả bằng lòng mà nói rằng:

— Nếu vậy thì nhà ngươi thật là một người có tín nghĩa! Những di thi họ Triệu, ta cho phép nhà ngươi được đem cái vàng này mà thu táng.

Trình Anh lạy tạ, nhận lấy nghìn nén vàng, rồi thu táng những di thi họ Triệu, ở bên cạnh mộ Triệu Thuần. Khi thu táng đã xong, lại đến tạ ơn Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả muốn dùng Trình Anh làm quan. Trình Anh ứa nước mắt mà nói rằng:

— Tôi chỉ vì tham sống sợ chết mà bị cái tiếng bất nghĩa. Còn

mặt mũi nào trông thấy người nước Tấn! Từ đây trở đi, xin đi biệt phương xa, để mà kiếm ăn nuôi miệng.

Trình Anh cáo từ Đồ Ngạn Giả, rồi đến yết kiến Hàn Quyết. Hàn Quyết đem đứa cô nhi họ Triệu và một người vú nuôi giao cho Trình Anh. Trình Anh nhận làm con mình, đem vào núi Mạnh Sơn để nuôi giấu.

Đến ba năm sau, Tấn Cảnh công ra chơi Tân Điền, thấy chỗ ấy ruộng đất tốt lắm, mới thiên đô ra ở đấy, gọi là Tân Giáng, còn đô thành cũ thì gọi là Cô Giáng. Các quan triều thần làm lễ chúc mừng. Tấn Cảnh công mời vào trong nội cung để bày tiệc thiết đãi. Trời đã gần tối, các nội thị sắp sửa thắp nến, bỗng có một trận gió cuốn, bốc vào trong điện, lạnh ngắt cả người, ai cũng kinh sợ. Gió vừa thoảng qua thì Tấn Cảnh công trông thấy một con ma đầu bù, mình dài hơi trượng, xoa tóc đến tận đất ở ngoài cửa bước vào quát to lên mà mắng rằng:

— Trời ôi! Con cháu ta có tội gì mà nhà ngươi giết đi, ta đã tâu với Ngọc Hoàng Thượng đế, cho đến đây để làm chết nhà ngươi.

Con ma ấy giơ cái dùi đồng đánh Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công kêu rầm lên rằng:

— Các quan cứu ta với!...

Miệng kêu tay rút thanh kiếm chém con ma, chẳng ngờ lại chém phải ngón tay của mình. Các quan triều thần không hiểu ra làm sao, vội vàng xúm lại giật lấy thanh kiếm, Tấn Cảnh công hộc máu tươi ra đằng miệng, rồi ngã lăn xuống đất.

HỒI THỨ 58

Ngụy Tướng sang Tần đón thầy thuốc Dương Thúc vì vua bắn kẻ thù



Tấn Cảnh công bị con ma đánh hộc máu tươi ra đằng miệng, ngã lăn xuống đất. Nội thị vục vào trong phòng, giờ lâu mới dần dần tỉnh lại. Các quan đều không được vui mà tan về cả. Từ bấy giờ Tấn Cảnh công thành ra ốm nặng. Nội thị tâu ở đất Tang Môn có người đại vu cao tay lắm, ban ngày trông thấy ma quỷ được, xin cho đi triệu đến. Tấn Cảnh công cho đi triệu. Tang Môn đại vu mới vào cửa phòng, đã nói ngay là có ma có quỷ. Tấn Cảnh công hỏi hình dáng ma quỷ ấy thế nào. Tang Môn đại vu nói:

— Đầu bù tóc xoắn, mình cao hơn trượng, thường hay lấy tay đánh vào ngực, trông rất hung tợn!

Tấn Cảnh công nói:

— Tang Môn đại vu nói chính hợp với mắt ta trông thấy. Con ma ấy bảo là ta giết oan con cháu nó, không biết nó là gì?

Tang Môn đại vu nói:

— Đó tất là người bề tôi có công ở đời trước mà nay con cháu chết oan rất thảm vậy!

Tấn Cảnh công ngạc nhiên mà nói rằng:

— Ý chừng người ấy là tổ họ Triệu!

Đồ Ngạn Giả đứng bên cạnh, liền tâu với Tấn Cảnh công rằng:

— Tang Môn đại vu nguyên là môn khách họ Triệu, vậy nên mượn chuyện này để nói gỡ cho họ Triệu, chúa công chớ nên nghe.

Tấn Cảnh công nín lặng. Được một lúc lại hỏi Tang Môn đại vu rằng:

— Con ma ấy có thể cúng được không?

Tang Môn đại vu nói:

— Con ma ấy đang có lòng căm tức, dầu cúng cũng vô ích.

Tấn Cảnh công nói:

— Vậy thì đại hạn của ta thế nào?

Tang Môn đại vu nói:

— Tôi xin liều chết mà nói thẳng rằng chúa công không kịp nếm lúa mạch mới.

Đồ Ngạn Giả bảo Tang Môn đại vu rằng:

— Chỉ trong một tháng nữa thì lúa mạch chín. Chúa công dầu có bệnh, nhưng tinh thần còn tráng kiện, khi nào đã đến thế! Nếu chúa công được nếm lúa mạch mới thì chém đầu nhà người!

Đồ Ngạn Giả nói xong, liền đuổi Tang Môn đại vu ra. Sau bệnh Tấn Cảnh công mỗi ngày một nặng thêm. Y sinh nước Tấn vào xem không biết là chứng bệnh gì, không dám cho thuốc. Quan đại phu là Ngụy Tướng (con Ngụy Kỳ) nói chuyện với mọi người rằng:

— Ta nghe nói nước Tần có hai người danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn. Hai người ấy học được phép của Biển Thước, chữa bệnh tài lắm hiện đang làm quan thầy thuốc ở nước Tần. Nay muốn chữa bệnh cho chúa công thì tất phải mời người ấy mới được.

Mọi người đều nói:

— Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào lại chịu cho thầy thuốc sang chữa bệnh cho chúa công ta!

Ngụy Tướng nói:

— Có tai nạn gì thì giúp đỡ lẫn nhau, ấy là việc hay của nước láng giềng! Tôi dầu hèn mọn, cũng xin đem ba tấc lưỡi mà bảo được nước Tần phải cho danh y sang cứu chữa.

Mọi người đều nói:

— Nếu được như vậy thì cả triều đều cảm ơn nhà ngươi lắm.

Ngụy Tướng tức khắc thẳng đường đi sang nước Tần.

Tần Hoàn công hỏi Ngụy Tướng rằng:

— Nhà ngươi sang đây có việc gì?

Ngụy Tướng tâu rằng:

— Chúa công tôi chẳng may bị bệnh, nghe nói quý thuốc có hai người danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn, làm thuốc hay lắm, vẫn cải tử hoàn sinh được, vậy tôi sang mời, về chữa bệnh cho chúa công tôi.

Tần Hoàn công nói:

— Nước Tấn đã mấy lần vô lý, đánh nhau với quân ta; nước ta dầu có danh y, khi nào lại chịu chữa bệnh cho vua Tấn!

Ngụy Tướng nghiêm nét mặt mà bảo rằng:

— Nhà vua nghĩ thế là sai lầm! Quý quốc cùng nước tôi lân cận với nhau, bởi vậy vua Hiến công tôi ngày xưa cùng vua Mục công ở quý quốc đã kết thân với nhau để định đời đời cùng nhau giao hiếu, thế mà vua Mục công lúc trước dầu có giúp vua Huệ công tôi về nước, lại gây việc tranh chiến ở đất Hàn Nguyên; lúc sau dầu có giúp vua Văn công tôi về nước, lại bội lời thề ước ở sông Dĩ Thủy, có phải là những sự thù oán, đều tự quý quốc gây ra cả đó không? Khi vua Văn công tôi tạ thế đi rồi, Tần Mục công lại quá nghe lời Mạnh Minh, khinh vua Tương công tôi còn trẻ tuổi, đem quân qua núi Hào Sơn, đánh lên nước phụ thuộc của

nước tôi, để đến nỗi thua quân; nước tôi bắt được ba quan nguyên soái mà đều tha cho về, rồi sau quý quốc lại trái lời thề, đem quân sang cướp vương cung. Đời Linh công và Khang công tôi, đem quân đi đánh Sùng mà quý quốc lại đem quân sang cùng với nước tôi giao chiến; đến chúa công tôi bây giờ, sang hỏi tội nước Tề thì nhà vua lại sai Đỗ Hối đem quân cứu Tề. Lúc thua không chừa, lúc được không thôi; những mối thù oán, đều là tại quý quốc cả! Nhà vua thử nghĩ xem như thế là nước tôi xâm phạm quý quốc, hay là quý quốc xâm phạm nước tôi? Nay chúa công tôi có bệnh, muốn cầu danh y của quý quốc, các quan triều thần nước tôi đều nói:

“Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào chịu cho!”.

Tôi cãi rằng:

“Không phải! Vua Tần đã làm nhiều việc trái lẽ, chắc đâu là không biết hối: chuyện này, nhân việc cầu danh y mà giữ lấy cái tình liên lạc của tiên quân ta thuở xưa”, nếu nhà vua không cho thì lời nói của các quan triều thần nước tôi, đoán đã trúng lắm! Thế là nước láng giềng nên phải cứu giúp nhau, mà nhà vua bỏ cái nghĩa ấy; người thầy thuốc nên phải cứu giúp người mà nhà vua trái cái lòng ấy, tôi dám chê nhà vua lắm!

Tần Hoàn công thấy Ngụy Tướng nói đâu ra đấy, có ý kính trọng, mới bảo Ngụy Tướng rằng:

— Nhà ngươi trách ta như thế là phải, ta xin vâng lời.

Tần Hoàn công truyền cho quan thầy thuốc là Cao Hoãn sang nước Tấn. Ngụy Tướng tạ ơn, rồi đưa Cao Hoãn về. Tấn Cảnh công ốm nặng, ngày đêm mong đợi thầy thuốc nước Tấn, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé con ở trong lỗ mũi chui ra. Một đứa nói:

— Cao Hoãn nước Tấn là danh y đời bấy giờ, nếu hấn đến mà cho thuốc thì chúng ta tất bị thương, biết làm thế nào mà tránh được?

Còn một đứa kia nói:

— Nếu chúng ta tránh về phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì làm gì ta nổi!

Được một lúc thì Tấn Cảnh công kêu đau bụng râm rĩ cả lên, không thể chịu được. Ngụy Tướng đưa Cao Hoãn vào. Cao Hoãn xem mạch xong, nói với Tấn Cảnh công rằng:

— Bệnh này không thể nào chữa được nữa!

Tấn Cảnh công hỏi:

— Tại sao?

Cao Hoãn nói:

— Bệnh này ở phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim, dầu đốt cũng không thấu được, dầu châm cũng không tới được, còn chữa làm sao, chẳng qua cũng là mệnh trời!

Tấn Cảnh công khen rằng:

— Nhà ngươi thật là danh y! Lời nói hợp với mộng của ta lắm!

Tấn Cảnh công truyền đem lễ vật tiễn đưa Cao Hoãn trở về nước Tần. Bấy giờ có một người tiểu nội thị tên gọi Giang Trung, hầu hạ mỗi một quá, đang giữa ban ngày, bỗng chớp mắt ngủ đi, thấy mình cũng Tấn Cảnh công bay lên trên trời; khi tỉnh dậy, nói chuyện với những người xung quanh, lại vừa gặp Đồ Ngạn Giả vào cung thăm bệnh, nghe được cái mộng ấy, liền nói với Tấn Cảnh công rằng:

— Trời là dương minh, bệnh là âm ám, nay thấy bay lên trên trời, thế là bỏ chỗ âm ám tới chỗ dương minh, bệnh chúa công tất gần đến ngày khỏi.

Tấn Cảnh công hôm ấy thấy trong mình cũng hơi dễ chịu, lại nghe lời nói của Đồ Ngạn Giả, có ý mừng thầm. Bỗng có chức điền nhân đem lúa mạch mới vào dâng, Tấn Cảnh công muốn ăn ngay liền sai nhà bếp đem một nửa giã nhỏ ra để nấu cháo. Đồ Ngạn Giả cảm tức Tang Môn đại vu về việc nói họ Triệu chết oan, mới tâu với Tấn Cảnh công rằng:

— Ngày trước Tang Môn đại vu nói: “Chúa công không kịp

ném lúa mạch mới”, nay câu nói ấy không nghiệm, xin triệu đến mà bảo cho hẳn biết.

Tấn Cảnh công theo lời, triệu Tang Môn đại vu vào, rồi sai Đồ Ngạn Giả quả trách rằng:

— Lúa mạch mới để đây rồi, nhà ngươi còn dám bảo là chúa công không kịp ném nữa hay thôi?

Tang Môn đại vu nói:

— Chưa chắc!

Tấn Cảnh công nghe nói, sầm nét mặt xuống.

Đồ Ngạn Giả nói:

— Bề tôi mà dám nguyên rửa vua thì tội đáng chém!

Đồ Ngạn Giả truyền đem Tang Môn đại vu ra chém, Tang Môn đại vu thở dài mà than thầm rằng:

— Thương hại cho ta, vì một thuật nhỏ mọn mà đến nỗi thiệt đời!

Quân sĩ đem đầu Tang Môn đại vu vào nộp, lại vừa gặp nhà bếp dâng bát cháo lúa mạch; bấy giờ trời đang mưa, Tấn Cảnh công toan cầm bát cháo lúa mạch để ăn, tự nhiên bụng phát chướng lên muốn đi ra ngoài, vội vàng gọi Giang Trung, bảo cùng ra nhà xí. Giang Trung cũng ra đến nơi thì Tấn Cảnh công đau bụng quá, đứng chân không vững ngã lăn xuống đồng phân. Giang Trung lóp ngóp ồm lên thì Tấn Cảnh công đã tắt hơi rồi, chung quy vẫn không kịp ném lúa mạch mới. Quan thượng khanh là Loạn Thư cùng các quan triều thần lập thể tử Châu Bồ lên nối ngôi, tức là Tấn Lệ công. Các quan triều thần công nghị rằng:

— Giang Trung khi trước đã nằm mộng thấy công vua Cảnh công ta lên trời, sau đó công ra nhà xí, chính là ứng cái mộng ấy, phải dùng Giang Trung làm tuần táng.

Người nước Tấn nhân việc Tấn Cảnh công chết về bệnh ma quỷ, đều bảo nhau là họ Triệu chết oan, nhưng họ Loạn và họ

Khước cùng với Đồ Ngạn Giả giao thông, còn Hàn Quyết đầu là đảng họ Triệu, mà một mình thế cô, cũng không dám nói.

Bấy giờ Tổng Cung công sai quan thượng khanh là Hoa Nguyên sang nước Tấn để viếng vua cũ và mừng vua mới. Hoa Nguyên cùng với Loạn Thư thương nghị, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau, để khỏi gây ra việc tranh chiến. Loạn Thư nói:

— Nước Sở không nên tin!

Hoa Nguyên nói:

— Tôi có quen với công tử Anh Tề nước Sở, việc này giao cho người ấy được.

Loạn Thư liền sai con là Loạn Hàm cùng với Hoa Nguyên sang nước Sở, vào yết kiến công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề trông thấy Loạn Hàm hãy còn trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô, liền hỏi Hoa Nguyên. Hoa Nguyên nói là con quan trung quân nguyên soái ở nước Tấn. Công tử Anh Tề muốn thử tài, mới hỏi Loạn Hàm rằng:

— Phép dùng quân của quý quốc thế nào?

Loạn Hàm nói:

— Nghiêm chỉnh!

Công tử Anh Tề lại hỏi:

— Còn có cái gì giỏi hơn nữa không?

Loạn Hàm nói:

— Nhàn hạ!

Công tử Anh Tề nói:

— Người ta rối loạn mà mình nghiêm chỉnh, người ta vội vàng mà mình nhàn hạ thì đánh đâu là chẳng được. Câu nói ấy thật giản dị mà có thể tóm tắt hết được phép dùng quân!

Từ bấy giờ công tử Anh Tề có ý kính trọng Loạn Hàm mới vào

yết kiến Sở Cung Vương, để bàn định việc giảng hòa của hai nước (Tấn và Sở). Sở Cung Vương bằng lòng rồi hẹn ngày cho ăn thề. Ngày hôm ấy Sĩ Nhiếp nước Tấn và công tử Bí nước Sở cùng uống máu ăn thề ở ngoài cửa Tây môn nước Tống. Quan tư mã nước Sở là công tử Trắc không được dự bàn về việc ấy, mới nổi giận mà nói rằng:

— Nam Bắc từ xưa vẫn không giao thông với nhau, nay công tử Anh Tề lại muốn chuyển cái công hợp nhất, làm thế nào ta cũng phải phá mới được.

Công tử Trắc dò thám biết tin Vu Thần hợp với vua nước Ngô là Thọ Mộng cùng các quan đại phu nước Tấn, nước Lỗ, nước Tề, nước Tống, nước Vệ và nước Trịnh hội ở đất Chung Ly, mới nói với Sở Cung Vương rằng:

— Nước Tấn giao thông với nước Ngô, tất là có ý mưu hại nước Sở ta. Nay Tống và Trịnh đều theo Tấn thì các nước phụ thuộc của Sở ta, không còn gì nữa!

Sở Cung Vương nói:

— Ta muốn đánh Trịnh, chỉ ngại lời thề ở Tây môn.

Công tử Trắc nói:

— Công việc ngày nay, đằng nào lợi thì làm, cần gì lời thề!

Sở Cung Vương liền sai công tử Trắc đem quân đi đánh Trịnh. Nước Trịnh lại bỏ Tấn theo Sở. Tấn Lệ công giận lắm, họp các quan đại phu để bàn việc đánh Trịnh. Bấy giờ Loan Thư nước Tấn dẫn làm trung quân nguyên soái, nhưng quyền chính ở tay ba họ Khước:

1.- Khước Kỳ (con Khước Khắc) làm thượng quân nguyên soái.

2.- Khước Thù (em họ Khước Khắc) làm thượng quân phó tướng.

3.- Khước Chí (cháu Khước Bộ Dương) làm tân quân phó tướng.

Con Khước Thù là Khước Nghị và em Khước Chí là Khước Khất đều làm quan đại phu. Bá Tôn là người ngay thẳng, đã nhiều lần đem việc họ Khước chuyên quyền nói với Tấn Lệ công, bảo nên chọn người nào tài giỏi, hãy cho làm quan, để nén bớt quyền thế đi thì mới bảo toàn được cho một nhà công thần. Tấn Lệ công không nghe lời. Ba họ Khước căm tức Bá Tôn, mới dèm Bá Tôn hay chê bai triều chính. Tấn Lệ công lại bắt Bá Tôn đem giết đi. Con Bá Tôn là Bá Châu Lê trốn sang nước Sở. Nước Sở dùng làm quan thái tử, để bàn mưu hại nước Tấn. Tấn Lệ công vốn có tính kiêu ngạo xa xỉ, ngoài thì tin yêu bọn Tư Đồng (con Tư Khắc, cháu Tư Giáp) là một lũ thiếu niên mà đều cho làm quan đại phu cả; còn trong thì những mỹ cơ ái tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, ngày đêm vui chơi, chẳng thiết gì đến triều chính. Bởi vậy các quan triều thần ai cũng có ý chán nản. Sĩ Nhiếp thấy triều chính mỗi ngày một dở, không muốn đánh Trịnh. Khước Chí nói:

— Nếu không đánh Trịnh thì sao cho chư hầu phục?

Loan Thư nói:

— Ngày nay bỏ mất nước Trịnh thì Tống và Lỗ tất cũng ly tán mà thôi. Ôn Quý (tức là Khước Chí) nói phải lắm!

Miêu Bí Hoàng (hàng tướng nước Sở, sang làm quan ở nước Tấn) cũng khuyên Tấn Lệ công nên đánh Trịnh. Tấn Lệ công nghe lời, liền giao quốc chính cho Tuân Dinh, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh; lại một mặt sai Khước Thù cùng Loan Áp sang mượn thêm quân Lỗ và Vệ để đánh giúp. Trịnh Thành công nghe nói quân Tấn thế lực mạnh lắm, toan sai người ra xin hàng. Quan đại phu là Diêu Câu Nhĩ nói:

— Nước Trịnh ta nhỏ mọn, ở vào khoảng hai nước lớn, chỉ nên chọn xem nước nào mạnh thế hơn thì theo, cố sao lại nay Sở mai Tấn, để đến nỗi năm nào cũng phải chịu cái tai vạ chiến tranh như thế này!

Trịnh Thành công nói:

— Vậy thì biết làm thế nào?

Diêu Câu Nhĩ nói:

— Cứ như ý tôi thì không gì bằng sang nước Sở cầu cứu. Hễ quân Sở đến thì ta cùng với nước Sở cố sức mà đánh võ quân Tấn, mới có thể giữ yên được trong mấy năm.

Trịnh Thành công liền sai Diêu Câu Nhĩ sang nước Sở để cầu cứu. Sở Cung Vương vẫn ngại về lời thề ở Tây môn, không muốn cất quân, mới hỏi công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề nói:

— Vì ta thất tín, Tấn mới đem quân đánh Trịnh, nay ta lại cứu Trịnh mà đánh Tấn thì làm khổ dân mà vị tất đã đánh được, chỉ bằng ta hãy đợi thời.

Công tử Trắc nói:

— Người nước Trịnh không nợ bội nước Sở ta, vậy nên mới đến cầu cứu. Nước ta trước đã không cứu Tề, nay lại không cứu Trịnh thì các nước chư hầu, ai còn muốn theo ta nữa. Tôi dẫu hèn mọn, cũng xin đem một toán quân theo đại vương đi cứu Trịnh.

Sở Cung Vương bằng lòng, cho công tử Trắc làm đại tướng, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh. Sĩ Nhiếp nghe tin quân Sở sang cứu Trịnh, bảo Loan Thư rằng:

— Chúa công ta còn trẻ tuổi, không biết việc nước, nay ta giả cách sợ nước Sở mà lùi quân, khiến cho chúa công ta biết nghĩ lại, mới có thể giữ yên được nước nhà.

Loan Thư nói:

— Việc ấy tôi không dám làm!

Sĩ Nhiếp lui ra, rồi thở dài mà than rằng:

— Chuyến này thua là may, nếu thắng trận thì ta chỉ e rằng trong nước lại sinh ra biến loạn.

Bấy giờ quân Sở đã kéo đến đất Yên Lăng. Quân Tấn không tiến binh được nữa, phải đóng lại ở Bành Tổ Cương. Ngày hôm sau nhằm vào ngày nguyệt tận, gọi là ngày hồi; theo như binh pháp thì ngày hồi phải kiêng cất quân, bởi vậy quân Tấn chẳng

sửa soạn gì cả. Bấy giờ trời chưa sáng rõ, nghe báo quân Sở đã bày trận khiến cho quân Tấn không có chỗ mà bày trận nữa, nếu ta giao chiến tất là bất lợi, chi bằng ta hãy họp các tướng lại để thương nghị.

Các tướng mỗi người nói một cách: người thì nói nên đem quân xông ra mà phá trận quân Sở; người thì nói nên rút quân lùi về phía sau. Bấy giờ con Sĩ Nhiếp là Sĩ Mang, mới mười sáu tuổi, nghe các tướng bàn mãi mà không xong, liền vào nói với Loan Thư rằng:

— Nguyên soái lo không có chỗ bày trận hay sao, tôi thiết tưởng đó là một việc rất dễ!

Loan Thư nói:

— Nhà ngươi có kế gì?

Sĩ Mang nói:

— Ta mật truyền quân sĩ đóng chặt cửa dinh lại, rồi đem bao nhiêu những bếp đun, san phẳng cả đi, còn giếng thì dùng ván bắc ngang lên mà lấp kín lại, như thế thì chỉ trong một hồi lâu là có thừa chỗ bày trận mà thôi. Khi đã bày trận xong sẽ mở cửa dinh ra để giao chiến với quân Sở, chắc là quân Sở chẳng làm gì ta nổi!

Loan Thư nói:

— Bếp và giếng là những chỗ cần dùng, nếu sau bếp lấp giếng thì lấy gì mà ăn?

Sĩ Mang nói:

— Ta hãy truyền cho quân sĩ sắp sẵn lương khô và nước uống đủ dùng trong một, hai ngày, đợi khi bày trận xong, sẽ cho những quân già yếu ra phía sau dinh, làm bếp khác và khai giếng thác.

Sĩ Nhiếp vốn không muốn đánh, thấy con hiến kế nổi giận mà mắng rằng:

— Việc binh thắng hay là phụ quan hệ ở mệnh trời. Mà còn

trẻ tuổi phỏng đã biết cái gì mà dám nói láo!

Sĩ Nhiếp liền cầm ngọn giáo đuổi theo, để định đâm Sĩ Mang. Các tướng vội vàng đỡ ra, ôm Sĩ Nhiếp lại Sĩ Mang mới chạy thoát. Loan Thư cười mà bảo rằng:

— Trí khôn của đứa trẻ ấy lại có phần hơn Phạm Mạnh (tức là Sĩ Nhiếp)!

Loan Thư theo kế Sĩ Mang, truyền cho quân sĩ san bấp lếp giếng, rồi định ngày giao chiến với quân Sở. Sở Cung Vương tiến áp đến dinh quân Tấn mà bày trận, trong lòng nghĩ thầm rằng ta nhân lúc bất ngờ mà làm như thế, tất nhiên quân Tấn phải rối loạn, sau thấy quân Tấn vẫn im lặng như tờ, mới hỏi quan thái tử là Bá Châu Lê rằng:

— Tại sao mà quân Tấn vẫn im lặng như vậy, nhà ngươi là người nước Tấn, tất biết rõ cơ ấy?

Bá Châu Lê nói:

— Xin đại vương trèo lên chòi mà nom xem.

Sở Cung Vương trèo lên chòi, cho Bá Châu Lê đứng ở bên cạnh, Sở Cung Vương hỏi:

— Quân Tấn làm gì mà lúc chạy sang phía tả, lúc chạy sang phía hữu thế kia?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là đang gọi quân.

Sở Cung Vương nói:

— Sao bây giờ lại họp cả ở trung quân như vậy?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là họp để bàn mưu.

Sở Cung Vương nói:

— Căng màn ra làm gì thế kia?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là làm lễ cáo với tiên quân.

Sở Cung Vương nói:

— Sao bây giờ lại cất màn đi?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là đang tuyên bố hiệu lệnh.

Sở Cung Vương nói:

— Tại sao mà trong quân huyện nào, lại có nhiều cát bụi bay rậm lên như vậy?

Bá Châu Lê nói:

— Quân Tấn đang san bấp lếp giếng để lấy chỗ bày trận.

Sở Cung Vương nói:

— Xe đều đóng ngựa rồi! Tướng sĩ đều lên xe rồi!

Bá Châu Lê nói:

— Đó là kết thành trận thế.

Sở Cung Vương nói:

— Tướng sĩ đã lên xe, sao lại còn xuống?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là sắp giao chiến mà còn cúng thần.

Sở Cung Vương nói:

— Ta xem quân Tấn thế lực hùng dũng lắm! Hay có vua Tấn ở đó chăng?

Bá Châu Lê nói:

— Đó là họ Loan và họ Phạm theo vua Tấn mà bày trận, ta chớ nên khinh thường.

Sở Cung Vương biết hết tình hình quân Tấn, mới truyền cho

quân sĩ phải sửa soạn sẵn, để đến ngày hôm sau giao chiến. Hàng tướng nước Sở là Miêu Bí Hoàng (con Đấu Việt Lâm trốn sang làm quan ở nước Tấn) đứng hầu ở bên cạnh Tấn Lệ công, tâu với Tấn Lệ công rằng:

— Từ khi quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao chết đi, quân chính nước Sở chẳng có phép tắc nào cả, trong bọn tinh binh đã nhiều người già yếu không thể giao chiến được. Vả hai quan nguyên soái ngày nay đang bất bình với nhau, tôi chắc rằng ta chỉ đánh một trận thì phá vỡ được quân Sở.

Ngày hôm ấy, hai bên vẫn còn giữ thế chưa giao chiến, tướng nước Sở là Phan Đẳng ra sau dinh tập bắn chơi; bắn trúng luôn ba phát, các tướng đều reo mừng khen ngợi rầm rĩ cả lên, lại vừa gặp có Dưỡng Do Cơ đến, các tướng trông thấy đều nói:

— Lại có một tay thần tiễn nữa đến kia!

Phan Đẳng nổi giận mà nói rằng:

— Ta bắn như thế, phỏng đã kém Dưỡng Thúc (tức là Dưỡng Do Cơ) về cái gì?

Dưỡng Do Cơ nói:

— Nhà ngươi bắn trúng cái đích bia, chưa lấy gì làm lạ, như ta đây thật là đã trăm bước trúng cây dương.

Các tướng đều hỏi:

— Trăm bước trúng cây dương là thế nào?

Dưỡng Do Cơ nói:

— Trước đã có người đánh dấu một cái lá cây dương, ta đứng ở ngoài trăm bước bắn một phát mà trúng vào giữa cái lá ấy, bởi thế mới gọi là “trăm bước trúng cây dương”.

Các tướng nói:

— Ở đây cũng có cây dương, nhà ngươi thử bắn được không?

Dưỡng Do Cơ nói:

— Sao lại không được!

Các tướng mừng lắm nói:

— Ngày nay ta lại được xem thần tiễn của Dưỡng Thúc!

Các tướng lấy mục bơi vào một cái lá ở cây dương để cho Dưỡng Do Cơ đứng ngoài trăm bước mà bắn thử, Dưỡng Do Cơ đứng bắn một phát. Các tướng không thấy cái tên rơi xuống đất, đều xúm lại xem thì ra cái tên ấy vướng ở trên cành cây dương mà mũi tên xuyên qua cái lá đã bơi mục. Phan Đăng nói:

— May được trúng đó thôi! Bây giờ ta theo thứ tự mà đánh dấu vào ba cái lá, nhà ngươi lại theo thứ tự mà bắn trúng được cả ba thì mới là tay giỏi.

Dưỡng Do Cơ nói:

— Ta chưa dám chắc, nhưng hãy xin bắn thử!

Phan Đăng đánh dấu ba cái lá ở trên cây dương, mỗi cái một chỗ: cái đề chữ “nhất”, cái đề chữ “nhị” và cái đề chữ “tam”. Dưỡng Do Cơ nhìn qua một lượt, rồi lui ra ngoài trăm bước, lại theo thứ tự: nhất, nhị, tam mà bắn. Bắn luôn ba phát đều trúng tất cả. Các tướng cùng vỗ tay vái Dưỡng Do Cơ mà khen rằng:

— Nhà ngươi thật là thần nhân!

Phan Đăng dẫu trong lòng khen thâm, nhưng lại muốn khoe tài của mình, mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

— Dưỡng Thúc bắn như thế cũng cho là giỏi, nhưng nghề bắn lại cần phải có sức khỏe mới được; ta đây có thể bắn suốt qua được mấy lần áo giáp, để ta thử bắn cho các người đứng mà xem.

Các tướng đều nói:

— Chúng tôi muốn xem lắm!

Phan Đăng sai quân sĩ xếp liền với nhau năm lần áo giáp.

Các tướng nói:

— Thôi thế cũng đã đủ rồi!

Phan Đăng lại sai để thêm hai lần nữa, cả thảy là bảy lần. Các tướng đều nghĩ thầm: bảy lần áo giáp có khi đầy gần tới một thước, tài nào bắn xuyên qua được? Phan Đăng sai đem bảy lần áo giáp treo lên trên cái đích bia, rồi đứng ở ngoài trăm bước, cố sức thẳng cánh giương cung bắn ngay một phát, chỉ nghe tiếng cái tên bay vụt đi, không thấy rơi xuống đất. Các tướng xúm lại xem, ai nấy đều reo ầm lên rằng:

— Hảo tiền! Hảo tiền!

Nguyên Phan Đăng bắn mạnh quá, cái tên ấy suốt qua bảy lần áo giáp, như đinh đóng cột, không thể lay động được. Phan Đăng nét mặt có ý khoe khoang, truyền cho quân sĩ đem mấy lần áo giáp đó xuống, và cứ để cái tên ấy y nguyên như vậy, định đưa khắp cho cả dinh cùng xem, Dưỡng Do Cơ bảo các tướng rằng:

— Khoan đã! Đừng hạ xuống vội, để thử bắn một phát nữa xem sao!

Các tướng nói:

— Ừ, phải đó! Để chúng ta xem tài Dưỡng Thúc chuyển nữa!

Dưỡng Do Cơ nói:

— Nếu cứ theo lối cũ mà bắn như vậy thì không lấy gì làm lạ; ta đây có một cách bắn khác kiếu!

Dưỡng Do Cơ nói xong, liền bắn ngay một phát. Phát tên ấy không cao, không thấp, không lệch về hai bên, lại cắm thẳng ngay vào cái đốc tên của Phan Đăng mà đẩy sang phía bên kia, còn cái tên của Dưỡng Do Cơ thì lại thế vào chỗ thùng ấy. Các tướng trông thấy ai cũng lắc đầu lè lưỡi mà khen là tài. Bấy giờ Phan Đăng mới chịu phục mà nói rằng:

— Dưỡng Thúc thật là người giỏi, ta không thể theo kịp!

Các tướng nói:

— Nay Tấn, Sở hai nước sắp giao chiến với nhau, chính là lúc cần dùng người tài lắm, hai vị tướng quân đã có tài giỏi như vậy,

ta nên tâu đại vương biết!

Các tướng sai quân sĩ khiêng mấy lần áo giáp ấy đến trước mặt Sở Cung Vương, Dưỡng Do Cơ và Phan Đẳng cũng cùng đến cả. Các tướng đem những việc hai người bắn thi với nhau thuật lại cho Sở Cung Vương nghe, và tâu với Sở Cung Vương rằng:

— Nước ta có người bắn giỏi như thế thì dầu trăm vạn quân Tấn cũng chẳng làm gì nổi!

Sở Cung Vương nổi giận mà mắng rằng:

— Làm tướng đánh giặc, cần phải dùng mưu kế, chứ sao lại cầu may ở một mũi tên! Các người chỉ nghĩ như thế thì tất có ngày lại chết về nghề tài của mình!

Sở Cung Vương liền thu lấy cái tên của Dưỡng Do Cơ, cấm từ sau không được bắn nữa. Dưỡng Do Cơ hổ thẹn mà lui ra. Đầu trống canh năm hôm sau, Tấn Lệ công và Sở Cung Vương cùng truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống đem quân ra trận. Trịnh Thành công cũng đem quân nước Trịnh đến tiếp ứng cho quân Sở. Tấn Lệ công vừa đem quân ra, tiến thẳng đến trận địa quân Sở, chẳng ngờ có một chỗ bùn lầy, xe Tấn Lệ công sụt bánh xuống đấy, ngựa không thể nào kéo nổi. Con Sở Cung Vương là Hùng Phiệt hãy còn trẻ tuổi, đang hăng hái lắm, trông thấy Tấn Lệ công sa lầy, liền thúc quân đến đánh. Tướng nước Tấn là Loan Thư vội vàng ở trên xe nhảy xuống cố sức hai tay đẩy hai bánh xe của Tấn Lệ công, bấy giờ ngựa mới ra khỏi được. Khi Hùng Phiệt đem quân đến nơi thì vừa gặp có toán quân của Loan Thư đến. Loan Thư quát to lên rằng:

— Tiểu tướng không được vô lễ!

Hùng Phiệt trông thấy trên lá cờ đề bốn chữ “trung quân nguyên soái” biết là đại binh giạt mình kinh sợ, vội vàng bỏ chạy. Loan Thư đuổi theo, bắt sống được Hùng Phiệt. Quân Sở thấy Hùng Phiệt bị bắt đều đổ xô lại cứu, nhưng Sĩ Nhiếp và Khước Chí vừa đem quân đến, bởi vậy quân Sở sợ có mai phục, lại phải thu quân trở về. Quân Tấn cũng không đuổi theo quân Sở nữa. Loan Thư giải Hùng Phiệt về nộp Tấn Lệ công. Tấn Lệ

công toan chém. Miêu Bí Hoàng nói với Tấn Lệ công rằng:

— Vua Sở nghe tin con bị bắt, ngày mai tất nhiên đem quân đến đánh, ta nên bỏ Hùng Phiệt vào tù xa, đem ra trận tiền mà dụ vua Sở.

Tấn Lệ công khen phải. Sáng hôm sau Loan Thư truyền mở cửa dinh để sửa soạn khai chiến với quân Sở. Quan đại tướng là Ngụy Kỳ bảo Loan Thư rằng:

— Đêm qua tôi nằm mộng thấy mình giương cung bắn trúng vàng mặt trăng, một giải hào quang ở trong mặt trăng tóe thẳng xuống đất, tôi vội vàng lùi lại, chẳng ngờ trượt chân sa xuống chỗ bùn lầy, rồi giật mình tỉnh dậy không biết đó là điềm gì?

Loan Thư đoán rằng:

— Cùng họ với nhà Chu ta là mặt trời thì khác họ tất là mặt trăng, bắn trúng mặt trăng, tất là bắn trúng vua Sở; nhưng lùi lại mà sa vào bùn lầy thì không phải là điềm lành, tướng quân nên cẩn thận mới được!

Ngụy Kỳ nói:

— Nếu phá vỡ quân Sở thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Loan Thư liền cho Ngụy Kỳ đem quân ra trận, giao chiến với tướng nước Sở là Doãn Tương. Hai người giao chiến mới được mấy hiệp thì quân Tấn đem cái tù xa Hùng Phiệt ra. Sở Cung Vương trông thấy hăm hăm nổi giận, tức khắc giục ngựa tiến vào để định cướp lấy Hùng Phiệt đem về. Ngụy Kỳ trông thấy Sở Cung Vương, không giao chiến với Doãn Tương nữa, rồi quay lại đuổi theo Sở Cung Vương, bắn một phát tên, trúng ngay vào mắt bên tả. Sở Cung Vương vội vàng bỏ chạy, cố nghiêng răng mà rút cái tên ra, cầm ném xuống đất. Cái đồng tử dính ở đầu mũi tên. Có một đứa tiểu tốt nhặt lấy mà dâng Sở Cung Vương và nói rằng:

— Đây là mắt rồng, đại vương không nên bỏ đi!

Sở Cung Vương cầm bỏ vào trong túi tên. Quân Tấn thấy

Ngụy Kỳ thắng trận, đều cùng nhau tiến binh. Quan nguyên soái nước Sở là công tử Trắc cố sức chống cự, mới cứu thoát được Sở Cung Vương. Quân Khước Chí (tướng nước Tấn) vây Trịnh Thành công. Người dong xe của Trịnh Thành công đem lá cờ đại tinh giấu vào trong túi cung. Trịnh Thành công mới chạy thoát được. Bấy giờ Sở Cung Vương giận lắm, truyền gọi thần tiên tướng quân là Dưỡng Do Cơ đến để cứu giá. Dưỡng Do Cơ vâng mệnh chạy đến, nhưng trong mình chẳng có một cái tên nào cả. Sở Cung Vương rút hai cái tên đưa cho Dưỡng Do Cơ và bảo rằng:

— Người bắn ta vừa rồi là người râu xồm mặc áo bào xanh, tướng quân nên vì ta mà báo thù. Tướng quân đã là người bắn giỏi, tướng cũng không cần phải dùng đến nhiều tên mới được.

Dưỡng Do Cơ lĩnh lấy hai cái tên ấy, rồi tức khắc tiến sang quân Tấn, gặp một người râu xồm mặc áo bào xanh, tức là Ngụy Kỳ. Dưỡng Do Cơ quát to lên mà mắng Ngụy Kỳ rằng:

— Đứa thất phu kia! Sao mày dám bắn đại vương ta?

Ngụy Kỳ vừa toan trả lời thì Dưỡng Do Cơ bắn một phát tên trúng ngay vào cổ. Ngụy Kỳ ngã gục xuống đất mà chết ngay. Loan Thư tức khắc mang quân đến cướp lại được thi thể Ngụy Kỳ, đưa về dinh Tấn. Dưỡng Do Cơ còn thừa một cái tên, đem về nạp Sở Cung Vương và tâu rằng:

— Tôi nhờ cái uy linh của đại vương, đã bắn chết được viên tướng râu xồm mặc áo bào xanh ấy rồi.

Sở Cung Vương mừng lắm, liền cởi ngay áo cấm bào ban cho Dưỡng Do Cơ lại ban cho một trăm cái tên bằng ngà. Bấy giờ quân Sở đều gọi Dưỡng Do Cơ là Dưỡng Nhất Tiên; nghĩa là chỉ bắn một phát tên thứ nhất đã trúng được ngay, không phải bắn đến phát tên thứ hai. Bấy giờ quân Tấn đuổi theo quân Sở gấp lắm, Dưỡng Do Cơ đứng chặn ngang đường, giương cung ra bắn. Quân Tấn không dám đến gần. Tướng nước Sở là công tử Anh Tề và công tử Nhâm Phu nghe tin Sở Cung Vương bị thương, đều đem quân đến tiếp ứng, lại hỗn chiến một chập nữa, rồi quân

Tấn mới chịu lui về. Loan Hàm trông thấy lá cờ lệnh doãn, biết là toán quân của Anh Tề mới nói với Tấn Lệ công rằng:

— Khi trước tôi sang sứ nước Sở. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề có hỏi tôi về việc dùng binh của nước Tấn ta, tôi đáp rằng nghiêm chỉnh và nhàn hạ. Nay hỗn chiến với nhau, chưa thấy cái gì là nghiêm chỉnh; hai bên cùng lui, chưa thấy cái gì là nhàn hạ, tôi xin sai người đem rượu sang dâng công tử Anh Tề, để theo được như lời ngày trước.

Tấn Lệ công khen phải. Loan Hàm sai một người mang hũ rượu sang quân công tử Anh Tề mà nói với công tử Anh Tề rằng:

— Chúa công tôi thiếu người, đang sai Loan Hàm cầm giáo đứng hầu ở bên cạnh, vậy không thể đến đây mà khao quân quý quốc được, có sai tôi thay mặt đem dâng hũ rượu này.

Công tử Anh Tề nhớ đến câu nói nghiêm chỉnh và nhàn hạ khi trước, mới khen rằng:

— Tiểu tướng quân thật là nhớ việc lắm!

Nói xong, liền nhận hũ rượu ấy, rồi rót một chén mà uống, lại bảo sứ giả rằng:

— Ngày mai ta sẽ ra trận tiền để tạ lại.

Sứ giả nước Tấn về thuật lại cho Loan Hàm nghe. Loan Hàm nói:

— Vua nước Sở bị một mũi tên như thế, mà quân Sở còn chưa chịu lui quân thì biết làm thế nào?

Miêu Bí Hoàng nói:

— Ta cứ sửa soạn sẵn để sáng mai quyết một trận thắng phụ, chứ có sợ gì quân Sở.

Bấy giờ Khước Thù cùng Loan Áp đi mượn quân nước Lỗ và nước Vệ đã trở về, nói là hai nước hiện đã đang cất quân sang gần đến nơi, chỉ còn cách đây độ hai mươi dặm. Quân thám tử báo tin cho Sở Cung Vương biết. Sở Cung Vương kinh sợ mà nói rằng:

— Quân Tấn đã nhiều mà nay quân Lỗ và quân Vệ lại còn đến giúp, biết làm thế nào?

Sở Cung Vương tức khắc sai người đi triệu quan trung quân nguyên soái đến để thương nghị.

HỒI THỨ 59

Tư Đông cây thế Tấn Lệ công Triệu Vũ báo thù Đồ Ngạn Giả



Quan trung quân nguyên soái nước Sở là công tử Trắc, vốn là người nghiện rượu, mỗi lần uống kể hàng trăm bầu không thôi, mỗi lần say kể hàng suốt ngày không tỉnh. Sở Cung Vương vẫn biết như vậy, trong khi đi trận thường nghiêm cấm công tử Trắc uống rượu. Bấy giờ Tấn và Sở gây việc tranh chiến, công tử Trắc đang làm trung quân nguyên soái, không dám uống một hớp rượu nào cả. Khi Sở Cung Vương bị mũi tên trở về vừa then vừa giận, công tử Trắc nói với Sở Cung Vương rằng:

— Nay quân hai bên đều đã mỏi mệt, ngày mai đại vương hãy cho đình chiến một hôm, để tôi xin nghĩ kỹ mưu kế mà báo thù lại nước Tấn.

Công tử Trắc về dinh, ngồi đến nửa đêm, chưa nghĩ được mưu kế gì. Có một tên người nhà là Cốc Dương, vốn là đầy tớ thân cận của công tử Trắc, trông thấy công tử Trắc lo nghĩ buồn rầu, nhân có giấu được ba lọ rượu thật ngon, liền hâm một lọ, đem dâng công tử Trắc. Công tử Trắc cầm ngửi chén rượu, ngạc nhiên hỏi rằng:

— Rượu à!

Cốc Dương dấu biết là công tử Trắc muốn uống, nhưng sợ người xung quanh lộ chuyện ra ngoài, mới giả cách nói:

— Không phải rượu, đây là nước tiêu thang đó!

Công tử Trắc hiểu ý, uống một hơi hết ngay. Vị ngọt hương thơm, không biết thế nào mà kể! Uống xong lại hỏi:

— Còn nước tiêu thang không?

Cốc Dương nói:

— Bẩm còn!

Cốc Dương lại rót một chén đầy dâng. Công tử Trắc lâu ngày thèm rượu quá, cứ gọi Cốc Dương lấy nước tiêu thang mãi. Rót xong liền uống, uống xong lại gọi, thành ra uống nhiều quá, say lử người ra, rồi nằm phục trên chiếu mà ngủ. Sở Cung Vương nghe tin quân Tấn định đến ngày hôm sau thì giao chiến mà quân Lỗ và quân Vệ cũng đến đánh giúp vội vàng sai nội thị đi triệu công tử Trắc để thương nghị mưu kế. Ai ngờ công tử Trắc đã bị ma men làm cho mê mẩn, say tít cung thang, gọi cũng chẳng thưa, lời cũng chẳng dậy, chỉ ngửi thấy mùi rượu nồng nực cả lên. Nội thị vào tâu với Sở Cung Vương. Sở Cung Vương lại sai người gọi, cả thấy đến mười tin luôn, nhưng càng gọi gấp bao nhiêu thì công tử Trắc lại càng ngủ lỳ bấy nhiêu. Cốc Dương thấy vậy, khóc mà nói rằng:

— Ta yêu nguyên soái mà dâng rượu, ai ngờ thành ra hại nguyên soái! Nay đại vương biết thì tính mệnh ta cũng khó mà toàn vẹn được, chỉ bằng ta trốn đi.

Sở Cung Vương thấy công tử Trắc không đến, không biết làm thế nào, mới phải sai người triệu công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề vốn phản đối công tử Trắc, liền tâu Sở Cung Vương rằng:

— Tôi đã biết là quân Tấn mạnh thế lắm, không thể đánh được, vậy nên lúc trước vẫn không muốn cứu Trịnh. Việc này đều tại quan tư mã (trở công tử Trắc) cả, nay quan tư mã tham chén quá say, tôi cũng không biết mưu kế gì cho được, chỉ bằng đêm hôm nay rút quân về, để tránh khỏi những sự thảm nhục.

Sở Cung Vương nói:

— Đã đành rằng thế, nhưng nay quan tư mã say rượu quá, tất bị quân Tấn bắt được, chẳng nhục quốc thể lắm ru!

Sở Cung Vương gọi Dưỡng Do Cơ vào và bảo rằng:

— Ta giao cho nhà ngươi phải ủng hộ quan tư mã về nước.

Nói xong, hạ lệnh rút quân. Trịnh Thành công đem quân đi tiến ra khỏi địa giới. Chỉ còn Dưỡng Do Cơ ở lại sau. Dưỡng Do Cơ nghĩ thầm: bây giờ đợi cho quan tư mã tỉnh rượu thì biết đến bao giờ!

Dưỡng Do Cơ sai người vực công tử Trắc dậy, đem một cái dây da trói lại, rồi để lên xe, cho theo toán quân đi trước, còn mình thì cùng với ba trăm quân cung tên, thông thả đi sau. Sáng hôm sau, quân Tấn mở cửa dinh ra để giao chiến, kéo thẳng đến dinh quân Sở, chẳng thấy một người nào cả, biết là quân Sở đã trốn đi rồi. Loan Thư toan đem quân đuổi theo. Sĩ Nhiếp cố ý can. Loan Thư lại nghe báo khắp địa giới nước Trịnh, chỗ nào cũng có quân phòng thủ, biết là thế không làm gì nổi, mới truyền rút quân trở về nước Tấn. Quân Lỗ và quân Vệ đều về nước cả. Công tử Trắc đi được năm mươi dặm đường, dần dần tỉnh rượu, thấy tay chân đều vương bận, mới kêu ầm lên rằng:

— Ô hay! Ai trói ta thế này?

Quân sĩ nói:

— Quan tư mã say rượu quá, Dưỡng tướng quân (tức là Dưỡng Do Cơ) sợ đi xe không vững, vậy nên phải làm như thế.

Nói xong, liền cởi trói cho công tử Trắc. Công tử Trắc hai mắt hãy còn hoa mờ cả lên, ngoảnh lại hỏi quân sĩ rằng:

— Xe ngựa ta đi đâu thế này?

Quân sĩ nói:

— Đường về nước ta đó!

Công tử Trắc lại hỏi:

— Tại sao lại về?

Quân sĩ nói:

— Đêm qua đại vương mấy lần ra triệu quan tư mã, vì quan tư mã say rượu quá, vậy nên đại vương sợ quân Tấn đến đánh, không có ai chống lại nổi, đã phải rút quân trở về.

Công tử Trắc khóe mà nói rằng:

— Cốc Dương làm hại ta rồi!

Công tử Trắc truyền gọi Cốc Dương thì ra Cốc Dương đã trốn đi đâu mất. Sở Cung Vương đi khỏi hai trăm dặm, mới được yên lòng. Lại sợ công tử Trắc lo tội mà tự tử, mới sai người truyền bảo rằng:

— Ngày Tử Ngọc (tên tự Thành Đắc Thần) thua trận mà bị tội, là vì khi bấy giờ tiên quân ta không đi; nay ta thân hành đem quân đi thì tội tại ta, không dự gì đến quan tư mã.

Công tử Anh Tề muốn cho công tử Trắc tự tử mà chết, sai người nói với công tử Trắc rằng:

— Việc Tử Ngọc ngày xưa thua trận mà tự tử, hẳn quan tư mã cũng đã biết; giả sử đại vương không trị tội, quan tư mã còn mặt mũi nào mà nhìn quân sĩ ngày nay!

Công tử Trắc nghe nói, thở dài mà than rằng:

— Quan lệnh doãn (tức là công tử Anh Tề) trách ta thế là phải lắm, có lẽ nào ta lại dám tham sống làm gì!

Nói xong, công tử Trắc tự thắt cổ mà chết. Sở Cung Vương thương tiếc, không biết thế nào mà kể! Tấn Lệ công thắng được quân Sở, tự lấy làm thiên hạ vô địch, càng có ý kiêu ngạo lắm.

Sĩ Nhiếp biết là thế nào nước Tấn cũng loạn, đem lòng lo nghĩ, thành ra ốm nặng, liền sai quan thái chúc cúng thần, để khẩn xin cho được chóng chết. Chưa được bao lâu thì Sĩ Nhiếp chết.

Bấy giờ Tư Đồng là người khéo nịnh hót, Tấn Lệ công có lòng tin yêu, muốn cho làm quan khanh, nhưng ngại vì một nỗi chức quan khanh không khuyết. Tư Đồng mới tâu với Tấn Lệ công rằng:

— Nay ba họ Khước đều giữ binh quyền, vây cánh to lắm, làm nhiều điều trái phép, chỉ sợ sau này lại sinh lòng phản nghịch, ta nên trừ trước đi; nếu trừ được họ Khước thì chúc quan khanh khuyết nhiều, bấy giờ tùy ý chúa công, yêu ai thì cho người ấy.

Tấn Lệ công nói:

— Họ Khước chưa có sự gì phản nghịch cả, mà ta giết đi thì e rằng các quan triều thần không ai chịu phục.

Tư Đồng lại tâu rằng:

— Trận đánh ở Yên Lăng, Khước Chí đã vây vua Trịnh, mà cùng vua Trịnh tư ước, rồi tha cho đi, xem thế thì biết là tất có tư thông với Sở. Chúa công nên gọi Hùng Phiệt (con Sở Cung Vương bị quân Tấn bắt được) vào mà hỏi thì tự khắc biết rõ sự thực.

Tấn Lệ công sai Tư Đồng đi gọi Hùng Phiệt. Tư Đồng bảo Hùng Phiệt rằng:

— Công tử có muốn về nước Sở không?

Hùng Phiệt nói:

— Tôi muốn về lắm, nhưng làm thế nào mà về được?

Tư Đồng nói:

— Công tử nghe ta điều này thì ta sẽ xin cho công tử được về.

Hùng Phiệt nói:

— Ngài bảo gì, tôi xin vâng mệnh!

Tư Đồng liền ghé tai xui Hùng Phiệt, khi vào yết kiến Tấn Lệ công thì nói vu tội cho Khước Chí. Khi Hùng Phiệt vào yết kiến, Tấn Lệ công đuổi hết người xung quanh đi, rồi hỏi Hùng Phiệt rằng:

— Khước Chí có tư thông với nước Sở người hay không? Nhà ngươi nên nói thật thì ta sẽ cho nhà ngươi về nước.

Hùng Phiệt tâu rằng:

— Chúa công có tha tội thì tôi mới dám nói.

Tấn Lệ công nói:

— Ta đang muốn cho nhà ngươi nói thật, khi nào lại còn bắt tội!

Hùng Phiệt nói:

— Khước Chí cùng công tử Anh Tề nước tôi, hai người chơi thân với nhau, vẫn có thư tín đi lại, nói: “Nhà vua không tin quan đại thần, ngày đêm chơi bời, khiến cho nhân dân đều oán, không đáng làm vua; hiện nay ai cũng nhớ đến vua Tương công ngày xưa. Vua Tương công có người cháu tên là Chu, nếu quân Tấn thua trận thì ta sẽ lập Chu lên làm vua mà thần phục nước Sở”. Tôi chỉ biết có một việc ấy, còn việc gì khác, thật quả tôi không được biết.

Hùng Phiệt nói chưa dứt lời thì Tư Đồng lại tâu rằng:

— Thảo nào mà trận đánh nhau ở Yên Lăng ngày trước, Khước Thù cùng công tử Anh Tề đối trận mà không bắn một phát tên nào, đủ biết là có ý tư thông với nước Sở. Xem thế thì việc Khước Chí tha vua Trịnh, còn ngờ gì nữa! Nếu chúa công chưa tin thì nên sai Khước Chí sang nhà Chu hiến tiếp, rồi cho người đi rình, tất nhiên thế nào Khước Chí cũng tư thông với Công tôn Chu để cùng nhau thương nghị.

Tấn Lệ công khen phải, liền sai Khước Chí sang nhà Chu hiến tiếp. Tư Đồng mật sai người báo Công tôn Chu rằng:

— Quyền chính nước Tấn, một nửa ở tay họ Khước, nay Khước Chí sang hiến tiếp, công tôn nên nhân tiện cùng với Khước Chí giao kết thì sau này công tôn về nước, có phải cũng được thêm vây cánh hay không?

Công tôn Chu lấy làm phải, khi Khước Chí đến, Công tôn Chu vào yết kiến, rồi hỏi thăm những công việc nước nhà, Khước Chí đều bảo thật tất cả. Hai người cùng nhau thương nghị trong nửa ngày trời. Tấn Lệ công sai người rình biết sự thể như vậy, liền cho lời nói Hùng Phiệt là thật, mới có ý muốn trừ đảng họ

Khước. Một hôm, Tấn Lệ công cùng với cung nữ uống rượu, sai người nội thị là Mạnh Chương đi mua thịt hươu gấp lắm, để vội về làm tiệc. Bấy giờ trong chợ hết cả thịt hươu, lại vừa gặp Khước Chí đi săn về qua đến chợ, trên xe có mang theo một con hươu. Mạnh Chương chẳng hỏi gì cả, lấy ngay con hươu ấy đem đi. Khước Chí giận lắm, giương cung bắn chết Mạnh Chương, rồi lấy lại con hươu. Tấn Lệ công nghe tin nổi giận nói rằng:

— Khước Chí khinh ta quá lắm!

Nói xong, liền triệu bọn Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Trường Ngư Kiểu đến bàn việc giết Khước Chí. Tư Đồng nói:

— Ta giết Khước Chí thì Khước Kỳ và Khước Thù tất làm phản, chỉ bằng ta trừ cả đi.

Di Dương Ngũ nói:

— Đêm hôm nay ta nhân lúc bất ngờ, phụng mệnh chúa công đem quân lên đến thì có thể bắt được.

Trường Ngư Kiểu nói:

— Trong ba họ Khước cũng có nhiều quân sĩ lắm, nếu ta đến bắt mà không được thì lại di họa đến chúa công. Nay Khước Chí kiêm chức tư khấu, Khước Thù kiêm chức sĩ sư, chỉ bằng ta mượn việc kiện tụng để nhân tiện mà giết đi, rồi các người đem quân tiếp ứng.

Tấn Lệ công nói:

— Kế ấy hay lắm! Để ta sai kẻ lực sĩ là Thanh Phí Khôi đi giúp nhà người.

Trường Ngư Kiểu dò biết hôm ấy ba họ Khước hội nghị ở nhà Giảng Vũ, liền cùng với Thanh Phí Khôi đem tiết gà bôi vào mặt, giả hình làm hai người đánh nhau, mỗi người tay cầm một con dao, kéo nhau vào nhà Giảng Vũ để kiện phải trái. Khước Thù không biết là kế giả, mới ngồi hỏi kiện. Thanh Phí Khôi giả cách đến gần bấm nhỏ, rồi rút dao đâm trúng vào lưng Khước Thù. Khước Thù ngã lăn xuống đất. Khước Kỳ vội vàng giơ dao chém

Thanh Phí Khôi, lại bị Trường Ngư Kiếu xông đến, hai người giao chiến với nhau, Khước Chí tức khắc chạy ra, lên xe bỏ trốn. Thanh Phí Khôi vội vàng đâm thêm Khước Thù một nhát nữa thấy Khước Thù đã chết rồi, cũng xông lại để đánh Khước Kỳ. Khước Kỳ dầu là vũ tướng, nhưng Thanh Phí Khôi có sức khỏe lạ thường. Vả Trường Ngư Kiếu cũng là một tay nhanh nhẹn, một mình Khước Kỳ địch sao nổi hai người, cũng bị Thanh Phí Khôi đâm chết. Trường Ngư Kiếu thấy Khước Chí bỏ chạy, liền rủ nhau đuổi theo. Khước Chí đang chạy, lại gặp Tư Đồng và Di Dương Ngũ quát to lên rằng:

— Ta phụng mệnh chúa công đi bắt bọn phản nghịch là họ Khước, chớ để cho nó chạy thoát được!

Khước Chí sợ hãi, quay xe trở lại, vừa gặp Trường Ngư Kiếu đi đến nơi. Trường Ngư Kiếu nhảy ngay lên xe Khước Chí, rồi chém lấy đầu. Thanh Phí Khôi cũng chém lấy đầu Khước Kỳ và Khước Thù đem về nộp Tấn Lệ công. Quan thượng quân phó tướng là Tuân Yển nghe tin chủ soái của mình là Khước Kỳ bị hại, không biết người nào nổi loạn, tức thì đi xe thẳng tới triều môn để định vào tâu với Tấn Lệ công, rồi xin phụng mệnh cử binh đi đánh. Quan trung quân nguyên soái là Loan Thư cũng nghe tin ấy, vội vàng thẳng tới triều môn. Khi Loan Thư và Tuân Yển tới triều môn thì vừa gặp Tư Đồng kéo đến, Loan Thư và Tuân Yển nổi giận mắng rằng:

— Ta tưởng là người nào nổi loạn, chẳng ngờ là lũ chuột này! Triều môn là một nơi cấm địa, sao nhà ngươi lại dám đem quân tới đây?

Tư Đồng chẳng trả lời làm sao cả, liền bảo các quân sĩ rằng:

— Loan Thư và Tuân Yển cùng với họ Khước hợp mưu phản nghịch, quân sĩ xông vào mà bắt, ai bắt được sẽ có trọng thưởng.

Quân sĩ xúm lại nắm lấy Loan Thư và Tuân Yển kéo vào trong triều. Tấn Lệ công nghe tin bọn Trường Ngư Kiếu đã giết được ba họ Khước rồi, vội vàng ra ngự triều, lại thêm thấy quân sĩ kéo đến, giật mình kinh sợ mà hỏi Tư Đồng rằng:

— Tội nhân đã giết được rồi, sao quân sĩ còn tụ hội đông như vậy?

Tư Đồng râu rắng:

— Hiện bắt được kẻ đồng đảng với bọn phản nghịch là Loan Thư và Tuân Yển, xin chúa công xử đoán.

Tấn Lệ công nói:

— Việc này có can dự gì đến Loan Thư và Tuân Yển?

Trường Ngư Kiếu quỳ gần trước mặt Tấn Lệ công mà râu rắng:

— Loan Thư vốn là người đồng đảng với họ Khước, Tuân Yển lại là bộ tướng của Khước Kỳ, nay ba họ Khước bị giết thì Loan Thư và Tuân Yển tất không yên tâm, rồi lại báo thù cho họ Khước, nếu chúa công không giết Loan Thư và Tuân Yển đi, thì khó lòng yên việc được!

Tấn Lệ công nói:

— Một lúc mà giết ba họ Khước, lại giết lây đến họ khác nữa thì ta không đành lòng!

Tấn Lệ công truyền tha cho Loan Thư và Tuân Yển. Loan Thư và Tuân Yển tạ ơn lui ra. Trường Ngư Kiếu thở dài mà than rằng:

— Chúa công không nỡ giết hai người ấy, nhưng ta chỉ e hai người ấy lại giết chúa công mà thôi.

Nói xong liền bỏ trốn sang nước Tây Nhung. Tấn Lệ công trọng thưởng cho quân sĩ, rồi truyền đem đầu ba họ Khước ra bêu ở chốn triều môn trong ba ngày. Bao nhiêu những tộc đảng họ Khước còn đang làm quan ở trong triều, đều bị cách chức đuổi về cả; lại phong chức cho Tư Đồng thay Khước Kỳ làm thượng quân nguyên soái, Di Dương Ngũ thay Khước Thù làm tân quân nguyên soái, Thanh Phí Khôi thay Khước Chí làm tân quân phó tướng.

Công tử Hùng Phiệt được tha về nước Sở. Loan Thư và Tuân Yển có ý thẹn mặt, không muốn đồng sự với Tư Đồng, thường

cáo ồm không vào triều. Tư Đồng chắc đã có Tấn Lệ công cũng chẳng lấy làm nghĩ. Một hôm, Tấn Lệ công và Tư Đồng ra chơi nhà Tượng Lệ Thị ở phía Nam Thái Âm Sơn, cách kinh thành hơn hai mươi dặm, đi đã ba hôm chưa về. Tuân Yển nói riêng với Loan Thư rằng:

— Chúa công vô đạo, nhà người cũng đã biết. Nay chúng ta cáo ồm không vào triều, dầu không việc gì, nhưng sau này bọn Tư Đồng sinh nghi thì tất lại vu cho ta có lòng oán vọng, ta e rằng cái vạ họ Khước khó lòng mà tránh khỏi được!

Loan Thư nói:

— Vậy thì biết làm thế nào?

Tuân Yển nói:

— Làm quan đại thần, nên lấy nước làm trọng, lấy vua làm khinh. Nay trong tay nhà người cũng có kể hàng trăm vạn quân, nếu lập vua khác, ai là người dám trái ý.

Loan Thư nói:

— Có chắc làm nổi không?

Tuân Yển nói:

— Con giao long còn ở dưới vực sâu thì không ai dám làm gì, chứ đã lên cạn chỉ một đứa trẻ con cũng có thể trị nổi! Nay chúa công ra chơi nhà Tượng Lệ Thị, ba ngày chưa về, ấy tức là con giao long đã lên cạn đó, còn ngại cái gì!

Loan Thư thở dài mà rằng:

— Nhà ta mấy đời nay trung với Tấn, nay vì việc nước mà phải dùng kế này, thế nào mai sau cũng mang tiếng thí nghịch.

Loan Thư và Tuân Yển giả cách nói đã khỏi bệnh, có việc cần kíp, muốn yết kiến Tấn Lệ công, rồi một mặt sai Trình Hoạt đem ba trăm quân phục sẵn ở Thái Âm Sơn. Loan Thư và Tuân Yển đến nhà Tượng Lệ Thị tâu với Tấn Lệ công rằng:

— Chúa công bỏ việc triều chính, đi chơi đã ba ngày nay chưa

về, khiến cho đám quan dân đều có lòng trông đợi, vậy chúng tôi đến đây để đón thánh giá về triều.

Tấn Lệ công không thể từ chối được phải lên xe về triều. Tư Đồng đi trước, Loan Thư và Tuân Yển theo sau. Đi đến Thái Âm Sơn, bỗng nghe có tiếng súng nổ, phục binh đổ ra giết chết Tư Đồng. Tấn Lệ công kinh sợ, ở trên xe ngã lăn xuống đất. Loan Thư và Tuân Yển truyền cho quân sĩ bắt đem giam vào một nơi rồi đóng quân ở Thái Âm Sơn. Loan Thư bảo Tuân Yển rằng:

— Ta chỉ e Sĩ Mang và Hàn Quyết sau này lại có ý khác, chỉ bằng ta sai người giả cách phụng mệnh chúa công đi triệu đến đây.

Tuân Yển khen phải, liền sai người đi triệu Sĩ Mang và Hàn Quyết. Sứ giả đến triệu Sĩ Mang. Sĩ Mang hỏi:

— Chúa công triệu ta có việc gì?

Sứ giả luống cuống, không biết đành nào mà trả lời Sĩ Mang nói:

— Việc này đáng nghi lắm!

Sĩ Mang sai người nhà dò thám xem Hàn Quyết có đi hay không thì ra Hàn Quyết cũng cáo ốm không chịu đi. Sĩ Mang nói:

— Thế mới biết kiến thức của người trí giả thường vẫn giống nhau!

Loan Thư thấy Sĩ Mang và Hàn Quyết không đến, lại hỏi Tuân Yển rằng:

— Việc này tính thế nào?

Tuân Yển nói:

— Nhà ngươi đã cười lên lưng hổ, lại còn định xuống hay sao!

Loan Thư hiểu ý gật đầu, đêm hôm ấy sai Trình Hoạt dâng thuốc độc cho Tấn Lệ công uống vào chết ngay. Loan Thư truyền làm lễ an táng ở ngoài cửa Đông Môn. Sĩ Mang và Hàn Quyết nghe tin, cũng vội vàng đến để chịu tang, nhưng không hỏi gì về

việc tại sao mà Tấn Lệ công chết. Khi an táng đã xong rồi, Loan Thư họp các quan đại phu ở trong triều để bàn lập vua mới. Tuân Yển nói:

— Ngày trước việc ba họ Khước bị giết, Tư Đồng nói dèm bảo họ Khước muốn lập công tôn Chu lên làm vua, đó thành ra một lời sấm ngũ, ta nên đón mà lập công tôn Chu.

Các quan đại phu đều bằng lòng cả. Loan Thư liền sai Tuân Doanh sang nhà Chu đón công tôn Chu về làm vua. Bấy giờ công tôn Chu đã mười bốn tuổi, người vốn thông minh, lại có trí lược, thấy Tuân Doanh đến đón, hỏi hết sự thể đầu đuôi, rồi cùng với Tuân Doanh trở về nước Tấn. Về đến đất Thanh Nguyên, Loan Thư, Tuân Yển, Sĩ Mang, Hàn Quyết cùng các quan đại phu đều họp ở đấy để nghinh tiếp. Công tôn Chu bảo các quan rằng:

— Ta đây ở nước ngoài đã lâu, cũng chẳng muốn về nước cũ làm gì, huống chi lại còn mong làm vua! Nhưng làm vua chỉ quý về một điều chính lệnh ở trong tay mình, nếu lập lên làm vua mà không theo chính lệnh thì chẳng thà đừng lập! Các người có chịu một lòng tin theo chính lệnh của ta hay không, cốt ở lúc này, bằng không thì các người lập người khác, chứ ta không theo một cái hư danh để theo lối cũ như Châu Bồ làm vua ngày trước.

Bọn Loan Thư đều sợ hãi sụp lạy mà nói rằng:

— Chúng tôi mong vua hiền để mà thờ, có đâu lại dám trái mệnh.

Khi lui ra ngoài, Loan Thư bảo các quan rằng:

— Vua mới ngày nay không ví như vua cũ được. Chúng ta nên giữ gìn cẩn thận mới phải!

Công tôn Chu tiến vào kinh thành, làm lễ cáo nhà Thái Miếu rồi lên nối ngôi, tức là Tấn Điệu công. Ngày hôm sau, Tấn Điệu công kể tội bọn Di Dương Ngũ và Thanh Phí Khôi, truyền cho quân sĩ đem ra chém tại triều môn, còn những tộc đảng đều đuổi sang nước khác; lại đem việc Tấn Lệ công chết, đổ tội cho Trình Hoạt, bắt đem căng dây ở ngoài chợ. Loan Thư thấy vậy

khiếp đảm kinh hồn, suốt đêm không ngủ, ngày hôm sau tức khắc xin cáo lão, rồi tiến dẫn Hàn Quyết thay mình. Chưa được bao lâu Loan Thư sợ quá, thành bệnh nặng rồi chết. Tấn Diệu công nghe nói Hàn Quyết là người hiền, cho làm chức trung quân nguyên soái thay Loan Thư. Hàn Quyết giả cách vào tạ ơn, rồi tâu riêng với Tấn Diệu công rằng:

— Chúng tôi nhờ công đời trước mới được thế này, mà công đời trước thì không ai hơn họ Triệu: Triệu Thôi giúp vua Văn công. Triệu Thuần giúp vua Tương công đều một lòng vì nước, giúp nên công việc bá chủ; đến đời vua Linh công, dùng kẻ gian thần là Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả lập mưu giết Triệu Thuần, Triệu Thuần phải chạy trốn mới được thoát nạn. Sau vua Linh công bị giết, vua Cảnh công nối ngôi, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả nhân khi Triệu Thuần đã chết rồi, vu cho tội thí nghịch, rồi bắt giết cả nhà họ Triệu. Việc ấy dân trong nước ai cũng tức thay, may mà họ Triệu còn sót được một người con tên là Triệu Vũ. Nay chúa công đã trị tội bọn Di Dương Ngũ thì cũng nên nghĩ lại công họ Triệu ngày xưa!

Tấn Diệu công nói:

— Việc ấy ta cũng nghe nói, hiện nay Triệu Vũ ở đâu?

Hàn Quyết nói:

— Bây giờ Triệu Vũ mới sinh. Đồ Ngạn Giả tìm bắt gấp lắm, có hai người môn khách họ Triệu là công tôn Chủ Cửu và Trình Anh; công tôn Chủ Cửu đem một đứa bé khác lieu mình chịu chết để cứu thoát Triệu Vũ; còn Trình Anh đem Triệu Vũ vào giấu ở trong núi Mạnh Sơn, đã mười lăm năm nay rồi!

Tấn Diệu công nói:

— Nhà ngươi vì ta đi triệu về đây.

Hàn Quyết nói:

— Đồ Ngạn Giả còn ở trong triều, chúa công nên bí mật mới được.

Tấn Diệu công nói:

— Ta đã biết rồi!

Hàn Quyết cáo từ lui ra, rồi thân hành đến núi Mạnh Sơn để đón Triệu Vũ và Trình Anh. Hàn Quyết đưa Triệu Vũ vào yết kiến Tấn Diệu công. Tấn Diệu công giấu Triệu Vũ ở trong cung, rồi giả cách nói có bệnh ốm. Hàn Quyết đem các quan triều thần vào cung để vấn an, Đồ Ngạn Giả cũng theo vào. Tấn Diệu công nói:

— Các người có biết vì cớ gì mà ta thành bệnh ốm hay không? Chỉ vì trong sổ công lao có một điều chưa minh, vậy nên trong lòng ta không được khoan khoái.

Các quan đại phu đều sụp lạy mà hỏi rằng:

— Chẳng hay trong sổ công lao có điều gì chưa minh, xin chúa công dạy cho biết.

Tấn Diệu công nói:

— Triệu Thôi, Triệu Thuần đều có công to với nước, mà nữ nào để cho tuyệt tự!

Các quan đồng thanh đáp rằng:

— Họ Triệu bị diệt tộc đã mười lăm năm nay, bây giờ chúa công dẫu nhờ công họ Triệu cũng chẳng còn ai mà phong được!

Tấn Diệu công truyền gọi Triệu Vũ ra chào các quan triều thần. Các quan triều thần đều hỏi:

— Chẳng hay tiểu lang quân này là người nào?

Hàn Quyết nói:

— Ấy tức cô nhi họ Triệu tên gọi Triệu Vũ đó! Còn cô nhi bị giết ngày trước là con Trình Anh, chứ không phải Triệu Vũ.

Đồ Ngạn Giả bấy giờ chẳng còn hồn vía nào cả, như một người vay, cứ phủ phục ở dưới đất, không biết nói ra làm sao. Tấn Diệu công nói:

— Việc này đều tại Đồ Ngạn Giả làm ra, nếu không diệt tộc Đồ Ngạn Giả thì sao cho thỏa chí oan hồn họ Triệu!

Tấn Diệu công truyền đem Đồ Ngạn Giả ra chém, lại sai Hàn Quyết và Triệu Vũ đem quân vây nhà Đồ Ngạn Giả, bất cứ già trẻ lớn bé, đều giết sạch cả. Triệu Vũ xin đem đầu Đồ Ngạn Giả ra tế ở trước mộ Triệu Sóc, người nước Tấn ai cũng lấy làm hả lòng. Tấn Diệu công đã giết Đồ Ngạn Giả rồi, liền cho Triệu Vũ thay Đồ Ngạn Giả làm chức tư khấu, bao nhiêu lộc điền khi trước đều cấp cho Triệu Vũ tất cả. Tấn Diệu công lại nghe nói Trình Anh là người có nghĩa, muốn dùng làm chức quân chính.

Trình Anh nói chuyện với mọi người rằng:

— Lúc trước ta không chết vội là vì cô nhi họ Triệu, nay cô nhi họ Triệu đã báo được thù xưa rồi, có lẽ nào dám tham phú quý mà để cho công tôn Chủ Cửu chịu chết một mình hay sao, âu là ta thác xuống suối vàng báo tin cho công tôn Chủ Cửu biết.

Trình Anh nói xong, đâm cổ chết, Triệu Vũ ôm lấy thi thể Trình Anh mà khóc, rồi tâu với Tấn Diệu công, xin thiên cả ngôi mộ công tôn Chủ Cửu cùng chôn ở Vân Trung Sơn, gọi là “Nghĩa塚”. Triệu Vũ nhớ ơn Trình Anh, để tang ba năm. Tấn Diệu công đã phong chức cho Triệu Vũ, lại sai người sang nước Tống gọi Triệu Thắng về, phong cho đất Hàm Đan. Bấy giờ Tấn Diệu công biết chọn những người tài giỏi, dùng cho làm quan, bởi vậy trong đám các quan triều thần, người nào cũng xứng đáng cả. Hãy kể mấy quan có danh tiếng như sau:

1. Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái; 2. Sĩ Mang làm trung quân phó tướng; 3. Tuân Danh làm thượng quân nguyên soái; 4. Tuân Yển làm thượng quân phó tướng; 5. Loan Áp (con Loan Thư) làm hạ quân nguyên soái; 6. Sĩ Phưởng (con Sĩ Hội) làm hạ quân phó tướng; 7. Triệu Vũ làm tân quân nguyên soái; 8. Ngụy Tướng (con Ngụy Xứng) làm tân quân phó tướng; 9. Kỳ Hề làm trung quân úy; 10. Dương Thiết Chức làm trung quân phó úy; 11. Ngụy Giáng (con Ngụy Thù) làm trung quân tư mã, coi việc thưởng phạt quân sĩ; 12. Chương Lão làm chức hậu

yêm, coi việc tuần phòng; 13. Hàn Vô Kỵ (con Hàn Quyết) làm công tặc đại phu, coi việc dạy bảo con em các nhà công tặc; 14. Giả Tân làm tư thông; 15. Sĩ Ốc Trọc làm thái phó, coi việc dạy bảo thế tử; 16. Loan Cử làm thân quân nhúng ngự; 17. Tuân Tân làm xa hữu tướng quân; 18. Trình Trình làm tán bộc, coi việc ngựa xe của vua; 19. Đạc Ất Khấu làm dư úy; 20. Tịch Yển làm dư tư mã.

Các quan triều thần đã được nhiều người tài giỏi, cùng nhau chinh đồn lại chính trị trong nước, nhân dân cũng lấy làm bằng lòng. Các nước chư hầu như Tống, Lỗ v.v. đều đến triều cống. Chỉ có Trịnh Thành công cảm cái ơn Sở Cung Vương vì mình mà phải tổn thương mất một con mắt, bởi vậy không chịu theo Tấn. Sở Cung Vương nghe tin Tấn Lệ công bị giết có ý mừng rỡ, đang nghĩ kế để báo thù: lại nghe nói Tấn Điệu công biết thu dùng những người tài giỏi, trong ngoài ai cũng mến phục, có cơ lại làm được bá chủ, liền triệu các quan triều thần vào để thương nghị, muốn tìm cách làm nhiều loạn Trung Nguyên, khiến cho nước Tấn không làm bá chủ được. Quan lệnh doãn là công tử Anh Tề chịu bó tay, không nghĩ được mưu kế gì cả. Công tử Nhâm Phu nói với Sở Cung Vương rằng “Các nước chư hầu ở trung nguyên, có nước Tống là một nước lớn, mà ở giữa khoảng nước Ngô và nước Tấn, nếu ta muốn nhiều loạn trung nguyên thì nên bắt đầu từ Tống trước. Nay quan đại phu nước Tống là Ngư Thạch, Hướng Vi Nhân, Lâm Chu, Hướng Đái và Ngư Phủ, cả bảy năm người, cùng với quan hữu sư là Hoa Nguyên có ác cảm, bỏ trốn sang ở nước Sở ta, nếu ta giúp binh lực cho bọn ấy, sai về đánh Tống, hễ đánh được Tống thì ta lại phong cho. Đó thật là một kế dùng quân giặc lại đánh quân giặc, vì Tấn không cứu Tống thì bỏ mất chư hầu, mà cứu Tống thì phải giao chiến với bọn Ngư Thạch, bấy giờ ta chỉ việc ngồi mà đợi xem thắng bại”.

Sở Cung Vương theo mưu ấy, liền sai công tử Nhâm Phu làm đại tướng dùng bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đem đại binh tiến sang đánh nước Tống.

HỒI THỨ 60

Tuân Dinh hiến kế chia quân ngạch

Chư hầu đem binh vây Bức Dương



ở Cung Vương dùng mưu kế của quan hữu doãn là công tử Nhâm Phu, thân thống đại binh, cùng với Trịnh Thành công sang đánh Tống, sai bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đánh được đất Bành Thành, cho bọn Ngư Thạch đóng quân ở đấy. Sở Cung Vương bảo bọn Ngư Thạch rằng:

— Nước Tống đang giao thông với Ngô để chống cự nước Sở ta, mà đất Bành Thành này lại là một chỗ tiếp giáp Ngô và Tấn. Nay ta cho các người đóng quân ở đây, tiến đánh thì có thể xâm chiếm được địa giới nước Tống, lui giữ thì cũng có thể ngăn trở được lối đi lại của quân Tấn và Ngô, vậy các người nên phải cẩn thận, chớ để phụ tấm lòng của ta đã ủy thác cho các người đó!

Sở Cung Vương trở về nước Sở. Cuối năm ấy, Tống Thành công sai quan đại phu là Lão Tá đem quân vây đất Bành Thành. Ngư Thạch đem quân ra nghênh chiến, bị Lão Tá đánh thua. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin đất Bành Thành bị vây, đem quân đến cứu. Lão Tá cậy có sức mạnh, xông vào trong đám quân Sở, liền bị mũi tên mà chết. Công tử Anh Tề tiến binh sang xâm phạm nước Tống. Tống Thành công kinh sợ, sai quan hữu sư là Hoa Nguyên sang cáo cấp với nước Tấn. Hàn Quyết nói với Tấn Điệu công rằng:

— Ngày xưa vua Văn công ta làm được bá chủ cũng bởi có việc

cứu nước Tống. Cái cơ hay dở, ở một việc này, ta nên đem quân sang cứu mới phải.

Hàn Quyết liền sai sứ đi mượn quân các nước chư hầu. Tấn Diệu công thân thống đại binh đến đóng ở đất Đài Cốc. Công tử Anh Tề nghe tin quân Tấn kéo đến, tức khắc rút quân trở về nước Sở. Đến năm sau, Tấn Diệu công đem quân tám nước chư hầu là: Tống, Lỗ, Vệ, Tào, Cử, Châu, Đằng và Tiết đến vây đất Bành Thành. Quan đại phu nước Tống là Hưởng Thú sai quân sĩ đứng lên trên xe, gọi người trong thành mà bảo rằng:

— Ngư Thạch là một đứa phản tặc, không thể dung tha được, nay nước Tấn sắp đem hai mươi vạn quân, đập đổ cái thành này, không để sót một ngọn cỏ. Bọn các người, nếu biết lẽ phải, nên bắt đứa phản tặc ấy đem nộp, chớ để cho những người vô tội cũng bị chết lây.

Dân trong Bình Thành nghe thấy, biết là Ngư Thạch trái lẽ, liền mở cửa thành ra để đón quân Tấn. Tấn Diệu công tiến vào trong thành. Quân Sở bỏ chạy cả. Hàn Quyết bắt được Ngư Thạch, Loan Áp và Tuân Yển được Ngư Phủ. Hưởng Thú (quan đại phu nước Tống) bắt được Hưởng Vi Nhân và Hưởng Đài, Trọng Tôn Miệt (quan đại phu nước Lỗ) bắt được Lân Chu đều giải đến nộp Tấn Diệu công. Tấn Diệu công truyền đem bọn Ngư Thạch ra chém, rồi kéo quân sang hỏi tội nước Trịnh. Quan hữu dẫn nước Sở là công tôn Nhâm Phu đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tống, để làm kế cứu Trịnh. Các nước chư hầu lại đem quân sang cứu Tống, rồi cùng nhau rút quân về nước cả.

Năm ấy Chu Giản Vương mất, thái tử Tiết Tâm lên nối ngôi, tức là Chu Linh Vương. Chu Linh Vương từ khi mới sinh ra, phía trên miệng đã có râu ria mọc, bởi vậy người nhà Chu cũng gọi là Tỳ Vương. Năm đầu đời vua Tỳ Vương nhà Chu, Trịnh Thành công ốm nặng, bảo quan thượng khanh là công tử Phi rằng:

— Vua Sở vì đem quân sang cứu nước ta mà bị thương hỏng mất một mắt, chưa bao giờ ta dám quên cái ơn ấy, sau khi ta chết các người chớ có bội nước Sở.

Trịnh Thành công nói xong thì chết. Bọn công tử Phi lập thế tử Khôn Ngoan lên nối ngôi, tức là Trịnh Hi công. Tấn Diệu công thấy người nước Trịnh chưa phục mới đại hội chư hầu ở Thích Địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh. Quan đại phu nước Lỗ là Trọng Tôn Miệt hiến kế rằng:

— Đất nước Trịnh không đâu hiểm bằng cửa quan Hồ Lao, đó là một chỗ Trịnh và Sở giao thông với nhau, nếu ta đắp một cái thành, rồi đóng quân để chặn ngang chỗ ấy thì nước Trịnh tất phải theo ta.

Vu Thân hiến kế rằng:

— Sở và Ngô chỉ cách nhau một con sông, năm trước tôi sang sứ nước Ngô có ước với Ngô để cùng đánh Sở, từ bấy giờ nước Ngô thường sang xâm nhiễu những nước phụ thuộc của nước Sở, người nước Sở lấy làm khổ lắm. Nay ta lại sai sứ sang bảo Ngô đánh Sở; nước Sở phía Đông khổ về nước Ngô, thì phía Bắc tất không cùng tranh nhau nước Trịnh được.

Tấn Diệu công theo cả hai kế. Bấy giờ, Tề Linh công cũng sai thế tử Quang cùng với quan thượng khanh là Thôi Trữ sang dự hội để mà vâng mệnh nước Tấn. Tấn Diệu công họp quân các nước chư hầu đắp thành ở cửa quan Hồ Lao, rồi lấy quân các nước: nước lớn một nghìn quân, nước nhỏ năm trăm hoặc ba trăm quân, cho đóng giữ ở đấy. Trịnh Hi công sợ hãi, xin giảng hòa với nước Tấn. Quan trung quân úy nước Tấn là Kỳ Hề, đã ngoài bảy mươi tuổi, cáo xin về nghỉ. Tấn Diệu công hỏi:

— Có người nào thay nhà ngươi được không?

Kỳ Hề nói:

— Không ai bằng Giải Hổ (con Giải Dương).

Tấn Diệu công nói:

— Ta nghe Giải Hổ là người thù với nhà ngươi, sao nhà ngươi lại còn tiến dẫn?

Kỳ Hề nói:

— Chúa công hỏi người nào có thể dùng được, chứ có phải là hỏi người thù của tôi đâu!

Tấn Diệu công sai người đi triệu Giải Hổ, Giải Hổ chưa kịp đến nhậm chức thì đã ốm chết. Tấn Diệu công lại hỏi Kỳ Hề rằng:

— Trừ Giải Hổ không kể, nhà ngươi còn biết ai nữa không?

Kỳ Hề nói:

— Thế thì không ai bằng Kỳ Ngộ!

Tấn Diệu công nói:

— Kỳ Ngộ có phải con nhà ngươi đó không?

Kỳ Hề nói:

— Chúa công hỏi người nào có thể dùng được, chứ có phải là hỏi người con của tôi đâu!

Tấn Diệu công nói:

— Nay quan trung quân phó úy là Dương Thiệt Chức cũng chết, nhà ngươi lại vì ta chọn hộ một người khác để thay.

Kỳ Hề nói:

— Dương Thiệt Chức có hai con là: Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật. Hai người ấy đều hiền cả, chúa công muốn dùng người nào thì dùng.

Tấn Diệu công theo lời, cho Kỳ Ngộ làm trung quân úy, Dương Thiệt Xích làm trung quân phó úy. Các quan đại phu ai cũng bằng lòng. Con Vu Thần là Vu Hồ Dung phụng mệnh Tấn Diệu công sang sứ nước Ngô, vào yết kiến vua Ngô là Thọ Mộng, xin mượn quân để đánh Sở. Thọ Mộng thuận cho, sai thế tử Chư Phàn làm tướng, luyện quân ở bên sông Trường Giang. Quan lệnh đoãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin ấy, liền tâu với Sở Cung Vương rằng:

— Quân Ngô chưa sang nước Sở ta bao giờ, nếu đã sang được một lần thì rồi lại sang quấy mãi, chi bằng ta đánh trước đi là hơn.

Sở Cung Vương khen phải. Công tử Anh Tề tuyển chọn hai vạn thủy quân qua sông Trường Giang, phá đất Cừ Tư của nước Ngô; lại toan thuận dòng sông mà kéo quân thẳng xuống. Tướng nước Sở là Đặng Sưu nói với công tử Anh Tề rằng:

— Sông Trường Giang này nước đang chảy xiết, tiến dễ mà lui khó, tôi xin đem một toán quân đi trước, nếu được lợi thì tiến, mà không lợi thì chẳng đến nỗi thua to. Quan nguyên soái cứ đóng quân ở Hách Sơn, rồi tùy cơ ứng biến, mới giữ vạn toàn được.

Công tử Anh Tề khen phải, tức khắc cho Đặng Sưu đem một toán quân đi, toàn những quân kinh binh, một người có thể địch nổi mười người, cả thấy một trăm chiếc thuyền. Thế tử Chu Phàn nghe tin đất Cừ Tư bị quân Sở chiếm mất, liền bảo các tướng rằng:

— Quân Sở đã chiếm được đất Cừ Tư thì tất thừa thế kéo xuống, ta phải phòng bị trước mới được.

Thế tử Chu Phàn sai công tử Di Muội đem một toán quân vài mươi chiếc thuyền ra Lương Sơn để làm kế dụ quân Sở: còn công tử Dư Sài (em công tử Chu Phàn) đem một toán quân ra phục sẵn ở Thái Thạch Cảng. Đặng Sưu (tướng nước Sở) đem quân ra Hách Sơn, trông thấy ở Lương Sơn có binh thuyền của nước Ngô, vội vàng ra sức tiến đánh. Công tử Di Muội giả cách thua chạy. Đặng Sưu thúc quân đuổi theo, qua Thái Thạch Cảng, lại gặp đại binh của công tử Chu Phàn đến. Hai bên giao chiến với nhau. Đánh nhau được mười hợp thì công tử Dư Sài ở Thái Thạch Cảng đem phục binh đổ ra, theo phía sau đánh ập lại, tên bắn như mưa. Đặng Sưu bị ba phát tên vào mặt, rồi lại rút tên ra mà cố sức đánh.

Công tử Di Muội truyền cho quân sĩ cầm giáo đâm vào thuyền quân Sở. Thuyền quân Sở vỡ đắm rất nhiều, Đặng Sưu bị bắt, tự tử mà chết. Quân Sở cũng chết hại rất nhiều. Công tử Anh Tề sợ tội, toan giấu sự thua trận đi, không tâu cho Sở Cung Vương biết, ai ngờ thế tử Chu Phàn thừa thắng đem quân tiến đánh,

công tử Anh Tề thua to chạy về. Đất Cửu Tư lại thuộc về nước Ngô. Công tử Anh Tề tức giận thành bệnh, chưa về đến kinh thành nước Sở thì chết, Sở Cung Vương liền cho quan hữu doãn là công tử Nhâm Phu làm lệnh doãn. Công tử Nhâm Phu tính hay tham bĩ, thường bắt các nước phụ thuộc phải lễ đút, Trần Thành công không thể chịu được, mới sai Viên Kiều Như (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) sang xin theo Tấn. Sở Cung Vương thấy nước Trần theo Tấn, đổ tội cho công tử Nhâm Phu, rồi đem giết đi; lại dùng người em là công tử Trịnh (tên tự là Tử Nang) làm lệnh doãn, cử binh sang đánh Trần.

Bấy giờ Trần Thành công (Ngọ) chết, thế tử Nhược lên nối ngôi, tức là Trần Ai công. Trần Ai công sợ nước Sở thế mạnh, lại xin theo Sở. Tấn Điệu công nghe tin giận, toan cử binh cùng Sở tranh nhau nước Trần, bỗng nghe báo có vua nước Vô Chung là Gia Phủ sai quan đại phu là Mạnh Lạc đem những da hổ, da báo cả thảy một trăm chiếc dâng Tấn Điệu công và tâu rằng:

— Các nước Sơn Nhung, từ khi Tề Hoàn công đem quân đi đánh, đã dẹp yên tất cả, mới rồi nhân nước Yên và Tần suy yếu, các nước Sơn Nhung lại sang xâm nhiễu, chúa công tôi nghe nói nhà vua ngày nay lại noi theo cái công nghiệp của Tề Hoàn công và Tấn Văn công thuở xưa, đã có tuyên bá cho các nước Sơn Nhung biết, vậy các nước ấy muốn giảng hòa, xin nhà vua định liệu.

Tấn Điệu công họp các tướng lại để thương nghị. Các tướng đều nói rằng:

— Quân rợ mọi ấy không biết lẽ phải, ta nên đem quân đi đánh. Vua Tề Hoàn công thuở xưa, cũng phải trước đánh Sơn Nhung, sau đánh nước Sở, mới làm nên được bá chủ.

Quan tư mã là Ngụy Giáng can rằng:

— Không nên! Nay ta mới thu phục được chư hầu, mà đã đem quân đi đánh Sơn Nhung thì quân Sở tất thừa hư sang quấy nhiễu, bấy giờ chư hầu lại bỏ Tấn theo Sở mà thôi. Sơn Nhung là giống cầm thú, chư hầu là tình anh em, nay bắt được giống cầm

thú mà bỏ mất tình anh em, sao gọi là kẻ hay được!

Tấn Diệu công nói:

— Vậy thì ta có nên giảng hòa với các nước Sơn Nhung không?

Ngụy Giáng nói:

— Giảng hòa với các nước Sơn Nhung có năm điều lợi: Sơn Nhung tiếp giáp với nước ta, nhiều đất bỏ hoang, ta có thể mở rộng đất được, đó là một điều lợi; Sơn Nhung không quấy nhiễu ta nữa thì những dân ở bờ cõi được yên nghiệp làm ăn, đó là hai điều lợi; Quân sĩ của ta không phải khó nhọc về sự đánh dẹp đó là ba điều lợi; Sơn Nhung đã thần phục thì các nước chư hầu cũng phải sợ hãi, đó là bốn điều lợi; Ta không phải lo về mặt Bắc (tức là phía Sơn Nhung) thì có thể dốc một lòng mà mở mang về mặt Nam (tức là phía nước Sở) được, đó là năm điều lợi. Có 5 điều lợi ấy can gì mà chúa công không theo.

Tấn Diệu công bằng lòng, liền sai Ngụy Giáng làm sứ thần đi giảng hòa với các nước Sơn Nhung. Ngụy Giáng cùng với Mạnh Lạc (quan đại phu nước Vô Chung) đến nước Vô Chung, để cùng với vua nước Vô Chung là Gia Phủ thương nghị việc giảng hòa. Gia Phủ sai người đi triệu các nước Sơn Nhung mà bảo rằng:

— Nay vua Tấn làm bá chủ ở Trung Nguyên, có sai sứ thần sang đây, để cùng với các nước người giảng hòa. Các nước người nên một lòng thần phục, từ đây trở đi không được quấy nhiễu.

Các nước Sơn Nhung đều xin ăn thề, lại bảo nhau đem các đồ thổ sản đến dâng Ngụy Giáng, Ngụy Giáng nhất định không lấy gì cả. Các nước Sơn Nhung đều khen Ngụy Giáng là liêm khiết, lại càng có ý kính trọng. Ngụy Giáng về tâu lại với Tấn Diệu công, Tấn Diệu công bằng lòng. Bấy giờ quan lệnh doãn nước Sở là công tử Trịnh, chỉ vì cửa quan Hồ Lao có quân Tấn đóng, vậy không dám kéo qua sông Dĩ Thủy, phải theo đường nước Hứa mà tiến sang nước Trịnh.

Trịnh Hi công (Khôn Ngoan) sợ lắm, họp sáu quan khanh lại

để thương nghị. Trong sáu quan khanh kể tên sau: 1. Công tử Phi, tên tự là Tử Tú; 2. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc; 3. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng (Ba người này đều là con Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công là hàng thúc tổ phụ); 4. Công tôn Chiếp, tên tự là Tử Nhĩ (con công tử Khứ Tật); 5. Công tôn Mai, tên tự là Tử Kiều (con công tử Yến); 6. Công tôn Xá, tên tự là Tử Triều (con công tử Hỉ) (Ba người này đều là cháu Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc phụ).

Sáu quan khanh ấy đều là bậc trên Trịnh Hi công cả; chuyên giữ quyền chính nước Trịnh, mà Trịnh Hi công lại là người kiêu ngạo, không biết kính trọng, bởi vậy vua tôi vẫn bất hòa với nhau, nhất là công tử Phi lại càng bất hòa lắm. Trong khi hội nghị, Trịnh Hi công chủ ý muốn cố giữ để đợi quân Tấn đến cứu. Công tử Phi nói:

— Tục ngữ có câu rằng: “Nước xa không cứu được lửa gần”, chỉ bằng ta theo Sở.

Trịnh Hi công nói:

— Tấn và Sở chẳng nước nào thương ta cả, ta cũng chẳng cứ phải chọn nước nào, hễ nước nào mạnh thế thì ta theo, nay ta cứ đem lễ vật ra đợi sẵn ở ngoài cõi, Sở đến thì ăn thề với Sở, mà Tấn đến thì ăn thề với Tấn. Hai nước mạnh chọi nhau mãi thì tất phải một nước thua, bấy giờ ta xem nước nào thắng thì ta theo để giữ cho nhân dân được yên ổn thế là hay hơn cả!

Trịnh Hi công không theo lời, lại bảo công tử Phi rằng:

— Cứ như lời của nhà người thì nước Trịnh ta chỉ những ăn thề mà không năm nào được yên cả.

Trịnh Hi công sai sứ sang cầu cứu nước Tấn. Các quan đại phu đều sợ trái ý công tử Phi, không ai dám đi sứ. Trịnh Hi công giận lắm, thân hành đi lấy. Đêm hôm ấy Trịnh Hi công ngủ ở nhà quán xá, công tử Phi sai người đến giết, rồi nói dối là Trịnh Hi công ngộ cảm mà chết, lập người em là Gia lên nối ngôi, tức là Trịnh Giản công. Công tử Phi sai người nói dối quân Sở rằng:

— Việc theo Tấn đều là tự ý Khôn Ngoan (tức là Trịnh Hi công), nay Khôn Ngoan đã chết rồi, vậy nước tôi lại xin theo quý quốc.

Công tử Trinh nước Sở lại cho nước Trịnh giảng hòa. Tấn Điều công nghe tin nước Trịnh lại theo Sở, liền hỏi các quan đại phu rằng:

— Nay Trần và Trịnh cùng theo Sở cả, ta nên đánh nước nào trước?

Tuân Dinh nói:

— Nước Trần nhỏ mọn, dầu có theo ta hay không, cũng không quan hệ gì cả; còn nước Trịnh là một nơi trọng yếu, nếu muốn làm bá chủ tất phải đi thu phục nước Trịnh. Thà mất mười nước Trần, chứ không nên bỏ mất một nước Trịnh!

Hàn Quyết nói:

— Tử Vũ (tên tự của Tuân Dinh) là người có kiến thức, tất thu phục được nước Trịnh, tôi nay tuổi già sức yếu, xin đem chức trung quân nguyên soái nhường lại cho Tử Vũ.

Tấn Điều công không cho. Hàn Quyết cố xin mãi. Tấn Điều công bắt buộc phải cho Tuân Dinh thay Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái, đem đại binh đi đánh Trịnh. Quân Tấn kéo đến cửa quan Hồ Lao. Người nước Trịnh xin ăn thề, Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc Tấn về, Sở Cung Vương lại thân hành đem quân sang đánh Trịnh. Người nước Trịnh lại theo Sở, Tấn Điều công giận lắm, hỏi các quan đại phu rằng:

— Người nước Trịnh phản phúc, quân ta đến thì theo, quân ta về lại phản, nay muốn làm cho người nước Trịnh phải một lòng theo ta thì nên dùng kế gì?

Tuân Dinh hiến kế rằng:

— Nước Tấn ta không thu phục được nước Trịnh là vì người nước Sở cố sức mà tranh. Nay muốn thu phục được nước Trịnh thì tất phải đối địch với Sở, mà muốn làm cho Sở phải khốn

quần thì nên dùng một kế: dĩ dật dĩ lao.

Tấn Diệu công nói:

— Thế nào gọi là: dĩ dật dĩ lao?

Tuân Dinh nói:

— Quân nước mình không nên dùng luôn, dùng luôn thì người mình nhọc; quân chư hầu không nên lấy luôn, lấy luôn thì chư hầu oán. Trong nhọc mà ngoài oán, cứ như thế thì không bao giờ thắng được nước Sở. Tôi xin chia ra làm ba đạo quân, mỗi đạo lại có mấy nước chư hầu phụ thuộc vào để thay đổi nhau mà đối địch với quân Sở. Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến, đem một đạo quân của ta mà làm cho nước Sở không lúc nào được yên, như thế thì nước Sở khốn quẫn, bấy giờ nước Trịnh tất phải một lòng theo ta.

Tấn Diệu công khen phải, liền sai Tuân Dinh luyện quân ở đất Khúc Lương, chia làm ba đạo để định phép thay đổi nhau. Tuân Dinh trèo lên tướng đàn. Trên tướng đàn có cắm một lá cờ đại bái sắc vàng, trong đề mấy chữ trung quân nguyên soái Trí, dưới tướng đài chia quân ra làm ba đạo:

— Đạo thứ nhất, thượng quân nguyên soái là Tuân Yển, phó tướng là Hàn Khởi, ba nước: Lỗ, Tào, Châu đem quân theo vào đạo ấy; trung quân phó tướng là Phạm Mang (tức là Sĩ Mang, sau đổi làm họ Phạm) đi tiếp ứng.

— Đạo thứ hai, hạ quân nguyên soái là Loan Áp, phó tướng là Sĩ Phương, ba nước: Tề, Đằng, Tiết đem quân theo vào đạo ấy; trung quân thượng đại phu là Ngụy Hiệt đi tiếp ứng.

— Đạo thứ ba, tân quân nguyên soái là Triệu Vũ, phó tướng là Ngụy Tướng, ba nước: Tống, Vệ, Nghệ đem quân theo vào đạo ấy; trung quân hạ đại phu là Tuân Hội đi tiếp ứng.

Tuân Dinh truyền lệnh rằng:

— Trong ba đạo quân, cứ thay đổi đi đánh Trịnh, hễ Trịnh chịu giảng hòa thì lại rút về ngay, cấm giao chiến với quân Sở.

Công tử Dương Can là em cùng mẹ với Tấn Diệu công, mới mười chín tuổi, đang làm chức trung quân nhưng ngự, tính khí hãy còn hăng hái, chưa từng ra trận bao giờ, nghe nói Tuân Dinh luyện quân để sắp đi đánh Trịnh, vẫn múa tay hoa chân, chỉ mong được ra nơi chiến trường, nhưng không thấy Tuân Dinh dùng đến, mới tình nguyện xin đi tiên phong. Tuân Dinh nói:

— Ngày nay ta luyện quân là chỉ muốn tiến cho chóng, lại thoái cho chóng, không cần đánh được quân giặc, tiểu tướng quân đâu khỏe mạnh, cũng không dùng làm gì!

Công tử Dương Can cố ý xin mãi. Tuân Dinh nói:

— Tiểu tướng quân đã cố ý xin như vậy thì cho làm bộ hạ quan Tuân đại phu (tức là Tuân Hội) để tiếp ứng đạo tân quân.

Công tử Dương Can nói:

— Đạo tân quân đến lần thứ ba mới ra đánh thì đợi sao cho được, xin cho thuộc vào đạo thượng quân.

Tuân Dinh không cho. Công tử Dương Can cậy thế là em Tấn Diệu công, đem ngay quân bản bộ của mình, đi theo vào toán quân Phạm Mang. Quan tư mã là Ngụy Giáng trông thấy công tử Dương Can dám rẽ hàng quân để đi lên trước, liền đánh trống mà tuyên cáo với các tướng rằng:

— Công tử Dương Can dám trái tướng lệnh, đi loạn hàng quân, tội đáng chết chém, nay nể là em chúa công, vậy phải giết người dong xe để thay mạng.

Ngụy Giáng truyền cho quân sĩ bắt người dong xe đem chém, công tử Dương Can cảm tức vô cùng, vội vàng vào thuật chuyện lại cho Tấn Diệu công biết và khóc mà nói rằng:

— Ngụy Giáng khinh bỉ như vậy thì tôi không còn mặt mũi nào mà trông thấy các tướng nữa!

Tấn Diệu công vốn có lòng yêu em, không kịp hỏi rõ, liền nổi giận mà nói rằng:

— Ngụy Giáng làm nhục em ta, ta tất phải giết không thể tha.

Tấn Diệu công truyền gọi quan trung quân phó úy là Dương Thiệt Chúc, sai đi bắt Ngụy Giáng. Dương Thiệt Chúc nói với Tấn Diệu công rằng:

— Ngụy Giáng là người có chí khí xưa nay vẫn không tránh những việc khó khăn, không chối những điều tội lỗi. Nếu việc quân xong tất nhiên thế nào cũng đến đây tạ tội, bắt tất phải cho đi triệu.

Được một lúc thì quả nhiên Ngụy Giáng đến, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ tâu, sắp sửa vào triều để tạ tội, vừa đến triều môn thì nghe tin Tấn Diệu công toan sai người đi bắt mình, liền nổi cơn tức giận, giao tờ tâu cho người nhà, rồi toan cầm kiếm để tự tử. Bỗng có hai viên quan ở đâu hăm hở chạy đến, tức là quan hạ quân phó tướng Sĩ Phưởng và quan chủ - hậu đại phu Trương Lão, Sĩ Phưởng và Trương Lão trông thấy Ngụy Giáng toan tự tử, vội giằng lấy thanh kiếm mà nói rằng:

— Chúng tôi nghe nói quan tư mã (trở Ngụy Giáng) vào triều, tất là vì việc công tử Dương Can, vậy chúng tôi vội vàng tới đây, định cùng nhau vào tâu để chúa công biết, chẳng hay vì có gì mà quan tư mã lại liều mình như thế?

Ngụy Giáng thuật lại những chuyện Tấn Diệu công toan sai Dương Thiệt Chúc đi bắt mình. Sĩ Phưởng và Trương Lão nói:

— Quan tư mã cứ theo phép công mà làm, can gì lại phải liều mình! Âu là để chúng tôi vào tâu với chúa công.

Sĩ Phưởng và Trương Lão đem tờ tâu của Ngụy Giáng vào dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công mở ra xem. Trong tờ tâu đại lược như sau:

“Chúa công không chê tôi là một kẻ hèn mạt mà sai tôi làm chức tư mã. Tôi nghe nói việc quân quan hệ ở quan nguyên soái, mà quan nguyên soái quan hệ ở mệnh lệnh; chỉ vì không theo mệnh lệnh mà trận Hà Khúc và trận Bí Thành ngày xưa đến nỗi bị thua. Mới rồi tôi có giết một kẻ không theo mệnh lệnh để giữ

lấy chức phận quan tư mã. Việc ấy xúc phạm đến ngự đệ, vậy tôi biết tội đã nhiều, xin chịu một gươm ở bên cạnh để chúa công khỏi trái với tấm lòng thân ái ngự đệ”.

Tấn Diệu công xem xong hỏi Sĩ Phường và Trương Lão rằng:

— Ngụy Giáng bây giờ ở đâu?

Sĩ Phường và Trương Lão nói:

— Ngụy Giáng sợ tội đã toan tự tử, chúng tôi cố can mãi, hiện bây giờ đang đứng ngoài cửa cung.

Tấn Diệu công hoảng hốt đứng dậy, không kịp xỏ giày, liền bước ngay ra ngoài cửa cung, cầm lấy tay Ngụy Giáng mà bảo rằng:

— Câu nói của ta là tình riêng, việc làm của nhà người là phép công. Ta không biết dạy em để phạm đến phép công, đó là lỗi tại ta, chứ nhà người có hề chi!

Dương Thiệt Chúc ở bên cạnh nói to lên rằng:

— Chúa công đã xá tội cho thì Ngụy Giáng nên lui ra.

Ngụy Giáng lay tạ. Dương Thiệt Chúc cùng với Sĩ Phường và Trương Lão cùng lay Tấn Diệu công mà chúc mừng rằng:

— Chúa công có người bề tôi biết giữ phép như thế, chắc là nên được nghiệp bá chủ!

Bốn người cùng cáo từ Tấn Diệu công rồi lui về. Tấn Diệu công vào cung sỉ mắng công tử Dương Can là người không biết giữ phép, suýt nữa thì khiến cho ta mang tiếng xấu, giết lầm một người tướng yêu mến của ta! Tấn Diệu công lại sai nội thị giải công tử Dương Can đến một quan công tộc đại phu là Hàn Vô Kỳ để bắt phải học lễ trong ba tháng, rồi mới được vào yết kiến. Công tử Dương Can lấy làm hổ thẹn vô cùng.

Tuân Dinh chia quân xong vừa toan đi đánh Trịnh bồng có sứ thần nước Tống đưa văn thư đến. Tấn Diệu công mở xem mới biết nước Sở và nước Trịnh thường đem quân qua nước Bức Dương sang xâm phạm địa giới nước Tống. Vì thế nước Tống

phải sai sứ sang cáo cấp với nước Tấn. Quan thượng quân nguyên soái là Tuân Yển nói với Tấn Diệu công rằng:

— Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh rồi mà lại sang xâm phạm nước Tống là có ý muốn cùng nước Tấn ta tranh nghiệp bá chủ. Nay nước Bức Dương là con đường của quân Sở sang đánh Tống, nếu ta đem quân thẳng tiến Bức Dương thì chỉ đánh một trận có thể chiếm lấy được, rồi phong cho quan đại phu nước Tống là Hưởng Thú ở đấy, vì hắn có công ở trận Bành Thành khi trước, để hắn ở đấy mà chặn đường quân Sở, cũng là một kế hay!

Tuân Dinh nói:

— Bức Dương dầu nhỏ, nhưng thành quách vững bền lắm, nếu ta đánh mà không được, tất bị các nước người ta chê cười.

Quan trung quân phó tướng là Sĩ Mang nói:

— Trận Bành Thành, ta đang đánh Trịnh thì Sở xâm Tống để cứu Trịnh; trận Hồ Lao, ta đang cùng với Trịnh giảng hòa thì Sở lại xâm Tống để báo thù. Vậy ta muốn thu phục nước Trịnh thì trước hết phải lập mưu giữ vững nước Tống mới được. Tuân Yển nói phải đó!

Tuân Dinh nói:

— Hai người có chắc là diệt được nước Bức Dương hay không?

Tuân Yển và Sĩ Mang đồng thanh đáp rằng:

— Xin nguyên soái cứ chắc ở hai chúng tôi, nếu không thành công thì hai chúng tôi xin chịu tội.

Tấn Diệu công nói:

— Bá Du (tên tự của Tuân Yển) khởi xướng lên mà Bá Hà (tên tự của Sĩ Mang) giúp vào thì lo gì không được thành công.

Tấn Diệu công liền phái đạo quân thứ nhất đi đánh Bức Dương. Nước Lỗ, nước Tào và nước Châu đem quân theo vào đạo ấy. Quan đại phu Bức Dương nói với vua Bức Dương rằng:

— Quân Lỗ đóng ở Bắc môn, ta giả cách mở cửa thành ra đánh, khiến cho quân Lỗ kéo vào; chờ khi vào được nửa chừng, bấy giờ ta hạ cánh cửa treo ở trên xuống mà chặn ngang. Quân Lỗ đã thua thì quân Tào, quân Châu tất sợ, tự khắc khí thế của nước Tấn cũng phải nhụt đi!

Vua Bức Dương dùng kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh Tôn Miệt (tức là Trọng Tôn Miệt) đem bộ thuộc của mình là Thúc Lương Ngột (thân phục đức Khổng Tử), Tần Cận Phụ và Địch Tây Di đánh cửa Bắc môn. Tần Cận Phụ và Địch Tây Di trông thấy cánh cửa treo mở lên, liền cạy sức khỏe tiến vào trước. Thúc Lương Ngột đi theo sau. Bỗng nghe trên mặt thành có tiếng cọt két thì cánh cửa treo buông sầm ngay xuống ngay giữa đỉnh đầu Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột tức khắc ném cái giáo xuống đất hai tay nâng đỡ cánh cửa từ từ đẩy lên. Toàn hậu đội nước Lỗ thấy vậy, nổi hiệu thu quân. Tần Cận Phụ và Địch Tây Di vội vàng quay mình trở ra. Tướng Bức Dương là Vân Ban ở trong thành đem quân đuổi theo, trông thấy Thúc Lương Ngột đang giơ tay đỡ cánh cửa treo để cho quân Lỗ lui ra, liền giật mình kinh sợ, nghĩ thầm trong lòng rằng: cánh cửa treo tự trên buông xuống, nặng kể có nghìn cân, nếu không sức khỏe đỡ lên thế nào nổi, nay ta ra tới đây mà bị người ấy buông xuống thì phỏng còn gì là tính mệnh. Vân Ban không dám đuổi theo nữa, mới dừng xe lại đứng xem. Thúc Lương Ngột đợi cho quân mình lui ra hết, rồi quát to lên rằng:

— Ta đây là một người danh tướng nước Lỗ, tên gọi Thúc Lương Ngột, có ai muốn ra đối địch thì nhân khi ta chưa buông tay này nên mau mau mà ra.

Người trong thành không ai dám nói gì cả. Vân Ban giương cung toan bắn. Thúc Lương Ngột nghiêng mình trở ra, rồi buông hai tay không đỡ nữa. Cánh cửa treo lại sập thẳng xuống đất. Thúc Lương Ngột về dinh bảo Tần Cận Phụ và Địch Tây Di rằng:

— Tính mệnh hai tướng quân vừa rồi thật ở trong tay ta!

Tần Phụ Cận nói:

— Nếu hậu đội không nổi hiệu thu quân thì chúng ta cố sức xông vào đã phá vỡ thành Bức Dương rồi!

Địch Tây Di nói:

— Để đến ngày mai chỉ một mình ta phá vỡ thành Bức Dương cho họ biết cái tài lực nước Lỗ.

Ngày hôm sau Mạnh Tôn Miệt lại đem quân đến dưới thành để khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội năm trăm người. Địch Tây Di nói:

— Ta không cần phải ai giúp, chỉ một mình ta là một đội!

Địch Tây Di đem áo giáp buộc vào một cái bánh xe, để giương lên làm mộc, rồi cầm cái giáo thật dài, vừa múa vừa xông vào, chạy nhanh như bay. Quân Bức Dương đứng trên mặt thành, trông thấy Địch Tây Di hăng hái như vậy, mới dòng tám vải xuống mà bảo rằng:

— Ta dòng dây cho mà lên, có ai dám lên thì mới cho là giỏi!

Nói chưa dứt lời thì trong đám quân Lỗ có một viên tướng bước ra đáp rằng:

— Khi nào lại không dám!

Viên tướng ấy tức là Tần Cận Phụ. Tần Cận Phụ hai tay bấu vào tám vải rồi leo lên. Khi gần đến mặt thành thì quân Bức Dương lấy dao cắt đứt tám vải. Tần Cận Phụ đang ở lưng chừng ngã lăn xuống đất. Thành Bức Dương cao kể mấy nhận (mỗi nhận tám thước), cứ như người khác mà ngã thì chẳng chết cũng bị trọng thương, thế mà Tần Cận Phụ không hề chi cả. Quân Bức Dương lại dòng tám vải xuống bảo rằng:

— Còn dám lên nữa không?

Tần Cận Phụ đáp rằng:

— Khi nào lại không dám!

Tần Cận Phụ bấu tám vải leo lên, lại bị quân trên mặt thành

cắt đứt tấm vải ngã lăn xuống đất. Tần Cận Phụ vừa đứng dậy được thì quân trên mặt thành lại dòng tấm vải xuống hỏi tiếp:

— Nào, nào! Còn dám lên nữa hay là thôi đấy!

Tần Cận Phụ lại hăng hái đáp lại:

— Nếu không dám lên thì sao gọi là người giỏi!

Nói xong lại leo lên như trước. Quân Bức Dương ở trên mặt thành trông thấy Tần Cận Phụ đã hai lần ngã mà vẫn dám lên, cũng có ý run sợ, khi giơ dao cắt tấm vải, bị Tần Cận Phụ nắm mà kéo xuống. Người ấy ngã, chết ngay lập tức. Tần Cận Phụ cũng ngã theo xuống, lại gọi quân trên mặt thành mà bảo rằng:

— Các người còn dám dòng vải xuống nữa hay thôi?

Quân Bức Dương đáp rằng:

— Đã biết tài lực của tướng quân rồi, không dám dòng vải xuống nữa!

Tần Cận Phụ sai đem ba đoạn vải ấy đưa khắp cho quân sĩ xem, mọi người đều lắc đầu le lưỡi. Mạnh Tôn Miệt khen rằng:

— Kinh Thi có câu: “Sức khỏe như hổ”, ba tướng (trở Thúc Lương Ngột, Tần Cận Phụ và Địch Tây Di) nay thật đương nổi câu ấy!

Vân Ban thấy các tướng nước Lỗ đều mạnh tựa như thế, không dám ra đánh, truyền cho quân sĩ cố giữ thế thủ. Quân các nước vây thành Bức Dương đã hai mươi ngày mà chưa phá nổi, bỗng trời mưa to lắm. Trên mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, quân sĩ sợ hoảng cả lên. Tuân Yển và Sĩ Mang tướng nước Tấn vội vàng vào thương nghị với Tuân Dinh để xin rút quân về.

HỒI THỨ 61

Tấn Diệu công cử binh đánh Sở Tôn Lâm Phủ nổi loạn đuổi vua



Tuân Tấn và quân chư hầu vây thành Bức Dương trong 24 ngày mà chưa phá vỡ, bỗng trời mưa to lắm, trên mặt đất bị nước ngập sâu ba thước. Tuân Yển và Sĩ Mang lo sợ, vào nói với Tuân Dinh rằng:

— Chúng tôi vẫn tưởng là thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi không phá được mà trời lại mưa to, nay đang mùa hạ, lại là mùa nước lên, sông Bào Thủy ở phía Tây, sông Tiết Thủy ở phía Đông Bắc, hai sông ấy đều thông nhau với sông Tứ Thủy, vạn nhất trời mưa mãi, nước mấy sông ấy tràn đến thì khó lòng mà thu quân được, chi bằng ta tạm rút về, rồi sau sẽ liệu.

Tuân Dinh nổi giận, cầm cái ghế đang ngồi ném xuống trước mặt Tuân Yển và Sĩ Mang mà mắng rằng:

— Ta đã bảo thành ấy dầu nhỏ nhưng vững bền lắm, chưa dễ phá nổi, các người dám tự quyết là đánh được; khi ở trước mặt chúa công, các người cố ý xin đi đánh, để khiến cho ta phải đem quân tới đây. Nay đánh mãi không được, vừa gặp trời mưa, đã muốn rút quân về. Các người muốn đến đây thì dễ, chứ muốn rút về thì khó, ta hạn cho bảy ngày nữa, nếu các người không phá vỡ thành Bức Dương, ta sẽ chém đầu đi! Thôi muốn tốt thì lui ra, chớ vào yết kiến ta làm chi!

Tuân Yển và Sĩ Mang sợ hãi, xám xanh cả mặt, vâng dạ mà lui

ra, bảo các tướng bộ thuộc của mình rằng:

— Quan nguyên soái nghiêm hạn trong 7 ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Bức Dương thì chém đầu chúng ta; nay ta cũng nghiêm hạn cho các ngươi nếu trong 6 ngày nữa mà không phá vỡ thì ta cũng chém đầu các ngươi trước, rồi ta sẽ tự tử để giữ lấy quân pháp.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau. Tuân Yển và Sĩ Mang nói:

— Quân pháp không phải là nói đùa, chúng ta phải xông pha tên đạn, ngày đêm có tiến mà không thoái.

Nói xong, sai người ước với quân nước Lỗ, nước Tào và nước Châu để cùng nhau cố đánh. Bấy giờ thế nước đã hơi lui, Tuân Yển và Sĩ Mang thúc quân tiến đánh; tên đạn ở trên mặt thành bắn xuống như mưa, mà Tuân Yển và Sĩ Mang nhất định không tránh. Sau trong thành hết cả tên đạn, Tuân Yển mới bắc thang trèo lên, Sĩ Mang cũng lên theo, quân tướng các nước đều lục tục kéo nhau lên cả, Vân Ban đánh lại không nổi, chết ở trong đám loạn quân. Tuân Dinh vào thành, vua Bức Dương đem các quan triều thần ra xin hàng. Tấn Diệu công lo không đánh được thành Bức Dương, lại sai hai nghìn quân tinh binh đến để đánh giúp. Khi đi đến đất Sở Khâu (đất nước Vệ), nghe tin Tuân Dinh đã hạ được thành Bức Dương rồi, liền sai sứ đến nước Tống, đem thành Bức Dương phong cho quan đại phu nước Tống là Hưởng Thú. Hưởng Thú cùng với Tống Bình công thân hành đến đất Sở Khâu yết kiến Tấn Diệu công. Hưởng Thú chối từ nhận phong, Tấn Diệu công liền giao cho Tống Bình công. Tuân Dinh đem những chuyện can đảm và dũng lực của 3 tướng (Thúc Lương Ngột, Tần Cận Phụ và Địch Tây Di) nước Lỗ thuật lại cho Tấn Diệu công biết, Tấn Diệu công đều ban thưởng cho, các tướng nước Lỗ lạy tạ, rồi thu quân về. Tấn Diệu công trách vua Bức Dương về tội khi trước giúp Sở, giáng làm thứ nhân, lại chọn một người trong tộc đảng của vua Bức Dương cho ở đất Hoắc Thành để giữ lấy việc cúng tế.

Mùa thu năm ấy, Tuân Hội tạ thế, Tấn Diệu công thấy Ngụy

Giáng là người biết giữ phép, cho thay Tuân Hội làm chức tân quân phó tướng; cho Trương Lão thay Ngụy Giáng làm chức tư mã. Mùa đông năm ấy, đạo quân thứ hai của Tấn lại sang đánh Trịnh, đóng đồn ở đất Ngưu Thủ (đất nước Trịnh) và đất Hồ Lao. Gặp bấy giờ người nước Trịnh là Úy Chỉ nổi loạn, giết công tử Phi, công tử Phát và công tử Triệt ở Tây Cung. Con công tử Tú là công tôn Hạ (tên tự là Tử Tây) và con công tử Phát là công tôn Kiều (tên tự là Tử Sản) đều đem quân đi đánh Úy Chỉ. Úy Chỉ chạy về Bắc Cung, công tôn Mai giảng hòa để khiến cho quân Tấn lui về, khi quân Tấn đã lui rồi cũng đem quân đuổi đánh, liền giết chết được đảng Úy Chỉ, rồi lập công tử Gia làm thượng khanh. Loạn Áp nói với Tuân Dinh rằng:

— Ta nên nhân lúc nước Trịnh có loạn mà tiến đánh ngay thì tất có thể phá được.

Tuân Dinh nói:

— Nếu ta nhân lúc người ta có loạn mà đánh thì là bất nghĩa.

Tuân Dinh truyền hoãn binh không đánh vội. Quan thượng khanh nước Trịnh là công tử Gia xin giảng hòa, Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc công tử Trinh nước Sở đem quân cứu Trịnh thì quân Tấn đã rút về rồi. Nước Trịnh lại cùng với nước Sở giảng hòa. Năm sau, Tấn Diệu công lại cho đạo quân thứ ba sang đánh Trịnh. Toàn quân của Hướng Thú nước Tống kéo đến cửa Đông Môn. Quan thượng khanh nước Vệ là Tôn Lâm Phủ đem quân đóng ở Bắc Bể. Quan hạ quân nguyên soái nước Tấn là Triệu Vũ đóng ở ngoài Tây Giao. Tuân Dinh đem đại quân từ đất Bắc Lâm kéo qua phía Tây, tiến đến Nam môn, rồi sai người ước với các toán quân cùng vây nước Trịnh. Trịnh Giản công sợ lắm, lại xin giảng hòa. Tuân Dinh lại thuận cho, rồi lui quân về địa giới nước Tống. Trịnh Giản công thân hành đến khao thưởng quân sĩ cùng với Tuân Dinh uống máu ăn thề. Sở Cung Vương giận lắm, sai công tử Trinh sang mượn quân Tần để về đánh Trịnh.

Bây giờ Sở Cung Vương phu nhân là em gái Tần Cảnh công

(con Tần Hoàn công) hai nước đang có tình thân hiếu với nhau. Tần Cảnh công mới sai quan đại tướng là Doanh Thiêm đem quân sang giúp nước Sở. Sở Cung Vương đem đại binh thẳng đường sang Huỳnh Dương và đoán quyết rằng:

— Lần này không diệt được nước Trịnh thì không chịu rút quân về.

Trịnh Giản công từ khi giảng hòa với Tấn, biết chắc chắn rằng thế nào nước Sở cũng lại đem quân sang đánh, mới họp các quan triều thần lại để thương nghị.

Các quan đại phu đều nói:

— Hiện nay thế lực nước Tấn hơn Sở nhiều lắm, chỉ vì quân Tấn đi thì mau mà đến thì chậm, không mấy khi gặp được quân Sở để quyết thư hùng, thành ra hai bên cứ tranh nhau mãi; nếu quân Tấn giao chiến một trận thì quân Sở tự biết sức kém mà phải tránh xa, bấy giờ ta có thể một lòng theo Tấn được.

Công tôn Xá Chi hiến kế rằng:

— Ta muốn cho Tấn giao chiến thì phải làm cho Tấn tức giận, mà muốn làm cho Tấn tức giận thì không gì bằng đánh Tống. Nay Tống đang giao hiếu với Tấn, vậy ta buổi sớm đánh Tống thì buổi chiều quân Tấn tất sang đánh ta. Quân Tấn đến mau thì quân Sở chưa lui, bấy giờ ta sẽ có cơ mà nói với quân Sở.

Các quan đại phu đều khen phải. Trong khi đang hội nghị thì có người báo tin nước Sở sang mượn quân nước Tần. Công tôn Xá Chi mừng mà nói rằng:

— Đó là lòng trời khiến cho ta phải theo Tấn!

Các quan đại phu đều không hiểu là ý làm sao. Công tôn Xá Chi nói:

— Sở và Tấn cùng sang đánh thì nước Trịnh ta chịu thế nào nổi, chỉ bằng ta sai người ra nghênh tiếp quân Sở, rồi xui sang đánh Tống. Một là tránh khỏi cái hại quân Sở, hai là làm cho quân Tấn tức giận, có phải là được cả đôi đường không.

Trịnh Giản công theo kế ấy, liền sai công tôn Xá Chi qua sông Dĩnh Thủy, đi chưa được một xá thì gặp quân Sở. Công tôn Xá Chi xuống xe, sụp lạy ở trước ngựa Sở Cung Vương, Sở Cung Vương sầm nét mặt hỏi rằng:

— Nước Trịnh người phản phúc không thực, ta định đem quân đến hỏi tội, nay nhà người tới đây là có ý gì?

Công tôn Xá Chi nói:

— Chúa công tôi vẫn mến đức đại vương, sợ uy đại vương, muốn suốt đời nương tựa dưới bóng đại vương, không bao giờ dám đổi ý; ngặt vì nước Tấn bạo ngược, cùng với nước Tống xâm nhiễu nước tôi. Chúa công tôi sợ nước nhà bị tàn phá, bắt buộc phải giảng hoà để quân Tấn lui về, khi quân Tấn đã lui rồi thì nước tôi lại là một nước phụ thuộc của đại vương. Chúa công tôi sợ đại vương không thấu cái nông nổi ấy, nên sai tôi đến đây để giải bày tâm sự, nếu đại vương sang hỏi tội nước Tống thì chúa công tôi xin đi làm tiên phong.

Sở Cung Vương đổi giận làm lành bảo rằng:

— Nếu vua Trịnh muốn theo ta đánh Tống thì còn nói gì nữa!

Công tôn Xá Chi nói:

— Khi tới đây thì chúa công đã sửa soạn quân sĩ để chực đón đại vương ở Đông Bử rồi!

Sở Cung Vương nói:

— Đã đành rằng thế, nhưng quân Tần hẹn ta hội ở đất Huỳnh Dương, ta phải đợi quân Tần mới được.

Công tôn Xá Chi nói:

— Nước Tần xa cách, tất phải qua Tấn và Chu mới sang đến nước tôi, đại vương sai sứ đi ngăn lại cũng có thể kịp; cứ như uy linh đại vương và thế lực quân sĩ thì cần gì phải mượn đến quân Tần!

Sở Cung Vương bằng lòng, liền sai sứ đi tạ quân Tần để cho quân Tần trở về, rồi cùng với công tôn Xá Chi đi về phía Đông. Đi

đến đất Hữu Sầm thì thấy Trịnh Giản công đã đem quân ra nghênh tiếp, liền cùng nhau sang đánh Tống, cướp phá địa giới nước Tống, rồi rút quân về. Tống Bình công sai Hướng Thù sang cáo cấp với nước Tấn, và kể chuyện nước Trịnh hợp quân với nước Sở. Tấn Diệu công tức thì nổi giận lại truyền cho đạo quân thứ nhất tiến sang đánh Trịnh. Tuân Dinh nói với Tấn Diệu công rằng:

— Nước Sở phải sang mượn quân nước Tần là vì nước Sở trong mấy năm nay chỉ những đi lại mà không thể chịu được sự lao khổ; lần này sang đánh, ta nên tỏ cho nước Trịnh biết những sự cường thịnh của ta thì tự khắc nước Trịnh không dám theo Sở nữa!

Tấn Diệu công khen phải, liền đại hội chư hầu là: Tống, Lỗ, Vệ, Tề, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ và Tiểu Châu cùng đem quân sang đánh Trịnh, điều quân ở phía Đông môn nước Trịnh, bắt được tù binh nước Trịnh rất nhiều. Trịnh Giản công bảo công tôn Xá Chi rằng:

— Nhà ngươi muốn làm cho nước Tấn tức giận, để phải đem quân đến ngay, nay quả nhiên đến thật, nhà ngươi tính thế nào?

Công tôn Xá Chi nói:

— Tôi xin một mặt sai người giảng hòa với Tấn, một mặt sai người cầu cứu với Sở. Quân Sở đến thì tất phải giao chiến với Tấn, bấy giờ ta chọn nước nào thắng thì theo; nếu quân Sở không đến thì ta giảng hòa với Tấn, rồi đem vàng ngọc mà lễ dứt nước Tấn, để Tấn hết lòng bênh vực cho ta, ta còn lo gì nước Sở nữa!

Trịnh Giản công khen phải, liền sai quan đại phu là Bá Biên sang giảng hòa với quân Tấn, và sai công tôn Lương Tiêu cùng quan thái tử là Thạch Sước sang nói với Sở Cung Vương rằng:

— Hiện nay nước Tấn lại đem quân 11 nước chư hầu đến đánh nước tôi, nước tôi khó lòng mà giữ nổi, xin đại vương sang dẹp hộ quân Tấn, nếu không thì nước tôi bất đắc dĩ lại phải giảng hòa với Tấn, đại vương tha lỗi cho.

Sở Cung Vương nổi giận, gọi công tử Trịnh đến để hỏi kế. Công tử Trịnh nói:

— Quân ta mới rút về, chưa được nghỉ ngơi, đã đi thế nào được, chỉ bằng ta hãy nhường nước Trịnh cho Tấn, lo gì không có ngày lấy lại.

Sở Cung Vương vẫn chưa nguôi cơn giận, truyền giam công tôn Lương Tiêu và Thạch Sước, không cho về nước. Tấn Điệu công đóng quân ở đất Tiêu Ngư. Sứ nước Trịnh là Bá Biền xin vào yết kiến, Tấn Điệu công cho vào, rồi nghiêm nét mặt hỏi Bá Biền rằng:

— Nước người chỉ mượn việc giảng hòa mà nói dối ta đã nhiều lần rồi! Lần này lại còn muốn dùng kế để hoãn binh hay sao!

Bá Biền sụp lạy nói rằng:

— Chúa công tôi hiện đã sai sứ sang tuyệt giao với quân Sở, có đâu còn dám hai lòng!

Tấn Điệu công nói:

— Ta đem lòng thành tín mà đãi nước người, nếu nước người còn phản phúc nữa thì chẳng những một mình ta tức giận, các nước chư hầu cũng tức giận cả. Thôi thì nhà người hãy về bàn lại với vua Trịnh.

Bá Biền lại nói:

— Chúa công tôi thành kính sai tôi tới đây, thật là muốn một lòng thần phục nhà vua, xin nhà vua chớ nghi ngại.

Tấn Điệu công nói:

— Nếu vậy thì vua Trịnh phải ăn thề.

Tấn Điệu công sai quan tân quân nguyên soái là Triệu Vũ cùng với Bá Biền vào thành để uống máu ăn thề với Trịnh Giản công. Trịnh Giản công xin thân hành đến dinh quân Tấn để cùng với các nước chư hầu ăn thề. Tấn Điệu công nói:

— Nếu vua Trịnh có lòng thành tín thì tự khắc quỷ thần chứng giám, hà tất phải ăn thề một lần nữa!

Tấn Diệu công truyền tha hết những tù binh nước Trịnh, và nghiêm cấm các quân không ai được xâm phạm một chút gì; còn toán quân của Hồ Lao cũng sai rút về hết, để mặc cho quân Trịnh giữ lấy. Các nước chư hầu đều can rằng:

— Nước Trịnh chưa có thể tin được, nếu còn đem lòng phản phúc thì ta lại phải cho quân sang đóng Hồ Lao, chẳng cũng thêm khó một lần nữa!

Tấn Diệu công nói:

— Lâu nay tướng sĩ các nước khó nhọc về việc đánh Trịnh, nay ta muốn đem lòng thành tín mà đãi nước Trịnh, ta đã không phụ nước Trịnh thì nước Trịnh tất nhiên thế nào cũng không nỡ phụ ta!

Nói xong liền bảo Trịnh Giản công rằng:

— Ta biết nước Trịnh cũng khổ về việc tranh chiến mà muốn cùng nước Trịnh yên nghỉ; từ nay trở đi, theo Tấn hay là theo Sở, tùy ý nước Trịnh, ta cũng không cưỡng.

Trịnh Giản công cảm động, ứa hai hàng nước mắt khóc mà nói rằng:

— Nhà vua đem lòng thành tín mà đãi nước tôi, khi nào nước tôi còn dám làm phản!

Trịnh Giản công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, Trịnh Giản công sai công tôn Xá Chi đem 3 người nhạc sư, 16 người nữ nhạc, 36 cái ca chung và cái bác khánh, 30 người nữ công, cùng các thứ binh xa, đến dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công nhận, rồi đem 8 người nữ nhạc, 12 cái ca chung thưởng cho Ngụy Giáng mà bảo rằng:

— Nhà ngươi khuyên ta giảng hòa với các nước Sơn Nhung, khiến cho chư hầu thân ái với ta, vậy ta xin với nhà ngươi cùng hưởng cái thú vui này.

Tấn Diệu công lại đem một phần binh xa thưởng cho Tuân Dinh mà bảo rằng:

— Nhà ngươi khuyên ta chia quân để làm cho Sở phải khốn quẫn, nay nước Trịnh chịu thần phục ta, cũng là công của nhà ngươi.

Ngụy Giáng và Tuân Dinh đều từ chối mà nói rằng:

— Đó là nhờ cái uy linh của chúa công, và cái công lao của các nước chư hầu chứ chúng tôi có tài lực gì!

Tấn Diệu công nói:

— Nếu không có hai người thì sao ta được như thế này! Hai người chớ từ chối.

Ngụy Giáng và Tuân Dinh cùng nhau lạy tạ. Các nước chư hầu đều rút quân về nước cả. Tấn Diệu công sai người sang sứ các nước để tạ lại cái công khó nhọc đem quân đi giúp. Các nước chư hầu đều được bằng lòng. Từ bấy giờ nước Trịnh một lòng theo Tấn. Khi trước Tần Cảnh công đem quân sang đánh Tấn để cứu nước Trịnh, đánh được quân Tấn ở đất Lịch Địa, sau nghe tin nước Trịnh đã đầu hàng nước Tấn, liền rút quân về. Năm sau vua nước Ngô là Thọ Mộng ốm nặng gọi 4 con trai là: Chư Phàn, Dư Sái, Di Muội và Quý Trát đến bên cạnh giường nằm mà bảo rằng:

— Trong 4 anh em này, chỉ có Quý Trát là hiền hơn cả, nếu lập Quý Trát thì có thể làm cho nước Ngô ta được thịnh; xưa nay ta vẫn muốn lập Quý Trát làm thế tử, nhưng Quý Trát cố ý từ chối. Vậy thì khi ta chết rồi Chư Phàn truyền cho Dư Sái, Dư Sái truyền cho Di Muội, Di Muội truyền cho Quý Trát, cứ thay đổi nhau mà truyền cho em, chứ không được truyền cho con, cốt để cho Quý Trát được lên làm vua mà giữ lấy cơ nghiệp nước nhà, nếu ai trái mệnh ta, tức là bất hiếu.

Vua nước Ngô nói xong thì chết. Chư Phàn nhường ngôi cho Quý Trát mà nói rằng:

— Ấy là theo cái ý muốn của thân phụ ta đó!

Quý Trát nói:

— Khi thân phụ ta hãy còn, em đã cố từ ngôi thế tử, hướng chỉ nay thân phụ ta thế rồi, em lại nhận lấy ngôi vua hay sao! Nếu anh cố nhường thì em xin trốn sang nước khác.

Chư Phàn bất đắc dĩ mới phải lên nối ngôi. Tấn Diệu công sai sứ sang nước Ngô để viếng tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Qua năm sau, tướng nước Tấn là Tuân Dinh, Sĩ Phưởng và Ngụy Tướng đều ốm chết cả. Tấn Diệu công lại luyện quân ở Miêu Sơn muốn cho Sĩ Mang làm trung quân nguyên soái. Sĩ Mang từ chối mà nói rằng:

— Bá Du (tên tự của Tuân Yển) còn nhiều tuổi hơn tôi, tôi xin nhường Bá Du.

Tấn Diệu công liền cho Tuân Yển được thay Tuân Dinh làm trung quân nguyên soái, Sĩ Mang làm trung quân phó tướng; lại muốn cho Hàn Khởi làm thượng quân nguyên soái. Hàn Khởi nói:

— Triệu Vũ là người hiền hơn tôi, tôi xin nhường Triệu Vũ.

Tấn Diệu công liền cho Triệu Vũ thay Tuân Yển làm thượng quân nguyên soái, Hàn Khởi làm thượng quân phó tướng. Loan Áp vẫn làm hạ quân nguyên soái như cũ, Ngụy Giáng làm hạ quân phó tướng. Còn đạo tân quân chưa có ai làm nguyên soái, Tấn Diệu công nói:

— Chẳng thà để ngôi không mà đợi người hiền, còn hơn dùng những người không xứng chức!

Tấn Diệu công truyền cho bộ thuộc tân quân hãy phụ theo vào đạo hạ quân. Các quan đại phu đều nói:

— Chúa công ta dùng người thật là cẩn thận lắm!

Từ bấy giờ ai cũng cố giữ bốn phận, không dám trễ biếng. Nước Tấn lại cường thịnh, nối được cơ nghiệp như đời Tấn Văn công và Tấn Tương công thừa xưa. Sau Tấn Diệu công lại bỏ bớt đạo tân quân, chỉ còn có 3 đạo (thượng quân, trung quân và hạ

quân) để giữ lễ chư hầu. Năm ấy Sở Cung Vương (Thẩm) chết, thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Sở Khanh Vương. Vua nước Ngô là Chư Phàn sai quan đại tướng là Công Tử Đản đem quân đi đánh Sở. Tướng nước Sở là Dường Do Cơ đem quân ra nghênh chiến, bắn chết công tử Đản. Quân nước Ngô bị thua rút về. Chư Phàn (vua nước Ngô) sai sứ sang cáo cấp với Tấn Điệu công. Tấn Điệu công hội chư hầu ở Hướng Địa để thương nghị. Quan đại phu nước Tấn là Dương Thiết Bật (con thứ Dương Thiết Chức) nói với Tấn Điệu công:

— Nước Ngô nhân khi nước Sở có tang mà đem quân sang đánh thì thua là phải, can gì mà giúp; còn Tần là một nước láng giềng với ta, vả cùng ta có tình thân thuộc, mà khi trước lại theo Sở cứu Trịnh, đánh thua quân ta ở Lịch Địa, việc ấy nên báo thù. Nếu ta đánh được quân Tần thì thế lực nước Sở phải suy kém đi.

Tấn Điệu công khen phải, liền sai Tuân Yển đem quân cùng với các nước chư hầu đi đánh Tần, còn mình thì đóng quân ngoài cõi để đợi tin tức. Tần Cảnh công nghe nói quân Tấn sắp đến, sai người đem mấy bì thuốc độc bỏ chìm ở thượng lưu sông Kinh Thủy. Quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng với quân nước Cử sang đó uống phải nước sông, nhiều người bị thuốc độc chết. Các toán quân khác không ai dám sang đó nữa. Quan đại phu nước Trịnh là công tôn Kiên đem quân tiến sang, Bắc Cung Quát theo sau, từ bấy giờ các toán quân đều kéo nhau sang cả, đóng đồn ở Vực Lâm. Quan trung quân nguyên soái nước Tấn là Tuân Yển truyền lệnh cho các quân đều sửa soạn sẵn, để đến gà gáy hôm sau cứ theo đầu ngựa mình quay về phía nào thì đi phía ấy. Quan hạ quân nguyên soái là Loan Áp vốn không phục Tuân Yển, nghe thấy truyền lệnh như vậy nổi giận mà rằng:

— Việc quân phải bàn với người nọ người kia, nếu mình có ý kiến gì cũng nên nói rõ cho người ta biết, có lẽ nào trong 3 đạo quân mà chỉ nom về đầu ngựa của một người! Đây ta cũng là hạ quân nguyên soái, đầu ngựa ta chỉ muốn quay về phía Đông.

Loan Áp liền đem quân bộ thuộc rút về phía Đông. Quan hạ

quân phó tướng là Ngụy Giáng nói:

— Chúc phận ta phải theo quan nguyên soái của ta, không theo lệnh Tuân Yển được!

Ngụy Giáng cũng theo Loan Áp rút quân về. Tuân Yển nói:

— Ta truyền lệnh không rõ, đó là lỗi của ta, nay các tướng đã không theo lệnh thì còn thành công sao được!

Tuân Yển truyền cho các nước chư hầu đều rút quân về cả. Nước Tấn cũng rút quân về. Bấy giờ Loan Hàm làm chức nhung hữu ở đạo hạ quân, nhất định không chịu, bảo người con Phạm Mang (tức Sĩ Mang) là Phạm Ưởng rằng:

— Ngày nay chỉ cốt sang báo thù nước Tần, nếu không thành công thì lại càng thêm xấu hổ. Hai anh em ta (Loan Hoàn là em Loan Áp) có lẽ nào lại cùng rút quân về, nhà người có dám cùng ta sang đánh quân Tần hay không?

Phạm Ưởng nói:

— Nhà người còn biết nghĩ đến điều quốc sỉ, sao tôi lại không theo.

Phạm Ưởng cùng với Loan Hàm đem quân sang đánh nước Tần. Tần Cảnh công đang sai người đi do thám xem tình hình quân Tấn thế nào, bỗng thấy có một toán tiến đến, Tần Cảnh công sai công tử Vô Địa đem quân ra nghênh chiến. Loan Hàm và Phạm Ưởng hai người càng cố sức tiến đánh, giết được quân Tần nhiều lắm. Quân Tần sợ hãi, đã toan bỏ chạy, nhưng trông thấy toán quân của Loan Hàm và Phạm Ưởng không có quân tiếp ứng, liền nổi hiệu trống rồi đem quân vây kín xung quanh. Phạm Ưởng bảo Loan Hàm rằng:

— Quân Tần thế mạnh lắm, không thể đương nổi!

Loan Hàm không nghe, lại gặp có đại binh của tướng nước Tần là Doanh Thiêm kéo đến. Loan Hàm lại cố sức xung đột, một tay giết chết được mấy người nữa, rồi bị luân bảy mũi tên mà chết. Phạm Ưởng cố sức phá vòng vây chạy thoát. Loan Áp

trông thấy Phạm Ưởng về một mình, liền hỏi:

— Em ta đâu?

Phạm Ưởng nói:

— Đã mắc nạn ở trong đám quân Tần rồi!

Loan Áp nổi giận, cầm giáo đâm theo Phạm Ưởng. Phạm Ưởng không dám chống lại, ù té bỏ chạy. Loan Áp đuổi theo. Người cha Phạm Ưởng là Phạm Mang ngăn Loan Áp lại mà bảo rằng:

— Sao nữ tể lại quá giận như vậy!

Loan Áp vẫn còn hầm hầm nổi giận, quát to lên rằng:

— Con ông rủ em tôi cùng sang đánh quân Tần, nay em tôi chết trận mà con ông sống về, thế có phải là con ông giết em tôi hay không? Ông chịu đuổi nó đi, tôi còn có thể tha thứ được, nếu không thì tôi tất phải giết nó để đền mạng cho em tôi!

Phạm Mang nói:

— Việc đó ta không được biết, âu là để ta đuổi nó đi!

Phạm Ưởng nghe nói liền bỏ trốn sang nước Tần, đem sự tình đầu đuôi thuật lại cho Tần Cảnh công nghe. Tần Cảnh công mừng lắm, đãi lấy lễ thượng khanh. Một hôm, Tần Cảnh công hỏi Phạm Ưởng rằng:

— Vua Tấn là người thế nào?

Phạm Ưởng nói:

— Là một ông vua hiền, biết người mà khéo dùng.

Tần Cảnh công lại hỏi:

— Các quan đại phu nước Tấn, ai hiền hơn cả?

Phạm Ưởng nói:

— Triệu Vũ, Ngụy Giáng, Dương Thiệt Bật, Trương Lão, Kỳ Ngộ và cha tôi là Phạm Mang đều là những bậc tài giỏi cả; còn

các quan công khanh khác cũng đều biết giữ phép, làm cho trọn chức phận của mình, tôi chưa dám khinh thường mà bàn hết được.

Tần Cảnh công lại hỏi:

— Thế thì trong các quan đại phu nước Tấn, người nào có cơ suy vong trước?

Phạm Ưởng nói:

— Có họ Loan muốn suy vong trước.

Tần Cảnh công nói:

— Ý chừng vì có xa xỉ phải không?

Phạm Ưởng nói:

— Loan Áp dẫu xa xỉ cũng chưa việc gì, đến đời con là Loan Doanh thì tất không khỏi nạn được!

Tần Cảnh công hỏi:

— Tại có làm sao!

Phạm Ưởng nói:

— Loan Thư ngày xưa thương dân trọng sĩ, lòng người ai cũng yêu mến, bởi vậy dẫu có việc giết vua mà trong nước không ai nói đến, là vì nhờ có cái ân đức cũ; nay Loan Thư đã chết đi rồi, mà Loan Doanh lại là người không có nhân chính, tài nào giữ cho khỏi suy vong được!

Tần Cảnh công khen rằng:

— Nhà ngươi thật là một người hiểu lẽ lắm!

Tần Cảnh công nhân có Phạm Ưởng, liền giao kết với Phạm Mang rồi sai người sang giảng hòa với nước Tấn, và xin cho Phạm Ưởng được phục chức, Tấn Diệu công thuận cho. Phạm Ưởng về nước Tấn, Tấn Diệu công cho Phạm Ưởng cùng Loan Doanh đều làm quan công tặc đại phu, và bảo Loan Áp không được thù oán Phạm Ưởng nữa. Từ bấy giờ Tần và Tấn lại giảng

hòa với nhau. Đến năm ấy Loan Ấp chết, con là Loan Doanh thay làm hạ quân phó tướng.

Lại nói chuyện Vệ Hiến công tên là Hãn, thay cha là Vệ Định công lên nối ngôi vua, trong khi có tang mà không thương xót chút nào. Bà đích mẫu Vệ Hiến công thấy vậy, biết là không thể làm vua được, vẫn thường thường đem lời khuyên bảo, mà Vệ Hiến công không nghe; đến lúc hết tang, lại càng phóng túng lắm, chỉ tin dùng đứa xu nịnh, ham mê sự chơi bời, chẳng thiết gì đến chính trị cả. Vệ Định công ngày xưa có người em cùng mẹ là công tử Hắc Bối, vẫn cậy thế chuyên quyền; con công tử Hắc Bối là công tôn Phiếu lại nối tước của cha làm quan đại phu, cũng là một người có quyền lực. Quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ, quan á khanh là Ninh Thục thấy Vệ Hiến công vô đạo, đều cùng với công tôn Phiếu kết giao. Tôn Lâm Phủ lại mật kết với nước Tấn để làm ngoại viện, và đem những đồ bảo ngọc thiên sang Thích Địa (Ấp ăn lộc của Tôn Lâm Phủ), cho vợ con về đấy. Vệ Hiến công nghi Tôn Lâm Phủ có lòng làm phản, chưa dám nói ra.

Một hôm, Vệ Hiến công hẹn Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục cùng đến ăn cơm trưa. Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục mặc đồ triều phục đứng đợi ở ngoài cung môn từ sáng đến trưa mà không thấy lệnh truyền cho vào; ở trong cung cũng không thấy có một người nào đi ra cả. Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục sinh nghi. Vả trông trời đã xế chiều, cũng có ý mệt nhọc, mới cùng nhau gõ cửa xin vào yết kiến. Nội thị nói:

— Chúa công đang tập bắn ở sau vườn. Hai ngài có muốn yết kiến thì mời hai ngài vào đây.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục nổi giận, nhưng cũng cố nhịn đói mà vào thẳng sau vườn, trông thấy Vệ Hiến công đang đội cái mũ da (thứ mũ dùng để đi săn) cùng với xạ sư là công tôn Đình thị bắn. Vệ Hiến công trông thấy Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục đến trước mặt, không bỏ cái mũ da xuống, lại đeo cung vào nách mà hỏi rằng:

— Hai người hôm nay đến đây có việc gì?

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đồng thanh đáp rằng:

— Chúng tôi thấy chúa công hẹn cho ăn cơm trưa, châu chực đến giờ, bụng đã đói lắm, không dám trái lệnh, vậy phải vào đây.

Vệ Hiến công nói:

— Ta ham bắn quá, thành ra quên mất, thôi thì hai người hãy lui về, để đến hôm khác!

Vệ Hiến công nói xong thì vừa gặp có đàn chim bay qua, vừa bay vừa kêu, Vệ Hiến công bảo công tôn Đình rằng:

— Ta cùng nhà người bắn thi đàn chim này!

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực hổ thẹn lui ra. Tôn Lâm Phủ nói riêng với Ninh Thực rằng:

— Chúa công ham mê chơi bời, chỉ yêu những đứa tiểu nhân, không biết kính trọng các quan đại thần, chúng ta sau này khó lòng mà khỏi hại được, biết làm thế nào?

Ninh Thực nói:

— Chúa công vô đạo thì chỉ hại thân mà thôi, chứ hại chúng ta thế nào nổi?

Tôn Lâm Phủ hỏi:

— Ta muốn lập công tôn Phiếu làm vua, nhà người nghĩ thế nào?

Ninh Thực nói:

— Việc ấy rất phải! Ta cùng nhà người sẽ liệu thế mà làm.

Hai người từ biệt nhau rồi về. Tôn Lâm Phủ về nhà, ăn cơm xong, ngay đêm hôm ấy sai người sang Thích Địa gọi bọn gia thần là Dữu Công Sai và Doãn Công Đà sửa soạn quân mã định nổi loạn, lại sai người con trưởng là Tôn Khoái vào yết kiến Vệ Hiến công, để dò xem ý tứ ra sao. Tôn Khoái vào tâu với Vệ Hiến công rằng:

— Cha tôi là Tôn Lâm Phủ bị bệnh cảm phong, phải về dưỡng bệnh ở bến sông Hà, xin chúa công miễn thứ cho.

Vệ Hiến công cười bảo rằng:

— Cha ngươi chỉ vì đói quá mà thành bệnh đó thôi, nay ta không dám để cho nhà ngươi lại đói nữa!

Vệ Hiến công truyền nội thị đem rượu ra cho Tôn Khoái uống, lại gọi nhạc công ra để hát. Quan thái sư tâu với Vệ Hiến công rằng:

— Chẳng hay chúa công dạy hát bài gì?

Vệ Hiến công nói:

— Có chương cuối cùng trong thơ “Xảo ngôn” thật hợp với thời sự ngày nay, nhà ngươi hát bài ấy.

Quan thái sư tâu rằng:

— Bài thơ ấy ý không được hay, tôi thiết tưởng trong khi tiệc vui, không nên hát đến.

Có một người nhạc công là Sư Tào nói át đi rằng.

— Chúa công dạy bài hát gì thì cứ bài hát ấy, can gì lại nói lời thôi!

Nguyên Sư Tào gảy đàn cầm hay lắm. Vệ Hiến công sai dạy một người thiếp yêu. Người thiếp yêu không nghe lời dạy. Sư Tào đánh 10 roi. Người thiếp yêu ấy vào mách với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công đánh Sư Tào 300 roi ở trước mặt người thiếp yêu, bởi vậy Sư Tào căm tức, bấy giờ biết bài thơ ấy không hay, mà cố ý muốn hát, để làm cho Tôn Khoái phải tức giận. Sư Tào liền cất giọng hát rằng:

“Kẻ kia là ai, ở bến sông Hà; không tài lực gì, mà muốn nổi loạn!”

Chủ ý Vệ Hiến công là nhân thấy Tôn Lâm Phủ ở bến sông Hà có ý muốn nổi loạn, nên mượn câu hát, để khiến cho Tôn Lâm Phủ phải sợ. Tôn Khoái nghe câu hát, không bằng lòng, xin cáo

từ lui ra. Vệ Hiến công nói:

— Mới rồi bài hát của Sư Tào, nhà ngươi về nên thuật lại cho cha ngươi biết; cha ngươi dẫu ở xa, nhưng có điều gì, đây ta cũng biết cả, nên phải giữ gìn bệnh thể.

Tôn Khoái sụp lạy lui ra, về nói chuyện lại với Tôn Lâm Phủ.

Tôn Lâm Phủ nói:

— Chúa công đã ghét ta quá lắm, chẳng lẽ ta cứ ngồi mà chịu chết hay sao! Có Cừ Viên (tên tự là Bá Ngọc, làm quan đại phu nước Vệ) là người hiền, nếu người ấy chịu đồng mưu với ta thì làm gì mà chẳng xong việc!

Tôn Lâm Phủ lén đến yết kiến Cừ Viên mà bảo rằng:

— Chúa công vô đạo nhà ngươi cũng đã biết, ta chỉ e rằng có ngày mất nước thì làm thế nào?

Cừ Viên nói:

— Bề tôi thờ vua, điều gì can được thì can, điều gì không can được thì đành bỏ mà đi, còn điều khác tôi không dám biết.

Tôn Lâm Phủ liệu chừng Cừ Viên không thể lay động được, mới cáo từ trở về... Ngay ngày hôm ấy, Cừ Viên bỏ trốn sang nước Lỗ. Tôn Lâm Phủ họp quân ở Khâu Cung để sắp đánh Vệ Hiến công. Vệ Hiến công sợ, sai sứ đến Khâu Cung giảng hòa với Tôn Lâm Phủ, Tôn Lâm Phủ bắt mà giết đi. Vệ Hiến công sai người rình xem Ninh Thục làm gì, thấy Ninh Thục đang sắp quân để tiếp ứng cho Tôn Lâm Phủ. Vệ Hiến công lại sai người gọi Bắc Cung Quát. Bắc Cung Quát cáo ốm không đến. Công tôn Đình nói với Vệ Hiến công rằng:

— Bây giờ việc đã nguy cấp, nên mau mau trốn sang nước khác còn có ngày lại trở về được.

Vệ Hiến công liền đem một toán quân mở cửa Đông, định thẳng đường trốn sang nước Tề. Công tôn Đình mang cung tên đi theo. Tôn Khoái và Tôn Gia (con thứ của Tôn Lâm Phủ) hai anh em đuổi theo đến Hà Trạch, đánh giáp một trận, toán quân

của Vệ Hiến công bỏ chạy tán loạn cả, chỉ còn độ hơn mười người mà thôi; may nhờ có công tôn Đinh bắn giỏi lắm, không sai một phát nào, người nào đến gần, đều bị tên mà chết, bởi vậy mới bảo toàn cho Vệ Hiến công chạy thoát được. Tôn Khoái và Tôn Gia không dám đuổi theo nữa mà phải trở về, vừa đi được ba dặm thì thấy Dữu Công Sai và Doãn Công Đà đem quân đến, nói là vâng lệnh Tôn Lâm Phủ đi đuổi bắt Vệ Hiến công. Tôn Khoái và Tôn Gia nói:

— Có một người bắn giỏi lắm, các tướng nên phải phòng bị mới được.

Dữu Công Sai nói:

— Người ấy chắc là thầy ta, tên gọi công tôn Đinh đó!

(Nguyên Doãn Công Đà học nghề bắn của Dữu Công Sai, Dữu Công Sai, lại học nghề bắn của công tôn Đinh, ba người cùng một môn phái, cho nên đều biết tài nhau cả).

Doãn Công Đà nói:

— Hôn quân đi cũng chưa xa, ta hãy cố đuổi theo.

Đuổi theo 15 dặm nữa thì vừa kịp Vệ Hiến công. Người dong xe của Vệ Hiến công bị thương, công tôn Đinh phải cầm cương xe cho Vệ Hiến công. Công tôn Đinh ngoảnh lại, trông thấy Dữu Công Sai còn ở đằng xa, mới bảo Vệ Hiến công rằng:

— Người đuổi theo ấy là học trò tôi đó. Có lẽ nào học trò lại hại thầy, chúa công chớ ngại!

Công tôn Đinh dừng xe lại để đợi. Dữu Công Sai đi đến nơi, ngoảnh lại bảo Doãn Công Đà rằng:

— Thật là thầy ta rồi!

Nói xong, liền xuống xe sụp lạy. Công tôn Đinh chào lại rồi vẫy tay bảo đi. Dữu Công Sai trèo lên xe mà nói rằng:

— Công việc ngày nay, người nào cũng vì chủ mà làm. Nếu ta bắn thì bội thầy, mà không bắn thì là bội chủ; nay ta có một cách khiến cho trọn vẹn được cả đôi đàng!

Dữu Công Sai liền cầm cái tên gỗ xuống bánh xe, bẻ đầu mũi nhọn đi, rồi nói to lên rằng:

— Xin thầy chớ sợ!

Dữu Công Sai nói xong, bắn luôn bốn phát tên; phát trước trúng vào cái thức (cái chắn ngang ở trước mặt), phát sau trúng vào cái chắn (cái chắn ngang ở sau lưng), còn hai phát nữa trúng vào hai bên tả hữu, chỉ trừ có Vệ Hiến công và công tôn Đinh ngồi ở giữa xe là không can gì! Dữu Công Sai bắn xong, tức khắc quay xe trở về. Công tôn Đinh cũng giục ngựa tiến đi mau. Doãn Công Đà lúc trước trông thấy Vệ Hiến công, đã toan giương cung ra bắn, nhưng vì có Dữu Công Sai là thầy mình ở đấy, vậy phải nhường quyền cho thầy. Khi về đến nửa đường, có ý hối lại, mới bảo Dữu Công Sai rằng:

— Thầy cùng với công tôn Đinh là nghĩa thầy trò, vậy phải dụng tình như thế; còn như tôi đã cách đi một tầng rồi, thế thì ơn thầy chưa trọng bằng mệnh chủ, nếu không cố thành công, thì chẳng hóa ra bội chủ lắm ru!

Dữu Công Sai nói:

— Thầy ta (trở công tôn Đinh) bắn giỏi lắm, không kém gì Dưỡng Do Cơ, nhà người không địch nổi đâu, khéo chẳng có mất mạng!

Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay đi đuổi theo Vệ Hiến công.

HỒI THỨ 62

Chư hầu đem quân vây Tề quốc Vua Tấn lập kế đuổi Loan Doanh



Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay đi đuổi theo Vệ Hiến công. Đi được hơn 20 dặm, vừa theo kịp đến nơi. Công tôn Đình hỏi rằng:

— Nhà người theo ta để làm gì?

Doãn Công Đà nói:

— Thầy ta là Dữu Công Sai, cùng với nhà người là tình thầy trò; ta đây dẫu là học trò Dữu Công Sai, nhưng chưa hề có học nhà người một ngày nào cả, vậy thì ta coi nhà người khác nào như người qua đường mà thôi, có lẽ nào vì người qua đường mà bỏ công nghĩa hay sao!

Công tôn Đình nói:

— Nhà người đã học nghề bắn của Dữu Công Sai thì cũng nên biết cái nghề ấy từ đâu mà ra! Làm người chó nên quên gốc, mau mau trở về đi, kéo mất cả tử tế!

Doãn Công Đà không nghe lời gương cung ra bắn công tôn Đình. Công tôn Đình chẳng sợ hãi chút nào cả, sẽ đưa dây cương cho Vệ Hiến công, rồi chờ khi mũi tên đến, giơ tay bắt lấy, bỏ vào cung bắn trả Doãn Công Đà. Doãn Công Đà nghiêng mình để tránh thì mũi tên trúng ngay vào cánh tay tả, vội vàng bỏ chạy. Công tôn Đình lại bắn thêm một phát nữa. Doãn Công Đà chết

ngay lập tức. Quân sĩ sợ hãi, bỏ xe chạy trốn.

Vệ Hiến công bảo công tôn Đình rằng:

— Nếu không nhờ có thân tiền của nhà ngươi thì tính mạng ta còn gì!

Công tôn Đình lại cầm lấy dây cương giục ngựa đi mau. Đi được hơn 10 dặm, lại thấy phía sau có một toán quân kéo đến. Vệ Hiến công nói:

— Lại có quân đuổi theo thì làm thế nào mà chạy cho thoát được!

Khi toán quân đi đến nơi thì hóa ra người em cùng mẹ với Vệ Hiến công là công tử Chuyên cố theo để hộ giá. Vệ Hiến công mới được yên lòng, liền cùng nhau chạy sang nước Tề. Tề Linh công cho ở Lai Thành. Tôn Lâm Phủ đã đuổi Vệ Hiến công rồi, mới bàn với Ninh Thục lập công tử Phiếu lên nối ngôi, tức là Vệ Thương công. Tôn Lâm Phủ lại sai người báo tin cho Tấn Điệu công biết. Tấn Điệu công hỏi Tuân Yển rằng:

— Nước Vệ đuổi vua nợ lập vua kia, sao hợp lẽ phải, ta nên xử ra làm sao?

Tuân Yển nói:

— Vua Vệ vô đạo, chư hầu ai cũng biết, nay quan dân nước Vệ đều bằng lòng lập công tử Phiếu, âu là ta cứ mặc kệ thì hơn.

Tấn Điệu công theo lời. Tề Linh công nghe tin Tấn Điệu công không hỏi cái tội đuổi vua của Ninh Thục nước Vệ, liền thở dài mà than rằng:

— Vua Tấn đã có ý lười biếng rồi! Ta không nhân dịp này mà tranh lấy nghiệp bá chủ, còn đợi đến bao giờ!

Tề Linh công đem quân sang cướp phá ấp Thành của nước Lỗ. Nguyên Tề Linh công lấy con gái nước Lỗ là Nhan Cơ làm phu nhân, không có con; người thiếp là Dung Cơ, sinh được một người con tên là Quang. Tề Linh công lập làm thế tử. Sau đó Tề Linh công lại có một người thiếp yêu là Nhung Tử, cũng không

có con, em gái Nhung Tử là Trung Tử, sinh được một người con tên là Nha. Nhung Tử nhận Nha làm con mình. Tề Linh công lại có người vợ khác nữa sinh ra công tử Chủ Cửu, nhưng Tề Linh công không có lòng yêu. Nhung Tử cậy thế Tề Linh công yêu, đòi lập Nha làm thế tử. Tề Linh công thuận cho. Trung Tử can rằng:

— Chúa công lập Quang làm thế tử, kể đã lâu ngày! Thế tử Quang lại đã nhiều lần dự hội với chư hầu, nay tự nhiên vô cớ mà bỏ đi thì e rằng người trong nước không phục, sau không hối lại được nữa!

Tề Linh công nói:

— Bỏ hay là lập, quyền ở trong tay ta ai dám không phục.

Tề Linh công sai thế tử Quang đem quân ra trấn thủ ở Túc Mặc. Thế tử Quang vừa đi xong thì Tề Linh công truyền lệnh bỏ thế tử Quang mà lập Nha làm thế tử; lại cho quan thượng khanh là Cao Hậu (con Cao Quốc) làm thái phó, và kẻ tự nhân là Túc Sa Vệ làm thiếu phó để dạy thế tử Nha. Lỗ Tương công nghe tin thế tử Quang phải bỏ, sai sứ sang hỏi xem vì cớ gì, Tề Linh công không thể trả lời được, lại lo nước Lỗ giúp thế tử Quang mà tranh nhau với thế tử Nha, liền đem quân đánh Lỗ, là có ý muốn dọa nước Lỗ, rồi sau sẽ giết thế tử Quang. Lỗ Tương công sai người sang cáo cấp với Tấn Điệu công. Gặp bấy giờ Tấn Điệu công ốm nặng, không sang cứu Lỗ được. Cuối năm ấy Tấn Điệu công mất, thế tử Bưu lên nối ngôi tức là Tấn Bình công. Lỗ Tương công lại sai sứ viếng tang và cáo cấp với Tấn Bình công. Tuân Yển nói với Tấn Bình công rằng:

— Đợi sang mùa xuân, ta sẽ đại hội chư hầu, nếu nước Tề không đến, bấy giờ đem quân đi đánh, cũng chưa có gì làm chậm.

Năm sau, Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Khứ Lương. Tề Linh công không đến, cho quan đại phu là Cao Hậu đi thay. Tuân Yển nổi giận, toan bắt giam Cao Hậu. Cao Hậu trốn về, lại đem quân cướp phá ấp Phường của nước Lỗ, giết quan trấn thủ ở ấp Phường là Tang Niên. Thúc Tôn Báo nước Lỗ lại sang nước

Tấn cầu cứu. Tấn Bình công liền sai Tuân Yển họp quân các nước chư hầu cùng sang đánh Tề. Tuân Yển vừa điểm duyệt quân mã xong, đêm hôm ấy nằm mộng thấy một người sứ giả mình mặc áo vàng, tay cầm cuốn văn thư, đến bắt Tuân Yển đi đối chứng. Tuân Yển đi theo người sứ giả. Đi đến một nơi dinh tòa to lớn, trên có đức vương giả ngồi, mũ cao áo dài. Sứ giả liền bảo Tuân Yển quỳ xuống dưới sân, Tuân Yển trông thấy những người cùng quỳ với mình là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt, Tư Đồng, Trường Ngư Kiếu và một bọn người nhà ba họ Khước. Trong lòng Tuân Yển lấy làm quái lạ, lại nghe thấy bọn Tư Đồng cùng với ba họ Khước cãi lý nhau lâu lắm, nhưng nghe không được rõ. Được một lúc thì thấy ngục tốt giải bọn ấy đi chỗ khác, chỉ còn có bốn người ở lại là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt và Tuân Yển mà thôi.

Tấn Lệ công kể hết sự tình đầu đuôi trong khi bị giết. Loan Thư cãi rằng:

— Việc ấy tự Trình Hoạt hạ thủ!

Trình Hoạt nói:

— Việc ấy chủ mưu tự Loan Thư, tôi chẳng qua phụng mệnh mà làm, sao lại đổ tội cho tôi được!

Đức vương giả ở trên điện giáng chỉ rằng:

— Lúc bấy giờ Loan Thư cầm quyền chính, nên trị tội thủ ác, làm cho trong 5 năm nữa thì con cháu phải tuyệt diệt.

Tấn Lệ công có ý tức giận mà rằng:

— Việc ấy cũng bởi tay Tuân Yển, sao Tuân Yển lại được vô tội.

Tấn Lệ công liền đứng ngay dậy, cầm giáo đánh vào đầu Tuân Yển. Trong khi bấy giờ, Tuân Yển thấy đầu mình rơi xuống trước mặt, vội vàng lấy tay nhặt đầu, quỳ xuống mà đặt lên cổ, rồi chạy ra ngoài cửa điện. Tuân Yển đang chạy thì gặp người thầy đồng ở đất Ngạnh Dương tên gọi là Linh Cao. Linh Cao bảo Tuân Yển rằng:

— Sao đầu nhà ngươi lại lệch như thế kia!

Linh Cao lấy tay chữa lại, Tuân Yển đau quá, rồi sực tỉnh dậy thành ra một giấc chiêm bao, nghĩ thầm lấy làm lạ. Ngày hôm sau, Tuân Yển vào triều, quả nhiên lại gặp Linh Cao ở giữa đường. Tuân Yển cho Linh Cao lên ngồi cùng xe, rồi kể chuyện chiêm bao cho nghe. Linh Cao nói:

— Thế là oan gia nó báo, sắp chết đến nơi! Tuân Yển hỏi:

— Nay ta sang đánh Tề, phỏng có kịp hay không?

Linh Cao nói:

— Còn có thể đánh được nước Tề!

Tuân Yển liền hội quân các nước chư hầu cùng sang đánh Tề. Cả thấy 12 đạo quân là: 1. Tấn, 2. Tống, 3. Lỗ, 4. Vệ, 5. Trịnh, 6. Tào, 7. Cử, 8. Châu, 9. Đằng, 10. Tiết, 11. Kỷ, 12. Tiểu Châu.

Tề Linh công sai quan thượng khanh là Cao Hậu giúp thế tử Nha giữ nước, còn mình thì đem đại binh ra đóng ở thành Bình Âm. Phía Nam thành Bình Âm có cái Phương môn. Tề Linh công sai Kỳ Quý Phủ đào một dãy hào sâu ở ngoài Phương môn, bề ngang rộng một dặm rồi tuyển quân tinh binh ra phòng giữ ở đây. Bọn Túc Sa Vệ nói với Tề Linh công rằng:

— Quân 12 nước vị tất đã đồng tâm được, ta nên nhân lúc mới đến mà đánh ngay, phá được một đạo thì các đạo đều sợ mất vía cả; nếu không đánh thì phải tìm nơi hiểm yếu mà giữ, chứ chắc gì ở một dãy hào phía ngoài Phương môn.

Tề Linh công nói:

— Một dãy hào sâu như thế, có họa bay thì mới sang được! Tuân Yển nghe nói quân Tề đào hào để giữ, cười bảo rằng:

— Quân Tề sợ ta rồi, tất không dám giao chiến với ta, ta nên dùng kế mà phá vỡ!

Tuân Yển truyền cho quân Lỗ, Vệ đi đường Tu Câu; quân Châu, Cử đi đường Thành Dương, đều qua đất Lang Gia tiến vào, còn mình thì đem đại binh qua đất Bình Âm, hẹn nhau cùng hội

tại dưới thành Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Bốn nước (Lỗ, Vệ, Châu, Cử) đều phụng mệnh đem quân đi. Tuân Yển lại sai quan tư mã là Trương Quân Thần (con Trương Lão) đi cấm cò ở các nơi rừng núi, bó cỏ giả làm hình người, rồi mặc giáp vào, đặt ngồi trên xe và đem một cành cây buộc ở sau xe, khiến cho khi xe đi thì cát bụi bay rậm cả lên để làm nghi binh. Tuân Yển truyền cho quân sĩ, xe nào cũng phải chất đầy gỗ đá, và mỗi người lại mang thêm một bì đất; khi đến Phương môn, bao nhiêu những gỗ đá trong xe ném cả xuống đấy, lại bỏ mấy vụn cái bì đất xuống đấy nữa, thành ra chỉ trong một lúc mà chỗ hào sâu ấy lấp phẳng như mặt đất.

Quân Tấn kéo ô cả sang. Quân Tề không thể đương nổi, chết hại rất nhiều. Kỳ Quý Phủ suýt nữa bị quân Tấn bắt, bỏ trốn vào trong thành Bình Âm, tâu với Tề Linh công, Tề Linh công kinh sợ, mới trèo lên núi Vu Sơn đứng xem thì thấy ở trong rừng chỗ nào cũng có cờ cấm, giật mình nói rằng:

— Quân các nước chư hầu, sao nhiều như vậy, âu là ta phải bỏ chạy.

Tề Linh công hỏi các tướng xem ai là người dám đi hậu chiến. Túc Sa Vệ nói:

— Tôi xin đem một toán quân đi hậu chiến, chúa công chớ có lo ngại!

Tề Linh công mừng lắm. Bỗng có hai viên tướng tâu với Tề Linh công rằng:

— Đường đường một nước Tề ta, lại không có người dũng sĩ nào mà phải dùng đến kẻ tự nhân (trở Túc Sa Vệ) đi hậu chiến hay sao! Nếu vậy thì nước người ta cũng cười mình lắm! Hai chúng tôi xin để cho Túc Sa Vệ đi trước.

Hai viên tướng ấy tức là Thực Sước và Quách Tối, vốn là hai tay dũng sĩ, sức địch muôn người. Tề Linh công nói:

— Nếu được hai tướng quân đi hậu chiến thì ta còn lo gì nữa.

Túc Sa Vệ thấy Tề Linh công không dùng mình, hổ thẹn mà

lui ra, bắt đắ dĩ phải theo Tề Linh công đi trước. Đi được hơn 20 dặm đến chỗ Thạch Môn Sơn là một nơi hiểm yếu, hai bên đều núi đá cả, chỉ có một lối đi ở giữa, Túc Sa Vệ căm tức Thực Sước và Quách Tối, có ý muốn làm hại, mới đợi cho quân Tề đi hết rồi đem hơn 30 cỗ ngựa, giết chết cả đi mà bỏ lấp ở ngang đường, lại đem mấy cỗ xe lớn, cũng bỏ ở đấy. Thực Sước và Quách Tối lững thững đem quân đi sau; khi đi đến Thạch Môn Sơn, thấy ngựa chết và xe lỏng chổng ngang đường, không đi qua được, mới bảo nhau rằng:

— Đây tất là Túc Sa Vệ căm thù hai ta mà làm ra thế này!

Hai người vội vàng truyền cho quân sĩ khiêng những xác ngựa và xe ấy bỏ đi chỗ khác, nhưng đường hẹp khó khiêng, thành ra tốn nhiều công lắm, mãi không đi được. Tướng nước Tấn là Châu Sước đem quân đuổi tới. Thực Sước vừa toan quay xe lại để nghênh chiến thì Châu Sước bắn ngay một phát tên, trúng vào vai bên tả của Thực Sước, Quách Tối giương cung toan bắn Châu Sước. Thực Sước lấy tay gạt đi không cho bắn. Châu Sước thấy vậy, cũng không bắn nữa. Thực Sước không sợ hãi gì cả, giơ tay rút mũi tên ra mà hỏi Châu Sước rằng:

— Nhà ngươi là ai? Mà bắn trúng được vai Thực Sước này, cũng đáng khen cho là người giỏi! Xin nhà ngươi nói rõ họ tên?

Châu Sước nói:

— Ta đây là danh tướng nước Tấn, tên gọi Châu Sước.

Thực Sước nói:

— Nhà ngươi có biết ta là ai không? Danh tướng nước Tề tên gọi Thực Sước đây! Nhà ngươi không nghe thấy người ta có câu rằng: “Đừng có láo xược, sợ hai ông Sước!” Ta cùng nhà ngươi đều nổi tiếng là kẻ dũng sĩ, vậy thì yêu nhau vì tài, nỡ nào mà lại hại nhau!

Châu Sước nói:

— Nhà ngươi nói dẫu phải, nhưng người nào vì chủ người ấy, thế tất phải như vậy. Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng thì tiểu

tướng này có thể bảo toàn được cho nhà ngươi không chết.

Thực Sước hỏi:

— Hay là nhà ngươi lại nói dối ta?

Châu Sước nói:

— Nhà ngươi không tin thì ta xin thề: Nếu ta không bảo toàn được cho nhà ngươi, ta xin chết theo!

Thực Sước nói:

— Tính mệnh Quách Tối, ta cũng giao cho nhà ngươi đó!

Thực Sước cùng với Quách Tối và các quân sĩ đều xin đầu hàng cả. Châu Sước đem Thực Sước và Quách Tối về nộp Tuân Yển, lại nói cho Tuân Yển biết hai tướng là người tài giỏi nên dùng. Tuân Yển truyền giam lại để đợi khi thu quân về rồi sẽ định liệu. Đại binh nước Tấn qua thành Bình Âm, thẳng đường tiến vào kinh thành nước Tề, quân Lỗ, Vệ, Châu, Cử cũng đều đến cả, vây kín bốn mặt thành Lâm Tri (tức là kinh thành nước Tề) rồi đốt phá nhiều nơi. Tề Linh công sợ hãi, mở cửa Đông ra chạy. Cao Hậu nghe nói, vội vàng chạy theo rút gươm cắt dây cương xe đi, rồi khóc mà can rằng:

— Quân các nước dẫu hăng hái, nhưng đi xa như vậy, tất có sinh biến, chẳng bao lâu rồi cũng phải rút về. Nay chúa công bỏ đi thì kinh thành không thể giữ nổi, xin chúa công hãy ở lại 10 ngày nữa, nếu thế lực cùng quá, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tề Linh công mới ở lại, không bỏ chạy nữa. Cao Hậu đốc thúc quân dân hết sức chống giữ. Quân các nước vây thành, đến ngày thứ sáu, bỗng có sứ nước Trịnh đem một phong thư của quan đại phu nước Trịnh là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ đến phi báo với Trịnh Giản công, trong thư có một việc cơ mật rất khẩn yếu. Trịnh Giản công mở ra xem, đại lược như sau:

“Tôi là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ phụng mệnh chúa công cùng với Tử Khổng (tức là công tử Gia) giữ nước, chẳng

ngờ Tử Khổng có lòng phản nghịch, tư thông với Sở, toan làm nội ứng cho quân Sở vào đánh Trịnh. Hiện nay quân Sở đã đóng ở đất Ngư Lăng, chẳng bao lâu sẽ kéo đến nơi, việc nguy cấp lắm, vậy xin chúa công tức khắc rút quân về mà cứu lấy nước nhà.”

Trịnh Giản công sợ lắm, đem ngay bức thư ấy vào trình Tấn Bình công. Tấn Bình công triệu Tuân Yển đến để thương nghị. Tuân Yển nói:

— Quân ta thắng đường kéo vào Lâm Tri, đang muốn thừa cơ phá vỡ nước Tề, nay nước Tề chưa phá vỡ được, mà nước Trịnh lại có quân Sở đến đánh; nếu để cho Trịnh mất nước thì lỗi tại ta, chi bằng ta hãy rút quân về cứu nước Trịnh. Lần này ta đâu không phá vỡ nước Tề, nhưng vua Tề chắc cũng kinh sợ mà từ sau không dám xâm phạm nước Lỗ nữa!

Tấn Bình công khen phải, liền rút quân về. Trịnh Giản công cáo từ với Tấn Bình công rồi xin về trước. Tấn Bình công thấy quân Sở lại sang đánh Trịnh, có ý lấy làm lo, khi về đến đất Chúc A, cùng với các vua chư hầu uống rượu mà không được vui vẻ. Quan thái sư coi về việc nhạc, tức là Sư Khoáng tâu với Tấn Bình công rằng:

— Tôi xin dùng âm luật mà bói xem tốt xấu thế nào.

Sư Khoáng liền thổi ống luật, hát khúc nam phong, rồi lại hát khúc bắc phong thì thấy êm ái dễ nghe, mà khúc nam phong không mạnh, lại có nhiều tiếng tức sát. Sư Khoáng nói:

— Khúc nam phong (trở nước Sở) không mạnh thì quân Sở chẳng những không công trạng, lại sắp có tai vạ, chỉ trong 3 ngày nữa, ta sẽ biết tin.

Nguyên Sư Khoáng tên tự Tử Giã, là người học trò thông minh thứ nhất ở nước Tấn, lúc bé học âm luật, thường bực mình về nỗi không được chuyên, mới phàn nàn rằng: nghề không được tinh là tại bụng nghĩ nhiều thứ, bụng nghĩ nhiều thứ là tại con mắt hay nhìn, liền lấy lá ngải đốt mù mắt đi, để chuyên tâm về đường âm luật, bởi vậy tinh nghề âm luật lắm, nghe tiếng chim kêu cũng có thể biết được tốt xấu. Bấy giờ làm quan thái sư

ở nước Tấn, coi về việc nhạc, Tấn Bình công tin yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo. Tấn Bình công nghe Sư Khoáng nói như vậy, liền đóng quân lại, rồi sai người đi dò thám xem tin tức quân Sở ra làm sao. Chưa được 3 ngày, có quan đại phu nước Trịnh là công tôn Mai đến báo tin quân Sở đã lui rồi. Tấn Bình công lấy làm lạ, liền hỏi kỹ đầu đuôi. Công tôn Mai nói:

— Nước Sở, thì khi Tử Canh (tức là công tử Ngộ) thay Tử Mang (tức là công tử Trinh) làm lệnh doãn, muốn báo cái thù đời trước, mới lập quân đánh Trịnh, Công tử Gia (nước Trịnh) tự thông với Sở, hẹn khi quân Sở đến thì giả cách nghênh chiến để đem quân ra đón. May nhờ có công tôn Xá Chi và công tôn Hạ biết cái mưu ấy, đem quân giữ thành, rồi nghiêm cấm những kẻ ra vào, công tử Gia không dám ra đón quân Sở. Tử Canh (quan lệnh doãn nước Sở) đem quân qua sông Dĩnh Thủy, không thấy công tử Gia ra đón, liền đóng đồn ở dưới núi Ngư Sĩ, gặp trời mưa tuyết, mấy ngày không thôi, trong dinh nước sâu hơn thước, quân sĩ đều tìm chỗ cao để ẩn mưa, rét quá, chết hại rất nhiều, ai cũng có lòng oán. Tử Canh bắt buộc phải rút quân về! Nay chúa công tôi đã trị tội giết chết công tử Gia rồi, sợ phiền đến quân các nước, vậy có sai tôi đi đến đây, để tâu với nhà vua.

Tấn Bình công mừng lắm, nói:

— Tử Giã (tên tự của Sư Khoáng), thật là thánh về nghề âm luật.

Tấn Bình công truyền cho các nước chư hầu đều rút quân về, Tuân Yển về đến nửa đường, bỗng nhiên trên đầu nảy một cái ung, đau lắm không thể chịu được, mới ở lại đất Chúc Ung. Được hai tháng thì cái ung ấy vỡ, rồi lòi mắt ra mà chết. Thực Sước và Quách Tối nhân dịp Tuân Yển chết, phá củi mà ra, trốn về nước Tề. Phạm Mang và con Tuân Yển là Tuân Ngô đưa linh cữu Tuân Yển về nước Tấn. Tấn Bình công cho Phạm Mang thay Tuân Yển làm trung quân nguyên soái, và cho Tuân Ngô thay Phạm Mang làm trung quân phó tướng. Tháng 5 ấy, Tề Linh công có bệnh ốm, quan đại phu là Thôi Chử bàn mưu với Khánh Phong, sai người đem xe đón thế tử Quang ở Tức Mặc về.

Khánh Phong đang đem quân gọi cửa quan thái phó là Cao Hậu (về đảng thế tử Nha). Cao Hậu mở cửa ra đón, Khánh Phong bắt mà giết đi. Thế tử Quang và Thôi Chử vào cung, giết nàng Nhung Tử (mẹ nuôi thế tử Nha), lại giết cả thế tử Nha. Tề Linh công nghe tin kinh sợ, hộc máu ra đằng miệng mà chết. Thế tử Quang lên nối ngôi, tức là Tề Trang công. Chúc tự nhân là Túc Sa Vệ đem gia quyến chạy sang ở Cao Đường. Tề Trang công sai Khánh Phong đem quân đi đuổi. Túc Sa Vệ chiếm cứ Cao Đường mà chống cự lại. Tề Trang công đem đại binh đến vây, đã hơn một tháng mà chưa phá vỡ được. Công Lũ người ở Cao Đường vốn có dũng lực, Túc Sa Vệ dùng để giữ cửa Đông. Công Lũ biết Túc Sa Vệ là không thành sự được, mới đứng trên mặt thành bắn một bức thư xuống ước với Tề Trang công, xin đến nửa đêm hôm ấy thì làm nội ứng cho quân Tề tràn qua phía Đông Bắc vào thành. Tề Trang công có ý không tin. Thực Sước và Quách Tối nói với Tề Trang công rằng:

— Việc ấy hai chúng tôi xin đi, để báo lại cái thù Túc Sa Vệ làm hại hai chúng tôi ở Thạch Môn khi trước.

Tề Trang công nói:

— Các người đi trước, phải cẩn thận mới được, rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Thực Sước và Quách Tối đem quân tới phía Đông Bắc chờ đến nửa đêm, bỗng thấy ở trên mặt thành có dòng mấy cái thùng xuống. Thực Sước và Quách Tối cùng các quân sĩ đều búi thùng leo lên. Công Lũ đưa vào bắt Túc Sa Vệ. Quách Tối mở cửa thành cho quân Tề kéo ồ vào, trong thành náo động, cùng giết lẫn nhau, ước độ một trống canh mới thôi. Tề Trang công vào thành. Công Lũ và Thực Sước trói Túc Sa Vệ giải đến trước mặt Tề Trang công. Tề Trang công xỉ mắng Túc Sa Vệ và bảo rằng:

— Ta có phụ bạc gì mày, mà mày lại giúp công tử Nha để hại ta, nay công tử Nha còn đâu! Mày đã giúp công tử Nha thì cho xuống âm phủ để mà giúp một thể.

Túc Sa Vệ cúi đầu không nói gì cả. Tề Trang công truyền đem

Túc Sa Vệ ra chém, lấy thịt làm mắm, chia cho các quan mỗi người một ít; lại cho Công Lũ trấn ở Cao Đường, rồi rút quân trở về. Quan thượng khanh nước Tấn là Phạm Mang vì lần trước đánh Tề chưa được thành công lại tâu với Tấn Bình công, xin đem quân sang đánh. Khi kéo quân đến sông Hoàng Hà, nghe tin Tề Linh công mất, bảo các quân sĩ rằng:

— Nước Tề mới có tang mà đem quân sang đánh thì là bất nhân!

Phạm Mang nói xong, liền đem quân về. Quan đại phu nước Tề là Ân Anh nói với Tề Trang công rằng:

— Nước Tấn thấy ta có tang mà không sang đánh, nếu ta bội Tấn thì là bất nghĩa, chi bằng ta cùng Tấn giảng hòa, khiến cho hai nước khỏi sự binh đao khổ sở.

Ân Anh tên tự là Bình Trọng, mình không đầy 5 thước, vốn là một người hiền sĩ thứ nhất ở nước Tề. Tề Trang công cũng sợ quân Tấn lại đến đánh, mới phải nghe lời Ân Anh, sai người sang xin lỗi nước Tấn. Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Thiển Uyên cùng với Tề Trang công uống máu ăn thề, từ bấy giờ hai nước giảng hòa với nhau. Lại nói chuyện quan hạ quân phó tướng là Loan Doanh, tức là con Loan Áp. Loan Áp là con rể Phạm Mang. Con gái Phạm Mang gả cho Loan Áp, tên gọi nàng Loan Kỳ. Bấy giờ họ Loan kể từ Loan Tân, Loan Thành, Loan Chi, Loan Thuần, Loan Thư, Loan Áp cho chí Loan Doanh cả bảy đời cùng làm khanh tướng quyền quý không ai bằng, các quan văn võ trong triều, nửa là môn hạ, nửa là thân thuộc. Loan Doanh lại là người biết khiêm kính, phóng tài hóa thu nhân tâm, vậy nên các tử sĩ như Châu Sước, Hình Khoái, Hoàng Uyên, và Cơ Di, đều về tay Loan Doanh cả. Lại có Đốc Nhung là một người vũ dũng, sức mang nổi mấy nghìn cân nặng, tay cầm hai cái kích đâm đâu thì trúng đấy, không ai địch nổi, lúc nào cũng theo hầu ở cạnh mình Loan Doanh. Còn bọn gia thần của Loan Doanh như: Hạnh Du và Châu Tân (em Châu Sước), không biết bao nhiêu mà kể. Khi Loan Áp (cha Loan Doanh) chết, vợ là nàng Loan Kỳ mới 40 tuổi, chưa dứt hẳn được lòng tình dục, mỗi khi

Châu Tân vào phủ để trình bẩm Loan Doanh về việc gì thì nàng Loan Kỳ lại đứng đằng sau bình phong dòm ra, trông thấy Châu Tân là người đẹp trai, liền sai một đứa thị nữ bảo y, rồi cùng Châu Tân tư thông với nhau. Nàng Loan Kỳ đem những quý vật trong nhà tặng cho Châu Tân. Khi Loan Doanh theo Tấn Bình công đi đánh Tề, Châu Tân công nhiên ngủ ở trong phòng ngủ, không còn sợ hãi gì nữa. Loan Doanh về, nghe biết chuyện ấy nhưng ngại vì thể diện thân mẫu mình, mới mượn việc khác để trừng trị những quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm bọn gia thần tự do xuất nhập. Nàng Loan Kỳ bấy giờ một là thẹn quá hóa giận, hai là tình dục khôn chữa, ba là sợ Loan Doanh làm hại mất tính mệnh Châu Tân, nhân khi về mừng sinh nhật người cha là Phạm Mang, liền nói với cha rằng:

— Loan Doanh sắp nổi loạn, biết làm thế nào?

Phạm Mang nói:

— Sự thể đầu đuôi thế nào, kể rõ cho ta biết!

Nàng Loan Kỳ nói:

— Loan Doanh vẫn thường nói: “Phạm Ưởng giết chú ta (trở Loan Hàm), cha ta khi trước đuổi đi, nay còn cho về nước, đã khỏi tội chết lại được làm quan, họ Phạm mỗi ngày một thịnh thì họ Loan mỗi ngày một suy, ta chết thì thôi, chứ làm thế nào cũng giết họ Phạm”, bởi vậy ngày đêm cùng với bọn Trí Khởi, Dương Thiệt Hồ tụ họp ở trong nhà kín, bàn mưu muốn đuổi hết các quan đại phu để lập bè đảng mình, vì sợ con tiết lộ chuyện ấy ra, vậy nên truyền quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm con về thăm nhà. Hôm nay con miễn cưỡng về đây, ngày khác vị tất đã lại được trông thấy thân phụ, tình cha con với nhau, con xin nói thật.

Bấy giờ Phạm Ưởng đứng bên cạnh cũng nói thêm vào rằng:

— Con cũng nghe nói như vậy, nay thật quả nhiên! Kể kia vây cánh nhiều lắm, ta phải phòng bị trước mới được.

Một con trai và một con gái, cùng nói như nhau, tài nào mà

Phạm Mang không phải tin lời. Phạm Mang liền mật tấu với Tấn Bình công, xin đuổi họ Loạn. Tấn Bình công hỏi riêng quan đại phu là Dương Tất. Dương Tất vốn ghét họ Loạn mà yêu họ Phạm, mới nói với Tấn Bình công rằng:

— Loạn Thư ngày xưa, chính là giết vua Lệ công ta, mà được truyền đời cho đến Loạn Doanh, nay chúa công trị họ Loạn đi, để tỏ cái tội thí nghịch thì thật là một điều đại phúc của nước nhà.

Tấn Bình công nói:

— Loạn Thư có cái tiếng lập tiên quân ta, còn tội trạng Loạn Doanh thì chưa được rõ, làm thế nào mà trừ được?

Dương Tất nói:

— Loạn Thư mượn tiếng lập tiên quân ta để che điều tội ác của mình. Tiên quân ta quên cái thù chung mà nhớ cái ơn riêng, nay chúa công lại ngờ đi thì hại càng to lắm! Nếu tội trạng của Loạn Doanh chưa rõ, ta nên trừ bỏ những vây cánh mà xá tội cho hắn, đợi khi hắn có nổi loạn, bấy giờ ta sẽ trọng trị.

Tấn Bình công khen phải, rồi triệu Phạm Mang vào cung để bàn về việc trừ đảng họ Loạn. Phạm Mang nói:

— Loạn Doanh ở nhà mà mình trừ bỏ đảng hắn thì khác nào như giục hắn nổi loạn, chỉ bằng chúa công sai hắn đi đắp thành ở Trú Ấp. Hắn đã đi rồi thì đảng hắn không có ai làm chủ, mới có thể trừ bỏ được!

Tấn Bình công khen phải, liền sai Loạn Doanh đi đắp thành ở Trú Ấp. Khi Loạn Doanh sắp đi, người trong đảng Loạn Doanh là Cơ Di can rằng:

— Họ Loạn ta nhiều người oán lắm, hắn ngài cũng đã biết. Việc đắp thành này không phải là việc cấp, can gì phải sai đến ngài, âu là ngài thử chối từ, dò xem ý chúa công ra làm sao để mà phòng bị.

Loạn Doanh nói:

— Mệnh vua, sao ta lại chối từ! Ta mà có tội thì dầu chết cũng không nên tránh, nhược bằng không tội thì người trong nước đều có lòng thương ta, ai hại ta nổi!

Loan Doanh liền sai Đốc Nhung dong xe, thẳng đường tiến sang Trú Ấp. Loan Doanh đi được 3 ngày. Tấn Bình công ra coi triều, bảo các quan đại phu rằng:

— Cái tội thí nghịch của Loan Thư ngày trước, ta chưa trừng trị, mà nay con cháu đầy trong triều, ta lấy làm xấu hổ lắm, các quan nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đồng thanh đáp rằng:

— Nên đuổi họ Loan!

Tấn Bình công truyền đem tội trạng Loan Doanh yết thị ở quốc môn, rồi sai Dương Tất đem quân đi đuổi Loan Doanh. Bao nhiêu tộc đảng ở trong nước đều đuổi tất cả. Loan Nhạc và Loan Phường đem người nhà cùng với Châu Sước, Hình Khoái đi theo Loan Doanh. Còn bọn Dương Thiệt Hồ cũng đi theo sau, khi ra đến cửa thành đã đóng chặt rồi, nghe tin quan quân đi tìm bắt đảng phái họ Loan mới tụ hội người nhà, định đến đêm hôm ấy nổi loạn, phá cửa Đông môn mà ra. Họ Triệu có người môn khách tên là Chương Giám ở cạnh nhà Dương Thiệt Hồ, nghe được cái mưu ấy, đến báo với họ Triệu. Họ Triệu sang nói với Phạm Mang. Phạm Mang liền sai con là Phạm Ưởng đem 300 quân đến vây nhà Dương Thiệt Hồ.

HỒI THỨ 63

Kỳ Hề ra sức cứu Dương Thiệt

Phạm Uổng lập kế hiếp Ngụy Thư



Cơ Di đang ở trong nhà Dương Thiệt Hổ, đợi Hoàng Uyên đến để định nửa đêm hôm ấy thì nổi loạn, chẳng ngờ Phạm Uổng đem quân vây nhà Dương Thiệt Hổ, bao nhiêu gia đình của Dương Thiệt Hổ ở mặt ngoài không dám tụ tập, đều bỏ đi cả. Dương Thiệt Hổ bắc thang trèo lên mặt tường hỏi Phạm Uổng rằng:

— Tiểu tướng quân đem quân tới đây có việc gì?

Phạm Uổng nói:

— Nhà ngươi xưa nay vẫn là đảng Loan Doanh, nay lại định mưu phá vỡ cửa thành để ra tiếp ứng đó tức là tội phản nghịch. Ta phụng mệnh chúa công đến đây để bắt nhà ngươi.

Dương Thiệt Hổ nói:

— Ta có thể bao giờ! Việc này tự ai nói ra?

Phạm Uổng liền gọi Chương Giám đến trước mặt để làm chứng. Dương Thiệt Hổ vốn người khỏe lắm, lấy tay cạy một viên đá trên mặt tường, ném trúng vào đỉnh đầu Chương Giám. Chương Giám vỡ đầu ra. Phạm Uổng giận lắm, truyền quân sĩ phóng hỏa đốt cháy nhà Dương Thiệt Hổ. Dương Thiệt Hổ vội vàng nói với Cơ Di rằng:

— Chúng ta chẳng thà liều chết, còn hơn ngồi để đợi trời.

Dương Thiệt Hồ cầm cái kích xông ra trước. Cơ Di cầm thanh kiếm theo sau. Hai người cùng quát rầm lên, rồi xông qua đám lửa mà ra. Phạm Uổng trông thấy, truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Hai người bị mũi tên lặn xuống, quân sĩ dùng câu liêm lôi ra thì đã gần chết rồi, liền trói lại để trên xe. Quan trung quân phó tướng là Tuân Ngô cũng đem quân đến tiếp ứng. Đi đến nửa đường thì gặp Hoàng Uyên. Hoàng Uyên cũng bị Tuân Ngô bắt được. Bây giờ Phạm Uổng và Tuân Ngô hợp quân làm một, rồi giải Dương Thiệt Hồ, Cơ Di và Hoàng Uyên đến nộp quan trung quân nguyên soái là Phạm Mang. Phạm Mang nói:

— Đẳng họ Loan còn nhiều, chỉ bắt có 3 người này thì chưa trừ hết được.

Phạm Mang chia quân đi tầm nã các nơi. Trong thành Giáng Đô đêm hôm ấy xiết bao huyền ảo. Khi trời sáng rõ, Phạm Uổng bắt Tri Khởi, Tịch Yển và Châu Tân; Tuân Ngô bắt được bọn Trung Hàng Hỉ, Tân Du, Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất đều giải đến triều môn để đợi lệnh Tấn Bình công. Lại nói chuyện Dương Thiệt Xích, tên tự là Bá Hoa, Dương Thiệt Bất, tên tự là Thúc Hường cùng với Dương Thiệt Hồ đều là con Dương Thiệt Chúc cả, nhưng Dương Thiệt Hồ là con người thứ mẩu sinh ra. Mẹ Dương Thiệt Hồ nguyên trước là thị tì của vợ Dương Thiệt Chúc, nhan sắc xinh đẹp. Dương Thiệt Chúc muốn lấy, mà vợ Dương Thiệt Chúc không cho. Bây giờ Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất đều đã lớn tuổi, can mẹ không nên ghen. Người mẹ cười bảo rằng:

— Ta có phải là người ghen đâu! Nhưng ta nghe nói người nào đẹp lắm thì lại hại nhiều, thí dụ như chỗ núi cao vực lớn thường hay sinh ra giống long xà. Ta e rằng lúc đã sinh ra giống long xà thì lại làm tai vạ cho chúng bay về sau đó.

Bọn Dương Thiệt Xích cố ý nói mãi, người mẹ mới cho Dương Thiệt Chúc lấy, sau sinh ra Dương Thiệt Hồ.

Khi Dương Thiệt Hồ đã lớn lên, mặt đẹp như người mẹ mà có

sức khỏe lạ thường, Loan Doanh yêu lắm. Bởi Dương Thiệt Hồ là người thân của Loan Doanh, thành ra Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều bị bắt cả. Quan đại phu là Nhạc Vương Phụ, tên tự là Phúc Ngư, vốn là người tin yêu của Tấn Bình công, Nhạc Vương Phụ xưa nay nghe tiếng anh em Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật là người hiền, vẫn muốn kết giao mà chưa được, bây giờ thấy nói hai người bị bắt, mới vội vàng đi đến triều môn. Khi đến triều môn, vừa gặp Dương Thiệt Bật. Nhạc Vương Phụ phủ dụ bảo rằng:

— Nhà ngươi chớ lo! Ta vào yết kiến chúa công, thế nào cũng cố sức xin cho nhà ngươi.

Dương Thiệt Bật nín lặng, không nói gì cả. Nhạc Vương Phụ có ý thẹn. Dương Thiệt Xích nghe nói, liền trách mắng Dương Thiệt Bật rằng:

— Anh em ta ngày nay mà chết thì họ Dương Thiệt không còn một ai nữa! Nhạc Vương Phụ nay đang được chúa công tin yêu, nói gì nghe nấy, nếu nhờ hần nói giùm một tiếng, may ra có được tha chăng, cố sao em lại nín lặng, không có ý cầu cạnh người ta.

Dương Thiệt Bật cười nói rằng:

— Người ta chết sống đã có số mệnh. Nếu lòng trời giúp ta thì nhờ có quan lão đại phu họ Kỳ (tức là Kỳ Hề), chứ Nhạc Vương Phụ làm gì được!

Dương Thiệt Xích nói:

— Nhạc Vương Phụ lúc nào cũng hầu liên ở bên cạnh chúa công mà em bảo rằng không làm gì được; còn quan lão đại phu họ Kỳ đã cáo lão về nhà rồi, em lại bảo rằng nhờ có người ấy, ta thật không hiểu ra làm sao!

Dương Thiệt Bật nói:

— Nhạc Vương Phụ chẳng qua chỉ xu nịnh mà thôi, chúa công bảo phải thì rằng phải, bảo trái thì rằng trái; còn như quan lão đại phu họ Kỳ, thấy ai là bậc hiền tài thì bất cứ kẻ thù hay

người thân, cũng đều tiến cử cho chúa công biết, có lẽ nào lại bỏ sót họ Dương ta hay sao!

Được một lúc, Tấn Bình công ra ngự triều. Phạm Mang đem những tên người bị bắt trong đảng họ Loan, tâu với Tấn Bình công, Tấn Bình công trông thấy tên mấy anh em Dương Thiệt Xích, cũng có ý nghi, mới hỏi Nhạc Vương Phụ rằng:

— Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật có dự đến cái mưu của Dương Thiệt Hổ hay không?

Nhạc Vương Phụ vẫn căm về việc Dương Thiệt Bật không chịu nói với mình, mới tâu Tấn Bình công rằng:

— Còn ai thân hơn anh em, có lẽ nào lại không biết!

Tấn Bình công truyền đem giam cả vào ngục, để giao cho quan tư khấu nghị tội. Bấy giờ Kỳ Hề đã cáo lão về ở đất Kỳ, con là Kỳ Ngộ là bạn đồng liêu với Dương Thiệt Xích, liền sai người phi báo cho cha biết, để cha viết thư đưa về Phạm Mang mà xin tha cho Dương Thiệt Xích. Kỳ Hề nghe tin, giật mình nói rằng:

— Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều là người hiền ở nước Tấn ta, nay có việc oan uổng lạ lùng thế này, ta nên thân hành đi cứu.

Kỳ Hề tức khắc đi xe thặng tới kinh thành, chưa kịp đến hỏi Kỳ Ngộ, liền vào yết kiến Phạm Mang. Phạm Mang nói:

— Quan đại phu già yếu mà chịu dầm sương dãi gió tới đây, tất có muốn chỉ bảo điều gì chăng?

Kỳ Hề nói:

— Tôi vì một việc quan hệ đến nước nhà mà tới đây, chứ không phải việc thường!

Phạm Mang kinh sợ hỏi rằng:

— Chẳng hay việc gì mà để lão đại phu phải phiền lòng như vậy?

Kỳ Hề nói:

— Nước nhà mà giữ yên được là nhờ về người hiền. Dương Thiệt Chúc khi trước có công với nước Tấn ta, con là Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất đều nối được nghiệp cha, nay chỉ vì một người con thứ không ra gì mà giết tất cả thì phỏng có đáng tiếc hay không? Ngày xưa Khước Nhuế phản nghịch mà con là Khước Khuyết vẫn được làm quan. Cha con cũng không can liên với nhau nữa là anh em! Nhà người đem một lòng thù riêng mà giết hại kẻ vô tội, ta lấy làm nguy cho nước Tấn lắm!

Phạm Mang vội vàng đứng dậy xin lỗi rằng:

— Quan lão đại phu dạy phải lắm! Nhưng chúa công còn chưa nguôi cơn giận, xin quan lão đại phu cùng tôi vào triều để tâu với chúa công.

Phạm Mang cùng Kỳ Hề lên xe vào triều, tâu với Tấn Bình công rằng:

— Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất không giống tính Dương Thiệt Hổ, tất không dự biết đến việc họ Loan. Vả cái công lao của Dương Thiệt Chúc thừa xưa, chớ nên quên vội!

Tấn Bình công nghĩ ra, liền tha cho Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất đều được nguyên chức, còn Trí Khởi, Trung Hàng Hỉ, Tịch Yển, Châu Tân và Tân Du đều phải giáng làm thứ nhân, chỉ có Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên phải xử tử mà thôi. Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất được tha, vào triều lạy tạ. Khi trở ra về, Dương Thiệt Xích bảo Dương Thiệt Bất rằng:

— Ta nên đến tạ ơn quan lão đại phu họ Kỳ.

Dương Thiệt Bất nói:

— Quan lão đại phu họ Kỳ vì nước mà nói, có phải là vì riêng ta đâu, cần gì phải tạ!

Nói xong, liền lên xe về nhà. Dương Thiệt Xích không đành lòng, thân hành đến nhà Kỳ Ngộ, để xin yết kiến Kỳ Hề.

Kỳ Ngộ nói:

— Thân phụ tôi vào yết kiến chúa công, rồi trở về đất Kỳ ngay, có ở lại đây đâu!

Dương Thiệt Xích nói:

— Quan lão đại phu họ Kỳ vốn không nghĩ đến sự làm ơn cho ta. Thế mới biết kiến thức của ta không bằng Dương Thiệt Bất!

Châu Tân từ khi bị cách chức vẫn đi lại với nàng Loan Kỳ (mẹ Loan Doanh, con gái Phạm Mang). Phạm Mang nghe biết việc ấy, sai kẻ lặc sĩ đến tận nhà mà đâm chết Châu Tân. Quan trấn thủ ở đất Khúc Ốc tên gọi Tư Ngộ, nguyên trước là môn khách của Loan Thư. Loan Doanh đi qua Khúc Ốc, Tư Ngộ cung cấp rất trọng hậu. Loan Doanh nói đến việc đắp thành ở Trú Ấp. Tư Ngộ hẹn xin đem quân ở Khúc Ốc sang giúp. Loan Doanh ở lại Khúc Ốc trong ba ngày. Bọn Loan Nhạ đến báo tin, nói Dương Tất đã đem quân đuổi theo. Đốc Nhung (là người dong xe của Loan Doanh) nói:

— Nếu Dương Tất đến đây thì chống cự lại, vị tất đã làm gì nổi!

Châu Sước và Hình Khoái (hai người đều là bộ hạ của Loan Doanh) nói:

— Chỉ vì việc ấy chúng tôi sợ ân chủ thiếu người, vậy phải đến đây để phù tá.

Loan Doanh nói:

— Nào ta có tội gì đâu, chẳng qua họ thù oán mà vu cho ta, nếu ta chống cự thì kẻ kia lại có cớ mà nói, chi bằng ta trốn đi, để đợi khi chúa công xét rõ lại.

Tư Ngộ cũng can rằng không nên chống cự. Loan Doanh vội vàng từ biệt Tư Ngộ rồi trốn sang nước Sở. Khi Dương Tất đem quân đến Trú Ấp, người Trú Ấp nói với Dương Tất rằng:

— Loan Doanh chưa tới đây, mới đến Khúc Ốc, đã bỏ trốn rồi.

Dương Tất lại thu quân về, trong khi đi đường, tuyên bá những tội trạng của họ Loan.

Dân nước Tấn đều biết họ Loan là bậc công thần. Vả Loan Doanh là người quảng đại bác ái, vậy nên ai cũng thương xót. Phạm Mang nói với Tấn Bình công nghiêm cấm họ Loan đi theo Loan Doanh, ai theo thì bắt tội chết. Kẻ gia thần của Loan Doanh là Tân Du nghe tin Loan Doanh ở nước Sở liền đem mấy xe gia tài đi theo. Ra đến cửa thành bị quân sĩ bắt được, đem nộp Tấn Bình công. Tấn Bình công hỏi Tân Du rằng:

— Ta đã có lời nghiêm cấm, sao nhà ngươi dám trái lệnh?

Tân Du sụp lạy nói rằng:

— Tôi ngu dốt lắm! Không hiểu chúa công cấm theo họ Loan là nghĩa làm sao?

Tấn Bình công nói:

— Theo họ Loan tức là không có vua, vậy nên ta cấm.

Tân Du nói:

— Nếu cấm kẻ không có vua thì tôi tất là không chết! Tôi nghe nói mình làm tôi người nào thì người ấy tức là vua mình, ông cha nhà tôi đã 3 đời làm tôi họ Loan thì họ Loan tức là vua của tôi, chỉ vì tôi không dám quên vua, vậy nên phải theo họ Loan cố sao lại cấm! Vả Loan Doanh đâu có tội, chúa công đuổi đi mà không nỡ giết, cũng là nghĩ đến cái công lao về đời trước của họ Loan, mà muốn bảo toàn cho Loan Doanh. Nay Loan Doanh bơ vơ ở nơi đất khách, đồ dùng không có, áo mặc không đủ, một mai vì thế mà chết đi thì có phải cái nhân đức của chúa công không được trọn vẹn. Tôi đi chuyến này là muốn giữ hết cái trung nghĩa của tôi, mà nêu được cái nhân đức của chúa công đó!

Tấn Bình công bằng lòng bảo rằng:

— Nhà ngươi ở lại đây để thờ ta, ta sẽ đem cái lộc của họ Loan cho nhà ngươi.

Tân Du nói:

— Tôi đã nói họ Loan là vua của tôi, nếu tôi bỏ vua ấy mà theo

vua khác thì sao cấm được những kẻ không có vua! Chúa công mà giữ tôi thì tôi xin tự tử.

Tấn Bình công nói:

— Thôi thì ta cũng nghe lời mà cho nhà ngươi đi, để nhà ngươi giữ được cái chí ấy.

Tân Du lạy tạ, rồi đem mấy xe gia tài, cứ việc ngang nhiên thẳng cửa thành đi ra. Loan Doanh ở địa giới nước Sở đã được mấy tháng, toan vào Dĩnh Đô yết kiến vua Sở, nhưng nghĩ thầm rằng ông cha mình đã mấy đời giúp Tấn để cừu địch với Sở, giả sử vua Sở không dung ta thì làm thế nào; lại toan đi sang nước Tề, chỉ vì tiền lưng hết sạch cả, không thể đi được, may gặp Tân Du đem mấy xe gia tài đến, bấy giờ Loan Doanh mới sửa soạn để đi sang nước Tề. Tề Trang công từ khi thua Tấn ở trận Bình Âm, lấy làm xấu hổ, muốn dùng những kẻ dũng sĩ, đặt ra một đội Dũng Tước, cho ăn lộc bằng các quan đại phu, tìm những người mang nổi nghìn cân, bắn trúng qua bảy lần áo giáp thì cho sung vào đội ấy. Trước đã có Thực Sước và Quách Tối, sau lại được bọn Giả Cử, Bính Cư, công tôn Ngao, Phong Cự, Tạc Phủ, Tương Doãn và Lâu Yên, cả thảy 9 người. Tề Trang công ngày nào cũng triệu vào trong cung, cùng nhau bắn bia hay là đấu kiếm để làm trò vui.

Một hôm, Tề Trang công ngự triều nghe báo có quan đại phu nước Tấn là Loan Doanh bị đuổi trốn sang nước Tề, liền mừng mà nói rằng:

— Ta vẫn muốn báo thù nước Tấn, nay có Loan Doanh đến thì thật là được việc cho ta!

Tề Trang công toan sai người đi nghênh tiếp Loan Doanh. Quan đại phu là Ân Anh can rằng:

— Không nên! Nước nhỏ thờ nước lớn, nên phải giữ điều tín. Ta mới cùng nước Tấn ăn thề, mà nay lại dung nạp Loan Doanh, giả sử người nước Tấn đến trách thì ta biết nói thế nào?

Tề Trang công cười to lên mà bảo Ân Anh rằng:

— Nhà ngươi nói thế là sai lầm! Nước Tề ta cùng nước Tấn ngang hàng với nhau, sao lại gọi là lớn với nhỏ? Ngày trước ta chịu thề với Tấn, chẳng qua chỉ vì sự nguy cấp trong một thời mà thôi, chứ có lẽ nào ta lại chịu thần phục nước Tấn mãi như Lỗ, Vệ, Tào và Châu hay sao?

Tề Trang công không nghe lời Ân Anh, liền sai người đi đón Loan Doanh vào triều. Loan Doanh sụp lạy Tề Trang công, vừa khóc vừa kể hết những nông nỗi bị đuổi. Tề Trang công nói:

— Nhà ngươi chớ lo! Ta sẽ giúp nhà ngươi lại được về nước Tấn.

Loan Doanh lạy tạ. Tề Trang công bày tiệc thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Châu Sước và Hình Khoái đứng hầu ở bên cạnh Loan Doanh, Tề Trang công trông thấy Châu Sước và Hình Khoái thân thể to lớn liền hỏi họ tên. Hai người nói thực cả. Tề Trang công nói:

— Trận đánh ở Bình Âm khi trước mà bắt được Thục Sước và Quách Tối của ta có phải là hai người đó không?

Châu Sước và Hình Khoái sụp lạy xin lỗi.

Tề Trang công nói:

— Ta mến tiếng các ngươi đã lâu lắm!

Tề Trang công truyền dọn cơm rượu cho hai người ăn uống. Lại bảo Loan Doanh rằng:

— Ta muốn phiên nhà ngươi một điều, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Loan Doanh nói:

— Nếu chúa công có cần đến điều gì thì dầu thân thể chúng tôi cũng không dám tiếc.

Tề Trang công nói:

— Ta không dám phiền gì cả, chỉ xin mượn hai người dũng sĩ để làm bạn với ta. Loan Doanh không dám từ chối, phải nhận lời

ngay, rồi hăm hăm lên xe, trở về nhà công quán, vừa đi vừa phàn nàn rằng:

— May mà hăn chưa trông thấy Đốc Nhung, chẳng có thì cũng chiếm mất thôi.

Tề Trang công được Châu Sước và Hình Khoái, sung vào ở cuối hàng Dũng Tước, Châu Sước và Hình Khoái có ý không phục. Một hôm Châu Sước và Hình Khoái cùng với Thực Sước và Quách Tối đứng hầu ở bên cạnh Tề Trang công. Châu Sước và Hình Khoái giả cách ngạc nhiên trở vào mặt Thực Sước và Quách Tối bảo rằng:

— Hai người là tù nhân ở nước ta, làm sao lại được đến đây? Quách Tối nói:

— Ngày trước chúng ta bị Túc Sa Vệ đánh lừa, chứ không như các người phải theo người ta đi trốn.

Châu Sước giận lắm nói:

— Mà y như miếng thịt ở trong miệng ta, lại còn dám cựa quậy hay sao!

Thực Sước cũng nổi giận, nói:

— Ngày nay mà y ở trong nước ta, tức là miếng thịt ở trong mâm cơm của ta đó!

Hình Khoái nói:

— Các người đã không bằng lòng với ta thì ta lại xin về với chủ cũ (trở Loan Doanh).

Quách Tối nói:

— Đường đường một nước Tề, có lẽ cứ phải nhờ đến hai người mới được hay sao!

Bốn người cãi nhau, mặt đỏ bừng bừng, đều rút gươm ra đánh nhau. Tề Trang công dùng lời nói ngọt để khuyên can, và đem rượu cho uống, lại bảo Châu Sước và Hình Khoái rằng:

— Ta vẫn biết hai người không chịu ở dưới người!

Tề Trang công liền đổi tên Dũng Tước chia làm hai ban: 1. Hữu ban là Long Tước thì Châu Sước và Hình Khoái cầm đầu, lại chọn được người nước Tề là Lư Bồ Quý và Vương Hà thuộc về ban ấy; 2. Tả ban là Hổ Tước thì Thục Sước và Quách Tối cầm đầu, còn bọn Giả Cử thuộc về ban ấy. Các người được dự vào trong hai ban ấy đều lấy làm vinh hạnh, chỉ có Châu Sước, Hình Khoái, Thục Sước và Quách Tối, bốn người ấy không hòa thuận với nhau mà thôi.

Bấy giờ Thôi Chử và Khánh Phong có công lập Tề Trang công đều được làm thượng khanh, cầm quyền chính trong nước, Tề Trang công thường vẫn đến nhà hai người để uống rượu mua vui, hoặc là bắn bia đấu kiếm, không còn phân biệt vua tôi chi nữa. Vợ cả Thôi Chử sinh được hai con là Thôi Thành và Thôi Cương; cách mấy năm sau thì người vợ ấy chết. Thôi Chử lại kết duyên với em gái Đông Quách Yển. Em gái Đông Quách Yển nguyên trước là vợ Đường công vẫn gọi là nàng Đường Khương sinh được một con, tên gọi là Đường Vô Cữu. Khi Đường công chết, Thôi Chử đến viếng tang, trông thấy nàng Đường Khương có sắc đẹp, mới nói với Đông Quách Yển xin cưới làm vợ kế, cũng sinh được một con, tên gọi là Thôi Minh.

Thôi Chử yêu nàng Đường Khương lắm, liền dùng Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu làm gia thần, đem con nhỏ là Thôi Minh ủy thác cho; lại bảo nàng Đường Khương rằng:

— Đợi khi nào Thôi Minh khôn lớn, sẽ lập làm đích tử.

Một hôm, Tề Trang công uống rượu ở nhà Thôi Chử. Thôi Chử sai Đường Khương ra mời rượu. Tề Trang công trông thấy người đẹp, liền rút tiền cho Đông Quách Yển để tư thông với nàng Đường Khương. Thôi Chử dần dần biết chuyện, gọi hỏi nàng Đường Khương, nàng Đường Khương nói:

— Thật có như vậy! Kẽ kia cậy thế là vua một nước mà bắt hiếp thì thiếp chống cự lại thế nào được!

Thôi Chử nói:

— Vậy thì làm sao mà nàng không nói với ta?

Đường Khương nói:

— Thiếp tự nghĩ mình có tội, nên không dám nói.

Thôi Chử nín lặng hồi lâu, rồi nói:

— Việc ấy không can dự gì đến nàng!

Từ bấy giờ Thôi Chử có ý muốn giết Tề Trang công. Vua nước Ngô là Chư Phàn sai người sang nước Tấn cầu hôn. Tấn Bình công gả con gái cho. Tề Trang công bàn mưu với Thôi Chử rằng:

— Ta muốn giúp cho Loan Doanh trở về nước Tấn mà chưa được dịp nào, nghe nói quan trấn thủ ở Khúc Ốc là người thân với Loan Doanh, nay ta muốn mượn việc tống dăng mà đưa Loan Doanh về Khúc Ốc, để khiến cho Loan Doanh lên đánh nước Tấn phỏng có nên chăng?

Thôi Chử đang căm tức Tề Trang công muốn cho Tề Trang công kết oán với Tấn, đợi khi nước Tấn đem quân sang đánh thì đổ lỗi cho Tề Trang công mà giết đi, để du ninh nước Tấn, bấy giờ Tề Trang công muốn giúp cho Loan Doanh, chính là trúng phải kế ấy. Thôi Chử liền nói với Tề Trang công rằng:

— Người Khúc Ốc dẫu vì họ Loan, nhưng vị tất đã làm gì nổi, chúa công nên đem một toán quân đi tiếp ứng, giả cách nói sang đánh Vệ, rồi cùng với Loan Doanh hai mặt đánh ụp vào, mới có thể phá vỡ được nước Tấn.

Tề Trang công khen phải, rồi đem cái mưu ấy nói với Loan Doanh. Loan Doanh mừng lắm. Kẻ gia thần của Loan Doanh là Tân Du can rằng:

— Tôi theo ngài tới đây là để tận trung với ngài, vậy thì tôi cũng muốn cho ngài tận trung với vua Tấn.

Loan Doanh nói:

— Nhưng vua Tấn không nhận ta là bề tôi thì biết làm thế nào?

Tân Du nói:

— Ngày xưa vua Trụ giam vua Văn Vương ở ngục Dữu Lý, mà vua Văn Vương vẫn một lòng thần phục vua Trụ; nay vua Tấn chẳng nghĩ đến công lao của họ Loan ta trước mà đuổi ngài khiến ngài phải lưu lạc ở nước ngoài, ai là người không thương xót. Nếu ngài làm điều bất trung thì trong khoảng trời đất, còn ai dung ngài nữa!

Loan Doanh không nghe. Tân Du khóc mà nói rằng:

— Nếu vậy thì ngài đi chuyến này, không khỏi chết được, tôi xin liều chết để tiễn chân ngài.

Tân Du nói xong rút gươm đâm cổ mà chết. Tề Trang công tìm một người con gái trong họ để làm dăng nữ, sai quan đại phu là Tích Quy Phủ đưa sang nước Tấn; rồi dùng nhiều xe kín, để Loan Doanh và nhiều đảng phái ngồi ở trong xe, đưa đến Khúc Ốc. Châu Sước và Hình Khoái xin theo Loan Doanh. Tề Trang công sợ Châu Sước và Hình Khoái về nước Tấn mất, mới sai Thực Sước và Quách Tối đi thay, lại dặn Thực Sước và Quách Tối rằng:

— Hai người theo quan tướng quân họ Loan cũng tức như là theo ta!

Khi đến Khúc Ốc Loan Doanh lên vào trong thành, đang đêm gọi cửa nhà quan trấn thủ ở đây là Tư Ngộ. Tư Ngộ kinh sợ không biết việc gì. Khi mở cửa ra trông thấy Loan Doanh, liền giật mình mà hỏi rằng:

— Sao ngài lại đến đây được?

Loan Doanh nói:

— Xin vào nhà kín để nói chuyện.

Tư Ngộ liền mời Loan Doanh vào trong nhà kín. Loan Doanh cầm lấy tay Tư Ngộ, muốn nói mà chưa nói, tự nhiên nước mắt chảy xuống ròng ròng. Tư Ngộ nói:

— Ngài có việc gì, xin cứ nói cho biết, can gì mà thương khóc như vậy!

Loan Doanh liền gạt nước mắt nói rằng:

— Tôi chỉ vì các họ Phạm, họ Triệu thù oán mà đến nỗi phải lưu lạc ở nước ngoài, nay vua Tề thương tôi là người vô tội, đưa tôi tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa đến sau. Nếu nhà người chịu đem quân Khúc Ốc vào đánh Giăng Đô thì quân Tề đánh mặt ngoài, chúng ta đánh mặt trong, chắc là phải vỡ. Khi bấy giờ ta bắt những kẻ thù oán với ta mà giết chết đi, rồi phụng mệnh vua Tấn để giảng hòa với Tề. Họ Loan mà nổi lên được, chỉ cốt ở một việc này mà thôi.

Tư Ngộ nói:

— Thế nước Tấn đang mạnh, các nhà họ Phạm và họ Triệu vẫn hòa thuận với nhau, tôi sợ chưa làm gì nổi, lại thêm hại vào mình.

Loan Doanh nói:

— Ta có kẻ dũng sĩ là Đốc Nhung, một người có thể đương nổi một toán quân. Vả Thực Sước và Quách Tồi đều là bậc anh tài ở nước Tề bây giờ; còn Loan Nhạc và Loan Phường cũng đều sức khỏe bản giỏi, như thế thì nước Tần dầu mạnh, cũng chẳng sợ gì! Ngày xưa ta giúp Ngụy Giăng ở đạo hạ quân, cháu hấn là Ngụy Thư có nhờ vả điều gì, ta vẫn trông nom cho cả, kẻ kia vẫn muốn báo ơn ta; nếu được họ Ngụy làm nội ứng thì mười phần xong được đến tám chín. Vạn nhất không thành mà chết, ta cũng thỏa lòng!

Tư Ngộ nói:

— Đợi đến ngày mai, tôi sẽ dò xem nhân tâm thế nào mới có thể làm được.

Bọn Loan Doanh cùng nhau ẩn trong nhà kín. Đến ngày hôm sau, Tư Ngộ giả cách nói có nằm mộng thấy Cung Thế Tử (tức là Thân Sinh), rồi sửa lễ vào nhà thờ Cung Thế Tử để tế. Tế xong, mời tất cả các quan thuộc đến uống rượu, Loan Doanh phục sẵn sau bình phong. Khi uống rượu được ba tuần thì bọn âm nhạc cất tiếng lên. Tư Ngộ liền gạt đi mà nói rằng:

— Ngày xưa Cung Thế Tử chết oan bây giờ chúng ta nữ nào ngồi mà nghe âm nhạc!

Mọi người nghe nói, đều có ý cảm động.

Tư Ngộ lại nói:

— Bề tôi cũng như con. Nay họ Loan mấy đời có công to, mà cả triều cố ý dèm pha, để đến nỗi phải đuổi, phỏng có khác gì Cung Thế Tử hay không!

Mọi người đều nói:

— Việc ấy, cả nước ai cũng bất bình! Chẳng hay chàng nhũ tử họ Loan còn có thể về nước được không?

Tư Ngộ nói:

— Giả sử nhũ tử họ Loan bây giờ đã về ở đây thì các người định xử ra làm sao?

Mọi người đều nói:

— Nếu được chàng nhũ tử họ Loan làm chủ thì chúng tôi xin hết sức, dầu chết cũng đành lòng!

Trong bọn ngồi ở đấy, có nhiều người chảy nước mắt khóc. Tư Ngộ nói:

— Các người chớ phiền; chàng nhũ tử họ Loan hiện ở đây rồi! Tư Ngộ vừa nói xong thì Loan Doanh ở phía sau bình phong đi ra vái chào mọi người. Mọi người đều sụp lạy. Loan Doanh thuật lại đầu đuôi vì cớ gì mà về được nước Tấn, lại nói với mọi người rằng:

— Nếu được trở về Giáng Đô thì dầu chết cũng thỏa lòng!

Mọi người đều hớn hở xin theo. Ngày hôm ấy, uống rượu rất vui rồi tan. Đến hôm sau, Loan Doanh viết một tờ mật thư, nhờ người lái buôn tại Khúc Ốc đưa đến cho Ngụy Thư ở Giáng Đô. Ngụy Thư cũng thấy việc họ Triệu và họ Phạm làm tàn ác quá, khi tiếp được mật thư, liền viết thư trả lời rằng:

— Chúng tôi vẫn mặc sẵn áo giáp ở trong mình để đợi. Khi

nào quân Khúc Ốc đến, xin ra nghênh tiếp.

Loan Doanh được tin mừng lắm. Tư Giáp đem quân Khúc Ốc giao cho Loan Doanh. Những tộc đảng họ Loan, người nào tráng kiện đều xin theo cả, chỉ có người già yếu mới chịu ở lại Khúc Ốc. Đốc Nhung làm tiên phong. Thực Sước và Loan Nhạc ở bên hữu. Quách Tồi và Loan Phường ở bên tả. Đêm hôm ấy thẳng đường tiến về Giang Đô. Từ Khúc Ốc đến Giang Đô chỉ cách nhau có 60 dặm, đi một đêm đến nơi ngay, rồi phá lần thành ngoài mà vào, tiến thẳng đến Nam môn mà người Giang Đô không ai biết gì cả. Những quân sĩ canh giữ ở cửa thành, không kịp phòng bị, chỉ trong một hồi lâu, bị Đốc Nhung phá vỡ. Quân Loan Doanh kéo ồ vào thành, như vào một nơi không có người ở.

Bấy giờ Phạm Mang ở nhà, vừa ăn cơm sáng xong bỗng thấy Nhạc Vương Phụ hoảng hốt chạy đến báo việc Loan Doanh đã vào Nam môn. Phạm Mang giật mình kinh sợ, liền gọi con là Phạm Ưởng đem quân ra chống cự. Nhạc Vương Phụ nói:

— Việc đã nguy cấp lắm! Ta nên đưa chúa công chạy vào cố cung thì mới có thể giữ vững được.

Phạm Mang lo trong nước có người làm nội ứng cho họ Loan. Nhạc Vương Phụ nói:

— Các quan đại phu đều ghét họ Loan cả, chỉ đáng lo có một mình họ Ngụy mà thôi; nếu ta phụng mệnh chúa công đi triệu ngay đến đây thì có thể giữ được.

Phạm Mang khen phải, liền sai Phạm Ưởng phụng mệnh đến triệu Ngụy Thư. Nhạc Vương Phụ nói:

— Việc chưa rõ thế nào, hãy nên kín tiếng mới được!

Tấn Bình công đang có tang, Phạm Mang và Nhạc Vương Phụ đều mặc áo giáp ở trong, rồi phủ đồ tang phục ở ngoài, trùm kín đầu lại, đi thẳng vào cung, tâu với Tấn Bình công, lại đưa Tấn Bình công chạy vào cố cung. Phạm Ưởng đến nhà Ngụy Thư, trông thấy quân sĩ ở nhà Ngụy Thư đứng sắp hàng cả ở ngoài cửa, Ngụy Thư mặc đồ nhung phục ngồi ở trên xe, toan đi đón

Loan Doanh. Phạm Uởng chạy ngay đến trước mặt mà bảo Ngụy Thư rằng:

— Họ Loan nổi loạn, nay chúa công đang ở cố cung, cha tôi và các quan đại thần đều họp ở đây cả, có sai tôi đến đây đón ngài.

Ngụy Thư chưa kịp trả lời. Phạm Uởng nhảy ngay lên xe, tay phải cầm gươm, tay trái nắm lấy đai Ngụy Thư, làm cho Ngụy Thư kinh sợ không biết nói thế nào được nữa, rồi Phạm Uởng truyền cho người dong xe đi mau. Người dong xe hỏi đi về phía nào? Phạm Uởng quát to lên rằng:

— Đi sang cố cung!

Bấy giờ xe Ngụy Thư đi thẳng sang cố cung.

HỒI THỨ 64

Đường nghìn dặm, Tân Du theo chủ Lệ hai hàng, Mạnh Khương khóc chồng



Phạm Mang dẫn sai con là Phạm Ưởng đi triệu Ngụy Thư, nhưng chưa biết hay dở thế nào, trong lòng áy náy, không thể đành được, mới trèo lên mặt thành để nom, trông thấy Phạm Ưởng và Ngụy Thư cùng ngồi một xe ở phía xa đi đến, liền mừng mà nói rằng:

— Nếu vậy thì họ Loan thật là thế cô, chẳng làm gì nổi!

Nói xong, truyền mở cửa cung đón vào. Ngụy Thư trông thấy Phạm Mang, nét mặt có ý hoảng hốt. Phạm Mang cầm lấy tay mà bảo rằng:

— Người ngoài không hiểu rõ, bảo là tướng quân tư thông với họ Loan, nhưng tôi đây vẫn biết tướng quân không phải là người như thế. Nếu tướng quân vì tôi mà diệt được họ Loan, tôi xin đem đất Khúc Ốc đền công cho tướng quân.

Khi bấy giờ Ngụy Thư đã vào trong lao lung của Phạm Mang rồi, bắt đắc dĩ phải vâng mệnh, rồi cùng vào yết kiến Tấn Bình công để bàn mưu dẹp giặc. Được một lúc thì Triệu Vũ, Tuân Ngô, Trí Sóc, Hàn Vô Kỵ (con trưởng Hàn Quyết), Hàn Khởi (con thứ Hàn Quyết), Kỳ Ngộ, Dương Thiệt Xích, Dương Thiệt Bật và Trương Mạnh Địch đều lục tục đến cả. Mỗi người lại đem theo một toán quân, rất nghiêm chỉnh! Cố cung có hai cửa quan. Phạm Mang sai Triệu Vũ và Tuân Ngô giữ cửa Nam quan; anh

em Hàn Vô Kỵ giữ cửa Bắc quan; còn bọn Kỳ Ngộ thì đi tuần xung quanh bốn mặt.

Hai cha con Phạm Mang và Phạm Ưởng cứ ở liên bên cạnh Tấn Bình công. Loan Doanh tiến quân vào trong thành không thấy Ngụy Thư ra đón, có ý nghi ngờ, mới đóng quân ở Thị Khẩu, rồi sai người đi dò thám tin tức. Quân thám tử về báo với Loan Doanh rằng:

— Vua Tấn đã chạy vào cố cung, nhân dân đều theo vào đấy cả, cả Ngụy Thư cũng vào.

Loan Doanh nổi giận nói:

— Ngụy Thư đánh lừa ta! Ta mà gặp mặt thì quyết đâm cho một nhát!

Loan Doanh vỗ vào lưng Đốc Nhung mà bảo rằng:

— Nhà ngươi cố sức phá vỡ cố cung thì ta không dám quên công.

Đốc Nhung nói:

— Tôi xin chia quân làm đôi, tôi đánh Nam quan; còn ngài thì đem các tướng đánh Bắc quan, thử xem ai vào được trước!

Bấy giờ Thực Sước và Quách Tối dẫn theo Loan Doanh, nhưng vẫn cầm tức Châu Sước và Hình Khoái, mà Châu Sước và Hình Khoái lại là người của Loan Doanh đem sang nước Tề, để khiến cho Tề Trang công tin yêu Châu Sước và Hình Khoái mà khinh bỉ Thực Sước và Quách Tối, bởi vậy Thực Sước và Quách Tối thành ra cầm tức Loan Doanh. Huống chi Loan Doanh động mở miệng ra thì chỉ khoe khoang cái tài giỏi của Đốc Nhung mà không nghĩ gì đến Thực Sước và Quách Tối cả, như thế thì khi nào Thực Sước và Quách Tối lại chịu cố sức. Loan Doanh trông cậy có một mình Đốc Nhung, bấy giờ Đốc Nhung tay cầm hai cái kích, ngồi xe đi thẳng tới cố cung, đứng ngoài cửa Nam quan xem tình thế, rồi đi đi lại lại, uy phong lẫm lẫm, khác nào như một vị hung thần giáng hạ, quân Tấn vốn biết là người vũ dũng, ai trông thấy đều sợ khiếp đảm. Triệu Vũ cũng tấm tắc khen tài.

Bộ hạ của Triệu Vũ có hai viên dũng tướng, tên gọi Giải Ung và Giải Túc là anh em ruột với nhau, xưa nay đã có tiếng là người giỏi đánh giặc. Giải Ung và Giải Túc nghe thấy chủ tướng (trở Triệu Vũ) mình khen Đốc Nhung, có ý không phục nói với Triệu Vũ rằng:

— Đốc Nhung dẫu giỏi, anh em tôi cũng xin đem một toán quân ra để bắt sống.

Triệu Vũ nói:

— Nhà ngươi nên cẩn thận, chớ có khinh thường.

Giải Ung và Giải Túc mở cửa quan ra, đứng ở phía trong lần hào, quát to lên bảo Đốc Nhung rằng:

— Nhà ngươi có phải Đốc Nhung không? Ta tiếc cho nhà ngươi là một anh hùng mà lại đi theo đũa phản nghịch! Mau mau đầu hàng đi thì còn có thể đổi họa làm phúc được.

Đốc Nhung nghe nói nổi giận, truyền cho quân sĩ lấp một khúc hào để sang. Quân sĩ còn đang đội đất, vác đá để lấp hào. Đốc Nhung nóng nảy, cầm hai ngọn kích chống thẳng xuống đất, rồi nhảy vót qua bên kia hào. Giải Ung và Giải Túc giật mình kinh sợ cùng cầm giáo đến đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung hai tay cầm hai cái kích để đánh Giải Ung và Giải Túc. Đốc Nhung mạnh sức quá, đánh gãy cái giáo của Giải Túc. Giải Túc vội vàng bỏ chạy. Giải Ung run sợ, bị Đốc Nhung đâm cho một ngọn kích ngã lăn xuống đất. Đốc Nhung lại đi đuổi theo Giải Túc. Giải Túc mạnh lắm, chạy thẳng đến Bắc môn, leo thành mà vào. Đốc Nhung không đuổi kịp, liền quay lại định đâm chết Giải Ung thì quân sĩ nước Tấn đã cứu Giải Ung đem vào cửa quan rồi. Đốc Nhung tức giận, chống cái kích xuống đất mà quát to lên rằng:

— Còn ai dám ra đối địch với ta nữa không?

Trong cửa quan không ai dám ra cả. Đốc Nhung về dinh, rồi truyền cho quân sĩ sửa soạn để ngày mai lại đánh. Giải Ung bị thương nặng quá, đêm hôm ấy chết. Triệu Vũ thương xót vô cùng. Giải Túc nói:

— Ngày mai tôi xin ra quyết chiến một trận nữa để báo thù cho anh tôi. Tôi đâu chết cũng được thỏa lòng!

Tuân Ngô nói với Triệu Vũ rằng:

— Bộ hạ ta, có một tướng gọi là Mâu Đăng, hắn có hai người con là Mâu Cương và Mâu Kính. Hai người ấy đều có sức khỏe mang nổi nghìn cân, hiện đang thuộc về đạo quân thị vệ của chúa công, tôi xin bảo Mâu Đăng tức khắc gọi hai con đến, để sáng mai cùng ra trận với Giải Túc. Ba người đánh một thì khi nào lại đến nỗi thua được!

Triệu Vũ nói:

— Nếu vậy thì hay lắm!

Tuân Ngô bảo Mâu Đăng đi gọi hai con. Sáng sớm hôm sau, Mâu Cương và Mâu Kính đều đến cả. Triệu Vũ trông thấy thân thể to lớn và mạnh mẽ, liền phủ dụ mấy câu, rồi sai cùng với Giải Túc ra trận. Sáng hôm sau, quân Đốc Nhung đã lấp bằng được một khúc hào, tiến thẳng dưới cửa quan để khiêu chiến. Mâu Cương, Mâu Kính và Giải Túc mở cửa quan ra. Đốc Nhung quát to lên rằng:

— Chúng bay không sợ chết à?

Ba người không nói năng gì cả, xúm lại đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung chẳng sợ hãi chút nào, đang ngồi trên xe, nhẩy xổ xuống đất, hai tay cầm hai cái kích, múa lên mà đánh. Trục xe của Mâu Cương, bị Đốc Nhung đánh gãy, Mâu Cương bắt đắc dĩ cũng phải ở trên xe nhẩy xuống, lại bị Đốc Nhung đánh một ngọn kích chết ngay. Mâu Kính giận lắm, cố sức xông vào, nhưng không thể nào vào được. Mâu Đăng ở trên cửa quan, liền nổi hiệu thu quân, rồi mở cửa cho Mâu Cương và Giải Túc vào. Đốc Nhung truyền cho quân sĩ phá cửa quan. Trên cửa quan bắn xuống, tên đạn như mưa, quân sĩ nhiều người bị thương. Đốc Nhung vẫn không sợ hãi chút nào, thật là một viên dũng tướng. Triệu Vũ và Tuân Ngô thua luôn hai trận, sai người cáo cấp với Phạm Mang. Phạm Mang nói:

— Một mình Đốc Nhung còn không đánh nổi thì dẹp thế nào được đảng họ Loạn.

Đêm hôm ấy, Phạm Mang đốt đèn ngồi, nét mặt buồn bã. Có một người đứng hầu bên cạnh, sục sạo hỏi rằng:

— Quan nguyên soái nét mặt buồn bã, ý chừng lo về việc Đốc Nhung, phải không?

Phạm Mang nhìn xem ai liền nhận ra Phi Báo, Phi Báo nguyên là một người thủ hạ của Đồ Ngạn Giả, tên gọi là Phi Thành, sau vì việc Đồ Ngạn Giả mà phải tội, sung vào làm lệ nhân để phục dịch việc quan. Phạm Mang nghe Phi Báo nói, lấy làm lạ, liền hỏi

Phi Báo rằng:

— Nhà ngươi có kế gì trừ được Đốc Nhung thì ta trọng thưởng cho.

Phi Báo nói:

— Tôi là một người có tên trong sổ tội ác, dầu tài giỏi đến đâu, cũng không bao giờ tiến thân được; nếu quan nguyên soái xóa tên tôi ở trong sổ tội án đi thì tôi xin giết Đốc Nhung để đền ơn lại.

Phạm Mang nói:

— Nhà ngươi giết được Đốc Nhung thì ta sẽ tâu với chúa công đốt cả sổ tội án đi, mà dùng nhà ngươi làm trung quân nha tướng.

Phi Báo nói:

— Quan nguyên soái chớ nên thất tín!

Phạm Mang thề rằng:

— Nếu ta thất tín thì xin có mặt trời soi xét! Nhưng chẳng hay nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã?

Phi Báo nói:

— Khi trước Đốc Nhung còn ở Giáng Đô, có quen với tôi, vẫn

cùng tôi đấu võ. Người ấy tính nóng nảy, chỉ thích đánh nhau độc lực, nếu dùng quân mã thì không thể đánh được. Tôi xin đi một mình, tự khắc có kế bắt được Đốc Nhung.

Phạm Mang nói:

— Hay là nhà ngươi lại định trốn đi mà không trở lại nữa?

Phi Báo nói:

— Tôi còn mẹ già, năm nay 78 tuổi, còn có con nhỏ, vợ đại, sao tôi lại chịu làm điều bất trung bất hiếu ấy, để phạm tội lần nữa! Nếu tôi trái lời thì cũng xin có mặt trời soi xét!

Phạm Mang mừng lắm, cho Phi Báo ăn cơm uống rượu, và thưởng cho một bộ áo giáp. Phi Báo trong mặc áo giáp, ngoài mặc áo nhung, đầu đội mũ cao, chân đi giày cỏ, lưng giắt con dao nhọn, tay cầm một cái dùi đồng nặng 52 cân, từ biệt Phạm Mang mà nói rằng:

— Tôi đi chuyến này, giết được Đốc Nhung thì thôi, bằng không thì cũng chết vì tay Đốc Nhung, quyết không cùng sống được.

Phạm Mang nói:

— Ta cũng thân hành ra để xem nhà ngươi cố sức.

Phạm Mang truyền thẳng xe, rồi cùng với Phi Báo đi đến cửa Nam quan. Triệu Vũ và Tuân Ngô ra tiếp kiến Phạm Mang, kể chuyện Đốc Nhung tài giỏi, làm hại mất hai tướng. Phạm Mang nói:

— Ngày nay Phi Báo xin một mình ra trận, chỉ nhờ về hồng phúc của chúa công ta.

Phạm Mang nói chưa dứt lời thì Đốc Nhung đã đến khiêu chiến ngoài cửa quan. Phi Báo đứng trên cửa quan, gọi Đốc Nhung mà bảo rằng:

— Nhà ngươi có còn nhớ Phi Đại, (Báo Hành Đại vậy nên Phi Báo tự xưng là Phi Đại, năm xưa vẫn thường gọi như thế) hay không?

Đốc Nhung nói:

— Nay Phi Đại cũng định liều chết mà ra đó chẳng?

Phi Báo nói:

— Ai sợ nhà người, chớ Phi Báo quyết không sợ! Nhà người nên truyền cho quân sĩ lui lại phía sau, rồi hai ta cùng nhau giao chiến, hai tay chọi với hai tay, binh khí chọi với binh khí, thử xem ai sống ai chết, để lưu tiếng anh hùng về mai sau này!

Đốc Nhung nói:

— Nhà người nói hợp ý ta lắm!

Đốc Nhung truyền cho quân sĩ lui lại phía sau. Phi Báo mở cửa quan ra, giao chiến với Đốc Nhung. Hai bên đánh nhau hơn 20 hiệp, chưa phân thắng bại. Phi Báo giả cách nói:

— Khoan đã! Ta còn dở có một chút việc cần!

Phi Báo trông thấy phía Tây có một chỗ tường thấp, liền chạy thẳng vào đấy. Đốc Nhung đuổi theo, quát to lên rằng:

— Chạy đằng nào cho thoát!

Bọn Phạm Mang đứng ở trên cửa quan, trông thấy Đốc Nhung đang đuổi theo Phi Báo, đều sợ toát mồ hôi ra, ai ngờ Phi Báo dụng kế, khi chạy đến chỗ tường thấp, nhảy qua vào phía trong. Đốc Nhung cũng nhảy theo vào. Phi Báo nấp dưới cây lớn, chờ khi Đốc Nhung nhảy vào; nhân lúc bất ngờ, cầm dùi đồng đánh ngay một cái trúng vào giữa đầu. Đốc Nhung vỡ óc ra mà chết, chân phải còn đá vào ngực Phi Báo, bật mất một mảnh giáp. Phi Báo rút lưỡi dao nhọn cắt lấy đầu Đốc Nhung, rồi lại nhảy qua tường ra. Trên cửa quan nom thấy Phi Báo tay xách một cái đầu lâu, đầm đìa những máu, biết là đã giết được Đốc Nhung, liền mở rộng cửa quan, Giải Túc và Mâu Cương đem quân ra đuổi đánh. Quân họ Loan thua chạy, một nửa bị giết, một nửa đầu hàng, không mấy người trốn thoát. Phạm Mang rót một chén rượu, ngửa mặt lên trời mà chúc rằng:

— Thế này mới thật là nhờ cái hồng phúc của chúa công ta!

Chúc xong, lại rót một chén rượu thưởng cho Phi Báo, rồi đưa Phi Báo vào yết kiến Tấn Bình công. Tấn Bình công ghi công của Phi Báo, cho vào bậc thứ nhất. Loan Doanh đem quân đánh cửa Bắc quan, lúc trước được tin thắng trận của Đốc Nhung, Loan Doanh bảo các tướng sĩ rằng:

— Nếu ta có hai Đốc Nhung thì cố cung này còn gì mà không phá vỡ!

Thực Sước nghe nói, ra hiệu lấy chân dẫm vào chân Quách Tối, Quách Tối cũng đưa mắt đáp lại. Hai người đều cúi đầu, chẳng nói câu gì. Loan Nhạc và Loan Phường muốn lập công trạng, cố xông pha tên đạn để đánh Bắc quan. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi Nhân thấy Nam quan thua luôn, cũng không dám ra đánh, chỉ giữ thế thủ mà thôi. Đến ngày thứ ba, Loan Doanh tiếp được tin Đốc Nhung bị giết, toán quân đều tan mất cả, tay chân run sợ, không biết làm ra thế nào, mới gọi Thực Sước và Quách Tối đến thương nghị. Thực Sước và Quách Tối cười mà nói rằng:

— Đốc Nhung còn bị thua, huống chi là chúng tôi!

Loan Doanh nước mắt chảy xuống ròng ròng. Loan Nhạc nói:

— Chúng ta liều chết để mà cố đánh. Canh ba đêm hôm nay truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cửa quan, may ra có thể vào được!

Loan Doanh nghe theo kế ấy. Tấn Bình công thấy Đốc Nhung chết, mở tiệc ăn mừng. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi cũng đều đến dự tiệc. Khi tiệc vừa tan, Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi trở về Bắc quan, bỗng thấy lửa cháy ngút trời, quân sĩ của Loan Doanh phá cửa quan tiến vào, Loan Nhạc đi trước, Loan Phường theo sau, chiếm được một lần cửa ngoài. Bọn Hàn Vô Kỵ lui vào giữ lần cửa trong, rồi sai người cáo cấp với Phạm Mang sai Ngụy Thư ra Nam quan, để thay cho Tuân Ngô đem quân về Bắc quan đánh giúp. Anh em Hàn Vô Kỵ cùng với Tấn Bình công trèo lên trên đài, trông thấy quân Loan Doanh đóng ở lần cửa ngoài im lặng như tờ. Phạm Mang nói:

— Đó tất là có kế! Nên truyền cho quân sĩ ra sức phòng giữ.

Đêm hôm ấy, quân Loan Doanh lại phóng hỏa đốt cửa quan, nhưng quân Tấn phòng bị sẵn, chẳng mấy lần da trâu có tấm nước, lửa không thấu qua được. Phạm Mang nói:

— Giặc đã tiến đến tận nơi, nếu ta để lâu không dẹp được thì quân Tề lại thừa thế sang đánh, thật là nguy cho nước nhà lắm!

Phạm Mang sai con là Phạm Uởng cùng Phi Báo đem một toán quân, đi qua cửa Nam quan vòng qua cửa Bắc quan, để đánh mặt ngoài, hẹn đúng thời khắc cho anh em Hàn Vô Kỵ biết, đợi khi bấy giờ thì Tuân Ngô cùng Mâu Cương đem một toán quân mở cửa quan đánh ra, khiến cho quân Loan Doanh hai mặt bị đánh không tài nào mà xoay kịp. Lại sai Triệu Vũ và Ngụy Thư đem quân đóng ở ngoài phía Nam để đón đường Loan Doanh thua chạy. Phạm Mang truyền bảo đâu đấy, lại phụng Tấn Bình công lên đài để đứng xem. Phạm Uởng lúc đi, nói với Phạm Mang rằng:

— Con hãy còn trẻ tuổi, chưa có trọng vọng, xin mượn hiệu cờ đạo trung quân.

Phạm Mang thuận cho. Phạm Uởng cầm kiếm lên xe, cầm cờ đại bái mà đi ra cửa Nam quan; lúc sắp đi, bảo những người thuộc hạ rằng:

— Trận đánh ngày nay, có tiến không thoái. Chẳng may mà thua thì ta quyết tự vẫn trước, chứ không để cho các người chết một mình.

Quân sĩ nghe nói, đều vui lòng xin theo. Tuân Ngô vâng lời Phạm Mang, truyền cho quân sĩ sửa soạn sẵn để đợi lệnh khai chiến. Được một lúc, Tuân Ngô trông thấy quân Loan Doanh rối loạn, lui ra lần cửa ngoài, biết là toán quân của Phạm Uởng đã đến, liền nổi hiệu trống, mở rộng cửa quan, Mâu Cương đi trước, Tuân Ngô theo sau, đem quân ra đánh. Loan Doanh cũng sợ quân Tấn trong ngoài giáp công, đã sai Loan Phường lấp lần cửa ngoài, chia quân canh giữ.

Toán quân của Tuân Ngô không thể ra được. Khi Phạm Uởng đem quân đến. Loan Doanh trông thấy lá cờ đại bái, giật mình

kinh sợ mà nói:

— Nguyên soái nước Tấn thân hành đến đây hay sao!

Loan Doanh sai người đi dò thám, mới biết là toán quân của Phạm Uởng. Loan Doanh nói:

— Nếu vậy thì không sợ!

Loan Nhạc truyền cho các quân sĩ giương cung ra bắn. Em Loan Nhạc là Loan Vinh can rằng:

— Quân ta nên phải hà tiện mũi tên mới được, chứ bắn hão cũng vô ích!

Loan Nhạc mới không bắn nữa. Được một lúc, Loan Vinh trông thấy có một cái xe ở đằng xa đi đến, trong xe có một viên tướng mũ mao áo bào, hình dung cổ quái, liền trở mà bảo Loan Nhạc rằng:

— Người ấy tên gọi Phi Báo, tức là người giết Đốc Nhung của ta đó, nên bắn chết đi!

Loan Nhạc nói:

— Đợi hắn đến gần độ một trăm bước, bấy giờ ta sẽ bắn.

Nói chưa dứt lời, lại thấy có một cái xe ở bên đi ngang qua. Loan Nhạc nhìn rõ trong xe là Phạm Uởng, mới nghĩ thầm rằng:

— Ta bắn giết Phạm Uởng, chẳng còn hơn bắn giết Phi Báo hay sao! Liền đuổi theo Phạm Uởng mà bắn. Loan Nhạc xưa nay bắn cung, trăm phát trúng cả trăm, chẳng ngờ một phát tên ấy lại thành ra không trúng. Phạm Uởng ngoảnh lại, trông thấy Loan Nhạc, quát to mắng rằng:

— Phản tặc! Mày gần chết đến nơi, lại còn bắn ta!

Loan Nhạc quay xe lui chạy, không phải sợ Phạm Uởng, mà chỉ vì phát tên ấy bắn không trúng, vậy nên định dụ hắn đuổi theo đến gần, rồi sẽ bắn phát khác. Thục Sước và Quách Tồi trông thấy, sợ Loan Nhạc bắn trúng, lại thành công được, mới reo ầm lên rằng:

— Quân họ Loan thua rồi!

Người trong xe nghe tiếng kêu, lại ngỡ là toán quân khác bị thua, ngẩng đầu trông bốn mặt, cầm cương không vững, ngựa lồng chạy quanh, bánh xe va phải cây hòe ở bên đường, rồi đổ ở đấy. Loan Nhạ ngã lăn xuống đất, vừa gặp Phi Báo đi đến, Phi Báo tức khắc đâm chết Loan Nhạ.

Loan Vinh sợ hãi vội vàng bỏ chạy. Thực Sước và Quách Tồi cũng không dám trở về nước Tề, Thực Sước chạy sang nước Vệ, Quách Tồi chạy sang nước Tần. Loan Doanh nghe tin Loan Nhạ chết, vật mình lăn khóc, quân sĩ đều có lòng thương. Loan Phường với Loan Doanh chạy về phía Nam. Tuân Ngô và Phạm Ưởng hợp quân đuổi theo. Loan Phường liều chết cố đánh một trận, quân Tần mới chịu lui về. Loan Doanh và Loan Phường đều bị trọng thương, đi được một quãng đường, lại gặp toán quân của Ngụy Thư. Loan Doanh ứa nước mắt và bảo Ngụy Thư rằng:

— Tướng quân không nhớ năm xưa tôi còn là đồng sự với tướng quân hay sao? Nay tôi đành phận chết vào tay tướng quân.

Ngụy Thư không nỡ giết, liền tránh cho Loan Doanh chạy đi. Loan Doanh và Loan Phường chạy về Khúc Ốc. Được một lúc, Triệu Vũ đi đến, hỏi Ngụy Thư rằng:

— Loan Doanh đi qua, sao không đuổi theo mà bắt lấy?

Ngụy Thư nói:

— Kể kia như con cá trong hồ, tự khắc đã có người nhà bếp làm thịt. Tôi nghĩ đến cái tình tiên nhân tôi ngày xưa, vậy nên không nỡ cầm đao mà giết.

Triệu Vũ nghe nói, cũng động lòng thương, không đuổi theo nữa. Phạm Mang biết là Loan Doanh đã chạy qua mà Ngụy Thư tha cho đi, nhưng làm ngơ không nói đến, liền bảo Phạm Ưởng rằng:

— Quân của Loan Doanh là người Khúc Ốc. Kể kia vây cánh đã hết cả, nhà người chỉ đem một toán quân vây Khúc Ốc thì tự

khắc đẹp xong.

Tuân Ngô cũng xin theo. Phạm Mang thuận cho. Phạm Ưởng và Tuân Ngô đem quân vây Khúc Ốc. Phạm Mang lại mời Tấn Bình công trở về cung cũ, rồi đem sổ tội án đốt bỏ đi, thành ra vì một Phi Báo mà cả thảy hơn 20 nhà cùng được khỏi tội. Phạm Mang lại xin cho Phi Báo làm trung quân nha tướng. Tề Trang công từ khi giúp quân cho Loan Doanh trở về nước Tấn, cũng sửa soạn quân mã, cho Vương Tôn Huy làm đại tướng, Thân Tiên Ngu làm phó tướng, Châu Sước và Hình Khoái làm tiên phong, Ân Ly làm hợp hậu, còn bọn Giả Cử thì cho đi hộ giá, chọn ngày cất quân, để sang đánh nước Vệ. Người nước Vệ cố giữ không dám ra đánh. Quân Tề kéo thẳng qua đất Đế Khâu sang địa giới nước Tấn, đánh lấy đất Triều Ca. Tề Trang công lên núi Triều Dương để khao quân, rồi chia làm hai đạo:

Vương Tôn Huy đi về phía tả, qua ải Mạnh Môn; Tề Trang công cùng hai đạo Long Tước và Hồ Tước đi về phía hữu, qua Cơ Sơn. Hai đạo hẹn nhau cùng kéo đến Thái Hàng Sơn thì hợp làm một.

Khi Tề Trang công đi đến Cơ Sơn, Hình Khoái đêm ngủ trần ở dưới chân núi, bị con rắn độc cắn, sưng bụng lên mà chết. Tề Trang công thương tiếc vô cùng. Khi hai đạo quân đến Thái Hàng Sơn, Tề Trang công trèo lên ngọn núi, nom về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để nghĩ kế đánh Tấn; bỗng nghe Loan Doanh đã thua chạy về Khúc Ốc, đại binh nước Tấn đuổi theo, cũng sắp đến nơi, liền thở dài than rằng:

— Nếu vậy thì hỏng việc rồi, còn làm gì được nữa!

Nói xong, truyền rút quân về. Quan trấn thủ ở đất Hàm Đan là Triệu Thắng (con Triệu Chiên) đem quân đuổi theo. Tề Trang công tưởng là đại binh nước Tấn, vội vàng bỏ chạy, chỉ để Ân Ly ở lại sao mà đối địch. Ân Ly thua trận, bị Triệu Thắng chém chết. Phạm Ưởng và Tuân Ngô vây thành Khúc Ốc hơn một tháng, bọn Loan Doanh đánh lại không nổi, trong thành chết mất quá nửa đàn ông chịu võ tan. Tư Ngộ rút gươm đâm cổ chết.

Loan Doanh và Loan Vinh đều bị bắt cả. Loan Doanh phàn nàn rằng:

— Tiếc thay ta không nghe lời Tân Du, đến nỗi thế này!

Tuân Ngô muốn giam Loan Doanh để giải về Giáng Đô, Phạm Ưởng bảo Tuân Ngô rằng:

— Chúa công ta không quyết đoán, vạn nhất hấn kêu van mà lại tha thì kẻ thù của ta, bao giờ cho trừ được!

Đêm hôm ấy, mật sai người thắt cổ Loan Doanh mà giết chết đi, lại giết cả Loan Vinh nữa. Bao nhiêu những tộc đảng họ Loan, giết chết sạch cả, chỉ có Loan Phường trèo qua thành trốn sang nước Tống được. Bọn Phạm Ưởng rút quân về. Tấn Bình công đem việc họ Loan bá cáo cho các nước chư hầu biết. Các nước chư hầu phần nhiều sai người đến chúc mừng. Phạm Mang nước Tấn xin cáo lão về nghỉ. Tấn Bình Công cho Triệu Vũ thay cầm quyền chính. Tề Trang công chưa đánh được nước Tấn vẫn còn căm tức, khi vào đến địa giới nước Tề, không chịu vào vộ mà bảo các tướng sĩ rằng:

— Trận Bình Âm ngày trước, người nước Cử lại toan lên đánh vào Tề, thù ấy ta phải báo lại mới được!

Tề Trang công liền đóng đồn ở ngoài thành để điểm duyệt quân mã. Tề Trang công trọng đãi bọn Châu Sước và Giả Cử, cho mỗi người 5 cỗ xe, gọi là ngũ thặng tân. Giả Cử khen người Lâm Tri là Hoa Chu và Kỷ Lương có tài võ dũng. Tề Trang công tức khắc cho triệu Hoa Chu và Kỷ Lương vào yết kiến Tề Trang công.

Tề Trang công cho hai người chung nhau một cỗ xe để đi theo quân mà lập công trạng. Hoa Chu lui về giận lắm, không ăn cơm và bảo Kỷ Lương rằng:

— Chúa công đặt ra ngũ thặng tân là vì cái tài võ dũng, nay triệu hai ta đến, cũng vì cái tài võ dũng. Thế mà kẻ kia thì mỗi người được 5 cỗ xe, chúng ta hai người chung nhau một cỗ, có phải là biết dùng ta đâu chẳng qua làm nhục ta đó mà thôi, chỉ bằng ta từ chối mà đi phương khác.

Kỷ Lương nói:

— Tôi còn có mẹ già, để tôi xin hỏi mẹ tôi đã.

Kỷ Lương về hỏi người mẹ. Người mẹ nói:

— Mà sống mà vô nghĩa, chết mà vô danh thì dẫu được dự vào ngũ thặng tân, người ta cũng cười mà. Mà nên phải cố gắng chớ nên trái mệnh vua.

Kỷ Lương đem lời nói của người mẹ, thuật lại cho Hoa Chu nghe, Hoa Chu nói:

— Người đàn bà còn không quên mệnh vua, huống chi là ta!

Hoa Chu cùng với Kỷ Lương theo hầu Tề Trang công. Tề Trang công nghỉ trong 3 ngày, rồi để Vương Tôn Huy đóng quân ở lại, còn mình thì đem đại binh đi đánh nước Cử. Hoa Chu và Kỷ Lương cùng xin đi tiên đội. Tề Trang công hỏi rằng:

— Hai người muốn dùng bao nhiêu quân mã?

Hoa Chu và Kỷ Lương nói:

— Chúa công cho hai chúng tôi chung nhau một cỗ xe, cũng đã đủ rồi, chúng tôi xin đi trước.

Tề Trang công muốn thử tài, cười cho đi. Hoa Chu và Kỷ Lương thay đổi nhau cầm cương xe. Khi sắp đi, hai người phàn nàn rằng:

— Giả sử có một người nữa làm xa hữu thì có thể đương nổi một đội!

Có người lính trẻ tuổi chạy đến nói rằng:

— Tôi là người bản quốc, tên gọi Thấp Hầu Trọng. Tôi mến cái tài võ dũng của hai tướng quân, nên muốn theo.

Ba người cùng ngồi một xe, thẳng đường tiến sang nước Cử. Ngày hôm sau, vua nước Cử là Lê Tị công biết quân Tề sắp đến thân hành đem 300 giáp sĩ ra đi tuần, gặp xe Hoa Chu và Kỷ Lương toan bắt lại hỏi, Hoa Chu và Kỷ Lương trừng mắt quát to lên rằng:

— Hai ta là tướng nước Tề, có ai dám cùng ta quyết chiến hay không?

Lê Tị công giật mình kinh sợ, nhưng không thấy có quân tiếp ứng, mới truyền cho quân sĩ vây kín lại. Hoa Chu và Kỷ Lương bảo Thấp Trọng Hầu rằng:

— Nhà người cứ đánh trống luôn cho ta!

Hai người nói xong, mỗi người cầm một cái kích, xuống xe xông vào đánh, quân nước Cử chết đến một nửa. Lê Tị công nói:

— Ta đã biết cái võ dũng của hai tướng quân rồi, hai tướng quân chớ nên tử chiến ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Cử.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh đáp rằng:

— Nếu bỏ nước mà về với giặc thì sao gọi là trung; đã phụng mệnh vua mà không hết lòng thì sao gọi là tín. Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là bốn phận làm tướng còn cái lợi nước Cử, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người lại cầm kích tiến đánh. Lê Tị công không thể đương nổi, vội vàng bỏ chạy. Đại binh của Tề Trang công đến nơi, nghe nói Hoa Chu và Kỷ Lương thắng được quân Cử, sai sứ triệu mà bảo rằng:

— Ta đã biết cái tài của hai tướng quân rồi, hai tướng quân bắt tất phải tiến đánh nữa, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Tề.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh mà đáp rằng:

— Chúa công đặt ra ngũ thặng tân mà tôi không được dự, thế là bỏ cái tài của tôi; nay lại đem lợi phủ dụ, thế là khinh cái bụng của tôi. Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là bốn phận làm tướng; còn cái lợi nước Tề, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người liền chấp tay vái sứ giả rồi lại thẳng đường tiến vào cửa thành nước Cử. Lê Tị công sai người đào sẵn một ngòi chắn ngang đường, rồi đốt than ở dưới. Lửa cháy ngùn ngụt lên, Hoa

Chu và Kỷ Lương không thể bước qua được, Thấp Hầu Trọng nói:

— Người ta dám liều chết thì mới được danh tiếng về đời sau! Tôi có thể khiến cho hai tướng quân qua ngòi được!

Thấp Hầu Trọng cạy một cái mộc nằm đè lên trên đồng than lửa để cho Hoa Chu và Kỷ Lương dầm mà đi qua. Hoa Chu và Kỷ Lương bước qua được cái ngòi, ngoảnh lại trông Thấp Hầu Trọng đã cháy xém cả người rồi! Hoa Chu và Kỷ Lương liền đứng nhìn mà khóc. Được một lúc, Kỷ Lương gạt nước mắt, Hoa Chu còn khóc chưa thôi. Kỷ Lương nói:

— Nhà người sợ chết hay sao! Làm sao mà khóc lâu như thế!

Hoa Chu nói:

— Nào ta có sợ chết đâu; chỉ tiếc thay cho người này cũng vô dũng như ta, mà lại chết trước ta, nên ta thương lắm!

Lê Tị công thấy Hoa Chu và Kỷ Lương đã qua được ngòi lửa, vội vàng truyền cho quân sĩ phục sẵn ở hai bên cửa thành đợi khi đến gần thì bắn. Hoa Chu và Kỷ Lương thẳng cửa tiến vào, quân sĩ hai bên bắn ra như mưa. Hoa Chu và Kỷ Lương đến nơi, lại giết chết được 27 người nữa. Kỷ Lương bị thương nặng mà chết ngay. Hoa Chu bị mấy mươi mũi tên không thể đánh được nữa, chịu cho người nước Cử bắt, nhưng chưa tắt hơi, Lê Tị công sai đem vào trong thành. Tề Trang công tiếp được sứ giả về nói, biết là Hoa Chu và Kỷ Lương có lòng quyết tử, liền dẫn đại binh đến theo. Khi đến cửa thành nước Cử, nghe nói 3 người đều chết cả, tức thì nổi giận, toan thúc quân tiến đánh, Lê Tị công sai sứ đến xin lỗi với Tề Trang công rằng:

— Chúa công tôi trông thấy xe đi, không biết là đại quốc sai đến, vậy nên lầm lỡ mà trót xâm phạm. Vả đại quốc chết có 3 người mà nước tôi bị giết hơn trăm người rồi; kẻ kia có ý liều chết chứ không phải là tại nước tôi. Chúa công tôi sợ uy đại quốc, sai tôi đến đây tạ tội, từ nay trở đi, xin một lòng triều cống nước Tề, không dám sai lời.

Tề Trang công còn chưa nguôi cơn giận, không thuận cho giảng hòa. Lê Tị công lại sai sứ ra cố xin, xin đưa Hoa Chu và thi thể Kỷ Lương sang trả, lại xin đem vàng lụa sang khao thưởng quân sĩ. Tề Trang công còn chưa thuận cho, bỗng tiếp được tin cấp báo của Vương Tôn Huy, nói:

— Vua Tấn cùng với vua các nước Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh hội nhau ở đất Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề, xin mời chúa công mau mau rút quân về nước.

Tề Trang công mới cho nước Cử giảng hòa. Lê Tị công đem vàng lụa sang khao thưởng cho quân nước Tề, lại đưa Hoa Chu và thi thể Kỷ Lương sang trả. Còn thi thể Thấp Hầu Trọng ở trong đồng lửa đã hóa ra tro rồi, không còn gì nữa. Tề Trang công ngay ngày hôm ấy, truyền rút quân về, sai đem thi thể Kỷ Lương quàn ở ngoài cõi nước Tề. Khi Tề Trang công về đến nơi, gặp vợ Kỷ Lương là nàng Mạnh Khương ra đón thi thể chồng ở ngoài cõi. Tề Trang công dừng xe, sai sứ đến viếng. Nàng Mạnh Khương nói với sứ giả rằng:

— Chồng thiếp có tội thì không dám nhận lời viếng của chúa công, nhưng bằng vô tội thì chồng thiếp cũng còn cái túp lều của tiền nhân để lại, chứ chỗ này có phải chỗ viếng tang đâu, thiếp không dám nhận.

Tề Trang công có ý thẹn nói rằng:

— Đó là điều lỗi của ta!

Tề Trang công sai sứ đến tận nhà Kỷ Lương để viếng tang. Nàng Mạnh Khương lúc sắp đem linh cữu chồng chôn ở ngoài thành, ôm linh cữu mà khóc, nước mắt ràn rụa, sau hết nước mắt, chảy máu tươi ra, tự nhiên thành nước Tề lở mất mấy thước, người ta bảo rằng vì cái tình thương của nàng Mạnh Khương cảm động, đến nỗi như thế.

Hoa Chu về đến nước Tề, vết đau nặng quá, chưa được bao lâu cũng chết. Vợ Hoa Chu khóc chồng, cũng bội phần thương xót. Năm ấy nước lên to lắm, sông Hoàng Hà đầy tràn, mặt nước sâu hơn thước. Tấn Bình công lại thôi không đánh Tề nữa. Quan hữu

khánh nước Tề là Thôi Chử, ghét Tề Trang công dâm loạn, vẫn muốn đợi quân Tấn đến đánh thì thừa cơ khởi sự, đã cùng với quan tả khanh là Khánh Phong thương nghị định khi nào sự thành, chia đôi nước Tề. Sau Khi nghe Tấn Bình công vì nước lựt mà hoãn việc đánh Tề, trong lòng uất ức. Bấy giờ Tề Trang công có một người nội thị tên gọi Giả Thụ, vì một việc nhỏ mà bị Tề Trang công đánh 100 roi. Thôi Chử biết là Giả Thụ oán giận, liền đút tiền cho để kết làm tâm phúc, phàm Tề Trang công làm việc gì thì Giả Thụ đều đến báo cho Thôi Chử biết.

HỒI THỨ 65

Thôi Chử phục quân giết Tề Trang Ninh Hỉ lập mưu giết Vệ Hiến



Qua nước Cử là Lê Tị công nhân vì giảng hòa với nước Tề, năm ấy tuân hành sang Lâm Tri (kinh thành nước Tề) để triều cống. Tề Trang công mừng lắm, bày tiệc ở Bắc Bể để thết đãi Lê Tị công. Phủ đệ của Thôi Chử cũng ở Bắc Bể. Thôi Chử định thừa cơ để giết Tề Trang công, mới giả cách cáo ốm, không đến dự tiệc rồi mật sai người tâm phúc đến hỏi tin Giả Thụ. Giả Thụ mật báo rằng:

— Chúa công định tiệc xong thì đến thăm quan tướng quốc.

Thôi Chử cười nói rằng:

— Chúa công có nghĩ gì đến bệnh của ta, ta có bệnh thì chúa công càng có lợi, chẳng qua chỉ muốn làm việc vô sĩ đó thôi!

Thôi Chử lại bảo vợ là nàng Đường Khương rằng:

— Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa vô đạo hôn quân ấy đi, nàng chịu theo kế ta thì ta không nói sự xấu của nàng, ngay sau lại lập con nàng làm đích tử, nếu nàng không theo lời nói của ta thì ta chém đầu mẹ con nàng trước.

Nàng Đường Khương nói:

— Vợ thì phải theo chồng. Ngài bảo gì mà thiếp chẳng theo.

Thôi Chử sai Đường Vô Cửu phục quân ở hai bên cạnh nhà,

Thôi Thành và Thôi Cương phục quân ở bên trong cửa, Đông Quách Yển phục quân ở bên ngoài cửa, hẹn nhau đến bảy giờ thì rung chuông làm hiệu, lại sai người mật báo cho Giả Thụ biết. Tề Trang công say mê nàng Đường Khương quên ăn quên ngủ, chẳng lúc nào không nghĩ đến, chỉ vì Thôi Chử phòng giữ nghiêm mật, vậy nên không dám thường thường vãng lai, hôm ấy nghe nói Thôi Chử cáo ốm, lấy làm may lắm, thần hồn mê mẩn, tưởng ngay đến nàng Đường Khương, trong khi ngự yến với Lê Tị công, chỉ qua loa cho xong việc thì thôi, rồi đi thẳng đến nhà Thôi Chử để thăm bệnh. Người canh cửa nhà Thôi Chử nói dối rằng:

— Quan tướng quốc tôi đau nặng quá! Hiện uống thuốc xong vừa mới đi nằm.

Tề Trang công hỏi:

— Nằm ở chỗ nào?

Người canh cửa nói:

— Nằm ở ngoại tẩm.

Tề Trang công mừng lắm, đi thẳng vào nội thất. Bảy giờ Châu Sước, Giả Cử, công tôn Ngao và lũ người theo hầu. Giả Thụ bảo rằng:

— Tính chúa công ta xưa nay, hễ các người đã biết, sao các người không đứng cả ra bên ngoài, theo vào làm gì để kinh động quan tướng quốc.

Bọn Châu Sước khen phải, liền đứng cả ngoài cửa. Chỉ có Giả Cử không chịu ra ngoài mà nói rằng:

— Một mình ta đứng lại đây thì phỏng có hại gì!

Nói xong liền đứng ở nhà giữa. Giả Thụ đóng cửa giữa, rồi đi trở vào. Người canh cửa cũng đóng cửa lớn ở ngoài mà khóa chặt lại. Tề Trang công vào đến nội thất. Nàng Đường Khương trang điểm rất lịch sự ra đón, nhưng chưa kịp nói một câu nào thì có đứa thị tỳ chạy đến bảo nàng Đường Khương rằng:

— Quan tướng quốc kêu khô miệng, muốn uống nước mật thang.

Nàng Đường Khương nói với Tề Trang công rằng:

— Thiếp đi lấy nước mật thang đã, rồi thiếp sẽ đến ngay.

Nàng Đường Khương theo đứa thị tỳ rón rén qua cửa ngang rồi đi. Tề Trang công tựa bao lớn đứng đợi. Đợi mãi không thấy, bỗng nghe dưới nhà có tiếng gươm giáo, Tề Trang công ngạc nhiên nói rằng:

— Quái lạ! Ở chỗ này lại có quân sĩ hay sao!

Tề Trang công liền gọi Giả Thụ không thấy Giả Thụ thưa. Được một lúc quân sĩ hai bên đổ ra. Tề Trang công kinh sợ, biết rằng có biến, vội vàng chạy ra cửa sau thì cửa sau đã đóng chặt rồi. Tề Trang công sức khỏe, phá cửa mà ra, trèo lên trên một cái lầu. Đường Vô Cửu đem quân giáp sĩ vây lầu quát to lên rằng:

— Ta phụng mệnh quan tướng quốc đến bắt dâm tặc!

Tề Trang công đứng trên lầu bảo Đường Vô Cửu rằng:

— Ta là vua nhà người, nhà người tha cho ta!

Đường Vô Cửu nói:

— Quan tướng quốc truyền như vậy ta không dám trái mệnh.

Tề Trang công nói:

— Quan tướng quốc ở đâu? Ta xin thề rằng ta không làm hại gì quan tướng quốc cả!

Đường Vô Cửu nói:

— Quan tướng quốc ốm, không thể đến đây được!

Tề Trang công nói:

— Ta biết tội của ta rồi! Nhà người khoan cho ta được vào nhà Thái Miếu mà tự tử để tạ lại quan tướng quốc, phỏng có nên chăng?

Đường Vô Cửu nói:

— Chúng ta chỉ biết bắt những đứa dâm tặc, chứ không biết vua là ai cả; thôi thì liệu mà tự tử ngay đi, chớ để phải chịu nhục.

Tề Trang công bắt đắc dĩ nhảy qua cửa sổ, trèo lên hoa đài toan leo tường để chạy. Đường Vô Cửu giương cung bắn theo, trúng ngay vào đùi chân bên tả của Tề Trang công. Tề Trang công ở trên tường ngã lăn xuống đất. Quân giáp sĩ kéo đến, đâm chết Tề Trang công. Đường Vô Cửu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu.

Bấy giờ trời đã mờ tối, Giả Cử ở nhà giữa, lắng nghe thấy mấy tiếng chuông, lại thấy Giả Thụ mở cửa, cầm đèn đi ra mà bảo rằng:

— Trong nhà có giặc, chúa công sai triệu nhà người, nhà người vào trước đi để ta còn ra báo với bọn Châu Sước.

Giả Cử nói:

— Đưa đèn cho ta!

Giả Thụ đưa đèn cho Giả Cử, giả cách tuột tay rơi xuống đất, đèn tắt. Giả Cử cầm kiếm đi dò mà vào. Vào đến cửa giữa, Giả Cử vướng dây ngã xuống đất. Thôi Cương ở bên cửa chạy ra, giết chết Giả Cử. Bọn Châu Sước ở ngoài cửa, không biết chuyện gì cả. Đông Quách Yển giả cách thân tình, mời sang một cái nhà bên thấp đèn uống rượu; lại bảo bọn Châu Sước hãy cởi bỏ kiếm ra, để ngồi uống rượu cho vui, rồi cả các người theo hầu đều được uống rượu. Đang uống rượu, bỗng nghe thấy trong nhà Thôi Chử có tiếng chuông rung, Đông Quách Yển nói:

— Chắc bây giờ chúa công ta đang uống rượu!

Châu Sước nói:

— Vậy chúa công ta không e quan tướng quốc à!

Đông Quách Yển nói:

— Quan tướng quốc ốm nặng, còn phải e gì nữa!

Được một lúc lại nghe tiếng chuông rung.

Đông Quách Yển nói:

— Để tôi vào xem có việc gì chăng?

Đông Quách Yển vừa đi khỏi thì quân giáp sĩ đổ ra. Bọn Châu Sước vội vàng tìm kiếm thì ra Đông Quách Yển đã sai người lấy trộm mất từ bao giờ rồi! Châu Sước giận lắm, trông thấy trước cửa có viên đá, liền vác viên đá ấy để đánh; chẳng ngờ Lữ Nhân vừa đi đến nơi, Châu Sước đánh lầm phải. Lữ Nhân gãy một chân. Châu Sước sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Ngao nhổ cái cọc buộc ngựa mà múa. Quân giáp sĩ nhiều người bị thương. Sau quân giáp sĩ giơ đuốc đốt. Công tôn Ngao cháy hết cả râu tóc.

Bấy giờ cửa lớn bỗng thấy mở toang. Thôi Thành và Thôi Cương lại đem quân giáp sĩ ở trong kéo ra. Công tôn Ngao giơ tay nắm gãy cánh tay của Thôi Thành. Thôi Cương cầm kích đâm chết công tôn Ngao, lại giết chết cả Lữ Nhân nữa. Châu Sước cướp được cái kích của quân giáp sĩ, lại quay lại để đánh. Đông Quách Yển quát to lên rằng:

— Hôn quân dân loạn, đã bị giết rồi! Không can dự gì đến các người cả, sao các người chẳng lưu cái thân lại, để mà thờ vua mới?

Châu Sước ném cái kích xuống đất mà nói rằng:

— Ta là một người đi trốn, chịu ơn trọng đãi của vua Tề, nay đã không cứu được vua Tề, mà lại làm hại Lữ Nhân, chẳng qua cũng là tại trời! Ta nên liêu mình báo ơn vua Tề, chứ nữ nào mà tham sống để mang tiếng cười ở nước Tề và nước Tấn hay sao!

Nói xong, liền đập đầu vào tường đá. Ba bốn viên đá vỡ tung ra, đầu của Châu Sước cũng vỡ. Bính Sư nghe tin Tề Trang công chết cũng tự đâm cổ chết ở ngoài triều môn. Phong Cự thất cổ chết ở trong nhà. Đạc Phủ và Trương Doãn rủ nhau đến khóc Tề Trang công, đi đến nửa đường, nghe tin bọn Giả Cử chết cả cũng đều tự tử. Vương Hà rủ Lư Bồ Quý cùng tử tiết. Lư Bồ Quý nói:

— Chết cũng vô ích! Chi bằng ta trốn đi, rồi sau sẽ liệu, may ra

có một người nào trở về được thì ta lại tiến dẫn cho nhau.

Vương Hà nói:

— Nếu vậy thì xin ăn thể.

Thể xong, Vương Hà bỏ trốn sang nước Cử. Lư Bồ Quý lúc sắp đi, bảo em là Lư Bồ Miết rằng:

— Chúa công đặt ra dừng tước là cần để hộ giá, nay ta vì chúa công mà chết, cũng không ích gì cả. Ta đi rồi, nhà người cố cầu cạnh mà làm tôi Thôi Chử và Khánh Phong để xin cho ta về, bấy giờ ta sẽ vì chúa công mà báo thù thì dầu chết cũng đáng!

Lư Bồ Miết nhận lời. Lư Bồ Quý trốn sang nước Tấn. Lư Bồ Miết xin vào làm tôi Khánh Phong. Khánh Phong dùng làm gia thần. Thân Tiên Ngụ trốn sang nước Sở, sau làm quan hữu doãn ở nước Sở. Bấy giờ các quan đại phu nước Tề, nghe tin Thôi Chử nổi loạn đều đóng cửa đợi tin, không ai dám đến cả, chỉ có Ân Anh đến thẳng tận nhà Thôi Chử, gói đầu vào túi Tề Trang công mà khóc. Khi Ân Anh ra về, Đường Vô Cửu bảo Thôi Chử rằng:

— Tất phải giết Ân Anh đi thì mới khỏi có kẻ bỉ báng!

Thôi Chử nói:

— Ân Anh vốn có tiếng là người hiền, nếu ta giết đi thì sợ mất lòng người trong nước!

Ân Anh đến bảo Trần Tu Vô (cháu tăng tôn Trần Kính Trọng) rằng:

— Sao nhà ngươi không bàn lập vua mới?

Trần Tu Vô nói:

— Thế thần nước Tề ta thì có họ Cao, họ Quốc, mà cầm quyền chính ngày nay thì có họ Thôi, họ Khánh, chứ tôi làm gì nổi!

Ân Anh về, Trần Tu Vô nói:

— Loạn tặc ở trong triều, ta không nên cùng hăn đồng sự. Nói xong, liền bỏ sang nước Tống. Ân Anh lại đến nói với Cao Chỉ và Quốc Hạ. Cao Chỉ và Quốc Hạ đều nói:

— Việc ấy quyền tại họ Thôi và họ Khánh, tôi làm gì nổi!

Án Anh thở dài mà về. Khánh Phong sai con là Khánh Xá đi bắt những dư đảng của Tề Trang công, đuổi giết gần hết, rồi đem xe đón Thôi Chử vào triều. Thôi Chử sai người đi triệu họ Cao và họ Quốc đến để bàn lập vua mới. Họ Cao và họ Quốc nhường quyền cho Thôi Chử và Khánh Phong. Khánh Phong lại nhường quyền cho Thôi Chử. Thôi Chử nói:

— Con vua Linh công là công tử Chử Cửu, năm nay đã lớn tuổi. Người mẹ là con gái quan đại phu nước Lỗ tên gọi Thúc Tôn Kiều Như. Lập người ấy thì ta có thể giao hiếu với nước Lỗ được.

Các quan triều thần đều vâng dạ xin theo. Thôi Chử lập công tử Chử Cửu lên làm vua, tức Tề Cảnh công. Bấy giờ Tề Cảnh công hãy còn nhỏ, Thôi Chử tự lập là hữu tướng, lại lập Khánh Phong làm tả tướng, cùng với các quan triều thần ăn ở ở nhà Thái Miếu rằng:

— Các ngươi, hễ ai không đồng tâm với họ Thôi và họ Khánh thì đã có mặt trời soi xét!

Thôi Chử thề xong đến Khánh Phong rồi đến họ Cao với họ Quốc, cũng theo lời thề ấy, khi đến Án Anh, Án Anh ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

— Nếu các ngươi biết tận trung với vua để làm lợi cho nước mà tôi không đồng tâm thì xin có mặt trời soi xét!

Thôi Chử và Khánh Phong đều sầm nét mặt lại. Cao Chỉ và Quốc Hạ nói:

— Việc hai tướng quốc làm ngày nay, chính là việc trung vua lợi nước đó!

Thôi Chử và Khánh Phong mới bằng lòng. Bấy giờ vua nước Cử là Lê Tị công hãy còn ở nước Tề, Thôi Chử và Khánh Phong phụng Tề Cảnh công ăn ở với Lê Tị công. Lê Tị công trở về nước Cử. Thôi Chử sai Đường Vô Cửu đem những thi thể Châu Sước và Tề Trang công cùng chôn ở Bắc Quách, giảm bớt lễ số, không cho dùng binh khí; bảo rằng sợ lại loạn ở dưới âm phủ!

Thôi Chũ sai Thái Sử Bá chép vào sổ là bị bệnh sốt rét mà chết. Thái Sử Bá không nghe, biên vào thẻ rằng:

“Ngày Ất hợi, tháng 5, mùa hạ, Thôi Chũ giết vua là Quang (tên Tề Trang công)”

Thôi Chũ trông thấy nổi giận, giết Thái Sử Bá. Thái Sử Bá có ba người em là Trọng, Thúc, Quý. Trọng lại chép như trước. Thôi Chũ lại giết đi. Thúc cũng chép như thế. Thôi Chũ lại giết. Quý lại chép. Thôi Chũ cầm lấy cái thẻ mà bảo Quý rằng:

— Ba anh mày đều chết cả, còn mày không sợ chết à? Nếu mày chịu chép khác đi thì ta tha chết cho.

Quý nói:

— Có thể nào thì chép thế là cái bốn phạm của nhà làm sử, nếu trái bốn phạm mà sống thì thà chết còn hơn! Ngày xưa Triệu Xuyên giết Tấn Linh công, quan thái sử Đồng Thừa thấy Triệu Thuần là chính khanh mà không biết trị tội quân giặc, còn chép rằng:

“Triệu Thuần giết vua là Di Cao” mà Triệu Thuần không lấy làm quái. Thế thì biết bốn phạm nhà sử không thể bỏ được! Giả sử tôi không chép, thiên hạ tất cũng có người khác chép! Tôi không chép cũng không thể che được sự xấu của quan tướng quốc, mà lại để cho thức giả người ta chê cười, vậy tôi liều chết mà chép, còn tùy ý quan tướng quốc!

Thôi Chũ thở dài than rằng:

— Ta sợ nước nhà nghiêng đổ, bất đắc dĩ mà phải làm việc này! Nhà người dầu chép thẳng, thiên hạ tất cũng xét tấm lòng cho ta!

Nói xong, liền ném cái thẻ đưa trả Quý. Quý cầm cái thẻ đi ra, sắp đến cửa Sử Quán, lại gặp Nam sử thị hỏi đi đâu. Nam sử thị nói:

— Ta nghe nói anh em nhà người đều chết cả, sợ bỏ mất cái việc ngày Ất hợi, tháng 5, mùa hạ mới rồi, vậy nên ta cầm thẻ để

đem chép.

Quý đưa cái thẻ của mình chép cho xem. Nam sử thị mới về. Thôi Chử lấy việc Thái Sử Quý chép làm xấu hổ, mới đổ tội cho Giả Thụ mà giết đi. Tấn Bình công thấy nước sông đã rút xuống, lại họp chư hầu ở Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề. Thôi Chử sai quan tể tướng là Khánh Phong đem việc Tề Trang công chết cáo với quân Tấn và nói rằng:

— Triều thần chúng tôi sợ đại quốc đến đánh thì không giữ yên được nước nhà, vậy đã thay đại quốc mà trị kẻ có tội rồi. Nay vua mới chúng tôi là Chủ Cửu, xin một lòng thần phục đại quốc. Khi trước đại quốc đã chiếm đất Triều Ca thì lại xin đem đất ấy dâng đại quốc.

Thôi Chử sai đem các đồ tế khí và các đồ nhạc khí sang dâng Tấn Bình công, lại đem lễ vật biếu các vua chư hầu nữa. Tấn Bình công bằng lòng, rút quân về nước. Các vua chư hầu cũng đều về cả. Từ bấy giờ Tề và Tấn lại giảng hòa với nhau. Thực Sước ở nước Vệ, nghe nói Châu Sước và Hình Khoái đều chết cả, lại trở về nước Tề. Khi Vệ Hiến công (Hãn) trốn sang nước Tề vốn biết Thực Sước là người võ dũng, sai công tôn Đinh đem lễ vật đến triều. Thực Sước lại theo Vệ Hiến công. Năm ấy, vua nước Ngô là Chư Phàn sang đánh Sở đi qua đất Sào. Tướng đất Sào là Ngư Thần đứng ở bên cái tường thấp bắn chết Chư Phàn. Các quan triều thần nước Ngô theo lời dặn của Thọ Mộng khi gần chết, mới lập em Chư Phàn là Dư Sái lên làm vua. Dư Sái nói:

— Anh ta không phải vì đất Sào mà chết, chẳng qua theo lời dặn của tiên vương (trở Thọ Mộng) mà cố ý liều chết, để cho chóng truyền ngôi đến Quý Trát (em Dư Sái) đó thôi.

Từ bấy giờ Dư Sái đêm nào cũng khẩn trời để cầu chóng chết. Các quan đều nói:

— Người ta ai cũng muốn thọ, nay đại vương lại muốn được chóng chết, chẳng cũng trái tính lắm ru!

Dư Sái nói:

— Vua Thái Vương ta ngày xưa bỏ con trưởng lập con nhỏ, mới nên được đại nghiệp, nay anh em ta là bốn người, cứ theo thứ tự mà truyền cho nhau. Nếu ai cũng thọ cả thì Quý Trát già mất! Bởi vậy ta phải cầu chóng chết.

Lại nói chuyện quan đại phu nước Vệ là Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục đã đuổi Vệ Hiến công (Hãn), mới lập em Vệ Hiến công là Phiên lên làm vua tức là Vệ Thương công. Sau Ninh Thục ốm nặng, bảo con là Ninh Hỉ rằng:

— Họ Ninh ta mấy đời nay vẫn một lòng trung quân. Việc đuổi vua này là tự họ Tôn cả, chứ ta không có ý gì, thế mà người trong nước đều bảo họ Tôn và họ Ninh đuổi vua, ta không thể nào giải tỏ ra được, sau này còn mặt mũi nào mà trông thấy tổ phụ ở dưới đất! Con làm thế nào mà đem được vua cũ về để che lỗi cho ta, thế mới là hiếu tử; nếu không thì dầu con có cúng tế, cha cũng không hưởng đâu!

Ninh Hỉ sụp lạy, vừa khóc vừa nói:

— Con xin cố gắng.

Ninh Hỉ nối cha làm chức tả tướng, từ bấy giờ có chí muốn đem Vệ Hiến công về, ngặt vì Thương công vẫn đi dự hội với các vua chư hầu trong nước không có biến cố gì cả; quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ lại là cừu địch với Vệ Hiến công, bởi vậy không thể làm thế nào được. Năm thứ 24 đời Chu Linh Vương, Vệ Hiến công chiếm được đất Di Nghi, mới sai công tôn Đinh lên vào thành Đế Khâu bảo Ninh Hỉ rằng:

— Nhà ngươi biết đổi lại cái ý của cha mà giúp cho ta về nước thì quyền chính nước Vệ, ta giao hết cho nhà ngươi, ta chỉ giữ một việc cúng tế ma thôi.

Ninh Hỉ vẫn nhớ lời cha dặn, nay lại thấy Vệ Hiến công nói giao hết quyền chính cho, lấy làm mừng lắm, nhưng nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Bây giờ vua Vệ đang mong về nước, cho nên dỗ ngọt ta, đến khi về rồi, lại sinh lòng khác, bấy giờ biết là thế nào? Công tử

Chuyên là người hiền mà thủ tín, nếu hấn nhận cho một lời thì sau này không thể sai được.

Nghĩ xong liền viết một tờ mật thư đưa lại cho Vệ Hiến công. Trong thư đại lược nói rằng:

“Đó là quốc gia đại sự, một mình tôi không thể làm nổi. Người trong nước ngày nay ai cũng có lòng tin lời Tử Tiên (tên tự của công tử Chuyên), nếu hấn nhận cho một lời thì mới có thể bàn định được”.

Vệ Hiến công bảo công tử Chuyên rằng:

— Ta phục quốc được là nhờ Ninh Hỉ, ngô đệ nên vì ta mà đi một chút.

Công tử Chuyên dẫu đã vâng lời, nhưng vẫn nấn ná không chịu đi. Vệ Hiến công cố giục mãi. Công tử Chuyên nói:

— Thiên hạ có ông vua nào lại không quyền chính! Chúa công bảo rằng giao hết quyền chính cho Ninh Hỉ, tôi chắc sau này tất không giữ lời được, chẳng hóa ra khiến cho tôi thất tín với Ninh Hỉ lắm ru! Bởi vậy mà tôi không dám vâng mệnh.

Vệ Hiến công nói:

— Nay ta nường nấu ở đây thì lấy đâu ra quyền chính. Nếu ta giữ được việc cúng tế tiền nhân, cũng đủ mãn nguyện rồi, khi nào lại dám sai lời để di lụy đến ngô đệ.

Công tử Chuyên nói:

— Chúa công đã nhất quyết thì tôi nào dám từ chối để hỏng việc của chúa công.

Nói xong liền lên sang Đế Khâu, vào yết kiến Ninh Hỉ lại thuật cái ước của Vệ Hiến công. Ninh Hỉ nói:

— Nếu công tử nhận lời cho thì tôi xin hết sức!

Công tử Chuyên ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

— Nếu tôi trái lời thì không được ăn thóc của nước Vệ!

Ninh Hỉ nói:

— Lời thề của công tử, vững như núi Thái Sơn!

Công tử Chuyên về, thuật lại cho Vệ Hiến công nghe. Ninh Hỉ đem lời dặn của cha nói với Cừ Viên. Cừ Viên bưng tai chạy, vừa chạy vừa nói:

— Tôi đã không dự đến việc vua đi, đâu có dám biết việc vua về!

Cừ Viên bỏ nước Vệ sang ở nước Lỗ. Ninh Hỉ lại nói với quan đại phu là Thạch Ác (con Thạch Giả, cháu Thạch Tắc) và Bắc Cung Di (con Bắc Cung Quát), Thạch Ác và Bắc Cung Di đều tán thành vào. Ninh Hỉ lại nói với Hữu tể Cốc.

Hữu tể Cốc gạt đi mà bảo rằng:

— Không nên! Vua mới lập nên, đã 11 năm trời chưa có điều gì thất đức, nay định đem vua cũ về, tất phải bỏ vua mới. Nếu vậy thì cha con nhà ngươi, hai đời đều có tội cả, thiên hạ còn ai tha được nữa!

Ninh Hỉ nói:

— Ta chịu lời dặn của tiền nhân ta, việc này không thể nào mà thôi được!

Hữu tể Cốc nói:

— Ta thử đi yết kiến vua cũ, để xem tính hạnh bây giờ thế nào rồi mới có thể bàn được.

Ninh Hỉ khen phải. Hữu tể Cốc lên sang Di Nghi, xin vào yết kiến Vệ Hiến công. Vệ Hiến công đang rửa chân, nghe tin Hữu tể Cốc đến, không kịp xỏ giày, đi đất ra, hớn hở bảo Hữu tể Cốc rằng:

— Nhà ngươi từ chỗ quan tả tướng (trở Ninh Hỉ) đến đây tất có tin hay.

Hữu tể Cốc nói:

— Tôi tiện đường sang thẳng đây, quan tả tướng không biết.

Vệ Hiến công nói:

— Sao nhà ngươi không về nói với quan tả tướng mau mau giúp việc cho ta. Quan tả tướng đâu không muốn đem ta về, nhưng lại không muốn cầm quyền chính nước Vệ hay sao!

Hữu tể Cốc nói:

— Làm vua chỉ sướng về có quyền chính, nếu không quyền chính thì làm vua làm gì!

Vệ Hiến công nói:

— Không phải thế! Làm vua chỉ cốt được danh hiệu tôn quý, ăn ngon mặc tốt, lên xe xuống ngựa, cửa cao nhà rộng, của lắm tiền nhiều, vào trong thì vui thú với đám phi tần, ra ngoài thì rong chơi về sự săn bắn, cứ gì phải có cầm quyền chính, mới lấy làm sướng hay sao!

Hữu tể Cốc nín lặng lui ra, lại vào yết kiến công tử Chuyên. Hữu tể Cốc thuật những lời nói của Vệ Hiến công cho công tử Chuyên nghe. Công tử Chuyên nói:

— Bởi chúa công lưu lạc lâu ngày mong được về nước, cho nên nói như vậy! Chứ làm vua thì cốt phải kính lễ đại thần, thu dụng hiền tài, làm việc gì phải có lòng nhân, nói câu gì phải giữ chữ tín, như vậy thì mới được cái danh hiệu tôn quý của ông vua. Chúa công còn lạ gì mà không biết điều ấy!

Hữu tể Cốc về bảo Ninh Hỉ rằng:

— Ta vào yết kiến chúa công, nghe câu nói thêm bản cả tai! Chúa công vẫn giữ thói cũ.

Ninh Hỉ nói:

— Nhà ngươi có vào yết kiến công tử Chuyên hay không?

Hữu tể Cốc nói:

— Công tử Chuyên nói phải lắm nhưng chắc rằng chúa công không theo được!

Ninh Hỉ nói:

— Ta chắc có công tử Chuyên, vả lại ta vâng lời dạy của tiên phu ta thuở xưa, làm thế nào thì ta cũng phải giúp!

Hữu tể Cốc nói:

— Nếu muốn khởi sự, nên phải đợi thời.

Bấy giờ Tôn Lâm Phủ đã già, cùng với con trưởng là Tôn Khoái về ở Thích Ấp; còn để cho hai con thứ là Tôn Gia và Tôn Tương ở trong triều. Tôn Gia phụng mệnh Vệ Thương công sang sứ nước Tề, chỉ có một mình Tôn Tương ở nhà. Gặp bấy giờ Vệ Hiến công lại sai công tôn Đình đến giục Ninh Hỉ khởi sự, Hữu tể Cốc mới bảo Ninh Hỉ rằng:

— Nhà ngươi muốn khởi sự, nên nhân dịp lúc này! Ta bắt được Tôn Tương thì làm xong việc!

Ninh Hỉ khen phải, liền sai Hữu tể Cốc và công tôn Đình đem quân đến bắt Tôn Tương. Phủ đệ của họ Tôn kiên cố lắm, không kém gì cung vua, lại có hai viên gia tướng Ung Thư và Chủ Đái thay nhau đi tuần phòng. Hôm ấy, Chủ Đái đang đi tuần, trông thấy Hữu tể Cốc đem quân đến, vội vàng đóng cửa, trèo lên trên lầu đứng hỏi. Hữu tể Cốc nói:

— Ta muốn thương nghị với Tôn tướng quân (trở Tôn Tương) có một việc cần.

Chủ Đái nói:

— Muốn thương nghị việc gì, sao được đem quân đến?

Nói xong toan giương cung ra bắn. Hữu tể Cốc vội vàng lui lại, rồi thúc quân phá cửa. Tôn Tương thân hành đứng ở trên cửa để đốc quân chống giữ. Chủ Đái truyền cho quân sĩ giương cung chĩa ra cửa sổ mà bắn. Người nào đến gần, liền bắn chết ngay.

Ung Thư nghe nói có giặc, cũng đem quân đến tiếp ứng. Hữu tể Cốc biết chùng đánh không nổi, rút quân trở về. Tôn Tương thúc quân đuổi theo. Khi đến nơi, Tôn Tương cầm cái câu liêm móc vào xe của Hữu tể Cốc mà lôi lại. Hữu tể Cốc kêu ầm lên, bảo công tôn Đình bắn mau. Công tôn Đình nhìn thấy Tôn Tương,

liền giương cung ra, bắn trúng vào ngực. Ung Thư và Chủ Đái vội vàng cứu lấy Tôn Tương đem về. Hữu Tề Cốc về nói với Ninh Hỉ rằng:

— Nhà họ Tôn khó đánh lắm! Nếu không nhờ thần tiễn của công tôn Đình bắn trúng Tôn Tương thì hắn còn đuổi theo tôi mãi.

Ninh Hỉ nói:

— Lần thứ nhất mà đã đánh không được hắn thì lần sau càng khó đánh nữa! Nhưng đã bắn được Tôn Tương thì quân sĩ tất nhiên rối loạn, đêm hôm nay ta lẻ đến mà đánh, nếu không thành công, ta tức khắc trốn đi, để tránh tai vạ. Ta cùng họ Tôn quyết không có thể cùng đứng được.

Nói xong liền một mặt sắp sửa đồ đạc, cho vợ con ra ngoài cõi trước, phòng khi thua quân, thoát thân không kịp; lại một mặt sai người đi do thám tin tức nhà họ Tôn. Quân thám tử về báo rằng:

— Trong nhà họ Tôn, nghe có tiếng khóc. Kẻ ra người vào coi bộ hoảng hốt.

Ninh Hỉ nói:

— Đó tức là Tôn Tương bị thương nặng mà chết rồi!

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Bắc Cung Di đến, nói Tôn Tương đã chết, nên đánh ngay mới được. Canh 3 đêm hôm ấy, Ninh Hỉ cùng với Bắc Cung Di, Hữu tề Cốc và công tôn Đình đem quân đến nhà họ Tôn. Ung Thư và Chủ Đái đang ôm lấy thi thể của Tôn Tương mà khóc, nghe báo có quân họ Ninh đến liền mặc áo giáp lên ngựa thì quân họ Ninh đã phá vỡ lần cửa ngoài. Bọn Ung Thư vội vàng đóng cửa giữa lại, nhưng quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả, không có người chống giữ, cũng bị quân họ Ninh phá vỡ. Ung Thư trèo qua tường sau mà trốn, chạy sang Thích Ấp. Chủ Đái chết ở trong đám loạn quân.

Bấy giờ trời đã sáng rõ. Ninh Hỉ chém lấy đầu Tôn Tương, đem vào yết kiến Vệ Thương công và nói với Vệ Thương công

rằng:

— Họ Tôn chuyên quyền đã lâu, vẫn có ý phản nghịch, tôi đã đem quân đến đánh, chém được đầu Tôn Tương đây rồi!

Vệ Thương công nói:

— Họ Tôn phản nghịch, sao nhà ngươi không nói trước với ta, đã chẳng coi ta ra gì thì còn yết kiến ta làm gì nữa!

Ninh Hỉ đứng dậy, rút gươm nói rằng:

— Chúa công bởi họ Tôn lập nên, không phải là phụng mệnh tiên quân, nay dân nước Vệ đều có lòng nhớ vua cũ, xin chúa công nhường ngôi lại, để nên được cái đức Nghiêu, Thuấn.

Vệ Thương công nổi giận nói:

— Nhà ngươi tự tiện giết kẻ thế thần, toan sự bỏ vua, chính là người bề tôi phản nghịch! Ta lên làm vua đã 13 năm trời nay, thà chết thì thôi, chứ không chịu nhục!

Vệ Thương công tức thì cầm giáo đuổi theo Ninh Hỉ. Ninh Hỉ lui ra ngoài công môn, Vệ Thương công trông thấy quân họ Ninh đã đứng đầy cả ngoài cửa, mới lui trở lại. Ninh Hỉ truyền cho quân sĩ xông vào bắt Vệ Thương công. Thế tử Đốc nghe biến, cầm gươm đến cứu, cũng bị công tôn Đình đâm chết. Ninh Hỉ đem Vệ Thương công giam trong nhà Thái Miếu, rồi bắt phải uống thuốc độc mà chết. Ninh Hỉ sai người đi đón vợ con về nơi phủ đệ, và họp các quan triều thần bàn đón vua cũ (tức là Vệ Hiến công). Các quan đều đến cả, chỉ có Thái Thúc Nghi (con Vệ Thành công, cháu Vệ Văn công), đã hơn 60 tuổi, cáo ốm không đến. Có người hỏi tại làm sao, Thái Thúc Nghi nói:

— Mới và cũ đều là vua cả! Nhà nước không may có những chuyện như thế này, lão thần nữ nào dự biết đến.

Ninh Hỉ thiên những cung quyền của Vệ Thương công ra ngoài rồi quét dọn cung thất, sai Hữu tể Cốc, Bắc Cung Di và công tôn Đình sang Di Nghi đón Vệ Hiến công về. Vệ Hiến công đi gặp trong 3 ngày tới nơi. Quan đại phu là công tôn Miễn Dư ra

ngheh tiếp tận ngoài cõi. Vệ Hiến công cảm tình ấy, cầm lấy tay mà bảo rằng:

— Chẳng ngờ ngày nay lại là vua tôi!

Từ bấy giờ Vệ Hiến công yêu công tôn Miễn Dư lắm. Vệ Hiến công vào yết nhà Thái Miếu, rồi ra coi triều, các quan đều đến lạy mừng cả, chỉ có Thái Thúc Nghi cáo ốm không vào triều. Vệ Hiến công sai người trách rằng:

— Nhà ngươi không muốn cho ta về nước hay sao, sao lại chống cự với ta làm vậy?

Thái Thúc Nghi nói:

— Ngày xưa chúa công đi, tôi không theo được, thế là một tội; khi chúa công ở ngoài, tôi không có tin tức gì đi lại chúa công, thế là hai tội; khi chúa công muốn về tôi không dự biết việc gì cả, thế là ba tội. Nếu chúa công đem ba tội ấy mà trách tôi thì tôi tránh sao cho khỏi chết.

Thái Thúc Nghi sai người nhà thắt xe, toan trốn đi nước khác. Vệ Hiến công thân hành đến để mời ở lại. Thái Thúc Nghi trông thấy Vệ Hiến công, nước mắt chảy xuống ròng ròng, tâu xin làm lễ an táng cho Vệ Thương công. Vệ Hiến công thuận cho, bấy giờ Thái Thúc Nghi mới chịu ở lại nhận chức. Vệ Hiến công giao hết quyền chính cho Ninh Hỉ, lại phong cho thực ấp 3.000 nhà. Bọn Bắc Cung Di, Hữu tể Cốc, Thạch Ác, và công tôn Miễn Dư, đều thăng tước lộc. Công tôn Đình và Thục Sước, có công tòng vong, công tôn Vô Địa và công tôn Thần, đời cha tử tiết bởi vậy đều được phong làm đại phu. Còn bọn Thái Thúc Nghi, Tề Ác, Khổng Cơ và Chủ Sư Giáp đều nguyên chức cũ.

Vệ Hiến công lại sai người sang nước Lỗ triệu Cừ Viên về phục chức cho. Tôn Gia khi trước phụng mệnh Vệ Thương công đi sứ Tề, về đến nửa đường, nghe tin biến loạn, liền chạy thẳng sang Thích Ấp. Tôn Lâm Phủ biết là Vệ Hiến công tất không để cho mình được yên, mới đem việc Ninh Hỉ nói với Tấn Bình công, và xin Tấn Bình công cho quân sang giữ hộ Thích Ấp. Tấn Bình công cho 300 quân sang giúp. Tôn Lâm Phủ để cho quân Tấn

đóng đồn ở đất Mao Thị, tại phía đông Thích Ấp. Tôn Khoái can
Tôn Lâm Phủ rằng:

— Quân Tấn đóng ở đây mà ít như thế thì chống cự lại với
quân Vệ sau nổi!

Tôn Lâm Phủ cười nói rằng:

— Có 300 quân ấy, ta cũng không ích gì. Ta chỉ để ở đây cho
quân Vệ giết cả đi thì tất nhiên nước Tấn nổi giận mà hết lòng
giúp ta vậy!

Tôn Khoái chịu là cao kiến. Ninh Hỉ nghe tin Tôn Lâm Phủ
mượn quân nước Tấn, mà nước Tấn chỉ có 300 quân sang, mừng
mà nói rằng:

— Nếu nước Tấn thực lòng giúp Tôn Lâm Phủ thì khi nào lại
chỉ cho có 300 quân sang!

Ninh Hỉ liền sai Thực Sước đem 1.000 quân đi đánh đất Mao
Thị.

HỒI THỨ 66

Miễn Dư giết hại nhà Ninh Hỉ

Thôi Chử mắc lừa mưu Khánh Phong



Thực Sước đem 1.000 quân sang đánh quân Tấn giết chết sạch cả, chiếm lấy đất Mao Thị, rồi sai người báo tin với Ninh Hỉ, Tôn Lâm Phủ nghe nói quân Vệ sang đánh đất Mao Thị, liền sai Tôn Khoái và Ung Thư đem quân đến cứu. Tôn Khoái sai người dò thám biết là quân Tấn đã chết hết cả, lại biết Thực Sước là một tướng có tiếng võ dũng ở nước Tề, không dám đối địch, liền rút quân về báo với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nổi giận nói rằng:

— Một mình Thực Sước mà không dám đối địch, huống chi là đại binh nước Vệ thì làm thế nào! Nhà ngươi phải đi lần nữa, nếu không thành công, chớ nhìn mặt ta!

Tôn Khoái buồn rầu mà lui ra, cùng với Ung Thư thương nghị.

Ung Thư nói:

— Một mình Thực Sước, địch nổi muôn người, khó lòng đánh nổi, ta nên phải dùng kế mà lừa thì mới được!

Tôn Khoái nói:

— Phía tây đất Mao Thị, có một chỗ tên gọi Vi Thôn, chung quanh cây cối rậm rạp; giữa thôn có một cái núi đất nhỏ, ta sai người đào hố ở chân núi, lấy cỏ phủ kín đi. Nhà ngươi dụ hẳn

đến đây, rồi ta đóng quân ở trên núi, xỉ mắng cho hấn một lúc, tất nhiên hấn phải nổi giận mà xông lên đánh ta thì mắc kế của ta đó!

Ung Thư nghe lời, đem quân sang đất Mao Thị, giả cách đi do thám. Khi gặp quân Thực Sước, làm ra dáng sợ hãi, quay đầu bỏ chạy. Thực Sước cậy có sức khỏe, lại thấy Ung Thư ít quân, tức khắc đuổi theo. Ung Thư chạy quanh mãi về đến Vi Thôn, rồi tắt vào trong đám cây rậm. Thực Sước nghi trong đám cây rậm có quân phục, không dám tiến vào; bỗng trông thấy trên ngọn núi đất có một toán quân và một viên tướng hãy còn trẻ tuổi. Viên tướng ấy réo tên Thực Sước mắng rằng:

— Mày là một đứa không ra gì ở nước Tề, họ Loan đã phải thả bỏ mày đi, không thể dùng được; nay mày đem thân sang ăn hại nước Vệ chẳng biết xấu hổ, lại còn thò mặt ra. Mày không biết họ Tôn ta là một nhà thế thần đã 8 đời nay, mà mày dám xâm phạm, thế thì mày thật là không bằng giống cầm thú !

Thực Sước nghe nói nổi giận. Trong quân Thực Sước có người biết mặt Tôn Khoái, mới nói với Thực Sước rằng:

— Viên tướng ấy là con trưởng của Tôn Lâm Phủ, tên gọi Tôn Khoái.

Thực Sước nói:

— Ta bắt được Tôn Khoái, tức là trừ được nửa Tôn Lâm Phủ!

Thực Sước tức thì giục ngựa thẳng tới chân núi, chẳng ngờ cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống hố. Tôn Khoái đã sai quân sĩ sắp sẵn cung tên, để khi Thực Sước ngã xuống thì xúm lại mà bắn. Thực Sước chết ở dưới hố. Tôn Khoái dùng câu liêm kéo thi thể Thực Sước lên rồi cắt lấy đầu đem về nộp Tôn Lâm Phủ.

Tôn Lâm Phủ nói:

— Bây giờ quân Tấn trách ta không cứu để cho quân Tấn bị giết thì ta có lỗi, chỉ bằng ta giấu việc này đi mà nói là thua.

Nói xong liền sai Ung Thư sang cấp báo với nước Tấn. Tấn

Bình công nghe tin quân Tấn bị giết, có ý giận, sai quan chính khanh là Triệu Vũ đại hội chư hầu ở đất Thiên Uyên, sắp đem quân đánh Vệ. Vệ Hiến công và Ninh Hỉ thân hành sang nước Tấn để kể tội Tôn Lâm Phủ. Tấn Bình công bắt mà giam lại. Quan đại phu nước Tề là Án Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

— Vua Tấn vì Tôn Lâm Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì những đứa cường thần đều cậy quyền mà làm càn! Chúa công nên sang xin với vua Tấn, khiến cho trọn cái ơn khi trước đã cứu vua Vệ.

Tề Cảnh công khen phải, liền sai sứ ước với Trịnh Giản công để cùng sang nước Tấn mà xin hộ cho vua Vệ. Tấn Bình công dầu có ý nể, nhưng trước đã nghe lời Tôn Lâm Phủ, vậy nên chưa chịu tha. Án Anh nói riêng với Dương Thiệt Bật rằng:

— Nước Tấn là bá chủ thì bốn phận nước Tấn nên phải đè nén kẻ cường bạo, bênh vực kẻ yếu. Tôn Lâm Phủ khi trước đuổi vua, đã không đem quân đến đánh, nay lại vì Tôn Lâm Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì phỏng còn ai dám làm vua nữa. Ngày xưa vua Văn công nghe lầm lời nói của Nguyên Huyến mà bắt Vệ Thành công đem nộp thiên tử nhà Chu, thiên tử nhà Chu còn cho là trái lẽ, vua Văn công xấu hổ phải tha, huống chi mình là chư hầu mà lại bắt giam vua chư hầu là nghĩa làm sao? Các người không biết can, thế là vào đảng với bề tôi mà đè nén vua, tài nào cho khỏi mang tiếng! Tôi e rằng nước Tấn không giữ được nghiệp bá chủ, vậy nên phải nói riêng với nhà người.

Dương Thiệt Bật liền nói với Triệu Vũ để cố xin Tấn Bình công. Tấn Bình công tha cho Vệ Hiến công về nước, nhưng vẫn không chịu tha Ninh Hỉ. Hữu tể Cốc bảo Vệ Hiến Công đem 12 người nữ nhạc sang dâng Tấn Bình công để xin chuộc Ninh Hỉ. Tấn Bình công bằng lòng, tha cho Ninh Hỉ về, Ninh Hỉ từ khi về, càng có ý kiêu ngạo, việc gì cũng tự tiện quyết đoán, không bảm mệnh Vệ Hiến công. Các quan đại phu vẫn đến họp ở nhà riêng của Ninh Hỉ để bàn việc chính trị. Vệ Hiến công chỉ ngồi chấp tay, không dự một việc gì cả.

Bấy giờ quan tả sử nước Tống là Hướng Thú (cháu huyền tôn

của Tống Hoàn công) có quen Triệu Vũ nước Tấn, lại quen cả lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến nữa. Hưởng Thú sang sứ nước Sở, nói đến việc Hoa Nguyên nước Tống ngày xưa, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau. Khuất Kiến nói:

— Việc ấy rất hay! Chỉ vì chư hầu chia bè đảng, thành ra khó giảng hòa; bây giờ khiến cho những nước phụ thuộc Tấn và Sở đều sang triều cống lẫn nhau, coi nhau như một nhà thì sự chiến tranh mới có thể thôi đi được.

Hưởng Thú khen phải, liền xướng nghị việc vua Tấn và vua Sở hội nhau ở nước Tống để cùng nhau giảng hòa. Nước Sở từ đời Cung Vương đến bấy giờ thường bị nước Ngô xâm nhiễu, Khuất Kiến muốn kết liên với Tấn để được chuyên một mặt chống cự nước Ngô; còn Triệu Vũ thì nhân thấy quân Sở hay sang đánh Trịnh, cũng muốn giảng hòa để cho được yên việc, bởi vậy việc hai bên đều thuận theo cả, sai sứ đi bảo các nước phụ thuộc với mình. Khi sứ nước Tấn đến nước Vệ, Ninh Hỉ không báo cho Vệ Hiến công biết, liền sai Thạch Ác đi dự hội. Vệ Hiến công nghe nói giận lắm, phàn nàn với công tôn Miễn Dư. Công tôn Miễn Dư nói:

— Tôi xin lấy lễ phải mà đến trách bảo Ninh Hỉ. Công tôn Miễn Dư liền đến bảo Ninh Hỉ rằng:

— Hội với chư hầu là một việc lớn, sao ngài lại không báo cho chúa công biết.

Ninh Hỉ không bằng lòng nói rằng:

— Khi trước công tử Chuyên đã có ước với ta, ta có ví như các bề tôi khác như thế nào được!

Công tôn Miễn Dư về nói với Vệ Hiến công rằng:

— Ninh Hỉ vô lễ quá lắm! Sao chúa công không giết đi.

Vệ Hiến công nói:

— Nếu không có Ninh Hỉ thì sao ta được thế này! Ta đã có lời ước, không nên hối lại.

Công tôn Miễn Dư nói:

— Tôi chịu ơn chúa công không biết lấy gì đến đáp lại được, xin tự đem gia thuộc mà trừ bỏ họ Ninh đi, nếu thành sự thì lợi cho chúa công mà không thành thì chỉ một mình tôi chịu hại thôi.

Vệ Hiến công nói:

— Nhà người liệu mà làm, chớ để di lụy đến ta.

Công tôn Miễn đến bảo hai người em họ là công tôn Vô Địa và công tôn Thần rằng:

— Quan tướng quốc (trở Ninh Hỉ) chuyên quyền, các người hẳn đã biết! Chúa công ta cứ giữ một điều tín nhỏ, mà ẩn nhẫn không chịu nói, mai sau thế lực hẳn một ngày một to thì tai vạ cũng chẳng kém gì họ Tôn trước, biết làm thế nào?

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần nói:

— Sao không giết đi!

Công tôn Miễn Dư nói:

— Ta đã nói với chúa công, nhưng chúa công không theo, chỉ bằng chúng ta nổi lên mà giết hẳn, may mà thành sự thì phúc cho chúa công, nhược bằng không thành thì chúng ta trốn sang nước khác là cùng!

Công tôn Vô Địa nói:

— Hai anh em tôi xin hết sức về chuyện ấy!

Công tôn Miễn Dư xin uống máu ăn thề. Bấy giờ nhà Ninh Hỉ đang mở tiệc xuân yến, công tôn Vô Địa bảo công tôn Miễn Dư rằng:

— Nhà Ninh Hỉ đang mở tiệc xuân yến, tất không có phòng bị, để tôi xin thử vào trước, rồi nhà người kế sau.

Công tôn Miễn Dư nói:

— Sao không bói xem!

Công tôn Vô Địa nói:

— Việc tát phải làm, còn bói chi nữa?

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần đem quân đến nhà Ninh Hỉ. Phía trong cửa nhà Ninh Hỉ xưa nay vẫn có đặt một cái máy cạm. Cái máy cạm ấy, đào đất làm hố sâu, trên lát ván gỗ, dưới có cựa gà; hễ chạm phải cựa gà thì cái ván gỗ ấy bật lên mà người ngã lẫn xuống hố. Ban ngày cất đi, đêm lại bày ra, để phòng giữ quân gian.

Ngày hôm ấy, nhà Ninh Hỉ nhân mở tiệc xuân yến, bao nhiêu người họp cả ở nhà trong, đang xem làm trò, không có ai trông cửa, mới bày cái máy cạm ấy ra để khỏi phải canh giữ, công tôn Vô Địa không biết, chạm phải cựa gà, ngã lẫn xuống hố. Người nhà Ninh Hỉ kinh sợ, tranh nhau kéo ra để bắt, bắt được công tôn Vô Địa, công tôn Thần cầm giáo đến cứu, người nhà Ninh Hỉ đông lắm, không thể địch nổi, liền bị giết chết.

Ninh Hỉ hỏi công tôn Vô Địa rằng:

— Ai xui nhà ngươi đến đây?

Công tôn Vô Địa trừng mắt mắng rằng:

— Mày cậy công mà chuyên quyền, làm tôi không trung. Anh em ta vì nước mà giết mày, nay sự không thành là tại số mệnh, chứ nào có ai xui ta được!

Ninh Hỉ giận lắm, trói công tôn Vô Địa vào cột, đánh cho đến chết, rồi mới đem chém. Hữu tể Cốc nghe tin Ninh Hỉ bắt được quân gian, đang đêm đi xe đến để hỏi thăm. Người nhà Ninh Hỉ vừa mới ra mở cửa thì gặp công tôn Miễn Dư đem quân đến; công tôn Miễn Dư thừa cơ lẻn vào, chém ngay Hữu tể Cốc ở bên ngoài cửa. Người nhà Ninh Hỉ, bấy giờ náo động cả lên. Ninh Hỉ trong khi hoảng hốt, chưa hiểu đầu đuôi, liền hỏi:

— Người nào nổi loạn làm vậy?

Công tôn Miễn Dư nói:

— Cả nước đều một lòng như thế, định hỏi người nào!

Ninh Hỉ sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Miễn Dư cầm gươm đuổi theo, chạy quanh cái cột ba vòng. Ninh Hỉ bị hai lưỡi gươm, chết ở chân cột. Công tôn Miễn Dư giết hết người nhà Ninh Hỉ, rồi về báo với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công truyền đem thi thể Ninh Hỉ và Hữu tể Cốc đặt ở trong triều. Công tử Chuyên nghe nói đi đất vào thẳng trong triều, ôm lấy thi thể Ninh Hỉ mà khóc rằng:

— Không phải là chúa công thất tín, chính tại ta lừa nhà ngươi. Nhà ngươi chết, ta còn mặt mũi nào đứng ở trong triều nước Vệ này nữa!

Khóc xong, lại kêu trời ba tiếng thật to, rồi trở về nhà, tức khắc đem cả vợ con trốn sang nước Tấn. Vệ Hiến công sai người mời ở lại. Công tử Chuyên không nghe. Khi đi đến sông Hà, Vệ Hiến công lại sai quan đại phu là Tề Ác đuổi theo mời lại. Công tử Chuyên nói:

— Muốn cho ta trở về nước Vệ, trừ phi làm thế nào mà khiến cho Ninh Hỉ sống lại mới được.

Tề Ác cố ý khuyên can mãi. Công tử Chuyên đem 2 con trỉ đứng trước mặt Tề Ác, rút gươm cắt đầu đi mà thề rằng:

— Tôi và vợ con tôi từ đây trở đi, còn đứng ở đất nước Vệ, ăn thóc nước Vệ nữa thì chết như đôi trỉ này!

Tề Ác biết là không thể nói được phải quay trở về. Công tử Chuyên trốn sang nước Tấn, ẩn ở đất Hàm Đan. Vợ chồng con cái làm nghề khâu giày để kiếm ăn, cả đời không nói gì đến chuyện nước Vệ nữa. Tề Ác về nói với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công thở dài, truyền mai táng cho Ninh Hỉ và Hữu tể Cốc, lại muốn lập công tôn Miễn Dư làm chức chính khanh, công tôn Miễn Dư nói:

— Tôi chưa có danh vọng gì cả, xin chúa công hãy cho Thái Thúc Nghi.

Vệ Hiến công liền cho Thái Thúc Nghi coi giữ quyền chính. Từ bấy giờ nước Vệ mới được yên ổn.

Lại nói chuyện quan tả sử nước Tống xướng nghị việc Tấn, Sở bãi binh, bấy giờ quan chính khanh nước Tấn là Triệu Vũ, quan

lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến đều đến hội ở nước Tống; các quan đại phu các nước cũng đều lục tục đến cả. Thuộc quốc của nước Tấn là Lỗ, Vệ, Trịnh theo nước Tấn đóng dinh ở phía tả, thuộc quốc của nước Sở là Sái, Trần, Hứa theo nước Sở đóng dinh ở phía hữu. Nước Tống là địa chủ, không cần phải nói đến.

Hai bên nghị định: cứ chiếu lệ đến kỳ triều sứ thì thuộc quốc nước Sở đến triều sứ nước Tấn, mà thuộc quốc nước Tấn đến triều sứ nước Sở. Còn nước lớn như Tề, Tần thì cho là địch thể, không kể vào số thuộc quốc. Thuộc quốc nhỏ của Tấn như Châu, Cử, Đằng, Tiết; thuộc quốc nhỏ của Sở như Đôn, Hồ, Thẩm, Mi. Nước nào có thể triều sứ được thì tùy ý, bằng không thì cho phụ theo với các nước lân cận. Nghị định như vậy rồi sắp sửa cùng nhau uống máu ăn thề ở Tây môn nước Tống. Khuất Kiến nước Sở mật truyền cho quân sĩ đều mặc áo giáp ở trong mình, để định đến lúc ăn thề thì xông vào mà giết Triệu Vũ nước Tấn. Bá Châu Lê cố can. Khuất Kiến mới thôi. Triệu Vũ nghe nói quân Sở có mặc áo giáp ở trong, mới hỏi Dương Thiệt Bật để nghĩ cách phòng bị. Dương Thiệt Bật nói:

— Hội thề lần này cốt để bãi binh, nếu nước Sở làm như vậy thì nước Sở thất tín với chư hầu trước, chư hầu còn ai phục nữa, ngài nên thủ tín, không can chi mà lo ngại!

Đến lúc sắp hội thề, Khuất Kiến nước Sở muốn vào sát huyết trước, sai Hưởng Thú truyền bảo cho nước Tấn biết. Hưởng Thú đến dinh quân Tấn, không dám nói ra; người theo hầu phải nói thay cho Hưởng Thú. Triệu Vũ (nước Tấn) nói:

— Tiên quân ta là vua Văn công ngày xưa, phụng mệnh thiên tử nhà Chu ở đất Tiễn Thổ, làm chủ chư hầu, sao nước Sở lại trước Tấn được?

Hưởng Thú về, thuật chuyện lại với Khuất Kiến, Khuất Kiến nói:

— Nếu nói vương mệnh thì nước Sở ta cũng phụng mệnh vua Huệ Vương nhà Chu. Tấn và Sở ngang hàng với nhau. Tấn làm chủ đã lâu ngày nên phải nhường lại cho Sở; nếu không thì ra Sở

vẫn phải chịu kém Tấn, sao gọi là ngang hàng được!

Hướng Thú lại sang nói lại với Triệu Vũ. Triệu Vũ nhất định không nghe. Dương Thiệt Bật bảo Triệu Vũ rằng:

— Làm bá chủ cốt ở đức, chứ không ở thế! Có đức thì dầu sáp huyết sau, chư hầu người ta vẫn tin theo; không có đức thì dầu sáp huyết trước, chư hầu người ta cũng làm phản. Vả chẳng hội thể lần này là chủ ý để bãi binh, mà bãi binh là một việc lợi cho thiên hạ, nếu tranh nhau sáp huyết thì phải dụng binh, dụng binh thì phải thất tín, ngài nên nhường cho Sở.

Triệu Vũ nghe lời, nhường cho nước Sở sáp huyết trước. Hai bên uống máu ăn thề với nhau, rồi tan về cả. Quan đại phu nước Vệ là Thạch Ác đang dự hội, nghe tin Ninh Hỉ bị giết, không dám trở về nước Vệ, liền theo Triệu Vũ chạy sang nước Tấn. Quan hữu tướng nước Tề là Thôi Chử từ khi giết vua Trang công, lập vua Cảnh công, uy danh lừng lẫy ở nước Tề. Quan tả tướng là Khánh Phong, tính hay uống rượu, lại hay đi săn bắn, không mấy khi ở nhà, bởi vậy quyền chính trong tay Thôi Chử cả. Thôi Chử lại còn ngang ngược lắm. Khánh Phong trong lòng cũng hơi có ý ghét. Thôi Chử nguyên trước có hẹn với nàng Đường Khương định lập Thôi Minh làm đích tử, nhưng thấy trưởng tử là Thôi Thành bị gãy cánh tay, không nỡ nói ra. Thôi Thành biết ý, xin nhường ngôi đích tử lại cho Thôi Minh, mà xin cho đất Thôi Ấp để dưỡng lão. Thôi Chử thuận cho. Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe mà nói rằng:

— Thôi Ấp tất phải để cho đích tử!

Thôi Chử bảo Thôi Thành rằng:

— Ta muốn định đem Thôi Ấp phong cho nhà ngươi, nhưng Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe, biết làm thế nào!

Thôi Thành nói chuyện với Thôi Cương. Thôi Cương nói:

— Ngôi đích tử ta còn nhường cho, mà lại tiếc ta một chỗ Thôi Ấp hay sao? Cha ta hãy còn mà bọn Đông Quách Yển đã ngang

ngược như thế; huống chi khi cha ta mất thì anh em chúng ta dầu cầu làm đầy tớ cũng vị tất đã được!

Thôi Thành nói:

— Ta hãy nhờ quan tả tướng (tức là Khánh Phong) xin hộ cho ta!

Thôi Thành và Thôi Cương đến nói với Khánh Phong. Khánh Phong nói:

— Thân phụ nhà ngươi chỉ một mực nghe lời Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu, dầu ta có nói, cũng vị tất đã nghe. Ta e sau này bọn ấy lại làm hại thân phụ nhà ngươi mà thôi, sao nhà ngươi không trừ đi.

Thôi Thành và Thôi Cương nói:

— Chúng tôi cũng muốn như vậy, nhưng sức hèn tài mọn, không thể làm nổi.

Khánh Phong nói:

— Để thông thả ta sẽ bàn xem!

Thôi Thành và Thôi Cương về. Khánh Phong đem chuyện ấy nói với Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết nói:

— Họ Thôi loạn thì họ Khánh ta càng lợi chớ sao!

Khánh Phong mới nghĩ ra. Được mấy ngày nữa, Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, kể những điều ác của Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu. Khánh Phong nói:

— Nếu nhà ngươi cử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi Thành và Thôi Cương một trăm áo giáp cùng các đồ binh khí. Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm, đêm hôm ấy đem quân mặc áo giáp, cầm đồ binh khí, đến phục ở xung quanh nhà Thôi Chử. Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu ngày nào cũng đến yết kiến Thôi Chử. Thôi Thành và Thôi Cương chờ khi Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu vào cửa, truyền cho quân sĩ đổ ra mà đâm chết. Thôi Chử giận lắm, vội

vàng gọi người nhà thắng xe để đi thì người nhà đã bỏ trốn sạch cả rồi, chỉ còn có một tên ngũ nhân ở chuồng ngựa, liền sai tên ngũ nhân ấy thắng xe và một đứa trẻ con ngồi dong xe, đến yết kiến Khánh Phong, kể những nông nỗi gia nạn. Khánh Phong giả cách không biết ngạc nhiên nói rằng:

— Họ Thôi và họ Khánh, cũng tức là một nhà. Mấy đứa trẻ con mà dám can dỡ như vậy! Ngài có muốn bắt, tôi xin giúp sức.

Thôi Chử tưởng thực, tạ ân mà nói rằng:

— Nếu ngài trừ hộ hai đứa nghiệt tử ấy để cho nhà họ Thôi tôi được yên ổn thì tôi xin bắt Thôi Minh phải thờ ngài làm cha.

Khánh Phong liền triệu Lư Bồ Miết đến, sai đem quân đi, rồi dặn riêng cho biết, để theo kế mà làm. Lư Bồ Miết phụng mệnh, tức khắc đem quân đi ngay. Thôi Thành và Thôi Cương thấy Lư Bồ Miết đem quân đến, đóng cửa không cho vào. Lư Bồ Miết dụ rằng:

— Ta phụng mệnh quan tả tướng (tức là Khánh Phong) mà tới đây là để làm lợi cho nhà ngươi, chứ nhà ngươi có hại gì!

Thôi Thành bảo Thôi Cương rằng:

— Hay là quan tả tướng muốn vì ta mà trừ bỏ Thôi Minh đó chăng?

Thôi Cương nói:

— Cũng có lẽ!

Thôi Cương mở cửa cho Lư Bồ Miết vào. Lư Bồ Miết vào trước, quân giáp sĩ kéo ô theo sau. Thôi Thành và Thôi Cương ngăn lại không được, mới hỏi Lư Bồ Miết rằng:

— Quan tả tướng ngài dạy thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

— Thân phụ nhà ngươi đến kêu với quan tả tướng, quan tả tướng sai ta đi lấy đầu các ngươi.

Nói xong, truyền cho quân giáp sĩ chém lấy đầu Thôi Thành

và Thôi Cương. Thôi Thành và Thôi Cương chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất. Lư Bồ Miết cho quân giáp sĩ cướp lấy hết những đồ đạc trong nhà, không còn một cái gì, lại phá tan cả. Nàng Đường Khương sợ hãi, thắt cổ ở trong phòng mà chết; chỉ có Thôi Minh vốn ra nước ngoài từ trước, nên không mắc nạn. Lư Bồ Miết treo đầu Thôi Thành và Thôi Cương ở trên xe, rồi về nói lại với Thôi Chử. Thôi Chử trông thấy hai cái đầu ấy, vừa thương vừa giận, lại hỏi Lư Bồ Miết rằng:

— Chẳng hay nội thất ta có kinh sợ hay không?

Lư Bồ Miết nói:

— Bẩm không, hiện đang ngủ yên chưa dậy.

Thôi Chử có ý mừng, bảo Khánh Phong rằng:

— Ta muốn về, ngặt vì đứa trẻ con này, không quen dong xe, xin cho mượn một người khác.

Lư Bồ Miết nói:

— Để tôi đi dong xe hầu quan tướng quốc.

Thôi Chử tạ ơn Khánh Phong hai ba lần, rồi lên xe trở về. Khi về đến phủ, thấy cửa mở toang cả, không có một người nào liền đi thẳng vào trong phòng. Vào đến trong phòng thì thấy nàng Đường Khương thắt cổ, hãy còn treo ở đấy. Thôi Chử chẳng còn hồn vía nào, toan quay lại hỏi Lư Bồ Miết thì Lư Bồ Miết đã về từ bao giờ rồi! Thôi Chử đi tìm khắp cả, không thấy Thôi Minh đâu, liền khóc òa lên rằng:

— Nay ta bị Khánh Phong đánh lừa, cửa nhà tan nát, còn sống làm chi nữa!

Nói xong Thôi Chử cũng thắt cổ mà chết. Đến nửa đêm hôm ấy Thôi Minh lẻn về phủ, lấy trộm thi thể Thôi Chử và nàng Đường Khương, bỏ vào trong một cái áo quan, rồi để lên xe đem ra, đào một cái huyệt ở bên cạnh tổ mộ mà chôn giấu xuống đấy. Chỉ có một mình ngũ nhân biết mà thôi, còn ngoài ra không ai biết cả. Chôn xong, Thôi Minh trốn sang nước Lỗ. Khánh Phong

tâu với Tề Cảnh công rằng:

— Thôi Chử có tội giết tiên quân ta thuở xưa, vậy nên tôi phải trừ bỏ.

Tề Cảnh công chỉ vâng dạ mà thôi. Khánh Phong từ bấy giờ một mình làm tướng quốc, sai người đi triệu Trần Tu Vô trở về nước Tề. Trần Tu Vô cáo lão. Con là Trần Vô Vũ được nối chức của cha. Bấy giờ Ngô và Sở thường đánh nhau luôn. Sở Khang Vương luyện tập quân chu sư để sang đánh Ngô, nhưng Ngô có phòng bị, Sở không làm gì nổi, lại phải rút quân về. Vua nước Ngô là Dư Sái mới lên làm vua được 2 năm, vốn là người cậy có sức khỏe hay liều chết, giận nước Sở lại đánh mình, liền sai quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung (con Vu Thần) sang dụ nước Thư Cưu là thuộc quốc nước Sở làm phản nước Sở.

Quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến đem quân đánh nước Thư Cưu. Dưỡng Do Cơ (tướng nước Sở) nói với Khuất Kiến xin đi làm tiên phong. Khuất Kiến nói:

— Tướng quân già lắm rồi. Thư Cưu là một nước nhỏ, đánh tất phải được, không dám phiền đến tướng quân.

Dưỡng Do Cơ nói:

— Nước ta đánh nước Thư Cưu thì Ngô tất đem quân sang cứu, tôi đã nhiều lần đánh nhau với quân Ngô, biết hết tình hình, vậy xin theo đi, dầu chết cũng thỏa!

Khuất Kiến thấy Dưỡng Do Cơ nói đến sự chết, trong lòng cũng hơi áy náy. Dưỡng Do Cơ nói:

— Tôi chịu ơn Tiên Vương thuở trước, vẫn muốn liều mình để báo đáp mà chưa có dịp nào, nay đầu râu đã khác xưa cả, ví thử một mai ốm chết ở nơi xó nhà thì chẳng hóa ra ngài phụ cái lòng tôi lắm ru!

Khuất Kiến thấy ý Dưỡng Do Cơ đã nhất quyết, mới thuận cho đi, sai quan đại phu là Túc Hoàn đi giúp. Dưỡng Do Cơ đi đến Ly Thành (kinh thành nước Thư Cưu). Em vua Ngô là Di Muội cùng quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung đem quân sang cứu nước

Thư Cưu. Túc Hoàn muốn đợi đại binh nước Sở kéo đến, rồi mới khai chiến, Dưỡng Do Cơ nói:

— Người nước Ngô chỉ giỏi nghề đánh thủy, nay bỏ thuyền lên trên cạn, mà nghề bắn cung cũng không lấy gì làm tài, ta nên nhân lúc mới đến mà đánh ngay đi thì có thể phá vỡ được.

Dưỡng Do Cơ tay mang cung tên, xông vào đánh trước, bắn chỗ nào thì chỗ ấy có người chết. Quân Ngô lui chạy. Dưỡng Do Cơ đuổi theo, trông thấy Khuất Hồ Dung ở trên xe, liền mắng Khuất Hồ Dung rằng:

— Thằng giặc phản quốc kia! Mày còn mặt mũi nào mà trông thấy ta nữa!

Dưỡng Do Cơ toan bắn Khuất Hồ Dung. Khuất Hồ Dung quay xe trở lại, đi nhanh như bay. Dưỡng Do Cơ kinh sợ nói rằng:

— Người nước Ngô cũng tài giỏi về nghề dong xe hay sao! Tiếc thay ta không bắn ngay một phát!

Nói chưa dứt lời thì quân Ngô đem xe vây kín bốn mặt. Quân Ngô đứng ở trên xe đều là những tay bắn giỏi, hàng vạn mũi tên cùng bắn một lúc. Dưỡng Do Cơ chết ngay ở trận tiền. Túc Hoàn chạy về báo với Khuất Kiến. Khuất Kiến thở dài mà rằng:

— Dưỡng thúc (tức là Dưỡng Do Cơ) thật là cố ý mà liều chết.

Khuất Kiến liền phục quân ở Nhi Sơn, rồi sai Tử Cương đem quân đi dụ quân Ngô. Tử Cương giao chiến với quân Ngô được hơn 10 hiệp thì vội vàng bỏ chạy. Khuất Hồ Dung nghi là có quân phục, không dám đuổi theo. Di Muội trèo lên chỗ cao đứng trông, không thấy quân Sở, bảo Khuất Hồ Dung rằng:

— Quân Sở đã trốn hết rồi!

Di Muội liền kéo quân ra đuổi. Đuổi đến chân núi Nhi Sơn, Tử Cương quay lại đánh, phục binh bốn mặt đổ ra, vây kín Di Muội lại. Di Muội cố sức đánh giải vây mà không ra nổi. May nhờ có quân Khuất Hồ Dung đến, mới phá vỡ vòng vây, đem được Di Muội ra. Quân Ngô bị thua bỏ về. Khuất Kiến liền diệt nước Thư

Cứu. Năm sau, Sở Khang Vương lại muốn đánh Ngô, sai sứ sang mượn quân Tấn. Tấn Cảnh Công sai em là công tôn Hàm sang giúp. Nước Ngô đem quân giữ vững cửa sông. Quân Sở không thể nào vào được, liền sang xâm Trịnh, vì nước Trịnh lâu nay vẫn thần phục nước Tấn. Quan đại phu nước Sở là Xuyên Phong Thú, bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt ở trận tiền, công tử Vi muốn tranh lấy để nhận công. Xuyên Phong Thú không nghe. Công tử Vi lại kêu với Sở Khang Vương rằng:

— Tôi đã bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt, lại bị Xuyên Phong Thú tranh mất.

Được một lúc, Xuyên Phong Thú giải Hoàng Hiệt đến nộp, và cũng nói là công tử Vi muốn tranh công, Sở Khang Vương không biết quyết đoán ra thế nào, mới sai quan thái tử là Bá Châu Lê xét việc ấy. Bá Châu Lê tâu rằng:

— Từ nước Trịnh (trở Hoàng Hiệt) là quan đại phu chứ không phải là người thường, ta chỉ hỏi tù nhân thì tự khắc cũng biết.

Bá Châu Lê để Hoàng Hiệt đứng ở dưới sân, Bá Châu Lê đứng ở bên hữu, công tử Vi và Xuyên Phong Thú đứng ở bên tả. Bá Châu Lê chấp tay hướng vào công tử Vi mà bảo Hoàng Hiệt rằng:

— Ông này là công tử Vi, em đại vương ta đó.

Lại hướng vào Xuyên Phong Thú mà nói:

— Ông này là Xuyên Phong Thú, quan huyện doãn ở ngoài Phương thành! Trong hai ông này, ông nào bắt được nhà người, nhà người phải nói thực.

Hoàng Hiệt nghe nói, hiểu ý Bá Châu Lê thiên vị công tử Vi, mới giả cách trừng mắt nhìn kỹ công tử Vi mà nói rằng:

— Tôi bị công tử bắt được.

Xuyên Phong Thú giận lắm, liền rút ngay cái giáo cắm ở cái giá gần đó, toan đâm chết công tử Vi. Công tử Vi sợ hãi bỏ chạy. Xuyên Phong Thú đuổi theo không kịp. Bá Châu Lê khuyên giải mãi, Xuyên Phong Thú mới thôi. Bá Châu Lê nói với Sở Khang

Vương chia đôi cái công ấy, rồi lại bày một tiệc rượu, bắt hai người phải giảng hòa với nhau.

Lại nói chuyện nước Việt ở giáp giới nước Ngô. Vua nước Việt là dòng dõi vua Vũ nhà Hạ, bắt đầu từ Vô Dư, truyền mãi cho đến Doãn Thường. Doãn Thường chăm việc sửa sang chính trị, nước Việt mới cường thịnh. Nước Ngô thấy nước Việt cường thịnh, lấy làm lo lắng. Vua nước Ngô là Dư Sái lên nối ngôi, mới được bốn năm, liền đem quân sang đánh nước Việt, bắt được tôn nhân nước Việt, đem về chặt chân, sai giữ chiếc thuyền Dư Hoàng. Một hôm, Dư Sái đi chơi thuyền, say rượu nằm ngủ, tôn nhân cởi thanh gươm của Dư Sái, đâm chết Dư Sái, bấy giờ các nội thị mới biết, liền giết tôn nhân đi. Em Dư Sái là Di Muội theo thứ tự lên nối ngôi, giao quyền chính cho Quý Trát. Quý Trát xin bãi việc chiến tranh và giao thông với các nước lớn. Di Muội theo lời, liền sai Quý Trát sang sứ nước Lỗ để xem xét những âm nhạc về đời ngũ đại và âm nhạc của các nước. Quý Trát xem đến đâu, bình phẩm đến đấy, câu nào cũng đích đáng, người nước Lỗ phục là một tay tri âm. Sau sang sứ nước Trịnh, chơi thân với công tôn Kiều; sang nước Vệ, chơi thân với Cừ Viên; sang nước Tấn chơi thân với Triệu Vũ, Hàn Khởi và Ngụy Thư, toàn là những bậc hiền thần đời bấy giờ, xem thế đủ biết Quý Trát là người hiền.

HỒI THỨ 67

Lư Bồ Quí đuổi được Khánh Phong

Sở Linh Vương tranh làm bá chủ



Con trưởng vua Linh Vương nhà Chu tên là Tấn, tên tự là Tử Kiêu, vốn người thông minh lạ thường, hay thối ổng sinh theo tiếng chim phượng hoàng, Chu Linh Vương lập làm thái tử. Năm 17 tuổi, đi chơi sông Y và sông Lạc, lúc về ốm chết. Chu Linh Vương thương lắm. Có người báo với Chu Linh Vương rằng:

— Chúng tôi trông thấy thái tử cười con hạc trắng đang thối ổng sinh, lại nhắn bảo người ở đấy rằng: “Các người nói lại Thiên Tử biết là ta đi theo Phù Khâu công đi chơi Trung Sơn, vui vẻ quá chừng! Thiên tử chớ có phiền nghĩ”.

Chu Linh Vương sai đào mộ Phù Khâu công lên xem thì chỉ thấy có áo quan không, mới biết là đã thành tiên đi rồi. Sau Chu Linh Vương nằm mộng thấy thái tử Tấn cười hạc đến đón, khi tỉnh dậy, còn nghe văng vẳng tiếng sinh ở ngoài cửa. Chu Linh Vương nói:

— Con ta đến đón thì ta nên đi!

Chu Linh Vương truyền ngôi cho con thứ là Quí, rồi tự nhiên chết. Quí lên nối ngôi, tức là Chu Cảnh Vương. Năm ấy, Sở Khang Vương cũng chết. Quan lệnh doãn là Khuất Kiến liền lập người em cùng mẹ với Sở Khang Vương lên làm vua, chưa được bao lâu Khuất Kiến cũng chết. Công tử Vi thay làm lệnh doãn.

Lại nói chuyện quan tướng quốc nước Tề là Khánh Phong, từ khi chuyên giữ quyền chính, càng sinh ra hoang dân càng rối. Một hôm, uống rượu ở nhà Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết sai vợ ra mời rượu, Khánh Phong trông thấy có ý bằng lòng, liền cùng với vợ Lư Bồ Miết tư thông, rồi giao cả quyền chính cho con là Khánh Xá, đem vợ cùng nàng hầu và của cải sang ở nhà Lư Bồ Miết. Khánh Phong tư thông với vợ Lư Bồ Miết, Lư Bồ Miết cũng cùng với vợ và nàng hầu của Khánh Phong tư thông. Hai bên không kiêng kỵ gì nữa, nhiều khi họp nhau uống rượu đùa bỡn, say rượu lại kể hết cả ra, các người xung quanh, ai cũng phải bưng miệng mà cười. Khánh Phong và Lư Bồ Miết vẫn không lấy gì làm nghĩ. Lư Bồ Miết nói với Khánh Phong triệu người anh là Lư Bồ Quý ở nước Lỗ về. Khánh Phong thuận cho. Khi Lư Bồ Quý đã về đến nước Tề, Khánh Phong để cho theo hầu người con là Khánh Xá. Khánh Xá sức khỏe hơn người, thấy Lư Bồ Quý cũng có sức khỏe, và lại khéo nói, nên có lòng yêu quý, gả người con gái là Khánh Khương cho Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý chỉ dốc một lòng báo thù cho Tề Trang công, nhưng không biết đồng tâm với ai được, mới nhân khi theo Khánh Xá đi săn bắn, hết sức khen cái tài võ dũng của Vương Hà. Khánh Xá hỏi:

— Vương Hà bây giờ ở đâu?

Lư Bồ Quý nói:

— Hiện đang ở nước Cử.

Khánh Xá sai người đi triệu về. Vương Hà về nước Tề. Khánh Xá cũng có lòng yêu. Thôi Chử và Khánh Phong nổi loạn, sợ người ta ám sát, đi đâu cũng có quân sĩ cầm giáo phòng giữ xung quanh, sau thành ra lệ quen. Khánh Xá tin yêu Lư Bồ Quý và Vương Hà mới dùng hai người ấy cầm giáo theo hầu ở bên cạnh. Cứ theo lối cũ thì công gia cung đồ ăn của các quan khanh, đại phu mỗi ngày dùng hai con gà. Bấy giờ Tề Cảnh công hay ăn chân gà, một bữa ăn hết mấy chục con; các quan khanh, đại phu cũng đều bắt chước, thành ra gà là một món ăn quý giá mua đắt quá, ngự trù chi tiêu không đủ, phải sang nói với Khánh Xá để xin thêm.

Lư Bồ Quý muốn tỏ điều ác của Khánh Xá, mới xui Khánh Xá không cho, bảo ngự trù rằng:

— Đồ ngự thiện tùy ý mà làm, cứ gì phải món gà!

Bấy giờ ngự trù lấy thịt vịt cho vào. Lũ nhà bếp lại tưởng thịt vịt không phải là đồ ngự thiện, ăn vụng đi mất. Ngày hôm ấy, quan đại phu là Cao Mai (tên tự là Tử Vĩ) và Loan Táo (tên tự là Tử Nhã) ngồi hầu cơm. Tề Cảnh công, trông thấy mâm cơm không có món chân gà, chỉ có xương gà mà thôi, nổi giận nói rằng:

— Họ Khánh cầm quyền chính mà dám bớt đồ ngự thiện, khinh ta đến thế này là cùng!

Nói xong, không ăn bỏ ra. Cao Mai toan đến trách Khánh Phong. Loan Táo can ngăn mãi, Cao Mai mới thôi. Sau có người nói chuyện với Khánh Phong, Khánh Phong bảo Lư Bồ Miết rằng:

— Cao Mai và Loan Táo có ý giận ta, biết làm thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

— Giận thì giết đi, chứ can chi mà sợ!

Lư Bồ Miết nói chuyện với anh là Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý bàn mưu với Vương Hà rằng:

— Cao Mai và Loan Táo đang giận nhau với họ Khánh, ta có thể nhờ sức được.

Đêm hôm ấy, Vương Hà đến yết kiến Cao Mai, nói với Cao Mai rằng:

— Họ Khánh đang muốn trị họ Cao và họ Loan.

Cao Mai nổi giận nói:

— Khánh Phong ngày xưa thực đồng mưu với Thôi Chũ để giết vua Trang công, nay họ Thôi đã diệt rồi, chỉ còn họ Khánh, ta nên vì tiên quân (trở Tề Trang công) mà báo thù.

Vương Hà nói:

— Tôi vẫn có chí ấy! Quan đại phu mưu việc ngoài, tôi mưu việc trong, làm gì mà không nổi!

Cao Mai đi bàn mưu với Loạn Táo định thừa cơ khởi sự. Bọn Trần Vô Vũ, Bảo Quốc (cháu Bảo Thúc Nha) và Án Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh chuyên quyền, không ai chịu nói. Lư Bồ Quý và Vương Hà bói việc đánh họ Khánh, trong quẻ bói có câu rằng: “Con hổ rời huyết, con bươm thấy huyết”. Lư Bồ Quý đem đến hỏi Khánh Xá rằng:

— Có người muốn đánh kẻ thù, bói được quẻ này, không biết tốt hay xấu?

Khánh Xá nói:

— Đánh được! Hổ cùng bươm là cha con, đã phải rời huyết và thấy huyết, còn gì mà không đánh được! Chẳng hay kẻ thù là ai?

Lư Bồ Quý nói:

— Một người trong đám hương lý.

Khánh Xá không nghi hoặc gì cả. Tháng 8 năm ấy Khánh Phong đem Khánh Tự và Khánh Di đi săn bắn ở Đông Lai; lại cho Trần Vô Vũ đi theo. Trần Vô Vũ từ biệt cha là Trần Tu Vô. Trần Tu Vô bảo rằng:

— Họ Khánh nguy đến nơi! Nếu con cùng đi thì ta e rằng mắc nạn, sao không từ chối đi?

Trần Vô Vũ nói:

— Nếu từ chối thì hẳn sinh nghi, vậy nên con không dám từ chối. Để khi con đã đi rồi, thân phụ lấy cớ khác mà triệu con về.

Nói xong, liền đi theo Khánh Phong. Lư Bồ Quý mừng lắm nói:

— Trong quẻ bói có câu “con hổ rời huyết” thật là nghiêm lắm!

Lư Bồ Quý định chờ khi Khánh Xá ra thu tế thì khởi sự. Trần Tu Vô biết tin, sợ con là Trần Vô Vũ mắc nạn với Khánh Phong, liền nói dối là vợ mình ốm, sai người đi triệu Trần Vô Vũ về.

Trần Vô Vũ nhờ Khánh Phong bói hộ một quẻ, nhưng trong lòng khẩn thâm rằng: “Quẻ bói này cho biết sự tốt xấu của họ Khánh”.

Khánh Phong bói xong, đoán quẻ rằng:

— Quẻ này là quẻ diệt thân. Bệnh thể của lão phu nhân chưa khỏi được.

Trần Vô Vũ nước mắt chảy ròng ròng. Khánh Phong thương lắm, liền cho Trần Vô Vũ về. Khánh Tự trông thấy Trần Vô Vũ lên xe, hỏi Trần Vô Vũ rằng:

— Nhà người đi đâu?

Trần Vô Vũ nói:

— Mẹ tôi ốm vậy nên tôi phải về.

Nói xong, quay xe đi ngay, Khánh Tự vào nói với Khánh Phong rằng:

— Trần Vô Vũ nói dối, chứ không phải mẹ ốm! Tôi sợ trong nước có biến, tướng công nên chóng về.

Khánh Phong nói:

— Đã có con ta ở nhà, còn lo gì nữa!

Trần Vô Vũ về qua sông Hà, phá cầu và đục thuyền ra để Khánh Phong không có đường về, mà Khánh Phong vẫn không biết. Bấy giờ đã thượng tuần tháng tám. Lư Bồ Quý tu tập quân sĩ để sắp khởi sự. Người vợ là nàng Khánh Khương (con gái Khánh Xá) hỏi Lư Bồ Quý rằng:

— Phu quân có việc gì mà không bàn với thiếp thì tất không làm nổi.

Lư Bồ Quý cười nói rằng:

— Đàn bà biết gì mà đòi bàn mưu!

Nàng Khánh Khương nói:

— Phu quân không nghe nói có người đàn bà tài trí hơn đàn

ông hay sao! Vua Vũ Vương có 10 bề tôi giỏi; trong 10 người ấy kể cả bà Ấp Khương, sao lại bảo là đàn bà không bàn mưu được.

Lư Bồ Quý nói:

— Ngày xưa quan đại phu nước Trịnh là Ung Cử, đem mật mưu của vua Trịnh tiết lộ ra cho vợ là nàng Ung Cơ biết, mà đến nỗi bị giết, lại hại cả vua, ta rất lấy làm sợ.

Nàng Khánh Khương nói:

— Đàn bà cốt phải theo chồng, chồng nói thì vợ nghe, huống chi lại có quân mệnh. Nàng Ung Cơ nghe mẹ mà làm hại chồng, đó là một sự xấu trong đám khuê các, còn nói làm gì!

Lư Bồ Quý nói:

— Giả sử nàng là Ung Cơ thì nàng xử thế nào?

Nàng Khánh Khương nói:

— Giúp được thì giúp, bằng không thì thôi, cũng không tiết lộ ra cho ai biết.

Lư Bồ Quý nói:

— Nay chúa công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, có bàn mưu với họ Cao và họ Loạn để đuổi tộc đảng nhà nàng, vậy nên ta phải phòng bị, nàng chớ tiết lộ cho ai biết.

Nàng Khánh Khương nói:

— Quan tướng quốc (trở Khánh Phong) vừa mới đi săn, có thể thừa cơ được.

Lư Bồ Quý nói:

— Muốn đợi đến ngày thu tế.

Nàng Khánh Khương nói:

— Thân phụ thiếp vốn người ngang ngạnh, lại đam mê tửu sắc, không có ai nói khích thì hoặc giả lại không đi, biết làm thế nào. Thiếp xin dùng kế cố ý ngăn lại thì việc đi thu tế mới quyết định được.

Lư Bồ Quí nói:

— Ta đem tính mệnh phó thác cho nàng, nàng chớ bắt chước Ung Cơ ngày trước.

Nàng Khánh Khương đến bảo Khánh Xá rằng:

— Con nghe nói họ Cao và họ Loan định đến ngày thu tế này thì hại thân phụ, xin thân phụ chớ đi.

Khánh Xá nổi giận, nói:

— Hai họ ấy như giống cầm thú, sống chết ở trong tay ta, khi nào dám như vậy; dầu có thế nữa, ta cũng không sợ!

Nàng Khánh Khương về nói với Lư Bồ Quí. Đến kỳ thu tế, Tế Cảnh công vào làm lễ ở nhà Thái miếu. Các quan đại phu đều đi theo cả. Khánh Thăng hiến tước. Quân họ Khánh đóng kín xung quanh nhà Thái miếu. Lư Bồ Quí và Vương Hà cầm giáo đứng ở bên cạnh Khánh Xá, không rời ra một bước nào. Họ Trần và họ Bão, hai nhà ấy có mấy tên ngũ nhân, khéo làm trò lăm, đang múa hát ở đường Ngự Lý, cố ý làm cho ngựa của Khánh Xá phải lồng chạy. Quân họ Khánh đuổi theo bắt được ngựa, đem buộc một chỗ rồi đem cởi áo giáp ra, xúm lại xem làm trò.

Quân họ Cao, họ Loan, họ Trần và họ Bão họp cả ở trước cửa nhà Thái miếu. Lư Bồ Quí giả cách ra ngoài, mật truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh, rồi trở vào đứng ở sau lưng Khánh Xá cầm ngược ngọn giáo, để ra hiệu cho Cao Mai biết. Cao Mai hiểu ý sai người nhà gõ cửa ba tiếng, quân sĩ kéo ồ cả vào.

Khánh Xá kinh sợ đứng dậy, Lư Bồ Quí ở sau lưng đâm ngay một cái trủng vào cạnh sườn. Vương Hà cầm giáo đánh vào vai bên tả, gãy hẳn bả vai. Khánh Xá trông thấy Vương Hà, liền nói:

— Thế ra chúng bay nổi loạn à?

Nói xong, giơ tay phải cầm lấy hồ rượu ném vào Vương Hà. Vương Hà chết ngay lập tức, Lư Bồ Miết truyền cho quân sĩ bắt ngay Khánh Thăng giết đi. Khánh Xá bị thương nặng, đau quá không thể chịu được, ôm lấy cột nhà Thái miếu mà rung,

chuyển động cả nhà Thái miếu, rồi kêu to lên một tiếng mà chết. Tề Cảnh công thấy vậy, kinh sợ toan chạy. Ân Anh mặt tâu rằng:

— Các quan triều thần vì tiên quân mà diệt họ Khánh để yên nước nhà, chứ không có ý gì khác cả.

Tề Cảnh công mới yên lòng, lên xe về cung. Lư Bồ Miết đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để chống nhau với Khánh Phong. Khánh Phong đi sẵn, về đến nửa đường, gặp người nhà Khánh Xá đến báo tin. Khánh Phong giận lắm, tiến quân vào phía cửa Tây, nhưng trong thành canh phòng nghiêm mật, không thể phá nổi. Quân Khánh Phong dần dần bỏ trốn hết cả. Khánh Phong sợ hãi chạy sang nước Lỗ. Tề Cảnh công sai người nói với nước Lỗ chớ nên dung nạp đứa phản nghịch. Người nước Lỗ toan bắt Khánh Phong đưa trả nước Tề, Khánh Phong nghe tin sợ hãi, lại chạy sang nước Ngô.

Vua Ngô là Di Muội để cho Khánh Phong ở đất Chu Phương, và cấp lương cho rất hậu, có phần giàu hơn khi ở nước Tề, để khiến cho Khánh Phong dò xét tình hình nước Sở. Quan đại phu nước Sở là Tử Phục Hà nghe tin, bảo Thúc Tôn Báo rằng:

— Khánh Phong sang ở Ngô, lại càng giàu lắm, chẳng có lẽ trời phúc cho đứa dân nhân hay sao!

Thúc Tôn Báo nói:

— Thiện nhân mà giàu thì là phúc, dân nhân mà giàu thì là họa. Cái họa của Khánh Phong sắp đến nơi, sao gọi là phúc được.

Nước Tề từ khi Khánh Phong đi trốn thì Cao Vĩ cùng Loan Táo cầm quyền chính, mới tuyên bố tội trạng của Thôi Chử cùng Khánh Phong cho người trong nước biết, rồi đem chằng thây Khánh Xá ở trong triều; lại trao giải thưởng để tìm áo quan của Thôi Chử, hễ ai biết mà tố cáo ra thì cho một viên ngọc bích của Thôi Chử ngày trước. Tên ngu nhân nhà Thôi Chử ngày trước tham được ngọc bích, liền chỉ dẫn chỗ chôn Thôi Chử. Bấy giờ sai người đào lên thì thấy hai cái thây (Thôi Chử và nàng Đường Khương). Tề Cảnh công toan đem hai cái thây ấy mà chằng ra. Ân Anh can rằng:

— Mình trị tội người đàn bà thì không hợp lẽ phải.

Tề Cảnh công mới truyền đem một thầy Thôi Chử ra chằng ở giữa chợ. Người nước Tề xúm lại xem, nhiều người còn nhớ mặt, bảo rằng:

— Chính là thầy Thôi Chử đó!

Các quan đại phu chia nhau những thái ấp của Thôi Chử và Khánh Phong, thấy gia tài của Khánh Phong đều ở nhà Lư Bồ Miết, liền trị Lư Bồ Miết về tội dâm loạn, đuổi sang ở nước Bắc Yên. Lư Bồ Quý cũng theo sang. Bao nhiêu gia tài của hai họ ấy, các quan triều thần mỗi người lấy một ít, tan nát mất cả. Chỉ có Trần Vô Vũ không lấy một tí gì. Nhà Khánh Phong có hơn 100 xe gỗ, các quan đại phu bàn để cho Trần Vô Vũ. Trần Vô Vũ lại đem phân phát cho người trong nước tất cả. Bởi vậy người trong nước đều ca tụng Trần Vô Vũ là người nhân đức. Năm sau, Loan Táo chết, con là Loan Thi nối làm quan đại phu, cùng với Cao Mai cùng cầm quyền chính. Cao Mai nghĩ đến con Cao Hậu là Cao Chỉ, có ý hiểm rằng trong một nước mà hai họ Cao, mới đuổi Cao Chỉ. Cao Chỉ cũng chạy sang Bắc Yên. Con Cao Chỉ là Cao Kiên chiếm giữ đất Lư Ấp. Tề Cảnh công sai quan đại phu là Lư Khâu Anh đem quân đến vây. Cao Kiên nói:

— Ta không phải làm phản, chỉ vì sợ họ Cao không có người cúng tế.

Lư Khâu Anh hứa lời lập hậu cho họ Cao. Cao Kiên bỏ trốn sang nước Tấn. Lư Khâu Anh về nói với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công truyền lập Cao Yên để giữ việc cúng tế họ Cao. Cao Mai căm tức mà rằng:

— Sai Lư Khâu Anh đi là cốt để trừ bỏ họ Cao, nay bỏ một người lại lập một người, thế thì phỏng có khác gì không!

Cao Mai mật sai người giết chết Lư Khâu Anh. Các công tử như bọn Tử Sơn, Tử Thương và Tử Chu thấy việc ấy đều có ý bất bình, thường thường nghị luận về việc ấy. Cao Mai giận lắm, mượn việc khác mà đuổi hết các công tử đi. Người trong nước ai cũng sợ hãi. Chưa được bao lâu, Cao Mai chết, con là Cao Cương

nổi làm đại phu. Cao Cương hãy còn ít tuổi, chưa được làm thượng khanh vậy nên quyền chính nước Tề về cả tay Loan Thi.

Bấy giờ Tấn và Sở giảng hòa, các nước đều được yên nghỉ. Quan đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu (tên tự là Bá Hữu, con công tôn Chiếp, cháu công tôn Khứ Tật) đang làm thượng khanh, cầm quyền chính nước Trịnh. Tính kiêu ngạo xa xỉ, lại thích uống rượu, mỗi bận uống rượu thường say suốt đêm; trong khi uống rượu, không muốn tiếp một người nào, không muốn nghe một việc gì, mới sai làm một cái hầm ở dưới đất, đem những đồ uống rượu và âm nhạc bày ở trong cái nhà ấy để xuống đáy uống rượu. Dầu bọn gia thần đến cũng không được vào yết kiến. Một hôm đang giữa trưa, Lương Tiêu nhân khi say rượu, vào triều nói với Trịnh Giản công, định sai công tôn Hắc (tên tự là Tử Tích, con công tử Tứ, sau đổi là họ Tứ) sang sứ nước Sở. Công tôn Hắc đang cùng với công tôn Hạ (tên tự là Tử Nam, con công tôn Mai) tranh nhau định lấy em gái Từ Ngô Phạm, vậy nên không muốn đi xa, mới đến yết kiến Lương Tiêu để xin tha việc đi sứ. Người canh cửa không cho vào mà bảo rằng:

— Quan tướng quốc đã xuống nhà hầm rồi, tôi không dám vào bẩm.

Công tôn Hắc giận lắm, đêm hôm ấy cùng với Ấm Đoàn (con công tử Phong) đem quân vây nhà Lương Tiêu, rồi phóng hỏa đốt cháy.

Lương Tiêu đang say rượu, người nhà vực lên xe chạy sang đất Ung Lương (đất nước Trịnh). Lương Tiêu tỉnh rượu, nghe tin công tôn Hắc đem quân đánh mình, căm tức vô cùng. Lương Tiêu ở Ung Lương được mấy ngày thì các gia thần dần dần kéo đến, thuật lại những chuyện trong nước, nói các họ đang kết ước với nhau để chống cự họ Lương, chỉ có họ Quốc và họ Hãn là không dự vào việc ấy. Lương Tiêu mừng mà nói rằng:

— Tất thế nào họ Quốc và họ Hãn cũng có lòng giúp ta!

Nói xong, liền đem quân về đánh cửa Bắc Môn nước Trịnh. Công tôn Hắc sai cháu là Tử Đái cùng với Ấm Đoàn đem quân ra

đánh. Lương Tiêu thua, trốn vào trong nhà hàng làm thịt dê, bị quân Tử Đái giết chết. Bao nhiêu gia thần Lương Tiêu cũng bị giết sạch cả. Công tôn Kiều (tên tự là Tử Sản, con công tử Phát) ôm lấy thi thể Lương Tiêu mà khóc rằng:

— Anh em cùng hại nhau. Trời ơi! sao mà khốn nạn làm vậy!

Công tôn Kiều thu cả những thi thể gia thần và Lương Tiêu cùng chôn ở thôn Đầu Thành. Công tôn Hắc giận lắm, nói:

— Tử Sản (tức công tôn Kiều) lại vào đảng với họ Lương hay sao!

Công tôn Hắc toan đem quân đi đánh công tôn Kiều. Quan thượng khanh là Hãn Hồ (tên tự là Tử Bi, con công tử Xá) can rằng:

— Tử Sản biết giữ lễ cả với người chết, huống chi là người sống! Điều lễ là gốc trong nước, nếu giết người biết giữ lễ thì không nên.

Công tôn Hắc mới thôi. Trịnh Giản công giao quyền chính cho Hãn Hồ. Hãn Hồ nói:

— Tôi không bằng Tử Sản.

Trịnh Giản công liền giao cho công tôn Kiều cầm quyền chính. Công tôn Kiều đã cầm quyền chính nước Trịnh, mới chỉnh đốn những pháp luật, phong tục và cách thức làm ruộng; lại kể tội công tôn Hắc mà giết đi. Đúc ra hình thư để khiến cho dân biết sợ phép; lập ra hương hiệu để khiến cho dân biết lỗi mình, bởi vậy trong nước ai cũng ca tụng công đức. Một hôm, người nước Trịnh đi ra cửa Bắc Môn, trong khi hoảng hốt, trông thấy Lương Tiêu mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm cái giáo, vừa đi vừa nói:

— Tử Đái và Ân Đoàn hại ta, ta tất phải giết chết!

Người ấy về thuật chuyện với người khác, rồi thành bệnh ốm. Bấy giờ trong nước huyền truyền nhau, cho là hồn Lương Tiêu đến, kéo nhau chạy trốn như là chạy loạn. Chưa được bao lâu thì

Tử Đái bị bệnh mà chết. Mấy ngày nữa, Ân Đoàn cũng chết. Người trong nước đều sợ lắm, ngày đêm náo động cả lên. Công tôn Kiều nói với Trịnh Giản công cho con Lương Tiêu là Lương Chỉ làm đại phu, để giữ việc cúng tế họ Lương; lại lập con công tử Gia là công tôn Tiết. Từ bấy giờ người trong nước mới không huyền náo nữa. Chúc hành nhân là Du Cát (tên tự là Tử Vũ) hỏi công tôn Kiều rằng:

— Lập hậu cho Lương Tiêu mà trong nước khỏi huyền náo là có làm sao?

Công tôn Kiều nói:

— Phàm những đứa hung ác, khi chết đi hồn phách không tan được, hay làm tai làm quái, nếu có chỗ nương tựa thì không như thế nữa. Ta lập hậu cho là muốn cho có chỗ nương tựa.

Du Cát nói:

— Nếu vậy thì lập Lương Chỉ mà thôi, cần gì phải lập đến công tôn Tiết, chẳng có lẽ lại lo công tử Gia cũng làm tai làm quái nữa hay sao!

Công tôn Kiều nói:

— Lương Tiêu có tội, không nên lập hậu, nếu nhân việc làm tai làm quái mà lập hậu thì người trong nước tất mê hoặc về truyện quỷ thần, vậy nên ta mượn cớ khác mà lập hậu cả cho họ Lương và họ Khổng, để khiến cho người trong nước khỏi mê hoặc.

Du Cát nghe nói mới chịu phục là người giỏi.

Sái Cảnh công cưới con gái nước Sở là Vu Thị làm vợ thế tử Ban, rồi lại tư thông với Vu Thị. Thế tử Ban giận lắm, nói:

— Cha đã chẳng ra cha thì cần gì phải giữ đạo con!

Thế tử Ban lập kế nói dối là đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tâm phúc phục sẵn ở trong phòng Vu Thị. Sái Cảnh công tưởng là thế tử Ban đi vắng, liền đi thẳng vào phòng Vu Thị. Thế tử Ban và mấy người nội thị đổ ra đâm chết Sái Cảnh công rồi sai

người cáo với chư hầu là Sái Cảnh công ngộ cảm mà chết. Lại tự lập lên làm vua, tức là Sái Linh công. Năm ấy trong cung nước Tống đang đêm phát hỏa. Các cung nữ trông thấy lửa cháy, bám với vợ vua Tống là nàng Bá Cơ (con gái nước Lỗ) để tránh xa nơi khác. Bá Cơ nói:

— Cứ theo trong lễ thì người đàn bà, nếu không có phó mẫu ở bên cạnh thì trong khi đang đêm không được đi đâu cả. Dầu lửa cháy dữ dội đến đâu, ta đây cũng không nên trái lễ.

Khi phó mẫu đến nơi thì Bá Cơ đã chết cháy rồi, người nước Tống ai cũng thương tiếc. Tấn Bình công thương nước Tống có cái công hợp thành mà lại bị hỏa hoạn, mới hợp chư hầu ở đất Thiển Uyên, quyên tiền để giúp nước Tống. Năm thứ tư đời Chu Cảnh Vương, Tống và Sở vì có khi trước kết minh ở nước Tống nay lại định hội nhau ở đất Quắc (đất nước Trịnh). Bấy giờ công tử Vi thay Khuất Kiến làm lệnh doãn. Công tử Vi là thứ tử Sở Cung Vương, tuổi đã lớn, vốn có tính kiêu ngạo, cậy mình tài giỏi, khinh Hùng Mi (vua Sở) hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyết cả; thấy Viễn Yểm là người trung thực, vu cho tội phản nghịch, bắt đem giết đi mà cướp lấy nhà; lại giao kết với quan đại phu là Viễn Bái và Ngũ Cử, để âm mưu những sự phản nghịch. Một hôm công tử Vi đi săn, dùng hiệu cờ tinh kỳ của vua Sở. Đi đến Vu Ấp, quan trấn thủ đất Vu Ấp là Thân Vô Vũ kể tội công tử Vi tiếm phạm, rồi thu lấy cờ tinh kỳ mà cất vào kho, bởi vậy công tử Vi hơi nhục. Đến bấy giờ công tử Vi sắp sang dự hội ở đất Quắc, liền nói với vua Sở xin sang sứ nước Trịnh trước, để định hỏi con gái họ Phong (dòng dõi công tử Phong). Lúc công tử Vi sắp đi, tâu với vua Sở là Hùng Mi rằng:

— Nước Sở ta đã xưng vương thì ngôi ở trên chư hầu. Phàm sứ thần nước Sở, xin cho dùng lễ vua chư hầu, để khiến các nước biết nước Sở là tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công tử Vi tiếm dùng nghi vệ thiên tử, lại bắt hai người cầm giáo đi đàn mặt. Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, vội vàng phi báo với vua Trịnh.

Vua Trịnh sợ hãi, thân hành ra ngoài thành để nghênh tiếp, đến khi trông thấy, mới biết là Công tử Vi. Công tôn Kiều thấy vậy có ý ghét công tử Vi, sợ để cho hắn vào trong thành thì lại sinh biến, liền sai chức hành nhân là Du Cát chối từ rằng nhà công quán trong thành đồ nát, chưa kịp chữa lại, xin mời ở tạm ngoài thành. Công tử Vi sai Ngũ Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong. Vua nước Trịnh thuận cho. Khi sắp cưới, công tử Vi lại có ý muốn đánh lên vào nước Trịnh, định mượn tiếng đón con gái họ Phong rồi thừa cơ đánh Trịnh. Công tôn Kiều nói:

— Cái lòng công tử Vi, không biết thế nào mà lường được; tất phải cấm vào thành.

Du Cát nói:

— Để tôi ra thương thuyết với công tử Vi.

Du Cát ra yết kiến công tử Vi mà nói rằng:

— Quan lệnh doãn (trở công tử Vi) định đem quân vào đón con gái họ Phong, nhưng trong thành nước tôi nhỏ hẹp, không thể dung nổi, xin dọn một chỗ ở ngoài thành để làm lễ cưới.

Công tử Vi nói:

— Chúa công đã có lòng yêu tôi mà cho cưới con gái họ Phong, nếu đón ngoài thành sao cho thành lễ?

Du Cát nói:

— Cứ theo như lễ thì đồ binh khí không được đem vào thành, nay quan lệnh doãn muốn dùng quân đón để cho trọng sự thể thì nên bỏ đồ binh khí.

Ngũ Cử mật nói với công tử Vi rằng:

— Người nước Trịnh đã biết phòng bị rồi, ta nên bỏ đồ binh khí.

Ngũ Cử truyền cho quân sĩ bỏ hết đồ binh khí mà vào đón con gái họ Phong.

Khi làm lễ cưới xong, công tử Vi mới ra dự hội với chư hầu.

Triệu Vũ nước Tấn cùng với các quan đại phu nước Tống, Lỗ, Tề, Vệ, Trần, Sái, Trịnh và Hứa đều ở đấy cả. Công tử Vi sai người nói với Triệu Vũ rằng:

— Sở và Tấn khi trước đã hội thề với nhau, ngày nay bất tất phải sáp huyết nữa, chỉ đem lời hòa ước cũ mà tuyên bá lại để cho các ngài chớ quên mà thôi.

Kỳ Ngộ bảo Triệu Vũ rằng:

— Lời nói công tử Vi là có ý sợ nước Tấn ta vào sáp huyết trước, bởi vì lần trước ta nhường cho Sở, tất lần này Sở nhường cho ta, nếu giăng lại cái hòa ước cũ thì bao giờ Sở cũng vẫn ở trước, ngài nghĩ thế nào?

Triệu Vũ nói:

— Công tử Vi sang dự hội mà nghi vệ theo như vua Sở, thế là có ý kiêu ngạo, chỉ bằng ta để cho hắn kiêu ngạo một thể!

Ký Ngộ nói:

— Đã đành rằng thế, nhưng lần trước Khuất Kiến cho quân sĩ mặc áo giáp ở trong để đến dự hội, may mà không sinh ra chuyện gì; nay công tử Vi tất lại quá hơn nữa, ngài phải phòng bị mới được.

— Việc hội chư hầu này cốt để theo cái ước bãi binh, ta chỉ biết thủ tín mà thôi, còn điều khác ta chẳng ngại chi cả.

Khi khai hội, công tử Vi xin giăng lại hòa ước cũ. Triệu Vũ vâng lời. Khi tan hội, công tử Vi vội về. Quan đại phu các nước đều biết công tử Vi rồi sau tất nhiên làm vua nước Sở. Trong lòng Triệu Vũ vẫn lấy việc giăng lại ước cũ để cho Sở đứng trước Tấn làm xấu hổ, sợ người ta nghị luận, mới đem cái nghĩa thủ tín nói đi nói lại mãi cho quan đại phu các nước nghe. Khi Triệu Vũ về đi qua nước Trịnh, có quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng đi. Triệu Vũ lại nói với Thúc Tôn Báo.

Thúc Tôn Báo nói:

— Tướng công nghĩ cái ước bãi binh có thể giữ được lâu hay

sao!

Triệu Vũ nói:

— Chúng ta được ngày nào hay ngày ấy, cần gì mà lo đến chuyện lâu dài.

Thúc Tôn Báo nói riêng với quan đại phu nước Trịnh và Hãn Hổ rằng:

— Triệu Vũ sắp chết đến nơi! Nghe lời nói có ý trề biếng lắm, không nghĩ gì đến chuyện lâu dài. Vả lại chưa đầy 50 tuổi, mà đã bo bo như ông già 80 tuổi, còn sống lâu sao được!

Chưa được bao lâu thì Triệu Vũ quả nhiên ốm chết. Hàn Khởi thay cầm quyền chính nước Tấn. Công tử Vi ở nước Sở về nước gặp Hùng Mi đang ốm trong cung. Công tử Vi vào cung hỏi thăm, giả cách nói có việc cơ mật, đuổi hết nội thị đi, rồi cởi giải mũ, đánh vào gáy Hùng Mi. Một lúc thì Hùng Mi chết. Hùng Mi có hai con là Hùng Mô và Hùng Bình, nghe thấy việc ấy cầm gươm đâm công tử Vi; nhưng công tử Vi sức khỏe lắm, hai người không thể địch nổi, đều bị công tử Vi giết chết. Em Hùng Mi là Hùng Tị (tên tự là Tử Can) và Hùng Hắc Quang (tên tự là Tử Tích) nghe tin cha con Hùng Mi bị hại, sợ mắc tai vạ, đều trốn đi cả. Hùng Tị trốn sang nước Tấn. Hùng Hắc Quang trốn sang nước Trịnh.

Công tử Vi cáo với các chư hầu rằng:

— Vua nước tôi là Hùng Mi thất lạc đi, có quan đại phu là công tử Vi lên nối ngôi. Ngũ Cử đổi lại rằng: “Các con vua Cung Vương tôi thì công tử Vi nhiều tuổi hơn cả”.

Bấy giờ công tử Vi lên làm vua, đổi tên là Hùng Kiền, tức là Sở Linh Vương. Sở Linh Vương cho Viễn Bải làm lệnh doãn, Đấu Thành Nhiên làm giao doãn. Quan thái tử là Bá Châu Lê, bấy giờ đang có công sự ở tại đất Giáo. Sở Linh Vương sợ Bá Châu Lê không phục, sai người đi giết chết, rồi cho Viễn Khải Cương làm quan thái tử. Lại lập trưởng tử là Hùng Lộc lên làm thế tử. Sở Linh Vương từ khi lên làm vua, càng kiêu ngạo lắm, có ý muốn

làm bá chủ ở trung nguyên, sai Ngũ Cử sang nước Tấn đòi hợp chư hầu; lại nghĩ con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm phu nhân, mới sai người sang cầu hôn ở nước Tấn. Tấn Bình công thấy Triệu Vũ mới mất, sợ thế nước Sở, không dám trái ý, điều gì cũng nghe cả. Năm ấy Trịnh Giản công và Hứa Điều công sang nước Sở. Sở Linh Vương lưu lại để đợi tin báo của Ngũ Cử. Khi Ngũ Cử về Sở, nói vua Tấn thuận cho cả hai việc. Sở Linh Vương bằng lòng, sai sứ ước với chư hầu đến tháng 3 năm sau thì đại hội ở đất Thân. Trịnh Giản công xin đến đất Thân trước, để nghênh tiếp chư hầu. Sở Linh Vương thuận cho. Mùa xuân năm sau, chư hầu lục tục đến dự hội, chỉ có Lỗ và Vệ mượn cớ khác từ chối đến. Nước Tống sai quan đại phu là Hướng Thú đi thay, còn các nước nhỏ như Bọn Sái, Trần, Từ và Đằng đều đến tất cả. Sở Linh Vương đem quân đến đất Thân. Chư hầu đều lại yết kiến.

Quan tả doãn là Ngũ Cử tâu với Sở Linh Vương rằng:

— Tôi nghe nói muốn làm bá chủ, tất phải được lòng chư hầu, muốn được lòng chư hầu, tất phải giữ lễ. Nay đại vương mới hội chư hầu, có Hướng Thú nước Tống và công tôn Kiêu nước Trịnh đều là người biết lễ, ta càng phải nên cẩn thận mới được.

Sở Linh Vương nói:

— Đòi cổ giả, cái lễ hội chư hầu thế nào?

Ngũ Cử nói:

— Vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quân Đài, vua Thang nhà Thương hội chư hầu ở Cảnh Bạc, vua Vũ Vương nhà Châu hội chư hầu ở Mạnh Tân, vua Thành Vương hội chư hầu ở Kỳ Dương, vua Khang Vương hội chư hầu ở Phong Cung, vua Mục Vương hội chư hầu ở Đồ Sơn, Tề Hoàn công hội chư hầu ở Thiệu Lăng, Tấn Văn công hội chư hầu ở Tiễn Thổ. Trong 6 vương 2 công ấy hội chư hầu, đều có đặt ra lễ, tùy ý đại vương chọn lấy mà dùng.

Sở Linh Vương nói:

— Nay ta muốn làm bá chủ thì nên dùng cái lễ của vua Hoàn

công nước Tề hội chư hầu ở Thiệu Lăng, nhưng chẳng hay cái lễ ấy thế nào?

Ngũ Cử nói:

— Tôi nghe nói vua Hoàn công nước Tề đánh được Sở, lui quân về Thiệu Lăng. Nước Sở sai quan đại phu là Khuất Hoàn sang quân Tề, vua Hoàn công dàn quân 8 nước để khoe cho Khuất Hoàn biết là cường thịnh, rồi mới họp chư hầu cùng với Khuất Hoàn ăn tiệc. Nay chư hầu mới phục, đại vương cũng nên phô trương thế lực, khiến cho chư hầu sợ hãi thì còn nước nào dám trái lệnh.

Sở Linh Vương nói:

— Ta muốn dùng quân khiến cho chư hầu sợ hãi, bắt chước như việc vua Hoàn công nước Tề đánh Sở ta khi xưa, chẳng hay trước hết nên đánh nước nào?

Ngũ Cử nói:

— Khánh Phong nước Tề giết vua, trốn sang nước Ngô; nước đã không trị tội lại cấp lương và cho ở đất Chu Phương, khiến cho hắn được giàu hơn trước, bởi vậy người nước Tề oán giận lắm. Nước Ngô là cừ địch với ta, nếu ta mượn tiếng hỏi tội Khánh Phong mà đem quân đánh Ngô thì thật là nhất cử lưỡng đắc.

Sở Linh Vương khen phải, liền dàn quân để dọa chư hầu, rồi hội tiệc ở đất Thân. Sở Linh Vương thấy mẹ vua nước Từ là con gái nước Ngô, nghi vua Từ bè đảng với nước Ngô, giam lại trong ba ngày. Vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô. Sở Linh Vương mới tha, rồi sai quan đại phu là Khuất Thân, đem quân chư hầu đi đánh Ngô, vây đất Chu Phương, bắt Khánh Phong và giết hết những tộc đảng của Khánh Phong. Khuất Thân nghe nói người nước Ngô có phòng bị, liền thu quân về, đem Khánh Phong nộp Sở Linh Vương, Sở Linh Vương toan giết Khánh Phong để tuyên bá cho chư hầu biết.

Ngũ Cử can rằng:

— Mình không có điều gì trái thì mới kể tội người ta được, nếu ta giết Khánh Phong thì tất thế nào hẳn cũng quai mồm mà kể xấu.

Sở Linh Vương không nghe, truyền trói Khánh Phong đem ra trước hàng quân, kê dao vào cổ, rồi bắt Khánh Phong phải tự mình lại kể tội mình rằng:

“Quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như Khánh Phong nước Tề, giết vua đi rồi hiếp con mồ côi mà ăn thề với các quan đại phu”.

Khánh Phong quát to lên rằng:

— Quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như Thái tử của Sở Cung Vương, tên Vi; giết vua là Hùng Mi, rồi cướp ngôi mà ăn thề với chư hầu.

Các người đứng xem, đều bưng miệng cười. Sở Linh Vương hồ thẹn, truyền giết ngay Khánh Phong đi. Sở Linh Vương từ đất Thân trở về nước Sở, thấy Khuất Thân ở đất Chu Phương đã rút quân trở về, không chịu tiến binh, liền nghi là tư thông với Ngô, bắt đem giết đi, rồi cho Khuất Sinh (con Khuất Kiến) thay làm quan đại phu. Viễn Bải sang nước Tấn đón nàng Cơ Thị về, lập làm Sở Linh Vương phu nhân. Năm ấy, vua Ngô là Di Muội đem quân đánh Sở, tiến vào đất Cúc, đất Lịnh và đất Ma, để báo thù trận đánh ở Chu Phương khi trước. Sở Linh Vương giận lắm, đem quân chư hầu sang đánh Ngô.

Vua nước Việt là Doãn Thường giận nước Ngô hay sang quấy nhiễu, cùng quan đại phu là Thường Thọ Quá đem quân đến hội với nước Sở. Tướng nước Sở là Viễn Khải Cương đi tiên phong đem quân chu sư đến Thước Ngạn, bị người nước Ngô phá vỡ. Sở Linh Vương thân hành đem đại quân đến đất La Nhuế. Vua Ngô là Di Muội sai người em họ là Quệ Do đến khao thưởng quân sĩ nước Sở. Sở Linh Vương giận lắm, bắt Quệ Do toan giết để lấy máu bôi vào mặt trống, nhưng sai sứ giả ra hỏi trước một câu rằng:

— Khi nhà ngươi sang đây, đã có bói xem tốt xấu thế nào

không?

Quê Do nói:

— Bói được quẻ tốt lắm!

Sứ giả nói:

— Đại vương ta định lấy máu nhà người bôi mặt trống, còn tốt cái nỗi gì!

Quê Do nói:

— Nước tôi bói là bói sự chung của nhà nước, chứ có vì sự xấu tốt riêng của một người đâu! Chúa công tôi sai tôi sang tới đây khao thưởng quân sĩ là để dò xem đại vương nóng nảy hay là khoan hòa mà nghĩ cách đối đãi. Đại vương vui vẻ mà ngênh tiếp sứ thần thì nước tôi sinh lòng trề biếng, tất có ngày phải suy mất; nếu dùng máu sứ thần mà bôi mặt trống, khiến cho nước tôi biết là đại vương căm tức, phải hết sức phòng bị thì chắc chống nổi với đại vương, còn gì tốt hơn điều ấy!

Sở Linh Vương nói:

— Xem thế thì người ấy thật là hiền sĩ!

Nói xong, liền tha cho về. Sở Linh Vương đem quân đến địa giới nước Ngô, thấy nước Ngô phòng bị nghiêm mật lắm, không thể đánh nổi, liền rút quân về. Bấy giờ Sở Linh Vương mới thở dài mà than rằng:

— Ngày trước ta giết oan Khuất Thân!

Sở Linh Vương từ khi về nước, xấu hổ về việc đánh trận vô công, mới bày ra việc thổ mộc, định đem vật lực và chế độ để khoe với chư hầu. Truyền làm một cái cung gọi là cung Chương Hoa, dài rộng 40 dặm; ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt, gọi là Chương Hoa Đài, cũng gọi là Tam Hưu Đài.

Trong cái cung ấy, cửa nhà rất là mỹ lệ; cho dân ở chung quanh. Bao nhiêu những kẻ có tội mà trốn đi, đều gọi cho về ở đấy. Khi làm xong cái cung ấy, sai sứ đi triệu chư hầu đến để khánh thành.

HỒI THỨ 68

Tấn Bình công thích nghe âm nhạc

Trần Vô Vũ chịu phóng gia tài



ở Linh Vương có một cái tính thiên, hay yêu người lưng nhỏ. Bất cứ trai gái, phàm người nào vòng lưng thô lớn thì Sở Linh Vương ghét, không muốn nhìn. Khi đã làm nên cái cung Chương Hoa, tuyển những mỹ nhân lưng nhỏ, cho vào ở đấy, lại đặt tên là Tế Yêu Cung. Các cung nhân muốn cho Sở Linh Vương yêu, đều ăn ít hoặc nhịn đói để cầu cho lưng nhỏ, thậm chí có người đói quá đến nỗi chết mà cũng không biết hối. Người trong nước bắt chước, đều cho lưng to là xấu, không ai dám ăn no; dầu các quan triều thần trong khi vào triều, cũng dùng thắt lưng mà thắt chặt lại để cho vua khỏi ghét. Sở Linh Vương quyền luyến ở Tế Yêu Cung ngày đêm uống rượu mua vui, những tiếng âm nhạc, không lúc nào im lặng. Một hôm Sở Linh Vương đang uống rượu ở trên đài, bỗng thấy dưới đài có tiếng huyên náo, được một lúc thì Phan Tử Thần điệu một viên quan đến trước mặt Sở Linh Vương. Sở Linh Vương nhìn xem ai thì là quan trấn thủ ở đất Vu Áp, tên gọi Thân Vô Vũ. Sở Linh Vương kinh sợ hỏi có.

Phan Tử Thần nói:

— Thân Vô Vũ không phụng mệnh mà dám tự tiện vào chốn vương cung, bắt kẻ thủ tốt, thế là một người vô lễ, vậy nên tôi phải bắt giải tới đây, để đại vương trị tội.

Sở Linh Vương hỏi Thân Vô Vũ rằng:

— Nhà ngươi bắt ai làm vậy?

Thân Vô Vũ nói:

— Tôi bắt một tên lính canh cửa của tôi. Nguyên tên lính ấy trước tôi sai nó canh cửa, nó lấy trộm tẩu khí của tôi, rồi trèo tường trốn đi; tôi tầm nã đã hơn một năm nay mà không bắt được, bây giờ nó sung vào làm thủ tốt ở đây, vậy nên tôi bắt.

Sở Linh Vương nói:

— Hắn đã làm thủ tốt ở đây thì nhà ngươi nên tha cho hắn.

Thân Vô Vũ nói:

— Tôi nghe nói trong một nước có người trên kẻ dưới, kẻ dưới phải phục tùng người trên thì nước mới khỏi loạn. Tôi có tên lính canh cửa mà tôi không thi hành được pháp lệnh của tôi, khiến cho nó ẩn nấp vào chốn vương cung. Nếu quân trộm giặc nó đã có chỗ ẩn núp thì còn ai ngăn cấm được nữa. Chẳng thà tôi chịu tội chết, chứ không dám vâng lệnh.

Sở Linh Vương khen phải, liền bắt tên lính ấy giao trả Thân Vô Vũ và xá cái tội tự tiện vào chốn vương cung. Thân Vô Vũ lạy tạ, lui ra. Qua mấy ngày nữa, quan đại phu nước Sở là Viễn Khải Cương sang sứ nước Lỗ, cố mời Lỗ Chiêu công đến nước Sở. Sở Linh Vương mừng lắm, Viễn Khải Cương tâu với Sở Linh Vương rằng:

— Vua Lỗ lúc trước không chịu đi, tôi phải giảng giải cái tình hòa hiếu của tiên quân nước Lỗ là Thành công khi trước cùng với quan đại phu nước ta là Anh Tề ăn thề ở đất Thục, và dọa lấy những sự tranh chiến, bây giờ vua Lỗ mới sợ mà phải đi. Vua Lỗ là người hiểu lễ phép lắm, xin đại vương phải lưu tâm, chớ để cho vua Lỗ chê cười.

Sở Linh Vương nói:

— Vua Lỗ là người thế nào?

Viễn Khải Cương nói:

— Vua Lỗ mặt trắng mình cao, râu dài hơn thước, trông rất đẹp.

Sở Linh Vương liền mật truyền chọn lấy 10 người to lớn râu dài, cho đội mũ áo thật lịch sự, bắt tập lễ trong 3 ngày, rồi sai làm chức thần tướng để ra tiếp kiến Lỗ Chiêu công.

Lỗ Chiêu công ngạc nhiên lấy làm lạ, cùng với 10 người ấy vào chơi cung Chương Hoa. Khi vào đến cung Chương Hoa, Lỗ Chiêu công trông thấy lầu đài mỹ lệ, khen ngợi vô cùng. Sở Linh Vương hỏi Lỗ Chiêu công rằng:

— Bên quý quốc có cái cung nào đẹp như thế này không? Lỗ Chiêu công đứng khúm núm mà đáp lại rằng:

— Nước tôi nhỏ mọn có đâu dám sánh với quý quốc!

Sở Linh Vương nét mặt có ý kiêu ngạo, cùng với Lỗ Chiêu công trèo lên Chương Hoa Đài. Đài cao chót vót mỗi tầng lại có bao lơn và mái hiên. Đi đến tầng nào thì ở đấy lại có một bọn mỹ đồng múa hát và chuốc rượu; khi đến tầng cao nhất, tiếng tơ tiếng trúc nghe văng vẳng như ở lưng chừng trời, khác nào như một nơi thần tiên động phủ, không phải là chốn trần gian. Lỗ Chiêu công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở Linh Vương đem một cái cung đại khuất đưa tặng Lỗ Chiêu công. Ngày hôm sau, Sở Linh Vương nghĩ đến cái cung ấy, lại có ý tiếc nói chuyện với Viễn Khải Cương. Viễn Khải Cương nói:

— Tôi xin bảo vua Lỗ phải trả lại cái cung ấy.

Viễn Khải Cương liền đến yết kiến Lỗ Chiêu công, giả cách không biết hỏi rằng:

— Hôm qua nhà vua ngự tiệc với đại vương tôi, đại vương tôi có tặng nhà vua cái gì không?

Lỗ Chiêu công đưa cái cung cho Viễn Khải Cương xem. Viễn Khải Cương trông thấy cái cung, sụp lạy chúc mừng. Lỗ Chiêu công nói:

— Làm gì một cái cung mà phải chúc mừng!

Viễn Khải Cương nói:

— Cái cung này có danh tiếng lắm. Khi trước Tề, Tấn và Việt đều sai người đến cầu, mà đại vương tôi không cho ai cả, ngày nay lại đưa tặng nhà vua, tất thế nào Tề, Tấn và Việt cũng có lòng ghen tức; quý quốc nên phòng bị ba nước kia mà giữ lấy của báu này, vậy tôi xin chúc mừng.

Lỗ Chiêu công có ý buồn rầu mà nói rằng:

— Tôi không biết cái cung này báu đến như thế, nếu vậy thì tôi không dám nhận. Lỗ Chiêu công liền sai người đem cái cung ấy trả lại Sở Linh Vương, rồi cáo từ xin về. Ngũ Cử nghe thấy chuyện ấy, thở dài mà than rằng:

— Đại vương ta khó lòng mà giữ cho toàn vẹn được! Vì việc khánh thành, sai sứ đi triệu chư hầu, không nước nào chịu đến, chỉ có một mình nước Lỗ, mà lại còn tiếc một cái cung để cho thất tín với người ta. Đã tham mà tiếc của mình như thế tất muốn lấy của người, tài nào không có kẻ thù oán, giữ sao cho toàn vẹn được!

Tấn Bình công nghe tin nước Sở vì việc khánh thành cung Chương Hoa mà sai sứ đi triệu chư hầu, mới bảo các quan đại phu rằng:

— Sở là một nước mọi rợ mà còn biết đem sự lâu đài mỹ lệ khoe với chư hầu, huống chi nước Tấn ta lại chịu kém hay sao!

Quan đại phu là Dương Thiết Bật nói:

— Làm bá chủ mà muốn cho chư hầu tâm phục thì cốt trọng ở điều nhân đức. Cái cung Chương Hoa là một điều dở của nước Sở, sao chúa công lại muốn bắt chước?

Tấn Bình công không nghe liền lập một cái cung ở bên sông Phần, thuộc về địa giới Khúc Ốc, làm theo kiểu cung Chương Hoa nước Sở, to lớn không bằng, nhưng tinh xảo có phần hơn, đặt tên là Tư Kỳ Cung; cũng sai sứ đi triệu chư hầu. Các vua chư hầu nghe tin ấy, đều lấy làm chê cười, nhưng cũng phải sai sứ đến chúc mừng. Trịnh Giản công khi trước sang dự hội với Sở

Linh Vương, chưa đến triều nước Tấn bao giờ; Vệ Linh công mới lên ngôi cũng chưa đến triều nước Tấn, bởi vậy hai vua ấy đều định nhân việc khánh thành Tư Kỳ Cung thì đến yết kiến Tấn Bình công một thể. Vệ Linh công đi đến sông Bộc Thủy, trời tối, nằm ngủ ở nhà quán xá. Đêm hôm ấy, nằm mãi không ngủ được, nghe văng vẳng có tiếng đàn cầm, liền khoác áo trở dậy, ngồi tựa gối mà nghe. Tiếng đàn ty tử rất nhỏ mà có thể nghe rõ được, xưa nay chưa có ai gảy được như thế! Vệ Linh công hỏi các người xung quanh thì đều tâu là không nghe có tiếng gì cả.

Vệ Linh công vốn là người thích âm nhạc, có quan thái sư tên là Quyên, tinh nghề âm nhạc, Vệ Linh công yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo, bấy giờ sai người triệu sư Quyên (tức là quan thái sư mà tên là Quyên). Sư Quyên đến. Tiếng đàn vẫn chưa dứt, Vệ Linh công bảo Sư Quyên rằng:

— Nhà ngươi thử lắng tai nghe, tựa hồ tiếng ma quỷ.

Sư Quyên nghe một hồi lâu thì tiếng đàn im.

Sư Quyên nói:

— Tôi đã nhận được đại lược rồi. Nếu nghe thêm một đêm nữa thì tôi có thể gảy được.

Vệ Linh công truyền ở lại thêm một hôm nữa. Nửa đêm hôm ấy, lại nghe có tiếng đàn. Sư Quyên lấy đàn cầm mà tập gảy theo, bắt chước được hết những cái thần diệu. Khi đến nước Tấn, triều kiến xong rồi, Tấn Bình công bày tiệc ở trên đài Tư Kỳ để thết đãi Vệ Linh công.

Rượu đã ngà ngà say. Tấn Bình công nói với Vệ Linh công rằng:

— Tôi vẫn nghe tiếng nước Vệ có Sư Quyên là người tinh nghề âm nhạc, chẳng hay nhà vua có cho theo đó không?

Vệ Linh công nói:

— Hiện đang đứng ở dưới đài.

Tấn Bình công nói:

— Cho gọi lên đây.

Vệ Linh công bèn cho gọi Sư Quyên lên. Tấn Bình công cũng cho gọi Sư Khoáng. Người tướng giả tức khắc dắt Sư Khoáng đến. Sư Quyên và Sư Khoáng hai người chào nhau. Tấn Bình công cho Sư Khoáng ngồi rồi bảo Sư Quyên ngồi bên cạnh Sư Khoáng, Tấn Bình công hỏi Sư Quyên rằng:

— Độ này có khúc âm nhạc nào mới không?

Sư Quyên nói:

— Mới rồi trong khi đi đường, tôi có được nghe một khúc đàn, xin cho tôi mượn cây đàn cầm để tôi gảy.

Tấn Bình công sai người bắc ghế, đem một cây đàn cầm để ở trước mặt Sư Quyên. Sư Quyên lên dây gảy. Mới gảy được mấy tiếng, Tấn Bình công khen hay. Khi gảy đến nửa chừng, Sư Khoáng lấy tay gạt đi mà bảo rằng:

— Thôi thôi, khúc nhạc vong quốc ấy chớ nên gảy!

Tấn Bình công nói:

— Tại sao biết?

Sư Khoáng nói:

— Về cuối đời nhà Ân, có sư Diên là quan coi âm nhạc, cùng với vua Trụ làm ra khúc My My, vua Trụ nghe lấy làm thích lắm, tức là khúc này. Đến khi vua Vũ Vương ta đánh vua Trụ, sư Diên ôm đàn chạy về phía đông, nhảy xuống sông Bộc Thủy. Từ bấy giờ có ai hiểu âm mà đi qua đây thì lại có tiếng đàn văng vẳng ở dưới nước. Khúc này sư Quyên nghe được ở trong khi đi đường, tất là lại trên sông Bộc Thủy.

Vệ Linh công nghĩ thầm lấy làm lạ. Tấn Bình công lại bảo Sư Khoáng rằng:

— Đó là âm nhạc về đời trước, dẫu gảy nghe chơi, phỏng có hại gì!

Sư Khoáng nói:

— Vua Trụ vì mê khúc đàn ấy đến nỗi mất nước, đó là một sự bất tường, vậy nên chớ gảy.

Tấn Bình công nói:

— Ta thích nghe âm nhạc mới. Sư Quyên hãy vì ta gảy hết khúc đàn ấy.

Sư Quyên lại lựa dây rồi gảy nốt khúc đàn ấy. Tiếng đàn êm ái, lên bổng xuống chìm, như than như khóc.

Tấn Bình công bằng lòng hỏi Sư Khoáng rằng:

— Khúc đàn này thuộc về điệu gì?

Sư Khoáng nói:

— Đó là điệu thanh thương.

Tấn Bình công nói:

— Điệu thanh thương mà nghe hay như thế à?

Sư Khoáng nói:

— Điệu thanh thương dẫu hay, cũng chưa bằng điệu thanh chủ.

Tấn Bình công nói:

— Nhà ngươi có thể gảy cho ta điệu thanh chủ được hay không?

Sư Khoáng nói:

— Không nên! Ông vua có đức mới được nghe điệu ấy, nay chúa công bạc đức, vậy không nên nghe.

Tấn Bình công nói:

— Ta thích nghe âm nhạc mới, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Sư Khoáng bất đắc dĩ phải cầm lấy đàn mà gảy. Mới gảy một khúc, có một đàn chim hạc ở phương Nam bay đến, đậu trước cung môn, đếm cả thấy được 8 đôi. Gảy khúc nữa thì chim hạc bay xuống đứng sắp hàng ở dưới thềm, mỗi bên 8 con. Gảy thêm

khúc nữa thì chim hạc vũ cánh mà múa, vươn cổ mà kêu, theo vần cung thương, tiếng vang đến tận trời. Tấn Bình công vỗ tay mà khen. Các người đứng xem ai cũng lắc đầu lè lưỡi, lấy làm sự lạ. Tấn Bình công truyền lấy chén bạch ngọc chi, rót đầy rượu vào, rồi đứng dậy cầm đưa cho Sư Khoáng. Sư Khoáng đỡ lấy uống.

Tấn Bình công khen rằng:

— Âm nhạc đến như điệu thanh chủy thì không còn gì hơn nữa!

Sư Khoáng nói:

— Còn chưa bằng điệu thanh dốc.

Tấn Bình công ngạc nhiên mà rằng:

— Lại có thứ hay hơn thanh chủy nữa à! Sao nhà ngươi không cho ta nghe nốt.

Sư Khoáng nói:

— Điệu thanh dốc không như điệu thanh chủy, tôi không dám gảy. Ngày xưa vua Hoàng Đế hội các thần ở núi Thái Sơn rồi làm ra điệu thanh dốc; vua đời sau đúc bạc, không sai khiến được các thần, vậy nên thần và người mới cách tuyệt nhau. Nếu bây giờ gảy khúc ấy thì các thần lại hiện xuống cả, không khéo thì có tai vạ.

Tấn Bình công nói:

— Ta nay đã già rồi, nếu được nghe điệu thanh dốc mà chết cũng thỏa lòng!

Sư Khoáng nhất định chối từ không chịu gảy. Tấn Bình công đứng dậy, hai ba lần cố ý nài ép mãi. Sư Khoáng bắt đầu dĩ lại phải ôm cầm mà gảy. Mới gảy một khúc, có đám mây đen ở phương Tây hiện lên; gảy khúc nữa thì bỗng nổi một cơn giông, bao nhiêu những ngói ở trên nóc điện bay tung lên và cột hiên gãy hết, lại thấy một tiếng sét thật to, rồi mưa như trút nước xuống. Dưới đài nước ngập mấy thước, còn trong đài chỗ nào

cũng ướt cả. Tấn Bình công sợ hãi, cùng với Vệ Linh công nằm phục vào một nơi. Khi mưa gió đã im lặng rồi, các nội thị mới vực Tấn Bình công và Vệ Linh công ở trên đài xuống. Đêm hôm ấy, Tấn Bình công vì sợ mà thành bệnh, nằm mộng thấy một vật sắc vàng, to bằng cái bánh xe, lù lù đến trước mặt. Trông kỹ ra thì hình con ba ba, phía trước hai chân, phía sau có một chân, đi đến đâu thì nước tuôn ra đến đấy. Tấn Bình công kêu lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy.

Sáng hôm sau, các quan vào cung để vấn an. Tấn Bình công nói chuyện lại cho các quan nghe. Các quan đều không hiểu ra làm sao cả. Được một lúc, nghe báo có Trịnh Giản công đến, hiện đã ở ngoài nhà công quán. Tấn Bình công sai Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến. Dương Thiệt Bật mừng mà nói rằng:

— Nếu vậy thì cái mộng của chúa công có thể đoán ra được.

Các quan đều xúm lại hỏi cớ. Dương Thiệt Bật nói:

— Quan đại phu nước Trịnh là Tử Sản (tên tự của công tôn Kiêu) vốn người học rộng lắm, tất thế nào vua Trịnh cũng cho người ấy đi theo. Ta sẽ đem cái mộng của chúa công ta mà hỏi người ấy.

Khi Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến Trịnh Giản công và nói cho Trịnh Giản công biết là vua Tấn có bệnh, không thể ra tiếp kiến được. Bấy giờ Vệ Linh công cũng vì sợ mà hơi mệt trong mình, mới cáo từ về nước. Trịnh Giản công cũng cáo từ xin về, cho công tôn Kiêu ở lại, để thăm bệnh Tấn Bình công. Dương Thiệt Bật hỏi công tôn Kiêu rằng:

— Chúa công tôi nằm mộng thấy một vật hình như con ba ba, mình vàng mà ba chân, không hiểu là thế nào?

Công tôn Kiêu nói:

— Ngày xưa vua Nghiêu sai ông Cỗ đi trị thủy. Ông Cỗ làm không được việc, vua Nghiêu mới chặt một chân mà đem đày ra Đông Hải. Cái linh hồn ông Cỗ, hóa làm con rồng vàng. Từ khi con ông Cỗ là vua Vũ lên nối ngôi, cho đến bây giờ vẫn cúng tế;

nhà Chu suy đồi, quyền chính ở bá chủ, bá chủ nên giúp thiên tử để tế các thần. Hoặc giả vua Tấn bây giờ chưa tế thần ấy chẳng.

Dương Thiệt Bật đem lời công tôn Kiêu tâu lại với Tấn Bình công. Tấn Bình công sai quan đại phu là Hàn Khởi đi tế thần Cồn, bảy giờ bệnh mới hơi bớt. Tấn Bình công khen công tôn Kiêu rằng:

— Tử Sản (tên tự của công tôn Kiêu) thật là một người bác vật!

Khi công tôn Kiêu sắp về nước Trịnh, nói riêng với Dương Thiệt Bật rằng:

— Vua Tấn không biết thương dân, và bắt chước sự xa xỉ của nước Sở, thế là cái lòng nghĩ đã thiên đi rồi, nay lại có tật bệnh, còn cứu làm sao được nữa! Mới rồi, tôi nói chuyện thần Cồn là muốn mượn chuyện ấy để khiến cho vua Tấn được nguôi lòng đó mà thôi.

Bấy giờ có người hành khách đang buổi sáng sớm đi qua đất Ngụy Du (đất nước Tấn), nghe ở dưới chân núi có tiếng mấy người họp nhau bàn việc nước Tấn; khi tới gần, nom kỹ chẳng thấy người nào cả, chỉ có hơn chục viên đá mà thôi. Đi khỏi rồi, lại nghe thấy như trước. Người ấy vội vàng ngoảnh cổ ngay lại thì ra tiếng nói ở trong viên đá mà ra, mới giật mình kinh sợ, rồi thuật chuyện lại cho thổ nhân ở đấy biết.

Thổ nhân nói:

— Chúng tôi nghe thấy đá nói đã mấy ngày nay rồi, chỉ vì chuyện quái dị nên không dám nói đến.

Sau có nhiều người đồn thổi đến Giáng Đô (kinh thành nước Tấn). Tấn Bình công triệu Sư Khoáng đến mà hỏi rằng:

— Tại sao người đá lại biết nói?

Sư Khoáng tâu rằng:

— Đó là việc quỷ thần xui khiến ra như vậy. Quỷ thần theo với lòng dân, dân có yên thì quỷ thần mới yên, nay chúa công sửa

sang lâu đài, khiến cho dân tốn tiền hao sức, bởi thế mà đá biết nói.

Tấn Bình công im lặng. Sư Khoáng cáo lui ra, bảo Dương Thiệt Bật rằng:

— Thần và người đều oán giận cả thì chúa công không sống lâu được!

Được hơn một tháng nữa, Tấn Bình công lại ốm nặng rồi chết. Các quan triều thần lập thế tử Di lên nối ngôi, tức là Tấn Chiêu công. Lại nói đến chuyện quan đại phu nước Tề là Cao Mại đuổi Cao Chỉ và giết Lư Khâu Anh, cả triều ai cũng không bằng lòng, đến đời con là Cao Cương nối cha làm chức đại phu, tuổi trẻ nghiện rượu, Loan Thi cũng nghiện rượu, bởi vậy hai người rất là tương đắc với nhau, mà không có ý thân thiết với Trần Vô Vũ và Bão Quốc. Trong bốn họ (Cao, Loan, Trần, Bão) ấy chia làm hai đảng. Họ Cao cùng họ Loan, mỗi khi uống rượu say, lại nói xấu họ Trần và họ Bão. Họ Trần và họ Bão biết chuyện, mới đem lòng nghi kỵ.

Một hôm, Cao Cương nhân khi say rượu, đánh đứa tiểu thụ. Loan Thi đã không xin hộ, lại xúi thêm vào. Đứa tiểu thụ cảm tức, đêm hôm ấy sang báo với Trần Vô Vũ rằng:

— Họ Cao cùng họ Loan đang họp quân, để định đến sáng ngày mai thì sang đánh họ Trần và họ Bão.

Đứa tiểu thụ nói xong, lại sang báo với Bão Quốc. Bão Quốc tin lời, vội vàng sai tiểu thụ đến ước với Trần Vô Vũ để cùng đánh họ Cao và họ Loan. Trần Vô Vũ tức khắc đem quân định sang nhà Bão Quốc. Đi đến nửa đường, gặp Cao Cương đang đi xe. Cao Cương đã ngà ngà say, ngồi trên xe chấp tay vái chào Trần Vô Vũ và hỏi rằng:

— Ngài đem quân đi đâu đấy?

Trần Vô Vũ trả lời rằng:

— Tôi định đi đánh một đứa đầy tớ làm phản.

Trần Vô Vũ lại hỏi Cao Cương rằng:

— Ngài định đi đâu?

— Tôi định sang uống rượu với họ Loan.

Trần Vô Vũ từ biệt Cao Cương, rồi thẳng tới nhà Bão Quốc, đã thấy Bão Quốc đang họp quân để sắp đi. Trần Vô Vũ thuật lại lời Cao Cương cho Bão Quốc nghe và nói với Bão Quốc rằng:

— Không biết hắn có sang uống rượu với họ Loan thật hay không? Âu ta thử sai người đi dò thám.

Bão Quốc sai người sang dò thám nhà họ Loan. Người nhà về báo rằng:

— Họ Cao và họ Loan đang cởi hết cả áo mũ ra, rồi cùng nhau ngồi xồm uống rượu.

Bão Quốc nói:

— Nếu vậy thì đứa tiểu thụ nói càn rồi!

Trần Vô Vũ nói:

— Đứa tiểu thụ dẫu nói càn, nhưng Cao Cương gặp ta ở giữa đường, thấy ta đem quân đi, có hỏi ta đi đâu thì ta trả lời là đi đánh đứa đầy tớ làm phản. Nay Cao Cương thấy ta không đánh ai cả, tắt sinh lòng nghi, hoặc lập mưu mà đuổi ta trước thì bấy giờ ta hối lại sao kịp, chỉ bằng ta nhân hắn lúc uống rượu say này mà đánh trước đi là hơn.

Bão Quốc khen phải, tức khắc cùng với Trần Vô Vũ đem quân đến nhà Loan Thi, vây kín cả bốn mặt. Loan Thi đang cầm chén rượu sắp uống, nghe tin họ Trần và họ Bão đem quân đến vây, giật mình kinh sợ, đánh rơi chén rượu xuống đất. Cao Cương dẫu say rượu, nhưng còn có định kiến, bảo Loan Thi rằng:

— Chúng ta vào triều, phụng mệnh chúa công để đi đánh họ Trần và họ Bão thì tất phải được.

Loan Thi tức khắc cùng với Cao Cương đem quân mở cửa sau, phá vòng vây chạy vào tới cung môn. Trần Vô Vũ và Bão Quốc

đem quân đuổi theo. Tề Cảnh công ở trong cung, thấy bốn họ đem quân kéo đến, không biết là việc gì, vội vàng truyền cho quân sĩ đóng chặt cửa Hổ Môn lại. Cao Cương và Loan Thi không vào được mới đóng quân ở bên hữu Hổ Môn. Trần Vô Vũ và Bão Quốc cũng đóng bên tả. Hai bên cùng chống giữ nhau. Được một lúc thì Ân Anh đi xe đến. Bốn họ đều sai người gọi.

Ân Anh không ngoảnh lại mà nói rằng:

— Tôi chỉ biết theo mệnh vua, không dám có ý riêng với ai cả.

Quân sĩ mở cửa cho Ân Anh vào yết kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công nói rằng:

— Nay bốn họ cùng đánh nhau, đem quân đến đây ta nên xử ra thế nào?

Ân Anh nói:

— Họ Cao và họ Loan chuyên quyền cậy thế, kể đã lâu ngày, đuổi Cao Chỉ, giết Lư Khâu Anh, khiến cho người trong nước ai cũng tức giận nay lại đem quân tiến vào Hổ Môn, tội ấy không thể tha được; còn họ Trần và họ Bão chưa phụng mệnh vua mà dám đem quân đến đây, cũng không phải là vô tội, xin chúa công định liệu.

Tề Cảnh công nói:

— Cái tội của họ Cao, họ Loan nặng hơn họ Trần, họ Bão, nên ta trừ họ Cao, họ Loan đi. Nhưng bây giờ biết sai ai cho được?

Ân Anh nói:

— Quan đại phu là Vương Hắc có thể sai được.

Tề Cảnh công truyền cho Vương Hắc đem quân giúp họ Trần cùng họ Bão, để đánh họ Cao và họ Loan. Cao Cương và Loan Thi bị thua chạy ra Đại Cù. Người trong nước ghét Cao Cương và Loan Thi đều xúm lại đánh. Cao Cương vẫn chưa tỉnh rượu, không thể địch nổi. Loan Thi chạy ra Đông Môn. Cao Cương cũng chạy theo, Vương Hắc cùng với họ Trần và họ Bão đuổi kịp đến nơi, lại cùng nhau giao chiến ở Đông Môn. Quân Cao Cương

và Loan Thi bỏ chạy tán loạn cả. Cao Cương và Loan Thi trốn sang nước Lỗ. Trần Vô Vũ cùng với Bão Quốc đuổi hết họ Cao và họ Loan đi, rồi chiếm lấy gia sản. Án Anh bảo Trần Vô Vũ rằng:

— Nhà người tự tiện đuổi kẻ thế thân mà lại chiếm lấy tài lợi thì thế nào người ta cũng chê cười nhà người, sao nhà người không biết đem những tài lợi ấy mà nộp cho công khố, có phải ai cũng bảo nhà người là người có nhượng đức, sẽ có ích cho nhà người về sau này nhiều lắm.

Trần Vô Vũ nói:

— Đa tạ cái lời ngài chỉ giáo, tôi xin vâng mệnh.

Trần Vô Vũ liền đem những gia sản về phần mình chiếm được của họ Cao và họ Loan biên vào quyển sổ, đem dâng Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bằng lòng. Trần Vô Vũ lại có đồ lễ vật riêng đem dâng bà Mạnh Cơ là thân mẫu Tề Cảnh công. Bà Mạnh Cơ nói với Tề Cảnh công rằng:

— Trần Vô Vũ trừ bỏ kẻ quyền thần để khiến cho nước nhà được cường thịnh, mà bao nhiêu tài lợi, lại nộp vào công khố cả. Cái nhượng đức thật là đáng khen! Sao không đem đất Cao Đường mà phong cho hắn.

Tề Cảnh công theo lời. Họ Trần từ bấy giờ mới giàu. Trần Vô Vũ có ý muốn cho người ta khen mình, mới nói với Tề Cảnh công, xin triệu các công tử về, vì các công tử khi trước bị Cao Mại đuổi, thật là vô tội. Tề Cảnh công nghe lời. Trần Vô Vũ sai người đi triệu các công tử về mà bao nhiêu áo mặc và đồ dùng của các công tử, Trần Vô Vũ xuất của nhà ra để cung đón cả. Các công tử thấy vậy cảm tạ vô cùng. Trần Vô Vũ lại thi ân với họ nhà vua, phàm các công tử, công tôn người nào không có lương, đều xuất của nhà mà chu cấp cho. Những người nghèo khổ trong nước đến vay thóc, lúc cho vay thì đóng dấu lớn, lúc đem trả thì đem dấu nhỏ; người nào cùng quá, không thể trả được thì đốt văn tự đi. Bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng cái lòng nhân đức của Trần Vô Vũ. Tề Cảnh công dùng Án Anh làm tướng quốc. Án Anh đều thấy lòng dân đều mến phục họ Trần,

thường nói riêng với Tề Cảnh công và khuyên Tề Cảnh công phải mở lòng làm ơn với dân thì mới thu được nhân tâm, nhưng Tề Cảnh công không biết theo.

Lại nói chuyện Sở Linh Vương khánh thành cung Chương Hoa, các vua chư hầu đến ít lắm, sau nghe nói nước Tấn khánh thành cung Tư Kỳ, chư hầu đều đến đông cả, mới có ý bất bình, triệu Ngũ Cử vào để thương nghị, muốn cất quân sang đánh trung nguyên. Ngũ Cử nói:

— Đại vương lấy nghĩa lý triệu chư hầu, nếu chư hầu không đến thì mới nên trách, chứ lấy việc thổ mộc triệu chư hầu, mà trách rằng chư hầu không đến thì sao cho người ta phục. Nay đại vương muốn đánh trung nguyên, nên tìm kẻ nào có tội mà đánh thì mới khỏi mang tiếng.

Sở Linh Vương nói:

— Ngày nay nước nào là nước có tội mà nên đánh?

Ngũ Cử nói:

— Thế tử Ban nước Sái giết cha mà cướp lấy ngôi vua, đến nay đã 9 năm. Lúc đại vương mới hội chư hầu, vua Sái có đến dự hội, bởi vậy ỷ nể mà không giết, nhưng những đứa loạn tặc, dẫu đến con cháu vẫn không khỏi tội, huống chi là đang đời mình. Nước Sái lại tiếp giáp với nước Sở ta, nếu đánh Sái mà chiếm lấy đất thì điều nghĩa và điều lợi, được trọn cả đôi đường.

Ngũ Cử nói vừa dứt lời thì có tin báo Trần Ai công (Nịch) chết, con là công tử Lưu lên nối ngôi. Ngũ Cử nói với Sở Linh Vương rằng:

— Thế tử Yến Sư nước Trần có tên trong sổ chư hầu, sao ngày nay lập công tử Lưu. Nếu vậy thì thế tử Yến Sư bây giờ ở đâu! Cứ như ý tôi nghĩ thì tất là nước Trần lại có biến loạn.

HỒI THỨ 69

Sở Linh Vương cậy thế hùng cường Án Bình Trọng thi tài ăn nói



Trần Ai công tên là Nịch. Người chánh phi là Trịnh Cơ, sinh con là Yến Sư, đã lập làm thế tử. Còn người thứ phi sinh ra công tử Lưu; người tam phi sinh ra công tử Thắng. Người thứ phi khéo nịnh được yêu, khi đã sinh được công tử Lưu, Trần Ai công muốn lập làm thế tử, nhưng vì đã lập Yến Sư rồi, không lấy cớ gì mà bỏ đi được, mới lấy người em là công tử Chiêu làm thái phó, công tử Quá làm thế phó để giúp cho công tử Lưu. Năm ấy Trần Ai công ốm nặng, đã lâu không ra coi triều, công tử Chiêu bảo công tử Quá rằng:

— Con thế tử Yến Sư là công tôn Ngô, năm nay đã lớn tuổi. Nếu thế tử Yến Sư lên nối ngôi thì tất là công tôn Ngô làm thế tử, bao giờ truyền đến công tử Lưu được. Nay chúa công ốm nặng, quyền chính ở trong tay chúng ta, chỉ bằng giả cách phụng mệnh chúa công giết thế tử Yến Sư đi mà lập công tử Lưu thì ngày sau khỏi hối.

Công tử Quá khen phải, liền cùng với quan đại phu là Trần Khổng Hoán thương nghị. Trần Khổng Hoán nói:

— Thế tử Yến Sư ngày nào cũng vào cung hỏi thăm chúa công 3 lần, sớm tối ở bên cạnh chúa công, ta không thể nói dối được, chỉ bằng ta sai người nấp ở cửa cung, đợi khi ra vào mà đâm chết là hơn.

Công tử Quá bàn nhau với công tử Chiêu, rồi giao việc ấy cho Trần Khổng Hoán và ước với Trần Khổng Hoán rằng:

— Khi đã lập công tử Lưu rồi, sẽ phong cho ấp lớn.

Trần Khổng Hoán sai một người lực sĩ tâm phúc đứng lẫn vào trong đám quân sĩ canh cửa. Quân sĩ canh cửa tưởng là người theo hầu thế tử Yển Sư, vậy không nghi ngờ gì cả. Thế tử Yển Sư vào thăm bệnh xong, đang đêm ra đến cung môn, người lực sĩ tắt đèn, rồi đâm chết đi. Chỗ cung môn náo loạn. Được một lúc, công tử Chiêu và công tử Quá đến, giả cách khinh sợ, một mặt sai người tầm nã quân giặc, còn một mặt nói với vua Trần ốm nặng, nên lập công tử Lưu nối ngôi.

Trần Ai công biết chuyện, có ý tức giận, rồi thất cổ mà chết. Công tử Chiêu phụng công tử Lưu đứng chủ tang, rồi lập lên làm vua, lại sai quan đại phu là Vu Trưng Sư đến cáo với vua Sở là Trần Ai công ốm nặng mà chết. Bây giờ Ngũ Cử đang đứng hầu ở bên cạnh Sở Linh Vương thấy nói nước Trần đã lập công tử Lưu lên làm vua, không biết Yển Sư đi đâu, có ý nghi hoặc, bỗng nghe báo có người con thứ ba của Trần Ai công là công tử Thắng và người cháu gọi bằng chú là công tôn Ngô (con thế tử Yển Sư) xin vào yết kiến. Sở Linh Vương cho vào. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy, vừa lạy vừa khóc.

Công tử Thắng tâu rằng:

— Đích huynh tôi là thế tử Yển Sư bị công tử Chiêu và công tử Quá bày mưu giết đi, để đến nỗi thân phụ tôi phải thất cổ mà chết, rồi tự tiện lập công tử Lưu lên làm vua. Chúng tôi sợ bị hại, vậy phải đem nhau sang đây để nhờ ơn quý quốc.

Sở Linh Vương hỏi Vu Trưng Sư. Lúc trước Vu Trưng Sư còn chối, nhưng bị công tử Thắng biện bác, không thể cãi lại được. Sở Linh Vương nổi giận mắng Vu Trưng Sư rằng:

— Nhà ngươi tức là đảng công tử Chiêu và công tử Quá!

Sở Linh Vương truyền đem Vu Trưng Sư ra chém. Ngũ Cử tâu với Sở Linh Vương rằng:

— Đại vương đã giết Vu Trưng Sư thì nên giúp công tôn Ngô trị tội công tử Chiêu và công tử Quá; như thế thì đường đường chính chính, ai là người không phải phục. Đã dẹp yên nước Trần rồi, sẽ tiến quân sang nước Sái, tôi chắc rằng có thể noi theo được cái công nghiệp của Trang Vương ta thuở xưa.

Sở Linh Vương bằng lòng, mới đem quân sang đánh Trần. Công tử Lưu nước Trần nghe tin Vu Trưng Sư bị giết, sợ có tai vạ, không dám lên làm vua, liền trốn sang nước Trịnh. Có người bảo công tử Chiêu sao không đi theo công tử Lưu. Công tử Chiêu nói:

— Nếu quân Sở đến, ta sẽ có kế làm cho phải lui.

Sở Linh Vương đem quân đến nước Trần. Người nước Trần đều thương thế tử Yến Sư chết oan, trông thấy công tôn Ngô về, ai cũng mừng rỡ, kéo nhau ra đón rước. Công tử Chiêu thấy việc đã nguy cấp lắm, sai người mời công tử Quá để thương nghị. Công tử Quá đến, hỏi công tử Chiêu rằng:

— Khi trước ngài nói có kế làm cho quân Sở phải lui, chẳng hay là kế gì?

Công tử Chiêu nói:

— Tất phải dùng một vật mới lui được quân Sở, ta muốn mượn nhà người.

Công tử Quá lại hỏi:

— Chẳng hay vật gì?

Công tử Chiêu nói:

— Cái đầu nhà người.

Công tử Quá kinh sợ, vừa toan đứng dậy thì công tử Chiêu truyền cho quân sĩ xúm lại đánh chết mà chém lấy đầu. Công tử Chiêu đem đầu công tử Quá sang quân Sở, sụp lạy Sở Linh Vương mà tâu rằng:

— Việc giết thế tử Yến Sư mà lập công tử Lưu, đều là lỗi tại công tử Quá. Nay tôi nhờ uy đại vương, chém công tử Quá đem nộp xin đại vương dung thứ cho tôi.

Sở Linh Vương thấy công tử Chiêu nói năng khiêm tốn, đã có ý hơi bằng lòng. Công tử Chiêu lại quì gần ở trước mặt Sở Linh Vương mà mặt tâu rằng:

— Vua Trang Vương nước Sở ngày xưa dẹp yên nước Trần, đã lấy nước Trần làm quận huyện, sau lại phong cho nước Trần; thành ra uổng công. Nay công tử Lưu sợ tội bỏ trốn, nước Trần không có ai làm chủ, xin đại vương lấy làm quận huyện chớ để cho lại về quyền họ khác.

Sở Linh Vương mừng lắm nói:

— Lời nói nhà ngươi chính hợp với ý ta! Âu là nhà ngươi hãy về trước, mà quét dọn cung thất để đợi ta sang tới đó.

Công tử Chiêu lạy tạ rồi lui ra. Công tử Thắng nghe nói Sở Linh Vương tha cho công tử Chiêu về nước, lại vào tâu với Sở Linh Vương rằng:

— Việc giết thế tử Yến Sư, thủ mưu tự công tử Chiêu, đến lúc định khởi sự thì công tử Quá sai quan đại phu là Trần Khổng Hoán làm, nay lại đổ tội cho công tử Quá để mong được tạ tội, như thế thì tiên quân và tiên thế tử tôi ở dưới suối vàng sao cho được hả lòng?

Công tử Thắng vật mình lăn khóc, quân sĩ trông thấy ai cũng cảm động.

Sở Linh Vương dỗ bảo rằng:

— Công tử chớ lo, ta sẽ liệu cách phân xử.

Ngày hôm sau, công tử Chiêu sắp sửa xa giá ra đón Sở Linh Vương vào thành. Sở Linh Vương ngồi ở trên triều đường. Các quan triều thần đều đến yết kiến. Sở Linh Vương gọi Trần Khổng Hoán lên mà mắng rằng:

— Việc giết thế tử Yến Sư, đều bởi tay nhà ngươi, nếu không giết đi thì sao làm gương cho kẻ khác được!

Sở Linh Vương truyền cho quân sĩ đem Trần Khổng Hoán ra chém, rồi đem đầu Trần Khổng Hoán và đầu công tử Quá bêu ở

quốc môn. Sở Linh Vương lại bảo công tử Chiêu rằng:

— Ta cũng muốn dung tha cho người lắm, nhưng vì công luận, không thể dừng được. Nay ta tha tội chết cho mà nhà người nên đem gia quyến ra ở xứ Đông Hải.

Công tử Chiêu kinh sợ không dám cãi lại, sụp lạy rồi lui ra. Sở Linh Vương sai người đem công tử Chiêu ra an trí ở nước Việt.

Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy Sở Linh Vương, tạ cái ơn dẹp hộ quân giặc. Sở Linh Vương bảo công tôn Ngô rằng:

— Ta vẫn muốn lập nhà người lên làm vua nước Trần, nhưng mà đảng công tử Chiêu và công tử Quá còn nhiều, tất lại thù oán, làm hại nhà người, nhà người nên theo ta về nước Sở.

Sở Linh Vương truyền đổi nước Trần làm quận huyện nước Sở. Sở Linh Vương thấy Xuyên Phong Thú khi trước dám tranh cái công bắt Hoàng Hiệt nước Trịnh, thế là người không xiêm ninh, mới cho Xuyên Phong Thú trấn thủ ở đó, gọi là Trần công. Người nước Trần đều lấy làm không bằng lòng. Sở Linh Vương đem công tôn Ngô về nước, nghỉ quân một năm rồi mới đi đánh Sái. Ngũ Cử hiến kế rằng:

— Cái tội ác của vua Sái (tức là Sái Linh công, tên là Ban), nay đã lâu ngày, nếu ta đem quân hỏi tội thì kẻ kia tất cãi lại, chỉ bằng ta dụ đến để giết đi.

Sở Linh Vương theo kế ấy, mới giả cách ra tuần du ở Thân Địa và sai người mang lễ vật sang mời Sái Linh công. Sứ nước Sở đem quốc thư đệ trình Sái Linh công. Sái Linh công mở ra đọc. Trong thư đại lược như sau:

“Tôi khát vọng nhà vua lắm, mời nhà vua sang hội ở Thân Địa. Gọi là có các đồ lễ vật nhỏ mọn này để khao thưởng kẻ hầu hạ nhà vua, xin nhà vua nhận cho”.

Sái Linh công truyền sắp xa giá toan đi. Quan đại phu là công tôn Qui Sinh can rằng:

— Vua Sở là người tham mà không thực, nay sai sứ tới đây mà

lễ nhiều nói ngọt, tất là có ý dụ ta. Chúa công chớ nên đi.

Sái Linh công nói:

— Nước Sái ta không bằng một huyện của nước Sở, nếu triệu mà ta không đi, tất là kẻ kia đem quân đến đánh, tài nào mà địch lại nổi!

Công tôn Qui Sinh nói:

— Vậy thì xin lập thế tử đã rồi hãy đi.

Sái Linh công nghe lời, lập con là Hữu làm thế tử, và giao cho công tôn Qui Sinh giúp thế tử Hữu để giữ nước, rồi tức khắc đi xe sang Thân Địa. Sái Linh công vào yết kiến Sở Linh Vương. Sở Linh Vương nói:

— Tôi cùng nhà vua biệt nhau, thăm thoát đã 8 năm, thế mà mừng thay cho nhà vua, nhan sắc vẫn còn như cũ.

Sái Linh công nói:

— Nước tôi nhờ ơn đại vương mà được dự hội với chư hầu, chưa biết lấy gì mà đền ơn lại. Mới rồi, nghe nói đại vương đánh được nước Trần, đã toan sang mừng, chẳng ngờ đại vương lại cho sứ đến triệu, vậy tôi xin sang đây để bái yết.

Sở Linh Vương bày tiệc để thết đãi Sái Linh công, hát xướng linh đình, rất là trọng thể, Sở Linh Vương sai Ngũ Cử cho các người theo hầu Sái Linh công uống rượu ở ngoài quán. Sái Linh công vui chén uống mãi thành ra quá say. Sở Linh vương ném cái chén rượu làm hiệu thì có quân sĩ ở chung quanh đổ ra, trối Sái Linh công lại, mà Sái Linh công vẫn còn say rượu chẳng biết gì cả. Sở Linh Vương sai người tuyên bá rằng:

— Vua Sái giết cha cướp ngôi, nay ta phải thay trời mà trị tội; còn những người theo hầu vua Sái, ai xin hàng thì có thưởng và cũng tha cho được về.

Xưa nay Sái Linh công tiếp đãi các tướng sĩ, rất có ân lễ, bởi vậy các tướng sĩ không ai chịu hàng cả. Sở Linh Vương truyền cho quân Sở vây kín lại rồi bắt tất cả. Bấy giờ Sái Linh công rượu

đã hơi tỉnh, mới biết là mình bị trói, trừng mắt nhìn Sở Linh Vương nói rằng:

— Tôi có tội gì?

Sở Linh Vương nói:

— Mày giết cha đi mà cướp ngôi, thật là một đứa càn dỡ, bây giờ mới chết, cũng là muộn lắm rồi!

Sái Linh công thở dài than rằng:

— Tiếc thay ta không nghe lời công tôn Qui Sinh!

Những người theo hầu Sái Linh công bị giết, cả thảy 70 người, dẫn đến kẻ hầu hạ cũng bị giết cả. Sở Linh Vương ghi tội Sái Linh công vào cái mộc bản, đem yết lên cho người trong nước biết, và sai Công tử Khí Tật đem quân thẳng đường sang nước Sái. Thế tử Hữu nước Sái, từ khi Sái Linh công đi sang Thân Địa rồi, vẫn sai người dò thám tin tức, bỗng nghe Sái Linh công bị giết, quân Sở sắp sang đến nơi, liền sửa soạn quân mã để phòng giữ. Quân Sở kéo đến, vây kín thành nước Sái đến hai ba vòng. Công tôn Qui Sinh nói với Thế tử Hữu rằng:

— Nước Sái ta đầu phụ thuộc nước Sở đã lâu, nhưng khi Tấn và Sở giao ước bãi binh với nhau, tôi cũng dự vào đó, chỉ bằng ta sai sứ sang cầu cứu với nước Tấn, nước Tấn nghĩ đến lời giao ước ấy, tất phải cứu ta.

Thế tử Hữu nghe lời, đang muốn tìm một người để sai sang sứ nước Tấn. Nguyên trong số 70 người bị Sở Linh Vương giết ở Thân Địa khi trước, có một người tên gọi là Sái Lược, là thân phụ Sái Hựu. Sái Hựu muốn báo thù cho cha, vậy mới nói với Thế tử Hữu xin sang sứ nước Tấn. Sái Hựu đang đêm trèo qua thành trốn đi sang sứ nước Tấn, vào yết kiến Tấn Chiêu công, vừa khóc vừa kể những nông nỗi Sái Linh công bị giết. Tấn Chiêu công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tuân Ngô (con Tuân Yển) nói với Tấn Chiêu công rằng:

— Nước Tấn ta làm bá chủ thì trách nhiệm phải bênh vực các nước chư hầu. Trước đã không cứu Trần, nay lại không cứu Sái

thì sao gọi là bá chủ được.

Tấn Chiêu công nói:

— Vua Sở nay vốn là người bạo ngược, mà binh lực ta không địch nổi thì biết làm thế nào?

Hàn Khởi nói:

— Dẫu biết là không địch nổi, chẳng lẽ cứ ngồi yên hay sao! Ta nên họp quân chư hầu mà đi đánh mới phải.

Tấn Chiêu công liền sai Hàn Khởi hội chư hầu ở đất Quyết Ngạn. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trịnh và Tào đều sai quan đại phu đến dự hội. Hàn Khởi nói đến việc cứu Sái, quan đại phu các nước đều lắc đầu cả, không ai dám nhận lời Hàn Khởi. Hàn Khởi nói:

— Các người sợ nước Sở như thế thì định để cho nước Sở cứ mỗi ngày một lần dần như tằm ăn dâu hay sao! Nếu quân Sở đánh xong Trần, Sái, rồi dần dần đánh đến các nước thì bấy giờ Chúa công tôi cũng không dám bàn gì nữa!

Các người đều nhìn nhau, không ai dám trả lời. Bấy giờ quan Hữu sư nước Tống là Hoa Hại cũng dự hội. Hàn Khởi bảo Hoa Hại rằng:

— Khi trước quan Hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên xướng nghị lên mà khiến cho Tấn và Sở hội nhau ở nước Tống để giao ước bãi binh, nếu nước nào trái lời thì các nước cùng đánh. Nay nước Sở bội ước đánh Trần và Sái mà nhà người cứ khoanh tay không nói một câu nào, thế thì không phải là tại nước Sở thất tín, chính là tại nước người khinh mạn chư hầu đó!

Hoa Hại sợ hãi mà đáp rằng:

— Khi nào nước tôi dám khinh mạn chư hầu, chẳng qua là tại nước Sở mọi rợ, không nghĩ gì đến tín nghĩa, nước tôi cũng không thể làm thế nào được. Nay các nước nghĩ chân đã lâu mà bỗng nhiên khởi sự chiến tranh thì vị tất đã thắng được Sở, chỉ bằng ta theo lời giao ước ấy mà sai sứ đến xin vua Sở tha cho nước Sái, chắc là vua Sở không thể chối từ được nữa.

Hàn Khởi thấy quan đại phu các nước đều có ý sợ nước Sở, liệu việc cứu Sái không thể nào cổ động được, mới bàn viết một bức thư sai quan Đại phu là Hồ Phủ sang Thân Địa đệ trình Sở Linh Vương. Sái Hựu thấy các nước không chịu đem quân cứu Sái, khóc mà trở về. Hồ Phủ sang đến Thân Địa, vào yết kiến Sở Linh Vương đệ trình bức thư. Sở Linh Vương mở thư ra xem. Trong thư đại lược như sau này:

“Ngày trước hội thề ở nước Tống, có giao ước cùng nhau bãi binh, đến khi hội thề ở Quốc Địa lại nhắc lại ước cũ, đã có quỷ thần chứng giám. Chúa công tôi cùng chư hầu noi theo lời giao ước ấy, không dám gây việc chiến tranh. Nay Trần, Sái có tội, quý quốc đem quân đi đánh, dẫu bởi việc nghĩa, nhưng chẳng qua cũng là tòng quyền. Chư hầu thấy tội nhân đã giết được rồi mà việc binh hãh còn chưa bãi, đều đến trách Chúa công tôi sao không biết bênh vực những kẻ hèn yếu. Chúa công tôi lấy làm xấu hổ lắm, nhưng vẫn chưa dám cất quân, là vì sợ trái lời giao ước, vậy phải sai tôi là Hàn Khởi, cùng với quan đại phu các nước, đưa bức thư này, xin Đại vương tha cho nước Sái. Nếu Đại vương nghĩ đến lời giao ước mà để cho nước Sái được toàn vẹn thì Chúa công tôi và các nước đồng minh đều cảm ơn Đại vương lắm, chẳng những là người nước Sái.”

Cuối bức thư, quan đại phu các nước đều ký tên cả. Sở Linh Vương trông thấy, cười mà nói rằng:

— Ta đã sắp phá vỡ được nước Sái mà các người muốn đem câu nói đến giải vây hay sao, nếu vậy thì khinh ta là trẻ con quá! Nhà người về nói lại cho vua Tấn biết: Trần, Sái là nước phụ thuộc của ta, không dự gì đến nước Tấn mà nước Tấn phải trông nom hộ.

Hồ Phủ toan cố ý nài xin thì Sở Linh Vương đứng dậy đi trở vào, cũng không viết giấy trả lời gì cả. Hồ Phủ căm tức mà trở về. Vua tôi nước Tấn dẫu giận nước Sở, nhưng cũng không biết làm thế nào. Sái Hựu về đến nước Sái, bị quân Sở bắt được, giải đến nộp Công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật bắt hiếp Sái Hựu phải đầu hàng. Sái Hựu không nghe. Công tử Khí Tật đem giam ở hậu

quân. Công tử Khí Tật biết quân Tấn không đến cứu, lại càng cố sức đánh thành nước Sái.

Công tôn Qui Sinh nói với Thế tử Hữu rằng:

— Bây giờ việc đã nguy cấp rồi, tôi xin liều mình sang dinh quân Sở để xin quân Sở rút về, nếu quân Sở nghe cho thì dân ta không đến nỗi tàn hại.

Thế tử Hữu nói:

— Công việc trong thành, trông cậy ở một tay ngài, sao ngài nỡ bỏ tôi mà đi.

Công tôn Qui Sinh nói:

— Nếu Thế tử không bằng lòng cho tôi đi thì con tôi là Triều Ngô, có thể sai đi được.

Thế tử Hữu gọi Triều Ngô đến, khóc mà sai đi. Triều Ngô vào yết kiến Công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật tiếp đãi tử tế. Triều Ngô nói:

— Công tử đem quân đánh nước tôi, nước tôi chắc thế nào cũng mất, nhưng chưa được rõ là vì tội gì? Nếu vì tội Tiên quân tôi thất đức thì Thế tử nước tôi có tội gì? Tôn xã nước tôi có tội gì? Xin Công tử thương mà xét cho.

Công tử Khí Tật nói:

— Ta cũng biết nước Sái không đáng phải tuyệt diệt, nhưng ta phụng mệnh vua Sở sang đây, nếu không thành công thì tất có tội.

Triều Ngô nói:

— Tôi còn có một câu nữa, xin đuổi hết người xung quanh cho tôi được nói.

Công tử Khí Tật nói:

— Nhà ngươi cứ nói, người xung quanh ta không hề chi cả.

Triều Ngô nói:

— Vua Sở được nước không phải là chính đạo, Công tử hân cũng đã biết. Phàm người biết nghĩ, ai là không giận. Nay lại trong làm khổ dân về việc thổ mộc, ngoài làm khổ dân về việc can qua, lòng tham không chán, năm trước diệt Trần, năm sau lừa Sái. Công tử không nghĩ đến thù chung mà cố sức để giúp, tôi e rằng đến khi tai vạ, chắc là Công tử cũng phải chịu một phần. Công tử vốn là người hiền, mà lại có cái điềm dương bích, người nước Sở ai cũng muốn cho Công tử lên làm vua; nay Công tử đem quân quay về mà trị tội kẻ giết vua, hại dân ấy thì còn ai dám chống lại với Công tử nữa. Chẳng hơn là thờ một ông vua vô đạo mà mua oán với thiên hạ hay sao! Nếu Công tử nghe lời, tôi xin đem quân nước tôi đi làm tiên phong mà giúp Công tử.

Công tử Khí Tật nổi giận, nói:

— Đứa thất phu kia, dám đem lời nói khéo để làm chia rẽ vua tôi nước ta, tội đáng chém chết, nhưng ta hãy gửi cái đầu ở trên cổ nhà ngươi đó, cho nhà ngươi về truyền bảo Thế tử Hữu mau mau mà ra hàng đi thì còn được toàn tính mệnh!

Công tử Khí Tật truyền quân sĩ đuổi Triều Ngô ra. Nguyên là khi trước Sở Cung Vương có một người thiếp yêu, sinh được năm con: người con trưởng là Hùng Chiêu, tức là Sở Khang Vương; người thứ hai là Vi, tức là Sở Linh Vương; người thứ ba là Tị, tên tự là Tử Can; người thứ tư là Hắc Quang, tên tự là Tử Tích; còn người thứ năm là Công tử Khí Tật. Trong năm người con ấy, Sở Cung Vương muốn chọn một người để lập làm thế tử mà chưa biết lập ai, mới tế các thần, rồi chôn một viên ngọc bích ở giữa sân nhà Thái miếu, sai năm con vào lễ, để xem ai đứng chính giữa viên ngọc bích ấy, tức là người ấy có phúc, về sau được nối ngôi vua. Khang Vương vào trước, đứng lễ quá lên trước chỗ chôn ngọc bích; Linh Vương vào sau, lúc lễ với tay đến chỗ ngọc bích; Tử Can và Tử Tích thì cách ngọc bích xa lắm. Công tử Khí Tật bấy giờ tuổi hãy còn nhỏ, người vú ẵm vào lễ đứng chính giữa ở trên ngọc bích, Sở Cung Vương trong lòng biết là thần giúp, bởi vậy rất yêu Công tử Khí Tật. Khi Sở Cung Vương chết, Công tử Khí Tật hãy còn nhỏ, thành ra Khang

Vương lên nối ngôi, nhưng các quan đại phu nước Sở nghe thấy việc chôn ngọc bích ấy, ai cũng biết rằng về sau Công tử Khí Tật lên làm vua.

Bấy giờ Triều Ngô nước Sái nói đến cái điềm dương bích, Công tử Khí Tật sợ lời nói ấy truyền bá ra thì tất Sở Linh Vương ghen ghét, vậy nên giả cách đuổi Triều Ngô ra. Triều Ngô trở vào trong thành, thuật lại lời nói của Công tử Khí Tật cho Thế tử Hữu nghe. Thế tử Hữu nói:

— Làm vua thì phải vì nước mà chết, đó là lẽ chính, ta đây dầu chưa nối ngôi, nhưng ta phụng mệnh giữ nước thì cũng nên vì nước mà liều mình, chẳng hơn là chịu cúi đầu làm nô lệ mà thờ kẻ cừu địch hay sao!

Thế tử Hữu cố sức chống với quân Sở. Thành nước Sái bị vây từ tháng 7 mùa hạ, đến tháng 11 mùa đông, Công tôn Qui Sinh mệt nhọc thành bệnh, nằm không dậy được. Trong thành lương hết, chết đói mất quá nửa. Quân Sở trèo lên mặt thành, đông như đàn kiến, liền phá vỡ thành nước Sái. Thế tử Hữu đành ngồi mà chịu trôi. Công tử Khí Tật vào thành phủ dụ nhân dân, rồi bắt Thế tử Hữu và Sái Hựu giải về nộp Sở Linh Vương, còn Triều Ngô vì có nói về dương bích mà được tha. Chưa được bao lâu, Công tôn Qui Sinh chết, Triều Ngô mới theo Công tử Khí Tật.

Bấy giờ Sở Linh Vương đã về Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở), nằm mộng thấy một người vào yết kiến, tự xưng là thần Cửu Cương Sơn, bảo Sở Linh Vương rằng:

— Nhà ngươi tế ta, ta cho nhà ngươi được thiên hạ!

Khi Sở Linh Vương tỉnh dậy, mừng lắm, liền sắp xa giá ra Cửu Cương Sơn. Gặp Công tử Khí Tật báo tin diệt được nước Sái. Sở Linh Vương toan giết Thế tử Hữu để tế thần. Thân Vô Vũ can Sở Linh Vương rằng:

— Ngày xưa Tống Tương công giết vua Tắc để tế thần Thư Thủy mà chư hầu làm phản, Đại vương chớ nên theo điều ấy.

Sở Linh Vương nói:

— Thế tử Hữu là con một người có tội (chỉ Công tử Ban), ta cũng coi như giống súc sinh mà thôi.

Thân Vô Vũ lùi ra, thở dài mà than rằng:

— Đại vương bạo ngược quá làm vậy thì toàn vẹn làm sao cho được!

Thân Vô Vũ liền cáo lão về làm ruộng. Sái Hựu thấy Thế tử Hữu bị giết, thương khóc trong ba ngày, Sở Linh Vương cho là trung, rồi tha tội mà dùng. Sái Hựu nghĩ đến cha là Sái Lược khi trước cũng bị Sở Linh Vương giết, mới có chí định báo thù, bảo Sở Linh Vương rằng:

— Các nước chư hầu theo Tấn mà không theo Sở là vì Tấn gần mà Sở xa, nay Đại vương đã đánh được Trần, Sái, tiếp giáp với Trung Nguyên, nếu đắp thành cho cao rộng, rồi đặt thêm quân để thị uy với chư hầu thì nước nào mà không phải sợ. Bấy giờ sẽ tiến sang đánh Ngô và Việt, trước từ phía Đông Nam, sau đến phía Tây Bắc, tôi chắc rằng có thể thay nhà Chu mà làm thiên tử được.

Sở Linh Vương nghe nói bằng lòng, từ bấy giờ mới có ý tin dùng Sái Hựu. Sở Linh Vương truyền đắp thành ở Trần, Sái, cao rộng thêm ra, rồi cho Công tử Khí Tật trấn thủ ở nước Sái, để đền lại cái công diệt Sái. Lại đắp hai cái thành ở phía Đông và phía Tây gọi là Bất Lang thành, để giữ địa thế nước Sở. Sở Linh Vương tự lấy làm thiên hạ không nước nào cường thịnh bằng nước Sở, chẳng bao lâu nước Sở sẽ thu được cả thiên hạ, mới gọi quan Thái bốc vào để bói xem bao giờ thì được làm vương. Quan Thái bốc nói:

— Ngài đã xưng vương rồi, lại còn bói làm gì!

Sở Linh Vương nói:

— Nay còn có nhà Chu thì Sở ta chưa phải là vương thật; có thu được hết thiên hạ mới thật là vương.

Quan Thái bốc hơ mai mùa để bói. Tự nhiên mai mùa vỡ. Quan Thái bốc nói:

— Thế này là việc không thành.

Sở Linh Vương cầm mai rùa ném xuống đất, rồi vùng vằng đứng dậy mà kêu to lên rằng:

— Trời ôi! Trời tiếc gì mà không cho ta được thiên hạ! Nếu vậy thì sinh ta làm gì!

Sái Hựu tâu với Sở Linh Vương rằng:

— Việc cốt tại người, chứ cái xương khô (chỉ cái mai rùa) ấy biết gì!

Sở Linh Vương bằng lòng. Chư hầu thấy nước Sở cường thịnh, đều có ý sợ hãi, sai sứ đến triều cống. Quan Đại phu nước Tề là Án Anh (tên tự là Bình Trọng) phụng mệnh Tề Cảnh công sang sứ nước Sở. Sở Linh Vương bảo các quan triều thần rằng:

— Án Anh mình không đầy 5 thước, mà chư hầu ai cũng khen là người hiền. Nay các nước chỉ có Sở ta là cường thịnh cả, ta muốn làm cho Án Anh phải sỉ nhục, để tỏ cái uy của nước Sở, các người nghĩ xem có kế gì?

Quan Thái tử là Viễn Khải Cương mật tâu rằng:

— Án Anh là người tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới làm sỉ nhục được hắn.

Viễn Khải Cương liền đem mưu kế nói với Sở Linh Vương. Sở Linh Vương nghe lời. Đêm hôm ấy, Viễn Khải Cương đem quân ra khoét một cái lỗ nhỏ ở bên cửa đông môn, vừa vắn độ 5 thước, rồi truyền cho quân canh cửa, đợi khi nào sứ nước Tề đến thì đóng chặt cửa giữa lại, rồi bảo chui qua cái lỗ nhỏ ấy mà vào. Được một lúc Án Anh mặc áo cừu rách, đi cái xe xấu và con ngựa gầy, đến cửa đông môn, thấy cửa thành đóng, liền dừng xe lại, sai người gọi cửa. Quân canh cửa trở vào cái lỗ nhỏ ở bên cạnh mà bảo Án Anh rằng:

— Ngài đi qua cái chỗ ấy, cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa!

Án Anh nói:

— Đó là lỗ chó chui, chứ không phải chỗ người đi. Có sang nước chó thì mới vào cửa chó, chứ sang nước người thì tất phải đi cửa người.

Quân canh cửa đem lời nói ấy phi báo Sở Linh Vương, Sở Linh Vương nói:

— Ta muốn giỡn hăn, ai ngờ lại bị hăn giỡn lại!

Sở Linh Vương truyền mở cửa thành cho Ân Anh vào. Ân Anh vào trong thành, thấy có một toán xa kỵ, người nào cũng to lớn lực lưỡng và rậm râu, tay cầm một ngọn giáo thật dài, trông như vị thiên thần, đến đón Ân Anh, có ý muốn tỏ cho biết Ân Anh là người thấp lùn, bé nhỏ. Ân Anh nói:

— Hôm nay ta sang sứ đây là vì việc giao hiếu, chứ không phải là muốn gây việc chiến tranh, dùng làm chi những kẻ vũ sĩ ấy!

Ân Anh nói xong bảo vũ sĩ đứng ra một bên, rồi giục xe thẳng tới triều môn. Ngoài triều môn có hơn 10 viên quan, đều mũ cao áo dài, đứng sắp hàng hai dãy. Ân Anh xuống xe, chấp tay vái chào. Trong hàng các quan, có một viên trẻ tuổi hỏi Ân Anh rằng:

— Ngài có phải là Ân Bình Trọng, người ở đất Di Duy (tức là Lai Địa) đó không?

Ân Anh nhìn xem ai thì là con Đấu Vi Qui, tên gọi là Đấu Thành Nhiên, hiện đang làm giao đoãn. Ân Anh đáp rằng:

— Phải! Chính là tôi đó! Chẳng hay ngài định dạy điều gì?

Đấu Thành Nhiên nói:

— Nước Tề, kể từ đời Thái công thuở xưa, vốn là một nước cường thịnh, sao từ khi Hoàn công mất đi rồi mà trong nước nhiều loạn, tranh cướp lẫn nhau, hết bị Tấn đánh, lại bị Tống đánh. Cứ như vua Tề ngày nay, cũng chẳng kém gì Hoàn công, mà cái hiền đức của Ngài phỏng có thua gì Quản Trọng (tức là Quản Di Ngô), sao Ngài không biết giúp vua Tề để chấn hưng cái

cơ nghiệp cũ, mà chịu cúi đầu thờ nước lớn, như đám nô bộc, thật tôi không hiểu ra làm sao!

Án Anh đáp rằng:

— Có biết thời vụ mới gọi là tuần kiệt, có thông cơ biến mới gọi là anh hào. Từ khi nhà Chu suy, Tề và Tấn làm bá chủ ở Trung Nguyên, Tần là bá chủ ở Tây Nhung, Sở làm bá chủ ở Nam Man, dầu bởi có nhân tài, nhưng chẳng qua cũng là do khí vận. Kìa như Tấn Tương công và Tần Mục công cường thịnh biết bao mà sau cũng phải hèn yếu; nước Sở từ khi vua Trang Vương mất đi, cũng thường bị quân Tấn và quân Ngô đến đánh, cứ gì một nước Tề. Chúa công tôi hiểu cái lẽ ấy, bởi vậy vẫn luyện tập quân mã để mà đợi thời; nay sai tôi sang tới đây là theo cái lẽ giao hiếu với lân quốc, sao gọi là nô bộc được! Ngài có phải là dòng dõi Tử Văn đó không? Tử Văn khi xưa là một bậc danh thần nước Sở, biết thời vụ, thông cơ biến, mà sao lời nói của Ngài lại trái với Tử Văn nhiều lắm!

Đấu Thành Nhiên then đỏ mặt lên, rồi cúi đầu lui ra. Được một lúc, trong hàng bên tả lại có một người hỏi Án Anh rằng:

— Án Bình Trọng tự đắc là người biết thời vụ, thông cơ biến, nhưng trong khi Thôi Chử và Khánh Phong nổi loạn, các triều thần nước Tề, từ Giả Cử trở xuống, bao nhiêu người tử tiết. Trần Văn Tử cũng bỏ cả cơ nghiệp mà đi. Ngài là thế gia ở nước Tề, mà đã không dám đánh giặc, cũng không biết tử tiết, còn bo bo giữ lấy cái danh vị làm chi!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là quan Thượng đại phu nước Sở, tên gọi Dương Mang, tên tự là Tử Hà. Án Anh đáp rằng:

— Người có tiết lớn thì không cần những sự tầm thường. Ông vua vì nước mà chết thì bề tôi nên chết theo, nay vua Trang công tôi không phải vì nước mà chết, những người chết theo, toàn là vì tình riêng. Tôi dầu hèn mạt, có đâu dám liều chết để mua lấy cái hư danh ấy! Vả bề tôi gặp lúc trong nước có nạn, không thể làm gì được thì mới nên bỏ đi. Tôi không đi là để lập vua mới mà giữ lấy nước, chứ có phải là tham danh vị đâu! Nếu

ai cũng đi cả thì việc nước còn trông cậy nổi gì! Huống chi những sự biến loạn, nước nào không có. Ngài chắc các quan triều thần nước Sở đều là những người một lòng tử tiết cả hay sao. Ngài chỉ biết trách người mà không biết trách mình!

Dương Mang nín lặng không đáp lại được nữa. Bỗng thấy trong hàng bên hữu lại có một người ra hỏi Ân Anh rằng:

— Ngài nói là ngài muốn lập vua mới để giữ lấy nước, câu nói ấy có ý viển vông quá! Trong khi họ Thôi và họ Khánh giết lẫn nhau, họ Trần và họ Bảo tranh quyền nhau, chẳng thấy Ngài có cái mưu kế gì lạ cả. Nếu có lòng báo quốc sao lại như thế!

Ân Anh cười mà nói rằng:

— Ngài biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác! Trong khi bấy giờ, tôi ở liền bên cạnh Chúa công, rồi bày mưu lập kế để giữ yên nước nhà, những kẻ bàng quan tài nào mà biết rõ được!

Trong hàng bên tả lại có một người ra bảo Ân Anh rằng:

— Đại trượng phu gặp thời, đã có đại tài lược, tất có đại qui mô! Tôi xem ra thì Ngài khó lòng mà tránh khỏi được cái tiếng bỉ lận.

Ân Anh nhìn xem ai thì tức là quan Thái tử nước Sở, tên gọi Viễn Khải Cương. Ân Anh nói:

— Tại sao ngài biết là tôi bỉ lận?

Viễn Khải Cương nói:

— Thân danh ngài làm ông tướng quốc thì những mũ áo và xe ngựa, tướng cũng nên trang sức để tỏ cái ân huệ của vua, có sao lại mặc áo cừ rách, cưỡi con ngựa gầy mà đi sứ nước ngoài như vậy, chẳng có lẽ lương ăn không đủ hay sao! Tôi nghe nói cái áo cừ của Ngài may từ thuở bé, đã 30 năm nay không thay, mà mỗi khi tế lễ, ngài dùng con lợn nhỏ quá, đến nổi vai lợn không chập mâm, không phải bỉ lận là gì?

Ân Anh vỗ tay cười ầm lên mà nói rằng:

— Sao kiến thức của Ngài thiên cận như vậy! Tôi từ khi làm

tướng quốc đến giờ, suốt trong họ hàng nhà tôi đều được mặc áo đẹp, ăn miếng ngon, không ai phải đói rét; những người hàn sĩ nhờ tôi mà được ấm no, cả thấy đến hơn 70 nhà, thế thì muốn tỏ cái ân huệ của vua, còn gì bằng điều ấy!

Án Anh chưa nói dứt lời thì trong hàng bên hữu lại thấy có một người chỉ tay vào mặt Án Anh mà vừa cười vừa nói:

— Tôi nghe nói vua Thành Thang mình cao chín thước là bậc hiền vương, Tử Tang sức địch muôn người là bậc danh tướng, nay ngài mình thấp không đầy 5 thước, sức yếu không trói nổi một con gà, chỉ nghề béo lẻo mồm miệng, tự đắc là tài, tôi tưởng nên lấy làm xấu hổ lắm!

Án Anh nhìn xem lại thì tức là cháu Công tử Chân, tên gọi Nang Ngõa, tên tự là Tử Thường, hiện đang làm chức xa hữu. Án Anh tủm tủm cười mà đáp rằng:

— Tôi nghe nói cái quả cân dầu nhỏ, bao giờ cũng đè được nghìn cân; cái bánh lái dầu dài, bao giờ cũng ngâm ở dưới nước. Trường Định người cao mà bị giết ở Lỗ, Nam Cung Vạn sức khỏe mà bị giết ở Tống, thân thể của Ngài có khi cũng gần giống như vậy! Tôi đây có tài cán gì, nhưng hỏi thì phải nói, sao Ngài lại chê là béo lẻo mồm miệng.

Nang Ngõa không biết nói thế nào cho được. Bỗng nghe báo có quan Lệnh doãn là Viễn Bải đến. Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ Cử mời Án Anh vào triều, rồi bảo các quan đại phu rằng:

— Án Bình Trọng là hiền sĩ ở nước Tề, sao các Ngài lại nói quá như vậy.

Được một lúc Sở Linh Vương ra ngự triều. Ngũ Cử đưa Án Anh vào yết kiến. Sở Linh Vương trông thấy Án Anh liền hỏi rằng:

— Quái lạ! Nước Tề thiếu người hay sao!

Án Anh nói:

— Người nước Tề tôi, hà hơi thì thành ra mây, vẩy mồ hôi thì thành ra mưa, đi thì phải chen vai, đứng thì phải chen chân, sao gọi là thiếu người.

Sở Linh Vương nói:

— Thế thì sao lại sai đứa bé này sang sứ nước ta?

Án Anh nói:

— Nước tôi vẫn có lệ: người hiền sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ nước ngu, người bé sang sứ nước bé. Tôi, người bé nhỏ mà hèn mạt, vậy mới phụng mệnh sang sứ nước Sở.

Sở Linh Vương nghe nói có ý hổ thẹn, nhưng trong lòng lấy làm lạ. Gặp bấy giờ có chức giao nhân đem dâng hợp hoan quýt (quýt). Sở Linh Vương cầm ngay một quả đưa cho Án Anh. Án Anh cắn ăn cả vỏ. Sở Linh Vương vỗ tay cười mà bảo rằng:

— Người nước Tề dễ thường không ăn quýt bao giờ! Có sao lại không bóc vỏ?

Án Anh nói:

— Cứ theo trong lễ thì vua đưa cho quả gì, bề tôi cũng không được bóc vỏ mà quẳng đi. Nay Đại vương đưa cho tôi, cũng như là Chúa công tôi đưa cho tôi vậy. Đại vương không truyền cho bóc vỏ, nên tôi phải ăn cả.

Sở Linh Vương có ý kính phục, mời ngồi uống rượu. Được một lúc, có ba bốn người vũ sĩ giải một tên tù đi qua dưới thềm. Sở Linh Vương hỏi:

— Tên tù ấy người ở đâu?

Vũ sĩ tâu:

— Người nước Tề.

Sở Linh Vương hỏi:

— Tên tù ấy phạm tội gì?

Vũ sĩ tâu:

— Tôi ăn trộm.

Sở Linh Vương ngoảnh lại bảo Ân Anh rằng:

— Người nước Tề dễ thường quen tính ăn trộm hay sao?

Ân Anh biết là Sở Linh Vương cố ý bày ra để chế nhạo mình, mới đáp lại rằng:

— Tôi nghe nói thứ quýt ở xứ Giang Nam, đem sang trồng ở xứ Giang Bắc thì hóa ra chua, là tại thổ nghi không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở nước Tề thì không ăn trộm, khi sang Sở thì hóa ra ăn trộm, thế là tại thổ nghi nước Sở, chứ có tại gì nước Tề!

Sở Linh Vương nín lặng hồi lâu nói rằng:

— Ta định chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo!

Sở Linh Vương tiếp đãi Ân Anh rất lễ phép, rồi tiễn về nước Tề! Tề Cảnh công khen cái công của Ân Anh, tôn làm thượng tướng, cho một cái áo cừu giá nghìn vàng, lại muốn phong thêm thái ấp cho nữa, nhưng Ân Anh đều từ chối cả. Tề Cảnh công lại muốn làm cho Ân Anh một cái nhà mới. Ân Anh cũng cố ý xin thôi.

Một hôm, Tề Cảnh công ra chơi nhà, trông thấy vợ Ân Anh, mới hỏi Ân Anh rằng:

— Đây có phải là nội tử nhà ngươi đó không?

Ân Anh trả lời rằng:

— Phải!

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

— Chao ôi! Già mà xấu lắm! Ta có đứa ái nữ, trẻ mà đẹp, để ta cho nhà ngươi.

Ân Anh nói:

— Lúc trẻ trung, người ta lấy mình là mong rằng lúc già nua

có thể nhờ vả được; vợ tôi dẫu già mà xấu nhưng khi nào tôi nhờ phụ lòng!

Tề Cảnh công khen rằng:

— Vợ con chẳng nhờ phụ, huống chi là vua!

Từ bấy giờ Tề Cảnh công có lòng tin yêu Ân Anh lắm.

HỘI THỨ 70

Giết ba anh, Sở Bình Vương lên ngôi

Hội chư hầu, Tấn Chiêu công làm chủ



ấy giờ đang năm thứ 12 đời Chu Cảnh Vương, Sở Linh Vương đã diệt được Trần và Sái rồi, lại thiên các nước nhỏ sang phía Kinh Sơn, bởi vậy nhiều người oán giận. Sở Linh Vương vẫn tự đắc là thiên hạ cầm chắc trong tay mình, chỉ ngày đêm vui chơi ở Chương Hoa Đài, lại toan sai sứ sang nhà Chu đòi lấy chín cái đỉnh để đem về nước Sở. Quan Hữu doãn là Trịnh Đan can rằng:

—Nay Tề, Tấn còn mạnh; Ngô, Việt chưa theo thì nhà Chu dẫu sợ ta, chư hầu tất cũng không phục.

Sở Linh Vương không bằng lòng mà hỏi rằng:

— Có một điều này, suýt nữa ta quên đi mất! Khi trước ta hội chư hầu ở Thân Địa, xá tội cho vua Từ, ai ngờ vua Từ lại bội ta mà theo Ngô; nay ta đánh Từ trước, đánh Ngô sau, khiến cho từ sông Giang trở về phía đông, đều là phụ thuộc của ta cả, thế thì thiên hạ đã về tay ta đến một nửa rồi.

Sở Linh Vương giao cho Viễn Bãi và Sái Hựu phải giúp Thế tử Lộc để giữ nước, còn mình thì luyện tập quân mã ở cuối sông Di Thủy, và sai quan Tư mã Đốc đem quân sang vây thành nước Từ.

Đại binh Sở Linh Vương đóng ở Kiền Khê để làm thanh viện.

Mùa đông năm ấy, tuyết xuống nhiều lắm, ở trên mặt đất, tuyết dày đến hơn 3 thước. Sở Linh Vương hỏi nội thị rằng:

— Ngày trước nước Tần có dâng ta cái áo phục đào cừu và cái nệm thúy vũ bị, các người đem ra đây cho ta.

Nội thị đem áo và nệm đưa cho Sở Linh Vương. Sở Linh Vương mặc áo phục đào cừu, khoác nệm thúy vũ bị, đầu đội mũ da, chân đi giày da, tay cầm cái tử ty tiên (roi) ra ngoài trướng đứng xem tuyết. Gặp có quan Hữu doãn là Trịnh Đan đến yết kiến. Sở Linh Vương bỏ mũ và nệm xuống, rồi đứng nói chuyện với Trịnh Đan. Sở Linh Vương nói:

— Trời rét quá đi mất!

Trịnh Đan nói:

— Đại vương mặc mấy lần áo cừu, đứng trong trướng hổ, mà còn rét như thế, huống chi quân sĩ áo thì ít, chân thì trần, đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm đồ binh, đứng ở trong đám gió tuyết thì khổ biết dường nào! Sao Đại vương không tạm rút quân đánh Tề về, đợi đến qua xuân khí trời ấm áp, bấy giờ sẽ liệu.

Sở Linh Vương nói:

— Nhà ngươi nói rất phải! Nhưng ta từ khi dụng binh đến nay, đánh đâu được đấy, ta chắc rằng chỉ nay mai thì việc đánh Tề tất có tin thắng trận.

Sở Linh Vương nói chưa dứt lời thì thấy có quan Tả sử là Ý Tướng đi qua trước mặt. Sở Linh Vương chỉ vào Ý Tướng mà bảo Trịnh Đan rằng:

— Đây là một người bác vật, phàm các sách như tam phần, ngũ điển, bát sách, cửu khâu, đều thông hiểu cả, nhà ngươi nên trọng đãi người ta.

Trịnh Đan nói:

— Đại vương khen quá lời! Ngày xưa vua Mục Vương nhà Chu đi dong chơi khắp thiên hạ, tước Sái công là Mưu Phủ làm thơ Kỳ

Thiều đế can vua Mục Vương, vua Mục Vương nghe lời can mà trở về, tránh khỏi được tai vạ. Thế mà tôi đem thơ ấy hỏi Ý Tướng, Ý Tướng không biết. Ấy là việc bản triều mà còn không biết, huống chi là việc đời xưa!

Sở Linh Vương hỏi:

— Bài thơ Kỳ Thiều thế nào, nhà người đọc cho ta nghe.

Trịnh Đan đọc. Sở Linh Vương lại hỏi nghĩa. Trịnh Đan cắt nghĩa. Sở Linh Vương biết là Trịnh Đan có ý can mình, mới nín lặng không nói gì cả, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo Trịnh Đan rằng:

— Nhà người hãy lui ra, để ta nghĩ lại xem.

Đêm hôm ấy, Sở Linh Vương đã toan rút quân về, bỗng nghe báo quan Tư mã Đốc đánh được quân Từ, hiện đang vây thành nước Từ. Sở Linh Vương nói:

— Nếu vây thì nước Từ có thể diệt được.

Sở Linh Vương nhất định cứ đóng quân ở Kiền Khê, từ đông sang xuân, ngày nào cũng săn bắn làm vui; lại toan bắt dân phải sửa soạn lâu đài ở đấy, không nghĩ gì đến sự về nước cả. Trịnh Đan nói:

— Nước Từ cùng với Trần, Sái không giống nhau. Trần, Sái gần Sở, xưa nay vẫn phụ thuộc nước Sở; còn nước Từ thì ở phía đông bắc nước Sở, cách xa hơn 3.000 dặm, lại vẫn phụ thuộc nước Ngô. Đại vương tham cái công đánh Từ, khiến cho quân sĩ phải chịu những sự khổ sở, vạn nhất trong nước có nội biến, quân sĩ sinh lòng chán thì tôi lấy làm nguy lắm!

Sở Linh Vương cười mà rằng:

— Xuyên Phong Thú ở nước Trần, Công tử Khí Tật ở nước Sái, còn Ngũ Cử giúp Thế tử Lộc giữ nước, đó tức là 3 nước Sở, ta còn sợ gì!

Bấy giờ có Triều Ngô (con quan Đại phu nước Sái là Qui Sinh) theo hầu tước Sái công là Khí Tật, ngày đêm vẫn nghĩ mưu để khôi phục nước Sái, mới cùng với Quan Tòng (người nước Sở)

thương nghị. Quan Tòng nói:

— Vua Sở gây ra việc chinh chiến, đem quân đi lâu ngày không về, nhân dân ai cũng oán giận, ta nên nhân cơ hội này mà khôi phục lại nước Sái.

Triều Ngô nói:

— Bây giờ làm thế nào mà khôi phục được.

Quan Tòng nói:

— Hùng Kiền (tên Sở Linh Vương) lập lên làm vua, ba vị công tử (Tử Can, Tử Tích và Khí Tật) đều không phục, chỉ vì sức không làm gì nổi. Nay ta giả mệnh Sái công (tức là Khí Tật) triệu Tử Can và Tử Tích về, rồi hiếp Sái công phải khởi sự mà chiếm lấy nước Sở. Nước Sở đã bị phá thì Hùng Kiền mất sào huyệt, còn làm gì được nữa. Đến đời tự vương sau, tất nhiên ta phục được nước Sái.

Triều Ngô nghe lời, sai Quan Tòng giả mệnh Sái công là Khí Tật đi triệu Tử Can (tức là Công tử Tị) ở nước Tấn, và Tử Tích (tức là Công tử Hắc Quang) ở nước Trịnh, nói Khí Tật định lấy quân Trần, Sái đưa hai vị công tử về nước để chống nhau với Hùng Kiền. Tử Can và Tử Tích mừng lắm, tức khắc đi sang nước Sái để hội nhau với Khí Tật. Quan Tòng về báo với Triều Ngô. Triều Ngô đón đường nói với Tử Can và Tử Tích rằng:

— Sái công thật không có ý gì cả, nhưng ta có thể hiếp Sái công, bắt phải theo được.

Tử Can và Tử Tích nghe nói, nét mặt sợ hãi. Triều Ngô nói:

— Hùng Kiền đem quân đi, lâu ngày không về, trong nước không có phòng bị, mà Sái Hựu nghĩ đến cái thù giết cha, chỉ mong cho có bạn. Đấu Thành Nhiên làm chức giao doãn, vẫn thân nhau với Sái công; nếu Sái công khởi sự thì hẳn tất làm nội ứng. Xuyên Phong Thú dẫu đã được phong ở Trần, nhưng vẫn không phục Hùng Kiền, nếu Sái công cho người triệu thì hẳn tất theo ngay. Dem quân Trần, Sái đánh lấy một nước Sở không có phòng bị, khác nào như lấy của ở trong túi mình, hai Công tử

còn lo nỗi gì!

Tử Can và Tử Tích nghe nói mới được yên lòng, liền cùng với Triều Ngô uống máu ăn thề. Trong tờ ước thư lại để tên Sái công đứng đầu. Thề xong, Triều Ngô đưa Tử Can và Tử Tích lên vào Sái thành. Sái công đang ngồi ăn cơm sáng, bỗng thấy Tử Can và Tử Tích đến, giật mình kinh sợ, toan đứng dậy tránh mặt. Triều Ngô chạy đến nắm lấy vạt áo Sái công mà bảo rằng:

— Việc đã đến nơi rồi, Ngài còn định đi đâu!

Tử Can và Tử Tích ôm lấy Sái công, rồi vừa khóc vừa nói:

— Hùng Kiền vô đạo, giết anh và cháu, lại đuổi bọn chúng tôi. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh lực nhà ngươi để báo thù cho anh. Khi thành sự rồi, sẽ để cho nhà ngươi làm vua.

Khí Tật hoảng hốt không biết làm thế nào, mới đáp lại rằng:

— Xin hãy thông thả rồi tôi sẽ thương nghị.

Triều Ngô nói:

— Hai công tử có đói thì cùng ăn cơm với Sái công.

Tử Can và Tử Tích ăn cơm xong. Triều Ngô giục phải làm ngay, liền tuyên cáo cho mọi người đều biết rằng:

— Sái công triệu hai công tử đến đây, để cùng khởi sự, hiện cùng nhau ăn thề ở ngoài cõi, nay cho hai công tử vào Sở trước.

Khí Tật ngăn lại mà bảo rằng:

— Sao lại nói oan cho ta! Triều Ngô nói:

— Mới rồi, ăn thề ở ngoài cõi, trong tờ ước thư có tên Ngài đứng đầu, Ngài còn giấu chi nữa! Âu là mau mau khởi sự để cùng hưởng phú quý!

Triều Ngô lại tuyên cáo ở ngoài chợ cho người nước Sái biết rằng:

— Vua Sở vô đạo, diệt nước Sái ta, nay Sái công cho ta phục quốc. Bọn các ngươi đều là dân nước Sái, nữ nào để cho nước nhà

suy vong, nên rủ nhau theo Sái công và hai công tử cùng sang đánh Sở.

Người nước Sái nghe nói, đều bảo nhau cầm binh khí đến họp ở cửa Sái công. Triều Ngô nói với Sái công rằng:

— Lòng dân đã quả quyết như vậy, Ngài nên phủ dụ mà dùng lấy, nếu không thì sinh biến.

Khí Tật nói:

— Nhà ngươi bắt ta phải trèo lên mình hổ, bây giờ định làm ra thế nào?

Triều Ngô nói:

— Hai công tử nay còn ở ngoài cõi, Ngài nên mau mau đem quân nước Sái họp với hai công tử, rồi tôi xin sang bảo Trần công (tức là Xuyên Phong Thú) đem quân theo Ngài.

Khí Tật vâng lời, đem quân họp với Tử Can và Tử Tích. Triều Ngô sai Quan Tòng sang Trần, để nói với Trần công. Quan Tòng đi đến nửa đường gặp một người nước Trần, tên gọi Hạ Khiết, tức là cháu Huyền tôn Hạ Trưng Thư, cùng với Quan Tòng vốn quen biết nhau. Quan Tòng mới đem việc phục Sái nói với Hạ Khiết. Hạ Khiết nói:

— Ta theo hầu Trần công, cũng là có ý muốn phục Trần, nay Trần công ốm nặng, nhà ngươi bắt tất phải sang nữa, cứ về trước đi, rồi ta sẽ đem quân Trần sang giúp.

Quan Tòng về báo với Sái công. Triều Ngô lại viết một tờ mật thư đưa cho Sái Hựu, bảo làm nội ứng. Sái công sai gia thần là Tu Vụ Mâu làm tiên phong, Sử Áp làm phó tiên phong, lại sai Quan Tòng làm hướng đạo, đem quân đi trước. Gặp bảy giờ Hạ Khiết cũng đem quân Trần đến. Hạ Khiết nói với Sái công rằng:

— Xuyên Phong Thú đã chết rồi, tôi đem đại nghĩa hiếu dụ người nước Trần, vậy nên đều vui lòng mà theo cả.

Sái công mừng lắm, sai Triều Ngô đốc xuất quân Sái và Hạ Khiết đốc xuất quân Trần, thẳng đường tiến sang Dĩnh Đô. Sái

Hạ nghe tin Sái công đem quân đến, tức khắc sai người tâm phúc ra ngoài thành để tổng khoản. Đẩu Thành Nhiên thân hành ra đón Sái công. Quan Lệnh doãn là Viễn Bải đang đem quân để giữ thành thì Sái Hạ đã mở cửa cho quân Sái vào. Tu Vụ Mậu vào trước, reo to lên rằng:

— Sái công đã giết được vua Sở ở Kiền Khê rồi, đại binh sắp sửa tới đây!

Người trong nước ghét Sở Linh Vương vô đạo, đều muốn cho Sái công làm vua, không chống cự gì cả. Viễn Bải toan đem Thế tử Lộc đi trốn, nhưng quân Tu Vụ Mậu đã vây kín vương cung, Viễn Bải không vào được, liền về nhà tự đâm cổ mà chết. Sái công đem đại binh vào đến vương cung, gặp Thế tử Lộc và Công tử Bải Địch, đều giết chết cả, rồi lập Tử Can lên làm vua. Tử Can từ chối.

Sái công nói:

— Bao giờ cũng phải lập người nhiều tuổi hơn, chớ nên từ chối. Tử Can mới lên nối ngôi, rồi cho Tử Tích làm lệnh doãn và Sái công làm tư mã. Triều Ngô nói riêng với Sái công rằng:

— Việc này thủ tướng tự Ngài, sao Ngài lại nhường cho người khác làm vua?

Sái công nói:

— Vua Sở hãy còn ở Kiền Khê, đã lấy gì làm yên được. Vả lại ta tranh ngôi với anh thì người ta cũng chê cười ta.

Triều Ngô hiểu ý, mới hiến kế rằng:

— Quân sĩ theo vua Sở ra ở Kiền Khê, bị nhiều sự khổ sở, tất nhiên muốn về; nếu ta sai người đến dụ, chắc hẳn chúng nó bỏ hết, bấy giờ đại binh ta kéo đến thì có thể bắt được vua Sở.

Sái công khen phải, liền sai Quan Tòng đến Kiền Khê dụ quân sĩ rằng:

— Sái công đã vào kinh thành nước Sở giết hai con vua Sở và lập Tử Can lên làm vua rồi. Vua mới có lệnh rằng phạm các quân

sĩ, hễ ai về ngay thì tha cho, ai về sau thì bắt tội cắt mũi; nếu ai theo vua Sở cũ thì trị tội ba họ, ai đem đồ ăn, đồ uống cho vua Sở cũ cũng trị tội như thế.

Quân sĩ nghe lệnh, tức khắc tan mất quá nửa. Sở Linh Vương hãy còn say rượu, nằm ngủ ở trên đài. Trịnh Đan hoảng hốt vào báo. Sở Linh Vương nghe nói hai con bị giết, ở trên giường ngã lăn xuống đất rồi khóc âm lên. Trịnh Đan nói:

— Quân sĩ đã ly tán như vậy thì Đại vương nên mau mau trở về.

Sở Linh Vương gạt nước mắt mà nói rằng:

— Có ai mà yêu con cũng như ta hay không?

Trịnh Đan nói:

— Giống cầm thú còn biết yêu con, huống chi là người.

Sở Linh Vương thở dài mà than rằng:

— Ta giết con người ta nhiều lắm thì bây giờ người ta lại giết con ta!

Được một lúc, nghe báo vua mới (tức là Tử Can) sai Sái công làm đại tướng, cùng với Đấu Thành Nhiên đem quân Trần và Sái đến Kiên Khê. Sở Linh Vương giận lắm nói:

— Ta đãi Đấu Thành Nhiên không có điều gì tệ bạc, mà sao hắn lại phản ta! Chẳng thà ta liều chết mà đánh, còn hơn ngồi để chịu trời.

Sở Linh Vương rút quân đi qua Tương Châu, toan về đánh kinh thành nước Sở. Trong khi đi đường, quân sĩ bỏ trốn nhiều lắm. Sở Linh Vương rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn cấm được. Khi đến đất Si Lương chỉ còn độ 100 người đi theo mà thôi. Sở Linh Vương nói:

— Thế này còn làm gì được nữa!

Nói xong, liền cởi mũ áo treo lên cành liễu. Trịnh Đan nói:

— Đại vương hãy về gần đến nơi, để xem xét tình ý người

trong nước thế nào.

Sở Linh Vương nói:

— Người trong nước đều làm phản, còn đợi làm gì nữa!

Trịnh Đan nói:

— Nếu không thế thì xin trốn sang nước khác, rồi mượn quân về đánh, cũng có thể được.

Sở Linh Vương nói:

— Chư hầu còn ai yêu ta nữa! Điều đại phúc có lẽ đâu được gặp mãi, chẳng qua chỉ thêm nhục mà thôi.

Trịnh Đan thấy Sở Linh Vương không nghe lời, sợ mắc tai vạ, liền cùng với Ý Tướng trốn về Sở. Sở Linh Vương không thấy Trịnh Đan, tay chân rụng rời, cứ quanh quẩn ở đất Ly Trạch. Quân sĩ chẳng còn ai cả, chỉ trơ có một mình, trong bụng đói quá, toan tìm vào chốn hương thôn để kiếm cái ăn thì lại không biết đường. Dân ở đấy có kẻ biết là Sở Linh Vương, nhưng lại nghe những quân sĩ đi trốn nói là pháp lệnh của vua mới nghiêm khắc lắm nên sợ hãi bỏ tránh xa cả. Sở Linh Vương suốt trong 3 ngày không được một hột cơm, một giọt nước nào vào miệng, đói quá nằm lả ở dưới đất, chỉ còn có hai con mắt mở trừng trừng, nhìn những kẻ qua người lại, xem có ai quen thuộc biết mà cứu mình chẳng.

Bỗng gặp có một người đi đến, Sở Linh Vương nhìn xem ai thì tức là một người lính canh cửa khi trước tên gọi Quyên Nhân Trù. Sở Linh Vương gọi mà bảo rằng:

— Quyên Nhân Trù! Nhà ngươi cứu ta với!

Quyên Nhân Trù nghe tiếng gọi, liền đến trước mặt sụp lạy. Sở Linh Vương nói:

— Ta đói đã ba ngày nay rồi! Nhà ngươi kiếm cho ta một bát cơm, họa may có sống được chẳng?

Quyên Nhân Trù nói:

— Ai cũng sợ lệnh vua mới, tôi còn kiếm đâu được cơm.

Sở Linh Vương thở dài, bảo Quyên Nhân Trù đến ngồi gần ở bên cạnh, rồi kê đầu gối vào đùi Quyên Nhân Trù để ngủ. Quyên Nhân Trù chờ cho Sở Linh Vương ngủ say, liền nhắc đầu Sở Linh Vương để vào tảng đất, rồi bỏ trốn đi. Khi Sở Linh Vương tỉnh dậy, gọi Quyên Nhân Trù không thấy thưa, mới rờ tay lên đầu thì thấy mình gối vào tảng đất. Sở Linh Vương kêu trời mà khóc, tiếng đã khan cả đi. Lúc nữa, lại có một người đi xe qua, nghe thấy tiếng Sở Linh Vương, xuống xe để nom thì quả là Sở Linh Vương thật, mới sụp lạy ở dưới đất mà hỏi rằng:

— Làm sao Đại vương đến nỗi thế này?

Sở Linh Vương nước mắt đầy mặt mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi là ai?

Người ấy tâu rằng:

— Tôi là Thân Hối, là con quan trấn thủ ở Vu Địa tên gọi Thân Vô Vũ. Cha tôi hai lần đắc tội với Đại vương, mà Đại vương không giết, vậy nên khi cha tôi gần mất có dặn tôi rằng “Khi nào Đại vương có hoạn nạn gì thì mày phải cố sức mà theo”. Tôi nhớ câu ấy, không bao giờ dám quên. Mới rồi tôi nghe tin kinh thành bị phá, Tử Can cướp ngôi, tôi tức khắc ngày đêm thẳng tới Kiến Khê để tìm Đại vương, mà tìm mãi không thấy. May sao lòng trời run rủi, nay lại gặp đây. Bây giờ chỗ nào cũng là đảng Sái công, Đại vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà tại Cức thôn, cũng gần đây, xin Đại vương tạm vào nhà tôi, rồi sẽ thương nghị.

Nói xong, liền đem lương khô dâng Sở Linh Vương. Sở Linh Vương cố nuốt xuống cổ, mới dần dần tỉnh lại. Thân Hối vực Sở Linh Vương lên xe, rồi đưa về Cức thôn. Sở Linh Vương xưa nay ở cung Chương Hoa, lâu đài rực rỡ, nay thấy nhà Thân Hối lụp xụp, cúi đầu mới chui vào được, nghĩ cũng đau lòng, hai hàng nước mắt chảy xuống giàn giụa. Thân Hối quì mà tâu rằng:

— Xin Đại vương cứ yên lòng, ở đây tỉnh mịch lắm, không có ai đi lại, Đại vương hãy đợi trong mấy ngày, để xem tình hình

trong nước thế nào, rồi sẽ định liệu.

Sở Linh Vương thôn thức không nói ra tiếng. Thân Hối lại quì để dâng các đồ thực phẩm. Sở Linh Vương chỉ khóc mà không ăn uống gì cả. Thân Hối lại sai hai đứa con gái vào hầu, để cho Sở Linh Vương vui lòng, nhưng Sở Linh Vương cứ than thở cả đêm, đến đầu canh năm thì không nghe thấy tiếng than thở nữa.

Hai người con gái mở cửa ra, báo với cha là Thân Hối rằng:

— Đại vương đã thắt cổ chết rồi!

Thân Hối nghe nói Sở Linh Vương chết, ngậm ngùi thương tiếc, rồi khâm liệm đem chôn. Lại bắt hai người con gái đem chôn theo. Sái công cùng với Đấu Thành Nhiên, Triều Ngô và Hạ Khiết sang Kiền Khê để đánh Sở Linh Vương. Đi đến nửa đường, gặp Trịnh Đan và Ý Tướng thuật chuyện Sở Linh Vương nay thì vệ bỏ trốn hết, chỉ có một thân một mình, đành liều chịu chết, vì không nỡ trông thấy, nên bỏ mà về tới đây.

Sái công nói:

— Bây giờ hai người định đi đâu?

Trịnh Đan và Ý Tướng nói:

— Chúng tôi định về nước Sở.

Sái công nói:

— Hai người hãy theo ta, cùng tìm xem tông tích vua Sở ở đâu, rồi sau sẽ về một thể.

Sái công đem đại binh đến đất Si Lương, chẳng thấy vua Sở đâu cả. Dân đấy biết là Sái công, liền đem mũ áo vua Sở đến nộp và nói với Sái công rằng:

— Mũ áo này là ba hôm trước chúng tôi bắt được ở trên cành liễu.

Sái công hỏi rằng:

— Vua Sở đã chết hay là còn sống, nhà ngươi có biết không?

Người ấy nói:

— Không biết.

Sái công nhận lấy mũ áo, rồi trọng thưởng cho người ấy. Sái công lại toan cố tìm Sở Linh Vương. Triều Ngô nói với Sái công rằng:

— Vua Sở bỏ mũ áo thế này là thế cùng lực kiệt lắm rồi, chắc cũng chết ở nơi ngòi rãnh, bắt tất phải cố tìm nữa; nhưng nay Tử Can lên ngôi, nếu để chậm thì hẳn thu thập được nhân tâm, ta khó lòng mà trừ nổi!

Sái công nói:

— Thế thì nên làm thế nào?

Triều Ngô nói:

— Người trong nước chưa rõ vua Sở sống chết thế nào, ta nhân lúc lòng dân chưa định này mà sai vài mươi tên quân giả cách thua trận chạy về, nói đại binh của vua Sở sắp tới, rồi lại sai Đấu Thành Nhiên về báo tin với Tử Can. Tử Can và Tử Tích đều là những kẻ nhát sợ vô mưu, nghe thấy tin ấy, tất nhiên kinh khiếp mà tự tử, bấy giờ Ngài cứ việc đem quân về, ung dung lên ngôi làm vua, chẳng còn lo ngại điều gì nữa!

Sái công khen phải, liền sai Quan Tòng đem hơn 100 quân giả cách thua trận, chạy về Dĩnh Đô, vừa chạy vừa kêu rằng:

— Sái công thua trận bị giết rồi! Đại binh của vua Sở cũng sắp sửa tới nơi!

Người trong nước tin là sự thật, ai cũng kinh sợ. Được một lúc, Đấu Thành Nhiên đến, cũng nói như vậy, người trong nước càng tin lắm, đều trèo cả lên mặt thành để trông ngóng. Đấu Thành Nhiên vào báo với Tử Can rằng:

— Vua Sở giận lắm, định đem quân về trị tội Đại vương, Đại vương nên liệu kế, khỏi đến nỗi đê nhục. Tôi đây cũng xin đi trốn!

Đấu Thành Nhiên nói xong, hoảng hốt bỏ đi ngay. Tử Can

triệu Tử Tích vào, rồi nói lại cho Tử Tích nghe. Tử Tích nói:

— Thế này thì thật Triều Ngô làm hại ta!

Hai anh em (Tử Can và Tử Tích) ôm nhau mà khóc. Lại nghe đồn quân Sở Linh Vương đã kéo vào thành. Tử Tích rút gươm đâm cổ mà chết. Tử Can kinh sợ, cũng rút gươm tự tử. Trong cung náo động, hoạn quan và cung nữ sợ mà tự tử cũng nhiều, chết nằm ngổn ngang ở trong cung. Tiếng khóc như ri! Đấu Thành Nhiên lại đem quân vào, thu dọn những thân người chết, rồi đem các quan quần thần ra đón Sái công. Khi Sái công đến, người trong nước chưa biết, vẫn tưởng là Sở Linh Vương, đến lúc thấy Sái công, mới biết những tin hoảng báo trước, đều là mưu kế của Sái công bày ra cả. Sái công vào thành lên ngôi vua, đổi tên là Hùng Cư, tức là Sở Bình Vương. Dân nước Sở chưa ai biết là Sở Linh Vương chết, thường thường náo động, có khi đang đêm huyền truyền nhau là Sở Linh Vương về, ai nấy đều kinh sợ.

Sở Bình Vương lo lắng, mới bàn mưu với Quan Tòng, mật sai người lấy một cái thân người chết, đội mũ mặc áo Sở Linh Vương vào, thả ở thượng lưu sông Hán Thủy để cho trôi trở xuống, nói dối là thi thể Sở Linh Vương, vớt lên đem quàn ở đất Sĩ Lương để làm lễ an táng, và hiệu dụ cho người trong nước biết, từ bấy giờ dân Sở mới được yên lòng. Cách 3 năm sau, Sở Bình Vương lại sai người tìm thi thể Sở Linh Vương. Thân Hội mới báo chỗ cho biết. Sở Bình Vương lại đem về làm lễ an táng.

Lại nói chuyện Tư mã Đốc sang vây nước Từ, lâu ngày không đánh được, sợ tội không dám rút quân về, liền tư thông với nước Từ, cứ đóng đồn giữ ở đấy; sau nghe tin Sở Linh Vương chết rồi mới dám rút quân về. Về đến đất Dự Chương, bị Công tử Quang nước Ngô (con trưởng Chư Phàn) đem quân đón đánh. Công tử Quang bắt được Tư mã Đốc, rồi thừa thế chiếm lấy ấp Châu Lai của nước Sở.

Khi Sở Bình Vương đã lên ngôi vua rồi, có làm lễ an táng cho Tử Can và Tử Tích. Cho Đấu Thành Nhiên làm lệnh doãn, Dương Mang (tên tự là Tử Hà) làm tả doãn. Nghĩ thương Viễn Yểm và

Bá Châu Lê khi trước bị oan mà chết, mới cho con Bá Châu Lê là Bá Khuớc Uyển làm hữu doãn và em Viễn Yểm là Viễn Xạ cùng Viễn Việt đều làm đại phu; còn Triều Ngô, Hạ Khiết và Sái Hựu đều cho làm hạ đại phu. Lại thấy Công tử Phường là người dũng cảm, cho làm chức tư mã.

Bấy giờ Ngũ Cử đã chết rồi, Sở Bình Vương nghĩ đến khi trước là người hay trực gián, mới phong cho con là Ngũ Xa ở đất Liên, gọi là Liên công. Con Ngũ Xa là Ngũ Thượng cũng phong cho ở đất Đường, gọi là Đường công. Còn như bọn Viễn Khải Cương, Trịnh Đan và các quan triều thần đều được nguyên chức cũ. Sở Bình Vương lại muốn phong chức cho Quan Tòng. Quan Tòng nói là tổ phụ đời trước đã có giữ nghề bói, nay xin làm chức bốc doãn. Sở Bình Vương thuận cho. Các quan triều thần đều sụp lạy tạ ơn, chỉ có Triều Ngô và Sái Hựu xin từ chức mà đi. Sở Bình Vương hỏi có làm sao. Triều Ngô và Sái Hựu đều nói:

— Chúng tôi đem quân giúp Đại vương là có ý muốn cầu phục nước Sái. Nay Đại vương đã lên ngôi vua, mà tôn tự nước Sái chúng tôi vẫn chưa có ai cúng tế, chúng tôi còn mặt mũi nào mà đứng ở trong triều Đại vương. Ngày xưa vua Linh Vương tham sự chiếm đất, để cho lòng người oán giận; bây giờ Đại vương muốn thu lấy lòng người thì nên phục quốc cho nước Trần và nước Sái mới phải.

Sở Bình Vương khen phải, mới sai người tìm những dòng dõi vua Trần và vua Sái, được con Thế tử Yển Sư nước Trần tên là Ngô và con Thế tử Hữu nước Sái tên Lư; liền sai quan thái sư chọn ngày tốt phong cho Ngô làm Trần hầu tức là Trần Huệ công, Lư làm Sái hầu tức là Sái Bình công. Triều Ngô và Sái Hựu theo Sái Bình công trở về nước Sái. Hạ Khiết theo Trần Huệ công trở về nước Trần. Những quân Trần, Sái đều được khao thưởng, rồi nước nào lại rút về nước ấy. Bao nhiêu những châu báu của Trần, Sái mà khi trước Sở Linh Vương lấy về, đem chứa ở trong kho nước Sở, bấy giờ đều trả lại cho Trần, Sái cả. Sáu nước nhỏ mà khi trước Sở Linh Vương bắt thiên về phía Kinh Sơn, bấy giờ đều được trở về chốn cũ, bởi vậy vua tôi các nước ấy đều mừng

rõ và cảm ơn Sở Bình Vương vô cùng.

Con trưởng Sở Bình Vương tên là Kiến, tên tự là Tử Mộc (người mẹ là con gái nước Sái) bảy giờ tuổi đã lớn, được thế tử. Sở Bình Vương lại cho Liên công là Ngũ Xa làm chức thái sư. Có một người nước Sở tên là Phí Vô Cực, xưa nay vẫn theo hầu Sở Bình Vương, khéo xu nịnh lắm, Sở Bình Vương có lòng yêu, cho làm đại phu. Phí Vô Cực xin theo Thế tử Kiến. Sở Bình Vương mới cho làm chức thiếu sư, lại cho Phấn Dương làm Đông cung tư mã. Sở Bình Vương thấy trong nước được thái bình, chỉ ngày đêm vui chơi về đường thanh sắc.

Nước Ngô chiếm mất ấp Châu Lai, Sở Bình Vương cũng chẳng nghĩ gì đến sự báo phục. Phí Vô Cực dần làm chức thiếu sư, nhưng ngày nào cũng theo hầu ở bên cạnh Sở Bình Vương. Thế tử Kiến ghét Phí Vô Cực là người xu nịnh, có ý khinh bỉ. Quan Lệnh doãn là Đấu Thành Nhiên cậy công chuyên quyền, Phí Vô Cực gièm với Sở Bình Vương mà giết đi, rồi cho Dương Mang làm lệnh doãn. Thế tử Kiến thường nói chuyện Đấu Thành Nhiên là chết oan, bởi vậy Phí Vô Cực lo sợ, thành ra hiểm khích với Thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tiến dẫn Yên Tương Sư, Sở Bình Vương cho làm chức hữu lĩnh, cũng có lòng yêu lắm.

Lại nói chuyện nước Tấn từ khi lập ra Tư Kỳ cung, chư hầu đều có lòng chán; đến đời Tấn Chiêu công lên làm vua, lại muốn chỉnh đốn lại công nghiệp của đời trước, nghe nói Tề Cảnh công cho Án Anh sang sứ nước Sở, cũng sai người đến trách nước Tề sao không sang triều kiến nước mình. Tề Cảnh công thấy Tấn và Sở trong nước nhiều việc biến loạn, có ý muốn thừa thế lên làm bá chủ, mới định nhân tiện sang triều kiến nước Tấn để xem Tấn Chiêu công là người thế nào. Khi Tề Cảnh công sang Tấn, cho kẻ dũng sĩ là Cổ Giã Tử đi theo.

Đi đến sông Hoàng Hà, Tề Cảnh công có con ngựa tả tham buộc ở mạn thuyền. Tề Cảnh công vốn yêu con ngựa ấy lắm, đang đứng xem chức ngũ nhân cho ngựa ăn, bỗng thấy một trận mưa to, sóng gió âm âm, thuyền nghiêng cả đi, có con giải lớn thò đầu lên trên mặt nước, há miệng thật to ghé vào mạn

thuyền, tha con ngựa tả tham lồi xuống sông. Tề Cảnh công kinh sợ. Cổ Giã Tử đứng ở bên cạnh, nói với Tề Cảnh công rằng:

— Chúa công chớ kinh sợ! Tôi xin đi tìm! Cổ Giã Tử nói xong, cởi áo cầm gươm, nhảy xuống dưới nước, bập bênh trong làn sóng, trôi đi đến 9 dặm, rồi chẳng thấy tông tích đâu cả. Tề Cảnh công thở dài mà than rằng:

— Cổ Giã Tử chết mất rồi!

Được một lúc, sóng gió im lặng, trông thấy có máu chảy ở mặt nước, Cổ Giã Tử tay trái kéo đuôi ngựa tả tham, tay phải xách một cái đầu con giải, đâm đũa những máu, ở dưới nước lên. Tề Cảnh công kinh sợ mà khen rằng:

— Thế thì thật là thần dũng! Tiên quân ta ngày xưa đặt đội Dũng tước, cũng chưa có ai được giỏi như vậy!

Tề Cảnh công liền hậu thưởng cho Cổ Giã Tử. Khi đến nước Tấn, Tề Cảnh công vào yết kiến Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công bày tiệc thết đãi. Nước Tấn thì Tuân Ngô làm tướng lễ. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ. Khi rượu đã ngà ngà say, Tấn Chiêu công nói với Tề Cảnh công rằng:

— Bây giờ không biết lấy gì làm vui, xin đánh đầu hồ.

Tề Cảnh công vâng lời. Thị vệ bày cái hồ ra và dâng một nắm tên để đánh. Tề Cảnh công nhường cho Tấn Chiêu công đánh trước. Tấn Chiêu công đang cầm cái tên ở trong tay, Tuân Ngô nói to lên mà khẩn rằng:

“Có gò thịt cao, có ao rượu sâu, Chúa công tôi trúng phát tên này thì làm chủ chư hầu!”

Tấn Chiêu công buông mạnh một cái thì cái tên ấy trúng vào hồ, còn các cái tên khác, Tấn Chiêu công ném cả xuống đất. Các quan triều thần nước Tấn thấy vậy, đều sụp lạy chúc mừng Tấn Chiêu công. Tề Cảnh công có ý không bằng lòng, khi cầm cái tên để đánh đầu hồ, cũng khẩn rằng:

“Có gò thịt cao, có ao rượu sâu, tôi trúng phát tên này thì thay

nhà vua mà làm chủ chư hầu!”

Tề Cảnh công cũng buông mạnh một cái, trúng ngay vào trong hồ. Tề Cảnh công cười to lên, rồi ném nắm tên xuống đất. Ân Anh cũng sụp lạy chúc mừng Tề Cảnh công. Tấn Chiêu công sầm nét mặt lại. Tuân Ngô nói với Tề Cảnh công rằng:

— Nhà vua khẩn thế là không phải! Chỉ vì có nước Tấn tôi nổi đời làm bá chủ mà nay nhà vua mới tới đây, sao nhà vua lại dám nói là thay Chúa công tôi làm chủ chư hầu!

Ân Anh thay lời Tề Cảnh công mà đáp rằng:

— Bá chủ có nhất định bao giờ, ai có đức thì người ấy được. Ngày xưa nước Tề làm bá chủ, rồi đến nước Tấn thay; nước Tấn có đức thì ai dám không phục, nhược bằng không đức thì Ngô và Sở cũng có thể thay Tấn được, huống chi là Tề!

Dương Thiệt Bật nói:

— Hiện nay nước ta đang làm chủ chư hầu, việc gì phải bói đầu hồ mới biết! Tuân Ngô nói thế là không phải!

Tuân Ngô biết là lỗi ở mình, nín lặng không nói gì cả. Cổ Giã Tử đứng ở dưới thêm nói to lên rằng:

— Ngày đã về chiều, nên bãi cuộc rượu!

Tề Cảnh công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, trở về nước Tề. Dương Thiệt Bật nói với Tấn Chiêu công rằng:

— Chư hầu đã sắp có lòng ly tán, nếu không dùng binh lực thì sao giữ được quyền bá chủ.

Tấn Chiêu công khen phải, liền truyền lệnh tập quân mã và sai sứ sang nhà Chu xin cho một người vương thần đến, để hẹn tới tháng 7 năm ấy thì đại hội chư hầu ở đất Bình Khâu (đất nước Vệ), Chư hầu nghe nói có vương thần dự hội, đều phải đến cả. Tấn Chiêu công giao cho Hàn Khởi giữ nước rồi đem đại binh thẳng đường tiến sang Bộc Dương (kinh thành nước Vệ). Quân đóng cả thảy 30 trại. Chư hầu thấy quân Tấn nhiều thịnh như vậy, đều có ý sợ.

Khi khai hội, Dương Thiệt Bật bưng chậu máu dâng lên mà nói rằng:

— Tiên thân nước tôi là Triệu Vũ quá tin lời ước bãi binh mà giao hiếu với nước Sở; vua Sở là Hùng Kiền (tức là Sở Linh Vương) thất tín, đến nỗi diệt vong. Nay Chúa công tôi muốn bắt chước như kỳ hội Tiễn Thỏ khi trước, trên nhờ ơn Thiên tử, dưới giữ yên Trung Nguyên, xin các nước cùng nhau uống máu ăn thề để đừng thất tín.

Các vua chư hầu đều cúi đầu mà đáp rằng:

— Xin vâng mệnh!

Chỉ có Tề Cảnh công nín lặng không nói gì cả. Dương Thiệt Bật nói với vua Tề rằng:

— Nhà vua có ý không muốn ăn thề hay sao?

Tề Cảnh công nói:

— Chư hầu không phục thì mới phải ăn thề, nếu ai cũng vâng mệnh thì còn thề làm gì nữa!

Dương Thiệt Bật nói:

— Kỳ hội ở Tiễn Thỏ khi trước, nước nào là nước không phục, mà sao cũng phải ăn thề! Nhà vua không theo thì Chúa công tôi thế tất phải đem quân đến hỏi tội.

Dương Thiệt Bật nói chưa dứt lời thì nghe hiệu trống đánh, các trại quân đều cầm cờ đại bái cả. Tề Cảnh công có ý sợ, mới đổi giọng đáp rằng:

— Quý quốc còn cho việc ăn thề là không thể bỏ được, có đâu tôi lại dám không theo!

Bấy giờ Tấn Chiêu công uống máu ăn thề trước, rồi sau đến chư hầu, từ Tề, Tống trở xuống đều ăn thề cả. Vương thân là Lưu Trí không thể ăn thề, chỉ đứng chứng kiến mà thôi. Nước Châu và nước Cử đem việc nước Lỗ thường sang xâm nhiễu cáo với Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công trách Lỗ Chiêu công rồi bắt quan Thượng khanh nước Lỗ là Thúc Tôn Ý Như giam lại một

chỗ. Tử Phục Huệ Bá nói riêng với Tuân Ngô rằng:

— Nước Lỗ to gấp mười nước Châu và nước Cử, nếu Tấn bỏ Lỗ thì Lỗ tất theo Tề và Sở, chẳng cũng thiệt cho Tấn lắm ru! Vả khi Sở đánh Trần và Sái, Tấn đã không cứu, mà nay lại còn bỏ một nước anh em hay sao!

Tuân Ngô khen phải, nói chuyện với Hàn Khởi. Hàn Khởi vào tâu với Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công liền tha cho Thúc Tôn Ý Như về nước Lỗ. Từ bấy giờ chư hầu đều có ý không phục nước Tấn.

HỒI THỨ 71

Vì quả đào, cùng nhau sống chết

Tham gái đẹp, quên tình cha con



Tề Cảnh công đến dự hội ở Bình Khâu, dẫu sợ binh uy nước Tấn mà phải ăn thề, nhưng trong lòng biết là nước Tấn không có chí lớn, vì vậy muốn khôi phục lại cái công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa, khi về nước, bảo quan Tướng quốc là Ân Anh rằng:

— Nước Tấn làm bá chủ ở phía tây bắc, ta làm bá chủ ở phía đông nam, cũng được chứ sao!

Ân Anh nói:

— Nước Tấn sinh sự thổ mộc để làm khổ dân bởi vậy mà chư hầu ly tán. Nay Chúa công muốn làm bá chủ, không gì bằng thương dân.

Tề Cảnh công nói:

— Thương dân thì làm thế nào?

Ân Anh nói:

— Giảm bớt hình phạt thì dân khỏi oán, nhẹ bớt thuế má thì dân biết ơn. Tiên vương ngày xưa hề thấy dân nghèo khổ tất phát thóc kho mà chu cấp cho dân, nay Chúa công cũng nên bắt chước.

Tề Cảnh công phát thóc kho ra để chu cấp cho những người

nghèo khổ. Người trong nước ai cũng bằng lòng. Tề Cảnh công bắt các nước chư hầu ở đông phương phải sang triều cống nước Tề. Nước Từ không chịu theo. Tề Cảnh công sai Điền Khai Cương làm tướng, đem quân đi đánh Từ. Hai bên đánh nhau ở đất Bồ Toại (đất Từ). Điền Khai Cương chém được tướng nước Từ là Doanh Sảng và bắt giáp sĩ hơn 500 người. Vua Từ sợ lắm, sai sứ đến xin giảng hòa với nước Tề.

Tề Cảnh công liền ước với vua Đàm, vua Cử và vua Từ cùng ăn thề ở đất Bồ Toại. Vua Từ đem cái đỉnh của nước Thân Phủ đến lễ dứt lút Tề Cảnh công. Vua tòi nước Tấn dẫu biết như vậy, mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nước Tề mỗi ngày một cường thịnh cùng với nước Tấn đều làm bá chủ. Tề Cảnh công thưởng cái công Điền Khai Cương dẹp được nước Từ, và công Cổ Giã Tử chém được con giải, đều cho vào hàng Ngũ thặng tân. Điền Khai Cương lại tiến dẫn Công tôn Tiệp là người vũ dũng. Nguyên Công tôn Tiệp mặt như chàm đỏ, hai mắt ốc nhồi, mình cao hơn trượng, sức khỏe mang nổi mấy nghìn cân nặng. Tề Cảnh công trông thấy lấy làm lạ, mới cùng Công tôn Tiệp đi săn ở Đông Sơn.

Trong khi đang đi săn, bỗng trông thấy một con hổ, trán có đốm trắng, ở khe núi gầm thét chạy ra, toan vồ con ngựa của Tề Cảnh công. Tề Cảnh công giật mình kinh sợ. Công tôn Tiệp ở trên xe nhảy xuống, chẳng có gươm giáo gì cả, hai tay không xông vào bắt con hổ ấy, tay trái nắm lấy gáy con hổ, tay phải đâm mạnh một cái, con hổ chết ngay lập tức, thành ra cứu thoát được Tề Cảnh công, Tề Cảnh công khen là vũ dũng, cũng cho dự vào hàng Ngũ thặng tân. Công tôn Tiệp liền cùng với Điền Khai Cương và Cổ Giã Tử kết làm anh em, tự xưng là Tam kiệt ở nước Tề, cậy mình có công to và sức khỏe, vẫn thường khinh bỉ các quan triều thần, nhiều khi ở trước mặt Tề Cảnh công mà ăn nói hỗn láo, chẳng có lễ phép chút nào cả. Tề Cảnh công tiếc cái tài vũ dũng của ba người ấy, cũng có ý khoan dung cho.

Bấy giờ trong triều có một kẻ nịnh thần là Lương Khâu Cú, Tề Cảnh công yêu lắm. Lương Khâu Cú trong thì xiểm nịnh Tề

Cảnh công để được tin dùng, ngoài thì giao kết với Tam kiệt để thêm vây cánh. Bấy giờ có Trần Vô Vũ đang phóng tài hóa thu nhân tâm, có cơ muốn chiếm nước Tề, mà Điền Khai Cương lại là thân thuộc với Trần Vô Vũ. Án Anh lấy làm lo lắng, vẫn muốn lập kế trừ đi, nhưng sợ Tề Cảnh công không nghe, lại sinh kết oán với bọn Tam kiệt, vì thế cũng không dám nói.

Một hôm Lỗ Chiêu công vì cố không phục nước Tấn, muốn kết giao với Tề, thân hành sang triều kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bày tiệc để thết đãi. Nước Lỗ thì Thúc tôn Nhược (con Thúc Báo) làm tướng lễ. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ. Bọn Tam kiệt chống gươm đứng ở dưới thêm, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì! Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công rượu đã ngà ngà say, Án Anh tâu rằng:

— Trong vườn kim đào đã có quả chín, xin sai người ra trẩy để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nghe lời, truyền cho viên lại đem kim đào đến dâng. Án Anh tâu rằng:

— Kim đào là một thứ của quý hiếm có, tôi xin thân hành đến để giám trích.

Án Anh lĩnh chìa khóa cửa vườn rồi đi ngay. Tề Cảnh công nói với Lỗ Chiêu công rằng:

— Đời Tiên công tôi ngày xưa, có người ở Đông Hải đem cái hột đào đến để dâng, nói là “Vạn thọ kim đào”, nguyên giống ở Độ Sách Sơn ngoài bể, cũng gọi tên là Bàn Đào nữa. Nước tôi trồng đã hơn 30 năm, cành lá rất tốt, chỉ khai hoa mà không kết quả, mãi đến năm nay, mới bó được mấy quả, tôi lấy làm quý lắm, vậy phải khóa cửa vườn lại, nay nhân có nhà vua tới đây, tôi xin đem ra để dâng nhà vua.

Lỗ Chiêu công chấp tay cảm ơn. Ít lâu nữa thì Án Anh đưa tên viên lại bưng mâm đào vào dâng. Trong mâm có sáu quả đào, quả nào cũng to bằng cái bát, sắc đỏ như viên than hồng, mùi hương ngào ngạt, thật một thứ của quý. Tề Cảnh công hỏi rằng:

— Chỉ có bấy nhiêu quả đào thôi à?

Án Anh nói:

— Còn ba bốn quả nữa chưa chín, bởi vậy chỉ thấy có sáu quả.

Tề Cảnh công sai Án Anh mời rượu, Án Anh tay bưng chén ngọc tước, đến dâng trước mặt Lỗ Chiêu công. Thị vệ bưng mâm đào đến. Án Anh chúc một câu rằng:

“Đào to bằng đấu, thiên hạ ít có; hai vua cùng ngự, nghìn năm hưởng thọ!”.

Lỗ Chiêu công uống xong chén rượu, cầm ăn một quả đào ngon ngọt lạ thường. Lỗ Chiêu công khen mãi. Thử đến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công cũng uống một chén rượu, cầm ăn một quả đào. Tề Cảnh công ăn xong, lại bảo quan Đại phu nước Lỗ là Thúc tôn Nhược rằng:

— Thứ đào này quý lắm! Quan đại phu có tiếng là người hiền, nay lại làm tướng lễ ở đây, cũng nên xơi một quả.

Thúc tôn Nhược quì xuống mà tâu rằng:

— Hiền đức của tôi còn kém quan Tướng quốc (chỉ Án Anh) muôn phần. Quan Tướng quốc trong thì sửa sang chính trị, ngoài thì khiến cho chư hầu phục, có công to lắm, vậy thứ đào này nên nhường để quan Tướng quốc xơi, tôi đâu dám tiếm!

Tề Cảnh công nói:

— Đã như vậy thì ban cho cả hai người, mỗi người một chén rượu và một quả đào.

Án Anh và Thúc tôn Nhược lạy tạ rồi lĩnh lấy. Án Anh tâu với Tề Cảnh công rằng:

— Trong mâm còn hai quả đào, Chúa công nên truyền lệnh cho các quan người nào có công lao nhiều thì nói ra mà lĩnh lấy quả đào ấy.

Tề Cảnh công khen phải, rồi sai thị vệ truyền dụ các quan rằng:

— Trong hàng các quan ai có công lao nhiều, đáng được ăn quả đào này thì cho được phép đứng ra mà tâu. Đã có quan Tướng quốc xét công lao mà cho đào.

Công tôn Tiệp đứng ra mà tâu rằng:

— Ngày xưa tôi theo Chúa công đi săn ở Đông Sơn, ra sức mà giết được hổ thì cái công ấy thế nào?

Án Anh nói:

— Cái công bảo giá to ngất trời ấy, còn gì hơn nữa!

Án Anh nói xong, đưa cho một chén rượu và một quả đào. Công tôn Tiệp lĩnh lấy rồi lui xuống. Cổ Giã Tử đứng ra mà tâu rằng:

— Giết hổ chưa lấy gì làm lạ! Khi trước tôi giết được con giải yêu quái ở sông Hoàng Hà, khiến cho Chúa công đang nguy mà lại yên. Cái công ấy thế nào?

Tề Cảnh công nói:

— Ta còn nhớ lúc bấy giờ sóng gió dữ dội, nếu không có Tướng quân chém được con giải ấy thì thuyền ta tất phải đắm, đó thật là một cái công lạ nhất đời! Đáng uống rượu và ăn đào lắm!

Án Anh vội vàng đưa rượu và đào cho Cổ Giã Tử. Bỗng thấy Điền Khai Cương bước lên mà nói rằng:

— Tôi phụng mệnh Chúa công đi đánh Từ, chém được tướng Từ, bắt sống được hơn 500 quân Từ. Vua Từ cùng vua Đàm, vua Cử đều sợ hãi mà xin hòa, tôn Chúa công lên làm minh chủ, cái công ấy có đáng ăn đào hay không?

Án Anh tâu với Tề Cảnh công rằng:

— Cái công của Điền Khai Cương ví với hai tướng trước, lại còn gấp mười! Nhưng nay hết đào rồi thì tạm cho một chén rượu, đợi đến năm khác sẽ hay.

Tề Cảnh công bảo Điền Khai Cương rằng:

— Công nhà ngươi to lắm, chỉ tiếc thay nói chậm, thành ra hết cả đao.

Điền Khai Cương chống thanh gươm mà nói rằng:

— Giết hổ và chém giải, chẳng qua là những việc nhỏ nhặt mà thôi. Ta đây xông pha tên đạn ở ngoài nghìn dặm, biết bao nhiêu là công khó nhọc, lại không được ăn đào, chịu nhục ở trước mặt hai vua, để tiếng cười về mai hậu, còn mặt mũi nào mà đứng ở trong triều đình nữa?

Điền Khai Cương nói xong, đâm cổ chết ngay. Công tôn Tiệp giật mình, cũng rút gươm mà nói rằng:

— Chúng ta công nhỏ mà được ăn đào, họ Điền công to mà không được ăn đào. Ta ăn đào mà không biết nhường, sao gọi là liêm; thấy người ta chết mà không theo, sao gọi là dũng!

Công tôn Tiệp nói xong, cũng đâm cổ mà chết. Cổ Giã Tử kêu ầm lên rằng:

— Ba chúng ta kết nghĩa với nhau, thề cùng sống chết, nay hai người đã chết, ta còn tham sống làm gì!

Cổ Giã Tử nói xong lại cũng đâm cổ mà chết. Tề Cảnh công vội vàng sai người ngăn lại, nhưng đã không kịp. Lỗ Chiêu công đứng dậy mà bảo rằng:

— Tôi nghe ba tướng ấy đều là những bậc tài giỏi nhất thiên hạ, tiếc thay trong một buổi sớm mà chết mất cả ba người!

Tề Cảnh công nghe nói, sầm nét mặt lại, có ý không bằng lòng. Ân Anh thông dong mà đáp rằng:

— Đó chẳng qua là mấy kẻ vũ dũng ở nước tôi mà thôi, đâu có chút công nhỏ mọn, cũng không đáng tiếc.

Lỗ Chiêu công nói:

— Ở bên quý quốc, những kẻ vũ dũng như thế phỏng được mấy người?

Ân Anh đáp rằng:

— Những kẻ bày mưu lập kế ở chốn miếu đường, có tài làm tướng quốc hoặc làm nguyên soái thì đến vài ba mươi người, còn những kẻ vũ dũng ấy thì chẳng qua dùng để Chúa công tôi sai khiến mà thôi, dầu sống hay là chết, nước Tề tôi cũng không hơn thiệt gì cả!

Tề Cảnh công nghe nói, mới được yên lòng. Ân Anh lại rót rượu mời Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công, hai vua cùng uống rượu thật vui rồi tan về. Khi Lỗ Chiêu công về rồi, Tề Cảnh công gọi Ân Anh mà hỏi rằng:

— Trong việc mới rồi, nhà người nói khoe khoang để giữ thể diện cho nước Tề ta; nhưng ta e rằng Tam kiệt đã chết rồi, thì lấy ai mà thay vào đấy cho được!

Ân Anh nói:

— Tôi xin tiến cử một người giỏi hơn Tam kiệt.

Tề Cảnh công hỏi:

— Nhà người định tiến cử ai?

Ân Anh nói:

— Có Điền Nhương Thư, văn vũ toàn tài, dùng làm đại tướng được.

Tề Cảnh công nói:

— Người ấy cùng một họ với Điền Khai Cương có phải không?

Ân Anh nói:

— Người ấy dầu cùng họ với Điền Khai Cương, nhưng về ngành thứ, mà Điền Khai Cương cũng không biết trọng đãi, vậy nên người ấy vẫn ẩn ở Đông Hải. Chúa công muốn tuyển tướng thì không ai bằng người ấy!

Tề Cảnh công nói:

— Nhà người đã biết là người giỏi, sao không tâu ngay?

Ân Anh nói:

— Người giỏi, chẳng những chọn vua mới ra làm quan, lại cần phải chọn bạn nữa, chứ như bọn Điền Khai Cương và Cổ Giã Tử thì khi nào Điền Nhương Thư chịu đứng cùng hàng!

Tề Cảnh công ngoài miệng dầu không nói ra, nhưng trong lòng hiềm về nỗi họ Điền vẫn thân thuộc với Trần Vô Vũ, vậy nên ngần ngại không quyết định. Một hôm, có biên lại báo tin rằng:

— Nước Tấn thấy nói Tam kiệt đã chết, cất quân sang đánh mặt đông; nước Yên cũng thừa cơ đem quân sang xâm nhiễu mặt bắc.

Tề Cảnh công sợ lắm, liền sai Ân Anh đem lễ vật ra Đông Hải đón Điền Nhương Thư vào triều. Điền Nhương Thư giảng giải binh pháp hợp ý Tề Cảnh công lắm. Ngay ngày hôm ấy, Tề Cảnh công cho Điền Nhương Thư làm nguyên soái đem quân đi đánh Tấn và Yên. Điền Nhương Thư tâm với Tề Cảnh công rằng:

— Tôi vốn nhà hèn hạ ở chốn thôn dã, nay Chúa công giao binh quyền cho, e rằng lòng người không phục, xin Chúa công chọn cho một người nào mà trong nước vẫn kính trọng xưa nay, để sai làm giám quân thì hiệu lệnh của tôi mới có thể thi hành được.

Tề Cảnh công theo lời, sai quan Đại phu là Trang Giả đi làm giám quân. Điền Nhương Thư và Trang Giả cùng lạy tạ lui ra. Ra đến ngoài triều môn, Trang Giả hỏi Điền Nhương Thư rằng:

— Quan Nguyên soái định đến bao giờ thì cất quân đi?

Điền Nhương Thư nói:

— Giờ Ngọ ngày mai, tôi xin đợi Ngài ở quân môn để cùng đi, xin Ngài chớ sai hẹn.

Đến giờ Ngọ ngày hôm sau, Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ cắm cây gỗ làm nêu để xem bóng mặt trời và sai người đến giục Trang Giả. Trang Giả còn ít tuổi, vốn là người kiêu ngạo, lại cậy thế Tề Cảnh công yêu, chẳng coi Điền Nhương Thư ra gì cả; vả lại vẫn tưởng mình làm giám quân thì muốn thế nào

cũng được. Ngày hôm ấy họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, Trang Giả vui chén quá say, thấy sứ đến giục, chẳng buồn đứng dậy. Điền Nương Thư đợi mãi, bóng mặt trời đã xế về tây, mà vẫn chưa thấy Trang Giả đến. Điền Nương Thư mới trèo lên tướng đài tuyên bá hiệu lệnh cho các quân sĩ. Khi mặt trời đã gần chiều, mới trông thấy Trang Giả đi một cái xe ngựa ở đằng xa lững thững đến, nét mặt còn ra vẻ say rượu. Trang Giả đi đến quân môn, thủng thỉnh xuống xe, trèo lên tướng đài. Điền Nương Thư cứ nghiêm nhiên ngồi không đứng dậy mà hỏi Trang Giả rằng:

— Quan Giám quân vì có gì mà bây giờ mới đến?

Trang Giả chấp tay vái mà đáp rằng:

— Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, thành ra hơi chậm mất một chút.

Điền Nương Thư nói:

— Phàm người làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua thì phải quên nhà mình; khi đã tuyên bá lệnh hiệu cho các quân sĩ thì phải quên cha mẹ mình; khi tay cầm dùi trống, xông pha tên đạn thì phải quên cả thân mình. Nay nước giặc sang xâm nhiễu, ngoài biên thù náo động, Chúa công ta ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc ủy thác cho hai ta, cũng mong sớm tối lập công để cứu khổ cho trăm họ, còn lòng nào mà cùng với họ hàng bạn hữu bày cuộc vui nữa!

Trang Giả tủm tỉm cười mà đáp rằng:

— Cũng may mà còn kịp hành kỳ, quan Nguyên soái bắt tất phải quá trách.

Điền Nương Thư nổi giận, đập bàn mà mắng rằng:

— Mà cậu được Chúa công yêu mà làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu lúc ra trận như thế thì hỏng hết cả công việc!

Điền Nương Thư truyền gọi chức quân chính đến mà hỏi rằng:

— Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm thì nên bắt tội gì!

Chức quân chính đáp rằng:

— Cứ theo quân pháp thì đem chém!

Trang Giả nghe nói phải đem chém mới có ý sợ, vội vàng ở trên tường đài chạy xuống. Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ trói Trang Giả lại, rồi đem ra quân môn để chém. Bấy giờ Trang Giả không còn một chút hơi rượu nào cả, van van lạy lạy xin tha tội cho. Những người theo hầu Trang Giả chạy đến báo tin với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công giật mình kinh sợ, liền gọi Lương Khâu Cú, sai cầm cờ tiết bảo Điền Nhương Thư tha tội chết cho Trang Giả, lại dặn phải đi xe thật mau, kẻo không kịp việc, nhưng đi đến nơi Trang Giả đã chết rồi. Lương Khâu Cú không biết, tay cầm cờ tiết, đi xe thẳng tiến vào quân môn.

Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ ngăn lại, rồi hỏi chức quân chính rằng:

— Vào quân môn mà dám đi xe mau như vậy thì nên bắt tội gì!

Chức quân chính đáp rằng:

— Cứ theo quân pháp thì cũng đem chém.

Lương Khâu Cú mặt như chàm đỏ, mình nuồng dễ run, kêu là phụng mệnh mà đến, chứ không phải tự ý mình.

Điền Nhương Thư nói:

— Đã có mệnh vua thì tha cho không chém, nhưng làm thế nào cũng phải giữ quân pháp, vậy thì ta phá xe giết ngựa đi để thay mạng cho sứ giả.

Lương Khâu Cú được khỏi chết, cúi đầu len lén mà đi. Quân sĩ thấy vậy, ai cũng sợ hãi. Đại binh của Điền Nhương Thư chưa kéo ra đến nơi mà quân Tấn nghe tin đã bỏ trốn đi rồi. Quân Yên cũng rút về. Điền Nhương Thư đuổi theo mà đánh, chém được hơn một vạn đầu giặc. Người nước Yên thua to, phải đem lễ vật sang xin hòa.

Khi Điền Nhương Thư rút quân về. Tề Cảnh công thân hành ra đón, phong làm chức Đại Tư mã, sai giữ binh quyền. Chư hầu nghe tiếng Điền Nhương Thư, ai cũng kính phục. Tề Cảnh công trong có Án Anh, ngoài có Điền Nhương Thư, bởi vậy trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Tề Cảnh công thấy nước nhà đã được cường thịnh, ngày nào cũng đi săn và uống rượu để cầu vui, còn quyền chính giao hết cho Án Anh, khác nào như Tề Hoàn công dùng Quản Di Ngô khi trước.

Một hôm, Tề Cảnh công ở trong cung cùng với cung nữ uống rượu; đến nửa đêm, bỗng nhớ đến Án Anh, truyền cho nội thị đem các đồ uống rượu đưa đến nhà Án Anh, rồi báo trước cho Án Anh biết rằng:

— Chúa công sắp đến!

Án Anh đội mũ mặc áo, cầm hốt đứng chấp tay ở ngoài cửa để đón. Tề Cảnh công chưa kịp xuống xe, Án Anh chạy lại, kinh sợ mà hỏi rằng:

— Chư hầu có việc gì chẳng, hay là nước nhà có việc gì chẳng?

Tề Cảnh công nói:

— Không!

Án Anh nói:

— Thế thì sao đang đêm Chúa công lại thân hành ra nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

— Quan Tướng quốc công việc khó nhọc, nay ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, không dám vui một mình, xin cùng với quan Tướng quốc cùng vui!

Án Anh nói:

— Việc giao kết chư hầu và giữ yên nước nhà thì tôi xin hết sức; còn những cuộc bày tiệc vui để hầu hạ Chúa công thì đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề Cảnh công quay xe trở lại, rồi sang nhà quan Tư mã Điền

Nhường Thư. Nội thị đến báo trước cho Điền Nhường Thư biết. Điền Nhường Thư đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm cái kích, đứng ở ngoài cửa để đón. Khi xe Tề Cảnh công đến, Điền Nhường Thư cúi đầu mà hỏi rằng:

— Chư hầu có nước nào quấy nhiễu hay là đại thần có người nào phản nghịch chăng?

Tề Cảnh công nói:

— Không!

Điền Nhường Thư nói:

— Thế thì sao đang đêm Chúa công lại thân hành ra nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

— Nào có việc gì khác đâu, chỉ vì ta nhớ đến cái công khó nhọc của Tướng quân, vậy ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, muốn cùng với Tướng quân cùng vui!

Điền Nhường Thư nói:

— Việc đánh nước cừ thù và dẹp kẻ phản nghịch thì tôi xin hết sức; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ Chúa công thì thiếu gì người, sao Chúa công lại hỏi đến kẻ giới trụ.

Tề Cảnh công có ý không được vui. Các nội thị hỏi:

— Chúa công định về cung hay đi đâu?

Tề Cảnh công nói:

— Đi sang nhà quan Đại phu là Lương Khâu Cú.

Nội thị lại báo trước cho Lương Khâu Cú biết.

Lương Khâu Cú tay trái ôm đàn cầm, tay phải cầm ống can, miệng hát nghêu ngao ra đón Tề Cảnh công ở tận ngoài đường. Tề Cảnh công bằng lòng, mới cởi mũ áo ra, rồi cùng với Lương Khâu Cú uống rượu vui, và nghe các thứ âm nhạc mãi đến gà gáy mới trở về cung. Ngày hôm sau, Án Anh và Điền Nhường Thư cùng vào triều tạ tội, lại can Tề Cảnh công không nên đang

đem ra uống rượu ở nhà các quan. Tề Cảnh công nói:

— Ta không có hai người thì lấy ai mà trị nước, không có Lương Khâu Cứ thì lấy ai mà làm vui. Ta không trở ngại công việc của hai người, hai người cũng chớ nên can dự đến công việc của ta!

Bấy giờ ở Trung Nguyên có nhiều việc, nước Tấn không thể quản cố được. Tấn Chiêu công lên làm vua được sáu năm thì mất, Thế tử Khí Tật lên nối ngôi, tức là Tấn Khoảnh công. Năm thứ nhất đời Tấn Khoảnh công, Hàn Khởi và Dương Thiết Bất đều ốm chết cả. Ngụy Thư cầm quyền chính. Tuân Lịch và Phạm Ưởng đều có tiếng là người hay ăn lễ. Kẻ gia thần của Kỳ Doanh tên là Kỳ Thắng tư thông với vợ Ô Tang (cũng là gia thần của Kỳ Doanh). Kỳ Doanh bắt Kỳ Thắng. Kỳ Thắng lễ đứt Tuân Lịch. Tuân Lịch nói với Tấn Khoảnh công mà gièm Kỳ Doanh. Tấn Khoảnh công lại bắt Kỳ Doanh. Dương Thiết Thực Ngã (con Dương Thiết Bất) là đảng Kỳ Doanh, liền giết Kỳ Thắng. Tấn Khoảnh công nổi giận giết Kỳ Doanh và Dương Thiết Thực Ngã, lại diệt cả những tộc đảng họ Kỳ và họ Dương Thiết. Người nước Tấn nghe nói, ai cũng thương là oan. Sau Lỗ Chiêu công bị kẻ cường thần là Quý tôn Ý Như đui. Tuân Lịch (nước Tấn) lại ăn tiền của Quý tôn Ý Như mà không giúp cho Lỗ Chiêu công. Tề Cảnh công hội chư hầu ở Yên Lăng để bàn mưu giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, bởi vậy ai cũng kính phục. Từ bấy giờ danh tiếng Tề Cảnh công mới lừng lẫy.

Lại nói chuyện vua nước Ngô là Di Muội lên làm vua được 4 năm thì ốm nặng, theo lời cha anh dặn ngày trước, muốn truyền ngôi cho em là Quý Trát. Quý Trát từ chối mà nói rằng:

— Quyết không bao giờ ta chịu nhận! Dẫu Tiên vương ta ngày xưa có di mệnh, nhưng ta cũng không dám theo, bởi vì ta coi sự phú quý khác nào như gió thu thoảng qua mà thôi, ta có thiết gì!

Quý Trát liền trốn về đất Diên Lăng. Các quan triều thần nước Ngô lập con Di Muội là Châu Vu lên làm vua, cải tên là Liêu, tức là Vương Liêu. Con Chư Phàn là Công tử Quang giỏi về việc binh,

Vương Liêu dùng cho làm tướng. Công tử Quang cùng với quân Sở giao chiến ở đất Trường Ngạn (đất nước Sở), giết được quan Tư mã nước Sở là Công tử Phưởng. Người nước Sở kinh sợ, phải đắp thành ở đất Châu Lai để phòng giữ nước Ngô. Bấy giờ Phí Vô Cực khéo xu nịnh, Sở Bình Vương (Lư) yêu lắm. Sái Bình công đã lập đích tử tên là Chu làm thế tử. Người thứ tử tên là Đông Quốc muốn tranh mới lễ tiền cho Phí Vô Cực để nhờ nói hộ với Sở Bình Vương. Phí Vô Cực nói với Sở Bình Vương đuổi Triều Ngô nước Sái sang nước Trịnh; đến lúc Sái Bình công mất, Thế tử Chu lên nối ngôi, Phí Vô Cực lại giả mạo truyền mệnh Sở Bình Vương bắt người nước Sái phải đuổi Thế tử Chu đi mà lập Đông Quốc lên làm vua.

Sở Bình Vương thấy vậy, hỏi Phí Vô Cực rằng:

— Tại sao người nước Sái đuổi Thế tử Chu.

Phí Vô Cực nói:

— Thế tử Chu định làm phản nước Sở ta, người nước Sái không bằng lòng, vậy nên đuổi đi.

Sở Bình Vương cũng không hỏi gì đến nữa. Phí Vô Cực ghét Thế tử Kiến (con Sở Bình Vương), muốn làm cho cha con phải lìa rẽ nhau, nhưng chưa có kế gì. Một hôm, Phí Vô Cực tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Thế tử đã lớn tuổi, sao Đại vương không cầu hôn cho Thế tử, mà muốn cầu hôn thì không đâu bằng nước Tần. Tần là một nước cường thịnh mà xưa nay vẫn giao hiếu với Sở, nếu ta kết hôn với Tần thì thế lực Sở càng thêm hùng mạnh.

Sở Bình Vương nghe lời, sai Phí Vô Cực sang nước Tần cầu hôn cho Thế tử Kiến. Tần Ai công họp các quan triều thần để thương nghị. Các quan triều thần đều nói:

— Ngày xưa nước Tần ta và nước Tấn vẫn kết hôn với nhau, nay nước Tấn đã lâu không đi lại với ta, mà nước Sở hiện đang cường thịnh, vậy ta nên cho nước Sở kết hôn.

Tần Ai công liền hẹn gả em gái là nàng Mạnh Doanh cho nước

Sở. Sở Bình Vương lại sai Phí Vô Cực đem các đồ lễ vật sang nước Tần xin cưới. Phí Vô Cực sang đến nước Tần, đệ trình các đồ lễ vật. Tần Ai công bằng lòng, sai Công tử Bồ đưa nàng Mạnh Doanh sang nước Sở. Đồ hành trang cả thảy một trăm cỗ xe, các dầy thiếp theo hầu kể có vài ba mươi người. Nàng Mạnh Doanh vào từ biệt với anh là Tần Ai công, rồi đi. Trong khi đi đường, Phí Vô Cực trông thấy nàng Mạnh Doanh sắc đẹp tuyệt trần, lại thấy trong đám dầy thiếp có một người dáng điệu đứng đắn lắm, hỏi dò ra mới biết là Tề nữ (con gái nước Tề). Nguyên trước thân phụ Tề nữ sang làm quan ở nước Tần, Tề nữ theo sang từ thuở bé, đến sau vào làm thị nữ trong cung, hầu nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực dò biết như vậy, nhân đêm hôm ấy ngủ ở nhà quán xá, mật triệu Tề nữ đến mà bảo rằng:

— Ta trông thấy nàng có quý tướng, muốn giúp cho nàng được làm vợ ngôi thế tử; nếu nàng chịu theo kế ta thì sau này phú quý không biết đâu mà kể!

Tề nữ cúi đầu nín lặng. Phí Vô Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình Vương, nói nàng Mạnh Doanh đã đến, còn cách xa độ ba xá. Sở Bình Vương hỏi Phí Vô Cực rằng:

— Nhà người đã được trông thấy mặt chưa? Nhan sắc thế nào?

Phí Vô Cực biết Sở Bình Vương là phường tửu sắc, định khoe khoang cái vẻ xinh đẹp của nàng Mạnh Doanh để làm cho Sở Bình Vương phải động lòng, may sao lại gặp Sở Bình Vương hỏi đến, chính trúng vào kế của Phí Vô Cực. Phí Vô Cực đáp rằng:

— Mắt tôi trông thấy con gái đã nhiều, nhưng chưa thấy người nào đẹp như nàng Mạnh Doanh! Chẳng những trong cung nước Sở không có ai bằng, dầu tương truyền các bậc tuyệt sắc đời xưa như Đắc Kỷ và Ly Cơ, cũng chỉ nghe tiếng đồn mà thôi, chứ e rằng nàng Mạnh Doanh đẹp muôn phần, vị tất đã được một!

Sở Bình Vương nghe nói, mặt đỏ bừng lên, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà than rằng:

— Ta đây xưng vương làm gì cho nó uống! Chẳng gặp người tuyệt sắc ấy, thật cũng phí một đời!

Phí Vô Cực xin đuổi hết những người xung quanh rồi mật tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Nếu Đại vương yêu sắc đẹp của nàng Mạnh Doanh thì sao Đại vương không lấy?

Sở Bình Vương nói:

— Ta đã cưới cho Thế tử, nếu vậy thì sợ hại đến luân lý.

Phí Vô Cực tâu rằng:

— Có việc gì mà hại! Nàng Mạnh Doanh đã cưới cho Thế tử, nhưng chưa về đến nơi; nay Đại vương đón vào cung, còn ai dám nghị luận.

Sở Bình Vương nói:

— Ta khóa miệng được các quan, chứ bụng thế nào được miệng Thế tử!

Phí Vô Cực nói:

— Tôi xem trong đám đẳng thiếp có Tề nữ là người đứng đắn, cho giả làm nàng Mạnh Doanh được. Tôi xin đưa nàng Mạnh Doanh vào cung, rồi đem Tề nữ tiến cho Thế tử, như vậy thì hai bên cùng phải giấu kín cả, thật là trọn vẹn mọi bề!

Sở Bình Vương mừng lắm, dặn Phí Vô Cực phải bí mật lắm mới được. Phí Vô Cực bảo Công tử Bồ nước Tần rằng:

— Hôn lễ nước Sở không giống các nước, tất phải vào cung yết kiến Đại vương tôi đã, rồi mới cùng với Thế tử thành thân.

Công tử Bồ xin vâng mệnh. Phí Vô Cực đưa nàng Mạnh Doanh và các đẳng thiếp vào cung để yết kiến Sở Bình Vương, rồi để nàng Mạnh Doanh ở đấy; lại bắt các cung nữ giả làm đẳng thiếp nước Tần, còn Tề nữ thì giả làm nàng Mạnh Doanh, đưa sang cung Thế tử Kiến. Các quan triều thần và Thế tử Kiến đều không biết mưu gian của Phí Vô Cực. Sở Bình Vương sợ Thế tử Kiến biết

được nàng Mạnh Doanh, mới cấm Thế tử Kiến không được vào cung, rồi ngày đêm chỉ cùng với nàng Mạnh Doanh uống rượu mua vui, chẳng thiết gì đến chính trị cả.

Bấy giờ bên ngoài cũng có nhiều người thì thảo nghị việc nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực sợ Thế tử Kiến biết, mới bảo Sở Bình Vương rằng:

— Nước Tấn làm bá chủ được lâu năm, chỉ vì tiếp giáp với Trung Nguyên. Vua Linh Vương ta ngày xưa đắp thành ở Trần, Sái là có ý muốn tranh nghiệp bá chủ, nay ta trả lại cho Trần, Sái mà lui về ở phương nam thì bao giờ cho cường thịnh được, sao Đại vương không sai Thế tử ra trấn thủ ở đất Thành Phủ, để giao thông với phương bắc, còn Đại vương thì chuyên một mặt mà mở mang phương nam, như vậy thì có thể thu hết được thiên hạ.

Sở Bình Vương ngần ngừ chưa quyết. Phí Vô Cực lại ghé tai mật tâu rằng:

— Việc nàng Mạnh Doanh, lâu ngày thì tất phải tiết lộ, nếu để cho Thế tử đi xa, chẳng cũng lợi cả đôi đường hay sao!

Sở Bình Vương nghĩ ra, liền sai Thế tử Kiến đi trấn thủ ở đất Thành Phủ, cho Phấn Dương làm quan tư mã ở đất Thành Phủ, lại dặn Phấn Dương rằng:

— Nhà người thờ Thế tử, cũng như là thờ ta!

Ngũ Xa biết Phí Vô Cực là người xu nịnh vẫn muốn can Sở Bình Vương.

Phí Vô Cực biết vậy, lại tâu Sở Bình Vương sai Ngũ Xa sang Thành Phủ, để giúp Thế tử. Khi Thế tử Kiến đã đi rồi, Sở Bình Vương lại lập nàng Mạnh Doanh làm chánh hậu và đuổi Sái Cơ (mẹ Thế tử Kiến) về đất Viên Dương; bấy giờ Thế tử Kiến mới biết nàng Mạnh Doanh đã bị cha đổi mất mà không thể làm thế nào được. Nàng Mạnh Doanh dầu được Sở Bình Vương yêu dấu, nhưng thấy Sở Bình Vương già cả, trong lòng rất không được vui. Sở Bình Vương biết vậy cũng không dám hỏi. Được hơn một

năm Mạnh Doanh sinh con trai. Sở Bình Vương yêu quý lắm, đặt tên là Trân (sau là Sở Chiêu vương).

Khi Trân đã được đầy tuổi tôi, Sở Bình Vương hỏi nàng Mạnh Doanh rằng:

— Nàng từ khi vào cung đến giờ, thường hay buồn rầu, ít được vui vẻ là có làm sao?

Nàng Mạnh Doanh nói:

— Thiếp vâng mệnh anh thiếp, sang hầu hạ Đại vương. Thiếp vẫn tưởng rằng vừa đôi phải lứa với nhau, khi đã vào tới cung, mới biết là Đại vương nhiều tuổi. Thiếp không dám oán Đại vương, nhưng chỉ tiếc rằng sinh sau đẻ muộn quá!

Sở Bình Vương cười mà nói rằng:

— Cái đó là bởi số phận! Ta đây dầu già nhưng nàng kết duyên với ta thì làm chánh hậu đã sớm được mấy năm rồi!

Nàng Mạnh Doanh nghe nói, trong lòng nghi hoặc, mới dò hỏi các cung nữ. Các cung nữ không thể giấu được, thuật chuyện lại cho nghe. Nàng Mạnh Doanh thở dài, rồi ứa nước mắt khóc. Sở Bình Vương biết ý, hết sức chiều chuộng, hẹn lập Trân làm thế tử, bấy giờ nàng Mạnh Doanh mới hơi yên lòng. Phí Vô Cực vẫn lấy làm lo sợ Thế tử Kiến sau này nối ngôi thì tất trị tội mình, mới lại tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Tôi nghe tin Thế tử cùng với Ngũ Xa bàn mưu phản nghịch, mật sai người giao thông với Tề và Tấn, Đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Bình Vương nói:

— Thế tử vốn là người hiếu thuận, có đâu những việc ấy!

Phí Vô Cực nói:

— Thế tử vì việc nàng Mạnh Doanh mà đem lòng oán giận. Nay ở đất Thành Phủ, vẫn luyện tập quân mã, thường khen vua Mục Vương ngày xưa nổi loạn mà được an hưởng nước Sở, con cháu nhiều thịnh, thế là có ý muốn bắt chước. Nếu Đại vương

không trừ bỏ đi thì tôi xin trốn trước để khỏi tai vạ.

Sở Bình Vương muốn bỏ Thế tử Kiến mà lập Trân làm Thế tử, lại nghe lời nói của Phí Vô Cực, cũng hơi động lòng, toan hạ lệnh bỏ Thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tâu rằng:

— Thế tử đang giữ binh quyền ở ngoài, nếu hạ lệnh bỏ thì khác nào như giục Thế tử làm phản. Ngũ Xa lại làm chủ mưu cho Thế tử, chỉ bằng Đại vương triệu Ngũ Xa về đã, rồi sau đem quân bắt Thế tử thì mới có thể trừ bỏ được.

Sở Bình Vương khen phải, sai người triệu Ngũ Xa. Ngũ Xa về. Sở Bình Vương hỏi rằng:

— Thế tử Kiến đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết không? Ngũ Xa vốn là người chính trực, liền đáp lại rằng:

— Đại vương chiếm lấy vợ Thế tử, cũng đã quá lắm rồi, nay lại nghe lời dứa tiểu nhân mà bỏ tình cốt nhục, Đại vương nỡ lòng nào như thế!

Sở Bình Vương có ý thẹn, truyền bắt Ngũ Xa mà giam lại. Phí Vô Cực tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Ngũ Xa dám nói như vậy, quả nhiên là có lòng oán vọng. Nếu Thế tử biết Ngũ Xa bị bắt thì nổi loạn, đem quân Tề và quân Tấn về, ta khó lòng mà đương nổi!

Sở Bình Vương nói:

— Ta muốn sai người đi giết Thế tử, chưa biết dùng ai?

Phí Vô Cực nói:

— Sai người khác đi thì Thế tử tất chống cự được, chỉ bằng mật dụ cho quan Tư mã là Phấn Dương phải bắt Thế tử mà giết đi.

Sở Bình Vương liền sai người mật dụ Phấn Dương rằng:

— Giết Thế tử thì được trọng thưởng, tha Thế tử thì phải tội chết.

Phấn Dương tức khắc sai người báo cho Thế tử Kiến biết để

mà mau mau đi trốn.

Thế tử Kiến kinh sợ. Bấy giờ Tề nữ đã sinh con trai, đặt tên là Thắng. Thế tử Kiến liền đem vợ con chạy sang nước Tống. Phấn Dương biết Thế tử Kiến đã trốn rồi, mới bảo người Thành Phủ trời mình lại giải về Dĩnh Đô nộp Sở Bình Vương. Phấn Dương tâu với Sở Bình Vương, nói Thế tử đã trốn mất rồi. Sở Bình Vương nổi giận mà mắng rằng:

— Việc này tự miệng ta nói ra, vào đến tai nhà ngươi, còn ai biết nữa mà bảo Thế tử!

Phấn Dương nói:

— Chính tôi bảo Thế tử! Ngày trước Đại vương có dặn tôi rằng: “Nhà ngươi thờ Thế tử cũng tức như là thờ ta!”. Tôi vâng lời dặn ấy, không dám hai lòng, vậy nên phải bảo Thế tử. Sau nghĩ ra mới biết là mắc tội thì hối lại không kịp!

Sở Bình Vương nói:

— Nhà ngươi đã tha Thế tử, lại dám đến yết kiến ta, thế thì không sợ chết hay sao?

Phấn Dương nói:

— Tôi đã không theo được lời dặn sau cùng của Đại vương, nếu lại sợ chết mà không đến thì thành ra hai tội. Vả Thế tử chưa có cái tang chứng gì là phản nghịch, nếu đem trị tội chẳng cũng oan lắm ru! Thế tử sống thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng!

Sở Bình Vương động lòng, có ý hổ thẹn, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Phấn Dương rằng:

— Phấn Dương dầu có trái mệnh, nhưng tấm lòng trung trực, thực cũng đáng khen!

Sở Bình Vương xá tội cho Phấn Dương, vẫn cho được làm quan Tư mã ở Thành Phủ. Sở Bình Vương lập con nàng Mạnh Doanh là Trân làm Thế tử, lại cho Phí Vô Cực làm chức thái sư. Phí Vô Cực tâu rằng:

— Ngũ Xa có hai con là Ngũ Thượng và Ngũ Viên đều là bậc tài giỏi, nếu để trốn sang nước Ngô thì tất hại cho nước Sở, chỉ bằng ta bắt Ngũ Xa phải viết thư triệu về. Kể kia tin lời cha, tất rủ nhau về cả, bấy giờ ta giết hết đi, mới có thể trừ được hậu hoạn.

Sở Bình Vương mừng lắm, sai người vào ngục đem Ngũ Xa ra rồi đưa giấy bút mà bảo rằng:

— Nhà ngươi xui Thế tử làm phản, đáng lẽ thì phải chết chém, nhưng ta nghĩ đến cái công tổ phụ nhà ngươi, không nỡ bắt tội.

Nhà ngươi nên viết thư triệu hai con về, ta sẽ phong quan chức cho.

Ngũ Xa biết là Sở Bình Vương đánh lừa, định triệu về mà giết cả đi, mới tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Con trưởng tôi là Ngũ Thượng, tính nét hiền lành, nghe tôi triệu thì tất về ngay; còn con thứ tôi là Ngũ Viên văn vũ toàn tài, mà tính nhẩn nại, mai sau có thể làm nên được; vả lại là một người tinh lanh lắm, vị tất đã chịu về.

Sở Bình Vương nói:

— Nhà ngươi cứ theo lời ta mà triệu về, còn về hay là không, không can dự gì đến nhà ngươi!

Ngũ Xa không dám trái mệnh, liền viết một bức thư, trong thư đại lược như sau này:

“Ta có lời cho hai con là Thượng và Viên biết rằng: Ta vì nói thẳng trái ý Đại vương mà phạm tội, nhưng Đại vương nghĩ đến công của Tổ phụ ta ngày xưa, không nỡ giết chết, vậy có theo lời bàn của các quan mà tha tội cho, lại muốn phong quan chức cho hai con nữa. Hai con nên mau mau về triều, nếu chậm thì có tội”.

Ngũ Xa viết xong đệ trình Sở Bình Vương. Sở Bình Vương xem qua, lại truyền đem Ngũ Xa vào ngục, và sai Yên Tương Sư đem

thư sang Đường Ấp để triệu Ngũ Thượng và Ngũ Viên. Khi Yên Tương Sư sang đến Đường Ấp thì Ngũ Thượng cùng Ngũ Viên đã sang Thành Phủ rồi. Yên Tương Sư lại sang Thành Phủ, trông thấy Ngũ Thượng liền đem lời chúc mừng. Ngũ Thượng nói:

— Thân phụ tôi đang bị giam, còn vui gì mà chúc mừng!

Yên Tương Sư nói:

— Đại vương quá nghe người ta nói, bắt giam Tôn công (chỉ Ngũ Xa), may có các quan bảo nhận, tâu rằng nhà Tôn công về trước đã ba đời trung trực. Bây giờ Đại vương nghĩ lại, lại cho Tôn công làm tướng quốc và phong cho hai ngài: Thượng làm Hồng đô hầu, Viên làm Cái hầu. Tôn công bị giam đã lâu, nay mới được tha, mong nhớ hai ngài lắm, vậy có sai tôi mang thư đến đây để đón.

Ngũ Thượng nói:

— Thân phụ tôi bị giam, lòng tôi thật đau như cắt, được tha là may, khi nào lại dám mong quan chúc!

Yên Tương Sư nói:

— Đó là mệnh Vua, Ngài chớ nên từ chối.

Ngũ Thượng mừng lắm, đem bức thư vào nhà trong đưa cho em là Ngũ Viên xem.

HỒI THỨ 72

Dụ hai con, Sở Bình lập kế

Nghĩ một đêm Ngũ Viên bạc đầu



Ngũ Viên tên tự là Tử Tư, người ở Giám Lợi, mình cao một trượng, lưng rộng mười ôm, mày dài một thước, mắt sáng như điện, sức khỏe lạ thường, lại văn vũ toàn tài, là con Ngũ Xa, em Ngũ Thượng. Ngũ Thượng cùng với Ngũ Viên đều theo cha sang đất Thành Phủ. Yên Tương Sư phụng mệnh Sở Bình Vương ra dụ Ngũ Thượng, Ngũ Viên vào triều. Yên Tương Sư vào yết kiến Ngũ Thượng trước, đưa bức thư của Ngũ Xa, rồi nhân xin vào yết kiến Ngũ Viên. Ngũ Thượng cầm bức thư vào nhà trong cho Ngũ Viên xem và bảo rằng:

— May thay, thân phụ ta được khỏi tội, hai ta được phong hầu, em nên ra tiếp kiến sứ giả.

Ngũ Viên nói:

— Thân phụ ta được khỏi tội, cũng đã là may, hai ta có công gì mà được phong hầu, chẳng qua chỉ lừa ta đó mà thôi. Ta về thì tất bị hại.

Ngũ Thượng nói:

— Hiện có thư của thân phụ ta, khi nào lại giả dối.

Ngũ Viên nói:

— Thân phụ ta một lòng tận trung với nước, nay bị tội oan,

biết là thế nào rồi sau chúng ta tất báo thù, vậy thân phụ cũng muốn cho chúng ta chết cả đi, để khỏi lo về sau.

Ngũ Thượng nói:

— Em nói thế chẳng qua là ức đặc mà thôi, vạn nhất bức thư này là chân tình thì cái tội bất hiếu của chúng ta để đâu cho hết!

Ngũ Viên nói:

— Để em xin bói một quẻ.

Ngũ Viên nói xong, liền đoán rằng:

— Cứ như quẻ bói này, thì vua đối bề tôi, cha đối con. Nếu về thì tất bị hại, chứ chẳng khi nào được phong hầu!

Ngũ Thượng nói:

— Không phải ta có tham gì sự phong hầu, chỉ là mong được trông thấy thân phụ.

Ngũ Viên nói:

— Người nước Sở sợ anh em ta ở ngoài, vậy nên chưa dám giết thân phụ ta, nếu ta lằm mà về thì chỉ khiến cho thân phụ ta chóng chết mà thôi.

Ngũ Thượng nói:

— Cái tình cha con với nhau, nếu được trông thấy mặt thì ta chết cũng thỏa lòng!

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

— Về mà cùng chết, phỏng có ích gì! Nếu anh muốn thì từ đây em xin từ biệt.

Ngũ Thượng khóc mà nói rằng:

— Em định đi đâu?

Ngũ Viên nói:

— Ai có thể báo thù được nước Sở thì em xin theo.

Ngũ Thượng nói:

— Trí lực của anh không bằng em thì anh nên về Sở, còn em thì đi nước khác. Anh lấy sự theo cha làm hiếu, em lấy sự báo thù làm hiếu, mỗi người một chí. Từ đây trở đi, anh em ta không được trông thấy nhau nữa!

Ngũ Viên sụp lạy bốn lạy để từ biệt Ngũ Thượng. Ngũ Thượng gạt nước mắt, ra tiếp kiến Yên Tương Sư, nói em là Ngũ Viên không muốn phong hầu, không thể cưỡng được. Yên Tương Sư đưa Ngũ Thượng về yết kiến Sở Bình Vương. Sở Bình Vương truyền bắt Ngũ Thượng giam lại. Ngũ Xa thấy một mình Ngũ Thượng về triều, liền thở dài mà than rằng:

— Ta vẫn biết là Ngũ Viên không chịu về!

Phí Vô Cực lại tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Còn một Ngũ Viên, nên sai bắt ngay, nếu chậm thì hấn trốn mất!

Sở Bình Vương nghe lời, liền sai quan Đại phu là Vũ Thành Hắc đem quân đi bắt Ngũ Viên. Ngũ Viên nghe tin quân Sở đến bắt mình, khóc mà nói rằng:

— Nếu vậy thì cha, anh tôi không khỏi chết được.

Ngũ Viên liền bảo vợ là Giả Thị rằng:

— Ta muốn trốn sang nước khác, mượn quân về để báo thù cho cha, anh, không thể trông nom đến nàng được thì biết làm thế nào?

Giả Thị trừng mắt nhìn Ngũ Viên mà nói rằng:

— Đại trượng phu nghĩ đến cái thù của cha, anh, lòng đau cắt, lại còn lòng mà tưởng người đàn bà! Phu quân nên mau mau trốn đi, chớ nghĩ đến thiếp!

Giả Thị nói xong, liền vào trong nhà tự thắt cổ mà chết, Ngũ Viên vật mình lăn khóc, đem thi thể Giả Thị hãy chôn tạm vào một nơi, rồi thu xếp khăn gói, mình mặc áo bào trắng, đeo kiếm cầm cung trốn đi. Đi chưa được nửa ngày thì quân Sở đã kéo đến vây nhà, không tìm thấy Ngũ Viên, đoán chừng Ngũ Viên tắt

chạy về phía đông, mới tức khắc đuổi theo. Đuổi theo ước độ 300 dặm, đến một chỗ đồng không mông quạnh, Ngũ Viên giương cung bắn chết người dong xe của Vũ Thành Hắc, lại nhằm Vũ Thành Hắc, toan bắn luôn một phát nữa. Vũ Thành Hắc sợ hãi xuống xe bỏ chạy. Ngũ Viên bảo Vũ Thành Hắc rằng:

— Ta vẫn định bắn chết nhà ngươi, nhưng hãy tha cho để về mà báo với vua Sở biết rằng: Nước Sở muốn còn giữ được cúng tế thì chớ giết cha, anh ta, bằng không thì tất ta phải diệt nước Sở mới hả được cái lòng căm tức của ta.

Vũ Thành Hắc cúi đầu đi thẳng, về báo với Sở Bình Vương. Sở Bình Vương giận lắm, sai Phí Vô Cực giải cha con Ngũ Viên ra chợ để chém. Khi sắp chém, Ngũ Thượng sỉ mắng Phí Vô Cực một cách rất tàn tệ, bảo là một đứa xu nịnh, làm hại kẻ trung lương. Ngũ Xa ngăn Ngũ Thượng mà bảo rằng:

— Cần gì mà phải nói cho rờm, ai nịnh ai trung, sau này sẽ có công luận! Nhưng ta chắc rằng Ngũ Viên còn sống thì vua tôi nước Sở cũng khó lòng ngồi yên được mà ăn!

Sở Bình Vương nói:

— Ngũ Viên dẫu trốn, nhưng đi tất chưa xa, ta nên sai người đuổi theo.

Sở Bình Vương truyền cho quan Tả tư mã là Thẩm Doãn Thú phải đem quân đi đuổi bắt cho kỳ được. Ngũ Viên đi đến bờ sông đại giang, liền nghĩ ngay một kế: cởi cái áo bào trắng đang mặc treo ở trên cành liễu, lại đem đôi giày bỏ ở bên bờ, rồi thay đôi giày cỏ cứ men bờ sông mà đi. Thẩm Doãn Thú đuổi theo đến bờ sông, bắt được giày và áo của Ngũ Viên, đem về tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Không biết Ngũ Viên đi phương nào mất!

Phí Vô Cực tâu với Sở Bình Vương rằng:

— Tôi có một kế làm cho Ngũ Viên không còn đường nào mà trốn.

Sở Bình Vương hỏi kế gì? Phí Vô Cực nói:

— Một mặt chiêu yết đi các xứ, bắt cứ người nào, hễ bắt được Ngũ Viên thì thưởng 50.000 thạch thóc và cho làm thượng đại phu; còn ai chứa chấp hoặc buông tha cho Ngũ Viên thì cả nhà chết chém. Bao nhiêu những người đi lại ở chỗ bờ sông hoặc cửa ải, đều phải khám xét thật kỹ. Lại sai sứ đi bảo khắp các nước chư hầu, không nước nào được dung cho Ngũ Viên ở. Như thế thì kẻ kia không có đường trốn, dầu chưa bị bắt mà thế cô một mình thì cũng chẳng làm gì nổi!

Sở Bình Vương theo kế ấy, sai người vẽ hình tượng Ngũ Viên để đi tầm nã các mặt. Ngũ Viên men bờ sông đi về phía đông, định trốn sang nước Ngô, nhưng ngặt vì đường sá xa xôi, chưa thể đi được; lại nghĩ muốn sang nước Tống để tìm Thế tử Kiến, mới theo con đường Thụ Dương mà đi. Đi đến nửa đường, bỗng trông thấy một toán xe ngựa tập nập. Ngũ Viên ngỡ là có quân Sở đón đường, phải đứng nấp ở trong xó rừng, sau nhìn kỹ mới biết là người bạn cũ của mình tên gọi Thân Bao Tư. Thân Bao Tư nhân đi sứ nước ngoài, về qua đến đây. Ngũ Viên chạy ra, đứng ở bên xe. Thân Bao Tư vội vàng xuống xe tiếp kiến và hỏi Ngũ Viên rằng:

— Nhà ngươi vì có gì mà phải lủi thủi đi một mình như vậy!

Ngũ Viên đem việc Sở Bình Vương giết oan cha và anh mình nói cho Thân Bao Tư nghe, vừa nói vừa khóc. Thân Bao Tư nghe nói, cũng động lòng thương mà hỏi rằng:

— Bây giờ nhà ngươi định đi đâu? Ngũ Viên nói:

— Ta nghe nói kẻ thù của cha mẹ thì không khi nào mình cùng đội trời; nay ta định trốn sang nước khác, mượn quân về đánh Sở, mà ăn thịt vua Sở, xé thịt Phí Vô Cực, mới hả được tấm lòng căm tức của ta!

Thân Bao Tư can rằng:

— Vua Sở dẫu vô đạo, nhưng thế nào cũng là vua, nhà ngươi đã mấy đời ăn lộc vua, nỡ nào mà lại làm phản!

Ngũ Viên nói:

— Ngày xưa vua Kiệt và vua Trụ bị kẻ bề tôi giết, cũng chỉ vì vô đạo, nay vua Sở dâm loạn, lấy tranh vợ của con, lại nghe lời xu nịnh mà làm hại kẻ trung lương, ta mượn quân về Dĩnh Đô là để quét rửa những sự ô uế cho nước Sở đó, huống chi lại là báo thù cho cha và anh ta nữa. Nếu ta không diệt Sở thì ta thề rằng không còn đứng ở trên đời!

Thân Bao Tư nói:

— Ta muốn bảo nhà ngươi báo thù nước Sở thì là bất trung, mà bảo nhà ngươi đừng báo thù thì là bất hiếu. Thôi tùy ý nhà ngươi, ta cũng vì tình bạn hữu mà không tiết lộ cho ai biết cả, nhưng nhà ngươi định làm cho Sở nguy thì ta đây quyết giữ cho Sở yên!

Ngũ Viên từ biệt Thân Bao Tư rồi đi ngay. Đi đến nước Tống, tìm thấy Thế tử Kiến, hai người cùng ôm nhau mà khóc, rồi kể những tội ác của Sở Bình Vương. Ngũ Viên nói:

— Thế tử đã vào yết kiến vua Tống chưa?

Thế tử Kiến nói:

— Nước Tống đang có loạn, vậy nên ta chưa vào yết kiến.

Lại nói chuyện vua Tống tên là Tá, là con một người thiếp yêu của Tống Bình công. Tống Bình công nghe lời kẻ tự nhân là Y Lệ, giết Thế tử Tọa mà lập Tá. Tống Bình công mất. Tá lên nối ngôi tức là Tống Nguyên công. Tống Nguyên công người xấu xí mà tính nhu nhược, lại không có tín nghĩa, ghét quan Thế khanh là Hoa Cường Thịnh, mới cùng với bọn Công tử Dàn, Công tử Ngự Nhung, Hướng Thắng và Hướng Hành bàn mưu trừ bỏ họ Hoa. Hướng Thắng nói cho Hướng Ninh (con Hướng Thú) biết. Hướng Ninh quen thân với Hoa Hướng, Hoa Định và Hoa Hợi, mới bảo bọn ấy nổi loạn. Hoa Hợi giả cách cáo ốm. Các quan triều thần đều đến hỏi thăm, Hoa Hợi bắt Công tử Dàn và Công tử Ngự Nhung đem giết đi, giam Hướng Thắng, Hướng Hành vào trong kho. Tống Nguyên công nghe tin, vội vàng lên xe thân

hành đến nhà họ Hoa xin tha cho Hường Thắng và Hường Hành. Hoa Hại lại hiếp Tống Nguyên công phải giao thế tử và một người thân thuộc để làm tin, mới chịu nghe lời.

Tống Nguyên công nói:

— Ngày xưa nhà Chu và nước Trịnh cũng gửi người làm tin với nhau, nay ta giao thế tử cho nhà người thì nhà người cũng phải giao người làm tin với ta.

Hoa Hại thương nghị, rồi cho con mình là Hoa Vô Cảm cùng con Hoa Định là Hoa Khải, con Hường Ninh là Hường La sang ở làm tin với Tống Nguyên công. Tống Nguyên công cũng cho Thế tử Loan và người em là Công tử Địa sang ở làm tin với Hoa Hại. Hoa Hại mới tha cho Hường Thắng và Hường Hành theo Tống Nguyên công về triều. Tống Nguyên công và phu nhân nhớ Thế tử Loan lắm, ngày nào cũng đến nhà Hoa Hại để thăm Thế tử Loan, ăn cơm xong mới về. Hoa Hại lấy làm bất tiện, toan đưa Thế tử Loan sang trả, Tống Nguyên công mừng lắm. Hường Ninh không nghe, bảo Hoa Hại rằng:

— Ta phải bắt Thế tử sang làm tin vì Chúa công không biết thủ tín, nếu ta trả Thế tử thì tai vạ tất đến nơi!

Tống Nguyên công nghe tin Hoa Hại lại không trả Thế tử Loan, tức thì nổi giận, sai quan Tư mã là Hoa Phí Toại đem quân đánh Hoa Hại. Hoa Phí Toại nói:

— Còn Thế tử ở đây, sao Chúa công không nghĩ!

Tống Nguyên công nói:

— Chết sống đã có mệnh, ta không thể nào chịu được những điều sỉ nhục này!

Hoa Phí Toại nói:

— Chúa công đã nhất quyết thì có đâu tôi dám trái ý.

Hoa Phí Toại liền sửa soạn quân mã để sang đánh Hoa Hại. Tống Nguyên công đem những người của Hoa Hại cho sang ở làm tin là Hoa Vô Cảm, Hoa Khải và Hường La, đều chém tất cả.

Con Hoa Phí Toại là Hoa Đăng quen thân với Hoa Hợi, liền chạy sang bảo Hoa Hợi. Hoa Hợi vội vàng sắp quân để nghênh chiến, nhưng lại bị thua. Hướng Ninh toan giết Thế tử Loan. Hoa Hợi nói:

— Ta đã đắc tội với vua, nay lại còn giết Thế tử thì người ta tất nghị luận!

Hoa Hợi đem những người làm tin giao trả, rồi cùng với đảng phái trốn sang nước Trần. Hoa Phí Toại có ba con: con trưởng là Hoa Khu, con thứ là Hoa Đa Liêu, còn Hoa Đăng tức là con thứ ba. Hoa Đa Liêu vốn bất hòa với Hoa Khu, nhân cái loạn Hoa Hợi, mới tâu với Tống Nguyên công rằng:

— Hoa Khu đồng mưu với Hoa Hợi và Hoa Đăng, nay sai người sang nước Trần triệu Hoa Hợi là có ý muốn làm nội ứng.

Tống Nguyên công nghe lời, sai kẻ tự nhân là Nghi Liêu đi bảo Hoa Phí Toại. Hoa Phí Toại nói:

— Việc này tất là tại Hoa Đa Liêu nói gièm, nhưng Chúa công đã nghi Hoa Khu thì xin đuổi đi.

Kẻ gia thần của Hoa Khu là Trương Mang nghe được tin ấy, sang hỏi Nghi Liêu. Nghi Liêu không chịu nói. Trương Mang rút gươm ra mà bảo rằng:

— Nếu nhà ngươi không nói thì ta đâm chết.

Nghi Liêu sợ hãi, nói thực tất cả. Trương Mang về báo với Hoa Khu, xin giết Hoa Đa Liêu. Hoa Khu nói:

— Một mình Hoa Đăng phải đi trốn đã đau lòng thân phụ lắm rồi, nay anh em ta lại tàn hại lẫn nhau thì còn ra thế nào, âu là ta chịu nhường mà tránh đi.

Hoa Khu đi từ biệt với cha là Hoa Phí Toại, Trương Mang trông thấy hầm hầm nổi giận, chém chết Hoa Đa Liêu và hiếp Hoa Phí Toại cùng chạy ra ở Nam Lý. Lại sai người đến nước Trần triệu bọn Hoa Hợi về để cùng mưu phản. Tống Nguyên công sai Nhạc Đại Tâm làm đại tướng đem quân vây Nam Lý.

Hoa Đăng lại sang mượn quân nước Sở. Sở Bình Vương sai Viên Việt đem quân sang giúp họ Hoa. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến, liền cùng Thế tử Kiến chạy sang nước Trịnh. Tấn Khoảnh công cũng đem quân chư hầu đến giúp Tống Nguyên công. Chư hầu không muốn giao chiến với Sở, liền khuyên Tống Nguyên công rút quân vây Nam Lý về, để thả cho bọn Hoa Hại chạy sang nước Sở, rồi hai bên cùng nhau bãi binh.

Bấy giờ quan Thượng khanh nước Trịnh là Công tôn Kiêu mới mất. Trịnh Định công thương tiếc vô cùng, lại vốn biết Ngũ Viên là người tài giỏi. Vả nước Trịnh đang giao hiếu với Tấn mà cừu địch với Sở, vậy nên Trịnh Định công nghe tin Thế tử Kiến đến, lấy làm mừng lắm, sai người mời vào nhà quán xá và tiếp đãi một cách rất tử tế. Thế tử Kiến và Ngũ Viên mỗi lần vào yết kiến Trịnh Định công lại kể lể những nỗi oan tình, vừa nói vừa khóc. Trịnh Định công nói:

— Nước Trịnh ta là nước nhỏ, quân ít, không làm gì được. Nhà người muốn báo thù thì sao không bàn mưu với nước Tấn.

Thế tử Kiến để Ngũ Viên ở lại nước Trịnh, rồi đi sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Khoảnh công. Tấn Khoảnh công hỏi hết đầu đuôi, cho ra ở nhà quán xá, rồi họp sáu quan khanh lại để thương nghị. Bọn sáu quan khanh ấy kể tên sau này: 1. Ngự Thư, 2. Hàn Bất Tín, 3. Triệu Uổng, 4. Phạm Uổng, 5. Tuân Di, 6. Tuân Lịch.

Bấy giờ sáu quan khanh cầm quyền chính, không ai chịu kém ai, Tấn Khoảnh công nhu nhược, việc gì cũng không dám chuyên quyết, mà trong bọn sáu quan khanh, chỉ có Ngự Thư và Hàn Bất Tín có tiếng là người hiền, còn 4 người kia toàn là những phường tham quyền cậy thế, nhất là Tuân Di lại hay ăn lễ lắm. Khi Công tôn Kiêu còn cầm quyền chính nước Trịnh thì các quan khanh đều phải sợ cả; đến khi Du Cát thay Công tôn Kiêu, Tuân Di nước Tấn mới đòi ăn lễ của Du Cát. Du Cát không theo, từ bấy giờ Tuân Di ghét nước Trịnh. Khi vào thương nghị, mật tâu với Tấn Khoảnh công rằng:

— Nước Trịnh xưa nay vẫn không nhất định, lúc thì theo Tấn, lúc thì theo Sở. Nay Thế tử Kiến ở nước Trịnh, nước Trịnh tất tin lời. Nếu Thế tử Kiến chịu làm nội ứng cho ta, để đem quân sang đánh Trịnh thì khi đánh được Trịnh ta sẽ phong cho Thế tử Kiến, rồi sau này tìm cách diệt Sở, chẳng cũng nên lắm ru!

Tấn Khoảnh công theo kế ấy, liền sai Tuân Du đến bảo Thế tử Kiến. Thế tử Kiến nhận lời, rồi từ biệt Tấn Khoảnh công trở về nước Trịnh bàn mưu với Ngũ Viên. Ngũ Viên can rằng:

— Ngày xưa tướng nước Tần là Kỷ Tử và Dương Tôn cũng bàn mưu đánh nước Trịnh, đã chẳng được thành sự, lại không có chỗ mà dung thân. Người ta đang lấy điều trung tín mà đãi mình, sao mình lại nỡ hại người ta. Việc ấy tôi thiết tưởng không nên làm.

Thế tử Kiến nói:

— Ta đã nhận lời với vua tôi nước Tấn rồi!

Ngũ Viên nói:

— Ta không làm nội ứng cho Tấn, cũng chưa đến có tội gì; nếu muốn lập mưu lên đánh nước Trịnh thì tín nghĩa đều mất cả, còn ra thế nào! Thế tử làm việc này, tôi chắc rằng tai vạ sắp đến.

Thế tử Kiến tham được nước Trịnh, mới không nghe lời can của Ngũ Viên, liền đem gia tài mộ riêng những quân vũ dũng, lại giao kết với các người hầu gần Trịnh Định công để dùng làm vây cánh. Tấn Khoảnh công mật sai người sang hẹn với Thế tử Kiến, nhưng chẳng ngờ việc tiết lộ ra, có người vào đầu thú với Trịnh Định công. Trịnh Định công cùng Du Cát thương nghị, triệu Thế tử Kiến vào uống rượu ở trong vườn, rồi cấm người hầu không được theo vào. Khi uống được mấy chén, Trịnh Định công hỏi Thế tử Kiến rằng:

— Ta đây đem lòng tử tế mà dung nạp cho Thế tử, có sao Thế tử lại lập tâm định mưu hại ta như vậy?

Thế tử Kiến nói:

— Tôi có như thế bao giờ!

Trịnh Định công gọi người đến đối chứng. Thế tử Kiến không thể chối được nữa. Trịnh Định công truyền cho kẻ lặc sĩ bắt Thế tử Kiến đem mà giết đi, lại giết cả những người ăn tiền của Thế tử mà không đầu thú, cả thảy hơn 20 người. Ngũ Viên đang ở nhà quán xá, tự nhiên thấy rùng mình, mới nghĩ thầm rằng không khéo thì thế tử nguy mất! Được ít lâu, người theo hầu Thế tử Kiến trốn về nhà quán xá nói việc Thế tử Kiến bị giết. Ngũ Viên tức khắc cùng con Thế tử Kiến là Công tử Thắng thẳng đường tiến sang nước Ngô, nhưng sợ có quân Trịnh đuổi theo, vẫn phải ngày ẩn đêm đi, trăm cay nghìn đắng, không biết đâu mà kể! Đi qua được nước Trần, biết không phải là chỗ dung thân được, lại đi về phía đông trong mấy ngày nữa, sắp đến cửa Chiêu quan. Chỗ cửa Chiêu quan hai bên núi cả; ra khỏi cửa quan ấy có một con sông thông sang nước Ngô được. Mới rồi, nhân việc Ngũ Viên đi trốn, Sở Bình Vương sai quan Tư mã là Viễn Việt đóng quân ở đấy. Ngũ Viên đi đến Lịch Dương Sơn, chỉ cách cửa Chiêu quan độ 60 dặm mới ngần ngừ không dám đi vội, còn ẩn nấp trong rừng rậm. Bỗng gặp ông lão chống gậy đi tắt vào trong rừng. Ông lão ấy trông thấy Ngũ Viên, có ý lấy làm lạ, mới đến trước mặt mà vái chào. Ngũ Viên cũng chào lại.

Ông lão già ấy nói:

— Nhà ngươi có phải là Ngũ Viên đó không?

Ngũ Viên giật mình kinh sợ mà đáp rằng:

— Sao Ngài lại hỏi đến câu ấy?

Ông già ấy nói:

— Lão đây là học trò của ông Biển Thước, tên gọi Đông Cao Công lúc thuở trẻ lấy nghề làm thuốc mà du lịch khắp các nước, nay đã già cả, về nghỉ ở đây. Mấy năm trước quan Viễn Tướng quân (trở Viễn Việt) có bệnh, mời lão đến thăm, lão trông thấy trên cửa quan có treo bức tranh vẽ Ngũ Viên, giống nhà ngươi lắm, vậy lão hỏi. Nhà ngươi bắt tất phải giấu, lão ở sau núi này, nhà ngươi quá bộ lại chơi, lão sẽ nói chuyện.

Ngũ Viên biết không phải là người thường, mới cùng Công tử Thắng đi theo Đông Cao Công. Đi được vài dặm, có một cái nhà gianh. Đông Cao Công vái Ngũ Viên mời vào. Vào đến trong nhà Ngũ Viên sụp lạy hai lạy. Đông Cao Công vội vàng đáp lễ lại mà bảo rằng:

— Chỗ này không phải là chỗ nhà người ở đây được!

Đông Cao Công lại đưa Ngũ Viên và Công tử Thắng đi về phía tây, vào cái cửa then nhỏ sang qua vườn trúc. Sau vườn có ba gian nhà đất, cửa bé bằng lỗ thủng cùng nhau chui vào. Trong nhà đất ấy có bày bàn ghế, hai bên khoét hai cái cửa sổ con, để cho ánh sáng chiếu vào. Đông Cao Công nhường cho Ngũ Viên ngồi trên. Ngũ Viên trở vào Công tử Thắng mà bảo rằng:

— Có Tiểu chủ tôi ở đây, tôi xin đứng bên.

Đông Cao Công hỏi là ai. Ngũ Viên nói:

— Đây tức là con Thế tử Kiến nước Sở tên gọi Công tử Thắng, còn tôi chính thực là Ngũ Viên, thấy Ngài là người nhân đức, vậy không dám giấu. Vua Sở giết cha và anh tôi, làm thế nào tôi cũng phải báo thù, xin ngài chớ tiết lộ.

Đông Cao Công mới mời Công tử Thắng ngồi trên, còn mình và Ngũ Viên mỗi người ngồi một bên. Đông Cao Công bảo Ngũ Viên rằng:

— Lão đây chỉ biết cứu người, khi nào lại có lòng hại người. Giấu nhà người ở đây một năm, hai năm cũng không ai biết, nhưng cửa Chiêu quan canh phòng nghiêm mật lắm, nhà người làm thế nào mà đi qua được, tất phải nghĩ một kế gì cho được vẹn toàn.

Ngũ Viên quì xuống mà hỏi rằng:

— Ngài có kế gì cứu thoát tôi được thì sau này tôi xin hậu tạ.

Đông Cao Công nói:

— Chỗ này hẻo lánh, không có ai biết, nhà người cứ ở đây, rồi lão sẽ nghĩ một kế đưa nhà người và Công tử đi qua cửa quan

được.

Ngũ Viên lay tạ. Đông Cao Công ngày nào cũng làm rượu thết đãi. Đã được 7 ngày mà không nói gì đến kế đưa qua cửa quan cả. Ngũ Viên nói với Đông Cao Công rằng:

— Trong lòng tôi đang nghĩ về việc báo thù, coi một khắc như một năm, nếu nấn ná mãi ở đây thì khác nào như kẻ chết rồi. Ngài đã là người cao nghĩa cũng nên thương tình đôi chút.

Đông Cao Công nói:

— Lão nghĩ đã kỹ lắm, nhưng còn đợi một người nữa đến đây!

Ngũ Viên hồ nghi không quyết. Muốn từ giả Đông Cao Công để đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tai vạ; muốn cố ở để đợi thì lại sợ trễ mất thời giờ, mà cũng chưa biết là đợi ai cả. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, trần trọc suốt đêm, không thể ngủ được, trong lòng đau đớn, khác nào dao đâm. Đang nằm vùng dậy chạy xung quanh nhà, chẳng ngờ trời đã sáng rõ. Đông Cao Công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ Viên, kinh sợ mà hỏi rằng:

— râu tóc nhà ngươi có sao mà khác hẳn đi làm vậy! Hay là vì nghĩ quá mà hóa như thế?

Ngũ Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ Viên mới ném cái gương xuống đất rồi nức nở mà khóc rằng:

— Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng làm nên được một việc gì! Trời ôi là trời!...

Đông Cao Công nói:

— Nhà ngươi chó lấy làm buồn, đó là một cái triệu hay lắm!

Ngũ Viên gạt nước mắt mà hỏi rằng:

— Thế nào lại bảo là triệu hay?

Đông Cao Công nói:

— Nhà ngươi mặt mũi khôi ngô, người ta dễ nhận lắm, nay râu tóc trắng xóa, trông lạ hẳn đi, có thể che mắt được thiên hạ.

Vả người bạn già của lão cũng đã tới nơi thì kế lão may ra thành được.

Ngũ Viên hỏi:

— Ngài định làm thế nào?

Đông Cao Công nói:

— Người bạn lão tên gọi Hoàng Phủ Nột, ở Long Động Sơn, cách đây 70 dặm. Người ấy mình cao 9 thước, mày rộng 8 tấc, trông dáng hơi giống nhà người. Nay bảo hắn giả hình làm nhà người mà nhà người thì giả hình làm đứa theo hầu. Khi hắn bị bắt, chúng đang lao nhao rối rít thì nhà người lên qua cửa quan được.

Ngũ Viên nói:

— Cái kế của ngài dẫu khéo, nhưng di lụy đến quý hữu thì tôi không đành lòng!

Đông Cao Công nói:

— Không hại gì cả, lão sẽ có cách giải cứu. Lão đã bàn kỹ với Hoàng Phủ Nột rồi. Ông ta là người khảng khái, đã nhận lời ngay, bất tất phải lo ngại.

Đông Cao Công sai người mời Hoàng Phủ Nột vào để chào Ngũ Viên. Ngũ Viên trông thấy, quả nhiên giống mình thật, trong lòng mừng lắm. Đông Cao Công lại dùng một thứ thuốc để Ngũ Viên bôi mặt, làm cho khác hẳn đi. Khi trời đã nhá nhem tối, Đông Cao Công bảo Ngũ Viên cởi cái áo trắng đưa cho Hoàng Phủ Nột mặc, còn Ngũ Viên thì mặc áo cánh ngắn, giả làm người theo hầu. Công tử Thắng cũng ăn mặc như đứa trẻ con nhà quê.

Ngũ Viên và Công tử Thắng sụp lạy Đông Cao Công bốn lạy và nói rằng:

— Sau này nên việc thì quyết xin hậu tạ.

Đông Cao Công nói:

— Lão thương nhà người bị oan, vậy nên muốn giúp, chứ có

mong tạ làm gì!

Đêm hôm ấy, Ngũ Viên cùng Công tử Thắng theo Hoàng Phủ Nột đi sang cửa Chiêu quan. Mờ mờ sáng hôm sau thì vừa đến nơi. Tướng nước Sở là Viễn Việt truyền cho quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Phàm những người đi qua phải tra xét rất kỹ lưỡng. Trên cửa quan có treo một bức tranh Ngũ Viên để dễ đối chứng. Khi Hoàng Phủ Nột đến cửa quan, quân sĩ trông thấy hình dáng giống trong tranh lắm, mình mặc áo trắng, mà lại có ý sợ hãi, liền bắt giữ lại rồi phi báo với Viễn Việt. Viễn Việt cỡi ngựa ra xem, mới nhắc trông thấy, đã bảo là “Chính phải rồi!”, rồi truyền cho quân sĩ bắt lấy đem về, Hoàng Phủ Nột giả cách không biết chuyện gì, chỉ van lạy xin tha cho.

Bấy giờ các quân sĩ và nhân dân ở xung quanh đây nghe tin bắt được Ngũ Viên, đều nô nức kéo nhau đến xem. Ngũ Viên nhân lúc cửa quan mở rộng, cùng Công tử Thắng đi lẫn vào trong đám đông người, ăn mặc khác thường, râu tóc lại trắng xóa, vả lại ai cũng tưởng là Ngũ Viên đã bắt được rồi, không tra xét gì nữa, thành ra Ngũ Viên và Công tử Thắng đi thoát qua được. Viễn Việt đem Hoàng Phủ Nột ra tra hỏi, bắt làm tở cung, để định giải về Dĩnh Đô. Hoàng Phủ Nột cãi rằng:

— Tôi là ẩn sĩ ở Long Động Sơn, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn với một người bạn là Đông Cao Công để cùng đi chơi, không dám làm điều gì trái phép cả, sao lại bắt trói thế này?

Viễn Việt nghe tiếng Hoàng Phủ Nột nói, nghĩ thầm trong lòng rằng:

— Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng kêu như chuông. Người này hình dáng dầu giống, nhưng tiếng nói hơi nhỏ, hay vì có giải gió dầm sương mà thành ra thế chăng?

Viễn Việt còn đang nghi hoặc thì nghe báo có Đông Cao Công vào yết kiến. Viễn Việt truyền đem Hoàng Phủ Nột giải đi một nơi, rồi mời Đông Cao Công vào. Đông Cao Công nói với Viễn Việt rằng:

— Chúng tôi nhân đi chơi qua đây, nghe đồn tướng quân đã

bắt được kẻ vong thân là Ngũ Viên, vậy tôi xin có lời mừng.

Viễn Việt nói:

— Quân sĩ có bắt được một người mặt giống Ngũ Viên, nhưng hần chưa chịu thú nhận.

Đông Cao Công nói:

— Quan Tướng quân cùng cha con Ngũ Viên cùng làm quan một triều, có lẽ nào lại không nhận được rõ mặt hay sao?

Viễn Việt nói:

— Ngũ Viên mặt sáng như điện, tiếng kêu như chuông, người này mặt nhỏ mà tiếng bé. Ta ngờ là vì cố khổ sở lâu ngày mà thành ra thế.

Đông Cao Công nói:

— Tôi cũng có biết mặt Ngũ Viên, xin cho tôi xem qua, sẽ rõ hư thực.

Viễn Việt truyền giải Hoàng Phủ Nột đến. Hoàng Phủ Nột trông thấy Đông Cao Công, vội vàng gọi mà bảo rằng:

— Ông hẹn tôi cùng đi chơi, sao không đến mau, để tôi phải chịu nhục thế này!

Đông Cao Công nói với Viễn Việt rằng:

— Tướng quân lầm rồi! Đây là người bạn tôi, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn tôi cùng đi chơi, chờ nhau ở đây, chẳng ngờ hần lại đi trước. Nếu Tướng quân không tin thì hiện tôi đã có tờ quá quan văn điệp này, sao Tướng quân lại vu cho là vong thân được.

Đông Cao Công liền thò tay vào trong tay áo lấy tờ quá quan văn điệp ra đệ trình Viễn Việt. Viễn Việt có ý thẹn, đứng dậy cời trói cho Hoàng Phủ Nột và rót một chén rượu mời uống mà bảo rằng:

— Việc này là tại quân sĩ nó bắt lầm, xin ông chớ lấy làm lạ!

Đông Cao Công nói:

— Quan Tướng quân giữ phép triều đình như thế là phải, có việc gì mà lạ!

Viễn Việt lại đem vàng lụa đưa tặng Đông Cao Công và Hoàng Phủ Nột. Hai người tạ ơn lui ra. Viễn Việt lại truyền cho quân sĩ phải canh giữ nghiêm mật như trước. Ngũ Viên qua được cửa Chiêu quan, trong lòng mừng thầm, thẳng đường đi mau. Đi được mấy dặm, bỗng gặp một người, Ngũ Viên nhìn xem ai thì tức là Tả Thành, hiện đang làm lính canh ở cửa Chiêu quan. Nguyên hắn là người ở đất Thành Phủ, khi trước đã có theo hầu cha con Ngũ Viên đi săn bắn, vậy nên nhận được rõ mặt lắm. Tả Thành trông thấy Ngũ Viên, kinh sợ mà hỏi rằng:

— Triều đình đang tầm nã Ngài gấp lắm, sao ngài lại qua được cửa quan?

Ngũ Viên nói:

— Đại vương biết ta có một viên dạ minh châu, bắt ta phải đem nộp, nay viên dạ châu ấy về tay người khác, ta còn phải đi tìm. Mới rồi, ta đã bẩm mệnh quan Viễn Tướng quân (chỉ Viễn Việt), Ngài cho ta đi.

Tả Thành không tin mà nói rằng:

— Đại vương có truyền lệnh: ai tha Ngài thì cả nhà bị chém. Vậy xin Ngài hãy cùng tôi trở về cửa quan, để tôi hỏi lại chủ tướng, rồi sau sẽ đi.

Ngũ Viên nói:

— Nếu bắt ta trở lại để hỏi chủ tướng thì ta nói là viên hạt châu ấy đã giao cho nhà ngươi, nhà ngươi khó lòng mà gỡ tội được. Chi bằng nhà ngươi làm ơn tha cho ta đi, lại thành ra tử tế.

Tả Thành vốn biết Ngũ Viên là bậc anh hùng, không thể đương nổi, mới tha cho đi. Khi về đến cửa quan, cũng giấu kín chuyện ấy, không dám nói gì đến cả. Ngũ Viên đi mau một quãng nữa, trông thấy sông đại giang, mặt nước mông mênh,

làn sóng cuộn cuộn, lại không có một chiếc thuyền bè nào. Ngũ Viên, mặt trước khổ về sông chắn, mặt sau khổ về quân theo, trong lòng đang bồn chồn về nỗi nguy cấp, bỗng thấy có một ông lão đánh cá ngồi chiếc thuyền nhỏ, bơi ngược dòng nước đi lên. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

— Trời còn không nỡ hại ta!

Nói xong, liền gọi ông lão đánh cá mà bảo rằng:

— Cụ đánh cá ơi, cho tôi sang với! Cụ đánh cá ơi, mau mau cho tôi sang với!

Ông lão đánh cá ấy toan ghé thuyền để đón, nhưng trông thấy trên bờ lại có người đi, mới lên tiếng mà hát rằng:

“Kìa kìa bóng dâu (y-y-ý-a...) đã xé ngang đầu... Đôi ta hẹn nhau (y-y-ý-a...) trong “bụi hoa lau...!”

Ngũ Viên nghe câu hát, hiểu ý, liền men vào bờ sông đi thẳng xuống bãi lau, nấp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá ghé thuyền vào bờ, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả, lại lên tiếng mà hát rằng:

“Mặt trời đã xé (y-y-ý-a...) lòng ta thường lo...! Mặt trăng đã mọc (y-y-ý-a...) sao không sang dò...”

Ngũ Viên và Công tử Thắng ở trong bụi hoa lau chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng gọi xuống thuyền. Hai người xuống thuyền. Ông lão đánh cá cầm mái chèo, từ từ bơi đi. Một lúc sang tới bờ bên kia, ông lão đánh cá bảo Ngũ Viên rằng:

— Đêm qua lão nằm mộng thấy sao tướng tinh rơi vào trong thuyền. Lão biết là có người lạ qua đây, vậy nên lão đón, tình cờ lại gặp nhà ngươi, nhà ngươi quyết không phải là người thường, nên nói thực cho lão biết.

Ngũ Viên liền nói thực họ tên cho nghe. Ông lão đánh cá ái ngại thay mà bảo rằng:

— Lão trông nét mặt nhà ngươi có ý đói, để lão đi lấy cơm cho ăn. Nhà ngươi hãy đợi đây một chút.

Ông lão đánh cá liền buộc thuyền ở dưới gốc cây, để vào trong xóm lấy cơm ra cho Ngũ Viên và Công tử Thắng ăn. Ông lão đánh cá đi mãi không thấy đến. Ngũ Viên bảo Công tử Thắng rằng:

— Lòng người khó dò lắm, chắc đâu là hản không gọi người để bắt ta.

Hai người lại cùng nhau nấp vào trong bụi hoa lau. Một lúc sau, ông lão đánh cá đem cơm canh cá thịt đến dưới gốc cây, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả, mới gọi to lên rằng:

— Người trong bụi lau ơi! Người trong bụi lau ơi! Lão có định hại nhà ngươi để cầu lợi đâu!

Ngũ Viên ở trong bụi lau thưa mà đi ra. Ông lão đánh cá nói:

— Lão biết nhà ngươi đói, đi lấy cơm cho ăn, sao nhà ngươi lại trốn?

Ngũ Viên nói:

— Tính mệnh tôi bây giờ ở trong tay Cụ! Tôi đang lúc lo nghĩ, trong lòng bàng hoàng, chứ cũng không phải là trốn.

Ông lão đánh cá dọn cơm cho ăn. Ngũ Viên và Công tử Thắng ăn no rồi, lúc sắp đi, Ngũ Viên cưỡi thanh kiếm đưa cho ông lão đánh cá mà bảo rằng:

— Thanh kiếm này là của Tiên vương ban cho. Ông cha tôi đeo thanh kiếm này đã 3 đời rồi. Giá đáng 100 nén vàng, xin để đền ơn cụ.

Ông lão đánh cá cười mà bảo rằng:

— Lão nghe nói vua Sở có treo giải: ai bắt được Ngũ Viên cho thóc năm vạn thạch và tước thượng đại phu. Như thế lão còn chẳng ham, có lẽ nào lại tham cái thanh kiếm 100 nén vàng làm gì! Vả thanh kiếm này cần dùng cho nhà ngươi, chứ lão có dùng chi đến.

Ngũ Viên nói:

— Cụ đã không nhận thanh kiếm, xin cụ cho biết họ tên để sau này hậu tạ.

Ông lão đánh cá nổi giận mà nói rằng:

— Lão thấy nhà người bị oan, vậy nên thương mà giúp nhà người, nhà người lại đem câu hậu tạ mà dử lão, thế thì sao gọi là trượng phu được!

Ngũ Viên nói:

— Cụ dầu không mong báo, nhưng lòng tôi sao đành!

Ngũ Viên lại cố nài cho ông lão đánh cá nói họ tên. Ông lão đánh cá bảo rằng:

— Ngày nay gặp nhau đây, người là kẻ mang tội đi trốn, lão là người tha kẻ có tội, còn hỏi họ tên làm gì! Huống chi lão kiếm ăn ở trên mặt nước, bè trôi sóng dạt, dầu hỏi họ tên, cũng không mấy khi đã gặp. Vạn nhất lòng trời xui khiến, lại được gặp nhau thì lão gọi nhà người là “Người trong bụi lau”, nhà người gọi lão là “Ông lão đánh cá”, thế cũng là đủ!

Ngũ Viên lạy tạ rồi đi. Đi được mấy bước, lại quay trở lại bảo ông lão đánh cá rằng:

— Giả sử mặt sau có quân đuổi theo thì xin cụ đừng tiết lộ cho biết.

HỒI THỨ 73

Ngũ Viên giả dại, hát ở Ngô Thị

Chuyên Chư dâng cá, đâm chết Vương Liên



Ông lão đánh cá đã chở thuyền cho Ngũ Viên qua sông, lại dọn cơm cho ăn, mà không chịu nhận lấy thanh kiếm. Ngũ Viên đã đi, lại sợ có quân đuổi theo, liền quay trở lại, dặn ông lão đánh cá chớ tiết lộ cho ai biết. Ông lão đánh cá thở dài mà than rằng:

— Lão làm ơn cho nhà người mà nhà người lại nghi lão. Giả sử có quân đuổi theo thì dẫn ai chở sang mặc lòng, lão cũng không thể nào mà giải tỏ ra được. Thôi thì lão liều chết để cho nhà người khỏi nghi.

Ông lão đánh cá cởi dây buộc thuyền ra, quăng cả mái chèo đi, rồi làm cho thuyền phải lật úp lại, chết đuối ở giữa dòng sông. Ngũ Viên thấy ông lão đánh cá chết đuối, cũng thở dài mà than rằng:

— Thương hại thay! Tôi nhờ Cụ mà sống, Cụ vì tôi mà chết!...

Ngũ Viên và Công tử Thắng đi đến Phiên Dương, đói quá, phải xin ăn, gặp một người con gái đang ngồi giặt ở bến sông Lại Thủy, có đem theo một giỏ cơm. Ngũ Viên dừng chân đứng lại mà hỏi người con gái ấy rằng:

— Bà có làm ơn cho tôi xin một bữa ăn được không?

Người con gái ấy cúi đầu mà đáp lại rằng:

— Thiếp ở nhà với mẹ, đã 30 năm nay chưa gả chồng, có đâu lại dám đem cơm cho một người khách lạ!

Ngũ Viên nói:

— Tôi gặp bước cùng khốn này, phải xin một bữa, Bà rủ lòng thương mà cho còn ngại nỗi gì!

Người con gái ngẩng đầu trông thấy Ngũ Viên mặt mũi khôi ngô, liền bảo Ngũ Viên rằng:

— Thiếp trông mặt nhà người không phải là người thường, chẳng lẽ lại vì một điều nhỏ mọn mà để cho nhà người phải đói khát hay sao?

Người con gái liền mở giỏ cơm ra đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên và Công tử Thắng chỉ ăn một ít mà thôi. Người con gái ấy nói:

— Các người còn phải đi xa, sao không ăn cho no!

Hai người lại ngồi ăn hết cả. Lúc sắp đi, bảo người con gái rằng:

— Bà rủ lòng thương mà cho ăn, không bao giờ dám quên ơn. Chúng tôi đây thật là bọn đi trốn, giả sử gặp người khác, xin Bà chớ tiết lộ.

Người con gái có ý buồn rầu mà than rằng:

— Mẹ góa con thơ, 30 năm nay thiếp vẫn một lòng trinh tiết, nào ngờ vì một giỏ cơm mà thành ra nói chuyện với đàn ông, còn gì là trinh tiết nữa! Thôi, các người đi đi.

Ngũ Viên từ biệt rồi đi. Đi được mấy bước, ngoảnh đầu trông lại, thấy người con gái ôm một viên đá lớn, rồi nhảy xuống sông tự tử. Ngũ Viên thương xót vô cùng, mới cắn đầu ngón tay, lấy máu viết 20 chữ lên trên một viên đá rằng:

“Nàng ngồi giặt, ta đi xin. Ta bụng đói, nàng chết đuối. Sau mười năm nữa, báo ơn nghìn vàng...”

Ngũ Viên viết xong, lại sợ người khác trông thấy, lấy đất lấp kín lại. Đi được hơn 300 dặm đến đất Ngô Xu. Trông thấy một

người tráng sĩ trán dô, mắt sâu, dáng như hổ, tiếng to như sấm, đang đánh nhau với một người tráng sĩ khác, ai can cũng không được. Bỗng có một bà lão ở trong nhà bước ra, gọi mà bảo rằng:

— Chuyên Chư! Không nên thế!

Người tráng sĩ ấy có ý sợ hãi, rồi xuôi tay trở vào trong nhà. Ngũ Viên lấy làm lạ, hỏi người đứng bên rằng:

— Tráng sĩ như thế kia mà sao lại sợ một người đàn bà!

Người đứng bên nói:

— Người ấy sức khỏe địch nổi muôn người, xưa nay không hề sợ ai cả; lại vốn là một người có nghĩa khí, thấy ai có sự bất bình, thường liều chết để cứu giúp. Bà lão đứng trong cửa mà gọi mới rồi, tức là mẹ người ấy đó. Chuyên Chư tức là họ tên người ấy đó. Người ấy có hiếu với mẹ lắm, dẫu đang giận đến đâu mà nghe mẹ bảo, cũng phải thôi ngay.

Ngũ Viên khen rằng:

— Thế mới thật là người giỏi!

Hôm sau, Ngũ Viên tìm vào yết kiến Chuyên Chư, Chuyên Chư ra nghênh tiếp, hỏi lai lịch của Ngũ Viên. Ngũ Viên nói thật họ tên và kể hết những nông nỗi mình bị oan. Chuyên Chư nói:

— Ngài bị cái oan to như thế, sao không tìm vào yết kiến vua Ngô để mượn quân báo thù.

Ngũ Viên nói:

— Vì chưa có người tiến dẫn.

Chuyên Chư nói:

— Hôm nay Ngài hạ cố tới đây, có định bảo tôi điều gì chăng?

Ngũ Viên nói:

— Tôi mến cái hiếu đức của Ngài, muốn cùng Ngài kết giao.

Chuyên Chư mừng lắm, liền vào nói với mẹ, rồi cùng Ngũ Viên kết làm anh em. Ngũ Viên hơn Chuyên Chư hai tuổi,

Chuyên Chư phải gọi bằng anh. Ngũ Viên lại vào bái kiến bà mẹ Chuyên Chư. Chuyên Chư cũng đem vợ con ra chào Ngũ Viên, rồi giết gà làm cơm ăn, vui vẻ như anh em ruột. Chuyên Chư lại mời Ngũ Viên và Công tử Thắng ngủ ở đấy một đêm.

Ngày hôm sau. Ngũ Viên bảo Chuyên Chư rằng:

— Anh xin từ giã em để vào kinh thành mà tìm cách đầu với vua Ngô.

Chuyên Chư nói:

— Vua Ngô là người vũ dũng mà kiêu ngạo, không bằng Công tử Quang biết thân người hiền, kính kẻ sĩ, sau này có cơ thành sự được.

Ngũ Viên nói:

— Em đã chỉ bảo, anh xin nhớ lời. Sau này có lúc dùng đến em, xin em chớ từ chối.

Chuyên Chư nhận lời. Ngũ Viên và Công tử Thắng từ giã rồi đi. Đi đến đất Mai Lý. Chỗ ấy thành quách hẹp hòi, chợ búa lụp xụp, kẻ đi người lại, chẳng ai quen thuộc với mình, Ngũ Viên mới giấu Công tử Thắng ở ngoài cỗi, rồi xoa tóc bôi mặt, giả cách điên cuồng, tay cầm ống tiêu, đến giữa chợ ngồi thổi để ăn xin những khách qua đường. Ngũ Viên cầm ống tiêu thổi một bài như sau này:

“Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư!

Tám thân lưu lạc đến bao giờ!...

Trăm cay nghìn đắng, chú thương thì thương...

Chưa báo thù được cho cha, dầu sống cũng dư!

Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư!

Một đêm lo nghĩ đầu bạc phơ!...

Kinh hồn mất vía, chú thương thì thương...

Chưa báo thù được cho anh, dầu sống cũng dư!

Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư!

Hoa lau bụi nọ, bến sông kia!...

Liều chết cố sống, chứ thương thì thương...

Chưa báo thù được cho thân, dầu sống cũng dư!..."

Người trong chợ không ai hiểu gì cả. Lại nói chuyện Công tử Quang nước Ngô là con vua Ngô trước tên gọi Chư Phàn. Khi Chư Phàn chết, đáng lẽ Công tử Quang được lên nối ngôi, nhưng Chư Phàn vâng lời cha dặn, muốn truyền ngôi cho các em để theo thứ tự cho đến Quý Trát, bởi vậy Dư Sái và Di Muội (em Chư Phàn) được theo thứ tự lên làm vua. Đến khi Di Muội chết, Quý Trát không chịu nối ngôi, đáng lẽ lại lập con Chư Phàn mới phải, nhưng Vương Liêu (con Di Muội) có lòng tham, tự lập lên làm vua. Công tử Quang không phục, muốn giết Vương Liêu, ngặt vì trong bọn triều thần đều là đảng Vương Liêu cả, không biết bàn mưu với ai.

Công tử Quang ẩn nhẫn trong lòng, tìm được một người xem tướng, tên gọi Bì Ly, cử cho làm chức coi giữ ở Ngô Thị, dặn phải tìm những kẻ hào kiệt.

Một hôm, Ngũ Viên thối ống tiêu đi qua Ngô Thị, Bì Ly thấy tiếng sáo thảm, mới lắng tai nghe, rồi chạy ra xem, kinh sợ mà nói rằng:

— Tôi xem tướng người ta đã nhiều, chưa có ai lạ như Ngài!

Bì Ly liền vái chào, mời ngồi lên trên. Ngũ Viên khiêm nhượng không dám ngồi. Bì Ly nói:

— Tôi nghe tin nước Sở giết một người trung thần là Ngũ Xa, con là Ngũ Tử Tư trốn đi nước ngoài, chẳng hay Ngài có phải là Ngũ Tử Tư chăng?

Ngũ Viên khúm núm chưa kịp trả lời, Bì Ly lại nói:

— Tôi không phải là muốn làm hại Ngài, bởi tôi thấy Ngài tướng mạo kỳ dị, tôi muốn giúp cho Ngài được nên phú quý.

Ngũ Viên mới nói thực tất cả. Người hầu Bì Ly, nghe được

chuyện ấy, vào báo với Vương Liêu; Vương Liêu gọi Bì Ly đến, bắt phải đưa Ngũ Viên vào yết kiến. Bì Ly một mặt sai người báo riêng cho Công tử Quang biết; còn một mặt bảo Ngũ Viên tắm gội, thay áo để vào yết kiến Vương Liêu. Vương Liêu trông thấy mặt, có ý làm lạ, mới cùng Ngũ Viên nói chuyện, biết Ngũ Viên là người hiền, cho làm quan đại phu. Ngày hôm sau, Ngũ Viên vào lạy tạ, nói đến những sự cha và anh mình bị oan, nghiêng rãng nghiêng lợi, hai mắt quắc lên như nẩy lửa ra. Vương Liêu khen là người có khí khái, mới nhủ lòng thương, nhận giúp cho để báo thù. Công tử Quang vốn biết tiếng Ngũ Viên là người trí dũng, có ý muốn dùng, nghe nói Ngũ Viên vào yết kiến Vương Liêu, sợ Vương Liêu dùng mất, liền vào nói với Vương Liêu rằng:

— Tôi nghe nói kẻ vong thân nước Sở là Ngũ Viên chạy sang nước ta, Đại vương cho là người thế nào?

Vương Liêu nói:

— Ngũ Viên là người hiền mà có hiếu.

Công tử Quang nói:

— Đại vương thấy thế nào mà biết là hiền và hiếu?

Vương Liêu nói:

— Ngũ Viên vũ dũng khác thường, cùng với ta bàn việc nước, đều hợp lẽ cả, thế tức là hiền; nghĩ đến tình oan của cha và anh mà không lúc nào dám quên, có nói với ta xin mượn quân để báo thù, thế tức là hiếu.

Công tử Quang nói:

— Đại vương có nhận lời cho mượn quân hay không?

Vương Liêu nói:

— Ta thương tình hân, đã nhận lời cho rồi!

Công tử Quang can rằng:

— Xưa nay ông vua một nước lớn, không vì kẻ thất phu mà cất quân bao giờ! Nước ta đã nhiều phen giao chiến với Sở mà

chưa được lần nào đại thắng; nếu giúp quân cho Ngũ Viên, chẳng hóa ra coi một kẻ thất phu trọng hơn điều quốc si hay sao! Được thì kẻ kia hả dạ, thua thì quân ta thêm nhục, việc này quyết không nên!

Vương Liêu lấy làm phải, liền bãi cái nghị định đánh Sở. Ngũ Viên nghe tin Công tử Quang can Vương Liêu như vậy, mới phản nài rằng:

— Công tử Quang đang có ý muốn nổi loạn, còn nói chuyện giúp ai được nữa!

Ngũ Viên xin từ chức đại phu. Công tử Quang lại nói với Vương Liêu rằng:

— Ngũ Viên thấy Đại vương không chịu cất quân mà xin từ chức đại phu, thế là có ý oán giận. Đại vương không nên dùng.

Vương Liêu mới không dùng Ngũ Viên nữa, chỉ cấp cho 100 mẫu ruộng ở Dương Sơn. Ngũ Viên và Công tử Thắng cùng nhau về cày ruộng ở Dương Sơn. Công tử Quang liền tìm đến yết kiến Ngũ Viên và giúp cho thóc lúa, lại hỏi Ngũ Viên rằng:

— Nhà ngươi đi lại trong nước Ngô và nước Sở, có gặp người nào tài giỏi như nhà ngươi nữa không?

Ngũ Viên nói:

— Tôi thì ra gì mà kể, nhưng tôi có gặp Chuyên Chư, thật là một người tài giỏi!

Công tử Quang nói:

— Ta muốn nhờ nhà ngươi mà giao kết với Chuyên Chư có được không?

Ngũ Viên nói:

— Chuyên Chư ở cách đây cũng không xa lắm, xin cho triệu đến, chỉ ngày mai thì tới nơi.

Công tử Quang nói:

— Đã là một người tài giỏi thì ta xin đến tận nơi mà mời, khi

nào dám sai người triệu.

Công tử Quang nói xong, liền cùng với Ngũ Viên đi xe đến nhà Chuyên Chư. Chuyên Chư đang ngồi mài dao ở ngoài phố, để sắp đi làm thịt lợn cho người ta, trông thấy ngựa xe rộn rịp, đã toan chạy trốn.

Ngũ Viên ngồi trên xe gọi mà bảo rằng:

— Anh đây mà!...

Chuyên Chư vội vàng dừng tay mài dao lại, chờ xe Ngũ Viên đến. Ngũ Viên xuống xe chào Chuyên Chư, lại chỉ Công tử Quang mà bảo Chuyên Chư rằng:

— Đây là một vị trưởng Công tử ở nước Ngô, mến yêu cái tài giỏi của em, muốn đến yết kiến, em chớ nên từ chối.

Chuyên Chư nói với Công tử Quang rằng:

— Tôi là một kẻ hèn mọn, có tài gì mà làm phiền lòng Công tử. Chuyên Chư vội chào Công tử Quang mà mời vào. Nhà tranh cửa túp, phải cúi đầu mới vào được. Công tử Quang vội chào Chuyên Chư và giải tỏ tấm lòng kính mến. Chuyên Chư đáp lễ lại. Công tử Quang đưa biếu các đồ vàng bạc. Chuyên Chư nhất định từ chối. Ngũ Viên ở bên cạnh cố khuyên mãi, Chuyên Chư mới chịu nhận.

Từ bấy giờ Chuyên Chư thành ra người của Công tử Quang. Công tử Quang ngày nào cũng sai người đưa cho gạo thịt, mỗi tháng lại cấp vải lụa cho, và thỉnh thoảng đến hỏi thăm bà mẹ Chuyên Chư.

Chuyên Chư cảm phục cái lòng tử tế ấy, một hôm hỏi Công tử Quang rằng:

— Tôi là một kẻ hèn mọn ở chốn thôn dã, đội ơn Công tử chu cấp cho, không biết lấy chi báo đáp. Sau này Công tử có sai việc gì tôi xin hết sức!

Công tử Quang liền đuổi hết người xung quanh mà giải tỏ cái ý muốn đâm chết Vương Liêu. Chuyên Chư nói:

— Vua trước là Dư Sái mất thì con là Vương Liêu đáng được nối ngôi, có sao Công tử lại muốn giết?

Công tử Quang thuật lại di mệnh của tổ phụ xưa và bảo Chuyên Chư rằng:

— Quý Trát đã không chịu nhận ngôi thì phải trả lui người con đích trưởng. Người con đích trưởng tức là ta đây, chứ sao Vương Liêu lại nối ngôi được. Ta đây sức yếu không làm gì nổi, muốn nhờ tay nhà người.

Chuyên Chư nói:

— Sao không sai một người cận thân nhân lúc thông thả nói cho Vương Liêu nghe, thuật lại những lời di mệnh của vua trước, khiến cho Vương Liêu phải thoái vị, cần gì mà dùng đến kiếm sĩ cho tổn thương hòa khí trong nhà.

Công tử Quang nói:

— Vương Liêu là người tham cậy khỏe, chỉ biết lợi chứ không biết nghĩa, nếu nói với hắn thì lại thêm hại mình. Ta cùng với Vương Liêu không thể cùng đứng được.

Chuyên Chư hăng hái mà đáp rằng:

— Công tử nói phải lắm! Nhưng tôi còn có lão mẫu, chưa dám liều chết.

Công tử Quang nói:

— Ta cũng biết nhà người mẹ già con thơ, nhưng trừ phi nhà người thì không ai giúp ta được việc ấy. Nếu thành sự thì mẹ già và con thơ của nhà người tức là mẹ già và con thơ của ta, ta xin hết lòng cấp dưỡng, không dám phụ ơn nhà người.

Chuyên Chư ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

— Muốn làm việc gì cũng tất phải nghĩ cho kỹ thì mới vạn toàn được. Con cá ở dưới vực sâu mà vào trong tay người đánh cá là vì có cái mồi thơm, nay muốn đâm chết Vương Liêu, tất phải tìm xem Vương Liêu sở thích cái gì để mà tiến dâng thì mới đến gần được. Chẳng hay Vương Liêu sở thích cái gì?

Công tử Quang nói:

— Vương Liêu chỉ thích ăn.

Chuyên Chư nói:

— Trong các món ăn thì món nào thích hơn cả?

Công tử Quang nói:

— Thích nhất là món cá nướng.

Chuyên Chư nói:

— Nếu vậy thì tôi xin từ giã Ngài một độ.

Công tử Quang nói:

— Nhà ngươi định đi đâu?

Chuyên Chư nói:

— Tôi xin đi học làm món ăn, mới có cơ đến gần Vương Liêu được.

Chuyên Chư đi sang Thái Hồ để học nướng cá. Nướng cá trong ba tháng ai ăn cũng lấy làm ngon. Khi Chuyên Chư đã học được nghề nướng cá rồi, lại về yết kiến Công tử Quang. Công tử Quang giấu kín Chuyên Chư ở trong phủ và gọi Ngũ Viên đến mà bảo rằng:

— Chuyên Chư đã học được nghề nướng cá rồi, làm thế nào mà đến gần Vương Liêu được.

Ngũ Viên nói:

— Ta không trị nổi chim hồng và chim hộc là vì nó có lông cánh, vậy muốn trị chim hồng và chim hộc thì tất phải cắt lông cánh nó trước. Tôi nghe nói con Vương Liêu là Công tử Khánh Kỵ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vồ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú rất mạnh. Vương Liêu đã được một Khánh Kỵ lúc nào cũng đi liền bên cạnh, ta khó làm gì nổi; huống chi lại còn hai em là Yểm Dư và Chúc Dung đều là người tài giỏi, lại đang giữ binh quyền, thế thì bây giờ muốn giết

Vương Liêu, phải trừ bỏ ba người ấy trước. Nếu không trừ bỏ ba người ấy thì dẫu may ra có thành sự nữa, Công tử cũng không yên mà nối ngôi được.

Công tử Quang ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Ngũ Viên rằng:

— Nhà ngươi nghĩ phải lắm! Thôi thì nhà ngươi hãy về làm ruộng, đợi có dịp nào, ta sẽ thương nghị.

Ngũ Viên cáo từ lui ra. Năm ấy vua Cảnh Vương nhà Chu mất. Người đích tử đã được làm thái tử, tên là Mãnh, người thứ tử tên là Mang, còn người thứ tử mà lớn tuổi hơn cả tên là Triều. Chu Cảnh Vương yêu Vương tử Triều lắm, dặn quan Đại phu là Tân Mạnh, muốn cho Vương tử Triều làm thái tử, nhưng chưa kịp cho thì mất. Lưu Chí cũng chết, con là Lưu Quyền vốn có hiềm khích với Tân Mạnh, liền cùng Đan Kỳ giết Tân Mạnh, rồi lập Thái tử Mãnh, tức là Chu Điệu Vương. Doãn Cố, Cam Du và Thiệu Hoán đều là vây cánh Vương tử Triều, mới cùng nhau họp quân, sai quan Thượng tướng là Nam Cung Cự đến đánh Lưu Quyền. Lưu Quyền bỏ chạy sang đất Dương. Đan Kỳ phụng Thái tử Mãnh đóng ở đất Hoàng. Vương tử Triều sai Tầm Miện đem quân sang đánh. Tầm Miện thua, chết.

Tấn Khoảnh công nghe nói nhà Chu biến loạn, sai quan đại phu là Tịch Đàm và Tuân Lịch đem quân sang lập Thế tử Mãnh, đóng ở Vương Thành. Doãn Cố cũng lập Vương tử Triều ở kinh sư. Chưa được bao lâu, Thái tử Mãnh ốm chết, Đan Kỳ và Lưu Quyền lại lập người em là Vương tử Mang, tức là Chu Kính Vương, đóng ở Dịch Toản. Người nhà Chu gọi Vương tử Mang là Đông Vương, gọi Vương tử Triều là Tây Vương. Hai bên cùng chống cự nhau, đã sáu năm chưa thôi. Thiệu Hoán chết. Nam Cung Cự cũng bị sét đánh mà chết. Quan Đại phu nước Tấn là Tuân Lịch lại đem quân chư hầu sang giúp Chu Kính Vương, đưa về kinh sư, bắt Doãn Cố. Vương tử Triều vỡ quân. Con Thiệu Hoán là Thiệu Ngân đem quân đánh Vương tử Triều. Vương tử Triều bỏ chạy sang nước Sở. Các nước chư hầu đắp thành hộ cho nhà Chu, rồi rút quân về. Chu Kính Vương cho Thiệu Ngân là người phản phúc, bắt đem ra cùng chém với Doãn Cố. Người nhà

Chu đều lấy làm sướng.

Bấy giờ người mẹ Thế tử Kiến nước Sở đang ở đất Ván Dương, Phí Vô Cực sợ làm nội ứng cho Ngũ Viên, mới xui Sở Bình Vương giết đi. Người mẹ Thế tử Kiến nghe tin, mật sai người sang cầu cứu với vua Ngô là Vương Liêu. Vương Liêu sai Công tử Quang đem quân sang đất Ván Dương để đem người mẹ Thế tử Kiến về nước Ngô. Công tử Quang đi đến đất Chung Ly, tướng nước Sở là Viễn Việt đem quân ra chống cự và sai người phi báo cho Sở Bình Vương biết. Sở Bình Vương cho quan Lệnh doãn là Dương Mang làm đại tướng, lại đòi lấy quân sáu nước là Trần, Sái, Hồ, Thầm, Đốn và Hứa. Vua Hồ tên là Khôn, vua Thầm tên là Sính, thân hành đem quân đến. Trần sai quan Đại phu là Hạ Khiết đến. Nước Đốn, nước Hứa, nước Sái cũng sai quan đại phu đến. Quân Hồ, Thầm, Trần đóng ở phía hữu. Quân Đốn, Hứa, Sái đóng ở phía tả. Còn đại binh của Viễn Việt đóng ở giữa. Công tử Quang nghe tin, sai người phi báo với Vương Liêu. Vương Liêu cùng Công tử Yểm Dư (em Vương Liêu) đem đại binh đến đóng ở đất Kê Phủ (đất nước Sở).

Gặp bấy giờ quan Lệnh Doãn nước Sở là Dương Mang ngộ cảm mà chết, Viễn Việt thay làm đại tướng, Công tử Quang mới nói với Vương Liêu rằng:

— Nước Sở mất quan đại tướng thì quân sĩ đã ngã lòng rồi! Chư hầu theo Sở dẫu nhiều, nhưng đều là sợ thế mà theo, chứ không phải thực lòng. Vua Hồ và vua Thầm không quen việc chiến tranh; Hạ Khiết nước Trần là người vũ dũng mà không có mưu gì; còn nước Đốn, nước Hứa và Sái xưa nay vẫn bị nước Sở ức hiếp, trong lòng không phục, khi nào chịu ra công. Nay ta đem quân đánh Hồ, Thầm và Trần thì mấy nước ấy phải vỡ chạy trước; mấy nước ấy đã vỡ chạy thì đại binh nước Sở tất kinh sợ mà phải thua. Xin Đại vương cho quân già yếu ra trước để dụ Sở, còn quân cường tráng thì phục ở phía sau.

Vương Liêu theo kế ấy, chia quân làm ba đạo: Công tử Quang ở phía hữu; Công tử Yểm Dư ở phía tả; còn mình đem đại binh đi ở giữa. Trước hết hãy sai 3000 tội nhân xông vào hữu dinh quân

Sở. Bảy giờ đang ngày hội tháng 7 mùa thu. Theo phép binh gia thì phải kiêng ngày, vậy nên vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều không phòng bị, bỗng nghe quân Ngô kéo đến, liền mở cửa dinh ra đánh. Bọn tội nhân nước Ngô không có kỷ luật nào cả, đứa chạy đứa đứng. Quân Sở tranh nhau đuổi bắt, cũng thành ra chẳng có hàng ngũ nào. Công tử Quang ở phía hữu thừa cơ tiến đánh, đâm chết Hạ Khiết ở dưới chân ngựa. Vua Hồ, vua Thấm sợ hãi bỏ chạy cũng bị Công tử Yểm Dư bắt được. Quân Sở chết hại rất nhiều, còn giáp sĩ bị bắt sống hơn 800 người.

Công tử Quang truyền đem vua Hồ và vua Thấm ra chém, rồi tha bọn giáp sĩ về, để báo cho tả dinh quân Sở biết rằng vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều bị giết cả rồi. Quân nước Đốn, nước Hứa và nước Sái sợ hãi, cùng nhau chạy trốn. Vương Liêu và hai đạo quân tả hữu cùng tiến vào. Đại tướng nước Sở Viễn Việt chưa kịp bày trận, quân sĩ đã trốn mất quá nửa. Quân Ngô ở phía sau xông đến, giết được nhiều lắm, người chết như rạ, máu chảy thành suối. Viễn Việt thua to, chạy thẳng một mạch 50 dặm đường. Công tử Quang vào đất Vấn Dương, đem người mẹ Thế tử Kiến đưa về nước Ngô.

Viễn Việt nghe tin, lại đem quân sang Vấn Dương thì quân Ngô đã rút về từ bao giờ rồi. Viễn Việt biết cơ không đuổi theo được, mới thở dài mà than rằng:

— Ta phụng mệnh vua Sở ra giữ cửa Chiêu quan mà để cho Ngũ Viên trốn thoát được, thế là vô công; nay đã làm vỡ quân 7 nước, lại để mất bà mẹ Thế tử Kiến, thế là có hai tội. Vô công mà có hai tội thì còn mặt mũi nào trông thấy vua Sở nữa.

Viễn Việt nói xong, thắt cổ mà chết. Sở Bình Vương nghe tin quân Ngô mạnh thế lắm, trong lòng lo sợ, mới cho Nang Ngõa thay Dương Mang làm lệnh doãn. Nang Ngõa hiến kế, bảo Dĩnh Thành thấp hẹp, lại mở đất ở phía đông, đắp thêm một cái thành lớn, cao hơn thành cũ 7 thước và rộng thêm 20 dặm. Gọi tên cái thành cũ là Kỷ Nam Thành, vì ở sau núi Kỷ Sơn; còn thành mới gọi tên là Dĩnh Thành. Thiên đô sang đóng ở đấy. Lại

đắp một cái thành về phía tây để làm cánh tay hữu, gọi tên là Mạch Thành. Ba thành theo hình chữ Phẩm liên lạc với nhau. Người nước Sở ai cũng khen cái công của Nang Ngõa. Thẩm Doãn Thú cười mà nói rằng:

— Tử Thường (tên tự của Nang Ngõa) không nghĩ gì đến đức chính mà chỉ chăm việc đắp thành. Nếu quân Ngô kéo đến thì dầu mười Dĩnh Thành cũng không giữ nổi!

Nang Ngõa muốn báo thù trận Kê Phủ, mới hết sức sửa sang thuyền bè và luyện tập quân thủy. Trong ba tháng, quân thủy đã thành thuộc rồi, Nang Ngõa theo sông Đại Giang tiến sang địa giới nước Ngô.

Công tử Quang nước Ngô nghe tin quân Sở kéo đến, vội vàng ra nghênh chiến thì Nang Ngõa đã rút quân về rồi. Công tử Quang nói:

— Quân Sở vừa mới rút về, tất không phòng bị.

Công tử Quang lên sang đánh ấp Sào, diệt được ấp Sào, lại diệt cả ấp Chung Ly nữa, rồi rút quân về. Sở Bình Vương nghe tin hai ấp bị diệt, giật mình kinh sợ, thành ra ốm nặng, mới triệu Nang Ngõa và Công tử Thân (tên tự là Tử Tây, là thứ trưởng tử của Sở Bình Vương) đến cạnh giường nằm mà đem Thế tử Trân ủy thác cho hai người ấy. Dặn xong thì mất. Nang Ngõa bàn riêng với Bá Khước Uyển rằng:

— Thế tử Trân tuổi hãy còn nhỏ. Và người mẹ đáng lẽ là vợ Thế tử Kiến, không phải chính đích. Tử Tây (tức là Công tử Thân) đã lớn tuổi mà lại có đức hạnh, nếu lập Tử Tây thì nước Sở mới có cơ cường thịnh được!

Bá Khước Uyển đem lời nói Nang Ngõa kể với Công tử Thân. Công tử Thân nổi giận mà nói rằng:

— Nếu bỏ Thế tử Trân, tức là tỏ sự xấu của Đại vương ta trước. Mẹ Thế tử Trân là con gái nước Tần, hiện đã lập làm phu nhân, nếu bỏ Thế tử Trân thì mất lòng một nước lớn ở ngoài. Trong ngoài cùng oán cả, có phải quan Lệnh doãn làm hại ta

không! Sao lại rồ dại như thế! Nếu còn nói đến việc ấy nữa thì tất phải giết chết Nang Ngõa.

Nang Ngõa sợ, mới lập Thế tử Trân lên nối ngôi, cải tên là Chấn, tức là Sở Chiêu Vương. Nang Ngõa vẫn làm lệnh doãn. Bá Khước Uyển làm tả doãn. Yên Tương Sư làm hữu doãn, Phí Vô Cực vì cái ơn trước làm sứ phó nay cũng được cầm quyền chính. Trịnh Định công nghe nói người nước Ngô đem mẹ Thế tử Kiến về, mới sai người đem các đồ châu ngọc sang tiễn tống, để giải cái thù khi trước giết Thế tử Kiến. Mẹ Thế tử Kiến đến nước Ngô. Vương Liêu cho ở ngoài Tây môn, sai Công tử Thắng (con Thế tử Kiến) phụng dưỡng. Ngũ Viên nghe tin Sở Bình Vương chết, vật mình lăn khóc cả ngày không thôi. Công tử Quang lấy làm lạ mà hỏi rằng:

— Vua Sở là kẻ thù với nhà ngươi, nhà ngươi nghe tin chết nên lấy làm mừng, có sao lại khóc.

Ngũ Viên nói:

— Tôi khóc không phải là thương vua Sở, tôi tiếc rằng không được bêu đầu hắn để cho hả tấm lòng căm tức của tôi!

Ngũ Viên nghĩ giận về việc không được bêu đầu Sở Bình Vương, suốt ba đêm không ngủ, tìm được một kế, liền nói với Công tử Quang rằng:

— Công tử muốn khởi sự, còn chưa được dịp hay sao!

Công tử Quang nói:

— Ta nghĩ ngày nghĩ đêm mà chưa có dịp nào.

Ngũ Viên nói:

— Nay vua Sở mới chết, trong triều nước Sở không có ai là người tài giỏi cả, sao Công tử không tâu với Vương Liêu đem quân sang đánh.

Công tử Quang nói:

— Giả sử Vương Liêu lại sai ta đi thì biết làm thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Công tử giả cách ngã xe đau chân thì tất Vương Liêu không khi nào có sai đến. Bấy giờ sẽ tiến dẫn Công tử Yểm Dư và Công tử Chúc Dung làm tướng; lại sai Công tử Khánh Kỵ đi mượn quân Trịnh, Vệ để cùng đánh Sở. Thế là một lượt mà trừ được ba kẻ vây cánh của Vương Liêu. Vương Liêu thực sắp đến ngày tận số!

Công tử Quang lại hỏi rằng:

— Ba đứa ấy dầu đi rồi, nhưng còn Quý Trát ở trong triều. Quý Trát thấy ta cướp ngôi, khi nào chịu để yên.

— Nay Ngô và Tấn đang giao hiếu với nhau, Công tử tâu với Vương Liêu sai Quý Trát sang sứ nước Tấn, để dò xét tình hình trong Trung Nguyên. Vương Liêu là người hay kiêu ngạo mà không có mưu trí, tất nhiên nghe lời. Khi Quý Trát đi sứ về thì chuyện đã xong rồi, còn nói gì được nữa!

Công tử Quang sụp lạy Ngũ Viên mà nói rằng:

— Ta được nhà ngươi thật là trời giúp!

Ngày hôm sau, Công tử Quang vào tâu với Vương Liêu. Vương Liêu hớn hở mà theo lời. Công tử Quang nói:

— Việc này đáng lẽ tôi xin ra sức, nhưng ngặt vì ngã xe, thành ra đau chân, đang phải chữa thuốc, không thể đi được.

Vương Liêu nói:

— Thế thì ta biết sai ai bây giờ?

Công tử Quang nói:

— Việc này là một việc lớn, không phải người rất thân, không thể ủy thác được. Xin Đại vương phải chọn cho kỹ.

Vương Liêu nói:

— Yểm Dư và Chúc Dung có nên không?

Công tử Quang nói:

— Tất phải sai những người ấy thì mới được việc!

Công tử Quang lại nói:

— Xưa nay Tấn và Sở tranh nhau làm bá chủ, nước Ngô ta vẫn là thuộc quốc, bây giờ Tấn đã suy rồi, mà Sở lại thua luôn, chư hầu đều có lòng ly tán, chưa biết về tay ai, ta nên sai Công tử Khánh Kỵ sang mượn quân Trịnh, Vệ để cùng đánh Sở, rồi lại sai Quý Trát sang sứ nước Tấn để dò xét xem tình hình trong Trung Nguyên thế nào, còn Đại vương thì luyện tập quân thủy, phòng khi dùng đến, chắc có thể tranh được nghiệp bá chủ!

Vương Liêu mừng lắm, sai Yểm Dư và Chúc Dung đem quân đi đánh Sở, và sai Quý Trát sang sứ nước Tấn. Còn Công tử Khánh Kỵ không sai đi. Yểm Dư và Chúc Dung đem hai vạn quân sang vây Ấp Tiềm của Sở. Quan thủ ở Ấp Tiềm giữ thế thủ không ra đánh, rồi sai người cáo cấp với Sở Chiêu Vương. Bấy giờ Sở Chiêu Vương mới lên làm vua, hãy còn ít tuổi, nghe tin quân Ngô vây Ấp Tiềm, hoảng hốt kinh sợ. Công tử Thân nói với Sở Chiêu Vương rằng:

— Người nước Ngô nhân khi ta có tang mà đem quân sang đánh, ta nên cho những quân già yếu ra nghênh chiến, để cho hấn khinh thường mà tiến vào; rồi sai quan Tả tư mã là Thẩm Doãn Thú đem một vạn quân bộ sang cứu Ấp Tiềm; lại sai Tả Doãn là Bá Khước Uyển đem một vạn quân thủy đi chặn phía sau quân Ngô. Như thế thì ta có thể phá vỡ quân Ngô được.

Sở Chiêu Vương mừng lắm, liền sai Thẩm Doãn Thú và Bá Khước Uyển đem quân đi. Yểm Dư và Chúc Dung đang vây Ấp Tiềm, nghe tin có quân Sở đến cứu, giật mình kinh sợ, chia quân làm hai đạo: một nửa vây thành, còn một nửa ra nghênh chiến. Thẩm Doãn Thú không đánh, sai quân đem đá lấp hết các đường để cho quân Ngô không có lối mà kiếm củi và lấy nước. Bá Khước Uyển đem quân thủy chặn các cửa sông. Quân Ngô tiến thoái đều khó cả, mới phải đóng làm hai đồn, để nương tựa nhau mà ra sức chống giữ với quân Sở, còn một mặt sai người về cáo cấp cùng Vương Liêu. Công tử Quang nói với Vương Liêu

rằng:

— Khi trước tôi muốn mượn quân Trịnh và Vệ, chính vì có ấy. Bây giờ sai ngay Công tử Khánh Kỵ đi, tưởng cũng chưa chậm.

Vương Liêu sai Khánh Kỵ đi mượn quân Trịnh. Ngũ Viên bảo Công tử Quang rằng:

— Công tử có thanh kiếm trủy thủ đó không? Muốn dùng Chuyên Chư, chính là lúc này!

Công tử Quang nói:

— Phải đó! Ngày xưa vua nước Việt là Doãn Thường sai Âu Già Tử làm năm thanh kiếm, đem ba thanh sang dâng nước Ngô ta, một là Trảm Lự, hai là Bàn Đỉnh, ba là Ngư Trường. Ngư Trường tức là thanh kiếm trủy thủ vậy. Hình nó đầu bé nhỏ mà sắc lắm, cắt vào sắt như cắt bùn. Tiên vương ban cho ta, ta vẫn lấy làm quý báu, giấu ở đầu giường để phòng khi nguy cấp. Thanh kiếm ấy mấy đêm nay cứ sáng rực lên, ý chừng cái của thần vật ấy nó muốn uống máu Vương Liêu đó chẳng!

Công tử Quang đem thanh kiếm trủy thủ ra đưa cho Ngũ Viên xem. Ngũ Viên ngợi khen một lúc lâu, rồi gọi Chuyên Chư đến, đưa thanh kiếm ấy cho. Chuyên Chư không đợi phải bảo, đã hiểu ý ngay, khẳng khái mà đáp rằng:

— Vương Liêu ngày nay thật là nên giết, hai em và Công tử đều đi xa cả; kẻ kia thế cô, làm gì ta nổi! Nhưng việc liều chết này tôi không dám tự chủ, xin về nói lại với mẹ già tôi đã, rồi mới dám vâng mệnh.

Chuyên Chư về nhà, trông thấy người mẹ, chưa nói đã khóc. Người mẹ nói:

— Chuyên Chư con ôi, sao con buồn rầu như vậy! Hay là Công tử định dùng con đó chẳng? Cả nhà ta chịu ơn Công tử đã nhiều, chưa biết lấy chi báo đáp. Trung hiếu sao cho trọn cả đôi đường. Con cứ đi đi, chớ có vì mẹ mà ngần ngại. Con giúp nên việc cho Công tử để danh tiếng về đời sau thì mẹ đây dầu chết cũng được vui lòng!

Chuyên Chư cứ quyền luyện mãi không nỡ bỏ đi. Người mẹ nói:

— Mẹ muốn uống một hớp nước suối thật trong, con hãy đi lấy cho mẹ uống.

Chuyên Chư vội vàng xuống suối lấy nước. Khi trở về nhà, không trông thấy mẹ đâu cả, mới hỏi người vợ. Người vợ nói:

— Mới rồi tôi thấy mẹ kêu nhọc mệt, muốn vào buồng nằm nghỉ, dặn tôi chớ có làm náo động, rồi đóng chặt cửa lại.

Chuyên Chư trong lòng nghi ngờ, mới mở cửa sổ dòm vào thì thấy người mẹ đã thắt cổ chết ở trên giường. Chuyên Chư vật mình lăn khóc, vội đem thi thể người mẹ chôn ở ngoài Tây môn. Chôn xong, bảo người vợ rằng:

— Ta chịu ơn Công tử nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo ơn, chỉ vì còn mẹ già, vậy nên chưa dám. Nay mẹ già đã mất rồi, ta phải đi báo ơn Công tử. Sau khi ta chết thì mẹ con nhà mày, thể nào Công tử cũng cấp dưỡng cho. Chớ có làm ngăn trở công việc của ta nhé!

Chuyên Chư vào yết kiến Công tử Quang, thuật lại chuyện người mẹ tự tử cho Công tử nghe. Công tử Quang có ý phản nản, rồi tìm lời khuyên giải mãi, sau mới bàn đến việc giết Vương Liêu. Chuyên Chư nói:

— Sao Công tử không bày một tiệc rượu để mời Vương Liêu. Nếu Vương Liêu chịu đến thì việc này trong mười phần đã xong được tám chín phần.

Công tử Quang liền vào yết kiến Vương Liêu và nói với Vương Liêu rằng:

— Tôi có một tên nhà bếp ở Thái Hồ về, mới học được nghề nướng cá khéo lắm, ngon lắm, thật là một món ăn khác thường! Xin mời Đại Vương quá bộ đến nhà tôi nếm món ăn ấy.

Vương Liêu xưa nay vốn thích ăn cá nướng, mới vui lòng mà nhận lời ngay, hẹn đến ngày hôm sau thì sang chơi. Đêm hôm

ấy, Công tử Quang sai giáp sĩ phục sẵn ở trong phòng kín, lại sai Ngũ Viên đem 100 tử sĩ tiếp ứng mặt ngoài. Ngày hôm sau, Công tử Quang lại sang mời Vương Liêu. Vương Liêu vào nói với người mẹ rằng:

— Công tử mời con sang uống rượu, hoặc giả có mưu gì chăng?

Người mẹ nói:

— Công tử Quang vẫn đem lòng tức giận, lần này mời con, tất có ý khác, sao con không từ chối đi?

Vương Liêu nói:

— Từ chối thì sinh ra hiềm khích, chi bằng ta phòng giữ cho nghiêm mật, chắc không làm gì nổi.

Vương Liêu mặc mấy lần áo giáp, rồi truyền cho quân sĩ phải sắp hàng từ cửa cung cho đến nhà Công tử Quang. Vương Liêu đi đến cửa nhà Công tử Quang. Công tử Quang ra đón vào. Vương Liêu ngồi chiếu giữa. Công tử Quang đứng hầu bên cạnh. Những người thân tín của Vương Liêu đứng đầy cả ở trong nhà và ngoài thềm. Hơn 100 người lực sĩ đứng xung quanh Vương Liêu, đều cầm giáo dài và gươm sắc. Khi nhà bếp dâng món ăn đi qua dưới sân, đều phải cởi áo, khám xét thật kỹ, rồi mới cho quì xuống đất mà dâng lên; lại còn hơn 10 lực sĩ tuốt gươm đi kèm hai bên cạnh. Nhà bếp đặt món ăn lên bàn, không dám ngẩng trông, rồi lại quì gối mà lui xuống. Công tử Quang rót chén rượu kính mời Vương Liêu, giả cách khuyụ chân, làm bộ đau đớn mà râu với Vương Liêu rằng:

— Chân tôi, chỗ đau vẫn chưa khỏi, mỗi khi phát đau, buốt đến tận xương, tất phải dùng lụa buộc chặt lại thì mới đỡ. Xin Đại vương miễn thứ cho tôi được ra ngoài buộc chân, rồi lại vào ngay.

Vương Liêu nói:

— Được! Vương huynh cứ đi!

Công tử Quang khập khiễng bước dần từng bước, đi vào nhà trong. Được một lúc Chuyên Chư dâng món cá nướng, cũng bị khám xét như mấy người trước. Ai ngờ lưỡi gươm trủy thủ đã để ở trong bụng con cá. Lực sĩ đi kèm hai bên, Chuyên Chư quỳ gối đi đến trước mặt Vương Liêu. Chuyên Chư lấy tay xé con cá rút lưỡi gươm trủy thủ ra, đâm thẳng vào bụng Vương Liêu, sức đâm mạnh quá, suốt ba lần áo giáp, thò lưỡi gươm ra phía sau lưng. Vương Liêu kêu một tiếng thật to, rồi chết ngay lập tức. Lực sĩ xúm lại đâm chết Chuyên Chư nát như người ra. Công tử Quang ở trong nhà, biết là Vương Liêu chết rồi, mới đem quân ra giết những đảng phái Vương Liêu. Quân theo hầu Vương Liêu bỏ chạy tán loạn cả. Bao nhiêu những thị vệ ở mặt ngoài lại bị Ngũ Viên đuổi đánh.

Công tử Quang lên xe vào triều, tuyên bá cái tội Vương Liêu bội ước tự lập, rồi quyền tạm nối ngôi, để đợi Quý Trát về nước. Công tử Quang truyền đem thi thể Vương Liêu ra an táng theo như lễ thường; lại hậu táng cho Chuyên Chư, phong con là Chuyên Nghị làm thượng khanh; phong Ngũ Viên làm chức hành nhân, đãi như lễ khách mà không bắt làm tôi; chức thị lại là Bì Ly có cái công tiến dẫn Ngũ Viên, được thăng làm đại phu; đem tiền thóc trong kho cấp phát cho những dân cùng khổ, bởi vậy người trong nước ai cũng bằng lòng.

Công tử Quang còn e có Công tử Khánh Kỵ ở ngoài, sai người dò thám xem lúc nào về nước thì báo trước cho biết. Công tử Quang đem đại binh đóng ở trên sông Giang để đón đường Công tử Khánh Kỵ về. Công tử Khánh Kỵ nghe tin, tức khắc bỏ trốn. Công tử Quang phi ngựa đuổi theo. Công tử Khánh Kỵ bỏ xe mà chạy bộ, chạy nhanh như bay, ngựa đuổi theo không kịp. Công tử Quang truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Công tử Khánh Kỵ giơ tay bắt lấy mũi tên, không phát nào trúng được vào mình cả. Công tử Quang biết chừng không thể bắt được, mới truyền cho quan trấn thủ ở phía Tây Bì phải phòng bị nghiêm mật, rồi rút quân về.

Mấy hôm sau, Quý Trát ở nước Tấn về nước Ngô, biết tin

Vương Liêu đã chết, liền đi thẳng qua mộ Vương Liêu khóc mà để tang. Công tử Quang thân hành ra tận mộ sở, xin nhường lại ngôi vua và nói với Quý Trát rằng:

— Đó là theo ý tổ phụ và các thúc phụ ta ngày xưa!

Quý Trát nói:

— Muốn thế nào thì được thế, lại còn nhường cái gì! Quý hồ giữ được cúng tế, yên được nhân dân thì tức là vua ta đó!

Công tử Quang không thể nài ép được mới lên nối ngôi vua, xưng hiệu là Hạp Lư. Quý Trát lấy việc tranh nhau ấy làm xấu hổ, về ở đất Diên Lăng, suốt đời không nói gì đến việc nước Ngô nữa. Yểm Dư và Chúc Dung bị quân Sở vây ở Ấp Tiềm, mong mãi không thấy quân Ngô sang cứu, đang cùng nhau thương nghị để tìm kế thoát thân, bỗng nghe báo Công tử Quang giết Vương Liêu, cướp ngôi vua, hai người liền giật mình, lăn khóc, rồi bảo nhau rằng:

— Công tử Quang đã giết vua cướp ngôi như vậy thì tất không để cho chúng ta được yên thân!

Hai người nói xong, toan sang đầu nước Sở, nhưng lại sợ nước Sở không tin, chưa biết làm thế nào. Chúc Dung nói:

— Nay cứ giữ chết ở đây thì bao giờ cho xong việc, chi bằng ta nhân đêm tìm đường trốn sang nước khác để liệu tính về sau.

Yểm Dư nói:

— Hiện quân Sở đang vây kín bốn mặt, chúng ta như chim ở trong lồng, làm thế nào mà thoát thân được!

Chúc Dung nói:

— Tôi có một kế: truyền cho tướng sĩ hai đồn, hẹn đến ngày mai thì khai chiến, rồi nửa đêm hôm nay tôi cùng anh thay hình cải dạng tìm đường lẻ trốn, quân Sở tất không ngờ.

Yểm Dư khen phải, truyền sửa soạn quân mã để sắp khai chiến. Yểm Dư và Chúc Dung cùng mấy người tâm phúc giả hình làm toán quân đi tuần tiểu, rồi tìm đường lẻ trốn. Yểm Dư

trốn sang nước Từ. Chúc Dung trốn sang nước Chung Ngô. Sáng hôm sau, quân sĩ hai đồn không thấy chủ tướng đâu cả, đem nhau chạy trốn trở về nước Ngô, bỏ lại các đồ giáp binh rất nhiều, đều bị tướng nước Sở là Bá Khước Uyển bắt được. Các tướng nước Sở muốn nhân lúc nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh, Bá Khước Uyển nói:

— Khi trước nước Ngô nhân lúc nước ta có tang mà sang đánh, thế là bất nghĩa. Ta lại còn bắt chước làm gì!

Bá Khước Uyển liền cùng với Thẩm Doãn Thú rút quân trở về, đem các đồ giáp binh bắt được của quân Ngô dâng nộp Sở Chiêu Vương, Sở Chiêu Vương chia các đồ giáp binh ấy ra làm hai phần, đem một nửa ban thưởng cho Bá Khước Uyển, lại có lòng kính trọng, việc gì cũng hỏi Bá Khước Uyển. Phí Vô Cực thấy vậy, ghét Bá Khước Uyển lắm, mới nghĩ ra một kế để làm hại Bá Khước Uyển.

HỒI THỨ 74

Giết Vô Cực tỏ lòng Nang Ngõa

Đâm Khánh Kỵ nổi tiếng Yên Ly



Phí Vô Cực đem lòng ghen ghét Bá Khước Uyển, mới cùng Yên Tương Sư thương nghị, nghĩ ra một kế, nói dối quan Lệnh doãn nước Sở là Nang Ngõa rằng:

— Tử Ác (tên tự Bá Khước Uyển) muốn bày tiệc mời Ngài, nhờ tôi nói trước để dò xem ý Ngài có lòng hạ cố đến chăng?

Nang Ngõa nói:

— Nếu hân có lòng mời thì can gì mà không đi!

Phí Vô Cực lại nói với Bá Khước Uyển rằng:

— Quan Lệnh doãn có nói chuyện với tôi, muốn sang chơi uống rượu ở nhà Ngài, chẳng hay Ngài có vì Quan lệnh doãn mà sửa một tiệc rượu được không?

Bá Khước Uyển không biết là mưu lừa, liền đáp lại rằng:

— Tôi phận hèn chức nhỏ, lại được Quan lệnh doãn quá yêu đến, còn gì vinh hạnh bằng! Sáng mai tôi xin sửa tiệc để mời Quan lệnh doãn, nhờ Ngài nói giúp cho.

Phí Vô Cực nói:

— Ngài mời Quan lệnh doãn, định dùng thứ gì để kính tặng?

Bá Khước Uyển nói:

— Tôi không biết Quan lệnh doãn Ngài thích cái gì!

Phí Vô Cực nói:

— Tính Quan lệnh doãn chỉ thích các đồ giáp binh. Nay thấy các đồ giáp binh ta bắt của quân Ngô khi trước, Ngài được một nửa, vậy muốn uống rượu mà xem, nhân tiện mượn các đồ giáp binh ấy. Ngài nên cho đem cả ra đây, để tôi chọn xem những cái nào tốt.

Bá Khước Uyển sai đem cả các đồ giáp binh ra cho Phí Vô Cực xem. Phí Vô Cực chọn những cái tốt hơn, cả thấy được 50 chiếc, rồi bảo Bá Khước Uyển rằng:

— Thôi thế cũng là đủ! Ngài cho bày cả ở phía trong cửa, rồi che màn đi. Hễ Quan lệnh doãn hỏi đến thì mang ra mà dâng, tất nhiên Quan lệnh doãn lấy làm quý báu; còn các thứ khác thì Quan lệnh doãn Ngài không thích gì cả.

Bá Khước Uyển tin là nói thực, mới mắc màn ở trong cửa, bày các đồ giáp binh, rồi nhờ Phí Vô Cực đi mời Nang Ngõa. Khi Nang Ngõa sắp đi, Phí Vô Cực lại nói với Nang Ngõa rằng:

— Lòng người ta không biết đâu mà lường! Tôi xin sang trước đó để dò xét xem tình ý thế nào rồi Ngài hãy sang.

Phí Vô Cực đi một lúc, chạy hộc tốc trở về, vừa nói vừa thở mà bảo Nang Ngõa rằng:

— Xuýt nữa thì tôi làm hại Quan lệnh doãn! Tử Ác mời Ngài hôm nay, không phải là lòng tử tế, tất có ý muốn hại Ngài. Tôi trông thấy trong màn ở phía bên cửa, có bày các đồ giáp binh, Ngài vô ý mà sang hôm nay, tất nhiên bị hại.

Nang Ngõa nói:

— Ta cùng Tử Ác không có hiềm khích gì, làm sao lại thế?

Phí Vô Cực nói:

— Kể kia cây được Đại vương yêu, muốn thay Ngài làm lệnh doãn. Vả tôi nghe Tử Ác mưu với nước Ngô. Khi quân ta sang cứu ấp Tiềm, các tướng muốn nhân nước Ngô có loạn đem quân

sang đánh. Tử Ác ăn tiền của nước Ngô, cho làm việc bất nghĩa, rồi bắt quan Tư mã (tức là Thẩm Doãn Thú) phải rút quân về. Ngày trước nước Ngô nhân nước ta đang có tang mà đánh, nay nước ta lại nhân nước Ngô có loạn mà sang đánh, chính là một dịp báo thù, nếu không ăn tiền của Ngô, sao chịu rút quân! Tử Ác mà đắc chí thì nước Sở nguy mất!

Nang Ngõa còn chưa tin, sai người khác đi xem. Khi về đều nói trong màn ở phía bên cửa nhà Bá Khước Uyển quả có giáp binh thật. Nang Ngõa nổi giận, liền sai người triệu Yên Tương Sư đến, nói cho biết việc Bá Khước Uyển muốn hại mình. Yên Tương Sư nói:

— Bá Khước Uyển cùng với Dương Lập Trung, Dương Hoàn và Dương Đà đồng mưu với nhau đã lâu, vẫn muốn cầm quyền chính nước Sở.

Nang Ngõa nói:

— Nó là một đứa thất phu ở nước khác đến mà lại dám làm loạn, ta quyết đâm chết mới nghe.

Nang Ngõa liền tâu với Sở Chiêu Vương, sai Yên Tương Sư đem quân đến bắt Bá Khước Uyển. Bá Khước Uyển biết là mắc mưu Phí Vô Cực, mới đâm cổ mà chết. Con Bá Khước Uyển là Bá Hi sợ hãi bỏ trốn. Nang Ngõa truyền đốt nhà Bá Khước Uyển. Người trong nước không ai chịu đốt. Nang Ngõa càng giận lắm, liền hạ lệnh rằng:

— Ai không chịu đốt nhà Bá Khước Uyển thì cũng bắt tội.

Người trong nước ai cũng biết Bá Khước Uyển là người hiền, nhưng vì cái lệnh của Nang Ngõa, đều cầm một nắm rơm ném vào nhà Bá Khước Uyển. Nang Ngõa truyền cho quân sĩ vây kín nhà Bá Khước Uyển, rồi phóng hỏa đốt. Chỉ trong một lúc, cửa nhà hóa ra tro than cả. Nang Ngõa giết hết những tộc đảng nhà Bá Khước Uyển, lại bắt cả Dương Lập Trung, Dương Hoàn và Dương Đà, vu cho tội thông mưu với Ngô, đều đem giết chết. Người trong nước ai cũng thương là oan. Một hôm, Nang Ngõa nhân đêm sáng trăng, trèo lên lầu chơi, nghe văng vẳng bên tai

có tiếng hát ở phía ngoài chợ. Bài hát như sau:

“Đừng ai bắt chước Bá Khước Uyển, trung mà bị oan.

Tấm thân đã uống, năm xương cũng tàn!

Nước Sở không có vua, chỉ có họ Phí và họ Yên!

Quan lệnh doãn khác nào tượng gỗ, bị chúng sai khiến.

Trời có thấu chăng? Báo ứng hiển hiện”.

Nang Ngõa vội vàng sai người đi dò xét xem ai hát thì thấy trong phố xá nhà nào cũng bày đèn hương nghi ngút để cúng lễ. Hỏi ra mới biết là cúng Bá Khước Uyển vì trung mà bị oan, cầu cho thấu đến trời. Người nhà về báo với Nang Ngõa. Nang Ngõa mới vào hỏi các quan trong triều. Bọn Công tử Thân đều nói Bá Khước Uyển không có tư thông với Ngô bao giờ. Nang Ngõa có ý hối. Thẩm Doãn Thú nghe nói người trong nước đều nguyên rửa Quan lệnh doãn, mới vào bảo Nang Ngõa rằng:

— Người trong nước ai cũng oán Ngài, Ngài có biết không? Phí Vô Cực là một kẻ sàm nhân ở nước Sở này, cùng với Yên Tương Sư đồng đảng với nhau, lập mưu đuổi Triều Ngô và Sái hầu Chu; lại xui tiên vương làm những điều càn dỡ, để đến nỗi Thế tử Kiến chết tại đất ngoài. Trước đã làm cho cha con Ngũ Xa chết oan, nay lại làm cho Bá Khước Uyển cùng ba họ Dương đều chết oan cả. Người trong nước oán hai người ấy thâm nhập cốt tủy, đều đổ lỗi là tại Ngài dung túng đến nỗi như thế, mà ai cũng nguyên rửa Ngài. Một mai nước Sở có việc gì thì giặc nổi mặt ngoài, dân phản mặt trong, tôi lấy làm nguy cho Ngài lắm! Chi bằng Ngài trừ lũ ấy đi thì mới yên việc được.

Nang Ngõa sợ hãi, đang ngồi, đứng dậy mà bảo Thẩm Doãn Thú rằng:

— Đó thật là điều lỗi của tôi! Xin quan Tư mã (chỉ Thẩm Doãn Thú) giúp tôi một tay để mà trừ bỏ hai thằng giặc ấy.

Thẩm Doãn Thú nói:

— Nếu vậy thì phúc cho nước nhà lắm, tôi xin vâng mệnh.

Thẩm Doãn Thú sai người truyền bá cho dân trong nước biết rằng:

— Quan Tả doãn (tức là Bá Khước Uyển) bị chết oan đều là tại Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, quan Lệnh doãn đã rõ cái mưu gian ấy, nay định đem quân đi đánh. Dân trong nước ai muốn theo thì cho đi.

Nói chưa dứt lời mà dân trong nước đều đua nhau cầm binh khí đi trước. Nang Ngõa kể tội Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, rồi bắt đem chém, bêu đầu ở ngoài chợ. Người trong nước không đợi quan Lệnh doãn truyền bảo, đều tranh nhau đem lửa đến đốt nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư. Nang Ngõa lại giết hết những tộc đảng Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, từ bấy giờ người trong nước không oán giận nữa.

Vua nước Ngô là Hạp Lư hỏi Ngũ Viên rằng:

— Ta muốn cho nước được cường thịnh để tranh nghiệp bá chủ, nên làm thế nào?

Ngũ Viên sụp lạy, rồi ứa nước mắt khóc mà đáp rằng:

— Tôi là một kẻ tội nhân ở nước Sở! Cha và anh tôi bị oan, chết chẳng ai chôn, giỗ chẳng ai cúng, nên tôi phải đem thân sang đây để trông nhờ Đại Vương. May mà Đại Vương không bắt tội, khi nào lại còn dám dự đến việc chính trị nước Ngô.

Hạp Lư nói:

— Không có nhà người thì ta còn phải chịu nhục ở dưới kẻ khác, nay nhờ nhà người chỉ bảo mà được đến thế này, còn định đem việc chính trị trong nước phó thác cho nhà người, có sao đang nửa chừng mà nhà người lại có ý chán, hoặc là nhà người cho ta không đánh giúp hay sao!

Ngũ Viên nói:

— Không phải thế! Tôi nghe nói người thân bao giờ cũng hơn người sơ, người gần bao giờ cũng hơn người xa. Tôi là một kẻ lưu

lạc ở nước khác đến, có đâu mà dám đứng trên bọn mưu thần ở nước Ngô này! Huống chi cái thù lớn của tôi chưa báo được thì lòng tôi rối bời, còn nghĩ ra được mưu kế gì?

Hạ Lư nói:

— Mưu thần nước Ngô, không ai bằng nhà người, nhà người chớ nên từ chối. Khi công việc nước ta được tạm yên rồi, bấy giờ ta sẽ vì nhà người báo thù. Nhà người muốn thế nào ta chiều theo ý.

Ngũ Viên nói:

— Bây giờ Đại Vương muốn thế nào?

Hạ Lư nói:

— Nước ta ở về phía Đông nam này đất thấp mà ẩm, lại hay có nước lụt. Ruộng nương không mở mang ra được, nhân dân làm ăn không được chắc chắn. Nay muốn cho nước được cường thịnh thì nên phải thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Dân có yên ổn thì nước mới được cường thịnh, tất phải sửa sang thành quách và luyện tập quân mã, khiến cho mặt trong có thể giữ nước được, mà mặt ngoài có thể đánh giặc được.

Hạ Lư nói:

— Nhà người nói phải lắm! Vậy thì việc ấy ta giao cho nhà người.

Ngũ Viên liền đi xem ngắm hình thế, chọn được một nơi đất tốt ở phía đông bắc núi Cô Tô, tức thì đắp một cái thành lớn, rộng 47 dặm, chia làm 8 cửa như sau này: Bàn Môn và Xà Môn ở về phía nam; Tề Môn và Bình Môn ở về phía Bắc; Lâu Môn và Tượng Môn ở về phía đông; Xương Môn và Tư Môn ở về phía tây. Thành quách đã đắp xong rồi, đón Hạ Lư thiên đô vào ở đấy, rồi tuyển mộ quân sĩ, dạy cho biết những phép chiến trận. Lại đắp một cái thành nữa ở phía nam Phụng Hoàng Sơn, để phòng giữ nước Việt gọi là Nam Vũ Thành. Hạ Lư cho thanh kiếm Ngư

Trường (tức là lưỡi gươm trủy thủ mà Chuyên Chư đâm Vương Liêu) là vật bất tường, mới bỏ vào rương phong kín lại mà không dùng đến. Đắp một cái thành ở Ngưu Thử Sơn, đúc mấy nghìn thanh kiếm, gọi là Biển Chư. Lại tìm được người nước Ngô tên gọi Can Tương, cùng với Âu Già Tử học một thầy, cho ở cửa Tượng Môn để đúc những thanh kiếm thật sắc. Can Tương đi tìm những thứ vàng thật tốt và sắt thật tốt, rồi chọn ngày chọn giờ, sai các đồng nam và đồng nữ cả thảy 300 người ngày đêm đốt than nấu suốt ba tháng, mà vàng sắt đều không chảy. Can Tương không biết tại cơ làm sao. Người vợ là nàng Mạc Gia bảo Can Tương rằng:

— Những của thần vật tất phải đợi nhân khí rồi mới thành được. Nay phu quân đúc kiếm, trong ba tháng không xong, hoặc giả thần vật còn phải đợi nhân khí đó chăng?

Can Tương nói:

— Ngày xưa thầy ta cũng đúc mãi không thành kiếm, rồi hai vợ chồng nhảy vào trong lò, bấy giờ mới thành; về sau ai đúc kiếm ở chân núi ấy cũng phải làm lễ tế lò, mới dám mở ra. Nay ta đúc mãi không được, hay là cũng phải như thế!

Nàng Mạc Gia nói:

— Thầy ta bỏ thân để đúc nên thần kiếm, khó gì mà ta không dám bắt chước.

Nàng Mạc Gia liền tắm gội sạch sẽ, ra đứng ở bên lò, rồi sai các đồng nam và đồng nữ kéo bể đốt than. Khi lửa đang cháy dữ thì nàng Mạc Gia nhảy vào trong lò. Được một lúc, vàng và sắt đều chảy ra cả, đúc nên được hai thanh kiếm: thanh đúc trước, đặt tên là Can Tương; thanh đúc sau, đặt tên là Mạc Gia. Can Tương giấu thanh đúc trước (tức là thanh kiếm Can Tương) đi, rồi đem thanh kiếm Mạc Gia đến dâng Hạp Lư. Hạp Lư cầm thanh kiếm chém vào viên đá, viên đá tức thì đứt đôi ra. Hạp Lư thưởng cho Can Tương một trăm nén vàng. Sau Hạp Lư biết là Can Tương giấu mất một thanh kiếm, sai người đến đòi và giao hẹn: nếu không thì sẽ giết chết. Can Tương đem thanh kiếm ra xem.

Thanh kiếm ở trong bao nhảy ra, hóa thành con rồng xanh. Can Tương cười con rồng xanh ấy bay lên trời mất. Sứ giả về nói với Hạp Lư. Hạp Lư thở dài, từ bấy giờ càng quý thanh kiếm Mạc Gia lắm. Thanh kiếm Mạc Gia sau không biết về đâu mất. Cách hơn 600 năm, đến triều nhà Tấn, có quan Thừa tướng tên gọi Trương Hoa trông thấy trên trời có khí lạ, liền triệu một người giỏi nghề xem thiên văn là Lô Hoán đến mà hỏi, Lô Hoán nói:

— Đó là cái tinh bảo kiếm, ở về địa phận Phong Thành.

Trương Hoa tức khắc bổ cho Lô Hoán ra làm huyện lệnh ở Phong Thành. Lô Hoán đào nền nhà ngục thất, bắt được cái rương bằng đá dài hơn sáu thước, rộng ba thước. Mở rương ra xem, trong có 2 thanh kiếm, dùng thứ đất ở núi Tây Sơn mà đánh đi thì ánh sáng rực rỡ. Lô Hoán đem một thanh kiếm đưa cho Trương Hoa, còn một thanh nữa lưu lại để dùng. Trương Hoa xem thanh kiếm rồi bảo rằng đây tức là thanh kiếm Can Tương, còn thanh kiếm Mạc Gia đi đâu mất. Tuy vậy mà thần vật thế nào rồi cũng lại hợp với nhau.

Sau Lô Hoán với Trương Hoa cùng đeo kiếm đi qua bến Diên Bình Tân, tự nhiên hai thanh kiếm nhảy xuống nước mất. Vội vàng sai người lặn xuống nước tìm thì thấy hai con rồng ngũ sắc, vênh râu trừng mắt làm cho người ấy sợ mà trở về. Từ bấy giờ mất tích hai thanh kiếm ấy.

Lại nói chuyện vua nước Ngô là Hạp Lư quý thanh kiếm Mạc Gia lắm, lại thuê người làm cái kim câu, ai làm được giỏi thì thưởng 100 nén vàng. Người trong nước đua nhau làm kim câu để dâng. Có một người câu sư tham giải thưởng to, giết chết hai con, lấy máu tươi vàng, đúc thành hai cái kim câu, đem dâng Hạp Lư. Qua mấy ngày nữa, câu sư đến cửa cung xin lĩnh thưởng. Hạp Lư hỏi:

— Người ta dâng kim câu nhiều lắm, sao một mình nhà ngươi dám đến lĩnh thưởng? Cái kim câu của nhà ngươi có khác gì người ta không?

Câu Sư nói:

— Tôi muốn được thưởng, đã giết chết hai con để đúc thành hai cái kim câu ấy, người khác bì thế nào được!

Hạp Lư truyền đem hai cái kim câu ấy ra xem. Các thị vệ tâu rằng:

— Hai cái kim câu ấy đã bỏ lẫn vào trong đám kim câu khác, trông giống nhau lắm, không thể chọn mà lấy riêng ra được.

Câu Sư nói:

— Xin Đại vương cho tôi xem.

Các thị vệ đem cả đồng kim câu ra để ở trước mặt câu sư. Câu sư cũng không biết cái nào mà chọn, mới gọi tên hai đứa con mà bảo rằng:

— Ngô Hồng và Hồ Kê ơi! Ta ở đây, sao hai con không hiển linh trước mặt Đại Vương.

Câu sư nói chưa dứt lời thì hai cái kim câu ở trong đồng nhảy ra, ấp vào ngực câu sư. Hạp Lư kinh sợ mà bảo rằng:

— Ừ, thế thì nhà ngươi nói thực!

Hạp Lư liền thưởng cho câu sư 100 nén vàng. Từ bấy giờ cũng quý hai cái kim câu ấy như thanh kiếm Mạc Gia, đeo luôn trong mình. Bấy giờ Bá Hi nước Sở sợ tội chạy trốn, nghe nói Ngũ Viên đã làm quan ở nước Ngô, mới trốn sang nước Ngô, vào yết kiến Ngũ Viên! Ngũ Viên trông thấy Bá Hi, ứa nước mắt khóc, rồi đưa Bá Hi vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư hỏi Bá Hi rằng:

— Nước ta ở về nơi hẻo lánh xứ Đông Hải này, mà nhà ngươi chẳng quản xa xôi nghìn dặm, cố tìm tới đây, tất cũng có nghĩ được điều gì hay để bảo ta chăng?

Bá Hi nói:

— Đời ông (Bá Châu Lê) và đời cha (Bá Khước Uyển) tôi vẫn một lòng tận trung với Sở. Nay cha tôi không có tội gì mà bị chết oan, tôi phải bơ vơ chạy trốn, nghe nói Đại vương là người cao nghĩa, đã thu dùng Ngũ Viên, cho nên tôi đem thân tới đây, sống chết cũng nhờ ở trong tay Đại Vương vậy.

Hạp Lữ có lòng thương, cho làm quan đại phu, để cùng Ngũ Viên bàn việc nước. Quan đại phu nước Ngô là Bì Ly hỏi riêng Ngũ Viên rằng:

— Ngài nghĩ thế nào mà tin Bá Hi như vậy?

Ngũ Viên nói:

— Sự oan uổng của Bá Hi cũng chẳng khác gì tôi. Tục ngữ có câu “Đồng bệnh tương liên”, hẳn Ngài còn lạ gì điều ấy.

Bì Ly nói:

— Ngài chỉ biết mặt ngoài, chưa biết mặt trong. Tôi trông Bá Hi, mắt nhìn như mắt chim ưng, chân đi như dáng con hổ, thế là người tham nịnh tàn ác, chớ nên đến gần. Nếu người ấy được trọng dụng thì tất di lụy đến ngài.

Ngũ Viên không cho là phải, cùng với Bá Hi thờ vua Ngô. Lại nói chuyện Công tử Khánh Kỵ trốn sang ở Ngã Thành, chiêu nạp những tử sĩ, kết liên với lân quốc, muốn đợi thời cơ để về nước Ngô mà đánh báo thù. Hạp Lữ nghe được cái mưu ấy, bảo Ngũ Viên rằng:

— Việc Chuyên Chư ngày trước, thật là ta nhờ sức của nhà người. Nay Khánh Kỵ lại có lòng muốn báo thù, ta ăn không biết ngon, nằm không được yên, nhà người nên vì ta mà nghĩ giúp điều ấy.

Ngũ Viên nói:

— Tôi cùng với Đại Vương mưu việc giết Vương Liêu, cũng đủ là bất trung rồi; nay lại mưu giết cả con Vương Liêu nữa, thế thì còn trời đất nào!

Hạp Lữ nói:

— Ngày xưa vua Vũ Vương nhà Chu đánh vua Trụ, lại giết cả Vũ Canh (con vua Trụ) người nhà Chu chẳng thấy ai chê cả. Nếu Khánh Kỵ hãy còn thì cũng như là Vương Liêu chưa chết, nhà người chớ nên vì một điều nhỏ mọn mà gây nên cái tai vạ về sau. Ta lại có một tay như Chuyên Chư thì việc này mới xong

được! Nhà ngươi tìm tòi những kẻ trí dũng, kẻ đã lâu ngày, vậy nhà ngươi có biết ai không?

Ngũ Viên nói:

— Việc này khó khăn lắm! Tôi có quen một người bé nhỏ, có thể bàn mưu được.

Hạ Lư nói:

— Khánh Kỵ sức khỏe lắm, một người bé nhỏ thì làm gì nổi!

Ngũ Viên nói:

— Người này đầu nhỏ bé, nhưng sức khỏe địch nổi muôn người.

Hạ Lư hỏi:

— Người nào thế? Tại sao nhà ngươi biết là giỏi, thử nói cho ta nghe?

Ngũ Viên nói:

— Người ấy họ là Yêu, tên là Ly, là người nước Ngô, ngày xưa tôi thấy hắn dám sỉ mắng một người tráng sĩ tên gọi Tiêu Khâu Tổ, vậy nên biết là người giỏi.

Hạ Lư hỏi:

— Việc người ấy sỉ mắng một người tráng sĩ thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Tiêu Khâu Tổ vốn người Đông Hải, có người bạn làm quan ở Ngô mà chết. Tiêu Khâu Tổ sang Ngô để thăm bạn, đi qua bến Hoài Tân, toan cho ngựa xuống uống nước.

Tân lại bảo Tiêu Khâu Tổ rằng:

— Con sông này có thủy thần, trông thấy ngựa thì hay bắt mất, ông đừng cho ngựa xuống uống nước.

Tiêu Khâu Tổ nói:

— Tráng sĩ đứng đây, thủy thần nào dám hiện lên.

Tiêu Khâu Tố sai người nhà dắt ngựa xuống sông cho uống nước. Quả nhiên con ngựa ấy rít lên mà sa xuống nước mất. Tân lại nói:

— Thủy thần bắt mất ngựa rồi!

Tiêu Khâu Tố nổi giận, xoay trần người ra, rồi cầm kiếm nhảy xuống nước để đánh nhau với thủy thần. Thủy thần hóa phép nổi sóng rất dữ dội mà không làm gì nổi Tiêu Khâu Tố. Cách ba ngày đêm Tiêu Khâu Tố ở dưới nước nổi lên, bị thần đánh mù mất một mắt. Khi đến nước Ngô, vào viếng tang người bạn, trong khi đang ngồi nói chuyện, mới làm bộ lên mặt kiêu ngạo với mọi người, ăn nói không có lễ phép.

Bấy giờ Yêu Ly cũng ngồi ở đấy, có ý bất bình, bảo Tiêu Khâu Tố rằng:

— Nhà ngươi có ý kiêu ngạo với mọi người, xem chừng tự đắc là dũng sĩ đó chẳng. Ta nghe nói kẻ dũng sĩ đã đánh nhau với ai, chẳng thà chết chứ không chịu nhục. Nay nhà ngươi đánh nhau với thủy thần, chịu mất ngựa không dám đuổi theo, lại bị hổng mất một con mắt. Nghĩ nên hổ thẹn biết dường nào, mà còn đeo đẳng cái thân sống thừa ấy, thế là đồ vô dụng ở trong khoảng trời đất, còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa!

Tiêu Khâu Tố bị nhục, có ý hổ thẹn, nín lặng không nói gì cả, rồi cáo từ lui ra. Chiều hôm ấy, Yêu Ly về nhà nói chuyện với vợ rằng:

— Hôm nay ta làm nhục một kẻ dũng sĩ là Tiêu Khâu Tố ở trong đám tang gia, hấn căm tức vô cùng! Đêm nay thế nào cũng đến báo thù. Ta nên nằm sẵn ở giữa nhà để đợi người đến. Nàng chớ có đóng cửa.

Người vợ vốn biết Yêu Ly là giỏi, mới theo lời, bỏ ngõ cửa. Tiêu Khâu Tố quả nhiên nửa đêm hôm ấy giắt dao đến nhà Yêu Ly, trông thấy cửa ngõ, mới đi thẳng vào, thấy một người rũ tóc nằm ở phía dưới cửa sổ, tức là Yêu Ly. Yêu Ly thấy Tiêu Khâu Tố đến cứ nghiêm nhiên mặc kệ, không thềm cựa cạy, cũng không có ý sợ hãi. Tiêu Khâu Tố cầm dao kề cổ Yêu Ly mà kể tội rằng:

— Nhà ngươi có ba điều đáng chết, đã biết hay chưa?

Yêu Ly nói:

— Chưa biết!

Tiêu Khâu Tố nói:

— Nhà ngươi làm nhục ta trong đám tang gia, đó là một điều đáng chết; khi về nhà không biết lo xa mà dám bỏ ngõ cửa, đó là hai điều đáng chết; trông thấy ta mà không chạy trốn, đó là ba điều đáng chết. Thế thì tự nhà ngươi muốn chết, còn oán gì ta nữa!

Yêu Ly nói:

— Ba điều ấy cũng chưa đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba điều hèn, đã biết hay chưa?

Tiêu Khâu Tố nói:

— Chưa biết!

Yêu Ly nói:

— Ta làm nhục nhà ngươi trong đám đông người, mà nhà ngươi không dám nói lại một câu nào, đó là một điều hèn; ngươi vào nhà ta mà không lên tiếng, có ý lén trộm, đó là hai điều hèn; cầm dao kề vào cổ ta, rồi mới nói khoác, đó là ba điều hèn. Nhà ngươi có ba điều hèn ấy, lại còn trách ta thì thật là đáng khinh bỉ!

Tiêu Khâu Tố mới rút con dao lại mà khen rằng:

— Kể cái vũ dũng của ta, đời không mấy kẻ bằng, mà Yêu Ly lại còn hơn ta, thế thì thật là một người dũng sĩ! Nếu ta giết người dũng sĩ cũng mang tiếng với đời, mà không giết thì ta cũng khó lòng mà gọi vũ dũng được!

Tiêu Khâu Tố nói xong, liền ném dao xuống đất, đập đầu vào cửa sổ mà chết.

Ngũ Viên lại nói với Hạp Lư rằng:

— Trong khi Tiêu Khâu Tổ đến viếng tang, tôi cũng có ngồi đấy, vậy nên tôi biết rõ, xem thế thì có phải là Yêu Ly sức khỏe địch nổi muôn người đó không?

Hạp Lư nói:

— Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên đến yết kiến Yêu Ly và bảo rằng:

— Vua Ngô mến cái tài giỏi của nhà ngươi, muốn được trông mặt.

Yêu Ly kinh sợ mà nói rằng:

— Ta là người thường dân hèn mọn, có tài giỏi gì mà dám ứng triệu.

Ngũ Viên hai ba lần giải bày những tình ý kính mến của vua Ngô, Yêu Ly mới theo Ngũ Viên vào triều. Hạp Lư lúc trước nghe Ngũ Viên khoe khoang cái tài giỏi của Yêu Ly, vẫn tưởng người khô ngô lạ thường, đến lúc trông thấy hình thù thấp bé, mặt mũi xấu xí, có ý không bằng lòng, mới hỏi Yêu Ly rằng:

— Ngũ Viên nói Yêu Ly là dũng sĩ, có phải nhà ngươi đó chăng?

Yêu Ly nói:

— Tôi bé nhỏ, không có sức khỏe, gió thổi mạnh thì ngã, nhưng Đại Vương muốn sai gì, tôi cũng xin cố làm!

Hạp Lư nín lặng, không nói gì cả. Ngũ Viên biết ý, liền tâu rằng:

— Con ngựa hay không cần to lớn, quý hồ sức khỏe, có thể mang nặng và đi xa được thì thôi. Yêu Ly hình dáng xấu, nhưng tài trí lạ thường, nếu không dùng người ấy thì không thể thành sự được, xin Đại Vương chớ bỏ hoài.

Hạp Lư mời Yêu Ly vào trong hậu cung, cho ngồi. Yêu Ly nói:

— Tôi xem ý Đại Vương, chắc là lo nghĩ về Công tử Khánh Ky. Nhưng tôi có thể giết chết hắn được.

Hạp Lư cười mà bảo rằng:

— Khánh Kỵ sức khỏe như voi, chạy nhanh hơn ngựa, ta e rằng nhà ngươi không địch nổi!

Yêu Ly nói:

— Giết được người ta cốt ở trí khôn, không ở sức khỏe. Tôi được đến gần Khánh Kỵ thì giết hắn như cắt tiết con gà mà thôi.

Hạp Lư nói:

— Khánh Kỵ là người minh trí, vẫn hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh ở bốn phương, nhưng thấy nhà ngươi là người trong nước, khi nào lại quá tin mà cho nhà ngươi đến gần.

Yêu Ly nói:

— Khánh Kỵ đã chiêu nạp những kẻ vong mệnh, định mưu hại nước Ngô thì tôi giả cách làm một người có tội đi trốn. Xin Đại Vương giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi. Khánh Kỵ tất phải tin tôi mà cho đến gần, như thế mới có thể nên việc được!

Hạp Lư ra ý buồn bã và nói rằng:

— Nhà ngươi không có tội gì, ta nữ nào mà làm hại nhà ngươi như thế!

Yêu Ly nói:

— Tôi nghe nói, vui vợ con mà không biết hết đạo thờ vua thì sao gọi là trung; ham cửa nhà mà không biết lo việc giúp vua thì sao gọi là nghĩa. Nếu tôi giữ trọn cái tiếng trung nghĩa thì dầu chết sạch cả nhà, cũng được thỏa lòng!

Ngũ Viên đứng bên cạnh cũng nói với Hạp Lư rằng:

— Yêu Ly vì nước quên nhà, vì chủ quên mình, thế mới thật là bậc hào kiệt! Khi nào nên việc rồi, Đại Vương sẽ truy tặng cho vợ con, để lưu danh tiếng về sau, chỉ thế là đủ!

Hạp Lư thuận cho. Ngày hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào triều. Ngũ Viên xin cử Yêu Ly làm tướng, đem quân đi đánh Sở.

Hạp Lư mắng rằng:

— Ta xem sức khỏe của Yêu Ly dẫu đánh một đứa trẻ con, cũng vị tất đã nổi, huống chi là đánh Sở! Vả ngày nay công việc trong nước mới yên, ta không muốn động binh.

Yêu Ly nói:

— Nếu vậy thì Đại vương bất nhân quá! Ngũ Viên giúp Đại vương lấy được nước Ngô mà Đại vương không báo thù hộ cho Ngũ Viên hay sao.

Hạp Lư nổi giận mắng rằng:

— Nhà ngươi là một đứa dã nhân, biết đâu được đại sự trong nước, sao lại dám đương triều nói hỗn với ta như vậy!

Hạp Lư truyền cho lục sĩ bắt Yêu Ly đem chặt một cánh tay phải đi, rồi giam vào trong ngục. Lại sai người bắt giam cả vợ con Yêu Ly nữa. Ngũ Viên thở dài mà lui ra. Các quan triều thần đều không biết chủ ý thế nào cả. Mấy hôm sau Ngũ Viên mật truyền cho quân canh ngục phải khoản đãi Yêu Ly. Yêu Ly thừa cơ lén trốn. Hạp Lư giết vợ con Yêu Ly, rồi đem đốt thây ở giữa chợ. Yêu Ly trong khi đi trốn, gặp ai cũng kể những nỗi oan khổ, rồi tìm đến nước Vệ, vào yết kiến Công tử Khánh Kỵ. Khánh Kỵ nghi là nói dối, không nhận cho theo. Yêu Ly cởi áo ra cho Khánh Kỵ xem, Khánh Kỵ trông thấy cụt một cánh tay phải, mới tin là thực, liền hỏi rằng:

— Vua Ngô đã giết vợ con ngươi, chặt cánh tay nhà ngươi, nay nhà ngươi định theo ta làm gì?

Yêu Ly nói:

— Tôi nghe nói vua Ngô giết thân phụ Công tử mà cướp ngôi vua, nay Công tử kết liên với chư hầu, định về đánh báo thù, vậy tôi đem cái thân sống thừa này đến theo Công tử. Tôi đã biết rõ hết tình nình nước Ngô; cứ như cái tài vũ dũng của Công tử mà lại dùng tôi làm hướng đạo thì chắc có thể về nước được. Công tử báo thù cho thân phụ, tôi cũng báo thù cho vợ con tôi.

Khánh Kỵ nghe nói, vẫn chưa lấy làm tin lắm. Được ít lâu, có người tâm phúc của Khánh Kỵ, đi thám ở nước Ngô về, đem việc vợ con Yêu Ly bị đốt ở giữa chợ, thuật lại cho Khánh Kỵ nghe. Khánh Kỵ mới thực lòng tin dùng Yêu Ly, hỏi Yêu Ly rằng:

— Ta nghe nói vua Ngô dùng Ngũ Viên và Bá Hi làm mưu chủ, luyện binh tuyển tướng, trong nước cường thịnh lắm, mà ta quân ít sức yếu, làm thế nào để báo thù được?

Yêu Ly nói:

— Bá Hi là đồ vô mưu, không lo gì người ấy, chỉ có một mình Ngũ Viên là trí dũng kiêm toàn, nhưng nay cũng đã có hiềm khích với vua Ngô rồi!

Khánh Kỵ nói:

— Ngũ Viên là một người ân nhân của vua Ngô, nay vua tôi nước Ngô đang tương đắc với nhau, sao bảo là có hiềm khích?

Yêu Ly nói:

— Công tử chỉ biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác. Ngũ Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn quân để đánh Sở mà báo thù cho cha anh, nay Sở Bình Vương đã chết, Phí Vô Cực cũng chết, mà vua Ngô thì an hưởng phú quý, chẳng nghĩ đến việc báo thù cho Ngũ Viên. Tôi vì cố nói giúp cho Ngũ Viên mà bị vua Ngô giết hại, tôi chắc rằng trong lòng Ngũ Viên cũng oán vua Ngô lắm! Tôi trốn thoát được cũng là nhờ cái công chu toàn của Ngũ Viên đó! Ngũ Viên có dặn tôi rằng: “Đi chuyến này, thử dò xem ý Công tử thế nào, nếu Công tử chịu vì tôi báo thù thì tôi xin làm nội ứng cho Công tử, để chuộc lại cái tội đồng mưu với vua Ngô năm xưa”. Nếu Công tử không nhân việc này đem quân về đánh, mà để cho vua tôi hằn lại liên hợp với nhau thì tôi dám nói quyết rằng cái thù của Công tử và của tôi, chẳng còn ngày nào báo được.

Yêu Ly nói xong, khóc âm lên rồi toan đập đầu vào vách mà chết. Khánh Kỵ vội vàng ôm lại mà bảo rằng:

— Khoan đã! Ta xin theo lời nhà ngươi! Ta xin theo lời nhà

người!

Khánh Ky liền đem Yêu Ly về Ngải Thành, dùng làm tâm phúc, sai luyện tập quân sĩ và sửa sang thuyền bè, định trong ba tháng nữa thì theo dòng sông mà tiến sang đánh quân Ngô, Khánh Ky và Yêu Ly cùng ngồi một thuyền. Khi đi đến giữa dòng, thuyền sau còn cách xa quãng. Yêu Ly nói với Khánh Ky rằng:

— Công tử nên ngồi lên mũi thuyền để ra lệnh cho các quân sĩ.

Khánh Ky lên ngồi trên mũi thuyền. Yêu Ly có một tay, cầm cái giáo ngắn đứng hầu. Bỗng giữa sông nổi lên một trận gió. Yêu Ly quay mình đứng về đầu gió, mượn sức gió thổi, cầm giáo đâm suốt vào bụng Khánh Ky, ngọn giáo thò ra phía sau lưng. Khánh Ky xách ngược Yêu Ly lên, dìm đầu xuống nước ba lần, rồi lại ẵm để lên trong lòng, cúi nhìn mà cười và bảo rằng:

— Thiên hạ lại còn có kẻ dũng sĩ này dám cả gan mà đâm ta!

Các quân sĩ xúm lại để đâm Yêu Ly, Khánh Ky gạt đi mà bảo rằng:

— Người này là dũng sĩ! Chớ nên trong một ngày mà làm chết cả hai kẻ dũng sĩ của thiên hạ. Các người chớ nên giết hắn làm gì, nên tha cho hắn về Ngô để tỏ lòng trung.

Khánh Ky đẩy Yêu Ly xuống dưới chân, rồi giơ tay rút ngọn giáo, máu chảy ộc ra rồi chết!

HỒI THỨ 75

Tôn Vũ dạy cung nữ tập trận Nang Ngõa bắt chư hầu lễ tiến



hánh Kỵ gần chết, dặn quân sĩ chớ giết Yêu Ly. Quân sĩ tha Yêu Ly. Yêu Ly không chịu đi mà bảo quân sĩ rằng:

— Ta có ba điều không thể dung được. Dẫu Công tử tha ta, ta cũng không tham sống làm gì!

Mọi người đều hỏi:

— Thế nào gọi là ba điều không thể dung được?

Yêu Ly nói:

— Vì đạo thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân; vì vua mới mà giết con vua cũ, thế là bất nghĩa; nên việc cho người mà đến nỗi tàn hại cả thân và nhà, thế là bất trí. Có ba điều ác ấy, còn mặt mũi nào mà đứng trên cõi đời!

Yêu Ly nói xong, liền đâm đầu xuống sông. Người lái thuyền lại vớt Yêu Ly lên. Yêu Ly nói:

— Nhà ngươi vớt ta làm gì?

Người lái thuyền nói:

— Nhà ngươi về nước, tất được tước lộc, sao lại không về?

Yêu Ly nói:

— Ta không tiếc vợ con và tính mệnh, huống chi là tước lộc.

Các người đem xác ta về nước Ngô mà lấy trọng thưởng.

Yêu Ly giật lấy thanh kiếm của người đứng bên, chặt bỏ chân đi, rồi tự đâm cổ mà chết. Các người rủ nhau đem thi thể Yêu Ly và Khánh Kỵ sang nộp vua Ngô là Hạp Lư. Hạp Lư bằng lòng, trọng thưởng cho các người, rồi dùng lễ thượng khanh an táng Yêu Ly ở dưới cửa thành mà dặn rằng:

— Ta nhờ cái tài vũ dũng của nhà ngươi để giữ thành cho ta.

Hạp Lư lại truy tặng cho vợ con Yêu Ly nữa. Lập miếu thờ chung Yêu Ly với Chuyên Chu. Dùng lễ Công tử an táng Khánh Kỵ ở bên mộ Vương Liêu. Đại yến các quan triều thần, Ngũ Viên khóc mà tâu với Hạp Lư rằng:

— Những kẻ thù của Đại Vương đều trừ được cả, còn kẻ thù của tôi biết bao giờ trả xong!

Bá Hi cũng ứa nước mắt mà xin quân đánh Sở. Hạp Lư nói:

— Việc ấy để sáng mai hãy bàn.

Ngày hôm sau Ngũ Viên và Bá Hi lại vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư nói:

— Ta muốn vì hai người đem quân đánh Sở, nhưng chẳng biết sai ai làm tướng cho được?

Ngũ Viên và Bá Hi đồng thanh mà đáp rằng:

— Tùy ý Đại Vương, chúng tôi xin hết sức!

Hạp Lư nghĩ thầm rằng Ngũ Viên và Bá Hi đều là người Sở, nếu đã báo thù được thì khi nào lại chịu ra sức giúp, mới nín lặng không nói gì cả, ngẩng mặt hứng gió nam mà thở dài.

Ngũ Viên hiểu ý, lại nói với Hạp Lư rằng:

— Đại Vương sợ nước Sở lắm quân nhiều tướng hay sao?

Hạp Lư nói:

— Chính thế!

Ngũ Viên nói:

— Tôi xin cử một người chắc là đánh được.

Hạ Lư hớn hở mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi định cử ai? Cái tài người ấy thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Người ấy họ Tôn tên Vũ, cũng là người nước Ngô ta.

Hạ Lư nghe nói người nước Ngô, có ý mừng rỡ. Ngũ Viên lại tâu rằng:

— Người này tinh thông thao lược, có làm ra 13 thiên binh pháp. Đời không mấy người biết tài. Hiện nay ẩn ở La Phù Sơn. Nếu được người ấy làm quân sư thì thiên hạ không ai địch nổi, huống chi là Sở!

Hạ Lư nói:

— Nhà ngươi thử vì ta triệu đến đây.

Ngũ Viên nói:

— Người này không phải tầm thường, nên phải đem lễ vật đến đón thì có lễ mới chịu ra.

Hạ Lư theo lời, mới lấy mười nén hoàng kim, một đôi bạch bích, sai Ngũ Viên đến La Phù Sơn đón Tôn Vũ. Ngũ Viên vào yết kiến Tôn Vũ, giải bày những tình ý kính mến của Hạ Lư. Tôn Vũ mới theo Ngũ Viên vào yết kiến Hạ Lư. Hạ Lư xuống thêm mà đón, rồi mời ngồi, hỏi các sách binh pháp. Tôn Vũ đem mười ba thiên binh pháp đệ dâng Hạ Lư. Hạ Lư sai Ngũ Viên đọc cả lên một lượt. Ngũ Viên đọc. Mỗi khi đọc hết một chương thì Hạ Lư lại khen nức nở. Kể tên 13 thiên binh pháp ấy như sau này:

1. Thủy Kế Thiên; 2. Tác Chiến Thiên; 3. Mưu Công Thiên; 4. Quân Hình Thiên; 5. Binh Thế Thiên; 6. Hư Thực Thiên; 7. Quân Tranh Thiên; 8. Cửu Biến Thiên; 9. Hành Quân Thiên; 10. Địa Hình Thiên; 11. Tưu Địa Thiên; 12. Hỏa Công Thiên; 13. Dụng Gián Thiên.

Hạ Lư ngoảnh lại bảo Ngũ Viên rằng:

— Xem các sách binh pháp này, thật là có tài hiểu hết mọi việc trong khoảng trời đất, chỉ tiếc thay ta đây nước nhỏ quân ít, biết làm thế nào?

Tôn Vũ nói:

— Cứ như binh pháp của tôi thì chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi, dầu đến đàn bà con gái biết theo hiệu lệnh của tôi, cũng có thể đem đi đánh giặc được.

Hạp Lư vỗ tay cười mà nói rằng:

— Sao nhà ngươi nói viễn vông quá vậy, có lẽ nào đàn bà con gái mà lại cầm gươm tập trận được!

Tôn Vũ nói:

— Đại vương bảo lời nói của tôi là viễn vông thì Đại vương cho phép tôi luyện tập các cung nữ, nếu không luyện tập được tôi xin chịu tội.

Hạp Lư truyền đem 300 cung nữ giao cho Tôn Vũ luyện tập. Tôn Vũ nói:

— Xin Đại vương chọn cho hai người sủng cơ để làm đội trưởng thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Hạp Lư lại truyền gọi hai người sủng cơ là Tả Cơ và Hữu Cơ đến trước mặt mà bảo Tôn Vũ rằng:

— Hai nàng này là người yêu của ta, phỏng có làm đội trưởng được hay không?

Tôn Vũ nói:

— Làm được! Nhưng phạm việc binh tất phải có thưởng phạt thì hiệu lệnh mới được nghiêm chỉnh, xin Đại vương cho lập một người làm chấp pháp, một người làm quân lại để truyền bá hiệu lệnh, hai người làm cổ lại để cầm trống và mấy người làm nha tướng để cầm gươm giáo đứng ở trên đàn cho trọng sự thể.

Hạp Lư đều thuận cho cả. Tôn Vũ chia đám cung nữ ra làm tả đội và hữu đội, cho Tả Cơ quản lĩnh tả đội, còn Hữu Cơ quản lĩnh

hữu đội. Hai đội đều mặc binh phục và cầm binh khí. Tôn Vũ tuyên bá hiệu lệnh có ba điều:

1. Không được hỗn loạn hàng ngũ;
2. Không được cười nói âm ỉ;
3. Không được làm trái pháp luật.

Tôn Vũ hẹn đến sáng ngày mai thì đến hội tại nơi giáo trường để tập trận. Hạp Lư trèo lên trên đài để ngồi xem. Đầu canh năm ngày hôm sau, hai đạo cung nữ đều đến giáo trường. Người nào cũng mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm mộc. Tả Cơ và Hữu Cơ thì đóng quần áo tướng, đứng ở đầu hàng quân. Tôn Vũ thân hành ra chỉ bảo mẫu mực và bày thành trận thế. Lại truyền đem hai lá cờ vàng trao cho Tả Cơ và Hữu Cơ để cầm đứng trước, còn các cung nữ đứng ở sau. Hai đội phục cả hai bên để nghe lệnh. Tôn Vũ hạ lệnh rằng:

— Hễ nghe thấy hồi trống thứ nhất thì hai đội liền đứng dậy cả; hồi trống thứ hai thì tả đội quanh về bên hữu, mà hữu đội quanh về bên tả; hồi trống thứ ba thì giơ kiếm ra như thể đánh nhau; nghe thấy hiệu thanh la thì rút quân kéo lui.

Các cung nữ đều bưng miệng cười. Chúc cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ kẻ ngồi kẻ đứng, không được đều nhau. Tôn Vũ đứng dậy mà nói rằng:

— Hiệu lệnh không minh và pháp luật không tin là tội quan tướng đó!

Tôn Vũ truyền cho chúc quân lại tuyên bá hiệu lệnh một lần nữa. Chúc cổ lại đánh một hồi trống, các cung nữ đều đứng dậy nhưng nghiêng nghiêng vẹo vẹo, đổ xô vào nhau, vẫn cười như trước. Tôn Vũ liền vén hai tay áo, cầm lấy dùi mà đánh trống. Lại tuyên báo hiệu lệnh như trước. Tả Cơ và Hữu Cơ cùng các cung nữ đều cười tất cả.

Tôn Vũ giận lắm, cau mày trừng mắt, liền gọi:

— Chúc chấp pháp đâu!

Chức chấp pháp đến quì ở trước mặt. Tôn Vũ nói:

— Hiệu lệnh không minh và pháp luật không tin là tội quan tướng đó! Đã tuyên bá hiệu lệnh mà quân sĩ không theo thì tội tại quân sĩ đó! Cứ theo quân pháp nên trị tội gì?

Chức chấp pháp nói:

— Nên chém!

Tôn Vũ nói:

— Quân sĩ không thể giết hết được, ta nên trị tội hai người đội trưởng!

Tôn Vũ truyền đem hai người nữ đội trưởng ra chém để làm gương cho các quân sĩ. Các nha tướng trông thấy Tôn Vũ hầm hầm nổi giận, không dám trái mệnh, liền trối Tả Cơ và Hữu Cơ điếu ra. Hạp Lư ngồi ở trên đài trông thấy, vội vàng sai Bá Hi cầm cờ tiết đến nói với Tôn Vũ rằng:

— Ta đã biết cái tài dụng binh của Tướng quân rồi. Nhưng hai nàng ấy là người nâng khăn sửa túi của ta mà rất hợp ý ta lắm. Ta không có hai nàng ấy thì ăn không biết ngon, xin Tướng quân tha cho.

Tôn Vũ nói:

— Việc quân không phải là việc đùa! Tôi đã chịu mệnh làm tướng rồi thì khi ở trong đám quân, dầu có mệnh vua cũng không được phép theo nữa. Nếu theo mệnh vua mà tha cho kẻ có tội thì sao cho quân sĩ phục.

Tôn Vũ truyền chém ngay Tả Cơ và Hữu Cơ, đem bêu đầu ở trước hàng quân. Các cung nữ đều sợ run cầm cập, không dám ngẩng nhìn. Tôn Vũ lựa chọn hai người khác ở trong hai đội ấy cho làm tả đội trưởng và hữu đội trưởng, lại nổi trống và tuyên bá hiệu lệnh: hồi trống thứ nhất đều đứng dậy cả; hồi trống thứ hai đều đi vòng quanh; hồi trống thứ ba hai bên đều hợp chiến, lại đánh thanh la rút quân kéo lui. Lúc tiến lúc lui đều được đúng khuôn phép, không sai một chút nào. Từ trước đến sau

đều im lặng như tờ. Bấy giờ Tôn Vũ sai chức chấp pháp đến tâu với Hạp Lư rằng:

— Quân đội đã được chỉnh tề rồi, xin tùy ý Đại vương sai khiến, bây giờ dẫu Đại vương sai nhảy vào đồng lửa, cũng không ai dám lùi tránh.

Hạp Lư thương Tả Cơ và Hữu Cơ lắm, sai làm lễ hậu táng ở Hoành Sơn, rồi lập bàn thờ, gọi là Ái Cơ Từ. Vì cái lòng thương Tả Cơ và Hữu Cơ, mới có ý không muốn dùng Tôn Vũ. Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

— Đại vương muốn đánh Sở mà làm bá chủ trong thiên hạ, mong tìm được người tướng giỏi. Người tướng giỏi, cần nhất là một điều quả quyết, nếu không Tôn Vũ thì ai là người dám trèo non vượt suối, trải qua nghìn dặm mà sang đánh Sở bây giờ! Gái đẹp dễ có, chứ tướng giỏi khó tìm, nay thương hai nàng ấy mà bỏ mất một tướng giỏi thì khác nào như tiếc đám cỏ xấu mà bỏ mất lúa tốt hay không?

Hạp Lư mới tỉnh ngộ ra, liền phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân, gọi là quân sư, giao việc đánh Sở. Ngũ Viên hỏi Tôn Vũ rằng:

— Bây giờ tiến binh nên làm thế nào?

Tôn Vũ nói:

— Phàm việc dụng binh, trước hết phải giữ gìn mặt trong đã, rồi mới có thể đánh mặt ngoài được. Tôi nghe nói em Vương Liêu là Yểm Dư ở nước Từ, Chúc Dung ở nước Chung Ngô, hai người ấy đều có ý muốn báo thù. Ngày nay ta nên trừ bỏ hai người ấy, rồi sẽ tiến binh đánh Sở.

Ngũ Viên khen phải, tâu với Hạp Lư. Hạp Lư nói:

— Từ và Chung Ngô đều là nước nhỏ, ta sai sứ đến bảo bắt họ, tất phải nghe lời.

Hạp Lư liền sai hai người: một người sang Từ bắt Yểm Dư và một người sang Chung Ngô bắt Chúc Dung. Vua Từ là Chương

Vũ không nỡ để cho Yểm Dư chết, mới mật sai người báo Yểm Dư. Yểm Dư trốn đi, lại gặp Chúc Dung. Hai người bàn nhau chạy sang nước Sở. Sở Chiêu Vương mừng mà nói rằng:

— Hai Công tử ấy đều thâm oán nước Ngô, ta nên nhân lúc chúng cùng khốn mà kết nạp.

Sở Chiêu Vương cho hai Công tử ở đất Thu Thành, để luyện tập quân mã mà chống nhau với nước Ngô. Hạp Lư giận nước Từ và nước Chung Ngô, sai Tôn Vũ đem quân đi đánh. Vua Từ là Chương Vũ chạy sang nước Sở. Tôn Vũ bắt vua nước Chung Ngô đem về, lại lên sang đánh Thu Thành, giết Yểm Dư và Chúc Dung. Hạp Lư muốn thừa thắng tiến vào đánh Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở). Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

— Sức dân đã mỗi mệt, chưa nên dùng vội.

Tôn Vũ nói xong, liền rút quân về. Ngũ Viên hiến kế rằng:

— Phàm ít mà thắng được nhiều, yếu mà thắng được mạnh là tất phải có hiểu cái lẽ dĩ dật đãi lao. Tấn Diệu công ngày xưa chia quân làm ba đạo để làm cho Sở phải khó nhọc, mới đánh được Sở ở đất Tiêu Ngư. Kẻ cầm quyền nước Sở ngày nay đều là những phường ngu dốt không biết gì, xin Đại vương cũng chia quân làm ba đạo để cho sang quấy nhiễu nước Sở, cứ thay đổi nhau, Sở ra thì ra về, mà Sở về thì ra lại ra, khiến cho kẻ kia mỗi mệt, bấy giờ ta sẽ kéo cả ra mà đánh thì tất phá vỡ được.

Hạp Lư khen phải, mới chia quân làm hai đạo, cho sang quấy nhiễu bờ cõi nước Sở. Nước Sở đem quân ra cứu, nước Ngô lại rút về, làm cho người nước Sở rất khổ. Hạp Lư có người con gái yêu tên là Thắng Ngọc. Một hôm ăn tiệc, người nhà bếp dâng món cá hấp. Hạp Lư ăn một nửa, còn thừa đưa cho Thắng Ngọc. Thắng Ngọc nổi giận, nói:

— Đại vương cho con cá ăn dở, thế là làm nhục ta, ta còn sống làm gì nữa!

Thắng Ngọc lui ra, liền tự tử mà chết. Hạp Lư thương lắm mới làm một cái lăng thật to ở ngoài cửa Sương môn, đào hào đắp

lũy, những chỗ đất đào thành ra cái hồ lớn (tức là hồ Nữ Phần bây giờ); lại tạc đá hoa để làm quách, bao nhiêu những vàng bạc châu báu ở trong kho, đem chôn gần nửa phần; lại chôn thêm cả một thanh bảo kiếm là thanh kiếm Bàn Dĩnh. Sai người mua bạch hạc ở giữa chốn Ngô Thị. Dân kéo đến xem hàng vạn người, nhân tiện bảo các người xem đều vào cửa Toại môn để tống táng. Trong cửa Toại môn có làm một cái máy. Khi dân đã kéo ô vào, liền giật máy cho cửa đóng sập lại, rồi đem đất lấp. Kể hàng vạn người, vừa trai vừa gái, đều chết tất cả.

Hạp Lư nói:

— Ta khiến cho hàng vạn người chết theo thì con gái ta ở dưới suối vàng không đến nỗi buồn bã!

Đến bây giờ tục nước Ngô: trên nhà tang đình hay làm con bạch hạc là bởi chuyện này. Lại nói chuyện Sở Chiêu Vương, một hôm đang nằm trong cung bỗng sức thức dậy, thấy bên gối nằm có hào quang sáng rực, liền ngoảnh trông, bắt được một thanh bảo kiếm. Sáng hôm sau, sai triệu Phong Hồ Tử là một người giỏi xem kiếm vào cung, rồi đưa thanh kiếm cho xem. Phong Hồ Tử trông thấy thanh kiếm, kinh sợ mà nói rằng:

— Đại vương lấy đâu được thế này!

Phong Hồ Tử nói:

— Đêm qua ta ngủ dậy, bắt được ở bên gối, chẳng hay đó là thanh kiếm gì?

Phong Hồ Tử nói:

— Đây là thanh kiếm Trạm Lư của một người kiếm sư tên gọi Âu Già Tử đúc ra. Ngày xưa vua nước Việt đúc được năm thanh kiếm. Vua nước Ngô là Thọ Mộng muốn lấy, vua nước Việt mới đem dâng ba thanh là Ngư Trường, Bàn Dĩnh và Trạm Lư. Thanh kiếm Ngư Trường, sau đâm chết Vương Liêu, thanh kiếm Bàn Dĩnh sau chôn theo con gái Hạp Lư, chỉ còn có một thanh kiếm Trạm Lư này. Tôi nghe nói thanh thần kiếm này thiêng liêng lắm, hễ ông vua làm điều trái lẽ thì thanh kiếm này biến đi

mất, mà thanh kiếm này hiện ra ở nước nào thì nước ấy được cường thịnh. Nay vua Ngô giết Vương Liêu để cướp ngôi, lại chôn sống hàng vạn người để chết theo con gái, người nước Ngô ai cũng oán giận, vậy nên thanh kiếm Trăm Lư này bỏ chỗ vô đạo mà đến chỗ hữu đạo đó!

Sở Chiêu Vương bằng lòng, quý thanh kiếm Trăm Lư lắm, rồi đeo luôn ở cạnh mình, lại tuyên bá cho người trong nước biết, lấy làm một cái điềm hay. Hạp Lư mất thanh kiếm, sai người đi dò tìm. Có kẻ bảo là thanh kiếm ấy đã về nước Sở. Hạp Lư nổi giận nói:

— Đó tất là vua Sở đút tiền cho những người thị vệ ta để lấy trộm thanh kiếm của ta!

Hạp Lư tức thì giết chết mấy chục người thị vệ vẫn hầu chung quanh; lại sai Tôn Vũ, Ngũ Viên và Bá Hi đem quân đi đánh Sở, và sai sứ sang mượn quân nước Việt. Vua nước Việt là Doãn Thường chưa tuyệt giao với Sở, không chịu phát binh. Khi bọn Tôn Vũ đã đánh được đất Lục và đất Tiềm của nước Sở, không thấy có quân tiếp ứng, liền rút quân về. Hạp Lư giận nước Việt không chịu phát binh đánh Sở, toan quay sang đánh. Tôn Vũ can rằng:

— Năm nay tuế tinh ở về địa phận nước Việt. Ta đánh Việt tất không lợi.

Hạp Lư không nghe, đem quân đánh Việt; phá vỡ quân nước Việt ở đất Huê Lý, cướp lấy của cải rồi lại rút về. Tôn Vũ nói riêng với Ngũ Viên rằng:

— Sau bốn mươi năm nữa, chắc là nước Việt cường thịnh mà nước Ngô phải suy vong!

Năm sau, quan Lệnh doãn nước Sở là Nang Ngổa đem quân đánh Ngô, để báo thù trận đánh ở đất Lục và đất Tiềm khi trước. Hạp Lư sai Tôn Vũ và Ngũ Viên đem quân ra nghênh chiến, phá vỡ quân nước Sở ở đất Sào, bắt được tướng Sở là Can Phồn đem về. Hạp Lư nói:

— Chưa vào tới Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở) thì dẫu phá vỡ quân Sở, cũng là vô công!

Ngũ Viên nói:

— Tôi có lúc nào quên được Dĩnh Đô đâu, chỉ vì nước Sở đang cường thịnh, chớ nên khinh thường. Nang Ngõa (quan Lệnh Doãn nước Sở) dẫu không được lòng dân, mà chưa ai ghét cả, nhưng tôi nghe Nang Ngõa hay ăn tiền, chẳng bao lâu chư hầu tất cũng sinh biến, bây giờ ta sẽ nhân dịp mà đánh Sở.

Hạp Lư giao cho Tôn Vũ luyện tập thủy quân; còn Ngũ Viên thì ngày nào cũng sai người dò thám công việc nước Sở. Một hôm nghe báo có nước Đường và nước Sái sai sứ sang thông hiếu, hiện đã tới cõi ngoài. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

— Đường và Sái đều là thuộc quốc của nước Sở nay tự nhiên sai sứ sang thông hiếu với ta, tất bởi có lòng oán Sở. Ấy là cái cơ hội trời khiến cho ta phá Sở, tiến vào Dĩnh Đô đó!

Nguyên các nước chư hầu thấy Sở Chiêu Vương bắt được thanh kiếm Trảm Lư, đều đến chúc mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng đến. Sái Chiêu công có một đôi dương chi bạch ngọc bội và hai bức ngân điều thỉ cừu, mới đem mỗi thứ một chiếc dâng Sở Chiêu Vương để làm lễ chúc mừng, còn thì để mình đeo và mặc. Nang Ngõa trông thấy thích lắm, sai người đòi lấy. Đường Thành công có một đôi ngựa rất quý, tên gọi Túc Sương, đem đôi ngựa ấy thặng xe đi đến nước Sở, đi nhanh mà êm lắm! Nang Ngõa cũng có ý thích, sai người đòi lấy, Đường Thành công không cho.

Khi Đường Thành công và Sái Chiêu công vào triều xong, Nang Ngõa nói dèm với Sở Chiêu Vương rằng:

— Đường và Sái tư thông với Ngô, nếu tha cho về thì tất dẫn Ngô sang đánh Sở, chi bằng ta bắt giữ lại.

Sở Chiêu Vương truyền cho giam Đường Thành công và Sở Chiêu Vương ở nhà quán xá, cho 1.000 quân canh giữ. Bây giờ Sở Chiêu Vương còn ít tuổi, quyền chính đều ở tay Nang Ngõa.

Đường Thành công và Sái Chiêu công bị giam ở Sở, đã ba năm trời. Thế tử nước Đường không thấy Đường Thành công về, sai quan Đại phu là Công tôn Triết đến nước Sở thăm tin, mới biết là Đường Thành công bị giam. Công tôn Triết nói riêng với thị vệ rằng:

— Chúa công ta tiếc đôi ngựa mà chịu giam mãi ở nước Sở, sao lại trọng sức vật mà khinh nước nhà như thế! Chỉ bằng chúng ta lấy trộm đôi ngựa ấy đem dâng quan Lệnh doãn nước Sở; dẫu khi Chúa công về nước, có trị chúng ta về tội trộm ngựa thì chúng ta cũng cam lòng!

Các thị vệ theo lời, liền đem rượu cho kẻ ngử nhân uống thật say, rồi lấy trộm đôi ngựa đem dâng Nang Ngõa và nói với Nang Ngõa rằng:

— Chúa công tôi có lòng kính mến quan Lệnh Doãn, vậy sai chúng tôi đem đôi ngựa quý này đến dâng.

Nang Ngõa mừng lắm, nhận lấy đôi ngựa. Ngày hôm sau vào tâu với Sở Chiêu Vương rằng:

— Nước Đường đất nhỏ quân ít, dẫu ta có tha cho về, cũng chẳng làm gì ta nổi.

Sở Chiêu Vương nghe lời, tức thì tha cho Đường Thành công về nước. Khi Đường Thành công đã về đến nước Đường. Công tôn Triết và các thị vệ đều sụp lạy ở trước sân để xin chịu tội. Đường Thành công nói:

— Nếu các người không đem ngựa mà dâng cho chúa tham phu ấy thì làm sao ta được về nước. Đó là cái lỗi của ta, các người cũng chớ oán ta mà thôi.

Đường Thành công trọng thưởng cho Công tôn Triết và các thị vệ. Sái Chiêu công nghe nói Đường Thành công dâng ngựa được về, cũng đem áo cừu và ngọc bội dâng Nang Ngõa. Nang Ngõa lại nói với Sở Chiêu Vương rằng:

— Sái cũng như Đường, ta đã tha cho Đường thì còn giữ Sái làm gì nữa.

Sở Chiêu Vương theo lời. Sái Chiêu công cáo từ lui về, trong lòng cảm tức; khi đến sông Hàn Thủy, cầm viên bạch bích ném xuống sông mà thề rằng:

— Nếu ta không đánh được Sở mà lại qua sông này nữa thì xin chết như thế này!

Khi về nước tức khắc cho Thế tử Nguyên sang ở làm tin tại nước Tấn, để mượn quân đánh nước Sở. Tấn Định công đem việc Nang Ngõa tham lam vào tố cáo với Chu Kinh Vương. Chu Kinh Vương sai quan khanh sĩ là Lưu Quyền đem quân đến giúp. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Hứa, Tào, Cử, Châu, Đốc, Hồ, Đổng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu Tử và Sái, cả thảy 17 nước chư hầu đều oán Nang Ngõa là người tham lam mà đem quân theo Tấn. Sĩ Uổng nước Tấn làm đại tướng, Tuân Dinh làm phó tướng, đem quân chư hầu đi hội ở đất Thiệu Lăng, Tuân Di nghĩ mình vì Sái đánh Sở là có công với Sái, vậy cũng muốn đòi ăn tiền, sai người bảo Sái Chiêu công rằng:

— Tôi nghe nói nhà vua có áo cừu và ngọc bội, đem dâng vua nước Sở, sao đến nước tôi không có gì cả. Chúng tôi vì nhà vua mà cất quân đi, kể hàng nghìn dặm, chẳng hay nhà vua định lấy gì mà khao thưởng quân sĩ của nước tôi?

Sái Chiêu công nói:

— Tôi thấy quan Lệnh doãn nước Sở là người tham lam, vậy nên bỏ Sở mà theo Tấn. Nay ngài nghĩ cái nghĩa mình chủ mà đem quân đánh Sở thì 500 dặm đất ở Kinh Tương kia đều là khao thưởng quân sĩ cả, còn gì lợi hơn!

Tuân Di nghe nói, có ý hổ thẹn. Bấy giờ trời mưa to luôn mãi, quan khanh sĩ nhà Chu bị bệnh sốt rét, Tuân Di mới nói với Sĩ Uổng rằng:

— Ngày xưa Tề Hoàn công cường thịnh như thế mà còn chịu đóng quân ở Thiệu Lăng để giảng hòa với Sở. Tiên quân nước ta là Văn công chỉ được Sở có một trận mà việc tranh chiến cứ lan man mãi không thôi. Nước ta từ khi cùng Sở giảng hòa, hai bên vẫn không hiềm khích gì với nhau, vậy thì ta không nên gây ra

việc tranh chiến. Huống chi độ này mưa nhiều nước lụt, bệnh sốt rét đang phát, tôi e rằng tiến lên vị tất đã đánh được Sở, mà lui về lại bị quân Sở đuổi theo, ta nên lo trước mới được.

Sĩ Uởng cũng là một đứa tham phu, muốn ăn tiền của nước Sái, nhưng chưa được mãn nguyện, mới mượn cớ mưa nhiều nước lụt, tiến binh không lợi, cho Thế tử Nguyên trở về nước Sái rồi hạ lệnh rút quân. Các nước chư hầu thấy nước Tấn rút quân, cũng đều rút quân về nước cả. Sái Chiêu công thấy các nước rút quân về, trong lòng chán ngán, khi về qua nước Thầm giận vua Thầm không theo đánh Sở, mới sai quan Đại phu là Công tôn Tinh đem quân đánh Thầm, bắt vua Thầm giết đi, để cho hả cái lòng oán Sở, Nang Ngõa giận lắm, đem quân đánh Sái, vây thành nước Sái. Công tôn Tinh nói với Sái Chiêu công rằng:

— Ta không trông cậy về nước Tấn được, chỉ bằng sang cầu viện nước Ngô. Các quan nước Ngô như Ngũ Viên, Bá Hi đều là cừu địch với Sở, tất thế nào cũng giúp ta.

Sái Chiêu công nghe lời, liền sai Công tôn Tinh sang ước với Đường Thành công để cùng đi mượn quân nước Ngô. Lại cho người con thứ là Công tử Kiến sang ở làm tin, Ngũ Viên đưa vào yết kiến Hạp Lư và nói với Hạp Lư rằng:

— Đường và Sái oán giận nước Sở mà xin làm tiên phong để sang đánh Sở. Cứu Sái là một cái tiếng tốt, đánh Sở là một cái lợi to. Đại vương muốn tiến binh vào Dĩnh Đô thì nên nhân cơ hội này!

Hạp Lư nhận lời, rồi sai Công tôn Tinh về trước để báo cho Sái Chiêu công biết. Hạp Lư đang bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo có Quân sư là Tôn Vũ xin vào yết kiến. Hạp Lư mời vào. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

— Nước Sở khó đánh là vì có nhiều thuộc quốc, ta chưa dễ tiến đến tận nơi được. Nay vua Tấn xưng lên một câu mà 18 nước hợp; trong 18 nước ấy thì Trần, Hứa, Hồ và Đốn đều là thuộc quốc của nước Sở, mà cũng bỏ Sở theo Tấn, xem thế thì biết người ta đều oán Sở, chẳng những Đường và Sái, phen này

nước Sở thế cô rồi!

Hạp Lư bằng lòng, sai Bì Ly và Chuyên Nghị giúp Thề tử Ba giữ nước, cho Tôn Vũ làm đại tướng, Ngũ Viên và Bá Hi làm phó tướng, Công tử Phu Khái làm tiên phong, Công tử Sơn đốc vận lương thực, rồi đem 60.000 quân Ngô theo đường thủy qua sông Hoài, tiến sang nước Sái. Nang Ngõa thấy Ngô thế to lắm, liền giải vây nước Sái mà chạy về, lại sợ quân Ngô kéo qua sông Hàn Thủy, mới đóng quân giữ ở đây và sai người về Dĩnh Đô cáo cấp. Sái Chiêu công ra nghênh tiếp Hạp Lư, rồi kể những tội ác của vua tôi nước Sở, vừa kể vừa khóc. Được một lúc Đường Thành công cũng đến. Đường Thành công và Sái Chiêu công tình nguyện cùng theo đánh Sở. Lúc sắp khởi hành, Tôn Vũ truyền cho quân sĩ lên cả đường bộ, còn bao nhiêu thuyền bè cứ để ở khúc sông Hoài. Ngũ Viên thấy vậy, hỏi riêng Tôn Vũ.

Tôn Vũ nói:

— Ta đi đường thủy thì ngược nước mà chậm, khiến cho quân Sở phòng bị trước được, khó lòng phá nổi.

Ngũ Viên rất lấy làm phục. Đại binh nước Ngô qua đường Dự Chương tiến thẳng đến đóng ở phía Bắc sông Hán Thủy, còn quân Sở đóng ở phía nam. Nang Ngõa ngày đêm chỉ lo quân Ngô tiến đến, nghe nói thuyền bè nước Ngô đóng cả ở khúc sông Hoài, bấy giờ yên mới lòng. Sở Chiêu Vương nghe tin quân Ngô sắp sang đánh, liền họp các quan lại để hỏi kế. Công tử Thân nói:

— Tử Thường không phải là tài đại tướng. Đại vương nên sai quan Tư mã là Thẩm Doãn Thú đem quân đi giữ cho quân Ngô khỏi sang qua sông Hán Thủy, kẻ kia đi xa xôi không có tiếp ứng thì tất không ở lâu được!

Sở Chiêu Vương theo lời, Thẩm Doãn Thú đem 15.000 quân hợp cùng Nang Ngõa để chống giữ với quân Ngô. Thẩm Doãn Thú đem quân tới nơi. Nang Ngõa đón vào. Thẩm Doãn Thú hỏi rằng:

— Quân Ngô đi đường nào mà đến đây chóng được như vậy? Nang Ngõa nói:

— Quân Ngô bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài, rồi theo đường bộ qua Dự Chương tới đây.

Thẩm Doãn Thú cười ha hả mà nói rằng:

— Người ta nói Tôn Vũ dụng binh như thần, cứ như ta xem thì khác nào trò trẻ.

Nang Ngõa hỏi:

— Sao vậy?

Thẩm Doãn Thú nói:

— Người nước Ngô tập quen thuyền bè, lợi về sự đánh thủy, nay lại bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài để đi cho chóng, vạn nhất thua trận thì lấy đường nào mà chạy về. Ta nghĩ cũng nực cười!

Nang Ngõa nói:

— Quân kia hiện đang đóng ở phía bắc sông Hán Thủy, ta dùng kế gì mà phá được

Thẩm Doãn Thú nói:

— Tôi chia cho Ngài năm ngàn quân. Ngài cứ theo dọc bờ sông Hán Thủy mà đóng đồn, bao nhiêu thuyền bè bắt để cả ở bên này sông, lại sai quân thủy đi tuần khắp mặt sông, khiến cho quân Ngô không thể nào mà sang qua sông được, rồi tôi đem đại binh qua đường Tân Túc đi thẳng sang sông Hoài, đốt hết những thuyền bè của quân Ngô đi lại, dùng gỗ, đá lấp con đường Hán Đông. Khi bấy giờ Ngài đem quân qua sông Hán Thủy đánh vào mặt trước, tôi đem quân đánh mặt sau. Kể kia thủy bộ đều nghẽn cả, không có đường mà chạy, chắc hẳn là ta bắt sống được vua tôi nước Ngô.

Nang Ngõa mừng lắm, nói:

— Tôi chịu kém cái tài cao đoán của quan Tư mã.

Thẩm Doãn Thú cho quan Đại tướng là Vũ Thành Hắc coi năm ngàn quân ở lại để giúp Nang Ngõa, còn mình đem đại binh tiến thẳng về con đường Tân Túc.

HỒI THỨ 76

Hạ Lư tiến vào Dĩnh Đô

Ngũ Viên khai quật mộ vua Sở



hầm Doãn Thú đem quân đi rồi, quân Ngô và quân Sở vẫn chống giữ nhau ở hai bên bờ sông Hán Thủy. Được mấy ngày, Vũ Thành Hắc muốn xu nịnh Nang Ngõa, mới nói với Nang Ngõa rằng:

— Quân Ngô bỏ thuyền lên cạn thì còn lấy gì làm tài giỏi, lại không thuộc địa thế, vậy nên quan Tư mã đã chắc là tất thua. Nay quân Ngô cố đánh đã trong mấy hôm mà không thể qua sông được thì tất sinh lòng trễ biếng, ta nên tiến binh sang mà đánh ngay.

Một người tướng yêu của Nang Ngõa tên gọi Sủ Hoàng cũng nói:

— Người trong nước ngày nay yêu Ngài thì ít, mà yêu quan Tư mã thì nhiều. Nếu quan Tư mã đem quân đốt được thuyền bè nước Ngô thì trận đánh Ngô này, quan Tư mã được công đầu. Như ngài đây làm quan lệnh doãn, quyền cao chức trọng mà đã bị mấy lần thua trận, nay lại nhượng cái công đầu ấy cho quan Tư mã thì còn mặt mũi nào đứng đầu hàng trăm quan nữa! Tôi chắc rằng quan Tư mã tất thay Ngài làm lệnh doãn mà thôi, chỉ bằng ta theo cái kế của Vũ Thành Hắc đem quân qua sông mà quyết một trận thắng phụ.

Nang Ngõa tin lời nói ấy, mới truyền tiến binh qua sông Hán

Thủy, sang bày trận ở Tiểu Biệt Sơn. Sử Hoàng đem quân ra khiêu chiến. Tôn Vũ sai tướng Tiên phong là Công tử Phu Khái đem quân ra đối địch. Công tử Phu Khái chọn ba trăm quân dũng sĩ, đều dùng thứ gỗ tốt làm tay thương, gặp quân Sở đâu thì đánh túi bụi vào đầu. Quân Sở thấy vậy, đều kinh sợ không thể địch nổi, bị quân Ngô đánh cho một trận. Sử Hoàng thua to chạy về, Nang Ngõa bảo Sử Hoàng rằng:

— Nhà ngươi xui ta qua sông Hán Thủy, nay mới đánh có một trận mà đã bị thua, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Sử Hoàng nói:

— Nay đại binh vua Ngô đóng ở dưới núi Đại Biệt Sơn, chỉ bằng đêm nay đương lúc bất ngờ, đem quân sang đánh thì có thể bắt sống vua Ngô được.

Nang Ngõa theo lời, liền tuyển một vạn quân, định đêm hôm ấy theo con đường tắt tiến sang Đại Biệt Sơn. Tôn Vũ được tin Công tử Phu Khái thắng trận, các tướng đều đến chúc mừng. Tôn Vũ nói:

— Nang Ngõa là một người ngu dốt, nay Sử Hoàng dẫu thua trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm. Đêm nay tất thế nào cũng lên đến mà đánh đại binh ta, ta nên phòng bị trước mới được.

Tôn Vũ sai Công tử Phu Khái và Chuyên Nghị đem quân bản bộ phục hai bên Đại Biệt Sơn, và sai Đường Thành công cùng Sái Chiêu công chia quân làm hai đạo để tiếp ứng. Lại sai Ngũ Viên đem 5.000 quân lên sang Tiểu Biệt Sơn để đánh đại binh của Nang Ngõa, còn Bá Hi thì đem quân tiếp ứng. Tôn Vũ lại sai Công tử Sơn bảo hộ vua Ngô (Hạp Lư) sang đóng đồn ở Hán Âm Sơn để tránh nơi xung đột. Trống canh ba đêm hôm ấy, quả nhiên Nang Ngõa đem quân lên đến đại dinh của quân Ngô, thấy im lặng như tờ, chẳng có phòng bị gì cả; khi tiến vào trong dinh, cũng chẳng thấy vua Ngô đâu cả. Nang Ngõa nghĩ có quân phục, vội vàng trở ra, bỗng gặp hai đạo quân của Chuyên Nghị và Công tử Phu Khái ở hai bên đổ ra đánh. Đường Thành công quát to lên

mà bảo Nang Ngõa rằng:

— Trả lại đôi ngựa Túc Sương của ta thì ta tha chết cho nhà người!

Sái Chiêu công cũng quát to lên mà bảo rằng:

— Trả lại áo cừu và ngọc bội của ta thì ta tha cho!

Nang Ngõa vừa buồn vừa thẹn, vừa tức, vừa sợ. Trong khi nguy cấp, may nhờ có toán quân của Vũ Thành Hắc kéo đến, cứu được Nang Ngõa chạy. Chạy được mấy dặm, nghe báo đại doanh của mình đã bị tướng nước Ngô là Ngũ Viên cướp mất rồi, còn Sủ Hoàng thua trận, không biết chạy đi đâu mất. Nang Ngõa kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả, đem lũ bại binh chạy sang đất Bách Cử, được một lúc lâu thì thấy Sủ Hoàng cũng đem bại binh đến đây, mới cùng nhau lập ra đồn trại. Nang Ngõa nói:

— Tôn Vũ dụng binh thật là tài giỏi! Chi bằng ta hãy trốn về, để xin thêm quân rồi lại giao chiến.

Sủ Hoàng nói:

— Ngài đem đại binh đi đánh Ngô, nay bỏ mà trốn về, vạn nhất quân Ngô qua sông Hán Thủy, tiến thẳng vào Dĩnh Đô thì cái tội ấy đổ cho ai được, chi bằng cố sức mà đánh, dầu chết tại trận tiền cũng còn để được cái tiếng thơm về sau.

Nang Ngõa còn đang ngần ngại thì nghe báo Sủ Chiêu Vương đã cho một toán quân đến tiếp ứng. Nang Ngõa vội vàng ra nghênh tiếp thì trông thấy quan Đại tướng là Viễn Xạ. Viễn Xạ nói:

— Đại vương nghe tin quân Ngô thế to lắm, sợ quan Lệnh doãn không thể đánh nổi, vậy có sai tôi đem 10.000 quân đến đây để trợ chiến.

Viễn Xạ lại hỏi đến những sự đánh nhau về trước. Nang Ngõa thuật lại, nét mặt có ý bẽn lẽn. Viễn Xạ nói:

— Nếu quan Lệnh doãn theo lời quan Tư mã thì can gì đến nổi thế này! Bây giờ chỉ có một kế: đào hào, đắp lũy, không đánh

nhau nữa, đợi toán quân của quan Tư mã về rồi sẽ cùng nhau hợp chiến.

Nang Ngõa nói:

— Chỉ vì ta khinh thường sang đánh đại doanh quân Ngô, thành ra bị quân Ngô cướp mất đại doanh của mình, chứ nếu hai bên cứ đối trận với nhau thì quân Ngô cũng chẳng mạnh hơn quân Sở ta được. Nay tướng quân mới đến đây, nên nhân cái nhuệ khí của ta mà quyết chiến một trận.

Viễn Xạ không nghe, lập riêng một nơi đồn trại khác, cách đồn trại Nang Ngõa những hơn 10 dặm. Nang Ngõa cậy mình quyền cao chức trọng, không sợ Viễn Xạ. Viễn Xạ cũng khinh Nang Ngõa là người ngu dốt, có ý không chịu. Hai bên thành ra bất hòa, việc gì cũng không bàn bạc với nhau nữa. Tướng nước Ngô là Công tử Phu Khái dò biết là Nang Ngõa và Viễn Xạ bất hòa với nhau, mới vào nói với vua Ngô là Hạp Lư rằng:

— Nang Ngõa tham mà bất nhân, có nhiều người oán; Viễn Xạ dẫu đến trợ chiến, nhưng không chịu theo hiệu lệnh, bởi vậy quân sĩ đều sinh lòng trễ biếng, nếu ta đuổi đánh thì có thể phá vỡ được.

Hạp Lư không nghe. Công tử Phu Khái lui ra mà nói rằng:

— Dẫu Đại vương không nghe, nhưng ta vẫn cứ đi, may ra phá vỡ quân Sở thì có thể tiến vào Dĩnh Đô được.

Sáng hôm sau, Công tử phu Khái tự đem quân bản bộ sang đánh Nang Ngõa. Tôn Vũ nghe tin, vội vàng sai Ngũ Viên đem quân đi tiếp ứng. Công tử Phu Khái tiến vào đánh trại Nang Ngõa. Nang Ngõa không phòng bị gì cả. Trong trại náo loạn. Vũ Thành Hắc liều chết để đánh. Nang Ngõa không kịp lên xe, đi đất chạy ra sau trại, đùi chân trái bị một mũi tên, may nhờ có Sở Hoàng đem quân đến, vực Nang Ngõa lên xe và bảo Nang Ngõa rằng:

— Quan Lệnh doãn liệu mà tránh đi, còn tôi xin liều chết ở đây.

Nang Ngõa cởi bỏ áo bào ra, rồi ngồi xe đi thẳng, không dám trở về Dĩnh Đô, liền trốn sang nước Trịnh. Ngũ Viên tiến quân đến. Sở Hoàng sợ Ngũ Viên đuổi theo Nang Ngõa, mới cầm kích xông vào đánh, giết chết quân Ngô hơn 200 người. Quân Sở chết hại cũng độ số ấy. Sở Hoàng bị trọng thương mà chết. Vũ Thành Hắc đánh nhau với Công tử Phu Khái, nhưng đánh không nổi, cũng bị Công tử Phu Khái chém chết. Con Viễn Xạ là Viễn Diên nghe tin Nang Ngõa bị thua, vào nói với cha, xin đem quân ra cứu. Viễn Xạ không cho, lại thân hành ra đứng ở cửa dinh nghiêm cấm quân sĩ không ai được náo động, nếu náo động thì chém. Những bại binh của Nang Ngõa đều về với Viễn Xạ. Viễn Xạ điểm lại, còn có hơn một vạn; mới hợp cả lại, thành một đạo quân. Bấy giờ quân thế lại mạnh. Viễn Xạ nói:

— Quân Ngô thừa thắng kéo đến đây thì ta không thể địch nổi, chỉ bằng ta nhân lúc quân Ngô chưa đến mà rút về Dĩnh Đô, rồi sau sẽ liệu.

Viễn Diên đi trước, Viễn Xạ đi sau. Công tử Phu Khái nghe tin Viễn Xạ rút về, liền đem quân đuổi theo. Theo đến đất Thanh Phát, quân Sở đang sắp thuyền để qua sông. Quân Ngô toan xông vào đánh. Công tử Phu Khái can rằng:

— Dẫu giống thú mà mình làm quá lắm, nó còn cắn lại, huống chi là người. Nay ta xông vào đánh gấp thì tất họ phải liều chết để cự lại, chỉ bằng ta hãy tạm đóng quân một nơi, đợi khi quân Sở qua sông được nửa chừng, bấy giờ đổ ra mà đánh. Ta chắc rằng quân Sở kẻ nào đã qua sông rồi thì mong được thoát nạn, kẻ nào chưa qua sông thì tranh nhau mà sang, còn ai muốn đánh nữa.

Công tử Phu Khái tức thì lui 20 dặm mà đóng quân lại. Khi bọn Tôn Vũ kéo đến, nghe lời nói của Công tử Phu Khái, ai cũng khen phải. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

— Ta có người em như thế thì lo gì mà không tiến vào Dĩnh Đô được.

Ngũ Viên nói:

— Tôi nghe Bị Ly đã có xem tướng Công tử Phu Khái, nói Phu Khái là người chân lông mọc ngược, tất có ngày phản nghịch. Dầu tài giỏi thật, nhưng chớ nên giao quyền cho.

Hạp Lư nghe nói, không cho là phải. Viễn Xạ nghe tin quân Ngô đuổi theo, đã toan bày trận để đối địch, sau lại nghe tin quân Ngô kéo lui, mới mừng mà nói rằng:

— Ta vẫn biết người nước Ngô nhất không dám đuổi kỳ cùng!

Viễn Xạ hạ lệnh cho quân sĩ sắp sửa để kéo qua sông. Trong mười phần quân Sở mới qua sông được ba phần thì Công tử Phu Khái đem quân đến. Quân Sở tranh nhau sang dò, thành ra đại loạn. Viễn Xạ không thể nào ngăn cấm được nữa, phải bỏ mà chạy trốn. Quân Ngô theo sau đuổi đánh, cướp được cờ trống, gươm giáo rất nhiều. Tôn Vũ sai quân Đường và quân Sái cướp lấy những thuyền bè dưới sông để phòng khi dùng đến. Viễn Xạ chạy đến đất Ung Lạp, quân sĩ đều đói, không thể đi được, mừng rằng chạy được xa rồi, mới cùng nhau nấu cơm ăn. Khi cơm vừa chín thì quân Ngô lại kéo đến. Quân Sở chưa kịp ăn, bỏ cả cơm mà chạy. Quân Ngô sẵn cơm, liền ăn cho no rồi lại đuổi theo. Quân Sở ngã xéo lên nhau, chết hại không biết bao nhiêu mà kể! Viễn Xạ đổ xe, bị Công tử Phu Khái đâm chết. Con Viễn Xạ là Viễn Diên cũng bị quân Ngô vây kín. Viễn Diên cố sức đánh mà không thể ra thoát được.

Bỗng nghe ở phía đông bắc, lại có tiếng quân reo. Viễn Diên nói:

— Quân Ngô lại kéo đến nữa thì tính mệnh ta không toàn! Nguyên đó là toán quân của quan Tư mã nước Sở, tên gọi Thẩm Doãn Thú kéo sang Tân Túc, nhưng nghe tin Nang Ngõa thua trận, mới theo đường cũ lui về. Về đến đất Ung Lạp, vừa gặp quân Ngô đang vây Viễn Diên. Thẩm Doãn Thú mới chia quân làm ba toán mà tiến vào. Công tử Phu Khái không thể địch nổi, giải vây mà chạy. Thẩm Doãn Thú cố đánh một trận. Quân Ngô chết mất hơn 1.000 người. Thẩm Doãn Thú toan đuổi theo thì gặp đại binh của Hạp Lư đến. Hai bên cùng đóng quân lại để

chống giữ nhau. Thảm Doãn Thú bảo kẻ gia thần là Ngô Câu Ty rằng:

— Quan Lệnh doãn vội đánh, làm cho kế của ta không thành, chẳng qua cũng là lòng trời. Nay thế giặc đã to quá, âu là sáng mai ta quyết chiến một trận, may mà thắng thì là phúc cho nước Sở, nhược bằng không thắng thì ta xin gửi nhà người giữ hộ cái đầu của ta, chớ để cho quân Ngô bắt được.

Thảm Doãn Thú lại bảo Viễn Diên rằng:

— Thân phụ nhà người đã chết về tay giặc thì nhà người không nên chết nữa, nên mau mau về đi mà nói với Tử Tây (tên tự của Công tử Thân) để nghĩ cách giữ lấy Dĩnh Đô mới được.

Viễn Diên sụp lạy mà nói rằng:

— Xin quan Tư mã cố sức mà tảo trừ giặc Ngô để lập nên công lớn.

Nói xong nước mắt chảy xuống ròng ròng, từ biệt Thảm Doãn Thú rồi đi. Ngày hôm sau, hai bên bày trận giao chiến. Thảm Doãn Thú xưa nay xử với quân sĩ rất có ân nghĩa; quân sĩ cảm cái ơn ấy đều cố sức để đánh giặc. Công tử Phu Khái đầu có tài vũ dũng, nhưng không thể địch nổi, đã sắp phải thua chạy. May gặp đại binh của Tôn Vũ, phía hữu có Ngũ Viên và Sái Chiêu công, phía tả có Bá Hi và Đường Thành công, cùng nhau xông vào đánh quân Sở. Quân Sở bỏ chạy tán loạn. Thảm Doãn Thú bị mấy mũi tên, nằm gục ở trên xe, không thể đánh được nữa, liền gọi Ngô Câu Ty mà bảo rằng:

— Ta nay đã thành ra người vô dụng rồi, nhà người nên mau mau lấy đầu ta mà đem về tâu với Đại vương.

Ngô Câu Ty không nỡ. Thảm Doãn Thú cố sức gào lên một tiếng rồi nhắm mắt lại. Ngô Câu Ty bắt đắc dĩ cầm thanh kiếm chém lấy đầu Thảm Doãn Thú, rồi bọc lại mà mang về Dĩnh Đô. Quân Ngô thừa thế, cứ việc thẳng đường mà tiến. Viễn Diên về trước, vào yết kiến Sở Chiêu Vương, kể những chuyện Nang Ngõa và thân phụ là Viễn Xạ bị giết, vừa kể vừa khóc. Sở Chiêu

Vương kinh sợ, vội vàng triệu bọn Công tử Thân và Công tử Kết đến để thương nghị, toan đem quân ra tiếp ứng. Bỗng thấy Ngô Câu Ty đến, đệ trình cái đầu Thảm Doãn Thú và thuật lại những chuyện thua trận là bởi quan Lệnh doãn không theo kế quan Tư mã, đến nỗi như thế!

Sở Chiêu Vương khóc mà nói rằng:

— Ta không biết dùng quan Tư mã ngay từ trước, ấy là cái lỗi của ta!

Sở Chiêu Vương sỉ mắng Nang Ngõa là một kẻ gian thần, làm việc nước mà lại còn tham sống thì thịt Nang Ngõa dầu giống khuyến tử cũng không thềm ăn. Ngô Câu Ty nói:

— Quân Ngô mỗi ngày một tiến, Đại vương nên nghĩ cách để mà phòng giữ lấy Dĩnh Đô.

Sở Chiêu Vương một mặt sai người triệu Thảm Chư Lương (con Thảm Doãn Thú) để đem đầu người cha về mà làm lễ an táng, lại phong cho Thảm Chư Lương làm Diệp công, một mặt bàn bỏ Dĩnh Đô chạy về phía tây.

Công tử Thân khóc mà can rằng:

— Xã tắc lắng tầm ở Dĩnh Đô cả, nếu Đại vương bỏ đi thì biết bao giờ lại về được!

Sở Chiêu Vương nói:

— Nước Sở ta chỉ hiểm về sông Hán Thủy, nay quân Ngô đã sắp kéo đến nơi, chẳng lẽ ta cứ bó tay mà ngồi chịu trời hay sao!

Công tử Kết nói:

— Những tráng đinh trong thành hãy còn mấy vạn. Đại vương nên đem thóc lúa trong kho ban thưởng cho mọi người, để biết cảm ơn mà cố sức chống giữ; lại sai sứ sang bảo các nước về phương Hán Đông đem quân vào đánh giúp. Quân Ngô tiến vào đất ta, lương thực khó vận, tài nào mà ở lâu được.

Sở Chiêu Vương nói:

— Quân Ngô lấy lương ở nước ta, lo gì sự thiếu ăn. Ta xem như Đốn, Hồ theo Tấn; Trần, Sái theo Ngô thì biết là các thuộc quốc đều có lòng bỏ ta, ta còn trông cậy nổi gì.

Công tử Thân lại nói:

— Tôi xin đem quân ra, cố sức mà đánh giặc, nếu đánh không được, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Sở Chiêu Vương nói:

— Nước ta còn hay mất, nay ở tay hai anh (chỉ Công tử Thân và Công tử Kết), nên làm thế nào thì làm, ta đây cũng không được biết.

Sở Chiêu Vương gạt nước mắt trở vào trong cung. Công tử Kết thương nghị, sai quan Đại tướng là Đấu Sào đem 5000 quân ra giữ Mạch Thành để phòng đường bắc; quan Đại tướng là Tống Mộc đem 5000 quân ra giữ Kỷ Nam Thành để phòng đường tây bắc. Công tử Thân đem một vạn quân đóng ở Lỗ Phục Giang để phòng mặt đông. Chỉ còn phía tây Xuyên Giang, phía nam Tương Giang, đều là nơi hiểm trở, không phải là đường quân Ngô tiến vào, bất tất phải phòng bị. Công tử Kết đem bốn Công tôn Do Vu, Công tôn Ngũ, Chung Kiến, Thân Bao Tư đi tuần ở trong thành rất là nghiêm mật. Vua Ngô là Hạp Lư họp các tướng để hỏi kỳ tiến vào Dĩnh Đô.

Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

— Quân Sở dẫu thua luôn, nhưng Dĩnh Đô vẫn còn toàn thịnh. Vả lại ba thành liên tiếp với nhau, chưa dễ đánh nổi! Lỗ Phục Giang ở phía tây là một lối tắt vào Sở, tất Sở có quân phòng bị. Nay ta cứ theo mặt bắc tiến vào, chia quân làm ba đạo: một đạo đánh Mạch Thành; một đạo đánh Kỷ Nam Thành; còn đại vương thì đem đại binh kéo thẳng vào Dĩnh Đô. Như vậy thì khác nào sấm vang không kịp bưng tai, kẻ kia giữ chỗ này mất chỗ nọ, ta có thể phá vỡ Dĩnh Đô được.

Tôn Vũ khen phải, Hạp Lư liền sai Ngũ Viên và Công tử Sơn đem một vạn quân đi đánh Mạch Thành, quân Sái theo giúp đạo

ấy; Tôn Vũ và Công tử Phu Khái đem một vạn quân đi đánh Kỷ Nam Thành, quân Đường theo giúp đạo ấy; còn mình thì cùng với bọn Bá Hi đem đại binh tiến vào đánh Dĩnh Đô. Ngũ Viên đi mấy ngày, đã gần đến Mạch Thành, nghe nói có quan Đại tướng nước Sở là Đấu Sào đóng quân ở đấy, liền sai lập đồn trại, rồi thay hình đổi dạng, cùng với hai tên lính đi xem xét địa thế. Đi đến một làng, thấy người trong làng đang bắt con lừa xay lúa mạch. Người ấy cầm roi đánh con lừa, con lừa chạy thì cái cối xay quay chuyển đi rồi hột lúa mạch lấm tẩm rơi xuống. Ngũ Viên thấy vậy, sức nghĩ ra mà rằng:

— Ta tìm được kế để phá Mạch Thành rồi!

Ngũ Viên liền trở về dinh, mật truyền cho quân sĩ, mỗi người phải tìm một cái túi vải, trong có chứa đất, lại phải làm một bó cỏ, hẹn đến đầu canh năm sáng hôm sau thì đem nộp, ai không có sẽ bị chém; lại truyền lệnh mỗi người đến đầu canh năm sáng hôm sau, phải có bao nhiêu đá vụn, nếu không cũng chém. Sáng hôm sau chia quân làm hai đạo: Sái Chiêu công đem một đạo quân đến phía đông Mạch Thành, còn Công tử Kiến (con Sái Chiêu công) đem một đạo quân đến phía tây Mạch Thành, hai đạo truyền cho quân sĩ đem đất đá và cỏ đắp một cái thành nhỏ. Ngũ Viên thân hành đứng đốc xuất quân sĩ, chỉ trong một lúc thì đắp xong. Một cái thành hẹp mà dài, giống hình con lừa, gọi là Lư Thành, còn một cái thành tròn, giống hình cối xay, gọi là Ma Thành. Sái Chiêu công không hiểu ra ý làm sao cả.

Ngũ Viên cười mà nói rằng:

— Phía đông có con lừa, phía tây có cối xay thì tất xay nhỏ được bột lúa mạch.

Đấu Sào ở Mạch Thành nghe tin quân Ngô đắp hai thành ở phía đông và phía tây, vội vàng đem quân ra đánh. Khi đi đến nơi thì trông thấy hai thành đã ra cách vững bền lắm rồi. Đấu Sào đến thành phía đông. Trên thành cờ cắm san sát, tiếng mõ canh không lúc nào im. Đấu Sào giận lắm, toan xông vào đánh thì thấy cửa thành mở rộng, có một viên thiếu niên tướng quân

đem quân ra nghênh chiến. Đấu Sào hỏi họ tên. Viên tướng ấy đáp rằng:

— Ta đây là con vua Sái, tên gọi Công tử Kiên.

Đấu Sào nói:

— Đứa nhụ tử kia không phải là tay đối địch với ta. Chẳng hay Ngũ Viên ở đâu mà không thấy?

Công tử Kiên nói:

— Ngũ Viên đã đi đánh Mạch Thành của nhà ngươi rồi!

Đấu Sào càng giận, cầm kích xông vào đánh Công tử Kiên. Hai bên đánh nhau được độ hơn 20 hợp, bỗng có quân thám tử đến báo với Đấu Sào rằng:

— Quân Ngô đã đến đánh Mạch Thành, xin tướng quân mau mau mà rút quân về.

Đấu Sào sợ mất nơi sào huyệt, vội vàng rút về. Quân sĩ thấy vậy sợ hãi, thành ra rối loạn. Công tử Kiên thừa thế đánh một trận, nhưng không dám đuổi theo. Đấu Sào về đến Mạch Thành, gặp Ngũ Viên đang dàn quân để vây thành. Đấu Sào chào Ngũ Viên mà bảo rằng:

— Lâu nay Ngài vẫn được mạnh giỏi chứ? Sự oán về đời trước nhà Ngài do tại Phí Vô Cực, nay đứa xu nịnh ấy đã bị giết rồi, Ngài còn căm tức vì nỗi gì nữa! Cái ơn ba đời làm quan ở nước nhà, tôi tưởng Ngài chưa có thể quên được.

Ngũ Viên đáp rằng:

— Tiền nhân ta có công to với sở, vua Sở không nghĩ, lại giết oan cha anh ta và muốn giết ta nữa. May mà trời giúp, mới được thoát nạn. Cay đắng trong mười chín năm nay cho đến bây giờ. Nhà ngươi có xét tình thì nên mau mau tránh xa, chớ cùng ta xung đột, để bảo toàn lấy tính mệnh.

Đấu Sào liền mắng rằng:

—Đứa phản tặc kia, nếu ta tránh mày thì còn ra thế nào!

Đấu Sào cầm kích xông vào đánh Ngũ Viên. Ngũ Viên cũng cầm kích ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau, mới được mấy hợp, Ngũ viên bảo Đấu Sào rằng:

— Nhà ngươi đã mệt nhọc rồi, ta cho nhà ngươi vào thành, đến sáng mai sẽ đánh.

Đấu Sào nói:

— Ngày mai sẽ quyết chiến một trận!

Hai bên cùng rút quân. Người trong Mạch Thành liền mở cửa để đón quân Đấu Sào vào. Đến nửa đêm, tự nhiên trên mặt thành nghe có tiếng reo:

— Quân Ngô đã vào trong thành rồi!

Nguyên trong quân Ngũ Viên có nhiều người trước là quân Sở sang đầu hàng, bởi vậy Ngũ Viên cố ý thả cho Đấu Sào vào thành, rồi sai những quân ấy đánh tráo với bọn quân Sở mà lẻn vào trong thành, đến nửa đêm hôm ấy giòng dây qua mặt thành cho quân Ngô leo vào. Khi quân Đấu Sào biết thì trên mặt thành đã có hơn 100 quân Ngô reo ầm cả lên; ở ngoài thành thì có quân Ngũ Viên tiếp ứng. Quân Đấu Sào thấy vậy bỏ chạy tán loạn. Đấu Sào ngăn cấm không được, cũng phải bỏ chạy. Ngũ Viên không đuổi theo nữa, chiếm lấy Mạch Thành rồi sai người báo với Hạp Lư.

Tôn Vũ đem quân qua Hồ Nha Sơn quanh vào Dương Dương Bản, trông thấy sông Chương Giang ở phía bắc thế nước to lắm, kỷ Nam Thành thì thế đất hơi thấp, phía tây có Xích Hồ, nước hồ trông vào Kỷ Nam Thành và Dĩnh Đô. Tôn Vũ nghĩ ngay một kế truyền cho quân sĩ lên đóng cả ở gò cao, sắp sẵn thuồng cuốc, đến đêm hôm ấy thì đào một cái ngòi sâu, tháo nước sông Chương Giang cho chảy vào Xích Hồ, lại đắp một cái đê dài để chặn nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất vài ba trượng.

Bấy giờ vừa gặp mùa đông, gió tây nổi lên, liền tháo nước cho chảy vào Kỷ Nam Thành. Quan trấn thủ Kỷ Nam Thành tên gọi Tống Mộc, tưởng là nước lên, truyền cho dân chạy về Dĩnh Đô để

tránh nước; chẳng ngờ thế nước một ngày một lớn, cả xứ Dĩnh Đô cũng trắng xóa như bể. Tôn Vũ sai người dẫn tre ở trên núi, ghép làm thuyền bè. Quân Ngô tiến thẳng đến tận kinh thành nước Sở, bấy giờ người Sở mới biết là quân Ngô tháo nước sông Chương Giang, ai cũng sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Sở Chiêu Vương biết là Dĩnh Đô không thể giữ nổi, mới sai Trâm Doãn Cố sắp thuyền, rồi cùng với em gái là Qui Vu xuống thuyền để chạy. Công tử Kết đang đứng trên mặt thành thúc quân giữ nước, nghe nói Sở Chiêu Vương đã xuống thuyền chạy, bất đắc dĩ cũng phải chạy theo.

Tôn Vũ phụng Hạp Lư tiến vào trong thành, rồi sai người đi phá cái đê ngang chắn nước, khiến cho nước lại rút về sông Chương Giang, lại chia quân đi giữ các mặt. Ngũ Viên ở Mạch Thành cũng đến yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư ngồi ở trên điện sở Chiêu Vương, các quan triều thần đều vào lạy mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng vào yết kiến. Hạp Lư mừng lắm, bày tiệc mua vui. Đêm hôm ấy, Hạp Lư ngủ ở trong cung Sở Chiêu Vương.

Các thị vệ bắt được Sở Chiêu Vương phu nhân, đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư toan cho vào hầu đêm, nhưng còn ngần ngại. Ngũ Viên bảo Hạp Lư rằng:

— Nước còn chiếm lấy, huống chi là vợ!

Hạp Lư mới cho vào hầu. Có người tâu với Hạp Lư, nói mẹ Sở Chiêu vương là nàng Mạnh Doanh, tức là vợ Thế tử Kiến, khi trước Sở Bình Vương thấy đẹp mà chiếm lấy, nay cũng mới đứng tuổi, chưa lấy gì làm già. Hạp Lư động lòng, sai người đến triệu. Mạnh Doanh không chịu ra. Hạp Lư nổi giận sai người đi bắt. Mạnh Doanh đóng chặt cửa phòng lại, rồi lấy thanh kiếm đập vào cửa mà nói rằng:

— Thiếp nghe nói: ông vua là tiêu biểu cho một nước. Cứ theo lễ thì trai gái không ngồi cùng giường, không ăn cùng mâm, để giữ cho có phân biệt. Nay nhà vua trái lễ mà bày cái gương dâm loạn cho người trong nước. Vị vong nhân này dâm cổ mà chết,

chứ không dám theo lời.

Hạp Lư hổ thẹn, mới xin lỗi mà nói rằng:

— Ta kính mến nàng, muốn được trông mặt chứ có dám bày bạ gì đâu! Đã thế thì thôi.

Hạp Lư lại nghiêm cấm quân sĩ không ai được vào. Ngũ Viên tìm mãi, không bắt được Sở Chiêu Vương, mới cho bọn Tôn Vũ và Bá Hi chiếm cứ lấy các nhà quan đại phu, bắt những thế thiếp vào hầu hạ, để làm cho rất sỉ nhục. Đường Thành công. Sái Chiêu công cùng Công tử Sơn vào sục tìm nhà Nang Ngõa thì áo cừu và bội ngọc vẫn để nguyên phong ở trong rương; đôi ngựa Túc Sương cũng vẫn ở trong chuồng ngựa. Đường Thành công và Sái Chiêu công lấy lại những đồ vật của mình, đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư thấy nhà Nang Ngõa có nhiều châu báu vàng bạc, cho phép các thị vệ tha hồ vào lấy, thành ra rơi bữa bãi ra cả ngoài đường. Công tử Sơn toan cướp lấy vợ Nang Ngõa. Công tử Phu Khái đến, lại đuổi Công tử Sơn mà cướp lấy.

Ngũ Viên nói với Hạp Lư, muốn phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở. Tôn Vũ can rằng:

— Việc binh nên phải lấy điều nghĩa làm chủ thì mới có danh tiếng. Sở Bình Vương bỏ Thế tử Kiến mà lập con Tần nữ, tin nghe những đứa tham nịnh, giết hại những người trung lương, dùng cách tàn bạo mà đối đãi với chư hầu. Bởi thế, quân Ngô ta mới đến đây được. Nay đã phá vỡ kinh thành nước Sở rồi, ta nên lập ngay con Thế tử Kiến là Công tử Thắng lên làm vua Sở. Người nước Sở vẫn thương nhớ Thế tử Kiến, tất nhiên bằng lòng, mà Công tử Thắng cảm ơn nước Ngô ta, không bao giờ dám bỏ sự triều cống. Thế thì Đại vương dầu xá cho Sở, cũng như là chiếm lấy Sở, danh và thực trọn cả đôi đường.

Hạp Lư muốn diệt nước Sở, mới không nghe lời Tôn Vũ, liền phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng cáo từ về nước. Hạp Lư lại bày tiệc ở Chương Hoa Đài, cho các quan triều thần uống rượu. Nhạc công tấu nhạc. Các quan triều thần đều vui vẻ cả, chỉ có Ngũ Viên vẫn

buồn rầu, chảy nước mắt mà khóc. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

— Nay nhà ngươi đã được thỏa cái lòng báo thù nước Sở, có sao lại buồn rầu?

Ngũ Viên gạt nước mắt đáp rằng:

— Sở Bình Vương đã chết rồi, vua Sở bây giờ cũng trốn mất, thế thì cái thù của cha anh tôi, muôn phần chưa báo được một phần!

Hạp Lư nói:

— Nhà ngươi muốn thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Xin Đại Vương cho tôi đào mả Sở Bình Vương lên, phá áo quan ra mà chém lấy đầu thì tôi mới hả được cái lòng căm tức.

Hạp Lư nói:

— Nhà ngươi giúp ta được nhiều việc, ta tiếc gì mà không cho đào nấp xương khô ấy lên, để báo được cái thù cũ.

Ngũ Viên hỏi biết mộ Sở Bình Vương chôn ở ngoài cửa Đông môn, liền đem quân bản bộ đến. Khi đến nơi, thấy bốn mặt đồng cỏ xanh ngắt, một vùng nước hồ trong veo, chẳng biết mộ chôn ở chỗ nào cả. Ngũ Viên mới vật mình than khóc mà nói rằng:

— Trời ơi! Trời không khiến ta báo được cái thù cho cha và anh ta hay sao!

Bỗng thấy có một ông cụ già đi đến trước mặt, vái chào mà hỏi rằng:

— Tướng quân muốn tìm mộ Sở Bình Vương để làm gì?

Ngũ Viên nói:

— Sở Bình Vương lấy tranh vợ của con, dùng kẻ xu nịnh, hại người trung lương, lại giết cha anh và tộc đảng của ta, lúc sống ta không thể đâm chết y được thì lúc chết ta cũng muốn xả xác y ra để báo thù cho cha ta và anh ta ở dưới suối vàng.

Ông cụ già ấy nói:

— Sở Bình Vương cũng biết mình làm nhiều người oán sợ có kẻ đào mả, vậy nên chôn ở giữa hồ. Tướng quân muốn tìm áo quan thì phải tát cạn cái hồ này mới lấy được.

Ông cụ già nói xong, lại chỉ cho biết chỗ. Ngũ Viên sai người lặn xuống mò, rồi thấy có một cái quách bằng đá, liền sai quân sĩ mỗi người mang một túi đất xếp ở xung quanh mộ, rồi tát nước ra để đào lên xem. Khi mở cái quách đá ấy ra, trong có một cái áo quan rất nặng, mở áo quan ra xem, chỉ thấy mũ áo và mấy trăm cân sắt mà thôi. Ông cụ già nói:

— Đây là cái áo quan giả, còn cái áo quan thật ở bên dưới.

Ngũ Viên liền sai đào một tầng nữa, quả nhiên có áo quan thật. Dem lôi xác ra, đích thị là xác Sở Bình Vương, da thịt vẫn còn nguyên cả. Ngũ Viên trông thấy, hầm hầm nổi giận, tay cầm cái roi đồng đánh luôn 300 roi. Xương rơi thịt nát. Ngũ Viên lại lấy chân giẫm trên bụng, rồi thò tay khoét mắt, kể tội rằng:

— Lúc mày sống, có mắt cũng như không! Có mắt mà không biết ai là trung, là nịnh, lại giết oan cha ta và anh ta!

Nói xong, cắt lấy đầu Sở Bình Vương, còn áo quan và xương, sai đem quăng ở giữa đồng. Ngũ Viên đã đã đánh vào xác Sở Bình Vương rồi, rồi lại hỏi ông cụ già rằng:

— Tại sao cụ lại biết rõ chỗ chôn Sở Bình Vương và sự thể quan quách như thế?

Ông cụ già nói:

— Tôi có phải là ai đâu, chính là người thợ đá làm bấy giờ! Bấy giờ Sở Bình Vương sai bọn thợ đá chúng tôi hơn 50 người, làm một ngôi mộ giả. Khi làm xong, sợ bọn chúng tôi tiết lộ ra, đem giết hết sạch cả, chỉ có một mình lão trốn được. Nay cảm cái lòng hiếu nghĩa của tướng quân, vậy phải đến đây để mách bảo. Vả lại cũng báo thù cho hơn 50 cái hồn oan của bọn thợ chúng tôi khi xưa.

Ngũ Viên sai đem vàng bạc thưởng cho ông cụ già.

Lại nói chuyện Sở Chiêu Vương đi thuyền qua sông Thư Thủy, trốn vào Vân Trung, có một bọn giặc độ mấy trăm người, đang đêm xuống cướp thuyền, cầm giáo đánh Sở Chiêu Vương. Bấy giờ Công tôn Do Vu đứng ở bên cạnh, lấy lưng che chở cho Sở Chiêu Vương, và quát to lên rằng:

— Đây là vua Sở đó, các người làm gì thế!

Công tôn Do Vu nói chưa dứt lời thì ngọn giáo trúng vào vai, máu chảy đầm đìa đến tận gót chân, rồi ngã gục xuống đấy. Bọn giặc nói:

— Chúng ta chỉ biết tiền của, chứ không biết vua là ai cả. Đến như quan lệnh doãn đại thần, cũng còn ham ăn tiền, hưởng chi là chúng ta!

Bọn giặc nói xong, bao nhiêu vàng bạc ở trong thuyền, lấy hết sạch cả. Châu Doãn Cố vội vàng ôm Sở Chiêu Vương chạy lên trên bờ. Sở Chiêu Vương kêu to lên rằng:

— Có ai cứu em gái ta đó không?

Quan Hạ đại phu là Chung Kiến ghé lưng cõng nàng Quy Vu đi theo Sở Chiêu Vương. Khi ngoảnh đầu trông lại thấy bọn giặc đã phóng hỏa đốt thuyền. Sở Chiêu Vương chạy được mấy dặm thì trời đã sáng rõ. Công tử Kết, Tống Mộc, Đấu Tân và Đấu Sào đều lục tục theo đến nơi. Đấu Tân nói với Sở Chiêu Vương rằng:

— Nhà tôi ở Viên Ấp chỉ cách đây độ 40 dặm, xin Đại vương hãy tạm đến đó, rồi sau sẽ liệu.

Được một lúc, Công tôn Do Vu cũng theo đến. Sở Chiêu Vương ngạc nhiên mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi bị thương nặng, làm thế nào mà khỏi được?

Do Vu nói:

— Tôi đau quá không dậy được, khi lửa cháy đến mình tôi, bỗng thấy có một người vục tôi lên bờ. Trong khi mơ màng, tôi nghe tiếng nói rằng: “Ta là quan Lệnh doãn nước Sở cũ, tên gọi

Tôn Thúc Ngao. Nhà người nói cho Đại vương biết: quân Ngô chẳng bao lâu nữa sẽ phải rút về. Xã tắc nước ta vẫn còn vững bền mãi mãi.”

Nói xong, lại lấy thuốc dịt vào vai cho tôi. Khi tôi tỉnh dậy, hết cả đau đớn, vậy mới theo kịp đến đây.

Sở Chiêu Vương nói:

— Tôn Thúc Ngao trước, nguyên là người ở Vân Trung. Cái anh linh ấy đến nay vẫn còn chưa mất!

Mọi người đều ngợi khen lấy, làm lạ lòng. Đấu Sào đem lương khô ra để cùng ăn với nhau. Châm Doãn Cố cầm bầu đi lấy nước để dâng Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương sai Đấu Tân đi tìm thuyền ở bến Thành Cữu. Đấu Tân trông thấy ở phía đông có một chiếc thuyền đi đến. Trong thuyền có cả đàn bà con trẻ. Nhìn kỹ thì ra thuyền của quan Đại phu là Lam Doãn Điệp, Đấu Tân gọi mà bảo rằng;

— Đại vương ở đây, nhà người nên đem thuyền lại để chở.

Lam Doãn Điệp nói:

— Ông vua đã mất nước rồi, ta còn chở làm gì!

Lam Doãn Điệp nói xong, không hề ngoảnh cổ lại. Đấu Tân chờ đợi ít lâu nữa, lại thấy một chiếc thuyền đánh cá. Đấu Tân cởi áo ra, ném cho người lái thuyền. Người lái thuyền mới ghé thuyền vào bờ. Sở Chiêu Vương và nàng Qui Vu xuống thuyền đi sang Viên Ấp. Người em thứ hai của Đấu Tân là Đấu Hoài nghe nói Sở Chiêu Vương đến, vội vàng ra đón. Đấu Tân sai Đấu Hoài đi làm cơm.

Khi Đấu Hoài dâng cơm, thường hay trông trộm Sở Chiêu Vương. Đấu Tân có ý nghi, mới cùng người em út là Đấu Sào vào hầu liên ở bên cạnh Sở Chiêu Vương. Đến nửa đêm, nghe có tiếng liếc dao. Đấu Tân mở cửa ra xem thì trông thấy Đấu Hoài tay cầm một con dao nhọn, nét mặt hầm hầm. Đấu Tân hỏi:

— Em liếc dao để làm gì thế?

Đấu Hoài nói:

— Em định giết vua.

Đấu Tân nói:

— Vì có gì em đem lòng phản nghịch?

Đấu Hoài nói:

— Thân phụ ta (tức là Đấu Thành Nhiên) giữ một đạo trung, mà vua Bình Vương nghe lời Phí Vô Cực, lại đem giết đi. Vua Bình Vương đã giết thân phụ ta thì ta giết con vua Bình Vương để báo thù lại, chẳng cũng nên chăng?

Đấu Tân nổi giận mà mắng rằng:

— Vua cũng như là trời. Trời giáng họa cho ai thì người ấy phải chịu, chứ ai lại dám oán trời!

Đấu Hoài nói:

— Khi còn ở nước thì là vua, nay mất nước rồi thì là kẻ thù. Thấy kẻ thù mà không giết, sao gọi là người được.

Đấu Tân nói:

— Cổ ngữ có câu rằng: “Không nên oán đến đời con”. Vả Đại vương đã biết hối cái lỗi của đời trước mà dùng anh em ta, nay lại nhân lúc Đại vương nguy cấp mà mình giết thì sao cho phải đạo. Nếu mày có lòng ấy, ta phải chém mày trước!

Đấu Hoài cắp dao đi ra, vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Sở Chiêu Vương thấy ngoài cửa có tiếng quát mắng, liền dậy mặc áo rồi đứng nghe trộm, nghe hết cả đầu đuôi, mới không dám ở Viên Ấp nữa. Đấu Tân, Đấu Sào cùng Công tử Kết thương nghị, rồi đem Sở Chiêu Vương chạy sang nước Tùy.

Lại nói chuyện Công tử Thân đóng quân ở Lỗ Phục Giang, nghe tin Dĩnh Đô đã mất rồi, Sở Chiêu Vương phải chạy trốn, sợ người trong nước tan tác, không có ai làm chủ, mới mặc đồ vương phục, đi xe vương dư, tự xưng là vua Sở, đóng ở đất Bế Tiết để cho yên lòng dân. Những dân chạy loạn đều theo về đây.

Sau Công tử Thân nghe tin Sở Chiêu vương ở nước Tùỵ, liền hiểu dụ cho dân biết, rồi tìm sang nước Tùỵ để theo Sở Chiêu Vương. Ngũ Viên vẫn căm tức về việc không bắt được Sở Chiêu Vương, mới nói với Hạp Lư rằng:

— Chưa bắt được vua Sở thì chưa diệt được nước Sở, tôi xin đem một toán quân đi về phía tây để dò tìm mà bắt về.

Hạp Lư thuận cho, Ngũ Viên đem quân đi dò tìm, nghe tin Sở Chiêu Vương ở nước Tùỵ, vội vàng thẳng đường tiến sang nước Tùỵ, đưa thư cho vua Tùỵ, bắt phải nộp Sở Chiêu Vương.

HỒI THỨ 77

Giọt lệ Bao Tư tràn sân Tần

Chiếc thuyền Chiêu Vương về nước Sở



gũ Viên đóng quân ở phía nam nước Tùy, rồi sai sứ đưa thư cho vua Tùy. Trong thư đại lược như sau này:

“Các nước ở xứ Hán Đông, thuộc về dòng dõi Thiên tử nhà Chu, nay bị nước Sở cắn nuốt gần hết, may mà trời giúp nước Ngô ta, cho đến hồi tội vua Sở. Nếu nhà vua bắt vua Sở đem nộp thì những ruộng ở Hán Dương, sẽ để cho nhà vua tất cả. Đại vương tôi xin cùng nhà vua kết làm anh em, cùng thờ Thiên tử nhà Chu”.

Vua nước Tùy xem xong, liền họp các quan triều thần lại để thương nghị. Công tử Kết nước Sở, nét mặt cũng giống Sở Chiêu Vương, mới nói với vua Tùy rằng:

— Nay việc đã nguy cấp đến nơi, tôi xin giả làm vua Sở, để đem nộp nước Ngô, may ra có thể thoát được.

Vua Tùy sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Trong quẻ bói có câu rằng:

“Trị có ngày loạn, nguy có ngày yên, cũ chớ nên bỏ, mới chớ nên cầu. Tây lân là hổ, Đông lân là thịt”.

Vua Tùy nói:

— Cũ là Sở mà mới là Ngô, thế này là quỷ thần bảo ta cứ theo

Sở.

Vua Tùy sai sứ ra trả lời Ngũ Viên rằng:

— Nước tôi từ xưa đến nay vẫn phụ thuộc với Sở. Vua Sở qua đây, không thể nào mà từ chối được. Nay vua Sở đã đi sang nước khác rồi, xin Tướng quân xét cho.

Ngũ Viên thấy Nang Ngõa ở Trịnh, nghi Sở Chiêu Vương cũng chạy sang Trịnh. Vả lại người nước Trịnh khi trước giết Thế tử Kiến, việc ấy cũng chưa báo thù, mới đem quân sang đánh Trịnh. Bấy giờ người bề tôi hiền nước Trịnh là Du Cát mới mất. Trịnh Định công sợ lắm, đổ lỗi cho Nang Ngõa. Nang Ngõa tự tử mà chết. Trịnh Định công đem xác Nang Ngõa ra nộp quân Ngô và nói với quân Ngô rằng:

—Thực là vua Sở chưa thấy đến nước Trịnh!

Quân Ngô vẫn không chịu lui, nhất định diệt nước Trịnh mà báo thù cho Thế tử Kiến. Các quan đại phu nước Trịnh xin liệu đánh một trận để quyết thắng phụ. Trịnh Định công nói:

— Quân mã ta phỏng có bằng nước Sở hay không? Nước Sở còn bị nước Ngô phá vỡ, huống chi là ta!

Trịnh Định công liền hạ lệnh rằng:

— Có ai lui được quân Ngô thì ta quyết xin chia quyền chính nước Trịnh cho.

Lệnh ấy tuyên yết đã được ba ngày. Bấy giờ người con Ngưu trượng nhân (ông lão đánh cá) cũng chạy loạn trốn ở trong thành nước Trịnh, nghe nói nước Ngô dùng Ngũ Viên làm chủ tướng, mới vào nói với Trịnh Định công, xin lập kế lui được quân Ngô. Trịnh Định công hỏi:

— Nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã thì khiến cho Ngô lui được?

Người ấy nói:

— Tôi không phải dùng một lưỡi gươm nào, chỉ xin Chúa công cho tôi một chiếc mái chèo nhỏ để tôi vừa đi vừa hát, tự

khắc quân Ngô phải lui.

Trịnh Định công không tin, nhưng việc đã gấp lắm, chẳng biết làm thế nào, cũng phải đưa cho một cái mái chèo mà bảo rằng:

— Nếu lui được quân Ngô thì sẽ cho trọng thưởng.

Người con Ngư trượng nhân trèo qua thành ra, đi thẳng vào dinh quân Ngô, gõ mái chèo mà hát. Bài hát như sau này:

“Lô trung nhân! Lô trung nhân! (người trong lau)

Lưng đeo bảo kiếm thất tinh văn.

Chẳng nhớ năm xưa chàng qua sông.

Cơm nếp canh cá ai cho ăn?...”

Quân Ngô bắt được, giải vào nộp Ngũ Viên. Khi giải vào đến nơi, người ấy vẫn hát như trước. Ngũ Viên ngạc nhiên, đứng dậy mà hỏi rằng:

— Nhà ngươi là ai?

Người ấy cặp mái chèo mà đáp rằng:

— Tướng quân không trông thấy tay tôi cầm cái gì hay sao! Tôi tức là con Ngư trượng nhân ở Ngạc Chủ đó!

Ngũ Viên động lòng thương xót mà nói rằng:

— Thân phụ nhà ngươi vì ta mà chết, ta vẫn muốn báo ơn, nhưng không biết làm thế nào. Ngày nay may được gặp đây. Nhà ngươi trông thấy ta mà hát như thế là ý muốn điều gì?

Người ấy nói:

— Tôi chẳng muốn điều gì cả! Nguyên vua Trịnh tôi đã sợ binh uy của Tướng quân, có hạ lệnh cho người trong nước rằng: “Ai lui được quân Ngô thì ta xin chia quyền chính nước Trịnh cho”. Tôi thiết nghĩ thân phụ tôi cũng có được biết Tướng quân, muốn xin Tướng quân xá cho nước Trịnh.

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

— Trời ơi! Ta được đến thế này, đều là nhờ ơn Ngự trượng nhân đó, khi nào ta dám quên!

Ngũ Viên tức thì truyền giải vây, rồi rút quân về, người con Ngự trượng nhân về nói với Trịnh Định công. Trịnh Định công mừng lắm, phong cho một trăm dặm đất. Người trong nước gọi là Ngự đại phu.

Ngũ Viên đã giải vây cho nước Trịnh, rút quân về đóng giữ ở nước Sở, rồi sai người đi chiêu dụ các nước phụ thuộc của Sở và dò tìm tin tức Sở Chiêu Vương.

Lại nói chuyện Thân Bao Tư từ khi quân Ngô phá vỡ được kinh thành nước Sở, liền trốn vào ở trong hang đá đất Di Lăng, nghe tin Ngũ Viên đào mả và đánh vào thây Sở Bình Vương, lại đang dò bắt Sở Chiêu Vương, mới viết một bức thư sai người đưa cho Ngũ Viên. Trong thư đại lược nói rằng:

“Nhà ngươi khi trước đã làm bể tôi Sở Bình Vương, nay lại đem thi thể Sở Bình Vương ra mà làm tàn nhục như vậy, dầu gọi là báo thù nhưng cũng quá lắm! Làm quá thì không thể chịu được, nhà ngươi nên mau mau mà rút quân về, ta đây phải noi theo cái ước phục Sở”.

Ngũ Viên tiếp được bức thư, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo người mang thư rằng:

— Ta nay bận nhiều việc, không thể viết thư trả lời được. Nhà ngươi vì ta mà nói lại với Thân Bao Tư rằng: Trung và hiếu không thể nào toàn vẹn được cả đôi. Ta nay già lẫn, vậy nên trái tính!

Người mang thư về nói với Thân Bao Tư. Thân Bao Tư nói:

— Ngũ Viên quyết chí định diệt nước Sở, chẳng lẽ ta cứ ngồi yên hay sao! Sở Bình Vương phu nhân ngày xưa là con gái Tần Ai công, thế thì Đại Vương ta ngày nay tức là cháu ngoại nước Tần. Vậy ta muốn khôi phục nước Sở, tất nhiên phải cầu viện với Tần mới được.

Thân Bao Tư liền thẳng đường trốn sang nước Tần. Đi vội

suốt ngày đêm, bàn chân xây xát, máu chảy đầm đìa, phải xé áo mà buộc. Khi đến Ung Châu, vào tâu với Tần Ai công rằng:

— Nước Ngô tham như lợn, độc như rắn, lâu nay vẫn muốn cắn nuốt chư hầu, bây giờ bắt đầu từ nước Sở trước. Đại Vương tôi bị thua, phải chạy trốn ở nơi thảo dã, có sai tôi sang đây để cáo cấp với quý quốc, xin quý quốc nghĩ tình thân thuộc mà đem quân giải cứu cho.

Tần Ai công nói:

— Nước Tần ta hẻo lánh ở về phía tây thùy này, quân hiểm tướng ít, giữ mình không nổi, huống chi lại giúp được ai!

Thân Bao Tư nói:

— Sở và Tần tiếp giáp với nhau. Nay Sở bị Ngô đánh mà Tần không cứu, Ngô đã diệt Sở thì tất có ngày đánh Tần. Nhà vua giúp Sở, tức là giữ Tần đó; chẳng thà Sở về tay Tần, còn hơn để cho về tay Ngô. Nếu nhà vua cứu cho nước Sở khỏi mất thì nước Sở tôi xin đời đời thần phục nước Tần.

Tần Ai công ngần ngại chưa quyết mà nói rằng:

— Quan Đại phu hãy về nghỉ ở nhà công quán, để ta sẽ thương nghị với các quan triều thần.

Thân Bao Tư nói:

— Đại vương tôi còn đang chạy trốn trong nơi thảo dã, chưa được yên sở, khi nào tôi dám ra nghỉ ở nhà công quán.

Bấy giờ Tần Ai công chỉ ham mê tửu sắc, chẳng thiết gì đến chính sự. Thân Bao Tư xin mãi mà Tần Ai công nhất định không chịu phát binh. Thân Bao Tư cứ đội mũ mặc áo đứng yên ở trong sân vua Tần, ngày đêm kêu khóc, không lúc nào im tiếng. Cứ như thế trong bảy ngày bảy đêm mà không ăn uống một tí gì cả. Tần Ai công thấy vậy, kinh ngạc mà rằng:

— Bề tôi nước Sở biết nghĩ đến vua một cách khẩn thiết như thế ư! Nước Sở có bề tôi hiền như thế mà còn bị nước Ngô đánh, huống chi là ta không có người bề tôi hiền nào, khi nào nước

Ngô lại để cho yên!

Tần Ai công nói xong, ứa nước mắt khóc, lại đọc bài thơ Vô Y để tỏ ý sẽ phát binh sang giúp Sở. Thân Bao Tư lạy tạ, từ bấy giờ mới chịu ăn uống. Tần Ai công sai Đại tướng là Tử Bồ và Tử Hồ đem quân theo Thân Bao Tư sang cứu Sở. Thân Bao Tư nói:

— Đại vương tôi ở nước Tùy, mong được quân cứu, khác nào như nắng to mà mong mưa, tôi xin về trước để báo với Đại vương tôi. Quan Nguyên soái đem quân qua đất Thương, đất Cốc mà sang phía đông, chỉ trong năm ngày có thể đi tới Tương Dương được, bấy giờ quay về phía nam mà sang Kinh Môn; còn tôi đây xin đem quân Sở qua Thạch Lương Sơn, cũng đi về phía nam, thế thì chỉ trong ba ngày có thể gặp nhau được. Quân Ngô đang cậy thắng, tất không phòng bị. Vả quân sĩ ở nước ngoài, lâu ngày muốn về, nếu ta phá vỡ một toán thì tự khắc phải tan cả.

Tử Bồ nói:

— Ta chưa thuộc đường lối ra sao, tất phải có quân Sở hướng dẫn mới được, quan Đại phu chớ sai hèn.

Thân Bao Tư về đến nước Tùy, vào yết kiến sở Chiêu Vương, thuật lại chuyện sang mượn quân Tần, hiện nay nước Tần đã phát binh sang cứu. Sở Chiêu Vương mừng lắm, bảo vua Tùy rằng:

— Khi trước trong quẻ bói có câu: “Tây lân là hổ, Đông lân là thịt”. Nước Tần ở phía Tây nước Sở mà nước Ngô ở về phía đông thì câu ấy thật ứng nghiệm!

Bấy giờ bọn Viễn Diên, Tống Mộc cũng thu thập dư binh đến theo Sở Chiêu Vương. Công tử Thân và Công tử Kết thu thập quân sĩ nước Tùy để cùng tiến phát. Quân Tần đóng đồn ở Tương Dương để đợi quân Sở. Thân Bao Tư đưa bọn Công tử Thân và Công tử Kết vào yết kiến quân Tần, rồi quân Sở đi trước, quân Tần kéo sau. Đi đến sông Nghi Thủy thì gặp toán quân của Công tử Phu Khái (tướng nước Ngô). Tử Bồ bảo Thân Bao Tư rằng:

— Quan Đại phu hãy đem quân Sở giao chiến với Ngô trước, rồi tôi sẽ tiếp sau.

Thân Bao Tư ra trận, giao chiến với Công tử Phu Khái. Công tử Phu Khái cây có sức mạnh, khinh bỉ Thân Bao Tư. Hai bên giao chiến ước hơn mười hợp, chưa chia thắng phụ. Tử Bồ và Tử Hồ đem quân đến tiếp ứng. Công tử Phu Khái trông thấy hiệu cờ có chữ Tần, kinh sợ mà nói rằng:

— Có sao lại có quân Tần đến đây như vậy!

Công tử Phu Khái vội vàng thu quân thì đã tan mất đến quá nửa. Bọn Công tử Thân và Công tử Kết thừa thế đuổi theo đến năm mươi dặm mới thôi. Công tử Phu Khái chạy về Dĩnh Đô, vào yết kiến Hạp Lư (vua Ngô). thuật chuyện quân Tần mạnh lắm, không thể đương nổi. Hạp Lư có ý sợ. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

— Việc binh là việc nguy hiểm, nên dùng tạm chứ không nên dùng lâu. Vả đất nước Sở còn rộng, lòng dân chưa chịu phục Ngô, khi trước tôi xin Đại vương lập Công tử Thắng làm vua Sở, chính là vì điều ấy. Chi bằng bây giờ sai sứ sang nói với Tần, hẹn cho vua Sở về nước rồi cắt cỗi tây nước Sở để thêm đất cho nước Ngô ta thì nước Ngô ta cũng không phải là không lợi. Nếu Đại vương cứ quuyến luyến ở Sở để chống cự cùng với Sở, quân Sở tức giận mà cố gắng, quân Ngô kiêu ngạo mà trễ nải, lại thêm có quân Tần như giống hổ lang thì tôi chưa chắc đã vạn toàn được.

Ngũ Viên biết chừng không thể bắt được Sở Chiêu Vương, cũng cho lời nói của Tôn Vũ là phải. Hạp Lư toan theo. Bá Hi nói với Hạp Lư rằng:

— Quân ta từ khi khai chiến đến giờ, đi đến đâu phá vỡ đến đấy, chỉ đánh năm trận mà lấy được Dĩnh Đô, nay mới gặp quân Tần đã toan rút về, trước hăng hái thế nào mà sao ngày nay lại nhút nhát như vậy! Xin Đại vương cấp cho tôi một vạn quân, tôi quyết đánh cho quân Tần chẳng còn một mống nào trở về, nếu không đánh được, xin chịu tội chết.

Hạp Lư khen mà cho đi. Tôn Vũ và Ngũ Viên cố can Bá Hi

không nên đánh. Bá Hi không nghe, đem quân ra giao chiến với quân Sở, trông thấy tướng nước Sở là Công tử Thân, liền quát to lên mà mắng rằng:

— Mày thật là vạn phần chết rồi, khác nào như đồng tro nguội, nay còn mong nóng lại hay sao!

Công tử Thân cũng mắng rằng:

— Mày là một đứa phản nghịch, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta!

Bá Hi giận lắm, cầm kích xông vào đánh Công tử Thân. Công tử Thân cũng cầm giáo nghênh chiến. Hai bên đánh nhau mới được mấy hợp thì Công tử Thân giả cách thua chạy. Bá Hi đuổi theo. Theo độ hai dặm thì phía tả có quân Thẩm Chư Lương, phía hữu có quân Viễn Diên, đổ ra mà đánh. Tướng nước Tần là Tử Bồ và Tử Hổ cũng đem quân xông thẳng vào giữa trận quân Ngô. Bá Hi cố sức xung đột mà không thể nào địch nổi, may nhờ có toán quân của Ngũ Viên kéo đến, mới cứu thoát được, Bá Hi vào yết kiến Hạp Lư, sụp lạy xin chịu tội. Tôn Vũ bảo riêng với Ngũ Viên rằng:

— Bá Hi là người hay cậy công mà tự đắc, sau này tất làm tai vạ cho nước Ngô, chỉ bằng nhân việc thua trận này mà mượn quân pháp để chém đi cho rồi.

Ngũ Viên nói:

— Kẻ kia dẫu thua trận, nhưng về trước đã có công to. Vả ta đang đánh nhau với quân giặc, không nên chém một viên đại tướng.

Ngũ Viên liền tâu với Hạp Lư xin tha tội cho Bá Hi. Quân Tần kéo đến tận Dĩnh Đô. Hạp Lư giao cho Công tử Phu Khái và Công tử Sơn giữ Dĩnh Đô, còn mình thì đem quân ra đóng ở Kỷ Nam Thành, sai Ngũ Viên, Bá Hi chia quân ra đóng ở Ma Thành và Lư Thành, để cùng nương tựa nhau mà chống cự với quân Tần, lại sai sứ đi mượn quân nước Đường và nước Sái. Tướng nước Sở là Tử Tây bảo Tử Bồ rằng:

— Quân Ngô đã lấy Dĩnh Đô làm sào huyệt, nếu lại được Đường và Sái giúp vào thì khó lòng mà địch nổi; chỉ bằng ta thừa thế đem quân sang đánh Đường. Nước Đường đã phá thì nước Sái sợ mà không dám giúp, bấy giờ ta mới có thể phá được quân Ngô.

Tử Bồ khen phải, liền cùng với Tử Kỳ đem quân sang diệt nước Đường, giết Đường Thành công. Sái Ai công sợ, không dám đem quân giúp Ngô nữa. Công tử Phu Khái vẫn cậy mình có công phá Sở, chỉ vì một trận bị thua ở Nghi Thủy, Hạp Lư mới sai cùng với Công tử Sơn đóng quân ở Dĩnh Đô, bởi vậy Công tử Phu Khái có ý không bằng lòng mà nghĩ thầm rằng:

— Cứ theo thể lệ nước Ngô, anh phải truyền ngôi cho em thì sau này ta được nối ngôi; nay Đại vương lập Công tử Ba làm thế tử thì ta quyết không khi nào được lập nữa, chỉ bằng ta nhân lúc này đem quân về nước, cướp ngôi xưng vương, chẳng hơn là mai hậu lại phải tranh nhau hay sao!

Công tử Phu Khái đem quân bản bộ lên ra cửa đông môn, qua Hán Thủy mà về nước Ngô, nói dối người nước Ngô rằng: Hạp Lư bị quân Tần đánh không biết chạy đi đâu mất, cứ theo thứ tự thì ta được lên nối ngôi.

Công tử Phu Khái tự xưng là vua nước Ngô, sai người con là Phù Tang đem quân đóng ở Hoài Thủy, để chặn đường không cho Hạp Lư về. Thế tử Ba nước Ngô cùng với Chuyên Nghị thấy vậy, đem quân lên mặt thành chống giữ, không cho Công tử Phu Khái vào. Công tử Phu Khái sai sứ sang mượn quân nước Việt, hẹn khi thành sự, sẽ biếu năm thành để tạ ơn. Hạp Lư nghe tin quân Tần sang diệt nước Đường, giật mình kinh sợ toan họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng thấy Công tử Sơn đến, báo việc Công tử Phu Khái không biết vì cớ gì mà đem quân lên về nước Ngô. Ngũ Viên nói:

— Nếu vậy thì Công tử Phu Khái tất có lòng làm phản!

Hạp Lư nói:

— Bây giờ biết làm thế nào?

Ngũ Viên nói:

— Công tử Phu Khái là một kẻ vũ phu, chẳng làm gì nổi! Ta chỉ lo người nước Việt nhân chuyện này mà gây sự với ta. Đại vương nên rút quân về ngay, để dẹp loạn trong nước trước.

Hạ Lư giao cho Tôn Vũ và Ngũ Viên đóng quân giữ Dĩnh Đô còn mình thì cùng với Bá Hi theo đường thủy về nước. Khi về đến sông Hán Thủy, được tin của Thế tử Ba cáo cấp, nói Công tử Phu Khái làm phản, lại đi mượn quân nước Việt về, thật là một sự rất nguy biến! Hạ Lư kinh sợ mà rằng:

— Ngũ Viên đoán đã trúng lắm!

Hạ Lư liền sai sứ sang Dĩnh Đô để rút quân Tôn Vũ và Ngũ Viên về; một mặt thì kéo thẳng về nước và truyền dụ cho các tướng sĩ biết rằng:

— Ai bỏ Công tử Phu Khái mà về hàng ngay thì được nguyên chức, nếu chậm không hàng, sẽ bị giết chết.

Toán quân của Phù Tang (con Công tử Phu Khái) ở sông Hoài Thủy nghe lệnh đều bỏ về với Hạ Lư cả. Phù Tang chạy sang Cốc Dương, Công tử Phu Khái toan bắt dân ra làm lính, nhưng người nước Ngô nghe tin Hạ Lư hãy còn, đều rủ nhau chạy trốn. Công tử Phu Khái đem quân bản bộ đón đánh Hạ Lư. Hạ Lư hỏi rằng:

— Ta tin cậy nhà ngươi như tay chân, có sao nhà ngươi lại làm phản?

Công tử Phu Khái nói:

— Nhà ngươi giết Vương Liêu, cũng là làm phản chứ gì!

Hạ Lư nổi giận, truyền cho Bá Hi ra đánh. Đánh được mấy hồi, Hạ Lư thúc cả đại binh vào. Công tử Phu Khái dẫu có sức khỏe, nhưng quân Hạ Lư nhiều quá, không thể địch nổi, thành ra thua to. Phù Tang đã sắp thuyền sẵn ở sông Giang để chờ Công tử Phu Khái, rồi đem nhau trốn sang nước Tống. Hạ Lư về đến nước Ngô, thế tử Ba đón vào trong thành, cùng bàn mưu để

chống cự với nước Việt. Tôn Vũ tiếp được thư của Hạp Lư truyền rút quân về, đang cùng với Ngũ Viên thương nghị, bỗng nghe báo có một người trong đám quân Sở đưa bức thư đến cho Ngũ Viên. Ngũ Viên mở ra xem thì tức là bức thư của Thân Bao Tư gửi đến, trong thư đại lược như sau này:

“Vua tôi nhà người chiếm cứ Dĩnh Đô trong bấy nhiêu ngày mà không dẹp yên được nước Sở, đủ biết là ý trời không muốn làm cho nước Sở phải diệt. Nhà người đã theo lời nói diệt Sở thì ta đây cũng quyết giữ được cái chí phục nước Sở, nhưng tình bạn hữu với nhau giúp nhau thì có, chứ hại nhau thì không nên; nếu nhà người liệu bớt cái uy quân Ngô thì ta đây cũng không dùng hết cái sức quân Tần đó”.

Ngũ Viên đưa thư cho Tôn Vũ xem và bảo rằng:

— Nước Ngô ta đem mấy vạn quân kéo thẳng vào kinh thành nước Sở, đốt nhà Tôn miếu, phá nền xã tắc, đánh vào xác người chết, chiếm lấy nhà người sống. Kể trong việc kẻ tôi mà báo thù vua, từ xưa đến nay, chưa bao giờ được thỏa như thế! Vả quân Tần dẫu đánh được ta một trận, nhưng cũng chưa tổn hại cho lắm. Binh pháp có câu rằng: “Thấy dễ thì tiến, thấy khó thì lui”, may sao quân Sở chưa biết những sự nguy cấp của ta, ta nên lui về là phải.

Tôn Vũ nói:

— Nay ta rút về không thì bị quân Sở cười, chỉ bằng tâu với Đại vương mà xin phong cho Công tử Thắng.

Ngũ Viên khen phải, mới viết thư trả lời Thân Bao Tư. Trong thư nói như sau này:

“Sở Bình Vương đuổi người con vô tội, giết người bày tôi vô tội, ta đây xiết bao căm tức, vậy mới nên cơ sự này! Ngày xưa Tề Hoàn công không nỡ diệt nước Hình và nước Vệ; Tần Mục công ba lần lập vua cho nước Tần, để tiếng khen đến đời nay. Ta đây dẫu hèn mọn, cũng trộm biết cái nghĩa ấy. Nay con Thế tử Kiến là Công tử Thắng đang lưu lạc ở nước Ngô, chưa được yên sở; nếu nước Sở chịu đón Công tử Thắng về, để giữ lấy việc cúng tế

Thế tử Kiến thì khi nào ta dám không rút quân mà giúp nên cái chí của nhà ngươi”.

Thân Bao Tư được tin, nói chuyện với Công tử Thân. Công tử Thân nói:

— Ý ta cũng muốn lập Công tử Thắng!

Công tử Thân sai người sang nước Ngô đón Công tử Thắng về. Thẩm Chu Lương can rằng:

— Thế tử Kiến ngày xưa đã bị truất thì Công tử Thắng tức là một kẻ cừu địch, nay mình lại nuôi kẻ cừu địch để làm hại nước hay sao!

Công tử Thân nói:

— Thắng là một kẻ thất phu, không can chi điều ấy!

Công tử Thân vâng mệnh Sở Chiêu Vương triệu Công tử Thắng về mà hẹn phong cho đại ấp. Tôn Vũ và Ngũ Viên liền hạ lệnh rút quân. Phàm những báu ngọc ở trong kho nước Sở, đều chất lên xe chở về. Lại thiên những dân Sở kể hàng vạn nhà sang ở chỗ đất hoang của nước Ngô. Ngũ Viên bảo Tôn Vũ theo đường thủy đi về trước, còn mình thì theo đường bộ qua Lịch Dương Sơn, định tìm Đông Cao Công để trả ơn. Khi đi đến nơi thì chẳng thấy nhà cửa đâu cả. Lại sai người sang Long Động Sơn để tìm Hoàng Phủ Nột, cũng chẳng thấy tông tích ở đâu. Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

— Thật là những bậc cao sĩ!

Ngũ Viên nói xong, liền đến chỗ ở trước, sụp lạy hai lạy rồi đi. Khi đến cửa Chiêu quan, quân Sở đã bỏ trốn hết cả. Ngũ Viên sai phá cửa quan ấy. Khi qua bến Lại Thủy, Ngũ Viên than rằng:

— Năm xưa ta bị đói ở đây, có xin cơm của một người con gái. Người con gái cho ta ăn cơm, rồi đâm đầu xuống sông mà chết. Ta có để mấy câu ở trên viên đá, chẳng hay chữ có còn chăng!

Ngũ Viên sai người đào lên xem thì chữ ở viên đá vẫn còn y nguyên như cũ. Ngũ Viên muốn đem ngàn nén vàng để đền ơn,

nhưng không biết nhà ở đâu cả, mới sai ném vàng xuống vệ sông mà khẩn rằng:

— Lòng ta không phụ, nàng có thiêng liêng, xin nàng chứng giám!

Khẩn xong rồi đi. Đi chưa được một dặm, có bà lão ngồi bên cạnh đường, trông thấy quân Ngô kéo qua mà khóc. Quân sĩ bắt lại hỏi:

— Vì có gì mà khóc?

Bà lão già nói:

— Ta có một người con gái chưa chồng, mẹ con cùng ở với nhau, đã 20 năm trời; sau ra đập sợi ở bến sông này có gặp một ông quân tử lỡ đường, mới đem cơm cho ăn, nhưng sợ việc tiết lộ ra, liền đâm đầu xuống sông mà chết. Lão nghe nói ông quân tử ấy tức là Ngũ Tướng quân. Nay Ngũ Tướng quân thắng Sở trở về mà chẳng thấy đền ơn cho con lão. Lão tủi rằng con lão chết uổng, vậy nên lão khóc.

Quân sĩ bảo rằng:

— Chủ tướng ta đây tức là Ngũ Tướng quân đó! Ngài muốn đem ngàn nén vàng đền cái ơn ấy mà không biết nhà ở đâu cả, hiện đã ném vàng xuống vệ sông, sao bà không đến đấy mà lấy.

Bà lão ấy mới đến vệ sông lấy vàng đem về.

Vua Việt là Doãn Thường nghe tin bọn Tôn Vũ rút quân về nước Ngô, biết là Tôn Vũ tài nghệ dụng binh, khó lòng đánh nổi, mới cũng rút quân về. Nghĩ thầm: Việt chẳng kém gì Ngô, liền tự xưng là Việt Vương.

Hạp Lư xét cái công phá Sở, cho Tôn Vũ đứng đầu. Tôn Vũ không muốn làm quan, lại xin về núi. Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại. Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng:

— Ngài lại không biết đạo trời hay sao? Nóng lắm thì rét nhiều, xuân qua thì thu đến. Nay Đại vương cậy mình cường thịnh, tất sinh lòng kiêu sa, nếu ta không xin về thì rồi có hậu

hoạn. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho Ngai nữa.

Ngũ Viên không lấy làm phải. Tôn Vũ cố ý cáo từ về núi. Hạp Lư đưa tặng mấy xe vàng lụa. Trong khi đi đường, Tôn Vũ đều đem ban phát cho những dân nghèo khổ. Về sau không biết Tôn Vũ đi đâu mất. Hạp Lư cho Ngũ Viên làm tướng quốc, cũng theo lối như Trọng Phụ nước Tề và Tử Văn nước Sở khi trước, chỉ gọi tên tự của Ngũ Viên là Tử Tư mà thôi. Lại cho Bá Hi làm thái tử, cùng dự quốc chính. Đổi tên của Sương môn gọi là Phá Sở môn. Xây đá ở cửa Lưu môn về cõi nam, đóng quân ở đấy để chống giữ với nước Việt, gọi là Thạch môn quan. Quan Đại phu nước Việt là Phạm Lãi, cũng đắp thành ở Tích Giang để chống giữ với nước Ngô, gọi là Cổ Lăng.

Lại nói chuyện Công tử Thân và Công tử Kết trở về Dĩnh Đô, một mặt thu tắng hài cốt Sở Bình Vương và sửa lại những tôn miếu xã tắc; một mặt sai Thân Bao Tư đem thuyền sang nước Tùỵ đón Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương giao ước với vua Tùỵ:

— Hai nước quyết không xâm phạm nhau.

Vua Tùỵ tiễn Sở Chiêu Vương xuống thuyền, rồi mới trở về. Sở Chiêu Vương đi đến giữa sông Đại Giang, ngồi ở trong thuyền ngẩng trông bốn mặt, lại nhớ đến những sự khổ sở trong khi lưu lạc năm xưa, bỗng thấy dưới mặt nước nổi lên một vật, to bằng cái đầu, sắc đỏ hồng hồng. Sai người vớt lên xem, rồi đem hỏi các quan, chẳng ai biết là vật gì cả.

Sở Chiêu Vương liền cầm dao chặt đôi ra. Trong có một quả như quả dưa. Dem nếm xem thì thấy ngon ngọt lạ thường. Sở Chiêu Vương truyền đem chia cho mỗi người một miếng và bảo rằng:

— Thứ quả này không biết tên là gì, âu là ta ghi lấy để đợi có nhà bác vật.

Đi trong một ngày nữa, đến đất Vân Trung. Sở Chiêu Vương thở dài mà than rằng:

— Đây là chỗ ta mất cướp hôm xưa đây, nên phải ghi lấy!

Sở Chiêu Vương truyền cấm thuyền lại ở bên bờ sông, sai Đẩu Tân đắp một cái thành nhỏ ở đấy, để cho những khách qua đường có chỗ vào mà trú ngụ.

Bọn Công tử Thân và Công tử Kết đi ra ngoài Dĩnh Đô 50 dặm để nghênh tiếp Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương về đến Dĩnh Đô, trông thấy ngoài thành xương trắng đầy đường, trong thì cung khuyết tàn phá, bỗng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khi vào yết kiến người mẹ là nàng Mạnh Doanh, hai mẹ con trông nhau mà khóc.

Sở Chiêu Vương nói:

— Nước nhà chẳng may gặp phải đại biến, đến nỗi miếu xã bị phá, lăng mộ bị nhục. Cái thù này bao giờ báo lại cho được.

Nàng Mạnh Doanh nói:

— Ngày nay con đã về, trước hết cần phải thưởng phạt cho công minh, sau phủ dụ trăm họ, chờ khi nào thế lực sung túc, bấy giờ sẽ nghĩ cách báo thù.

Sở Chiêu Vương sụp lạy, xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Sở Chiêu Vương ngủ ở nhà Trai cung, sáng hôm sau vào tế cáo tôn miếu xã tắc, và đi thăm nom phần mộ, rồi mới ra coi triều để các quan vào lạy mừng.

Sở Chiêu Vương nói:

— Ta tin dùng những đứa tiểu nhân, đến nỗi gần mất nước, nếu không có bọn các người thì bao giờ ta lại được trông thấy mặt trời. Làm mất nước là tội của ta, phục được nước là công của các người đó!

Các quan đại phu đều lạy tạ. Sở Chiêu Vương thết đãi các tướng nước Tần và khao thưởng quân Tần, rồi tiễn đưa về nước. Lại luận công hành thưởng, cho Công tử Thân làm lệnh doãn, Công tử Kết làm tả doãn. Thân Bao Tư có cái công to đi mượn quân Tần, Sở Chiêu Vương định cho làm hữu doãn. Thân Bao Tư nói:

— Tôi sang mượn quân Tần là vì việc nước, chứ không phải vì thân tôi. Nay Đại vương đã phục quốc rồi, lòng tôi được thỏa, có đâu tôi dám nhận chức này để cầu lợi.

Thân Bao Tư nhất định từ chối không nhận. Sở Chiêu Vương cố ép mãi. Thân Bao Tư đi trốn. Người vợ bảo Thân Bao Tư rằng:

— Phu quân đem cả vợ con liều thân hoại thể, để mà đi mượn quân Tần về thu phục lại nước Sở, đâu nhận thưởng cũng là xứng đáng, can gì phải trốn?

Thân Bao Tư nói:

— Lúc trước ta vì tình bạn hữu, không tiết lộ cái mưu của Ngũ Viên, để cho Ngũ Viên phá được nước Sở, đó là cái tội của ta. Mình có tội mà lại còn nhận công thì ta lấy làm xấu hổ lắm!

Thân Bao Tư liền đem cả vợ con trốn vào rừng núi. Sở Chiêu Vương sai người tìm mãi không được, mới ban khen mà yết ở cửa nhà Thân Bao Tư rằng “Trung thần chí môn”. Sở Chiêu Vương lại cho Do Vu làm hữu doãn mà bảo rằng:

— Khi trước nhà ngươi vì che chở cho ta mà bị một mũi giáo ở đất Vân Trung, bao giờ ta dám quên ơn!

Còn bọn Thẩm Chư Lương, Chung Kiến, Tống Mộc, Đấu Tân, Đấu Sào và Viễn Diên, đều được thăng chức cả. Sở Chiêu Vương lại triệu Đấu Hoài, toan thưởng. Công tử Thân can rằng:

— Khi trước Đấu Hoài định hại Đại vương, nên đem trị tội, có sao lại thưởng.

Sở Chiêu Vương nói:

— Kẻ kia định báo thù cho cha, thế tức là hiếu tử. Đã là hiếu tử thì khó gì mà không làm được trung thần!

Sở Chiêu Vương cũng cho làm đại phu.

Lam Doãn Điệp xin vào yết kiến Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương giận về nỗi khi trước ở Thành Cửu không chịu ghé thuyền cho đi, toan bắt đem giết, mới sai người ra bảo Lam Doãn Điệp rằng:

— Khi trước nhà ngươi bỏ ta ở nơi đường sá, nay lại còn xin vào yết kiến để làm gì?

Lam Doãn Điệp nói:

— Lam Doãn Ngõa ngày xưa quên ơn nhớ thù, đến nỗi bị thua ở Bắc Cử, cố sao Đại vương lại còn bắt chước? Vả chiếc thuyền ở Thành Cửu sao êm ái bằng cái cung ở Dĩnh Đô. Tôi bỏ Đại vương ở Thành Cửu là có ý muốn cho Đại vương tỉnh ngộ lại. Ngày nay tôi tới đây là muốn xem Đại vương đã biết tỉnh ngộ hay chưa. Đại vương không xét những cố mất nước mà nhớ cái tội tôi không ghé thuyền; tôi dầu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc thay cho cái cơ nghiệp của nước Sở!

Công tử Thân tâu với Sở Chiêu Vương rằng:

— Lam Doãn Điệp nói thẳng lắm! Đại vương nên tha cho, để ghi lấy câu chuyện trong khi thất bại.

Sở Chiêu Vương cho Lam Doãn Điệp vào yết kiến, lại cho được nguyên chức đại phu như cũ. Các quan triều thần thấy Sở Chiêu Vương độ lượng rộng rãi như vậy, ai cũng bằng lòng. Sở Chiêu Vương phu nhân nghĩ mình khi trước thất thân với Hạp Lư, xấu hổ không dám trông mặt Sở Chiêu Vương nữa, liền thắt cổ mà chết.

Bấy giờ nước Việt đang gây sự với nước Ngô, nghe tin Sở Chiêu Vương phục quốc, sai sứ đến chúc mừng, nhân tiến một người tôn nữ. Sở Chiêu Vương lập làm kế thất, tức là Việt Cơ. Việt Cơ là người có hiền đức. Sở Chiêu Vương rất kính trọng. Sở Chiêu Vương lại nghĩ thương em gái là Qui Vu khi trước đi theo trong lúc hoạn nạn, muốn chọn một người rể hiền để gả. Qui Vu nói với Sở Chiêu Vương rằng:

— Phép làm con gái, không được gần đàn ông. Khi trước Chung Kiến đã có công tôi thì tức là chồng tôi đó, tôi không muốn lại kết duyên với người khác nữa.

Sở Chiêu Vương liền gả Qui Vu cho Chung Kiến; lại cho Chung Kiến làm tư nhạc đại phu. Sở Chiêu Vương lại nhớ đến sự hiền

linh của quan Lệnh doãn cũ là Tôn Thúc Ngao, sai người lập đền thờ ở Vân Trung. Công tử Thân thấy Dĩnh Đô tàn phá, và người nước Ngô ở đây đã lâu, quen biết hết đường lối, mới tâu với Sở Chiêu Vương thiên đô sang đất Nhược gọi là Tân Dĩnh.

Sở Chiêu Vương bày tiệc cùng với các quan triều thần uống rượu vui. Trong khi tiệc rượu đang vui quan Nhạc sư là Hồ Tử sợ Sở Chiêu Vương chỉ biết vui ngày nay mà quên cái khổ năm trước, lại giống như lối cũ Sở Bình Vương thuở xưa, mới ôm cây đàn đến trước mặt Sở Chiêu Vương mà tâu rằng:

— Tôi có một khúc đàn “Cùng Nột”, xin gảy để Đại vương nghe.

Sở Chiêu vương nói:

— Ta sẵn lòng nghe lắm!

Hồ Tử ôm cây đàn mà gảy, tiếng nghe rất sâu thẳm! Sở Chiêu Vương hiểu ý, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Hồ Tử cất đàn cầm đi, rồi lui xuống dưới thềm. Sở Chiêu Vương truyền bãi tiệc. Từ bấy giờ chăm chỉ về việc chính trị. Khi Công tử Thắng về, Sở Chiêu Vương phong làm Bạch công. Lại đắp một cái thành cho Công tử Thắng ở, gọi là Bạch công Thành, sau thành ra một họ Bạch. Công tử Phu Khái ở nước Tống nghe tin Sở Chiêu Vương không nghĩ những điều thù oán cũ, mới trở về nước Sở. Sở Chiêu Vương biết là người vũ dũng, phong cho ở Đường Khê, gọi là Đường Khê Thị.

Công tử Thân nghĩ việc làm mất nước Sở, căn nguyên bởi nước Đường và nước Sái, nay Đường đã diệt mà Sái hãy còn, mới xin Sở Chiêu Vương đem quân đi đánh Sái để báo thù. Sở Chiêu Vương nói:

— Nay việc nước mới yên, ta chưa dám bắt dân phải khó nhọc. (Xét ở Xuân Thu truyện chép thì Sở Chiêu Vương năm thứ 10 phải chạy trốn, năm thứ 11 được phục quốc. Mãi đến năm thứ 20 mới đem quân đi đánh nước Đốn, bắt vua Đốn tên là Tường; năm thứ 21 đem quân đi đánh Hồ, bắt vua Hồ tên là Báo, để báo cái thù khi trước theo Tấn xâm Sở; năm thứ 22 vây nước

Sái, hỏi cái tội khi trước theo Ngô vào Dĩnh Đô. Sái Chiêu công phải xin hàng. Sở Chiêu Vương thiên nước Sái sang khoảng sông Giang và Sông Nhữ. Còn trong 10 năm giữa thì Sở Chiêu Vương biết dưỡng sức cho dân được yên nghỉ, bởi vậy đánh đâu được đấy, lại làm cho nước Sở cường thịnh).

HỒI THỨ 78

Lê Di hiến kế dùng Lai Bình

Khổng Tử kể tội giết Thiếu chính



Tề Cảnh công thấy nước Tấn không đánh nổi nước Sở, chư hầu đều có ý chán, mới thay nước Tấn lên làm bá chủ. Lỗ Chiêu công khi trước bị quan Đại phu nước Lỗ là Quý tôn Ý Như đuổi. Tề cảnh công định giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, nhưng Quý tôn Ý Như cố ý chống cự không theo. Lỗ Chiêu công lại sang cầu cứu nước Tấn. Quan Đại phu nước Tấn là Tuân Lịch cũng ăn tiền của Quý tôn Ý Như mà không chịu giúp cho Lỗ Chiêu công. Lỗ Chiêu Công phải chết ở nước ngoài. Quý tôn Ý Như liền bỏ Thế tử Diễn mà lập Công tử Tống lên nối ngôi, tức là Lỗ Định công. Lỗ Định công vì cố Quý tôn Ý Như giao thông với Tuân Lịch nước Tấn, vậy nên theo Tấn mà không theo Tề. Tề cảnh công giận lắm, dùng Quốc Hạ làm tướng, đem quân sang quấy nhiễu bờ cõi nước Lỗ mà nước Lỗ cũng không thể đánh lại nổi. Chưa được bao lâu, Quý tôn Ý Như chết, con là Kỳ nối chức, tức là Quý Khang Tử. Nguyên trước Mạnh thị, Quý thị và Thúc thị ba họ ấy từ khi Lỗ Chiêu công còn ở nhà, cũng đã cùng nhau chia ba nước Lỗ. Họ nào cũng có dòng riêng gia thần để cầm quyền chính, thành ra vua Lỗ không có công thần. Bọn gia thần lại tiếm quyền của ba quan đại phu (Mạnh thị, Quý thị và Thúc thị), làm nhiều điều càn dỡ, không biết chủ mình là ai cả. Bấy giờ Mạnh tôn Vô Kị, Quý tôn Tư, Thúc tôn Châu Cừ, dẫu mỗi nhà có một cái ấp riêng, nhưng quyền chính đều về tay chức ấp tể.

1- Mạnh thị có Thành Ấp, chúc ấp tể là Công Liêm Dương.

2- Quý thị có Phí Ấp, chúc ấp tể là Công Sơn Bất Nhũ.

3- Thúc thị có Cầu Ấp, chúc ấp tể là Công Nhược Diếu. Thành quách trong ba ấp ấy đều tự ba nhà lập riêng, rất là bền chặt, chẳng khác gì kinh thành ở Khúc Phụ. Trong ba chúc ấp tể ấy thì Công Sơn Bất Nhũ ngang ngược hơn cả. Công Sơn Bất Nhũ lại có một người gia thần nữa họ Dương tên Hổ, tên tự là Hóa, vốn người trán to vai rộng, cao hơn chín thước, sức khỏe lạ thường, lại nhiều mưu trí. Lúc đầu Quý tôn Tư tin dùng, cho làm chúc ấp tể; sau dần dần Dương Hổ chuyên hết quyền chính nhà Quý thị, thành ra Quý thị lại bị Dương Hổ áp chế, không biết làm thế nào được.

Bấy giờ lại có quan Thiếu chính tên là Mão, vốn người học rộng nhớ dai, lại khéo nói lắm. Cả nước ai cũng cho là một người thông thái. Nhưng Thiếu chính Mão tính hay nham hiểm, phản phúc; khi thấy ba nhà kia thì tán tụng là có công giúp vua yên nước; khi thấy bọn Dương Hổ thì lại giả cách nói những giọng phù công thất (chỉ vua Lỗ) mà ức tư gia (chỉ ba nhà), làm cho hai bên cừ địch lẫn nhau, nhưng ai cũng yêu cái tài hùng biện của Thiếu chính Mão, vậy nên không ai tố được mưu gian.

Lại nói chuyện Mạnh tôn Vô Kỵ tức là con Trọng tôn Quặc, cháu Trọng tôn Miệt. Khi Trọng tôn Quặc hãy còn, vẫn mến danh tiếng ông Khổng Tử nước Lỗ, bắt con là Mạnh tôn Vô Kỵ theo ông Khổng Tử để học lễ. Ông Khổng Tử nước Lỗ tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Cha là ông Thúc Lương Ngột, khi trước làm quan đại phu ở Trâu Ấp, tức là một viên dũng tướng hai tay nâng nổi cái cánh cửa treo ở thành Bức Dương đó. Nguyên trước Thúc Lương Ngột lấy con gái họ Thi nước Lỗ mà không có con. Người thiếp sinh được một con, tên là Mạnh Bì thì lại có tật ở chân. Thúc Lương Ngột mới sai người đến nhà họ Nhan để cầu hôn. Họ Nhan có năm con gái, đều chưa gả chồng cả, có ý chê Thúc Lương Ngột đã già, mới bảo các con rằng:

— Các con có đứa nào thuận kết duyên với quan đại phu ở

Trâu Ấp đó không?

Các con chẳng ai trả lời cả. Người con gái út tên là Trưng Tại, đứng dậy mà thưa rằng:

— Phép làm con gái khi còn ở nhà phải theo lời cha. Cha đặt đâu con xin ngồi đấy, còn phải hỏi gì!

Họ Nhan nghe nói lấy làm lạ, liền gả Trưng Tại cho Thúc Lương Ngột. Trưng Tại đã kết duyên với Thúc Lương Ngột rồi, vợ chồng lo về sự hiếm hoi, cùng nhau vào lễ cầu tự ở núi Ni Sơn. Trưng Tại trèo lên trên núi Ni Sơn, bao nhiêu lá cây đều rung động lên cả; khi làm lễ xong trở xuống thì lá cây lại rủ xuống như cũ. Đêm hôm ấy, Trưng Tại nằm mộng thấy thần Hắc Đế triệu đến mà bảo rằng:

— Sau này nàng sẽ sinh được con thánh, nhưng khi nào lâm sản nên vào ở trong Không Tang.

Đến khi tỉnh dậy thì thành ra có thai. Một hôm Trưng Tại lại mơ mơ màng màng như người chiêm bao, trông thấy năm ông cụ già đứng ở dưới sân, tự xưng là năm vì sao, dắt một con thú giống như con trâu con mà có một sừng, mình lại có vằn. Con thú ấy trông thấy Trưng Tại thì nằm phục ngay xuống mà nhả cái ngọc xích ở trong miệng ra. Trên cái ngọc xích có câu văn rằng: “Con nhà thủy tinh, nổi đời suy Chu mà làm Tổ Vương”. Trưng Tại biết là điềm lạ, mới lấy giải lụa buộc vào sừng con thú ấy mà dắt đi. Khi tỉnh dậy, nói chuyện với Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột nói:

— Con thú ấy tất là con kỳ lân.

Gần đến sản kỳ, Trưng Tại hỏi Không Tang là chỗ nào.

Thúc Lương Ngột nói:

— Núi Nam Sơn có cái hang đá, tục vẫn gọi là Không Tang đó.

Trưng Tại nói:

— Khi tôi lâm sản, tất phải đến đấy.

Thúc Lương Ngột hỏi:

— Sao vậy?

Trưng Tại thuật chuyện chiêm bao hôm trước, rồi sửa soạn đến ở cái hang đá Không Tang. Đến hôm ấy, có hai con rồng xanh ở trên trời xuống, phục ở hai bên sườn núi, lại có hai người thần nữ đem nước hương lộ đến gội đầu cho Trưng Tại. Gội xong thì biến đi. Khi Trưng Tại lâm sản, bỗng thấy trong hang đá có một thứ nước suối ấm chảy ra, để cho Trưng Tại tắm. Tắm xong, suối lại cạn ngay. Ông Khổng Tử sinh có tướng lạ: môi như môi trâu, tay như tay hổ, vai như vai chim uyên, lưng như lưng con rùa, miệng rộng, hầu lộ, trán phẳng mà cao. Thúc Lương Ngột nói:

— Vì ta cầu tự ở núi Ni Sơn mà được đứa bé này, vậy thì ta đặt tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni (tức là ông Khổng Tử).

Chưa được bao lâu thì Thúc Lương Ngột tạ thế.

Trưng Tại hết lòng nuôi con. Ông Khổng Tử, khi lớn lên, mình dài 9 thước 6 tấc. Người có thánh đức, ham sự học hành lắm, đi chu du các nước. Khắp thiên hạ chỗ nào cũng có học trò. Vua các nước đều có lòng kính mến, nhưng bị các nhà quyền quý đem lòng ghen ghét, thành ra không nước nào dùng được.

Bấy giờ ông Khổng Tử đang ở nước Lỗ, Mạnh tôn Vô Kỵ nói với Quý tôn Tư rằng:

— Muốn dẹp yên được biến loạn thì tất phải dùng Khổng Khâu.

Quý tôn Tư vừa đứng dậy thay áo thì có người ở Phí ấp đến báo rằng:

— Chúng tôi đào giếng thấy một chỗ đất rỗng, trong có con dê, không biết là có sao?

Quý tôn Tư muốn thử sức học của ông Khổng Tử, liền dặn người ấy không được nói, rồi vào bảo ông Khổng Tử rằng:

— Có người đào giếng, bắt được con chó không biết là có sao?

Ông Khổng Tử nói:

— Cứ như ý tôi thì đó tất là con dê, chứ không phải con chó.

Quý tôn Tư kinh sợ mà hỏi rằng:

— Có sao lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

— Tôi nghe nói loài sơn quái gọi là Quý Vồng Lạng, loài thủy quái gọi là Long vồng Tượng, loài thổ quái gọi là Phần Dương. Nay đào được một con vật ở dưới đất, tất là con Phần Dương đó.

Quý tôn Tư nói:

— Tại sao lại gọi là Phần Dương?

Ông Khổng Tử nói:

— Phần Dương nghĩa là con dê không phải đực, không phải cái. Chỉ có hình giống con dê mà thôi.

Quý tôn Tư liền gọi người Phí Ấp vào hỏi thì quả nhiên như thế, càng kinh sợ mà khen rằng:

— Khổng Khâu thật là một tay học giỏi, không mấy người bằng.

Quý tôn Tư dùng ông Khổng Tử làm quan tể ở đất Trung Đô. Việc ấy đồn đến tai Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương sai sứ giả đưa đồ lễ và đem một vật bắt được ở dòng sông Giang khi trước đến hỏi ông Khổng Tử.

Ông Khổng Tử nói:

— Đây là quả bèo, có thể bỏ mà ăn được.

Sứ giả nói:

— Tại sao Ngài lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

— Khi trước tôi có sang Sở, nghe đứa trẻ hát rằng: “Vua Sở qua sông, bắt được quả bèo, to bằng cái đầu, đỏ như mặt trời, bỏ ra mà ăn, vị ngọt như mật”. Vì thế mà tôi biết.

Sứ giả nói:

— Quả bèo có dễ tìm được không?

Ông Khổng Tử nói:

— Bèo là một vật lênh đênh trên mặt nước, không có nhất định mà kết thành quả được, thế thì trăm nghìn năm mới có một lần. Đó là cái triệu tan mà lại hợp, suy lại thịnh, đáng mừng thay cho vua Sở.

Sứ giả về báo Sở Chiêu Vương. Sở Chiêu Vương có lòng kính phục. Ông Khổng Tử làm quan ở Trung Đô, chính trị giỏi lắm. Các nước đều sai người đến xem để bắt chước. Lỗ Định công biết là người hiền, cho làm quan tư không. Năm thứ mười chín đời Chu Kính Vương. Dương Hổ muốn chuyên quyền nước Lỗ, mới bàn mưu với Công Sơn Bất Nhữ và Thúc tôn Chiếp, định giết Quý tôn Tư và Thúc tôn Châu Cừ, rồi cho Công Sơn Bất Nhữ thay Quý tôn Tư, Thúc tôn Chiếp thay Thúc tôn Châu Cừ, còn mình thì thay Mạnh tôn Vô Kỵ.

Dương Hổ mến ông Khổng Tử là người hiền, muốn dùng để giúp việc cho mình mới sai người đến bảo ý cho ông Khổng Tử biết. Ông Khổng Tử không chịu theo. Dương Hổ sai người đem một con lợn chín đến biếu ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử nói:

— Đây là cái kế của Dương Hổ làm cho ta phải đến tạ ơn, để tiếp kiến mà dụ ta đó thôi.

Ông Khổng Tử sai học trò rình lúc Dương Hổ đi vắng thì đến nhà Dương Hổ, đưa cái danh thiếp rồi về. Dương Hổ không dùng được ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử mật nói với Mạnh tôn Vô Kỵ rằng:

— Dương Hổ rồi tất làm loạn khởi từ họ Quý trước, Ngài nên phòng bị mới khỏi tai vạ.

Mạnh tôn Vô Kỵ liền mộ 300 tráng sĩ, giả cách thuê làm nhà ở ngoài Nam môn, kỳ thực để phòng loạn. Mạnh tôn Vô Kỵ lại bảo quan tể ở Thành Ấp là Công Liêm Dương phải sửa soạn quân mã để khi có tin báo thì tức khắc đến cứu. Mùa thu tháng tám năm

ấy, nước Lỗ sắp làm lễ Đế tế. Dương Hổ định sau ngày Đế tế làm tiệc mời Quý tôn Tư. Mạnh tôn Vô Kỵ nghe tin, liền nói:

— Dương Hổ mời Quý tôn Tư, việc này khả nghi lắm!

Mạnh tôn Vô Kỵ sai người báo với Công Liêm Dương, hẹn đến trưa hôm ấy thì đem quân tới Nam môn để tiếp ứng. Ngày hôm ấy Dương Hổ thân hành đến nhà Quý tôn Tư, mời Quý tôn Tư lên xe. Dương Hổ đi trước, Dương Việt (em họ Dương Hổ) đi sau. Xung quanh đều là đảng phái họ Dương cả. Chỉ có một người dong xe cho Quý tôn Tư là Lâm Sở, xưa nay vẫn là môn khách nhà họ Quý. Quý tôn Tư có lòng nghi, nói riêng với Lâm rằng:

— Nhà ngươi có thể đưa xe ta tới nhà họ Mạnh được không?

Lâm Sở hiểu ý. Khi đến con đường rộng, Lâm Sở rẽ dây cương quay xe về phía nam, rồi ra roi đánh ngựa. Ngựa lồng chạy mau lắm. Dương Việt trông thấy, gọi ầm lên rằng:

— Kim ngựa lại!

Lâm Sở chẳng nói gì cả, lại ra roi đánh mãi, ngựa chạy càng mau. Dương Việt tức thì nổi giận, giương cung bắn Lâm Sở, nhưng bắn không trúng, cũng ra roi đánh ngựa kéo xe của mình. Trong khi vội vàng, đánh rơi roi ngựa. Dương Việt cúi xuống nhặt roi thì xe Quý tôn Tư đã xa rồi. Quý tôn Tư tới Nam môn, đi thẳng vào nhà họ Mạnh mà kêu lên rằng:

— Họ Mạnh cứu ta với!...

Mạnh tôn Vô Kỵ sai ba trăm tráng sĩ phục sẵn ở phía trong hàng rào. Được một lúc, Dương Việt đến, thúc quân phá rào. Tráng sĩ ở trong bắn ra, chết hại rất nhiều. Dương Việt cũng bị mấy mũi tên mà chết, Dương Hổ ngoảnh lại, không trông thấy Quý tôn Tư, quay trở về lối trước, hỏi người đi đường rằng:

— Các người có trông thấy xe quan tướng quốc không?

Người đi đường nói:

— Ngựa lồng, đã đi ra phía Nam môn rồi!

Nói chưa dứt lời thì gặp quân đại binh của Dương Việt chạy

đến. Dương Hổ mới biết là Dương Việt đã bị bắn chết, Quý tôn Tư đã trốn vào nhà họ Mạnh rồi, tức thì nổi giận, định đem quân vào triều để hiếp Lỗ Định công phải ra đánh họ Mạnh. Khi đến nửa đường, gặp Thúc tôn Châu Cừu, Dương Hổ lại hiếp cả Thúc tôn Châu Cừu, bắt phải đem quân cùng sang đánh họ Mạnh ở Nam môn, Mạnh tôn Vô Kỵ cố sức chống giữ.

Dương Hổ sai lấy lửa đốt. Quý tôn Tư sợ lắm. Mạnh tôn Vô Kỵ thấy trời vừa đúng trưa, bảo Quý tôn Tư rằng:

— Không sợ! Quân ở Thành Ấp đã sắp đến cứu.

Nói chưa dứt lời thì thấy có một viên mãnh tướng ở phía đông đem quân đến, quát to lên mà mắng rằng:

— Ta là Công Liễm Dương đây, các người chớ xâm phạm đến chủ ta.

Dương Hổ giận lắm, xông lại đánh Công Liễm Dương. Hai bên giao chiến nhau hơn năm mươi hợp, tinh thần Dương Hổ càng thêm hăng hái. Công Liễm Dương đã hơi có ý khiếp sợ. Thúc tôn Châu Cừu ở sau mặt trận kêu to lên rằng:

— Dương Hổ thua rồi!

Kêu vừa dứt lời thì tức khắc đem quân đưa Lỗ Định Công chạy về phía tây. Quân công đồ cũng chạy theo Lỗ Định công. Mạnh tôn Vô Kỵ phá rào đem quân ra đuổi. Gia thần nhà họ Quý là Khổ Việt cũng đem quân đến. Dương Hổ thế cô, chạy về giữ cửa Quán Dương quan. Ba nhà hợp quân đến đánh. Dương Hổ không thể địch nổi, sai đốt cửa Lai môn. Quân Lỗ tránh lửa phải kéo lui. Dương Hổ xông đống lửa mà ra, chạy sang nước Tề, vào yết kiến Tề Cảnh công, đem ruộng Quán Dương dâng nước Tề, để mượn quân đánh Lỗ. Quan đại phu nước Tề là Bào Quốc nói với Tề Cảnh công rằng:

— Nước Lỗ đang dùng Khổng Khâu, ta không thể địch nổi, chỉ bằng ta bắt Dương Hổ và đem ruộng Quán Dương trả lại nước Lỗ, để lấy lòng Khổng Khâu.

Tề Cảnh công nghe lời, bắt Dương Hổ giam ở Tây Bử. Dương

Hổ cho quân canh uống rượu say, rồi trốn sang nước Tống. Nước Tống cho Dương Hổ ở đất Khuông. Dương Hổ ác ngược với người đất Khuông lắm. Người đất Khuông toan giết. Dương Hổ lại trốn sang nước Tấn, làm tâu Triệu Uởng. Tể Cảnh công thấy Dương Hổ trốn mất, sợ người nước Lỗ nghi mình dung nạp, mới sai sứ đưa thư cho Lỗ Định công, nói rõ việc Dương Hổ trốn sang nước Tống, và ước với Lỗ Định công cùng hội ở núi Giáp Cốc để giảng hòa hiếu. Lỗ Định công hợp ba nhà cùng thương nghị. Mạnh tôn Vô Kỵ nói:

— Người nước Tề hay nói dối, Chúa công chớ khinh thường mà đi dự hội làm gì?

Quý tôn Tư nói:

— Nước Tề đã nhiều lần đem quân đánh ta, nay Tề muốn hòa hiếu, có sao ta lại từ chối.

Lỗ Định công nói:

— Nay ta định sang hội với Tề, nên cho ai đi bảo giá.

Mạnh tôn Vô Kỵ nói:

— Tất phải dùng Khổng Khâu là một người gia sư của tôi.

Lỗ Định công liền triệu ông Khổng Tử đến, giao việc tướng lễ để sang hội với Tề.

Lúc Lỗ Định công sắp đi, ông Khổng Tử tâu rằng:

— Tôi nghe nói có văn sự thì tất phải có vũ bị, hai điều ấy không thể bỏ một điều được. Xem như việc Tống Tương công sang hội ở Vu Địa khi trước thì ta cũng nên phải phòng bị. Xin Chúa công cho quan tư mã đem quân đi theo mới được.

Lỗ Định công nghe lời, truyền cho quan Đại phu là Thân Câu Tu làm hữu tư mã, Nhạc Kỳ làm tả tư mã đem quân đi theo sau; lại sai quan Đại phu là Tư Vô Hoàn đem quân đến đóng gần nơi hội sở, cách độ trong mười dặm. Khi đến đất Giáp Cốc, Tể Cảnh công đã lập sẵn một cái đàn cao ba từng, cách thức trông rất giản lược. Tể Cảnh công đóng ở phía hữu, Lỗ Định công đóng ở

phía tả. Bấy giờ quan Đại phu nước Tề là Lê Di vốn người có nhiều mưu trí. Từ khi Lương Khâu Cự chết đi, Tề Cảnh công tin dùng Lê Di lắm. Đêm hôm ấy, Lê Di xin vào yết kiến. Tề Cảnh công cho vào. Lê Di vào, Tề Cảnh công hỏi rằng:

— Có việc gì mà nhà ngươi đêm hôm tới đây như vậy?

Lê Di tâu rằng:

— Nước ta xưa nay vốn là cừu địch với nước Lỗ, chỉ vì nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, ta sợ mai sau hại đến nước Tề ta, vậy nên mới lập ra cái hội này. Tôi xem Khổng Khâu là người biết lễ mà không có vũ dũng, chẳng quen việc chinh chiến bao giờ. Sáng mai Chúa công ra khai hội, truyền đem phường nhạc các nước đến, để cho vua Lỗ được vui, rồi sai 300 quân Lai Di giả hình làm nhạc công, tiến vào mà bắt vua Lỗ và bắt cả Khổng Khâu nữa; còn tôi ở dưới đàn thì sẽ đem quân đuổi đánh quân Lỗ. Bấy giờ tính mệnh vua tôi nước Lỗ ở trong tay ta, tùy lượng Chúa công định liệu.

Tề Cảnh công nói:

— Việc này nên làm hay không, để ta phải bàn với quan Tướng quốc (chỉ Án Anh).

Lê Di nói:

— Quan Tướng quốc vốn chơi thân với Khổng Khâu. Nếu nói cho quan Tướng quốc biết thì việc này không thể làm được, xin Chúa công cứ giao cho tôi.

Tề Cảnh công nói:

— Ta cũng nghe lời ngươi, nhưng nhà ngươi phải cẩn thận lắm mới được.

Lê Di tức khắc đi báo với quân Lai Di. Ngày hôm sau, Tề Cảnh công và Lỗ Định công hội nhau ở trên đàn. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ. Nước Lỗ thì ông Khổng Tử là tướng lễ. Hai bên cùng vái chào nhau. Khi làm lễ xong, Tề Cảnh công nói với Lỗ Định công rằng:

— Tôi có đủ phường nhạc các nước, xin cùng với nhà vua cùng vui.

Tề Cảnh công truyền cho người Lai Di lên tấu nhạc Lai Di. Bọn 300 người Lai Di tay cầm các đồ vũ mao và kiếm kích ở dưới đàn kéo lên. Miệng hát những tiếng líu lo, theo với âm nhạc. Khi người Lai Di lên đến nửa thềm, Lỗ Định công trông thấy, đã có ý lo. Ông Khổng Tử không sợ hãi gì cả, bước rảo sang đứng ở trước mặt Tề Cảnh công mà tâu rằng:

— Hai nước ta đang hội nhau để tỏ tình hòa hiếu, nên dùng lễ Trung Quốc, sao lại dùng đến âm nhạc của giống mọi rợ như vậy, xin cho bỏ đi.

Án Anh không biết là kẻ Lê Di, cũng tâu với Tề Cảnh công rằng:

— Khổng Khâu nói thế, chính là hợp lễ.

Tề Cảnh công có ý thẹn, liền truyền cho người Lai Di lui xuống. Lê Di thấy vậy giận lắm, lại gọi những phường nhạc nước Tề đến mà dặn rằng:

— Hễ khi ăn tiệc đến nửa chừng, các người hát bài thơ Tề Cầu rồi ra bộ bốn cột nhau, để làm cho vua tôi nước Lỗ phải tức giận thì ta sẽ trọng thưởng cho!

Lê Di trèo lên trên đàn, tâu với Tề Cảnh công rằng:

— Xin tấu âm nhạc trong cung để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nói:

— Âm nhạc trong cung, không phải là âm nhạc của rợ mọi, nên cho diễn ngay.

Lê Di truyền cho phường nhạc ra diễn. Bọn phường nhạc hơn hai mươi người, đều thay hình vẽ mặt chia làm hai bên; một bên đóng nam, một bên đóng nữ, kéo nhau đến trước mặt Lỗ Định công, đưa nhẩy đưa múa, hát toàn những giọng dâm loạn, vừa hát vừa cười. Ông Khổng Tử chống gươm trừng mắt nhìn Tề Cảnh công mà tâu rằng:

— Kẻ thất phu dám cợt nhạo vua chư hầu thì tội đáng chết, xin cho quan Tư mã nước Tề chiếu phép hành tội.

Tề Cảnh công không nói gì cả. Bọn phường nhạc lại cợt nhạo như trước. Ông Khổng Tử nói:

— Hai nước ta đã giao hiếu với nhau như là anh em thì quan Tư mã nước Lỗ, tức là quan Tư mã nước Tề.

Ông Khổng Tử nói xong, liền ngoảnh xuống dưới đàn mà vẫy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ lên thẳng trên đàn, bắt hai tên đứng đầu trong bọn ca công đem xuống để chém; còn những đứa khác đều sợ mà bỏ chạy. Tề Cảnh công kinh hãi. Lỗ Định công tức khắc cáo từ. Lê Di lúc trước vẫn định đón ở dưới đàn để bắt Lỗ Định công, sau một lát thấy ông Khổng Tử có tài ứng biến, hai lát thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều là tay anh hùng, ba lát nghe nói ở ngoài mười dặm có quân Lỗ đóng, mới phải cầm đầu lui về. Tề Cảnh công về, gọi Lê Di mà trách rằng:

— Khổng Khâu làm tướng lễ, đều theo đạo cổ nhân, sao nhà ngươi lại xui ta dùng cách rợ mọi ấy, ta đang cùng với nước Lỗ giao hiếu, nay thành ra cừ thù.

Lê Di sợ hãi xin chịu tội, không dám cãi một câu nào cả. Ân Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

— Người quân tử đã biết lỗi thì dùng cách thành thực mà tạ lại, nay nước Lỗ có ba xứ ruộng ở Vấn Dương; một là Hoan Điền, Dương Hổ nước Lỗ đem dâng nước ta, đó là của bất nghĩa; hai là Vận Điền, năm trước nước ta lấy của nước Lỗ để cho Lỗ Chiêu công ở; ba là Quý Âm Điền, Tiên quân ta ngày xưa nhờ thế lực của nước Tấn mà lấy của nước Lỗ. Nước Lỗ mất ba xứ ruộng ấy vẫn lấy làm căm tức. Chúa công nên nhân dịp này đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ để xin lỗi thì vua tôi nước Lỗ tất phải bằng lòng và tình giao hiếu của ta và Lỗ càng thêm bền chặt.

Tề Cảnh công bằng lòng, liền sai Ân Anh đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ. Ruộng Vấn Dương nguyên trước là của Lỗ Hi công ban cho Quý Hữu, ngày nay nước Tề trả lại vua Lỗ, tức lại

về tay họ Quý. Bởi vậy Quý tôn Tư cảm ơn ông Khổng Tử, truyền đáp thành ở đất Quý Âm, gọi là Tạ Thành để ghi cái công ấy, lại nói với Lỗ Định công thăng chúc cho ông Khổng Tử làm Đại tư khấu. Bấy giờ có một con chim lớn, dài ước ba thước, mình đen cổ trắng, mỏ dài mà có một chân, tự phía nam nước Tề bay sang nước Lỗ, vũ hai cánh đứng múa ở ngoài đồng, người làm ruộng đuổi đi không được, rồi sau bay về phía bắc. Quý tôn Tư nghe có chuyện quái dị ấy, đem hỏi ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử nói:

— Con chim ấy tên gọi là Thương Dương, sinh ở bên Bắc Hải. Khi nào trời sắp mưa to thì con Thương Dương múa. Bởi vậy chỗ nào thấy con Thương Dương múa, tất là chỗ ấy sắp có cái hại mưa dầm, chỗ giáp giới Tề và Lỗ nên phải phòng bị mới được.

Quý tôn Tư truyền cho dân ở đấy phải đắp đê và lợp nhà cho kỹ. Chưa được ba ngày thì quả nhiên trời mưa to lắm, sông Vãn Thủy nước đầy tràn lên. Nước Lỗ đã có phòng bị trước, vậy nên không hại gì cả. Việc ấy đồn đến nước Tề, Tề Cảnh công càng thêm kính phục ông Khổng Tử. Từ bấy giờ ông Khổng Tử nổi tiếng là một nhà bác học, khắp trong thiên hạ, ai ai cũng gọi là thánh nhân. Ông Khổng Tử tiến dẫn Trọng Do (tên tự là Tử Lộ) và Nhiễm Cầu (tên tự là Tử Hữu), Quý tôn Tư đều dùng cho làm gia thần.

Một hôm, Quý tôn Tư hỏi ông Khổng Tử rằng:

— Dương Hổ dẫu trốn đi, nhưng Công Sơn Bất Nhữ lại nổi lên, dùng cách gì mà trị được.

Ông Khổng Tử nói:

— Ta phải dùng lễ chế thì mới trị được. Cứ theo như lễ chế thì gia thần không được chứa giáp binh, quan đại phu không được đắp thành một trăm trĩ, bởi vậy chúc áp tế không trồng cây vào đầu mà dám nổi loạn. Sao Ngài không bắt Công Sơn Bất Nhữ phá thành và bỏ đồ giáp binh đi thì có phải yên việc không?

Quý tôn Tư khen phải, nói với họ Mạnh và họ Thúc. Mạnh tôn Vô Kỵ nói:

— Nếu có lợi cho nước nhà thì ta lại tiếc gì.

Bấy giờ Thiếu chính Mão đang ghét ông Khổng Tử, muốn phá cái công ấy, mới sai Thúc tôn Chiếp mật báo cho Công Sơn Bất Nhữ biết. Công Sơn Bất Nhữ muốn giữ thành để làm phản, biết người nước Lỗ vốn kính trọng ông Khổng Tử, cũng muốn nhờ ông Khổng Tử giúp cho, sai người đem lễ vật và một bức thư cho ông Khổng Tử. Thư rằng:

“Từ khi Tam Hoàn chuyên quyền, vua yếu, bề tôi mạnh, lòng người ai cũng oán giận. Tôi dầu làm quan với họ Quý, nhưng vẫn một lòng mến điều công nghĩa, xin đem Phí Ấp nộp làm của công rồi giúp vua Tề trừ kẻ cường bạo, khiến cho nước Lỗ lại theo được cái nghiệp cũ của Chu công thuở xưa. Nếu Ngài cho là phải thì xin mời Ngài quá bộ sang Phí Ấp, ta sẽ bàn việc. Gọi là có chút lễ vật đem sang dâng Ngài, xin Ngài nhận cho”.

Ông Khổng Tử nói với Lỗ Định công rằng:

— Nếu Công Sơn Bất Nhữ làm phản thì ta lại phải khó nhọc về việc dùng quân, xin Chúa công cho tôi sang Phí Ấp để bảo hấn phải nghĩ lại mà đổi lỗi đi, phỏng có nên chăng.

Lỗ Định công nói:

— Công việc nước nhà, ta trông cậy vào nhà người cả, nhà người chớ nên lúc nào rời bên cạnh ta.

Ông Khổng Tử trả lại bức thư và các đồ lễ vật của Công Sơn Bất Nhữ. Công Sơn Bất Nhữ thấy Khổng Tử không nhận lời, liền sai người nói với quan tể ở Thành Ấp là Công Liễm Dương và quan tể ở Cầu Ấp là Công Nhược Diểu để cùng nổi loạn. Công Liễm Dương và Công Nhược Diểu đều không theo. Chúc Mã chính ở Cầu Ấp tên gọi Hâu Phạm là người sức khỏe khéo bắn, người Cầu Ấp ai cũng sợ hãi. Hâu Phạm vẫn có chí muốn làm loạn, mới sai người giết Công Nhược Diểu, rồi tự xưng là quan tể ở Cầu Ấp, đem quân ở Cầu Ấp chống cự với ba nhà. Thúc tôn Châu Cừ nghe tin Hâu Phạm làm phản, đến bảo Mạnh tôn Vô Kỵ. Mạnh tôn Vô Kỵ nói:

— Tôi xin giúp Ngài một tay để cùng trừ đứa phản nô ấy.

Bấy giờ họ Mạnh cùng họ Thúc đem quân đến vây Cầu Ấp. Hầu Phạm cố sức chống giữ. Mạnh tôn Vô Kỵ không thể đánh nổi, bảo Thúc tôn Châu Cửu sang cầu viện nước Tề. Có kẻ gia thần họ Thúc tên gọi Tử Xích ở trong Cầu Ấp, giả cách theo Hầu Phạm. Hầu Phạm tin dùng lắm. Tử Xích bảo Hầu Phạm rằng:

— Họ Thúc sai sứ sang mượn quân nước Tề. Vậy thì hai nước hợp quân đánh ta, ta địch thế nào nổi. Chi bằng ta đem Cầu Ấp sang hàng nước Tề. Nước Tề mặt ngoài dầu thân với Lỗ, nhưng trong thực ghét Lỗ. Nếu Tề được Cầu Ấp thì có thể hiếp Lỗ được. Vậy thì Tề tất mừng lắm, mà phải đem chỗ đất to hơn ở nơi khác đền lại cho Ngài. Đằng nào Ngài cũng có đất ở, mà lại bỏ chỗ nguy đến chỗ yên được, còn gì lợi bằng!

Hầu Phạm khen phải, rồi sai người sang xin hàng với nước Tề và nộp Cầu Ấp. Tề Cảnh công hỏi Ân Anh rằng:

— Họ Thúc mượn quân ta để đánh Cầu Ấp, nay Hầu Phạm lại nộp Cầu Ấp mà xin hàng, ta biết xử thế nào?

Ân Anh nói:

— Ta đang cùng với Lỗ hòa hiếu, sao ta lại nhận cho kẻ phản thần nước Lỗ sang đầu hàng. Ta nên giúp họ Thúc là phải.

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

— Cầu Ấp là ấp riêng của họ Thúc, có dự gì đến vua Lỗ. Huống chi Hầu Phạm đang xâu xé với họ Thúc, đó là một việc không may cho Lỗ mà rất may cho Tề. Ta đã nghĩ được một kế cứ nhận lời cả hai bên để làm cho hại.

Tề Cảnh công sai quan Tư mã là Điền Nhương Thư đóng quân ở giáp giới nước Lỗ để đợi khi có biến cố: nếu Hầu Phạm đánh được họ Thúc thì chia quân giữ lấy Cầu Ấp, rồi đón Hầu Phạm về nước Tề; nếu họ Thúc đánh được Hầu Phạm thì giả cách nói là đem quân sang giúp họ Thúc mà đánh Cầu Ấp. Tùy cơ ứng biến, ấy là cái kế gian hùng của Tề Cảnh công đó. Tử Xích thấy Hầu Phạm đã sai sứ sang Tề rồi, lại bảo Hầu Phạm rằng:

— Nước Tề vừa mới giao hiếu với Lỗ, chưa chắc đã chịu giúp ta, ta nên sắp sẵn các đồ binh giáp để ở cửa dinh.

Tử Xích viết một bức thư, bắn ra ngoài thành cho quân Lỗ. Quân Lỗ nhận được thư đem đưa cho Thúc tôn Châu Cừ. Thúc tôn Châu Cừ mở thư ra xem. Trong thư nói:

“Tôi tên là Tử Xích đã lập mưu kế để đánh Hầu Phạm. Chẳng bao lâu nữa trong thành tất có nội biến, Chúa công không phải lo ngại”.

Thúc tôn Châu Cừ mừng lắm báo tin cho Mạnh tôn Vô Kỵ biết rồi sắp quân để đợi. Mấy hôm sau sứ giả ở nước Tề về, báo với Hầu Phạm, nói vua Tề đã bằng lòng nhận Cầu Ấp và định đổi cho một cái ấp khác. Tử Xích nghe tin, vào mừng Hầu Phạm, khi trở ra, sai người bá cáo cho nhân dân biết rằng:

— Họ Hầu sai sứ giả xin đem Cầu Ấp phụ thuộc với Tề, sứ giả về nói: “quân Tề sắp kéo sang đây!” biết làm thế nào?

Bấy giờ nhân dân náo động, có nhiều người đến hỏi Tử Xích. Tử Xích nói:

— Ta cũng nghe nói làm vậy, nhưng Tề đang giao hiếu với Lỗ, không muốn chiếm đất, định thiên dân sang ở đất Liêu Nhiếp nước Tề. Xưa nay người ta vẫn có câu “ở đâu sâu đấy” nay nghe nói sắp sửa phải bỏ xứ mình mà đi ai là người không sợ hãi.

Mọi người nghe nói, huyền truyền bảo nhau, ai cũng oán giận. Một đêm Hầu Phạm đang uống rượu say. Tử Xích biết vậy, liền sai mấy chục người tâm phúc đi quanh thành mà kêu ầm lên rằng:

— Quân Tề đã đến ngoài thành rồi! Chúng ta nên mau mau sắp đồ hành lý, chỉ trong ba ngày nữa đã phải bồng bế nhau đi!

Nói xong lại khóc. Dân Cầu Ấp náo động, đến họp cả ở cửa Hầu Phạm. Những người già yếu khóc như ri, còn những kẻ cường tráng đều nghiêng răng nghiêng lợi, oán giận Hầu Phạm. Bỗng trông thấy cửa dinh có các đồ binh giáp, chúng liền cướp lấy, mặc áo giáp vào mình, tay cầm đồ binh, cùng nhau reo ầm

lên mà vây chung quanh nhà Hầu Phạm. Quân sĩ giữ thành bấy giờ cũng theo chúng mà phản Hầu Phạm. Tử Xích vội vàng vào bảo Hầu Phạm rằng:

— Dân Cầu Ấp không chịu phụ thuộc nước Tề, đều bảo nhau làm phản, Ngài có còn binh giáp không, để cho tôi ra đánh.

Hầu Phạm nói:

— Binh giáp của ta đều bị chúng cướp mất cả rồi! Bây giờ chỉ nghĩ làm thế nào cho tránh khỏi tai vạ.

Tử Xích nói:

— Tôi xin cố sức mà đưa Ngài đi trốn.

Tử Xích ra bảo với mọi người rằng:

— Các người nhường một lối để cho họ Hầu đi trốn. Họ Hầu trốn thì quân Tề cũng không đến nữa.

Mọi người theo lời, nhường một lối cho đi. Tử Xích đi trước, Hầu Phạm đi sau, gia thuộc còn hơn một trăm người và hơn mười cỗ xe. Tử Xích đưa ra khỏi đông môn, rồi đem quân Lỗ vào thành mà phủ dụ nhân dân.

Mạnh tôn Vô Kỵ toan đuổi theo Hầu Phạm, Tử Xích can rằng:

— Tôi đã nhận lời cho hãn được trốn thoát rồi!

Mạnh tôn Vô Kỵ mới tha không đuổi nữa, liền phá bót Cầu Thành đi ba thước, rồi dùng Tử Xích làm quan tể ở đấy. Hầu Phạm chạy sang với quân Tề. Tướng nước Tề là Điền Nhương Thư biết là quân Lỗ đã phá vỡ Cầu Ấp, liền rút quân về. Tôn Thúc Châu Cừ và Mạnh tôn Vô Kỵ cũng trở về nước Lỗ. Lúc trước Công Sơn Bất Nhữ nghe nói Hầu Phạm chiếm cứ Cầu Ấp để làm phản, mà họ Thúc và họ Mạnh đem quân đi đánh. Công tôn Bất Nhữ mừng mà nói rằng:

— Bây giờ họ Quý đang thế cô, ta thừa cơ lên đánh, có thể cướp được nước Lỗ.

Nói xong liền đem quân Phí Ấp tiến vào đất Khúc Phụ.

Thúc tôn Chiếp làm nội ứng, mở cửa thành cho Công Sơn Bất Nhữ vào. Lỗ Định công vội vàng triệu ông Khổng Tử đến hỏi kế. Ông Khổng Tử nói:

— Quân công đồ hèn yếu lắm, không thể dùng được, tôi xin đưa Chúa công chạy sang với họ Quý.

Ông Khổng Tử đưa Lỗ Định công chạy sang họ Quý. Trong cung họ Quý có một cái đài cao rất là bền chặt. Lỗ Định công ở đấy. Được một lúc, quan Tư mã là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều đem quân đến. Ông Khổng Tử bảo Quý tôn Tư đem hết binh giáp ra giao cho quan tư mã, để phục ở hai bên tả hữu. Còn bọn công đồ thì bày hàng ở trước đài. Công Sơn Bất Nhữ cùng Thúc tôn Chiếp thương nghị rằng:

— Ta làm việc này, vẫn mượn tiếng là phù công thất mà ức tư gia. Nếu ta không phụng vua Lỗ làm chủ thì sao đánh nổi họ Quý.

Nói xong liền vào cung để tìm Lỗ Định công, nhưng tìm không thấy. Biết là Lỗ Định công bỏ chạy sang nhà họ Quý, mới đem quân sang đánh nhau với bọn công đồ. Bọn quân công đồ vỡ chạy. Bỗng thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ở hai bên đem quân tiến ra. Ông Khổng Tử phù Lỗ Định công đứng ở trên đài, bảo người Phí Ấp rằng:

— Chúa công đứng đây, các người lại không biết bỏ nghịch theo thuận hay sao! Nên mau mau cởi áo giáp ra hàng đi thì được tha tội.

Người Phí Ấp biết ông Khổng Tử là bậc thánh nhân, ai dám không nghe, mới đều bỏ đồ binh mà sụp lạy ở dưới đài. Công Sơn Bất Nhữ và Thúc tôn Chiếp đã phá được Cầu Thành. Quý tôn Tư cũng sai phá bớt Phí Thành, chỉ còn để theo như phép cũ. Mạnh tôn Vô Kỵ cũng muốn phá Thành Ấp. Quan tể ở Thành Ấp là Công Liễm Dương hỏi kế của Thiếu chính Mão. Thiếu chính Mão nói:

— Cầu Ấp và Phí Ấp vì làm phản mà phải phá thành, nếu lại phá cả Thành Ấp thì ta cũng chẳng khác gì lũ phản thần hay

sao! Nhà ngươi cứ nói “Thành Ấp là để trấn thủ cõi bắc nước Lỗ. Nếu phá Thành Ấp thì khi quân Tề sang xâm cõi Bắc, ta lấy gì mà đương nổi”. Cứ một mực giữ lời nói ấy thì dầu chống cự lại mà không cho phá, cũng không gọi là làm phản được.

Công Liêm Dương theo kế ấy, sai quân sĩ treo lên mặt thành mà nói với Mạnh tôn Vô Kỵ rằng:

— Tôi giữ cái thành này, không phải là vì họ Mạnh, chính là vì nước Lỗ, nếu phá đi thì sợ khi quân Tề kéo đến, không lấy gì mà đương nổi. Vậy xin liều chết mà cố giữ cái thành này không dám động đến một viên gạch.

Ông Khổng Tử cười mà nói rằng:

— Công Liêm Dương không khi nào nói được câu ấy, tất có người xui đó.

Quý tôn Tư khen cái công ông Khổng Tử định được Phí Ấp, tự biết là tài đức mình không bằng, mới để cho ông Khổng Tử giúp làm việc tướng quốc. Việc gì cũng hỏi đến ông Khổng Tử, nhưng ông Khổng Tử nói câu gì thì Thiếu chính Mão lại cố ý dèm pha, khiến cho người nghe phần nhiều mê hoặc. Ông Khổng Tử mặt tâu với Lỗ Định công rằng:

— Nước Lỗ không cường thịnh lên được, là tại trung nịnh không phân biệt, thưởng phạt không công minh, thí dụ muốn trồng lúa tốt, tất phải trừ bỏ cỏ xấu. Xin Chúa công cho đem các đồ phủ việt trong nhà Thái Miếu ra bày ở dưới lương quán để dùng về việc hình.

Lỗ Định công thuận cho. Sáng hôm sau, Lỗ Định công truyền cho các quan triều thần hội nghị, để bàn việc phá Thành Ấp xem lợi hại thế nào. Các quan triều thần, người thì nói nên phá, người thì nói không nên phá. Thiếu chính Mão muốn đón ý ông Khổng Tử lại nói phá Thành Ấp có sáu điều tiện: 1. Để tôn trọng quyền vua không ai được bằng; 2. Để tôn trọng cái hình thể đô thành; 3. Để ức quyền tư môn; 4. Để khiến cho kẻ gia thần lộng quyền không có chỗ nương cậy; 5. Để yên lòng ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý); 6. Để khiến cho các nước nghe việc nước Lỗ ta làm

mà đều phải kính phục.

Ông Khổng Tử tâu với Lỗ Định công rằng:

— Thành Ấp nay đã thế cô, còn làm gì được. Huống chi Công Liêm Dương vẫn có lòng trung với nhà vua, sao dám bảo là lộng quyền. Thiếu chính Mỗ dùng lời nói khéo để làm loạn chính trị, khiến cho vua tôi ly gián nhau, cứ theo phép thì nên giết.

Các quan triều thần đều nói:

— Thiếu chính Mỗ là một người danh giá ở nước Lỗ ta, dẫu có nói lầm nữa, cũng chưa đến tội chết.

Ông Khổng Tử lại tâu với Lỗ Định công rằng:

— Thiếu chính Mỗ là người dối trá mà lại biện bác, làm cho người ta mê hoặc. Nếu không giết đi thì việc chính trị không thi hành nổi. Xin Chúa công cho đem phủ việt ra để trị tội.

Ông Khổng Tử truyền cho lực sĩ trói Thiếu chính Mỗ ở dưới lương quán mà giết đi. Các quan triều thần đều xám xanh cả nét mặt. Ba nhà trông thấy cũng phải sợ hãi. Từ khi giết được Thiếu chính Mỗ rồi, Lỗ Định công và ba nhà mới một lòng nghe lời ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử mới chỉnh đốn những kỷ cương trong nước, dạy dân lấy những điều lễ nghĩa và liêm sỉ, vậy nên dân không nhiều loạn mà chính trị mỗi ngày một hay. Ba tháng về sau, phong tục biến cải cả: các nhà buôn gà lợn, không dám nhồi cám để dối người mua; trong khi đi đường bên trai bên gái, phân biệt khác nhau, không có hỗn loạn; thấy của rơi ngoài đường, nhưng không phải của mình thì không ai thềm nhặt; người các nước đến du lịch thì nước Lỗ đều tiếp đãi tử tế, không để thiếu thốn.

Dân nước Lỗ làm một bài ca để tán tụng công đức ông Khổng Tử. Bài ca ấy truyền tụng sang đến nước Tề, Tề Cảnh công kinh sợ mà nói rằng:

— Nếu vậy thì sau này nước ta tất bị nước Lỗ xâm chiếm, ta nên phải nghĩ kế để phòng bị.

HỒI THỨ 79

Lê Di lập kế hại Khổng Tử

Văn Chung bày mưu thông Bá Hi



hi Tề Cảnh công hội ở Giáp Cốc về, Ân Anh ốm chết. Tề Cảnh công thương khóc mấy ngày. Đang lo trong triều không có ai tài giỏi, lại nghe tin nước Lỗ dùng ông Khổng Tử mà được cường thịnh, mới lo sợ mà nói rằng:

— Nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu tất nên nghiệp bá, mà nên nghiệp bá thì tất phải tranh đất. Nước Tề ta tiếp giáp với Lỗ thì cái họa ấy đến nước Tề trước, ta biết làm thế nào?

Quan đại phu là Lê Di tâu rằng:

— Chúa công lo nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, sao không lập cách mà ngăn trở đi.

Tề Cảnh công nói:

— Nước Lỗ đang giao quyền chính cho Khổng Khâu, ta dùng cách gì mà ngăn trở được?

Lê Di nói:

— Tính con người ta, hễ được cường thịnh thì tất sinh lòng kiêu dật, xin Chúa công lập một bộ nữ nhạc mà đem cho vua Lỗ. Vua Lỗ đã nhận bộ nữ nhạc thì tất sinh lười biếng mà chán Khổng Khâu. Bấy giờ Khổng Khâu tất phải bỏ Lỗ mà đi, Chúa công mới có thể ngồi yên được.

Tề Cảnh công bằng lòng, sai Lê Di xem trong đám nữ lữ, chọn những đứa xinh đẹp độ trong 20 tuổi, cả thảy 80 người, chia làm 10 đội, đều cho mặc gấm vóc và dạy hát múa. Khúc hát ấy gọi là Khang nhạc, điệu bộ mới lạ, có nhiều cách thần tình, ở đời chưa từng có bao giờ! Khi luyện tập đã thành rồi, lại dùng một trăm hai chục cỗ ngựa cương vàng yên nạm, mỗi con một sắc, trông đẹp như gấm, sai sứ đem dâng Lỗ Định công. Sứ giả làm rạp ở ngoài cửa Cao Môn nước Lỗ, phía đông bày đàn ngựa, phía tây bày nữ nhạc, rồi đệ quốc thư vào tâu với Lỗ Định công.

Lỗ Định công mở thư ra xem. Thư rằng:

“Tên tôi là Chủ Cửu, cúi đầu dâng Lỗ hiền hầu mấy lời như sau này: Khi trước ở hội Giáp Cốc, tôi có thất lễ với nhà vua, trong lòng vẫn lấy làm hổ thẹn; may mà nhà vua có lòng dung thứ cho được giao hiếu như xưa. Từ ngày ấy đến giờ, trong nước nhiều việc, không sang sinh vấn được, nay có mấy lũ ca tỳ, dùng để giải trí, mấy cỗ lương mã, dùng để thặng xe, đem dâng cho nhà vua, để tỏ lòng kính mến, xin nhà vua nhận cho”.

Quý tôn Tư thấy nước Lỗ được thái bình, cũng đã sinh lòng kiêu dật. Bỗng nghe nói nữ nhạc nước Tề đẹp lắm, có ý ham muốn, liền đổi mặc đồ thường phục, cùng với mấy người tâm phúc đi xe lên ra cửa Cao Môn để xem. Bấy giờ người nhạc trưởng đang diễn tập, tiếng hát lạnh lạnh đến mây xanh, điệu múa dịu dàng tựa hồ gió thổi, rất rục rịch, rất thần tình như các vị tiên cơ ở trên trời, không phải trần gian dám nghĩ tới. Quý tôn Tư đến xem một lúc lâu, trông thấy nhan sắc và phục sức, khác nào như ngây như dại. Lỗ Định công một ngày ba lần cho triệu, mà Quý tôn Tư chỉ vì ham mê nữ nhạc cũng không vào triều. Đến ngày hôm sau, Quý tôn Tư vào yết kiến Lỗ Định công. Lỗ Định công đem quốc thư của Tề đưa cho xem. Quý tôn Tư tâu rằng:

— Đó là cái lòng tử tế của vua Tề, ta không nên từ chối. Lỗ Định công cũng có ý ham muốn, liền hỏi nữ nhạc để ở đâu, ta thử đi xem thế nào. Quý tôn Tư nói:

— Hiện ở ngoài Cao Môn. Chúa công ra xem, tôi xin đi theo. Nhưng sợ náo động trăm họ, chỉ bằng ta mặc đồ thường phục là hơn.

Bấy giờ vua tôi cùng bỏ đồ triều phục, lên một cái xe nhỏ, đi ra Cao Môn. Có kẻ báo tin cho người nhạc trưởng, người nhạc trưởng truyền cho nữ nhạc phải cố ra công hát múa: véo von đủ giọng, uốn éo trăm chiều, làm cho vua tôi nước Lỗ, dầu rằng mặt sắt cũng ngây vì tình.

Các thị vệ lại khoe với Lỗ Định công rằng:

— Ở về phía đông, có nhiều ngựa đẹp.

Lỗ Định công nói:

— Xem một chỗ này cũng đủ vui rồi, bắt tất phải hỏi đến ngựa nữa!

Đêm hôm ấy, Lỗ Định công về cung, suốt đêm không ngủ, bên tai vẫn văng vẳng nghe tiếng âm nhạc, phảng phất như mỹ nhân nằm ở cạnh mình. Lỗ Định công sợ hỏi các quan triều thần thì lại mỗi người nói một cách. Ngày hôm sau, cho triệu một mình Quý tôn Tư vào cung, để viết thư trả lời Tề Cảnh công. Trong thư tả những tình thân ái, kể sao cho xiết! Lại lấy một trăm nén vàng đỏ tặng cho sứ giả nước Tề, rồi đem nữ nhạc vào cung, chia cho Quý tôn Tư ba chục người. Còn ngựa thì giao cho chúc ngũ nhân chăn nuôi. Lỗ Định công và Quý tôn Tư mới được nữ nhạc, có ý ham mê lắm. Ngày thì hát múa, đêm thì chiếu chần, suốt ba hôm, chẳng nghĩ gì chính trị trong nước. Ông Khổng Tử nghe biết việc ấy, chán mà thở dài. Học trò ông Khổng Tử là Trọng Do đứng hầu bên cạnh, nói với ông Khổng Tử rằng:

— Chúa công lười biếng, chẳng nghĩ gì đến chính trị. Thầy nên đi nước khác.

Ông Khổng Tử nói:

— Nay mai sắp tế giao, nếu còn giữ được đại lễ thì cũng chưa đến nỗi nào!

Đến lúc tế giao, Lỗ Định công vừa làm lễ xong, tức khắc về cung, chẳng ra coi triều, cũng chẳng nghĩ gì đến phần tế. Người coi việc chia phần tế đến hỏi thì Lỗ Định công phó thác cho Quý Tôn Tư, Quý tôn Tư lại phó thác cho kẻ gia thần. Ông Khổng Tử đi tế về, mãi đến chiều tối cũng chẳng thấy thịt phần đưa đến, mới bảo Trọng Do rằng:

— Nếu vậy thì cũng là tại lòng trời!

Ông Khổng Tử lại ngồi gảy một khúc đàn cầm. Gảy xong khúc đàn, liền sắp sửa đồ hành trang để định bỏ nước Lỗ. Trọng Do và Nhiễm Cầu cũng bỏ quan đi theo ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử bỏ nước Lỗ sang nước Vệ. Vệ Linh công mừng mà đón vào. Khi ông Khổng Tử vào, Vệ Linh công hỏi việc chiến trận. Ông Khổng Tử nói:

— Tôi chưa học đến.

Ngày hôm sau, lại cáo từ xin đi. Đi qua Khuông Ấp, về địa giới nước Tống. Người Khuông Ấp vốn ghét Dương Hổ, thấy ông Khổng Tử giống mặt Dương Hổ, ngỡ là Dương Hổ lại đến, mới họp nhau để vây. Trọng Do nói với ông Khổng Tử xin đánh. Ông Khổng Tử can rằng:

— Ta không có thù hằn gì với người Khuông Ấp cả. Việc này tất bởi làm sao đây. Cứ ngồi yên tự khắc tan được.

Ông Khổng Tử lại ngồi gảy đàn cầm. Gặp bảy giờ Vệ Linh công sai người mời ông Khổng Tử trở lại. Người Khuông Ấp mới biết là lầm, phải nói xin lỗi, rồi kéo nhau đi. Ông Khổng Tử lại trở về nước Vệ, vào trọ ở nhà quan Đại phu là Cừ Viên.

Lại nói chuyện Vệ Linh công phu nhân là nàng Nam Tử, con gái nước Tống, nhan sắc đẹp mà tính dâm lắm. Khi còn ở Tống, đã tư thông với Công tử Triều. Công tử Triều cũng là một người đẹp trai. Hai bên cùng đẹp, yêu nhau hơn vợ chồng. Đến lúc về với Vệ Linh công, sinh được người con tên là Khoái Quý. Năm Khoái Quý đã lớn, lập làm thế tử mà nàng Nam Tử vẫn chưa bỏ được tính xưa. Bảy giờ nước Vệ lại có một chàng đẹp trai tên gọi Di Tử Hà, vốn được Vệ Linh công yêu dùng. Thường có khi Di Tử

Hà ăn quả đào đã hết một nửa, còn thừa đem đút vào miệng Vệ Linh công. Thế mà Vệ Linh công cũng bằng lòng ăn, lại khoe với người khác rằng:

— Di Tử Hà yêu ta, đến thế là cùng! Một miếng đào ngon, cũng không nỡ ăn cả, mà phải chia cho ta.

Các quan triều thần, ai cũng cười vụng. Di Tử Hà cậy thế chuyên quyền, làm nhiều điều càn dỡ. Vệ Linh công ngoài thì yêu Di Tử Hà, trong thì sợ nàng Nam Tử. Vẫn nghĩ cách để làm cho nàng Nam Tử được bằng lòng, thỉnh thoảng lại gọi Công tử Triều ở Tống sang chơi với nàng Nam Tử. Tiếng xấu huyền truyền mà Vệ Linh công không lấy làm thẹn. Khoái Quý nghĩ giận lắm, sai kẻ gia thần là Hí Dương Tốc, đợi khi vào triều kiến, đâm chết nàng Nam Tử cho khỏi sự xấu ấy đi. Nàng Nam Tử biết chuyện, mách với Vệ Linh công. Vệ Linh công đuổi Khoái Quý. Khoái Quý chạy sang nước Tống, rồi lại sang nước Tần. Vệ Linh công lập con Khoái Quý là Công tử Chiếp làm thế tử. Khi ông Khổng Tử trở về nước Vệ, nàng Nam Tử biết ông Khổng Tử là bậc thánh nhân, rất có lòng kính trọng, mới xin tiếp kiến.

Một hôm, Vệ Linh công ngồi cùng xe với nàng Nam Tử, bảo ông Khổng Tử đi xe sau. Ông Khổng Tử thở dài mà than rằng:

— Vua Vệ yêu đức không bằng yêu sắc.

Ông Khổng Tử liền bỏ Vệ sang Tống, cùng với học trò giảng lễ ở dưới gốc một cây lớn. Quan Tư mã nước Tống là Hoàn Khôi cũng vì đẹp trai mà được Tống Cảnh công yêu, bấy giờ đang có quyền thế, đem lòng ghét ông Khổng Tử, sai người chặt cây đi, rồi tìm giết ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử phải thay hình đổi dạng, bỏ Tống sang Trịnh, lại sắp sang Tấn. Nghe nói Triệu Uởng nước Tấn giết kẻ hiền thần, mới phàn nàn rằng:

— Giống điều thú còn không nỡ hại lẫn nhau, huống chi là người!

Ông Khổng Tử lại trở về nước Vệ. Chưa được bao lâu thì Vệ Linh công mất. Người nước Vệ lập Công tử Chiếp, con Khoái Quý lên làm vua, tức là Vệ Xuất công. Khoái Quý cũng nhờ có Tấn

giúp, cùng với Dương Hổ chiếm cứ ở Thích Ấp. Bấy giờ Khoái Quý và Công tử Chiếp, hai cha con tranh nhau. Tấn giúp cho Khoái Quý, Tề giúp cho Công tử Chiếp. Ông Khổng Tử thấy vậy, ghét là trái lẽ, bỏ Vệ sang Trần, lại sắp sang Sái. Sở Chiêu vương nghe tin ông Khổng Tử ở khoảng nước Trần và Sái, sai người đi đón. Quan đại phu nước Trần và nước Sái mới đem quân vây ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử bị tuyệt lương trong ba ngày, mà vẫn gầy đàn đọc sách. Bỗng thấy có một người dị nhân cao hơn chín thước, mũ cao áo dài, tay cầm ngọn giáo, chỉ vào một ông Khổng Tử mà quát lên, nghe tiếng thật to. Trọng Do lòi ra, cùng đánh nhau ở sân. Người ấy khỏe lắm. Trọng Do không đánh nổi. Ông Khổng Tử đứng bên, nhìn xem hồi lâu, rồi bảo Trọng Do rằng:

— Sao không nắm vào cạnh sườn!

Trọng Do liền nắm vào cạnh sườn thì người dị nhân ấy hết sức, hai tay cứng đờ ra mà ngã xuống đất. Hóa thành một con đại chiêm ngư (cá). Các học trò đều lấy làm quái lạ. Ông Khổng Tử nói:

— Phàm vật gì già mà suy thì các tinh phụ vào. Ta giết đi thì thôi, chứ có can chi mà quái lạ!

Ông Khổng Tử sai học trò đem mỗ để nấu ăn cho đỡ đói. Các học trò đều mừng rằng:

— Thật là của trời cho!

Sứ nước Sở đem quân đến đón ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử đến nước Sở. Sở Chiêu Vương mừng lắm, toan đem đất Lý Xa phong cho ông Khổng Tử, Quan Lệnh doãn là Công tử Thân can rằng:

— Ngày xưa Văn Vương ở Phong, Vũ Vương ở Kiếu, chỉ độ một trăm dặm đất mà biết tu nhân tích đức, thành ra thay quyền nhà Ân mà lên làm vua. Nay cái đức tính của Khổng Khâu chẳng kém gì Văn Vương và Vũ Vương ngày xưa, mà các học trò lại đều là bậc đại hiền. Nếu phong cho đất thì sau này tất lại thay quyền nước Sở ta mất.

Sở Chiêu Vương lại thôi, Ông Khổng Tử biết là nước Sở không thể dùng được, lại trở về nước Vệ. Vệ Xuất công muốn giao quyền chính cho. Ông Khổng Tử không chịu theo. Quan Tướng quốc nước Lỗ là Quý tôn Phi cũng đến triệu học trò ông Khổng Tử là Nhiễm Cầu. Ông Khổng Tử nhân thế, lại trở về nước Lỗ. Nước Lỗ trọng đãi ông Khổng Tử coi như bậc quan đại phu về cáo lão. Sau trong bọn học trò ông Khổng Tử, như Trọng Do và Cao Sài làm quan ở nước Vệ; Đoạn Mộc Tử, Nhiễm Cầu, Hữu Nhượng và Ninh Bất Tề làm quan ở nước Lỗ.

Lại nói chuyện vua Ngô là Hạp Lư từ khi đánh được nước Sở, uy danh lừng lẫy, sinh ra chơi bời, sửa sang cung thất: lập Trường lạc cung ở trong nước, lại đắp Cao đài ở trên núi Cô Tô (núi ấy ở phía tây nam thành nước Ngô, cũng gọi là núi Cô Tư). Mở một con đường chín khúc đi vòng quanh núi. Mùa xuân và mùa hạ thì ở ngoài thành, mùa thu và mùa đông thì ở trong thành. Một hôm, Hạp Lư nghĩ đến cái thù người Việt đánh Ngô khi trước, định sang báo. Lại nghe Tề và Sở sai sứ giao thông với nhau, giận mà nói rằng:

— Tề và Sở giao thông với nhau là một sự lo cho ta ở về phía phương bắc. Ta muốn đánh Tề trước, rồi sau sẽ đánh Việt.

Quan Tướng quốc là Ngũ Viên can rằng:

— Lân quốc sai sứ đi giao hiếu, đó là lẽ thường, vị tất đã phải là Tề định giúp Sở mà hại ta, ta chớ nên cất quân sang đánh vội. Nay vợ cả Thế tử Ba đã mất, chưa có kế thất, sao Đại vương không sai sứ sang Tề cầu hôn, nếu Tề không cho, bấy giờ sẽ đánh, cũng không muộn.

Hạp Lư theo lời, sai quan Đại phu là Vương tôn Lạc sang nước Tề, để cầu hôn cho Thế tử Ba. Bấy giờ Tề Cảnh công tuổi đã già, chí khí suy kém, không được hăng hái như xưa. Trong cung chỉ có một gái nhỏ chưa gả chồng, không nỡ đem bỏ đất Ngô. Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi. Nếu trái mệnh nước Ngô thì e rằng Ngô lại đem quân sang đánh, đến nỗi lâm than như Sở, bấy giờ hối lại sao cho kịp! Quan

Đại phu là Lê Di cũng khuyên Tề Cảnh công nên nhận gả con cho Ngô, chớ nên làm Ngô tức giận. Tề Cảnh công bắt đắc dĩ phải gả con gái là nàng Thiếu Khương cho. Vương tôn Lạc về nói với Hạp Lư. Hạp Lư sai Vương tôn Lạc đem đồ sính lễ sang nước Tề, để cưới nàng Thiếu Khương về cho Thế tử Ba.

Tề Cảnh công phân thương con gái, phân sợ nước Ngô, trong lòng cảm tức, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, thở dài mà than rằng:

— Nếu Ân Anh và Điền Nhượng Thư, hai người ấy hãy còn, khi nào ta phải sợ người nước Ngô như thế này!

Tề Cảnh công lại bảo quan Đại phu là Bão Mục rằng:

— Ta nhờ nhà người đưa con gái ta sang Ngô. Đây là con gái yêu của ta, nhà người tâu với vua Ngô để vua Ngô lấy lòng tử tế mà trông lại cho.

Tề Cảnh công thân hành ra đỡ nàng Thiếu Khương lên xe, rồi tiễn đến cửa Nam môn mới trở lại. Bão Mục đưa nàng Thiếu Khương sang Ngô, và đem lời nói của Tề Cảnh công tâu với Hạp Lư. Bão Mục mến tiếng Ngũ Viên là người hiền, lại cùng với Ngũ Viên kết giao. Nàng Thiếu Khương hãy còn nhỏ tuổi, dầu cùng với Thế tử Ba kết hôn, nhưng chưa biết lấy sự vợ chồng làm vui, chỉ một lòng tưởng nhớ cha mẹ, ngày đêm kêu khóc. Thế tử Ba thường khuyên dỗ, nhưng nàng Thiếu Khương vẫn sầu thảm không vui, dần dần uất ức thành bệnh. Hạp Lư thương lắm, mới truyền lập một cái thành lâu ở phía bắc môn, rất là hoa mỹ đặt tên là Vọng Tề môn, để cho nàng Thiếu Khương hàng ngày lên chơi đấy. Thiếu Khương trèo lên Vọng Tề lâu, trông về phía Bắc, chẳng thấy nước Tề đâu cả, lại càng thương xót, bệnh mỗi ngày một nặng.

Khi nàng Thiếu Khương gần chết, dặn Thế tử Ba rằng:

— Thiếp nghe nói đứng đỉnh núi Ngu Sơn, có thể trông về Đông hải được. Xin Thế tử chôn thiếp ở chỗ ấy. May ra hồn có khôn thiêng, còn được trông về nước Tề.

Thế tử Ba tâu với Hạp Lư, rồi an táng nàng Thiếu Khương trên đỉnh núi Ngu Sơn. Thế tử Ba thương nhớ nàng Thiếu Khương quá, sau cũng thành bệnh. Chưa được bao lâu cũng chết. Hạp Lư muốn chọn trong các Công tử để lập một người làm thế tử, nhưng chưa biết lập ai, vẫn định bàn với Ngũ Viên. Vợ cả Thế tử Ba sinh được người con, tên là Phù Sai, năm ấy đã hai mươi sáu tuổi. Phù Sai vốn người ngang tàng anh vĩ, cũng là một bậc nhân tài. Nghe nói ông là Hạp Lư muốn chọn lập thế tử, liền vào yết kiến Ngũ Viên mà nói rằng:

— Ta đây là cháu đích tôn. Nếu muốn lập thế tử mà bỏ ta thì định lập ai? Việc này chỉ nhờ về một câu nói của quan Tướng quốc đó.

Ngũ Viên nhận lời. Được một lúc. Hạp Lư sai người triệu Ngũ Viên đến để bàn việc lập thế tử. Ngũ Viên nói:

— Muốn cho về sau khỏi sinh biến loạn thì phải lập đích tử, nay Thế tử dẫu tạ thế, nhưng đã có đích tôn là Phù Sai.

Hạp Lư nói:

— Ta xem Phù Sai là người ngu mà bất nhân, sợ không giữ được cơ nghiệp.

Ngũ Viên nói:

— Phù Sai là người tín nghĩa; vả lại cha chết thì con thay, đó là hợp lẽ phải, còn nghi nỗi gì!

Hạp Lư nói:

— Ta nghe nhà người, nhà người cố mà giúp Thế tử!

Hạp Lư nói xong, liền lập Phù Sai làm thế tôn. Phù Sai đến nhà Ngũ Viên tạ ơn. Năm thứ hai mươi bốn đời Chu Kính Vương, Hạp Lư tuổi già, tính khí càng thêm nóng nảy, nghe nói vua nước Việt là Doãn Thường mất, con là Câu Tiễn mới lập, bèn định nhân khi nước Việt có tang, đem quân sang đánh. Ngũ Viên can rằng:

— Nước Việt dẫu có tội đánh lên nước Ngô khi trước, nhưng

đang có tang, ta chớ nên đánh vội.

Hạp Lư không nghe, giao quốc chính cho Ngũ Viên và Phù Sai, rồi cùng bọn Bá Hi, Vương tôn Lạc và Chuyên Nghị, đem ba vạn tinh binh tiến sang nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn thân hành ra đốc quân, Chư Kế Dĩnh làm đại tướng, Linh Cô Phù làm tiên phong, Trù Vô Dư và Tư Hãn làm tả hữu dục, gặp quân Ngô ở đất Huề Lý, hai bên đóng dinh, cách nhau mười dặm, cùng nhau khiêu chiến, chưa phân được thua. Hạp Lư giận lắm, mới đem hết quân lên bày trận ở Ngũ Đài Sơn. Nghiêm cấm trong quân không được kinh động, chờ khi quân Việt trể nải, rồi sau sẽ đánh. Câu Tiễn trông thấy quân Ngô nghiêm chỉnh, bảo Chư Kế Dĩnh rằng:

— Khi thế quân Ngô đang hăng hái như thế kia ta chớ nên khinh thường, phải dùng kế để làm cho họ rối loạn. Câu Tiễn sai quan Đại phu là Trù Vô Dư và Tư Hãn đốc những quân tử sĩ ở hai bên tả hữu xông vào đánh dinh quân Ngô. Quân Ngô cứ giữ vững thế trận, rồi dùng cung nỏ mà bắn lại. Quân Việt không phá nổi lại phải rút về. Câu Tiễn không biết làm thế nào. Chư Kế Dĩnh mật tâu rằng:

— Ta nên dùng lũ tội nhân ...

Câu Tiễn nghĩ ra. Ngày hôm sau, mật truyền quân lệnh: bắt lũ tội nhân mà vẫn đem theo trong quân, cả thấy ba trăm người, chia làm ba toán, đều trần vai áo, kẻ thanh kiếm vào cổ, tiến sang quân Ngô. Người đi đầu nói với quân Ngô rằng:

— Chúa công tôi không biết tự lượng sức mình, để đắc tội với quý quốc, nay quý quốc đã đem quân đến đánh, chúng tôi không dám tham sống, xin tình nguyện chết thay Chúa công tôi.

Người đi đầu nói xong thì cả bọn cứ tự đâm cổ mà chết. Quân Ngô xưa nay không trông thấy như thế bao giờ, đều lấy làm quái lạ, ngây mặt ra mà nhìn; rồi lao nhao hỏi lẫn nhau, không biết là có làm sao. Bỗng thấy quân Việt nổi hiệu trống, Trù Vô Dư và Tư Hãn đem hai toán quân tử sĩ, cầm dao cắt mộc, xông đến tận nơi mà đánh. Quân Ngô hoảng hốt, thành ra rối loạn. Câu Tiễn

lại đem đại binh kéo đến, phía hữu có Chư Kế Dĩnh, phía tả có Linh Cô Phù xông vào trong trận quân Ngô. Tướng Ngô là Vương tôn Lạc cố sức cùng với Chư Kế Dĩnh giao chiến, Linh Cô Phù trông thấy vua Ngô là Hạp Lư, liền cầm dao xông vào để chém. Hạp Lư vội vàng bỏ chạy. Linh Cô Phù đuổi theo, chém vào chân phải Hạp Lư đứt mất ngón chân cái, Hạp Lư rơi giầy, ngã lăn xuống đất, may gặp có toán quân của Chuyên Nghị đến, mới cứu thoát được Hạp Lư. Chuyên Nghị bị nhiều vết thương nặng. Vương tôn Lạc biết là Hạp Lư bị thương, không dám ham đánh, vội vàng rút quân, bị quân Việt đuổi theo giết chết quá nửa. Hạp Lư bị thương nặng, tức khắc rút quân, Linh Cô Phù bắt được chiếc giầy của Hạp Lư, đem về nộp Câu Tiễn. Câu Tiễn bằng lòng lắm.

Bấy giờ Hạp Lư tuổi đã già, đau quá, không thể chịu được, đi được bảy dặm đường thì kêu to lên một tiếng mà chết. Bá Hi hộ tang đi trước, Vương tôn Lạc đem quân đi sau, dần dần về đến nước Ngô. Quân Việt cũng không đuổi theo nữa. Phù Sai nổi ngôi lên làm vua nước Ngô, đưa linh cữu Hạp Lư ra an táng ở Hải Dũng Sơn; sai thợ đào núi làm huyệt, rồi đem thanh kiếm Ngư Trường của Chuyên Chư dùng khi trước để chôn theo, các đồ vàng ngọc bỏ xuống đáy nhiều lắm; khi an táng rồi, lại giết hết cả bọn thợ mà chôn theo nữa. Ba hôm sau, có người trông thấy ở trên núi ấy có con bạch hổ nằm phục. Mới gọi tên núi ấy là Hổ Khâu Sơn. Thức giả cho là tại chôn nhiều vàng, vậy nên kim khí hiện ra như thế.

Đến đời Tần Thủy Hoàng sai người đào mộ Hạp Lư để tìm thanh kiếm Ngư Trường, nhưng tìm không thấy, chỗ đào sau thành ngòi sâu, tức là Hổ khâu kiếm trì. Chuyên Nghị bị thương nặng, cũng chết. Phụ táng ở sau núi ấy, nay không biết mộ tại chỗ nào. Phù Sai đã an táng Hạp Lư rồi, lập con trưởng là Hữu làm thế tử, lại sai mười người nội thị thay đổi nhau đứng ở giữa sân, mỗi khi mình đi ra đi vào thì mấy người ấy lại quát to lên, gọi tên mà bảo rằng:

— Phù Sai ơi, mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi à!

Phù Sai liền khóc mà đáp lại rằng:

— Dạ! Không bao giờ tôi dám quên!

Phù Sai làm như thế để cho trong lòng phải nhớ đến, sai Ngũ Viên và Bá Hi luyện tập thủy quân ở Thái Hồ. Lại lập trường bắn ở Linh Nham Sơn để tập bắn. Định đợi khi hết tang ba năm, sẽ sang đánh nước Việt để báo thù. Bấy giờ Tấn Khoảnh công nhu nhược, sáu quan khanh tranh quyền, chực giết hại lẫn nhau. Tuân Di (tức là Phạm Thị) cùng Sĩ Cát Xạ (tức là Trung Hàng Thị) thân nhau, giao kết làm hôn nhân, bởi vậy Hàn Bất Tín và Ngụy Nam Đa đều có bụng ghét. Tuân Lịch (tức là Trí Thị) có yêu một người gia thần, tên gọi là Lương Anh Phủ, muốn cho làm quan khanh. Lương Anh Phủ cậy có Tuân Lịch yêu, lập kế đuổi Tuân Di để thay giữ quyền chức, bởi vậy Tuân Lịch cũng thành ra thù ghét với Phạm Thị và Trung Hàng Thị. Quan Thượng khanh là Triệu Uởng, có người cháu tên là Ngọ, được phong ở đất Hàm Đan. Mẹ Ngọ là em gái Tuân Di, vậy nên Tuân Di là cậu mà Ngọ là cháu.

Năm trước, Vệ Linh công và Tề Cảnh công hợp mưu phản Tấn, Triệu Uởng nước Tấn đem quân đánh Vệ. Nước Vệ sợ, xin nộp năm trăm nóc nhà để tạ tội. Triệu Uởng lưu ở đất Hàm Đan để giao cho Ngọ, gọi là Vệ Cống. Chưa được bao lâu, Triệu Uởng muốn thiên năm trăm nóc nhà ấy sang ở đất Tấn Dương. Ngọ sợ người nước Vệ không phục, chưa dám vâng mệnh ngay. Triệu Uởng cho là Ngọ chống cự với mình, liền nổi giận, bắt về Tấn Dương mà giết đi. Tuân Di giận Triệu Uởng về việc giết cháu, mới bàn nhau với Sĩ Cát Xạ, định cùng đánh Triệu Uởng để báo thù cho Ngọ. Triệu Uởng có người mưu thần tên gọi Đồng An Vu, bấy giờ đang vì Triệu Uởng giữ thành Tấn Dương, nghe được mưu của Tuân Di và Sĩ Cát Xạ, tức khắc về Giáng Đô nói với Triệu Uởng rằng:

— Phạm Thị và Trung Hàng Thị vẫn liên kết với nhau, nay mà nổi loạn thì ta khó lòng trị xong, Ngài nên phải phòng bị trước.

Triệu Uổng nói:

— Nước Tấn ta vẫn có lệnh rằng ai khởi hành việc loạn thì người ấy chịu tội chết, ta đợi cho hắn nổi trước, rồi sau sẽ hay.

Đồng An Vu nói:

— Để cho hắn nổi loạn thì hại trăm họ, chẳng thà một mình tôi chết thay. Nếu có việc gì, tôi xin chịu tội.

Triệu Uổng không nghe. Đồng An Vu cứ sửa soạn giáp binh để đợi khi có việc. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ tuyên bá với mọi người rằng:

— Đồng An Vu sửa soạn giáp binh là có ý định hại ta.

Nói xong liền họp quân đến nhà Triệu Uổng. May mà Đồng An Vu đã phòng bị sẵn, mới đem quân cứu thoát được Triệu Uổng chạy sang thành Tấn Dương. Triệu Uổng sợ hai nhà kia đem quân đến đánh, mới lập cách cố thủ. Tuân Lịch bảo Hàn Bất Tín và Ngụy Man Đa rằng:

— Triệu Uổng là đầu trong sáu quan khanh. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ không vâng mệnh vua mà dám đem quân đuổi đánh; thế thì quyền chính về tay hai nhà ấy cả.

Hàn Bất Tín nói:

— Chi bằng ta cho hai nhà ấy là tội thủ xướng mà đánh đuổi đi. Ba người cùng vào tâu với Tấn Định công, rồi phụng mệnh Tấn

Định công đem quân đi đánh Tuân Di và Sĩ Cát Xạ. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ cố sức chống lại, nhưng không thể địch nổi, mới bàn nhau vào bắt hiếp Tấn Định công. Hàn Bất Tín sai người đi rao giữa chợ rằng:

— Phạm Thị và Trung Hàng Thị mưu phản, nay định đem quân vào hiếp vua.

Người trong nước tin lời nói ấy, đều cầm binh khí đến cứu Tấn Định công. Ba nhà nọ nhờ sức người trong nước, phá tan được quân Tuân Di và Sĩ Cát Xạ. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất

Triều Ca. Hàn Bất Tín nói với Tấn Định công rằng:

— Phạm Thị và Trung Hàng Thị thật là kẻ khởi hành việc loạn, nay đã đuổi rồi, còn họ Triệu mấy đời có công to với nước Tấn ta, nên cho được phục chức.

Tấn Định công thuận cho, liền gọi Triệu Uởng ở Tấn Dương về cho được phục chức. Lương Anh Phủ (gia thần của Tuân Lịch) muốn thay Tuân Di làm quan khanh. Tuân Lịch vào nói với Triệu Uởng. Triệu Uởng hỏi Đồng An Vu. Đồng An Vu nói:

— Nước Tấn ta chỉ bởi nhiều người cầm giữ quyền chính, thành ra nhiều loạn, nếu lập Lương Anh Phủ thì khác nào lại thêm một Tuân Di.

Triệu Uởng không cho Lương Anh Phủ làm quan khanh. Lương Anh Phủ giận lắm, biết là tại Đồng An Vu nói ngăn, mới bảo Tuân Lịch rằng:

— Họ Hàn, họ Ngụy đều về đảng họ Triệu thì thế ta cô mất! Họ Triệu chỉ trông cậy có mưu thần là Đồng An Vu, sao chẳng trừ đi?

Tuân Lịch hỏi:

— Dùng kế gì mà trừ được?

Lương Anh Phủ nói:

— Đồng An Vu sửa soạn giáp binh để gây cái loạn Phạm Thị và Trung Hàng Thị, nếu trị kẻ thủ xướng thì nên bắt tội Đồng An Vu.

Tuân Lịch bèn theo lời Lương Anh Phủ, đến trách Triệu Uởng, Triệu Uởng sợ. Đồng An Vu nói với Triệu Uởng rằng:

— Tôi định bụng liều chết đã lâu rồi! Tôi chết mà yên được họ Triệu thì chết còn hơn sống!

Đồng An Vu lui ra, liền tự thắt cổ chết. Triệu Uởng liền đem xác Đồng An Vu ra ngoài chợ, rồi sai người báo với Tuân Lịch rằng:

— Hiện đã trị tội Đồng An Vu rồi!

Tuân Lịch cùng Triệu Uổng kết minh, hai đảng cùng không hại nhau. Triệu Uổng vẫn thờ riêng Đồng An Vu ở trong gia miếu để báo đền cái công trước. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chiếm cứ ở Triều Ca đã được lâu ngày. Các nước chư hầu nào phản Tấn đều muốn nhân dịp để làm hại nước Tấn. Triệu Uổng đã nhiều lần đem quân đến đánh, nhưng Tề, Lỗ, Trịnh, Vệ, đều sai sứ giúp thóc và quân cho Tuân Di cùng Sĩ Cát Xạ, Triệu Uổng không thể đánh nổi. Mãi đến năm thứ 30 đời Chu Kính Vương, Triệu Uổng họp quân ba nhà Hàn, Ngụy và Trí Thị mới phá vỡ được Triều Ca. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Hàm Đan, sau lại chạy sang Bách Nhân. Chưa được bao lâu, thành Bách Nhân cũng vỡ, đồ đảng của Tuân Di và Sĩ Cát Xạ là Phạm Cao Di, Trương Liễu Sốc đều bị thua trận, còn Dự Nhượng cũng bị con Tuân Lịch là Tuân Giáp bắt được. Con Tuân Giáp là Tuân Giao xin tha cho Dự Nhượng, từ bấy giờ Dự Nhượng về làm tôi Trí Thị. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ bỏ trốn sang nước Tề. Trong bọn sáu quan khanh nước Tấn, từ bấy giờ chỉ còn có bốn là Triệu, Ngụy, Hàn, Trí mà thôi. Mùa xuân tháng 2 năm thứ 26 đời Chu Kính Vương, vua Ngô là Phù Sai đã hết tang ông, mới cáo nhà Thái miếu, rồi sai Ngũ Viên làm đại tướng, Bá Hi làm phó tướng, cử đại binh theo đường thủy qua Thái Hồ sang đánh nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn họp các quan triều thần lại thương nghị. Quan Đại phu là Phạm Lãi (tên tự là Thiệu Bá) tâu rằng:

— Nước Ngô bị ta giết mất vua, lập chí báo thù đã ba năm nay rồi. Khí lực đang hăng hái lắm, khó lòng mà địch nổi, ta nên phải nghĩ cách cổ thủ mới được.

Quan Đại phu là Văn Chủng tâu rằng:

— Cứ như ý tôi thiên nghĩ thì không gì bằng sai người ra xin lỗi để mà cầu hòa, để cho hấn rút quân về, rồi sau sẽ liệu.

Câu Tiễn nói:

— Hai người: một người nói thủ, một người nói hòa, đều không phải là thiện kế. Nước Ngô là thế thù với ta, nay đem

quân sang đánh ta, nếu ta không đánh lại, thì cũng chẳng hèn lắm ru!

Câu Tiễn liền đem ba vạn quân ra đón đánh ở dưới núi Tiêu Sơn. Lúc mới giao chiến, quân Ngô hơi lùi. Quân Việt giết được hơn một trăm người. Câu Tiễn thừa thắng tiến vào. Đi được mấy dặm thì gặp đại binh của Phù Sai. Hai bên bày trận giao chiến. Phù Sai đứng ở mũi thuyền, tay cầm dùi đánh trống để đốc xuất các tướng sĩ. Các tướng sĩ đều hăng hái hơn trước. Gặp có gió bắc nổi lên, làn sóng dữ dội. Ngũ Viên và Bá Hi mỗi người ngồi một chiếc thuyền lớn, giương buồm thuận gió mà tiến, quân Ngô đem cung nỏ bắn ra như mưa. Quân Việt ngược gió không thể đương nổi, thua to bỏ chạy. Quân Ngô chia ba đường đuổi theo. Tướng Việt là Linh Cô Phù đắm thuyền mà chết. Vua Ngô thừa thắng đuổi theo, giết được quân Việt không biết bao nhiêu mà kể. Câu Tiễn chạy vào Cố Thành, quân Ngô vây kín mấy lần, làm cho không có đường lấy nước. Phù Sai mừng mà nói rằng:

— Ta chắc rằng chỉ trong mười ngày thì quân Việt đều chết khát tất cả!

Ngờ đâu ở trên đỉnh núi về phía trong thành quân Việt đóng, có một cái suối nước. Dưới suối có nhiều cá ngon. Câu Tiễn sai đem mấy trăm con cá sang cho vua Ngô. Vua Ngô kinh sợ. Câu Tiễn để Phạm Lãi cố thủ ở đấy, rồi đem một toán tàn binh lẻn chạy về Cối Kê Sơn. Đếm lại quân sĩ còn có hơn năm ngàn người. Câu Tiễn thở dài mà than rằng:

— Từ đời Tiên quân đến bây giờ, trong ba mươi năm, ta chưa hề bị trận thua nào như thế này! Cũng bởi không nghe lời Phạm Lãi và Văn Chủng nên đến nỗi như vậy!

Quân Ngô đánh Cố Thành gấp lắm. Ngũ Viên đóng dinh ở phía hữu. Bá Hi đóng dinh ở phía tả. Trong một ngày, Phạm Lãi ba lần sai người đến cáo cấp với vua Việt là Câu Tiễn, Câu Tiễn sợ lắm.

Văn Chủng hiến kế rằng:

— Nay việc đã nguy cấp lắm, nhưng cho người ra xin hòa,

cũng còn có thể kịp được.

Câu Tiễn nói:

— Nhưng Ngô không cho hòa thì làm thế nào?

Văn Chủng nói:

— Nước Ngô có quan Thái tử là Bá Hi, người ấy tham của mê sắc, lại có lòng ghen ghét những kẻ tài năng, cùng với Ngũ Viên đồng triều mà vẫn không hợp ý nhau. Vua Ngô sợ Ngũ Viên mà thân với Bá Hi lắm, nếu ta sang dinh Bá Hi, khéo nói với hắn, để hắn chủ việc giảng hòa cho. Bá Hi nói với vua Ngô, điều gì cũng được, dầu Ngũ Viên biết mà ngăn trở, cũng không thể kịp.

Câu Tiễn nói:

— Nhà ngươi sang yết kiến Bá Hi, nên dùng lễ vật gì?

Văn Chủng nói:

— Quân trung thì không gì hiếm bằng nữ sắc. Ta nên tìm mỹ nữ mà đem dâng. Nếu trời còn tựa nước Việt ta thì Bá Hi tất nghe lời.

Câu Tiễn tức khắc sai sứ về đô thành nói với phu nhân tuyển những mỹ nữ trong cung cả thảy được tám người, cho trang sức rất lịch sự, lại thêm hai mươi đôi bạch bích, một ngàn nén hoàng kim, ngay đêm hôm ấy sai Văn Chủng sang dinh Bá Hi xin vào yết kiến. Bá Hi lúc đầu toan từ chối, không cho, nhưng sai người ra dò xem vì thấy có nhiều đồ lễ vật, mới thuận cho vào, Bá Hi ngồi vắt chân ở trên giường để đợi. Văn Chủng quì mà kêu rằng:

— Chúa công tôi là Câu Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, không khéo thờ nước lớn, để đến nỗi tai vạ, nay Chúa công tôi đã biết hối tội, xin đem cả nước làm tôi vua Ngô, nhưng sợ vua Ngô không nghe. Chúa công tôi biết Ngài là người có công với Ngô: mặt ngoài làm tường thành cho nước Ngô, mặt trong thì làm tâm phúc cho vua Ngô, vậy Chúa công tôi sai tôi là Văn Chủng này để van lạy Ngài trước, nhờ Ngài nói dùm cho một câu. Gọi là

chút lễ bạc, đem dâng hầu Ngài. Từ rày trở đi, còn nhiều ân nghĩa về sau nữa.

Văn Chủng liền cầm cái đơn khai các đồ lễ vật dâng trình Bá Hi. Bá Hi còn nổi giận mà mắng rằng:

— Nước Việt người chẳng qua chỉ trong sớm tối thì bị phá diệt! Phàm của cải nước Việt, cái gì không về tay nước Ngô, mà nhà người còn dám đem lễ vật nhỏ mọn này sang nhử ta hay sao!

Văn Chủng lại nói:

— Nước Việt tôi dầu thua, nhưng nay đóng ở Cối Kê, hiện còn năm ngàn quân tinh tốt, có thể giao chiến được một trận. Nếu giao chiến mà thua, bấy giờ Chúa công tôi sẽ đốt hết kho tàng mà đem thân trốn đi nước ngoài, để cầu viện quân Sở, chưa chắc nước Việt tôi đã về tay nước Ngô được. Giả sử về tay nước Ngô nữa thì quá nửa của cải nộp về vua Ngô, còn Ngài và các tướng chẳng qua mỗi người được một vài phần; chỉ bằng Ngài làm ơn nói cho nước Việt tôi được giảng hòa thì Chúa công tôi dầu đem thân thờ vua Ngô, mà thực là đem thân thờ Ngài đó. Mỗi khi cống hiến, chưa nộp vua Ngô, đã phải nhờ đến Ngài trước. Có phải là Ngài hưởng riêng một mối lợi to, mà các tướng ai được dự đến. Huống chi giống thú mà đến lúc cùng khốn, cũng phải cố đánh, liệu một trận sống mái, nào đã chắc rồi ra thế nào!

Văn Chủng giải bày một hồi lâu, làm cho tám lòng Bá Hi phải chuyển động. Bá Hi mới gạt đầu mà tủm tỉm cười. Văn Chủng lại chỉ cái đơn kê khai các đồ lễ vật mà nói rằng:

— Tám người mỹ nữ này tuyển ở trong cung nước Việt, nếu ở dân gian, còn nhiều kẻ đẹp hơn. Chúa công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tòi để lại đem dâng nộp.

Bá Hi đứng dậy mà nói rằng:

— Quan đại phu không sang hữu dinh (chỉ dinh Ngũ Viên) mà tới đây, cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan Đại phu vào yết kiến vua Ngô, rồi sẽ bàn

định.

Bá Hi nhận các đồ lễ vật và lưu Văn Chủng ở trong dinh, bày tiệc thết đãi. Sáng hôm sau, Bá Hi đưa Văn Chủng vào yết kiến Phù Sai. Bá Hi vào trước, đem những tình ý Câu Tiễn sai Văn Chủng sang xin hòa, nói với Phù Sai. Phù Sai sầm nét mặt lại mà bảo rằng:

— Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời ở chung được, khi nào ta lại cho hòa.

Bá Hi nói:

— Đại vương không nhớ lời nói của Tôn Vũ khi xưa hay sao! “Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu”. Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đang chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm!

Vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu bảo nước Việt, đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế mà thôi. Vậy thì ta cho nước Việt hòa, lợi biết dường nào, mà ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cơ làm bá chủ được, nếu cố sức mà diệt nước Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc xuống sông, rồi đem năm ngàn quân tử sĩ mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con của Chúa công lắm ru! Dẫu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy là phần lợi hơn.

Phù Sai nói:

— Bây giờ Văn Chủng ở đâu?

Bá Hi nói:

— Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chủng quì gối mà tiến lên, lại đem những lời nói hôm trước nói với Phù Sai, mà càng giữ lễ phép hơn. Phù Sai nói:

— Vua người xin làm tôi Ngô, vậy thì có chịu theo ta về Ngô hay không?

Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

— Đã xin làm tôi nhà vua thì sống chết ở trong tay nhà vua, thế nào cũng xin vâng mệnh.

Bá Hi nói với Phù Sai rằng:

— Vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện xin về Ngô, vậy thì nước Ngô ta dầu tha cho Việt, cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt, Đại vương còn muốn chi nữa!

Phù Sai liền cho nước Việt giảng hòa. Có người sang hữu dinh báo tin cho Ngũ Viên biết. Ngũ Viên vội vàng vào yết kiến Phù Sai. Khi vào đến nơi, thấy Bá Hi và Văn Chủng đã đứng bên cạnh Phù Sai. Nét mặt Ngũ Viên hăm hăm nổi giận, hỏi Phù Sai rằng:

— Đại vương đã cho nước Việt giảng hòa rồi à?

Phù Sai nói:

— Ta đã cho rồi!

Ngũ Viên nói luôn mấy câu rằng:

— Không nên! Không nên!

Văn Chủng nghe nói kinh sợ, phải đứng lui xuống mấy bước mà xem sự tình ra làm sao. Ngũ Viên can rằng:

— Việt tiếp giáp với ta, thế không cùng đứng được! Nếu Ngô không diệt Việt thì Việt cũng diệt Ngô. Kìa như Tần, Tấn, dầu ta được, mà đất của họ ta không thể ở được, xe của họ ta không thể đi được; còn như Việt mà ta đánh được thì đất ở được, thuyền đi được, đó là một điều lợi cho nước nhà, Đại vương chớ nên bỏ. Huống chi Việt là kẻ thù lớn của Tiên vương ta ngày xưa, ta không diệt Việt thì chẳng phụ mất lời thề khi trước lắm ru!

Phù Sai nín lặng, không biết nói ra thế nào, chỉ đưa mắt mà nhìn Bá Hi. Bá Hi nói:

— Quan Tướng quốc nói thế là lầm! Nếu bảo rằng Ngô, Việt ở

về mặt thủy, thế tất phải diệt nhau, vậy thì Tần, Tấn; Tề, Lỗ cùng ở về mặt bộ, có lẽ cũng phải diệt nhau hay sao! Nếu bảo rằng Việt là kẻ thù lớn của Tiên vương nước Ngô, không thể tha được, vậy quan Tướng quốc thù Sở biết đường nào, mà sao không diệt Sở, lại cho Sở hòa làm gì! Nay vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện về Ngô, so với Sở chỉ nộp một Công tử Thắng, lại không giống nhau. Quan Tướng quốc làm điều trung hậu mà muốn cho Đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế!

Phù Sai mừng mà bảo Ngũ Viên rằng:

— Bá Hi nói có lẽ phải, nhà ngươi hãy lui về, đợi khi nước Việt cống hiến, sẽ chia tặng cho nhà ngươi.

Ngũ Viên sầm nét mặt lại, thở dài mà than rằng:

— Tiếc thay! Ta không nghe lời Bì Ly mà cùng với đứa gian thần đồng sự!

Ngũ Viên căm tức vô cùng, khi lui ra ngoài, bảo quan Đại phu là Vương tôn Hùng rằng:

— Nước Việt nuôi dân trong mười năm, lại dạy dân trong mười năm nữa, chẳng qua hai mươi năm thì cung điện nước Ngô có lẽ thành ra chuôm ao!

Vương tôn Hùng chưa kịp tin lời nói của Ngũ Viên. Ngũ Viên nghĩ giận mà trở về hữu dinh. Phù Sai cho Văn Chủng về báo với Câu Tiễn. Câu Tiễn lại sai Văn Chủng sang tạ ơn. Phù Sai hỏi:

— Bao giờ thì vợ chồng vua Việt theo ta sang Ngô?

Văn Chủng nói:

— Chúa công tôi đợi ơn Đại vương xá cho, định trở về đô thành mà thu xếp những ngọc bạch tử nữ để đem sang cống, xin Đại vương hãy tạm khoan kỳ hạn cho, nếu Chúa công tôi thất tín thì tài nào tránh khỏi tay Đại vương.

Phù Sai thuận cho, liền ước định đến trung tuần tháng năm thì vợ chồng vua Việt phải sang Ngô. Lại sai Vương tôn Hùng

theo Văn Chủng sang Việt để giục phải mau khởi trình, còn quan Thái tử là Bá Hi thì đóng một vạn quân ở Ngô Sơn để chờ vua Việt, nếu vua Việt sai hẹn không sang thì sẽ đem quân diệt nước Việt. Phù Sai kéo đại binh trở về nước Ngô!

HỒI THỨ 80

Phù Sai mắc mưu tha vua Việt

Câu Tiễn hết sức thờ nước Ngô



quan Đại phu nước Việt là Văn Chung được vua Ngô (Phù Sai) cho hòa, về tâu với vua Việt (Câu Tiễn) rằng:

— Vua Ngô đã rút quân về, sai quan Đại phu là Vương tôn Hùng theo tôi đến đây để giục khởi trình; còn quan Thái tử là Bá Hi thì đóng quân ở Ngô Sơn để đợi Chúa công sang cống.

Câu Tiễn nghe nói, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Văn Chung nói:

— Kỳ hạn đã gần đến nơi, Chúa công nên mau mau trở về đô thành để thu xếp việc nước, chứ thương khóc mà làm gì!

Câu Tiễn gạt nước mắt trở về đô thành, trông thấy cửa nhà như cũ mà nhân dân chết nhiều, có ý hổ thẹn. Mời Vương tôn Hùng nghỉ ở nhà quán xá, rồi thu xếp vàng ngọc đóng thành mấy xe; lại chọn những mỹ nữ trong nước được 330 người, định 300 người đem nộp Phù Sai, còn 30 người đem nộp Bá Hi. Bấy giờ Câu Tiễn chưa khởi hành, Vương tôn Hùng giục giã luôn mãi.

Câu Tiễn khóc mà bảo các quan triều thần rằng:

— Ta nổi nghiệp các tiền nhân, vẫn một lòng kính sợ, không dám lười biếng, nay vì một trận thua mà đến nỗi này, phải đem thân đi làm thằng tù ở nước khác. Thôi thì chuyến đi này chắc

không có ngày trở lại.

Các quan triều thần đều ứa nước mắt mà khóc. Văn Chủng tâu với Câu Tiễn rằng:

— Ngày xưa vua Thang bị giam ở Hạ Đài, vua Văn Vương bị giam ở Dữu Lý, mà sau nên được nghiệp vương; Tề Hoàn Công phải chạy sang nước Cử, Tấn Văn công phải chạy sang nước Địch, mà sau nên được nghiệp bá. Xem thế thì biết cái cảnh khổ sở, chính là trời mở đường cho vương bá đó. Chúa công cứ vững lòng mà theo ý trời, sẽ có ngày hưng thịnh được, can chi mà quá nghĩ, để đến nỗi tổn hại mất chí mình.

Ngày hôm ấy Câu Tiễn làm lễ tế nhà tôn miếu, Vương tôn Hùng đi trước một ngày, còn Câu Tiễn và phu nhân đi sau. Các quan triều thần tiễn đến bến sông Tích Giang. Phạm Lãi sắp thuyền ở Cổ Lăng và bày một tiệc rượu tiễn. Văn Chủng dâng chén rượu mà chúc cho Câu Tiễn được tốt lành. Câu Tiễn thở dài, rồi ứa nước mắt khóc, chẳng nói câu gì cả. Phạm Lãi nói:

— Các bậc thánh hiền đời xưa cũng thường gặp những cảnh khổ não, những điều sỉ nhục, không thể chịu được, có phải là chỉ một Chúa công bây giờ mà thôi đâu!

Câu Tiễn nói:

— Ngày xưa vua Nghiêu dùng hiền thần là Thuấn, Vũ mà thiên hạ được trị bình, dầu có thủy tai cũng không hại lắm. Nay ta bỏ Việt sang Ngô, giao nước nhà cho các quan đại phu, các quan đại phu nghĩ sao cho khỏi phụ lòng ta trông cậy!

Phạm Lãi bảo các quan triều thần rằng:

— Tôi thiết tưởng vua phải lo thì bề tôi nhục, vua phải nhục thì bề tôi nên chết. Nay Chúa công ta phải lo về nỗi bỏ nước, phải nhục vì nỗi sang Ngô, bọn ta đây há lại không có một, hai kẻ hào kiệt vì Chúa công chia buồn hay sao?

Các quan đại phu đồng thanh mà đáp rằng:

—Ai không phải là tôi con, tùy ý Chúa công sai khiến.

Câu Tiễn nói:

— Các quan đại phu còn có lòng thương ta thì xin cứ tự nói chí mình để xem ai có thể theo đi, ai có thể ở nhà mà giữ nước.

Văn Chủng nói:

— Ở nhà mà xem xét công việc trong nước thì Phạm Lãi không bằng tôi, nhưng đi theo Chúa công mà lâm cơ ứng biến thì tôi không bằng Phạm Lãi.

Phạm Lãi nói:

— Văn Chủng xét mình đã rõ lắm, Chúa công nên đem việc nước mà giao cho, còn như việc nhần nhục mà theo Chúa công để nghĩ cách báo thù thì tôi không dám từ chối. Phạm Lãi nói xong thì các quan đại phu thứ tự nói theo. Quan Thái tử là Khổ Thành nói:

— Tuyên bá mệnh lệnh để tỏ đức chính của nhà vua và quyết đoán những việc khó khăn, khiến cho dân biết yên phận, đó là việc của tôi!

Quan Hành nhân là Duệ Dung nói:

— Đi sứ các nước chư hầu, ứng đối không đến nỗi chịu nhục, đó là việc của tôi!

Quan Tư trực là Hạt Tiến nói:

— Vua có điều gì trái lẽ, xin hết sức can ngăn, dầu kẻ thân thích cũng không vị nể, đó là việc của tôi!

Quan Tư mã là Chư Kế Dĩnh nói:

— Bày trận đánh giặc, dầu tên đạn bời bời mà không chịu lui, vẫn một lòng cố tiến, đó là việc của tôi!

Quan Tư nông là Cao Như nói:

— Dốc lòng khuyên bảo dân cố chăm chỉ làm ăn, nghĩ cách hà tiện, đó là việc của tôi!

Quan Thái sử là Kế Nghê nói:

— Xem xét thiên văn địa lý để dò biết những sự cát hung, đó là việc của tôi!

Câu Tiễn nói:

— Ta đâu phải sang làm thẳng tù ở nước Ngô, nhưng đã có các quan đại phu dốc lòng cố sức mà giữ gìn nước nhà, thế thì ta còn lo gì nữa!

Câu Tiễn cho các quan triều thần ở lại, còn mình thì cùng với Phạm Lãi đi sang Ngô. Vua tôi tiễn biệt nhau đều ràn rụa nước mắt. Câu Tiễn ngửa mặt lên trời mà than rằng:

— Sự chết ai là người không sợ, nhưng ta đây nghe thấy sự chết mà trong bụng không kinh sợ một chút nào!

Nói xong, xuống thuyền đi ngay. Mọi người đi đưa đều khóc tất cả, rồi sụp lạy ở bên bờ sông. Câu Tiễn cũng không ngoảnh lại. Câu Tiễn phu nhân vịn mạn thuyền mà khóc, trông thấy đàn ô thước đang nhặt tôm ở ven sông, bay đi lượn lại, có ý thỏa thích, liền cảm mà làm bài hát rằng:

“Đàn chim (hề...) cao bay

Vẫy vùng (hề...) đường mây!

Thân thiếp (hề...) vô tội

Trách trời (hề...) độc thay!

Hây hẩy (hề...) gió may

Trở về (hề...) bao ngày!

Lòng đau (hề...) như cắt

Nước mắt (hề...) vơi đây!”

Câu Tiễn nghe thấy phu nhân ta thán như vậy, kể sao xiết nỗi buồn rầu, nhưng muốn cho phu nhân được nguôi lòng, cũng gượng cười mà nói rằng:

— Lông cánh của ta đã đủ rồi, tất cũng có ngày cao bay, chú lo gì điều ấy!

Câu Tiễn đã đi đến địa giới nước Ngô, sai Phạm Lãi vào yết kiến quan Thái tử nước Ngô là Bá Hi ở Ngô Sơn, và dâng các đồ kim bạch tử nữ. Bá Hi hỏi:

— Văn Chung ở đâu, sao không thấy đến?

Phạm Lãi nói:

— Văn Chung còn phải giữ nước cho Chúa công tôi, vậy nên không đến được.

Bá Hi theo Phạm Lãi đến yết kiến Câu Tiễn. Câu Tiễn cảm tạ cái ơn cứu giúp cho. Bá Hi nhận với Câu Tiễn: thế nào cũng lập mưu cho được trở về nước Việt. Câu Tiễn cũng hơi yên lòng. Bá Hi đem quân giải Câu Tiễn về Ngô, đưa vào nộp Phù Sai. Câu Tiễn trần vai áo sụp lạy ở dưới thềm. Câu Tiễn phu nhân cũng theo vào, Phạm Lãi đem cái đơn kê khai các đồ kim bạch tử nữ để trình Phù Sai. Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà kêu rằng:

— Tôi là Câu Tiễn nước Việt, vì không biết sức mình, để đến nỗi đắc tội với Đại vương; nay Đại vương xá tội cho, cho được sang đây hầu hạ, nếu Đại vương lại thương tình mà tha tội chết thì thật lấy làm cảm ơn vô cùng!

Phù Sai nói:

— Nếu ta nghĩ đến cái thù Tiên vương ngày xưa thì không thể nào tha nhà người được!

Câu Tiễn lại lạy mà kêu rằng:

— Tội tôi thật đáng chết, Đại vương thương lại cho!

Bấy giờ Ngũ Viên đứng bên cạnh, mắt quắc ra lửa, tiếng vang như sấm mà nói với Phù Sai rằng:

— Con chim bay ở trên mây xanh, ta còn muốn giương cung ra bắn, huống chi nay lại đậu ở trước sân! Câu Tiễn là người nham hiểm, bây giờ như con cá trong hồ, sống chết ở tay kẻ bào nhân, vậy nên nịnh hót van lạy để cầu khỏi chết, một mai đắc chí, khác nào như con hổ về núi, cá kình ra bể, còn trị làm sao!

Phù Sai nói:

— Ta nghe: kẻ đã hàng phục mà mình còn giết thì họa đến ba đời. Ta cũng chẳng yêu gì vua Việt mà không giết, nhưng sợ trái với đạo trời!

Bá Hi nói:

— Quan Tướng quốc chỉ nghĩ cái lợi một lúc, mà không hiểu cái lợi yên nước về sau. Đại vương nói thế, thật là một bậc nhân giả.

Ngũ Viên thấy Phù Sai tin lời xu nịnh của Bá Hi, không theo lời can, căm tức mà lui ra. Phù Sai nhận các đồ lễ vật của Câu Tiễn, rồi sai Vương tôn Hùng làm một cái nhà Thạch Thất ở bên cạnh mộ Hạp Lư, giam vợ chồng Câu Tiễn ở đấy, lột mũ áo đi mà cho mặc quần áo xấu, bắt giữ việc chăn ngựa. Bá Hi vẫn đem đồ thực phẩm giấu cho, không đến nỗi chết đói. Mỗi khi Phù Sai đi chơi, lại bắt Câu Tiễn giữ ngựa, đi đất ở trước xe. Người nước Ngô đều trở mặt mà bảo nhau rằng:

— Đây là vua nước Việt!

Câu Tiễn cứ cúi gằm mặt xuống. Câu Tiễn ở Thạch Thất đã được hai năm. Phạm Lãi sớm tối hầu hạ, không rời ra một bước nào. Một hôm Phù Sai triệu Câu Tiễn vào yết kiến. Câu Tiễn sụp lạy ở trước, Phạm Lãi đứng ở phía sau. Phù Sai bảo Phạm Lãi rằng:

— Ta nghe nói: người tiết phụ không gả chồng ở nhà phá vong, người danh hiền không làm quan ở nước tiệt diệt. Nay Câu Tiễn vô đạo, nước đã sắp diệt, vua tôi phải giam đày ở nơi Thạch Thất, chẳng cũng đề nhục lắm ru! Ta muốn tha tội cho nhà ngươi. Nếu nhà ngươi biết đổi lỗi bỏ Việt theo Ngô thì ta sẽ trọng dụng. Tránh ưu hoạn mà được phú quý, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Bấy giờ Câu Tiễn phục ở dưới đất mà khóc, chỉ sợ Phạm Lãi theo Ngô mất. Phạm Lãi sụp lạy mà tâm với Phù Sai rằng:

— Kẻ đã mất nước, không dám nói hay; tướng đã thua trận, không dám nói mạnh. Tôi là kẻ bất trung bất tín ở nước Việt, không biết giúp Chúa công tôi làm điều thiện, để đến nỗi đắc tội

với Đại vương. May mà Đại vương không giết, cho vua tôi được gần nhau, để ra vào hầu hạ Đại vương. Thế thì tôi đã được mãn nguyện rồi, có đâu còn dám mong phú quý!

Phù Sai nói:

— Nhà ngươi đã không chịu đổi ý thì lại cứ về Thạch Thất.

Phạm Lãi nói:

— Xin vâng mệnh!

Phù Sai đứng dậy, trở vào trong cung. Câu Tiễn và Phạm Lãi trở về Thạch Thất. Câu Tiễn ăn mặc tồi tàn, cắt cỏ nuôi ngựa. Câu Tiễn phu nhân cũng lúi nhúi rách rưới, đi gánh nước để quét dọn phân ngựa. Còn Phạm Lãi thì kiếm củi để nấu cơm, mặt mũi gầy gò. Phù Sai sai người dò thám, thấy vua tôi nước Việt cùng nhau làm lụng không ra ý oán giận, mà suốt đêm suốt ngày, cũng không thấy buồn rầu chút nào, mới cho là đồ vô chí, chẳng nghĩ đến làm chi.

Một hôm, Phù Sai lên Cô Tô Đài, trông thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi ở cạnh đồng phân ngựa, Phạm Lãi cầm chổi đứng hầu một bên, mới ngoảnh lại bảo Bá Hi rằng:

— Câu Tiễn chẳng qua là vua một nước nhỏ, Phạm Lãi chẳng qua là kẻ học trò, thế mà trong khi hoạn nạn, vẫn còn giữ được lễ vua tôi, ta rất có lòng kính lắm!

Bá Hi nói:

— Chẳng những đáng kính, thực cũng đáng thương!

Phù Sai nói:

— Cứ như lời quan Thái tử nói, ta đây nghĩ cũng thương tình, nếu hẳn biết đổi lỗi thì phỏng có nên tha không?

Bá Hi nói:

— Đại vương mở lượng hải hà mà thương kẻ cùng khổ, gia ân cho Việt, chắc là Việt cũng biết đền ơn. Xin Đại vương phải quyết đoán.

Phù Sai nói:

— Ta sẽ sai quan Thái sử chọn ngày tốt để tha cho vua Việt về nước.

Bá Hi mật sai người đến Thạch Thất báo tin cho Câu Tiễn biết. Câu Tiễn mừng lắm, bảo với Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

— Để tôi xin bói một quẻ, xem lành dữ thế nào.

Phạm Lãi bói, rồi nói với Câu Tiễn rằng:

— Dầu có tin như vậy, cũng chưa nên lấy gì làm mừng.

Câu Tiễn nghe nói, lại có ý buồn. Ngũ Viên nghe tin Phù Sai sắp tha Câu Tiễn, vội vàng vào yết kiến Phù Sai mà tâu rằng:

— Ngày xưa vua Kiệt giam vua Thang mà không giết, vua Trụ giam vua Văn Vương mà không giết, đến lúc đạo trời quay lại, chuyển họa thành phúc thì vua Kiệt bị vua Thang đuổi, nhà Thương bị nhà Chu diệt. Nay Đại vương giam Câu Tiễn mà không giết, tôi e rằng lại sắp có họa như nhà Hạ và nhà Thương.

Phù Sai nghe lời nói của Ngũ Viên, lại có ý muốn giết Câu Tiễn, sai người triệu Câu Tiễn vào. Bá Hi lại báo trước cho Câu Tiễn biết. Câu Tiễn kinh sợ, lại bảo Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

— Chúa công đừng sợ! Vua Ngô giam Chúa công đã ba năm nay; trong ba năm còn không nở, huống chi là bây giờ! Chúa công cứ đi, không ngại!

Câu Tiễn nói:

— Ta chịu ắt nhẫn bấy lâu nay mà không đến nỗi chết, đều là nhờ cái mưu kế của quan Đại phu.

Câu Tiễn vào thành yết kiến Phù Sai. Châu chục trong ba ngày mà Phù Sai chưa ra thị triều. Bá Hi ở trong cung ra, phụng mệnh Phù Sai truyền cho Câu Tiễn lại về Thạch Thất. Câu Tiễn lấy làm lạ, liền hỏi. Bá Hi nói:

— Đại vương nghe lời nói của Ngũ Viên, định đem giết đi, vậy nên triệu đến. May gặp Đại vương bệnh cảm hàn, không thể dậy

được. Tôi vào thăm bệnh, nhân tâu với đại vương rằng: “Nếu muốn trừ họa nên phải làm phúc, nay vua Việt châu chực ở đây, chỉ đợi ngày đem giết, tấm lòng ta oán, cảm động đến trời. Đại vương nên tạm tha cho về Thạch Thất, đợi khi khỏi bệnh, rồi sẽ định liệu”. Đại vương nghe lời tôi mà tha cho nhà vua về Thạch Thất đó!

Câu Tiễn cảm ơn vô cùng. Câu Tiễn ở Thạch Thất lại được ba tháng nữa, nghe tin Phù Sai vẫn chưa khỏi bệnh, mới bảo Phạm Lãi bói một quẻ. Phạm Lãi bói xong, bảo Câu Tiễn rằng:

— Phù Sai không chết, ngày kỷ tị thì bớt, đến ngày nhâm thân thì khỏi hẳn. Bây giờ Đại vương cố xin vào thăm, khi được vào thăm, cố tình ném phân, rồi lạy mừng mà nói kỳ bệnh khỏi. Đến kỳ khỏi thật thì tất nhiên cảm ơn mà tha cho Chúa công.

Câu Tiễn ứa nước mắt mà khóc rằng:

— Ta đây dầu chẳng ra gì cũng là một ông vua, không lẽ lại chịu nhục mà ném phân cho người ta hay sao !

Phạm Lãi nói:

— Ngày xưa vua Trụ giam vua Văn vương ở Dữu Lý, giết con vua Văn Vương là Bá Ấp Khảo, rồi làm mắm mà đem cho vua Văn Vương, thế mà vua Văn Vương cũng chịu nhục mà ăn thịt con. Ta muốn thành đại sự thì cần gì những điều nhỏ mọn. Vua Ngô tính nét đàn bà mà không có lòng quả quyết, đã toan tha ta, rồi lại đổi ý. Ta không thể thì sao cho vua Ngô chịu rủ lòng thương.

Câu Tiễn tức khắc đến nói với Bá Hi rằng:

— Tôi nghe nói Đại vương bị bệnh, trong lòng tôi thất vọng, ăn ngủ không yên, xin theo Ngài vào thăm để tỏ tình thần tử.

Bá Hi nói:

— Nhà vua đã có lòng tốt, để tôi xin chuyển tấu.

Bá Hi vào yết kiến Phù Sai, bày tỏ cái tình Câu Tiễn nhớ mến, xin vào thăm bệnh. Phù Sai đang khi buồn bực, nghĩ thương

tình Câu Tiễn mà cho vào. Bá Hi đưa Câu Tiễn vào thăm Phù Sai. Phù Sai trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

— Câu Tiễn cũng vào thăm ta đó à?

Câu Tiễn sụp lạy mà tâu rằng:

— Tù nhân tôi nghe nói long thể bất hòa, thật là nát gan héo ruột, chỉ mong trông thấy mặt rồng mà không biết làm thế nào!

Câu Tiễn nói chưa dứt lời thì Phù Sai đầy bụng muốn đi ngoài, mới lấy tay xua bảo Câu Tiễn ra. Câu Tiễn nói:

— Khi tôi ở Đông hải, có học người y sư được một cách xem phân mà biết bệnh chóng hay là chậm.

Câu Tiễn nói xong chấp tay đứng ở cửa sổ. Nội thị đưa cái thùng đến cạnh giường nằm, rồi vục Phù Sai dậy đi ngoài. Phù Sai đi ngoài xong rồi, nội thị đem cái thùng đưa ra ngoài cửa. Câu Tiễn mở nắp thùng ra, thò tay bốc phân, rồi quì xuống mà nếm. Mọi người xung quanh đều bịt mũi cả. Câu Tiễn vào sụp lạy Phù Sai mà tâu rằng:

— Tù nhân tôi xin chúc mừng Đại vương, bệnh Đại vương đến ngày kỷ tị thì bớt, sang tháng ba về ngày nhâm thân thì khỏi hẳn.

Phù Sai hỏi:

— Tại sao mà biết?

Câu Tiễn nói:

— Tôi nghe người y sư có dạy phân là cốc vị, hễ thuận thời khí thì sống, trái thời khí thì chết. Nay tù nhân tôi nếm phân Đại vương, thấy vị đắng mà chua, chính hợp cái thời khí xuân hạ phát sinh, bởi thế mà biết.

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

— Câu Tiễn tử tế quá thần tử đối với quân phụ, ta chưa thấy ai chịu nếm phân để mà đoán bệnh bao giờ!

Bấy giờ Bá Hi đứng ở bên cạnh.

Phù Sai hỏi rằng:

— Quan Thái tử có nếm được không?

Bá Hi lắc đầu nói:

— Tôi thật rất yêu Đại vương, nhưng việc ấy thời tôi xin chịu.

Phù Sai nói:

— Chẳng những quan Thái tử, dầu Thế tử của ta cũng không thể làm được!

Phù Sai truyền tha Câu Tiễn, không bắt về Thạch Thất nữa, được tự tiện chỗ ở, đợi khi Phù Sai khỏi bệnh sẽ cho về nước. Câu Tiễn lạy tạ rồi lui ra. Từ bấy giờ tìm một chỗ ở, nhưng vẫn giữ việc nuôi ngựa như trước. Sau Phù Sai khỏi bệnh, đúng như lời Câu Tiễn nói. Phù Sai cho Câu Tiễn là người trung với mình, khi đã khỏi bệnh, truyền bày tiệc ở trên Văn Đài, cho Câu Tiễn vào ngự yến. Câu Tiễn giả cách không biết, vẫn mặc áo tù mà đến. Phù Sai trông thấy, truyền cho tắm gội và ban cho mũ áo. Câu Tiễn hai ba lần từ tạ rồi mới dám nhận. Câu Tiễn thay mũ áo xong lại vào sụp lạy Phù Sai. Phù Sai vội vàng đỡ dậy và hạ lệnh rằng:

— Vua Việt là người nhân đức, không nên làm nhục lâu, ta định tha tội, cho được về nước, nay nên tiếp đãi tử tế.

Các quan đại phu đều vái nhường Câu Tiễn, mời ngồi, rồi ngồi cả ở bên cạnh. Ngũ Viên thấy Phù Sai quên hẳn thù xưa, trong lòng căn tức, không chịu vào ngồi, liền quay trở ra. Bá Hi nói:

— Đại vương ta là người nhân giả lại xá lỗi cho người nhân giả. Tôi nghe nói “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” ngày nay ai là nhân thì ngồi lại, ai là bất nhân thì bỏ đi. Quan Tướng quốc là người cương dũng, vậy nên thẹn không dám ngồi chứ sao!

Phù Sai cười mà nói rằng:

— Quan Thái tử nói phải lắm!

Khi rượu được ba tuần, Phạm Lãi và Câu Tiễn đều đứng dậy

dâng chén rượu chúc thọ cho Phù Sai. Phù Sai bằng lòng lắm, ngày hôm ấy uống rượu thật say, rồi sai Vương tôn Hùng đưa Câu Tiễn ra nhà quán xá, đợi trong ba ngày nữa, sẽ đưa về nước. Sáng hôm sau Ngũ Viên vào tàu với Phù Sai rằng:

— Hôm qua Đại vương lấy khách lễ mà đãi kẻ thù là nghĩa thế nào? Câu Tiễn trong bụng như hổ lang, mà mặt ngoài giả cách cung kính. Đại vương nghe lời nói xu nịnh, chẳng nghĩ gì đến tai vạ mai sau. Bỏ lời trung trực mà nghe kẻ dèm pha, nghĩ điều nhân nhỏ mà nuôi kẻ thù lớn, khác nào như buông nắm lông ở trên lò than mà mong khỏi cháy, ném quả trứng ở dưới cân nặng mà muốn được toàn, có lẽ nào thế!

Phù Sai không bằng lòng mà nói rằng:

— Ta ốm trong ba tháng, quan Tướng quốc chẳng thấy hỏi thăm được một câu, thế là quan Tướng quốc bất trung, chẳng thấy làm quà cho cái gì, thế là quan Tướng quốc bất nhân. Làm bề tôi mà bất nhân và bất trung thì còn dùng được gì nữa! Câu Tiễn bỏ nước mà sang đây, đem của cải đến dâng nộp, đem thân làm tôi tớ, đó là điều trung; khi ta có bệnh, chịu ném phân ta mà không có lòng oán giận, đó là điều nhân. Nếu ta theo ý riêng của quan Tướng quốc, mà giết kẻ thiện sĩ ấy thì trời nào tựa ta nữa.

Ngũ Viên nói:

— Sao Đại vương nghĩ lầm như vậy! Con hổ mà thu hình lại thì tất là chực vồ, con ly rứt cổ lại thì tất là định cắn. Vua Việt vào làm tôi Ngô, dẫu trong lòng oán giận, Đại vương cũng không biết được. Bây giờ mà cúi xuống ném đồng phân của Đại vương, chắc đâu không có một ngày kia ngẩng lên mà ăn bộ lông của Đại vương. Đại vương không xét mà mắc mưu lừa thì tất có ngày bị hại.

Phù Sai nói:

— Quan Tướng quốc chớ nói nữa, ý ta đã quyết định rồi!

Ngũ Viên biết không thể can được, mới uất ức mà lui ra. Đến ngày thứ ba, Phù Sai lại bày tiệc rượu ở ngoài cửa Sà Môn để tiễn

Câu Tiễn. Các quan triều thần đều dâng chén rượu tiễn chân, chỉ có Ngũ Viên không đến dự tiệc. Phù Sai bảo Câu Tiễn rằng:

— Ta tha cho nhà vua về nước, nhà vua nên nhớ ơn ta, chớ đem lòng thù oán.

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

— Đại vương thương tôi là kẻ cố cùng, cho được sống mà về nước, tôi xin đời đời không dám quên ơn. Trời cao thăm thăm soi xét lòng tôi, nếu tôi phụ Ngô thì trời nào có tựa.

Phù Sai nói:

— Người quân tử chớ có sai lời!

Câu Tiễn sụp lạy, nước mắt đầm đìa, làm ra bộ quyến luyến. Phù Sai thân hành vực Câu Tiễn lên xe. Phạm Lãi cầm cương xe. Câu Tiễn phu nhân cũng lạy tạ ơn, rồi cùng lên xe đi về phía nam. Bấy giờ là năm thứ 26 đời Chu Kính Vương, Câu Tiễn về đến bến sông Tích Giang, trông thấy phong cảnh khác xưa, thở dài mà than rằng:

— Ta vẫn tưởng phải từ biệt dân nhà, bỏ thân cõi khác, ngờ đâu nay lại được về nước để mà giữ lấy việc cúng tế.

Câu Tiễn ngoảnh lại nhìn phu nhân mà khóc. Các người xung quanh trông thấy cảm động, cũng đều khóc cả. Văn Chủng đem các quan triều thần và dân trong thành ra đón ở bến sông Tích Giang, reo hò mừng rỡ. Câu Tiễn sai Phạm Lãi bói xem ngày nào tốt để tiến vào đô thành, Phạm Lãi bấm đốt ngón tay, rồi nói với Câu Tiễn rằng:

— Ngày mai rất tốt, Chúa công nên đi mau cho kịp.

Câu Tiễn tức khắc giục ngựa tiến vào đô thành. Câu Tiễn lấy trận thua ở Cối Kê làm sỉ nhục, mới đắp thành ở Cối Kê, rồi thiên đô ra đây để ghi nhớ thù xưa. Giao hết quyền chính cho Phạm Lãi.

Phạm Lãi xem thiên văn, xét địa lý, lập ra một cái thành mới, bao bọc núi Cối Kê ở trong; phía tây bắc lập Phi Dục Lâu ở Ngọa

Tang Sơn để làm thiên môn; phía đông nam lập Lâu Thạch Đâu để làm địa bộ. Còn mặt tây bắc thì để không, giả cách nói phao là đã thần phục nước Ngô, không dám lấp đường cống hiến, nhưng kỳ thực là để tiện đường tiến đánh mai sau.

Khi thành đã đắp xong, bỗng thấy trong thành mọc ra một quả núi, chu vi mấy dặm, như hình con quỳ, cây cỏ rậm rạp. Có người trông quả núi ấy, nhận được là núi Đông Vũ Sơn ở xứ Lang Gia, không biết có sao lại bay đến đây được. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

— Tôi đắp cái thành này ứng với thiên tượng, vậy nên có quả núi ấy hiện lên, đó là cái điềm nước Việt ta nên được nghiệp bá chủ.

Câu Tiễn mừng lắm, mới đặt tên cái núi ấy là Quái Sơn, cũng gọi là Phi Lai Sơn, cũng gọi là Quỳ Sơn. Câu Tiễn từ khi thiên đô sang ở đây, bảo Phạm Lãi rằng:

— Ta thật thất đức, để đến nỗi nước nhà suy đốn, đem thân đi làm nô lệ, nếu không có quan Tướng quốc và các quan đại phu giúp vào thì sao được thế này!

Phạm Lãi nói:

— Đó là nhờ cái phúc của Chúa công, chứ chúng tôi có công gì. Nhưng xin Chúa công chớ lúc nào quên cái nhục ở Thạch Thất thì mới có cơ báo thù được nước Ngô.

Câu Tiễn nói:

— Xin vâng lời dạy bảo!

Bấy giờ giao quốc chính cho Văn Chủng, giao quân chính cho Phạm Lãi. Tôn hiền, lễ sĩ, kính lão, tuất bản, trăm họ đều bằng lòng lắm.

Câu Tiễn từ khi nếm phân, thành ra bệnh hôi miệng. Phạm Lãi biết có một thứ rau ở quả núi về phía bắc thành ấy, tên gọi là rau Cháp, ăn được, nhưng hơi có mùi hôi, mới sai người đi hái rau Cháp đem về, để cả triều cùng ăn, cho lẫn mùi hôi. Sau người

ta gọi tên quả núi ấy là Cháp Sơn. Câu Tiễn gấp muốn báo thù, mới cố sức chăm chỉ suốt ngày suốt đêm. Khi nào buồn ngủ thì lại lấy cổ lục mà đánh vào mắt. Chân lạnh muốn rút lại thì giấp nước vào. Mùa đông thường ngồi gần nước băng, mùa hạ thường ngồi gần đồng lửa. Xếp củi mà nằm lên trên, chớ không dùng giường nệm. Lại treo quả mật ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng nếm một ít. Đêm nào cũng sùi sụt mà khóc, khóc chán lại thở dài; hai chữ “Cối Kê” lúc nào cũng nói luôn miệng. Câu Tiễn thấy sau khi suy bại, dân số giảm kém mới cấm con trai không được lấy vợ già, ông già không lấy vợ trẻ. Con gái 17 tuổi không gả chồng, con trai 20 tuổi không lấy vợ thì bắt tội cha mẹ. Đàn bà có chửa sắp đẻ, đều phải trình quan, để quan cho thầy thuốc đến coi sóc, sinh con trai thì thưởng cho hồ rượu và con chó, sinh con gái thì thưởng cho hồ rượu và con lợn; ai sinh ba con thì quan nuôi hộ hai; ai sinh hai con thì quan nuôi hộ một, hễ có ai chết thì Câu Tiễn thân hành đi đưa đám và thương khóc. Câu Tiễn mỗi khi đi đâu, cũng đem cơm và đồ ăn để ở trong xe hễ gặp trẻ con thì cho ăn và hỏi tên họ.

Đến mùa làm ruộng Câu Tiễn cũng vác cày đi cày. Câu Tiễn phu nhân cũng chăm việc dệt cửi, cùng dân chia sự lao khổ. Trong bảy năm không thu thuế của dân, ăn mặc rất là tiết kiệm. Thế mà chẳng tháng nào không sai sứ sang cống hiến nước Ngô. Lại sai người vào núi hái dây cát dệt làm vải nhỏ, định đem dâng Phù Sai, nhưng chưa kịp dâng. Phù Sai khen cái bụng trung thành của Câu Tiễn, sai người phong thêm đất cho, phía đông đến Câu Dung, phía tây đến Huệ Lý, phía nam đến Cô Miệt, phía bắc đến Bình Nguyên, cả thảy hơn 800 dặm, Câu Tiễn sai người đem cát bố mười vạn tấm, cam mật 100 vò, hồ cừ năm đôi, tấn trúc mười thuyền sang dâng Phù Sai để tạ cái ơn phong đất cho. Phù Sai bằng lòng, lại sai người đem vũ mao cho Câu Tiễn. Ngũ Viên nghe nói, liền cáo ốm không vào triều. Phù Sai thấy Câu Tiễn một lòng thần phục, mới tin lời nói của Bá Hi. Một hôm hỏi Bá Hi rằng:

— Ngày nay trong nước thái bình, ta muốn mở thêm cung thất để lấy chỗ vui chơi, nên làm tại chỗ nào?

Bá Hi nói:

— Ở gần đô thành ta, đài cao cảnh đẹp, còn đâu bằng Cô Tô, nhưng đời vua trước lập ra chưa thành một nơi cụ lắm, Đại vương nên sửa lại cái đài ấy, khiến cho cao có thể trông thấy 100 dặm, rộng có thể dung được 1000 người, rồi họp những ca đồng vũ nữ ở trên đài ấy, thế thì thật là một sự khoái lạc nhất trong trần đời.

Phù Sai khen phải, liền treo giải, cầu thứ gỗ lớn. Văn Chủng nghe tin, vào nói với Câu Tiễn rằng:

— Tôi nghe nói: con chim bay ở trên mây cao, chỉ chết vì miếng ăn tốt; con cá lặn ở dưới vực sâu, chỉ chết về cái môi thơm. Nay Chúa công muốn báo thù nước Ngô thì phải tìm xem Ngô sở thích cái gì, mới có thể trị nổi.

Câu Tiễn nói:

— Dầu tìm được sở thích, nhưng làm thế nào mà trị nổi?

Văn Chủng nói:

— Tôi có nghĩ cách phá Ngô, cả bảy kế.

1. Chịu tổn của cải để làm cho vua tôi nước Ngô bằng lòng.
2. Lấy giá đắt mua thóc và cỏ, để làm cho nước Ngô phải không dư.
3. Dem mỹ nữ sang dâng để làm cho phải mê hoặc.
4. Dem thợ khéo, gỗ tốt sang dâng, để cho hấn làm cung thất tổn hại tiền của.
5. Dùng kẻ mưu thần để làm cho nước loạn.
6. Hại kẻ gián thần, để làm cho thế cô.
7. Tích của, luyện quân, để đợi dịp hấn suy yếu.

Câu Tiễn nói:

— Quan Tướng quốc nói phải lắm, nhưng nên dùng kế nào trước?

Văn Chủng nói:

— Nay vua Ngô đang sửa lại Cô Tô Đài, ta nên tìm gỗ lớn đem dâng.

Câu Tiễn liền sai hơn 3000 mộc công vào rừng tìm gỗ, tìm hơn một năm mà chưa được cây nào hơn cả. Các mộc công đều có lòng oán giận, đêm ngày cùng ta thán với nhau.

Một hôm đang đêm, tự nhiên trời sinh hai cây thần mộc, to hai mươi vi, dài năm mươi tầm. Một cây ở phía nam núi, gọi là cây tử, một cây ở phía bắc núi, gọi là cây nam. Mộc công kinh sợ, lấy làm mắt chưa trông thấy bao giờ, vội vàng về báo với Câu Tiễn. Các quan triều đình đều chúc mừng Câu Tiễn rằng:

— Lòng thành của Chúa công cảm động đến trời, vậy nên trời sinh thần mộc để giúp Chúa công.

Câu Tiễn mừng lắm, thân hành đến làm lễ tế, rồi mới sai dẫn, đem bào nhẵn đi và dùng thuốc xanh đỏ vẽ hình rồng rắn, bảo Văn Chủng đưa sang dâng Phù Sai. Phù Sai thấy cây gỗ to đẹp lạ thường, xiết bao mừng rỡ. Ngũ Viên can rằng:

— Ngày xưa vua Kiệt làm Linh Đài, vua Trụ làm Lộc Đài khổ dân hao của đến nổi mất nước. Câu Tiễn muốn hại ta, vậy nên đem dâng cây gỗ này.

Phù Sai nói:

— Câu Tiễn được cây gỗ quý này, không để mà dùng, lại đem dâng ta, thế là có lòng tử tế, sao ta lại từ chối.

Nói xong, truyền đem hai cây gỗ ấy để sửa đài Cô Tô. Trong năm năm mới làm xong, cao 300 trượng, rộng 84 trượng. Trèo lên trên đài trông suốt 200 dặm. Nguyên trước đã có con đường chín khúc đi thẳng lên núi, bây giờ làm rộng thêm ra. Trăm họ ngày đêm phục dịch, lao lực mà chết rất nhiều.

Câu Tiễn nghe tin, bảo Văn Chủng rằng:

— Quan Tướng quốc nói: đem thợ khéo gỗ tốt sang dâng, để cho hấn làm cung thất, tổn hại tiền của. Kế ấy đã thi hành rồi,

nay trên đài cao, tất phải tuyển ca nhi vũ nữ, nếu ta không tìm được kẻ tuyệt sắc thì sao làm cho hấn mê hoặc được! Quan Tướng quốc bàn mưu giúp ta.

Văn Chung nói:

— Việc gì cũng bởi trời cả. Trời đã sinh thần mộc thì lo gì không có mỹ nữ. Nhưng nếu ta sục tìm thì e rằng dân tình náo động. Tôi nghĩ được một kế, có thể xem hết con gái trong nước, tùy ý Chúa công kén chọn.

HỒI THỨ 81

Tây Thi làm mê hoặc vua Ngô

Tử Cống đi du thuyết trong nước



ua Việt là Câu Tiễn đang muốn tìm mỹ nữ trong nước để dâng vua Ngô là Phù Sai. Văn Chủng hiến kế rằng:

— Xin Chúa công phái 100 người nội thị đi lẫn với bọn thầy tướng, giả cách đi xem tướng khắp trong nước, thấy người mỹ nữ thì biên lấy tên và chỗ ở. Dùng cách ấy mà chọn thì lo gì không có.

Câu Tiễn theo kế ấy. Mới trong nửa năm, mà đã tuyển được hơn 2000 mỹ nữ. Câu Tiễn sai chọn lại, được hai người đẹp nhất, truyền vẽ tranh để định đem dâng Phù Sai. Hai người ấy là ai?

1. Nàng Tây Thi.

2. Nàng Trịnh Đán.

Nàng Tây Thi là con một người kiếm củi ở Trữ La Sơn. Trữ La Sơn có hai thôn: Đông thôn và Tây thôn, mà phần nhiều là họ Thi. Người con gái này ở về Tây thôn, vậy nên gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng với Tây Thi. Nhà lại gần sông, ngày nào hai người cũng cùng nhau ra đập sợi ở bên sông, má hồng nước biếc, hai bóng lộn nhau, trông như hai cánh phù dung vậy. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem 100 nén vàng đến đón về, trang sức đồ tơ lụa, cho ngồi vào trong xe có màn phủ. Người trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng muốn xem mặt, tranh

nhau ra ngoài cỗi để đón, đường xá chật ních những người. Phạm Lãi để nàng Tây Thi và nàng Trịnh Đán ở nhà quán xá rồi truyền dụ rằng:

— Ai muốn xem mặt mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền.

Chỉ trong một lúc mà tiền bỏ đầy quĩ. Hai người mỹ nữ trèo lên lầu, đứng tựa vào bao lan, ở dưới trông lên khác nào như thiên tiên mới giáng hạ. Hai người mỹ nữ lưu tại ngoài cỗi trong ba ngày, mà tiền thu không biết bao nhiêu mà kể. Tiền ấy đem nộp vào kho để dùng việc nước. Câu Tiễn cho hai người mỹ nữ ở riêng tại Thổ Thành, rồi sai một người lão nhạc sư vào dạy múa hát. Khi nào thành nghề sẽ đem sang tiến Phù Sai.

Bấy giờ là năm thứ 31 đời Chu Kính Vương. Câu Tiễn lên làm vua mới được bảy năm. Trước năm ấy một năm thì Tề Cảnh công (Chủ Cửu) mất, con nhỏ là Trà lên ngôi. Năm ấy Sở Chiêu Vương (Chấn) mất, Thế tử Chương lên nối ngôi. Bấy giờ Sở đang nhiều việc mà Tấn lại suy lắm, Tề thì Án Anh chết mất, Lỗ thì Khổng Tử bỏ đi, nước nào cũng đều yếu thế cả, chỉ có nước Ngô là cường thịnh nhất cả thiên hạ. Phù Sai cật về binh lực, định xâm chiếm các nước ở Sơn Đông, chư hầu đều lấy làm lo sợ.

Nói chuyện Tề Cảnh công phu nhân có con trai mà chết non mất, còn các Công tử thứ xuất cả thảy sáu người. Trong sáu người ấy thì Công tử Dương Sinh nhiều tuổi hơn cả, Công tử Trà hãy còn nhỏ. Mẹ Công tử Trà là Dục Tự, dẫu hèn nhưng được Tề Cảnh công yêu. Vì thế mà Tề Cảnh công lại yêu Công tử Trà lắm, vẫn gọi là An Nhự Tử. Tề Cảnh công làm vua được 57 năm, đã hơn 70 tuổi, mà không chịu lập thế tử, có ý đợi cho An Nhự Tử lớn để mà lập lên, chẳng ngờ bị ốm nặng, mới dặn thế thân là Quốc Hạ (con Quốc Trọng) và Cao Trương (con Chu Yển) để giúp Công tử Trà lên làm vua.

Quan Đại phu là Trần Khất (cháu Trần Vô Vũ) vốn chơi thân với Công tử Dương Sinh, e Công tử Dương Sinh bị hại, mới khuyên bảo nên đi trốn. Công tử Dương Sinh cùng với con là Nhâm và gia thần là Hám Chỉ, cùng trốn sang nước Lỗ. Tề Cảnh

công sai họ Quốc và họ Cao đuổi các Công tử sang ở Lai Ấp. Khi Tề Cảnh công đã mất rồi, An Nhụ Tử lên nối ngôi. Quốc Hạ và Cao Trương cùng giữ quyền chính. Trần Khất mặt ngoài bằng lòng, nhưng trong bụng thì ghét lắm. Trong khi đông mặt các quan đại phu, Trần Khất nói dối là họ Cao và họ Quốc lập mưu muốn bỏ hết cựu thần mà dùng đảng An Nhụ Tử. Các quan đại phu tin là thật, đều đến hỏi kế Trần Khất. Trần Khất liền cùng Bão Mục (cháu Bão Quốc) thủ xưởng đem người nhà các quan đại phu đến đánh họ Cao và họ Quốc. Giết Cao Trương, còn Quốc Hạ bỏ trốn sang nước Cử.

Bấy giờ Bão Mục làm hữu tướng, Trần Khất làm tả tướng, lập Quốc Thư và Cao Vô Bình để giữ việc cúng tế họ Cao và họ Quốc. Năm bấy giờ An Nhụ Tử hãy còn ít tuổi, chưa biết gì cả. Trần Khất định bụng muốn lập Công tử Dương Sinh, mới mặt sai người sang nước Lỗ triệu về. Công tử Dương Sinh đang đem về đến nước Tề, để Hám Chỉ và con là Nhâm ở ngoài cỗi, rồi một mình lẻn vào thành, nấp ở trong nhà Trần Khất. Trần Khất nói dối là nhà có giỗ, mời các quan đại phu đến để uống rượu. Các quan đại phu đều đến cả. Bão Mục uống rượu ở nơi khác, sau cùng mới đến. Trần Khất đợi cho mọi người ngồi yên cả, liền đứng dậy mà bảo rằng:

— Tôi mới có đồ binh giáp, xin đem ra để các Ngài xem.

Mọi người đều nói:

— Xin Ngài cứ cho xem.

Bỗng thấy một người lực sĩ mang cái túi lớn ở trong nhà ra, để ở giữa sân. Trần Khất thò tay mở túi, có một người ở trong túi thò đầu ra, tức là Công tử Dương Sinh. Mọi người đều kinh sợ. Trần Khất vực Công tử ra, để đứng ngoảnh mặt về phía nam, rồi bảo các quan đại phu rằng:

— Cứ theo phép thường thì nên lập trưởng tử, nay An Nhụ Tử ít tuổi quá, không dám làm vua, ta phụng mệnh quan Tướng quốc họ Bão, đổi lập trưởng Công tử (chỉ Dương Sinh).

Bão Mục trừng mắt mà cãi rằng:

— Ta nói thế bao giờ! Sao lại vu cho ta, bảo ta là say hay sao!

Công tử Dương Sinh chấp tay vái Bão Mực mà nói rằng:

— Việc thay cũ đổi mới, nước nào không có, hễ hợp nghĩa là hơn. Quan đại phu nên xét xem có hợp nghĩa hay không? Còn có nói hay không, cần gì phải cãi!

Trần Khất không đợi nói đến hết câu, cố ép Bão Mực phải sụp lạy. Các quan đại phu bất đắc dĩ cũng đều cùng sụp lạy cả. Trần Khất và các quan đại phu đều uống máu ăn thề, rồi sắp xa giá rước Công tử Dương Sinh vào triều lên ngôi vua, tức là Tề Điệu công. Ngày hôm ấy, đem An Nhụ Tử ra ngoài cửa cung mà giết đi. Tề Điệu công nghi Bão Mực không thuận lập mình, mới hỏi Trần Khất.

Trần Khất cũng ghét Bão Mực chức vị ở trên mình, mới nói dèm với Tề Điệu công rằng:

— Bão Mực vẫn giao kết với các Công tử. Nếu không giết Bão Mực thì trong nước không yên được.

Tề Điệu công lại giết Bão Mực, rồi lập con Bão Mực là Bão Túc để giữ việc cúng tế Bão Thúc Nha. Trần Khất một mình làm tướng quốc. Người nước Tề thấy Tề Điệu công giết hại kẻ vô tội, đều có lòng oán. Tề Điệu công có em gái gả cho vua nước Trâu tên là Ích. Ích kiêu ngạo vô lễ, thường bất hòa với Lỗ. Quan Thượng khanh nước Lỗ là Quý tôn Tư nói với Lỗ Ai công đem quân đánh Trâu, bắt vua Trâu (Ích) giam ở đất Phụ Hà. Tề Điệu công giận lắm, nói:

— Nước Lỗ bắt vua Trâu, tức khinh nước Tề ta!

Tề Điệu công liền sai sứ sang mượn quân Ngô, ước cùng đánh Lỗ. Phù Sai nói:

— Ta vẫn muốn dùng quân sang đánh các nước ở Sơn Đông, nay đã có cơ rồi!

Phù Sai thuận cho nước Tề mượn quân. Lỗ Ai công kinh sợ, tức khắc tha cho vua Châu (Ích) về nước, rồi sai sứ sang xin lỗi

với nước Tề. Tề Điệu công sai quan Đại phu là Mạnh Công Sước sang nói lại với vua Ngô rằng:

— Nước Lỗ đã phục tội rồi, không dám phiền đến quân nước Ngô nữa.

Phù Sai nổi giận, nói:

— Nước Ngô ta có phải là thuộc quốc của Tề đâu mà quân ta đánh hay không đánh nhất mực phải vâng mệnh nước Tề. Ấu là ta thân hành đem quân đến nước Tề, để hỏi cái tội làm sao mỗi lúc nói một khác.

Nói xong đuổi Mạnh Công Sước ra. Nước Lỗ nghe tin vua Ngô giận Tề, liền sai sứ đem lễ vật sang dâng vua Ngô, lại ước với vua Ngô cùng đánh nước Tề. Phù Sai vui lòng mà thuận ngay, tức khắc cất quân cùng với nước Lỗ đánh Tề, vây Nam Bỉ của nước Tề. Người nước Tề ai ai cũng kinh hoảng, đều thầm oán Tề Điệu công tự nhiên sinh sự. Bấy giờ Trần Khất đã chết rồi, con là Trần Hằng giữ quyền chính, nhân dịp người trong nước không thuận, bảo Bảo Túc rằng:

— Sao nhà ngươi không làm đại sự. Ngoài thì gỡ cho quân Ngô khỏi giận, mà trong thì báo được cái thù cho gia tiên.

Bảo Túc chối từ là không làm nổi. Trần Hằng nói:

— Ta xin làm giúp cho nhà ngươi!

Trần Hằng nhân khi Tề Điệu công đi luyện quân, dâng rượu độc cho Tề Điệu công, rồi sai người nói với quân Ngô rằng:

— Chúa công tôi đắc tội, đã bị bệnh mà chết, thế là trời đã thay Đại vương mà trị tội Chúa công tôi rồi. Đại vương rủ lòng thương mà chớ hủy phá xã tắc nước tôi, nước tôi xin một lòng thuần phục thượng quốc.

Phù Sai liền rút quân về. Quân nước Lỗ cũng kéo về nước. Người nước Tề đều biết Tề Điệu công bị hại, nhưng có lòng sợ và yêu họ Trần, vậy nên không ai dám nói đến. Trần Hằng lập con Tề Điệu công là Nhâm lên nối ngôi, tức là Tề Giản Công. Tề Giản

công muốn chia quyền của họ Trần, mới cho Trần Hằng làm hữu tướng, Hám Chỉ làm tả tướng. Bấy giờ vua Việt là Câu Tiễn luyện tập mỹ nữ học múa hát trong ba năm, đã được tinh xảo. Cho ngồi trong xe bảo xa, ngoài phủ rèm châu, kéo đi dong các phố, mùi hương thơm ngào ngạt; lại có bọn thị nữ đi theo hầu. Câu Tiễn sai quan Tướng quốc là Phạm Lãi đem tiến Phù Sai. Khi Phù Sai ở nước Tề về Ngô, Phạm Lãi vào yết kiến, sụp lạy mà tâu rằng:

— Đông Hải tiên thân là Câu Tiễn cảm ơn Đại vương, không thể đem thê thiếp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc quét rửa.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ, hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng:

— Tôi nghe nói nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỉ, nhà Ân mất vì nàng Đắc Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự. Xem thế thì biết mỹ nữ là một vật làm cho mất nước, Chúa công chớ nên dùng.

Phù Sai nói:

— Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc, Câu Tiễn tìm được mỹ nữ mà chịu đem tiến ta, ấy là cái tang chứng một lòng trung thành với ta đó. Quan Tướng quốc chớ nghi.

Phù Sai nhận mỹ nữ. Hai người mỹ nữ đều là tuyệt sắc, Phù Sai yêu cả hai. Nhưng đẹp lộng lẫy và khéo xu nịnh thì Tây Thi lại có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được ở Cô Tô Đài với Phù Sai. Đi đâu thì những đồ nghi vệ chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô Cung, ghen với Tây Thi, uất ức không nói ra được, hơn một năm thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở Hoàng Mao Sơn và lập đền thờ cúng. Phù Sai rất yêu Tây Thi, sai Vương tôn Hùng lập ra Quán Khuê Cung ở Linh Nham Sơn, trang sức toàn bằng châu ngọc để làm chỗ cho Tây Thi ra chơi. Ở đấy có lập ra Hưởng Điệp Lang. Tại sao lại gọi là Hưởng Điệp? Điệp là chiếc guốc. Nguyên là người ta đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, đặt ở dưới rất nhiều chum, bên trên lát ván, rồi để cho Tây Thi và

cung nhân đi guốc lượn ở đấy, tiếng kêu leng keng, vậy nên gọi là Hưởng Điệp.

Trên núi có Ngoạn Hoa Trì, Ngoạn Nguyệt Trì. Lại có giếng gọi là Ngô Vương Tỉnh, nước giếng trong suốt, Tây Thi thường đứng trên giếng mà soi mặt, Phù Sai đứng ở bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc cho Tây Thi. Lại có động gọi là Tây Thi Động, Phù Sai và Tây Thi cùng ngồi ở đấy, đá ở ngoài cửa động có nhiều chỗ sụt, người ta vẫn gọi là vết chân Tây Thi. Trên núi lại có cầm đài, Phù Sai thường cùng với Tây Thi gảy đàn ở trên núi. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi hái hoa. Một giải nước ở phía nam Linh Nham Sơn, tức là chỗ Tây Thi hái hoa đó. Lại có Thái Liên Hình ở phía đông nam chốn đô thành, là chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen đó. Phù Sai lại bắt đào một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc, rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền, gọi là Cẩm Phàm Hình. Phía nam chốn đô thành có Trường Châu Uyển, để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Ấp Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tữu Thành để nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại Nam loan ở Tây Động Đình; cái loan ấy độ hơn mười dặm, ba mặt đều núi, chỉ có mặt nam trông như cửa quan. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể ở qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiên Hạ Loan.

Phù Sai từ khi được Tây Thi, cứ ở luôn trên Cô Tô Đài, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch, chẳng thiết đến việc gì cả. Chỉ có quan Thái tử là Bá Hi và Vương tôn Hùng thường hay châu ở bên cạnh. Mỗi khi Ngũ Viên xin vào yết kiến, Phù Sai vẫn từ chối không cho vào. Vua Việt là Câu Tiễn nghe tin Phù Sai say mê Tây Thi, ngày nào cũng ham sự vui chơi, mới lại bàn mưu với Văn Chủng. Văn Chủng nói:

— Tôi nghe nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu. Năm nay lúa má hỏng cả, thóc gạo kém lắm. Đại vương nên xin với vua Ngô, để vay thóc về mà chu cấp cho dân. Nếu trời không tựa Ngô thì xui khiến vua Ngô cho ta vay thóc.

Câu Tiễn liền sai Văn Chủng đem nhiều lễ vật đút cho Bá Hi,

để Bá Hi đưa vào yết kiến Phù Sai. Phù Sai cho Văn Chủng vào yết kiến ở Cô Tô Đài. Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

— Nước Việt tôi năm nay mất mùa, nhân dân cơ khổn, xin Đại vương phát cho vay một vạn thạch thóc ở kho Thái Sương, để cứu cho khỏi đói. Sang năm lúa chín, lại xin đem nộp.

Phù Sai nói:

— Vua Việt thần phục nước Ngô ta. Dân Việt đói khác nào như dân Ngô ta đói, ta có tiếc gì thóc kho mà không đem cứu cho.

Ngũ Viên nghe tin sứ nước Việt đến, cũng theo đến Cô Tô Đài, vào yết kiến Phù Sai. Đến khi nghe thấy Phù Sai cho vay thóc, lại can rằng:

— Không nên! Sự thế ngày nay, phi Ngô lấy Việt, tức Việt lấy Ngô. Tôi xem ý vua Việt sai sứ đến vay thóc, không phải là thực vì dân đói mà vay, thực định làm cho nước Ngô ta hết thóc. Ta cho vay cũng chẳng thêm tình thân ái, mà không cho vay cũng chưa đến nỗi cừ thù, chỉ bằng Đại vương từ chối đi là hơn.

Phù Sai nói:

— Khi Câu Tiễn bị giam ở nước ta, phải đi giặt lúi mà dắt ngựa cho ta, chứ hầu ai cũng biết cả. Nay ta tha cho về, cảm cái ơn tái sinh, vẫn một lòng trung thành mà cống hiến, khi nào lại còn dám phản nghịch mà lo!

Ngũ Viên nói:

— Tôi nghe vua Việt ngày đêm chăm chỉ, luyện tập quân sĩ để định báo thù nước Ngô. Nay Đại vương lại đem thóc cho vay, tôi e rằng có một ngày kia giống hươu nai chạy chơi ở trên Cô Tô Đài mà thôi.

Phù Sai nói:

— Câu Tiễn đã nguyện xin làm bề tôi ta, có lẽ nào bề tôi mà dám đánh vua hay sao!

Ngũ Viên nói:

— Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ Vương đánh vua Trụ, không phải bề tôi đánh vua là gì.

Bá Hi đứng bên cạnh, quát lên mà mắng rằng:

— Quan Tướng quốc nói quá, Đại vương ta sao lại ví với Kiệt, Trụ được!

Bá Hi lại tâu với Phù Sai rằng:

— Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở Qui Khâu, có ước các nước phải cho nhau vay thóc, là để giữ lấy nghĩa giao lân. Huống chi Việt là một nước cống hiến ta xưa nay, sang năm lúa chín thì Việt lại đem đủ số thóc sang nộp. Thế thì chẳng thiệt gì cho Ngô, mà lại được ơn với Việt, việc gì mà Đại vương không làm!

Phù Sai cho nước Việt vay một vạn thạch thóc và bảo Văn Chủng rằng:

— Ta trái ý các quan triều thần mà cho Việt vay thóc, sang năm được mùa, phải đem nộp đủ, chớ có thất tín.

Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

— Đại vương thương nước Việt tôi mà cho vay, khi nào nước Việt tôi dám thất tín.

Văn Chủng lĩnh một vạn thạch thóc đem về nước Việt. Câu Tiễn mừng lắm. Các quan triều thần đều hô vạn tuế. Câu Tiễn truyền đem thóc ấy phát cho những dân nghèo trong nước. Trăm họ đều ca tụng công đức. Năm sau, nước Việt được mùa to, Câu Tiễn hỏi Văn Chủng rằng:

— Ta không trả thóc nước Ngô thì là bất tín, nếu trả thì hại Việt mà lợi cho Ngô, biết làm thế nào?

Văn Chủng nói:

— Ta nên chọn những thóc tốt, lược đi rồi đem trả. Kể kia thấy thóc tốt tất nhiên đem trồng, ấy là trúng cái kế của ta đó!

Câu Tiễn theo kế ấy, đem thóc chín trả nước Ngô, không thiếu một đấu nào. Phù Sai khen rằng:

— Câu Tiễn thật là người thành tín!

Phù Sai lại trông thấy hột thóc to lớn lạ thường, bảo Bá Hi rằng:

— Đất nước Việt tốt lắm, vậy nên hột thóc cũng tốt, ta nên phân phát cho dân để gieo cấy giống.

Năm ấy khắp nước Ngô đều gieo thóc nước Việt, chẳng mọc cây nào cả. Dân Ngô bị đói to. Phù Sai vẫn cho là thổ nghi không giống nhau, chứ không biết là thóc Việt đã luộc chín rồi. Câu Tiễn nghe nói nước Ngô bị đói, toan đem quân đánh Ngô. Văn Chủng can rằng:

— Chưa nên đánh vội, vì nước Ngô còn có kẻ trung thần.

Câu Tiễn lại hỏi Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

— Cũng chẳng bao lâu nữa, xin Đại vương luyện tập quân sĩ để đợi thời.

Câu Tiễn nói:

— Quân sĩ nước ta, còn phải luyện tập nữa ru?

Phạm Lãi nói:

— Việc chiến tranh cần phải có quân tinh nhuệ, quân tinh nhuệ lại cần phải có nghề tài giỏi, như kiếm kích và cung nỏ. Mà các nghề ấy nếu không được minh sư dạy bảo thì không sao tài giỏi được. Tôi biết có người xử nữ ở Nam Lâm, giỏi nghề kiếm kích lắm; lại có người nước Sở tên gọi Trần Âm, giỏi nghề cung nỏ, xin Đại vương cho đón về.

Câu Tiễn sai sứ đem lễ vật đi mời xử nữ và Trần Âm. Người xử nữ ấy không biết tên họ là gì, nguyên vẫn ở trong rừng, chẳng học ai cả mà giỏi nghề kiếm kích. Sứ giả phụng mệnh Câu Tiễn đến Nam Lâm mời xử nữ, xử nữ bằng lòng đi ngay. Đi đến nửa đường gặp một ông cụ đầu bạc, đứng ở trước xe mà hỏi rằng:

— Nàng có phải là Xử nữ ở Nam Lâm đó không? Kiếm thuật của nàng thế nào mà nàng dám nhận lời mời của Việt. Âu là ta hãy thử nhau một phen.

Xử nữ nói:

— Xin tùy ý Tôn ông.

Ông lão ấy liền bẻ bụi trúc ở trong rừng như dứt nắm cỏ khô, toan đâm xử nữ. Ngọn trúc rơi xuống đất. Xử nữ bắt ngay lấy ngọn trúc ấy, rồi đâm lại ông lão. Bỗng thấy ông lão nhảy lên trên cây, hóa làm con vượn trắng, rồi kêu rống một tiếng mà đi mất. Sứ giả lấy làm lạ. Xử nữ vào yết kiến Câu Tiễn. Câu Tiễn mời ngồi, rồi hỏi nghề kiếm kích. Xử nữ nói:

— Nghề kiếm kích, trong phải giữ vững tinh thần, ngoài làm ra mặt an dật. Trông như đàn bà vậy mà thật dữ như con hổ, nhanh như con thỏ, khiến người ta không kịp chớp mắt. Ai theo được cái đạo ấy thì một người địch nổi trăm người, trăm người địch nổi vạn người. Nếu Đại vương không tin, xin cho thử xem.

Câu Tiễn sai một trăm dũng sĩ dùng kích xúm lại mà đâm xử nữ. Xử nữ giơ tay bắt luôn các ngọn kích mà ném xuống đất. Câu Tiễn phục là tài giỏi, mới giao cho luyện tập quân sĩ. Có 3000 quân sĩ theo được lời dạy. Hơn một năm, xử nữ cáo từ xin về Nam lâm. Lần sau Câu Tiễn sai người đến nơi thì đã không thấy đâu cả. Có người cho là trời tựa nước Việt, vậy sai thần nữ đem kiếm thuật xuống giúp.

Lại nói chuyện Trần Âm nguyên là người nước Sở, vì tội giết người, phải trốn sang nước Việt, Phạm Lãi thấy là người bắn giỏi lắm, chẳng sai phát nào, liền nói với Câu Tiễn đón làm xạ sư. Câu Tiễn hỏi Trần Âm rằng:

— Chẳng hay cung nỏ từ đâu mà sinh ra?

Trần Âm nói:

— Nỏ sinh ra bởi cung, cung sinh ra bởi đàn, đàn sinh ra bởi một người hiếu tử đời xưa. Nguyên đời xưa nhân thuần thực, đói thì ăn thịt giống vật, khát thì tìm uống nước mưa, người chết thì lấy cỏ bọc lại, đem ném ra giữa đồng. Sau có người hiếu tử không nỡ để cho giống cầm thú ăn thịt cha mẹ mình, mới chế ra đàn để giữ. Đến đời Thần Nông Hoàng đế chế ra cung tên để

đẹp bốn phương. Bấy giờ có Hồ Phủ Sinh ở Kinh Sơn nước Sở, cha mẹ chết sớm cả, từ lúc còn bé, vẫn tập nghề cung tên, bắn đâu trúng đấy, sau đem nghề bắn cung truyền cho Hậu Nghệ, Hậu Nghệ truyền cho Bàn Mông, Bàn Mông truyền cho Cầm Thị. Sau vì chư hầu đánh nhau, cung tên không thể trị nổi, mới chế ra thứ nỏ. Cầm Thị truyền cho Sở Tam Hầu, từ bấy giờ nước Sở cứ dùng tên nỏ để đối địch với các nước. Tiền nhân tôi ngày xưa học nghề nỏ ở nước Sở, đã năm đời nay. Nỏ bắn vào đâu thì chim không kịp bay, thú không kịp chạy, xin Đại vương cho thử xem.

Câu Tiễn cũng giao cho Trần Âm luyện tập ba ngàn quân sĩ, dạy nghề bắn nỏ. Trần Âm dạy phép “liên nỏ” bắn luôn được ba mũi tên, không ai tránh kịp. Trong ba tháng thì quân sĩ học hết phép. Trần Âm bị bệnh mà chết. Câu Tiễn làm lễ hậu táng ở đấy, mới đặt tên cái núi ấy, gọi là Trần Âm Sơn. Ngũ Viên nghe tin Câu Tiễn luyện tập quân sĩ, mới vào yết kiến Phù Sai, khóc mà than rằng:

— Đại vương cứ tin nước Việt là một lòng thần phục. Nay Việt dùng Phạm Lãi, ngày đêm luyện tập quân sĩ, các nghề kiếm kích cung nỏ đều tài giỏi cả. Một mai nhân chuyện gì mà sang đánh nước ta thì nước ta nguy lắm. Nếu Đại vương không tin, sao không sai người dò thăm xem.

Phù Sai sai người dò thám nước Việt, biết hết những việc xử nữ và Trần Âm, về báo với Phù Sai. Phù Sai bảo Bá Hi rằng:

— Việt đã thần phục ta rồi, sao lại còn luyện tập quân sĩ làm gì nữa!

Bá Hi nói:

— Nước Việt đội ơn Đại vương phong đất cho, nếu không có quân sĩ thì lấy gì mà giữ. Vả việc luyện tập quân sĩ để giữ nước là việc thường, can chi mà Đại vương nghi ngại.

Phù Sai cũng không thể đành lòng được, mới có ý muốn cất quân đánh Việt. Lại nói chuyện họ Trần nước Tề, đã mấy đời cư xử được lòng dân lắm, vẫn có ý muốn mưu phản, nhưng sợ đảng

họ Cao và Quốc còn nhiều, mới nghĩ cách để trừ đi. Trần Hằng tâu với Tề Giản công rằng:

— Nước Lỗ là nước láng giềng ta mà theo Ngô đánh ta, thì cái thù ấy không thể quên được.

Tề Giản công nghe lời, Trần Hằng tiến dẫn Quốc Thư làm đại tướng. Cao Vô Bình và Tôn Lâu làm phó tướng, bọn các quan đại phu là Công tôn Hạ, Công tôn Huy và Lư Khâu Minh đều đem quân theo. Trần Hằng đi tiền, đóng quân ở trên sông Vấn Thủy, quyết chí diệt Lỗ rồi mới rút về. Bấy giờ ông Khổng Tử đang ở Lỗ, san thuật kinh Thi và kinh Thư. Một hôm, có người học trò là Cầm Lao ở Tề sang Lỗ, vào yết kiến ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử hỏi thăm việc nước Tề, mới biết là quan Tề đã đóng ở ngoài cõi, kinh sợ mà nói rằng:

— Lỗ là nước cha mẹ của ta, nay có hoạn nạn ta tất phải cứu.

Ông Khổng Tử nhân hỏi học trò rằng:

— Có ai dám vì ta sang sứ Tề, để ngăn quân Tề đừng sang đánh Lỗ?

Tử Trương (họ Chuyên Tôn tên là Sửu) và Tử Thạch (tức là Công tôn Long, người nước Vệ) đều xin đi. Ông Khổng Tử không cho. Tử Cống (tên là Tứ, họ là Đoan Mộc) đứng dậy mà hỏi rằng:

— Như Tứ này có thể đi được không?

Ông Khổng Tử nói:

— Được!

Tử Cống tức khắc đi đến Vấn Thủy, xin vào yết kiến Trần Hằng.

Trần Hằng biết Tử Cống là học trò giỏi của ông Khổng Tử, đến đây tất là có ý muốn du thuyết, mới lập nghiêm nét mặt để đợi khi Tử Cống vào. Tử Cống cứ thản nhiên mà vào, hình như không trông thấy ai cả. Trần Hằng mời ngồi mà hỏi rằng:

— Tiên sinh đến đây muốn vì nước Lỗ mà làm thuyết khách đó chăng?

Tử Cống nói:

— Tôi đến đây là vì Tề, chứ không phải vì Lỗ. Nước Lỗ là một nước khó đánh, sao quan Tướng quốc lại đánh?

Trần Hằng nói:

— Nước Lỗ thế nào lại bảo là khó đánh?

Tử Cống nói:

— Nước Lỗ, thành mỏng mà thấp, hào hẹp mà nông, vua yếu, quan đại thần vô tài, quân sĩ không luyện tập, vậy nên bảo là khó đánh. Cứ như quan Tướng quốc bây giờ thì không gì bằng đánh Ngô. Nước Ngô thành cao mà hào rộng, binh giáp tinh lợi, có nhiều tướng giỏi, thế mà dễ đánh đó!

Trần Hằng sầm nét mặt mà nói rằng:

— Khó và dễ, tiên sinh nói điên đảo khác thường như vậy, tôi thật không hiểu.

Tử Cống nói:

— Quan Tướng quốc cho đuổi hết người chung quanh đi, tôi xin phân giải.

Trần Hằng liền đuổi hết người chung quanh đi, rồi ngồi gần lại mà hỏi Tử Cống. Tử Cống nói:

— Tôi nghe nói: lo ở mặt ngoài thì nên đánh nước yếu, lo ở mặt trong thì nên đánh nước mạnh. Tôi thiết nghĩ cái tình thế quan Tướng quốc ngày nay, không có thể cùng với các đại thần cộng sự được. Nay các đại thần có công phá nước Lỗ mà quan Tướng quốc không có công gì, tôi e các đại thần mỗi ngày một to thế thì quan Tướng quốc nguy lắm. Nếu quan Tướng quốc quay sang đánh Ngô thì các đại thần khổ về giặc mạnh, quyền chính trong nước chỉ một tay Tướng quốc mà thôi, còn gì hơn nữa!

Trần Hằng tươi nét mặt lại mà bảo rằng:

— Lời nói của Tiên sinh, thật hiểu thấu ruột gan tôi lắm; nhưng nay tôi đã đóng quân ở đây, nếu quay sang đánh Ngô thì

tất người ta sinh nghi, biết làm thế nào?

Tử Cống nói:

— Quan Tướng quốc cứ đóng quân mà không đánh vội, tôi xin sang nói vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ, bấy giờ quan Tướng quốc đánh Ngô, thì thật là có cơ.

Trần Hằng bằng lòng, mới bảo Quốc Thư rằng:

— Ta nghe nói Ngô sắp đánh Tề, ta đóng quân ở đây chờ nên khinh động, để sai người dò thám xem nước Ngô thế nào. Nếu quả như vậy thì ta đánh Ngô trước, rồi sẽ đánh Lỗ.

Quốc Thư vâng lời. Trần Hằng trở về kinh thành nước Tề. Tử Cống tức khắc đi gấp sang Ngô, vào tâu với vua Ngô là Phù Sai rằng:

— Khi trước Ngô và Lỗ hợp quân đánh Tề, nước Tề vẫn căm thù lắm; nay quân Tề đã đóng ở Ván Thủy, sắp sang đánh Lỗ, rồi cùng sẽ đánh đến Ngô, sao Đại vương không đánh Tề để cứu Lỗ. Đại vương phá vỡ được nước Tề mà thu phục được nước Lỗ thì uy danh lừng lẫy, hơn cả nước Tấn, chắc là nước Ngô lên được nghiệp bá chủ.

Phù Sai nói:

— Khi trước nước Tề đã tình nguyện xin thần phục nước Ngô, vì thế mà ta mới rút quân về, nay chẳng thấy triều cống chi cả, ta vẫn định đem quân sang hỏi tội một phen, nhưng nghe nói vua Việt luyện tập quân sĩ, có ý rình ta, vậy ta muốn đánh Việt trước, rồi sau sẽ đánh Tề, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Tử Cống nói:

— Không nên! Việt yếu mà Tề mạnh. Cái lợi đánh Việt nhỏ mà cái hại thả Tề thì to. Vả chẳng sợ nước Việt yếu mà tránh nước Tề mạnh thì sao gọi là trí. Trí và dũng đều mất cả thì tranh thế nào được nghiệp bá chủ. Nếu Đại vương có ngại nước Việt thì tôi xin sang bảo vua Việt đem quân theo hầu Đại vương đi đánh Tề, Đại vương nghĩ thế nào?

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

— Nếu như thế thì chính hợp ý ta!

Tử Cống cáo từ Phù Sai rồi sang yết kiến vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn nghe nói Tử Cống sắp đến, thân hành ra đón ở ngoài 30 dặm, mời vào nhà quán xá, tiếp đãi rất hậu trọng, rồi khúm núm mà nói rằng:

— Nước tôi ở hẻo lánh về xứ Đông Hải này, chẳng hay Tiên sinh đến đây có việc gì làm vậy?

Tử Cống nói:

— Tôi đến đây để viếng Đại vương!

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

— Tôi nghe nói có họa thì tức có phúc, Tiên sinh đến đây viếng tôi, tức là phúc cho tôi đó. Xin Tiên sinh ngỏ lời cho biết.

Tử Cống nói:

— Mới rồi, tôi vào yết kiến vua Ngô, bảo vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ. Vua Ngô nghĩ nước Việt có ý mưu phản, vậy muốn đánh Việt trước. Nếu Đại vương không có chí báo thù mà khiến cho người ta nghi, thế là vụng lắm; có chí báo thù mà khiến cho người ta biết, thế là nguy lắm.

Câu Tiễn ngạc nhiên, quì xuống mà nói rằng:

— Xin Tiên sinh nghĩ mưu cứu cho.

Tử Cống nói:

— Vua Ngô kiêu ngạo mà ưa nịnh, Bá Hi chuyên quyền mà khéo dèm, nay Đại vương dùng đồ lễ hậu và lời nói ngọt, rồi xin đem một toán quân theo Ngô đánh Tề. Kẻ kia đánh mà thua thì từ đó phải suy yếu đi; nếu đánh mà được thì tất sinh lòng kiêu ngạo, muốn làm bá chủ chư hầu, chắc phải đem quân đánh Tấn. Như thế thì nước Việt mới có dịp mà thừa thế sang đánh Ngô được.

Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà nói rằng:

— Tiên sinh đến đây, thật là trời giúp cho tôi! Khác nào như tôi đã chết mà được sống lại. Tôi xin vâng lời Tiên sinh.

Câu Tiễn đem trăm nén hoàng kim, một thanh bảo kiếm và đôi ngựa lương mã đưa tặng Tử Cống. Tử Cống cố ý chối từ không nhận, trở về báo với vua Ngô rằng:

— Vua Việt cảm cái ơn Đại vương sinh toàn cho, nghe nói Đại vương có bụng nghi, lấy làm sợ hãi lắm, nay mai sắp sai sứ đến tạ.

Phù Sai mời Tử Cống ra nhà quán xá, ở lại trong năm ngày. Quả nhiên nước Việt sai Văn Chủng đến nước Ngô, tâu với Phù Sai rằng:

— Đông Hải tiện thần là Câu Tiễn đội ơn Đại vương không giết, được toàn mà giữ việc cúng tế, dầu chết cũng chưa đủ đền ơn. Nay nghe nói Đại vương vì nghĩa mà đánh kẻ mạnh cứu kẻ yếu, vậy có sai tôi là Văn Chủng đem hai chục chiếc tinh giáp, một cái mâu Khuất lư và một thanh kiếm Bộ quang của Tiên vương để lại, sang dâng Đại vương. Khi nào Đại vương cất quân thì Câu Tiễn xin đem ba ngàn quân đi theo để xông pha trong chốn mũi tên hòn đạn, dầu chết cũng không từ chối.

Phù Sai bằng lòng lắm, mới triệu Tử Cống mà bảo rằng:

— Câu Tiễn thật là người tín nghĩa, định đem ba ngàn quân theo ta đánh Tề, Tiên sinh nghĩ thế nào?

Tử Cống nói:

— Không nên! Ta đã dùng quân Việt mà lại bắt vua Việt theo đi thì cũng quá lắm! Đại vương nên nhận cho quân theo mà từ chối không cho vua Việt đi.

Phù Sai nghe lời. Tử Cống cáo từ nước Ngô, lại đi sang nước Tấn, vào nói với Tấn Định công rằng:

— Tôi nghe nói: hễ không lo xa thì tất có hại gần. Nay Ngô sắp sửa đánh Tề; Ngô đánh mà được Tề thì tất cùng Tấn tranh bá chủ, nhà vua nên luyện tập quân sĩ mà đợi sẵn.

Tấn Định công nói:

— Xin vâng lời dạy.

Khi Tử Cống trở về nước Lỗ thì quân Tề đã bị quân Ngô đánh thua rồi.

HỒI THỨ 82

Ngũ Viên liều chết can vua Ngô Khoái Quý lập mưu về nước Vệ



ấy giờ là năm thứ 36 đời Chu Kinh Vương, vua Việt là Câu Tiễn sai quan Đại phu là Chư Kê Dĩnh đem ba ngàn quân giúp Ngô đánh Tề. Vua Ngô là Phù Sai cử đại binh đi đánh Tề, sai người lập biệt quán ở đất Câu Khúc, chung quanh trồng cây thu ngô, gọi là Ngô cung. Cho Tây Thi ra nghỉ mát ở đấy, đợi khi thắng Tề rồi thì Phù Sai cũng sẽ nghỉ ở đấy cho qua mùa hạ.

Khi quân sắp khởi hành, Ngũ Viên lại can rằng:

— Nước Việt chính là cái bệnh tâm phúc của ta, còn nước Tề chẳng qua như là bệnh ghẻ lở ở bề ngoài mà thôi. Nay Đại vương đem mười vạn quân, đi nghìn dặm đường, để chữa cái bệnh ghẻ lở mà quên mất cái bệnh tâm phúc. Tôi e rằng chưa thắng được Tề mà phải khổ với Việt.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

— Ta đã định ngày phát binh mà lão tặc dám đem lời quái gở để làm ngăn trở quân ta, nghĩ có đáng tội không!

Phù Sai có ý muốn giết Ngũ Viên. Bá Hi mật tâu với Phù Sai rằng:

— Ngũ Viên là một bậc lão thần đời trước, ta không nên giết, chỉ bằng Đại vương sai sang ước chiến với nước Tề, để cho người Tề giết đi.

Phù Sai nói:

— Quan Thái tử nói phải lắm!

Phù Sai liền viết một bức thư kể tội nước Tề đánh Lỗ là khinh Ngô, sai Ngũ Viên đưa sang vua Tề, định làm cho vua Tề tức giận mà giết Ngũ Viên. Ngũ Viên biết là nước Ngô tắt mất, mới đem người con là Ngũ Phong cùng đi, khi đến Lâm Tri (kinh thành nước Tề), Ngũ Viên đem bức thư của Phù Sai vào đưa cho Tề Giản công. Tề Giản công nổi giận toan giết Ngũ Viên. Bão Túc (con Bão Mục) can rằng:

— Ngũ Viên là trung thần nước Ngô, đã nhiều lần can ngăn mà không hợp ý vua Ngô, nay vua Ngô sai sang đây là muốn cho ta giết, để khỏi mang tiếng là giết kẻ trung thần, chỉ bằng ta tha cho về, khiến đảng trung đảng nịnh công kích lẫn nhau, mà Phù Sai phải chịu tiếng ác.

Tề Giản công tiếp đãi Ngũ Viên tử tế, rồi hẹn đến cuối mùa xuân thì khai chiến. Nguyên Ngũ Viên cùng với Bão Mục quen nhau, vậy nên Bão Túc can Tề Giản công không nên giết Ngũ Viên. Bão Túc hỏi riêng Ngũ Viên về việc nước Ngô, Ngũ Viên ứa nước mắt khóc, không nói gì cả, chỉ cho con là Ngũ Phong nhận làm em Bão Túc, rồi gửi ở đấy. Về sau gọi là Vương tôn Phong, không dùng họ Ngũ nữa. Bão Túc thở dài mà than rằng:

— Ngũ Viên định về cố can mà chịu chết, vậy nên để con lại ở nước Tề!

Lại nói chuyện vua Ngô là Phù Sai hẹn ngày cất quân, đi qua Cô Tô Đài, ăn cơm trưa ở đấy. Cơm xong, chợp ngủ đi, bỗng có một giấc chiêm bao; khi tỉnh dậy, trong lòng hoảng hốt, mới gọi Bá Hỉ vào mà bảo rằng:

— Ta vừa chợp ngủ đi, chiêm bao thấy vào Chương Minh cung; khi vào đến nơi, thấy hai cái hũ đun chưa chín; lại có hai con chó đen, một con cắn về phía nam, một con cắn về phía bắc; lại có hai chiếc cương thu treo ở bên tường; lại thấy nước chảy mông mênh vào chốn điện đường; còn về hậu phòng thì nghe tiếng ầm ầm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống; trông ra phía

vườn trước, chẳng thấy cái gì khác cả, chỉ toàn một giống ngô đồng. Quan Thái tử đoán hộ ta xem tốt xấu thế nào?

Bá Hi sụp lạy mà chúc mừng rằng:

— Tốt thay! Cái mộng của Đại vương ứng vào việc đánh Tề này! Hai chữ “Chương minh” nghĩa là phá giặc thành công, tiếng tăm lừng lẫy; hai cái hũ đun mà chưa chín, nghĩa là khí thế Đại vương đang thịnh; hai con chó đen; một con cắn về phía nam, một cắn về phía bắc, nghĩa là các nước phải đến triều phục nước ta, hai chiếc cương thu treo ở bên tường, nghĩa là các dân nông phổ chăm việc làm ruộng; nước chảy mông mênh, vào chốn điện đường, nghĩa là các nước đem đồ cống hiến đến nhiều, nơi hậu phòng nghe tiếng âm âm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống, nghĩa là cung nữ vui vẻ; trông ra phía vườn trước, toàn một giống ngô đồng, nghĩa là đem thứ gỗ cây ngô đồng ấy làm đàn cầm, đàn sắt thì tiếng kêu rất êm ái. Cái mộng của Đại vương tốt không biết dường nào mà kể!

Phù Sai dẫu ưa lời nịnh, nhưng vẫn không đành lòng, lại bảo Vương tôn Lạc! Vương tôn Lạc nói:

— Tôi dốt không biết đoán mộng. Ở núi Dương Sơn về phía tây thành có một người dị sĩ, tên gọi Công tôn Thánh. Người ấy học rộng lắm, nếu Đại vương trong bụng hồ nghi, sao không triệu đến mà bảo đoán xem.

Phù Sai nói:

— Nhà người triệu đến đây cho ta.

Vương tôn Lạc đi triệu Công tôn Thánh. Công tôn Thánh hỏi cớ, rồi phục xuống đất mà khóc. Người vợ đứng cạnh cười mà bảo rằng:

— Phu quân dở hơi quá! Nghe thấy vua triệu mà lại khóc lóc như mưa.

Công tôn Thánh thở dài mà than rằng:

— Thương thay! Việc này nàng không biết được. Ta đã tính số

ta đến ngày nay là hết. Bây giờ ta từ biệt cùng nàng, vậy nên ta thương.

Vương tôn Lạc giục Công tôn Thánh lên xe, cùng đến Cô Tô Đài. Phù Sai triệu Công tôn Thánh vào, rồi nói chuyện chiêm bao cho nghe và bảo đoán. Công tôn Thánh nói:

— Tôi biết nói thì tất chết, nhưng dầu chết cũng cứ nói. Là thay! Cái mộng của Đại vương ứng vào việc đánh Tề này! Chữ “Chương” nghĩa là thua chạy vất vả, chữ “Minh” nghĩa là về nơi âm ty; hai cái hũ đun mà chưa chín, nghĩa là Đại vương thua chạy, không kịp nấu ăn; hai con chó đen: một con cắn về phía nam, một con cắn về phía bắc, nghĩa là phải chạy về âm phương, vì âm thuộc về sắc đen; hai chiếc cương thu treo ở bên tường, nghĩa là quân Việt vào cày cuốc nền xã tắc nước Ngô; nước chảy mông mênh, vào chốn điện đường nghĩa là chốn điện đường bỏ không, nước trôi sóng vỗ; nơi hậu phòng nghe tiếng âm âm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống, nghĩa là các cung nữ bị bắt, thở vắn than dài; trông ra phía vườn trước, toàn là một giống ngô đồng, nghĩa là đem gỗ cây ngô đồng làm đồ minh khí, đợi khi tổng táng. Xin Đại vương bãi binh đánh Tề đi, và sai quan Thái tử là Bá Hi sang tạ tội với Câu Tiễn thì nước mới yên, mà thân mới toàn được!

Bá Hi đứng ở bên cạnh râu với Phù Sai rằng:

— Đứa thất phu ở nơi thảo dã, lại dám ăn nói càn dỡ, chẳng giết còn để làm gì!

Công tôn Thánh trừng mắt mà mắng Bá Hi rằng:

— Quan Thái tử quyền cao chức trọng, lộc nước cơm vua, mà chẳng hết lòng trung thành, lại cứ giữ lối xu nịnh. Ngày khác quân Việt diệt Ngô, quan Thái tử phỏng có còn giữ được đầu hay không?

Phù Sai nổi giận nói:

— Đứa thất phu không có kiến thức gì, chỉ một mực nói càn, không giết thì tất để làm gì.

Nói xong, truyền cho lực sĩ đem cái dùi sắt để đánh Công tôn Thánh, Công tôn Thánh kêu to lên rằng:

— Trời ơi! Trời có thấu cái tình oan này cho ta không? Trung mà bị tội! Thật là chết oan! Xin khi chết rồi, chớ có mai táng, đem quăng ta ở dưới núi Dương Sơn, sau này còn có ảnh hưởng để báo Đại vương!

Phù Sai đánh chết Công tôn Thánh và quát to lên rằng:

— Dưới núi Dương Sơn này... Giống sài lang ăn thịt mày, lửa đốt xương mày, gió bay tro mày, hình tiêu ảnh diệt còn đâu ảnh hưởng để báo ta được!

Bá Hi rót chén rượu dâng lên mà chúc rằng:

— Mừng thay! Đại vương đã trừ được giống yêu quái! Xin dâng một chén rượu này, rồi sẽ phát binh.

Trung quân thì Phù Sai và Bá Hi. Thượng quân thì Tư Môn Sào. Hạ quân thì Tào Cô. Cả thấy mười vạn quân và ba ngàn quân Việt, cùng kéo về phía Sơn Đông. Phù Sai sai sứ sang ước hội trước với Lỗ Ai công để hợp quân đánh Tề. Ngũ Viên đem lời hẹn của Tề Giản công báo với Phù Sai ở ngang đường, rồi cáo ốm xin về trước, không theo đi đánh.

Lại nói chuyện tướng nước Tề là Quốc Thư đóng quân ở bên sông Vắn Thủy, nghe tin Ngô và Lỗ hợp quân đến đánh, liền họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng nghe báo quan Tướng quốc là Trần Hằng sai em là Trần Nghịch đến. Quốc Thư và các tướng mời vào. Trần Nghịch nói quân Ngô đã kéo qua đất Doanh Bác, việc nguy cấp đến nơi! Quan Tướng quốc sợ các tướng không chịu cố sức, vậy sai tiểu tướng đến đây để đốc chiến. Cứ như việc ngày nay, có tiến không thoái, có chết không sống. Trong quân chỉ cho đánh trống, chứ cấm không cho đánh chiêng.

Các tướng đều nói:

— Chúng tôi xin liều chết để mà quyết chiến!

Quốc Thư truyền lệnh đi đón đánh quân Ngô. Đi đến Ngải

Lăng gặp toán thượng quân của tướng nước Ngô là Tư Môn Sào. Quốc Thư hỏi các tướng rằng:

— Ai dám ra đối địch?

Công tôn Huy hớn hở mà xin đi, rồi đem quân bản bộ ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau hơn 30 hợp chưa phân được thua. Quốc Thư đem toán trung quân xông vào. Tiếng trống âm âm. Tư Môn Sào không thể địch nổi, phải bỏ chạy. Quốc Thư thắng trận càng thêm hăng hái, truyền cho quân sĩ, mỗi khi ra trận, phải đem theo một cái thùng dài và bảo rằng:

— Tục nước Ngô đều húi tóc cả, ta nên lấy thùng để mà xâu đầu.

Quân Tề nhao nhao như thể điên cuồng, cho là quân Ngô sắp sửa phá vỡ được. Tư Môn Sào đem bại binh về yết kiến Phù Sai. Phù Sai nổi giận toan chém Tư Môn Sào. Tư Môn Sào nói:

— Tôi mới ra trận, chưa biết hư thực thế nào, vậy nên bị thua, nếu đánh một trận nữa mà không được, bấy giờ xin chịu tội chết.

Bá Hi cũng cố xin hộ cho, Phù Sai đuổi Tư Môn Sào, rồi giao toán thượng quân cho quan Đại tướng là Triển Như. Gặp có tướng nước Lỗ là Thúc tôn Châu Cừu đem quân đến giúp. Phù Sai đưa cho một thanh kiếm và một bộ áo giáp, sai làm hướng đạo đóng quân ở cách Ngải Lăng năm dặm. Quốc Thư (tướng nước Tề), sai người đưa chiến thư đến. Phù Sai hẹn đến ngày hôm sau thì quyết chiến. Ngày hôm sau, Phù Sai sai Thúc tôn Châu Cừu bày trận thứ nhất, Triển Như bày trận thứ hai, Tào Cô bày trận thứ ba; Tư Môn Sào đem ba ngàn quân Việt đi lại để dụ địch; còn mình thì cùng Bá Hi đem đại binh đóng nơi gò cao mà tùy cơ tiếp ứng. Lại cho tướng nước Việt là Chư Kê Dĩnh theo ở bên cạnh để cùng quân chiến. Quân Tề đã bày trận xong, Trần Nghịch cùng với các tướng đều ngậm ngọc mà bảo nhau rằng:

— Ai chết thì đem liệm ngay!

Công tôn Hạ và Công tôn Huy sai quân sĩ đều hát bài tống

táng, cùng thề với nhau rằng:

— Hễ ai còn sống mà về không phải liệt trượng phu.

Quốc Thư nói:

— Các tướng đều liều chết cố đánh thì tất phải được.

Khi hai bên bày trận xong rồi, Tư Môn Sào ra khiêu chiến. Quốc Thư bảo Công tôn Huy rằng:

— Viên bại tướng ở trong tay nhà ngươi đó, nhà ngươi nên ra mà bắt lấy.

Công tôn Huy cầm kích ra đánh. Tư Môn Sào bỏ chạy. Thúc tôn Châu Cừu đem quân ra đón đánh Công tôn Huy. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Quốc Thư lại sai Công tôn Hạ ra đánh. Công tôn Hạ ra. Tư Môn Sào lại chạy, Công tôn Hạ đuổi theo. Đại tướng nước Ngô là Triển Như lại đem quân ra đánh Công tôn Hạ. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Tướng nước Tề là Cao Vô Bình và Tôn Lâu đem quân ra đánh.

Tướng nước Ngô là Cô Tào một mình ra đánh nhau với hai tướng nước Tề, mà chẳng sợ hãi một chút nào cả. Hai bên giáp chiến, chết hại đã nhiều. Quốc Thư thấy quân Ngô không lui, cầm dùi đánh trống, để thúc đại binh tiến vào. Phù Sai đứng trên gò cao, trông thấy quân Tề hăng hái lắm, quân Ngô đã dần dần kém thế, liền sai Bá Hi đem một vạn quân xuống tiếp ứng. Quốc Thư trông thấy quân Ngô lại đến, đã toan chia quân ra đối địch, bỗng nghe tiếng chiêng dậy đất, quân Tề vẫn tưởng là quân Ngô định lui, chẳng ngờ Phù Sai đem ba vạn tinh binh, chia làm ba đạo, lại thấy hiệu đánh chiêng làm hiệu tiến quân, theo lối tắt xông thẳng vào trận địa quân Tề, làm cho quân Tề đứt ra ba ngả. Bọn Triển Như và Cô Tào nghe nói Phù Sai lâm trận, càng thêm hăng hái, đuổi đánh quân Tề thất điên bát đảo. Triển Như bắt sống được Công tôn Hạ và Tư Môn Sào đâm chết Công tôn Huy. Phù Sai bắn trúng Tôn Lâu. Lư Khâu Minh bảo Quốc Thư rằng:

— Quân Tề chết gần hết rồi, Ngài nên thay áo quần mà trốn

đi, rồi sau sẽ liệu kế.

Quốc Thư thở dài mà than rằng:

— Ta đem mười vạn quân Tề mà bị tay người nước Ngô đánh thua, ta mặt mũi nào mà về triều nữa.

Quốc Thư nói xong, liền cởi áo giáp xông vào trong đám quân Ngô, bị quân Ngô đâm chết. Lư Khâu Minh núp ở trong đám cỏ cũng bị tướng nước Lỗ là Thúc tôn Châu Cừu bắt được. Phù Sai đại thắng quân Tề, các tướng hiển công, chém được tướng nước Tề là Quốc Thư và Công tôn Huy, bắt sống được Công tôn Hạ và Lưu Khâu Minh cũng đem chém nốt, chỉ có Cao Vô Bình và Trần Nghịch hai người trốn thoát mà thôi, còn người khác hoặc bị chém, hoặc bị bắt, không biết, bao nhiêu mà kể. Phù Sai hỏi Chư Kê Dĩnh (tướng nước Việt) rằng:

— Nhà ngươi xem quân Ngô cường dũng, so với quân Việt thế nào?

Chư Kê Dĩnh sụp lạy mà tâu rằng:

— Quân Ngô cường dũng, thiên hạ không nước nào địch nổi, huống chi nước Việt tôi là một nước hèn yếu xưa nay.

Phù Sai bằng lòng, trọng thưởng cho quân Việt, sai Chư Kê Dĩnh về trước để báo tin thắng trận cho Câu Tiễn biết. Tề Cảnh công lo sợ, cùng với Trần Hằng và Hám Chỉ thương nghị, rồi sai sứ đem nhiều lễ vật sang lễ Phù Sai để xin hòa. Phù Sai bảo nước Tề và nước Lỗ lại giao hiếu với nhau như anh em, không được gây việc tranh chiến. Nước Tề và nước Lỗ đều vâng mệnh cả. Phù Sai rút quân về. Về đến Ngô cung ở Câu Khúc bảo Tây Thi rằng:

— Ta để mỹ nhân ở đây là muốn cho được chóng gặp mặt.

Tây Thi sụp lạy mà chúc mừng. Bấy giờ gió thu hây hẩy, lá ngô rườm rà, Phù Sai và Tây Thi trèo lên trên đài, uống rượu rất vui, đến đêm khuya bỗng có tiếng lũ trẻ hát, Phù Sai lắng tai nghe. Bài hát như sau này:

“Lá đồng gặp mùa lạnh.

Vua Ngô tỉnh, chưa tỉnh...

Lá ngô đang mùa thu.

Vua Ngô sầu, lại sầu...”

Phù Sai không bằng lòng, sai người bắt lũ trẻ đến mà hỏi rằng:

— Ai dạy chúng bay hát câu ấy!

Lũ trẻ nói:

— Có một đứa trẻ áo đen, không biết ở đâu đến, dạy chúng tôi hát như thế, rồi lại đi đâu mất.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

— Ta đây là tự trời sinh ra, có thần thánh ủng hộ, khi nào lại phải sầu!

Phù Sai toan giết lũ trẻ. Tây Thi cố xin mãi mới thôi. Bá Hi tâu với Phù Sai rằng:

— Xuân đến thì muôn vật vui, thu đến thì muôn vật sầu, đó là đạo trời. Đại vương lúc vui lúc sầu, hợp với đạo trời, còn lo gì nữa!

Phù Sai bằng lòng, đóng ở Ngô cung ba ngày, rồi mới về kinh thành nước Ngô. Các quan triều thần đều vào chúc mừng. Ngũ Viên cũng đến, nhưng không nói gì cả. Phù Sai trách Ngũ Viên rằng:

— Quan Tướng quốc can ta không nên đánh Tề, nay ta thắng được Tề trở về, quan Tướng quốc không có công gì cả, tướng cũng nên hổ thẹn.

Ngũ Viên giận lắm, vùng vằng buông thanh kiếm xuống mà tâu rằng:

— Trời định làm mất nước nào thì vẫn cho có điều mừng nhỏ, rồi mới bắt phải lo lớn. Việc thắng Tề chẳng qua là một điều mừng nhỏ đó, tôi e rằng sắp có lo lớn đến nơi.

Phù Sai tức giận mà nói rằng:

— Lâu ta không trông thấy quan Tướng quốc, bên tai được êm ái, nay lại làm cho ta rầy rà khó chịu!

Phù Sai nói xong, bưng tai nhắm mắt, ngồi ở trên điện. Được một lúc, bỗng trừng mắt mà quát to lên rằng:

— Quái lạ!

Các quan triều thần tâu rằng:

— Đại vương thấy cái gì làm vậy?

Phù Sai nói:

—Ta trông thấy bốn người tựa lưng nhau, rồi mỗi người chạy về một phía, lại thấy ở dưới điện có hai người đứng đối nhau: người

ngoảnh mặt phía bắc giết người ngoảnh mặt phía nam. Các người có trông thấy như thế không?

Các quan triều thần đều nói:

— Chúng tôi không trông thấy gì cả.

Ngũ Viên tâu rằng:

— Bốn người chạy về bốn phía, nghĩa là bốn phương phải ly tán; người ngoảnh mặt phía bắc giết người ngoảnh mặt phía nam, nghĩa là kẻ dưới phản người trên, bề tôi giết vua. Nếu Đại vương không biết tu tỉnh thì tất có ngày hại thân mất nước!

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

— Quan Tướng quốc nói gở lạ như vậy, ta không muốn nghe.

Bá Hi nói:

— Bốn phương ly tán, nghĩa là phải đến phục dịch ở sân nước Ngô, nước Ngô ta là bá chủ, sắp có cơ thay nhà Chu, ấy cũng là cái điềm bề tôi phạm đến vua đó.

Phù Sai nói:

— Quan Thái tử nói còn có thể nghe được, chứ như quan Tướng quốc nói thì chẳng được câu nào!

Mấy hôm sau, vua Việt là Câu Tiễn đem các quan triều thần nước Việt thân hành đến nước Ngô để chúc mừng thắng trận. Các quan triều thần nước Ngô thì vua Việt đều có quà biếu cả. Bá Hi nói:

— Thế là bốn phương phải phục dịch ở sân nước Ngô đó.

Phù Sai bày tiệc ở trên Văn Đài. Câu Tiễn ngồi hầu. Các quan đại phu đều đứng hầu ở bên cạnh. Phù Sai nói:

— Vua không quên người bề tôi có công, cha không quên người con có công. Nay quan Thái tử là Bá Hi vì ta luyện tập quân sĩ có công, ta định thưởng cho làm thượng khanh; vua Việt thờ ta như cha, một lòng hiếu thuận, ta định phong thêm đất cho, để đền cái công giúp ta. Các quan đại phu nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đều nói:

— Đại vương thưởng công cho kẻ khó nhọc, đó là việc bá vương.

Ngũ Viên sụp xuống đất khóc mà than rằng:

— Than ôi, thương thay! Người trung bệ miệng, lừa nịnh chuyên tay, trái cho là phải, gian tưởng là ngay, có một ngày kia, diệt nước Ngô này, miếu xã bị tàn phá, cung điện đầy cỏ cây!

Phù Sai nổi giận, nói:

— Lão tặc gian trá, làm tai làm quái, chỉ muốn chuyên quyền, để hại nước ta. Ta nghĩ đến tiên vương ngày trước, vậy không nỡ giết, cho về mà tự xử lấy, đừng trông thấy mặt ta nữa!

Ngũ Viên nói:

— Lão thần này, nếu bất trung bất tín, không được làm tôi tiên vương, khác nào như Long Bàn gặp vua Kiệt, Tỉ Can gặp vua Trụ, tôi dầu bị giết, nhưng Đại vương cũng khó toàn! Tôi xin từ đây vĩnh biệt, không trông thấy Đại vương nữa.

Ngũ Viên nói xong, tức khắc lui ra. Phù Sai vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Bá Hi nói:

— Tôi nghe nói khi trước Ngũ Viên sang nước Tề, đem con gửi họ Bão, thế là có ý muốn phản Ngô, Đại vương nên xét kỹ.

Phù Sai sai người đem thanh kiếm Chúc Lâu đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên cầm lấy thanh kiếm mà than rằng:

— Đại vương muốn cho ta tự tử đây!

Ngũ Viên nói xong, liền chạy ra đứng ở giữa sân, ngửa mặt lên trời mà kêu to lên rằng:

— Trời ơi! Trời ơi! Ngày xưa Tiên vương không muốn lập mày, mày nhờ sức ta mới được nối ngôi. Ta vì mày mà phá Sở phá Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu. Nay mày không theo lời nói của ta, lại bắt ta chết. Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến đào bỏ xác ta ở nước Ngô đó!

Ngũ Viên lại bảo người nhà rằng:

— Khi ta chết rồi, các người khoét mắt ta treo ở cửa Đông môn để ta được xem quân Việt kéo đến!

Ngũ Viên đâm cổ mà chết. Nội thị đem thanh kiếm về tâu với Phù Sai, và thuật lại những lời nói Ngũ Viên trong khi gần chết. Phù Sai thân hành đến xem thi thể rồi nói rằng:

— Ngũ Viên, mày đã chết rồi còn biết gì nữa.

Phù Sai truyền cắt lấy đầu, đem treo ở trên cửa Bàn Môn, còn thi thể thì đem bỏ vào cái chi di làm bằng da ngựa, sai quăng xuống khúc sông Tiền Đường mà bảo rằng:

— Nhật nguyệt đốt xương mày, ngư miết ăn thịt mày, hình thể mày tiêu diệt, phỏng có còn gì không!

Thi thể Ngũ Viên theo dòng sông trôi đi, sóng đánh dạt vào bờ. Dân ở đấy sợ hãi, bảo nhau vớt lên, đem chôn ở núi Ngô Sơn. Đời sau đổi tên là Tử Sơn (bởi vì Ngũ Viên tên tự là Tử Tư), bây giờ ở trên núi có Tử Tư miếu. Phù Sai đã giết Ngũ Viên rồi mới cho Bá Hi làm tướng quốc; lại định phong thêm đất cho nước

Việt. Câu Tiễn cố ý xin từ chối. Phù Sai mới thôi. Câu Tiễn về Việt, càng dốc lòng nghĩ mưu đánh Ngô. Phù Sai chẳng lưu ý đến, chỉ một mực kiêu ngạo, lại bắt mấy vạn dân đi đắp Hán Thành, xẻ một cái kênh ở phía đông bắc xuyên sang phía tây bắc, khiến nước sông Giang, sông Hoài chảy vào sông Nghi, rồi thông sang sông Tề. Thế tử Hữu biết ý Phù Sai, muốn can ngăn, nhưng lại sợ Phù Sai giận, mới nghĩ ra một việc để làm cho Phù Sai cảm ngộ.

Một hôm đang buổi sáng sớm, Thế tử Hữu đeo cung mang tên ở hậu viên đi vào, áo giày ướt sạch cả Phù Sai thấy lạ, liền hỏi. Thế tử Hữu nói:

— Mới rồi, con ra chơi hậu viên, nghe tiếng con ve đang kêu ở trên cây, chạy lại gần xem, trông thấy con ve đang kêu ve ve, tự lấy làm yên sở, không ngờ có con bộ ngựa đang leo ở trên cành cây, giờ hai cẳng lên, rình bắt con ve để ăn thịt; con bộ ngựa chỉ biết con ve, không ngờ có con chim hoàng tước đang bay lượn ở đấy, định mổ con bộ ngựa; con chim hoàng tước chỉ biết con bộ ngựa, không ngờ có con đứng ở đấy, đang giương cung định bắn con chim hoàng tước, không ngờ lại có một cái hố sâu ở bên cạnh, trượt chân ngã xuống, thành ra ướt cả áo giày, để đến nỗi làm trò cười cho Phụ vương.

Phù Sai nói:

— Mày chỉ tham cái lợi trước mắt mà không nghĩ cái hại sau lưng, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa!

Thế tử Hữu nói:

— Thế mà thiên hạ còn có người ngu hơn: Nước Lỗ là dòng dõi ông Chu công, lại nhờ có cái công dạy bảo của ông Khổng Tử, không xâm phạm gì đến lân quốc, thế mà nước Tề tự dưng đem quân đánh Lỗ, tưởng là lấy được nước Lỗ, chẳng ngờ có nước Ngô ta đem quân đi nghìn dặm để mà đánh Tề. Nước Ngô ta đánh Tề, tưởng là lấy được nước Tề, chẳng ngờ có nước Việt kia đem quân tử sĩ qua Tam Giang, thông Ngũ Hồ mà phá diệt nước Ngô ta, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa?

Phù Sai nổi giận, nói:

— Đây là giọng nói của Ngũ Viên ngày xưa, ta nghe đã chán tai lắm, bây giờ mày lại bắt chước, để làm ngăn trở công việc của ta hay sao? Nếu mày phải là con ta thì từ nay cấm không được nói đến nữa!

Thế tử Hữu sợ hãi lui ra. Phù Sai giao cho Thế tử Hữu cùng Vương tử Địa và Vương tôn Di Dung giữ nước, còn mình thì đem quân sang hội với Lỗ Ai công ở đất Thái Cao, hội với Vệ Xuất công ở đất Phát Dương, rồi ước với chư hầu đại hội ở Hoàng Trì (đất nước Vệ), muốn cùng với nước Tấn tranh nhau nghiệp bá chủ. Câu Tiễn nghe tin Phù Sai đã đem quân đi vắng, mới cùng với Phạm Lãi thương nghị, rồi đem 3000 quân tập lưu (tức là thủy binh), cùng với 4000 tuần sĩ, 6000 quân tử, theo đường bể qua sông Giang để lên sang đánh nước Ngô. Tiên đội là Trù Vô Dư kéo đến nước Ngô. Vương tôn Di Dung ra đánh. Đánh được mấy hợp thì Vương tử Địa đem quân ra. Trù Vô Dư ngã ngựa bị bắt. Ngày hôm sau Câu Tiễn đem đại binh đến, Thế tử Hữu định giữ thế thủ. Vương tôn Di Dung nói:

— Quân Việt vẫn có lòng sợ nước Ngô ta, vả ở xa lại đây tất nhiên mệt nhọc. Ta thắng lần nữa thì họ phải chạy; nếu không thắng bây giờ sẽ giữ thủ, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Thế tử Hữu nghe lời, liền sai Di Dung ra đánh. Thế tử Hữu đem quân theo sau. Câu Tiễn thân hành đốc xuất quân sĩ đánh nhau với Ngô. Phạm Lãi và Thế Dung ở hai bên cũng reo hò mà tiến. Khí thế hăng hái lắm. Nước Ngô bấy giờ, những quân tinh dũng đều theo Phù Sai đi vắng cả, còn ở trong nước toàn là những quân chưa luyện tập. Nước Việt thì toàn là những quân tinh dũng đã luyện tập trong mấy năm nay. Cung tên kiếm kích, linh lợi khác thường! Lại thêm có Phạm Lãi và Thế Dung đều là những tay túc tướng, khó lòng địch nổi. Quân Ngô thua to. Vương tôn Di Dung bị Thế Dung giết chết. Thế tử Hữu hãm ở trong đám quân Việt, bị mấy mũi tên vào mình, sợ quân Việt bắt được thì phải nhục liền tự tử chết. Quân Việt kéo thẳng đến dưới chân thành. Vương tử Địa đóng chặt cửa thành lại, rồi cố giữ thế

thủ, và sai người đi cáo cấp với Phù Sai. Câu Tiễn cho thủy quân đóng ở Thái Hồ và lục quân đóng ở Tư Môn, sai Phạm Lãi đốt Cô Tô đài, lửa cháy hơn một tháng chưa tắt, bao nhiêu chiến thuyền của Ngô, đều bắt đem về Thái Hồ cả. Quân Ngô không dám ra đánh.

Lại nói chuyện Phù Sai cùng với Lỗ Ai công và Vệ Xuất công, đến Hoàng Trì, sai người mời Tấn Định công. Tấn Định công sợ thế, cũng phải đến hội. Phù Sai sai Vương tôn Lạc cùng với quan Thượng khanh nước Tấn là Triệu Uổng bàn việc đề tên trước sau ở trong tờ tái thư. Triệu Uổng nói:

— Nước Tấn đã mấy đời nay làm chủ mình, còn phải nói gì nữa!

Vương tôn Lạc nói:

— Tổ nước Tấn là Thúc Ngu, em vua Thành Vương. Tổ nước Ngô là Thái Bá, bá tổ vua Vũ Vương, tôn ty cách nhau mấy từng, hưởng chi Tấn dầu làm chủ mình, mà khi hội ở Quắc, đều phải đứng dưới nước Sở, nay lại muốn đứng trên nước Ngô hay sao!

Hai bên tranh nhau mấy ngày không quyết. Bỗng có sứ giả của Vương tử Địa sai đến, mật báo việc quân Việt đánh Ngô, giết Thế tử Hữu, nay đang vây thành, sự thế rất nguy cấp. Phù Sai kinh sợ. Bá Hi rút gươm chém chết sứ giả. Phù Sai nói:

— Tại sao quan Tướng quốc lại giết sứ giả!

Bá Hi nói:

— Việc này hư thực chưa rõ, nếu để sứ giả nó tiết lộ ra thì Tề và Tấn tất thừa cơ sinh sự, Đại vương tài nào mà về yên được.

Phù Sai nói:

— Quan Tướng quốc nói phải lắm, nhưng nay Ngô và Tấn còn đang tranh trưởng chưa xong, nay lại có tin này, thế thì ta nên bỏ mà về ngay, hay là dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng.

Vương tôn Lạc nói:

— Hai đảng đều không được cả, Ta bỏ mà về ngay thì người ta

biết ta có sự nguy cấp; nếu dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng thì rồi ta làm gì cũng tất phải vâng mệnh nước Tấn, vậy thì quyết phải tranh trưởng, mới khỏi lo ngại.

Phù Sai nói:

— Muốn tranh cho được thì làm thế nào?

Vương tôn Lạc mật tâu rằng:

— Nay việc đã nguy cấp lắm, xin Đại vương nổi hiệu trống mà khiêu chiến, để làm cho người nước Tấn phải sợ.

Phù Sai khen phải, đêm hôm ấy sửa sang quân sĩ kéo sang chỗ quân Tấn đóng, cách nhau chỉ có độ một dặm, rồi bày trận ở đấy. Tiếng loa dậy đất, bóng tinh rợp trời! Quân Tấn kinh sợ, không biết vì cớ gì, mới sai quan Đại phu là Đồng Cát sang hỏi. Phù Sai đáp rằng:

— Ta phụng mệnh Thiên tử nhà Chu làm chủ minh các nước, nay vua Tấn trái mệnh tranh trưởng, để đến nỗi dùng dằng mãi không xong. Ta sợ sứ giả đi lại thêm phiền, vậy phải thân hành đến đây mà thương nghị. Nước Tấn theo hay không theo, nội ngày hôm nay phải quyết.

Đồng Cát về báo với Tấn Định công. Lỗ Ai công và Vệ Xuất công cũng đều ngồi ở đấy. Đồng Cát nói riêng với Triệu Uổng rằng:

— Tôi xem ý vua Ngô, ngoài miệng dầu nói cứng, nhưng nét mặt buồn rầu, tất là trong bụng có điều gì lo nghĩ lắm, hay là quân Việt đã sang đánh Ngô rồi! Nếu ta không chịu cho hấn đứng lên trước thì tất hấn liều mà đánh ta, nhưng ta cũng không nên chịu nhường mà thôi, phải bắt hấn bỏ vương hiệu đi mới được.

Triệu Uổng nói với Tấn Định công lại sai Đồng Cát sang nói với Phù Sai rằng:

— Đại vương phụng mệnh Thiên tử nhà Chu mà hội chư hầu thì khi nào Chúa công tôi dám không theo, nhưng nước Ngô

nguyên là bá tước mà tiến hiệu xưng vương thì đối với Thiên tử nhà Chu ra làm sao. Đại vương nên bỏ vương hiệu đi mà xưng là Ngô công thì Chúa công tôi xin vâng mệnh.

Phù Sai cho lời nói ấy là phải, liền tự xưng là Ngô công, rồi ra tiếp kiến các vua chư hầu. Ngô công ăn thề trước, thứ đến nước Tấn, thứ nữa đến nước Lỗ và nước Vệ. Phù Sai rút quân theo đường thủy trở về nước Ngô. Đi đến nửa đường, được luôn mấy tin nước nhà cáo cấp, quân sĩ nghe nói ai cũng sợ hãi, vả lại đi xa mỗi một, đều chẳng nghĩ gì đến sự giao chiến. Quân Ngô giao chiến với quân Việt. Quân Ngô thua to, Phù Sai sợ lắm, bảo Bá Hi rằng:

— Quan Tướng quốc nói vua Việt không bao giờ làm phản, vậy nên ta nghe mà tha cho về nước. Công việc ngày nay, quan Tướng quốc phải sang xin hòa với Việt; nếu không thì thanh kiếm ta đưa cho Ngũ Viên trước, ta lại đưa cho quan Tướng quốc đó!

Bá Hi liền sang quân Việt, sụp lạy Câu Tiễn, xin tha tội cho nước Ngô, còn những lễ vật để khao thưởng quân sĩ, nước Ngô lại xin theo như nước Việt năm trước. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

— Nước Ngô cũng chưa nên diệt, ta hãy cho hòa để đền ơn cho Bá Hi. Nước Ngô từ đây cũng không cường thịnh được nữa.

Câu Tiễn cho nước Ngô giảng hòa, rồi rút quân về, đó là năm thứ 38 đời Chu Kính Vương. Sang năm sau, Lỗ Ai công đi săn ở Cự Giã. Kẻ gia thần nhà Thúc tôn Thị tên gọi Thư Thương bắt được một con thú, mình như mình con huân, đuôi như đuôi con trâu, đầu sừng lại có thịt, lấy làm quái mà giết chết, đem hỏi ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử xem, rồi nói rằng:

— Đây là con lân! Trên sừng nó hãy còn cái giải đó là của Nhan Mầu ngày xưa buộc vào. Than ôi! Thế này thì ngô đạo chung cùng mà thôi!

Ông Khổng Tử liền sai học trò đem chôn. Bấy giờ ông Khổng Tử mới đem bộ sử nước Lỗ, từ năm đầu Lỗ Ẩn công đến năm Lỗ

Ai công bắt được con lân, cộng 242 năm, chép thành một quyển gọi là kinh Xuân Thu, để hợp với Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc cả thảy là sáu kinh. Năm ấy quan Hữu tướng nước Tề là Trần Hằng biết nước Ngô bị quân Việt đánh thua, không lo gì đến cường địch ở mặt ngoài nữa, còn mặt trong thì chỉ ngại có Hàm Chỉ mà thôi, mới sai bọn Trần Nghịch và Trần Báo giết chết Hàm Chỉ. Tề Giản công sợ hãi bỏ chạy. Trần Hằng đuổi theo mà giết, lại giết hết cả đảng phái họ Hàm, rồi lập em Tề Giản công là Vu Lậu làm vua, tức là Tề Bình công. Ông Khổng Tử nghe tin Trần Hằng giết Tề Giản công, vào tâu với Lỗ Ai công, xin đem quân đi đánh. Lỗ Ai công bảo ông Khổng Tử nói với ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý). Ông Khổng Tử than rằng:

— Tôi chỉ biết có vua Lỗ, chứ không biết ba nhà là ai.

Trần Hằng cũng sợ chư hầu đem quân tiến đánh, bao nhiêu những đất chiếm được của Lỗ, Vệ đều trả lại cả, phía bắc kết giao với bốn quan khanh nước Tấn, phía nam kết giao với Ngô và Việt. Lại theo lối Trần Vô Vũ khi trước đem tiền, thóc cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng. Trần Hằng lập mưu trừ dần đảng Bão, Án, Cao, Quốc và các công tộc, chiếm lấy quá nửa nước Tề làm phong ấp của mình. Lại tuyển con gái trong nước từ bảy thước trở lên, để ở hậu phòng cả thảy đến 100 người tha hồ cho tân khách ra vào, không cấm đoán gì cả. Sinh được con trai hơn 70 người. Muốn dùng kế ấy để làm cho họ Trần chóng cường thịnh. Sau các quan đại phu và ấp tể ở nước Tề đều là họ Trần cả.

Lại nói chuyện Thế tử Khoái Quý nước Vệ ở Thích Ấp, con là Vệ Xuất công (Chiếp) đem người trong nước ra để chống cự với Khoái Quý. Quan Đại phu là Cao Sài can ngăn, Khoái Quý không nghe. Chị gái Khoái Quý gả cho quan Đại phu là Khổng Ngũ, sinh người con tên gọi Khổng Ly, lại nổi chức làm đại phu, cầm quyền chính nước Vệ. Gia thân họ Khổng là Hồn Lương Phu tư thông với nàng Khổng Cơ (tức là chị gái Khoái Quý). Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu đi sang Thích Ấp hỏi thăm người em là Khoái Quý.

Khoái Quý cầm lấy tay mà bảo rằng:

— Nhà ngươi làm thế nào mà giúp cho ta về nước làm vua thì ta cho nhà ngươi được đội mũ miện và đi xe hiên, dầu có tội đáng chết, cũng tha cho ba lần.

Hồn Lương Phu về, nói với nàng Khổng Cơ. Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu ăn mặc giả đàn bà sang đón Khoái Quý về. Đang đêm khuya, Hồn Lương Phu và Khoái Quý cùng ăn mặc đàn bà, kẻ dưng sĩ là Thạch Khất và Mạnh Áp làm người dong xe, cùng ngồi xe ô-như giả là tỳ thiếp lên vào trong thành, nấp ở nhà nàng Khổng Cơ. Khổng Cơ nói:

— Công việc nước nhà đều ở con ta cả, nay con ta đang uống rượu ở trong cung, ta nên đón lúc về mà bắt hiếp phải làm thì mới thành sự được.

Khổng Cơ bảo Thạch Khất, Mạnh Áp và Hồn Lương Phu đều mặc giáp đeo gươm để đợi, còn Khoái Quý thì phục ở trên đài. Được một lúc, Khổng Ly ở trong cung say rượu trở về.

Nàng Khổng Cơ gọi mà bảo rằng:

— Trong họ cha mẹ thì ai là thân hơn cả?

Khổng Ly nói:

— Họ về bên cha thì có bác chú, họ về bên mẹ thì có cậu mà thôi.

Nàng Khổng Cơ nói:

— Con biết cậu là người rất thân của mẹ, sao con không giúp cho Khoái Quý?

Khổng Ly nói:

— Tiên quân khi xưa bỏ con lập cháu, vậy nên con không dám trái mệnh.

Khổng Ly đứng ngay dậy, bỏ đi ra nhà xí. Nàng Khổng Cơ sai Thạch Khất và Mạnh Áp đứng chờ ở ngoài nhà xí, đợi khi Khổng Ly ra thì nắm lấy mà bảo rằng:

— Thế tử cho đến triệu.

Chúng kéo Khổng Ly lên trên đài để yết kiến Khoái Quý. Nàng Khổng Cơ đã đứng sẵn ở bên cạnh mà quát to lên rằng:

— Khổng Ly! Sao con không lạy Thế tử đi?

Khổng Ly bất đắc dĩ phải sụp lạy. Nàng Khổng Cơ nói:

— Ngày nay con có chịu theo cậu hay không?

Khổng Ly nói:

— Xin vâng mệnh!

Nàng Khổng Cơ liền giết một con hà để lấy máu, sai Khoái Quý và Khổng Ly ăn thề với nhau.

Nàng Khổng Cơ bảo Thạch Khất và Mạnh Áp giữ Khổng Ly ở trên đài, rồi sai Hồn Lương Phu đem gia giáp của Khổng Ly vào đánh Vệ Xuất công. Vệ Xuất công đang say rượu sắp đi nghỉ, nghe nói có loạn, sai nội thị đi triệu Khổng Ly. Nội thị nói:

— Chính Khổng Ly nổi loạn!

Vệ Xuất công kinh sợ, tức khắc lấy hết các đồ bảo khí trốn sang nước Lỗ. Các quan triều thần ai không muốn theo Khoái Quý đều bỏ trốn cả. Trọng Do là gia thần Khổng Ly, bấy giờ đang ở ngoài thành, nghe tin Khổng Ly bị hiếp toan vào thành để cứu, gặp quan đại phu là Cao Sài ở trong thành ra bảo Trọng Do rằng:

— Cửa thành đã đóng rồi. Quyền chính không ở tay nhà người thì lúc hoạn nạn, can gì mà nhà người dự đến.

Trọng Do nói:

— Ta chỉ ghét những người ăn lộc của người ta mà lại trốn tránh lúc hoạn nạn, vậy nên mới tới đây.

Gặp bấy giờ có người ở trong thành đi ra. Trọng Do nhân khi cửa ngỏ, liền vào trong thành, đi thẳng đến dưới đài, gọi to lên rằng:

— Trọng Do ở đây, quan đại phu họ Khổng cứ xuống!

Khổng Ly không dám thừa. Trọng Do toan đốt đài. Khoái Quý sợ, sai Thạch Khất và Mạnh Áp cầm giáo xuống đài để đánh nhau với Trọng Do. Trọng Do cầm kiếm để đối địch. Hai ngọn kích của Thạch Khất và Mạnh Áp cùng xúm lại đâm Trọng Do, lại bị chém đứt cái giải mũ, Trọng Do bị thương nặng, lúc sắp chết nói:

— Cứ theo trong lễ thì người quân tử dầu chết cũng không chịu bỏ mũ!

Trọng Do nói xong, còn buộc giải mũ lại, rồi mới chết. Khổng Ly lập Khoái Quý lên nối ngôi, tức là Lỗ Trang công. Lỗ Trang công lập người con thứ là Tật làm thế tử, cho Hồn Lương Phu làm quan khanh.

Bấy giờ Khổng Tử ở nước Vệ nghe tin Khoái Quý nổi loạn, bảo các học trò rằng:

— Có việc loạn này thì Cao Sài sắp về đây mà Trọng Do thì chết mất!

Các học trò hỏi:

— Tại sao thầy biết?

Ông Khổng Tử nói:

— Cao Sài biết theo đại nghĩa thì tất toàn thân được, còn như Trọng Do hiếu dũng mà khinh sinh, tài nào khỏi chết.

Nói chưa dứt lời thì quả nhiên thấy Cao Sài chạy về. Thầy trò trông thấy nhau, nửa thương nửa mừng. Bỗng có sứ giả nước Vệ đến, nói với ông Khổng Tử rằng:

— Chúa công ta mới lập, mến tiếng phu tử, nhân có món ăn ngon, sai tôi đem dâng.

Ông Khổng Tử nhận lấy, rồi mở ra xem thì thấy một lọ mắm, liền sai đẩy lại và bảo sứ giả rằng:

— Thứ mắm này làm bằng thịt học trò ta là Trọng Do, có phải không?

Sứ giả kinh sợ mà nói rằng:

— Phải! Nhưng tại sao phu tử lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

— Nếu không phải vua Vệ thì khi nào lại ban cho thế này!

Ông Khổng Tử sai học trò đem chôn, rồi khóc mà than rằng:

— Ta vẫn thường lo cho Trọng Do bất đắc kỳ tử, nay quả nhiên như thế.

Sứ giả cáo từ lui về. Chưa được bao lâu thì ông Khổng Tử cũng bị bệnh rồi mất. Năm ấy ngoài 73 tuổi. Bấy giờ đang là ngày Kỷ Sửu tháng 4 mùa hạ, năm thứ 41 đời Chu Cảnh Vương. Các học trò đưa linh cữu ngài ra an táng tại Khúc Phụ, mộ ngài to rộng những một khoảnh đất, các cây cối ở đấy, chim chóc không dám đến đậu. Lũy triều vẫn phong là “Đại Thành chí thánh Văn Tuyên Vương”, nay lại đổi làm “Đại Thành chí thánh Tiên Sư”, thiên hạ đều lập văn miếu để thờ mỗi năm hai lần cúng tế. Con cháu ông Khổng Tử, nối đời được là Diễn Thánh công.

Lại nói chuyện Vệ Trang công (Khoái Quý) nghi Khổng Ly là đảng của Vệ Xuất công (Chiếp), mới cho uống rượu say rồi đuổi đi nước khác. Khổng Ly chạy sang nước Tống. Vệ Trang công thấy kho tàng trống không cả, mới gọi Hồn Lương Phu vào thương nghị rằng:

— Nhà ngươi có nghĩ kế gì để lấy lại được các đồ bảo khí hay không?

Hồn Lương Phu mật tâu rằng:

— Vong quân bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về.

HỒI THỨ 83

Diệp Công khởi binh đánh Vu Thắng Câu Tiễn báo thù giết Phù Sai



Diệp Thành công thấy bao nhiêu bảo khí ở trong kho tàng bị Vệ Xuất công lấy đem đi cả, mới bàn mưu với Hồn Lương Phu. Hồn Lương Phu nói:

— Vong quân bây giờ cũng là con của chúa công, sao Chúa công không triệu về. Hễ vong quân về thì lấy lại được các đồ bảo khí.

Có đứa tiểu nội thị nghe được câu ấy ra nói riêng với thế tử Tật. Thế tử Tật sai mấy người tráng sĩ đem một con hà đi theo mà lén vào trong cung, hiếp Vệ Trang công phải uống máu ăn thề, cấm không được triệu vong quân và bắt phải giết Hồn Lương Phu. Vệ Trang công nói:

— Việc không triệu Chiếp về thì dễ lắm, còn Hồn Lương Phu thì khi trước ta có thể với hắn, tha cho ba tội chết, biết làm thế nào?

Thế tử Tật nói:

— Đợi khi có bốn tội thì phải giết đi!

Vệ Trang công thuận cho. Chưa được bao lâu, Vệ Trang công mới làm cái Hổ Mạc, triệu các quan đại phu vào để ăn mừng. Hồn Lương Phu mặc áo tử y hồ cừ mà đến. Khi ngồi ăn lại không cưỡi thanh kiếm. Thế tử Tật sai lục sĩ lôi Hồn Lương Phu ra

chém. Hồn Lương Phu nói:

— Tôi có tội gì đâu!

Thế tử Tật kể tội rằng:

— Bê tôi vào yết kiến vua, đã có đồ thường phục; khi ăn phải cởi bỏ thanh kiếm. Thế mà nhà ngươi dám mặc tử y, đó là một tội; dám mặc hồ cừ, đó là hai tội; không cởi bỏ thanh kiếm, đó là ba tội!

Hồn Lương Phu kêu rằng:

— Chúa công đã có ước với tôi: tha cho ba tội chết!

Thế tử Tật nói:

— Vong quân là con mà dám chống cự với cha, thế là đại nghịch bất hiếu, sao nhà ngươi muốn triệu về, có phải là bốn tội đó không?

Hồn Lương Phu không trả lời được nữa, cúi đầu chịu chết chém. Mấy hôm sau, Vệ Trang công nằm mộng thấy con ma xõa tóc mà kêu rằng:

— Ta đây là Hồn Lương Phu, đã kêu trời không có tội!

Vệ Trang công sai Tư Di bói xem tốt xấu thế nào?

Tư Di nói:

— Không hại chi cả.

Khi cáo từ lui ra, nói chuyện với người khác rằng:

— Hồn oan đã báo thù như vậy thì thật là cái điềm thân chết nước loạn!

Tư Di liền bỏ trốn sang nước Tống. Vệ Trang công lên làm vua được hai năm, không sang triều cống nước Tấn. Quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Uởng đem quân đánh Vệ. Người nước Vệ đuổi Vệ Trang công. Vệ Trang công chạy sang nước Nhung, bị người nước Nhung giết chết, lại giết cả thế tử Tật.

Người nước Vệ lập Công tử Ban Sư lên nối ngôi. Trần Hằng

nước Tề đem quân cứu Vệ. Bắt Ban Sư và lập Công tử Khởi (thứ đệ của Khoái Quý). Quan đại phu nước Vệ là Thạch Phổ đuổi Công tử Khởi, lại đón Vệ Xuất công về làm vua. Vệ Xuất công về, lại đuổi Thạch Phổ. Các quan đại phu không bằng lòng lại đuổi Vệ Xuất công. Vệ Xuất công chạy sang nước Việt. Người nước Vệ lập Công tử Mạc (cũng là thứ đệ của Vệ Xuất công), tức là Vệ Điều công. Từ đây nước Vệ vẫn thần phục nước Tấn, thế nước mỗi ngày một suy yếu.

Lại nói chuyện Bạch công Thắng (Công tử Thắng được phong là Bạch công, mới lấy Bạch làm họ) từ khi về nước Sở, nghĩ đến cái thù người nước Trịnh giết cha, vẫn muốn báo lại, chỉ vì Ngũ Viên là ân nhân của Bạch công Thắng, mà Ngũ Viên khi trước đã cứu Trịnh, vả lại Trịnh thần phục Sở Chiêu Vương, cũng không có điều gì thất lễ, vậy nên Bạch công Thắng không nói ra. Khi Sở Chiêu Vương mất rồi, quan lệnh doãn là Công tử Thân và quan tư mã là Công tử Kết lập con nàng Việt Nữ tên là Chương lên nối ngôi, tức là Sở Huệ Vương. Bạch công Thắng tự nghĩ mình là con thế tử Kiến trước, tất thế nào Công tử Thân cũng phải triệu mình đến để cùng cầm quyền chính nước Sở, nhưng không thấy Công tử Thân triệu, lại không thấy phong thêm tước lộc cho, có ý tức giận, đến khi nghe tin Ngũ Viên chết, liền nói:

— Bây giờ tức là lúc ta nên báo thù nước Trịnh!

Bạch công Thắng sai người xin với Công tử Thân rằng:

— Nước Trịnh hại cha tôi khi xưa, quan lệnh doãn đã có biết, nếu tôi không báo thù thì còn ra người thế nào được! Quan lệnh doãn thương cha tôi là người vô tội thì xin cho một toán quân sang kẻ tội mà đánh nước Trịnh, tôi xin làm tiền khu, dầu chết cũng không hối hận.

Công tử Thân từ chối rằng:

— Nay tân vương mới lập, trong nước chưa yên, nhà người hãy đợi thư thả.

Bạch công Thắng mượn việc phòng bị nước Ngô, sai kẻ gia thần là Thạch Khất đắp một cái thành và luyện tập quân sĩ.

Bạch công Thắng lại nói với Công tử Thân xin đem quân bản bộ của mình đi đánh Trịnh. Công tử Thân thuận cho. Bạch công Thắng chưa kịp đem quân đi thì Triệu Uởng nước Tấn đã đem quân đánh Trịnh. Nước Trịnh sang cầu cứu với nước Sở. Công tử Thân lại đem quân cứu Trịnh. Nước Tấn rút quân về. Công tử Thân cùng với nước Trịnh ăn thề, rồi cũng rút quân. Bạch công Thắng giận lắm, nói:

— Không đánh Trịnh mà lại cứu Trịnh, thế thì quan lệnh doãn định lừa ta! Ta phải giết quan lệnh doãn trước, rồi sau sẽ đánh Trịnh.

Bạch công Thắng bàn mưu với một người trong họ là Bạch Thiện ở đất Lễ Phong.

Bạch Thiện nói:

— Ta theo nhà người mà làm loạn nước thì ta bất trung với vua, ta bội nhà người mà bỏ tình riêng thì là bất nhân với người trong họ.

Bạch Thiện bỏ không ăn lộc, về nơi điền dã, tưới vườn làm ruộng, suốt một đời người. Người nước Sở gọi tên cái vườn của Bạch Thiện ở là “Bạch Thiện tướng quân được phở”. Bạch công Thắng nghe tin Bạch Thiện không đến, nổi giận nói rằng:

— Không có Bạch Thiện thì dễ thường ta không giết nổi lệnh doãn hay sao!

Bạch công Thắng nói xong, liền gọi Thạch Khất đến bảo rằng:

— Định giết quan lệnh doãn và quan tư mã, mỗi người phỏng độ 500 quân có địch nổi không?

Thạch Khất nói:

— Chưa đủ! Ở Thi Nam có kẻ dũng sĩ tên gọi Hùng Nghi Liêu, nếu được người ấy thì khỏe bằng 500 người.

Bạch công Thắng liền cùng với Thạch Khất đi sang Thi Nam vào yết kiến Hùng Nghi Liêu.

Hùng Nghi Liêu kinh sợ nói rằng:

— Vương tôn là bậc quý nhân, chẳng hay tới đây có việc gì?

Bạch công Thắng nói:

— Ta có một việc, muốn bàn mưu với nhà ngươi!

Nói xong, liền bảo cho biết việc định giết Công tử Thân, Hùng Nghi Liêu lắc đầu nói rằng:

— Quan lệnh doãn có công với nước mà không thù gì với tôi cả, tôi không dám làm việc ấy.

Bạch công Thắng nổi giận, tuốt gươm trở vào cổ Hùng Nghi Liêu bảo rằng:

— Nếu nhà ngươi không theo thì ta giết nhà ngươi trước!

Hùng Nghi Liêu vẫn cứ nghiêm nhiên, thông dong bảo rằng:

— Ngài định giết tôi, khác nào như giết con kiến, can gì phải nổi giận!

Bạch công Thắng rút thanh kiếm xuống đất khen rằng:

— Nhà ngươi thật là dũng sĩ, ta thử đó mà thôi!

Bạch công Thắng mời Hùng Nghi Liêu lên xe rồi đem về, đãi lấy lễ thượng tôn. Hùng Nghi Liêu cảm ơn, bằng lòng theo Bạch công Thắng. Khi vua Ngô là Phù Sai hội chư hầu ở Hoàng Trì, nước Sở sợ nước Ngô mạnh, truyền cho biên bị phải phòng giữ nghiêm mật. Bạch công Thắng nói thác là quân Ngô định lên đánh nước Sở, rồi lại đem quân cướp bờ cõi nước Ngô, có lấy được ít đồ khí giới, liền khoe khoang mà nói dối là thắng to lắm, xin đem những đồ khí giới bắt được, thân hành về dâng vua Sở, để tỏ quốc uy. Công tử Thân không biết là kế giả, liền thuận cho. Bạch công Thắng đem đồ giáp binh của mình, đóng làm hơn một trăm xe, nói là đồ lấy được của quân Ngô, sai 1.000 tráng sĩ đưa về triều để dâng nộp.

Sở Huệ công đang ngồi ở trên điện. Công tử Thân và Công tử Kết đứng hầu hai bên. Bạch công Thắng vào yết kiến. Sở Huệ Vương trông thấy ở dưới thềm có hai viên tướng quân mình mặc áo giáp, mới hỏi là ai. Bạch công Thắng trả lời:

— Đó là hai viên bộ hạ của tôi, tên gọi là Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu, có công đánh Ngô đó!

Nói xong, Bạch công Thắng giơ tay vẫy hai người. Hai người toan bước lên thềm, Công tử Kết mắng rằng:

— Đại vương ta đang ngự trên điện, biên thần chỉ cho lay ở dưới thềm, không được phép lên.

Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu cứ rảo bước tiến lên. Công tử Kết sai thị vệ ngăn lại. Hùng Nghi Liêu gạt mạnh một cái, các thị vệ ngã lăn cả, rồi hai người cứ việc tiến. Thạch Khất rút gươm đánh Công tử Thân. Hùng Nghi Liêu rút gươm đánh Công tử Kết. Bạch công Thắng quát to lên bảo các tráng sĩ rằng:

— Sao các người không tiến cả lên?

Một nghìn tráng sĩ đều cầm binh khí tiến vào. Bạch công Thắng giữ chặt lấy Sở Huệ Vương, không cho cửa quây. Thạch Khất trói Công tử Thân lại. Các quan triều thần đều sợ khiếp đảm. Chỉ có Công tử Kết vốn là người dũng lực, rút ngay được ngọn kích ở trên điện, giao chiến với Hùng Nghi Liêu, Hùng Nghi Liêu bỏ thanh gươm xuống, rồi cướp lấy ngọn kích của Công tử Kết. Công tử Kết nhặt lấy thanh gươm chém vào vai bên tả Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu cũng đâm trúng vào bụng Công tử Kết. Hai người hăng quá, thành ra cùng chết ở nơi điện đình. Công tử Thân bảo Bạch công Thắng rằng:

— Mày sang ăn nhờ ở nước Ngô, ta nghĩ tình cốt nhục, triệu mày về nước, phong làm tước công, nào ta có phụ bạc gì với mày mà mày làm phản.

Bạch công Thắng nói:

— Nước Trịnh giết cha ta. Mày cùng nước Trịnh giảng hòa thì mày tức là nước Trịnh. Ta vì cha ta báo thù, chứ ta có nghĩ gì đến tình riêng!

Công tử Thân than rằng:

— Tiếc thay! Ta không nghe lời Thẩm Chư Lương ngày trước.

Bạch công Thắng chém đầu Công tử Thân, rồi căng xác ở trong triều.

Thạch Khất nói:

— Nếu không giết vua đi thì việc không xong được.

Bạch công Thắng nói:

— Đứa nhụ tử ấy cũng không có tội gì, thôi thì bỏ đi là xong.

Bạch công Thắng truyền giam Sở Huệ Vương ở Cao Phủ. Bạch công Thắng muốn lập Công tử Khải (con Sở Bình Vương) lên làm vua. Công tử Khải cố ý xin từ chối. Bạch công Thắng giết chết. Thạch Khất lại khuyên Bạch công Thắng lên làm vua. Bạch công Thắng nói:

— Các huyện công còn nhiều, ta nên triệu cả đến.

Bạch công Thắng đóng quân ở nhà Thái Miếu. Quan đại phu là Quản Tu (dòng dõi Quản Trọng, trốn sang ở nước Sở), đem quân đánh Bạch công Thắng. Đánh nhau trong ba ngày, quân Quản Tu thua, Quản Tu bị giết. Ngũ Công Dương mật sai người đào chân tường Cao Phủ làm một cái huyệt nhỏ. Đang đêm lén vào đem Sở Huệ Vương ra, trốn ở trong cung Sở Chiêu Vương phu nhân (tức là Việt Nữ). Diệp Công là Phẩm Chư Lương nghe tin, đem quân đất Diệp về Sở. Mới về đến ngoài cõi, đã thấy nhân dân nước Sở kéo nhau ra đón. Ai trông thấy Diệp Công chưa đội mũ trụ, mặc áo giáp, đều ngạc nhiên nói rằng:

— Sao ngài không đội mũ trụ! Người trong nước mong ngài đến, khác nào như con đò mong cha mẹ, vạn nhất mà mũi tên của quân giặc, nó phạm tới ngài thì chẳng phụ lòng người trong nước lắm ru!

Diệp Công liền mặc áo giáp, đội mũ trụ ra đi. Đi đến gần đô thành, lại gặp nhân dân ra đón, trông thấy Diệp Công đội mũ trụ, lại ngạc nhiên nói rằng:

— Sao ngài lại đội mũ trụ! Người trong nước mong ngài đến, khác nào như năm mất mùa mà mong thóc gạo, được trông thấy

mặt ngài thì mừng như sống lại. Dầu kẻ già, người trẻ, ai cũng liều chết giúp ngài. Cớ sao ngài lại đội mũ trụ để che kín mặt đi, khiến cho người ta cũng có bụng hồ nghi mà không cố sức!

Diệp Công liền bỏ mũ trụ xuống mà đi. Diệp Công biết lòng dân về với mình, mới cầm lá cờ đại bái ở trên xe. Châm Doãn Cố thấy Bạch công Thắng cho người triệu, toan đem tư thuộc vào thành, sau trông thấy lá cờ đại bái có đề chữ “Diệp”, liền theo Diệp Công. Người nước Sở trông thấy Diệp Công đến, mở toang cửa thành ra đón. Diệp Công đem quân đánh Bạch công Thắng ở nhà Thái Miếu, Thạch Khất bị thua, vực Bạch công Thắng lên xe, rồi trốn sang Long Sơn, định chạy sang nước khác. Diệp Công đem quân đuổi theo. Bạch công Thắng tự thắt cổ mà chết. Thạch Khất đem chôn ở phía sau núi. Diệp Công đem quân đến bắt sống được Thạch Khất, hỏi Thạch Khất rằng:

— Bạch công Thắng ở đâu?

Thạch Khất nói:

— Đã tự tử chết rồi!

Diệp Công lại hỏi:

— Xác chôn ở đâu?

Thạch Khất nhất định không nói ra. Diệp Công truyền đem một cái vạc nước đun sôi để ở trước mặt Thạch Khất bảo rằng:

— Nếu không nói thì sẽ bị mổ.

Thạch Khất cởi ngay áo ra, rồi cười bảo rằng:

— Việc thành thì được làm quan to, việc chẳng thành thì sẽ bị mổ đó là lẽ thường! Khi nào ta lại chịu bán cái xác người chết để cầu thoát nạn hay sao!

Thạch Khất nói xong, liền nhảy vào trong vạc, thân thể nát nhừ ra. Diệp Công không tìm thấy xác Bạch công Thắng. Diệp Công đón Sở Huệ Vương lại về làm vua. Bấy giờ nước Trần nhân thấy nước Sở mất mùa, đem quân sang xâm lấn nước Sở. Diệp Công tâu Sở Huệ Vương rồi đem quân diệt nước Trần. Diệp Công

cho con Công tử Thân là Ninh nối làm lệnh doãn, cho con Công tử Kết là Khoan nối làm tư mã, còn mình thì cáo lão trở về đất Diệp. Nước Sở đã nguy mà từ đó lại được yên, bấy giờ là năm thứ 42 đời Chu Kinh Vương. Năm ấy, vua Việt là Câu Tiễn cho người do thám, biết từ khi quân Ngô lui rồi chỉ say mê tửu sắc chẳng thiết gì triều chính, vả lại mấy năm mất mùa luôn, lòng dân ta oán. Câu Tiễn liền cử đại binh sang đánh Ngô. Quân Việt vừa đến ngoài cõi, Câu Tiễn trông thấy trên đường cái có một con ễnh ương lớn trợn mắt phình bụng, ra ý tức giận. Câu Tiễn đang ngồi xe, cúi đầu vào cái thức để tỏ lòng kính. Mọi người chung quanh đều hỏi:

— Đại Vương thấy gì mà kính như vậy?

Câu Tiễn nói:

— Ta trông thấy con ễnh ương tức giận khác nào như quân sĩ trong khi đang lâm trận, vậy nên ta kính.

Các quân sĩ đều bảo nhau rằng:

— Con ễnh ương tức giận mà đại vương còn có lòng kính. Chúng ta cố công luyện tập trong mấy năm nay lại không bằng con ễnh ương hay sao.

Bấy giờ quân sĩ đều khuyên bảo nhau liều chết để đánh giặc. Người trong nước tiễn đưa con em đi tòng chinh, đều khóc từ giã rằng:

— Chuyển đi này mà không diệt được Ngô thì quyết không trở về nữa.

Câu Tiễn lại hạ lệnh cho các quân sĩ rằng:

— Ai mà hai cha con cùng ở lính thì cho cha về, hai anh em cùng ở lính thì cho anh về; có cha mẹ mà không anh em thì cho về để nuôi cha mẹ; có tật bệnh không thể đi lính được thì cũng chu cấp thuốc men lương thực cho.

Quân sĩ cảm cái ơn ấy đều reo hò mừng rỡ. Khi đi đến bờ sông, chém kẻ có tội để giữ binh pháp, quân sĩ rất nghiêm chỉnh. Vua

Ngô là Phù Sai nghe tin quân Việt lại đến, cũng đem hết quân ra bờ sông để đối địch. Quân Việt đóng đồn ở bờ sông phía Nam. Quân Ngô đóng đồn ở bờ sông phía Bắc. Câu Tiễn chia quân ra làm hai đạo: Phạm Lãi coi đạo hữu quân. Văn Chủng coi đạo tả quân. Đội quân tử 6.000 người, theo Câu Tiễn đi giữa. Hai bên định đến sáng hôm sau thì cùng nhau giao chiến ở giữa dòng sông. Tối hôm trước, Câu Tiễn truyền cho trung quân im lặng theo dòng sông mà lên trước năm dặm để đợi quân Ngô, dặn đến nửa đêm thì nổi hiệu trống mà tiến. Lại truyền cho hữu quân im lặng theo dòng sông lên trước mười dặm đợi khi tả quân tiếp chiến thì đổ ra đánh, đều dùng trống lớn để làm cho tiếng trống vang khắp gần xa.

Quân Ngô đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng trống âm trời, biết là quân Việt đến đánh lén, vội vàng đốt đuốc lên soi, chưa trông rõ gì cả, lại nghe có tiếng trống ở phía xa nổi lên, quân Việt hai mặt vây kín quân Ngô lại. Phù Sai kinh sợ, vội vàng chia quân ra đối địch, chẳng ngờ Câu Tiễn đem 6.000 quân, nhân khi trời tối, lẻn vào trong trận quân Ngô. Bấy giờ trời mới sáng, quân Ngô trông thấy trước sau tả hữu chỗ nào cũng là quân Việt, biết mình không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Câu Tiễn đem quân đuổi theo. Theo kịp đến đất Lập Trạch, lại đánh nhau một trận nữa. Quân Ngô lại thua. Quân Ngô đánh luôn ba trận, đều thua cả ba. Tướng nước Ngô là bọn Tào Cô và Từ Môn Sào đều chết trận cả. Phù Sai chạy thẳng về đô thành, đóng chặt cửa lại. Câu Tiễn theo con đường Hoành Sơn để tiến quân, lại đắp một cái thành ở ngoài Tư môn, gọi là Việt Thành, muốn để làm cho nước Ngô phải khốn quẫn. Câu Tiễn vây Ngô lâu ngày, người nước Ngô khốn quẫn quá. Bá Hi cáo ốm không dám ra. Phù Sai sai Vương tôn Lạc trần vai áo, quỳ xuống đất mà tiến sang tâu với Câu Tiễn rằng:

— Cô thân là Phù Sai ngày trước đắc tội ở Cối Kê, nhưng không dám trái mệnh, được cùng với đại vương giảng hòa: nay đại vương cất quân sang đánh cô thân, cô thân cũng mong đại vương nghĩ đến việc Cối Kê trước mà xá tội cho.

Câu Tiễn có ý không nỡ, đã toan cho hòa. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

— Đại Vương ngày đêm lo nghĩ, mưu tính trong 20 năm, nay sắp thành công mà lại bỏ đi là nghĩa làm sao!

Nghe Phạm Lãi nói, Câu Tiễn mới không cho hòa. Sứ giả nước Ngô đi lại bảy lượt mà Văn Chủng và Phạm Lãi nhất định không nghe, lại nổi hiệu trống đánh thành. Người nước Ngô không thể đánh lại được nữa. Phạm Lãi và Văn Chủng bàn nhau muốn phá Tư môn vào. Đêm hôm ấy, trông thấy trên cửa thành có treo cái đầu Ngũ Viên, mặt to bằng bánh xe, mắt sáng như lửa điện, râu và tóc đứng dựng cả lên, sáng rực trong mười dặm. Tướng sĩ nước Việt, ai cũng sợ hãi, đều đóng quân lại. Đến nửa đêm hôm ấy, bỗng có mưa to gió lớn, sấm chớp ầm ầm, đá vụn và cát bay mù cả lên, nhanh hơn tên nỏ. Quân Việt gặp chẳng chết thì cũng bị thương, dây thuyền đứt hết, không nối liền với nhau được. Phạm Lãi và Văn Chủng lo sợ, trong khi đang mưa, trần vai áo đến cửa thành mà sụp lạy để tạ tội. Được một lúc thì thấy gió mưa im lặng cả.

Phạm Lãi và Văn Chủng đang ngồi ngủ gà để đợi trời sáng bỗng chiêm bao thấy Ngũ Viên ngồi trên một cái xe trắng con ngựa trắng đi đến, mũ áo chỉnh tề cũng như lúc sống, bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

— Khi trước ta biết quân Việt thế nào rồi cũng kéo đến, có xin treo đầu ta ở Đông môn để được mắt trông thấy, chẳng ngờ vua Ngô đem treo đầu ta ở Nam môn. Lòng trung của ta chưa tuyệt, ta không nỡ khiến cho bọn người chui qua đầu ta mà vào, vậy mới nổi cơn mưa gió để làm cho quân Việt phải lui. Nhưng lòng trời đã định cho quân Việt chiếm lấy nước Ngô thì ta cũng không thể nào ngăn cấm được. Bọn người muốn vào thì đi theo phía Đông môn, ta sẽ vì bọn người mà mở đường cho.

Hai người cùng chiêm bao như nhau, liền nói với Câu Tiễn. Câu Tiễn sai người khai một con kinh từ phía Nam qua phía Đông, khi khai đến Xa môn và Tượng môn thì bỗng thấy nước ở

Thái Hồ từ Tư môn chảy vào, làn sóng dữ dội, làm thành một cái đại huyết, có nhiều các giống cá chuyên, cá phù theo nước kéo vào. Phạm Lãi nói:

— Ấy là Ngũ Viên mở đường cho quân ta đi đó!

Phạm Lãi nói xong, tức khắc kéo quân vào thành. Phù Sai nghe tin quân Việt vào thành. Bá Hi đã xin hàng, liền cùng với Vương tôn Lạc và ba con chạy sang Dương Sơn, đi suốt ngày suốt đêm, bụng đói miệng khát, hai mắt hoa mờ. Các người chạy theo bắt được một nắm lúa đạo sống, đem xát đi rồi đưa cho Phù Sai. Phù Sai ăn xong, ngồi xuống đất, lấy tay vục nước ở ngòi lên uống lại hỏi:

— Ta vừa ăn thứ gì thế?

Các người nói:

— Đó là lúa đạo sống.

Phù Sai nói:

— Công tôn Thánh ngày trước bảo ta rồi phải chạy vất vả không kịp nấu cơm ăn, chính là thế này.

Vương tôn Lạc nói:

— Ăn no rồi thì xin đi. Phía trước có một cái hang sâu, ta hãy tránh vào đấy.

Phù Sai nói:

— Yêu ngôn đã hợp thì sắp đến ngày chết, ta còn tránh làm gì nữa.

Nói xong, cứ ngồi ở Dương Sơn, bảo Vương tôn Lạc rằng:

— Ngày trước ta giết Công tôn Thánh, ném ở trên đỉnh núi này, chẳng hay còn có thiêu hay không?

Vương tôn Lạc nói:

— Đại vương thử gọi xem!

Phù Sai gọi to lên rằng:

— Công tôn Thánh!

Trong núi cũng có tiếng nói theo rằng:

— Công tôn Thánh!

Ba lần gọi mà đều nghe thấy có tiếng nói theo. Phù Sai kinh sợ, lại thiên sang ở Vu Toại. Câu Tiễn lại đem 1.000 quân đuổi theo, vây kín mấy dặm. Phù Sai viết một bức thư, buộc đầu mũi tên, bắn vào trong đám quân Việt. Quân Việt nhặt được, đệ trình Phạm Lãi và Văn Chủng. Phạm Lãi và Văn Chủng cùng mở ra xem. Thư rằng:

“Ta nghe giảo thảo đã chết thì tẩu cẩu tất bị mổ; địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn. Sao quan đại phu không lưu cho nước Ngô tôi còn lại một chút, để làm cái dư địa sau này”.

Văn Chủng cũng viết một bức thư buộc vào mũi tên mà đáp lại rằng:

“Nước Ngô có sáu điều lỗi to: giết kẻ trung thần là Ngũ Viên, đó là một điều lỗi to; giết kẻ trung thần là Công tôn Thánh, đó là hai điều lỗi to; quan thái tử Bá Hi là người sàm nịnh mà lại tin dùng, đó là ba điều lỗi to; Tề, Tấn vô tội mà đem quân sang đánh, đó là bốn điều lỗi to; Ngô, Việt cùng tiếp giáp nhau mà hay sang xâm nhiễu, đó là năm điều lỗi to; nước Việt giết tiên vương nước Ngô, mà nước Ngô không biết báo thù lại dung túng quân giặc để gây nên tai vạ, đó là sáu điều lỗi to. Có sáu điều lỗi to ấy thì tài nào mà không mất nước! Ngày xưa trời đem nước Việt cho Ngô, Ngô không chịu nhận; nay trời lại đem nước Ngô cho Việt, khi nào Việt lại dám trái mệnh trời!”

Phù Sai tiếp được thư, đọc đến điều lỗi thứ sáu, ứa nước mắt mà nói rằng:

— Ta quên kẻ thù của tiên vương mà không giết Câu Tiễn, là kẻ bất hiếu, vì thế mà trời không tựa nước Ngô nữa!

Vương tôn Lạc nói

— Tôi xin sang yết kiến vua Việt một lần nữa để mà cố kêu lại.

Phù Sai nói:

— Ta cũng không muốn về nước nữa! Nếu vua Việt cho ta làm phụ dung, để đời đời thần phục nước Việt thì ta cũng đành lòng.

Vương tôn Lạc sang đến quân Việt. Phạm Lãi và Văn Chủng không tiếp. Câu Tiễn trông thấy sứ giả nước Ngô khóc lóc mà về, liền động lòng thương, sai người bảo Phù Sai rằng:

— Ta nghĩ tình nhà vua ngày trước xin để nhà vua ở đất Dũng Đông, cấp cho 500 nóc nhà để trọn đời nhà vua.

Phù Sai sục sùi đáp rằng:

— Đại vương thương tình mà xá cho Ngô thì Ngô cũng tức là một nơi ngoại phủ của đại vương đó. Nếu đại vương phá xã tắc, bỏ tôn miếu mà đem 500 nóc nhà cấp cho tôi thì tôi nay già rồi, không thể chịu được cái nhục ấy, còn sống làm gì nữa!

Sứ giả nước Việt về rồi, Phù Sai cũng vẫn chưa chịu tự tử. Câu Tiễn bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

— Sao hai người không bắt Phù Sai mà giết đi cho rồi?

Phạm Lãi và Văn Chủng nói:

— Phù Sai cũng là một ông vua, chúng tôi không dám giết. Xin đại vương phụng mệnh trời mà làm chớ nên để chậm.

Câu Tiễn liền chống thanh kiếm đứng ở trước quân, sai người bảo Phù Sai rằng:

— Ở đời, chẳng có ông vua nào vạn tuế, tổng chi một chết là xong! Can gì lại đợi cho quân ta kẻ gươm đến tận cổ!

Phù Sai thở dài mấy tiếng, ngoảnh trông bốn mặt khóc than rằng:

— Ta giết trung thần là Ngũ Viên và Công tôn Thánh, nay ta phải tự tử cũng là muộn lắm rồi!

Phù Sai lại bảo các người chung quanh rằng:

— Giả sử chết mà có biết thì ta còn mặt mũi nào mà trông

thấy Ngũ Viên và Công tôn Thánh ở dưới suối vàng. Âu là lấy ba bức lụa mà phủ mặt đi cho ta!

Nói xong, Phù Sai rút gươm đâm cổ chết. Vương tôn Lạc cởi áo để phủ mặt cho Phù Sai rồi lấy dây lưng thắt cổ chết ở bên cạnh. Câu Tiễn truyền theo hầu lễ chôn Phù Sai ở Dương Sơn, lại sai quân sĩ mỗi người một sọt đất đắp vào, chỉ trong một lúc thành ra đại塚. Còn ba con Phù Sai, đem đày ở Long Vĩ Sơn. Câu Tiễn vào Cô Tô Thành, ngự ở trong cung vua Ngô. Các quan triều thần vào lạy mừng. Quan Thái tử là Bá Hi cũng ở trong hàng ấy cậy có cái ơn chu toàn cho Câu Tiễn ngày trước coi bộ khoe khoang. Câu Tiễn bảo Bá Hi rằng:

— Nhà ngươi là quan thái tử nước Ngô, khi nào ta dám xử như vậy! Vua Ngô ở Dương Sơn, sao nhà ngươi không đi theo.

Bá Hi then mà lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt giết đi, lại diệt cả gia tộc mà bảo rằng:

— Thế là ta báo thù cho Ngũ Viên đó!

Câu Tiễn phủ dụ dân Ngô rồi đem quân qua sông Giang, sông Hoài cùng với Tề, Tấn, Tống, Lỗ và chư hầu hội ở Thư Châu (đất nước Tề). Sai người đem lễ vật vào cống thiên tử nhà Chu. Bấy giờ Chu Kính Vương đã mất, thái tử Nhân lên nối ngôi, tức là Chu Nguyên Vương. Chu Nguyên Vương đem cốn miện, khuê bích, đồng cung, hồ thỉ ban cho Câu Tiễn, sai làm bá chủ ở Đông phương. Câu Tiễn vâng mệnh. Chư hầu đều sai sứ đến mừng.

Bấy giờ nước Sở đã diệt nước Trần, cũng sợ binh uy nước Việt, sai sứ đến mừng. Câu Tiễn cắt đất ở sông Hoài để cho nước Sở; cắt đất ở phía Đông sông Từ, vuông trăm dặm để cho nước Lỗ, những đất mà nước Ngô chiếm được của nước Tống khi trước lại đem trả Tống. Chư hầu đều mến phục, tôn Câu Tiễn làm bá chủ. Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Cối Kê, để rửa lại cái then bị thua khi trước; lại bày tiệc ở trên Văn Đài nước Ngô, cùng với các quan uống rượu vui, sai nhạc công tấu khúc Phạt Ngô. Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng:

“Đại vương ta thần vũ binh uy.

Muốn trừ vô đạo hải nhật kỳ.
Phạm Lãi, Văn Chung liền tâu quỳ:
Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư.
Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi?
Mưu thần phụng mệnh ngay tức thì!
Mở mang nghìn dặm một trận đi.
Công nghiệp lòng lầy nên nhớ ghi.
Thưởng phạt xứng đáng chẳng tiếc gì.
Vua tôi vui chén hồ mấy khi!”

Các quan trên đài đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui. Phạm Lãi thấy vậy phàn nàn một mình rằng:

— Đại vương không muốn nói đến công kẻ hầu hạ thế là cái mối nghi kỵ đã trông thấy rồi!

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng:

— Tôi nghe nói vua nhục thì bề tôi nên chết. Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo thù nước Ngô; nay nước Ngô đã diệt rồi, xin đại vương gia ân cho cái thân già yếu này được về nghỉ.

Câu Tiễn ứa nước mắt khóc, ướm đầm cả áo mà bảo rằng:

— Ta nhờ sức nhà ngươi mà được như thế này, đang nghĩ để đền công lại, cố sao nhà ngươi lại nỡ bỏ ta mà đi. Nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, nếu đi thì vợ con nhà ngươi, ta sẽ giết hết.

Phạm Lãi nói:

— Giết tôi thì hơn chứ vợ con tôi có tội gì. Thôi thì sống chết cũng tùy ý đại vương, tôi chẳng nghĩ chi cả!

Đêm hôm ấy, Phạm Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề Nữ Môn qua Tam Giang vào Ngũ Hồ. Ngày hôm sau, Câu Tiễn sai

người triệu Phạm Lãi thì Phạm Lãi đã đi rồi. Câu Tiễn sầm nét mặt lại mà bảo Văn Chủng rằng:

— Có thể đuổi theo bắt lại được Phạm Lãi không?

Văn Chủng nói:

— Mưu trí của Phạm Lãi, quỷ thần khó lường được ta không nên đuổi theo.

Văn Chủng lui ra. Có người mang một bức thư của Phạm Lãi. Thư rằng:

“Vua Ngô có nói: “Giảo thảo đã chết thì tẩu cầu tất bị mổ; địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn” ngài không nhớ hay sao! Vua Việt môi dài mỏ quạ, là người nhẫn nhục mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc hoạn nạn thì được chớ cùng ở lúc an lạc thì không toàn, nay ngài không đi, tất có tai vạ”.

Văn Chủng xem xong, muốn hỏi người đưa thư thì người đưa thư đã đi đâu mất rồi. Văn Chủng có ý buồn rầu, nhưng vẫn chưa tin lời Phạm Lãi, liền phản nài rằng:

— Thiếu Bá (tên tự của Phạm Lãi) xử như thế cũng quá!

Mấy hôm sau, Câu Tiễn rút quân về Việt, đem cả Tây Thi về. Câu Tiễn phụ nhân mật sai người bắt Tây Thi đem ra bờ sông, buộc viên đá lớn vào, rồi đẩy xuống sông mà bảo rằng:

— Nó là cái vật vong quốc, còn để làm gì!

Người sau không rõ chuyện ấy, ngoa truyền là: Phạm Lãi đem Tây Thi đi Ngũ Hồ, mới có hai câu thơ rằng:

“Đem Tây Thi đi là có ý

Sợ còn nghiêng nước hại quân vương!”

Xét thực ra thì Phạm Lãi đi có một mình, đến vợ con cũng còn bỏ lại, hướng chỉ là Tây Thi. Lại có người nói Phạm Lãi mê Tây Thi, mới lập kế đem đẩy xuống sông, đó cũng là nói lầm. La Ẩn có thơ cãi oan cho Tây Thi rằng:

“Nước nhà còn, mất bởi cơ trời.

Sao cú Tây Thi đổ lỗi hoài!

Tây tử nếu làm Ngô mất nước.

Thì sau Việt mất bởi vì ai?”

Câu Tiễn nghĩ công của Phạm Lãi, đem một trăm dặm đất phong cho vợ con. Lại sai thợ tượng đúc một pho tượng Phạm Lãi bằng vàng để ở bên cạnh, trông như Phạm Lãi còn sống. Phạm Lãi từ Ngũ Hồ đi ra bể, bỗng một hôm về đem cả vợ con đi, sang ở nước Tề, đổi tên là Chi Di Tử Bì, làm quan thượng khanh. Chưa được bao lâu lại từ chức về ẩn ở Đào Sơn, chăn nuôi các giống vật, sinh sản được lợi kể hàng 1.000 nén vàng, tự xưng là Đào Chu Công. Sách “Trí phú kỳ thư” tức là của Đào Chu Công làm ra.

Câu Tiễn không ban thưởng cái công diệt Ngô, lại không chia cho các quan một thước đất nào cả, và có ý khinh rẻ những kẻ công thần. Kế Nghê giả cách điên dại, rồi xin từ chức. Bọn Duệ Dung cũng nhiều người cáo lão. Văn Chủng nhớ lời nói của Phạm Lãi, cáo ốm không vào triều. Những cận thần của Câu Tiễn, có kẻ không bằng lòng với Văn Chủng liền nói dèm rằng:

— Văn Chủng tự nghĩ rằng công to mà thưởng ít, có ý oán vọng vậy nên không vào triều.

Câu Tiễn vốn biết cái tài của Văn Chủng, nghĩ thầm: Ngô đã diệt rồi, còn dùng chi nữa, sợ khi hấn làm loạn, chẳng ai trị nổi, nhưng muốn trừ đi, lại không có cơ gì.

Bấy giờ Lỗ Ai Công cùng ba nhà (Mạnh, Trọng, Quý) có hiềm khích, muốn mượn quân nước Việt trừ bỏ ba nhà, mới giả cách sang châu nước Việt để mượn quân. Câu Tiễn lo Văn Chủng phản, không dám phát binh. Lỗ Ai Công chết tại nước Việt. Một hôm, Câu Tiễn đến thăm bệnh Văn Chủng. Văn Chủng làm ra dáng đau ốm, gượng dậy nghênh tiếp. Câu Tiễn liền cởi thanh kiếm ra ngồi, bảo Văn Chủng rằng:

— Ta nghe người chí sĩ không lo thân mình chết, mà lo đạo mình không được làm. Nhà ngươi có bảy thuật ta mới thi hành

có ba mà Ngô đã diệt; còn thừa bốn thuật nhà ngươi định dùng làm gì?

Văn Chủng nói:

— Tôi cũng không biết dùng để làm gì cho được!

Câu Tiễn nói:

— Xin nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà giúp cho tiền nhân nước Ngô ở dưới âm phủ, phỏng có nên chăng?

Câu Tiễn nói xong lên xe đi về, bỏ thanh kiếm đeo lại ở chỗ ngồi, Văn Chủng cầm lấy xem thì vỏ kiếm có hai chữ Chúc Lâu, tức là thanh kiếm của Phù Sai đưa cho Ngũ Viên để tự tử khi trước. Văn Chủng ngửa mặt lên trời than rằng:

— Cổ nhân có nói “Ơn to thì không báo nữa” ta không nghe lời Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) đến nỗi bị giết, chẳng cũng ngu lắm ru!

Văn Chủng lại cười nói rằng:

— Nhà bàn luận đời sau, tất đem ta mà sánh với Ngũ Viên thì còn oán hận gì nữa.

Văn Chủng nói xong liền cầm kiếm tự tử. Câu Tiễn nghe tin Văn Chủng chết, mừng lắm đem ra chôn ở Ngọa Long Sơn. Sau người ta gọi núi ấy là Chủng Sơn. Chôn chưa được một năm thì nước bể dâng lên đánh lở linh cữu xuống bể. Câu Tiễn làm vua được 27 năm thì chết, tức là năm thứ bảy đời Chu Nguyên Vương. Con cháu sau nối đời xưng bá.

Lại nói chuyện sáu quan khanh nước Tấn, từ khi Phạm Thị và Trung Hàng thị mất đi rồi, chỉ còn có bốn quan khanh là Trí, Triệu, Hàn, Ngụy mà thôi. Trí thị, Tuân thị và Phạm thị nguyên cùng là họ Tuân, vì muốn phân biệt, mới theo lối Trí Oánh, đổi là Trí thị. Bảy giờ Trí Dao cầm quyền chính gọi là Trí Bá. Bốn quan khanh nghe tin họ Điền giết vua chuyên quyền mà chừ hầu không ai đánh, đều bàn nhau chiếm đất để làm phong ấp. Phần đất của Tấn Xuất công, lại ít không bằng bốn quan khanh.

Hãy nói chuyện Triệu Giản Tử tên Ưởng sinh được mấy người con: con trưởng tên là Bá Lỗ, còn người con nhỏ nhất tên Vô Tuất, là con một người tiện tỳ. Có người thầy tướng tên gọi Cô Bố, tên tự là Tú Khanh đi đến nước Tấn. Triệu Ưởng sai gọi đến để xem tướng cho các con. Tử Khanh nói:

— Không ai đáng làm tướng quân.

Triệu Ưởng than rằng:

— Nếu vậy thì họ Triệu ta suy mất!

Tử Khanh nói:

— Lúc tôi đến đây, có gặp một chàng trẻ tuổi đi ở đường mà kẻ theo hầu đều là người trong phủ ngài, ý chừng cậu ấy là con ngài có phải không?

Triệu Ưởng nói:

— Đây là đứa con nhỏ của ta, tên gọi Vô Tuất, là con một người tiện tỳ, không đáng kể đến.

Tử Khanh nói:

— Trời có lòng bỏ thì dầu quý cũng hóa tiện, trời có lòng tựa thì dầu tiện cũng hóa quý. Cậu ấy cốt tướng khác các Công tử. Tôi chưa được xem rõ, ngài nên cho gọi đến.

Triệu Ưởng sai người gọi Vô Tuất đến. Tử Khanh trông thấy, vội vàng đứng dậy vái chào mà nói rằng:

— Thật là một vị tướng quân!

Triệu Ưởng cười mà không nói gì cả. Hôm khác, gọi các con đến để hỏi xem việc học vấn ra sao. Vô Tuất hỏi đâu nói đấy, lời lẽ phân minh. Triệu Ưởng biết là người hiền, liền bỏ Bá Lỗ, lập Vô Tuất làm đích tử. Một hôm, Trí Bá giận nước Trịnh không đến triều, muốn cùng Triệu Ưởng đánh Trịnh. Gặp khi Triệu Ưởng ốm, sai Vô Tuất đi thay. Trí Bá đem rượu đổ cho Vô Tuất uống. Vô Tuất không thể uống được. Trí Bá đang say nổi giận, cầm chén rượu ném vào mặt Vô Tuất, bị thương chảy máu. Tướng sĩ họ Triệu đều giận muốn đánh Trí Bá. Vô Tuất nói:

— Đó là một điều nhỏ, ta nên nhẫn nhục.

Khi Trí Bá rút quân về nước, lại nói là lỗi của Vô Tuất, muốn cho Triệu Uổng bỏ Vô Tuất, nhưng Triệu Uổng không theo. Từ bấy giờ Vô Tuất thành ra có hiềm khích với Trí Bá. Triệu Uổng ốm nặng, bảo Vô Tuất rằng:

— Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ đất Tấn Dương có thể trông cậy được. Con nên nhớ lời.

Nói xong, Triệu Uổng mất. Vô Tuất thay ngôi Triệu Uổng, tức là Triệu Tương Tử. Đó là năm thứ hai đời Chu Định Vương (tên là Giới, con Nguyên Vương). Bấy giờ Tấn Xuất công giận bốn quan khanh chuyên quyền, mật sai người mượn quân Tề và quân Lỗ về đánh bốn quan khanh. Điền thị nước Tề cùng ba nhà nước Lỗ lại đem các mưu ấy bảo Trí Bá. Trí Bá giận lắm, cùng với Hàn Khanh Tử là Hồ Ngụy Hoàn Tử là Câu, Triệu Tương Tử là Vô Tuất hợp quân bốn nhà lại để đánh đuổi Tấn Xuất công. Tấn Xuất công chạy sang nước Tề. Trí Bá lập cháu tằng tôn Tấn Chiêu công là Kiên lên nối ngôi, tức là Tấn Ai công. Từ bấy giờ quyền chính nước Tấn đều về tay Trí Bá (tức là Trí Dao). Trí Bá có ý muốn chiếm nước Tấn, triệu các gia thần đến để thương nghị.

HỒI THỨ 84

Trí Bá tháo nước vào Tấn Dương thành Dự Nhượng đánh áo của Triệu Tương Tử



Trí Bá tên là Dao, cháu của Trí Vũ Tử (Lịch), con Trí Tuyên Tử (Tù Ngô). Khi trước Từ Ngô muốn lập người con nối bàn với người trong họ. Từ Ngô nói:

— Ta muốn lập Dao thì thế nào?

Trí Quả nói:

— Không bằng lập Tiêu.

Từ Ngô nói:

— Tài trí của Tiêu đều kém Dao, không bằng lập Dao.

Trí Quả nói:

— Dao có năm điều sở trường hơn người, chỉ có một điều sở đoản mà thôi. Râu đẹp mà dài hơn người, cưỡi ngựa bắn cung giỏi hơn người, nhiều kỹ nghệ hơn người, cương nghị quả cảm hơn người, trí xảo biện luận hơn người, nhưng mà tham tàn bất nhân, đó là một điều sở đoản. Dem năm điều sở trường đè lấn người ta mà lại thêm một nỗi bất nhân thì còn ai dung được. Nếu mà lập Dao, họ Trí tất diệt!

Từ Ngô không cho làm phải, cứ lập Dao làm đích tử. Trí Quả than rằng:

— Ta không đối họ khác e có ngày vạ lây!

Trí Quả liền vào yết kiến quan thái sử, xin đổi họ, tự xưng là Phụ thị. Khi Từ Ngô mất, Dao nối ngôi, chuyên cầm quyền chính nước Tấn, trong có bọn Trí Khai, Trí Quốc là thân thuộc, ngoài có bọn Hi Tì. Dự Nhượng làm tay chân, quyền to thế trọng, mới có ý muốn chiếm nước Tấn, mật triệu các gia thần đến để thương nghị. Mưu sĩ là Hi Tì nói:

— Bốn quan khanh quyền lực bằng nhau, nếu một nhà nào làm trước thì ba nhà nọ tất chống cự lại. Vậy muốn chiếm lấy nước Tấn thì phải trừ bớt cái thế mạnh của ba nhà.

Trí Bá hỏi:

— Dùng cách gì trừ bớt được?

Hi Tì nói:

— Nay nước Việt đang thịnh, nước Tấn ta mất quyền chủ minh, ngài mượn việc cất quân tranh bá với Việt rồi giả cách truyền mệnh của vua Tấn, bắt ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) kia mỗi nhà phải nộp vào công gia 100 dặm đất, để thu thứ thuế ấy làm quân phí. Ba nhà chịu nộp thì thành ra ta thêm được 300 dặm đất. Họ Trí ta cường thịnh lên bao nhiêu thì ba nhà kia suy yếu đi bấy nhiêu; nếu không chịu nộp thì bấy giờ ta phụng mệnh vua Tấn, đem quân trừ diệt đi, ấy là cái phép “Muốn ăn quả thì bóc vỏ trước” đó!

Trí Bá hỏi:

— Kế ấy dầu diệu, nhưng trong ba nhà thì nên trị nhà nào trước?

Hi Tì nói:

— Họ Trí ta vẫn thân với Hàn, Ngụy mà có hiềm khích với Triệu. Ta nên trước Hàn sau Ngụy, Hàn, Ngụy đã theo thì Triệu tất cũng không dám trái mệnh.

Trí Bá liền sai Trí Khai đến yết kiến Hàn Hổ (tức là Hàn Khang Tử). Hàn Hổ mời vào. Trí Khai nói:

— Anh tôi phụng mệnh vua Tấn sắp quân đánh Việt, truyền

cho ba quan khanh mỗi nhà phải nộp vào công gia 100 dặm đất, để thu thứ thuế ấy làm quân phí. Anh tôi sai tôi đến nói, xin ngài giao lại địa đồ cho.

Hàn Hổ nói:

— Nhà ngươi hãy về trước, ngày mai ta sẽ trả lời.

Trí Khai lui về. Hàn Hổ họp các gia thần lại thương nghị rằng:

— Trí Bá định mượn tiếng vua Tấn để trừ bớt thế lực ba nhà, vậy mới xin cắt đất. Ta muốn đem quân trừ thẳng giặc ấy trước, các người nghĩ thế nào?

Mưu sĩ là Đoàn Qui nói:

— Trí Bá tham mà không chán, giả mệnh vua để cắt đất của ta nếu ta đánh lại thì tức là chống cự với vua, kẻ kia lại mượn kế mà trị tội. Chi bằng ta chịu cho hắn, hắn đã được đất của ta thì tất lại đòi cắt đất của Triệu, Ngụy nữa. Triệu, Ngụy không theo, tất sinh sự đánh nhau, bấy giờ ta sẽ ngồi xem bên nào thắng bên nào bại.

Hàn Hổ lấy làm phải, sai Đoàn Qui vẽ một bức địa đồ 100 dặm đất, ngày hôm sau thân hành đem sang dâng Trí Bá. Trí Bá mừng lắm, bày tiệc ở trên Lam Đài để thết Hàn Hổ. Uống rượu được nửa chừng. Trí Bá sai người đem một bức tranh để ở trên ghế, cùng với Hàn Hổ cùng xem, tức là bức tranh vẽ Biện Trang Tử nước Lỗ đâm chết ba con hổ. Trên có đề bài tán rằng:

“Ba hổ cắn một dê.

Tài nào khỏi tranh cạnh.

Đợi xem cuộc đánh xong.

Hắn có ngày mỗi mết.

Một tay đâm ba hổ.

Biện Trang thật đáng khen!”

Trí Bá nói đùa với Hàn Hổ rằng:

— Tôi thường xét xem sử sách, trong các nước cũng có kẻ cùng tên với ngài: Tề có Cao Hổ, Trịnh có Hàn Hổ cùng với ngài cả thấy là ba...

Bấy giờ Đoàn Qui đứng bên cạnh, nói với Trí Bá rằng:

— Cứ theo trong lễ thì không nên động chạm đến tên húy của nhau. Ngài nói đùa chủ tôi như vậy, chẳng cũng quá lắm ru!

Đoàn Qui vốn người lùn bé, đứng bên cạnh Trí Bá, chỉ cao đến dưới vú. Trí Bá lấy tay vỗ vào trán Đoàn Qui bảo rằng:

— Thằng trẻ ranh này biết gì mà cũng nói láo! Miếng đồ ăn thừa tức là mày đó chẳng!

Nói xong lại vỗ tay cười râm lên. Đoàn Qui không dám nói lại, rồi đưa mắt nhìn Hàn Hổ. Hàn Hổ giả cách say rượu, nhắm mắt lại mà đáp rằng:

— Trí Bá nói phải lắm!

Nói xong, Hàn Hổ cáo từ lui ra. Trí Quốc nghe nói liền vào can Trí Bá rằng:

— Ngài đã bõn cợt Hàn Hổ lại còn khinh bỉ Đoàn Qui, thế tất người ta phải căm thù ta lắm. Nếu ta không phòng bị, chắc có ngày tai vạ.

Trí Bá trợn mắt quát to lên mắng:

— Ta không hại ai thì thôi, còn ai hại ta nổi.

Trí Quốc nói:

— Giống ong kiến còn hại được người, huống chi là bọn quan tướng! Ngài không phòng bị thì ngày khác hối lại không kịp!

Trí Bá nói:

— Ta sẽ bắt chước Biện Trang Tử một tay đâm chết ba hổ, lo gì đến những giống ong kiến!

Trí Quốc thở dài lui ra. Ngày hôm sau Trí Bá lại sai Trí Khai sang đòi cắt đất của Ngụy Câu (tức là Ngụy Hoàn Tử). Ngụy Câu

toan chống cự lại. Mưu thần là Nhâm Dương nói:

— Hãn đã đòi đất thì ta cứ cho. Kẻ mất đất tất sợ, kẻ được đất tất kiêu. Kẻ kiêu thì tất khinh người, ta sợ thì tất ta phải tương thân; đem quân tương thân mà đánh kẻ khinh người thì Trí thì còn gì mà không phải mất.

Ngụy Câu khen phải, rồi cũng đem 100 dặm đất nộp cho Trí Bá. Trí Bá sai người anh là Trí Tiêu sang nói với Triệu Vô Tuất (tức là Triệu Tương Tử) đòi lấy đất Sài Cao Lang. Triệu Vô Tuất nghĩ đến thù xưa liền nổi giận nói rằng:

— Thổ địa là của đời trước để lại sao ta dám bỏ. Hãn và Ngụy có đất thì cứ mà nộp, chứ ta đây không theo lối ô mị ấy.

Trí Tiêu về nói với Trí Bá. Trí Bá giận lắm, sai người ước với Hãn, Ngụy cùng đem quân đánh họ Triệu. Hẹn khi diệt được họ Triệu rồi thì bao nhiêu đất của họ Triệu cùng nhau chia ba. Hãn Hổ và Ngụy Câu vừa sợ thế lực của họ Trí, vừa tham thổ địa của họ Triệu, đều đem quân theo Trí Bá. Trung quân là Trí Bá, hữu quân là Hãn Hổ và tả quân là Ngụy Câu cùng kéo nhau sang Triệu phủ định bắt Triệu Vô Tuất. Mưu thần của họ Triệu là Trương Mạnh Đàm bảo Triệu Vô Tuất rằng:

— Quân ta ít không thể địch nổi, ngài nên mau mau tránh đi.

Triệu Vô Tuất nói:

— Biết đi đâu cho yên được?

Trương Mạnh Đàm nói:

— Không gì bằng đi ra Tấn Dương. Khi trước Đông An Vu có lập ra công cung ở trong thành ấy, lại nhờ có Doãn Đạc đã sửa sang rất kỹ. Dân ở đấy đội ơn Doãn Đạc khoan tuất trong mấy mươi năm tất cũng một lòng trung ái. Khi tiên quân lâm chung, có dặn ta rằng: “Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ đất Tấn Dương có thể trông cậy được”. Ngài nên đi mau, chớ có chậm trễ.

Triệu Vô Tuất liền cùng với gia thần là bọn Trương Mạnh Đàm, Cao Bách thẳng đường chạy ra Tấn Dương. Trí Bá đem

quân Hàn và quân Ngụy đuổi theo Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất có kẻ gia thần tên gọi Nguyên Quá đi chậm lại sau, gặp một vị thần nhân ở giữa đường, đứng trong đám mây, chỉ trông thấy đầu đội mũ kim quan mình mặc áo cẩm bào, còn mặt thì mập mờ không được rõ, cầm hai đoạn trúc giao cho Nguyên Quá mà dặn rằng:

— Nhà ngươi đưa hộ cho Triệu Vô Tuất.

Nguyên Quá theo kịp Triệu Vô Tuất, kể những sự trông thấy và đưa nộp hai đoạn trúc. Triệu Vô Tuất bửa hai đoạn trúc ra xem. Trong đoạn trúc có hai hàng chữ đỏ rằng:

“Ta bảo cho Triệu Vô Tuất biết: ta đây là Hoắc Sơn Thần, phụng mệnh trời đến ngày Bính Tuất tháng ba này thì cho nhà ngươi diệt được họ Trĩ”.

Triệu Vô Tuất giấu kín chuyện ấy, rồi đi sang Tấn Dương. Trăm họ cảm cái ân đức của Doãn Đặc, kẻ già người trẻ đều kéo nhau ra, nghênh tiếp Triệu Vô Tuất vào thành, đóng ở công cung. Triệu Vô Tuất thấy lòng dân yêu mến, lại thấy Tấn Dương thành quách bền chặt, kho tàng đầy rẫy, trong bụng hơi được yên, liền hiểu dụ cho trăm họ đều lên mặt thành để mà canh giữ. Khi kiểm duyệt lại các đồ binh khí, thấy qua kích đều hư nát, tên bắn không được đủ 1.000 chiếc. Triệu Vô Tuất có ý không được vui mà bảo Trương Mạnh Đàm rằng:

— Giữ thành thì không gì tốt bằng tên bắn, nay tên bắn chỉ có mấy trăm, không đủ phân phát, biết làm thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

— Tôi nghe khi trước Đồng An Vu ở Tấn Dương này, đem cỏ địch, cỏ cao và gỗ khố, gỗ sỡ ghép lại làm tường nhà công cung. Sao ngài không phá bức tường ra để nghiệm xem hư thực thế nào.

Triệu Vô Tuất sai người phá bức tường ra, quả nhiên là những vật liệu dùng làm tên bắn được. Triệu Vô Tuất nói:

— Tên bắn đã đủ rồi, nhưng lấy đồng đâu mà đúc binh khí?

Trương Mạnh Đàm nói:

— Khi trước Đồng An Vu lập ra công cung bao nhiêu cột đều làm bằng đồng tốt cả, bây giờ phá ra mà đúc binh khí thì lo gì thiếu dùng.

Triệu Vô Tuất phá các cột ra, quả nhiên là một thứ đồng thực tốt, liền sai thợ đúc làm các thứ: kiếm, kích, đao, sang. Thứ nào cũng tinh lợi cả. Ai nấy đều được vững lòng. Triệu Vô Tuất nói:

— Xem thế này thì biết trị nước cần phải có hiền thần! Nhờ có Đồng An Vu mà đủ được binh khí, nhờ có Doãn Đạc mà thu phục được dân tâm, ấy là trời tựa họ Triệu ta đó!

Trí Bá và Hàn, Ngụy đem quân đến, chia làm ba đại dinh, đóng liền với nhau, vây kín thành Tấn Dương lại. Dân trong thành Tấn Dương đều kéo nhau đến công cung để đợi lệnh. Triệu Vô Tuất gọi Trương Mạnh Đàm đến thương nghị. Trương Mạnh Đàm nói:

— Kể kia nhiều mà ta ít, đánh vị tất đã được, chỉ bằng ta dùng cách cố thủ, để đợi quân họ có biến. Hàn và Ngụy không thù gì với ta, chẳng qua chỉ sợ thế Trí Bá mà phải theo. Hai nhà ấy phải cắt đất, cũng không bằng lòng, dầu theo Trí Bá, nhưng sự đồng tâm thì thật là không có, chỉ trong mấy tháng, tất có ngày nghị kỵ lẫn nhau, tài nào lâu được.

Triệu Vô Tuất nghe lời, phủ dụ trăm họ, rồi bảo nên hợp lực để cố thủ. Quân dân đều khuyên nhau, dầu đàn bà trẻ con cũng xin liều chết. Quân giặc đến gần thành, đều cùng nhau giương nỏ ra bắn. Trí Bá cùng Hàn, Ngụy cố vây trong một năm mà không thể phá vỡ. Trí Bá ngồi trên một cái xe nhỏ, đi chung quanh thành, khen rằng:

— Cái thành này bền như sắt, còn phá sao nổi!

Trí Bá đang nghĩ vơ vẩn, đi đến một quả núi, trông thấy dưới chân núi ấy có nhiều ngọn suối, nước chảy cuộn cuộn, đi về phía Đông, liền gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân trả lời rằng:

— Núi này gọi là Long Sơn. Trên núi có nhiều đá lớn như cái

bịch, vậy nên lại gọi là Huyền Bịch Sơn. Sông Tấn Thủy chảy về phía Đông, hợp với sông Phần Thủy. Núi này tức là chỗ phát nguyên đó.

Trí Bá hỏi:

— Ở đây cách thành Tấn Dương chừng bao nhiêu dặm?

Thổ dân nói:

— Từ đây đến cửa Tây thành Tấn Dương độ 10 dặm đường.

Trí Bá trèo lên núi, trông về sông Tấn Thủy; lại đi quanh về phía Đông Bắc thành Tấn Dương, xem xét hồi lâu, rồi sực nghĩ ra mà nói rằng:

— Ta nghĩ được kế để phá thành này rồi!

Nói xong, liền về trại, mời Hàn Hổ và Ngụy Câu đến để thương nghị, muốn tháo nước vào thành Tấn Dương. Hàn Hổ nói:

— Tấn Thủy chảy về phía Đông, làm thế nào cho chảy về phía Tây được?

Trí Bá nói:

— Ta không định tháo nước sông Tấn Thủy. Sông Tấn Thủy phát nguyên ở Long Sơn, nước chảy như thác; nếu ta đào một cái cù lớn ở Long Sơn để làm chỗ chứa nước, rồi ngăn nước sông Tấn Thủy, không cho chảy về Tấn Xuyên thì thế tất chảy phải vào cái cù lớn. Nay mai sắp có mưa xuân, tất nước nguồn lên to đợi khi nước nguồn lên, phá đê cho chảy vào thành, như thế thì người trong thành đều hóa ra cá hết!

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh khen rằng:

— Kế ấy rất diệu!

Trí Bá nói:

— Nay ta nên chia nhau mỗi người giữ một đường: Quân Hàn giữ đường Đông, Quân Ngụy giữ đường Nam nên cố gia công ngày đêm phòng thủ; còn tôi thì đem quân sang đóng tại Long

Sơn giữ hai đường Tây và Bắc, chuyên đốc về việc khai cù đắp đê.

Hàn Hồ và Ngụy Câu vâng mệnh đem quân đi. Trí Bá truyền cho quân sĩ đem thuổng cuốc ra đào một cái cù ở phía Bắc sông Tấn Thủy; còn bao nhiêu những ngọn suối ở các nơi chảy xuống, đều đắp chặn ngang; lại đắp hai cái đê cao ở hai bên cù; phàm những chỗ khe núi nước chảy, đều có đê chặn. Các ngọn suối ấy đầy ứ, không tiết đi đâu được, lại phải chảy về phía Bắc, rót vào cái cù; bấy giờ đem các tấm sắt mà chặn ngang thủy khẩu, khiến cho nước tích lại đầy mà không tiêu đi được. Một tháng sau, quả nhiên mưa xuân nhiều lắm, nước suối đầy rẫy, cao bằng mặt đê. Trí Bá sai người khơi mặt phía Bắc, cho nước chảy ra, rót vào trong thành Tấn Dương.

Bấy giờ thành Tấn Dương dầu bị vây, nhưng trăm họ giàu có, không đến nỗi đói rét vả lại cơ chỉ bền chặt, dầu có mưa xuân ướt át, nhưng cũng không tổn hại chút nào. Qua mấy hôm sau, bỗng thấy nước chảy vào trong thành, bao nhiêu cửa nhà, nếu không xiêu đổ thì cũng ngập lụt, trăm họ đều phải bắc gác lên mà ở. Nhà công cung dầu cao, Triệu Vô Tuất cũng không dám ở yên, thường cùng với Trương Mạnh Đàm ngồi bè trúc, đi tuần chung quanh thành, nghe tiếng nước chảy âm âm, trông ra ngoài thành, bát ngát không biết đâu là bờ, chỉ bốn năm thước nữa thì ngập khỏi mặt thành. Triệu Vô Tuất kinh sợ, nhưng còn mừng rằng quân dân trong thành ngày đêm phòng thủ, chưa hề trễ biếng. Trăm họ đều xin liều chết cố giữ, không dám hai lòng.

Triệu Vô Tuất nói:

— Ngày nay mới biết cái công của Doãn Đạc!

Triệu Vô Tuất nói riêng với Trương Mạnh Đàm rằng:

— Lòng dân dầu vững, nhưng thế nước không lui, nay mai nước nguồn còn lên nữa thì người trong thành đều hóa ra cá hết, biết làm thế nào? Hoắc Sơn Thần chẳng qua cũng đối ta mà thôi.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Hàn và Ngụy phải nộp đất, chưa chắc đã bằng lòng, ngày nay đem quân theo là sợ thế mà thôi. Đêm hôm nay tôi xin lên ra ngoài thành bảo Hàn và Ngụy đánh lại Trí Bá mới có thể thoát nạn được.

Triệu Vô Tuất nói:

— Quân vây nước ngập, dầu chấp cánh cũng khó lòng mà bay ra! Trương Mạnh Đàm nói:

— Tôi đã có kế, ngài không phải lo. Ngài nên sai các tướng sắp sẵn thuyền bè và đồ binh khí, may mà trời có lòng tựa, tôi nói đất lồi thì chắc có ngày lấy được đầu Trí Bá!

Triệu Vô Tuất nghe lời. Trương Mạnh Đàm biết Hàn Hổ đóng quân ở Đông môn, mới ăn mặc giả làm quân Trí Bá, đang đêm trèo qua thành lên ra, đến dinh Hàn Hổ, nói với quân Hàn Hổ rằng:

— Trí nguyên súy sai ta đến đây, có việc cơ mật!

Hàn Hổ sai người gọi vào. Bấy giờ phép quân nghiêm mật, phàm các người xin yết kiến, đều phải khám xét thật kỹ, rồi mới cho vào. Trương Mạnh Đàm ăn mặc theo lối quân Trí Bá, trong mình lại không có giấy má gì cả, vậy quân Hàn Hổ cũng không có ý nghi ngờ, Trương Mạnh Đàm đã được vào yết kiến Hàn Hổ, xin đuổi hết người chung quanh đi để nói. Hàn Hổ đuổi hết người chung quanh rồi hỏi.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Tôi không phải là quân Trí Bá, chính là bề tôi họ Triệu, tên gọi Trương Mạnh Đàm. Chủ tôi bị vây đã lâu, e rằng một mai thân chết nhà diệt, không bởi đâu mà giải tỏ được tâm phúc của mình, vậy có sai tôi giả làm quân Trí Bá, đêm lên đến đây, để vào nói với tướng quân. Tướng quân cho nói thì tôi mới dám nói; bằng không thì tôi xin chết ngay ở trước mặt tướng quân.

Hàn Hổ nói:

— Nhà ngươi cứ nói, hễ phải thì ta theo.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Ngày xưa sáu quan khanh hòa thuận với nhau, cùng cầm quyền chính nước Tấn, từ khi Phạm thị và Trung Hàng không được lòng dân, đến nỗi tiết diệt, nay chỉ còn có bốn nhà là: Trí, Hàn, Ngụy, Triệu mà thôi. Trí Bá bỗng dưng muốn chiếm lấy đất Sài Cao Lang của họ Triệu, chủ tôi nghĩ là đất của tiền nhân để lại, không nỡ cắt bỏ, cũng chưa hề đắc tội gì với Trí Bá. Trí Bá cậy mạnh, hợp quân với Hàn và Ngụy, định diệt họ Triệu, họ Triệu đã diệt rồi thì cái họa ấy tất cũng có ngày lây đến Hàn, Ngụy!

Hàn Hổ ngẫm nghĩ hồi lâu, chưa trả lời thế nào. Trương Mạnh Đàm lại nói:

— Ngày nay Hàn, Ngụy theo Trí Bá mà đánh Triệu là mong khi phá được thành rồi cùng nhau chia ba đất của họ Triệu, nhưng sao chẳng nghĩ Hàn, Ngụy mới rồi cũng phải cắt trăm dặm đất đem nộp Trí Bá, ấy là đất của tiền nhân để lại mà kẻ kia còn nhỏ dãi muốn chiếm lấy được, thế mà Hàn, Ngụy không dám nói một câu nào để chống lại, huống chi là đất của người khác! Họ Triệu diệt thì họ Trí càng mạnh, bấy giờ Hàn, Ngụy có dám kể cái công lao ngày nay để tranh nhiều ít hay không? Giả sử ngày nay được chia ba đất của họ Triệu, chắc đâu rằng sau này họ Trí lại không đòi đất nữa hay sao! Xin tướng quân nên nghĩ cho kỹ.

Hàn Hổ nói:

— Ý nhà ngươi thế nào.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Cứ như ý tôi thiển nghĩ thì chi bằng hòa riêng với chủ tôi mà phản lại Trí Bá. Đẳng nào cũng được chia đất, mà đất Trí Bá lại nhiều hơn đất họ Triệu. Vả lại trừ được cái tai họa mai sau. Ta cùng bênh vực lẫn nhau, chẳng cũng hay lắm ru!

Hàn Hổ nói:

— Nhà ngươi nói cũng có lẽ phải để ta bàn với họ Ngụy. Nhà ngươi hãy đi, ba ngày nữa tới đây, ta sẽ trả lời.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Tôi liều chết cố sống mà đến được đây, có phải dễ đâu. Tai mắt quân sĩ, khó lòng mà giữ cho khỏi tiết lộ được, xin ở đây ba ngày để đợi lệnh tướng quân.

Hàn Hồ mặt sai người gọi Đoàn Qui đến, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm bảo Đoàn Qui. Đoàn Qui khi trước bị Trí Bá khinh bỉ, vẫn còn căm tức chưa quên, mới khen mưu của Trương Mạnh Đàm là phải. Hàn Hồ cho Trương Mạnh Đàm vào yết kiến Đoàn Qui, Đoàn Qui mời Trương Mạnh Đàm vào ngồi ở trong màn để nói chuyện. Hai người kết nạp với nhau rất thân thiết. Ngày hôm sau, Đoàn Qui phụng mệnh Hàn Hồ sang dinh Ngụy Câu, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm thuật lại cho Ngụy Câu nghe, và xin Ngụy Câu quyết định.

Ngụy Câu nói:

— Đứa cuồng tặc ấy kiêu ngạo vô lễ, ta cũng căm tức, nhưng nó như con hổ, chỉ sợ trời không được nó, lại bị nó cắn mà thôi.

Đoàn Qui nói:

— Ta không thể dung được Trí Bá, thế tất như vậy! Để đến sau này mới hối hận lại sao bằng làm ngay từ bây giờ. Họ Triệu gần mất nhờ chúng ta cứu cho thì tất cảm ơn nhiều lắm, chẳng hơn là ta cứ đồng sự với kẻ hung bạo kia hay sao!

Ngụy Câu nói:

— Việc này phải nghĩ kỹ mới được, không nên vội vàng.

Đoàn Qui cáo từ lui về. Ngày hôm sau, Trí Bá bày tiệc ở Huyền Bạch Sơn, mời Hàn, Ngụy đến uống rượu để cùng xem nước. Uống rượu đến nửa chừng, nét mặt Trí Bá có ý mừng rỡ, trở thành Tấn Dương mà bảo Hàn, Ngụy rằng:

— Chỉ còn ba bản (mỗi bản là ba thước) nữa thì ngập thành. Bây giờ ta mới biết thế nước có thể mất nước người ta được! Nước Tấn ta, núi sông hiểm trở, như Phần Thủy, Cối Thủy, Tấn Thủy, Giáng Thủy, đều là sông to cả, nhưng cứ như ý ta nghĩ thì

thế nước không trông cậy được, lại chỉ nghề làm cho chóng mất nước mà thôi!

Ngụy Câu sẽ lấy cánh tay chạm vào Hàn Hổ. Hàn Hổ cũng lấy chân bấm Ngụy Câu. Hai người nhìn nhau, có ý sợ hãi. Một lúc thì tiệc tan, hai người cùng nhau cáo từ lui về. Hi Tì bảo Trí Bá rằng:

— Hàn, Ngụy tất làm phản!

Trí Bá nói:

— Sao nhà ngươi lại biết!

Hi Tì nói:

— Tôi chưa nghe lời nói, đã trông sắc mặt. Ngài có ước với hai nhà: “hễ diệt họ Triệu rồi thì chia ba đất của họ Triệu” nay họ Triệu đã sắp diệt chẳng thấy hai nhà mừng rỡ về sự được đất mà lại có ý lo buồn, xem thế thì biết là tất làm phản.

Trí Bá nói:

— Ta cùng với hai nhà, đang đồng sự với nhau, kẻ kia có lo gì!

Hi Tì nói:

— Ngài nói: “thế nước không trông cậy được, chỉ nghề làm cho chóng mất nước” thế thì Tấn Thủy tháo vào Tấn Dương được, chắc là Phần Thủy có thể tháo được vào An Ấp (Ngụy Đô), Giáng Thủy có thể tháo vào Bình Dương (Hàn Đô). Ngài nói như vậy, hai nhà tài nào mà chẳng phải lo!

Ngày hôm sau Hàn Hổ và Ngụy Câu cũng đem rượu đến dinh Trí Bá để tạ lại bữa tiệc hôm trước. Trí Bá cầm chén rượu sắp uống bảo Hàn, Ngụy rằng:

— Tôi vốn tính thẳng có điều gì hay nói ngay không để trong bụng được. Mới rồi có người bảo tôi rằng hai vị tướng quân muốn làm phản, chẳng hay có thực thế không?

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh đáp rằng:

— Vậy thì quan nguyên súy có tin hay chẳng?

Trí Bá nói:

— Nếu ta tin lời thì khi nào ta lại còn hỏi hai tướng quân.

Hàn Hổ nói:

— Tôi nghe họ Triệu chịu tốn nhiều tiền để làm cho ba chúng ta phải ly gián nhau, đó tất là kẻ sàm thần ăn lễ của họ Triệu, muốn khiến cho nguyên súy nghi hai chúng tôi mà trể việc vây đánh, may ra họ có cơ thoát họa được chăng.

Ngụy Câu cũng nói:

— Lời nói ấy rất phải! Nay họ Triệu gần diệt, ai lại không mong rằng sắp được chia đất, khi nào chịu bỏ cái cầm chắc ở trước mắt, mà gây cái vạ khôn lường về mai sau hay sao!

Trí Bá cười nói rằng:

— Tôi cũng biết hai ngài tất không có bụng ấy, chẳng qua là Hi Tì lo xa đó thôi!

Hàn Hổ nói:

— Nguyên Súy ngày nay dầu không tin, tôi sợ một mai lại có người nói, khiến cho lòng trung thành của hai chúng tôi không giải tỏ ra được, chẳng hóa ra mắc mưu của đứa sàm thần lắm ru!

Trí Bá rót chén rượu xuống đất thề rằng:

— Từ rày về sau, ai còn ngờ vực nhau thì xin như chén rượu này!

Hàn Hổ và Ngụy Câu chấp tay lạy tạ. Ngày hôm ấy uống rượu rất vui, gần chiều mới tan. Hi Tì nói với Trí Bá rằng:

— Sao ngài lại đem lời nói của tôi tiết lộ với Hàn, Ngụy?

Trí Bá hỏi lại:

— Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

— Mới rồi tôi gặp Hàn, Ngụy ở Viên môn, hai người cùng

trừng mắt nhìn tôi, rồi đi thật mau, là bởi vì tôi biết tính họ vậy nên họ có ý sợ mà hoảng hốt như thế!

Trí Bá cười nói rằng:

— Ta đã cùng với Hàn, Ngụy rót rượu thề, quyết không bao giờ có ngờ vực nhau, nhà người chớ nói càn mà làm mất hòa khí.

Hi Tì lui ra than rằng:

— Số mệnh của Trí Bá chẳng còn bao lâu nữa!

Hi Tì giả cách bị bệnh cảm hàn, nói dối đi tìm thầy thuốc, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Hàn Hổ và Ngụy Câu từ khi ở dinh Trí Bá ra về, cùng bàn định nhau, uống máu ăn thề với Trương Mạnh Đàm hẹn đến nửa đêm hôm sau thì phá đê cho nước lui, hễ thấy nước lui thì họ Triệu ở trong thành đem quân ra để cùng bắt Trí Bá. Trương Mạnh Đàm vâng lệnh vào thành báo tin cho Triệu Vô Tuất biết. Triệu Vô Tuất mừng lắm, truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Đến nửa đêm hôm sau, Hàn Hổ và Ngụy Câu mật sai người giết những quân sĩ giữ đê, và khai một thủy khẩu ở về phía Tây. Nước chảy ra phía Tây, lại rót vào dinh Trí Bá, quân Trí Bá náo động cả lên.

Trí Bá đang ngủ giật mình tỉnh dậy thì nước đã ngập đến giường nằm, nệm áo ướt hết. Trí Bá vẫn tưởng là quân sĩ tuần phòng trễ biếng, đến nổi chân đê thăm lậu, vội vàng sai người đi chữa đê. Được một lúc thế nước càng to, may nhờ có bọn Trí Quốc và Dự Nhượng đem thủy quân đến đón, vực Trí Bá vào trong thuyền; ngoảnh lại trong dinh trại thì làn sóng cuộn cuộn, ngập chìm tất cả. Lương thực khí giới trôi hết sạch. Quân sĩ trong dinh đều nổi lênh bênh trên mặt nước.

Trí Bá đang trong cơn sầu thảm, lại bỗng nghe tiếng trống rầm trời, quân Hàn và quân Ngụy đều chèo thuyền theo dòng nước kéo đến, chém giết quân Trí Bá, lại reo to lên rằng:

— Ai bắt sống Trí Dao (Trí Bá tên là Dao) thì được trọng thưởng.

Trí Bá than rằng:

— Bởi ta không nghe lời Hi Tì, thành ra mắc lừa!

Dự Nhượng nói:

— Việc đã gấp lắm! Ngài nên tránh về phía sau Long Sơn, rồi trốn sang Tần mượn quân, để mặc tôi liều chết chống nhau với quân giặc.

Trí Bá theo lời, cùng với Trí Quốc chèo thuyền đi về phía sau Long Sơn. Ai ngờ Triệu Vô Tuất đã biết trước là Trí Bá định trốn sang nước Tần, liền sai Trương Mạnh Đàm theo Hàn, Ngụy đuổi đánh quân Trí Bá, còn mình thì đem một toán quân phục ở sau Long Sơn để đón đường bắt Trí Bá. Triệu Vô Tuất trối Trí Bá rồi kể tội mà đem chém đi. Trí Quốc nhảy xuống nước tự tử. Dự Nhượng cố sức nghênh chiến, nhưng quân sĩ tan vỡ mất cả, lại nghe tin Trí Bá đã bị bắt mới thay hình đổi dạng trốn vào Thạch Thất Sơn. Quân Trí Bá chết sạch, chẳng còn người nào. Triệu Vô Tuất tra lịch xem thì hôm ấy chính là ngày Bính Tuất tháng ba, Mấy lời thiên thần nói trong đoạn tre ngày trước, bây giờ quả nghiệm. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) thu quân về cả một nơi, rồi phá hết đê chắn khi trước khiến cho nước lại chảy về phía Đông rót vào Tấn Xuyên. Nước ở trong thành Tấn Dương mới rút đi hết.

Triệu Vô Tuất phủ dụ trăm họ, rồi bảo Hàn, Ngụy rằng:

— Tôi nhờ sức hai ngài mà giữ được cái thành này thật là may lắm. Nhưng Trí Bá dầu chết, tộc đảng này còn, nếu ta cắt cỏ chưa trừ gốc thì có ngày lại nảy mầm!

Hàn Hổ và Ngụy Câu nói:

— Ta nên diệt hết tộc đảng, để cho hả tấm lòng căm tức của chúng ta.

Triệu Vô Tuất liền cùng với Hàn, Ngụy trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) vu cho Trí thị cái tội phản nghịch, vây nhà Trí thị, bao nhiêu trai gái già trẻ, giết sạch cả, chỉ có một mình Trí Quả đã đổi ra Phụ thị, mới được thoát nạn, bấy giờ mới biết Trí

Quả là người cao kiến. Những đất của Hàn, Ngụy nộp cho Trí Bá khi trước, bây giờ lại thu về cả, lại đem bao nhiêu đất của Trí Bá, ba nhà chia nhau, không nộp vào công gia một chút nào. Bây giờ đang là năm thứ 16 đời Chu Trịnh định vương. Triệu Vô Tuất bàn đến cái công giữ thành Tấn Dương. Mọi người đều nhường Trương Mạnh Đàm đứng đầu. Triệu Vô Tuất không nghe, cho Cao Hách đứng đầu.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Trong khi thành Tấn Dương bị vây, không thấy Cao Hách có bày mưu gì hoặc là làm việc gì cả, mà nay lại được đứng đầu nhận thưởng, thế thì tôi không hiểu ra làm sao?

Triệu Vô Tuất nói:

— Trong khi khốn ách, ta thấy mọi người đều hoảng hốt, chỉ có Cao Hách là vẫn kính cẩn mà giữ lễ như thường. Kẻ có công đầu được việc trong một thời, nhưng kẻ biết giữ điều lễ, mới thật là gương cho muôn thuở, như thế mà đứng đầu nhận thưởng, chẳng cũng đáng lắm ru!

Trương Mạnh Đàm có ý then mà chịu phục. Triệu Vô Tuất cảm ơn Hoắc Sơn Thần, lập đền thờ ở Hoắc Sơn rồi cho Nguyên Quá nối đời giữ việc cúng tế. Triệu Vô Tuất còn căm tức Trí Bá lắm, mới đem cái sọ đầu lâu của Trí Bá, dùng làm đồ đi tiểu tiện. Dự Nhượng ở Thạch Thất Sơn nghe biết việc ấy, khóc mà nói rằng:

— Kẻ sĩ vì người tri kỷ thì dầu chết cũng đáng. Ta chịu ơn sâu của Trí thị, nay Trí thị đã bị diệt, lại còn làm nhục đến năm xương tàn, như thế mà ta tham sống không báo thù thì sao gọi là người được!

Dự Nhượng nói xong, liền đổi họ tên, giả làm những đứa phu dịch, giắt một con dao nhọn, lẻn vào trong nhà xí của họ Triệu, định chờ khi Triệu Vô Tuất ra xí thì đâm chết. Khi Triệu Vô Tuất định ra xí, bỗng thấy động lòng, sai người ra tìm trong nhà xí thì bắt được Dự Nhượng. Triệu Vô Tuất hỏi Dự Nhượng rằng:

— Nhà ngươi giắt con dao nhọn này, chực đâm ta đó chẳng?

Dự Nhượng nghiêm nhiên đáp rằng:

— Ta là bề tôi họ Trí, vì họ Trí mà báo thù!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

— Người này phản nghịch nên giết!

Triệu Vô Tuất gạt đi nói rằng:

— Trí thị đã diệt rồi, mà Dự Nhượng còn vì Trí thị báo thù, thế thì thật là nghĩa sĩ! Ta không nên giết kẻ nghĩa sĩ.

Triệu Vô Tuất truyền tha cho Dự Nhượng. Khi Dự Nhượng lui ra, Triệu Vô Tuất lại gọi lại hỏi rằng:

— Nay ta tha cho nhà ngươi, nhà ngươi có khở thù ta không?

Dự Nhượng nói:

— Tha tôi bây giờ là cái ơn riêng của ngài, nhưng việc báo thù là điều nghĩa lớn của tôi.

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

— Người này vô lễ, nếu tha thì tất lại làm càn!

Triệu Vô Tuất nói:

— Ta đã hẹn tha cho rồi, có lẽ nào lại thất tín, từ nay về sau, ta phải có ý phòng giữ mới được.

Ngày ngày hôm ấy, truyền sửa sang thành Tấn Dương, để về đấy mà tránh cái vạ Dự Nhượng. Dự Nhượng về nhà, cả ngày chỉ nghĩ cách báo thù nhưng chưa tìm được kế. Người vợ khuyên Dự Nhượng theo làm tôi Hàn, Ngụy để cầu phú quý. Dự Nhượng nổi giận, đứng phắt dậy bỏ đi, lại vào Tấn Dương, nhưng sợ có người biết mặt, mới xén râu cạo lông mày, sơn mình để giả làm đứa hóa hủi, đi ăn mày ở chợ.

Người vợ tìm chồng ra đến chợ, nghe tiếng kêu gào, kinh sợ nói rằng:

— Đó chính là tiếng chồng ta rồi!

Khi đến gần tận nơi nhìn xem, lại nói rằng:

— Tiếng thì giống mà người không phải!

Người vợ lại bỏ đi. Dự Nhượng hiềm về nỗi tiếng nói còn giống lại nuốt than để cho khản tiếng đi, rồi lại đi ăn mỳ ở chợ. Lần sau, vợ nghe tiếng cũng không lấy làm ngạc nhiên nữa. Có người bạn vốn biết cái chí của Dự Nhượng, trông thấy người ăn mỳ như thế, nghi là Dự Nhượng. Thử sẽ gọi tên thì quả nhiên là Dự Nhượng thật, liền mời về nhà thết cơm, rượu và bảo rằng:

— Ngô huynh quyết chí báo thù như thế, mà chưa tìm được kẻ báo thù. Cứ như cái tài Ngô huynh mà giả cách đầu với họ Triệu, chắc là họ Triệu trọng dụng, bấy giờ thừa cơ khởi sự thật dễ như trở bàn tay, can gì phải liều thân hoại thể chịu khổ như thế này!

Dự Nhượng nói:

— Nếu tôi đã làm tôi họ Triệu mà lại dâm họ Triệu thì là một kẻ ăn ở hai lòng. Nay tôi sơn mình nuốt than, báo thù cho Trí Bá, chính là muốn khiến cho những kẻ làm tôi mà ăn ở hai lòng ấy, nghe tiếng tôi cũng phải hổ thẹn. Tôi xin từ biệt Ngô huynh từ đây, không trông thấy nhau nữa!

Dự Nhượng lại đi sang Tấn Dương ăn mỳ như trước mà không ai biết cả. Triệu Vô Tuất ở Tấn Dương, xem cái cừ của Trí Bá làm nên khi trước, không thể bỏ đi được liền sai người bắc một cái cầu ở trên cừ, để tiện đường đi lại gọi tên là Xích Kiều. Khi cầu đã làm xong, Triệu Vô Tuất định ra xem. Dự Nhượng biết trước là Triệu Vô Tuất thế nào cũng ra xem cầu lại giắt con dao nhọn, giả cách làm người chết, nằm phục ở dưới gậm cầu. Khi xe Triệu Vô Tuất gần đến Xích Kiều, con ngựa kéo xe bỗng hí lên mà lùi trở lại. Người dong xe ra roi để đánh mà cũng không chịu đi.

Trương Mạnh Đàm nói:

— Tôi nghe con ngựa hay thì không làm hại chủ. Nay con

ngựa này không chịu qua cầu, tất là có quân gian ẩn phục, ta nên phải xét kỹ.

Triệu Vô Tuất dừng xe lại, rồi sai quân sĩ đi sục tìm. Quân sĩ bảo rằng:

— Dưới gầm cầu tịnh không có quân gian nào cả, chỉ có một cái xác người chết nằm gục ở đấy mà thôi.

Triệu Vô Tuất nói:

— Cầu mới làm xong, sao đã có xác người chết, đó tất là Dự Nhượng!

Triệu Vô Tuất sai người lôi ra, hình dung dẫu khác, nhưng còn có thể nhận được. Triệu Vô Tuất mắng rằng:

— Khi trước ta đã trái phép mà tha cho nhà ngươi, nay nhà ngươi lại còn có ý mà mưu giết ta thì trời nào có tựa!

Triệu Vô Tuất sai người đem đi chém. Dự Nhượng kêu trời, nước mắt lẫn máu chảy xuống ròng ròng. Mọi người đều bảo Dự Nhượng rằng:

— Nhà ngươi sợ chết hay sao!

Dự Nhượng nói:

— Không phải ta sợ chết, ta tiếc rằng sau khi ta chết rồi, không ai báo thù nữa!

Triệu Vô Tuất gọi Dự Nhượng lại hỏi rằng:

— Khi trước nhà ngươi thờ Phạm thị, Phạm thị bị Trí Bá diệt, nhà ngươi tham sống mà thờ Trí Bá, không báo thù cho Phạm thị. Nay Trí Bá chết, nhà ngươi cố hết sức để báo thù là có làm sao?

Dự Nhượng nói:

— Khi trước ta thờ Phạm thị, Phạm thị đãi ta là chúng nhân, nên ta cũng lấy lòng chúng nhân mà xử lại; nay ta thờ Trí thị. Trí thị nhường cơm xẻ áo cho ta, đãi ta là quốc sĩ thì ta cũng lấy lòng quốc sĩ mà xử lại, chứ so sánh thế nào được.

Triệu Vô Tuất nói:

— Bụng nhà ngươi như sắt đá, không chịu đổi dời thì ta không thể tha được nữa!

Triệu Vô Tuất liền cởi thanh kiếm đeo đưa cho Dự Nhượng để Dự Nhượng tự tử. Dự Nhượng nói:

— Kẻ trung thần không lo sự chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa. Ngài tha tôi một lần, cũng đã quá lắm rồi, bây giờ tôi nào mong sống nữa. Nhưng tôi hai lần báo thù mà cũng không được thì lòng uất ức của tôi bao giờ cho nguôi! Xin ngài cởi áo, cho tôi được đánh mấy cái vào áo, gọi là chút nghĩa báo thù thì dầu tôi chết cũng hả!

Triệu Vô Tuất thương tình, cởi áo cầm bào, sai người đưa cho Dự Nhượng. Dự Nhượng tay cầm thanh kiếm, trừng mắt nhìn áo cầm bào, tưởng như là đối với Triệu Vô Tuất, nhảy lên ba lần mà đánh ba cái, rồi nói rằng:

— Ngày nay ta mới báo thù được cho Trí Bá!

Nói xong liền đâm cổ mà chết. Cái cầu ấy sau đổi tên là Dự Nhượng Kiều. Triệu Vô Tuất trông thấy Dự Nhượng tự tử, có lòng thương xót, truyền thu táng cho tử tế. Quân sĩ nhặt áo cầm bào đệ trình Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất nhìn xem thì thấy những vết chém đều có máu tươi cả, ấy là bởi cái lòng tinh thành của Dự Nhượng cảm động mà thành ra. Triệu Vô Tuất kinh sợ, từ bấy giờ sinh bệnh.

HỒI THỨ 85

Vì việc nước, Nhạc Dương bỏ con Hại tiên dân, Hà Bá lấy vợ



Triệu Vô Tuất bị Dự Nhượng đánh vào áo ba lần. Khi Dự Nhượng đã chết rồi, Triệu Vô Tuất cởi áo ra xem thì những chỗ áo bị đánh, đều có vết máu, từ bấy giờ mắc bệnh mấy năm không khỏi. Triệu Vô Tuất sinh được năm con, nhân nghĩ đến anh mình là Bá Lỗ vì mình mà phải bỏ, muốn lập con Bá Lỗ là Chu để nối nghiệp; nhưng Chu lại chết trước, mới lập con Chu là Cán làm thế tử. Khi Triệu Vô Tuất gần mất, bảo Triệu Cán rằng:

— Ta và Hàn, Ngụy cùng diệt Trí thị, mở mang bờ cõi, nay nhân dân đều yêu mến ta, ta nên ước với Hàn, Ngụy thừa cơ chia ba nước Tấn, lập ra miếu xã, truyền cho con cháu đời sau. Nếu để chậm mấy năm, mà nước Tấn lại có vua hiền, cầm giữ quốc chính, thu nhập nhân tâm thì dòng dõi họ Triệu ta, khó lòng mà bảo toàn được.

Triệu Vô Tuất nói xong thì mất, Triệu Cán làm ma xong liền đem lời di chúc nói với Hàn Hổ. Bấy giờ đang năm thứ tư đời Chu Khảo Vương. Tấn Ai công mất, con là Liễu nối ngôi tức là Tấn U công. Hàn Hổ và Ngụy Câu hợp mưu, để Giáng Châu và Khúc Ốc làm đất ăn lộc của Tấn U công, còn bao nhiêu chia ba gọi là Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy). Tấn U công hèn yếu, lại phải đến triều kiến ba nhà, chẳng còn ra thế thống vua tôi gì nữa.

Quan tướng quốc nước Tề là Điền Bân nghe tin ba nhà chiếm lấy thổ địa nước Tấn, cũng đem anh em họ hàng ra, cho làm Đô ấp đại phu tất cả, lại sai sứ sang mừng ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy, cùng nhau giao hiếu. Từ bấy giờ Điền, Hàn, Triệu, Ngụy bốn nhà vẫn sai sứ đi lại với nhau, vua Tề và vua Tấn chỉ ngồi trông như tượng gỗ mà thôi.

Bấy giờ Chu Khảo Vương phong người em là Yết ở Hà Nam thành để nối quan chức Chu Công. Con nhỏ của Yết là Ban lại biệt phong ở đất Cửng. Nhân đất Cửng ở phía đông Hà Nam thành, mới gọi là Đông Chu Công, mà gọi Hà Nam thành là Tây Chu Công. Chu Khảo Vương mất, con là Ngộ lên nối ngôi, tức là Uy Liệt Vương. Năm đầu đời Uy Liệt Vương, Triệu Cán mất, con là Triệu Tịch nối nghiệp (sau làm Triệu Liệt Hầu). Còn Hàn Kiến (cháu Hàn Hổ, con Hàn Khả Chương, sau làm Hàn Cảnh Hầu) nối nghiệp họ Hàn; Ngụy Tư (cháu Ngụy Câu, con Ngụy Độ, sau làm Ngụy Văn Hầu) nối nghiệp họ Ngụy; Điền Hòa (cháu Điền Bân, con Điền Bạch, sau làm Tề Thái công) nối nghiệp họ Điền. Bốn nhà kết ước với nhau, định cùng giúp nhau cho thành đại sự. Năm thứ 23 đời Chu Uy Liệt Vương, bỗng có sét đánh vào chín cái đỉnh của nhà Chu. Cái đỉnh nào cũng lay động cả. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) bàn riêng với nhau rằng:

— Chín cái đỉnh là đồ quý truyền đời của nhà Chu nay bỗng lay động thế là vận nhà Chu đã sắp hết. Chúng ta lập nước đã lâu mà chưa chính danh hiệu, nên nhân lúc nhà Chu suy yếu này, sai sứ vào thỉnh mệnh thiên tử, xin làm chư hầu; thiên tử sợ thế chúng ta thì tất phải cho. Như thế thì giữ được phú quý mà khỏi mang tiếng thí nghịch, chẳng cũng hay lắm ru!

Ba nhà liền cùng nhau sai người tâm phúc vào tâu với thiên tử nhà Chu; họ Ngụy sai Điền Văn, họ Triệu sai Công Trọng Liên, họ Hàn sai Hiệp Lũy mang các đồ lễ vật vào tiến cống Chu Uy Liệt Vương và xin Chu Uy Liệt Vương phong cho làm chư hầu, Chu Uy Liệt Vương hỏi:

— Thổ địa nước Tấn đều về tay ba nhà cả hay sao?

Sứ họ Ngụy là Điền Văn nói:

— Vua Tấn không giữ nổi quyền chính, khiến cho trong nước đều nổi loạn; ba nhà chúng tôi đem binh lực đi dẹp loạn mà chiếm được thổ địa, chứ không phải là cướp của vua Tấn.

Chu Uy Liệt Vương lại hỏi:

— Ba nhà đã muốn làm chư hầu, sao không tự lập phải nói với trẫm?

Sứ họ Triệu là Công Trọng Liên nói:

— Cứ như binh lực của ba nhà chúng tôi thì có thể lập được, nhưng còn muốn thỉnh mệnh là không dám vượt quyền thiên tử ở trên. Nếu thiên tử phong cho ba nhà chúng tôi làm chư hầu, để nối đời giữ bụng trung trinh mà làm phen giầu cho nhà Chu thì chẳng cũng lợi lắm ru!

Chu Uy Liệt Vương bằng lòng, liền truyền mệnh phong cho Triệu Tịch làm Triệu Hầu, Hàn Kiêu làm Hàn Hầu, Ngụy Tư làm Ngụy Hầu, đều ban cho đủ các thứ phủ miện, khuê bích. Ba nhà đem vương mệnh tuyên bá cho trong nước biết, rồi Triệu Hầu đóng đô ở Trung Mâu. Hàn Hầu đóng đô ở Bình Dương. Ngụy Hầu đóng đô ở An Ấp, đều lập ra tôn miếu xã tắc. Lại sai sứ đi thông báo với chư hầu. Các nước chư hầu cũng nhiều nước đến mừng, chỉ có nước Tấn từ khi bỏ Tấn theo Sở, không thông hiếu với trung quốc; trung quốc cũng đãi Tấn như là di địch, bởi vậy Tấn không đến mừng. Chưa được bao lâu ba nhà bỏ Tấn Tĩnh công (cháu Tấn U công), thiên ra ở đất Thuần Lưu, còn bao nhiêu thổ địa, lại chia nhau lấy nốt. Nước Tấn từ đời Đường Thúc đến đời Tĩnh Công, cả thảy 29 đời thì tuyệt.

Lại nói chuyện trong ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy), chỉ có Ngụy Văn Hầu (tức là Ngụy Tư) là hiền hơn cả. Bây giờ có một người học trò giỏi của Khổng Tử tên gọi Bốc Thương, tên tự là Tử Hạ dạy học ở Tây Hà. Ngụy Văn Hầu vẫn theo học Tử Hạ. Ngụy Thành tiến dẫn Điền Tử Phương là người hiền, Ngụy Văn Hầu cùng với Điền Tử Phương làm bạn. Ngụy Thành lại nói:

— Đoàn Can Mộc ở Tây Hà là người có đức hạnh, vẫn ẩn cư không chịu ra làm quan. Ngụy Văn Hầu truyền thẳng xe để đến yết kiến. Đoàn Can Mộc nghe tiếng xe ngựa đến cửa, trèo qua tường sau mà tránh mặt. Ngụy Văn Hầu khen rằng:

— Thế mới thật là bậc cao sĩ!

Liên ở lại Tây Hà trong một tháng, ngày nào cũng đến cửa xin yết kiến. Khi đi gần đến nhà, đã cúi đầu vào cái thức không dám ngồi nghiêm nhiên ở trên xe.

Đoàn Can Mộc thấy lòng thành như vậy, bất đắc dĩ phải ra tiếp kiến, Ngụy Văn Hầu mời lên xe đem về, cũng tôn kính làm bậc thượng tôn như Điền Tử Phương. Các hiền sĩ ở bốn phương nghe tiếng đều đến cả. Lại được bọn mưu sĩ như: Lý Khắc, Địch Hoàng, Điền Văn, Nhâm Tọa đều làm quan ở trong triều. Bấy giờ nhân tài không nước nào thịnh bằng nước Ngụy. Người nước Tấn muốn đánh nước Ngụy, nhưng sợ về nhiều nhân tài, lại không dám đánh. Ngụy Văn Hầu có hẹn với chúc Ngu nhân đến giờ ngọ thì đi săn ở ngoài cõi. Buổi sáng hôm ấy trời mưa rét lắm. Ngụy Văn Hầu ban rượu cho các quan uống. Vua tôi đang cùng nhau uống rượu vui vẻ, Ngụy Văn Hầu hỏi nội thị rằng:

— Bây giờ đã đến giờ ngọ chưa?

Nội thị nói:

— Vừa đúng giờ Ngọ!

Ngụy Văn Hầu vội vàng sai bãi tiệc, truyền thẳng xe ngựa để đi săn. Nội thị nói:

— Trời mưa không thể đi săn được, dẫu có đi cũng uống công mà thôi.

Ngụy Văn Hầu nói:

— Ta có hẹn với chúc Ngu nhân tất là người ta chờ ta ở ngoài cõi, dẫu không săn được, ta cũng phải đi để cho khỏi phụ ước.

Người trong nước thấy Ngụy Văn Hầu đang mưa mà đi, đều lấy làm lạ, sau nghe chuyện biết là theo lời ước của chúc Ngu

nhân, liền bảo nhau rằng:

— Như thế là chúa công không chịu thất tín với ai!

Từ bấy giờ bao nhiêu chính lệnh thi hành không ai dám trái ý. Phía Đông nước Tấn, có nước Trung Sơn là giống Xích Địch, cũng gọi là Tiên Ngưu. Từ đời Tấn Chiêu công. Trung Sơn mới chịu xin hòa; đến khi ba nhà chia nhau nước Tấn thì Trung Sơn không thuộc vào nước nào cả. Vua Trung Sơn là Cơ Quật thường thích uống rượu, khinh bỏ các quan đại thần, thân yêu những lũ tiểu nhân, nhân dân nước Trung Sơn lấy làm khổ lắm. Ngụy Văn Hầu có ý muốn đánh.

Ngụy Thành nói với Ngụy Văn Hầu rằng:

— Nước Trung Sơn ở phía Tây gần Triệu mà phía Nam xa Ngụy nếu ta đánh được cũng vị tất đã giữ nổi.

Ngụy Văn Hầu nói:

— Nếu ta không đánh mà để cho Triệu được Trung Sơn thì thế Triệu càng mạnh thế lắm.

Địch Hoàng nói:

— Tôi xin cử một người tên gọi Nhạc Dương là người ở đất Cốc Khâu nước ta. Người ấy văn vũ toàn tài, có thể làm đại tướng được.

Ngụy Văn Hầu nói:

— Xem thế nào mà biết?

Địch Hoàng nói:

— Một hôm, Nhạc Dương bắt được thoi vàng ở dọc đường mang về, người vợ mắng rằng: “Chí sĩ không uống nước suối Đạo tuyến, liêm giả không nhận đồ ăn ta lai, thoi vàng này không biết lai lịch thế nào, cứ sao lại lấy, để mang tiếng xấu”. Nhạc Dương cảm lời nói của vợ, liền đem thoi vàng vứt ra ngoài đồng, rồi từ giã vợ sang du học ở nước Lỗ và nước Vệ. Học được hơn một năm trở về, người vợ đang dệt cửi, hỏi chồng học đã thành nghề chưa? Nhạc Dương nói chưa! Người vợ cầm dao cắt

đứt khung cửi. Nhạc Dương hỏi: tại làm sao? Người vợ nói: “Học có thành nghề thì mới được, cũng như lụa có thành tấm thì mới mặc được, nay phu quân học chưa thành nghề mà đã về thì có khác gì cái khung cửi đứt hay không”. Nhạc Dương nghĩ ra, lại bỏ đi học, bảy năm không trở về. Bây giờ người ấy hiện ở nước nhà, thực có đại chí, không chịu làm nhỏ, sao chúa công không dùng.

Ngụy Văn Hầu liền sai Địch Hoàng đem xe đi triệu Nhạc Dương. Mọi người can rằng:

— Chúng tôi nghe Nhạc Dương có người con là Nhạc Thư hiện đang làm quan Trung Sơn dùng như thế sao được.

Địch Hoàng nói:

— Nhạc Dương là một kẻ ham lập công danh. Người con ở Trung Sơn đã vì vua Trung Sơn mà triệu Nhạc Dương; Nhạc Dương cho vua Trung Sơn là vô đạo mà không chịu theo. Nếu chúa công giao quyền cho Nhạc Dương thì lo gì không thành công được.

Ngụy Văn Hầu nghe lời, Nhạc Dương theo Địch Hoàng vào yết kiến. Ngụy Văn Hầu bảo Nhạc Dương rằng:

— Ta muốn đem việc đánh Trung Sơn giao cho nhà ngươi nhưng nhà ngươi có người con làm quan với Trung Sơn thì biết làm thế nào?

Nhạc Dương nói:

— Kẻ trượng phu đã một lòng vì chủ, khi nào lại đem tư tình mà bỏ công sự hay sao? Nếu tôi không diệt được Trung Sơn thì xin chịu tội chết.

Ngụy Văn Hầu mừng lắm, nói:

— Nhà ngươi chắc được như vậy thì ta cũng tin lời.

Nói xong liền cho Nhạc Dương làm Nguyên Sứ, Tây Môn Báo làm tiên phong, đem năm vạn quân sang đánh Trung Sơn. Vua Trung Sơn là Cơ Quật sai quân đại tướng là Cổ Tu đóng quân ở

Thâu Sơn để chống nhau với quân Ngụy. Nhạc Dương đóng quân ở Văn Sơn. Hai bên giữ nhau hơn một tháng mà chưa chia thắng phụ. Nhạc Dương bảo Tây Môn Báo rằng:

— Ta đã đoan ở trước mặt chúa công thế nào cũng diệt được Trung Sơn, nay đem quân ra đây hơn một tháng mà chưa thành công chi cả, nghĩ cũng nên thẹn. Ta xem Thâu Sơn có nhiều cây thâu thụ nếu được một người can đảm đem quân lên đến, phóng hỏa đốt rừng thì quân họ tất loạn, bấy giờ ta thừa cơ tiến đánh, chắc có thể phá được.

Tây Môn Báo xin đi. Bấy giờ đang mùa thu tháng tám, vua Trung Sơn là Sơn Quật sai sứ đem rượu tiết dê đến Thâu Sơn để ban cho Cổ Tu. Cổ Tu nhân đêm sáng trăng, đem ra uống chơi, vui chén chẳng nghĩ gì đến công việc. Canh ba đêm hôm ấy, Tây Môn Báo đem quân lên đến, mỗi người cầm một bó đuốc bằng cành cây khô, trong có vật dẫn hỏa, đốt cây thâu thụ. Cổ Tu đang say rượu, thấy ngọn lửa cháy đến dinh trại, đem quân đi cứu hỏa, nhưng khắp vùng Thâu Sơn, chỗ nào cũng có lửa cháy, không thể cứu xiết. Quân Trung Sơn náo động. Cổ Tu biết ở phía trước có quân Ngụy, liền chạy về sau phía núi, lại gặp Nhạc Dương đã đem quân đón đánh. Quân Trung Sơn thua to. Cổ Tu chạy thoát được, trốn về Bạch Dương Quan. Quân Ngụy đuổi đánh. Cổ Tu lại bỏ Bạch Dương Quan mà chạy. Nhạc Dương kéo quân thẳng tiến, đi đến đâu phá vỡ đến đấy. Cổ Tu chạy về yết kiến Cơ Quật, nói Nhạc Dương là người trí dũng không thể địch nổi. Được một lúc thì Nhạc Dương đem quân đến vây. Cơ Quật giận lắm. Quan đại phu là Công tôn Tiên nói với Cơ Quật rằng:

— Nhạc Dương tức là thân phụ Nhạc Thư. Nhạc Thư hiện đang làm quan ở nước ta, ta nên sai Nhạc Thư trèo lên mặt thành mà bảo thân phụ rút quân, đó là thượng sách.

Cơ Quật bảo Nhạc Thư rằng:

— Nhà ngươi bảo được thân phụ nhà ngươi rút quân đi thì ta sẽ phong đại ấp cho.

Nhạc Thư nói:

— Thân phụ tôi khi trước không chịu làm quan với Trung Sơn mà nay làm quan với Ngụy, tất có lòng vì Ngụy, tôi nói cũng không nổi.

Cơ Quật cố ép mãi, Nhạc Thư bất đắc dĩ phải trèo lên mặt thành, xin tiếp kiến Nhạc Dương.

Nhạc Dương mặc áo giáp đứng trên xe, trông thấy Nhạc Thư, liền mắng ngay rằng:

— Người quân tử không ở nước ngụy, không nhờ triều loạn. Nay mày tham phú quý mà theo Trung Sơn, ta phụng mệnh chúa công đem quân đến đánh, mày nên bảo vua Trung Sơn mau mau đầu hàng đi thì cha con còn có thể gặp nhau được.

Nhạc Thư nói:

— Hàng hay không là quyền của vua Trung Sơn, con không được biết, nhưng xin cha hãy tạm hoãn đừng đánh vội, để chúng tôi còn bàn định với nhau.

Nhạc Dương nói:

— Ta hãy tạm hoãn cho một tháng để toàn cái tình cha con. Vua tôi mày nên bàn định mau mau, chớ để lỡ việc.

Nhạc Dương liền truyền lệnh tạm hoãn không đánh vội. Cơ Quật chắc Nhạc Dương là người yêu con, chẳng dám đánh nào, cứ bỏ liều chẳng nghĩ chi cả. Khi quá một tháng, Nhạc Dương sai người hỏi. Cơ Quật lại sai Nhạc Thư xin một hẹn nữa. Nhạc Dương lại cho một tháng. Như thế đã ba lần, Tây Môn Báo nói với Nhạc Dương rằng:

— Quan nguyên súy không muốn hạ Trung Sơn hay sao? Sao để lâu mà không đánh làm vậy.

Nhạc Dương nói:

— Vua Trung Sơn không biết thương dân, vậy nên ta đánh, nếu ta đánh gấp thì làm hại dân. Ta ba lần khoan hẹn cho, chẳng những vì tình cha con, cũng là muốn để thu lấy lòng dân đó.

Các người tả hữu Ngụy Văn Hầu thấy Nhạc Dương là người

tân tiến mà được làm quan to, đều có ý bất bình, đến khi nghe tin Nhạc Dương ba lần đình chiến, liền gièm với Ngụy Văn Hầu rằng:

— Nhạc Dương đánh Trung Sơn được luôn mấy trận, chỉ vì một câu nói của Nhạc Thư mà ba tháng nay không đánh nữa, đủ biết là cái tình cha con. Nếu chúa công không triệu về thì chúng tôi e rằng hao quân tổn của, không ích gì cả.

Ngụy Văn Hầu không đáp, rồi hỏi Địch Hoàng. Địch Hoàng nói:

— Tất là Nhạc Dương có mưu kế gì đây chúa công chớ ngại.

Từ bấy giờ các quan đua nhau dâng thư. Người thì nói vua Trung Sơn sắp đem nửa nước chia cho Nhạc Dương; người thì nói Nhạc Dương bàn mưu với Trung Sơn để cùng đánh nước Ngụy. Ngụy Văn Hầu đều bỏ cả những bức thư ấy vào trong cái tráp, thỉnh thoảng lại sai người ra thăm Nhạc Dương, và lập sẵn phủ đệ đợi khi Nhạc Dương về ở. Nhạc Dương cảm cái ơn ấy, thấy Trung Sơn không chịu hàng, thân đốc tướng sĩ cố sức đánh thành. Thành Trung Sơn dày dặn, lương thực rất nhiều, Cổ Tu và Công tôn Tiêu ngày đêm tuần phòng, cố sức chống giữ, Nhạc Dương đánh trong mấy tháng mà không phá được, có ý tức giận, mới cùng Tây Môn Báo thân hành ra đứng ở trước trận thúc quân tiến vào. Cổ Tu đang đứng chỉ bảo quân sĩ, bỗng bị mũi tên trúng vào đầu chết, Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

— Việc đã nguy cấp lắm rồi! Tôi còn một kế, có thể lui được quân Ngụy.

Cơ Quật hỏi:

— Kế gì?

Công tôn Tiêu nói:

— Nhạc Thư ba lần xin khoan hạn mà Nhạc Dương đều cho cả, thế thì đủ biết là có bụng yêu con, nay ta trói Nhạc Thư treo lên trên cầu, nếu Nhạc Dương không rút quân thì ta sẽ giết đi. Bắt Nhạc Thư phải kêu khóc mà xin, chắc là Nhạc Dương không

dám đánh nữa.

Cơ Quạt nghe lời. Nhạc Thư ở trên cầu kêu khóc mà gọi Nhạc Dương. Nhạc Dương trông thấy mắng rằng:

— Mày là đứa không ra gì! Làm quan ở nước người ta, đã không biết bày mưu lập kế, để mong chiến thắng lại không tùy cơ ứng biến, để cầu giảng hòa, bây giờ lại còn kêu khóc làm gì.

Nhạc Dương liền giương cung toan bắn Nhạc Thư. Nhạc Thư kêu rầm lên, mới được tha xuống, vào nói với Cơ Quạt rằng:

— Thân phụ tôi vì việc nước mà chẳng nghĩ gì đến tình cha con! Thôi thì chúa công liệu kế mà chống giữ, tôi xin chết ở trước mặt chúa công để tỏ cái tội không lui được quân giặc.

Công tôn Tiêu nói với Cơ Quạt rằng:

— Người cha đánh thành tức là người con có tội, cũng nên cho chết.

Cơ Quạt nói:

— Không phải là lỗi ở Nhạc Thư.

Công tôn Tiêu nói:

— Hễ Nhạc Thư chết thì tôi có cách lui được quân giặc.

Cơ Quạt liền cầm thanh kiếm đưa cho Nhạc Thư. Nhạc Thư đâm cổ chết. Công tôn Tiêu nói:

— Tình người ta không gì bằng cha con. Nay mỗ Nhạc Thư rồi đem nấu canh mà đưa cho Nhạc Dương; Nhạc Dương trông thấy bát canh tất phải thương xót khóc lóc, không thiết gì đến việc chiến tranh. Bấy giờ chúa công đem quân ra đại chiến một trận, may có thể thắng được.

Cơ Quạt bắt đắc dĩ phải theo, truyền đem thịt Nhạc Thư nấu canh, và cả thủ cấp nữa, đưa sang cho Nhạc Dương mà bảo rằng:

— Chúa công tôi thấy tiểu tướng quân (trở Nhạc Thư) không lui được quân Ngụy, đã giết và mổ ra rồi, nay đem bát canh sang dâng ngài, tiểu tướng quân còn có vợ con, nếu Ngài cứ đánh

thành thì chúa công tôi sẽ giết nốt.

Nhạc Dương trông thấy thủ cấp của con, liền quát to lên mắng rằng:

— Thằng bất hiếu kia mày theo đứa vô đạo hôn quân thì mày đáng chết lắm!

Mắng xong, cầm ngay lấy bát canh ăn hết cả. Ăn xong bảo sứ giả rằng:

— Vua người cho canh, khi phá thành rồi ta sẽ tạ ơn. Ta đây cũng có vạc dầu để đợi vua người đó!

Sứ giả về báo với Cơ Quật. Cơ Quật biết là Nhạc Dương không có lòng thương con, lại thấy đánh thành gấp lắm, e khi thành phá thì sẽ bị nhục, liền vào hậu cung thắt cổ chết. Công tôn Tiêu mở cửa thành xin hàng. Nhạc Dương kể cái tội xiểm nịnh làm hại nước rồi đem chém đi. Nhạc Dương giao 5.000 quân cho Tây Môn Báo đóng giữ ở đấy.

Nhạc Dương thu hết các đồ bảo ngọc, rút quân về Ngụy.

Ngụy Văn Hầu nghe tin Nhạc Dương thành công, thân hành ra cửa thành đón và ủy lạo rằng:

— Tướng quân vì việc nước mà bỏ con, thực là cái lỗi tại ta đó! Nhạc Dương sụp lạy nói rằng:

— Khi nào chúng tôi dám nghĩ tình riêng mà phụ tấm lòng chúa công đã ủy thác cho.

Nhạc Dương triều kiến xong, đệ trình bức địa đồ nước Trung Sơn, và các bảo ngọc. Ngụy Văn Hầu bày tiệc ở trên nội đài, tay cầm chén rượu đưa cho Nhạc Dương. Nhạc Dương nhận lấy uống, nét mặt kiêu ngạo có ý cậy công. Tiệc xong, Ngụy Văn Hầu sai nội thị đem hai cái tráp niêm phong rất kỹ đưa cho Nhạc Dương mang về. Nhạc Dương vẫn tưởng là trong tráp ấy có các thứ vàng ngọc, chúa công sợ các quan ghen tị, nên niêm phong kín mà tặng cho. Chẳng ngờ đến lúc mở ra thì thấy toàn là những tờ tâu của các quan, trong tờ tâu đều nói Nhạc Dương là

người phản bạn.

Nhạc Dương kinh sợ nói rằng:

— Xem thế này thì biết trong triều nhiều người phỉ báng mình, nếu chúa công không dốc lòng tin thì mình cũng khó lòng mà thành công được.

Ngày hôm sau, vào triều tạ ân. Ngụy Văn Hầu ban cho thưởng. Nhạc Dương sụp lạy từ chối nói rằng:

— Diệt được nước Trung Sơn là nhờ cái lòng tin cậy của chúa công, tôi đâu ra sức ở ngoài cũng chẳng có công gì!

Ngụy Văn Hầu nói:

— Phi ta không dùng được tướng quân mà phi tướng quân thì cũng không làm nổi được những công việc của ta! Nhưng tướng quân đã khó nhọc lắm rồi âu là ta phong ấp cho tướng quân, để tướng quân về nghỉ.

Nói xong, liền đem đất Linh Thọ (đất nước Trung Sơn) phong cho Nhạc Dương gọi là Linh Thọ quan, rồi bãi hết binh quyền. Địch Hoàng nói với Ngụy Văn Hầu rằng:

— Chúa công đã biết cái tài Nhạc Dương thì sao không sai đem quân ra giữ biên giới mà lại cho về nghỉ như vậy?

Ngụy Văn Hầu cười mà không trả lời. Địch Hoàng lui ra, hỏi lại Lý Khắc. Lý Khắc nói:

— Nhạc Dương đến con còn không có lòng yêu, huống chi là người khác! Cũng vì lẽ ấy mà Quản Trọng ngày xưa nghi Dịch Nha đó!

Địch Hoàng mới nghĩ ra. Ngụy Văn Hầu nghĩ Trung Sơn là nơi xa lánh, tất phải được người thân tín đóng giữ thì mới khỏi lo ngại, liền cho thế tử Kịch làm Trung Sơn quân. Thế tử Kịch phụng mệnh ra đi gặp Điền Tử Phương đang ngồi một cái xe cũ đi đến; thế tử Kịch vội vàng xuống xe, chấp tay đứng ở bên đường. Điền Tử Phương cứ nghiễm nhiên đi thẳng, chẳng thèm ngoảnh lại. Thế tử Kịch không bằng lòng, sai người nắm xe lại

hỏi rằng:

— Tôi xin hỏi ngài: người phú quý nên kiêu ngạo hay là người bần tiện nên kiêu ngạo?

Điền Tử Phương cười bảo rằng:

— Từ xưa đến nay chỉ có người bần tiện mới dám kiêu ngạo, chứ người phú quý khi nào dám kiêu ngạo! Vua mà kiêu ngạo thì mất nước, quan mà kiêu ngạo thì mất nhà, xem như Sở Linh Vương và Trí Bá thì đủ biết cái phú quý không thể cậy được. Còn như người bần tiện, ăn chẳng qua rau dưa, mặc chẳng qua xồi vải, thế nào cũng xong, còn phải cần ai! Ông vua nào biết mà theo ý mình thì mình ở; nếu không thì mình bỏ đi, chẳng ai cấm được. Chu Vũ Vương ngày xưa giết được vua Trụ mà không bắt nạt nổi hai kẻ sĩ ở Thú Dương, thế thì cái bần tiện đáng quý biết dường nào!

Thế tử Kích có ý thẹn, xin lỗi rồi đi. Ngụy Văn Hầu nghe nói Điền Tử Phương không chịu khuất thế tử Kích, lại càng kính trọng lắm. Bấy giờ chức thái thú ở Nghiệp Đô đang khuyết, Địch Hoàng nói với Ngụy Văn Hầu rằng:

— Nghiệp Đô ở giữa khoảng Thượng Đảng và Hàm Đan tiếp giáp với Hàn và Triệu, tất phải tìm người giỏi thì mới trấn thủ được. Tôi tưởng nên dùng Tây Môn Báo.

Ngụy Văn Hầu cho Tây Môn Báo ra trấn thủ ở Nghiệp Đô. Tây Môn Báo khi mới đến Nghiệp Đô, trông thấy phong cảnh tiêu điều, nhân dân thưa ít, liền triệu các phụ lão đến để hỏi.

Các phụ lão đều nói:

— Dân chúng tôi khổ về một nỗi Hà Bá lấy vợ!

Tây Môn Báo nói:

— Quái lạ! Hà Bá lấy vợ thế nào? Các người nói rõ cho ta nghe.

Các phụ lão nói:

— Sông Chương Thủy phát nguyên từ Cô Lĩnh, qua Sa Thành chảy đến Nghiệp Đô này, gọi là sông Chương Hà, Hà Bá tức là

thần con sông ấy. Thần thích vợ đẹp, mỗi năm bắt dân phải nộp một người. Chịu nộp thì mưa thuận gió hòa, hoa màu tươi tốt, nếu không thì thần phạt, dâng nước lên làm hại cửa nhà.

Tây Môn Báo nói:

— Ai xướng thủy ra việc ấy?

Các phụ lão nói:

— Bọn đồng cốt ở ấp tôi xướng thủy ra việc ấy. Dân chúng tôi sợ cái hại nước lụt, vậy phải thuận theo. Mỗi năm các hào trưởng trong làng cùng bọn đồng cốt bỏ cho dân phải nộp mấy trăm vạn quan tiền, dùng một phần làm phí tổn lấy vợ cho Hà Bá còn thì chia nhau.

Tây Môn Báo hỏi:

— Chúng nó chia nhau mà dân lại không nói câu gì hay sao?

Các phụ lão nói:

— Bọn đồng cốt để giữ việc cầu cúng, còn các hào trưởng trong làng có cái công thu bổ thì họ cũng phải ăn vào đấy, chúng tôi đâu dám phản nản! Nhưng có một điều rất khổ là cứ về đầu năm, bọn đồng cốt thấy con gái nhà ai hơi có nhan sắc thì bảo người con gái ấy đáng làm vợ Hà Bá, có chịu lễ nhiều tiền thì họ mới tha, lại bắt người khác. Bọn đồng cốt lập một cái nhà trai cung ở bờ sông màn che trướng phủ, toàn đồ mới cả; bắt đứa con gái ấy tắm gội thay áo rồi cho ở đấy, chọn được ngày tốt, đem đứa con gái ấy để ngồi vào cái thuyền bằng cỏ, thả ra giữa dòng sông, đi được độ vài mươi dặm thì tự khắc chìm mất. Dân chúng tôi khổ về những sự phiền phí ấy, cũng có người thương con gái quá, không muốn nộp cho Hà Bá thì đem con trốn đi, vì thế mà trong thành mỗi ngày một vắng vẻ.

Tây Môn Báo hỏi:

— Ấp các người đã bị lụt bao giờ chưa?

Các phụ lão nói:

— Năm nào dân chúng tôi cũng chịu nộp con gái, vậy nên

thần không trách phạt bao giờ! Nhưng ắp chúng tôi đất cao, đường xa, nước sông khó vận tới được, dầu chẳng bị lụt mà thỉnh thoảng lại phải một năm tiêu khô cũng hại lắm thay!

Tây Môn Báo nói:

— Thần đã thiêng như vậy hôm nào nộp con gái, để ta cũng đến, rồi ta sẽ cầu đảo cho các người.

Khi tới kỳ, các phụ lão đến bắm, Tây Môn Báo đội mũ, mặc áo nghiêm chỉnh thân hành ra đứng ở bờ sông. Phàm những quan thuộc trong ắp, tam lão và các hào trưởng lý dịch đều đến đông đủ. Dân kéo ra xem, kể hàng nghìn người. Bọn tam lão và hào trưởng đưa một bà đồng già ra, trông mặt có ý kiêu ngạo. Các đệ tử hơn 20 người khăn áo sắc sỡ, đều xách lẵng hương đi theo sau. Tây Môn Báo bảo bà đồng già ấy rằng:

— Dám phiền nhà người gọi vợ Hà Bá ra đây cho ta xem mặt.

Bà đồng sai đệ tử gọi đến. Tây Môn Báo trông thấy người con gái ấy nhan sắc tầm thường, liền bảo bà đồng và tam lão rằng:

— Hà Bá là một bậc quý thần, phải tìm người con gái rất đẹp thì mới xứng đáng. Người này không được. Ta phiền nhà người xuống nói với Hà Bá rằng vâng lời quan thái thú, xin tìm người con gái khác rất đẹp, hôm sau sẽ nộp.

Tây Môn Báo sai ngay mấy tên lính ôm bà đồng ném xuống sông, mọi người chung quanh, ai cũng kinh sợ mất vía. Tây Môn Báo cứ ngồi yên để đợi. Được hồi lâu, Tây Môn Báo nói:

— Bà đồng tuổi đã già, không được việc! Xuống sông bấy lâu mà chưa thấy về trả lời. Các đệ tử nên đi giục hộ ta.

Tây Môn Báo lại sai lại sai quân ôm một cô đệ tử mà vát xuống sông. Được ít lâu, Tây Môn Báo lại nói:

— Đệ tử đi mãi chưa về!

Nói xong lại sai một đệ tử khác đi giục. Tây Môn Báo lại chê là chậm, lại bắt người nữa đi. Cả thấy ba đệ tử xuống sông, đều không thấy trở về. Tây Môn Báo nói với tam lão rằng:

— Bọn ấy đều là đàn bà nói năng không rõ, phiền tam lão xuống hộ để cho được minh bạch.

Tam lão từ chối. Tây Môn Báo quát to lên rằng:

— Đi mau! Thế nào về trả lời ngay cho ta biết!

Quân lính lôi ngay tam lão, đẩy xuống dưới sông, không cho nói năng gì nữa. Người xem chung quanh ai cũng khiếp sợ. Tây Môn Báo vẫn chấp tay đứng ở bờ sông để đợi lệnh, trông rất nghiêm kính. Trong một hồi lâu nữa, Tây Môn Báo lại nói:

— Tam lão già cả, cũng chẳng làm nên việc, phải phiền đến các hào trưởng mới được.

Bọn hào trưởng mặt như chàm đỏ, mình nhường dễ run, đều sụp lạy kêu van không dám ngẩng cổ dạy.

Tây Môn Báo nói:

— Hãy đợi một lúc nữa.

Mọi người đều run sợ. Lại quá một khắc nữa. Tây Môn Báo nói:

— Nước sông chảy cuộn cuộn, nào thấy Hà Bá ở đâu! Chúng bay làm hại bao nhiêu con gái ở dân này, cái tội ấy chúng bay phải đền mạng!

Mọi người đều sụp lạy kêu rằng:

— Xưa nay chúng tôi vẫn bị đám đồng cốt lừa dối, chứ không phải tội chúng tôi.

Tây Môn Báo nói:

— Bà đồng đã chết rồi, từ nay về sau nếu ai còn nói đến việc Hà Bá lấy vợ nữa thì bắt ngay người ấy làm mối, xuống nói với Hà Bá. Còn bọn hào trưởng kia thu bao nhiêu tiền của dân thì bây giờ phải đem trả lại hết.

Tây Môn Báo lại truyền cho phụ lão chọn những trai lành, người nào lớn tuổi mà chưa có vợ thì đem nữ đệ tử mà gả cho. Từ bấy giờ mất thói đồng cốt. Những dân đi trốn khi trước, lại

đem nhau về cả. Tây Môn Báo lại xem xét địa thế, bắt dân đào 12 cái ngòi thông với sông Chương Thủy cho thế nước rút bớt đi. Các ruộng ở khoảng giữa, được nước ngòi chảy vào, lại tránh khỏi cái hại tiêu khô, lúa má tốt lắm, dân được vui vẻ. Ngụy Văn Hầu bảo Địch Hoàng rằng:

— Ta nghe nhà ngươi sai Nhạc Dương đánh Trung Sơn, sai Tây Môn Báo trị Nghiệp Đô đều được việc cả, ta lấy làm may mắn lắm. Nay Tây Hà ở về phía Tây nước Ngụy ta, tiếp giáp với nước Tần, quân Tần vẫn sang quấy nhiễu, nhà ngươi nghĩ hộ ta xem người nào có thể ra trấn thủ ở đấy được?

Địch Hoàng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

— Tôi xin cử một người họ Ngô tên Khởi. Người ấy có tài làm đại tướng, nay từ nước Lỗ chạy sang nước ta. Chúa công nên mau mau triệu đến mà dùng lấy, nếu chậm thì hắt lại đi nước khác mất.

Ngụy Văn Hầu nói:

— Ngô Khởi có phải là người giết vợ để cầu làm tướng nước Lỗ đó không? Ta nghe nói người ấy tham tài hiếu sắc, tính lại tàn nhẫn, dùng thế nào được?

Địch Hoàng nói:

— Tôi cử Ngô Khởi là cốt lấy người thành công được việc cho chúa công thôi, còn phẩm hạnh thì có kể làm chi.

Ngụy Văn Hầu nói:

— Nhà ngươi hãy thử triệu đến cho ta xem.

HỒI THỨ 86

Ngô Khởi giết vợ để cầu quan

Trâu Kỵ gảy đàn được làm tướng



Ngô Khởi vốn người nước Vệ. Lúc bé còn ở trong làng, người mẹ thường trách mắng về tội du đãng hay chơi nghề đánh gươm. Ngô Khởi cắn cánh tay chảy máu ra mà thề với mẹ rằng:

— Từ nay trở đi, con xin từ giã mẹ, đi du học phương khác. Nếu không làm nên khanh tướng lên xe xuống ngựa, cờ mở trống dong thì con quyết không về nước Vệ mà trông thấy mẹ nữa!

Người mẹ khóc mà giữ ở nhà. Ngô Khởi chẳng ngoảnh cổ lại, cứ việc ra thẳng cửa Bắc, đi sang nước Lỗ, vào học thầy Tăng Sâm, là học trò giỏi của ông Khổng Tử. Ngô Khởi ngày đêm chăm chỉ, không quản khó nhọc. Quan đại phu nước Tề là Điền Cư đến nước Lỗ, khen Ngô Khởi là người ham học, mới thử hỏi chuyện thì thấy ứng đối trơn như nước chảy, liền gả con gái cho. Ngô Khởi học Tăng Sâm được mấy năm, Tăng Sâm biết là nhà Ngô Khởi còn có mẹ già, mới hỏi Ngô Khởi rằng:

— Con đi học đã lâu ngày, mà không về thăm mẹ thì sao cho đành lòng?

Ngô Khởi nói:

— Con đã thề rằng nếu không làm nên khanh tướng thì

không trở về nước Vệ nữa!

Tăng Sâm nói:

— Đối với người khác thì mới nên thể, còn mẹ thì thể sao được!

Từ bấy giờ Tăng Sâm có lòng ghét Ngô Khởi. Chưa được bao lâu, có tin đồn rằng mẹ Ngô Khởi đã chết, Ngô Khởi ngửa mặt lên trời kêu to ba tiếng, rồi lại chùi nước mắt mà đọc sách như thường. Tăng Sâm giận mà nói rằng:

— Ngô Khởi không về để tang mẹ, thế là người quên gốc! Nước không gốc thì tất phải kiệt, cây không gốc thì tất phải gãy, người mà không gốc thì sống sao được! Ngô Khởi không phải là học trò ta!

Tăng Sâm sai học trò đuổi Ngô Khởi ra không cho học nữa! Ngô Khởi bỏ đạo nho, đi học binh pháp. Trong ba năm, học đã thành nghề, mới xin làm quan ở nước Lỗ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu, thường cùng với Ngô Khởi bàn việc binh, biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nói với Lỗ Mục công, dùng cho làm quan đại phu. Từ đó Ngô Khởi có lương bổng, mới mua tỳ thiếp để cầu vui. Bấy giờ quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa, muốn cướp nước Tề, nhưng sợ nước Lỗ là Tuế nhân với Tề, lại đem quân đến hỏi tội chẳng, mới nhân cái thù ở Nghệ Lăng khi trước, mà sang đánh Lỗ, định dùng binh lực để làm cho Lỗ phải sợ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu nói với Lỗ Mục công rằng:

— Muốn lui quân Tề, trừ phi dùng được Ngô Khởi.

Lỗ Mục công ngoài miệng âm ừ lấy làm phải, nhưng vẫn không chịu dùng. Đến khi nghe tin quân Tề đã chiếm mất Thanh ấp. Công Nghi Hưu lại tâu rằng:

— Tôi đã nói Ngô Khởi nên dùng, sao chúa công không theo?

Lỗ Mục công nói:

— Ta vẫn biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nhưng hấn lại kết

duyên với con gái họ Điền nước Tề. Tình người ta còn gì yêu hơn vợ chồng, tài nào không có ý thiên vị. Bởi vậy mà ta ngần ngại chưa dám quyết.

Công Nghi Hưu cáo từ lui về. Ngô Khởi đã chờ ở tướng phủ mà hỏi rằng:

— Quân Tề kéo sang nhiều lắm, chẳng hay chúa công đã tìm được lương tướng chưa? Ngày nay tôi không dám khoe khoang mà tự tiến mình tới, nhưng chắc rằng nếu cho tôi làm tướng thì quân Tề chẳng còn một mống nào trở về được!

Công Nghi Hưu nói:

— Tôi đã có nói đến hai, ba lần, nhưng chúa công thấy nhà người kết hôn với họ Điền, vì thế mà nghi ngờ không quyết.

Ngô Khởi nói:

— Muốn làm cho chúa công khỏi nghi ngờ, điều ấy thực rất dễ.

Ngô Khởi liền về nhà hỏi vợ là Điền thị rằng:

— Người ta quý về có vợ là nghĩa làm sao?

Điền thị nói:

— Quý về có vợ là người vợ biết trông nom việc cửa nhà để giúp cho chồng làm nên kia khác!

Ngô Khởi nói:

— Người chồng làm đến khanh tướng, quyền cao chức trọng, nức tiếng thơm danh, thế mới thật là làm nên. Có phải vợ mong cho chồng được như thế không?

Điền thị nói:

— Phải!

Ngô Khởi nói:

— Ta muốn cầu nàng một việc, xin nàng giúp ta thì mới thành công được.

Điền thị nói:

— Tôi là đàn bà, có đâu lại giúp phu quân được thành công.

Ngô Khởi nói:

— Nay quân Tề đánh Lỗ, vua Lỗ muốn cho làm tướng, chỉ vì ta kết hôn với nàng là dòng dõi họ Điền ở nước Tề, vậy nên nghi ngờ mà không dùng. Nếu ta được cái thủ cấp nàng đem dâng vua Lỗ thì vua Lỗ không nghi ngờ được nữa, mà ta mới làm nên được công danh.

Điền thị kinh sợ, vừa toan mở miệng nói thì Ngô Khởi tuốt gươm. Điền thị đã rơi đầu xuống đất rồi! Ngô Khởi lấy lụa bọc đầu Điền thị đưa vào yết kiến Lỗ Mục công mà tâu rằng:

— Tôi có lòng báo quốc, chỉ vì vợ tôi mà chúa công nghi ngờ, nay tôi chém đầu vợ tôi, để tỏ là người một lòng vì nước Lỗ.

Lỗ Mục công có ý không vui mà nói rằng:

— Quan đại phu lắm rồi.

Được ít lâu thì Công Nghi Hưu vào yết kiến. Lỗ Mục công bảo Công Nghi Hưu rằng:

— Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, thế là một người tàn nhẫn trong bụng khó lường lắm.

Công Nghi Hưu nói:

— Ngô Khởi không quý vợ mà ham công danh, nếu chúa công bỏ không dùng thì hẳn lại giúp Tề.

Lỗ Mục công nghe lời cho Ngô Khởi làm đại tướng. Tiết Liễn và Thân Tường làm phó tướng, đem hai vạn quân ra đánh quân Tề, Ngô Khởi từ khi làm đại tướng, cơm ăn áo mặc cũng đều một thứ như các quân sĩ khác, nằm không trải nệm, đi không ngồi xe, trông thấy quân sĩ khiêng vác nặng nề cũng đến làm hộ. Một tên quân có bệnh đau nhọt, Ngô Khởi thân hành chạy chữa thuốc thang, rồi ghé miệng hút mủ cho nó. Quân sĩ cảm cái ơn Ngô Khởi, khác nào như tình cha con, đều day tay mắt miệng xin cố sức đánh giặc. Quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa đem

đại tướng là Điền Ky và Đoàn Bằng kéo quân thẳng tới cõi Nam Bì nước Lỗ, nghe tin Ngô Khởi làm đại tướng nước Lỗ, cười bảo rằng:

— Người ấy là rể họ Điền, chỉ nghề hiếu sắc, có biết việc quân lữ là cái gì! Nước Lỗ đến ngày suy đốn, vậy nên dùng người ấy.

Đến khi hai bên đóng đồn giáp nhau, Điền Hòa không thấy Ngô Khởi ra khiêu chiến, mới mật sai người dò xem Ngô Khởi làm gì, thì Ngô Khởi đang cùng với một tên quân hèn mặt nhất đám ấy trải chiếu xuống đất ngồi, chia canh cùng ăn. Sứ giả về báo, Điền Hòa cười nói rằng:

— Phép làm đại tướng có tôn nghiêm thì quân sĩ mới sợ, quân sĩ có sợ thì mới chịu cố sức đánh. Nay Ngô Khởi cử động như thế, còn dùng quân thế nào được, ta chẳng lo gì!

Điền Hòa lại sai Trương Sửu giả cách sang xin giảng hòa, để dò thăm xem cách chiến thủ của Ngô Khởi ra sao. Ngô Khởi đem quân tinh nhuệ giấu ở phía sau, rồi dàn những quân lão nhược ra, lại giả cách cung kính mà tiếp đãi Trương Sửu. Trương Sửu hỏi:

— Tôi nghe đồn tướng quân giết vợ để cầu làm tướng có phải không?

Ngô Khởi sợ hãi đáp rằng:

— Tôi dầu hèn mặt, cũng đã có học ở cửa thánh, khi nào dám làm những việc bất tình như vậy! Nội nhân tôi nhân khi bệnh mất, lại gặp có việc quân lữ, người nghe tin đồn bậy, chứ không phải thực.

Trương Sửu nói:

— Nếu tướng quân còn nghĩ đến tình họ Điền thì xin cùng với tướng quân tôi giảng hòa.

Ngô Khởi nói:

— Tôi đây là thư sinh, có đâu dám chống nhau với Điền thị, nếu cho giảng hòa thì chúng tôi thật mãn nguyện lắm.

Ngô Khởi mời Trương Sữu ở lại trong quân, uống rượu vui trong ba ngày, rồi mới cho về, tuyệt nhiên không nói gì đến việc binh. Khi Trương Sữu sắp đi Ngô Khởi lại dặn đi dặn lại để nhờ Trương Sữu nói hộ. Trương Sữu cáo từ lui về. Ngô Khởi tức khắc điều binh khiển tướng, chia làm ba toán quân lên đường theo sang. Điền Hòa được tin Trương Sữu về nói, có ý khinh quân Ngô Khởi là lão nhược, không lo sợ gì cả. Bỗng nghe thấy tiếng trống vang rầm ở ngoài cửa viên môn, quân Lỗ thành lính kéo đến Điền Hòa kinh sợ, ngựa không kịp đóng yên, xe không kịp thẳng ngựa, quân sĩ đều náo loạn. Điền Kỵ đem bộ binh ra nghênh chiến Đoàn Bằng truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Chẳng ngờ hai toán quân của Tiết Liễn và Thân Tường ở hai bên tả hữu xông vào giáp chiến. Quân Tề thua to, người chết như rạ. Quân Lỗ đuổi theo mãi đến đất Bình Lục (đất nước Tề) mới trở về. Lỗ Mục công bằng lòng lắm, cho Ngô Khởi làm thượng khanh. Điền Hòa trách Trương Sữu về tội làm hỏng việc.

Trương Sữu nói:

— Tôi chỉ thấy như thế, nào ngờ đâu là Ngô Khởi đánh lừa.

Điền Hòa thở dài mà than rằng:

— Ngô Khởi dụng binh, chẳng khác gì Tôn Vũ và Nhương Thư thuở xưa. Nếu Lỗ cứ dùng hấn mãi thì nước Tề ta khó yên được. Ta muốn sai một người sang Lỗ, mật cùng với Ngô Khởi giao thông để hai bên không xâm phạm nhau. Nhà ngươi có đi được không?

— Tôi xin liều mình sang Lỗ một phen để chuộc lại cái tội trước.

Điền Hòa mới tìm hai người mỹ nữ và một nghìn nén hoàng kim, giao cho Trương Sữu. Trương Sữu giả cách làm lái buôn đem sang nước Lỗ, vào lễ riêng Ngô Khởi.

Ngô Khởi vốn là người tham tài hiếu sắc, thấy Trương Sữu đưa đến, liền nhận ngay rồi bảo Trương Sữu rằng:

— Nhà ngươi nói lại với quan tướng quốc nước Tề. Giả sử

nước Tề không xâm nước Lỗ thì khi nào nước Lỗ lại đánh nước Tề.

Khi Trương Sửu trở về, cố ý hỏ chuyện cho mọi người ở Lỗ Thành biết, vì thế mà mọi người đều tuyên truyền về việc Ngô Khởi ăn lễ của nước Tề. Lỗ Mục công nghe biết chuyện ấy, liền phàn nàn rằng:

— Ta đã biết bụng Ngô Khởi không thể lường được!

Lỗ Mục công toan cách chức và trị tội Ngô Khởi. Ngô Khởi sợ hãi, bỏ nhà trốn sang nước Ngụy, trọ ở nhà Địch Hoàng.

Gặp bấy giờ Ngụy Văn Hầu đang bàn với Địch Hoàng, không biết sai ai trấn thủ Tây Hà cho được. Địch Hoàng mới tiến dẫn Ngô Khởi. Ngụy Văn Hầu triệu Ngô Khởi vào rồi bảo Ngô Khởi rằng:

— Ta nghe tướng quân làm quan ở nước Lỗ, cơ sao nay lại trốn sang nước ta?

Ngô Khởi nói:

— Vua nước Lỗ nghe lời đũa xu nịnh, không có lòng tin tôi vậy nên tôi phải trốn sang đây. Nay chúa công có lòng khiêm tốn, biết dùng kẻ sĩ, các người hào kiệt, ai cũng muốn theo. Vậy tôi cũng xin cầm roi mà theo hầu ở trước ngựa chúa công, nếu chúa công dùng cho thì dầu thịt nát xương mòn, tôi cũng không dám hối hận.

Ngụy Văn Hầu phong cho Ngô Khởi làm quan trấn thủ ở Tây Hà. Ngô Khởi đến Tây Hà, sửa sang thành quách, luyện tập quân sĩ, hết lòng thương yêu kẻ dưới, cũng như khi còn làm tướng ở nước Lỗ. Lại đắp một cái thành chống nhau với nước Tần gọi tên là Ngô Thành. Bấy giờ Tần Huệ công mất, thế tử Xuất lên nối ngôi. Nguyên Tần Huệ công là con Tần Giản công. Tần Giản công là chú Tần Linh công. Đang khi Tần Linh công mất, con là Sư Thấp, tuổi hãy còn nhỏ, các quan triều thần mới lập Tần Giản công lên nối ngôi. Sau ba lần truyền ngôi đến thế tử Xuất thì bấy giờ Sư Thấp đã trưởng thành. Sư Thấp bảo các quan triều thần

rằng:

— Nước Tần này vốn là nước của thân phụ ta, ta có tội gì mà các người bỏ ta không lập?

Các quan triều thần không biết trả lời ra thế nào, mới cùng nhau giết thế tử Xuất mà lập Sư Thấp tức là Tần Hiếu công. Ngô Khởi nhân khi nước Tần lăm việc, đem quân đánh lên nước Tần, chiếm lấy năm thành. Nước Hàn và nước Ngụy thấy Ngô Khởi đánh được nước Tần, đều đến chúc mừng. Ngụy Văn Hầu khen cái công Địch Hoàng tiến dẫn được người giỏi, định cho Địch Hoàng làm quan tướng quốc, mới hỏi Lý Khắc. Lý Khắc nói:

— Không bằng cho Ngụy Thành là hơn.

Ngụy Văn Hầu gật đầu. Lý Khắc lui ra. Địch Hoàng đón mà hỏi rằng:

— Tôi nghe nói chúa công muốn chọn quan tướng quốc mà hỏi ý ông, chẳng hay ông có biết chúa công đã cho ai chưa?

Lý Khắc nói:

— Chúa công đã định cho Ngụy Thành.

Địch Hoàng hăm hăm nổi giận nói rằng:

— Chúa công muốn đánh Trung Sơn, tôi tiến dẫn Nhạc Dương; chúa công lo không có ai giữ đất Nghiệp, tôi tiến dẫn Tây Môn Báo; chúa công lo không có ai giữ Tây Hà, tôi tiến dẫn Ngô Khởi. Cớ sao tôi lại không bằng Ngụy Thành?

Lý Khắc nói:

— Ngụy Thành tiến dẫn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương và Đoàn Can Mộc, hoặc làm thầy chúa công, hoặc làm bạn chúa công; còn những người của ông tiến dẫn thì chúa công chỉ dùng làm bề tôi được mà thôi. Ngụy Thành ăn lộc kể có 1.000 chung, mà vẫn đem cái lộc ấy để đãi các người hiền sĩ; còn lộc của ông thì ông chỉ để nuôi vợ con mà thôi. Ông ví với Ngụy Thành sao được.

Địch Hoàng sụp lạy hai lạy xin lỗi rằng:

— Bỏ nhân nói lỡ lời, từ nay xin theo làm đệ tử.

Từ bấy giờ nước Ngụy, tướng văn và tướng võ đều có người giỏi cả, trong nước được yên ổn. Quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa thấy nước Ngụy cường thịnh, lại nghe tiếng Ngụy Văn Hầu là người hiền, thiên hạ ai cũng trọng, Điền Hòa mới kết giao với Ngụy rồi thiên Tề Khang công ra một nơi bãi bể, cấp cho một thành để lấy lương ăn, còn bao nhiêu thì Điền Hòa chiếm cứ tất cả. Lại sai sứ sang nói với Ngụy Văn Hầu, nhờ tâu hộ với thiên tử nhà Chu, muốn viện cái lệ Tam Tấn, cũng được phong làm chư hầu.

Chu Uy Liệt Vương đã mất, con là An Vương (Kiên) lên nối ngôi, lại càng suy nhược lắm. Bấy giờ, tức là năm thứ 13 đời Chu An Vương. Chu An Vương theo lời xin của Ngụy Văn Hầu, phong cho Điền Hòa làm Tề Hầu, tức là Điền thái công. Từ khi Công tử Hoàn nước Tần chạy sang nước Tề, mà họ Khương ở nước Tề thành ra tuyệt tự. Bấy giờ Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) đều đua nhau chọn người tài giỏi cho làm tướng quốc, vì thế mà cái quyền quan tướng quốc hệ trọng lắm. Tướng quốc nước Triệu là Công Trọng Liên. Tướng quốc nước Hàn là Hiệp Lũy. Nay hãy nói chuyện Hiệp Lũy.

Khi Hiệp Lũy hãy còn hàn vi, cùng với người Bộc Dương (đất nước Vệ) là Nghiêm Toại, tên tự là Trọng Tử, cùng kết giao với nhau. Hiệp Lũy nghèo mà Nghiêm Toại giàu. Hiệp Lũy vẫn ăn nhờ Nghiêm Toại. Nghiêm Toại lại đem 1.000 nén vàng giúp cho Hiệp Lũy, để Hiệp Lũy có tiền mà đi du lịch các nước, Hiệp Lũy nhờ thế mà sang được nước Hàn, làm quan đến tướng quốc.

Hiệp Lũy đã cầm quyền chính nước Hàn, có tiếng là người cẩn trọng, không ai được vào yết kiến riêng bao giờ. Nghiêm Toại sang nước Hàn, muốn vào yết kiến Hiệp Lũy để nhờ Hiệp Lũy tiến dẫn cho. Nghiêm Toại đợi hơn một tháng mà không được vào yết kiến, mới đem tiền bạc lễ đút các người cận thân để xin vào yết kiến Hàn Liệt hầu, Hàn Liệt hầu bằng lòng muốn dùng cho làm quan. Hiệp Lũy lại nói với Hàn Liệt hầu kể những điều dở của Nghiêm Toại, và ngăn Hàn Liệt hầu không nên dùng.

Nghiêm Toại biết vậy, cảm tức vô cùng, mới bỏ nước Hàn đi chu du thiên hạ, để tìm kẻ dũng sĩ đâm chết Hiệp Lũy. Đi đến nước Tề, trông thấy trong đám đồ tể làm thịt trâu có một người tay cầm cái búa lớn, đang bổ con trâu. Nhát búa hạ đến đâu thì gân cốt của con trâu đứt phăng phăng ra đến đấy, không có ý khó nhọc chút nào cả. Cái búa nặng ước chừng hơn 30 cân. Nghiêm Toại lấy làm lạ, đứng ngấm nghĩa mà nhìn kỹ người ấy thì thấy người ấy mình cao tám thước, mắt tròn râu vểnh, xương trán cao gồ, tiếng nói không giống tiếng người nước Tề.

Nghiêm Toại mới hỏi họ tên và lai lịch thì người ấy đáp rằng:

— Tôi họ Nhiếp, tên gọi là Chính, vốn người nước Ngụy, quê ở Chỉ Ấp. Chỉ vì tôi hay thẳng tính cho nên đắc tội ở chốn hương thôn, phải đem mẹ và chị trốn sang đây, làm nghề đồ tể kiếm ăn lần hồi cho qua ngày tháng.

Nhiếp Chính lại hỏi họ tên Nghiêm Toại. Nghiêm Toại cũng bảo thực cả, rồi cáo từ mà đi. Đến sáng hôm sau, Nghiêm Toại đội mũ mặc áo, đến tận nhà Nhiếp Chính, mời Nhiếp Chính ra quán uống rượu. Uống rượu vừa mới được ba tuần thì Nghiêm Toại đưa một trăm nén vàng để tặng Nhiếp Chính. Nhiếp Chính thấy cho nhiều như vậy, có ý lấy làm lạ. Nghiêm Toại nói:

— Tôi nghe nói ông có lão mẫu, vậy xin dâng của này để ông phụng dưỡng.

Nhiếp Chính nói:

— Ông cho tiền để tôi phụng dưỡng lão mẫu tôi, thế thì tất ông có bụng muốn dùng tôi làm việc gì đó. Nếu ông không bảo rõ thì tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại mới kể hết đầu đuôi việc Hiệp Lũy phụ ân cho Nhiếp Chính nghe và nói muốn giết chết Hiệp Lũy để báo thù. Nhiếp Chính nói:

— Ngày xưa Chuyên Chư đã có câu rằng: “Lão mẫu hãy còn thì không dám đem thân giúp ai cả”, vậy thì việc này cũng khó nghĩ lắm. Ông cho tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại nói:

— Tôi mến cái bụng cao nghĩa của ông, xin kết làm anh em, khi nào dám trái tấm lòng hiếu dưỡng của ông mà cầu nên việc riêng của mình.

Nhiếp Chính bắt đắc dĩ mới nhận vàng, đem một nửa cho người chị là nàng Doanh, còn một nửa thì ngày nào cũng mua của ngon vật lạ, phụng dưỡng bà mẹ. Được hơn một năm thì bà mẹ Nhiếp Chính chết, Nghiêm Toại lại đến khóc viếng, rồi lo việc tang lễ giúp Nhiếp Chính. Khi an táng xong, Nhiếp Chính nói với Nghiêm Toại rằng:

— Cái thân tôi ngày nay là cái thân của túc hạ đó. Túc hạ muốn dùng làm việc gì, tôi cũng không dám tiếc.

Nghiêm Toại mới hỏi cái kế để báo thù Hiệp Lũy. Nhiếp Chính nói:

— Quan tướng quốc là một bậc tôn quý, ra vào lúc nào cũng có quân sĩ hộ vệ, ta nên phải dụng mưu mới xong, chứ không phải chỉ lấy sức khỏe mà làm được. Tôi xin giắt một con dao nhọn đi, rồi rình lúc bất ngờ mà đâm chết. Nay tôi xin từ biệt túc hạ, không bao giờ lại được trông thấy túc hạ nữa! Mà túc hạ cũng không nên hỏi đến việc tôi làm.

Nhiếp Chính đến nước Hàn, ngủ ở ngoài cõi, tỉnh sĩ trong ba ngày, đến sáng sớm ngày thứ tư, đi vào trong thành. Gặp bảy giờ Hiệp Lũy ở trong triều ra, xe xe ngựa ngựa, quân sĩ cầm giáo đi hộ vệ chung quanh, đi nhanh như bay. Nhiếp Chính theo đến tướng phủ. Hiệp Lũy xuống xe, vào ngồi trong phủ để xử quyết mọi việc. Từ cửa lớn vào đến thềm nhà, chỗ nào cũng có quân đứng cả. Nhiếp Chính đứng xa mà trông thì thấy Hiệp Lũy ngồi tựa một cái thư án, chung quanh có các người đang cầm giấy mà đứng hầu bẩm rất đông. Một lúc thì các công việc xong, sắp sửa tan hầu, Nhiếp Chính nhân lúc Hiệp Lũy đã mệt, mới giả cách nói có việc cần kíp vào bẩm quan tướng quốc, rồi cứ việc ở ngoài cửa đi sấn thẳng vào.

Giáp sĩ, kẻ nào ngăn lại thì đều bị Nhiếp Chính gạt ngã hết cả.

Nhiếp Chính vào thẳng đến công đường rút con dao nhọn để đâm Hiệp Lũy. Hiệp Lũy sợ chạy. Chạy chưa khỏi chỗ ngồi thì bị lưỡi dao đâm trúng vào bụng mà chết. Trong phủ náo động cả lên, đều kêu có giặc, rồi đóng cửa phủ lại để bắt Nhiếp Chính. Nhiếp Chính đánh chết mấy người nữa, rồi liệu biết mình không thể thoát ra được, lại sợ người ta biết mình là ai, mới vội vàng cầm dao đâm nát mặt ra, và khoét bỏ hai con mắt, sau lại đâm cổ mà chết. Tức khắc có người phi báo Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu hỏi giặc là người nào, không ai biết cả. Hàn Liệt hầu truyền đem thân giặc chẳng bày ra ở giữa chợ, rồi treo giải: Hễ ai biết được họ tên và lai lịch người ấy mà cáo tử ra thì thưởng cho 1.000 nén vàng, để muốn báo thù cho quan tướng quốc là Hiệp Lũy. Treo giải trong 10 ngày, kẻ đi người lại, đông như kiến cỏ, mà tuyệt nhiên chẳng ai biết cả. Việc ấy đồn đến nước Ngụy, người chị Nhiếp Chính ở làng Chỉ Ấp tên là nàng Doanh nghe tin liền lăn khóc mà nói rằng:

— Người ấy tất là em ta đó mà thôi.

Nàng Doanh chít khăn trắng rồi đi sang nước Hàn, trông thấy thân Nhiếp Chính chẳng bày ở giữa chợ, chạy đến ôm lấy mà khóc lóc rất thảm thương. Kẻ thị lại (chức coi chợ) bắt mà hỏi rằng:

— Nàng với người chết đó là thế nào?

Nàng Doanh nói:

— Người chết đó là em tôi, tên gọi Nhiếp Chính, tôi đây là chị ruột hắn tên gọi là Doanh đó! Em tôi nguyên ở Chỉ Ấp, vốn là người võ dũng. Hắn biết việc đâm chết quan tướng quốc này là trọng tội, sợ di lụy đến tôi, vậy nên hắn khoét mắt rạch mặt ra để không ai nhận được, thế thì có lẽ nào tôi lại tiếc thân tôi mà khiến cho em tôi mai một, chẳng ai biết đến hay sao.

Thị lại nói:

— Người chết đó đã là em nàng thì tất nàng biết cái cớ vì sao mà hắn dám làm càn như vậy. Nếu nàng nói rõ người nào xui giục hắn, thì ta sẽ tâu với chúa công tha tội chết cho nàng.

Nàng Doanh nói:

— Tôi có sợ chết thì tôi đã không dám tới đây. Em tôi vì người khác báo thù mà không tiếc cái thân, đi giết một ông tướng quốc. Tôi không nói rõ tên ra thì làm mất cái tiếng của em tôi, mà nếu tôi nói rõ việc này ra thì lại làm cho em tôi mất điều nghĩa.

Nàng Doanh liền đập đầu vào cái cột đá ở chợ mà chết. Thị lại vào báo với Hàn Liệt hầu, Hàn Liệt hầu ngợi khen, truyền đem thu táng cho nàng Doanh và Nhiếp Chính, rồi phong Hàn Sơn Kiên làm tướng quốc để thay Hiệp Lũy. Hàn Liệt hầu truyền cho con là Hàn Văn hầu, Hàn Văn hầu truyền cho Hàn Ai hầu. Hàn Ai hầu cùng với Hàn Sơn Kiên bất hòa với nhau. Hàn Sơn Kiên mới thừa cơ giết chết Hàn Ai hầu. Các quan đại thần cùng nhau giết Hàn Sơn Kiên mà lập con Hàn Ai hầu là Nhược Sơn, tức là Hàn Y hầu. Đến đời con Hàn Y hầu là Hàn Chiêu hầu, dùng Thân Bất Hại làm tướng quốc. Thân Bất Hại tinh về cái học hình danh vì thế mà nước Hàn thịnh trị.

Lại nói chuyện năm thứ 15 đời Chu An Vương. Ngụy Văn Hầu (Tư) ốm nặng, triệu thế tử Kịch ở nước Trung Sơn về. Nước Triệu nghe tin thế tử Kịch rời bỏ Trung Sơn, liền đem quân sang đánh mà chiếm lấy. Từ bấy giờ Ngụy và Triệu có hiềm khích với nhau. Thế tử Kịch về Ngụy thì Ngụy Văn Hầu đã mất rồi, thế tử Kịch mới làm chủ tang rồi lên nối ngôi, tức là Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu phong Điền Văn làm quan tướng quốc. Ngô Khởi ở Tây Hà vào triều, vẫn tự đắc là mình có công to, thế nào cũng được làm tướng quốc, đến khi nghe nói Điền Văn đã được làm tướng quốc rồi, có ý không bằng lòng, hầm hầm nổi giận mà lui ra. Ra đến ngoài cửa triều môn, bỗng gặp Điền Văn. Ngô Khởi đón mà bảo rằng:

— Ông có biết cái công Ngô Khởi những thế nào không? Nay tôi xin nói cho ông nghe.

Điền Văn chấp tay đáp rằng:

— Vâng! Xin ông cho tôi nghe.

Ngô Khởi nói:

— Làm tướng đem quân đi đánh giặc mà khiến cho quân sĩ nghe tiếng trống có thể quên chết được, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Diên Văn nói:

— Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

— Trị trăm quan, thân muôn dân, mà khiến cho phủ khố đều được sung thực, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Diên Văn nói:

— Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

— Lại trấn thủ ở Tây Hà, mà quân Tần không dám xâm phạm đến bờ cõi, Hàn và Triệu đều phải kính phục, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Diên Văn lại nói:

— Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

— Ba điều ấy ông đều kém tôi, thế mà ngôi ông ở trên tôi là nghĩa làm sao?

Diên Văn nói:

— Chúa công cho tôi là một huân cựu đời trước mà phong làm tướng quốc, tôi thực lấy làm hổ thẹn lắm, nhưng ngày nay tân quân hãy còn ít tuổi, các đại thần và trăm họ chưa có lòng tin theo, tôi thiết tưởng không phải là lúc ta nên kể công vội.

Ngô Khởi cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp rằng:

— Ông nói cũng có lẽ phải! Nhưng ngôi tướng quốc thế nào cũng phải nhường cho tôi.

Nội thị nghe biết chuyện hai người ấy tranh công với nhau như thế, vào tâu với Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu biết Ngô Khởi có lòng oán vọng mới lưu Ngô Khởi ở lại, mà chọn người khác sai đi trấn thủ Tây Hà. Ngô Khởi sợ Ngụy Vũ hầu giết, liền bỏ trốn sang nước Sở. Sở Điệu Vương (Hùng Nghi) vốn nghe tiếng Ngô Khởi là người tài, tức khắc cho làm quan tướng quốc. Ngô Khởi cảm cái ân ấy vô cùng, có ý hăng hái, muốn cố giúp cho nước Sở được cường thịnh, mới xin với Sở Điệu Vương rằng:

— Nước Sở ta, đất rộng mấy nghìn dặm vuông, quân giáp sĩ có hơn trăm vạn, đáng lẽ thì đè ép được chư hầu mà nổi đời làm mình chủ mới phải, thế mà nay vẫn không hơn được các nước là bởi chưa biết cái đạo nuôi quân. Cái đạo nuôi quân, trước hết phải cấp lương cho hậu thì họ mới chịu hết sức, nay trong triều có nhiều chức quan không cần, các họ công tộc đã sơ viễn, cũng ăn hại của kho nhà nước, còn lương chiến sĩ thì cấp cho chẳng được bao nhiêu, thế mà muốn khiến cho họ phải vì nước liều mình, chẳng cũng khó lắm ru! Nếu đại vương chịu theo kế tôi, thải bớt những chức quan không cần đi, triệt bớt lương những họ đã xa đi, để đem bổng lộc ấy mà cấp cho chiến sĩ. Như thế mà nước không cường thịnh thì tôi xin chịu tội chết.

Sở Điệu Vương theo kế ấy. Các quan triều thần đều can Sở Điệu Vương không nên dùng lời nói của Ngô Khởi. Sở Điệu Vương không nghe, liền giao cho Ngô Khởi sửa lại quan chế, tước bỏ những chức quan không cần, kể hàng mấy trăm viên, con các quan đại thần, không được dựa dẫm mà ăn lộc của nhà nước; lại định lệ cho họ công tộc từ năm đời trở lên thì phải đi kiếm lấy mà ăn, cũng coi như các hạng dân thường vậy, còn từ năm đời trở xuống thì cân nhắc họ gần họ xa mà lương nhiều hoặc ít vậy. Vì thế mà sổ chi tiêu mỗi năm dư ra kể hàng mấy vạn. Rồi kén những quân tinh nhuệ trong nước sớm tối luyện tập, xét ai là người tài giỏi thì cho ăn nhiều lương, có người được tăng lương gấp mấy lần trước. Bởi thế mà quân sĩ đều có lòng ganh đua nhau, binh lực nước Sở mạnh hơn cả thiên hạ, Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) và Tề, Tần, nước nào cũng kính sợ. Suốt đời Sở Điệu Vương, không nước nào dám đem quân đến đánh.

Đến khi Sở Điệu Vương mất, chưa kịp khâm liệm thì những con em các nhà quý thích đại thần đều thừa cơ nổi loạn, định giết Ngô Khởi. Ngô Khởi chạy vào nơi cung cấm, chúng đem cung tên đuổi theo.

Ngô Khởi biết sức mình không địch nổi, mới ôm lấy thi thể Sở Điệu Vương. Chúng giương cung ra bắn thì cả thi thể Sở Điệu Vương cũng bị mấy mũi tên. Ngô Khởi kêu to lên rằng:

— Tôi dầu chết cũng không dám tiếc, nhưng các người căm tức đại vương mà bắn thi thể, thế thì cái tội đại nghịch bất đạo ấy, khi nào lại trốn ra ngoài vòng pháp luật nước Sở được.

Ngô Khởi nói xong thì chết. Chúng nghe lời Ngô Khởi nói, sợ mà tan ra. Thái tử Hùng Tang lên nối ngôi, tức là Sở Túc Vương. Được hơn một tháng Sở Túc Vương xét đến chỉ tội bắn thi thể Sở Điệu Vương, liền sai em là Hùng Lương Phu đem quân đi bắt những đảng khởi loạn mà giết đi, cả thấy hơn 70 nhà.

Lại nói chuyện Điền Hòa từ khi lên làm vua nước Tề, được hai năm thì mất. Điền Hòa truyền cho Điền Ngộ, Điền Ngộ truyền cho Điền Nhân Tề. Năm Điền Nhân Tề lên nối ngôi, tức là năm thứ 23 đời Chu An Vương. Điền Nhân Tề cậy nước mình giàu mạnh, thấy Ngô và Việt xưng vương, trong khi sứ mệnh hai nước đi lại, đều dùng vương hiệu. Điền Nhân Tề cũng không chịu kém Ngô và Việt, mới tiến hiệu xưng vương tức là Tề Uy Vương. Ngụy Hầu nghe thấy nước Tề xưng vương, liền nói:

— Khi nào Ngụy lại chịu không bằng Tề!

Bấy giờ cũng tự xưng là Ngụy Vương (tức là Lương Huệ Vương mà ông Mạnh Tử vào yết kiến đó). Tề Uy Vương từ khi lên làm vua, say đắm tử sắc, lại ham mê âm nhạc, không nghĩ gì đến quốc chính. Trong khoảng chín năm. Hàn, Ngụy, Lỗ, Triệu đều đem quân đến đánh, các tướng ở ngoài bờ cõi thường bị thua luôn. Một hôm có một người thư sinh, xin vào yết kiến, tự xưng họ Trâu, tên Ky, nguyên người bản quốc, có biết gảy đàn cầm, nghe nói đại vương thích âm nhạc, nên tìm đến. Tề Uy Vương cho triệu vào, mời ngồi, sai người đặt một cái ghế ở trước

mặt, rồi đưa cây đàn cầm ra. Trâu Kỵ lên dây đàn mà không gảy.

Tề Uy Vương hỏi rằng:

— Tiên sinh đã là người khéo gảy đàn cầm thì tiên sinh nên cho ta nghe một bài. Nay tiên sinh lên dây mà không gảy, dễ thường cái đàn này không được tốt chăng, hay là tiên sinh có ý chê ta không biết nghe đàn đó?

Trâu Kỵ đặt cây đàn cầm xuống, ngồi nghiêm nét mặt đáp rằng:

— Tôi biết là biết cầm lý, còn như tiếng chỉ đường tơ là việc của bọn nhạc công, tôi dẫu biết cũng không đáng gảy hầu đại vương làm gì.

Tề Uy Vương nói:

— Cầm lý thế nào? Xin tiên sinh cho nghe.

Trâu Kỵ nói:

— Cầm tức là cấm, nghĩa là cấm chỉ những sự dâm tà thì mới giữ được chính đạo. Vua Phục Hi đời xưa chế ra đàn cầm, đàn cầm có năm dây, dây lớn là vua, dây nhỏ là bề tôi, đến đời vua Văn Vương và Vũ Vương, mỗi ngài lại thêm một dây nữa, để hợp cái tình ý vua tôi, xem thế đủ biết rằng vua tôi có tương đắc nhau thì chính lệnh mới được hòa hợp, dẫu cái đạo trị nước, cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Tề Uy Vương nói:

— Tiên sinh nói phải lắm! Nhưng tiên sinh đã biết cầm lý thì tất biết cầm âm, xin tiên sinh hãy thử gảy chơi một khúc.

Trâu Kỵ nói:

— Tôi học nghề đàn thì phải biết các lẽ chơi đàn; đại vương lo việc nước, há lại không biết cái đạo trị nước hay sao! Nay đại vương bỏ nước mà không trị, có khác gì tôi ôm đàn mà không gảy hay không? Tôi ôm cầm mà không gảy thì đại vương không được thỏa lòng, thế thì đại vương bỏ nước mà không trị, chắc là muôn dân cũng không được thỏa lòng vậy.

Tề Uy Vương ngạc nhiên nói rằng:

— Thế là tiên sinh mượn cây đàn để can ta đó! Ta đã hiểu ý rồi.

Tề Uy Vương mời Trâu Kỵ lưu lại ở nhà hữu thất. Đến sáng ngày hôm sau, Tề Uy Vương tắm gội sạch sẽ, rồi triệu Trâu Kỵ vào, cùng bàn việc nước, Trâu Kỵ khuyên Tề Uy Vương tiết bớt những sự tử sắc, tin dùng kẻ trung lương, trừ bỏ đứa gian nịnh, lại luyện tập quân sĩ để kinh doanh về nghiệp bá vương. Tề Uy Vương bằng lòng lắm, tức khắc cho Trâu Kỵ làm tướng quốc. Bấy giờ có kẻ biện sĩ là Thuần Vu Khôn, thấy Trâu Kỵ chỉ nói mấy câu mà được làm tướng quốc, có ý không phục, mới đem đồ đảng sang yết kiến Trâu Kỵ. Trâu Kỵ tiếp đãi rất lễ phép, Thuần Vu Khôn, nét mặt kiêu ngạo, nghiêm nhiên ngồi ghế trên mà bảo Trâu Kỵ rằng:

— Tôi có thiện nghĩ được mấy điều, muốn giải bày để quan tướng quốc nghe, chẳng biết có nên không?

Trâu Kỵ nói:

— Xin cứ cho nghe.

Thuần Vu Khôn nói:

— Con không lìa mẹ, vợ không lìa chồng.

Trâu Kỵ nói:

— Xin vâng! Từ nay chúng tôi không dám rời bên cạnh vua.

Thuần Vu Khôn lại nói:

— Dùng gỗ cức làm bánh xe, lại bôi thêm mỡ lợn, thế thì trơn hoạt lắm rồi, nhưng nếu làm cái lỗ vuông thì cũng không thể nào mà chuyển vận được.

Trâu Kỵ nói:

— Xin vâng! Tôi không dám làm điều gì trái nhân tính.

Thuần Vu Khôn lại nói:

— Cánh cung dầu cứng đến đâu, cũng có lúc trể, các dòng nước chảy ra bể, tự nhiên mà hợp.

Trâu Ky nói:

— Xin vâng! Từ nay tôi phải yêu mến muôn dân.

Thuần Vu Khôn lại nói:

— Áo hồ cừ dầu nát, không nên đem da chó mà vá vào.

— Xin vâng! Tôi xin kén chọn người hiền mà dùng, không dám cho kẻ bất tiểu lẫn vào đó!

Thuần Vu Khôn lại nói:

— Bức cốc không so sánh từng phân từng thốn thì không thành sự được; cầm sắt không so sánh dây hoãn dây cấp thì không thành luật được.

Trâu Ky nói:

— Xin vâng! Tôi xin sửa soạn pháp luật để giám đốc những kẻ gian lại.

Thuần Vu Khôn nín lặng, sụp lạy hai lạy rồi ra. Khi đã ra cửa, những đồ đảng hỏi Thuần Vu Khôn rằng:

— Lúc nhà thầy mới vào yết kiến quan tướng quốc thì sao thầy có ý kiêu ngạo, đến lúc lui ra thì sao thầy lại chịu khuất mà sụp lạy hai lạy?

Thuần Vu Khôn nói:

— Ta mới ngổ ý thử năm điều, quan tướng quốc đều hiểu ý ta mà ứng khẩu trả lời ngay được, thế là một bậc đại tài, ta không thể theo kịp.

Từ bấy giờ các biện sĩ nghe tiếng Trâu Ky, không ai dám đến nước Tề. Trâu Ky cũng dùng lời nói Thuần Vu Khôn, mà hết lòng lo việc chính trị thường dò xét trong bọn các quan ấp tể xem ai hiền, ai không hiền. Bấy giờ các quan trong triều, ai cũng khen quan đại phu đất A là người hiền, mà chê quan đại phu đất Túc Mặc, Trâu Ky nói với Tề Uy Vương, rồi sai người đi dò xét xem hư

thực thế nào. Khi đã dò xét được sự thực rồi, Tề Uy Vương cho triệu hai quan đại phu đất A và đất Túc Mặc đến. Quan đại phu đất Túc Mặc đến trước, Tề Uy Vương chẳng nói chi cả, các quan trong triều đều ngơ ngác, không hiểu ra sao. Chưa được bao lâu, quan đại phu đất A cũng đến. Tề Uy Vương truyền họp tất cả các quan triều thần lại để định thưởng phạt. Các triều thần ai cũng nghĩ thầm trong bụng rằng: quan đại phu đất A phen này tất được trọng thưởng, mà quan đại phu đất Túc Mặc thì sắp có tai vạ đến nơi.

Khi các quan văn võ đã vào triều kiến cả rồi. Tề Uy Vương gọi quan đại phu đất Túc Mặc đến trước mặt bảo rằng:

— Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ ở đất Túc Mặc, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời chê bai. Ta sai người đến dò xét đất Túc Mặc thì thấy ruộng nương mở rộng, nhân dân giàu có, việc quan không chậm trễ, cả một phương đông ấy được yên. Thế là bởi nhà ngươi chuyên lòng trị dân, mà không chịu lể đút những người tả hữu gần ta, thành ra bị họ chê bai đó. Nhà ngươi thật là một ông quan hiền.

Nói xong, liền gia phong cho, rồi lại gọi quan đại phu đất A đến mà bảo rằng:

— Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ đất A, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời khen ngợi. Ta sai người đến dò xét đất A thì thấy ruộng nương bỏ hoang, nhân dân đói rét, hôm trước quân Triệu đến xâm lấn bờ cõi mà nhà ngươi không biết cứu. Thế là nhà ngươi chỉ đem tiền đút lót những người tả hữu gần ta, thành ra được họ khen ngợi đó. Nhà ngươi thật là một ông quan rất dở.

Quan đại phu đất A sụp lạy xin đổi lỗi. Tề Uy Vương không nghe, truyền lực sĩ đem vạc dầu ra nấu lên. Vạc dầu đang sôi sùng sục, Tề Uy Vương sai trói quan đại phu đất A mà bỏ vào. Lại bắt cả những người xưa nay vẫn khen quan đại phu đất A mà chê bai quan đại phu đất Túc Mặc hàng mấy mươi người đến mà trách mắng rằng:

— Các ngươi đều là người tả hữu gần ta, tức là tai mắt của ta,

các người lại tham của ăn lễ, phải nói ra trái, trái nói ra phải, để lừa dối ta, thế thì ta còn dùng các người được việc gì nữa! Nên đem mà mổ cả đi.

Chúng đều khóc lóc kêu van. Tề Uy Vương vẫn còn hăm hăm nổi giận, chọn lấy hơn 10 người, toàn là những người xưa nay mình có lòng thân yêu, đem ra mà mổ. Chúng đều run sợ. Từ bấy giờ Tề Uy Vương kén chọn những người hiền tài, cho đi trấn thủ các quận. Sai Đàn Tử đi trấn thủ Nam Thành để chống cự với Sở; Điền Miện đi trấn thủ Cao Đường để chống cự với Triệu; Kiềm Phu đi trấn thủ Từ Châu để chống cự với Yên. Còn quan tư khấu và tư mã, cũng đều chọn được người giỏi cả, vì thế mà trong nước cường thịnh. Các nước chư hầu đều phải sợ hãi. Tề Uy Vương đem đất Hạ Bì phong cho Trâu Kỵ mà bảo rằng:

— Làm thành được cái chí của ta là nhờ công nhà ngươi đó. Ta đặt tên cho nhà ngươi là Thành Hầu.

Trâu Kỵ tạ ân xong lại tâu rằng:

— Trong năm đời làm bá chủ thì Tề Hoàn công và Tấn Văn công là thịnh hơn cả, mà cái cơ sở dĩ thịnh được như thế, là nhờ về cái tiếng biết tôn thiên tử nhà Chu. Nay nhà Chu dần suy, chín cái đỉnh còn đó, sao đại vương không vào triều thiên tử nhà Chu, để mượn cái uy lệnh thiên tử mà sai khiến chư hầu. Nếu như vậy thì cái sự nghiệp của đại vương, cũng chẳng kém gì Tề Hoàn công và Tấn Văn công thừa trước.

Tề Uy Vương nói:

— Ta đã tiến hiệu xưng vương, có lẽ nào Tề Vương lại vào triều Chu Vương hay sao!

Trâu Kỵ nói:

— Ta xưng vương nghĩa là để tỏ cái sự ta hùng trưởng hơn các nước chư hầu, chứ không phải là xưng vương để đối địch với thiên tử. Khi đại vương vào triều thiên tử, hãy tạm xưng Tề Hầu, như thế thì thiên tử tất yêu cái đức khiêm cung của đại vương, mà gia phong cho đại vương vậy.

Tề Uy Vương bằng lòng, tức khắc vào triều thiên tử nhà Chu. Bấy giờ là năm thứ sáu đời Chu Liệt Vương, nhà Chu suy yếu, đã lâu không thấy các nước chư hầu vào triều, nay thấy Tề Uy Vương đến thì trên dưới đều vui vẻ mừng rỡ. Chu Liệt Vương đem hết các đồ châu bảo ra tặng cho Tề Uy Vương. Khi Tề Uy Vương từ nhà Chu trở về nước Tề, ai trông thấy cũng ca tụng là người hiền đức. Bấy giờ thiên hạ có bảy nước lớn là Tề, Sở, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên và Tần. Trong bảy nước ấy đất rộng binh cường, đại lược đều nhau: còn các nước khác như nước Việt, dầu có xưng vương, nhưng mỗi ngày một suy yếu, đến như Tống, Lỗ, Vệ và Trịnh thì lại càng không đáng nói đến. Từ khi Tề Uy Vương làm bá chủ thì Sở, Ngụy, Hàn, Triệu và Yên, năm nước ấy đều chịu kém nước Tề, trong khi hội họp, vẫn tôn nước Tề làm chủ mình, chỉ có Tần là một nước ở xa lánh về phía Tây Nhung, các nước trung quốc thường khinh bỉ không hay thông hiếu với Tần.

Đời Tần Hiến công bỗng có mưa vàng trong ba ngày, quan thái sử nhà Chu tên là Thiêm than rằng:

— Đất nước Tần nguyên là đất của nhà Chu chia cho, chỉ hơn trăm năm thì tắt lại hợp, mà sẽ có đời nên nghiệp bá vương. Nay trời mưa vàng ở nước Tần, tức là cái điềm ấy đó!

Đến khi Tần Hiến công mất, con là Tần Hiếu công lên nối ngôi. Tần Hiếu công lấy việc không được dự hội với trung quốc làm xấu hổ, mới hạ lệnh vời người hiền. Lệnh rằng:

“Các tân khách và triều thần ai có mưu kế gì lạ làm cho nước Tần được cường thịnh thì xin dùng làm đại thần và phong cho đại ấp”.

HỒI THỨ 87

Vệ Uổng hết lòng giúp Tần Hiếu công Qui Cốc truyền phép cho Tề Tôn Tấn



Người nước Vệ có Công tôn Uổng, vốn chuyên học về ‘hình danh’ thấy nước Vệ nhỏ yếu, không đủ thi thố tài năng của mình, mới bỏ nước Vệ đi sang nước Ngụy, muốn xin vào làm tôi quan tướng quốc nước Ngụy là Điền Văn. Bấy giờ Điền Văn đã mất, Công tôn Tọa thay làm tướng quốc, Vệ Uổng (tức là Công tôn Uổng) mới vào làm tôi Công tôn Tọa. Công tôn Tọa biết Vệ Uổng là người có tài, liền nói với Ngụy Huệ Vương cho làm chức trung thứ tử (tức là thuộc viên của quan tướng quốc). Mỗi khi có việc quan trọng thì Công tôn Tọa lại bàn với Vệ Uổng. Vệ Uổng nghị luận đều võ lẽ cả. Công tôn Tọa có lòng yêu mến, muốn tiến dần cho Vệ Uổng làm quan to, nhưng chưa kịp tiến dần thì Công tôn Tọa bị bệnh. Ngụy Huệ Vương thân hành đến hỏi thăm, thấy Công tôn Tọa bệnh nguy lắm, chỉ còn thoi thóp thở mà thôi.

Ngụy Huệ Vương mới ứa nước mắt khóc mà hỏi rằng:

— Chẳng may quan tướng quốc không khỏi thì ta biết giao việc nước cho ai được?

Công tôn Tọa nói:

— Chức trung thứ tử là Vệ Uổng. Người ấy tuổi dẫu còn trẻ, nhưng là một bậc kỳ tài trong đời bây giờ. Nếu đại vương giao hết quyền chính cho người ấy thì thật hơn gấp mười lần tôi đó.

Ngụy Huệ Vương nín lặng. Công tôn Tọa lại nói:

— Nếu đại vương không dùng Vệ Uởng thì nên giết đi, chớ để cho hắn đi khỏi, mà nước khác người ta dùng mất thì lại hại cho nước Ngụy ta về sau này.

Ngụy Huệ Vương nhận lời. Khi đã lên xe trở về. Ngụy Huệ Vương mới thở dài than rằng:

— Công tôn Tọa trong khi ốm nặng thành ra mê lẫn, thậm chí xui ta giao quyền chính cho Vệ Uởng! Lại bảo ta rằng “Không dùng thì phải giết đi”. Chao ôi! Vệ Uởng làm gì nổi! Công tôn Tọa há không phải là mê lẫn hay sao!

Ngụy Huệ Vương đi khỏi rồi, Công tôn Tọa gọi Vệ Uởng đến cạnh giường nằm bảo rằng:

— Vừa rồi, ta có nói với đại vương, muốn cho đại vương dùng nhà người. Đại vương không nghe. Ta lại có nói: Nếu không dùng thì nên giết đi. Đại vương nhận lời. Nay ta bảo thực với nhà người, nhà người nên mau mau trốn đi, kẻo có tai vạ.

Vệ Uởng nói:

— Đại vương đã không biết nghe lời quan tướng quốc mà dùng tôi, thì khi nào lại biết nghe lời quan tướng quốc mà giết tôi được!

Vệ Uởng không chịu đi trốn. Quan đại phu là Công tử Cùng có quen Vệ Uởng, lại tiến dẫn với Ngụy Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương cũng không biết dùng. Đến bấy giờ Vệ Uởng nghe tin Tần Hiếu công hạ lệnh cầu người hiền, mới bỏ Ngụy sang Tần, xin vào yết kiến một người bề thần (bề tôi mà được vua yêu) của Tần Hiếu công tên gọi Cảnh Giám. Cảnh Giám cùng với Vệ Uởng thương nghị việc nước, biết Vệ Uởng là người có tài, liền vào tâu với Tần Hiếu công. Tần Hiếu công cho triệu vào, hỏi về đạo trị nước. Vệ Uởng viện dẫn các đời vua như: Phục Hi, Thần Nông, Nghiêu, Thuấn để trả lời. Vệ Uởng nói chưa hết lời thì Tần Hiếu công đã ngủ rồi.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào yết kiến, Tần Hiếu công trách

mắng rằng:

— Vệ Ưởng là kẻ gàn dở! Nói toàn những chuyện viễn vông không thể dùng được, sao nhà ngươi lại tiến dẫn cho ta?

Khi Cảnh Giám lui về, bảo Vệ Ưởng rằng:

— Tôi đưa tiên sinh vào yết kiến chúa công, sao tiên sinh lại nói những chuyện viễn vông, không thể dùng được, để khiến cho chúa công chán mà không muốn nghe.

Vệ Ưởng nói:

— Tôi đem đế đạo nói với chúa công, nhưng chúa công không hiểu, vậy ông hãy xin cho tôi vào yết kiến một lần nữa.

Cảnh Giám nói:

— Chúa công đã có ý không bằng lòng, nếu không để chậm độ năm ngày nữa thì không nên nói vội.

Quá năm ngày. Cảnh Giám lại vào tâu với Tần Hiếu công rằng:

— Vệ Ưởng chưa được nói hết lời, xin chúa công cho vào yết kiến lần nữa.

Tần Hiếu công lại triệu Vệ Ưởng vào. Vệ Ưởng giải bày những công việc của vua Hạ Vũ và vua Thang, vua Vũ thuở xưa. Tần Hiếu công nói:

— Nhà ngươi thật là một người học rộng nhớ nhiều, nhưng cổ kim mỗi lúc một khác, nhà ngươi nói như thế thì dùng sao được.

Tần Hiếu công sai đuổi Vệ Ưởng ra. Cảnh Giám đứng chờ ngoài cửa, trông thấy Vệ Ưởng ở trong cung đi ra, đón mà hỏi rằng:

— Ngày hôm nay thế nào?

Vệ Ưởng nói:

— Tôi đem vương đạo nói với chúa công, chúa công còn chưa bằng lòng.

Cảnh Giám nói:

— Ông vua dùng người khác nào như kẻ đi bán dùng cái cung, chỉ mong sao cho sớm tối có lợi ngay. Nay tiên sinh bỏ cái lợi trước mắt mà đi nói những chuyện để vương thì hợp ý thế nào được!

Vệ Ưởng nói:

— Lúc trước tôi chưa biết ý chúa công thế nào, tôi sợ chúa công có chí cao mà tôi lại nói thấp chẳng, vậy nên tôi phải nói như thế để dò ý. Nay đã dò được ý rồi, giả sử tôi được yết kiến chúa công một lần nữa thì lo gì mà không hợp.

Cảnh Giám nói:

— Tiên sinh hai lần vào yết kiến, mà đều làm trái ý chúa công tôi cả, khi nào tôi lại còn dám nói nữa để khiến cho chúa công tôi nổi giận.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào triều tạ tội, không dám nói đến Vệ Ưởng nữa. Khi Cảnh Giám lui về, Vệ Ưởng lại hỏi rằng:

— Ông có tâu với chúa công, xin cho tôi vào yết kiến nữa không? Cảnh Giám nói:

— Không!

Vệ Ưởng nói:

— Tiếc thay cho chúa công có cái lệnh cầu hiền mà không biết dùng. Thôi thì tôi cũng xin cáo từ mà đi.

Cảnh Giám nói:

— Tiên sinh định đi đâu?

Vệ Ưởng nói:

— Chư hầu còn sáu nước lớn nữa, há lại không có một ông vua nào hiếu hiền hơn vua nước Tần hay sao! Mà há lại không được một người nào chịu hết lòng để tiến hiền hơn ông nữa hay sao! Tôi sẽ đi tìm được những nơi như thế.

Cảnh Giám nói:

— Tiên sinh hãy thư thả, đợi trong năm ngày nữa, rồi tôi sẽ lại tàu.

Quá năm ngày nữa, Cảnh Giám đứng hầu Tần Hiếu công. Tần Hiếu công đang uống rượu, bỗng thấy chim hồng bay qua, liền dừng chén rượu thở dài. Cảnh Giám tâu rằng:

— Chúa công trông thấy chim hồng bay qua mà thở dài là ý làm sao?

Tần Hiếu công nói:

— Ngày xưa Tề Hoàn công có nói: “Ta được Quản Trọng, khác nào như chim hồng có lông cánh” nay ta hạ lệnh cầu hiền đã mấy tháng rồi, mà không được một người tài giỏi nào đến, khác nào như chim hồng có chí bay nhảy mà không được lông cánh giúp cho, bởi vậy mà ta buồn rầu.

Cảnh Giám tâu rằng:

— Vệ Uểng có ba thuật: đế, vương, bá khi trước vào yết kiến chúa công, đã nói những công việc đế vương, nay còn bá thuật, muốn xin nói nốt, chúa công thử bớt thì giờ mà nghe xem ra sao.

Tần Hiếu công nghe nói hai chữ bá thuật, lấy làm hợp ý, liền sai Cảnh Giám đi triệu Vệ Uểng. Vệ Uểng vào, Tần Hiếu công hỏi rằng:

— Nhà ngươi có bá thuật, sao không nói trước cho ta nghe.

Vệ Uểng nói:

— Không phải là tôi không muốn nói, nhưng bá thuật cùng với đế vương khác nhau: đế vương thì cốt thuận dân tình mà bá thuật thì tất phải trái dân mới được.

Tần Hiếu công biến sắc mặt, rồi chống thanh kiếm nói rằng:

— Bá thuật, cứ gì phải trái dân tình mới làm được.

Vệ Uểng nói:

— Đàn cầm, đàn sắt không được êm ái thì tất phải thay dây

mà giống lại, nếu việc chính trị mà không đổi lại thì bao giờ cho chỉnh đốn được, vì bọn tiểu dân nó chỉ cầu yên trong một lúc, mà không nghĩ gì đến cái lợi trăm năm. Ngày xưa Quản Trọng giúp Tề Hoàn công, đặt ra phép nội chính và phép quân lệnh, chia nước Tề ra làm 25 hương, đổi hết những pháp luật cũ của nước Tề, vậy thì bọn tiểu dân há lại vui lòng mà tin theo được hay sao! Đến khi nước được cường thịnh, dân được sung sướng, bấy giờ mới biết Quản Trọng là một bậc đại tài!

Tần Hiếu công nói:

— Nhà ngươi thật có cái thuật như Quản Trọng thì ta xin giao hết quyền chính cho nhà ngươi, nhưng chẳng hay cái thuật của nhà ngươi như thế nào?

Vệ Ưng nói:

— Nước có giàu thì mới dùng binh được, binh có mạnh thì mới phá giặc được. Nay muốn cho nước giàu thì không gì bằng mở mang ruộng nương, muốn cho binh mạnh thì không gì bằng luyện tập chiến trận; dụ lấy trọng thưởng thì dân mới biết theo, hiếp lấy trọng phạt thì dân mới biết sợ; thi hành chính lệnh, lại tất phải thủ tín và quả quyết, như thế mà nước không giàu, binh không mạnh thì còn có lẽ nào!

Tần Hiếu công nói:

— Nếu vậy thì hay lắm! Cái thuật ấy ta có thể theo được.

Vệ Ưng nói:

— Cái thuật giàu mạnh này, nếu không có người giỏi thì cũng không thi hành được. Đã được người giỏi mà mình không biết chuyên tâm để dùng người ta thì cũng không thi hành được. Đã chuyên tâm dùng người ta mà lại còn nghe người này người khác nói, đổi ý luôn luôn thì cũng không tài nào thi hành được.

Tần Hiếu công nói:

— Ta muốn nghe cho hết cái thuật của nhà ngươi, có sao nhà ngươi lại vội cáo từ làm vậy?

Vệ Uởng nói:

— Hãy xin chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày xem nên chăng thế nào, bây giờ tôi sẽ xin nói hết.

Khi Vệ Uởng lui về, Cảnh Giám lại trách rằng:

— Chúa công đã hai, ba lần khen phải, sao tiên sinh không nhân dịp ấy mà giải bày hết để uẩn, lại còn muốn cho chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày rồi mới chịu nói, thế chẳng hóa ra mình bắt bí chúa công hay sao!

Vệ Uởng nói:

— Tôi xem ý chúa công chưa nhất định, nếu không như vậy thì e rồi lại đổi ý mà thôi.

Đến sáng hôm sau, Tần Hiếu công sai người đến triệu Vệ Uởng. Vệ Uởng từ chối rằng:

— Hôm qua tôi đã tâu với chúa công rồi! Chưa được ba ngày thì tôi không dám vào yết kiến.

Cảnh Giám lại khuyên Vệ Uởng chớ từ chối.

Vệ Uởng nói:

— Tôi vừa mới đính ước với chúa công mà nay đã thất tín ngay, thế thì sau này tôi còn thủ tín với chúa công sao được.

Bấy giờ Cảnh Giám mới chịu phục. Đến ngày thứ ba, Tần Hiếu công sai người đem xe đến đón. Vệ Uởng lại vào yết kiến. Tần Hiếu công mời ngồi để hỏi chuyện. Vệ Uởng mới kể hết những công việc nên thay đổi về chính trị nước Tần. Hai bên vấn đáp nhau, suốt trong ba ngày ba đêm, mà Tần Hiếu công không chút mệt, liền cho Vệ Uởng làm chức tả thứ sử và thưởng 500 nén vàng. Lại hiểu dụ cho các triều thần biết rằng việc chính trị trong nước, từ nay trở đi, đều phải theo quan Tả thứ sử, nếu ai dám trái ý quan Tả thứ sử thì sẽ bị trọng tội. Các triều thần đều sợ một phép. Vệ Uởng định hạ cái lệnh biến pháp, đã đem chương trình thương nghị với Tần Hiếu công nhưng sợ dân không tin theo, chưa dám thi hành, mới nghĩ ra một kế, đem

một cây gỗ dài ba trượng để ở cửa Nam chợ Hàm Dương, rồi hạ lệnh rằng:

“Ai vác được cây gỗ này sang cửa Bắc thì thưởng cho 10 nén vàng”.

Người xem rất đông, mà ai cũng nghi ngờ không hiểu ra làm sao, không ai dám nhận vác cây gỗ ấy cả. Vệ Uểng nói:

— Không ai chịu nhận vác, hoặc là còn chê ít tiền chẳng?

Nói xong, liền cải lệnh thưởng 50 nén vàng. Nhân dân lại càng nghi ngờ lắm. Sau có một người đứng ra nói rằng:

— Nước Tần ta xưa nay không có trọng thưởng như thế bao giờ, nay bỗng có cái lệnh ấy thì tất có kế nghị chi đây, nhưng dầu không được 50 nén vàng nữa thì cũng tất phải được ít nhiều.

Người ấy nói xong, liền vác cây gỗ ấy đem dựng ở cửa Bắc. Khi người ấy vác cây gỗ đi thì trăm họ theo xem, đông như kiến cỏ. Chức thị lại chạy vào nói với Vệ Uểng. Vệ Uểng gọi người ấy vào khen rằng:

— Nhà ngươi thật là một người lương dân, biết theo lệnh ta.

Vệ Uểng đem 50 nén vàng thưởng cho người ấy và bảo rằng:

— Ta quyết không bao giờ chịu thất tín với dân trong nước.

Mọi người thấy vậy đều huyền truyền bảo nhau: quan tả thứ sử đã hạ lệnh gì thì quyết thi hành cho được, chứ không hề thất tín. Ngày hôm sau, Vệ Uểng đem tân lệnh ra ban bố. Đó là năm thứ mười đời Chu Hiến Vương. Tân lệnh như sau:

— 1. Định đô: Đất Hàm Dương là nơi danh thắng ở nước Tần, núi quanh sông bọc, rất là hiểm trở, nay ta phải thiên đô sang đây để định vương nghiệp

— 2. Kiến huyện: Phàm những nơi thôn trấn trong nước, đều đặt làm huyện. Mỗi huyện đặt một viên lệnh thừa, để đốc hành tân pháp. Ai trái lệnh thì tùy theo nặng nhẹ mà bắt tội.

— 3. Tịch thổ: Phàm những đất bỏ hoang ở ngoài cõi, trừ

những đường xe ngựa phải đi, và những lối bờ ruộng không kể, còn thì bắt dân phụ cận tại đấy phải khai khẩn thành điền. Đợi khi đã thành thực rồi, bấy giờ tính theo từng bộ mà chia mẫu, để bắt phải nộp thuế. Cứ sáu thước là một bộ, 240 bộ là một mẫu. Nếu quá thước thì là gian dối, tịch biên ruộng mà sung công.

— 4. Định phú: Phàm thuế ruộng cứ chiếu từng mẫu mà thu, chứ không dùng phép “Tĩnh điền nhất thất”. Bao nhiêu ruộng đều là quan điền cả, trăm họ không được riêng một thước một tấc nào.

— 5. Bản phú: Con trai phải cày ruộng, con gái phải dệt cửi. Ai cày được nhiều thóc hoặc dệt được nhiều lụa thì gọi là lương dân, được miễn dịch trong một nhà. Người nào nghèo khổ quá thì thu vào làm nô bộc các nhà quan gia. Ai bỏ tro ra ngoài đường thì tức là lừa dối, không thiết việc làm ruộng sẽ có tội. Nghề làm thợ và nghề đi buôn thì đánh thuế nặng. Người nào có hai con trai thì phải phân dị, bắt nộp đình tiền, nếu không phân dị thì mỗi người phải nộp hai khóa.

— 6. Khuyến chiến: Cứ theo quân công mà định quan tước. Ai chém được một cái đầu giặc thì thưởng cho một cấp; ai lui một bước thì chém ngay. Kẻ có công nhiều thì được thưởng, xe đi và đồ mặc, tùy ý muốn hoa mỹ thế nào cũng được, không có hạn cấm. Kẻ nào vô công thì dầu nhà giàu đến đâu cũng chỉ cho mặc quần áo nâu vải mà thôi. Họ tôn thất, thân hay là sơ đều tùy theo quân công nhiều hay ít. Ra chiến trận mà không có công thì tước bỏ thuộc tịch đi, cũng coi như dân thường vậy. Phàm nhà dân có việc tranh đấu riêng thì vô luận phải hay trái, đều bị chết chém.

— 7. Cấm gian: Cứ năm nhà gọi là bảo, 10 nhà gọi là liên. Một nhà có lỗi thì 9 nhà phải tố cáo, nếu không tố cáo thì cả 10 nhà cùng phải tội chết chém ngang lưng. Ai biết cáo tố sự gian thì cũng coi như là đánh được quân giặc, cũng có được thưởng. Cáo tố một đứa gian thì được thưởng một cấp, nếu chứa người có tội thì cũng coi như người có tội. Các nhà hàng cơm cho người ngủ trọ, đều phải có giấy khám nghiệm, nếu không thì không được

cho trợ. Phàm dân, hễ một người có tội thì cửa nhà đều phải tịch biên sung công.

Tân lệnh ấy đã yết ra, trăm họ đều nghị luận rồi rít, kẻ thì nói rằng bất tiện, người thì nói rằng tiện. Vệ Ưởng sai bắt cả vào mà trách mắng rằng:

— Chúng bay nghe lệnh, chỉ nên một lòng mà tin theo. Nói bất tiện là đứa ngang ngạnh, mà nói tiện cũng lại là đứa ô mị, đều không phải lương dân.

Vệ Ưởng truyền biên lấy họ tên, đem đầy ra ngoài biên cảnh tất cả. Quan đại phu là Cam Long và Đỗ Trí vì tội nghị luận tân lệnh, đều phải giáng làm thứ dân. Từ bấy giờ mọi người đều khiếp sợ, không ai dám nói câu gì. Trong khi đi đường, chỉ đưa mắt nhìn nhau mà thôi. Vệ Ưởng sửa sang cung khuyết ở đất Hàm Dương, rồi chọn ngày thiên đô. Thế tử Tứ có ý không thuận, và lại chê tân lệnh là không phải.

Vệ Ưởng nổi giận nói rằng:

— Pháp luật không thi hành được là bởi tự người trên. Nay thế tử là con nối vua, không thể gia hình được, nhưng nếu tha mà không trị tội thì thành ra trái phép.

Vệ Ưởng liền tâu với Tần Hiếu công, xin bắt tội quan thái sư và quan thái phó là quan dạy ngôi thế tử học. Quan thái sư là Công tôn Giả bị thích chữ chàm vào mặt. Quan thái phó là Công tử Kiên bị cắt mũi. Trăm họ thấy vậy đều bảo nhau rằng:

— Ngôi thế tử trái lệnh mà quan thái sư và quan thái phó còn phải gia hình, huống chi là người khác.

Vệ Ưởng biết lòng dân đã định, tức khắc thiên đô sang đất Hàm Dương. Chia nước Tần làm 31 huyện. Khai khẩn ruộng nương, tăng thuế được hơn 500 vạn. Vệ Ưởng thường thân hành đến bến sông Vị, tra xét tù đồ, trong một ngày mà giết hơn 700 người, máu chảy đỏ cả sông Vị, tiếng khóc vang trời. Trăm họ ai cũng kinh sợ: đêm ngủ có khi giật mình, từ bấy giờ cửa bỏ rơi đường cái, cũng chẳng ai dám nhặt. Trong nước không có trộm

giặc. Dân chỉ hăng hái về việc công chiến mà không ai dám tư đầu. Nước Tần giàu mạnh hơn các nước, bấy giờ mới đem quân đánh Sở, chiếm lấy đất Thương Ư. Lại mở được hơn 600 dặm đất ở ngoài Vũ Quan. Vua Hiến Vương nhà Chu sai sứ phong cho Tần làm phương bá. Các nước chư hầu đều đến chúc mừng.

Bấy giờ nước Ngụy xưng vương, có ý muốn thôn tính nước Hàn và nước Triệu, nghe tin nước Tần dùng Vệ Ưởng, mới thở dài mà than rằng:

— Tiếc thay ta không biết nghe lời Công tôn Tọa.

Bấy giờ bọn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương đều tạ thế cả. Ngụy Huệ Vương mới chịu bỏ nhiều lễ vật để vờ lấy các người hào kiệt bốn phương. Có người nước Trâu là ông Mạnh Kha, tên tự là Tử Du. Ông Mạnh Kha là học trò của Tử Tư (tức là Khổng Cấp), mà ông Tử Tư là cháu đích tôn ông Khổng Tử. Ông Mạnh Kha có chí muốn cứu đời, nghe tin Ngụy Huệ Vương cầu hiền, mới từ nước Trâu đi sang nước Ngụy. Ngụy Huệ Vương thân hành ra ngoài cõi để nghênh tiếp, rồi hỏi ông Mạnh Kha về đạo lợi nước.

Ông Mạnh Kha nói:

— Tôi chỉ biết có nhân nghĩa, chứ không biết có điều lợi.

Ngụy Vương cho lời nói ấy là viễn vông mà không biết dùng. Lại nói chuyện đất Dương Thành thuộc về địa phận nhà Chu, có một chỗ tên gọi là Quỷ Cốc, vì chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ người ở, vậy nên mới đặt tên là Quỷ Cốc. Trong núi ấy có một người ẩn sĩ, họ Vương tên Hủ, người về đời Tấn Bình công. Nguyên trước ở Văn Mộng Sơn cùng với người nước Tống là Mặc Dịch cùng hái thuốc tu đạo tại đấy. Mặc Dịch không có vợ con gì cả, chỉ phát nguyện đi chu du thiên hạ, theo một chủ nghĩa kiêm ái mà cứu thế độ dân; còn Vương Hủ thì ẩn ở núi Quỷ Cốc. Người ta vẫn gọi là Quỷ Cốc tiên sinh.

Quỷ Cốc tiên sinh là người thông hiểu mọi lẽ trong trời đất, có mấy thứ học vấn, không mấy người theo kịp. mấy thứ học vấn là:

1. Số học, nhật nguyệt tượng vĩ đều thu cả ở trong bàn tay, xem việc trước, đoán việc sau, nói gì cũng linh nghiệm;

2. Binh học, lục thao tam lược, biến hóa vô cùng, bày trận hành binh, quỷ thần khôn biết;

3. Du học, nhớ rộng nghe nhiều, hiểu rõ lý thế, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn đương;

4. Xuất thế học, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình, không ốm không chết, đắc đạo thành tiên.

Tiên sinh ấy đã có cái thuật tu tiên như thế, làm sao còn khuất thân ở lại cõi trần? Đó là vì tiên sinh muốn siêu độ cho mấy người đệ tử thông minh, cùng về tiên cảnh, cho nên mới mượn nơi Quỷ Cốc để nương mình. Ban đầu đôi khi đi vào chợ, xem bói cho mọi người nói những điều tốt xấu dữ lành đều linh nghiệm cả, rồi dần dần có nhiều người mến thuật của tiên sinh, kéo nhau đến xin học, tiên sinh xem xét tư chất của từng người, ai học được thuật gì thì truyền thụ cho thuật ấy, có ý vừa để gây dựng lấy một số nhân tài giúp việc cho bảy nước, vừa dò xem người nào có tiên cốt để cùng bàn việc lìa bỏ cõi đời trần tục đến ở một cái thế giới thanh cao. Tiên sinh ở đó không biết đã bao nhiêu năm, học trò đến học không biết có bao nhiêu người, ai đến cũng dung, mà ai bỏ đi cũng không giữ lại.

Trong số học trò, đồng thời có mấy người có tiếng là Tôn Tần người nước Tề, Bàng Quyên, Trương Nghi người nước Ngụy, Tô Tần người Lạc Dương, Tần và Quyên kết làm anh em cùng học binh pháp, Tần và Nghi kết làm anh em cùng học du thuyết, mỗi đảng chuyên trị một học thuật riêng. Nói riêng về Bàng Quyên học binh pháp đã hơn ba năm, tự cho mình là đã giỏi lắm, một hôm đi xách nước, qua dưới chân núi, thấy người đi đường nói nước Ngụy xuất nhiều tiền để chiêu hiền, cầu người làm tướng văn tướng võ, trong lòng khắp khởi, muốn giã từ tiên sinh xuống núi đi đến nước Ngụy để tỏ tài, lại sợ tiên sinh không cho, trong lòng trù trù muốn nói mà không dám nói. Nhưng tiên sinh trông nét mặt xét tình đã thừa biết ý riêng của Bàng Quyên,

cười mà bảo rằng:

— Thời vận của nhà ngươi đã đến, sao không xuống núi mà đi cầu lấy giàu sang?

Bàng Quyên nghe lời tiên sinh nói chính hợp ý mình, liền quì xuống nói rằng:

— Đệ tử cũng đã có ý ấy, nhưng không biết chuyển đi này có được hài lòng không?

Tiên sinh nói:

— Nhà ngươi đi hái một cành hoa đem về đây để ta xem cho. Bàng Quyên đi xuống núi tìm hoa, bấy giờ là tháng sáu, khí trời nóng nực, cây cối ít có hoa nở. Bàng Quyên loanh quanh tìm mãi chỉ thấy một nhánh hoa cỏ, liền nhổ lấy cả gốc, toan đem về trình sư phụ, bỗng lại nghĩ thứ hoa này chất mềm thân yếu không phải là vật quý giá, bèn quăng bỏ xuống đất rồi đi tìm một hồi nữa, nhưng không sao tìm được thứ hoa nào khác, bất đắc dĩ lại đi đến chỗ cũ nhặt lấy nhánh hoa đã quăng bỏ, để vào trong tay áo, về nói với tiên sinh rằng:

— Trong núi không có hoa.

Tiên sinh nói:

— Không có hoa thì cái gì ở trong tay áo nhà ngươi kia?

Bàng Quyên không giấu được phải lấy ra đưa trình, nhánh hoa ấy bị nhổ lên và bị phơi nắng, nên đã héo rũ, tiên sinh nói:

— Nhà ngươi có biết tên thứ hoa này là gì không, tức là hoa mã đầu linh, mỗi lần nó nở ra 12 cái, ứng vào cái số năm được vẽ vang của nhà ngươi. Hoa này hái ở Quỷ Cốc, thấy mặt trời thì héo, bên chữ “quỷ” có chữ “ủy” nhà ngươi tắt xuất thân ở nước Ngụy.

Bàng Quyên nghĩ thầm lấy làm lạ, tiên sinh lại nói.

— Sau này nhà ngươi sẽ vì việc lừa dối người mà bị người ta lừa dối lại, vậy nên lấy điều đó làm răn. Ta có tám chữ này nhà ngươi nên nhớ lấy đừng quên “Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì

hồng”.

Bàng Quyên lay hai lay rồi nói rằng:

— Lời giáo huấn của tôn sư, đệ tử xin một lòng ghi nhận.

Khi ra đi, Tôn Tần tiến xuống dưới chân núi, Bàng Quyên nói:

— Đệ cùng anh có nghĩa kết giao, thề cùng giàu sang, chuyển đi này nếu gặp bước tiến thân, đệ tất phải tiến cử ngô huynh để cùng lập cơ nghiệp.

Tôn Tần nói:

— Hiền đệ có giữ được như lời không?

Bàng Quyên nói:

— Nếu đệ có sai lời, sẽ phải chết ở dưới muôn mũi tên.

Tôn Tần nói:

— Đa tạ hậu tình, cần gì phải thề độc như thế.

Nói xong, hai người cùng gạt lệ chia tay, Tôn Tần trở về núi, tiên sinh thấy rơm rớm nước mắt, hỏi rằng:

— Bàng Quyên đi, ngươi tiếc nhớ lắm phải không?

Tôn Tần nói:

— Nghĩ tình đồng học, sao khỏi tiếc nhớ nhau.

Tiên sinh hỏi:

— Ngươi bảo cái tài Bàng Quyên có đáng làm đại tướng không?

Tần nói:

— Nhờ ơn thầy dạy bảo đã lâu, khi nào lại không làm được?

Tiên sinh nói:

— Không làm được! Không làm được!

Tôn Tần lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì, tiên sinh không nói. Đến hôm sau, bảo các học trò rằng:

— Ban đêm ta rất ghét tiếng chuột kêu, các anh phải thay nhau thức mà đuổi chuột cho ta.

Các học trò vâng lời, khi đến lượt Tôn Tần phải thức, tiên sinh lấy ở dưới gối ra một cuốn sách, bảo Tần rằng:

— Đây là 13 thiên binh pháp của ông nội người là Tôn Vũ Tử, xưa kia ông người đem dâng vua Hạp Lư nước Ngô, Hạp Lư theo dùng, phá tan được quân Sở, sau Hạp Lư tiếc quyển sách ấy không muốn truyền bá cho mọi người, bèn làm một cái hòm sắt, để cuốn sách ấy vào cất giấu ở trong khe cột Cô Tô Đài. Từ khi quân Việt đốt đài, cuốn sách ấy chẳng còn ai biết đến nữa. Ta vốn có chơi với ông người, được xem sách ấy, tự ta chú giải, những điều bí mật trong sự hành binh đều ở trong sách ấy, chưa từng cầu thả giao cho ai, nay thấy người có lòng trung hậu nên ta giao cho.

Tôn Tần nói:

— Đệ tử cha mẹ mất sớm lại gặp lúc nước nhiều biến cố, họ hàng mỗi người đi một nơi, đâu biết tổ phụ có cuốn sách ấy, nhưng không ai truyền bảo cho, tôn sư đã có chú giải, sao không truyền cả cho Bàn Quyên lại chỉ truyền riêng cho Tần này?

Tiên sinh nói:

— Được cuốn sách này, khéo dùng thì làm lợi cho thiên hạ, không khéo dùng thì làm hại to, Quyên không phải là người tốt, khi nào ta lại giao cho được.

Tần bèn đem về buồng nằm, ngày đêm nghiền đọc. Sau đó ba ngày, tiên sinh đòi lấy cuốn sách, Tôn Tần đem nộp, tiên sinh theo từng thiên hỏi lại, Tần đối đáp trôi chảy không sót một chữ nào, tiên sinh mừng mà nói rằng:

— Người biết dụng tâm như thế, tổ phụ người dù đã qua đời, cũng như còn sống vậy.

Lại nói Bàn Quyên biệt Tôn Tần, đi thẳng đến nước Ngụy, đem binh pháp vào cầu quan tướng quốc là Vương Thác. Vương Thác tiến vào Huệ Vương. Khi Bàn Quyên vào châu, chính gặp

lúc người nhà bếp dâng món dê hầm ở trước mặt Huệ Vương. Huệ Vương vừa cầm đũa, Quyên mừng nghĩ thầm thấy ta nói gặp dê thì vinh, lời nói ấy quả không sai. Huệ Vương thấy Bàng Quyên tướng mạo đường đường, buông đũa đứng dậy đón chào, Bàng Quyên sụp lạy hai lạy, Huệ Vương nâng dậy, hỏi học về môn gì, Quyên thưa rằng:

— Tôi học Quỷ Cốc tiên sinh, về đạo dụng binh, riêng học được phần tinh túy.

Rồi chỉ vạch râu bày, có điều gì đem ra nói hết. Huệ Vương hỏi:

— Nước ta Đông có nước Tề, Tây có nước Tần, Nam có nước Sở, Bắc có các nước Hàn, Triệu, Yên, đều ngang sức cả, mà nước Triệu cướp đất Trung Sơn của ta, thù ấy chưa báo, tiên sinh có kế gì giúp ta không?

Bàng Quyên nói:

— Đại vương chẳng dùng tôi thì thôi, nếu dùng tôi làm tướng, thì đánh trận nào được trận ấy, đánh thành nào được thành ấy, có thể kiêm tính được cả thiên hạ, lo gì sáu nước kia.

Huệ Vương nói:

— Tiên sinh nói quá, e rằng khó làm được như lời.

Quyên nói:

— Tôi tự lượng cái tài tôi, chắc có thể thu được sáu nước vào trong tay, nếu có sai lỗi, xin cam chịu tội.

Huệ Vương bằng lòng lắm, cử ngay làm nguyên súy và kiêm chức quân sư, con trai Quyên là Bàng Anh, cháu là Bàng Thông, Bàng Mai đều phong làm tướng. Quyên luyện binh huấn võ, trước lần các nước nhỏ là Vệ, Tống, thường thường đắc thắng, vua các nước Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ đều rủ nhau đến châu, lại gặp quân Tề lần cỗi, Quyên mang quân đánh lui được, tự cho là công to, hết sức khoe khoang.

Bấy giờ Mặc Dịch đi ngao du các danh sơn, nhân qua Quỷ Cốc

vào thăm bạn, gặp Tôn Tần cùng nhau đàm luận, đều hợp ý nhau lắm, bèn bảo Tần rằng:

— Anh học nghiệp đã thành, sao không ra mà lập công danh, lại cứ ở chúi mãi trong nơi rừng núi?

Tần nói:

— Tôi có người bạn học là Bànng Quyên ra làm quan ở nước Ngụy, có hẹn khi nào đắc chí, sẽ tiến dẫn nhau, vì vậy nên tôi phải chờ đợi.

Mặc Địch nói:

— Quyên đã làm tướng nước Ngụy rồi, vậy tôi xin vì anh đến nước Ngụy để xem xét ý Quyên thế nào.

Mặc Địch từ biệt, đi đến nước Ngụy, nghe Bànng Quyên cậy tài, nói quá không thẹn, biết là không có ý tiến dẫn Tôn Tần, bèn đổi mặc quần áo người nhà quê, cầu vào yết kiến Ngụy Huệ Vương. Huệ Vương vốn biết tiếng Mặc Địch, xuống thêm đón vào, hỏi về binh pháp, Mặc Địch kể những điều đại lược. Huệ Vương mừng lắm, muốn giữ lại cho làm quan, Mặc Địch nói rằng:

— Tôi quen tính quê mùa, không quen mặc áo đội mũ, có biết người cháu Tôn Vũ Tử tên là Tần, thực đáng tài đại tướng, tôi thực không bao giờ theo kịp, nay người ấy ở ẩn trong Quỷ Cốc, đại vương sao không cho triệu đến dùng.

Huệ Vương nói:

— Tôn Tần học ở Quỷ Cốc tức là đồng môn với Bànng Quyên, vậy nhà ngươi xem sức học của hai người, ai hơn ai?

Mặc Địch nói:

— Tần cùng Quyên đều là đồng học, nhưng Tần riêng được các điều bí truyền của tổ phụ, đều cả thiên hạ cũng không ai đối địch được, nữa là Bànng Quyên!

Mặc Địch từ tạ đi ra. Huệ Vương lập tức cho đòi Bànng Quyên vào hỏi rằng:

— Ta nghe người cùng học với nhà ngươi là Tôn Tần, học riêng được những binh pháp bí truyền của Tôn Vũ Tử, tài giỏi không ai bằng, sao tướng quân chẳng vì quả nhân triệu đến.

Bàng Quyên nói:

— Hạ thần không phải là không biết tài của Tôn Tần, nhưng nghĩ Tần là người nước Tề, họ hàng đều ở nước Tề, nay nếu làm quan với Ngụy, thì tất thế nào hấn cũng coi Tề hơn, vì vậy hạ thần không dám tiến cử.

Huệ Vương nói:

— Kể sĩ bao giờ cũng chết với tri kỷ, hà cứ phải người bản quốc mới dùng được ư?

Bàng Quyên nói:

— Đại vương đã muốn triệu Tôn Tần, hạ thần xin viết thư gọi đến.

Bàng Quyên dầu không nói gì, nhưng trong lòng trù trừ, nghĩ thâm binh quyền nước Ngụy ngày nay ở trong tay mình, nếu Tôn Tần đến thì hấn sẽ cướp mất, nhưng Ngụy Vương đã bảo thì thế nào cũng phải vâng lời, âu là đợi khi hấn đến sẽ lập kế mà hại, ngăn trở đường tiến dụng của hấn lại càng hay lắm. Nghĩ vậy rồi viết một phong thư dâng trình Huệ Vương xem. Huệ Vương dùng cỗ xe tứ mã, đồ lễ hoàng kim bạch bích, sai người cầm phong thư của Bàng Quyên đi đến Quỷ Cốc đón Tôn Tần. Tôn Tần bóc thư ra xem, đại ý nói: “Quyên này nhờ ơn anh, đến yết Ngụy Vương được trọng dụng ngay. Mấy lời hẹn nhau trong khi từ biệt, vẫn ghi nhớ bên lòng, nay xin tiến cử lên Ngụy Vương, và phái người đến đón để cùng đệ lập nên cơ nghiệp”. Tôn Tần đem thư trình Quỷ Cốc tiên sinh, tiên sinh biết Bàng Quyên đã được trọng dụng, nay có thư đến đón Tôn Tần, lại không có một chữ nào hỏi thăm thầy, thực là người phụ bạc quên gốc, không đáng kể đến. Nhưng Bàng Quyên là người kiêu ngạo ghen ghét, nếu Tôn Tần đi thì không thể nào dung nhau được, muốn bảo hấn đừng đi, nhưng e phụ lòng Ngụy Vương, thôi đành cứ để cho đi vậy. Liền bảo Tôn Tần cũng đi lấy một

cành hoa núi để bói xem tốt xấu thế nào. Bấy giờ là tiết tháng chín, Tần thấy cái bình ở trên án có cắm một cành hoa cúc, bèn rút lấy đem trình, rồi lại đem cắm trả ngay vào trong bình, tiên sinh liền đoán rằng:

— Cành hoa này đã bị bể không được hoàn hảo, nhưng tính chịu rét, tuyết sương dầu dãi cũng không rụng, dầu có bị tàn hại cũng không hề gì, vả cắm để trong bình, mọi người đều quý trọng, mà cái bình ấy lại là vàng đúc nên cùng loài với chung đỉnh, chắc rồi ra sẽ có danh tiếng lẫy lừng. Nhưng cành hoa này qua hai lần cất nhắc, rồi lại cắm vào bình, vậy sự nghiệp của người nhất thời chưa thể đắc ý được, mà kết cục sẽ làm nên ở nơi quê mình. Vậy ta sẽ thêm đổi chữ tên cho, có thể mong tiến thủ được. Tiên sinh bèn đem chữ tên là “Tân” thêm một chữ ở bên tả thành ra chữ “Tần”. Theo nghĩa chữ thì là một thứ cục hình chặt chân, nay Quĩ Cốc tiên sinh đổi như thế là biết trước Tôn Tần thế nào cũng bị chặt chân, nhưng cơ trời không dám tiết lộ cho ai biết.

Khi Tôn Tần ra đi, tiên sinh lại trao cho một cái cắm nang, dặn kỹ hễ khi nào gặp việc nguy cấp quá mới được mở ra xem.

Tôn Tần lạy từ tiên sinh, theo sứ giả nước Ngụy xuống núi, lên xe cùng đi, Tô Tần, Trương Nghi đứng bên cạnh đều tỏ ý hâm mộ, bàn riêng với nhau rồi cũng xin về để lập công danh. Tiên sinh nói:

— Trong đời này thực hiếm có người thông minh, lấy cái tư chất của hai trò nếu chịu kiên tâm học đạo có thể thành tiên, có sao còn muốn dẫn mình vào chốn trần ai, cam để cho những cái hư lợi phù danh bó buộc.

Tần, Nghi đồng thanh đáp rằng:

— Gỗ tốt không thể xếp bỏ một xó, gương sắc không thể xếp bỏ trong hòm, tháng trọn ngày qua, thời giờ khôn chuộc, anh em tôi nhờ ơn thầy dạy bảo, cũng muốn nhân thời lập cơ nghiệp để tiếng lại đời sau.

Tiên sinh nói:

— Trong hai trò, có trò nào chịu ở lại làm bạn với ta không? Tần, Nghi đều muốn đi, không ai chịu ở lại, tiên sinh ép không được, phàn nàn ở đời ít có người biết tu tiên, rồi xem bói cho mỗi người một quẻ, đoán rằng Tần trước lành sau dữ, Nghi trước dữ sau lành. Tần gặp gỡ ngay, còn Nghi thì sự nghiệp muộn màng. Tiên sinh lại nói:

— Ta xem hai trò Tôn, Bàng thế không dung nhau được, tất sẽ có việc làm hại nhau, còn hai trò mai sau tưởng cùng nên nhường nhịn để thành danh dự và giữ toàn cái tình đồng học ngày nay.

Hai người đập đầu xin chịu lời dạy, tiên sinh lại đem hai cuốn sách chia tặng hai người, Tần, Nghi cùng nhìn xem thì đều là quyển Thái công âm phù thiên, cùng nói rằng:

— Sách này đệ tử học thuộc lòng đã lâu, ngày nay tiên sinh lại ban cho, chẳng hay có dùng vào việc gì được không?

Tiên sinh nói:

— Các trò đều học thuộc rồi, nhưng chưa nhận được chỗ tinh túy, chuyến đi này nếu chưa đắc ý, thì nên đem sách này nghiền ngẫm lại, tất có tiến ích. Ta từ đây cũng đi tiêu dao ngoài bể, không còn ở lại nơi Quỉ Cốc này nữa.

Tần, Nghi đều từ biệt ra đi, sau đó vài hôm, tiên sinh cũng bỏ Quỉ Cốc đi mất, có người nói là tiên sinh đã thành tiên xa lánh cõi trần.

HỒI THỨ 88

Tôn Tần giả rồ thoát họa

Bàng Quyên bại trận Quế Lăng



Đại nói Tôn Tần khi đến nước Ngụy, ở trong phủ Bàng Quyên, tạ ơn đã tiến dẫn mình. Quyên có ý lên mặt. Tần lại thuật việc tiên sinh đổi tên, tên mình là “Tân” ra “Tần”. Quyên nói:

— Chữ “Tần” ấy có nghĩa không hay, sao lại đổi như thế?

Tần nói:

— Tiên sinh đặt cho thế nào phải theo như thế, không dám trái lệnh.

Ngày hôm sau cùng vào triều yết kiến Huệ Vương. Huệ Vương xuống thêm đón tiếp, tỏ ý cung kính lắm, Tần lại râu rắng:

— Hạ thần là kẻ thất phu ở thôn dã, đại vương quá yêu ban cho lễ đón lấy làm xấu hổ lắm.

Huệ Vương nói:

— Mặc Tử có nói tiên sinh riêng được bí truyền của Tôn Vũ nên quả nhân khát vọng lắm, nay đã hạ cố đến, quả nhân xiết bao vui lòng.

Huệ Vương bèn hỏi Bàng Quyên rằng:

— Quả nhân muốn phong Tôn tiên sinh làm phó quân sự,

cùng người giữ binh quyền, ý người nghĩ thế nào?

Bàng Quyên nói:

— Hạ thần với Tôn Tần là bạn đồng song. Tần là bậc anh của hạ thần, lẽ nào lại để anh làm phó, chỉ bằng hãy tạm bái làm khách khanh, đợi có công hạ thần sẽ xin nhường chức, chịu ở dưới quyền.

Huệ Vương chuẩn tâu, liền bái Tôn Tần làm khách khanh, cho ở phủ riêng như Bàng Quyên. Chức khách khanh nghĩa là coi như khách, không coi làm tôi, cái ý Bàng Quyên muốn mượn cơ ấy để một mình giữ lấy binh quyền không chia cho Tôn Tần, tuy tử tế mà thực là thâm hiểm. Từ đó Tôn, Bàng năng đi lại với nhau, Bàng Quyên nghĩ thầm Tôn Tần đã có bí truyền, chưa thấy thổ lộ, tất phải dụng ý hỏi dò, bèn đặt tiệc mời Tần, trong lúc uống rượu cùng nói về binh cơ, Tôn Tần đối đáp trôi chảy, đến khi Tần hỏi Quyên mấy điều thì Quyên chẳng đáp được câu nào, bèn giả cách hỏi rằng:

— Những điều ấy có phải ở trong binh pháp Tôn Vũ Tử đó không?

Tần đáp rằng phải, Quyên nói:

— Ấy trước đệ cũng được tiên sinh truyền thụ cho, vì không dụng tâm, nên quên hết cả, nay được mượn xem lại, xin cảm ơn vô cùng.

Tần nói:

— Sách ấy do tiên sinh chú giải rõ ràng, khác với nguyên bản, tiên sinh chỉ cho mượn xem ba ngày, rồi lại đòi lại, cũng không có bản sao.

Quyên hỏi:

— Ngô huynh có còn nhớ không?

Tần nói:

— Tôi cũng còn nhớ lồm bồm.

Quyên muốn được Tần truyền bảo cho, nhưng chưa có thể nói ngay được. Cách đó mấy ngày, Huệ Vương muốn thử tài Tôn tần, bày cuộc duyệt võ ở giáo trường, bảo Tôn, Bàng cùng diễn binh pháp. Những trận của Bàng Quyên bày, Tần xem qua, nói ngay được là trận ấy trận nọ, trận nào nên phá bằng phép nào. Đến khi Tần bày một trận, Quyên mờ mịt không biết, hỏi thăm Tần là trận gì, Tần nói đó là trận “điên đảo bát môn”. Quyên lại hỏi trận ấy có biến không, Tần nói nếu đánh thì nó biến ra trận trường xà.

Quyên liền lên đến tâu với Huệ Vương, đến khi Huệ Vương hỏi lại Tôn Tần, thấy nói đúng như lời Quyên, tin rằng tài Quyên cũng không kém gì Tần, trong lòng càng mừng, chỉ có Quyên, sau khi về phủ, nghĩ thăm tài Tần thực hơn mình nhiều, nếu không trừ đi, tất có ngày sẽ bị đè bẹp, nghĩ ra một kế, trong lúc cùng Tần họp mặt, hỏi rằng:

— Họ hàng đại huynh đều ở nước Tề, nay đại huynh đã làm quan nước Ngụy, sao không cho đón cả đến đây, để cùng hưởng phú quý?

Tần chảy nước mắt nói rằng:

— Đại huynh chưa rõ cái cảnh khổ nhà tôi, tôi lên bốn mồ côi mẹ, lên chín mồ côi cha, nhờ có ông chú là Tôn Kiều nuôi cho, chú tôi làm quan với Tề Khang công, sau Điền Thái công đuổi Khang công ra bể, các bề tôi phần nhiều bị giết, họ hàng tôi tan đi mỗi nơi. Chú tôi và hai anh họ tôi là Tôn Bình, Tôn Trác, đem tôi chạy sang đất nhà Chu tránh nạn, vì gặp năm mất mùa lại đem gửi tôi đi một nơi, thế là từ đó tôi bị lưu lạc một mình. Sau tôi lớn lên, nghe nói Quỷ Cốc tiên sinh đạo cao học rộng, liền một mình đến xin học, từ đó chẳng còn được biết tin gì về quê quán, nữa là họ hàng thì còn biết đâu mà hỏi nữa.

Quyên lại hỏi:

— Vậy thế đại huynh có còn tưởng nhớ phần mộ ông cha ở quê hương không?

Tần nói:

— Người ta không phải cỏ cây, khi nào lại quên được gốc rễ, khi tôi ra đi, tiên sinh cũng nói là kết cục sẽ lập công danh ở quê hương cũ, nhưng nay đã làm tôi nước Ngự, việc đó không nên nói đến nữa.

Bàng Quyên giả ý nói rằng:

— Đại huynh nói phải lắm, đại trượng phu tùy chốn lập công, cần gì cứ phải ở quê hương cũ.

Cách đó nửa năm, Tôn Tẩn đều quên những lời đã nói, một hôm vừa đi châu về, bỗng có một người nói tiếng Sơn Đông, xưng tên là Đinh Ất, quê ở Lâm Tri, đi buôn bán ở đất Chu, Tôn Bình, Tôn Trác có nhờ cầm phong thư đến Quỉ Cốc đưa cho Tẩn, nhưng đến đó nghe Tẩn đã ra làm quan với Ngự, nên phải đến đây. Nói xong đưa phong thư ra, Tẩn đón lấy bóc ra xem, trong thư đại ý kể lễ gặp lúc không may, nhà cửa lìa tan, anh em mỗi người một nơi. Nay nhờ vua Tề thương hại, triệu về làng cũ, nên muốn gọi Tẩn trở về, để anh em lại được họp mặt và khôi phục lại cơ nghiệp nhà. Tẩn thấy là thư của hai anh, cảm động quá phát khóc, rồi khoản đãi Đinh Ất, viết một phong thư trả lời nhờ đưa lại cho hai anh, trong thư đại ý nói dẫu nhớ quê hương, nhưng đã làm quan với Ngự, chưa có thể về được, đợi bao giờ lập nên công nghiệp, bấy giờ sẽ liệu về. Đinh Ất nhận phong thư và một đỉnh vàng của Tẩn cho làm lộ phí, từ tạ ra đi, ai ngờ tên Đinh Ất ấy chẳng phải là khách buôn, chính là tên Từ Giáp của Quyên sai giả mạo để đánh lừa và làm hại Tẩn đó. Số là Quyên nhân đã hỏi biết cảnh nhà của Tẩn, liền mạo viết một bức thư của Tôn Bình, Tôn Trác rồi sai Từ Giáp giả làm Đinh Ất, đến đưa cho Tẩn, Tẩn tin làm thực, viết thư trả lời, Quyên liền bắt chước tự dạng, viết thêm vào bên dưới mấy câu, nói: “Em dẫu làm quan với Ngự, nhưng nghĩ đến nước cũ lòng riêng vẫn canh cánh khôn khuây. Bất nhật em sẽ liệu về để lại được cùng nhau một nhà sum họp, nếu vua Tề có lòng yêu mến đến mà dùng em thì em xin hết sức giúp”. Rồi Quyên lập tức vào châu Ngự vương đỗi các người hầu ra chỗ khác, dâng trình bức thư nói rõ là Tôn Tẩn có lòng phản Ngự theo Tề, vừa rồi tư thông với sứ

Tề, Quyên dò biết sai người chẹn đường bắt được bức thư này.

Huệ Vương xem xong nói rằng:

— Tôn Tần lòng nhớ nước cũ, có lẽ cho là quả nhân chưa trọng dụng, chưa thi thố được hết tài năng?

Bàng Quyên nói:

— Tổ phụ Tần là Tôn Vũ Tử làm đại tướng nước Ngô, về sau cũng lại về với nước Tề, quê cha đất tổ, ai là người quên được. Đại vương dầu trọng dụng Tần, mà lòng Tần đã quyến luyến nước Tề, tất không khi nào chịu vì Ngụy ra sức, và tài Tần không kém gì hạ thần, nếu nước Tề dùng làm tướng tất sẽ cùng Ngụy tranh hùng, đó là một sự lo lớn cho đại vương về sau này, chỉ bằng giết quách.

Huệ Vương nói:

— Tôn Tần vì nhận lời quả nhân mà đến, nay tội trạng chưa rõ lại vội giết đi, e rằng thiên hạ sẽ chê trách quả nhân là khinh kẻ sĩ vậy.

Quyên thưa rằng:

— Đại vương nói rất phải, hạ thần xin khuyên dỗ Tôn Tần, nếu hắn chịu ở lại nước Ngụy, đại vương sẽ trọng gia quan tước, bằng không đại vương sẽ giao cho hạ thần nghị tội, hạ thần sẽ có cách khu xử.

Bàng Quyên vái từ Huệ Vương lui ra, đi đến ngay phủ Tôn Tần hỏi rằng:

— Nghe nói đại huynh nhận được thư nhà gửi đến phải không?

Tôn Tần vốn lòng thực thà đáp rằng có, rồi thuật lời trong thư của hai anh mong mỗi mình mau trở về quê hương.

Bàng Quyên nói:

— Đi đâu nhớ nhà thường tình ai chẳng thế, sao đại huynh chẳng vào châu Ngụy vương xin phép lấy một hai tháng về

thăm phần mộ tổ tiên rồi sau lại đến.

Tần nói:

— E rằng đại vương sinh lòng ngờ mà không cho phép chăng?

Quyên nói:

— Anh cứ xin xem, tôi sẽ nói giúp.

Tần xin vâng mà nhờ nói hộ, ngay đêm ấy, Quyên vào nói với Huệ Vương rằng:

— Hạ thần đã hết lời khuyên dỗ mà Tần không chịu ở, lại có lời oán vọng, nếu hấn có dâng biểu xin phép nghỉ, đại vương nên kể cái tội tư thông với sứ Tề.

Huệ Vương gật đầu, hôm sau Tôn Tần quả dâng biểu xin nghỉ hơn tháng về nước Tề thăm mộ tổ tiên. Huệ Vương xem tờ biểu nổi giận, phê ngay mấy câu ở bên dưới rằng:

“Tôn Tần tư thông với sứ Tề, ngày nay cáo về, rõ ràng có ý phản Ngụy, thực đã phụ lòng ủy nhiệm của quả nhân, nên cách bỏ quan tước, giao cho phủ quân xử tội”.

Ty quân chính phụng mệnh, lập tức bắt Tôn Tần đến phủ quân sư, Bàng Quyên trông thấy giả cách sợ hãi hỏi rằng:

— Đại huynh làm sao lại phải như thế?

Ty quân chính tuyên mệnh Huệ Vương, Bàng Quyên lĩnh chỉ xong, liền bảo Tần rằng:

— Đại huynh bị cái kỳ oan ấy, tiểu đệ sẽ vào châu hết sức đảm bảo cho đại huynh.

Nói xong, đi ngay vào triều, tâu với Huệ Vương rằng:

— Tôn Tần dẫu có tội tư thông với Tề, nhưng tội không đến nỗi chết, cứ như ý ngu của hạ thần, chỉ bằng chặt chân và thối chữ, khiến thành phế nhân suốt đời không thể trở về đất cũ, vừa giữ được toàn mệnh cho hấn mà không có sự lo về sau.

Huệ Vương khen phải, Bàng Quyên trở về phủ, bảo Tôn Tần

rằng:

— Đại vương giận lắm, muốn giết đại huynh, tiểu đệ phải kêu mãi và hết sức đảm bảo, mới được toàn tính mệnh, nhưng phải chặt chân và thích chữ vào mặt, đó là theo pháp luật nước Ngụy, không phải là tiểu đệ không hết sức kêu xin.

Tôn Tần nói:

— Tiên sinh đã nói dẫu có bị tàn hại cũng không hề chi, nay được giữ toàn thủ lĩnh là nhờ ơn đại huynh, không dám quên báo.

Bàng Quyên bèn sai đao phủ trói Tôn Tần lại chặt bỏ hai xương bánh chè ở hai đầu gối. Tần kêu rú lên một tiếng rồi ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự, hồi lâu mới tỉnh. Lại dùng kim châm vào mặt thành bốn chữ “tư thông ngoại quốc”, lấy mực bôi vào. Bàng Quyên giả ý kêu khóc, lấy thuốc rịt đầu gối, dùng lụa quấn bọc, sai người khiêng ra ngoài thư quán, dùng lời ngon ngọt để an ủi. Chừng hơn một tháng, Tôn Tần vết đau đã liền, nhưng vì mất xương bánh chè, hai chân kém sức không đi lại được, chỉ xếp vòng tròn ngồi. Tôn Tần đã thành phế nhân, mỗi ngày chịu ơn Bàng Quyên cung ba bữa, không hề có ý nghĩ gì khác. Bàng Quyên bèn nhờ Tần truyền bảo cho những bài của Quỷ Cốc tiên sinh chú giải binh pháp của Tôn Vũ Tử, Tần nhận lời ngay. Quyên đưa mộc giản nhờ Tần viết ra, Tần viết mười phần chưa được một. Có tên thương đầu là Thành Nhi, Quyên sai ở đó hầu hạ Tôn Tần, thấy Tần vô tội bị oan, trong lòng thương xót. Bỗng Quyên cho gọi nó đến hỏi Tần viết mỗi ngày được mấy bản, nó nói Tần vì bị chặt chân, ngồi rất khó khăn nên mỗi ngày chỉ viết được hai ba bản. Quyên giận bảo Thành Nhi rằng:

— Nó viết chậm thế thì bao giờ cho xong, ngươi phải thúc giục luôn cho ta.

Thành Nhi lui ra hỏi tên hầu cận Bàng Quyên rằng:

— Quân sư nhờ Tôn quân viết, sao lại thúc giục như thế?

Tên hầu cận nói:

— Người không biết, quân sư đối với Tôn quân, ngoài mặt dầu thương xót, nhưng trong lòng thực ghen ghét, sợ dĩ còn giữ toàn tính mệnh cho Tôn quân là vì muốn Tôn quân truyền bảo binh thư cho, chờ khi viết xong, sẽ không cho ăn uống nữa, để phải chết đói, đó là việc kín, người chớ nên tiết lộ.

Thành Nhi biết thế, về mặt bảo cho Tôn Tẩn biết, Tẩn cả sợ, nghĩ thầm, Bàng Quyên đã bắt nghĩa như thế, há nên còn truyền bảo binh pháp. Lại nghĩ nếu không viết, tất nó nổi giận sẽ giết ta ngay. Nghĩ mãi muốn cầu kế thoát thân, sực nhớ khi ra đi Quỷ Cốc tiên sinh có trao cho một cái cảm nang, dặn khi nào nguy cấp quá mới được mở ra xem, nay chính là lúc nên mở ra. Tôn Tẩn bèn mở cảm nang ra xem, là một bức lụa vàng, ở trong có viết ba chữ “giả cách điên”. Biết vậy, buổi chiều hôm ấy, khi mâm cơm mới bưng lên, cầm đũa chực ăn, bỗng làm ra dáng mê man mà nôn ọe, hồi lâu nổi giận, giương mắt hét to rằng:

— Mày sao dùng thuốc độc hại ta

Rồi vút cả bình ăn xuống đất, lấy những bản mộc giản đã viết rồi châm lửa đốt bỏ, miệng cứ làm nhảm mắng chửi mãi không thôi. Thành Nhi không biết là giả cách, vội đi báo Bàng Quyên. Ngày hôm sau Quyên thân tự đến xem, Tẩn đờm dãi đầy mặt, phục xuống đất cười khà khà, bỗng lại khóc òa lên.

Quyên hỏi:

— Đại huynh làm sao mà cười, làm sao lại khóc?

Tẩn nói:

— Ta cười là cười vua Ngụy muốn hại mệnh ta, ta có vạn thiên binh giúp sức, làm gì được ta. Ta khóc là khóc nước Ngụy không có Tôn Tẩn, thì không có ai làm đại tướng.

Nói rồi lại giương mắt nhìn Quyên, rồi cứ dập đầu lay hoai, miệng nói xin Quỷ Cốc tiên sinh cứu mệnh. Quyên nói:

— Tôi là Bàng Quyên đây, đại huynh chớ nhận lầm.

Tẩn nắm chặt lấy áo Quyên không chịu buông, miệng cứ kêu

tiên sinh cứu mệnh. Quyên sai các người theo hầu giăng ra, hỏi Thành Nhi là Tôn Tần phát bệnh từ bao giờ. Thành Nhi nói là phát từ ban đêm. Quyên lên xe về phủ, trong lòng nghi hoặc, sợ Tần giả cách điên, muốn thử xem thực giả, sai người khiêng đặt vào trong chuồng lợn rất bẩn thỉu, Tần xoa tóc che mặt, nghiêng mình nằm. Quyên lại sai người đem rượu cơm đến nói dối là mình thương tiên sinh bị chặt chân, gọi là tỏ lòng kính mến, nguyên súy không biết đầu. Tần biết là mưu lừa dối của Quyên, trợn mắt mắng rằng:

— Mày lại đem thuốc độc hại ta à?

Nói rồi đổ bỏ cơm rượu xuống đất, tên kia lại nhặt đồng cơm cho chó ăn và lấy cục bùn đưa cho, Tần cầm lấy ăn ngay, tên kia về báo Quyên. Quyên chắc là điên rồi thật, không lấy làm lo, từ đó thả lỏng Tôn Tần, mặc cho ra vào, Tần hoặc sớm đi chiều về lại cứ nằm ở trong chuồng lợn, hoặc đi mà không về, nằm đất nằm cát ở đường chợ, hoặc cười nói, hoặc kêu khóc, nhiều người biết là Tôn khách khanh, thương bị tàn phế, phần nhiều cho ăn uống, Tần hoặc ăn, hoặc chẳng ăn, nói lảm nhảm luôn mồm, không ai biết là giả cách điên. Tuy vậy Bàng Quyên vẫn còn lo, hạ lệnh cho địa phương mỗi ngày sáng ra phải trình báo Tần ở đâu.

Bấy giờ Mặc Dịch sang chơi nước Tề ở nhà Điền Ky. Có người học trò là Cẩm Hoạt mới ở nước Ngụy đến. Mặc Dịch hỏi thăm Tôn Tần ở nước Ngụy có đặc ý không, Cẩm Hoạt đem việc Tôn Tần bị chặt chân thuật cho Mặc Dịch nghe, Mặc Dịch nói:

— Ta vốn muốn tiến cử hần, ngờ đâu lại thành ra làm hại hần.

Mặc Dịch liền đem tài học của Tôn Tần và việc Bàng Quyên ghen ghét, nói với Điền Ky. Điền Ky vào tâu ngay với Uy Vương, Uy Vương muốn đem quân đón Tôn Tần về nước. Điền Ky nói:

— Bàng Quyên đã không muốn cho Tần làm quan ở Ngụy, khi nào còn muốn cho làm quan ở Tề, muốn đón Tôn Tần phải dùng cách bí mật đem về mới được.

Uy Vương liền sai Thuần Vu Khôn mượn tiếng sang Ngụy

dâng trà, Cầm Hoạt giả làm kẻ hầu đi theo. Sang đến Ngự, sau khi vào chầu Huệ Vương, ra ở ngoài nhà trạm, Cầm Hoạt thấy Tần diên, không cùng nói chuyện, nửa đêm lẻn đến thăm, Tần tựa lưng vào lan can giếng mà ngồi, thấy Cầm Hoạt chỉ giương mắt nhìn không nói. Cầm Hoạt ứa nước mắt nói rằng:

— Tôn Tử khổ đến thế ư? Có biết Cầm Hoạt này không? Thầy tôi có kể nỗi oan của Tôn Khanh với vua Tề, vua Tề rất thương mến, nay sai ông Thuần Vu đến đây, không phải là vì việc dâng trà, thực là muốn đem Tôn Khanh về Tề để báo cái thù chặt chân đó thôi.

Tôn Tần chảy nước mắt như mưa, hồi lâu nói rằng:

— Tôi đã chắc là chết rấp ở ngòi rãnh, không ngờ ngày nay lại có cơ hội này. Nhưng Bàng Quyên vẫn ngờ vực lắm, e không thể đem tôi đi lọt được chăng?

Cầm Hoạt nói:

— Tôi đã định kế rồi, Tôn Khanh không phải quá lo, chờ khi nào đi, sẽ đến đón ngay, nhưng xin cứ gặp nhau ở đây, chờ dời đi nơi khác.

Hôm sau Huệ Vương khoản đãi Thuần Vu Khôn, biết Khôn là người biện luận giỏi, nên tặng vàng lụa rất nhiều, Khôn từ tạ Huệ Vương, chực đi, Bàng Quyên lại đặt rượu ở trường đình tiễn hành. Đêm trước Cầm Hoạt đã đem Tôn Tần giấu kín ở trong một cái xe êm, đem quần áo của Tần cho một tên đầy tớ là Vương Nghĩa mặc, bù đầu xoa tóc, lấy bùn đất bôi vào mặt giả làm Tôn Tần, địa phương cứ thế trình báo, nên Bàng Quyên không ngờ. Thuần Vu Khôn từ biệt Bàng Quyên, bảo Cầm Hoạt cho xe đi trước và đi thật nhanh, còn mình thì đi áp hậu. Mấy ngày sau Vương Nghĩa cũng thoát thân chạy theo, quan địa phương thấy những quần áo bẩn thỉu quăng bỏ ở trên mặt đất, không thấy Tôn Tần đâu liền đi báo Bàng Quyên, Quyên nghi là Tần nhảy xuống giếng tự tử, sai người mò vớt không được, lại cho đi dò hỏi khắp nơi cũng không thấy tông tích đâu, sợ Ngự Vương trách hỏi, bèn tâu là Tôn Tần bị chết đuối, cũng không

ngờ là Tôn Tần đã về nước Tề rồi.

Lại nói Thuần Vu Khôn đã mang được Tôn Tần ra khỏi đất Ngụy, mới cho đem tắm rửa và thay quần áo, khi về đến Lâm Tri, Điền Kỵ thân đi đón ở ngoài 10 dặm, nói với Uy Vương, cho đem xe êm chở vào triều. Uy Vương hỏi về binh pháp, muốn cho làm quan ngay, Tần nói:

— Hạ thần chưa có chút công gì, không dám nhận chức, vả lại Bàng Quyên nếu biết hạ thần làm quan với Tề lại sinh lòng ghen ghét, chi bằng hãy tạm giấu đi, đợi có việc gì dùng đến, hạ thần sẽ xin ra sức.

Uy Vương nghe lời, cho ở nhà Điền Kỵ. Điền Kỵ tôn làm bậc thượng khách. Tôn Tần muốn cùng Cầm Hoạt đi tạ ân Mặc Dịch thì hai thầy trò đã bỏ đi từ lúc nào rồi, Tần phàn nàn mãi, rồi sai người hỏi dò tin Tôn Bình, Tôn Trác, thì chẳng thấy tăm hơi, mới biết là Bàng Quyên đánh lừa. Tể Uy Vương lúc rồi, thường cùng các Công tử trong tôn tộc cưỡi ngựa bắn cung, đánh cuộc làm vui. Điền Kỵ vì sức ngựa kém, nên thường thua cuộc, một hôm Điền Kỵ đưa Tôn Tần cùng đến trường bắn xem bắn, thấy sức ngựa của Điền Kỵ không kém lắm mà ba vòng đều thua cả, bèn bảo Điền Kỵ rằng:

— Ngày mai ngài lại đánh cuộc, tôi sẽ có cách làm cho được cuộc.

Điền Kỵ nói:

— Tiên sinh nếu quả làm cho tôi tất được, tôi sẽ cùng đại vương đánh cuộc một nghìn vàng.

Tần bảo Điền Kỵ vào tâu xin Uy Vương. Uy Vương nhận lời. Đến ngày thi, các Công tử sắp sửa xe ngựa, đều đến trường thi, nhân dân họp xem đến vài nghìn người. Điền Kỵ hỏi Tần rằng:

— Cách quyết thắng của tiên sinh thế nào, một nghìn vàng đánh cuộc không phải chuyện chơi.

Tôn Tần nói:

— Những ngựa tốt ở nước Tề đều họp cả ở trong chuồng nhà vua, ngài nếu cứ theo thứ đệ mà thi thì khó được lắm. Nhưng tôi có thể dùng thuật mà được cuộc. Ngài nên biết đã chia ra vòng đua, tất có chia ra ba hạng nhất, nhì, ba; đem con ngựa hạng ba của ngài, thi với con ngựa hạng nhất của vua, rồi đem con ngựa hạng nhất thi với con ngựa hạng nhì của vua, đem con ngựa hạng nhì thi với con ngựa hạng ba của vua, ngài dẫu bị thua một vòng tất còn được hai vòng.

Điền Kỵ phục là thuật giỏi, rồi dùng yên vàng nệm gấm thàng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, cùng Uy Vương đánh cuộc một vòng trước. Sức ngựa kém nhau xa quá, Điền Kỵ lại mất nghìn vàng. Uy Vương cả cười, Điền Kỵ nói:

— Còn hai vòng nữa nếu tôi thua cả, bấy giờ ngài sẽ cười.

Đến khi thi hai vòng thứ hai và thứ ba, ngựa của Điền Kỵ quả đều thắng cả, được cuộc một nghìn vàng, Điền Kỵ liền tâm rằng:

— Sự được cuộc hôm nay, không phải sức của hạ thần, đều là cách của Tôn Tử bảo cho biết.

Uy Vương lấy làm khen ngợi, cho rằng một việc nhỏ mọn như thế, đã đủ thấy cái trí khôn của Tôn Tử, từ đó càng thêm kính trọng, ban thưởng cho rất nhiều.

Lại nói chuyện Ngụy Huệ Vương đã bỏ Tôn Tần, giao việc khôi phục đất Trung Sơn cho Bàng Quyên. Bàng Quyên lấy có đất Trung Sơn ở xa xin hãy đem quân đánh Hàm Đan để báo cái thù nước Triệu lấy mất đất Trung Sơn, rồi mang 500 cỗ xe đi đánh, vây thành Hàm Đan, quân Triệu bị thua, Triệu Thành Hầu đem đất Trung Sơn đút cho Tề để cầu cứu.

Tề Uy Vương đã biết tài Tôn Tần, cử làm đại tướng, Tôn Tần từ tốn nói rằng:

— Hạ thần đã là kẻ bị hành hình mà sống thừa, nếu cho làm chủ tướng, e quân địch sẽ cười là nước Tề không có tướng tài, xin đại vương cử Điền Kỵ làm tướng thì hơn.

Uy Vương bèn cử Điền Kỵ làm tướng, Tôn Tần làm quân sư,

cứ ở luôn trong xe, ngấm bày mưu kế mà không để lộ tên ra. Điền Kỵ muốn đem binh đi cứu Hàm Đan, Tôn Tần ngăn rằng:

— Tướng nước Triệu không đương nổi Bàng Quyên, khi quân ta đi đến Hàm Đan, thì thành đã hạ rồi, chỉ bằng cứ đóng quân ở giữa đường, nói rêu rao lên rằng muốn đánh Tương Lăng, Bàng Quyên tất phải quay về, bấy giờ ta sẽ đón đánh, thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo lời, quả nhiên tướng Triệu là Ngưu Tuyên chờ mãi quân Tề không đến, thế cùng phải đem thành Hàm Đan đầu hàng Bàng Quyên. Bàng Quyên sai người báo tiếp cho vua Ngụy biết, đang muốn tiến quân, thì được tin Tề sai Điền Kỵ mang quân đánh Tương Lăng, hoảng sợ, vội rút quân trở về, khi còn cách Quế Lăng chừng 20 dặm, thì đã gặp quân Tề. Nguyên Tôn Tần đã liệu biết quân Ngụy tất đến, sai nha tướng là Viên Đạt đem ba nghìn quân chặn đường khiêu chiến, cháu họ Bàng Quyên là Bàng Thông lĩnh tiên đội đến trước, liền xông vào đánh, chừng hơn 20 hiệp, Viên Đạt giả cách thua bỏ chạy, Bàng Thông sợ kế không dám đuổi theo, trở lại bủa Bàng Quyên. Quyên giận mắng rằng:

— Tên tiểu tướng ấy không bắt nổi, còn bắt thế nào được Điền Kỵ.

Nói rồi dẫn đại quân đến nơi, khi sắp đến Quế Lăng, thấy trước mặt quân Tề bày thành trận thế, nhìn xem rõ ràng là trận pháp điên đảo bát môn khi Tôn Tần mới đến nước Ngụy đã bày ra, trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm Điền Kỵ làm sao lại biết được trận pháp này, hay là Tôn Tần đã lẻn về nước Tề và liền bày thành trận thế. Bên quân Tề, Điền Kỵ cười ngựa ra trận, gọi tướng Ngụy có tay nào giỏi ra nói chuyện, Bàng Quyên cười ngựa xông ra, bảo Điền Kỵ rằng:

— Tề với Ngụy vẫn có hòa hiếu, Ngụy đánh Triệu, có dự gì đến nước Tề, mà nước Tề lại sinh sự như vậy?

Điền Kỵ nói:

— Triệu đem đất Trung Sơn dâng cho chúa công ta, chúa

công ta sai mang quân đến cứu, nếu nước Ngụy cũng cắt vài quận đem dâng, ta lập tức rút quân về.

Quyên nổi giận nói rằng:

— Người có bản lĩnh gì mà dám đối địch với ta?

Diên Kỵ nói:

— Nếu người đã tự đắc là có bản lĩnh, vậy người có biết trận pháp của ta đây không?

Quyên nói:

— Đó là trận pháp diên đảo bát môn, ta học thầy Quỷ Cốc tử, người ăn cắp được ở đâu một vài cái, lại dám hỏi ta, ở nước ta dù đứa trẻ con lên ba cũng đều biết cả.

Diên Kỵ nói:

— Người đã biết, thế người có dám đánh không?

Bàng Quyên dù không biết cách phá, nhưng sợ thất thế, nên phải làm ra mặt thông hiểu, trả lời quyết đánh, rồi gọi ba tướng Bàng Thông, Bàng Anh, Bàng Mao, lên bảo rằng:

— Ta đã nghe Tôn Tẫn giảng về trận pháp này, hơi biết cách phá, nhưng trận pháp này có thể biến ra trận trường xà, đánh giữa thì đầu đuôi đều ứng, người đánh không khéo là bị vây hãm. Nay ta vào đánh trận này, ba người đều lĩnh một đạo quân, hễ thấy trận biến là ba đội đều tiến, khiến cho đầu đuôi không thể ứng nhau được, thì trận có thể phá được.

Bàng Quyên phân phó đã xong liền tự mình dẫn năm nghìn quân, xông vào đánh trận. Vào đến trong trận, thấy tám mặt mỗi mặt một sắc cờ, rồi mắt không nhận được ra thế nào, xông bên Đông, đột bên Tây, chỗ nào cũng thấy gươm giáo như rừng, không sao tìm được lối ra, rồi thấy tiếng chiêng tiếng trống đều đánh và tiếng người reo hò vang động một góc trời, trên các lá cờ đều thấy có ba chữ “Quân sư Tôn”, sợ quá, nghĩ thầm thành què đã trốn về nước Tề, ta mắc mưu nó rồi. Đang cơn nguy cấp, may được Bàng Anh, Bàng Thông dẫn hai đạo quân xông vào

phá vòng vây cứu ra, năm nghìn quân tiên phong bị giết hết không còn một người nào, còn Bàng Mao cũng bị Điền Anh giết chết, thiệt hại cộng hơn hai vạn quân, Bàng Quyên biết rõ là Tôn Tần ở trong quân Tề rồi, sợ quá, cùng Bàng Anh, Bàng Thông bèn bỏ dinh trại, luôn ban đêm trốn về nước Ngụy, Huệ Vương nghĩ đến cái công lấy được Hàm Đan, nên tha tội cho.

Tề Uy Vương từ đó tin dùng Điền Kỵ, Tôn Tần đem binh quyền giao cho, Trâu Kỵ sợ Điền Kỵ sau này thay mình làm tướng quốc, bèn cùng môn khách là Công tôn Duyệt bàn cách để đánh đổ Điền Kỵ và Tôn Tần, lại vừa gặp lúc Bàng Quyên sai người đem lễ đứt nghìn vàng, yêu cầu nước Tề bỏ Điền Kỵ và Tôn Tần đi. Trâu Kỵ bèn sai Công tôn Duyệt giả làm người nhà Điền Kỵ, đem tiền nhờ một lão thầy bói ở Ngũ Cổ, nói Điền Kỵ nay có binh quyền ở tay, muốn mưu việc lớn, nhờ đoán xem tốt xấu thế nào. Lão thầy bói chối là việc bội nghịch không dám dự nghe, Công tôn Duyệt nói không xem cho thì thôi, xin giữ kín đừng tiết lộ cho ai biết. Công tôn Duyệt vừa đi ra, thì sai nhân của Trâu Kỵ đã ập vào bắt lão thầy bói, hạch tội là xem bói cho kẻ loạn thần. Rồi đó Trâu Kỵ vào ngay chầu Uy Vương, tâu việc Điền Kỵ xem bói, và dẫn cả lão thầy bói đến làm chứng. Uy Vương quả đem lòng ngờ, hằng ngày sai người dò xét sự cử động của Điền Kỵ, Điền Kỵ biết chuyện, bèn thác bệnh giao trả binh quyền, Tôn Tần cũng từ chức quân sư, Bàng Quyên nghe tin, trong lòng vui sướng quá, cho là từ nay có thể hoành hành thiên hạ, rồi xin với vua Ngụy cho được cùng thái tử Thân mang đại quân đi đánh nước Hàn để phá trước cái kế định của Hàn chực giúp Triệu để đánh nước Ngụy.

HỒI THỨ 89

Vạn cây nỏ bắn chết Bàng Quyên

Năm con trâu phân thây Thương Ưởng



ại nói Bàng Quyên cùng thái tử Thân đem quân đánh nước Hàn, đi qua Ngoại Hoàng, có một người mặc áo vải là Tử Sinh xin vào yết kiến thái tử. Thái tử hỏi:

— Tiên sinh hạ cố vào thăm quả nhân, có điều gì dạy bảo?

Tử Sinh nói:

— Thái tử đi chuyến này, sẽ để đánh nước Hàn, tôi có thuật bách chiến bách thắng ở đây, thái tử có muốn nghe không?

Thái tử Thân nói:

— Điều đó quả nhân muốn nghe lắm.

Tử Sinh nói:

— Thái tử tự lượng của mình có giàu hơn Ngụy, ngôi có cao hơn Vương không?

Thái tử Thân nói:

— Hơn thế nào được.

Tử Sinh nói:

— Nay thái tử tự làm tướng đi đánh Hàn, may mà được ra, thì giàu sang chẳng hơn Ngụy, ngôi chẳng hơn vương, vạn nhất mà thua thì làm thế nào. Nay có cái thuật được cái hại bại trận mà

có vinh xưng vương, cho nên tôi mới nói là bách chiến bách thắng vậy.

Thân nói:

— Phải lắm, quả nhân xin theo lời dạy của tiên sinh, lập tức kéo quân trở về.

Từ Sinh nói:

— Thái tử dẫu cho lời tôi là phải, nhưng chắc không làm được. Kìa một người nấu canh, nhiều người húp nước, nay những kẻ muốn húp nước canh của thái tử rất nhiều, thái tử dù muốn quay về, nhưng chẳng ai nghe nào.

Từ Sinh từ tạ đi ra, thái tử hạ lệnh muốn ban sư, Bàng Quyên nói:

— Đại vương đem ba quân giao cho thái tử, chưa thấy được thua mà vội ban sư, thì khác gì bại trận, chư tướng đều không muốn trở về không.

Thái tử Thân không thể tự quyết được, bèn dẫn quân tiến tiến, đến thẳng kinh đô nước Hàn. Hàn Ai hầu cử người sang Tề cáo cấp và cầu cứu, Tề Tuyên Vương hỏi quần thần, tướng quốc Trâu Kỵ nói không nên cứu, bọn Điền Kỵ, Điền Anh thì nói nên cứu, duy có Tôn Tần lặng im không nói gì. Tuyên Vương hỏi:

— Quân sư không nói gì, có lẽ cho hai kế cứu và không cứu đều là không phải chăng?

Tôn Tần nói:

— Nước Ngụy tự cậy mạnh, năm trước đánh Triệu, năm nay đánh Hàn, lòng họ có phải là quên nước Tề ta đâu, nếu không cứu thì bỏ nước Hàn để cho béo Ngụy, cho nên nói không cứu là không phải; Ngụy đang đánh Hàn, Hàn chưa bị núng mà ta cứu, thế là ta thay Hàn chịu nạn binh cách, Hàn được yên mà ta bị nguy, cho nên nói cứu cũng là không phải.

Tuyên Vương hỏi:

— Vậy thì biết làm thế nào?

Tôn Tần nói:

— Cứ ý tôi, thì hứa với nước Hàn là thế nào cũng cứu để cho họ yên lòng, Hàn biết có Tề cứu thì tất cố sức để chống Ngụy, Ngụy tất cũng hết sức để đánh Hàn, ta đợi đến lúc quân Ngụy mệt mỏi rồi, từ từ dẫn quân đi, đánh nước Ngụy đã mệt mỏi mà cứu nước Hàn đã nguy ngập, dùng sức ít mà được công nhiều, há chẳng hơn hai kẻ kia ư?

Tuyên Vương vỗ tay khen phải, bèn hứa với sứ Hàn là cứu binh Tề sớm chiều sẽ đến, Hàn Hầu mừng quá, liền hết sức chống Ngụy, trước sau giao phong đến năm sáu lần, Hàn đều không được, lại sai sứ sang Tề, thúc giục cứu binh, Tề lại dùng Điền Kỵ làm tướng, Điền Anh làm phó, Tôn Tần làm quân sư mang 500 cỗ xe đi cứu Hàn, Điền Kỵ lại muốn tiến thẳng sang Hàn, Tôn Tần nói:

— Không nên, không nên, trước kia ta cứu Triệu, chưa có hề đến Triệu, nay cứu Hàn, làm sao lại đến Hàn?

Điền Kỵ hỏi ý thế nào, Tôn Tần nói:

— Cái thuật giải sự phân tranh, là phải đánh vào nơi họ cần phải cứu, cái kế ngày nay chỉ có đi thẳng đến kinh đô nước Ngụy mà thôi.

Điền Kỵ theo lời, bèn hạ lệnh cho ba quân điều tiến sang nước Ngụy, Bàng Quyên đánh được quân Hàn luôn mấy trận, sắp tiến bức Tân Đô, bỗng tiếp được tin cảnh báo ở bản quốc, nói quân Tề lại vào cướp đất Ngụy, giục mau mau đem quân trở về, Bàng Quyên sợ quá, liền truyền lệnh bỏ Hàn về Ngụy, quân Hàn cũng không đuổi theo, Tôn Tần biết Bàng Quyên sắp đến, bảo Điền Kỵ rằng:

— Quân Tam Tấn vốn dũng hãn mà khinh Tề, chi bằng nay ta giả làm thế yếu để dụ nó.

Điền Kỵ nói:

— Dụ cách thế nào?

Tôn Tẩn nói:

— Ngày nay nên làm 10 vạn quân bếp, ngày hôm sau nên dần dần bớt đi, nó thấy bếp của ta bỗng bớt đi, tất cho là quân ta nhát sợ, trốn tránh quá nửa, sẽ gấp đường tiến đánh, khi nó tất kiêu và sức nó tất mỏi, ta sẽ dùng kế mà đánh, tất thế nào cũng được, Điền Kỵ theo như kế ấy mà làm.

Lại nói Bàn Quyên quay chân trở về, nghĩ thầm quân Hàn thua luôn, mình đang chực tiến đánh, bỗng bị quân Tề quấy rối, phá hủy công cuộc của mình, lấy làm căm giận lắm, khi về đến đất Ngụy, biết là quân Tề đã đi trước rồi, để lại chỗ đóng dinh trại cũ rất rộng rãi, sai người đến xem chỗ bếp đun, thấy có 10 vạn chỗ, trong lòng sợ hãi nghĩ thầm quân Tề nhiều như thế, không thể khinh địch được. Hôm sau lại đến một chỗ dinh trại bỏ lại, đếm những chỗ bếp đun chỉ thấy có hơn năm vạn chỗ, lại hôm sau nữa chỉ còn thấy có ba vạn bếp. Bàn Quyên mừng lấy tay giơ lên trán nói rằng:

— Đó là hồng phúc của Ngụy Vương.

Thái tử Thân nói:

— Quân sư chưa thấy quân địch sao đã vội mừng?

Quyên nói:

— Tôi vốn biết người Tề hèn nhát, nay vào đất Ngụy mới có ba ngày mà quân lính bỏ trốn đã quá nửa rồi, còn dám đánh nhau nữa ư?

Thái tử Thân nói:

— Người nước Tề họ hay lừa dối, quân sư nên cẩn thận.

Bàn Quyên nói:

— Bọn Điền Kỵ phen này tự đến nộp mình, Quyên dẫu bất tài xin bắt sống bọn Điền Kỵ để rửa cái thù ở Quế Lăng.

Nói xong liền truyền lệnh chọn hai vạn quân tinh nhuệ, cùng thái tử Thân chia làm hai đội, gấp ngày đi lên, bộ binh đều lưu lại ở sau, sai Bàn Thông thống xuất từ từ tiến lên. Tôn Tẩn lúc

nào cũng sai người dò thăm tin tức Bànng Quyên, quân do thám báo là quân Ngụy đã qua núi Sa Lộc, đi luôn cả đêm ngày, Tôn Tần tính xem chắc là chiều tối quân Bànng Quyên sẽ đến Mã Lăng. Đường Mã Lăng ở giữa hai trái núi, hang khe sâu hẹp có thể phục binh. Ven đường cây cối um tùm, Tôn Tần chỉ để lại một cây rỗng to, còn đều sai chặt ngã xuống ngổn ngang giữa đường để chặn lối đi, rồi lại sai cạo sạch vỏ ngoài mặt đông cái cây to kia, dùng than viết sáu chữ lớn rằng: “Bànng Quyên chết dưới cây này”, mặt trên viết ngang bốn chữ “Quân sư Tôn bảo”. Sai hộ tướng là Viên Đát và Độc Cô Trần đều kén mả nghìn quân cung nỏ, mai phục hai bên tả hữu, dặn kỹ hễ khi dưới gốc cây có ánh lửa sáng, thì nhất tề bắn nỏ ra, lại sai Điền Anh dẫn một vạn quân, mai phục nơi cách Mã Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi, bèn theo sau chẹn giết. Tôn Tần phân phát đã xong cùng Điền Kỳ dẫn quân đến phía Bắc đồn Viên để dự bị tiếp ứng.

Lại nói Bànng Quyên dò biết quân Tề đã qua chưa xa, giận không thể một bước theo kịp được, nên luôn luôn thúc giục quân lính đi thật nhanh. Khi đến đường Mã Lăng, thì mặt trời đã lặn, bảy giờ hạ tuần tháng mười, lại không có ánh sáng trăng, tiền quân quay lại báo có nhiều cây chặt nằm ngổn ngang trên mặt đường, khó đi lên được. Bànng Quyên mắng rằng:

— Đó là quân Tề sợ quân ta đuổi theo nên lập ra kế ấy.

Nói xong ra lệnh cho quân lính khuân gỗ mở đường, bỗng ngẩng đầu thấy chỗ thân cây đẽo trắng, thấp thoáng có dấu chữ, nhưng vì đêm tối khó nhận rõ, sai một tên lính châm lửa soi xem. Bànng Quyên nhận thấy hai câu chữ rõ ràng, giật mình nói:

— Thôi ta mắc mưu thằng què rồi

Vội hạ lệnh cho quân lui mau. Nói chưa dứt, hai toán phục binh Viên Đát và Độc Cô Trần trông thấy lửa sáng, muôn cái nỏ đều bắn ra tên vùn vụt bay đến như mưa quân sĩ rối loạn, Bànng Quyên mình bị trọng thương liệu không thể thoát được than rằng:

— Ta giận không giết chết cái thằng què ấy.

Nói xong, liền rút thanh kiếm đeo bên mình, tự đâm cổ chết, Bàng Anh cũng bị tên nổ chết, còn quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể.

Khi Bàng Quyên hạ sơn, Quỷ Cốc tiên sinh đã có nói: “người sẽ vì lừa người mà lại bị người ta lừa”, Bàng Quyên dùng việc bức thư giả lừa Tôn Tần mà chặt chân, nay cũng bị Tôn Tần, mắc cái kế giảm bớt. Quỷ Cốc lại nói gặp ngựa thì hồng, quả nhiên bị chết ở Mã Lăng. Tính ra từ khi Bàng Quyên đến làm quan ở nước Ngụy cho đến lúc bị chết trận vừa 12 năm, ứng vào cái triệu cành hoa có 12 đóa. Bấy giờ thái tử Thân ở hậu lộ, nghe tiền quân bại trận, sợ hãi đóng quân lại không dám đi, không ngờ bị một đạo quân Điền Anh, lại từ mặt sau kéo đến, quân Ngụy sợ quá, không ai dám đánh, chạy tán loạn cầu thoát lấy thân. Thái tử Thân thế cô sức kém, bị Điền Anh bắt sống trói để trong xe, Điền Kỵ và Tôn Tần thống đại quân tiếp ứng, đánh giết quân Ngụy vây nằm ngổn ngang đầy đồng, bắt được hết các xe lương thực và quân khí. Điền Anh đem thái tử Thân dâng công, Viên Đạt, Độc Cô Trần cũng đem nộp thi thể cha con Bàng Quyên. Tôn Tần tự tay chém đầu Bàng Quyên, treo ở trên xe, quân Tề đại thắng, cùng nhau hát mừng kéo về. Đêm ấy thái tử Thân sợ nhục cũng đâm cổ chết. Đại quân đi đến núi Sa Lộc, gặp đạo bộ quân của Bàng Thông, Tôn Tần sai người giơ cái đầu Bàng Quyên bảo cho biết, đạo bộ quân ấy không đánh tự vỡ, Bàng Thông vội vàng xuống xe dập đầu xin tha chết cho. Điền Kỵ muốn giết nốt. Tôn Tần nói:

— Làm ác chỉ một mình Bàng Quyên, con để còn không nên bắt tội, nữa là cháu.

Bèn đem thi thể thái tử Thân và Bàng Anh giao cho Bàng Thông, bảo về báo ngay cho vua Ngụy biết, mau mau dâng biểu triều cống, nếu không quân Tề lại đến, thì tôn xã không còn. Bàng Thông dạ dạ rồi đi. Điền Kỵ đem quân về nước. Tề Tuyên Vương cả mừng, đặt tiệc thưởng công, tự tay đưa chén rượu mời Điền Kỵ, Điền Anh và Tôn Tần. Tướng quốc Trâu Kỵ tự nghĩ ngày

trước riêng chịu của lót của nước Ngụy, muốn hãm hại Điền Kỳ, trong lòng lấy làm xấu hổ, bèn xưng bệnh nặng, sai người nộp giả ấn tướng. Tề Tuyên Vương bèn cử Điền Kỳ làm tướng quốc, Điền Anh làm tướng quân, còn Tôn Tần không nhận, lại tự viết cả 13 thiên binh thư của tổ phụ là Tôn Vũ, dâng lên Tuyên Vương, nói rằng:

— Tôi là kẻ tàn phế, đội ơn dùng đến, nay trên báo được ơn chúa, dưới báo được thù riêng, lòng ước mong đã thỏa, sự học của tôi đều ở trong sách này, lưu tôi lại cũng vô dụng, vậy xin cho một mảnh núi hoang, để được yên ở hưởng hết tuổi già.

Tuyên Vương cố lưu lại không được, bèn cho ở núi Thạch Lư, Tôn Tần ở núi ấy hơn một năm, một hôm bỗng không thấy đâu nữa, có người nói là đã thành tiên đi theo Quỷ Cốc tiên sinh.

Tuyên Vương đem đầu Bàng Quyên treo ở Quốc Môn để làm oai và sai người báo tiếp với chư hầu, chư hầu đều sợ hãi, hai vua Hàn, Triệu cảm ơn đem quân đến cứu, thân đến châu mừng, Tuyên Vương muốn cùng Hàn, Triệu hợp quân đánh Ngụy. Ngụy Huệ Vương sợ quá cũng sai sứ đến cầu hòa và xin triều cống, Tề Tuyên Vương hẹn với vua Tam Tấn cùng họp ở thành Bác Vọng, Hàn, Triệu, Ngụy đều không dám trái ý, cả ba vua cùng thời triều kiến, ai nấy đều cho là một sự vẻ vang. Tuyên Vương từ đó cậy sức nước mạnh, say mê tửu sắc, xây Tuyết Cung ở trong thành, để làm chỗ ăn tiệc vui chơi, lại mở một khoảng đất 40 dặm ở ngoài làm vườn để làm nơi săn bắn, lại nghe lời những người văn học du thuyết, lập ra tả hữu giảng thất ở Tắc Môn, họp vài nghìn du khách, trong đó có bọn Trâu Diễn, Điền Biên, Tiếp Dư, Hoàn Uyên; 76 người đều cho vào hạng thượng đại phu, ngày nào cũng chỉ bàn bạc những sự hão huyền không sửa sang việc chính trị, cho bọn bề thần là lũ Vương Hoàn dự làm các việc, Điền Kỳ thường can ngăn không nghe, uất ức mà chết. Một hôm Tuyên Vương ăn yến ở Tuyết cung, bày nhiều nữ nhạc, bỗng có một người đàn bà trán rộng mắt sâu, mũi cao hầu lộ, lưng cong, cổ to, ngón tay dài, bàn chân to, tóc bù như cỏ mùa thu, da đen như sơn, mình mặc áo rách,

từ ngoài đi vào, nói xin yết kiến Tề Vương. Võ sĩ ngăn lại nói rằng:

— Mụ đàn bà xấu xí này dám xin vào yết kiến đại vương à?

Mụ đàn bà xấu xí nói:

— Ta là người ở huyện Vô Diêm nước Tề, họ Chung Ly, tên là Xuân, năm nay đã 40 tuổi, kén chồng chưa được người nào, nay nghe đại vương dự yến ở Ly cung, tự đến yết kiến để xin cho vào hậu cung làm việc rửa quét.

Ai nấy đều bụng miệng cười, cho là một người con gái trơ tráo vô sỉ, bèn vào tâu Tuyên Vương. Tuyên Vương cho đòi vào, các quan ngồi hầu yến, thấy người xấu xí quá đều bụng miệng cười, Tuyên Vương hỏi:

— Phi tần ở trong cung của ta đã đủ, nay người mặt mũi xấu xa, trong chỗ làng xóm chẳng ai hỏi đến, nay dám lấy là một kẻ dân thường chực cầu vào nơi cung cấm, phải là người có cái tài lạ gì chẳng?

Chung Ly Xuân tâu rằng:

— Thiếp chẳng có tài chi lạ, chỉ có thuật ẩn ngữ (cách nói ra hiệu) mà thôi.

Tuyên Vương nói:

— Người thử làm cái thuật của người mà lường những việc của ta xem nào, nếu nói sai, ta sẽ chém đầu.

Chung Li Xuân liền giương mắt, héch răng, cất tay hai ba lần, rồi vỗ đầu gối mà kêu to lên rằng:

— Nguy lắm! Nguy lắm!

Tuyên Vương không hiểu ý thế nào, hỏi quần thần, cũng chẳng ai biết, Tuyên Vương nói:

— Xuân! Lại đây nói rõ cho ta nghe nào.

Xuân dập đầu nói:

— Đại vương tha tội chết cho thiếp, thiếp mới dám nói.

Tuyên Vương nói:

— Ta tha cho người vô tội.

Xuân nói:

— Thiếp giương mắt là thay vua trông cái nạn binh lửa, héch rằng là thay vua trị tội cái miệng cự những lời can ngăn, cất tay là thay vua đuổi bỏ những kẻ xâm nịnh, vỗ đầu gối thay vua đập đổ cái đài du yến.

Tuyên Vương cả giận mắng rằng:

— Quả nhân khi nào có bốn điều lỗi ấy, con nhà quê này dám nói càn. Quân đầu đem chém cổ nó đi.

Xuân nói:

— Xin cho thiếp được nói rõ bốn điều lỗi ấy của đại vương rồi sẽ chịu chết. Thiếp nghe nước Tần dùng Thương Ưởng, nước được giàu mạnh, không bao lâu sẽ đem quân ra Hàm Quan cùng Tề tranh thắng, tất nước Tề sẽ bị hại trước nhất. Đại vương trong không có viên tướng nào giỏi, việc phòng bị ngoài biên thì bỏ trễ, cho nên thiếp vì đại vương giương mắt mà nhìn. Đại vương lại say mê mỹ sắc, bỏ trễ việc chính trị, những người biết đem lòng trung can ngăn, đại vương cự mà không nhận, cho nên thiếp héch rằng để vì vua nhận lời can vạy. Vả bọn Vương Hoan a dua nịnh hót, bọn Trâu Diễn bàn nói viển vông, đại vương tin dùng bọn ấy thiếp sợ có hại cho xã tắc, cho nên thiếp giơ tay để vì đại vương xua đuổi đi. Đại vương xây cung mở vườn, dùng hết sức dân, làm cạn kho nước, cho nên thiếp vỗ đầu gối muốn vì vua phá bỏ. Đại vương có bốn điều lỗi ấy, nguy như trúng đề đầu đẳng, mà còn vui chơi, không hề lo nghĩ, cho nên thiếp phải liều chết phơ bày, nếu được đại vương cho là phải mà nghe theo, thì dù chết cũng không hối hận.

Tuyên Vương than rằng:

— Nếu không có lời nói của họ Chung này, thì quả nhân

không bao giờ được biết những điều lầm lỗi.

Lập tức bãi yến, dùng xe chở nàng Chung Ly Xuân về cung, lập làm chính hậu.

Chung Ly Xuân nói:

— Đại vương không nghe lời thiếp thì dùng làm gì cái thân thiếp này, xin đại vương phải lấy việc trị nước và việc dùng người hiền là cần cấp hơn cả mọi việc.

Tuyên Vương theo lời, lập tức đuổi bọn xu nịnh, tìn dùng hiền sĩ, lại đuổi hết bọn du thuyết đi, dùng Điền Anh làm tướng quốc, đải người nước Trâu là Mạnh Kha làm bậc thượng tân, từ đó nước Tề được yên ổn và thịnh vượng, lại lấy ấp Vô Diêm phong cho nhà Chung Ly Xuân, gọi nàng là Vô Diêm Quân.

Lại nói tướng quốc nước Tần là Vệ Ưởng nghe tin Bàng Quyên chết trận, nói với Hiếu công rằng:

— Tần, Ngụy ở gần nhau, nước Tần có nước Ngụy, cũng như người có cái tật ở phúc tâm, nếu Ngụy không cướp Tần thì Tần phải cướp Ngụy, cái thế không thể cùng còn được. Nay nước Ngụy đã bị đại bại với Tề, nên nhân dịp này mà đánh Ngụy, Ngụy không giữ nổi tất phải dời sang Đông, rồi ở đó Tần chiếm giữ lấy núi sông, quay về phương Đông mà chế phục chư hầu, đó là cái nghiệp đế vương vậy.

Hiếu công lấy làm phải, cử Vệ Ưởng làm đại tướng, Công tử Thiếu Quan làm phó, mang năm vạn quân đi đánh Ngụy.

Được tin cáo cấp, Ngụy Huệ Vương họp quần thần lại để bàn kế chống nước Tần. Công tử Ngang nói:

— Khi trước Vệ Ưởng ở nước Ngụy, cùng hạ thần có quen biết hạ thần thường tiến cử lên đại vương, đại vương không nghe, nay hạ thần xin đem quân đi, trước hãy giảng hòa, nếu Vệ Ưởng không cho, bấy giờ sẽ cố giữ thành trì, cầu cứu hai nước Hàn, Triệu.

Quần thần đều khen phải, Huệ Vương liền cử Công tử Ngang,

làm đại tướng mang năm vạn quân đi cứu Tây Hà, tiến đóng quân ở Ngô Thành. Công tử Ngang đang muốn viết thư sai người cầm sang dinh quân Tần hỏi thăm Vệ Uểng, muốn hãn bãi binh, thì bỗng có tướng sĩ giữ thành vào báo là quan tướng quốc nước Tần sai người đưa thư, hiện ở ngoài thành, Công tử Ngang sai dòng dây qua thành đem thư lên, mở ra xem thư rằng:

“Uểng này vốn quen thân với Công tử không khác gì ruột thịt nay tuy chẳng cùng thờ một chủ, cùng làm tướng một nước, nhưng nữ nào lại đánh nhau để hại nhau. Ý tôi muốn ước với Công tử, đều bỏ binh xa và giáp trụ dùng y quan hợp mặt ở núi Ngọc Toàn, cùng uống rượu vui chơi rồi về, khiến hai nước khỏi nạn thịt nát máu rây và nghìn thu về sau phải khen cái giao tình của đôi ta không khác gì Quản, Bão. Công tử nếu bằng lòng, xin báo cho biết ngày nào có thể hội diện được”.

Công tử Ngang đọc xong cả mừng mà nói rằng:

— Ý ta chính muốn như thế

Bèn hậu đãi sứ giả và viết thư trả lời như sau này:

“Tướng quốc còn nhớ tình xưa bắt chước việc cũ của vua Hoàn công nước Tề, đem áo xiêm mà đổi binh xa, yêu dân Tần, Ngụy, rõ nghĩa Quản, Bão, đó là cái chí của Ngang này. Trong ba ngày, xin tướng quốc định kỳ, Ngang này xin cúi đầu nghe mệnh”.

Vệ Uểng được thư trả lời mừng rằng: kể ta thành rồi, lại sai người vào thành ước định nhật kỳ, nói tiền doanh quân Tần đã triệt bỏ, hạ lệnh cho về nước, chỉ còn chờ được hội kiến nguyên súy rồi nhổ trại đều về. Lại đem hai thứ ngó sen và xạ hương dâng biếu nói rằng hai thứ ấy là thổ sản nước Tần, ngó sen ích cho người, xạ hương trừ tà khí, gọi là để ghi nhớ giao tình và tỏ ý thân yêu về lâu dài. Công tử Ngang cho là Vệ Uểng yêu mình, càng tin là không có ý gì khác, liền đáp thư tạ. Vệ Uểng giả truyền quân lệnh, sai tiền doanh rút hết. Công tử Thiếu Quan thống suất đi trước lại dặn thăm dọc đường chỉ nói là đi săn bắn để kiếm cái ăn, rồi chia đi mai phục ở các nơi Kỳ Sơn, Bạch Tước

Sơn, hẹn đến cuối giờ Ngọ, đầu giờ Mùi ngày ấy đều đến dưới núi Ngọc Toàn, hễ nghe trên núi có tiếng súng bắn làm hiệu thì đều kéo ủa vào, bắt hết những người đến đấy không để cho một người nào chạy thoát.

Đến kỳ, vừa sáng ra, Vệ Uểng trước hết sai người vào báo trong thành, nói là tướng quốc đã đến trước ở núi Ngọc Toàn chực sẵn, theo hầu không đầy 300 người, Công tử Ngang lại càng tin, cũng dùng xe mui chở rượu, đồ ăn và một bộ nhạc công, lên xe đến hội, số người đem theo hầu cũng bằng của Vệ Uểng. Vệ Uểng đứng đón ở dưới núi, Công tử Ngang thấy người đi theo đã ít, lại không có quân khí, không còn ngờ gì nữa, khi thấy nhau đều kể giao tình ngày trước, và tỏ ý thông hòa ngày nay. Những người nước Ngụy đi theo đến đó, ai nấy đều vui mừng. Hai bên đều bày tiệc rượu, Công tử Ngang là địa chủ, trước hết nâng chén mời Vệ Uểng, thù tạc ba lần, tấu nhạc ba lần, Vệ Uểng sai quân sĩ phải thay nhau báo giờ luôn luôn, rồi triệt bỏ tiệc rượu của nước Ngụy, bày tiệc rượu của bản quốc ra, hai tên hầu rượu đều là những tay dũng sĩ có tiếng ở nước Tần, một người gọi là Ô Hoạch, sức khỏe mang được nghìn cân, một người gọi là Nhâm Bĩ, tay đánh được hổ báo. Vệ Uểng vừa cất chén đầu khuyên mời, liếc mắt bảo ý các người hầu tả hữu, đi lên trên đỉnh núi bắn một tiếng súng, dưới núi cũng bắn súng theo tiếng vang hang núi, Công tử Ngang cả sợ nói rằng:

— Tiếng súng ở đâu thế, có lẽ tướng quân đánh lừa tôi chăng?

Vệ Uểng cười nói rằng:

— Tam lừa một lần, còn rộng cho tôi được cáo tội.

Công tử Ngang hoảng sợ muốn chạy trốn ngay, nhưng bị Ô Hoạch nắm chặt ngay lấy, không thể cự quậy được, Nhâm Bĩ thì chỉ huy tả hữu bắt hết mọi người trói lại, còn Công tử Thiếu Quan đốc xuất quân lính bắt hết các xa trượng và quân lính theo hầu, không còn một người nào chạy thoát. Vệ Uểng sai bỏ Công tử Ngang vào xe tù, giải trước về nước Tần để báo tiếp, lại đem những người theo đã bắt được, cởi trói hết và cho uống

rượu để khỏi sợ, cho lại dùng những xa trượng cũ đem về, nói dối là chủ sủy phó hội trở về, lừa mở cửa thành, sẽ có trọng thưởng, nếu không theo thì lập tức chém đầu. Bọn đi theo ấy là những kẻ hèn nhát đều sợ chết cả, nên đều vâng theo mệnh lệnh, Vệ Uểng lại sai Ô Hoạch giả làm Công tử Ngang ngồi ở trong xe, Nhâm Bử làm hộ tống sứ thần, cỡi một chiếc xe theo sau. Quân Ngụy ở trên thành nhận thấy những người về bên mình, liền mở toang cửa thành, hai viên dũng tướng ấy đều sấn sổ ra oai, tay nắm chân đá phá tan cửa thành, không còn đóng lại được nữa, quân Ngụy sấn vào chống cự, đều bị đánh ngã, mặt sau Vệ Uểng thân đem đại quân đến, nhanh chóng như bay. Trong thành quân dân rối loạn, Vệ Uểng cho quân lính được loạn sát một trận, bèn chiếm lấy Ngô Thành. Chu Thương nghe chủ sủy bị bắt, chắc là Tây Hà khó giữ được, bỏ thành chạy trốn, Vệ Uểng kéo quân vào thành An Ấp, Huệ Vương sợ quá, sai đại phu là Long Giả sang dinh quân Tần cầu hòa, Vệ Uểng nói:

— Vua Ngụy không biết dùng ta, nên ta phải sang làm quan nước Tần, đội ơn vua Tần tôn làm khanh tướng, ăn lộc muôn chung, nay lại giao phó binh quyền, nếu không diệt Ngụy, thì phụ lòng của vua Tần đã tin dùng.

Long Giả nói:

— Tôi nghe chim khôn mển rừng cũ, vua Ngụy dẫu không biết dùng tức hạ, nhưng đối với nước cha mẹ tức hạ sao nỡ vô tình.

Vệ Uểng ngẫm nghĩ hồi lâu, bảo Long Giả rằng:

— Nếu cậu ta rút quân về, trừ phi cắt hết đất Tây Hà dâng cho Tần mới được.

Long Giả phải vâng lời về tâu với vua Ngụy, Huệ Vương không dùng được phải theo lời, liền sai Long Giả đem địa đồ Tây Hà dâng cho quân Tần. Vệ Uểng xét đồ nhận đất, kéo quân trở về, Công tử Ngang bèn đầu hàng nước Tần, Ngụy Huệ Vương cho rằng đất An Ấp ở gần Tần khó giữ được yên, bèn thiên đô đến Đại Lương, từ đó gọi là nước Lương.

Tần Hiếu công thưởng công Vệ Ưởng, phong làm liệt hầu, lấy 15 ấp Thương Ô là đất lấy của nước Ngụy trước, làm thực ấp của Ưởng, gọi là Thương Quân, vì thế đời sau gọi là Thương Ưởng. Ưởng tạ ơn về phủ riêng, bảo gia thần rằng:

— Ta là kẻ chỉ thú nước Vệ, sang làm quan nước Tần, vì nước Tần thay đổi chính trị, lập tức trở nên giàu mạnh. Nay lại lấy được đất Ngụy 700 dặm, phong ấp 15 thành, đại trượng phu đặc chí có thể nói là lấy lòng lắm vậy.

Tân khách đồng thanh khen mừng, trong bọn đó bỗng có một người cất tiếng nghiêm nghị nói rằng:

— Ngàn người a dua không bằng một người nói thẳng, các người ở đây nhờ ơn Thương Quân phụng dưỡng, há nên cứ xu nịnh mà làm hại chủ ư?

Mọi người nhìn xem ai, chính là vị thượng khách tân là Triệu Lương, Vệ Ưởng nói:

— Tiên sinh bảo mọi người xu nịnh, vậy tiên sinh thử xem tôi đây cai trị nước Tần cùng với Ngũ Cổ đại phu (Bách Lý Hề) ai hơn?

Lương nói:

— Ngũ Cổ đại phu giúp Mục công, ba lần bắt vua Tần, kiêm tính 20 nước, làm cho chủ trở nên một vị bá chủ ở Tây Nhung. Vậy mà đến sự tự phụng mình, nể không che lọng, nhọc không cỡi xe, đến ngày chết, trăm họ thương khóc như mất cha mẹ. Nay ngài làm tướng nước Tần tám năm, pháp lệnh dầu làm được, nhưng giết hại rất thảm, dân chỉ thấy oán, mà không thấy ân, chỉ thấy lợi mà không thấy nghĩa. Thái tử giận ngài giết mất người sư phó, oán vào tận cốt tủy, những kẻ cha anh con em ở dân gian đã lâu vẫn mang lòng oán giận, nhất đán vua Tần mất đi, thì ngài sẽ nguy ngay, còn có thể giữ mãi được cái phú quý ở ấp Thương Ô này mà tự khoe là đại trượng phu ư? Ngài sao không tiến người hiền để thay mình, rồi từ bỏ lộc vị lui về cày cấy ở nơi điền dã, như vậy còn có thể mong tự toàn được.

Vệ Ưởng lặng im ra ý không vui. Năm tháng sau, Hiếu công bị bệnh chết, quần thần tôn thái tử Tú lên ngôi, ấy là Huệ Văn công. Thương Ưởng tự phụ mình là cự thần của tiên triều, ra vào ngạo mạn. Công tôn Kiên trước kia bị Vệ Ưởng cắt mũi, chứa sự tức giận trong lòng mà chưa báo được, lúc ấy cùng Công tôn Giả tâu với Huệ Văn công rằng:

— Tôi nghe đại thần quyền thế rộng qua thì nước nguy, các người tả hữu mà quyền thế rộng quá thì thân nguy, Thương Ưởng lập phép cai trị nước Tần, nước Tần dần được thịnh trị nhưng đàn bà con trẻ đều nói đó là phép của Thương Quân, chứ không ai nói là phép của nước Tần, nay lại phong cho 15 ấp, vị tôn quyền trọng sau này tất làm phản.

Huệ Văn công nói:

— Ta căm giận thằng giặc ấy đã lâu, nhưng vì nghĩ nó là thần hạ của tiên vương, và chưa tỏ ra ý gì là làm phản, nên hãy tạm dung cho nó.

Huệ Văn công nói xong, liền sai người thu tướng ấn của Thương Ưởng, bắt lui về ở ấp Thương Ô. Thương Ưởng từ giả triều đình, lên xe ra khỏi thành, nghi trượng đội ngũ, còn làm ngang với chư hầu, trăm quan đi tiễn tống không còn thiếu một người nào. Công tôn Kiên, Công tôn Giả mật báo Huệ Văn công, nói Thương Quân không biết ăn năn tội lỗi, tiếm nghĩ nghi chế của vương giả, nếu để cho hần về ở Thương Ô, tất hần làm phản.

Cam Long, Đồ Thế lại làm chứng là quả có việc như thế, Huệ Văn công cả giận, lập tức sai Công tôn Giả dẫn ba nghìn võ sĩ, đuổi bắt Thương Ưởng, chém đầu đem bêu rồi về báo. Công tôn Giả lĩnh mệnh ra đi. Bấy giờ nhân dân ai nấy đều oán Thương Quân, nghe tin Công tôn Giả mang quân đuổi bắt, nô nức chạy theo có hàng mấy nghìn người. Thương Ưởng xa giá ra khỏi thành đã hơn trăm dặm, bỗng nghe mặt sau có tiếng hò hét, sai người dò xét, báo là triều đình phái quân đuổi theo. Thương Ưởng sợ quá, biết là vua mới có lòng nghi, e không khỏi họa, vội trút bỏ mũ áo xuống xe, giả làm tên lính đi trốn. Chạy đến Hàm

Quan, trời sắp tối vào nhà hàng xin ngủ trọ, chủ hàng hỏi có giấy chiếu thân không, Thương Ưởng nói không có, chủ hàng nói:

— Phép của Thương Quân, không chứa những người không giấy chiếu thân, ai phạm pháp đều phải chém, tôi không dám cho trọ.

Vệ Ưởng than rằng:

— Ta đặt ra phép ấy, lại tự hại thân ta. Rồi đi luôn cả đêm, lên ra ngoài cửa quan, chạy sang nước Ngụy. Ngụy Huệ Vương giận Vệ Ưởng lừa bắt Công tử Ngang và cắt mất đất Tây Hà, nên muốn bắt Vệ Ưởng để dâng Tần. Ưởng sợ quá lại trốn về Thương Ô, mưu khởi binh đánh Tần, bị Công tôn Giả bắt trói giải về. Huệ Văn công kể từng tội, sai trói Ưởng đem ra chợ dùng năm con trâu phân thây, trăm họ xúm lại tranh nhau ăn thịt, chỉ một lúc là hết. Huệ Văn công lại giết cả họ Thương Ưởng. Đáng thương cho Thương Ưởng đổi lập phép mới, làm cho nước Tần trở nên giàu mạnh, kết quả lại bị họa phân thây, há chẳng phải là cái báo quá nghiêm khắc đó ru.

Sau khi Thương Ưởng chết, trăm họ đều vui mừng hát múa ở đường, sáu nước nghe tin cũng đều mừng. Cam Long, Đỗ Thế trước bị cách chức, nay đều được phục quan. Huệ Văn công cử Tôn Diễn làm tướng quốc, Diễn khuyên Huệ Văn công cướp lấy đất Ba Thục, rồi xưng vương để hiệu triệu thiên hạ, các nước đều phải theo như nước Ngụy cắt đất làm lễ mừng, nếu trái lệnh sẽ đem quân đánh ngay. Huệ Văn công bèn xưng vương, sai sứ đi báo khắp các nước, các nước đều do dự chưa quyết, chỉ có Sở Uy Vương vừa đánh chiếm được đất nước Việt, đất rộng quân mạnh, ngang nhau với Tần, quát mắng đuổi sứ Tần đi.

HỒI THỨ 90

Tô Tần làm tướng sáu nước Trương Nghi tức giận sang Tần



Đại nói Tô Tần, Trương Nghi từ khi từ tạ Quỷ Cốc tiên sinh xuống núi, Trương Nghi về nước Ngụy, còn Tô Tần về Lạc Dương. Trong nhà Tần còn mẹ già, một anh hai em, anh mất sớm, chỉ còn người chị dâu góa và hai em, là Tô Đại, Tô Lệ, mấy năm cách mặt ngày nay gặp, cả nhà ai nấy đều vui mừng. Vài ngày sau, Tô Tần muốn đi chơi các nước, xin mẹ già cho bán gia tài để làm hành phí, mẹ già, chị dâu và vợ đều hết sức ngăn trở nói rằng:

— Quý Tử không chịu cày cấy hay buôn bán cầu lợi, chỉ nghĩ lấy miệng lưỡi cầu giàu sang, bỏ cái nghiệp đã thành, cầu cái lợi chưa được, sau này bị nghèo túng, lại chẳng lấy làm hối ư?

Tô Đại, Tô Lệ cũng nói rằng:

— Anh nếu giỏi cái thuật du thuyết, sao không đến nói với Chu Vương cũng có thể thành danh được ở bản hương, cần gì phải đi đâu xa.

Tô Tần bị cả nhà ngăn trở, bèn đi đến xin yết kiến Chu Hiến Vương, bày tỏ cái thuật tự cường. Vương mời lại quán xá, tả hữu đều biết Tô Tần vốn là con nhà làm ruộng, ngờ là người chỉ nói hão huyền, không có thực dụng, không chịu cất nhắc với Chu Hiến Vương. Tô Tần lưu ở quán xá đến hơn năm trời không thể tiến thân được, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được một

trăm dật hoàng kim, may một cái áo điều cừu đen, sắm sửa xe ngựa và có đủ kẻ hầu hạ đi chơi các nước, xem xét hình thể núi sông và phong tục nhân dân, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ. Như thế đến vài năm mà Tô Tần chưa gặp được ông vua nào biết dùng. Nghe nói Vệ Uểng được phong làm Thương Quân, được Tần Hiếu công tin dùng lắm, Tô Tần bèn đi sang Hàm Dương, nhưng đến nơi thì Tần Hiếu công đã mất, Thương Quân cũng chết, bèn xin vào yết kiến Huệ Văn Vương. Huệ Văn Vương cho triệu Tần vào trong điện hỏi rằng:

— Tiên sinh không quản nghìn dặm xa xôi mà đến tể ấp, chẳng hay có điều gì sẽ dạy bảo quả nhân?

Tô Tần thưa rằng:

— Tôi nghe đại vương đòi chư hầu phải cắt đất, ý muốn ngồi yên mà kiêm tính cả thiên hạ chẳng?

Huệ Văn Vương nói:

— Phải.

Tần nói:

— Đại Vương đông có Quan Hà, tây có Hán Trung, nam có Ba Thục, bắc có Hồ Lạc, đó là một nước có bốn nơi hiểm yếu; đồng ruộng tốt có nghìn dặm, quân lính giỏi có trăm vạn. Lấy cái đức hiền của đại vương và số đông sĩ dân, tôi xin hiến mưu cố sức gồm chư hầu, nuốt nhà Chu, xưng đế và thống nhất thiên hạ, dễ như trở bàn tay. Có lẽ nào lại cứ ngồi yên mà làm nên việc ư?

Huệ Văn Vương mới giết Thương Uểng, trong lòng vẫn ghét những kẻ du thuyết, bèn từ chối rằng:

— Quả nhân lông cánh chưa đủ, không thể bay cao, những lời nói của tiên sinh, tiếc rằng quả nhân ngày nay chưa đủ sức làm, vậy xin đợi vài năm nữa, binh lực hơi đủ, bấy giờ sẽ lại bàn đến việc ấy.

Tô Tần lui ra, lại đem những thuật của tam vương ngũ bá dùng công chiến mà được thiên hạ, chép thành một cuốn sách

dày, cộng hơn 10 vạn chữ, hôm sau đem dâng Tần Vương. Tần Vương dầu có xem đến, nhưng không có ý dùng Tần. Tần lại đến yết kiến tướng quốc Công tôn Diễn, Diễn lại có lòng ghen tài không chịu dẫn tiến. Tô Tần ở nước Tần lại hơn một năm, trăm dật hoàng kim đều đã dùng hết, chiếc áo điều cừu đen cũng rách tướp ra, không còn biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và đẩy tớ lấy tiền làm lộ phí, rồi quải khăn gói đi bộ về nhà. Mẹ già thấy bộ lúng túng đem lời mắng nhiếc, vợ đang dệt cửu trông thấy cứ ngồi yên, chẳng chạy ra chào hỏi. Tần đói quá, xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu chối là không có cửu không chịu nấu cơm cho. Tần chảy nước mắt nói rằng:

— Cái thân bản tiện, vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con, đó là cái tội ta.

Rồi Tô Tần lục tìm trong hòm sách, được quyển sách Thái công âm phù, sực nhớ ra rằng Quỷ Cốc có nói nếu du thuyết không gặp, chỉ nên đọc kỹ cuốn sách này tự có tiến ích. Bèn đóng cửa xem sách, suy tìm nghĩa tinh, ngày đêm không nghỉ, đêm mỗi một quá muốn ngủ, tự cầm dùi đâm vào đùi, máu chảy khắp chân. Khi đã hiểu hết nghĩa tinh trong sách, lại đem hình thế các nước, xem xét kỹ càng, như thế trong một năm, địa thế thiên hạ coi như đều thu cả ở trong bàn tay, Tô Tần liền tự an ủi mình rằng:

— Tần này đã có sức học như thế, nay đem nói với vua các nước, há lại chẳng lấy được ngôi khanh tướng, làm nên giàu sang ư?

Tần bảo hai em là Đại, Lệ rằng:

— Sự học của ta đã thành, lấy giàu sang như bốn, các em nên giúp ta tiến hành lý, đi du thuyết các nước, nếu có ngày xuất thân sẽ dắt díu các em.

Tô Tần lại đem quyển âm phù giảng giải cho hai em, Đại, Lệ cũng đều hiểu biết, đều giúp tiến hành lý. Tần từ biệt cha mẹ, vợ và chị dâu, muốn lại đi sang nước Tần, nghĩ ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên đế nghiệp,

nhưng trước kia vua Tần không chịu dùng ta, nay lại đến, nếu lại như trước, thì còn mặt nào trở về làng cũ. Bèn nghĩ một kế làm hại nước Tần, mới có thể tự lập được. Nghĩ vậy Tô Tần sang nước Triệu. Bấy giờ Triệu Túc Hầu ở ngôi, em trai là Công tử Thành làm tướng quốc gọi là Phụng Dương Quân. Tần trước hết vào nói với Phụng Dương Quân, Phụng Dương Quân không thích nghe, Tần bèn bỏ Triệu đi sang Yên, cầu vào yết kiến Yên Văn công, các người tả hữu chẳng ai nói giúp. Ở hơn một năm, tiền lưng đã cạn, phải nhịn đói ở nhà trọ, người trong nhà trọ động lòng thương, cho vay một trăm đồng tiền, Tần nhờ đó mà được có ăn. Bỗng gặp lúc Yên Văn công đi chơi, Tần phủ phục ở bên đường, Văn công hỏi họ tên, biết là Tô Tần, mừng nói rằng:

— Nghe nói tiên sinh năm trước dâng một tập thư 10 vạn chữ cho Vua Tần, quả nhân riêng lòng hâm mộ, tiếc vì không được tập thư ấy, nay tiên sinh hạ cố đến, thực là may cho nước Yên lắm.

Nói rồi, Yên Văn công liền quay xe về triều, cho triệu Tần vào, cúi mình xin dạy bảo. Tô Tần tâu rằng:

— Đại Vương đặt mình ở trong các chiến quốc, đất vuông hai nghìn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe sáu trăm cỗ, ngựa sáu nghìn con, nhưng so với trung nguyên, chưa bằng một nửa, vậy mà tai không nghe tiếng ngựa sắt giáo vàng, mắt không thấy cái nguy để xem chém tướng, được ở yên không việc gì, đại vương có biết vì cớ gì không?

Yên Văn công nói:

— Quả nhân không biết.

Tần lại nói:

— Nước Yên sợ dĩ không bị binh đao ấy là nhờ có nước Triệu đứng che, đại vương không biết kết giao với nước Triệu gần, lại cắt đất nịnh nước Tần xa, chẳng là ngu lắm ru!

Yên Văn công nói:

— Vậy thế thì làm thế nào?

Tần thưa rằng:

— Cứ như ý ngu này, chỉ bằng kết thân với Triệu rồi kết liên với các nước, cùng nhau hợp sức chống Tần, đó mới là cuộc yên trăm đời.

Yên Văn công nói:

— Tiên sinh hợp tung để yên nước Yên, đó là ý muốn của quả nhân, nhưng sợ chư hầu không cùng lòng thì sao?

Tần nói:

— Tôi dầu bất tài, xin diện kiến chư hầu để định tung ước.

Yên Văn công cả mừng, giúp cho vàng bạc, xe ngựa và sai tráng sĩ đưa Tần đi sang Triệu. Bấy giờ, Phụng Dương Quân Triệu Thành đã mất. Triệu Túc Hầu nghe nước Yên đưa khách đến, bèn xuống thêm đón, nói rằng:

— Thượng khách hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo quả nhân.

Tô Tần tâu rằng:

— Tôi nghe những hiền sĩ trong thiên hạ đều kính phục hiền quân, đều muốn tỏ bày tâm phúc, chỉ vì Phụng Dương Quân là người ghen ghét tài năng, cho nên những du sĩ đều dừng chân không tiến, cuốn lưỡi không nói, nay Phụng Dương Quân đã mất, nên tôi mới dám đến dâng tấm lòng ngu trung. Tôi nghe, giữ nước không gì bằng yên dân, yên dân không gì bằng chọn nước mà giao hiếu, nay các nước ở Sơn Đông chỉ có Triệu là mạnh, đất rộng hơn hai nghìn dặm, quân lính có vài mươi vạn, xe nghìn cỗ, ngựa vạn con, thóc lúa đủ dùng trong vài năm. Tần ghét nhất là nước Triệu, vậy mà không dám đánh Triệu là sợ có Hàn, Ngụy đánh úp ở đằng sau. Cho nên làm phen giậu ở phía Nam cho nước Triệu là Hàn, Ngụy, mà hai nước ấy không có núi sông hiểm trở, một ngày kia quân Tần đánh lấn hai nước, hai nước đầu hàng thì họa sẽ đến nước Triệu ngay. Tôi thường xem xét địa đồ, đất của các nước, hơn Tần vạn dặm, quân của các nước cũng nhiều gấp mười Tần, nếu sáu nước hợp làm một, cùng nhằm về phía Tây, thì phá Tần chẳng khó gì. Nay nước Tần

hiếp bách các nước, bắt các nước phải cắt đất để cầu hòa. Không có gì mà cắt đất, đó là tự mình phá mình, mình phá người và bị người phá, hai điều đó điều nào hơn. Theo như ý tôi, chỉ bằng ước với vua các nước cùng đến họp ở Hằng Thủy, cùng nhau ăn thề, kết làm anh em, Tần đánh một nước thì năm nước cùng cứu, nếu có nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh, Tần dầu cường bạo, khi nào lại dám lấy một nước mà cùng cả thiên hạ tranh được thua.

Triệu Túc Hầu nói:

— Quả nhân tuổi trẻ, dựng nước chưa được mấy ngày, chưa hề được nghe diệu kế, nay thượng khách muốn họp chư hầu để cự Tần, quả nhân xin một lòng nghe theo.

Rồi giao ngay ấn tướng cho Tô Tần, cho ở nhà lớn, lại cho trăm cỗ xe, nghìn dật hoàng kim, trăm đôi bạch bích, gấm vóc nghìn tấm, cử làm tung ước trưởng. Tô Tần bèn sai người đem trăm nén vàng sang nước Yên, trả số trăm đồng tiền của người nhà trọ. Đang định chọn ngày khởi hành, đi bảo các nước Hàn, Ngụy, bỗng thấy Triệu Túc Hầu cho triệu vào, nói là có việc gấp cần phải thương nghị, Tô Tần vội vàng vào ngay, Túc Hầu nói là được tin biên lại báo tướng quốc nước Tần là Công tôn Diễn đem quân đánh Ngụy, bắt mất viên đại tướng là Long Giả, chém bốn vạn năm nghìn thủ cấp, vua Ngụy phải cắt mười thành Hà Bắc để cầu hòa. Diễn lại muốn dời quân đánh Triệu, biết làm thế nào. Tần nghe nói giật mình, nghĩ thầm nếu quân Tần đến Triệu, vua Triệu tất nhiên cũng bắt chước Ngụy cầu hòa. Như vậy thì kế hợp tung của mình sẽ bị thất bại. Trong khi bối rối, liền nghĩ ngay ra một kế, cố làm ra vẻ yên tĩnh, chấp tay thưa rằng:

— Tôi chắc quân Tần mỗi một, chưa dám đến ngay nước Triệu đâu, vạn nhất có đến tôi sẽ có kế làm cho phải kéo lui.

Túc Hầu nói:

— Tiên sinh hãy tạm ở lại tề ấp, đợi quân Tần không đến, bấy giờ hãy đi.

Câu ấy thực hợp ý Tô Tần. Tô Tần vâng lời lui ra, về đến tướng phủ gọi một tên môn hạ tâm phúc là Tấn Thành vào trong nhà kín bảo rằng:

— Ta có người bạn học cũ tên là Trương Nghi, quê ở Đại Lương, nay ta cho người nghìn nén vàng, người giả làm người lái buôn, đổi họ tên gọi là Giả Xá Nhân, đi ngay sang Ngụy, tìm Trương Nghi, khi gặp mặt, nên như thế như thế, nếu khi đến Triệu, lại nên như thế như thế, người nên cẩn thận, chớ phụ lời ta.

Giả Xá Nhân vâng mệnh, luôn ngay ban đêm đi sang Đại Lương.

Lại nói Trương Nghi từ khi rời Quỷ Cốc về Ngụy, cầu thờ Ngụy Huệ Vương không được, sau thấy quân Ngụy thua luôn, bèn đem vợ bỏ Ngụy sang Sở, tướng quốc Sở là Chiêu Dương lưu làm môn hạ khách, Chiêu Dương đem quân đánh Ngụy, lấy được bảy thành Tương Lăng, Sở Uy Vương thưởng công, ban cho viên ngọc bích của họ Hòa. Sao gọi là ngọc bích của họ Hòa? Nguyên năm cuối Sở Lệ Vương, có người nước Sở là Biện Hòa được viên đá có ngọc ở Kinh Sơn, đem dâng Lệ vương. Lệ vương sai người sành ngọc xem, bảo chỉ là hòn đá, Lệ Vương giận, cho là Biện Hòa lừa dối, chặt chân bên tả. Đến lúc Sở Vũ Vương lên ngôi, Biện Hòa lại đem dâng, người thợ ngọc lại bảo là đá, vua giận lại chặt nốt chân bên hữu.

Đến khi Sở Văn Vương lên ngôi, Biện Hòa lại muốn đem dâng, nhưng hai chân đều bị chặt cả, không thể đi được, bèn ôm viên đá ngọc ở trong bọc, lăn khóc ở dưới núi Kinh Sơn, ba ngày ba đêm, khóc hết cả nước mắt rồi chảy cả máu ra. Có người biết là Biện Hòa, hỏi rằng:

— Anh hai lần đem dâng, hai lần bị chặt chân thì nên thôi, lại còn mong được thưởng hay sao mà khóc lóc như thế?

Hòa nói:

— Tôi không phải mong được thưởng, chỉ giận rằng thực ngọc tốt mà bảo là đá, thực lòng ngay mà bảo là lừa, phải trái

điên đảo, không được rõ rệt ra, cho nên tôi lấy làm đau xót lắm.

Sở Văn Vương nghe chuyện Biện Hòa thương khóc, bèn sai lấy viên đá và sai thợ ngọc phá ra xem, thì quả được một viên ngọc tốt đẹp không có dấu vết gì, nhân chế làm ngọc bích, đặt tên là ngọc bích của họ Hòa. Nghĩ thương Biện Hòa thực có lòng thành, bèn cho Hòa được ăn lộc đại phu suốt đời. Ngọc bích ấy là một của quý vô giá, nay thấy Chiêu Dương có công lao to cho nên đem ra trọng thưởng. Chiêu Dương mang luôn ở trong mình, chưa hề bỏ ra lúc nào. Một hôm Chiêu Dương ra chơi ở Xích Sơn, tân khách đi theo hơn trăm người. Bên dưới Xích Sơn có cái đầm sâu, tương truyền là Khương Thái công ngồi câu cá ở đó, bên đầm có dựng một cái lầu cao, mọi người ở trên lầu uống rượu làm vui. Đến khi đã hơi ngà ngà say, tân khách đều mến cái vẻ đẹp của viên ngọc bích, xin với Chiêu Dương cho mượn xem. Chiêu Dương sai tên đầy tớ giữ kho, mở hòm lấy ra một hộp con đựng đồ bảo ngọc, đem đến trước mặt, tự tay mở khóa ra, cởi một cái bao ba lần gắm, thì đã thấy ánh sáng viên ngọc lấp lánh chiếu vào mặt mọi người, tân khách truyền tay nhau cầm xem ai nấy đều nức nở ngợi khen. Trong lúc ai nấy đang xem ngọc, các lính hầu đều nói dưới đầm có con cá to nhảy lên, Chiêu Dương chạy ra dựa vào lan can đứng xem, tân khách cũng đều chạy ra xem, thấy con cá lớn nhảy lên, dài hơn một trượng, đàn cá con cũng nhảy theo, một lát mây mù mù mịt ở phía Đông Bắc kéo lên, cơn mưa to sắp đến, Chiêu Dương sai thu nhặt đồ đạc đi về, tên đầy tớ giữ kho tìm viên ngọc để cất thì không biết đã lọt vào tay ai, tìm thế nào cũng không thấy làm huyền não lên một hồi. Chiêu Dương về phủ bảo môn khách tra xem người nào ăn trộm ngọc bích, môn khách nói:

— Trương Nghi là kẻ nghèo xác lại vốn vô hạnh, chắc là nó lấy trộm viên ngọc ấy chứ không còn ai nữa.

Chiêu Dương cũng ngờ, sai người bắt Trương Nghi nọc đánh tra hỏi, bắt phải cung nhận, Trương Nghi thực quả không lấy trộm khi nào chịu nhận, bị đánh đến mấy trăm roi, khắp mình đều sưng tím, ngắt đi chỉ còn thoi thóp thở. Chiêu Dương thấy

Trương Nghi gần chết, phải tha ra, có người thương Nghi bị đánh oan, vực Nghi về nhà, vợ Nghi trông thấy, cực lòng chảy nước mắt nói rằng:

— Chàng ngày nay bị nhục, đều vì đọc sách và du thuyết mà nên nỗi, nếu yên phận ở nhà làm ruộng, thì khi nào lại bị cái vạ này!

Nghi há mồm nhìn vợ bảo nhìn xem và hỏi rằng:

— Cái lưỡi ta có còn không?

Vợ cười nói rằng:

— Còn.

Nghi nói:

— Lưỡi còn đó là tiền của, nàng chớ lo là phải chịu khốn cùng mãi.

Sau đó Nghi ở nhà yên nghỉ, khi đã khỏi rồi lại trở về nước Ngụy. Về được nửa năm, nghe nói Tô Tần du thuyết vua Triệu đã được làm tướng, định sẽ đến thăm, bỗng ra cửa, thấy Giả Xá Nhân đỗ xe ở bên ngoài đang hỏi thăm, Nghi hỏi biết là ở nước Triệu đến, liền hỏi có thực Tô Tần đã làm tướng quốc nước Triệu không. Giả Xá Nhân hỏi:

— Tiên sinh là ai, có phải là bạn cũ của tướng quốc tôi mà dò hỏi?

Nghi nói là bạn học cũ, Giả Xá Nhân nói:

— Nếu vậy sao không sang chơi, tướng quốc tất sẽ tiến cử, tôi nay việc buôn bán xong, định sắp về Triệu, nếu ngài không chê tôi là kẻ hèn mọn, xin cùng đi với ngài.

Trương Nghi vui lòng theo ngay. Khi đã đến bên ngoài chân thành nước Triệu, Giả Xá Nhân nói:

— Nhà tôi ở ngoài châu thành, hiện có việc, xin tạm biệt ngài, các cửa trong thành đều có nhà trọ chứa khách xa, để mấy hôm nữa tôi sẽ vào tìm ngài.

Trương Nghi từ biệt Giả Xá Nhân, xuống xe đi vào trong thành tìm vào nhà trọ, hôm sau đến tướng phủ cầu vào yết kiến Tô Tần. Tần đã dặn sẵn người nhà không được thông báo, đợi mãi đến ngày thứ năm mới đưa danh thiếp vào được, Tần chối là bận việc đợi ngày khác sẽ tiếp, Nghi lại đợi đến mấy ngày vẫn không được vào, giận quá muốn bỏ đi. Chủ trọ giữ lại, nói rằng:

— Nhà ngươi đã đưa danh thiếp vào tướng phủ, chưa thấy phát lạc, vạn nhất quan tướng quốc cho đòi vào, tôi biết nói thế nào dù một năm hay nửa năm, tôi cũng không dám để cho đi.

Trương Nghi buồn quá, hỏi thăm Giả Xá Nhân ở đâu, thì không ai biết, lại qua vài ngày, đưa giấy vào tướng phủ xin từ biệt, Tần truyền cho hôm sau sẽ tiếp kiến. Nghi hỏi mượn mũ áo của chủ trọ. Sáng sớm hôm sau đi vào tướng phủ, Tô Tần đã sai bày sẵn uy nghi, đóng cửa giữa, bảo khách theo cửa bên đi vào, Trương Nghi muốn bước lên thêm, lính hầu ngăn lại nói rằng:

— Tướng quốc làm việc quan chưa xong, khách hãy đợi một lát.

Nghi bèn đứng ở dưới hiên, ghé mắt trông lên công đường, thấy quan thuộc vào hầu rất đông, rồi lại thấy có nhiều người vào bẩm việc. Giờ lâu, mặt trời gần xế bóng, nghe trên công đường có tiếng hỏi:

— Khách đâu rồi?

Lính hầu nói:

— Tướng quốc cho triệu khách vào.

Nghi vuốt áo bước lên thêm, chắc là Tô Tần sẽ chạy ra đón chào, không ngờ Tần cứ ngồi yên không động, Nghi đành phải nuốt giận tiến lên vái chào, Tần đứng dậy sẽ cất tay đáp lại, nói rằng:

— Dư Tử bấy lâu vẫn được bình yên đấy chứ?

Nghi tức giận quá, không đáp lại. Lính hầu bẩm dâng cơm trưa, Tần lại nói:

— Việc quan bận rộn, phiên Dư Tử phải đợi lâu, sợ đói quá, có lưng cơm rau, mời Dư Tử hãy tạm xơi rồi sẽ nói chuyện.

Nói xong, Tần sai lính hầu đặt ghế cho Nghi ngồi ở dưới công đường. Còn Tần thì ngồi ăn ở trên, các món cao lương bày đầy án, còn mâm cơm của Nghi chỉ một đĩa thịt, một đĩa rau và cơm xoàng mà thôi. Nghi đã toan không ăn, nhưng bụng đói quá, và còn thiếu tiền cơm ở ngoài nhà trọ rất nhiều, đành phải ngậm sầu nuốt tủi, cầm đũa mà ăn, trông lên thấy Tô Tần ăn thừa bữa không hết, ban cho các lính hầu, mà mâm cơm của mình ăn không được đủ, trong lòng vừa thẹn vừa giận. Ăn xong, Tần lại truyền mời khách lên công đường. Nghi đi lên, thấy Tần vẫn cứ ngồi cao không đứng dậy, giận quá không nhìn được nữa, chạy lên mấy bước, mắng rằng:

— Quý Tử! Ta tưởng người không quên tình cố cựu, nên đến thăm người, ngờ đâu người lại nhục ta đến thế này, còn là gì tình đồng học nữa.

Tô Tần từ từ đáp rằng:

— Cứ lấy cái tài của Dư Tử, tưởng rằng sẽ gặp gỡ trước ta, không ngờ lại cùng khốn như thế. Ta há lại không thể tiến cử nhà người với Triệu Hầu, để cho nhà người được giàu sang, nhưng sợ nhà người trí suy tài nhạt, không làm gì được, lại để lụy cho người tiến cử.

Trương Nghi nói:

— Đại trượng phu tự có thể làm nên phú quý, há cứ phải nhờ người tiến cử ư.

Tần nói:

— Nhà người đã có thể tự làm nên phú quý, sao lại còn đến yết kiến ta làm gì? Nghĩ lại chút tình đồng học, ta giúp cho mười lạng vàng, nhà người đi đâu thì đi.

Nói rồi sai tả hữu đem vàng trao cho Nghi, Nghi đang cơn tức giận, vứt bỏ vàng xuống đất, hăm hăm đi ra, Tần cũng không giữ lại. Nghi về đến nhà trọ, thấy đồ đạc của mình đều đã đem ra

ngoài, Nghi hỏi làm sao, chủ trọ nói:

— Hôm nay túc hạ được vào yết kiến tướng quốc, tất nhiên tướng quốc sẽ mời túc hạ đến ở quán xá và cung ứng cơm nước, cho nên tôi mang sẵn ra đây.

Trương Nghi lắc đầu, miệng chỉ nói đáng giận đáng giận, rồi trút bỏ áo giấy giao trả chủ trọ, chủ trọ nói:

— Có lẽ không phải là bạn đồng học, mà túc hạ nhận vợ đó chẳng?

Nghi kéo chủ nhân lại gần, đem cái tình cùng Tần kết giao ngày trước và sự bạc đãi ngày nay, nói hết một lượt cho nghe. Chủ trọ nói:

— Tướng quốc dẫu kiêu ngạo, nhưng vị tôn quyền trọng, theo lẽ tất phải thế, cho túc hạ mười lạng vàng, kể cũng hậu lắm, giá túc hạ cứ lấy, để trả tiền cơm, còn thừa để làm tiền ăn đường mà trở về nhà, cớ sao lại vứt trả.

Nghi nói:

— Tôi đang lúc tức giận quăng trả xuống đất, nay trong tay chẳng có một đồng thì biết làm thế nào.

Đang phàn nàn, thì thấy Giả Xá Nhân đi vào, cúi chào Trương Nghi và nói:

— Mấy hôm nay tôi không đến hầu tiên sinh được, chẳng biết tiên sinh đã vào chào Tô tướng quốc chưa?

Câu hỏi ấy lại như khêu lòng tức giận, Trương Nghi đập tay xuống án mắng rằng:

— Cái thằng vô tình vô nghĩa ấy còn nói làm gì đến nó nữa.

Giả Xá Nhân nói:

— Làm sao tiên sinh lại phát giận mà nói quá lời như thế?

Chủ trọ liền đem việc Trương Nghi vào yết kiến Tô Tần như thế nào kể rõ cho nghe và nói:

— Nay tiên sinh không có tiền trả tiền cơm của tôi, muốn về lại không có tiền ăn đường, như vậy có buồn không?

Giả Xá Nhân nói:

— Trước kia vì tôi xui tiên sinh đến đây, không ngờ bị nhục như thế, đó thực là vì tôi mà làm lụy tiên sinh. Vậy tôi xin trả số tiền cơm chịu cho tiên sinh và biện xe ngựa để đưa tiên sinh về Ngụy, chẳng hay tiên sinh ý nghĩ thế nào?

Nghi nói:

— Tôi cũng chẳng còn mặt nào trở về Ngụy nữa, muốn đi sang Tần chơi một phen, nhưng bạc không có tiền hành lý.

Giả Xá Nhân nói:

— Tiên sinh nếu sang nước khác tôi không dám đi theo, nếu đi sang Tần, tôi cũng đang muốn sang đó thăm người bà con, thì xin lại cùng đi cho có bạn, há chẳng hay lắm ru?

Nghi mừng quá nói:

— Thế gian có người cao nghĩa như ngài, đủ khiến cho Tô Tần phải xấu hổ mà chết.

Trương Nghi nói rồi cùng Giả Xá Nhân kết làm anh em, Giả Xá Nhân trả tiền cơm cho Nghi rồi cùng lên xe đi sang Tần. Dọc đường lại vì Nghi may áo quần, thuê đầy tớ hầu hạ, phàm Nghi cần đến thứ gì đều sắm cho ngay, không hề tiếc tiền, khi sang đến Tần, lại bỏ ra nhiều vàng lụa đút lót các người tả hữu Huệ Văn Vương, vì Trương Nghi mua chuộc tiếng khen. Bấy giờ Huệ Văn Vương đang hỏi về việc không dùng Tô Tần, nghe lời tả hữu tiến cử, liền cho đòi Nghi vào yết kiến, cho làm khách khanh, cùng bàn về việc chư hầu. Giả Xá Nhân liền từ biệt xin đi, Nghi chảy nước mắt nói rằng:

— Trước đây tôi bị khốn ách quá, nhờ có anh giúp sức mới được hiển đạt ở nước Tần này, còn đang mong báo ơn sau, sao anh đã vội đi như thế?

Giả Xá Nhân nói:

— Không phải tôi có thể biết được ngài, biết ngài là Tô tướng quốc vậy.

Nghi kinh ngạc hỏi lâu nói rằng:

— Anh đem tiền của giúp cho tôi, sao lại nói là Tô tướng quốc?

Giả Xá Nhân nói:

— Tô tướng quốc đang xưng lên thuyết hợp tung, lo Tần đánh Triệu thì hỏng mất việc ấy, nghĩ lấy một người có thể cầm được quyền binh ở Tần, ngoài ngài ra thì không có ai làm được, cho nên sai tôi giả làm người lái buôn, mời ngài sang Triệu lại sợ ngài lấy sự làm nên nhỏ nhặt làm yên, cố ý bạc đãi để làm cho ngài phải cầm được quyền binh nước Tần mới thôi. Nay ngài đã đắc dụng ở Tần rồi, tôi phải về ngay để báo cho Tô tướng quốc biết.

Trương Nghi than rằng:

— Thế ra ta bấy lâu ở trong cái thuật của Quý tử mà ta không biết, ta thực không bằng Quý tử xa lắm, phiền người đa tạ Quý tử, suốt đời Quý tử, ta không dám nói đến hai chữ “đánh Triệu” để báo lại cái ân sâu Quý tử đã ngọc thành cho ta.

Giả Xá Nhân về báo Tô Tần, Tần vào ngay tàu Triệu Túc Hầu rằng:

— Nước Tần quả không dám ra quân vậy.

Rồi đi sang Hàn vào yết kiến Tuyên Huệ công, nói rằng:

— Đất Hàn rộng hơn 900 dặm, có vài mươi vạn quân, những cung mạnh nỏ cứng ở trong thiên hạ này đều ở nước Hàn mà ra, nay đại vương thờ Tần, Tần tất đòi cắt đất làm tin, sang năm sẽ lại đòi nữa. Đất cát của Hàn có hạn mà lòng dục của Tần vô cùng, hai ba lần phải cắt, thế thì đất Hàn hết mất. Tục ngữ có nói: “thà làm miệng con gà, chớ làm sau con trâu”, đại vương có đức hiền, lại có quân mạnh, mà chịu cái tiếng sau trâu, tôi lấy làm xấu hổ lắm.

Tuyên Huệ công nói:

— Quả nhân xin đem cả nước mà nghe lời dạy của tiên sinh, theo như ước của vua Triệu đã định.

Rồi cũng tặng Tô Tần trăm dật hoàng kim, Tô Tần lại lần lượt đi đến các nước Ngụy, nước Sở, nước Tề, đến nước nào cũng nói rõ các lẽ lợi hại của nước ấy, kết cục bảo nên cùng liên hợp cho mạnh sức để chống lại nước Tần, vua nước nào cũng lấy làm phải và xin theo như kế hợp tung của Tô Tần. Tần về ngay để báo Triệu Túc Hầu, đi qua Lạc Dương các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi trượng cờ quạt tiền hô hậu ủng xe ngựa và các xe chở đồ, liên tiếp đến 20 dặm không hết, uy nghi không khác gì đăng vương giả, đi dọc đường, các quan viên đều ra lạy chào. Chu Hiễn Vương nghe Tô Tần sắp đến, sai người quét dọn sạch sẽ và bày cung trướng ở ngoài châu thành để đón. bà mẹ già của Tần, cũng chống gậy đi ra đường xem, hai em trai, chị dâu và vợ Tần đều nghiêng mắt không dám ngửa trông, phủ phục cả ở ngoài bãi để đón. Tô Tần ngồi ở trong xe, hỏi chị dâu rằng:

— Chị trước kia không nấu cơm cho tôi ăn, làm sao ngày nay lại cung kính quá như thế?

Người chị dâu nói:

— Tôi thấy Quý tử ngày nay ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi phải kính sợ.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng:

— Tình đời xem ấm lạnh, giá người thành thấp cao, ta ngày nay mới biết sự giàu sang cần phải có lắm.

Rồi sai lấy xe chở các người thân thuộc cùng về làng cũ, làm một tòa nhà lớn, họp cả họ lại cùng ở, chia nghìn vàng cấp cho các người họ hàng. Em trai Tần là Đại, Lê hâm mộ sự giàu sang của anh, cũng học sách Âm phù và thuật du thuyết. Tần ở nhà mấy hôm, rồi lại lên xe sang Triệu, vua Triệu phong làm Võ An quân, sai sứ đi ước vua năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, đều họp đến Hằng Thủy, Tô Tần cùng vua Triệu đến đó trước, đắp

đàn đặt vị thứ để đãi chư hầu. Đến kỳ, vua các nước đều lần lượt đến, chiếu vị thứ đứng xếp hàng ở trên đàn, Tô Tần ở dưới thêm bước lên tâu với sáu vua rằng:

— Các ngài đều là nước lớn ở Sơn Đông, vị đến tước vương, đất rộng quân nhiều, đều đủ tự mình xưng hùng cả. Nước Tần là một kẻ hèn chần ngựa, cậy mạnh lấn hiếp các nước, vậy các ngài có thể cúi đầu thờ Tần không?

Chư hầu đều nói:

— Không chịu thờ Tần, xin theo lời dạy tiên sinh.

Tô Tần nói:

— Cái kế hợp tung chống Tần trước đây tôi đều tỏ bày với các ngài rồi, ngày nay chỉ còn điều nên uống máu ăn thề, kết làm anh em, điều này cần nhất là phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.

Sáu vua đều chấp tay nói rằng:

— Xin vâng theo lời dạy.

Tần bèn bưng cái khay mời sáu vua lần lượt uống máu, bái cáo trời đất và tổ tôn sáu nước, một nước trái thề, năm nước cùng đánh, viết lời thề làm sáu bản, mỗi nước giữ một bản, rồi cùng dự tiệc yến. Vua Triệu nói là Tô Tần định đại kế giữ yên sáu nước, nên phong tước cao, khiến đi lại cả sáu nước, để giữ bền điều ước hợp tung. Vua sáu nước đều cho là phải, rồi cả sáu vua hợp phong Tô Tần làm tung ước trưởng, kiêm đeo ấn tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thống hạt thần dân sáu nước. Mỗi vua lại ban cho trăm dật hoàng kim, mười cỗ ngựa tốt, Tô Tần tạ ân, các vua đều về nước, còn Tô Tần lại theo Túc Hầu về nước Triệu.

HỒI THỨ 91

Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình

Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở



Đại nói Tô Tần đã liên hiệp được sáu nước, bèn sai viết một bản tung ước bỏ vào cửa quan nước Tần, viên quan lại đưa về trình Huệ Văn Vương. Huệ Văn Vương cả sợ, hỏi tướng quốc Công tôn Diễn rằng:

— Nếu sáu nước hợp một, quả nhân không còn mong gì tiến thủ nữa, tất phải nghĩ kế phá cái tung ước ấy, mới có thể mưu đồ việc lớn được.

Công tôn Diễn nói:

— Đúng đầu tung ước là nước Triệu, đại vương đem quân đánh Triệu, xem nước nào cứu nước Triệu trước, lập tức rời quân đi đánh nước ấy, như vậy chư hầu đều sợ mà tung ước phải tan ngay.

Bấy giờ Trương Nghi cũng ngồi đó, ý không muốn đánh Triệu để báo ơn Tô Tần bèn nói rằng:

— Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm tan ngay được, Tần nếu đánh Triệu, thì năm nước kia sẽ đem hết tinh binh để trợ chiến, quân Tần lo chống lại còn chưa nổi, lại còn hòng dời đi đánh nước nào nữa. Ở gần ngay cạnh nước Tần là Ngụy, mà ở xa mãi phía Bắc là nước Yên, nếu đại vương sai sứ đem nhiều tiền của đút lót cầu thân với Ngụy, làm cho các nước sinh lòng ngờ

nhau, lại cùng thái tử nước Yên kết hôn, như thế thì tung ước tự giải vây.

Huệ Văn Vương lấy làm phải, bèn hứa trả lại nước Ngụy bảy thành Tương Dương để cầu hòa. Ngụy cũng sai người đến đáp lễ Tần, lại đem con gái gả cho thái tử nước Tần, Triệu Vương nghe tin, đòi Tô Tần vào trách rằng:

— Nhà ngươi xướng ra việc hợp tung, sáu nước hòa thân cùng nhau chống Tần, nay chưa được hơn một năm, mà hai nước Yên, Ngụy đều đã thông Tần, coi vậy đủ biết tung ước không đủ cậy vậy. Nếu quân Tần bỗng đến đánh Triệu, thì còn mong gì hai nước ấy đến cứu nữa.

Tô Tần sợ hãi tạ rằng:

— Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Yên, sẽ có cách báo lại nước Ngụy.

Tần bèn bỏ Triệu sang Yên, Dịch Vương nước Yên cho Tần làm tướng quốc, bấy giờ Dịch Vương mới lên ngôi, Tề Tuyên Vương nhân lúc có tang đem quân đến đánh, lấy mất mười thành, Dịch Vương bảo Tô Tần rằng:

— Trước đây tiên quân đem cả nước nghe lời nhà ngươi, sáu nước hòa thân, nay tiên quân chết chưa héo cái cỏ, mà quân Tề đã đến đánh lấy mười thành của ta, đối với lời thề ở Hằng Thủy, họ chẳng còn coi ra gì nữa.

Tô Tần nói:

— Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Tề, khiến họ phải trả lại mười thành cho nước Yên.

Dịch Vương bằng lòng, Tô Tần liền đi sang Tề, nói với Tuyên Vương rằng:

— Vua Yên là người đồng minh của đại vương, mà là con rể yêu của vua Tần, đại vương tham lợi lấy mười thành của Yên, không những Yên oán Tề mà Tần cũng oán Tề nữa. Được 10 thành mà mua hai cái oán, thì không phải là kế hay, đại vương

theo kế của tôi, trả lại nước Yên mười thành, để kết thân với hai nước Yên, Tần. Tề đã có hai nước ấy làm vây cánh, đứng ra mà hiệu triệu thiên hạ tướng chẳng khó gì?

Tuyên Vương nghe lời, đem 10 thành trả Yên. Bà mẹ Dịch Vương là Văn Phu Nhân vốn mến tài Tô Tần, sai tả hữu đòi Tần vào cung, nhân đó cùng Tần tư thông, Dịch Vương biết mà không nói, Tần sợ, bèn kết thân với tướng quốc Yên là Tử Chi và làm dâu gia với nhau, lại sai hai em là Tô Đại, Tô Lệ cùng Tử Chi kết làm anh em, muốn để giữ mình. Văn Phu Nhân năng triệu Tô Tần vào cung, Tần càng sợ không dám vào, bèn nói với Dịch Vương rằng:

— Cái thế Yên Tề thế nào rồi cũng đến nuốt nhau, tôi xin vì đại vương sang phản gián ở Tề.

Dịch Vương hỏi phản gián thế nào, Tô Tần nói:

— Tôi giả là bị tội ở Yên, mà chạy sang Tề, vua Tề tất trọng dụng tôi, tôi nhân đó mà làm cho nền chính trị nước Tề phải hỏng, để làm lợi cho nước Yên.

Dịch Vương bằng lòng, bèn thu lại tướng ấn của Tô Tần. Tần bèn chạy sang Tề, Tề Tuyên Vương cho làm khách khanh. Tần nhân đó mà bảo Tuyên Vương về những thú vui săn bắn múa hát, Tuyên Vương thích nhiều của, Tần xui đánh thuế nặng, Tuyên Vương thích sắc đẹp, Tần xui kén chọn nhiều cung nữ, muốn làm cho Tề loạn, để nước Yên thừa cơ mà đánh. Tuyên Vương không hề tỉnh ngộ, tướng quốc Điền Anh và khách khanh là Mạnh Kha hết sức can ngăn, Tuyên Vương đều không nghe. Tuyên Vương mất, con là Mân Vương nối ngôi, năm đầu còn chăm nom quốc chính, lấy con gái nước Tần làm hoàng hậu, phong Điền Anh làm tiết công, Tô Tần vẫn làm khách khanh như cũ.

Lại nói Trương Nghi nghe tin Tô Tần bỏ nước Triệu biết là tung ước sắp tan, không cho nước Ngụy bầy áp Tương Lăng nữa. Ngụy Tương Vương giận, sai người đến Tần đòi đất. Tần Huệ Vương cử Công tử Hoa làm đại tướng, Trương Nghi làm phó

mang quân đánh Ngụy, hạ được thành Bồ Dương, Nghi xin với vua Tần lại đem Bồ Dương trả cho Ngụy, lại sai Công tử Do sang làm con tin ở Ngụy, cùng Ngụy kết thân. Trương Nghi đưa Công tử Do sang tận nơi, vua Ngụy thâm cảm ý tốt của vua Tần, Trương Nghi liền nói rằng:

— Vua Tần đãi nước Ngụy rất hậu, được đất không lấy, lại gửi con tin, nếu Tần Ngụy hợp binh để mưu chư hầu, đại vương sẽ lấy đền ở nước khác còn nhiều gấp mười cái phần đất phải dâng ngày nay.

Vua Ngụy tin lời, bèn dâng đất Thiếu Lương để tạ Tần, lại không dám nhận con tin. Vua Tần vui lòng lắm, bèn bãi Công tôn Diễn, dùng Trương Nghi làm tướng. Bấy giờ Thịnh Vương nước Sở đã mất, con là Hùng Hòe nối ngôi, ấy là Hoài Vương, Trương Nghi bèn sai người đưa thư cho Hoài Vương xin cho đón vợ con sang Tần và nói đến cái oan bị nghi là lấy trộm ngọc bích ngày trước. Hoài Vương trách Chiêu Dương rằng:

— Trương Nghi là hiền sĩ, làm sao trước kia nhà ngươi không tiến cử với tiến quân lại hiếp bách cho hấn phải bỏ Sở mà sang giúp Tần.

Chiêu Dương không nói gì, nghĩ then quá, về nhà phát bệnh rồi chết. Hoài Vương sợ Trương Nghi giúp Tần để thôn tính các nước, lại muốn dùng cái ước hợp tung của Tô Tần liên kết chư hầu, mà Tô Tần đã bị tội ở Yên, bỏ Yên chạy sang Tề rồi. Trương Nghi xin vua Tần cho từ tướng ấn đi sang nước Ngụy, Huệ Văn Vương hỏi:

— Nhà ngươi bỏ Tần đi sang Ngụy là có ý gì?

Nghi nói:

— Sáu nước còn say đắm cái thuyết của Tô Tần, tung ước chưa có thể phá ngay được, tôi nếu được cầm quyền ở Ngụy thì sẽ khiến nước Ngụy phải thờ Tần trước, để làm gương cho chư hầu.

Huệ Văn Vương bằng lòng, Nghi liền đi sang Ngụy, Ngụy Tương Vương quả dùng làm tướng quốc, Nghi nhân dịp nói về

các lễ lợi hại, bảo Ngụy cần phải thờ Tần mới được yên, vua Ngụy chưa định, Nghi ngẫm sai người xui Tần đánh Ngụy, quân Tần đại thắng lấy được Khúc Ốc. Tương Vương giận, càng không chịu thờ Tần, lại dùng kế hợp tung, cử Sở Hoài Vương làm tung ước trưởng, vì thế Tô Tần càng được trọng dụng ở Tề. Bấy giờ tướng quốc nước Tề là Điền Anh đã mất, con là Điền Văn nối làm Tiết Công, gọi là Mạnh Thường Quân. Điền Anh có hơn 40 người con trai, Điền Văn là con một người tiện thiếp, vì sinh vào ngày mừng năm tháng năm, nên khi mới sinh, Điền Anh bảo người thiếp bỏ đi chớ nuôi, người thiếp không nỡ bỏ đem nuôi giấu một chỗ, khi đã lên năm tuổi, người thiếp mới dẫn đến yết kiến Điền Anh. Điền Anh giận là dám trái mệnh. Văn dập đầu nói rằng:

— Vì có gì mà cha lại nỡ lòng bỏ con?

Điền Anh nói:

— Người đời vẫn nói mừng 5 tháng 5 là ngày hung, sinh con vào ngày ấy, lớn lên nó cao bằng cái cổng, sẽ bất lợi cho cha mẹ.

Văn thưa rằng:

— Người ta sinh ra thụ mệnh ở trời, lẽ nào thụ mệnh ở cái cổng, nếu quả là thụ mệnh ở cái cổng, thì sao không xây thêm cho nó cao lên.

Điền Anh không biết nói thế nào nữa, nhưng nghĩ thầm cho là một đứa trẻ khác thường. Đến khi Văn lên mười tuổi, đã biết tiếp ứng tân khách. Tân khách đều thích chơi với Văn, sứ giả các nước Tề, nghe tiếng Văn đều cầu đến yết kiến, bởi vậy Điền Anh cho Văn là người hiền, lập làm đích tử, nối dòng Tiết Công, gọi là Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân đã nối ngôi, xây nhà quán xá lớn, để chứa những kẻ sĩ trong thiên hạ, phàm người nào đến, không hỏi hiền ngu đều thu dụng cả. Mạnh Thường Quân dầu sang, nhưng ăn uống cũng như khách cả, một hôm đãi khách ăn đêm, có người che ánh lửa sáng, khách ngỡ là cơm có hai hạng, ném đĩa xin đi, Điền Văn tự đứng dậy đem cơm so sánh, quả nhiên như nhau, người khách than rằng:

— Ông Mạnh Thường Quân đãi khách như thế mà ta quá đem lòng ngờ, thật là tiểu nhân, còn mặt mũi nào mà ở nhà ông ấy nữa.

Nói xong, tự đâm cổ mà chết. Mạnh Thường Quân thương khóc thảm thiết. Các khách thấy thế đều cảm động, theo về càng ngày càng nhiều, số khách ăn trong nhà có đến vài nghìn người. Chư hầu nghe Mạnh Thường Quân là người hiền và nhiều tân khách, đều tôn trọng nước Tề, bảo nhau không dám đến lấn cỗi đất.

Lại nói Trương Nghi làm tướng nước Ngụy ba năm, Tương Vương mất, con là Ai Vương nối ngôi. Sở Hoài Vương sai sứ đến chiêu tang và trưng binh đánh Tần. Ai Vương bằng lòng cho. Vua Hàn, vua Triệu, vua Yên cũng đều vui lòng hợp quân đánh Tần, sứ giả nước Sở đến Tề, Mân Vương họp quần thần lại để hỏi kế, tả hữu nói:

— Tần với Tề có cái tình thân cậu cháu, chưa có điều gì hiểm thù thì không nên đánh.

Tô Tần chủ ước hợp tung nói quyết là nên đánh, chỉ có Mạnh Thường Quân cho đánh và không đánh đều không nên, đánh thì kết thù với Tần, không đánh thì mang oán với năm nước, chỉ bằng cứ ra quân mà đi chậm, quân đã ra thì năm nước không nghi mình, đi chậm thì có thể trông ngóng tình thế mà nên lui.

Mân Vương cho là phải, bèn sai ngay Mạnh Thường Quân đem hai vạn quân đi. Quân đi đến giữa đường, Mạnh Thường Quân giả xưng bệnh đón thầy thuốc điều trị, lần chân không đi. Lại nói bốn vua Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, cùng Sở Hoài Vương hợp quân ở ngoài cửa Hàm Cốc, định ngày tiến quân, vua Sở dẫu làm tung ước trưởng, nhưng bốn vua kia đều tự mang quân của mình, không cùng thống nhất. Tướng nước Tần là Vu Lí Tật mở toang cửa thành, bày quân giục đánh, vua năm nước đều suy ủy nhau, không ai dám ra trước. Giữ nhau vài ngày, Vu Lí Tật dùng kế tuyệt đường lương của quân Sở, quân Sở thiếu ăn đều nhốn nháo cả lên, Vu Lí Tật thừa cơ đánh úp, quân Sở thua chạy, bốn

nước kia cũng đều kéo quân về. Mạnh Thường Quân chưa đi đến cõi đất nước Tần mà quân năm nước đã rút hết rồi, đó là kế xảo của Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân về Tề, Mân Vương phàn nàn suýt nghe lầm kế của Tô Tần, bèn cho Mạnh Thường Quân trăm cân hoàng kim, chỉ thêm về việc nuôi khách ăn, lại càng đem lòng yêu trọng. Tô Tần tự xấu hổ là không bằng, vua Sở sợ Tần, Tề kết hợp, bèn sai sứ kết thân với Mạnh Thường Quân. Từ đời Tề Tuyên Vương, Tô Tần được trọng dụng, nên các người tả hữu quý thích có nhiều người ghen ghét, đến đời Mân Vương, vẫn tin yêu Tần. Nhưng từ lúc Mân Vương không nghe kế của Tần mà nghe kế của Mạnh Thường Quân, bọn tả hữu cho là Mân Vương đã có lòng ghét Tần, bèn mộ tráng sĩ dắt đồ nhọn sắc lẻn vào đâm Tô Tần ở trong triều. Tô Tần bị đâm thủng bụng, lấy tay bịt lại chạy kêu Mân Vương, Mân Vương sai bắt hung thủ, nhưng nó đã chạy thoát rồi. Tô Tần nói:

— Sau khi hạ thân đã chết, xin đại vương chém đầu hạ thân đem hiệu lệnh ở ngoài chợ rằng Tô Tần vì nước Yên đến làm phản gián ở Tề, nay may giết chết được, có người nào biết được việc kín của Tô Tần đến tố cáo, sẽ thưởng cho nghìn vàng, như vậy thì có thể bắt được hung thủ.

Nói xong, Tô Tần rút cái mũi nhọn ở trong bụng ra, máu chảy đầy đất mà chết. Mân Vương theo như lời, chém đầu Tô Tần đem hiệu lệnh ở trong chợ, bỗng có người đi qua dưới cái đầu, thấy có treo thưởng liền tự khoe với mọi người rằng:

— Kẻ giết Tô Tần tức là tôi đây,

Thị liền bắt trói lại, dẫn vào nộp Mân Vương, vua sai đem tra tấn, quả ra được người chủ sự, trị tội tru diệt mất vài nhà. Sau khi Tô Tần chết, tân khách dần dần tiết lộ cái mưu của Tần, nói Tần vì Yên mà làm quan ở Tề, Mân Vương mới biết Tần là người lừa dối, từ đó cùng Yên sinh thù, muốn sai Mạnh Thường Quân đem quân đánh Yên. Tô Đại bảo vua Yên nộp con tin để hòa với Tề, vua Yên theo lời và sai Tô Lệ đem con tin sang yết kiến Mân Vương. Mân Vương vẫn căm giận Tô Tần, muốn giam Tô Lệ, Lệ kêu lên rằng:

— Vua Yên muốn theo Tần, anh em tôi hết sức bày tỏ đức tốt của đại vương, nói thờ Tần không bằng thờ Tề, nên mới sai tôi sang nộp con tin để cầu hòa, đại vương làm sao lại ngờ bụng người chết mà bắt tội kẻ sống.

Mân Vương vui lòng, bèn hậu đãi Tô Lệ. Lệ bèn ở lại nước Tề làm đại phu, còn Tô Đại thì vẫn làm quan ở nước Yên.

Lại nói Trương Nghi thấy sáu nước đánh Tần không thành công, trong lòng mừng thầm, đến khi nghe tin Tô Tần chết, cả mừng nói rằng:

— Ngày nay mới là lúc ta được thi thố hết tài trí của ta

Bèn nói với Ngụy Ai Vương rằng:

— Mạnh như nước Tần, thừa sức chống được với sáu nước, như vậy càng rõ cái lẽ không thể chống nhau được với Tần, xướng ra cái nghị hợp tung là Tô Tần, mà Tần không giữ toàn được thân mình, phương chi còn giữ được nước cho người ư? Trong chỗ anh em ruột cùng cha mẹ mà cũng còn có lúc vì tiền tài mà tranh đấu nhau, phương chi là nước nọ với nước kia. Đại Vương còn tin cái thuyết của Tô Tần không chịu thờ Tần, nếu các nước có nước nào thờ Tần trước, hợp binh đánh Ngụy, thì Ngụy nguy to.

Ai Vương nói:

— Quả nhân muốn theo lời tướng quốc thờ Tần, chỉ sợ Tần cự không nhận, thì biết làm thế nào?

Nghi nói:

— Tôi xin đại vương tạ tội với Tần để kết tình giao hảo của hai nước.

Ai Vương liền sai Nghi sang Tần cầu hòa, từ đó Tần- Ngụy đi lại với nhau, Trương Nghi lại lưu ở Tần làm tướng quốc.

Lại nói tướng quốc nước Yên là Tử Chi, mình dài tám thước, lưng to mười ôm, thân thể béo nặng, mặt rộng mồm vuông, tay với bắt được chim bay, chân theo kịp ngựa chạy, từ đời Dịch

Vương đã cầm quyền chính, đến khi vua mới là Khoái lên ngôi, say đắm tử sắc, chỉ ham vui chơi, không coi nom việc chính, Tử Chi mới có ý muốn cướp ngôi nước Yên. Tô Đại, Tô Lệ quen thân với Tử Chi, mỗi khi đổi các sứ chư hầu, thường ngợi khen Tử Chi là người hiền. Yên Vương Khoái sai Tô Đại sang Tề hỏi thăm con tin, việc xong trở về, Khoái hỏi:

— Nghe nói nước Tề có Mạnh Thường Quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, vua Tề có người tôi hiền ấy, có thể làm bá chủ thiên hạ được chăng?

Đại nói là không thể được. Khoái hỏi vì cớ gì, Đại nói:

— Vua Tề biết Mạnh Thường Quân là người hiền mà dùng không chuyên, thì khi nào làm nên bá chủ được.

Khoái nói:

— Quả nhân không được Mạnh Thường Quân làm tôi đó thôi, nếu được thì khó gì mà chẳng chuyên dùng.

Tô Đại nói:

— Nay tướng quốc Tử Chi thông hiểu chính sự, tức là Mạnh Thường Quân của nước Yên.

Khoái bèn cho Tử Chi được chuyên quyết việc nước, bỗng một hôm, Khoái hỏi đại phu là Lộc Mao Thọ rằng:

— Các vị nhân quân ngày xưa có nhiều, làm sao người ta lại chỉ khen có một mình Nghiêu, Thuấn.

Lộc Mao Thọ cũng là đảng Tử Chi, bèn thưa rằng:

— Nghiêu, Thuấn mà được người ta khen là thánh, là vì Nghiêu biết nhường thiên hạ cho Thuấn, Thuấn biết nhường thiên hạ cho Vũ vậy.

Khoái hỏi:

— Làm sao Vũ lại truyền thiên hạ cho con?

Lộc Mao Thọ nói:

— Vũ không nhường thiên hạ cho Ích, nhưng khiến thay mình coi nom việc chính, mà chưa thường bỏ thái tử, cho nên sau khi Vũ mất, thái tử Khải liền cướp thiên hạ của Ích, vì vậy đến nay người ta bảo là Vũ đức kém, không bằng Nghiêu, Thuấn.

Khoái nói:

— Nay quả nhân muốn đem nước nhường cho Tử Chi, việc ấy có thể làm được không?

Lộc Mao Thọ nói:

— Vua nếu làm được, thì cũng như Nghiêu, Thuấn vậy.

Khoái bèn họp cả quần thần, bỏ thái tử Bình mà truyền ngôi cho Tử Chi, Tử Chi giả cách từ chối hai ba lần rồi sau mới nhận, bèn làm lễ tế trời đất, đội mũ miện, mặc áo cổn, cầm ngọc khuê, ngoảnh mặt về phương Nam mà xưng làm vua, không hề có chút ngượng nghịu. Khoái lại hướng về phương Bắc chịu đứng vào hàng bầy tôi, dọn ra ở một cái cung riêng. Tô Đại, Lộc Mao Thọ đều được làm chức thượng khanh. Tướng quân Thị Bì trong lòng tức giận quá, bèn đem quân bản bộ đến đánh Tử Chi, trăm họ cũng nhiều người theo, hai bên đánh nhau luôn mười ngày, giết hại vài vạn người, cuối cùng Thị Bì đánh thua, bị Tử Chi giết chết, Lộc Mao Thọ nói với Tử Chi rằng:

— Thị Bì sở dĩ làm loạn, là vì có thái tử Bình ở đó.

Tử Chi muốn bắt thái tử Bình, thái phó Quách Ngỗi cùng Bình đổi mặc quần áo người thường, cùng trốn đến núi Vô Chung lánh nạn, em Bình là Công tử Chúc chạy sang Hàn, người trong nước ai nấy đều oán giận. Mân Vương nước Tề nghe nước Yên loạn, sai Khuông Chương mang 10 vạn quân đánh, người nước Yên vì căm giận Tử Chi quá, nên đều mang giỏ cơm bầu nước đi đón quân Tề, không có một người nào cầm khí giới chống lại. Khuông Chương kéo quân đến thẳng kinh đô nước Yên, trăm họ mở cửa thành đón vào, đồ đảng Tử Chi thấy quân Tề đông quá, đều sợ hãi tìm đường chạy trốn. Tử Chi cậy sức mạnh cùng Lộc Mao Thọ đem quân chống đánh ở đường lớn, quân lính tan dần,

Lộc Mao Thọ bị giết chết, Tử Chi mình bị trọng thương còn đánh giết được hơn trăm người, sức kiệt mới bị bắt, còn Khoái tự thắt cổ chết ở cung riêng. Tô Đại chạy sang Chu, Khuông Chương hủy tôn miếu của nước Yên lấy hết cả của quý ở trong kho, bắt Tử Chi bỏ vào xe tù, cho giải trước về Lâm Tri dâng công, đất Yên hơn ba nghìn dặm, quá nửa thuộc về Tề, Khuông Chương đóng quân lại ở kinh đô Yên. Mân Vương nước Tề thân kể tội Tử Chi, lăng trì xử tử, lấy thịt làm mắm, cho khắp quần thần. Người nước Yên dầu căm giận Tử Chi, nhưng thấy vua Tề chỉ muốn diệt Yên nên không phục, bèn cùng đi tìm thái tử Bình, thấy ở núi Vô Chung, rước về làm vua gọi là Chiêu Vương, Quách Ngỗi làm tướng quốc. Bấy giờ Vũ Linh Vương nước Triệu căm giận Tề chiếm đất Yên, phái đại tướng Lạc Trì đón Công tử Chúc ở Hàn, muốn rước về làm vua Yên, nhưng nghe thái tử Bình đã lập bèn thôi. Quách Ngỗi truyền tờ hịch khắp kinh đô nước Yên, bảo cho biết nghĩa khôi phục, các ấp đã hàng Tề đều phản Tề lại theo về với Yên. Khuông Chương không thể cấm chỉ được, bèn kéo quân về Tề. Chiêu Vương lại về kinh đô nước Yên, sửa sang tôn miếu, chỉ báo thù Tề, nhún mình đem nhiều tiền của để cầu hiền sĩ, bảo tướng quốc Quách Ngỗi rằng:

— Sự xấu hổ của tiên vương, ta ngày đêm vẫn ghi nhớ ở trong lòng, nếu được hiền sĩ, có thể cùng mưu việc đánh Tề, thì ta xin hết lòng thờ, vậy tiên sinh nên vì ta chọn xem có người nào hiền.

Quách Ngỗi nói:

— Các vua đời xưa, có vua đem nghìn nén vàng sai tên môn dịch đi cầu con ngựa thiên lí, giữa đường gặp con ngựa chết, người chung quanh đều xúm lại xem mà than tiếc, tên môn dịch hỏi có gì, mọi người đáp rằng con ngựa ấy khi còn sống ngày đi nghìn dặm, nay nó chết, nên lấy làm tiếc. Tên môn dịch bèn bỏ ra năm trăm nén vàng mua lấy bộ xương, gói đội đem về. Vua giận nói rằng đó là bộ xương con ngựa chết còn dùng gì được mà bỏ nhiều tiền để mua. Tên môn dịch nói: phải bỏ 500 nén vàng ra mua vì nó là con ngựa thiên lí. Việc lạ ấy đồn đi, ai nấy tất nói

ngựa chết còn được món tiền to, nữa là ngựa sống, rồi tự nhiên có ngựa sống tìm đến bán, quả nhiên không đầy một năm mua được ba con ngựa thiên lí. Nay đại vương muốn cầu hiền sĩ thiên hạ, xin coi Ngõ này là bộ xương ngựa chết, phương chỉ những người giỏi hơn Ngõ này, tất ai cũng cầu giá đắt mà thi nhau đến.

Chiêu Vương bèn xây nhà cho Quách Ngõ ở, giữ lễ đệ tử, ngoảnh mặt về phía Bắc để nghe lời dạy bảo, thân cung ăn uống, rất mực cung kính, lại ở bên cạnh sông Dịch Thủy, xây một cái đài cao, chứa hoàng kim ở trên đài để cung hiền sĩ bốn phương, đặt tên là Chiêu Hiền Đài, cũng gọi là Hoàng Kim Đài. Rồi đó tiếng vua Yên trọng hiền đồn đi khắp nơi, Kịch Tân ở Triệu đến, Tô Đại ở Chu lại, Trâu Diễn ở Tề sang, Khuất Cảnh từ Vệ lại, Chiêu Vương đều cho làm khách khanh, cùng bàn việc nước.

Lại nói Tề Mân Vương đã thắng Yên, oai danh chấn động khắp nơi, Huệ Văn Vương nước Tần lấy làm lo, Hoài Vương nước Sở lại làm tung ước trưởng, cùng Tề giao kết, đưa con sang làm tin. Vua Tần muốn là đảng Tần - Sở, triệu Trương Nghi hỏi kế, Nghi tâu rằng:

— Tôi xin đem ba tấc lưỡi, đi sang nước Sở, thừa cơ tiến nói, khiến cho vua Sở phải tuyệt Tề mà thân Tần.

Vua Tần liền cho Nghi đi, Nghi biết vua Sở có một người bày tôi yêu là Ngạn Thượng hầu luôn bên mình, nói gì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với Thượng, rồi mới vào yết kiến Hoài Vương. Hoài Vương vốn trọng tiếng Trương Nghi, thân ra đón vào, cho ngồi mà hỏi rằng:

— Tiên sinh hạ cố đến tể ấp chẳng hay có điều gì muốn dạy bảo?

Nghi nói:

— Tôi lại đây, muốn hợp giao tình của hai nước Tần, Sở mà thôi.

Hoài Vương nói:

— Quả nhân nào phải không muốn kết giao với Tần đâu, chỉ vì Tần cứ lần đánh mãi không thôi, nên không dám cầu thân vậy.

Trương Nghi nói:

— Trong thiên hạ ngày nay đâu có bảy nước, nhưng gọi là nước lớn chỉ có Sở, Tề và Tần mà thôi. Tần đông hợp với Tề thì Tề mạnh, nam hợp với Sở thì Sở mạnh, nhưng ý quả quân chỉ ở Sở mà không ở Tề, là có làm sao? Vì Tề là nước hôn nhân mà phụ Tần quá lắm. Quả quân muốn thờ đại vương, mà Nghi này cũng muốn được làm kẻ tôi đòi hèn hạ của đại vương, mà đại vương lại giao hiếu với Tề, thực là trái ý muốn của quả nhân. Nếu đại vương có thể đóng cửa mà tuyệt Tề, quả quân xin đem 600 dặm đất Thương Ô mà Thương Quân lấy của Sở trước kia, lại trả cho Sở, đem con gái Tần làm thiếp hầu hạ đại vương, Tần, Sở đời đời hôn nhân, để cùng chống chọi với chư hầu, xin đại vương nên nghe theo điều đó.

Hoài Vương vui lòng lắm nói rằng:

— Tần tự đem trả đất cũ của Sở, quả nhân còn tiếc gì Tề mà chẳng tuyệt.

Quần thần đều cho là nước Sở lại lấy lại được đất cũ, đồng thanh chúc mừng, chỉ có một người đứng ra tâu rằng:

— Không nên! Không nên! Cứ như ý tôi việc ấy đáng buồn chứ không đáng vui.

Sở Hoài Vương nhìn xem là ai, tức là khách khanh Trần Chấn, Hoài Vương nói:

— Quả nhân không phí bỏ một tên quân, chỉ ngồi yên mà được sáu trăm dặm đất, làm sao nhà ngươi lại bảo là đáng buồn?

Trần Chấn nói:

— Đại Vương cho là Trương Nghi có thể tin được chăng?

Hoài Vương cười nói:

— Làm sao lại không tin.

Chấn nói:

— Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nay nếu tuyệt Tề, thì Sở chỉ còn đứng một mình, nước Tần còn trọng gì cái nước đứng một mình mà cắt 600 dặm đất đem cho. Đó là quỷ kế của Trương Nghi, nếu nay tuyệt Tề, thì Trương Nghi sẽ phụ đại vương mà không cho đất, bấy giờ Tề lại oán đại vương mà quay theo Tần, Tề - Tần hợp lại mà đánh Sở, thì Sở tất mất, vì thế nên tôi nói là đáng buồn. Chi bằng đại vương trước hãy sai sứ sang Tần mà nhận đất, được đất rồi bấy giờ sẽ tuyệt Tề cũng chưa muộn.

Đại phu là Khuất Bình nói rằng:

— Trần Chấn nói phải đấy, Trương Nghi là một đứa tiểu nhân phản phúc, quyết không nên tin.

Ngân Thương nói:

— Không tuyệt Tề đi thì khi nào Tần lại trả lại đất cho ta.

Hoài Vương nói:

— Chắc không khi nào Trương Nghi lại phụ quả nhân, Trần Tử im mồm đừng nói nữa, chờ xem quả nhân nhận đất.

Rồi giao tướng ấn cho Trương Nghi, cho trăm dật hoàng kim, mười con ngựa tốt, sai thủ tướng ở Bắc Quan không được thông với Tề, một mặt sai Bàng Hưu theo Trương Nghi vào Tần nhận đất, Trương Nghi dọc đường cùng Hưu uống rượu nói chuyện, vui như anh em, khi gần đến Hàm Dương, giả làm say rượu, lỡ chân ngã xuống dưới xe, tả hữu vội đỡ dậy. Nghi nói:

— Ta bị thương ống chân, kíp phải chữa ngay.

Rồi sang cái xe đi vào thành trước, tâu lên vua Tần, lưu Hưu ở nhà quán dịch, còn Nghi đóng cửa dưỡng bệnh không vào triều. Hưu cầu vào yết kiến vua Tần không được, đến thăm Trương Nghi thì bị từ chối nói là chưa khỏi bệnh, cứ như thế đến ba tháng, Hưu bèn dâng thư lên vua Tần, thuật lời Trương Nghi hứa cho đất. Vua Tần đáp thư nói rằng: “Nếu Nghi đã có ước, thì quả nhân tất phải làm theo như lời, nhưng nghe nói Sở và Tề

vẫn chưa quyết tuyệt, quả nhân sợ bị Sở lừa, tất phải đợi Trương Nghi khỏi dậy nói rõ đầu đuôi, mới có thể tin được”.

Hầu Sữu đi lại mãi nhà Trương Nghi mà Nghi vẫn không ra mặt, bèn sai người đem lời nói của vua Tần về báo vua Sở. Vua Sở nói:

— Tần còn bảo Sở chưa tuyệt hẳn Tề ư?

Bèn sai dũng sĩ Tống Di mượn đường nước Tống, lại mượn binh phù của Tống, thẳng đến bờ cõi nước Tề, nhọc mắng Mân Vương. Mân Vương cả giận, bèn sai sứ sang Tần xin cùng Tần hợp binh đánh Sở. Trương Nghi nghe sứ Tề đến, cho là kế đã thành, bèn nói là bệnh khỏi, vào triều gặp Hầu Sữu ở cửa triều, cố ý lấy làm lạ hỏi:

— Tướng quân sao chưa nhận đất mà vẫn còn lẩn quẩn ở đây?

Sữu nói:

— Vua Tần chỉ đợi tướng quốc mới quyết định, nay may tướng quốc đã khỏi, xin vào nói với đại vương, sớm định địa giới, cho tôi được về phúc mệnh quả quân.

Trương Nghi nói:

— Việc ấy cần gì phải nói với vua Tần. Nghi này nói là sáu dặm đất ấp ăn lộc riêng của Nghi, tình nguyện đem dâng cho vua Sở đó thôi.

Sữu nói:

— Tôi vâng mệnh quả quân, nói là 600 dặm đất Thương Ô kia, chứ chưa nghe nói sáu dặm đất ấy.

Nghi nói:

— Có lẽ là vua Sở nghe lầm chăng? Đất của Tần đều là nhờ trăm trận đánh mới được, một thước một tấc đất chưa dễ đã đem cho người, phương chi những 600 dặm.

Sữu lập tức về báo vua Sở, vua Sở cả giận nói rằng:

— Trương Nghi quả là đứa tiểu nhân phản phúc, ta bắt được,

tất phải giết chết ăn thịt nó mới hả lòng.

Bèn truyền chỉ đem quân đánh Tần, khách khanh là Trần Chấn nói:

— Ngày nay tôi có thể mở mồm nói được không?

Hoài Vương nói:

— Quả nhân không nghe lời nói của tiên sinh, nên bị tên giảo tặc đánh lừa, vậy ngày nay tiên sinh còn có diệu kế gì?

Trần Chấn nói:

— Nay đại vương đã không được nước Tề giúp sức nữa, mà lại đánh Tần, thì e không lợi, chi bằng cắt hai thành để đút cho Tần, hợp binh đánh Tề thì dù có mất đất với Tần, còn có thể lấy đền ở Tề được.

Hoài Vương nói:

— Lừa dối Sở là Tần, chứ Tề có tội gì, hợp quân mà đánh Tề, người sẽ cười ta.

Rồi lập tức cử Khuất Cái làm đại tướng, Bàng Hưu làm phó, đem 10 vạn quân đi đánh Tần. Vua Tần sai Ngụy Chương làm tướng, Cam Mậu làm phó, đem 10 vạn quân chống đánh; lại sai người sang Tề trưng binh, tướng Tề là Khuông Chương cũng mang quân trợ chiến. Khuất Cái dẫu khỏe, nhưng không địch lại được quân hai nước, đánh luôn mấy trận đều thua. Quân Tần - Tề đuổi theo đến Đan Dương, Khuất Cái họp tàn quân lại đánh, bị Cam Mậu chém chết, quân lính bị giết hơn tám vạn người, danh tướng là bọn Bàng Hưu bị chết trận hơn 70 người, sáu trăm dặm đất Hán Trung đều bị mất hết. Nghe tin ấy cả nước Sở đều chấn động. Hàn, Ngụy nghe Sở thua, cũng mưu đánh Sở. Vua Sở cả sợ, bèn sai Khuất Bình sang Tề tạ tội, sai Trần Chấn sang quân Tần dâng hai thành để cầu hòa. Ngụy Chương sai người về thỉnh mệnh vua Tần, vua Tần nói muốn được đất Kiềm Trung, xin đem đất Thương Ô đổi, nếu Sở bằng lòng mới có thể bãi binh được. Ngụy Chương đem lời vua Tần nói cho vua Sở biết, vua Sở nói:

— Quả nhân không muốn được đất, chỉ muốn được Trương Nghi để giết chết mới hả lòng, nếu thượng quốc đem Trương Nghi giao cho Sở, thì quả nhân tình nguyện dâng đất Kiềm Trung để tạ ơn.

HỒI THỨ 92

Cây sức khỏe vua Tần gãy chân

Mắc mưu lừa vua Sở chạy trốn



ại nói vua Sở căm giận Trương Nghi lừa dối, xin dâng đất Kiềm Trung chỉ đổi lấy một mình Trương Nghi, các người cận thần ghen ghét Trương Nghi đều nói đem một người mà đổi được vài trăm dặm đất, còn lợi gì bằng. Vua Tần nói:

— Trương Nghi là người bầy tôi chân tay của ta; ta thà chẳng được đất, chứ không chịu bỏ Trương Nghi.

Nghi tự xin vua Tần cho mình đi, vua Tần nói:

— Vua Sở đang căm giận đợi tiên sinh, nếu đi thì tất bị giết, cho nên quả nhân không nỡ để cho tiên sinh đi.

Nghi nói:

— Giết một thằng tôi mà nước Tần được cả đất Kiềm Trung, thì tôi dầu chết cũng được vẻ vang, phương chi chưa hẳn là đã bị chết mà sợ.

Vua Tần nói:

— Tiên sinh có kế gì tự thoát, thử nói rõ cho quả nhân nghe nào.

Nghi nói:

— Vua Sở có vị phu nhân tên là Trịnh Tụ đẹp mà khôn, được vua yêu quý, trước kia khi tôi ở Sở, nghe vua Sở mới yêu một vị

mỹ nhân khác, Trịnh Tụ bảo vị mỹ nhân ấy rằng: Đại vương rất ghét người thở hơi vào mình, nếu khi hầu vua thì phải giữ ý bịt mũi lại. Vị mỹ nhân tin theo như lời, vua Sở hỏi nàng Trịnh Tụ rằng:

— Mỹ nhân hề trông thấy quả nhân là bịt mũi là cố làm sao.

Trịnh Tụ nói:

— Đó là nó sợ đại vương thân thể hôi hám, cho nên bịt mũi để khỏi hít phải.

Vua Sở giận quá, sai xẻo mũi của vị mỹ nhân đi. Trịnh Tụ từ đó lại càng được vua Sở yêu quý. Lại có người bày tội yêu tên là Ngận Thượng, nịnh thờ Trịnh Tụ, trong ngoài thông đồng, mà hạ thần lại có quen Ngận Thượng, hạ thần chắc hẳn có thể che đậy cho không đến nỗi chết. Đại vương chỉ hạ lệnh cho Ngụy Chương đóng quân ở Hán Trung, làm thế tiến thủ, vua Sở tất không dám giết hạ thần.

Vua Tần bèn cho Nghi đi, Nghi đã đến nước Sở, Hoài Vương sai bắt giam lại, chọn ngày làm lễ cáo nhà thái miếu rồi sau sẽ giết.

Trương Nghi ngầm sai người đem lễ đến lót với Ngận Thượng. Ngận Thượng vào nói với Trịnh Tụ rằng:

— Phu nhân sẽ không giữ lòng yêu của đại vương được trọn đời, nhưng biết làm thế nào!

Trịnh Tụ hỏi có gì, Ngận Thượng nói:

— Tần không biết là vua Sở giận Trương Nghi, cho nên sai sang sứ Sở, nay nghe vua Sở muốn giết Nghi, Tần sẽ trả đất lấn của Sở và gả con gái cho vua Sở, dùng những gái đẹp hát hay làm hầu để chuộc tội cho Trương Nghi. Con gái Tần đến, vua Sở tất là yêu quý, phu nhân dù muốn chuyên giữ lòng yêu, còn được nữa chăng.

Trịnh Tụ cả sợ hỏi rằng:

— Nhà ngươi có kế gì, có thể ngăn được việc ấy.

Ngân Thượng nói:

— Phu nhân cứ làm như không biết chuyện ấy đem các điều lợi hại nói với đại vương, tha cho Trương Nghi về Tần.

Trịnh Tự theo lời, đến nửa đêm bỗng khóc lóc nói với vua Sở rằng:

— Đại vương đem đất đổi Trương Nghi, đất chưa vào Tần mà Nghi đã đến, đó là Tần có lễ với đại vương vậy. Quân Tần chỉ đánh một trận mà lấy được cả đất Hán Trung, có thể nuốt Sở. Nếu giết Trương Nghi để chọc tức Tần, tất Tần sẽ đem thêm quân đánh Sở, vợ chồng ta sẽ không còn giữ được nhau nữa, nghĩ vậy nên thiếp lòng đau như cắt, ăn uống không biết ngon đã mấy hôm nay rồi. Vả kẻ làm tôi phải vì chủ mình. Trương Nghi là bậc chí sĩ thiên hạ, làm tướng nước Tần đã lâu, thì phải mưu ích lợi cho Tần, đó là lẽ tất nhiên, có lấy chi làm lạ. Đại vương nếu hậu đãi Nghi, thì Nghi sẽ thờ Sở cũng như thờ Tần vậy.

Hoài Vương nói:

— Phu nhân chớ lo, việc đó để quả nhân liệu định.

Ngân Thượng lại nhân dịp nói rằng:

— Giết Trương Nghi có hại gì cho Tần mà lại mất vài trăm dặm đất Kiềm Trung. Chi bằng tha Nghi để làm đất hòa với Tần.

Ý Hoài Vương cũng tiếc đất Kiềm Trung không muốn đem cho Tần, bèn tha Nghi ra và đổi đất rất hậu. Trương Nghi lại bảo Hoài Vương về cái lợi thờ Tần. Hoài Vương liền sai Trương Nghi về Tần để nối tình giao hiếu hai nước. Khuất Bình đi sứ Tề về, nghe nói Trương Nghi đã đi rồi, bèn can rằng:

— Trước kia đại vương bị Nghi lừa dối; Nghi đến, tôi chắc đại vương sẽ giết chết, nay đã tha giết, lại nghe nó nói vậy, tự mình thờ Tần trước. Kẻ thất phu còn không quên cựu thù nữa là vua, chưa mua chuộc được lòng Tần mà đã động lòng công phản cả thiên hạ, đó thực là một sự không hay.

Hoài Vương lấy làm hối lỗi, sai người đuổi theo bắt lại, thì Trương Nghi đi gấp đường ra khỏi đất Sở đã hai ngày rồi. Trương Nghi đã về Tần, Ngụy Chương cũng rút quân về, Trương Nghi bảo vua Tần rằng:

— Nghi này muôn chết một sống, lại được thấy mặt đại vương. Vua Sở thực sợ Tần lắm, nhưng xin chớ để hạ thần thất tín với Sở, nếu đại vương chịu cắt một nửa đất Hán Trung để báo ơn Sở, cùng làm hôn nhân, hạ thần xin lấy Sở làm cố, đi bảo sáu nước cùng liên hợp thờ Tần.

Vua Tần bằng lòng, bèn cắt năm huyện Hán Trung sai người sang Sở thông hiếu, và xin lấy con gái Hoài Vương làm vợ thái tử Đăng, lại đem con gái gả cho con trai bé Hoài Vương là Lan. Hoài Vương cả mừng cho rằng Trương Nghi quả không lừa dối Sở. Vua Tần nghĩ đến công lao của Nghi, phong cho năm ấp gọi là Vũ Tín Quân, lại cho vàng ngọc, xe ngựa, khiến đem thuật liên hoành đi du thuyết các nước. Trương Nghi lần lượt đi đến các nước Tề, Triệu, Yên, đến nước nào cũng khéo đem các điều lợi hại thiết thân của nước ấy mà bày tỏ rõ ràng, rồi nói nên thờ Tần là có lợi. Vua các nước ấy đều vui lòng nghe theo, hậu đãi Nghi và đều cắt đất dâng Tần để cầu hòa. Thuyết liên hoành của Nghi đã thành công, Nghi liền trở về báo mệnh, chưa đến Hàm Dương thì Huệ Văn Vương đã chết, con là thái tử Đăng lên ngôi, đó là Vũ Vương.

Tề Mân Vương lúc đầu nghe lời Trương Nghi, cho rằng Hàn, Triệu, Ngụy đã cắt đất thờ Tần, cho nên không dám tự mình làm khác, rồi nghe sau khi Nghi đến bảo Tề mới đến nước Triệu, cho là Nghi nói dối, giận quá. Lại nghe Huệ Văn Vương mất, bèn sai Mạnh Thường Quân gửi thư cho các nước, ước với các nước cùng phản Tần lại làm hợp tung, ngờ Sở đã kết hôn với Tần, sợ Sở không theo, muốn đem quân đánh. Vua Sở phải sai thái tử Hoàn sang làm con tin ở Tề, quân Tề mới thôi.

Mân Vương từ khi làm tung ước trưởng, liên kết chư hầu, ước nước nào bắt được Trương Nghi thì thưởng cho 10 thành. Vũ Vương nước Tần tính người thô trực, từ khi làm thái tử vốn ghét

Trương Nghi là người trí trá, quần thần trước kia ghen ghét Nghi, bấy giờ lại hòa nhau mà gièm pha. Nghi sợ bị tai vạ, bèn vào nói với Vũ Vương rằng:

— Tôi xin hiến một kế ngu này.

Vũ Vương hỏi kế gì.

Nghi nói:

— Vua Tề rất ghét Nghi, Nghi ở đâu tất đem quân đánh. Nghi xin từ đại vương đi sang Đại Lương, Tề tất phải đánh Lương. Lương Tề đánh nhau mãi không thôi, đại vương sẽ nhân dịp ấy mà đánh Hàn, thông Tam Xuyên để dòm nhà Chu, đó là cái bước làm nên nghiệp vương vậy.

Vũ Vương lấy làm phải, bèn cho Nghi đi sang nước Lương, vua Lương dùng làm tướng quốc, vua Tề nghe tin cả giận, sắp quân đánh Lương. Vua Lương sợ quá, bàn với Trương Nghi, Nghi bèn sai xá nhân là Phùng Hỉ, giả là người Sở, vào yết kiến vua Tề nói rằng:

— Nghe nói đại vương rất ghét Trương Nghi phải không?

Vua Tề nói:

— Phải.

Phùng Hỉ nói:

— Đại vương nếu ghét Nghi xin chớ đánh Ngụy, tôi vừa ở Hàm Dương đến nghe nói khi Nghi ở Tần ra đi, có nói vua Tề ghét Nghi ở đâu tất đem quân đánh đó, cho nên vua Tần dùng 30 cỗ xe đưa Nghi sang Lương, muốn khêu gợi cho Tề, Lương đánh nhau. Tề, Lương đánh nhau mãi không thôi, Tần nhân dịp ấy mà chuyên mưu ở mặt Bắc. Vua nay đánh Ngụy, tất trúng kế Nghi, chỉ bằng vua đừng đánh, để cho Tần không tin Nghi nữa, Nghi dầu ở Ngụy cũng không làm gì được.

Vua Tề bèn thôi đánh Lương, vua Lương càng hậu đãi Nghi, được hơn một năm, Nghi ốm chết ở nước Lương.

Lại nói Tần Vũ Vương cao lớn có sức khỏe, hay cùng võ sĩ đấu

sức làm vui. Ô Hoạch và Nhâm Bĩ, từ đời trước đã làm tướng Tần, Vũ Vương lại càng tin dùng, cấp thêm cho bổng lộc. Người nước Tề là Mạnh Bôn, nổi tiếng là người có sức khỏe, đi dưới nước không sợ giao long, đi trên cạn không sợ hổ báo, nổi giận thở hơi tiếng vang động trời, thường ra ngoài đồng thấy hai con trâu đánh nhau, Mạnh Bôn len vào giữa lấy tay du ra, một con phục xuống đất, một con xông vào húc mãi. Bôn giận, tay tả nắm đầu trâu, tay hữu vỗ sừng, sừng tụt ra con trâu chết liền, ai nấy đều khiếp sợ cái sức khỏe lạ thường ấy, không dám chống lại. Bôn nghe vua Tần chiêu mộ những dũng sĩ trong thiên hạ, bèn qua sông Hoàng Hà, người ở trên bờ đợi sang dò rất đông, theo lệ phải lần lượt lên thuyền, Bôn đến sau cùng lại muốn lên trước, người lái dò giận là hỗn láo, cầm mái chèo đánh vào đầu bảo rằng:

— Người dám hung hăng như thế, có lẽ là Mạnh Bôn chăng?

Bôn trợn mắt nhìn, tóc dựng ngược, quăng mắt rách, hét lên một tiếng, sóng gió nổi lên ầm ầm, người trong thuyền sợ hãi đều ngã lỏng chống xuống sông. Bôn chống bơi chèo rún chân, đẩy một cái, thuyền đi xa đến vài trượng, một lát đến bờ, rồi đi thẳng đến Hàm Dương, vào yết kiến Vũ Vương. Vũ Vương thử biết là người khỏe, cũng cho làm quan lớn, cùng Ô Hoạch, Nhâm Bĩ đều được tin dùng. Vũ Vương nước Tần nghĩ rằng sáu nước đều đặt chức tướng quốc, không muốn giống các nước ấy, bèn riêng đặt ra chức thừa tướng, tả một người, hữu một người, Cam Mậu làm tả thừa tướng, Vu Lý Tật làm hữu thừa tướng. Vũ Vương nhớ lời Trương Nghi, bèn bảo hai thừa tướng rằng:

— Quả nhân sinh ở Tây Nhung, chưa được thấy cảnh phồn thịnh ở trung nguyên, nếu được qua Tam Xuyên, đến chơi Củng Lạc, dù chết cũng không oán giận, hai người ai có thể vì quả nhân đi đánh Hàn không?

Vu Lý Tật nói:

— Vua muốn đánh Hàn là muốn đánh Nghi Dương, để thông đường Tam Xuyên. Nghi Dương đường hiểm mà xa, nhọc quân

bại của, hai nước Lương, Triệu sẽ đem quân cứu Hàn, hạ thần trộm lấy làm không nên.

Vũ Vương hỏi Cam Mậu, Mậu nói:

— Tôi xin vì vua sang sứ nước Lương, ước cùng đánh Hàn.

Vũ Vương cả mừng, cho Cam Mậu sang Lương, vua Lương hứa giúp quân. Cam Mậu lúc đầu cùng Vu Lí Tật trái ý nhau, sợ Tật ở trong ngăn trở, trước sai phó sứ là Hướng Thọ về báo vua Tần, nói là Lương đã bằng lòng, nhưng xin vua chớ đánh Hàn. Vua Tần nghe nói lấy làm ngờ lắm, bèn thân đi đón Cam Mậu, hỏi rằng:

— Thừa tướng hứa vì quả nhân hẹn Lương đánh Hàn, nay vua Lương đã bằng lòng, thừa tướng lại bảo không nên đánh Hàn, là có làm sao?

Cam Mậu nói:

— Vượt qua đường hiểm trở nghìn dặm để đánh Hàn, sự đó không thể lấy năm tháng mà tính được. Xưa kia ông Tăng Sâm ở ấp Phí, một người ở đó cùng họ tên với ông phạm tội giết người, có người chạy đến báo bà mẹ ông rằng: Tăng Sâm giết người. Bà mẹ đang dệt cúi nói rằng: “Con ta không bao giờ giết người”, rồi lại cứ dệt vải như thường; không bao lâu lại có một người chạy đến báo rằng: “Tăng Sâm giết người”, bà mẹ dừng thoi lại nghĩ rằng: “Con ta tất không làm việc ấy”, rồi lại cứ cầm đầu dệt vải; một lát có một người đến báo rằng: “Kẻ giết người quả là Tăng Sâm”, bấy giờ bà mẹ mới bỏ thoi, qua tường chạy trốn. Cái đức hiền của ông Tăng Sâm, bà mẹ đã tin lắm, nhưng ba người đều nói là ông giết người mà bà mẹ hiền cũng đem lòng ngờ. Nay đức hiền của hạ thần không bằng Tăng Sâm, mà đại vương tin tôi chưa hẳn được như lòng bà mẹ ông Tăng Sâm tin con, mà kẻ gièm pha giết người, chẳng phải chỉ có ba người, tôi e đại vương rồi cũng đến phải nghe lời vậy.

Vũ Vương nói:

— Quả nhân không nghe lời ai cả, xin cùng nhà người thế.

Rồi vua tôi cùng uống máu ăn thề, viết bản lời thề ở Túc Nhưỡng, phát năm vạn quân, sai Cam Mậu làm đại tướng. Hướng Thọ làm phó, kéo quân đến thành Nghi Dương vây suốt năm tháng trời. Tướng giữ thành ấy ra sức cố giữ không sao phá được. Vu Lí Tật nói với Vũ Vương rằng:

— Quân Tần vây mãi sinh chán nản, nếu không rút về e có biến.

Vũ Vương triệu Cam Mậu rút quân về. Cam Mậu bèn làm một phong thư để tạ Vũ Vương, Vũ Vương mở ra xem, trong thư chỉ thấy viết hai chữ “Túc Nhưỡng”. Vũ Vương nghĩ ra nói rằng:

— Điều này Cam Mậu trước đã nói với ta, thực là cái lỗi của quả nhân.

Lại cấp thêm năm vạn quân, sai Ô Hoạch đi giúp Cam Mậu. Vua Hàn cũng sai tướng Công tôn Anh mang quân cứu Nghi Dương, đại chiến ở dưới thành. Ô Hoạch mang một đôi kích sắt, nặng 180 cân, một mình xông vào quân Hàn, quân lính đều tan chạy, không ai dám chống đánh. Cam Mậu và Hướng Thọ đều dẫn một đạo quân, thừa thế cùng tiến đánh tan quân Hàn, chém được hơn bảy vạn thủ cấp. Ô Hoạch một mình trèo lên thành, tay vịn bờ thành, bờ lở, Hoạch ngã rơi vào đồng đá gãy xương sườn mà chết. Quân Tần lấy được thành Nghi Dương. Vua Hàn sợ, sai tướng quân Công tôn Xỉ đem bảo khí sang Tần cầu hòa. Vua Tần cả mừng, triệu Cam Mậu rút quân, lưu Hướng Thọ đóng quân lại ở Nghi Dương.

Vua Tần lại sai hữu thừa tướng và Vu Lí Tật đi trước đến Tam Xuyên mở đường, theo sau có bốn dũng sĩ là Nhâm Bĩ, Mạnh Bôn, thẳng vào Lạc Dương. Noãn Vương nhà Chu sai sứ cử ra đón tại bên ngoài thành, dùng lễ khách chủ. Tần Vũ Vương từ tạ không dám tiếp kiến, biết chín cái đỉnh để ở nhà cạnh trong thái miếu, bèn đi đến xem, thấy chín cái đỉnh quý bày hàng chữ nhất rất chỉnh tề. Chín cái đỉnh ấy khi xưa vua Vũ lấy vàng cống của chín châu mà đúc nên, thêm ngoài mỗi cái thân đỉnh có chếp núi sông nhân vật và số cống phú điền thổ của mỗi châu, tai vạc

đều có vẽ rồng, nên lại gọi là Cửu Long thần đỉnh. Hạ truyền cho Thương làm của quý trấn quốc, đến khi vua Vũ Vương nhà Chu đánh được nhà Thương, bèn đem về cả Lạc Ấp, khi đem đi dùng phu phen dắt kéo, xe thuyền khuân chở, trông như chín tòa núi sắt nhỏ, không biết mỗi cái sức nặng là bao nhiêu. Vũ Vương xem khắp một lượt, khen ngợi mãi không thôi. Tại sườn những cái đỉnh có khắc tên chín châu: Kinh, Lương, Ung, Đại, Từ, Dương, Thanh, Duyện, Ký để phân biệt đỉnh nào thuộc về châu nào, Vũ Vương chỉ cái đỉnh chữ Ung nói rằng:

— Cái đỉnh này là đỉnh nước Tần, quả nhân sẽ mang về Hàm Dương.

Rồi hỏi viên lại giữ đỉnh rằng:

— Những cái đỉnh này đã có người nào mang nổi không?

Viên lại dập đầu thưa rằng:

— Từ khi có đỉnh đến giờ chưa hề có xê xích, nghe nói mỗi cái nặng đến nghìn cân, chẳng ai là người mang nổi được.

Vũ Vương liền hỏi Nhâm Bĩ, Mạnh Bôn rằng:

— Hai người có sức khỏe, có thể cất nổi cái đỉnh này không?

Nhâm Bĩ biết Vũ Vương cậy khỏe hiếu thắng, từ rằng:

— Sức hạ thần chỉ có thể mang nổi một trăm cân, cái đỉnh này nặng gấp mười, hạ thần chịu không mang được.

Mạnh Bôn vung tay chạy lên nói rằng:

— Hạ thần xin thử xem, nếu không mang nổi, xin đừng bắt tội.

Nói rồi, sai các người tả hữu lấy tơ xanh vện làm một cái dây to, buộc hai đầu dây vào hai tai vạc. Mạnh Bôn thắt lưng chặt chẽ, vén hai tay áo, rồi luồn hai cánh tay sắt vào giữa dây, hét lên một tiếng, nâng cao thân đỉnh lên khỏi mặt đất được nửa thước, rồi lại đặt xuống nhưng vì dùng sức quá mạnh, hai con người lồi lên, máu mắt chảy ra ròng ròng, Vũ Vương cười nói rằng:

— Nhà người dùng sức quá, nhưng nhà người đã mang nỗi được cái đỉnh ấy, khi nào quả nhân lại chịu kém.

Nhâm Bĩ can rằng:

— Đại vương là bậc tôn quý, không nên khinh thị.

Vũ Vương không nghe liền cởi phăng cẩm bào ngọc đai ra, nài nịt gọn gàng, lại dùng cái giải to buộc chặt tay áo. Nhâm Bĩ nín lại cố can, Vũ Vương nói:

— Sức người không mang được, lại ghen với quả nhân.

Nhâm Bĩ không dám nói nữa. Vũ Vương hăng hái bước lên, luồn hai tay vào dây, nghĩ Mạnh Bôn cất lên được, ta cất lên mà đi được vài bước, mới là giỏi hơn, bèn lấy hết sức bình sinh, hực một tiếng, cái đỉnh cũng cất lên cách mặt đất được nửa thước, vừa chục bước đi, không ngờ sức kiệt lờ tay, cái đỉnh rơi xuống đất, đè lên chân phải Vũ Vương, rắc rắc mấy tiếng, ống chân giập hết ra. Vũ Vương kêu to một tiếng “đau quá” rồi ngất đi. Các người ta hữu hoảng sợ vực Vũ Vương về công quán, máu chảy đầm đìa ướt cả giường chiếu, đau quá không chịu nổi đến nửa đêm thì mất. Vũ Vương tự nói được đến chơi Củng, Lạc dẫu chết cũng không hối hận, ngày nay quả chết ở Lạc Dương, lời nói ấy há chẳng phải là lời sấm ư? Chu Noãn Vương nghe biết cả sợ, vội sắp sửa một cỗ quan tốt, thân đến coi liệm, khóc than hết lễ, Vu Lí Tật rước tang Vũ Vương về Tần. Vũ Vương không con, đón người em khác mẹ là Tắc nối ngôi, đó là Chiêu Tương Vương. Vu Lí Tật trị cái tội mang đỉnh, giết Mạnh Bôn và giết cả họ, cho Nhâm Bĩ là người biết can vua, dùng làm thái thú Hán Trung. Tật lại tuyên ngôn ở triều rằng: “Thông Tam Xuyên là cái mưu của Cam Mậu bày ra”. Cam Mậu sợ bị Tật làm hại, bèn chạy sang Ngụy, sau chết ở Ngụy.

Lại nói Chiêu Tương Vương nước Tần nghe Sở khiến con tin sang Tề, ngờ là phản Tần theo Tề, bèn sai Vu Lí Tật làm đại tướng, đem quân đánh Sở. Sở sai đại tướng là Cảnh Xương đón đánh, quân thua bị giết. Sở Hoài Vương sợ, Chiêu Tương Vương bèn sai sứ đưa thư cho Hoài Vương, đại ý nói rằng:

“Trước đây quả nhân cùng vua kết làm anh em, lại kết làm hôn nhân, thân nhau đã lâu. Vua bỏ quả nhân mà nộp con tin sang Tề, quả nhân thực căm giận quá, vì vậy phải lấn biên cảnh của vua, nhưng đó thực không phải là ý muốn của quả nhân. Nay nước lớn trong thiên hạ chỉ có Sở cùng Tần, hai ta không hòa thì sao sai bảo được chư hầu. Quả nhân xin cùng vua họp ở Vũ Quan, cùng nhau訂 ước, ăn thề rồi về, giả đất lấn của vua, nối lại tình giao hiếu trước. Điều đó xin vua nhận cho, nếu vua không theo thì rõ ràng là tuyệt quả nhân, quả nhân không thể lui quân được vậy”.

Hoài Vương xem xong, liền họp quần thần lại bàn rằng:

— Nếu quả nhân không đi thì chọc tức Tần, mà nếu đi thì sợ bị Tần lừa, vậy nên đi hay không nên đi?

Khuất Nguyên nói:

— Tần là nước hổ lang, Sở bị Tần lừa không chỉ một hai lần, nếu vua đi tất không về được.

Tướng quốc Chiêu Chuy cũng nói:

— Khuất Nguyên nói phải đấy, vua chớ nên đi, xin lập tức phát binh tự giữ để phòng quân Tần đến.

Ngân Thượng nói:

— Không phải, Sở vì không địch nổi Tần, cho nên quân thua tướng chết, đất cát mất dần, nay đang kết hiếu mà lại chống cự, nếu vua Tần giận, lại đem thêm quân đánh Sở, thì làm thế nào.

Con Hoài Vương là Tử Lan, lấy con gái nước Tần làm vợ, cho là việc hôn nhân có thể cậy được, cố khuyên vua đi, nói rằng:

— Con gái Tần, Sở gả bán lẫn cho nhau, còn gì thân hơn thế nữa, nếu họ đem quân đến, còn nên xin hòa, phương chi họ lại vui lòng mời đến hội diện ư? Ngân Thượng nói phải lắm, vua nên nghe.

Hoài Vương vì quân Sở mới thua, lòng vốn sợ Tần, lại bị Ngân Thượng và Tử Lan thúc giục, bèn nhận lời mời của Tần, chọn

ngày khởi hành, chỉ có Ngạn Thượng đi theo. Tần Chiêu Vương sai em là Kinh Dương Quân, đi xe vua, dùng áo mũ vua và lính thị vệ giả làm vua Tần ở Vũ Quan, sai tướng quân Bạch Khởi dẫn một vạn quân phục ở trong cửa quan để cướp vua Sở, lại sai tướng quân Mông Vũ dẫn một vạn quân phục ở ngoài cửa quan để phòng sự phi thường. Một mặt sai sứ giả đi đón Sở Vương, kẻ đi người lại tấp nập, vua Sở tin lòng, không còn ngờ gì nữa, bèn đi thẳng đến dưới Vũ Quan, thấy cửa quan mở tung, sứ Tần lại ra đón nói rằng:

— Quả nhân đợi đại vương ở trong cửa quan đã ba ngày nay, vậy xin kính mời đại vương đi vào trong quán xá.

Hoài Vương đã vào đất Tần, thế không thể từ chối được nữa, bèn theo sứ giả vào cửa quan. Hoài Vương vừa vào khỏi, thì một tiếng sùng to nổ lên, cửa quan đã đóng chặt, Hoài Vương lấy làm ngờ hỏi sứ giả rằng:

— Làm sao lại đóng cửa gấp thế?

Sứ giả đáp:

— Đó là phép nước Tần, khi có chiến tranh, cần phải như thế.

Hoài Vương hỏi:

— Vua Tần ở đâu?

Sứ giả nói:

— Hiện đã đến công quán trước để chực đón.

Nói xong, liền giục xe đi nhanh, được chừng hơn hai dặm, trông thấy đội thị vệ của vua Tần bày hàng ở trước công quán, sứ giả sai dừng xe lại, thấy một người chạy ra đón. Hoài Vương nhìn xem dầu mặc áo gấm thắt đai ngọc, nhưng cử động không giống vua Tần. Hoài Vương trù trù chưa chịu xuống xe, người ấy cúi mình nói rằng:

— Xin đại vương chờ ngò, tôi thực không phải vua Tần, chính là vương đệ Kinh Dương Quân vậy, mời đại vương vào trong quán xá nói chuyện.

Hoài Vương đành phải đi vào. Kinh Dương Quân cùng Hoài Vương làm lễ tương kiến. Vừa mới ngồi xuống, bỗng thấy bên ngoài có tiếng reo hò, hơn vạn quân Tần bổ vây công quán. Hoài Vương nói:

— Quả nhân đến hội với vua Tần, làm sao lại đem binh uy để dọa nạt nhau?

Kinh Dương Quân nói:

— Không hề chi, quả quân vừa hơi khó ở, không thể đi ra khỏi cửa được, lại sợ thất tín với đại vương cho nên sai tôi đi đón đại vương, xin hạ giá đến Hàm Dương cùng quả quân hội kiến, có kén một ít quân lính làm thị vệ, đại vương chớ chối từ.

Bấy giờ Hoài Vương không thể tự chủ được nữa, bị Kinh Dương Quân đẩy lên xe. Mông Vụ đóng quân ở lại giữ cửa quan, còn Bạch Khởi đem quân đi hộ vệ, nhằm thẳng phía Tây đi về Hàm Dương. Ngạn Thượng trốn về nước Sở. Hoài Vương phàn nàn không nghe lời nói của Chiêu Chuy và Khuất Bình, bị Ngạn Thượng xui đại, chảy nước mắt thương khóc mãi không thôi. Hoài Vương đã đến Hàm Dương, Chiêu Tương Vương họp cả quần thần và sứ giả chư hầu ở trên Chương Đài, rồi ngồi trên hướng về phía Nam, sai Hoài Vương hướng về phía Bắc làm lễ bái yết như lễ phiên thần. Hoài Vương cả giận, nói to lên rằng:

— Quả nhân tin ở cái tình thân hôn nhân, khinh thân đến hội, nay đại vương nói dối có bệnh, dụ quả nhân đến Hàm Dương này, lại không lấy lễ tiếp đãi nhau là ý làm sao?

Chiêu Tương Vương nói:

— Trước kia vua hứa cho quả nhân đất Kiềm Trung, rồi thì không cho, ngày nay mời vua hạ cố đến đây là muốn theo như lời đã hứa đó, nếu vua sớm cho cắt đất, thì chiều sẽ cho đưa vua về Sở.

Hoài Vương nói:

— Tần nếu muốn được đất, thì cũng nên nói tử tế, hà tất phải lập kế lừa dối như thế này.

Chiêu Tương Vương nói:

— Nếu không làm thế, tất vua không theo.

Hoài Vương nói:

— Quả nhân xin cắt đất Kiểm Trung, cùng đại vương ăn thề, xin cho một viên tướng quân theo quả nhân đến Sở nhận đất, có nên chăng?

Chiêu Tương Vương nói:

— Lời thề không thể tin được, tất phải sai sứ về Sở trước, đem địa giới giao cắt phân minh mới có thể tiễn vua về được.

Quần thần nước Tần cũng đều đến khuyên Hoài Vương, Hoài Vương càng giận nói rằng:

— Người lừa dối ta đến đây, lại bắt ép ta phải cắt đất, ta chết thì chết, chứ không chịu người uy hiếp như thế được.

Chiêu Tương Vương bèn giữ Hoài Vương ở lại trong thành Hàm Dương không cho về nước. Lại nói Ngận Thượng trốn về Sở báo cho Chiêu Chuy biết rõ sự tình, Chiêu Chuy nói:

— Vua ta ở Tần không được về, mà thái tử lại làm tin ở Tề, nếu người Tề lại cùng Tần hợp mưu mà giữ thái tử lại thì nước Sở không có vua.

Ngận Thượng nói:

— Công tử Lan hiện ở nước sao không lập lên.

Chiêu Chuy nói:

— Ngồi thái tử lập đã lâu, nay vua còn ở Tần mà dám trái mệnh bỏ con cả lập con thứ, mai sau may ra vua trở về nước thì biết nói làm sao? Nay ta giả cách sang Tề cáo phó, để đón thái tử, Tề tất tin theo.

Ngận Thượng nói:

— Tôi đã không thể vì vua chống nạn, vậy việc ấy để tôi xin làm.

Chiêu Chuy liền sai Ngạn Thượng sang Tề, nói dối là vua Sở đã mất, đón thái tử về chịu tang và nối ngôi.

Tề Mân Vương bảo tướng quốc là Mạnh Thường Quân rằng:

— Nước Sở không có vua, ta muốn giữ thái tử lại, để cầu đất Hoài Bắc có nên chăng?

Mạnh Thường Quân nói:

— Không nên, vua Sở không phải chỉ có một con, ta giữ thái tử mà họ đem đất đến chuộc thì nên lắm, nếu họ lại lập người khác lên làm vua, ta chẳng lợi được một thước đất nào mà chỉ mang tiếng bất nghĩa thì sao nên.

Mân Vương lấy làm phải, bèn đưa thái tử Hoàn về Sở nối ngôi đó là Khoảnh Tương Vương. Tử Lan, Ngạn Thượng vẫn làm việc như cũ, sai sứ sang nói với Tần rằng:

— Nhờ xã tắc thần linh, nước Sở đã có vua rồi.

Vua Tần giữ Hoàn Vương lại thành ra vô ích, tức giận quá, sai Bạch Khởi làm tước, Mông Vũ làm phó, đem 10 vạn quân đánh Sở, lấy được 15 thành rồi về. Sở Hoàn Vương ở nước Tần hơn năm, vì đã lâu, người canh giữ trẻ biếng không để ý, Hoàn Vương đổi lốt trốn ra khỏi Hàm Dương, muốn theo phía Đông về Sở, vua Tần sai quân đuổi theo, Hoàn Vương không dám đi về phía Đông, liền quay lên phía Bắc, theo đường tắt chạy sang nước Triệu.

HỒI THỨ 93

Triệu chủ phụ chết đói cung Sa Khâu

Mạnh Thường Quân ra thoát cửa Hàm Cốc



Đại nói Triệu Vũ Vương mình dài tám thước tám tấc, trán rộng mồm dài, tóc rậm râu xồm, mặt đen có ánh sáng, sức khỏe mà có chí khí hăng hái, lên ngôi năm năm, lấy con gái nước Hàn làm phu nhân, sinh con trai là Chương, lập làm thái tử. Năm 56 tuổi, vì nằm mộng thấy một người con gái đẹp gầy đàn đem lòng yêu mến. Ngay hôm sau nói chuyện với quần thần, quan đại phu là Hồ Quảng tự nói có con gái là Mạnh Diêu gầy đàn rất hay. Vũ Linh Vương truyền cho triệu đến đài Đại Lăng, dung mạo giống hệt như người thấy ở trong mộng, bèn sai gầy đàn, bằng lòng lắm, đem về trong cung, gọi là Ngô Hải, sinh con là Hà, khi Hàn Hậu mất, liền lập Ngô Hải làm hậu, bỏ thái tử Chương, lập Hà lên làm thái tử. Vũ Linh Vương tự nghĩ nước Triệu bắc giáp Yên, đông giáp Hồ, tây giáp Lâm Hồ, Lâu Phiến cùng Triệu làm láng giềng, mà Tần chỉ cách một con sông, ở vào nơi bốn mặt chịu đánh, e rồi đến suy yếu. Bèn tự mình mặc áo rọ Hồ, đai da giày da, bắt chước tục Hồ, tay áo may chến, vạt áo khép vào bên tả, để tiện việc cỡi ngựa bắn cung, trong nước không cứ người sang người hèn đều mặc quần áo rọ Hồ, bỏ xe cỡi ngựa, ngày chăm săn bắn, quân lính nhân đó càng mạnh. Vũ Linh Vương thân tự đem quân cướp đất, đến tận Thường Sơn, mở thêm được vài trăm dặm, bèn có chí muốn nuốt Tần, cho rằng các tướng không thể chuyên dùng được, chỉ bằng sai con

trị việc nước mà xuất thân đi kinh lý bốn phương, bèn họp quần thần truyền ngôi cho thái tử, đó là Huệ Vương, Vũ Linh Vương tự hiệu là Chủ Phụ (Chủ Phụ cũng như đời sau gọi là Thái Thượng Hoàng), cử Phì Nghĩa làm tướng quốc, Lý Đoái làm thái phó, Công tử Thành làm tư mã, phong cho con trưởng là Chương đất An Dương, gọi là An Dương Quân, cử Điền Bất Lễ làm tướng. Chủ phụ muốn xem núi sông hình thế nước Tần và xem vua Tần là người thế nào, bèn trá xưng làm sứ giả nước Triệu là Triệu Chiêu, đem quốc thư sang nước Tần báo cáo việc lập vua, mang vài người thợ đi dọc đường vẽ địa hình, vào thẳng Hàm Dương yết kiến vua Tần. Chiêu Tương Vương hỏi rằng:

— Vua nhà người năm nay bao nhiêu tuổi?

Thưa rằng:

— Còn trẻ.

Lại hỏi:

— Tuổi còn trẻ sao lại truyền ngôi cho con?

Thưa rằng:

— Quả quân nghĩ rằng những vua nối ngôi, phần nhiều không hiểu việc, muốn lúc còn sống sai làm cho quen, quả quân dầu làm chủ phụ, nhưng việc nước vẫn tự mình trông nom.

Chiêu Tương Vương nói:

— Vua nước người cũng sợ Tần chứ?

Thưa rằng:

— Quả quân không sợ Tần, vì sức binh mã ngày nay đủ đối địch được với Tần.

Chiêu Tương Vương thấy ứng đối trôi chảy, trong lòng rất kính trọng, sứ giả từ ra, đến ở nhà công quán. Đêm ấy Chiêu Tương Vương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghĩ đến sứ giả nước Triệu hình mạo khôi ngô kỳ vĩ, không giống tướng kẻ làm tôi, đem lòng ngờ, trần trọc không ngủ được nữa, sáng ra cho đòi Triệu Chiêu vào yến kiến, người theo hầu nói rằng:

— Sứ nhân có bệnh không thể vào triều, xin hoãn cho đến hôm khác.

Quá ba ngày sứ giả vẫn chưa vào, Chiêu Tương Vương giận, sai người đến xét xem, vào thẳng trong nhà, chẳng thấy sứ giả đâu, chỉ thấy người theo hầu, tự xưng chính mình mới thực là Triệu Chiêu, bèn bắt giải đến trước mặt Chiêu Tương Vương. Vua hỏi:

— Người là Triệu Chiêu, vậy sứ giả là người nào?

Thưa rằng:

— Đó chính là Chủ Phụ vua nước tôi vậy. Chủ Phụ muốn được rõ uy dung của đại vương, nên dối xưng là sứ giả, nay ra khỏi Hàm Dương đã ba ngày rồi, sai hạ thần ở lại đây để chịu tội.

Chiêu Tương Vương cả sợ, dậm chân nói rằng:

— Chủ Phụ nhà ngươi lừa dối ta quá lắm.

Liên sai Kinh Dương Quân cùng Bạch Khởi lĩnh ba nghìn tinh binh ngay ban đêm đuổi theo, đến cửa Hàm Cốc, tướng sĩ giữ cửa nói là sứ giả nước Triệu đã ra khỏi cửa từ ba ngày trước kia rồi. Kinh Dương Quân về tâu với vua Tần, vua Tần lo sợ đến mấy hôm, rồi theo như lễ tha cho Triệu Chiêu về nước. Sang năm sau, Chủ Phụ lại ra tuần đất Vân Trung, từ Châu Đại sang phía Tây, thu quân ở Lô Phiển, đắp thành ở Linh Thọ, để trấn giữ Trung Sơn, gọi là Triệu vương thành, Ngô Hải cũng đắp thành ở Phi Lương gọi là Phụ nhân thành. Bấy giờ nước Triệu mạnh ngang với Tam Tấn, năm ấy Sở Hoài Vương từ Tần chạy đến, vua Triệu sợ mang oán với Tần, và Chủ Phụ đi xa vắng không dám tự chuyên, liền đóng cửa không cho vào. Hoài Vương cùng kế bèn chạy sang nước Lương, quân Tần đuổi kịp lại bắt mang về Hàm Dương. Hoài Vương căm giận quá, hộc ra hơn đấu máu, bèn phát bệnh rồi chết. Tần bèn đem di thể trả Sở, người Sở thương Hoài Vương bị Tần lừa phải chết nơi đất khách, trăm họ đi đón đều thương khóc như thương người thân thích, chư hầu đều ghét Tần vô đạo lại cùng hợp tung để chống Tần. Quan đại phu Khuất Nguyên thương Hoài Vương bị chết một cách đau đớn, vì

Tử Lan và Ngạn Thượng xui bậy mà nên nổi, mà hai người ấy vẫn làm việc như thường, vua tôi chỉ tham sự cầu an, tuyệt không có chí báo thù Tần, thường thường khuyên can Khoảnh Tương Vương gần người hiền xa người nịnh, kén tướng luyện binh để báo thù cho Hoài Vương. Tử Lan hiểu ý, khiến Ngạn Thượng nói với Khoảnh Tương Vương rằng:

— Khuất Nguyên thấy là người đồng tộc, không được trọng dụng, trong lòng oán vọng, và thường đối với mọi người nói đại vương quên cái thù nước Tần là bất hiếu, bọn Tử Lan không chủ trương việc đánh Tần là bất trung.

Khoảnh Tương Vương cả giận cách chức Khuất Nguyên, đuổi về nơi làng xóm. Nguyên có người chị gái tên là Tu đã lấy chồng xa, nghe Nguyên bị đuổi liền trở về thăm, thấy Nguyên tóc dóc mặt bần, hình dáng hốc hác, vừa đi vừa ngâm ở bờ sông, bèn bảo rằng:

— Vua Sở không nghe lời em, lòng em ở như thế đã hết rồi, lo nghĩ có ích gì, may có ruộng nương, sao chẳng hết sức cày cấy tự nuôi mình để hưởng hết tuổi đời.

Nguyên không dám trái ý chị, bèn mang cày đi cày, người trong làng thương Nguyên có lòng trung, đua nhau giúp sức. Hơn một tháng người chị đi. Nguyên than rằng:

— Việc nước Sở đã đến thế này, ta không thể trông thấy nước Sở phải diệt vong.

Một hôm dậy sớm ôm hòn đá tự chìm mình xuống sông Mịch La mà chết, hôm ấy chính là ngày mừng năm tháng năm. Người làng nghe Nguyên tự trầm, thi nhau chở thuyền nhỏ ra sông cứu thì không kịp nữa rồi, bèn làm bánh giác thả ném xuống dòng sông để tế, mỗi cái bánh đều có buộc cái chỉ màu vì sợ bị giống giao long cướp ăn mất. Lại như tục đua bơi thuyền rồng ở Ngô, Sở cũng vì việc cứu vớt Khuất Nguyên mà sinh ra, cái ruộng Khuất Nguyên cày, về sau gạo trắng như ngọc, nên gọi là ruộng gạo ngọc, người làng lại lập đền riêng thờ Khuất Nguyên, đặt tên làng gọi là làng Tử Quí (nghĩa là chị về).

Lại nói Triệu Chủ Phụ ra tuần ở Vân Trung, về đến Hàm Đan, luận công hành thưởng cho nhân dân cả nước được uống rượu say ba ngày. Hôm ấy quần thần đều họp cả để chúc mừng. Chủ Phụ sai Huệ Vương ngồi nhận lễ triều hạ, tự mình đặt ghế riêng ngồi ở bên cạnh xem hành lễ, thấy Hà còn bé mà mặc áo cổn, đội mũ miện ngoảnh mặt về phía Nam mà làm vua, con trưởng là Chương to lớn đáng bậc trượng phu mà phải hướng về phía Bắc lay quì ở dưới, anh phải chịu khuất em, nghĩ lấy làm thương lắm. Buổi triều đã tan, Chủ Phụ thấy Công tử Thắng ở bên cạnh, bảo nhỏ rằng:

— Người có trông An Dương Quân không? Dẫu theo ban châu lay, nhưng có ý không vui, ta muốn chia đất Triệu làm hai, cho Chương làm vua ở Đại, cũng ngang với Triệu, ý người nghĩ thế nào?

Thắng thưa rằng:

— Vua ngày trước đã lầm, nay phận vua tôi đã định rồi, lại còn sinh việc, e xảy ra việc tranh biến.

Chủ Phụ nói:

— Sự quyền ở ta, còn phải lo gì.

Chủ Phụ về cung, phu nhân là Ngô Hải thấy sắc mặt đổi khác, liền hỏi:

— Ngày nay trong triều có việc gì?

Chủ Phụ nói:

— Ta thấy thái tử cũ là Chương là anh mà phải châu em, thực là trái ngược, muốn lập Chương làm vua Đại, Thắng lại nói là không nên, cho nên trù trừ chưa quyết.

Ngô Hải nói:

— Xưa kia Mục Hầu nước Tấn sinh hai con, trưởng là Cừu, thứ là Thành Sư. Mục Hầu mất. Cừu lên nối ngôi, đóng đô ở Dục, phong em là Thành Sư ở Khúc Ốc, về sau Khúc Ốc càng mạnh, diệt hết con cháu của Cừu và thôn tính cả đất Dục, việc đó chắc

là Chủ Phụ có biết. Thành Sư là em mà còn giết được anh, phương chi lấy là anh mà đối với em, lấy là con lớn mà đối với con bé ư? Mẹ con tôi rồi đến bị nó giết chết.

Chủ Phụ quá nghe lời nói của Ngô Hải, bèn thôi việc ấy. Có tên thị nhân trước kia hầu thái tử Chương ở đông cung, nghe Chủ Phụ bàn việc ấy bèn đi báo riêng cho Chương biết. Chương bàn với Điền Bất Lễ. Bất Lễ nói:

— Chủ Phụ muốn chia đất phong vương cho hai con là do ở công tâm, chỉ vì lời nói người đàn bà làm ngăn trở đó thôi, vua còn bé không hiểu việc, nếu thừa cơ dùng kế mà làm, thì Chủ Phụ cũng không làm thế nào được.

Chương nói:

— Việc ấy nhà người nên lưu ý, giàu sang cùng chung.

Thái phó là Lý Đoái quen thân với Phi Nghĩa, mật bảo rằng:

— An Dương Quân cường tráng mà kiêu, đồ đảng rất nhiều, vả có lòng oán vọng, Điền Bất Lễ là người cứng cỏi tự dụng, biết tiến mà không biết lui, hai người cùng đảng làm bậy, đến khi việc hỏng, ông trách nhiệm nặng mà thế lực tôn, tai họa tất phải chịu trước, sao chẳng xưng bệnh truyền chính cho Công tử Thành, may ra có thể thoát họa được.

Phi Nghĩa nói:

— Chủ Phụ đem vua giao cho tôi, tôn làm tướng quốc, cho tôi là người có thể ủy thác được trong lúc an nguy, nay chưa thấy họa mà đã tránh trước, há chẳng bị Tuân Túc chê cười ư?

Lý Đoái than rằng:

— Ông nay làm trung thần thì không làm được trí sĩ nữa.

Nói xong, chảy nước mắt một hồi lâu rồi từ biệt. Phi Nghĩa nghĩ lời Lý Đoái đêm không ngủ được, ăn không nuốt được, trần trọc mãi không nghĩ được kế gì, bèn bảo tên cận thị là Cao Tín rằng:

— Từ nay về sau nếu có chỉ của Chủ Phụ đòi vua ta, phải bảo

cho ta biết trước.

Cao Tín vâng lời, bỗng một hôm Chủ Phụ cùng vua đi chơi ở Sa Khâu, Chương cũng theo đi. Tại Sa Khâu có một cái đài, xây từ đời vua Trụ nhà Thương, có hai tòa li cung, Chủ Phụ cùng vua đều ở một cung, cách xa nhau chừng năm sáu dặm, cái quán của Chương ở vào giữa. Điền Bất Lễ bảo Chương rằng:

— Vua ra chơi ở ngoài, quân theo đi không có mấy. Nếu giả mệnh Chủ Phụ đòi vua, vua tất đến, ta phục quân ở giữa đường mà giết đi, rồi đem Chủ Phụ ra mà an ủi dân chúng thì không ai còn dám trái lệnh nữa.

Chương nói:

— Kế ấy rất diệu.

Liên sai tên nội thị tâm phúc, giả làm sứ giả của Chủ Phụ đang đêm đến đòi Huệ Vương, nói rằng:

— Chủ Phụ tự nhiên phát bệnh, muốn được trông thấy mặt vua, xin vua đến ngay.

Cao Tín liền chạy đi báo tướng quốc Phì Nghĩa, Nghĩa nói:

— Chủ Phụ vốn không bệnh, việc đó đáng ngờ.

Bèn vào nói với vua rằng:

— Nghĩa này xin đi trước, đợi không có việc gì, bấy giờ vua sẽ đi.

Lại bảo Cao Tín rằng:

— Đóng chặt cửa cung, chớ nên khinh suất mở ra.

Phì Nghĩa cùng vài tên kỵ binh theo sứ giả đi trước, đến giữa đường, quân phục ngõ là vua, ồ ra giết chết cả, Điền Bất Lễ châm lửa xem thì là Phì Nghĩa, sợ quá nói rằng:

— Việc hỏng mất rồi! Nhân lúc sự cơ chưa lộ, nên đem hết quân đánh úp vua, may còn có thể được.

Rồi đem Chương đến đánh vua, Cao Tín vì Phì Nghĩa đã dặn

trước, nên đã dự bị phòng giữ rất chắc chắn, Điền Bất Lễ đánh phá cung vua, không sao phá được. Đến lúc trời sáng, Cao Tín sai quân trèo lên nóc nhà bắn xuống, nhiều người bị thương, sau hết cả tên bắn phải rút ngói ném xuống. Điền Bất Lễ sai lấy đá to buộc vào đầu cây để đánh cửa cung, tiếng vang như sấm. Huệ Vương ở trong đang lúc nguy cấp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng reo hò, hai đội quân nữa kéo đến đánh, quân địch thua to xô nhau bỏ chạy. Nguyên đó là Công tử Thành, Lý Đoái ở trong nước bàn với nhau, sợ An Dương Quân thừa cơ làm loạn, đều mang một đội quân kéo đến tiếp ứng, gặp lúc quân địch đang vây cung vua, giải cứu được cái nạn ấy. Quân Chương bị thua, hỏi Điền Bất Lễ rằng:

— Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Lễ nói:

— Chạy ngay vào chỗ Chủ Phụ khóc lóc kêu xin, Chủ Phụ tất sẽ che chở cho, còn tôi xin hết sức chống với toán đuổi theo.

Chương theo như lời, một mình cưỡi ngựa chạy vào cung Chủ Phụ. Chủ Phụ quả nhiên mở cửa cho náu kín một nơi, không hề lấy làm khó khăn. Bất Lễ đem tàn binh đánh nhau với quân của Thành, Đoái, quân ít không địch nổi, Bất Lễ bị Lý Đoái chém chết. Đoái chắc là An Dương Quân không chỗ nương thân, tất phải chạy vào nhờ Chủ Phụ, bèn dẫn quân đến vây cung Chủ Phụ, phá toang cửa cung. Đoái cầm gươm đi trước mở đường, Công tử Thành ở sau, vào yết kiến Chủ Phụ dập đầu nói rằng:

— An Dương Quân làm phản, phép luật không thể tha được, xin Chủ Phụ cho bắt ra đây.

Chủ Phụ nói:

— Nó chưa đi vào trong cung ta, hai người nên đi tìm nơi khác.

Đoái, Thành hai ba lần bẩm xin, Chủ Phụ không nói gì. Đoái nói:

— Việc đã đến thế, xin cho sục tìm một phen, nếu không có

thật, sẽ xin tạ tội.

Thành nói:

— Nhà ngươi nói phải đấy.

Bèn gọi vài trăm thân binh, tìm khắp trong cung, tìm đến chỗ hai tường giáp nhau, bắt được An Dương Quân, lôi tuột ra. Lý Đoái vội rút gươm chém đứt rơi đầu. Thành nói:

— Sao vội thế?

Đoái nói:

— Nếu để gặp Chủ Phụ, lỡ ra Chủ Phụ giữ lại không cho bắt, chống thì trái lễ làm tôi, theo ý thì mất một tên giặc, chi bằng giết ngay.

Thành phục là phải, Đoái cầm thủ cấp An Dương Quân giơ cao lên, từ trong cung đi ra, nghe tiếng Chủ Phụ khóc, lại bảo Thành rằng:

— Chủ Phụ mở cửa cho Chương chạy vào, trong lòng đã thương Chương rồi. Chúng ta vì có bắt Chương, vây cung Chủ Phụ, lôi Chương ra mà giết, thực là làm đau lòng Chủ Phụ, sau khi yên việc, Chủ Phụ nếu trị tội vây cung thì chúng ta đều bị giết cả họ mất. Vua còn bé không đủ bàn việc, chúng ta nên tự quyết.

Bèn truyền lệnh quân sĩ không giải vây, rồi sai người giả truyền lệnh của Huệ Vương rằng:

— Những người ở trong cung, ai ra trước thì được tha tội, ai ra sau thì là đảng giặc sẽ giết cả họ.

Các tòng quan và nội thị nghe lệnh vua tranh nhau ra trước, ở trong chỉ còn lại có một mình Chủ Phụ. Chủ Phụ gọi không một người nào thưa, muốn ra cửa thì đã khóa chặt rồi. Quân sĩ vây luôn vài ngày, Chủ Phụ ở trong cung đói quá, không kiếm được cái gì ăn, cái cây ở giữa sân có tổ chim sẻ, bèn lấy trứng ăn, hơn một tháng bị chết đói.

Chủ Phụ đã chết, người ngoài chưa biết, bọn Lý Đoái vẫn chưa

dám vào, đợi mãi đến hơn ba tháng mới dám mở khóa vào xem, thì thể Chủ Phụ đã khô đét ra rồi. Công tử Thành đưa Huệ Vương đến cung Sa Khâu, coi liệm và phát tang chôn ở đất Đại. Huệ Vương về nước, cử Công tử Thành làm tướng quốc, Lý Đoái làm tư khấu. Không bao lâu, Công tử Thành chết, Huệ Vương nghĩ đến Công tử Thắng từng can ngăn Chủ Phụ về việc chia đất phong vương, bèn dùng làm tướng quốc, phong cho đất Bình Nguyên, gọi là Bình Nguyên Quân, Bình Nguyên Quân cũng có lòng hiếu sĩ như Mạnh Thường Quân, khi đã quý hiển càng chiêu nạp tân khách, trong nhà số khách ăn thường có đến vài nghìn người. Phủ đệ của Bình Nguyên Quân có một cái hoa lâu, để một mỹ nhân ở trên đó. Lầu ấy trông sang nhà một người dân, chủ nhân nhà ấy bị bệnh què chân, sáng dậy tập tễnh đi ra xách nước, mỹ nhân ở trên lầu trông thấy cười ồ lên. Một lát, người què đến cửa nhà Bình Nguyên Quân, xin vào yết kiến, Công tử Thắng vái chào mời vào, người què nói:

— Nghe ngài có lòng yêu kẻ sĩ, kẻ sĩ không ngại xa xôi mà đua nhau đến, là thấy ngài quý kẻ sĩ mà khinh gái đẹp. Tôi không may bị què chân, đi lại không vững, người hậu cung của ngài lại cứ trông tôi mà cười, tôi không thể chịu để cho một người đàn bà làm nhục, vậy tôi xin ngài cho tôi cái đầu kẻ đã cười tôi.

Thắng cười đáp xin vâng, người què đi ra. Thắng cười nói:

— Thắng ấy ngu quá, vì một cái cười mà muốn giết mỹ nhân của ta ư?

Nhà Bình Nguyên Quân đã có lệ thường, người giữ việc đãi khách mỗi tháng phải dâng trình sổ khách để xem số khách nhiều ít, lượng tính số tiền thóc vào ra, trước kia số khách chỉ tăng không giảm, lúc ấy thấy mỗi ngày một ít đi, hơn một năm thấy kém đi một nửa. Công tử Thắng lấy làm lạ, bèn đánh chuông họp các khách lại, hỏi rằng:

— Thắng này đãi các người chưa dám có điều gì thất lễ, vậy mà lại đua nhau bỏ đi là có làm sao?

Trong bọn khách có một người đứng lên nói rằng:

— Ngài không giết bỏ vị mỹ nhân cười người què kia, ai nấy đều không bằng lòng, cho rằng ngài yêu sắc đẹp mà khinh kẻ sĩ, cho nên bỏ đi, chúng tôi bất nhật cũng sẽ xin đi.

Bình Nguyên Quân cả sợ, nhận tội rằng:

— Thực là lỗi của Thắng này.

Nói xong, cởi ngay thanh gươm đeo, sai tả hữu chém đầu vị mỹ nhân ở trên lầu, rồi tự đi đến cửa nhà người què, quì xin chịu tội. Người què lấy làm mừng, từ đó những tân khách trong nhà đều ngợi khen đức hiền của Bình Nguyên Quân, tân khách bỏ đi lại đến ở như cũ.

Bấy giờ Chiêu Tương Vương nước Tần nghe việc Bình Nguyên Quân chém mỹ nhân để tạ người què, một hôm thuật với Hường Thọ, khen là người hiền. Hường Thọ nói:

— Còn chưa hiền bằng Mạnh Thường Quân.

Vua Tần nói:

— Mạnh Thường Quân thế nào?

Hường Thọ nói:

— Mạnh Thường Quân từ ngày cha là Điền Anh còn sống đã cho chủ trương việc nhà, tiếp đãi tân khách. Tân khách theo về đông như chợ, chư hầu đều có lòng kính mến, xin với Điền Anh cho làm thế tử. Đến khi được nối làm Tiết công, tân khách lại càng đông, ăn uống cũng đều như mình cả, cung cấp tốn kém quá rồi đến phá sản, những kẻ sĩ ở nước Tề đến, ai nấy đều cho là Mạnh Thường Quân thân mình, không có điều gì khác. Nay Bình Nguyên Quân để cho mỹ nhân cười người què mà không giết, mãi đến lúc tân khách đã bỏ đi, mới chém đầu để tạ, chẳng cũng muộn lắm ru?

Vua Tần nói:

— Quả nhân làm sao cho được một người như Mạnh Thường Quân để cùng làm việc.

Hường Thọ nói:

— Vua nếu muốn được Mạnh Thường Quân, làm sao không triệu đến?

Vua Tần nói:

— Hần là tướng nước Tề, triệu khi nào hần chịu đến.

Hướng Thọ nói:

— Vua thực lòng đem con em thân làm tin ở Tề để mời Mạnh Thường Quân, Tề tin Tần tất phải cho đi. Vua được Mạnh Thường Quân dùng ngay làm tướng. Tề tất cũng dùng con em thân của vua làm tướng. Tề, Tần đổi người làm tướng cho nhau, tình bang giao kết hợp, rồi cùng mưu việc thôn tính chư hầu, chẳng còn khó khăn gì nữa.

Vua Tần lấy làm phải, bèn cử Kinh Dương Quân Lý làm con tin ở Tề, xin đổi Mạnh Thường Quân sang Tần, khiến được trông thấy mặt để thỏa lòng khát khao. Tần khách nghe nước Tần triệu đều khuyên Mạnh Thường Quân nên đi. Bấy giờ Tô Đại vừa ở Yên sang sứ Tề, bảo Mạnh Thường Quân rằng:

— Nay Đại ở ngoài đến đây, thấy người tượng đất cùng người tượng gỗ nói chuyện với nhau, tượng gỗ bảo tượng đất rằng: “Trời đang mưa, nhà người tất hỏng, biết làm thế nào?”. Tượng đất cười nói rằng: “Ta vì đất mà sinh ra, nếu có hỏng thì lại hoàn là đất, còn nhà người gặp mưa mà trôi dạt đi thì không biết đến đâu”. Tần là nước hổ lang, Sở Hoài Vương nước Sở sang còn không về được, phương chi là ngài, nếu nó giữ lại không cho ngài về, thì tôi không biết rồi ngài sẽ ra sao.

Mạnh Thường Quân bèn từ chối đi. Khuông Chương nói với Mân Vương rằng:

— Nước Tần đưa con tin sang mà cầu được tiếp kiến Mạnh Thường Quân, là cố ý muốn thân Tề, Mạnh Thường Quân không đi thì mất lòng Tần. Tuy nhiên, giữ con tin của Tần, còn là không tin Tần, chỉ bằng vua cứ lấy lễ cho Kinh Dương Quân về Tần, mà sai Mạnh Thường Quân sang sứ Tần để đáp lễ, như vậy thì vua Tần tất tin nghe Mạnh Thường Quân mà hậu với Tề.

Mân Vương cho là phải, bảo Kinh Dương Quân rằng:

— Quả nhân sắp sai tướng quốc Văn sang sứ bên thượng quốc để triều bái vua Tần, há dám phiền quý nhân làm tin.

Rồi sai dùng xe ngựa đưa Kinh Dương Quân về Tần, sai Mạnh Thường Quân theo sang sứ. Mạnh Thường Quân cùng hơn nghìn tân khách, hơn trăm cỗ xe, theo phía Tây đi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần. Vua Tần xuống thêm đón, bắt tay chào hỏi, kể cái ý yêu mến bấy lâu. Mạnh Thường Quân có cái áo cừ trắng, lông dài hai thước, sắc trắng như tuyết, giá đáng nghìn vàng, thực là của quý có một không hai, dùng làm lễ riêng đem dâng vua Tần. Vua Tần mặc áo cừ ấy đi vào cung, khoe với nàng Yên Cơ, Yên Cơ nói:

— Áo cừ ấy người ta cũng thường có, lấy gì làm quý.

Vua Tần nói:

— Giống hồ nếu không sống vài nghìn năm thì sắc không trắng, cái áo cừ này là lấy những miếng da nách giống hồ ghép lại mà làm thành ra, là một thứ da thuần trắng, cho nên giá rất quý. Tề là một nước lớn ở Sơn Đông cho nên mới có thứ áo quý này.

Bấy giờ khí trời còn ấm, vua Tần cởi áo cừ giao cho viên lại giữ kho, dặn phải cất cẩn thận để mùa rét dùng, rồi chọn ngày lập Mạnh Thường Quân làm thừa tướng. Vu Lí Tật sợ Mạnh Thường Quân được dùng sẽ mất quyền, bèn sai khách nhà là Công tôn Thích bảo vua Tần rằng:

— Điền Văn là người Tề, nay làm tướng Tần, tất hẳn phải nghĩ đến Tề trước rồi mới đến Tần. Mạnh Thường Quân là người hiền, tính việc không sai, lại thêm có nhiều tân khách, mà mượn quyền Tần để mưu ngầm cho Tề, thì Tần nguy mất.

Vua Tần đem lời ấy hỏi Vu Lí Tật, Tật nói:

— Thích nói phải đấy.

Vua Tần nói:

— Nếu vậy thì cho hắn về hay sao?

Tật nói:

— Mạnh Thường Quân ở Tần đã hơn tháng, khách theo hơn nghìn người, đều biết hết việc lớn nhỏ của Tần, nếu nay để cho về thì tất có hại cho Tần, chỉ bằng giết chết.

Vua Tần nghe lời, cho Mạnh Thường Quân ra ở ngoài quán xá. Kinh Dương Quân khi ở Tề, Mạnh Thường Quân đối đãi rất thân, ngày cùng ăn uống, khi về lại tặng mấy thứ đồ quý. Kinh Dương Quân lấy làm cảm ơn lắm, lúc ấy nghe cái mưu của vua Tần, riêng đến yết kiến Mạnh Thường Quân, nói rõ cho biết, Mạnh Thường Quân sợ hãi kể. Kinh Dương Quân nói:

— Kế ấy vua chưa quyết định, trong cung có Yên Cơ rất được vua yêu mến, nói gì vua cũng nghe, ngài có thứ của quý gì, tôi sẽ vì ngài đem dâng Yên Cơ, cầu nàng nói cho một lời, thả ngài về nước, thì có thể thoát họa được.

Mạnh Thường Quân đem hai đôi bạch bích, nhờ Kinh Dương Quân đem dâng Yên Cơ, xin nàng giải cứu cho.

Yên Cơ nói:

— Thiếp rất yêu thứ áo hồ cừ trắng, nghe nói ở nước Tề vẫn có, nếu cho tôi một cái, tôi sẽ nói cho, chứ thứ ngọc bích này tôi không thích.

Kinh Dương Quân về báo cho Mạnh Thường Quân biết, Mạnh Thường Quân nói:

— Chỉ có một cái áo cừ đã đem dâng vua Tần, bây giờ biết lấy đâu được nữa.

Rồi hỏi khắp tân khách có ai kiếm được thứ áo hồ cừ trắng không, ai nấy đều im không đáp, cuối cùng có một người khách tự nói là có thể kiếm được.

Mạnh Thường Quân hỏi:

— Nhà ngươi có kế gì kiếm được thứ áo hồ cừ ấy?

Khách nói:

— Tôi có thể giả làm chó đi ăn trộm được.

Mạnh Thường Quân cười rồi cho đi. Đến đêm người khách ấy mặc quần áo làm như hình con chó, chui qua cổng nhỏ lên vào trong kho, làm tiếng chó cắn. Người lại giữ kho tưởng là chó giữ kho cắn không ngờ, người khách rình lúc người lại kia ngủ say, lấy chìa khóa giắt sẵn ở trong mình, mở tủ kho ra, quả thấy cái áo hồ cừ trắng, bèn lấy trộm đem về, dâng Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân đưa cho Kinh Dương Quân đem dâng Yên Cơ. Yên Cơ vui mừng quá, lại gặp buổi đêm cùng vua uống rượu đang vui, bèn nói rằng:

— Thiếp nghe Tề có Mạnh Thường Quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, Mạnh Thường Quân đang làm tướng Tề, không muốn sang Tần, vì Tần mời mới đến, chẳng dùng thì thôi, sao lại chực giết. Mời vị tướng quốc của người ta đến, không có cớ gì mà giết chết, đại vương sẽ mang cái tiếng hãm hại người hiền, thiếp e rằng những hiền sĩ thiên hạ không ai dám đến nước Tần nữa.

Vua Tần lấy làm phải, ngày hôm sau, sai sắp xe ngựa, cấp giấy trạm thả Mạnh Thường Quân về Tề.

Mạnh Thường Quân nói:

— Ta may nhờ một lời nói của Yên Cơ, được thoát miệng hùm, nhưng vạn nhất mà vua Tề giữa chừng lại hối thì mệnh ta còn gì!

Trong bọn khách có người khéo làm giấy giả, Mạnh Thường Quân đổi họ tên ở trong giấy trạm, ngay ban đêm gấp đường ra đi, đến cửa Hàm Cốc, mới vào nửa đêm, cửa quan đã khóa chặt từ lâu rồi. Mạnh Thường Quân sợ có quân đuổi theo đến, nóng muốn ra khỏi cửa quan ngay, nhưng cửa quan đóng mở định kỳ, đêm đến người yên rồi thì đóng, gà gáy thì mở, Mạnh Thường Quân cùng các tân khách đứng chụm lại ở trong cửa, trong lòng lo sợ bồn chồn, bỗng có tiếng gà gáy từ trong bọn khách ra. Mạnh Thường Quân lấy làm lạ nhìn xem thì trong bọn hạ khách có người khéo bắt chước tiếng gà gáy, rồi bao nhiêu gà quanh đó

đều gáy theo. Viên lại giữ cửa quan tưởng là trời đã sáng thật, liền dậy khám xét những giấy trạm của người rồi sai mở cửa ra. Mạnh Thường Quân cùng tân khách lại gấp đường ra đi, bảo hai người khách kia rằng:

— Ta nay được ra khỏi miệng hùm là nhờ sức chó trộm, gà gáy vậy.

Các tân khách tự then là không có công gì, từ đó không dám khinh nhờn những hạ khách nữa.

Vu Lí Tật nghe nói Mạnh Thường Quân được thả về nước, vội đi vào triều nói với vua Tần rằng:

— Nếu vua không giết Điền Văn, cũng nên giữ lại làm tin, làm sao lại thả cho hắn về.

Vua Tần lấy làm hồi quá, lập tức sai người đuổi theo Mạnh Thường Quân đến cửa Hàm Cốc, đòi xem sổ tên hành khách, thì không có họ tên sứ Tề là Điền Văn.

Sứ giả nói:

— Hay là hắn đi theo đường tắt nào, chứ cứ sao bây giờ chưa đến. Đợi đến nửa ngày, chẳng thấy gì, mới nói hình trạng Mạnh Thường Quân cùng sổ tân khách và sổ xe ngựa.

Viên quan lại nói:

— Nếu vậy thì bọn ấy ra khỏi cửa quan từ sớm kia rồi. Sứ giả hỏi còn có thể đuổi kịp nữa không.

Viên quan lại nói:

— Bọn ấy đi nhanh lắm, nay đã cách xa đến trăm dặm, không thể đuổi kịp nữa.

Sứ giả bèn về báo vua Tần. Vua Tần than rằng:

— Mạnh Thường Quân có cái cơ mưu quỷ thần bất trắc, thực là bậc hiền sĩ trong thiên hạ.

Sau vua Tần sai viên lại giữ kho lấy áo hồ cừu ra để mặc, viên lại tâu là bị kẻ trộm lấy mất, đến khi thấy nàng Yên Cơ mặc, hỏi

kỹ ra mới biết là người khách của Mạnh Thường Quân lấy trộm, lại than rằng:

— Tân khách trong nhà Mạnh Thường Quân đông như chợ, hạng nào cũng có, nước Tần ta thực chưa có ai bằng.

Rồi lấy áo hồ cừu cho nàng Yên Cơ được mặc, không bắt tội viên lại giữ kho.

HỒI THỨ 94

Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan gõ gươm hát Đánh Kiệt Tống, vua Tề họp đại binh



ại nói Mạnh Thường Quân từ Tần trốn về, đường qua nước Triệu, Bình Nguyên Quân Triệu Thắng ra đón ở ngoài 30 dặm rất là cung kính. Người nước Triệu vốn nghe tiếng Mạnh Thường Quân chưa được biết mặt, nên lúc ấy thi nhau đi xem, thấy Mạnh Thường Quân thân thể lùn nhỏ, trong bọn người đi xem có người cười nói rằng:

— Trước kia ta mến Mạnh Thường Quân cho là người trời tất là khác thường, nay xem ra thì chỉ là một người bé nhỏ mà thôi.

Rồi lại có mấy người cười nói theo, đêm ấy những kẻ cười Mạnh Thường Quân đều bị mất đầu. Bình Nguyên Quân trong lòng biết đó là môn khách của Mạnh Thường Quân làm ra, không dám hỏi đến.

Lại nói Tề Mân Vương sau khi đã sai Mạnh Thường Quân sang Tần, như mất hai cánh tay, sợ nước Tần dùng mất, rất lấy làm lo, đến khi thấy trốn về được, cả mừng, lại dùng làm tướng quốc. Từ đó, khách theo Mạnh Thường Quân lại càng đông, bèn chia làm ba đẳng: thượng đẳng gọi là đại xá, trung đẳng gọi là hạnh xá, hạ đẳng gọi là truyền xá. Đại xá là nói những khách có thể tự thay mình được, hạng này được ăn thịt đi xe, hạng thượng khách ở đó; hạnh xá gồm những khách nào có thể dùng được, hạng này chỉ được ăn thịt, không được đi xe, hạng trung khách ở

đó; truyền xá là nói những khách chỉ cho ăn cơm sạch trấu khỏi dãi, ra vào mặc ý, hạ hạ khách ở đó. Trước kia, những người gà gáy, chó trộm và có công làm giả giấy trạm, đều cho ở vào hạ đại xá. Hàng năm số bổng thu được ở ấp Tiết, không đủ để cung tân khách, bèn đem cho ấp Tiết vay, lấy số lãi để giúp sự chi dùng. Một hôm có một người thân thể cao lớn, mặc áo rách, đi dép cỏ, tự nói họ Phùng, tên Hoan, người nước Tề, cầu vào yết kiến Mạnh Thường Quân, Mạnh Thường Quân vái chào mời cùng ngồi, nói rằng:

— Tiên sinh hạ cố có điều gì dạy Văn này?

Hoan nói:

— Không, trộm nghe ngài có lòng yêu mến kẻ sĩ, không chọn sang hèn, cho nên tôi chẳng ngại cái thân nghèo, đến xin hầu ngài.

Mạnh Thường Quân cho ở vào hạ truyền xá, hơn mười ngày, Mạnh Thường Quân hỏi người truyền xá trưởng rằng:

— Người khách mới đến làm việc gì?

Truyền xá trưởng nói:

— Phùng tiên sinh nghèo quá chẳng có gì, chỉ có một thanh kiếm lại không có vỏ, lấy dây cỏ buộc đeo sau lưng, ăn xong bèn gõ gươm mà hát rằng: “Về đi thôi, ăn không cá”.

Mạnh Thường Quân nói rằng:

— Đó là hản hiềm ta cho ăn uống chẳng có gì.

Rồi đổi cho vào hạ hạnh xá, bữa ăn nào cũng có cá thịt, lại sai người hạnh xá trưởng xét xem cử động thế nào. Năm ngày sau, người hạnh xá trưởng đến báo rằng:

— Phùng tiên sinh vẫn gõ gươm mà hát như cũ, nhưng câu hát khác lần trước, hát rằng: “Về đi thôi, đi đâu không xe”.

Mạnh Thường Quân lấy làm lạ nói:

— Hản muốn ta đãi vào hạ thượng khách chẳng? Người ấy

chắc có tài lạ.

Rồi đổi cho vào hạng đại xá, lại sai người đại xá trưởng xét xem thế nào. Hoan ngày ngày cỡi xe ra đi đến đêm mới về, lại hát rằng: “Về đi thôi, chẳng có gì để giúp nhà”.

Đại xá trưởng nói với Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân nhăn trán nói rằng:

— Người khách ấy sao lại tham lam quá thế?

Rồi lại sai dò xét xem, nhưng Hoan không hát nữa. Được hơn một năm, người quản gia nói với Mạnh Thường Quân rằng tiền thóc chỉ còn đủ tiêu trong một tháng, Mạnh Thường Quân tra sổ thấy dân gian thiếu nợ rất nhiều, bèn hỏi các tân khách rằng:

— Ai có thể đến áp Tiết đòi nợ cho ta?

Người đại xá trưởng nói rằng:

— Phùng tiên sinh chẳng nghe có tài gì giỏi, nhưng người có lòng thực thà có thể dùng được, hôm trước tự xin làm thượng khách, vậy ngài thử dùng xem.

Mạnh Thường Quân liền cho vời Phùng Hoan đến nói việc đi thu nợ, Phùng Hoan nhận lời ngay không từ chối, rồi cỡi xe đi ngay đến ấp Tiết, ngồi ở trong công phủ. Dân ấp Tiết có muôn nhà phần nhiều đều có vay, nghe Tiết Công sai vị thượng khách đến thu, đem nộp trả rất nhiều, tính số tiền được lãi hơn 10 vạn, Phùng Hoan đem nhiều tiền sai mua nhiều trâu rượu, và yết thị phàm nhà nào có nợ Mạnh Thường Quân, không kể trả được hay không trả được, ngày hôm sau đều mang giấy đến công phủ xét xem. Trăm họ nghe có cho ăn uống đều như kỳ mà đến, Phùng Hoan đều cho ăn uống no say, rồi nhân đó xét rõ ai giàu ai nghèo, ăn xong mang sổ ra xét lại, hiện người nào dư sức, dầu nhất thời không trả được, mà về sau có thể trả được, bắt làm lời ước biên vào trong sổ, còn người nào nghèo quá không thể trả được đều lạy van xin khoan kỳ, Phùng Hoan sai đem hết những giấy nợ của bọn người nghèo châm lửa đốt bỏ đi cả, rồi bảo mọi người rằng:

— Mạnh Thường Quân sở dĩ cho các người vay tiền là sợ các người không có tiền để làm sinh kế, chứ không phải vì lợi đâu. Nhưng Mạnh Thường Quân có mấy nghìn thực khách, bổng lộc không đủ, không dùng được mà phải đòi số nợ lãi để cung tân khách. Nay người có thể trả được đã hạn kỳ trả, người không thể trả được đã đốt bỏ giấy rồi, Mạnh Thường Quân làm ơn với ấp Tiết các người có thể gọi là hậu lắm.

Trăm họ đều dập đầu hoan hô rằng:

— Mạnh Thường Quân thực là cha mẹ chúng tôi.

Trước khi đó đã có người đem việc đốt giấy nợ báo cho Mạnh Thường Quân biết. Mạnh Thường Quân giận quá, sai người đi ngay gọi Phùng Hoan về. Phùng Hoan tay không về trình, Mạnh Thường Quân giả ý hỏi rằng:

— Khách khó nhọc lắm nhỉ, thu nợ xong rồi à?

Hoan nói:

— Không những vì ngài thu nợ, lại vì ngài thu đức nữa.

Mạnh Thường Quân biến sắc mặt trách rằng:

— Văn này vì khách ăn trong nhà những ba nghìn người, bổng lộc không đủ cho nên phải cho dân Tiết vay để lấy lãi mà chi dùng thêm. Nghe khách thu được tiền lãi đem mua nhiều trâu rượu cho họ ăn uống lại đốt bỏ mất một nửa những giấy nợ, mà còn nói là thu đức, thì chẳng rõ đó là cái đức gì.

Hoan thưa rằng:

— Xin ngài bớt giận để tôi giải bày, người mắc nợ nhiều, không bày ra cho ăn uống thì chúng nó không chịu đến đủ mặt, không thể xét rõ được ai thừa sức và ai nghèo khổ. Kẻ thừa sức thì bắt làm giấy khất, còn kẻ nghèo khổ dầu đốc thúc chúng nó cũng không trả được, nợ lâu lãi nhiều rồi đến bỏ trốn hết. Ấp Tiết là đất thế phong của ngài, nhân dân ở đó tức là những người mà ngài phải cùng chung những lúc yên nguy, nay đốt bỏ những giấy nợ vô dụng đi để rõ tấm lòng ngài khinh của mà yêu

dân, cái tiếng nhân nghĩa sẽ lan rộng ra vô cùng, vì thế nên tôi mới nói là vì ngài thu đức vậy.

Mạnh Thường Quân vì phải lo tính đến sự cung nuôi tân khách, trong lòng dầu cảm giận lắm, nhưng đã đốt mất những giấy nợ rồi, cũng không làm thế nào được, đành phải gượng làm vui, vái tạ Phùng Hoan.

Lại nói Tần Chiêu Vương lấy làm hối là để Mạnh Thường Quân về Tề mất, lại thấy làm nhiều điều đáng sợ, nghĩ người ấy đắc dụng ở Tề tất sẽ làm hại cho Tần, bèn đặt điều cho nói lan khắp nước Tề rằng Mạnh Thường Quân danh giá hơn cả thiên hạ, thiên hạ chỉ biết có Mạnh Thường Quân mà không biết có vua Tề, bất nhật Mạnh Thường Quân sẽ thay làm vua nước Tề vậy. Lại sai người nói với Khoảnh Tương Vương nước Sở rằng trước kia sáu nước đánh Tần, một mình quân Tề ở lại sau, vì Sở tự làm tung ước trưởng. Mạnh Thường Quân không phục, cho nên không chịu cùng đánh, và khi Hoài Vương ở Tần, quả quân muốn cho về, Mạnh Thường Quân sai người đến khuyên quả quân là không nên, lấy có thái tử sang làm con tin ở Tề, muốn Tần giết Hoài Vương đi, rồi nước ấy sẽ giữ thái tử lại để cầu Sở phải cắt đất, cho thái tử suýt không được về, mà Hoài Vương phải chết ở Tần, quả quân phải mang tội với Sở đều do Mạnh Thường Quân xui nên. Quả quân vì Sở, muốn được Mạnh Thường Quân mà giết đi, không ngờ hần lại trốn về mất, nay hần lại làm tướng Tề chuyên quyền, nay mai hần sẽ cướp ngôi nước Tề, hai nước Tần, Sở từ đây chẳng được yên vậy. Quả quân nay xin hối điều lỗi trước cùng Sở kết hiếu, cho con gái làm vợ vua Sở để cùng phòng bị cái biến Mạnh Thường Quân.

Vua Sở lắm nghe lời nói ấy, bèn thông hòa với Tần, đón con gái vua Tần làm phu nhân, cũng sai người bịa lời nói lan ở Tề. Vua Tề quả đem lòng nghi, bèn thu tướng ấn của Mạnh Thường Quân đuổi về ấp Tiết. Các tân khách nghe Mạnh Thường Quân bị bãi chức dần dần bỏ đi, chỉ có Phùng Hoan vẫn theo bên cạnh, vì Mạnh Thường Quân cầm cương xe. Chưa đến ấp Tiết, trăm họ già trẻ dắt díu nhau đi đón, tranh nhau dâng rượu cơm và hỏi

thăm có được khỏe mạnh, Mạnh Thường Quân nói:

— Thế này mới biết là tiên sinh nói vì Văn này thu đức vậy.

Phùng Hoan nói:

— Ý tôi không những chỉ làm thế mà thôi nếu cho tôi được một cỗ xe, tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề, ấp ăn lộc càng thêm rộng.

Mạnh Thường Quân nói:

— Tiên sinh định thế nào tôi xin vâng theo.

Mấy hôm sau Mạnh Thường Quân sắm xe ngựa và tiền bạc đưa cho Phùng Hoan và nói rằng:

— Xin để tiên sinh dùng đi đâu thì đi.

Phùng Hoan đi ngay sang Tần, cầu vào yết kiến Chiêu Tương Vương, nói rằng:

— Kẻ sĩ đến ở Tần đều muốn làm cho Tần mạnh, và làm cho Tề yếu, Tần với Tề thế không cùng mạnh được, nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi:

— Tiên sinh có kế gì khiến cho nước Tần trở nên mạnh được không?

Phùng Hoan hỏi lại:

— Đại Vương đã biết nước Tề bỏ Mạnh Thường Quân chưa?

Vua Tần nói:

— Quả nhân có nghe nói mà chưa tin.

Phùng Hoan nói:

— Tề sở dĩ được trọng với thiên hạ là vì có Mạnh Thường Quân là người hiền, nay vua Tề nghe lời gièm pha, thu lại tướng ấy, lấy công làm tội, Mạnh Thường Quân đang oán Tề, mà Tần mời sang làm tướng, thì bao nhiêu việc kín của Tề, Tần sẽ biết

hết, nhân đó mà mưu cướp nước Tề thì có thể được, há những chỉ làm nên mạnh mà thôi ư? Đại vương nên kíp sai sứ đem lễ vật ngăm sang đón Mạnh Thường Quân ở ấp Tiết, dịp ấy chớ nên bỏ lỡ, vạn nhất vua Tề biết hối mà lại dùng, thì trong hai nước Tề, Tần, nước nào mạnh yếu chưa thể định được.

Bấy giờ Vu Lí Tật mới mất, vua Tần nóng muốn được một vị hiền tướng, nghe lời Hoan nói cả mừng, bèn lấy mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim, sai sứ giả đem nghi trượng thừa tướng đi theo để đón Mạnh Thường Quân. Phùng Hoan nói:

— Tôi xin đi trước để bảo Mạnh Thường Quân, bảo phải đi ngay chớ nên dùng dằng.

Phùng Hoan đi gấp về Tề, không về chào Mạnh Thường Quân vội, trước đến yết kiến vua Tề nói rằng:

— Tần, Tề cùng làm mạnh yếu thế nào, chắc vua đã biết, được người hiền thì mạnh, mất người hiền thì yếu, nay tôi nghe người ta nói vua Tần may gặp lúc Mạnh Thường Quân bị đuổi, sai sứ sang đón Mạnh Thường Quân về làm tướng, nếu Mạnh Thường Quân làm tướng Tần thì sẽ đem những điều làm lợi cho Tề mà làm lợi cho Tần, như vậy Tần trở nên mạnh mà Tề sẽ bị nguy vậy.

Vua Tề ra vẻ sợ hãi hỏi rằng:

— Như vậy thì biết làm thế nào?

Phùng Hoan nói:

— Sứ Tần sớm chiều sẽ đến ấp Tiết, đại vương nhân lúc chưa đến, lại dùng Mạnh Thường Quân làm tướng, lại cho rộng thêm ấp phong, Mạnh Thường Quân tất mừng mà nhận, sứ Tần dẫu mạnh, lẽ nào chẳng dám nói với vua mà dám tự tiện đón vị tướng quốc của người ta ư?

Mân Vương khen phải, nhưng thực ra trong lòng vẫn chưa tin, sai người đi đến nơi biên cảnh dò xét hư thực, thì thấy xe ngựa âm âm kéo đến, hỏi ra thì quả là sứ Tần. Sứ giả luôn đem về nói với Mân Vương, Mân Vương liền sai Phùng Hoan cầm cờ tiết

đi đón Mạnh Thường Quân lại cho làm tướng, thêm cho ấp phong nghìn nhà. Sứ giả Tần đến ấp Tiết, nghe Mạnh Thường Quân đã lại làm tướng nước Tề bèn quay xe trở về. Mạnh Thường Quân lại làm tướng Tề, những tân khách trước bỏ đi đều lại quay về. Mạnh Thường Quân bảo Phùng Hoan rằng:

— Văn này đối với tân khách không dám có điều gì thất lễ, tự nhiên bị bãi chức, khách đều bỏ Văn mà đi, nay nhờ sức tiên sinh lại được phục chức, tưởng các khách chẳng còn mặt nào lại trông thấy Văn nữa thì phải.

Phùng Hoan đáp rằng:

— Vinh nhục thịnh suy là lẽ thường ở đời, ngài không thấy cái chợ ở nơi đô hội lớn đó ru? Sớm ra ai nấy chen vai tranh cửa vào, đến chiều thì vắng ngắt như bãi tha ma, vì những cái người ta cần đến không có nữa. Ở đời giàu sang lắm kể cầu thân, nghèo hèn chẳng ai buồn nhìn, đó là việc thường, ngài còn lạ chi điều đó.

Mạnh Thường Quân vâng lời, lại đãi khách như xưa.

Bấy giờ Ngụy Chiêu Vương, cùng Hàn Ly Vương hợp binh đánh Tần, Tần sai Bạch Khởi đem quân đón đánh đại chiến ở Y Khuyết, chém đầu 24 vạn, bắt được tướng Hàn là Công tôn Hỉ, lấy được ba trăm dặm đất Vũ Toại, bèn đánh Ngụy lấy được 400 dặm đất Hà Đông. Chiêu Tương Vương cả mừng, cho rằng bảy nước đều xưng vương không lấy gì làm lạ, muốn biệt lập để hiệu để tỏ ra mình là quý trọng, nhưng lại e là độc tôn, bên sai người nói với Tề Mân Vương rằng:

— Nay thiên hạ cùng xưng vương, chẳng biết theo ai, quả nhân ý muốn xưng Tây đế để chủ phương Tây, tôn vua Tề làm Đông đế để chủ phương Đông, chia đôi thiên hạ, ý đại vương cho là thế nào.

Mân Vương ý chưa quyết; hỏi Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân nói:

— Tần vì ngang ngược; nên chư hầu ghét, vua chớ nên bắt

chước.

Được hơn một tháng, Tần lại sai sứ sang Tề cùng đánh Triệu, gặp lúc Tô Đại ở Yên đến, Mân Vương trước hết hỏi về việc cùng Tần xưng đế. Đại thưa rằng:

— Tần không mời nước khác cùng xưng đế mà chỉ riêng mời nước Tề, là có ý tôn Tề vậy, nếu cự tuyệt thì phật ý Tần, mà nhận thẳng thì bị chư hầu ghét, xin vua cứ nhận lời mà chớ xưng, để cho Tần xưng trước, mà chư hầu phương Tây đều tôn thờ, bấy giờ vua sẽ xưng đế để chủ phương Đông cũng chưa muộn gì, nếu Tần xưng mà chư hầu không phục, vua nhân đó mà bắt tội Tần.

Mân Vương theo lời, lại hỏi về việc Tần ước cùng đánh Triệu, có nên không. Tô Đại nói:

— Không có cơ gì mà ra quân thì việc tất không thành, nay Triệu không có tội gì mà đánh, được đất chỉ lợi cho Tần, chứ Tề không ích gì. Nay vua Tống là người vô đạo, thiên hạ đã gọi là Kiệt Tống, nếu vua đánh Triệu chỉ bằng đánh Tống, được đất có thể giữ được, được dân có thể sai được, mà lại được tiếng là kẻ giết bạo ngược, đó là việc làm của Thang, Vũ ngày xưa vậy.

Mân Vương vui lòng nhận đế hiệu mà không xưng, hậu đãi sứ Tần, từ chối việc đánh Triệu. Vua Tần xưng đế mới được hai tháng, thấy Tề vẫn xưng vương bèn bỏ đế hiệu không xưng nữa.

Lại nói vua Tống bấy giờ tên là Yển, sinh có tướng lạ, mình dài chín thước bốn tấc, mặt rộng một thước ba tấc, mắt như sao lớn, mặt có ánh sáng, sức khỏe có thể uốn cong nắn thẳng được móc sắt. Đời Chu Hiến Vương năm thứ bốn mươi mốt, Yển giết anh là Định Thành tự lập lên làm vua, được 11 năm, nhân người nước tìm trong tổ chim sẻ, thấy trong một cái trứng đã nở được một con chim chiên nhỏ, cho là điềm lạ đem dâng Yển, Yển sai thái sử bói xem hay dở thế nào.

Thái sử xem xong tâu rằng:

— Chim nhỏ mà sinh chim lớn, đó là cái điềm đổi yếu làm mạnh, lập nên nghiệp đế vương.

Yển mừng nói rằng:

— Nước Tống yếu lắm, nếu quả nhân này không chấn hưng thì còn chờ đợi người nào.

Rồi kén nhiều tráng đinh, tự huấn luyện lấy được 10 vạn tinh binh, Đông đánh Tề lấy năm thành, Nam đánh Sở mở rộng được hơn ba trăm dặm đất, bên Tây đánh được nước Ngụy, lấy hai thành, diệt nước Đằng chiếm lấy cả đất, rồi sai sứ sang thông hiếu với Tần, Tần cũng sai sứ sang đáp lại. Từ đó Tống trở nên một nước mạnh, cùng Tề, Sở, Tam Tấn ngang hàng. Yển tự xưng là Tống Vương, cho rằng những tay anh hùng thiên hạ không ai bằng mình, muốn chóng làm nên nghiệp bá vương, mỗi khi coi châu, bèn sai quần thần đều hô vạn tuế, trên thêm hô, dưới thêm theo, những lính thị vệ ngoài cửa cũng đều hô theo, tiếng nghe xa đến vài dặm. Lại lấy túi da đựng máu trâu treo lên một cái cần cao dương cung mà bắn, cung mạnh tên cứng, bắn suốt qua túi da, máu từ trên không chảy xuống ròn ròn, rồi sai người truyền nói ở chợ rằng vua ta bắn trời đặc thắng, để dọa nạt người ở xa. Lại bày cuộc uống rượu suốt đêm, đem rượu ép đổ cho quần thần, mà ngầm sai tả hữu lấy nước lã giả làm rượu để mình uống, quần thần người nào vốn uống được nhiều lúc ấy cũng đều say lả ra, không giữ được lễ nữa, chỉ có Yển vẫn tỉnh táo như thường, những người tả hữu nịnh hót rằng:

— Quân vương lượng rượu như bể, dù uống đến nghìn thạch cũng không say.

Yển lại bắt nhiều phụ nữ để chơi vui, một đêm có thể ngự được 10 con gái, sai người nói phao lên rằng tinh thần vua Tống mạnh bằng mấy trăm người, không bao giờ thấy mỏi mệt. Một hôm đến chơi ở gò Phong Phụ, thấy một người đàn bà hái dâu rất đẹp, xây đài Thanh Lăng để đứng trông, hỏi dò thì đó là vợ Hàn Phùng, con gái họ Túc, Yển sai người đến dỗ Phùng bảo đem vợ hiến mình. Phùng đem chuyện ấy nói với vợ, và hỏi có bằng lòng không, người vợ làm bài thơ tỏ ý rằng:

“Núi Nam có con chim, núi Bắc giăng lưới bắt, chim mặc sức

bay cao, lưới kia đành quăng vát”.

Vua Tống vẫn cứ yêu mến họ Túc không thôi, sai người đến tận nhà cướp lấy, Hàn Phùng thấy vợ bị bắt đưa lên xe đi, trong lòng không nỡ, liền tự sát. Vua Tống đòi họ Túc cùng lên đài Thanh Lăng bảo rằng:

— Ta đây là vua Tống, có thể làm giàu sang người, cũng có thể sinh sát người, phương chi chồng nàng đã chết, nàng còn về với ai, nếu bằng lòng thờ quả nhân, sẽ được lập làm hoàng hậu, họ Túc làm một bài thơ để tỏ ý rằng:

“Chim có sống mái, chẳng theo phượng hoàng, thiếp là thứ dân, chẳng thích Tống Vương”.

Vua Tống nói:

— Nàng nay đã đến đây, dầu không muốn thờ quả nhân cũng không thể được.

Họ Túc nói:

— Để cho thiếp tắm gội thay áo lay linh hồn chồng cũ rồi sẽ xin châu hầu đại vương.

Vua Tống bằng lòng cho, họ Túc tắm gội thay áo xong, ngửa trông lên không, chấp tay vái hai vái, rồi từ trên đài đâm đầu xuống đất, vua Tống vội sai người kéo áo lôi lại nhưng không kịp, xem thì đã tắt hơi rồi, khám xem trong mình thấy ở giải quần có một bức thư, đại ý nói sau khi chết xin cho đem thi thể cùng chôn một mộ với chồng cũ là Hàn Phùng, ở dưới suối vàng sẽ được cảm ơn sâu. Vua Tống cả giận, bắt chôn riêng một nơi, cố làm cho hai mộ cách xa nhau, làm cho Đông Tây dầu trông thấy nhau mà không gần nhau được. Chôn vợ Hàn Phùng được ba ngày, vua Tống trở về nước, bỗng một đêm có giống cây vắn tử mọc ở cạnh hai cái mộ, chỉ trong một tuần, cây ấy dài hơn ba thước, những cành quán quít lấy nhau như một, có một đôi chim uyên ương hay đậu ở trên cành, giao đầu cùng kêu thương, người trong xóm thương xót bảo nhau rằng đó là oan hồn vợ chồng Hàn Phùng hóa sinh ra vậy, bèn gọi thứ cây ấy là “cây

tương tư”.

Quần thần thấy vua Tống bạo ngược, nhiều người can ngăn, vua Tống căm giận, bèn để cung tên ở bên chỗ ngồi, người nào can ngăn liền giương cung bắn chết, trong một ngày bắn chết ba người là Cánh Thành, Đái Ô, Công tử Cần. Từ đó cả triều không ai dám ngăn nữa, chư hầu gọi là Kiệt Tống. Bấy giờ vua Tề nghe lời Tô Đại, sai sứ sang Sở, Ngụy, ước cùng đánh Tống lấy đất chia ba. Khi quân đã ra, vua Tần nghe tin giận nói rằng:

— Tống mới cùng Tần kết giao mà Tề đánh, quả nhân tất phải cứu Tống mới được.

Vua Tề sợ quân Tần cứu Tống, hỏi kế Tô Đại, Đại nói:

— Tôi xin ngăn quân Tần để đại vương được thành công đánh Tống.

Tô Đại bèn đi yết kiến vua Tần nói rằng:

— Nay nước Tề đánh Tống, tôi xin có lời mừng đại vương.

Vua Tần nói:

— Tề đánh Tống, làm sao tiên sinh lại mừng quả nhân?

Đại nói:

— Vua Tề cường bạo không khác gì Tống, nay ước Sở, Ngụy đánh Tống, cái thế tất đánh lừa Sở, Ngụy. Sở, Ngụy bị lừa tất phải quay về phía Tây mà thờ Tần, như vậy Tần bỏ một Tống để giữ Tề mà thu được hai nước Sở, Ngụy vậy. Vì vua có cái lợi ấy nên tôi mừng.

Vua Tần nói:

— Quả nhân muốn cứu Tống, có nên chăng?

Đại đáp rằng:

— Kiệt Tống đều bị thiên hạ đem lòng căm giận đều muốn cho mất đi mà một mình Tần lại cứu, thiên hạ sẽ lại đem lòng căm Tống mà căm Tần.

Vua Tần không phái quân đi cứu Tống nữa. Quân Tề kéo đến đất Tống trước, quân Sở, Ngụy cũng lục tục đến họp, tướng Tề là Hàn Nhiếp, tướng Sở là Đường Muội, tướng Ngụy là Mang Mảo, ba người cùng họp bàn. Đường Muội, nói:

— Vua Tống chí lớn khí kiêu, nên làm ra thế yếu để dụ nó.

Mang Mảo nói:

— Vua Tống dâm ngược, lòng người lìa oán, ba nước ta đều có cái thù mất quân mất đất, nên truyền hịch văn, tuyên bố tội ác, để chiêu dụ những dân đất cũ, khiến giở giáo lại mà đánh Tống.

Hàn Nhiếp nói:

— Hai ngài nói đều phải cả.

Bèn làm hịch văn kể mười tội lớn của Kiệt Tống: một là đuổi anh cướp ngôi, được nước không chính; hai là diệt Đổng kiêm đất, cậy mạnh lấn yếu; ba là ham muốn sự chiến tranh, xâm phạm nước lớn; bốn là túi da bắn trời, đắc tội với Thượng đế; năm là say sưa suốt đêm, không hỏi đến việc chính; sáu là cướp lấy vợ người, hoang dâm vô sỉ; bảy là bắn giết những bày tôi can ngăn, khiến người trung lương phải ngậm miệng; tám là tiếm nghĩ vương hiệu, tự tôn mình; chín là riêng nịnh nước Tần, kết oán với các lân quốc; mười là khinh thân ngược dân, không còn giữ quân đạo.

Hịch văn đến đâu, lòng người đều náo động, những đất của ba nước bị Tống chiếm được, nhân dân đều không vui lòng theo Tống, nên đâu đấy đều bỏ quan đuổi lại, lên mặt thành tự giữ để đợi quân đến, bởi vậy quân ba nước đến đâu được đấy, thẳng bức thành Chu Dương. Vua Tống điếm duyệt xa mã tự lĩnh đạo trung quân, cách thành 10 dặm đóng dinh, để phòng giữ quân ba nước đánh úp. Hàn Nhiếp trước sai tướng bộ hạ là Lưu Khâu Kiệm đem năm nghìn người khiêu chiến, quân Tống không ra. Lưu Khâu Kiệm sai mấy tên quân to tiếng, đứng trên xe cao, kể mười tội của Kiệt Tống. Vua Tống cả giận, sai tướng quân là Lư Man, ra thành đánh qua vài hợp. Lư Khâu Kiệm thua chạy, Lư Man đuổi theo, Kiệm bỏ hết xe ngựa khí giới lật đật chạy trốn.

Vua Tống lên trên lũy, trông thấy quân Tề đã thua, mừng nói rằng:

— Đánh thua được quân Tề thì Sở, Ngụy chẳng còn làm gì được

Bèn đem hết quân ra đánh, thẳng bức dinh Tề, Hàn Nhiếp lại nhường một trận, lui ra ngoài 20 dặm đóng trại, sai hai quân Đường Muội, Mang Mảo chia hai đường tả hữu lên đánh mặt sau đại dinh vua Tống. Hôm sau, vua Tống cứ tưởng là quân Tề không thể đánh được nữa, đem hết quân tiến đánh, Lư Khâu Kiệm dùng hiệu cờ Hàn Nhiếp, bày trận cùng giữ, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, đánh nhau hơn ba mươi lần, vua Tống quả nhiên là người anh dũng, một tay chém chết hơn 20 viên tướng Tề, binh sĩ chết mất hơn trăm, tướng Tống là Lư Man cũng chết trận. Lư Khâu Kiệm lại thua bỏ chạy, bỏ lại vô số xe ngựa và khí giới, quân Tống tranh nhau cướp lấy, bỗng có thám tử báo quân địch đánh úp thành Chuy Dương rất gấp, hỏi dò ra là hai quân Sở, Ngụy. Vua Tống cả giận, vội quay quân trở lại, đi chưa được năm dặm, bỗng có một đạo quân xông ra, nói to lên rằng:

— Thượng tướng nước Tề là Hàn Nhiếp ở đây, lão hôn quân vô đạo kia sao không đầu hàng đi!

Hai tướng tả hữu vua Tống là Tái Trục, Khuất Chí Cao đều đem quân ra, Hàn Nhiếp hăng hái ra oai, chém chết ngay Chí Cao ở dưới xe, Tái Trục không giao phong, bảo hộ vua Tống vừa đánh vừa chạy, về đến dưới chân thành Chuy Dương, thủ tướng Công tôn Bạt nhận được là quân mã của nhà, mở cửa cho vào. Ba nước hợp quân đánh phá, ngày đêm không nghỉ, bỗng lại có một đạo đại quân kéo đến, tức là Tề Mân Vương, sợ Hàn Nhiếp không thành công, thân suất đại tướng Vương Chúc, thái sử Hiến dẫn ba vạn quân đến giúp sức. Quân Tống biết vua Tề thân tự đốc quân đều sợ hãi rồi sinh nản lòng cả, lại vì vua Tống không thương quân lính, ngày đêm chỉ đốc thúc canh giữ mà chẳng có ân thưởng gì, nên đều oán giận, Tái Trục bảo vua Tống rằng:

— Thế quân địch rất mạnh mà lòng người lại sinh biến, chỉ

bằng đại vương hãy bỏ thành tạm tránh đến Hà Nam, rồi sẽ lo khôi phục.

Vua Tống bấy giờ trong lòng buồn bực, cái chí muốn đồ bá tranh vương đã nguội ngắt như tro tàn, than thở một hồi, cùng Tái Trục nửa đêm bỏ thành mà trốn. Công tôn Bạt bèn dựng cờ hàng, đón vua Tề vào thành. Vua Tề an ủi trăm họ, một mặt sai quân lính đuổi theo vua Tống, đến Ôn Ấp thì đuổi kịp, trước bắt Tái Trục chém chết, vua Tống tự đâm đầu xuống cái ngòi Thần Nông, không chết, bị quân lính lôi ra chém đầu đưa về Chuy Dương. Tề, Sở, Ngụy bèn cùng diệt Tống, chia đất làm ba, vua Tề nói:

— Việc đánh Tống này, công Tề nhiều hơn, Sở, Ngụy sao được nhận đất.

Bèn đem quân ngấm theo sau quân Đường Muội đánh úp quân Sở ở Trùng Để, thừa thắng đuổi đi, thu lấy cả đất Hoài Bắc, lại lần đánh Tam Tấn được thắng lợi luôn. Sở, Ngụy căm giận vua Tề phụ ước quả đều sai sứ cầu phụ nước Tần, Tần lại cho đó là công của Tô Đại.

Tề Mân Vương đã gồm có đất Tống, chí khí càng kiêu căng, sai sứ đi dụ nước Vệ, Lỗ, Trần, ép phải xưng thần vào triều, ba nước sợ oai phải theo. Mân Vương nói:

— Quả nhân chiếm Yên diệt Tống, mở đất hơn nghìn dặm, đánh Lương cắt Sở, oai lừng khắp chư hầu. Lỗ, Vệ đều đã xưng thần, mai kia sẽ đem một toán quân lấy đất của hai nhà Chu, rồi chín đỉnh đến Lâm Tri, chính hiệu thiên tử để lệnh thiên hạ, ai còn dám không theo.

Mạnh Thường Quân can rằng:

— Vua Tống vì kiêu cho nên Tề mới đánh được, xin đại vương nên lấy nước Tống làm răn. Nhà Chu dẫu hèn yếu, nhưng gọi là công chủ, bảy nước đánh nhau không dám động đến nhà Chu là sợ mang tiếng. Đại vương trước bỏ để hiệu không xưng, thiên hạ thấy thế đều khen ngợi nước Tề là khiêm nhượng, nay bỗng nảy ra cái chí thay nhà Chu, e không phải là phúc cho Tề.

Mân Vương nói:

— Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ đánh vua Trụ, Kiệt, Trụ chẳng phải là chủ đó ru? Quả nhân sao không bằng Thang, Vũ chỉ tiếc người không phải là Y Doãn, Thái công đó thôi.

Rồi đó lại thu tướng ấn của Mạnh Thường Quân, Mạnh Thường Quân sợ bị giết, chạy sang Đại Lương, ở nhờ Công tử Vô Kỵ.

Vô Kỵ là con bé Ngụy Chiêu Vương, có tính khiêm cung, quý trọng kẻ sĩ, tiếp đãi người rất sốt sắng. Một hôm, ăn cơm buổi sáng, có một con chim cưu bị con chim dao đuổi, vội chui xuống gầm bàn, Vô Kỵ che giấu cho con chim cưu, trông con chim dao đi rồi mới thả cho ra, không ngờ con dao ẩn trên nóc nhà thấy con cưu bay ra đuổi bắt mà ăn thịt. Vô Kỵ tự trách mình rằng: “Con cưu ấy tránh nạn mà vào với ta, kết cục vẫn bị con dao giết chết, thực là ta làm hại con cưu ấy”. Nghĩ vậy rồi cả ngày buồn bực không ăn, sai các người tả hữu bắt hơn trăm con chim dao, mỗi con nhốt vào một cái lồng, Vô Kỵ nói:

— Chỉ có một con dao giết con cưu kia, nữ nào lại bắt tội lây đến những con dao khác.

Bèn cầm gươm đập lên trên những cái lồng mà khấn rằng: “Con nào không giết con cưu kia thì hướng vào ta mà kêu lên, ta sẽ tha cho”. Tất cả những chim dao đều kêu, riêng đến một cái lồng, con dao ấy gục đầu không dám ngửa trông, bèn bắt ra giết chết, còn các con khác đều mở lồng thả ra. Người ta nghe việc ấy lấy làm kính phục, nói rằng:

— Triệu Công tử không nữ phụ một con chim cưu, khi nào lại nữ phụ người.

Từ đó kẻ sĩ không kể hiền ngu đều theo về đông như chợ, khách ăn trong nhà cũng đến ba nghìn người, cũng như Mạnh Thường Quân và Bình Nguyên Quân. Nước Ngụy có một ẩn sĩ là Hầu Doanh, tuổi đã hơn 70, nhà nghèo phải làm chức giữ cửa ở Di môn. Vô Kỵ nghe tiếng là người hiền và hay có kỳ kế, người trong làng xóm đều tôn kính, gọi là Hầu Sinh, bèn đi xe đến tận

nhà yến kiến, lấy 20 cân hoàng kim làm lễ chào. Hầu Sinh từ chối nói rằng:

— Doanh này yên phận nghèo để giữ mình không nhận bậy của ai một đồng nào, nay đã già rồi, lẽ nào lại vì Công tử mà đổi tiết.

Vô Kỵ không thể ép được, muốn tỏ ý tôn kính cho tân khách biết, bèn đặt một cuộc đại yến. Đến ngày, tôn thất và các tướng văn tướng võ nước Ngụy cùng các quý khách đều đến dự yến. Khi đã mời mọi người ngồi yên rồi, còn để trống ghế thứ nhất ở bên tả, Vô Kỵ sai sắp xe thân đến Di môn mời Hầu Sinh đến dự yến. Hầu Sinh lên xe. Vô Kỵ vái mời ngồi bên cầm cương, ý rất cung kính. Hầu Sinh lại bảo Vô Kỵ rằng:

— Tôi có một người khách là Chu Hối làm nghề mổ lợn ở trong chợ, muốn đến thăm, Công tử có thể cùng đi được không?

Vô Kỵ nói:

— Xin cùng đi với tiên sinh.

Rồi dẫn xe quật đường đi vào chợ, đến cửa hàng thịt, Hầu Sinh nói:

— Công tử hãy tạm dừng xe lại, để già này đến thăm khách.

Hầu Sinh xuống xe, vào nhà Hối, cùng Hối ngồi ở trước bàn thịt nói chuyện giờ lâu. Hầu Sinh thỉnh thoảng lại nhìn Vô Kỵ, thấy vẫn ra ý vui vẻ không chán nản, bấy giờ mấy chục tên kỵ binh theo hầu, thấy Hầu Sinh nói chuyện mãi, lấy làm tức mình, có đứa chửi thề, Hầu Sinh cũng nghe tiếng, duy có Vô Kỵ vẫn vui vẻ, bèn từ biệt Chu Hối, lại lên xe ngồi trên như trước. Vô Kỵ đi từ giờ Ngọ mãi đến giờ Thân mới về đến phủ, quý khách thấy Vô Kỵ thân đi đón khách, lại để trống chỗ đợi, không biết là vị du sĩ có tiếng ở nơi nào hay vị sứ thần nước lớn nào, đều một lòng kính cẩn chờ đợi. Chờ mãi không thấy đến, ai nấy đã chán nản, bỗng nghe báo Công tử đã đón khách về đến nơi, ai nấy đều đứng dậy chờ xem người thế nào, khi khách vào đều ngước mắt nhìn xem, thì là một ông già râu bạc áo mũ mộc mạc, đều lấy

làm lạ. Vô Ky dẫn Hầu Sinh giới thiệu khắp mọi người, ai nấy mới biết là người giữ cửa Di Môn, đều không bằng lòng. Vô Ky mời Hầu Sinh ngồi ghế đầu, Hầu Sinh không hề nhún nhường, khi uống rượu đã nửa chừng, Vô Ky tay nâng chén rượu mời Hầu Sinh. Hầu Sinh đón lấy và nói rằng:

— Tôi đây là một kẻ lại giữ cửa quan, Công tử đã hạ mình đến đón, chờ lâu ở trong chợ, lại cho ngồi trên các tân khách, về phần tôi thực là quá phận, nhưng tôi làm ra như thế, là muốn cho Công tử được cái tiếng biết nhún mình quý kẻ sĩ vậy.

Quý khách cười thâm rồi tiệc tan. Từ đó Hầu Sinh là thượng khách của Vô Ky. Hầu Sinh nhân đó mà tiến cử Chu Hối là người hiền, Vô Ky thường đến yết kiến, nhưng Chu Hối tuyệt không đến đáp lễ, mà Vô Ky không lấy làm quái, đủ biết là người thực lòng quý trọng kẻ sĩ vậy.

Bấy giờ, Mạnh Thường Quân đến Ngụy, ở nhờ Vô Ky, đồng thanh đồng khí nên tình ý rất hợp nhau. Mạnh Thường Quân vốn chơi thân với Bình Nguyên Quân nước Triệu, nên khuyên Vô Ky kết giao với Bình Nguyên Quân. Vô Ky lại đem chị gái gả cho Bình Nguyên Quân, từ đó, Triệu, Ngụy thông hiếu với nhau, có Mạnh Thường Quân đứng giữa.

Mân Vương nước Tề từ sau khi Mạnh Thường Quân bỏ đi, lại càng kiêu căng, muốn thay nhà Chu làm thiên tử, bấy giờ ở nước Tề sinh ra nhiều điềm quái lạ, trời mưa ra máu trong khoảng vài trăm dặm, ướt cả áo người đi đường, tanh hôi lạ thường, lại đất nứt vài trượng, nước suối chảy ra; lại có người đến cửa quan mà khóc, chỉ nghe tiếng, không thấy hình. Nhân dân lấy thế làm lo sợ, các quan đại phu là Hồ Cẩn, Trần Cử trước sau can ngăn và xin gọi Mạnh Thường Quân về, Mân Vương đều căm giận giết chết cả, sai phoir thây ở ngoài đường đi, để bịt miệng những người chực can. Vì vậy bọn Vương Chúc, Thái sử Hiến đều xưng bệnh từ chức, về ẩn ở làng xóm.

HỒI THỨ 95

Thống đại quân Nhạc Nghị diệt Tề

Thả trâu lửa Diên Đan phá Yên



ại nói Yên Chiêu Vương từ khi lên ngôi ngày đêm chỉ lo tính việc đánh Tề để báo thù, thăm người chết, an ủi kẻ mồ côi, cam khổ cùng quân lính, tôn lễ hiền sĩ, hào kiệt các nơi theo về đông như chợ. Có người nước Triệu là Nhạc Nghị, cháu Nhạc Dương, từ bé hay đọc binh pháp. Khi xưa Nhạc Dương được phong ở Linh Thọ, con cháu bèn ở luôn đó. Việc loạn Sa Khâu đời Chủ Phụ nước Triệu, Nhạc Nghị bỏ Linh Thọ mang gia quyến đến ở Đại Dương, thờ Ngụy Chiêu Vương không được tin dùng, nghe tiếng vua Yên chiêu đãi hiền sĩ, muốn đến làm tôi, bèn mưu sang sứ Yên, yết kiến Chiêu Vương nói về binh pháp. Chiêu Vương biết là người hiền, đãi lấy lễ khách, Nhạc Nghị nhún nhường không dám đương, xin cho được làm tôi, Chiêu Vương cả mừng liền bái Nhạc Nghị làm á khanh, ngôi ở trên bọn Kịch Tân. Nhạc Nghị bèn gọi hết người trong họ sang ở Yên làm người Yên. Bấy giờ nước Tề cường thịnh, lấn đánh chư hầu, Chiêu Vương hết sức giữ gìn, nuôi quân thương dân, đợi thời mới động. Đến khi Mân Vương đuổi Mạnh Thường Quân, mặc sức cuồng bạo, trăm họ không sao chịu nổi, Chiêu Vương tự lượng sức có thể báo được thù liền hỏi Nhạc Nghị rằng:

— Quả nhân mang cái thù của tiên nhân đã 28 năm nay rồi, chỉ sợ lỡ một sớm chết đi, không kịp tự tay đâm bụng vua Tề để rửa thù nước, suốt đêm lo nghĩ rất đau lòng, nay vua Tề

cuồng bạo, trong ngoài đều oán, đó là lúc trời làm mất nước Tề, quả nhân muốn đem quân đi cùng vua Tề quyết một trận sống mái, vậy tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Nhạc Nghị nói:

— Nước Tề đất rộng người nhiều, quân lính quen đánh trận, chưa có thể một mình đánh được, đại vương nếu muốn đánh phải cùng mưu thiên hạ. Nay nước Triệu là láng giềng với Yên, nên trước hợp với Triệu, thì Hàn tất theo, còn Ngụy có Mạnh Thường Quân ở đó, Mạnh Thường Quân lại đang căm giận Tề, tất Ngụy cũng theo, như vậy thì có thể đánh được Tề.

Chiêu Vương lấy làm phải, liền sai Nhạc Nghị đi nói với Triệu, vua Triệu nhận lời, lại gặp lúc có sứ Tần ở đó, Nhạc Nghị liền bảo sứ Tần về cái lợi đánh Tề, sứ giả về báo, vua Tần đang ghét nước Tề cường thịnh sợ chư hầu phản Tần mà thờ Tề, bèn cũng xin dự việc đánh Tề. Kịch Tân sang Ngụy nói với Tín Lăng Quân, Tín Lăng Quân cũng bằng lòng, lại ước nước Hàn cũng dự vào, rồi cùng định kỳ xuất binh. Vua Yên bèn đem hết quân tinh nhuệ trong nước, sai Nhạc Nghị thống xuất, tướng Tần là Bạch Khởi, tướng Triệu là Liêm Pha, tướng Hàn là Bạo Diêu, tướng Ngụy là Tấn Bỉ, đều đốc xuất một đạo quân đúng hẹn mà đến. Vua Yên sai Nhạc Nghị thống xuất cả quân năm nước gọi là Nhạc Thượng tướng quân, thẳng đường tiến sang nước Tề. Vua Tề tự đốc xuất đạo trung quân, cùng đại tướng là Hàn Nhiếp đón đánh ở phía tây Tế Thủy. Nhạc Nghị thân đi trước quân lính, binh tướng bốn nước đều hăng hái xông đánh, chém giết quân Tề thây lăn đầy đồng, máu chảy thành suối. Hàn Nhiếp bị em Nhạc Nghị là Nhạc Thừa giết chết. Các đạo quân thừa thắng đuổi theo, vua Tề thua to, chạy về Lâm Tri, luôn ban đêm sai người sang Sở cầu cứu, hứa xin dâng cả đất Hoài Bắc, một mặt kiểm điểm quân dân, lên thành phòng giữ.

Tần, Ngụy, Hàn, Triệu thừa thắng đều chia đường đi đánh lấy những thành ở biên cảnh, chỉ có Nhạc Nghị tự dẫn quân Yên kéo thẳng mãi vào, đến đâu đều hiệu dụ, các thành nước Tề đều tan vỡ, thế như chẻ tre, đại quân thẳng bức thành Lâm Tri. Mân

Vương sợ quá, bèn cùng vài mươi viên quan văn võ, ngấm mở cửa Bắc chạy trốn, đi đến nước Vệ. Vệ quân ra tận ngoài thành đón rước và xưng thần, mời vào thành, nhường chính điện cho ở, cung phụng rất cung kính, Mân Vương kêu ngạo, không lấy lễ đãi Vệ quân, quần thần nước Vệ đều không bằng lòng, ban đêm lén đến cướp các xe chở đồ. Mân Vương giận, muốn chờ Vệ quân đến châu, bảo phải bắt kẻ trộm, nhưng Vệ quân luôn mấy ngày không đến triều kiến cũng không cung cấp đồ ăn cho nữa, Mân Vương xấu hổ quá, đợi mãi đến mặt trời đã xế bóng nghe đói lắm, sợ Vệ quân mưu hại mình, cùng Di Duy và mấy người nữa luôn ban đêm trốn đi, những người đi theo đã mất chủ đều tìm đường tan chạy cả. Mân Vương khi chạy đến cửa quan nước Lỗ, viên lại giữ cửa phi báo, Lỗ quân sai sứ giả ra đón.

Di Duy hỏi rằng:

— Nước Lỗ đãi vua ta thế nào?

Sứ giả nói:

— Sẽ đãi vua ngươi bằng mười cỗ thái lao.

Di Duy nói:

— Vua ta là thiên tử, thiên tử đến tuần thú, chư hầu phải lánh ra ở ngoài cung, sớm chiều phải tự mình coi nom đồ ăn ở dưới thêm, thiên tử ăn xong mới được lui mà coi châu, há chỉ đãi mười cỗ thái lao mà thôi ư?

Sứ giả về báo Lỗ Quân. Lỗ Quân cả giận đóng cửa không cho vào nữa. Mân Vương lạ phải chạy sang nước Trâu, gặp lúc Trâu quân mới chết, Mân Vương muốn vào thăm, Di Duy bảo người nước Trâu rằng:

— Thiên tử hạ mình đến điệu tang, chủ nhân phải lật sấp áo quan lại, đứng ở hè phía Tây, ngoảnh mặt về phía Bắc mà khóc, thiên tử đứng ở hè trên, ngoảnh mặt về phía Nam mà viếng người đã chết.

Người nước Trâu nói rằng: “Nước tôi nhỏ, không dám phiền thiên tử hạ mình đến viếng”, rồi cũng cự không cho vào. Mân

Vương hết đường chạy, không biết tính thế nào.

Di Duy nói:

— Nghe đâu thành Cử Châu còn giữ được, sao không chạy đến đó. Mân Vương liền chạy đến Cử Châu, đốc quân giữ thành, để chống với quân Yên.

Nhạc Nghị đánh phá được thành Lâm Tri, lấy hết tài vật và tể khí của nước Tề và những trọng khí của nước Yên bị Tề cướp lấy ngày trước, dùng xe lớn để chở về nước Yên. Chiêu Vương mừng quá, thân đến trên sông Tế, đại khao tam quân, phong cho Nhạc Nghị đất Xương Quốc gọi là Xương Quốc Quân. Chiêu Vương trở về nước, lưu Nhạc Nghị lại ở Tề, để thu nốt những thành còn chưa hàng phục.

Tôn thất nước Tề có một người là Điền Đan có trí thuật và biết việc quân, Mân Vương không biết trọng dụng, hiện lúc ấy chỉ làm một người coi chợ ở Lâm Tri. Quân Yên vào thành Lâm Tri, nhân dân đều trốn tránh, Điền Đan cùng cả họ chạy trốn đến Yên Bình, bao nhiêu xe đều chật bỏ đầu trục cả, gần bằng vành bánh xe rồi lấy lá sắt bịt chặt cho vững chắc, ai nấy đều chê cười. Không bao lâu quân Yên đến đánh Yên Bình, thành bị phá, người Yên Bình lại tranh nhau chạy trốn, những xe đi đều xô đẩy nhau, vì nhiều đầu trục va chạm vào nhau không thể đi nhanh được, hoặc trục gãy xe đổ đều bị quân Yên bắt được, chỉ có xe của người họ Điền vì đầu trục đều đã bọc sắt, nên không vướng víu nhau, đi được nhanh, cùng chạy thoát đến Túc Mặc. Nhạc Nghị lại chia quân đi cướp đất, đến ấp Trú, nghe quan thái phó cũ nước Tề là Vương Chúc ở đó, truyền lệnh cho quân vây ngoài ấp cách 30 dặm, không cho phạm đến, sai người đem lễ đón Chúc, muốn tiến lên vua Yên, Chúc từ là bệnh già không chịu đi, sứ giả nói:

— Thượng tướng quân có lệnh, thái phó đến sẽ dùng ngay làm tướng và phong cho ấp muôn nhà nếu không đi thì sẽ đem quân làm cỏ cả ấp.

Chúc ngửa lên trời than rằng:

— Trung thần không thờ hai vua, liệt nữ không thờ hai chồng, vua Tề xa bỏ những người có lòng trung can ngăn, cho nên tôi lui về nhà cày ruộng, nay nước phá vua mất, tôi không thể giữ còn được, lại chực lấy binh lực dọa tôi, tôi nếu chịu tiếng bất nghĩa mà sống, thì thà giữ trọn nghĩa mà chịu chết còn hơn.

Nói xong tự treo đầu lên trên cây vật mình một cái, cổ đứt mà chết. Nhạc Nghị nghe tiếng, than tiếc mãi không thôi, rồi sai làm lễ táng rất hậu, dựng mộ chí đề rằng: “Mộ Vương Chúc là trung thần nước Tề”.

Nhạc Nghị ra quân vừa sáu tháng, đánh hạ được 72 thành của Tề, đều đặt làm quận huyện của Yên, duy có Cử Châu và Tức Mặc, người Tề cố giữ không sao hạ được, Nhạc Nghị bèn cho quân lính nghỉ, bỏ lệnh nghiêm ngặt, lại vì Tề Hoàn công, Quản Di Ngô lập đền cúng tế, tìm thăm những người có tài mà ẩn một chỗ không ra, dân Tề đều vui mừng, cái ý Nhạc Nghị cho rằng Tề chỉ còn có hai thành mà lại ở trong tay mình rồi, thì cũng không làm gì được, cho nên không cố đánh lấy nữa.

Lại nói vua Sở thấy sứ Tề sang xin quân cứu, hứa cắt dâng cả đất Hoài Bắc, bèn sai đại tướng là Trác Xỉ mang 20 vạn quân, lấy cớ đi cứu Tề, sang Tề nhận đất, bảo Trác Xỉ rằng:

— Vua Tề cấp quá mà phải cầu ta, tướng quân sang đó cứ liệu chừng mà làm, hễ có lợi cho Sở, thì cứ tùy ý làm việc.

Trác Xỉ tạ ân mang quân đi, yết kiến Tề Mân Vương ở Cử Châu, Mân Vương được Trác Xỉ, lập làm tướng quốc, quyền lớn đều về tay Xỉ. Xỉ thấy quân Yên thế mạnh, sợ cứu Tề vô công, bèn mật sai sứ tư thông với Nhạc Nghị, muốn giết Mân Vương để cùng Yên chia đất Tề, khiến người Yên lập mình làm vua, Nhạc Nghị đáp lại rằng:

— Tướng quân giết kẻ vô đạo, tự mình lập nên công danh, sự nghiệp còn to hơn Hoàn, Văn ngày xưa vậy, những điều xin đó, xin theo như mệnh.

Trác Xỉ mừng quá, bèn dàn quân ở Cổ Lí, mời Mân Vương đến duyệt binh. Mân Vương đến nơi quân Trác Xỉ liền bắt mà kể tội

rằng:

— Tề có ba cái điềm mất nước: Mưa ra máu đó là trời báo, đất nẻ toang đó là đất báo, có người đến giữa cửa quan mà khóc đó là người báo. Vậy mà vua không biết răn sợ, giết người trung, bỏ người hiền, mong mỗi điều phi phạm, nay cả đất đều mất hết, mà trộm sống ở một thành, còn muốn làm gì nữa.

Mân Vương cúi đầu không nói gì, Di Duy ôm lấy vua mà khóc, Trác Xỉ sai giết Di Duy trước, rồi sai rút gân Mân Vương, treo trên nóc nhà, sau ba ngày mới tắt hơi. Mân Vương bị giết như thế, thực là thảm quá. Trác Xỉ về Cử Châu, muốn tìm thế tử vua Tề mà giết nốt, nhưng không được, bèn làm biểu tâu vua Yên tự kể công mình, nhờ Nhạc Nghị chuyển đạt cho.

Lại nói quan đại phu nước Tề là Vương tôn Giả mới 12 tuổi, cha mất, chỉ còn mẹ già, Mân Vương thương cho làm quan. Mân Vương bỏ chạy. Giả cũng theo đi, đến nước Vệ lạc nhau, chẳng biết Mân Vương ở đâu nữa, bèn lén về nhà, bà mẹ trông thấy hỏi vua Tề ở đâu, Giả nói:

— Con theo vua đến nước Vệ, nửa đêm vua tôi cùng bỏ trốn, rồi không biết vua đi về ngả nào.

Bà mẹ giận nói rằng:

— Mày sớm đi chiều về thì ta đứng tựa cửa mà mong, mày chiều đi mà không về, thì ta đứng tựa cổng mà mong. Vua mong bầy tôi, có khác gì mẹ mong con. Mày làm tôi vua Tề, vua ban đêm chạy trốn, mày không biết vua đi đâu, sao lại bỏ về.

Giả then quá, lại từ biệt mẹ già, đi tìm vua Tề, nghe vua ở Cử Châu, đến ngay để tìm, khi đến đó, mới biết vua Tề đã bị Trác Xỉ giết chết. Giả bèn trần tay áo bên tả ra hô hào ở ngoài chợ rằng:

— Trác Xỉ làm tướng Tề mà giết vua, thế là làm tôi bất trung, nếu ai bằng lòng cùng ta giết kẻ có tội ấy, thì theo ta cũng trần tay áo bên tả.

Người trong chợ cùng bảo nhau rằng:

— Người ấy ít tuổi mà còn có lòng trung nghĩa, chúng ta ai là người hiếu nghĩa, tưởng đều nên theo.

Rồi một chốc, có đến hơn bốn trăm người trần tay áo bên tả. Bấy giờ quân Sở dẫu nhiều, đều chia đóng ở ngoài thành. Trác Xỉ ở cung vua Tề đang uống rượu say, sai phụ nữ tấu nhạc làm vui, vài trăm quân lính, dàn hầu ở ngoài cung. Vương tôn Giả đem hơn 400 người xông vào cướp khí giới của quân lính, sấn vào trong cung, bắt Trác Xỉ, xả thây ra băm thịt nát nghiền thành nước, rồi đóng cửa thành cố giữ, quân Sở không có chủ tướng, một nửa bỏ trốn, một nửa đầu hàng nước Yên.

Lại nói thế tử Tề là Pháp Chương, nghe vua Tề bị hại, bèn đổi lột làm người nghèo khổ, tự xưng người ở Lâm Tri, tên là Vương Lập chạy đi tránh nạn, không biết đi về đâu, phải vào nhà Thái sử Hiếu làm mướn, giữ việc tưới vườn, làm lưng chăm chỉ, không ai biết là người quý phái. Thái sử Hiếu có người con gái tuổi vừa cập kê, bỗng ra chơi vườn, thấy trạng mạo Pháp Chương, lấy làm lạ, nghĩ thầm người này không phải là người thường, cố sao lại phải khuất phục ở đây. Rồi sai thị nữ hỏi dò lai lịch, Pháp Chương sợ vạ, nhất định không chịu nói ra. Người con gái nghĩ thầm, rằng đội lột cá, sợ mà phải giấu, người này về sau phú quý không biết thế nào mà nói vậy. Từ đó, thời thường sai thị nữ cung cấp cho áo cơm, lâu dần thành ra thân cận. Pháp Chương bèn ngỏ riêng thân thể cho người con gái biết, người con gái bèn đính ước vợ chồng rồi tư thông với nhau, cả nhà không ai biết.

Bấy giờ viên tướng giữ thành Túc Mặc bị bệnh chết, trong quân không chủ, muốn chọn một người biết việc binh, cử lên làm tướng, mà khó có người. Có người biết việc Điền Đan chặt đầu trục xe bọc sắt, chạy nạn được toàn, nói tài ấy có thể làm tướng, bèn cùng tôn lên làm tướng quân. Điền Đan tay cầm ván, thuổng, cùng sĩ tốt làm việc, họ hàng thê thiếp đều ghép vào trong hàng ngũ cả, người trong thành đều sợ mà lại yêu.

Lại nói quần thần nước Tề bỏ chạy tán loạn, nghe việc Vương Chúc tử tiết, than rằng:

— Hần đã cáo quan, mà còn mang lòng trung nghĩa, nữa là chúng ta đang làm quan ở triều, lại ngồi nhìn vua mất nước tan, không lo khôi phục, thì còn ra giống người gì nữa.

Nói xong, bèn cùng chạy đến Cử Châu theo Vương tôn Giả đi dò tìm thế tử. Hơn một năm, Pháp Chương biết Giả thực lòng, bèn đi ra tự nói mình là Pháp Chương, Thái sử Hiếu báo cho Vương tôn Giả biết, bèn mang xe đến đón về ngôi vua, đó là Tương Vương, rồi báo việc ấy cho thành Túc Mặc biết, ước cùng giúp nhau, để chống quân Yên. Nhạc Nghị vây suốt ba năm không được, bèn cỡi vây lui ra chín dặm, đắp lũy để giữ, hạ lệnh rằng dân trong thành có ai ra kiếm củi, thì cho ra không được bắt, ai đói thì cho cơm ăn, ai rét thì cho áo mặc, có ý muốn cho nhân dân trong thành phải cảm ơn mà vui lòng qui hàng.

Lại nói quan đại phu nước Yên là Kỵ Kiếp hơi có sức khỏe và cũng hay nói việc binh, quen thân với thái tử Nhạc Tư, muốn chiếm lấy binh quyền, bảo thái tử rằng:

— Vua Tề đã chết chỉ còn hai thành Cử Châu, Túc Mặc là không lấy được mà thôi, trong có sáu tháng mà Nhạc Nghị hạ được hơn 70 thành của Tề, vậy còn hai thành ấy có khó gì, sở dĩ không hạ ngay, là vì người Tề chưa qui phục, muốn thông thả đem ân uy để kết chặt lòng dân Tề, chẳng bao lâu Nhạc Nghị sẽ tự lập làm vua Tề vậy.

Thái tử nói với Chiêu Vương. Chiêu Vương giận nói rằng:

— Cái thù của tiên vương ta, không phải Xương Quốc Quân không thể báo được, cho dù Xương Quốc Quân thực muốn làm vua Tề nữa, kể công há chẳng đáng ru?

Nói xong, Chiêu Vương bèn đánh thái tử hai mươi roi, rồi sai sứ cầm cờ tiết đến Lâm Tri, bãi Nhạc Nghị làm vua Tề. Nhạc Nghị trong lòng cảm kích, xin thế chết không chịu mệnh.

Chiêu Vương nói:

— Ta vốn biết bản tâm của Nhạc Nghị quyết không bao giờ lại phụ quả nhân. Chiêu Vương vì ham thuật thần tiên, sai phương

sĩ luyện kim thạch làm thuốc thần, uống vào lâu ngày phát nhiệt thành bệnh mà chết, thái tử Nhạc Tư nối ngôi, đó là Huệ Vương.

Điền Đan thường mật sai người sang Yên dò thám sự tình, nghe việc Kỵ Kiếp mưu thay quyền Nhạc Nghị và việc thái tử bị đánh, nói rằng:

— Nước Tề khôi phục được là ở đời vua sau nước Yên chẳng. Đến khi Yên Huệ Vương lên ngôi, Điền Đan sai người sang tuyên ngôn ở nước Yên rằng Nhạc Nghị muốn làm vua Tề đã lâu, vì chịu hậu ân của tiên vương Yên, không nỡ làm phản, cho nên hoãn đánh hai thành để chờ cơ hội đó, nay vua mới lên ngôi, và cùng Túc Mặc liên hòa, người Tề chỉ sợ nhất là tướng khác sắp đến, thì thành Túc Mặc sẽ bị tàn phá chẳng còn gì nữa. Yên Huệ Vương đã lâu vẫn nghi Nhạc Nghị, đến khi nghe lời nói ấy hợp với lời nói của Kỵ Kiếp, tin ngay làm thực, bèn sai Kỵ Kiếp đi thay Nhạc Nghị, mà triệu Nhạc Nghị về nước. Nghị sợ bị giết, nghĩ mình là người Triệu, bèn bỏ nhà chạy về Triệu, vua Triệu phong cho ở Quan Tân, gọi là Vọng Chư Quân.

Kỵ Kiếp đã được thay quyền làm tướng, đổi hết lệnh của Nhạc Nghị, quân Yên đều căm giận không phục. Kỵ Kiếp đến lũy ba ngày, liền mang quân đi đánh Túc Mặc, vây thành mấy vòng, trong thành phòng giữ rất vững. Điền Đan sớm dạy bảo người trong thành rằng:

— Đêm qua ta chiêm bao thấy Thượng đế bảo ta rằng Tề sẽ lại nổi, Yên tất phải thua, bất nhật sẽ có thần nhân làm quân sư cho ta, đánh trận nào được trận ấy.

Có một tên tiểu tốt hiểu ý, chạy đến gần trước mặt Đan, nói nhỏ rằng:

— Tôi có thể làm quân sư được không?

Nói rồi liền chạy mau, Điền Đan vội đuổi theo giữ lại bảo mọi người rằng.

— Vị thần nhân ta thấy trong chiêm bao tức là người này. Rồi

cho tên tiểu tốt đội mũ mặc áo, để ở trong quân trưởng, cho ngồi trên, ngoảnh mặt về phía Bắc mà thờ làm thầy.

Tên tiểu tốt nói:

— Tôi thực không có tài gì.

Điền Đan nói:

— Nhà ngươi cứ im chờ có nói gì.

Rồi Điền Đan gọi là thần sư, mỗi lần hạ một lệnh gì, tất bằm mệnh thần sư rồi mới làm, bảo người trong thành rằng:

— Thần sư có lệnh, đến bữa ăn phải tế trước tiên tổ ở sân, sẽ được tổ tôn phù hộ cho.

Người trong thành vâng theo lời dạy, các chim bay thấy ở giữa sân có những đồ tế đều lượn múa xuống ăn, như vậy sớm chiều hai lần, quân Yên trông thấy lấy làm quái dị, lại nghe có thần sư xuống dạy, rồi cùng bảo nhau, nói nước Tề được trời giúp, không thể địch được, nếu địch lại tất trái ý trời.

Điền Đan lại sai người nói xấu Nhạc Nghị rằng:

— Xương Quốc Quân lành quá, bắt được người Tề không giết, cho nên người trong thành không sợ, nếu xẻo mũi đi, thì người Túc Mặc tất phải khổ mà chết.

Kỵ Kiếp tin làm thực, đem bao nhiêu những quân đầu hàng xẻo mũi hết cả, người trong thành thấy vậy sợ quá, bảo nhau cố giữ, chỉ sợ quân Yên lấy được thành thì tính mệnh không còn. Điền Đan lại cho nói rêu rao lên rằng những mồ mả của các nhà ở trong thành đều chôn ở ngoài thành cả, nếu bị quân Yên đào bỏ thì làm thế nào. Kỵ Kiếp lại sai quân lính đào hết mồ mả ở ngoài thành, đốt thây người chết, quăng bỏ hài cốt, người Túc Mặc ở trên thành trông thấy đều khóc lóc, căm tức muốn được ăn thịt người Yên, cùng nhau kéo đến quân môn xin ra đánh một trận để báo thù cho tổ tôn. Điền Đan biết là quân lính có thể dùng được rồi, bèn kén chọn năm nghìn người cường tráng cho ẩn ở các nhà dân, còn bao nhiêu người già yếu và phụ nữ thì sai

lần lượt giữ thành, sai sứ đưa lễ sang quân Yên, nói trong thành lương hết, đã định đến ngày mỗ thì ra hàng.

Kỵ Kiếp bèn hỏi chư tướng rằng:

— Ta ví với Nhạc Nghị thế nào?

Các tướng đều nói giỏi hơn Nghị gấp mấy, trong quân đều nhẩy nhót hô vạn tuế. Điền Đan lại sai thu ở trong dân được hơn nghìn vàng, sai các nhà giàu đưa biểu riêng các tướng Yên, yêu cầu trong ngày hạ thành bảo toàn gia quyến cho. Các tướng Yên cả mừng, nhận vàng, đều giao cho mỗi nhà một lá cờ nhỏ, sai cắm ở trên cửa để làm dấu hiệu, đều không phòng bị, chỉ ngong ngóng chờ Điền Đan ra hàng. Điền Đan lại sai thu ở trong thành được hơn nghìn con trâu, may những áo đỏ, vẽ năm sắc vẽ rồng, khoác vào mình trâu, lấy những đồ nhọn sắc buộc vào sừng trâu, lại lấy cỏ khô tẩm dầu buộc vào đuôi trâu, kéo lê đằng sau như cái chổi lớn. Trước một ngày, xếp đặt đâu vào đấy, ai nấy đều không hiểu ý ra thế nào.

Điền Đan giết trâu làm tiệc, đợi đến lúc hoàng hôn, triệu năm nghìn quân cường tráng cho ăn uống no say, vẽ năm sắc vào mặt đều cầm khí giới chạy theo sau trâu, sai trăm họ đào thành làm hang, tất cả vài mươi chỗ, dồn trâu chui qua hang ra ngoài, châm lửa đốt bó cỏ buộc ở đuôi, lửa cháy gần đến đuôi, trâu bị nóng quá, rống lên thẳng chạy sang dinh quân Yên, năm nghìn tráng tốt ngậm tăm chạy theo. Quân Yên cứ chắc là hôm sau người Tề đầu hàng sẽ kéo vào thành, đang đêm đều ngủ yên cả, bỗng nghe tiếng chạy dình dịch, dật mình tỉnh dậy, thấy có hơn nghìn ngọn đuốc sáng rực như ban ngày, trông ra thấy những con vật mình có vẽ rồng hồng học chạy đến, những cặp sừng húc vào đầu, người chết và bị thương vô số, trong quân rối loạn, còn năm nghìn tráng tốt không nói không rằng, dao lớn búa to cứ gặp người là chém, dầu có năm nghìn người mà khí thế hăng hái bằng mấy vạn quân, vả lại quân Yên mấy hôm trước vẫn nghe quân Tề có thần sư xuống dạy, bấy giờ thấy những quân mặt mũi loang lỗ lại càng ghê sợ không dám chống lại.

Điền Đan lại thân xuất người trong thành reo hò chạy đến, các người già yếu và phụ nữ đều đánh những đồ đồng, tiếng vang trời đất, quân Yên lại càng khiếp sợ, ai nấy đều quăng bỏ khí giới, xô đẩy nhau chạy trốn, dầy xéo lên nhau chết không biết bao nhiêu người mà kể. Kỵ Kiếp cỡi xe hốt hoảng chạy trốn, thì gặp ngay Điền Đan đâm cho một giáo chết ngay, quân Yên bị thua to. Điền Đan chinh đốn đội ngũ, thừa thế đuổi theo, đánh đâu được đó, các thành ấp nghe quân Tề đặc thắng, tướng Yên đã chết, đều phản Yên mà lại về với Tề. Điền Đan binh thế ngày càng thịnh, cướp đất thẳng đến trên sông Hoàng Hà, đến biên giới phía Bắc nước Tề, hơn 70 thành nước Yên đã lấy được, nước Tề lại lấy lại được cả. Các quân tướng đều cho là Điền Đan có công lớn, muốn tôn lên làm vua.

Điền Đan nói:

— Thái tử Pháp Chương hiện ở Cử Châu, ta họ xa khi nào dám tự lập mình làm vua.

Rồi đến Cử Châu đón Pháp Chương, Vương tôn Giả cầm cương xe cho Pháp Chương đi đến Lâm Tri, thu táng thi hài Mân Vương, chọn ngày cáo miếu lâm triều.

Tương Vương bảo Điền Đan rằng:

— Tề nguy mà lại yên, mất mà lại còn, đều là công thúc phụ, thúc phụ có tiếng trước ở An Bình, nay phong thúc phụ làm An Bình Quân, thực ấp vạn hộ.

Vương tôn Giả được cử làm Á khanh, đón con gái Thái sử Hiếu làm vương hậu. Bấy giờ Thái sử Hiếu mới biết con gái đã hiến thân cho Pháp Chương từ trước, giận nói rằng:

— Mà không đợi lời mối lái mà tự ý lấy chồng, không phải là con ta, thế suốt đời cha con không trông thấy nhau nữa.

Tề Tương Vương sai người cấp thêm quan lộc, Thái sử Hiếu không nhận nhưng vương hậu thời thường vẫn sai người thăm hỏi, chưa bao giờ dám bỏ.

Bấy giờ Mạnh Thường Quân ở Ngụy, nhường tướng ấn cho

Công tử Vô Kỵ, Ngụy phong Vô Kỵ làm Tín Lăng Quân, Mạnh Thường Quân lui về ở ấp Tiệt, cùng Bình Nguyên Quân, Tín Lăng Quân cùng đi lại rất thân. Tề Tương Vương sợ, lại sai sứ đón về làm tướng quốc, Mạnh Thường Quân không nhận.

Lại nói Yên Huệ Vương từ khi Kỵ Kiếp thua trận, mới biết Nhạc Nghị là người hiền, nhưng hối không kịp nữa, sai người đưa thư cho Nghị để xin lỗi, muốn đón Nghị về nước, Nghị đáp thư không chịu về, vua Yên sợ Triệu dùng Nhạc Nghị để mưu hại Yên, bèn lại cho con Nghị là Nhạc Gian được tập phong làm Xương quốc quân, em họ Nghị là Nhạc Thừa làm tướng quân, đều tỏ lòng quý trọng, Nghị bèn kết hợp tình giao hiếu Yên, Triệu đi lại cả đôi bên, hai nước đều lấy Nghị làm khách khanh, về sau Nghị mất ở Triệu. Bảy giờ Liêm Pha làm đại tướng Triệu, có sức khỏe, biết dùng quân, chư hầu đều sợ Triệu. Quân Tần thường đến lấn đất Triệu, Liêm Pha hết sức chống cự, Tần không làm gì được, bèn cùng Triệu giao hiếu.

HỒI THỨ 96

Lạn Tương Như hai lần khuất vua Tần Mã Phục Quân một mình giải vây Triệu



ai nói Huệ Văn Vương nước Triệu yêu dùng một tên nội thị là Mục Hiên làm chức hoạn giả lệnh, được can dự việc chính. Một hôm có người đem bán một viên ngọc bạch bích, Mục Hiên yêu sắc ngọc sáng bóng lạ thường, bỏ năm trăm vàng mua được, đem phô người thợ ngọc, thợ ngọc lấy làm lạ quá nói rằng:

— Đây thực là viên ngọc bích của họ Hòa, tướng Sở là Chiêu Dương trong lúc ăn yến bỗng mất ngọc bích này, ngờ cho Trương Nghi lấy trộm, tra đánh gần chết. Trương Nghi vì thế mới sang Tần, sau Chiêu Dương treo thưởng nghìn vàng để mua lại ngọc bích này, kẻ lấy trộm không dám đem ra, nên chịu không sao thấy được, ngày nay không ngờ lại lọt vào tay ngài, viên ngọc này thực là của quý vô giá, nên cất kỹ, chớ nên khinh thường đem phô với mọi người.

Mục Hiên nói:

— Đành thế, nhưng viên ngọc này quý giá về cái gì?

Thợ ngọc nói:

— Viên ngọc này để chỗ tối tự nhiên có ánh sáng có thể trừ được trần ai, đuổi được ma quỷ, nên gọi là viên ngọc dạ quang; nếu để chỗ ngồi, về mùa đông thì ấm có thể thay cho lò sưởi,

mùa hạ thì mát, trong trăm bước ruồi nhặng không dám vào; có mấy có lạ ấy mà các ngọc khác không có, cho nên mới thành ra của rất quý.

Mục Hiền thử xem, quả có như thế, bèn làm một cái hộp để đựng, cất kỹ trong hòm. Không ngờ đã có kẻ đem việc ấy nói với vua Triệu, vua Triệu hỏi Mục Hiền có ý muốn lấy, Hiền không chịu đem dâng, vua Triệu giận, nhân trong lúc đi săn, săn vào nhà Hiền sục tìm bắt được rồi lấy đem về. Mục Hiền sợ Triệu Vương trị tội giết chết, muốn đi trốn, xá nhân là Lạn Tương Như nắm áo hỏi rằng:

— Ngài đi đâu bây giờ?

Mục Hiền nói muốn chạy sang Yên, Tương Như nói:

— Ngài lấy cái gì để cho vua Yên biết mình, mà khinh thân đi như vậy?

Mục Hiền nói:

— Ta năm trước có đi theo đại vương, cùng vua Yên họp ở trên cõi, vua Yên riêng nắm tay ta nói rằng: “Xin cùng ngài kết giao”, vì thế nên biết nhau, cho nên ta muốn đi.

Tương Như can rằng:

— Ngài lầm rồi, Triệu mạnh, Yên yếu, vả ngài lại được vua Triệu yêu, cho nên vua Yên mới muốn cùng ngài kết giao, đó không phải là vua Yên có hậu với ngài, là muốn nhờ ngài để hậu với vua Triệu vậy. Nay ngài được tội với vua mà lại chạy sang Yên, Yên sợ vua Triệu đánh, tất sẽ bắt trói ngài đem nộp để cầu thân với Triệu, như vậy thì ngài nguy lắm.

Mục Hiền nói:

— Vậy thế thì biết làm thế nào?

Tương Như nói:

— Ngài không có tội gì to, chỉ là không sớm dâng ngọc bích đó thôi, nay nếu tự vào đập đầu xin chịu tội, vua tất tha cho ngài.

Mục Hiền theo như kế, quả nhiên vua Triệu không bắt tội. Hiền trọng cái trí khôn của Tương Như cho làm thượng khách.

Lại nói tên thợ ngọc bỗng đi sang nước Tần, vua Tần sai sửa ngọc, thợ ngọc nhân nói đến viên ngọc bích của họ Hòa, nay lại về nước Triệu. Vua Tần hỏi viên ngọc ấy có những cái gì quý, thợ ngọc lại nói như trước, vua Tần liền đem lòng ham mến, muốn được thấy viên ngọc bích ngay. Bấy giờ cậu vua Tần là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, nói rằng:

— Đại vương muốn được thấy viên ngọc ấy, sao không đem 15 thành Tây Dương đổi?

Vua Tần lấy làm lạ nói:

— 15 thành là đất nước của quả nhân, khi nào lại đem đổi lấy một viên ngọc bích.

Ngụy Nhiễm nói:

— Đã lâu Triệu vẫn sợ Tần, đại vương nếu đem thành đổi ngọc, thì Triệu tất phải đem ngọc đến, đem đến thì giữ lấy, như vậy đổi thành chỉ là cái tiếng, mà được ngọc là thực vậy.

Vua Tần cả mừng, liền đưa thư cho vua Triệu, sai khách khanh là Hồ Thương làm sứ, trong thư đại ý nói:

“Đã lâu nay quả nhân vẫn hâm mộ viên ngọc bích của họ Hòa, chưa được thấy bao giờ. Nay nghe quân vương có, quả nhân không dám xin không, xin đem 15 thành Tây Dương để đổi, mong rằng quân vương sẽ vui lòng cho”.

Vua Triệu được thư, liền triệu đại thần là bọn Liêm Pha để bàn, muốn cho Tần thì e bị Tần lừa, ngọc mất mà thành không được, muốn không cho thì lại sợ Tần giận, các đại thần người nói nên cho, người nói không nên, bối rối không biết quyết định thế nào. Lý Khắc nói:

— Nên kén một người trí dũng, dắt ngọc bích đem đi, được thành thì trao ngọc cho Tần, nếu không được thành thì lại đem ngọc về Triệu, như thế mới là lưỡng toàn.

Vua Triệu nhìn Liêm Pha, Pha cúi đầu không nói, hoạn giả lệnh là Mục Hiến nói rằng:

— Tôi có một xá nhân tên là Lạn Tương Như, người ấy có sức khỏe lại có trí mưu, nếu cần người đi sứ Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu liền sai Mục Hiến đòi Lạn Tương Như đến. Tương Như bái yết xong, vua Triệu hỏi rằng:

— Vua Tần xin đem 15 thành đổi lấy ngọc bích của quả nhân, tiên sinh nghĩ có nên cho không?

Tương Như nói:

— Tần mạnh Triệu yếu, không thể không cho được.

Vua Triệu nói:

— Nếu đem ngọc đi mà không lấy được thành thì làm thế nào?

Tương Như nói:

— Tần đem 15 thành mà đổi lấy ngọc bích, cái giá đã hậu lắm, như vậy mà Triệu không cho ngọc là lỗi ở Triệu; nay Triệu không đời được thành mà đã cho dâng ngọc ngay, theo lẽ là cung kính lắm, như vậy mà Tần không cho thành là cái lỗi ở Tần.

Vua Triệu nói:

— Quả nhân muốn kén một người đi sứ Tần để bảo hộ viên ngọc ấy, tiên sinh có thể vì quả nhân mà đi được không?

Tương Như nói:

— Đại vương quả không có người nào sai đi được, vậy tôi xin đem ngọc bích đi, nếu Triệu được thành thì tôi để ngọc bích ở Tần, bằng không tôi xin giữ hoàn toàn được viên ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu cả mừng, liền cho Tương Như làm đại phu, đem ngọc bích giao cho. Tương Như đem ngọc bích đi sang Hàm

Dương.

Vua Tần nghe báo ngọc bích đã đến, cả mừng, ngồi trên Chương Đài, họp cả quần thần lại, đòi Tương Như vào. Tương Như để cái hộp lại, chỉ dùng bao gấm, hai tay nâng ngọc bích, vái hai vái. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả thấy trắng tinh không có dấu vết gì, ánh sáng lấp lánh, những chỗ chạm khắc tinh khéo lạ thường, thực là của quý trên đời ít có. Vua Tần xem ngắm hồi lâu, nức nở khen ngợi, rồi giao cho quần thần chuyền tay nhau xem. Quần thần xem xong đều la bái hô vạn tuế. Vua Tần lại để viên ngọc vào bao gấm, sai nội thị mang vào cho các mỹ nhân ở trong cung xem, hồi lâu mới đưa ra, để trên án vua Tần. Lạn Tương Như đứng cạnh chờ đợi hồi lâu, không thấy nói đến chuyện đổi thành, liền sinh một kế, bèn chạy đến trước mặt vua Tần tâu rằng:

— Viên ngọc ấy có tí vết, tôi xin chỉ cho đại vương coi.

Vua Tần sai tả hữu đem ngọc bích giao cho Tương Như. Tương Như lấy lại được ngọc bích rồi, lùi ra mấy bước, đứng tựa vào cột điện, giương to hai mắt, hằm hằm nổi giận, bảo vua Tần rằng:

— Ngọc bích họ Hòa là của quý trong thiên hạ, đại vương muốn được ngọc bích gửi thư đến Triệu, quả quân Triệu hết quần thần đến để bàn, quần thần đều nói Tần tự cậy sức mạnh đem lời nói không để cầu ngọc bích, sợ ngọc mất mà thành không được, chi bằng không cho, riêng tôi nghĩ rằng bọn áo vải chơi với nhau còn không nỡ lừa nhau, phương chi là ông vua một nước, có sao lại đem lòng bắt tiếu đãi người, để được tội với đại vương, bởi vậy quả quân liền trai giới năm ngày, rồi sau mới sai tôi mang ngọc bích sang dâng, là tỏ ý kính cẩn lắm. Nay đại vương tiếp tôi, rất ngạo mạn, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho tả hữu xem chán rồi, lại đưa vào cho các mỹ nhân ở hậu cung xem, khinh nhờn quá lắm, coi đó đủ biết đại vương không có ý thực đổi thành, cho nên tôi phải lấy lại ngọc bích vậy. Nếu đại vương muốn bách tôi, thì cái đầu tôi đây xin cùng ngọc bích cùng đập nát vào cái cột này, thề chết chứ không để cho Tần được ngọc

vậy.

Nói xong, cầm ngọc bích phăm phăm chực đập vào cột. Vua Tần tiếc ngọc bích, sợ đập nát mất, bèn xin lỗi rằng:

— Đại phu chớ làm thế, quả nhân khi nào lại dám thất tín với Triệu.

Lập tức sai bách quan đem địa đồ ra, vua Tần chỉ vào và nói từ chỗ này đến chỗ này cộng 15 thành cắt cho Triệu. Tương Như nghĩ thầm đó là vua nói dối chứ không phải thực tình, bèn bảo vua Tần rằng:

— Quả quân không dám tiếc cái của rất quý để được tội với đại vương, nên khi sắp sai tôi đi, trai giới năm ngày, rồi đòi khắp quần thần cùng vái rồi mới cho đi, nay đại vương cũng phải trai giới năm ngày, bày đặt lễ nghi để tiếp rước, bấy giờ tôi mới dám dâng ngọc bích.

Vua Tần xin vâng, bèn sai trai giới năm ngày, đưa Tương Như ra nghỉ ở công quán. Tương Như mang ngọc bích ra đó, lại nghĩ thầm ta từng nói khoe ở trước mặt vua Triệu rằng nếu Tần không đổi thành thì xin đem ngọc bích về Triệu, nay vua Tần dầu trai giới, nhưng nếu sau khi được ngọc, vẫn không chịu đổi thành thì ta còn mặt nào về thấy vua Triệu nữa. Nghĩ vậy rồi sai tên theo hầu thân cận mặc áo vải xấu, giả làm bộ người nghèo, bỏ ngọc bích vào cái túi vải buộc chặt vào sau lưng, theo đường tắt trốn về tâu với vua Triệu rằng xét ra Tần quả không có ý đổi thành, sợ bị lừa, nên sai kẻ hầu thân mang ngọc bích về trả lại, còn mình xin ở đó để đợi Tần làm tội, thề chết chứ không chịu nhục mệnh. Vua Triệu nói:

— Tương Như quả không phụ lời đã nói với ta.

Lại nói vua Tần nói dối là trai giới, qua năm ngày, lên điện sai bày lễ nghi, triệu các sứ giả đến dự hội, cùng xem nhận ngọc bích, muốn để khoe khoang với các nước, sai tân lễ quan dẫn sứ thần nước Triệu lên điện. Lặn Tương Như ung dung bước vào, khi bái yết xong, vua Tần trông tay Tương Như không có ngọc bích, hỏi rằng:

— Quả nhân đã trai giới năm ngày xin nhận ngọc bích, nay sứ giả không cầm vào là có làm sao?

Tương Như nói:

— Nước Tần từ đời Mục công đến giờ, cộng hơn 20 ông vua, đều lấy trá thuật làm việc, kể xa thì Kỷ Tử lừa Trịnh, Mạnh Minh lừa Tấn, kể gần thì Thương Ưởng lừa Ngụy, Trương Nghi lừa Sở, việc trước còn đó rành rành, đều không có tín nghĩa, tôi nay lại sợ bị lừa với đại vương, phụ lòng quả nhân, nên đã sai kẻ theo hầu mang ngọc bích theo đường tắt về Triệu rồi, vậy tôi xin chịu tội chết.

Vua Tần giận nói rằng:

— Sứ giả bảo quả nhân bất kính, nên quả nhân đã trai giới để nhận ngọc bích, sứ giả lại cho người lén đem về Triệu, rõ ràng là đánh lừa quả nhân.

Nói rồi bèn sai tả hữu trói Tương Như lại. Tương Như không hề sợ hãi, râu rắng:

— Xin đại vương nguôi giận, tôi xin bày tỏ một lời. Cái thế ngày nay, Tần mạnh Triệu yếu, chỉ có Tần phụ Triệu, chứ không khi nào Triệu lại phụ Tần, nếu đại vương thực muốn được ngọc bích thì xin trước cắt 15 thành cho Triệu đã, sai sứ giả cùng tôi sang Triệu để lấy ngọc bích, khi nào Triệu dám lấy thành mà giữ ngọc lại, chịu cái tiếng bất tín để được tội với đại vương. Tôi tự biết cái tội đánh lừa đại vương thực đáng muôn chết, nên tôi đã gửi lời về tâu với quả nhân là không mong được sống mà về, vậy xin đại vương cứ giết, nay chư hầu đều biết cái cớ Tần vì muốn được ngọc bích mà giết sứ Triệu, phải trái thế nào không còn che giấu được.

Vua Tần và quần thần cứ nhìn nhau, không ai nói được câu nào, các sứ chư hầu đứng bên xem, đều lấy làm nguy cho Tương Như lắm. Các người tả hữu chực dắt Tương Như đi.

Vua Tần thét bảo thôi, bảo quần thần rằng:

— Nếu giết Tương Như, cũng chưa thể lấy được ngọc bích, chỉ

mang cái tiếng bất nghĩa, mà tuyệt tình giao hiếu của hai nước Tần- Triệu.

Rồi hậu đãi Tương Như, theo như lễ các sứ thần cho trở về nước Triệu.

Lạn Tương Như về đến Triệu, vua Triệu cho là người hiền, phong làm quan thượng đại phu. Về sau Tần quả chẳng cắt 15 thành cho Triệu, mà Triệu cũng chẳng dâng ngọc bích cho Tần. Vua Tần trong lòng vẫn e Triệu lắm, lại sai sứ ước với vua Triệu cùng đến họp ở Mãnh Trì.

Vua Triệu nói:

— Tần dùng lối hội kiến đánh lừa Sở Hoài Vương rồi giam lại ở Hàm Dương, đến nay người Sở vẫn đau lòng, nay lại ước hội với quả nhân, có lẽ cũng muốn đãi quả nhân như Hoài Vương chẳng?

Liêm Pha và Lạn Tương Như cùng bàn rằng nếu vua không đi là tỏ ra cho Tần biết mình yếu, rồi cùng tâu rằng:

— Hạ thần là Tương Như xin đi theo bảo hộ xa giá, hạ thần Liêm Pha xin ở lại giúp thái tử giữ nước.

Vua Triệu mừng rằng:

— Tương Như còn giữ toàn được ngọc bích đem về, phương chi là quả nhân.

Bình Nguyên Quân tâu rằng:

— Xưa kia Tống Tương công vì dùng một cỗ xe đến hội, bị nước Sở cướp, Lỗ Quân cùng Tề hội ở Giáp Cốc phải mang cả tả hữu tư mã đi theo, nay bảo giá dầu có Tương Như, nên kén năm nghìn quân tinh nhuệ theo đi để phòng có sự không ngờ, lại cử đại quân đóng cách xa 30 dặm, mới giữ được vạn toàn.

Vua Triệu hỏi:

— Năm nghìn quân tinh nhuệ, người nào có thể làm tướng được.

Triệu Thắng thưa rằng:

— Tôi có biết một viên điền bộ tên là Lý Mục, thực là người có tài làm tướng.

Vua Triệu hỏi sao biết là có thể làm tướng được? Bình Nguyên Quân nói:

— Lý Mục làm điền bộ lại thu thuế ruộng, nhà tôi quá kỳ không nộp. Mục cứ theo phép mà trị, giết mất chín người coi việc của tôi, tôi giận có quả trách. Mục bảo tôi rằng nước trị được là nhờ có phép, nay dung túng cho nhà ông mà không theo phép công thì phép hỏng, phép hỏng thì nước yếu, chớ hầu sẽ đến lần cướp ngay, như vậy Triệu còn không chắc giữ được nước, thì ông còn chắc gì giữ được nhà. Giá như ông là người cao quý mà biết giữ phép công, phép lập thì nước mạnh, có thể giữ bền được phú quý há chẳng hay lắm ru? Cái kiến thức ấy thực là khác thường, nên tôi mới biết là có thể làm tướng được.

Vua Triệu liền dùng Lý Mục làm trung quân đại phu, sai đốc xuất năm nghìn quân tinh nhuệ đi theo sang Tần. Bình Nguyên đem đại quân đi theo sau, Liêm Pha đưa tiễn đến biên giới, nói với vua Triệu rằng:

— Đại vương đi vào cái nước hồ lang, thực là nguy hiểm, vậy nay xin ước cùng đại vương, cứ tính đường đi lại và khi hội kiến xong, không quá 30 ngày, nếu quá ngày không về, tôi xin theo như việc cũ nước Sở, lập thái tử làm vua để tuyệt lòng trông ngóng của người Tần.

Vua Triệu bằng lòng, bèn đi đến Mãnh Trì, vua Tần cũng đến, đều về ở nhà quán dịch.

Đến kỳ, hai vua theo lễ chào nhau và đặt tiệc rượu làm vui, uống rượu đến nửa chừng, vua Tần nói:

— Quả nhân trộm nghe vua Triệu giỏi âm nhạc lắm, quả nhân có mang theo đàn bảo sắt đến đây, dám xin đại vương gảy cho nghe một khúc nào.

Vua Triệu mặt đỏ, nhưng không dám chối, tên thị giả nước

Tần đem đàn bảo sắt đặt trước mặt vua Triệu, vua Triệu gảy một khúc Tương Linh, vua Tần khen mãi không thôi. Gảy xong, vua Tần nói:

— Quả nhân thường nghe nói thủy tổ nước Triệu là Liệt Hầu thích âm nhạc, đại vương thực được gia truyền vậy.

Nói xong, ngoảnh lại bảo tả hữu đòi quan ngự sử sai ghi chép việc ấy, quan ngự sử cầm bút lấy thẻ viết rằng:

“Năm, tháng, ngày mỗ, vua Tần cùng vua Triệu họp ở Mãnh Trì, sai vua Triệu gảy đàn sắt”.

Lạn Tương Như tiến lên nói rằng:

— Vua Triệu nghe vua Tần giỏi âm nhạc Tần, vậy tôi kính dâng cái phễu sành, xin vua Tần đánh lên để cùng làm vui.

Vua Tần giận tái mặt đi, nhưng không nói gì. Tương Như liền lấy cái phễu sành đựng rượu, quì dâng ở trước mặt vua Tần, vua Tần không chịu đánh, Tương Như nói:

— Đại vương cậy nước Tần mạnh chẳng? Ngay bây giờ trong khoảng năm bước chân, Tương Như này được đem máu cổ đây vào mình đại vương.

Tả hữu đều mừng Tương Như là vô lễ, muốn sấn vào bắt, Tương Như trợn mắt mắng lại, râu tóc đều đứng lên, tả hữu sợ quá, đều phải lùi lại vài bước. Vua Tần ý không vui, nhưng trong lòng sợ Tương Như, miễn cưỡng đánh vào cái phễu một cái, Tương Như mới đứng dậy, đòi ngự sử nước Triệu đến bảo cũng biên vào thẻ rằng:

“Năm, tháng, ngày mỗ, vua Triệu cùng vua Tần họp ở Mãnh Trì, sai vua Tần đánh cái phễu”.

Quần thần nước Tần đều bất bình, cùng đứng lên xin với vua Triệu rằng:

— Hôm nay vua Triệu hạ cố đến đây, xin vua cắt 15 thành để mừng thọ vua Tần.

Tương Như cũng tâu vua Tần rằng:

—Có đi phải có lại, nếu Triệu đã dâng mười lăm thành cho Tần, Tần không thể không đáp lại. Vậy xin lấy đất Hàm Dương của Tần để mừng thọ vua Triệu!

Vua Tần nói:

— Hai vua chúng ta làm lễ hòa hiếu, các người chớ nói nhiều lời.

Nói xong sai tả hữu lại dâng rượu mời vua Triệu cùng uống, giả ý thật vui say rồi bãi hội. Khách khanh Tần là bọn Hồ Thương mật xui vua Tần giữ vua Triệu và Lạn Tương Như lại, vua Tần nói:

— Tin thám báo là nước Triệu phòng bị rất chu mật, vạn nhất việc làm không nên bị thiên hạ chê cười.

Rồi tỏ lòng kính trọng vua Triệu, ước làm anh em, không bao giờ lẫn đánh nhau, sai con trai thái tử An Quốc Quân tên là Dị Nhân sang làm con tin ở Triệu. Quân thần đều nói giao hiếu là đủ, cần gì phải đưa con tin nữa.

Vua Tần cười nói rằng:

— Nước Triệu đang mạnh, chưa có thể làm gì được, nếu không đưa con tin sang thì Triệu không tin. Triệu tin ta thì tình giao hiếu càng bền, ta mới được chuyên việc mưu lấy nước Hàn vậy.

Quân thần đều phục.

Vua Triệu từ tạ vua Tần về nước, vừa đúng 30 ngày, vua Triệu nói:

— Quả nhân được Lạn Tương Như thân yên như Thái Sơn, nước vững như chín đỉnh. Tương Như công rất cao, quân thần không ai bằng.

Bèn cử làm chức thượng tướng, ban thứ ở trên Liêm Pha.

Liêm Pha giận nói rằng:

— Ta có công to đánh thành cướp đất, Tương Như chỉ lấy

chút công miệng lưỡi, vị thứ lại ở trên ta. Vả hẳn lại là xá nhân của kẻ hoạn giả, xuất thân hèn mọn, ta há lại chịu ở dưới hẳn ư? Nếu gặp Tương Như, ta tất phải giết chết.

Tương Như nghe những lời nói của Liêm Pha, mỗi khi gặp buổi công triều liền thác bệnh không đi, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt, xá nhân đều cho Tương Như là nhất, cùng nhau chê ngâm.

Bỗng một hôm Tương Như đi ra ngoài, Liêm Pha cũng đi, Tương Như trông thấy toán lính tiền đạo của Liêm Pha, vội sai tên ngự xe đánh xe đi tránh vào trong ngõ, đợi cho Liêm Pha đi rồi mới ra, bọn xá nhân thấy thế lại càng giận, hẹn nhau đến nói với Tương Như rằng:

— Chúng tôi bỏ làng xóm, xả thân đến ở hầu ngài, coi ngài là một bậc trượng phu, cho nên yêu mến mà theo, nay ngài với Liêm tướng quân cùng hàng, hạng thứ ở trên, Liêm quân nói dọa, ngài không báo lại, đã tránh ở trong triều, lại tránh ở ngoài đường, sao ngài lại sợ quá như thế? Chúng tôi lấy làm xấu hổ thay cho ngài, xin đi không muốn ở nữa.

Tương Như ngăn lại nói rằng:

— Ta sợ dĩ tránh Liêm tướng quân là có cớ, các người chưa xét biết đó thôi.

Bọn xá nhân nói:

— Chúng tôi ngu dốt không biết, xin ngài nói rõ cái cớ gì cho nghe.

Tương Như hỏi:

— Các người xem Liêm tướng quân có hơn vua Tần không?

Bọn xá nhân đều nói:

— Không hơn được.

Tương Như nói:

— Lấy cái oai của vua Tần, thiên hạ không ai dám chống, mà

Tương Như dám mắng ở giữa triều đình, lại làm nhục cả quần thần nữa. Tương Như dẫu hèn, há lại sợ một Liêm tướng quân hay sao? Nhưng ta nghĩ lại, nước Tần sở dĩ không dám đánh Triệu, là vì e có hai người chúng ta, nay hai con hổ cùng đánh, thế không cùng sống, người Tần nghe tin, tất sẽ thừa cơ mà đánh Triệu. Ta sở dĩ chịu nhục mà tránh Liêm tướng quân, là coi việc nước làm trọng mà thù riêng làm khinh vậy.

Bọn xá nhân đều kính phục. Không bao lâu, xá nhân họ Lạn, cùng khách họ Liêm, một hôm gặp nhau ở trong hàng rượu, hai bên tranh nhau chỗ ngồi.

Xá nhân họ Lạn nói:

— Chủ quân ta vì việc nước mà phải nhường Liêm tướng quân, chúng ta cũng nên theo ý chủ quân mà nhường khách họ Liêm.

Bởi vậy Liêm Pha càng kiêu. Người Hà Đông là Ngu Khanh đến chơi Triệu, nghe bọn xá nhân thuật lời nói của Tương Như bèn bảo vua Triệu rằng:

— Trọng thần của vua ngày nay, có phải Liêm Pha và Lạn Tương Như không?

Vua nói rằng phải. Ngu Khanh nói:

— Tôi nghe các người bày tôi đời trước, đều một lòng một đức cùng yêu cùng kính nhau để trị nước, nay đại vương có hai vị trọng thần mà để cho thù ghét nhau, thực không phải phúc cho xã tắc vậy. Họ Lạn càng nhường, mà họ Liêm không biết lượng, họ Liêm càng kiêu mà họ Lạn không dám chiết khí, ở triều có việc không cùng bàn, làm tướng có việc gấp không cứu giúp nhau, tôi lấy làm lo cho đại vương lắm, vậy tôi xin nổi cái giao tình của Liêm, Lạn để giúp đại vương.

Vua Triệu khen phải, Ngu Khanh đến yết kiến Liêm Pha, trước hết hãy ca tụng công lớn, Liêm Pha mừng lắm.

Ngư Khanh nói:

— Kể công thì không ai bằng tướng quân thật, nhưng kể đến lượng chỉ có Lạn quân.

Liêm Pha cau mặt nói rằng:

— Nó là đứa hèn nhát, lấy miệng lưỡi được công danh, có gì là lượng!

Ngu Khanh nói:

— Lạn quân không phải là người hèn nhát đâu, Lạn quân chỉ nghĩ đến việc lớn.

Rồi thuật lại lời Tương Như bảo bọn xá nhân cho Liêm Pha nghe và nói:

— Tướng quân không đặt mình ở nước Triệu thì thôi, nếu muốn đặt mình ở nước Triệu, mà hai vị đại thần, một người nhường, một người kiêu, tôi e cái tiếng tốt kia sẽ không về phần tướng quân vậy.

Liêm Pha cả thẹn nói rằng:

— Nếu tiên sinh không nói, thì tôi không bao giờ được nghe điều lỗi của tôi, tôi thực kém Lạn quân xa lắm.

Rồi nhờ Ngu Khanh đến nói ý trước với Tương Như, tự trần tay áo và cầm roi đi đến cửa họ Lạn tạ rằng:

— Bỏ nhân chí lượng hẹp hòi không biết tướng quốc lại khoan dung đến thế, dù chết cũng không đủ chuộc tội vậy.

Nói rồi quì mãi ở giữa sân. Tương Như chạy ra dắt dậy nói rằng:

— Hai ta sánh vai thờ chúa, làm tôi xã tắc, tướng quân biết lòng cho nhau đã là may mắn, còn tạ làm chi.

Liêm Pha nói:

— Tôi tính thô bạo, đội ơn tướng quốc bao dung, nghĩ lại lấy làm hổ thẹn quá.

Nói rồi, Liêm Pha nắm tay Tương Như mà khóc, Tương Như

cũng khóc. Liêm Pha nói:

— Từ nay xin kết làm bạn sống chết, dù cắt cổ cũng không đổi lòng.

Pha sụp xuống lạy trước, Tương Như lạy đáp lại, rồi đặt tiệc rượu khoản đãi, cùng uống đến sáng mới thôi. Vua Triệu nghĩ công Ngụ Khanh, ban cho trăm dật hoàng kim, cử làm chức Thượng Khanh.

Bấy giờ đại tướng quân nước Tần là Bạch Khởi, đánh phá quân Sở, lấy Dĩnh Đô, đặt làm Nam quận, vua Sở thua chạy. Đại tướng Tần là Ngụy Nhiễm lại đánh lấy Kiềm Trung, đặt ra quận Kiềm Trung, Sở càng suy kém, bèn sai thái phó Hoàng Yết đưa thái tử Hùng Hoàn vào làm con tin ở Tần để cầu hòa. Bọn Bạch Khởi lại đánh Ngụy, Ngụy bị thua to, phải dâng ba thành để cầu hòa. Tần phong Bạch Khởi làm Võ An Quân. Không bao lâu, Tần lại đánh Ngụy, lấy được đất Nam Dương, đặt ra quận Nam Dương, vua Tần lấy cho Ngụy Nhiễm, gọi là Nhượng Hầu. Tần lại đánh Hàn, vây thành Ô Dữ, vua Hàn sai sứ sang Triệu cầu cứu. Vua Triệu hỏi quần thần có nên cứu Hàn không, Lạn Tương Như, Liêm Pha, Nhạc Thừa đều nói thành Ô Dữ đường hiểm và hẹp, cứu e không tiện.

Bình Nguyên Quân nói:

— Hàn, Ngụy như môi răng che giữ nhau, không cứu thì khi quân Tần trở về sẽ đánh Triệu ngay.

Triệu Xa lặng yên không nói gì. Vua Triệu hỏi, Xa thưa rằng:

— Đường hiểm và hẹp, ví như hai con chuột đánh nhau ở trong hang, bên nào mạnh là được.

Vua Triệu bèn kén năm vạn quân, sai Triệu Xa đốc xuất đi cứu Hàn. Quân ra khỏi cửa Đông Hàm Đan 30 dặm. Triệu Xa sai đóng dinh trại lại, xếp đặt đã xong, lại ra lệnh rằng:

— Có kẻ nào nói đến việc quân thì chém.

Xong quân Triệu đóng cửa nằm yên, im lặng như tờ, quân

Tần reo hò tiến binh, tiếng như sấm sét, trong thành Ô Dữ ngồi trên nóc nhà đều rung động, một tên quân đến báo khí thế quân Tần như thế. Triệu Xa cho là phạm lệnh, lập tức đem chém để răn quân, lưu đó 28 ngày không đi, ngày ngày sai đắp thêm hào lũy để làm kế giữ vững. Tướng Tần là Hồ Thương nghe có quân Triệu đến cứu mà không thấy đến, lại sai người dò thám, báo rằng Triệu quả có quân cứu. Đại tướng là Triệu Xa, ra khỏi Hàm Đan 30 dặm liền đóng trại không tiến nữa.

Hồ Thương chưa tin, sai người tả hữu thân cận thẳng vào quân Triệu bảo Triệu Xa rằng:

— Tần đánh Ô Dữ, sắp hạ đến nơi, tướng quân có thể đánh thì lại ngay.

Triệu Xa nói:

— Quả quân vì thấy nước láng giềng cáo cấp, sai tôi phòng bị, khi nào tôi lại dám đánh nhau với Tần.

Rồi sai dọn rượu cơm hậu đãi sứ giả rồi cho đi xem các đồn lũy. Sứ giả về báo, Hồ Thương cả mừng nói rằng:

— Quân Triệu cách nước mới 30 dặm mà đã đắp thêm lũy để tự giữ, không có ý đánh nhau, thành Ô Dữ tắt về tay ta lấy được.

Vì vậy không để ý phòng Triệu, chỉ một mặt chuyên đánh Hàn. Triệu Xa đã cho sứ Tần về, liệu chừng ba ngày mới về đến dinh quân Tần, bèn hạ lệnh kén một vạn quân kỵ bắn giỏi quen đánh trận làm tiên phong, đại quân theo sau, ngâm tắm cuốn giáp đi luôn ngày đêm, vừa một ngày một đêm thì đến cõi đất Hàn, cách thành Ô Dữ 15 dặm, lại lập quân lũy. Hồ Thương cả giận, lưu một nửa quân vây thành, còn đem hết đi đón đánh. Dinh Triệu có một người lính tên là Hứa Lịch, viết một cái thẻ, trong có hai chữ 'xin can' quì dâng ở trước dinh, Triệu Xa lấy làm lạ, sai bỏ lệnh trước, đòi vào hỏi rằng:

— Mày muốn nói gì?

Hứa Lịch nói:

— Người Tần không ngờ quân Triệu chột đến, nguyên súy tất phải cho hậu tập thể trận để phòng xung đột, không thì tất thua.

Triệu Xa theo lời, liền truyền lệnh bày trận để đợi. Hứa Lịch lại nói:

— Binh pháp được địa lợi thì thắng, hình thế Ô Dữ chỉ có Bắc Sơn là rất cao mà tướng Tần không biết chiếm giữ, để đó đợi nguyên súy, nên chiếm ngay lấy.

Triệu Xa theo lời, liền sai Hứa Lịch dẫn một vạn quân, đóng giữ trên đỉnh Bắc Sơn, phàm quân Tần hành động gì, chỉ trông một cái là biết hết. Quân Hồ Thương đến, chực tranh lấy núi, thế núi hiểm trở, quân Tần có mấy tên to gan dám trèo lên, đều bị quân Triệu lăn đá xuống đánh bị thương. Hồ Thương gằm thét cả giận, chỉ huy quân tướng tìm đường lên, bỗng nghe tiếng trống đánh vang, Triệu Xa dẫn quân xông đến, Hồ Thương chia quân chống cự, Triệu Xa đem vạn quân bắn giỏi chia làm hai đội, tả hữu đều năm nghìn người, nhằm quân Tần bắn tràn vào. Hứa Lịch dẫn vạn quân từ trên đỉnh núi thừa thế kéo xuống, tiếng reo hò như sấm, trước sau giáp đánh, chém giết quân Tần như trời long đất lở, không nơi trốn đánh, bỏ chạy tán loạn, Hồ Thương ngựa què suýt bị quân Triệu bắt được, may gặp binh úy là Tư Ly dẫn quân chột đến, liều chết cứu ra, Triệu Xa đuổi theo đến 50 dặm, quân Tần đóng lại không được, phải bỏ chạy về phía Tây, bèn giải được vây cho thành Ô Dữ. Vua Hàn thân đến khao quân, đưa thư tạ ân vua Triệu, vua Triệu phong Xa làm Mã Phục Quân, ngang hàng với Lạn Tương Như và Liêm Pha. Triệu Xa tiến cử cái tài của Hứa Lịch, vua Triệu cho làm Quốc Úy.

Con trai Triệu Xa là Triệu Quát, từ bé thích nói binh pháp, những sách lược thao tam lược gia truyền đều xem một lần là thuộc hết, thường cùng cha bàn việc binh, chỉ trời vạch đất, có ý không coi ai ra gì, dẫu Triệu Xa cũng không vịn bẻ được điều nào.

Người mẹ mừng rằng:

— Có con như thế, có thể nói là cửa tướng lại xuất tướng vậy.

Triệu Xa cau mặt không vui nói rằng:

— Quát không thể làm tướng được, nước Triệu không dùng Quát là phúc cho xã tắc.

Người mẹ nói:

— Quát đọc hết sách của nhà, bàn nói việc binh, tự cho là thiên hạ không ai bằng mình, nay ông lại bảo là nó không làm tướng được là có gì?

Xa nói:

— Quát tự nói là thiên hạ không ai bằng, vì thế nên không thể dùng làm tướng được. Việc binh là việc cầm cái chết trong tay, lo lắng sợ hãi, rộng hỏi mọi người, còn e có điều sai sót, mà Quát cho là dễ dàng, nếu được giữ quyền, thì chắc cứ tự ý làm, điều phải kể hay không sao lọt vào tai được nữa, như vậy thì chắc là thua.

Người mẹ đem những lời nói ấy bảo Quát, Quát nói:

— Vì cha tuổi già sinh nhát, nên mới nói thế.

Hai năm sau, Triệu Xa đau nặng, dặn Quát rằng:

— Binh hung chiến nguy, người xưa vẫn lấy làm răn, cha mà làm tướng mấy năm trời, ngày nay mới mừng khỏi cái nhục thua trận, chết cũng được nhắm mắt, mà không có tài làm tướng, chớ nên nhận càn chúc ấy, làm hoại cửa nhà.

Lại dặn người mẹ Quát rằng:

— Sau này nếu vua Triệu có vời Quát làm tướng, bà nên kể lại lời nói của tôi mà từ chối, mất quân nhục nước, tội ấy rất to.

Nói xong thì mất. Vua Triệu nghĩ công của Xa, cho Quát được nối chức Mã Phục Quân.

HỒI THỨ 97

Phạm Chuy giả chết trốn sang Tần Tu Giả thoát tội kịp về Ngụy



Phạm Chuy tên tự là Thúc, quê ở Đại Lương, có tài đàm thiên thuyết địa, có chí định quốc yên bang, muốn cầu thờ vua Ngụy, vì nhà nghèo, không thể tự mình lọt vào được, bèn trước đến xin theo hầu quan trung đại phu là Tu Giả, được làm xá nhân. Trước kia vì Tề Mân Vương vô đạo, Nhạc Nghị hợp bốn nước cùng đánh Tề, Ngụy cũng phái quân giúp Yên. Đến khi Điền Đan phá quân Yên khôi phục nước Tề, Tương Vương lên ngôi, vua Ngụy sợ Tề báo thù, bèn cùng tướng quốc là Ngụy Tề bàn kế, sai Tu Giả sang Tề thông hiếu. Giả đem Phạm Chuy đi theo.

Tương Vương hỏi Tu Giả rằng:

— Xưa kia tiên vương ta cùng Ngụy hợp quân đánh Tống, thực là đồng thanh đồng khí, vậy mà đến khi người Yên tàn diệt nước Tề, Ngụy lại dự vào, quả nhân nghĩ cái thù của tiên vương nghiêng răng đau lòng, nay lại đem lời nói suông để dụ quả nhân, nước Ngụy thực là phản phúc vô thường, quả nhân khi nào tin được.

Tu Giả không biết đáp thế nào. Phạm Chuy đứng bên thay lời đáp rằng:

— Đại vương nói sai rồi, trước kia quả quân theo Tề đánh Tống là vì vâng mệnh. Tề ước chia ba nước Tống, rồi thương

quốc trái ước, thu lấy hết cả, lại còn lấn đánh, đó là Tề thất tín với tề ấp vậy. Chư hầu sợ Tề kiêu bạo, nên phải thân cận với nước Yên, trận đánh ở Tế Tây, cả năm nước cùng là thù, có một mình gì tề ấp. Tề ấp không nở làm quá, nên không dám theo quân Yên đến Lâm Tri, đó là tề ấp có lễ với nước Tề vậy. Nay đại vương anh võ hơn đời, báo thù rửa hổ, rạng mở nền xưa, quả quân cho là cái công nghiệp to tát của Hoàn, Uy tất lại lập nên, có thể che được cái lỗi của Mân Vương, để phúc lại vô cùng, cho nên sai hạ thần là Giả đây đến nói lại tình giao hiếu ngày trước. Đại vương chỉ biết trách người mà không biết trách mình, e rằng cái dấu xe đồ của Mân Vương lại thấy ở ngày nay vậy.

Vua Tề ra ý sợ, đứng lên tạ rằng:

— Đó là lỗi của quả nhân.

Liên hỏi Tu Giả người ấy là ai.

Tu Giả nói:

— Đó là xá nhân của hạ thần tên là Phạm Chuy.

Vua Tề ngoảnh nhìn hồi lâu, rồi sai đưa Tu Giả ra ở ngoài công quán, cung đãi rất hậu.

Lại sai người ngầm bảo Phạm Chuy rằng:

— Quả nhân mến đại tài của tiên sinh, muốn lưu tiên sinh ở Tề dùng làm khách khanh, mong rằng tiên sinh chớ từ chối.

Phạm Chuy từ rằng:

— Hạ thần cùng sứ giả cùng đi mà không cùng về, bất tín vô nghĩa còn làm người thế nào được nữa.

Vua Tề lại càng yêu trọng, lại sai người đem cho Phạm Chuy mười cân hoàng kim và trâu, rượu. Chuy không nhận, sứ giả hai ba lần tỏ bày ý kính mến của vua Tề, nhất định không trở về, Chuy bắt đực dĩ, nhận trâu, rượu mà trả lại vàng, sứ giả lấy làm kính phục rồi ra về. Nào ngờ có người đã đem việc ấy nói với Tu Giả.

Tu Giả đòi Phạm Chuy đến hỏi rằng:

— Sứ Tề đến làm gì thế?

Phạm Chuy nói:

— Vua Tề đem mười cân vàng và trâu, rượu cho tôi, tôi không dám nhận, nài ép mãi, tôi chỉ lấy có trâu, rượu mà thôi.

Tu Giả nói:

— Vì có gì mà vua Tề lại cho nhà ngươi!

Chuy nói:

— Tôi không biết, hoặc giả lấy tôi là người tả hữu của đại phu, nên kính đại phu mà lại đoái kịp đến tôi chăng.

Tu Giả nói:

— Lễ vật không cho sứ giả mà lại chỉ cho riêng nhà ngươi, tất là nhà ngươi có tư thông gì với Tề.

Phạm Chuy nói:

— Vua Tề trước có sai sứ mời tôi ở lại làm khách khanh, tôi cự tuyệt, lấy điều tín nghĩa tự thề, khi nào tôi lại dám tư thông.

Tu Giả càng đem lòng ngờ, sứ sự đã xong, Tu Giả cùng Phạm Chuy trở về Ngụy. Giả bèn nói với tướng quốc Ngụy Tề rằng:

— Vua Tề muốn lưu xá nhân là Phạm Chuy làm khách khanh, lại tặng vàng và trâu, rượu, tôi ngờ là Chuy có đem việc kín trong nước báo cho Tề biết, nên mới được vua Tề ban cho như thế.

Ngụy Tề cả giận, bèn họp tân khách, sai người bắt Phạm Chuy để tra hỏi. Chuy đến phủ phục ở dưới thềm, Ngụy Tề thét hỏi rằng:

— Mà đem việc kín báo nước Tề phải không?

Chuy nói:

— Khi nào tôi dám thế.

Ngụy Tề nói:

— Mà y nếu không có tư thông với Tề, vua Tề làm sao lại muốn lưu mà y lại?

Chuy nói:

— Việc lưu lại quả có, nhưng Chuy này không theo.

Ngụy Tề nói:

— Vậy thế vàng và trâu, rượu, làm sao mà y lại nhận?

Chuy nói:

— Sứ giả cứ ép mãi, sợ phạt ý vua Tề, bắt đắ dĩ chỉ nhận trâu, rượu, còn mười cân vàng, thực tôi không lấy.

Ngụy Tề hầm hừ rồi hét to rằng:

— Thằng giặc bán nước lại còn già mồm cãi, dù vua Tề chỉ cho trâu rượu cũng không phải là không có cơ.

Gọi ngục tốt trời Phạm Chuy lại, bảo đánh đủ một trăm roi, bắt phải cung nhận tội thông Tề. Phạm Chuy nói:

— Tôi thực không có sự tư thông, thì biết cung xưng điều gì.

Ngụy Tề càng giận nói rằng:

— Đánh chết thằng này cho ta, chớ để lại cái mầm họa.

Ngục tốt cứ lệnh truyền, đánh lấy đánh để, Chuy bị đánh gãy cả răng, máu chảy đầy mặt, đau quá không chịu được, gào khóc kêu oan, các tân khách thấy tướng quốc đang cơn cả giận, không dám khuyên can. Ngụy Tề sai lính hầu một mặt dùng chén lớn rót rượu uống, một mặt sai ngục tốt giờ roi đánh mãi từ giờ thìn đến giờ mùi. Phạm Chuy bị đánh khắp mình thâm tím, máu thịt dây cả ra đất, đánh cắc một tiếng, xương sườn cũng bị đánh gãy, Chuy kêu rú lên một tiếng rồi chết ngất đi. Lính hầu bẩm là Phạm Chuy chết rồi. Ngụy Tề chạy xuống nhìn xem, thấy Chuy gãy răng và xương sườn, khắp mình không còn chỗ nào không có vết roi, nằm thẳng rặng ở trong vũng máu không cựa quậy, chỉ mặt mắ rằng:

— Thằng giặc bán nước chết thực đáng kiếp nhé! Đáng để làm

gương cho kẻ sau.

Rồi sai ngục tốt lấy mê côi cuốn chặt cái thây lại, khiêng để trong chuồng xí, bảo tân khách đại tiện, tiểu tiện lên trên, chớ để cho nó được làm con ma trong sạch. Lúc trời đã tối, Phạm Chuy mệnh còn chưa tuyệt, đã chết đi sống lại, từ trong mê côi giương mắt nhìn trộm, chỉ thấy một tên lính đứng canh giữ bên cạnh, Phạm Chuy thở dài một tiếng, tên lính nghe tiếng vội vàng chạy lại xem, Phạm Chuy bảo rằng:

— Tôi bị thương nặng thế này, dầu có tạm tỉnh cũng không sao sống được, nếu anh có cách nào khiến cho tôi được chết ở nhà tôi, để được khâm liệm, nhà tôi có vài lạng vàng xin biếu cả để tạ ân.

Tên lính canh tham lợi, bảo rằng:

— Nhà ngươi lại cứ làm như chết rồi, ta sẽ vào bằm.

Ngụy Tề và tân khách lúc ấy đều đã say quá, tên lính bằm rằng:

— Người chết ở chuồng xí đã có mùi hôi tanh khó chịu, xin cho khiêng bỏ đi.

Tân khách đều nói:

— Phạm Chuy dầu có tội, tướng quốc xử trị như thế cũng đã đủ rồi.

Ngụy Tề nói:

— Quăng nó bỏ ra ngoài bãi, để cho điều nó ăn hết thịt đi.

Nói xong, tân khách đều tan về. Ngụy Tề cũng trở vào nhà trong. Tên lính canh chờ đến lúc hoàng hôn người vắng, bèn cõng Phạm Chuy về nhà, vợ con Chuy trông thấy, xiết bao đau xót, Phạm Chuy sai lấy vàng tạ ơn, lại sai bỏ cái mê côi ra, giao cho tên lính canh, bảo đem quăng ra ngoài bãi, để che mắt người. Tên lính canh đi rồi, vợ con rửa bỏ những máu thịt dây nát ra, băng bó những vết thương, đem rượu, cơm cho ăn uống. Phạm Chuy bảo vợ rằng:

— Ngụy Tề căm giận ta lắm, dầu biết ta chết, nhưng còn có lòng ngờ, ta về được là nhân lúc nó say, ngày mai nó tìm thầy ta không thấy, tất đến nhà tìm, như vậy thì ta không sống được. Ta có người anh em kết nghĩa là Trịnh An Bình, nhà ở ngõ hẹp trong cửa Tây, nàng nên nhân ngay đêm nay đưa ta đến đó, chớ nên tiết lộ, đợi hơn một tháng, ta khỏi đau rồi, sẽ trốn đi bốn phương. Sau khi đã đem ta đi rồi, trong nhà nên phát tang như là ta đã chết thật, để tuyệt cái lòng ngờ của Ngụy Tề.

Người vợ theo lời, sai đầy tớ đến trước báo cho Trịnh An Bình biết, Trịnh An Bình đi đến ngay nhà Chuy thăm xem, rồi cùng người nhà thay nhau cõng đem về nhà. Hôm sau Ngụy Tề quả nhiên còn ngờ Phạm Chuy sống lại, sai người đến xem chỗ quăng thầy, tên lính canh về báo là cái thầy quăng ở bãi vắng, giờ chỉ còn có cái mê cỏi không, chắc là bị chó cắn đi hết rồi. Ngụy Tề lại sai người đến nhà xem, thấy cả nhà Chuy đều để tang, bấy giờ mới yên lòng.

Lại nói Phạm Chuy ở nhà Trịnh An Bình thuốc thang dần dần bình phục, An Bình lại cùng Phạm Chuy đến ở giấu trong núi Cụ Thử, Phạm Chuy đổi họ tên là Trương Lộc, người trong núi không ai biết là Phạm Chuy. Quá nửa năm, quan yết giả nước Tấn là Vương Kê vâng mệnh vua Tần sang sứ nước Ngụy, ở trong công quán, Trịnh An Bình giả làm tên dịch tốt vào hầu Vương Kê, ứng đối nhanh nhẹn, Vương Kê yêu lắm, có hỏi riêng nước Ngụy còn có người hiền nào chưa ra làm quan.

An Bình nói:

— Người hiền thực hiếm có lắm, trước có Phạm Chuy là người có nhiều mưu trí, bị tướng quốc đánh đến chết...

Nói chưa xong, Vương Kê than rằng:

— Tiếc thay con người ấy không đến nước Tấn ta, không được tỏ đại tài ra.

An Bình nói:

— Nay trong xóm tôi có Trương Lộc tiên sinh, tài trí chẳng

kém gì Phạm Chuy, ngài có muốn được thấy người ấy không?

Vương Kê nói:

— Đã có người ấy, sao không mời đến đây họp mặt cùng ta?

An Bình nói:

— Người ấy có kẻ thù trong nước, không dám đi ban ngày, nếu không có kẻ thù ấy, thì đã làm quan nước Ngụy lâu rồi, chẳng còn đợi đến ngày nay.

Vương Kê nói:

— Đêm đến cũng được, ta xin sẵn lòng chờ đợi.

An Bình bèn trở về, bảo Trương Lộc đổi lột làm tên dịch tốt, đêm khuya đến công quán yết kiến Vương Kê, Vương Kê hỏi qua, về đại thế thiên hạ, Phạm Chuy bày tỏ rõ ràng như ở trước mắt.

Vương Kê mừng rằng:

— Tôi biết tiên sinh không phải là người thường, tiên sinh có thể cùng tôi sang chơi nước Tấn không?

Phạm Chuy nói:

— Tôi có kẻ thù, không thể yên lòng ở trong nước được, nếu ngài có thể đem tôi đi theo, thực là điều tôi rất mong.

Vương Kê tính đốt ngón tay nói rằng:

— Đợi tôi còn năm ngày nữa thì việc đi sứ xong, đến kỳ tiên sinh nên đợi tôi ở Tam Đình Cương vào chỗ vắng người, tôi sẽ đưa tiên sinh lên xe cùng đi.

Quá năm ngày, Vương Kê từ biệt vua Ngụy, quần thần đều đi tiễn ra ngoài thành rồi mới trở về. Vương Kê ruổi xe đi đến trên Tam Đình Cương, bỗng thấy trong rừng có hai người chạy ra, tức là Trương Lộc và Trịnh An Bình. Vương Kê mừng quá, như bắt được của quý, rồi mời Trương Lộc lên xe cùng đi, dọc đường trò chuyện rất hợp ý nhau, nên thân yêu nhau lắm, không mấy ngày đã đến địa giới nước Tấn. Vào đến Hồ Quan, bỗng thấy

đăng trước mặt có bụi bay mù, một đàn xe ngựa từ phía Tây đi đến, Phạm Chuy hỏi đó là ai, Vương Kê nhận ra được đội tiền khu, nói đó là thừa tướng Nhương Hầu đi đến các quận ấp ở phía Đông. Nguyên Nhương Hầu tên Ngụy Nhiễm, là em trai Tuyên Thái hậu, thái hậu là con gái họ Thiên nước Sở là mẹ Chiêu Tương Vương, khi Chiêu Tương Vương lên ngôi, vì còn bé nên thái hậu lâm triều quyết định việc chính, dùng em trai là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, phong làm Nhương Hầu, em thứ là Thiên Nhung cũng phong làm Hoa Dương quân, đều chuyên coi việc nước. Đến sau Chiêu Tương Vương đã lớn tuổi, lòng sợ thái hậu, liền phong em trai là Công tử Lý làm Kinh Dương Quân, Công tử Thị làm Cao Dương Quân muốn để chia quyền của họ Thiên, trong nước gọi là Tứ Quý, nhưng tôn quý nhất là thừa tướng. Mỗi năm thừa tướng lại thay vua đi khắp quận quốc, tuần xét quan lại, xem xét thành trì, điểm duyệt xe ngựa, yên võ nhân dân, đó là theo lệ thường, nên lúc ấy Vương Kê trông thấy đội tiền khu liền nhận ngay ra được.

Phạm Chuy nói:

— Tôi nghe Nhương Hầu chuyên quyền nước Tấn, ghen người hiền, ghét kẻ tài, không muốn dung tân khách các nước, vì sợ bị nhục, vậy tôi xin tạm ẩn vào trong hòm xe để lánh mặt.

Một lát Nhương Hầu đến, Vương Kê xuống xe đón chào Nhương Hầu cũng xuống xe đáp lễ và an ủi rằng:

— Ngài thực đã khó nhọc vì việc nước.

Rồi cùng đứng ở trước xe nói chuyện. Nhương Hầu hỏi Quan Đông gần đây có việc gì, Vương Kê đáp không có. Nhương Hầu mắt nhìn vào trong xe hỏi rằng:

— Ngài có đem người khách chư hầu nào cùng về đây chăng? Bọn ấy chỉ lấy miệng lưỡi du thuyết nước người để lấy giàu sang, toàn không có thực dụng.

Vương Kê lại đáp rằng:

— Khi nào tôi dám đem theo bọn ấy về.

Khi Nhượng Hầu từ biệt đi rồi. Phạm Chuy ở trong hòm xe chui ra, toan xuống xe chạy đi.

Vương Kê nói:

— Thừa tướng đi rồi, tiên sinh có thể yên lòng cùng đi với tôi.

Phạm Chuy nói:

— Tôi có nhìn trộm mặt Nhượng Hầu, mắt trắng dã mà trông không thẳng, là người tính đa nghi mà hiểu việc chậm, lúc này hẳn nhìn vào trong xe là đã có ý nghi rồi, nhất thời chưa sục tìm ngay, không lâu tất lấy làm hối, hối tất lại trở lại để tìm, chỉ bằng tôi tránh trước đi là hơn.

Rồi bảo Trịnh An Bình cùng chạy lên trước, xe của Vương Kê đi sau, Được chừng 10 dặm, sau lưng có tiếng ngựa chạy, nhìn xem thì có hai mươi tên kỵ binh đương từ phía Đông phi ngựa đến, đuổi theo xe của Vương Kê, nói chúng tôi vâng mệnh thừa tướng, sợ quan đại phu có mang kẻ du khách nào về theo, cho nên sai chúng tôi lại trở lại khám xét lại, xin đại phu chớ lấy làm lạ. Rồi cùng khám xét khắp xe của Vương Kê, thấy quả không có người ngoại quốc nào, mới quay đi. Vương Kê than rằng:

— Trương Tiên sinh quả là trí sĩ, ta thật không bằng.

Nói xong, Vương Kê liền giục xe đi mau, chừng năm, sáu dặm thì gặp Trương Lộc, Trịnh An Bình, mời lên xe cùng đi vào Hàm Dương. Vương Kê vào triều kiến vua Tần, phục mệnh xong liền nói rằng:

— Nước Ngụy có một người tên là Trương Lộc, trí mưu hơn người, thực là bậc kỳ tài trong thiên hạ, có nói với hạ thần về cái nguy cơ của nước Tấn, người ấy có thuật làm cho yên được, nhưng tất phải đến tận bày ở trước mặt đại vương mới được, cho nên hạ thần đem theo cùng về.

Vua Tần nói:

— Các khách chư hầu thường hay nói quá, nhà ngươi đã mang về, thì hãy cho ở trong khách xá để tiện triện hỏi.

Vương Kê vâng mệnh đưa Trương Lộc đến ở khách xá, nhưng rông rãi hơn một năm không thấy vua Tần cho triệu vào. Một hôm Phạm Chuy bỗng ra chơi ngoài chợ, thấy Nhượng Hầu đương trưng binh đi đánh. Phạm Chuy hỏi riêng rằng:

— Thừa tướng định đi đánh nước nào?

Có một ông già nói rằng đó là muốn đánh đất Cương Thọ của Tề. Phạm Chuy hỏi quân Tề có đến phạm chăng? Ông già nói:

— Không.

Phạm Chuy nói Tần cùng Tề đông tây cách xa nhau, khoảng giữa có Hàn, Ngụy ngăn cách, mà Tề không phạm Tần, làm sao lại vượt xa để đánh nước ấy.

Ông già dẫn Phạm Chuy đến chỗ vắng nói rằng:

— Đánh Tề không phải là ý vua Tần, vì Đào Sơn ở trong phong ấp của thừa tướng, mà Cương Thọ ở gần Đào Sơn, cho nên thừa tướng muốn sai Võ An Quân đem quân đánh lấy, để tự rộng ấp phong của mình đó thôi.

Phạm Chuy trở về khách xá, thảo một bức thư dâng lên vua Tần, đại ý nói: “Kể cơ lữ thần là Trương Lộc này tội thực đáng giết, có lời tâu rằng: Tôi nghe đức minh chủ lập chính, người có công thì thưởng, kẻ có tài thì cho làm quan, công to thì lộc hậu, tài cao thì tước tôn, cho nên kẻ bất tài không dám lạm chức mà người có tài không đến nỗi bị bỏ sót. Tôi nay đợi mệnh ở hạ xá đã hơn một năm nay, nếu cho tôi là có thể dùng được, xin cho tôi được chút thì giờ, để giải bày những điều tôi muốn nói, còn cho tôi là vô dụng thì lưu tôi làm gì. Quyền nói là ở tôi, mà quyền nghe là ở vua, nếu tôi nói mà không đúng, thì bây giờ xin chịu tội. Vậy chớ nên vì cố khinh tôi mà khinh cả cái người cử tôi vậy”.

Vua Tần đã quên Trương Lộc, khi trông thấy bức thư, liền cho đòi đến Ly Cung triều kiến. Vua Tần chưa đến, Phạm Chuy đến trước, trông thấy xe ngựa vua Tần đang đi đến, giả ý làm không biết, cố ý đi vào trong cái ngõ, tên hoạn giả đi trước, thét đuổi

nói:

— Có vua đi đến.

Phạm Chuy cố ý nói:

— Tần chỉ có Thái hậu và Nhuệ Hầu, làm gì có vua.

Nói rồi cứ đi thẳng, không kể đến lời tên hoạn giả, đang lúc cãi nhau, vua Tần đã đi đến, hỏi tên hoạn giả vì có gì lại cãi nhau với khách, tên hoạn giả thuật lời nói của Phạm Chuy, vua Tần cũng không giận bèn đón vào nội cung, đãi làm thượng khách, Phạm Chuy nhún nhường, vua Tần đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài, quì xuống mà nói rằng:

— Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Chuy nói:

— Dạ, dạ.

Một lát, vua Tần lại quì xuống mà nói như trước, Phạm Chuy lại dạ, dạ, như thế đến ba lần, vua Tần nói:

— Tiên sinh không dạy bảo quả nhân, có lẽ cho quả nhân là không đủ cùng nói chăng?

Phạm Chuy nói:

— Không dám thế, xưa kia Lã Thuợng còn ở sông Vị, khi gặp Văn Vương chỉ một lời mà làm thượng phụ, theo dùng mưu kế, diệt nhà Thương mà có thiên hạ; Cơ Tử, Tử Can thân làm quý thích, hết lời cố can, vua Trụ không nghe, rồi người bị tù, người bị giết, vua Trụ thì mất nước, điều đó không có gì lạ, chỉ là tin với không tin mà thôi. Lã Thuợng dẫu là người xa mà Văn Vương tin dùng, nên vương nghiệp về nhà Chu, mà Lã Thuợng cũng được phong hầu truyền mãi đời đời; Cơ Tử, Tử Can dẫu thân mà không được vua Trụ tin, cho nên thân không khỏi chết, nhục mà không cứu được nước. Nay tôi là kẻ cơ lữ, mà lại ở vào địa vị không thân, mà những điều muốn nói đều là những đại kế hưng vong hoặc có quan hệ đến tình cốt nhục của người ta, không nói thâm thiết thì không bỏ cứu gì cho Tần, mà muốn nói

thâm thiết, thì cái họa Cơ Tử, Tỉ Can e sẽ theo sau, cho nên vua ba lần hỏi mà không dám đáp, là tôi chưa xét ra được lòng vua tin hay không tin.

Vua Tần lại quì hỏi rằng:

— Tiên sinh nói làm gì thế, quả nhân mến đại tài của tiên sinh, cho nên đuổi bỏ những kẻ tả hữu ra ngoài, để được chuyên ý nghe lời dạy. Việc mà đáng nói, trên từ thái hậu, dưới đến đại thần, xin tiên sinh cứ nói hết không can gì mà phải giấu giếm.

Vua Tần nói câu ấy, là vì lúc đi vào lối ngõ, nghe tên hoạn giả thuật lời Phạm Chuy nói Tần chỉ có thái hậu và Nhượng Hầu chú không nghe có vua, trong lòng nghi hoặc, cho nên nóng xin Phạm Chuy dạy bảo cho, mà Phạm Chuy thì e buổi đầu vào yết kiến, vạn nhất có lời nào không hợp ý, là tuyệt cái đường tiến nói về sau; phương chi các kẻ tả hữu tất có nhiều kẻ nghe trộm, e truyền nói đi, tất sẽ mua vạ cho nên đem sự tình bên ngoài nói qua một lượt để làm đầu câu chuyện, rồi thưa rằng:

— Đại vương cho thần được nói hết tức là chí nguyện của thần.

Nói rồi sụp xuống lạy, vua Tần cũng lạy đáp. Đoạn ai ngồi vào chỗ nấy. Phạm Chuy nói:

— Đất Tần hiểm trở không nước nào bằng, giáp binh cường tráng cũng không nước nào địch nổi, vậy mà muốn kiêm tính không xong, nghiệp bá vương không thành được, há chẳng phải là đại thần nước Tần có điều gì mưu tính sai hỏng chăng?

Vua Tần cung kính nói rằng:

— Xin nói cho biết chỗ sai hỏng:

Phạm Chuy nói:

— Tôi nghe Nhượng Hầu sắp vượt Hàn, Ngụy mà đánh Tề, kế ấy thấp lắm. Tề cách Tần rất xa, lại có Hàn, Ngụy ngăn cách, đem ít quân thì không đủ làm hại Tề, đem nhiều quân đi thì làm hại Tần trước. Trước kia Ngụy vượt qua Triệu mà đánh Trung

Sơn, lúc lấy được đất lại bị Triệu chiếm mất, là có sao, vì Trung Sơn gần Triệu mà xa Ngụy vậy. Nay đánh Tề mà không được thì là nhục lớn cho Tần, cho dù đánh được thì chỉ ích cho Hàn, Ngụy chứ Tần chẳng có lợi gì. Tính cái việc ngày nay, thì chỉ bằng kết giao nước xa mà chuyên đánh nước gần, kết giao nước xa để là tình thân của người, chuyên đánh nước gần để rộng đất cõi của ta, từ gần đến xa, như tầm ăn lá, lấy hết được cả thiên hạ chẳng khó gì.

Vua Tần lại hỏi:

— Cách kết giao nước xa chuyên đánh nước gần như thế nào?

Phạm Chuy nói:

— Giao nước xa không nước nào bằng Tề, Sở, đánh nước gần không nước nào bằng Hàn, Ngụy, đã lấy được Hàn, Ngụy thì Tề, Sở cũng không thể còn được.

Vua Tần vỗ tay khen phải, liền bãi Phạm Chuy làm khách khanh, gọi là Trương Khanh, theo dùng mưu kế, Đông đánh Hàn, Ngụy, bãi toán quân Bạch Khởi đi đánh Tề. Ngụy Nhiễm cùng Bạch Khởi, một tướng văn, một tướng võ làm việc đã lâu, thấy Trương Lộc tự nhiên được vua yêu, đều có ý không bằng lòng, chỉ có vua Tần tin quá, cách đối đãi càng ngày càng hậu, thường thường đêm khuya cho đòi riêng vào để bàn việc, nói gì vua Tần cũng nghe theo. Phạm Chuy biết vua Tần thực đã tin dùng mình, nhân lúc châu riêng, xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

— Tôi đội ơn đại vương quá nghe, cho được cùng bàn việc, tôi dù tan xương nát thịt cũng không đủ báo đền, tuy nhiên tôi có cái kế yên nước Tần, còn chưa dám nói hết với đại vương.

Vua Tần quì hỏi rằng:

— Quả nhân đem nước nhờ cậy tiên sinh, tiên sinh đã có kế yên Tần, sao không nói ngay cho biết, còn đợi đến bao giờ.

Phạm Chuy nói:

— Trước kia tôi ở Sơn Đông, nghe Tần chỉ có Mạnh Thường Quân chứ không có vua Tề, nay nước Tần chỉ có thái hậu, Nhượng Hầu, Hoa Dương Quân, Cao Lăng Quân, Kinh Dương Quân chứ không nghe có vua Tần. Giữ quyền trị nước, ấy là vua, các quyền sinh sát dữ đoạt người khác không dám tự ý chuyên dùng, nay thái hậu cậy mình là quốc mẫu, chuyên quyền không nể đã hơn 40 năm nay, Nhượng Hầu một mình làm tướng Tần, Hoa Dương giúp sức, Kinh Dương, Cao Lăng đều lập mộ hộ, sinh sát tự do, sức giàu của nhà riêng gấp mười nhà nước, đại vương chỉ chấp tay mà hưởng cái tiếng là vua không, chẳng cũng nguy lắm ru? Xưa kia Thôi Trữ chuyên quyền Tề rồi giết Trang Công, Lý Đoái chuyên quyền Triệu rồi giết Chủ Phụ, nay Nhượng Hầu trong cậy thế thái hậu, ngoài trộm oai đại vương, dụng binh thì chư hầu sợ, giải giáp thì chư hầu mừng, đặt kẻ tai mắt làm tả hữu vua, tôi thấy đại vương một mình đứng ở trong triều đã bao nhiêu lâu rồi, e rằng sau khi đại vương vạn tuế rồi, làm vua nước Tần không phải là con cháu của đại vương nữa.

Vua Tần nghe nói, sợ đứng tóc gáy, liền vái hai cái nói rằng:

— Những điều tiên sinh nói đó đều là lời nói gan mật, quả nhân rất tiếc là không được nghe nói từ trước.

Rồi hôm sau lập tức cho thu tướng ấn của Nhượng Hầu Ngụy Nhiễm, bắt phải về ngay ấp phong. Nhượng Hầu lấy xe bò công để chở gia tài đến hơn nghìn cái, còn kỳ trân dị bảo không biết bao nhiêu mà kể, đều là những thứ trong kho nước Tấn không có. Ngày hôm sau vua Tần lại đuổi Hoa Dương, Cao Lăng, Kinh Dương ra ngoài cửa quan, an trí thái hậu ở thâm cung, không cho được dự nghe chính sự, rồi cử Phạm Chuy làm thừa tướng, phong cho Ứng Thành, gọi là Ứng Hầu. Người Tần đều bảo là Trương Lộc làm thừa tướng, không ai biết đó là Phạm Chuy, chỉ riêng có Trịnh An Bình biết, Chuy dặn phải giữ kín chớ nên tiết lộ, An Bình cũng không dám nói.

Bấy giờ vua Ngụy là Chiêu Vương đã mất, con là An Ly Vương lên ngôi, nghe vua Tần mới dùng mưu của thừa tướng Trương Lộc muốn đánh nước Ngụy, hội họp quần thần để bàn, Tín Lăng

Quân Vô Kỵ nói:

— Quân Tần không đến đánh Ngụy đã mấy năm nay, nay vô cớ khởi binh, rõ ràng là khinh ta không thể giữ được, vậy nên phòng bị nghiêm nhặt để đợi quân Tần đến.

Tướng quốc Ngụy Tề nói:

— Không được, Tần mạnh Ngụy yếu, đánh tất không may. Nghe thừa tướng Trương Lộ là người Ngụy, há lại không có chút tình với nước cũ hay sao. Nếu sai sứ đem nhiều lễ vật, trước thông với Trương tướng sau yết vua Tần, xin cho nộp con tin để cầu hòa, có thể giữ được vạn toàn.

An Ly Vương mới lên ngôi, chưa từng sự chiến tranh, bèn dùng kế Ngụy Tề, sai trung đại phu là Tu Giả sang sứ Tần. Tu Giả vâng mệnh, khi đến Hàm Dương, ở trong nhà quán dịch, Phạm Chuy mừng nói rằng:

— Tu Giả ngày nay đến đây tức là cái ngày ta báo thù.

Nói xong, Phạm Chuy bèn cởi bỏ áo sang, thay lột giả làm người nghèo khổ rách rưới, ngấm đi ra ngoài tường phủ, đến thẳng quán dịch thông thả đi vào, yết kiến Tu Giả. Tu Giả trông thấy cả sợ nói rằng:

— Ô! Phạm Thúc còn sống đấy à? Ta cứ yên chí là nhà người bị Ngụy tướng đánh chết, làm sao lại còn sống mà sang được đến đây?

Phạm Chuy nói:

— Khi ấy họ đem thi thể tôi quăng ra ngoài bãi, hôm sau mới hồi lại, may gặp người lái buôn đi qua, nghe tiếng kêu rên, thương mà cứu cho, nên được còn sống nhưng không dám về nhà, từ đó lưu lạc sang đến nước Tần, không ngờ lại gặp được đại phu ở đây.

Tu Giả hỏi:

— Có lẽ Phạm Thúc muốn sang du thuyết nước Tần chăng?

Chuy nói:

— Ngày trước được tội với nước Ngụy, trốn sang đến đây, được sống là may, còn dám mở mồm nói gì nữa.

Tu Giả hỏi:

— Phạm Thúc ở Tần làm gì để mưu sinh?

Chuy nói:

— Làm thuê làm mướn để kiếm miếng ăn.

Tu Giả nghe nói bỗng động lòng thương, giữ lại cùng ngồi, bảo lấy rượu cơm ra cho ăn uống. Bấy giờ đang là mùa đông, Phạm Chuy mặc áo rách, coi bộ rét run. Tu Giả phàn nàn rằng:

— Phạm Thúc rét đến thế ư?

Tu Giả sai lấy một cái áo bào dày cho mặc, Phạm Chuy nói:

— Áo của đại phu, khi nào tôi dám mặc.

Tu Giả nói:

— Cố nhân cần chi phải quá nhún nhường như thế.

Phạm Chuy mặc áo vào, hai ba lần tỏ lời cảm tạ, rồi hỏi:

— Đại phu sang đây có việc gì?

Tu Giả nói:

— Nay quan thừa tướng nước Tần là Trương Quân mới làm việc, ta muốn vào bái yết riêng nhưng hiềm không có người tiến dẫn. Phạm Chuy ở đây đã lâu biết người nào có thể nói trước với Trương tướng cho ta được không?

Phạm Chuy nói:

— Ông chủ nhân tôi có quen thân thừa tướng, nên tôi thường đi vào tướng phủ, thừa tướng hay bàn nói, trong khi bàn đi nói lại việc gì, ông chủ tôi lỡ có câu nào chưa trả lời kịp, tôi thường giúp vào một lời. Thừa tướng cho tôi là người có tài nói, đôi lúc cho ăn uống, nên được thân cận, nếu đại phu muốn vào yết kiến thừa tướng, tôi xin cùng đi.

Tu Giả hỏi:

— Được thế thì còn gì bằng, vậy định hôm nào đưa tôi vào hầu?

Phạm Chuy nói:

— Thừa tướng bận việc lắm, hôm nay bỗng được nhàn rồi, sao không đi ngay.

Tu Giả nói:

— Tôi đi xe tứ mã đến, nhưng hiện ngựa đau chân, xe gãy trục, chưa thể đi được.

Phạm Chuy nói:

— Chủ nhân tôi cũng có xe, có thể mượn được.

Phạm Chuy nói rồi, đi về phủ, lấy cỗ xe lớn thắt bốn ngựa, một mình đem đến trước quán dịch, vào bảo Tu Giả rằng:

— Có xe rồi, tôi xin đánh xe để ngài đi.

Tu Giả hớn hở lên xe, Phạm Chuy cầm cương, mọi người đi đường, trông thấy thừa tướng đánh xe đi, hoặc chấp tay đứng ra bên đường, hoặc chạy tránh xa, Tu Giả cứ ngỡ là họ kính mình, có biết đâu là họ vì Phạm Chuy. Khi đã đến trước tướng phủ, Phạm Chuy nói:

— Đại phu hãy đợi một lát ở đây, tôi xin vào nói trước, nếu thừa tướng cho phép, mới có thể vào được.

Phạm Chuy theo cửa phủ đi vào, Tu Giả xuống xe đỗ ở ngoài cửa, đợi rất lâu, nghe trong phủ nổi hiệu trống, lính hầu nói ran lên rằng thừa tướng đã ra công đường, thuộc lại, xá nhân, đi lại tấp nập, mà không thấy bóng Phạm Chuy đâu, Tu Giả liền hỏi tên lính canh cửa rằng:

— Lúc này có người bạn tôi là Phạm Thúc vào nói trước với thừa tướng, lâu không thấy ra, nhà người có thể vào gọi giúp tôi được không?

Tên canh cửa hỏi:

— Phạm Thúc vào lúc nào?

Tu Giả nói:

— Túc là người đánh xe cho tôi lúc đến đây.

Tên canh cửa nói:

— Người đánh xe ấy tức là Trương thừa tướng, thừa tướng đi lên ra ngoài quán dịch thăm bạn, cho nên giả làm người thường mà đi, sao lại bảo là Phạm Thúc!

Tu Giả nghe nói như đang ngủ bỗng nghe tiếng sét dữ dội, trống ngực đánh thình thình, nói rằng:

— Ta bị Phạm Thúc đánh lừa, chết đến nơi rồi.

Càng nghĩ càng sợ, đành phải lột áo cởi đai, trút mũ, đi chân không quì ở ngoài cửa, nhờ lính canh cửa vào nói cho rằng kẻ có tội nước Ngụy là Tu Giả ở ngoài xin chịu tội chết. Hồi lâu nữa, có lệnh thừa tướng cho đòi vào, Tu Giả lại càng sợ, cúi đầu, quì gối lê đi, theo cửa bên đi vào, thẳng đến trước thềm, dập đầu luôn luôn, miệng nói “tội đáng chết”. Phạm Chuy uy phong lẫm liệt ngồi trên công đường hỏi rằng:

— Mày biết tội chưa?

Tu Giả phủ phục thưa rằng:

— Tôi biết tội rồi.

Phạm Chuy nói:

— Mày có bao nhiêu tội?

Tu Giả nói:

— Dù nhổ hết tóc của tôi để kể tội tôi cũng chưa hết.

Phạm Chuy nói:

— Mày có ba tội. Mồ mả tiên nhân ta ở Ngụy, nên ta không muốn làm quan ở Tề, vậy mà mày lại nghi là ta tư thông với Tề, nói bậy với Ngụy Tề để nó căm giận ta, đó là một tội. Đang khi Ngụy Tề nổi cơn giận, đánh ta đến gãy răng gãy xương, mày

không hề can ngăn, đó là hai tội. Đến khi ta đau quá ngất đi, bị bỏ vào chuồng xí, mày lại đem tân khách ra mà đá vào ta, xưa kia đức Trọng Mỗ không làm điều quá lắm, mày sao lại quá nhẫn tâm, đó là ba tội. Ngày nay mày đến đây, đáng lẽ ta chém đầu để báo thù trước, nhưng thấy mày thương ta rét mà cho áo, còn có lòng yêu đến người cũ, nên ta rộng dung cho được toàn tính mệnh, mày phải nên biết ơn.

Tu Giả dập đầu lay tạ mãi không thôi, Phạm Chuy hẩy tay đuổi đi. Tu Giả khúm núm đi ra, từ đó người Tần mới biết thừa tướng Trương Lộc tức là Phạm Chuy người Ngụy, trá hình đến nước Tần. Hôm sau Phạm Chuy vào hầu vua Tần, nói nước Ngụy sợ hãi, sai sứ xin hòa, không dám đánh nhau, đó đều do oai đức của đại vương mà được. Vua Tần cả mừng, Phạm Chuy lại tâu rằng:

— Hạ thần có cái tội khi quân, xin đại vương tha thứ cho mới dám nói.

Vua Tần nói:

—Nhà ngươi có điều gì cứ nói, quả nhân không bắt tội.

Phạm Chuy tâu rằng:

— Hạ thần thực không phải Trương Lộc, chính là Phạm Chuy người nước Ngụy vậy. Từ bé mồ côi, nhà nghèo, phải thờ quan trung đại phu nước Ngụy là Tu Giả, làm xá nhân, theo Giả sang sứ Tề. Vua Tề có đem vàng cho riêng hạ thần, hạ thần từ chối, không nhận, không ngờ Tu Giả về nói với tướng quốc Ngụy Tề, rồi đem hạ thần ra đánh đến chết. May mà sống lại, đổi tên làm Trương Lộc, chạy trốn sang Tần, mong ơn đại vương cho được làm thừa tướng. Nay Tu Giả đã phụng sứ đến đây, họ tên thực của hạ thần đã lộ ra, cần phải lại theo như cũ, cúi mong đại vương thương mà tha tội cho.

Vua Tần nói:

— Quả nhân không biết nhà ngươi bị oan như thế, nay Tu Giả đã đến, thì nên chém đầu để thỏa lòng căm giận của nhà ngươi.

Phạm Chuy nói:

— Tu Giả vì việc công mà đến, từ xưa hai nước giao binh, không chém sứ giả của nhau, phương chi lại là cầu hòa, hạ thần há dám vì thù riêng mà lại hại nghĩa công. Vả nhần tâm giết hạ thần là Ngụy Tề chứ không ở Tu Giả.

Vua Tần nói:

— Nhà ngươi trước nghĩ đến công việc rồi sau mới nghĩ đến việc tư, có thể nói là người đại trung. Cái thù Ngụy Tề, quả nhân sẽ báo lại cho nhà ngươi, còn sứ giả thì giao cho nhà ngươi nghị xử.

Phạm Chuy tạ ơn lui ra. Vua Tần chuẩn lời cầu hòa của Ngụy, Tu Giả vào từ Phạm Chuy.

Chuy nói:

— Người cũ đến đây, nên phải kính đãi một bữa cơm.

Nói xong, Phạm Chuy sai xá nhân lưu Tu Giả ở trong phủ, sai bày tiệc rượu to, Tu Giả nghĩ thầm “thừa tướng rộng lòng tha tội cho đã là may lắm, không ngờ lại còn hậu đãi nữa”. Phạm Chuy lui vào nhà trong, Tu Giả một mình ngồi ở phòng ngoài, có lính canh giữ không dám rời đi đâu, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, bụng đã nghe đói, nghĩ thầm “hôm trước Phạm Chuy ra ngoài quán dịch, ta cứ gọi đem rượu cơm sẵn có ra đãi, hôm nay hẳn đãi trả lại, chỗ bạn cũ, tưởng nên cứ xoàng xoàng, cần chi phải bày vẽ những gì thế”. Một lát, trên nhà bày tiệc đã xong, thấy trong phủ phát ra một cái đơn, mời khắp sứ thần các nước và những tân khách có tiếng ở bản phủ. Tu Giả lại nghĩ thầm, “đó là những người mời đến để tiếp ta, nhưng không rõ đó là những ai, lát nữa vào ngồi, ta cũng phải tùy chỗ nào nên ngồi, không nên tiếm vọng”. Tu Giả còn đang nghĩ vẩn vơ, đã thấy sứ thần các nước và tân khách tấp nập kéo đến. Người coi việc vào báo là khách đến đã đủ. Phạm Chuy ở nhà trong ra chào khắp lượt, rồi theo vị thứ mời ai nấy cùng ngồi dự tiệc, dưới tả; hữu vu bắt đầu tấu nhạc, không thấy mời đến Tu Giả. Tu Giả bấy giờ vừa đói vừa khát, vừa khổ vừa buồn, vừa thẹn vừa tức, nổi bực dọc không sao tả

được. Khi tiệc đã được ba tuần rượu, Phạm Chuy mới nói:

— À, còn một cố nhân ở đây, vừa rồi quên mất!

Các khách đứng dậy nói:

— Thừa tướng đã có vị bạn cũ, chúng tôi theo lễ phải hầu tiếp.

Phạm Chuy nói:

— Dẫu là người cũ, nhưng không dám để cùng ngồi với các ngài.

Rồi sai đặt một bàn nhỏ ở dưới nhà, gọi Tu Giả đến, sai hai tên tù bị tội thích chữ ngồi giáp hai bên, trên bàn không đặt cơm rượu, chỉ có thứ đậu đã rang kỹ, hai tên tù bưng mà đút vào mồm như là cho ngựa ăn.

Các khách đều lấy làm ngượng, hỏi rằng:

— Thừa tướng có điều gì mà lại căm giận người ấy quá như thế?

Phạm Chuy thuật lại đầu đuôi việc cũ.

Các khách đều nói:

— Như thế, không trách được thừa tướng căm giận quá.

Tu Giả dẫu bị nhục nhưng không dám chống lại, đành cứ phải nhá đậu rang cho khỏi đói; ăn xong, lại phải tạ ơn.

Phạm Chuy trừng mắt nói rằng:

— Vua Tần dẫu cho Ngụy hòa, nhưng cái thù Ngụy Tề ta cần phải báo, nay tha chết cho mày, về bảo ngay vua Ngụy, mau mau chém đầu Ngụy Tề mang đến nộp ta, và đưa gia quyến ta sang Tần, rồi hai nước kết tình giao hiếu cùng nhau, nếu không ta sẽ đem quân đến làm cỏ thành Đại Lương, bấy giờ dù hối cũng muộn rồi.

Tu Giả sợ quá, chẳng còn hồn vía nào, dạ dạ luôn mấy tiếng rồi lui ra.

HỒI THỨ 98

Vua Tần đòi thủ cấp Ngụy Tề

Bạch Khởi chôn mấy vạn quân Triệu



Đại nói Tu Giả được tha, luôn ban đêm chạy về Đại Lương, vào yết kiến vua Ngụy, thuật lời nói của Phạm Chuy. Việc đưa gia quyến của Phạm Chuy là việc nhỏ có thể làm được, còn việc đòi chém đầu tướng quốc Ngụy Tề có quan hệ đến thể diện, khó nói ra được, vua Ngụy trù trù chưa quyết. Ngụy Tề nghe biết tin ấy bỏ lại tướng ấn, luôn đêm trốn sang nước Triệu ở nhờ Bình Nguyên Quân Triệu Thắng. Vua Ngụy bèn sắp xe ngựa, một trăm cân vàng, một nghìn tấm lụa, đưa gia quyến Phạm Chuy đến Hàm Dương, và nói thực là Ngụy Tề nghe tin đã bỏ trốn từ trước rồi, hiện nay ở nhờ Bình Nguyên Quân nước Triệu, không can dự gì đến nước Ngụy. Phạm Chuy tâu với vua Tần. Vua Tần nói:

— Triệu vốn cùng Tần kết hiếu, Tần lại đem Vương tôn Dị Nhân làm con tin ở Triệu, muốn giữ bền tình giao hiếu. Trước đây quân Tần đánh Hàn, vây thành Ô Dữ, Triệu sai Lý Mục cứu Hàn, làm cho quân Tần đại bại, quả nhân còn chưa hỏi tội, nay lại tự tiện dung người thù của thừa tướng. Kẻ thù của thừa tướng, tức là kẻ thù của quả nhân, quả nhân quyết ý đánh Triệu, một là báo cái thù Ô Dữ, hai là đòi bắt Ngụy Tề.

Vua Tề bèn thân đem 20 vạn quân, sai Vương Tiễn làm đại tướng, đánh Triệu lấy ba thành. Bấy giờ Huệ Văn Vương nước

Triệu mới mất, con là Hiếu Thành Vương lên ngôi, tuổi còn bé, Huệ Văn thái hậu phải coi việc, nghe quân Tần đã kéo vào sâu, sợ quá. Lạn Tương Như vì có bệnh đã cáo lão, Ngụ Khanh thăng làm tướng quốc, sai đại tướng Liêm Pha mang quân cự địch, giữ nhau mãi không phân được thua.

Ngụ Khanh nói với Huệ Văn thái hậu rằng:

— Việc gấp lắm rồi, tôi xin đem Trường An Quân sang Tề làm tin để cầu cứu.

Thái hậu bằng lòng. Nguyên Triệu thái hậu là con gái Mân Vương nước Tề. Năm ấy Tề Tương Vương mới mất, con là thái tử Kiến lên ngôi cũng còn bé, Tề thái hậu cũng phải coi việc nước. Triệu thái hậu với Tề thái hậu là chị dâu em chồng, tình nghĩa rất thân, Trường An Quân lại là con bé rất yêu quý của Triệu thái hậu, sang làm con tin ở Tề, Tề thái hậu làm sao không phải động lòng, bèn sai Điền Đan làm đại tướng, mang mười vạn quân đi cứu Triệu.

Tướng Tần là Vương Tiễn nói với vua Tần rằng:

— Nước Triệu có nhiều tướng giỏi, lại có Bình Nguyên Quân là người hiền chưa dễ đánh được, phương chi quân cứu nước Tề lại sắp đến, chi bằng quay quân trở về.

Vua Tần nói:

— Không bắt được Ngụy Tề, quả nhân còn mặt nào trông thấy Ứng hầu.

Vua Tần bèn sai sứ bảo Bình Nguyên Quân rằng:

— Tần đánh Triệu, là chỉ cốt bắt Ngụy Tề, nếu bắt Ngụy Tề đem nộp, thì lập tức lui quân.

Bình Nguyên Quân đáp lại rằng:

— Ngụy Tề không có ở nhà tôi, đại vương chớ nên nghe lời người ta nói.

Sứ giả ba lần đi, Bình Nguyên Quân vẫn không chịu nhận. Vua Tần buồn bực không vui, muốn tiến đánh, lại sợ Tề, Triệu

hợp binh, được thua khó đoán, muốn kéo quân về thì làm sao bắt được Ngụy Tề. Nghĩ đi nghĩ lại, liền sinh một kế, gửi bức thư tạ vua Triệu, đại ý nói rằng:

“Quả nhân cùng vua là chỗ anh em, quả nhân trót nghe lầm người ta nói, là Ngụy Tề ở nhà Bình Nguyên Quân cho nên đem quân đến đòi. Nếu không thì khi nào dám lấn vào cõi đất nước Triệu. Ba thành đã lấy được, xin trả lại Triệu, quả nhân lại xin nối lại mối tình giao hiếu, đi lại như thường”.

Vua Triệu cũng sai sứ đáp thư, tạ cái ý lui quân trả thành. Điền Đan nghe quân Tần đã lui cũng trở về Tề. Vua Tần về đến Hàm Cốc, lại sai người gửi một phong thư cho Bình Nguyên Quân, đại ý nói:

“Quả nhân lấy làm mến tấm lòng cao nghĩa của ngài, xin cùng ngài kết làm bạn áo vải, quả nhân mong ngài sẽ quá bộ sang chơi, quả nhân xin cùng ngài uống rượu trong mười ngày để tỏ tình kính mến”.

Bình Nguyên Quân xem thư xong, vào tâu vua Triệu, vua Triệu họp quần thần lại để bàn.

Tướng quốc Ngụ Khanh nói rằng:

— Tần là nước hổ lang, trước kia Mạnh Thường Quân vào Tần suýt không được về, phương chi nay Tần đang ngờ Ngụy Tề ở Triệu, Bình Nguyên Quân không nên đi.

Liêm Pha nói:

— Trước kia Lạn Tương Như mang ngọc bích sang Tần, còn giữ trọn được ngọc bích mang về Triệu, Tần không lừa Triệu, nếu không đi thì lại càng làm cho Tần sinh nghi.

Vua Triệu cũng cho đó là cái ý tốt của vua Tần không thể trái được, bèn sai Bình Nguyên Quân cùng sứ Tần đi sang Hàm Dương. Vua Tần mới trông thấy tỏ ý vui mừng, ngày ngày đặt tiệc khoản đãi. Được vài ngày vua Tần nhân lúc vui, cất chén mời Bình Nguyên Quân rằng:

— Quả nhân muốn phiền ngài một việc, nếu ngài bằng lòng, xin uống chén rượu này.

Bình Nguyên Quân nói:

— Đại vương có điều gì sai bảo đến, khi nào Thắng này lại không vâng lời.

Rồi đón lấy chén rượu, uống một hơi hết ngay.

Vua Tần nói:

— Xưa kia Chu Văn Vương được Lã Vọng cho làm thái công, Tề Hoàn công được Quản Trọng cho làm trọng phụ, nay Phạm Quân tức Lã Vọng, Quản Trọng của quả nhân, kẻ thù của Phạm Quân là Ngụy Tề hiện ở nhà ngài, ngài nên sai người về chặt lấy đầu đem sang đây để rửa thù cho Phạm Quân, thì quả nhân sẽ chịu ơn ngài lắm.

Bình Nguyên Quân nói:

— Tôi nghe sang mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn hèn, giàu mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn nghèo. Ngụy Tề là người bạn cũ của tôi, nếu thực có ở nhà tôi, tôi cũng không nỡ lòng nào mà đem ra được, phương chi là không có.

Vua Tần biến sắc mặt nói rằng:

— Nếu ngài không bắt Ngụy Tề đem đến đây, thì quả nhân cũng không cho ngài ra khỏi cửa quan.

Bình Nguyên Quân nói:

— Cho ra hay không, cái đó là quyền của đại vương. Nhưng đại vương lấy rượu mời tôi đến, nay lại lấy oai mà giữ tôi lại, phải trái đã có thiên hạ phẩm bình.

Vua Tần biết Bình Nguyên Quân không chịu bắt Ngụy Tề, bèn đưa về Hàm Dương, lưu ở trong quán xá, sai người đưa thư cho vua Triệu, đại ý nói:

“Em đại vương là Bình Nguyên Quân ở Tần, mà kẻ thù của Phạm Quân là Ngụy Tề hiện lại ở nhà Bình Nguyên Quân, vậy

đầu Ngự Tề buổi sáng đem đến, thì Bình Nguyên Quân buổi chiều được về. Nếu không thì quả nhân sẽ tự đem quân đến Triệu đánh lấy Ngự Tề, mà không thả cho Bình Nguyên Quân về nữa, điều đó xin vua biết cho”.

Vua Triệu được thư sợ quá, bảo quần thần rằng:

— Quả nhân há vì một kẻ vong thân nước khác mà đổi vị Công tử trấn quốc của nước ta.

Rồi lập tức phái quân đến vây nhà Bình Nguyên Quân để bắt Ngự Tề. Tân khách trong nhà Bình Nguyên Quân có nhiều người chơi thân với Ngự Tề, nhân ban đêm thả cho trốn đi, đến ở nhờ tướng quốc Ngu Khanh. Ngu Khanh nói:

— Vua Triệu sợ nước Tần hơn cộp, không thể nói được, chỉ bằng lại chạy về Ngự. Tín Lăng Quân chiêu hiền nạp sĩ, những kẻ vong mệnh trong thiên hạ đều theo về, vả ngài lại là bạn thân của Tín Lăng Quân, tất hẳn sẽ che chở cho. Tuy nhiên, ngài là người có tội, không nên đi một mình, tôi xin cùng ngài đi.

Rồi lập tức bỏ trả tướng ấn, làm một bức thư để lại tạ vua Triệu, cùng Ngự Tề đi sang Ngự. Khi đến ngoài thành, Ngu Khanh bảo Ngự Tề rằng:

— Tín Lăng Quân là khảng khái trượng phu, ngài hãy đứng đợi ngoài này để tôi vào trước, tất sẽ ra đón ngay, không để ngài phải đợi lâu.

Ngu Khanh đi chân không đến cửa nhà Tín Lăng Quân đưa danh thiếp vào. Tín Lăng Quân đang xoa tóc sắp gọi đầu, thấy danh thiếp cả sợ nói rằng:

— Ông này là tướng quốc nước Triệu, làm sao vô cớ lại đến đây?

Rồi sai người nhà ra nói là chủ nhân đang gọi đầu, tạm mời vào ngồi đợi, và hỏi đến có việc gì. Ngu Khanh nóng ruột đem đầu đuôi việc Ngự Tề phạm tội với Tần, và tự mình bỏ tướng ấn cùng đi sang đây. Người nhà vào nói, Tín Lăng Quân trong lòng sợ Tần, không muốn dung Ngự Tề, lại nghĩ Ngu Khanh, vì lòng

mến mình chẳng quản xa xôi mà đến theo mình, cự tuyệt thì không phải, trong lòng do dự không biết tính thế nào. Ngu Khanh nghe Tín Lăng Quân có ý khó khăn, không ra tiếp kiến ngay, giận bỏ đi.

Tín Lăng Quân hỏi tân khách rằng:

— Ngu Khanh là người thế nào?

Bấy giờ Hầu Sinh ở bên cạnh, cả cười mà nói rằng:

— Sao Công tử lại tới việc thế? Ngu Khanh đem ba tấc lưỡi lấy được tướng ấn nước Triệu, phong vạn hộ hầu, nay Ngụy Tề cùng khốn mà đến theo Ngu Khanh, Ngu Khanh không ham tước lộc, bỏ chức cùng theo, thiên hạ đã mấy người được như thế, thế mà Công tử còn chưa định được là người hiền hay không ư?

Tín Lăng Quân cả thẹn, vội quăn tóc đội mũ, sai người đóng xe kíp ra ngoài thành đuổi theo.

Lại nói Ngụy Tề đứng chờ bên ngoài, chờ mãi chẳng thấy tin tức gì, chắc là không xong, một lát thấy Ngu Khanh đi đến rơm rớm nước mắt nói rằng:

— Tín Lăng Quân không phải là trượng phu, sợ Tần mà từ chối ta, tôi xin cùng ngài lên đường đi sang Sở.

Ngụy Tề nói:

— Tôi vì nhất thời không xét, được tội với Phạm Thúc, đã làm lụy Bình Nguyên Quân, lại làm lụy đến ngài, lại để ngài phải vì tôi lặn lội, sang cầu chút sống tàn ở cái nước Sở không chắc ra thế nào, như vậy tôi còn sống làm gì nữa.

Nói xong, liền cởi gươm tự đâm cổ chết. Ngu Khanh vội chạy lại giật ra, nhưng cuống họng đã đứt rồi. Ngu Khanh đang lúc thương xót, thì Tín Lăng Quân đã đi xe đến. Ngu Khanh trông thấy, vội chạy tránh mặt đi, không muốn giáp mặt. Tín Lăng Quân trông thấy thi thể Ngụy Tề, vỗ về khóc mà nói rằng:

— Thực là cái lỗi của Vô Kỵ này.

Bấy giờ vua Triệu không bắt được Ngụy Tề, Ngu Khanh lại bỏ

đi mất, biết hai người đưa nhau đi, không ở Hàn thì ở Ngụy, sai người đi bốn phía đuổi bắt. Sứ giả đến nước Ngụy, mới biết Ngụy Tề đã tự vẫn, liền tâu vua Ngụy muốn xin cái đầu để chuộc Bình Nguyên Quân về nước. Tín Lăng Quân đang sai khâm liệm thi thể Ngụy Tề, không nỡ đem cho, sứ giả nói:

— Bình Nguyên Quân với ngài như một. Bình Nguyên yêu Ngụy Tề cũng một lòng như ngài, nếu Ngụy Tề còn, tôi không dám nói, nay tiếc cái nắm xương đã chết không biết gì, mà khiến Bình Nguyên phải ngồi tù ở nước Tần, thì ngài có yên lòng được chăng.

Tín Lăng Quân không dừng được, bèn lấy cái đầu Ngụy Tề, đựng vào một cái hòm, giao cho sứ Ngụy, còn cái thân thì chôn ở ngoài bãi. Ngu Khanh đã bỏ tướng ấn, cảm khái tình đời, không muốn làm quan nữa, ẩn ở trong núi Bạch Vân, làm sách chế giấu việc đời, gọi là Ngu Thị Xuân Thu.

Vua Triệu đem đầu Ngụy Tề, luôn ban đêm đưa đến Hàm Dương, vua Tần đưa cho Phạm Chuy. Phạm Chuy sai đem sơn làm máng đãi, chỉ mà nói rằng:

— Mày cho tân khách say rượu đãi vào ta, nay ta bắt mày ở dưới suối vàng phải uống nước đãi ta.

Vua Tần theo như lệ thường đưa Bình Nguyên Quân về Triệu, Triệu dùng làm tướng quốc thay Ngu Khanh. Phạm Chuy lại nói với vua Tần rằng:

— Hạ thần là kẻ hèn hạ, may được đại vương biết đến, cho làm khanh tướng, lại vì hạ thần báo thù, thực là một cái ân lớn không gì bằng, nhưng hạ thần không có Trịnh An Bình không còn được sống ở Ngụy, không có Vương Kê thì không được tiến cử ở Tần, xin đại vương biếm tước trật của hạ thần cho hai người ấy, để được trọn cái lòng báo ơn của hạ thần, thần có chết cũng không còn hối hận gì.

Vua Tần nói:

— Thừa tướng không nói ra, quả nhân suýt quên mất đấy.

Lập tức dùng Vương Kê làm quan trấn thủ Hà Đông, Trịnh An Bình làm thiên tướng quân. Từ đó chuyên dùng mưu của Phạm Chuy, trước đánh Hàn, Ngụy, sai sứ thông hiếu với Tề, Sở. Bấy giờ thái tử nước Sở là Hùng Hoàn làm con tin ở Tần, Tần giữ đã 16 năm không cho về. Gặp lúc sứ Tần sang Sở giao hiếu, Sở cũng sai sứ là Chu Anh cùng đến Hàm Dương đáp lễ, Chu Anh nhân nói vua Sở đau nặng, e không sống được, thái phó Hoàng Yết nói với Hùng Hoàn rằng:

— Vua đau nặng mà thái tử lại ở Tần, vạn nhất vua mất đi, thái tử không có ở đó, các công tử tất có người nổi ngôi, nước Sở e không phải là của thái tử nữa, tôi xin vì thái tử vào yết kiến Ứng Hầu xin cho thái tử về.

Hùng Hoàn bằng lòng, Hoàng Yết bèn đi đến tướng phủ nói với Phạm Chuy rằng:

— Thừa tướng có biết vua Sở bị đau không?

Chuy nói:

— Sứ giả đã có nói chuyện.

Hoàng Yết nói:

— Thái tử nước Sở ở nước Tần đã lâu, đối với các tướng văn tướng võ nước Tần đều chơi thân cả, nếu vua Sở mất mà thái tử được làm vua, thì tất phải một lòng thờ Tần. Thừa tướng nhân lúc này cho thái tử về Sở, thái tử tất cảm ơn thừa tướng vô cùng, nếu giữ lại không cho về, Sở lập vị công tử khác lên làm vua, thì thái tử ở Tần chẳng qua chỉ là một người áo vải ở thành Hàm Dương, mà Sở sẽ căm về việc thái tử không được về mà chẳng chịu thờ Tần nữa. Giữ lại một người áo vải, mà dứt tình giao hiếu của hai nước, tôi trộm nghĩ không nên.

Chuy bằng lòng vào nói với vua Tần, vua Tần nói:

— Nên cho thái phó Hoàng Yết về trước thăm bệnh vua Sở, nếu đau nặng thật, bấy giờ sẽ sang đón thái tử.

Hoàng Yết nghe thái tử không được cùng về, bàn riêng với

thái tử rằng:

— Vua Tần giữ thái tử không cho về, có ý lại muốn làm như việc giữ Hoài Dương ngày xưa, nhân lúc nguy cấp để cầu cắt đất, nếu Sở đến đón thì mắc kế Tần, không đến đón thì thái tử trọn đời làm tù ở Tần vậy.

Thái tử quì hỏi rằng:

— Thái phó tính thế nào?

Hoàng Yết nói:

— Cứ như ý ngu của tôi, chỉ bằng đổi lột làm người thường mà đi trốn, nay nhân sứ Sở sang đáp lễ sắp về, dịp ấy chớ nên để lỡ, tôi xin một mình ở lại, lấy cái chết đổi với Tần.

Thái tử mừng nói rằng:

— Nếu việc thành, sẽ xin cùng thái phó cai trị nước Sở.

Hoàng Yết liền đến yết kiến riêng Chu Anh, cùng Chu Anh thông mưu. Chu Anh bằng lòng, thái tử Hùng Hoàn đổi mặc quần áo người thường, làm tên đánh xe, cùng sứ Sở là Chu Anh ra khỏi cửa Hàm Cốc, không ai biết cả.

Hoàng Yết ở lại lữ xá, vua Tần sai người đến hỏi thăm, Hoàng Yết nói:

— Thái tử vừa bị bệnh không có người coi nom, đợi thái tử khỏi, tôi sẽ xin vào bái từ rồi về Sở.

Hơn nửa tháng, chắc thái tử ra khỏi cửa quan đã lâu, Hoàng Yết bèn vào yết kiến vua Tần, dập đầu tạ tội rằng:

— Tôi sợ vua Sở mất đi, thái tử không được nối ngôi, nên đã tự tiện cho thái tử về, nay đã ra khỏi cửa quan rồi. Yết này có tội khi quân, xin chịu tội chết.

Vua Tần cả sợ nói rằng:

— Người Sở lại hay lừa dối như thế à?

Rồi vua Tần thét tả hữu bắt Hoàng Yết đem giết. Thừa tướng

Phạm Chuy can rằng:

— Giết Hoàng Yết không thể bắt lại được thái tử nước Sở nữa, lại chỉ mất lòng Sở, chỉ bằng khen cái lòng trung của hắn mà cho về. Vua Sở mất, thái tử tất nối ngôi, Hoàng Yết tất làm tướng, vua tôi Sở đều cảm ơn Tần, tất phải một lòng thờ Tần.

Vua Tần lấy làm phải, bèn hậu đãi Hoàng Yết rồi cho về. Hoàng Yết về Sở, được ba tháng, vua Sở mất. Thái tử Hùng Hoàn lên ngôi, ấy là Khảo Liệt Vương, cử thái phó Hoàng Yết làm thừa tướng, phong là Xuân Thân Quân. Bấy giờ Mạnh Thường Quân dẫn dắt rồi, mà Triệu có Bình Nguyên Quân, Ngụy có Tín Lăng Quân, đều đua nhau thu nuôi những kẻ sĩ trong thiên hạ, Hoàng Yết bắt chước cũng thu dung tân khách, trong nhà khách ăn thường đến vài nghìn người. Bình Nguyên Quân thường sai sứ đến nhà Xuân Thân Quân, Xuân Thân Quân cho ở vào thượng xá. Sứ Triệu muốn khoe với người Sở, dùng đồi mỗi làm trâm, dùng châu ngọc nạm vỏ gương đao, đến khi thấy Xuân Thân Quân có ba nghìn khách, những thượng khách đều dùng minh châu làm giấy đi, sứ Triệu cả thẹn. Xuân Thân Quân dùng mưu của tân khách, phía Bắc kiêm tính đất hai nước Trâu, Lỗ, dùng vị hiền sĩ là Tuân Khanh làm quan lệnh ở Lan Lăng, sửa lại chính trị, luyện tập quân lính, nước Sở lại cường thịnh.

Lại nói vua Tần đã kết giao với Tề, Sở, bèn sai đại tướng Vương Hạp mang quân đánh Hàn, lấy được thành Giã Vương. Tướng giữ thành Thượng Đảng là Phùng Đình liệu thế không giữ được, bèn đem thành Thượng Đảng dâng vua Triệu, làm cho Tần giận Triệu, tất dời quân đánh Triệu, bấy giờ Triệu cùng Hàn hợp sức lại để chống Tần.

Vua Triệu đêm nằm chiêm bao, thấy mình mặc cái áo mới hai sắc, có con rồng từ trên trời xuống, liền cỡi lên lưng, rồng lập tức bay đi, chưa đến trời thì ngã xuống, thấy hai bên có hai tòa núi vàng núi ngọc, ánh sáng lòa cả mắt. Tỉnh dậy, đòi quan đại phu là Triệu Vũ nói cho biết, Triệu Vũ thưa rằng:

— Mặc áo hai sắc, đó là hợp lại; cỡi rồng lên trời, đó là tấn tới

nhANH chóng; ngã xuống đất là được đất, vàng ngọc thành núi là của cải đầy rẫy. Cứ như cái chiêm bao ấy, đại vương tất có sự mừng rộng đất thêm của, thực là giấc chiêm bao rất hay.

Vua Triệu lại sai quan phê sử là Cầm đoán xem, Cầm thưa rằng:

— Áo hai sắc là tàn tệt; cỡi rồng lên trời, chưa đến mà ngã xuống, là công việc phần nhiều giữa chừng sinh biến, có danh không thực; vàng ngọc thành núi chỉ trông thấy mà không dùng được. Cái chiêm bao ấy không hay, vua nên cẩn thận mới được.

Vua Triệu vì quá tin lời Triệu Vũ, nên không cho lời phê sử là phải.

Sau đó ba ngày, bỗng thấy thái thú Thượng Đảng là Phùng Đình, sai sứ đến dâng thư, đại ý nói: “Tần đánh Hàn gấp quá, thành Thượng Đảng sắp vào tay Tần, nhưng lại dân chẳng muốn theo Tần mà muốn theo Triệu, tôi không dám trái lòng lại dân, xin đem 17 thành thuộc hạt, hai lạy kính dâng đại vương, xin đại vương nhận cho”. Vua Triệu cả mừng nói rằng:

— Triệu Vũ nói ta có sự mừng rộng đất thêm của, ngày nay ta đã nghiệm thấy rồi.

Bình Dương Quân Triệu Báo can rằng:

— Vô cớ mà được lợi, đó là họa hại, vua chớ nên nhận.

Vua Triệu nói:

— Người ta sợ Tần mà mến Triệu nên theo về, sao lại bảo là vô cớ?

Triệu Báo thưa rằng:

— Tần đánh đất Hàn, lấy thành Giã Vương, tuyệt đường Thượng Đảng không cho thông nhau, tự cho Thượng Đảng là vật ở trong tay, ngồi mà lấy được, nay lại về Triệu, khi nào Tần chịu thôi. Tần ra sức cày mà Triệu được gặt lúa, vì thế nên tôi bảo là cái lợi vô cớ vậy. Vả Phùng Đình không nộp đất cho Tần

mà lại đem nộp cho Triệu, đó là giá họa cho Triệu để thư sự khốn của Hàn, cái mưu ấy sao vua lại không xét đến.

Vua Triệu không cho là phải, lại đòi Bình Nguyên Quân quyết đoán xem thế nào. Bình Nguyên Quân nói:

— Đem năm vạn quân đến đánh nước người, qua năm nọ đến năm kia chưa lấy được một thành, nay không phí một tên quân, một đấu lương mà được 17 thành, đó là mối lợi không gì bằng, đại vương chớ nên bỏ lỡ.

Vua Triệu cho là hợp ý, bèn sai Bình Nguyên Quân đem năm vạn quân đi đến Thượng Đảng nhận đất; phong cho Phùng Đình ba vạn hộ, gọi là Hoa Lăng Quân, vẫn giữ chức thái thú; 17 viên huyện lệnh, đều phong ba nghìn hộ. Phùng Đình đóng cửa mà khóc, không cùng Bình Nguyên Quân giáp mặt. Bình Nguyên Quân cố xin, Phùng Đình nói:

— Tôi có ba điều bất nghĩa không thể tiếp kiến sứ giả được: Vì chủ giữ đất mà không giữ được, là một điều bất nghĩa; không do mệnh chủ mà tự tiện đem đất cho Triệu; là hai điều bất nghĩa; bán đất của chủ mà được phú quý, là ba điều bất nghĩa.

Bình Nguyên Quân khen là trung thần, đứng đợi ngoài cửa ba ngày không đi. Phùng Đình cảm động bèn ra tiếp kiến, nhưng vẫn khóc không thôi, xin giao đất mà chọn dùng quan thái thú khác.

Bình Nguyên Quân hai ba lần an ủi rằng:

— Tâm sự ngài, Thắng này đã biết rõ, nếu ngài không làm thái thú thì không thuyết phục được lòng dân.

Phùng Đình lại nhận chức thái thú như cũ, nhưng không chịu nhận phong. Bình Nguyên Quân sắp từ biệt, Phùng Đình nói rằng:

— Tôi sợ dĩ dằng thành Thượng Đảng cho Triệu là vì độc lực không thể chống được Tần, mong Công tử về tâu vua Triệu kịp cử danh tướng đem đại quân để chống quân Tần.

Bình Nguyên Quân về báo vua Triệu, vua Triệu đặt tiệc rượu mừng được đất, bàn việc ra quân, chưa quyết định. Đại tướng Tần là Vương Hạp tiến quân vây thành Thượng Đảng, Phùng Đình cố giữ trong hai tháng mà viện binh Triệu vẫn chưa đến, bèn đem lại dân chạy sang Triệu. Bấy giờ vua Triệu cử Liêm Pha làm thượng tướng đem hai vạn quân đi cứu Thượng Đảng, đi đến Trường Bình Quan gặp Phùng Đình, mới biết là thành Thượng Đảng đã mất rồi, quân Tần mỗi ngày kéo đến gần, liền dựng dinh đắp lũy ở dưới núi Kim Môn. Lại chia một vạn quân, sai Phùng Đình giữ thành Quang Lang, lại chia hai vạn quân sai đô úy Cáp Phụ, Cáp Đồng chia nhau thống suất, giữ hai mặt Đông - Tây Chương Thành, lại sai tì tướng Triệu Giả đi dò quân Tần. Triệu Giả lĩnh năm nghìn quân bộ tiểu ra ngoài cửa Trường Bình chừng 20 dặm, thì gặp tướng Tần là Tư Mã Ngạnh cũng vừa dẫn quân đến dò thám. Triệu Giả khinh Tư Mã Ngạnh có ít quân, liền xông vào đánh. Đang lúc đánh nhau, toán quân hộ tiểu thứ hai của Tần do Trương Đường thống suất lại kéo đến. Triệu Giả sợ hãi luống cuống, bị Tư Mã Ngạnh chém một đao chết ngay, quân Triệu tan vỡ, bị giết rất nhiều.

Liêm Pha nghe quân tuần tiểu bị thua, hạ lệnh cho các lũy phải dụng tâm cố giữ, chớ đánh nhau với quân Tần, lại khiến quân lính đào đất sâu vài trượng để lấy nước, trong quân đều không hiểu ý ra thế nào. Đại quân Vương Hạp đã đến, cách núi Kim Môn 10 dặm hạ trại, trước chia quân đánh Chương Thành, Cáp Phụ, Cáp Đồng ra đánh đều bị thua tử trận. Vương Hạp thừa thắng đánh thành Quang Lang, Tư Mã Ngạnh hăng hái tranh lên trước, đại quân theo sau. Phùng Đình lại thua chạy, chạy đến đại doanh núi Kim Môn. Liêm Pha truyền lệnh, hễ ai đánh, nếu được cũng chém. Vương Hạp đánh không được, bèn dời dinh trại đến gần, cách dinh trại quân Triệu chỉ có năm dặm, khiêu chiến mấy lần, quân Triệu vẫn không ra. Vương Hạp nói:

— Liêm Pha là một vị lão tướng, hành quân trì trọng, chưa thể đánh được.

Tì tướng Vương Lăng hiến kế rằng:

— Dưới núi Kim Môn có cái suối chảy gọi là Dương Cốc, quân Tần, Triệu đều phải lấy nước uống ở đó. Dinh Triệu ở phía Nam, dinh Tần ở phía Tây, dòng nước từ Tây chảy về Đông Nam, nếu đoạn tuyệt suối ấy, khiến nước không chảy về phía Đông, quân Triệu không có nước uống, chỉ vài ngày tất sinh loạn, nhân lúc quân họ loạn mà đánh, thì thế nào cũng được.

Vương Hạp cho là phải, sai quân lính đắp ngăn nước suối, không ngờ Liêm Pha đã cho đào hố lấy nước mạch từ trước, quân Triệu được thừa nước uống không thiếu. Tần, Triệu giữ nhau trong bốn tháng. Vương Hạp không được đánh một trận, không biết làm thế nào, sai người về tâu vua Tần. Vua Tần đòi Phạm Chuy vào bàn kế. Chuy nói:

— Liêm Pha là người từng trải, biết rằng quân Tần thế mạnh không dám khinh đánh, ý hấn cho rằng quân Tần đường xa không thể giữ lâu, muốn làm cho quân ta chán nản rồi mới thừa cơ ra đánh. Nếu không trừ bỏ được người ấy đi, thì không thể vào nước Triệu được.

Vua Tần hỏi:

— Thừa tướng có kế gì trừ bỏ Liêm Pha đi được không?

Chuy đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

— Muốn bỏ Liêm Pha, phải dùng kế phản gián, nhưng không phí bỏ nghìn vàng không xong.

Vua Tần cả mừng, bèn lấy nghìn vàng giao cho Phạm Chuy, sai người môn khách tâm phúc theo đường tắt đi sang Hàm Đan, dùng nghìn vàng lễ đút các người tả hữu vua Triệu, lại nói rêu rao khắp nơi rằng tướng Triệu chỉ có Mã Phục Quân là giỏi nhất, nghe đâu con trai là Triệu Quát lại giỏi hơn cha, nếu cho làm tướng thực không ai địch được. Liêm Pha già mà nhát, đánh luôn đều thua, hại mất ba bốn vạn quân Triệu, nay bị quân Tần bức bách, chẳng bao lâu sẽ ra hàng. Vua Triệu trước kia thấy bọn Triệu Giả bị giết, mất luôn ba thành, sai người đến Trường Bình giục Liêm Pha ra đánh. Liêm Pha cứ thi hành cái mưu giữ vững đồn lũy, không chịu ra đánh. Vua Triệu đã ngỡ là người nhút

nhát, đến khi nghe lời phản gián ấy tin ngay làm thực, bèn cho đòi Triệu Quát vào hỏi rằng:

— Nhà ngươi có thể đánh được quân Tần không?

Triệu Quát nói:

— Nếu Tần sai Võ An Quân làm tướng, tôi còn phải tốn công trừ hoạch, chứ như Vương Hạp thì không bỏ nói.

Vua Triệu hỏi:

— Sao lại nói thế?

Triệu Quát nói:

— Võ An Quân thường làm tướng quân Tần, trước đánh thắng Hàn, Ngụy ở Y Khuyết, chém 24 vạn thủ cấp; lại đánh Ngụy, lấy lớn nhỏ 61 thành; lại Nam đánh Sở, lấy được Yên, Dĩnh, định được Vu, Kiềm; rồi lại đánh Ngụy, đuổi được Mang Mảo, chém 13 vạn thủ cấp; lại đánh Hàn, lấy năm thành chém năm vạn thủ cấp; lại chém tướng Triệu là Giả Yển, đánh chìm 2 vạn quân xuống sông; đánh đâu được đấy, uy danh lừng lẫy, quân lính đều khiếp sợ. Nếu tôi cùng hắn giao chiến, khó định được thua, cho nên còn phải tốn công trừ hoạch. Còn như Vương Hạp mới làm tướng Tần, nhân Liêm Pha nhát sợ, cho nên mới dám vào sâu, nếu gặp hạ thần, như lá mùa thu gặp gió là tan tác ngay.

Vua Triệu bằng lòng lắm, liền cử Triệu Quát làm thượng tướng, ban cho vàng lụa, sai cấm cờ tiết đến thay Liêm Pha, lại cấp thêm cho 20 vạn tinh binh nữa.

Triệu Quát duyệt quân xong, chở vàng lụa về chào bà mẹ, bà mẹ nói:

— Cha mày khi sắp mất, có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối đi?

Quát nói:

— Không phải là con không muốn từ chối, hiềm nỗi trong triều không có ai bằng Quát này.

Bà mẹ Quát liền dâng thư can vua Triệu rằng:

— Quát chỉ biết đọc sách của cha, không biết thông biến, không phải tài làm tướng, xin vua chớ sai đi.

Vua Triệu cho đòi bà mẹ Quát vào hỏi lại, bà thưa rằng:

— Cha Quát là Triệu Xa làm tướng, được ban thưởng gì đều đem cho hết quân lính, ngày thụ mệnh liền thủ ngay ở trong quân, không hỏi đến việc nhà, cùng quân lính cam khổ, mỗi việc đều hỏi ý mọi người, không dám tự chuyên; nay Quát mới được làm tướng, đã cậy mình làm oai, quân lính không dám trông mặt, vàng lụa vua cho, đều mang về nhà, làm tướng há nên như thế. Khi cha Quát sắp mất có dặn tôi rằng: “Nếu Quát làm tướng, tất làm hại nước Triệu”. Lời dặn ấy tôi vẫn ghi nhớ trong lòng, xin vua chọn vị lương tướng khác, chớ nên dùng Quát.

Vua Triệu nói:

— Quả nhân đã quyết, mụ chớ nói làm gì nữa.

Bà mẹ Quát nói:

— Đại vương không nghe lời thần thiếp, nếu quân thua thì xin chớ bắt tội lây đến cả nhà thần thiếp.

Vua Triệu bằng lòng, Triệu Quát bèn dẫn quân đi.

Lại nói người môn khách của Phạm Chuy sai đi, bấy giờ vẫn ở Hàm Đan, dò biết những lời Triệu Quát nói với vua Triệu, vua Triệu đã cử Quát làm đại tướng thay Liêm Pha, bèn luôn đêm chạy về Hàm Dương báo tin. Vua Tần nói với Phạm Chuy rằng:

— Nếu không phải là Võ An Quân thì không làm xong việc này được.

Lập tức lại cử Bạch Khởi làm thượng tướng, Vương Hạp làm phó, truyền cho trong quân phải giữ bí mật việc ấy, nếu ai nói hở ra ngoài là Võ An Quân làm tướng thì chém ngay. Lại nói: Triệu Quát dẫn quân đến cửa Trường Bình, Liêm Pha nghiệm qua phù tiết rồi đem sổ quân giao cho Quát, một mình dẫn một đội thân

quân hơn trăm người đi về Hàm Đan. Triệu Quát đổi hết các điều ước thúc của Liêm Pha, hợp các quân lũy thành một đại dinh. Phùng Đình cố can không nghe, Quát lại đem các tướng của mình thay các tướng cũ, truyền lệnh nếu quân Tần đến đều phải phấn dũng tranh đi trước, hễ đánh được phải lập tức đuổi theo, cốt khiến cho Tần không còn một tên quân nào trở về. Bạch Khởi đã vào quân Tần, nghe Triệu Quát thay đổi hết lệnh của Liêm Pha, trước sai ba nghìn quân ra khiêu chiến. Triệu Quát đem vạn quân ra nghênh địch, quân Tần đại bại chạy về. Bạch Khởi lên trên đồn cao nhìn xem quân Triệu, bảo Vương Hạp rằng:

— Tôi đã biết cách đánh được rồi.

Triệu Quát đánh được một trận, múa tay hoa chân, sai người đến dinh Tần hạ chiến thư. Bạch Khởi bảo Vương Hạp phê hôm sau quyết chiến, rồi lui quân 10 dặm. Quát mừng rằng:

— Quân Tần sợ ta.

Rồi mổ trâu cho quân lính ăn, truyền lệnh hôm sau đại chiến, định bắt sống Vương Hạp để cùng chư hầu làm câu chuyện buồn cười. Bạch Khởi đóng dinh xong rồi, họp cả chư tướng lại để nghe lệnh. Sai Vương Bí, Vương Lăng đốc một vạn quân bày trận, lần lượt cùng Triệu Quát đánh nhau, chỉ cần thua không cần được, cốt dẫn quân Triệu đến đánh đồn Tần, đó tức là công. Lại sai Tư Mã Thúc, Tư Mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn năm nghìn quân, theo đường tắt quanh đánh đường sau quân Triệu, tuyệt đường chở lương. Lại sai đại tướng Hồ Thương đóng ở nơi gần phía tả, chờ lúc quân Triệu mở đồn ra đuổi, quân Tần lập tức xông ra cốt chen quân Triệu ra làm hai đoạn. Lại sai đại tướng Mông Vũ, Vương Tiễn đều mang năm nghìn quân khinh kỵ, rình chờ tiếp ứng; Bạch Khởi cùng Vương Hạp kiêm giữ đại dinh.

Triệu Quát phân phó trong quân, trống tư thổi cơm, trống năm kết thúc, sáng rõ bày trận tiến lên, đi chưa được năm dặm, thì gặp quân Tần, hai bên đối trận. Triệu Quát sai tiên phong

Phó Báo ra trận, tướng Tần là Vương Bí ứng chiến, chùng hơn 20 hợp, Vương Bí thua chạy, Phó Báo đuổi theo. Triệu Quát lại sai Vương Dung đem quân giúp sức, lại gặp tướng Tần Vương Lăng, đánh qua vài hiệp, Vương Lăng lại thua chạy. Triệu Quát thấy quân Triệu được luôn, tự đem đại quân đuổi theo, Phùng Đình lại can rằng:

— Quân Tần hay lừa dối, sự thua đó không thể tin được, nguyên súy chớ nên đuổi theo.

Triệu Quát không nghe, đuổi theo hơn 10 dặm, đến tận đồn Tần. Vương Bí, Vương Lăng quanh đường mà chạy, đồn Tần không mở. Triệu Quát truyền lệnh nhất tề đánh phá, đánh luôn vài ngày, quân Tần giữ vững không thể vào được. Triệu Quát sai người giục hậu quân rời dinh đều tiến. Bỗng thấy tướng Triệu là Tô Kỵ phi ngựa đến báo rằng hậu doanh bị tướng Tần là Hồ Thương dẫn quân xông ra ngăn chặn không đi lên được. Triệu Quát cả giận nói rằng:

— Hồ Thương vô lễ như thế, ta phải thân đi.

Rồi sai người dò nghe hành động của quân Tần, tin báo là Tây lộ quân ngựa rất đông, Đông lộ không có ai. Triệu Quát hạ lệnh các quân theo Đông lộ mà đi, chưa được hai ba dặm, đại tướng Tần là Mông Vụ dẫn một đạo quân ở đường ngách xông ra, nói to lên rằng:

— Triệu Quát! Mày trúng kế của Võ An Quân ta rồi, còn chưa chịu đầu hàng à?

Triệu Quát cả giận giơ giáo chực đánh, thì tướng của Vương Vũ là Vương Dung chạy ra nói rằng:

— Không phải nhọc đến nguyên súy, để tôi lập công.

Nói rồi thay Mông Vụ ra đánh, một đạo quân Vương Tiễn lại đến, quân Triệu chết hại rất nhiều. Triệu Quát liệu khó đánh được, đánh chiêm thu quân, chọn chỗ có cỏ nước đóng dinh. Phùng Đình lại can rằng:

— Quân khí cần phải hăng hái, quân ta dẫu thua nếu cố đánh

còn có thể thoát về bản doanh, hợp sức cự địch, nếu an doanh ở đây, trước sau bị khốn, sau này không thể lại ra được.

Triệu Quát không nghe, sai quân lính đắp thành lũy dài để cố giữ, một mặt phi tầu vua Triệu cầu viện, một mặt giục lấy lương thực hậu bội, không ngờ đường chở lương lại bị Tư Mã Ngạnh dẫn quân chặn giữ, đại quân Bạch Khởi chặn đằng trước, đại quân của Hồ Thương, Mông Vụ chặn mé sau, quân Tần mỗi ngày truyền tin Võ An Quân làm tướng, chiêu Triệu Quát đầu hàng. Triệu Quát bấy giờ mới biết Bạch Khởi thực ở trong quân, sợ quá chẳng còn hồn vía nào.

Lại nói vua Tần được tin Võ An Quân báo tiếp, biết quân Triệu Quát khốn ở Trường Bình, liền thân đến Hà Nội, bắt những tráng đinh ở dân gian tuổi từ 15, đều phải tòng quân, chia đường cướp lấy lương thảo của người Triệu, ngăn tuyệt quân cứu. Triệu Quát bị quân Tần vây khốn 46 ngày, trong quân không lương, quân lính tự giết nhau để ăn. Triệu Quát không thể ngăn cấm được, bèn đem quân tướng chia làm bốn đội, Phó Báo một đạo theo phía Đông, Tô Xạ một đội theo phía Tây, Phùng Đình theo phía Nam, Vương Dung theo phía Bắc, phân phó bốn đội, đều đánh trống xông ra. Triệu Quát chiêu dẫn ba lộ đều chạy, không ngờ Võ An Quân Bạch Khởi lại tuyển sẵn những quân bắn giỏi mai phục chung quanh lũy quân Triệu, phàm gặp quân Triệu ở trong lũy đi ra, bất cứ quân tướng đều bắn chết. Quân mã bốn đội xông ra ba bốn lần đều bị bắn rớt phải quay lại cả.

Lại hơn một tháng. Triệu Quát căm giận quá, chọn kỹ năm nghìn tinh binh thượng đẳng, đều mặc áo dày, cỡi ngựa khỏe. Triệu Quát cầm giáo đi trước, Phó Báo, Vương Dung theo riết ở sau, xông phá vòng vây mà ra. Vương Tiễn, Mông Vụ đều đem quân xông đến. Triệu Quát cố đánh vài hiệp không sao ra lọt được, lại muốn quay về Trường Bình, ngựa què ngã xuống đất, bị mũi tên mà chết. Quân Triệu cả loạn, Phó Báo, Vương Dung đều chết. Tô Xạ dẫn Phùng Đình cùng chạy, Phùng Đình nói:

— Tôi ba lần can mà Triệu Quát không nghe, nay đến thế này,

thực là trời bất thế, lại còn trốn đi đâu?

Nói xong, Phùng Đình tự đâm cổ chết, còn Tô Xạ chạy thoát đi sang đất Hồ. Bạch Khởi sai dựng cờ chiêu hàng, quân Triệu đều bỏ đồ binh, cởi áo giáp hô vạn tuế. Bạch Khởi sai người giơ cao đầu Triệu Quát, đi đến dinh Triệu chiêu hàng. Trong dinh còn hơn 20 vạn quân, nghe chủ帥 đã bị giết, không ai dám ra đánh cả cũng đều xin hàng, giáp trụ khí giới chồng chất như núi, các xe tri trọng ở trong dinh đều về tay quân Tần. Bạch Khởi bàn với Vương Hạp rằng:

— Trước quân Tần đã lấy được hai thành Giã Vương, Thượng Đảng, lại dân ở đó không chịu theo Tần mà theo Triệu. Nay quân Triệu đầu hàng trước sau tổng cộng 40 vạn người, nếu lỡ chúng nó lại sinh biến thì phòng giữ sao được.

Rồi đem những hàng tốt chia làm mười doanh, sai mười viên tướng thống suất, hợp với 20 vạn quân Tần, đều cho trâu, rượu ăn uống và nói rằng ngày hôm sau Võ An Quân sẽ lựa lọc quân Triệu, người nào khỏe mạnh đánh trận được, cấp cho khí giới mang về nước Tần để dùng, còn người già yếu hay nhất sợ đều cho về Triệu.

Quân Triệu cả mừng. Đêm ấy Võ An Quân truyền lệnh cho mười viên tướng, những quân Tần đều dùng vải trắng phủ đầu, nếu đầu không có vải trắng tức là quân Triệu đều giết hết đi. Quân Tần theo lệnh mà làm, còn những hàng tốt nước Triệu vì không biết có lệnh ấy, lại không có khí giới, nên đều bó tay chịu chết, những người trốn ra khỏi cửa dinh, lại bị Mông Vụ, Vương Tiễn dẫn quân đi tuần bắt được giết chết ngay. Bốn mươi vạn quân Triệu trong một đêm đều chết chém cả, máu chảy ào ào, nước ở Dương Cốc đều biến thành sắc đỏ. Võ An Quân thu nhặt những đầu lâu quân Triệu, chất đống ở trong lũy Tần, gọi là núi đầu lâu. Tính ra trận đánh nhau ở Trường Bình ấy, trước sau quân Tần chém hoặc bắt được cộng 45 vạn quân Triệu, kể cả những quân Triệu đầu hàng Vương Hạp trước cũng đều bị giết sạch cả, chỉ còn 240 người ít tuổi được thả về Hàm Đan để tuyên dương cái oai của nước Tần.

HỒI THỨ 99

Võ An Quân có công bị chết oan

Lã Bất Vi lập kế buôn ngôi báu



Đại nói vua Triệu lúc đầu tiếp được tin Triệu Quát báo tiếp, trong lòng cả mừng, rồi sau nghe tin quân Triệu bị khồn ở Trường Bình, đang tính việc phái binh đến cứu, bỗng lại được tin Triệu Quát đã chết, hơn 40 vạn quân Triệu đều đầu hàng nước Tần, bị Võ An Quân một đêm giết hết, chỉ còn 240 người được tha về. Vua Triệu cả sợ, quần thần đều thất đảm kinh hồn, trong nước kẻ khóc cha, người khóc con, anh khóc em, em khóc anh, ông khóc cháu, vợ khóc chồng, khắp chợ đầy đường chỗ nào cũng có tiếng người kêu khóc.

Chỉ có bà mẹ Triệu Quát không khóc, nói rằng:

— Từ lúc Quát được làm tướng, lão thiếp đã coi mình không phải là người sống nữa.

Vua Triệu nghĩ bà mẹ Quát đã có lời nói từ trước, không bắt tội, lại cho thóc lụa để an ủi, và sai người tạ Liêm Pha. Đang lúc kinh hoàng, lại có tin báo rằng quân Tần đánh hạ được 17 thành Thượng Đảng, đều đã hàng Tần, nay Võ An Quân lại thân suất đại quân tiến lên, nói là muốn vây Hàm Đan. Vua Triệu hỏi quần thần có ai ngăn được quân Tần, quần thần không ai đáp, Bình Nguyên về nhà hỏi khắp tân khách, tân khách cũng chẳng ai đáp lại làm sao, bỗng có Tô Đại ở đó, nói nếu Đại đến được Hàm Dương, chắc ngăn được quân Tần không đánh Triệu. Bình

Nguyên Quân nói với vua Triệu, vua Triệu bèn cấp cho Tô Đại nhiều tiền đi sang Tần. Tô Đại vào yết kiến Ứng Hầu Phạm Chuy.

Chuy mời ngồi lên trên, hỏi rằng:

— Tiên sinh vì có gì mà lại đây?

Tô Đại nói:

— Tôi vì ngài mà lại đây.

Chuy hỏi:

— Tiên sinh có điều gì chỉ giáo?

Tô Đại hỏi:

— Võ An Quân đã giết Triệu Quát rồi phải không?

Chuy đáp:

— Phải.

Đại lại hỏi:

— Nay lại vây Hàm Đan phải không?

Chuy lại đáp:

— Phải.

Tô Đại nói:

— Võ An Quân dụng binh như thần, thân làm tướng Tần, đánh lấy được hơn 70 thành, chém đầu gần trăm vạn, dẫu công của Y Doãn, Lã Vọng ngày xưa, chẳng hơn được thế. Nay lại đem quân mà vây Hàm Đan, Triệu tất phải mất thì Tần thành đế nghiệp. Tần thành đế nghiệp thì Võ An Quân sẽ là nguyên thần tá mệnh, như Y Doãn với nhà Thương, Lã Vọng với nhà Chu, ngài dẫu sang thế nào cũng phải ở dưới.

Phạm Chuy kinh ngạc hỏi rằng:

— Như vậy biết làm thế nào?

Tô Đại nói:

— Chi bằng ngài cho Hàn, Triệu cắt đất để cầu hòa với Tần, như vậy thì cắt đất là công của ngài mà lại giải binh quyền của Võ An Quân, địa vị của ngài sẽ được yên như Thái Sơn vậy.

Phạm Chuy cả mừng, hôm sau liền nói với vua Tần rằng:

— Quân Tần ở ngoài lâu ngày đã khó nhọc lắm, nên cho nghỉ ngơi, chi bằng sai người dụ Hàn, Triệu bắt cắt đất để cầu hòa.

Vua Tần nói:

— Tùy thừa tướng liệu định.

Phạm Chuy lại đem vàng lụa tặng Tô Đại, sai đi báo Hàn, Triệu. Hai vua Hàn, Triệu sợ Tần đều phải nghe kế của Đại. Hàn cắt một thành Viên Ung, Triệu cắt sáu thành đều sai sứ đến Tần cầu hòa. Vua Tần thấy Hàn chỉ dâng một thành hiềm ít quá, sứ Hàn nói 17 huyện Thượng Đảng mà Tần đã lấy được đều là đất của Hàn, vua Tần mới cười mà nhận cho, rồi triệu Võ An Quân rút quân về. Bạch Khởi đánh luôn đều được, đang muốn tiến vây Hàm Đan, bỗng nghe có chiếu ban sư, biết là mưu của Phạm Chuy, nên giận lắm. Từ đó Bạch Khởi cùng Phạm Chuy sinh ra thù khích.

Bạch Khởi tuyên ngôn với mọi người rằng:

— Từ trận thua ở Trường Bình, trong thành Hàm Đan, một đêm mười lần sợ, nếu thừa thắng tiến đánh, không đầy một tháng có thể lấy được, tiếc thay Ứng Hâu không biết thời thế, chủ trương việc rút quân về, làm mất cơ hội ấy.

Vua Tần nghe nói, lấy làm hối hận nói rằng:

— Bạch Khởi đã biết Hàm Đan có thể lấy được, sao không tâu sớm.

Bèn lại dùng Khởi làm tướng, muốn sai đánh Triệu nhưng gặp lúc Khởi có bệnh không đi được, bèn sai đại tướng Vương Lăng mang 10 vạn quân đi đánh Triệu, vây thành Hàm Đan. Vua Triệu sai Liêm Pha chống đánh, Pha đặt quân phòng giữ rất nghiêm lại đem gia tài mộ quân sĩ, thường thường đem trèo ra

thành, đánh phá dinh Tần. Quân Vương Lăng bị thua luôn, bấy giờ Võ An Quân bệnh đã khỏi, vua Tần muốn sai Võ An Quân, Võ An Quân tâu rằng:

— Thành Hàm Đan thực khó đánh lắm, trước kia sau khi đại bại, trăm họ sợ hãi không yên, nhân đó mà đánh, họ vì giữ không được, đánh không đủ sức, thì có thể đánh lấy ngay được. Nay đã hơn hai năm rồi, việc phòng bị đã vững chắc, lại được Liêm Pha là tay lão tướng, không như Triệu Quát, chư hầu thấy Tần đang hòa với Triệu mà lại đánh, đều cho Tần là không thể tin được, tất sẽ hợp tung mà đến cứu, tôi chắc là Tần không thể được vậy.

Vua Tần cưỡng bách đi, Bạch Khởi cố từ. Vua Tần lại sai Phạm Chuy đến bảo, Bạch Khởi căm giận Phạm Chuy trước ngăn trở công của mình, bèn xưng bệnh. Vua Tần bảo Phạm Chuy rằng:

— Võ An Quân thực có bệnh ư?

Phạm Chuy nói:

— Đau thực hay không thì chưa biết, nhưng không chịu làm tướng, chí đã kiên quyết rồi.

Vua Tần giận nói rằng:

— Bạch Khởi cho là nước Tần không có viên tướng nào khác, cứ phải cầu đến hấn chăng? Trận chiến thắng ở Trường Bình ngày trước, lúc đầu là Vương Hạp cầm quân, vậy Hạp có kém gì Khởi.

Bèn thêm quân 10 vạn, sai Vương Hạp đi thay Vương Lăng. Vương Lăng về nước bị bãi quan. Vương Hạp vây thành Hàm Đan trong năm tháng không thể đánh phá được, Võ An Quân nghe chuyện nói với khách rằng:

— Tôi đã nói là Hàm Đan đánh không dễ mà, vua không nghe lời tôi, nay thế nào đây?

Trong bọn khách có người quen Ứng Hâu Phạm Chuy, tiết lộ lời nói ấy. Chuy nói với vua Tần, muốn cử Võ An Quân làm

tướng. Võ An Quân lại nói dối bị bệnh, vua Tần cả giận, thu hết tước quan và đất ăn lộc của Võ An Quân, giáng xuống làm lính, đày ra Âm Mật, bắt phải lập tức ra khỏi thành Hàm Dương, không cho ở lại một phút. Võ An Quân than rằng:

— Phạm Lãi có nói: “Con thỏ khôn đã chết, con chó săn tất bị mổ”, vì Tần đánh hạ được hơn 70 thành của chư hầu, cái thế tất là bị mổ.

Rồi đi ra cửa tây Hàm Dương, đến Đỗ Bưu tạm nghỉ để đợi hành lý. Phạm Chuy nói với Vua Tần rằng:

— Bạch Khởi ra đi, trong lòng tấm tức không phục, nói nhiều câu oán đại vương, nói là có bệnh, nhưng là giả đó, e sẽ đi sang nước khác để làm hại Tần.

Vua Tần bèn sai sứ đưa cho Bạch Khởi một thanh gươm sắc, bắt phải tự tử. Bạch Khởi cầm thanh gươm ở tay, than rằng:

— Ta có tội gì với trời mà đến nông nỗi này!

Hồi lâu nói rằng:

— À, ta thực đáng chết, trận đánh ở Trường Bình, hơn 40 vạn quân Triệu đến đầu hàng, ta đánh lừa chúng nó, trong một đêm giết chết hết cả, chúng nó có tội gì, vậy nay ta chết là phải lắm.

Bèn tự đâm cổ chết. Người Tần nghĩ Bạch Khởi không có tội mà phải chết, đều đem lòng thương, có lập đền thờ. Về sau một năm vào cuối đời nhà Đường, có tiếng sét đánh chết một con trâu, dưới bụng trâu có hai chữ “Bạch Khởi”, người ta nói Bạch Khởi vì giết người nhiều quá, nên mấy trăm năm sau vẫn còn phải chịu cái quả báo làm kiếp trâu bị sét đánh.

Vua Tần đã giết Bạch Khởi, lại phái năm vạn tinh binh, sai Trịnh An Bình làm tướng đi giúp Vương Hạp, tất phải đánh hạ được Hàm Đan mới thôi. Vua Triệu nghe Tần đem thêm quân đến đánh, sợ quá, sai sứ chia đường đi cầu cứu chư hầu. Bình Nguyên Quân nói:

— Ngụy là chỗ thông gia với tôi, thế nào cũng có quân cứu

đến, còn Sở là nước to mà xa, cần phải đem thuyết hợp tung mà dụ mới được, vậy tự tôi phải đi.

Rồi ước với những khách ăn trong nhà, muốn được lấy 20 người đủ tài văn võ cùng đi. Trong hơn ba nghìn người có văn thì không võ, có võ thì không văn, chọn đi chọn lại chỉ được 19 người, không đủ được số hai chục. Bình Nguyên Quân than rằng:

— Thắng này dưỡng sĩ đã mấy năm nay, ngờ đâu cầu lấy người đủ tài khó như thế!

Trong đám hạ khách có một người chạy ra nói rằng:

— Như tôi đây không biết có thể đủ số được không?

Bình Nguyên Quân hỏi họ tên là gì, người ấy thưa rằng:

— Tôi họ Mao, tên Toại, người ở Đại Lương làm khách ở nhà ngài đã ba năm nay.

Bình Nguyên Quân cười nói rằng:

— Hiền sĩ ở đời như cái dùi ở trong túi, mũi nhọn lộ ngay, nay tiên sinh ở nhà Thắng đã ba năm, mà Thắng chưa nghe được có điều gì, thế là tiên sinh cả văn lẫn võ chẳng có cái gì giỏi cả.

Mao Toại nói rằng:

— Tôi ngày nay mới xin ở vào trong túi, nếu được sớm ở trong túi, thì sẽ đột nhiên đâm hết ra, há chỉ lộ mũi nhọn mà thôi ư?

Bình Nguyên Quân nghe lời nói lấy làm lạ, bèn lấy vào cho đủ số 20 người, rồi từ biệt vua Triệu đi sang Sở. Đến nơi, vào yết kiến Xuân Thân Quân Hoàng Yết. Hoàng Yết vốn có chơi với Bình Nguyên Quân bèn chuyển tâu vua Sở. Sáng hôm sau vào triều, vua Sở cùng Bình Nguyên Quân ngồi trên điện, Mao Toại cùng 19 người đều đứng ở dưới. Bình Nguyên Quân thông thả nói việc hợp tung chống Tần, vua Sở nói:

— Xương ra ước hợp tung đầu tiên là Triệu, sau nghe lời Trương Nghi dụ thuyết tung ước bèn giải. Trước kia Hoài Vương làm tung ước trưởng, đánh Tần không được; Tề Mân Vương lại

làm tung ước trưởng, chư hầu đều bỏ; đến nay các nước đều lấy việc hợp tung làm kiêng, việc ấy như đồng cát, dễ hợp dễ tan.

Bình Nguyên Quân nói:

— Từ Tô Tần xuống ra nghị tung, sáu nước kết làm anh em trong 15 năm quân Tần không dám ra khỏi cửa Hàm Cốc. Về sau Tề, Ngụy bị Công tôn Diễn lừa muốn cùng đánh Triệu; Hoài Vương bị Trương Nghi lừa muốn cùng đánh Tề, cho nên tung ước mới tan dần. Nếu ba nước ấy cứ giữ chặt lời thề ở Hằng Thủy không bị Tần lừa, thì Tần làm gì được. Tề Mân Vương tiếng là hợp tung, thực muốn kiêu tính, cho nên chư hầu mới bỏ, chứ có phải là hợp tung không hay đâu.

Vua Sở nói:

— Cái thế ngày nay, Tần mạnh mà các nước đều yếu, chỉ có thể nước nào lo giữ nước ấy, còn giúp nhau sao được.

Bình Nguyên Quân nói:

— Tần dẫu mạnh chia sức mà đánh sáu nước thì không đủ, sáu nước dẫu yếu hợp sức lại mà chống Tần thì có thừa. Nếu nước nào giữ nước ấy, không nghĩ cứu nhau, thì một mạnh một yếu, được thua đã rành, e rằng quân Tần sẽ cứ lần lượt đánh dần vậy.

Vua Sở nói:

— Quân Tần mới đánh một trận mà đã lấy được 17 thành Thượng Đảng, chôn hơn 40 vạn quân Triệu. Hợp cả hai nước Hàn- Triệu, không thể địch được một Võ An Quân. Nay lại tiến bức Hàm Đan, nước Sở ở xa thì làm thế nào được.

Bình Nguyên Quân nói:

— Quả quân dùng làm phải viên tướng bất tài, nên mới có trận thua ở Trường Bình. Nay 20 vạn quân Tần đóng ở dưới thành Hàm Đan, trước sau đã hơn một năm mà không làm gì được Triệu, nếu có quân cứu đến, thì quân Tần phải tan ngay.

Vua Sở nói:

— Tần mới thông hiếu với Sở, ngài muốn quả nhân hợp tung cứu Triệu, Tần tất giận lây đến Sở, như vậy là thay Triệu mà chịu oán.

Bình Nguyên Quân nói:

— Tần mà thông hiếu với Sở, là muốn chuyên đánh Hàn, Triệu, Ngụy; ba nước ấy đã mất thì Sở còn được sao?

Vua Sở vẫn có lòng sợ Tần, trì nghi chưa quyết. Mao Toại đứng dưới thềm trông xem mặt trời đã đứng trưa, bèn cắp gươm theo bậc đi lên, bảo Bình Nguyên Quân rằng:

— Việc hợp tung lợi hay hại, chỉ nói hai điều là quyết định, hôm nay vào triều từ sáng sớm, nói đi nói lại đã nửa ngày mà chưa quyết định là có làm sao?

Vua Sở giận hỏi rằng:

— Kẻ kia là người nào?

Bình Nguyên Quân nói:

— Đó là người khách của tôi, tên là Mao Toại.

Vua Sở nói:

— Quả nhân cùng chủ người bàn việc, sao người lại nói chen vào?

Nói rồi thét bảo xuống. Mao Toại lại đi lên mấy bước nữa, vỗ gươm mà nói rằng:

— Hợp tung là việc lớn thiên hạ, ai nấy đều được bàn, chủ tôi ngồi đấy, sao lại mắng tôi?

Vua Sở sắc mặt hơi dịu lại nói rằng:

— Khách nói điều gì muốn nói!

Mao Toại nói:

— Đất Sở hơn năm nghìn dặm, từ Vũ, Văn xưng vương, đến nay hùng thị thiên hạ, gọi làm minh chủ. Người Tần bồng đầu quật khởi, năng đánh được quân Sở, Hoài Vương bị tù mà chết,

Bạch Khởi là thằng trẻ con, chỉ đánh một vài trận, mà chiếm được hai thành Yên, Dĩnh, Sở bị bức phải thiên đô. Đó là cái thù trăm đời, đến đứa trẻ cũng còn biết xấu hổ, vậy mà đại vương lại không nghĩ đến ru? Cái nghị hợp tung ngày nay, là vì Sở chứ không phải vì Triệu.

Vua Sở dạ dạ mấy tiếng, Mao Toại nói:

— Đại vương đã quyết định chưa?

Vua Sở nói:

— Ý quả nhân đã quyết rồi.

Mao Toại bèn gọi tả hữu bưng chậu huyết đến, quì dâng ở trước mặt vua Sở, nói rằng:

— Đại vương làm tung ước trưởng, nên uống trước, thứ đến chủ tôi, rồi thứ nữa đến Mao Toại này.

Tung ước định xong, Mao Toại tay tả cầm chậu máu, tay hữu vẫy 19 người đến bảo rằng:

— Các ông nên cùng uống máu ở dưới thêm, các ông chỉ là nhân người ta mà làm nên việc.

Vua Sở đã bằng lòng hợp tung, liền sai Xuân Thân Quân mang tám vạn người cứu Triệu. Bình Nguyên Quân trở về nước nói rằng:

— Ba tác lưỡi của Mao tiên sinh mạnh hơn trăm vạn quân. Thằng này xem xét người đã nhiều, riêng có Mao tiên sinh suýt nữa thì lỗ mất. Thằng này từ nay không dám xem xét kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Từ đó lấy Mao Toại lên làm thượng khách.

Bấy giờ vua Ngụy sai đại tướng là Tấn Bử mang 10 vạn quân đi cứu Triệu. Vua Tần nghe chư hầu đều mang quân cứu đến, thân đến Hàm Đan đốc chiến, sai người bảo vua Ngụy rằng:

— Tần đánh Hàm Đan sắp hạ đến nơi, chư hầu có nước nào dám cứu, sẽ dời quân đến đánh nước ấy trước.

Vua Ngụy cả sợ, sai sứ đuổi theo kịp quân Tấn Bĩ, bảo chớ tiến nữa. Tấn Bĩ bèn đóng quân ở Nghiệp Hạ, Xuân Thân Quân cũng đóng quân lại ở Vũ Quan, trông ngóng không tiến.

Lại nói Vương tôn nước Tần tên là Dị Nhân, từ sau khi Tần, Triệu hội ở Mãnh Trì, sang làm con tin ở Triệu. Dị Nhân là con thứ An Quốc Quân. An Quốc Quân tên là Lâm, tên tự là Tử Hề, thái tử của Chiêu Tương Vương. An Quốc Quân có hơn 20 người con trai, đều là con các nàng hầu, không phải là con cả, người được yêu nhất là Sở Phi, gọi là Hoa Dương phu nhân thì lại chưa có con trai. Mẹ Dị Nhân là Hạ Cơ may được yêu lại chết sớm, cho nên Dị Nhân làm con tin ở Triệu, đã lâu chẳng có ai thăm hỏi đến. Khi Vương Tiễn đánh Triệu, vua Triệu giận lây đến con tin, muốn giết Dị Nhân. Bình Nguyên Quân can ngăn, vua Triệu bèn an trí Dị Nhân ở Tùng Đài, ra vào canh giữ, lại bớt lương cấp. Dị Nhân suốt ngày uất ức không biết làm thế nào.

Bấy giờ có người ở Dương Dịch, họ Lã tên là Bất Vi, cha con đều làm lái buôn, vẫn đi lại các nước, mua rẻ bán đắt, nên có vốn to. Khi Bất Vi đến Hàm Đan, gặp Dị Nhân ở giữa đường, thấy mặt trắng môi đỏ, dầu ở trong lúc phong trần mà vẫn có vẻ quý phái, lấy làm lạ, liền hỏi người bên cạnh đó là người nào, người kia đáp đó là con trai An Quốc Quân nước Tần sang Triệu làm con tin, vì quân Tần, nay dù khỏi chết, nhưng bị đày ở Tùng Đài, cấp dụng không đủ nên càng khổ lắm. Bất Vi nghe nói nghĩ thầm đó là một món hàng hóa buôn có lợi to, bèn về hỏi người cha rằng:

— Cày ruộng lợi gấp mấy?

Người cha nói:

— Lợi gấp mười.

Lại hỏi:

— Buôn châu ngọc lợi gấp mấy?

Người cha nói:

— Lợi gấp trăm.

Lại hỏi:

— Nếu giúp lập một người lên làm vua, thống trị sơn hà, được lợi gấp mấy?

Người cha cười nói rằng:

— Lấy đâu có được người làm vua mà lập nên, nếu có thì lợi đến gấp nghìn gấp muôn biết thế nào mà tính được.

Lã Bất Vi liền đem trăm nén vàng kết giao với Công tôn Kiên là người được vua Triệu sai giám sát Dị Nhân. Bất Vi đi lại dần dần rồi được tiếp kiến Dị Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi lai lịch, Công tôn Kiên nói thực cho biết. Một hôm Công tôn Kiên đặt tiệc rượu mời Bất Vi. Bất Vi nói:

— Trong tiệc chẳng có người khách nào khác, có Vương tôn nước Tần ở đây sao chẳng mời đến cùng uống rượu cho vui.

Công tôn Kiên nghe lời, liền cho mời Dị Nhân đến tiếp Bất Vi, cùng ngồi uống rượu. Tiệc đến nửa chừng, Công tôn Kiên đứng dậy đi ra nhà xí, Bất Vi hỏi thăm Dị Nhân rằng:

— Vua Tần nay đã già, thái tử yếu nhất là Hoa Dương phu nhân mà phu nhân lại không con, anh em điện hạ có hơn 20 người mà chưa có ai được yêu lắm, điện hạ sao không nhân lúc này cầu về nước Tần thờ Hoa Dương phu nhân xin làm con, mai sau sẽ có hy vọng được làm thái tử.

Dị Nhân ứa nước mắt nói rằng:

— Tôi khi nào dám mong điều đó, nhưng mỗi khi nói đến nước cũ, lòng đau như dao cắt, chỉ giận chưa có kế gì thoát thân được mà thôi.

Bất Vi nói:

— Nhà tôi dẫu nghèo, xin đem nghìn vàng vì điện hạ sang Tần nói với thái tử và phu nhân để cứu điện hạ về triều, ý điện hạ nghĩ thế nào?

Dị Nhân nói:

— Nếu được như lời ngài nói, mai sau phú quý xin cùng ngài hưởng.

Nói vừa xong thì Công tôn Kiên vào đến nơi hỏi rằng:

— Lã Quân nói chuyện gì thế?

Bất Vi nói:

— Tôi hỏi thăm Vương tôn về cái giá ngọc ở nước Tần, Vương tôn từ chối là không biết.

Công tôn Kiên quả không ngờ, lại sai rót rượu uống, đến lúc thật vui say mới tan.

Từ đó Bất Vi cùng Dị Nhân thường đi lại với nhau, mật đưa cho Dị Nhân 500 nén vàng, dặn nên mua chuộc những người tả hữu và tiếp đãi tân khách. Người nhà Công tôn Kiên đã được Dị Nhân cho tiền, nên đều coi Dị Nhân như người một nhà, không còn nghi kỵ gì nữa. Lã Bất Vi lại đem năm trăm nén vàng mua các đồ quý, từ biệt Công tôn Kiên đi sang Hàm Dương. Dò biết Hoa Dương phu nhân có người chị gái cũng lấy chồng ở Tần, trước hết tìm người đưa vào yết kiến bà chị ấy, nói Vương tôn Dị Nhân ở Triệu lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, có lẽ đưa về kính biểu nhờ bà chuyển giúp, còn chút lễ mọn này riêng để kính dâng bà. Bà chị mừng quá, bảo Bất Vi:

— Đó dầu là Vương tôn có lòng tốt, nhưng làm cho tôn khách phải đi xa, ngày nay Vương tôn ở Triệu, có còn nhớ đến nước cũ không?

Bất Vi nói:

— Nhà tôi ở đối diện với công quán của Vương tôn, có việc gì Vương tôn vẫn nói chuyện với tôi, nên tôi biết rõ tâm sự. Ngày đêm Vương tôn lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, nói từ bé mồ côi mẹ, phu nhân tức là đích mẫu, muốn về nước phụng dưỡng để hết đạo hiếu.

Bà chị hỏi:

— Vương tôn bấy lâu có được bình yên không?

Bất Vi nói:

— Vì Tần cứ đến đánh Triệu luôn, nên vua Triệu thường muốn đem Vương tôn ra chém, may được thần dân hợp sức bảo tấu nên mới còn sống, nên càng nóng nảy mong về.

Bà chị hỏi:

— Thần dân Triệu vì có gì lại chịu bảo tấu cho Vương tôn?

Bất Vi nói:

— Vương tôn là người hiền hiếu, mỗi khi gặp sinh nhật của vua Tần, thái tử và phu nhân, và các ngày nguyên đán sóc vọng đều tắm gội chay sạch, đốt hương trông về phía Tây mà bái chúc, người Triệu không ai là không biết, vả lại hiếu học, trọng hiền, giao kết khắp bậc hiền sĩ các nước, nên thiên hạ đều khen là người hiền hiếu vì thế thần dân nước Triệu mới bảo tấu cho.

Bất Vi nói xong, đem các đồ quý ra, giá đáng chừng năm trăm nén vàng, dâng lên nói rằng:

— Vương tôn vì không thể về châu hầu thái tử, phu nhân được, có lẽ mọn này để tỏ lòng hiếu thuận, dám phiền vương thân chuyển đệ cho.

Bà chị sai người nhà làm cơm rượu đãi Lã Bất Vi, rồi đi ngay vào nói chuyện với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân thấy các đồ quý, cho là Vương tôn thực có lòng yêu mình, trong lòng mừng quá. Bà chị về nói chuyện cho Bất Vi biết, Bất Vi giả cách không biết hỏi rằng:

— Phu nhân có mấy người con trai?

Bà chị nói là chẳng được người nào. Bất Vi nói:

— Tôi nghe đem sắc đẹp thờ người, hễ sắc kém thì lòng yêu hết, nay phu nhân được thái tử rất yêu mà không có con, nên nhân lúc này chọn trong các con chồng, người nào hiền hiếu lấy làm con mình, mai sau người con ấy được lên làm vua, thế lực phu nhân há chẳng càng được vững vàng lắm ru. Nếu không thì sau này sắc đẹp sẽ kém, lòng yêu chẳng còn, có hối cũng không

kip nữa. Nay Dị Nhân là người hiền hiếu, lại yêu mến phu nhân, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích tử, như vậy phu nhân sẽ được tôn quý đời đời ở nước Tần này vậy.

Bà chị lại đem lời nói ấy vào nói với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân cho lời Bất Vi nói là phải, một đêm cùng An Quốc Quân uống rượu đang vui, bỗng ứa nước mắt khóc, thái tử lấy làm lạ hỏi có gì, phu nhân nói:

— Thiếp nay được sung vào hậu cung, chẳng may không con. Thiếp xem trong các con của thái tử chỉ có Dị Nhân là người rất hiền, tân khách chư hầu đi lại, ai nấy đều khen. Nếu được Dị Nhân làm con nối, thân thiếp sau này có chỗ cậy nhờ.

Thái tử bằng lòng cho, phu nhân nói:

— Thái tử hôm nay cho thiếp, ngày mai lại nghe lời vợ khác, rồi quên đi.

Thái tử nói:

— Phu nhân nếu không tin, xin khắc thẻ để làm chứng.

Nói rồi bèn lấy một cái thẻ khắc bốn chữ “Đích tử Dị Nhân” chẻ đôi mỗi người giữ một nửa làm tin.

Phu nhân hỏi:

— Dị Nhân ở Triệu, làm thế nào mà đem về được?

Thái tử nói:

— Sẽ nhân dịp nói với vua.

Bấy giờ vua Tần đang giận Triệu, thái tử có nói, nhưng vua không nghe. Bất Vi biết em trai vương hậu là Dương Toàn Quân đang được vua yêu, lại đút lót các môn hạ cầu vào yết kiến Dương Toàn Quân, nói rằng:

— Tội ngài đến chết, ngài có biết không?

Dương Toàn Quân cả sợ nói rằng:

— Tôi có tội gì?

Bất Vi nói:

— Những môn hạ của ngài đều ở ngôi cao, ai nấy đều bổng hậu lộc nhiều, hầu non vợ đẹp, mà những người môn hạ của thái tử không ai có quyền thế cả, mà đại vương ngày nay tuổi đã già, một sớm mất đi, thái tử nối ngôi, các người môn hạ oán ngài lắm, cái nguy cơ của ngài đã đến sau lưng rồi.

Dương Toàn Quân nói:

— Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Vi nói:

— Tôi có kế này, có thể khiến cho ngài thọ được trăm tuổi, vững vàng như Thái Sơn, ngài có muốn nghe không?

Dương Toàn Quân quì xuống hỏi kế. Bất Vi nói:

— Đại vương tuổi đã già mà thái tử lại không có con trai cả. Nay Vương tôn Dị Nhân có tiếng là người hiền hiếu mà lại bị bỏ ở nước Triệu, ngày đêm mong mỏi được về. Nếu ngài xin được vương hậu nói với vua Tần cho đón Dị Nhân về, khiến thái tử lập làm đích tử, như vậy Dị Nhân không nước mà có nước, Hoa Dương phu nhân không con mà có con, thái tử và Vương tôn đều cảm ơn vương hậu đời đời, tước vị của ngài có thể giữ vững được.

Dương Toàn Quân sụp lạy xin theo, rồi đem lời Bất Vi nói với vương hậu. Vương hậu nói với vua Tần, vua Tần nói:

— Đợi người Triệu xin hòa, ta sẽ đón Dị Nhân về nước.

Thái tử cho triệu Bất Vi vào hỏi rằng:

— Ta muốn đón Dị Nhân về nước, phụ vương chưa chuẩn cho, tiên sinh có diệu sách gì không?

Bất Vi dập đầu nói rằng:

— Thái tử quả lập Vương tôn làm con nối, tiểu nhân chẳng dám tiếc cái gia sản nghìn vàng, dứt lót các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể cứu về được.

Thái tử và phu nhân đều cả mừng đem hai trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi, chuyển giao cho Dị Nhân để chi về việc kết khách. Vương hậu cũng lấy một trăm lạng vàng giao cho Bất Vi, phu nhân lại sắm cho Dị Nhân một hòm quần áo và tặng riêng Bất Vi một trăm lạng vàng, phong sẵn cho Bất Vi làm thái phó của Dị Nhân, dặn nói cho Dị Nhân chẳng mấy ngày nữa sẽ gặp nhau, chớ nên lo nghĩ.

Bất Vi từ biệt, khi vào đến Hàm Đan, trước hết nói cho người cha biết, người cha cả mừng. Hôm sau liền mang lễ vào yết kiến Công tôn Kiên, rồi chào Dị Nhân, đem lời nói của vương hậu, thái tử và phu nhân nói hết cho nghe, lại đem năm trăm lạng vàng và hòm quần áo đưa cho.

Dị Nhân cả mừng nói rằng:

— Hòm quần áo tôi xin nhận, còn số vàng tiên sinh cứ cầm lấy, nếu có việc dùng đến xin tùy ý tiên sinh, cứ cốt làm sao cứu được tôi về nước, tôi xin cảm ơn vô cùng.

Lại nói Lã Bất Vi có lấy một người con gái đẹp ở Hàm Đan tên là Triệu Cơ, giỏi nghề hát múa, biết là ả có mang được hai tháng, liền nghĩ ra một kế: “Dị Nhân về nước tất có phận được nối ngôi vua, nếu đem ả này dâng cho hắn, may mà sinh được con trai, đó tức là hòn máu của ta. Đứa con trai ấy mà lên làm vua, thì thiên hạ của nhà họ Doanh, sẽ về họ Lã ta tiếp thay, như vậy cái việc ta phá của nhà đi để làm đây mới không uổng”. Kế đã định rồi, bèn mời Dị Nhân và Công tôn Kiên đến nhà uống rượu, bàn tiệc có đủ các đồ ngon vật lạ và có đàn hát làm vui. Uống rượu đến nửa chừng, Bất Vi nói:

— Bỉ nhân mới lấy được đứa hầu non, hơi biết hát múa, muốn cho nó ra mời rượu, xin các ngài chớ hiềm là đường đột.

Nói xong, sai hai con hầu vào gọi Triệu Cơ ra. Bất Vi nói:

— Nàng nên vái chào hai vị quý nhân đây.

Triệu Cơ thoăn thoắt gót sen, đứng trên thảm, khấu đầu hai cái, Dị Nhân và Công tôn Kiên vội vàng đáp lễ lại. Bất Vi sai Triệu

Cơ tay nâng chén vàng mời Dị Nhân. Dị Nhân ngửa mặt nhìn Triệu Cơ thấy rõ ràng là một vị giai nhân mày ngài mắt phượng, da tuyết tóc mây, cái vẻ mỹ lệ yêu kiều không bút mực nào tả cho hết được. Triệu Cơ mời rượu xong liền sóng tay áo đứng trên cái thảm trải đất mà múa, chân tay mềm mại, điệu bộ dịu dàng, làm cho Công tôn Kiên và Dị Nhân hoa mắt mê lòng, thần hồn điên đảo, cùng nhau khen ngợi mãi không thôi. Triệu Cơ múa xong, Bất Vi lại sai rót chén lớn dâng mời, hai người đều uống một hơi hết ngay. Triệu Cơ mời rượu xong trở vào trong nhà, tân khách lại cùng nhau thù tạc rất vui, Công tôn Kiên say quá nằm lăn ra. Dị Nhân trong lòng nghĩ đến Triệu Cơ, mượn rượu giả say nói với Bất Vi rằng:

— Nghĩ như tôi một mình chơi vơi ở đất khách, quanh hiu vắng vẻ chẳng biết bầu bạn cùng ai, vậy muốn xin ngài cho tôi nàng hầu ấy làm vợ, để được thỏa lòng ước ao, nhưng chưa rõ thân giá bao nhiêu, xin ngài dạy cho, tôi xin kính nộp.

Bất Vi giả cách giận nói rằng:

— Tôi lấy lòng tốt mời điện hạ đến dự tiệc, đem thê thiếp ra mời để tỏ ý kính mến, nay điện hạ lại muốn cướp người yêu của tôi thì còn ra nghĩa lý gì.

Dị Nhân hổ thẹn quá liền quì xuống nói rằng:

— Tôi vì ở nơi đất khách buồn bã nghĩ lắm ra thế, đó cũng là lời nói rồ dại sau khi say rượu, xin ngài rộng lòng tha tội cho.

Lã Bất Vi vội vàng đỡ dậy nói rằng:

— Tôi vì điện hạ mưu tính đường về, cái gia sản nghìn vàng phá hết còn không tiếc, lẽ nào tôi lại tiếc một đứa con gái làm gì. Nhưng con bé ấy còn ít tuổi lại hay thẹn, sợ nó không nghe, nếu nó bằng lòng tôi xin kính dâng điện hạ để làm kẻ sửa túi nâng khăn.

Dị Nhân hai tay dập đầu, đợi Công tôn Kiên tỉnh rượu, rồi cùng lên xe trở về.

Đêm ấy Bất Vi bảo Triệu Cơ rằng:

— Vương tôn nước Tần lòng yêu nàng lắm, xin lấy nàng làm vợ, ý nàng thế nào?

Triệu cơ nói:

— Thiếp đã đem thân thờ chàng, và đã có mang thai, nữ nào lại bỏ, bắt tôi phải thờ người khác.

Bất Vi mật bảo rằng:

— Nàng thờ tôi suốt đời, chẳng qua chỉ là vợ một anh lái buôn, vị Vương tôn ấy sau này sẽ có phận được làm vua Tần, nàng mà được yêu, tất làm vương hậu, may ra mà khối thịt trong bụng lúc sinh ra là con trai, tức là thái tử, thì tôi với nàng sẽ là cha mẹ vua Tần, đều được phú quý vô cùng, vậy nàng nên nghĩ tình vợ chồng, nén lòng theo như kế tôi, chớ nên tiết lộ.

Triệu Cơ nói:

— Việc của chàng mưu tính là việc lớn, thiếp cũng xin theo, nhưng mối tình ân ái vợ chồng, lòng nào mà nữ dứt cho đang.

Nói xong ứa nước mắt khóc. Bất Vi an ủi rằng:

— Nếu nàng không quên chút tình cũ, mai sau chiếm được thiên hạ nhà Tần, vẫn làm vợ chồng không bao giờ rời nhau, há chẳng hay lắm ru.

Hai người bèn đối trời cùng thề, rồi cùng đi ngủ, mối tình ân ái lại mặn nồng hơn những đêm xưa.

Hôm sau Bất Vi đi đến công quán bảo Dị Nhân rằng:

— Đội ơn điện hạ không hiềm đưa tiểu thiếp quê mùa, dùng làm kẻ hầu khản lược, tôi phải dốc mãi nó mới nghe, hôm nay tốt ngày, xin đưa đến ngụ sở để hầu hạ.

Dị Nhân nói:

— Tấm lòng cao nghĩa của tiên sinh, tôi dù nát xương cũng không thể báo đền.

Công tôn Kiên nói:

— Đã có cái lương duyên ấy, tôi xin đứng ra làm mối.

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng. Bất Vi cáo từ về, đến chiều dùng xe đưa Triệu Cơ đến cùng Dị Nhân thành thân.

Dị Nhân lấy được Triệu Cơ như cá gặp nước, yêu mến lạ thường. Được hơn một tháng, Triệu Cơ bèn nói với Dị Nhân rằng:

— Thiếp được hầu điện hạ, Trời cho nay đã có thai rồi.

Dị Nhân không biết lai lịch, ngỡ là giọt máu của mình, nên vui sướng quá. Triệu Cơ đã có mang hai tháng rồi mới lấy Dị Nhân, sau đó 8 tháng thì vừa được mười tháng, đáng lẽ đến kỳ sinh nở thì phải, vậy mà vẫn không thấy chuyển động. Có lẽ Trời sinh ra một vị chân mệnh đế vương, nên khác thường, mãi đến lúc đúng 12 tháng mới sinh ra một đứa con trai, khi sinh có ánh sáng đỏ rực nhà, trăm thú chim đều bay lượn múa. Đứa bé mũi to, mắt dài, trán rộng, mỗi mắt có hai con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, khóc rất to, ngoài đường cũng nghe tiếng.

Dị Nhân cả mừng nói rằng:

— Ta nghe các chân chúa sinh ra, tất có điềm lạ, thằng bé này cốt tướng khác thường, lại đẻ vào ngày mừng một tháng giêng, ngày sau tất cầm quyền chính cả thiên hạ.

Bèn dùng họ Triệu Cơ gọi là Triệu Chính, về sau Chính nối ngôi làm vua Tần, kiêm tính sáu nước, tức là Tần Thủy Hoàng. Lã Bất Vi nghe tin Triệu Cơ sinh con trai, trong lòng mừng thầm cái kế của mình đã có kết quả. Năm Triệu Chính lên ba tuổi, quân Tần lại vây đánh thành Hàm Đan rất gấp.

Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

— Vua Triệu nếu lại giận lây đến điện hạ thì làm thế nào, chỉ bằng trốn về nước Tần có thể thoát được.

Dị Nhân nói:

— Việc này nhờ tiên sinh trù tính giúp.

Lã Bất Vi bèn bỏ ra cả sáu trăm cân vàng, lấy ba trăm cân đút

lót các quân tướng giữ thành cửa Nam nói rằng:

— Tôi từ Dương Dịch đem cả nhà đến đây buôn bán, không may gặp quân Tần kéo đến vây thành lâu ngày quá, tôi nhớ nhà lắm, nên đem hết tiền vốn chia cả cho các ngài, chỉ xin rộng lòng thả cho cả nhà ra khỏi thành để về Dương Dịch, cả nhà tôi được đội ơn vô cùng.

Các viên tướng bằng lòng cho, lại đem trăm cân vàng dâng Công tôn Kiên tỏ ý muốn trở về Dương Dịch, nhờ Công tôn Kiên nói hộ với tướng giữ thành cho. Nói lót đã êm cả rồi, Bất Vi bảo Dị Nhân đem mẹ con Triệu Cơ mật gửi ở nhà người mẹ, hôm ấy làm rượu mời Công tôn Kiên, nói rằng:

— Tôi chỉ trong ba ngày ra khỏi thành, gọi là có chén rượu để từ biệt.

Khi uống rượu, Bất Vi cố ép để cho Công tôn Kiên uống thật say, các người tả hữu và quân lính đều được đãi nhiều rượu thịt, ăn uống tha hồ, no say rồi ai nấy đều đi nghỉ. Đến nửa đêm, Dị Nhân đổi lót người thường lẫn vào trong đám đầy tớ, theo cha con Bất Vi đi ra cửa Nam, thủ tướng không biết thực giả, mở cửa cho ra khỏi cửa thành.

Đại doanh Vương Hạo ở ngoài cửa Tây, vì cửa Nam là đường lớn đi về Dương Dịch, Bất Vi nguyên nói là đi về làng, cho nên phải đi ra cửa Nam, ba người cùng bọn đầy tớ luôn ban đêm ra đi muốn tiến thẳng dinh quân Tần, đến lúc trời sáng, bị quân Tần đi tuần bắt được.

Bất Vi chỉ vào Dị Nhân nói rằng:

— Đây là Vương tôn nước Tần, bấy lâu làm con tin ở Triệu, nay trốn ra khỏi Hàm Đan chạy về bản quốc, các người nên mau mau dẫn đường.

Bọn lính tuần nhường ngựa cho ba người cưỡi, dẫn đến đại binh Vương Hạo. Vương Hạo hỏi rõ lý lịch rồi cho mời vào, lấy mũ áo cho Dị Nhân thay, đặt tiệc khoản đãi.

Vương Hạo nói:

— Đại vương thân đến đây đốc chiến, hành cung cách đây không đầy mười dặm.

Tiệc xong, sai lấy xe ngựa đưa Dị Nhân đến hành cung. Vua Tần thấy Dị Nhân mừng quá, nói rằng:

— Thái tử ngày đêm nhớ cháu, nay trời xui cháu ta được thoát khỏi miệng hùm, vậy cháu nên về Hàm Dương trước, để cho cha mẹ cháu mừng.

Dị Nhân từ biệt vua Tần, cùng cha con Bất Vi lên xe đi về Hàm Dương.

HỒI THỨ 100

Lỗ Trọng Liên quyết không chịu tôn Tần Tín Lăng Quân trộm binh phù cứu Triệu



Đã Bất Vi cùng Dị Nhân về đến Hàm Dương, đã có người báo trước cho thái tử An Quốc Quân biết.

An Quốc Quân bảo Hoa Dương phu nhân rằng:

— Con ta đã về đến nơi.

Rồi cùng phu nhân ngồi ở trong trung đường để đợi. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

— Hoa Dương phu nhân là con gái nước Sở, diện hạ đã làm con, nên dùng y phục người Sở vào chầu để tỏ lòng quyến luyến.

Dị Nhân theo lời thay áo xong, đi vào Đông cung, trước lạy An Quốc Quân, rồi lạy phu nhân, khóc mà nói rằng:

— Đứa con bất hiếu này, lâu cách hai thân, không được chầu hầu, cúi xin hai thân tha cho con cái tội bất hiếu ấy.

Phu nhân thấy Dị Nhân đầu đội mũ phương Nam, chân đi giày da báo, áo ngắn đai da, lấy làm lạ hỏi:

— Con ở Hàm Đan, sao lại bắt chước cách ăn mặc người Sở?

Dị Nhân lạy nói rằng:

— Đứa con bất hiếu này ngày đêm tưởng nhớ mẹ hiền, cho nên chế quần áo nước Sở mà mặc để tỏ lòng nhớ thương.

Phu nhân cả mừng nói rằng:

— Thiếp là người Sở, xin lấy nó làm con.

An Quốc Quân nói:

— Từ nay con nên đổi tên gọi là Tử Sở.

Dị Nhân lạy tạ. An Quốc Quân hỏi Tử Sở làm sao trốn về được. Tử Sở đem việc vua Triệu muốn giết chết và việc Bất Vi phá của nhà để đút lót, kể hết một lượt.

An Quốc Quân liền cho mời Bất Vi vào, an ủi rằng:

— Không được tiên sinh, thì tôi mất đứa con hiền hiếu.

Rồi lấy hai trăm mẫu ruộng bổng ở Đông cung và một tòa nhà, 50 cân vàng, tạm để chi tiêu về sự yên ở, đợi phụ vương về nước, gia tặng quan chức sau. Bất Vi tạ ơn lui ra, còn Tử Sở ở lại trong cung Hoa Dương phu nhân.

Lại nói Công tôn Kiên đêm ấy mãi đến lúc gần sáng mới tỉnh rượu, các người tả hữu đến báo là cả nhà Vương tôn nước Tần không biết đi đâu, sai người đi hỏi Lã Bất Vi thì Bất Vi cũng đi rồi. Công tôn Kiên cả sợ nói rằng:

— Bất Vi nói trong ba ngày mới đi, làm sao nửa đêm đã đi ngay!

Rồi đi đến cửa Nam tra hỏi, thủ tướng đáp rằng gia quyến Bất Vi ra khỏi thành đã lâu, đó là họ vâng theo mệnh Công tôn Kiên.

Công tôn Kiên nói:

— Có thấy Vương tôn Dị Nhân không?

Thủ tướng nói:

— Chỉ thấy cha con họ Lã và mấy người đầy tớ, chứ không thấy có Dị Nhân.

Công tôn Kiên dậm chân than rằng:

— Trong bọn đầy tớ ấy tất có Dị Nhân, thôi ta mắc mưu thằng lái buôn rồi!

Lập tức dâng biểu lên vua Triệu, thú tội là canh giữ không cẩn thận, để cho con tin nước Tần là Dị Nhân trốn mất, tội thực khôn tránh, rồi cầm gươm đâm cổ mà chết.

Vua Tần từ khi Vương tôn Dị Nhân trốn về được, lại càng ra sức đánh Triệu. Vua Triệu lại sai sứ cầu Ngụy tiến binh, khách tướng quân là Tân Viên Diễn hiến kế rằng:

— Tần sở dĩ gấp vây Triệu là có cớ, trước đây cùng Mân Vương nước Tề tranh nhau xưng đế rồi lại thôi; nay Mân Vương đã chết, Tề càng yếu, chỉ còn một mình Tần là hùng cường, mà chưa xưng đế, chắc lòng chưa hả. Ngày nay cứ đem quân lần đánh mãi không thôi, ý riêng vua Tần là chỉ muốn cầu được làm đế mà thôi. Nay có thể khiến nước Triệu sai sứ đến xin tôn vua Tần làm đế, vua Tần tất mừng mà bãi binh, đó là lấy hư danh mà tránh khỏi thực họa vậy.

Vua Ngụy vốn sợ việc cứu Triệu, nên cho kế ấy là rất phải, sai ngay Tân Viên Diễn theo sứ Triệu đi sang Hàm Đan, đem kế ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu cùng quần thần bàn xem nên chăng thế nào, mỗi người mỗi ý, mãi không quyết định, Bình Nguyên Quân trong lòng bối rối, cũng không quyết định ra thế nào. Bấy giờ có người nước Tề là Lỗ Trọng Liên, năm 12 tuổi đã khuất phục được tay biện sĩ Điền Ba, người bấy giờ khen là “con ngựa non đi được nghìn dặm”. Điền Ba nói:

— Người ấy là con thỏ bay, há chỉ là con ngựa đi được nghìn dặm mà thôi ư?

Khi lớn lên, không thích làm quan, chỉ thích đi chơi xa, vì người ta giải quyết những sự khó khăn bối rối. Bấy giờ Lỗ Trọng Liên cũng đang ở trong thành Hàm Đan nước Triệu, nghe sứ Ngụy đến xin tôn Tần làm đế, giận lắm, bèn đến yết kiến Bình Nguyên Quân nói rằng:

— Người ngoài đường nói ngài sắp mưu tôn Tần làm đế, việc ấy có không?

Bình Nguyên Quân nói:

— Thằng này như con chim sợ cung, hồn phách đã lạc rồi, còn dám nói gì nữa, việc ấy là do vua Ngụy sai tướng quân Tân Viên Diễn sang nói đó thôi.

Lỗ Trọng Liên nói:

— Ngài là một vị hiền Công tử trong thiên hạ mà lại ủy thác sinh mệnh cho người khách nước Ngụy ấy ư? Bây giờ Tân Viên Diễn ở đâu, tôi xin vì ngài trách mà bắt hắn về.

Bình Nguyên Quân bèn nói với Tân Viên Diễn, Diễn cũng vốn nghe tiếng Lỗ Trọng Liên, nhưng biết là người hùng biện, sợ làm rối mất cái kế ấy, từ chối tiếp kiến. Bình Nguyên Quân cố ép, bèn mời Lỗ Trọng Liên cùng đến công quán, cùng Diễn hội kiến. Diễn nhìn xem Lỗ Trọng Liên, thần thanh cốt sảng, có cái phong độ thần tiên, đem lòng kính trọng, nói rằng:

— Tôi xem cái vẻ thanh cao của tiên sinh, chắc không phải cầu Bình Nguyên Quân điều gì, làm sao lại cứ ở mãi trong cái thành bị vây này mà không đi?

Lỗ Trọng Liên nói:

— Liên này không có cầu gì Bình Nguyên Quân, nhưng có điều muốn xin nói với tướng quân.

Diễn nói:

— Tiên sinh xin điều gì?

Liên nói:

— Xin giúp Triệu mà chớ tôn nước Tần làm đế.

Diễn nói:

— Tiên sinh lấy gì giúp Triệu?

Liên nói:

— Tôi sẽ khiến nước Ngụy cùng nước Yên giúp sức, còn Tề, Sở thì vẫn đã giúp rồi.

Diễn cười nói rằng:

— Yên thì không biết, còn Ngụy thì tôi đây là người Đại lương, tiên sinh làm gì mà có thể bắt tôi giúp Triệu?

Liên nói:

— Ngụy chưa thấy cái hại Tần xưng đế thế nào, nếu thấy rõ cái hại, thì tất là phải giúp Triệu.

Diễn nói:

— Tần xưng đế cái hại thế nào?

Trọng Liên nói:

— Tần là một nước bỏ lễ nghĩa mà chuộng công lợi, cậy sức mạnh, quen lừa dối, tàn hại sinh linh, nay nó cùng làm chư hầu mà còn như thế nếu nó lại xưng đế thì tất lại càng tàn nhẫn, Liên này thà nhảy xuống bể Đông mà chết, chứ không chịu làm dân nước ấy, vậy mà Ngụy lại cam làm kẻ dưới ư?

Diễn nói:

— Ngụy khi nào lại làm dưới, ví như mười tên đầy tớ mà theo một người, há phải trí lực không bằng chủ nhân đâu, chỉ là sợ đó thôi.

Liên nói:

— Ngụy lại coi mình như kẻ đầy tớ ư? Tôi sẽ khiến vua Tần mỗ và làm mắt vua Ngụy!

Diễn ra ý giận nói:

— Tiên sinh lại có cách gì mà khiến được vua Tần mỗ và làm mắt vua Ngụy?

Liên nói:

— Xưa kia, Quý Hâu, Ngạc Hâu, Văn Vương là ba vị đại thần của vua Trụ. Quý Hâu có người con gái đẹp đem dâng vua Trụ, người con gái không hiểu dân nên bị vua Trụ giận, giết người con gái ấy và làm mắt Quý Hâu. Ngạc Hâu can, Trụ lại mỗ luôn cả Ngạc Hâu. Văn Vương nghe tin chỉ than thở ngậm mà cũng bị Trụ giam vào Dữu Lý, suýt nữa bị giết. Nào phải hai vị đại thần

ấy trí lực không bằng vua Trụ đâu, thiên tử đối với chư hầu, tất phải như thế. Tần đã xưng đế tất bắt Ngụy phải về triều, nếu lơ ra mà Tần cũng tàn sát Ngụy như Trụ giết Quý Hâu, Ngạc Hâu, thì ai có thể cấm được.

Tân Viên Diễn nghĩ ngợi chưa đáp. Liên lại nói:

— Không những thế, Tần mà xưng đế, tất lại thay đổi các đại thần của chư hầu, đuổi người ghét đi mà dựng người yêu lên, lại sẽ đem con gái và thiếp làm vợ các vua chư hầu, vua Ngụy chắc có được yên ổn mà ở ngôi không? Ngay như tướng quân có thể còn giữ được tước lộc không?

Tân Viên Diễn bèn đứng dậy, vái hai vái nói rằng:

— Tiên sinh thực là bậc thiên hạ sĩ vậy, Diễn xin về tâu với quả quân, từ nay không dám lại nói đến việc tôn Tần làm đế nữa.

Vua Tần nghe tin sứ Ngụy đến bàn việc tôn Tần làm đế mừng lắm, hoãn việc đánh thành để đợi xem, đến khi nghe nghị ấy không thành, sứ Ngụy đã đi, than rằng:

— Trong cái thành bị vây này còn có người giỏi, không nên khinh thường.

Bèn lui quân đóng ở Phần Thủy, dặn Vương Hạp phải lưu tâm phòng giữ. Lại nói sau khi Tân Viên Diễn đi rồi, Bình Nguyên Quân lại sai người đến Nghiệp Hạ cầu cứu với Tấn Bĩ. Bĩ lấy mệnh vua mà từ chối, Bình Nguyên Quân bèn gửi thư cho Tín Lăng Quân Vô Kỵ, nói rằng: “Thắng này sở dĩ kết nghĩa hôn nhân với Công tử, là nghĩ Công tử có lòng cao nghĩa hay cứu giúp sự khốn ách cho người. Nay thành Hàm Đan sắp phải hàng Tần, mà quân cứu Ngụy không đến, như vậy Thắng này còn trông cậy người thân về nỗi gì. Lệnh tử lo thành phá, ngày đêm thương khóc, Công tử dù chẳng nghĩ đến Thắng thì chớ, nhưng lại không nghĩ đến chị ư?”

Tín Lăng Quân sau khi được bức thư ấy, nói luôn với vua Ngụy xin bảo Tấn Bĩ tiến binh, vua Ngụy nói:

— Nước Triệu không chịu tôn Tần làm đế, lại muốn nhờ sức người khác để lui quân Tần ư?

Nói rồi, quyết ý không cho, Tín Lăng Quân lại sai tân khách biện sĩ, dùng trăm cách nói khéo, vua Ngụy vẫn khẳng khẳng không nghe. Tín Lăng Quân nói:

— Cái nghĩa ta không thể phụ Bình Nguyên Quân được, ta thà một mình sang Triệu cùng Bình Nguyên Quân chết.

Rồi sắp sửa hơn trăm cỗ xe, ước với các tân khách, muốn thẳng phạm quân Tần, để chết theo Bình Nguyên Quân. Tân khách xin đi theo hơn nghìn người. Đi qua Di Môn cùng Hầu Sinh từ biệt, Hầu Sinh nói:

— Công tử cố lên, tôi già rồi không thể đi theo được, xin chớ trách.

Tín Lăng Quân luôn luôn nhìn Hầu Sinh, Hầu Sinh không nói gì cả. Tín Lăng Quân buồn bực mà đi, chùng được hơn mười dặm, nghĩ thầm: “Ta đãi Hầu Sinh có thể nói là hết lễ, nay ta đi sang quân Tần là đi vào chỗ chết, mà Hầu Sinh tuyệt không nói được một câu hay nửa lời để vì ta mưu tính, lại không ngăn trở ta đi, đáng lấy làm lạ quá”. Nghĩ vậy rồi bảo tân khách hãy dừng lại, một mình quay xe trở về yết kiến Hầu Sinh. Tân khách đều nói:

— Cái lão già gần chết ấy đã tỏ ra là đồ vô dụng, Công tử còn đến làm gì nữa.

Tín Lăng Quân không nghe. Đến nơi đã thấy Hầu Sinh đứng ở ngoài cửa cười nói rằng:

— Doanh này chắc là thế nào Công tử cũng trở lại mà.

Tín Lăng Quân hỏi:

— Sao tiên sinh lại biết là tôi trở lại?

Hầu Sinh nói:

— Công tử đãi tôi hậu, nay Công tử đi vào nơi nguy hiểm, mà tôi không đi tiễn, tất là giận tôi, cho nên tôi biết là Công tử tất

trở lại.

Tín Lăng Quân vái hai vái nói rằng:

— Lúc đầu Vô Kỵ ngỡ là có điều gì lỗi với tiên sinh, nên bị ghét bỏ, cho nên phải trở lại để xin cho biết là vì có gì.

Hầu Sinh nói:

— Công tử nuôi khách vài mươi năm nay, chưa nghe một người khách nào nghĩ ra một cái kỳ kế gì, mà chỉ biết cùng Công tử đi vào quân Tần, khác gì đem thịt cho hổ đói, có ích gì không?

Tín Lăng Quân nói:

— Vô Kỵ này vẫn biết là vô ích, nhưng nghĩ cùng Bình Nguyên Quân là chỗ thân, nghĩa không thể sống một mình, nay tiên sinh có kế gì giúp cho được không?

Hầu Sinh nói:

— Mời Công tử hãy vào ngồi, để lão thần nghĩ kế.

Bèn đuổi các người theo hầu ra ngoài, hỏi nhỏ rằng:

— Nghe nói nàng Như Cơ được vua Ngụy yêu lắm phải không?

Tín Lăng Quân nói:

— Phải.

Hầu Sinh nói:

— Doanh này lại nghe người cha nàng Như Cơ năm xưa bị người giết, Như Cơ nói với vua muốn báo thù cha, cầu người thù ba năm không được, sau Công tử có sai khách chém đầu người thù ấy để dâng Như Cơ, việc ấy có quả thế không?

Tín Lăng Quân nói:

— Quả có việc ấy.

Hầu Sinh nói:

— Như Cơ cảm ơn Công tử, muốn vì Công tử mà chết kể đã từ

bao nhiêu ngày rồi. Nay cái binh phù của Tấn Bĩ ở trong chỗ vua nằm, chỉ có Như Cơ có thể lấy trộm được. Công tử nếu chịu khó nói xin với Như Cơ, Như Cơ tất nghe theo. Công tử được cái binh phù ấy, có thể được binh quyền của Tấn Bĩ để cứu Triệu mà lui quân Tần, đó là cái công của năm tước bá ngày xưa vậy.

Tín Lăng Quân nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, hai lạy tạ ơn, rồi sai tân khách hãy đợi cả ở ngoài thành, một mình quay xe về nhà, sai một tên nội thị là Nhan Ân đem việc lấy trộm binh phù xin riêng với Như Cơ, Như Cơ nói:

— Công tử đã xin đến, dù nguy hiểm thế nào thiếp cũng không dám từ.

Đêm ấy vua Ngụy uống rượu ngủ say. Như Cơ liền lấy trộm cái hủ phù giao cho Nhan Ân, chuyển đưa cho Tín Lăng Quân. Tín Lăng Quân đã được cái binh phù, lại đến hỏi Hầu Sinh, Hầu Sinh nói:

— Làm đại tướng ở bên ngoài, dù là mệnh vua không nghe cũng được. Công tử khi đã hợp phù rồi mà Tấn Bĩ không tin, chực tâu lại với vua Ngụy thì việc hỏng mất. Tôi có người khách tên Chu Hối là tay lực sĩ, Công tử nên đem hắn cùng đi. Tấn Bĩ nghe thì hay lắm, nếu không nghe thì sai Chu Hối đánh chết đi.

Tín Lăng Quân bỗng chảy nước mắt khóc. Hầu Sinh nói:

— Công tử sợ chăng?

Tín Lăng Quân nói:

— Tấn Bĩ là lão tướng không có tội gì, nếu không nghe mà phải chết thì tôi nghĩ thương, chứ không có sợ gì cả.

Nói rồi cùng Hầu Sinh đi đến nhà Chu Hối, nói rõ sự tình. Chu Hối nói:

— Tôi là một đứa hàng thịt hèn mạt, đội ơn Công tử thời thường hạ cố, sở dĩ không báo ơn lại, là cho rằng cái lễ nhỏ chẳng làm gì, nay Công tử có việc khẩn cấp, chính là cái ngày Hối này phải hiến thân.

Hầu Sinh nói:

— Đáng lẽ tôi phải theo đi, nhưng vì tuổi già không thể đi xa được, xin lấy hồn tiền Công tử.

Dứt lời liền đâm cổ chết ở trước xe. Tín Lăng Quân thương xót quá, hậu cấp cho nhà Hầu Sinh, để chi về việc chôn cất, rồi lập tức cùng Chu Hối lên xe đi.

Lại nói vua Ngụy mất cái binh phù ở trong phòng ngủ, sau ba ngày mới biết, lấy làm lạ quá, hỏi Như Cơ, Như Cơ chỉ nói là không biết. Sai tìm khắp trong cung chẳng thấy đâu cả, sai Nhan Ân đem những cung nga nội thị xem những đứa nào hầu ở nội tẩm, đánh tra từng đứa, Nhan Ân chỉ giả vờ tra hỏi qua loa. Lại qua một ngày nữa, vua Ngụy mới sực nhớ ra Công tử Vô Kỵ thường hết lời khuyên hạ lệnh cho Tấn Bĩ tiến binh, những khách ở nhà hắn, có nhiều kẻ giỏi nghề trộm cắp, vậy việc này tất là hắn làm, chứ không còn ai nữa. Rồi lập tức cho triệu Tín Lăng Quân, người về báo là bốn năm ngày trước, đã cùng hơn nghìn tân khách và trăm cỗ xe đi ra ngoài thành, nghe nói là đi cứu Triệu. Vua Ngụy giận quá, lập tức sai tướng quân Vệ Khánh mang ba nghìn quân luôn ban đêm đuổi theo Tín Lăng Quân.

Lại nói trong thành Hàm Đan mong mỗi quân cứu, chẳng thấy nước nào đến cứu cả, nhân dân sức đã kiệt rồi, lao nhao bàn muốn ra hàng, vua Triệu lo quá, có con người truyền xá lại tên là Lý Đồng bảo Bình Nguyên Quân rằng:

— Nhân dân ngày ngày phải ở trên mặt thành canh giữ, mà ngài yên hưởng giàu sang, thì ai còn chịu vì ngài ra sức nữa. Nếu ngài có thể bắt tù phu nhân trở xuống, đem ghép vào hàng ngũ, chia việc mà làm, trong nhà có bao nhiêu tiền lụa, đem hết cho các tướng sĩ, tướng sĩ đang ở trong cơn nguy khổ, dễ biết cảm ơn, tất lại càng ra sức chống cự quân Tần.

Bình Nguyên Quân nghe theo như lời, lại mộ được hơn ba nghìn cảm tử, sai Lý Đồng thống suất dòng dây qua thành mà ra, nhân lúc đêm đến cướp dinh, giết được hơn nghìn quân Tần. Vương Hạp sợ quá, phải lui ra ngoài 30 dặm hạ trại, bấy giờ

người trong thành mới hơi được yên tâm, Lý Đồng mình bị trọng thương, về đến trong thành thì chết, Bình Nguyên Quân thương khóc sai chôn cất tử tế. Lại nói Tín Lãng Quân đi đến Nghiệp Hạ, vào yết kiến Tấn Bĩ, nói rằng:

— Đại vương nghĩ tướng quân dẫu dài ở bên ngoài đã lâu ngày nên sai Vô Kỵ đến để thay chịu sự khó nhọc.

Rồi sai Chu Hối đem cái binh phù đưa Tấn Bĩ cùng nghiệm. Tấn Bĩ cầm binh phù ở tay nghĩ thầm: “Vua Ngụy đem mười vạn quân giao cho ta, ta dù hèn, nhưng chưa có tội phải thua trận, nay vua Ngụy chẳng có thư từ gì, mà Công tử chỉ tay không mang cái binh phù đến đòi thay ta, việc này không thể vội tin được”.

Nghĩ vậy bèn bảo Tín Lãng Quân rằng:

— Công tử hãy tạm dừng lại đây vài ngày, đợi tôi đem quân ngũ lập thành sổ sách, bàn giao rõ ràng có được không?

Tín Lãng Quân nói:

— Thành Hàm Đan tình thế rất nguy, phải lập tức phò cứu, lẽ nào lại còn dừng lại được.

Tấn Bĩ nói:

— Thực không dám nói dối, vì việc này là quân cơ đại sự để tôi còn phải tâu xin đại vương, rồi mới dám ra quân.

Nói chưa dứt lời, Chu Hối thét nói rằng:

— Nguyên súy không vâng mệnh vua, là có ý làm phản.

Tấn Bĩ vừa hỏi được một câu “Mày là đứa nào?” thì Chu Hối đã lấy trong tay áo ra một cái dùi sắt nặng 40 cân, nhằm đánh một cái vào đầu Tấn Bĩ, sọ vỡ, óc lòi ra, chết ngay lập tức.

Tín Lãng Quân cầm binh phù bảo chư tướng rằng:

— Vua Ngụy có mệnh, sai tôi thay Tấn Bĩ đem quân cứu Triệu. Tấn Bĩ không vâng mệnh, nay đã bị giết chết, ba quân yên lòng nghe lệnh không được vọng động.

Trong dinh im lặng, tới khi Vệ Khánh theo đến Nghiệp Hạ, Tín Lăng Quân đã giết Tấn Bỉ giữ lấy binh quyền rồi. Vệ Khánh biết là Tín Lăng Quân đã quyết chí cứu Triệu, muốn cáo từ ra về.

Tín Lăng Quân nói:

— Nhà ngươi đã đến đây, chờ sau khi ta phá được quân Tần, hãy trở về tâu với đại vương.

Vệ Khánh phải nghe lời, sai người về trước mật báo với vua Ngụy, còn mình ở lại trong quân. Tín Lăng Quân đại khao ba quân, lại hạ lệnh rằng cha con cùng ở trong quân thì cha về, anh em cùng ở trong quân thì anh về, con một không có anh em thì cho về nuôi cha mẹ, có tật bệnh thì được ở lại trong dinh chữa thuốc. Theo như lệnh ấy, số người cáo về chừng hai phần mười, còn được tám vạn tinh binh, chỉnh tề bộ ngũ, định rõ quân pháp. Tín Lăng Quân thân suất các tân khách đi trước sĩ tốt, tiến đánh dinh quân Tần. Vương Hạp không ngờ quân Ngụy chột tiến đến, thẳng thốt chống đánh. Quân Ngụy hăng hái tiến lên, Bình Nguyên Quân cũng mở cửa thành tiếp ứng, một trường đại chiến, dậy đất vang trời. Vương Hạp tổn hại quân lính đến một nửa, chạy đến đại doanh Phần Thủy, vua Tần truyền lệnh giải vây mà đi. Trịnh An Bình đốc suất hai vạn quân dàn đóng ở cửa Đông, bị quân Ngụy ngăn lối không về được, nghĩ mình vốn là người Ngụy, bèn đầu hàng quân Ngụy. Xuân Thân Quân nghe quân Tần đã giải vây cũng rút quân về. Vua Hàn thừa cơ lấy lại thành Thượng Đảng. Vua Triệu thân mang trâu rượu để khao quân, lạy tạ Tín Lăng Quân và nói rằng:

— Nước Triệu mất mà lại còn là nhờ ở sức Công tử.

Bình Nguyên Quân cấp nỏ làm quân tiền khu cho Tín Lăng Quân, Tín Lăng Quân hơi có đáng cây công.

Chu Hối nói:

— Người có ơn với Công tử, Công tử chớ nên quên, Công tử có ơn với người, Công tử phải nên quên vậy. Công tử kiêu mệnh vua, cướp quân của Tấn Bỉ để đi cứu Triệu, đối với Triệu đâu có công mà đối với Ngụy lại là có tội, Công tử lại còn tự lấy làm

công ư?

Tín Lăng Quân cả thẹn nói rằng:

— Vô Kỵ này xin kính vâng lời dạy.

Khi vào đến trong thành Hàm Đan, vua Triệu thân quét dọn cung thất để đón Tín Lăng Quân, giữ lễ chủ nhân rất cung kính, rót rượu chúc mừng, ca tụng cái công giữ còn nước Triệu, rồi đem đất Hoắc phong cho Vô Kỵ làm đất ăn lộc. Vô Kỵ nghĩ mình mắc tội với vua Ngụy, không dám về nước, đem binh phù giao cho Vệ Khánh đốc quân về Ngụy, còn mình ở lại nước Triệu. Vua Triệu lại phong cho Lỗ Trọng Liên lấy ấp lớn. Trọng Liên cố từ, cho nghìn cân vàng cũng không nhận, nói rằng:

— Nếu được giàu sang mà phải khuất với người, thà cam bản tiện lại còn được tự do.

Tín Lăng Quân và Bình Nguyên Quân cùng lưu lại, Trọng Liên không nghe rồi bỏ đi.

Bấy giờ nước Triệu có hai người xử sĩ. Mao Công ẩn thân trong bọn đánh bạc, Tiết Công ẩn thân trong nhà bán rượu. Tín Lăng Quân vốn nghe tiếng hiền, sai Chu Hối đến hỏi thăm, hai người tránh mặt không tiếp. Bỗng một hôm Tín Lăng Quân dò theo hai người biết Mao Công ở nhà Tiết Công, không dùng xe ngựa, chỉ đem một mình Chu Hối đi theo, ăn mặc như người thường đi, bộ giả làm người bán rượu đi thẳng đến nơi cùng hai người gặp mặt. Hai người đang cùng ngồi uống rượu, Tín Lăng Quân đi thẳng vào nói họ tên và tỏ ý hâm mộ bấy lâu. Hai người chạy tránh không kịp, đành phải tiếp kiến, rồi bốn người cùng uống rượu, hết sức vui say mới tan. Từ đó Tín Lăng Quân thời thường cùng chơi với Tiết Công, Mao Công.

Bình Nguyên Quân nghe nói bảo phu nhân rằng:

— Tôi nghe lệnh đệ là bậc hào kiệt, trong đám Công tử không ai bằng, ngày nay lại chơi bởi với thằng đánh bạc và thằng bán rượu, chơi không phải bậc với mình, e có hại cho danh dự.

Phu nhân đem lời ấy bảo Tín Lăng Quân.

Tín Lăng Quân nói:

— Tôi vốn cho Bình Nguyên Quân là người hiền, nên cam phụ vua Ngụy, mang quân đến cứu, nay xem ra Bình Nguyên Quân giao tiếp những tân khách chỉ chuộng những người hào hoa, không cần hiền sĩ. Vô Kỵ này khi ở Ngụy, vẫn nghe Triệu có Mao Công, Tiết Công, tiếc không được cùng chơi. Ngày nay được gặp mặt dù nhún mình chưa chắc người ta đã thêm chơi với mình, mà Bình Nguyên Quân lấy làm xấu hổ, sao gọi là biết yêu kẻ sĩ được. Bình Nguyên Quân không phải là người hiền, ta không nên ở nữa.

Ngày ngày hôm ấy, bảo các tân khách sắp sửa hành trang đi sang nước khác. Bình Nguyên Quân nghe tin và hỏi rõ nguyên cớ, tự trách mình là nước Triệu có hai người hiền, Tín Lăng Quân biết mà mình không biết, thực kém Tín Lăng Quân. Rồi tự đi đến quí xá xin lỗi, Tín Lăng Quân lại ở lại nước Triệu.

Lại nói vua Ngụy tiếp được mật báo của Vệ Khánh, nói Công tử Vô Kỵ lấy trộm binh phù, giết chết Tấn Bỉ, tự cầm quân đi cứu Triệu và giữ Vệ Khánh ở trong quân không cho về nước. Vua Ngụy giận quá, muốn bắt hết cả gia quyến Tín Lăng Quân và giết hết những tân khách của Tín Lăng Quân hiện còn ở trong nước.

Như Cơ bèn quì xin rằng:

— Đó không phải là tội Công tử, chính là tội tiện thiếp này, tội thiếp thực đáng chết.

Vua Ngụy gầm thét cả giận hỏi rằng:

— Kẻ lấy trộm binh phù lại chính là mày ư?

Như Cơ nói:

— Cha thiếp bị người giết chết, đại vương làm vua một nước, không thể vì thiếp báo thù mà Công tử báo cho được, thiếp cảm cái ân sâu ấy, giận không có dịp gì để báo đền. Nay thấy Công tử vì cớ thương chị, ngày đêm lo buồn, tiện thiếp không nỡ, cho nên cả gan lấy trộm binh phù giao cho Công tử để được thay Tấn

Bỏ cầm quân đi cứu Triệu. Ngụy với Triệu cũng như người trong một nhà, hoạn nạn nên cứu giúp cho. Đại vương quên cái nghĩa ngày xưa, mà Công tử biết cứu nạn cho người cùng nhà, nếu may mà đánh được quân Tần, giữ được nước Triệu, uy danh của đại vương lừng lầu khắp mọi nơi, thiếp đây dù phải phân thân làm muôn đoạn cũng được vui lòng. Nay nếu bắt hết gia quyến và giết hết tân khách của Tín Lăng Quân, Tín Lăng mà thua thì cam chịu tội, may mà thắng trận thì đại vương xử trí thế nào?

Vua Ngụy ngẫm nghĩ hồi lâu, hơi nguôi cơn giận, hỏi rằng:

— Mà y dù lấy trộm binh phù, nhưng tất có kẻ đem đi?

Như Cơ nói:

— Kẻ đem đi là Nhan Ân.

Vua Ngụy sai tả hữu trối Nhan Ân giải đến, hỏi rằng:

— Sao mà y dám đem binh phù đưa cho Tín Lăng Quân?

Nhan Ân nói:

— Kẻ nô tỳ này chẳng biết cái gì là binh phù cả.

Như Cơ nhìn Nhan Ân nói rằng:

— Hôm trước ta sai mà y đem hộp hoa thêu ra cho Tín Lăng Quân phu nhân, trong hộp đựng có cái binh phù đấy.

Nhan Ân hiểu ý, liền khóc òa lên, nói rằng:

— Phu nhân sai bảo gì, khi nào tôi dám không tuân, tôi thấy cái hộp gói bọc mấy lần rất kỹ, vẫn tưởng là hộp hoa, ai ngờ ở trong lại đựng cái của ấy, thực là phu nhân làm cho tôi phải chết oan.

Như Cơ cũng khóc nói rằng:

— Thiếp có tội xin một mình cam chịu, xin chớ làm lụy đến người khác.

Vua Ngụy thét cởi trói cho Nhan Ân, bắt giam vào ngục, còn Như Cơ đẩy vào hậu cung, một mặt sai người dò tin tức Tín Lăng

Quân, được thua, sẽ lại định đoạt. Được hơn hai tháng, Vệ Khánh đem quân về triều, dâng nộp binh phù tâu rằng:

— Tín Lăng Quân đại thắng quân Tần, không dám về nước, ở lại nước Triệu, gửi lời về tâu đại vương, ngày khác sẽ về nhận tội.

Vua Ngụy hỏi tình hình giao binh. Vệ Khánh thuật hết một lượt, quần thần đều la bái hô vạn tuế, vua Ngụy cả mừng, liền truyền tha Như Cơ ra khỏi lãnh cung, tha Nhan Ân ra khỏi ngục, đều tha tội cho. Như Cơ tạ ân xong, tâu rằng:

— Cứu Triệu thành công, khiến nước Tần phải sợ oai đại vương, vua Triệu phải mang ân đại vương, đều là công của Tín Lăng Quân. Tín Lăng Quân là trường thành của nước, là tôn khí của nhà, há nên bỏ để ở nước ngoài, xin đại vương sai sứ triệu về bản quốc, một là để tỏ tình yêu người thân, hai là tỏ nghĩa tôn người hiền.

Vua Ngụy nói:

— Hắn được miễn tội đã là đủ, lại còn dám kể công ư?

Rồi phân phó những bổng lộc ở ấp phong của Tín Lăng Quân, lại giao trả cho gia quyến chỉ dùng, chứ không cho đón về nước.

Lại nói vua Tần thua trận về nước, thái tử An Quốc Quân đem Vương tôn Tử Sở ra đón ở ngoài thành, đều tâu Lã Bất Vi là người hiền, vua Tần phong làm khách khanh, cấp cho ăn lộc nghìn nóc nhà. Vua Tần nghe Trịnh An Bình hàng Ngụy, cả giận, bắt giết cả họ. Trịnh An Bình là người của thừa tướng Phạm Chuy tiến cử. Phép nước Tần hễ ai tiến người không ra gì, thì cũng phải chịu tội như người được tiến cử, nay Trịnh An Bình phản Tần hàng Ngụy, đã phải giết cả họ rồi, theo như phép nước, Phạm Chuy tất phải đồng tội.

HỒI THỨ 101

Tần Vương diệt Chu dời chín đỉnh

Liên Pha bại Yên chém hai tướng



ại nói Trịnh An Bình đã đem quân hàng Ngụy, thừa tướng Phạm Chuy là người tiến cử, theo phép tất phải cùng tội. Không đợi hỏi đến, Phạm Chuy liền ra xin chịu trước.

Vua Tần nói:

— Dùng An Bình là do ý quả nhân, không can hệ gì đến thừa tướng.

Rồi lại an ủi Phạm Chuy hai ba lần, vẫn cho được làm thừa tướng như cũ. Quần thần bàn nói lao nhao. Vua Tần sợ Phạm Chuy áy náy không yên, bèn hạ lệnh cho người trong nước rằng:

— Trịnh An Bình có tội nên cả họ đã bị giết rồi, nếu ai còn nói đến việc ấy lập tức chém đầu.

Người trong nước không ai còn dám nói đến việc ấy nữa. Vua Tần ban cho Phạm Chuy các thức ăn, lại hậu hơn trước. Phạm Chuy lấy làm ngượng lắm, muốn lấy lòng vua Tần, bèn xui vua Tần diệt Chu xưng đế. Vua Tần bèn sai Trương Đường làm đại tướng đi đánh Hàn, muốn trước lấy Dương Thành để thông đường Tam Xuyên.

Lúc ấy vua Sở nghe Tín Lăng Quân đại phá được quân Tần, Xuân Thân Quân Hoàng Yết kéo quân trở về không, than rằng:

— Cái mưu hợp tung của Bình Nguyên Quân không phải là nói bậy, quả nhân nếu được Tín Lăng Quân làm tướng thì còn lo gì Tần.

Xuân Thân Quân có dáng then, bèn nói rằng:

— Cái nghị hợp tung, trước kia, đại vương làm trưởng, nay quân Tần mới thua, khí thế tất nhục, đại vương nếu sai sứ đi ước hội các nước hợp lực đánh Tần, lại tôn vua nhà Chu là chủ, đem thiên tử để sai khiến chư hầu, đó tức là cái cơ nghiệp của năm đời bá vậy.

Vua Sở cả mừng, bèn sai sứ đến nhà Chu, đem việc đánh Tần báo Noãn Vương. Noãn Vương nghe tin vua Tần có ý đánh Chu, nay nếu lại đánh Tần trước, thì còn gì hay bằng, nên nghe theo ngay. Vua Sở bèn cùng năm nước định tung ước, định kỳ cùng cất quân. Bấy giờ các vua nhà Chu đã hèn yếu, dẫu ở ngôi thiên tử, mà chỉ có cái tiếng không, chẳng thể sai bảo được chư hầu; lại từ khi Hàn, Triệu chia đất Chu làm Tây Chu và Đông Chu, sai hai Chu Công cai trị. Noãn Vương lúc ấy ở nhà Tây Chu Công, chẳng có quyền thế gì, muốn cất quân đánh Tần, sai Tây Chu Công ghép dân đình vào hàng ngũ, chỉ được có năm sáu nghìn người, lại không có xe ngựa, bèn đi hỏi những dân giàu có tiền ở trong nước cho vay để làm quân phí, lập khoán hẹn đến ngày ban sư sẽ trả lại. Tây Chu Công tự làm tướng, đóng quân ở Y Khuyết để đợi quân chư hầu. Bấy giờ nước Hàn đang bị Tần đánh, tự lo không rồi; Triệu mới giải vây, cơn sợ trước chưa hết; còn Tề cùng Tần thông hiếu, không muốn cộng sự; chỉ có tướng Yên là Nhạc Gian, tướng Sở là Cảnh Dương đều dẫn một đạo quân đến trước, đóng dinh trại một chỗ để trông ngóng các nước kia.

Vua Tần nghe các nước không đồng tâm với nhau, không có ý tiến thủ, lại thêm quân giúp cho Trương Đường đánh hạ Dương Thành, lại sai đại tướng Doanh Cù đem mười vạn quân ra dương oai ở ngoài cửa Hàm Cốc. Quân Yên, Sở đóng lại chừng ba tháng, thấy quân các nước kia không đến, đều chán nản rồi cùng rút về, Tây Chu Công cũng kéo quân về. Noãn Vương một phen ra

quân, chỉ phí tổn không mà chẳng được lợi gì, các dân giàu đều mang khoản đến đòi nợ, ngày ngày kéo đến chật ních cả cửa cung, tiếng nói ồn ào lọt vào tận nội cấm. Noãn Vương then quá không biết làm thế nào, bèn tránh lên trên đài cao, người sau nhân thế đặt tên đài ấy gọi là “Tị Trại Đài”, nghĩa là đài trốn nợ.

Lại nói vua Tần nghe quân Sở, Yên tan về, liền sai Doanh Cù và Trương Đường hợp binh lại tiến đánh Tây Chu. Noãn Vương quân lương đều thiếu, không thể chống giữ được, muốn chạy sang Tam Tấn. Tây Chu Công nói:

— Xưa kia thái sử Thiêm nói Chu, Tần năm trăm năm thì hợp, sẽ có vị bá vương ra, nay đã đến lúc rồi, Tần có cái thế thống nhất được thiên hạ, Tam Tấn chẳng bao lâu cũng về tay Tần, vua chớ nên lại mua thêm cái nhục nữa, chi bằng dâng đất tự về với Tần, lại còn được đất phong để giữ sự cúng tế.

Noãn Vương không biết làm thế nào, bèn đem quần thần và con cháu đến khóc ở miếu hai vua Văn Võ. Sau ba ngày, mang địa đồ thân đến dinh quân Tần lạy dâng, xin bó mình về Hàm Dương. Doanh Cù nhận đất cộng 36 thành, ba vạn nhà. Thế là đất Tây Chu thuộc về Tần cả, chỉ còn có Đông Chu. Doanh Cù sai Trương Đường hộ tống vua tâu con cháu Noãn Vương về Tần để tấu tiếp, rồi dẫn quân vào thành Lạc Dương, kinh lược địa giới. Noãn Vương yết kiến vua Tần, dập đầu tạ tội, vua Tần có ý thương, phong cho đất Lương Thành, giáng làm Chu Công, nhưng Noãn Vương vì tuổi già sức yếu, phải thường đi lại triều yết vua Tần, không chịu nổi khó nhọc, đến Lương Thành được hơn một tháng thì chết. Vua Tần liền lấy lại đất phong ấy, lại sai Doanh Cù đem đình tráng ở Lạc Dương phá hủy tôn miếu nhà Chu, chở các tế khí, lại vận chín cái bảo đỉnh đem về Hàm Dương. Dân nhà Chu không muốn theo Tần, đều chạy đến Cử Thành, nương nhờ Đông Chu công ở lại đó, tỏ ra lòng người không quên nhà Chu vậy. Trước khi dời đỉnh một ngày, cư dân nghe trong đỉnh có tiếng khóc, khi chở về đến sông Tú Thủy, một cái đỉnh từ trong thuyền nhảy ra chìm xuống đáy nước. Doanh Cù sai người lặn xuống mò tìm không thấy cái đỉnh ấy

đâu cả, chỉ thấy con rồng xanh nổi lên, một lát sau sóng gió âm âm, người trong thuyền sợ quá, không dám xúc phạm. Đêm ấy Doanh Cù mộng thấy vua Vũ Vương nhà Chu ngồi ở nhà thái miếu, đòi Cù đến mắng rằng:

— Làm sao mày lại dám dời trọng khí của ta, hủy tôn miếu của ta?

Rồi sai tả hữu đánh vào lưng ba trăm roi. Doanh tỉnh dậy, liền thấy mọc cái nhọt ở lưng, mang bệnh về Tần, đem tám cái đỉnh nộp vua Tần và tâu rõ sự tình. Vua Tần xét xem cái đỉnh mất ấy lại là cái đỉnh thuộc về Dự Châu, than rằng:

— Đất đều đã thuộc Tần, riêng cái đỉnh ấy lại không theo quả nhân ư?

Nói rồi toan phái nhiều lính và phu đến chỗ đỉnh chìm để mò tìm. Doanh Cù can rằng:

— Thần vật ấy có thiêng chớ nên tìm nữa.

Vua Tần bèn thôi. Doanh Cù bị đau nhọt rồi chết. Vua Tần đem tám cái đỉnh và các tế khí bày ở trong thái miếu nhà Tần, rồi bố cáo cho các nước biết, đều bắt phải đến triều cống, nước nào không đến thì đem quân đánh. Vua nước Hàn bắt đầu vào châu trước, dập đầu xưng thần. Tề, Sở, Yên, Triệu đều sai tướng quốc đến làm con tin, duy sứ giả nước Ngụy chưa thấy đến, vua Tần bèn sai Vương Kê mang quân đánh Ngụy. Vương Kê tiết lộ việc ấy cho Ngụy biết. Vua Ngụy nghe tin sợ quá, vội sai sứ đến tạ tội, rồi cũng sai thái tử Tăng sang làm con tin ở Tần xin theo mệnh lệnh. Từ đó sáu nước đều thần phục Tần.

Vua Tần xét đến việc tư thông với nước Ngụy, đòi Vương Kê đến giết chết, thừa tướng Phạm Chuy thấy thế lại càng áy náy không yên. Một hôm vua Tần đang coi châu, bỗng thở dài. Phạm Chuy nói:

— Người xưa nói: “Vua lo thì tôi phải nhục, vua nhục thì tôi phải chết”. Nay đại vương coi châu mà thở dài, đó là vì chúng tôi không làm hết chức trách, không thể vì đại vương chia lo, vậy

tôi xin chịu tội!

Vua Tần nói:

— Các việc không dự bị sẵn sàng, thì không thể ứng phó kịp trong lúc phải dùng đến, nay Võ An Quân đã bị giết, Trịnh An Bình lại làm phản, ngoài nhiều cường địch mà trong không có lương tướng vì thế quả nhân lấy làm lo.

Phạm Chuy vừa sợ vừa thẹn, không dám nói gì rồi lui ra. Bấy giờ có người nước Yên tên là Thái Trạch, học rộng nói giỏi, tự phụ tài cao, cưỡi cái xe nát đi du thuyết chư hầu mà chẳng nước nào dùng, đi đến Đại Lương gặp một người thầy tướng giỏi là Đường Cử, hỏi rằng:

— Tôi nghe nói tiên sinh từng xem tướng cho Lý Đoái nước Triệu, nói trong hạn trăm ngày cầm được quyền chính, có không?

Đường Cử nói:

— Có.

Thái Trạch lại hỏi:

— Như tôi đây, tiên sinh cho là thế nào?

Đường Cử nhìn kỹ rồi mỉm cười nói rằng:

— Tiên sinh mũi như con rết, vai cao hơn đầu, trán nhẵn mày cao, hai chân khuỳnh khuỳnh, tôi nghe thánh nhân không cần xem tướng nữa, là tiên sinh!

Thái Trạch biết là Đường Cử chế nhạo mình, nói rằng:

— Phú quý tự tôi sẵn có, tôi chỉ còn không biết tuổi thọ mà thôi.

Đường Cử nói:

— Tuổi thọ của tiên sinh, kể từ nay còn 43 năm nữa.

Thái Trạch cười nói rằng:

— Tôi ăn ngon mặc đẹp, lên xe xuống ngựa, mang quả ấn

vàng, đeo dây thao tía, vái nhường trước mặt vị nhân quân, 43 năm đã đủ lắm rồi, còn cầu gì nữa.

Rồi đó Thái Trạch lại đi sang Hàn, Triệu, nhưng vẫn không gặp, lại trở về Ngụy, không may gặp kẻ cướp, nôi niêu bị mất cả, không có gì thối cơm, ngồi nghỉ ở gốc cây, lại gặp Đường Cử, Cử hỏi đùa rằng:

— Tiên sinh chưa phú quý ư?

Thái Trạch nói:

— Tiên sinh tướng cốt kim thủy, sẽ phát ở phương Tây, nay thừa tướng Tần là Phạm Chuy dùng Trịnh An Bình, Vương Kê đều bị trọng tội, Phạm Chuy lo sợ lắm, tất nóng muốn từ chức, tiên sinh sao chẳng sang đó mà cứ chịu khốn ở mãi đây.

Thái Trạch nói:

— Đường xa khó đi đến được, biết làm thế nào?

Đường Cử bèn móc túi lấy mấy lạng vàng ra cho. Thái Trạch được có tiền ăn đường, liền đi đến Hàm Dương, vào nhà trọ, bảo chủ trọ rằng:

— Dọn cơm cho ta, gạo phải trắng, thịt phải béo, đợi khi ta làm thừa tướng, ta sẽ đền lại rất hậu.

Chủ trọ nói:

— Khách là người thế nào mà lại dám mong làm thừa tướng?

Trạch nói:

— Ta đây họ Thái tên Trạch, là người có tài hùng biện và nhiều mưu trí, đến đây để cầu yết kiến vua Tần, vua Tần hề thấy ta, tất bằng lòng lời nói của ta, đuổi Ứng Hầu mà lấy ta thay, quả ần thừa tướng sẽ lập tức về tay ta cầm.

Chủ trọ cười là người cuồng, rồi gặp ai cũng nói cho biết. Môn khách của Phạm Chuy nghe chuyện ấy nói lại cho Chuy. Phạm Chuy nói:

— Sự nghiệp ngũ đế tam vương, học thuyết bách gia chư tử,

không điều gì là ta không biết, bao nhiêu tay hùng biện, gặp ta đều phải thua, vậy thằng Thái Trạch ấy tài gì lại nói lọt được vua Tần mà cướp tướng ấn của ta.

Rồi sai người ra nhà trọ đòi Thái Trạch vào. Chủ trọ bảo Thái Trạch rằng:

— Tai vạ của khách đến nơi rồi! Khách tuyên ngôn là muốn thay Ứng Hầu làm tướng, nay tướng phủ cho triệu, nếu tiên sinh vào tất bị nhục to.

Thái Trạch cười nói rằng:

— Ta gặp Ứng Hầu, hẳn tất đem tướng ấn nhường ta, không đợi phải yết kiến vua Tần vậy.

Chủ nhân nói:

— Khách ngông cuồng quá, chớ làm lụy tôi.

Thái Trạch mặc áo vải đi dép vào yết kiến Phạm Chuy. Chuy ngồi xồm để đợi, Thái Trạch chỉ vái dài không lạy, Phạm Chuy cũng không mời ngồi, cất tiếng dữ dội hỏi rằng:

— Nói rêu rao bên ngoài là muốn thay ta làm thừa tướng, có phải là mày đó không?

Thái Trạch đứng ngay ở bên cạnh nói:

— Chính tôi đây!

Chuy hỏi:

— Mày có từ thuyết gì có thể cướp được tước vị của ta?

Thái Trạch nói:

— Ôi! Sao ngài lại hiểu chậm như thế? Đã thành công rồi thì nên lui về để nhường bước cho người sau, ngày nay ngài nên lui về là phải.

Chuy nói:

— Ta không tự lui, ai có thể lui được ta.

Thái Trạch nói:

— Người ta thân thể còn khỏe mạnh, chân tay lanh lẹ, thông minh thánh trí, làm đạo ra ơn cho thiên hạ, khiến cho đời phải kính mến là bậc hiền hào đó ru?

Phạm Chuy nói:

— Phải.

Thái Trạch lại nói:

— Đã đắc chí rồi, mà yên vui cõi thọ, hưởng hết tuổi trời, lộc nước ơn vua, truyền cho con cháu đời đời, há chẳng phải là việc tốt lành ở trên đời này ru?

Phạm Chuy nói:

— Phải.

Thái Trạch hỏi:

— Tần có Thương Quân, Sở có Ngô Khởi, Việt có Văn Chủng, công thành mà đều bị giết hại, ngài cũng muốn như những người ấy ư?

Phạm Chuy nghĩ thầm: “Người này nói các điều lợi hại, chực xoi mói ta, nếu nói là không muốn thì mắc vào cái thuật của hắn”, bèn giả cách đáp rằng:

— Có gì là chẳng nên muốn. Thương Quân thờ Hiến công, đem công tâm định pháp lệnh để trị nước, mở mang nghìn dặm đất cho Tần; Ngô Khởi thờ vua Sở, bỏ quý thích để nuôi chiến sĩ, Nam bình Ngô, Việt, Bắc lui Tam Tấn. Văn Chủng thờ vua Việt, đổi yếu làm mạnh, thôn tính được nước Ngô, vì vua Việt báo được cái thù ở Cối Kê, dầu đều bị giết, nhưng đại trượng phu giết mình thành nhân, coi chết như về, công ở đương thời, tiếng để về sau, như thế há lại chẳng nên muốn ư?

Phạm Chuy dẫu nói cứng, nhưng ngồi không yên, bèn đứng dậy mà nghe. Thái Trạch nói:

— Vua thánh tôi hiền là phúc của nước, cha hiền con hiếu là

phúc của nhà, làm con hiếu ai chẳng muốn được cha hiền, làm tôi hiền ai chẳng muốn được vua sáng. Tỉ Can trung mà nhà Ân mất, Thân Sinh hiếu mà nước Tấn loạn, thân dầu chết mà không ích gì cho vua, cho cha, là có làm sao, là vì vua không sáng mà cha không hiền vậy. Thương Quân, Ngô Khởi, Văn Chủng đều là không may mà bị chết, há phải cầu chết để lấy cái tiếng để lại đời sau đâu. Đại trượng phu ở đời, thân danh đều toàn là bậc nhất, danh truyền mà thân chết là thứ nhì, còn như danh nhục mà thân toàn, đó là kẻ hèn kém.

Mấy câu đó khiến cho Phạm Chuy trong lòng vui sướng, vừa bước xuống thêm, vừa khen nói phải. Thái Trạch lại nói:

— Ngài thử xem vua Tần ngày nay đối với bầy tôi, có tin dùng và hậu đãi như Hiến công đối với Thương Quân, Sở Vương đối với Ngô Khởi, Việt Vương đối với Văn Chủng không?

Phạm Chuy nói:

— Điều đó tôi chưa xét biết ra thế nào.

Thái Trạch lại nói:

— Ngài tự nghĩ cơ nghiệp của ngài, so với Thương Quân, Ngô Khởi, Văn Chủng, ai hơn?

Phạm Chuy nói:

— Tôi không bằng.

Thái Trạch nói:

— Vua Tần ngày nay tin dùng công thần đã không hơn ba vua kia, mà cơ nghiệp của ngài lại không hơn ba người kia, vậy mà lộc vị và tài sản của ngài lại gấp mấy ba người ấy, thế mà không sớm liệu lui về, làm kế tự toàn, ba người ấy còn không khỏi vạ, nữa chi là ngài. Tô Tần, Trí Bá xưa kia, không phải là không đủ trí khôn để tự giữ mình, vậy mà đều bị hại, chỉ vì quá tham lợi không thôi. Ngài lấy là kẻ thất phu, tri ngộ vua Tần, làm đến chức thừa tướng, giàu sang đã nhất mực, thù đã báo và ơn đã đền rồi, vậy mà còn tham luyến thế lợi, tôi e cái vạ Tô Tần, Trí Bá

ngài khó tránh qua. Tục ngữ nói: “Mặt trời đến lúc giữa thì bóng xế, mặt trăng đến lúc đầy thì vành khuyết”, ngài sao không nhân lúc này nộp trả tướng ấn, chọn người hiền mà tiến lên, tiếng là từ bỏ vinh hoa, thật là cất được gánh nặng, rồi sẽ tìm nơi cao ẩn, hưởng hết tuổi trời, con cháu đời đời nối làm Ứng Hầu, chẳng hơn là cứ giữ lấy cái địa vị bấp bênh không vững mà còn lo cái họa vô hình không khéo sẽ xảy ra chăng?

Phạm Chuy nghe nói, phục là người hùng biện và có mưu trí, xin vâng theo như lời, rồi mời ngồi lên trên, đãi theo lễ khách, lưu ở tân quán, sai làm rượu cơm khoản đãi. Hôm sau vào châu tàu vua Tần rằng:

— Có một người mới ở Sơn Đông đến, tên là Thái Trạch, có tài vương bá thông hiểu thời biến, có thể giao phó quyền chính cho được. Tôi biết người nhiều, mà không thấy ai được như người ấy, tôi thực kém xa. Có người giỏi như thế, tôi không dám giấu, xin kính tiến lên đại vương.

Vua Tần cho đòi Thái Trạch vào điện, hỏi kế kiêm tính sáu nước. Thái Trạch tâu bày hợp ý vua Tần, lập tức vua cho làm khách khanh. Phạm Chuy xưng bệnh nộp trả tướng ấn, vua Tần không cho. Chuy bèn cáo đau nặng không dậy được, vua Tần bèn cử Thái Trạch làm thừa tướng để thay Phạm Chuy, phong làm Cương Thành Quân, Phạm Chuy về dưỡng lão ở Ứng Thành.

Lại nói Bình Nguyên Quân nước Triệu là Triệu Thắng mất, vua Triệu cử Liêm Pha làm tướng quốc, phong là Tín Bình Quân. Vua nước Yên là Hỉ nghĩ Triệu là nước láng giềng, sai tướng quốc là Lật Phúc sang viếng tang Bình Nguyên Quân và đem 500 lạng vàng mừng thọ vua Triệu, ước làm anh em. Lật Phúc muốn vua Triệu sẽ dứt lót cho mình rất hậu, nhưng vua Triệu đãi theo lễ thường. Lật Phúc không bằng lòng, về tâu vua Yên rằng:

— Triệu từ trận thua ở Trường Bình, những kẻ trai tráng đều chết cả, những con mồ côi thì còn bé. Vả tướng quốc mới mất, Liêm Pha đã già, nếu lừa lúc không ngờ, chia quân đi đánh, có

thể diệt được Triệu.

Vua Yên không suy xét liền theo lời Lật Phúc. Xương Quốc Quân là Nhạc Gian và đại phu là Tương Cừ đều đem các lễ lợi hại phải trái can ngăn không được. Vua Yên cử ngay Lật Phúc làm đại tướng, Nhạc Thừa làm phó, mang 10 vạn quân đi đánh Cao Thành; sai Khánh Tồn làm đại tướng, Nhạc Gian làm phó, mang 10 vạn quân đánh đất Đại, vua Yên thân suất 10 vạn quân ở hậu phương tiếp ứng. Khi vua Yên lên xe, Tương Cừ nắm lấy dây thào, nhỏ nước mắt nói rằng:

— Muốn đánh Triệu tôi không dám can nữa, chỉ xin đại vương chớ đi.

Vua Yên giờ chân đạp Cừ. Cừ liền ôm lấy chân vua mà khóc rằng:

— Tôi giữ đại vương lại là vì lòng trung, vua nếu không nghe, thì nước Yên sẽ bị tai vạ ngay.

Vua Yên lại càng giận, sai đem Tương Cừ giam vào ngục, đợi khi thắng trận về sẽ giết, rồi cả ba đạo cùng cất quân đi. Lại nói vua Triệu được tin quân Yên kéo đến đánh, họp quần thần để bàn kế, rồi cử Liêm Pha làm đại tướng, đem năm vạn quân đón đánh Lật Phúc ở Cao Thành; dùng Lý Mục làm phó tướng, đón đánh Khánh Tồn ở đất Đại. Lật Phúc nguyên là kẻ vô tài không biết tướng lược, địch sao được tay lão tướng Liêm Pha. Khi hai quân vừa giao chiến, quân Triệu giả cách thua bỏ chạy, Lật Phúc không biết là kế, chỉ huy quân lính đuổi theo, chừng năm, sáu dặm, quân phục xông ra, Lật Phúc luống cuống không chống lại kịp, bị Liêm Pha bắt sống, Nhạc Thừa bèn đầu hàng quân Triệu. Còn đạo quân của Lý Mục ở đất Đại, cũng phá tan được quân Yên, chém chết được Khánh Tồn, phó tướng là Nhạc Gian cũng đầu hàng quân Triệu. Vua Yên nghe tin hai đạo quân đều bị thua liền luôn ban đêm chạy về Trung Đô.

Liêm Pha thắng đường kéo quân vào bổ vây bốn mặt. Vua Yên sai sứ xin hòa, Liêm Pha nghe theo như lời Nhạc Gian bắt vua Yên phải tha Tương Cừ ra dùng làm tướng quốc và sai Tương Cừ

đem lễ vật đến nghị hòa. Vua Yên không biết làm thế nào, phải tha Tương Cừ và trao cho ấn tướng, Tương Cừ từ chối, nói rằng:

— Tôi không may mà nói trúng, há lại may được lúc nước nhà bị thua để làm lợi ư?

Vua Yên nói:

— Quả nhân không nghe lời nói nhà ngươi, tự mua lấy cái nhục, nay phải cầu hòa với Triệu, việc ấy tất phải nhà ngươi đi mới xong.

Tương Cừ phải nhận lấy tướng ấn, rồi đi sang quân Triệu, thay vua Yên tạ tội và đưa trả gia quyến Nhạc Gian và Nhạc Thừa. Liêm Pha bằng lòng cho hòa, rồi chém đầu Lật Phúc và đem thi thể Khánh Tồn giao trả nước Yên.

Lại nói Chiêu Tương Vương nước Tần ở ngôi năm, sáu năm, tuổi gần 70 bị bệnh mất, thái tử An Quốc Quân nối ngôi tức là Hiếu Văn Vương, lập Hoa Dương phu nhân làm hoàng hậu, Tử Sở làm thái tử. Vua Hàn nghe tin vua Tần mất, đầu tiên mặc áo xô gai vào thăm, coi việc tang như lễ thần tử, chư hầu đều sai các đại thần đến hội táng. Hiếu Văn Vương sau ba ngày làm lễ trừ tang, đại yến quần thần, tiệc tan trở về cung thì chết. Người trong nước đều ngờ là Lã Bất Vi muốn cho Tử Sở chóng được lập lên làm vua, đã đút nhiều tiền cho các người tả hữu, sai bỏ thuốc độc vào trong rượu, nên vua Tần bị độc mà chết, nhưng ai nấy đều sợ Lã Bất Vi không dám nói. Rồi đó Lã Bất Vi cùng quần thần tôn Tử Sở lên nối ngôi, đó là Trang Tương Vương, tôn Hoa Dương phu nhân làm thái hậu, lập Triệu Cơ làm hoàng hậu, con là Triệu Chính làm thái tử, rồi bỏ họ Triệu đi, chỉ dùng một chữ tên là “Chính”.

Thái Trạch biết Trang Tương Vương cảm cái ơn sâu của Lã Bất Vi muốn cử Vi làm thừa tướng, bèn cáo bệnh đem tướng ấn nhường nộp trả. Bất Vi bèn làm thừa tướng, được phong làm Văn Tín Hầu, ăn lộc 10 vạn nóc nhà ở Lạc Dương, Hà Nam. Bất Vi mến tiếng Mạnh Thường, Tín Lăng, Bình Nguyên, Xuân Thân mà xấu hổ không bằng, bèn cũng đặt ra tân quán, chiêu dụ tân

khách có hơn ba nghìn người. Lại nói Đông Chu Quân thấy nước Tần mất liền hai vua, trong nước nhiều việc, bèn sai tân khách đi nói với các nước muốn hợp tung để đánh Tần. Lã Bất Vi nói với vua Tần rằng:

— Tây Chu đã mất, mà Đông Chu chỉ còn như một cái dây, tự cho mình là con cháu Văn, Võ, muốn cổ động thiên hạ, chỉ bằng diệt nốt đi, để dứt hẳn lòng trông mong của thiên hạ.

Vua Tần bèn dùng Lã Bất Vi làm đại tướng mang 10 vạn quân đánh Đông Chu, bắt được vua đem về, lấy hết được cả bảy ấp ở Cửng Thành. Nhà Chu kể từ Vũ Vương làm vua năm Kỷ Dậu, đến Đông Chu Quân năm Nhâm Tý, trải 37 vua, cộng 873 năm, bị nước Tần diệt mất. Vua Tần đã diệt được nhà Chu, lại sai Mông Vụ đánh Hàn, lấy được Thành Cao, Huỳnh Dương đặt ra quận Tam Xuyên. Lại nghĩ khi làm con tin ở Triệu, suýt bị vua Triệu giết, thù ấy tất phải báo, bèn sai Mông Vụ đánh Triệu, lấy được 37 thành, đặt ra quận Thái Nguyên. Rồi lại đem quân đánh Ngụy, quân Ngụy bị thua luôn. Như Cơ nói với vua Ngụy là chỉ có Tín Lăng Quân mới đánh được quân Tần, nên viết thư mời về. Vua Ngụy trong cơn nguy cấp, bắt đặc dĩ phải sai Nhan Ân mang thư và vàng lụa sang Triệu đón Tín Lăng Quân về. Tín Lăng Quân xem thư xong, nghĩ vua Ngụy bỏ mình ở Triệu đã 10 năm, nay có việc nguy cấp mới đón về, không phải là thực lòng nhớ mình, bèn treo lá thư ở dưới cửa, nói hễ ai đưa sứ giả của vua Ngụy vào thì giết chết, tân khách đều bảo nhau, không ai dám khuyên Tín Lăng Quân về Ngụy nữa. Nhan Ân ngóng chờ mãi không biết làm thế nào.

HỒI THỨ 102

Đạo Hoa Âm, Mông Ngao bị thua Sông Hồ Lê, Kịch Tân tự tử



ại nói Nhan Ân muốn vào yết kiến Tín Lăng Quân mà không được vào, các tân khách không ai nói giúp, đang vân vợ không biết làm thế nào, bỗng gặp Mao Công và Tiết Công đến thăm Tín Lăng. Nhan Ân biết hai người là thượng khách của Tín Lăng, liền khóc lóc kể sự tình, hai người hứa xin hết sức khuyên giúp, khi vào đến nơi trông thấy Tín Lăng liền nói rằng:

— Nghe nói Công tử sắp về nước tổ, chúng tôi đến tiễn đây.

Tín Lăng Quân nói:

— Khi nào có việc ấy!

Hai người nói:

— Quân Tần vây nước Ngụy gấp quá, Công tử không nghe tin ư?

Tín Lăng Quân nói:

— Tôi có nghe nói, nhưng tôi từ nước Ngụy 10 năm rồi, nay đã thành người Triệu, không muốn dự nghe đến việc nước Ngụy nữa.

Hai người đều nói rằng:

— Công tử sao lại nói thế. Công tử được trọng đãi ở Triệu, tiếng khen khắp chư hầu, là nhờ có nước Ngụy, ngay như Công

tử mà nuôi được kẻ sĩ, chiêu nạp được tân khách thiên hạ, cũng là nhờ sức nước Ngụy. Nay Tần đánh Ngụy gấp quá mà Công tử không thương, nếu quân Tần phá được Đại Lương, phá hủy tôn miếu của tiên vương thì sao? Công tử dù chẳng nghĩ đến nhà, há lại chẳng nghĩ đến sự cúng tế của tổ tôn ru? Công tử còn mặt mũi nào mà cứ ở ăn nhờ nước Triệu này mãi...

Nói chưa xong, Tín Lăng đổ toát mồ hôi, đứng phắt dậy tạ rằng:

— Hai tiên sinh trách Vô Kỵ này đáng lắm, Vô Kỵ suýt thành người có tội trong thiên hạ vậy.

Lập tức sai tân khách sửa hành trang, tự vào triều từ biệt vua Triệu. Vua Triệu không muốn cho Vô Kỵ về, cầm lấy cánh tay khóc mà nói rằng:

— Quả nhân từ khi mất Bình Nguyên Quân, cậy có Công tử như bức tường thành, nay bỗng bỏ quả nhân mà đi, quả nhân biết cùng ai lo việc xã tắc.

Tín Lăng Quân nói:

— Vô Kỵ này không nỡ để tôn miếu tiên vương bị phá hủy về tay quân Tần, nên thế tất phải về, nếu nhờ phúc đại vương mà xã tắc không mất, thì còn có ngày lại được thấy nhau.

Vua Triệu nói:

— Công tử khi trước lấy quân Ngụy giữ được nước Triệu, nay Công tử về cứu nạn nước, quả nhân dám xin hết sức giúp lại.

Vua Triệu bèn đem ấn thượng tướng trao cho Tín Lăng, sai Nhan Ân về Ngụy báo tin trước, rồi sai tân khách mang thư đi đến các nước cầu cứu. Ba nước Yên, Hàn, Sở đều vốn trọng nhân phẩm của Tín Lăng, nghe Tín Lăng làm tướng, đều tỏ ý vui mừng, sai đại tướng mang quân đến Ngụy, chịu quyền tiết chế, tướng Yên là Tương Cừ, tướng Hàn là Công tôn Anh, tướng Sở là Cảnh Dương, chỉ có nước Tề là không chịu phát binh.

Lại nói vua Ngụy đang cơn nguy cấp, được Nhan Ân về báo là

Tín Lăng đem quân bốn nước về cứu, vua mừng khôn xiết, sai Vệ Khanh đem hết quân trong nước ra tiếp ứng. Bấy giờ Mông Vụ vây Giáp Châu, Vương Hạc vây Hoa Châu. Tín Lăng Quân cùng chư tướng bàn định, sai Vệ Khanh đem quân Ngụy hợp với quân Sở, đắp lũy để chống quân Mông Vụ, dựng hiệu cờ Tín Lăng Quân, giữ vững chớ ra đánh; còn mình mang 10 vạn quân Triệu hợp với quân Yên, Hàn đến cứu Hoa Châu, một mặt sai tướng Triệu là Bàng Noãn đem một đạo quân đến sông Vị chặn cướp thuyền lương của quân Tần. Vương Hạc được tin, sợ tuyệt mất quân lương, bèn lưu một nửa quân lại vây Hoa Châu, còn một nửa tự mình đốc suất đi cứu thuyền lương ở sông Vị. Đi gần đến núi Thiếu Hoa, một đội đại quân Yên do Tương Cừ thống suất xông ra đánh. Vương Hạc cùng Tương Cừ đánh nhau được vài hiệp lại có một đội đại quân Hàn do Công tôn Anh thống suất kéo đến. Vương Hạc phải chia quân ra đối địch, bỗng có tin báo là thuyền lương ở sông Vị bị tướng Triệu cướp mất rồi, biết sự thế đã nguy. Vương Hạc chỉ còn liều mạng chống đánh, từ giờ Ngọ đến giờ Dậu vẫn chưa thu quân. Tín Lăng Quân liệu chừng quân Tần đã mỏi mệt, liền đem phục binh xông ra đánh. Vương Hạc dẫu là tướng quen đánh trận, nhưng không có ba đầu sáu tay thì đối địch sao cho kịp, nên bị thua to, thiệt hại hơn năm vạn quân, chỉ còn dẫn được toán tàn quân bại tướng chạy về Đông Quan.

Tín Lăng thừa thắng lại chia ba đội đến cứu Giáp Châu. Mông Vụ ở đó vừa chia quân, để toán già yếu ở lại chống giữ với hai quân Sở, Ngụy, còn bao nhiêu quân tinh nhuệ tự mình đốc suất định đến Hoa Châu để cùng Vương Hạc hợp quân, không ngờ Vương Hạc đã thua chạy, đi đến Hoa Âm thì gặp quân Tín Lăng. Tín Lăng đi trước xông pha, tả có Công tôn Anh, hữu có Tương Cừ, hai bên đại sát một trận. Mông Vụ hại hơn vạn quân, đành phải thu quân, lập dinh trại để chỉnh đốn quân mã, đợi ngày lại quyết chiến, còn đạo quân già yếu đóng ở Giáp Châu, vì không đủ sức chống với hai quân Ngụy, Sở đều tan vỡ cả. Hai đạo quân Sở, Ngụy đã giải được vòng vây Giáp Châu, liền kéo luôn đến Hoa Âm, thì gặp lúc Mông Vụ đang bày trận sắp đánh, hai bên liền

giao chiến. Mông Vụ dẫu khỏe, nhưng địch sao được cả năm đạo quân nên lại bị đại bại một trận nữa, vội vàng nhằm phía Tây chạy trốn. Tín Lăng đem quân đuổi theo mãi đến bên dưới cửa Hàm Cốc. Quân năm nước chia đóng năm dinh lớn ở trước cửa quan, dương oai diễu võ đến hơn một tháng. Quân Tần đóng chặt cửa không dám ra, Tín Lăng mới kéo quân về, quân các nước cũng ở đâu về đấy.

Vua Ngụy nghe Tín Lăng đại phá quân Tần trở về xiết bao mừng rỡ, ra đón tiếp ở tận ngoài 30 dặm, anh em cách biệt trong 10 năm trời, ngày nay lại gặp nửa mừng nửa thương, bèn cùng xe về triều, luận công hành thưởng, bái làm thượng tướng phong thêm cho năm thành nữa, việc chính trong nước bất cứ lớn nhỏ, đều do Tín Lăng Quân quyết định. Lại tha cho Chu Hối cái tội giết Tần Bỉ, dùng làm thiên tướng. Từ đó uy danh Tín Lăng Quân vang động cả thiên hạ, các nước đều đem hậu lễ cầu bình pháp của Tín Lăng. Tín Lăng đem các thư sách của tân khách dâng cho bảy lâu, xếp làm 21 thiên, 7 quyển trận đồ, gọi là Ngụy Công tử bình pháp.

Lại nói chuyện Mông Vụ, Vương Hạp trở về triều kiến vua Tần xin chịu tội. Vua Tần nghĩ đến công cũ và biết lần ấy hai người vì ít quân không địch nổi quân năm nước, cho nên đều tha tội.

Thái Trạch tâu rằng:

— Các nước sở dĩ hợp tung là vì Công tử Vô Kỵ, nay đại vương sai sứ sang thông hiếu với Ngụy, mời Vô Kỵ sang Tần họp mặt, đợi lúc vào trong cửa quan bắt mà giết đi, trừ tuyệt cái lo về sau, há chẳng hay lắm ru?

Vua Tần liền dùng mưu ấy, sai sứ sang Ngụy thông hiếu, và mời Tín Lăng Quân. Phùng Hoan can ngăn Tín Lăng chớ lại theo như Mạnh Thường và Bình Nguyên, khinh thân vào Tần, suýt bị Tần bắt giữ. Tín Lăng Quân cũng không muốn đi, nói với vua Ngụy sai Chu Hối đem đôi ngọc bích sang tạ Tần. Vua Tần thấy Tín Lăng không đến, trong lòng cả giận.

Mông Vụ mật tâu vua Tần rằng:

— Chu Hối là người đánh chết Tấn Bĩ dũng sĩ nước Ngụy, nên giữ lại để dùng.

Vua Tần muốn phong quan chức cho Chu Hối, Chu Hối nhất định không nhận. Vua Tần càng giận, sai người bỏ Chu Hối vào trong chuồng hổ, trong chuồng hổ có con hổ đói, thấy người đến nhảy chồm chực bắt.

Chu Hối hét lên một tiếng, mắng rằng:

— Con vật này sao dám vô lễ!

Hối mắt trợn ngược lên, đỏ ngầu như hai chén máu, con hổ sợ nằm bẹp xuống không dám động.

Mọi người lại dắt Chu Hối ra. Vua Tần than rằng:

— Ô Hoạch, Nhâm Bĩ ngày xưa, chẳng hơn được người này, nếu lại thả về Ngụy, tức là thêm vây cánh cho Tín Lăng Quân.

Rồi lại sai người cố ép Chu Hối phải đầu hàng, nhưng Chu Hối vẫn một lòng không nghe, bèn giam ở trong nhà trạm, không cho ăn uống.

Chu Hối nói:

— Ta chịu ơn tri ngộ của Tín Lăng Quân, nên đem cái chết để báo lại.

Bèn đập đầu vào cột, cột gãy mà đầu không vỡ, liền lấy tay móc cuống họng, họng đứt chết ngay. Vua Tần đã giết Chu Hối muốn cho Tín Lăng Quân không còn được cầm quyền ở Ngụy, cùng quần thần bàn kế ly gián vua tôi Ngụy, bèn theo kế Thái Trạch đem vạn cân vàng sai người sang Ngụy đút cho đảng Tấn Bĩ, xin nói truyền đi rằng chư hầu sợ uy Tín Lăng Quân đều muốn tôn lên làm vua Ngụy, Tín Lăng Quân chẳng bao lâu nữa sẽ cướp ngôi, cốt làm cho vua Ngụy phải xa bỏ Tín Lăng. Vua Tần lại muốn báo cái thù thua trận, định giết thái tử Tăng nước Ngụy, sang làm con tin ở Tần.

Thái Trạch can rằng:

— Giết thái tử này, Ngụy lập thái tử khác, chẳng hại gì cho

Ngụy, chỉ bằng dùng ngay thái tử để làm phản gián ở Ngụy.

Vua Tần khen phải, lại càng hậu đãi thái tử Tăng, sai tân khách đi lại kết thân và mật báo thái tử rằng:

— Tín Lăng Quân ở ngoài 10 năm giao kết với chư hầu, tướng văn tướng võ chư hầu đều kinh sợ cả, nay làm đại tướng Ngụy, quân lính chư hầu đều thuộc quyền. Thiên hạ chỉ biết Tín Lăng Quân, không biết vua Ngụy, ngay như Tần cũng sợ oai Tín Lăng lắm, muốn lập làm vua để cầu hòa. Nếu Tín Lăng làm vua thì tất bảo Tần giết thái tử, chẳng thế thì thái tử cũng chết già ở Tần.

Thái tử Tăng khóc lóc hỏi kế, khách nói:

— Tần đang muốn cùng Ngụy thông hiếu, thái tử sao chẳng viết một phong thư đưa cho vua Ngụy, xin cho đón thái tử về nước.

Thái tử Tăng nói:

— Dù xin đón về nhưng khi nào vua Tần chịu thả tôi ra.

Khách nói:

— Vua Tần muốn tôn Tín Lăng lên làm vua, chỉ vì sợ oai đó thôi, chứ không phải bản tâm, nếu thái tử xin đem nước thờ Tần, chắc Tần phải bằng lòng, chứ lo gì chẳng cho đón về.

Thái tử bèn viết một bức thư, nói rõ chư hầu đều qui phục Tín Lăng, nước Tần lại muốn lập lên làm vua, cuối cùng tỏ ý xin về, niêm phong cẩn mật, nhờ khách mật đưa cho vua Ngụy. Rồi đó vua Tần cũng viết hai phong thư: một phong đưa cho vua Ngụy, nói Chu Hối bị bệnh mà chết; một phong mừng Tín Lăng Quân, lại có lễ vật kính biếu nữa.

Lại nói vua Ngụy nghe lời nói phao của những người về đảng Tần Bĩ đã sinh nghi rồi, đến khi sứ Tần mang quốc thư đến xin bãi chiến cầu hòa, nói rõ ý muốn chỉ vì kính mến Tín Lăng, lại tiếp được thư riêng của thái tử Tăng, lại càng nghi hoặc. Sứ Tần lại đem thư và lễ vật đến phủ Tín Lăng, cố ý nói hở ra, để cho vua Ngụy nghe tiếng.

Lại nói Tín Lăng Quân nghe sứ Tần đến xin hòa, bảo tân khách rằng:

— Tần không có việc binh nhưng, phải cầu gì Ngụy, tất là nó lại có dùng kế gì đây.

Nói chưa dứt lời, thì đã có người vào báo là sứ Tần ở ngoài cửa, nói là vua Tần có đưa thư mừng.

Tín Lăng Quân nói:

— Kể làm tôi không có phép giao thiệp riêng, thư và lễ vật của vua Tần, tôi không dám nhận.

Sứ giả hai ba lần nói ý vua Tần, Tín Lăng Quân nhất định cự tuyệt, thì vừa lúc vua Ngụy cũng sai sứ đến đòi bức thư của vua Tần để xem.

Tín Lăng Quân nói:

— Vua Ngụy đã biết có thư, nếu nói không nhận tất không tin. Nói rồi sai sắp xe, đem cả phong thư và lễ vật của vua Tần để nguyên không động, đưa trình vua Ngụy, nói là đã hai ba lần từ chối, không dám mở ra, nay đại vương đã đòi xem, xin cứ để nguyên dâng trình, nhờ lượng trên xét nghĩ.

Vua Ngụy nói:

— Trong thư tất có tình tiết, không mở xem không rõ. Bèn mở ra xem, đại lược nói:

“Oai danh của Công tử lừng lẫy khắp thiên hạ, các vua chư hầu đều đem lòng mến phục, nên định ngày lên ngôi làm lãnh tụ chư hầu, nhưng không biết ngày nào vua Ngụy nhường ngôi, lấy làm mong mỏi lắm. Có chút lễ mọn để tỏ lòng mừng, xin Công tử nhận cho”.

Vua Ngụy xem xong, giao cho Tín Lăng Quân xem, Tín Lăng Quân rằng:

— Người Tần hay lừa dối, bức thư này để ly gián vua tôi ta, hạ thần sợ dĩ không nhận, chính là lo không biết ở trong họ nói gì, e bị mắc phải cái thuật của họ chăng.

Vua Ngụy nói:

— Công tử đã không có cái lòng như thế, thì nên ở ngay trước mặt quả nhân, viết thư trả lời.

Lập tức sai tả hữu lấy giấy bút đưa cho Tín Lăng Quân viết thư, đại lược nói:

“Vô ky này chịu cái ơn to của quả quân, dù chết cũng chưa báo đáp được. Câu nói lên ngôi vua ấy, không phải là câu dạy kẻ làm tôi. Lễ vật của vua cho, tôi thề chết không dám nhận”.

Viết xong giao cho sứ Tần và cả lễ vật đem về. Vua Ngụy cũng sai sứ tạ Tần và nói tuổi già muốn đón thái tử Tăng về nước. Vua Tần bằng lòng cho. Thái tử Tăng đã về Ngụy, nói không nên chuyên dùng Tín Lăng. Tín Lăng dẫu không áy náy gì nhưng nghĩ vua Ngụy đã có ý nghi, bèn xưng bệnh không vào triều, đem ấn tướng binh phù nộp trả vua Ngụy, ngày ngày cùng tân khách uống rượu suốt đêm, và thường có đàn bà ở cạnh mình để làm vui.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi ba năm bị bệnh, thừa tướng Lã Bất Vi vào hỏi thăm, sai nội thị cầm phong thư kín mật đưa cho vương hậu, nhắc lại lời thề ngày trước. Vương hậu chưa quên tình cũ, bèn triệu Bất Vi vào cùng tư thông. Bất Vi đem thuốc dâng vua, vua đau một tháng thì mất. Bất Vi rước thái tử Chính lên ngôi, bấy giờ mới có 13 tuổi, tôn Trang Tương Hậu làm thái hậu, phong em là Thành Kiệu làm Trường An Quân, việc nước đều do Lã Bất Vi quyết định, ví như Thái Công, phong làm Thượng Phụ. Người cha Bất Vi chết, tân khách các nước đến thăm đông như chợ, xe ngựa chật đường, to hơn đám ma vua Tần. Năm đầu Lã Bất Vi biết Tín Lăng Quân đã bị bỏ, sai đại tướng Mông Vụ cùng Trương Đường đánh Triệu, hạ được thành Tân Dương. Năm thứ ba lại sai Mông Vụ cùng Vương Hạp đánh Hàn, lấy được 12 thành. Từ khi Tín Lăng Quân bị bỏ, tình giao hiếu của Triệu, Ngụy cũng tuyệt. Hiếu Thành Vương nước Triệu sai Liêm Pha đánh Ngụy, vây Hàm Dương. Sau vua Triệu nghe lời gièm pha bỏ Liêm Pha, Pha chạy sang Ngụy, vua Ngụy

dầu tôn làm khách tướng, nhưng không trọng dụng.

Năm Tân Vương Chính thứ tư, Tín Lăng Quân nước Ngụy vì vui tửu sắc quá độ, bị bệnh mà chết. Phùng Hoan thương khóc quá cũng chết, tân khách tự đâm cổ chết theo có hơn trăm người, coi đó đủ rõ Tín Lăng Quân được sĩ phu tin yêu biết chừng nào. Năm sau, vua Ngụy mất, thái tử Tăng nối ngôi, đó là Cảnh Mân Vương. Tín biết Ngụy mới mất vua, Tín Lăng Quân cũng chết rồi, định báo cái thù thua trận năm trước, sai đại tướng Mông Ngao đánh Ngụy lấy được hai thành Toan Tảo, đặt ra Đông Quận, không bao lâu đánh lấy được Triều Ca và Bộc Dương. Cảnh Mân Vương than rằng:

— Nếu Tín Lăng Quân còn sống, chắc không để cho quân Tần tung hoành như thế!

Rồi sai sứ đi dụ các nước lại kết ước hợp tung để chống Tần, thì được tin nước Yên cử Kịch Tân làm đại tướng mang 10 vạn quân đến đánh Triệu. Kịch Tân là người Triệu, khi còn ở Triệu có chơi thân với Bàng Noãn. Về sau Bàng Noãn làm quan ở Triệu, Kịch Tân sang theo Chiêu Vương nước Yên, Chiêu Vương dùng làm thái thú Kế Quận, đến đời vua Yên là Hỉ, bị tướng Triệu là Liêm Pha vây khốn đô thành, nhờ Tương Cừ đi giảng hòa mới giải được vây, lấy làm xấu hổ. Tương Cừ dầu làm tướng Yên nhưng vua Yên vẫn không bằng lòng, nên được hơn năm, liền thác bệnh giao trả tướng ấn. Vua Yên bèn cử Kịch Tân làm tướng quốc, cùng mưu việc báo thù Triệu, nhưng vẫn sợ Liêm Pha không dám động binh. Bấy giờ thấy Liêm Pha đã chạy sang Ngụy, Bàng Noãn làm tướng, Kịch Tân có ý khinh, bèn xin vua Yên đem quân đi đánh Triệu, nói quyết xin bắt sống được Bàng Noãn. Vua Yên cả mừng cho đi. Vua Triệu được tin, triệu Bàng Noãn bàn kế.

Noãn nói:

— Kịch Tân tự cậy là tay túc tướng tất có lòng khinh địch, xin sai Lý Mục ở đất Đại, dẫn quân đi về phía Nam chẹn giữ lối sau, hạ thần đem một đạo quân đón đánh, làm cho Kịch Tân trước

sau đều bị địch, thì có thể bắt sống được.

Vua Triệu nghe theo như kế ấy mà làm. Lại nói Kịch Tân kéo quân thẳng đến địa giới Thường Sơn, Bàng Noãn đóng quân ở Đông Viên. Kịch Tân nghĩ đã kéo quân vào sâu, nếu Bàng Noãn cứ giữ vững không ra đánh thì không bao giờ thành công, liền hỏi các tướng bộ hạ xem có ai dám ra khiêu chiến không. Lật Nguyên là con Lật Phúc muốn báo thù cha, hớn hở xin đi. Kịch Tân lại cử Vũ Dương Tĩnh đi giúp sức, và cấp cho mười vạn tinh binh đến dinh quân Triệu. Bàng Noãn sai Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia hai toán tả hữu quân Triệu cùng tiến, đều dùng cung nỏ cứng bắn tua tủa vào quân Yên, Vũ Dương Tĩnh bị mũi tên chết ngay. Lật Nguyên không địch nổi bỏ chạy. Bàng Noãn cùng hai tướng đuổi theo chém giết, một vạn quân Yên bị chết hơn ba nghìn. Kịch Tân giận quá, vội mang đại quân đi tiếp ứng, Bàng Noãn đã trở về trong dinh rồi. Kịch Tân đánh lũy không thể vào được, bèn sai người đưa thư, hẹn Bàng Noãn ngày hôm sau sẽ cùng đi xe không ra trận tiền chào nhau. Bàng Noãn bằng lòng, hai bên đều dự bị, đến hôm sau hai bên cùng bày thành trận thế, giao hẹn không được bắn mũi tên ngầm. Bàng Noãn đi xe ra đứng ở trận tiền trước, mời Kịch tướng quân ra hội diện. Kịch Tân cũng đi xe ra, Bàng Noãn ở trong xe cúi chào nói rằng:

— Xin mừng tướng quân rằng tóc vẫn không việc gì.

Kịch Tân nói:

— Nhớ khi xưa tôi từ biệt ngài bỏ nước Triệu mà đi, thắm thoát đến nay đã hơn 40 năm rồi, tôi đã già yếu mà ngài cũng đã có tuổi, người ta ở đời thực ngắn ngủi chẳng được là bao.

Bàng Noãn nói:

— Tướng quân thấy Chiêu Vương biết kính trọng kẻ sĩ, bỏ Triệu sang Yên, nhất thời các tay hào kiệt theo về rất đông. Nay đền Hoàng Kim cỏ mọc đã dày, mộ Chiêu Vương cây đã vừa ôm, Tô Đại, Trâu Diễn cũng nối gót qua đời, Xương Quốc Quân cùng về với nước tôi, khí vận nước Yên, coi đó cũng đủ biết. Lão tướng quân tuổi ngoại 70, cô lập ở trong triều đình vị vua đã gần suy,

còn tham luyện binh quyền, cầm hung khí mà làm việc nguy hiểm, ý muốn làm gì?

Kịch Tân nói:

— Tôi chịu hậu ân của ba đời vua Yên, dù nát xương cũng không báo đền, nhân cái tuổi thừa này, muốn vì nước nhà mà rửa cái thù Lật Phúc.

Bàng Noãn nói:

— Lật Phúc vô cớ, đánh ập Cảo của nước tôi, tự mua lấy cái thua, đó là tự Yên phạm Triệu chứ không phải Triệu phạm Yên.

Hai bên cùng ngồi ở trong xe, kẻ nói đi người nói lại, Bàng Noãn bỗng nói to lên rằng:

— Ai lấy được đầu Kịch Tân, thưởng ba trăm lạng vàng!

Kịch Tân nói:

— Túc hạ sao khinh tôi quá thế, tôi há lại không lấy được đầu túc hạ hay sao?

Rồi cầm lệnh tiễn vẩy một cái, Lật Nguyên dẫn quân xông ra đánh, tức thì hai bên cùng ra sức đánh nhau, quân Yên bị hại nhiều hơn quân Triệu, trời tối hai bên cùng thu quân. Kịch Tân về dinh buồn bã không vui, đang lo tính phân vân, bỗng thấy quân báo là Bàng Noãn sai người đến đưa thư. Kịch Tân sai ra cầm vào, thấy bức thư phong kín hai ba lần, mở ra xem, đại lược nói:

“Tướng giữ Đại Châu là Lý Mục đem quân đánh úp Đốc Cương chen sau lưng ngài, ngài nên về ngay, nếu không thì không kịp, tôi nghĩ đến chút tình tương giao ngày trước, xin bảo thật để ngài biết”.

Kịch Tân nói:

— Bàng Noãn chỉ muốn làm nao lòng quân ta mà thôi, cho dù quân Lý Mục đến thật, ta có sợ gì.

Rồi viết thư trả lời, nói đến ngày hôm sau lại quyết chiến. Sứ

Triệu đã về rồi, Lật Nguyên nói:

— Lời nói Bàng Noãn không nên không tin, vạn nhất Lý Mục quả đánh úp sau lưng, quân ta trước sau đều bị đánh thì biết làm thế nào?

Kịch Tân cười nói rằng:

— Ta cũng nghĩ điều đó, câu nói lúc này là để cho vững lòng quân.

Rồi bảo Lật Nguyên mật truyền quân lệnh, luôn ban đêm rút lui về, còn mình đi đoạn hậu để chống quân đuổi theo. Không ngờ Bàng Noãn dò biết việc ấy, cùng Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia ba đường đuổi theo. Kịch Tân vừa đánh vừa chạy, đi đến sông Long Toàn, bỗng có thám tử báo là mặt trước có quân Đại Châu kéo đến. Kịch Tân sợ quá, cho là Bàng Noãn quả không nói dối, bèn không dám đi về phía Bắc, dẫn quân đi về phía Đông, muốn theo đường Phụ Thành, chạy về Liêu Dương. Bàng Noãn đuổi kịp, hai bên lại đại chiến ở sông Hồ Lô.

Kịch Tân bị thua, than rằng:

— Ta có mặt nào làm tù nước Triệu nữa!

Rồi tự đâm cổ chết. Lật Nguyên bị Nhạc Gian chém chết, hơn ba vạn quân bị giết, còn đều tan chạy hoặc đầu hàng. Quân Triệu đại thắng, Bàng Noãn lại cùng Lý Mục hợp quân đánh lấy Vũ Trại và Phương Thành. Vua Yên phải thân đến cửa nhà Tương Cừ, cầu đứng làm sứ đi sang quân Triệu nhận tội xin hòa. Bàng Noãn nể Tương Cừ cho hòa, rồi kéo quân về, còn Lý Mục vẫn ở lại giữ Đại Châu. Vua Triệu thân ra tận ngoài thành đón Bàng Noãn, khen rằng:

— Tướng quân vũ dũng như thế, cũng như Liêm Pha, Lạn Tương Như còn ở nước Triệu vậy.

Bàng Noãn nói:

— Người Yên đã phục, nhân lúc này hợp tung các nước để cùng chống Tần mới giữ được vô sự.

HỒI THỨ 103

Lý Quốc Cửu tranh quyền giết Hoàng Yết Phàn Ô Kỳ truyền lệnh đánh vua Tần



àng Noãn muốn nhân cái oai vừa đánh được nước Yên, hợp tung các nước để cùng cự Tần. Trừ nước Tề đã theo Tần, còn Hàn, Ngụy, Sở, Yên đều phát tinh binh, nhiều đến bốn vạn, ít cũng hai ba vạn, cùng cử tướng quốc nước Sở là Xuân Thân Quân làm thượng tướng. Hoàng Yết không theo như các quân đánh Tần bấy lâu chỉ tiến đánh cửa Hàm Cốc, cùng chư tướng chia quân làm năm đạo tiến đánh Đông Quan, muốn rình chỗ quân Tần không để ý, không có phòng bị mà đánh vào. Thừa tướng Tần là Lã Bất Vi sai các tướng Mông Ngao, Vương Tiễn, Hoàn Xỉ, Lý Tín, Nội Sử Đằng đều đem năm vạn quân ra đối địch. Bất Vi theo như kế của Vương Tiễn, cho rằng quân Sở đã hơn 30 năm nay không có đánh nhau với nước nào, không quen chiến trận, nếu hợp cả quân năm dinh lại đánh một mình quân Sở, Sở tất thua, Sở thua thì quân bốn nước kia cũng phải rút. Bấy giờ Lý Tín vì cơ lương thảo chở đến chậm muốn chém viên tướng đốc lương là Cam Hồi, chư tướng hết sức xin mới tha chém, phạt đánh hơn trăm roi. Cam Hồi căm giận, đêm chạy sang quân Sở, đem kế báo cho. Hoàng Yết sợ quá, không kịp báo các dinh, chỉ truyền lệnh riêng cho quân Sở rút lui. Vương Tiễn biết quân Sở trốn, liền đem quân đánh dinh Triệu, các quân Yên, Hàn, Ngụy đều đến cứu, chỉ có quân Sở là không thấy. Bàng Noãn cho dò xét biết là đã trốn rồi, than rằng:

— Việc hợp tung từ nay thế là thôi!

Rồi cùng các nước rút quân về, Hoàng Yết về Dinh Thành, bốn nước đều sai người đến trách rằng Sở làm tung ước trưởng, làm sao không bảo lại bỏ về trước. Vua Sở trách Hoàng Yết, Hoàng Yết vừa thẹn vừa sợ không biết đáp lại thế nào.

Lại nói vua Sở ở ngôi đã lâu không có con, Hoàng Yết cho tìm lấy những người đàn bà có tướng nhiều con để tiến, mà cũng không thấy người nào có chữa cả. Có người nước Triệu là Lý Viên cũng ở trong nhà Hoàng Yết làm xá nhân, có người em gái là Lý Yên nhan sắc xinh đẹp muốn tiến vua Sở, lại sợ lâu ngày không có con thì không được vua yêu nữa, trong lòng trù trù, muốn trước hãy đem em gái dâng Hoàng Yết đợi có mang rồi sẽ dâng lên vua Sở, may mà sinh được con trai, về sau tất làm được vua Sở, tức là cháu ta. Lại nghĩ nếu mình tự đem em gái dâng, thì không được quý trọng, phải nghĩ ra một kế để Hoàng Yết tự phải cầu mình. Nghĩ vậy rồi xin phép năm ngày về nhà, có ý trề hện, đợi mười ngày rồi mới đến. Hoàng Yết hỏi sao đến trễ, Lý Viên nói:

— Tôi có đưa em gái tên là Yên có chút nhan sắc, vua Tề nghe tiếng sai sứ đến tìm, tôi cùng sứ giả uống rượu vài ngày cho nên sai hện.

Hoàng Yết nghĩ thầm người con gái ấy, tiếng nghe đến tận nước Tề, chắc là đẹp lắm, bèn hỏi rằng:

— Đã nhận lễ chưa?

Lý Viên nói:

— Còn đương bàn, chưa có lễ đem đến.

Hoàng Yết nói:

— Có thể cho ta xem mặt được không?

Viên nói:

— Tôi ở hầu hạ ngài, dù em gái tôi cũng là hạng tì thiếp của nhà ngài, tôi xin vâng theo như lời.

Sau đó Viên về nhà bảo em gái trang sức rất lịch sự rồi đưa vào tướng phủ. Hoàng Yết trông thấy cả mừng, ngay đêm ấy cho Lý Viên hai đôi bạch bích, ba trăm cân vàng, bảo để em gái ở lại để đấm bóp. Chưa được ba tháng nàng Lý Yên đã thụ thai. Viên hỏi riêng em gái rằng:

— Làm thiếp với làm phu nhân đẳng nào sang hơn?

Yên cười nói:

— Thiếp bằng thế nào được phu nhân.

Viên lại hỏi:

— Vậy thế làm phu nhân với làm vương hậu đẳng nào sang hơn?

Yên lại cười nói:

— Vương hậu sang trọng hơn chứ.

Viên nói:

— Mà ở trong tướng phủ chẳng qua chỉ làm một người thiếp yêu, nay vua Sở không có con trai, may mà có thai, nếu tiến vào vua Sở, ngày sau sinh con trai tất được làm vua, mà được làm thái hậu há chẳng hơn làm thiếp ư?

Bèn dạy bảo những câu nói, dặn khi chung chăn gối, cứ nói như thế, tất Hoàng Yết phải nghe theo. Lý Yên vâng theo như lời, đến đêm trong lúc nằm chung, bèn nói với Hoàng Yết rằng:

— Vua Sở yêu mến tướng quốc, dầu anh em ruột cũng không bằng, nay tướng quốc cầm quyền nước Sở hơn 20 năm, mà vua Sở chưa có con, một mai vua mất đi, tất dựng anh em lên, anh em vua đối với tướng quốc không có ân, tất sẽ lập cái người thân yêu lên làm tướng, bấy giờ tướng quốc hân chẳng có quyền thế gì.

Hoàng Yết nghe nói ngẫm nghĩ chưa đáp, nàng Yên lại nói:

— Thiếp không những chỉ lo thế mà thôi đâu, tướng quốc cầm quyền lâu ngày, nhiều lúc thất lễ với các anh em vua, anh

em vua mà được lên, thì họa sẽ đến thân ngay, há phải chỉ mất cái ấp phong ở Giang Đông mà thôi ư?

Hoàng Yết ngạc nhiên nói:

— Ta không nghĩ đến điều đó, vậy biết tính thế nào?

Lý Yên nói:

— Thiếp có một kế không những tránh họa mà lại nhiều phúc, nhưng nghĩ xấu hổ, không dám nói ra, và nói ra chưa chắc tướng quốc đã nghe cho, nên thiếp lại không dám nói.

Hoàng Yết nói:

— Nàng vì ta nghĩ kế, khi nào ta lại không nghe.

Lý Yên nói:

— Thiếp ngày nay mới có mang, còn chưa ai biết, lại may thiếp hầu tướng quốc chưa lâu, nếu tướng quốc đem dâng thiếp lên vua Sở, vua tất yêu thiếp, thiếp nhờ Trời sinh được con trai, ngày sau được làm con nối, thế là con trai tướng quốc được lên làm vua, như vậy là chiếm được cả nước Sở, chẳng hơn là chịu không mà rồi còn e bị cái họa tày trời nữa ư?

Hoàng Yết nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, cả mừng nói rằng:

— Thiên hạ có người đàn bà khôn ngoan như thế, thực hơn bọn đàn ông nhiều.

Hôm sau, cho đòi ngay Lý Viên vào, bảo lấy ý ấy, mật đem Lý Yên ra ở nhà riêng, Hoàng Yết vào nói với vua Sở rằng:

— Tôi nghe em gái Lý Viên tên là Yên, có sắc đẹp, có tướng nhiều con, vua Tề đang sai người đến tìm, vua nên cho người đến trước đòi ngay vào cung.

Vua Sở liền sai nội thị ra đòi Lý Yên vào cung, Yên lại khéo chiều nịnh, vua Sở rất là yêu mến. Đến kỳ ở cũ, sinh đôi được hai con trai, trưởng là Hãn, thứ là Do. Vua Sở mừng quá, bèn lập Lý Yên làm vương hậu, con trưởng là Hãn làm thái tử, Lý Viên làm

quốc cữu, được tin dùng làm việc ngang nhau với Hoàng Yết. Lý Viên là người có nhiều trá thuật, ngoài mặt thờ Hoàng Yết rất kính cẩn mà trong lòng thực ghen ghét. Kịp khi vua Sở ốm nặng mãi không khỏi, Lý Viên nghĩ đến việc em gái có mang sẵn, chỉ có Hoàng Yết biết, ngày sau thái tử làm vua, ở với nhau không tiện, chi bằng giết đi cho kín chuyện, bèn sai người đi tìm các tay dũng sĩ, đem về nuôi ở trong nhà, cho ăn mặc rất hậu để lấy lòng. Người khách là Chu Anh dò biết mưu ấy bèn đến yết kiến Hoàng Yết nói rõ cho biết và xin vì Hoàng Yết giết chết Lý Viên để khỏi di hại về sau. Hoàng Yết vuốt râu cười khà khà nói rằng:

— Lý Viên là người hèn yếu, vả lại thờ ta rất kính cẩn, khi nào lại có việc ấy.

Chu Anh nói:

— Bây giờ ngài không nghe tôi, đến lúc hối thì đã muộn rồi. Hoàng Yết bảo Chu Anh hãy lui về, để xét xem sao đã, nếu có cần dùng sẽ cho mời đến. Chu Anh lui ra, cách ba ngày vẫn không thấy Hoàng Yết làm gì, biết là không nghe lời mình, sợ ở lại sẽ bị vạ lây, liền chẳng từ biệt, bỏ đi đến ẩn ở Ngũ Hồ. Chu Anh đi được 17 ngày thì vua Sở chết. Lý Viên đã dặn sẵn nội thị ở trong cung nếu có sự biến thì trước hết báo cho mình biết. Lúc ấy được tin, liền đi ngay vào cung, bí mật không phát tang, sai tử sĩ phục ở trong, đợi đến lúc mặt trời lặn mới sai người ra báo Hoàng Yết. Hoàng Yết cả sợ, không bàn với tân khách, liền sai sắp xe đi ngay đến cửa môn, tử sĩ hai bên xông ra, miệng nói vâng theo mật chỉ của vương hậu, Hoàng Yết mưu phản nên giết. Hoàng Yết biết việc biến, vội muốn quay xe ra, các thủ hạ đã bị giết hết. Lý Viên bèn chém đầu Hoàng Yết quăng ra ngoài thành, đóng chặt cửa thành lại rồi mới phát tang, lập thái tử Hãn lên nối ngôi, đó là U Vương, bấy giờ mới lên sáu tuổi. Lý Viên tự làm tướng quốc, một mình chuyên chính, tôn Lý Yên làm vương thái hậu, truyền lệnh giết hết cả họ Hoàng Yết, thu lại ấp ăn lộc. Từ khi Lý Viên cầm quyền, các tân khách của Hoàng Yết đều tan đi hết, các Công tử cũng đều bị xa bỏ, không được làm việc gì, vua thì còn bé, vương hậu thì góa, chính sự ngày thêm rối loạn, nước Sở

càng ngày càng suy.

Lại nói Lã Bất Vi giận việc năm nước hợp binh đánh Tần, người chủ mưu là Bàng Noãn tướng nước Triệu, bèn sai Mông Ngao cùng Trương Đường đốc năm vạn quân đi đánh Triệu, lại sai Trường An Quân là Thành Kiệu cùng Phàn Ô Kỳ đem năm vạn quân đi sau tiếp ứng. Có người khách hỏi Bất Vi rằng:

— Trường An Quân còn bé, e không thể làm được đại tướng.

Bất Vi mỉm cười nói rằng:

— Điều đó không phải nhà ngươi có thể biết được.

Vua Triệu được tin quân Tần đến đánh, lại cử Bàng Noãn làm đại tướng đem 10 vạn quân cự địch. Bàng Noãn vốn là tay kiện tướng có nhiều mưu trí, lại được quân Triệu đều một lòng quyết chết, bở vây được tướng Tần là Trương Đường ở Đô Sơn. Mông Ngao đem quân đến cứu và đánh thành, nhưng quân Triệu gặp được quân cứu lại càng ra sức phòng giữ, bọn Mông Ngao không sao đánh được, phải sai sứ giả trở lại Đồn Lưu giục Trường An Quân kịp đem quân đến.

Trường An Quân Thành Kiệu mới có 17 tuổi, không hiểu việc quân, triệu Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ vốn biết việc Bất Vi đem người thiếp chữa sẵn dâng vua Tần để mưu chiếm nước, bèn xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi kể rõ đầu đuôi việc ấy cho Thành Kiệu nghe và nói:

— Vua nay không phải là cốt huyết của tiên vương, chính ngài mới là đích tử. Văn Tín Hầu ngày nay đem binh quyền giao cho ngài không phải là ý tốt đâu, sợ lỡ ra mà việc ấy tiết lộ, thì tất ngài sẽ làm khó khăn cho vua bây giờ, cho nên giả ý làm ơn, thực là muốn đuổi ngài ra bên ngoài. Văn Tín Hầu ra vào cung cấm cùng thái hậu thông dâm, không còn ai ngăn cấm, vợ chồng cha con họp ở một nơi, chỉ ghen ghét một mình ngài mà thôi. Nếu Mông Ngao bị thua, tất sẽ mượn cớ để bắt tội ngài, nhẹ thì tước tịch, nặng thì giết chết, cơ đồ họ Doanh, hóa làm họ Lã, người trong nước ai nấy đều biết là một việc càn rỡ, về phần ngài cũng nên mưu tính đi.

Thành Kiệu nói:

— Nếu túc hạ không nói ra, thì tôi không biết đấy, ngày nay nên làm thế nào?

Phàn Ô Kỳ nói:

— Nay Mông Ngao bị khốn ở Triệu, chưa thể về được, mà ngài tay cầm trọng binh, nếu truyền hịch kể tội gian dân của chúng, và nói rõ việc gian trá ở trong cung đình, thần dân tất sẽ vui theo mà tôn ngài lên ngôi để chủ xã tắc.

Thành Kiệu hăng hái vỗ gươm nói rằng:

— Đại trượng phu chết thì chết, khi nào lại chịu khuất tất làm tôi tớ cho thằng lái buôn! Việc ấy xin tùy ý tướng quân mưu tính.

Phàn Ô Kỳ bèn nói dối sứ giả về báo Mông Ngao là đại quân sắp đến, nên phòng giữ cho cẩn mật. Sứ giả đi rồi, Phàn Ô Kỳ liền thảo tờ hịch phát đi các nơi, trong tờ hịch dùng lời Thành Kiệu kể tội Bất Vi, và nói rõ vua Tần ngày nay là con Lã Bất Vi, xin cùng thần dân cùng trừ kẻ gian tặc, lời lẽ hùng hồn và thống thiết lắm. Hịch văn đã phát đi, Phàn Ô Kỳ liền đánh lấy hai thành Trường Tử và Hồ Quan để được mạnh thêm thế lực. Người nước Tần vẫn nghe việc Lã Bất Vi dâng thiếp, lúc ấy lại nghe những lời kể trong tờ hịch đều tin làm thực, nhưng đều sợ oai Lã Bất Vi, không nơi nào dám hưởng ứng cả. Trương Đường được tin Thành Kiệu làm phản, vội chạy về Hàm Dương cáo cấp. Vua Tần thấy tờ hịch cả giận, đòi Lã Bất Vi vào bàn kế. Bất Vi nói:

— Thành Kiệu tuổi bé không biết gì, chắc là Phàn Ô Kỳ xui xiểm. Ô Kỳ hữu dũng vô mưu, hễ đem quân đến là bắt được ngay, không can chi phải quá lo.

Bèn cử Vương Tiễn làm đại tướng, Hàm Xỉ, Vương Bí làm tả hữu tiên phong, đem một vạn quân đi đánh Trường An Quân.

Lại nói Mông Ngao chống nhau với Bàng Noãn, chờ mãi không thấy Trường An Quân đem quân đến tiếp ứng. Còn đang nghi hoặc bỗng tiếp được hịch văn, cả sợ nói rằng:

— Ta cùng Trường An Quân đồng sự, nay đánh Triệu không công mà Trường An Quân lại làm phản tất ta cũng bị tội lây, chỉ bằng quay lại đánh kẻ nghịch tặc ấy để gỡ tội mình.

Bèn truyền lệnh rút quân, chia quân làm ba đội, tự mình đi đoạn hậu, không ngờ đi đến nửa chừng bị quân Triệu phục ở hai bên đường xông ra đánh. Mông Ngao mình bị trọng thương, còn ra sức giết vài mươi người, tự tay bắn đại tướng Triệu là Bàng Noãn tin bên phải sườn. Quân Triệu vây đến mấy vòng, tên bắn tủa vào như lông nhím, Mông Ngao bị thương nặng chết ở dưới núi Thái Hàng. Bàng Noãn đắc thắng, đem quân về Triệu, vì vết thương bị bắn không khỏi, nên chẳng bao lâu cũng chết.

Lại nói bọn Trương Đường, Vương Tiễn mang quân đến Đôn Lưu, Thành Kiệu sợ quá.

Phàn Ô Kỳ nói:

— Vương tử ngày nay đã thành ra cái thế cười hổ, không xuống được nữa, phương chi còn có 15 vạn quân, liều đánh một trận, chưa biết ai được ai thua, can chi mà sợ.

Bèn bày trận ở dưới thành để đợi, Vương Tiễn cũng bày trận đợi đánh, bảo Phàn Ô Kỳ rằng:

— Nước nhà có phụ gì mày, mà mày lại dụ Trường An Quân làm phản.

Phàn Ô Kỳ đáp rằng:

— Tần Chính tức là con gian sinh của Lã Bất Vi, ai cũng biết thế, chúng ta đời chịu ơn nước, nữ nào nhìn hương hỏa họ Doanh vào tay họ Lã. Trường An Quân mới thật là con của tiên vương, nên tôi mới tôn lên, nếu tướng quân còn nhớ tiên vương nên cùng kéo quân thẳng vào Hàm Dương, trừ đứa dâm, giết vua ngụy, tôn lập Trường An Quân làm vua, tướng quân không mất vị phong hầu, cùng hưởng phú quý há chẳng hay lắm ru?

Vương Tiễn nói:

— Thái hậu có mang 10 tháng mới sinh, nay vua tức là con

tiên quân để ra, may dám đặt điều ô miệt đại vương, làm nên cái việc nguy hiểm ấy, lại còn nói khéo làm rối lòng quân, hễ ta bắt được sẽ chặt thây làm mười đoạn.

Phàn Ô Kỳ cả giận hầm hầm múa đao xông vào, quân Tần thấy dữ tợn lắm, đều tan chạy cả. Vương Tiễn thấy Ô Kỳ kiêu dũng như thế, khó đánh được, phải dùng kế bắt sống. Rồi một mặt sai Dương Đoan Hòa là khách cũ của Trường An Quân đem phong thư đến thành Lưu Đồn lên giao cho Trường An Quân, khuyên mau mau qui thuận: một mặt sai Hoàn Xử dẫn một toán quân đánh thành Trường Tử, Vương Bí dẫn một toán quân đánh thành Hồ Quan. Vương Tiễn tự đánh thành Đồn Lưu; ba nơi cùng đánh, khiến Phàn Ô Kỳ không thể ứng phó kịp.

Phàn Ô Kỳ bảo Thành Kiệu rằng:

— Nay nhân lúc nó chia quân, quyết một trận được thua, nếu Trường Tử và Hồ Quan không giữ được, quân Tần thế to lại càng khó địch lắm.

Thành Kiệu tuổi bé rất sợ, khóc lóc nói rằng:

— Việc này tự tướng quân xướng ra, chỉ nhờ ở tướng quân liệu định, chớ làm lỡ việc tôi.

Phàn Ô Kỳ liền kén hơn một vạn tinh binh, mở cửa ra đánh, Vương Tiễn giả cách thua một trận, lui quân đóng ở đồn Phúc Long. Ô Kỳ đặc thắng vào thành, Dương Đoan Hòa đổi lột giả làm quân của Ô Kỳ nhập bọn lên vào trong thành.

Thành Kiệu hỏi Phàn Ô Kỳ rằng:

— Binh mã của Vương Tiễn không lui biết làm thế nào?

Phàn Ô Kỳ đáp rằng:

— Ngày nay đánh nhau, quân nó thua đã nhục lắm, ngày mai đem hết quân ra đánh quyết bắt sống Vương Tiễn, thắng vào Hàm Dương, dựng Vương tử lên làm vua mới thỏa chí tôi.

HỒI THỨ 104

Cam La còn bé làm quan lớn

Lao Ái gian dân loạn cung Tần



ại nói Vương Tiễn đóng quân ở núi Phục Long. Phàn Ô Kỳ luôn mấy ngày đều đem hết quân tinh nhuệ đến khiêu chiến, nhưng Vương Tiễn bền giữ không ra. Ô Kỳ cho là Vương Tiễn hèn nhát, toan chia quân đi cứu Trường Tử, Hồ Quan, thì đã được tin hai thành ấy thất thủ, sợ quá, bèn lập đồn ở ngoài thành để cho Trường An Quân được yên lòng. Vương Tiễn đã lấy được hai thành Trường Tử, Hồ Quan, chắc là thành Đồn Lưu cô thế, định kéo đại binh đến đánh, thì vua Tần sai sứ đến, một là để khao thưởng quân lính, hai là bảo cho Vương Tiễn biết vua Tần rất căm giận Ô Kỳ, cần phải bắt sống giải về để tự tay vua Tần chém giết mới hả lòng. Vương Tiễn liền dẫn đại quân đến đánh Đồn Lưu. Lại nói Thành Kiệu nghe tin mất hai thành, sai người kíp đòi Phàn Ô Kỳ vào bàn.

Ô Kỳ nói:

— Sớm chiều hôm nay quyết đánh một trận, nếu đánh không được, xin cùng Vương tử chạy sang Yên, Triệu liên hợp chư hầu cùng giết ngụy vương để yên xã tắc.

Nói xong Ô Kỳ lại trở về bản dinh, được tin tướng Tần là Tân Thắng đến khiêu chiến, Ô Kỳ liền mang quân ra đón đánh, chừng vài hiệp Tân Thắng bỏ chạy. Ô Kỳ cật sức khỏe đuổi theo, được chừng năm dặm, gặp hai toán phục binh xông ra đánh. Ô

Kỳ thua to, vội thu quân về, thì quân Vương Tiễn đã dàn khắp dưới thành. Ô Kỳ hăng hái ra oai, đánh lấy lối đi để vào trong thành. Vương Tiễn hợp quân lại bổ vây bốn mặt đánh phá rất gấp. Ô Kỳ thân tự đi tuần thành, mỗi ngày đêm không biết mệt. Dương Đoan Hòa ở trong thành thấy sự thế đã nguy lắm rồi nhân ban đêm liền xin vào yết kiến Thành Kiệu, nói rõ lẽ lợi hại, thế mạnh yếu của Thành Kiệu đối với vua Tần và nói Thành Kiệu nghe Phàn Ô Kỳ mà đánh lại vua Tần là việc rất nguy hiểm. Thành Kiệu tỏ ý hối hận và hỏi nên làm thế nào. Đoan Hòa liền đưa ra bức mật thư của Vương Tiễn. Thành Kiệu mở ra xem, đại ý nói:

“Như ngài, kẻ thân thì là em vua, kẻ quý thì là phong hầu, có sao lại nghe lời nói không đầu, làm việc rất nguy hiểm, tự cầu lấy cái chết, há chẳng đáng tiếc lắm ru. Kẻ thủ tướng là Phàn Ô Kỳ, nếu ngài chém lấy đầu nó đem nộp, rồi bó tay chịu tội, tôi xin bảo tâu vua tha ngài, nếu chậm không quyết, tất hối không kịp”.

Thành Kiệu xem xong chảy nước mắt nói rằng:

— Phàn tướng quân là người trung nghĩa, khi nào tôi lại nỡ lòng giết chết cho được.

Đoan Hòa thấy Thành Kiệu không nghe lời toan bỏ đi, Thành Kiệu cố lưu lại. Hôm sau, Phàn Ô Kỳ vào yết kiến.

Phàn Ô Kỳ nói rằng:

— Quân Tần thế mạnh, lòng người sợ hãi, thành này sẽ mất đến nơi rồi, xin cùng Vương tử chạy sang Yên, Triệu, để lại tính cuộc sau.

Thành Kiệu nói:

— Họ hàng tôi đều ở Hàm Dương, nay đi sang nước khác, biết người ta có nhận không?

Phàn Ô Kỳ nói:

— Các nước đều khổ về nước Tần hung bạo, lo gì người ta

chẳng nhận.

Đang nói, có tin báo là quân Tần khiêu chiến ở phía Nam, Phàn Ô Kỳ thúc giục mấy lần bảo rằng:

— Bây giờ Vương tử không đi, sau này không thể ra được nữa.

Thành Kiệu do dự không quyết, Phàn Ô Kỳ lại phải cầm đao lên xe đi ra cửa Nam đánh nhau với quân Tần. Dương Đao Hòa bảo Thành Kiệu lên thành xem đánh nhau, thấy Ô Kỳ cố đánh hồi lâu. Quân Tần càng tiến. Ô Kỳ không chống nổi phải chạy về dưới thành gọi to bảo mở cửa. Dương Đao Hòa cầm kiếm đứng bên Thành Kiệu, hét to rằng:

— Trường An Quân đã đem cả thành đầu hàng rồi, Phàn Ô Kỳ đi đâu thì đi, đứa nào dám mở cửa phải chém đầu.

Nói rồi lấy ở trong tay áo ra một lá cờ trên có chữ “hàng”. Các người chung quanh đều là thân thích với Đao Hòa, bèn dựng cờ hàng lên không kể gì đến Thành Kiệu. Thành Kiệu chỉ chảy nước mắt khóc mà thôi.

Ô Kỳ thở dài nói rằng:

— Thằng nhãi con này không bỏ giúp!

Quân Tần vây Ô Kỳ mấy vòng, vì có mệnh vua Tần muốn bắt sống Ô Kỳ, nên không dám bắn tên ngấm. Ô Kỳ lại liều chết đánh lấy lối ra, chạy sang Yên, Sở; Vương Tiễn đuổi theo không kịp. Dương Đao Hòa bảo Thành Kiệu mở cửa để đón quân vào thành. Vương Tiễn sai đem giam Thành Kiệu vào công quán, khiến người về Hàm Dương báo tiệp và xin nghị xử Thành Kiệu như thế nào. Tần thái hậu xõa tóc xin tha chết cho Thành Kiệu, và xin Lã Bất Vi nói hộ. Tần Vương Chính giận nói rằng:

— Quân phản tặc không giết đi, trong chỗ cốt nhục chúng nó sẽ làm phản hết.

Rồi sai sứ truyền lệnh cho Vương Tiễn chém Thành Kiệu bêu đầu ngay ở Đôn Lưu, phàm quân lại theo Thành Kiệu lại bị chém cả, nhân dân ở trong thành ấy đều dời đến Lâm Thao, một mặt

treo thưởng mua Phàn Ô Kỳ, ai bắt được đem nộp, thưởng cho năm thành. Sứ giả đến Đồn Lưu truyền lệnh vua Tần, Thành Kiêu nghe không được tha, tự thắt cổ chết ở quán xá. Vương Tiễn sai chặt đầu đem bêu ở cửa thành, quân lại bị giết đến vài vạn người, nhân dân bị dời đi hết, trong thành sạch không.

Lại nói Tần Vương Chính tuổi đã trưởng thành, mình dài 8 thước 5 tấc, anh vĩ lạp thường, tư chất thông minh, chí khí cao việt, việc gì cũng tự chủ trương lấy, không để cả cho thái hậu và Lã Bất Vi quyết định nữa. Đã định việc loạn Trường An Quân, lại muốn báo cái thù cho Mông Ngao, họp quần thần bàn việc đánh Triệu, theo kế của Thái Trạch, sang dụ Yên bỏ Triệu theo Tần để cho Triệu phải cô thế, rồi sẽ cùng Yên đánh Triệu. Kế ấy được thành, vua Yên bèn sai thái tử Đan sang làm con tin ở Tần và xin Tần cho một viên đại thần sang làm tướng nước Yên. Lã Bất Vi muốn sai Trương Đường đi, Trương Đường nghĩ mình mấy lần đi đánh Triệu, người Triệu thù oán lắm, nay sang Yên, tất phải đi qua Triệu, vậy không thể đi được. Bất Vi hai ba lần nài ép. Trương Đường vẫn một mực không nghe. Bất Vi trở về phủ, có ý buồn bã không vui. Môn hạ khách có Cam La, tức là cháu Cam Mậu, mới 12 tuổi, hỏi rằng:

— Trong lòng thừa tướng có nghi sự gì?

Bất Vi nói:

— Trẻ con biết gì mà dám hỏi ta!

Cam La nói:

— Đã là khách ở nhà ngài đây, là phải cùng ngài chia lo sẻ buồn, ngài có việc mà không cho tôi biết, dù tôi có muốn hết lòng cũng không làm sao được.

Bất Vi nói:

— Nay Yên đã theo Tần, và đã sai thái tử Yên sang làm con tin rồi, ta muốn sai Trương Đường sang làm tướng nước Yên, mà hắn không chịu đi, nên ta lấy làm buồn lắm.

Cam La nói:

— Đó là việc nhỏ, sao không nói trước, để tôi bảo cho.

Bất Vi giận mắng rằng:

— Bước! Bước! Ta tự đến nhà bảo mà hắn còn chẳng nghe, nữa là thằng trẻ con mà lại bảo được à?

Cam La nói:

— Xưa kia Hạng Thác lên bảy tuổi đã làm thầy Khổng Tử, nay tôi 12 tuổi, còn lớn hơn Thác năm tuổi, hãy cứ để tôi đi, nếu không được việc, bây giờ sẽ mắng, sao ngài lại quá khinh người mà làm mặt giận dữ vậy?

Bất Vi nghe lời nói lấy làm lạ, bèn đổi sắc mặt tạ rằng:

— Nếu cậu có thể khiến Trương Khanh đi được, việc thành tôi sẽ cho cậu làm quan khanh.

Cam La hớn hở ra đi, đến yết kiến Trương Đường. Đường đầu biết là môn khách nhà Văn Tín Hầu, nhưng khinh còn bé, hỏi rằng:

— Cậu đến đây có việc gì?

— Tôi đến viếng ngài đây!

Trương Đường nói:

— Tôi có việc gì mà viếng?

Cam La nói:

— Công ngài ví với Vũ An Quân thế nào?

Đường nói:

— Công Vũ An Quân to lắm, tôi đây không bằng một phần mười.

Cam La nói:

— Vậy thì Ứng Hầu làm tướng ở Tần so với Văn Tín Hầu, ai được chuyên quyền hơn?

Trương Đường nói:

— Ứng Hầu không được chuyên quyền bằng Văn Tín Hầu.

Cam La nói:

— Ngài biết rõ quyền của Văn Tín Hầu trọng hơn Ứng Hầu đấy chứ?

Đường nói:

— Làm sao không biết.

Cam La nói:

— Xưa Ứng Hầu muốn sai Võ An Quân đi đánh Triệu, Võ An Quân không chịu đi. Ứng Hầu nổi giận, mà Võ An Quân phải bỏ Hàm Dương đi, chết ở Đỗ Bưu. Nay Văn Tín Hầu tự mời ngài sang làm tướng nước Yên, mà ngài không chịu đi, cái điều mà Ứng Hầu không thể dung được Võ An Quân, thì Văn Tín Hầu lại dung được ư? Vậy ngài sắp phải chết đến nơi.

Trương Đường run rẩy ra ý sợ hãi nói rằng:

— Cậu cứu tôi!

Bèn nhờ Cam La xin lỗi Bất Vi, lập tức sai sắp sửa hành trang. Cam La vào yết kiến Bất Vi nói rằng:

— Trương Đường nghe lời tôi bất đắc dĩ mà phải đi đến Yên, nhưng trong lòng vẫn sợ Triệu, xin cho tôi mượn năm cỗ xe vì Trương Đường sang báo Triệu trước.

Bất Vi đã biết tài của Cam La, vào nói với vua Tần rằng:

— Có người cháu Cam Mậu tên là Cam La, tuổi dầu còn bé, nhưng con cháu danh gia rất có trí mưu và tài hùng biện, nay Trương Đường xưng bệnh không chịu đi làm tướng nước Yên, Cam La đến nói là đi ngay. Cam La lại xin đi báo vua Triệu trước, xin đại vương truyền lệnh cho đi.

Vua Tần cho đòi Cam La vào triều kiến, thấy mình cao chỉ năm thước, mày mắt xinh đẹp như vẽ, vua Tần mừng lắm, nói rằng:

— Bé con sang yết kiến vua Triệu thì nói thế nào?

Cam La nói:

— Xét xem cái vẻ mừng rỡ, liệu chiều mà nói, như sóng nổi theo gió mà chuyển, không thể dự định được.

Vua Tần cấp cho mười cỗ xe, trăm người hầu đi theo sang Triệu.

Vua Triệu đã nghe tin hai nước Yên, Tần thông hiếu, đang sợ hai nước hợp sức đánh Triệu, bỗng có tin báo sứ Tần đến, mừng quá, bèn ra khỏi ngoài thành 20 dặm, đón tiếp Cam La, đến khi thấy người còn bé, trong lòng lấy làm lạ lắm, hỏi rằng:

— Xưa kia vì Tần thông đường Tam Xuyên, cũng người họ Cam, đối với tiên sinh là người thế nào?

Cam La nói:

— Đó là ông nội tôi.

Vua Triệu nói:

— Tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?

Cam La nói:

— Tôi 12 tuổi.

Vua Triệu nói:

— Tại triều đình Tần, những người lớn không đáng làm sứ giả hay sao, mà lại cử đến tiên sinh?

Cam La nói:

— Vua Tần dùng người đều tùy sức làm việc, người lớn thì dùng làm việc lớn, người bé thì dùng làm việc bé, tuổi tôi bé nhất, cho nên sai sang sứ Triệu.

Vua Triệu thấy Cam La nói năng lỗi lạc, lại càng lấy làm lạ, hỏi rằng:

— Tiên sinh hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo?

Cam La nói:

— Đại vương có nghe thái tử Đan nước Yên vào làm con tin ở Tần không?

Vua Triệu nói:

— Tôi có nghe tin.

Cam La nói:

— Đại vương có nghe Trương Đường sang làm tướng nước Yên không?

Vua Triệu nói:

— Tôi cũng có nghe tin.

Cam La nói:

— Thái Tử Đan vào làm con tin ở Tần, thế là Yên không lừa Tần; Trương Đường sang làm tướng Yên, đó là Tần không lừa Yên; Yên, Tần không lừa dối nhau thì Triệu nguy mất.

Vua Triệu nói:

— Tần vì ý gì lại thân Yên?

Cam La nói:

— Tần mà thân Yên, là muốn sang đánh Triệu, để cho rộng đất Hà Gian. Đại vương chỉ bằng cắt năm thành dâng Tần để rộng đất Hà Gian, tôi xin nói với vua Tần, không cho Trương Đường đi nữa, tuyệt nước Yên mà kết hiếu với Triệu, rồi lấy nước Triệu mạnh đánh nước Yên yếu, mà Tần không cứu, thì cái lợi chiếm được, há chỉ năm thành mà thôi ru?

Vua Triệu bằng lòng lắm, cho Cam La trăm cân hoàng kim, hai đôi bạch bích, đem địa đồ năm thành giao cho, sai về báo vua Tần. Vua Tần nói rằng:

— Đất Hà Gian nhờ bé con mà rộng thêm ra được, trí khôn của bé con thực to hơn người.

Rồi không cho Trương Đường đi nữa, Trương Đường cũng cảm ơn Cam La lắm. Triệu nghe Trương Đường không đi, biết

Tần không giúp Yên nữa, bèn sai Bàng Noãn, Lý Mục hợp quân đánh Yên, lấy được 30 thành Thượng Cốc, Triệu được 19 thành mà đem 11 thành nộp Tần. Vua Tần phong Cam La làm thượng khanh, lại lấy những ruộng nhà phong cho Cam Mậu trước ban cho, tục truyền Cam La 12 tuổi làm thừa tướng là gốc ở truyện ấy.

Thái tử Đan nước Yên ở Tần, nghe Tần đã bỏ Yên mà thân Triệu, áy náy lo sợ, muốn trốn về, lại sợ không ra lọt cửa quan được, bèn cầu làm bạn với Cam La, muốn nhờ mưu hộ cái kế trở về Yên. Bỗng một đêm, Cam La nằm mộng thấy người mặc áo tía cầm thẻ nhà trời đi đến nói là vâng mệnh Thượng Đế, đòi về trên trời, rồi không ốm đau gì mà mất, tài cao không sống lâu, tiếc thay! Thái tử Đan đành chịu ở lại nước Tần.

Lại nói Lã Bất Vi vì sức khỏe, được Trang Tương Hậu yêu lắm, ra vào cung cấm, vốn không kiêng sợ gì, đến khi thấy vua Tần tuổi đã lớn, thông minh hơn người, mới có ý sợ, nhưng thái hậu càng ngày càng đa dâm, thường đòi vào cung Cam Toàn. Bất Vi sợ lỡ ra việc phát, thì họa đến mình, muốn tiến một người để thay, nghĩ cho được vừa lòng Thái hậu, mà khó tìm người lắm. Nghe nói có người tên là Lao Ái, dương vật to có tiếng, những kẻ dâm phụ ở trong xóm tranh nhau thờ, tiếng nước Tần gọi kẻ vô hạnh là “Ái”, nên gọi là Lao Ái. Lao Ái bỗng phạm tội dâm, Bất Vi cố ý tha cho, để làm xá nhân ở trong phủ. Tục nước Tần khi làm ruộng xong, trong nước mở cuộc vui chơi ba ngày, để bỏ công khó nhọc, các trò chơi ai muốn bày trò gì mặc ý, ai có cái hay cái khéo, hôm ấy đều đem ra phô bày. Lã Bất Vi lấy thứ gỗ vòng làm bánh xe, sai Lao Ái xỏ dương vật vào giữa bánh xe, bánh xe quay tít mà dương vật không việc gì, người trong chợ đều cười ầm. Thái Hậu nghe việc ấy, riêng hỏi Lã Bất Vi, dường như có ý mền.

Bất Vi nói:

— Thái hậu muốn thấy người ấy không? Tôi xin chờ dịp tiến vào.

Thái hậu cười mà không đáp, hồi lâu nói rằng:

— Nhà ngươi nói đùa đấy ư? Người ngoài khi nào lại được vào nội cung.

Bất Vi nói:

— Tôi có một kế, sai người phát giác tội cũ của nó, bắt đem thiến đi, thái hậu sẽ dứt nhiều tiền cho kẻ hành hình bảo thiến đổi, rồi cho nó làm hoạn quan vào hầu trong cung, mới được lâu dài.

Thái hậu mừng quá nói rằng:

— Kế ấy rất diệu.

Bèn lấy trăm nén vàng giao cho Lã Bất Vi. Bất Vi mật gọi Lao Ái vào bảo cho biết, Ái tính dâm, hờn hở cho là một sự kỳ ngộ. Bất Vi quả sai người phát giác cái dâm tội của nó, bắt phải đem thiến, rồi đem trăm nén vàng dứt cho viên quan hành hình, lấy dương vật con lừa và thứ máu khác giả làm thiến Lao Ái, cạo râu đi. Kẻ hành hình lại cố ý đem dương vật con lừa giơ cho các người chung quanh xem, ai nấy đều cho quả là dương vật của Lao Ái. Lao Ái đã thiến giả làm như hình hoạn quan, đi lẫn vào trong bọn nội thị, dâng vào thái hậu, để ở hầu trong cung, đêm đến phải hầu ngủ, để thái hậu thử dùng, thấy thỏa thích quá, cho là gấp mười Lã Bất Vi, hôm sau hậu thưởng Bất Vi để đền lại công lao, từ đó Bất Vi mới được thoát.

Thái Hậu cùng Lao Ái ở với nhau như vợ chồng, không bao lâu có mang. Thái hậu khi sinh nở không thể giấu được, nói dối là có bệnh, sai Lao Ái đem tiền dứt cho thầy bói, bảo là dối là ở trong cung có ma, nên tránh ra ngoài 200 dặm ở phương Tây. Vua Tần hơi nghi về việc Lã Bất Vi, nay thái hậu đi ở xa, tuyệt đường lại, nhân Ung Châu cách Hàm Dương 200 dặm có cung điện sẵn, bèn mời thái hậu ra ở đó. Thái hậu liền đi ra Ung Thành, ở vào một tòa cung điện cũ, gọi là Đại Trinh cung. Lao Ái và thái hậu lại càng thân mật nhau, không còn kiêng nể gì, trong hai năm đẻ luôn hai đứa con trai, làm một cái nhà kín để nuôi, thái hậu lại ước riêng với Lao Ái là mai sau vua mất đi sẽ lấy một đứa con trai làm con nối, người ngoài hơi có biết, nhưng

không ai dám nói. Thái hậu tâu nói Lao Ái thay vua nuôi hươu có công, xin phong đất cho. Vua Tần vâng mệnh thái hậu; phong Lao Ái làm Trường Tín Hầu, cho đất Sơn Dương. Ái bỗng được quý hiển, lại càng hung hăng, thái hậu mỗi ngày lại ban thưởng cho rất nhiều, cửa nhà xe ngựa, săn bắn chơi bời, muốn làm gì mặc ý, bất cứ việc lớn nhỏ, đều do Lao Ái quyết định. Ái lại nuôi vài nghìn tên gia đồng, các tân khách cầu được tiến đạt, đến xin làm xá nhân, cũng hơn nghìn người, lại đút tiền giao kết những người có thế lực ở trong triều làm bè đảng, những kẻ xu phụ quyền thế thi nhau đến theo, thanh thế lại to hơn Văn Tín Hầu Lã Bất Vi.

Mùa xuân năm thứ 9, có sao chổi mọc, đuôi dài khắp trời, thái sử xem ra trong nước sẽ có binh biến. Thái hậu ở Ung Thành, vua Tần mỗi năm đến kỳ tế giao đến đó triều kiến và làm lễ tế giao nhân thế, tại đó đã có cung Kỳ Niên để vua ở. Năm ấy vừa đến kỳ tế giao, lại có biến sao chổi, khi ra đi, sai đại tướng Vương Tiễn điều binh ở Hàm Dương ba ngày cùng Lã Bất Vi giữ nước, Hoàn Xỉ dẫn ba vạn quân đóng ở Kỳ Sơn, rồi mới đi. Bấy giờ vua Tần đã 26 tuổi, còn chưa làm lễ đội mũ, thái hậu sai làm lễ đội mũ đeo gươm ở miếu Đức Công, cho trăm quan uống rượu luôn năm ngày, thái hậu cũng cùng vua Tần ăn yến ở cung Đại Trinh. Lao Ái cùng các tả hữu quý thần đánh bạc uống rượu, đến ngày thứ tư, Lao Ái cùng quan trung đại phu Nhan Tiết đánh bạc bị thua luôn, khi uống say, lại cầu đánh nữa. Tiết say rượu không chịu đánh. Lao Ái chạy đến nắm lấy Nhan Tiết tát vào má, Tiết không chịu, cũng giật lấy giải mũ của Lao Ái.

Ái giận lắm, trợn mắt mắng rằng:

— Ta đây là giả phụ của vua, mày là con nhà hèn mạt, lại dám chống nhau với ta à?

Nhan Tiết sợ chạy ra, thì vừa gặp vua Tần, uống rượu ở trong cung thái hậu đi ra. Nhan Tiết phục xuống đất dập đầu kêu khóc xin chết. Vua Tần là người có tâm cơ, không nói gì, sai tả hữu dắt Tiết đến cung Kỳ Niên rồi mới hỏi. Nhan Tiết đem việc Lao Ái tát mình và tự xưng là giả phụ kể hết một lượt, lại tâu Lao Ái

thực không phải là hoạn quan, giả làm bị tội thiếu, vào châu riêng thái hậu, hiện để hai con đều nuôi ở trong cung, không bao lâu sẽ mưu cướp nước. Vua Tần nghe nói giận lắm, mật lấy binh phù, sai đi triệu Hoàn Xỉ lập tức đem quân đến. Có tên nội sử Tú và tá qua Kiệt vốn lấy tiền của thái hậu và Lao Ái cùng làm đảng sống chết có nhau, biết việc nguy cấp, chạy vào mách Lao Ái. Bấy giờ Lao Ái đã tỉnh rượu, sợ quá, đem vào cửa cung Đại Trạch, cầu yết kiến thái hậu kể rõ sự tình và nói cái kế: “Ngày nay, nên nhân lúc Hoàn Xỉ chưa đem quân đến, đem hết quân cung kỵ vệ tốt, và tân khách xá nhân, đánh cung Kỳ Niên, may mà đánh phá được thì vợ chồng mình còn có thể giữ được nhau”.

Thái hậu nói:

— Quân cung kỵ khi nào chịu nghe lệnh ta.

Lao Ái nói:

— Xin mượn ấn ngọc của thái hậu giả làm ngự bảo đem dùng nói dối là cung Kỳ Niên có giặc, vua có lệnh đòi tất cả quân cung kỵ đến cứu giá, chắc chúng nó phải nghe.

Thái hậu bấy giờ tâm thần bối rối, nói:

— Mặc chàng làm sao thì làm.

Bèn lấy ấn giao cho Lao Ái. Ái làm giả ngự thư của vua Tần lại thêm tể văn của thái hậu, đòi tất cả cung vệ kỵ tốt và các tân khách xá nhân, đến giờ Ngọ hôm sau mới họp được đủ. Lao Ái cùng nội sử Tú, tá qua Kiệt chia nhau thống suất kéo đến vây cung Kỳ Niên. Vua Tần trèo lên đài hỏi các quân vì ý gì lại vây cung.

Các quân đều nói:

— Trường Tín Hầu truyền nói là hành cung có giặc nên đến cứu giá.

Vua Tần nói:

— Trường Tín Hầu là giặc đó, chứ trong cung làm gì có giặc.

Cung ky, vệ tốt nghe nói, một nửa tan đi, còn một nửa ở lại giở giáo cùng bọn tân khách xá nhân đánh nhau. Vua Tần hạ lệnh: ai bắt sống được Lao Ái, thưởng tiền trăm vạn; giết chết chém đầu đến nộp, thưởng tiền 50 vạn; chém được đầu một đứa nghịch đảng; cho tước một bậc. Được lệnh, bọn hoạn quan và bọn mục nhân ngũ nhân đều liều chết ra đánh. Nhân dân nghe tin Lao Ái làm phản cũng cầm gậy đến giúp sức, bọn tân khách xá nhân bị giết đến vài trăm người. Lao Ái bị thua, đánh tháo ra cửa Đông chạy trốn, thì vừa gặp đại binh Hoàn Xỉ kéo đến bắt trời lại, cả bọn nội sử Tứ, tá qua Kiệt bị bắt giao cho ngục lại tra hỏi, đều thú thực cả. Vua Tần bèn tự đi đến cung Đại Trịnh sục tìm, bắt được hai đứa con gian sinh của Lao Ái ở trong nhà kín, sai tả hữu tra vào cái túi vải đem quật chết. Thái hậu đau xót ngấm ngấm không dám ra cứu, chỉ đóng cửa khóc lóc mà thôi. Vua Tần không vào triều yết mẹ, trở về cung Kỳ Niên, cho là lời quan thái sử nói nghiêm, ban cho 10 vạn tiền.

Ngục lại dâng lời cung của Lao Ái, nói việc giả thiên vào cung, đều là cái kế của Văn Tín Hầu Lã Bất Vi, đồng đảng như bọn nội sử Tứ, tá qua Kiệt tất cả hơn 20 người. Vua Tần sai dùng xe xé xác Lao Ái ở ngoài cửa Đông, giết cả ba họ Tứ, Kiệt đều bêu đầu, bọn tân khách xá nhân của Lao Ái theo làm phản đánh nhau với quan quân đều bị giết, dù không dự vào việc làm loạn cũng bị rời xa ra khỏi đất Thục, tất cả hơn bốn nghìn nhà. Thái hậu đưa ấn ngọc cho đảng nghịch không đáng làm quốc mẫu, giảm bớt lộc nuôi, rời ra ở cung Hoắc Dương, đó là một cái ly cung rất nhỏ, sai ba trăm quân canh giữ, phàm có người ra vào đều phải xét hỏi cẩn thận. Thái hậu bấy giờ không khác gì một người tù vậy.

Vua Tần dẹp yên loạn Lao Ái, trở về Hàm Dương. Lã Bất Vi sợ tội, giả cách xưng bệnh, không dám ra yết. Vua Tần muốn giết nốt, hỏi ý quần thần nhiều người cùng đảng với Bất Vi, đều nói Bất Vi phù lập tiên vương, có công lớn với xã tắc, phương chi Lao Ái chưa từng có tra hỏi đối diện, hư thực không bằng có, không nên bắt tội lây. Vua Tần bèn tha Bất Vi không giết, chỉ bãi chức thừa tướng. Hoàn Xỉ đánh giặc có công, được gia phong

thêm cấp. Năm ấy tháng tư mùa hạ trời phát đại hạn, giáng sương tuyết, nhân dân nhiều người bị chết rét. Dân gian đều cho là vì vua Tần đày thái hậu, con không nhận mẹ, nên có điều lạ ấy. Quan đại phu là Trần Trung can rằng:

— Thiên hạ không có người con nào không mẹ, nên đón thái hậu về Hàm Dương để hết đạo hiếu, may ra có thể chuyển được lòng trời.

Vua Tần giận quá, sai lột quần áo Trần Trung ra đặt nằm trên đồng gai móc mà đánh chết, phơi thây ở dưới cửa khuyết, yết thị rằng:

— Còn ai đem việc thái hậu đến can, thì trông đây.

HỒI THỨ 105

Mao Tiêu cởi áo can vua Tần

Lý Mục dùng kế lui Hoàn Xi



Đại nói sau khi Trần Trung bị giết, quần thần có nhiều người không sợ, lại càng cố can, ai can là vua Tần lại giết chết, bày thây ở dưới cửa khuyết, trước sau bị giết đến 27 người, thây chất thành đống. Bấy giờ vua Tề, vua Triệu cũng đến chầu, trông thấy đống thây, hỏi biết đều than thở chê thẫm là người bất hiếu. Có người Thường Châu tên là Mao Tiêu, nhân đến chơi Hàm Dương, ở trong nhà trọ, người cùng trọ có nói đến việc ấy, Mao Tiêu cảm tức nói rằng:

— Con mà giam mẹ, thì còn trời đất nào nữa.

Rồi bảo chủ trọ cho nước nóng để tắm gội, sớm hôm sau sẽ vào can vua Tần, người cùng trọ can rằng:

— Hai mươi bảy người kia đều là bày tội thân tín của vua, còn can không được mà bị giết, nữa chi nhà ngươi là một kẻ tầm thường.

Mao Tiêu nói:

— Chỉ có 27 người can thì vua Tần không nghe, nếu có người nữa can thì vua Tần nghe cũng không biết chừng.

Người cùng trọ đều cười là người ngu. Sáng hôm sau vào trống canh năm, Mao Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn no, chủ trọ nắm áo giữ lại, Mao Tiêu dứt áo ra đi, các người cùng trọ chắc là

tất chết, cùng nhau đem hành nang ra chia. Mao Tiêu đi đến dưới cửa khuyết, phục vào đồng cây kêu to lên rằng:

— Tôi là khách nước Tề tên là Mao Tiêu, xin dâng lời can đại vương.

Vua Tần sai nội thị ra hỏi là can việc gì, có can thiệp đến việc thái hậu không. Mao Tiêu nói:

— Tôi chính vì việc ấy mà đến.

Nội thị vào tâu, vua Tần nói:

— Mày nên chỉ vào đồng cây ở dưới cửa cho nó biết.

Nội thị ra bảo Mao Tiêu rằng:

— Khách không thấy đồng cây người chết đầy ư? Sao không sợ chết như thế?

Mao Tiêu nói:

— Tôi nghe trên trời có 28 ngôi sao giáng sinh xuống đất thì làm chính nhân, nay số chết đã 27 người rồi, còn thiếu một, nên tôi đến đây, muốn cho được đủ vào số ấy. Thánh hiền ngày xưa ai là không chết, tôi đây lại sợ chết ư?

Nội thị vào tâu, vua Tần cả giận nói rằng:

— Thằng cuồng dám phạm lệnh cấm của ta.

Rồi sai đặt chảo nước ở sân, nói rằng:

— Ta sẽ luộc sống thằng này, để nó không được cùng chết vào đồng cây ấy cho đủ số 28.

Nói xong vua Tần chống gươm mà ngồi, lông mày trợn ngược, bọt miệng phì ra, sắc mặt hầm hầm, gọi luôn mấy tiếng cho đòi thằng cuồng vào để luộc. Nội thị ra đòi Mao Tiêu, Mao Tiêu cố ý đi rón rén, nội thị giục đi nhanh, Mao Tiêu nói:

— Tôi thấy vua thì phải chết ngay, vậy hoãn cho tôi chốc lát.

Nội thị thương tình, dúi dất đi vào, Mao Tiêu đến dưới thêm hai lạy dập đầu tâu rằng:

— Tôi nghe có sống không kiêng chết, có nước không kiêng mất, kiêng mất không thể còn được, kiêng chết không thể sống được, cái kế sống chết, mất còn, đức minh chủ cần phải nên biết, chẳng hay đại vương có muốn nghe không?

Vua Tần nét mặt hơi dịu lại nói rằng:

— Mà có kế gì thử nói ta nghe.

Mao Tiêu nói:

— Kẻ trung thần không tiến lời nói a dua, đáng minh chủ không có việc làm cuồng bội. Vua làm việc cuồng bội mà không nói là bầy tôi phụ vua, bầy tôi có lời ngay thẳng mà vua không nghe là vua phụ lòng bầy tôi. Đại vương có việc làm trái đạo Trời mà không tự biết, kẻ vi thần này có lời nói ngay thẳng trái tai, mà vua lại không muốn nghe, tôi e nước Tần từ đây nguy mất.

Vua Tần sợ hãi hồi lâu, sắc mặt càng dịu, nói rằng:

— Nhà ngươi định nói việc gì, ta bằng lòng nghe.

Mao Tiêu nói:

— Đại vương ngày nay có phải nghĩ đến cả việc thiên hạ đó không?

Vua Tần nói:

— Phải.

Mao Tiêu nói:

— Thiên hạ sở dĩ tôn Tần, không phải chỉ vì sợ oai lực, cũng có ý cho đại vương là bậc hùng chủ cả thiên hạ, trung thần, liệt sĩ, đều họp ở triều đình Tần vậy. Nay đại vương xé thân giả phụ, là bất nhân, đập chết hai em đó là có lòng bất hữu, đày mẹ ở cung Hoắc Dương là bất hiếu, giết hại những người can ngăn, bày thân ở dưới cửa khuyết, thực không khác gì Kiệt, Trụ, nghĩ đến cả việc thiên hạ mà làm việc như thế, thì sao cho thiên hạ phải phục được. Xưa kia vua Thuấn thờ bà mẹ ghẻ ác nghiệt hết đạo mà được làm vua, vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tử Can, thiên hạ đều làm phản cả. Tôi tự biết là tất chết, nhưng e

rằng sau khi tôi chết rồi, sẽ không còn ai dám nói nữa, rồi ra lời oán rửa ngài thêm, những người có trung mưu không dám bày tỏ, trong ngoài lìa tan, chư hầu sẽ làm phản hết, tiếc thay đế nghiệp của Tần gần thành, mà tự đại vương lại làm cho hỏng đi. Tôi nói hết rồi, xin chịu tội luộc. Lập tức đứng dậy cởi áo chực nhảy vào chảo nước sôi, vua Tần vội chạy xuống, tay trái nắm lấy Mao Tiêu, tay phải vẩy tả hữu bảo cát bỏ vạt nước sôi đi, Mao Tiêu nói:

— Đại vương đã yết bằng cự người can, không luộc tôi đi thì ai còn sợ.

Vua Tần lại sai cắt bỏ bằng đi. Rồi sai tả hữu đưa áo cho Mao Tiêu mặc vào, mời ngồi nói rằng:

— Những người can trước chỉ kể tội quả nhân, chưa hề nói rõ cái kế còn mất, trời sai tiên sinh đến mở bảo sự ngu tối của quả nhân, quả nhân xin kính theo như lời.

Mao Tiêu hai lạy nói rằng:

— Đại vương đã nghe lời tôi, xin lập tức đi đón thái hậu. Đồng thân chết ở dưới cửa khuyết, đều là cốt huyết trung thần, xin cho thu táng.

Vua Tần liền sai quan tư lí thu nhật tử thi 27 người, đều biện quan quách đem chôn ở núi Long Thủ, nêu lên rằng: “Hợp trung mộ”.

Hôm ấy vua Tần tự đi đón thái hậu, sai Mao Tiêu ngự xe đi đến Ung Châu. Khi gần đến cung Hoắc Dương, sai sứ giả vào báo trước, vua Tần quì gối đi vào, trông thấy thái hậu dập đầu khóc òa lên. Thái hậu cũng chảy nước mắt khóc, vua Tần dẫn Mao Tiêu vào yết kiến thái hậu, trở mà nói rằng:

— Đây là Dĩnh Khảo Thúc của con đây.

Đêm ấy vua Tần ngủ lại ở cung Hoắc Dương, hôm sau mời thái hậu lên kiệu đi trước, vua Tần theo sau, nghìn xe muôn ngựa đi theo ủng hộ chật đường, người đi xem ai nấy đều ngợi khen vua Tần là người hiếu. Về đến Hàm Dương, đặt tiệc rượu ở

cung Cam Toàn, mẹ con vui uống, thái hậu lại đặt tiệc rượu riêng để đãi Mao Tiêu, tạ rằng:

— Khiến cho mẹ con ta lại được gặp nhau, là đều nhờ sức Mao Quân.

Vua Tần bèn cho Mao Tiêu làm thái phó, tước thượng khanh. Vua Tần lại sợ Bất Vi thông nhau với trong cung cấm, sai rời khỏi đô thành, đến ở đất phong tại Hà Nam. Các nước nghe Bất Vi đi đến đất phong, đều sai sứ đến vấn an, tranh nhau mời làm tướng, sứ giả đi lại luôn luôn. Vua Tần sợ nước khác dùng lại làm hại cho Tần, bèn tự tay viết một phong thư đưa cho Bất Vi, đại lược nói rằng:

“Nhà ngươi có công gì với Tần, mà được phong mười vạn hộ, nhà ngươi có thân gì với Tần mà được gọi là thượng phụ. Tần có ơn với nhà ngươi to lắm, cái loạn Lao Ai do nhà ngươi gây nên, quả nhân không nỡ giết, cho ngươi được đến ở đất phong, ngươi không hối quá, lại cùng sứ giả chư hầu giao thông, như vậy không phải là cái ý quả nhân khoan đãi nhà ngươi. Vậy nhà ngươi khá cùng gia quyến rời đến ở Thục Quận, lấy một thành huyện Tỉ, để làm chỗ cho nhà ngươi trọn đời”.

Lã Bất Vi tiếp thư đọc xong, giận nói rằng:

— Ta phá nhà phù lập tiên vương, công ấy ai bằng ta. Thái hậu trước nhờ ta mà có thai, vua tức là con ta đẻ ra, ai thân bằng ta. Vua sao nỡ phụ ta quá như thế?

Một lát lại thở dài nói rằng:

— Ta là con nhà lái buôn, âm mưu nước người, dâm vợ người, giết vua người, tuyệt tự người. Trời nào lại có dung ta, nay ta chết kể là chậm lắm.

Bèn bỏ thuốc độc vào rượu uống mà chết. Tân khách trong nhà vốn chịu ơn của Bất Vi, cùng nhau trộm thây chôn giấu ở dưới núi Bắc Mang, cùng người vợ hợp táng. Vua Tần nghe Bất Vi đã chết, cầu lấy thây không được, bèn đuổi hết tân khách của Bất Vi, lại hạ lệnh những du khách phương khác không cho ở

Hàm Dương, ai đã làm quan rồi thì cách chức, trong ba ngày đều đuổi ra khỏi cõi, nhà nào chứa giữ nhất luật trị tội. Có người nước Sở tên là Lý Tư, là học trò bậc danh hiền Tuân khanh, học vấn rộng xa, trước đến nước Tần, thờ Bất Vi làm xá nhân. Bất Vi tiến tài năng lên vua Tần, được làm khách khanh, bấy giờ vì lệnh trục khách, Lý Tư cũng vào sổ bị đuổi, đã bị đuổi ra khỏi ngoài thành Hàm Dương rồi. Lý Tư ở giữa đường, có viết một bài biểu, nói thác là việc cơ mật, sai trạm truyền dâng lên vua Tần, trong thư kể những tay du khách đã giúp các đời vua Tần làm nên cường thịnh, lời lẽ rất thống thiết, vua Tần xem thư mới nghĩ ra, bèn bỏ lệnh trục khách, sai người đuổi theo mời Lý Tư ở lại, cho làm quan như cũ.

Lý Tư bèn tâu vua Tần nhân lúc thế nước Tần đang mạnh, các nước đều suy kém, đem quân thôn tính cả sáu nước, lập cuộc thống nhất. Lý Tư lại tâu nên đánh nước Hàn trước, vua Tần bèn sai nội Sử Đằng đem 10 vạn quân đánh Hàn. Bấy giờ nước Hàn có Công tử Phi giỏi về môn học hình danh pháp luật, thấy nước Hàn suy kém, mấy lần dâng thư lên vua Hàn, vua Hàn đều không dùng. Đến lúc quân Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ, Công tử Phi tự phụ tài mình, muốn cầu dụng ở nước Tần, bèn xin sang sứ Tần để cầu hòa. Đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần, nói vua Hàn xin nộp đất làm phiên thuộc, vua Tần mừng lắm, Phi nhân đó nói rằng:

— Tôi có kế có thể phá được tung ước của các nước mà làm xong được mưu kiêm tính của Tần, đại vương dùng kế của tôi, nếu không thu phục được các nước, thì xin chém tôi, đem rao khắp trong nước để làm gương cho những kẻ làm tôi bất trung.

Rồi đem các sách đã làm ra như Thuyết nan, Cô phần, Ngũ đố, Thuyết lâm, tất cả hơn 50 vạn chữ. Vua Tần xem lấy làm hay, muốn cho làm khách khanh, cùng bàn việc nước. Lý Tư có lòng ghen tài, gièm với vua Tần rằng:

— Các Công tử chư hầu, đều thân yêu người thân của mình, khi nào lại để cho người khác lợi dụng. Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ mà sai Phi vào Tần, biết đâu chẳng là dùng kế phản gián,

không nên dùng vậy.

Vua Tần nói:

— Vậy đuổi đi ư?

Lý Tư nói:

— Xưa kia Công tử Vô Kỵ nước Ngụy, Công tử Bình Nguyên Quân nước Triệu đều từng ở Tần. Tần không dùng thả cho về nước, rồi sau làm hại cho Tần. Phi có tài, chỉ bằng giết đi, để cắt cánh của nước Hàn.

Vua Tần bèn giam Hàn Phi ở Hàm Dương, sắp giết bỏ, Phi nói:

— Ta có tội gì?

Ngục lại nói:

— Một chỗ đậu không thể dung được hai con chim, đời bây giờ, người có tài, nếu không dùng thì giết chết, cứ gì phải có tội.

Hàn Phi bèn khảng khái ngâm thơ, đêm ấy lấy giải mũ tự thắt cổ mà chết. Vua Hàn nghe Phi chết, càng sợ, xin đem cả nước phụ theo vào Tần, xưng làm tôi. Vua Tần bèn hạ lệnh bãi quân đánh Hàn.

Vua Tần một hôm cùng Lý Tư bàn việc, khen tài Hàn Phi, tiếc rằng đã chết. Lý Tư nói:

— Tôi cử một người họ Úy tên Liêu, người ở Đại Lương, lâu thông binh pháp, có tài gấp mười Hàn Phi.

Vua Tần nói:

— Người ấy ở đâu?

Lý Tư nói:

— Nay ở Hàm Dương, nhưng người ấy tự phụ rất cao, không thể lấy lễ bày tôi mà khuất được.

Vua Tần bèn dùng lễ khách cho mời, Úy Liêu thấy vua Tần vái dài không lạy, vua Tần đáp lễ, mời ngồi ghế trên, gọi là tiên sinh. Úy Liêu nói:

— Các nước đối với nước Tần mạnh, ví như quận huyện tan thì dễ hợp, hợp thì khó đánh, điều đó đại vương cần phải nghĩ đến.

Vua Tần nói:

— Muốn cho các nước tan mà không hợp được nữa, tiên sinh có kế gì không?

Úy Liêu nói:

— Nay việc các nước đều do hào thần quyết định, mà bọn hào thần không phải đều là người trung trí, chẳng qua chỉ cốt được nhiều tiền của để làm vui mà thôi. Đại vương chớ nên tiếc của kho, đút nhiều của cho bọn hào thần các nước để làm loạn mưu của họ, chỉ mất độ 30 vạn cân vàng mà có thể làm tuyệt hết được chư hầu.

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Úy Liêu làm thượng khách, ăn mặc đều như mình, thời thường đến quán xá, quì xin dạy bảo.

Úy Liêu nói:

— Ta xét kỹ vua Tần, mũi to, mắt dài, ngực ưỡn, tiếng gầm, là người tàn khốc ít ân, lúc có việc thì chịu khuất người, lúc xong việc thì khinh bỏ người. Nay thiên hạ chưa thống nhất, cho nên chịu khuất thân với ta, nếu đắc chí rồi, thiên hạ đều bị giết hại cả. Một đêm không từ biệt bỏ đi, quán lại vội báo vua Tần. Vua Tần như mất cánh tay, vội sai người đuổi theo mời lại, cùng Úy Liêu lập lời thề, bái làm đại úy, chủ việc binh, những đệ tử đều cho làm đại phu. Rồi trích nhiều tiền kho, chia sai sứ giả đi đến các nước xem người nào, bày tội nào được yêu mến mà cầm quyền chính, đút lót cho nhiều tiền để dò xét tình hình. Vua Tần lại hỏi Úy Liêu nên lần lượt kiềm tính nước nào trước, nước nào sau.

Úy Liêu nói:

— Hàn yếu dễ đánh, nên đánh trước, thứ đến Triệu, Ngụy. Đã lấy được ba nước ấy liền đem quân đi đánh Sở, Sở mất thì Tề cũng chẳng còn.

Vua Tần muốn đánh Triệu, nhưng nghĩ Triệu đang thông hiếu với Tần, không lấy cớ gì mà đánh được.

Ủy Liêu biết Triệu có người sủng thần là Quách Khai tham lam hay ăn của đút, bèn bày kế đem quân đi đánh Ngụy trước, rồi sai đệ tử là Vương Ngao sang bảo vua Ngụy cắt Nghiệp Thành dâng Triệu để cầu cứu, lại đút lót ba nghìn cân vàng cho Quách Khai bảo xui vua Triệu nên nhận đất đem quân cứu Ngụy, rồi Tần sẽ lấy cớ ấy mà đánh Triệu. Quả nhiên, vua Triệu mắc mưu, sai Hồ Tiếp mang năm vạn quân đến nhận đất Nghiệp Thành của Ngụy. Vua Tần liền sai Hoàn Xỉ tiến đánh, quân Triệu bị thua to. Vua Triệu được tin báo họp quần thần lại để bàn kế, mọi người đều nói Liêm Pha có thể chống được quân Tần, nên sang Ngụy đón về. Quách Khai vốn có thù với Liêm Pha, sợ Pha lại được dùng, bèn gièm với vua Triệu rằng:

— Liêm tướng quân tuổi gần 70, cân lực đã suy, đại vương nên sai người đến dò xem, nếu quả chưa suy, sẽ triệu về cũng chưa muộn.

Vua Triệu nghe lời, sai nội thị là Đường Cửu đem một bộ áo giáp tốt, bốn con ngựa tốt sang cho Liêm Pha và dò xét xem thế nào. Quách Khai bèn đút tiền cho Đường Cửu, yêu cầu hễ sang thấy Liêm Pha già yếu thì thôi, nếu còn khỏe mạnh thì cũng cứ nói là già nua không dùng được, để vua Triệu khỏi đón về. Đường Cửu vâng lời đi sang Ngụy, vào yết kiến Liêm Pha, thuật lời vua Triệu, Liêm Pha hỏi:

— Quân Tần đánh Triệu ư?

Đường Cửu hỏi:

— Làm sao tướng quân lại biết?

Liêm Pha nói:

— Tôi ở Ngụy đã vài năm, vua Triệu không hề có chữ hỏi thăm, nay bỗng đem cho áo giáp và ngựa tốt, tất có việc dùng tôi, nên tôi biết.

Đường Cửu nói:

— Tướng quân không giận Triệu ư?

Liêm Pha nói:

— Tôi đang ngày đêm tưởng nhớ người Triệu, khi nào lại dám giận vua Triệu.

Rồi giữ Đường Cửu lại cùng ăn cơm, cố ý ở trước mặt Đường Cửu làm ra bộ hăng hái khỏe mạnh, ăn một bữa hết đấu gạo, hơn mười cân thịt, ăn ngốn ngáo như hùm beo một hồi, no rồi liền mặc cái áo giáp của vua Triệu cho, nhảy phắt lên ngựa, rong ruổi như bay, lại ở trên lưng ngựa múa mấy hồi giáo dài, rồi mới nhảy xuống, bảo Đường Cửu rằng:

— Tôi so với lúc tuổi trẻ thế nào, phiền về tâu với vua Triệu, tôi đây còn có thể đem cái tuổi thừa để báo Triệu được.

Đường Cửu thấy rõ Liêm Pha tinh thần còn cường tráng lắm, nhưng đã ăn đứt của Quách Khai, về đến Hàm Đan tâu vua Triệu rằng:

— Liêm tướng quân dầu tuổi già mà còn ăn cơm ăn thịt nhiều lắm, nhưng xem ra có tì tật, cùng tôi ngồi trong chốc lát ba lần són phân ra.

Vua Triệu than rằng khi chiến tranh mà són phân như thế thì làm sao được, Liêm Pha quả đã già rồi! Rồi đó không triệu Liêm Pha về nữa, phải thêm quân giúp Hồ Tiếp để chống quân Tần. Về sau vua Sở biết Liêm Pha ở Ngụy, sai người đến triệu, Pha lại sang Sở làm tướng, thấy quân Sở không bằng Triệu, uất ức mà chết.

Bấy giờ Vương Ngao còn ở Triệu, biết rõ Quách Khai quả là kẻ tham lợi, tuyệt không có chút lòng vì nước, hỏi dò rằng:

— Vạn nhất nước Triệu mất thì ngài đi đâu?

Quách Khai nói:

— Tôi sẽ ở trong hai nước Tề, Sở, chọn một nước mà thoát thân.

Vương Ngao bèn xui Quách Khai nên đem thân thờ Tần, và

nói thực rằng:

— Vua Tần biết ngài có quyền ở Triệu, cho nên sai tôi kết hoan với ngài, những số vàng tôi đã dâng ngài, đều là vâng mệnh vua Tần cả, nếu Triệu mất, ngài theo về Tần, tất sẽ được làm thượng khanh, những ruộng tốt nhà đẹp ở Triệu, tùy ý ngài chọn lấy.

Quách Khai xin vâng lời, Vương Ngao lại đem bảy nghìn cân vàng giao cho Khai nói là vua Tần nhờ dùng để kết giao với các tướng văn tướng võ ở Triệu, Quách Khai cả mừng nói rằng:

— Khai này được vua Tần ban cho quá hậu, nếu không dụng tâm mong báo, thì không phải là loài người.

Vương Ngao bèn từ biệt Quách Khai về Tần, đem bốn vạn cân vàng còn thừa nộp lại nói rằng:

— Tôi dùng một vạn cân vàng kết liễu sinh mạng Quách Khai, dùng một Quách Khai kết liễu sinh mạng nước Triệu vậy.

Vua Tần biết Triệu không dùng Liêm Pha, lại giục Hoàn Xỉ tiến đánh, vua Triệu sợ quá thành bệnh mà chết. Vua Triệu đã có con cả là Gia, sau lại say mê một con hát, lưu ở trong cung, để được một con trai là Thiên làm thái tử, sai Quách Khai làm thái phó. Thiên vốn không thích học, Quách Khai lại dạy cho các trò chơi, hai người rất tin yêu nhau. Lúc ấy vua Triệu mất, Quách Khai rước Thiên lên ngôi, lấy ba trăm hộ phong cho Công tử Gia, lưu ở trong nước, Quách Khai làm tướng quốc. Hoàn Xỉ nhân nước Triệu có tang, đánh phá quân Triệu ở Nghi An, chém được Hồ Tiếp, giết hơn mười vạn người, tiến bức Hàm Đan. Vua Triệu vốn nghe tài Lý Mục, vội cho sứ đến Đại Châu đòi Lý Mục đem quân đến cứu. Vua Triệu cho Lý Mục được tùy nghi làm việc, lại lấy hết mười vạn tinh binh ở trong nước sai Triệu Thông, Nhan Tự đều mang năm vạn quân, chịu quyền Lý Mục tiết chế.

Lý Mục vâng mệnh, đóng trại ở Phì Lũy, giữ vững không đánh, ngày ngày mổ trâu khao quân, sai chia đội bắn thi, quân sĩ được thưởng xin cho ra đánh. Lý Mục nhất định không cho. Đại tướng Tần là Hoàn Xỉ thấy Lý Mục giữ vững không đánh, bèn

chia một nửa quân đi đánh Cam Toàn Thị. Lý Mục chắc là tại dinh quân Tần lúc ấy có ít quân lại không phòng bị, bèn chia quân làm ba đạo đang đêm đến đánh úp. Quân Tần không ngờ quân Triệu chợt đến, không kịp chống đánh đều vỡ tan cả, quân Triệu giết được hơn 10 viên tướng có tiếng và vô số quân lính. Hoàn Xỉ ở Cam Toàn Thị được tin, giận quá, lại đem hết quân đến đánh. Lý Mục đốc thúc ba đạo quân cùng ra sức đánh chẹn, Hoàn Xỉ không thể chống nổi, bị thua to chạy về Hàm Dương. Vua Triệu cho là Lý Mục có công lui được quân Tần, khen rằng:

— Mục tức là Bạch Khởi của ta vậy.

Rồi vua Triệu phong Lý Mục là Võ An Quân, cho ăn lộc muôn hộ. Vua Tần giận Hoàn Xỉ thua quân, phế làm thứ nhân, lại sai đại tướng Vương Tiễn, Dương Doan Hòa đều đem quân chia đường đánh Triệu.

HỒI THỨ 106

Vương Ngao phản gián giết Lý Mục Điền Quang đâm cổ tiến Kinh Kha



ấy giờ Thái tử Đan nước Yên làm con tin ở Tần, thấy quân Tần lại cử binh mã đánh Triệu, biết họa tất lây đến nước Yên, ngầm sai người đưa thư cho vua Yên bảo nên phòng bị việc chiến thủ, lại bảo vua Yên nói dối có bệnh, sai người sang đón thái tử về nước. Vua Yên theo kế, sứ giả đến Tần, vua Tần nói:

— Vua Yên không chết, thái tử chưa có thể về được, muốn cho thái tử về, trừ phi bao giờ đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới được.

Thái tử Đan ngửa mặt lên trời kêu to, một luồng oán khí thẳng xông lên trời, đầu quạ đều trắng, vua Tần vẫn không cho về. Thái tử Đan bèn đổi quần áo, hủy hình dung, giả làm đầy tớ nhà người ta, đánh lừa ra khỏi Hàm Cốc Quan, đang đêm trở về nước Yên. Vua Tần đang bận việc Hàn, Triệu, chưa rỗi hỏi đến tội Yên Đan trốn về.

Lại nói đến đại tướng Triệu là Lý Mục đóng quân ở núi Hội Toàn, hai đạo quân Tần đều không dám tiến. Vua Tần lại sai Vương Ngao đến giúp mưu kế cho Vương Tiễn. Vương Ngao bàn rằng Lý Mục là tay danh tướng, chưa dễ đánh được, hãy tạm giảng hòa, nhưng chớ định ước, trong khi sứ mệnh hai bên đi lại, sẽ lập kế phản gián. Vương Tiễn theo lời, sai người sang dinh Triệu giảng hòa. Lý Mục sai người đáp lại. Vương Ngao đến

Triệu lại thông với Quách Khai, nói Lý Mục cùng Tần riêng tư giảng hòa, ước ngày phá Triệu sẽ chia làm vua ở Đại Quận, nếu đem lời ấy nói với vua Triệu, khiến cử viên tướng khác thay Lý Mục, rồi xin nói với vua Tần thưởng công cho. Quách Khai đã có nhĩ tâm, bèn theo lời Vương Ngao mật tâu vua Triệu. Vua Triệu ngầm sai người xét xem, quả thấy Lý Mục cùng Vương Tiễn tin sứ đi lại, bèn tin làm thực, mưu với Quách Khai. Quách Khai cử ngay Triệu Thông ở trong quân làm đại tướng, thay Lý Mục, còn Lý Mục nói dối dùng làm tướng quốc, tất Mục không ngờ. Vua Triệu nghe lời, sai Tư Mã Thượng cầm cờ Tiết đến núi Hội Toàn truyền mệnh. Lý Mục nói:

— Trong lúc hai quân đối lũy, nước nhà yên hay nguy, đều ở một người tướng, dầu có mệnh vua ta không thể theo được.

Tư Mã Thượng bảo riêng Lý Mục rằng:

— Quách Khai gièm tướng quân muốn làm phản, vua Triệu nghe lời, nói là đòi tướng quân về làm tướng quốc, đó là lời nói dối tướng quân vậy.

Lý Mục tức giận nói rằng:

— Khai trước gièm Liêm Pha, nay lại gièm ta, ta phải đem quân vào triều, trừ bỏ thằng ác ở bên cạnh vua, rồi sẽ chống Tần sau.

Tư Mã Thượng nói:

— Tướng quân làm như thế, người biết cho là bất trung, người không biết lại cho làm phản thực, lại tổ để cho kẻ gièm pha được có nói mình. Lấy tài tướng quân, đi đâu chẳng lập được công danh, hà tất ở Triệu.

Lý Mục than rằng:

— Ta thường giận Nhạc Nghị, Liêm Pha làm tướng Triệu không trọn, không ngờ ngày nay lại đến ta.

Rồi Lý Mục lại nói:

— Triệu Thông không đáng thay ta làm tướng, ta không thể

đem ấn giao cho được.

Rồi treo ấn ở trong màn, nửa đêm đổi lột làm người thường trốn đi, muốn đi sang Ngụy. Triệu Thông cảm ơn Quách Khai tiến cử, lại giận Lý Mục không chịu giao tướng ấn cho mình, bèn sai lực sĩ đuổi bắt Lý Mục, tìm thấy ở trong một nhà trọ, nhân lúc say trời lại mà chém, đem đầu về dâng. Tư Mã Thượng không dám về triều phục mệnh, đem trộm vợ con đi trốn ra ngoài bể. Sau khi Triệu Thông đã thay Lý Mục làm tướng, Nhan Tu làm phó, quan quân vốn phục Lý Mục, thấy Mục không có tội gì mà bị hại, đều căm giận quá, trong một đêm cùng nhau bỏ trốn hết cả. Triệu Thông không thể cầm được. Quân Tần nghe Lý Mục chết đều uống rượu vui mừng. Vương Tiễn, Dương Doan Hòa hai đạo quân lập tức cùng tiến đánh. Triệu Thông vội đem quân nghênh địch, nhưng bị quân Tần đánh chẹn giữa, đầu đuôi không cứu nhau được. Triệu Thông thua chạy, bị Vương Tiễn đón đường giết chết, còn Nhan Tu thu nhặt tàn binh chạy về Hàm Đan. Quân Tần đuổi thẳng vào đến nơi, bỏ vây bốn mặt. Vua Tần nghe hai đạo quân đều đắc thắng, bèn sai nội sử Đằng rời quân sang đất Hàn. Vua Hàn là An sợ quá, dâng hết cả thành, xin vào làm tôi nhà Tần, Tần bèn lấy đất Hàn đặt làm quận Dĩnh Xuyên. Thế là nước Hàn mất, sáu nước chỉ còn năm.

Lại nói quân Tần vây Hàm Đan, Nhan Tu đem hết quân chống giữ, vua Triệu sợ quá, muốn sai sứ sang lân bang cầu cứu. Quách Khai nói:

— Vua Hàn đã vào làm tôi Tần; Yên, Ngụy đang lo tự giữ không rồi, còn cứu ta thế nào được. Cứ như ý tôi, quân Tần thế mạnh lắm, chỉ bằng đem cả thành đầu hàng, còn giữ được địa vị phong hầu.

Vua Triệu muốn nghe, Công tử Gia phục xuống đất kêu khóc rằng:

— Tiên vương đem tôn miếu xã tắc truyền cho vua, sao lại nỡ bỏ. Tôi xin cùng Nhan Tu hết sức chống đánh, vạn nhất thành phá, vài trăm dặm đất Đại quận còn có thể lập nước được, có sao

lại chịu bó tay làm tên tù của người ta?

Quách Khai nói:

— Thành phá thì vua bị bắt, khi nào còn đến đất Đại được?

Công tử Gia rút gươm cầm ở tay, chỉ Quách Khai nói rằng:

— Tên sàm thần hại nước, còn dám nói nhiều, ta tất chém chết.

Vua Triệu khuyên giải mới thôi. Vua Triệu về cung, không biết làm thế nào, chỉ còn biết uống rượu làm vui mà thôi. Quách Khai muốn ước với quân Tần dâng thành, nhưng Công tử Gia đem hết tôn tộc tân khách, giúp đỡ Nhan Tụ phòng giữ, không thể thông tin được. Bấy giờ vì mất mùa luôn, nhân dân ngoài thành trốn hết, quân Tần không còn cướp lấy vào đâu được, chỉ ở trong thành có nhiều thóc chứa, ăn dùng không thiếu, nóng nảy không thể hạ được, Vương Tiễn liền lui quân ra ngoài 50 dặm, để gần chỗ chở lương. Trong thành thấy quân Tần lui đi, việc phòng thủ giữ hơi trễ, ngày mở cửa một lần, để cho mọi người ra vào, Quách Khai nhân dịp ấy, sai người tâm phúc đem phong mật thư ra đưa đến dinh Tần, trong thư đại ý nói: “Tôi có ý dâng thành đã lâu, hiềm vì không có dịp, nhưng vua Triệu đã sợ hãi lắm rồi. Nếu vua Tần ngự giá đến nơi, tôi xin khuyên vua Triệu ra hàng”. Vương Tiễn được thư, sai người phi báo vua Tần. Vua Tần thân đem ba vạn tinh binh, sai Lý Tín hộ giá đi đến Hàm Đan, lại hạ lệnh vây thành, ngày đêm đánh phá. Trên thành trông thấy lá cờ to có chữ “Tần Vương”, phi báo vua Triệu. Vua Triệu càng sợ, Quách Khai nói:

— Vua Tần thân mang quân đến đây, ý định không phá được Hàm Đan không thôi, bọn Công tử Gia, Nhan Tụ không đủ cật, xin đại vương tự quyết đoán lấy.

Vua Triệu hỏi:

— Quả nhân muốn hàng Tần, e bị giết thì làm thế nào?

Quách Khai nói:

— Tần chẳng hại vua Hàn, lại hại đại vương ư? Nếu đem ngọc bích họ Hòa và địa đồ Hàm Dương ra dâng, vua Tần tất mừng.

Vua Triệu liền sai Quách Khai viết hàng thư. Quách Khai thảo xong lại tâu rằng:

— Hàng thư đầu viết, Công tử Gia tất sẽ ngăn trở, nghe nói đại dinh vua Tần ở cửa Tây, đại vương nói dối là đi tuần thành, rồi đi xe đến đó, tự mở cửa ra hàng, lo gì không được.

Vua Triệu vốn hôn mê, chỉ nghe lời Quách Khai, đến lúc nguy cấp lại càng không có chủ trì, bèn theo như lời. Nhan Tụ đang tuần thị ở cửa Bắc, nghe vua Triệu đã ra cửa Tây đầu hàng vua Tần rồi, sợ quá. Công tử Gia cũng phi ngựa đến, nói trên thành vâng mệnh vua Triệu đã dựng cờ hàng, quân Tần sắp kéo vào thành.

Nhan Tụ nói:

— Tôi xin liều chết giữ cửa Bắc, Công tử nên đi triệu hết các người công tộc đến ngay đây, cùng chạy đến đất Đại, để mưu việc khôi phục.

Công tử Gia lại theo lời, lập tức mang vài trăm người tôn tộc, cùng Nhan Tụ chạy ra cửa Bắc, luôn ban đêm đi đến đất Đại. Nhan Tụ khuyên Công tử tự lập làm vua Đại, để hiệu lệnh quân dân, nêu công Lý Mục, khai phục quan tước, thân tự đặt lễ tế, để thu lòng người đất Đại, sai sứ đi kết hợp với Yên, đóng quân ở Thượng Cốc để phòng quân Tần.

Lại nói vua Tần chuẩn cho vua Triệu đầu hàng, vào thành Hàm Đan, ở trong cung vua Triệu. Vua Triệu theo lễ bày tội vào bái kiến, vua Tần ngồi mà nhận, các bày tội cũ có nhiều người chảy nước mắt khóc. Hôm sau vua Tần cầm xem viên ngọc bích họ Hòa cười bảo quần thần rằng:

— Viên ngọc này tiên vương dùng 15 thành đổi mà không được.

Rồi vua Tần hạ lệnh lấy đất Triệu đặt làm quận Cự Lộc, đặt quan trấn giữ, an trí vua Triệu ở Phòng Lăng, phong Quách Khai

làm thượng khanh. Vua Triệu bấy giờ mới biết cái tội Quách Khai bán nước, than rằng:

— Nếu Lý Mục còn sống, người Tần há được ăn thóc Hàm Đan của ta.

Tại Phòng Lăng bốn mặt có nhà đá, Triệu Vương ở trong nhà đá, nghe tiếng nước chảy hỏi sông gì.

Tả hữu thưa rằng:

— Sở có 4 sông: Giang, Hán, Thư, Chương, đây là sông Thư phát nguyên ở Phòng Sơn chảy đến sông Hán.

Vua Triệu buồn bã than rằng:

— Nước là vật vô tình, còn biết tự chảy đến sông Hán. Quả nhân bị giam ở đây, trông về làng cũ, nghìn dặm xa xôi, không thể về đến nơi được.

Bèn làm bài ca sơn thủy để tỏ ý xót thương cho thân thể, từ đó suốt ngày buồn bã, mỗi khi hát một bài, khiến các người chung quanh cũng phải ngậm ngùi thương xót, rồi phát bệnh mà chết.

Vua Tần kéo quân về Hàm Dương, tạm cho quân lính nghỉ ngơi. Quách Khai tích vàng nhiều quá, không thể mang theo được, bèn chứa cả vào hầm nhà riêng ở Hàm Đan, khi việc đã xong, xin vua Tần cho nghỉ ít lâu về Triệu để vận tải gia tài, vua Tần cười mà cho. Về đến Hàm Đan, mở hầm lấy vàng chứa vào mấy xe, giữa đường bị kẻ cướp giết chết, lấy hết vàng đem đi mất. Có người nói bọn cướp ấy là khách của Lý Mục báo thù cho chủ.

Lại nói thái tử Đan trốn về nước Yên, giận vua Tần lắm, bèn tán gia tài, họp nhiều tân khách để mưu việc báo thù, tìm được những tay dũng sĩ là Hạ Phù, Tống Ý đều hậu đãi. Có Tần Võ Dương tuổi mới 13, ban ngày giết người thù ở giữa chợ, người chợ sợ không dám gần, thái tử tha tội cho, thu nuôi ở trong nhà. Tướng Tần là Phàn Ô Kỳ bị tội chạy sang Yên, trốn ở trong núi sâu, lúc ấy nghe thái tử hiệu khách cũng tự xuất thân xin theo.

Đan đãi làm bậc thượng tân, xây một cái thành ở phía Đông sông Dịch Thủy cho Ô Kỳ ở, gọi là Phàn Quán. Thái phó Cúc Võ sợ làm như thế là chọc tức Tần, Tần không khi nào để yên, xin cho Ô Kỳ lập tức sang ở nước Hung Nô, để nước Tần khỏi mượn cớ sinh sự; rồi Tây kết với Tam Tấn, Nam liên với Tề, Sở, Bắc kết Hung Nô, thì mới có thể mưu đồ việc báo thù Tần được.

Thái tử Đan nói:

— Kế của thái phó là kế tính lâu ngày, lòng Đan này như lửa đốt không thể lúc nào thôi được, phương chi Phàn tướng quân cùng khốn về theo, đó là bạn đáng thương của Đan này, khi nào lại vì có sợ Tần mà đem bỏ Phàn tướng quân ở nơi hẻo lánh. Đan thà chết, chứ không thể nào làm được, xin thái phó nghĩ cho Đan kế khác.

Cúc Võ nói:

— Lấy Yên yếu mà chống Tần mạnh, như đem lông bỏ vào lò, đem trứng chọi với đá, tôi trí nông biết ít, không thể vì thái tử nghĩ kế được, có quen với Điền Quang tiên sinh là người có trí khôn và sức khỏe ngầm, lại biết nhiều người lạ. Thái tử muốn báo thù Tần không có Điền Quang không được.

Thái tử Đan liền cậy Cúc Võ đem xe đi đón Điền Quang. Khi Điền Quang đến nơi, thái tử nhân ra ngoài cửa cung đón rước rất cung kính. Điền Quang tuổi già lụ khụ, trèo lên ngai trên, những người đứng bên đều cười thầm, thái tử Đan đuổi các người tả hữu ra ngoài quì mà nói rằng:

— Cái thế ngày nay, Yên, Tần không thể cùng đứng. Nghe tiên sinh là người có trí dũng kiêm toàn, hay có kỳ kế, có thể cứu sống được nước Yên không?

Điền Quang từ chối là đã yếu không làm gì được nữa. Thái tử Đan nói:

— Trong chỗ bạn chơi với tiên sinh, hiện có người nào cũng trí dũng như tiên sinh lúc còn trẻ không?

Điền Quang nói:

— Khó lắm, khó lắm, thái tử xem những khách ở trong nhà, có mấy người có thể dùng được, bảo ra đây cho tôi xem.

Thái tử Đan bèn cho gọi bọn Hạ Phù, Tống Ý, Tần Võ Dương đến chào Điền Quang. Điền Quang xem qua một lượt, hỏi rõ họ tên, rồi bảo thái tử rằng:

— Tôi xem những khách của thái tử, không người nào dùng được cả. Hạ Phù là người máu hăng giận thì mặt đỏ, Tống Ý là người mạch hăng giận thì mặt xanh, Tần Võ Dương là người cốt hăng giận thì mặt trắng, tức giận mà hình ra mặt để cho người ta biết, thì làm sao nên việc được. Tôi biết có Kinh Khanh là người thần dũng, mừng giận không hình ra mặt, dường như hơn những người này.

Thái tử Đan hỏi:

— Kinh Khanh tên gì? Người ở đâu?

Điền Quang nói:

— Kinh Khanh tên là Kha, nguyên là dòng dõi quan đại phu nước Tề, tên là Khánh Phong. Khánh Phong chạy sang Ngô, ở đất Chu Phương. Sở đánh giết Khánh Phong, họ hàng lại chạy sang Vệ, đem kiếm thuật bảo Vệ Nguyên Quân. Nguyên Quân không dùng, rồi Kha bỏ sang Yên, đổi họ Kinh, tính ham rượu. Người Yên là Cao Tiệm Ly khéo đánh cái trúc. Kinh Kha theo nhịp hát theo, hát xong chảy nước mắt khóc rồi lại than thở, cho là thiên hạ không ai biết mình. Người ấy thâm trầm có mưu lược, Quang này kém xa.

Thái tử Đan liền lấy xe của mình, sai tên nội thị ngự xe, nhờ Quang đón Kinh Kha hộ, Điền Quang nói:

— Vì Kinh Kha nghèo, tôi vẫn cho ăn uống, chắc phải nghe lời tôi mà đến ngay.

Quang sắp lên xe, Thái tử dặn rằng:

— Những lời Đan nói việc lớn của nước nhà, xin tiên sinh chớ hở ra cho ai biết.

Điền Quang cười nói:

— Già này không dám nói.

Nói rồi đi xe ra chợ Kinh Kha. Kha cùng Cao Tiệm Ly đang uống rượu ngà ngà say, Tiệm Ly đánh cái trúc, Quang nghe tiếng trúc, xuống xe vào thẳng gọi Kinh Kha, Tiệm Ly cầm trúc tránh đi, Kinh Kha cùng Điền Quang chào nhau, rồi mời Kha về trong nhà. Trong khi trò chuyện, Quang liền nói đến việc thái tử Đan muốn dùng mình mưu việc báo thù Tần, nhưng vì mình già, có cử Kinh Kha để thay. Kinh Kha nhận lời ngay. Điền Quang muốn khích chí Kinh Kha, bèn vỗ gươm than rằng:

— Phàm kẻ trưởng giả làm gì chớ để người ta nghi, nay thái tử đem việc nước bàn với Quang, mà lại dặn Quang chớ tiết lộ, đó là có lòng nghi Quang. Quang này khi muốn thành việc người mà lại để cho người ta nghi mình, vậy Quang xin đem cái chết để tỏ lòng, xin túc hạ đi báo cho thái tử biết.

Nói xong, Điền Quang tự rút gươm đâm cổ mà chết. Kinh Kha đang thương khóc, thì thái tử Đan lại sai người đến xem Kinh Kha có chịu đến không. Kinh Kha xét ra thái tử có lòng thành, liền trèo lên xe của Điền Quang đi vào cung của thái tử. Thái tử tiếp đãi Kinh Kha cũng như Điền Quang, hỏi rằng:

— Điền tiên sinh sao không đến?

Kinh Kha nói:

— Quang nghĩ thái tử có lời dặn riêng, muốn đem cái chết để tỏ ra là giữ kín không nói với ai, nên đã đâm cổ chết rồi.

Thái tử vỗ ngực thương khóc rằng:

— Điền tiên sinh vì Đan này mà tự giết mình, há chẳng oan lắm thay!

Hồi lâu gạt nước mắt, mời Kinh Kha ngồi lên trên, rồi nói rằng:

— Điền tiên sinh có lòng yêu mà khiến Đan này được gặp mặt ngài, thực là vinh hạnh quá.

Kinh Kha hỏi:

— Thái tử lo về nước Tần là vì việc gì?

Đan nói:

— Tần ví như hùm sói, cắn nuốt không chán, không lấy được hết đất thiên hạ không thôi. Nay đã diệt được hai nước Hàn, Triệu rồi, tất sẽ lần lượt đến Yên. Vì thế nên Đan này ngày đêm lấy làm lo nghĩ, ăn không ngon, ngủ không yên.

Kinh Kha nói:

— Theo như kế thái tử, sẽ đem quân cùng Tần quyết được thua, hay có kế gì khác?

Thái tử Đan nói:

— Yên là nước nhỏ lại thường bị hại về binh lửa, nay Công tử Gia nước Triệu tự xưng là vua nước Đại muốn cùng Yên hợp quân chống Tần. Đan này e đem hết cả quân trong nước, không đương nổi một viên tướng Tần, dầu phụ thêm có vua Đại vào, thế cũng không mạnh. Ngụy, Tề thì vốn phụ với Tần, mà Sở thì lại ở xa, chư hầu đều sợ Tần mạnh, không ai dám hợp tung nữa. Đan trộm nghĩ có một kế, là thực được một tay dũng sĩ, giả sang sứ Tần, dụ lấy lợi lớn. Vua Tần tham lấy, tất được đến gần, nhân dịp đó sẵn và chệt lấy, bắt phải trả lại những đất đã lấn của chư hầu, như Tào Mạt đổi Tề Hoàn công ngày xưa, thì hay lắm, nếu không nghe thì đâm chết. Lúc ấy những đại tướng cầm trọng binh, đều không chịu kém nhau, vua chệt nước loạn, trên dưới ngờ nhau, bấy giờ ta sẽ liên hợp Sở, Ngụy, cùng lập con cháu sau Hàn, Triệu, hợp sức phá Tần, đó là lúc càn khôn tái tạo vậy, xin ngài lưu ý cho.

Kinh Kha ngẫm nghĩ hồi lâu, thưa rằng:

— Tôi hèn kém, e không làm nổi việc ấy.

Thái tử Đan đập đầu cố xin rằng:

— Vì trọng tấm lòng cao nghĩa của ngài, Đan này xin thác sinh mệnh vào ngài đó, xin chớ chối từ.

Kinh Kha lại hai lần từ chối, rồi mới nhận lời. Liền đó thái tử Đan tôn Kinh Kha làm thượng khanh, xây một cái quán ở ngay bên hữu quán của Phàn Ô Kỳ gọi là Kinh Quán, để Kinh Kha ở. Thái tử ngày ngày đến thăm, cung phụng ăn uống rất hậu, lại hiến xe ngựa và gái đẹp, tùy ý Kinh Kha sở thích. Một hôm, Kha cùng thái tử đi chơi ở Đông cung, thấy dưới ao có con rùa lớn nổi lên, Kha toan nhặt viên ngói để ném rùa, thái tử liền đưa thỏi vàng để thay hòn ngói. Lại một hôm cùng thi cưỡi ngựa, thái tử có con ngựa quý ngày đi ngàn dặm, Kha bỗng nói gan ngựa ăn ngon lắm, rồi sau thấy nhà bếp đem món gan đến, tức là gan con ngựa quý mà thái tử đã sai giết cho Kha ăn. Đan lại giới thiệu Phàn Ô Kỳ với Kinh Kha, rồi làm tiệc đãi hai người ở Hoa Dương Đài, đem một mỹ nhân yêu quý của mình ra mời rượu, lại sai mỹ nhân gảy đàn làm vui. Kinh Kha thấy hai tay mỹ nhân trắng muốt như ngọc, khen rằng:

— Hai tay đẹp quá!

Tiệc tan, Đan sai nội thị đem cái ngọc bàn đựng đồ vật biếu Kinh Kha, Kha mở xem thì cái tay của mỹ nhân mà thái tử đã chặt ra, để tỏ cho Kha biết là mình không còn tiếc gì. Kha than rằng:

— Thái tử đãi Kha này hậu đến thế ư? Kha này xin đem cái chết để báo lại.

HỒI THỨ 107

Dâng địa đồ Kinh Kha náo Tần đình Bàn binh pháp Vương Tiễn thay Lý Tín



Kinh Kha ngày thường cùng người bàn về thuật đánh gươm, ít khi chịu ai là giỏi, chỉ tâm phục có Cáp Nhiếp là người ở Du Thứ, tự cho là không bằng, cùng kết thân làm bạn. Lúc ấy Kha chịu hậu ơn của thái tử Đan, muốn đến Hàm Dương chẹt bắt vua Tần, sai người đi tìm Cáp Nhiếp muốn mời đến Yên để cùng thượng nghị. Vì Cáp Nhiếp thường đi chơi không nhất định ở chỗ nào, nhất thời không thể mời đến được. Thái tử Đan biết Kinh Kha là tay hào kiệt, ngày đêm thờ phụng kính cẩn, không dám thúc giục. Bỗng có biện lại báo tin là vua Tần sai đại tướng là Vương Tiễn đi lấn đất đã đến Nam giới nước Yên. Vua Đại là Gia sai sứ đến ước cùng đem quân giữ Thượng Cốc để cự Tần. Thái tử Đan sợ quá nói với Kinh Kha rằng:

— Quân Tần sắp qua sông Dịch Thủy, ngài dẫu muốn vì Yên nghĩ kế, e không kịp chằng.

Kinh Kha nói:

— Tôi đã nghĩ kỹ lắm, lần đi này không có cái gì để cho vua Tần tin mình, thì không đến được gần. Nay Phàn tướng quân phạm tội với Tần, vua Tần rao mua thủ cấp nghìn vàng, phong ấp muôn nhà, mà chỗ đất tốt ở Đốc Cương, người Tần vẫn muốn lấy, nếu được cái đầu Phàn tướng quân và bản địa đồ Đốc Cương đem dâng vua Tần, vua Tần tất vui mừng mà tiếp đãi, tôi nhân

đó có thể giúp việc cho thái tử được.

Đan nói:

— Phàn tướng quân cùng khốn về theo sao nữ giết chết, còn như bản địa đồ Đốc Cương thì không dám tiếc.

Kinh Kha biết thái tử Đan có lòng bất nhẫn, bèn đến yết riêng Phàn Ô Kỳ nói rằng:

— Tướng quân bị họa to ở Tần, cha mẹ họ hàng đều bị giết chết, nay nghe Tần mua cái đầu tướng quân, vàng nghìn cân, áp muôn nhà, tướng quân sẽ dùng cách gì để báo cái thù ấy?

Phàn Ô Kỳ ngửa mặt thở dài, chảy nước mắt nói rằng:

— Tôi mỗi khi nghĩ đến vua Tần, đau buốt đến tâm can, muốn được cùng nó chết, chỉ hiềm chưa có dịp mà thôi.

Kinh Kha nói:

— Nay tôi có một lời, có thể giải được lo cho nước Yên, báo được thù cho tướng quân có chịu nghe không?

Phàn Ô Kỳ vội hỏi rằng:

— Sẽ dùng kế gì?

Kinh Kha trù trù không nói.

Ô Kỳ hỏi:

— Làm sao ngài lại không nói?

Kha nói:

— Kế đã định rồi nhưng khó nói ra.

Ô Kỳ nói:

— Nếu báo thù Tần dầu phải nát thịt tan xương, tôi cũng không tiếc, vậy có điều gì mà ngài khó nói ra.

Kha nói:

— Cái kế ngu của tôi, là muốn hành thích vua Tần mà không sao đến gần được. Nếu được cái đầu tướng quân để dâng vua

Tần, vua Tần tất mừng mà tiếp tôi, nhân đó tôi tay trái nắm lấy tay áo, tay phải đâm vào ngực, thì cái thù của tướng quân sẽ báo được mà Yên khỏi được cái họa diệt vong, tướng quân nghĩ thế nào?

Ô Kỳ trật ngay áo ra, quăng tay dặm chân, nói to lên rằng:

— Đó là điều mà tôi ngày đêm lo nghĩ mà hiềm chưa có cách gì, nay mới được nghe ngài dạy.

Nói xong, liền rút thanh gươm đeo tự cửa vào cổ họng, họng đứt mà cổ chưa đứt. Kinh Kha lại lấy gươm chặt cho đứt hẳn, rồi sai người phi báo thái tử Đan là đã lấy được đầu Phàn tướng quân rồi. Thái tử Đan nghe tin vội đi xe đến phục vào cái thây mà khóc rất thảm, sai hậu táng cái mình còn cái đầu thì để vào trong hòm gỗ.

Kinh Kha nói:

— Thái tử có thấy con dao nhọn sắc lắm không?

Thái tử nói:

— Từ phu nhân nước Triệu có con dao nhọn dài một thước tám tấc rất sắc, tôi bỏ ra trăm cân vàng mua được, sai thợ đem nhuộm thuốc độc, từng đem thử người nếu chỉ hơi rướm máu là cũng chết ngay. Tôi vẫn cất kỹ để phần ngài đã lâu, chưa rõ bao giờ thì ngài đi.

Kha nói:

— Tôi có người bạn quen là Cáp Nhiếp chưa đến, muốn đợi hẳn đi giúp sức.

Đan nói:

— Ông bạn của ngài như cái bèo trong bể, biết đâu mà tìm. Môn hạ của tôi có mấy tay dũng sĩ, chỉ thấy Tần Võ Dương là hơn, liệu có thể đi giúp sức được chăng?

Kha thấy thái tử nóng nảy quá, thở dài nói rằng:

— Nay mang một con dao nhọn, đi vào nước Tần rất nguy

hiểm, chỉ là có đi mà không về, tôi sợ dĩ chậm đi, là muốn đợi bạn tôi để làm cho chắc chắn, thái tử đã không đợi được thì xin đi.

Thái tử Đan liền thảo bức thư cùng bức địa đồ Đốc Cương giao cho Kinh Kha, đem nghìn vàng vì Kinh Kha sắm sửa hành trang, Tần Võ Dương làm phó sứ. Khi ra đi, thái tử Đan cùng tân khách có biết việc ấy đều áo trắng mũ trắng đưa đến sông Dịch Thủy, đặt tiệc tiễn hành, Cao Tiệm Ly nghe Kinh Kha vào Tần cũng đem cái vai lợn và một đấu rượu đến. Kinh Kha giới thiệu với thái tử, thái tử mời cùng ngồi uống rượu. Khi uống được vài lượt rồi, Cao Tiệm Ly đánh cái trúc, Kinh Kha nhịp theo, hát rằng:

Gió hiu hắt nước lạnh tê. Phen này tráng sĩ đã đi không về.

(Phong tiêu tiêu hê Dịch thủy hàn. Tráng sĩ nhất khứ hê bất phục hoàn)

Tiếng hát rất thê thảm, tân khách và các người đi theo đều chảy nước mắt khóc. Kinh Kha ngửa mặt thở đánh phì một tiếng, hơi xông thẳng lên trời, hóa thành một cầu vồng trắng, ai nấy đều lấy làm lạ. Kinh Kha lại hát rằng:

Hang hùm quyết chí xông pha,

Một luồng hơi thở hóa ra cầu vồng.

Tiếng hát đổi ra giọng hăng hái, mọi người đều trừng mắt hăm hở như đi ra trận. Thái tử Đan lại rót chén rượu, quì mời Kinh Kha, Kha uống một hơi hết ngay, vúi vai Võ Dương, nhảy tót lên xe, giục ra roi đi mau. Thái tử Đan lên gò cao trông theo, đến khi không trông thấy nữa mới thôi, ra ý buồn bã chảy nước mắt mà đi về.

Kinh Kha đã đến Hàm Dương, biết quan trung thứ tử Mông Gia được vua Tần yêu, đem nghìn vàng đến đút lót, nhờ nói trước với vua Tần cho.

Mông Gia vào tâu vua Tần rằng:

— Vua Yên sợ oai, không dám chống lại xin đem cả nước xưng

thần, cầu được giữ tôn miếu của tiên nhân, lại sợ hãi không dám tự tỏ bày, xin chém đầu Phàn Ô Kỳ và dâng bản địa đồ đất Đốc Cương, sai sứ đem dâng. Nay sứ giả là Kinh Kha, hiện đang ở nhà quán dịch để đợi chỉ.

Vua Tần nghe đã giết Phàn Ô Kỳ mừng quá, liền thiết đại triều ở cung Hàm Dương, cho đòi sứ Yên là Kinh Kha vào triều kiến. Kinh Kha giấu con dao nhọn vào trong túi áo, bưng cái hòm đầu Phàn Ô Kỳ. Tần Võ Dương bưng cái hộp địa đồ, theo nhau bước lên. Tần Võ Dương sắc mặt trắng nhợt như người chết, như có dáng sợ hãi quá. Thị thần hỏi:

— Sứ giả làm sao lại biến sắc.

Kinh Kha ngoảnh lại nhìn Võ Dương cười, rồi đi lên trước dập đầu tạ rằng:

— Tần Võ Dương là một kẻ què mùa rợ mọi, ngày thường chưa từng được thấy thiên tử, cho nên sợ quá mà đổi sắc đi, xin đại vương mở rộng lòng tha thứ, cho được làm xong sứ sự ở trước thiên nhan.

Vua Tần truyền chỉ, chỉ cho một người chánh sứ lên điện, các người tả hữu liền thét bảo Võ Dương đi xuống thêm. Vua Tần sai đem cái hòm đầu để xem, quả nhiên là đầu Phàn Ô Kỳ, hỏi Kinh Kha rằng:

— Sao không giết ngay tên nghịch thần này đem dâng, lại đợi đến bây giờ?

Kinh Kha nói:

— Phàn Ô Kỳ phạm tội với đại vương trốn trên miền Bắc mạc, quả quân phải treo thưởng nghìn vàng mới bắt được, muốn để sống đem nộp, e giữa đường có biến, cho nên chặt lấy đầu, mong được sảo thư cái lòng giận của đại vương.

Kinh Kha đối đáp ung dung, nhan sắc càng ra vẻ hòa nhã. Vua Tần không có lòng ngờ. Bấy giờ Võ Dương bưng cái hộp địa đồ lên xem. Kinh Kha xuống lấy dâng lên, vua Tần mở bức địa đồ đang chực xem, mũi dao của Kinh Kha đã lộ, không thể che giấu

được nữa, hoảng quá, liền tay tả nắm lấy tay áo vua Tần, tay hữu cầm dao đâm vào ngực, chưa đến mình vua Tần sợ quá, vùng đứng dậy, tay áo đứt. Bấy giờ là đầu tháng Năm, vua Tần chỉ mặc cái áo đơn, cho nên dễ rách, bên cạnh chỗ vua ngồi, có cái bình phong đổ xuống đất, Kinh Kha cầm dao theo sấn đằng sau, vua Tần không thể thoát thân quanh cột mà chạy. Nguyên phép nhà Tần, quần thần châu trên điện, không được mang binh khí, còn các quan lang trung túc vệ cầm giáo đều đứng dàn hầu ở dưới điện, không có tuyên triệu, không được tự tiện lên điện. Bấy giờ sự biến bất ngờ xảy ra, không kịp gọi lên, quần thần đều lấy tay không đánh Kha. Kha khỏe lắm, người nào đến gần là bị ngã ngay, có viên thị y Hạ Vô Đán cũng lấy túi thuốc đánh Kha, Kha quật tay một cái, túi thuốc bị rách tung. Vì Kinh Kha còn phải đánh đuổi mọi người, nên vua Tần chạy tránh chỗ này chỗ nọ, không bị Kinh Kha bắt được. Thanh bảo kiếm của vua Tần đeo ở bên mình gọi là “Lộc lư” dài tám thước, muốn rút ra đánh Kha, vì vỏ dài khó rút ra được, có tên tiểu nội thị Triệu Cao vội gọi rằng:

— Đại vương sao không xoay vỏ gươm ra sau lưng mà rút?

Vua Tần nghe ra, liền xoay vỏ gươm ra sau lưng, quai tay lại rút gươm ra được dễ dàng. Vua Tần khỏe không kém gì Kinh Kha, dao nhọn dài hơn thước chỉ có thể đâm gần, còn thanh kiếm dài tám thước có thể đánh xa được. Vua Tần đã có thanh kiếm cầm tay, liền bạo dạn ngay, bèn chạy đến chém Kinh Kha, chặt đứt đuôi bên tả, Kinh Kha ngã bổ mình xuống bên cạnh cái cột đồng bên tả, không thể đứng dậy được, bèn cầm con dao nhọn ném vua Tần. Vua Tần né mình tránh ra, con dao sượt qua tai vua Tần mà vụt đi đâm thẳng vào cột đồng bên hữu, lòn cả lửa ra. Vua Tần lại cầm kiếm đánh Kha, Kha giơ tay ra đón, rụng mất ba ngón tay, bị chém luôn tám nhát. Kinh Kha dựa cột mà cười, rồi ngồi nhồm lên mắng vua Tần rằng:

— May cho mày, ta muốn bắt chức việc Tào Mạt để cướp sống mày, bắt trả những đất lấn của chư hầu, không ngờ việc không thành, mày lại chạy thoát được, há chẳng phải là lòng

trời ư? Nhưng mây cây mạnh, thôn tính chư hầu, hưởng nước cũng chẳng được dài lâu!

Các người tả hữu xô nhau lại đánh chết Kinh Kha. Tần Võ Dương ở dưới điện, thấy Kinh Kha đã ra tay, toan chạy lên, nhưng bị bọn lang trung đánh chết. Tiếc thay Kinh Kha chịu thái tử Đan nước Yên cung dưỡng bao nhiêu ngày, đi sang Tần làm một việc chẳng xong, không những tự hại mình, lại làm uổng ba người là Điền Quang, Phàn Ô Kỳ và Tần Võ Dương, đoạn tổng sinh mệnh cha con vua Yên, đó cũng vì kiếm thuật không tinh mà nên nổi vậy.

Vua Tần sợ quá, ngồi ngầy nửa ngày mới hoàn hồn, đến xem Kinh Kha, thấy hai mắt trừng trừng rõ ràng như người sống, sắc giận hầm hầm. Vua Tần càng sợ, sai đem thầy Kinh Kha, Tần Võ Dương và đầu Phàn Ô Kỳ cùng đốt ở trong chợ, những người nước Yên đi theo đều bị chém bêu đầu ở các cửa thành, rồi đi về nội cung. Các hậu phi trong cung nghe có việc biến, đều đến vấn an và đặt tiệc rượu mừng. Sáng hôm sau, vua Tần ra coi châu luận công hành thưởng, trước hết thưởng cho Hạ Vô Đán hai trăm cân vàng nói rằng:

— Vô Đán yêu ta, cầm túi thuốc ném thẳng Kinh Kha.

Rồi gọi tên tiểu nội thị Triệu Cao bảo rằng:

— Nhờ có mây bảo ta mới biết rút kiếm ra mà đánh Kinh Kha, cũng thưởng cho trăm cân vàng.

Trong quần thần những người tay không vào đánh Kinh Kha, cứ coi vết thương nặng nhẹ mà gia thưởng. Các lang trung ở dưới điện đánh giết Tần Võ Dương cũng đều được thưởng. Mông Gia lằm nói hộ cho Kinh Kha vào triều bị tội lăng trì xử tử, diệt cả nhà. Mông Ngao đã bị ồm chết, con là Mông Vũ hiện làm tì tướng vì không tư tình nên được tha tội.

Vua Tần vẫn chưa nguôi cơn giận, sai Vương Bí đem thêm quân giúp sức cha là Vương Tiễn đánh Yên. Quân Yên bị thua to, Vương Tiễn họp binh vây Kế Thành. Khi thành bị đánh phá, vua Yên bảo thái tử Đan rằng:

— Ngày nay nước mất nhà tan, là chỉ vì mày!

Đan thưa rằng:

— Hai nước Hàn, Triệu bị diệt cũng tội ở Đan này ư?

Rồi thái tử Đan cùng vua Yên bỏ Kế Thành chạy ra Liêm Đông để lo kế khôi phục. Vương Tiễn bị bệnh xin từ chức, vua Tần sai Lý Tín thay cầm quân đuổi theo đánh cha con vua Yên.

Vua Yên nghe quân Tần lại đến, sai sứ cầu cứu vua đất Đại là Gia. Gia phúc thư lại vua Yên đại lược nói Tần sở dĩ kíp đánh Yên là vì có oán thái tử Đan, vua có thể giết Đan để tạ tội Tần, thì Tần sẽ hết giận, xã tắc Yên may giữ được còn. Vua Yên do dự không nỡ, thái tử Đan sợ bị giết, bèn cùng tân khách trốn ra đảo Đào Hoa. Lý Tín đóng quân ở Thủ Sơn, sai người đưa thư kể tội thái tử Đan, vua Yên sợ quá, giả cách cho đòi thái tử Đan đến bàn việc, đổ rượu cho say, thắt cổ giết chết, rồi chặt lấy đầu. Bấy giờ là tháng Năm mà trời bỗng mưa tuyết, mặt đất tuyết dày đến ba thước năm tấc, rét buốt như mùa đông, người ta đều bảo đó là oán khí của thái tử Đan làm ra vậy.

Vua Yên sai đem đầu thái tử Đan đóng hòm đem nộp Lý Tín và viết thư tạ tội. Lý Tín nhân tháng Năm lại có tuyết lớn, quân lính bị rét thành bệnh, tâu vua Tần hãy cho tạm rút quân về.

Vua Tần lại nghe kế của Úy Liêu, cho rằng Yên, Đại chỉ còn như cái hồn bay, không bao lâu phải tan, hãy đem quân đánh Ngụy rồi đến Tề, Sở, ba nước ấy đã diệt được rồi, thì Yên, Đại không cần đánh cũng hạ được. Lại sai Vương Bí làm đại tướng đem 10 vạn quân đi đánh Ngụy, vua Ngụy cầu cứu Tề, nhưng tướng quốc Tề là Thắng ăn hết nhiều vàng của Tần, và nhất định trông cậy Tần, bảo vua Tề chớ cứu Ngụy. Quân Tần đánh Đại Lương, Vương Bí nhân lúc trời mưa to, sai quân lính khai cù ở Tây Bắc, dẫn nước hai sông Hoàng Hà, và Biện Hà đắp đê ngăn chặn hạ lưu. Khi cù đào xong, mưa to luôn mười ngày không thôi, thế nước to quá, Vương Bí phá đê cho nước tràn vào trong thành. Thành bị nước ngâm ba ngày, mấy nơi bị lở, quân Tần liền theo đó mà vào. Vua Ngụy cùng quần thần đang bàn viết

biểu xin đầu hàng, bị Vương Tiễn bắt được bỏ lên xe tù cùng quan thuộc đưa về Hàm Dương, giữa đường vua Ngụy bị bệnh chết. Vương Bí lấy hết đất Ngụy đặt làm quận Tam Xuyên, lại lấy cả đất Giã Vương, bỏ Vệ Quân làm thứ nhân.

Vua Tần lại dùng kế Úy Liêu đem quân đánh Sở, hỏi Lý Tín dùng độ bao nhiêu quân thì vừa.

Lý Tín nói:

— Chỉ dùng 20 vạn người là đủ.

Vua Tần lại hỏi lão tướng Vương Tiễn, Tiễn nói nếu dùng 20 vạn người đánh Sở tất bị thua, tất phải dùng 60 vạn quân mới được. Vua Tần cho là Vương Tiễn già nua nên nhút nhát, không bằng Lý Tín trai trẻ đang hăng hái, bèn không dùng Vương Tiễn, cử Lý Tín làm đại tướng, Mông Vũ làm phó, đem 20 vạn quân đi đánh Sở.

Vua Sở là Phụ Trâu nghe tin quân Tần đến đánh, bèn cử Hạng Yên làm đại tướng, mang 20 vạn quân chống đánh. Lý Tín cậy mạnh cứ tiến tràn vào, gặp quân Hạng Yên, hai bên cùng giao chiến, trong lúc đánh nhau đang hăng, bảy đạo quân phục của Sở đều xông ra, Lý Tín không chống nổi bị thua to bỏ chạy. Hạng Yên đuổi đánh luôn ba ngày ba đêm, quan quân Tần bị chết hại rất nhiều. Mông Vũ đi sau, nghe quân Lý Tín thua to, liền lùi lại, sai sứ về cáo cấp vua Tần. Vua Tần giận quá, tước hết quan chức và áp ăn lộc của Lý Tín, rồi thân đến Dĩnh Dương yết kiến Vương Tiễn, tỏ ý lấy làm hối về việc nghe lời Lý Tín đem 20 vạn quân đánh Sở, quả nhiên bị thua, và yêu cầu Vương Tiễn lại ra làm tướng đi đánh Sở, để báo cái thù ấy. Vương Tiễn hai lần từ chối, nhưng vua Tần cứ ép nài. Vương Tiễn nói:

— Nếu đại vương bắt đắc dĩ mà dùng tôi thì phi có 60 vạn quân không được.

Vua Tần hiềm là dùng nhiều quân quá, Vương Tiễn nói:

— Nước Sở đất rộng hơn cả miền Đông Nam, hễ có hiệu lệnh là có thể lấy được trăm vạn quân ngay. Tôi xin 60 vạn quân, còn

e không địch nổi, nữa là còn mong diệt được nước ấy ư?

Vua Tần lấy làm phải, bèn lấy xe chở Vương Tiễn vào triều, ngay ngày hôm ấy bái làm đại tướng, lại cử Mông Vũ làm phó. Khi khởi hành Vua Tần thân đi tiễn.

Vương Tiễn nâng chén rượu mời vua Tần uống rồi nói rằng:

— Xin đại vương uống cạn chén này, tôi có điều muốn nói.

Vua Tần uống một hơi hết ngay, hỏi rằng:

— Tướng quân muốn nói gì?

Vương Tiễn lấy ở trong áo ra một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cấp cho vài nơi ruộng nhà tốt ở Hàm Dương.

Vua Tần nói:

— Nếu tướng quân thành công trở về, quả nhân còn tính cùng tướng quân hưởng phú quý, chứ lo gì nghèo?

Vương Tiễn nói:

— Tôi già rồi, đại vương dẫu phong tước đến công cho, cũng như ngọn đuốc ngoài gió, sáng được mấy tí, chỉ bằng lúc tôi còn sống, cấp cho ruộng nhà tốt để lại cho con cháu, đời đời được chịu ơn của đại vương.

Vua Tần cả cười, rồi bằng lòng cho. Khi quân đi đến cửa Hàm Cốc, Vương Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần cho thêm mấy nơi vườn ao nữa.

Mông Vũ nói:

— Tướng quân xin như thế, chẳng là nhiều lắm ư?

Vương Tiễn mặt bảo rằng:

— Vua Tần tính dữ tợn mà đa nghi, nay đem 60 vạn quân giao cho ta, thế là đem hết cả nước mà ủy thác vào ta vậy. Ta xin nhiều ruộng nhà ao vườn để lập nghiệp cho con cháu, là cốt để yên lòng vua Tần không nghi ta là có mưu tính sự gì khác nữa.

Mông Vũ phục là cao kiến.

HỒI THỨ 108

Kiên sáu nước thống nhất thiên hạ

Lên ngôi báu tự gọi Thủy Hoàng



ại nói Vương Tiễn thay Lý Tín làm đại tướng mang 60 vạn quân đến đánh Sở, tướng Sở là Hạng Yên giữ Đông Cương để chống lại, vua Sở lại sai Cảnh Kỳ đem thêm 20 vạn quân giúp sức. Vương Tiễn đóng quân ở núi Thiên Trung, đặt liên dinh trại hơn mười dặm, phòng giữ kiên cố. Hạng Yên hàng ngày sai người đến khiêu chiến, nhất quyết không ra. Hạng Yên cho là Vương Tiễn tuổi già nhát sợ. Vương Tiễn hàng ngày cho quân lính tắm gội ăn uống, như thế trong vài tháng, quân lính vô sự ngày ngày chỉ cùng nhau ném đá nhảy cao làm trò chơi. Theo binh pháp của Phạm Lãi, ném đá là dùng hòn đá nặng 12 cân, dựng cây gỗ làm má, bắn đi được ba trăm bước là thắng, không được như thế là thua, người nào có sức khỏe có thể lấy tay ném đá, thì thắng hơn một tấc. Nhảy cao là chôn một tấm gỗ ngang cao bảy tám thước, cùng nhau nhảy qua, lấy đó thi hơn thua. Vương Tiễn mỗi ngày sai quân lại các dinh ngầm ghi những người được thua, biết sức mạnh yếu, bên ngoài làm ra cách tự giữ không cho quân lính đến địa giới Sở kiếm củi, bắt được người Sở cho ăn uống no say rồi tha cho về. Giữ nhau đến hơn một năm. Hạng Yên không đánh được trận nào, cho là Vương Tiễn tiếng dẫu đánh Sở, thực là giữ mình, bèn không có dự bị gì đến việc đánh nhau nữa.

Vương Tiễn một hôm đại khao tướng sĩ, nói hôm nay cùng

các người phá quân Sở, tướng sĩ đều tranh nhau xin đi trước, bèn kén hai vạn quân kiêu dũng làm quân xung phong, lại chia quân làm vài đạo, hễ thấy quân Sở thua chạy rồi, lại đều chia đi cướp đất. Hạng Yên không ngờ Vương Tiễn chột đến, vội vàng chống đánh, quân Tần hăng hái quá, một người địch nổi trăm người, quân Sở thua to. Khuất Định tử trận, Hạng Yên và Cảnh Kỳ đem tàn quân chạy về phía Đông. Vương Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên lại đánh nhau ở thành Vĩnh An, quân Sở lại thua to, quân Tần bèn hạ được Tây Lăng. Vương Tiễn sai Mông Vũ chia một nửa quân đóng ở Ngọc Chủ, truyền hịch các quận Hồ Nam, tuyên bố uy đức vua Tần, tự đem đại quân kéo thẳng đến kinh đô Thọ Xuân, một mặt sai người về Hàm Dương báo tiếp. Hạng Yên đi lên sông Hoài mộ quân chưa về, Vương Tiễn thừa cơ đánh gấp, thành phá, Cảnh Kỳ tự đâm cổ chết ở trên thành. Vua Sở là Phụ Trâu bị bắt, vua Tần thân đến Phàn Khẩu để nhận tù, truất vua Sở làm thứ nhân, sai Vương Tiễn hợp binh với Mông Vũ để đánh lấy Kinh, Tương.

Hạng Yên mộ được hai vạn năm nghìn quân về đến Từ Thành, bỗng gặp người em cùng mẹ với vua Sở là Xương Bình Quân chạy nạn đến đó, nói thành Thọ Xuân đã bị phá, vua Sở đã bị bắt, chẳng biết sống chết thế nào. Hạng Yên nói:

— Ngô, Việt có Trường Giang làm giới hạn, đất vuông nghìn dặm, còn có thể dựng nước được.

Bèn đem quân qua sông, tôn Xương Bình Quân làm vua Sở, ở thành Ô Lăng, luyện binh giữ thành.

Được tin Hạng Yên lại lập vua Sở mới ở Giang Nam, vua Tần có ý lo. Vương Tiễn nói:

— Hình thế nước Sở, ở cả Giang, Hoài, nay cả miền Hoài về tay ta rồi, kẻ kia đâu còn chút hơi thở, nhưng đại binh đến là bị bắt ngay, lo gì điều ấy.

Vua Tần khen rằng:

— Tướng quân tuổi dầu già rồi mà chí còn hăng hái lắm.

Hôm sau, vua Tần trở về Hàm Dương, lưu Vương Tiễn ở lại để bình định miền Giang Nam. Vương Tiễn sai Mông Vũ đóng thuyền ở Anh Vũ Châu, hơn năm thuyền xong, thuận dòng xuôi xuống, quân Sở giữ sông, không thể chống nổi. Quân Tần bèn lên bộ, lưu mười vạn quân ở Hoàng Sơn, để đóng chặn cửa sông, đại quân từ Chu Phương tiến vây Lam Lăng, đóng dinh trại khắp bốn mặt, quân lính reo hò vang trời. Hạng Yên đem hết quân trong thành ra đánh ở dưới thành, hiệp đầu quân Tần hơi lui. Vương Tiễn chia các tráng sĩ làm hai đội tả hữu, đều cầm đoản binh, reo to xông vào trận, Mông Vũ tay chém một viên ti tướng, lại bắt sống một người, quân Tần càng thêm hăng hái. Hạng Yên lại thua to, chạy vào trong thành, lấp cửa thành cố giữ. Vương Tiễn dùng thang máy leo vào đánh, Hạng Yên dùng tên lửa bắn, đốt cháy thang máy. Mông Vũ nói:

— Hạng Yên đã như con cá ở trong nôi rồi.

Rồi sai đắp lũy cao bằng thành, vây đánh càng gấp. Xương Bình Quân thân tự đi tuần thành, bị tên bay bắn phải, quân lính vực về hành cung, nửa đêm thì chết. Hạng Yên khóc nói rằng:

—Ta còn sống trộm ở đây, là vì còn có Xương Bình Quân là dòng dõi vua Sở, ngày nay Xương Bình Quân chết nốt, thì còn mong gì.

Rồi ngựa lên trời kêu to ba tiếng, cầm gươm đâm cổ mà chết. Trong thành rối loạn, quân Tần trèo vào mở cửa thành. Vương Tiễn kéo quân vào, dụ yên nhân dân, lại đem quân xuống miền Nam, đến núi Tích Sơn, quân lính đào đất làm bếp đặt nồi thối cơm, được một cái bia đá, ở trong khắc 12 chữ rằng: “Hữu tích: binh, thiên hạ tranh; vô tích: ninh, thiên hạ thanh”, nghĩa là có thiếc thì đánh nhau thiên hạ loạn; không có thiếc thì yên ổn, thiên hạ yên. Vương Tiễn cho đòi thổ nhân đến hỏi, nói núi ấy từ khi vua Bình Vương nhà Chu dời sang đất Lạc, núi ấy bèn sản ra nhiều chì thiếc, nên gọi là Tích Sơn, 40 năm nay lấy dùng không hết, gần đây xuất sản ít dần, bia ấy cũng không biết người nào làm ra. Vương Tiễn than rằng:

— Bia này lộ ra, thiên hạ từ đây được yên ổn, có lẽ người xưa đã xét thấy cái số định, nên chôn bia để bảo người sau đó chẳng. Từ nay nên đặt tên nơi này gọi là Vô Tích.

Vương Tiễn kéo quân qua Cô Tô, thủ thần đem thành hàng, bèn qua Chiết Giang, lược định đất Việt. Con cháu vua Việt, từ sau khi Việt mất, ở tản mát trong khoảng Dũng Giang, Thiên Thai, dựa theo mé bể mà ở, tự xưng quân trưởng, không thống thuộc nhau, đến đó nghe oai đức vua Tần, đều đến xin hàng. Vương Tiễn thu lấy địa đồ và sổ dinh, phi báo vua Tần, lấy được cả đất Dự Chương, dựng ra hai quận Cửu Giang, Cối Kê, thế là diệt được nước Sở.

Vương Tiễn đã diệt được Sở, đem quân về Hàm Dương, vua Tần thưởng cho nghìn cân vàng. Tiễn cáo lão lại về Dĩnh Dương, vua Tần cử con trai Tiễn là Vương Bí làm đại tướng đem quân đánh vua Yên ở Liêu Đông, dận binh được Liêu Đông rồi, đem quân lấy luôn đất Đại. Vương Bí đem quân đi, qua sông Áp Lục, vây phá được thành Bình Nhưỡng, bắt Yên Vương Hỉ đưa về Hàm Dương, truất làm thứ nhân, thế là lại diệt được Yên.

Vương Bí đã diệt Yên, bèn rời quân sang phía Tây đánh đất Đại. Đại vương Gia thua to, muốn chạy sang Hung Nô, Vương Bí đuổi theo bắt được đem giam, Gia tự sát. Vương Bí lấy được hết đất Vân Trung, Nhạn Môn, thế là diệt hẳn được nước Triệu. Sáu nước đối địch với Tần, đến đó đã mất năm rồi, chỉ còn lại một nước Tề nữa mà thôi. Thư báo tiếp của Vương Bí gửi về đến Hàm Dương, vua Tần mừng quá, tự tay viết một bức thư, gửi cho Vương Bí, đại lược nói rằng:

“Tướng quân một lần đem quân đi mà bình được Yên và Đại, rong ruổi hơn hai ngàn dặm, ví với cha già, công lao chẳng hơn kém nhau. Tuy nhiên, từ Yên về Tề, Nam Bắc tiện đường, nước Tề còn lại, ví như thân người, còn thiếu một cánh tay, xin tướng quân đem cái oai thừa, diệt nốt nước Tề, như vậy cái công của cha con tướng quân đối với Tần không còn ai sánh kịp”.

Vương Bí được thư bèn dẫn quân qua Yên Sơn, theo đường Hà

Giang xuống miền Nam.

Lại nói Tề Vương Kiến nghe lời tướng quốc Hậu Thắng, không cứu Hàn, Triệu, mỗi khi Tần diệt được một nước, lại sai sứ đến mừng, Tần lại dát nhiều vàng cho sứ giả, sứ giả về, kể chuyện vua Tần hậu đãi, vua Tề cho là hòa hiếu có thể cậy được, không phòng bị việc chiến tranh. Đến khi nghe năm nước bị diệt cả rồi, vua Tề mới áy náy không yên, cùng Hậu Thắng thương nghị, mới đem quân giữ địa giới phía Tây, để phòng quân Tần đánh úp, không để phòng Vương Bí ở mặt Bắc đem quân qua Ngô Kiều thẳng đến Tề Nam. Nước Tề từ khi vua Kiến lên ngôi, trong 44 năm, không bị binh lửa, trên dưới đều được yên ổn vô sự, không từng diễn tập võ nghệ, phương chi quân Tần vốn có tiếng là cường bạo, nay nghe có vài mươi vạn quân sắp kéo đến, nên sợ hãi quá, không còn ai dám chống nữa. Vương Bí kéo quân đi thẳng vào tận Lâm Tri, nhân dân trong thành đều chạy tán loạn, cửa thành không giữ được nữa, Hậu Thắng bó tay không còn kế gì, đành khuyên vua Tề ra hàng. Vương Bí không phải đánh một trận nào, trong khoảng hai tháng lấy được hết đất Sơn Đông. Vua Tần nghe tin báo tiếp truyền lệnh rằng:

— Tề Vương Kiến dùng kế của Hậu Thắng, tuyệt sứ Tần, muốn làm loạn. Nay may mà tướng sĩ dũng mệnh đã diệt được Tề. Lý ưng giết cả vua tôi, nhưng nghĩ đến cái tình Kiến qui thuận trong hơn 40 năm, tha tội chết cho, cùng vợ con dời ra Cung Thành, quan hữu tư tính ngày cấp thóc cho ăn, cho trọn cái đời sống thừa của Kiến; còn Hậu Thắng thì nên chém đầu ngay ở bản xứ.

Vương Bí vâng mệnh giết Hậu Thắng, sai quân áp giải Tề Vương Kiến ra an trí ở Cung Thành, cho ở trong mấy gian nhà ở dưới núi Thái Hàng bốn bề đều là cây tùng cây bách, tuyệt chẳng có cư dân ở. Cung quyến dũ bỏ đi hết, nhưng còn vài chục miệng ăn, thóc cấp không đủ, mà quan hữu tư thỉnh thoảng mới lại cấp cho. Kiến chỉ có một con trai, còn bé, kêu khóc suốt đêm. Kiến buồn rầu ngồi dậy, nghe tiếng gió thổi các cây tùng bách, nghĩ lại khi ở Lâm Tri phú quý đến bậc nào, vì đại

nghe tên gian thần Hậu Thắng đến nỗi mất nước, chết đói, ở núi hoang, hồi lại không còn kịp nữa. Nghĩ vậy rồi khóc nức nở, được vài hôm thì chết, các cung nhân đều trốn cả, còn đứa con trai cũng không biết sống chết thế nào. Người ta nói Tề Vương Kiến vì đói mà chết, người Tề nghe tin đều động lòng thương, nhân làm bài hát rằng:

Một rừng tùng bách cây to,
Đói lòng chẳng thể ăn cho no lòng,
Ai làm cho Kiến cơ cùng,
Vì tên gian nịnh đen lòng xui nên.

Mấy câu hát ấy là trách Hậu Thắng đã làm mất nước Tề vậy. Bấy giờ là năm thứ 26 Tần Vương Chính, sáu nước đều tình hợp cả vào nước Tần, thiên hạ nhất thống. Vua Tần cho rằng sáu nước kia đều xưng vương, danh hiệu không tôn, muốn đổi xưng là đế, nhưng năm xưa cũng từng có nghị Đông Tây hai đế, không đủ truyền cho đời sau, uy phục bốn rợ, bèn xét xem quân hiệu ở thượng cổ, chỉ có Tam Hoàng, Ngũ Đế, công đức ở trên Tam Vương duy có Tần đức kiêm Tam Hoàng, công hơn Ngũ Đế, bèn kiêm cả hai danh hiệu gọi là hoàng đế, tôn cha là Trang Tương Vương làm thái thượng hoàng. Lại cho Chu Công đặt ra phép đặt tên thụ, con được nghị cha, tôi được nghị vua là trái lẽ, bỏ phép ấy đi không dùng. Ta làm Thủy hoàng đế, đời sau cứ theo số ấy mà tính đi, nhị thế, tam thế cho đến bách, thiên, vạn thế, truyền mãi không cùng. Thiên tử tự xưng là “trẫm”, bày tôi tâu việc xưng là “bệ hạ”. Triệu thọ khéo chạm viên ngọc họ Hòa làm ấn truyền nước, có khắc chữ rằng:

“Thụ mệnh ư thiên, ký thọ vĩnh xương”.

Lại suy tính năm hành trước sau, nhà Chu được hành hỏa, duy thủy có thể diệt được hỏa, Tần theo cái vận hành thủy, y phục tính kỳ đều theo sắc đen, thủy số sáu, cho nên đồ dùng đều theo số sáu. Lấy ngày sóc tháng mười làm tháng giêng, các lễ triều hạ đều ở trong tháng ấy. Chữ “chinh” đồng âm với chữ “chính”, ngụ hủý hoàng đế không được phạm, đổi chữ “chính”

làm chữ “chinh”; chữ “chinh” có nghĩa không được tốt lành, nhưng vì là ý Thủy Hoàng nên không ai dám nói.

Úy Liêu thấy Thủy Hoàng đặc ý lắm, thay đổi mãi không thôi, phàn nàn riêng một mình rằng:

— Nhà Tần dẫu được thiên hạ mà nguyên khí đã suy rồi, thì lâu dài sao được.

Rồi cùng đệ tử Vương Ngao một đêm trốn đi, không ai biết đi đâu, Thủy Hoàng hỏi quần thần rằng:

— Úy Liêu bỏ trăm mà đi là có làm sao?

Quần thần đều thưa rằng:

— Úy Liêu giúp bệ hạ định bốn bể, công rất to cũng mong xé đất chia phong như Thái Công, Chu Công nhà Chu, nay bệ hạ đã định tôn hiệu mà chưa luận công hành thưởng, nên Úy Liêu thất ý mà bỏ đi.

Thủy Hoàng hỏi:

— Chế độ phân phong của nhà Chu còn dùng được nữa không?

Quần thần đều nói:

— Tề, Sở, Đại, đất xa khó trị, không đặt vương thì không thể trấn nhiếp được.

Lý Tư bàn rằng:

— Nhà Chu chia phong ra vài trăm nước, đều là người cùng họ, về sau con cháu tranh giết nhau mãi không thôi, nay bệ hạ đã thống nhất được thiên hạ, đều chia ra làm nhiều quận huyện, dẫu có công thần, chỉ nên hậu cấp bổng lộc, không cho được một thước đất, một tên dân nào, thì tuyệt hẳn được cái gốc họa binh cách, há chẳng phải là kế trị an lâu dài ư?

Vua Tần theo nghị ấy, bèn chia thiên hạ làm 36 quận, mỗi quận đặt một viên thủ úy, một viên giám ngục sử. Thu hết giáp binh thiên hạ đem về cả Hàm Dương, tiêu hủy đi. Đúc 12 người

vàng, mỗi người nặng nghìn cân, đặt ở trong cung đình, để ứng cái điềm người cao lớn ở Lâm Thao. Dem hết những bậc hào kiệt trong thiên hạ đến ở cả Hàm Dương, cộng 20 vạn nhà. Lại ở khu bắc Hàm Dương, theo lối cung thất sáu nước, dựng ra sáu sở lý cung. Lại làm cung A Phòng. Cử Lý Tư làm thừa tướng, Triệu Cao làm lang trung lệnh, các tướng sủng có công, như bọn Vương Bí, Mông Vũ, đều phong cho vạn hộ, còn các người hoặc được vài nghìn hộ, đều theo cái số thuế thu nhập mà cấp cho. Rồi đó đốt sách, chôn học trò, tuần du vô độ, đắp Vạn lý trường thành để chống rợ Hồ, trăm họ ta thán, lấy làm khổ sở quá. Đến đời vua Nhị Thế, lại càng bạo ngược, các tay anh hùng ở nơi thảo dã là bọn Trần Thắng, Ngô Khởi đều nổi lên mà làm mất nhà Tần.

HẾT